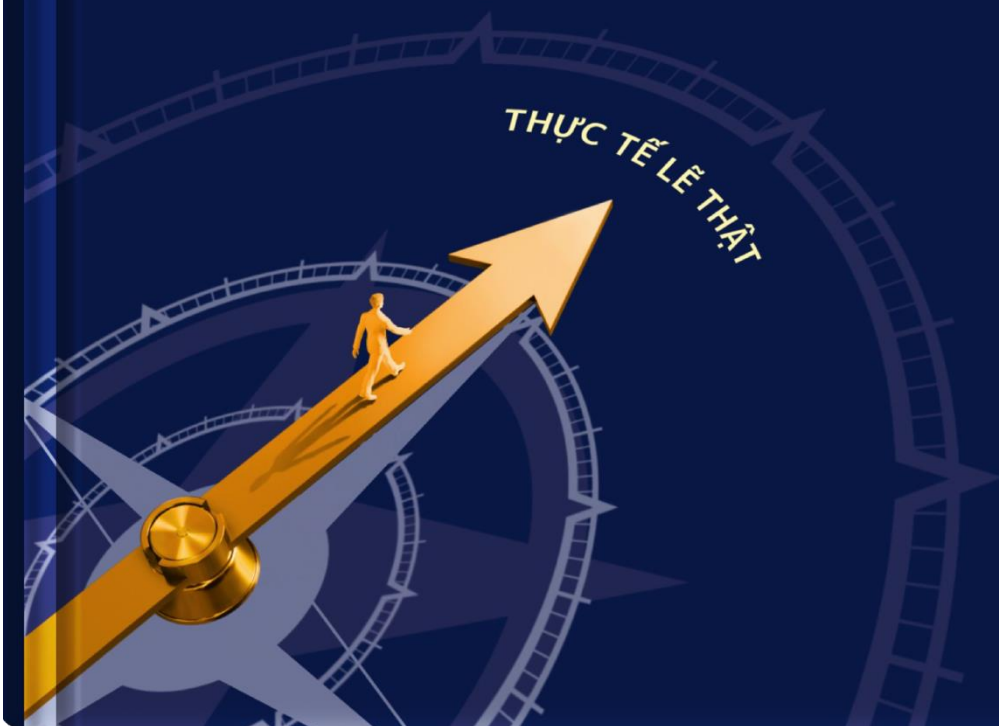


170 NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH LỄ THẬT

Đức tin nơi Đức Chúa Trời Thực hiện bổn phận của một người
Phân biệt con người và mọi vật
Vâng lời Đức Chúa Trời và biết đến Đức Chúa Trời



Mục lục

[Lời giới thiệu](#)

[I. Về các nguyên tắc tin Đức Chúa Trời](#)

- [1. Các nguyên tắc tin Đức Chúa Trời](#)
- [2. Các nguyên tắc về ăn uống lời Đức Chúa Trời](#)
- [3. Các nguyên tắc suy ngẫm lời Đức Chúa Trời](#)
- [4. Các nguyên tắc khi nhìn nhận lời Đức Chúa Trời](#)
- [5. Các nguyên tắc về việc biết lời Đức Chúa Trời](#)
- [6. Các nguyên tắc của việc tương giao với Đức Chúa Trời](#)
- [7. Các nguyên tắc cầu nguyện và khẩn xin Đức Chúa Trời](#)
- [8. Các nguyên tắc cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài](#)
- [9. Các nguyên tắc thực hành tĩnh nguyện hàng ngày](#)
- [10. Các nguyên tắc tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời](#)
- [11. Các nguyên tắc sống trước Đức Chúa Trời](#)
- [12. Các nguyên tắc xác nhận Đức Thánh Linh đang hoạt động](#)
- [13. Các nguyên tắc đạt được công tác của Đức Thánh Linh](#)
- [14. Các nguyên tắc chấp nhận sự khảo xét của Đức Chúa Trời](#)
- [15. Các nguyên tắc thề nguyện với Đức Chúa Trời](#)
- [16. Các nguyên tắc tán dương Đức Chúa Trời vĩ đại](#)
- [17. Các nguyên tắc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác](#)
- [18. Các nguyên tắc về việc dựa vào Đức Chúa Trời và trông cậy nơi Ngài](#)
- [19. Các nguyên tắc gìn giữ một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời](#)
- [20. Các nguyên tắc phải được tuân giữ trong lối vào sự sống](#)

- [21. Các nguyên tắc trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời](#)
- [22. Các nguyên tắc theo đuổi lẽ thật](#)
- [23. Các nguyên tắc tìm kiếm để nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời](#)
- [24. Các nguyên tắc tìm kiếm lẽ thật](#)
- [25. Các nguyên tắc thực hành lẽ thật](#)
- [26. Các nguyên tắc bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời](#)
- [27. Các nguyên tắc sống bởi lời Đức Chúa Trời](#)
- [28. Các nguyên tắc chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời](#)
- [29. Các nguyên tắc chấp nhận việc bị tía sửa và xử lý](#)
- [30. Các nguyên tắc trải qua những sự thử luyện và tinh luyện](#)
- [31. Các nguyên tắc của việc trải qua sự áp bức và hoạn nạn](#)
- [32. Các nguyên tắc vượt qua những sự thử thách của Sa-tan](#)
- [33. Các nguyên tắc từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ](#)
- [34. Các nguyên tắc thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan](#)
- [35. Các nguyên tắc sở hữu đức tin thật](#)
- [36. Các nguyên tắc của việc theo Đấng Christ](#)
- [37. Các nguyên tắc của việc đứng vững trong chứng ngôn của mình](#)
- [38. Các nguyên tắc chọn một con đường trong đức tin của một người](#)
- [39. Các nguyên tắc bước đi con đường của Phi-e-rơ](#)
- [40. Các nguyên tắc của việc đạt được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời](#)
- [41. Các nguyên tắc của việc đạt được sự tương hợp với Đức Chúa Trời](#)
- [42. Các nguyên tắc của việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người](#)
- [43. Các nguyên tắc của việc tìm kiếm để được hoàn thiện](#)

[II. Về những nguyên tắc biết bản thân mình](#)

[44. Các nguyên tắc biết bản thân mình thông qua tự phản tỉnh](#)

[45. Các nguyên tắc phản tỉnh về những vi phạm](#)

[46. Các nguyên tắc phản tỉnh về việc tâm tính của một người đã thay đổi hay chưa](#)

[47. Các nguyên tắc của việc tự nhận biết thật sự](#)

[48. Các nguyên tắc ăn năn thật](#)

[49. Các nguyên tắc chối bỏ bản thân và phản bôi xác thịt](#)

[50. Các nguyên tắc từ bỏ bản thân](#)

[51. Các nguyên tắc xử lý những thất bại và vấp ngã của một người](#)

[52. Các nguyên tắc đối đãi với bản thân một cách đúng đắn](#)

[53. Các nguyên tắc sửa đổi tính kiêu ngạo và tự phụ](#)

[54. Các nguyên tắc giải quyết tính tiêu cực](#)

[55. Các nguyên tắc ngăn ngừa những điều vô lý](#)

[56. Các nguyên tắc giải quyết những ý niệm và sự tương tương](#)

[57. Các nguyên tắc sửa đổi sự phòng thủ chống lại Đức Chúa Trời và những sự hiểu lầm về Ngài](#)

[III. Về các nguyên tắc của đời sống hội thánh](#)

[58. Các nguyên tắc sống đời sống hội thánh](#)

[59. Các nguyên tắc nhóm họp để thông công về lời Đức Chúa Trời](#)

[60. Các nguyên tắc thông công về lẽ thật lời Đức Chúa Trời](#)

[61. Nguyên tắc thành lập hội thánh](#)

[62. Các nguyên tắc bầu cử của hội thánh](#)

[63. Các nguyên tắc bầu cử lãnh đạo và người làm công](#)

[64. Các nguyên tắc luận tội lãnh đạo và người làm công](#)

[65. Các nguyên tắc nhận trách nhiệm và từ chức](#)

[66. Các nguyên tắc điều chỉnh lại lãnh đạo và người làm công](#)

[67. Các nguyên tắc bãi miễn lãnh đạo và người làm công](#)

[68. Các nguyên tắc bồi dưỡng và trong dung con người](#)

[69. Các nguyên tắc tách hội thánh thành nhóm A và B](#)

[70. Các nguyên tắc tiếp nhận mọi người vào hội thánh](#)

[71. Các nguyên tắc cô lập mọi người trong hội thánh](#)

[72. Các nguyên tắc thanh trừng hội thánh](#)

[73. Nguyên tắc trục xuất khỏi hội thánh](#)

[IV. Về các nguyên tắc thực hiện bổn phận của một người](#)

[74. Các nguyên tắc tiếp cận bổn phận của một người](#)

[75. Các nguyên tắc xác nhận vị trí của một người](#)

[76. Các nguyên tắc dâng mình cho Đức Chúa Trời](#)

[77. Các nguyên tắc bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời](#)

[78. Các nguyên tắc thực hiện đầy đủ bổn phận của một người](#)

[79. Các nguyên tắc tận tụy với Đức Chúa Trời](#)

[80. Các nguyên tắc đánh giá người cải đạo tiềm năng](#)

[81. Các nguyên tắc truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời](#)

[82. Các nguyên tắc chăm sóc cho người mới đến](#)

[83. Các nguyên tắc tiếp đãi dân sự được Đức Chúa Trời chọn](#)

[84. Các nguyên tắc chuẩn bị những việc lành](#)

[85. Các nguyên tắc của việc dâng của dâng và của bố thí](#)

[86. Các nguyên tắc về cách xử lý của lễ dâng lên Đức Chúa Trời](#)

[87. Các nguyên tắc hợp tác với công tác của lãnh đạo](#)

[88. Các nguyên tắc phụng sự Đức Chúa Trời](#)

- [89. Các nguyên tắc phối hợp trong công tác phục vụ](#)
- [90. Các nguyên tắc làm lãnh đạo hội thánh](#)
- [91. Các nguyên tắc trở thành chấp sự của hội thánh](#)
- [92. Các nguyên tắc trở thành người truyền giảng](#)
- [93. Các nguyên tắc chăm tưới và chu cấp](#)
- [94. Các nguyên tắc sử dụng lễ thật để giải quyết vấn đề](#)
- [95. Các nguyên tắc đưa người khác đến trước Đức Chúa Trời](#)
- [96. Các nguyên tắc tôn vinh và chứng thực cho Đức Chúa Trời](#)
- [97. Các nguyên tắc truyền bá và làm chứng cho lời Đức Chúa Trời](#)

[V. Nguyên tắc nhận biết từng loại người, sự vật và sự việc](#)

- [98. Nguyên tắc nhận biết một người có công tác của Đức Thánh Linh hay không](#)
- [99. Nguyên tắc nhận biết các câu chữ và giáo lý](#)
- [100. Nguyên tắc nhận biết một người có sở hữu hiện thực của lễ thật hay không](#)
- [101. Các nguyên tắc nhận biết một người có tổ chất hay không](#)
- [102. Nguyên tắc nhận định liệu một người có hiểu các vấn đề thuộc linh hay không](#)
- [103. Nguyên tắc phân biệt lúa mì với cỏ lùng](#)
- [104. Nguyên tắc phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực](#)
- [105. Nguyên tắc phân biệt giữa việc theo đuổi lễ thật và niềm tin lẫn lộn](#)
- [106. Nguyên tắc phân biệt giữa việc thực hiện bốn phân và dâng sự phục vụ](#)
- [107. Nguyên tắc phân biệt giữa việc thực hành lễ thật và hành vi tốt](#)
- [108. Nguyên tắc phân biệt giữa nhân tính bình thường và một tâm tính bại hoại](#)
- [109. Nguyên tắc phân biệt giữa việc đi theo Đức Chúa Trời và đi theo con người](#)
- [110. Nguyên tắc phân biệt giữa hội thánh thật và hội thánh giả](#)
- [111. Nguyên tắc nhận biết dị giáo và nguy hiểm](#)

[112. Nguyên tắc nhận biết con rồng lớn sắc đỏ và Sa-tan](#)

[113. Nguyên tắc nhận biết các tà linh khác nhau](#)

[114. Nguyên tắc nhận biết các tà linh lừa gạt con người](#)

[115. Nguyên tắc nhận biết những người không tin](#)

[116. Nguyên tắc nhận biết những kẻ ác khác nhau](#)

[117. Nguyên tắc nhận biết các lãnh đạo và công sư giả](#)

[118. Nguyên tắc nhận biết ma quỷ địch lại Đấng Christ](#)

[119. Nguyên tắc nhận biết những người Pha-ri-si](#)

[120. Nguyên tắc nhận biết bản tính và bản chất của một người](#)

[VI. Các nguyên tắc sống thể hiện ra nhân tính bình thường](#)

[121. Các nguyên tắc sống thể hiện ra nhân tính bình thường](#)

[122. Các nguyên tắc để làm một người trung thực](#)

[123. Các nguyên tắc hành động khôn ngoan trong đức tin của một người vào Đức Chúa](#)

[Trời](#)

[124. Các nguyên tắc tương tác với người khác](#)

[125. Các nguyên tắc mở lòng của một người với người khác](#)

[126. Các nguyên tắc của tình yêu thương giữa các anh chị em](#)

[127. Các nguyên tắc giúp đỡ người khác bằng tình yêu thương](#)

[128. Các nguyên tắc về cách đối xử với anh chị em của mình](#)

[129. Các nguyên tắc sửa đổi và xin lỗi người khác](#)

[130. Các nguyên tắc tương tác với người khác giới](#)

[VII. Nguyên tắc đối xử công bằng với người khác](#)

[131. Nguyên tắc đối xử công bằng với người khác](#)

[132. Nguyên tắc đối xử với những người khác theo bản chất của họ](#)

133. Nguyên tắc đối xử với các anh chị em mới tin

134. Nguyên tắc đối xử với những người yêu lẽ thật

135. Nguyên tắc đối xử với những người có các tâm tính ngao man khác nhau

136. Nguyên tắc đối xử với những người đã bị vạch trần và loại bỏ

137. Nguyên tắc đối xử với những người dẫn dắt và những người làm công

138. Nguyên tắc đối xử với những người dẫn dắt và những người làm công đã vấp phải vi phạm

139. Nguyên tắc đối xử với những người dẫn dắt giả và những người làm công giả

140. Nguyên tắc đối xử với những người mộ đạo có vai vế

VIII. Nguyên tắc về cách đối xử với từng loại người, sự vật và sự việc

141. Nguyên tắc về cách đối xử với tương lai và số phận của một người

142. Nguyên tắc về cách ứng xử với thiên tai và các thảm họa do con người gây ra

143. Nguyên tắc về cách giải quyết bệnh tật

144. Nguyên tắc về cách ứng xử trước sự chết

145. Nguyên tắc về cách ứng xử với tình yêu và hôn nhân

146. Nguyên tắc về cách nhìn nhận việc giáo dục con cái của một người

147. Nguyên tắc về cách đối xử với vợ, chồng và con cái

148. Nguyên tắc về cách ứng xử với các xu hướng của thế gian

149. Nguyên tắc về cách ứng xử với các ngày lễ và tập quán xã hội

150. Nguyên tắc về cách ứng xử với văn hóa truyền thống

151. Nguyên tắc về cách ứng xử với văn hóa và kiến thức thực tiễn

152. Nguyên tắc về cách ứng xử với kiến thức và khoa học

153. Nguyên tắc về cách ứng xử với các lý thuyết thần học về tôn giáo

154. Nguyên tắc về cách đối xử với những người ngoại đạo

[155. Nguyên tắc về cách đối xử với chính phủ cầm quyền](#)

[IX. Các nguyên tắc vâng phục và biết đến Đức Chúa Trời](#)

[156. Nguyên tắc vâng phục Đức Chúa Trời](#)

[157. Nguyên tắc đầu phục công tác của Đức Thánh Linh](#)

[158. Các nguyên tắc đầu phục lời Đức Chúa Trời lẽ thật](#)

[159. Các nguyên tắc đầu phục sự sắp đặt và sắp xếp của Đức Chúa Trời](#)

[160. Các nguyên tắc tuân theo các sắc lệnh quản trị và điều răn của Đức Chúa Trời](#)

[161. Các nguyên tắc vâng phục người được Đức Thánh Linh sử dụng](#)

[162. Các nguyên tắc vâng phục hội thánh](#)

[163. Các nguyên tắc về cách cư xử đối với sự sắp xếp công việc](#)

[164. Các nguyên tắc đi đến nhận biết Đức Chúa Trời](#)

[165. Nguyên tắc cứu rỗi nhân loại hết mức có thể của Đức Chúa Trời](#)

[166. Các nguyên tắc vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời](#)

[167. Các nguyên tắc lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời](#)

[168. Nguyên tắc an ủi lòng Đức Chúa Trời](#)

[169. Các nguyên tắc của việc yêu mến Đức Chúa Trời thật lòng](#)

[170. Các nguyên tắc làm hài lòng Đức Chúa Trời](#)

[171. Các nguyên tắc nhận biết tình yêu thương của Đức Chúa Trời](#)

[172. Các nguyên tắc báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời](#)

Lời giới thiệu

Đức Chúa Trời Toàn Năng phán: **“Vì số phận của các ngươi, các ngươi nên tìm kiếm sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là, vì các ngươi thừa nhận rằng các ngươi là một thành viên của nhà Đức Chúa Trời, thế thì các ngươi nên mang lại sự an tâm cho Đức Chúa Trời và thỏa mãn Ngài trong mọi việc. Nói cách khác, các ngươi phải có nguyên tắc trong hành động của mình và tuân thủ lẽ thật trong đó. Nếu điều này vượt quá tầm của ngươi, thì ngươi sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét, chối bỏ và bị mọi người cự tuyệt. Một khi ngươi đã rơi vào tình thế khó khăn ấy, ngươi khi ấy sẽ không thể được tính đến trong nhà của Đức Chúa Trời, đó chính xác là ý nghĩa của việc không được Đức Chúa Trời chấp thuận”** (“Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt). Phần này của lời Đức Chúa Trời làm sáng tỏ một lẽ thật quan trọng: Trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời, nếu quý vị muốn Ngài chấp thuận mình, quý vị phải trở nên có thể **“nên mang lại sự an tâm cho Đức Chúa Trời và thỏa mãn Ngài trong mọi việc. Nói cách khác, các ngươi phải có nguyên tắc trong hành động của mình và tuân thủ lẽ thật trong đó”**. Chỉ đây mới là tiêu chuẩn của việc được cứu rỗi và hoàn thiện trong đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Cuốn sách này liệt kê một trăm bảy mươi nguyên tắc thực hành lẽ thật, và đề cập đến nhiều phương diện khác nhau của việc đưa lẽ thật vào thực hành khi tin Đức Chúa Trời. Đây là những điều rất có lợi cho lối vào sự sống của những người được Đức Chúa Trời chọn. Trong trải nghiệm sống của mình, nếu quý vị có thể học cách sử dụng 170 nguyên tắc này, thì quý vị sẽ dễ dàng thực hành lẽ thật. Hầu hết các nguyên tắc này có thể được cô đọng thành bốn nguyên tắc – không hoàn thiện, nhưng miễn sao quý vị có thể thực hành lẽ thật theo cách này, thì quý vị có thể chạm được đến trạng thái đang hành động theo nguyên tắc. Khi trải nghiệm của con người sâu hơn, họ có thể góp nhặt các nguyên tắc thậm chí còn cụ thể, chính xác, và hoàn thiện hơn; đây là con đường bước vào hiện thực của lẽ thật.

I. Về các nguyên tắc tin Đức Chúa Trời

1. Các nguyên tắc tin Đức Chúa Trời

(1) Cần phải trải nghiệm và quy phục công tác của Đức Chúa Trời từ một nền tảng đức tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng muôn vật và có quyền tối thượng với tất cả. Chỉ như thế người ta mới có thể đạt được sự cứu rỗi;

(2) Cần xem việc ăn uống lời Đức Chúa Trời là quan trọng hàng đầu, và quy phục sự phán xét và hình phạt, những sự thử luyện và tinh luyện, tia lửa và xử lý của Đức Chúa Trời, cũng như được làm cho tinh sạch khỏi sự bại hoại;

(3) Khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, cần phải thực hiện tốt bổn phận của một loài thọ tạo, để đạt được một sự hiểu biết về lẽ thật và lối vào hiện thực, và có thể mang chứng ngôn thật;

(4) Để đạt được sự cứu rỗi và được hoàn thiện, cần theo đuổi lẽ thật và đảm bảo sự hoàn thiện của công tác của Đức Thánh Linh. Chỉ như thế người ta mới thật sự phụng sự Đức Chúa Trời và chứng thực cho Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Dù nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng ít ai hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì, và họ phải làm gì để tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là vì dù con người quen với từ “Đức Chúa Trời” và những cụm từ như “công tác của Đức Chúa Trời”, nhưng họ lại không biết về Đức Chúa Trời, và càng không biết về công tác của Ngài. Thế nên, không lạ gì khi tất cả những ai không biết về Đức Chúa Trời đều mơ hồ trong niềm tin vào Ngài. Con người không xem trọng niềm tin vào Đức Chúa Trời, và điều này hoàn toàn là vì việc tin vào Đức Chúa Trời quá lạ lẫm, quá xa lạ đối với họ. Theo cách này, họ không đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, và không biết về công tác của Ngài, thì họ không phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng, và càng không thể đáp ứng ý muốn của Ngài. “Niềm tin nơi Đức Chúa Trời” nghĩa là tin rằng có một Đức Chúa Trời; đây là khái niệm cơ bản nhất về việc tin vào Đức Chúa Trời. Hơn nữa, tin rằng có một Đức Chúa Trời không giống với thực sự tin vào Đức Chúa Trời; đúng hơn, đó chỉ là một loại đức tin đơn giản mang đậm màu sắc tôn giáo. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời nghĩa là như sau: Trên cơ sở niềm tin rằng Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật, một người trải nghiệm lời Ngài và công tác của Ngài, gạt sạch tâm tính bại

hoại của mình, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và đi đến hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ có hành trình kiểu này mới có thể được gọi là “đức tin nơi Đức Chúa Trời”.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Niềm tin thật vào Đức Chúa Trời không phải là vấn đề tin vào Ngài chỉ để được cứu rỗi, và càng không phải là việc để trở thành một người tốt. Đó cũng không chỉ là vấn đề bắt đầu sở hữu được hình tượng giống con người. Thực ra, mọi người không nên cho rằng đức tin chỉ là niềm tin rằng có một Đức Chúa Trời, và rằng Ngài là lẽ thật, đường đi, sự sống và không còn gì nữa. Đức tin cũng không có nghĩa là chỉ cần người thừa nhận Đức Chúa Trời và tin rằng Ngài là Đấng Cai Trị trên muôn vật, rằng Ngài toàn năng, rằng Ngài tạo ra muôn vật trên thế gian, và rằng Ngài là độc nhất và tối cao. Đức tin không chỉ đơn thuần là vấn đề niềm tin vào thực tế này. Ý muốn của Đức Chúa Trời là toàn bộ con người và tấm lòng của người nên được trao cho Ngài và đầu phục Ngài – nghĩa là, người nên đi theo Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời sử dụng người và vui mừng khi phục vụ Ngài; người nên làm bất kỳ điều gì người có thể làm cho Ngài. Điều đó không có nghĩa là chỉ những người được Đức Chúa Trời định trước và được chọn mới nên tin vào Ngài. Thực tế là hết thảy loài người nên thờ phụng Đức Chúa Trời, chú ý đến Ngài và vâng phục Ngài, bởi vì loài người đã được tạo ra bởi Đức Chúa Trời. Nếu người luôn nói rằng: “Chẳng phải chúng tôi tin vào Đức Chúa Trời để có được sự sống đời đời sao? Chẳng phải chúng tôi tin vào Đức Chúa Trời để được cứu rỗi sao?” thì niềm tin của người vào Đức Chúa Trời giống như một việc phụ, được thực hiện chỉ vì mục đích đạt được một điều gì đó. Đây không phải là cách người ta nên nhìn nhận về niềm tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời ngày nay là gì? Đó là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là sự sống thực tế của người và biết đến Đức Chúa Trời từ lời Ngài nhằm đạt đến một tình yêu đích thực đối với Ngài. Để rõ ràng hơn: Đức tin nơi Đức Chúa Trời là để người có thể vâng lời Đức Chúa Trời, yêu thương Đức Chúa Trời, và thực hiện bốn phận phải được thực hiện bởi một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của việc tin ở Đức Chúa Trời. Người phải đạt được sự hiểu biết về sự đáng mến của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời đáng tôn kính như thế nào, về việc Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác cứu rỗi giữa những loài thọ tạo của Ngài và làm cho chúng hoàn thiện như thế nào – đây là những điều cốt yếu nhất trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chuyển biến từ một đời sống xác thịt sang một đời sống yêu thương Đức Chúa Trời; từ việc sống trong sự bại hoại sang việc sống trong sự sống của lời Đức

Chúa Trời; đó là sự bước ra dưới quyền của Sa-tan và sống dưới sự coi sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời; đó là khả năng đạt được sự vâng phục trước Đức Chúa Trời và không vâng lời xác thịt; đó là việc để cho Đức Chúa Trời chiếm trọn tâm lòng người, để cho Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, và giải phóng người khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là để quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có thể được tỏ hiện nơi người, để người có thể thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, hoàn tất kế hoạch của Đức Chúa Trời, và có thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan. Đức tin nơi Đức Chúa Trời không nên chỉ xoay quanh mong muốn trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, cũng không nên chỉ vì xác thịt của cá nhân người. Đó phải là về sự theo đuổi hiểu biết về Đức Chúa Trời, có thể vâng lời Đức Chúa Trời, và cũng như Phi-e-rơ, vâng lời Ngài đến tận lúc chết. Đây là những mục đích chính của việc tin vào Đức Chúa Trời. Người ta ăn uống lời Đức Chúa Trời là nhằm biết đến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài. Ăn uống lời Đức Chúa Trời cho người sự hiểu biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời, chỉ sau đó thì người mới có thể vâng lời Ngài. Chỉ với hiểu biết về Đức Chúa Trời thì người mới có thể yêu thương Ngài, và đây là mục tiêu mà con người nên có trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, nếu người đang luôn cố để trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, thì quan điểm về đức tin này nơi Đức Chúa Trời là sai trật. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là sự sống thực tế. Mục tiêu của Đức Chúa Trời chỉ đạt được bằng cách đưa vào thực hành những lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời và thực hiện chúng trong chính bản thân người. Khi tin vào Đức Chúa Trời, con người nên phấn đấu để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, để có thể đầu phục Đức Chúa Trời, và để hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu người có thể vâng lời Đức Chúa Trời mà không ca thán, quan tâm đến những mong muốn của Đức Chúa Trời, đạt tới vóc giạc của Phi-e-rơ, và sở hữu phong thái của Phi-e-rơ mà Đức Chúa Trời nhắc đến, thì đó mới là lúc người đã đạt được thành công trong đức tin nơi Đức Chúa Trời, và điều đó sẽ báo hiệu rằng người đã được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi người có tin vào Đức Chúa Trời, nên người phải ăn uống lời Ngài, trải nghiệm lời Ngài và sống trọn lời Ngài. Chỉ đây mới được gọi là niềm tin nơi Đức Chúa Trời! Nếu người nói miệng là người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không thể thực hành bất kỳ lời nào của Ngài, hoặc không thể tạo ra bất kỳ hiện thực nào, thì điều này không được gọi là tin vào Đức Chúa Trời. Đúng hơn, đó là “tìm bánh để thỏa cơn đói”. Chỉ nói những lời chứng nhỏ nhặt, những điều vô ích, và những vấn đề hời hợt, mà không sở hữu một chút hiện thực nào: đây không phải là niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và đơn giản là người chưa nắm được cách tin đúng đắn vào Đức Chúa Trời. Tại sao người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt? Nếu người không ăn uống lời Ngài mà chỉ tìm cách

lên thiên đường, thì đó có phải là tin vào Đức Chúa Trời không? Bước đầu tiên mà một người tin vào Đức Chúa Trời nên thực hiện là gì? Đức Chúa Trời hoàn thiện con người bằng con đường nào? Người có thể được hoàn thiện mà không ăn uống lời Đức Chúa Trời không? Người có thể được coi là một dân sự của vương quốc mà không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình không? Chính xác thì niềm tin nơi Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Những tín đồ của Đức Chúa Trời ít nhất nên cư xử đúng mực ở bên ngoài; điều quan trọng nhất là sở hữu lời Đức Chúa Trời. Dù thế nào đi nữa, người cũng không bao giờ có thể quay lưng với lời Ngài. Việc biết Đức Chúa Trời và thực hiện những ý định của Ngài đều có thể đạt được thông qua lời Ngài. Trong tương lai, mọi quốc gia, giáo phái, tôn giáo và khu vực sẽ đều được chinh phục thông qua những lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ phán trực tiếp, và tất cả mọi người sẽ nắm lời Đức Chúa Trời trong lòng bàn tay, và bằng cách này, loài người sẽ được hoàn thiện. Cả trong lẫn ngoài, lời của Đức Chúa Trời tràn ngập khắp nơi: Nhân loại sẽ nói những lời của Đức Chúa Trời bằng miệng mình, thực hành theo lời Đức Chúa Trời, giữ lời Đức Chúa Trời bên trong, và luôn đắm chìm trong lời Đức Chúa Trời từ trong ra ngoài. Nhờ đó, loài người sẽ được hoàn thiện. Những người thực hiện ý định của Đức Chúa Trời và có thể làm chứng về Ngài, là những người có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôm nay, để tin vào Đức Chúa Trời thực tế, người phải đặt chân lên con đường đúng. Nếu tin vào Đức Chúa Trời, người đừng chỉ tìm kiếm ơn phước, mà hãy yêu kính Chúa và biết đến Đức Chúa Trời. Bằng sự khai sáng của Ngài và bằng sự theo đuổi của cá nhân mình, người có thể ăn uống lời Ngài, hình thành hiểu biết thật sự về Đức Chúa Trời, và dành cho Đức Chúa Trời một tình yêu chân thật đến từ sâu thẳm trong lòng người. Nói cách khác, khi tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời là chân thật nhất và không ai có thể hủy hoại hay ngăn đường tình yêu thương của người dành cho Đức Chúa Trời, thì lúc này người mới đi đúng con đường của đức tin nơi Đức Chúa Trời. Điều này chứng tỏ rằng người thuộc về Đức Chúa Trời, bởi trái tim người giờ đã là vật sở hữu của Đức Chúa Trời và vì thế người không thể bị thứ gì khác chiếm hữu nữa. Qua kinh nghiệm của người, qua cái giá mà người đã phải trả, và qua công tác của Đức Chúa Trời mà người có thể phát triển nên một tình yêu thương tự nguyện dành cho Đức Chúa Trời – và khi làm thế, người sẽ thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong ánh sáng lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đã thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối người mới được xem là đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người phải cố gắng theo đuổi mục tiêu này. Đây là bổn phận của mỗi người các người. Không ai trong các người được tự mãn với thực trạng của mọi sự. Đối với công tác của Đức Chúa Trời, không được lưỡng lự và cũng không được xem nhẹ. Hãy nghĩ về Đức Chúa Trời trên mọi phương diện và vào mọi lúc, và hãy làm mọi sự vì Đức Chúa Trời. Và bất cứ khi nào người nói

hay làm gì, hãy đặt lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên hàng đầu. Chỉ có như thế người mới có thể hợp lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một người phục vụ Đức Chúa Trời không chỉ nên biết cách chịu khổ vì Ngài, hơn thế nữa, họ nên hiểu rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để theo đuổi tình yêu dành cho Ngài. Đức Chúa Trời sử dụng người không chỉ để tinh luyện người hoặc để khiến người chịu khổ, mà đúng hơn, Ngài sử dụng người để người có thể biết những hành động của Ngài, biết ý nghĩa thực sự của cuộc đời con người, và đặc biệt, để người có thể biết rằng phục vụ Đức Chúa Trời không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không phải là để tận hưởng ân điển, mà thay vào đó là chịu khổ vì tình yêu của người dành cho Ngài. Vì người được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, người cũng phải hưởng lấy hình phạt của Ngài; người phải trải nghiệm tất cả những điều này. Người có thể trải nghiệm sự khai sáng của Đức Chúa Trời trong người, và người cũng có thể trải nghiệm cách Ngài xử lý người và phán xét người. Bằng cách này, trải nghiệm của người sẽ toàn diện. Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác phán xét và hình phạt của Ngài trên người. Lời Đức Chúa Trời đã xử lý người, nhưng không chỉ có vậy, nó còn khai sáng và soi sáng cho người. Khi người tiêu cực và yếu đuối, Đức Chúa Trời lo lắng cho người. Hết thảy công tác này là để cho người biết rằng mọi thứ về con người đều nằm trong những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người có thể nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời là chịu khổ, hoặc làm đủ thứ việc cho Ngài; người có thể nghĩ rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để cho xác thịt người có thể được bình an, hoặc để cho mọi thứ trong cuộc đời người diễn ra suôn sẻ, hoặc để cho người có thể được thoải mái và thanh thản trong mọi việc. Tuy nhiên, không điều nào trong số này là mục đích mà mọi người nên gán cho niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Nếu người tin vì những mục đích này, thì quan điểm của người là không đúng, và đơn giản là người không thể được hoàn thiện. Những hành động của Đức Chúa Trời, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Ngài, lời Ngài, cùng sự kỳ diệu và không thể dò lường của Ngài là tất cả những điều mọi người nên hiểu. Sau khi đã có được sự hiểu biết này rồi, người nên dùng nó để rũ bỏ khỏi lòng mình tất cả những yêu cầu, hy vọng, và ý niệm cá nhân. Chỉ bằng cách loại bỏ những điều này thì người mới có thể đáp ứng được những điều kiện Đức Chúa Trời đòi hỏi, và chỉ bằng cách làm điều này, người mới có thể có được sự sống và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Mục đích tin vào Đức Chúa Trời là để làm thỏa lòng Ngài và để sống bày tỏ ra tâm tính mà Ngài đòi hỏi, hầu cho những hành động và sự vinh hiển của Ngài có thể được thể hiện qua nhóm người không xứng đáng này. Đây là quan điểm đúng đắn đối với việc tin vào Đức Chúa Trời, và đây cũng là mục tiêu người nên tìm kiếm. Người nên có quan điểm đúng đắn về việc tin vào Đức Chúa Trời và người nên tìm cách đạt được lời Đức Chúa Trời.

Người cần phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và người phải có thể sống bày tỏ ra lẽ thật, và đặc biệt, người phải có thể thấy được những việc làm thực tế của Ngài, những việc làm tuyệt vời của Ngài trên khắp toàn thể vũ trụ, cũng như công tác thực tế Ngài làm trong xác thịt. Thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, mọi người có thể thấy rõ cách Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trên họ và ý muốn của Ngài đối với họ. Mục đích của hết thảy điều này là để loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mọi người. Sau khi đã rũ bỏ mọi sự ô uế và bất chính bên trong người, gạt bỏ những ý định sai trái của người, và đã phát triển đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời – chỉ với đức tin thật sự thì người mới có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể thành thật yêu Đức Chúa Trời trên nền tảng niềm tin của người vào Ngài. Người có thể nào có được tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không cần tin vào Ngài không? Vì người tin vào Đức Chúa Trời, người không thể mù mờ về điều đó. Một số người trở nên tràn đầy sức sống ngay khi họ thấy rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ mang lại cho họ những phước lành, nhưng rồi lại mất hết năng lượng ngay khi họ thấy mình phải chịu đựng những sự tinh luyện. Đó có phải là tin vào Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, người phải đạt được sự vâng phục hoàn toàn và tuyệt đối trước Đức Chúa Trời trong đức tin của mình. Người tin vào Đức Chúa Trời nhưng vẫn có những đòi hỏi với Ngài, có nhiều quan niệm tôn giáo người không thể đặt xuống, những lợi ích cá nhân người không thể từ bỏ, và người vẫn tìm kiếm những phước lành của xác thịt và muốn Đức Chúa Trời cứu rỗi xác thịt của người, cứu rỗi linh hồn người – đây đều là những hành vi của người có quan điểm sai lầm. Mặc dù những người có niềm tin tôn giáo có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ không tìm cách thay đổi tâm tính của mình và không theo đuổi kiến thức về Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, chỉ tìm kiếm những lợi ích của xác thịt. Nhiều người trong số các người có đức tin thuộc phạm trù niềm tin tôn giáo; đây không phải là đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời. Để tin vào Đức Chúa Trời, con người phải sở hữu một tấm lòng sẵn sàng chịu khổ vì Ngài và ý chí từ bỏ chính mình. Trừ khi con người đáp ứng hai điều kiện này, nếu không đức tin của họ vào Đức Chúa Trời không có giá trị, và họ sẽ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính của mình. Chỉ những người thực sự theo đuổi lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về Đức Chúa Trời, và theo đuổi sự sống mới là những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Vì sao người tin vào Đức Chúa Trời? Hầu hết mọi người thấy hồ thẹn bởi câu hỏi này. Họ luôn có hai quan điểm hoàn toàn khác nhau về Đức Chúa Trời thực tế và Đức Chúa Trời ở trên trời, điều đó cho thấy rằng họ tin vào Đức Chúa Trời không phải để vâng phục Ngài, mà là để nhận được những lợi ích nhất định, hoặc để thoát khỏi nỗi khổ đau mà thảm họa mang lại; chỉ khi đó họ mới có phần vâng phục. Sự vâng phục của họ có điều kiện; đó chính là vì triển vọng cá nhân của chính

họ, và buộc họ phải tuân theo. Thế chính xác vì sao người tin vào Đức Chúa Trời? Nếu đó chỉ là vì triển vọng của người và số phận của người, thì tốt hơn là người không nên tin chút nào. Niềm tin như thế này là tự lừa dối, tự trấn an và tự ngưỡng mộ bản thân. Nếu đức tin của người không được xây dựng trên nền tảng vâng phục Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ bị trừng phạt vì chống đối Ngài.

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau rất nhiều năm, Ta đã thấy nhiều người tin vào Đức Chúa Trời. Niềm tin của họ đã biến đổi Đức Chúa Trời thành gì trong tâm trí của họ? Một số người tin vào Đức Chúa Trời như thể Ngài chỉ là một khối không khí. Những người này không có đáp án cho những câu hỏi về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, bởi vì họ không thể cảm thấy mà cũng không ý thức được sự hiện diện của Ngài hay sự vắng mặt của Ngài, chứ đừng nói đến nhìn thấy rõ ràng hay hiểu được nó. Trong tiềm thức, những người này nghĩ rằng Đức Chúa Trời không tồn tại. Những người khác tin Đức Chúa Trời như thể Ngài là một con người. Những người này tin rằng Ngài không thể làm được tất cả những điều mà họ cũng không thể làm, và rằng Ngài nên nghĩ theo cách họ nghĩ. Định nghĩa của họ về Đức Chúa Trời là “một người không thể nhìn thấy và không thể chạm vào”. Cũng có một nhóm người tin vào Đức Chúa Trời như thể Ngài là một con rối; những người này tin rằng Đức Chúa Trời không có cảm xúc. Họ nghĩ Đức Chúa Trời là một bức tượng đất sét, và khi đối diện với một vấn đề, Đức Chúa Trời không có thái độ, quan điểm hay ý kiến gì; họ cho rằng Ngài bị nhân loại thao túng. Con người chỉ tin theo cách họ muốn tin. Nếu họ làm cho Ngài vĩ đại, thì Ngài vĩ đại; nếu họ làm cho Ngài nhỏ bé, thì Ngài nhỏ bé. Khi con người phạm tội và cần sự thương xót, khoan dung và tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì họ cho rằng Đức Chúa Trời nên mở rộng lòng thương xót của Ngài. Những người này phát minh ra một “vị Đức Chúa Trời” trong tâm trí của riêng mình, sau đó làm cho “vị Đức Chúa Trời” này đáp ứng những đòi hỏi của mình và thỏa mãn tất cả những mong muốn của mình. Bất kể khi nào hoặc nơi nào, và bất kể những người đó làm gì, họ cũng sẽ áp dụng sự tương tượng này trong việc đối xử với Đức Chúa Trời và trong đức tin của mình. Thậm chí còn có những người, sau khi chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời, vẫn tin rằng Ngài có thể cứu rỗi họ, bởi vì họ cho rằng tình yêu thương của Ngài thì vô biên và tâm tính của Ngài thì công chính, và rằng bất kể con người xúc phạm Đức Chúa Trời bao nhiêu, thì Ngài sẽ không nhớ chút gì về điều đó. Họ nghĩ rằng vì những lầm lỗi, vi phạm và sự bất tuân của con người là những biểu hiện nhất thời về tâm tính của một người, nên Đức Chúa Trời sẽ cho con người những cơ hội, và khoan dung, nhẫn nại với họ; họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ vẫn yêu thương họ như trước đây. Do đó, họ vẫn giữ những kỳ vọng về việc có được sự cứu rỗi. Thật ra, bất kể con người tin vào Đức Chúa Trời thế nào,

chỉ cần là họ không mưu cầu lẽ thật lẽ thật, thì Ngài sẽ giữ một thái độ tiêu cực đối với họ. Đó là vì trong suốt quá trình người tin vào Đức Chúa Trời, dù người đã cầm quyển sách về lời Đức Chúa Trời và xem nó như một báu vật, nghiên cứu và đọc nó hàng ngày, nhưng mà người lại đặt Đức Chúa Trời thực tế sang một bên. Người xem Ngài chỉ là không khí, hoặc chỉ là một con người – và một số người các người xem Ngài không hơn gì một con rối. Tại sao Ta lại giải thích theo cách này? Ta làm thế bởi vì cách mà Ta nhìn nhận nó, dù các người có phải đối mặt với một vấn đề hay gặp phải một tình cảnh nào đó, thì những thứ tồn tại trong tiềm thức của các người, những thứ mà các người tạo ra ở bên trong, đều chưa bao giờ có bất kỳ liên quan nào với lời Đức Chúa Trời hay với việc mưu cầu lẽ thật. Người chỉ biết bản thân mình đang nghĩ gì, quan điểm của bản thân mình là gì, sau đó người áp đặt những tư tưởng và quan niệm của bản thân mình lên Đức Chúa Trời. Trong tâm trí người, chúng trở thành các quan điểm của Đức Chúa Trời, và người biến những quan điểm này thành các tiêu chuẩn mà người giữ vững một cách kiên định. Theo thời gian, việc tiến hành như thế này khiến người càng ngày càng xa Đức Chúa Trời hơn.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong đức tin của con người vào Đức Chúa Trời, sai lầm lớn nhất của họ là họ chỉ tin ngoài môi miệng, và Đức Chúa Trời hoàn toàn vắng bóng trong cuộc sống hằng ngày của họ. Quả thực mọi người đều tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, thế nhưng Đức Chúa Trời lại không phải là một phần trong cuộc sống hằng ngày của họ. Miệng con người luôn cầu nguyện nhiều điều đến Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời ít có chỗ trong lòng họ, và vì thế Đức Chúa Trời thử luyện họ hết lần này đến lần khác. Bởi vì con người không thanh sạch mà Đức Chúa Trời không còn cách nào khác ngoài việc thử luyện họ, để họ cảm thấy xấu hổ và biết về bản thân giữa những thử luyện ấy. Nếu không, loài người sẽ trở thành con cháu của thiên sứ trưởng, và ngày càng trở nên bại hoại. Trong quá trình của đức tin của họ vào Đức Chúa Trời, mỗi người đã loại bỏ nhiều mục tiêu và động cơ cá nhân của mình dưới sự làm tinh sạch không ngừng của Đức Chúa Trời. Nếu không làm thế, Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào sử dụng được ai và không có cách nào tiến hành những công việc Ngài phải thực hiện trong con người. Trước tiên, Đức Chúa Trời làm cho con người tinh sạch, và trong quá trình này, con người sẽ trở nên biết được bản thân mình và Đức Chúa Trời có thể thay đổi họ. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới có thể đưa sự sống của Ngài vào họ, và chỉ như thế tâm lòng con người mới có thể hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Thế nên Ta mới phán, việc tin Đức Chúa Trời không đơn giản như người ta vẫn nói. Như Đức Chúa Trời nhìn nhận, nếu người chỉ có kiến thức mà không xem lời Ngài là sự sống, và nếu người chỉ giới hạn mình trong mô kiến thức cá nhân mà không thể thực hành lẽ thật hay sống trọn lời Đức Chúa Trời, thì đó chính là bằng chứng cho

thấy người không có tấm lòng yêu thương Đức Chúa Trời, và nó cho thấy rằng trái tim của người không thuộc về Đức Chúa Trời. Một người có thể bắt đầu biết Đức Chúa Trời bằng cách tin vào Ngài: Đây là mục tiêu cuối cùng, là mục tiêu mà con người theo đuổi. Người phải nỗ lực sống trọn lời Đức Chúa Trời để chúng có thể đạt thành quả trong sự thực hành của người. Nếu người chỉ có kiến thức trên lý thuyết thì đức tin của người nơi Đức Chúa Trời sẽ trở nên vô nghĩa. Chỉ khi người thực hành và sống trọn lời Đức Chúa Trời, thì đức tin của người mới có thể được xem là trọn vẹn và hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, thế thì trong lòng người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Người phải vứt bỏ tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng mọi thứ cho Ngài, không nên có các lựa chọn hay đòi hỏi cá nhân, và người phải thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được dựng nên, người phải vâng lời Chúa đã dựng nên người, bởi người vốn không có quyền tự trị bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là một người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải là để kìm hãm người, hay ngăn chặn người thông qua giáo lý, mà là con đường để người thực hiện bổn phận của mình, và nó có thể đạt được – phải đạt được – bởi tất cả những ai làm điều công chính.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Yêu cầu cơ bản nhất cho niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ phải có một tấm lòng trung thực, họ phải dâng trọn bản thân và thực sự vâng lời. Điều khó nhất đối với con người là đánh đổi cả cuộc đời mình để lấy niềm tin thực sự, mà qua đó, họ có thể đạt được toàn bộ lẽ thật và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là điều không thể đạt được bởi những kẻ thất bại, và càng không thể đạt được bởi những kẻ không thể tìm thấy Đấng Christ. Bởi vì con người không giới dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, bởi vì con người không sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình đối với Đấng Tạo Hóa, bởi vì con người đã nhìn thấy lẽ thật nhưng lại né tránh nó và đi con đường riêng của mình, bởi vì con người luôn tìm kiếm bằng cách đi theo con đường của những người đã thất bại, bởi vì con người luôn coi Trời bằng vung, cho nên con người luôn thất bại, luôn bị Sa-tan lừa gạt và sa vào cạm bẫy của chính mình. Bởi vì con người

không biết Đấng Christ, bởi vì con người không thông thạo việc hiểu và trải nghiệm lẽ thật, bởi vì con người quá tôn sùng Phao-lô và quá thèm muốn thiên đàng, bởi vì con người luôn đòi hỏi Đấng Christ phải nghe lời họ và sai khiến Đức Chúa Trời, nên những nhân vật vĩ đại và những người đã trải qua những thăng trầm của thế gian vẫn là những phạm nhân, và vẫn chết trong hình phạt của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Ta có thể phán về những người như thế là họ chết một cái chết bi thảm, và hậu quả dành cho họ – cái chết của họ – không phải là không có lý. Chẳng phải thất bại của họ càng không thể dung thứ với luật Trời sao? Lẽ thật đến từ nhân thể, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và đây không phải là điều con người có thể làm được. Tuy nhiên, Đấng Christ chỉ cung cấp lẽ thật; Ngài không đến để quyết định liệu con người có thành công trong việc theo đuổi lẽ thật hay không. Do đó, thành công hay thất bại trong lẽ thật đều nằm ở sự theo đuổi của con người. Thành công hay thất bại trong lẽ thật của con người không bao giờ liên quan đến Đấng Christ, mà thay vào đó được quyết định bởi sự theo đuổi của họ. Đích đến của con người và thành công hay thất bại của họ không thể đổ lên đầu Đức Chúa Trời, để chính Đức Chúa Trời buộc phải gánh lấy nó, bởi đây không phải là chuyện của chính Đức Chúa Trời, mà liên quan trực tiếp đến bổn phận mà các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải thực hiện. Hầu hết mọi người đều có một ít kiến thức về sự theo đuổi và đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ, nhưng mọi người không biết gì hơn ngoài kết cục của Phi-e-rơ và Phao-lô, và không biết gì về bí mật đằng sau thành công của Phi-e-rơ hay những thiếu sót đã dẫn đến thất bại của Phao-lô. Và vì vậy, nếu các người hoàn toàn không có khả năng nhìn thấu thực chất sự theo đuổi của họ, thì sự theo đuổi của hầu hết các người sẽ vẫn thất bại, và ngay cả khi một số ít người trong các người thành công, thì họ vẫn sẽ không sánh bằng Phi-e-rơ được. Nếu con đường người theo đuổi là đúng đắn, thì người có hy vọng thành công; nếu con đường người đi khi theo đuổi lẽ thật là sai lầm, thì người sẽ mãi mãi không có khả năng thành công, và sẽ gặp phải kết cục giống như Phao-lô.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

2. Các nguyên tắc về ăn uống lời Đức Chúa Trời

(1) Cần ăn uống những lời hiện tại mà Đức Chúa Trời phán ra và thông công thường xuyên, nhờ đó đạt được sự rõ ràng và con đường thực hành. Chỉ như thế người ta mới có thể bước vào hiện thực của lẽ thật;

(2) Cần phải chọn ăn uống những lời nào của Đức Chúa Trời trong bối cảnh những vấn đề giữa dân sự được Đức Chúa Trời chọn và trong hội thánh, để lẽ thật có thể được dùng giải quyết vấn đề;

(3) Để được khai sáng bởi Đức Thánh Linh và đạt được sự hiểu biết về lẽ thật thì khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, cần phải tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời và siêng năng cầu nguyện, suy ngẫm lời Ngài;

(4) Khi chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật, điều cần thiết là làm như thế theo những sự sắp đặt của nhà Đức Chúa Trời, cụ thể theo từng thời kỳ, và bởi đó theo kịp công tác của Đức Thánh Linh.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Giờ đây là Thời đại Vương quốc. Liệu người đã bước vào thời đại mới này hay chưa phụ thuộc vào việc người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời hay chưa, vào việc liệu lời Ngài đã trở thành sự sống thực tế của người hay chưa. Lời Đức Chúa Trời được truyền ra cho mỗi người sao cho cuối cùng, tất cả mọi người sẽ sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, và lời Ngài sẽ khai sáng và soi sáng cho mỗi người từ bên trong. Nếu trong thời gian này, người bắt cần khi đọc lời Đức Chúa Trời, và không quan tâm đến lời Ngài, thì điều này cho thấy tình trạng của người không ổn. Nếu người không thể bước vào Thời đại của Lời, thì Đức Thánh Linh không hoạt động trong người; nếu người đã bước vào thời đại này, Ngài sẽ làm công tác của Ngài. Người có thể làm gì vào đầu Thời đại của Lời để có được công tác của Đức Thánh Linh? Trong thời đại này, và giữa các người, Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất việc sau: mỗi người sẽ sống trọn những lời của Đức Chúa Trời, sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành, và sẽ yêu Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng; tất cả mọi người sẽ sử dụng lời Đức Chúa Trời làm nền tảng và hiện thực của họ, sẽ có tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời; và thông qua việc thực hành lời Đức Chúa Trời, con người sẽ nắm vương quyền cùng với Đức Chúa Trời. Đây là công tác Đức Chúa Trời sẽ đạt được. Người có thể nhin đọc lời Đức Chúa Trời không? Ngày nay, có nhiều người cảm thấy họ không thể nhin được dù chỉ một hoặc hai ngày không đọc lời Ngài. Họ phải đọc lời Ngài hằng ngày, và nếu thời gian không cho phép, thì lắng nghe lời Ngài là đủ. Đây là cảm giác mà Đức Thánh Linh đem lại cho mọi người, và là cách Ngài bắt đầu cảm thúc họ. Có nghĩa là Ngài cai quản con người thông qua lời, sao cho họ có thể bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Nếu chỉ sau một ngày không ăn uống lời Đức Chúa Trời, người cảm nhận được sự tối tăm và khao khát, cũng như không thể chịu được, thì điều này cho thấy người đã được Đức Thánh Linh cảm thúc, và Ngài đã không quay lưng lại với người. Khi đó, người là một người ở trong dòng chảy này. Tuy nhiên, nếu sau một hoặc hai ngày không ăn uống lời Đức Chúa Trời, người không cảm nhận được gì cả, nếu người không có khao khát, và không hề cảm động, thì điều

này cho thấy Đức Thánh Linh đã quay lưng lại với người. Điều này có nghĩa là khi đó, tình trạng bên trong của người có gì đó không ổn; người chưa bước vào Thời đại của Lời, và người là một trong những người đã tụt lại phía sau. Đức Chúa Trời sử dụng lời để cai quản con người; người cảm thấy ổn nếu người ăn uống lời Đức Chúa Trời, và nếu người không cảm thấy như vậy, thì người không có đường nào để theo. Lời Đức Chúa Trời trở thành thức ăn của mọi người và là động lực thúc đẩy họ. Kinh thánh nói rằng: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”. Ngày nay, Đức Chúa Trời sẽ làm xong công tác này, và Ngài sẽ hoàn thành việc này trong các người. Vì sao trước đây người ta có thể nhịn đọc lời Đức Chúa Trời nhiều ngày mà vẫn có thể ăn và làm việc như bình thường, nhưng ngày nay thì không? Ở thời đại này, Đức Chúa Trời chủ yếu sử dụng lời để cai quản tất cả. Thông qua những lời của Đức Chúa Trời, con người bị phán xét và được hoàn thiện, rồi cuối cùng được đưa vào vương quốc. Chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể chu cấp cho sự sống của con người, và chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể ban cho con người sự sáng và một con đường thực hành, đặc biệt trong Thời đại Vương quốc. Miễn là người không đi lạc khỏi hiện thực của lời Đức Chúa Trời, ăn uống lời Ngài mỗi ngày, thì Đức Chúa Trời sẽ có thể làm cho người hoàn thiện.

Theo đuổi sự sống không phải là điều có thể vội vàng được; việc phát triển sự sống không diễn ra chỉ trong ngày một ngày hai. Công tác của Đức Chúa Trời là bình thường, thực tế, và cần phải trải qua một quá trình. Jêsus nhập thể đã mất ba mươi ba năm rưỡi để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá của Ngài – nói gì đến việc làm cho tinh sạch con người và chuyển hóa cuộc sống của họ, một công việc cực kỳ khó khăn? Biến một người bình thường trở thành một người tỏ hiện Đức Chúa Trời là một nhiệm vụ không hề dễ dàng. Điều này đặc biệt đúng đối với những người sinh ra tại quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, những người có tố chất kém và cần một khoảng thời gian dài cho lời và công tác của Đức Chúa Trời. Do vậy, đừng sốt ruột muốn thấy kết quả. Người phải chủ động ăn uống lời Đức Chúa Trời và dốc sức hơn cho lời Đức Chúa Trời. Khi người đọc xong những lời của Ngài, người phải biết thực hành chúng trong thực tế, phát triển kiến thức, sự thông sáng, sự sáng suốt, và sự khôn ngoan trong những lời của Đức Chúa Trời. Thông qua đó, người sẽ thay đổi mà không hề nhận ra. Nếu người có thể xem việc ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, đọc, tìm hiểu, trải nghiệm và thực hành chúng là nguyên tắc của mình, thì người sẽ bắt đầu trưởng thành lúc nào không hay. Có những người nói rằng họ không thể thực hành lời Đức Chúa Trời ngay cả sau khi đã đọc xong. Người vội vàng làm gì? Khi người đạt đến một vốc giặc nhất định, người sẽ có thể thực hành lời Ngài. Liệu một đứa trẻ bốn, năm tuổi có nói rằng nó không thể hỗ trợ hay hiếu kính cha mẹ nó không? Người nên biết vốc giặc hiện tại của mình lớn đến đâu. Hãy thực hành những gì người có thể thực hành, và tránh trở thành người phá vỡ sự quản lý của Đức Chúa Trời. Chỉ cần ăn uống lời Đức Chúa Trời, và lấy đó làm nguyên tắc của mình từ nay về sau.

Hiện tại, đừng lo lắng về việc liệu Đức Chúa Trời có thể làm cho người trọn vẹn hay không. Đừng đi sâu vào vấn đề đó vội. Chỉ cần ăn uống những lời của Đức Chúa Trời khi chúng đến với người, và Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ làm cho người trọn vẹn. Tuy nhiên, có một nguyên tắc mà người phải ăn uống lời Ngài theo đó. Đừng làm việc này một cách mù quáng. Khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, một mặt, hãy tìm kiếm những lời người nên biết đến – nghĩa là những gì liên quan đến các khái niệm – và mặt khác, hãy tìm kiếm những điều người nên thực hành trong thực tế – nghĩa là những điều người nên bước vào. Một mặt liên quan đến kiến thức, và mặt khác liên quan đến việc bước vào. Một khi người đã nắm bắt được cả hai – khi người đã nắm bắt được những gì người nên biết và những gì người nên thực hành – người sẽ biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong những nguyên tắc ăn uống lời của Đức Chúa Trời, một nguyên tắc liên quan đến kiến thức, và nguyên tắc còn lại liên quan đến sự bước vào. Những lời nào người nên biết đến? Người nên biết đến những lời liên quan đến khái niệm (như những lời liên quan đến thời đại nào công tác của Đức Chúa Trời hiện đã bước vào, những gì Đức Chúa Trời muốn đạt được bây giờ, sự nhập thể là gì, v.v.; tất cả những điều này đều liên quan đến các khái niệm). Con đường mà con người nên bước vào nghĩa là gì? Điều này đề cập đến những lời của Đức Chúa Trời mà con người nên thực hành và bước vào. Trên đây là hai khía cạnh của việc ăn uống lời Đức Chúa Trời. Từ nay trở đi, hãy ăn uống lời Đức Chúa Trời theo cách này. Nếu người hiểu rõ lời Ngài liên quan đến các khái niệm, thì không cứ phải đọc mãi. Quan trọng nhất là ăn uống nhiều hơn những lời về sự bước vào, như làm thế nào để hướng lòng về Đức Chúa Trời, làm thế nào để lắng lòng trước Đức Chúa Trời, và làm thế nào để phản bội xác thịt. Đây là những điều người nên thực hành. Không biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì không thể có sự thông công thực sự. Một khi người biết cách ăn uống lời Ngài, khi người đã nắm bắt được đâu là điểm cốt yếu, thì sự thông công sẽ trở nên tự do, và bất kỳ vấn đề gì được đưa ra, người đều có thể thông công và nắm bắt được thực tế. Nếu khi thông công về lời Đức Chúa Trời, người không có hiện thực, thì người chưa nắm bắt được đâu là điểm cốt lõi, điều này cho thấy người không biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Một số người có thể cảm thấy chán ngán khi đọc lời Đức Chúa Trời, đó không phải là một trạng thái bình thường. Điều bình thường là không bao giờ trở nên chán ngán khi đọc những lời của Đức Chúa Trời, luôn khao khát chúng và luôn thấy những lời của Đức Chúa Trời là tốt đẹp. Đây là cách một người đã thực sự bước vào việc ăn uống lời Đức Chúa Trời. Khi người cảm thấy những lời của Đức Chúa Trời quá thực tế và chính xác là những gì con người nên bước vào; khi người cảm thấy những lời của Ngài vô cùng bổ ích và có lợi cho con người, và chúng là sự chu cấp cho sự sống của con người – thì chính Đức Thánh Linh đã mang lại cho người cảm giác này, và chính Đức Thánh Linh đã cảm thúc người.

Điều này chứng tỏ Đức Thánh Linh đang hoạt động bên trong người và Đức Chúa Trời đã không quay lưng lại với người. Một số người, khi thấy Đức Chúa Trời luôn phán dạy, trở nên chán ngán những lời của Ngài và nghĩ rằng họ có đọc chúng hay không cũng không có hậu quả gì – đó không phải là một tình trạng bình thường. Họ thiếu một tấm lòng khao khát bước vào hiện thực, và những người như thế không khao khát cũng như không xem trọng việc được hoàn thiện. Bất kỳ khi nào người thấy mình không khao khát lời Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy người không ở trong tình trạng bình thường. Trong quá khứ, liệu Đức Chúa Trời có quay lưng lại với người hay không có thể được xác định bằng việc người có cảm thấy bình yên bên trong hay không, và người có trải nghiệm cảm giác vui hưởng hay không. Giờ đây, điều cốt lõi là người có khao khát lời Đức Chúa Trời hay không, lời Ngài có là hiện thực của người hay không, người có trung tín hay không, và người có khả năng làm tất cả những gì có thể cho Đức Chúa Trời hay không. Nói cách khác, con người được phán xét bởi hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhắm lời Ngài đến cả nhân loại. Nếu người sẵn sàng đọc chúng, Ngài sẽ khai sáng người, nhưng nếu người không sẵn sàng, Ngài sẽ không khai sáng người. Đức Chúa Trời khai sáng những ai đói khát sự công chính, và Ngài khai sáng cho những ai tìm kiếm Ngài. Một số người nói rằng Đức Chúa Trời không khai sáng họ ngay cả khi họ đã đọc lời Ngài. Nhưng người đã đọc những lời này theo cách nào? Nếu người đọc lời Ngài theo cách cười ngửa xem hoa, và không xem trọng hiện thực, thì làm sao Đức Chúa Trời khai sáng người được? Làm sao một người không trân quý lời Đức Chúa Trời có thể được Ngài làm cho hoàn thiện? Nếu người không trân quý lời Ngài, thì người sẽ không có cả lẽ thật lẫn hiện thực. Nếu người trân quý lời Ngài, thì người sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành, và chỉ khi đó người mới sở hữu hiện thực. Đây là lí do tại sao người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời mọi lúc, bất kể người có bận rộn hay không, bất kể hoàn cảnh có bất lợi hay không, và bất kể người có đang bị thử luyện hay không. Xét cho cùng, lời Đức Chúa Trời là nền tảng cho sự tồn tại của con người. Không ai có thể quay lưng lại với lời Ngài, mà phải ăn lời Ngài như họ ăn ba bữa một ngày. Được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện và thu nhận lễ nào dễ dàng như thế sao? Cho dù hiện tại người có hiểu hay không, và cho dù người có thấu hiểu công tác của Đức Chúa Trời hay không, thì người đều phải ăn uống lời Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt. Đây là chủ động bước vào. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, hãy gấp rút thực hành những gì người có thể bước vào, và tạm bỏ qua những gì người không thể. Có thể có nhiều lời của Đức Chúa Trời mà người không thể hiểu lúc đầu, nhưng sau hai hoặc ba tháng, có thể thậm chí sau một năm, người sẽ hiểu. Làm sao lại như thế được? Đó là bởi vì Đức Chúa Trời không thể làm cho con người hoàn thiện trong ngày một ngày hai. Thường thì khi người đọc những lời của Ngài, người không thể hiểu ngay. Lúc đó, chúng có thể dường như chỉ là câu chữ đơn thuần không hơn; người phải trải nghiệm chúng một thời gian trước khi người có thể hiểu chúng. Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều, người cần làm hết sức để ăn uống lời Ngài,

và rồi, tự lúc nào không hay, người sẽ bắt đầu hiểu, và Đức Thánh Linh sẽ khai sáng cho người lúc nào không hay. Khi Đức Thánh Linh khai sáng con người, thường thì con người không hề hay biết. Ngài khai sáng và hướng dẫn người khi người khao khát và tìm kiếm. Nguyên tắc Đức Thánh Linh hoạt động tập trung vào lời của Đức Chúa Trời mà người ăn uống. Tất cả những ai không coi trọng lời Đức Chúa Trời và luôn có thái độ khác với lời Ngài – trong suy nghĩ mù mịt của mình, họ tin rằng không có gì quan trọng dù họ có đọc lời Ngài hay không – đều là những người không sở hữu hiện thực. Không thể nhìn thấy công tác của Đức Thánh Linh hay sự khai sáng của Ngài trong những người như thế. Những người như thế này chỉ đơn thuần trôi xuôi theo, là những kẻ giả vờ mà không có phẩm chất thực sự, giống như ông Nanguo trong truyện ngụ ngôn.^[a]

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Mỗi khi người ăn uống một đoạn lời Đức Chúa Trời, nếu người có thể nắm bắt công tác mà Ngài hiện đang thực hiện và có thể biết cách cầu nguyện, cách phối hợp, và cách đặt được lối vào, chỉ khi đó sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người mới cho ra kết quả. Khi mà, bằng lời Đức Chúa Trời, người có thể tìm được con đường của lối vào và có thể nhận thức rõ những động lực hiện tại của công tác của Đức Chúa Trời, cũng như phương hướng của công tác của Đức Thánh Linh, thì người đã bước vào đúng hướng. Nếu người chưa nắm bắt được những điểm chính trong khi ăn uống lời Đức Chúa Trời và, sau đó, vẫn không thể tìm được con đường để thực hành, điều này sẽ cho thấy rằng người vẫn không biết làm thế nào để ăn uống lời Đức Chúa Trời cách đúng đắn, và rằng người chưa khám phá ra phương pháp hay nguyên tắc để làm như vậy.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Khi người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, người phải đánh giá hiện thực về tình trạng của bản thân người so với những lời đó. Nghĩa là, khi người phát hiện ra những khiếm khuyết của mình trong quá trình trải nghiệm thực tế, người phải có khả năng tìm ra một con đường để thực hành, quay lưng lại với những động cơ và quan niệm không đúng đắn. Nếu người luôn luôn phấn đấu cho những điều này và đổ tâm huyết vào việc thành tựu chúng, thì người sẽ có một con đường để đi theo, người sẽ không cảm thấy trống trải, và theo đó người sẽ có thể duy trì một trạng thái bình thường. Chỉ khi đó người mới là người gánh trọng trách trong cuộc đời của chính mình, người có đức tin. Tại sao một số người sau khi đọc lời Đức Chúa Trời lại không thể đưa chúng vào thực hành? Chẳng phải là vì họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng nhất sao? Chẳng phải là vì họ không xem trọng sự sống sao? Lý do mà họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng và không có con đường để thực hành là vì khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ không thể liên hệ tình trạng của bản thân mình với chúng, và họ cũng không thể nắm vững tình trạng của chính mình. Một vài người nói: “Tôi đọc lời Đức Chúa Trời và liên hệ tình trạng của tôi với chúng, và tôi nhận biết rằng mình bại hoại và có tố chất kém, nhưng tôi không có khả năng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời”. Người mới chỉ nhìn thấy lớp vỏ bề ngoài; có nhiều điều có thật mà người không biết: làm sao để đặt những sự thỏa mãn của xác thịt sang một bên, làm sao để đặt tính tự nên công chính sang một bên, làm sao để thay đổi bản thân mình, làm sao để bước vào những điều này, làm sao để cải thiện tố chất của mình, và bắt đầu từ khía cạnh nào. Người chỉ nắm bắt một vài điều nông cạn, và tất cả những gì người biết là người thực sự rất bại hoại. Khi người gặp anh chị em mình, người nói về việc mình bại hoại thế nào, và có vẻ như là người biết chính mình và gánh một trọng trách cho cuộc đời mình. Trên thực tế, tâm tính bại hoại của người vẫn chưa thay đổi, điều đó chứng tỏ người chưa tìm ra con đường để thực hành.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lĩnh hội được kiến thức về tính thiết thực và một hiểu biết thấu đáo về công tác của Đức Chúa Trời – cả hai điều này đều thấy được trong lời Ngài, và chỉ bằng cách thông qua những lời phán này mà người mới có thể đạt được sự khai sáng. Vì thế, người nên làm nhiều hơn nữa để trang bị cho mình những lời của Đức Chúa Trời. Truyền đạt hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời trong mỗi thông công, và bằng cách này, người có thể khai sáng người khác và cho họ một lối thoát – đây là con đường thiết thực. Trước khi Đức Chúa Trời sắp đặt một môi trường cho người, mỗi người các người trước hết phải tự trang bị cho mình những lời của Ngài. Đây là điều mà mọi người đều phải làm; nó là một ưu tiên cấp thiết. Trước hết, hãy chạm tới ngưỡng biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đối với bất cứ điều gì mà người không thể làm, hãy tìm kiếm lời Ngài để thấy một con đường thực hành, và suy xét những lời phán này đối với bất kỳ vấn đề nào mà người không hiểu, hay bất cứ khó khăn nào người có thể có. Hãy xem lời Ngài là sự chu cấp cho người, hãy để chúng hỗ trợ người trong việc giải quyết các vấn đề và khó khăn thực tế. Cũng hãy để lời Ngài trở thành sự trợ giúp của người trong cuộc sống: Việc này sẽ đòi hỏi nỗ lực nơi người. Để ăn uống lời Đức Chúa Trời, người phải có khả năng đạt được kết quả; người phải có khả năng lắng lòng trước Ngài, và người phải thực hành theo những lời phán của Ngài mỗi khi người gặp bất cứ vấn đề gì. Khi người chưa gặp bất cứ vấn đề gì, người chỉ nên quan tâm đến việc ăn uống lời Ngài. Thỉnh thoảng người có thể cầu nguyện và suy ngẫm về tình yêu của Đức Chúa Trời, chia sẻ sự hiểu biết của mình về lời Ngài trong mỗi thông công, truyền đạt về sự khai sáng và soi sáng mà người trải nghiệm trong bản thân mình, và những phản ứng mà người đã có trong lúc đọc những lời phán này. Hơn nữa, người có thể cho mọi người một lối thoát – đây là một điều thiết thực để làm, và mục tiêu của việc làm này là để cho những lời của Đức Chúa Trời trở thành nguồn cung cho việc thực hành của người.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà người mang càng lớn, và trọng trách người mang càng lớn, kinh nghiệm của người sẽ càng phong phú. Khi người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ đặt trọng trách lên người, và sau đó khai sáng cho người về những nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho người. Khi Đức Chúa Trời cho người trọng trách này, người sẽ chú ý tới mọi lẽ thật liên quan trong khi ăn uống lời Đức Chúa Trời. Nếu người có trọng trách liên quan đến tình trạng sống của các anh chị em người, thì đây là một trọng trách mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho người, và người sẽ luôn mang trọng trách này theo mình trong những lời cầu nguyện hàng ngày. Điều Đức Chúa Trời làm đã được chuyển tải sang người, và người sẵn lòng làm điều Đức Chúa Trời muốn làm; đây là ý nghĩa của việc đảm nhận trọng trách của Đức

Chúa Trời như của chính mình. Tại thời điểm này, trong sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người, người sẽ tập trung vào những dạng vấn đề này, và người sẽ tự hỏi: “Tôi sẽ giải quyết những vấn đề này như thế nào? Làm sao tôi có thể tạo điều kiện cho các anh chị em của mình đạt được sự giải thoát và tìm thấy sự vui hưởng tinh thần?” Người cũng sẽ tập trung vào việc giải quyết những vấn đề này trong khi thông công, và khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, người sẽ tập trung vào ăn uống những lời liên quan đến các vấn đề này. Người cũng sẽ mang trọng trách khi ăn uống lời Ngài. Khi người đã hiểu được những yêu cầu của Đức Chúa Trời, người sẽ có ý tưởng rõ ràng hơn về con đường nào nên đi. Đây là sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh được mang đến bởi trọng trách của người, và đây cũng là sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời đã được ban cho người. Tại sao Ta nói điều này? Nếu người không có trọng trách, vậy thì người sẽ không chú ý khi ăn uống lời Đức Chúa Trời; khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời đồng thời mang trọng trách, người có thể nắm bắt được thực chất của chúng, tìm con đường của mình, và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, trong những lời cầu nguyện của người, người nên ao ước được Đức Chúa Trời đặt nhiều trọng trách hơn lên người và giao phó cho người những nhiệm vụ to lớn hơn nữa, hầu cho phía trước mình, người có thể có được hơn một con đường để thực hành; hầu cho sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người có tác dụng to lớn hơn; hầu cho người tăng khả năng nắm bắt thực chất của những lời Ngài; và hầu cho người trở nên có nhiều khả năng được cảm thúc bởi Đức Thánh Linh hơn.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Việc ăn uống lời Đức Chúa Trời có thể cho phép người hiểu lẽ thật chỉ khi nó được thực hiện đúng cách. Tuy nhiên, việc đơn thuần hiểu lẽ thật không có nghĩa là người có thể bước vào thực tế lẽ thật. Một số người có tố chất tốt nhưng không yêu lẽ thật; mặc dù có thể hiểu một chút lẽ thật, nhưng họ lại không thực hành nó. Những người như thế có thể bước vào thực tế lẽ thật không? Việc hiểu lẽ thật không đơn giản như hiểu các học thuyết. Để hiểu được lẽ thật, người phải biết cách ăn và uống lời Đức Chúa Trời. Lấy việc ăn uống một đoạn liên quan đến lẽ thật về tình yêu dành cho Đức Chúa Trời làm ví dụ. Lời Đức Chúa Trời phán rằng: “‘Tình yêu’, như tên gọi của nó, chỉ một tình cảm thuần khiết không vết nhơ, trong đó người sử dụng con tim để thương yêu, cảm nhận và quan tâm. Trong tình yêu không có điều kiện, không có rào cản, và không có khoảng cách. Trong tình yêu không có hoài nghi, không có giả dối, và không có xảo quyệt. Trong tình yêu không có dối chác và không có gì ô uế”. Đây là cách Đức Chúa Trời định nghĩa tình yêu, và đây là lẽ thật. Nhưng người nên yêu ai? Người có nên yêu chồng mình? Vợ mình? Anh chị em mình? Không. Khi Đức Chúa Trời nói về tình yêu, Ngài không nói về tình yêu đối với người đồng đẳng của người, mà là về tình yêu của con người đối với Đức Chúa Trời. Tình yêu này là tình yêu thật. Người nên hiểu lẽ

thật này như thế nào? Nó có nghĩa là Đức Chúa Trời muốn rằng con người không ngờ vực Ngài hay xa cách Ngài, mà có một tình yêu đối với Ngài, thanh sạch và không vấy bẩn. “Không vấy bẩn” nghĩa là không có những ham muốn ngông cuồng và không đưa ra những yêu cầu ngông cuồng đối với Đức Chúa Trời, không đặt điều kiện nơi Ngài, và không đưa ra bất kỳ cái gì nào. Điều đó có nghĩa là Ngài đứng đầu trong lòng người; nghĩa là chỉ những lời Ngài mới chiếm trọn lòng người. Đây là một cảm xúc thanh khiết và không vấy bẩn. Cảm xúc này chiếm một vị trí nhất định trong lòng người; người luôn nghĩ về Ngài và nhớ Ngài, và có thể đưa Ngài vào tâm trí ở mỗi một khoảnh khắc. Yêu có nghĩa là yêu bằng con tim mình. Việc yêu bằng con tim người bao gồm sự ân cần, chăm sóc và khát khao. Để yêu được bằng con tim mình, người phải trải qua một quá trình nhận biết. Vào thời điểm hiện tại, trong khi người có ít kiến thức về Đức Chúa Trời, thì người nên dùng tấm lòng mình khao khát Ngài, mong đợi Ngài, vâng phục Ngài, ân cần với Ngài, cầu nguyện với Ngài, và kêu cầu Ngài; người thậm chí nên có thể chia sẻ với những tâm tư và mối lo ngại của Ngài. Người phải để tâm vào những điều này. Đừng đơn thuần nói lời đầu môi chót lưỡi rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con đang làm việc này vì Ngài, con đang làm việc kia vì Ngài!” Chỉ có việc yêu thương và đáp ứng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình mới là thật. Mặc dù người không nói ra như thế, người cũng có Đức Chúa Trời trong lòng mình, trong lòng người, người đang nghĩ về Ngài. Người có thể từ bỏ chồng mình, vợ mình, con mình, cha mẹ mình; nhưng lòng người không thể không có Đức Chúa Trời. Không có Đức Chúa Trời, người đơn thuần không thể sống. Điều này nghĩa là người có tình yêu, và người có Đức Chúa Trời trong tim người. “Sử dụng con tim để thương yêu, cảm nhận và quan tâm”. Điều này liên quan đến nhiều thứ. Đó là tình yêu thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người; nói cách khác, người phải yêu thương và quan tâm đến Ngài bằng tấm lòng người, và luôn nhớ đến Ngài trong trí. Điều này không có nghĩa là cứ nói ra thành lời, cũng không có nghĩa là người thể hiện thái độ của mình như thế nào; mà đúng hơn, điều đó chủ yếu có nghĩa là làm việc bằng tấm lòng, và để cho lòng người chi phối tất cả những hành động của người. Khi làm việc theo cách này, không có động cơ, không có sự giả mạo, không ngờ vực; một tấm lòng như thế thì thanh sạch hơn nhiều. Những sự hoài nghi trong lòng người được thể hiện thế nào? Chúng được thể hiện khi người luôn nghĩ: “Đức Chúa Trời làm vậy có đúng không? Tại sao Đức Chúa Trời phán điều này? Nếu không có lý do đằng sau việc Đức Chúa Trời phán điều này, tôi sẽ không vâng phục. Nếu Đức Chúa Trời làm điều này là không công bằng, tôi sẽ không vâng phục. Tôi sẽ buông xuôi bây giờ”. Không nuôi giữ những sự hoài nghi có nghĩa là công nhận rằng bất cứ điều gì Đức Chúa Trời phán và làm cũng đều đúng, và với Đức Chúa Trời, không có đúng hay sai. Con người phải vâng phục Đức Chúa Trời, ân cần với Đức Chúa Trời, đáp ứng Đức Chúa Trời, và chia sẻ những tâm tư và mối lo ngại của Ngài. Bất kể mọi điều Đức Chúa Trời làm có vẻ có ý nghĩa với người hay không, dù nó có hợp theo những ý niệm và sự tưởng tượng của con người hay không, và cho dù nó có ý

nghĩa với con người hay không, người luôn có thể vâng phục và có lòng tôn kính, quy phục đối với những điều này. Chẳng phải sự thực hành như thế là phù hợp với lẽ thật sao? Chẳng phải đó là sự thể hiện và thực hành của tình yêu sao? Do đó, nếu từ lời Đức Chúa Trời người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và các ý định đằng sau những lời phán của Ngài, nếu người không hiểu được các mục tiêu và kết quả mà lời Ngài dự định thành tựu, nếu người không hiểu được những gì lời Ngài cố gắng đạt được và hoàn thiện trong con người, nếu người không hiểu được những điều này, thì điều đó chứng tỏ rằng người chưa thông tỏ lẽ thật. Tại sao Đức Chúa Trời phán những gì Ngài phán? Tại sao Ngài phán theo giọng điệu đó? Tại sao Ngài rất tha thiết và chân thành trong từng lời Ngài phán? Tại sao Ngài chọn sử dụng những lời nhất định? Người có biết không? Nếu người không thể nói chắc chắn, điều đó có nghĩa là người không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời hay ý định của Ngài, người không hiểu ngữ cảnh đằng sau những lời của Ngài. Nếu người không thông tỏ điều này, thì làm sao người có thể có được lẽ thật? Có được lẽ thật có nghĩa là hiểu ý Đức Chúa Trời qua từng lời Ngài phán; điều đó có nghĩa là người có thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành một khi người đã hiểu chúng, để lời Đức Chúa Trời có thể được người sống bày tỏ ra và trở thành hiện thực của người. Chỉ khi người có một sự hiểu biết thấu đáo về lời Đức Chúa Trời thì người mới có thể thực sự nắm bắt được lẽ thật.

Trích từ “Chỉ những ai có thực tế lẽ thật mới có thể dẫn dắt” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không

tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dẫu vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jê-sus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý

muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Chú thích:

a. Nguyên bản không có cụm từ “trong truyện ngụ ngôn”.

3. Các nguyên tắc suy ngẫm lời Đức Chúa Trời

(1) Khi đọc lời Đức Chúa Trời, đừng chỉ tập trung vào việc hiểu nghĩa đen. Người ta phải tìm kiếm để nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với con người trong lời Ngài;

(2) Lời Đức Chúa Trời phải được đọc trong bối cảnh của những trạng thái con người và những vấn đề riêng của một người, bởi lời Đức Chúa Trời phán chính xác cho sự bại hoại và thiếu kém của con người.

(3) Một người cần phải đứng vững ở vị trí của mình và suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời từ bên trong một tư duy tuyệt đối quy phục Đấng Tạo Hóa. Chỉ như thế người ta mới đạt được sự khai sáng của Đức Chúa Trời.

(4) Cần phải tin rằng những lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, và nhìn thấy rõ rằng sự thiếu kém lớn nhất của con người, về bản chất, là họ không có lẽ thật. Chỉ như thế người ta mới có thể tìm kiếm và chấp nhận lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lời Đức Chúa Trời là gì? Đó là hiện thực của tất cả những điều tích cực; đó là lẽ thật, đường đi và sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho con người. Lời Đức Chúa Trời không phải là những giáo lý, khẩu hiệu hay lý lẽ, chúng cũng không phải là một loại triết học và kiến thức nào đó. Đúng hơn, chúng liên quan đến sự sống và sự tồn tại của con người, đến hành vi và tâm tính của họ, đến tất cả những gì mà con người tỏ lộ, và đến những ý tưởng và quan điểm được hình thành trong lòng con người và tồn tại trong tâm trí họ. Nếu sự suy ngẫm của người về lời Đức Chúa Trời không gắn kết với những điều này, và nếu người không gắn kết với chúng khi người đọc lời Ngài, lắng nghe bài

giảng và thông công, thì những gì người có thể hiểu được sẽ nông cạn và hạn chế. Các người phải học cách suy ngẫm lời Đức Chúa Trời. Điều này rất quan trọng. Có nhiều cách để suy ngẫm lời Đức Chúa Trời: Người có thể đọc thầm chúng và cầu nguyện trong lòng, tìm câu sự khai sáng và soi sáng từ Đức Thánh Linh; người cũng có thể thông công và cầu nguyện đọc cùng với những ai mưu cầu lẽ thật; và tất nhiên, người có thể hợp nhất sự thông công và bài giảng vào trong sự suy ngẫm của người để làm sâu sắc sự hiểu biết và cảm kích nhận thức sâu sắc của mình về lời Đức Chúa Trời. Cách thức thì nhiều và đa dạng. Tóm lại, nếu khi đọc lời Đức Chúa Trời, con người mong muốn đạt được một sự hiểu biết về chúng, thì điều quan trọng là phải suy ngẫm và cầu nguyện đọc lời Đức Chúa Trời. Mục đích của việc cầu nguyện đọc với lời Đức Chúa Trời không phải là để có thể đọc thuộc lòng chúng, cũng không phải là để ghi nhớ chúng; đúng hơn, đó là để có được sự hiểu biết chính xác về những lời này sau khi đã cầu nguyện đọc và suy ngẫm về chúng và để biết ý nghĩa của những lời được Đức Chúa Trời phán dạy này, cũng như ý định của Ngài. Đó là tìm thấy ở đó con đường mà con người nên thực hành, và để tránh rẽ sang con đường của riêng mình. Ngoài ra, là để có thể phân biệt giữa tất cả các loại trạng thái và loại người khác nhau được mặc khải trong lời Đức Chúa Trời, để có thể tìm ra con đường thực hành chính xác để đối xử với từng loại người. Đồng thời, là để tránh đi sai đường và đặt chân lên con đường mà Đức Chúa Trời ghê tởm. Một khi người học được cách cầu nguyện đọc và cách suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời, và làm điều đó thường xuyên, thì chỉ khi đó lời Đức Chúa Trời mới có thể bén rễ trong lòng người và trở thành sự sống của người.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (11)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn làm tròn bổn phận của mình, thì trước tiên người phải hiểu lẽ thật và cố gắng hơn nữa để tìm kiếm lẽ thật. Một phần quan trọng của việc tìm kiếm lẽ thật là học cách suy ngẫm lời Đức Chúa Trời. Mục đích của việc suy ngẫm lời Đức Chúa Trời là để hiểu ý nghĩa thực sự đằng sau những lời này: Thông qua việc tìm kiếm, người sẽ bắt đầu hiểu được ý nghĩa những lời phán của Đức Chúa Trời, Ngài yêu cầu những gì và ý muốn của Ngài trong những lời này là gì—đây là ý nghĩa của việc hiểu thực tế lẽ thật. Một khi người hiểu được thực tế lẽ thật, thì người sẽ có thể nắm bắt được các nguyên tắc thực hành và như vậy người cũng sẽ có được lối vào thực tế lẽ thật. Bằng cách này và một cách vô thức, người sẽ được khai sáng trong những vấn đề mà trước đây người chưa hiểu, người sẽ có được sự thông sáng mới và chúng sẽ dần dần trở thành thực tế của người.

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn theo đuổi lẽ thật, nếu người muốn hiểu và đạt được lẽ thật, người phải học cách tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, cách suy ngẫm lẽ thật, và cách suy ngẫm lời Đức Chúa Trời. Có những nghi lễ nào cần tuân theo để suy ngẫm lẽ thật không? Có bất kỳ quy tắc nào không? Có bất kỳ giới hạn thời gian nào không? Người có phải thực hiện ở một nơi nhất định không? Không – lời Đức Chúa Trời có thể được suy ngẫm mọi lúc mọi nơi. Nếu các người dành ít thời gian hơn cho những suy nghĩ vẩn vơ thường ngày và những mộng tưởng viển vông, và dùng thời gian ấy để suy ngẫm lẽ thật, thì kết quả là bao nhiêu thời gian một ngày sẽ không bị lãng phí? Mọi người làm gì khi họ lãng phí thời gian? Họ suốt ngày tán gẫu và buôn chuyện, chỉ làm những điều họ hứng thú, chỉ tham gia vào những thứ phù phiếm, chỉ nghĩ về những thứ vô ích đã qua, và tưởng tượng tương lai của họ sẽ ra sao, vương quốc tương lai sẽ ở đâu, địa ngục ở đâu – đây chẳng phải là những thứ phù phiếm sao? Nếu thời gian ấy được dành cho những điều tích cực – nếu người tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, dành nhiều thời gian hơn để suy ngẫm lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật, phản tỉnh về từng hành động của người, và đưa chúng ra trước Đức Chúa Trời để Ngài soi xét, rồi xem liệu có bất kỳ vấn đề lớn nào mà người không nhận ra hay không xác định được hay không, đặc biệt là nhìn vào những chỗ nguy cấp mà người phản nghịch Đức Chúa Trời nhất, và tìm kiếm những lời tương ứng của Đức Chúa Trời để giải quyết chúng – thì người sẽ dần bước vào thực tế lẽ thật.

Suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời đòi hỏi điều gì? Nó đòi hỏi đưa ra cái gọi là những thuật ngữ và học thuyết tâm linh mà các người rất thường xuyên thốt ra, cùng các nguyên tắc thực hành tâm linh mà các người thường tin là đúng, và cầu nguyện đọc: “Tôi biết rõ lý thuyết của những cụm từ và thuật ngữ tâm linh này, tôi hiểu rõ nghĩa đen của chúng, nhưng còn về thực tế của chúng thì sao? Tôi nên đưa chúng vào thực hành như thế nào?” Đó là cách suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, bắt đầu từ khía cạnh này. Khi tin vào Đức Chúa Trời, nếu mọi người không biết cách suy ngẫm lời Ngài, họ sẽ gặp khó khăn lớn trong việc bước vào và hiểu lẽ thật. Nếu mọi người không có khả năng thật sự hiểu lẽ thật, họ có thể bước vào thực tế lẽ thật không? Nếu họ không thể bước vào thực tế lẽ thật, họ có thể đạt được lẽ thật không? Nếu mọi người không thể đạt được lẽ thật, và không thể bước vào thực tế lẽ thật, họ có thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời không? Sẽ rất khó. Lấy ví dụ những lời được lặp lại thường xuyên là “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác”: Người phải suy ngẫm về những lời này, và tự nhủ: “Kính sợ Đức Chúa Trời là gì? Nếu tôi nói điều gì sai, thì có phải là kính sợ Đức Chúa Trời không? Nói như thế là làm điều ác, hay làm điều lành? Đức Chúa Trời có nhớ điều này không? Đức Chúa Trời có kết tội điều này không? Những điều nào là ác? Những ý tưởng, động cơ, ý nghĩ, quan điểm của bản thân tôi, động lực và nguồn gốc đằng sau những điều tôi nói và làm, những tâm tính khác nhau mà tôi tỏ lộ – có bị coi là ác không? Cái nào trong số đó được Đức Chúa Trời chấp thuận? Cái nào bị Đức Chúa Trời ghê tởm? Cái nào bị Đức Chúa Trời kết tội?”

Tôi có nhiều khả năng mắc sai lầm nghiêm trọng trong những việc nào?” Tất cả những điều này đều đáng cân nhắc. Các người có thường suy ngẫm về lẽ thật không? Các người đã lãng phí bao nhiêu thời gian? Có bao nhiêu vấn đề liên quan đến lẽ thật, liên quan đến đức tin nơi Đức Chúa Trời, liên quan đến lối vào sự sống, liên quan đến kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, các người có nghĩ đến chưa? Khi sự suy ngẫm của các người về lời Đức Chúa Trời hay suy ngẫm về những vấn đề liên quan đến đức tin nơi Đức Chúa Trời và lẽ thật có kết quả, các người sẽ đạt được lối vào sự sống. Hôm nay, các người vẫn không biết cách suy ngẫm những điều này, và chưa đạt được lối vào sự sống. Khi ai đó đã đạt được lối vào sự sống, và có thể suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, và ngẫm nghĩ về các vấn đề, họ đã bắt đầu bước vào thực tế lẽ thật.

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cho dù người đã nghe phương diện nào của thực tế lẽ thật, nếu người đưa mình ra so với nó, thực hiện những lời này trong đời sống của riêng mình, và tích hợp chúng vào sự thực hành của riêng mình, thì người chắc chắn sẽ đạt được điều gì đó, và người chắc chắn sẽ thay đổi. Nếu người đơn thuần nhồi nhét những lời này vào bụng và ghi nhớ chúng trong trí, thì người sẽ không bao giờ thay đổi. Khi lắng nghe những bài giảng, người nên suy ngẫm như thế này: “Những lời này ám chỉ dạng trạng thái nào? Chúng đang ám chỉ phương diện nào của bản chất. Tôi nên áp dụng phương diện này của lẽ thật vào những vấn đề nào? Bất cứ khi nào tôi làm điều gì đó liên quan đến phương diện này của lẽ thật, tôi có đang thực hành phù hợp với nó không? Và khi tôi đưa nó vào thực hành, trạng thái của tôi có theo những lời này không? Nếu không, thì tôi nên tìm kiếm, thông công, hay chờ đợi?”. Các người có thực hành theo cách này trong đời sống của mình không? Nếu không, thì sự sống của các người không có Đức Chúa Trời và không có lẽ thật. Các người sống theo những câu chữ và học thuyết hay theo những lợi ích, lòng tin, và nhiệt tình của riêng mình. Những ai không sở hữu lẽ thật như sự thực tế là những người không có sự thực tế, và những người không có lời Đức Chúa Trời làm sự thực tế của mình là những người chưa bước vào lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thực sự hiểu được ý nghĩa thật của lời Đức Chúa Trời không phải là vấn đề đơn giản. Đừng nghĩ theo cách này: “Tôi có thể giải thích nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời, và mọi người đều nói sự giải thích của tôi hay, và ra hiệu đồng ý với tôi, vì vậy điều này có nghĩa là tôi hiểu lời Đức Chúa Trời”. Điều đó không phải là hiểu lời Chúa. Nếu người đã có được một chút sự sáng từ bên trong những lời phán của Đức Chúa Trời, và người đã hiểu được ý nghĩa thật của lời Ngài; và nếu người

có thể bày tỏ ý định đằng sau lời Ngài và cuối cùng những lời đó sẽ đạt được hiệu quả gì, thì một khi người đã hiểu rõ về tất cả những điều này, người có thể được coi là có một mức độ hiểu biết nào đó về lời Đức Chúa Trời. Do đó, việc hiểu lời Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản như thế. Chỉ vì người có thể đưa ra một lời giải thích hoa mỹ về nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời không có nghĩa là người hiểu được chúng. Cho dù người có thể giải thích nghĩa đen của chúng đến mức nào, thì lời giải thích của người vẫn dựa trên trí tưởng tượng và lối suy nghĩ của con người. Điều đó thật vô ích! Làm thế nào người có thể hiểu được lời Chúa? Chìa khóa là tìm kiếm lẽ thật từ bên trong những lời đó; chỉ theo cách đó người mới có thể thực sự hiểu những gì Ngài phán. Bất kỳ khi nào Đức Chúa Trời phán, chắc chắn Ngài không phán chung chung. Mỗi câu mà Ngài thốt ra đều chứa những chi tiết mà chắc chắn sẽ được mặc khải thêm trong lời Đức Chúa Trời, và chúng có thể được thể hiện khác nhau. Con người không thể dò lường được những cách mà Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật. Những lời phán của Đức Chúa Trời rất sâu sắc và với lối suy nghĩ của con người thì không thể hiểu thấu được. Miễn là mọi người nỗ lực thì họ có thể khám phá ra ý nghĩa đầy đủ trong mọi khía cạnh của lẽ thật; nếu người làm điều này, thì khi người trải nghiệm chúng, những chi tiết còn lại sẽ được bổ sung đầy đủ khi Đức Thánh Linh soi sáng cho người, qua đó làm cho người hiểu về những tình trạng cụ thể này.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Qua việc so sánh, nhân tính của Phi-e-rơ cũng giống như nhân tính của các sứ đồ khác và các anh chị em của ông, nhưng ông nổi trội trong việc theo đuổi lẽ thật một cách nhiệt thành; ông suy ngẫm về mọi điều Jê-sus đã phán một cách sốt sắng. Jê-sus hỏi: “Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có yêu Ta chăng?”, thì Phi-e-rơ thành thật trả lời: “Tôi chỉ yêu Cha trên trời, mà chưa yêu Chúa trên đất”. Sau đó ông hiểu ra và nghĩ rằng: “Điều này không đúng; Đức Chúa Trời trên đất là Đức Chúa Trời trên trời. Chẳng phải Đức Chúa Trời trên trời lẫn trên đất là một sao? Nếu tôi chỉ yêu Đức Chúa Trời trên trời, thì tình yêu của tôi là không thật; Tôi phải yêu Đức Chúa Trời trên đất, chỉ khi đó tình yêu của tôi mới là thật”. Như thế, Phi-e-rơ đã hiểu ra ý nghĩa thực sự của những gì Jê-sus đã phán bằng cách suy ngẫm lời Ngài. Để yêu kính Đức Chúa Trời, và để cho tình yêu này được nên thật, thì con người phải yêu kính Đức Chúa Trời nhập thể trên đất. Yêu kính một Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình là không thực tế mà cũng không thiết thực, trong khi yêu kính một Đức Chúa Trời thiết thực và hữu hình là lẽ thật. Từ những lời của Jê-sus, Phi-e-rơ đã có được lẽ thật và sự hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời. Rõ ràng, niềm tin của Phi-e-rơ nơi Đức Chúa Trời chỉ tập trung vào việc theo đuổi lẽ thật; cuối cùng, ông đã có được tình yêu đối với Đức Chúa Trời thực tế – Đức Chúa Trời trên đất. Phi-e-rơ đã đặc biệt sốt sắng trong việc theo đuổi lẽ thật. Mỗi lần Jê-sus khuyên bảo

ông, ông đều suy ngẫm về những lời của Jêsus một cách sốt sắng. Có lẽ ông đã suy ngẫm trong nhiều tháng, một năm, hoặc thậm chí nhiều năm trước khi Đức Thánh Linh khai sáng cho ông và ông hiểu được ý nghĩa của lời Đức Chúa Trời; theo cách này, Phi-e-ro đã bước vào lẽ thật, và sau đó, tâm tính sống của ông đã được chuyển hóa và đổi mới. Nếu con người không theo đuổi lẽ thật, thì họ sẽ không bao giờ hiểu được lẽ thật. Người có thể nói các câu chữ và giáo lý hàng vạn lần, nhưng chúng sẽ vẫn chỉ là các câu chữ và giáo lý mà thôi. Một số người chỉ nói: “Đấng Christ là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Ngay cả khi người lặp lại những từ này hàng vạn lần, thì vẫn vô ích; người vẫn không hiểu ý nghĩa của nó. Tại sao nói rằng Đấng Christ là lẽ thật, đường đi và sự sống? Người có thể diễn đạt rõ những hiểu biết mà người đã đạt được về điều này từ việc trải nghiệm không? Người đã bước vào hiện thực của lẽ thật, đường đi và sự sống chưa? Đức Chúa Trời đã phán những lời của Ngài để các người có thể trải nghiệm chúng và có được sự hiểu biết; việc chỉ đơn thuần nói những câu chữ và giáo lý là vô ích. Người chỉ có thể biết chính mình một khi người đã hiểu và bước vào lời Đức Chúa Trời. Nếu người không hiểu lời Đức Chúa Trời, thì người không thể biết chính mình. Người chỉ có thể phân biệt khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, người không thể phân biệt được. Người chỉ có thể hiểu đầy đủ một vấn đề khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, người không thể hiểu một vấn đề. Người chỉ có thể biết chính mình khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, người không thể biết chính mình. Tâm tính của người chỉ có thể thay đổi khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, tâm tính của người không thể thay đổi. Chỉ sau khi người có lẽ thật, người mới có thể phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời; không có lẽ thật, người không thể phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ sau khi người có lẽ thật, người mới có thể thờ phụng Đức Chúa Trời; nếu không có lẽ thật, sự thờ phụng của người sẽ không hơn gì một sự thực hiện các nghi lễ tôn giáo. Hết thấy những điều này phụ thuộc vào việc có được lẽ thật từ lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu mọi người không đặt nỗ lực vào lẽ thật, thì sớm muộn gì họ cũng sẽ gục ngã và họ sẽ chập vạt để đứng vững. Điều này là vì khi sự thử luyện xảy đến với họ, thì giải pháp sẽ không nằm trong một vài câu chữ và giáo lý. Câu chữ và giáo lý không thể giải quyết các vấn đề thực tế! Người phải hiểu rõ từng lẽ thật, thường xuyên nghiền ngẫm chúng, để người hiểu được chúng trong lòng và biết chúng từ trong ra ngoài; chỉ khi đó người mới biết phải làm gì khi có điều gì đó xảy ra với mình. Nhưng người có thể có được những lẽ thật này nếu người không cân nhắc kỹ về chúng không? Nếu người không suy ngẫm về chúng, thì dù người có nghe được bao nhiêu hoặc người có thể nói bao nhiêu về chúng, người cũng sẽ không bao giờ thoát ra khỏi nghĩa đen của chúng. Những nghĩa đen này sẽ thường xuyên cho người ảo tưởng rằng đức tin của người nơi Đức Chúa Trời đã sinh hoa kết

trái và rằng vóc giạc của người là rất lớn, bởi vì người có lòng nhiệt thành và nghị lực — nhưng ngay khi có điều gì đó xảy ra với người, người sẽ phát hiện ra rằng những nghĩa đen này không thể đảm bảo rằng người sẽ trải qua từng cuộc thử luyện hay thử thách một cách suôn sẻ. Mọi người thường hoang mang khi có điều gì đó xảy ra với họ và nghĩ rằng: “Mình nên làm gì với điều này? Mình phải gấp rút và tìm kiếm lời Đức Chúa Trời cũng như nhận định các nguyên tắc khác nhau. Điều này tương xứng với khía cạnh nào của lẽ thật?” Vào những lúc như thế, người sẽ nhận ra rằng người đã trang bị cho mình quá ít lẽ thật, rằng người hiểu quá ít về những thực tế lẽ thật. Mọi người thường chỉ phát hiện ra điều này khi họ cần. Khi họ không cần, họ luôn nghĩ rằng họ đã trang bị cho mình nhiều lẽ thật, rằng họ đầy dẫy lẽ thật. Họ đầy dẫy điều gì? Đầy dẫy những câu chữ và giáo lý, đầy dẫy những thứ bề ngoài. Họ sai khi cảm thấy rằng mình đầy dẫy lẽ thật; khi người cảm thấy rằng mình đang đầy dẫy lẽ thật, thì người đang gặp nguy hiểm. Nhưng khi người cảm thấy rằng người chẳng là gì cả, rằng có nhiều điều mà người không hiểu, thì người sẽ có thể suy ngẫm về cách để bước vào. Nếu người luôn nghĩ rằng người đã sở hữu lẽ thật, rằng người đầy dẫy lẽ thật, rằng người có đủ, rằng người biết về bản thân mình và yêu kính Đức Chúa Trời cũng như có thể làm mọi thứ cho Đức Chúa Trời, thì đây là một tín hiệu nguy hiểm. Người càng nghĩ như thế này, thì điều đó càng chứng tỏ rằng người người không hiểu gì cả, rằng người không có bất kỳ thực tế lẽ thật nào. Hãy suy nghĩ kỹ về điều này. Hãy học cách suy ngẫm về lẽ thật; đây là một phần rất quan trọng trong cuộc sống của những người tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

4. Các nguyên tắc khi nhìn nhận lời Đức Chúa Trời

(1) Cần phải tin rằng lời Đức Chúa Trời chắc chắn là lẽ thật. Chúng nên được chấp nhận và vâng phục, dù chúng có phù hợp với những ý niệm của con người hay có thể hiểu được hay không;

(2) Cần chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời. Chỉ như thế người ta mới có thể biết được bản chất và sự thật của sự bại hoại của mình và làm tinh sạch tâm tính bại hoại của mình;

(3) Khi người ta không hiểu một số lời Đức Chúa Trời, họ nên cầu nguyện Ngài, tìm kiếm lẽ thật, tập trung vào việc thực hành và trải nghiệm. Chỉ như thế người ta mới có thể hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực;

(4) Cần phải thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Chỉ như thế người ta mới có thể đạt được sự hiểu biết về lẽ thật và kiến thức về Đức Chúa Trời, và chỉ như thế người ta mới có thể xác nhận rằng Đấng Christ là lẽ thật, đường đi và sự sống.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những lời Ta phán là lẽ thật hướng đến toàn thể nhân loại; không phải dành riêng cho một cá nhân hay một kiểu người cụ thể. Do đó, các người phải tập trung vào việc hiểu lời của Ta từ góc độ của lẽ thật, và phải có thái độ tập trung và chân thành; không được bỏ qua dù chỉ một từ hay một lẽ thật mà Ta phán dạy, và không được xem nhẹ tất cả những lời Ta phán. Trong cuộc sống của các người, Ta thấy các người đã làm nhiều việc không liên quan với lẽ thật, và vì vậy Ta đặc biệt yêu cầu các người phải trở thành tôi tớ cho lẽ thật, rằng các người không được làm nô lệ cho cái ác và cái xấu, và rằng các người không được chà đạp lên lẽ thật hay làm ô uế bất kỳ góc nào trong nhà Đức Chúa Trời. Đây là lời răn của Ta dành cho các người.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta chỉ hy vọng rằng các người có thể không để những công sức khó nhọc của Ta uổng phí, và hơn thế nữa, rằng các người có thể hiểu được sự săn sóc ân cần của Ta, và xem những lời Ta là nền tảng để các người làm sao cư xử như một con người. Cho dù đó có là những dạng lời các người sẵn lòng nghe theo hay không, cho dù các người có vui vẻ chấp nhận chúng hay chỉ có thể chấp nhận một cách khó chịu, thì các người cũng phải xem trọng chúng. Nếu không, tâm tính và thái độ thờ ơ, hờ hững của các người sẽ làm Ta buồn lòng vô cùng, và thực sự làm Ta ghê tởm. Ta rất hy vọng rằng tất cả các người đều có thể đọc đi đọc lại những lời của Ta – hàng nghìn lần – và thậm chí còn có thể đi đến chỗ biết chúng nằm lòng. Chỉ bằng cách này, các người mới có thể không phụ những mong đợi của Ta nơi các người. Tuy nhiên, giờ đây không ai trong các người đang sống như thế cả. Ngược lại, tất cả các người đều đang ngập chìm trong đời sống trụy lạc, một đời sống ăn uống phê phỡn, và không ai trong các người dùng lời Ta để bồi bổ cho tâm lòng và tâm hồn mình. Vì lý do này, Ta đã đi đến kết luận về bộ mặt thật của loài người: Con người có thể phản bội Ta bất cứ lúc nào, và không ai có thể trung thành tuyệt đối với những lời của Ta.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã cho các người nhiều lời cảnh cáo và ban cho các người nhiều lẽ thật nhằm chinh phục các người. Giờ đây, tất cả các người đều cảm thấy mình đã tiến bộ hơn đáng kể so với trước đây, bắt đầu hiểu được nhiều nguyên tắc làm người, và bắt đầu sở hữu nhiều lẽ thường mà con người trung tín nên có. Tất cả những điều này là sự thu hoạch mà các người đã gặt hái được trong suốt

nhiều năm. Ta không phủ nhận những thành tựu của các người, nhưng Ta cũng phải nói rất thẳng thắn rằng Ta cũng không phủ nhận vô số sự bất tuân và nổi loạn mà các người đã phạm với Ta trong nhiều năm qua, bởi không một ai là thánh đồ trong số các người. Các người, không có ngoại lệ, là những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại; các người là những kẻ thù của Đấng Christ. Cho đến nay, những sự vi phạm và sự bất tuân của các người nhiều vô số kể, vì thế hầu như không có gì là lạ khi Ta liên tục lặp lại lời Ta với các người. Ta không mong muốn cùng tồn tại với các người theo cách này – nhưng vì tương lai của các người, vì đích đến của các người, Ta sẽ, tại đây và lúc này, lặp lại một lần nữa những điều Ta đã phán. Ta hy vọng các người sẽ chiều lòng Ta và, hơn nữa, các người sẽ có thể tin mọi lời phán của Ta và suy ra những hàm ý sâu xa trong lời Ta. Đừng nghi ngờ những gì Ta phán, đừng nắm bắt lời Ta tùy thích rồi quăng chúng sang một bên tùy ý; đây là điều Ta không thể chịu nổi. Đừng phán xét lời Ta, và càng không nên xem nhẹ chúng hoặc nói rằng Ta luôn luôn thử các người, hoặc tệ hơn, rằng những điều Ta đã phán cùng các người là không chính xác. Đây cũng là những điều Ta không thể chịu nổi. Bởi vì các người đối xử với Ta và những gì Ta phán với sự nghi ngờ như thế, không bao giờ nhận lãnh lời Ta và phớt lờ Ta, nên Ta phán với từng người các người một cách nghiêm túc nhất: Đừng liên tưởng những điều Ta phán với triết học; đừng liên tưởng lời Ta với những lời dối trá của những kẻ bịp bợm. Các người càng không nên đáp lại lời Ta với sự khinh miệt.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi nhận lãnh sự phán xét của lời Đức Chúa Trời, chúng ta không được sợ hãi, chúng ta cũng không nên sợ đau, và càng không nên sợ lời Đức Chúa Trời sẽ đâm thấu tâm can mình. Chúng ta nên đọc nhiều hơn những lời phán của Ngài về cách Ngài phán xét, hành phạt chúng ta, và vạch trần thực chất bại hoại của chúng ta. Chúng ta phải đọc chúng và soi mình vào chúng nhiều hơn. Đừng so sánh người khác với chúng – chúng ta phải so sánh bản thân mình với chúng. Chúng ta không thiếu bất kỳ một điều nào trong những điều này; chúng ta đều có thể khớp với chúng. Nếu người không tin, hãy tự mình đi trải nghiệm. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, một số người không có khả năng áp dụng chúng cho chính họ; họ nghĩ rằng có những phần trong những lời này không phải về họ, mà là về những người khác. Ví dụ như, khi Đức Chúa Trời vạch trần con người là những kẻ hư hỏng và đĩ điếm, thì một số chị em cảm thấy rằng vì họ đã hết mực chung thủy với chồng, nên những lời đó không phải ám chỉ họ; một số chị em cảm thấy rằng vì họ chưa lập gia đình và chưa từng quan hệ tình dục, nên những lời như thế cũng không phải là về họ. Một số anh em cảm thấy rằng những lời này chỉ nhằm vào phụ nữ, và không liên quan gì đến họ; một số người cho rằng những lời như thế của Đức Chúa Trời quá khó nghe, và không chấp nhận chúng. Thậm chí có những người nói rằng trong một số trường hợp, lời Đức Chúa Trời không đúng. Đây có phải là thái độ

đúng dẫn đối với lời Đức Chúa Trời không? Con người không có khả năng suy ngẫm về bản thân dựa trên lời Đức Chúa Trời. Ở đây, “hư hỏng” và “đi điểm” ám chỉ sự bại hoại gian dâm của con người. Dù là đàn ông hay phụ nữ, đã kết hôn hay chưa kết hôn, thì mọi người đều có sự bại hoại gian dâm – vậy làm sao nó có thể không liên quan gì đến người chứ? Lời Đức Chúa Trời vạch trần những tâm tính bại hoại của con người; dù là nam hay nữ, thì mức độ bại hoại của con người cũng như nhau. Chẳng phải đây là thực tế sao? Trước khi làm bất kỳ điều gì khác, chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta phải chấp nhận từng lời một được Đức Chúa Trời phán dạy, cho dù những lời phán này có dễ nghe hay không, và cho dù chúng cho chúng ta cảm giác cay đắng hay ngọt ngào. Đó là thái độ chúng ta nên có đối với những lời của Đức Chúa Trời. Đây là loại thái độ gì? Nó là thái độ sùng đạo, thái độ kiên nhẫn, hay thái độ đón nhận đau khổ? Ta nói với các người rằng đó không phải là thái độ nào trong số này. Trong đức tin của mình, chúng ta phải khẳng định chắc chắn rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Bởi vì chúng thật sự là lẽ thật, chúng ta phải chấp nhận chúng dựa trên lý trí. Dù chúng ta có thể công nhận hay thừa nhận điều đó hay không, thì thái độ đầu tiên của chúng ta đối với lời Đức Chúa Trời cũng nên là thái độ tuyệt đối chấp nhận. Mỗi một câu trong lời Đức Chúa Trời đều liên quan đến một trạng thái cụ thể. Có nghĩa là, không một câu nào trong những lời phán của Ngài nói về dáng vẻ bên ngoài, càng không nói về những quy tắc bên ngoài hay một dạng hành vi đơn giản trong con người. Chúng không phải như vậy. Nếu người xem mỗi câu do Đức Chúa Trời phán ra là về một loại hành vi đơn giản của con người hoặc về dáng vẻ bên ngoài, thì người không có sự hiểu biết thuộc linh và người không hiểu lẽ thật là gì. Lời Đức Chúa Trời rất sâu sắc. Chúng sâu sắc như thế nào? Mọi điều Đức Chúa Trời phán, mọi điều Ngài tỏ lộ, đều là về tâm tính bại hoại của con người và những điều thuộc về bản chất và ăn sâu trong cuộc sống của họ. Chúng là những điều thuộc về bản chất, không phải dáng vẻ bên ngoài, và nhất là không phải là những hành vi bên ngoài. Nhìn mọi người từ dáng vẻ bên ngoài của họ thì có thể tất cả họ đều có vẻ ổn. Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại nói rằng một số người là tà linh và một số là ma quỷ ô uế? Đây là một vấn đề mà người không thể nhìn thấy được. Do đó, người không thể dựa vào vẻ bề ngoài hoặc những gì người nhìn thấy từ bên ngoài để đặt ngang hàng với lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Lẽ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lẽ thật có lợi và hữu ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần, một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường của mình. Đó là một lẽ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái bấy nhiêu, và lẽ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy

nhieu. Khi các người lớn lên trong vóc giạc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Sa-tan. Phần nhiều lẽ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vóc giạc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lẽ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lẽ thật thì nó mới có thể được hiểu rõ”. Hôm nay, sau khi đọc lời của Đức Chúa Trời, người chỉ có thể nói rằng người biết lời Đức Chúa Trời, nhưng người không thể nói rằng người hiểu được nó. Một số người nói rằng cách duy nhất để thực hành lẽ thật là phải hiểu nó trước, nhưng điều này chỉ đúng một phần và chắc chắn không hoàn toàn chính xác. Trước khi người có kiến thức về một lẽ thật, người đã không trải nghiệm lẽ thật đó. Việc cảm thấy rằng người hiểu điều gì đó mình nghe trong một bài giảng không phải là sự hiểu biết thực sự – đây chỉ là việc có được những chữ nghĩa của lẽ thật, và nó không giống như việc hiểu được ý nghĩa thực sự trong đó. Chỉ có được kiến thức hời hợt về lẽ thật không có nghĩa là người thực sự hiểu được nó hoặc có kiến thức về nó; ý nghĩa thực sự của lẽ thật đến từ việc trải nghiệm nó. Vì thế, chỉ khi người trải nghiệm lẽ thật thì người mới có thể hiểu được nó, và chỉ khi đó thì người mới có thể nắm bắt được những phần ẩn giấu của nó. Đào sâu trải nghiệm của mình là cách duy nhất để nắm bắt những ý nghĩa và hiểu được bản chất của lẽ thật. Vì thế, người có thể đi khắp mọi nơi với lẽ thật, nhưng nếu không có lẽ thật ở trong người, thì đừng nghĩ đến việc cố gắng thuyết phục ngay cả các thành viên trong gia đình của người, chứ đừng nói đến những người sùng đạo. Không có lẽ thật thì người sẽ như những bông tuyết dập dờn, nhưng với lẽ thật, người có thể được hạnh phúc và tự do, và không một ai có thể tấn công người. Cho dù một lý thuyết có mạnh mẽ đến đâu, nó cũng không thể chiến thắng lẽ thật. Với lẽ thật, bản thân thế giới có thể bị lung lay, núi và biển dịch chuyển, trong khi việc thiếu lẽ thật có thể dẫn đến giòi bọ đục sập những tường thành vững chắc. Đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật cho những ai khao khát lẽ thật, tìm cầu lẽ thật và yêu lẽ thật. Còn đối với những người quan tâm đến các câu chữ, giáo lý và thích nói năng dông dài, khoa trương, thì họ sẽ không bao giờ có được lẽ thật; họ đang tự lừa dối mình. Những người như thế có quan điểm

không đúng về việc đọc lời Đức Chúa Trời; họ trọ cổ độc lấy những gì chính trực – quan điểm của họ đều sai. Một số người chỉ biết nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, tìm hiểu những gì Ngài phán về việc được ban phước và về đích đến của con người. Nếu lời Đức Chúa Trời không phù hợp với ý niệm của họ, thì họ trở nên tiêu cực và dừng theo đuổi. Điều này cho thấy rằng họ không quan tâm đến lẽ thật. Do đó, họ không coi trọng lẽ thật; họ chỉ có khả năng chấp nhận sự thật trong các ý niệm và trí tưởng tượng của mình. Mặc dù những người như vậy rất nhiệt thành trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời và cố gắng mọi cách có thể để làm một số việc lành và thể hiện tốt bản thân đối với những người khác, nhưng họ chỉ đang làm điều đó để có một đích đến tốt đẹp trong tương lai. Mặc dù thực tế là họ cũng tham gia vào đời sống hội thánh, ăn uống lời Đức Chúa Trời cùng với những người khác, nhưng họ gặp khó khăn trong việc bước vào thực tế lẽ thật và có được lẽ thật. Vẫn còn có những người khác ăn uống lời Đức Chúa Trời, nhưng chỉ đơn thuần làm cho có lệ; họ nghĩ rằng họ đã có được lẽ thật chỉ bằng việc hiểu được một vài câu chữ và giáo lý. Họ là những kẻ thật ngu ngốc! Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Tuy nhiên, không phải lúc nào người cũng sẽ hiểu và có được lẽ thật sau khi người đọc lời Đức Chúa Trời. Nếu người không có được lẽ thật qua việc ăn uống lời Chúa, thì những gì người có được sẽ chỉ là những câu chữ và giáo lý. Người không biết có được lẽ thật nghĩa là gì. Người có thể cảm lời Chúa trong lòng bàn tay, nhưng sau khi đọc chúng người vẫn không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, người chỉ có được một số câu chữ và giáo lý mà thôi. Trước hết, người nên nhận ra rằng lời Đức Chúa Trời không đơn giản như vậy; lời Đức Chúa Trời hoàn toàn sâu sắc. Không có nhiều năm trải nghiệm, thì làm sao người có thể hiểu được lời Đức Chúa Trời? Thậm chí một câu trong lời Đức Chúa Trời sẽ cần cả đời người để trải nghiệm đầy đủ. Người đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng người không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời; người không hiểu ý định của lời Ngài, nguồn gốc của chúng, hiệu quả mà chúng cố gắng để thành tựu, hoặc những gì chúng cố gắng để đạt được. Nếu người không hiểu gì trong những điều này, thì làm sao người có thể hiểu được lẽ thật? Người có thể đã đọc lời Đức Chúa Trời nhiều lần và có lẽ người có thể đọc thuộc lòng nhiều phân đoạn, nhưng người vẫn không thay đổi gì cả và người cũng không đạt bất kỳ tiến bộ gì. Mọi quan hệ của người với Đức Chúa Trời vẫn xa cách và lạnh nhạt y như mọi khi. Vẫn còn những rào cản giữa người và Đức Chúa Trời như trước đây và người vẫn còn hoài nghi về Ngài. Người không chỉ không hiểu Đức Chúa Trời, mà còn viện lý do với Ngài và áp ủ những ý niệm về Ngài. Người chống đối Ngài và thậm chí báng bổ Ngài. Làm sao điều này có thể có nghĩa là người đã có được lẽ thật? Mặc dù mọi người đều có một cuốn lời Đức Chúa Trời mà họ đọc mỗi ngày, và họ viết ra sự khai sáng mà mình nhận được từ việc thông công về lẽ thật, cuối cùng, những người khác nhau sẽ đạt được những hiệu quả khác nhau. Một số người tập trung vào học thuyết, trong khi những người khác thì tập trung vào thực hành. Một số người thích nghiên cứu những gì sâu nhiệm và bí ẩn, trong khi những người khác thì thích tìm hiểu về đích đến tương lai của con

người. Một số người thích nghiên cứu các sắc lệnh quản trị, trong khi một số khác thì tìm kiếm những lời an ủi, và những người khác thì thích đọc những lời tiên tri – những điều mà con người chú tâm vào đều khác nhau. Một số người thích đọc những lời Đức Thánh Linh phán với các hội thánh và muốn là “Các con trai Ta”. Nhưng những người như thế sẽ đạt được gì vào sau hết? Ngày nay, có một số tín đồ mới nói rằng: “Hãy xem lời của Đức Chúa Trời thật dễ chịu làm sao! ‘Các con trai Ta, các con trai Ta!’. Ai khác trên đời có thể mang đến sự an ủi như vậy chứ?” Họ không hiểu những lời này nhắm đến ai. Thậm chí sau khi chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời được một hay hai năm, một số người vẫn không hiểu và vẫn trơ trên nói những điều này, không hề đỏ mặt hay cảm thấy xấu hổ. Đây có phải là hiểu lẽ thật không? Họ thậm chí không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng họ dám nhận lấy địa vị là các con trai của Đức Chúa Trời! Những người như thế học được gì từ lời Đức Chúa Trời? Tất cả những gì họ làm là diễn dịch sai lời Đức Chúa Trời! Những ai không yêu lẽ thật sẽ không bao giờ đạt được lẽ thật, mặc dù họ đọc lời Đức Chúa Trời. Khi ai đó không có tình yêu với lẽ thật, thì họ sẽ không chú ý đến nó cho dù người thông công với họ nhiều như thế nào. Những người yêu lẽ thật, sau khi đọc những lời Đức Chúa Trời, sẽ cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời; họ sẽ tra cứu, và thông công về lẽ thật với những người khác. Chỉ dạng người này mới có hy vọng đạt được lẽ thật.

Trích từ “Chỉ những ai có thực tế lẽ thật mới có thể dẫn dắt” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người trang bị cho họ lẽ thật để giúp những người khác và để phụng sự Đức Chúa Trời, và để dẫn dắt hội thánh một cách đúng đắn. Quan điểm này có đúng đắn không? Bất kể người đã nghe bao nhiêu thông điệp hay kế hoạch của người là gì, để Ta nói cho người biết điều gì là quan trọng nhất và quan điểm nào là đúng đắn nhất: Cho dù người thực hiện bổn phận gì, và dù người có là một người lãnh đạo hay không, người trước hết phải kiểm tra bản thân mình dựa trên lời Đức Chúa Trời và thực hiện chúng trong bản thân mình. Đừng xem những lời này như công cụ để thực hiện công việc hay như những thứ người đã tích lũy trong quá trình làm việc. Nếu người thành công trong toàn bộ điều này, thì người chắc chắn sẽ có thể làm tốt công việc của mình. Nếu người luôn muốn đánh giá người khác dựa trên những lời này, thực hiện chúng trên người khác, hay xem chúng như vốn liếng cho công việc của riêng người, thì người gặp rắc rối; nó có nghĩa rằng người đang đi con đường của Phao-lô. Đây là lẽ thật tuyệt đối. Bởi vì người có quan điểm này, người hiển nhiên xem những lời này như học thuyết và lý thuyết, và người muốn phổ biến chúng và làm công việc – và đây là một điều rất nguy hiểm. Nếu người đánh giá bản thân mình theo lời Đức Chúa Trời, và bắt đầu bằng cách đích thân đưa chúng vào thực hành, thì người đầu tiên thay đổi và đạt được lối vào sự sống sẽ là người. Chỉ khi bản thân người đạt được điều gì đó, thì người mới có vóc giạc,

trình độ và khả năng để làm tốt công việc mà người phải làm. Nếu người không có vóc giạc, không có kinh nghiệm, và chưa đạt được lối vào, thì người đang làm việc một cách mù quáng, và đang lãng xảng một cách mù quáng, và điều này không có kết quả thật. Cho dù người đã nghe phương diện nào của thực tế lẽ thật, nếu người đưa mình ra so với nó, thực hiện những lời này trong đời sống của riêng mình, và tích hợp chúng vào sự thực hành của riêng mình, thì người chắc chắn sẽ đạt được điều gì đó, và người chắc chắn sẽ thay đổi. Nếu người đơn thuần nhồi nhét những lời này vào bụng và ghi nhớ chúng trong trí, thì người sẽ không bao giờ thay đổi.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều người giữ lời Đức Chúa Trời để đọc ngày qua ngày, thậm chí tới mức cẩn thận ghi nhớ tất cả các đoạn kinh điển trong đó như thể đó là tài sản quý giá nhất của họ, và ngoài ra còn rao giảng lời Đức Chúa Trời khắp nơi, cung cấp và trợ giúp những người khác bằng phương tiện là lời Ngài. Họ nghĩ rằng làm như vậy là làm chứng cho Đức Chúa Trời, làm chứng cho lời Ngài, rằng làm như vậy là theo đường lối của Đức Chúa Trời; họ nghĩ rằng làm như vậy là sống theo lời Đức Chúa Trời, rằng làm như vậy là đưa lời Ngài vào đời sống thực tế của họ, rằng làm như vậy sẽ cho phép họ nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời, được cứu rỗi và hoàn thiện. Nhưng, ngay cả khi họ rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ không bao giờ tuân theo lời Đức Chúa Trời trong thực hành, hay cố gắng điều chỉnh bản thân sống theo những gì được mặc khải trong lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ dùng lời Đức Chúa Trời để có được sự mến mộ và tin tưởng của những người khác bằng thủ đoạn gian trá, để tự mình bước vào sự quản lý, để biến thủ và cướp đi vinh quang của Đức Chúa Trời. Một cách hão huyền, họ hy vọng sử dụng cơ hội có được bằng cách loan truyền lời Đức Chúa Trời để được thưởng công tác của Đức Chúa Trời và sự khen ngợi của Ngài. Bao nhiêu năm đã trôi qua, nhưng những người này không chỉ không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể khám phá con đường mà họ nên theo trong quá trình làm chứng cho lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không trợ giúp hay cung cấp cho bản thân trong quá trình trợ giúp và cung cấp cho những người khác bằng phương tiện là lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể biết Đức Chúa Trời, hay đánh thức sự tôn kính đích thực trong bản thân họ đối với Đức Chúa Trời, trong quá trình thực hiện hết thảy những điều này; mà trái lại, những sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời ngày càng sâu hơn bao giờ hết, sự ngờ vực của họ với Ngài càng trầm trọng hơn bao giờ hết, và những sự tưởng tượng của họ về Ngài càng cường điệu hơn bao giờ hết. Được cung cấp và hướng dẫn bởi những lý thuyết của họ về lời Đức Chúa Trời, họ trông như thể hoàn toàn làm chủ tình hình, như thể ra sức vận dụng các kỹ năng của họ một cách dễ dàng, như thể họ đã tìm thấy mục đích trong cuộc sống, sứ mệnh của họ, và như thể

họ đã giành được sự sống mới và được cứu rỗi, như thế, với những lời của Đức Chúa Trời vang vách tuôn ra từ miệng lưỡi khi trích giảng, họ đã có được lẽ thật, nắm bắt được những ý định của Đức Chúa Trời, và khám phá ra con đường biết Đức Chúa Trời, như thế, trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ thường đối diện với Đức Chúa Trời. Ngoài ra, họ cũng thường “xúc động” đến phát khóc, và thường được dẫn dắt bởi “Đức Chúa Trời” trong lời Đức Chúa Trời, họ trông như liên tục nắm bắt được sự quan tâm ân cần và ý tốt của Ngài, và đồng thời nắm bắt được sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời và việc quản lý của Ngài, biết được thực chất của Ngài, và hiểu tâm tính công chính của Ngài. Trên cơ sở này, họ dường như càng vững tin hơn vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, biết rõ hơn về trạng thái cao quý của Ngài, và cảm nhận sâu hơn sự quyền uy và siêu nghiệm của Ngài. Chìm trong kiến thức hời hợt về lời Đức Chúa Trời, trông có vẻ như đức tin của họ đã phát triển, quyết tâm chịu khổ của họ đã được củng cố, và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời đã sâu xa hơn. Họ ít nhận biết rằng, cho đến khi họ thật sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, toàn bộ kiến thức của họ về Đức Chúa Trời và những ý tưởng của họ về Ngài đều phát xuất từ trí tưởng tượng và sự phỏng đoán theo mong muốn của họ. Đức tin của họ sẽ không qua được bất kỳ dạng thử thách nào từ Đức Chúa Trời, cái gọi là tinh thần và vóc giặc của họ sẽ đơn giản là không qua được sự thử luyện hoặc kiểm nghiệm của Đức Chúa Trời, quyết tâm của họ chỉ như một lâu đài xây trên cát, và cái gọi là kiến thức của họ về Đức Chúa Trời thì không hơn một sự tưởng tượng. Trên thực tế, những người này, những người đã bỏ rất nhiều nỗ lực vào lời Đức Chúa Trời, chưa từng nhận ra đức tin thật sự là gì, sự vâng lời thật sự là gì, sự quan tâm thật sự là gì, hay kiến thức thật sự về Đức Chúa Trời là gì. Họ lấy lý thuyết, trí tưởng tượng, kiến thức, năng khiếu, truyền thống, sự mê tín, và thậm chí cả những giá trị đạo đức của loài người, biến chúng thành “vốn” và “vũ khí” cho việc tin vào Đức Chúa Trời và đi theo Ngài, thậm chí biến chúng thành những nền tảng cho niềm tin vào Đức Chúa Trời và việc đi theo Ngài của họ. Đồng thời, họ cũng lấy vốn và vũ khí này và biến chúng thành bùa phép để biết Đức Chúa Trời, để đối mặt và đối phó với những sự kiểm nghiệm, thử luyện, hình phạt, và phán xét của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, điều họ thu được vẫn không gì khác hơn là những kết luận về Đức Chúa Trời nhuộm màu ý nghĩa tôn giáo, sự mê tín phong kiến, và tất cả những gì lãng mạn, lố bịch, và khó hiểu. Cách nhận biết và định nghĩa Đức Chúa Trời của họ được đóng trong cùng một khuôn mẫu như của những người chỉ tin vào Trời Cao, hay Ông Trời, trong khi tính thực tế của Đức Chúa Trời, thực chất của Ngài, tâm tính của Ngài, những vật sở hữu và hữu thể của Ngài, v.v. – hết thảy những gì liên quan tới chính Đức Chúa Trời thật – là những điều mà kiến thức của họ đã không nắm bắt được, hoàn toàn không liên quan và thậm chí đối lập. Theo cách này, mặc dù họ sống dưới sự cung cấp và nuôi dưỡng của lời Đức Chúa Trời, thế nhưng họ vẫn không thể thật sự bước trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nguyên nhân thật sự cho điều này là họ chưa bao giờ trở nên quen với Đức Chúa Trời, họ

cũng chưa bao giờ có sự liên hệ hay tương giao đích thực với Ngài, và do đó họ không thể đạt được sự hiểu biết qua lại với Đức Chúa Trời, hay đánh thức trong họ niềm tin, sự đi theo, hay thờ phượng đích thực đối với Đức Chúa Trời. Việc họ nên xem lời Đức Chúa Trời như vậy, việc họ nên xem Đức Chúa Trời như vậy – góc độ và thái độ này đã khiến họ trở về tay trắng từ những nỗ lực của mình, đã khiến họ đời đời không bao giờ có thể đi trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Mục tiêu mà họ đang nhắm tới, và đường hướng mà họ đang đi, biểu thị họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời suốt muôn đời, và họ suốt muôn đời sẽ không bao giờ có thể nhận lãnh sự cứu rỗi.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Nhiều năm các người hành động trước mặt Ta đã cho Ta câu trả lời mà trước đây Ta chưa từng nhận được, và câu hỏi cho câu trả lời này là: “Thái độ của con người trước lẽ thật và Đức Chúa Trời thật là gì?” Những nỗ lực Ta đã dành cho con người chứng tỏ thực chất yêu thương con người của Ta, và mọi hành động của con người trước Ta chứng tỏ thực chất căm ghét lẽ thật và chống đối Ta của họ. Lúc nào Ta cũng lo lắng cho tất cả những ai theo Ta, nhưng không lúc nào những người theo Ta có thể tiếp nhận lời Ta; họ thậm chí còn không thể chấp nhận những đề nghị của Ta. Đây là điều khiến Ta buồn nhất. Không một ai từng có thể hiểu Ta và, hơn thế nữa, không một ai từng có thể chấp nhận Ta, mặc dù thái độ của Ta chân thành và lời của Ta nhẹ nhàng. Mọi người đều cố gắng làm công việc được Ta giao phó theo ý riêng của họ; họ không tìm kiếm những ý định của Ta, càng không hỏi những yêu cầu của Ta đối với họ là gì. Họ vẫn khẳng định là đang phụng sự Ta một cách trung thành, trong khi họ dấy loạn chống lại Ta. Nhiều người tin rằng những lẽ thật nào không thể chấp nhận được đối với họ hoặc họ không thể thực hành thì không phải là lẽ thật. Ở những con người như thế, những lẽ thật của Ta trở thành thứ bị phủ nhận và gạt bỏ. Đồng thời, mọi người thừa nhận Ta là Đức Chúa Trời bằng lời, nhưng cũng tin rằng Ta là một người ngoài cuộc, người không phải là lẽ thật, đường đi, hoặc sự sống. Không ai biết lẽ thật này: Lời của Ta là lẽ thật mãi mãi bất biến. Ta là nguồn chu cấp sự sống cho con người và là kim chỉ nam duy nhất cho nhân loại. Giá trị và ý nghĩa của lời Ta không được xác định bởi việc chúng có được nhân loại thừa nhận hoặc chấp nhận hay không, mà bởi chính thực chất của những lời ấy. Ngay cả khi không một người nào trên trái đất này có thể tiếp nhận lời Ta, thì giá trị của lời Ta và sự hữu ích của chúng đối với nhân loại là vô giá đối với bất kỳ con người nào. Vì thế, khi đối mặt với nhiều kẻ dấy loạn chống đối, bẻ bác, hoặc hoàn toàn khinh thường lời Ta, lập trường của Ta chỉ thế này: Hãy để thời gian và sự thật làm bằng chứng cho Ta và cho thấy rằng lời Ta là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Hãy để chúng cho thấy rằng tất cả những gì Ta đã phán là đúng, rằng đó là điều mà con người nên được trang bị và, hơn

thể nữa, là những điều mà con người nên chấp nhận. Ta sẽ cho tất cả những ai theo Ta biết sự thật này: Những người không thể chấp nhận hoàn toàn lời Ta, những người không thể thực hành lời Ta, những người không thể tìm thấy mục đích trong lời Ta, và những người không thể nhận lãnh sự cứu rỗi nhờ lời Ta, là những người đã bị lời Ta lên án và, hơn thế nữa, đã đánh mất sự cứu rỗi của Ta, và cây gậy của Ta sẽ không bao giờ trật khỏi họ.

Trích từ “Các người phải xem xét những việc làm của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Các nguyên tắc về việc biết lời Đức Chúa Trời

(1) Khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, cần sốt sắng suy ngẫm về chúng, với một lòng sùng tín, tìm kiếm sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh. Chỉ như thế người ta mới dần hiểu ra lẽ thật;

(2) Khi đọc lời Đức Chúa Trời, điều cần thiết là cố gắng hiểu ý muốn và những yêu cầu của Ngài, cũng như những hiệu quả mà Ngài nhằm đạt được khi phán chúng. Có kiến thức thật về lời Đức Chúa Trời nghĩa là như vậy.

(3) Cần phải tìm kiếm những đặc thù trong mỗi khía cạnh của lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời và toàn bộ ý nghĩa của chúng. Chỉ như thế thì lẽ thật của lời Đức Chúa Trời mới được hiểu dễ dàng;

(4) Một người phải tập trung đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, và thông qua thực hành và trải nghiệm chúng, đạt được sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Chỉ như thế người ta mới có thể hiểu thực chất và ý nghĩa thật của lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trước khi con người thực hiện lời Đức Chúa Trời, họ phải biết lời Đức Chúa Trời; nghĩa là họ phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này thì lời Đức Chúa Trời mới có thể được thực hiện một cách chính xác và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là điều mà tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật đều phải sở hữu, và đây cũng là quá trình mà tất cả những ai cố gắng để biết Đức Chúa Trời đều phải trải qua. Quá trình biết đến lời Đức Chúa Trời là quá trình biết đến Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Vì vậy, việc biết các khái tượng không chỉ đề cập đến việc biết nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn bao gồm cả việc biết lời và công tác của Đức Chúa Trời. Từ lời của Đức Chúa Trời, mọi người bắt đầu hiểu được ý muốn của Đức Chúa

Trời, và từ công tác của Đức Chúa Trời, họ bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời và biết được Đức Chúa Trời là gì.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Khi theo đuổi sự sống, người phải chú ý đến hai điều: thứ nhất, hiểu được lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời; thứ hai, hiểu được bản thân mình trong lời Đức Chúa Trời. Hai điều này là cơ bản nhất. Không có sự sống hay lẽ thật nào ở bên ngoài lời Đức Chúa Trời. Nếu người không tìm kiếm lẽ thật bên trong lời Đức Chúa Trời, thì người có thể đi tìm lẽ thật ở đâu? Lẽ thật ở đâu trên thế gian này? Hết thầy sách vở trên thế gian đều được biên soạn dựa trên những lý thuyết của Sa-tan, chẳng phải vậy sao? Chúng không chứa dù chỉ một chút lẽ thật nào! Phần quan trọng nhất của việc hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời là hiểu Đức Chúa Trời trong lời Ngài, hiểu sự sống của con người trong lời Ngài, và hiểu hết thầy mọi khía cạnh của lẽ thật trong lời Ngài, chẳng hạn như sự hiểu biết thực sự về bản thân và khám phá ý nghĩa sự tồn tại của con người trong lời Đức Chúa Trời. Tất cả lẽ thật đều nằm trong lời Đức Chúa Trời. Người không thể bước vào lẽ thật trừ khi điều đó được thực hiện qua lời Đức Chúa Trời. Kết quả chính mà người phải đạt được là biết được việc sở hữu sự hiểu biết và kiến thức về lời Đức Chúa Trời là gì. Có sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời, thì sau đó người có thể hiểu được lẽ thật. Đây là điều cơ bản nhất.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những
cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu từ lời Đức Chúa Trời người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và các ý định đằng sau những lời phán của Ngài, nếu người không hiểu được các mục tiêu và kết quả mà lời Ngài dự định thành tựu, nếu người không hiểu được những gì lời Ngài cố gắng đạt được và hoàn thiện trong con người, nếu người không hiểu được những điều này, thì điều đó chứng tỏ rằng người chưa thông tỏ lẽ thật. Tại sao Đức Chúa Trời phán những gì Ngài phán? Tại sao Ngài phán theo giọng điệu đó? Tại sao Ngài rất tha thiết và chân thành trong từng lời Ngài phán? Tại sao Ngài chọn sử dụng những lời nhất định? Người có biết không? Nếu người không thể nói chắc chắn, điều đó có nghĩa là người không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời hay ý định của Ngài, người không hiểu ngữ cảnh đằng sau những lời của Ngài. Nếu người không thông tỏ điều này, thì làm sao người có thể có được lẽ thật? Có được lẽ thật có nghĩa là hiểu ý Đức Chúa Trời qua từng lời Ngài phán; điều đó có nghĩa là người có thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành một khi người đã hiểu chúng, để lời Đức Chúa Trời có thể được người sống bày tỏ ra và trở thành hiện thực của người. Chỉ khi người có một sự hiểu biết thấu đáo về lời Đức Chúa Trời thì người mới có thể thực sự nắm bắt được lẽ

thật.

Trích từ “Chỉ những ai có thực tế lễ thật mới có thể dẫn dắt” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Thực sự hiểu được ý nghĩa thật của lời Đức Chúa Trời không phải là vấn đề đơn giản. Đừng nghĩ theo cách này: “Tôi có thể giải thích nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời, và mọi người đều nói sự giải thích của tôi hay, và ra hiệu đồng ý với tôi, vì vậy điều này có nghĩa là tôi hiểu lời Đức Chúa Trời”. Điều đó không phải là hiểu lời Chúa. Nếu người đã có được một chút sự sáng từ bên trong những lời phán của Đức Chúa Trời, và người đã hiểu được ý nghĩa thật của lời Ngài; và nếu người có thể bày tỏ ý định đằng sau lời Ngài và cuối cùng những lời đó sẽ đạt được hiệu quả gì, thì một khi người đã hiểu rõ về tất cả những điều này, người có thể được coi là có một mức độ hiểu biết nào đó về lời Đức Chúa Trời. Do đó, việc hiểu lời Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản như thế. Chỉ vì người có thể đưa ra một lời giải thích hoa mỹ về nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời không có nghĩa là người hiểu được chúng. Cho dù người có thể giải thích nghĩa đen của chúng đến mức nào, thì lời giải thích của người vẫn dựa trên trí tưởng tượng và lối suy nghĩ của con người. Điều đó thật vô ích! Làm thế nào người có thể hiểu được lời Chúa? Chìa khóa là tìm kiếm lễ thật từ bên trong những lời đó; chỉ theo cách đó người mới có thể thực sự hiểu những gì Ngài phán. Bất kỳ khi nào Đức Chúa Trời phán, chắc chắn Ngài không phán chung chung. Mỗi câu mà Ngài thốt ra đều chứa những chi tiết mà chắc chắn sẽ được mặc khải thêm trong lời Đức Chúa Trời, và chúng có thể được thể hiện khác nhau. Con người không thể dò lường được những cách mà Đức Chúa Trời bày tỏ lễ thật. Những lời phán của Đức Chúa Trời rất sâu sắc và với lối suy nghĩ của con người thì không thể hiểu thấu được. Miễn là mọi người nỗ lực thì họ có thể khám phá ra ý nghĩa đầy đủ trong mọi khía cạnh của lễ thật; nếu người làm điều này, thì khi người trải nghiệm chúng, những chi tiết còn lại sẽ được bổ sung đầy đủ khi Đức Thánh Linh soi sáng cho người, qua đó làm cho người hiểu về những tình trạng cụ thể này. Một mặt là hiểu lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm nội dung cụ thể của chúng thông qua việc đọc chúng. Mặt khác là hiểu được nghĩa của lời Đức Chúa Trời thông qua việc trải nghiệm những lời đó và có được sự khai sáng từ Đức Thánh Linh. Chính bởi hai cách này thì mới đạt được một sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời. Nếu người giải thích lời Ngài theo nghĩa đen, hoặc qua lăng kính của tư duy hoặc trí tưởng tượng của riêng người, thì sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời là không thật cho dù người có thể diễn giải chúng một cách lưu loát như thế nào. Thậm chí người còn có thể tách nghĩa của chúng ra khỏi bối cảnh và giải thích sai về chúng, và làm như vậy thậm chí còn rắc rối hơn. Do đó, đạt được lễ thật chủ yếu là bằng việc nhận lãnh sự khai sáng từ Đức Thánh Linh thông qua việc có được sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời. Hiểu nghĩa đen của lời Ngài, hoặc có thể giải thích chúng, không được tính là đã có được lễ thật. Nếu người chỉ cần

giải thích nghĩa đen của lời Ngài, thì sự khai sáng của Đức Thánh Linh có ý nghĩa gì? Trong trường hợp đó, người sẽ chỉ cần có một trình độ học vấn nhất định, và những người không có học thức hết thầy sẽ đều ở trong tình trạng khá khó khăn. Công tác của Đức Chúa Trời không phải là thứ mà trí não con người có thể thông tỏ được. Một sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời chủ yếu dựa vào việc có sự khai sáng từ Đức Thánh Linh; đó là quá trình có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Công tác và lời của Đức Chúa Trời là nhằm tạo ra một sự thay đổi trong tâm tính của các người; mục tiêu của Ngài không chỉ đơn thuần là để khiến các người hiểu hoặc biết công tác và lời của Ngài. Điều đó là chưa đủ. Là một người có khả năng tiếp thu, nên các người không phải gặp khó khăn gì trong việc hiểu lời của Đức Chúa Trời, vì hầu hết lời Đức Chúa Trời đều được viết bằng ngôn ngữ loài người, và Ngài phán dạy rất rõ ràng. Ví dụ, các người hoàn toàn có khả năng học được những gì Đức Chúa Trời muốn các người hiểu và thực hành; đây là điều mà một người bình thường có khả năng tiếp thu phải có thể làm được. Cụ thể, những lời Đức Chúa Trời đang phán trong giai đoạn hiện nay là đặc biệt rõ ràng và minh bạch, và Đức Chúa Trời đang chỉ ra nhiều điều mà mọi người chưa cân nhắc đến cũng như đủ loại tình trạng khác nhau của con người. Lời của Ngài là toàn tri, và rõ như ánh trăng rằm. Vì vậy hiện nay, mọi người hiểu được nhiều vấn đề; nhưng vẫn còn điều gì đó thiếu sót – đó là việc con người đưa lời của Ngài vào thực hành. Mọi người phải trải nghiệm tất cả các khía cạnh của lẽ thật một cách chi tiết, khám phá và tìm kiếm nó một cách chi tiết hơn, thay vì chỉ đơn giản là chờ đợi để tiếp thu những điều được dọn sẵn cho họ; nếu không thì họ sẽ chẳng hơn gì những kẻ ăn bám. Họ biết lời Đức Chúa Trời, nhưng lại không đưa nó vào thực hành. Loại người này không yêu lẽ thật, và cuối cùng sẽ bị loại bỏ. Để được như là một Phi-e-rơ của những năm 90, điều này có nghĩa là từng người trong số các người phải thực hành lời của Đức Chúa Trời, có được lối vào thực sự trong những trải nghiệm của mình và đạt được sự khai sáng thậm chí nhiều hơn và thậm chí lớn lao hơn trong sự hợp tác của các người với Đức Chúa Trời, điều này sẽ là sự trợ giúp không ngừng gia tăng cho đời sống của chính các người. Nếu các người đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời nhưng chỉ hiểu ý nghĩa của câu từ và thiếu kiến thức trực tiếp về lời Đức Chúa Trời thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, thì các người sẽ không biết lời Đức Chúa Trời. Về phần người, lời Đức Chúa Trời không phải là sự sống, mà chỉ là những câu chữ không có sự sống. Và nếu người sống theo những câu chữ không có sự sống, thì người không thể nắm bắt được bản chất của lời Đức Chúa Trời, người cũng sẽ không hiểu được ý muốn của Ngài. Chỉ khi nào người trải nghiệm lời của Ngài qua những kinh nghiệm thực tế của người thì ý nghĩa thuộc linh của lời Đức Chúa Trời mới tự mở ra cho người, và chỉ qua trải nghiệm thì người mới có thể nắm

bắt được ý nghĩa thuộc linh của nhiều lễ thật và khám phá được những sự mâu thuẫn của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không đưa nó vào thực hành, thì cho dù lời của Ngài có rõ ràng đến đâu, thì tất cả những gì người đã nắm bắt được chỉ là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng, những điều đã trở thành những quy tắc tôn giáo đối với người. Đây chẳng phải là những gì người Pha-ri-si đã làm sao? Nếu các người thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì nó trở nên thiết thực với các người; nếu các người không tìm cách thực hành nó, thì lời Đức Chúa Trời phán với các người chẳng hơn gì truyền thuyết về tầng trời thứ ba. Trên thực tế, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình các người trải nghiệm lời của Ngài cũng như được Ngài thu phục, hoặc để nói rõ hơn, tin vào Đức Chúa Trời là có kiến thức và sự hiểu biết về lời của Ngài, trải nghiệm và sống bày tỏ ra lời Ngài; đó là hiện thực đằng sau đức tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Nếu các người tin vào Đức Chúa Trời và hy vọng có sự sống đời đời mà không tìm cách thực hành lời của Đức Chúa Trời như điều gì đó mà các người có bên trong, thì các người thật đại dốt. Việc này giống như đi tiệc và chỉ ngắm thức ăn, học thuộc lòng các món ngon mà không thực sự nếm bất cứ món gì trong đó. Chẳng phải một người như vậy là kẻ đại dốt sao?

Lễ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lễ thật có lợi và hữu ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần, một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường của mình. Đó là một lễ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái nhiều, và lễ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu. Khi các người lớn lên trong vốc giặc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Sa-tan. Phần nhiều lễ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vốc giặc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lễ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lễ thật thì nó mới có thể được hiểu rõ”. Hôm nay, sau khi đọc lời của Đức Chúa Trời, người chỉ có thể nói rằng người biết lời Đức Chúa Trời, nhưng người không thể nói rằng người hiểu được nó. Một số người nói rằng cách duy nhất để thực hành lễ thật là phải hiểu nó trước, nhưng điều này chỉ đúng một phần và chắc chắn không hoàn toàn chính xác. Trước khi người có kiến thức về một lễ thật, người đã không trải

nghiệm lẽ thật đó. Việc cảm thấy rằng người hiểu điều gì đó mình nghe trong một bài giảng không phải là sự hiểu biết thực sự – đây chỉ là việc có được những chữ nghĩa của lẽ thật, và nó không giống như việc hiểu được ý nghĩa thực sự trong đó. Chỉ có được kiến thức hời hợt về lẽ thật không có nghĩa là người thực sự hiểu được nó hoặc có kiến thức về nó; ý nghĩa thực sự của lẽ thật đến từ việc trải nghiệm nó. Vì thế, chỉ khi người trải nghiệm lẽ thật thì người mới có thể hiểu được nó, và chỉ khi đó thì người mới có thể nắm bắt được những phần ẩn giấu của nó. Đào sâu trải nghiệm của mình là cách duy nhất để nắm bắt những ý nghĩa và hiểu được bản chất của lẽ thật.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Việc biết Đức Chúa Trời phải được thực hiện qua việc đọc và hiểu lời Đức Chúa Trời. Một số người nói: “Tôi chưa nhìn thấy Đức Chúa Trời nhập thể, vậy thì tôi nên biết Đức Chúa Trời như thế nào?” Thực ra, lời Đức Chúa Trời là một sự bày tỏ về tâm tính của Ngài. Từ lời Đức Chúa Trời, người có thể thấy được tình yêu thương và sự cứu rỗi của Ngài dành cho con người, cũng như phương pháp Ngài cứu rỗi họ... Điều này là bởi vì lời Đức Chúa Trời được bày tỏ bởi chính Ngài, không phải do con người viết ra. Chúng đã được Đức Chúa Trời đích thân bày tỏ; Chính Đức Chúa Trời đang bày tỏ lời của chính Ngài và tiếng nói nội tâm của Ngài. Tại sao chúng được gọi là lời từ trái tim? Chính vì chúng được thốt ra từ tận đáy lòng, và bày tỏ tâm tính của Ngài, ý muốn của Ngài, suy nghĩ của Ngài, tình yêu thương của Ngài đối với nhân loại, sự cứu rỗi của Ngài đối với nhân loại, và sự kỳ vọng của Ngài đối với nhân loại.... Những lời phán của Đức Chúa Trời bao gồm những lời gay gắt, những lời dịu dàng và ân cần quan tâm, cũng như một số lời mặc khải không theo sự mong muốn của con người. Nếu người chỉ nhìn vào những lời mặc khải, thì người có thể cảm thấy rằng Đức Chúa Trời khá nghiêm khắc. Nếu người chỉ nhìn vào những lời dịu dàng, thì người có thể cảm thấy rằng Đức Chúa Trời không có nhiều thẩm quyền lắm. Do đó người không nên đưa chúng ra khỏi ngữ cảnh; mà hãy xem xét chúng từ mọi góc độ. Đôi khi Đức Chúa Trời phán từ góc độ dịu dàng và nhân từ, và lúc ấy mọi người thấy được tình yêu thương của Ngài dành cho nhân loại; đôi khi Ngài phán từ một quan điểm rất nghiêm khắc, và lúc ấy mọi người nhìn thấy tâm tính của Ngài, là tâm tính sẽ không bao giờ dung thứ cho sự xúc phạm. Con người bản thiêu một cách tồi tệ, và không xứng đáng được nhìn thấy diện mạo của Đức Chúa Trời hoặc đến trước Ngài. Việc mọi người giờ đây được phép đến trước Ngài hoàn toàn là bởi ân điển của Ngài. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy qua cách Ngài làm việc và ý nghĩa của công tác của Ngài. Mọi người vẫn có thể thấy những điều này trong lời Đức Chúa Trời, ngay cả khi không có bất kỳ sự tiếp xúc trực tiếp nào từ Ngài. Khi ai đó thật sự biết Đức Chúa Trời đến tiếp xúc với Đấng Christ, thì cuộc gặp gỡ giữa họ với Đấng Christ có thể tương đương với sự hiểu biết hiện có của họ về Đức Chúa Trời; tuy nhiên, khi một người chỉ có sự hiểu biết về mặt lý thuyết gặp gỡ Đức Chúa Trời, thì

họ không thể nhìn thấy sự tương quan. Khía cạnh này của lẽ thật là khía cạnh sâu sắc nhất của những lẽ mẫu nhiệm; rất khó mà hiểu thấu. Hãy đúc kết những lời của Đức Chúa Trời về lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể, nhìn chúng từ mọi góc độ, sau đó hãy cùng nhau cầu nguyện, suy ngẫm và thông công nhiều hơn về khía cạnh này của lẽ thật. Khi làm như vậy, người sẽ có thể nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh và bắt đầu hiểu ra. Bởi vì con người không có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với Đức Chúa Trời, nên họ phải dựa vào kiểu trải nghiệm này để dò dẫm bước đi và bước vào từng chút một để có được sự hiểu biết thật về Đức Chúa Trời.

Trích từ “Cách để biết Đức Chúa Trời nhập thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

6. Các nguyên tắc của việc tương giao với Đức Chúa Trời

(1) Cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong những lời Ngài, tìm kiếm lẽ thật và nỗ lực nắm bắt ý muốn của Ngài, và có thể đạt được sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Đây là sự tương giao thật với Đức Chúa Trời;

(2) Trong việc thực hành và trải nghiệm những lời Đức Chúa Trời, người ta phải học cách cầu nguyện-đọc chúng, tìm kiếm lẽ thật. Bằng cách cầu nguyện theo cách này, sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh đạt được một cách dễ dàng;

(3) Tất cả những lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật. Chỉ bằng cách cầu nguyện thường xuyên với Đức Chúa Trời trong lời Ngài mà người ta mới có thể đạt được sự hiểu biết về ý muốn của Ngài và một con đường thực hành;

(4) Bằng cách cầu nguyện với Đức Chúa Trời và nắm bắt ý muốn của Ngài giữa những sự thử luyện và tinh luyện, và đạt được sự tương giao đích thực với Ngài, một người có thể dễ dàng biết và quy phục Đức Chúa Trời khi gắn kết với Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Làm thế nào để mọi người có thể duy trì một mối quan hệ với Đức Chúa Trời? Và họ nên dựa vào điều gì để làm được việc này? Họ nên dựa vào việc cầu xin Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Đức Chúa Trời và trao đổi với Đức Chúa Trời trong lòng họ. Với một mối quan hệ như thế này, con người luôn sống trước Đức Chúa Trời, và những người như thế rất bình an. Một số người dành toàn

bộ thời gian cho các hoạt động bên ngoài, bận rộn với những nhiệm vụ bên ngoài. Sau một hoặc hai ngày không có đời sống thuộc linh, họ không cảm thấy gì; sau ba hoặc năm ngày, hay một hoặc hai tháng, họ vẫn không cảm thấy gì; họ đã không cầu nguyện, cầu xin, hay giữ sự tương giao thuộc linh. Cầu xin là khi điều gì đó xảy ra với người, và người xin Đức Chúa Trời giúp người, hướng dẫn người, chu cấp cho người, khai sáng người, và cho phép người hiểu ý muốn của Ngài và biết phải làm gì cho hợp lẽ thật. Phạm vi cầu nguyện thì rộng hơn: Đôi khi người nói những lời trong lòng mình, thưa chuyện với Đức Chúa Trời về những khó khăn hay sự tiêu cực và yếu đuối của mình; người cũng cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi mình phản nghịch, hoặc người nói với Ngài về những điều xảy ra với người mỗi ngày, dù chúng có rõ ràng với người hay không. Đây là cầu nguyện. Phạm vi cầu nguyện về cơ bản là trò chuyện và mở lòng với Đức Chúa Trời. Đôi khi việc này được thực hiện đều đặn, đôi khi không; người có thể cầu nguyện mọi lúc mọi nơi mình muốn. Sự tương giao thuộc linh không phải quá hình thức. Đôi khi đó là vì người có vấn đề, đôi khi không. Đôi khi cần lời nói, đôi khi không. Khi người có vấn đề, người thưa chuyện với Đức Chúa Trời và cầu nguyện; khi người không có vấn đề, người nghĩ về cách Đức Chúa Trời yêu thương con người, cách Ngài quan tâm đến con người, cách Ngài quở trách con người. Người có thể tương giao với Đức Chúa Trời mọi lúc mọi nơi. Sự tương giao thuộc linh là như vậy. Đôi lúc, khi người đi đây đi đó và nghĩ về điều gì đó khiến mình khó chịu, người không cần phải quỳ xuống hay nhắm mắt lại. Người chỉ việc nói với Đức Chúa Trời trong lòng mình: “Lạy Đức Chúa Trời, xin hướng dẫn con trong chuyện này. Con yếu đuối, con không thể vượt qua được.” Lòng người được cảm thúc; người chỉ nói một vài lời đơn giản là Đức Chúa Trời biết. Đôi khi người nhớ nhà và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Con thật sự nhớ nhà...” Người không nói cụ thể mình nhớ ai. Người chỉ cảm thấy buồn, và nói điều này với Đức Chúa Trời. Những vấn đề chỉ có thể được giải quyết khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời và nói những gì trong lòng người. Nói chuyện với người khác có giải quyết được vấn đề không? Nếu người gặp ai đó hiểu lẽ thật thì không sao, nhưng nếu họ không hiểu – nếu người gặp ai đó tiêu cực và yếu đuối – người có thể có ảnh hưởng đến họ. Nếu người thưa chuyện với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ an ủi người, và cảm thúc người. Nếu có thể đọc thầm lời Đức Chúa Trời trước Đức Chúa Trời thì người sẽ có thể hiểu lẽ thật và giải quyết vấn đề. Lời Đức Chúa Trời sẽ cho phép người tìm được một con đường, vượt qua rào cản nhỏ này. Rào cản này sẽ không làm người va vấp, nó sẽ không cản trở người, cũng không ảnh hưởng đến việc người thực hiện bổn phận của mình. Có những khi người đột nhiên cảm thấy hơi chùng xuống hay khó chịu trong lòng. Vào những lúc như thế, đừng ngần ngại cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Có thể người không cầu xin Đức Chúa Trời, có thể người không mong muốn Đức Chúa Trời làm gì hay khai sáng gì cho người – người chỉ trò chuyện với Đức Chúa Trời và mở lòng với Ngài mọi lúc, mọi nơi. Người phải luôn cảm nhận như thế nào? Đó là: “Đức Chúa Trời luôn ở bên tôi, Ngài chưa bao giờ rời bỏ tôi, tôi có thể cảm nhận

được điều đó. Cho dù tôi đang ở đâu hay làm gì – tôi có thể đang nghỉ ngơi, đang nhóm họp, hay đang thực hiện bổn phận – trong lòng mình, tôi biết rằng tay mình được Đức Chúa Trời dịu dặt, rằng Ngài chưa bao giờ rời bỏ tôi.” Đôi khi, nhớ lại mình đã trải qua mỗi ngày trong vài năm qua như thế nào, người cảm thấy vóc giạc của mình đã lớn lên, rằng người đã được Đức Chúa Trời hướng dẫn, rằng tình yêu của Đức Chúa Trời đã bảo vệ người xuyên suốt. Nghĩ về những điều này, người cầu nguyện trong lòng, tạ ơn Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời, con tạ ơn Ngài! Con quá yếu đuối và mong manh, quá bại hoại sâu sắc. Không có Ngài hướng dẫn con như thế này, con đã không có được ngày hôm nay nếu chỉ dựa vào bản thân mình.” Chẳng phải đây là sự tương giao thuộc linh sao? Nếu mọi người có thể thường xuyên tương giao theo cách này, chẳng phải họ sẽ có nhiều điều để nói với Đức Chúa Trời sao? Họ sẽ không trải qua nhiều ngày không có gì để nói với Đức Chúa Trời. Khi người không có gì để nói với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời vắng bóng trong lòng người. Nếu Đức Chúa Trời ở trong lòng người và người có đức tin nơi Đức Chúa Trời, người sẽ có thể nói mọi điều trong lòng mình với Ngài, kể cả những điều người sẽ nói với những người bạn tâm tình của mình. Thực ra, Đức Chúa Trời là bạn tâm tình thân thiết nhất của người. Nếu người đối đãi với Đức Chúa Trời như bạn tâm tình thân thiết nhất của mình, như gia đình mà người trông cậy nhiều nhất, dựa vào nhiều nhất, tin tưởng nhất, tâm sự nhiều nhất, người mà người thân thiết nhất, thì người sẽ không thể không có gì để nói với Đức Chúa Trời. Nếu người luôn có điều gì đó để nói với Đức Chúa Trời, chẳng phải người sẽ luôn sống trước Đức Chúa Trời sao? Nếu người có thể luôn sống trước Đức Chúa Trời thì trong mọi khoảnh khắc, người đều sẽ cảm nhận được Đức Chúa Trời hướng dẫn người như thế nào, Ngài quan tâm và bảo vệ người như thế nào, Ngài mang đến sự bình an và niềm vui cho người ra sao, Ngài ban phước cho người ra sao, Ngài khai sáng người như thế nào, và Ngài quở trách người, sửa dạy người, sửa phạt người, phán xét và hành phạt người như thế nào; tất cả những điều này sẽ rõ ràng và hiển nhiên đối với người trong lòng. Người sẽ không chỉ loay hoay mỗi ngày, không biết gì, chỉ nói mình tin Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận của mình và tham dự các buổi nhóm họp chỉ để có mặt, đọc lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện hàng ngày, chỉ làm chiếu lệ – những điều người làm sẽ không chỉ là dạng nghi lễ tôn giáo bề ngoài này. Thay vào đó, trong lòng mình, người sẽ nhìn lên Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong mọi khoảnh khắc, người sẽ tương giao với Đức Chúa Trời mọi lúc, và người sẽ có thể quy phục Đức Chúa Trời và sống trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Nếu người không thể luôn sống trước Đức Chúa Trời thì người là kẻ chẳng tin” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người có thể thực hành cầu nguyện và hiểu được tầm quan trọng của sự cầu nguyện, nhưng để cầu nguyện được hiệu quả thì lại không phải là vấn đề đơn giản. Cầu nguyện không phải là việc

chỉ làm cho có lệ, hoặc làm theo thủ tục, hoặc đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời. Nói thế nghĩa là, cầu nguyện không phải là lặp lại như vẹt những lời nhất định và không phải bắt chước người khác. Trong khi cầu nguyện, người ta phải đạt đến trạng thái có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trải rộng lòng mình để nó có thể được Đức Chúa Trời cảm thúc. Nếu muốn sự cầu nguyện của người có hiệu quả thì nó phải được dựa trên việc đọc lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách cầu nguyện từ trong lời Đức Chúa Trời mà người ta mới có thể nhận được sự khai sáng và sự soi sáng to lớn hơn. Những biểu hiện của một lời cầu nguyện đích thực là: có một tấm lòng khao khát mọi điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và hơn thế nữa là khao khát hoàn thành những yêu cầu Ngài đưa ra; khinh ghét những gì Đức Chúa Trời khinh ghét, và sau đó trên cơ sở này, đạt được một chút hiểu biết về nó, có được đôi chút kiến thức và sự sáng tỏ về những lẽ thật mà Đức Chúa Trời diễn giải. Chỉ khi có được sự quyết tâm, đức tin, kiến thức, và một đường lối để thực hành theo sự cầu nguyện, thì khi đó nó mới được gọi là sự cầu nguyện đích thực, và chỉ có kiểu cầu nguyện này mới có thể có hiệu quả. Tuy nhiên, sự cầu nguyện phải được xây dựng trên sự vui hưởng lời Đức Chúa Trời, nó phải được thiết lập trên nền tảng của sự tương giao với Đức Chúa Trời qua lời Ngài, tấm lòng phải có khả năng tìm kiếm Đức Chúa Trời và được nên tĩnh lặng trước Ngài. Sự cầu nguyện kiểu này đã bước vào giai đoạn tương giao thực sự với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Về việc thực hành cầu nguyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người phải trao đổi nhiều hơn, có thể ăn và uống độc lập trong khi tu dưỡng tâm hồn và có thể nắm bắt được lẽ thật quan trọng để thực hiện ngay lập tức. Các người phải cảm nhận được thực tế trong lời nói của Ta, nắm bắt được điều cốt lõi và các nguyên tắc, không được buông lơi, luôn suy ngẫm và trao đổi với Ta, rồi dần sẽ được tiết lộ. Không được đến gần Đức Chúa Trời trong chốc lát, chưa đợi trái tim bình lặng trước Đức Chúa Trời mà đã bị xáo trộn bởi một điều khác. Các người luôn bối rối và không biết rõ, không thể nhìn thấy mặt của Ta, vì vậy các người không thể hiểu được trái tim Ta. Ngay cả khi hiểu được một chút cũng không thể chắc chắn và vẫn hoài nghi. Cho đến khi trái tim các người bị Ta bị chiếm trọn, tâm trí không bị xáo trộn bởi những điều trần tục, bình tĩnh chờ đợi, lúc đó Ta sẽ tiết lộ từng chút ý định của Ta cho các người. Các người phải nắm bắt con đường này để đến gần Ta. Ai đánh mất các người, hoặc cho các người thứ tốt đẹp để các người không đến gần Đức Chúa Trời thì chúng cũng không thể làm được. Trái tim các người do Ta nắm giữ, các người không bao giờ có thể rời xa Ta. Có sự gần gũi và thông công này, bất kể là cha mẹ, chồng, con hay người thân khác, sự ràng buộc của thế tục đều sẽ bị xóa bỏ. Các người sẽ luôn được tận hưởng vị ngọt khó có thể diễn tả, được nếm một vị thơm ngon, sẽ thực sự như hình với bóng với Ta. Như vậy, các người đều hiểu được lòng Ta, sẽ không bị lạc đường khi tiến về phía trước. Bởi vì Ta là con đường của các người, mọi thứ đều tồn tại vì Ta. Có thể sống bao lâu, khi nào

thoát khỏi thế giới trần tục, khi nào có thể gạt bỏ cảm xúc, khi nào có thể để lại chồng con, khi nào trưởng thành... tất cả đều là lúc có Ta, dù có vội vàng cũng không được.

Người phải bước vào khía cạnh tích cực, nếu chờ đợi bị động, vẫn là tiêu cực. Người phải chủ động phối hợp với Ta, siêng năng và không bao giờ được lười biếng, luôn luôn ở trong mối thông công với Ta và đến gần với Ta hơn nữa. Nếu không hiểu, đừng vội mong chóng có được kết quả. Không phải là Ta không nói với người, Ta muốn xem liệu người có dựa vào Ta khi ở trước mặt Ta hay không, có niềm tin nương tựa vào Ta hay không. Người phải đến gần Ta, đặt mọi việc vào tay của Ta. Đừng quay lại một cách uổng phí. Người đến gần Ta trong vô thức trong một khoảng thời gian, ý muốn của Ta sẽ được tiết lộ cho người. Nếu người nắm bắt được, người sẽ đối diện thực sự với Ta và người cũng thực sự tìm thấy khuôn mặt của Ta. Bên trong người sẽ sáng rõ và bình yên, có chỗ dựa, người sẽ có sức mạnh cũng như niềm tin. Phía trước cũng đã có con đường, mọi chuyện sẽ trở nên dễ dàng.

Trích từ “Chương 9” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong cuộc sống hằng ngày của các người, khi các người trải nghiệm công ác của Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, các người thực hiện một cách cầu tha – các người cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi làm việc. Điều này có thể gọi là trao tấm lòng cho Đức Chúa Trời sao? Các người đang suy nghĩ về chuyện trong nhà và chuyện của xác thịt; các người luôn phân vân. Điều này có thể xem là tinh tâm trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời sao? Đây là vì tấm lòng của người luôn chăm chăm vào những chuyện bên ngoài và không thể trở về trước Đức Chúa Trời. Nếu người muốn lòng mình thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người phải chủ tâm hợp tác. Điều này có nghĩa là mỗi người trong các người phải có thời gian dành cho cầu nguyện, lúc mà người gạt con người, sự việc, sự vật sang một bên; tĩnh tâm và lắng đọng bản thân trước Đức Chúa Trời. Mỗi người phải có ghi chú cầu nguyện cá nhân, ghi lại hiểu biết của mình về lời Đức Chúa Trời và thần trí của mình đã được cảm thúc ra sao, dù cho điều họ viết xuống có sâu sắc hay nông cạn; mỗi người phải chú ý tinh tâm trước Đức Chúa Trời. Nếu người có thể dành riêng một hay hai tiếng mỗi ngày cho đời sống thuộc linh thật sự, thì cuộc sống của người ngày hôm ấy sẽ thấy dồi dào và lòng người sẽ sáng ngời và trong sạch. Nếu người có đời sống thuộc linh này mỗi ngày, thì lòng người sẽ có thể trao trả lại cho sự sở hữu của Đức Chúa Trời nhiều hơn, tinh thần người sẽ trở nên ngày càng mạnh mẽ hơn, tình trạng của người sẽ không ngừng cải thiện, người sẽ càng có khả năng hơn để đi trên con đường Đức Thánh Linh dẫn dắt, và Đức Chúa Trời sẽ ban phước lành nhiều hơn cho người. Mục đích của đời sống thuộc linh của các người là để chủ tâm có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đó không phải là tuân theo phép tắc hay thực hiện các nghi lễ tôn giáo, mà là thật sự hành động phối hợp với Đức Chúa Trời và sửa dạy thân thể – đây là điều mà con người nên làm, nên các người

phải hết sức nỗ lực để làm việc này. Người càng hợp tác tốt và càng dốc sức nỗ lực, thì lòng người càng có khả năng trở về với Đức Chúa Trời và người càng có thể tĩnh tâm trước Ngài tốt hơn. Một lúc nào đó, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn thu phục được tâm lòng của người. Không ai có thể lay động hay nắm giữ được lòng người và người sẽ hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người đi trên con đường này, thì lời Đức Chúa Trời sẽ tự mặc khải với người mọi lúc và khai sáng cho người về mọi điều mà người không hiểu – tất cả điều này có thể đạt được thông qua sự hợp tác của người. Đó là lý do Đức Chúa Trời luôn phán: “Tất cả những ai hợp tác với Ta, Ta sẽ tương thưởng gấp đôi”. Các người phải thấy rõ con đường này. Nếu các người muốn đi đúng hướng, thì các người phải làm mọi điều có thể để thỏa mãn Đức Chúa Trời. Các người phải làm tất cả những gì các người có thể để đạt được đời sống thuộc linh. Lúc bắt đầu, người có thể không đạt được nhiều kết quả to lớn trong việc mưu cầu này, nhưng người không được phép để bản thân thoái lui hay đắm mình trong tiêu cực – người phải tiếp tục cần cù! Người càng sống đời sống thuộc linh, lòng người càng tràn ngập lời Đức Chúa Trời, luôn bận tâm đến những chuyện này, luôn mang trọng trách này. Sau đó, hãy tiết lộ sự thật sâu thẳm nhất của người cho Đức Chúa Trời qua đời sống thuộc linh của mình; kể cho Ngài điều người sẵn lòng làm, điều người đang trăn trở, hiểu biết cũng như quan điểm của người về lời Ngài. Đừng kìm nén gì cả, thậm chí dù chỉ một chút! Hãy luyện tập nói ra những lời nói trong lòng mình và phơi bày những cảm xúc thật của mình cho Đức Chúa Trời; nếu có điều gì trong lòng thì hãy nói ra bằng mọi cách. Người càng nói ra theo cách này, người càng cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và lòng người sẽ càng bị thu hút về Đức Chúa Trời mạnh hơn. Khi điều này xảy ra, người sẽ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thân thương với người hơn bất kỳ ai khác. Người sẽ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời, dù có biến cố gì chẳng nữa. Nếu người tập luyện cầu nguyện tâm linh kiểu này hằng ngày và không ngừng suy nghĩ về nó, mà xem đó là vấn đề hết sức quan trọng trong cuộc sống của người, thì lời Đức Chúa Trời sẽ chiếm ngự lòng người. Đây là ý nghĩa của việc được Đức Thánh Linh cảm hóa. Nó sẽ giống như thể lòng người luôn được Đức Chúa Trời chiếm ngự, như thể những gì người yêu mến luôn ở trong lòng người. Không kẻ nào có thể lấy điều ấy khỏi người. Khi điều này xảy ra, Đức Chúa Trời sẽ thật sự sống trong người và có một chỗ trong lòng người.

Trích từ “Một đời sống thuộc linh bình thường dẫn dắt con người đi đúng hướng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi người trông cậy vào Đức Chúa Trời, có thể Ngài không cho người bất kỳ cảm giác hay ý tưởng rõ ràng nào, càng không có bất kỳ phương hướng rõ ràng nào, nhưng Ngài cho người một sự hiểu biết nào đó. Hoặc có thể lần này người chưa hiểu gì cả, nhưng người trông cậy vào Đức Chúa Trời là đúng. Con người thực hành theo cách này không phải để tuân theo các quy tắc, mà đó là nhu

cầu của lòng họ và là cách con người nên thực hành. Không phải là người có thể đạt được sự khai sáng và hướng dẫn mỗi khi người trông cậy vào Đức Chúa Trời và kêu cầu Đức Chúa Trời; trạng thái tinh thần này trong đời sống con người là bình thường và tự nhiên, và trông cậy vào Đức Chúa Trời là sự tương tác bình thường với Đức Chúa Trời trong lòng con người.

Đôi khi, trông cậy vào Đức Chúa Trời không có nghĩa là yêu cầu Đức Chúa Trời làm điều gì đó bằng những lời cụ thể, hay xin Ngài cho một hướng dẫn hoặc sự bảo vệ cụ thể. Đúng hơn, đó là khi con người đối mặt với một vấn đề nào đó, họ có thể chân thành kêu cầu Ngài. Vậy Đức Chúa Trời đang làm gì ở đó khi con người kêu cầu Ngài? Khi lòng ai đó rung động và họ có ý nghĩ này: “Lạy Đức Chúa Trời, con không thể tự mình làm điều này, con không biết làm như thế nào, và con cảm thấy yếu đuối, tiêu cực...,” khi những ý nghĩ này khởi lên trong họ, Đức Chúa Trời có biết không? Khi những ý nghĩ này khởi lên trong con người ta, lòng họ có chân thành không? Khi họ chân thành kêu cầu Đức Chúa Trời theo cách này, Đức Chúa Trời có đồng ý giúp họ không? Cho dù thực tế họ có thể chưa nói một lời nào, nhưng họ thể hiện sự chân thành, và do đó Đức Chúa Trời đồng ý giúp họ. Khi ai đó đối mặt với một nỗi khó khăn đặc biệt chông gai, khi họ không có ai để hướng về và khi họ cảm thấy đặc biệt bơ vơ, họ đặt hy vọng duy nhất của mình vào Đức Chúa Trời. Những lời cầu nguyện của họ sẽ giống như thế nào? Trạng thái tinh thần của họ ra sao? Họ có chân thành không? Có bất kỳ sự giả mạo nào vào lúc đó không? Chỉ khi người tin Đức Chúa Trời như thể Ngài là sợi rơm cuối cùng mà người bầu vúi để cứu lấy mạng mình, hy vọng rằng Ngài sẽ giúp người, thì lòng người mới chân thành. Mặc dù người có thể chưa nói gì nhiều, lòng người đã dậy sóng. Nghĩa là, người dâng tấm lòng chân thành của mình cho Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời lắng nghe. Khi Đức Chúa Trời lắng nghe, Ngài thấy những sự khó khăn của người, và Ngài sẽ khai sáng người, hướng dẫn người, và giúp đỡ người.

Trích từ “Các tín đồ phải bắt đầu bằng cách nhìn thấu những xu hướng xấu xa của thế gian” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể người làm gì, trước tiên người nên hiểu lý do tại sao người đang làm việc đó, người làm việc này với ý định gì, ý nghĩa của việc người làm là gì, bản chất của vấn đề là, và liệu những gì người đang làm là điều tích cực hay tiêu cực. Người phải có một sự hiểu biết rõ ràng về tất cả những vấn đề này; điều này là khá cần thiết để có thể hành động theo nguyên tắc. Nếu người đang làm điều gì đó để thực hiện bổn phận của mình, thì người nên suy ngẫm: Tôi nên làm điều này như thế nào? Làm thế nào tôi có thể làm tròn bổn phận của mình hầu cho tôi không chỉ làm việc đó một cách chiếu lệ? Người nên đến gần với Đức Chúa Trời trong vấn đề này. Đến gần với Đức Chúa Trời có nghĩa là tìm kiếm lẽ thật trong vấn đề này, tìm cách thực hành, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và tìm cách làm hài lòng Đức Chúa Trời. Đây là cách để đến gần với Đức Chúa Trời trong mọi việc

người làm. Nó không liên quan đến việc thực hiện một nghi thức tôn giáo hoặc một hành động bề ngoài. Nó được thực hiện vì mục đích thực hành theo lẽ thật sau khi tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người luôn nói “Tạ ơn Đức Chúa Trời” khi người chưa làm gì, nhưng sau đó khi người đang làm điều gì đó, người tiếp tục làm theo cách người muốn, thì kiểu cảm ơn này chỉ là một hành động bề ngoài. Khi đang thực hiện bổn phận của người hoặc làm việc gì đó, người nên luôn luôn nghĩ rằng: Tôi nên thực hiện bổn phận này như thế nào? Ý muốn của Đức Chúa Trời là gì? Đó là để người đến gần với Đức Chúa Trời qua những gì người làm, và khi làm như vậy, để tìm kiếm các nguyên tắc và lẽ thật đằng sau hành động của người cũng như ý muốn của Đức Chúa Trời, và không đi lạc khỏi Đức Chúa Trời trong bất kỳ điều gì người làm. Chỉ một người như thế mới thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Những ngày này, bất cứ khi nào con người gặp phải sự gì, bất kể tình huống thật sự là gì, họ đều nghĩ rằng họ có thể làm điều này điều nọ, như vậy họ không có Đức Chúa Trời trong lòng, và họ làm điều đó theo ý riêng của họ. Bất kể cách hành động của họ có phù hợp hay không, hay nó có hợp với lẽ thật hay không, họ cũng cứ ngoan cố dần tới, và hành động theo những ý định cá nhân của mình. Có thể dường như Đức Chúa Trời thường ở trong lòng họ, nhưng khi họ làm mọi thứ, Đức Chúa Trời không ở trong lòng họ. Một số người nói: “Tôi không thể đến gần Đức Chúa Trời trong những việc mình làm. Trong quá khứ, tôi đã quen với việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo, và tôi cố gắng đến gần Đức Chúa Trời, nhưng không có tác dụng; tôi đã không thể đến gần Ngài”. Những người như thế không có Đức Chúa Trời trong lòng họ; họ chỉ có bản thân họ trong lòng mình, và họ đơn thuần không thể đưa lẽ thật vào thực hành trong bất cứ điều gì họ làm. Không hành động hợp lẽ thật có nghĩa là làm việc theo ý muốn của riêng họ, và làm việc theo ý muốn của riêng họ có nghĩa là rời bỏ Đức Chúa Trời; nghĩa là, họ không có Đức Chúa Trời trong lòng họ. Những ý tưởng của con người thường có vẻ hay ho và đúng đắn với con người, và chúng trông như thể sẽ không vi phạm lẽ thật nhiều cho lắm. Con người cảm thấy rằng làm mọi việc theo cách như thế sẽ là đưa lẽ thật vào thực hành; họ cảm thấy rằng làm việc theo cách đó sẽ là quy phục Đức Chúa Trời. Thật ra, họ không thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay cầu nguyện với Đức Chúa Trời về điều đó; và họ không cố gắng làm tốt điều đó, phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời, để đáp ứng ý muốn của Ngài. Họ không sở hữu trạng thái thật này; họ cũng không có khao khát như thế. Đây là sai lầm lớn nhất mà con người mắc phải trong việc thực hành của họ. Người tin Đức Chúa Trời, nhưng người không giữ Đức Chúa Trời trong lòng người. Làm sao đây không phải là tội cho được? Chẳng phải người đang lừa dối chính mình sao? Người có thể thu về được các hiệu quả kiểu gì nếu cứ tin theo cách đó? Hơn nữa, làm sao ý nghĩa của niềm tin có thể được thể hiện?

Trích từ “Tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời vì mục đích thực hành lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Có sự tương giao thực sự với Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm việc dâng lòng họ cho Ngài, mở lòng với Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề và nói với Ngài những gì họ đang nghĩ trong đầu, cũng như trong mọi việc họ gặp phải và mọi bổn phận họ thực hiện, luôn nắm bắt ý muốn của Ngài qua việc cầu nguyện và trả giá để đầu phục Ngài cũng như làm Ngài hài lòng. Như thế, con đường họ đi trong cuộc đời là con đường hầu việc Đức Chúa Trời. Chỉ những ai tin vào Ngài và có thể đạt được loại kết quả này cũng như sở hữu loại thực thể này mới là những người thực sự tương giao với Đức Chúa Trời. Những người tương giao với Ngài là những người thật lòng muốn Ngài; một mặt, họ có quyết tâm hầu việc Ngài, và mặt khác, họ là những người dâng mình cho Ngài. Đức Chúa Trời có một vị trí trong lòng của những người như thế và họ kính sợ Ngài; do đó, trong mọi vấn đề, họ có thể nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật và làm những điều để làm Ngài hài lòng. Những người sống trước Đức Chúa Trời như thế này là những người có sự tương giao thực sự với Ngài. Nếu một người, trong mọi sự, đã không thật sự mở lòng với Đức Chúa Trời trong việc cầu nguyện và không đang trong quá trình tìm kiếm lẽ thật, cũng như nếu những lời cầu nguyện và lời thỉnh cầu của người đó đều được thực hiện vì nhu cầu xác thịt và để thỏa mãn những ham muốn của riêng mình, hoặc nếu họ khẩn cầu Đức Chúa Trời che chở và cứu rỗi khi gặp khó khăn hoặc thảm họa, thì loại người này đã không thực sự tương giao với Đức Chúa Trời. Tương giao với Đức Chúa Trời ám chỉ việc tìm kiếm lẽ thật để làm Ngài hài lòng. Điều đó có nghĩa là bất kể điều gì xảy ra với người, thì người cũng hành động hoàn toàn phù hợp với những ý định của Đức Chúa Trời cũng như làm theo ý muốn của Ngài và đạt đến mức người tương hợp với Ngài. Bây giờ chúng ta hãy xem cách chúng ta đã cầu nguyện trong quá khứ: Những buổi cầu nguyện mà trong đó chúng ta đã thực sự tương giao với Đức Chúa Trời thì quá ít, cũng như những buổi cầu nguyện mà trong đó chúng ta đã cố gắng nắm bắt được ý muốn của Ngài, tìm kiếm lẽ thật và tìm cách làm Ngài hài lòng. Chúng ta thường xuyên cầu khẩn Đức Chúa Trời, đòi hỏi Ngài và cầu xin Ngài che chở. Điều này đủ để chứng tỏ thực tế rằng những buổi cầu nguyện trước đây của chúng ta không phải là những gương mẫu của việc tương giao thực sự với Đức Chúa Trời; đúng hơn, chúng chỉ là những lời thỉnh cầu từ một phía với mục đích thỏa mãn xác thịt. Thực sự tương giao với Đức Chúa Trời là một bài học mà chúng ta phải bước vào khi chúng ta theo đuổi sự cứu rỗi, bước vào lẽ thật và hầu việc Ngài để làm theo ý muốn của Ngài. Nếu người tìm cách để được cứu rỗi và được hoàn thiện, thì trước hết người phải thành công trong việc có được sự tương giao thực sự với Đức Chúa Trời. Sự thực hành chủ yếu để đạt được sự tương giao thực sự với Đức Chúa Trời qua việc cầu nguyện là gì? Một khía cạnh của nó là người phải làm điều đó một cách đơn giản và cởi mở, dâng lòng mình cho Ngài; ngoài ra, người phải tìm kiếm lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ khi người thành công trong hai điều này, thì người mới thực sự tương giao với Ngài. Nếu người không tìm kiếm lẽ

thật hoặc cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi điều người gặp phải và chỉ theo dòng tưởng tượng và sở thích của riêng mình, hành động theo cách người muốn, thì đây có phải là thực hành lẽ thật không? Nếu người không đang thực hành lẽ thật, thì điều đó cho thấy rằng người đã không đầu phục Đức Chúa Trời; nếu người không đang tìm kiếm lẽ thật, thì điều đó cho thấy rằng hành động của người không thể làm Ngài hài lòng, mà thay vào đó nó được thực hiện để thỏa mãn bản thân và xác thịt của người. Để thực sự tương giao với Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm lẽ thật qua việc cầu nguyện và nắm bắt ý muốn của Ngài qua việc cầu nguyện, rồi sau đó thành công trong việc đầu phục Ngài. Chỉ những người có sự tương tác và mối quan hệ kiểu này với Đức Chúa Trời mới là những người thực sự tương giao với Ngài.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Sự tương giao thực sự với Đức Chúa Trời bao gồm một số thực hành khác nhau: Người ta phải thông công và cầu nguyện về việc biết bản chất bại hoại của chính mình qua lời Đức Chúa Trời; người ta phải thông công và cầu nguyện về việc giải quyết sự bại hoại của mình và làm hài lòng Đức Chúa Trời trong bốn phận của mình; người ta phải thông công và cầu nguyện theo cách có thể phân biệt bản tính thực chất của con rồng lớn sắc đỏ và quỷ Sa-tan cũng như phân biệt được độc tố của chúng; người ta phải thông công và cầu nguyện về việc có thể chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời và làm hài lòng Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề liên quan đến lẽ thật; người ta phải thông công và cầu nguyện về việc tìm kiếm lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự; người ta phải thông công và cầu nguyện về việc tìm cách bước vào lời Đức Chúa Trời và sống bày tỏ ra thực tế lời Đức Chúa Trời trong những kinh nghiệm sống; người ta phải thông công và cầu nguyện về việc hiểu thực sự Đức Chúa Trời có gì và là gì; người ta phải thông công và cầu nguyện về việc tập trung vào việc phản bội xác thịt cũng như thực hành lời Đức Chúa Trời để có được sự cứu rỗi và được hoàn thiện; và người ta phải thực hiện cầu nguyện thực sự để tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời và đứng ra làm chứng qua mọi kiểu thử luyện. Nếu người nào đã bước vào tất cả các khía cạnh này của việc cầu nguyện, thì họ là người thực sự tương giao với Đức Chúa Trời; tuy nhiên, nếu người nào không bước vào bất kỳ khía cạnh nào của sự cầu nguyện trong số này, thì điều này chứng tỏ rằng họ không thực sự cầu nguyện và chưa bước đi đúng hướng trong con đường tương giao với Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách thực sự tương giao với Đức Chúa Trời qua lời cầu nguyện thì người ta mới có thể có được công tác của Đức Thánh Linh và cuối cùng là biết Đức Chúa Trời và được hoàn thiện. Nếu người nào không thể thực sự tương giao với Đức Chúa Trời qua việc cầu nguyện, thì có thể nói rằng một người như thế sống ngoài lời Đức Chúa Trời. Khi người nào đó sống ngoài lời Đức Chúa Trời, dù họ có cầu nguyện nhiều bao nhiêu hay họ cầu nguyện bao nhiêu năm đi chăng nữa, thì tất cả đều vô giá trị và cuối

cùng họ sẽ không thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi — đây là điều mà mọi người phải biết rõ ràng. Vì vậy, nếu bây giờ chúng ta muốn theo đuổi lẽ thật và được Đức Chúa Trời cứu rỗi, thì chúng ta phải đi đúng hướng trong con đường cầu nguyện và đạt được sự tương giao thực sự với Đức Chúa Trời. Nguyên tắc quan trọng nhất khi nói đến sự tương giao thực sự với Đức Chúa Trời là có sự thông công và cầu nguyện thực sự với Đức Chúa Trời qua lời Ngài. Tất cả những lời chúng ta dùng khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời đều dựa trên việc chúng ta ăn uống lời Đức Chúa Trời và chúng ta phải đem tất cả những gì chúng ta phải tìm kiếm trong lời Đức Chúa Trời để cầu nguyện trước Ngài, và bằng cách này, chúng ta sẽ đặt chân lên đúng con đường cầu nguyện của chúng ta. Có bốn thực hành chính trong việc bước đi đúng hướng trong con đường tương giao với Đức Chúa Trời: Thứ nhất và quan trọng nhất, chúng ta phải đọc lời Đức Chúa Trời với một tấm lòng cầu nguyện; thứ hai, chúng ta phải thông công về lẽ thật với một tấm lòng cầu nguyện; thứ ba, chúng ta phải thực hiện bổn phận của mình với một tấm lòng cầu nguyện; và thứ tư, chúng ta phải sống trước Đức Chúa Trời với một tấm lòng cầu nguyện. Bất kể chúng ta làm gì mỗi ngày, chúng ta cũng phải có thể thường xuyên tương giao với Đức Chúa Trời trong lòng mình, thường xuyên cầu nguyện với Đức Chúa Trời, chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời với một tấm lòng cầu nguyện, suy ngẫm về những hành động cùng hành vi của chính mình với một tấm lòng cầu nguyện và thông công với Đức Chúa Trời với một tấm lòng cầu nguyện; làm những điều này sẽ đảm bảo rằng chúng ta sẽ sống trước Đức Chúa Trời. Đây là bốn thực hành mà những người tương giao với Đức Chúa Trời phải thực hiện. Nếu bốn thực hành này có kết quả, thì lời cầu nguyện của họ sẽ đi đúng hướng và sau đó họ sẽ có được sự tương giao thực sự với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

7. Các nguyên tắc cầu nguyện và khẩn xin Đức Chúa Trời

(1) Khi đối mặt với mọi khó khăn, hoặc khi trong cảnh ngộ khốn cùng và đối mặt với tình thế tiến thoái lưỡng nan, người ta nên mở rộng lòng mình cầu nguyện và khẩn xin Đức Chúa Trời để tìm kiếm sự dẫn dắt và hướng dẫn của Ngài;

(2) Khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thì ngoài khẩn nài Ngài, một người nên tương giao với Ngài thường xuyên; trải bày lòng mình bằng lời đơn giản, cởi mở; và học cách nắm bắt ý muốn của Ngài;

(3) Đặc biệt là khi đọc lời Đức Chúa Trời, người ta nên tìm kiếm lẽ thật từ Ngài và học cách

cầu nguyện trong lời Ngài và tương giao với Ngài. Đây là cách hiệu quả nhất để hiểu lẽ thật.

(4) Một người nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng lòng tôn kính, cũng như với ý thức tốt. Một người không nên đưa ra những yêu cầu về Ngài, không cố ép buộc hay lợi dụng Ngài, cũng không cố gắng đổi chác với Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Về việc thực hành cầu nguyện

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Các người không coi trọng việc cầu nguyện trong đời sống hàng ngày của mình. Con người xao lãng việc cầu nguyện. Những lời cầu nguyện đã từng mang tính hình thức, con người chỉ làm chiếu lệ trước Đức Chúa Trời. Không một ai đã từng dâng trọn tâm lòng mình trước Đức Chúa Trời và tham gia cầu nguyện thực sự với Đức Chúa Trời. Con người đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời chỉ khi có rắc rối xảy đến. Trong suốt thời gian này, người đã bao giờ thực sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời chưa? Đã từng có lúc nào người tuôn nước mắt đau buồn trước Đức Chúa Trời chưa? Đã từng có lúc nào người nhận biết chính mình trước Ngài chưa? Người đã bao giờ có một lời cầu nguyện tâm tình với Đức Chúa Trời chưa? Cầu nguyện kinh qua thực hành: Nếu người không thường cầu nguyện ở nhà thì người sẽ không có cách nào cầu nguyện trong nhà thờ, và nếu người không thường cầu nguyện trong các buổi nhóm họp nhỏ thì người sẽ không có khả năng cầu nguyện trong các buổi nhóm họp lớn. Nếu người không thường đến gần với Đức Chúa Trời hoặc suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời thì người sẽ không có gì để nói khi đến giờ cầu nguyện, và dù người có cầu nguyện đi chăng nữa, thì người sẽ chỉ nói lời môi miệng mà thôi; đó sẽ không phải là sự cầu nguyện thực sự.

Sự cầu nguyện đích thực là gì? Đó là thưa với Đức Chúa Trời những gì trong lòng người, và tương giao với Đức Chúa Trời khi người nắm bắt được ý muốn của Ngài, trao đổi với Đức Chúa Trời thông qua lời Ngài; cảm thấy đặc biệt gần gũi với Đức Chúa Trời, cảm nhận Ngài đang ở đó trước mặt người, và tin rằng người có điều gì đó muốn thưa với Ngài. Lòng người cảm thấy tràn ngập sự sáng, và người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu mến dường nào. Người cảm thấy được truyền cảm hứng một cách đặc biệt, và việc lắng nghe người nói mang lại sự hài lòng cho anh chị em của người. Họ sẽ cảm thấy rằng những lời người nói là những lời trong lòng họ, những lời họ muốn nói, như thể những lời của người nói hộ cho chính họ. Đây là sự cầu nguyện đích thực. Sau khi người đã tham gia vào sự cầu nguyện thực sự, trong lòng người sẽ cảm thấy bình an và sẽ biết đến sự hài lòng. Sức mạnh để yêu Đức Chúa Trời có thể trỗi dậy, và người sẽ cảm thấy rằng

không có điều gì trong cuộc sống có giá trị hơn hoặc quan trọng hơn việc yêu mến Đức Chúa Trời. Tất cả điều này chứng tỏ rằng những lời cầu nguyện của người đã có hiệu quả. Người đã bao giờ cầu nguyện theo cách đó chưa?

Còn về nội dung của lời cầu nguyện thì sao? Sự cầu nguyện của người nên tiến triển từng bước một, phù hợp với trạng thái thật của lòng người và công tác của Đức Thánh Linh; người bắt đầu tương giao với Đức Chúa Trời phù hợp theo ý muốn của Ngài và theo những gì Ngài yêu cầu ở con người. Khi người bắt đầu thực hành cầu nguyện, trước tiên hãy dâng lòng người cho Đức Chúa Trời. Đừng cố nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời; hãy chỉ cố gắng thưa với Đức Chúa Trời những lời trong lòng người mà thôi. Khi người đến trước Đức Chúa Trời, hãy nói theo cách này: “Lạy Đức Chúa Trời, chỉ hôm nay con mới nhận ra rằng mình đã từng không vâng lời Ngài. Con thật bại hoại và đáng khinh. Con đã chỉ lãng phí đời mình. Từ hôm nay con sẽ sống vì Ngài. Con sẽ sống một cuộc đời có ý nghĩa và sẽ đáp ứng ý muốn của Ngài. Cầu mong Thần của Ngài luôn làm việc trong con, liên tục soi sáng và khai sáng cho con. Hãy để con mang lời chứng mạnh mẽ và vang dội trước Ngài. Hãy cho Sa-tan thấy được vinh hiển của Ngài, lời chứng của Ngài và bằng chứng chiến thắng của Ngài được tỏ ra trong chúng con”. Khi người cầu nguyện theo cách này, lòng người sẽ hoàn toàn được tự do. Khi đã cầu nguyện theo cách này, lòng người sẽ gần gũi với Đức Chúa Trời hơn, và nếu người có thể cầu nguyện theo cách này thường xuyên, Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ làm việc trong người. Nếu người luôn kêu cầu Đức Chúa Trời theo cách này, và hạ quyết tâm của người trước Ngài, thì sẽ đến ngày quyết tâm của người được chấp nhận trước Đức Chúa Trời, khi tấm lòng và toàn bộ con người của người được Đức Chúa Trời thu nhận, và người cuối cùng được Ngài làm cho hoàn thiện. Đối với các người, sự cầu nguyện là điều tối quan trọng. Khi người cầu nguyện và người nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh, lòng người sẽ được Đức Chúa Trời cảm thúc, và sức mạnh để yêu kính Đức Chúa Trời sẽ phát ra. Nếu người không cầu nguyện với tấm lòng của mình, nếu người không mở lòng mình để tương giao với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào để làm việc trong người. Nếu sau khi đã cầu nguyện và người đã nói ra những lời của lòng mình mà Thần của Đức Chúa Trời vẫn chưa bắt đầu công tác của Ngài, và người vẫn chưa được sự soi dẫn, thì điều này cho thấy rằng lòng người thiếu sự chân thành, những lời nói của người không chân thật, và vẫn còn bất khiết. Nếu sau khi đã cầu nguyện, người có được cảm giác hài lòng, thì những lời cầu nguyện của người đã được Đức Chúa Trời chấp nhận và Thần của Đức Chúa Trời đã làm việc trong người. Là một người hầu việc trước Đức Chúa Trời, người không thể không cầu nguyện. Nếu người thực sự xem sự tương giao với Đức Chúa Trời là một điều gì đó có ý nghĩa và có giá trị, thì người có thể nào từ bỏ sự cầu nguyện hay không? Không ai có thể thiếu sự tương giao với Đức Chúa Trời. Thiếu sự cầu nguyện, người sống trong xác thịt, trong ách nô lệ của Sa-tan; thiếu sự cầu nguyện thật, người sống dưới ảnh hưởng của sự tối tăm. Ta hy vọng rằng anh

chị em các người có thể tham gia vào sự cầu nguyện đích thực mỗi ngày. Đây không phải là việc tuân theo phép tắc, mà là việc đạt được một kết quả nhất định. Người có sẵn lòng từ bỏ một chút giấc ngủ và sự thụ hưởng để dậy sớm cầu nguyện buổi sáng và vui hưởng lời Đức Chúa Trời hay không? Nếu người cầu nguyện với một tấm lòng tinh sạch và ăn uống lời Đức Chúa Trời như thế này, thì người sẽ dễ được Đức Chúa Trời chấp nhận hơn. Nếu mỗi buổi sáng người làm việc này, nếu mỗi ngày người thực hành dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trao đổi và tiếp xúc với Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời sẽ chắc chắn tăng lên, và người sẽ có khả năng nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời tốt hơn. Người thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình. Con hiến dâng toàn bộ mình chỉ cho Ngài, để Ngài có thể được vinh hiển trong chúng con, để Ngài có thể tận hưởng lời chứng mà nhóm này của chúng con đang mang. Con cầu xin Ngài làm việc trong chúng con, để con trở nên có thể thực sự yêu mến và làm thỏa lòng Ngài và theo đuổi Ngài như là mục tiêu của con”. Khi người nhận lấy trọng trách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ làm cho người hoàn thiện. Người không nên cầu nguyện chỉ vì lợi ích của bản thân mình, mà người cũng nên cầu nguyện để theo ý muốn của Đức Chúa Trời và để yêu mến Ngài. Đây là kiểu cầu nguyện chân thật nhất. Người có phải là người cầu nguyện để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời không?

Trong quá khứ, các người đã không biết cách cầu nguyện và đã xao lãng việc cầu nguyện. Bây giờ, các người phải làm hết sức để rèn luyện bản thân mình cầu nguyện. Nếu người không thể triệu tập sức mạnh bên trong người để yêu kính Đức Chúa Trời thì làm thế nào người cầu nguyện được? Người thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, lòng con không có khả năng yêu kính Ngài thực sự. Con muốn yêu Ngài nhưng con lại thiếu sức mạnh. Con phải làm gì đây? Cầu mong Ngài mở đôi mắt thuộc linh của con ra, và cầu mong Thần của Ngài cảm thúc lòng con. Hãy làm sao cho con khi đến trước Ngài thì vứt bỏ được hết những gì tiêu cực, thôi bị ràng buộc bởi bất kỳ ai, việc gì hay sự gì, và trải lòng con hoàn toàn trước Ngài, và hãy làm sao cho con có thể dâng toàn bộ con người của con trước Ngài. Ngài có thể thử luyện con theo cách nào đi nữa, con cũng sẵn sàng. Giờ đây, con không quan tâm về tiền đồ tương lai của mình, con cũng không bị sự chết trói buộc. Với tấm lòng yêu kính Ngài, con khao khát tìm được con đường sự sống. Mọi chuyện, mọi sự – tất cả đều nằm trong tay Ngài; số phận của con nằm trong tay Ngài, và Ngài nắm giữ chính sự sống của con trong tay Ngài. Giờ đây, con tìm cách để yêu mến Ngài, và cho dù Ngài có để cho con yêu Ngài hay không, cho dù Sa-tan gây trở ngại thế nào, con vẫn quyết tâm yêu Ngài”. Khi người gặp phải vấn đề này, hãy cầu nguyện như thế này. Nếu người cầu nguyện như vậy mỗi ngày, sức mạnh để yêu kính Đức Chúa Trời sẽ dần trở lại.

Làm thế nào để một người bước vào sự cầu nguyện đích thực?

Khi cầu nguyện, người phải có một tấm lòng tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và người phải có một tấm lòng thành. Người đang thực sự tương giao và cầu nguyện với Đức Chúa Trời – người không được cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời bằng những lời lẽ nghe có vẻ tốt đẹp. Lời cầu nguyện phải tập trung vào những điều mà Đức Chúa Trời muốn hoàn tất ngay bây giờ. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho người sự soi sáng và sự khai sáng to lớn hơn, mang những thực trạng và những rắc rối của người vào sự hiện diện của Ngài khi người cầu nguyện, kể cả sự quyết tâm mà người đưa ra trước Đức Chúa Trời. Cầu nguyện không phải là làm theo thủ tục, mà nó là sự tìm kiếm Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời bảo vệ lòng người, hầu cho lòng người có thể thường được tĩnh lặng trước Ngài; rằng trong môi trường mà Ngài đã đặt người vào, người sẽ biết được chính mình, khinh ghét chính mình, và từ bỏ chính mình, qua đó cho phép người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời và thực sự trở thành một người yêu kính Đức Chúa Trời.

Tầm quan trọng của sự cầu nguyện là gì?

Cầu nguyện là một trong những cách để con người hợp tác với Đức Chúa Trời, nó là một phương tiện để con người kêu cầu Đức Chúa Trời, và nó là quá trình mà qua đó con người được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Có thể nói rằng những người không cầu nguyện là những người đã chết không có linh hồn, điều này chứng tỏ họ thiếu mất khả năng để được Đức Chúa Trời cảm thúc. Thiếu đi sự cầu nguyện, sẽ không thể nào sống một đời sống thuộc linh bình thường, càng không thể theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Không có sự cầu nguyện nghĩa là cắt đứt mối liên hệ của mình với Đức Chúa Trời, và sẽ không thể có được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời. Là một tín đồ của Đức Chúa Trời, một người càng cầu nguyện nhiều bao nhiêu, nghĩa là càng được Đức Chúa Trời cảm thúc bao nhiêu, thì người đó sẽ càng được đẩy dẩy sự quyết tâm bấy nhiêu và càng có nhiều khả năng nhận được sự khai sáng mới từ Đức Chúa Trời. Kết quả là, loại người này có thể rất nhanh chóng được Đức Thánh Linh làm cho hoàn thiện.

Sự cầu nguyện là nhằm đạt được hiệu quả gì?

Mọi người có thể thực hành cầu nguyện và hiểu được tầm quan trọng của sự cầu nguyện, nhưng để cầu nguyện được hiệu quả thì lại không phải là vấn đề đơn giản. Cầu nguyện không phải là việc chỉ làm cho có lệ, hoặc làm theo thủ tục, hoặc đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời. Nói thế nghĩa là, cầu nguyện không phải là lặp lại như vẹt những lời nhất định và không phải bắt chước người khác. Trong khi cầu nguyện, người ta phải đạt đến trạng thái có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trải rộng lòng mình để nó có thể được Đức Chúa Trời cảm thúc. Nếu muốn sự cầu nguyện của người có hiệu quả thì nó phải được dựa trên việc đọc lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách cầu nguyện từ trong lời Đức Chúa Trời mà người ta mới có thể nhận được sự khai sáng và sự soi sáng to lớn hơn.

Những biểu hiện của một lời cầu nguyện đích thực là: có một tấm lòng khao khát mọi điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và hơn thế nữa là khao khát hoàn thành những yêu cầu Ngài đưa ra; khinh ghét những gì Đức Chúa Trời khinh ghét, và sau đó trên cơ sở này, đạt được một chút hiểu biết về nó, có được đôi chút kiến thức và sự sáng tỏ về những lẽ thật mà Đức Chúa Trời diễn giải. Chỉ khi có được sự quyết tâm, đức tin, kiến thức, và một đường lối để thực hành theo sự cầu nguyện, thì khi đó nó mới được gọi là sự cầu nguyện đích thực, và chỉ có kiểu cầu nguyện này mới có thể có hiệu quả. Tuy nhiên, sự cầu nguyện phải được xây dựng trên sự vui hưởng lời Đức Chúa Trời, nó phải được thiết lập trên nền tảng của sự tương giao với Đức Chúa Trời qua lời Ngài, tấm lòng phải có khả năng tìm kiếm Đức Chúa Trời và được nên tĩnh lặng trước Ngài. Sự cầu nguyện kiểu này đã bước vào giai đoạn tương giao thực sự với Đức Chúa Trời.

Kiến thức cơ bản nhất về sự cầu nguyện:

1. Đừng mù quáng nói ra bất kỳ điều gì xuất hiện trong tâm trí. Phải có một gánh nặng trong lòng người, nghĩa là người phải có một mục tiêu khi cầu nguyện.

2. Sự cầu nguyện phải chứa đựng lời Đức Chúa Trời; nó phải được hình thành dựa trên lời Đức Chúa Trời.

3. Khi cầu nguyện, người không được khơi lại những vấn đề lỗi thời. Những lời cầu nguyện của người nên liên quan đến những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, và khi cầu nguyện, hãy nói cho Đức Chúa Trời biết những tâm tư sâu kín nhất của mình.

4. Cầu nguyện nhóm phải xoay quanh một trọng tâm, đó nhất thiết phải là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh.

5. Mọi người phải học cầu nguyện thay. Đây cũng là một cách thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời.

Đời sống cầu nguyện của cá nhân được dựa trên một sự hiểu biết về tầm quan trọng của sự cầu nguyện và về kiến thức cơ bản về sự cầu nguyện. Trong đời sống hàng ngày, hãy thường xuyên cầu nguyện cho những thiếu sót của chính mình, cầu nguyện để đem lại sự thay đổi trong tâm tính của mình trong cuộc sống, và cầu nguyện dựa trên nền tảng kiến thức về lời Đức Chúa Trời. Mỗi người nên thiết lập đời sống cầu nguyện của riêng mình, họ nên cầu nguyện vì sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời, và họ nên cầu nguyện để tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời. Hãy trải lòng về hoàn cảnh cá nhân của người trước Đức Chúa Trời, và hãy thực tế, không quá chú ý đến cách mà người cầu nguyện; và vấn đề mấu chốt là phải đạt được kiến thức thực sự, và phải thu được kinh nghiệm thật về lời Đức Chúa Trời. Một người theo đuổi việc bước vào đời sống thuộc linh phải

có khả năng cầu nguyện theo nhiều cách. Thầm nguyện, suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, nhận biết công tác của Đức Chúa Trời – tất cả những điều này đều là những ví dụ về việc thông công thuộc linh có chủ đích nhằm đạt được mục đích bước vào đời sống thuộc linh bình thường, điều mà luôn cải thiện tình trạng của một người trước Đức Chúa Trời và thúc đẩy họ đạt được sự tiến bộ to lớn hơn trong đời sống. Tóm lại, mọi điều người làm, cho dù đó là ăn uống lời Đức Chúa Trời, hay thầm nguyện hoặc tuyên xưng thành lời, đều là để khiến cho người thấy rõ lời Đức Chúa Trời, công tác của Ngài, và điều mà Ngài muốn đạt được trong người. Quan trọng hơn, hết thấy những gì người làm là để đạt được những tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu và để nâng cuộc sống của người lên những tầm cao mới. Điều tối thiểu mà Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người là họ phải có thể mở lòng với Ngài. Nếu con người dâng tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời và nói những điều thực sự trong lòng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ sẵn sàng làm việc trong họ. Điều Đức Chúa Trời mong muốn không phải là tấm lòng méo mó của con người, mà là một tấm lòng tinh sạch và trung thực. Nếu con người không nói lên tiếng lòng mình với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời không cảm thức lòng con người, hoặc làm việc trong họ. Vì thế, mấu chốt của việc cầu nguyện là phải thưa với Đức Chúa Trời bằng tiếng lòng của người, thưa với Ngài về những thiếu sót hoặc tâm tính dấy loạn của người, hoàn toàn mở lòng người trước Ngài; chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới quan tâm đến những lời cầu nguyện của người, nếu không thì Đức Chúa Trời sẽ ẩn mặt Ngài khỏi người. Tiêu chí tối thiểu cho sự cầu nguyện là người phải có khả năng giữ cho lòng người được tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và không được rời khỏi Đức Chúa Trời. Có thể là, trong giai đoạn này, người không đạt được một sự thông sáng mới hơn hoặc cao hơn, nhưng vậy thì người phải dùng sự cầu nguyện để giữ cho mọi thứ ở nguyên trạng – người không được thoái lui. Đây là điều tối thiểu mà người phải đạt được. Nếu người không thể thực hiện ngay cả điều này, thì điều đó chứng tỏ rằng đời sống thuộc linh của người không theo đúng hướng. Kết quả là, người sẽ không thể giữ vững khái tượng ban đầu của mình, người sẽ mất đức tin nơi Đức Chúa Trời, và rồi quyết tâm của người sẽ tiêu tan. Một dấu hiệu của việc liệu người đã bước vào đời sống thuộc linh hay chưa là xem thử những lời cầu nguyện của người có đúng hướng hay không. Hết thấy mọi người phải bước vào hiện thực này: tất cả họ phải làm công việc chủ tâm rèn luyện bản thân trong sự cầu nguyện, không chờ đợi một cách thụ động, mà phải chủ tâm tìm cách để được Đức Thánh Linh cảm thức. Chỉ khi đó họ sẽ trở thành những người thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Khi bắt đầu cầu nguyện, đừng vượt quá sức mình và đừng hy vọng sẽ đạt được mọi thứ ngay lập tức. Người không thể đưa ra những yêu cầu ngông cuồng, kỳ vọng rằng ngay khi mở miệng thì người sẽ được Đức Thánh Linh cảm thức, hoặc rằng người sẽ nhận lãnh được sự khai sáng và soi sáng, hoặc rằng Đức Chúa Trời sẽ chan tưới ân sủng lên người. Điều đó sẽ không xảy ra; Đức Chúa Trời không thực hiện những việc siêu nhiên. Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của mọi người vào

thời điểm riêng của Ngài và đôi khi Ngài thử luyện đức tin của người để xem liệu người có trung thành trước Ngài hay không. Khi cầu nguyện, người phải có đức tin, sự kiên trì và quyết tâm. Hầu hết mọi người khi chỉ mới bắt đầu rèn luyện đều nản lòng bởi vì họ đã không được Đức Thánh Linh cảm thúc. Điều này sẽ không được gì! Người phải kiên trì, người phải tập trung vào việc cảm nhận sự cảm thúc của Đức Thánh Linh và việc tìm kiếm và khám phá. Đôi khi con đường mà người thực hành là không đúng; đôi khi những động lực và những quan niệm cá nhân của người không thể đứng vững trước Đức Chúa Trời, và vì vậy Thần của Đức Chúa Trời không thể cảm thúc được người. Cũng có những lúc Đức Chúa Trời xem xét liệu người có trung thành hay không. Tóm lại, trong sự rèn luyện người phải trả một cái giá cao hơn. Nếu người phát hiện ra rằng người đang đi chệch hướng trên con đường thực hành, thì người có thể thay đổi cách người cầu nguyện. Chỉ cần người tìm kiếm với một tấm lòng thành và ao ước được nhận lãnh, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ đưa người vào hiện thực này. Đôi khi người cầu nguyện với một tấm lòng thành nhưng vẫn không cảm thấy như người đã được cảm thúc một cách cụ thể. Những lúc như thế người phải cậy vào đức tin, tin tưởng rằng Đức Chúa Trời dõi theo những lời cầu nguyện của người; người phải có sự kiên trì trong những lời cầu nguyện của mình.

Hãy là một người trung thực; hãy cầu nguyện với Đức Chúa Trời để giải thoát bản thân người khỏi sự dối trá trong lòng. Hãy làm cho bản thân tinh sạch thông qua sự cầu nguyện vào mọi lúc, được cảm thúc bởi Thần của Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện, rồi tâm tính của người sẽ dần thay đổi. Đời sống thuộc linh đích thực là một đời sống cầu nguyện – đó là một đời sống được Đức Thánh Linh cảm thúc. Quá trình được Đức Thánh Linh cảm thúc là quá trình thay đổi tâm tính của con người. Một đời sống không được Đức Thánh Linh cảm thúc không phải là một đời sống thuộc linh, mà đó chỉ là đời sống của nghi thức tôn giáo mà thôi. Chỉ những người thường được Đức Thánh Linh cảm thúc, và được Đức Thánh Linh soi sáng và khai sáng, mới là những người đã bước vào đời sống thuộc linh. Tâm tính của con người liên tục thay đổi khi họ cầu nguyện. Họ càng được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc bao nhiêu, thì họ càng trở nên chủ động và vâng lời bấy nhiêu. Vì vậy, tấm lòng họ cũng sẽ dần được làm cho tinh sạch, và tâm tính của họ sẽ dần thay đổi. Đó là hiệu quả của sự cầu nguyện đích thực.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Sau khi Đức Chúa Trời tạo ra loài người và ban cho họ linh hồn, Ngài đã ra lệnh với họ rằng nếu họ không kêu cầu đến Ngài, thì họ sẽ không thể kết nối được với Thần của Ngài và do đó mà “truyền hình vệ tinh” từ trên trời sẽ không thể nhận được trên đất. Khi Đức Chúa Trời không còn trong tâm linh con người nữa, sẽ có chỗ trống cho những thứ khác, và do đó Sa-tan nắm lấy cơ hội để lên vào. Khi mọi người liên hệ với Đức Chúa Trời từ trong lòng, Sa-tan lập tức hoảng sợ và vội

vã chạy trốn. Qua tiếng kêu khóc của nhân loại, Đức Chúa Trời ban cho họ những thứ họ cần, nhưng ngay từ đầu, Ngài không “cư ngụ” trong họ. Ngài chỉ đơn thuần cho họ sự viện trợ thường xuyên vì tiếng kêu cầu của họ, và từ sức mạnh nội tại đó mà con người có được sự cứng rắn, để Sa-tan không dám đến “chơi đùa” theo ý muốn của nó. Vì vậy, nếu con người liên tục kết nối với Thần của Đức Chúa Trời, thì Sa-tan sẽ không dám đến và gây ra sự phá rối nào. Nếu không có sự phá rối của Sa-tan, đời sống của hết thảy mọi người đều bình thường và khi đó Đức Chúa Trời có cơ hội để làm việc không bị cản trở bên trong họ. Như vậy, những gì Đức Chúa Trời muốn làm có thể đạt được qua con người.

Trích từ “Chương 17” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cầu nguyện không phải là một loại nghi thức; đó là một sự thông tri thực sự giữa một người và Đức Chúa Trời, và nó mang một ý nghĩa sâu sắc. Từ sự cầu nguyện của con người, người ta có thể thấy rằng họ đang trực tiếp phục vụ Đức Chúa Trời. Nếu người xem cầu nguyện như một nghi thức, thì đảm bảo là người không phục vụ tốt Đức Chúa Trời. Nếu những lời cầu nguyện của người không được thực hiện một cách tha thiết hoặc chân thành, thì có thể nói rằng theo quan điểm của Đức Chúa Trời, người là một người không tồn tại. Thế thì, làm sao người có thể có Đức Thánh Linh làm việc trên người? Kết quả là, sau khi làm việc một thời gian, người sẽ bị kiệt sức. Từ giờ trở đi, không cầu nguyện, người sẽ không thể làm việc. Lời cầu nguyện mang lại công việc, và lời cầu nguyện mang lại sự phục vụ. Nếu người là một người lãnh đạo, và phục vụ Đức Chúa Trời, nhưng người chưa bao giờ hết lòng cầu nguyện hoặc chưa bao giờ nghiêm túc trong những lời cầu nguyện của người, thì cách mà người phục vụ sẽ khiến người thất bại. Điều gì khiến mọi người cảm thấy họ có quyền không cầu nguyện? Họ đã ngừng cầu nguyện vì Đức Chúa Trời nhập thể? Đó không phải là lý do; đôi khi ngay cả Ta còn cầu nguyện! Khi Đức Chúa Jêsus ở trong xác thịt, Ngài cũng cầu nguyện khi gặp phải những vấn đề quan trọng. Ngài đã cầu nguyện trên núi, trên thuyền và trong vườn; Ngài cũng hướng dẫn các môn đồ của Ngài cầu nguyện. Nếu người có thể thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, thì điều này chứng tỏ rằng người xem Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Nếu người thường lơ là việc cầu nguyện và có xu hướng tự mình làm mọi việc, làm việc này việc nọ sau lưng Ngài, thì người đang không phục vụ Đức Chúa Trời; người chỉ đang thực hiện công việc của bản thân người. Như thế, chẳng lẽ người sẽ không bị lên án sao? Nhìn bề ngoài, sẽ có vẻ như người đã không làm bất kỳ điều gì quấy phá, cũng như người đã không báng bổ Đức Chúa Trời, nhưng người sẽ chỉ làm việc của riêng người. Làm như vậy, chẳng lẽ người không đang làm gián đoạn sao? Ngay cả khi, nhìn bề ngoài, có vẻ như dù người không làm gián đoạn, nhưng về thực chất, người đang chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ý nghĩa của lời cầu nguyện và việc thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Không có gì Đức Chúa Trời khinh miệt hơn những lời cầu nguyện theo nghi lễ tôn giáo. Chỉ những lời cầu nguyện Đức Chúa Trời chân thành mới được chấp nhận. Nếu người không có gì chân thành để nói, thì hãy giữ im lặng; đừng luôn luôn nói những lời giả dối và mù quáng thề thốt trước Đức Chúa Trời, cố gắng lừa dối Ngài, nói về việc người yêu kính Ngài đến mức nào, về việc người mong muốn trung thành với Ngài đến mức nào. Nếu người không có khả năng thành tựu những mong muốn của mình, nếu người thiếu quyết tâm và vóc giặc này thì, trong mọi trường hợp, đừng cầu nguyện như thế trước Đức Chúa Trời. Đó sự giễu cợt. Sự giễu cợt có nghĩa là chế nhạo một ai đó, xem thường họ. Khi mọi người cầu nguyện trước Đức Chúa Trời với kiểu tâm tính này, thì ít nhất, đây là sự lừa dối. Trong trường hợp xấu nhất, nếu người thường xuyên làm điều này, thì người có tính cách hoàn toàn đáng khinh. Nếu Đức Chúa Trời lên án người, điều đó sẽ được gọi là sự báng bổ! Mọi người không có sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời, họ không biết cách tôn kính Đức Chúa Trời, hoặc làm thế nào để yêu kính và làm hài lòng Ngài. Nếu lễ thật không rõ ràng đối với họ, hoặc tâm tính của họ bại hoại, thì Đức Chúa Trời sẽ bỏ qua. Nhưng họ mang tính cách như thế đến trước Đức Chúa Trời và đối xử với Đức Chúa Trời như những người ngoại đạo đối xử với người khác. Hơn nữa, họ trang nghiêm quỳ xuống trước Ngài khi cầu nguyện, sử dụng những lời này để thử và phỉnh nịnh Đức Chúa Trời, và khi họ kết thúc, họ không những không cảm thấy tự trách mình, mà còn không ý thức được sự nghiêm trọng trong những hành động của họ. Nếu đúng như thế, Đức Chúa Trời có ở cùng họ không? Một người hoàn toàn không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời có thể được khai sáng và soi sáng không? Họ có thể được khai sáng bằng lễ thật không? (Không, họ không thể được khai sáng). Vậy thì, họ gặp rắc rối. Các người đã cầu nguyện như vậy nhiều lần chưa? Các người có làm như vậy thường xuyên không? Khi mọi người ở quá lâu trong thế gian bên ngoài, họ sặc mùi hôi thối của xã hội, bản tính căn bã của họ gia tăng, và họ trở nên đầy dẫy độc tố và lối sống của Sa-tan; những gì thốt ra từ miệng họ là những lời giả dối và lừa lọc, họ nói mà không suy nghĩ, hoặc nói những lời mà luôn luôn không chứa đựng điều gì ngoài động cơ và mục đích riêng của họ, và hiếm khi có động cơ đúng đắn. Đây là những vấn đề nghiêm trọng. Khi mọi người đem những triết lý và lối sống của Sa-tan đến trước Đức Chúa Trời, chẳng phải họ xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Chỉ khi người biết chính mình người mới có thể mưu cầu lễ thật” trong Những ghi chép về những

cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Và người mưu cầu được Đức Thánh Linh cảm hóa như thế nào? Điều quan trọng nhất là sống trong những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, và cầu nguyện dựa trên nền tảng những yêu cầu của

Đức Chúa Trời. Sau khi đã cầu nguyện theo cách này, Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ cảm hóa người. Nếu người không tìm kiếm dựa trên nền tảng những lời Đức Chúa Trời phán ngày nay, thì điều này không có kết quả. Người nên cầu nguyện, và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con chống đối Ngài, và con nợ Ngài rất nhiều; con quá bất tuân, và không bao giờ có thể làm đẹp lòng Ngài. Lạy Đức Chúa Trời, con mong Ngài cứu rỗi con, con mong hầu việc Ngài cho đến tận cùng, con mong được chết vì Ngài. Ngài phán xét con và hành phạt con, và con không hề phản nản; con chống đối Ngài và con đáng phải chết, để cho tất cả mọi người có thể thấy tâm tính công chính của Ngài trong sự chết của con.” Khi người cầu nguyện trong lòng mình theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ nghe thấy người, và sẽ hướng dẫn người; nếu người không cầu nguyện trên nền tảng những lời của Đức Thánh Linh ngày nay, thì không thể nào Đức Thánh Linh cảm hóa người. Nếu người cầu nguyện theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và theo những gì Đức Chúa Trời muốn làm ngày nay, người sẽ thưa: “Lạy Đức Chúa Trời! Con mong muốn chấp nhận những sự ủy nhiệm của Ngài và trung tín với những sự ủy nhiệm của Ngài, và con sẵn sàng tận hiến cả cuộc đời mình cho sự vinh hiển của Ngài, để cho tất cả những gì con làm có thể đạt được tiêu chuẩn dân sự của Đức Chúa Trời. Xin cho lòng con được Ngài cảm hóa. Con mong Thần của Ngài luôn khai sáng cho con, để khiến tất cả những gì con làm đều mang đến sự hổ thẹn cho Sa-tan, hầu cho cuối cùng con được Ngài thu nhận”. Nếu người cầu nguyện theo cách này, theo cách xoay quanh ý muốn của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ hoạt động trong người. Không quan trọng lời cầu nguyện của người có bao nhiêu từ – điều mấu chốt là người có nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời hay không. Tất cả các người có thể đã có kinh nghiệm sau: Đôi lúc, trong khi đang cầu nguyện trong một buổi nhóm họp, những động lực hoạt động của Đức Thánh Linh lên đến đỉnh điểm, khiến cho sức mạnh của mỗi người trở dậy. Một vài người khóc lóc cay đắng và đổ lệ trong khi cầu nguyện, lòng tràn ngập sự ăn năn trước Đức Chúa Trời, còn một vài người tỏ lòng quyết tâm, và tuyên thệ. Đó là hiệu quả đạt được bởi công tác của Đức Thánh Linh. Ngày nay, điều quan trọng nhất là tất cả mọi người phải dốc hết lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời. Đừng tập trung vào những lời đã được phán trước đây; nếu người vẫn bám vào những điều đã xảy đến trước đây, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Người có thấy điều này quan trọng như thế nào không?

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Ta đã phát hiện ra một vấn đề mà tất cả mọi người có chung: Khi điều gì đó xảy ra với họ, họ đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện, nhưng, với họ, cầu nguyện là một việc, và vấn đề tại chỗ lại là việc khác. Họ tin rằng mình không nên nói về những gì đang xảy ra với họ trong khi cầu nguyện. Các người hiếm khi cầu nguyện thật sự, và có một số người thậm chí không biết cách. Thật

ra, cầu nguyện chủ yếu là nói những gì trong lòng người, như thể người đang nói như bình thường. Tuy nhiên, có những người quên vị trí của họ ngay khi họ bắt đầu cầu nguyện; họ khẳng khái rằng Đức Chúa Trời ban cho họ thứ gì đó, không chú ý đến việc nó có phù hợp với ý muốn của Ngài hay không, và kết quả là, những lời cầu nguyện của họ khô héo trong khi cầu nguyện. Khi cầu nguyện, dù người cầu xin điều gì trong lòng người, dù người khao khát điều gì; hay có lẽ là có một vấn đề mà người muốn giải quyết, nhưng người lại không có sự hiểu biết chuyên sâu, và người đang yêu cầu Đức Chúa Trời ban cho người sự khôn ngoan hay sức mạnh, hay rằng Ngài khai sáng cho người – dù yêu cầu của người là gì, người cũng phải diễn đạt nó hợp lý. Nếu người không làm như thế và quỳ xuống nói: “Đức Chúa Trời ơi, hãy ban cho con sức mạnh; hãy để con thấy bản tính của mình; con xin Ngài hoạt động; con xin Ngài điều này điều nọ; con xin Ngài làm cho con thể này thể kia....” Sự “xin” đó của người có tính cưỡng bức; nó là một nỗ lực gây áp lực cho Đức Chúa Trời, buộc Ngài làm điều người muốn – với những điều khoản mà người đã đơn phương quyết định trước, không kém hơn. Theo cách nhìn của Đức Thánh Linh, một lời cầu nguyện như thế có thể có tác dụng gì, khi người đã đặt ra các điều khoản và quyết định mình muốn làm gì? Một người nên cầu nguyện với lòng tìm kiếm, quy phục. Ví dụ, khi điều gì đó xảy đến với người và người không biết xử lý nó thế nào, người phải nói: “Đức Chúa Trời ơi! Con không biết làm gì với việc này. Con ao ước đáp ứng Ngài về vấn đề này, và tìm kiếm ý muốn của Ngài. Nguyên ý muốn của Ngài được thực hiện. Con chỉ ao ước làm theo ý muốn của Ngài, không phải ý muốn của con. Ngài biết rằng toàn bộ ý muốn của nhân loại đều trái với ý muốn của Ngài, và chống đối Ngài, và không phù hợp với lẽ thật. Con xin Ngài khai sáng con, ban cho con sự hướng dẫn về vấn đề này, và để con không xúc phạm Ngài....” Đó là giọng điệu phù hợp cho một lời cầu nguyện. Nếu người đơn thuần nói: “Đức Chúa Trời ơi, con xin Ngài giúp con, hướng dẫn con, hoàn thiện con bằng môi trường phù hợp và những người phù hợp, và để con làm tốt công việc của mình....” thì sau lời cầu nguyện của người, người vẫn sẽ không nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, bởi người yêu cầu Đức Chúa Trời hành động theo ý muốn của riêng người.

Giờ đây người hẳn đã xác định được những lời mình dùng khi cầu nguyện có hợp lý hay không. Nếu những lời cầu nguyện của người không hợp lý thì cho dù điều này là do sự ngu ngốc của người hay do cố ý, Đức Thánh Linh cũng sẽ không hoạt động trên người. Do đó, khi cầu nguyện, người phải nói một cách hợp lý, với giọng điệu phù hợp. Nói rằng: “Đức Chúa Trời ơi! Ngài biết sự yếu đuối của con và sự phản nghịch của con. Con chỉ xin rằng Ngài ban cho con sức mạnh và giúp con chịu đựng những hoàn cảnh của mình, nhưng chỉ phù hợp với ý muốn của Ngài. Đây là tất cả những gì con cầu xin. Con không biết ý muốn của Ngài là gì, nhưng nguyện xin ý muốn của Ngài được thực hiện không đổi. Ngay cả khi con được tạo ra để phục vụ, hay để là vật làm nền, con sẽ sẵn lòng làm như vậy. Con xin Ngài ban cho con sức mạnh và sự khôn ngoan, và để con đáp ứng Ngài về

vấn đề này. Con chỉ ao ước quy phục những sự sắp đặt của Ngài....” Sau lời cầu nguyện như thế, lòng người sẽ cảm thấy dễ chịu. Nếu tất cả những gì người làm là liên tục van xin thì cho dù người nói nhiều như thế nào, tất cả sẽ chỉ là những lời sáo rỗng; Đức Chúa Trời sẽ không hoạt động đáp lại sự van xin của người, bởi người đã quyết định trước mình muốn gì. Khi người quỳ gối cầu nguyện, hãy nói thế này: “Đức Chúa Trời ơi! Ngài biết sự yếu đuối của con người, và Ngài biết những trạng thái của con người. Con xin Ngài khai sáng con về vấn đề này. Hãy để con hiểu ý muốn của Ngài. Con chỉ ao ước quy phục toàn bộ sự sắp đặt của Ngài; lòng con sẵn sàng vâng phục Ngài....” Cầu nguyện như thế, và Đức Thánh Linh sẽ cảm thúc người. Nếu cách người cầu nguyện không đúng, lời cầu nguyện của người sẽ nhạt nhẽo, và Đức Thánh Linh sẽ không cảm thúc người. Đừng làm nhảm, nói cho bản thân mình – làm như vậy thì không gì hơn là bất cần và chiếu lệ. Liệu Đức Thánh Linh có hoạt động không nếu người bất cần và chiếu lệ? Khi một người đến trước Đức Chúa Trời, họ phải biết lẽ phải và đứng đắn, với thái độ ngoan đạo, giống như các thầy tế lễ trong Thời đại Luật pháp, những người đã quỳ gối khi dâng của lễ hy sinh. Cầu nguyện không phải là việc đơn giản. Làm sao có thể có một người đến trước Đức Chúa Trời nhe nanh và giương móng vuốt, hay nằm ngửa ra cầu nguyện, cuộn mình trong chăn bông, tin rằng Đức Chúa Trời có thể nghe thấy họ? Đó không phải là lòng mộ đạo! Mục đích của Ta khi nói điều này không phải là yêu cầu rằng con người tuân theo một quy định cụ thể nào đó; điều chỉ ít mà một người có thể làm là hướng lòng mình về phía Đức Chúa Trời, và đến trước Ngài với một thái độ ngoan đạo.

Trích từ “Ý nghĩa của lời cầu nguyện và việc thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Những lời cầu nguyện của các người rất thường thiếu lý trí; các người luôn cầu nguyện với giọng điệu sau: “Lạy Đức Chúa Trời! Bởi vì Ngài đã để con thực hiện bổn phận này, Ngài phải khiến cho mọi việc con làm được thích hợp để công tác của Ngài sẽ không bị gián đoạn và những lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời sẽ không chịu tổn thất. Ngài phải bảo vệ con....” Một lời cầu nguyện như thế quá là vô lý, chẳng phải sao? Đức Chúa Trời sẽ hoạt động trên người nếu người đến trước Ngài và cầu nguyện theo cách như vậy chứ? Ta sẽ lắng nghe nếu người đến trước Ta và nói theo cách như vậy chứ? Ta sẽ đá người ra khỏi cửa! Chẳng phải người không đối trước Thần cũng như trước Đấng Christ sao? Khi một người đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện, họ phải cân nhắc làm thế nào để thực hiện một cách hợp lý, và làm thế nào để điều chỉnh trạng thái bên trong của mình nhằm đạt được lòng mộ đạo và có khả năng quy phục. Khi đã làm như vậy thì sau đó người sẽ ổn để tiến tới và cầu nguyện; người sẽ cảm nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nhiều lần, con người quỳ thụp xuống cầu nguyện; họ nhắm mắt, và không có lời nào ngoại trừ: “Lạy Đức Chúa Trời! Lạy Đức Chúa Trời!” Tại sao người gào thét như thế, không nên lời, trong một thời gian

dài? Trạng thái của người không đúng. Các người có bao giờ làm điều này không? Các người biết mình có thể làm gì và làm ở mức độ nào, và các người đã dùng biện pháp của riêng mình, nhưng có nhiều lần người sẽ ở trong những trạng thái bất thường. Thỉnh thoảng, mặc dù trạng thái của người có thể đã điều chỉnh, người có thể không biết điều này đã xảy ra như thế nào, và rất thường xuyên, người không có lời nào khi cầu nguyện. Người thậm chí có thể cho rằng điều này là do thiếu giáo dục. Một người được giáo dục tốt phải cầu nguyện như thế nào? Lời cầu nguyện không phải là một bài luận – chỉ nói một cách chân thành, với lý trí của một người bình thường. Hãy xem những lời cầu nguyện của Jêsus (mặc dù những lời cầu nguyện của Ngài không được đề cập ở đây để khiến mọi người giả định vị trí hay địa vị của Ngài): Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, Ngài đã cầu nguyện, “Nếu có thể được....” Nghĩa là, “Nếu có thể thực hiện được.” Điều này được nói để thảo luận; Ngài đã không nói: “Con cầu khẩn Cha.” Với lòng quy phục và trạng thái quy phục, Ngài đã cầu nguyện “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha” (Ma-thi-ơ 26:39).” Ngài vẫn cầu nguyện như thế này lần thứ hai, và lần thứ ba Ngài cầu nguyện: “mà theo ý muốn Cha.” Khi đã nắm bắt được những ý định của Đức Chúa Cha, Ngài nói: “mà theo ý muốn Cha.” Ngài đã có thể quy phục hoàn toàn mà không hề đưa ra bất kỳ sự chọn lựa cá nhân nào. Ngài đã hỏi liệu Đức Chúa Trời có thể cho chén này lìa khỏi Ngài. Điều đó nghĩa là gì? Ngài đã cầu nguyện theo cách đó bởi vì Ngài nghĩ đến sự khổ sở dữ dội khi đổ máu trên cây thập tự cho đến hơi thở hấp hối cuối cùng – và điều này chạm đến vấn đề của sự chết – và bởi vì Ngài chưa hoàn toàn nắm bắt những ý định của Đức Chúa Cha. Vì rằng Ngài có thể cầu nguyện như thế bất chấp ý nghĩ về sự khổ sở như vậy, Ngài quả thật đã rất quy phục. Cách cầu nguyện của Ngài bình thường; Ngài đã không đề xuất bất kỳ điều kiện nào trong lời cầu nguyện của mình, Ngài cũng không nói chén ấy phải lìa khỏi Ngài. Đúng hơn, mục đích của Ngài là tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong một tình huống mà Ngài đã không hiểu rõ. Lần đầu tiên Ngài cầu nguyện, Ngài đã không hiểu, và Ngài nói: “Nếu có thể được ... mà theo ý muốn Cha.” Ngài đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong một trạng thái quy phục. Lần thứ hai, Ngài đã cầu nguyện theo cùng một cách. Tổng cộng, Ngài đã cầu nguyện ba lần (dĩ nhiên, ba lần cầu nguyện này đã không diễn ra chỉ trong ba ngày đơn thuần), và trong lời cầu nguyện sau cùng của Ngài, Ngài đã hoàn toàn hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, sau đó Ngài không còn cầu xin bất cứ điều gì nữa. Trong hai lần cầu nguyện đầu của Ngài, Ngài chỉ tìm kiếm, và Ngài tìm kiếm trong một trạng thái quy phục. Tuy nhiên, con người đơn giản là không cầu nguyện như thế. Trong những lời cầu nguyện của con người, họ nói: “Đức Chúa Trời ơi, con xin Ngài làm điều này điều nọ, và con xin Ngài hướng dẫn con về điều này điều nọ, và con xin Ngài đưa ra những điều kiện sẵn sàng cho con....” Có lẽ Ngài sẽ không chuẩn bị những điều kiện thích hợp cho người và sẽ để người chịu gian khổ. Thật vô lý khi con người luôn cầu nguyện rằng: “Đức Chúa Trời ơi, con xin Ngài chuẩn bị cho con và cho con sức

mạnh.” Người phải có lý trí khi cầu nguyện, và người phải làm như thế với tiền đề là người đang quy phục. Đừng đặt ra những điều khoản trước khi cầu nguyện. Thậm chí trước khi người bắt đầu cầu nguyện, người đã đặt ra những điều khoản, nghĩ rằng: Tôi phải van xin Đức Chúa Trời và khiến Ngài làm thế này thế kia. Cách cầu nguyện này quá vô lý. Thông thường, Đức Chúa Trời không hề lắng nghe những lời cầu nguyện của con người, do đó khi con người cầu nguyện, họ không cảm thấy gì cả.

Trích từ “Ý nghĩa của lời cầu nguyện và việc thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Mặc dù quỳ xuống cầu nguyện là trò chuyện với Đức Chúa Trời từ tấm lòng, hãy biết điều này: Những lời cầu nguyện của con người cũng là đường dẫn cho công tác của Đức Thánh Linh. Trong khi một người có trạng thái đúng cầu nguyện và tìm kiếm, Đức Thánh Linh cũng hoạt động. Đây là sự phối hợp tốt giữa Đức Chúa Trời và con người từ hai góc độ khác nhau, hoặc nếu không thì có thể nói rằng Đức Chúa Trời giúp con người giải quyết một số vấn đề của họ, và đây là dạng phối hợp khi con người đến trước Đức Chúa Trời. Đây cũng là một trong những cách Đức Chúa Trời cứu rỗi và làm tinh sạch con người, và, hơn thế, đó là con đường của lối vào sự sống bình thường. Đó không phải là một nghi lễ. Lời cầu nguyện không đơn thuần là một điều tiếp sinh lực cho con người; nếu có, nó sẽ đủ để làm chiếu lệ và hô hào vài câu khẩu hiệu, và sẽ không cần cầu xin Đức Chúa Trời bất cứ điều gì, hay sự thờ phượng, hay lòng mộ đạo. Lời cầu nguyện là một điều có ý nghĩa sâu sắc! Nếu người biết cách cầu nguyện và thực hiện như thế thường xuyên, với những lời cầu nguyện thường xuyên quy phục Đức Chúa Trời và hợp lý thì trạng thái bên trong của người sẽ thi thoảng khá bình thường. Trái lại, nếu những lời cầu nguyện của người thường chỉ chứa vài câu khẩu hiệu, và người không đặt trọng trách gì cho mình, và không suy ngẫm điều gì hợp lý hoặc không hợp lý khi cầu nguyện, cũng không suy ngẫm điều gì sẽ không thật sự mang tính thờ phượng khi nói ra, và không bao giờ đặt nặng những vấn đề này thì người sẽ không bao giờ tìm được sự thành công trong việc cầu nguyện, và trạng thái nội tại của người sẽ luôn bất thường. Người sẽ không bao giờ đi sâu hơn vào bài học, cũng không đào sâu lối vào của mình về sự quy phục thật sự, thờ phượng thật sự theo ý thức thông thường, và góc độ mà một người nên cầu nguyện. Tất cả những điều này đều tinh tế.

Trích từ “Ý nghĩa của lời cầu nguyện và việc thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Hầu hết mọi người không cầu nguyện trong phần lớn thời gian; họ đơn thuần nghĩ về quá khứ, với kiến thức ít ỏi trong tâm trí và một sự sẵn lòng ăn năn, nhưng họ chưa suy ngẫm cũng chưa hiểu

thấu lẽ thật. Suy ngẫm lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật khi cầu nguyện là điều sâu nhiệm hơn nhiều so với sự hồi tưởng và kiến thức đơn thuần. Những sự khuấy động xảy đến với người bởi công tác của Đức Thánh Linh và sự khai sáng, soi sáng mà công tác của Ngài chu cấp cho người thông qua lời Đức Chúa Trời dẫn dắt người đến kiến thức thật và sự ăn năn thật; chúng sâu sắc hơn nhiều so với những ý nghĩ và kiến thức của con người. Đây là điều người phải biết rõ. Nếu người đơn thuần tham gia vào việc suy nghĩ và khảo sát hời hợt, ngẫu nhiên, người không có con đường phù hợp để thực hành, và người ít tiến triển hướng đến lẽ thật, thì người vẫn sẽ không có khả năng thay đổi. Ví dụ, có những khi người ta quyết tâm sốt sắng dâng mình cho Đức Chúa Trời, và tha thiết đền đáp tình yêu của Ngài – nhưng, với ham muốn này, người có thể không dâng mình với nhiều năng lượng, và lòng người có thể không hoàn toàn cam kết với nỗ lực. Tuy nhiên, nếu đã cầu nguyện và được cảm thúc, người quyết tâm và nói: “Đức Chúa Trời hỡi, con sẵn lòng chịu gian khổ; con sẵn lòng chấp nhận những sự thử luyện của Ngài; và con sẵn lòng quy phục Ngài hoàn toàn. Cho dù sự đau khổ của con dữ dội thế nào, con cũng sẵn lòng đền đáp tình yêu của Ngài. Con vui hưởng tình yêu tuyệt vời của Ngài, và Ngài đã nâng con lên như vậy – vì điều này, con tạ ơn Ngài tận đáy lòng con, và dâng mọi vinh quang cho Ngài,” sau khi đã dâng lời cầu nguyện như thế, toàn thân người được ban sức mạnh, và người sẽ có một con đường để thực hành. Đây là tác dụng của lời cầu nguyện. Sau khi một người cầu nguyện, Đức Thánh Linh bắt đầu làm việc trên họ, khai sáng, soi sáng, và hướng dẫn họ, và ban cho họ đức tin và sự dũng cảm cần có để đưa lẽ thật vào thực hành. Có những người đọc lời Đức Chúa Trời mỗi ngày mà không đạt được kết quả như thế, tuy nhiên, khi đã đọc chúng, khi họ thông công về chúng, lòng họ sáng lên, và họ tìm thấy điều gì đó của con đường tiến tới. Hơn nữa, nếu Đức Thánh Linh cảm thúc người một chút và ban cho người chút hướng dẫn, cũng như chút trọng trách, những kết quả thật sự sẽ rất khác. Khi người đọc lời Đức Chúa Trời tự thân mình, người có thể phần nào cảm động, và người có thể khóc, để rồi cảm giác ấy sẽ qua đi sau một thời gian ngắn. Tuy nhiên, nếu người dâng lời cầu nguyện đầy nước mắt, một lời cầu nguyện sốt sắng, hay một lời cầu nguyện đích thực và chân thành thì người sẽ được ban khí lực có thể kéo dài nhiều ngày. Đây là tác dụng của lời cầu nguyện. Mục đích của lời cầu nguyện là khiến con người đến trước Đức Chúa Trời và chấp nhận rằng Ngài sẽ ban cho họ. Nếu người cầu nguyện thường xuyên, và đến trước Đức Chúa Trời để tương giao với Ngài, và có mối quan hệ bình thường với Ngài, thì người sẽ luôn được Ngài cảm thúc bên trong, và sẽ luôn nhận được những sự chu cấp của Ngài – và người luôn nhận những sự chu cấp của Đức Chúa Trời thì được thay đổi, và những điều kiện của họ ngày càng được cải thiện. Đặc biệt, khi các anh chị em cầu nguyện cùng nhau, một năng lượng đặc biệt lớn khởi lên sau đó, và họ cảm thấy đã đạt được rất nhiều. Theo lẽ thật, họ có thể chưa thông công nhiều trong lúc ở cùng nhau; chính lời cầu nguyện khởi lên trong họ, đến nỗi họ không thể đợi lâu hơn một giây nào để từ bỏ gia đình và thế gian, và họ không muốn

gì cả, và có một mình Đức Chúa Trời là đủ. Quả là một đức tin tuyệt vời! Sức mạnh mà công tác của Đức Thánh Linh ban cho con người có thể được vui hưởng không bao giờ hết! Người có thể đi bao xa nếu không dựa vào sức mạnh đó, mà chỉ gồng mình và cứng cổ khi bước đi, hay dựa vào sự kiên trì và ý chí của riêng người? Chẳng bao xa thì người sa ngã và bị suy đồi; khi người bước đi, sức mạnh của người sẽ tàn dần. Con người phải duy trì mối liên hệ với Đức Chúa Trời cho đến cùng! Ấy thế mà con người, khi bước đi, lại chệch xa khỏi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, con người là con người, và mỗi bên đi theo con đường riêng; Đức Chúa Trời nói những lời của Đức Chúa Trời, và con người bước đi con đường của riêng mình, không phải là cùng con đường của Đức Chúa Trời. Khi một người mất đi sức mạnh trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, họ đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện vài lời và mượn chút ít sức mạnh. Sau khi họ đã có chút năng lượng, họ lại rời đi. Sau một lúc, họ hết nhiên liệu, và quay về với Đức Chúa Trời để xin thêm nữa. Khi hành động theo cách này, một người không thể duy trì được lâu; nếu một người rời khỏi Đức Chúa Trời, họ không có cách nào tiến tới.

Trích từ “Ý nghĩa của lời cầu nguyện và việc thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Khi bị Đức Chúa Trời hành phạt, Phi-e-rơ đã cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xác thật tôi bất tuân, và Ngài hành phạt tôi, phán xét tôi. Tôi vui sướng trong hình phạt và phán xét của Ngài, và thậm chí nếu Ngài không còn muốn tôi, thì trong sự phán xét của Ngài, tôi vẫn thấy được tâm tính công chính và thánh khiết của Ngài. Tôi bằng lòng khi Ngài phán xét mình, để những kẻ khác có thể nhìn thấy tâm tính công chính trong sự phán xét của Ngài. Nếu điều đó có thể thể hiện tâm tính của Ngài và để cho muôn vật có thể nhìn thấy tâm tính công chính của Ngài, và nếu điều đó có thể khiến tình yêu của tôi dành cho Ngài thuần khiết hơn, để tôi có thể có được hình tượng giống một con người công chính, thì sự phán xét của Ngài là tốt đẹp vì đó chính là ý muốn nhân từ của Ngài. Tôi biết rằng trong mình vẫn còn nhiều sự dấy loạn, và rằng mình vẫn chưa xứng đáng để đến trước Ngài. Tôi ước Ngài thậm chí sẽ phán xét tôi nhiều hơn dù đó là thông qua nghịch cảnh hay những cơn đại nạn; cho dù Ngài có làm gì đi chăng nữa thì điều đó vẫn đáng trân quý đối với tôi. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật sâu rộng, và tôi sẵn lòng phó thác bản thân dưới sự sắp đặt của Ngài mà không chút kêu than”. Đây là hiểu biết của Phi-e-rơ sau khi ông đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và nó cũng là lời chứng về tình yêu của Phi-e-rơ dành cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

8. Các nguyên tắc cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài

(1) Khi một người đạt được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh trong khi cầu nguyện, họ nên tạ ơn và ngợi khen Đức Chúa Trời. Khi vui hưởng công tác của Đức Thánh Linh, họ phải nằm phủ phục và thờ phượng Đức Chúa Trời;

(2) Đọc lời Đức Chúa Trời thường xuyên. Khi một người hiểu được lẽ thật, thấy được tình yêu và những phúc lành của Đức Chúa Trời, họ nên dâng lời cảm tạ và ngợi khen đến Ngài. Đây là thờ phượng Đức Chúa Trời thật sự.

(3) Khi một người đối mặt với những sự thử luyện và hoạn nạn nhưng không than oán mà đứng vững trong lời chứng của mình, thì đây là kết quả của sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, và họ nên dâng lời cảm tạ, ngợi khen đến Ngài;

(4) Khi mà, trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, người ta bắt đầu có kiến thức về bản chất bại hoại của riêng mình và thấy được sự công chính, thánh khiết của Đức Chúa Trời, thì họ nên thờ phượng Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lời cầu nguyện là một điều có ý nghĩa sâu sắc! Nếu người biết cách cầu nguyện và thực hiện như thế thường xuyên, với những lời cầu nguyện thường xuyên quy phục Đức Chúa Trời và hợp lý thì trạng thái bên trong của người sẽ thi thoảng khá bình thường. Trái lại, nếu những lời cầu nguyện của người thường chỉ chứa vài câu khẩu hiệu, và người không đặt trọng trách gì cho mình, và không suy ngẫm điều gì hợp lý hoặc không hợp lý khi cầu nguyện, cũng không suy ngẫm điều gì sẽ không thật sự mang tính thờ phượng khi nói ra, và không bao giờ đặt nặng những vấn đề này thì người sẽ không bao giờ tìm được sự thành công trong việc cầu nguyện, và trạng thái nội tại của người sẽ luôn bất thường. Người sẽ không bao giờ đi sâu hơn vào bài học, cũng không đào sâu lối vào của mình về sự quy phục thật sự, thờ phượng thật sự theo ý thức thông thường, và góc độ mà một người nên cầu nguyện. Tất cả những điều này đều tinh tế. Bởi đa số các người hiếm khi tương tác trực tiếp với Ta, người bị hạn chế cầu nguyện trước Thần, và mỗi lời cầu nguyện của người là một câu hỏi về việc những lời người chọn có hợp lý hay không; người có thật sự thờ phượng không; điều người đang yêu cầu có được Đức Chúa Trời chấp thuận không; trong lời cầu nguyện của người, có một yếu tố dối trá, hay có bị pha tạp bởi những sự dơ bẩn của con người không; lời nói, hành vi và

quyết định của người có phù hợp với lẽ thật không; người có lòng tôn kính đặc biệt, tôn trọng, và vâng phục Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời không. Một người phải xem trọng những điều họ nói riêng trong khi cầu nguyện, và có một cách tiếp cận sốt sắng với nó; chỉ như thế người mới có được ý thức bình thường khi đến trước Đấng Christ. Nếu người không nghiêm túc trước Thần thì khi người đến trước Đấng Christ, người sẽ luôn chống đối, hoặc người sẽ nói một cách vô lý, hay nói một cách không trung thực, hay liên tục gây phá vỡ bằng lời nói và hành động của mình, và sau đó người sẽ luôn cảm thấy bị khiển trách. Tại sao người sẽ luôn cảm thấy bị khiển trách? Bởi vì, như một quy định, người chưa có chút kiến thức gì về những lẽ thật về cách thờ phượng và đối đãi với Đức Chúa Trời, do đó, khi người đối mặt với một vấn đề, người bối rối, không biết cách thực hành, và mắc sai lầm liên tục.

Trích từ “Ý nghĩa của lời cầu nguyện và việc thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Đối với các người, sự cầu nguyện là điều tối quan trọng. Khi người cầu nguyện và người nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh, lòng người sẽ được Đức Chúa Trời cảm thúc, và sức mạnh để yêu kính Đức Chúa Trời sẽ phát ra. Nếu người không cầu nguyện với tấm lòng của mình, nếu người không mở lòng mình để tương giao với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào để làm việc trong người. Nếu sau khi đã cầu nguyện và người đã nói ra những lời của lòng mình mà Thần của Đức Chúa Trời vẫn chưa bắt đầu công tác của Ngài, và người vẫn chưa được sự soi dẫn, thì điều này cho thấy rằng lòng người thiếu sự chân thành, những lời nói của người không chân thật, và vẫn còn bất khiết. Nếu sau khi đã cầu nguyện, người có được cảm giác hài lòng, thì những lời cầu nguyện của người đã được Đức Chúa Trời chấp nhận và Thần của Đức Chúa Trời đã làm việc trong người. Là một người hầu việc trước Đức Chúa Trời, người không thể không cầu nguyện. Nếu người thực sự xem sự tương giao với Đức Chúa Trời là một điều gì đó có ý nghĩa và có giá trị, thì người có thể nào từ bỏ sự cầu nguyện hay không? Không ai có thể thiếu sự tương giao với Đức Chúa Trời. Thiếu sự cầu nguyện, người sống trong xác thịt, trong ách nô lệ của Sa-tan; thiếu sự cầu nguyện thật, người sống dưới ảnh hưởng của sự tối tăm. Ta hy vọng rằng anh chị em các người có thể tham gia vào sự cầu nguyện đích thực mỗi ngày. Đây không phải là việc tuân theo phép tắc, mà là việc đạt được một kết quả nhất định. Người có sẵn lòng từ bỏ một chút giấc ngủ và sự thụ hưởng để dậy sớm cầu nguyện buổi sáng và vui hưởng lời Đức Chúa Trời hay không? Nếu người cầu nguyện với một tấm lòng tinh sạch và ăn uống lời Đức Chúa Trời như thế này, thì người sẽ dễ được Đức Chúa Trời chấp nhận hơn. Nếu mỗi buổi sáng người làm việc này, nếu mỗi ngày người thực hành dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trao đổi và tiếp xúc với Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời sẽ chắc chắn tăng lên, và người sẽ có khả năng nắm bắt được ý muốn

của Đức Chúa Trời tốt hơn. Người thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình. Con hiến dâng toàn bộ mình chỉ cho Ngài, để Ngài có thể được vinh hiển trong chúng con, để Ngài có thể tận hưởng lời chứng mà nhóm này của chúng con đang mang. Con cầu xin Ngài làm việc trong chúng con, để con trở nên có thể thực sự yêu mến và làm thỏa lòng Ngài và theo đuổi Ngài như là mục tiêu của con”. Khi người nhận lấy trọng trách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ làm cho người hoàn thiện. Người không nên cầu nguyện chỉ vì lợi ích của bản thân mình, mà người cũng nên cầu nguyện để theo ý muốn của Đức Chúa Trời và để yêu mến Ngài. Đây là kiểu cầu nguyện chân thật nhất. Người có phải là người cầu nguyện để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời không?

Trích từ “Về việc thực hành cầu nguyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả các người đều dành thời gian cầu nguyện khi đối mặt với những vấn đề hay nỗi khó khăn, nhưng các người có cầu nguyện khi mình ở trong tình trạng tốt, hay khi các người cảm thấy một buổi nhóm họp đã diễn ra thành công không? Ta biết rằng đa số các người không làm như vậy. Sau một buổi nhóm họp thành công, người cũng nên dâng lời cầu nguyện và ngợi khen. Nếu ai đó ngợi khen người, người sẽ trở nên kiêu ngạo, cảm thấy mình sở hữu lẽ thật, và do đó người sẽ bị vương vào một trạng thái không đúng. Tuy nhiên, người sẽ cảm thấy khấp khởi trong lòng, không dâng lời cầu nguyện ngợi khen, không nói gì về những lời cầu nguyện tạ ơn. Khi giờ đây người bị vương vào một trạng thái như thế, ở buổi nhóm họp tiếp theo, người sẽ thấy mình lú lẫm, và người sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh. Trạng thái nguy hiểm nhất là khi một người không thể kiểm soát trạng thái của họ, vui hưởng những thành quả của sức lao động của họ khi đã làm chút ít việc, hay có thể đòi hỏi vài ngày để hồi phục sau một trạng thái có phần tiêu cực. Tất cả các người đều dành thời gian cầu nguyện khi mình có vấn đề, hay khi không thể hoàn toàn hiểu một vấn đề; các người cầu nguyện khi những sự hoài nghi và thiếu quyết đoán gây phiền toái cho mình, hay khi phơi bày một tâm tính bại hoại – các người chỉ cầu nguyện khi cần. Các người cũng phải cầu nguyện khi thành công trong công việc. Khi thấy một số kết quả từ công việc của mình, người trở nên quá vui đến nỗi không cầu nguyện, mà hài lòng với sự phấn chấn của mình, và cứ vương mắc vào một trạng thái như thế. Vào những lúc như vậy, một số người có thể bị sửa dạy đôi chút. Ví dụ, người có thể thấy mình bị cản trở khi mua sắm bên ngoài, hay bị mất cắp tiền, hay một người ngoại đạo có thể nói điều gì đó khó chịu khiến người đau đớn và căng thẳng, và người vẫn không biết mình đã xúc phạm Đức Chúa Trời ở vấn đề nào. Theo lẽ thật, Đức Chúa Trời đôi khi sử dụng môi trường bên ngoài để sửa dạy người và làm người đau lòng, và khi người cuối cùng đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện, người nói vài lời cầu nguyện, người nhận ra trạng thái của mình là không đúng – có lẽ là tự mãn và thiên cận – và người trở nên ghê tởm bản thân mình. Sau những lời cầu nguyện

ấy, trạng thái không đúng bên trong được sửa chữa. Khi người cầu nguyện, Đức Thánh Linh hoạt động, cho người một cảm giác nhất định cho phép người vượt lên khỏi trạng thái bất thường của mình. Cầu nguyện không đơn thuần là tìm kiếm đôi chút, tuân theo một vài nghi lễ, và thế là xong; cầu nguyện không phải là nói vài lời cầu xin khi người cần Đức Chúa Trời, và rồi không nói gì khi người không cần Đức Chúa Trời. Nếu người không cầu nguyện một thời gian dài thì dù người có thể nhiệt tình như thế nào và mặc dù trạng thái của người có thể vẫn bình thường thì trong nhiều việc khác nhau, người sẽ cảm thấy rằng mình đang hành động tự thân. Người sẽ không được khai sáng hay soi sáng bởi Đức Thánh Linh; người sẽ đơn thuần theo các quy định. Hành động theo cách như thế khi thực hiện bổn phận của mình sẽ không có kết quả gì.

Trích từ “Ý nghĩa của lời cầu nguyện và việc thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Đôi lúc, khi người đang tận hưởng những lời của Đức Chúa Trời, linh hồn người được cảm hóa, và người cảm thấy rằng người không thể không yêu Đức Chúa Trời, rằng có một sức mạnh to lớn trong người, và rằng không có gì mà người không thể gạt sang một bên. Nếu người cảm thấy như vậy, thì người đã được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa, tâm lòng người đã hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và người sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Chúng con thực sự đã được Ngài định trước và lựa chọn. Sự vinh hiển của Ngài cho con niềm tự hào, và con cảm thấy vinh dự khi được là một trong những dân sự của Ngài. Con sẽ dâng bất cứ điều gì và cho đi bất cứ thứ gì để thực hiện ý muốn của Ngài, và con sẽ dành trọn những năm tháng của con, và cả đời nỗ lực của con cho Ngài”. Khi người cầu nguyện như thế này, trong lòng người sẽ có một tình yêu bất tận và sự vâng phục thực sự đối với Đức Chúa Trời. Người đã bao giờ có một trải nghiệm như thế này chưa? Nếu mọi người thường xuyên được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa, thì họ đặc biệt sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời trong những lời cầu nguyện của họ: “Lạy Đức Chúa Trời! Con ao ước được nhìn thấy ngày vinh hiển của Ngài, và con ao ước được sống vì Ngài – không gì xứng đáng hay ý nghĩa hơn là được sống vì Ngài, và con không muốn sống vì Sa-tan và xác thịt chút nào. Ngài nâng con lên bằng cách cho con được sống vì Ngài hôm nay”. Khi người đã cầu nguyện theo cách này, người sẽ cảm thấy rằng người không thể không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, rằng người phải có được Đức Chúa Trời, và rằng người sẽ ghét phải chết mà chưa có được Đức Chúa Trời trong khi người còn sống. Sau khi cầu nguyện như thế, sẽ có một sức mạnh vô tận trong người, và người sẽ không biết nó đến từ đâu; trong lòng người sẽ có một nguồn năng lượng vô hạn, và người sẽ có cảm nhận rằng Đức Chúa Trời thật đáng mến, và rằng Ngài xứng đáng được yêu. Đây là lúc người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa. Tất cả những ai có kinh nghiệm như thế đều đã được Đức Chúa Trời cảm hóa. Với những ai thường được Đức Chúa Trời cảm hóa,

những thay đổi diễn ra trong đời sống của họ, họ có thể hạ quyết tâm và sẵn sàng có được Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn, tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng họ mạnh mẽ hơn, lòng họ hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, họ không quan tâm đến gia đình, thế gian, những vương bận, hay tương lai của mình, và họ sẵn sàng tận hiến cả đời nỗ lực cho Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa đều là những người theo đuổi lẽ thật, và là những người có hy vọng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Trong thời đại ngày nay, Đức Thánh Linh vẫn cảm thúc con người để cho họ cảm giác thích thú, và Ngài sống cùng với họ. Đây là nguồn của những^[a] cảm giác đặc biệt, vui thích thường xảy ra trong cuộc sống của người. Thịnh thoảng cũng có một ngày người cảm thấy rằng Chúa thật đáng yêu và người không thể không cầu nguyện với Ngài rằng: “Chúa ơi! Tình yêu của Ngài thật đẹp và ảnh tượng của Ngài thật vĩ đại. Con mong muốn được yêu Ngài sâu sắc hơn. Con mong muốn dâng hiến toàn bộ bản thân để dành trọn cuộc đời con. Con sẽ dâng mọi thứ cho Ngài, miễn là điều đó là vì Ngài, miễn là khi làm điều này thì con có thể yêu kính Ngài...” Đây là một cảm giác vui thích mà Đức Thánh Linh ban cho người. Đó không phải là sự khai sáng, cũng không phải là sự soi sáng; mà đó là sự trải nghiệm của việc được cảm thúc. Những trải nghiệm tương tự như vậy thịnh thoảng sẽ xảy ra: Đôi khi khi người đang trên đường đi làm, người sẽ cầu nguyện và đến gần với Đức Chúa Trời, và người sẽ cảm động đến mức mắt người đầm đìa nước mắt và người sẽ mất hết sự tự chủ, và sẽ nôn nóng tìm một nơi phù hợp để có thể bày tỏ hết sự nhiệt thành trong lòng mình... Sẽ có những lúc khi người đang ở một nơi công cộng nào đó, và người cảm thấy rằng mình đã được hưởng quá nhiều tình yêu thương của Đức Chúa Trời, rằng số phận của mình không bình thường chút nào, và thậm chí người còn cảm nhận nhiều hơn nữa, rằng người đang sống một đời sống có ý nghĩa hơn bất kỳ người nào khác. Người sẽ biết một cách sâu sắc rằng Đức Chúa Trời đã tán dương người và rằng đây chính là tình yêu thương vĩ đại của Đức Chúa Trời dành cho người. Tại nơi sâu thẳm nhất của lòng mình, người sẽ cảm thấy rằng có một loại tình yêu trong Đức Chúa Trời mà con người không thể bày tỏ và hiểu thấu được, như thể người biết về nó nhưng không có cách nào để mô tả nó, luôn luôn khiến người dừng lại để suy nghĩ nhưng lại để cho người không thể bày tỏ nó một cách trọn vẹn. Vào những lúc như thế này, người thậm chí sẽ quên mất mình đang ở đâu, và người sẽ kêu lên: “Chúa ơi! Ngài thật không thể dò lường và thật kính yêu”. Việc này khiến người khác không thể hiểu được, nhưng tất cả những điều như vậy lại xảy ra khá thường xuyên. Các người đã có kiểu trải nghiệm này rất nhiều lần. Đây là đời sống mà Đức Thánh Linh đã ban cho người hôm nay và là đời sống mà người nên sống ngay lúc này.

Giờ ngươi phải có thể thấy rõ ràng chính xác con đường mà Phi-e-rơ đã đi. Nếu ngươi có thể thấy rõ con đường của Phi-e-rơ, thì ngươi sẽ chắc chắn về công tác được thực hiện hôm nay, để ngươi sẽ không phàn nàn hay tiêu cực hay khao khát bất kỳ điều gì. Ngươi phải cảm nghiệm được tâm trạng của Phi-e-rơ lúc đó: Ông trĩu nặng buồn sầu; ông không còn cầu xin được có tương lai hay phúc lành gì. Ông không tìm kiếm lợi lộc, hạnh phúc, danh vọng hay tiền tài trong thế gian; ông chỉ tìm cách sống cuộc đời ý nghĩa nhất, đó là đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và dâng hiến những gì ông trân quý tốt bậc cho Đức Chúa Trời. Được vậy thì ông sẽ mãn nguyện trong lòng. Ông thường xuyên cầu nguyện với Jê-sus bằng những lời này: “Đức Chúa Jê-sus Christ, tôi từng yêu mến Ngài, nhưng tôi chưa hề thật sự yêu mến Ngài. Dù tôi đã nói mình có đức tin nơi Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài thật lòng. Tôi chỉ ngưỡng mộ Ngài, tôn thờ Ngài và nhớ Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài, cũng không thật sự có đức tin nơi Ngài”. Ông không ngừng cầu nguyện để quyết chí, và ông đã luôn được khích lệ bởi những lời của Jê-sus và lấy động lực từ đó. Về sau, sau một thời gian trải nghiệm, Jê-sus đã thử luyện ông, khơi gợi ông mong mỏi Ngài hơn nữa. Ông đã nói: “Đức Chúa Jê-sus Christ! Tôi nhớ Ngài biết bao và khát khao được nhìn thấy Ngài biết bao. Tôi thiếu sót quá nhiều và không thể bù đắp nỗi tình yêu của Ngài. Tôi nài xin Ngài sớm đưa tôi đi. Khi nào Ngài cần đến tôi? Khi nào Ngài đưa tôi đi? Khi nào tôi được một lần nữa nhìn thấy dung nhan Ngài? Tôi không ước ao được sống lâu hơn nữa trong thân xác này, không ước ao tiếp tục bị bại hoại, tôi cũng không có mong ước dấy loạn nữa. Tôi sẵn sàng dâng hiến tất cả những gì tôi có cho Ngài sớm nhất có thể, và tôi không mong muốn làm buồn lòng Ngài thêm nữa”. Đây là cách ông cầu nguyện, nhưng lúc đó ông đã không biết Jê-sus sẽ hoàn thiện điều gì nơi ông. Trong cơn thống khổ của thử luyện ông chịu, Jê-sus hiện ra với ông lần nữa và nói: “Phi-e-rơ, Ta mong ước làm cho ngươi hoàn thiện, để ngươi trở nên hoa trái, là kết tinh của việc Ta hoàn thiện ngươi, và đây là điều Ta sẽ vui hưởng. Ngươi có thể thật sự chứng thực cho Ta không? Ngươi đã làm những gì Ta yêu cầu ngươi làm chưa? Ngươi có sống theo những lời Ta đã phán không? Ngươi từng yêu mến Ta, nhưng dù ngươi yêu mến Ta, ngươi đã sống thể hiện ra Ta chưa? Ngươi đã làm gì cho Ta? Ngươi nhận ra rằng ngươi không xứng đáng với tình yêu của Ta, nhưng ngươi đã làm gì cho Ta?” Phi-e-rơ thấy rằng ông đã không làm gì cho Jê-sus và nhớ lại lời thề trước đây của ông là dâng mạng sống này cho Đức Chúa Trời. Và thế là ông không còn than vãn, và lời cầu nguyện của ông từ đó tốt hơn nhiều. Ông cầu nguyện rằng: “Đức Chúa Jê-sus Christ! Tôi từng bỏ Ngài, và Ngài cũng từng bỏ tôi. Chúng ta đã có thời gian xa cách, và thời gian bầu bạn. Tuy thế, Ngài yêu mến tôi hơn bất kỳ ai khác. Tôi đã nhiều lần dấy loạn chống lại Ngài, và nhiều lần làm Ngài buồn lòng. Làm sao tôi quên được những điều đó? Tôi luôn ghi trong tâm trí và không bao giờ quên việc Ngài đã làm trên tôi và việc Ngài đã giao phó cho tôi. Tôi đã làm mọi việc có thể cho công tác mà Ngài đã làm trên tôi. Ngài

biết tôi có thể làm gì, và hơn nữa Ngài còn biết tôi có thể đóng vai trò gì. Tôi ước được quy phục theo những sắp đặt của Ngài, và tôi sẽ dâng hiến mọi sự tôi có cho Ngài. Chỉ có Ngài biết tôi có thể làm gì cho Ngài. Dù cho Sa-tan đã lừa phỉnh tôi rất nhiều và tôi đã đẩy loạn chống lại Ngài, nhưng tôi tin Ngài không nhớ về tôi vì những sự vi phạm đó và Ngài không đối xử với tôi dựa theo chúng. Tôi ước ao dâng hiến toàn bộ cuộc đời tôi cho Ngài. Tôi chẳng cầu xin gì và tôi cũng không có hy vọng hay kế hoạch gì khác; tôi chỉ ước ao hành động theo ý định của Ngài và thực thi ý muốn của Ngài. Tôi sẽ uống chén đắng của Ngài và tôi đây tùy Ngài sai bảo”.

Trích từ “Phi-e-rơ biết Jê-sus bằng cách nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã bắt ông phải chịu vô vàn thử luyện – đương nhiên, những thử luyện này đã khiến ông ta sống dở chết dở – nhưng giữa hàng trăm lần thử luyện này, chưa một lần ông đánh mất đức tin vào Ta hay cảm thấy thất vọng về Ta. Thậm chí khi Ta nói Ta đã bỏ rơi ông, ông vẫn không nhụt chí, mà tiếp tục yêu mến Ta một cách thiết thực và theo các nguyên tắc thực hành trước đây. Ta đã bảo ông rằng Ta sẽ không khen ngợi ông cho dù ông yêu mến Ta, rằng cuối cùng Ta sẽ ném ông ta vào tay Sa-tan. Nhưng giữa những lần thử luyện như vậy, không phải thử luyện đối với xác thịt mà bằng lời nói, ông vẫn cầu nguyện với Ta và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Giữa trời đất và vạn vật, có bất kỳ con người nào, vật thọ tạo nào hay sự vật nào mà không nằm trong tay Ngài, Đấng Toàn Năng? Khi Ngài thương xót tôi, lòng tôi hân hoan xiết bao bởi lòng thương xót của Ngài. Khi Ngài phán xét tôi, cho dù tôi có thể không xứng đáng, tôi cảm nhận rõ hơn sự không thể dò lường trong những việc làm của Ngài, bởi vì Ngài đầy rẫy thẩm quyền và sự khôn ngoan. Dù thân xác tôi chịu khổ cực, nhưng tinh thần tôi được an ủi. Làm sao tôi có thể không ngợi ca sự khôn ngoan và những việc làm của Ngài? Thậm chí dù tôi có chết sau khi biết Ngài, làm sao tôi có thể không chết trong hân hoan và hạnh phúc? Ôi, Đấng Toàn Năng! Ngài thực sự không muốn để tôi thấy Ngài sao? Phải chăng tôi thực sự không xứng đáng nhận lãnh sự phán xét của Ngài? Phải chăng có điều gì đó nơi tôi mà Ngài không muốn thấy?” Trong những lần thử luyện như vậy, mặc dù Phi-e-rơ không thể nắm trúng ý Ta, nhưng rõ ràng ông đã tự hào và vinh dự được Ta tin dùng (mặc dù ông đã nhận sự phán xét của Ta để nhân loại có thể thấy sự oai nghi và cơn thịnh nộ của Ta), và ông không thấy đau buồn vì những thử luyện này. Vì lòng trung thành của ông trước Ta và vì phước lành của Ta ban cho ông, ông đã là một tấm gương và một kiểu mẫu cho con người trong hàng ngàn năm. Đây chẳng phải chính là điều các người nên học tập sao?

Trích từ “Chương 6” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi bị Đức Chúa Trời hành phạt, Phi-e-rơ đã cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xác thịt tôi bất tuân, và Ngài hành phạt tôi, phán xét tôi. Tôi vui sướng trong hình phạt và phán xét của Ngài,

và thậm chí nếu Ngài không còn muốn tôi, thì trong sự phán xét của Ngài, tôi vẫn thấy được tâm tính công chính và thánh khiết của Ngài. Tôi bằng lòng khi Ngài phán xét mình, để những kẻ khác có thể nhìn thấy tâm tính công chính trong sự phán xét của Ngài. Nếu điều đó có thể thể hiện tâm tính của Ngài và để cho muôn vật có thể nhìn thấy tâm tính công chính của Ngài, và nếu điều đó có thể khiến tình yêu của tôi dành cho Ngài thuần khiết hơn, để tôi có thể có được hình tượng giống một con người công chính, thì sự phán xét của Ngài là tốt đẹp vì đó chính là ý muốn nhân từ của Ngài. Tôi biết rằng trong mình vẫn còn nhiều sự dấy loạn, và rằng mình vẫn chưa xứng đáng để đến trước Ngài. Tôi ước Ngài thậm chí sẽ phán xét tôi nhiều hơn dù đó là thông qua nghịch cảnh hay những cơn đại nạn; cho dù Ngài có làm gì đi chăng nữa thì điều đó vẫn đáng trân quý đối với tôi. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật sâu rộng, và tôi sẵn lòng phó thác bản thân dưới sự sắp đặt của Ngài mà không chút kêu than”. Đây là hiểu biết của Phi-e-rơ sau khi ông đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và nó cũng là lời chứng về tình yêu của Phi-e-rơ dành cho Đức Chúa Trời. ... Gần cuối đời, sau khi đã được làm cho hoàn thiện, Phi-e-rơ nói rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Nếu được sống thêm vài năm nữa, tooi ước mình có thể có được tình yêu sâu đậm hơn và thuần khiết hơn dành cho Ngài”. Khi sắp bị đóng đinh vào thập giá, Phi-e-rơ cầu nguyện trong lòng: “Lạy Đức Chúa Trời! Thời khắc của Ngài giờ đã tới; thời khắc Ngài chuẩn bị cho tôi đã tới. Tôi phải bị đóng đinh vì Ngài, tôi phải mang chứng ngôn cho Ngài, và tôi hi vọng rằng tình yêu của mình có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài và rằng tình yêu đó có thể trở nên thuần khiết hơn. Giờ đây, tôi cảm thấy thoải mái và vững dạ khi có thể chết vì Đức Chúa Trời, và bị đóng đinh lên thập giá vì Ngài, bởi vì chẳng có gì khiến tôi thỏa lòng hơn là việc có thể bị đóng đinh vì Ngài, đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến bản thân, dâng hiến sự sống của mình cho Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời thật đáng mến biết bao! Nếu Ngài cho tôi được sống, tôi sẽ càng nguyện yêu mến Ngài. Tôi sẽ yêu mến Ngài cho đến khi vẫn còn hơi thở. Tôi ước được yêu mến Đức Chúa Trời sâu đậm hơn. Ngài phán xét tôi, hành phạt tôi, và thử luyện tôi vì tôi không công chính, vì tôi đã gây ra tội lỗi. Và tôi đã hiểu rõ hơn tâm tính công chính của Ngài. Đây là phước lành với tôi, vì tôi có thể yêu Đức Chúa Trời sâu đậm hơn, và tôi nguyện lòng yêu Ngài theo cách này ngay cả khi Ngài không yêu thương tôi. Tôi sẵn lòng nhìn ra tâm tính công chính của Ngài, vì điều này khiến tôi càng có thể sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa. Tôi thấy rằng việc mình sống giờ đây có ý nghĩa hơn, bởi vì tôi bị đóng đinh vì Ngài, và được chết vì Ngài là một điều ý nghĩa. Nhưng tôi vẫn không thấy thỏa lòng, vì mình biết quá ít về Ngài, tôi biết rằng mình không thể hoàn toàn đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và tôi mới đền đáp được quá ít cho Ngài. Trong đời mình, tôi vẫn chưa thể trọn vẹn quay về bên Đức Chúa Trời; điều đó còn quá xa vời với tôi. Khi nhìn lại khoảnh khắc này, tôi thấy mình mắc nợ Ngài quá nhiều, và tôi chỉ có thời khắc này để bù đắp cho tất cả những sai lầm và tất cả tình yêu mà mình chưa đền đáp được cho Ngài”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Chú thích:

a. Nguyên bản ghi là “Đây là vải”.

9. Các nguyên tắc thực hành tĩnh nguyện hàng ngày

(1) Khi tâm tính bại hoại của một người bị phơi bày, họ phải thực hiện tĩnh nguyện. Họ phải thực hiện tự phản tỉnh và biết bản thân mình dựa trên những lời Đức Chúa Trời, và giải quyết sự thể hiện tâm tính bại hoại của họ;

(2) Sự tự phản tỉnh thông qua tĩnh nguyện đòi hỏi một người chấp nhận sự soi xét của Đức Chúa Trời. Chỉ theo cách này, người ta mới mở rộng lòng mình với Đức Chúa Trời, bởi đó đạt được sự khai sáng của Đức Thánh Linh và biết được những sự sai lệch của chính mình.

(3) Cần phải phản tỉnh về việc liệu con đường mà một người đang đi, dưới ánh sáng lời Đức Chúa Trời, có là con đường đúng hay không, và liệu người ta có đang thực hiện bổn phận một cách thỏa đáng không, và về việc bao nhiêu động cơ và mục đích của riêng một người lẫn vào việc thực hiện đó;

(4) Một người cũng phải khảo xét và phân tích những lỗi lầm và vi phạm của mình khi thực hiện bổn phận, cũng như sự tiến bộ và những gì mình đạt được. Chỉ việc thực hành như thế mới mang lại sự tiến bộ trong đời sống.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Niềm tin vào Đức Chúa Trời cần phải có đời sống thuộc linh bình thường, đó là nền tảng để chiêm nghiệm lời Đức Chúa Trời và bước vào hiện thực. Có phải mọi lời cầu nguyện, đến gần với Đức Chúa Trời, hát thánh ca, ca ngợi, thiền định và suy ngẫm lời Đức Chúa Trời hiện tại các người thực hành đồng nghĩa với “đời sống thuộc linh bình thường”? Không ai trong số các người dường như biết được. Đời sống thuộc linh bình thường không bị giới hạn trong các thực hành như cầu nguyện, hát thánh ca, tham gia vào đời sống hội thánh và ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đúng hơn, cần phải sống một đời sống thuộc linh mới mẻ và sôi nổi. Vấn đề không phải là cách thực hành, mà

là thành quả thực hành. Hầu hết mọi người tin rằng đời sống thuộc linh bình thường cần thiết phải cầu nguyện, hát thánh ca, ăn uống lời Đức Chúa Trời hoặc suy ngẫm lời của Ngài, bất kể những thực hành đó thực sự có hiệu quả hoặc dẫn đến sự hiểu biết đúng đắn hay không. Những người này tập trung vào việc tuân theo các thủ tục hời hợt mà không nghĩ đến kết quả của chúng; họ là những người sống theo các nghi lễ tôn giáo, không phải là những người sống trong hội thánh, hướng chỉ là dân sự của vương quốc. Việc họ cầu nguyện, hát thánh ca và ăn uống lời Đức Chúa Trời hết thấy đều chỉ là tuân theo các phép tắc, được thực hiện theo sự bắt buộc và để theo kịp các xu hướng, không vì sự tự nguyện cũng không đến từ trái tim. Dù những người này cầu nguyện hoặc hát nhiều bao nhiêu, những nỗ lực của họ vẫn sẽ không có thành quả, vì những gì họ thực hành chỉ là các phép tắc và nghi thức tôn giáo; họ không thực sự thực hành lời Đức Chúa Trời. Họ chỉ tập trung vào việc quan trọng hóa cách họ thực hành, và họ coi những lời Đức Chúa Trời là các phép tắc để tuân theo. Những người như vậy không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành; họ chỉ đang làm hài lòng xác thịt và biểu diễn cho những người khác xem. Các phép tắc và nghi lễ tôn giáo này hết thấy đều có nguồn gốc từ con người; chúng không đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không tuân theo các phép tắc, Ngài cũng không tuân theo bất cứ luật pháp nào. Đúng hơn, Ngài làm những điều mới mỗi ngày, hoàn thành công tác thực tế. Giống như những người trong Hội Thánh Tam Tự, họ tự giới hạn mình trong các thực hành như đi lễ buổi sáng mỗi ngày, cầu nguyện buổi tối và cầu nguyện biết ơn trước bữa ăn, và cảm tạ trong mọi việc – dù họ làm nhiều bao nhiêu và trong bao lâu đi nữa, họ vẫn sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh. Khi con người sống giữa các phép tắc và chú tâm vào các phương pháp thực hành, Đức Thánh Linh không thể hoạt động, bởi vì lòng họ bị xâm chiếm bởi các phép tắc và quan niệm của con người. Do đó, Đức Chúa Trời không thể can thiệp và làm việc trên họ, và họ chỉ có thể tiếp tục sống dưới sự kiểm soát của pháp luật. Những người đó mãi mãi không có khả năng nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Về Đời Sống Thuộc Linh Bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đời sống thuộc linh bình thường là đời sống trước Đức Chúa Trời. Khi cầu nguyện, người ta có thể tĩnh tâm mình trước Đức Chúa Trời, và qua lời cầu nguyện, người ta có thể tìm kiếm sự khai sáng của Đức Thánh Linh, biết đến lời Đức Chúa Trời và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Bằng việc ăn uống lời Ngài, người ta có thể hiểu rõ hơn và thấu đáo hơn về công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Họ cũng có thể đạt được đường lối thực hành mới, và sẽ không bám lấy đường lối cũ; những gì họ thực hành đều nhằm đạt được sự tăng trưởng trong đời sống. Về việc cầu nguyện, không phải là nói một vài lời nghe hay ho hoặc vỗ òa trong nước mắt trước Đức Chúa Trời để cho thấy mình mang ơn thế nào; thay vào đó, mục đích của cầu nguyện là để rèn luyện bản thân trong việc dùng tinh thần, cho phép người ta tĩnh tâm mình trước Đức Chúa Trời, để rèn luyện bản thân nhằm

tìm ra sự hướng dẫn từ lời Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề, hầu cho lòng mình có thể được đưa đến với ánh sáng tươi mới mỗi ngày, và để người ta sẽ không bị động hoặc lười biếng và có thể đi đúng hướng trong việc đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành. Hầu hết mọi người ngày nay tập trung vào các phương pháp thực hành, tuy nhiên họ không làm như vậy để theo đuổi lẽ thật và đạt được sự tăng trưởng trong sự sống. Đây là điểm mà họ đã lạc lối. Cũng có một số người có khả năng nhận được ánh sáng mới, nhưng các phương pháp thực hành của họ không thay đổi. Họ mang theo những quan niệm tôn giáo cũ của họ khi họ mong muốn nhận được lời Đức Chúa Trời ngày nay, vì vậy những gì họ nhận được vẫn là giáo lý nhuộm màu các quan niệm tôn giáo; họ không nhận được ánh sáng ngày nay một cách hoàn toàn. Kết quả là, những thực hành của họ bị nhơ bẩn; đó là những thực hành cũ trong vỏ bọc mới. Dù họ có thể thực hành tốt như thế nào, họ vẫn là những kẻ đạo đức giả. Đức Chúa Trời dẫn dắt mọi người làm những điều mới mẻ mỗi ngày, yêu cầu mỗi ngày họ có được sự thông sáng và hiểu biết mới, và đòi hỏi họ không được cố hủ và lặp đi lặp lại. Nếu người đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng các phương pháp thực hành của người vẫn không thay đổi gì cả, và nếu người vẫn sốt sắng và bận rộn về các vấn đề bên ngoài, nhưng không tinh tâm để mang đến trước Đức Chúa Trời nhằm vui hưởng lời Ngài, thì người sẽ chẳng thu được gì. Khi nói đến việc chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, nếu người không lên kế hoạch khác, không bắt tay vào thực hành theo cách mới và không theo đuổi bất cứ sự hiểu biết mới nào, mà thay vào đó hãy bám lấy điều cũ kỹ và chỉ nhận ánh sáng mới hạn chế nào đó, không thay đổi cách người thực hành, thì những người như người chỉ ở trong dòng chảy này trên danh nghĩa mà thôi; trong thực tế, họ là những người Pha-ri-si sùng đạo bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh.

Để sống một đời sống thuộc linh bình thường, người ta phải có thể nhận được ánh sáng mới hàng ngày và theo đuổi sự hiểu biết chân chính về lời Đức Chúa Trời. Người ta phải nhìn rõ lẽ thật, tìm ra con đường thực hành trong mọi vấn đề, khám phá những vấn đề mới thông qua việc đọc lời Đức Chúa Trời mỗi ngày và nhận ra sự bất cập của chính mình hầu cho họ có thể có một tấm lòng khao khát và tìm kiếm làm lay động toàn bộ hữu thể, và vì vậy họ luôn có thể tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, vô cùng lo sợ tụt lại phía sau. Một người có tấm lòng khao khát, tìm kiếm như vậy, sẵn lòng tiếp tục đạt được lối vào, là đang đi đúng hướng của đời sống thuộc linh. Những người được Đức Thánh Linh cảm thúc, những người khao khát được làm tốt hơn, những người sẵn lòng tiếp tục được Đức Chúa Trời hoàn thiện, những người khao khát hiểu biết sâu sắc hơn về lời Đức Chúa Trời, những người không theo đuổi sự siêu phàm mà thay vào đó là trả một cái giá thực sự, những người thực sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, những người thực sự đạt được lối vào để những trải nghiệm của họ chân thực hơn và thực tế hơn, những người không theo đuổi những lời nói và giáo lý sáo rỗng hoặc theo đuổi để cảm nhận sự siêu phàm, những người không tôn sùng bất cứ nhân cách vĩ đại nào – đây là những người đã bước vào đời sống thuộc linh bình thường. Mọi thứ

họ làm đều nhằm đạt được sự tăng trưởng hơn nữa trong đời sống và làm cho họ tươi mới cũng như sống động về tinh thần, và họ luôn có thể đạt được lối vào một cách tích cực. Họ bắt đầu hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực mà không hề nhận ra.

Trích từ “Về Đời Sống Thuộc Linh Bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Để bước vào lời Đức Chúa Trời thì không có bước nào quan trọng hơn là lắng đọng lòng mình trước sự hiện diện của Ngài. Đó là một bài học mà hiện nay hết thảy mọi người cần phải cấp bách bước vào. Các con đường bước vào việc lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời như sau:

1. Hãy để tâm mình khỏi các vấn đề bên ngoài. Hãy bình an trước Đức Chúa Trời và dành trọn sự tập trung của mình vào việc cầu nguyện với Đức Chúa Trời.
2. Với tâm lòng bình an trước Đức Chúa Trời, hãy ăn uống và vui hưởng lời Chúa.
3. Hãy suy ngẫm và chiêm nghiệm về tình yêu của Đức Chúa Trời và suy ngẫm về công tác của Đức Chúa Trời trong lòng mình.

Trước tiên, hãy bắt đầu từ khía cạnh cầu nguyện. Hãy cầu nguyện với sự tập trung hoàn toàn và vào những giờ cố định. Cho dù người có bị áp lực về thời gian như thế nào, công việc của người có bận rộn ra sao, hay điều gì xảy đến với người, thì cũng hãy cầu nguyện mỗi ngày như bình thường và ăn uống lời Chúa như bình thường. Miễn là người ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì dù cho môi trường xung quanh người thế nào, người cũng sẽ cảm thấy rất vui vẻ trong tâm linh của người, và người sẽ không bị quấy rầy bởi những con người, sự vật hoặc sự việc xung quanh người. Khi người thường chiêm nghiệm về Đức Chúa Trời trong lòng, thì những gì diễn ra bên ngoài không thể làm phiền người. Đây là ý nghĩa của việc sở hữu vóc giạc. Hãy bắt đầu bằng sự cầu nguyện: Việc thăm cầu nguyện trước Đức Chúa Trời là có kết quả nhất. Sau đó, hãy ăn uống lời Chúa, tìm ra sự sáng trong lời Đức Chúa Trời bằng cách suy ngẫm về chúng, tìm ra con đường để thực hành, biết được mục đích của Đức Chúa Trời khi phán những lời của Ngài và hiểu được chúng mà không bị lệch lạc. Thông thường, việc có thể đến gần với Đức Chúa Trời trong lòng người, chiêm nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời và suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời mà không bị những thứ bên ngoài quấy rầy nên là điều bình thường đối với người. Khi lòng người đã đạt được một mức độ bình an nhất định, người sẽ có thể tĩnh lặng và chiêm nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời và thực sự đến gần Ngài bên trong bản thân người, bất kể môi trường xung quanh người thế nào, cho đến khi người đạt đến mức sự ngợi khen dâng trào trong lòng người, và điều đó còn tốt hơn cả việc cầu nguyện. Khi ấy, người sẽ có được một vóc giạc nhất định. Nếu người có thể đạt được các trạng thái được mô tả ở trên, thì đó sẽ là bằng chứng cho thấy lòng người thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Đây là bài học cơ bản đầu tiên. Chỉ sau khi mọi người có thể bình an trước Đức Chúa Trời thì họ mới có thể được Đức

Thánh Linh chạm đến, và được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng, và chỉ khi đó họ mới có thể có được sự tương giao thật với Đức Chúa Trời, cũng như nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời và sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Sau đó, họ sẽ bước vào đúng hướng trong đời sống thuộc linh của mình. Khi sự rèn tập của họ để sống trước Đức Chúa Trời đã đạt đến sự sâu sắc nhất định, và họ có thể từ bỏ bản thân, khinh miệt bản thân và sống trong lời Đức Chúa Trời, thì lòng họ thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Việc có thể khinh miệt bản thân, nguyên rửa bản thân và từ bỏ bản thân là hiệu quả đạt được bởi công tác của Đức Chúa Trời, và mọi người không thể tự mình thực hiện được. Vì vậy, việc thực hành tinh tâm trước Đức Chúa Trời là một bài học mà mọi người nên bước vào ngay lập tức.

Trích từ “Về việc lắng động lòng mình trước Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn lòng mình thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người phải chủ tâm hợp tác. Điều này có nghĩa là mỗi người trong các người phải có thời gian dành cho cầu nguyện, lúc mà người gạt con người, sự việc, sự vật sang một bên; tĩnh tâm và lắng động bản thân trước Đức Chúa Trời. Mỗi người phải có ghi chú cầu nguyện cá nhân, ghi lại hiểu biết của mình về lời Đức Chúa Trời và thần trí của mình đã được cảm thúc ra sao, dù cho điều họ viết xuống có sâu sắc hay nông cạn; mỗi người phải chú ý tinh tâm trước Đức Chúa Trời. Nếu người có thể dành riêng một hay hai tiếng mỗi ngày cho đời sống thuộc linh thật sự, thì cuộc sống của người ngày hôm ấy sẽ thấy dồi dào và lòng người sẽ sáng ngời và trong sạch. Nếu người có đời sống thuộc linh này mỗi ngày, thì lòng người sẽ có thể trao trả lại cho sự sở hữu của Đức Chúa Trời nhiều hơn, tinh thần người sẽ trở nên ngày càng mạnh mẽ hơn, tình trạng của người sẽ không ngừng cải thiện, người sẽ càng có khả năng hơn để đi trên con đường Đức Thánh Linh dẫn dắt, và Đức Chúa Trời sẽ ban phước lành nhiều hơn cho người. Mục đích của đời sống thuộc linh của các người là để chủ tâm có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đó không phải là tuân theo phép tắc hay thực hiện các nghi lễ tôn giáo, mà là thật sự hành động phối hợp với Đức Chúa Trời và sửa dạy thân thể – đây là điều mà con người nên làm, nên các người phải hết sức nỗ lực để làm việc này. Người càng hợp tác tốt và càng dốc sức nỗ lực, thì lòng người càng có khả năng trở về với Đức Chúa Trời và người càng có thể tĩnh tâm trước Ngài tốt hơn. Một lúc nào đó, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn thu phục được tâm lòng của người. Không ai có thể lay động hay nắm giữ được lòng người và người sẽ hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người đi trên con đường này, thì lời Đức Chúa Trời sẽ tự mặc khải với người mọi lúc và khai sáng cho người về mọi điều mà người không hiểu – tất cả điều này có thể đạt được thông qua sự hợp tác của người. Đó là lý do Đức Chúa Trời luôn phán: “Tất cả những ai hợp tác với Ta, Ta sẽ thưởng thưởng gấp đôi”. Các người phải thấy rõ con đường này. Nếu các người muốn đi đúng hướng, thì các người phải làm mọi điều có thể để thỏa mãn Đức Chúa Trời. Các người phải làm tất cả những

gì các người có thể để đạt được đời sống thuộc linh. Lúc bắt đầu, người có thể không đạt được nhiều kết quả to lớn trong việc mưu cầu này, nhưng người không được phép để bản thân thoái lui hay đắm mình trong tiêu cực – người phải tiếp tục cần cù! Người càng sống đời sống thuộc linh, lòng người càng tràn ngập lời Đức Chúa Trời, luôn bận tâm đến những chuyện này, luôn mang trọng trách này. Sau đó, hãy tiết lộ sự thật sâu thẳm nhất của người cho Đức Chúa Trời qua đời sống thuộc linh của mình; kể cho Ngài điều người sẵn lòng làm, điều người đang trăn trở, hiểu biết cũng như quan điểm của người về lời Ngài. Đừng kìm nén gì cả, thậm chí dù chỉ một chút! Hãy luyện tập nói ra những lời nói trong lòng mình và phơi bày những cảm xúc thật của mình cho Đức Chúa Trời; nếu có điều gì trong lòng thì hãy nói ra bằng mọi cách. Người càng nói ra theo cách này, người càng cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và lòng người sẽ càng bị thu hút về Đức Chúa Trời mạnh hơn. Khi điều này xảy ra, người sẽ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thân thương với người hơn bất kỳ ai khác. Người sẽ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời, dù có biến cố gì chăng nữa. Nếu người tập luyện cầu nguyện tâm linh kiểu này hằng ngày và không ngừng suy nghĩ về nó, mà xem đó là vấn đề hết sức quan trọng trong cuộc sống của người, thì lời Đức Chúa Trời sẽ chiếm ngự lòng người. Đây là ý nghĩa của việc được Đức Thánh Linh cảm hóa. Nó sẽ giống như thể lòng người luôn được Đức Chúa Trời chiếm ngự, như thể những gì người yêu mến luôn ở trong lòng người. Không kẻ nào có thể lấy điều ấy khỏi người. Khi điều này xảy ra, Đức Chúa Trời sẽ thật sự sống trong người và có một chỗ trong lòng người.

Trích từ “Một đời sống thuộc linh bình thường dẫn dắt con người đi đúng hướng” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Khi người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, người phải đánh giá hiện thực về tình trạng của bản thân người so với những lời đó. Nghĩa là, khi người phát hiện ra những khiếm khuyết của mình trong quá trình trải nghiệm thực tế, người phải có khả năng tìm ra một con đường để thực hành, quay lưng lại với những động cơ và quan niệm không đúng đắn. Nếu người luôn luôn phấn đấu cho những điều này và đổ tâm huyết vào việc thành tựu chúng, thì người sẽ có một con đường để đi theo, người sẽ không cảm thấy trống trải, và theo đó người sẽ có thể duy trì một trạng thái bình thường. Chỉ khi đó người mới là người gánh trọng trách trong cuộc đời của chính mình, người có đức tin. Tại sao một số người sau khi đọc lời Đức Chúa Trời lại không thể đưa chúng vào thực hành? Chẳng phải là vì họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng nhất sao? Chẳng phải là vì họ không xem trọng sự sống sao? Lý do mà họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng và không có con đường để thực hành là vì khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ không thể liên hệ tình trạng của bản thân mình với chúng, và họ cũng không thể nắm vững tình trạng của chính mình. Một vài người nói: “Tôi đọc lời Đức Chúa Trời và liên hệ tình trạng của tôi với chúng, và tôi nhận biết

rằng mình bại hoại và có tố chất kém, nhưng tôi không có khả năng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời”. Người mới chỉ nhìn thấy lớp vẻ bề ngoài; có nhiều điều có thật mà người không biết: làm sao để đặt những sự thỏa mãn của xác thịt sang một bên, làm sao để đặt tính tự nên công chính sang một bên, làm sao để thay đổi bản thân mình, làm sao để bước vào những điều này, làm sao để cải thiện tố chất của mình, và bắt đầu từ khía cạnh nào. Người chỉ nắm bắt một vài điều nông cạn, và tất cả những gì người biết là người thực sự rất bại hoại. Khi người gặp anh chị em mình, người nói về việc mình bại hoại thế nào, và có vẻ như là người biết chính mình và gánh một trọng trách cho cuộc đời mình. Trên thực tế, tâm tính bại hoại của người vẫn chưa thay đổi, điều đó chứng tỏ người chưa tìm ra con đường để thực hành.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong cuộc sống thường nhật, người phải hiểu những lời nào người nói và những việc nào người làm có thể gây ra sự bất thường trong mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời, và rồi hãy chỉnh đốn bản thân để làm cho đúng cách. Hãy luôn xem xét những lời nói, hành động, từng đường đi nước bước, cùng tất cả những suy nghĩ và tư tưởng của người. Hãy có được sự hiểu biết đúng đắn về tình trạng thật của người và bước vào cách hoạt động của Đức Thánh Linh. Đây là cách duy nhất để có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Bằng cách đánh giá xem liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường không, người sẽ có thể chỉnh đốn những ý định của mình, hiểu được bản tính thực chất của con người, và thật sự hiểu được chính mình, và khi làm như vậy, người sẽ có thể bước vào những trải nghiệm thật, thực sự phản bội chính mình, và chu tâm quy phục. Khi người trải qua những vấn đề này liên quan đến việc liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường hay không, người sẽ thấy cơ hội được Đức Chúa Trời hoàn thiện và trở nên có khả năng nắm bắt được nhiều trạng thái trong công tác của Đức Thánh Linh. Người cũng sẽ có thể nhìn thấu nhiều thủ đoạn của Sa-tan và thấu suốt những âm mưu của nó. Chỉ có con đường này mới dẫn đến việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Người phải khắc phục mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời, để người có thể quy phục mọi sự sắp đặt của Ngài, và để người thậm chí có thể đi sâu hơn vào trải nghiệm thật và nhận lãnh được còn nhiều hơn nữa công tác của Thánh Linh.

Trích từ “Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi con người thể hiện một tâm tính bại hoại, khi họ nuông chiều trong những lạc thú xác thịt và xa cách Đức Chúa Trời hơn; hay khi Đức Chúa Trời hoạt động theo một cách mâu thuẫn với những ý tưởng của riêng họ, và những lời than oán nảy sinh trong họ, họ nên khiến mình nhận biết ngay lập tức rằng đây là một vấn đề, và một tâm tính bại hoại; đó là phản nghịch chống lại Đức

Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời; điều này không phù hợp với lẽ thật, và Đức Chúa Trời ghét cay ghét đắng. Khi con người nhận ra những điều này, họ không nên than oán hay trở nên tiêu cực và ù lì, và họ càng không nên thất vọng; thay vào đó, họ nên trở nên có khả năng tự phản tỉnh và tự biết mình sâu xa hơn. Hơn nữa, họ phải trở nên có thể chủ động đến trước Đức Chúa Trời, và không được thụ động. Họ nên tự mình đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm và chấp nhận sự quở trách, sửa dạy của Đức Chúa Trời, và nên lập thức xoay chuyển trạng thái của mình, để họ có thể thực hành phù hợp với lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, và có thể hành động theo các nguyên tắc. Theo cách này, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ phát triển ngày càng bình thường và trạng thái bên trong người cũng vậy. Người sẽ có thể xác định những tâm tính bại hoại, thực chất của sự bại hoại, và những trạng thái xấu xa khác nhau của Sa-tan sẽ ngày càng rõ rệt. Người sẽ không còn thốt ra những lời ngu xuẩn và trẻ con như “đó là do Sa-tan can thiệp tôi,” hay “đó là ý tưởng Sa-tan cho tôi.” Thay vào đó, người sẽ có một kiến thức chính xác về những tâm tính bại hoại, về thực chất sự chống đối Đức Chúa Trời của con người, và về thực chất của Sa-tan. Người sẽ có một cách chính xác hơn để đối đãi với những điều này, và những điều này sẽ không bó buộc người. Khi người đã phơi bày một chút tâm tính bại hoại của mình, hay đã vi phạm, hay đã thực hiện bốn phận một cách chiếu lệ, hoặc khi người thường xuyên thấy mình trong một trạng thái thụ động, tiêu cực, người sẽ không trở nên yếu đuối hay mất đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài. Người sẽ không sống giữa những hoàn cảnh như thế, mà sẽ đối mặt với tâm tính bại hoại của mình một cách đúng đắn, và có khả năng có một đời sống thuộc linh bình thường, và khi tâm tính bại hoại của người bị phơi bày, người sẽ ngay lập tức có thể xoay chuyển nó, ngay lập tức sống trước Đức Chúa Trời, tìm kiếm sự sửa dạy và quở trách của Ngài. Người sẽ không bị kiểm soát bởi tâm tính bại hoại của mình, cũng không bởi thực chất của Sa-tan, bởi những trạng thái tiêu cực và thụ động khác nhau của mình, mà tin hơn vào sự theo đuổi lẽ thật, sự cứu rỗi, và chấp nhận sự phán xét, hình phạt, sự sửa dạy, và quở trách của Đức Chúa Trời. Theo cách này, chẳng phải con người sẽ sống thoải mái sao? Đây là con đường thực hành và đạt được lẽ thật, và do đó, cũng là con đường của sự cứu rỗi. Những tâm tính bại hoại đã bám rễ sâu trong con người; thực chất và bản tính của Sa-tan kiểm soát suy nghĩ, hành vi, và tinh thần của họ; ấy thế mà, trong sự hiện diện của lẽ thật, công tác của Đức Chúa Trời, và sự cứu rỗi của Ngài, không điều nào trong số này là đáng ngại, và chúng không gây khó khăn gì cả.

Trích từ “Cách giải quyết vấn đề bất cần và làm chiếu lệ khi thực hiện bốn phận” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người đặt rất nhiều nhiệt huyết vào việc theo đuổi của họ vậy mà vẫn không thể đi đúng hướng. Điều này là vì họ quá bất cần và không chú ý đến những điều thuộc linh. Họ không biết làm

thể nào để trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và không biết công tác và sự hiện diện của Đức Thánh Linh là gì. Những người như vậy rất nhiệt tình nhưng ngu ngốc; họ không theo đuổi sự sống. Đó là vì người không có sự hiểu biết dù là nhỏ nhất về Thần, người không biết gì về sự phát triển trong công tác đang diễn ra của Đức Thánh Linh, và người không biết gì về trạng thái trong chính tâm linh của mình. Chẳng phải đức tin của những người như thế là một kiểu đức tin ngu muội sao? Việc theo đuổi của những người như thế cuối cùng cũng không mang lại kết quả gì. Chìa khóa để đạt được sự tăng trưởng trong đời sống trong đức tin của một người nơi Đức Chúa Trời là biết được Đức Chúa Trời làm công tác gì trong trải nghiệm của người, thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, đến độ người tuân theo mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, để lời Đức Chúa Trời được thực hiện trong người hầu cho chúng trở thành sự sống của người, và nhờ đó làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Nếu đức tin của người là một đức tin ngu muội, nếu người không chú ý đến các vấn đề thuộc linh và những thay đổi trong tâm tính sống của người, nếu người không dồn nỗ lực về phía lẽ thật, thì liệu người có thể nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời không? Nếu người không hiểu những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người sẽ không có khả năng trải nghiệm, và như thế sẽ không có con đường để thực hành. Điều người phải chú ý khi người trải nghiệm lời Đức Chúa Trời là hiệu quả mà những lời đó mang lại trong người, hầu cho người có thể biết Đức Chúa Trời từ những lời Ngài. Nếu người chỉ biết đọc lời Đức Chúa Trời mà không biết cách trải nghiệm chúng, thì chẳng phải điều này cho thấy rằng người không biết gì về những vấn đề thuộc linh sao? Ngay bây giờ, hầu hết mọi người đều không có khả năng trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và do đó họ không biết công tác của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một thiếu sót trong sự thực hành của họ sao? Nếu họ cứ tiếp tục như vậy, thì vào thời điểm nào họ mới có khả năng trải nghiệm mọi thứ trong sự dư dật của chúng và đạt được sự tăng trưởng trong đời sống của họ? Chẳng lẽ đây chỉ đơn thuần là nói suông thôi sao? Có nhiều người trong số các người tập trung vào lý thuyết, không biết gì về các vấn đề thuộc linh, nhưng vẫn mong muốn được trọng dụng bởi Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời ban phước. Điều này là hoàn toàn không thực tế! Do đó, người phải chấm dứt điều thiếu sót này, hầu cho hết thảy các người đều có thể đi đúng hướng trong đời sống thuộc linh của mình, có được những trải nghiệm thật và thực sự bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để bước vào trạng thái bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

10. Các nguyên tắc tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời

(1) Một người nên ăn uống lời Đức Chúa Trời mỗi ngày. Một người cũng nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời, suy ngẫm lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Ngài, để lòng họ có thể dễ dàng tĩnh lặng trước Ngài;

(2) Học cách tìm kiếm lẽ thật trong mọi sự. Học cách phân biệt, và có thể hành động chính xác theo lời Đức Chúa Trời. Một người do đó có thể đảm bảo rằng, trong mọi sự, họ sống trước Đức Chúa Trời;

(3) Một người phải thực hiện tự phản tỉnh mỗi ngày, và nếu sự bại hoại của một người bị phơi bày hay một người bị tia sửa và xử lý, họ phải cố gắng dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề trên cơ sở của lời Đức Chúa Trời;

(4) Khi một người không có gì để làm, họ nên học hát những bài thánh ca ngợi khen Đức Chúa Trời để lòng họ sẽ được cảm động và những ý nghĩ của họ sẽ về tình yêu của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ đến một cách tự nhiên để ở cùng họ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Về việc lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Để bước vào lời Đức Chúa Trời thì không có bước nào quan trọng hơn là lắng đọng lòng mình trước sự hiện diện của Ngài. Đó là một bài học mà hiện nay hết thấy mọi người cần phải cấp bách bước vào. Các con đường bước vào việc lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời như sau:

1. Hãy để tâm mình khỏi các vấn đề bên ngoài. Hãy bình an trước Đức Chúa Trời và dành trọn sự tập trung của mình vào việc cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

2. Với tâm lòng bình an trước Đức Chúa Trời, hãy ăn uống và vui hưởng lời Chúa.

3. Hãy suy ngẫm và chiêm nghiệm về tình yêu của Đức Chúa Trời và suy ngẫm về công tác của Đức Chúa Trời trong lòng mình.

Trước tiên, hãy bắt đầu từ khía cạnh cầu nguyện. Hãy cầu nguyện với sự tập trung hoàn toàn và vào những giờ cố định. Cho dù người có bị áp lực về thời gian như thế nào, công việc của người

có bận rộn ra sao, hay điều gì xảy đến với người, thì cũng hãy cầu nguyện mỗi ngày như bình thường và ăn uống lời Chúa như bình thường. Miễn là người ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì dù cho môi trường xung quanh người thế nào, người cũng sẽ cảm thấy rất vui vẻ trong tâm linh của người, và người sẽ không bị quấy rầy bởi những con người, sự vật hoặc sự việc xung quanh người. Khi người thường chiêm nghiệm về Đức Chúa Trời trong lòng, thì những gì diễn ra bên ngoài không thể làm phiền người. Đây là ý nghĩa của việc sở hữu vóc giạc. Hãy bắt đầu bằng sự cầu nguyện: Việc thăm cầu nguyện trước Đức Chúa Trời là có kết quả nhất. Sau đó, hãy ăn uống lời Chúa, tìm ra sự sáng trong lời Đức Chúa Trời bằng cách suy ngẫm về chúng, tìm ra con đường để thực hành, biết được mục đích của Đức Chúa Trời khi phán những lời của Ngài và hiểu được chúng mà không bị lệch lạc. Thông thường, việc có thể đến gần với Đức Chúa Trời trong lòng người, chiêm nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời và suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời mà không bị những thứ bên ngoài quấy rầy nên là điều bình thường đối với người. Khi lòng người đã đạt được một mức độ bình an nhất định, người sẽ có thể tĩnh lặng và chiêm nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời và thực sự đến gần Ngài bên trong bản thân người, bất kể môi trường xung quanh người thế nào, cho đến khi người đạt đến mức sự ngợi khen dâng trào trong lòng người, và điều đó còn tốt hơn cả việc cầu nguyện. Khi ấy, người sẽ có được một vóc giạc nhất định. Nếu người có thể đạt được các trạng thái được mô tả ở trên, thì đó sẽ là bằng chứng cho thấy lòng người thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Đây là bài học cơ bản đầu tiên. Chỉ sau khi mọi người có thể bình an trước Đức Chúa Trời thì họ mới có thể được Đức Thánh Linh chạm đến, và được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng, và chỉ khi đó họ mới có thể có được sự tương giao thật với Đức Chúa Trời, cũng như nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời và sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Sau đó, họ sẽ bước vào đúng hướng trong đời sống thuộc linh của mình. Khi sự rèn tập của họ để sống trước Đức Chúa Trời đã đạt đến sự sâu sắc nhất định, và họ có thể từ bỏ bản thân, khinh miệt bản thân và sống trong lời Đức Chúa Trời, thì lòng họ thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Việc có thể khinh miệt bản thân, nguyện rửa bản thân và từ bỏ bản thân là hiệu quả đạt được bởi công tác của Đức Chúa Trời, và mọi người không thể tự mình thực hiện được. Vì vậy, việc thực hành tĩnh tâm trước Đức Chúa Trời là một bài học mà mọi người nên bước vào ngay lập tức. Đối với một số người, thông thường họ không những không thể bình an trước Đức Chúa Trời, mà họ còn không thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời ngay cả khi cầu nguyện. Điều này quá thấp kém so với các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời! Nếu lòng người không thể bình an trước Đức Chúa Trời, thì người có thể được cảm thúc bởi Đức Thánh Linh không? Nếu người là một người không thể bình an trước Đức Chúa Trời, người sẽ dễ bị phân tâm khi có ai đó đi qua, hoặc khi người khác đang nói chuyện, và tâm trí của người có thể bị cuốn đi khi người khác đang làm việc, trong trường hợp đó người không sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu lòng người thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bị quấy rầy bởi bất kỳ điều gì xảy

ra ở thế giới bên ngoài, hoặc bận tâm với bất kỳ con người, sự vật hoặc sự việc nào. Nếu người có lối vào trong điều này, thì những trạng thái tiêu cực đó và hết thảy những điều tiêu cực – những quan niệm con người, triết lý sống, những mối quan hệ không bình thường giữa con người, những ý tưởng và suy nghĩ, và v.v. – sẽ tự nhiên biến mất. Bởi vì người luôn suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời, và lòng của người đang luôn đến gần với Đức Chúa Trời và luôn bận tâm với những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, thì những điều tiêu cực đó sẽ rời xa người mà người không hề hay biết. Khi những điều mới và tích cực chiếm ngự trong người, thì những điều tiêu cực cũ kỹ sẽ không có chỗ, vì vậy đừng chú ý đến những điều tiêu cực đó. Người không cần phải nỗ lực để kiểm soát chúng. Người nên tập trung vào việc bình an trước Đức Chúa Trời, ăn uống và vui hưởng lời Chúa càng nhiều càng tốt, hát những bài Thánh Ca ngợi khen Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt và để Đức Chúa Trời có cơ hội làm việc trên người, bởi vì giờ đây Đức Chúa Trời muốn đích thân hoàn thiện loài người và Ngài muốn thu phục tâm lòng của người; Thần của Ngài cảm thúc tâm lòng của người và nếu người bắt đầu sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, thì người sẽ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Nếu người chú ý đến việc sống trong lời Đức Chúa Trời và tham gia thông công về lễ thật nhiều hơn để có được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, thì những quan niệm tôn giáo, sự tự nên công chính và tính tự cao tự đại đó của người sẽ biến mất, và người sẽ biết làm thế nào để dâng mình cho Đức Chúa Trời, làm thế nào để yêu kính Đức Chúa Trời và làm thế nào để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Và những điều không liên quan đến Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn tan biến khỏi ý thức của người mà người không hề hay biết.

Suy ngẫm và cầu nguyện về lời Đức Chúa Trời trong khi ăn uống những lời hiện tại của Ngài là bước đầu tiên để được bình an trước Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự có thể bình an trước Đức Chúa Trời, thì sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh sẽ ở cùng người. Toàn bộ đời sống thuộc linh đều đạt được bằng cách được bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Khi cầu nguyện, người phải được bình an trước Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó người mới có thể được Đức Thánh Linh cảm thúc. Khi người được bình an trước Đức Chúa Trời khi người ăn uống lời Chúa, người có thể được khai sáng và soi sáng, và có thể đạt được sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời. Khi người trở nên bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong các hoạt động suy ngẫm và thông công thường lệ của người và đến gần Đức Chúa Trời trong lòng người, thì người sẽ có thể vui hưởng sự gần gũi thực sự với Đức Chúa Trời, có sự hiểu biết đích thực về tình yêu của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, và thể hiện sự ân cần và quan tâm thực sự đối với các ý định của Đức Chúa Trời. Người càng có thể thường được bình an trước Đức Chúa Trời, người sẽ càng được soi sáng và người sẽ càng có thể hiểu được tâm tính bại hoại của chính mình, điều người thiếu là gì, điều người nên bước vào là gì, người nên phục vụ với chức năng nào và nhược điểm của người nằm ở đâu. Hết thảy những điều này đều đạt được bằng cách được bình an trong sự hiện diện của Đức

Chúa Trời. Nếu người thực sự đạt được sự bình an sâu sắc trước Đức Chúa Trời, thì người sẽ có thể nắm bắt được những lẽ mầu nhiệm nhất định của tâm linh, nắm bắt được điều mà Đức Chúa Trời hiện tại muốn thực hiện trong người, nắm bắt sự hiểu biết sâu sắc hơn về lời Đức Chúa Trời, nắm bắt cốt lõi của lời Đức Chúa Trời, bản chất của lời Đức Chúa Trời, hữu thể của lời Đức Chúa Trời và người sẽ có thể nhìn thấy con đường thực hành rõ ràng và chính xác hơn. Nếu người không đạt đủ sự sâu sắc để trở nên bình an trong tâm linh, thì người sẽ chỉ được cảm thức chút ít bởi Đức Thánh Linh; người sẽ cảm thấy được thêm sức ở bên trong và sẽ cảm thấy một sự vui thích và bình an nhất định, nhưng người sẽ không nắm bắt được bất kỳ điều gì sâu sắc hơn. Trước đây Ta đã phán rằng: Nếu mọi người không sử dụng toàn bộ sức lực mà họ có, thì họ sẽ khó nghe được tiếng của Ta hoặc nhìn thấy diện mạo của Ta. Điều này ám chỉ đến việc đạt được sự bình an sâu sắc trước Đức Chúa Trời, chứ không phải thực hiện những nỗ lực hời hợt. Một người thực sự có thể bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời có thể giải thoát bản thân khỏi mọi ràng buộc của thế gian và được Đức Chúa Trời sở hữu. Hết thảy những ai không có khả năng được bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời chắc chắn đều phóng đảng và vô độ. Hết thảy những ai có khả năng được bình an trước Đức Chúa Trời là những người ngoan đạo trước Đức Chúa Trời và là những người khao khát Đức Chúa Trời. Chỉ những người bình an trước Đức Chúa Trời mới coi trọng sự sống, coi trọng sự thông công trong tâm linh, khao khát lời Đức Chúa Trời, và theo đuổi lẽ thật. Bất kỳ ai không coi trọng việc được bình an trước Đức Chúa Trời và không thực hành việc được bình an trước Đức Chúa Trời thì đều tự phụ và hời hợt, gắn bó với thế gian và không có sự sống; ngay cả khi họ nói rằng họ tin vào Đức Chúa Trời, thì họ cũng chỉ đang nói lời chót lưỡi đầu môi mà thôi. Những người mà cuối cùng Đức Chúa Trời hoàn thiện và làm cho trọn vẹn là những người có thể được bình an trước sự hiện diện của Ngài. Do đó, những người được bình an trước Đức Chúa Trời được ban cho những phước lành lớn lao. Những người suốt cả ngày hiếm khi dành thời gian để ăn uống lời Chúa, những người bận rộn với những chuyện bên ngoài và xem nhẹ lối vào sự sống – đây là hết thảy những kẻ giả hình không có triển vọng tăng trưởng trong tương lai. Chính những người có thể được bình an trước Đức Chúa Trời và những người thực sự có thể tương giao với Đức Chúa Trời mới là dân sự của Đức Chúa Trời.

Để đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận lời của Ngài là sự sống của người, trước tiên người phải được bình an trước Đức Chúa Trời. Chỉ khi người được bình an trước Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời mới khai sáng cho người và ban cho người sự hiểu biết. Con người càng được bình an trước Đức Chúa Trời, họ càng có thể nhận được sự khai sáng và soi sáng của Đức Chúa Trời. Hết thảy những điều này đòi hỏi mọi người phải có lòng mộ đạo và đức tin; chỉ có như vậy họ mới có thể được trở nên hoàn thiện. Bài học cơ bản để bước vào đời sống thuộc linh là bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chỉ khi người được bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời thì

hết thấy các sự tập rên thuộc linh của người mới có hiệu quả. Nếu lòng người không có khả năng được bình an trước Đức Chúa Trời, thì người sẽ không thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu lòng người được bình an trước Đức Chúa Trời bất kể người đang làm gì, thì người là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu lòng người được bình an trước Đức Chúa Trời và đến gần Đức Chúa Trời bất kể người đang làm gì, thì điều này chứng tỏ rằng người là một người được bình an trước Đức Chúa Trời. Nếu khi người đang nói chuyện với người khác, hoặc đang đi, người có thể nói rằng: “Lòng của tôi đang đến gần Đức Chúa Trời, và không tập trung vào những thứ bên ngoài, và tôi có thể được bình an trước Đức Chúa Trời”, thì người là một người bình an trước Đức Chúa Trời. Đừng dính dáng đến bất kỳ điều gì lôi kéo lòng của người về phía các vấn đề bên ngoài, hoặc với những người chia cách lòng người với Đức Chúa Trời. Bất kỳ điều gì có thể làm người phân tâm không còn gần với Đức Chúa Trời, thì hãy đặt nó sang một bên hoặc tránh xa nó. Điều này có lợi hơn nhiều cho cuộc sống của người. Bây giờ chính xác là thời điểm cho công tác vĩ đại của Đức Thánh Linh, thời điểm mà đích thân Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện. Nếu tại thời điểm này, người không thể bình an trước Đức Chúa Trời, thì người không phải là người sẽ trở về trước ngai của Đức Chúa Trời. Nếu người theo đuổi những thứ khác ngoài Đức Chúa Trời, thì sẽ không có cách nào để người được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Những ai có thể nghe những lời phán như thế từ Đức Chúa Trời nhưng ngày hôm nay lại không được bình an trước Ngài là những người không yêu lẽ thật và không yêu kính Đức Chúa Trời. Nếu người không dâng mình tại thời điểm này, thì người còn đang chờ đợi điều gì nữa? Dâng mình là lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Đó sẽ là một cửa lễ đích thực. Bất kỳ ai thực sự dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời bây giờ đảm bảo đều được làm cho trọn vẹn bởi Đức Chúa Trời. Không có gì, bất kể đó là gì, có thể quấy rầy người; cho dù đó là để tĩa sửa người hoặc xử lý người, hoặc cho dù người gặp phải sự trắc trở hay thất bại, thì lòng người cũng sẽ luôn luôn bình an trước Đức Chúa Trời. Cho dù mọi người đối xử với người như thế nào, thì lòng người cũng phải được bình an trước Đức Chúa Trời. Bất kể người gặp phải hoàn cảnh nào – cho dù người đang bị bao vây bởi nghịch cảnh, đau khổ, bất bớ hay những sự thử luyện khác nhau – thì lòng người cũng phải luôn luôn bình an trước Đức Chúa Trời; đó là những con đường để được trở nên hoàn thiện. Chỉ khi người thực sự được bình an trước Đức Chúa Trời thì những lời hiện tại của Đức Chúa Trời mới trở nên rõ ràng với người. Sau đó, người có thể thực hành chính xác hơn và không chệch khỏi sự soi sáng và khai sáng của Đức Thánh Linh, nắm bắt rõ ràng hơn những ý định của Đức Chúa Trời là điều sẽ giúp cho sự phục vụ của người có định hướng rõ ràng hơn, nắm bắt chính xác hơn sự cảm thúc và dẫn dắt của Đức Thánh Linh, và yên tâm sống dưới sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Đó là những hiệu quả đạt được bằng cách thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Khi mọi người không hiểu rõ về lời Đức Chúa Trời, không có con đường để thực hành, không nắm bắt được các ý định của Đức Chúa Trời, hoặc thiếu các nguyên tắc

thực hành, thì điều này là do lòng họ không được bình an trước Đức Chúa Trời. Mục đích của việc được bình an trước Đức Chúa Trời là để được nghiêm chỉnh và thực tế, để tìm kiếm sự chính xác và rõ ràng trong lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng là để đi đến việc hiểu được lẽ thật và biết Đức Chúa Trời.

Nếu lòng của người không thường được bình an trước Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời không có cách gì để hoàn thiện người. Không có sự quyết tâm là tương đương với sự vô tâm, và một người vô tâm không thể được bình an trước Đức Chúa Trời; một người như thế không biết Đức Chúa Trời làm bao nhiêu công tác, hoặc Ngài phán nhiều bao nhiêu, và họ cũng không biết cách thực hành. Đây chẳng phải là một người vô tâm sao? Liệu một người vô tâm thì có thể được bình an trước Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời không có cách nào để hoàn thiện người vô tâm – họ không khác gì loài trâu ngựa. Đức Chúa Trời đã phán rất rõ ràng và minh bạch, nhưng lòng của người vẫn không hề lay chuyển, và người vẫn không có khả năng bình an trước Đức Chúa Trời. Chẳng phải người là một con thú ngốc nghếch sao? Một số người làm lạc khi thực hành bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đến giờ nấu ăn thì họ lại không nấu ăn, và đến giờ phải làm những việc vặt thì họ lại không làm, mà chỉ tiếp tục cầu nguyện và suy ngẫm. Được bình an trước Đức Chúa Trời không có nghĩa là không nấu ăn hay làm những việc vặt, hoặc không sống cuộc sống của mình; đúng hơn, đó là có thể lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời trong mọi trạng thái bình thường và có một vị trí dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình. Khi người cầu nguyện, người nên quỳ xuống dâng hoàng trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện; khi người làm những việc vặt hoặc nấu ăn, hãy lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời, suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, hay hát những bài Thánh Ca. Bất kể người gặp phải tình huống nào, thì người cũng nên có cách riêng của mình để thực hành, người nên làm mọi thứ có thể để đến gần với Đức Chúa Trời, và người nên cố gắng hết sức để làm lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Khi hoàn cảnh cho phép, hãy chuyên tâm cầu nguyện; khi hoàn cảnh không cho phép, hãy đến gần Đức Chúa Trời trong lòng mình trong khi thực hiện nhiệm vụ trước mắt. Khi người có thể ăn uống lời Chúa, thì hãy ăn uống lời Ngài; khi người có thể cầu nguyện, thì hãy cầu nguyện; khi người có thể chiêm nghiệm về Đức Chúa Trời, thì hãy chiêm nghiệm Ngài. Nói cách khác, làm hết sức mình để rèn tập bản thân để bước vào tùy theo môi trường của người. Một số người có thể bình an trước Đức Chúa Trời khi không có vấn đề gì, nhưng ngay khi có chuyện gì xảy ra, tâm trí họ lơ đãng. Đó không phải là bình an trước Đức Chúa Trời. Cách chính xác để trải nghiệm là thế này: Dù trong hoàn cảnh nào, thì lòng con người cũng không rời xa Đức Chúa Trời, hoặc cảm thấy bị quấy rầy bởi những con người, sự vật hoặc sự việc bên ngoài, và chỉ khi đó thì họ mới là người thực sự được bình an trước Đức Chúa Trời. Một số người nói rằng, khi họ cầu nguyện trong hội chúng, lòng họ có thể được bình an trước Đức Chúa Trời, nhưng trong sự thông công với những người khác thì họ không thể bình an trước Đức Chúa Trời và

họ cứ suy nghĩ lung tung. Đây không phải là bình an trước Đức Chúa Trời. Ngày nay, hầu hết mọi người đều ở trong tình trạng này, lòng họ không thể luôn luôn bình an trước Đức Chúa Trời. Do đó, các người phải nỗ lực nhiều hơn để rèn luyện bản thân trong lĩnh vực này, bước từng bước một vào đường đúng của trải nghiệm đời sống, và dần thân vào con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Nếu người muốn lòng mình thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người phải chủ tâm hợp tác. Điều này có nghĩa là mỗi người trong các người phải có thời gian dành cho cầu nguyện, lúc mà người gạt con người, sự việc, sự vật sang một bên; tĩnh tâm và lắng đọng bản thân trước Đức Chúa Trời. Mỗi người phải có ghi chú cầu nguyện cá nhân, ghi lại hiểu biết của mình về lời Đức Chúa Trời và thần trí của mình đã được cảm thúc ra sao, dù cho điều họ viết xuống có sâu sắc hay nông cạn; mỗi người phải chú ý tĩnh tâm trước Đức Chúa Trời. Nếu người có thể dành riêng một hay hai tiếng mỗi ngày cho đời sống thuộc linh thật sự, thì cuộc sống của người ngày hôm ấy sẽ thấy dồi dào và lòng người sẽ sáng ngời và trong sạch. Nếu người có đời sống thuộc linh này mỗi ngày, thì lòng người sẽ có thể trao trả lại cho sự sở hữu của Đức Chúa Trời nhiều hơn, tinh thần người sẽ trở nên ngày càng mạnh mẽ hơn, tình trạng của người sẽ không ngừng cải thiện, người sẽ càng có khả năng hơn để đi trên con đường Đức Thánh Linh dẫn dắt, và Đức Chúa Trời sẽ ban phước lành nhiều hơn cho người. Mục đích của đời sống thuộc linh của các người là để chủ tâm có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đó không phải là tuân theo phép tắc hay thực hiện các nghi lễ tôn giáo, mà là thật sự hành động phối hợp với Đức Chúa Trời và sửa dạy thân thể – đây là điều mà con người nên làm, nên các người phải hết sức nỗ lực để làm việc này. Người càng hợp tác tốt và càng dốc sức nỗ lực, thì lòng người càng có khả năng trở về với Đức Chúa Trời và người càng có thể tĩnh tâm trước Ngài tốt hơn. Một lúc nào đó, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn thu phục được tâm lòng của người. Không ai có thể lay động hay nắm giữ được lòng người và người sẽ hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời.

Trích từ “Một đời sống thuộc linh bình thường dẫn dắt con người đi đúng hướng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ kinh nghiệm, có thể thấy được rằng một trong những điều quan trọng nhất chính là lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Đây là vấn đề can hệ đến đời sống tâm linh và sự trưởng thành trong đời sống của con người. Chỉ khi lòng người tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, thì cuộc mưu cầu lẽ thật và những thay đổi trong tâm tính của người mới đơm hoa kết trái. Vì người đến trước Đức Chúa Trời mang trên vai một gánh nặng, và vì người luôn có cảm giác rằng mình thiếu sót trong

quá phương diện, rằng có quá nhiều lẽ thật mà người cần biết, quá nhiều hiện thực mà người cần trải nghiệm, và rằng người phải dâng mọi sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời – những điều này luôn thường trực trong tâm trí người. Như thế chúng áp lên người một lực khiến người chẳng thể nào thờ được, và như thế người thấy nặng trĩu trong lòng (mặc dù người không phải là đang ở trong trạng thái tiêu cực). Chỉ có những người như thế này mới đủ tư cách để chấp nhận sự khai sáng của lời Đức Chúa Trời và được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Chính bởi gánh nặng của họ, bởi tấm lòng nặng trĩu của họ, và có thể nói, bởi cái giá họ đã trả và những giày vò họ đã chịu trước Đức Chúa Trời, mà họ nhận lãnh được sự khai sáng và soi sáng của Ngài. Bởi Đức Chúa Trời không biệt đãi ai. Ngài luôn công bằng trong việc đối đãi với con người, nhưng cũng không ban phát cho con người một cách tùy tiện và vô điều kiện. Đây là một nét trong tâm tính công chính của Ngài. Trong đời thực, hầu hết mọi người đều chưa đạt được cảnh giới này. Chỉ ít, lòng họ chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và do đó vẫn chưa có thay đổi lớn nào trong tâm tính sống của họ. Tình trạng này là do họ chỉ sống trong ân điển của Đức Chúa Trời mà chưa có được công tác của Đức Thánh Linh. Các tiêu chí mà mọi người cần đạt được để được Đức Chúa Trời sử dụng là như sau: Lòng họ hướng về Đức Chúa Trời, họ mang những trọng trách từ lời Đức Chúa Trời, có một tấm lòng đầy khát khao, và quyết tâm tìm kiếm lẽ thật. Chỉ những người như thế này mới có thể có được công tác của Đức Thánh Linh và thường có được sự khai sáng và soi sáng. Những người được Đức Chúa Trời trọng dụng, xét bề ngoài có thể là vô lý và không có mối quan hệ bình thường với người khác, dù họ nói hợp lẽ, không nói năng bất cần, và luôn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Đây chính xác là kiểu người đủ điều kiện để được Đức Thánh Linh dùng đến. Con người “vô lý” mà Đức Chúa Trời nói đến này dường như chẳng có mối quan hệ bình thường với người khác, và họ cũng chẳng quan tâm gì nhiều đến thứ tình yêu bề ngoài hay những thực hành bề ngoài, nhưng khi truyền đạt những vấn đề thuộc linh, họ có thể mở lòng và cung cấp cho người khác một cách bất vị kỷ với những sự khai sáng và soi sáng mà họ đã có được nhờ trải nghiệm thực tế trước Đức Chúa Trời. Đây là cách họ thể hiện tình yêu với Đức Chúa Trời và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi những người khác đều vu khống và nhạo báng họ, họ có thể tránh được việc bị chi phối bởi những con người, sự việc, hay sự vật bên ngoài, và vẫn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Một người như thế dường như có được những thấu suốt độc nhất vô nhị của riêng mình. Cho dù người khác có làm gì đi nữa, lòng họ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời. Khi người khác chuyện phiếm hào hứng và hài hước, thì lòng họ vẫn ở trước Đức Chúa Trời, chiêm niệm lời Đức Chúa Trời hoặc thầm cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong lòng, tìm kiếm ý định của Đức Chúa Trời. Họ không bao giờ xem việc duy trì những mối quan hệ bình thường với người khác là quan trọng. Người như thế dường như không có triết lý sống. Xét bề ngoài, người này sôi nổi, dễ mến, và ngây thơ, nhưng cũng có được tính cách điềm đạm. Đây là hình tượng của một kiểu người được Đức Chúa Trời trọng

dụng. Những thứ như triết lý sống hay “lý trí thông thường” đơn giản là không có tác dụng với kiểu người này; đây là kiểu người đã dâng trọn lòng mình cho lời Đức Chúa Trời và dường như trong lòng họ chỉ có Đức Chúa Trời mà thôi. Đây là kiểu người mà Đức Chúa Trời gọi là một người “phi lý trí”, và đây chính là kiểu người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Đặc điểm của một người được Đức Chúa Trời trọng dụng là: Cho dù ở đâu hay lúc nào, lòng họ luôn ở trước Đức Chúa Trời, và dù cho người khác có thể phóng đảng thế nào, có chìm đắm trong dục vọng và xác thịt thế nào, thì tâm lòng người này vẫn không bao giờ xa rời Đức Chúa Trời, và họ không bao giờ chạy theo đám đông. Chỉ có kiểu người này mới thích hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và chỉ có kiểu người này mới được Đức Thánh Linh hoàn thiện. Nếu người không thể đạt được những điều này, thì người không đủ tư cách để được Đức Chúa Trời thu phục, và để được Đức Thánh Linh hoàn thiện.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

11. Các nguyên tắc sống trước Đức Chúa Trời

(1) Mỗi ngày, cần ăn uống một đoạn hay một phần lời Đức Chúa Trời, và sau đó tìm kiếm, cầu nguyện trong chúng, và tương giao với Ngài một cách chân thật;

(2) Có thể tìm kiếm lẽ thật trong bất cứ điều gì người đối mặt, cầu nguyện với Đức Chúa Trời và đạt được sự thanh thản trước Ngài, với một con đường để thực hành lẽ thật;

(3) Có thể thực hiện bổn phận của mình trong sự yêu thương lẫn nhau và hòa thuận với người khác. Nếu đối mặt với những khó khăn, người nên đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng;

(4) Chấp nhận sự khảo xét của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Phản tỉnh về việc lời nói, cung cách và việc làm của người có phù hợp với lẽ thật không, và trở nên thật sự biết về bản thân mình;

(5) Cần phải theo con đường của Đức Chúa Trời hết lòng hết trí. Trở nên kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và hành động theo nguyên tắc. Sống trước Đức Chúa Trời là như vậy.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bạn phải thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời, ăn uống và suy ngẫm lời Ngài, đồng thời chấp nhận sự sửa dạy và dẫn dắt của Ngài đối với người. Người phải có khả năng vâng phục tất cả thầy hoàn cảnh, con người, sự việc và vấn đề mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho người, và khi nói đến những vấn đề người không thể hiểu thấu, người phải thường xuyên cầu nguyện trong khi tìm kiếm

lẽ thật; chỉ bằng cách hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, người mới có thể tìm thấy con đường phía trước. Người phải tôn kính Đức Chúa Trời và thận trọng làm những việc người nên làm; người phải thường yên lặng trước Đức Chúa Trời, và không phóng túng. Ít nhất, khi điều gì đó xảy ra với người, phản ứng đầu tiên của người nên là trấn tĩnh lại, rồi cầu nguyện ngay lập tức. Bằng cách cầu nguyện, chờ đợi và tìm kiếm, người sẽ hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là một thái độ thể hiện sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời, chẳng phải vậy sao? Nếu trong thâm tâm, người tôn kính Đức Chúa Trời và vâng phục Đức Chúa Trời, và có thể yên lặng trước Đức Chúa Trời cũng như nắm bắt được ý muốn của Ngài, thì bằng cách hợp tác và thực hành theo cách này, người có thể được bảo vệ. Người sẽ không gặp phải sự cám dỗ hoặc làm những việc làm gián đoạn công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và người cũng không đi xa đến mức khiến Đức Chúa Trời ghê tởm. Với lòng kính sợ Đức Chúa Trời, người sẽ sợ xúc phạm Đức Chúa Trời; để người gặp phải cám dỗ, người sẽ sống trước Ngài, run sợ, và hy vọng rằng trong mọi sự người sẽ có thể vâng phục Ngài và làm hài lòng Ngài. Chỉ bằng cách thực hành như vậy, thường xuyên sống trong tình trạng như vậy, và thường xuyên yên lặng trước Đức Chúa Trời thì người mới có thể tránh xa sự cám dỗ và điều ác mà thậm chí không cần phải suy nghĩ về nó.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu, trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, mọi người không thường xuyên sống trước Ngài, thì họ sẽ không thể có bất kỳ sự tôn kính nào đối với Ngài, và do đó sẽ không thể lánh khỏi điều ác. Những điều này có mối quan hệ với nhau. Nếu lòng người thường sống trước Đức Chúa Trời, người sẽ bị kiểm soát, và sẽ kính sợ Đức Chúa Trời trong nhiều điều. Người sẽ không đi quá xa, hoặc làm bất cứ điều gì trác táng. Người sẽ không làm điều mà Đức Chúa Trời ghét, và sẽ không nói những lời vô nghĩa. Nếu người chấp nhận sự theo dõi của Đức Chúa Trời, và chấp nhận sự sửa dạy của Đức Chúa Trời, người sẽ tránh làm nhiều điều ác. Như vậy, không phải người sẽ lánh khỏi điều ác sao? Nếu, khi tin vào Đức Chúa Trời, người thường tồn tại trong trạng thái hoang mang, không biết liệu Ngài có ở trong lòng mình hay không và không biết trong thâm tâm mình muốn làm gì; nếu người không có khả năng yên lặng trước Đức Chúa Trời, và không cầu nguyện hoặc tìm kiếm lẽ thật bất cứ khi nào có điều gì đó xảy ra với người; nếu người thường hành động theo ý mình, sống theo tâm tính Sa-tan của mình, và bộc lộ tâm tính kiêu ngạo của mình; và nếu người không chấp nhận sự dò xét hay sự sửa dạy của Đức Chúa Trời, và không vâng phục, thì trong thâm tâm những người như thế này sẽ luôn sống trước Sa-tan và bị Sa-tan và tâm tính bại hoại của họ điều khiển. Do đó, những người như vậy không có một chút tôn kính nào đối với Đức Chúa Trời. Đơn giản là họ không có khả năng lánh khỏi điều ác, và ngay cả khi họ không làm điều ác, mọi thứ họ

nghe vẫn là điều ác, và đều không liên quan đến lẽ thật và đi ngược lại lẽ thật. Vậy chẳng phải những người như thế về cơ bản không có mối liên hệ nào với Đức Chúa Trời sao? Mặc dù họ được cai trị bởi Ngài nhưng họ chưa bao giờ báo cáo trước Ngài; họ chưa bao giờ coi Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, họ chưa bao giờ coi Ngài là Đấng Tạo Hóa cai trị họ, họ chưa bao giờ thừa nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời và Chúa của họ, và họ chưa bao giờ cân nhắc việc thờ phượng Ngài một cách đúng đắn. Những người như vậy không hiểu kính sợ Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, và họ nghĩ rằng họ có quyền làm điều ác. Họ nói: “Tôi sẽ làm những gì mình muốn. Tôi sẽ tự lo liệu việc của mình, không ai khác phải có trách nhiệm làm việc đó”. Trong khi đó, họ coi đức tin vào Đức Chúa Trời như một loại thần chú, một hình thức nghi lễ. Chẳng phải điều này khiến họ trở thành những người không tin sao? Họ là những người không tin! Và Đức Chúa Trời đặt tên cho những người này trong lòng Ngài là gì? Suốt ngày, mọi thứ họ nghĩ đều là điều ác. Họ là những kẻ suy đồi của nhà Đức Chúa Trời, và Ngài không thừa nhận những người đó là thành viên của nhà Ngài.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong cả một ngày, có bao nhiêu tiếng đồng hồ người thực sự ở trước Đức Chúa Trời? Bao nhiêu phần của một ngày người thực sự dành cho Đức Chúa Trời? Bao nhiêu phần được dành cho xác thịt? Việc luôn luôn hướng lòng mình đến Đức Chúa Trời là bước đầu tiên trên con đường đúng đắn để được Ngài hoàn thiện. Nếu người có thể dâng hiến thân, tâm, và toàn bộ tình yêu thương chân thật của mình cho Đức Chúa Trời, đặt chúng trước Ngài, hoàn toàn vâng phục Ngài, và tuyệt đối quan tâm đến ý muốn của Ngài – không vì xác thịt, không vì gia đình, và không vì những ham muốn cá nhân của chính mình, mà vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xem lời Đức Chúa Trời như là nguyên tắc và nền tảng trong mọi việc – thì bằng cách đó, mọi ý định và nhìn nhận của người đều sẽ đúng chỗ, và lúc ấy người sẽ là một người ở trước Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự ngợi khen của Ngài. Những người được Đức Chúa Trời thích là những người tuyệt đối hướng về Ngài; họ là những người có thể dâng hiến chỉ cho riêng Ngài. Những kẻ Ngài khinh ghét là những kẻ nửa vời với Ngài, và những kẻ phản nghịch Ngài. Ngài khinh ghét những ai tin ở Ngài và luôn muốn vui hưởng Ngài nhưng lại không thể dâng mình hoàn toàn vì Ngài. Ngài khinh ghét những kẻ nói yêu thương Ngài nhưng trong lòng lại phản nghịch Ngài; Ngài khinh ghét những kẻ dùng lời lẽ hùng hồn, hoa mỹ vào việc dối lừa. Những kẻ không thật sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc chưa thật sự đầu phục trước Ngài, thì đều gian dối và quá ngạo mạn trong bản chất. Những kẻ không thể thật sự đầu phục trước Đức Chúa Trời thực tế, bình thường thì thậm chí còn ngạo mạn hơn nữa, và họ đặc biệt là con cháu hiếu thảo của thiên sứ trưởng. Những người thật sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời thì đặt toàn bộ con người mình trước Ngài; họ thật sự quy phục trước mọi lời phán của Ngài, và có thể

đưa lời Ngài vào thực hành. Họ đặt lời Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của mình, và họ có thể hăng hái kiểm tra trong lời Đức Chúa Trời hầu tìm ra những phần nào để thực hành. Những người như thế là những người thật sự sống trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, tất cả những ai không thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không thể được nhận sự chấp thuận của Ngài, và những ai không biết Đức Chúa Trời nhập thể đều không thể được hoàn thiện. Hãy nhìn vào hết thấy những gì người làm và xem có thể thể hiện trước Đức Chúa Trời không. Nếu người không thể hiện được hết thấy những gì mình làm trước Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng người là kẻ làm điều ác. Những kẻ làm điều ác có thể được hoàn thiện không? Hết thấy những gì người làm, mọi hành động, mọi ý định, và mọi phản ứng nên được mang ra trước Đức Chúa Trời. Ngay cả đời sống thuộc linh hàng ngày của người – những lời cầu nguyện của người, sự mật thiết của người với Đức Chúa Trời, cách người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sự thông công của người với các anh chị em, và đời sống của người trong hội thánh – và sự phục vụ liên kết của người – cũng có thể được mang ra trước Đức Chúa Trời để Ngài dò xét. Chính việc đó sẽ giúp người trưởng thành trong cuộc sống. Quá trình đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là quá trình thanh tẩy. Người càng có thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì người càng được làm cho tinh sạch và người càng hợp theo ý muốn của Đức Chúa Trời, để người sẽ không bị cuốn vào sự phóng dăng, và lòng người sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài. Người càng đón nhận sự dò xét của Ngài, Sa-tan càng hổ nhục và người càng có thể từ bỏ xác thịt. Như vậy, việc đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là con đường thực hành mà mọi người nên đi theo. Bất kể người làm gì, ngay cả khi đang tương giao với các anh chị em, người cũng có thể mang những hành động của mình đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự dò xét của Ngài, hướng tới việc vâng phục chính Đức Chúa Trời; việc này sẽ làm cho những gì người thực hành đúng đắn hơn nhiều. Chỉ khi người mang hết thấy những gì mình làm ra trước Đức Chúa Trời và đón nhận sự dò xét của Ngài, thì người mới có thể là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất kể người gặp phải những vấn đề gì, đừng lúc nào cũng bảo vệ lợi ích của bản thân; đúng hơn, hãy học tìm kiếm lẽ thật và tự suy ngẫm. Bất kể những sự bại hoại nào được bộc lộ trong người, người cũng không được để chúng mất kiểm soát; tốt nhất là người có thể suy ngẫm và nhận ra bản chất bại hoại của mình. Nếu, trong các tình huống hàng ngày, suy nghĩ của người tập trung vào cách hóa giải tâm tính bại hoại của mình, cách thực hành lẽ thật, và các nguyên tắc của lẽ thật là gì, thì

người có khả năng học cách sử dụng lẽ thật để giải quyết vấn đề của mình phù hợp với lời Đức Chúa Trời. Làm như vậy, người sẽ dần dần bước vào hiện thực. Nếu tâm trí người đầy những ý nghĩ về việc làm thế nào để đạt được vị trí cao hơn, hay phải làm gì trước những người khác để họ ngưỡng mộ người, vậy thì người ở sai con đường. Điều này nghĩa là người đang làm việc cho Sa-tan; người đang làm việc phục vụ. Nếu tâm trí người đầy những ý nghĩ về việc làm thế nào để thay đổi hầu cho người sẽ ngày càng giống như một con người, phù hợp với những ý định của Đức Chúa Trời, có thể quy phục Ngài và tôn kính Ngài, và thể hiện sự kiểm chế cũng như chấp nhận sự dò xét của Ngài trọng mọi việc người làm, thì tình trạng của người sẽ ngày càng tốt hơn. Đây là ý nghĩa của việc là người sống trước Đức Chúa Trời. Như thế, có hai con đường: Một là đơn thuần chú trọng hành vi, làm tròn những tham vọng, khát khao, ý định, và kế hoạch của mình; đây là sống trước Sa-tan và sống dưới quyền của hắn. Con đường kia thì chú trọng vào cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, bước vào tính hiện thực của lẽ thật, quy phục Đức Chúa Trời, và không có sự hiểu lầm hay bất tuân đối với Ngài, để cho một người tôn kính Đức Chúa Trời và thi hành tốt bổn phận của mình. Đây là ý nghĩa của việc sống trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách thực hành lẽ thật mới có thể sở hữu nhân tính bình thường” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong cuộc sống hằng ngày của các người, khi các người trải nghiệm công ác của Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, các người thực hiện một cách cầu tha – các người cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi làm việc. Điều này có thể gọi là trao tấm lòng cho Đức Chúa Trời sao? Các người đang suy nghĩ về chuyện trong nhà và chuyện của xác thịt; các người luôn phân vân. Điều này có thể xem là tĩnh tâm trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời sao? Đây là vì tấm lòng của người luôn chăm chăm vào những chuyện bên ngoài và không thể trở về trước Đức Chúa Trời. Nếu người muốn lòng mình thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người phải chủ tâm hợp tác. Điều này có nghĩa là mỗi người trong các người phải có thời gian dành cho cầu nguyện, lúc mà người gạt con người, sự việc, sự vật sang một bên; tĩnh tâm và lắng đọng bản thân trước Đức Chúa Trời. Mỗi người phải có ghi chú cầu nguyện cá nhân, ghi lại hiểu biết của mình về lời Đức Chúa Trời và thần trí của mình đã được cảm thúc ra sao, dù cho điều họ viết xuống có sâu sắc hay nông cạn; mỗi người phải chủ ý tĩnh tâm trước Đức Chúa Trời. Nếu người có thể dành riêng một hay hai tiếng mỗi ngày cho đời sống thuộc linh thật sự, thì cuộc sống của người ngày hôm ấy sẽ thấy dồi dào và lòng người sẽ sáng ngời và trong sạch. Nếu người có đời sống thuộc linh này mỗi ngày, thì lòng người sẽ có thể trao trả lại cho sự sở hữu của Đức Chúa Trời nhiều hơn, tinh thần người sẽ trở nên ngày càng mạnh mẽ hơn, tình trạng của người sẽ không ngừng cải thiện, người sẽ càng có khả năng hơn để đi trên con đường Đức Thánh Linh dẫn dắt, và Đức Chúa Trời sẽ ban phước lành nhiều hơn cho người. Mục

đích của đời sống thuộc linh của các người là để chủ tâm có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đó không phải là tuân theo phép tắc hay thực hiện các nghi lễ tôn giáo, mà là thật sự hành động phối hợp với Đức Chúa Trời và sửa dạy thân thể – đây là điều mà con người nên làm, nên các người phải hết sức nỗ lực để làm việc này. Người càng hợp tác tốt và càng dốc sức nỗ lực, thì lòng người càng có khả năng trở về với Đức Chúa Trời và người càng có thể tĩnh tâm trước Ngài tốt hơn. Một lúc nào đó, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn thu phục được tâm lòng của người. Không ai có thể lay động hay nắm giữ được lòng người và người sẽ hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người đi trên con đường này, thì lời Đức Chúa Trời sẽ tự mặc khải với người mọi lúc và khai sáng cho người về mọi điều mà người không hiểu – tất cả điều này có thể đạt được thông qua sự hợp tác của người. Đó là lý do Đức Chúa Trời luôn phán: “Tất cả những ai hợp tác với Ta, Ta sẽ tương thưởng gấp đôi”. Các người phải thấy rõ con đường này. Nếu các người muốn đi đúng hướng, thì các người phải làm mọi điều có thể để thỏa mãn Đức Chúa Trời. Các người phải làm tất cả những gì các người có thể để đạt được đời sống thuộc linh. Lúc bắt đầu, người có thể không đạt được nhiều kết quả to lớn trong việc mưu cầu này, nhưng người không được phép để bản thân thoái lui hay đắm mình trong tiêu cực – người phải tiếp tục cần cù! Người càng sống đời sống thuộc linh, lòng người càng tràn ngập lời Đức Chúa Trời, luôn bận tâm đến những chuyện này, luôn mang trọng trách này. Sau đó, hãy tiết lộ sự thật sâu thẳm nhất của người cho Đức Chúa Trời qua đời sống thuộc linh của mình; kể cho Ngài điều người sẵn lòng làm, điều người đang trăn trở, hiểu biết cũng như quan điểm của người về lời Ngài. Đừng kìm nén gì cả, thậm chí dù chỉ một chút! Hãy luyện tập nói ra những lời nói trong lòng mình và phơi bày những cảm xúc thật của mình cho Đức Chúa Trời; nếu có điều gì trong lòng thì hãy nói ra bằng mọi cách. Người càng nói ra theo cách này, người càng cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và lòng người sẽ càng bị thu hút về Đức Chúa Trời mạnh hơn. Khi điều này xảy ra, người sẽ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thân thương với người hơn bất kỳ ai khác. Người sẽ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời, dù có biến cố gì chẳng nữa. Nếu người tập luyện cầu nguyện tâm linh kiểu này hằng ngày và không ngừng suy nghĩ về nó, mà xem đó là vấn đề hết sức quan trọng trong cuộc sống của người, thì lời Đức Chúa Trời sẽ chiếm ngự lòng người. Đây là ý nghĩa của việc được Đức Thánh Linh cảm hóa. Nó sẽ giống như thể lòng người luôn được Đức Chúa Trời chiếm ngự, như thể những gì người yêu mến luôn ở trong lòng người. Không kẻ nào có thể lấy điều ấy khỏi người. Khi điều này xảy ra, Đức Chúa Trời sẽ thật sự sống trong người và có một chỗ trong lòng người.

Trích từ “Một đời sống thuộc linh bình thường dẫn dắt con người đi đúng hướng” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Các tiêu chí mà mọi người cần đạt được để được Đức Chúa Trời sử dụng là như sau: Lòng họ

hướng về Đức Chúa Trời, họ mang những trọng trách từ lời Đức Chúa Trời, có một tấm lòng đầy khát khao, và quyết tâm tìm kiếm lẽ thật. Chỉ những người như thế này mới có thể có được công tác của Đức Thánh Linh và thường có được sự khai sáng và soi sáng. Những người được Đức Chúa Trời trọng dụng, xét bề ngoài có thể là vô lý và không có mối quan hệ bình thường với người khác, dù họ nói hợp lẽ, không nói năng bất cần, và luôn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Đây chính xác là kiểu người đủ điều kiện để được Đức Thánh Linh dùng đến. Con người “vô lý” mà Đức Chúa Trời nói đến này dường như chẳng có mối quan hệ bình thường với người khác, và họ cũng chẳng quan tâm gì nhiều đến thứ tình yêu bề ngoài hay những thực hành bề ngoài, nhưng khi truyền đạt những vấn đề thuộc linh, họ có thể mở lòng và cung cấp cho người khác một cách bất vị kỷ với những sự khai sáng và soi sáng mà họ đã có được nhờ trải nghiệm thực tế trước Đức Chúa Trời. Đây là cách họ thể hiện tình yêu với Đức Chúa Trời và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi những người khác đều vu khống và nhạo báng họ, họ có thể tránh được việc bị chi phối bởi những con người, sự việc, hay sự vật bên ngoài, và vẫn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Một người như thế dường như có được những thấu suốt độc nhất vô nhị của riêng mình. Cho dù người khác có làm gì đi nữa, lòng họ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời. Khi người khác chuyển phiên hào hứng và hài hước, thì lòng họ vẫn ở trước Đức Chúa Trời, chiêm niệm lời Đức Chúa Trời hoặc thầm cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong lòng, tìm kiếm ý định của Đức Chúa Trời. Họ không bao giờ xem việc duy trì những mối quan hệ bình thường với người khác là quan trọng. Người như thế dường như không có triết lý sống. Xét bề ngoài, người này sôi nổi, dễ mến, và ngây thơ, nhưng cũng có được tính cách điềm đạm. Đây là hình tượng của một kiểu người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Những thứ như triết lý sống hay “lý trí thông thường” đơn giản là không có tác dụng với kiểu người này; đây là kiểu người đã dâng trọn lòng mình cho lời Đức Chúa Trời và dường như trong lòng họ chỉ có Đức Chúa Trời mà thôi. Đây là kiểu người mà Đức Chúa Trời gọi là một người “phi lý trí”, và đây chính là kiểu người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Đặc điểm của một người được Đức Chúa Trời trọng dụng là: Cho dù ở đâu hay lúc nào, lòng họ luôn ở trước Đức Chúa Trời, và dù cho người khác có thể phóng đảng thế nào, có chìm đắm trong dục vọng và xác thịt thế nào, thì tấm lòng người này vẫn không bao giờ xa rời Đức Chúa Trời, và họ không bao giờ chạy theo đám đông.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu Đức Chúa Trời ở trong lòng ngươi và ngươi có đức tin nơi Đức Chúa Trời, ngươi sẽ có thể nói mọi điều trong lòng mình với Ngài, kể cả những điều ngươi sẽ nói với những người bạn tâm tình của mình. Thực ra, Đức Chúa Trời là bạn tâm tình thân thiết nhất của ngươi. Nếu ngươi đối đãi với Đức Chúa Trời như bạn tâm tình thân thiết nhất của mình, như gia đình mà ngươi trông cậy

nhiều nhất, dựa vào nhiều nhất, tin tưởng nhất, tâm sự nhiều nhất, người mà người thân thiết nhất, thì người sẽ không thể không có gì để nói với Đức Chúa Trời. Nếu người luôn có điều gì đó để nói với Đức Chúa Trời, chẳng phải người sẽ luôn sống trước Đức Chúa Trời sao? Nếu người có thể luôn sống trước Đức Chúa Trời thì trong mọi khoảnh khắc, người đều sẽ cảm nhận được Đức Chúa Trời hướng dẫn người như thế nào, Ngài quan tâm và bảo vệ người như thế nào, Ngài mang đến sự bình an và niềm vui cho người ra sao, Ngài ban phước cho người ra sao, Ngài khai sáng người như thế nào, và Ngài quở trách người, sửa dạy người, sửa phạt người, phán xét và hành phạt người như thế nào; tất cả những điều này sẽ rõ ràng và hiển nhiên đối với người trong lòng. Người sẽ không chỉ loay hoay mỗi ngày, không biết gì, chỉ nói mình tin Đức Chúa Trời, thực hiện bốn phận của mình và tham dự các buổi nhóm họp chỉ để có mặt, đọc lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện hàng ngày, chỉ làm chiếu lệ – những điều người làm sẽ không chỉ là dạng nghi lễ tôn giáo bề ngoài này. Thay vào đó, trong lòng mình, người sẽ nhìn lên Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong mọi khoảnh khắc, người sẽ tương giao với Đức Chúa Trời mọi lúc, và người sẽ có thể quy phục Đức Chúa Trời và sống trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Nếu người không thể luôn sống trước Đức Chúa Trời thì người là kẻ chẳng tin” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời dò xét lòng người như thế nào? Ngài không chỉ nhìn bằng mắt Ngài; Ngài thiết lập những môi trường cho người, chạm vào lòng người bằng tay Ngài. Và tại sao Ta nói điều này? Bởi vì khi Đức Chúa Trời thiết lập một môi trường cho người, Ngài nhìn vào việc người có cảm thấy sự ác cảm và khinh ghét, hay sự hân hoan và vâng phục; Ngài nhìn để thấy người có chờ đợi trong thinh lặng, hay tìm kiếm lẽ thật không; Đức Chúa Trời nhìn vào cách lòng người thay đổi, và hướng phát triển của lòng người. Những sự thay đổi trong lòng người, mọi ý nghĩ và ý tưởng của người về con người, sự kiện, và những điều Ngài thiết lập cho người, mọi sự thay đổi trong những cảm giác của người – Đức Chúa Trời có thể cảm nhận tất cả. Người chưa nói với bất kỳ ai về những điều này, hay cầu nguyện về chúng. Người chỉ nghĩ về chúng trong lòng mình, trong thế giới riêng của mình – nhưng Đức Chúa Trời biết rõ chúng, và chúng rõ như ban ngày đối với Ngài. Con người nhìn người bằng mắt họ, nhưng Đức Chúa Trời thì chạm vào lòng người bằng tấm lòng của Ngài; Ngài gần gũi với người là thế. Nếu người có thể cảm nhận rằng mình đang bị Đức Chúa Trời dò xét thì người đang sống trước Đức Chúa Trời. Nếu người không cảm thấy gì thì người đang sống trong thế giới của riêng mình và đây là trường hợp mà người gặp rắc rối. Người không sống trước Đức Chúa Trời, có một khoảng cách giữa người và Đức Chúa Trời, người xa khỏi Ngài, hai tấm lòng không gần gũi, chúng không chạm vào nhau, người không chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời – và Đức Chúa Trời cũng biết điều này, Ngài có thể cảm nhận nó một cách nhạy bén. Do đó, khi

người có quyết tâm và mục đích, và ao ước được Đức Chúa Trời hoàn thiện và trở thành người theo ý muốn của Ngài, cũng như người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – khi người có quyết tâm này và thường xuyên cầu nguyện và xin những điều như thế, sống trước Đức Chúa Trời và không lánh khỏi Ngài hay rời bỏ Ngài thì những điều này sẽ trở nên rõ ràng với người, và Ngài sẽ biết điều này. Một số người nói: “Điều này rõ ràng với tôi; Đức Chúa Trời có hay biết không?” Những lời như thế không có độ tin cậy. Việc nói như thế chứng tỏ rằng người chưa bao giờ trao đổi với Đức Chúa Trời, và rằng không có mối quan hệ giữa người và Ngài. Tại sao Ta nói không có mối quan hệ? Bởi vì người không sống trước Đức Chúa Trời, và do đó người không có ý thức về việc Đức Chúa Trời có ở cùng người không, Ngài có đang hướng dẫn người không, Ngài có đang bảo vệ người không, Ngài có khiển trách người khi người làm sai không. Nếu người không thể cảm thấy điều nào trong số này thì người không sống trước Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ nghĩ cho bản thân mình, và chìm đắm trong bản thân mình thì người đang sống trong thế giới của riêng mình chứ không phải trước Đức Chúa Trời, và không có mối quan hệ giữa người và Đức Chúa Trời.

Trích từ “Nếu người không thể luôn sống trước Đức Chúa Trời thì người là kẻ chẳng tin” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sau khi đã nghe những bài thuyết giáo này, thì điều gì khiến các người đam mê không còn quan trọng nữa; khi tất cả đều được nói và làm, con đường đúng duy nhất là con đường khiến người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng đức tin của người không liên quan gì đến Ngài, nếu Ngài không phải là Chúa của người và không phải là Đấng Tạo Hóa của người, nếu người không chấp nhận rằng Ngài là Đấng cai trị số phận của người, không vâng phục tất cả những gì được Ngài sắp đặt cho người, không chấp nhận sự thật rằng Ngài là lẽ thật, thì giấc mơ cứu rỗi của người tan tành. Nếu người đi con đường này, thì người đang trên con đường hủy diệt. Giả sử những gì người tập trung, theo đuổi, cầu nguyện và khẩn nài mỗi ngày cho người ý thức ngày càng tăng rằng người nên vâng phục Đấng Tạo Hóa, rằng Đức Chúa Trời là Chúa của người. Và giả sử người vui vẻ chấp nhận và vâng phục quyền tối thượng và sự sắp đặt của Ngài dành cho người, vâng phục những gì Đức Chúa Trời sắp đặt cho người một cách vui vẻ hơn bao giờ hết, tình trạng của người ngày càng trở nên bình thường, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời ngày càng gần gũi hơn, lòng yêu kính của người dành cho Ngài ngày càng tinh khiết hơn, và lúc đó người càng ngày càng có ít ham muốn quá mức, phàn nàn và hiểu lầm đối với Đức Chúa Trời, người ngày càng ít phạm tội ác hơn, ngày càng lánh xa điều ác, và sự kính sợ Đức Chúa Trời của người trở nên chân thật hơn bao giờ hết. Vậy điều này có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là người đã đặt chân đến con đường cứu rỗi. Nếu người nghĩ rằng không có gì sai với những gì người tìm kiếm và rằng con đường người đang đi là con đường đúng, nhưng sau đó, sau tất cả

sự tìm kiếm của người, người đã không được Đức Chúa Trời sửa dạy và không thể cảm nhận được sự phán xét cũng như hình phạt của Ngài, không sẵn lòng bị Ngài dò xét và muốn là chủ của chính người, thì đây không phải là con đường đúng. Nếu người càng tìm kiếm, người càng cảm thấy rằng mình phải sống trước Đức Chúa Trời mọi lúc, và người sợ rằng một ngày nào đó người sẽ làm điều gì đó sai trái, rằng ngay khi người không cẩn thận, người có thể xúc phạm Đức Chúa Trời và gặp khó khăn, và sau đó chắc chắn sẽ bị Ngài từ bỏ, và không có gì đáng sợ hơn điều này, và người cảm thấy rằng khi mọi người tin vào Đức Chúa Trời, họ không được lạc khỏi Ngài, và rằng nếu họ lạc khỏi sự sửa dạy, xử lý, tia sửa, phán xét và hình phạt của Ngài, thì khi đó sẽ giống như mất đi sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời — nếu người nhận ra những điều này, thì người sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Con cầu xin Ngài phán xét và hành phạt con, khiển trách và sửa dạy con, dò xét con mọi lúc, cho con sự tôn kính đối với Ngài, và khiến con lánh khỏi điều ác”. Người nghĩ gì về con đường này? Đây là con đường đúng. Vì vậy, các người nên tự đánh giá mình theo tiêu chuẩn này: Các người có đang đi trên con đường cứu rỗi không? (Không) Có dễ dàng đi con đường cứu rỗi không? (Chúng ta phải dựa vào Đức Chúa Trời để được Ngài dẫn dắt.) Người phải dựa vào Đức Chúa Trời, và điều đó cũng phụ thuộc vào sự hợp tác của chính người. Nếu, sau khi nghe nội dung này, người cảm thấy rằng người vẫn chưa đặt chân lên con đường dẫn đến sự cứu rỗi nhưng không lo lắng, và không nghĩ gì về điều đó, và cảm thấy rằng sớm muộn gì cũng có ngày người làm vậy — nếu đây là cách người nhìn nhận mọi sự, thì người sẽ gặp khó khăn khi đi con đường cứu rỗi. Vậy thì quyết tâm của người phải là gì để có thể đặt chân đến con đường này? Người nên nói: “Con chưa bắt đầu đi trên con đường cứu rỗi, vì vậy con đang gặp nguy hiểm! Đức Chúa Trời phán rằng con người phải sống trước Ngài mọi lúc, rằng họ phải cầu nguyện nhiều hơn, rằng trong thâm tâm họ phải yên lặng, và không được bốc đồng. Con nên bắt đầu thực hành như thế này ngay lập tức”. Điều này đang tiến gần đến việc đi đúng hướng, chẳng phải vậy sao? Điều đó đúng là đơn giản! Những người đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành ngay khi họ nghe thấy chúng là những người yêu lẽ thật. Loại người nào vẫn cố chấp, không quan tâm và thờ ơ sau khi nghe thấy lời Ngài, đối xử với lời Ngài bằng một thái độ phù phiếm và để lời Ngài đi vào tai này và ra tai kia? Những người này chẳng phải là đàn độn sao? Mọi người luôn hỏi liệu có bất kỳ con đường tắt nào để đạt được sự cứu rỗi thông qua đức tin không. Ta nói với người là không có, và Ta đã nói với các người về một con đường đơn giản như vậy — nhưng sau khi nghe về nó, nếu các người vẫn không đưa nó vào thực hành, thì các người không biết cái gì là tốt hay xấu. Những người như vậy có thể được cứu rỗi không? (Không.) Không thể nói rằng họ tuyệt đối sẽ không được cứu rỗi, nhưng họ chắc chắn sẽ gặp khó khăn lớn. Một ngày nào đó họ có thể thức tỉnh, suy nghĩ mọi sự và nói: “Tôi đã không coi trọng đức tin của mình vào Đức Chúa Trời trong suốt những năm qua; Ngài yêu cầu mọi người luôn sống trước Ngài, nhưng tôi thì không. Tôi nên khẩn

trương lên và cầu nguyện!” Họ hoảng hốt, và nhận ra rằng mình phải bắt đầu tham gia đúng cách, và vẫn chưa quá muộn! Tuy nhiên, đừng đợi đến khi tuổi già khiến các người bất động và người không còn năng lượng để bắt đầu tìm kiếm; việc lãng phí thời gian tối ưu vào những việc không đâu hoàn toàn là không đáng. Khi thời điểm đến, người sẽ không có đích đến hay kết quả, và sẽ không có thời gian để hối tiếc vì đã bỏ lỡ thời điểm tốt nhất để đạt được sự cứu rỗi!

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

12. Các nguyên tắc xác nhận Đức Thánh Linh đang hoạt động

(1) Những gì đến từ Đức Thánh Linh chắc hẳn phù hợp với lời Đức Chúa Trời lẽ thật. Nó không bao giờ mâu thuẫn, và nó rõ ràng không là một phần trong những ý niệm và sự tưởng tượng của con người;

(2) Những gì đến từ Đức Thánh Linh thì dẫn dắt con người hiểu lẽ thật và ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó có thể thắp sáng lòng họ và cho họ con đường thực hành;

(3) Những gì đến từ Đức Thánh Linh thì có thể mang lại sự sáng cho con người và cứu rỗi họ khỏi bóng tối, cho họ kiến thức thực tế về Đức Chúa Trời và một sự rõ ràng về con đường của lối vào sự sống;

(4) Những gì đến từ Đức Thánh Linh thì có thể có lợi cho lối vào sự sống của con người và dẫn dắt họ đặt chân vào đúng hướng trong niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, khiến họ có thể thực hành lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của Đức Thánh Linh là một dạng hướng dẫn chủ động và khai sáng tích cực. Nó không cho phép mọi người thụ động. Nó đem đến cho họ sự an ủi, cho họ đức tin và quyết tâm, cũng như giúp họ theo đuổi để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Khi Đức Thánh Linh làm việc, mọi người có thể chủ động bước vào, họ không thụ động hay bị ép buộc, mà tự mình hành động. Khi Đức Thánh Linh làm việc, con người vui mừng và sẵn lòng, sẵn sàng vâng lời và vui vẻ hạ mình. Mặc dù họ đau khổ và mỏng manh bên trong, nhưng họ có quyết tâm hợp tác; họ chịu khổ một cách vui vẻ, họ có thể vâng lời, và họ không bị ô uế bởi ý muốn của con người, không bị ô uế

bởi tư tưởng của con người, và chắc chắn họ không bị ô uế bởi những ham muốn và động cơ của con người. Khi con người trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, họ đặc biệt thánh khiết ở bên trong. Những ai sở hữu công tác của Đức Thánh Linh sống bày tỏ ra tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và tình yêu dành cho các anh chị em mình; họ vui thích những điều làm Đức Chúa Trời vui thích và ghét những điều Đức Chúa Trời ghét. Những người được công tác của Đức Thánh Linh chạm đến có một nhân tính bình thường, và họ thường xuyên theo đuổi lẽ thật cũng như có được nhân tính. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, tình trạng của họ trở nên ngày càng tốt hơn, nhân tính của họ trở nên ngày càng bình thường hơn, và cho dù một vài sự hợp tác của họ có thể là ngốc nghếch, nhưng những động cơ của họ là đúng đắn, sự bước vào của họ là tích cực, họ không cố làm gián đoạn, và trong họ không có ác ý. Công tác của Đức Thánh Linh bình thường và thực tế, Đức Thánh Linh làm việc trong con người theo những quy tắc đời thường của con người, và Ngài thực hiện việc khai sáng và hướng dẫn trong con người tùy theo sự theo đuổi thực sự của người bình thường. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, Ngài hướng dẫn và khai sáng họ theo nhu cầu của con người bình thường. Ngài chu cấp cho họ theo nhu cầu của họ, Ngài tích cực hướng dẫn và khai sáng cho họ tùy theo những gì họ còn thiếu, và tùy theo những thiếu sót của họ. Công tác của Đức Thánh Linh là để khai sáng và hướng dẫn con người trong đời thực; chỉ khi họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong cuộc sống thực tế, thì họ mới có thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu trong đời sống hàng ngày, con người ở trong trạng thái tích cực và có một đời sống thuộc linh bình thường, thì họ sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Trong trạng thái như thế, khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, họ có đức tin; khi họ cầu nguyện, họ được soi dẫn; khi họ đối diện với chuyện gì đó, họ không thụ động; và khi mọi chuyện xảy ra, họ có thể nhìn thấy bài học trong những chuyện mà Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải học đó. Họ không thụ động hay yếu đuối, và dù họ gặp khó khăn thực sự, nhưng họ sẵn sàng vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Thánh Linh làm việc để khai sáng con người, Ngài thường ban cho họ kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, về sự bước vào thực sự và tình trạng thực sự của họ. Ngài cũng cho phép họ hiểu được những ý định cấp bách của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với con người ngày hôm nay, để họ có quyết tâm hy sinh mọi thứ nhằm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, yêu kính Đức Chúa Trời ngay cả khi họ gặp phải sự bắt bớ và nghịch cảnh, và đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời cho dù điều đó có nghĩa là đổ máu của mình hoặc hy sinh mạng sống của mình, và làm như vậy mà không hối tiếc. Nếu người có loại quyết tâm này, điều đó có nghĩa là người có sự cảm thức và công tác của Đức Thánh Linh – nhưng hãy biết rằng người không có được những sự

cảm thức như thế trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Thỉnh thoảng tại những buổi họp mặt khi người cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời, người có thể cảm thấy vô cùng cảm động và được khích lệ. Thật mới mẻ và tươi mới khi những người khác chia sẻ ít thông công về kinh nghiệm và sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời, và lòng người hoàn toàn được trong sạch và tươi sáng. Đây toàn bộ là công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà lãnh đạo và Đức Thánh Linh ban cho người sự khai sáng và sự soi sáng đặc biệt khi người xuống hội thánh để làm việc, ban cho người sự thông hiểu về những vấn đề còn tồn tại trong hội thánh, cho phép người biết cách chia sẻ thông công về lẽ thật để giải quyết chúng, khiến người cực kỳ đứng đắn, có trách nhiệm và nghiêm túc trong công việc của mình, thì tất cả điều này là công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Sự thực hành (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi trạng thái của con người bình thường, thì đời sống thuộc linh và đời sống trong xác thịt của họ bình thường và lý trí của họ bình thường, có lẽ lỗi. Khi họ ở trong trạng thái này, những gì họ trải nghiệm và nhận biết bên trong họ nói chung có thể nói là đến từ việc được Đức Thánh Linh chạm đến (có được sự thông sáng hoặc một vài kiến thức đơn giản khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, hoặc trung tín trong một số việc, hoặc có sức mạnh để yêu mến Đức Chúa Trời trong một số việc – tất cả những điều này đều đến từ Đức Thánh Linh). Công tác của Đức Thánh Linh trong con người thì đặc biệt bình thường; con người không có khả năng cảm nhận nó, và nó dường như đến thông qua chính con người, mặc dù, thật ra nó là công tác của Đức Thánh Linh. Trong cuộc sống hàng ngày, Đức Thánh Linh thực hiện cả công tác lớn lẫn nhỏ trong mọi người, và chỉ có mức độ của công tác này là khác nhau. Một vài người có tố chất tốt, họ hiểu mọi việc nhanh chóng, và sự khai sáng của Đức Thánh Linh đặc biệt lớn lao bên trong họ. Trong khi đó, một vài người có tố chất kém, họ mất nhiều thời gian hơn để hiểu mọi việc, nhưng Đức Thánh Linh chạm đến họ ở bên trong và họ cũng có thể đạt được sự trung tín với Đức Chúa Trời – Đức Thánh Linh làm việc trong tất cả những ai theo đuổi Đức Chúa Trời. Trong cuộc sống hàng ngày, khi mọi người không chống đối, hoặc phản nghịch Đức Chúa Trời, không làm những việc trái với sự quản lý của Đức Chúa Trời và không can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời, thì trong từng người họ, Thần của Đức Chúa Trời đều làm việc ở mức độ nhiều hơn hay ít hơn; Ngài chạm đến họ, khai sáng họ, ban cho họ đức tin, ban cho họ sức mạnh, và cảm thức họ để họ bước vào một cách chủ động, không biếng nhác hay ham muốn sự vui thú của xác thịt, sẵn sàng thực hành lẽ thật, và khao khát lời của Đức Chúa Trời. Hết thấy điều này là công tác đến từ Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cách thức mà công tác của Đức Thánh Linh giúp đỡ nhiều nhất cho con người là cho phép họ

hiều nhiều lẽ thật và hiểu một vài ý muốn của Đức Chúa Trời, ngăn họ không hành động trái ý muốn của Đức Chúa Trời và giúp họ hành động đúng hướng cũng như không đi chệch khỏi con đường đúng. Mục đích công tác khai sáng con người của Đức Thánh Linh là gì? Đôi khi, công tác đó đóng vai trò dẫn dắt con người; đôi khi, công tác đó là để nhắc nhở người. Khi người sắp lầm đường lạc lối, Ngài nâng đỡ và trợ giúp người như cây gậy chống, dẫn dắt người vào con đường đúng đắn và hướng dẫn người. Bất kể sự sáng và sự hiểu biết mà Đức Thánh Linh dùng để khai sáng cho con người, hay bất kể sự khai sáng đó có khác nhau vì bối cảnh cá nhân của họ không, thì không bao giờ có bất kỳ sự vi phạm hoặc mâu thuẫn nào với lẽ thật. Nếu mỗi người cảm nghiệm được điều này, thực sự tìm kiếm và cầu nguyện, thực sự vâng lời, nếu Đức Thánh Linh liên tục làm việc như vậy, nếu con người có trí năng nhạy bén và tinh tế cũng như nếu sự khai sáng của Đức Thánh Linh không bị mất trên họ, thì vóc giạc của họ sẽ phát triển rất nhanh. Họ sẽ nắm bắt được cơ hội. Một đặc điểm trong công tác của Đức Thánh Linh là nó diễn ra rất nhanh - nó kết thúc trong nháy mắt. Nó không giống như công việc của các tà linh, khi người luôn bị thúc đẩy và người không thể hành động theo bất kỳ cách nào khác. Đôi khi, Đức Thánh Linh làm việc bằng cách cho người một cảm giác khi người đang ở bên bờ vực nguy hiểm, khiến người cảm thấy bất an và lo lắng trong lòng. Điều này xảy ra trong những trường hợp đặc biệt. Phần lớn thời gian, trong quá trình trải nghiệm bình thường của mọi người, họ được ban cho một cảm giác nhẹ hoặc một suy nghĩ hay ý niệm tinh tế; khiến cho người hiểu được ý nghĩa rồi sau đó ý nghĩa này được chuyển thành lời nói của con người thông qua tâm trí con người. Thực ra, nếu mọi người luôn cảm nghiệm theo cách này, nếu họ có những lẽ thật này làm nền tảng, nếu họ có công tác của Đức Thánh Linh và luôn có thể nắm bắt được nó, thì không có khả năng họ đi chệch khỏi con đường đúng. Ngay cả khi trong suốt thời gian đó, không có ai thông công với người, không có ai dẫn dắt người và người không có được bất kỳ sự sắp xếp công việc nào, nhưng nếu người tiếp tục theo hướng này, thì người chắc chắn sẽ không đi sai đường.

Trích từ “Nhìn mọi việc qua cặp mắt của lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Sự khai sáng mà Đức Thánh Linh thực hiện trong con người xảy ra khi họ ở trong trạng thái bình thường; vào những thời điểm như thế, mọi người thường nhầm lẫn sự khai sáng họ nhận được là vóc giạc thực tế của chính họ, bởi cách Đức Thánh Linh khai sáng thì đặc biệt bình thường, và Ngài tận dụng những gì vốn có trong con người. Khi mọi người làm việc và nói chuyện, hay khi họ đang cầu nguyện và thực hiện những tận hiến tâm linh, thì một lẽ thật sẽ đột nhiên trở nên rõ ràng đối với họ. Tuy nhiên, trên thực tế, những gì con người nhìn thấy chỉ là sự khai sáng bởi Đức Thánh Linh (đương nhiên, sự khai sáng này liên quan đến sự hợp tác của con người) và không đại diện cho

vóc giác thật của con người. Sau một thời gian trải nghiệm mà con người gặp phải một số khó khăn và thử luyện, vóc giác thật của con người trở nên rõ ràng trong những hoàn cảnh ấy. Chỉ khi đó, con người mới phát hiện ra vóc giác của họ không quá lớn, và sự ích kỷ, những suy tính cá nhân, và lòng tham của con người đều nổi lên. Chỉ sau vài vòng trải nghiệm như thế này, nhiều người trong số những người được thức tỉnh trong tâm linh mới nhận ra rằng những gì họ đã trải nghiệm trong quá khứ không phải là hiện thực của cá nhân họ, mà là một sự soi sáng chốc lát từ Đức Thánh Linh, và rằng con người chỉ nhận lãnh sự sáng này. Khi Đức Thánh Linh khai sáng cho con người hiểu lẽ thật, thì thường theo cách rõ ràng và dễ thấy, mà không giải thích mọi việc xảy ra như thế nào hay chúng sẽ đi về đâu. Nghĩa là, thay vì kết hợp những khó khăn của con người vào sự mặc khải này, Ngài trực tiếp mặc khải lẽ thật. Khi con người gặp khó khăn trong quá trình bước vào, và sau đó kết hợp với sự khai sáng của Đức Thánh Linh, thì điều này trở thành kinh nghiệm thực tế của con người.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Thánh Linh là tiến trình tích cực, trong khi công tác của Sa-tan lại là sự thoái lui, tiêu cực, phản nghịch, chống đối Đức Chúa Trời, đánh mất đức tin nơi Đức Chúa Trời, thậm chí không muốn hát thánh ca, và quá yếu đuối để thực hiện bổn phận của mình. Mọi thứ bắt nguồn từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh thì hoàn toàn tự nhiên; không ép buộc người. Nếu người làm theo chúng, thì người sẽ có bình an; nếu người không làm theo, thì sau đó, người sẽ bị quở trách. Với sự khai sáng của Đức Thánh Linh, không gì người làm lại bị can thiệp hay kìm hãm; người sẽ được tự do, sẽ có một con đường thực hành trong các hành động của người, và người sẽ không phải chịu bất kỳ sự ràng buộc nào, mà có thể hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác của Sa-tan gây cản trở cho người trong nhiều việc, nó khiến người không muốn cầu nguyện, quá lười ăn uống lời của Đức Chúa Trời, không sẵn sàng sống đời sống hội thánh, và nó khiến người xa rời đời sống thuộc linh. Công tác của Đức Thánh Linh không can thiệp vào cuộc sống hàng ngày của người, và không can thiệp vào đời sống thuộc linh bình thường của người.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự hướng dẫn bên trong từ Đức Thánh Linh không hề siêu việt; trên thực tế, nó rất bình thường. Nghĩa là, sâu thẳm trong lòng mình, người biết đây là một cách hành động thích hợp, và là cách tốt nhất. Ý nghĩ này thật ra khá rõ; nó không đến từ sự suy ngẫm của người, mà là một dạng cảm giác người nảy sinh từ sâu thẳm, và đôi khi người không hoàn toàn hiểu điều gì khiến người hành động theo cách này. Điều này thường chính là sự khai sáng từ Đức Thánh Linh, và đây là cách nó thường xảy ra nhất trong đa số mọi người. Những ý tưởng riêng của một người thường đến từ việc suy nghĩ và cân nhắc, và tất cả đều bị pha tạp bởi tính cố chấp, những ý tưởng về các lĩnh vực mà người ta

có thể tìm thấy lợi ích riêng, và những lợi thế mà điều gì đó có thể có cho bản thân; mỗi quyết định của con người đều có những điều này trong đó. Tuy nhiên, sự hướng dẫn từ Đức Thánh Linh thì không bao giờ có những sự pha tạp ấy. Cần hết sức chú ý đến sự hướng dẫn hay khai sáng từ Đức Thánh Linh; đặc biệt ở những vấn đề chính, người phải cẩn thận để nắm bắt nó. Những người thích dùng bộ não của mình và những người thích hành động theo ý tưởng của riêng mình là những người dễ bỏ lỡ sự hướng dẫn hay khai sáng như thế nhất.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Thánh Linh khai sáng dạng người nào? Những người có trí tuệ nhạy bén và tinh tế. Khi họ được ban cho một cảm giác hoặc một sự khai sáng, họ có thể cảm nhận được đây là công tác của Đức Thánh Linh, và chính Đức Chúa Trời đang làm điều đó. Đôi khi, họ có thể biết ngay khi đang bị Đức Thánh Linh khiển trách, và do đó họ tự kiểm chế mình. Đây là những người Đức Thánh Linh khai sáng. Nếu ai đó không quan tâm và không hiểu những điều thuộc linh, họ sẽ không nhận ra khi được ban cho một cảm giác. Họ không chú ý đến công tác của Đức Thánh Linh, nên Đức Thánh Linh sẽ không cố gắng khai sáng cho họ nữa. Nếu họ vẫn không nhận thức được ngay cả sau ba hay bốn lần nỗ lực, Đức Thánh Linh sẽ không còn hoạt động trên họ nữa. Tại sao một số người cảm thấy tầm tối, chán nản, ỉu xiu, thiếu sự khai sáng của Đức Thánh Linh trong họ khi họ đi xa hơn? Không có gì khác ngoài những thứ vô hồn, những học thuyết vô hồn bên trong họ, vậy thì làm sao họ có thể cảm thấy tràn đầy sinh lực được? Người ta không duy trì được lâu khi chỉ dựa vào sự nhiệt tình của mình. Người phải hiểu lẽ thật để có sức mạnh. Do đó, trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, người phải có đầu óc tinh tế, người phải xem trọng lời Đức Chúa Trời, và tập trung vào việc biết bản thân mình. Người phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời thông qua việc hiểu lẽ thật, thông qua việc biết và trải nghiệm; chỉ khi đó người mới đạt được công tác của Đức Thánh Linh. Công tác của Đức Thánh Linh thực tế vô cùng. Một số người có khả năng hiểu lẽ thật, nhưng họ không có trải nghiệm cá nhân về công tác của Đức Thánh Linh. Trong tương lai, các người phải tập trung vào những cảm giác tinh tế nhất, và sự sáng tinh tế nhất. Mỗi khi điều gì đó xảy ra với người, người nên quan sát và tiếp cận nó từ góc độ của lẽ thật, và khi làm như vậy, người sẽ dần đi đúng hướng.

Trích từ “Nhìn mọi việc qua cặp mắt của lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

13. Các nguyên tắc đạt được công tác của Đức Thánh Linh

(1) Cần đọc và suy ngẫm lời Đức Chúa Trời thường xuyên, với lòng khao khát hiểu lẽ thật, thật sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tương giao với Ngài;

(2) Cố gắng là một người trung thực, có thể chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời, và làm hết mình để làm tròn bổn phận, để đáp ứng Đức Chúa Trời;

(3) Phản tỉnh thường xuyên về những vi phạm và sự bại hoại bị phơi bày nơi người. Tìm cách giải quyết chúng bằng lẽ thật, dâng lời cảm tạ và ngợi khen chân thành lên Đức Chúa Trời;

(4) Cần thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Khi một người có những ý niệm về Đức Chúa Trời hay bất tuân với Ngài, họ nên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề và ăn năn thật sự.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của Đức Chúa Trời là chu cấp cho người qua lời Ngài. Khi người vâng phục và chấp nhận lời Ngài, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ làm việc trong người. Đức Thánh Linh làm việc chính xác như Ta phán; hãy làm như Ta đã phán dạy, và Đức Thánh Linh sẽ nhanh chóng làm việc trong người. Ta phát ra sự sáng mới cho các người thấy, đem các người vào sự sáng của hiện tại, và khi người bước vào sự sáng này, Đức Thánh Linh sẽ ngay lập tức làm việc trong người. Có một số người, có thể là những người cứng đầu, nói rằng: “Đơn giản là tôi sẽ không thực hiện những gì Ngài phán bảo”. Trong trường hợp đó, Ta nói cho người biết giờ đây người đã đi đến cuối con đường; người đã khô kiệt, và không còn sự sống nữa. Vì thế, trong việc trải nghiệm sự cải hóa tâm tính của người, không gì quan trọng hơn việc theo kịp sự sáng hiện tại. Đức Thánh Linh không chỉ làm việc trong một số người nhất định đang được Đức Chúa Trời sử dụng, mà hơn nữa, là trong hội thánh. Ngài có thể đang làm việc trong bất kỳ ai. Ngài có thể làm việc trong người trong thời điểm hiện tại, và người sẽ trải nghiệm được công tác này. Trong giai đoạn tiếp theo, Ngài có thể làm việc trong một người khác, khi đó người phải nhanh chóng đi theo; người càng theo sát sự sáng hiện tại thì đời sống của người càng có thể trưởng thành. Dù một người là kiểu người thế nào đi nữa, miễn là Đức Thánh Linh làm việc trong họ, thì người phải đi theo. Hãy trải nghiệm theo cách họ đã trải nghiệm, rồi người sẽ nhận lãnh những điều còn cao hơn thế. Làm theo cách đó, người sẽ tiến bộ nhanh hơn. Đây là con đường hoàn thiện cho con người và là phương tiện để đời sống phát triển.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời
thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời hoạt động trong những ai theo đuổi và trân quý lời Ngài. Người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, Thần của Ngài sẽ càng hoạt động trong người. Một người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, thì cơ hội để người đó được Đức Chúa Trời hoàn thiện càng lớn. Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai thật sự yêu kính Ngài, và Ngài hoàn thiện những ai có tâm an trước Ngài. Trân quý toàn bộ công việc của Đức Chúa Trời, trân quý sự khai sáng của Đức Chúa Trời, trân quý sự hiện diện của Đức Chúa Trời, trân quý sự che chở và gìn giữ của Đức Chúa Trời, trân quý cách lời Đức Chúa Trời trở thành hiện thực và chu cấp cho sự sống người – hết thấy những việc này đều hợp lòng Đức Chúa Trời nhất. Nếu người trân quý công tác của Đức Chúa Trời, nghĩa là, nếu người trân quý hết thấy những việc Ngài đã làm trên người, thì Ngài sẽ ban ân phước cho người và làm cho tất cả những gì người có gia tăng gấp bội. Nếu người không trân quý lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không hoạt động trong người, mà Ngài sẽ chỉ ban cho người một chút ân điển vì đức tin của người, hoặc ban ân phước cho người bằng một chút của cải vật chất và cho gia đình người bằng một chút an toàn. Người phải cố gắng biến lời Đức Chúa Trời thành hiện thực của mình, có thể làm đẹp ý Ngài và hợp lòng Ngài; người không nên đơn thuần cố gắng hưởng thụ ân điển của Ngài. Không gì quan trọng đối với các tín hữu cho bằng được lãnh nhận công việc của Đức Chúa Trời, có được sự hoàn thiện, và trở thành những người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu mà người nên theo đuổi.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Thánh Linh làm việc theo nguyên tắc này: Thông qua sự hợp tác của con người, qua việc họ tích cực cầu nguyện, tìm kiếm và đến gần hơn với Đức Chúa Trời, mà những kết quả có thể đạt được và họ có thể được khai sáng và soi sáng bởi Đức Thánh Linh. Không phải Đức Thánh Linh hành động đơn phương, hay con người hành động đơn phương. Cả hai đều không thể thiếu, và con người càng hợp tác cũng như càng theo đuổi việc đạt được các chuẩn mực theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì công tác của Đức Thánh Linh càng nhiều thêm. Chỉ có sự hợp tác thực sự của con người, cộng với công tác của Đức Thánh Linh, mới có thể tạo ra những trải nghiệm thực sự và hiểu biết thực chất về những lời của Đức Chúa Trời. Dần dần, nhờ việc trải nghiệm theo cách này, mà sau cùng sẽ hình thành nên một con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm những điều siêu nhiên; trong quan niệm của mọi người, Đức Chúa Trời là toàn năng, và mọi thứ đều do Đức Chúa Trời làm nên – kết quả là mọi người thụ động chờ đợi, không đọc lời Đức Chúa Trời hay cầu nguyện, và chỉ đơn thuần chờ đợi được Đức Thánh Linh tiếp xúc. Tuy nhiên, những người có hiểu biết đúng đắn tin rằng: Những hành động của Đức Chúa Trời chỉ có thể tương ứng với sự hợp tác của tôi, và

hiệu quả công tác của Đức Chúa Trời mang lại trong tôi phụ thuộc vào cách tôi hợp tác. Khi Đức Chúa Trời phán dạy, tôi nên làm tất cả những gì có thể để tìm kiếm và phấn đấu hướng tới những lời của Đức Chúa Trời; đây là những gì tôi nên đạt được.

Trích từ “Làm sao để biết hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một quy tắc cho sự hoàn thiện mọi người của Đức Chúa Trời, đó là Ngài khai sáng người bằng cách dùng một phần đáng mong muốn của người để người có một con đường thực hành và có thể tách bản thân mình ra khỏi tất cả những trạng thái tiêu cực, giúp linh hồn người đạt được sự giải thoát, và làm cho người có thể yêu Ngài hơn. Theo cách này, người có thể vứt bỏ tâm tính bại hoại của Sa-tan. Người chân thật và cởi mở, sẵn lòng nhận biết bản thân và đưa lẽ thật vào thực hành. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người, do đó khi người yếu đuối và tiêu cực, Ngài khai sáng người gấp đôi, giúp người biết bản thân mình nhiều hơn, sẵn lòng ăn năn về bản thân mình hơn, và có thể thực hành những điều mà người nên thực hành nhiều hơn. Chỉ theo cách này, lòng người mới có thể bình an và thoải mái. Một người thường chú ý đến việc biết Đức Chúa Trời, chú ý đến việc biết chính mình, chú ý đến việc thực hành của riêng mình, sẽ có thể thường xuyên nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời, cũng như sự hướng dẫn và khai sáng của Ngài. Mặc dù một người như thế có thể ở trong trạng thái tiêu cực, nhưng người ấy có thể xoay chuyển tình thế ngay lập tức, dù là do hành động của lương tâm hay sự khai sáng từ lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Thánh Linh có nguyên tắc của nó và có điều kiện. Đức Thánh Linh thường hoạt động trong loại người nào? Một người phải có những gì để có được công tác của Đức Thánh Linh? Trong đức tin của một người, người đó phải hiểu rõ rằng để có được công tác của Đức Thánh Linh, ít nhất người đó phải có lương tâm và lòng trung thực, và lương tâm của người đó phải có các yếu tố của sự trung thực. Chỉ khi người có lòng trung thực – cũng như lương tâm và lý trí mà nhân tính của một người phải có – thì Đức Thánh Linh mới có thể hoạt động trên người. Con người luôn nói rằng Đức Chúa Trời nhìn sâu thẳm vào lòng người và quan sát hết mọi thứ. Tuy nhiên, con người chưa bao giờ biết tại sao một số người không bao giờ có được sự khai sáng từ Đức Thánh Linh, tại sao họ không bao giờ đạt được ân điển, tại sao họ không bao giờ có được niềm vui, tại sao họ luôn tiêu cực và chán nản, và tại sao họ không thể tích cực được. Hãy nhìn vào những trạng thái của họ. Chắc chắn không một ai trong số những người này có một lương tâm đang hoạt động hay một tấm lòng trung thực. Những người có sự an vui, những người luôn tích cực và tiến bộ trong việc thực hiện bổn phận của mình, những người luôn đạt được điều gì đó, những người luôn có hiểu biết, và những người luôn nhận được điều gì đó từ những nỗ lực của bản thân sau một khoảng thời gian –

có phải những gì họ đạt được là nhờ trí tưởng tượng của mình không? Những điều đó có học được từ nghiên cứu sách vở không? Làm thế nào để có được những điều đó? Công tác của Đức Thánh Linh có thể bị loại bỏ không? (Không.) Công tác của Đức Thánh Linh là điều chính yếu. Khi người có tấm lòng trung thực, lương tâm và lý trí, là những điều kiện tiên quyết của nhân tính một người, Đức Chúa Trời sẽ quan sát người. Các người đã tìm ra mô thức hoạt động của Đức Thánh Linh chưa? Đức Thánh Linh thường hoạt động trên những người có tấm lòng trung thực, và Ngài hoạt động khi con người gặp khó khăn và đang tìm kiếm lẽ thật. Đức Chúa Trời sẽ không để ý đến những ai không có một chút lý trí hay lương tâm nào của con người. Nếu một người nào đó rất trung thực, nhưng trong một thời gian, lòng người này quay lưng lại với Đức Chúa Trời, người này không muốn tiến bộ, người này rơi vào trạng thái tiêu cực và không thoát ra khỏi trạng thái đó, khi người này không cầu nguyện hay tìm kiếm lẽ thật để giải quyết tình trạng của mình, và người này không hợp tác, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người này trong đôi lúc trạng thái người này tối tăm như vậy hoặc trong thời gian suy đồi tạm thời của người này. Vậy thì làm sao một người không có lương tâm của nhân tính có thể được Đức Thánh Linh hoạt động bên trong được? Điều đó càng không thể. Vậy thì những người như vậy nên làm gì? Có cách nào để họ làm theo không? Họ phải thực sự ăn năn và là người trung thực. Làm thế nào để có thể là một người trung thực? Trước tiên, người phải mở lòng với Đức Chúa Trời, và người phải tìm kiếm lẽ thật từ Đức Chúa Trời; một khi người hiểu lẽ thật, thì người phải thực hành lẽ thật. Sau đó, người phải quy phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời và để Đức Chúa Trời đảm trách người. Chỉ bằng cách này, người mới được Đức Chúa Trời ngợi khen. Trước tiên, người phải gạt bỏ thanh thế và sự phù phiếm của chính mình, đồng thời từ bỏ những lợi ích của bản thân. Trước hết, hãy cố gắng gạt những thứ này sang một bên, và một khi người đã gạt chúng sang một bên, hãy dốc toàn bộ thân tâm người vào bổn phận của mình và vào công việc làm chứng cho Đức Chúa Trời, và sau đó xem Đức Chúa Trời dẫn dắt người như thế nào, xem liệu sự an vui có nảy nở bên trong người hay không, liệu người có bằng chứng này hay không. Trước tiên, người phải thực sự ăn năn, phó thác chính mình, mở lòng với Đức Chúa Trời, và gạt bỏ những thứ người quý trọng. Nếu người tiếp tục giữ khư khư chúng trong khi đưa ra các yêu cầu với Đức Chúa Trời, thì liệu người có thể có được công tác của Đức Thánh Linh không? Công tác của Đức Thánh Linh có điều kiện, và Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời căm ghét điều ác và là Đấng thánh khiết. Nếu con người luôn giữ khư khư những thứ này, luôn khép mình với Đức Chúa Trời và từ chối công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ ngừng hoạt động trên họ. Không phải Đức Chúa Trời phải hoạt động bên trong mỗi người, hay Ngài sẽ buộc người phải làm điều này hay điều kia. Ngài không ép buộc người. Công việc của các ác linh là buộc con người phải làm điều này điều kia, thậm chí còn chiếm hữu và điều khiển con người. Đức Thánh Linh hoạt động đặc biệt nhẹ nhàng; Ngài cảm thúc người, và người không cảm nhận được điều đó. Người chỉ cảm

thấy như thể người đã vô thức đi đến hiểu hoặc nhận ra điều gì đó. Đây là cách Đức Thánh Linh cảm thúc mọi người, và nếu họ vâng phục, họ sẽ thấy mình có thể thực sự ăn năn.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Và người mưu cầu được Đức Thánh Linh cảm hóa như thế nào? Điều quan trọng nhất là sống trong những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, và cầu nguyện dựa trên nền tảng những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Sau khi đã cầu nguyện theo cách này, Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ cảm hóa người. Nếu người không tìm kiếm dựa trên nền tảng những lời Đức Chúa Trời phán ngày nay, thì điều này không có kết quả. Người nên cầu nguyện, và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con chống đối Ngài, và con nợ Ngài rất nhiều; con quá bất tuân, và không bao giờ có thể làm đẹp lòng Ngài. Lạy Đức Chúa Trời, con mong Ngài cứu rỗi con, con mong hầu việc Ngài cho đến tận cùng, con mong được chết vì Ngài. Ngài phán xét con và hành phạt con, và con không hề phản nài; con chống đối Ngài và con đáng phải chết, để cho tất cả mọi người có thể thấy tâm tính công chính của Ngài trong sự chết của con.” Khi người cầu nguyện trong lòng mình theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ nghe thấy người, và sẽ hướng dẫn người; nếu người không cầu nguyện trên nền tảng những lời của Đức Thánh Linh ngày nay, thì không thể nào Đức Thánh Linh cảm hóa người. Nếu người cầu nguyện theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và theo những gì Đức Chúa Trời muốn làm ngày nay, người sẽ thưa: “Lạy Đức Chúa Trời! Con mong muốn chấp nhận những sự ủy nhiệm của Ngài và trung tín với những sự ủy nhiệm của Ngài, và con sẵn sàng tận hiến cả cuộc đời mình cho sự vinh hiển của Ngài, để cho tất cả những gì con làm có thể đạt được tiêu chuẩn dân sự của Đức Chúa Trời. Xin cho lòng con được Ngài cảm hóa. Con mong Thần của Ngài luôn khai sáng cho con, để khiến tất cả những gì con làm đều mang đến sự hổ thẹn cho Sa-tan, hầu cho cuối cùng con được Ngài thu nhận”. Nếu người cầu nguyện theo cách này, theo cách xoay quanh ý muốn của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ hoạt động trong người. Không quan trọng lời cầu nguyện của người có bao nhiêu từ – điều mấu chốt là người có nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời hay không. Tất cả các người có thể đã có kinh nghiệm sau: Đôi lúc, trong khi đang cầu nguyện trong một buổi nhóm họp, những động lực hoạt động của Đức Thánh Linh lên đến đỉnh điểm, khiến cho sức mạnh của mỗi người trỗi dậy. Một vài người khóc lóc cay đắng và đổ lệ trong khi cầu nguyện, lòng tràn ngập sự ăn năn trước Đức Chúa Trời, còn một vài người tỏ lòng quyết tâm, và tuyên thệ. Đó là hiệu quả đạt được bởi công tác của Đức Thánh Linh. Ngày nay, điều quan trọng nhất là tất cả mọi người phải dốc hết lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời. Đừng tập trung vào những lời đã được phán trước đây; nếu người vẫn bám vào những điều đã xảy đến trước đây, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Người có thấy điều này quan trọng như thế nào không?

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều, người cần làm hết sức để ăn uống lời Ngài, và rồi, tự lúc nào không hay, người sẽ bắt đầu hiểu, và Đức Thánh Linh sẽ khai sáng cho người lúc nào không hay. Khi Đức Thánh Linh khai sáng con người, thường thì con người không hề hay biết. Ngài khai sáng và hướng dẫn người khi người khao khát và tìm kiếm. Nguyên tắc Đức Thánh Linh hoạt động tập trung vào lời của Đức Chúa Trời mà người ăn uống. Tất cả những ai không coi trọng lời Đức Chúa Trời và luôn có thái độ khác với lời Ngài – trong suy nghĩ mù mịt của mình, họ tin rằng không có gì quan trọng dù họ có đọc lời Ngài hay không – đều là những người không sở hữu hiện thực. Không thể nhìn thấy công tác của Đức Thánh Linh hay sự khai sáng của Ngài trong những người như thế. Những người như thế này chỉ đơn thuần trôi xuôi theo, là những kẻ giả vờ mà không có phẩm chất thực sự, giống như ông Nanguo trong truyện ngụ ngôn.^[a]

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau này, nói về lời Đức Chúa Trời nên là nguyên tắc nói chuyện của người. Thông thường, khi các người đến với nhau, các người nên tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời, coi lời Đức Chúa Trời là nội dung tương tác của các người, nói về những gì các người biết về những lời này, cách các người thực hành chúng, và cách Đức Thánh Linh hoạt động. Chừng nào người thông công về lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh sẽ soi sáng cho người. Để đạt được thế giới của lời Đức Chúa Trời cần sự hợp tác của con người. Nếu người không bước vào điều này, Đức Chúa Trời sẽ không cách nào làm việc được. Nếu người cứ giữ im lặng và không nói về lời Ngài, Ngài sẽ không cách nào soi sáng cho người. Bất cứ khi nào người không bận rộn với công tác khác, hãy nói về lời Đức Chúa Trời, và đừng chỉ tán gẫu vu vơ! Hãy để đời sống của người tràn đầy lời Đức Chúa Trời – chỉ khi đó người mới là một tín đồ mộ đạo. Không thành vấn đề nếu sự thông công của người hơi hợt. Không có hơi hợt, thì không thể có sâu sắc. Phải có một quá trình. Thông qua rèn luyện, người sẽ nắm bắt được sự soi sáng của Đức Thánh Linh trên người, và cách ăn uống hiệu quả những lời của Đức Chúa Trời. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu, người sẽ bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người quyết tâm hợp tác, thì người mới có thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người có thể thường xuyên ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, chú ý tới ý muốn của Ngài và thực hành những lời của Ngài, thì người thuộc về Đức Chúa Trời, và người là người sống trong lời Ngài. Các người có sẵn lòng thoát ra khỏi quyền lực của Sa-tan và sống trong sự sáng của

Đức Chúa Trời không? Nếu các người sống trong lời Đức Chúa Trời thì Đức Thánh Linh sẽ có cơ hội thực hiện công tác của Ngài; nếu các người sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, thì các người sẽ không cho Đức Thánh Linh có cơ hội như thế. Công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người, sự sáng mà Ngài chiếu rọi trên họ và sự tin tưởng mà Ngài ban cho họ chỉ kéo dài trong chốc lát; nếu con người không cẩn thận và không chú ý thì công tác của Đức Thánh Linh sẽ vượt qua họ. Nếu con người sống trong lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ ở cùng họ và thực hiện công tác trên họ. Nếu con người không sống trong lời Đức Chúa Trời, thì họ sống trong gông cùm của Sa-tan. Nếu con người sống với tâm tính bại hoại, thì họ không có sự hiện diện hay công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người sống trong phạm vi lời Đức Chúa Trời, và nếu người sống trong trạng thái mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người là người thuộc về Ngài, và công tác của Ngài sẽ được thực hiện trên các người; nếu người không sống trong phạm vi các yêu cầu của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lại đang sống dưới quyền của Sa-tan, thì người chắc chắn đang sống trong sự bại hoại của Sa-tan. Chỉ bằng cách sống trong lời Đức Chúa Trời và dâng lòng mình cho Ngài thì người mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của Ngài; người phải làm như Đức Chúa Trời phán bảo, khiến những lời phán của Ngài là nền tảng cho sự tồn tại và hiện thực của cuộc đời mình; chỉ khi đó, người mới thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự thực hành theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ thực hiện công tác trên người, và sau đó người sẽ sống trong những ân phước của Ngài, trong ánh sáng sắc diện của Ngài; người sẽ nắm bắt được công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện và thấy vui mừng vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Từ kinh nghiệm, có thể thấy được rằng một trong những điều quan trọng nhất chính là lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Đây là vấn đề can hệ đến đời sống tâm linh và sự trưởng thành trong đời sống của con người. Chỉ khi lòng người tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, thì cuộc mưu cầu lẽ thật và những thay đổi trong tâm tính của người mới đơm hoa kết trái. Vì người đến trước Đức Chúa Trời mang trên vai một gánh nặng, và vì người luôn có cảm giác rằng mình thiếu sót trong quá phương diện, rằng có quá nhiều lẽ thật mà người cần biết, quá nhiều hiện thực mà người cần trải nghiệm, và rằng người phải dâng mọi sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời – những điều này luôn thường trực trong tâm trí người. Như thế chúng áp lên người một lực khiến người chẳng thể nào thở được, và như thế người thấy nặng trĩu trong lòng (mặc dù người không phải là đang ở trong trạng thái tiêu cực). Chỉ có những người như thế này mới đủ tư cách để chấp nhận sự khai sáng của lời Đức Chúa Trời và được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Chính bởi gánh nặng của họ, bởi tấm lòng nặng trĩu của họ, và có thể nói, bởi cái giá họ đã trả và những giày vò họ đã chịu

trước Đức Chúa Trời, mà họ nhận lãnh được sự khai sáng và soi sáng của Ngài. Bởi Đức Chúa Trời không biệt đãi ai. Ngài luôn công bằng trong việc đối đãi với con người, nhưng cũng không ban phát cho con người một cách tùy tiện và vô điều kiện. Đây là một nét trong tâm tính công chính của Ngài. Trong đời thực, hầu hết mọi người đều chưa đạt được cảnh giới này. Chỉ ít, lòng họ chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và do đó vẫn chưa có thay đổi lớn nào trong tâm tính sống của họ. Tình trạng này là do họ chỉ sống trong ân điển của Đức Chúa Trời mà chưa có được công tác của Đức Thánh Linh. Các tiêu chí mà mọi người cần đạt được để được Đức Chúa Trời sử dụng là như sau: Lòng họ hướng về Đức Chúa Trời, họ mang những trọng trách từ lời Đức Chúa Trời, có một tấm lòng đầy khát khao, và quyết tâm tìm kiếm lẽ thật. Chỉ những người như thế này mới có thể có được công tác của Đức Thánh Linh và thường có được sự khai sáng và soi sáng.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong cuộc sống thường nhật, người phải hiểu những lời nào người nói và những việc nào người làm có thể gây ra sự bất thường trong mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời, và rồi hãy chỉnh đốn bản thân để làm cho đúng cách. Hãy luôn xem xét những lời nói, hành động, từng đường đi nước bước, cùng tất cả những suy nghĩ và tư tưởng của người. Hãy có được sự hiểu biết đúng đắn về tình trạng thật của người và bước vào cách hoạt động của Đức Thánh Linh. Đây là cách duy nhất để có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Bằng cách đánh giá xem liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường không, người sẽ có thể chỉnh đốn những ý định của mình, hiểu được bản tính thực chất của con người, và thật sự hiểu được chính mình, và khi làm như vậy, người sẽ có thể bước vào những trải nghiệm thật, thực sự phản bội chính mình, và chủ tâm quy phục. Khi người trải qua những vấn đề này liên quan đến việc liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường hay không, người sẽ thấy cơ hội được Đức Chúa Trời hoàn thiện và trở nên có khả năng nắm bắt được nhiều trạng thái trong công tác của Đức Thánh Linh. Người cũng sẽ có thể nhìn thấu nhiều thủ đoạn của Sa-tan và thấu suốt những âm mưu của nó. Chỉ có con đường này mới dẫn đến việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Người phải khắc phục mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời, để người có thể quy phục mọi sự sắp đặt của Ngài, và để người thậm chí có thể đi sâu hơn vào trải nghiệm thật và nhận lãnh được còn nhiều hơn nữa công tác của Thánh Linh.

Trích từ “Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Nguyên bản không có cụm từ “trong truyện ngụ ngôn”.

14. Các nguyên tắc chấp nhận sự khảo xét của Đức Chúa Trời

(1) Trong những lời cầu nguyện của người với Đức Chúa Trời, hãy chấp nhận sự khảo xét của Ngài. Đừng nói sai lạc hay cố lừa dối Ngài; chỉ nói những điều trong lòng người, tìm kiếm lẽ thật, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Ngài;

(2) Khi thực hiện bổn phận của mình, cần chấp nhận sự khảo xét của Đức Chúa Trời. Hãy chịu trách nhiệm trước Đức Chúa Trời về việc thực hiện bổn phận của người, điều chỉnh những ý định của mình, và chấm dứt việc làm ăn cầu thả, chiều lệ và gian dối;

(3) Chấp nhận sự khảo xét của Đức Chúa Trời trong mọi sự vụ của cá nhân. Điều chỉnh bất cứ điều gì trong số đó mà vi phạm lẽ thật nguyên tắc, và ăn năn với Đức Chúa Trời;

(4) Dù trước mặt những người khác hay khuất mặt họ, hãy có thể mang tất cả những việc người làm đến trước Đức Chúa Trời và chịu sự kiểm tra của Ngài. Hãy nói với Ngài khi cầu nguyện về những vấn đề khó hiểu đối với người, và tìm kiếm lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ta công chính, Ta đáng tin cậy, và Ta là Đức Chúa Trời, Đáng dò xét tận đáy lòng con người! Ta sẽ mặc khải ngay lập tức ai thật ai giả. Đừng hoảng sợ; vạn vật hoạt động theo thời gian của Ta. Ai muốn Ta chân thành, và ai không muốn – Ta sẽ nói với các người, từng người một. Các người chỉ cần lo ăn hết, uống hết, và đến gần Ta khi các người bước vào sự hiện diện của Ta, và Ta sẽ tự mình làm công việc của Ta. Đừng quá nôn nóng có được những kết quả chóng vánh; công việc của Ta không phải là thứ có thể dùng một cái hoàn thành. Trong đó có các bước của Ta và sự khôn ngoan của Ta, và đó là lý do tại sao sự khôn ngoan của Ta có thể được mặc khải. Ta sẽ cho các người xem những gì được thực hiện bởi tay Ta – phạt ác và thương thiện. Ta chắc chắn không chiều cố bất cứ ai. Người yêu Ta thật lòng, Ta sẽ yêu người thật lòng, và đối với những người không yêu Ta thật lòng, con thịnh nộ của Ta sẽ luôn bên họ, để họ có thể nhớ đời rằng Ta là Đức Chúa Trời thật, là Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng con người. Đừng hành động một kiểu trước mặt người khác nhưng kiểu khác sau lưng họ; Ta thấy rõ mọi thứ người làm, và mặc dù người có thể lừa người khác, người không thể lừa Ta. Ta thấy mọi thứ rõ ràng. Người không thể che giấu bất cứ điều gì; tất cả nằm trong tay Ta. Đừng nghĩ bản thân quá thông minh để biến những tính toán nhỏ nhất của người thành lợi thế của người. Ta nói cho người biết: Dù con người có thể ngấm ngầm dự định bao nhiêu

kế hoạch, dù chúng có là hàng ngàn và hàng vạn, thì cuối cùng, chúng cũng không thể thoát khỏi lòng bàn tay Ta. Tất cả mọi thứ và mọi vật thể đều được kiểm soát bởi tay Ta, nói gì đến một người! Đừng cố lảng tránh Ta hay trốn tránh, đừng cố gắng phỉnh nịnh hoặc che giấu. Lẽ nào người vẫn không thấy rằng diện mạo vinh quang của Ta, con thịnh nộ của Ta và sự phán xét của Ta, đã được tiết lộ công khai sao? Bất cứ ai không thật lòng muốn Ta, Ta sẽ phán xét họ ngay lập tức và không thương xót. Sự thương hại của Ta đã đến hồi kết thúc; không còn nữa. Đừng là những kẻ đạo đức giả nữa, và hãy chấm dứt kiểu phóng túng và khinh suất của người đi.

Trích từ “Chương 44” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Là tín hữu của Đức Chúa Trời có nghĩa là hết thấy những gì người làm phải được thể hiện trước Ngài và chịu sự dò xét của Ngài. Nếu những gì người làm có thể được thể hiện trước Thần của Đức Chúa Trời nhưng không thể hiện trước xác thịt của Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy người chưa trải qua sự dò xét của Thần Đức Chúa Trời. Ai là Thần của Đức Chúa Trời? Ai là thân vị được Đức Chúa Trời làm chứng? Chẳng phải các Ngài chỉ là một thôi sao? Hầu hết mọi người coi các Ngài là hai vị khác nhau, tin rằng Thần của Đức Chúa Trời là Thần của Đức Chúa Trời, còn thân vị được Đức Chúa Trời làm chứng đơn thuần chỉ là một con người. Nhưng chẳng phải người đã nhầm sao? Thân vị này hoạt động thay mặt cho ai? Những ai không biết Đức Chúa Trời nhập thể thì không có sự hiểu biết thuộc linh. Thần của Đức Chúa Trời và xác thịt nhập thể của Ngài là một, bởi vì Thần của Đức Chúa Trời được vật chất hóa trong xác thịt. Nếu thân vị này không từ tế với người thì Thần của Đức Chúa Trời có từ tế không? Người không thấy rồi trí sao? Ngày nay, tất cả những ai không thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không thể được nhận sự chấp thuận của Ngài, và những ai không biết Đức Chúa Trời nhập thể đều không thể được hoàn thiện. Hãy nhìn vào hết thấy những gì người làm và xem có thể thể hiện trước Đức Chúa Trời không. Nếu người không thể hiện được hết thấy những gì mình làm trước Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng người là kẻ làm điều ác. Những kẻ làm điều ác có thể được hoàn thiện không? Hết thấy những gì người làm, mọi hành động, mọi ý định, và mọi phản ứng nên được mang ra trước Đức Chúa Trời. Ngay cả đời sống thuộc linh hàng ngày của người – những lời cầu nguyện của người, sự mật thiết của người với Đức Chúa Trời, cách người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sự thông công của người với các anh chị em, và đời sống của người trong hội thánh – và sự phục vụ liên kết của người – cũng có thể được mang ra trước Đức Chúa Trời để Ngài dò xét. Chính việc đó sẽ giúp người trưởng thành trong cuộc sống. Quá trình đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là quá trình thanh tẩy. Người càng có thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì người càng được làm cho tinh sạch và người càng hợp theo ý muốn của Đức Chúa Trời, để người sẽ không bị cuốn vào sự phóng dăng, và lòng người sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài. Người càng đón nhận sự dò xét của Ngài, Sa-tan càng

hồ nhục và người càng có thể từ bỏ xác thịt. Như vậy, việc đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là con đường thực hành mà mọi người nên đi theo. Bất kể người làm gì, ngay cả khi đang tương giao với các anh chị em, người cũng có thể mang những hành động của mình đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự dò xét của Ngài, hướng tới việc vâng phục chính Đức Chúa Trời; việc này sẽ làm cho những gì người thực hành đúng đắn hơn nhiều. Chỉ khi người mang hết thảy những gì mình làm ra trước Đức Chúa Trời và đón nhận sự dò xét của Ngài, thì người mới có thể là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người mong muốn hợp lòng Đức Chúa Trời, thì người phải có tâm vâng phục công việc của Ngài, người phải cố gắng theo đuổi lẽ thật, và người phải đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Tất cả những gì người làm đã qua sự dò xét của Đức Chúa Trời chưa? Ý định của người có đúng đắn không? Nếu ý định của người đúng, thì Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi người; nếu ý định của người sai, điều này cho thấy rằng lòng người không yêu kính Đức Chúa Trời, mà yêu xác thịt và Sa-tan. Do vậy, người phải sử dụng việc cầu nguyện như một cách để đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Khi người cầu nguyện, mặc dù Ta không đích thân đứng trước người, nhưng Đức Thánh Linh ở cùng người, và chính là người đang cầu nguyện với cả Ta và Thần của Đức Chúa Trời. Tại sao người lại tin vào xác thịt này? Người tin bởi vì Ngài có Thần của Đức Chúa Trời. Người có tin vào thân vị này không nếu Ngài không có Thần của Đức Chúa Trời? Khi người tin vào thân vị này, người tin vào Thần của Đức Chúa Trời. Khi người kính sợ thân vị này, người kính sợ Thần của Đức Chúa Trời. Niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời là niềm tin vào thân vị này, và niềm tin vào thân vị này cũng là niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời. Khi người cầu nguyện, người cảm thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời ở cùng người và rằng Đức Chúa Trời ở trước người, và do vậy người cầu nguyện với Thần của Ngài. Ngày nay, hầu hết mọi người đều quá e sợ đến nỗi không thể hiện hành động của mình trước mặt Đức Chúa Trời; mặc dù người có thể lừa dối xác thịt của Ngài, người không thể lừa dối Thần của Đức Chúa Trời. Bất cứ sự gì không thể chịu được sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không phù hợp với lẽ thật, và nên được gạt bỏ; làm khác đi là phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Như vậy, người phải đặt tấm lòng mình trước Đức Chúa Trời mọi lúc, khi người nói chuyện và thông công với anh chị em người, cũng như khi người thực hiện bổn phận và làm công việc của mình. Khi người thực hiện nhiệm vụ của mình, Đức Chúa Trời ở cùng người, và miễn sao ý định của người đúng đắn và dành cho công việc của nhà Đức Chúa Trời, Ngài sẽ chấp nhận hết thảy những việc người làm; người nên thành tâm cống hiến hết mình để hoàn thành phận sự. Khi cầu nguyện, nếu lòng người yêu kính Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự gìn giữ, che chở và dò xét của Đức Chúa Trời, nếu những điều này là ý định của người, những lời cầu nguyện

của người sẽ được nên thật. Ví dụ, khi người cầu nguyện tại các buổi hiệp nguyện, nếu người mở lòng cầu cùng Đức Chúa Trời và nói với Ngài về những gì trong lòng người mà không gian dối, thì khi ấy những lời cầu nguyện của người chắc chắn sẽ được nên thật.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời nghĩa là không thể nghi ngờ và phủ nhận bất kỳ công tác nào của Ngài và có thể quy phục công tác của Ngài. Nó có nghĩa là có những ý định đúng đắn trước nhan Đức Chúa Trời, không lên kế hoạch cho bản thân, và xem xét lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời trước tiên trong tất cả mọi việc; nó có nghĩa là chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời và vâng phục những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể tĩnh tâm trước nhan Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm. Ngay cả khi không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, người vẫn phải dốc hết khả năng để thực hiện bổn phận và trách nhiệm của mình. Một khi ý muốn của Đức Chúa Trời đã được mặc khải cho người, hãy hành động theo đó, và sẽ không quá muộn. Khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời đã trở nên bình thường, thì người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với mọi người. Mọi sự đều được xây dựng trên nền tảng là lời Đức Chúa Trời. Hãy ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sau đó đưa những yêu cầu của Đức Chúa Trời vào thực hành, chỉnh đốn quan điểm, và tránh làm bất cứ điều gì chống đối Đức Chúa Trời hoặc làm nhiễu loạn hội thánh. Đừng làm điều gì không có lợi cho đời sống của anh chị em mình, đừng nói điều gì không ích lợi cho người khác, đừng làm việc gì đáng hổ thẹn. Hãy công bằng và chính trực trong mọi việc người làm và đảm bảo rằng mọi hành động của người đều có thể trình lên trước Đức Chúa Trời. Dù xác thịt có thể đôi lúc yếu đuối, nhưng người phải biết đặt lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời lên hàng đầu, không tham tư lợi, và người phải có thể hành động một cách công chính. Nếu người có thể thực hành theo cách này, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ bình thường.

Trong mọi việc người làm, người đều phải xem xét liệu những ý định của người có đúng hay không. Nếu người có thể hành động theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường. Đây là tiêu chuẩn tối thiểu. Hãy nhìn vào những ý định của mình, và nếu người thấy những ý định không đúng đã nảy sinh, hãy biết bỏ chúng đi, và hành động theo lời Đức Chúa Trời; như vậy người sẽ trở thành người đúng đắn trước Đức Chúa Trời, điều cho thấy rằng mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường, và rằng mọi việc người làm là vì Đức Chúa Trời, chứ không phải vì bản thân người. Trong mọi việc người làm và mọi điều người nói, hãy biết giữ lòng mình ngay thẳng và công chính trong hành động của mình, đừng để bị cảm xúc chi phối, hoặc hành động theo ý của riêng mình. Đây là những nguyên tắc mà những người tin vào Đức Chúa Trời phải hành xử.

Trích từ “Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành có thể chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời khi làm mọi việc. Khi người chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, lòng người được chỉnh đốn. Nếu người chỉ từng làm mọi việc để cho người khác thấy và không chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời có còn ở trong lòng người không? Những người như thế này không có lòng tôn kính Đức Chúa Trời. Đừng có lúc nào cũng làm mọi việc vì có người, và đừng có lúc nào cũng chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình; đừng nghĩ đến địa vị, thanh thế hoặc danh tiếng của bản thân. Cũng đừng đoái hoài đến lợi ích của con người. Trước hết, người phải nghĩ đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và đặt chúng lên hàng đầu. Người phải quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và bắt đầu bằng việc suy ngẫm xem liệu người có bất khiết trong việc thực hiện bổn phận của mình hay không, liệu người đã làm hết sức mình để trung thành, làm hết sức mình để thực hiện trách nhiệm của mình, và cống hiến hết mình hay chưa, cũng như liệu người đã hết lòng nghĩ về bổn phận của người và công tác của nhà Đức Chúa Trời hay chưa. Người cần phải cân nhắc những điều này. Hãy nghĩ về chúng thường xuyên, và người sẽ dễ dàng thi hành bổn phận của mình hơn. Nếu người có tố chất kém, kinh nghiệm của người còn ít ỏi, hoặc người không thành thạo công việc chuyên môn của mình, thì trong công việc có thể mắc phải một số sai sót hoặc thiếu sót, và kết quả có thể không được tốt lắm – nhưng người cũng đã nỗ lực hết mình. Khi người không nghĩ đến những ham muốn ích kỷ của bản thân hoặc xem xét lợi ích của mình trong những việc người làm, và thay vào đó, luôn quan tâm đến công việc của nhà Đức Chúa Trời, lưu tâm đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và làm tròn bổn phận của mình, thì người sẽ tích lũy những việc tốt lành trước Đức Chúa Trời. Những ai thực hiện những việc tốt lành này là những người sở hữu thực tế lẽ thật; như vậy, họ đã mang lời chứng.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể mọi người hiểu lẽ thật sâu sắc đến mức nào, thì dưới bất kỳ hoàn cảnh nào họ cũng không được làm điều xấu hoặc hy vọng thoát khỏi bất cứ điều gì, vì Đức Chúa Trời canh chừng toàn bộ thế gian. “Toàn bộ thế gian” bao gồm những gì? Nó bao gồm cả vật chất và phi vật chất. Đừng dùng tâm trí của người để đo lường Đức Chúa Trời, để đo lường thẩm quyền và quyền tuyệt đối của Ngài. Đừng làm điều gì ngu dốt hoặc gian ác; sớm hay muộn, những việc gian ác sẽ bị trừng phạt, cho đến một ngày khi Đức Chúa Trời vạch trần người và người sẽ phải chấp nhận hậu quả. Và vì vậy, có một số vấn đề nhất định mà người tốt hơn nên soi mình vào lời Đức Chúa Trời, và cố gắng tự tìm hiểu và suy ngẫm về những vấn đề này, trước khi Đức Chúa Trời vạch trần người. Trước tiên hãy thử và giải quyết chúng cho bản thân người – đừng chờ Đức Chúa Trời vạch trần người. Và khi

Ngài làm điều đó, chẳng phải người sẽ trở nên thụ động sao? Người vẫn còn giá trị chứ? Có sự thay đổi nào về giá trị của người, về việc người được nhìn nhận như thế nào trong mắt Đức Chúa Trời, từ lúc Đức Chúa Trời bắt đầu soi xét người cho đến khi Ngài phơi bày người không? Một sự thay đổi lớn như thế nào? Trong khoảng thời gian Đức Chúa Trời soi xét người, Đức Chúa Trời ban cho người các cơ hội, Ngài đặt hy vọng lớn vào người, cho đến ngày Ngài vạch trần người – thời điểm mà những hy vọng của Ngài đối với người và những cơ hội mà Ngài ban cho người khác đi rất nhiều. Sự khác biệt này sẽ mang đến cho người những gì? Trong những hoàn cảnh ít nghiêm trọng hơn, người có thể trở thành một trong những người mà, trong lòng Đức Chúa Trời, bị coi thường và trên bờ vực bị gạt sang một bên. “Bị gạt sang một bên” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là được giữ lại và quan sát. Còn trong những trường hợp nghiêm trọng thì sao? Trong lòng mình, Đức Chúa Trời phán: “Người này là một tai họa, họ thậm chí không phù hợp để phục vụ. Ta sẽ không bao giờ cứu rỗi người này!”. Kết cục của người này là gì một khi điều này trở thành ý định của Đức Chúa Trời? Lúc đó, thật vô ích khi cúi đầu khúm núm – Đức Chúa Trời đã cho người đủ cơ hội. Người đã đi quá xa. Và vì vậy, khi một số vấn đề nhất định xảy ra với một số người nhất định trong các người, bất kể người đang nghe bài thuyết giảng, hay đang đọc lời Đức Chúa Trời, hay gặp gỡ các anh chị em để nhận phản hồi, hoặc người có thể đã đi đến nhận thức được đôi chút, chấp nhận sự soi xét của Đức Chúa Trời, và đến trước Đức Chúa Trời để cầu xin sự khai sáng và soi sáng của Ngài – bất kể người thực hiện điều đó như thế nào, tốt nhất là người nên xác định trước các vấn đề của mình và có thể ăn năn. Dù người làm gì, đừng chỉ chờ đợi Đức Chúa Trời phơi bày người.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (5)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

15. Các nguyên tắc thề nguyện với Đức Chúa Trời

(1) Cần hiểu rằng sự khảo xét của Đức Chúa Trời đối với con người thậm chí mở rộng đến tận sâu trong lòng họ. Tất cả đều chịu sự khảo xét của Ngài. Những lời tuyên thệ và hứa nguyện với Đức Chúa Trời duy nhất có ý nghĩa là những lời được thực hiện với ý định đáp ứng Ngài;

(2) Khi tuyên thệ và hứa nguyện với Đức Chúa Trời, một tấm lòng kính sợ Đức Chúa Trời và quy phục Ngài là không thể thiếu; với một tấm lòng như thế, người ta có động lực để hướng về công lý và vững vàng trong chứng ngôn của mình;

(3) Những lời tuyên thệ và hứa nguyện với Đức Chúa Trời được thực hiện để phục vụ cho lối

vào sự sống. Một người không bao giờ có thể lợi dụng Đức Chúa Trời bằng cách tuyên thệ giả để đạt được những kết quả của riêng mình;

(4) Khi đã tuyên thệ hay hứa nguyện với Đức Chúa Trời, cần tuân giữ và nỗ lực để tôn giữ nó. Không làm như vậy nghĩa là thoái thác trách nhiệm; đó là một sự dối trá nhằm lợi dụng và lừa dối Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Vì người đã cam kết phụng sự Ta, Ta sẽ không để người đi. Ta là một Đức Chúa Trời căm ghét cái ác, và Ta là một Đức Chúa Trời ghen ghét nhân loại. Vì người đã thề thốt trước bàn thờ, Ta sẽ không để người chạy thoát ngay trước mắt Ta, cũng như Ta sẽ không cho phép người phụng sự hai chủ. Người có nghĩ rằng người có thể có một tình yêu thứ hai sau khi đã thề thốt trước bàn thờ của Ta và trước mắt Ta không? Sao Ta có thể để con người lừa dối Ta như thế được? Người nghĩ rằng người có thể tùy tiện thề thốt với Ta bằng lưỡi của người sao? Làm sao người có thể thề thốt trước ngai vàng của Ta, ngai vàng của Ta là Đấng Tối Cao? Người nghĩ rằng những lời thề của người đã biến mất rồi sao? Để Ta nói cho các người biết: Mặc dù xác thịt của các người có thể mất đi, nhưng những lời thề của các người thì không thể. Cuối cùng, Ta sẽ định tội các người dựa trên những lời thề của các người. Tuy nhiên, các người tin rằng các người có thể đối phó với Ta bằng cách thề thốt trước Ta, và rằng lòng các người có thể hầu việc các tà linh và ác linh. Làm sao con thịnh nộ của Ta có thể dung thứ cho những kẻ như chó, như lợn đó, những kẻ lừa dối Ta được? Ta phải thực hiện các sắc lệnh quản trị của Ta, và giành lại từ tay tà linh tất cả những con người “ngoan đạo”, cô hủ đó, những người có đức tin vào Ta, để họ có thể “phục vụ” Ta theo cách đã được sửa dạy, có thể trở thành con bò của Ta, trở thành con ngựa của ta, và dưới quyền sinh quyền sát của Ta. Ta sẽ buộc người lấy lại quyết tâm trước kia của người và phụng sự Ta một lần nữa. Ta sẽ không dung thứ cho bất cứ tạo vật nào lừa dối Ta. Người nghĩ mình có thể chỉ việc đưa ra yêu cầu bừa bãi và nói dối trước mặt Ta sao? Người nghĩ Ta chưa từng nghe hay nhìn thấy những lời nói và việc làm của người sao? Làm sao những lời nói và việc làm của người có thể không lọt vào mắt Ta được? Làm sao Ta có thể từng cho phép mọi người lừa dối Ta như thế được?

Trích từ “Các người đều quá dễ hèn trong tính cách!” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ai trong các người đã đặt quyết tâm trước Ta và không quăng chúng đi sau đó? Ai đã hạ quyết tâm lâu dài trước Ta thay vì thường xuyên đổi tâm đầu đầu? Con người luôn luôn đặt quyết tâm trước Ta trong những lúc thoải mái, và rồi phải hết thảy chúng trong những lúc nghịch cảnh; thế rồi sau đó họ lại xốc lại quyết tâm và đặt nó trước Ta. Ta có không đáng kính đến nỗi Ta phải dễ dãi chấp nhận thứ rác rưởi này mà nhân loại đã nhặt ra từ đồng rác không? Rất ít người giữ vững quyết tâm,

rất ít người kiên trinh, và rất ít người dâng những thứ quý giá nhất đối với họ để hi sinh cho Ta. Chẳng phải hết thảy các người đều như vậy sao? Nếu các người không thể giữ những bổn phận của mình như những thành viên trong dân sự của Ta trong vương quốc, thì các người sẽ bị Ta khinh ghét và loại bỏ!

Trích từ “Chương 14” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không có gì Đức Chúa Trời khinh miệt hơn những lời cầu nguyện theo nghi lễ tôn giáo. Chỉ những lời cầu nguyện Đức Chúa Trời chân thành mới được chấp nhận. Nếu người không có gì chân thành để nói, thì hãy giữ im lặng; đừng luôn luôn nói những lời giả dối và mù quáng thề thốt trước Đức Chúa Trời, cố gắng lừa dối Ngài, nói về việc người yêu kính Ngài đến mức nào, về việc người mong muốn trung thành với Ngài đến mức nào. Nếu người không có khả năng thành tựu những mong muốn của mình, nếu người thiếu quyết tâm và vóc giạc này thì, trong mọi trường hợp, đừng cầu nguyện như thế trước Đức Chúa Trời. Đó sự giễu cợt. Sự giễu cợt có nghĩa là chế nhạo một ai đó, xem thường họ. Khi mọi người cầu nguyện trước Đức Chúa Trời với kiểu tâm tính này, thì ít nhất, đây là sự lừa dối. Trong trường hợp xấu nhất, nếu người thường xuyên làm điều này, thì người có tính cách hoàn toàn đáng khinh. Nếu Đức Chúa Trời lên án người, điều đó sẽ được gọi là sự báng bổ! Mọi người không có sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời, họ không biết cách tôn kính Đức Chúa Trời, hoặc làm thế nào để yêu kính và làm hài lòng Ngài. Nếu lẽ thật không rõ ràng đối với họ, hoặc tâm tính của họ bại hoại, thì Đức Chúa Trời sẽ bỏ qua. Nhưng họ mang tính cách như thế đến trước Đức Chúa Trời và đối xử với Đức Chúa Trời như những người ngoại đạo đối xử với người khác. Hơn nữa, họ trang nghiêm quỳ xuống trước Ngài khi cầu nguyện, sử dụng những lời này để thử và phỉnh nịnh Đức Chúa Trời, và khi họ kết thúc, họ không những không cảm thấy tự trách mình, mà còn không ý thức được sự nghiêm trọng trong những hành động của họ. Nếu đúng như thế, Đức Chúa Trời có ở cùng họ không? Một người hoàn toàn không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời có thể được khai sáng và soi sáng không? Họ có thể được khai sáng bằng lẽ thật không? (Không, họ không thể được khai sáng). Vậy thì, họ gặp rắc rối.

Trích từ “Chỉ khi người biết chính mình người mới có thể mưu cầu lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người phải đặt tấm lòng mình trước Đức Chúa Trời mọi lúc, khi người nói chuyện và thông công với anh chị em người, cũng như khi người thực hiện bổn phận và làm công việc của mình. Khi người thực hiện nhiệm vụ của mình, Đức Chúa Trời ở cùng người, và miễn sao ý định của người đúng đắn và dành cho công việc của nhà Đức Chúa Trời, Ngài sẽ chấp nhận hết thảy những việc người làm; người nên thành tâm cống hiến hết mình để hoàn thành phận sự. Khi cầu nguyện, nếu

lòng người yêu kính Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự gìn giữ, che chở và dò xét của Đức Chúa Trời, nếu những điều này là ý định của người, những lời cầu nguyện của người sẽ được nên thật. Ví dụ, khi người cầu nguyện tại các buổi hiệp nguyện, nếu người mở lòng cầu cùng Đức Chúa Trời và nói với Ngài về những gì trong lòng người mà không gian dối, thì khi ấy những lời cầu nguyện của người chắc chắn sẽ được nên thật. Nếu lòng người thiết tha yêu kính Đức Chúa Trời, khi đó hãy tuyên thệ cùng Ngài: “Lạy Đức Chúa Trời, Đấng ngự ở trên trời, dưới thế và ở giữa mọi sự, con xin tuyên hứa với Ngài: Nguyện Thần của Ngài xét đến hết thấy những việc con làm và luôn gìn giữ con, che chở con, và khiến cho hết thấy những việc con làm có thể ở trong sự hiện diện của Ngài. Nếu lòng con có thôi yêu kính Ngài hay có phản bội Ngài, thì xin hãy hành phạt và nguyên rủa con nghiêm khắc nhất. Xin đừng tha thứ cho con ở cả đời này hay đời sau!” Người có dám tuyên thệ như thế không? Nếu người không dám, điều này cho thấy người nhút nhát và người vẫn yêu bản thân mình. Các người có sự quyết tâm này không? Nếu đây thật sự là quyết tâm của người, thì người nên thực hiện sự tuyên thệ này. Nếu người có quyết tâm thực hiện sự tuyên thệ như thế, thì Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng quyết tâm của người. Khi người tuyên thệ với Đức Chúa Trời, Ngài lắng nghe. Đức Chúa Trời phán quyết người tội lỗi hay công chính bằng cách đánh giá lời cầu nguyện và sự thực hành của người. Điều này giờ đây là quá trình hoàn thiện các người, và nếu người thật sự có niềm tin mình được hoàn thiện, thì người sẽ mang hết những việc mình làm ra trước Đức Chúa Trời và đón nhận sự dò xét của Ngài; nếu người làm điều gì dấy nghịch quá quắt hoặc nếu người phản bội Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ làm cho lời tuyên thệ của người ứng nghiệm, và theo đó, bất kể chuyện gì xảy đến với người, dù là sự hư mất hay hình phạt, thì đó đều là việc tự người làm. Người đã tuyên thệ, nên người phải thực hiện theo. Nếu người tuyên thệ nhưng không thực hiện theo, người sẽ chịu sự hư mất. Bởi vì lời tuyên thệ là của người, Đức Chúa Trời sẽ làm cho lời tuyên thệ của người ứng nghiệm. Một số người sợ hãi sau khi cầu nguyện và than khóc: “Thôi xong rồi! Tôi đã mất cơ hội trác táng; tôi đã mất cơ hội làm chuyện đồi bại; tôi đã mất cơ hội nuông chiều ham muốn phàm tục của mình!” Những người này vẫn yêu sự trần tục và tội lỗi, và họ hẳn phải chịu sự chết.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ví dụ như nói ai đó viết một lời thề hứa sẽ giữ gìn cẩn thận các của lễ được dâng cho Đức Chúa Trời: Một người có ý thức và nhân tính sẽ viết những gì? Họ sẽ viết với loại giọng điệu và hành văn nào, để giữ đúng vị trí và bày tỏ thái độ của mình? Đây không phải là vấn đề đơn giản - những người có nhận thức có thể nhận ra. Hãy nhìn những người bất thường: Sa-tan, những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ dám nghĩ dám làm - chúng có một giọng điệu nhất định trong lời nói của chúng. Ví dụ như, điều đầu tiên mà ông Nguyễn Văn A. nói là: “Nếu tôi, Nguyễn Văn A., có ý thêm muốn dù một xu trong những của lễ được dâng cho Đức Chúa Trời, thì tôi thề sẽ bị chết thảm - bị

xe cán khi tôi bước ra khỏi cửa...”. Đây là loại giọng điệu gì? Nó bắt đầu bằng từ “tôi”. Điều đó là cực kỳ thái quá; động cơ đằng sau giọng điệu và phong cách của họ hiện rõ trong câu từ. Chẳng phải đây là một lời thề thái quá sao? Lời thề như thế này là gì? (Nó là một khẩu hiệu). Đây là những gì được gọi là giả tạo, là một kẻ giả hình. Một lời thề ngạo mạn như thế - có gì để kiêu ngạo? Người đang thề với Đức Chúa Trời; một người bình thường thì sẽ kiểm chế, đứng đúng vị trí của mình và nói những lời tận đáy lòng mình với Đức Chúa Trời. Họ sẽ không khoa trương và kiêu căng. Tâm tính của những người quá kiêu ngạo ngay cả khi họ thề thốt là gì? Và lời thề của họ là thật hay giả? Điều đó thật khó nói. Họ muốn nói là: “Bạn không tin tôi sao? Bạn sợ rằng tôi đang cố lợi dụng nhà Đức Chúa Trời, sợ rằng tôi sẽ lấy cắp các của lễ dâng cho Đức Chúa Trời sao? Bạn sử dụng tôi nhưng không tin tưởng tôi, và thậm chí còn bắt tôi thề. Được thôi, tôi sẽ thề - hãy xem đây!” Đây là thái độ gì? Đây chính là kiêu ngạo, là bất lương; họ dám lớn giọng với Đức Chúa Trời và dùng lời thề để che đậy ý định xấu xa của họ. Đây là tôn kính Đức Chúa Trời sao? Không có một chút ngoan đạo nào trong việc này cả. Những kẻ như thế là Sa-tan và những kẻ địch lại Đấng Christ; những kẻ địch lại Đấng Christ nói những điều như thế. Tâm tính khi lớn giọng như thế lúc thề là tâm tính gì? Những người như thế liệu có thể được cứu rỗi không? Các người đã bao giờ gặp phải những người như thế chưa? Các người không thể phân biệt được các hành vi, biểu hiện, hoặc tâm tính của những người như thế, đúng vậy không? Một số người các người nghĩ rằng những người này nhảy bén và trung thực, rằng họ hiểu những điều thuộc linh và trung tín với Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là thiếu sự phân biệt sao? Khi người không tìm thấy lỗi nào trong hành vi và tâm tính xấu xa như thế khi chúng quá rõ ràng theo nghĩa đen và theo cách diễn đạt lời thề của họ, thì chẳng phải điều này có nghĩa là người hiểu quá ít về lẽ thật sao? Đường như hết thấy những gì các người hiểu chỉ là giáo lý. Một điều gì đó càng chi tiết và thực tế, các người càng ít khả năng phân biệt được đúng những gì về nó; một điều gì đó càng mang tính giáo lý, các người càng thể hiện nó tốt hơn, diễn đạt đầy đủ các khẩu hiệu sáo rỗng của các người. Các người đã bao giờ viết lời thề như thế chưa? (Có). Về thực chất, không có sự khác biệt. Thề thốt không giống như lao vào trận chiến, sẵn sàng chết như một anh hùng; lời thề không yêu cầu kiểu tinh thần chiến đấu này. Hãy suy nghĩ cẩn thận khi người thề với Đức Chúa Trời: Người phải hiểu lý do tại sao người viết lời thề đó, người đang thề và cam kết điều này với ai. Đức Chúa Trời muốn một thái độ nhất định từ mọi người, không phải là một tinh thần chiến đấu. Tinh thần chiến đấu của người là sự ngạo mạn và lớn giọng; đó là một biểu hiện của tâm tính kiêu ngạo, xấu xa. Đó không phải là sự ngoan đạo, không phải là những gì phải được thể hiện bởi một loài thọ tạo, nó càng không phản ánh địa vị của một loài thọ tạo.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (2)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Trong giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời này, trong thời kỳ sau rốt, Ngài cho phép con người thề thốt. Đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Một số người không thể hiểu thấu điều này; họ chỉ nhớ một câu nào đó trong Kinh Thánh nói rằng cấm thề thốt – thế thì, họ tự hỏi, làm sao mà bây giờ con người bỗng nhiên được phép làm điều đó? Việc mọi người nghĩ theo cách này là hoàn toàn bình thường. Bởi vì họ không có kinh nghiệm với công tác của Đức Chúa Trời, nên dù đã đọc Kinh Thánh vài năm, họ dĩ nhiên vẫn không thể hiểu được công tác ấy. Sự chỉ dẫn trong Kinh Thánh về việc không thề thốt đề cập đến việc không thề dối, vì Đức Chúa Trời ghét những lời thề như vậy; tuy vậy, việc thề thốt trước Ngài ngày hôm nay là dựa trên sự công chính của Đức Chúa Trời và là một sự thể hiện quyết tâm của chúng ta. Đó cũng là động lực để chúng ta hướng về công lý. Kiểu thề này có ý nghĩa, và có thể có tác động tích cực đến sự thực hành lẽ thật của chúng ta để thỏa lòng Đức Chúa Trời, và nó hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Ngài. Con người có những tâm tính bại hoại và có khả năng bị xác thịt chế ngự và rơi tụt hậu vào sự tiêu cực. Tuy nhiên, họ cũng sợ bị trừng phạt và chịu bất hạnh; đây là nhược điểm chí mạng của họ. Do đó, tác động của việc thề thốt trong sự thực hành của một người đặc biệt tốt; sau khi thề thốt, người ta không dám lơ là hay tiêu cực nữa. Thay vào đó, mọi người có thể dốc hết sức để theo đuổi sự tiến bộ để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Họ sợ làm điều gì không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và điều mà mang đến sự trừng phạt của Ngài theo lời thề của họ; nhờ vậy, việc thề thốt trở thành động lực lớn nhất đằng sau việc thực hành lẽ thật, sự bước vào thực tế lẽ thật và sự biến cải tâm tính của một người. Do đó, người không thể khái quát hóa về việc thề thốt. Ngoài ra, những lời thề mà con người đưa ra có thể được chia thành những lời thề tích cực và những lời thề tiêu cực. Những lời thề tích cực là những điều tích cực, và có thể có hiệu quả nâng cao trong việc theo đuổi lẽ thật và đạt được sự hài lòng của Đức Chúa Trời của một người – vậy người mất gì chứ? Nếu con người có những quan niệm về kiểu thề thốt này, điều đó cho thấy họ hoàn toàn không dễ tiếp thu. Việc thật sự không sợ thề thốt cho thấy một người có sự quyết tâm to lớn, có đức tin, quả quyết và có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời. Tất cả những ai quá sợ đến nỗi không dám thề thốt thì lười biếng và hèn nhát, và không có tình yêu dành cho lẽ thật và không thực sự yêu kính Đức Chúa Trời; họ là những con thỏ chết nhát. Những người như vậy sẽ không thành tựu được gì và không có tương lai. Chỉ những ai thực sự dám thề thốt thực hiện bổn phận của mình một cách đúng đắn và hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, tuân theo ý muốn của Ngài, thỏa lòng Ngài, và yêu kính Ngài mới là những người có quyết tâm và đang theo đuổi lẽ thật. Đây là sự tái hiện phong cách của Phi-e-rơ; nếu những người này cũng có tinh thần kiên trì, họ nhất định sẽ thành công.

Trích từ bài thông công bên trên

16. Các nguyên tắc tán dương Đức Chúa Trời vĩ đại

(1) Khi trải qua sự phán xét và hình phạt, trở nên biết được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác. Khi làm như vậy, người tự nhiên sẽ tán dương Đức Chúa Trời là vĩ đại trong lòng mình;

(2) Quy phục và thờ phượng chỉ mỗi Đức Chúa Trời; không thờ phượng hay theo bất kỳ người nào. Đặt toàn bộ hạnh kiểm của người trong cuộc sống trên nền tảng lời là Đức Chúa Trời lẽ thật, và không theo những xu hướng phạm tục;

(3) Cần hướng bản thân về phía công lý và tuân thủ lẽ thật nguyên tắc, tán dương và chứng thực cho Đức Chúa Trời, và nỗ lực bảo vệ công tác của Ngài mà không hề nhượng bộ các thế lực tà ác của Sa-tan;

(4) Cần phải để lời Đức Chúa Trời lẽ thật ngự trong lòng một người, và xác quyết rằng Đấng Christ là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Chỉ như thế người ta mới có thể tán dương và chứng thực cho Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là Đấng thống trị muôn vật và quản trị muôn vật. Ngài đã tạo ra tất cả những gì hiện có, Ngài quản trị tất cả những gì hiện có, Ngài thống trị tất cả những gì hiện có, và Ngài chu cấp cho tất cả những gì hiện có. Đây là địa vị của Đức Chúa Trời, và là thân phận của Ngài. Đối với muôn vật và tất cả những gì hiện có, thân phận thật của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị mọi tạo vật. Đó là thân phận được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và Ngài là độc nhất giữa muôn vật. Không ai trong các tạo vật của Đức Chúa Trời – dù là giữa nhân loại hay trong cõi tâm linh – có thể dùng bất kỳ phương tiện hay lí do nào để mạo nhận hay thay thế thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bởi chỉ có một Đấng, giữa muôn vật, sở hữu thân phận, quyền năng, thẩm quyền, và khả năng thống trị tạo vật này: chính Đức Chúa Trời độc nhất của chúng ta. Ngài sống và di chuyển giữa muôn vật; Ngài có thể lên đến nơi cao nhất, trên hết mọi sự. Ngài có thể hạ mình bằng cách trở thành con người, trở thành một trong những người có máu thịt, đến đối diện với con người và chia sẻ vui buồn với họ, đồng thời, Ngài chỉ huy tất cả những gì hiện có, quyết định số phận của tất cả những gì hiện có và hướng di chuyển của tất cả. Hơn nữa, Ngài dẫn dắt số phận của toàn thể nhân loại, và lẽo lải phương hướng của nhân loại. Một Đức Chúa Trời như thế này nên được thờ

phượng, vâng phục, và được biết đến bởi mọi hữu thể sống. Như vậy, bất kể người thuộc nhóm nào hay loại nào trong nhân loại, thì việc tin vào Đức Chúa Trời, theo Đức Chúa Trời, tôn kính Đức Chúa Trời, chấp nhận quy định của Ngài, và chấp nhận những sự sắp đặt của Ngài đối với số phận của người là chọn lựa duy nhất – chọn lựa cần thiết – cho bất kỳ người nào và cho bất kỳ hữu thể sống nào.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật, và do đó, Ngài khiến cho mọi tạo vật đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài, và quy phục sự thống trị của Ngài; Ngài sẽ chỉ huy muôn vật, hầu cho muôn vật đều nằm trong tay của Ngài. Mọi tạo vật của Đức Chúa Trời, bao gồm động vật, thực vật, loài người, núi, sông và hồ – hết thảy đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Mọi thứ trên trời dưới đất đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Chúng không thể có bất kỳ sự lựa chọn nào và tất cả đều phải quy phục sự sắp đặt của Ngài. Điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, và là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ huy mọi thứ, ra lệnh và xếp hạng hết thảy mọi thứ, với từng thứ được phân theo loại, và được phân công vị trí riêng của chúng, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Dù vĩ đại đến đâu, thì cũng không điều gì có thể vượt qua Đức Chúa Trời, muôn vật đều phục vụ cho nhân loại được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, và không thứ gì dám bất tuân với Đức Chúa Trời hay đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào đối với Đức Chúa Trời. Vì vậy, con người, là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, cũng phải thực hiện bốn phận của con người. Bất kể họ là chúa tể hay người chăm nom mọi thứ, bất kể địa vị của con người cao đến đâu giữa muôn vật, thì họ vẫn chỉ là con người nhỏ bé dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, và chỉ là một con người tầm thường không hơn, một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và họ sẽ không bao giờ cao hơn Đức Chúa Trời được.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

1. Con người không nên phóng đại, hay đề cao chính mình. Họ nên thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời.

(...)

8. Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người mà Đức Chúa Trời nhập thể muốn thu phục hôm nay là những người tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ chỉ cần quy phục công tác của Ngài, và thôi việc bận tâm hoài đến những ý nghĩ về vị Đức Chúa Trời trên trời, thôi sống trong sự mơ hồ, và thôi gây khó khăn cho Đức Chúa Trời trong xác thịt. Những người có thể vâng lời Ngài là những người tuyệt đối lắng nghe lời Ngài và quy phục những sự sắp đặt của Ngài. Những người như vậy không hề để tâm đến việc Đức Chúa Trời trên trời có thể thực sự như thế nào, hay loại công tác nào Đức Chúa Trời trên trời có thể đang làm giữa nhân loại; họ dâng trọn tâm lòng cho Đức Chúa Trời trên đất và họ đặt toàn bộ con người mình trước Ngài. Họ không bao giờ tính đến sự an toàn của bản thân, họ cũng không bao giờ làm âm ỉ về sự bình thường và thiết thực của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Những ai quy phục Đức Chúa Trời trong xác thịt thì có thể được hoàn thiện bởi Ngài. Những ai tin nơi Đức Chúa Trời trên trời sẽ chẳng được gì cả. Điều này là bởi chẳng phải Đức Chúa Trời trên trời mà là Đức Chúa Trời dưới đất mới ban lời hứa và ân phước cho con người. Con người không nên luôn phóng đại Đức Chúa Trời trên trời, trong khi nhìn nhận Đức Chúa Trời dưới đất chỉ như một con người bình thường; như thế là không công bằng. Đức Chúa Trời trên trời thì vĩ đại và tuyệt vời với sự khôn ngoan phi thường, tuy nhiên điều này chẳng hề tồn tại; Đức Chúa Trời dưới đất thì rất thông thường và không nổi trội, và vì vậy mà cũng rất bình thường. Ngài không có trí tuệ siêu việt hay thực hiện những hành động trấn động địa cầu; Ngài chỉ đơn giản là làm việc và phán dạy theo cách rất bình thường và thực tế. Trong khi Ngài không phán lời sấm truyền hay hô phong hoán vũ, Ngài thực sự là sự nhập thể của Đức Chúa Trời trên trời, và Ngài thực sự là Đức Chúa Trời sống giữa loài người. Con người không được nhìn nhận và tôn kính người mà họ có thể hiểu được và người phù hợp với trí tưởng tượng của chính họ về Đức Chúa Trời, trong khi xem Đấng mà họ không thể chấp nhận và tuyệt đối không thể tưởng tượng được là thấp hèn. Tất cả điều này đều đến từ sự dấy loạn của con người; tất cả đều là nguồn gốc cho sự chống đối của loài người với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Và lại, ta phán cùng các ngươi, tại chỗ này có một đấng tôn trọng hơn đền thờ. Phải chi các ngươi hiểu nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ, thì các ngươi không trách những người vô tội; vì Con người là Chúa ngày Sa-bát” (Ma-thi-ơ 12:6-8). Từ “đền thờ” chỉ điều gì? Nói một cách đơn giản, nó chỉ một tòa nhà cao lớn, tráng lệ, và trong Thời đại Luật pháp, đền thờ là nơi để các thầy tế lễ thờ phụng Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Jêsus phán “tại chỗ này có một đấng tôn trọng hơn đền thờ”, “Đấng” này nói đến ai? Rõ ràng, “Đấng” này là Đức Chúa Jêsus trong

xác thịt, bởi vì chỉ có Ngài là lớn hơn đền thờ. Những lời đó nói với mọi người điều gì? Những lời đó bảo mọi người ra khỏi đền thờ – Đức Chúa Trời đã rời khỏi đền thờ rồi và không còn làm việc trong đó nữa, vì vậy mọi người nên tìm kiếm bước chân của Đức Chúa Trời bên ngoài đền thờ và theo bước Ngài trong công tác mới của Ngài. Khi Đức Chúa Jêsus nói điều này, có một tiền đề đằng sau những lời của Ngài, đó là theo luật pháp, mọi người đã trở nên nhìn nhận đền thờ như một điều gì đó lớn hơn chính Đức Chúa Trời. Nghĩa là, người ta tôn thờ ngôi đền hơn là tôn thờ Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Jêsus đã cảnh báo họ không được tôn thờ thần tượng, mà thay vào đó là tôn thờ Đức Chúa Trời, vì Ngài là tối cao. Do đó, Ngài phán: “Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ”. Rõ ràng là trong mắt của Đức Chúa Jêsus, hầu hết những người sống theo luật pháp không còn tôn thờ Đức Giê-hô-va nữa, mà chỉ đơn thuần thực hiện tế lễ một cách chiếu lệ, và Đức Chúa Jêsus đã xác định đây là sự thờ phụng thần tượng. Những người tôn thờ thần tượng đã xem ngôi đền là một cái gì đó lớn lao hơn và cao cả hơn Đức Chúa Trời. Trong lòng họ chỉ có đền thờ, không có Đức Chúa Trời, và nếu họ mất đền thờ, thì họ sẽ mất chỗ trú ngụ của mình. Không có đền thờ, họ không có nơi thờ phụng và không thể thực hiện các việc tế lễ của mình. Cái gọi là “chỗ trú ngụ” của họ là nơi họ sử dụng sự giả vờ dối trá thờ phụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời để có thể ở trong đền thờ và thực hiện các công việc riêng của họ. Cái gọi là “tế lễ” của họ chỉ là họ đang thực hiện các giao dịch cá nhân đáng xấu hổ của bản thân dưới vỏ bọc là tiến hành công việc phụng sự trong đền thờ. Đây là lý do mọi người thời đó xem ngôi đền lớn hơn Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã nói những lời này như một lời cảnh báo cho mọi người, bởi vì họ đang sử dụng đền thờ như một bình phong, và dùng sự tế lễ như một vỏ bọc để lừa dối mọi người và lừa dối Đức Chúa Trời. Nếu người áp dụng những lời này vào hiện tại, chúng vẫn có giá trị tương đương và thích đáng tương đương. Mặc dù con người ngày nay đã trải nghiệm công tác khác của Đức Chúa Trời so với những người trong Thời đại Luật pháp đã trải qua, nhưng bản tính thực chất của họ vẫn không thay đổi. Trong bối cảnh của công việc ngày nay, mọi người vẫn sẽ làm những việc tương tự như được thể hiện trong câu “đền thờ lớn hơn Đức Chúa Trời”. Chẳng hạn, mọi người coi việc thực hiện bốn phần là công việc của họ; họ xem việc làm chứng cho Đức Chúa Trời và chiến đấu với con rồng lớn sắc đỏ là những phong trào chính trị để bảo vệ nhân quyền, dân chủ và tự do; họ biến nhiệm vụ phát huy các kỹ năng của mình thành sự nghiệp, nhưng họ coi việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác chẳng là gì ngoài một phần của giáo lý tôn giáo phải tuân theo; v.v. Chẳng phải những hành vi này về cơ bản cũng giống như “đền thờ lớn hơn Đức Chúa Trời” sao? Sự khác biệt là, hai ngàn năm trước, mọi người đang thực hiện việc riêng của họ trong một đền thờ vật chất, còn ngày nay, mọi người thực hiện việc riêng của họ trong các đền thờ vô hình. Những người coi trọng các quy tắc coi các quy tắc lớn hơn Đức Chúa Trời, những người yêu thích địa vị xem địa vị lớn hơn Đức Chúa Trời, những người yêu thích sự nghiệp của họ coi sự nghiệp lớn hơn Đức Chúa Trời, v.v. – tất cả sự

thể hiện của họ khiến Ta phải phán rằng: “Con người ca ngợi Đức Chúa Trời là vĩ đại nhất qua lời nói của họ, nhưng trong mắt họ mọi thứ đều vĩ đại hơn Đức Chúa Trời”. Điều này là bởi vì ngay khi mọi người tìm thấy được cơ hội trên con đường theo Đức Chúa Trời để thể hiện tài năng của bản thân, hoặc để thực hiện việc làm ăn hoặc sự nghiệp của riêng họ, họ liền xa cách Đức Chúa Trời và lẫn xả vào sự nghiệp thân yêu của họ. Đối với những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ cùng ý muốn của Ngài, những thứ đó từ lâu đã bị vứt bỏ. Vậy có gì khác biệt giữa tình trạng của những người này và những người làm việc riêng trong đền thờ hai ngàn năm trước?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời luôn luôn có Ngài trong lòng, và họ luôn luôn mang trong mình một tâm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai tin vào Đức Chúa Trời nên làm mọi việc cẩn trọng và khôn khéo, và tất cả những gì họ làm nên phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể làm thỏa lòng Ngài. Họ không nên cứng đầu, làm bất cứ điều gì mình muốn; điều đó không hợp với sự đúng đắn thánh thiện. Con người không được chạy lòng lộn, nơi nào cũng vấy lá cờ của Đức Chúa Trời trong khi vênh váo và bịp bợm khắp mọi nơi; đây là loại hành vi phản nghịch nhất. Quốc có quốc pháp và gia có gia quy – và chẳng phải điều đó thậm chí còn hơn thế nữa trong nhà của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải các tiêu chuẩn thậm chí còn nghiêm ngặt hơn sao? Chẳng phải thậm chí còn có nhiều sắc lệnh quản trị hơn sao? Con người tự do làm những gì họ muốn, nhưng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không thể bị thay đổi một cách tùy tiện. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời không dung thứ cho những sự xúc phạm từ con người; Ngài là một Đức Chúa Trời xử tử con người. Chẳng phải con người thực sự đã biết điều này rồi sao?

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tin vào Đức Chúa Trời đòi hỏi người phải chinh đốn những ý định và quan điểm của mình; người phải có sự hiểu biết đúng đắn và cách đối đãi đúng đắn đối với lời của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, mọi hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt, người được Đức Chúa Trời chứng thực, và Đức Chúa Trời thực tế. Người không được thực hành theo những ý tưởng của riêng mình, hoặc đặt ra những kế hoạch nhỏ nhặt của bản thân. Bất kể người làm gì, người phải biết tìm kiếm lẽ thật và, ở vị trí của một loài thọ tạo, quy phục toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người muốn mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện và đi đúng con đường của sự sống, thì lòng người phải luôn sống trước nhan Đức Chúa Trời. Đừng hoang đường, đừng theo Sa-tan, đừng cho Sa-tan bất kỳ cơ hội nào thực hiện công việc của nó, và đừng để Sa-tan lợi dụng người. Người phải

dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời và để Đức Chúa Trời tể trị người.

Trích từ “Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Với những người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, những người có thể chấp nhận Ngài là Chúa của họ, và những người thấy rằng Ngài là Đấng cai trị mọi sự, những người như vậy thể hiện mình như thế nào? Họ đưa vào thực hành những gì, họ có những trạng thái nào, và họ sống thể hiện ra những gì? (Họ tìm kiếm lẽ thật trong tất cả mọi thứ.) Đó là một khía cạnh. (Họ vâng phục tất cả mọi hoàn cảnh, con người, vấn đề và mọi sự do Đức Chúa Trời sắp đặt, học hỏi từ đó và đạt được lẽ thật.) (Họ không dám làm bất cứ điều gì chống lại hoặc xúc phạm Đức Chúa Trời.) Đây cũng là những cách họ thể hiện bản thân. Cái chính là khi có chuyện gì xảy ra với họ, dù họ có hiểu lẽ thật hay không, thì đầu tiên và trước hết họ có lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời; họ không hành động hấp tấp, cũng không xúc phạm đến Ngài. Những người khác có thể thấy rằng họ không nói năng hấp tấp, rằng hành động của họ điềm tĩnh và được cân nhắc thay vì bốc đồng hay phóng túng, rằng họ hết sức yên lặng, rằng họ kiên nhẫn, rằng họ trò chuyện với Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng, rằng họ tìm kiếm, vâng phục, và tôn kính Đức Chúa Trời. Những người sống thể hiện ra những điều này đều kết nối và liên kết với lời Đức Chúa Trời bất kể điều gì xảy ra với họ, và mối quan hệ của họ với Ngài trở nên bình thường. Một số người — những người không có Đức Chúa Trời trong lòng — không có khả năng sống thể hiện ra những thực tế này, vì vậy tâm tính của họ chắc chắn là kiêu ngạo, phóng túng và không biết kiềm chế. Họ dành cả ngày để cười đùa, họ không nỗ lực thực hiện bổn phận của mình, họ nghĩ gì nói nấy, họ liều lĩnh và bốc đồng trong mọi việc họ làm, họ thiếu bình tĩnh và mọi việc họ nói và làm đều là cố tình nhe nanh múa vuốt. Thoạt nhìn, người có thể nói rằng họ giống như những người không tin. Đây có phải là những điều nên được thể hiện và phơi bày ở người sống trước Đức Chúa Trời không? Trạng thái của người biểu hiện những điều đó ra sao? Đức Chúa Trời có ở trong lòng họ không? Có thể hoàn toàn chắc chắn rằng Ngài không có trong lòng họ. Những người như vậy bị Đức Chúa Trời lên án và ghê tởm.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một khi một người bắt đầu nhận ra mình là một đối tượng của cuộc tạo dựng, thì người đó sẽ nảy sinh những hy vọng trở thành một vật thọ tạo đích thực để làm hài lòng Đức Chúa Trời. Đồng thời, những người như thế cũng sẽ chấp nhận Đức Chúa Trời làm Chúa của mình và mong muốn tuân theo mọi yêu cầu của Đức Chúa Trời, cũng như sự cai trị của Ngài. Do đó, họ sẽ thôi hành động bừa bãi, và sẽ tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời cũng như tìm kiếm các nguyên tắc của lẽ thật trong mọi việc họ làm. Họ sẽ không chỉ đơn giản làm bất cứ điều gì mình muốn hay làm

những việc theo kế hoạch của riêng mình nữa. Thay vì dựa vào những ý tưởng cá nhân của mình, họ sẽ bắt đầu luôn có Đức Chúa Trời trong suy nghĩ của mình, và mong muốn chủ quan của họ sẽ là làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi mặt, làm những việc phù hợp với lẽ thật và đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời trong những hành động của mình. Những người ở trong trạng thái như thế chắc chắn đã bắt đầu học cách tìm kiếm lẽ thật, thực hành lẽ thật, và bước vào thực tế lẽ thật. Nếu người ở trong trạng thái như thế và có thể bắt đầu học cách làm những điều này, thì khỏi phải nói, người sẽ rất tự nhiên bắt đầu học cách tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và bắt đầu tìm cách không làm ô danh Đức Chúa Trời, cách tôn vinh Đức Chúa Trời, cách kính sợ Đức Chúa Trời, và cách làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, thay vì thỏa mãn bản thân hoặc thỏa mãn người nào khác, chứ đừng nói đến cố gắng thỏa mãn những ham muốn ích kỷ của bản thân mình. Khi con người bước vào loại trạng thái này, và đã bắt đầu có trạng thái như thế, thì tâm tính bại hoại và bản tính bại hoại của họ sẽ không còn lèo lái cách họ suy nghĩ, và sẽ không còn kiểm soát hay ảnh hưởng đến những suy nghĩ và tư tưởng của họ. Tâm tính bại hoại và bản tính bại hoại của họ sẽ không thể kiểm soát họ nữa. Một khi người ở trong trạng thái này, thì những mong muốn chủ quan của người sẽ hướng tới những điều tích cực, và người sẽ có thể nắm được cách hành động để ngăn không tỏ lộ sự bại hoại của mình, và cách tránh hành động tùy tiện và làm những việc ích kỷ, hèn hạ. Theo cách này, mặc dù người vẫn sẽ có tâm tính bại hoại, nhưng nó sẽ không còn có thể chi phối mọi thứ về người và sẽ không thể kiểm soát người được nữa. Chẳng phải khi đó người sẽ sống với lẽ thật ngự trị trong người sao?

Trích từ “Năm trạng thái cần phải đi đúng hướng trong đức tin của một người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mặc dù Gióp chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời hay tận tai nghe những lời của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời đã có một vị trí trong lòng Gióp. Thái độ của Gióp đối với Đức Chúa Trời là gì? Đó là, như đã đề cập trước đây, “ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”. Sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời của ông là vô điều kiện, không phân biệt hoàn cảnh, và không cần lý do. Chúng ta thấy rằng Gióp đã dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, cho phép nó được Đức Chúa Trời kiểm soát; tất cả những gì ông nghĩ, tất cả những gì ông quyết định, và tất cả những gì ông đã lên kế hoạch trong lòng mình đều được giải bày với Đức Chúa Trời và không khép mình với Ngài. Lòng ông không chống đối Đức Chúa Trời, ông không bao giờ yêu cầu Đức Chúa Trời làm bất cứ điều gì cho ông hay ban cho ông bất cứ thứ gì, và ông đã không nuôi những ham muốn ngông cuồng rằng ông sẽ đạt được bất cứ thứ gì từ sự thờ phượng Đức Chúa Trời của mình. Gióp đã không nói chuyện dối trá với Đức Chúa Trời, và đã không yêu cầu hay đòi hỏi gì ở Đức Chúa Trời. Sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời của ông là vì quyền năng và thẩm quyền vĩ đại của Đức Chúa Trời trong việc cai trị

muôn vật, và nó không lệ thuộc vào việc ông đạt được những phúc lành hay bị tai họa giáng xuống. Ông đã tin rằng bất kể Đức Chúa Trời ban phúc cho con người hay giáng thảm họa xuống họ, thì quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi, và như thế, bất kể những hoàn cảnh của một người, thì danh Đức Chúa Trời nên được ngợi khen. Việc con người được Đức Chúa Trời ban phúc lành là bởi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và khi tai họa xảy đến với con người, đó cũng là vì quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời thống trị và sắp đặt mọi thứ về con người; những sự thất thường trong vận may của con người là biểu hiện cho quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và bất kể quan điểm của một người, danh Đức Chúa Trời phải được ngợi khen. Đây là điều Gióp đã trải nghiệm và bắt đầu biết đến trong những năm tháng của cuộc đời ông. Tất cả những ý nghĩ và hành động của Gióp đều đến tai Đức Chúa Trời và đến trước Đức Chúa Trời, cũng như được Đức Chúa Trời xem trọng. Đức Chúa Trời trân trọng kiến thức này của Gióp, và trân quý Gióp vì có tấm lòng như vậy. Tấm lòng này luôn chờ đợi lệnh truyền của Đức Chúa Trời, ở mọi nơi, và bất kể thời gian hay nơi chốn, nó cũng chào đón bất cứ điều gì xảy đến với ông. Gióp đã không yêu cầu gì ở Đức Chúa Trời. Điều ông yêu cầu chính mình là chờ đợi, chấp nhận, đối diện, và vâng phục tất cả những sự sắp đặt đến từ Đức Chúa Trời; Gióp tin đây là bổn phận của ông, và đó chính là điều Đức Chúa Trời muốn. Gióp chưa bao giờ nhìn thấy Đức Chúa Trời, cũng chưa bao giờ nghe Đức Chúa Trời phán bất kỳ lời nào, đưa ra bất kỳ lệnh truyền nào, ban bất kỳ lời giáo huấn nào, hay hướng dẫn ông bất cứ điều gì. Theo cách nói của ngày nay, việc ông có thể sở hữu một kiến thức và thái độ như vậy đối với Đức Chúa Trời trong khi Đức Chúa Trời đã không ban cho ông sự khai sáng, hướng dẫn, hay chu cấp gì liên quan đến lẽ thật – điều này thật quý giá, và việc ông minh chứng những điều như thế là đủ đối với Đức Chúa Trời, và chứng ngôn của ông được Đức Chúa Trời khen ngợi và trân trọng. Gióp chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời hay nghe Đức Chúa Trời đích thân phán ra bất kỳ lời giáo huấn nào với ông, nhưng đối với Đức Chúa Trời, lòng ông và bản thân ông quý hơn nhiều so với những kẻ mà, trước Đức Chúa Trời chỉ có thể nói về lý thuyết sâu xa, những kẻ chỉ có thể huênh hoang, và nói về những sự dăng của lẽ, nhưng lại là những kẻ không bao giờ có kiến thức thật về Đức Chúa Trời, và chưa bao giờ thật sự kính sợ Đức Chúa Trời. Bởi lòng Gióp tinh sạch, không ản giấu với Đức Chúa Trời, nhân tính của ông trung thực và tốt bụng, ông yêu công lý và những điều tích cực. Chỉ một người như thế này, sở hữu tấm lòng và nhân tính như thế, mới có thể theo con đường của Đức Chúa Trời, có khả năng kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Một người như thế có thể thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, có thể thấy thẩm quyền và quyền năng của Ngài, và có thể đạt được sự vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Ngài. Chỉ một người như thế mới có thể thật sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời. Đó là vì ông đã không nhìn vào việc liệu Đức Chúa Trời ban phúc lành cho ông hay giáng thảm họa xuống ông, bởi vì ông biết rằng mọi thứ được kiểm soát bởi tay Đức

Chúa Trời, và rằng việc con người lo lắng là một dấu hiệu của sự ngốc nghếch, ngu dốt, và vô lý, của sự ngờ vực thực tế về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật, và không kính sợ Đức Chúa Trời. Kiến thức của Gióp chính là điều Đức Chúa Trời muốn.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù kỹ năng và khả năng của Sa-tan tài giỏi hơn của con người rất nhiều, mặc dù nó có thể làm những điều mà con người không thể đạt được, bất kể người có ghen tị hay thèm muốn những gì Sa-tan làm, bất kể người có ghét hoặc kinh tởm những điều này hay không, bất kể người có khả năng thấy chúng hay không và bất kể Sa-tan có thể đạt được bao nhiêu, hoặc nó có thể lừa gạt bao nhiêu người thờ phụng và tôn thờ nó, và bất kể người định nghĩa nó như thế nào, thì người không thể nào nói rằng nó có thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Người nên biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, chỉ có duy nhất một Đức Chúa Trời, và hơn nữa, người nên biết rằng chỉ Đức Chúa Trời mới có thẩm quyền, rằng chỉ Đức Chúa Trời mới có quyền năng kiểm soát và cai trị muôn vật. Chỉ vì Sa-tan có khả năng lừa gạt con người và có thể giả mạo Đức Chúa Trời, bắt chước các dấu lạ và phép lạ Đức Chúa Trời đã thực hiện và đã làm những điều tương tự như Đức Chúa Trời, nên người tin một cách sai lầm rằng Đức Chúa Trời không phải là độc nhất, rằng có nhiều vị Đức Chúa Trời, rằng những vị Đức Chúa Trời khác nhau này chỉ đơn thuần có kỹ năng giỏi hơn hoặc kém hơn, và rằng có sự khác biệt trong phạm vi quyền lực mà họ sử dụng. Người xếp hạng sự vĩ đại của họ theo thứ tự mà họ đến và theo tuổi tác của họ, và người tin một cách sai lầm rằng có những vị thần khác ngoài Đức Chúa Trời và nghĩ rằng quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời không phải là độc nhất. Nếu người có những tư tưởng như thế, nếu người không nhận ra tính độc nhất của Đức Chúa Trời, không tin rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới sở hữu thẩm quyền, và nếu người chỉ tuân theo thuyết đa thần, thì Ta phán rằng người là cận bã của các vật thọ tạo, người là hiện thân thật sự của Sa-tan và người là một người hoàn toàn xấu xa! Các người có hiểu được những gì Ta đang cố dạy dỗ các người qua việc phán những lời này không? Bất kể thời gian, địa điểm hoặc nền tảng của người là gì, thì người không được nhằm lẫn Đức Chúa Trời với bất kỳ con người, sự việc hay sự vật nào khác. Bất kể người cảm thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời và thực chất của chính Đức Chúa Trời không thể nhận thức được và không thể tiếp cận được như thế nào, bất kể việc làm và lời nói của Sa-tan có phù hợp với những quan niệm và sự tưởng tượng của người bao nhiêu, bất kể chúng làm người thỏa mãn thế nào, thì đừng có ngu ngốc, đừng có nhằm lẫn những khái niệm này, đừng có chối bỏ sự tồn tại của Đức Chúa Trời, đừng có chối bỏ thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, đừng có tống khứ Đức Chúa Trời đi rồi đón Sa-tan vào để thay thế cho Đức Chúa Trời trong lòng người và làm Đức Chúa Trời của người. Ta tin chắc rằng các người có thể

trông tượng ra hậu quả của việc làm đó là gì!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

17. Các nguyên tắc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác

(1) Chấp nhận sự khảo xét của Đức Chúa Trời trong mọi lúc. Trong mọi sự, hãy phản tỉnh về bản thân mình dưới ánh sáng lời Ngài, hiểu mỗi lời nói và hành động của mình, và cầu nguyện với Đức Chúa Trời thường xuyên, trải bày lòng mình;

(2) Cần phải đối đãi với tất cả mọi người, sự kiện và sự việc trên cơ sở lời Đức Chúa Trời. Không để những ý niệm hay sự trông tượng hướng dẫn hành động của người; có thể tìm kiếm lẽ thật trong mọi vấn đề, và đạt được trạng thái mà người có thể hành động theo các nguyên tắc;

(3) Một người nên quy phục Đức Chúa Trời bất kể Ngài có phán xét, thử thách, và tinh luyện họ thế nào, và cho dù họ có hiểu hay không. Khi những ý niệm nảy sinh, họ nên nhanh chóng tìm kiếm lẽ thật;

(4) Cần phải hiểu các sắc lệnh quản trị và những điều răn của Đức Chúa Trời, và thật sự biết được tâm tính Ngài và tôn kính Ngài hơn. Chỉ như thế người ta mới tránh được việc xúc phạm Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Kính sợ Đức Chúa Trời là gì? Và người ta có thể lánh khỏi điều ác như thế nào?

“Kính sợ Đức Chúa Trời” không có nghĩa là khiếp đảm và ghê sợ khôn tả, cũng không phải là lẩn tránh, cũng không phải là giữ khoảng cách, cũng không phải là sùng bái hay mê tín. Thay vào đó, đó là sự ngưỡng mộ, kính mến, tin cậy, hiểu biết, quan tâm, vâng lời, hiến dâng, yêu thương, cũng như thờ phượng, đền đáp và quy phục không điều kiện và không ca thán. Không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự ngưỡng mộ đích thực, sự tin cậy đích thực, sự hiểu biết đích thực, sự quan tâm hay vâng lời đích thực, mà chỉ khiếp sợ và bất an, chỉ hoài nghi, hiểu lầm, thoái thác, và lẩn tránh; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự hiến dâng và đền đáp đích thực; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự thờ phượng và quy phục đích thực, chỉ sùng bái và mê tín mù quáng; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người không thể hành động phù hợp với đường lối của Đức Chúa Trời, hay kính sợ Đức Chúa Trời, hay lánh khỏi điều ác. Trái lại, mọi hoạt động và

hành vi mà con người thực hiện sẽ đầy sự phản nghịch và bất chấp, đầy những quy tội vu khống và những phán xét ác ý về Ngài, và đầy những việc hành ác trái với lẽ thật và ý nghĩa thật của lời Đức Chúa Trời.

Một khi con người có sự tin cậy đích thực ở Đức Chúa Trời, họ sẽ thật sự theo Ngài và nương tựa vào Ngài; chỉ với sự tin cậy và nương tựa thật sự vào Đức Chúa Trời mà con người mới có thể có sự hiểu biết và lĩnh hội đích thực; đi cùng với sự hiểu thấu thật sự về Đức Chúa Trời là sự quan tâm thật sự dành cho Ngài; chỉ với sự quan tâm thật sự dành cho Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự vâng lời đích thực; chỉ với sự vâng lời đích thực với Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự hiến dâng đích thực; chỉ có sự hiến dâng đích thực với Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự đền đáp vô điều kiện và không ca thán; chỉ với sự tin cậy và nương tựa đích thực, sự hiểu biết và quan tâm đích thực, sự vâng lời đích thực, sự hiến dâng và đền đáp đích thực mà con người mới thật sự hiểu được tâm tính và thực chất Đức Chúa Trời, và biết thân phận của Đấng Tạo Hóa; chỉ khi thật sự biết được về Đấng Tạo Hóa, con người mới có thể đánh thức sự thờ phượng và quy phục đích thực bên trong mình; chỉ khi họ có sự thờ phượng và quy phục thật sự với Đấng Tạo Hóa, con người mới có thể thật sự dẹp bỏ những cách thức tà ác của mình, nghĩa là lánh khỏi điều ác.

Điều này cấu thành toàn bộ quá trình “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác”, và cũng là nội dung trong toàn bộ sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đây là con đường phải đi qua để đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Trước hết, chúng ta biết rằng tâm tính của Đức Chúa Trời là sự oai nghi và thanh nộ; Ngài không phải là con chiên bị giết bởi bất kỳ ai, càng không phải là một con rối bị con người điều khiển theo cách họ muốn. Ngài cũng không phải là một khối không khí bị người ta thao túng. Nếu người thực sự tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu, thì người nên có một lòng kính sợ Đức Chúa Trời, và người nên biết rằng thực chất của Ngài không phải là để bị chọc giận. Sự giận dữ này có thể gây ra bởi một lời nói, hoặc có thể bởi một suy nghĩ, hoặc có thể bởi kiểu hành vi xấu xa nào đó, hoặc thậm chí bởi hành vi ôn hòa – hành vi mà trong mắt và đạo đức của con người có thể cho qua; hoặc, có lẽ nó bị khiêu khích bởi một giáo lý hoặc một lý thuyết. Tuy nhiên, một khi người đã chọc giận Đức Chúa Trời, thì cơ hội của người không còn và những ngày cuối cùng của người đã đến. Đây là một điều khủng khiếp! Nếu người không hiểu rằng không được xúc phạm Đức Chúa Trời, thì có lẽ người không sợ Ngài, và có thể người đang thường xuyên xúc phạm Ngài. Nếu người không biết

cách kính sợ Đức Chúa Trời, thì người không thể kính sợ Đức Chúa Trời, và người sẽ không biết cách để đặt mình vào con đường đi theo đường lối của Đức Chúa Trời – kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Một khi người bắt đầu nhận thức và ý thức rằng không được xúc phạm Đức Chúa Trời, thì người sẽ biết kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác chính là gì.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù thực chất của Đức Chúa Trời có một yếu tố về tình yêu thương, và Ngài có lòng thương xót đối với từng người một, nhưng con người đã bỏ qua và quên đi thực tế là tôn nghiêm cũng là một thực chất của Ngài. Việc Ngài có tình yêu thương không có nghĩa là con người có thể tự do xúc phạm Ngài, mà không gọi trong Ngài cảm xúc hay phản ứng gì, và thực tế là Ngài có lòng thương xót cũng không có nghĩa là Ngài không có nguyên tắc trong cách đối xử với con người. Đức Chúa Trời là hằng sống; Ngài thực sự hiện hữu. Ngài không phải là một con rối được tưởng tượng ra hay bất kỳ vật thể nào khác. Trong khi Ngài hiện hữu, chúng ta nên cẩn thận lắng nghe tiếng lòng của Ngài mọi lúc, chú ý kỹ đến thái độ của Ngài và bắt đầu hiểu cảm nhận của Ngài. Chúng ta không nên dùng trí tưởng tượng của con người để định nghĩa Đức Chúa Trời, và cũng không nên áp đặt những suy nghĩ và ước muốn của con người lên Ngài, làm cho Đức Chúa Trời đối xử với con người theo cách thức của con người dựa trên những sự tưởng tượng của con người. Nếu người làm điều này, thì người đang chọc giận Đức Chúa Trời, đang kích động cơn thịnh nộ của Ngài, và thách thức phẩm cách của Ngài! Do đó, một khi các người đã bắt đầu hiểu được mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, Ta khuyên mỗi một người các người hãy cẩn thận và thận trọng trong hành động của mình. Cũng hãy cẩn thận và thận trọng trong lời nói – về cách đối xử với Đức Chúa Trời, các người càng cẩn thận và thận trọng thì càng tốt! Khi người không hiểu được thái độ của Đức Chúa Trời, hãy kiềm chế nói năng bất cẩn, đừng sơ suất trong hành động của mình, và đừng chụp mũ một cách tùy ý. Thậm chí quan trọng hơn, đừng đi đến bất kỳ kết luận nào một cách tùy tiện. Thay vào đó, người nên chờ đợi và tìm kiếm; những hành động này cũng là một biểu hiện của việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời hằng sống, và giống như con người hành xử khác nhau trong những tình huống khác nhau, thái độ của Ngài đối với những hành vi này cũng khác nhau bởi vì Ngài không phải là một con rối mà Ngài cũng không phải là một khối không khí. Nhận biết được thái độ của Đức Chúa Trời là một mưu cầu đáng giá đối với nhân loại. Thông qua việc biết được

thái độ của Đức Chúa Trời, con người nên học cách để có thể có được sự hiểu biết về tâm tính của Đức Chúa Trời từng chút một và bắt đầu hiểu được lòng Ngài. Khi người dần dần bắt đầu hiểu được lòng Đức Chúa Trời, người sẽ không cảm thấy việc kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác là một việc khó thực hiện đến thế. Hơn nữa, khi người hiểu được Đức Chúa Trời, người sẽ không thể đưa ra kết luận về Ngài như vậy. Một khi người đã ngừng đưa ra những kết luận về Đức Chúa Trời, người sẽ ít có khả năng xúc phạm đến Ngài, và khi người không hề nhận ra điều đó, Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt người để có được sự hiểu biết về Ngài; điều này sẽ làm lòng người tràn đầy sự tôn kính dành cho Ngài. Sau đó người sẽ ngừng định nghĩa Đức Chúa Trời thông qua các giáo lý, câu chữ, và những lý thuyết mà người đã nắm vững. Thay vào đó, bằng việc thường xuyên tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong mọi sự, người sẽ vô thức trở thành người hợp lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta khuyến giục các người phải hiểu rõ hơn về nội dung của các sắc lệnh quản trị và nỗ lực để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu không, các người sẽ khó giữ mồm giữ miệng, lưỡi của các người sẽ giao hoạt quá tự do với những cuộc chuyện trò khoa trương, và các người sẽ vô tình xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và rơi vào sự tối tăm, đánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và sự sáng. Bởi vì các người vô luân trong hành động của mình, bởi vì người làm và nói những gì không nên, nên người sẽ nhận được quả báo thích đáng. Người nên biết rằng mặc dù người vô luân trong lời nói và việc làm, nhưng Đức Chúa Trời lại hết sức nguyên tắc trong cả hai. Lý do người nhận quả báo là bởi vì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời, chứ không phải đến một người nào. Nếu trong cuộc đời của người, người phạm nhiều tội chống lại tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị buộc phải trở thành đứa con của địa ngục. Đối với con người, có thể dường như là người đã chỉ phạm phải một vài việc đi ngược với lẽ thật và không có gì hơn. Tuy nhiên, người có nhận thức được rằng trong mắt của Đức Chúa Trời, người đã là kẻ mà đối với kẻ đó không còn của lễ chuộc tội nào thêm nữa? Bởi vì người đã vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hơn một lần và đã thế lại không thể hiện dấu hiệu của sự hối cải, nên không còn cách nào khác ngoài việc phải cho người rơi xuống địa ngục, nơi Đức Chúa Trời trừng phạt con người. Một số ít người, trong khi theo Đức Chúa Trời, đã thực hiện một số việc vi phạm các nguyên tắc, nhưng sau khi được xử lý và được ban cho sự chỉ dẫn, họ dần dần đã phát hiện ra sự bại hoại của chính mình, sau đó đã bước vào con đường đúng đắn của hiện thực và họ vẫn có nền tảng vững vàng hiện nay. Những người như vậy là những người sẽ còn lại sau rốt. Tuy nhiên, sự trung thực là thứ mà Ta tìm kiếm; nếu người là một người trung thực và là người hành động theo nguyên tắc, thì người có thể là một người thân tín của Đức Chúa Trời. Nếu trong hành động của người, người không xúc

phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và có một tấm lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời, thì sự thành tín của người là đạt tiêu chuẩn. Bất cứ ai không tôn kính Đức Chúa Trời và không có một tấm lòng run rẩy trong sự kính sợ thì khả năng cao sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Nhiều người phụng sự Đức Chúa Trời do bởi niềm đam mê nhưng lại chẳng hiểu gì về các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ chút ý niệm nào về những hàm ý trong lời Ngài. Và vì vậy, với ý định tốt của mình, họ thường rất cuộc làm những việc phá vỡ sự quản trị của Đức Chúa Trời. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ còn bị ném ra ngoài, bị tước đi bất kỳ cơ hội nào thêm nữa để theo Ngài và bị ném xuống địa ngục, tất cả cuối cùng đều liên kết với nhà Đức Chúa Trời. Những người này làm việc trong nhà của Đức Chúa Trời do bởi ý tốt ngu dốt của mình, và kết cục chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người mang cách hầu việc các quan chức và lãnh chúa đến nhà của Đức Chúa Trời và cố gắng áp dụng những cách đó, suy nghĩ một cách hão huyền rằng chúng có thể được áp dụng một cách dễ dàng chẳng cần công sức ở đây. Không bao giờ họ tưởng tượng được rằng Đức Chúa Trời không phải mang tâm tính của một con cừ non, mà là của một con sư tử. Do đó, những người kết giao với Đức Chúa Trời lần đầu tiên không thể nào giao tiếp được với Ngài, vì tấm lòng của Đức Chúa Trời không giống như của con người. Chỉ sau khi người hiểu ra nhiều lẽ thật, người mới có thể bắt đầu biết về Đức Chúa Trời một cách liên tục. Kiến thức này không phải chỉ được tạo nên bởi ngôn lời và học thuyết, mà có thể được sử dụng như một kho báu mà nhờ đó người có thể trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời và như một bằng chứng cho thấy Ngài hài lòng về người. Nếu người thiếu hiện thực trong kiến thức và không được trang bị lẽ thật, thì sự phục vụ đầy đam mê của người chỉ có thể mang lại cho người sự căm ghét và ghê tởm của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong mỗi thời đại, trong khi làm việc giữa con người, Đức Chúa Trời ban cho họ một số lời và cho họ biết một vài lẽ thật. Những lẽ thật này đóng vai trò là đường lối mà con người nên tuân thủ, đường lối mà con người nên bước vào, đường lối làm cho họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đường lối mà con người nên đưa vào thực hành và tuân theo trong cuộc sống và trong suốt hành trình cuộc đời của mình. Chính vì những lý do này mà Đức Chúa Trời bày tỏ những lời này với loài người. Những lời đến từ Đức Chúa Trời này nên được con người tuân theo, và tuân theo chúng là nhận được sự sống. Nếu một người không tuân theo chúng, không đưa chúng vào thực hành, và không sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời trong đời mình, thì người này đang không đưa lẽ thật vào thực hành. Hơn nữa, nếu con người đang không đưa lẽ thật vào thực hành, thì họ đang không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, mà cũng không thể làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Những ai không có khả năng làm Đức Chúa Trời thỏa lòng thì không thể nhận được sự

khen ngợi của Ngài, và những người như thế không có hậu.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Đi trong đường lối của Đức Chúa Trời không phải là việc tuân theo các quy tắc bề ngoài; đúng hơn, nó có nghĩa là khi người gặp phải một vấn đề, trước hết người xem nó là một tình huống đã được Đức Chúa Trời sắp đặt, một trách nhiệm mà Ngài đã giao cho người, hoặc một nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho người. Khi đối diện vấn đề này, người thậm chí nên xem nó như là một sự thử luyện mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho người. Khi người gặp vấn đề này, người phải có một tiêu chuẩn trong lòng, và người phải nghĩ rằng vấn đề này đã đến từ Đức Chúa Trời. Người phải nghĩ cách xử lý nó theo cách mà người có thể hoàn thành trách nhiệm của mình trong khi vẫn trung tín với Đức Chúa Trời, cũng như là làm điều đó như thế nào mà không khiến Ngài giận dữ hoặc xúc phạm tâm tính của Ngài. ... Vì để giữ đường lối của Đức Chúa Trời, chúng ta không thể bỏ qua bất kỳ điều gì xảy ra đối với chúng ta hoặc xung quanh chúng ta, ngay cả những điều nhỏ nhất; dù chúng ta có suy nghĩ mình nên chú ý đến nó hay không, miễn là bất kỳ vấn đề nào mà chúng ta đang đối mặt thì chúng ta không được bỏ qua nó. Tất cả mọi thứ xảy ra nên được xem như là những thử luyện mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho chúng ta. Người nghĩ thế nào về cách nhìn nhận sự việc này? Nếu người có kiểu thái độ này, thì điều đó xác nhận một sự thật: Trong thâm tâm, người kính sợ Đức Chúa Trời và sẵn sàng lánh khỏi điều ác. Nếu người có mong muốn làm Đức Chúa Trời thỏa lòng như thế này, thì những gì người đưa vào thực hành sẽ không còn xa để đáp ứng tiêu chuẩn kính sợ Đức Chúa Trời và tránh khỏi điều ác.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều chính yếu mà người ta nên hiểu khi theo đuổi lối vào sự sống là gì? Đó chính là trong tất cả những lời Đức Chúa Trời đã phán, bất kể chủ đề của chúng là gì, thì người ta cũng phải xác định được Ngài yêu cầu ở con người những gì và tiêu chuẩn của Ngài đối với chúng, cũng như tìm ra một con đường thực hành trong đó. Hãy đánh giá cách cư xử và quan điểm sống của người dựa trên những điều đó, cũng như mọi phương diện trong trạng thái và biểu hiện của người. Quan trọng hơn, hãy đánh giá bản thân dựa trên những điều này để xác định xem người nên làm gì, làm sao để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời trong quá trình thực hiện bổn phận của mình và làm sao người có thể hành động đúng với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu. Hãy là một người có thực tế lẽ thật; đừng trở thành một người chỉ đơn thuần trang bị cho mình những câu chữ và giáo lý cũng như những lý thuyết tôn giáo. Đừng giả mạo thuộc linh; đừng là một người thuộc linh giả tạo. Người phải tập

trung vào thực hành và vào việc dùng lời Đức Chúa Trời làm cơ sở để đánh giá trạng thái của mình cũng như suy ngẫm về nó, sau đó hãy thay đổi quan điểm và thái độ mà người dùng để xử lý mọi loại tình huống. Cuối cùng, người sẽ có thể tôn kính Đức Chúa Trời trong mọi tình huống và người sẽ không còn hành động hấp tấp, theo ý tưởng của riêng mình, làm mọi việc theo ý mình hoặc sống trong một tâm tính bại hoại. Thay vào đó, mọi hành động cùng lời nói của người sẽ được dựa trên lời Đức Chúa Trời và trên lẽ thật; như thế, người sẽ dần dần nảy sinh lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời. Một tấm lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời nảy sinh trong khi người ta đang theo đuổi lẽ thật; nó không đến từ sự kiềm chế. Tất cả những gì nảy sinh từ sự kiềm chế đều là một loại hành vi; nó là một giới hạn bên ngoài. Lòng tôn kính thực sự đối với Đức Chúa Trời xuất phát từ quá trình một người tin vào Ngài, từ việc hiểu lẽ thật, thực hành theo lẽ thật, dần dần và ngày càng giảm bớt tâm tính bại hoại của mình, đồng thời từng chút một cải thiện trạng thái của mình, để họ có thể thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời. Đây là một quá trình làm nảy sinh lòng tôn kính thực sự. Khi thời điểm đó đến, người sẽ biết tôn kính Đức Chúa Trời là gì, cũng như ở bên trong người sẽ cảm nhận được loại thái độ cùng loại trạng thái mà một người phải có và loại tâm tính mà một người phải sở hữu, trước khi họ có lòng tôn kính thực sự đối với Đức Chúa Trời và thể hiện sự tôn kính của họ đối với Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai thực hành lẽ thật mới là người kính sợ Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trước đây, một số người luôn nuôi ý niệm về những gì Đức Chúa Trời nhập thể đã làm. Sau đó, một quy tắc được đề xuất trong quá trình thông công: Không nên nghi ngờ việc mọi điều Đức Chúa Trời làm là đúng và có ý nghĩa; nếu mọi người không thể hiểu những gì Đức Chúa Trời làm, thì họ nên tập trung vào việc vâng lời, và không chống đối. Họ chắc chắn sẽ xấu hổ về bất kỳ ý niệm nào mình có. Họ đã ghi nhớ những lời này. Mỗi khi gặp vấn đề, họ lại trầm nghĩ: “Mình không được có các ý niệm, và mình không được phán xét. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều có ý nghĩa, và ngay cả khi mình không thể nhìn thấy điều đó bây giờ, thì chắc chắn sẽ có ngày mình cảm thấy xấu hổ”. Họ tuân thủ quy tắc này. Quy tắc này thậm chí còn có thể giải quyết các vấn đề cho những người ngu muội trong đức tin của mình. Nếu những người thông sáng tiếp cận mọi việc xảy ra với họ bằng cách sử dụng quy tắc này, thì họ sẽ nhận ra nhiều điều. Những người không thông sáng chỉ có thể bám vào các quy tắc, đảm bảo họ được bảo vệ và đảm bảo họ không vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời cũng như gây ra bất kỳ rắc rối nghiêm trọng nào. Quy tắc này hữu ích, chứ không phải vô ích. Quy tắc này được ghi nhớ trong tất cả các hội thánh. Một số người ghi nó vào trong một cuốn sổ, số khác viết nó vào bìa trong của một cuốn sách, để cho đây là những từ đầu tiên họ đọc mỗi khi mở sách ra. Họ cũng đọc thuộc lòng chúng trong khi cầu nguyện. Làm

điều này có lợi ích của nó; nó giữ cho một số người hành xử đúng đắn và khiến họ kính sợ Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm sao để thỏa lòng Đức Chúa Trời giữa những sự thử luyện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách xem xét đời sống gia đình của Gióp, về cách cư xử thông thường của ông trong cuộc sống như thế nào. Điều này sẽ cho chúng ta biết về những nguyên tắc và mục tiêu của ông trong cuộc sống, cũng như về nhân cách và sự theo đuổi của ông. ... Khi Kinh Thánh miêu tả việc tiệc tùng của các con trai và con gái Gióp thì không đề cập đến Gióp, mà chỉ nói rằng các con trai và con gái ông thường ăn uống cùng nhau. Nói cách khác, ông đã không tổ chức yến tiệc, ông cũng không tham gia cùng các con trai và con gái mình ăn uống phung phí. Mặc dù giàu có và sở hữu nhiều của cải, tài sản, cuộc sống của Gióp không phải là một cuộc sống xa hoa. Ông không bị cuốn vào môi trường sống thượng đẳng của mình, và ông đã không vì sự giàu có của mình mà say sưa với những thú vui xác thịt hay quên dưng của lễ thiêu, và nó càng không khiến ông dần xa lánh Đức Chúa Trời trong lòng mình. Như vậy, rõ ràng là Gióp có kỷ luật trong lối sống của mình, không tham lam hay đam mê khoái lạc do kết quả của những phúc lành Đức Chúa Trời ban cho ông, và ông đã không chỉ chăm chăm vào chất lượng sống. Thay vào đó, ông khiêm nhường và nhũn nhặn, ông không có thói quen phô trương, ông cẩn trọng và cẩn thận trước Đức Chúa Trời. Ông thường nghĩ về những ân điển và phúc lành của Đức Chúa Trời, và không ngừng kính sợ Đức Chúa Trời. Trong đời sống hàng ngày, Gióp thường dậy sớm để dâng của lễ thiêu cho các con trai và con gái mình. Nói cách khác, không chỉ bản thân Gióp kính sợ Đức Chúa Trời, mà ông cũng hy vọng rằng tương tự, các con ông cũng sẽ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự giàu có vật chất của Gióp không có chỗ trong lòng ông, nó cũng không thay thế vị trí của Đức Chúa Trời; dù là vì lợi ích của riêng ông hay của các con ông, những hành động hàng ngày của Gióp đều liên quan đến việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự kính sợ của ông đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời không chỉ dừng lại ở môi miệng ông, mà còn là điều ông đưa vào hành động và được phản ánh ở mỗi một phần trong đời sống hàng ngày của ông. Cách cư xử thực tế này của Gióp cho chúng ta thấy thực chất ông trung thực, sở hữu một bản chất yêu công lý và những điều tích cực. Việc Gióp thường xuyên đi dọn các con cái mình cho thanh sạch nghĩa là ông đã không cho phép hay chấp thuận hành vi của các con mình; thay vào đó, trong thâm tâm, ông khó chịu với hành vi của chúng, và lên án chúng. Ông đã kết luận rằng hành vi của các con trai và con gái ông không làm vui lòng Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và do đó ông thường gọi chúng đến trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời và xưng tội. Những hành động của Gióp cho chúng ta thấy một mặt khác trong nhân tính của ông, đó là ông không bao giờ đi cùng những kẻ thường phạm tội và xúc phạm Đức Chúa Trời,

mà thay vào đó lánh khỏi và tránh họ đi. Mặc dù những người này là các con trai và con gái ông, ông cũng không từ bỏ những nguyên tắc đạo đức của riêng mình bởi vì chúng là ruột thịt của ông, ông cũng không chiều theo tội lỗi của chúng bởi tình cảm của riêng ông. Thay vào đó, ông thúc giục chúng xưng tội và được sự khoan thứ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và ông đã cảnh báo chúng không được từ bỏ Đức Chúa Trời vì việc hưởng thụ tham lam của bản thân chúng. Những nguyên tắc về cách Gióp đối đãi với những người khác không thể tách khỏi những nguyên tắc về việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của ông. Ông yêu những gì Đức Chúa Trời chấp nhận, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghê tởm; ông yêu những người kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng họ, và ghét những ai phạm điều ác hay phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Sự yêu và ghét ấy được minh chứng trong đời sống hàng ngày của ông, và là chính sự ngay thẳng của Gióp mà mắt Đức Chúa Trời đã thấy. Đương nhiên, đây cũng là biểu hiện và sự sống bày tỏ ra nhân tính thật của Gióp trong mối quan hệ với những người khác trong cuộc sống hàng ngày của ông, điều mà chúng ta phải học hỏi.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Sau khi Đức Chúa Trời nói với Sa-tan: “Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó”, Sa-tan đã rời đi và không lâu sau đó Gióp phải chịu những vụ tấn công bất chợt và ác liệt: Đầu tiên, bò và lừa của ông bị cướp đoạt và một số tôi tớ của ông bị giết; tiếp theo, chiến của ông và thêm một số tôi tớ nữa bị lừa thiêu; sau đó, lạc đà của ông bị lấy đi và thậm chí càng thêm nhiều tôi tớ bị sát hại; cuối cùng, mạng các con trai và con gái ông cũng bị lấy mất. Chuỗi tấn công này là sự hành hạ mà Gióp phải chịu trong lần cám dỗ đầu. Như Đức Chúa Trời đã lệnh, trong những cuộc tấn công này, Sa-tan chỉ nhắm đến của cải và các con của Gióp, và không làm hại đến bản thân Gióp. Dẫu vậy, Gióp trong thoáng chốc từ một người giàu có sở hữu rất nhiều của cải đã bị biến thành một người chẳng có gì cả. Không ai có thể chịu được cú đánh bất ngờ kinh hoàng này hay phản ứng đúng cách với nó, ấy thế mà Gióp đã chứng tỏ phương diện phi thường của ông. Kinh Thánh kể câu chuyện sau: “Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy”. Đây là phản ứng đầu tiên của Gióp sau khi nghe rằng ông đã mất các con và tất cả của cải. Hơn hết, ông đã không tỏ ra bất ngờ, hay hoảng lên, càng không thể hiện sự giận dữ hay căm ghét. Như vậy, các người thấy rằng trong lòng ông, ông đã nhận ra những thảm họa này không phải là một tai nạn, hay phát xuất từ tay con người, chúng càng không đến từ sự báo ứng hay trừng phạt. Thay vào đó, những thử luyện của Đức Giê-hô-va đã đến trên ông; chính Đức Giê-hô-va là Đấng muốn lấy đi của cải và các con ông. Gióp đã rất điềm tĩnh và minh mẫn khi ấy. Nhân tính trọn vẹn và ngay thẳng của ông đã cho phép ông đưa ra những sự phán đoán và quyết

định chính xác một cách hợp lý và tự nhiên về những thảm họa đã xảy đến trên ông, và kết quả là, ông đã hành xử với sự điềm tĩnh lạ thường: “Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy”. “Xé áo mình” có nghĩa là ông không mặc gì, và không sở hữu gì; “cạo đầu” nghĩa là ông đã quay lại trước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ sơ sinh; “xấp mình xuống đất mà thờ lạy” nghĩa là ông đã đến thế gian này trần truồng, và vẫn không có bất cứ thứ gì hôm nay, ông trở về với Đức Chúa Trời như một đứa bé sơ sinh. Thái độ của Gióp đối với tất cả những gì xảy đến với ông là điều không tạo vật nào của Đức Chúa Trời có thể đạt được. Đức tin của ông nơi Đức Giê-hô-va đã vượt khỏi lĩnh vực của niềm tin; đây là sự kính sợ Đức Chúa Trời, sự vâng phục Đức Chúa Trời của ông; ông không chỉ có thể tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã ban cho ông, mà còn vì đã lấy đi từ ông. Hơn nữa, ông có thể chủ động chấp nhận trả lại cho Đức Chúa Trời tất cả những gì ông sở hữu, bao gồm cả sự sống của ông.

Sự kính sợ và vâng phục Đức Chúa Trời của Gióp là một tấm gương cho nhân loại, và sự trọn vẹn, ngay thẳng của ông là đỉnh cao của nhân tính mà con người phải sở hữu. Mặc dù không nhìn thấy Đức Chúa Trời, ông đã nhận ra rằng Đức Chúa Trời thật sự hiện hữu, và bởi sự nhận biết này mà ông kính sợ Đức Chúa Trời, và bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời, ông có thể vâng phục Đức Chúa Trời. Ông đã cho Đức Chúa Trời toàn quyền lấy bất cứ thứ gì ông có, ấy thế mà ông vẫn không than oán, và sấp mình trước Đức Chúa Trời mà nói với Ngài rằng, vào chính khoảnh khắc này, ngay cả khi Đức Chúa Trời lấy đi xác thịt ông, ông cũng sẽ vui vẻ để cho Ngài làm như thế mà không than oán. Toàn bộ ứng xử này là bởi nhân tính trọn vẹn và ngay thẳng của ông. Nói thế nghĩa là, như một kết quả của sự vô tội, trung thực và tử tế của ông, Gióp không lung lay trong sự nhận biết và trải nghiệm của ông về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và trên nền tảng này, ông đã đặt ra những yêu cầu cho chính mình và tiêu chuẩn hóa suy nghĩ, hành vi, ứng xử và những nguyên tắc hành động của mình trước Đức Chúa Trời theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời với ông và những việc làm của Đức Chúa Trời mà ông đã thấy giữa muôn vật. Theo thời gian, những trải nghiệm của ông đã tạo nên bên trong ông một sự kính sợ thật và thực tế với Đức Chúa Trời và khiến ông lánh khỏi điều ác. Đây là nguồn gốc sự chính trực mà Gióp giữ vững. Gióp sở hữu một nhân tính thật thà, vô tội, và tử tế, và ông đã có trải nghiệm thật về việc kính sợ Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác, cũng như sự hiểu biết rằng “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi”. Chỉ bởi những điều này mà ông có thể kiên vững với chứng ngôn của mình giữa những sự tấn công gian ác như thế từ Sa-tan, và chỉ bởi chúng mà ông có thể không làm Đức Chúa Trời thất vọng và đưa ra câu trả lời thỏa đáng với Đức Chúa Trời khi những thử luyện của Đức Chúa Trời đến trên ông.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Khi vợ ông khuyên ông rửa sả Đức Chúa Trời rồi chết, ý bà là: “Đức Chúa Trời của ông đối xử với ông như thế, sao không rửa sả Ngài? Ông vẫn còn sống để làm gì? Đức Chúa Trời của ông quá bất công với ông, ấy thế mà ông vẫn nói ‘đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va’. Làm sao Ngài ấy có thể giáng thảm họa trên ông khi ông ngợi khen danh Ngài ấy chứ? Hãy nhanh từ bỏ danh Đức Chúa Trời, và đừng theo Ngài ấy nữa. Khi đó, những rắc rối của ông sẽ chấm dứt”. Vào khoảnh khắc này, chứng ngôn mà Đức Chúa Trời mong muốn thấy nơi Gióp được phát ra. Không người bình thường nào có thể mang chứng ngôn như vậy, chúng ta cũng không đọc thấy điều này trong bất kỳ câu chuyện nào của Kinh Thánh – nhưng Đức Chúa Trời đã thấy điều đó từ lâu trước khi Gióp nói ra những lời này. Đức Chúa Trời đơn thuần muốn dùng cơ hội này để cho Gióp chứng minh với tất cả rằng Đức Chúa Trời là đúng. Đối mặt với lời khuyên của vợ, Gióp không chỉ không từ bỏ sự chính trực của mình hay chối bỏ Đức Chúa Trời, mà ông cũng nói với vợ: “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” Những lời này rất có trọng lượng phải không? Ở đây, chỉ có một thực tế có khả năng chứng minh trọng lượng của những lời này. Trọng lượng của những lời này là ở chỗ chúng được chấp thuận bởi Đức Chúa Trời trong lòng Ngài, chúng là những gì Đức Chúa Trời mong muốn, chúng là những gì Đức Chúa Trời muốn nghe, và chúng là kết quả mà Đức Chúa Trời khao khát nhìn thấy; những lời này cũng là cốt lõi chứng ngôn của Gióp. Ở đây, sự trọn vẹn, ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác của Gióp được chứng minh. Sự đáng quý của Gióp nằm ở cách mà, khi ông bị cám dỗ, và thậm chí khi cả người ông đầy ung độc, khi ông chịu sự hành hạ tột cùng, khi vợ ông và người thân khuyên bảo ông, ông vẫn thốt ra những lời đó. Nói cách khác, trong lòng ông, ông tin rằng, bất kể là cám dỗ gì, hay những sự thống khổ, hành hạ có đau đớn thế nào, kể cả khi cái chết có đến với ông, ông cũng sẽ không chối bỏ Đức Chúa Trời hay bác bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Như vậy, các người thấy rằng Đức Chúa Trời giữ vị trí quan trọng nhất trong lòng ông, và rằng chỉ có Đức Chúa Trời ở trong lòng ông. Chính vì điều này mà chúng ta đọc được những lời miêu tả về ông trong Kinh Thánh: “Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội bởi môi miệng mình”. Ông không chỉ không phạm tội bởi môi miệng mình, mà trong lòng ông, ông cũng không than oán về Đức Chúa Trời. Ông đã không nói những lời đau lòng về Đức Chúa Trời, cũng không phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Không chỉ môi miệng ông ngợi khen danh Đức Chúa Trời, mà trong lòng ông cũng ngợi khen danh Đức Chúa Trời; tâm khẩu như một. Đây là Gióp thật mà Đức Chúa Trời nhìn thấy, và đây là lý do khiến Đức Chúa Trời trân quý Gióp.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Việc “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” và việc biết Đức Chúa Trời được gắn kết khăng khít với nhau bởi vô vàn mối dây, và mối liên kết giữa chúng là hiển nhiên. Nếu người ta muốn đạt tới sự lánh khỏi điều ác, trước tiên người ta phải có sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới kiến thức về Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, trải nghiệm sự sửa phạt và sửa dạy của Đức Chúa Trời, hình phạt và phán xét của Ngài; nếu người ta muốn trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải đến đối diện với lời Đức Chúa Trời, đến đối diện với Đức Chúa Trời, và xin Đức Chúa Trời ban cho cơ hội để trải nghiệm lời Đức Chúa Trời dưới mọi hình thức môi trường liên quan đến những con người, sự vật và sự việc; nếu người ta ao ước đến đối diện với Đức Chúa Trời và với lời Đức Chúa Trời, trước hết người ta phải sở hữu một tấm lòng giản dị và thành thật, sự sẵn sàng chấp nhận lẽ thật, ý chí chịu đau khổ, sự quyết tâm và dũng cảm để lánh khỏi điều ác, và khát vọng trở thành một hữu thể thọ tạo đích thực... Theo cách này, đi tới từng bước, người sẽ đến gần Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết, lòng người sẽ trở nên thanh khiết hơn bao giờ hết, và cùng với kiến thức của người về Đức Chúa Trời, sự sống của người và giá trị của việc sống sẽ trở nên ý nghĩa hơn bao giờ hết và rạng rỡ hơn bao giờ hết. Cho đến một ngày, người sẽ cảm nhận rằng Đấng Tạo Hóa không còn là bí ẩn, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ ẩn mình với người, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ giấu mặt Ngài khỏi người, rằng Đấng Tạo Hóa hoàn toàn không xa người, rằng Đấng Tạo Hóa không còn là Đấng người hằng mong mỏi trong những ý nghĩ của mình mà không thể với tới bằng những cảm nhận của mình, rằng Ngài thật sự và đích thực đang đứng bảo vệ bên trái và bên phải người, cung cấp cho sự sống của người, và kiểm soát vận mệnh người. Ngài không ở chân trời xa xăm, Ngài cũng không ẩn mình xa trên những đám mây. Ngài ở ngay bên cạnh người, điều khiển hết thảy người, Ngài là tất cả những gì người có, và Ngài là điều duy nhất người có. Một Đức Chúa Trời như thế cho phép người yêu Ngài từ tấm lòng, gắn bó với Ngài, gần gũi Ngài, ngưỡng mộ Ngài, sợ mất Ngài, và không sẵn lòng từ bỏ Ngài nữa, không sẵn lòng bất tuân với Ngài nữa, hay lảng tránh Ngài hoặc giữ khoảng cách với Ngài nữa. Tất cả những gì người muốn là quan tâm đến Ngài, vâng lời Ngài, đền đáp tất cả những gì Ngài ban cho người, và quy phục sự thống trị của Ngài. Người không còn từ chối được hướng dẫn, cung cấp, theo dõi, và chăm sóc bởi Ngài, không còn từ chối những gì Ngài sai khiến và ra lệnh cho người. Tất cả những gì người muốn là theo Ngài, đi bên Ngài, tất cả những gì người muốn là chấp nhận Ngài như sự sống có một và duy nhất của mình, chấp nhận Ngài như Đức Chúa Trời có một và duy nhất của mình, Đức Chúa Trời có một và duy nhất của mình.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

18. Các nguyên tắc về việc dựa vào Đức Chúa Trời và trông cậy nơi Ngài

(1) Cần phải biết rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng tất cả và có quyền tối thượng trên tất cả, và phải có đức tin rằng mọi sự kiện và muôn vật đều trong tay Ngài. Chỉ như thế người ta mới thật sự dựa vào Ngài và kính trọng Ngài;

(2) Thông qua việc thực hành dựa vào Đức Chúa Trời và kính trọng Ngài, một người có thể thấy được những hành động của Ngài, biết được quyền tuyệt đối và sự khôn ngoan của Ngài, dần trở nên tôn kính Ngài và quy phục Ngài;

(3) Cần phải tán dương Đấng Christ là vĩ đại. Chỉ mình Đấng Christ có thể bày tỏ lẽ thật. Với đức tin rằng lời Đức Chúa Trời đạt được tất cả, người ta tự nhiên có thể theo và chứng thực cho Đấng Christ;

(4) Khi đối mặt với những sự thử luyện và hoạn nạn, cần phải tìm kiếm lẽ thật, và cầu nguyện với Đức Chúa Trời theo lời của Ngài, với nỗ lực nắm bắt được ý muốn của Ngài. Chỉ bằng cách đưa lẽ thật vào thực hành, người ta mới có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời Toàn Năng thống trị vạn vật và mọi sự! Chẳng nào chúng ta còn kính Ngài trong lòng mọi lúc, bước vào tâm linh và thông công với Ngài, Ngài sẽ cho ta thấy mọi điều ta truy cầu, và ý muốn của Ngài chắc chắn sẽ được mặc khải cho chúng ta. Lòng ta sau đó sẽ vui mừng và bình yên, kiên định với sự sáng tỏ hoàn toàn. Đây là điều cốt yếu để có thể hành động theo lời Ngài. Chỉ khi có khả năng nắm bắt ý muốn của Ngài và sống phụ thuộc vào lời Ngài mới được xem là trải nghiệm thực sự.

Trích từ “Chương 7” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đứng đầu vạn vật, nắm giữ vương quyền của Ngài từ ngai Ngài. Ngài cai trị vũ trụ và vạn vật, và Ngài đang trong quá trình dẫn dắt chúng ta trên khắp thế gian. Chúng ta sẽ gần Ngài trong mọi khoảnh khắc, và đến trước Ngài trong sự tĩnh lặng, không bao giờ bỏ lỡ một khoảnh khắc nào, với những bài học cho chúng ta học hỏi mọi lúc. Mọi thứ, từ môi trường xung quanh cho đến những con người, sự việc và sự vật đều tồn tại dưới sự cho phép của Ngài. Đừng để những mối bất bình nảy sinh trong lòng người vì bất kỳ lý do nào, nếu không

Đức Chúa Trời sẽ không ban ân điển của Ngài cho người. Khi bệnh tật xảy đến, thì đây là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và chắc chắn những ý định tốt đẹp của Ngài chứa bên trong đó. Mặc dù thân thể người có thể trải qua một chút đau khổ, nhưng đừng nuôi dưỡng những ý tưởng từ Sa-tan. Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời giữa lúc bệnh tật và vui hưởng Đức Chúa Trời giữa lúc người ngợi khen. Đừng nản lòng khi đối mặt với bệnh tật, hãy tiếp tục tìm kiếm hết lần này đến lần khác, đừng bỏ cuộc, và Đức Chúa Trời sẽ soi sáng người bằng sự sáng của Ngài. Đức tin của Gióp như thế nào? Đức Chúa Trời Toàn Năng là một bác sĩ toàn năng! Sống trong bệnh tật thì bị bệnh, nhưng sống trong tâm linh thì khỏe mạnh. Chừng nào người vẫn còn một hơi thở, Đức Chúa Trời sẽ không để người chết.

Chúng ta có trong mình sự sống phục sinh của Đấng Christ. Không thể phủ nhận, chúng ta thiếu đức tin trước Đức Chúa Trời: Giá mà Đức Chúa Trời đặt đức tin đích thực trong chúng ta. Lời Đức Chúa Trời thật ngọt ngào làm sao! Lời Đức Chúa Trời là một liều thuốc hiệu nghiệm! Nó khiến ma quỷ và Sa-tan nhục nhã! Nắm bắt lời Đức Chúa Trời cho chúng ta sự hỗ trợ. Lời Ngài hành động nhanh chóng để cứu rỗi lòng chúng ta! Nó xua tan mọi thứ và mang bình yên đến cho tất cả. Đức tin giống như một chiếc cầu độc mộc: Những ai tham sống sợ chết sẽ khó mà băng qua, nhưng những ai sẵn sàng hy sinh bản thân mình thì có thể băng qua, vững chân và không lo lắng gì. Nếu con người nuôi những tư tưởng nhút nhát và sợ hãi, đó là vì Sa-tan đã lừa phỉnh họ, sợ chúng ta sẽ băng qua cây cầu đức tin để bước vào trong Đức Chúa Trời. Sa-tan đang cố bằng mọi cách có thể để truyền cho chúng ta những tư tưởng của nó. Chúng ta nên cầu nguyện trong mọi khoảnh khắc để Đức Chúa Trời soi sáng cho chúng ta bằng sự sáng của Ngài, dựa vào Đức Chúa Trời trong mọi khoảnh khắc để thanh tẩy độc tố của Sa-tan bên trong chúng ta, thực hành trong tâm linh chúng ta mọi khoảnh khắc cách đến gần Đức Chúa Trời, và để Đức Chúa Trời thống trị toàn bộ hữu thể chúng ta.

Từ “Chương 6” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người phải bước vào khía cạnh tích cực, nếu chờ đợi bị động, vẫn là tiêu cực. Người phải chủ động phối hợp với Ta, siêng năng và không bao giờ được lười biếng, luôn luôn ở trong mối thông công với Ta và đến gần với Ta hơn nữa. Nếu không hiểu, đừng vội mong chóng có được kết quả. Không phải là Ta không nói với người, Ta muốn xem liệu người có dựa vào Ta khi ở trước mặt Ta hay không, có niềm tin nương tựa vào Ta hay không. Người phải đến gần Ta, đặt mọi việc vào tay của Ta. Đừng quay lại một cách uổng phí. Người đến gần Ta trong vô thức trong một khoảng thời gian, ý muốn của Ta sẽ được tiết lộ cho người. Nếu người nắm bắt được, người sẽ đối diện thực sự với Ta và người cũng thực sự tìm thấy khuôn mặt của Ta. Bên trong người sẽ sáng rõ và bình yên, có chỗ dựa, người sẽ có sức mạnh cũng như niềm tin. Phía trước cũng đã có con đường, mọi chuyện

sẽ trở nên dễ dàng.

Trích từ “Chương 9” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đừng dẫn đo, và đừng ngã lòng hay yếu đuối. Hãy thông công trực tiếp với Ta hơn nữa trong thần trí người, hãy kiên nhẫn chờ đợi và Ta chắc chắn sẽ mặc khải cho người vào thời điểm của riêng Ta. Người tuyệt đối phải thận trọng và đừng để nỗ lực của Ta trên người bị phí phạm; và đừng để lỡ phút giây nào. Khi lòng người không ngừng thông công với Ta, thì lòng người không ngừng sống trước nhan Ta, rồi thì không một ai, không sự kiện, không sự vật, không người chồng hay con trai con gái nào, có thể quấy rầy sự thông công với Ta trong lòng người. Khi lòng người luôn bị kiểm chế bởi Đức Thánh Linh, và khi người đang thông công với Ta trong mọi lúc, thì chắc chắn ý muốn của Ta sẽ được mặc khải cho người. Khi người không ngừng đến gần Ta theo cách này, bất chấp mọi sự quanh người hay người gặp phải người, sự việc, sự vật nào, thì người sẽ không bị rối trí mà vẫn sẽ có con đường tiến tới.

Trích từ “Chương 8” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây những gì được bày biện đều là sự dạy bảo đối với sự trưởng thành sự sống các người, để cõi tâm linh các người sắc bén, mở đôi mắt tâm linh của các người, biết điều gì đến từ Đức Chúa Trời. Những điều đến từ Đức Chúa Trời người sẽ phụng sự có quyền năng, có gánh nặng, kiên định trong tâm linh; tất cả những điều không đến từ Ta đều trống rỗng; chúng chẳng cho người được điều gì, chúng khiến linh hồn người trống rỗng, khiến người mất đi lòng tin, và tạo ra khoảng cách giữa người với Ta, khiến bản thân người bị mắc kẹt trong tư tưởng. Giờ đây sống trong cõi tâm linh có thể vượt thoát mọi thứ trong thế giới phàm tục, sống trong tư tưởng là mắc mưu Sa-tan, đường cùng ngõ cụt. Giờ đây vô cùng đơn giản, trông về Ta bằng tấm lòng và cõi tâm linh lập tức trở nên mạnh mẽ, có con đường thực hành, mỗi bước đi đều có Ta dẫn dắt. Lời Ta sẽ tỏ lộ cho người mọi lúc mọi nơi. Bất luận ở đâu, khi nào, hoàn cảnh lớn đến đâu, chỉ cần lòng người trông về Ta, Ta tất sẽ cho người nhìn rõ, lòng Ta tất sẽ tỏ lộ cho người, chạy về phía trước sẽ không làm lạc.

Trích từ “Chương 13” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không phải là đức tin của người tốt lành hay thuần khiết, mà đúng hơn, công tác của Ta tuyệt diệu! Tất cả mọi thứ là do lòng thương xót của Ta! Người không được có một chút tâm tính bại hoại hay ích kỷ hay ngạo mạn nào, nếu không Ta sẽ không làm việc trên người. Người phải hiểu rõ rằng việc con người gục ngã hay đứng vững không phải bởi họ; đó là bởi vì Ta. Hôm nay, nếu người không hiểu rõ bước này, chắc chắn người sẽ thất bại trong việc bước vào vương quốc! Người phải hiểu rằng những gì đang được thực hiện ngày hôm nay là công tác tuyệt diệu của Đức Chúa Trời;

không liên quan đến con người. Những hành động của con người được xem là gì? Khi họ không ích kỷ, kiêu ngạo và tự cao, thì họ lại làm gián đoạn sự quản lý của Đức Chúa Trời và hủy hoại các kế hoạch của Ngài. Ôi, những kẻ bại hoại! Các ngươi phải đến để nương cậy vào Ta ngày hôm nay; nếu ngươi không làm, hôm nay Ta sẽ phán cùng ngươi rằng ngươi sẽ không bao giờ đạt được bất cứ điều gì! Tất cả sẽ là vô ích và những việc ngươi làm sẽ vô giá trị!

Trích từ “Chương 38” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người dành phần lớn thời gian của mình sống trong một trạng thái vô thức. Họ không biết nên dựa vào Đức Chúa Trời hay dựa vào bản thân họ. Sau đó họ có xu hướng chọn dựa vào bản thân và những điều kiện, môi trường có lợi xung quanh họ, cũng như vào bất kỳ con người, sự kiện, và sự việc nào có lợi cho họ. Đây là điều con người giỏi nhất. Họ tệ nhất ở việc dựa vào Đức Chúa Trời và tôn kính Ngài, bởi họ cảm thấy tôn kính Đức Chúa Trời quá là phiền toái – họ không thể thấy, họ không thể chạm vào – và họ cảm thấy làm như vậy là mơ hồ, không thực tế. Do đó, về khía cạnh này của các bài học của mình, con người thể hiện tệ nhất, và lối vào của họ đối với nó là nông cạn nhất. Nếu ngươi không học cách kính trọng và tôn cao Đức Chúa Trời, ngươi sẽ không bao giờ thấy Đức Chúa Trời hoạt động trong ngươi, hướng dẫn ngươi, hay khai sáng ngươi. Nếu ngươi không thể nhìn thấy những điều này, thì tận sâu thẳm lòng ngươi, những câu hỏi chẳng hạn như “liệu Đức Chúa Trời có hiện hữu và liệu Ngài có hướng dẫn mọi thứ trong sự sống của nhân loại hay không” sẽ kết thúc bằng một dấu chấm hỏi thay vì một dấu chấm hay dấu chấm than. “Đức Chúa Trời có hướng dẫn mọi thứ trong cuộc sống của nhân loại không?”. “Đức Chúa Trời có quan sát chiều sâu của lòng người không?”. Vì lý do gì mà ngươi biến những điều này thành câu hỏi? Nếu ngươi không thật sự dựa vào hay kính trọng Đức Chúa Trời, ngươi sẽ không thể phát triển đức tin đích thực nơi Ngài. Nếu ngươi không thể phát triển đức tin đích thực nơi Ngài, thì đối với ngươi, những dấu chấm hỏi này sẽ mãi mãi ở đó, song hành với mọi thứ Đức Chúa Trời làm, và sẽ không có dấu chấm.

Trích từ “Các tín đồ phải bắt đầu bằng cách nhìn thấu những xu hướng xấu xa của thế gian” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi ngươi trông cậy vào Đức Chúa Trời, có thể Ngài không cho ngươi bất kỳ cảm giác hay ý tưởng rõ ràng nào, càng không có bất kỳ phương hướng rõ ràng nào, nhưng Ngài cho ngươi một sự hiểu biết nào đó. Hoặc có thể lần này ngươi chưa hiểu gì cả, nhưng ngươi trông cậy vào Đức Chúa Trời là đúng. Con người thực hành theo cách này không phải để tuân theo các quy tắc, mà đó là nhu cầu của lòng họ và là cách con người nên thực hành. Không phải là ngươi có thể đạt được sự khai sáng và hướng dẫn mỗi khi ngươi trông cậy vào Đức Chúa Trời và kêu cầu Đức Chúa Trời; trạng

thái tinh thần này trong đời sống con người là bình thường và tự nhiên, và trông cậy vào Đức Chúa Trời là sự tương tác bình thường với Đức Chúa Trời trong lòng con người.

Đôi khi, trông cậy vào Đức Chúa Trời không có nghĩa là yêu cầu Đức Chúa Trời làm điều gì đó bằng những lời cụ thể, hay xin Ngài cho một hướng dẫn hoặc sự bảo vệ cụ thể. Đúng hơn, đó là khi con người đối mặt với một vấn đề nào đó, họ có thể chân thành kêu cầu Ngài. Vậy Đức Chúa Trời đang làm gì ở đó khi con người kêu cầu Ngài? Khi lòng ai đó rung động và họ có ý nghĩ này: “Lạy Đức Chúa Trời, con không thể tự mình làm điều này, con không biết làm như thế nào, và con cảm thấy yếu đuối, tiêu cực,” khi những ý nghĩ này khởi lên trong họ, Đức Chúa Trời có biết không? Khi những ý nghĩ này khởi lên trong con người ta, lòng họ có chân thành không? Khi họ chân thành kêu cầu Đức Chúa Trời theo cách này, Đức Chúa Trời có đồng ý giúp họ không? Cho dù thực tế họ có thể chưa nói một lời nào, nhưng họ thể hiện sự chân thành, và do đó Đức Chúa Trời đồng ý giúp họ. Khi ai đó đối mặt với một nỗi khó khăn đặc biệt chông gai, khi họ không có ai để hướng về và khi họ cảm thấy đặc biệt bơ vơ, họ đặt hy vọng duy nhất của mình vào Đức Chúa Trời. Những lời cầu nguyện của họ sẽ giống như thế nào? Trạng thái tinh thần của họ ra sao? Họ có chân thành không? Có bất kỳ sự giả mạo nào vào lúc đó không? Chỉ khi người tin Đức Chúa Trời như thể Ngài là sợi rơm cuối cùng mà người bầu vút để cứu lấy mạng mình, hy vọng rằng Ngài sẽ giúp người, thì lòng người mới chân thành. Mặc dù người có thể chưa nói gì nhiều, lòng người đã dậy sóng. Nghĩa là, người dâng tấm lòng chân thành của mình cho Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời lắng nghe. Khi Đức Chúa Trời lắng nghe, Ngài thấy những sự khó khăn của người, và Ngài sẽ khai sáng người, hướng dẫn người, và giúp đỡ người.

Trích từ “Các tín đồ phải bắt đầu bằng cách nhìn thấu những xu hướng xấu xa của thế gian” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể một người hiểu bao nhiêu lẽ thật, thực hiện bao nhiêu bổn phận, đã trải nghiệm bao nhiêu trong khi thực hiện những bổn phận ấy, vóc giạc to lớn hay nhỏ bé thế nào, hay dạng môi trường mà họ sống là gì thì điều họ không thể thiếu chính là phải tôn kính Đức Chúa Trời và dựa vào Ngài trong mọi việc họ làm. Đây là dạng khôn ngoan bậc nhất. Tại sao Ta nói đây là dạng khôn ngoan bậc nhất? Ngay cả khi một người đã hiểu ra nhiều lẽ thật, thì liệu có ổn không nếu người đó không dựa vào Đức Chúa Trời? Một số người, sau khi tin Đức Chúa Trời lâu hơn một chút, đã bắt đầu hiểu một số lẽ thật và trải qua vài sự thử luyện. Họ có thể đã đạt được một chút kinh nghiệm thực tế, nhưng họ không biết dựa vào Đức Chúa Trời, họ cũng không hiểu cách tôn kính và dựa vào Ngài. Những người như thế có sở hữu sự khôn ngoan không? Họ là những người ngu ngốc nhất, và là loại người tự cho rằng mình thông minh; họ không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Một số người nói: “Tôi hiểu nhiều lẽ thật và sở hữu thực tế lẽ thật. Chỉ cần làm việc có nguyên tắc

là được. Tôi trung thành với Đức Chúa Trời, và tôi biết cách đến gần Ngài. Chẳng phải tôi dựa vào lẽ thật là đủ rồi sao?” Nói theo lý thuyết, “dựa vào lẽ thật” cũng có hiệu quả. Tuy nhiên, có nhiều khi và nhiều tình huống người ta không biết lẽ thật là gì hay các nguyên tắc lẽ thật là gì. Tất cả những ai có kinh nghiệm thực tế đều biết điều này. Ví dụ, khi người gặp một vấn đề nào đó, người có thể không biết lẽ thật liên quan đến vấn đề này nên được thực hành hay áp dụng như thế nào. Người nên làm gì vào những lúc như thế này? Cho dù có bao nhiêu kinh nghiệm thực tế, người cũng không thể sở hữu lẽ thật trong mọi tình huống. Cho dù người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, người đã trải nghiệm bao nhiêu điều, và người đã trải nghiệm bao nhiêu sự tía sửa, xử lý, hay sửa dạy, thì người có là nguồn cội của lẽ thật không? Một số người nói: “Tôi thuộc lòng tất cả những lời phán và các đoạn nổi tiếng trong sách Lời xuất hiện trong xác thịt; tôi không cần dựa vào Đức Chúa Trời hay tôn kính Ngài. Khi đến lúc, tôi sẽ làm đủ tốt bằng cách dựa vào những lời này của Đức Chúa Trời.” Những lời người đã ghi nhớ là tĩnh, nhưng những môi trường người gặp phải – cũng như những trạng thái của người – là động. Nắm bắt câu từ theo nghĩa đen và nói về nhiều học thuyết tâm linh không đồng nghĩa với hiểu lẽ thật, càng không đồng nghĩa với hiểu rõ ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi tình huống. Do đó, có một bài học rất quan trọng cần rút ra ở đây: Đó là con người cần tôn kính Đức Chúa Trời trong mọi sự, và bằng cách làm như thế, họ có thể đạt được sự trông cậy nơi Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách dựa vào Đức Chúa Trời, họ mới có một con đường để theo. Nếu không, người có thể làm điều gì đó đúng và tuân theo nguyên tắc lẽ thật, nhưng nếu người không dựa vào Đức Chúa Trời thì những hành động của người chỉ là những việc làm của con người, và chúng không hẳn sẽ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Bởi mọi người có sự hiểu biết nông cạn như vậy về lẽ thật, nên họ dễ tuân theo quy tắc và cố chấp bám lấy các câu chữ và học thuyết bằng cách dùng cùng một lẽ thật ấy khi đối mặt với nhiều tình huống khác nhau. Có thể họ hoàn thành nhiều việc mà nhìn chung tuân theo các nguyên tắc lẽ thật, nhưng không thể thấy sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời ở đây, cũng không thể thấy công tác của Đức Thánh Linh. Có một vấn đề nghiêm trọng ở đây, đó là con người làm nhiều việc dựa trên kinh nghiệm của họ và những quy tắc họ đã hiểu, cũng như theo những sự tưởng tượng nhất định của con người. Họ hầu như không thể đạt được kết quả tốt nhất, điều đến từ việc hiểu rõ ý muốn của Đức Chúa Trời bằng cách tôn kính Ngài và cầu nguyện với Ngài, rồi dựa vào công tác và sự hướng dẫn của Ngài. Vì lý do này, Ta phán rằng sự khôn ngoan bậc nhất là tôn kính Đức Chúa Trời và dựa vào Ngài trong mọi việc.

Trích từ “Các tín đồ phải bắt đầu bằng cách nhìn thấu những xu hướng xấu xa của thế gian” trong Những ghi

chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

19. Các nguyên tắc gìn giữ một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời

(1) Một người nên dâng lòng họ cho Đức Chúa Trời và để Ngài là chủ của nó. Trong mọi vấn đề, người ta nên cầu nguyện với Ngài và mở lòng mình với Ngài, và có thể gìn giữ một mối quan hệ bình thường với Ngài;

(2) Cần phải ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, thường xuyên thông công với những người khác về lẽ thật, tập trung đưa nó vào thực hành, và đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời bằng cách làm tròn bổn phận của mình;

(3) Người cũng phải chấp nhận sự khảo xét của Đức Chúa Trời trong mọi lúc. Ưu tiên những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và không mưu tính vì lợi ích cá nhân, mà quy phục tất cả những gì Đức Chúa Trời sắp đặt;

(4) Tìm kiếm lẽ thật nguyên tắc trong mọi vấn đề, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, tìm cách biết Đức Chúa Trời, và thực hành yêu kính Ngài. Theo cách này, người sẽ tự nhiên không tách khỏi Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Khi tin vào Đức Chúa Trời, ít nhất người phải giải quyết vấn đề có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Nếu người không có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì ý nghĩa niềm tin của người vào Đức Chúa Trời không còn. Việc thiết lập mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời hoàn toàn có thể đạt được với một tấm lòng tĩnh lặng trước nhan Đức Chúa Trời. Có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời nghĩa là không thể nghi ngờ và phủ nhận bất kỳ công tác nào của Ngài và có thể quy phục công tác của Ngài. Nó có nghĩa là có những ý định đúng đắn trước nhan Đức Chúa Trời, không lên kế hoạch cho bản thân, và xem xét lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời trước tiên trong tất cả mọi việc; nó có nghĩa là chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời và vâng phục những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể tĩnh tâm trước nhan Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm. Ngay cả khi không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, người vẫn phải dốc hết khả năng để thực hiện bổn phận và trách nhiệm của mình. Một khi ý muốn của Đức Chúa

Trời đã được mặc khải cho người, hãy hành động theo đó, và sẽ không quá muộn. Khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời đã trở nên bình thường, thì người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với mọi người. Mọi sự đều được xây dựng trên nền tảng là lời Đức Chúa Trời. Hãy ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sau đó đưa những yêu cầu của Đức Chúa Trời vào thực hành, chỉnh đốn quan điểm, và tránh làm bất cứ điều gì chống đối Đức Chúa Trời hoặc làm nhiễu loạn hội thánh. Đừng làm điều gì không có lợi cho đời sống của anh chị em mình, đừng nói điều gì không ích lợi cho người khác, đừng làm việc gì đáng hổ thẹn. Hãy công bằng và chính trực trong mọi việc người làm và đảm bảo rằng mọi hành động của người đều có thể trình lên trước Đức Chúa Trời. Dù xác thật có thể đôi lúc yếu đuối, nhưng người phải biết đặt lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời lên hàng đầu, không tham tư lợi, và người phải có thể hành động một cách công chính. Nếu người có thể thực hành theo cách này, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ bình thường.

Trong mọi việc người làm, người đều phải xem xét liệu những ý định của người có đúng hay không. Nếu người có thể hành động theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường. Đây là tiêu chuẩn tối thiểu. Hãy nhìn vào những ý định của mình, và nếu người thấy những ý định không đúng đã nảy sinh, hãy biết bỏ chúng đi, và hành động theo lời Đức Chúa Trời; như vậy người sẽ trở thành người đúng đắn trước Đức Chúa Trời, điều cho thấy rằng mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường, và rằng mọi việc người làm là vì Đức Chúa Trời, chứ không phải vì bản thân người. Trong mọi việc người làm và mọi điều người nói, hãy biết giữ lòng mình ngay thẳng và công chính trong hành động của mình, đừng để bị cảm xúc chi phối, hoặc hành động theo ý của riêng mình. Đây là những nguyên tắc mà những người tin vào Đức Chúa Trời phải hành xử. Những điều nhỏ nhặt có thể phơi bày ý định và vóc giạc của một người, và vì vậy, để một người bước vào con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, trước hết họ phải điều chỉnh lại những ý định của mình và mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời. Chỉ khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường, người mới có thể được Ngài làm cho hoàn thiện; chỉ khi đó việc Đức Chúa Trời xử lý, tia sửa, sửa dạy, và tinh luyện mới có thể đạt được kết quả mong muốn trong người. Nghĩa là, nếu con người có thể giữ Đức Chúa Trời trong lòng và không theo đuổi tư lợi hay nghĩ đến tiền đồ riêng (theo nghĩa xác thật), mà thay vào đó mang lấy trọng trách bước vào sự sống, làm hết sức mình để mưu cầu lẽ thật, và quy phục công tác của Đức Chúa Trời – nếu người có thể làm như vậy, thì những mục tiêu người theo đuổi sẽ là đúng đắn, và mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường. Khắc phục mối quan hệ của một người với Đức Chúa Trời có thể gọi là bước đầu tiên để bước vào hành trình thuộc linh của họ. Mặc dù số phận của con người nằm trong tay Đức Chúa Trời, đã được Đức Chúa Trời tiền định, và không thể được thay đổi bởi con người, nhưng việc người có được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện hoặc thu phục hay không còn tùy vào mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời có

bình thường hay không. Có thể có những phần trong người yếu đuối hoặc bất tuân – nhưng miễn là quan điểm và những ý định của người đúng đắn, và miễn là mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời đúng đắn và bình thường, thì người dù tư cách được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Nếu người không có mối quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời, và người hành động vì xác thịt hay vì gia đình mình, thì dù người nhọc công bao nhiêu, cũng sẽ là công dã tràng. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường, thì mọi thứ khác sẽ đâu vào đấy. Đức Chúa Trời chẳng xét điều gì khác, mà chỉ xét xem quan điểm của người về niềm tin nơi Đức Chúa Trời có đúng đắn không: người tin vào ai, người tin vì ai, và vì sao người tin. Nếu người có thể thấy rõ những điều này, và thực hành với những quan điểm của người đã được xử lý tốt, thì người sẽ tiến bộ trong sự sống, và đảm bảo người cũng sẽ bước vào đường chính đạo. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời không bình thường, và quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời bị lệch lạc, thì tất cả những thứ khác đều vô ích, và dù người tin mạnh mẽ đến đâu, người cũng sẽ chẳng nhận được gì. Chỉ sau khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời trở nên bình thường, người mới có được lời khen từ Ngài khi người phản bội xác thịt, cầu nguyện, chịu đựng, bền gan, quy phục, giúp đỡ anh chị em mình, dâng mình hơn cho Đức Chúa Trời, v.v. Những việc người làm có giá trị và ý nghĩa hay không tùy thuộc vào ý định và quan điểm của người có đúng đắn hay không. Thời nay, nhiều người tin vào Đức Chúa Trời như thể họ đang ngửa cổ xem đồng hồ – quan điểm của họ bị lệch lạc, và chúng phải được chỉnh đốn bằng một sự đột phá. Nếu vấn đề này được giải quyết, mọi thứ sẽ ổn thỏa; nếu không, tất cả sẽ thành uổng công vô ích. Một số người hành xử tốt trước nhan Ta, nhưng sau lưng Ta, tất cả những gì họ làm là chống đối Ta. Đây là một biểu hiện của sự quanh co và dối trá, và kiểu người này là nô bộc của Sa-tan; chúng là hiện thân tiêu biểu của Sa-tan, đến để thử Đức Chúa Trời. Người chỉ là một người đúng đắn nếu người có thể quy phục công tác của Ta và lời Ta. Miễn là người có thể ăn và uống lời Đức Chúa Trời; miễn là mọi việc người làm đều có thể được trình lên trước Đức Chúa Trời và người hành xử công bằng, chính trực trong mọi việc người làm; miễn là người không làm những việc đáng hổ thẹn, hay những việc gây tổn hại đời sống của người khác; và miễn là người sống trong sự sáng và không cho phép bản thân bị Sa-tan lợi dụng, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ được theo đúng trật tự.

Tin vào Đức Chúa Trời đòi hỏi người phải chỉnh đốn những ý định và quan điểm của mình; người phải có sự hiểu biết đúng đắn và cách đối đãi đúng đắn đối với lời của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, mọi hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt, người được Đức Chúa Trời chứng thực, và Đức Chúa Trời thực tế. Người không được thực hành theo những ý tưởng của riêng mình, hoặc đặt ra những kế hoạch nhỏ nhặt của bản thân. Bất kể người làm gì, người phải biết tìm kiếm lẽ thật và, ở vị trí của một loài thọ tạo, quy phục toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người muốn mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện và đi đúng con đường của sự sống, thì lòng

ngươi phải luôn sống trước nhan Đức Chúa Trời. Đừng hoang đàng, đừng theo Sa-tan, đừng cho Sa-tan bất kỳ cơ hội nào thực hiện công việc của nó, và đừng để Sa-tan lợi dụng ngươi. Ngươi phải dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời và để Đức Chúa Trời tể trị ngươi.

Ngươi sẵn sàng làm nô bộc của Sa-tan sao? Ngươi sẵn sàng để Sa-tan lợi dụng sao? Ngươi có tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi Ngài để ngươi có thể được Ngài hoàn thiện, hay để ngươi có thể trở thành vật làm nền cho công tác của Đức Chúa Trời không? Ngươi muốn một cuộc đời có ý nghĩa, trong đó ngươi được Đức Chúa Trời thu nhận, hay một cuộc đời trống rỗng và vô giá trị? Ngươi muốn được Đức Chúa Trời sử dụng, hay bị Sa-tan lợi dụng? Ngươi muốn để lời Đức Chúa Trời và lẽ thật tràn ngập trong ngươi, hay là để tội lỗi và Sa-tan tràn ngập trong ngươi? Hãy suy xét kỹ những điều này. Trong cuộc sống thường nhật, ngươi phải hiểu những lời nào ngươi nói và những việc nào ngươi làm có thể gây ra sự bất thường trong mối quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời, và rồi hãy chỉnh đốn bản thân để làm cho đúng cách. Hãy luôn xem xét những lời nói, hành động, từng đường đi nước bước, cùng tất cả những suy nghĩ và tư tưởng của ngươi. Hãy có được sự hiểu biết đúng đắn về tình trạng thật của ngươi và bước vào cách hoạt động của Đức Thánh Linh. Đây là cách duy nhất để có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Bằng cách đánh giá xem liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường không, ngươi sẽ có thể chỉnh đốn những ý định của mình, hiểu được bản tính thực chất của con người, và thật sự hiểu được chính mình, và khi làm như vậy, ngươi sẽ có thể bước vào những trải nghiệm thật, thực sự phản bội chính mình, và chủ tâm quy phục. Khi ngươi trải qua những vấn đề này liên quan đến việc liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường hay không, ngươi sẽ thấy cơ hội được Đức Chúa Trời hoàn thiện và trở nên có khả năng nắm bắt được nhiều trạng thái trong công tác của Đức Thánh Linh. Ngươi cũng sẽ có thể nhìn thấu nhiều thủ đoạn của Sa-tan và thấu suốt những âm mưu của nó. Chỉ có con đường này mới dẫn đến việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Ngươi phải khắc phục mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời, để ngươi có thể quy phục mọi sự sắp đặt của Ngài, và để ngươi thậm chí có thể đi sâu hơn vào trải nghiệm thật và nhận lãnh được còn nhiều hơn nữa công tác của Thánh Linh. Khi ngươi thực hành việc có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, trong hầu hết các trường hợp, thành công sẽ đạt được bằng cách phản bội xác thịt và hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời. Ngươi nên hiểu rằng “không có lòng hợp tác, thì khó mà nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời; nếu xác thịt không chịu khổ, thì chẳng có phúc lành từ Đức Chúa Trời; nếu tinh thần không đấu tranh, thì Sa-tan sẽ chẳng bị hờn thẹn”. Nếu ngươi thực hành những nguyên tắc này và thấu suốt chúng, thì quan điểm của ngươi về niềm tin nơi Đức Chúa Trời sẽ được chỉnh đốn. Trong việc thực hành hiện thời của mình, các ngươi phải bỏ đi tư duy “tìm bánh để thỏa mãn con đói”; các ngươi phải bỏ đi tư duy “mọi sự do Đức Thánh Linh thực hiện, và con người không thể can thiệp”. Bất cứ ai nói như vậy đều nghĩ: “Người ta có thể làm bất kỳ điều gì họ muốn, và khi đến

lúc, Đức Thánh Linh sẽ làm công tác của Ngài. Người ta không cần phải chế ngự xác thịt hay hợp tác; chỉ cần họ được Đức Chúa Trời cảm thúc”. Những quan điểm này toàn là ngu xuẩn. Trong những trường hợp như thế, Đức Thánh Linh không thể làm việc. Chính kiểu quan điểm này cản trở rất nhiều công tác của Đức Thánh Linh. Thường thì công tác của Đức Thánh Linh đạt được thông qua sự hợp tác của con người. Những người không hợp tác và thiếu quyết tâm, mà lại muốn đạt được một sự thay đổi trong tâm tính và nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh cùng sự khai sáng và soi sáng từ Đức Chúa Trời, đều đúng là có những suy nghĩ ngông cuồng. Đây gọi là “nuông chiều bản thân và tha thứ cho Sa-tan”. Những người như thế không có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Người phải thấy được nhiều biểu lộ và biểu hiện của tâm tính Sa-tan trong bản thân và thấy được bất kỳ sự thực hành nào người có đi ngược lại những gì Đức Chúa Trời yêu cầu hiện nay. Giờ người sẽ có thể phản bội Sa-tan chứ? Người nên đạt được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, hành động theo ý định của Đức Chúa Trời, và trở thành một con người mới với một cuộc sống mới. Đừng nghĩ nhiều về những vi phạm trong quá khứ; đừng hối hận quá nhiều; hãy biết đứng lên và hợp tác với Đức Chúa Trời, cũng như thực hiện những bổn phận của mình phải làm. Theo cách này, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường.

Nếu sau khi đọc những điều này, người chỉ đơn thuần nói chấp nhận những lời này, nhưng lòng người vẫn chẳng lay động, và người không tìm cách làm cho mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời trở nên bình thường, thì điều đó chứng tỏ người không xem trọng mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời. Điều đó chứng tỏ rằng những quan điểm của người chưa được chỉnh đốn, rằng những ý định của người vẫn chưa đặt vào việc được Đức Chúa Trời thu phục và mang vinh quang đến cho Ngài, mà thay vào đó lại đặt vào việc cho phép những âm mưu của Sa-tan thắng thế và đạt được những mục tiêu của bản thân người. Những kẻ như vậy chưa chấp những ý định sai trái và những quan điểm không đúng đắn. Dù cho Đức Chúa Trời có phán gì hay phán thế nào, những kẻ như vậy vẫn hoàn toàn thờ ơ và chẳng có chuyển biến gì. Lòng chúng chẳng biết sợ cũng chẳng biết hổ thẹn. Một người như vậy là kẻ ngu vô hồn. Hãy đọc mọi lời phán của Đức Chúa Trời và đưa chúng vào thực hành ngay khi người hiểu chúng. Có lẽ đã có những lúc xác thịt người yếu đuối, hoặc người dấy loạn, hoặc người chống đối; bất kể người đã hành xử ra sao trong quá khứ, điều đó cũng không mấy quan trọng, và không thể nào cản trở cuộc đời người trưởng thành ngày hôm nay. Miễn là hiện tại, người có thể có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, là có hy vọng rồi. Nếu có sự thay đổi trong người mỗi lần đọc lời Đức Chúa Trời, và người khác có thể nhận ra đời sống của người đã thay đổi tốt hơn, thì điều đó cho thấy mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời giờ đây là bình thường và đã được chỉnh đốn. Đức Chúa Trời không đối xử với mọi người chiếu theo những vi phạm của họ. Một khi người đã hiểu và trở nên có nhận thức, chừng nào người có thể ngừng phản nghịch hoặc chống đối, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ rủ lòng thương xót người. Khi người

có được hiểu biết và quyết tâm mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì tình trạng của người trước nhan Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường. Dù cho người đang làm gì, hãy cân nhắc những điều sau đây trong lúc đang làm: Nếu tôi làm thế này, Đức Chúa Trời sẽ nghĩ gì? Việc này có ích gì cho anh chị em tôi không? Việc này có ích gì cho công tác trong nhà Đức Chúa Trời không? Dù trong sự cầu nguyện, thông công, lời nói, việc làm, hay tiếp xúc với người khác, hãy xem xét những ý định của người, và kiểm tra xem liệu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời có bình thường hay không. Nếu người không thể nhận ra những ý định và suy nghĩ của bản thân người, thì điều này có nghĩa là người thiếu sự sáng suốt, và như thế chứng tỏ người hiểu quá ít về lẽ thật. Nếu người có thể hiểu rõ mọi việc Đức Chúa Trời làm và có thể nhận thức mọi sự qua lăng kính của lời Ngài, đứng về phía Ngài, thì những quan điểm của người sẽ trở nên đúng đắn. Do đó, thiết lập một mối quan hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời là tối quan trọng với bất kỳ ai tin vào Đức Chúa Trời, mọi người phải xem đây là nhiệm vụ quan trọng nhất và là sự kiện lớn nhất trong đời mình. Mọi việc người làm đều được đánh giá bằng việc người có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời hay không. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường và những ý định của người đúng đắn, thì cứ việc làm. Để giữ mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không được sợ mất đi những lợi ích cá nhân; người không thể để Sa-tan thắng thế, người không thể để Sa-tan nắm giữ người, và người không thể để Sa-tan biến người thành trò cười. Có những ý định như thế là dấu hiệu cho thấy mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường – không phải vì xác thịt, mà vì sự bình an trong tâm linh, vì mục đích đạt được công tác của Đức Thánh Linh, và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Để bước vào trạng thái đúng đắn, người phải thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời và chỉnh đốn quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời. Điều này là để cho Đức Chúa Trời có thể thu phục người, và để cho Ngài có thể biểu lộ những hoa trái của lời Ngài nơi người và khai sáng cũng như soi sáng cho người hơn nữa. Như vậy, người sẽ làm đúng cách. Hãy tiếp tục ăn và uống những lời Đức Chúa Trời ngày nay, bước vào cách hoạt động hiện thời của Đức Thánh Linh, hành động theo những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, không theo những phương pháp thực hành lỗi thời, không bám vào những lẽ lối cũ, và bước vào cách làm việc hiện nay càng sớm càng tốt. Như thế, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên hoàn toàn bình thường và người sẽ dần bước trên con đường đúng đắn của niềm tin nơi Đức Chúa Trời.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Ngay lúc này, con đường Đức Thánh Linh đi là những lời hiện tại của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nếu con người định đặt chân trên con đường của Đức Thánh Linh, thì họ phải vâng lời cũng như ăn uống những lời hiện tại của Đức Chúa Trời nhập thể. Công tác Ngài làm là công tác của lời; mọi thứ đều bắt đầu từ lời Ngài, và mọi thứ đều được xây dựng trên lời Ngài, trên lời hiện tại của Ngài.

Cho dù là để chắc chắn về Đức Chúa Trời nhập thể hay để biết Đức Chúa Trời nhập thể, mỗi việc đều đòi hỏi nỗ lực nhiều hơn vào lời Ngài. Nếu không, con người sẽ chẳng hoàn thành được việc gì và chẳng còn lại gì. Chỉ bằng cách xây dựng trên nền tảng của việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, và qua đó biết đến Ngài và làm hài lòng Ngài, người ta mới có thể dần xây dựng được một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Đối với con người, không có sự hợp tác nào với Đức Chúa Trời tốt hơn việc ăn uống những lời Ngài và đưa chúng vào thực hành. Thông qua sự thực hành như vậy mà họ có thể đứng vững nhất trong lời chứng của mình khi là dân sự của Ngài. Khi con người hiểu và có thể vâng theo thực chất lời hiện tại của Đức Chúa Trời, thì họ đang sống trên con đường được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh và đã đặt chân trên đúng con đường mà qua đó Đức Chúa Trời hoàn thiện con người. Trước đây, chỉ đơn giản bằng cách tìm kiếm ân điển của Đức Chúa Trời, hoặc sự bình an và niềm vui, con người có thể đạt được công tác của Đức Chúa Trời. Nhưng bây giờ thì khác. Không có lời của Đức Chúa Trời nhập thể, không có hiện thực của lời Ngài, con người sẽ không thể có được sự chấp thuận từ Đức Chúa Trời, và sẽ đều bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Để đạt đến một đời sống tâm linh bình thường, trước hết người ta phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và đưa nó vào thực hành, và sau đó, trên nền tảng này, thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cách mà người ta tin Đức Chúa Trời, yêu mến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là thông qua việc tiếp xúc với Thần của Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng, và qua đó làm đẹp lòng Ngài, và thông qua việc dùng cả tấm lòng mình để tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời và như thế được Thần của Đức Chúa Trời lay động. Nếu muốn có được đời sống thuộc linh bình thường và thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì trước hết người phải dâng lòng mình cho Ngài. Chỉ sau khi người đã lắng lòng mình trước Ngài và dốc trọn lòng mình cho Ngài, thì người mới dần có thể phát triển một đời sống thuộc linh bình thường. Nếu người ta không trao cả tấm lòng mình cho Đức Chúa Trời trong niềm tin của họ nơi Ngài, và nếu lòng họ chưa ở trong Ngài và họ không xem trọng trách của Ngài là của chính mình, thì mọi việc họ làm đều là một hành động lừa dối Đức Chúa Trời, một hành động điển hình của những người sùng đạo, và không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chẳng được thu được gì từ loại người này, loại người này chỉ có thể làm vật làm nền cho công tác của Đức Chúa Trời, như một thứ trang trí trong nhà Đức Chúa Trời, một thứ thừa thãi và vô dụng. Đức Chúa Trời không sử dụng loại người này. Trong một người như thế, chẳng những không có cơ hội cho công tác của Đức Thánh Linh, mà việc làm cho họ hoàn thiện thậm chí cũng chẳng có bất kỳ giá trị gì. Dạng người này thực sự là một cái xác biết

đi. Những người như vậy chẳng có gì để Đức Thánh Linh dùng được, mà trái lại, hết thảy bọn họ đều đã bị Sa-tan chiếm hữu và làm cho bại hoại sâu sắc. Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ những con người này. Hiện thời, trong việc sử dụng con người, Đức Thánh Linh không chỉ sử dụng những phần đáng mong muốn của họ để hoàn thành công việc, mà Ngài còn hoàn thiện và thay đổi những phần không mong muốn của họ. Nếu có thể dốc lòng mình vào Đức Chúa Trời và tĩnh lặng trước Ngài, thì người sẽ có cơ hội và đủ tư cách được Đức Thánh Linh dùng đến, được nhận lãnh sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và hơn nữa, người còn có cơ hội được Đức Thánh Linh bổ khuyết cho những thiếu sót nơi mình. Khi trao lòng mình cho Đức Chúa Trời, ở khía cạnh tích cực, người có thể có được lối vào sâu hơn và đạt được trình độ thông sáng cao hơn; ở khía cạnh tiêu cực, người sẽ hiểu rõ hơn những lỗi phạm và thiếu sót của mình, sẽ hăng hái tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời hơn, và sẽ không thụ động mà sẽ tích cực bước vào. Như thế, người sẽ trở thành một người đúng đắn. Giả sử lòng người có thể lắng đọng trước Đức Chúa Trời, thì điểm mấu chốt để người được Đức Thánh Linh khen ngợi và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời hay không là việc người có tích cực bước vào hay không. Khi Đức Thánh Linh khai sáng một người và sử dụng họ, thì việc đó không bao giờ khiến người đó tiêu cực, mà luôn làm cho họ tiến bộ một cách tích cực. Dù cho người này có những nhược điểm, họ vẫn có thể tránh được việc sống dựa vào những nhược điểm đó của mình. Họ có thể tránh được việc chuyệ n trì hoãn sự trưởng thành trong đời sống, và tiếp tục tìm cách thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là một tiêu chuẩn. Nếu người có thể đạt được điều này, thì nó đủ để chứng minh rằng người đã có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Nếu một người lúc nào cũng tiêu cực, và thậm chí sau khi nhận được sự khai sáng và biết được bản thân mình mà họ vẫn cứ tiêu cực và thụ động, và không thể vươn lên và hành động tương hợp với Đức Chúa Trời, thì kiểu người này chỉ nhận được ơn của Đức Chúa Trời nhưng Đức Thánh Linh không ở cùng họ. Khi một người tiêu cực, điều này có nghĩa là lòng họ chưa hướng về Đức Chúa Trời và tâm linh họ chưa được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Tất cả mọi người phải hiểu được điều này.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì lòng người phải hướng về Đức Chúa Trời. Với điều này làm nền tảng, người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với người khác. Nếu người không có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì dù người có làm gì để duy trì các mối quan hệ với người khác, cho dù người làm việc chăm chỉ ra sao hay dốc bao nhiêu sức, tất cả vẫn chỉ liên quan đến triết lý sống của con người. Người đang duy trì vị thế của mình giữa mọi người qua góc độ và triết lý của con người, để cho mọi người tán dương người, nhưng người chẳng làm theo lời Đức Chúa Trời nhằm thiết lập mối quan hệ bình thường với mọi

người. Nếu người không tập trung vào mối quan hệ với mọi người, mà lo duy trì mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, nếu người sẵn sàng dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời và học cách vâng lời Ngài, thì tự nhiên những mối quan hệ của người với mọi người sẽ trở nên bình thường. Theo cách này, những mối quan hệ này không thiết lập trong xác thịt, mà là trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời. Hầu như không có sự tương tác về xác thịt, nhưng trong tinh thần, có sự thông công, tình yêu thương lẫn nhau, sự an ủi lẫn nhau và sự cung cấp cho nhau. Tất cả điều này đều được thực hiện trên nền tảng một tấm lòng làm thỏa mãn Đức Chúa Trời. Những mối quan hệ này không được duy trì bằng cách dựa theo triết lý sống của con người, mà được định hình rất tự nhiên qua việc mang trọng trách vì Đức Chúa Trời. Nó không cần đến nỗ lực của con người. Người chỉ cần thực hành theo các nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời. Người có sẵn lòng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng làm một người “phi lý trí” trước Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng trao trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, và không màng đến vị thế của mình giữa mọi người không? Trong số mọi người người có liên hệ, người có mối quan hệ tốt đẹp nhất với ai? Người có mối quan hệ tồi tệ nhất với ai? Các mối quan hệ của người với mọi người có bình thường không? Người có đối xử công bằng với mọi người không? Các mối quan hệ của người với người khác được duy trì theo triết lý sống của người, hay được xây dựng trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời? Khi một người không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, thì tinh thần người đó trở nên cùn mòn, tê liệt và vô thức. Kiểu người này sẽ không bao giờ hiểu được lời Đức Chúa Trời và sẽ không bao giờ có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời; tâm tính của kiểu người này sẽ không bao giờ thay đổi được. Thay đổi tâm tính là tiến trình dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, và đón nhận sự khai sáng và soi sáng từ lời Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời có thể cho phép một người tích cực bước vào, cũng như khiến họ có thể gột rửa những khía cạnh tiêu cực sau khi đã có được sự hiểu biết về chúng. Khi người đạt đến mức độ dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, thì người sẽ có thể nhận thức được mọi vận động tinh tế trong thần trí của mình, và người sẽ biết được mọi sự khai sáng và soi sáng nhận lãnh từ Đức Chúa Trời. Hãy bám chặt vào đó, và dần dần người sẽ bước vào con đường được Đức Thánh Linh hoàn thiện. Lòng người càng có thể tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, thì thần trí người sẽ càng nhạy cảm và tinh tế hơn, và càng có khả năng nhận thức được Đức Thánh Linh cảm thúc nó như thế nào, và rồi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Một mối quan hệ bình thường giữa người với người được thiết lập trên nền tảng là trao tấm lòng họ cho Đức Chúa Trời, chứ không phải thông qua nỗ lực của con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, những mối quan hệ giữa con người chỉ đơn thuần là mối quan hệ xác thịt. Chúng chẳng bình thường mà chỉ là sự buông thả theo dục vọng. Chúng là những mối quan hệ mà Đức Chúa Trời khinh ghét, Ngài ghê tởm. Nếu người nói rằng thần trí người đã được cảm thúc, nhưng người luôn muốn có sự thông công với

những người người thích, với bất kỳ người nào người coi trọng, và nếu người nào khác đang theo đuổi nhưng người không thích họ, thậm chí có thành kiến với họ và không chịu kết giao với họ, thì đây lại là một bằng chứng nữa cho thấy người chịu ảnh hưởng của cảm xúc và chẳng có một mối quan hệ bình thường nào với Đức Chúa Trời. Người đang cố gắng lừa phỉnh Đức Chúa Trời và che đậy sự xấu xa của mình mà thôi. Ngay cả khi người có thể chia sẻ chút hiểu biết nhưng lại có dụng ý sai trái, thì mọi việc người làm chỉ tốt theo tiêu chuẩn của con người mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, người chỉ đang hành động theo xác thịt, chứ không phải theo trọng trách của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và có tương tác bình thường với tất cả những ai yêu mến Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người mới phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Theo các này, dù người kết giao với người khác theo cách nào, thì nó cũng không theo triết lý sống, mà sẽ là trước Đức Chúa Trời, sống theo cách quan tâm đến trọng trách của Ngài. Giữa các người, có bao nhiêu người như thế? Mối quan hệ của người với người khác có thật sự bình thường không? Chúng được xây dựng trên nền tảng nào? Có bao nhiêu triết lý sống trong người? Người đã rũ bỏ chúng chưa? Nếu lòng người không thể toàn tâm hướng về Đức Chúa Trời, thì người không thuộc về Đức Chúa Trời – người phát xuất từ Sa-tan, và cuối cùng người sẽ được trả về lại với Sa-tan. Người không xứng đáng được làm một trong những dân sự của Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này đều đòi hỏi người phải cân nhắc thật cẩn thận.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

20. Các nguyên tắc phải được tuân giữ trong lối vào sự sống

(1) Đọc ít nhất một đoạn lời Đức Chúa Trời mỗi ngày, và suy ngẫm về chúng cho đến khi người nắm bắt được sự sáng và một con đường thực hành. Bắt đầu góp nhặt một ít lễ thật mỗi ngày;

(2) Trong ít nhất một vấn đề mỗi ngày, hãy rèn luyện bản thân tìm kiếm lẽ thật; tìm hiểu Đức Chúa Trời yêu cầu gì ở con người, và học cách đưa lẽ thật vào thực hành, và quy phục Đức Chúa Trời;

(3) Phản tỉnh mỗi ngày về mọi lời nói và việc làm của người dưới ánh sáng lời Đức Chúa Trời. Hãy tìm những điều đã vi phạm lẽ thật nguyên tắc, nói với Đức Chúa Trời về chúng khi cầu nguyện, và ăn năn với Ngài;

(4) Cần phải rèn luyện bản thân trở thành một người trung thực. Trong mọi sự, hãy khảo xét xem lời nói của mình có chính xác không, ý định của mình có phải là lừa dối không, và liệu mình có chân thật với người khác không;

(5) Rèn luyện bản thân nhìn nhận mọi người và sự kiện dưới ánh sáng lời Đức Chúa Trời, và học cách phân biệt những người dẫn dắt giả, những kẻ địch lại Đấng Christ, và những người không tin. Người phải chỉ kính trọng Đức Chúa Trời và theo Đấng Christ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lối vào sự sống là gì? Lối vào sự sống là một sự thay đổi trong đời sống của một người, trong những hành động của họ, trong đường hướng cuộc sống của họ, và trong mục tiêu sự theo đuổi của họ. Đã ngu xuẩn và dốt nát trong quá khứ, và luôn hành động theo những ý nghĩ, ý niệm, và những sự tưởng tượng của xác thịt, một người giờ đây, thông qua sự mặc khải, chăm tưới và chu cấp của Đức Chúa Trời, có thể trở nên hiểu rằng họ nên hành động theo lời Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, người này đã trải qua sự biến đổi, dựa trên những lời Đức Chúa Trời, trong đời sống hàng ngày, liên quan đến những quan điểm và lối hành xử của họ, và liên quan đến hướng đi, mục tiêu của họ trong cuộc sống. Đây là lối vào sự sống. Cơ sở của lối vào sự sống là gì? (Lời Đức Chúa Trời). Nó chủ yếu liên quan đến lời Đức Chúa Trời và với lẽ thật; nó không thể tách khỏi lẽ thật. Điều gì được biểu hiện nơi những người đã đạt được lối vào sự sống? Họ có thể dựa vào lời Đức Chúa Trời để sống; những hành động, lời nói, ý nghĩ của họ về những vấn đề, quan điểm, lập trường, và góc nhìn của họ đều dựa vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Đây là những sự thể hiện của việc đã đạt được lối vào sự sống.

Trích từ “Chỉ trong sự theo đuổi lẽ thật mới có lối vào sự sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi bước vào sự sống, ít nhất người phải dốc lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời, và có thể chấp nhận sự phán xét cùng hình phạt của lời Đức Chúa Trời; lòng của người phải khao khát Đức Chúa Trời, người phải theo đuổi việc đi sâu vào lẽ thật, và những mục tiêu Đức Chúa Trời yêu cầu. Khi người sở hữu sức mạnh này, thì nó cho thấy người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa, và lòng người đã bắt đầu hướng về Đức Chúa Trời.

Bước đầu tiên khi bước vào sự sống là dốc hết lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời, và bước thứ hai là chấp nhận được Đức Thánh Linh cảm hóa. Hiệu quả cần đạt được khi chấp nhận được Đức Thánh Linh cảm hóa là gì? Đó là có thể khao khát, tìm kiếm, và khám phá một lẽ thật sâu sắc hơn, và có khả năng hợp tác với Đức Chúa Trời một cách tích cực. Ngày nay, người hợp tác với

Đức Chúa Trời, nghĩa là có một mục tiêu cho sự theo đuổi của người, cho những lời cầu nguyện của người, và cho sự tương giao của người về lời Đức Chúa Trời, và người thực hiện bổn phận của mình theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời – chỉ đây mới là hợp tác với Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ nói về việc để Đức Chúa Trời hành động, nhưng không có bất cứ hành động nào, không cầu nguyện cũng không tìm kiếm, thì đây có thể được gọi là hợp tác không? Nếu người không có chút hợp tác nào bên trong, và không được huấn luyện để bước vào có mục tiêu, thì người đang không hợp tác. Một vài người nói: “Mọi thứ đều phụ thuộc vào sự định trước của Đức Chúa Trời, tất cả đều do chính Đức Chúa Trời thực hiện; nếu Đức Chúa Trời không làm điều đó, thì làm sao con người có thể làm được?” Công tác của Đức Chúa Trời bình thường, không có chút gì là siêu nhiên, và chỉ thông qua sự tìm kiếm tích cực của người thì Đức Thánh Linh mới hoạt động, vì Đức Chúa Trời không ép buộc con người – người phải cho Đức Chúa Trời cơ hội để làm việc, và nếu người không theo đuổi hay bước vào, và nếu trong lòng người không có một chút khao khát nào, thì Đức Chúa Trời không có cơ hội làm việc. Người có thể mưu cầu được Đức Chúa Trời cảm hóa qua con đường nào? Qua sự cầu nguyện, và đến gần Đức Chúa Trời hơn. Nhưng quan trọng nhất, hãy nhớ, điều đó phải dựa trên nền tảng những lời Đức Chúa Trời đã phán. Khi người thường xuyên được Đức Chúa Trời cảm hóa, người không bị làm nô lệ cho xác thịt: Chồng, vợ, con cái, và tiền bạc – tất cả đều không có khả năng xiềng xích người, và người chỉ mong muốn theo đuổi lẽ thật và sống trước nhan Đức Chúa Trời. Khi ấy, người sẽ là người sống trong cõi tự do.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Điều chính yếu mà người ta nên hiểu khi theo đuổi lối vào sự sống là gì? Đó chính là trong tất cả những lời Đức Chúa Trời đã phán, bất kể chủ đề của chúng là gì, thì người ta cũng phải xác định được Ngài yêu cầu ở con người những gì và tiêu chuẩn của Ngài đối với chúng, cũng như tìm ra một con đường thực hành trong đó. Hãy đánh giá cách cư xử và quan điểm sống của người dựa trên những điều đó, cũng như mọi phương diện trong trạng thái và biểu hiện của người. Quan trọng hơn, hãy đánh giá bản thân dựa trên những điều này để xác định xem người nên làm gì, làm sao để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời trong quá trình thực hiện bổn phận của mình và làm sao người có thể hành động đúng với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu. Hãy là một người có thực tế lẽ thật; đừng trở thành một người chỉ đơn thuần trang bị cho mình những câu chữ và giáo lý cũng như những lý thuyết tôn giáo. Đừng giả mạo thuộc linh; đừng là một người thuộc linh giả tạo. Người phải tập trung vào thực hành và vào việc dùng lời Đức Chúa Trời làm cơ sở để đánh giá trạng thái của mình cũng như suy ngẫm về nó, sau đó hãy thay đổi quan điểm và thái độ mà người dùng để xử lý mọi loại tình huống. Cuối cùng, người sẽ có thể tôn kính Đức Chúa Trời trong mọi tình huống và người

sẽ không còn hành động hấp tấp, theo ý tưởng của riêng mình, làm mọi việc theo ý mình hoặc sống trong một tâm tính bại hoại. Thay vào đó, mọi hành động cùng lời nói của người sẽ được dựa trên lời Đức Chúa Trời và trên lẽ thật; như thế, người sẽ dần dần nảy sinh lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời. Một tấm lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời nảy sinh trong khi người ta đang theo đuổi lẽ thật; nó không đến từ sự kiềm chế. Tất cả những gì nảy sinh từ sự kiềm chế đều là một loại hành vi; nó là một giới hạn bên ngoài. Lòng tôn kính thực sự đối với Đức Chúa Trời xuất phát từ quá trình một người tin vào Ngài, từ việc hiểu lẽ thật, thực hành theo lẽ thật, dần dần và ngày càng giảm bớt tâm tính bại hoại của mình, đồng thời từng chút một cải thiện trạng thái của mình, để họ có thể thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời. Đây là một quá trình làm nảy sinh lòng tôn kính thực sự. Khi thời điểm đó đến, người sẽ biết tôn kính Đức Chúa Trời là gì, cũng như ở bên trong người sẽ cảm nhận được loại thái độ cùng loại trạng thái mà một người phải có và loại tâm tính mà một người phải sở hữu, trước khi họ có lòng tôn kính thực sự đối với Đức Chúa Trời và thể hiện sự tôn kính của họ đối với Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai thực hành lẽ thật mới là người kính sợ Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi theo đuổi sự sống, người phải chú ý đến hai điều: thứ nhất, hiểu được lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời; thứ hai, hiểu được bản thân mình trong lời Đức Chúa Trời. Hai điều này là cơ bản nhất. Không có sự sống hay lẽ thật nào ở bên ngoài lời Đức Chúa Trời. Nếu người không tìm kiếm lẽ thật bên trong lời Đức Chúa Trời, thì người có thể đi tìm lẽ thật ở đâu? Lẽ thật ở đâu trên thế gian này? Hết thầy sách vở trên thế gian đều được biên soạn dựa trên những lý thuyết của Sa-tan, chẳng phải vậy sao? Chúng không chứa dù chỉ một chút lẽ thật nào! Phần quan trọng nhất của việc hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời là hiểu Đức Chúa Trời trong lời Ngài, hiểu sự sống của con người trong lời Ngài, và hiểu hết thấy mọi khía cạnh của lẽ thật trong lời Ngài, chẳng hạn như sự hiểu biết thực sự về bản thân và khám phá ý nghĩa sự tồn tại của con người trong lời Đức Chúa Trời. Tất cả lẽ thật đều nằm trong lời Đức Chúa Trời. Người không thể bước vào lẽ thật trừ khi điều đó được thực hiện qua lời Đức Chúa Trời. Kết quả chính mà người phải đạt được là biết được việc sở hữu sự hiểu biết và kiến thức về lời Đức Chúa Trời là gì. Có sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời, thì sau đó người có thể hiểu được lẽ thật. Đây là điều cơ bản nhất.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi tìm kiếm lối vào sự sống, một người phải xem xét lời nói, hành động, suy nghĩ và tư tưởng của chính mình trong mọi vấn đề người đó gặp phải trong cuộc sống hàng ngày. Một người phải

nắm bắt được các tình trạng của chính mình, và sau đó kiểm tra chúng so với lẽ thật, tìm kiếm lẽ thật và bước vào thực tế của lẽ thật mà người đó hiểu. Trong quá trình bước vào hiện thực của lẽ thật, một người phải nắm bắt được các tình trạng của chính mình, và thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện với Ngài và cầu xin Ngài. Người đó cũng phải thông công thường xuyên với các anh chị em khác với một tấm lòng rộng mở, tìm kiếm con đường bước vào hiện thực của lẽ thật, và tìm kiếm các nguyên tắc của lẽ thật. Cuối cùng, người đó sẽ bắt đầu biết được những tâm tính gì họ tỏ lộ trong cuộc sống hàng ngày, liệu Đức Chúa Trời có vui vì điều đó hay không, liệu con đường mà người đó thực hành có đúng hay không, liệu người đó đã kiểm tra các trạng thái nhận thấy trong chính mình thông qua việc tự xem xét so với lời Đức Chúa Trời hay chưa, liệu những điều này đã được kiểm tra một cách chính xác hay chưa, liệu chúng có phù hợp với lời Đức Chúa Trời hay không, và liệu người đó đã thực sự đạt được thành tích hay thực sự đạt được lỗi vào liên quan đến những trạng thái phù hợp với lời Đức Chúa Trời hay chưa. Khi người thường xuyên sống trong những tình trạng này, những điều kiện này, thì dần dần, người sẽ bắt đầu có một sự hiểu biết cơ bản về một số lẽ thật và về những tình trạng thực tế của người.

Trích từ “Biết tâm tính của một người là nền tảng để thay đổi nó” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chìa khóa để đạt được sự tăng trưởng trong đời sống trong đức tin của một người nơi Đức Chúa Trời là biết được Đức Chúa Trời làm công tác gì trong trải nghiệm của người, thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, đến độ người tuân theo mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, để lời Đức Chúa Trời được thực hiện trong người hầu cho chúng trở thành sự sống của người, và nhờ đó làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Nếu đức tin của người là một đức tin ngu muội, nếu người không chú ý đến các vấn đề thuộc linh và những thay đổi trong tâm tính sống của người, nếu người không dồn nỗ lực về phía lẽ thật, thì liệu người có thể nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời không? Nếu người không hiểu những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người sẽ không có khả năng trải nghiệm, và như thế sẽ không có con đường để thực hành. Điều người phải chú ý khi người trải nghiệm lời Đức Chúa Trời là hiệu quả mà những lời đó mang lại trong người, hầu cho người có thể biết Đức Chúa Trời từ những lời Ngài. Nếu người chỉ biết đọc lời Đức Chúa Trời mà không biết cách trải nghiệm chúng, thì chẳng phải điều này cho thấy rằng người không biết gì về những vấn đề thuộc linh sao? Ngay bây giờ, hầu hết mọi người đều không có khả năng trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và do đó họ không biết công tác của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một thiếu sót trong sự thực hành của họ sao? Nếu họ cứ tiếp tục như vậy, thì vào thời điểm nào họ mới có khả năng trải nghiệm mọi thứ trong sự dư dật của chúng và đạt được sự tăng trưởng trong đời sống của họ? Chẳng lẽ đây chỉ đơn thuần là nói suông thôi sao? Có nhiều

người trong số các người tập trung vào lý thuyết, không biết gì về các vấn đề thuộc linh, nhưng vẫn mong muốn được trọng dụng bởi Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời ban phước. Điều này là hoàn toàn không thực tế! Do đó, người phải chấm dứt điều thiếu sót này, hầu cho hết thảy các người đều có thể đi đúng hướng trong đời sống thuộc linh của mình, có được những trải nghiệm thật và thực sự bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để bước vào trạng thái bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người đều sẵn lòng theo đuổi việc trưởng thành trong đời sống và tình yêu của mình dành cho Đức Chúa Trời, vậy người đã tự giải thoát mình khỏi những cách thức nông cạn chưa? Nếu người chỉ thoát khỏi những cách thức nông cạn và kiềm chế hành vi phá hoại và khoắc lác, liệu đó có thật sự là theo đuổi sự trưởng thành trong đời sống không? Nếu người thoát khỏi mọi hành vi nông cạn nhưng không đi vào lời Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng người không tích cực tạo tiến triển. Nguyên nhân gốc rễ của hành vi nông cạn là gì? Liệu những hành động của người có vì sự trưởng thành trong đời sống của người không? Liệu các người có đang cố gắng để được là một trong những dân sự của Đức Chúa Trời không? Bất kể người chú trọng vào điều gì thì đó cũng là điều người sống thể hiện ra; nếu người tập trung vào hành vi nông cạn, khi ấy lòng người sẽ thường bị phân tán ra ngoài và người sẽ không tài nào theo đuổi sự trưởng thành trong đời sống của mình. Đức Chúa Trời yêu cầu sự thay đổi trong tâm tính, nhưng người luôn theo đuổi những thứ bên ngoài; dạng người này không có khả năng thay đổi tâm tính của họ! Trong quá trình đạt đến sự trưởng thành trong đời sống, mọi người phải đi theo một lộ trình: Họ phải chấp nhận sự phán xét, hình phạt, và sự hoàn thiện của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không có lời Đức Chúa Trời mà chỉ dựa vào sự tự tin và ý muốn của riêng mình, thì mọi việc người làm chỉ dựa trên nhiệt huyết mà thôi. Nghĩa là, nếu người muốn sự trưởng thành trong đời sống của mình, người phải ăn, uống và hiểu lời Đức Chúa Trời nhiều hơn. Tất cả những ai được hoàn thiện bởi lời Ngài đều có thể sống bày tỏ ra; những ai không trải qua sự tinh luyện của lời Ngài, không trải qua sự phán xét của lời Ngài, thì không thể phù hợp để Ngài sử dụng. Như vậy, các người sống bày tỏ lời Ngài ở mức độ nào? Chỉ khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời và có thể so sánh chúng với trạng thái sống của mình, và tìm con đường thực hành khi xét đến những vấn đề Ta đã nêu ra, thì sự thực hành của người mới đúng và theo ý Đức Chúa Trời. Chỉ người có dạng thực hành này mới có ý muốn yêu mến Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời mang tính tự nguyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Lẽ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lẽ thật có lợi và hữu ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần,

một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường của mình. Đó là một lẽ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái bấy nhiêu, và lẽ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu. Khi các người lớn lên trong vóc giạc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Sa-tan. Phần nhiều lẽ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vóc giạc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lẽ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lẽ thật thì nó mới có thể được hiểu rõ”.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Theo đuổi sự sống không phải là điều có thể vội vàng được; việc phát triển sự sống không diễn ra chỉ trong ngày một ngày hai. Công tác của Đức Chúa Trời là bình thường, thực tế, và cần phải trải qua một quá trình. Jê-sus nhập thể đã mất ba mươi ba năm rưỡi để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá của Ngài – nói gì đến việc làm cho tinh sạch con người và chuyển hóa cuộc sống của họ, một công việc cực kỳ khó khăn? Biến một người bình thường trở thành một người tỏ hiện Đức Chúa Trời là một nhiệm vụ không hề dễ dàng. Điều này đặc biệt đúng đối với những người sinh ra tại quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, những người có tố chất kém và cần một khoảng thời gian dài cho lời và công tác của Đức Chúa Trời. Do vậy, đừng sốt ruột muốn thấy kết quả. Người phải chủ động ăn uống lời Đức Chúa Trời và dốc sức hơn cho lời Đức Chúa Trời. Khi người đọc xong những lời của Ngài, người phải biết thực hành chúng trong thực tế, phát triển kiến thức, sự thông sáng, sự sáng suốt, và sự khôn ngoan trong những lời của Đức Chúa Trời. Thông qua đó, người sẽ thay đổi mà không hề nhận ra. Nếu người có thể xem việc ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, đọc, tìm hiểu, trải nghiệm và thực hành chúng là nguyên tắc của mình, thì người sẽ bắt đầu trưởng thành lúc nào không hay. Có những người nói rằng họ không thể thực hành lời Đức Chúa Trời ngay cả sau khi đã đọc xong. Người vội vàng làm gì? Khi người đạt đến một vóc giạc nhất định, người sẽ có thể thực hành lời Ngài. Liệu một đứa trẻ bốn, năm tuổi có nói rằng nó không thể hỗ trợ hay hiếu kính cha mẹ nó không? Người nên biết vóc giạc hiện tại của mình lớn đến đâu. Hãy

thực hành những gì người có thể thực hành, và tránh trở thành người phá vỡ sự quản lý của Đức Chúa Trời. Chỉ cần ăn uống lời Đức Chúa Trời, và lấy đó làm nguyên tắc của mình từ nay về sau. Hiện tại, đừng lo lắng về việc liệu Đức Chúa Trời có thể làm cho người trọn vẹn hay không. Đừng đi sâu vào vấn đề đó vội. Chỉ cần ăn uống những lời của Đức Chúa Trời khi chúng đến với người, và Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ làm cho người trọn vẹn. Tuy nhiên, có một nguyên tắc mà người phải ăn uống lời Ngài theo đó. Đừng làm việc này một cách mù quáng. Khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, một mặt, hãy tìm kiếm những lời người nên biết đến – nghĩa là những gì liên quan đến các khái niệm – và mặt khác, hãy tìm kiếm những điều người nên thực hành trong thực tế – nghĩa là những điều người nên bước vào. Một mặt liên quan đến kiến thức, và mặt khác liên quan đến việc bước vào. Một khi người đã nắm bắt được cả hai – khi người đã nắm bắt được những gì người nên biết và những gì người nên thực hành – người sẽ biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khởi điểm quan trọng nhất cho lối vào sự sống là gì? Giữ lấy bốn phận của mình – đó là điều đầu tiên. Tất cả bắt đầu từ việc thực hiện bốn phận của người. Lối vào sự sống của người bắt đầu với việc thực hiện bốn phận, và thông qua lối vào sự sống, từng chút một, người bắt đầu hiểu lẽ thật, và đạt được lẽ thật. Người bắt đầu có vóc giạc, sự sống của người dần phát triển, người bắt đầu có những trải nghiệm thực về lẽ thật, và sau đó nắm bắt được những nguyên tắc thực hành khác nhau, và không bị kiểm chế hay quấy rầy bởi bất kỳ người, vật, hay đối tượng nào; theo cách này người dần bắt đầu sống trước Đức Chúa Trời. Nếu người không bị quấy rầy bởi bất kỳ người, vấn đề, hay vật nào, và có thể trải nghiệm lẽ thật, thì, khi kinh nghiệm của người trở nên phong phú hơn, người sẽ trở nên ngày càng có thể chứng thực cho Đức Chúa Trời. Khi người có thể chứng thực cho Đức Chúa Trời nhiều hơn, người sẽ dần trở thành người hữu dụng; khi người trở thành người hữu dụng, người sẽ có một nơi trong nhà Đức Chúa Trời, người sẽ đứng vững, và người sẽ trở thành một người tốt, một con người đích thực. Khi ấy người sẽ xứng đáng với tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho người.

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bốn phận của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chìa khóa lối vào sự sống là gì? Việc luôn bày tỏ ý muốn riêng của mình, luôn thề hứa và quyết tâm làm việc có bất kỳ công dụng gì không? Điều đó không thực tế. Ngay lúc này, vấn đề thực tế nhất là đạt được lối vào sự sống thông qua việc giải quyết cách tiếp cận và hoàn thành bốn phận của mình khi người thực hiện nó. Cách khác để đề cập đến việc có lối vào sự sống là gì? Trải nghiệm lẽ thật. Chính thông qua con đường này mà đạt được lối vào sự sống. Các người có đạt được lối vào

sự sống không? Các người có thể chứng thực cho Đức Chúa Trời không? (Không.) Có phải là đa phần, người vẫn vướng mắc vào học thuyết, và không có kiến thức hay trải nghiệm thật về lẽ thật? Nếu người không thể thật sự biết và trải nghiệm lẽ thật, thì người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời. Phần lớn thời gian, kiến thức của người về Đức Chúa Trời là tri thức: Người cảm nhận rằng lời Đức Chúa Trời là đúng, và do đó nói Amen và đồng ý – nhưng người không thể áp dụng những điều này cho bản thân mình, người vẫn rối rắm khi làm việc, và người không biết dùng lẽ thật nào để giải quyết những vấn đề của mình. Chẳng phải đây là trạng thái của các người trong phần lớn thời gian sao? Người hiểu nhiều, và đã nắm bắt nhiều, nhưng người chưa đưa những điều này vào thực hành hay áp dụng chúng. Một khi đã áp dụng và trải nghiệm những lẽ thật mà mình hiểu, sự sống của các người sẽ phát triển; đây là tiêu chuẩn, là dấu xác nhận. Và một ngày nào đó, khi người đạt được sự hiểu biết về một phương diện nhất định của lẽ thật, và người có thể nói một phần của sự hiểu biết này để chứng thực cho ý muốn của Đức Chúa Trời, để chứng thực cho tâm tính của Đức Chúa Trời, và cho kiến thức của người về Đức Chúa Trời, thì vào lúc ấy, người sẽ là nhân chứng của Đức Chúa Trời. Nếu người hiểu nhiều mà người có thể thuyết giáo học thuyết hàng giờ, nhưng không có khả năng giải quyết vấn đề của riêng mình và không biết cách giải quyết chúng, thì người hiểu gì? (Các câu chữ và học thuyết.) Một số không chỉ là câu chữ và học thuyết. Phần lớn là tri thức: Người cảm nhận rằng những lời này là đúng, người đồng hóa với những gì người khác nói, nhưng người không biết cách trải nghiệm nó hay cách áp dụng những điều này cho bản thân mình – đây là một tri thức. Vấn đề này có thể được giải quyết như thế nào? Người phải quay lại bốn phần của mình. Từng chút một, hãy xem xét và bắt đầu nắm bắt những dạng bại hoại khác nhau và nhiều trạng thái của mình mà người phơi bày khi thực hiện bốn phần, và sau đó giải quyết mỗi trong số chúng một cách vững vàng, từng cái một. Người phải nắm bắt được các trạng thái khác nhau mà mình phơi bày – sự tự nên công chính, sự quý quyết, cách người luôn kiểm hãm điều gì đó, hay chiếu lệ và bừa bãi – và xác định tâm tính bại hoại của mình thông qua chúng. Liệu người sẽ biết làm gì khi đã xác định những tâm tính bại hoại của mình không? Ví dụ, nên làm gì khi, ở một vấn đề nhất định, người thể hiện mình ích kỷ, chỉ nghĩ đến uy tín của riêng mình? Trước hết, người phải buông bỏ tất cả những ý nghĩ về uy tín: “Nếu tôi nói điều đó thì nó sẽ bảo vệ uy tín của tôi. Sẽ có một động cơ đằng sau việc nói điều đó, tôi sẽ ích kỷ và thô lỗ. Đó là tâm tính bại hoại của tôi. Tôi không được nói những điều như thế. Tôi phải phơi bày bản thân mình, thể hiện những sắc thái thật của mình, nói những gì mình thật sự đang nghĩ trong lòng. Tôi thà mất uy tín và cố không bảo vệ nó, và không thỏa mãn hư danh của mình.” Và như thế, bằng cách từ bỏ bản thân, và nói ra những ý nghĩ sâu xa nhất của mình, thì ở một phương diện, người trở nên trung thực, và ở một phương diện khác, người thôi hành động với những ý tưởng của riêng mình và tìm kiếm uy tín của riêng mình. Người có thể thực hành lẽ thật, và thực hiện bốn phần của mình tốt hơn, và có thể chịu

trách nhiệm cho bản phận của mình. Cái người mất là uy tín, nhưng cái người đề cao là những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và lẽ thật. Sống như thế là chính nghĩa và công chính, xứng đáng được đưa đến trước mọi người và Đức Chúa Trời. Điều này thật tuyệt vời! Thực hành theo cách này có thể hơi khó, nhưng nếu những nỗ lực của người và điều người thực hành nhắm đến hướng này, người có thể sẽ thất bại đôi ba lần, nhưng có lẽ vào lần nỗ lực thứ năm, người có thể thành công. Và thành công nghĩa là gì đối với người? Nghĩa là khi người thực hành lẽ thật, người có thể thực hiện bước giải phóng mình khỏi những sự trói buộc của Sa-tan, một bước cho phép người từ bỏ bản thân mình, gạt hư danh, uy tín và lợi ích của mình sang một bên, và không ích kỷ và thô lỗ. Vậy người thấy gì từ điều này? Khi người làm điều này, người cho mọi người thấy rằng người là người yêu lẽ thật, người khao khát lẽ thật, khao khát sự công chính và sự sáng. Đồng thời, người cũng mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Sa-tan làm bại hoại người, hấn khiến người tìm kiếm bản thân mình, hấn khiến người ích kỷ, hấn khiến người nghĩ về uy tín của riêng mình. Nhưng bây giờ, những thứ sa-tan này không còn trói buộc người nữa, người đã thoát khỏi chúng, người không còn bị hư danh, uy tín, hay những lợi ích cá nhân của mình kiểm soát nữa, và người thực hành lẽ thật, và do đó Sa-tan bị bề mặt. Và chẳng phải là người chiến thắng khi Sa-tan bị bề mặt sao? Chẳng phải người vững vàng trong chứng ngôn của mình cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải người chiến đấu hết mình sao? Khi người đã chiến đấu hết mình, thì có sự bình an, niềm vui, và cảm giác dễ chịu trong lòng người. Việc con người luôn sống với một cảm giác buộc tội, khi lòng họ lung lay, không có niềm vui hay sự bình an, khi họ thường buồn bã và phiền muộn bởi mọi loại sự việc cho thấy điều gì? Nó cho thấy rằng họ hiếm khi thực hành lẽ thật, rằng họ thường quay lưng với lẽ thật, và sống trong những tâm tính sa-tan bại hoại ích kỷ và hèn hạ. Nó cho thấy rằng họ tìm kiếm uy tín, danh tiếng, địa vị, và lợi ích của riêng mình, và họ không có lẽ thật. Do đó họ rất khôn khổ, họ nhiều lo lắng, và họ mang nhiều xiềng xích.

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bản phận của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn tăng trưởng trong đời sống, thì người phải tìm kiếm lẽ thật trong mọi điều. Bất kể người đang làm gì, thì người cũng nên tìm ra cách cư xử để được phù hợp với lẽ thật, và tìm ra những thứ pha tạp còn tồn tại trong người là thứ vi phạm điều đó; người phải hiểu rõ những điều này. Bất kể người đang làm gì, người nên cân nhắc xem nó có giá trị hay không. Người có thể làm những việc có ý nghĩa, nhưng người không được làm những việc vô nghĩa. Đối với những việc người có thể làm hoặc không, nếu có thể buông bỏ chúng, thì người nên buông bỏ. Bằng không, nếu người làm những điều này một thời gian và sau đó nhận thấy rằng người nên buông bỏ chúng, thì hãy quyết định ngay lập tức và nhanh chóng buông bỏ chúng. Đây là nguyên tắc người phải tuân

theo trong mọi việc người làm. Một số người đặt câu hỏi này: Tại sao việc tìm kiếm lẽ thật và đưa nó vào thực hành lại khó đến thế – như thể người đang chèo thuyền ngược dòng, và sẽ trôi lùi lại sau nếu người ngừng chèo về phía trước? Tại sao làm những điều xấu xa hoặc vô nghĩa lại thực sự dễ dàng hơn nhiều – dễ như chèo thuyền xuôi dòng? Tại sao lại như vậy? Đó là bởi vì bản tính của loài người là phản bội Đức Chúa Trời. Bản tính của Sa-tan đã chiếm một vai trò thống trị trong con người, và đây là một thế lực phản động. Tất nhiên, với bản tính phản bội Đức Chúa Trời con người rất có khả năng làm những điều phản bội Ngài, và đương nhiên họ khó mà thực hiện những hành động tích cực. Điều này hoàn toàn do bản tính thực chất của con người quyết định. Một khi người thực sự hiểu lẽ thật và bắt đầu yêu lẽ thật từ bên trong mình, thì người sẽ có sức lực để làm những điều phù hợp với lẽ thật. Khi ấy điều này trở nên bình thường và thậm chí còn dễ dàng và dễ chịu, và người cảm thấy rằng làm bất kỳ điều gì tiêu cực cũng sẽ đòi hỏi rất nhiều nỗ lực. Điều này là bởi vì lẽ thật đã chiếm một vai trò quan trọng trong lòng của người. Nếu người thực sự hiểu lẽ thật về cuộc sống con người và về việc sẽ là loại người nào – làm thế nào để trở thành một người thẳng thắn và thật thà, một người trung thực, một người làm chứng cho Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài – thì người sẽ không bao giờ có thể phạm phải những hành động xấu xa coi thường Ngài, và người cũng sẽ không bao giờ đóng vai trò của một người dẫn dắt giả, một người làm công giả, hoặc một kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay cả khi Sa-tan lừa dối người, hoặc một kẻ xấu xa nào đó xúi giục người, thì người sẽ không làm; dù ai có cố gắng ép buộc người, thì người vẫn sẽ không hành động theo cách đó. Nếu mọi người có được lẽ thật và lẽ thật trở thành sự sống của họ, thì họ sẽ có thể khinh ghét cái ác và có cảm giác ghê tởm ở bên trong đối với những điều tiêu cực. Họ sẽ khó phạm tội, bởi vì tâm tính sống của họ đã thay đổi và họ đã được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người thường nói về việc để Đức Chúa Trời là cuộc sống của họ, nhưng trải nghiệm của họ chưa đến mức đó. Người chỉ đơn thuần nói rằng Đức Chúa Trời là cuộc sống của người, rằng Ngài hướng dẫn người mỗi ngày, rằng người ăn và uống lời Ngài mỗi ngày, và rằng người cầu nguyện với Ngài mỗi ngày, vì thế Ngài đã trở thành cuộc sống của người. Sự hiểu biết của những ai nói những lời này khá nông cạn. Trong nhiều người không có nền tảng; những lời Đức Chúa Trời đã được gieo trong họ, nhưng chúng vẫn chưa nảy mầm, huống chi là chúng sinh hoa kết trái nào. Ngày nay, người đã trải nghiệm đến mức độ nào? Chỉ bây giờ, sau khi Đức Chúa Trời đã buộc người tiến xa đến mức này, người mới cảm thấy rằng người không thể rời xa Đức Chúa Trời. Vào một ngày, khi sự trải nghiệm của người đã đạt đến một mức nào đó, nếu Đức Chúa Trời khiến người phải rời xa, người sẽ không thể làm vậy. Người sẽ luôn cảm thấy rằng người không thể không có

Đức Chúa Trời bên trong người; người có thể không có chồng, vợ hay con cái, không có gia đình, không có mẹ hoặc cha, không có những thú vui xác thịt, nhưng người không thể không có Đức Chúa Trời. Không có Đức Chúa Trời sẽ giống như đánh mất sự sống của người; người sẽ không thể sống mà không có Đức Chúa Trời. Khi đã trải nghiệm đến mức này, người sẽ thành công trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, và bằng cách này Đức Chúa Trời sẽ trở thành sự sống của người, Ngài sẽ trở thành nền tảng cho sự hiện hữu của người. Người sẽ không bao giờ có thể lại rời xa Đức Chúa Trời. Khi người đã trải nghiệm đến mức độ này, người sẽ thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và khi người có mối quan hệ đủ mật thiết với Đức Chúa Trời, Ngài sẽ là sự sống của người, tình yêu của người, và khi đó người sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể rời xa Ngài, Ngài là sự sống của con. Con có thể bước đi mà không có những thứ khác – nhưng không có Ngài, con không thể tiếp tục sống”. Đây là vóc giặc thực sự của con người; nó là đời sống thật. Một vài người bị bắt buộc đạt đến mức như hiện nay: Họ phải tiếp tục dù muốn hay không, và họ luôn cảm thấy như thể họ đang tiến thoái lưỡng nan. Người phải trải nghiệm đến mức Đức Chúa Trời là sự sống của người, đến mức nếu Đức Chúa Trời bị lấy đi khỏi lòng người, thì điều đó giống như đánh mất sự sống của người; Đức Chúa Trời phải là sự sống của người, và người ắt hẳn không thể rời xa Ngài. Bằng cách này, người sẽ thực sự trải nghiệm Đức Chúa Trời, và tại thời điểm này, khi người yêu mến Đức Chúa Trời, người sẽ thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và nó sẽ là một tình yêu duy nhất và thuần khiết. Một ngày khi những kinh nghiệm của người làm cho cuộc đời người đạt đến một mức nhất định, khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và ăn uống lời của Đức Chúa Trời, người sẽ không thể rời xa Đức Chúa Trời ở bên trong, người cũng sẽ không thể quên được Ngài ngay cả nếu người muốn. Đức Chúa Trời sẽ trở thành sự sống của người; người có thể quên đi thế giới, người có thể quên đi vợ, chồng hay con cái mình, nhưng người sẽ khó mà quên được Đức Chúa Trời – làm như vậy sẽ là bất khả thi, đây là sự sống thực sự của người và tình yêu thực sự của người dành cho Đức Chúa Trời. Khi tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời đã đạt đến một mức nhất định, họ không yêu gì bằng yêu Đức Chúa Trời; tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời là hàng đầu. Bằng cách này, người có thể từ bỏ mọi thứ khác, và sẵn lòng chấp nhận mọi sự xử lý và tía sửa từ Đức Chúa Trời. Khi người đã đạt được một tình yêu dành cho Đức Chúa Trời vượt trên mọi thứ khác, người sẽ sống trong hiện thực và trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

21. Các nguyên tắc trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời

(1) Cần phải chấp nhận và quy phục toàn bộ sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời. Hơn nữa, người ta phải chấp nhận bị tía sửa và xử lý, cũng như những sự thử luyện và tinh luyện. Chỉ như thế người ta mới có thể được làm tinh sạch và cứu rỗi;

(2) Chấp nhận và quy phục toàn bộ lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ. Cho dù hiểu nhiều như thế nào, người ta cũng nên thực hành và trải nghiệm nó. Chỉ như thế người ta mới bước vào hiện thực của lẽ thật;

(3) Khi hoạn nạn và những sự thử luyện nảy sinh, cần phải tìm kiếm lẽ thật, kính trọng Đức Chúa Trời, và dựa vào Ngài. Chỉ như thế người ta mới thấy được những hành động của Ngài và thật sự biết Ngài;

(4) Cần phải quy phục sự khai sáng, soi sáng, và hướng dẫn bên trong của Đức Thánh Linh, và làm tròn bổn phận của mình theo lẽ thật nguyên tắc. Đây là chứng ngôn thật của việc quy phục Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Niềm tin vào Đức Chúa Trời là bước đầu tiên để biết Đức Chúa Trời. Quá trình chuyển từ niềm tin ban đầu này vào Đức Chúa Trời lên niềm tin sâu sắc nhất vào Ngài là quá trình biết đến Đức Chúa Trời, quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời chỉ để tin vào Đức Chúa Trời, chứ không phải để biết Ngài, thì chẳng có chút thực tế nào trong đức tin của người, và đức tin của người không thể trở nên thuần khiết – điều này là chắc chắn. Nếu trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, con người dần dần biết đến Đức Chúa Trời, thì tâm tính của họ sẽ dần thay đổi, và niềm tin của họ sẽ trở nên ngày càng chân thật. Theo cách này, khi con người đạt được thành công trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, thì lúc đó họ đã hoàn toàn có được Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Nếu người không có kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không biết cách hợp tác với Đức Chúa Trời. Nếu người không biết các nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời

và không biết Sa-tan hoạt động ra sao trong con người, thì người sẽ không có con đường thực hành. Chỉ mỗi sự theo đuổi nhiệt tình không thôi sẽ không cho phép người đạt được những kết quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Một phương pháp trải nghiệm như vậy khá giống với Lawrence: không phân biệt bất cứ điều gì và chỉ tập trung vào trải nghiệm, hoàn toàn không biết công việc của Sa-tan là gì, công tác của Đức Thánh Linh là gì, tình trạng của con người như thế nào nếu không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và loại người nào Đức Chúa Trời muốn hoàn thiện. Những nguyên tắc nào nên được áp dụng khi tiếp xúc với những loại người khác nhau, làm thế nào để nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong hiện tại, làm thế nào để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và lòng thương xót, sự oai nghi và sự công chính của Đức Chúa Trời là nhắm đến người nào, hoàn cảnh nào và thời đại nào – họ không có được sự phân biệt về những vấn đề này. Nếu con người không có nhiều khái tượng làm nền tảng cho trải nghiệm của họ, thì cuộc sống sẽ không còn gì để bàn, và việc trải nghiệm thì còn tệ hơn thế nữa; họ có thể tiếp tục quy phục và chịu đựng mọi thứ một cách ngu ngốc. Những người như vậy rất khó để làm cho hoàn thiện. Có thể nói rằng nếu người không có những khái tượng đã nói ở trên, thì đây là bằng chứng rất rõ ràng cho thấy người là một kẻ ngốc, người giống như tượng muối luôn đứng ở Y-sơ-ra-ên. Những kẻ như vậy là vô dụng, vô tích sự! Một số người chỉ luôn quy phục một cách mù quáng, họ luôn biết mình và luôn sử dụng những cách hành xử của riêng họ khi đối phó với những vấn đề mới, hoặc họ sử dụng “sự khôn ngoan” để xử lý những vấn đề tầm thường không đáng nhắc đến. Những người như vậy không có sự phân biệt, và như thể bản tính của họ là cam chịu để bị chỉ trích, và họ luôn như vậy; họ không bao giờ thay đổi. Những người như vậy là những kẻ ngốc, những kẻ thiếu ngay cả sự phân biệt tối thiểu nhất. Họ không bao giờ đưa ra các đánh giá phù hợp với những hoàn cảnh hoặc với những người khác nhau. Những người như vậy không có trải nghiệm. Ta đã thấy một số người bị trói buộc trong sự hiểu biết về bản thân đến nỗi khi đối mặt với những kẻ bị xâm chiếm bởi hoạt động của tà linh, họ cúi đầu và xưng tội, không dám đứng lên và lên án những kẻ này. Còn khi đối diện với công tác hiển nhiên của Đức Thánh Linh, họ không dám vâng lời. Họ tin rằng những tà linh này cũng nằm trong tay của Đức Chúa Trời, và không có chút can đảm nào để đứng lên và chống đối chúng. Những người như thế này mang ô nhục cho Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có khả năng gánh vác trọng trách cho Ngài. Những kẻ ngốc như vậy không phân biệt được gì cả. Do đó, chúng ta nên loại bỏ phương pháp trải nghiệm như vậy, vì phương pháp đó không thể trụ vững trong mắt Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời thực sự làm rất nhiều công tác trong con người, đôi khi thử luyện họ, đôi khi tạo ra môi trường để tôi luyện họ, và đôi khi phán những lời để hướng dẫn họ và sửa đổi những thiếu sót của họ. Đôi khi Đức Thánh Linh dẫn con người đến những môi trường được Đức Chúa Trời chuẩn bị để họ vô tình khám phá ra nhiều điều mà họ thiếu. Qua những gì con người nói và làm, cách con người đối xử với nhau và xử lý mọi việc, Đức Thánh Linh khai sáng cho họ, mà họ

không hề biết, nhiều điều mà trước đây họ không hiểu, cho phép họ nhìn thấy nhiều thứ và nhiều người rõ ràng hơn, cho phép họ thấy nhiều điều mà trước đây họ không ý thức được. Khi người gắn kết với thiên hạ, người dần dần bắt đầu nhận thức những điều của thiên hạ, và trước khi người qua đời, người có thể kết luận: “Làm người thật khó”. Nếu người dành một chút thời gian trải nghiệm trước Đức Chúa Trời và bắt đầu hiểu được công tác của Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài, thì người sẽ đạt được rất nhiều hiểu biết một cách vô thức, và vóc giạc của người sẽ dần phát triển. Người sẽ hiểu rõ hơn nhiều điều thuộc linh, và đặc biệt là người sẽ rõ hơn về công tác của Đức Chúa Trời. Người sẽ chấp nhận lời Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, mọi hành động của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời có gì và là gì như cuộc sống của chính người. Nếu tất cả những gì người làm là lang thang khắp thế gian, thì đôi cánh của người sẽ mọc lên ngày càng cứng cáp hơn, và sự chống đối Đức Chúa Trời của người sẽ trở nên lớn hơn bao giờ hết; như vậy thì Đức Chúa Trời có thể sử dụng người như thế nào đây? Bởi vì có quá nhiều “theo ý kiến của tôi” trong người, nên Đức Chúa Trời không sử dụng người. Người càng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, người sẽ càng có nhiều trải nghiệm. Nếu người vẫn sống trong thế gian như một con thú, miệng của người tự xưng niềm tin vào Đức Chúa Trời nhưng lòng người lại ở một nơi khác, và nếu người vẫn học những triết lý sống trần tục, thì tất cả những nỗ lực trước đây của người chẳng phải là vô ích sao? Do đó, con người càng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, họ càng dễ dàng được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà qua đó Đức Thánh Linh thực hiện công tác của Ngài. Nếu người không hiểu điều này, thì người sẽ không thể đi đúng hướng, và việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện sẽ là điều không thể. Người sẽ không thể có một đời sống thuộc linh bình thường, sẽ như thể người bị tàn tật, và người sẽ chỉ có lao nhọc của chính mình và không có công tác nào của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một sai lầm trong việc trải nghiệm của người sao?

Trích từ “Về trải nghiệm” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, dần nhận biết chính mình, trừ khử tâm tính bại hoại của mình, và tìm kiếm sự phát triển trong đời sống, tất cả đều là để biết về Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ cố gắng để nhận biết bản thân và đối phó với tâm tính bại hoại của chính mình, nhưng không có kiến thức về việc Đức Chúa Trời làm công tác gì trên con người, về sự cứu rỗi của Ngài vĩ đại ra sao, hoặc về cách người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và làm chứng cho những việc làm của Ngài, thì kinh nghiệm này của người còn khờ dại. Nếu người nghĩ rằng cuộc đời một người đã đạt được sự trưởng thành chỉ vì người đó có thể đưa lễ thật vào thực hành và chịu đựng, thì điều này có nghĩa là người vẫn chưa nắm bắt được ý nghĩa thực sự của sự sống hoặc mục đích của Đức Chúa Trời khi hoàn thiện con người. Một ngày nào đó, khi người ở trong các hội thánh

tôn giáo, giữa các thành viên của Hội thánh Sám hối hoặc của Hội thánh Sự sống, người sẽ bắt gặp nhiều người sùng đạo, mà những lời cầu nguyện của họ chứa “các khái tượng”, và những người mà khi theo đuổi sự sống, họ cảm thấy xúc động và được hướng dẫn bởi lời. Hơn thế nữa, họ có thể chịu đựng và từ bỏ chính mình trong nhiều vấn đề, và không bị dẫn dắt bởi xác thịt. Vào lúc đó, người sẽ không thể phân biệt được: Người sẽ tin rằng mọi thứ họ làm là đúng, là biểu hiện tự nhiên của sự sống, và thật đáng tiếc vô cùng khi danh mà họ tin là sai lầm. Chẳng phải những quan điểm như vậy thật ngu ngốc sao? Tại sao lại nói rằng nhiều người không có sự sống? Bởi vì họ không biết Đức Chúa Trời, và do đó nói rằng họ không có Đức Chúa Trời trong lòng và không có sự sống. Nếu niềm tin vào Đức Chúa Trời của người đã đạt đến độ người có khả năng nhận biết thấu đáo những việc làm của Đức Chúa Trời, tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và mọi giai đoạn trong công tác của Đức Chúa Trời, thì người sở hữu lẽ thật. Nếu người không biết công tác và tâm tính của Đức Chúa Trời, thì vẫn còn thiếu điều gì đó trong kinh nghiệm của người. Cách Jêsus đã thực hiện giai đoạn công tác đó của Ngài, cách giai đoạn này đang được thực hiện, cách Đức Chúa Trời đã làm công tác của Ngài trong Thời đại Ân điển và công tác nào đã được thực hiện, công tác nào đang được thực hiện trong giai đoạn này – nếu người không có kiến thức thấu đáo về những điều này, thì người sẽ không bao giờ cảm thấy yên tâm và người sẽ luôn bất an. Nếu như, sau một thời gian trải nghiệm, người có thể biết được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện và từng bước trong công tác của Ngài, và nếu người đã đạt được kiến thức thấu đáo về những mục đích của Đức Chúa Trời khi phán lời Ngài, và tại sao quá nhiều lời Ngài đã phán chưa được ứng nghiệm, thì người có thể mạnh dạn và không do dự theo đuổi con đường phía trước, thoát khỏi sự lo lắng và tình luyến.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không phải là để tận hưởng ân điển, mà thay vào đó là chịu khổ vì tình yêu của người dành cho Ngài. Vì người được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, người cũng phải hưởng lấy hình phạt của Ngài; người phải trải nghiệm tất cả những điều này. Người có thể trải nghiệm sự khai sáng của Đức Chúa Trời trong người, và người cũng có thể trải nghiệm cách Ngài xử lý người và phán xét người. Bằng cách này, trải nghiệm của người sẽ toàn diện. Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác phán xét và hình phạt của Ngài trên người. Lời Đức Chúa Trời đã xử lý người, nhưng không chỉ có vậy, nó còn khai sáng và soi sáng cho người. Khi người tiêu cực và yếu đuối, Đức Chúa Trời lo lắng cho người. Hết thấy công tác này là để cho người biết rằng mọi thứ về con người đều nằm trong những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người có thể nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời là chịu khổ, hoặc làm đủ thứ việc cho Ngài; người có thể nghĩ rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để cho xác thịt người có thể được bình an, hoặc để cho mọi thứ

trong cuộc đời người diễn ra suôn sẻ, hoặc để cho người có thể được thoải mái và thanh thản trong mọi việc. Tuy nhiên, không điều nào trong số này là mục đích mà mọi người nên gán cho niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Nếu người tin vì những mục đích này, thì quan điểm của người là không đúng, và đơn giản là người không thể được hoàn thiện. Những hành động của Đức Chúa Trời, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Ngài, lời Ngài, cùng sự kỳ diệu và không thể dò lường của Ngài là tất cả những điều mọi người nên hiểu. Sau khi đã có được sự hiểu biết này rồi, người nên dùng nó để rũ bỏ khỏi lòng mình tất cả những yêu cầu, hy vọng, và ý niệm cá nhân. Chỉ bằng cách loại bỏ những điều này thì người mới có thể đáp ứng được những điều kiện Đức Chúa Trời đòi hỏi, và chỉ bằng cách làm điều này, người mới có thể có được sự sống và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Mục đích tin vào Đức Chúa Trời là để làm thỏa lòng Ngài và để sống bày tỏ ra tâm tính mà Ngài đòi hỏi, hầu cho những hành động và sự vinh hiển của Ngài có thể được thể hiện qua nhóm người không xứng đáng này. Đây là quan điểm đúng đắn đối với việc tin vào Đức Chúa Trời, và đây cũng là mục tiêu người nên tìm kiếm. Người nên có quan điểm đúng đắn về việc tin vào Đức Chúa Trời và người nên tìm cách đạt được lời Đức Chúa Trời. Người cần phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và người phải có thể sống bày tỏ ra lẽ thật, và đặc biệt, người phải có thể thấy được những việc làm thực tế của Ngài, những việc làm tuyệt vời của Ngài trên khắp toàn thể vũ trụ, cũng như công tác thực tế Ngài làm trong xác thịt. Thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, mọi người có thể thấy rõ cách Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trên họ và ý muốn của Ngài đối với họ. Mục đích của hết thảy điều này là để loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mọi người. Sau khi đã rũ bỏ mọi sự ô uế và bất chính bên trong người, gạt bỏ những ý định sai trái của người, và đã phát triển đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời – chỉ với đức tin thật sự thì người mới có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Cho dù Đức Chúa Trời phán xét con người hay rửa sạch họ, cả hai đều làm cho con người hoàn thiện: Cả hai đều được thực hiện nhằm hoàn thiện những gì bất khiết bên trong con người. Thông qua phương cách này con người được tinh luyện, và điều còn thiếu bên trong con người được hoàn thiện qua lời và công tác của Ngài. Mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời – cho dù đó là những lời hứa khắc, hay sự phán xét, hay hình phạt – đều làm cho con người hoàn thiện, và hoàn toàn phù hợp. Trong suốt các thời đại, Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm công tác như thế này; ngày nay, Ngài hoạt động bên trong các người hầu cho các người cảm kích sự khôn ngoan của Ngài. Mặc dù các người đã phải chịu nỗi đau nào đó bên trong, nhưng lòng các người cảm thấy vững vàng và bình an; đó là phước lành của các người để có thể tận hưởng giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời.

Bất kể các người có thể đạt được điều gì trong tương lai, tất cả những gì các người thấy về công tác của Đức Chúa Trời trong các người ngày nay là tình yêu. Nếu con người không trải qua sự phán xét và tinh luyện của Đức Chúa Trời, thì những hành động và sự sốt sắng của họ sẽ luôn ở mức độ bề nổi, và tâm tính của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Điều này có được kể là đã được Đức Chúa Trời thu phục không? Ngày nay, mặc dù bên trong con người vẫn còn nhiều kiêu ngạo và tự phụ, nhưng tâm tính của con người đã ổn định hơn trước rất nhiều. Việc Đức Chúa Trời xử lý người được thực hiện nhằm cứu rỗi người, và mặc dù đôi khi người có thể cảm thấy một chút đau đớn, sẽ đến ngày xuất hiện một sự thay đổi trong tâm tính của người. Lúc đó, người sẽ nhìn lại và thấy được công tác của Đức Chúa Trời khôn ngoan đến mức nào, và lúc đó, người sẽ có thể thực sự hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngày nay, có một số người nói rằng họ hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng điều đó không thực tế lắm. Thực ra, họ đang nói dối, bởi vì hiện tại họ vẫn chưa hiểu được liệu ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi hay rửa sạch con người. Có lẽ người không thể nhìn thấy điều đó rõ ràng lúc này, nhưng sẽ đến ngày người nhận thấy rằng ngày tôn vinh Đức Chúa Trời đã đến, và người sẽ nhận thấy việc yêu kính Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, để rồi người sẽ nhận biết cuộc sống của con người và xác thịt của người sẽ sống trong thế giới của Đức Chúa Trời yêu thương, để rồi linh hồn của người sẽ được giải phóng, cuộc sống của người sẽ tràn đầy niềm vui, và người sẽ luôn gần gũi với Đức Chúa Trời và ngưỡng vọng Ngài. Lúc đó, người sẽ thực sự biết được công tác của Đức Chúa Trời ngày nay có giá trị như thế nào.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của

Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời hoạt động để tinh luyện con người, thì con người chịu khổ. Sự tinh luyện dành cho một người càng nhiều, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ càng lớn, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng được bộc lộ nơi họ. Trái lại, sự tinh luyện một người nhận được càng ít, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngày càng ít, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng ít được bộc lộ nơi họ. Sự tinh luyện và nỗi đau của một người càng lớn và sự dằn vặt họ trải qua càng nhiều, thì tình yêu Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên càng sâu đậm, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ trở nên càng chân thật, và kiến thức về Đức Chúa Trời của họ sẽ càng sâu sắc. Trong những trải nghiệm của mình, người sẽ thấy những người chịu khổ rất nhiều khi họ được tinh luyện, những người được xử lý và sửa dạy nhiều, và người sẽ thấy chính những người đó lại có một tình yêu sâu sắc dành cho Đức Chúa Trời cùng một kiến thức sâu sắc và thấu suốt hơn về Đức Chúa Trời. Những người chưa trải nghiệm việc bị xử lý chỉ có một kiến thức hời hợt, và họ chỉ có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài ban ân điển cho mọi người hầu cho họ có thể tận hưởng Ngài”. Nếu người ta đã trải nghiệm việc bị xử lý và sửa dạy, thì họ có thể nói ra kiến thức

đúng đắn về Đức Chúa Trời. Vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời trong con người càng kỳ diệu bao nhiêu, thì nó càng có giá trị và ý nghĩa bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng không thể hiểu thấu đối với người bao nhiêu và càng không tương hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì nó càng có thể chinh phục người, thu phục người, và làm cho người hoàn thiện bấy nhiêu. Ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời thật lớn lao! Nếu Đức Chúa Trời không tinh luyện con người theo cách này, nếu Ngài không làm việc theo phương pháp này, thì công tác của Ngài sẽ không hiệu quả và không có ý nghĩa. Người ta đã nói trước đây rằng Đức Chúa Trời sẽ lựa chọn và thu phục nhóm người này, và làm cho họ hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt; trong việc này có một ý nghĩa phi thường. Công tác mà Ngài thực hiện bên trong các người càng lớn lao bao nhiêu, thì tình yêu của các người dành cho Đức Chúa Trời càng sâu sắc và thuần khiết bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng vĩ đại bao nhiêu, thì con người càng có thể nắm bắt được điều gì đó trong sự khôn ngoan của Ngài và hiểu biết của con người về Ngài càng sâu sắc bấy nhiêu. Trong thời kỳ sau rốt, kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời sẽ đi đến hồi kết. Nó có thể nào thực sự kết thúc dễ dàng như thế không? Một khi Ngài chinh phục nhân loại, công tác của Ngài sẽ kết thúc hay sao? Nó có thể nào đơn giản như vậy không? Mọi người thực sự tưởng rằng nó đơn giản như thế này, nhưng những gì Đức Chúa Trời làm không đơn giản như vậy. Cho dù là phần nào trong công tác của Đức Chúa Trời mà người muốn đề cập, thì tất cả đều không thể dò lường đối với con người. Nếu người có thể dò lường được nó, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không có ý nghĩa hay giá trị. Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời là không thể dò lường; nó hoàn toàn đi ngược lại các quan niệm của người, và nó càng không thể hòa hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì điều đó càng cho thấy công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa bấy nhiêu; nếu nó tương hợp với các quan niệm của người, thì nó sẽ vô nghĩa. Ngày nay, người cảm thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời quá kỳ diệu, và người cảm thấy nó càng kỳ diệu bao nhiêu, thì người càng cảm thấy Đức Chúa Trời là không thể dò lường bấy nhiêu, và người thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời vĩ đại ra sao. Nếu Ngài chỉ làm một số việc hời hợt, qua loa để chinh phục con người và sau đó không làm gì khác, thì con người sẽ không có khả năng thấy được ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù bây giờ người đang nhận được một chút tinh luyện, nhưng nó rất có lợi cho sự phát triển của người trong cuộc sống; vì vậy, điều tối cần thiết đối với các người là trải qua sự khó nhọc như thế. Ngày hôm nay, người đang nhận được một chút tinh luyện, nhưng sau này người sẽ thực sự có thể nhìn thấy những việc làm của Đức Chúa Trời, và cuối cùng người sẽ nói: “Những việc làm của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu!” Đây sẽ là những lời trong lòng người. Sau khi đã trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời trong một thời gian (sự thử luyện của những kẻ phục vụ và thời gian bị hành phạt), một số người cuối cùng đã nói: “Tin vào Đức Chúa Trời thực sự khó!” Việc họ đã sử dụng những từ “thực sự khó” cho thấy rằng những việc làm của Đức Chúa Trời là không thể dò lường, rằng công tác của Đức

Chúa Trời có ý nghĩa và giá trị to lớn, và rằng công tác của Ngài rất xứng đáng được con người trân trọng. Nếu, sau khi Ta đã làm quá nhiều việc, ngươi vẫn không có chút kiến thức nào, thì có thể nào công tác của Ta lẽ vẫn còn giá trị? Nó sẽ khiến ngươi nói rằng: “Phục vụ Đức Chúa Trời thực sự khó, những việc làm của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu, và Đức Chúa Trời thực sự khôn ngoan! Đức Chúa Trời thật đáng mến!” Nếu sau khi trải qua một giai đoạn trải nghiệm, ngươi có thể nói những lời như thế, thì điều này chứng tỏ ngươi đã có được công tác của Đức Chúa Trời trong mình.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Để con người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, họ trước hết phải hiểu công tác hiện tại của Ngài và cách nhân loại nên phối hợp. Quả thật, đây là điều mọi người nên hiểu. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, dù là tinh luyện hay ngay cả khi Ngài không phán, không một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời hợp theo những quan niệm của nhân loại. Mỗi bước công tác của Ngài đều làm tiêu tan và phá vỡ những quan niệm của con người. Đây là công tác của Ngài. Nhưng ngươi phải tin rằng vì công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến một giai đoạn nhất định, Ngài sẽ không đẩy toàn thể nhân loại vào sự chết bất kể thế nào. Ngài ban cả những lời hứa lẫn phúc lành cho nhân loại, và tất cả những ai theo đuổi Ngài sẽ đều có thể đạt được những phúc lành của Ngài, nhưng những ai không làm vậy sẽ bị Đức Chúa Trời gạt sang một bên. Điều này tùy vào sự theo đuổi của ngươi. Bất kể điều gì khác, ngươi phải tin rằng khi công tác của Đức Chúa Trời khép lại, mỗi một người sẽ có một điểm đến thích hợp. Đức Chúa Trời đã cho nhân loại những khát vọng đẹp, nhưng không có sự theo đuổi thì không thể đạt được chúng. Ngươi phải có khả năng thấy được điều này bây giờ – sự tinh luyện của Đức Chúa Trời và hình phạt của Ngài với con người là công tác của Ngài, nhưng về phần con người, họ phải luôn luôn theo đuổi sự thay đổi trong tâm tính. Trong trải nghiệm thực tế của ngươi, ngươi trước hết phải biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời; ngươi phải tìm trong những lời Ngài điều ngươi nên bước vào và những sự thiếu sót của riêng ngươi, ngươi nên tìm kiếm lỗi vào trong trải nghiệm thực tế của ngươi, và lấy những phần của lời Đức Chúa Trời có thể được đưa vào thực hành và cố gắng làm như thế. Ăn và uống lời Đức Chúa Trời là một khía cạnh. Ngoài ra, đời sống hội thánh phải được duy trì, ngươi phải có một đời sống tâm linh bình thường, và ngươi phải có thể trao tất cả những trạng thái hiện tại của ngươi cho Đức Chúa Trời. Bất kể công tác của Ngài thay đổi thế nào, đời sống tâm linh của ngươi cũng nên duy trì bình thường. Một đời sống tâm linh có thể duy trì sự bước vào bình thường của ngươi. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, ngươi phải tiếp tục đời sống tâm linh của mình không gián đoạn và làm tròn bổn phận của mình. Đây là điều con người phải làm. Tất cả đều là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng trong khi đối với những người có tình trạng bình thường, đây là sự hoàn thiện, thì đối với những người có tình

trạng bất thường, đây lại là một sự thử luyện. Ở giai đoạn hiện tại trong công tác tinh luyện của Đức Thánh Linh, một số người nói rằng công tác của Đức Chúa Trời quá vĩ đại và rằng người ta tuyệt đối cần sự tinh luyện, nếu không vóc giạc của họ sẽ quá nhỏ bé và họ sẽ không cách nào đạt được ý muốn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, đối với những người có tình trạng không tốt thì nó trở thành một lý do để không theo đuổi Đức Chúa Trời, và một lý do để không tham dự các buổi nhóm họp hay ăn uống lời Đức Chúa Trời. Trong công tác của Đức Chúa Trời, bất kể Ngài làm gì hay đem lại những sự thay đổi gì, con người cũng phải duy trì một cơ sở của đời sống tâm linh bình thường. Có lẽ người không lơ là trong giai đoạn đời sống tâm linh hiện tại này của mình, nhưng người vẫn chưa đạt được nhiều, và chưa gặt hái được vụ mùa bội thu. Trong những dạng hoàn cảnh này, người vẫn phải theo các quy tắc này; người phải tuân thủ những quy tắc này hầu cho người không phải chịu những tổn thất trong đời sống của mình và hầu cho người đáp ứng được ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu đời sống tâm linh của người bất thường, thì người không thể hiểu được công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, và thay vào đó luôn cảm thấy rằng nó hoàn toàn không tương hợp với những quan niệm của riêng người, và mặc dù người sẵn lòng theo Ngài, người lại thiếu nghị lực bên trong. Như vậy, cho dù Đức Chúa Trời hiện đang làm gì, con người cũng phải phối hợp. Nếu con người không phối hợp, thì Đức Thánh Linh không thể làm công tác của Ngài, và nếu con người không có lòng phối hợp, vậy thì họ khó mà đạt được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người muốn có công tác của Đức Thánh Linh trong người, và nếu người muốn đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời, vậy thì người phải duy trì sự tận tâm ban đầu của mình trước mặt Đức Chúa Trời. Bây giờ, người không cần có sự hiểu biết sâu hơn, một lý thuyết cao hơn, hay những điều khác như thế – tất cả những gì được yêu cầu là người giữ vững lời Đức Chúa Trời trên nền tảng ban đầu. Nếu người ta không phối hợp với Đức Chúa Trời và không theo đuổi lối vào sâu hơn, thì Đức Chúa Trời sẽ lấy đi mọi thứ ban đầu là của họ. Ở bên trong, con người luôn tham dễ dãi và thà hưởng thụ thứ đã sẵn có. Họ muốn đạt được những lời hứa của Đức Chúa Trời mà không phải trả bất kỳ giá nào. Đây là những ý nghĩ ngông cuồng mà nhân loại áp ủ. Đạt được chính sự sống mà không trả giá – nhưng từng có bất cứ điều gì dễ dàng như vậy không? Khi ai đó tin vào Đức Chúa Trời, cố gắng bước vào sự sống và tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của mình, họ phải trả một cái giá và đạt được một trạng thái mà họ sẽ luôn theo Đức Chúa Trời, bất kể Ngài làm gì. Đây là điều con người phải làm. Ngay cả khi người làm theo tất cả những điều này như một quy tắc, người cũng phải luôn giữ vững nó, và bất kể những sự thử luyện có lớn đến đâu, người cũng không thể buông bỏ mối quan hệ bình thường của mình với Đức Chúa Trời. Người phải có khả năng cầu nguyện, duy trì đời sống hội thánh của mình, và không bao giờ rời bỏ anh chị em mình. Khi Đức Chúa Trời thử luyện người, người vẫn phải tìm kiếm lẽ thật. Đây là yêu cầu tối thiểu cho một đời sống tâm linh. Luôn luôn có khát vọng tìm kiếm, và cố gắng phối hợp, sử dụng mọi năng lượng của người – điều này có thể

được thực hiện không? Nếu con người xem đây như một nền tảng, họ sẽ có thể đạt được sự sáng suốt và lối vào sự sống. Thật dễ chấp nhận lời Đức Chúa Trời khi trạng thái của người bình thường; trong những hoàn cảnh này thì không cảm thấy khó thực hành lẽ thật, và người cảm thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời thật vĩ đại. Nhưng nếu tình trạng của người kém, thì cho dù công tác của Đức Chúa Trời vĩ đại như thế nào và bất kể ai đó nói hay ra sao, người cũng sẽ không lưu tâm. Khi tình trạng của một người bất thường, Đức Chúa Trời không thể làm việc trong họ, và họ không thể đạt được những sự thay đổi trong tâm tính của mình.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác và lời của Đức Chúa Trời là nhằm tạo ra một sự thay đổi trong tâm tính của các người; mục tiêu của Ngài không chỉ đơn thuần là để khiến các người hiểu hoặc biết công tác và lời của Ngài. Điều đó là chưa đủ. Là một người có khả năng tiếp thu, nên các người không phải gặp khó khăn gì trong việc hiểu lời của Đức Chúa Trời, vì hầu hết lời Đức Chúa Trời đều được viết bằng ngôn ngữ loài người, và Ngài phán dạy rất rõ ràng. Ví dụ, các người hoàn toàn có khả năng học được những gì Đức Chúa Trời muốn các người hiểu và thực hành; đây là điều mà một người bình thường có khả năng tiếp thu phải có thể làm được. Cụ thể, những lời Đức Chúa Trời đang phán trong giai đoạn hiện nay là đặc biệt rõ ràng và minh bạch, và Đức Chúa Trời đang chỉ ra nhiều điều mà mọi người chưa cân nhắc đến cũng như đủ loại tình trạng khác nhau của con người. Lời của Ngài là toàn tri, và rõ như ánh trăng rằm. Vì vậy hiện nay, mọi người hiểu được nhiều vấn đề; nhưng vẫn còn điều gì đó thiếu sót – đó là việc con người đưa lời của Ngài vào thực hành. Mọi người phải trải nghiệm tất cả các khía cạnh của lẽ thật một cách chi tiết, khám phá và tìm kiếm nó một cách chi tiết hơn, thay vì chỉ đơn giản là chờ đợi để tiếp thu những điều được dọn sẵn cho họ; nếu không thì họ sẽ chẳng hơn gì những kẻ ăn bám. Họ biết lời Đức Chúa Trời, nhưng lại không đưa nó vào thực hành. Loại người này không yêu lẽ thật, và cuối cùng sẽ bị loại bỏ. Để được như là một Phi-e-rơ của những năm 90, điều này có nghĩa là từng người trong số các người phải thực hành lời của Đức Chúa Trời, có được lối vào thực sự trong những trải nghiệm của mình và đạt được sự khai sáng thậm chí nhiều hơn và thậm chí lớn lao hơn trong sự hợp tác của các người với Đức Chúa Trời, điều này sẽ là sự trợ giúp không ngừng gia tăng cho đời sống của chính các người. Nếu các người đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời nhưng chỉ hiểu ý nghĩa của câu từ và thiếu kiến thức trực tiếp về lời Đức Chúa Trời thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, thì các người sẽ không biết lời Đức Chúa Trời. Về phần người, lời Đức Chúa Trời không phải là sự sống, mà chỉ là những câu chữ không có sự sống. Và nếu người sống theo những câu chữ không có sự sống, thì người không thể nắm bắt được bản chất của lời Đức Chúa Trời, người cũng sẽ không hiểu được ý muốn của Ngài. Chỉ khi nào người trải nghiệm lời của Ngài qua những kinh nghiệm thực tế của người thì ý nghĩa thuộc linh

của lời Đức Chúa Trời mới tự mở ra cho người, và chỉ qua trải nghiệm thì người mới có thể nắm bắt được ý nghĩa thuộc linh của nhiều lẽ thật và khám phá được những sự mầu nhiệm của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không đưa nó vào thực hành, thì cho dù lời của Ngài có rõ ràng đến đâu, thì tất cả những gì người đã nắm bắt được chỉ là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng, những điều đã trở thành những quy tắc tôn giáo đối với người. Đây chẳng phải là những gì người Pha-ri-si đã làm sao? Nếu các người thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì nó trở nên thiết thực với các người; nếu các người không tìm cách thực hành nó, thì lời Đức Chúa Trời phán với các người chẳng hơn gì truyền thuyết về từng trời thứ ba.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi người theo đuổi lối vào sự sống dựa trên những lời của Đức Chúa Trời. Trước đây, người ta nói rằng mọi thứ đều được thành toàn nhờ lời Ngài, nhưng không ai nhìn thấy sự thật này. Nếu người bước vào việc trải nghiệm bước hiện tại, mọi thứ sẽ rõ ràng đối với người, và người sẽ xây dựng được một nền tảng tốt đẹp cho những sự thử luyện trong tương lai. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào lời Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ bắt đầu hành phạt con người, thì hãy chấp nhận hình phạt của Ngài. Khi Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người chết, hãy chấp nhận sự thử luyện đó. Nếu người luôn sống trong những lời phán mới nhất của Ngài, thì cuối cùng lời Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Người càng bước vào trong lời Đức Chúa Trời bao nhiêu, người sẽ càng được hoàn thiện nhanh chóng bấy nhiêu. Vì sao, trong mỗi thông công hết lần này đến lần khác, Ta yêu cầu các người phải hiểu và bước vào trong lời Đức Chúa Trời? Chỉ khi người theo đuổi và trải nghiệm trong lời Đức Chúa Trời, và bước vào trong hiện thực của lời Ngài, thì Đức Thánh Linh mới có cơ hội hoạt động trong người. Vì thế, tất cả các người đều là những người tham gia trong mọi phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, và dù mức độ chịu khổ của các người đến đâu, cuối cùng tất cả các người đều sẽ nhận được một “món quà lưu niệm”. Để đạt được sự hoàn thiện cuối cùng của mình, các người phải bước vào trong mọi lời Đức Chúa Trời. Việc hoàn thiện con người của Đức Thánh Linh không phải là đơn phương. Ngài đòi hỏi sự hợp tác của mọi người; Ngài cần mọi người hợp tác có ý thức với Ngài. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào trong lời Ngài – điều này sẽ ích lợi hơn cho cuộc sống của các người. Mọi thứ đều là để đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của các người. Khi người bước vào trong lời Đức Chúa Trời, tấm lòng người sẽ được Ngài cảm thúc, và người sẽ có khả năng hiểu được mọi điều mà Đức Chúa Trời muốn đạt được ở bước công tác này của Ngài, cũng như người sẽ có quyết tâm để đạt được nó. Trong thời kỳ hình phạt, đã có một số người nghĩ rằng đây là một phương pháp làm việc và không tin vào lời Đức Chúa Trời. Kết quả là, họ đã không trải qua sự tinh luyện và thoát khỏi thời kỳ hình phạt mà không đạt được hoặc hiểu được bất kỳ điều gì. Đã có một số người thực

sự bước vào trong những lời này mà không chút nghi ngờ, nói rằng lời của Đức Chúa Trời là sự thật không thể sai lầm và con người phải bị hành phạt. Họ đã vật lộn trong đó một thời gian, từ bỏ tương lai và vận mệnh của mình, và khi họ thoát khỏi, tâm tính của họ đã trải qua một số thay đổi, và họ đã đạt được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời. Những người đã thoát khỏi hình phạt hết thảy đều cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhận ra rằng bước công tác này đã thể hiện tình yêu vĩ đại của Đức Chúa Trời ban xuống cho họ, rằng đó chính là sự chinh phục và cứu rỗi của tình yêu từ Đức Chúa Trời. Họ cũng nói rằng những ý tưởng của Đức Chúa Trời luôn tốt đẹp, và mọi điều Đức Chúa Trời làm trong con người đều xuất phát từ tình yêu, không phải sự ghét bỏ. Những người đã không tin vào lời Đức Chúa Trời, không hướng đến lời Ngài đã không trải qua sự tinh luyện trong suốt thời kỳ hình phạt, và kết quả là Đức Thánh Linh đã không đồng hành cùng họ, và họ chẳng đạt được gì. Đối với những người đã bước vào thời kỳ hình phạt, mặc dù họ đã trải qua sự tinh luyện, nhưng Đức Thánh Linh đã hoạt động ngầm bên trong họ, và kết quả là tâm tính sống của họ đã được thay đổi. Một số người bề ngoài dường như rất tích cực, tràn đầy niềm vui suốt cả ngày, nhưng họ đã không bước vào trong trạng thái tinh luyện bởi lời Đức Chúa Trời và vì thế đã không thay đổi chút nào, đó là hậu quả của việc không tin vào lời Đức Chúa Trời. Nếu người không tin vào lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Đức Chúa Trời hiện ra với tất cả những ai tin vào lời của Ngài, và những ai tin và chấp nhận lời Ngài sẽ có thể có được tình yêu của Ngài!

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc

nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dẫu vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jê-sus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc

biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Sự phục vụ của Phi-e-rơ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời chủ yếu là vì ông đã làm điều này.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Nếu người tin vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì người phải tin rằng những điều diễn ra hằng ngày, dù xấu hay tốt, đều không xảy ra ngẫu nhiên. Không phải là ai đó chủ tâm làm khó người hay nhắm vào người; những điều này đều được Đức Chúa Trời sắp đặt. Tại sao Đức Chúa Trời lại sắp đặt tất cả những điều này? Không phải là để phơi bày con người của người hay để vạch trần người; vạch trần người không phải là mục tiêu sau cùng. Mục tiêu là để hoàn thiện người và cứu rỗi người. Đức Chúa Trời làm điều đó như thế nào? Ngài bắt đầu bằng việc làm cho người nhận biết về tâm tính bại hoại của chính mình, về bản tính và thực chất của mình, về những thiếu sót của mình, và về những gì mình còn thiếu. Chỉ bằng cách biết những điều này và có một sự hiểu biết rõ ràng về chúng, người mới có thể theo đuổi lẽ thật và dần bỏ đi tâm tính bại hoại của mình. Đây là Đức Chúa Trời ban cho người một cơ hội. Người phải biết cách nắm bắt cơ hội này, và người không nên cứng đầu với Đức Chúa Trời. Đặc biệt, khi đối mặt với những con người, sự việc, và sự vật mà Đức Chúa Trời sắp đặt quanh người, đừng luôn cảm thấy mọi thứ không như người mong muốn; đừng luôn muốn trốn tránh hay luôn oán trách và hiểu lầm Đức Chúa Trời. Nếu người luôn làm những việc như thế, thì người đang không trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và điều đó sẽ làm người rất khó bước vào thực tế lẽ thật. Cho dù người gặp phải điều mình không thể hiểu hết, khi một khó khăn phát sinh, người phải học cách quy phục. Người nên bắt đầu bằng cách đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện nhiều hơn. Theo cách đó, một sự thay đổi sẽ diễn ra trong tình trạng nội tại của người tự lúc nào không hay, và người sẽ có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề của mình. Như thế, người sẽ có thể trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi điều này xảy ra, thực tế lẽ thật sẽ được tôi rèn trong người, và đây là cách người sẽ tiến bộ và trải qua một sự chuyển hóa tình trạng đời sống của người. Một khi người đã trải qua sự thay đổi này và có thực tế lẽ thật, người cũng sẽ sở hữu vóc giạc, và vóc giạc đi cùng với sự sống.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những

ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người có trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện bổn phận của mình hàng ngày không? Người có cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi đối mặt với những vấn đề không, và người có thể giải quyết chúng bằng cách tìm kiếm lẽ thật không? Điều này liên quan đến vấn đề về lối vào sự sống. Nếu một người không xét đến trạng thái của mình và dùng lời của Đức Chúa Trời để giải quyết các vấn đề khi thực hiện bổn phận của mình, thì việc thực hiện bổn phận đó không liên quan gì đến việc tin Đức Chúa Trời. Cho dù bổn phận mà người đang thực hiện là gì hay người đang làm gì, người cũng phải cân nhắc đến những phương diện có liên quan của lời Đức Chúa Trời, cũng như những ý nghĩ, quan niệm, hay những động cơ không đúng đắn của riêng người, tất cả đều là những câu phần trong trạng thái con người. Trạng thái của con người bao gồm điều gì? Nó bao gồm lập trường, thái độ, động cơ và quan điểm của con người, cũng như một số triết lý, lô-gic, và kiến thức – và nói ngắn gọn, tất cả những điều này đều liên quan đến những trạng thái và những biện pháp hành động, đối đãi thông thường của con người với những người khác. Khi đối mặt với một nhiệm vụ, người trước hết phải xem xét quan điểm của mình là gì – đây là bước đầu tiên. Bước thứ hai là xem xét liệu quan điểm đó có đúng đắn không. Thế thì, người nên xác định liệu quan điểm của mình đúng hay không như thế nào? Một mặt, nó được quyết định bằng lời của Đức Chúa Trời, và mặt khác, theo những nguyên tắc của loạinh nhiệm vụ được nói tới: ví dụ như những yêu cầu rõ ràng của lời Đức Chúa Trời, hay những sắp xếp công việc và những quy định của nhà Đức Chúa Trời, hay những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Hãy dùng những điều này để xác định một quan điểm có đúng hay không – chúng là những tiêu chuẩn đo lường.

Trích từ “Thái độ mà con người nên có với Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Sau nhiều năm trôi qua, con người đã trở thành kẻ dày dạn sương gió, đã trải qua gian khổ của sự tinh luyện và hình phạt. Mặc dù con người đã mất đi sự “vẻ vang” và “lãng mạn” của thời quá khứ, nhưng dù không hề hay biết, họ đã bắt đầu hiểu biết về các nguyên tắc ứng xử của con người, và đã bắt đầu trân quý những năm Đức Chúa Trời đã cống hiến để cứu rỗi nhân loại. Con người dần dà bắt đầu ghê tởm sự man rợ của chính mình. Họ bắt đầu căm ghét sự cục súc của họ, hết thấy những hiểu lầm của họ với Đức Chúa Trời, và những đòi hỏi vô lý mà họ đã đưa ra cho Ngài. Thời gian không thể quay trở lại. Những sự kiện quá khứ trở thành ký ức đầy nuối tiếc của con người, những lời và tình yêu của Đức Chúa Trời trở thành động lực trong cuộc sống mới của con người. Vết thương của con người lành lặn theo từng ngày, sức mạnh của họ trở lại, họ đứng dậy và nhìn vào gương mặt Đấng Toàn Năng... chỉ để nhận ra rằng Ngài vẫn luôn ở bên mình, và rằng nụ cười và dung mạo đẹp đẽ của Ngài vẫn gây xúc động biết bao. Lòng Ngài vẫn còn quan tâm đến nhân loại mà Ngài đã tạo dựng, và đôi tay Ngài vẫn còn ấm áp và mạnh mẽ như buổi ban đầu. Điều đó

như thể con người đã trở lại vườn Ê-đen, nhưng lần này không còn nghe những lời dụ dỗ của con rắn, và không còn tránh mặt Đức Giê-hô-va. Con người quỳ phục trước Đức Chúa Trời, ngược nhìn gương mặt tươi cười của Đức Chúa Trời, và đáng của lễ quý giá nhất của mình – Ôi! Lạy Chúa tôi, Đức Chúa Trời tôi!

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Khi mọi người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, hiểu biết đầu tiên của họ về Ngài là Ngài thật không thể dò lường, khôn ngoan và kỳ diệu, và họ vô thức tôn kính Ngài và cảm thấy sự mầu nhiệm trong công tác Ngài làm, điều vượt tầm tâm trí con người. Mọi người chỉ muốn có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài, làm thỏa các mong muốn của Ngài; họ không mong vượt qua Ngài, bởi vì công tác Ngài làm vượt quá sự suy nghĩ và tưởng tượng của con người, và không thể được con người thực hiện thay Ngài. Ngay cả bản thân con người còn không biết được những khiếm khuyết của chính mình, thế mà Đức Chúa Trời đã mở ra một con đường mới và đã đến để đưa con người vào một thế giới mới hơn và tươi đẹp hơn, và vì vậy mà nhân loại đã đạt được bước tiến mới và đã có một khởi đầu mới. Những gì mọi người cảm nhận về Ngài không phải là sự ngưỡng mộ, mà đúng hơn, không chỉ là sự ngưỡng mộ. Cảm nghiệm sâu sắc nhất của họ là sự kính sợ và tình yêu; cảm giác của họ là Đức Chúa Trời thật sự kỳ diệu. Ngài làm những việc con người không thể làm và nói những điều con người không thể nói. Những người đã trải nghiệm công tác của Ngài luôn có một cảm xúc khôn tả. Những người có những trải nghiệm đủ sâu có thể hiểu tình yêu của Đức Chúa Trời; họ có thể cảm nhận được sự đáng mến của Ngài, cảm nhận rằng công tác của Ngài thật quá khôn ngoan, quá kỳ diệu, và bởi đó mà tạo nên một sức mạnh vô hạn giữa họ. Đó không phải là sự sợ hãi hay tình yêu và sự tôn kính thỉnh thoảng, mà là một cảm nhận sâu sắc về lòng thương xót của Đức Chúa Trời dành cho con người và sự bao dung của Ngài. Tuy nhiên, những người đã trải qua hình phạt và phán xét của Ngài thì cảm nhận được sự oai nghi của Ngài và rằng Ngài không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào. Ngay cả những người đã trải nghiệm nhiều công tác của Ngài cũng không thể hiểu thấu Ngài; tất cả những ai thực sự tôn kính Ngài đều biết công tác của Ngài không hợp với những quan niệm của con người mà luôn đi ngược lại các quan niệm của họ. Ngài không cần con người phải hoàn toàn ngưỡng mộ Ngài hay tỏ vẻ quy phục Ngài; thay vào đó, họ phải có được lòng tôn kính thực sự và sự quy phục thực sự. Trong rất nhiều công tác của Ngài, bất cứ ai có kinh nghiệm thực sự đều cảm thấy tôn kính Ngài, điều còn cao hơn cả sự ngưỡng mộ. Mọi người đã thấy được tâm tính của Ngài qua công tác của hình phạt và sự phán xét của Ngài, và họ vì vậy mà tôn kính Ngài trong lòng. Đức Chúa Trời là để được tôn kính và vâng phục, bởi hữu thể của Ngài và tâm tính Ngài không giống như của một loài thọ tạo và cao hơn của một loài

thọ tạo. Đức Chúa Trời là tự hữu và bất diệt, Ngài không phải một loài thọ tạo, và chỉ có Đức Chúa Trời mới đáng được tôn kính và vâng phục; con người không đủ tư cách được như vậy. Vì thế, hết thảy những người đã trải nghiệm công tác của Ngài và thực sự biết Ngài đều cảm thấy tôn kính Ngài. Tuy nhiên, những ai không buông bỏ các quan niệm của họ về Ngài – những ai đơn giản không xem Ngài là Đức Chúa Trời – thì không có sự tôn kính Ngài, và mặc dù họ theo Ngài, nhưng họ không được chinh phục; họ là những kẻ bất tuân từ trong bản tính. Vì vậy, những gì Ngài muốn đạt qua công tác là để cho muôn loài thọ tạo đều có lòng tôn kính Đấng Tạo Hóa, thờ phượng Ngài, và vâng phục vô điều kiện sự thống trị của Ngài. Đây là kết quả cuối cùng mà mọi công tác của Ngài đều nhằm đạt được. Nếu những người đã trải nghiệm công tác như thế không tôn kính Đức Chúa Trời, dù chỉ một chút, và nếu sự bất tuân của họ trong quá khứ không thay đổi chút nào, thì họ chắc chắn sẽ bị loại bỏ. Nếu thái độ của một người đối với Đức Chúa Trời chỉ là ngưỡng mộ Ngài, hoặc thể hiện sự kính trọng với Ngài từ xa, và không yêu mến Ngài chút nào, thì đây là kết quả mà một người không có lòng yêu mến Đức Chúa Trời có được, và người đó thiếu các điều kiện để được hoàn thiện. Nếu quá nhiều công tác vẫn không thể có được tình yêu đích thực của một người, thì người đó chưa có được Đức Chúa Trời và không thực sự theo đuổi lẽ thật. Một người không yêu mến Đức Chúa Trời thì không yêu lẽ thật và vì thế không thể có được Đức Chúa Trời, càng không thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Những người như thế, bất kể họ trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh như thế nào, và bất kể họ trải nghiệm sự phán xét như thế nào, vẫn không thể tôn kính Đức Chúa Trời. Đây là những người có bản tính không thể thay đổi và là những người có tâm tính cực kỳ xấu xa. Hết thảy những ai không tôn kính Đức Chúa Trời đều sẽ bị loại bỏ, là đối tượng của sự trừng phạt, và sẽ bị trừng phạt y như những kẻ hành ác, thậm chí còn phải chịu khổ hơn những kẻ đã làm điều bất chính.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

22. Các nguyên tắc theo đuổi lẽ thật

(1) Cần phải ăn uống lời Đức Chúa Trời thường xuyên, có sự tương giao thật với Ngài, có thể tìm kiếm lẽ thật trong lời Ngài, và đưa lẽ thật vào thực hành, và bước vào hiện thực;

(2) Cần phải quy phục công tác của Đức Chúa Trời, chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Ngài và bị tinh luyện, xử lý bởi Ngài. Cũng cần có khả năng tự phản tỉnh và tự nhận biết để tâm tính bại hoại của một người được biến cải;

(3) Cần phải thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời và bắt đầu dâng mình

một cách chân thành cho Ngài. Chỉ như thế người ta mới có thể được dẫn dắt và hoàn thiện bởi công tác của Đức Thánh Linh;

(4) Cần phải bước đi con đường của Phi-e-rơ, tìm kiếm lẽ thật và phản tỉnh về bản thân trong mọi vấn đề, tập trung vào việc tác động gây thay đổi trong tâm tính của một người, và trở thành người yêu kính Đức Chúa Trời thật sự.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hàng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng. Chỉ trong trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người mới có thể được cung cấp lẽ thật và sự sống; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu nhân tính bình thường là gì, sự sống đầy ý nghĩa là gì, hữu thể thọ tạo đích thực là gì, sự vâng lời Đức Chúa Trời thực sự là gì; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu mình nên quan tâm đến Đức Chúa Trời như thế nào, hoàn thành bốn phận của một hữu thể thọ tạo như thế nào, và sở hữu hình tượng giống một con người thật như thế nào; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu được ý nghĩa của đức tin đích thực và thờ phượng đích thực; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu ra ai là Đấng Thống Trị của trời đất và muôn vật; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu phương tiện mà Đấng là Chủ của toàn bộ sự tạo dựng dùng để cai trị, dẫn dắt, và cung cấp cho sự tạo dựng; và chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu và nắm bắt được phương tiện mà nhờ đó, Đấng là Chủ của mọi sự tạo dựng tồn tại, trở nên hiển hiện, và hoạt động. Khi xa rời trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người không có kiến thức hay sự hiểu thấu thật sự lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Một người như thế là một cái xác

sống đích thực, một cái vỏ trơn láng, và mọi kiến thức liên quan đến Đấng Tạo Hóa đều không có chút liên quan gì đến họ. Trong mắt Đức Chúa Trời, một người như thế chưa bao giờ tin vào Ngài, cũng chưa bao giờ theo Ngài, và do vậy Đức Chúa Trời không công nhận họ là người tin Ngài hay người theo Ngài, càng không phải là một hữu thể thọ tạo đích thực.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Ngay bây giờ, Đức Chúa Trời làm công tác phán xét của thời kỳ sau rốt, và đã bày tỏ nhiều lời. Trên con đường đức tin nơi Đức Chúa Trời, chúng ta đã đối mặt nhiều điều liên quan đến lẽ thật. Nếu chúng ta không tìm kiếm lẽ thật thì không có con đường, do đó chúng ta phải có kiến thức về lẽ thật, và khi chúng ta đọc lời Đức Chúa Trời, chúng ta phải kết hợp chúng vào hiện thực. Tất cả những lời của Đức Chúa Trời đều là lẽ thật và phải được trải nghiệm cá nhân. Từ lúc con người được sinh ra cho đến khi trưởng thành, bắt đầu làm việc, lập gia đình, và gầy dựng sự nghiệp, suốt cả cuộc đời họ – bao gồm cả những con người, sự kiện, và những điều họ đối mặt, và mọi thứ khác xảy ra với họ – không có gì chạm đến lẽ thật, càng không có bất cứ điều gì họ lĩnh hội thông qua lẽ thật. Như thế, mỗi một con người đều là một người xa lạ với lẽ thật. Và chính vì tất cả chúng ta đều thiếu lẽ thật mà bắt đầu từ hôm nay, chúng ta phải theo đuổi lẽ thật; điều này là bắt buộc. Nếu người chưa nhận ra rằng khi người tin vào Đức Chúa Trời, người phải theo đuổi lẽ thật, và rằng chỉ lẽ thật mới có thể thay đổi người, hoàn thiện người, cứu rỗi người, và thật sự mang người đến trước Đức Chúa Trời, thì lẽ thật không thể gây hứng thú gì cho người, và do đó người không có khả năng theo đuổi nó. Một số người nói: “Đã là đủ khi trong đức tin của tôi nơi Đức Chúa Trời, tôi không ngần ngại ăn uống lời Đức Chúa Trời, sống đời sống hội thánh, thực hiện bổn phận của mình, và rao giảng Phúc Âm – vậy thì tại sao tôi cũng cần theo đuổi lẽ thật chứ? Tôi không thường phạm tội hay chống đối Đức Chúa Trời bao giờ, tôi cũng không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Tôi lánh khỏi những kẻ đồi bại. Tôi chỉ cần vài quy định đơn giản để hướng dẫn và giúp đỡ tôi; thế thôi; tôi không cần theo đuổi bất kỳ lẽ thật khó hiểu nào cả”. Đây có phải là cách nhìn nhận sự việc đúng đắn không? (Không). Tại sao không? (Bởi vì con người chỉ có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi khi họ đã đạt được lẽ thật). Ngay lúc này, một số người có sự nhận thức mơ hồ về việc lẽ thật quan trọng như thế nào đối với sự cứu rỗi của họ, và đó là một điều tốt. Tuy nhiên, sự nhận thức này có thể bén rễ hay không là tùy ở cách người theo đuổi lẽ thật sau đó. Theo đuổi lẽ thật rất quan trọng. Ví dụ, khi người tiêu cực và yếu đuối, liệu người có thể trở nên mạnh mẽ mà không có sự hỗ trợ và chu cấp của lẽ thật không? Người có thể vượt qua sự yếu đuối của mình không? Người có thể nhận ra tại sao mình lại tiêu cực và yếu đuối không? Hiển nhiên là không. Khi người cầu tha và hờ hợt trong khi thực hiện bổn phận của mình, người có thể sửa đổi phương diện này trong sự bại hoại của người mà

không cần tìm kiếm lẽ thật không? Người có khả năng trung thành với Đức Chúa Trời không? Con người có thể biết bản thân họ và chỉ ra tâm tính bại hoại của mình nếu họ không tìm kiếm lẽ thật không? Không. Khi con người liên tục có những ý niệm về Đức Chúa Trời, và luôn đánh giá Ngài dựa trên những ý niệm và sự tưởng tượng của họ, thì những điều đó có thể được giải quyết mà không có lẽ thật không? Chúng không thể. Trong nhiều điều chúng ta đối mặt – bao gồm những vấn đề của cuộc sống hàng ngày – nếu chúng ta không sở hữu lẽ thật, không tìm kiếm lẽ thật, và hơn nữa, không hiểu lẽ thật, và nếu chúng ta không biết về những gì Đức Chúa Trời phán về những điều ấy và về ý muốn của Ngài, vậy thì chúng ta sẽ tiếp cận những gì xảy đến với chúng ta như thế nào? Những người khá hơn một chút có thể cố tìm một giải pháp bằng những từ, cụm từ, và quy định mà họ quen thuộc, hoặc bằng cách dùng những phương pháp của con người, nhưng liệu những điều này có thể thay thế lẽ thật trong việc giải quyết các vấn đề của họ không? Nếu chúng ta không tìm kiếm lẽ thật, thì có thể nói rằng không điều gì trong cuộc sống của chúng ta là có nguyên tắc nào cả, chúng ta cũng không có một con đường để thực hành, chúng ta càng không có bất kỳ mục tiêu hay hướng đi nào. Nếu là như vậy, thì mọi thứ chúng ta làm đều chống lại và phản bội Đức Chúa Trời. Như thế, chẳng phải Ngài khi ấy sẽ khinh miệt và nguyên rủa mọi thứ chúng ta làm sao? Chẳng phải những hành động của chúng ta sẽ bị Ngài phán xét và trừng phạt sao? Do đó có khả năng là trước khi thật sự hiểu được lẽ thật, mỗi người sẽ đối mặt với một số sự phán xét, hình phạt, sự sửa phạt, và sửa dạy của Đức Chúa Trời – mục đích của toàn bộ điều này là làm cho con người đạt được lẽ thật.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi theo đuổi sự sống, người phải chú ý đến hai điều: thứ nhất, hiểu được lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời; thứ hai, hiểu được bản thân mình trong lời Đức Chúa Trời. Hai điều này là cơ bản nhất. Không có sự sống hay lẽ thật nào ở bên ngoài lời Đức Chúa Trời. Nếu người không tìm kiếm lẽ thật bên trong lời Đức Chúa Trời, thì người có thể đi tìm lẽ thật ở đâu? Lẽ thật ở đâu trên thế gian này? Hết thầy sách vở trên thế gian đều được biên soạn dựa trên những lý thuyết của Sa-tan, chẳng phải vậy sao? Chúng không chứa dù chỉ một chút lẽ thật nào! Phần quan trọng nhất của việc hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời là hiểu Đức Chúa Trời trong lời Ngài, hiểu sự sống của con người trong lời Ngài, và hiểu hết thấy mọi khía cạnh của lẽ thật trong lời Ngài, chẳng hạn như sự hiểu biết thực sự về bản thân và khám phá ý nghĩa sự tồn tại của con người trong lời Đức Chúa Trời. Tất cả lẽ thật đều nằm trong lời Đức Chúa Trời. Người không thể bước vào lẽ thật trừ khi điều đó được thực hiện qua lời Đức Chúa Trời. Kết quả chính mà người phải đạt được là biết được việc sở hữu sự hiểu biết và kiến thức về lời Đức Chúa Trời là gì. Có sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời, thì sau đó

người có thể hiểu được lẽ thật. Đây là điều cơ bản nhất.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời

Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dẫu vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jê-sus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Sự phục vụ của Phi-e-rơ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời chủ yếu là vì ông đã làm điều này.

Nếu con người có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời trong khi thực hiện bổn phận của mình, đúng theo nguyên tắc trong lời nói và hành động của họ, và có thể bước vào mọi khía cạnh của thực tế lẽ thật, thì họ là người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Có thể nói rằng công tác và lời Đức Chúa Trời đã hoàn toàn có hiệu quả đối với những người như thế, rằng lời Đức Chúa Trời đã trở thành cuộc sống của họ, họ đã có được lẽ thật và họ có thể sống theo lời Đức Chúa Trời. Sau việc này, bản chất xác thịt của họ – nghĩa là, chính là nền tảng của sự hiện hữu ban đầu của họ – sẽ lung lay và sụp đổ. Sau khi mọi người có lời Đức Chúa Trời như cuộc sống của họ, họ sẽ trở thành những người mới. Nếu lời Đức Chúa Trời trở thành cuộc sống của họ, nếu khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời, những yêu cầu của Ngài đối với loài người, những sự mặc khải của Ngài đối với con người và những tiêu chuẩn cho một cuộc sống đích thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu họ phải đáp ứng trở thành cuộc sống của họ, nếu họ sống theo những lời và lẽ thật này, thì họ được hoàn thiện bởi lời Đức

Chúa Trời. Những người như thế được tái sinh, và đã trở thành những con người mới thông qua lời Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Phi-e-rơ đã mưu cầu lẽ thật; nó là con đường được hoàn thiện, hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời, và có được sự sống từ lời Đức Chúa Trời. Lẽ thật được Đức Chúa Trời bày tỏ đã trở thành cuộc sống của ông, và chỉ sau đó, ông mới trở thành một người có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Tất cả những gì Phi-e-rơ đã tìm kiếm là hợp lòng Đức Chúa Trời. Ông cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và bất kể đau khổ, nghịch cảnh, ông vẫn sẵn lòng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Không có sự theo đuổi nào lớn hơn thế bởi một người tin vào Đức Chúa Trời. Những gì Phao-lô tìm kiếm đã bị ô tạp bởi chính xác thịt của ông, bởi những quan niệm riêng của ông, và bởi những kế hoạch và ý đồ riêng của ông. Ông hoàn toàn không phải là một loài thọ tạo đủ

tư cách của Đức Chúa Trời, không phải là người cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cố gắng quy phục những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và mặc dù công việc ông đã làm không to tát, nhưng động lực đằng sau sự theo đuổi của ông và con đường ông đã đi là đúng đắn; mặc dù ông không thể thu phục được nhiều người, nhưng ông đã có thể theo đuổi con đường của lẽ thật. Bởi vậy, có thể nói rằng ông là loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời. Ngày nay, ngay cả khi người không phải là một cộng sự, người vẫn có thể thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và cố gắng quy phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể vâng theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và trải nghiệm đủ kiểu hoạn nạn và tinh luyện, và mặc dù người yếu đuối, nhưng trong lòng, người vẫn phải có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai chịu trách nhiệm cho sự sống của chính mình sẵn lòng thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và quan điểm về việc theo đuổi của những người như thế là đúng đắn. Đây là những người Đức Chúa Trời cần. Nếu người đã làm nhiều việc, và những người khác đã có được những lời giáo huấn của người, nhưng bản thân người lại không thay đổi, và không mang bất kỳ chứng ngôn nào, hay có bất kỳ kinh nghiệm thực sự nào, đến nỗi cuối đời người, vẫn không có điều gì người đã làm mang chứng ngôn, thì người có phải là người đã thay đổi không? Người có phải là người theo đuổi lẽ thật không? Vào lúc đó, Đức Thánh Linh đã sử dụng người, nhưng khi Ngài sử dụng người, Ngài đã sử dụng phần có thể dùng để làm việc được của người, và Ngài không sử dụng phần không thể dùng được của người. Nếu người cố gắng thay đổi, thì người sẽ dần dần được làm cho hoàn thiện trong quá trình được sử dụng. Tuy nhiên, Đức Thánh Linh không chịu trách nhiệm cho việc cuối cùng người có được thu phục hay không, mà điều này phụ thuộc vào cách thức theo đuổi của người. Nếu không có những thay đổi trong tâm tính cá nhân của người, thì đó là do quan điểm của người về việc theo đuổi là sai lầm. Nếu người không được ban thưởng, thì đó là vấn đề riêng của người, và vì bản thân người đã không đưa lẽ thật vào thực hành và không thể thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì vậy, không có gì quan trọng hơn những kinh nghiệm của cá nhân người, và không có gì trọng yếu hơn sự bước vào của cá nhân người! Một số người cuối cùng sẽ nói rằng: “Con đã làm rất nhiều việc cho Ngài, và mặc dù có thể chưa có những thành tích lẫy lừng nào, nhưng con đã rất siêng năng trong những nỗ lực của mình. Chẳng lẽ Ngài không thể cho con vào thiên đàng để ăn trái sự sống được sao?” Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu người muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-

e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của người sẽ vô ích – và đây là một sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Việc theo đuổi lẽ thật vừa là một vấn đề thực tế vừa là một bài học thực tế. Chúng ta không thể đạt được sự hiểu biết về lẽ thật hay đưa lẽ thật vào thực hành bằng cách dựa vào trí tưởng tượng, những ý nghĩ, ý niệm, hay những mẫu kiến thức của mình; không dễ dàng như thế. Điều bắt buộc đối với chúng ta là phải thật sự trả một cái giá, và trong đời sống hàng ngày, thật sự nỗ lực trải nghiệm, tìm kiếm, suy ngẫm, thông công, và hành động với nó; chỉ khi ấy, từng chút một, chúng ta mới đạt được một phần lối vào và đạt được điều gì đó liên quan đến những lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Khi đến ngày người hiểu lẽ thật là gì và thực chất là gì, khi người nhận thức được rằng những lời được phán ra bởi Đức Chúa Trời nhập thể là những nguyên tắc thật sự phải được đưa vào thực hành trong mọi việc chúng ta gặp phải và rằng chúng là những mục tiêu và phương hướng của cuộc sống chúng ta, thì vào lúc đó, người sẽ thấy mọi điều Đức Chúa Trời làm mới ý nghĩa làm sao, và Đức Chúa Trời nhập thể quan trọng và giá trị với chúng ta như thế nào! Mục đích đằng sau mọi điều Đức Chúa Trời phán, mỗi bước công tác Ngài làm, mỗi lời phán, mỗi hành động, và mỗi động thái của Ngài, và tất cả những ý tưởng, quan điểm, và ý nghĩ của Ngài đều là để mang đến sự cứu rỗi cho con người; là để cho phép con người được cứu rỗi. Không một điều gì trong số chúng là rỗng tuếch; mỗi một điều trong số chúng đều là thật và thực tế. Do đó, cho dù con người đến từ Thời đại Ân điển hay từ giữa những người ngoại đạo, tất cả họ phải thôi mơ mộng; họ phải thôi tin vào Đức Chúa Trời thông qua lăng kính của sự tưởng tượng của họ và thôi sống trong những ý nghĩ rỗng tuếch của chủ nghĩa lý tưởng của họ. Công tác thật và thực tế của Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta phải thật sự và thực tế trải nghiệm nó và trả một cái giá; chỉ khi đó lẽ thật mà chúng ta đạt được thông qua trải nghiệm mới trở thành sự sống mà chúng ta đạt được. Khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, điều chúng ta nên đạt được nhiều hơn hết chính là lẽ thật. Khi người đã đạt được lẽ thật, Đức Chúa Trời đã có một nơi trong lòng người – chính là điều Ngài mong muốn đạt được. Một khi người hiểu lẽ thật và nhận thức được nó là gì, sau khi nó đã bén rễ trong lòng người, và khi người đã thật sự trải nghiệm lẽ thật, thì tận sâu thẳm, lời Đức Chúa Trời đã thật sự trở thành sự sống của người. Quá trình này có thật không? Quả thực là thật. Như vậy, chúng ta cần làm gì trong quá trình này? Trước hết, chúng ta phải trải nghiệm và bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Chúng

ta phải nhận thức được Ngài mong muốn làm gì nơi chúng ta và những kết quả Ngài mong muốn đạt được. Chủ yếu có hai kết quả mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được nơi chúng ta: thứ nhất, làm cho chúng ta biết bản thân mình; và thứ hai, làm cho chúng ta biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời không phải để con người tin mà là để con người yêu mến, theo đuổi và thờ phượng. Nếu hôm nay người không tìm kiếm thì sẽ có ngày người nói rằng: “Trước đây tại sao ta không đi theo Đức Chúa Trời và thỏa lòng Ngài một cách đúng đắn, không tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính sống của ta? Ta thật hối tiếc vì đã không thể quy phục Đức Chúa Trời vào lúc đó và không tìm kiếm hiểu biết trong lời của Ngài. Đức Chúa Trời đã phán quá nhiều điều khi đó; tại sao ta lại không tìm kiếm? Ta thật xuẩn ngốc!” Người sẽ ghét bỏ bản thân đến một mức độ nào đó. Hôm nay người không tin những lời Ta phán, và người không chú ý đến chúng; khi tới ngày công tác này lan truyền đi, và người nhìn ra toàn bộ sự việc, người sẽ hối tiếc, và khi đó người sẽ chết lặng. Có phước lành nhưng người không biết hưởng, có lẽ thật nhưng người không kiếm tìm. Chẳng phải người coi rẻ bản thân sao? Hôm nay, mặc dù bước tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời vẫn chưa bắt đầu, nhưng chẳng có thêm những yêu cầu dành cho người và những gì người phải sống thể hiện ra. Có quá nhiều công tác và quá nhiều lẽ thật; chúng không đáng để người biết ư? Hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời không thể đánh thức tâm hồn người ư? Hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời không thể khiến người ghét bản thân ư? Người có hài lòng sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan, với sự bình yên, vui vẻ, và một chút an nhàn xác thịt không? Chẳng phải người là hạng người thấp kém nhất trong tất cả sao? Chẳng có ai ngu ngốc hơn những người đã nhìn thấy sự cứu rỗi nhưng không theo đuổi để có được điều đó; đây là những người đã chìm đắm trong xác thịt và yêu mến Sa-tan. Người hi vọng rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ không mang lại bất kỳ thử luyện, phiền não, hay một chút khó khăn nào. Người luôn tìm kiếm những thứ vô giá trị và người không coi trọng sự sống, thay vào đó đặt những suy nghĩ ngông cuồng của mình lên trước lẽ thật. Người thật vô giá trị! Người sống như một con lợn – có gì khác giữa người với lợn và chó chứ? Chẳng phải những kẻ yêu mến xác thịt thay vì kiếm tìm lẽ thật đều là súc vật? Chẳng phải những người chết không có linh hồn đều là những thầy ma biết đi? Có bao nhiêu lời đã được phán dạy trong các người? Chỉ một chút công việc đã được thực hiện trong số các người? Ta đã cung cấp trong các người bao nhiêu rồi? Thế vì có gì người vẫn chưa có được điều đó? Người có gì để phàn nàn? Chẳng phải là người chẳng có được gì bởi lẽ người quá yêu xác thịt? Và chẳng phải vì suy nghĩ của người quá ngông cuồng? Chẳng phải vì người quá ngu ngốc? Nếu người không thể có được các phước lành này, người có thể đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì không cứu rỗi người không?

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Con người phải theo đuổi để sống trọn cuộc sống có ý nghĩa, và không nên hài lòng với hoàn cảnh hiện tại của mình. Để sống thể hiện ra hình ảnh của Phi-e-rơ, con người phải có hiểu biết và kinh nghiệm của Phi-e-rơ. Con người phải theo đuổi những thứ cao cả hơn và sâu rộng hơn. Họ phải theo đuổi một tình yêu sâu đậm và thuần khiết hơn dành cho Đức Chúa Trời, và một cuộc đời có giá trị và ý nghĩa. Chỉ như vậy mới là đời sống; chỉ khi đó con người mới giống như Phi-e-rơ. Các người phải tập trung chủ động hướng về việc bước vào mặt tích cực, và không được dễ dãi cho phép bản thân sa ngã chỉ vì sự dễ dàng chốc lát mà bỏ qua các lẽ thật thiết thực, cụ thể và sâu rộng hơn. Tình yêu của các người phải thực tế, và các người phải tìm cách để đưa bản thân thoát khỏi cuộc sống vô tư lự và suy đồi giống như của súc vật này. Các người phải sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa, có giá trị và các người đừng lừa phỉnh bản thân, hoặc coi cuộc đời mình giống như món đồ chơi để đùa giỡn. Với những ai khao khát yêu thương Đức Chúa Trời, không có lẽ thật nào mà không thể có được, không có công lý nào mà không thể trụ vững. Các người nên sống đời mình như thế nào? Các người nên yêu mến Đức Chúa Trời, và sử dụng tình yêu này để đáp ứng mong mỏi của Ngài như thế nào? Chẳng có điều gì lớn lao hơn thế trong cuộc đời người. Trên hết, người phải có những khát vọng và sự bền chí như vậy, và đừng giống như những kẻ yếu đuối, những kẻ nhu nhược. Người phải học cách trải nghiệm một cuộc sống có ý nghĩa, và trải nghiệm những lẽ thật có ý nghĩa, và đừng đối xử qua quýt với bản thân theo cách đó. Cuộc sống của người sẽ trôi đi mà người không hề nhận ra; rồi liệu người sẽ còn có cơ hội khác để yêu thương Đức Chúa Trời không? Sau khi chết, con người còn có thể yêu thương Đức Chúa Trời được không? người phải có khát vọng và lương tri như Phi-e-rơ; cuộc sống của người phải có ý nghĩa và các người đừng đùa giỡn với chính bản thân mình. Là một con người, và là người theo đuổi Đức Chúa Trời, người phải có khả năng cân nhắc cẩn thận cách các người đối xử với cuộc đời của mình, cách người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời, cách người nên có đức tin ý nghĩa hơn vào Đức Chúa Trời, và vì người yêu mến Đức Chúa Trời, làm sao để người yêu Ngài một cách thuần khiết hơn, đẹp hơn, và tốt hơn. Giờ đây, người không thể chỉ hài lòng với cách mình được chinh phục mà còn phải suy xét con đường mà người sẽ bước tiếp trong tương lai. Người phải có khát vọng và dũng khí để được hoàn thiện, và không nên lúc nào cũng nghĩ rằng mình không thể làm được. Lẽ thật có ưu ái ai không? Lẽ thật có thể có ý chống lại con người không? Nếu người tìm kiếm lẽ thật, điều đó có thể làm người choáng ngợp không? Nếu người kiên định vì công lý, công lý có hạ gục người không? Nếu người thực sự khao khát theo đuổi sự sống, liệu sự sống có thể né tránh người? Nếu người không có lẽ thật, điều đó không phải vì lẽ thật tăng lờ người, mà bởi vì người rời xa lẽ thật; nếu người không thể kiên định vì công lý, thì không phải vì lẽ công lý sai, mà chỉ bởi vì người tin rằng công lý đi chệch sự thật;

nếu người không có được sự sống sau nhiều năm theo đuổi, đó không phải vì sự sống không có lương tri với người, mà bởi vì người không có lương tri với sự sống, và xa rời sự sống; nếu người sống trong sự sáng, và không thể có được sự sáng, điều đó không phải vì sự sáng không thể soi sáng người, mà bởi vì người chưa lưu tâm tới sự tồn tại của sự sáng, và vì vậy sự sáng lặng lẽ rời bỏ người. Nếu người không tìm kiếm thì chỉ có thể nói rằng các người là đồ bỏ đi, và không có dũng khí sống, và không có tinh thần kháng cự lại các thế lực của bóng tối. Các người thật quá yếu đuối! Các người không thể thoát khỏi các thế lực của Sa-tan đang bủa vây các người, và chỉ bằng lòng sống một cuộc đời an toàn, yên ổn như thế này và chết trong ngu dốt. Người nên theo đuổi việc được Đức Chúa Trời chinh phục; đây là bổn phận bắt buộc của các người. Nếu người hài lòng với việc được chinh phục, thì các người đã xua đuổi sự tồn tại của sự sáng. Các người phải chịu đựng gian khổ vì lẽ thật, các người phải dâng hiến bản thân cho lẽ thật, các người phải nhịn nhục vì lẽ thật, và càng muốn có được thêm lẽ thật các người càng phải chịu khổ nhiều hơn. Đây chính là những gì các người nên làm. Các người đừng vứt bỏ lẽ thật chỉ để có cuộc sống gia đình bình yên, và các người không được mất đi phẩm giá và sự liêm chính trong cuộc sống của mình vì sự hưởng thụ chốc lát. Các người nên theo đuổi tất cả những gì đẹp đẽ và tốt lành, và nên theo đuổi con đường sống có ý nghĩa hơn. Nếu các người sống một cuộc đời tầm thường như vậy và không theo đuổi bất cứ mục tiêu nào, chẳng phải các người đang lãng phí cuộc đời mình sao? Các người có được gì từ việc sống như vậy? Các người nên từ bỏ tất cả những sự hưởng thụ xác thịt để có được một lẽ thật, và đừng nên vứt bỏ tất cả lẽ thật chỉ vì một chút hưởng thụ. Những người như vậy không có sự liêm chính hay nhân phẩm; chẳng có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của họ!

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

23. Các nguyên tắc tìm kiếm để nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời

(1) Một người nên dùng lời Đức Chúa Trời để tìm kiếm lẽ thật trong những yêu cầu của Ngài đối với con người. Tìm một vị trí đáng tin cậy, và đừng bao giờ để những ý niệm hay sự tưởng tượng của con người hướng dẫn người;

(2) Khi một người có những ý niệm và sự hiểu lầm Đức Chúa Trời, họ nên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng, không kiêu ngạo và tự nên công chính. Con người không có lẽ thật, mà chỉ có sự bại hoại;

(3) Tìm cách hiểu lẽ thật trong những vấn đề liên quan đến lẽ thật nguyên tắc, và đến việc thực hiện bốn phận, sửa đổi những ý niệm và sự tưởng tượng của con người. Chỉ như thế người ta mới có thể nắm bắt chính xác ý muốn của Đức Chúa Trời;

(4) Giữa những sự thử luyện và tinh luyện, một người nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tìm cách hiểu ý muốn và những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Hãy bắt đầu thực hành lẽ thật, quy phục Đức Chúa Trời, và đứng vững trong lời chứng của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ngày nay, Đức Chúa Trời phán xét các người, trừng phạt các người, và kết án các người, nhưng người phải biết rằng mục đích của việc kết án người là để người biết được chính mình. Ngài kết án, rửa sả, phán xét và hành phạt để người có thể biết được chính mình, để tâm tính của người có thể thay đổi, và hơn thế nữa, để người có thể biết được giá trị của mình, và thấy rằng tất cả hành động của Đức Chúa Trời đều công chính và phù hợp với tâm tính của Ngài và những yêu cầu trong công tác của Ngài, rằng Ngài làm việc phù hợp với kế hoạch cứu rỗi nhân loại của Ngài, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời công chính, Đáng yêu thương, cứu rỗi, phán xét, và hành phạt con người. Nếu người chỉ biết rằng người có địa vị thấp hèn, rằng người bại hoại và bất tuân, nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn làm rõ sự cứu rỗi của Ngài qua việc phán xét và hành phạt mà Ngài làm trong người hôm nay, thì người không cách nào có được kinh nghiệm, người càng không có khả năng tiếp tục tiến tới. Đức Chúa Trời đã không đến để giết chóc hoặc hủy diệt, mà để phán xét, rửa sả, hành phạt, và cứu rỗi. Cho đến khi kế hoạch 6.000 năm quản lý của Ngài đi đến hồi kết – trước khi Ngài mặc khải kết cục của từng hạng người – thì công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ vì lợi ích của sự cứu rỗi; mục đích của nó chỉ là làm cho những ai yêu mến Ngài được trọn vẹn – một cách toàn diện – và khiến họ quy phục dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời cứu rỗi con người như thế nào, thì tất cả đều được thực hiện bằng cách khiến họ thoát khỏi bản chất Sa-tan cũ kỹ của họ; nghĩa là, Ngài cứu họ bằng cách để họ tìm kiếm sự sống. Nếu họ không làm thế, thì họ sẽ không có cách nào để chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Việc cứu rỗi là công tác của chính Đức Chúa Trời, và việc tìm kiếm sự sống là điều mà con người phải đảm nhận để chấp nhận sự cứu rỗi. Trong mắt con người, sự cứu rỗi là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương của Đức Chúa Trời không thể là hình phạt, phán xét, và rửa sả; sự cứu rỗi phải chứa đựng tình yêu thương, lòng thương xót, và hơn thế nữa, những lời an ủi, cũng như là phước lành vô biên được Đức Chúa Trời ban cho. Mọi người tin rằng khi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, Ngài làm vậy bằng cách cảm thúc họ với các phước lành và ân điển của Ngài, để họ có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Ngài cảm hóa con người tức là Ngài cứu họ. Loại cứu rỗi này được thực hiện bằng cách đạt được thỏa thuận. Chỉ khi Đức Chúa Trời ban cho họ gấp hàng trăm lần thì

con người mới chịu quy phục trước danh của Đức Chúa Trời và cố gắng làm tốt vì Ngài và mang lại vinh hiển cho Ngài. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời dự định cho loài người. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tốt bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhấn tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhấn tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhấn tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhấn tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khắt khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Liệu sự biểu biết của các người về lẽ thật có ăn nhập gì với tình trạng riêng của các người không? Trong đời sống thực, trước tiên người phải nghĩ về những lẽ thật nào liên quan đến con người, sự vật và sự việc người đã gặp phải; chính là từ trong những lẽ thật này mà người có thể tìm thấy ý muốn của Đức Chúa Trời và kết nối những gì người đã gặp với ý muốn của Ngài. Nếu người không biết những khía cạnh nào trong lẽ thật liên quan đến những điều người gặp phải, mà thay vào đó trực tiếp đi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, thì đây là một cách tiếp cận mù quáng không thể đạt được kết quả. Nếu người muốn tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên người cần xem xét loại sự việc nào đã xảy đến với người, những khía cạnh nào của lẽ thật mà chúng liên quan đến, và tìm kiếm lẽ thật cụ thể trong lời Đức Chúa Trời liên quan đến những gì người đã trải qua. Sau đó, người tìm kiếm con đường thực hành phù hợp với mình trong lẽ thật đó;

bằng cách này, người có thể có được sự hiểu biết gián tiếp về ý muốn của Đức Chúa Trời. Tìm kiếm và thực hành lẽ thật không phải là áp dụng một cách máy móc một học thuyết hay làm theo một công thức. Lẽ thật không mang tính rập khuôn, nó cũng không phải một định luật. Nó không chết – nó chính là sự sống, nó là một thể sống, và nó chính là quy tắc mà một tạo vật phải tuân theo trong cuộc sống và là quy tắc mà một con người phải có trong đời sống. Đây là một điều mà người bất buộc phải hiểu, càng nhiều càng tốt, thông qua kinh nghiệm. Bất kể người đã đạt đến giai đoạn nào trong trải nghiệm của mình, người cũng không thể tách rời khỏi lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật, và những gì người hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời và những gì người biết về Đức Chúa Trời có gì và là gì, tất cả đều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời; chúng liên hệ chặt chẽ với lẽ thật. Tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, tự thân chúng chính là lẽ thật; lẽ thật là một sự thể hiện chân thực của tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì. Nó làm cho Ngài có gì và là gì trở nên cụ thể, và nó đưa ra một khẳng định rõ ràng về Ngài có gì và là gì; nó nói cho người một cách thẳng thắn hơn về những gì Đức Chúa Trời chuộng, những gì Ngài không chuộng, những gì Ngài muốn người làm và những gì Ngài không cho phép người làm, những người mà Ngài khinh ghét và những người mà Ngài thích thú. Đằng sau những lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, mọi người có thể thấy niềm vui, sự giận dữ, nỗi buồn và hạnh phúc của Ngài, cũng như thực chất của Ngài – đây là sự tiết lộ về tâm tính của Ngài. Bên cạnh việc biết được Đức Chúa Trời có gì và là gì, và hiểu được tâm tính Ngài từ lời Ngài, điều quan trọng nhất là cần phải đạt được sự hiểu biết này thông qua kinh nghiệm thực tế. Nếu một người thoát ly khỏi cuộc sống thực để biết Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể đạt được điều đó. Dẫu cho có những người có thể đạt được một số hiểu biết từ lời Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của họ cũng chỉ giới hạn trong các lý thuyết và ngôn từ, và sẽ có sự khác biệt với chính Đức Chúa Trời thực sự là thế nào.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất kể người thực hiện bổn phận gì, người cũng phải luôn luôn tìm cách nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và hiểu những yêu cầu của Ngài đối với bổn phận của người là gì; chỉ sau đó người mới có thể xử lý vấn đề một cách có nguyên tắc. Khi thực hiện bổn phận của mình, người tuyệt đối không thể làm theo sở thích cá nhân, chỉ làm bất kỳ điều gì người muốn làm, bất kỳ điều gì người sẽ vui vẻ và thoải mái khi làm, hoặc bất kỳ điều gì sẽ khiến người ưa nhìn. Nếu người cố áp đặt sở thích cá nhân của mình lên Đức Chúa Trời hoặc thực hành chúng như thể chúng là lẽ thật, tuân theo chúng như thể chúng là những nguyên tắc lẽ thật, thì đó không phải là thực hiện bổn phận và thực hiện bổn phận của người theo cách này sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến. Một số người không hiểu lẽ thật và họ không biết làm tròn bổn phận của mình có nghĩa là gì. Họ cảm thấy rằng vì họ đã

đặt hết lòng và nỗ lực của mình vào đó, phản bội xác thịt và chịu khổ, nên việc thực hiện bổn phận của họ phải đạt tiêu chuẩn – nhưng tại sao sau đó Đức Chúa Trời luôn luôn không hài lòng? Những người này đã sai ở chỗ nào? Sai lầm của họ là không tìm ra các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và thay vào đó hành động theo tư tưởng của riêng họ; họ xem những mong muốn, sở thích và động cơ ích kỷ của mình là lẽ thật, và họ xem chúng như thể chúng là những gì Đức Chúa Trời yêu, như thể chúng là những tiêu chuẩn và yêu cầu của Ngài. Họ thấy những gì họ đã tin là đúng, tốt và đẹp là lẽ thật; điều này sai. Thực ra, mặc dù đôi khi mọi người có thể nghĩ rằng điều gì đó là đúng và nó phù hợp với lẽ thật, nhưng điều đó không nhất thiết nghĩa là nó phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Con người càng nghĩ điều gì đó đúng, họ càng phải thận trọng và họ càng nên tìm kiếm lẽ thật để xem liệu những gì họ đang nghĩ có đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không. Nếu điều đó tình cờ đi ngược với các yêu cầu của Ngài và ngược với lời Ngài, thì người đã sai khi nghĩ rằng nó đúng, nó chỉ là suy nghĩ của con người, và nó sẽ không nhất thiết phù hợp với lẽ thật cho dù người có nghĩ nó đúng đến đâu đi nữa. Việc xác định đúng sai của người phải dựa hoàn toàn vào lời Đức Chúa Trời, và cho dù người nghĩ điều gì đó đúng đến mức nào thì người cũng phải loại bỏ nó, trừ khi điều đó có nền tảng trong lời Đức Chúa Trời. Bổn phận là gì? Đó là một sự ủy thác được Đức Chúa Trời phó thác cho mọi người. Vậy thì người nên thực hiện bổn phận mình như thế nào? Bằng cách hành động theo các yêu cầu và tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, và bằng cách hành xử dựa trên các nguyên tắc lẽ thật thay vì dựa trên mong muốn chủ quan của con người. Theo cách này, việc thực hiện bổn phận của người sẽ đạt tiêu chuẩn.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật con người mới có thể làm tròn bổn phận của mình” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời và con người không thể được nói đến ngang hàng. Thực chất của Ngài và công tác của Ngài là điều khó dò lường và khó hiểu nhất đối với con người. Nếu Đức Chúa Trời không đích thân làm công tác của Ngài và phán lời Ngài trong nhân gian, thì con người sẽ không bao giờ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, ngay cả những người đã dâng hiến cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời cũng sẽ không thể nhận được sự chấp thuận của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không xắn tay vào làm việc, thì dù cho con người có làm tốt đến đâu cũng đều vô ích, bởi tư tưởng của Đức Chúa Trời sẽ mãi cao hơn tư tưởng của con người, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời con người không thể hiểu được. Và vì thế, Ta nói những kẻ tuyên bố “hiểu hết” về Đức Chúa Trời và công tác của Ngài là lũ vô dụng, tất cả chúng đều quá tự phụ và ngu dốt. Con người không nên định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời; hơn nữa, con người không thể định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, con người nhỏ như một con kiến, vậy thì làm sao con người có thể hiểu được công tác của Đức Chúa Trời? Những kẻ thích tuôn ra: “Đức Chúa Trời không

làm việc theo cách này hay cách kia”, hoặc “Đức Chúa Trời như thế này thế kia” – chẳng phải chúng đang ăn nói ngạo mạn hay sao? Tất cả chúng ta nên biết rằng con người, thuộc về xác thịt, đều đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Chính bản tính của loài người là chống đối Đức Chúa Trời. Loài người không thể ngang hàng với Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến hy vọng khuyên bảo công tác của Đức Chúa Trời. Về việc Đức Chúa Trời chỉ dẫn con người ra sao, đó là việc riêng của Đức Chúa Trời. Điều thích hợp là con người nên quy phục, và không tuyên bố quan điểm nọ kia, bởi con người chỉ là hạt bụi. Vì chủ đích của chúng ta là tìm kiếm Đức Chúa Trời, chúng ta không nên đặt những quan niệm của mình lên trên công tác của Đức Chúa Trời để Ngài xem xét, và chúng ta càng không được dùng tâm tính bại hoại của mình để cố ý chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều đó sẽ biến chúng ta thành những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Làm sao những người như vậy tin vào Đức Chúa Trời được? Vì chúng ta tin rằng có một Đức Chúa Trời, và vì chúng ta mong muốn làm hài lòng Ngài và nhìn thấy Ngài, chúng ta nên tìm kiếm con đường của lẽ thật, và nên tìm cách tương hợp với Đức Chúa Trời. Chúng ta không được cứng cổ chống đối Ngài. Những hành động như vậy để làm gì?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất kể người làm gì, trước tiên người nên hiểu lý do tại sao người đang làm việc đó, người làm việc này với ý định gì, ý nghĩa của việc người làm là gì, bản chất của vấn đề là, và liệu những gì người đang làm là điều tích cực hay tiêu cực. Người phải có một sự hiểu biết rõ ràng về tất cả những vấn đề này; điều này là khá cần thiết để có thể hành động theo nguyên tắc. Nếu người đang làm điều gì đó để thực hiện bổn phận của mình, thì người nên suy ngẫm: Tôi nên làm điều này như thế nào? Làm thế nào tôi có thể làm tròn bổn phận của mình hầu cho tôi không chỉ làm việc đó một cách chiếu lệ? Người nên đến gần với Đức Chúa Trời trong vấn đề này. Đến gần với Đức Chúa Trời có nghĩa là tìm kiếm lẽ thật trong vấn đề này, tìm cách thực hành, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và tìm cách làm hài lòng Đức Chúa Trời. Đây là cách để đến gần với Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm. Nó không liên quan đến việc thực hiện một nghi thức tôn giáo hoặc một hành động bề ngoài. Nó được thực hiện vì mục đích thực hành theo lẽ thật sau khi tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người luôn nói “Tạ ơn Đức Chúa Trời” khi người chưa làm gì, nhưng sau đó khi người đang làm điều gì đó, người tiếp tục làm theo cách người muốn, thì kiểu cảm ơn này chỉ là một hành động bề ngoài. Khi đang thực hiện bổn phận của người hoặc làm việc gì đó, người nên luôn luôn nghĩ rằng: Tôi nên thực hiện bổn phận này như thế nào? Ý muốn của Đức Chúa Trời là gì? Đó là để người đến gần với Đức Chúa Trời qua những gì người làm, và khi làm như vậy, để tìm kiếm các nguyên tắc và lẽ thật đáng sau hành động của người cũng như ý muốn của Đức Chúa Trời, và không đi lạc khỏi Đức Chúa Trời trong bất kỳ điều gì người làm. Chỉ một người như thế mới thực sự tin

vào Đức Chúa Trời. Những ngày này, bất cứ khi nào con người gặp phải sự gì, bất kể tình huống thật sự là gì, họ đều nghĩ rằng họ có thể làm điều này điều nọ, như vậy họ không có Đức Chúa Trời trong lòng, và họ làm điều đó theo ý riêng của họ. Bất kể cách hành động của họ có phù hợp hay không, hay nó có hợp với lẽ thật hay không, họ cũng cứ ngoan cố dần tới, và hành động theo những ý định cá nhân của mình. Có thể dường như Đức Chúa Trời thường ở trong lòng họ, nhưng khi họ làm mọi thứ, Đức Chúa Trời không ở trong lòng họ. Một số người nói: “Tôi không thể đến gần Đức Chúa Trời trong những việc mình làm. Trong quá khứ, tôi đã quen với việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo, và tôi cố gắng đến gần Đức Chúa Trời, nhưng không có tác dụng; tôi đã không thể đến gần Ngài”. Những người như thế không có Đức Chúa Trời trong lòng họ; họ chỉ có bản thân họ trong lòng mình, và họ đơn thuần không thể đưa lẽ thật vào thực hành trong bất cứ điều gì họ làm. Không hành động hợp lẽ thật có nghĩa là làm việc theo ý muốn của riêng họ, và làm việc theo ý muốn của riêng họ có nghĩa là rời bỏ Đức Chúa Trời; nghĩa là, họ không có Đức Chúa Trời trong lòng họ. Những ý tưởng của con người thường có vẻ hay ho và đúng đắn với con người, và chúng trông như thể sẽ không vi phạm lẽ thật nhiều cho lắm. Con người cảm thấy rằng làm mọi việc theo cách như thế sẽ là đưa lẽ thật vào thực hành; họ cảm thấy rằng làm việc theo cách đó sẽ là quy phục Đức Chúa Trời. Thật ra, họ không thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay cầu nguyện với Đức Chúa Trời về điều đó; và họ không cố gắng làm tốt điều đó, phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời, để đáp ứng ý muốn của Ngài. Họ không sở hữu trạng thái thật này; họ cũng không có khao khát như thế. Đây là sai lầm lớn nhất mà con người mắc phải trong việc thực hành của họ. Người tin Đức Chúa Trời, nhưng người không giữ Đức Chúa Trời trong lòng người. Làm sao đây không phải là tội cho được? Chẳng phải người đang lừa dối chính mình sao? Người có thể thu về được các hiệu quả kiểu gì nếu cứ tin theo cách đó? Hơn nữa, làm sao ý nghĩa của niềm tin có thể được thể hiện?

Khi người làm một việc nào đó, Đức Chúa Trời rất bất mãn. Khi người chuẩn bị làm điều đó, người có cầu nguyện với Ngài không? Người đã bao giờ suy ngẫm: “Đức Chúa Trời sẽ nhìn vấn đề này như thế nào nếu nó được đưa đến trước Ngài? Ngài sẽ vui hay khó chịu nếu Ngài biết về nó? Ngài sẽ khinh ghét nó không?” Người đã không tìm kiếm điều đó, phải không? Ngay cả khi người khác nhắc nhở người, người vẫn sẽ nghĩ rằng vấn đề không có gì to tát, và rằng nó không đi ngược lại bất kỳ nguyên tắc nào và không phải là tội. Kết quả là, điều mà người làm đã xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và kích động cơn giận dữ dỗi của Ngài, thậm chí đến mức Ngài khinh miệt người. Nếu người đã tìm kiếm và xem xét, và nhìn nhận vấn đề rõ ràng trước khi hành động, thì chẳng phải người sẽ xử lý được nó sao? Mặc dù đôi khi con người không ở trong tình trạng tốt, nếu họ đưa mọi việc họ đang lên kế hoạch thực hiện đến trước Đức Chúa Trời một cách trang trọng để điều tra và tìm kiếm, họ sẽ không mắc phải những sai lầm lớn. Khi thực hành lẽ thật, con người khó tránh phạm phải những sai lầm, nhưng nếu người biết cách làm việc phù hợp với lẽ thật khi làm mà

người lại không thực hiện chúng phù hợp với lẽ thật, thì vấn đề là người không có tình yêu với lẽ thật. Tâm tính của một người không có tình yêu với lẽ thật sẽ không thay đổi. Nếu người không thể nắm bắt chính xác ý muốn của Đức Chúa Trời, và không biết cách thực hành, thì người nên thông công với người khác. Nếu không ai cảm thấy như họ có thể nhìn rõ vấn đề, thì người nên thực hiện giải pháp tương đối nhất. Tuy nhiên, nếu người rút cuộc phát hiện ra rằng khi thực hiện theo cách này, người đã phạm một sai lầm nhỏ, thì người nên nhanh chóng điều chỉnh, và rồi Đức Chúa Trời sẽ không tính sai lầm này là tội. Bởi người đã có những ý định đúng đắn khi đưa vấn đề này vào thực hành, và người đang thực hành theo lẽ thật và đơn thuần không thấy rõ nó, và những hành động của người đưa đến một số sai phạm, thì đây là một tình huống được giảm nhẹ tội. Tuy nhiên, ngày nay nhiều người chỉ đơn thuần dựa vào chính đôi tay họ để làm việc và tâm trí họ để làm điều này điều nọ, và họ hiếm khi có bất kỳ sự cân nhắc nào đến những câu hỏi này: Thực hành theo cách này có tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời không? Liệu Đức Chúa Trời có vui không nếu tôi làm theo cách này? Liệu Đức Chúa Trời có tin tưởng tôi không nếu tôi làm theo cách này? Liệu tôi có đưa lẽ thật vào thực hành không nếu tôi làm theo cách này? Nếu Đức Chúa Trời nghe về vấn đề này, liệu Ngài có thể nói “Người đã làm điều này đúng và hợp lý. Cứ tiếp tục nhé” không? Người có thể cẩn thận suy xét mọi vấn đề mà mình đối mặt không? Người có thể nghiêm túc và tỉ mỉ về từng vấn đề không? Hay người có thể suy ngẫm liệu rằng Đức Chúa Trời có khinh ghét cách người đang làm hay không, cách mọi người khác cảm nhận về những phương pháp của người, và liệu người có đang làm dựa trên ý muốn của riêng mình hay để thỏa mãn những khao khát của riêng mình...? Người phải suy nghĩ nhiều hơn về điều đó và tìm kiếm nhiều hơn, và những sai lầm của người sẽ trở nên ngày càng nhỏ hơn. Làm mọi thứ theo cách này sẽ chứng tỏ rằng người là một người thật sự tìm kiếm lẽ thật và rằng người là người tôn kính Đức Chúa Trời, bởi vì người đang làm mọi thứ phù hợp với phương hướng mà lẽ thật yêu cầu.

Trích từ “Tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời vì mục đích thực hành lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Dù người làm gì thì người cũng phải học cách tìm kiếm và tuân theo lẽ thật trong đó. Miễn là người hành động phù hợp với lẽ thật, thì người đang hành động đúng đắn. Ngay cả khi đó là một đứa bé, hay một anh chị em nào kén đáo nhất đã đề xuất điều đó, miễn là những gì họ nói phù hợp với lẽ thật, thì những gì người đang làm sẽ có kết quả tốt và sẽ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Việc xử lý một vấn đề phụ thuộc vào sự thôi thúc của người và các nguyên tắc xử lý vấn đề đó của người. Nếu các nguyên tắc của người xuất phát từ ý muốn của con người; nếu chúng xuất phát từ những suy nghĩ, quan niệm hay sự tưởng tượng của con người; hoặc nếu chúng xuất phát từ những cảm xúc và quan điểm của con người, thì cách xử lý vấn đề của người sẽ sai, vì nguồn gốc của nó

sai. Khi quan điểm của người dựa trên các nguyên tắc của lẽ thật và người xử lý vấn đề phù hợp với lẽ thật nguyên tắc, thì người chắc chắn sẽ xử lý vấn đề trong tay một cách đúng đắn. Đôi khi, người khác sẽ không thể chấp nhận cách xử lý vấn đề của người lúc này, và những lúc như vậy, họ dường như có các quan niệm riêng, hoặc lòng họ sẽ không thấy thoải mái. Tuy nhiên, sau một thời gian, người sẽ được chứng minh là đúng. Những vấn đề phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ tốt đẹp hơn theo thời gian; nhưng, kết quả của những vấn đề không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời – những vấn đề phù hợp với ý muốn của con người và do con người tạo ra – lại trở nên tồi tệ hơn theo thời gian, và tất cả sẽ được chứng minh như vậy. Khi người hành động, đừng bận tâm về việc nên hay không nên theo cách của ai, và đừng đưa ra những giả định. Trước hết, người nên tìm kiếm và cầu nguyện, sau đó dò dẫm tiến lên, và thông công cùng với mọi người. Mục đích thông công là gì? Nó khiến một người có thể làm mọi việc chính xác theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói thể này hơi to tát; chúng ta hãy nói rằng nó khiến một người có thể giải quyết công việc chính xác theo đúng với lẽ thật nguyên tắc điều này có phần thực tế hơn. Nếu người có thể đạt được điều này, thì thể là đủ.

Trích từ “Con đường để giải quyết một tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong đời thực, người phải cầu nguyện bất cứ khi nào có điều gì xảy ra với người. Ngay từ lần đầu tiên, người phải quỳ gối và cầu nguyện – điều này rất quan trọng. Việc cầu nguyện thể hiện thái độ của người đối với Đức Chúa Trời trước Ngài. Người sẽ không làm điều đó nếu Đức Chúa Trời không ở trong lòng người. Một số người nói: “Tôi cầu nguyện nhưng Đức Chúa Trời vẫn không khai sáng tôi!” Người không được nói như thế. Đầu tiên, hãy xem liệu những động cơ cầu nguyện của người có đúng không; nếu người thật sự tìm kiếm lẽ thật và thường cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thì Ngài rất có thể sẽ khai sáng cho người ở một vấn đề nào đó để người hiểu được – nói ngắn gọn, Đức Chúa Trời sẽ làm cho người hiểu. Không có sự khai sáng của Đức Chúa Trời, người không thể tự mình hiểu được: Người thiếu sự nhạy bén, người không có trí não cho việc đó, và đây là điều không thể đạt được bởi trí tuệ con người. Khi người thật sự hiểu, sự hiểu biết đó có được sinh ra từ tâm trí của chính người không? Nếu người không được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, thì không ai mà người hỏi sẽ biết được ý nghĩa công tác của Đức Thánh Linh là gì hay ý Đức Chúa Trời là gì; chỉ khi chính Đức Chúa Trời nói với người ý nghĩa thì người mới biết. Và do đó, việc đầu tiên cần làm khi điều gì đó xảy ra với người là cầu nguyện. Cầu nguyện đòi hỏi phải tìm tòi với một thái độ tìm kiếm, và bày tỏ những suy nghĩ, quan điểm và thái độ của người – đây là những điều cần phải có. Chỉ đơn giản làm chiếu lệ sẽ không có tác dụng gì, thế nên đừng trách Đức Thánh Linh không khai sáng người. Ta đã phát hiện ra rằng trong đức tin nơi Đức Chúa Trời của một số người, họ cứ

tin, nhưng Đức Chúa Trời chỉ ở trên môi miệng họ. Đức Chúa Trời không ở trong lòng họ, họ phủ nhận công tác của Thần, và họ cũng phủ nhận lời cầu nguyện; họ chỉ đơn thuần đọc lời Đức Chúa Trời, và không có gì hơn. Đây có thể được gọi là đức tin nơi Đức Chúa Trời không? Họ cứ tiếp tục tin cho đến khi Đức Chúa Trời biến mất hoàn toàn khỏi đức tin của họ. Đặc biệt, có những người thường xử lý công việc chung, và cảm thấy họ quá bận rộn mà toàn tốn công vô ích. Đây là trường hợp của những người không đi đúng đường trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Chẳng phải cái khó chính là đi đúng đường sao? Họ không thể đi con đường này ngay cả khi đã hiểu nhiều học thuyết, và có xu hướng tuột dốc. Vậy thì khi điều gì đó xảy ra với các người, các người phải dành nhiều thời gian hơn để cầu nguyện và tìm kiếm – đây chính là điều chỉ ít các người nên làm. Học cách tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và những ý định của Đức Thánh Linh chính là điều trọng yếu. Nếu những người tin Đức Chúa Trời không có khả năng trải nghiệm và thực hành như thế thì họ sẽ chẳng đạt được gì, và đức tin của họ sẽ chẳng có giá trị gì.

Trích từ “Nhìn mọi việc qua cặp mắt của lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trước khi bị đóng đinh vào thập tự giá, Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện. Chính xác thì lời cầu nguyện đó như thế nào? “Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. “Nếu chén này không thể lìa khỏi Con được mà Con phải uống thì xin ý Cha được nên” (Ma-thi-ơ 26:39, 42). Là một phần tử của loài người thọ tạo, tất cả mọi người đều phải trải qua quá trình tìm kiếm như vậy, bởi vì họ không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là một quá trình bình thường. Tuy nhiên, bất kể người tìm kiếm như thế nào, và cho dù quá trình tìm kiếm có thể kéo dài, gian nan, hay khó khăn đến đâu, không có gì mà Đức Chúa Trời đã quyết định làm ngay từ đầu từng thay đổi, và Ngài cũng chưa bao giờ quyết định thay đổi nó. Mọi người có thể tìm kiếm và chờ đợi, và Đức Chúa Trời cho phép họ có một quá trình để có được sự hiểu biết, kiến thức, và sự rõ ràng về những gì thực sự đúng, nhưng Ngài sẽ không bao giờ thay đổi một quyết định nào cả. Do đó, người không nên cảm thấy rằng mọi việc xảy ra với người một cách ngẫu nhiên, hoặc rằng, khi người bằng cách nào đó thoát khỏi thảm họa và cái chết nhất định, đó là sự may mắn và trùng hợp ngẫu nhiên. Không phải vậy. Đức Chúa Trời có một kế hoạch định sẵn và sự sắp xếp cụ thể cho mọi loài thọ tạo, từ lớn nhất đến nhỏ nhất, từ vĩ mô xuống đến vi mô, loài người thọ tạo, và thậm chí cả vi sinh vật. Đây là những gì mà Đấng Tạo Hóa đã làm. Một số người bị bệnh nói rằng bệnh của họ là do làm gì đó kiệt sức hoặc vô tình ăn nhầm thứ gì đó. Đừng tìm kiếm những lý do như vậy; đó đều là những thái độ tiêu cực và chống đối. Người nên đối mặt với các môi trường, con người, sự kiện và những thứ mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho người bằng thái độ tích cực. Không cần phải tìm kiếm những lý do khách quan; thay vào đó, người nên hiểu từ khía cạnh tích

cực một cách chính xác ý muốn và thái độ của Đấng Tạo Hóa là gì khi ban cho người biến cố này, và người nên có thái độ như thế nào với tư cách là một vật thọ tạo khi đối phó với biến cố đó; đây là con đường người phải tìm kiếm. Đây là một tư duy mà người nên có với tư cách là một loài thọ tạo; người phải tìm kiếm con đường này. Khi một người sống sót, không bao giờ là ngẫu nhiên, và cũng không phải là tất yếu; luôn luôn có sự sắp đặt, ý định, và quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trong đó. Không có gì là trống rỗng. Người nghĩ rằng lời Đức Chúa Trời, ý muốn của Ngài và lẽ thật đều trống rỗng ư? Chúng không phải như vậy! Khi mọi người chưa nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, họ sẽ thiên về một số quan niệm và trí tưởng tượng nhất định, và họ cảm thấy như thể những quan niệm và trí tưởng tượng đó là hoàn toàn đúng, và phải là ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, từ góc độ của Đức Chúa Trời, điều này hoàn toàn không đúng. Mọi người cho rằng: “Những ý nghĩ này của tôi là đúng; Tôi có rất nhiều đức tin, và tôi tôn kính Đức Chúa Trời. Tôi đã vâng phục; Tôi yêu Ngài”. Lẽ thật là Đức Chúa Trời không hề chú ý gì đến những suy nghĩ và hành động này của người. Khi người cảm thấy rằng người đúng, người thực sự chưa hiểu lẽ thật chút nào, và người cũng chưa có được nó. Một khi người đã thấu hiểu tất cả những điều này, và trở nên biết rõ được thực tế rằng, suy cho cùng, mọi thứ đều được thực hiện bởi quyền tối thượng, sự sắp đặt và sự tiền định của Đấng Tạo Hóa, chỉ khi đó, hiệu quả của tất cả những gì người đã đối mặt sẽ thực sự đạt được, chỉ khi đó người mới thực sự hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó người mới thực sự hiểu được nó.

Trích từ “Chi bằng cách tìm kiếm lẽ thật thì con người mới có thể biết đến những việc làm của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu những hành động của một tín đồ không liên kết với lẽ thật, thì họ cũng y như một người ngoại đạo. Đây là dạng người không có Đức Chúa Trời trong lòng, và người rời bỏ Đức Chúa Trời, và một người như thế giống như một người làm công được thuê trong gia đình của Đức Chúa Trời, là người làm một số việc vặt cho chủ, nhận chút tiền công và rồi rời đi. Đây đơn giản là không phải người tin Đức Chúa Trời. Trước kia, có sự đề cập về những gì người có thể làm để đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Sự chấp thuận từ Đức Chúa Trời là điều đầu tiên người nên nghĩ đến và phấn đấu; nó nên là nguyên tắc và phạm vi thực hành của người. Lý do người nên xác định liệu những gì người đang làm có hợp với lẽ thật hay không là nếu nó hợp với lẽ thật thì nó chắc chắn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Không phải là người nên so đo vấn đề đúng hay sai, hoặc nó có theo thị hiếu của mọi người khác không, hay nó có theo những khao khát của riêng người không; mà thay vào đó, người nên xác định liệu nó có hợp với lẽ thật không, và liệu nó có lợi cho công tác và lợi ích của hội thánh không. Nếu người cân nhắc những điều này, thì người sẽ ngày càng hợp ý muốn của Đức Chúa Trời khi người làm mọi việc. Nếu người không cân nhắc những khía cạnh này,

và đơn thuần dựa vào ý muốn của mình khi làm việc, thì người bảo đảm sẽ làm sai, bởi ý muốn của con người không phải là lẽ thật, và dĩ nhiên, không tương hợp với Đức Chúa Trời. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì người phải thực hành theo lẽ thật hơn là theo những ý muốn của riêng người. Một số người tham gia vào những vấn đề riêng tư nào đó trên danh nghĩa là thực hiện bổn phận của họ. Các anh chị em của họ khi ấy thấy điều này là không thích hợp, và trách mắng họ, nhưng những người này không chấp nhận lời trách móc. Họ nghĩ rằng bởi vì đó là vấn đề cá nhân không liên quan đến công việc, tài chính hay người của hội thánh, do đó nó không được tính là vi phạm phạm vi của lẽ thật, và Đức Chúa Trời không nên can dự vào vấn đề này. Một số việc đối với người dường như là những vấn đề cá nhân không liên quan đến bất kỳ nguyên tắc hay lẽ thật nào. Tuy nhiên, nhìn vào việc người đã làm, người đã rất ích kỷ ở việc người không suy xét gì đến công tác của gia đình Đức Chúa Trời hay những gì người làm sẽ ảnh hưởng đến nó như thế nào; người chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình. Điều này đã liên quan đến khuôn phép của các thánh đồ, cũng như những vấn đề liên quan đến nhân tính của một người. Cho dù điều người làm không liên quan đến những lợi ích của hội thánh, cũng không liên quan đến lẽ thật, việc tham gia vào một vấn đề cá nhân trong khi tuyên bố rằng đang thực hiện bổn phận của mình là điều không hợp với lẽ thật. Bất kể người đang làm gì, vấn đề lớn hay nhỏ đến mức nào, và liệu người có đang làm điều đó để thực hiện bổn phận của mình trong gia đình của Đức Chúa Trời hay vì những lý do riêng của bản thân người, người đều phải xem xét liệu những gì người đang làm có tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời hay không, cũng như liệu đó có phải là điều mà một người có nhân tính nên làm hay không. Nếu người tìm kiếm lẽ thật như thế trong mọi việc người làm, thì người là một người thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Nếu người tận tâm xử lý mọi vấn đề và mọi lẽ thật theo cách này, thì người sẽ có thể đạt được những thay đổi trong tâm tính của mình. Một số người nghĩ rằng khi họ đang làm việc riêng của mình, họ hoàn toàn có thể bỏ qua lẽ thật, làm điều đó như họ muốn, và làm điều đó theo bất cứ cách nào làm cho họ vui và bằng bất cứ cách nào có lợi cho họ. Họ không quan tâm tí gì đến việc điều đó có thể ảnh hưởng đến gia đình của Đức Chúa Trời như thế nào, họ cũng không xem xét liệu những gì họ đang làm có hợp với sự đúng đắn thánh thiện hay không. Cuối cùng, một khi họ đã xử lý xong vấn đề này, họ trở nên buồn rầu bên trong và cảm thấy không thoải mái, dù họ không biết tại sao. Quả báo này không xứng đáng hay sao? Nếu người làm những việc không được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời. Nếu ai đó không yêu lẽ thật, và thường xuyên làm mọi việc dựa trên ý muốn của riêng mình, thì họ sẽ thường xuyên xúc phạm đến Đức Chúa Trời. Những người như vậy thường không được Đức Chúa Trời chấp thuận trong những gì họ làm, và nếu họ không ăn năn, thì sự trừng phạt sẽ không còn quá xa.

Trích từ “Tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời vì mục đích thực hành lẽ thật” trong Những ghi chép về những

cuộc trò chuyện của Đấng Christ

24. Các nguyên tắc tìm kiếm lẽ thật

(1) Khi một người đối mặt với những khó khăn trong lời Đức Chúa Trời, họ nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật. Hơn nữa, họ phải suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời thường xuyên, và tập trung tìm kiếm một câu trả lời trong những lời Ngài;

(2) Một người không được mù quáng chấp nhận những lời của bất kỳ người nào, mà thay vào đó thực hiện phân biệt rõ bằng cách mang chúng ra so sánh với lời Đức Chúa Trời. Chỉ những điều có cơ sở trong lời Đức Chúa Trời mới phù hợp với lẽ thật;

(3) Ngoài việc đọc lời Đức Chúa Trời, hãy tập trung lắng nghe những bài giảng và thông công của nhà Đức Chúa Trời. Chỉ những gì đến từ sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh mới phù hợp với lẽ thật;

(4) Hiểu học thuyết không phải là hiểu lẽ thật. Lẽ thật là sự sống; nó là hiện thực, và hơn thế nữa, nó là nguyên tắc. Chỉ những gì được xác nhận bởi trải nghiệm mới phù hợp với lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nếu người muốn tăng trưởng trong đời sống, thì người phải tìm kiếm lẽ thật trong mọi điều. Bất kể người đang làm gì, thì người cũng nên tìm ra cách cư xử để được phù hợp với lẽ thật, và tìm ra những thứ pha tạp còn tồn tại trong người là thứ vi phạm điều đó; người phải hiểu rõ những điều này. Bất kể người đang làm gì, người nên cân nhắc xem nó có giá trị hay không. Người có thể làm những việc có ý nghĩa, nhưng người không được làm những việc vô nghĩa. Đối với những việc người có thể làm hoặc không, nếu có thể buông bỏ chúng, thì người nên buông bỏ. Bằng không, nếu người làm những điều này một thời gian và sau đó nhận thấy rằng người nên buông bỏ chúng, thì hãy quyết định ngay lập tức và nhanh chóng buông bỏ chúng. Đây là nguyên tắc người phải tuân theo trong mọi việc người làm. Một số người đặt câu hỏi này: Tại sao việc tìm kiếm lẽ thật và đưa nó vào thực hành lại khó đến thế – như thể người đang chèo thuyền ngược dòng, và sẽ trôi lùi lại sau nếu người ngừng chèo về phía trước? Tại sao làm những điều xấu xa hoặc vô nghĩa lại thực sự dễ dàng hơn nhiều – dễ như chèo thuyền xuôi dòng? Tại sao lại như vậy? Đó là bởi vì bản tính của loài người là phản bội Đức Chúa Trời. Bản tính của Sa-tan đã chiếm một vai trò thống trị trong con người, và đây là một thế lực phản động. Tất nhiên, với bản tính phản bội Đức Chúa Trời con người rất có khả năng làm những điều phản bội Ngài, và đương nhiên họ khó mà thực hiện những hành động tích cực. Điều này hoàn toàn do bản tính thực chất của con người quyết định. Một khi người thực sự hiểu lẽ thật và bắt đầu yêu lẽ thật từ bên trong mình, thì người sẽ có sức lực để làm những

điều phù hợp với lẽ thật. Khi ấy điều này trở nên bình thường và thậm chí còn dễ dàng và dễ chịu, và người cảm thấy rằng làm bất kỳ điều gì tiêu cực cũng sẽ đòi hỏi rất nhiều nỗ lực. Điều này là bởi vì lẽ thật đã chiếm một vai trò quan trọng trong lòng của người. Nếu người thực sự hiểu lẽ thật về cuộc sống con người và về việc sẽ là loại người nào – làm thế nào để trở thành một người thẳng thắn và thật thà, một người trung thực, một người làm chứng cho Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài – thì người sẽ người sẽ không bao giờ có thể phạm phải những hành động xấu xa coi thường Ngài, và người cũng sẽ không bao giờ đóng vai trò của một người dẫn dắt giả, một người làm công giả, hoặc một kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay cả khi Sa-tan lừa dối người, hoặc một kẻ xấu xa nào đó xúi giục người, thì người sẽ không làm; dù ai có cố gắng ép buộc người, thì người vẫn sẽ không hành động theo cách đó. Nếu mọi người có được lẽ thật và lẽ thật trở thành sự sống của họ, thì họ sẽ có thể khinh ghét cái ác và có cảm giác ghê tởm ở bên trong đối với những điều tiêu cực. Họ sẽ khó phạm tội, bởi vì tâm tính sống của họ đã thay đổi và họ đã được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên người cần xem xét loại sự việc nào đã xảy đến với người, những khía cạnh nào của lẽ thật mà chúng liên quan đến, và tìm kiếm lẽ thật cụ thể trong lời Đức Chúa Trời liên quan đến những gì người đã trải qua. Sau đó, người tìm kiếm con đường thực hành phù hợp với mình trong lẽ thật đó; bằng cách này, người có thể có được sự hiểu biết gián tiếp về ý muốn của Đức Chúa Trời. Tìm kiếm và thực hành lẽ thật không phải là áp dụng một cách máy móc một học thuyết hay làm theo một công thức. Lẽ thật không mang tính rập khuôn, nó cũng không phải một định luật. Nó không chết – nó chính là sự sống, nó là một thể sống, và nó chính là quy tắc mà một tạo vật phải tuân theo trong cuộc sống và là quy tắc mà một con người phải có trong đời sống. Đây là một điều mà người bắt buộc phải hiểu, càng nhiều càng tốt, thông qua kinh nghiệm. Bất kể người đã đạt đến giai đoạn nào trong trải nghiệm của mình, người cũng không thể tách rời khỏi lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật, và những gì người hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời và những gì người biết về Đức Chúa Trời có gì và là gì, tất cả đều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời; chúng liên hệ chặt chẽ với lẽ thật. Tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, tự thân chúng chính là lẽ thật; lẽ thật là một sự thể hiện chân thực của tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì. Nó làm cho Ngài có gì và là gì trở nên cụ thể, và nó đưa ra một khẳng định rõ ràng về Ngài có gì và là gì; nó nói cho người một cách thẳng thắn hơn về những gì Đức Chúa Trời chuộc, những gì Ngài không chuộc, những gì Ngài muốn người làm và những gì Ngài không cho phép người làm, những người mà Ngài khinh ghét và những người mà Ngài thích thú. Đằng sau những lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, mọi người có thể thấy niềm vui,

sự giận dữ, nỗi buồn và hạnh phúc của Ngài, cũng như thực chất của Ngài – đây là sự tiết lộ về tâm tính của Ngài. Bên cạnh việc biết được Đức Chúa Trời có gì và là gì, và hiểu được tâm tính Ngài từ lời Ngài, điều quan trọng nhất là cần phải đạt được sự hiểu biết này thông qua kinh nghiệm thực tế. Nếu một người thoát ly khỏi cuộc sống thực để biết Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể đạt được điều đó. Dẫu cho có những người có thể đạt được một số hiểu biết từ lời Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của họ cũng chỉ giới hạn trong các lý thuyết và ngôn từ, và sẽ có sự khác biệt với chính Đức Chúa Trời thực sự là thế nào.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Ngay lúc này, một số người có sự nhận thức mơ hồ về việc lẽ thật quan trọng như thế nào đối với sự cứu rỗi của họ, và đó là một điều tốt. Tuy nhiên, sự nhận thức này có thể bền vững hay không là tùy ở cách người theo đuổi lẽ thật sau đó. Theo đuổi lẽ thật rất quan trọng. Ví dụ, khi người tiêu cực và yếu đuối, liệu người có thể trở nên mạnh mẽ mà không có sự hỗ trợ và chu cấp của lẽ thật không? Người có thể vượt qua sự yếu đuối của mình không? Người có thể nhận ra tại sao mình lại tiêu cực và yếu đuối không? Hiển nhiên là không. Khi người cầu tha và hờ hợt trong khi thực hiện bổn phận của mình, người có thể sửa đổi phương diện này trong sự bại hoại của người mà không cần tìm kiếm lẽ thật không? Người có khả năng trung thành với Đức Chúa Trời không? Con người có thể biết bản thân họ và chỉ ra tâm tính bại hoại của mình nếu họ không tìm kiếm lẽ thật không? Không. Khi con người liên tục có những ý niệm về Đức Chúa Trời, và luôn đánh giá Ngài dựa trên những ý niệm và sự tưởng tượng của họ, thì những điều đó có thể được giải quyết mà không có lẽ thật không? Chúng không thể. Trong nhiều điều chúng ta đối mặt – bao gồm những vấn đề của cuộc sống hàng ngày – nếu chúng ta không sở hữu lẽ thật, không tìm kiếm lẽ thật, và hơn nữa, không hiểu lẽ thật, và nếu chúng ta không biết về những gì Đức Chúa Trời phán về những điều ấy và về ý muốn của Ngài, vậy thì chúng ta sẽ tiếp cận những gì xảy đến với chúng ta như thế nào? Những người khá hơn một chút có thể cố tìm một giải pháp bằng những từ, cụm từ, và quy định mà họ quen thuộc, hoặc bằng cách dùng những phương pháp của con người, nhưng liệu những điều này có thể thay thế lẽ thật trong việc giải quyết các vấn đề của họ không? Nếu chúng ta không tìm kiếm lẽ thật, thì có thể nói rằng không điều gì trong cuộc sống của chúng ta là có nguyên tắc nào cả, chúng ta cũng không có một con đường để thực hành, chúng ta càng không có bất kỳ mục tiêu hay hướng đi nào. Nếu là như vậy, thì mọi thứ chúng ta làm đều chống lại và phản bội Đức Chúa Trời. Như thế, chẳng phải Ngài khi ấy sẽ khinh miệt và nguyên rủa mọi thứ chúng ta làm sao? Chẳng phải những hành động của chúng ta sẽ bị Ngài phán xét và trừng phạt sao? Do đó có khả năng là trước khi thật sự hiểu được lẽ thật, mỗi người sẽ đối mặt với một số sự phán xét, hình phạt, sự sửa phạt, và sửa

đạy của Đức Chúa Trời – mục đích của toàn bộ điều này là làm cho con người đạt được lẽ thật.

Trích từ “Tâm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về
những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn đưa lẽ thật vào thực hành, và nếu người muốn hiểu nó, thì trước hết người phải hiểu bản chất của những khó khăn mà người đối mặt và những điều diễn ra xung quanh người, những rắc rối với những vấn đề này là gì, cũng như chúng liên quan đến phương diện nào của lẽ thật. Người phải tìm kiếm những điều này, và sau đó, người phải tìm kiếm lẽ thật dựa trên những khó khăn thật của mình. Theo cách đó, khi người dần đạt được sự trải nghiệm, người sẽ có thể thấy bàn tay Đức Chúa Trời trong mọi việc xảy ra với người, cũng như những gì Ngài muốn làm và những kết quả Ngài muốn đạt được nơi người. Có lẽ người không bao giờ cảm nhận bất kỳ điều gì xảy đến với người là có kết nối với đức tin nơi Đức Chúa Trời và lẽ thật, và đơn thuần tự bảo mình: “Tôi có cách riêng của mình để xử lý việc này; tôi không cần lẽ thật hay những lời Đức Chúa Trời. Khi tôi tham gia nhóm họp, hay khi tôi đọc lời Đức Chúa Trời, hay khi tôi thực hiện bổn phận của mình, tôi sẽ kiểm tra bản thân mình dựa trên lẽ thật và lời Đức Chúa Trời”. Nếu những việc hàng ngày diễn ra trong cuộc sống của người – những điều liên quan đến gia đình, công việc, hôn nhân, và tương lai người – nếu người cảm thấy những điều khác nhau này không liên quan gì đến lẽ thật, và người giải quyết chúng bằng cách dùng những biện pháp của con người, nếu đây là cách người trải nghiệm, thì người sẽ không bao giờ đạt được lẽ thật; người sẽ không bao giờ hiểu Đức Chúa Trời mong muốn làm chính xác là điều gì nơi người hay những kết quả mà Ngài muốn đạt được. Theo đuổi lẽ thật là một quá trình lâu dài. Có một mặt đơn giản và cũng có một mặt phức tạp trong đó. Nói đơn giản, chúng ta nên tìm kiếm lẽ thật, thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong mọi thứ diễn ra quanh chúng ta. Một khi người bắt đầu làm điều này, người sẽ ngày càng thấy mình nên đạt được và theo đuổi bao nhiêu lẽ thật trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời, và rằng lẽ thật là quá thực và lẽ thật là sự sống. Không phải là chỉ những người hầu việc Đức Chúa Trời và những người dẫn dắt hội thánh mới cần làm mọi việc theo lẽ thật, trong khi những người theo đạo bình thường thì không cần; nếu là như vậy, thì sẽ không có ý nghĩa vĩ đại trong những lời mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ. Các người giờ đây có một con đường theo đuổi lẽ thật không? Điều đầu tiên phải được nhắm tới khi theo đuổi lẽ thật là gì? Trước mọi điều gì khác, người phải dành nhiều thời gian hơn để ăn uống lời Đức Chúa Trời và lắng nghe những sự thông công. Khi người đối mặt một vấn đề, hãy cầu nguyện và tìm kiếm thêm nữa. Khi các người đã trang bị cho mình nhiều lẽ thật hơn, và đã đạt được lối vào sự sống, và sở hữu vóc giặc, các người sẽ có thể làm điều gì đó thật, đảm nhiệm chút công tác, và bởi đó sẽ có thể vượt qua được một số sự thử luyện và thử thách. Vào lúc đó, các người sẽ cảm thấy rằng mình thật sự đã hiểu và đã đạt được một số lẽ thật, và người sẽ

cảm nhận rằng những lời phán bởi Đức Chúa Trời là điều mọi người cần, cũng như điều họ phải đạt được, và rằng đây là lẽ thật duy nhất trên đời có thể cho con người sự sống.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể người làm gì, trước tiên người nên hiểu lý do tại sao người đang làm việc đó, người làm việc này với ý định gì, ý nghĩa của việc người làm là gì, bản chất của vấn đề là, và liệu những gì người đang làm là điều tích cực hay tiêu cực. Người phải có một sự hiểu biết rõ ràng về tất cả những vấn đề này; điều này là khá cần thiết để có thể hành động theo nguyên tắc. Nếu người đang làm điều gì đó để thực hiện bổn phận của mình, thì người nên suy ngẫm: Tôi nên làm điều này như thế nào? Làm thế nào tôi có thể làm tròn bổn phận của mình hầu cho tôi không chỉ làm việc đó một cách chiếu lệ? Người nên đến gần với Đức Chúa Trời trong vấn đề này. Đến gần với Đức Chúa Trời có nghĩa là tìm kiếm lẽ thật trong vấn đề này, tìm cách thực hành, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và tìm cách làm hài lòng Đức Chúa Trời. Đây là cách để đến gần với Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm. Nó không liên quan đến việc thực hiện một nghi thức tôn giáo hoặc một hành động bề ngoài. Nó được thực hiện vì mục đích thực hành theo lẽ thật sau khi tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người luôn nói “Tạ ơn Đức Chúa Trời” khi người chưa làm gì, nhưng sau đó khi người đang làm điều gì đó, người tiếp tục làm theo cách người muốn, thì kiểu cảm ơn này chỉ là một hành động bề ngoài. Khi đang thực hiện bổn phận của người hoặc làm việc gì đó, người nên luôn luôn nghĩ rằng: Tôi nên thực hiện bổn phận này như thế nào? Ý muốn của Đức Chúa Trời là gì? Đó là để người đến gần với Đức Chúa Trời qua những gì người làm, và khi làm như vậy, để tìm kiếm các nguyên tắc và lẽ thật đằng sau hành động của người cũng như ý muốn của Đức Chúa Trời, và không đi lạc khỏi Đức Chúa Trời trong bất kỳ điều gì người làm. Chỉ một người như thế mới thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Những ngày này, bất cứ khi nào con người gặp phải sự gì, bất kể tình huống thật sự là gì, họ đều nghĩ rằng họ có thể làm điều này điều nọ, như vậy họ không có Đức Chúa Trời trong lòng, và họ làm điều đó theo ý riêng của họ. Bất kể cách hành động của họ có phù hợp hay không, hay nó có hợp với lẽ thật hay không, họ cũng cứ ngoan cố dần tới, và hành động theo những ý định cá nhân của mình. Có thể dường như Đức Chúa Trời thường ở trong lòng họ, nhưng khi họ làm mọi thứ, Đức Chúa Trời không ở trong lòng họ. Một số người nói: “Tôi không thể đến gần Đức Chúa Trời trong những việc mình làm. Trong quá khứ, tôi đã quen với việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo, và tôi cố gắng đến gần Đức Chúa Trời, nhưng không có tác dụng; tôi đã không thể đến gần Ngài”. Những người như thế không có Đức Chúa Trời trong lòng họ; họ chỉ có bản thân họ trong lòng mình, và họ đơn thuần không thể đưa lẽ thật vào thực hành trong bất cứ điều gì họ làm. Không hành động hợp lẽ thật có nghĩa là làm việc theo ý muốn của riêng họ, và làm việc theo ý muốn của

riêng họ có nghĩa là rời bỏ Đức Chúa Trời; nghĩa là, họ không có Đức Chúa Trời trong lòng họ. Những ý tưởng của con người thường có vẻ hay ho và đúng đắn với con người, và chúng trông như thể sẽ không vi phạm lẽ thật nhiều cho lắm. Con người cảm thấy rằng làm mọi việc theo cách như thế sẽ là đưa lẽ thật vào thực hành; họ cảm thấy rằng làm việc theo cách đó sẽ là quy phục Đức Chúa Trời. Thật ra, họ không thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay cầu nguyện với Đức Chúa Trời về điều đó; và họ không cố gắng làm tốt điều đó, phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời, để đáp ứng ý muốn của Ngài. Họ không sở hữu trạng thái thật này; họ cũng không có khao khát như thế. Đây là sai lầm lớn nhất mà con người mắc phải trong việc thực hành của họ. Người tin Đức Chúa Trời, nhưng người không giữ Đức Chúa Trời trong lòng người. Làm sao đây không phải là tội cho được? Chẳng phải người đang lừa dối chính mình sao? Người có thể thu về được các hiệu quả kiểu gì nếu cứ tin theo cách đó? Hơn nữa, làm sao ý nghĩa của niềm tin có thể được thể hiện?

Trích từ “Tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời vì mục đích thực hành lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Để làm tốt bất kỳ việc gì thì điều cần thiết là phải tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Người ta nên suy nghĩ chuyên tâm về cách làm tốt điều gì đó trong khi thực hiện nó, và điều cần thiết là tĩnh lặng để cầu nguyện và tìm kiếm trước Đức Chúa Trời. Trước khi làm điều gì đó, điều cần thiết là thông công với những người khác, và nếu không có ai để thông công cùng, người ta phải tự suy ngẫm về vấn đề, và tìm kiếm, cầu nguyện có được cách làm tốt việc này. Tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời là như vậy. Người không cần phải không suy nghĩ về điều gì để tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời; người phải hành động và suy ngẫm cùng lúc, tìm kiếm cách thích hợp để xử lý vấn đề với thái độ tìm kiếm và chờ đợi trong lòng mình. Nếu người không có chút ý tưởng nào về vấn đề, hãy tìm ai đó để hỏi. Người nên hỏi họ với thái độ gì? Trên thực tế, người nên tìm kiếm và chờ đợi, theo dõi xem Đức Chúa Trời hoạt động thế nào. Đức Thánh Linh không khai sáng và hướng dẫn người như thể Ngài bật một ngọn đèn soi sáng bên trong người ngay lập tức. Đức Chúa Trời luôn sử dụng một người hay một sự kiện để thúc đẩy sự hiểu biết của người. Có nhiều cách tìm kiếm ngoài việc trang nghiêm quỳ xuống để cầu nguyện và ở đó nhiều giờ; làm điều đó sẽ làm trì hoãn mọi vấn đề khác. Đôi khi, người ta có thể suy ngẫm một vấn đề trong khi đi bộ; có lúc, khi một vấn đề nảy sinh, người ta có thể vội vàng thông công về nó theo nhóm; đôi khi, người ta có thể tìm kiếm ở trên Trời; có lúc, người ta có thể tự mình đọc lời Đức Chúa Trời; đôi khi, khi có một vấn đề cấp bách, người ta có thể lao đến hiện trường để hiểu thực tế tình hình, sau đó xử lý nó trước theo những nguyên tắc mà người hiện nắm bắt, đồng thời cầu nguyện và tìm kiếm trong lòng. Đây là cách các người phải làm việc – cách khéo léo! Nó sẽ không gây lo lắng bất cứ khi nào điều gì đó xảy đến. Các người phải học một số cách tìm kiếm: Khi các người bận rộn với bản phận, hãy tìm kiếm tùy theo mức độ bận rộn của

các người; khi các người có thời gian, hãy tìm kiếm và chờ đợi tùy theo những hoàn cảnh của khi có thời gian. Có những cách khác nhau. Nếu có đủ thời gian để chờ đợi thì hãy chờ đợi một lúc. Người ta không thể hấp tấp trong những vấn đề lớn; những hậu quả của việc sai phạm khi hấp tấp sẽ là ngoài sức tưởng tượng. Để đạt được những kết quả tốt nhất, người ta phải chờ đợi, theo dõi điều gì xảy ra tiếp theo, hoặc nếu không thì người sẽ được một người có kiến thức về tình huống này nhắc nhở. Đây là tất cả những cách tìm kiếm. Đức Chúa Trời không dùng một phương pháp duy nhất để khai sáng con người; Ngài cũng không khai sáng người chỉ bằng những lời của Ngài mà thôi, Ngài cũng không phải luôn để những người ở quanh người cho người sự hướng dẫn. Đức Chúa Trời khai sáng người về những vấn đề ngoài chuyên môn của người, những điều mà người chưa bao giờ gặp qua trước đây như thế nào? Ngài dùng những người nhất định, những người hiểu dạng vấn đề trong tầm tay. Người vội đi tìm họ, người có được một vài lời gợi ý từ họ, sau đó người làm việc theo các nguyên tắc, và Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn người khi người thực hiện. Nhưng người phải hiểu sẵn một chút về những kỹ năng chuyên nghiệp hay chuyên môn, và có khái niệm nào đó về nó; chính trên nền tảng này mà Đức Chúa Trời sẽ khai sáng người về những gì người nên làm.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Việc tìm kiếm lẽ thật là quan trọng. Nếu người tìm kiếm lẽ thật, những gì người đạt được chắc chắn sẽ là lẽ thật; nếu người không tìm kiếm lẽ thật, nhưng luôn nói về sự biện minh của con người, thì những gì người sẽ đạt được rốt cuộc là một sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời. Đây là hai con đường. Người liên tục kêu gọi sự chú ý đến những lời biện minh của mình, nói rằng: “tôi đã làm việc và tôi chưa làm gì xấu cả, và tôi không bận tâm rằng Ngài chưa khen ngợi tôi hay cho tôi một phần thưởng, nhưng Ngài xử lý tôi một cách nghiêm khắc, và Ngài phán xét tôi và tinh luyện tôi. Tình yêu của Đức Chúa Trời ở đâu? Tại sao tôi chưa nhìn thấy nó? Mọi người đều bảo Đức Chúa Trời yêu thương con người, vậy thì tại sao Ngài yêu thương hết thấy mọi người khác trừ tôi?”. Tất thấy sự oán giận của người trào ra. Một người trong trạng thái như vậy có thể đạt được lẽ thật không? (Không). Một vấn đề đã nảy sinh trong mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời, và bất cứ khi nào một vấn đề nảy sinh, con người không quay đầu lại, con người cũng không từ bỏ những suy nghĩ và quan điểm sai lầm, sự ảo tưởng, hoặc những cách suy nghĩ thiên vị, mà thay vào đó khẳng khái chống lại Đức Chúa Trời. Điều này chỉ có thể dẫn đến việc Đức Chúa Trời từ bỏ người và người từ bỏ Đức Chúa Trời. Người đầy oán hận đối với Đức Chúa Trời; người phủ nhận quyền tối thượng của Ngài và lên án nó, người không sẵn lòng vâng phục nó, và người không sẵn lòng vâng phục sự sắp đặt của Ngài. Thậm chí nghiêm trọng hơn nữa, người sẽ phủ nhận rằng Đức Chúa Trời đúng, rằng Ngài là lẽ thật—đây là hậu quả. Tuy nhiên, nếu người tìm kiếm lẽ thật, người sẽ không chỉ xác nhận rằng

Đức Chúa Trời mà người tin vào là lẽ thật, con đường, sự sống và tình yêu, mà người cũng sẽ xác nhận rằng những gì Đức Chúa Trời làm là đúng, rằng Ngài đúng khi tinh luyện con người. Bởi vì con người có tâm tính bại hoại, và tất cả việc làm và hành vi của họ và tất cả những gì họ tỏ lộ đều thù nghịch với Đức Chúa Trời, họ không xứng đáng với tình yêu của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn có sự quan tâm và lo lắng như vậy đối với con người, và Ngài sắp đặt một môi trường cho con người để đích thân thử luyện họ và tinh luyện họ, để họ có thể trải qua sự thay đổi; Ngài cho phép con người, bằng phương tiện là môi trường này, được trang bị lẽ thật và đạt được lẽ thật. Đức Chúa Trời yêu con người thật nhiều, với một tình yêu rất thật, và Đức Chúa Trời không có gì ngoài sự trung tín. Người sẽ cảm nhận được điều đó. Nếu Đức Chúa Trời không làm những điều này, thì không ai có thể nói con người đã sa ngã đến mức nào! Con người cố gắng xoay sở địa vị và danh lợi của chính mình, và cuối cùng, sau khi đã làm tất cả những điều này, họ lôi kéo những người khác về phía mình và đưa họ đến trước mình—điều này không phải là đối nghịch với Đức Chúa Trời sao? Hậu quả của việc tiếp tục theo cách này là không thể tưởng tượng được! Đức Chúa Trời làm một công việc tuyệt vời, chặn đứng tất cả những điều này kịp thời! Mặc dù những gì Đức Chúa Trời làm phơi bày con người và phán xét họ, nhưng nó cũng cứu rỗi họ. Đây là tình yêu đích thực. Khi người đã nhận ra điều này cho bản thân mình, thì chẳng phải khi ấy người đã đạt được khía cạnh này của lẽ thật sao? Khi một người đã nhận ra điều này cho bản thân họ và đạt được sự hiểu biết này, và khi họ đã hiểu những lẽ thật này, liệu họ vẫn còn cảm thấy oán giận Đức Chúa Trời không? Không—nó đã biến mất, và, với sự tận tâm hoàn toàn, đã bị thuyết phục hoàn toàn, họ vâng phục sự sắp đặt và dàn xếp của Đức Chúa Trời. Lần tiếp theo họ đối mặt với tình huống như vậy, họ sẽ nhận ra rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là đúng và những gì con người làm chắc chắn là sai, và rằng con người dấy loạn, nhưng không sở hữu lẽ thật. Rất nhanh chóng, họ sẽ trở nên vâng phục. Những ai có thể đạt được điều này đều trải qua nhiều vòng tinh luyện để đến được điểm này.

Trích từ “Phần quan trọng nhất của việc tin vào Đức Chúa Trời là đưa lẽ thật vào thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự, và người phải tìm kiếm lẽ thật trong mọi sự. Ví dụ: Người làm thế nào để tìm kiếm lẽ thật trong những vấn đề như ăn, mặc, và những vấn đề cá nhân? Có những lẽ thật để tìm kiếm trong những điều này không? Một số người nói: “Cho dù thế nào, ăn ngon mặc đẹp cũng tốt; ăn hay mặc một cách tồi tàn sẽ khiến con người mất mặt”. Trong quan điểm này có lẽ thật không? Ăn ngon và mặc đẹp trong cuộc sống có thiết yếu không? Tuyệt đối không. Nói cách khác, nếu ai đó thật sự có thể biết Đức Chúa Trời và sở hữu lẽ thật thì trong mọi việc người đó làm, họ đang làm chứng cho Đức Chúa Trời và đáp ứng Đức Chúa Trời. Cho dù một người như thế ăn hay mặc khủng khiếp thế nào, vẫn có giá trị trong sự sống của

họ, và họ có thể đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời – chẳng phải đó là điều ý nghĩa nhất sao? Một người mặc loại quần áo gì cũng tuyệt đối không có tầm quan trọng hàng đầu; việc mặc quần áo đẹp không đảm bảo rằng người sẽ được phước. Người vẫn sẽ bị nguyên rủa nếu đi con đường sai trái, trong khi một người mặc quần áo tồi tàn nhưng đạt được lẽ thật thì sẽ luôn được Đức Chúa Trời ban phúc lành. Do đó, có lẽ thật để tìm kiếm trong cách người nên xem xét những vấn đề ăn và mặc, và thậm chí càng có nhiều lẽ thật hơn để tìm kiếm ở cách người nên đối đãi với việc thực hiện bổn phận của mình. Việc người nghĩ thế nào về sự ủy thác của Đức Chúa Trời là một vấn đề rất nghiêm trọng! Nếu người không thể hoàn thành những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho mình, thì người không phù hợp để sống trong sự hiện diện của Ngài và phải bị trừng phạt. Trời định và đất thừa nhận rằng con người phải hoàn thành bất kỳ sự ủy thác nào Đức Chúa Trời giao phó cho họ; đây là trách nhiệm cao nhất của họ, và cũng quan trọng như chính sự sống của họ. Nếu người không coi trọng sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thì người đang phản bội Ngài theo cách trầm trọng nhất; trong chuyện này, người còn thâm thương hơn cả Giu-đa, và phải bị nguyên rủa. Mọi người phải có được sự hiểu biết thấu đáo về cách nhìn nhận những gì Đức Chúa Trời giao phó cho họ và, ít nhất, phải thông tỏ rằng những sự ủy thác mà Ngài giao phó cho nhân loại là sự tôn cao và ưu ái đặc biệt từ Đức Chúa Trời; chúng là những điều vinh hiển nhất. Mọi thứ khác có thể từ bỏ; ngay cả khi con người phải hy sinh mạng sống của chính mình, thì họ vẫn phải hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Không có lẽ thật để tìm kiếm ở đây sao? Việc đạt được sự thay đổi trong tâm tính người có liên hệ mật thiết với việc tìm kiếm lẽ thật! Nếu người hiểu lẽ thật về việc tại sao con người sống, và về việc người nên nhìn nhận cuộc sống như thế nào, thì chẳng lẽ quan điểm sống của người sẽ không thay đổi sao? Hơn thế nữa, có lẽ thật để tìm kiếm ở đây. Việc yêu kính Đức Chúa Trời thì có những lẽ thật gì? Tại sao con người phải yêu kính Ngài? Ý nghĩa của việc yêu kính Ngài là gì? Nếu một người có sự hiểu biết rõ ràng về lẽ thật của việc yêu kính Đức Chúa Trời, và có thể yêu Ngài sâu sắc – ngay cả khi người này chỉ có chút ít tình yêu với Đức Chúa Trời trong lòng mình – thì họ cũng có một cuộc sống đích thực và nằm trong số những người được phước nhiều nhất. Những người tìm kiếm lẽ thật trong mọi việc sẽ tiến bộ nhanh nhất trong đời sống, và có thể đạt được sự biến đổi về tâm tính. Chính những người tìm kiếm lẽ thật trong mọi sự là những người Đức Chúa Trời yêu mến. Nếu một người dựa vào những ý niệm và học thuyết hay vâng theo những phép tắc trong mọi sự, thì họ sẽ không tiến bộ; họ sẽ không bao giờ đạt được lẽ thật, và không sớm thì muộn, họ sẽ bị loại trừ, và Đức Chúa Trời khinh miệt dạng người này nhất.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

25. Các nguyên tắc thực hành lễ thật

(1) Sự hiểu biết về lễ thật chắc chắn có cơ sở trong lời Đức Chúa Trời, và khi thực hành lễ thật, người ta phải xác định những nguyên tắc thực hành, thay vì sao chép và bám lấy các quy định;

(2) Các nguyên tắc thực hành lễ thật chắc chắn quy phục Đức Chúa Trời và lễ thật, và có lợi cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của con người;

(3) Một người tự xác nhận rằng mình bình an trong tâm hồn bằng sự thực hành lễ thật thì chưa đủ; một người khác là người hiểu lễ thật phải cung cấp sự xác minh, nếu không thì không đảm bảo chính xác;

(4) Thực hiện bốn phận theo những yêu cầu của lời Đức Chúa Trời và những sự sắp xếp công việc từ Ôn Trên, và quy phục sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Thánh Linh bên trong. Đây cũng là thực hành lễ thật;

(5) Thực hành lễ thật không chỉ dẫn dắt con người vào hiện thực, mà cũng có thể khai trí cho những người khác. Chỉ đây mới là chứng ngôn thực của trải nghiệm cuộc sống.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lễ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lễ thật có lợi và hữu ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần, một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường của mình. Đó là một lễ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái bấy nhiêu, và lễ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu. Khi các người lớn lên trong vóc giạc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Sa-tan. Phần nhiều lễ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vóc giạc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lễ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lễ thật thì nó mới có

thể được hiểu rõ”. Hôm nay, sau khi đọc lời của Đức Chúa Trời, người chỉ có thể nói rằng người biết lời Đức Chúa Trời, nhưng người không thể nói rằng người hiểu được nó. Một số người nói rằng cách duy nhất để thực hành lẽ thật là phải hiểu nó trước, nhưng điều này chỉ đúng một phần và chắc chắn không hoàn toàn chính xác. Trước khi người có kiến thức về một lẽ thật, người đã không trải nghiệm lẽ thật đó. Việc cảm thấy rằng người hiểu điều gì đó mình nghe trong một bài giảng không phải là sự hiểu biết thực sự – đây chỉ là việc có được những chữ nghĩa của lẽ thật, và nó không giống như việc hiểu được ý nghĩa thực sự trong đó. Chỉ có được kiến thức hời hợt về lẽ thật không có nghĩa là người thực sự hiểu được nó hoặc có kiến thức về nó; ý nghĩa thực sự của lẽ thật đến từ việc trải nghiệm nó. Vì thế, chỉ khi người trải nghiệm lẽ thật thì người mới có thể hiểu được nó, và chỉ khi đó thì người mới có thể nắm bắt được những phần ẩn giấu của nó. Đào sâu trải nghiệm của mình là cách duy nhất để nắm bắt những ý nghĩa và hiểu được bản chất của lẽ thật. Vì thế, người có thể đi khắp mọi nơi với lẽ thật, nhưng nếu không có lẽ thật ở trong người, thì đừng nghĩ đến việc cố gắng thuyết phục ngay cả các thành viên trong gia đình của người, chứ đừng nói đến những người sùng đạo. Không có lẽ thật thì người sẽ như những bông tuyết dập dờn, nhưng với lẽ thật, người có thể được hạnh phúc và tự do, và không một ai có thể tấn công người. Cho dù một lý thuyết có mạnh mẽ đến đâu, nó cũng không thể chiến thắng lẽ thật. Với lẽ thật, bản thân thế giới có thể bị lung lay, núi và biển dịch chuyển, trong khi việc thiếu lẽ thật có thể dẫn đến giòi bọ đục sập những tường thành vững chắc. Đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích của sự thông công rõ ràng về lẽ thật là để khiến cho mọi người có thể thực hành lẽ thật và thay đổi tâm tính của họ; chứ không chỉ đơn thuần là khiến cho họ hiểu được lẽ thật. Nếu người hiểu lẽ thật nhưng không đưa lẽ thật vào thực hành, thì sự thông công về lẽ thật và sự hiểu biết của người về lẽ thật sẽ không còn bất kỳ ý nghĩa nào nữa. Nếu người hiểu lẽ thật nhưng không đưa nó vào thực hành, thì người sẽ mất cơ hội để có được nó, cũng như bất kỳ cơ hội nào để được cứu rỗi. Nếu người đã đưa lẽ thật mà người hiểu vào thực hành, thì người sẽ có được thậm chí nhiều lẽ thật sâu sắc hơn; người sẽ có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, cũng như sự khai sáng, soi sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Nhiều người chỉ có thể phàn nàn rằng Đức Thánh Linh không bao giờ khai sáng họ, mà không nhận ra rằng về cơ bản họ không đưa lẽ thật vào thực hành. Do đó, tình cảnh của họ sẽ không bao giờ đạt được trạng thái bình thường, và họ cũng sẽ không bao giờ hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời.

Một số người nói rằng việc thực hành lẽ thật không thể giải quyết vấn đề của họ. Những người khác tin rằng lẽ thật không thể giải quyết hoàn toàn tâm tính bại hoại của con người. Thực tế là những vấn đề của mọi người đều có thể được giải quyết; chìa khóa là liệu họ có thể hành động phù

hợp với lẽ thật hay không. Những vấn đề hiện đang gây tai hại cho các người không phải là ung thư hay các bệnh nan y. Nếu các người có thể đưa lẽ thật vào thực hành, thì những vấn đề đó hoàn toàn có thể được thay đổi, tùy thuộc vào việc người có thể hành động phù hợp với lẽ thật hay không. Nếu người đang đi trên con đường theo đuổi lẽ thật, thì người nhất định sẽ thành công; tuy nhiên, nếu người đang đi sai đường, thì người coi như xong. Ví dụ, một số người thực hiện công việc của họ mà không bao giờ nghĩ đến việc làm thế nào họ có thể làm mọi việc theo cách có lợi cho công tác của nhà Chúa hay liệu phương pháp làm việc của họ có theo ý muốn của Đức Chúa Trời hay không; kết quả là họ làm nhiều việc mà Ngài khinh miệt. Nếu họ hành động phù hợp với lẽ thật trong mọi điều họ làm, thì chẳng phải họ sẽ là những người hợp lòng Đức Chúa Trời sao? Một số người biết lẽ thật nhưng không đưa nó vào thực hành, tin rằng lẽ thật chỉ đơn thuần là một điều này thôi và không còn gì nữa. Họ tin rằng nó không thể làm thanh sạch ý muốn của riêng họ và giải quyết sự bại hoại của họ. Chẳng phải loại người này nực cười sao? Chẳng phải những người như thế vô lý sao? Chẳng phải họ nghĩ bản thân mình thông minh sao? Nếu mọi người hành động theo lẽ thật, thì những tâm tính bại hoại của họ sẽ được chuyển hóa; tuy nhiên, nếu họ đặt cơ sở đức tin và sự phục vụ của họ đối với Đức Chúa Trời dựa trên tính cách tự nhiên của họ, thì không ai trong số họ sẽ thành công trong việc chuyển hóa tâm tính của mình. Một số người vui đầu trong các mối quan tâm của chính họ suốt cả ngày, trong khi lại không thể xem xét hoặc thực hành lẽ thật đã có sẵn. Cách thực hành này rất vô lý; những người như thế là những người vốn dĩ phải chịu khổ, bởi vì họ có các phước lành nhưng không tận hưởng chúng! Con đường tiến lên phía trước thì ở đó; hết thấy những gì cần là người thực hành nó. Nếu người quyết tâm đưa lẽ thật vào thực hành, thì những nhược điểm và sai lầm chí mạng của người có thể được chuyển hóa. Tuy nhiên, người nên luôn luôn cẩn thận và thận trọng và chịu đựng nhiều gian khổ hơn. Đức tin vào Đức Chúa Trời đòi hỏi sự thận trọng. Người có thể tin vào Đức Chúa Trời một cách đúng đắn nếu người áp dụng một cách thức tùy tiện như thế không?

Trích từ “Những ai yêu lẽ thật đều có một con đường tiến lên phía trước” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Điều quan trọng nhất trong việc thực hành lẽ thật là gì? Chẳng phải là người trước hết phải nắm bắt các nguyên tắc sao? Các nguyên tắc là gì? Các nguyên tắc là phương diện thực tế của lẽ thật. Khi người đọc một câu trong lời Đức Chúa Trời, người nghĩ đó là lẽ thật, nhưng người không nắm được các nguyên tắc trong đó; người cảm thấy câu ấy đúng, nhưng người không biết nó thực tế theo cách nào, hay nó nhằm giải quyết tình trạng gì. Người không thể nắm bắt các nguyên tắc hay con đường thực hành trong câu ấy. Đối với người, lẽ thật người cảm nhận này chỉ đơn thuần là học thuyết. Tuy nhiên, một khi người nắm bắt được thực tế lẽ thật của câu đó, cũng như những yêu

cầu của Đức Chúa Trời là gì – nếu người thật sự hiểu những điều này, có thể trả giá và đưa chúng vào thực hành – thì người sẽ đạt được lẽ thật ấy. Khi người đạt được lẽ thật, từng chút một, tâm tính bại hoại của người được giải quyết, và lẽ thật đó được đưa vào bên trong người. Khi người có thể đưa thực tế của lẽ thật vào thực hành, và khi việc thực hiện bốn phận của người, mỗi hành động của người, và cách cư xử của người với tư cách là một con người đều dựa trên những nguyên tắc thực hành lẽ thật này, thì chẳng phải khi ấy người đã thay đổi sao? Hơn hết, người đã trở thành người sở hữu thực tế lẽ thật. Chẳng phải một người sở hữu thực tế lẽ thật chính là người hành động có nguyên tắc sao? Và chẳng phải người hành động có nguyên tắc chính là người sở hữu lẽ thật sao? Chẳng phải người sở hữu lẽ thật cũng có thể tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Đó là cách những điều này liên quan đến nhau.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Bao nhiêu thực hành tôn giáo người tuân theo? Bao nhiêu lần người đã nổi loạn chống lại lời Đức Chúa Trời và đi theo con đường của riêng mình? Bao nhiêu lần người đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành vì người thực sự quan tâm đến những trọng trách của Đức Chúa Trời và tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời? Người nên hiểu được lời Đức Chúa Trời và đưa nó vào thực hành cho phù hợp. Hãy nguyên tắc trong mọi hành động và việc làm của mình, dù điều này không có nghĩa là tuân thủ những quy tắc hay miễn cưỡng làm điều gì chỉ để thể hiện; thay vào đó, điều này nghĩa là thực hành lẽ thật và sống theo lời Đức Chúa Trời. Chỉ thực hành như thế này mới làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Bất kỳ lối hành động nào làm hài lòng Đức Chúa Trời thì đều không phải là một quy tắc, mà là thực hành lẽ thật. Một số người rất hay thu hút sự chú ý đến bản thân. Trong sự hiện diện của anh chị em mình, họ có thể nói mình mắc nợ Đức Chúa Trời, nhưng sau lưng, họ không thực hành lẽ thật và hành động hoàn toàn khác. Những người này chẳng phải là những người Pha-ri-si sùng đạo sao? Một người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và sở hữu lẽ thật là một người trung thành với Đức Chúa Trời nhưng không khoe khoang ra bên ngoài như thế. Một người như vậy sẵn sàng thực hành lẽ thật khi những tình huống phát sinh, và không nói hay hành động theo cách đi ngược lại lương tâm họ. Loại người này thể hiện sự khôn ngoan khi những vấn đề phát sinh, và có nguyên tắc trong việc làm của mình bất kể hoàn cảnh nào. Kiểu người này có thể dâng sự phục vụ thật. Có một số người chỉ thường nói lời môi miệng về sự mắc nợ của họ với Đức Chúa Trời; họ thường dành cả ngày cau mày lo lắng, giả vờ tạo dáng và giả vờ đáng thương. Đáng khinh làm sao! Nếu người hỏi họ: “Anh/chị có thể nói tôi nghe anh/chị mắc nợ Đức Chúa Trời như thế nào không?” thì họ sẽ cứng họng. Nếu người trung thành với Đức Chúa Trời, thì đừng nói chuyện ra bên ngoài về việc đó; mà thay vào đó, hãy thể hiện sự yêu mến của người dành cho Đức Chúa Trời bằng cách thực hành thực sự, và cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng thật. Những kẻ chỉ đối phó

với Đức Chúa Trời bằng lời và hành động, tất cả đều là những kẻ đạo đức giả!

Trích từ “Trong đức tin phải tập trung vào tính hiện thực – Tham gia nghi thức tôn giáo không phải là đức tin” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều người có những hành vi bề ngoài nhất định, chẳng hạn như có thể gạt gia đình và sự nghiệp của mình sang một bên để thực hiện bốn phận, và do đó, họ tin rằng họ đang thực hành lễ thật. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không công nhận rằng họ đang thực hành lễ thật. Nếu mọi việc người làm đều có động cơ cá nhân đằng sau và giả tạo, thì người không phải đang thực hành lễ thật; người chỉ đơn giản là đang thể hiện hành vi hời hợt. Nói đúng ra, hành vi của người có thể sẽ bị Đức Chúa Trời lên án; Ngài sẽ không khen ngợi hay nhớ đến nó. Mồ xẻ thêm về điều này, người đang làm điều ác và hành vi của người đối nghịch với Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài, người không phải đang làm gián đoạn hoặc làm nhiễu loạn bất kỳ điều gì và người đã không gây thiệt hại thực sự hoặc vi phạm bất kỳ lễ thật nào. Điều đó có vẻ hợp tình hợp lý, nhưng thực chất của hành động của người liên quan đến việc làm điều ác và chống đối Đức Chúa Trời. Do đó, người nên xác định xem liệu có sự thay đổi trong tâm tính của mình hay không và liệu người có đang đưa lễ thật vào thực hành hay không bằng cách xem xét những động cơ đằng sau các hành động của mình khi đối chiếu với lời Đức Chúa Trời. Điều đó không phụ thuộc vào quan điểm của con người về việc liệu những hành động của người có phù hợp với sự tưởng tượng của con người và ý định của con người hay không, hoặc liệu chúng có phù hợp với sở thích của người hay không; những điều như thế không quan trọng. Đúng hơn, điều đó phụ thuộc vào việc Đức Chúa Trời phán người có tuân theo ý muốn của Ngài hay không, những hành động của người có phù hợp với thực tế lễ thật hay không và chúng có đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn của Ngài hay không. Chỉ có việc so sánh bản thân với những yêu cầu của Đức Chúa Trời mới là chính xác. Việc chuyển hóa trong tâm tính và đưa lễ thật vào thực hành không đơn giản và dễ dàng như mọi người tưởng tượng. Bây giờ các người đã hiểu được điều này chưa? Các người có bất kỳ trải nghiệm nào với điều này không? Khi nói đến thực chất của một vấn đề, các người có thể không hiểu nó; lối vào của các người quá là nông cạn. Các người suốt ngày đầu tắt mặt tối, từ sáng đến tối, thức khuya dậy sớm, vậy mà các người vẫn chưa đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính sống của mình, và các người không thể nắm bắt được sự chuyển hóa như thế có liên quan đến những gì. Điều này có nghĩa là sự bước vào của các người quá nông cạn, chẳng phải vậy sao? Bất kể các người đã tin vào Đức Chúa Trời trong bao lâu, các người cũng có thể không cảm nhận được thực chất và những điều sâu xa liên quan đến việc đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính. Làm sao người biết được Đức Chúa Trời có khen ngợi người hay không? Ít nhất, người sẽ cảm nhận được tính kiên định đặc biệt đối với mọi việc người làm, và người sẽ cảm nhận Đức Thánh Linh đang dẫn dắt và khai sáng người và làm việc trong người trong khi người đang

thực hiện bổn phận của mình, đang làm bất kỳ công tác nào trong nhà Đức Chúa Trời, hoặc trong những tình huống thông thường. Hành vi của người sẽ phù hợp với lời Đức Chúa Trời và khi người đã có được một mức độ trải nghiệm nhất định, thì người sẽ cảm thấy rằng cách người hành động trong quá khứ là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, sau khi người trải nghiệm được một thời gian, nếu người cảm thấy rằng một số việc người đã làm trong quá khứ là không phù hợp và người không hài lòng với chúng, và cảm thấy rằng quả thực không có lẽ thật trong những việc người đã làm, thì điều này chứng tỏ rằng mọi thứ người đã làm đều chống lại Đức Chúa Trời. Đó là bằng chứng cho thấy sự phục vụ của người chứa đầy sự dấy loạn, sự phản kháng và những cách thức hành động của con người.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chính xác thì các tiêu chí để đưa lẽ thật vào thực hành là gì? Việc người có đang đưa lẽ thật vào thực hành hay không được đo lường và định nghĩa như thế nào? Làm thế nào để Đức Chúa Trời xác định liệu người có phải là người chấp nhận những lời của Ngài ngay khi nghe chúng hay không? Ngài xem xét liệu trong thời gian người đã tin vào Ngài và lắng nghe các bài giảng, thì có bất kỳ sự thay đổi nào trong trạng thái bên trong của người, trong sự bất tuân của người đối với Ngài, và trong thực chất của các khía cạnh khác nhau trong tâm tính bại hoại của người hay không. Ngài xem xét liệu người đã thay thế những thứ này bằng lẽ thật hay chưa, và liệu người đã thay đổi trong hành vi và hành động bên ngoài hay là trong thực chất tâm tính bại hoại sâu thẳm trong lòng người hay chưa. Đức Chúa Trời đo lường người theo những điều này. Sau khi lắng nghe các bài giảng và ăn uống lời Đức Chúa Trời trong suốt những năm , thì những thay đổi của người chỉ là bề ngoài hay trong thực chất? Đã có những thay đổi nào trong tâm tính của người chưa? Đã có những thay đổi nào trong những quan niệm sai lầm của người về Đức Chúa Trời, trong sự bất tuân của người đối với Đức Chúa Trời, và trong cách người tiếp cận những sự ủy thác và bổn phận mà Đức Chúa Trời giao phó cho người chưa? Sự bất tuân của người đối với Đức Chúa Trời đã giảm chưa? Khi một điều gì đó xảy ra và người bị vạch trần là kẻ bất tuân, thì người có khả năng tự ngấm lại bản thân không? Người có khả năng vâng lời không? Người đã trở nên trung thành hơn với những sự ủy thác và bổn phận mà Đức Chúa Trời giao phó cho người chưa, và lòng trung thành này có thanh sạch không? Trong thời gian người lắng nghe các bài giảng, thì những động cơ, tham vọng, ước muốn và ý định của người đã được làm cho tinh sạch chưa? Đây chẳng phải là các tiêu chí để đo lường sao? Rồi người cũng có những quan niệm sai lầm về Đức Chúa Trời: Người có còn bám lấy những quan niệm ban đầu, những sự tưởng tượng mơ hồ và trừu tượng, cùng những kết luận của mình không? Người có còn phàn nàn và có những cảm xúc tiêu cực khác không? Đã có thay đổi nào trong những điều

này chưa? Nếu chưa có bất kỳ thay đổi nào trong những khía cạnh này, thì người là loại người nào? Điều này chứng tỏ một sự thật: Người không phải là người thực hành lẽ thật.

Trích từ “Chỉ bằng cách thực hành lời Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cốt lõi của mục tiêu của các người là để cho lời Đức Chúa Trời có hiệu lực bên trong các người. Nói cách khác, phải có một sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời trong sự thực hành của các người về những lời đó. Có thể khả năng các người hiểu được lời của Đức Chúa Trời là kém cỏi, nhưng khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời, Ngài có thể bù đắp cho khiếm khuyết này, vì vậy các người không chỉ phải biết nhiều lẽ thật, mà các người còn phải thực hành chúng. Đây là trọng tâm lớn nhất không thể bỏ qua. Jê-sus đã chịu nhiều sự lăng nhục và nhiều đau đớn trong ba mươi ba năm rưỡi của Ngài. Ngài đã chịu đựng quá nhiều chỉ vì Ngài đã thực hành lẽ thật, làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự, và chỉ quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là sự đau khổ mà Ngài đáng ra đã không phải chịu nếu như Ngài biết lẽ thật mà không thực hành nó. Nếu như Jê-sus làm theo những lời dạy của dân Giu-đa và đi theo người Pha-ri-si, thì Ngài hẳn đã không phải chịu khổ. Người có thể học hỏi từ những việc làm của Jê-sus rằng hiệu quả công tác của Đức Chúa Trời trên con người đến từ sự hợp tác của con người, và đây là điều mà các người phải nhận ra. Liệu Jê-sus có phải chịu khổ như Ngài đã chịu trên thập tự giá nếu như Ngài không thực hành lẽ thật không? Ngài có thể nào thốt lên một lời cầu nguyện đau buồn như vậy nếu như Ngài không hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời? Vì vậy, các người phải chịu khổ vì việc thực hành lẽ thật; đây là loại đau khổ mà một con người phải trải qua.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kể từ khi mọi người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ đã nung nấu nhiều ý định không đúng. Khi người không đưa lẽ thật vào thực hành, người cảm thấy rằng tất cả các ý định của người đều đúng, nhưng khi điều gì đó xảy ra với người, người sẽ thấy rằng có nhiều ý định không đúng trong người. Do đó, khi Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện, Ngài khiến họ nhận ra rằng có nhiều quan niệm trong họ đang cản trở sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời. Khi người nhận ra rằng các ý định của người là sai, nếu người có thể ngừng thực hành theo các quan niệm và ý định của mình, có thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời, và giữ vững lập trường trong tất cả những gì xảy đến với người, thì điều này chứng tỏ rằng người đã nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nổi loạn chống lại xác thịt, chắc chắn sẽ có một trận chiến ở trong người. Sa-tan sẽ cố và khiến mọi người theo nó, sẽ cố và khiến họ đi theo những quan niệm về xác thịt và đề cao lợi ích của xác thịt – nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ khai sáng và soi sáng cho mọi người từ bên trong, và lúc này việc

người theo Đức Chúa Trời hay theo Sa-tan là tùy thuộc vào người. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người đưa lễ thật vào thực hành chủ yếu để đối phó với những thứ bên trong họ, để đối phó với những suy nghĩ và quan niệm của họ mà không hợp lòng Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh cảm hóa mọi người trong lòng, khai sáng và soi sáng họ. Vì vậy, đằng sau tất cả những gì xảy ra là một trận chiến: Mỗi khi mọi người đưa lễ thật vào thực hành, hoặc đưa sự yêu mến Đức Chúa Trời vào thực hành, thì đều có một trận chiến lớn, và mặc dù mọi thứ có vẻ ổn với xác thịt của họ, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm lòng họ, một trận chiến sinh tử đang xảy ra – và chỉ sau trận chiến khốc liệt này, sau rất nhiều sự phản tư, thì việc chiến thắng hay thất bại mới có thể được quyết định. Người ta không biết nên cười hay khóc. Bởi vì nhiều ý định trong con người là sai trái, không thì vì phần lớn công tác của Đức Chúa Trời là mâu thuẫn với quan niệm của họ, nên khi mọi người đưa lễ thật vào thực hành, một trận chiến lớn được tiến hành ở đằng sau. Khi đưa lễ thật này vào thực hành, ẩn đằng sau, mọi người sẽ phải rơi biết bao giọt nước mắt buồn trước khi cuối cùng quyết định làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chính vì trận chiến này mà mọi người chịu đựng đau khổ và tinh luyện; đây là sự đau khổ thực sự. Khi trận chiến xảy ra với người, nếu người có thể thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm Ngài hài lòng. Trong khi thực hành lễ thật, điều không thể tránh khỏi là một người sẽ phải chịu đau khổ bên trong; nếu khi con người đưa lễ thật vào thực hành, mọi thứ trong họ đều đúng, thì họ sẽ không cần phải được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và sẽ không có trận chiến nào, và họ sẽ không phải chịu đau khổ. Đó là bởi vì có nhiều thứ trong con người không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và bởi vì có nhiều tâm tính dấy loạn của xác thịt, nên mọi người mới cần học bài học nổi loạn chống lại xác thịt sâu sắc hơn. Đây là những gì Đức Chúa Trời gọi là sự đau khổ mà Ngài yêu cầu con người trải qua với Ngài. Khi người gặp khó khăn, hãy nhanh chóng cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Con muốn làm Ngài hài lòng, con muốn chịu đựng những gian khó cuối cùng để thỏa lòng Ngài, và bất chấp những thất bại mà con gặp phải lớn đến đâu, con vẫn phải làm Ngài hài lòng. Ngay cả khi con phải từ bỏ cả cuộc đời mình, con vẫn phải làm Ngài hài lòng!” Với quyết tâm này, khi người cầu nguyện như vậy, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình. Mỗi lần họ đưa lễ thật vào thực hành, mỗi lần họ trải qua sự tinh luyện, mỗi lần họ bị thử luyện và mỗi lần công tác của Đức Chúa Trời đến với họ, con người đều phải chịu đựng nỗi đau cùng cực. Toàn bộ điều này là một bài kiểm tra cho con người, và vì vậy trong tất cả bọn họ đều có một trận chiến. Đây là cái giá thực tế mà họ phải trả. Đọc thêm những lời Đức Chúa Trời và chạy ngược xuôi nhiều hơn là một phần của cái giá đó. Đó là những gì mọi người nên làm, đó là bổn phận của họ, và trách nhiệm mà họ phải làm tròn, nhưng con người phải gạt sang một bên điều bên trong họ, điều cần phải được gạt bỏ. Nếu người không làm vậy, thì cho dù nỗi đau bên ngoài của người lớn đến đâu, cho dù người có chạy ngược xuôi nhiều bao nhiêu, tất cả sẽ là vô ích! Có nghĩa là, chỉ những thay đổi bên trong người mới có thể xác định liệu gian

khó bên ngoài của người có giá trị hay không. Khi tâm tính bên trong của người đã thay đổi và người đã đưa lẽ thật vào thực hành, thì tất cả những đau khổ bên ngoài của người sẽ đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính bên trong của người, thì cho dù người có chịu đựng bao nhiêu đau khổ hay người chạy xuôi ngược bên ngoài bao nhiêu đi chẳng nữa, vẫn sẽ không có sự chấp thuận nào từ Đức Chúa Trời – và gian khổ mà không được Đức Chúa Trời xác nhận là vô ích. Do đó, cái giá mà người đã trả có được Đức Chúa Trời chấp thuận hay không được quyết định bởi việc có hay không có sự thay đổi trong người, và bằng việc liệu người có hay không đưa lẽ thật vào thực hành và nổi loạn chống lại những ý định và quan niệm riêng của mình để đạt được sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Cho dù người có chạy ngược xuôi bao nhiêu đi chẳng nữa, nếu người chưa bao giờ biết nổi loạn chống lại các ý định của chính mình, mà chỉ tìm kiếm những hành động và sự nhiệt thành bên ngoài, và không bao giờ chú ý đến đời sống của người, thì gian khổ của người sẽ là vô ích. Nếu trong một môi trường nhất định, người có điều gì muốn nói, nhưng bên trong người cảm thấy rằng nói điều đó không đúng, rằng nói điều đó không có lợi cho anh chị em của người và có thể làm tổn thương họ, thì người sẽ không nói ra, muốn bị đau đớn bên trong hơn, vì những lời này không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Lúc này, sẽ có một trận chiến bên trong người, nhưng người sẽ sẵn sàng chịu đựng nỗi đau và từ bỏ thứ mà người yêu quý. Người sẽ sẵn sàng chịu đựng gian khổ này để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và mặc dù người sẽ chịu đau đớn bên trong, nhưng người sẽ không xuôi theo xác thịt, và Đức Chúa Trời sẽ được thỏa lòng, và vì thế người cũng sẽ được an ủi ở bên trong. Đây thực sự là trả giá, và là cái giá mà Đức Chúa Trời mong muốn. Nếu người thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người; nếu người không thể đạt được điều này, thì dù người có hiểu được bao nhiêu, hoặc người có thể nói hay đến đâu, tất cả sẽ là vô nghĩa! Nếu trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, người có thể đứng về phía Đức Chúa Trời khi Ngài chiến đấu với Sa-tan, và người không quay lại với Sa-tan, thì người sẽ đạt được sự yêu mến Đức Chúa Trời, và người sẽ đứng vững trong chứng ngôn của mình.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Khi thực hành lẽ thật, con người khó tránh phạm phải những sai lầm, nhưng nếu người biết cách làm việc phù hợp với lẽ thật khi làm mà người lại không thực hiện chúng phù hợp với lẽ thật, thì vấn đề là người không có tình yêu với lẽ thật. Tâm tính của một người không có tình yêu với lẽ thật sẽ không thay đổi. Nếu người không thể nắm bắt chính xác ý muốn của Đức Chúa Trời, và không biết cách thực hành, thì người nên thông công với người khác. Nếu không ai cảm thấy như họ có thể nhìn rõ vấn đề, thì người nên thực hiện giải pháp tương đối nhất. Tuy nhiên, nếu người rút

cuộc phát hiện ra rằng khi thực hiện theo cách này, người đã phạm một sai lầm nhỏ, thì người nên nhanh chóng điều chỉnh, và rồi Đức Chúa Trời sẽ không tính sai lầm này là tội. Bởi người đã có những ý định đúng đắn khi đưa vấn đề này vào thực hành, và người đang thực hành theo lẽ thật và đơn thuần không thấy rõ nó, và những hành động của người đưa đến một số sai phạm, thì đây là một tình huống được giảm nhẹ tội. Tuy nhiên, ngày nay nhiều người chỉ đơn thuần dựa vào chính đôi tay họ để làm việc và tâm trí họ để làm điều này điều nọ, và họ hiếm khi có bất kỳ sự cân nhắc nào đến những câu hỏi này: Thực hành theo cách này có tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời không? Liệu Đức Chúa Trời có vui không nếu tôi làm theo cách này? Liệu Đức Chúa Trời có tin tưởng tôi không nếu tôi làm theo cách này? Liệu tôi có đưa lẽ thật vào thực hành không nếu tôi làm theo cách này? Nếu Đức Chúa Trời nghe về vấn đề này, liệu Ngài có thể nói “Người đã làm điều này đúng và hợp lý. Cứ tiếp tục nhé” không? Người có thể cẩn thận suy xét mọi vấn đề mà mình đối mặt không? Người có thể nghiêm túc và tỉ mỉ về từng vấn đề không? Hay người có thể suy ngẫm liệu rằng Đức Chúa Trời có khinh ghét cách người đang làm hay không, cách mọi người khác cảm nhận về những phương pháp của người, và liệu người có đang làm dựa trên ý muốn của riêng mình hay để thỏa mãn những khao khát của riêng mình...? Người phải suy nghĩ nhiều hơn về điều đó và tìm kiếm nhiều hơn, và những sai lầm của người sẽ trở nên ngày càng nhỏ hơn. Làm mọi thứ theo cách này sẽ chứng tỏ rằng người là một người thật sự tìm kiếm lẽ thật và rằng người là người tôn kính Đức Chúa Trời, bởi vì người đang làm mọi thứ phù hợp với phương hướng mà lẽ thật yêu cầu.

Nếu những hành động của một tín đồ không liên kết với lẽ thật, thì họ cũng y như một người ngoại đạo. Đây là dạng người không có Đức Chúa Trời trong lòng, và người rời bỏ Đức Chúa Trời, và một người như thế giống như một người làm công được thuê trong gia đình của Đức Chúa Trời, là người làm một số việc vặt cho chủ, nhận chút tiền công và rồi rời đi. Đây đơn giản là không phải người tin Đức Chúa Trời. Trước kia, có sự đề cập về những gì người có thể làm để đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Sự chấp thuận từ Đức Chúa Trời là điều đầu tiên người nên nghĩ đến và phấn đấu; nó nên là nguyên tắc và phạm vi thực hành của người. Lý do người nên xác định liệu những gì người đang làm có hợp với lẽ thật hay không là nếu nó hợp với lẽ thật thì nó chắc chắn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Không phải là người nên so đo vấn đề đúng hay sai, hoặc nó có theo thị hiếu của mọi người khác không, hay nó có theo những khao khát của riêng người không; mà thay vào đó, người nên xác định liệu nó có hợp với lẽ thật không, và liệu nó có lợi cho công tác và lợi ích của hội thánh không. Nếu người cân nhắc những điều này, thì người sẽ ngày càng hợp ý muốn của Đức Chúa Trời khi người làm mọi việc. Nếu người không cân nhắc những khía cạnh này, và đơn thuần dựa vào ý muốn của mình khi làm việc, thì người bảo đảm sẽ làm sai, bởi ý muốn của con người không phải là lẽ thật, và dĩ nhiên, không tương hợp với Đức Chúa Trời. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì người phải thực hành theo lẽ thật hơn là theo những ý muốn

của riêng người. Một số người tham gia vào những vấn đề riêng tư nào đó trên danh nghĩa là thực hiện bổn phận của họ. Các anh chị em của họ khi ấy thấy điều này là không thích hợp, và trách mắng họ, nhưng những người này không chấp nhận lời trách móc. Họ nghĩ rằng bởi vì đó là vấn đề cá nhân không liên quan đến công việc, tài chính hay người của hội thánh, do đó nó không được tính là vi phạm phạm vi của lễ thật, và Đức Chúa Trời không nên can dự vào vấn đề này. Một số việc đối với người dường như là những vấn đề cá nhân không liên quan đến bất kỳ nguyên tắc hay lễ thật nào. Tuy nhiên, nhìn vào việc người đã làm, người đã rất ích kỷ ở việc người không suy xét gì đến công tác của gia đình Đức Chúa Trời hay những gì người làm sẽ ảnh hưởng đến nó như thế nào; người chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình. Điều này đã liên quan đến khuôn phép của các thánh đồ, cũng như những vấn đề liên quan đến nhân tính của một người. Cho dù điều người làm không liên quan đến những lợi ích của hội thánh, cũng không liên quan đến lễ thật, việc tham gia vào một vấn đề cá nhân trong khi tuyên bố rằng đang thực hiện bổn phận của mình là điều không hợp với lễ thật. Bất kể người đang làm gì, vấn đề lớn hay nhỏ đến mức nào, và liệu người có đang làm điều đó để thực hiện bổn phận của mình trong gia đình của Đức Chúa Trời hay vì những lý do riêng của bản thân người, người đều phải xem xét liệu những gì người đang làm có tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời hay không, cũng như liệu đó có phải là điều mà một người có nhân tính nên làm hay không. Nếu người tìm kiếm lễ thật như thế trong mọi việc người làm, thì người là một người thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Nếu người tận tâm xử lý mọi vấn đề và mọi lễ thật theo cách này, thì người sẽ có thể đạt được những thay đổi trong tâm tính của mình. Một số người nghĩ rằng khi họ đang làm việc riêng của mình, họ hoàn toàn có thể bỏ qua lễ thật, làm điều đó như họ muốn, và làm điều đó theo bất cứ cách nào làm cho họ vui và bằng bất cứ cách nào có lợi cho họ. Họ không quan tâm tí gì đến việc điều đó có thể ảnh hưởng đến gia đình của Đức Chúa Trời như thế nào, họ cũng không xem xét liệu những gì họ đang làm có hợp với sự đúng đắn thánh thiện hay không. Cuối cùng, một khi họ đã xử lý xong vấn đề này, họ trở nên buồn rầu bên trong và cảm thấy không thoải mái, dù họ không biết tại sao. Quả báo này không xứng đáng hay sao? Nếu người làm những việc không được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời. Nếu ai đó không yêu lễ thật, và thường xuyên làm mọi việc dựa trên ý muốn của riêng mình, thì họ sẽ thường xuyên xúc phạm đến Đức Chúa Trời. Những người như vậy thường không được Đức Chúa Trời chấp thuận trong những gì họ làm, và nếu họ không ăn năn, thì sự trừng phạt sẽ không còn quá xa.

Trích từ “Tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời vì mục đích thực hành lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người hiểu được bao nhiêu lễ thật? Cuối cùng người đưa vào thực hành được bao nhiêu? Người yêu ai hơn, Đức Chúa Trời hay bản thân người? Người cho thường xuyên hơn, hay nhận thường

xuân hơn? Khi ý định của người sai lầm, có bao nhiêu lần người đã phản bội bản ngã cũ của mình và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời? Chỉ vài câu hỏi này thôi cũng sẽ gây trở ngại cho nhiều người. Đối với hầu hết mọi người, ngay cả khi họ nhận ra rằng ý định của họ là sai, họ vẫn cố tình làm sai, và họ còn lâu mới phản bội xác thịt của chính mình. Hầu hết mọi người đều cho phép tội lỗi lan tràn trong họ, cho phép tội lỗi chi đạo mọi hành động của họ. Họ không thể chiến thắng được tội lỗi của mình và họ tiếp tục sống trong tội lỗi. Đã đến giai đoạn hiện tại này, ai mà không biết mình đã làm bao nhiêu việc ác? Nếu người nói người không biết, thì người đang nói dối trắng trợn. Nói một cách thẳng thắn, tất cả chỉ là sự không sẵn lòng phản bội bản ngã cũ của người. Việc nói nhiều “lời từ đáy lòng” về ăn năn hối cải vô giá trị thì có ích gì? Điều này có giúp người trưởng thành trong đời sống của mình không? Có thể nói rằng hiểu biết chính bản thân mình là công việc toàn thời gian của người. Ta hoàn thiện mọi người thông qua sự quy phục và thực hành lời Đức Chúa Trời của họ. Nếu người chỉ mặc lấy lời Đức Chúa Trời như người mặc quần áo của mình, chỉ để trông lịch sự và hợp thời trang, thì chẳng phải người đang lừa dối bản thân và người khác hay sao? Nếu tất cả những gì người có chỉ là lời nói suông và người chẳng bao giờ đưa nó vào thực hành, thì người sẽ đạt được điều gì?

Nhiều người có thể nói một chút về thực hành và họ có thể nói về những ấn tượng cá nhân của họ, nhưng phần lớn trong số đó là sự soi sáng đạt được từ những lời nói của người khác. Nó hoàn toàn không bao gồm bất cứ điều gì từ các thực hành cá nhân của họ, cũng không bao gồm những gì họ nhìn thấy từ kinh nghiệm của họ. Ta đã mở xẻ vấn đề này trước đây; đừng nghĩ là Ta không biết gì. Người chẳng qua chỉ là một con cọp giấy, vậy mà người nói về việc chinh phục Sa-tan, mang những lời chứng chiến thắng, và sống thể hiện ra hình tượng của Đức Chúa Trời? Tất cả những điều này đều là vô nghĩa! Người có nghĩ rằng tất cả những lời Đức Chúa Trời phán hôm nay là để cho người ngưỡng mộ? Miệng người nói về việc phản bội bản ngã cũ của mình và đưa lẽ thật vào thực hành, nhưng đôi tay của người đang thực hiện những việc làm khác và lòng của người đang vạch ra những mưu đồ khác – người là loại người nào? Tại sao tấm lòng và đôi tay của người không giống nhau? Quá nhiều lời rao giảng đã trở thành những lời trống rỗng; chẳng phải điều này gây đau lòng sao? Nếu người không thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, điều đó chứng tỏ rằng người bước vào con đường mà Đức Thánh Linh làm việc, người chưa có công tác của Đức Thánh Linh trong người, và người chưa có sự hướng dẫn của Ngài. Nếu người nói rằng người chỉ có thể hiểu lời Đức Chúa Trời nhưng không thể đưa nó vào thực hành, thì người là một người không yêu lẽ thật. Đức Chúa Trời không đến để cứu rỗi loại người này. Jê-sus chịu đau đớn vô cùng khi Ngài bị đóng đinh để cứu rỗi tội nhân, cứu rỗi người nghèo, và cứu rỗi tất cả những người khiêm nhường đó. Sự chịu đóng đinh trên thập tự giá của Ngài đã như một cửa lễ chuộc tội. Nếu người không thể thực hành lời Đức Chúa Trời, thì người nên rời đi càng sớm càng tốt; đừng nấn ná trong nhà Đức Chúa Trời

như một kẻ ăn bám. Nhiều người thậm chí cảm thấy khó khăn bản thân làm những việc rõ ràng chống đối Đức Chúa Trời. Không phải họ đang đòi chết à? Làm sao họ có thể nói về việc bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời? Họ có cả gan để thấy mặt Đức Chúa Trời không? Ăn thức ăn mà Đức Chúa Trời cung cấp cho người, làm những việc quanh co chống đối Đức Chúa Trời, độc ác, quỷ quyệt, và mưu mô, ngay cả trong khi Đức Chúa Trời cho phép người vui hưởng các phước lành mà Ngài đã ban cho người – người không cảm thấy chúng đang làm bóng tối bàn tay của người khi người nhận chúng hay sao? Người không cảm thấy mặt mình đỏ lên sao? Đã làm điều gì đó chống đối Đức Chúa Trời, đã thực hiện những mưu mô để “lừa đảo”, người không cảm thấy sợ hãi sao? Nếu người không cảm thấy gì, làm sao người có thể nói về bất kỳ tương lai nào? Đã không có tương lai cho người từ lâu, vậy người vẫn có thể có những kỳ vọng nào lớn hơn? Nếu người nói điều gì đó trơ trẽn mà không cảm thấy xấu hổ, và tấm lòng người không có nhận thức, vậy thì chẳng phải điều đó có nghĩa là người đã bị Đức Chúa Trời bỏ rơi hay sao? Nói và hành động một cách buông thả và không kiểm chế đã trở thành bản tính của người; làm thế nào người có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện như thế này? Người có thể đi khắp thế giới không? Người sẽ thuyết phục được ai? Những người biết bản tính thật của người sẽ giữ khoảng cách. Đây không phải là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời sao? Nói chung, nếu chỉ nói mà không thực hành, thì không có sự tăng trưởng. Mặc dù Đức Thánh Linh có thể đang làm việc trên người trong khi người nói, nhưng nếu người không thực hành, Đức Thánh Linh sẽ ngưng làm việc. Nếu người cứ tiếp tục như vậy, làm thế nào có thể có bất kỳ cuộc nói chuyện nào về tương lai hoặc trao toàn bộ con người của người cho công tác của Đức Chúa Trời? Người chỉ nói về việc dâng toàn bộ con người của người, nhưng người không trao tình yêu thực sự của mình cho Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Chúa Trời nhận được từ người là sự hiển dương bằng miệng; Ngài không nhận được ý định thực hành lẽ thật của người. Lẽ nào đây là vóc giặc thực sự của người? Nếu người cứ tiếp tục như thế này, khi nào người sẽ được Đức Chúa Trời hoàn thiện? Người không cảm thấy lo lắng về tương lai đen tối và ảm đạm của mình ư? Người không cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đã mất hy vọng nơi người sao? Người không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn hoàn thiện thêm nhiều người hơn và nhiều người mới hơn sao? Những thứ cũ có thể có thù được không? Người đang không chú ý đến những lời Đức Chúa Trời hôm nay: Người đang đợi ngày mai sao?

Trích từ “Người đạt được sự cứu rỗi là người sẵn sàng thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu các người đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời nhưng chỉ hiểu ý nghĩa của câu từ và thiếu kiến thức trực tiếp về lời Đức Chúa Trời thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, thì các người sẽ không biết lời Đức Chúa Trời. Về phần người, lời Đức Chúa Trời không phải là sự sống, mà chỉ là những câu chữ không có sự sống. Và nếu người sống theo những câu chữ không có sự sống, thì

người không thể nắm bắt được bản chất của lời Đức Chúa Trời, người cũng sẽ không hiểu được ý muốn của Ngài. Chỉ khi nào người trải nghiệm lời của Ngài qua những kinh nghiệm thực tế của người thì ý nghĩa thuộc linh của lời Đức Chúa Trời mới tự mở ra cho người, và chỉ qua trải nghiệm thì người mới có thể nắm bắt được ý nghĩa thuộc linh của nhiều lẽ thật và khám phá được những sự mầu nhiệm của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không đưa nó vào thực hành, thì cho dù lời của Ngài có rõ ràng đến đâu, thì tất cả những gì người đã nắm bắt được chỉ là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng, những điều đã trở thành những quy tắc tôn giáo đối với người. Đây chẳng phải là những gì người Pha-ri-si đã làm sao? Nếu các người thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì nó trở nên thiết thực với các người; nếu các người không tìm cách thực hành nó, thì lời Đức Chúa Trời phán với các người chẳng hơn gì truyền thuyết về từng trời thứ ba. Trên thực tế, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình các người trải nghiệm lời của Ngài cũng như được Ngài thu phục, hoặc để nói rõ hơn, tin vào Đức Chúa Trời là có kiến thức và sự hiểu biết về lời của Ngài, trải nghiệm và sống bày tỏ ra lời Ngài; đó là hiện thực đằng sau đức tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Nếu các người tin vào Đức Chúa Trời và hy vọng có sự sống đời đời mà không tìm cách thực hành lời của Đức Chúa Trời như điều gì đó mà các người có bên trong, thì các người thật đại dốt. Việc này giống như đi tiệc và chỉ ngắm thức ăn, học thuộc lòng các món ngon mà không thực sự nếm bất cứ món gì trong đó. Chẳng phải một người như vậy là kẻ đại dốt sao?

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong mỗi thời đại, trong khi làm việc giữa con người, Đức Chúa Trời ban cho họ một số lời và cho họ biết một vài lẽ thật. Những lẽ thật này đóng vai trò là đường lối mà con người nên tuân thủ, đường lối mà con người nên bước vào, đường lối làm cho họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đường lối mà con người nên đưa vào thực hành và tuân theo trong cuộc sống và trong suốt hành trình cuộc đời của mình. Chính vì những lý do này mà Đức Chúa Trời bày tỏ những lời này với loài người. Những lời đến từ Đức Chúa Trời này nên được con người tuân theo, và tuân theo chúng là nhận được sự sống. Nếu một người không tuân theo chúng, không đưa chúng vào thực hành, và không sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời trong đời mình, thì người này đang không đưa lẽ thật vào thực hành. Hơn nữa, nếu con người đang không đưa lẽ thật vào thực hành, thì họ đang không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, mà cũng không thể làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Những ai không có khả năng làm Đức Chúa Trời thỏa lòng thì không thể nhận được sự khen ngợi của Ngài, và những người như thế không có hậu.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc tin Đức Chúa Trời không đơn giản như người ta vẫn nói. Như Đức Chúa Trời nhìn nhận, nếu người chỉ có kiến thức mà không xem lời Ngài là sự sống, và nếu người chỉ giới hạn mình trong mô kiến thức cá nhân mà không thể thực hành lẽ thật hay sống trọn lời Đức Chúa Trời, thì đó chính là bằng chứng cho thấy người không có tấm lòng yêu thương Đức Chúa Trời, và nó cho thấy rằng trái tim của người không thuộc về Đức Chúa Trời. Một người có thể bắt đầu biết Đức Chúa Trời bằng cách tin vào Ngài: Đây là mục tiêu cuối cùng, là mục tiêu mà con người theo đuổi. Người phải nỗ lực sống trọn lời Đức Chúa Trời để chúng có thể đạt thành quả trong sự thực hành của người. Nếu người chỉ có kiến thức trên lý thuyết thì đức tin của người nơi Đức Chúa Trời sẽ trở nên vô nghĩa. Chỉ khi người thực hành và sống trọn lời Đức Chúa Trời, thì đức tin của người mới có thể được xem là trọn vẹn và hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên con đường này, nhiều người có thể luôn miệng nói về sự hiểu biết của mình, nhưng đến lúc chết, mắt họ sẽ nhắm, và họ sẽ oán giận bản thân vì đã phung phí cả cuộc đời và sống vô nghĩa cho đến tuổi cổ lai hy. Họ chỉ hiểu lý thuyết mà không thể đưa lẽ thật vào thực hành hay làm chứng cho Đức Chúa Trời; thay vào đó, họ chỉ chạy lòng vòng, bận rộn như một con ong, và chỉ khi ở trên bờ vực cái chết họ mới chợt nhận ra rằng mình thiếu những chứng ngôn chân thật, rằng họ chẳng hề biết gì về Đức Chúa Trời. Thế có phải đã trễ quá rồi không? Tại sao không nắm bắt từng ngày và theo đuổi lẽ thật mà người yêu thương? Tại sao phải đợi tới ngày mai? Nếu trong đời người không chịu khổ vì lẽ thật và không cố tìm cách đạt được nó, có lẽ nào người lại muốn cảm thấy hối tiếc vào lúc lâm chung? Nếu thế người tin vào Đức Chúa Trời để làm gì? Thật sự, có nhiều vấn đề mà nếu con người chỉ cần nỗ lực một chút thôi là họ có thể thực hành lẽ thật và qua đó làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chỉ vì trái tim con người luôn bị ma quỷ chiếm giữ mà họ không thể hành động vì Đức Chúa Trời được; và họ bận rộn vì xác thịt của họ, cuối cùng chẳng đạt được thành tựu gì. Vì lý do này mà con người luôn gặp rắc rối và khó khăn. Chẳng phải đây chính là những sự hành hạ của Sa-tan sao? Chẳng phải đây chính là sự bại hoại của xác thịt sao? Người không nên cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời bằng lời môi miệng. Thay vào đó, hãy thực hiện những hành động cụ thể. Đừng tự lừa dối bản thân mình – làm vậy có nghĩa lý gì? Người đạt được gì khi sống vì xác thịt và lao nhọc vì danh lợi?

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai thành thật tin vào Đức Chúa Trời là những người sẵn lòng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những ai thực sự có thể đứng vững trong lời chứng của mình đối với Đức Chúa Trời cũng là những người sẵn lòng đưa lời Ngài vào thực hành và đích thực có thể đứng về phía lẽ thật. Những kẻ phải dùng đến thủ đoạn và sự bất công hết thảy đều thiếu lẽ thật, và tất cả họ đều mang lại sự xấu hổ cho Đức Chúa Trời. Những kẻ gây ra những tranh cãi trong hội thánh là những tay sai của Sa-tan, họ là hiện thân của Sa-tan. Những kẻ như thế quá độc

ác. Những kẻ không có sự nhận thức sâu sắc và không có khả năng đứng về phía lẽ thật hết thấy đều nuôi dưỡng những ý định xấu xa và bôi nhọ lẽ thật. Hơn thế nữa, họ là những kẻ đại diện cho Sa-tan hiện nguyên hình. Họ không thể được cứu chuộc, và tự nhiên sẽ bị loại bỏ. Gia đình của Đức Chúa Trời không cho phép những kẻ không thực hành lẽ thật tồn tại, cũng không cho phép tồn tại những kẻ cố ý phá hoại hội thánh. Tuy nhiên bây giờ không phải lúc thực hiện công tác trục xuất; những kẻ như thế cuối cùng sẽ đơn thuần bị phơi bày và loại bỏ. Không còn những việc làm vô ích được dành cho những người này nữa; những kẻ thuộc về Sa-tan không thể đứng về phía lẽ thật, trong khi những ai mưu cầu lẽ thật thì có thể. Những ai không thực hành lẽ thật thì không xứng đáng được nghe về con đường lẽ thật và không xứng đáng làm chứng cho lẽ thật. Lẽ thật đơn thuần là không dành cho họ nghe; đúng hơn, nó được nhắm vào những ai thực hành nó. Trước khi kết cục của mỗi người được tỏ lộ, thì những kẻ làm nhiều loạn hội thánh và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời trước hết sẽ được để qua một bên vào lúc này, để được xử lý sau. Một khi công tác hoàn tất, những kẻ này từng người một sẽ bị phơi bày, và sau đó họ sẽ bị loại bỏ. Trong thời điểm hiện nay, trong khi lẽ thật đang được ban phát, họ sẽ được bỏ qua. Khi toàn bộ lẽ thật được tỏ lộ cho nhân loại, thì những kẻ đó phải bị loại bỏ; đó sẽ là lúc mà hết thấy mọi người đều sẽ được phân chia theo loại của mình. Những trò bịp bợm con con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lẽ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lẽ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống đối Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lung lại với lẽ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lẽ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thấy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thấy đều giống nhau sao? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lẽ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lẽ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lẽ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lẽ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lẽ thật và những kẻ không thực hành lẽ thật.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

26. Các nguyên tắc bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời

(1) Một người phải có thể đưa lẽ thật vào thực hành, cho dù sự hiểu biết của họ nông hay sâu thế nào. Khi người ta đào sâu hơn vào lẽ thật, họ tự nhiên trở nên sống thể hiện ra hiện thực của lời Đức Chúa Trời;

(2) Khi một người đã hiểu lẽ thật trong sự thực hành và trải nghiệm của họ về lời Đức Chúa Trời, và khi họ thấy rằng tất cả các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người là thực tế, họ tự nhiên trở nên yêu việc thực hành lẽ thật;

(3) Một người có thể đạt được sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Thánh Linh thông qua thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thường xuyên, và khi thực hành lẽ thật, họ cảm thấy sự bình an và giải thoát trong tâm hồn;

(4) Khi những người thường xuyên thực hành lẽ thật sống thể hiện ra hiện thực của lời Đức Chúa Trời, họ biết rõ trong lòng mình rằng họ làm như vậy, và những người hiểu lẽ thật cũng có thể thấy rõ rằng họ làm như vậy.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thực tế: Tất cả các công tác của Ngài đều thực tế, tất cả những lời Ngài phán đều thực tế, và tất cả những lẽ thật Ngài bày tỏ đều thực tế. Tất cả những điều không phải là lời Ngài đều trống rỗng, không tồn tại, và không đáng tin. Ngày nay, Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt con người vào những lời của Đức Chúa Trời. Nếu con người muốn theo đuổi việc bước vào hiện thực, thì họ phải tìm kiếm hiện thực, và biết về hiện thực, sau đó họ phải trải nghiệm hiện thực và sống trọn hiện thực. Con người càng biết hiện thực, họ càng có thể phân biệt lời nói của người khác liệu có thực tế hay không; con người càng biết hiện thực, họ càng có ít quan niệm; con người càng trải nghiệm hiện thực, họ càng biết nhiều hơn về những việc làm bởi Đức Chúa Trời của thực tại, và họ càng dễ dàng thoát khỏi những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; con người càng có nhiều hiện thực, họ càng biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời và họ càng ghét xác thịt và yêu lẽ thật; con người càng có nhiều hiện thực, họ càng đến gần các chuẩn mực theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời thu nhận là những người sở hữu hiện thực, những người biết hiện thực, và những người đã biết đến những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm hiện thực. Càng hợp tác với Đức Chúa Trời một cách thiết thực và kỷ luật thân thể mình,

người sẽ càng có được công tác của Đức Thánh Linh, người sẽ càng đạt tới hiện thực, và người sẽ càng được Đức Chúa Trời khai sáng, và từ đó, hiểu biết của người về những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời sẽ càng thêm phong phú. Nếu người có thể sống trong sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh, thì con đường thực hành hiện tại sẽ trở nên rõ ràng hơn với người, và người sẽ càng có thể tách mình ra khỏi những quan niệm tôn giáo và những thông lệ xưa cũ của quá khứ. Hiện thực ngày hôm nay là trọng tâm: Con người càng có nhiều hiện thực, kiến thức của họ về lẽ thật càng rõ ràng và hiểu biết của họ về ý muốn của Đức Chúa Trời càng nhiều. Hiện thực có thể vượt qua tất cả những câu chữ và giáo lý, có thể vượt qua mọi học thuyết và chuyên môn, và con người càng tập trung vào hiện thực, họ càng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và đói khát lời Ngài. Nếu người luôn tập trung vào hiện thực, thì triết lý sống, quan niệm tôn giáo và tính cách tự nhiên của người sẽ tất yếu được xóa bỏ nhờ công tác của Đức Chúa Trời. Những kẻ không theo đuổi hiện thực và không hiểu biết về hiện thực, thì rất có thể theo đuổi những thứ siêu nhiên, và họ sẽ dễ dàng bị lừa. Đức Thánh Linh không cách nào làm việc trong những người như vậy, và vì thế, họ cảm thấy trống rỗng, và cuộc đời họ không có ý nghĩa.

Trích từ “Làm sao để biết hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giữ vững lời Đức Chúa Trời và có thể giải thích lời Ngài một cách không lúng túng không có nghĩa là người sở hữu hiện thực; mọi thứ không đơn giản như người tưởng tượng. Việc người có sở hữu hiện thực hay không không căn cứ vào những gì người nói, mà căn cứ vào những gì người sống thể hiện ra. Chỉ khi lời Đức Chúa Trời trở thành sự sống của người và sự thể hiện tự nhiên của người, thì mới có thể nói rằng người sở hữu hiện thực, và chỉ khi đó người mới được tính là đã đạt được hiểu biết thực sự và vóc giạc thực tế. Người phải có khả năng chịu được sự soi xét lâu dài, và người phải có khả năng sống thể hiện ra hình tượng giống như Đức Chúa Trời yêu cầu. Đây không được chỉ đơn thuần là sự thể hiện; nó phải tuôn ra từ người một cách tự nhiên. Chỉ khi đó, người mới thực sự sở hữu hiện thực, và chỉ khi đó người mới có được sự sống. Để Ta lấy ví dụ về sự thử luyện của những kẻ phục vụ mà mọi người đều quen thuộc: Bất kỳ ai cũng có thể đưa ra những lý thuyết cao siêu về những kẻ phục vụ, và mọi người đều có hiểu biết kha khá về chủ đề này; họ nói về nó và lời người sau vượt trội hơn người trước, như thể một cuộc thi vậy. Tuy nhiên, nếu con người chưa trải qua một sự thử luyện lớn thì rất khó để nói rằng người đó có thể mang lời chứng tốt. Nói tóm lại, việc sống thể hiện ra của con người còn rất thiếu, hoàn toàn trái ngược với sự hiểu biết của họ. Chính bởi lẽ đó, nó chưa trở thành vóc giạc thực tế của con người, và chưa phải là sự sống của họ. Bởi vì sự hiểu biết của con người chưa được đưa vào thực tế, nên vóc giạc của người đó vẫn chỉ như lâu đài xây trên cát, ngập ngập bên bờ vực sụp đổ. Con người có quá ít hiện thực; hầu như không thể tìm thấy chút hiện thực nào ở con người. Có quá ít hiện thực tuôn chảy ra một cách tự

nhiên từ con người, và tất cả hiện thực mà họ sống thể hiện ra là do gương ép. Chính vì lẽ đó, Ta nói rằng con người không sở hữu hiện thực. Mặc dù người ta khẳng định tình yêu Đức Chúa Trời của họ không bao giờ thay đổi, đó chỉ là những gì họ nói trước khi đối diện với bất kỳ sự thử luyện nào. Khi họ bất ngờ đối mặt với sự thử luyện một ngày nào đó, những điều mà họ nói sẽ một lần nữa lệch lạc với hiện thực, và điều đó sẽ lại chứng minh rằng con người không sở hữu hiện thực. Có thể nói rằng bất cứ khi nào người đối mặt với những việc không phù hợp với các quan niệm của người và đòi hỏi người gạt bản thân mình sang một bên, thì những việc đó là sự thử luyện của người. Trước khi ý muốn của Đức Chúa Trời được tiết lộ, mọi người phải trải qua một bài kiểm tra khắt khe và một sự thử luyện to lớn. Người có hiểu thấu được điều này không? Khi Đức Chúa Trời muốn thử luyện con người, Ngài luôn cho phép họ được lựa chọn, trước khi sự thật thực sự được tiết lộ. Điều này có nghĩa là khi Đức Chúa Trời bắt con người phải chịu sự thử luyện, Ngài sẽ không bao giờ nói cho người biết sự thật; đó là cách để con người bị vạch trần. Đó là một cách mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, để xem người có biết Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không, cũng như người có sở hữu hiện thực không. Người có thật sự không còn nghi ngờ gì về công tác của Đức Chúa Trời không? Liệu người có thể thực sự đứng vững khi một sự thử luyện lớn xảy đến với người không? Ai dám nói: “Tôi đảm bảo sẽ không có vấn đề gì”? Ai dám khẳng định: “Người khác có thể có nghi ngờ, chứ tôi thì không bao giờ”? Giống như khi Phi-e-rơ bị thử luyện: ông ta luôn khoác lác trước khi sự thật được tiết lộ. Đây không phải là khiếm khuyết riêng của Phi-e-rơ; đây là khó khăn lớn nhất mà mọi con người hiện đang phải đối mặt. Nếu Ta đến thăm một vài nơi hoặc thăm một vài anh chị em để xem các người hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, các người chắc chắn có thể nói nhiều về kiến thức của mình, và các người dường như không hề có chút nghi ngờ nào. Nếu Ta hỏi người: “Người có thực sự xác định được rằng công tác hôm nay là do chính Đức Chúa Trời thực hiện? Mà không nghi ngờ gì?” Người chắc chắn sẽ trả lời: “Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là công tác do Thần của Đức Chúa Trời thực hiện”. Một khi đã trả lời theo cách như vậy, người chắc chắn không cảm thấy mảy may nghi ngờ, và người thậm chí còn cảm thấy khá hài lòng, nghĩ rằng người đã có được một chút hiện thực. Những người có xu hướng hiểu mọi việc theo cách đó là những người sở hữu ít hiện thực hơn; người ta càng nghĩ rằng họ đã có được nó, thì người ta càng ít có khả năng đứng vững khi đối mặt với sự thử luyện. Khôn thay những kẻ kiêu căng và ngạo mạn, và khôn thay những kẻ không hiểu chính mình; những người như vậy chỉ giỏi nói, nhưng lại kém nhất khi biến lời nói thành hành động. Khi có dấu hiệu nhỏ nhất của rắc rối, những người này bắt đầu nghi ngờ, và ý nghĩ bỏ cuộc len lỏi vào tâm trí họ. Họ không sở hữu chút hiện thực nào; họ chỉ có lý thuyết đặt trên tôn giáo, không có một chút hiện thực nào mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Ta ghê tởm nhất những kẻ chỉ nói lý thuyết mà không sở hữu hiện thực. Họ âm ỉ nhất khi thực hiện công việc của mình, nhưng ngay khi đối mặt với hiện thực, họ sụp đổ. Chẳng

phải điều đó cho thấy những người này không sở hữu chút hiện thực nào hay sao? Cho dù sóng gió dữ dội đến đâu, nếu người vẫn có thể đứng vững mà không cho phép một chút mây may nghi ngờ len lỏi vào tâm trí, và có thể đứng vững và không chối bỏ, và thậm chí ngay cả khi chẳng còn lại ai khác, thì người sẽ được xem là thực sự hiểu và đích xác sở hữu hiện thực.

Trích từ “Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời không đòi hỏi ở con người chỉ mỗi khả năng nói về hiện thực; như vậy dễ dàng quá, phải không? Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời nói về lối vào sự sống? Tại sao Ngài nói về sự cải hóa? Nếu con người chỉ có khả năng nói suông về hiện thực, vậy thì họ có thể đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính hay không? Những chiến binh tinh nhuệ của vương quốc không phải được rèn luyện để trở thành một nhóm những kẻ chỉ có khả năng nói về hiện thực hoặc khoác lác; mà thay vào đó, họ được rèn luyện để sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời mọi lúc, để không khuất phục cho dù họ phải đối mặt với trở ngại nào, và để luôn luôn sống phù hợp với lời Đức Chúa Trời và không quay lại với thế giới. Đây chính là hiện thực mà Đức Chúa Trời nói tới; đó là đòi hỏi của Đức Chúa Trời đối với con người. Vì vậy, đừng coi hiện thực được Đức Chúa Trời nói đến là quá đơn giản. Chỉ mỗi sự khai sáng của Đức Thánh Linh thì không tương đương với việc sở hữu hiện thực. Đó không phải là vóc giặc của con người – mà đó là ân điển của Đức Chúa Trời, mà con người không có đóng góp gì vào đó. Mỗi người phải chịu đựng sự đau khổ của Phi-e-rơ, và thậm chí hơn thế, phải sở hữu vinh quang của Phi-e-rơ, những điều mà họ sống thể hiện ra sau khi nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ điều này mới có thể được gọi là hiện thực. Đừng nghĩ rằng người sở hữu hiện thực chỉ vì người có thể nói về nó, đó là sự nguy hiểm. Những suy nghĩ như vậy không hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và không có ý nghĩa thực tế. Đừng nói đến những thứ đó trong tương lai – hãy dập tắt những lời như thế! Tất cả những người hiểu sai lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Họ không có kiến thức thực tế nào, hưởng gì là có vóc giặc thực tế; họ là những kẻ ngu ngốc thiếu hiện thực. Nói cách khác, tất cả những kẻ sống ngoài bản chất lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Những kẻ mà con người cho là người ngoại đạo là thú dữ trong mắt Đức Chúa Trời, và những người mà Đức Chúa Trời xem là người ngoại đạo là những người không xem lời Đức Chúa Trời là sự sống của họ. Vì vậy, có thể nói rằng những người không sở hữu hiện thực lời Đức Chúa Trời và những người không thể sống thể hiện ra lời Ngài là những người ngoại đạo. Ý định của Đức Chúa Trời là khiến mọi người sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài – không chỉ là khiến mọi người nói về hiện thực, mà hơn thế nữa, làm cho họ có khả năng sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài. Hiện thực mà con người nhận thức được quá hời hợt; nó không có giá trị và không thể thực hiện được ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó quá thấp kém và thậm chí không đáng nhắc đến. Nó quá thiếu sót và còn quá xa mới đạt được chuẩn mực mà Đức Chúa Trời đòi hỏi. Mỗi người

trong các người sẽ chịu một sự xem xét kỹ lưỡng để xem ai trong số các người chỉ biết nói về sự hiểu biết của mình mà không có khả năng chỉ ra đường đi, cũng như để phát hiện xem ai trong số các người là đồ rác rưởi vô dụng. Hãy nhớ điều này từ nay trở đi! Đừng nói những kiến thức suông; chỉ nói về con đường thực hành và về hiện thực. Chuyển từ kiến thức thực sự sang thực hành thực sự, và sau đó chuyển từ thực hành sang việc sống thể hiện ra thực sự. Đừng rao giảng cho người khác, và đừng nói về kiến thức thực sự. Nếu sự hiểu biết của người là một con đường, thì hãy để cho lời của người được tự do đi lại trên con đường đó; nếu không, xin hãy ngậm miệng lại và đừng nói gì! Những điều người nói là vô ích. Người nói về sự hiểu biết để lừa dối Đức Chúa Trời và để người khác ghen tị với người. Đó chẳng phải là tham vọng của người sao? Chẳng phải người đang cố ý đùa giỡn với người khác? Việc này có giá trị gì không? Nếu người nói về sự hiểu biết sau khi đã trải nghiệm, thì người sẽ không bị coi là khoác lác. Nếu không, người là kẻ phun ra những lời ngạo mạn. Có những việc trong trải nghiệm thực tế mà người không thể nào vượt qua, và người không thể phản bội xác thịt của chính mình; người luôn làm mọi việc người muốn, không bao giờ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời – ấy vậy mà người vẫn cả gan nói về hiểu biết lý thuyết. Người thật không biết xấu hổ! Người vẫn đủ trơ trẽn để nói về sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời. Người thật vô liêm sỉ làm sao! Khua môi múa mép và khoác lác đã trở thành chính bản tính của người, và người đã quen với việc đó. Bất kỳ khi nào muốn nói, người làm vậy một cách dễ dàng, , nhưng đến lúc thực hành, người chỉ tô điểm cho đẹp. Chẳng phải đó là cách lừa dối người khác ư? Người có thể lừa gạt con người, nhưng Đức Chúa Trời không thể bị mắc lừa. Con người không biết và không có sự phân biệt, nhưng Đức Chúa Trời nghiêm túc với những việc như thế, và Ngài sẽ không tha cho người. Anh chị em của người có thể bênh vực cho người, khen ngợi sự hiểu biết của người và ngưỡng mộ người, nhưng nếu người không sở hữu hiện thực thì Đức Thánh Linh sẽ không tha cho người. Có lẽ Đức Chúa Trời thực tế sẽ không truy tìm lỗi của người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời sẽ không đoái hoài đến người, và chỉ như thế cũng đủ khó khăn để người chịu đựng rồi. Người có tin điều đó không? Nói thêm về tính thực tế của việc thực hành nữa đi; người đã quên rồi chẳng? Nói thêm về các con đường thực hành nữa đi; người đã quên rồi ư? “Hãy bớt đưa ra lý thuyết cao siêu và những lời nói khoa trương vô giá trị; tốt nhất hãy bắt đầu thực hành ngay từ bây giờ”. Người đã quên những lời này rồi sao? Người chẳng hiểu gì sao? Người không lĩnh hội được ý muốn của Đức Chúa Trời ư?

Trích từ “Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người thật sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời thì đặt toàn bộ con người mình trước Ngài; họ thật sự quy phục trước mọi lời phán của Ngài, và có thể đưa lời Ngài vào thực hành. Họ đặt lời Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của mình, và họ có thể hăng hái kiểm tra

lời Đức Chúa Trời hầu tìm ra những phần nào để thực hành. Những người như thế là những người thật sự sống trước Đức Chúa Trời. Nếu những gì người làm có lợi cho đời sống của người, và thông qua việc ăn uống lời Ngài mà người có thể đáp ứng được những nhu cầu và khiếm khuyết nội tại của mình để tâm tính sống của người có thể được chuyển hóa, thì điều này sẽ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người hành động theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và nếu người không thỏa mãn xác thịt mà thay vào đó thỏa mãn ý muốn của Ngài, thì trong việc này người đã bước vào hiện thực của lời Ngài. Khi nói đến việc bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời một cách thiết thực hơn, điều đó có nghĩa là người có thể thực hiện bổn phận của mình và đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Chỉ có những loại hành động thiết thực này mới có thể được gọi là bước vào hiện thực lời Ngài. Nếu người có thể bước vào hiện thực này, thì người sẽ sở hữu được lẽ thật. Đây là khởi đầu của việc bước vào hiện thực; trước hết người phải trải qua sự rèn tập này, và chỉ khi đó người mới có thể bước vào những hiện thực thậm chí còn sâu nhiệm hơn nữa. Hãy suy xét xem làm thế nào để tuân giữ các điều răn và làm thế nào để trung thành trước Đức Chúa Trời; đừng mãi nghĩ đến việc khi nào người mới có thể bước vào vương quốc. Nếu tâm tính của người không thay đổi, thì bất kỳ điều gì người nghĩ đến đều sẽ vô dụng! Để bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời, trước hết người phải chạm đến ngưỡng mà mọi ý tưởng và suy nghĩ của người đều dành cho Đức Chúa Trời – đây là yêu cầu cơ bản nhất.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Với mỗi lẽ thật, mọi người nên tìm kiếm, suy ngẫm và tìm hiểu ý nghĩa bên trong của lẽ thật đó là gì, làm thế nào để thực hành khía cạnh đó của lẽ thật và làm thế nào để bước vào. Đây là những điều mọi người nên làm. Về các khía cạnh khác nhau của lẽ thật mà giờ đây người ta nên có khi tin vào Đức Chúa Trời, các người chỉ hiểu nghĩa đen, giáo lý và vẻ bề ngoài; các người không hiểu bản chất của lẽ thật vì các người chưa trải nghiệm nó. Ví dụ: Có nhiều lẽ thật trong lĩnh vực thực hiện bổn phận của con người và trong lĩnh vực yêu kính Đức Chúa Trời, và mọi người phải hiểu nhiều lẽ thật nếu họ mong muốn biết chính mình. Cũng có nhiều lẽ thật phải được hiểu trong ý nghĩa và lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể. Ví dụ, mọi người nên cư xử như thế nào; họ nên thờ phụng Đức Chúa Trời như thế nào; họ nên vâng lời Đức Chúa Trời ra sao; họ nên làm gì để tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời; họ nên phục vụ Đức Chúa Trời như thế nào – hết thảy những chi tiết này đều chứa đựng nhiều lẽ thật. Các người suy nghĩ hoặc suy ngẫm thế nào về lẽ thật trong những khía cạnh khác nhau này của lẽ thật? Có một lẽ thật rất sâu sắc trong mỗi khía cạnh đó mà mọi người phải trải nghiệm. Nếu người chỉ nói những lời nông cạn, nhưng không bao giờ đi sâu vào bên trong những điều này để suy ngẫm và trải nghiệm chúng, thì người sẽ mãi mãi sống trên bề nổi của ngôn

từ, và người sẽ không bao giờ thay đổi.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc
trò chuyện của Đấng Christ

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời

Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dẫu vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jê-sus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Để được như là một Phi-e-rơ của những năm 90, điều này có nghĩa là từng người trong số các người phải thực hành lời của Đức Chúa Trời, có được lối vào thực sự trong những trải nghiệm của mình và đạt được sự khai sáng thậm chí nhiều hơn và thậm chí lớn lao hơn trong sự hợp tác của các người với Đức Chúa Trời, điều này sẽ là sự trợ giúp không ngừng gia tăng cho đời sống của chính các người. Nếu các người đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời nhưng chỉ hiểu ý nghĩa của câu từ và thiếu kiến thức trực tiếp về lời Đức Chúa Trời thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, thì các người sẽ không biết lời Đức Chúa Trời. Về phần người, lời Đức Chúa Trời không phải là sự sống, mà chỉ là những câu chữ không có sự sống. Và nếu người sống theo những câu chữ không có sự sống, thì người không thể nắm bắt được bản chất của lời Đức Chúa Trời, người cũng sẽ không

hiểu được ý muốn của Ngài. Chỉ khi nào người trải nghiệm lời của Ngài qua những kinh nghiệm thực tế của người thì ý nghĩa thuộc linh của lời Đức Chúa Trời mới tự mở ra cho người, và chỉ qua trải nghiệm thì người mới có thể nắm bắt được ý nghĩa thuộc linh của nhiều lẽ thật và khám phá được những sự mầu nhiệm của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không đưa nó vào thực hành, thì cho dù lời của Ngài có rõ ràng đến đâu, thì tất cả những gì người đã nắm bắt được chỉ là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng, những điều đã trở thành những quy tắc tôn giáo đối với người. Đây chẳng phải là những gì người Pha-ri-si đã làm sao? Nếu các người thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì nó trở nên thiết thực với các người; nếu các người không tìm cách thực hành nó, thì lời Đức Chúa Trời phán với các người chẳng hơn gì truyền thuyết về từng trời thứ ba. Trên thực tế, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình các người trải nghiệm lời của Ngài cũng như được Ngài thu phục, hoặc để nói rõ hơn, tin vào Đức Chúa Trời là có kiến thức và sự hiểu biết về lời của Ngài, trải nghiệm và sống bày tỏ ra lời Ngài; đó là hiện thực đằng sau đức tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Nếu các người tin vào Đức Chúa Trời và hy vọng có sự sống đời đời mà không tìm cách thực hành lời của Đức Chúa Trời như điều gì đó mà các người có bên trong, thì các người thật đại dốt. Việc này giống như đi tiệc và chỉ ngắm thức ăn, học thuộc lòng các món ngon mà không thực sự nếm bất cứ món gì trong đó. Chẳng phải một người như vậy là kẻ đại dốt sao?

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cho dù người đã nghe phương diện nào của thực tế lẽ thật, nếu người đưa mình ra so với nó, thực hiện những lời này trong đời sống của riêng mình, và tích hợp chúng vào sự thực hành của riêng mình, thì người chắc chắn sẽ đạt được điều gì đó, và người chắc chắn sẽ thay đổi. Nếu người đơn thuần nhồi nhét những lời này vào bụng và ghi nhớ chúng trong trí, thì người sẽ không bao giờ thay đổi. Khi lắng nghe những bài giảng, người nên suy ngẫm như thế này: “Những lời này ám chỉ dạng trạng thái nào? Chúng đang ám chỉ phương diện nào của bản chất. Tôi nên áp dụng phương diện này của lẽ thật vào những vấn đề nào? Bất cứ khi nào tôi làm điều gì đó liên quan đến phương diện này của lẽ thật, tôi có đang thực hành phù hợp với nó không? Và khi tôi đưa nó vào thực hành, trạng thái của tôi có theo những lời này không? Nếu không, thì tôi nên tìm kiếm, thông công, hay chờ đợi?”. Các người có thực hành theo cách này trong đời sống của mình không? Nếu không, thì sự sống của các người không có Đức Chúa Trời và không có lẽ thật. Các người sống theo những câu chữ và học thuyết hay theo những lợi ích, lòng tin, và nhiệt tình của riêng mình. Những ai không sở hữu lẽ thật như sự thực tế là những người không có sự thực tế, và những người không có lời Đức Chúa Trời làm sự thực tế của mình là những người chưa bước vào lời Đức Chúa Trời. Các người có hiểu Ta đang nói gì không? Tốt nhất là các người nên hiểu, nhưng cho dù sự hiểu biết của người về chúng như thế nào, và người hiểu những điều mình đã nghe được bao nhiêu, thì điều quan trọng là

người có thể đưa những gì người đã nắm bắt vào đời sống của mình và đưa nó vào thực hành. Chỉ khi đó vóc giặc của người mới có thể lớn lên, và chỉ khi đó những sự thay đổi mới xuất hiện trong tâm tính của người.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người theo đuổi lối vào sự sống dựa trên những lời của Đức Chúa Trời. Trước đây, người ta nói rằng mọi thứ đều được thành toàn nhờ lời Ngài, nhưng không ai nhìn thấy sự thật này. Nếu người bước vào việc trải nghiệm bước hiện tại, mọi thứ sẽ rõ ràng đối với người, và người sẽ xây dựng được một nền tảng tốt đẹp cho những sự thử luyện trong tương lai. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào lời Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ bắt đầu hành phạt con người, thì hãy chấp nhận hình phạt của Ngài. Khi Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người chết, hãy chấp nhận sự thử luyện đó. Nếu người luôn sống trong những lời phán mới nhất của Ngài, thì cuối cùng lời Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Người càng bước vào trong lời Đức Chúa Trời bao nhiêu, người sẽ càng được hoàn thiện nhanh chóng bấy nhiêu. Vì sao, trong mỗi thông công hết lần này đến lần khác, Ta yêu cầu các người phải hiểu và bước vào trong lời Đức Chúa Trời? Chỉ khi người theo đuổi và trải nghiệm trong lời Đức Chúa Trời, và bước vào trong hiện thực của lời Ngài, thì Đức Thánh Linh mới có cơ hội hoạt động trong người. Vì thế, tất cả các người đều là những người tham gia trong mọi phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, và dù mức độ chịu khổ của các người đến đâu, cuối cùng tất cả các người đều sẽ nhận được một “món quà lưu niệm”. Để đạt được sự hoàn thiện cuối cùng của mình, các người phải bước vào trong mọi lời Đức Chúa Trời. Việc hoàn thiện con người của Đức Thánh Linh không phải là đơn phương. Ngài đòi hỏi sự hợp tác của mọi người; Ngài cần mọi người hợp tác có ý thức với Ngài. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào trong lời Ngài – điều này sẽ ích lợi hơn cho cuộc sống của các người. Mọi thứ đều là để đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của các người. Khi người bước vào trong lời Đức Chúa Trời, tấm lòng người sẽ được Ngài cảm thúc, và người sẽ có khả năng hiểu được mọi điều mà Đức Chúa Trời muốn đạt được ở bước công tác này của Ngài, cũng như người sẽ có quyết tâm để đạt được nó. Trong thời kỳ hình phạt, đã có một số người nghĩ rằng đây là một phương pháp làm việc và không tin vào lời Đức Chúa Trời. Kết quả là, họ đã không trải qua sự tinh luyện và thoát khỏi thời kỳ hình phạt mà không đạt được hoặc hiểu được bất kỳ điều gì. Đã có một số người thực sự bước vào trong những lời này mà không chút nghi ngờ, nói rằng lời của Đức Chúa Trời là sự thật không thể sai lầm và con người phải bị hành phạt. Họ đã vật lộn trong đó một thời gian, từ bỏ tương lai và vận mệnh của mình, và khi họ thoát khỏi, tâm tính của họ đã trải qua một số thay đổi, và họ đã đạt được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời. Những người đã thoát khỏi hình phạt

hết thấy đều cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhận ra rằng bước công tác này đã thể hiện tình yêu vĩ đại của Đức Chúa Trời ban xuống cho họ, rằng đó chính là sự chinh phục và cứu rỗi của tình yêu từ Đức Chúa Trời. Họ cũng nói rằng những ý tưởng của Đức Chúa Trời luôn tốt đẹp, và mọi điều Đức Chúa Trời làm trong con người đều xuất phát từ tình yêu, không phải sự ghét bỏ. Những người đã không tin vào lời Đức Chúa Trời, không hướng đến lời Ngài đã không trải qua sự tinh luyện trong suốt thời kỳ hình phạt, và kết quả là Đức Thánh Linh đã không đồng hành cùng họ, và họ chẳng đạt được gì. Đối với những người đã bước vào thời kỳ hình phạt, mặc dù họ đã trải qua sự tinh luyện, nhưng Đức Thánh Linh đã hoạt động ngầm bên trong họ, và kết quả là tâm tính sống của họ đã được thay đổi. Một số người bề ngoài dường như rất tích cực, tràn đầy niềm vui suốt cả ngày, nhưng họ đã không bước vào trong trạng thái tinh luyện bởi lời Đức Chúa Trời và vì thế đã không thay đổi chút nào, đó là hậu quả của việc không tin vào lời Đức Chúa Trời. Nếu người không tin vào lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Đức Chúa Trời hiện ra với tất cả những ai tin vào lời của Ngài, và những ai tin và chấp nhận lời Ngài sẽ có thể có được tình yêu của Ngài!

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người ta khi đã tin Đức Chúa Trời mà khao khát cải hóa tâm tính thì họ không được tách rời chính mình ra khỏi đời sống thực. Trong đời sống thực, người phải biết mình, phản bội bản thân, thực hành lễ thật cũng như học những nguyên tắc, lễ thường và quy tắc ứng xử bản thân trong tất cả mọi việc trước khi người có thể đạt được sự cải hóa dần dần. Nếu người chỉ tập trung đến những tri thức lý thuyết và chỉ sống giữa những nghi lễ tôn giáo mà không đi sâu vào hiện thực, không bước vào đời sống thực, thì người sẽ không bao giờ bước vào hiện thực, người sẽ không bao giờ biết mình, biết lễ thật hoặc biết Đức Chúa Trời, và người sẽ mãi mãi mù quáng và dốt nát. Công tác cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không phải là để cho họ sống đời người bình thường chỉ trong một thời gian ngắn, cũng không phải là để cải hóa những quan niệm và học thuyết sai lầm của họ. Thay vào đó, mục đích của Ngài là để thay đổi những tâm tính cũ của con người, để thay đổi toàn bộ lối sống cũ của họ, và để thay đổi hết những cách nghĩ và quan niệm tinh thần đã lỗi thời của họ. Chỉ tập trung vào đời sống hội thánh sẽ không thay đổi những thói quen sống cũ của con người hoặc thay đổi cách thức cũ mà họ đã sống qua một thời gian dài. Bất kể gì đi chăng nữa con người không được trở nên xa cách đời sống thực. Đức Chúa Trời đòi hỏi người ta sống bày tỏ ra nhân tính bình thường trong đời sống thực chứ không chỉ trong đời sống hội thánh; sống bày tỏ ra lễ thật trong đời sống thực chứ không chỉ trong đời sống hội thánh; thực hiện phận sự trong đời sống thực chứ không chỉ trong đời sống hội thánh. Để bước vào hiện thực, người ta phải hướng mọi thứ về đời sống thực.

Nếu người ta khi đã tin vào Đức Chúa Trời mà không thể bắt đầu biết chính mình qua việc bước vào đời sống thực, và nếu họ không thể sống bày tỏ ra nhân tính bình thường trong đời sống thực, thì họ sẽ trở thành những kẻ thất bại. Những ai bất tuân Đức Chúa Trời hết thấy đều là những người không thể bước vào đời sống thực. Họ đều là những kẻ nói về nhân tính nhưng lại sống bày tỏ ra bản chất của ma quỷ. Họ đều là những người nói về lẽ thật, nhưng thay vào đó lại sống chỉ bày tỏ ra giáo điều. Những người không thể sống bày tỏ ra lẽ thật trong đời sống thực là những người dẫu tin Đức Chúa Trời nhưng lại bị Ngài khinh ghét và chối bỏ. Người phải thực hành sự bước vào đời sống thực, biết những thiếu sót, bất tuân và ngu dốt của chính mình, và biết nhân tính bất thường và những yếu điểm của mình. Bằng cách đó, tri thức của người sẽ được tích hợp vào tình thế và những khó khăn thực của người. Chỉ có loại tri thức này là thực và có thể cho phép người thực sự nắm bắt được tình thế của chính mình và đạt được sự cải hóa tâm tính.

Trích từ “Luận bàn về đời sống hội thánh và đời sống thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

27. Các nguyên tắc sống bởi lời Đức Chúa Trời

(1) Cần phải thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và trở nên biết chúng. Làm như vậy nghĩa là biết cách áp dụng lời Đức Chúa Trời vào đời thực và cách sống theo chúng;

(2) Cần phải tìm kiếm lẽ thật trong mọi vấn đề. Khi một người dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, họ có một con đường để thực hành và bước vào, và họ sẽ không chệch khỏi lời Đức Chúa Trời;

(3) Cần phải nhìn nhận con người và sự vật dưới ánh sáng lời Đức Chúa Trời, và trở nên hiểu lẽ thật và hành động với nguyên tắc. Làm như vậy sẽ đưa những lời của Đức Chúa Trời vào đời thực;

(4) Giữa những thử luyện và hoạn nạn, người ta phải liên tục cầu nguyện với Đức Chúa Trời và chờ đợi Ngài. Với sự khai sáng và hướng dẫn của lời Ngài, có một con đường để đi theo.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ

phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hàng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng. Chỉ trong trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người mới có thể được cung cấp lẽ thật và sự sống; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu nhân tính bình thường là gì, sự sống đầy ý nghĩa là gì, hữu thể thọ tạo đích thực là gì, sự vâng lời Đức Chúa Trời thực sự là gì; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu mình nên quan tâm đến Đức Chúa Trời như thế nào, hoàn thành bổn phận của một hữu thể thọ tạo như thế nào, và sở hữu hình tượng giống một con người thật như thế nào; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu được ý nghĩa của đức tin đích thực và thờ phượng đích thực; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu ra ai là Đấng Thống Trị của trời đất và muôn vật; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu phương tiện mà Đấng là Chủ của toàn bộ sự tạo dựng dùng để cai trị, dẫn dắt, và cung cấp cho sự tạo dựng; và chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu và nắm bắt được phương tiện mà nhờ đó, Đấng là Chủ của mọi sự tạo dựng tồn tại, trở nên hiển hiện, và hoạt động. Khi xa rời trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người không có kiến thức hay sự hiểu thấu thật sự lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Một người như thế là một cái xác sống đích thực, một cái vỏ trơn láng, và mọi kiến thức liên quan đến Đấng Tạo Hóa đều không có chút liên quan gì đến họ. Trong mắt Đức Chúa Trời, một người như thế chưa bao giờ tin vào Ngài, cũng chưa bao giờ theo Ngài, và do vậy Đức Chúa Trời không công nhận họ là người tin Ngài hay người theo Ngài, càng không phải là một hữu thể thọ tạo đích thực.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã ban sự sống của Ngài cũng như những gì Ngài có và là cho mọi người, để họ có thể sống bày tỏ chúng ra, để họ có thể chuyển hóa những gì Đức Chúa Trời có và là, cùng lẽ thật mà Ngài ban cho họ thành phương hướng và cách sống, thành chính cuộc sống của họ, để họ có thể sống theo trong đời này. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời đã hào phóng ban sự sống của Ngài cho mọi người, để biến sự sống đó trở thành cuộc sống của họ không? Vậy thì mọi người đã nhận được gì từ Đức Chúa Trời? Sự kỳ vọng của Đức Chúa Trời? Lời hứa của Đức

Chúa Trời? Hay điều gì? Những gì họ nhận được từ Đức Chúa Trời không phải là lời nói suông, mà là sự sống của Đức Chúa Trời! Ngoài việc ban sự sống cho con người, một yêu cầu mà Ngài dành cho người là người phải nhận lấy sự sống này của Đức Chúa Trời, biến nó thành cuộc sống của chính mình và sống bày tỏ nó ra. Khi Đức Chúa Trời nhìn thấy người sống bày tỏ ra sự sống này, thì Ngài cảm thấy thỏa lòng. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, những gì con người nhận được từ Đức Chúa Trời là vô giá, và trong khi Đức Chúa Trời đang ban tặng những điều vô giá nhất này cho nhân loại, thì Đức Chúa Trời lại không thu được gì; người hưởng lợi lớn nhất là nhân loại. Trong khi chấp nhận lời của Đức Chúa Trời làm cuộc sống của mình, con người cũng đi đến hiểu lẽ thật, có được các nguyên tắc làm người, phát triển gốc rễ mà họ cần để làm người, và có được phương hướng họ cần đi theo để làm người. Họ không còn bị Sa-tan lừa dối và trói buộc, không còn bị kẻ ác lừa dối và lợi dụng, và không còn bị những trào lưu xấu làm hư hỏng hay dụ dỗ nữa. Con người sống tự do giữa trời đất, và họ được giải phóng. Họ có thể sống thực sự dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, không còn bị hãm hại bởi bất kỳ thế lực xấu xa hay đen tối nào nữa. Nghĩa là, trong khi đang sống trọn kiếp này, họ không còn trải qua bất kỳ nỗi đau nào nữa, mà thay vào đó sống hạnh phúc và không gặp khó khăn gì; họ sống tự do và có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Họ không còn có thể phản nghịch Đức Chúa Trời hay chống đối Ngài nữa; thay vào đó, họ có thể sống thực sự dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Họ sống một cuộc đời đúng đắn và đích thực từ trong ra ngoài, và trở thành những con người đích thực.

Trích từ “Con người hưởng lợi nhất từ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người có thể thường xuyên ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, chú ý tới ý muốn của Ngài và thực hành những lời của Ngài, thì người thuộc về Đức Chúa Trời, và người là người sống trong lời Ngài. Các người có sẵn lòng thoát ra khỏi quyền lực của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời không? Nếu các người sống trong lời Đức Chúa Trời thì Đức Thánh Linh sẽ có cơ hội thực hiện công tác của Ngài; nếu các người sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, thì các người sẽ không cho Đức Thánh Linh có cơ hội như thế. Công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người, sự sáng mà Ngài chiếu rọi trên họ và sự tin tưởng mà Ngài ban cho họ chỉ kéo dài trong chốc lát; nếu con người không cẩn thận và không chú ý thì công tác của Đức Thánh Linh sẽ vượt qua họ. Nếu con người sống trong lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ ở cùng họ và thực hiện công tác trên họ. Nếu con người không sống trong lời Đức Chúa Trời, thì họ sống trong gông cùm của Sa-tan. Nếu con người sống với tâm tính bại hoại, thì họ không có sự hiện diện hay công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người sống trong phạm vi lời Đức Chúa Trời, và nếu người sống trong trạng thái mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người là người thuộc về Ngài, và công tác của Ngài sẽ được

thực hiện trên các người; nếu người không sống trong phạm vi các yêu cầu của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lại đang sống dưới quyền của Sa-tan, thì người chắc chắn đang sống trong sự bại hoại của Sa-tan. Chỉ bằng cách sống trong lời Đức Chúa Trời và dâng lòng mình cho Ngài thì người mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của Ngài; người phải làm như Đức Chúa Trời phán bảo, khiến những lời phán của Ngài là nền tảng cho sự tồn tại và hiện thực của cuộc đời mình; chỉ khi đó, người mới thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự thực hành theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ thực hiện công tác trên người, và sau đó người sẽ sống trong những ân phước của Ngài, trong ánh sáng sắc diện của Ngài; người sẽ nắm bắt được công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện và thấy vui mừng vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những tín đồ của Đức Chúa Trời ít nhất nên cư xử đúng mực ở bên ngoài; điều quan trọng nhất là sở hữu lời Đức Chúa Trời. Dù thế nào đi nữa, người cũng không bao giờ có thể quay lưng với lời Ngài. Việc biết Đức Chúa Trời và thực hiện những ý định của Ngài đều có thể đạt được thông qua lời Ngài. Trong tương lai, mọi quốc gia, giáo phái, tôn giáo và khu vực sẽ đều được chinh phục thông qua những lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ phán trực tiếp, và tất cả mọi người sẽ nắm lời Đức Chúa Trời trong lòng bàn tay, và bằng cách này, loài người sẽ được hoàn thiện. Cả trong lẫn ngoài, lời của Đức Chúa Trời tràn ngập khắp nơi: Nhân loại sẽ nói những lời của Đức Chúa Trời bằng miệng mình, thực hành theo lời Đức Chúa Trời, giữ lời Đức Chúa Trời bên trong, và luôn đắm chìm trong lời Đức Chúa Trời từ trong ra ngoài. Nhờ đó, loài người sẽ được hoàn thiện. Những người thực hiện ý định của Đức Chúa Trời và có thể làm chứng về Ngài, là những người có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình.

Bước vào Thời đại của Lời – Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm – là công tác hiện đang được hoàn tất. Từ nay trở đi, hãy thực hành tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách ăn uống cũng như trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, người mới có thể sống trọn lời Đức Chúa Trời. Người phải đưa ra một số kinh nghiệm thực tế để thuyết phục người khác. Nếu người không thể sống trọn hiện thực của lời Đức Chúa Trời, thì sẽ không ai bị không thuyết phục cả! Tất cả những người được Đức Chúa Trời sử dụng đều có thể sống trọn hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không thể tạo ra hiện thực này và làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy Đức Thánh Linh chưa hoạt động trong người và người chưa được hoàn thiện. Đây là tầm quan trọng của lời Đức Chúa Trời. Người có một tấm lòng khao khát lời Đức Chúa Trời không? Những người khát khao lời của Đức Chúa Trời thì khát khao lẽ thật, và chỉ những người như thế này mới được Đức Chúa Trời ban phước. Trong tương lai, có nhiều lời phán dạy hơn nữa mà Đức Chúa Trời sẽ

phán với tất cả các tôn giáo và các giáo phái. Đầu tiên Ngài sẽ phán và cất tiếng giữa các người để làm cho các người trợn vện trước khi tiếp tục phán và cất tiếng giữa các dân ngoại để chinh phục họ. Thông qua lời Ngài, tất cả sẽ được thuyết phục một cách chân thành và tuyệt đối. Thông qua lời Đức Chúa Trời và những sự mặc khải của Ngài, tâm tính bại hoại của con người giảm dần, họ sẽ có được diện mạo của một con người, và tâm tính dấy loạn của họ giảm bớt. Lời tác động đến con người với thẩm quyền và chinh phục con người trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Công tác Đức Chúa Trời làm ở thời đại hiện nay, cũng như những bước ngoặt trong công tác của Ngài, tất cả đều có thể được tìm thấy trong những lời của Ngài. Nếu người không đọc lời Ngài, người sẽ không hiểu gì cả. Qua việc bản thân người ăn uống lời Ngài, và qua việc tham gia thông công với các anh chị em cùng những kinh nghiệm thực tế của mình, người sẽ có được kiến thức đầy đủ về lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó, người mới có thể thực sự sống trọn hiện thực của lời Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người chỉ nên quan tâm đến việc bình an trước Ta. Giữ mối tương giao chặt chẽ với Ta, tìm kiếm nhiều hơn ở chỗ người không hiểu, dâng lời cầu nguyện, và đợi chờ thời đại của Ta. Hãy nhìn thấu rõ mọi thứ từ trong tâm linh. Đừng hành động khinh suất, hầu để ngăn bản thân người bước lạc lối. Chỉ bằng cách này thì việc ăn uống lời Ta của người mới thực sự kết quả. Hãy ăn uống lời ta thường xuyên, suy ngẫm những gì Ta phán, chú ý đến việc thực hành lời ta, và sống thể hiện thực tế lời Ta; đây là vấn đề chủ chốt. Quá trình xây dựng hội thánh cũng là quá trình tăng trưởng của đời sống. Nếu đời sống của người ngừng tăng trưởng, người không thể được xây dựng. Dựa vào sự hồn nhiên, vào xác thịt, vào sự hăng hái, vào những đóng góp, và những phẩm chất; dù người có thể tốt như thế nào, nếu người chỉ dựa vào những điều này người cũng sẽ không được xây dựng. Người phải sống trong những lời của sự sống, sống trong sự khai sáng và soi sáng từ Đức Thánh Linh, biết được tình trạng thực tế của mình, và là một người được thay đổi. Người phải có một sự thông sáng tương tự trong tâm linh, có sự khai sáng mới, và có khả năng theo kịp ánh sáng mới. Người phải có khả năng đến gần Ta và trao đổi với Ta không ngừng, có khả năng lấy lời Ta làm căn cứ những hành động của người trong cuộc sống hàng ngày, có khả năng xử lý mọi loại người, sự việc và mọi sự theo lời Ta cách đúng đắn, và dùng lời Ta như tiêu chuẩn của người, và sống thể hiện ra tâm tính của Ta trong mọi hoạt động trong đời sống của người.

Trích từ “Chương 21” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước tiên người phải giải quyết mọi khó khăn trong chính bản thân mình bằng cách nường cạy vào Đức Chúa Trời. Hãy chấm dứt tâm tính suy đồi của mình và trở nên có thể thực sự hiểu được tình cảnh của bản thân và biết nên hành xử thế nào; tiếp tục thông công về bất cứ điều gì người

không hiểu. Không thể chấp nhận được việc một người không biết chính mình. Hãy chữa lành căn bệnh của chính người trước tiên, và bằng cách ăn và uống lời của Ta thường xuyên hơn và suy ngẫm chúng, sống cuộc đời của người và làm những việc làm của người trên cơ sở lời của Ta; dù ở nhà hay ở nơi nào khác, người hãy để Đức Chúa Trời nắm quyền năng trong người. Hãy vứt bỏ xác thịt và bản tính tự nhiên. Luôn để lời Đức Chúa Trời thống trị trong người. Không cần lo lắng rằng cuộc sống của người không thay đổi; theo thời gian, người sẽ cảm nhận được tâm tính của người đã thay đổi rất nhiều. Trước kia, người ham được là tâm điểm, người hoặc không vâng lời bất kỳ ai hoặc tham vọng, tự nên công chính, hay kiêu ngạo – đây là những điều người sẽ dần dần tống khứ được. Nếu muốn vứt bỏ chúng ngay tức khắc thì đó là điều bất khả thi! Bởi vì bản ngã cũ của người sẽ không cho phép người khác chạm vào nó, rễ của nó đã quá sâu. Nên người phải thực hiện một nỗ lực chủ quan, tích cực và hăng hái vâng phục công việc của Đức Thánh Linh, hãy dùng ý chí mà hợp tác với Đức Chúa Trời và sẵn lòng đưa lời Ta vào thực hành. ... Đừng tự nên công chính; tận dụng những điểm mạnh của người khác để bù vào những khiếm khuyết bản thân, quan sát cách người khác sống theo lời Đức Chúa Trời và nhìn xem liệu cuộc sống, hành động và lời nói của họ có đáng noi theo không. Nếu xem người khác thấp kém hơn mình thì người đang tự nên công chính, tự phụ, và không ích lợi gì cho bất kỳ ai. Điều thiết yếu bây giờ là tập trung vào cuộc sống, là ăn và uống nhiều hơn lời của Ta, trải nghiệm lời của Ta, nhận biết lời của Ta, biến lời Ta thực sự trở thành cuộc sống của người – đây là những điều chính yếu. Nếu một người không thể sống theo lời Đức Chúa Trời, liệu đời sống của họ có trưởng thành được không? Không thể được. Người phải sống theo lời của Ta mọi lúc, và lấy lời Ta là quy tắc ứng xử của cuộc sống, hầu cho người sẽ cảm thấy rằng hành xử quy tắc đó là điều mà Đức Chúa Trời vui lòng, và hành xử theo cách khác là điều Đức Chúa Trời ghét bỏ; và dần dần, người sẽ đi vào chính đạo.

Trích từ “Chương 22” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích mọi người hiểu và thực hành lẽ thật là để họ sống bày tỏ ra lẽ thật và khiến lẽ thật mà họ hiểu và có thể đưa vào thực hành trở thành cuộc sống của họ. Khiến chúng trở thành cuộc sống của người có nghĩa là gì? Có nghĩa là chúng trở thành nền tảng và nguồn gốc trong các hành động của người, cuộc sống của người, hành vi của người và sự tồn tại của người — chúng thay đổi cách người sống. Trước đây con người sống bằng gì? Cho dù họ có đức tin hay không, họ đã không sống theo lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật. Đó có phải là cách mà một vật tạo nên sống không? Đức Chúa Trời yêu cầu những gì ở con người? (Rằng mọi người sống theo lời Ngài.) Sống theo lời Đức Chúa Trời — đây là mục tiêu mà những người thực sự tin vào Ngài nên có; nó là cách một vật tạo nên sống. Dưới mắt của Đức Chúa Trời, những người như vậy là những vật tạo nên thực sự. Vì vậy, các người phải thường xuyên suy ngẫm xem những lời nói nào của người, hành động nào

của người và nguyên tắc nào trong hành vi của người, mục đích nào trong sự tồn tại của người và những cách mà người cư xử tương hợp với Đức Chúa Trời, thì điều nào phù hợp những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở người và điều nào không liên quan đến lời và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu người thường xuyên suy ngẫm về những điều này, thì người sẽ dần dần có được lối vào. Nếu người không suy ngẫm về những điều này, thì chẳng ích gì nếu chỉ nỗ lực hời hợt; làm qua loa chiếu lệ, tuân theo các quy tắc và thực hiện nghi lễ mà cuối cùng sẽ không mang lại điều gì cho người. Vậy chính xác thì đức tin nơi Đức Chúa Trời là gì? Đức tin nơi Đức Chúa Trời thực sự là quá trình thay đổi từ một con người bị bại hoại bởi Sa-tan, trở thành một vật thọ tạo thực sự trong mắt Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Điều Đức Chúa Trời đòi hỏi là một tình yêu duy nhất từ phía con người; điều Ngài đòi hỏi là con người phải được xâm chiếm bởi những lời của Ngài và bởi một tấm lòng đầy tình yêu dành cho Ngài. Để sống trong lời của Đức Chúa Trời, để tìm trong những lời của Ngài điều mà họ nên tìm kiếm, để yêu thương Đức Chúa Trời vì những lời của Ngài, để chạy theo những lời của Ngài, để sống vì những lời của Ngài – đây là những mục tiêu con người nên cố gắng đạt được. Mọi thứ phải được xây dựng trên nền tảng những lời Đức Chúa Trời; chỉ khi ấy con người mới có thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu con người không được trang bị những lời của Đức Chúa Trời, thì họ chẳng hơn gì một con giòi bọ bị Sa-tan ám! Hãy cân nhắc điều này: Bao nhiêu lời của Đức Chúa Trời đã ăn sâu trong người? Người đang sống theo lời Ngài trong những việc gì? Người đang không sống theo những lời đó trong những việc gì? Nếu những lời của Đức Chúa Trời chưa hoàn toàn chiếm giữ người, vậy chính xác thì điều gì xâm chiếm lòng người? Trong cuộc sống hàng ngày của mình, người đang bị Sa-tan chi phối, hay người đang được những lời của Đức Chúa Trời xâm chiếm? Những lời của Ngài có phải là nền tảng mà những lời cầu nguyện của người dựa vào không? Người đã thoát ra khỏi trạng thái tiêu cực thông qua sự khai sáng của lời Đức Chúa Trời chưa? Lấy những lời của Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của người – đây là điều mà mọi người nên bước vào. Nếu những lời của Ngài không hiện diện trong cuộc sống của người, thì người đang sống dưới ảnh hưởng của bóng tối, người đang phản nghịch với Đức Chúa Trời, người đang chống đối Ngài và người đang làm ô danh Ngài. Niềm tin của những người như thế nơi Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần là mối nguy hại và sự quấy rầy. Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống phù hợp với những lời Ngài? Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống không phù hợp với những lời Ngài? Bao nhiêu trong số những gì mà lời Đức Chúa Trời yêu cầu người đã được đáp ứng trong người? Bao nhiêu trong số đó đã bị mất đi trong người? Người đã xem xét kỹ những điều đó chưa?

Trích từ “Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Không có lời của Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình, người không có vóc giạc thực sự. Đến lúc bị thử luyện, người chắc chắn sẽ gục ngã, và vóc giạc thực sự của người sẽ lộ ra. Nhưng những người thường xuyên tìm cách bước vào hiện thực, khi bị những thử luyện vây quanh, sẽ hiểu ra mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Ai có lương tâm và ai khao khát Đức Chúa Trời nên có hành động thiết thực để báo đáp Đức Chúa Trời vì tình yêu của Ngài. Những người không sở hữu hiện thực không thể đứng vững ngay cả khi đối mặt với những vấn đề nhỏ nhất. Đó là sự khác biệt giữa những người có vóc giạc thực sự và những người không có. Mặc dù họ cùng ăn uống lời Đức Chúa Trời, nhưng một số người có thể đứng vững giữa những thử luyện, trong khi một số khác lại trốn chạy, tại sao vậy? Sự khác biệt rõ ràng là một số người thiếu vóc giạc thực sự; họ không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình, và lời Ngài không bén rễ bên trong họ. Ngay khi họ bị thử luyện, họ đi đến đường cùng. Vậy thì tại sao một số người có thể đứng vững giữa những thử luyện? Đó là bởi vì họ hiểu lẽ thật và có một khái tượng, cũng như họ hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài, nên họ có thể đứng vững qua các thử luyện. Đây là vóc giạc thực sự, và đây cũng là sự sống. Một số người cũng có thể đọc những lời của Đức Chúa Trời nhưng không thực hành chúng, không coi trọng chúng; những người không coi trọng chúng thì không đặt nặng việc thực hành. Những người không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình thì không có vóc giạc thực sự, và những người như thế không thể đứng vững qua các thử luyện.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jê-sus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước

vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Sự phục vụ của Phi-e-rơ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời chủ yếu là vì ông đã làm điều này.

Nếu con người có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời trong khi thực hiện bổn phận của mình, đúng theo nguyên tắc trong lời nói và hành động của họ, và có thể bước vào mọi khía cạnh của thực tế lẽ thật, thì họ là người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Có thể nói rằng công tác và lời Đức Chúa Trời đã hoàn toàn có hiệu quả đối với những người như thế, rằng lời Đức Chúa Trời đã trở thành cuộc sống của họ, họ đã có được lẽ thật và họ có thể sống theo lời Đức Chúa Trời. Sau việc này, bản chất xác thịt của họ – nghĩa là, chính là nền tảng của sự hiện hữu ban đầu của họ – sẽ lung lay và sụp đổ. Sau khi mọi người có lời Đức Chúa Trời như cuộc sống của họ, họ sẽ trở thành những người mới. Nếu lời Đức Chúa Trời trở thành cuộc sống của họ, nếu khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời, những yêu cầu của Ngài đối với loài người, những sự mặc khải của Ngài đối với con người và những tiêu chuẩn cho một cuộc sống đích thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu họ phải đáp ứng trở thành cuộc sống của họ, nếu họ sống theo những lời và lẽ thật này, thì họ được hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời. Những người như thế được tái sinh, và đã trở thành những con người mới thông qua lời Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Phi-e-rơ đã mưu cầu lẽ thật; nó là con đường được hoàn thiện, hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời, và có được sự sống từ lời Đức Chúa Trời. Lẽ thật được Đức Chúa Trời bày tỏ đã trở thành cuộc sống của ông, và chỉ sau đó, ông mới trở thành một người có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

28. Các nguyên tắc chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời

(1) Cần phải biết rằng lời Đức Chúa Trời rõ ràng là lẽ thật. Chúng là hiện thực của những điều tích cực, dù chúng có hợp với những ý niệm của con người hay không. Dù trời có sập, lời Đức Chúa Trời cũng vẫn không thay đổi;

(2) Cho dù những lời tiết lộ và sự phán xét của lời Đức Chúa Trời có khắc nghiệt hay sâu cay đến đâu, miễn sao chúng phù hợp với thực tế ở chừng mực nào đó, người ta nên chấp nhận, vâng phục chúng và tìm kiếm sự khai sáng, soi sáng của Đức Thánh Linh;

(3) Bất kể những sự thử luyện và tình luyện mà một người trải nghiệm, họ nên cầu nguyện với

Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật, thực hành theo lời Đức Chúa Trời, và đứng vững trong chứng ngôn của mình, bởi đó làm Sa-tan hổ thẹn;

(4) Khi được tia sửa và xử lý, người ta nên học cách quy phục nó và chấp nhận nó, và sau đó nên tự phản tỉnh và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những vấn đề của họ và được làm tinh sạch khỏi sự bại hoại.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn cố đế chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù cửa lễ chuộc tội có tác dụng đòi hỏi đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. Ví dụ, khi mọi người nhận ra rằng họ thuộc dòng dõi của Mô-áp, họ đã thốt ra những lời ca thán, ngừng theo đuổi sự sống, và trở nên hoàn toàn tiêu cực. Chẳng phải điều này cho thấy loài người vẫn không thể hoàn toàn quy phục dưới sự thống trị của Đức Chúa

Trời sao? Đây chẳng phải chính là tâm tính sa-tan bại hoại của họ sao? Khi người đang không chịu hình phạt, tay người đã giơ lên cao hơn tất cả những người khác, thậm chí cả của Jêsus. Và người đã kêu lên thật to rằng: “Hãy làm con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời! Hãy làm một người thân tín của Đức Chúa Trời! Chúng ta thà chết còn hơn cúi đầu trước Sa-tan! Hãy nổi dậy chống lại Sa-tan già nua! Hãy nổi dậy chống lại con rồng lớn sắc đỏ! Nguyện con rồng lớn sắc đỏ mất đi quyền lực một cách khốn khổ! Nguyện Đức Chúa Trời làm cho chúng ta trọn vẹn!” Tiếng hô hào của người to hơn tất cả những người khác. Nhưng rồi thời kỳ hành phạt đến, và một lần nữa, tâm tính bại hoại của loài người đã được bộc lộ. Sau đó, tiếng hô hào của họ đã ngừng lại, và quyết tâm của họ đã thất bại. Đây là sự bại hoại của con người; ăn sâu hơn cả tội lỗi, nó là thứ bị Sa-tan gieo vào và bén rễ sâu bên trong con người. Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lễ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xé những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lễ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phần của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lễ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lễ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như

khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người không xem những lẽ thật này là quan trọng, nếu người không nghĩ đến điều gì ngoài việc làm sao để tránh né chúng, hoặc làm sao để tìm ra một lối thoát mới không dính dáng gì đến chúng, thì Ta phán người là một kẻ trọng tội. Nếu người có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không tìm kiếm lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng không yêu con đường đưa người đến gần hơn với Đức Chúa Trời, thì Ta phán người là một kẻ đang cố gắng lẩn tránh sự phán xét, rằng người là một con rối và là một kẻ phản bội chạy trốn khỏi tòa lớn và trắng. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản nghịch nào trốn khỏi mắt Ngài. Những kẻ như thế sẽ nhận lãnh sự trừng phạt còn nặng hơn. Những ai đến trước mặt Đức Chúa Trời để chịu phán xét, và hơn nữa đã được làm cho tinh sạch, thì sẽ sống đời đời trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây là điều thuộc về tương lai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, Đức Chúa Trời phán xét các người, trừng phạt các người, và kết án các người, nhưng người phải biết rằng mục đích của việc kết án người là để người biết được chính mình. Ngài kết án, rửa sả, phán xét và hành phạt để người có thể biết được chính mình, để tâm tính của người có thể thay đổi, và hơn thế nữa, để người có thể biết được giá trị của mình, và thấy rằng tất cả hành động của Đức Chúa Trời đều công chính và phù hợp với tâm tính của Ngài và những yêu cầu trong công tác của Ngài, rằng Ngài làm việc phù hợp với kế hoạch cứu rỗi nhân loại của Ngài, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời công chính, Đấng yêu thương, cứu rỗi, phán xét, và hành phạt con người. Nếu người chỉ biết rằng người có địa vị thấp hèn, rằng người bại hoại và bất tuân, nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn làm rõ sự cứu rỗi của Ngài qua việc phán xét và hành phạt mà Ngài làm trong người hôm nay, thì người không cách nào có được kinh nghiệm, người càng không có khả năng tiếp tục tiến tới. Đức Chúa Trời đã không đến để giết chóc hoặc hủy diệt, mà để phán xét, rửa sả, hành phạt, và cứu rỗi. Cho đến khi kế hoạch 6.000 năm quản lý của Ngài đi đến hồi kết – trước khi Ngài mặc khải kết cục của từng hạng người – thì công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ vì lợi ích của sự cứu rỗi; mục đích của nó chỉ là làm cho những ai yêu mến Ngài được trọn vẹn – một cách toàn diện – và khiến họ quy phục dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời cứu rỗi con người như thế nào, thì tất cả đều được thực hiện bằng cách khiến họ thoát khỏi bản chất Sa-tan cũ kỹ của họ; nghĩa là, Ngài cứu họ bằng cách để họ tìm kiếm sự sống. Nếu họ không làm thế, thì họ sẽ không có cách nào để chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Việc cứu rỗi là công tác của chính Đức Chúa Trời, và việc tìm kiếm sự sống là điều mà con người phải đảm nhận để chấp nhận sự cứu

rỗi. Trong mắt con người, sự cứu rỗi là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương của Đức Chúa Trời không thể là hình phạt, phán xét, và rửa sả; sự cứu rỗi phải chứa đựng tình yêu thương, lòng thương xót, và hơn thế nữa, những lời an ủi, cũng như là phước lành vô biên được Đức Chúa Trời ban cho. Mọi người tin rằng khi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, Ngài làm vậy bằng cách cảm thúc họ với các phước lành và ân điển của Ngài, để họ có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Ngài cảm hóa con người tức là Ngài cứu họ. Loại cứu rỗi này được thực hiện bằng cách đạt được thỏa thuận. Chỉ khi Đức Chúa Trời ban cho họ gấp hàng trăm lần thì con người mới chịu quy phục trước danh của Đức Chúa Trời và cố gắng làm tốt vì Ngài và mang lại vinh hiển cho Ngài. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời dự định cho loài người. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tốt bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhứt tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhứt tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhứt tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhứt tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khắt khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người không thể thay đổi tâm tính của chính mình; họ phải trải qua sự phán xét và hình phạt, sự chịu khổ và tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hoặc bị xử lý, sửa dạy, và tía sửa bởi lời Ngài. Chỉ sau đó họ mới có thể đạt được sự vâng lời và trung thành với Đức Chúa Trời, và không

còn hơi hợt với Ngài nữa. Chính là dưới sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời mà tâm tính của mọi người mới thay đổi. Chỉ khi trải qua sự vạch trần, phán xét, sửa dạy và xử lý bởi lời Ngài mà họ mới không còn dám hành động một cách khinh suất nữa, mà thay vào đó trở nên vững vàng và điềm tĩnh. Điểm quan trọng nhất là họ có thể đầu phục những lời hiện tại của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, ngay cả khi nó không phù hợp với những quan niệm của con người, họ vẫn có thể gạt những quan niệm này sang một bên và sẵn sàng đầu phục.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn được tinh sạch sự bại hoại và trải qua một sự thay đổi trong tâm tính sống của người, thì người phải có một tình yêu cho lẽ thật và khả năng chấp nhận lẽ thật. Chấp nhận lẽ thật có nghĩa là gì? Chấp nhận lẽ thật ngụ ý rằng cho dù người có loại tâm tính bại hoại nào, hay những chất độc nào của con rồng lớn sắc đỏ có trong bản tính của người, thì người sẽ thừa nhận điều đó khi nó được vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời và đầu phục những lời này; người chấp nhận chúng vô điều kiện, không viện bất kỳ lý do nào hoặc cố gắng lựa chọn, và người biết bản thân mình dựa trên những gì Ngài phán. Đây là ý nghĩa của việc chấp nhận lời Chúa. Bất kể Ngài phán gì, bất kể những lời phán của Ngài có thể xuyên thấu lòng người như thế nào, và bất kể Ngài dùng những lời nào, thì người cũng có thể chấp nhận chúng miễn là những gì Ngài phán là lẽ thật, và người có thể thừa nhận chúng miễn là chúng phù hợp hiện thực. Người có thể đầu phục lời Đức Chúa Trời bất kể người hiểu chúng sâu sắc như thế nào, và người chấp nhận và đầu phục sự sáng được Đức Thánh Linh mặc khải và được các anh chị em thông công. Khi người như thế đã theo đuổi lẽ thật đến một điểm nhất định, thì họ có thể có được lẽ thật và đạt được sự chuyển biến trong tâm tính của họ. Ngay cả khi những người không yêu lẽ thật có thể có nhân tính tốt, thì khi nói đến lẽ thật, họ cũng u mê và không coi trọng lẽ thật. Mặc dù họ có thể có khả năng làm một vài việc lành, có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời, và có khả năng từ bỏ, nhưng họ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Khi nhận lãnh sự phán xét của lời Đức Chúa Trời, chúng ta không được sợ khổ, chúng ta cũng không nên sợ đau, và càng không nên sợ lời Đức Chúa Trời sẽ đâm thấu tâm can mình. Chúng ta nên đọc nhiều hơn những lời phán của Ngài về cách Ngài phán xét, hành phạt chúng ta, và vạch trần thực chất bại hoại của chúng ta. Chúng ta phải đọc chúng và soi mình vào chúng nhiều hơn. Đừng so sánh người khác với chúng – chúng ta phải so sánh bản thân mình với chúng. Chúng ta không

thiếu bất kỳ một điều nào trong những điều này; chúng ta đều có thể khớp với chúng. Nếu người không tin, hãy tự mình đi trải nghiệm. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, một số người không có khả năng áp dụng chúng cho chính họ; họ nghĩ rằng có những phần trong những lời này không phải về họ, mà là về những người khác. Ví dụ như, khi Đức Chúa Trời vạch trần con người là những kẻ hư hỏng và đĩ điếm, thì một số chị em cảm thấy rằng vì họ đã hết mực chung thủy với chồng, nên những lời đó không phải ám chỉ họ; một số chị em cảm thấy rằng vì họ chưa lập gia đình và chưa từng quan hệ tình dục, nên những lời như thế cũng không phải là về họ. Một số anh em cảm thấy rằng những lời này chỉ nhằm vào phụ nữ, và không liên quan gì đến họ; một số người cho rằng những lời như thế của Đức Chúa Trời quá khó nghe, và không chấp nhận chúng. Thậm chí có những người nói rằng trong một số trường hợp, lời Đức Chúa Trời không đúng. Đây có phải là thái độ đúng đắn đối với lời Đức Chúa Trời không? Con người không có khả năng suy ngẫm về bản thân dựa trên lời Đức Chúa Trời. Ở đây, “hư hỏng” và “đĩ điếm” ám chỉ sự bại hoại gian dâm của con người. Dù là đàn ông hay phụ nữ, đã kết hôn hay chưa kết hôn, thì mọi người đều có sự bại hoại gian dâm – vậy làm sao nó có thể không liên quan gì đến người chứ? Lời Đức Chúa Trời vạch trần những tâm tính bại hoại của con người; dù là nam hay nữ, thì mức độ bại hoại của con người cũng như nhau. Chẳng phải đây là thực tế sao? Trước khi làm bất kỳ điều gì khác, chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta phải chấp nhận từng lời một được Đức Chúa Trời phán dạy, cho dù những lời phán này có dễ nghe hay không, và cho dù chúng cho chúng ta cảm giác cay đắng hay ngọt ngào. Đó là thái độ chúng ta nên có đối với những lời của Đức Chúa Trời. Đây là loại thái độ gì? Nó là thái độ sùng đạo, thái độ kiên nhẫn, hay thái độ đón nhận đau khổ? Ta nói với các người rằng đó không phải là thái độ nào trong số này. Trong đức tin của mình, chúng ta phải khẳng định chắc chắn rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Bởi vì chúng thật sự là lẽ thật, chúng ta phải chấp nhận chúng dựa trên lý trí. Dù chúng ta có thể công nhận hay thừa nhận điều đó hay không, thì thái độ đầu tiên của chúng ta đối với lời Đức Chúa Trời cũng nên là thái độ tuyệt đối chấp nhận. Mỗi một câu trong lời Đức Chúa Trời đều liên quan đến một trạng thái cụ thể. Có nghĩa là, không một câu nào trong những lời phán của Ngài nói về dáng vẻ bên ngoài, càng không nói về những quy tắc bên ngoài hay một dạng hành vi đơn giản trong con người. Chúng không phải như vậy. Nếu người xem mỗi câu do Đức Chúa Trời phán ra là về một loại hành vi đơn giản của con người hoặc về dáng vẻ bên ngoài, thì người không có sự hiểu biết thuộc linh và người không hiểu lẽ thật là gì. Lời Đức Chúa Trời rất sâu sắc. Chúng sâu sắc như thế nào? Mọi điều Đức Chúa Trời phán, mọi điều Ngài tỏ lộ, đều là về tâm tính bại hoại của con người và những điều thuộc về bản chất và ăn sâu trong cuộc sống của họ. Chúng là những điều thuộc về bản chất, không phải dáng vẻ bên ngoài, và nhất là không phải là những hành vi bên ngoài. Nhìn mọi người từ dáng vẻ bên ngoài của họ thì có thể tất cả họ đều có vẻ ổn. Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại nói rằng một số người là tà linh và một số là ma quỷ ô uế?

Đây là một vấn đề mà người không thể nhìn thấy được. Do đó, người không thể dựa vào vẻ bề ngoài hoặc những gì người nhìn thấy từ bên ngoài để đặt ngang hàng với lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tâm tính bại hoại của con người ẩn trong mọi suy nghĩ và tư tưởng của họ, trong các động cơ đằng sau mọi hành động của họ; nó ẩn trong mọi quan điểm con người có về bất cứ điều gì và trong mọi ý kiến, sự hiểu biết, quan điểm và tham muốn mà họ có khi tiếp cận với tất cả những gì Đức Chúa Trời làm. Nó được che giấu trong những điều này. Và Đức Chúa Trời làm gì? Đức Chúa Trời tiếp cận những điều này của con người như thế nào? Ngài sắp xếp các bối cảnh để phơi bày người. Ngài sẽ không chỉ phơi bày người, mà Ngài cũng sẽ phán xét người. Khi người phơi bày tâm tính bại hoại của mình, khi người có những ý nghĩ và tư tưởng coi thường Đức Chúa Trời, khi người có những trạng thái và quan điểm chống lại Đức Chúa Trời, khi người có những trạng thái mà theo đó người hiểu lầm Đức Chúa Trời, hay chống lại và đối kháng với Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ quở trách người, phán xét người và hành phạt người, và Ngài đôi khi thậm chí còn trừng phạt người và sửa dạy người. Mục đích của việc sửa dạy người là gì? Người được sửa dạy và quở trách để làm cho người hiểu rằng điều người nghĩ là những ý niệm của con người, và rằng chúng sai; những động cơ của người được sinh ra từ Sa-tan, chúng phát xuất từ ý muốn của con người, chúng không tương hợp với Đức Chúa Trời, chúng không thể hoàn thành những ý định của Đức Chúa Trời, chúng ghê tởm và đáng ghét đối với Đức Chúa Trời, chúng kích động cơn thịnh nộ của Ngài, và thậm chí làm dấy lên sự nguyên rủa của Ngài. Sau khi nhận ra điều này, người có thể thay đổi những động cơ của mình. Và chúng được thay đổi như thế nào? Trước hết, người phải quy phục cách Đức Chúa Trời đối đãi người, và quy phục những môi trường và con người, những vấn đề, và sự việc mà Ngài đặt ra cho người; đừng kén chọn, đừng đưa ra những cái cớ khách quan, và đừng trốn tránh trách nhiệm của mình. Thứ hai, tìm kiếm lẽ thật mà con người nên thực hành và bước vào khi Đức Chúa Trời làm điều Ngài làm. Đức Chúa Trời yêu cầu người phải hiểu những điều này. Ngài muốn người nhận ra tâm tính bại hoại và bản chất Sa-tan của mình, để người có thể quy phục những hoàn cảnh mà Ngài sắp đặt cho người, và sau cùng, để người có thể thực hành những gì Ngài yêu cầu ở người theo ý muốn của Ngài, và có thể đáp ứng ý muốn của Ngài. Khi đó người đã qua được sự kiểm tra.

Trích từ “Chỉ thật sự vâng phục mới là đức tin thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan và tồn tại trong xác thịt; nếu không được làm cho thanh sạch và không nhận được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, con người sẽ trở nên sa đọa hơn bao

giờ hết. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời thì họ phải được làm cho thanh sạch và cứu rỗi. Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, khi Ngài đối xử nhân từ với tôi, tôi vui mừng và cảm thấy an ủi; khi Ngài hành phạt tôi, tôi còn cảm thấy vui mừng và an ủi hơn. Mặc dù tôi yếu đuối và phải trải qua nỗi thống khổ không kể xiết, mặc dù có nước mắt và nỗi buồn, nhưng Ngài biết rằng nỗi buồn này là do sự bất tuân của tôi và do sự yếu đuối của tôi. Tôi khóc than vì mình không thể thỏa lòng mong mỏi của Ngài, tôi buồn lòng và hối tiếc vì con chưa xứng với các yêu cầu của Ngài, nhưng tôi sẵn lòng đạt đến lĩnh vực này, tôi sẵn lòng làm mọi thứ có thể để đáp ứng Ngài. Hình phạt của Ngài bảo vệ tôi và cho tôi sự cứu rỗi tốt nhất; sự phát xét của Ngài che khuất lòng khoan dung và sự kiên nhẫn của Ngài. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, tôi sẽ không được vui hưởng lòng thương xót và nhân từ của Ngài. Giờ đây, tôi càng thấy rõ rằng tình yêu thương của Ngài đã vượt qua các tầng trời và vượt hơn mọi sự khác. Tình yêu thương của Ngài không chỉ là lòng thương xót và nhân từ; mà còn hơn thế nữa, đó là hình phạt và phán xét. Hình phạt và phán xét của Ngài đã cho tôi quá nhiều. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, không một người nào có thể được làm cho thanh sạch, không một người nào có thể trải nghiệm tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa. Mặc dù tôi đã phải chịu hàng trăm thử luyện và khổ đau, và thậm chí đã cận kề cái chết, nhưng chúng đã cho phép tôi được thực sự biết Ngài và đạt được sự cứu rỗi tối thượng. Nếu như hình phạt, phán xét và sửa dạy của Ngài rời xa tôi, tôi sẽ phải sống trong bóng tối, dưới quyền của Sa-tan. Xác thịt con người có những ích lợi gì? Nếu hình phạt và phán xét của Ngài rời bỏ tôi, điều đó như thể Thần của Ngài đã bỏ tôi, như thể Ngài đã không còn bên tôi. Nếu điều đó là thật, làm sao tôi có thể sống tiếp? Nếu Ngài cho tôi sự ốm đau và lấy đi tự do của tôi, tôi có thể tiếp tục sống; nhưng nếu hình phạt và phán xét của Ngài hằng rời xa tôi, tôi sẽ chẳng cách nào sống tiếp được. Nếu không có hình phạt và phán xét của Ngài, tôi hẳn đã mất đi tình yêu thương của Ngài, một tình yêu quá đậm sâu để tôi có thể diễn tả bằng lời. Không có tình yêu của Ngài, tôi sẽ sống dưới quyền của Sa-tan, và sẽ không thể nhìn thấy gương mặt uy nghi của Ngài. Làm sao tôi có thể tiếp tục sống? Tôi không thể chịu đựng được bóng tối đó, cuộc sống đó. Có Ngài bên cạnh tôi giống như nhìn thấy Ngài, vậy làm sao tôi có thể rời khỏi Ngài? Tôi khẩn nài Ngài, tôi cầu xin Ngài đừng lấy đi niềm an ủi lớn lao nhất khỏi tôi, ngay cả khi đó chỉ là vài lời làm tôi vững dạ. Tôi đã được hưởng tình yêu thương của Ngài, và hôm nay tôi không thể rời xa Ngài; làm sao tôi có thể không yêu mến Ngài? Tôi đã nhỏ biết bao lệ buồn vì tình yêu thương của Ngài, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy rằng cuộc sống như thế này có ý nghĩa hơn, có thể giúp tôi hiểu biết hơn, có thể làm tôi thay đổi và cho phép tôi đạt được lẽ thật mà tất cả các tạo vật cần sở hữu”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Khi người chịu một chút thúc ép hoặc khó khăn, thì điều đó tốt cho các người; nếu các người được ban cho một thời điểm thuận lợi thì các người sẽ bị hư hoại, và vậy thì làm sao các người có thể được bảo vệ? Hôm nay, vì các người bị hành phạt, phán xét, và rửa sả nên các người được bảo vệ. Vì các người đã chịu khổ nhiều nên các người được bảo vệ. Nếu không, các người đã rơi vào tình trạng suy đồi từ lâu. Điều này không phải là cố tình làm cho mọi thứ trở nên khó khăn cho các người – bản tính của con người khó mà thay đổi, và phải như thế thì tâm tính của họ mới thay đổi được. Hôm nay, các người thậm chí cũng không sở hữu được lương tâm hay ý thức mà Phao-lô đã sở hữu, ngay cả sự tự biết mình của ông các người cũng không có. Các người luôn phải chịu áp lực, và các người luôn phải chịu hành phạt và phán xét để thức tỉnh linh hồn mình. Hình phạt và phán xét là điều tốt nhất cho sự sống của các người. Và khi cần thiết, cũng phải có hình phạt trong những sự thật xảy đến trên các người; chỉ khi đó các người sẽ tuân phục hoàn toàn. Bản tính của các người là nếu không có hình phạt và rửa sả, các người sẽ không sẵn lòng cúi đầu, không sẵn lòng tuân phục. Không có sự thật trước mắt các người, thì sẽ không có tác dụng gì. Tính cách các người quá thấp hèn và vô giá trị! Không có hình phạt và phán xét, các người sẽ khó bị chinh phục, và sự không công chính và bất tuân của các người khó bị chế ngự. Bản chất cũ của các người đã bám rễ quá sâu. Nếu các người được đặt trên ngai, các người sẽ không biết gì về chiều cao của thiên đàng và chiều sâu của trái đất, càng không biết mình hướng về đâu. Các người thậm chí còn không biết mình đã đến từ đâu, thế thì làm sao biết được Đức Chúa Trời của sự sáng tạo? Không có hình phạt và rửa sả đúng thời điểm của ngày hôm nay, ngày cuối cùng của các người hẳn đã đến từ lâu. Đó là chưa kể đến số phận của các người – chẳng phải điều đó còn nguy cấp hơn sao? Không có hình phạt và phán xét kịp thời này, ai biết được các người sẽ kiêu ngạo đến mức nào, hoặc người sẽ trở nên suy đồi như thế nào. Hình phạt và phán xét này đã đưa các người tới ngày hôm nay, và chúng đã duy trì sự tồn tại của các người. Nếu các người vẫn được “giáo dục” theo phương pháp tương tự như của “cha” các người, ai biết được các người sẽ bước vào cõi nào! Các người hoàn toàn không có khả năng kiểm soát và suy ngẫm về chính mình. Đối với những người như các người, nếu các người chỉ đi theo và tuân theo mà không gây ra bất kỳ sự can thiệp hay gián đoạn nào, thì các mục tiêu của Ta sẽ đạt được. Chẳng phải các người nên làm tốt hơn trong việc chấp nhận hình phạt và phán xét của ngày hôm nay sao? Người có những sự lựa chọn nào khác không?

Trích từ “Sự thực hành (6)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ

bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tổng khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi đầy dẫy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi từng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều Ta nên phán; con đường các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

29. Các nguyên tắc chấp nhận việc bị tía sửa và xử lý

(1) Chấp nhận việc bị tía sửa và xử lý là quy phục sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, nghĩa là quy phục lẽ thật. Nếu một người có thể chấp nhận việc tía sửa và xử lý, họ có khả năng ăn năn thật sự;

(2) Một người phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi họ bị tía sửa và xử lý, và họ nên chấp nhận và quy phục nó, cho dù nó phù hợp với các thực tế ở mức nào. Đây là cơ hội tốt nhất để biết bản thân mình;

(3) Toàn bộ sự tía sửa và xử lý là sự phán xét và hình phạt thông qua sự xuất hiện của các sự kiện; đó là tình yêu đặc biệt của Đức Chúa Trời. Một người phải chấp nhận và quy phục nó, và họ chắc chắn sẽ được lợi từ nó;

(4) Được tía sửa và xử lý là bài học lớn nhất trong lối vào sự sống. Một người phải thực hiện tự phản tỉnh và bắt đầu từ bỏ bản thân mình, thực hành lẽ thật và quy phục Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mổ xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người

về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người không xem những lẽ thật này là quan trọng, nếu người không nghĩ đến điều gì ngoài việc làm sao để tránh né chúng, hoặc làm sao để tìm ra một lối thoát mới không dính dáng gì đến chúng, thì Ta phán người là một kẻ trọng tội. Nếu người có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không tìm kiếm lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng không yêu con đường đưa người đến gần hơn với Đức Chúa Trời, thì Ta phán người là một kẻ đang cố gắng lẫn tránh sự phán xét, rằng người là một con rối và là một kẻ phản bội chạy trốn khỏi tòa lớn và trắng. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản nghịch nào trốn khỏi mắt Ngài. Những kẻ như thế sẽ nhận lãnh sự trừng phạt còn nặng hơn. Những ai đến trước mặt Đức Chúa Trời để chịu phán xét, và hơn nữa đã được làm cho tinh sạch, thì sẽ sống đời đời trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây là điều thuộc về tương lai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người tin vào Đức Chúa Trời, thì người phải vâng phục Đức Chúa Trời, đưa lẽ thật vào thực hành, và hoàn thành mọi bổn phận của mình. Ngoài ra, người phải hiểu những điều mà người nên trải nghiệm. Nếu người chỉ trải nghiệm việc bị xử lý, bị sửa dạy, và bị phán xét, nếu người chỉ có thể tận hưởng Đức Chúa Trời nhưng người vẫn không thể cảm nhận khi nào Đức Chúa Trời sẽ sửa dạy người hay xử lý người – thì điều này không thể chấp nhận được. Có lẽ trong trường hợp tinh luyện này, người có thể giữ vững lập trường, nhưng điều này vẫn chưa đủ; người phải vẫn tiếp tục tiến về phía trước. Bài học yêu Đức Chúa Trời là không ngừng và vô tận. Mọi người thấy việc tin vào Đức Chúa Trời là điều gì đó cực kỳ đơn giản, nhưng một khi họ có được một số kinh nghiệm thực tế, thì họ nhận ra rằng niềm tin vào Đức Chúa Trời không đơn giản như mọi người tưởng. Khi Đức Chúa Trời hoạt động để tinh luyện con người, thì con người chịu khổ. Sự tinh luyện dành cho một người càng nhiều, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ càng lớn, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng được bộc lộ nơi họ. Trái lại, sự tinh luyện một người nhận được càng ít, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngày càng ít, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng ít được bộc lộ nơi họ. Sự tinh luyện và nỗi đau của một người càng lớn và sự dẫn dắt họ trải qua càng nhiều, thì tình yêu Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên càng sâu đậm, đức tin của họ vào Đức

Chúa Trời sẽ trở nên càng chân thật, và kiến thức về Đức Chúa Trời của họ sẽ càng sâu sắc. Trong những trải nghiệm của mình, người sẽ thấy những người chịu khổ rất nhiều khi họ được tinh luyện, những người được xử lý và sửa dạy nhiều, và người sẽ thấy chính những người đó lại có một tình yêu sâu sắc dành cho Đức Chúa Trời cùng một kiến thức sâu sắc và thấu suốt hơn về Đức Chúa Trời. Những người chưa trải nghiệm việc bị xử lý chỉ có một kiến thức hời hợt, và họ chỉ có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài ban ân điển cho mọi người hầu cho họ có thể tận hưởng Ngài”. Nếu người ta đã trải nghiệm việc bị xử lý và sửa dạy, thì họ có thể nói ra kiến thức đúng đắn về Đức Chúa Trời. Vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời trong con người càng kỳ diệu bao nhiêu, thì nó càng có giá trị và ý nghĩa bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng không thể hiểu thấu đối với người bao nhiêu và càng không tương hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì nó càng có thể chinh phục người, thu phục người, và làm cho người hoàn thiện bấy nhiêu.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người không thể thay đổi tâm tính của chính mình; họ phải trải qua sự phán xét và hình phạt, sự chịu khổ và tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hoặc bị xử lý, sửa dạy, và tía sửa bởi lời Ngài. Chỉ sau đó họ mới có thể đạt được sự vâng lời và trung thành với Đức Chúa Trời, và không còn hời hợt với Ngài nữa. Chính là dưới sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời mà tâm tính của mọi người mới thay đổi. Chỉ khi trải qua sự vạch trần, phán xét, sửa dạy và xử lý bởi lời Ngài mà họ mới không còn dám hành động một cách khinh suất nữa, mà thay vào đó trở nên vững vàng và điềm tĩnh. Điểm quan trọng nhất là họ có thể đầu phục những lời hiện tại của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, ngay cả khi nó không phù hợp với những quan niệm của con người, họ vẫn có thể gạt những quan niệm này sang một bên và sẵn sàng đầu phục.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện để hoàn thiện con người. Ngài dùng mọi dạng môi trường để xử lý tâm tính bại hoại của con người, và dùng nhiều điều khác nhau để phơi bày con người; ở một phương diện, Ngài xử lý con người, ở một phương diện khác, Ngài phơi bày con người, và ở một phương diện khác nữa, Ngài tỏ lộ con người, tìm ra và tiết lộ “những bí ẩn” tận sâu thẳm lòng người, và cho con người thấy bản tính của họ bằng cách phơi bày nhiều tình trạng của họ. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông qua nhiều phương pháp – thông qua sự mặc khải, thông qua việc xử lý con người, thông qua sự tinh luyện và hình phạt con người – hầu cho con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là thực tế.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đôi khi Đức Chúa Trời ban cho người một loại cảm giác nhất định, một cảm giác khiến người mất đi sự vui thích bên trong và mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, để rồi người bị nhấn chìm trong sự tối tăm. Đây là một loại tinh luyện. Người cứ làm điều gì, là luôn hỏng điều đó, hoặc người đi vào ngõ cụt. Đây là sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Đôi lúc, khi người làm điều gì đó bất tuân và phản nghịch với Đức Chúa Trời, không ai khác có thể biết về điều đó – nhưng Đức Chúa Trời biết. Ngài sẽ không tha cho người, và Ngài sẽ sửa dạy người. Công tác của Đức Thánh Linh vô cùng tỉ mỉ. Ngài rất cẩn thận quan sát mọi lời nói và hành động của mọi người, nhất cử, nhất động của họ, và mọi suy nghĩ, tư tưởng của họ hầu cho mọi người có thể đạt được nhận thức bên trong về những điều này. Người làm điều gì đó một lần và nó sai trật, người làm lại điều đó và nó vẫn sai trật, và dần dần người sẽ bắt đầu hiểu được công tác của Đức Thánh Linh. Qua nhiều lần bị sửa dạy, người sẽ biết phải làm gì để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và điều gì không phù hợp với ý muốn của Ngài. Cuối cùng, người sẽ có những phản hồi chính xác với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh từ bên trong. Đôi khi, người sẽ dấy loạn và người sẽ bị Đức Chúa Trời quở trách từ bên trong. Tất cả điều này đều đến từ sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Nếu người không trân trọng Đức Chúa Trời, nếu người xem nhẹ công tác của Ngài, thì Ngài sẽ không để tâm đến người. Người càng xem trọng lời Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ càng khai sáng cho người.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Đức Chúa Trời làm việc trong từng người một, và bất kể phương pháp của Ngài là gì, dạng người, sự việc, và sự vật nào Ngài sử dụng để phụng sự cho Ngài, hay kiểu giọng điệu của lời Ngài, Ngài chỉ có một mục tiêu sau cùng: cứu rỗi người. Trước khi cứu rỗi người, Ngài cần chuyển hóa người, vậy thì làm sao người có thể không chịu khổ chút nào được? Người sẽ phải chịu khổ. Sự khổ này có thể liên quan đến nhiều thứ. Đôi khi, Đức Chúa Trời đưa ra những con người, sự việc và sự vật quanh người hầu cho người có thể bắt đầu biết được mình, hoặc nếu không thì người có thể được xử lý, tia sửa và phơi bày một cách trực tiếp. Giống như ai đó trên bàn mổ – người phải trải qua chút đau đớn để có kết quả tốt. Nếu mỗi khi người được tia sửa và xử lý, và mỗi khi Ngài đưa ra những con người, sự việc và sự vật, điều đó khơi dậy những cảm xúc của người và cho người sự thúc đẩy, vậy thì điều này là đúng, và người sẽ có vóc giặc, sẽ bước vào thực tế lẽ thật. Nếu mỗi khi người được tia sửa và xử lý, và mỗi khi Đức Chúa Trời cất nhắc môi trường của người, người cảm thấy không đau đớn hay khó chịu gì cả, và không cảm thấy gì cả, và nếu người không đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm ý muốn của Ngài, không cầu nguyện cũng không tìm kiếm lẽ thật, vậy thì người thật sự quá tệ đại! Nếu một người quá tệ đại, và không bao giờ nhận biết về tâm linh, vậy

thì Đức Chúa Trời sẽ không cách nào hoạt động trên họ. Ngài sẽ nói: “Người này quá là tê dại, và đã bị bại hoại quá sâu. Nhìn xem mọi điều Ta đã làm, và mọi công sức Ta đã bỏ ra; Ta đã làm rất nhiều việc trên họ – nhưng Ta vẫn không thể lay động được lòng họ hay đánh thức được linh hồn họ. Người này sẽ gặp rắc rối đây; họ không dễ cứu rồi đâu”. Nếu Đức Chúa Trời sắp đặt những môi trường, con người, sự việc, và sự vật nhất định cho người, nếu Ngài tía sửa và xử lý người và nếu người học được những bài học từ điều này, nếu người đã học được cách đến trước Đức Chúa Trời, đã học được cách tìm kiếm lẽ thật, và, một cách không hay biết, đã được khai sáng, soi sáng và đạt được lẽ thật, nếu người đã trải nghiệm sự thay đổi trong những môi trường này, đã gạt hái được những phần thưởng, và đã tiến bộ, nếu người bắt đầu có chút sự hiểu thấu về ý muốn của Đức Chúa Trời và người ngừng oán trách, vậy thì toàn bộ điều này sẽ có nghĩa là người đã đứng vững giữa các thử luyện của những môi trường này, và đã chịu được sự thử nghiệm. Như thế, người sẽ qua được sự thử thách này. Đức Chúa Trời sẽ coi những người chịu được thử thách như thế nào? Đức Chúa Trời sẽ nói rằng họ có tấm lòng thật, rằng họ có thể chịu đựng loại đau khổ này và rằng, trong thâm tâm, họ yêu lẽ thật và muốn lẽ thật. Nếu Đức Chúa Trời đánh giá như vậy về người, thì người chẳng phải là người có vóc giạc sao? Lúc đó chẳng phải người có sự sống sao? Và sự sống này đạt được như thế nào? Có phải do Đức Chúa Trời ban tặng không? Đó là Đức Chúa Trời, đích thân mang bát thức ăn đến cho người và đưa ngay lên miệng người để cho người ăn, và một khi người đã ăn xong, người cảm thấy no và có thể đứng vững. Đây là cách người phải xem xét và hiểu những điều này; đây là cách để vâng phục mọi thứ đến từ Đức Chúa Trời. Đây là loại tư duy và thái độ mà người phải có, và người phải học để tìm kiếm lẽ thật. Người không nên liên tục tìm kiếm nguyên nhân bên ngoài hoặc đổ lỗi cho người khác về những rắc rối của người hoặc tìm lỗi với mọi người; người phải hiểu rõ ý muốn của Đức Chúa Trời. Nhìn từ bên ngoài, một số người có thể có ý kiến về người hoặc có thành kiến với người, nhưng người không nên nhìn mọi thứ theo cách đó. Nếu người nhìn nhận mọi thứ từ quan điểm sai lầm, thì điều duy nhất người sẽ làm là bào chữa, và người sẽ không thể đạt được bất cứ điều gì. Người nên nhìn nhận mọi thứ một cách khách quan và công bằng; theo cách đó, người sẽ tìm kiếm lẽ thật và hiểu ý định của Đức Chúa Trời. Một khi quan điểm và trạng thái tinh thần của người được điều chỉnh, người sẽ có thể đạt được lẽ thật. Vậy, tại sao người không chỉ làm điều đó? Tại sao người chống lại? Nếu người ngừng chống lại, người sẽ đạt được lẽ thật. Nếu người chống lại, người sẽ không đạt được gì, và người cũng sẽ làm tổn thương cảm xúc của Đức Chúa Trời và làm Ngài thất vọng. Đức Chúa Trời sẽ thất vọng như thế nào? Tương tự với việc người đẩy đi bát thức ăn mà chính Đức Chúa Trời đã đích thân mang đến cho người ăn. Người nói rằng người không đói và rằng người không cần nó; Đức Chúa Trời cố gắng hết lần này đến lần khác để khuyến khích người ăn, nhưng người vẫn không muốn. Người thà nhịn đói. Người nghĩ rằng người đã no, trong khi thực sự, người hoàn toàn không có gì. Những người như thế này luôn

tự cho mình là đúng, và là kẻ bần cùng và đáng thương nhất trong loài người.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Dù mọi người đang ở trong tình trạng mắc sai lầm hay ở trong tình trạng không mắc sai lầm, thì họ thường ẩn chứa một kiểu cứng đầu và đầy loạn sâu trong lòng. Hơn nữa, một loại tư duy logic của con người tồn tại bên trong họ nói rằng: “Miễn là những hành động và ý định của tôi là đúng, thì Ngài sẽ không xử lý tôi, và tôi không đầu phục cũng không sao.” Họ không đề cập đến việc những gì họ đã làm có phù hợp với lẽ thật hay không hoặc chúng dẫn đến hậu quả gì. Họ tin rằng: “Miễn là tôi có lòng tốt và không có ác ý, thì Ngài nên chấp nhận tôi”. Đây là lập luận của con người, chẳng phải vậy sao? Đây là lập luận của con người, và không có sự đầu phục. Người xem lập luận của chính mình là lẽ thật và coi lẽ thật là thừa. Người nghĩ rằng chỉ những gì phù hợp với lập luận của chính người mới là lẽ thật, và bất kỳ điều gì mâu thuẫn với lập luận của chính người đều không phải là lẽ thật. Bất cứ ai nghĩ theo cách này đều là kẻ ngu ngốc nhất, kiêu ngạo nhất và tự cho mình là đúng. Những bài học về sự đầu phục có thể giúp mọi người giải quyết loại trạng thái nào? Để đạt được sự đầu phục, họ có cần một mức độ lý trí nhất định không? Bất kể chúng ta đã làm đúng hay sai trong một vấn đề, chỉ cần Đức Chúa Trời không hài lòng, thì chúng ta nên lắng nghe Đức Chúa Trời và dùng lời Đức Chúa Trời làm tiêu chuẩn. Điều này sẽ hợp lý, phải vậy không? Đây là ý thức mà con người nên sở hữu; nó là điều đầu tiên họ nên trang bị cho bản thân mình. Chúng ta không nên tính đến việc chúng ta đã chịu khổ bao nhiêu, các ý định và mục đích của chúng ta là gì, hay các lý do của chúng ta lúc đó là gì. Vì Đức Chúa Trời không hài lòng và chúng ta chưa đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và vì Đức Chúa Trời là lẽ thật, nên chúng ta phải lắng nghe Đức Chúa Trời và không được cố lý luận với Ngài hay cãi lý. Nếu người có lý trí đó, thì người sẽ có thể đầu phục; có nghĩa là, bất kể hoàn cảnh của người thế nào, nếu người không phản nghịch lại Đức Chúa Trời hoặc từ chối các yêu cầu của Ngài đối với người, và nếu người không phân tích xem các yêu cầu của Ngài là đúng hay sai, thì tình trạng con người của người là sự cứng đầu và đầy loạn cùng khuynh hướng suy luận để tìm ra con đường của người sẽ được giải quyết. Những trạng thái này chẳng phải tồn tại trong tất cả mọi người sao? Những trạng thái này thường xuất hiện trong mọi người, và họ nghĩ rằng: “Miễn là con đường của tôi phù hợp với tư duy logic, thì con đường của Ngài không đúng được, vì vậy, việc tôi không vâng phục Ngài là có lý và công bằng”. Đây là trạng thái phổ biến đối với mọi người, nhưng nếu người được trang bị loại lý trí này, thì người sẽ có thể giải quyết hiệu quả phần nào loại trạng thái này.

Trích từ “Năm trạng thái cần phải đi đúng hướng trong đức tin của một người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Lần đầu tiên đến với hội thánh và nhận nhiệm vụ của mình, và trước khi bị xử lý hoặc tía sửa, thì mọi người đều gai góc như một cây lê gai, muốn có quyền quyết định trong mọi việc. Họ tự nghĩ: “Giờ mình tin vào Đức Chúa Trời, mình có quyền và tự do trong hội thánh, vì vậy mình sẽ hành động theo ý mình”. Cuối cùng, một khi họ đã trải qua một vòng bị xử lý, tía sửa và bị sửa dạy, và một khi họ đã được thông công về lẽ thật và đã nghe thuyết giảng, thì họ không còn dám hành xử theo cách này nữa. Thực ra, họ chưa hoàn toàn biết lý lẽ; họ chỉ đơn thuần biết một chút về việc mọi thứ hoạt động như thế nào và có một chút ý thức. Khi người khác nói những điều hợp lý, thì họ có thể thừa nhận tính đúng đắn của chúng, và dù họ có thể không hiểu rõ những điều đó, nhưng họ có thể chấp nhận chúng. Thế thì chẳng phải họ biết lý lẽ hơn nhiều so với trước đây sao? Việc họ có thể chấp nhận những điều này chứng tỏ rằng hành vi của họ đã trải qua một số thay đổi. Những thay đổi này xảy ra như thế nào? Chúng đã nảy sinh do sự khuyến giục và nhắc nhở, cũng như sự an ủi của lời Đức Chúa Trời. Đôi khi, những người như thế cần một sự sửa dạy nào đó, cần được xử lý và tía sửa, cũng như một số thông công về các nguyên tắc, nói cho họ biết rằng một việc phải được thực hiện theo một cách nhất định và không thể làm theo cách khác. Họ tự hỏi: “Lẽ thật phải được chấp nhận. Nó rành rành ra đó. Ai dám phản đối?” Trong nhà Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời vĩ đại, lẽ thật vĩ đại, và lẽ thật tể trị; nền tảng lý thuyết này đã thức tỉnh một số người và khiến một số người hiểu được việc có đức tin nơi Đức Chúa Trời có nghĩa là gì. Hãy lấy ví dụ một người vốn dĩ độc ác và phóng đảng, hoàn toàn không biết kiểm chế và không biết về các luật lệ, về niềm tin vào Đức Chúa Trời, về nhà Đức Chúa Trời và về các nguyên tắc thực hiện bổn phận của một người trong nhà Đức Chúa Trời: Khi một người như thế - người không biết gì - đến nhà Đức Chúa Trời với những thiện ý và lòng nhiệt tình, tràn đầy những khát vọng và hy vọng lớn lao, và ở đó, được thúc thúc và khuyến giục, chăm tưới và nuôi nấng, xử lý và tía sửa bởi lời Đức Chúa Trời, và chịu sửa phạt, sửa dạy, thử luyện và tinh luyện, hết lần này đến lần khác, rồi dần dần, một số thay đổi sẽ xảy ra trong nhân tính của người đó. Những thay đổi đó là gì? Họ bắt đầu hiểu ra đôi chút về các nguyên tắc ứng xử của con người, và bắt đầu biết được rằng, trong quá khứ, họ phần nào thiếu hình tượng giống con người; họ độc ác, kiêu ngạo và quá tự cao tự đại; họ nói và hành động không theo nguyên tắc, và không biết tìm kiếm lẽ thật; họ nghĩ rằng có đức tin nơi Đức Chúa Trời là một vấn đề đơn giản, cứ làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời yêu cầu và đi bất cứ nơi nào Ngài sai bảo, với một sức sống tàn bạo; và hơn nữa, một người như thế tin rằng đây là lòng trung thành và tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời. Giờ đây, người này chối bỏ tất cả những điều đó và biết rằng chúng là những hành vi của Sa-tan, và rằng các tín đồ của Đức Chúa Trời nên chú ý đến lời Ngài và tôn trọng lẽ thật là cao cả, đầu phục quyền tối thượng của lẽ thật trong mọi sự. Nói tóm lại, trên lý thuyết và trong tận đáy lòng, hết thảy mọi người đều đã hiểu, thừa nhận và chấp nhận rằng những lời này là đúng - rằng chúng là lẽ thật, là sự thực tế của những điều tích cực - bất kể những lời này đã bén rễ

sâu đến mức nào trong lòng họ và cho dù những lời này đã đóng một vai trò lớn lao như thế nào đi nữa. Sau đó, sau khi trải qua một mức độ sửa phạt và sửa dạy vô hình, thì một mức độ đức tin thật nảy sinh trong ý thức của họ. Từ những sự tưởng tượng mơ hồ ban đầu về Đức Chúa Trời đến cảm giác hiện tại của họ - rằng có một Đức Chúa Trời, và rằng Ngài hoàn toàn có thật – một khi con người có những cảm giác đó trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, thì suy nghĩ và quan điểm, cách nhìn mọi sự và tiêu chuẩn đạo đức cũng như cách suy nghĩ của họ, sẽ bắt đầu thay đổi dần.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (3)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người có thể bắt đầu thực hành ngay sau khi có được sự hiểu biết nào đó về một vấn đề không? Người không thể bắt đầu thực hành ngay lập tức. Trong khi người có được sự hiểu biết, những người khác tía sửa người và xử lý người, và sau đó hoàn cảnh của người thôi thúc và bắt buộc người phải hành động theo các nguyên tắc lẽ thật. Đôi khi mọi người không sẵn lòng trải qua điều này và nói rằng: “Tại sao tôi không thể làm điều đó theo cách kia? Tôi phải làm theo cách này sao?” Những người khác nói: “Nếu bạn tin vào Đức Chúa Trời, thì bạn nên làm điều đó theo cách này. Làm theo cách này là phù hợp với lẽ thật”. Khi mọi người đạt đến một mức nhất định mà tại đó họ đã trải qua một số thử luyện và cuối cùng hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và một số lẽ thật, thì họ sẽ phần nào vui vẻ và sẵn lòng hành động theo các nguyên tắc lẽ thật. Ngay từ đầu, mọi người miễn cưỡng thực hành lẽ thật. Hãy lấy việc tận tụy thực hiện bổn phận của một người làm ví dụ: Người có sự hiểu biết nào đó về việc thực hiện bổn phận của mình và dâng mình cho Đức Chúa Trời, và người cũng hiểu những lẽ thật liên quan, nhưng khi nào người mới có thể hoàn toàn dâng mình cho Đức Chúa Trời? Khi nào người mới có thể thực hiện bổn phận của mình cả về danh nghĩa và hành động? Điều này sẽ đòi hỏi một quá trình. Trong suốt quá trình này, người có thể phải chịu nhiều gian khổ. Một số người có thể xử lý người và những người khác có thể phê phán người. Mọi người sẽ dán mắt vào người, và chỉ khi đó người mới bắt đầu nhận ra rằng mình đã sai và rằng thực sự người là người đã làm rất tệ, rằng thiếu tận tâm trong việc thực hiện bổn phận của mình là không thể chấp nhận được, và rằng người không được bắt cấn hoặc làm một cách chiếu lệ. Đức Thánh Linh sẽ khai sáng người từ bên trong, và khiển trách người khi người phạm sai lầm. Trong suốt quá trình này, người sẽ hiểu một số điều về bản thân, và sẽ biết rằng người quá bất khiết, người áp ủ quá nhiều động cơ cá nhân và có quá nhiều ham muốn vô độ khi thực hiện bổn phận của mình. Một khi người đã hiểu rõ thực chất của những điều này, thì người có thể đến trước Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện và thực sự ăn năn; theo cách này, người có thể được làm cho tinh sạch hết những sự bất khiết đó. Theo cách này, nếu người thường xuyên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết các vấn đề thực tế của chính mình, thì người sẽ dần đặt chân trên con đường đức tin đúng đắn. Tâm tính bại hoại của

ai đó càng được làm cho tinh sạch, thì tâm tính sống của họ càng chuyên hóa.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Một số người trở nên thụ động sau khi bị tia sửa và xử lý; họ mất hết năng lượng để thực hiện bổn phận của mình, và cuối cùng cũng mất luôn cả lòng trung thành. Tại sao lại thế này? Một phần là do họ thiếu nhận thức về thực chất hành động của mình, và điều này dẫn đến việc họ không thể đầu phục việc bị tia sửa và xử lý. Điều này được xác định bởi bản tính của họ là kiêu ngạo, tự phụ, và không yêu lẽ thật. Một phần cũng là do họ chưa hiểu ý nghĩa của việc bị tia sửa và xử lý là gì. Mọi người hết thấy đều tin rằng việc bị tia sửa và xử lý có nghĩa là kết cục của họ đã được xác định. Kết quả là họ lầm tưởng rằng nếu họ sở hữu một chút lòng trung thành với Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không bị xử lý và tia sửa; và nếu họ bị xử lý, thì đó không phải là biểu hiện của tình yêu và sự công chính của Đức Chúa Trời. Sự lầm tưởng như vậy khiến nhiều người không dám “trung thành” với Đức Chúa Trời. Thật ra, xét cho cùng, đó là vì họ quá dối trá; họ không muốn chịu đựng khó khăn. Họ chỉ muốn có được phước lành một cách dễ dàng. Mọi người không nhận thức được sự công chính của Đức Chúa Trời. Không phải là Ngài chưa làm điều gì công chính hay là Ngài đang không làm điều gì công chính; mà chỉ đơn giản là mọi người không bao giờ tin rằng những gì Đức Chúa Trời làm là công chính. Trong mắt con người, nếu công việc của Đức Chúa Trời không phù hợp với tham muốn con người của họ, hoặc nếu nó không phù hợp với những gì họ mong đợi, thì Ngài không phải là công chính. Tuy nhiên, mọi người không bao giờ biết rằng những hành động của họ là không phù hợp và không theo lẽ thật, hay họ cũng chưa từng nhận ra rằng những hành động của họ chống đối lại Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời không bao giờ xử lý hoặc tia sửa mọi người về những vi phạm của họ, hoặc khiển trách họ về những lỗi lầm của họ, nhưng thay vào đó lại điềm tĩnh và dịu dàng với họ, không bao giờ xúc phạm họ hoặc phơi bày những vết sẹo của họ, và nếu Ngài cho phép họ dùng bữa tối và tận hưởng thời gian họ ở cùng với Ngài, thì mọi người sẽ không bao giờ phàn nàn về Đức Chúa Trời hoặc phán xét Ngài là bất chính; thay vào đó, họ sẽ tuyên bố một cách giả hình rằng Ngài rất công chính. Những kẻ như thế có biết Đức Chúa Trời không? Liệu những suy nghĩ của họ có thể hoàn toàn tương hợp với suy nghĩ của Ngài không? Làm sao kẻ người như thế có thể khiến Ngài ngừng lo lắng? Mọi người không biết một chút gì rằng khi Đức Chúa Trời phán xét, tia sửa và xử lý con người, thì Ngài đang cố gắng làm cho tinh sạch và chuyển hóa những tâm tính sống của họ hầu cho họ có thể thành công trong việc đầu phục trước Ngài và yêu kính Ngài; họ chỉ đơn giản không tin rằng Đức Chúa Trời là công chính. Ngay khi Ngài trở nên hơi trách móc hoặc xử lý mọi người một chút, thì họ trở nên tiêu cực và yếu đuối, và bắt đầu phàn nàn về Ngài. Họ không tin rằng Đức Chúa Trời nhìn vào cách con người thể hiện bản thân sau

khi họ đã chuyển hóa; họ chỉ đơn giản là không hứng thú với việc thay đổi. Nếu tiếp tục trong trạng thái này, thì các người sẽ bị đánh lừa bởi những ý niệm của mình, và sẽ không thể được làm cho tinh sạch hay hoàn thiện.

Trích từ “Ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời định đoạt kết cục của con người dựa trên sự thể hiện của họ” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người tin rằng sau khi trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời và được Ngài xử lý và tía sửa, hoặc một khi chân tướng của họ đã bị tiết lộ, thì điều đó có nghĩa là kết cục của họ đã được ấn định. Hầu hết mọi người không thể nhìn thấu điều này; họ bị mắc kẹt trong đó và không biết làm thế nào để tiến tới. Thông thường, khi họ chưa được xử lý và tía sửa và chưa gặp bất kỳ thất bại nào, thì họ cảm thấy rằng họ nên theo đuổi lẽ thật và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời trong đức tin của mình. Tuy nhiên, ngay khi họ chịu đòn một chút hoặc có bất kỳ khó khăn nào nảy sinh, thì bản tính phản bội của họ liền lộ ra. Điều này trông thật kinh tởm. Sau đó, họ cũng cảm thấy điều đó thật kinh tởm, và cuối cùng tự phân định kết cục của chính mình và cho rằng: “Mọi chuyện đã kết thúc với mình rồi! Nếu mình có thể làm những việc như thế, thì chẳng phải điều đó có nghĩa là mình đã xong rồi sao? Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ cứu rỗi mình”. Nhiều người đang ở trong tình trạng này. Thậm chí có thể nói rằng mọi người đều như thế này. Tại sao mọi người lại tự phân định bản thân mình như thế? Điều đó chứng tỏ rằng họ vẫn không hiểu ý định cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Việc bị xử lý chỉ một lần khiến người ngưng theo đuổi lẽ thật một khoảng thời gian dài; việc chỉ phạm một sai lầm nhỏ khiến người thôi thực hiện bổn phận của mình; thậm chí chỉ một tình huống nhỏ cũng có thể khiến người bị mắc kẹt. Cứ như thể mọi người chỉ nhiệt thành khi họ cảm thấy mình hoàn mỹ và không tỳ vết, tuy nhiên khi họ phát hiện mình quá bại hoại thì họ lại không còn lòng dạ nào để tiếp tục theo đuổi lẽ thật. Nhiều người đã thốt ra những lời lẽ đầy thất vọng và tiêu cực như là: “Chắc chắn tôi đã kết thúc rồi; không có cách nào mà tôi được cứu rỗi cả. Ngay cả khi Đức Chúa Trời có tha thứ cho tôi, thì tôi cũng không thể tha thứ cho bản thân mình; tôi không bao giờ có thể thay đổi”. Mọi người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, điều này cho thấy họ vẫn chưa biết đến công tác của Ngài. Thực ra, suốt trong sự bước vào bình thường của con người, đôi khi họ tỏ lộ một số tâm tính bại hoại, hành động của họ thì suy đồi, họ không chịu trách nhiệm, họ không trung thành, và họ bất cẩn và làm qua loa đại khái – và tất cả những điều này rất là tự nhiên; những điều này là một phần của một khuôn mẫu tất yếu. Nếu không có những điều như thế được tỏ lộ, thì làm sao có thể gọi họ là những con người bại hoại? Nếu nhân loại không bị bại hoại, thì công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời sẽ vô nghĩa. Tình hình hiện nay là mọi người thiếu lẽ thật; họ không thực sự biết bản thân mình và không rõ về tình trạng của mình, vì vậy họ cần được phơi bày và đưa vào tâm điểm chú ý. Sự khai sáng chỉ đến khi mọi người

được phơi bày, vì hết thấy họ đều tê liệt và đần độn, và nếu loại công tác này không được thực hiện, thì họ sẽ không thay đổi.

Trích từ “Một người phải hiểu rằng có những điểm giống nhau và khác nhau trong bản tính con người” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thất bại và gục ngã nhiều lần không phải là điều xấu; cũng không phải đang bị phơi bày. Cho dù người đã bị xử lý, tía sửa, hay phơi bày, người phải luôn luôn nhớ điều này: Bị phơi bày không có nghĩa là người đang bị lên án. Bị phơi bày là một điều tốt; đó là cơ hội tốt nhất để người biết bản thân. Nó có thể mang đến cho trải nghiệm cuộc sống của người một sự thay đổi mang tính bước ngoặt. Không có nó, người sẽ không có cơ hội, điều kiện, hay bối cảnh để có thể hiểu được lẽ thật về sự bại hoại của người. Nếu người có thể đi đến chỗ biết về những điều bên trong người, tất cả những khía cạnh ẩn sâu trong người mà khó nhận ra và khó phát hiện, thì đây là một điều tốt. Trờ nên có thể thực sự biết về bản thân là cơ hội tốt nhất để người sửa đổi những phương cách của mình và trở thành một con người mới; đó là cơ hội tốt nhất để người có được cuộc sống mới. Một khi người thực sự biết bản thân, thì người sẽ có thể thấy rằng khi lẽ thật trở thành sự sống của một người, đó thực sự là một điều quý giá, và người sẽ khao khát lẽ thật và bước vào hiện thực. Đây là một điều thật tuyệt vời! Nếu người có thể nắm lấy cơ hội này và nghiêm túc suy ngẫm về bản thân cũng như có được sự hiểu biết thực sự về bản thân mỗi khi người thất bại hoặc gục ngã, thì giữa lúc tiêu cực và yếu đuối, người sẽ có thể đứng dậy trở lại. Một khi người đã vượt qua được ngưỡng này, thì người sẽ có thể tiến một bước lớn và bước vào thực tế lẽ thật.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những
ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

30. Các nguyên tắc trải qua những sự thử luyện và tinh luyện

(1) Những sự thử luyện và tinh luyện đều là một phần của kế hoạch của Đức Chúa Trời. Chúng là tình yêu của Ngài, và trong chúng là ý muốn và những yêu cầu của Ngài. Đây là bài học lớn nhất;

(2) Khi trải qua những sự thử luyện, cho dù sự bại hoại ở một người bị phơi bày nhiều như thế nào, và cho dù họ thất bại và vấp ngã bao nhiêu lần, họ cũng không bao giờ được phần nộ với Đức Chúa Trời, mà phải biết bản thân mình và ăn năn một cách chân thành;

(3) Những sự thử luyện và tinh luyện là bài học lớn nhất trong sự thay đổi tâm tính của một

người. Nếu một người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và dựa vào Ngài, tìm kiếm lẽ thật, và sẵn lòng trải qua sự gian khổ, họ chắc chắn sẽ có thể đứng vững;

(4) Tìm kiếm lẽ thật và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề giữa những thử luyện, và người sẽ không rơi vào bóng tối, mà chắc chắn sẽ được hướng dẫn bởi lời Đức Chúa Trời và nhìn thấy con đường sự sáng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, điều con người tìm kiếm là đạt được những phúc lành cho tương lai; đây là mục tiêu trong đức tin của họ. Hết thảy mọi người đều có ý định và hy vọng này, nhưng sự bại hoại trong bản tính của họ phải được giải quyết thông qua những thử luyện. Trong bất kỳ phương diện nào mà các người chưa được làm cho tinh sạch, thì đây là những phương diện mà các người phải được tinh luyện – đây là sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tạo ra một môi trường cho người, buộc người được tinh luyện ở đó hầu cho người có thể biết sự bại hoại của chính mình. Sau hết, người đạt tới điểm mà người thà chết và từ bỏ những ý đồ và khao khát của mình, quy phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, nếu con người không có vài năm tinh luyện, nếu họ không chịu đựng một mức độ đau khổ nhất định, họ sẽ không thể giải thoát bản thân khỏi cảnh nô lệ cho sự bại hoại của xác thịt trong tâm tư và tình cảm của họ. Trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn chịu cảnh nô lệ cho Sa-tan, và trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn còn những khao khát và đòi hỏi của riêng mình, thì đây là những phương diện mà người phải chịu khổ. Chỉ thông qua sự đau khổ thì mới có thể học được bài học, nghĩa là có thể có được lẽ thật, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, nhiều lẽ thật được hiểu bằng cách trải nghiệm những thử luyện đau đớn. Không ai có thể hiểu thấu ý muốn của Đức Chúa Trời, nhận ra sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, hay cảm kích tâm tính công chính của Đức Chúa Trời khi ở trong một môi trường thoải mái và dễ dàng, hoặc khi hoàn cảnh thuận lợi. Điều đó là không thể!

Trích từ “Làm sao để thỏa lòng Đức Chúa Trời giữa những thử luyện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đối mặt với tình trạng của con người và thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã thực hiện một công tác mới, cho phép con người sở hữu cả sự hiểu biết về Ngài và sự vâng phục Ngài, cũng như cả tình yêu thương và lời chứng. Vì vậy, con người phải trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với mình cũng như sự phán xét của Ngài, sự xử lý và việc tía sửa của Ngài với mình, không có những việc đó con người sẽ không bao giờ biết đến Đức Chúa Trời, không bao giờ có thể thực sự yêu mến và làm chứng cho Ngài. Việc tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với

con người không chỉ đơn thuần là vì tác động một mặt, mà là vì tác động nhiều mặt. Chỉ bằng cách này mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác tinh luyện trong những người sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật hầu cho lòng quyết tâm và tình yêu của họ được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Đối với những ai sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật và những ai khao khát Đức Chúa Trời thì không gì có ý nghĩa hơn, hoặc là giúp ích lớn lao hơn sự tinh luyện như thế này. Con người không dễ dàng nhận biết hay hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời cuối cùng vẫn là Đức Chúa Trời. Cuối cùng, Đức Chúa Trời không thể có cùng tâm tính với con người và vì thế con người không dễ dàng nhận biết được tâm tính của Ngài. Lẽ thật vốn không thuộc sở hữu của con người và những ai đã bị Sa-tan làm bại hoại không dễ dàng hiểu được lẽ thật; con người không có lẽ thật và quyết tâm thực hành lẽ thật, và nếu họ không chịu đựng đau khổ và không được tinh luyện hay phán xét, thì lòng quyết tâm của họ không bao giờ được trở nên hoàn thiện. Đối với tất cả mọi người, sự tinh luyện rất là đau đớn và rất khó chấp nhận – tuy nhiên, chính trong quá trình tinh luyện mà Đức Chúa Trời khiến con người hiểu rõ hơn về tâm tính công chính của Ngài, Ngài công khai các yêu cầu của Ngài đối với con người, ban cho nhiều sự khai sáng hơn cùng nhiều sự tía sửa và xử lý thực tế; qua việc so sánh giữa thực tế và lẽ thật, Ngài ban cho con người sự hiểu biết lớn lao hơn về chính bản thân và lẽ thật, và ban cho con người sự thông hiểu lớn lao hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời, từ đó cho phép con người có một tình yêu thật hơn và thuần khiết hơn đối với Đức Chúa Trời. Đây là những mục đích của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện sự tinh luyện. Tất cả những công tác Đức Chúa Trời làm trong con người đều có mục đích và ý nghĩa riêng; Đức Chúa Trời không làm công việc vô nghĩa, và Ngài cũng không làm công việc nào không mang lại lợi ích cho con người. Sự tinh luyện không có nghĩa là loại bỏ con người ra khỏi mắt Ngài, và cũng không có nghĩa là hủy diệt họ nơi địa ngục. Thay vào đó, nó có nghĩa là làm thay đổi tâm tính của con người trong quá trình tinh luyện, thay đổi những ý định, quan điểm cũ của con người, thay đổi tình yêu con người dành cho Đức Chúa Trời và thay đổi toàn bộ cuộc đời con người. Tinh luyện là sự thử luyện thật sự của con người, là một hình thức rèn tập thực sự và chỉ trong quá trình tinh luyện thì tình yêu của con người mới có thể làm đúng chức năng vốn có của nó.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời hoạt động để tinh luyện con người, thì con người chịu khổ. Sự tinh luyện dành cho một người càng nhiều, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ càng lớn, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng được bộc lộ nơi họ. Trái lại, sự tinh luyện một người nhận được càng ít, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngày càng ít, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng ít được bộc lộ nơi họ. Sự tinh luyện và nỗi đau của một người càng lớn và sự dẫn

vật họ trải qua càng nhiều, thì tình yêu Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên càng sâu đậm, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ trở nên càng chân thật, và kiến thức về Đức Chúa Trời của họ sẽ càng sâu sắc. Trong những trải nghiệm của mình, người sẽ thấy những người chịu khổ rất nhiều khi họ được tinh luyện, những người được xử lý và sửa dạy nhiều, và người sẽ thấy chính những người đó lại có một tình yêu sâu sắc dành cho Đức Chúa Trời cùng một kiến thức sâu sắc và thấu suốt hơn về Đức Chúa Trời. Những người chưa trải nghiệm việc bị xử lý chỉ có một kiến thức hời hợt, và họ chỉ có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài ban ân điển cho mọi người hầu cho họ có thể tận hưởng Ngài”. Nếu người ta đã trải nghiệm việc bị xử lý và sửa dạy, thì họ có thể nói ra kiến thức đúng đắn về Đức Chúa Trời. Vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời trong con người càng kỳ diệu bao nhiêu, thì nó càng có giá trị và ý nghĩa bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng không thể hiểu thấu đối với người bao nhiêu và càng không tương hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì nó càng có thể chinh phục người, thu phục người, và làm cho người hoàn thiện bấy nhiêu. Ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời thật lớn lao! Nếu Đức Chúa Trời không tinh luyện con người theo cách này, nếu Ngài không làm việc theo phương pháp này, thì công tác của Ngài sẽ không hiệu quả và không có ý nghĩa. Người ta đã nói trước đây rằng Đức Chúa Trời sẽ lựa chọn và thu phục nhóm người này, và làm cho họ hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt; trong việc này có một ý nghĩa phi thường. Công tác mà Ngài thực hiện bên trong các người càng lớn lao bao nhiêu, thì tình yêu của các người dành cho Đức Chúa Trời càng sâu sắc và thuần khiết bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng vĩ đại bao nhiêu, thì con người càng có thể nắm bắt được điều gì đó trong sự khôn ngoan của Ngài và hiểu biết của con người về Ngài càng sâu sắc bấy nhiêu. Trong thời kỳ sau rốt, kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời sẽ đi đến hồi kết. Nó có thể nào thực sự kết thúc dễ dàng như thế không? Một khi Ngài chinh phục nhân loại, công tác của Ngài sẽ kết thúc hay sao? Nó có thể nào đơn giản như vậy không? Mọi người thực sự tưởng rằng nó đơn giản như thế này, nhưng những gì Đức Chúa Trời làm không đơn giản như vậy. Cho dù là phần nào trong công tác của Đức Chúa Trời mà người muốn đề cập, thì tất cả đều không thể dò lường đối với con người. Nếu người có thể dò lường được nó, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không có ý nghĩa hay giá trị. Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời là không thể dò lường; nó hoàn toàn đi ngược lại các quan niệm của người, và nó càng không thể hòa hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì điều đó càng cho thấy công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa bấy nhiêu; nếu nó tương hợp với các quan niệm của người, thì nó sẽ vô nghĩa. Ngày nay, người cảm thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời quá kỳ diệu, và người cảm thấy nó càng kỳ diệu bao nhiêu, thì người càng cảm thấy Đức Chúa Trời là không thể dò lường bấy nhiêu, và người thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời vĩ đại ra sao. Nếu Ngài chỉ làm một số việc hời hợt, qua loa để chinh phục con người và sau đó không làm gì khác, thì con người sẽ không có khả năng thấy được ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù bây giờ người

đang nhận được một chút tinh luyện, nhưng nó rất có lợi cho sự phát triển của người trong cuộc sống; vì vậy, điều tối cần thiết đối với các người là trải qua sự khó nhọc như thế. Ngày hôm nay, người đang nhận được một chút tinh luyện, nhưng sau này người sẽ thực sự có thể nhìn thấy những việc làm của Đức Chúa Trời, và cuối cùng người sẽ nói: “Những việc làm của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu!” Đây sẽ là những lời trong lòng người. Sau khi đã trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời trong một thời gian (sự thử luyện của những kẻ phục vụ và thời gian bị hành phạt), một số người cuối cùng đã nói: “Tin vào Đức Chúa Trời thực sự khó!” Việc họ đã sử dụng những từ “thực sự khó” cho thấy rằng những việc làm của Đức Chúa Trời là không thể dò lường, rằng công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa và giá trị to lớn, và rằng công tác của Ngài rất xứng đáng được con người trân trọng. Nếu, sau khi Ta đã làm quá nhiều việc, người vẫn không có chút kiến thức nào, thì có thể nào công tác của Ta lẽ vẫn còn giá trị? Nó sẽ khiến người nói rằng: “Phục vụ Đức Chúa Trời thực sự khó, những việc làm của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu, và Đức Chúa Trời thực sự khôn ngoan! Đức Chúa Trời thật đáng mến!” Nếu sau khi trải qua một giai đoạn trải nghiệm, người có thể nói những lời như thế, thì điều này chứng tỏ người đã có được công tác của Đức Chúa Trời trong mình.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất cứ khi nào người đối mặt với những việc không phù hợp với các quan niệm của người và đòi hỏi người gạt bản thân mình sang một bên, thì những việc đó là sự thử luyện của người. Trước khi ý muốn của Đức Chúa Trời được tiết lộ, mọi người phải trải qua một bài kiểm tra khắt khe và một sự thử luyện to lớn. Người có hiểu thấu được điều này không? Khi Đức Chúa Trời muốn thử luyện con người, Ngài luôn cho phép họ được lựa chọn, trước khi sự thật thực sự được tiết lộ. Điều này có nghĩa là khi Đức Chúa Trời bắt con người phải chịu sự thử luyện, Ngài sẽ không bao giờ nói cho người biết sự thật; đó là cách để con người bị vạch trần. Đó là một cách mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, để xem người có biết Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không, cũng như người có sở hữu hiện thực không.

Trích từ “Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong khi trải qua những sự thử luyện, việc người ta yếu đuối, hoặc có sự tiêu cực bên trong họ, hoặc thiếu sự rõ ràng về ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc đường hướng thực hành, là chuyện bình thường. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, người phải có đức tin vào công tác của Đức Chúa Trời, và không được chối bỏ Đức Chúa Trời, giống như Gióp. Mặc dù Gióp đã yếu đuối và rửa sả ngày sinh của chính mình, nhưng ông đã không phủ nhận rằng mọi thứ trong cuộc đời con người đều được Đức Giê-hô-va ban cho, và rằng Đức Giê-hô-va cũng là Đáng lấy đi tất cả. Bất kể ông đã

bị thử ra sao, ông vẫn duy trì niềm tin này. Trong trải nghiệm của người, bất kể người trải qua sự tinh luyện nào thông qua những lời của Đức Chúa Trời, thì những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi ở nhân loại, tóm gọn lại, là đức tin và tình yêu của họ dành cho Ngài. Những gì Ngài hoàn thiện bằng cách làm việc như thế này là đức tin, tình yêu, và những khát vọng của mọi người. Đức Chúa Trời làm công tác hoàn thiện mọi người, và họ không thể nhìn thấy điều đó, không thể cảm nhận được điều đó; trong những trường hợp như vậy thì cần đến đức tin của người. Đức tin của mọi người cần phải có khi điều gì đó không thể được nhìn thấy bằng mắt thường, và đức tin của người cần phải có khi người không thể buông bỏ các ý niệm của chính mình. Khi người không có sự rõ ràng về công tác của Đức Chúa Trời, điều được đòi hỏi ở người là có đức tin, có một lập trường vững chắc và đứng ra làm chứng. Khi Gióp đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời đã hiển linh và phán với ông. Nghĩa là, chỉ từ bên trong đức tin của mình thì người mới có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, và khi người có đức tin thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Không có đức tin, Ngài không thể làm điều này. Đức Chúa Trời sẽ ban cho người bất kỳ điều gì người hy vọng đạt được. Nếu người không có đức tin, thì người không thể được hoàn thiện và người sẽ không thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời, càng không thấy được sự toàn năng của Ngài. Khi người có đức tin rằng người sẽ thấy được những hành động của Ngài trong trải nghiệm thực tế của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người, và Ngài sẽ khai sáng và hướng dẫn người từ bên trong. Không có đức tin đó, Đức Chúa Trời sẽ không thể làm như vậy. Nếu người đã mất hy vọng vào Đức Chúa Trời, làm sao người có thể trải nghiệm công tác của Ngài? Vì thế, chỉ khi người có đức tin và người không nuôi những hoài nghi về Đức Chúa Trời, chỉ khi người có đức tin thực sự vào Ngài bất kể Ngài làm gì, thì Ngài mới khai sáng và soi sáng cho người qua những trải nghiệm của người, và chỉ khi đó người mới có thể thấy được những hành động của Ngài. Tất cả những điều này đều đạt được thông qua đức tin. Đức tin chỉ đến từ sự tinh luyện, và nếu thiếu sự tinh luyện, đức tin không thể phát triển được. Từ “đức tin” này ám chỉ điều gì? Đức tin là niềm tin chân thật và tấm lòng chân thành mà con người nên sở hữu khi họ không thể nhìn thấy hoặc chạm vào điều gì đó, khi công tác của Đức Chúa Trời không phù hợp với các ý niệm của con người, khi nó vượt tầm con người. Đây là đức tin mà Ta nói đến. Mọi người cần đến đức tin trong những lúc khó khăn và tinh luyện, và đức tin là điều mà theo sau là sự tinh luyện; sự tinh luyện và đức tin không thể tách rời nhau. Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động ra sao, và bất kể môi trường của người, người đều có thể theo đuổi sự sống tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, và có được sự hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời, cũng như người đều có thể hành động theo lẽ thật. Làm như vậy là có đức tin thật sự, và làm như vậy cho thấy người đã không mất đức tin vào Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể có đức tin thật sự vào Đức Chúa Trời nếu người có thể kiên trì theo đuổi lẽ thật thông qua sự tinh luyện, nếu người có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời và không nảy sinh những hoài nghi về Ngài, nếu bất luận Ngài

làm gì, người vẫn thực hành lễ thật để làm thỏa lòng Ngài, và nếu người có thể tìm kiếm sâu thẳm ý muốn của Ngài và quan tâm đến ý muốn của Ngài. Trước đây, khi Đức Chúa Trời phán rằng người sẽ trị vì như một vị vua, người đã yêu mến Ngài, và khi Ngài cởi mở bày tỏ chính Ngài với người, người đã theo đuổi Ngài. Nhưng lúc này Đức Chúa Trời đang ẩn dật, người không thể nhìn thấy Ngài, và những rắc rối đã đến với người – có phải lúc này người đang mất hy vọng vào Đức Chúa Trời không? Vậy nên, bất kỳ lúc nào, người cũng phải theo đuổi sự sống và tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây được gọi là đức tin chân thật, và đây là loại tình yêu thật nhất và đẹp nhất.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Đối với mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời, có một cách mà con người nên phối hợp. Đức Chúa Trời tinh luyện con người hầu cho họ có sự tin tưởng khi trải qua những sự tinh luyện. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người hầu cho họ có sự tin tưởng được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, sẵn lòng chấp nhận những sự tinh luyện của Ngài và được xữ lý, tia sửa bởi Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trong con người để mang cho họ sự khai sáng và soi sáng, và để họ phối hợp với Ngài và thực hành. Đức Chúa Trời không phán trong khi tinh luyện. Ngài không cất tiếng, tuy nhiên vẫn có công việc mà con người phải làm. Người phải giữ vững những gì người đã có, người phải vẫn có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, gần gũi với Đức Chúa Trời, và đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời; theo cách này, người sẽ làm tròn bổn phận của mình. Tất cả các người nên thấy rõ từ công tác của Đức Chúa Trời rằng những thử thách của Ngài về sự tin tưởng và tình yêu của con người đòi hỏi họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhiều hơn, và rằng họ thường thức lời Đức Chúa Trời trước Ngài thường xuyên hơn. Nếu Đức Chúa Trời khai sáng người và để người hiểu ý muốn của Ngài, và dẫu vậy người vẫn không đưa bất kỳ điều nào trong đây vào thực hành, thì người sẽ không đạt được gì cả. Khi người đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, người vẫn nên có thể cầu nguyện với Ngài, và khi người thường thức lời Ngài, người nên đến trước Ngài, tìm kiếm và đầy tin tưởng nơi Ngài, không chút cảm giác ngã lòng hay nguội lạnh. Những ai không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành thì đầy năng lượng trong các buổi nhóm họp, nhưng lại rơi vào bóng tối khi họ về nhà. Có một số người thậm chí không muốn nhóm họp cùng nhau. Như vậy, người phải thấy rõ bổn phận mà con người nên làm tròn là gì. Người có thể không biết ý muốn của Đức Chúa Trời thật ra là gì, nhưng người có thể thi hành bổn phận của mình, người có thể cầu nguyện khi nên làm, người có thể đưa lễ thật vào thực hành khi nên làm, và người có thể làm những điều mà con người phải làm. Người có thể giữ vững khái tượng ban đầu của mình. Theo cách này, người sẽ có thể chấp nhận bước công tác tiếp theo của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Khi Đức Chúa

Trời hoạt động theo cách kín đáo, thì sẽ là vấn đề nếu người không tìm kiếm. Khi Ngài phán và rao giảng trong những buổi nhóm họp, người háng hái lắng nghe, nhưng khi Ngài không phán thì người thiếu năng lượng và co rúm lại. Loại người gì mà lại hành động theo cách này? Đây là người chỉ theo bầy đàn. Họ không có lập trường, không có chứng ngôn, và không có khái tượng! Hầu hết mọi người đều như thế này. Nếu người tiếp tục theo con đường đó, một ngày kia khi người gặp một thử thách lớn, người sẽ rơi vào sự hành phạt. Có lập trường là điều rất quan trọng trong quá trình hoàn thiện con người của Đức Chúa Trời. Nếu người không hoài nghi một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời, nếu người làm tròn bổn phận của con người, nếu người chân thành giữ vững những điều Đức Chúa Trời bảo người đưa vào thực hành, tức là, người nhớ những lời thúc giục của Đức Chúa Trời, và cho dù Ngài làm gì trong hiện tại thì người cũng không quên những lời thúc giục của Ngài, nếu người không hoài nghi về công tác của Ngài, duy trì lập trường của người, giữ vững chứng ngôn của người, và chiến thắng mọi bước đường, vậy thì cuối cùng người sẽ được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời và được trở thành một người đắc thắng. Nếu người có thể đứng vững qua mọi bước thử thách của Đức Chúa Trời, và nếu người vẫn có thể đứng vững đến tận cùng, vậy thì người là một người đắc thắng, người là người đã được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích công tác tinh luyện chủ yếu là để hoàn thiện đức tin của mọi người. Cuối cùng, điều đạt được là người muốn bỏ đi nhưng đồng thời lại không thể; một số người vẫn có thể có đức tin ngay cả khi họ không còn một tia hy vọng nhỏ nhất nào; và mọi người không còn có hy vọng gì về những triển vọng tương lai của chính mình nữa. Chỉ lúc này, sự tinh luyện của Đức Chúa Trời mới được hoàn tất. Con người vẫn chưa đạt đến giai đoạn cận kề giữa sự sống và cái chết, và họ chưa nếm trải cái chết, vì vậy, quá trình tinh luyện vẫn chưa xong. Ngay cả những người ở trong giai đoạn của những kẻ phục vụ cũng chưa được tinh luyện đến mức tối đa. Gióp trải qua sự tinh luyện tốt cùng, và ông đã không còn gì để dựa vào. Mọi người phải trải qua những sự tinh luyện đến mức họ không có hy vọng và không còn gì để dựa vào – chỉ đây mới là sự tinh luyện thực sự. Trong thời kỳ của những kẻ phục vụ, nếu lòng người luôn tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và nếu bất luận Ngài đã làm gì và bất luận ý muốn của Ngài đối với người là gì, người vẫn luôn vâng phục những sự sắp đặt của Ngài, thì ở cuối con đường, người sẽ hiểu mọi điều mà Đức Chúa Trời đã làm. Người trải qua những sự thử luyện của Gióp, và đồng thời người cũng trải qua những sự thử luyện của Phi-e-rơ. Khi Gióp bị thử, ông đã đứng ra làm chứng, và cuối cùng, Đức Giê-hô-va đã hiển linh với ông. Chỉ sau khi ông đứng ra làm chứng thì ông mới xứng đáng được thấy mặt Đức Chúa Trời. Vì sao lại nói: “Ta ẩn mình khỏi vùng đất ô trọc nhưng hiển hiện cho vương quốc thánh”? Điều đó có nghĩa là chỉ khi người thánh khiết và đứng ra làm chứng thì người mới có thể có phẩm cách để thấy mặt

Đức Chúa Trời. Nếu người không thể đứng ra làm chứng cho Ngài, thì người không có phẩm cách để thấy mặt Ngài. Nếu người thoái lui hoặc phàn nàn về Đức Chúa Trời khi đối mặt với những sự tinh luyện, vì thế mà không thể đứng ra làm chứng cho Ngài và trở thành trò cười của Sa-tan, thì người sẽ không có được sự hiển linh của Đức Chúa Trời. Nếu người giống như Gióp, người ở giữa những sự thử luyện đã nguyên rửa xác thịt của chính mình, không phàn nàn về Đức Chúa Trời, và đã có thể ghê tởm xác thịt của chính mình mà không phàn nàn hoặc phạm tội qua lời nói của mình, thì người đang đứng ra làm chứng. Khi người trải qua những sự tinh luyện đến một mức độ nhất định và vẫn có thể giống như Gióp, hoàn toàn vâng phục trước Đức Chúa Trời và không có những yêu cầu nào khác với Ngài hoặc những ý niệm của riêng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người. Hiện giờ, Đức Chúa Trời không hiển linh với người bởi vì người có quá nhiều quan niệm, định kiến cá nhân, suy nghĩ ích kỷ, yêu cầu cá nhân và lợi ích xác thịt của riêng mình, và người không xứng đáng được thấy mặt Ngài. Nếu người được nhìn thấy Đức Chúa Trời, thì người sẽ đánh giá Ngài thông qua các quan niệm của riêng người và như vậy thì Ngài sẽ bị đóng đinh vào thập tự giá vì người. Nếu nhiều điều xảy đến với người không phù hợp với các quan niệm của người, nhưng người vẫn có thể đặt chúng sang một bên và có được hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời từ những điều này, và nếu giữa những sự tinh luyện, người bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình, thì đây là đứng ra làm chứng. Nếu gia đình của người bình yên, người được hưởng những tiện nghi của xác thịt, không ai ngược đãi người, và anh chị em trong hội thánh vâng phục người, thì người có thể bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình được không? Tình huống này có thể tinh luyện người được không? Chỉ qua sự tinh luyện mà tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời mới có thể được bày tỏ, và chỉ qua những điều xảy ra không phù hợp với các quan niệm của người thì người mới có thể được hoàn thiện. Nhờ nhiều điều trái nghịch và tiêu cực, cũng như nhờ sử dụng đủ loại biểu hiện của Sa-tan – những hành động, lời buộc tội, sự quấy nhiễu và sự lừa dối của nó – mà Đức Chúa Trời cho người thấy rõ bộ mặt gớm ghiếc của Sa-tan, từ đó hoàn thiện khả năng nhận diện Sa-tan của người, để người có thể căm ghét Sa-tan và từ bỏ nó.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Niềm tin nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi sự vâng phục Ngài và trải nghiệm công tác của Ngài. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác – có thể nói rằng đối với con người, tất cả là sự hoàn thiện, sự tinh luyện, và thậm chí hơn nữa, hình phạt. Chưa có một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những quan niệm của con người; điều con người đã được hưởng là những lời nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời đến, con người sẽ được hưởng sự oai nghi và con thịnh nộ của Ngài. Tuy nhiên, bất kể những lời Ngài có thể nghiêm khắc như thế nào, Ngài đến

để cứu rỗi và hoàn thiện nhân loại. Là những tạo vật, con người nên làm tròn những bổn phận mà họ phải làm, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự thử luyện. Trong mọi sự thử luyện, họ phải giữ vững lời chứng mà họ nên mang, và làm như vậy một cách vang dội vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Một người làm được điều này là người đắc thắng. Bất kể Đức Chúa Trời thử luyện người như thế nào, người vẫn đầy tin tưởng và không bao giờ mất niềm tin nơi Ngài. Người làm điều con người nên làm. Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người, và lòng con người phải có thể hoàn toàn quay trở về với Ngài và hướng về Ngài trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Đây là một người đắc thắng. Những người mà Đức Chúa Trời gọi là “người đắc thắng” là những người vẫn có thể đứng ra làm chứng và duy trì sự tin tưởng, tận tâm của họ với Đức Chúa Trời khi ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan và đồng thời bị vây hãm bởi Sa-tan, nghĩa là, khi họ thấy chính mình giữa những thế lực của bóng tối. Nếu người vẫn có thể giữ một lòng thuần khiết trước Đức Chúa Trời và duy trì tình yêu đích thực của người đối với Đức Chúa Trời bất kể thế nào, thì người đang đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời, và đây là điều Đức Chúa Trời nói về “người đắc thắng”.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người không biết tâm tính của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn người sẽ thất bại trong các thử luyện, bởi vì người không biết Đức Chúa Trời làm cho mọi người hoàn thiện như thế nào, bằng phương thức nào, và khi những thử luyện của Đức Chúa Trời xảy đến với người và chúng không phù hợp với những quan niệm của người, người sẽ không thể đứng vững. Tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời là toàn bộ tâm tính của Ngài, và khi toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, điều này mang lại điều gì cho xác thịt của người? Khi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, xác thịt của họ chắc chắn sẽ phải chịu nhiều đau đớn. Nếu người không chịu nổi đau này, thì người không thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, hay người cũng không thể dành trọn tình yêu đích thực cho Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, chắc chắn Ngài sẽ thể hiện toàn bộ tâm tính của Ngài đối với người. Từ thuở sáng thế cho đến nay, Đức Chúa Trời chưa bao giờ thể hiện toàn bộ tâm tính của mình đối với con người nhưng trong những ngày sau rốt, Ngài tiết lộ điều đó với nhóm người mà Ngài đã tiền định và lựa chọn, và bằng cách làm cho mọi người hoàn thiện, Ngài đã tỏ trần những tâm tính của mình, thông qua đó, Ngài làm cho một nhóm người trọn vẹn. Đó là tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời dành cho con người. Trải nghiệm tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải chịu đựng nỗi đau cùng cực và phải trả giá đắt. Chỉ sau điều này thì họ mới được Đức Chúa Trời thu phục và có thể trao lại tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó, Đức Chúa Trời mới được thỏa lòng. Nếu con người muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và nếu họ muốn thực hiện ý muốn của Ngài, và hoàn toàn trao tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa

Trời, thì họ phải trải qua nhiều đau khổ và nhiều dằn vặt từ những hoàn cảnh của họ, để chịu đựng nỗi đau đớn còn hơn cả cái chết. Cuối cùng, họ sẽ buộc phải trao lại tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời. Một người có thực sự yêu Đức Chúa Trời hay không được tỏ lộ trong sự gian khó và tinh luyện. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tình yêu của con người, và điều này cũng chỉ đạt được giữa sự gian khó và tinh luyện.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người nên yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào trong quá trình tinh luyện? Bằng cách dùng quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời để chấp nhận sự tinh luyện của Ngài: Trong quá trình tinh luyện, người bị dày vò trong lòng như thể một lưỡi dao đâm xoáy vào tim, tuy nhiên người sẵn sàng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình, tấm lòng yêu mến Ngài và người không hề muốn quan tâm đến xác thịt. Đây là ý nghĩa của việc thực hành yêu mến Đức Chúa Trời. Người đau bên trong, và nỗi đau đớn của người đã đến một mức nào đó, tuy nhiên người vẫn sẵn lòng đến trước Đức Chúa Trời, và cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể rời xa Người. Dẫu rằng có bóng tối trong con thì con vẫn muốn làm đẹp lòng Người; Người biết tấm lòng của con và con ước rằng Người dành cho con nhiều tình yêu thương hơn nữa”. Đây là thực hành trong suốt quá trình tinh luyện. Nếu người dùng lòng yêu mến Đức Chúa Trời làm nền tảng, thì sự tinh luyện có thể đem người đến gần Đức Chúa Trời hơn và làm cho người trở nên thân thiết hơn với Ngài. Vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải dâng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Nếu người dâng và trải lòng người trước Đức Chúa Trời, thì trong quá trình tinh luyện, người sẽ không thể chối bỏ Đức Chúa Trời, hoặc rời xa Ngài. Bằng cách này thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên gần gũi hơn và bình thường hơn bao giờ hết và mối tương giao giữa người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên thường xuyên hơn bao giờ hết. Nếu người luôn thực hành theo cách này, thì người sẽ dành nhiều thời gian hơn trong sự sáng của Đức Chúa Trời và nhiều thời gian hơn dưới sự chỉ dẫn của lời Ngài. Cũng sẽ ngày càng có nhiều thay đổi trong tâm tính người, và sự hiểu biết của người sẽ gia tăng từng ngày. Khi đến ngày mà những sự thử luyện của Đức Chúa Trời thành linh giáng xuống người, người chẳng những có thể đứng về phía Đức Chúa Trời mà còn có thể làm chứng về Ngài. Lúc đó, người cũng sẽ giống như Gióp và như Phi-e-rơ. Khi đã làm chứng về Đức Chúa Trời thì người sẽ thực sự yêu mến Ngài và sẽ vui lòng phó thác cuộc sống của mình cho Ngài; người sẽ là chứng nhân của Đức Chúa Trời và là người được Đức Chúa Trời yêu thương. Tình yêu thương đã kinh qua sự tinh luyện thì vững chắc, không hề yếu đuối. Bất kể khi nào hay bằng cách nào mà Đức Chúa Trời bắt người phải chịu những sự thử luyện của Ngài, người cũng đều có thể không ngại sống chết, vui mừng gạt bỏ mọi thứ sang một bên vì Đức Chúa Trời và vui lòng gánh chịu bất cứ

điều gì vì Đức Chúa Trời – như thể tình yêu thương của người sẽ trở nên thanh khiết và đức tin của người sẽ là đức tin thật. Chỉ đến lúc đó người mới là người được Đức Chúa Trời thực sự yêu mến và được trở nên hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự tinh luyện của Đức Chúa Trời càng mạnh mẽ, thì tâm lòng của con người càng có thể yêu mến Đức Chúa Trời hơn. Sự đau khổ trong lòng họ là điều có lợi cho đời sống họ, họ càng có thể bình an hơn trước Đức Chúa Trời, mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời càng gần gũi hơn, và họ càng có thể thấy rõ tình yêu thương cao cả của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Phi-e-rơ đã nếm trải sự tinh luyện hàng trăm lần và Gióp đã trải qua nhiều sự thử luyện. Nếu các người muốn được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, các người cũng phải trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần; chỉ khi các người trải qua quá trình này và dựa vào bước này thì các người mới có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Sự tinh luyện là phương tiện tốt nhất mà Đức Chúa Trời dùng để làm con người trở nên hoàn thiện; chỉ có sự tinh luyện và những sự thử luyện cay đắng mới đem lại lòng yêu mến thực sự đối với Đức Chúa Trời trong lòng con người. Không có gian khổ, con người thiếu mất lòng yêu mến thật sự đối với Đức Chúa Trời; nếu họ không được thử thách ở bên trong, và nếu họ không thật sự chịu sự tinh luyện thì lòng họ sẽ luôn trôi dạt bên ngoài. Sau khi được tinh luyện đến một mức độ nào đó, người sẽ thấy được những điểm yếu và khó khăn của chính mình, người sẽ thấy mình đang thiếu sót bao nhiêu và người không thể vượt qua nhiều nan đề mà người gặp phải và người sẽ thấy được sự bất tuân của người lớn cỡ nào. Chỉ trong những sự thử luyện, con người mới có thể thực sự nhận biết tình trạng thật của mình; những sự thử luyện làm cho con người có thể được hoàn thiện tốt hơn.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt cuộc đời mình, Phi-e-rơ đã trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần và đã trải qua nhiều thử thách đau đớn. Sự tinh luyện này đã trở thành nền tảng của tình yêu thương cao cả mà người dành cho Đức Chúa Trời, cũng như kinh nghiệm quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc đời người. Việc người có thể có được tình yêu thương cao cả đối với Đức Chúa Trời, trong một phương diện nào đó, là vì lòng kiên quyết yêu mến Đức Chúa Trời của người; tuy nhiên, quan trọng hơn, đó là vì sự tinh luyện và đau khổ mà người đã trải qua. Sự đau khổ này đã trở thành kim chỉ nam cho người trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, và một điều đáng nhớ nhất của người. Nếu con người không trải qua sự đau đớn của sự tinh luyện khi yêu mến Đức Chúa Trời, thì tình yêu thương của họ đầy

dấy những sự bất khiết và ý thích riêng của họ; tình yêu như vậy đẩy dấy những ý tưởng của Sa-tan, và về cơ bản không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Có quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời thì không giống như thật sự yêu mến Đức Chúa Trời. Dù rằng tất cả những gì họ suy nghĩ trong lòng là để yêu mến và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù rằng những suy nghĩ của họ dường như hoàn toàn dành cho Đức Chúa Trời và không có chút gì tư tưởng con người, nhưng khi những suy nghĩ của họ được đưa ra trước Đức Chúa Trời, thì Ngài lại không khen ngợi hay ban phước cho những suy nghĩ đó. Ngay cả khi con người hiểu đầy đủ tất cả các lẽ thật – khi họ đã biết tất cả chúng – không thể nói đây là một dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, không thể nói là những người này thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Mặc dù hiểu nhiều lẽ thật mà chưa trải qua sự tinh luyện, con người không thể thực hành những lẽ thật này; chỉ trong quá trình tinh luyện con người mới có thể hiểu được ý nghĩa thật của những lẽ thật này, chỉ khi đó con người mới có thể thực sự hiểu được ý nghĩa bên trong của chúng. Vào thời điểm đó, khi họ thử lại lần nữa, họ có thể thực hành lẽ thật một cách đúng đắn và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời; khi đó, ý tưởng mang tính con người của họ giảm đi, sự bại hoại của con người giảm đi, và cảm xúc mang tính con người bị suy giảm; chỉ tại thời điểm đó việc thực hành của họ mới là biểu hiện thật sự của tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời. Hiệu quả của lẽ thật trong tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không đạt được qua sự hiểu biết trên môi miệng hay sự sẵn lòng về mặt tinh thần, và cũng không thể đạt được chỉ bằng cách hiểu lẽ thật đó. Nó đòi hỏi con người phải trả giá, rằng họ phải trải qua nhiều cay đắng trong quá trình tinh luyện, và chỉ khi đó thì tình yêu của họ mới trở nên thuần khiết và hợp lòng của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

31. Các nguyên tắc của việc trải qua sự áp bức và hoạn nạn

(1) Hãy biết rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được xây dựng trên những mưu chước của Sa-tan, và sự áp ức và hoạn nạn xuất hiện với sự cho phép của Đức Chúa Trời. Chúng phục vụ cho việc phơi bày và hoàn thiện con người;

(2) Trải nghiệm của việc bị áp bức và chịu những sự hoạn nạn cho phép người ta nhìn thấy rõ bản chất tà ác và diện mạo gớm guốc của con rồng lớn sắc đỏ, Sa-tan, và bởi đó biết được sự thánh khiết và công chính của Đức Chúa Trời;

(3) Thông qua sự áp bức và hoạn nạn, một người có được cái nhìn thoáng qua về sự rụt rè, thiếu kém, và dễ tổn thương của họ, nổi xấu hổ về những thứ đó đánh thức họ vào thực tế rằng không có lẽ thật thì người ta bị vướng mắc;

(4) Sự áp bức và hoạn nạn đặc biệt có khả năng phơi bày và loại trừ con người. Chúng cũng có thể hoàn thiện những người thật sự yêu Đức Chúa Trời trong việc căm ghét Sa-tan và từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ, cũng như trong việc ca ngợi sự công chính và thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục” (Ma-thi-ơ 10:28).

“Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được” (Ma-thi-ơ 10:39).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có lẽ tất cả các người đều nhớ những lời này: “Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên”. Các người đều đã từng nghe những lời này trước đây, nhưng không ai trong các người hiểu ý nghĩa thực sự của chúng. Hôm nay, các người đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thực sự của chúng. Những lời này sẽ được Đức Chúa Trời thực hiện trong thời kỳ sau rốt, và chúng sẽ được thực hiện nơi những người bị con rồng lớn sắc đỏ hành hạ tàn nhẫn trên vùng đất nó cuộn nằm. Con rồng lớn sắc đỏ bức hại Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì vậy, trên vùng đất này, những ai tin vào Đức Chúa Trời đều chịu sự sỉ nhục và áp bức, và kết quả là những lời này được thực hiện nơi các người, nhóm người này. Do được khởi đầu trên một vùng đất chống đối Đức Chúa Trời, nên mọi công tác của Đức Chúa Trời đều gặp phải những trở ngại to lớn, và việc thực hiện nhiều lời của Ngài cần có thời gian; do đó, con người được tinh luyện nhờ những lời của Đức Chúa Trời, điều cũng là một phần trong sự chịu khổ. Thật vô cùng khó khăn khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất của con rồng lớn sắc đỏ – nhưng thông qua chính những khó khăn này mà Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài, biểu lộ sự khôn ngoan và những việc làm siêu phàm của Ngài, và tận dụng cơ hội này để làm trọn vẹn nhóm người này. Thông qua chính sự khổ đau của mọi người, tố chất của họ, và tất cả những tâm tính sa-tan của mọi người trên vùng đất nơ-ban này mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác làm tinh sạch và chinh phục của Ngài, để mà từ đây, Ngài có thể đạt được sự vinh hiển, và để Ngài có thể thu phục được những người làm chứng cho việc làm của Ngài. Đây là toàn bộ ý nghĩa của tất cả những hy sinh mà Đức Chúa Trời đã bỏ ra cho nhóm người này. Nghĩa

là, thông qua chính những kẻ chống đối Ngài mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác chinh phục, và chỉ như thế thì quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời mới được biểu lộ. Nói cách khác, chỉ những người trên vùng đất ô uế này mới đáng được thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và chỉ có việc này mới làm nổi bật được quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Ta nói chính từ vùng đất ô uế, và chính từ những người sống trên vùng đất ô uế, mà sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đạt được. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác của Jê-sus cũng như vậy: Ngài chỉ có thể được vinh hiển giữa những người Pha-ri-si đã bức hại Ngài; nếu không có sự bức hại của những người Pha-ri-si và sự phản bội của Giu-đa, thì Jê-sus đã không bị chế nhạo hay phi báng, càng không bị đóng đinh trên thập giá, và do vậy đã không thể nào đạt được sự vinh hiển. Đức Chúa Trời làm việc ở đâu trong mỗi thời đại và Ngài thực hiện công tác của Ngài trong xác thịt ở đâu, thì đó là nơi Ngài đạt được sự vinh hiển, và đó là nơi Ngài đạt được những gì Ngài dự định đạt được. Đây là kế hoạch công tác của Đức Chúa Trời, và đây là sự quản lý của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Khi Ta chính thức bắt đầu công tác của mình, hết thảy mọi người di chuyển khi Ta di chuyển, hầu cho con người trên khắp vũ trụ bận rộn cùng với Ta, có “sự hân hoan” trên khắp vũ trụ, và con người được Ta khích lệ. Kết quả là, chính con rồng lớn sắc đỏ bị Ta dồn vào trạng thái điên cuồng và hoang mang, và nó phục vụ công tác của Ta, và dù miễn cưỡng, nó không thể làm theo những mong muốn của bản thân, mà không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc đầu phục sự kiểm soát của Ta. Trong toàn bộ kế hoạch của Ta, con rồng lớn sắc đỏ là vật làm nền của Ta, kẻ thù của Ta và cũng là dây tở của Ta; vậy nên, Ta chưa bao giờ nói lỏng “những yêu cầu” của Ta đối với nó. Do đó, giai đoạn cuối cùng trong công tác nhập thể của Ta được hoàn tất trong gia đình của nó. Theo cách này, con rồng lớn sắc đỏ có thêm nhiều khả năng phục vụ Ta một cách đúng đắn, qua đó Ta sẽ chinh phục nó và hoàn thành kế hoạch của Ta.

Trích từ “Chương 29” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời dự định dùng một phần công tác của các ác linh để hoàn thiện một phần nhân loại, cho phép những người này nhìn thấu suốt các tội ác của ma quỷ, để toàn thể nhân loại có thể thật sự biết “tổ tiên” của họ. Chỉ theo cách này con người mới có thể được tự do hoàn toàn, không chỉ từ bỏ hậu thế của ma quỷ, mà thậm chí là tổ tiên của ma quỷ. Đây là mục đích thật sự của Đức Chúa Trời trong việc đánh bại hoàn toàn con rồng lớn sắc đỏ, để toàn thể nhân loại biết nguyên hình của con rồng lớn sắc đỏ, lột mặt nạ của nó hoàn toàn và nhìn vào nguyên hình của nó. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn đạt được, là mục tiêu sau cùng của toàn bộ công tác mà Ngài đã làm trên đất,

và là điều Ngài nhắm hoàn thành trong toàn thể nhân loại. Điều này được biết là huy động mọi thứ để phục vụ cho mục đích của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Ta giữa nhóm người của những ngày sau rốt là công cuộc vĩ đại chưa từng có, và do đó, hết thảy mọi người đều phải chịu sự gian khổ cuối cùng vì Ta, hầu cho sự vinh hiển của Ta có thể tràn ngập vũ trụ. Người có hiểu được ý muốn của Ta không? Đây là yêu cầu cuối cùng Ta đặt ra đối với con người, nghĩa là, Ta hy vọng rằng hết thảy mọi người có thể làm chứng mạnh mẽ, vang dội cho Ta trước con rồng lớn sắc đỏ, rằng họ có thể dâng mình cho Ta lần cuối, và đáp ứng những yêu cầu của Ta một lần cuối. Các ngươi thực sự có thể làm điều này không? Các ngươi đã không có khả năng làm thỏa lòng Ta trong quá khứ – các ngươi có thể phá vỡ mô thức này lần cuối cùng được không? Ta cho mọi người cơ hội để suy ngẫm; Ta để họ suy nghĩ cẩn thận trước khi cuối cùng cho Ta một đáp án – làm thế nào có sai không? Ta chờ đợi câu trả lời của con người, Ta đang chờ đợi “thư phúc đáp” của họ – các ngươi có tự tin để đáp ứng những yêu cầu của Ta không?

Trích từ “Chương 34” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người phải sở hữu sự can đảm của Ta trong người, và người phải có những nguyên tắc khi đến lúc đối mặt với những người họ hàng không tin. Tuy nhiên, vì lợi ích của Ta, người cũng không được chịu thua bất kỳ thế lực bóng tối nào. Hãy dựa vào sự khôn ngoan của Ta để bước đi con đường hoàn thiện; đừng cho phép bất kỳ âm mưu nào của Sa-tan được thực hiện. Hãy dồn mọi nỗ lực của người vào việc dâng lòng người trước Ta, và Ta sẽ an ủi người, mang cho người sự bình an và hạnh phúc. Đừng gắng sức để theo một cách nhất định trước những người khác; chẳng phải việc làm Ta thỏa mãn mang nhiều giá trị và trọng lượng hơn sao? Khi đáp ứng Ta, chẳng phải người sẽ càng được đầy tràn sự bình an, hạnh phúc suốt cuộc đời và vĩnh cửu sao? Sự đau khổ hiện tại của người chỉ cho biết những phúc lành tương lai của người sẽ lớn lao như thế nào; không thể diễn tả được chúng. Người không biết được sự lớn lao của những phúc lành mà người sẽ có; người thậm chí không thể mơ về nó. Hôm nay nó đã trở nên thật; vô cùng thật! Điều này không quá xa vời – người có thể thấy được không? Từng li từng tí của điều này đều nằm trong phạm vi của Ta; con đường phía trước mới tươi sáng làm sao! Hãy gạt nước mắt của người, và đừng cảm thấy đau đớn hay buồn phiền nữa. Mọi điều đều được sắp đặt bởi tay Ta, và mục tiêu của Ta là sớm làm cho các người thành những người đắc thắng và đem các người tới vinh quang bên cạnh Ta. Đối với tất cả những gì xảy ra với người, người nên theo đó mà biết ơn và hết lời ngợi khen; điều đó sẽ mang đến cho ta sự thỏa mãn sâu sắc.

Sự sống siêu việt của Đấng Christ đã xuất hiện; không có gì để người e sợ cả. Bọn Sa-tan đang dưới chân chúng ta, và thời gian của bọn chúng không còn kéo dài là bao. Hãy thức tỉnh! Hãy vứt bỏ thể giới phóng túng; giải thoát bản thân khỏi vực thẳm của sự chết! Hãy trung thành với Ta bất kể thế nào, và đừng cảm tiến lên; Ta là tảng đá sức mạnh của người, thế nên hãy dựa vào Ta!

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất kể Sa-tan “hùng mạnh” đến đâu, bất kể nó trơ tráo và tham vọng như thế nào, bất kể khả năng gây hại của nó lớn cỡ nào, bất kể những chiêu trò nó dùng để làm hư hoại và dụ dỗ con người có đa dạng ra sao, bất kể những trò bịp bợm và mưu đồ nó dùng để dọa dẫm con người có tinh ranh cỡ nào, bất kể hình thức tồn tại của nó có thể thay đổi như thế nào, thì nó cũng chưa bao giờ có thể tạo ra một sinh vật sống nào, chưa bao giờ có thể đặt ra các luật lệ và quy tắc cho sự tồn tại của muôn vật, và chưa bao giờ có thể cai trị và kiểm soát bất kỳ vật gì, dù có tri giác hay vô tri. Trong khắp vũ trụ bao la rộng lớn, không có một người nào hay vật gì được sinh ra từ nó, hoặc tồn tại vì nó; không có một người nào hay vật gì bị nó cai trị hoặc bị nó kiểm soát. Ngược lại, nó không những phải sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, mà hơn thế nữa, còn phải tuân theo tất cả những lệnh truyền và mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì Sa-tan khó mà đụng đến thậm chí một giọt nước hay một hạt cát trên đất; không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, Sa-tan thậm chí không được tự ý di chuyển những con kiến trên đất, chứ đừng nói đến loài người, những người đã được Đức Chúa Trời tạo ra. Trong mắt Đức Chúa Trời, Sa-tan còn thấp kém hơn những bông hoa huệ trên núi, những con chim bay trên trời, những con cá dưới biển và những con giòi trên đất. Vai trò của nó giữa muôn vật là phục vụ muôn vật, làm việc cho loài người, phục vụ công tác của Đức Chúa Trời và kế hoạch quản lý của Ngài. Bất kể bản chất của nó độc ác thế nào, thực chất của nó xấu xa ra sao, thì điều duy nhất nó có thể làm là nghiêm túc tuân thủ chức năng của nó: phụng sự Đức Chúa Trời và tạo một đối trọng với Đức Chúa Trời. Đó là bản chất và vị trí của Sa-tan. Thực chất của nó không liên quan đến sự sống, không liên quan đến quyền năng, không liên quan đến thẩm quyền; nó đơn thuần là một món đồ chơi trong tay Đức Chúa Trời, chỉ là một cái máy phục vụ Đức Chúa Trời!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngay lúc này, các khái tượng đó và những lẽ thật đó mà người hiểu đang đặt một nền tảng cho những trải nghiệm trong tương lai của người; trong cơn hoạn nạn tương lai, các người đều sẽ có sự trải nghiệm thực tế về những lời này. Sau đó, khi những sự thử luyện đến với người và người trải qua hoạn nạn, người sẽ nghĩ về những lời mình nói hôm nay, đó là: “Dù cho tôi có gặp phải những hoạn nạn, sự thử luyện hay thảm họa ghê gớm đi nữa, tôi cũng phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời”. Hãy

nghĩ về những trải nghiệm của Phi-e-rơ và sau đó những trải nghiệm của Gióp – người sẽ phấn khích bởi những lời của ngày hôm nay. Chỉ theo cách này thì đức tin của người mới có thể được soi dẫn. Vào thời điểm đó, Phi-e-rơ đã nói rằng ông không xứng đáng nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và khi thời điểm đến người cũng sẽ sẵn lòng để tất cả mọi người nhìn thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời qua người. Người sẽ sẵn lòng chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Ngài, và sự phán xét, hình phạt và nguyên rủa của Ngài sẽ là một sự an ủi cho người. Giờ đây, đơn giản là người không thể chấp nhận việc không được trang bị lẽ thật. Không có nó, không những người sẽ không thể đứng vững trong tương lai, mà người còn không thể có khả năng trải nghiệm công tác hiện tại. Nếu đúng như vậy, chẳng phải người sẽ là một trong những người bị vứt bỏ và trừng phạt sao? Ngay bây giờ, chưa có bất kỳ sự thật nào đến với người, và Ta đã cung cấp cho người trong bất kỳ khía cạnh nào người thiếu; Ta phán từ mọi khía cạnh. Các người chưa chịu đựng nhiều đau khổ; các người chỉ lấy những gì có sẵn mà không trả bất kỳ mức giá nào, và hơn thế nữa, các người không có những sự trải nghiệm hoặc sự thông hiểu thực sự của chính mình. Vì vậy, những gì các người hiểu không phải là vóc giặc thực sự của các người. Các người bị giới hạn trong sự hiểu biết, kiến thức, và việc nhìn thấy, nhưng các người chưa gặt hái nhiều thu hoạch. Nếu Ta không bao giờ quan tâm gì đến các người mà để các người trải qua những trải nghiệm trong chính ngôi nhà của mình, thì các người hẳn đã vội vã quay lại thế giới rộng lớn từ lâu rồi. Con đường mà người đi trong tương lai sẽ là một quá trình đau khổ, và nếu người đi đoạn đường hiện tại một cách thành công, thì người sẽ có được lời chứng khi người trải qua cơn hoạn nạn lớn hơn trong tương lai. Nếu người hiểu được ý nghĩa của cuộc đời con người và đã đi con đường đúng của cuộc đời con người, và nếu trong tương lai người đầu phục những kế hoạch của Ngài mà không có bất kỳ lời phàn nàn hoặc chọn lựa nào cho dù Đức Chúa Trời có đối xử với người ra sao, và nếu người không đưa ra bất kỳ yêu cầu nào đối với Đức Chúa Trời, thì theo cách này, người sẽ là một người có giá trị. Ngay bây giờ, người chưa trải qua cơn hoạn nạn, vì vậy người có thể vâng phục bất kỳ điều gì mà không có sự phân biệt nào. Người nói rằng bất kể Đức Chúa Trời dẫn dắt như thế nào đi nữa, thì con đường đó đều tốt đẹp, và rằng người sẽ đầu phục mọi sự sắp đặt của Ngài. Dù Đức Chúa Trời có hành phạt hay nguyên rủa người, thì người cũng sẽ sẵn lòng làm thỏa lòng Ngài. Nhưng mặc dù nói thế, những gì người nói bây giờ không hẳn là đại diện cho vóc giặc của người. Những gì người sẵn lòng làm bây giờ không thể cho thấy rằng người có khả năng đi theo đến cùng. Khi những cơn đại nạn đến với người hay khi người trải qua những sự bức hại hoặc áp bức nào đó hoặc ngay cả những sự thử luyện lớn lao hơn, thì người sẽ không thể nói những lời này. Khi đó, nếu người có thể có loại hiểu biết này và người đứng vững, thì đây sẽ là vóc giặc của người. Vào lúc đó, Phi-e-rơ như thế nào? Phi-e-rơ đã nói: “Lạy Chúa, tôi sẽ hy sinh cuộc đời tôi cho Ngài. Nếu Ngài muốn tôi chết, thì tôi sẽ chết!” Đó là cách ông cầu nguyện khi đó. Ông cũng nói rằng: “Ngay cả khi

những người khác không yêu Ngài, thì tôi phải yêu Ngài đến cùng. Tôi sẽ đi theo Ngài mọi lúc”. Đó là những gì ông đã nói khi đó, nhưng ngay sau khi những sự thử luyện đến với ông, ông đã suy sụp và khóc lóc. Hết thấy các người đều biết rằng Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần, không phải vậy sao? Có nhiều người sẽ khóc và thể hiện sự yếu đuối của con người khi những sự thử luyện đến với họ. Người không phải là chủ nhân của chính mình. Trong chuyện này, người không thể kiểm soát bản thân mình. Có thể ngày nay người đang làm thật tốt, nhưng đó là vì người có một hoàn cảnh phù hợp. Nếu ngày mai điều đó thay đổi, thì người sẽ thể hiện sự hèn nhát và bất tài của mình, sự đáng khinh và không xứng đáng của mình. “Sự nam tính” của người từ lâu cũng đã không còn, và đôi khi người thậm chí có thể gạt nhiệm vụ của mình sang một bên và bỏ đi. Điều này cho thấy những gì người hiểu khi đó không phải là vóc giạc thực sự của người. Người ta phải nhìn vào vóc giạc thực sự của một người để xem liệu người đó có thực sự yêu mến Đức Chúa Trời không, liệu họ có thể thực sự đầu phục kế hoạch của Đức Chúa Trời không, liệu họ có thể dồn hết sức lực vào việc đạt được những gì Đức Chúa Trời yêu cầu không; và liệu họ vẫn trung thành với Đức Chúa Trời và dành tất cả những gì tốt nhất cho Đức Chúa Trời, ngay cả khi điều đó có nghĩa là hy sinh mạng sống của chính mình không.

Trích từ “Người nên đi đoạn cuối của con đường như thế nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người sẽ hoàn toàn được trở nên trọn vẹn trong Thời đại Vương quốc. Sau công tác chinh phục, con người sẽ phải chịu sự tinh luyện và khổ nạn. Những người có thể vượt qua và đứng ra làm chứng trong suốt cơn hoạn nạn là những người cuối cùng sẽ được trở nên trọn vẹn; họ là những người đắc thắng. Trong suốt cơn hoạn nạn này, con người được yêu cầu phải chấp nhận sự tinh luyện này, và sự tinh luyện này là lần cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời. Đó là lần sau cùng mà con người sẽ được tinh luyện trước khi toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời kết thúc, và tất cả những ai đi theo Đức Chúa Trời phải chấp nhận thử thách cuối cùng này, và họ phải chấp nhận sự tinh luyện cuối cùng này. Những ai bị hoạn nạn nhấn chìm thì không có công tác của Đức Thánh Linh và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, nhưng những ai đã thực sự được chinh phục và thực sự tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ đứng vững; họ là những người được sở hữu nhân tính, và là những người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời làm những gì, những người đắc thắng này sẽ không bị mất đi các khả năng, và sẽ vẫn đưa lẽ thật vào thực hành mà không thất bại trong sự làm chứng của họ. Họ là những người cuối cùng sẽ vực dậy từ cơn đại nạn. Mặc dù những kẻ thừa nước đục thả câu vẫn có thể lợi dụng ngày hôm nay, nhưng không ai có thể thoát khỏi cơn hoạn nạn cuối cùng, và không ai có thể thoát khỏi sự thử thách cuối cùng. Đối với những người đắc thắng, khổ nạn như thế là sự tinh luyện lớn lao; nhưng đối với những kẻ thừa nước đục thả câu, nó là công tác của sự loại bỏ hoàn toàn. Cho dù họ có bị thử luyện thế nào,

lòng trung thành của những người có Đức Chúa Trời trong lòng mình vẫn không thay đổi; nhưng đối với những ai không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, một khi công tác của Đức Chúa Trời không thuận lợi cho xác thịt của họ, thì họ thay đổi quan điểm của mình về Đức Chúa Trời, và thậm chí còn rời xa Đức Chúa Trời. Đó là những người sẽ không đứng vững vào lúc cuối cùng, những người chỉ tìm kiếm các phước lành của Đức Chúa Trời và không có mong muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn bản thân cho Ngài. Tất cả những kẻ hèn hạ như thế đều sẽ bị trục xuất khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, và chúng không xứng đáng với bất kỳ sự cảm thông nào. Những người vô nhân tính không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Khi tình cảnh an toàn và bảo đảm, hoặc có thể làm lợi, thì họ hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng một khi những gì họ mong muốn bị tổn hại hoặc cuối cùng bị bác bỏ, họ nổi loạn ngay lập tức. Thậm chí chỉ trong một đêm, họ có thể đi từ một người tươi cười, “tốt bụng” đến một tên sát nhân xấu xí và tàn bạo, bất thành linh đối xử với ân nhân của mình ngày hôm qua như là kẻ thù không đội trời chung, mà chẳng có lí do chính đáng gì. Nếu những con quỷ này không bị đuổi ra, những con quỷ này mà sẽ giết hại không chớp mắt, thì chẳng phải chúng sẽ là nguồn gốc của nguy hiểm tiềm ẩn sao? Công tác cứu rỗi con người không đạt được sau khi công tác chinh phục hoàn tất. Mặc dù công tác chinh phục đã đến hồi kết thúc, nhưng công tác thanh tẩy con người thì chưa; công tác đó sẽ chỉ được hoàn thành một khi con người đã được thanh tẩy hoàn toàn, một khi những ai thực sự tuân phục Đức Chúa Trời đã được trở nên trọn vẹn, và một khi những kẻ nguy trang mà không có Đức Chúa Trời trong lòng đã bị loại đi. Những ai không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối của công tác Ngài sẽ hoàn toàn bị loại bỏ, và những ai bị loại bỏ thì thuộc về ma quỷ. Vì họ không có khả năng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, nên họ đẩy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, và mặc dù những người này đi theo Đức Chúa Trời hôm nay, điều này không chứng tỏ họ là những người cuối cùng sẽ sót lại. Trong cụm từ “những ai đi theo Đức Chúa Trời đến cùng sẽ nhận được sự cứu rỗi”, thì “đi theo” có nghĩa là đứng vững giữa cơn hoạn nạn. Ngày nay, nhiều người tin rằng đi theo Đức Chúa Trời thì dễ dàng, nhưng khi công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, người sẽ biết ý nghĩa thật sự của từ “đi theo”. Chỉ vì hôm nay người vẫn có thể đi theo Đức Chúa Trời sau khi được chinh phục, điều này không chứng minh rằng người là một trong những người sẽ được trở nên hoàn thiện. Những người không thể chịu đựng được những sự thử luyện, những người không có khả năng chiến thắng giữa cơn hoạn nạn, cuối cùng, sẽ không có khả năng đứng vững, và vì thế sẽ không thể đi theo Đức Chúa Trời đến tận cùng. Những ai thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì có thể chịu đựng được thử luyện trong công việc của họ, trong khi những ai không thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì không có khả năng chịu đựng bất kỳ thử luyện nào của Đức Chúa Trời. Sớm muộn gì họ sẽ bị trục xuất, trong khi những người đắc thắng sẽ ở lại trong vương quốc. Việc con người có thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay không được quyết định bởi sự thử luyện trong công việc của

họ, đó là, qua sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và không liên quan gì đến quyết định của chính con người. Đức Chúa Trời không chối bỏ ai một cách tùy tiện; tất cả những gì Ngài làm có thể hoàn toàn thuyết phục con người. Ngài không làm điều gì mà con người không thể thấy được, hoặc bất kỳ công tác nào mà không thể thuyết phục con người. Việc niềm tin của con người có thật hay không được chứng minh bởi sự thật, và không thể do con người quyết định. Việc “lúa mì không thể trở thành cỏ lùng, và cỏ lùng không thể trở thành lúa mì” là chắc chắn. Tất cả những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ ở lại trong vương quốc, và Đức Chúa Trời sẽ không bạc đãi bất kỳ ai thực sự yêu mến Ngài. Dựa trên những bổn phận và lời chứng khác nhau của họ, những người đắc thắng trong vương quốc sẽ hầu việc như là những thầy tế lễ hoặc tín đồ, và tất cả những người đắc thắng giữa cơn hoạn nạn sẽ trở thành thân thể của các thầy tế lễ trong vương quốc. Thân thể của các thầy tế lễ sẽ được hình thành khi công tác Phúc Âm trong toàn vũ trụ đã kết thúc. Khi thời điểm đó đến, những gì con người nên làm sẽ là thực hiện bổn phận của họ trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và sống cùng Đức Chúa Trời trong vương quốc. Trong thân thể của các thầy tế lễ sẽ có các thầy tế lễ cả và các thầy tế lễ, và còn lại sẽ là các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời. Tất cả điều này được xác định bởi những lời chứng của họ về Đức Chúa Trời trong suốt cơn hoạn nạn; chúng không phải là những chức danh được ban cho một cách tùy tiện. Một khi địa vị của con người đã được thiết lập, công tác của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt, bởi mỗi người được phân chia theo từng loại và được trở lại vị trí ban đầu của họ, và đây là dấu hiệu của sự thành tựu trong công tác của Đức Chúa Trời, nó là kết quả cuối cùng của công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người, và nó là sự kết tinh của những khái niệm về công tác của Đức Chúa Trời và sự hợp tác của con người. Cuối cùng, con người sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời cũng sẽ trở về nơi ở của Ngài để nghỉ ngơi. Đây là kết quả cuối cùng của 6.000 năm hợp tác giữa Đức Chúa Trời và con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

32. Các nguyên tắc vượt qua những sự thử thách của Sa-tan

(1) Khi bị Sa-tan thử thách, người ta nên nhanh chóng cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật. Đừng phản ứng hay đưa ra sự chọn lựa hấp tấp, kéo người sẽ rơi vào sự thử thách;

(2) Một người phải thường xuyên đọc nhiều lời Đức Chúa Trời, và hiểu, quán triệt những ý nghĩa và nguyên tắc dùng để vượt qua những sự cám dỗ của Sa-tan. Làm như thế có lợi ích rất lớn

trong việc vượt qua những sự cám dỗ của Sa-tan;

(3) Cần phải thấy rõ điều ẩn dưới cuộc chiến trong lĩnh vực thuộc linh là sự đánh cuộc của Sa-tan với Đức Chúa Trời trong việc đưa ra những cáo buộc chống lại dân sự được chọn của Ngài. Chỉ bằng cách đứng ra làm chứng, người ta mới gặp được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời;

(4) Cần phải có đức tin vững vàng rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và rằng những sự dối trá của Sa-tan vẫn mãi là những lời ngụy biện. Chỉ như thế người ta mới có thể chống trả Sa-tan bằng lẽ thật và làm hấn hủ thẹn.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời và đòi hỏi mọi người phải đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các người là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. ... Khi Đức Chúa Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh, người nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Người nên biết rằng mọi thứ xảy ra với người là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần người mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy người có yêu mến Đức Chúa Trời hay không. Nếu người làm thế, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu người không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy người không phải là người đưa lẽ thật vào thực hành, rằng người không có lẽ thật, và không có sự sống, rằng người là rơm rác! Mọi việc xảy ra với mọi người xảy ra khi Đức Chúa Trời cần họ đứng vững trong chứng ngôn của họ với Ngài. Mặc dù hiện tại không có gì lớn đang xảy ra với người và người không mang chứng ngôn tuyệt vời, nhưng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của người đều là vấn đề chứng ngôn với Đức Chúa Trời. Nếu người có thể giành được sự ngưỡng mộ của các anh chị em, các thành viên gia đình và mọi người xung quanh người; nếu, một ngày nào đó, những người ngoại đạo đến và ngưỡng mộ tất cả những gì người làm, và thấy rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tuyệt diệu, thì người sẽ mang chứng ngôn. Mặc dù người không có sự thông sáng và năng lực của người kém, nhưng nhờ sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời đối với người, người có thể làm Ngài hài lòng và lưu tâm đến ý muốn của Ngài,

cho người khác thấy những kỳ công Ngài đã làm trong những người có năng lực kém cỏi nhất. Khi mọi người bắt đầu biết Đức Chúa Trời và trở thành những người đắc thắng trước Sa-tan, trung thành với Đức Chúa Trời vô cùng, thì không ai có nhiều nghị lực hơn nhóm người này, và đây là chứng ngôn tuyệt vời nhất. Mặc dù người không có khả năng làm việc lớn, nhưng người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng. Những người khác không thể gạt bỏ quan niệm của họ, nhưng người có thể; những người khác không thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của họ, nhưng người có thể dùng vóc giạc và hành động thực tế của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và mang chứng ngôn vang dội cho Ngài. Chỉ điều này mới được tính là thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu người không có khả năng làm điều này, thì người không mang chứng ngôn giữa các thành viên trong gia đình mình, giữa các anh chị em mình, hay trước mọi người trên thế giới. Nếu người không thể mang chứng ngôn trước Sa-tan, Sa-tan sẽ cười nhạo người, nó sẽ coi người như một trò đùa, như một thứ đồ chơi, nó sẽ thường biến người thành kẻ ngốc và khiến người phát điên. Trong tương lai, những thử luyện lớn có thể ập xuống người – nhưng hôm nay, nếu người yêu mến Đức Chúa Trời bằng tấm lòng chân thật, và nếu, bất kể những thử luyện phía trước to lớn như thế nào, bất kể điều gì xảy đến với người, người vẫn có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình và có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì lòng người sẽ được an ủi, và người sẽ không sợ cho dù những thử luyện mà người gặp phải trong tương lai to lớn đến đâu. Các người không thể thấy được những gì sẽ xảy ra trong tương lai; các người chỉ có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng trong những hoàn cảnh của ngày hôm nay. Các người không có khả năng làm bất cứ việc lớn nào và nên tập trung vào việc làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cách trải nghiệm những lời Ngài trong đời thực, và mang chứng ngôn mạnh mẽ, vang dội, điều mang lại sự hỗ trợ cho Sa-tan. Mặc dù xác thịt của người sẽ vẫn không được thỏa mãn và sẽ phải chịu thống khổ, nhưng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng và mang lại sự hỗ trợ cho Sa-tan. Nếu người luôn thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ mở ra một đường đi trước người. Một ngày nào đó, khi một thử luyện lớn xảy ra, những người khác sẽ ngã xuống, nhưng người vẫn có thể đứng vững: Vì cái giá mà người đã trả, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ người để cho người có thể đứng vững và không ngã xuống. Thông thường, nếu người có thể đưa lẽ thật vào thực hành và làm Đức Chúa Trời hài lòng với một tấm lòng thực sự yêu mến Ngài, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ bảo vệ người trong những thử luyện tương lai. Mặc dù người ngu ngốc, có vóc giạc nhỏ bé và tố chất kém, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không phân biệt đối xử với người. Điều đó phụ thuộc vào việc liệu những ý định của người có đúng hay không. Hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, trong đó người chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, người làm Đức Chúa Trời hài lòng trong mọi việc, người có một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, người trao tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời, và mặc dù có một số điều mà người không thể hiểu được, người vẫn có thể đến trước Đức Chúa Trời để chấn chỉnh những ý định của mình và tìm kiếm

ý muốn của Đức Chúa Trời, và người làm mọi thứ cần thiết để làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có lẽ anh chị em của người sẽ bỏ rơi người, nhưng lòng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người sẽ không thêm muốn những hưởng thụ xác thịt. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, người sẽ được bảo vệ khi những thử luyện lớn xảy đến với người.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều là cần thiết và mang ý nghĩa phi thường, bởi tất cả những gì Ngài làm nơi con người đều liên quan đến sự quản lý và cứu rỗi nhân loại của Ngài. Đương nhiên, công tác mà Đức Chúa Trời đã làm nơi Gióp không có gì khác cả, mặc dù Gióp trọn vẹn và ngay thẳng trong mắt Đức Chúa Trời. Nói cách khác, bất kể Đức Chúa Trời làm gì hay Ngài làm bằng phương tiện nào, bất kể giá nào, bất kể mục tiêu của Ngài, thì mục đích trong những hành động của Ngài cũng không thay đổi. Mục đích của Ngài là đưa lời Đức Chúa Trời vào con người, cũng như những yêu cầu và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người; nói cách khác, đó là đưa vào con người tất cả những gì Đức Chúa Trời tin là tích cực theo các bước của Ngài, cho phép con người hiểu lòng Đức Chúa Trời và thấu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như cho phép con người vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, do đó cho phép con người đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – tất cả những điều này là một phương diện của mục đích của Đức Chúa Trời trong tất cả những gì Ngài làm. Phương diện kia là, bởi vì Sa-tan là vật làm nền và đối tượng phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời, con người thường bị giao cho Sa-tan; đây là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cho phép con người từ những sự cám dỗ và tấn công của Sa-tan mà nhìn thấy sự độc ác, sự xấu xa, và tính đê hèn của Sa-tan, từ đó khiến con người ghét Sa-tan và có thể biết cũng như nhận ra điều gì là tiêu cực. Quá trình này cho phép họ dần giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát và cáo buộc, can thiệp, và tấn công của Sa-tan – cho đến khi, nhờ lời Đức Chúa Trời, kiến thức và sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ, cũng như đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Ngài, mà họ chiến thắng những cuộc tấn công và cáo buộc của Sa-tan; chỉ khi đó họ mới hoàn toàn được giải cứu khỏi quyền lực của Sa-tan. Sự giải cứu con người có nghĩa là Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là họ không còn là miếng mồi trong miệng Sa-tan nữa – thay vì nuốt chửng họ, Sa-tan đã thả họ ra. Điều này là vì những người như thế ngay thẳng, bởi vì họ có đức tin, sự vâng phục, và kính sợ đối với Đức Chúa Trời, và bởi vì họ hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan. Họ khiến Sa-tan hổ thẹn, họ khiến Sa-tan thành kẻ hèn nhất, và họ đánh bại Sa-tan hoàn toàn. Niềm tin chắc của họ vào việc theo Đức Chúa Trời, và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của họ đánh bại Sa-tan, và làm cho Sa-tan hoàn toàn bỏ cuộc với họ. Chỉ những người như thế này mới thật sự được thu phục bởi Đức Chúa Trời, và đây chính là mục tiêu sau cùng của Đức Chúa

Trời trong việc cứu rỗi con người. Nếu họ muốn được cứu rỗi, và muốn được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn, thì tất cả những ai theo Đức Chúa Trời đều phải đối mặt với những cám dỗ và tấn công cả lớn lẫn nhỏ từ Sa-tan. Những ai vượt lên những cám dỗ và tấn công này và có thể đánh bại Sa-tan hoàn toàn là những người đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Nói vậy nghĩa là, những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người đã trải qua những thử thách của Đức Chúa Trời, là những người đã bị cám dỗ và tấn công bởi Sa-tan vô số lần. Những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi thì hiểu ý muốn và những yêu cầu của Đức Chúa Trời, và có thể chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và họ không từ bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác giữa những cám dỗ của Sa-tan. Những ai được Đức Chúa Trời cứu rỗi sở hữu sự trung thực, họ tốt bụng, họ phân biệt giữa yêu và ghét, họ có ý thức công lý và hợp lẽ phải, họ có thể quan tâm đến Đức Chúa Trời và trân quý tất cả những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Những người như thế không bị Sa-tan trói buộc, rình mò, cáo buộc, hay ngược đãi; họ hoàn toàn tự do, họ đã hoàn toàn được giải phóng và giải thoát. Gióp chỉ là một con người tự do, và đây chính là ý nghĩa của việc tại sao Đức Chúa Trời đã giao ông cho Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác mãi mãi chu cấp và hỗ trợ con người của Đức Chúa Trời, Ngài nói về toàn bộ ý muốn và những yêu cầu của Ngài cho con người, và cho thấy những việc làm, tâm tính của Ngài, cũng như Ngài có gì và là gì. Mục tiêu là trang bị vóc giạc cho con người, và cho phép con người đạt được những lễ thật khác nhau từ Đức Chúa Trời trong khi theo Ngài – những lễ thật là vũ khí mà Đức Chúa Trời ban cho con người để chiến đấu với Sa-tan. Bởi đã được trang bị, con người phải đối diện với những bài kiểm tra của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện và con đường để thử luyện con người, nhưng mỗi cái trong số chúng đều đòi hỏi “sự hợp tác” từ kẻ thù của Đức Chúa Trời: Sa-tan. Nói vậy nghĩa là, khi đã ban cho con người những vũ khí để chiến đấu với Sa-tan, Đức Chúa Trời trao con người cho Sa-tan và cho phép Sa-tan “kiểm tra” vóc giạc của con người. Nếu con người có thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, nếu họ có thể thoát khỏi vòng vây của Sa-tan và vẫn sống sót, thì con người sẽ vượt qua được bài kiểm tra. Nhưng nếu con người không thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, và quy phục Sa-tan, thì họ sẽ không vượt qua bài kiểm tra. Cho dù Đức Chúa Trời thử luyện phương diện nào của con người, thì tiêu chí thử luyện của Ngài là liệu con người có đứng vững trong lời chứng của mình khi bị tấn công bởi Sa-tan hay không, và liệu họ có từ bỏ Đức Chúa Trời, đầu hàng và quy phục Sa-tan, trong khi bị Sa-tan gài bẫy hay không. Có thể nói rằng con người có thể được cứu hay không là tùy thuộc vào việc họ có thể vượt qua và đánh bại Sa-tan hay không, và họ có thể đạt được sự tự do hay không là tùy thuộc

vào việc họ có thể tự mình giương cao những vũ khí mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ để vượt qua cảnh nô lệ của Sa-tan, khiến Sa-tan hoàn toàn từ bỏ hy vọng và bỏ mặc hẳn một mình hay không. Nếu Sa-tan từ bỏ hy vọng và buông tha ai đó, điều này có nghĩa là Sa-tan sẽ không bao giờ cố lấy người này từ Đức Chúa Trời lần nữa, sẽ không bao giờ cáo buộc và gây cản trở cho người này nữa, sẽ không bao giờ hành hạ hay tấn công họ nữa; chỉ người như thế này mới thật sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là toàn bộ quá trình Đức Chúa Trời thu phục con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trên đất, tất cả các loại ác linh mãi lảng vảng tìm một nơi nghỉ ngơi và tìm kiếm vô tận những xác người chết có thể nuốt tươi. Dân sự của Ta! Các ngươi phải ở lại trong sự chăm sóc và bảo vệ của Ta. Không bao giờ được phóng đảng! Không bao giờ được cư xử liều lĩnh! Ngươi nên dâng sự thành tín của ngươi trong nhà Ta và chỉ với sự thành tín thì ngươi mới có thể tổ chức cuộc phản công chống lại trò lừa bịp của ma quỷ. Trong mọi trường hợp, ngươi không nên cư xử như ngươi đã từng trong quá khứ, làm một việc trước mặt Ta và một việc khác sau lưng Ta; nếu ngươi hành động theo cách này, thì ngươi đã nằm ngoài sự cứu chuộc. Chẳng phải Ta đã phán nhiều lời hơn cần thiết như thế này sao? Chính xác là bởi vì bản chất cũ của loài người không thể cải tạo được nên Ta đã phải cho con người những lời nhắc nhở lặp đi lặp lại. Đừng nhàm chán! Tất cả những gì Ta phán là để đảm bảo vận mệnh của các ngươi! Một nơi hôi thối và bẩn thỉu chính xác là những gì Sa-tan cần; các ngươi càng không thể cải tạo được một cách vô vọng và càng phóng đảng, không chịu hãm mình, thì những tà linh đó sẽ càng tận dụng bất kỳ cơ hội nào để xâm nhập vào các ngươi. Nếu các ngươi đã đến mức này, thì sự thành tín của các ngươi sẽ chẳng là gì ngoài những lời nhăng nhít không đâu, không có bất kỳ hiện thực nào trong đó cả, và những tà linh sẽ nuốt chửng sự quyết tâm của ngươi, biến nó thành sự bất tuân và các âm mưu Sa-tan dùng để phá rối công tác của Ta. Từ đó, ngươi có thể bị Ta đánh bất cứ lúc nào. Không ai hiểu được sự trầm trọng của tình huống này; tất cả mọi người chỉ đơn giản giả điếc với những gì họ nghe thấy, và không có một chút thận trọng nào tối thiểu nhất. Ta nhớ không phải những gì đã được thực hiện trong quá khứ; có phải ngươi thực sự vẫn đang chờ đợi Ta khoan dung với ngươi bằng cách “quên đi” một lần nữa không? Mặc dù con người đã chống đối Ta, Ta sẽ không chống lại họ, vì họ quá nhỏ bé về vóc giạc, và vì thế Ta không đưa ra yêu cầu quá cao đối với họ. Tất cả những gì Ta yêu cầu là họ không được phóng đảng và họ chịu hãm mình. Chắc chắn việc đáp ứng quy định này không vượt quá khả năng của các ngươi phải không?

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều kinh nghiệm của người về sự thất bại, về sự yếu đuối, những giai đoạn tiêu cực, đều có thể nói là những sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì mọi thứ đều đến từ Đức Chúa Trời, và mọi sự vật, sự việc đều nằm trong tay Ngài. Cho dù người thất bại hay cho dù người yếu đuối và người vấp ngã, tất cả đều dựa vào Đức Chúa Trời và nằm trong tầm tay của Ngài. Đối với Đức Chúa Trời, đây là một sự thử luyện dành cho người, và nếu người không thể nhận ra điều đó, thì nó sẽ trở thành sự thử thách. Có hai loại trạng thái mà mọi người nên nhận ra: Một loại đến từ Đức Thánh Linh, và nguồn gốc của loại còn lại có thể là Sa-tan. Một loại là trạng thái mà ở đó Đức Thánh Linh soi sáng cho người và cho phép người biết chính mình, ghê tởm, cảm thấy hối hận về bản thân và có thể có tình yêu chân thật dành cho Đức Chúa Trời, để dồn tâm huyết của người vào việc làm thỏa lòng Ngài. Loại còn lại là một trạng thái mà ở đó người biết chính mình, nhưng người lại tiêu cực và yếu đuối. Có thể nói rằng trạng thái này là sự tinh luyện của Đức Chúa Trời, và cũng có thể nói rằng đó là sự thử thách của Sa-tan. Nếu người nhận ra rằng đây là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho người và nếu người cảm thấy rằng người giờ đây đang mắc nợ Ngài sâu nặng, và nếu từ giờ trở đi, người cố gắng báo đáp Ngài và không còn rơi vào tình trạng suy đồi như vậy nữa, nếu người nỗ lực ăn uống lời Ngài, và nếu người luôn xem bản thân mình còn thiếu sót, và có một tấm lòng khao khát, thì đây là sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Sau khi khổ đau đã qua và người một lần nữa tiến về phía trước, Đức Chúa Trời vẫn sẽ dẫn dắt, soi sáng, khai sáng, và nuôi dưỡng người. Nhưng nếu người không nhận ra điều đó và người tiêu cực, hoàn toàn để bản thân rơi vào sự tuyệt vọng, nếu người nghĩ theo cách này, thì sự thử thách của Sa-tan đã đến với người. Khi Gióp trải qua những sự thử luyện, Đức Chúa Trời và Sa-tan đang đánh cược với nhau, và Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan làm hại Gióp. Mặc dù chính là Đức Chúa Trời đang thử Gióp, nhưng sự thực Sa-tan đã đến với ông. Đối với Sa-tan, nó đang thử thách Gióp, nhưng Gióp đã đứng về phía Đức Chúa Trời. Nếu không phải vậy, Gióp hẳn đã rơi vào sự thử thách rồi. Ngay khi con người rơi vào sự thử thách, là họ rơi vào nguy hiểm. Việc trải qua sự tinh luyện có thể được cho là một sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, nhưng nếu người không ở trong một trạng thái tốt, thì có thể nói đó là thử thách từ Sa-tan. Nếu người không rõ về khái tượng, thì Sa-tan sẽ cáo buộc người và khiến người mơ hồ về mặt khái tượng. Người sẽ rơi vào sự thử thách trước khi người biết điều đó.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Nếu con người rơi vào sự ảnh hưởng của Sa-tan, họ không có tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình, và những khái tượng, tình yêu thương và lòng quyết tâm trước đây của họ đều biến mất. Mọi người từng cảm thấy rằng họ nên chịu đau khổ vì Đức Chúa Trời, nhưng ngày nay họ nghĩ rằng làm như vậy thật đáng xấu hổ, và họ có rất nhiều lời than phiền. Đây là công việc

của Sa-tan, một dấu hiệu cho thấy con người đã nằm dưới quyền của Sa-tan. Nếu người gặp phải tình trạng này thì người phải cầu nguyện và đảo ngược tình thế càng sớm càng tốt – điều này sẽ bảo vệ người trước những sự tấn công của Sa-tan. Chính trong quá trình tinh luyện cay đắng mà con người có thể dễ dàng rơi vào sự ảnh hưởng của Sa-tan nhất, vậy thì, người nên yêu mến Đức Chúa Trời thế nào trong suốt quá trình tinh luyện như thế? Người nên tập trung ý chí, trải lòng trước Đức Chúa Trời và tận hiến thời gian còn lại của người cho Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời tinh luyện người thế nào thì người cần có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành để đáp ứng ý muốn của Ngài và người nên tự tìm kiếm Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự tương giao. Vào những lúc như thế, càng thụ động thì người càng trở nên tiêu cực hơn và càng dễ dàng để người thoái lui hơn. Khi đến lúc cần thiết để người làm phận sự của mình, cho dù người không làm tốt, hãy làm tất cả những gì người có thể làm, và hãy làm như vậy sử dụng không gì khác ngoài tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; dù người khác có nói gì – họ có nói người đã làm tốt hay là không tốt – thì những ý định của người là đúng đắn và người không tự nên công chính bởi người đang hành động nhân danh Đức Chúa Trời. Khi người khác hiểu sai về người, người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không cầu xin để người khác khoan dung cho con hay đối xử tốt với con, con cũng không cầu xin để họ hiểu con hoặc chấp thuận con. Con chỉ cầu xin rằng con có thể yêu mến Người trong lòng, rằng con có thể thanh thân trong lòng, và rằng lương tâm con có thể trong sạch. Con không cầu xin người khác khen ngợi con hay hoặc kính trọng con; từ đáy lòng mình, con chỉ tìm cách làm thỏa lòng Người; con thực hiện vai trò mình bằng cách làm tất cả những gì con có thể làm, và dù rằng con đại dốt, ngu muội, tổ chất kém cỏi và mù quáng, con biết rằng Người là đáng yêu mến và con sẵn sàng dâng tất cả những gì con có cho Người”. Ngay sau khi người cầu nguyện theo cách này, thì tình yêu thương người dành cho Đức Chúa Trời trỗi dậy và trong lòng người cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Đây là ý nghĩa của việc thực hành yêu thương Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm, người sẽ thất bại hai lần và thành công một lần, hoặc là thất bại năm lần và thành công hai lần, và khi người trải nghiệm theo cách này thì chỉ trong lúc thất bại người mới có thể thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời và khám phá ra điều gì còn thiếu sót trong người. Lần tiếp theo khi gặp những tình huống như thế thì người nên tự cẩn trọng, tiết chế các bước tiến của mình và cầu nguyện thường xuyên hơn. Dần dần người sẽ phát triển khả năng chiến thắng những tình huống như thế. Khi điều đó xảy ra, lời cầu nguyện của người đã trở nên hiệu quả. Khi người thấy rằng lần này mình đã thành công, người sẽ thấy vui thỏa trong lòng và khi cầu nguyện người sẽ có thể cảm nhận được Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Đức Thánh Linh chưa rời xa người – chỉ khi đó người mới biết được Đức Chúa Trời làm việc trong người như thế nào. Thực hành theo cách này sẽ cho người một con đường dẫn tới việc trải nghiệm. Nếu người không thực hành lẽ thật thì sẽ không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong người. Nhưng nếu người đưa lẽ thật vào thực hành khi người gặp

phải những chuyện như hiện tại, thì dù người có bị tổn thương bên trong, Đức Thánh Linh sẽ ở bên người sau đó, người có thể cảm nhận được sự hiện diện của Đức Chúa Trời khi người cầu nguyện, người sẽ có sức mạnh để thực hành lời Đức Chúa Trời, và trong khi tương giao với các anh chị em mình thì sẽ không có gì đè nặng lên lương tâm người và người sẽ cảm thấy bình an; bằng cách này, người có thể làm sáng tỏ những gì người đã làm. Dù những người khác có nói gì thì người sẽ có thể có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không bị ràng buộc bởi người khác, người sẽ vươn lên trên mọi thứ – và trong việc này, người sẽ chứng minh rằng việc thực hành lời Đức Chúa Trời của người đã có hiệu quả.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức tin, sự vâng phục, và chứng ngôn của Gióp để vượt qua Sa-tan đã là một nguồn trợ giúp và khích lệ rất lớn đối với con người. Nơi Gióp, họ thấy hy vọng cho sự cứu rỗi bản thân, và thấy rằng thông qua đức tin, sự vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời, hoàn toàn có thể đánh bại Sa-tan, chiến thắng Sa-tan. Họ thấy rằng miễn sao họ chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và miễn sao họ sở hữu sự quyết tâm và đức tin để không từ bỏ Đức Chúa Trời sau khi đã mất mọi thứ, thì họ có thể đánh bại và khiến Sa-tan hổ thẹn, và họ thấy rằng họ chỉ cần sở hữu sự quyết tâm và kiên trì để đứng vững trong lời chứng của mình – ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc mất đi mạng sống của họ – để Sa-tan phải hoảng sợ và vội vã rút lui. Chứng ngôn của Gióp là lời cảnh báo cho các thế hệ sau, và lời cảnh báo này nói với họ rằng nếu họ không đánh bại Sa-tan, vậy thì họ sẽ không bao giờ có thể giải thoát bản thân khỏi những cáo buộc và sự quấy rầy của Sa-tan, họ cũng không bao giờ có thể thoát khỏi sự ngược đãi và tấn công của Sa-tan. Chứng ngôn của Gióp đã khai sáng các thế hệ sau. Sự khai sáng này dạy con người rằng chỉ khi họ trọn vẹn và ngay thẳng, họ mới có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; nó dạy họ rằng chỉ khi họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, họ mới làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời; chỉ khi họ làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời, họ mới không bao giờ bị Sa-tan kiểm soát và sống dưới sự hướng dẫn, che chở của Đức Chúa Trời – chỉ khi đó họ mới thật sự được cứu rỗi. Nhân cách của Gióp và sự theo đuổi của cuộc đời ông nên được noi theo bởi bất kỳ ai theo đuổi sự cứu rỗi. Đó là điều ông đã sống bày tỏ ra trong cả cuộc đời mình và cách cư xử của ông trong những thử luyện là một kho báu quý giá cho tất cả những ai theo đuổi con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phi-e-rơ đã trung tín với Ta trong bao nhiêu năm, nhưng chưa từng cầu nhàu hay có bất kỳ phàn nàn nào; ngay cả Gióp cũng chẳng thể so được với ông ta, và xuyên suốt mọi thời đại, các thánh đồ đều thua xa Phi-e-rơ. Ông đã không chỉ truy cầu nhận thức về Ta, mà còn biết đến Ta trong thời gian Sa-tan đang thi hành quỷ kế. Điều này khiến cho Phi-e-rơ phụng sự Ta trong nhiều năm, luôn luôn hợp ý Ta, và vì thế mà chưa từng bị Sa-tan lợi dụng. Phi-e-rơ học hỏi về đức tin từ Gióp, nhưng cũng nhận biết rõ những điểm thiếu sót của Gióp. Mặc dù Gióp có đức tin mạnh mẽ, nhưng ông lại thiếu hiểu biết về những sự việc trong cõi thuộc linh, thế nên đã nói ra rất nhiều lời không phù hợp với thực tế; điều này cho thấy hiểu biết của Gióp vẫn còn nông cạn, vẫn chưa thể đạt đến sự hoàn thiện. Do đó, Phi-e-rơ đã luôn tập trung vào việc đạt đến ý thức về tâm linh, luôn chú trọng quan sát sự vận động của cõi thuộc linh. Nhờ thế, ông ấy không chỉ xác định được điều gì đó trong những ý muốn của Ta, mà còn nhận ra được đôi chút về những mưu đồ quỷ quyệt của Sa-tan. Bởi vậy, hiểu biết của ông ấy về Ta đã trở nên nhiều hơn bất kỳ ai khác xuyên suốt mọi thời đại.

Từ trải nghiệm của Phi-e-rơ, thật không khó để nhận thấy rằng con người nếu muốn hiểu biết về Ta, họ cần phải tập trung tìm hiểu kỹ lưỡng bên trong tâm linh của mình. Ta không yêu cầu người dâng hiến cho Ta bao nhiêu một cách hình thức; đó chỉ là điều thứ yếu. Nếu như người không hiểu về Ta, thì tất cả những gì là đức tin, tình yêu, hay lòng trung thành mà người hằng nói đều không là gì ngoài ảo tưởng; chúng là bọt nước, và các người chắc chắn trở thành những kẻ ba hoa, khoác lác trước Ta mà chẳng hiểu gì về chính mình cả. Như thế, các người sẽ lại một lần nữa rơi vào bẫy của Sa-tan và chẳng thể nào thoát ra được; các người sẽ trở thành đứa con của sự hư mất và là đối tượng của sự hủy diệt. Tuy nhiên, nếu như người lạnh nhạt và thờ ơ với lời Ta nói, thì không còn nghi ngờ gì nữa, người đang chống đối Ta. Đó là sự thực, và người nên nhìn qua cánh cổng của cõi thuộc linh để thấy đủ loại linh hồn khác nhau đã bị Ta hành phạt. Trong số chúng, kẻ nào khi đối diện với lời Ta, không từng thụ động, lạnh nhạt, và không tiếp thu? Kẻ nào trong số chúng không từng hoài nghi lời của Ta? Kẻ nào trong số chúng không từng cố tìm lỗi trong lời Ta? Kẻ nào trong số chúng không dùng lời của Ta như “vũ khí hộ thân” để “tự vệ”? Chúng đã không sử dụng lời Ta như một cách để hiểu Ta, mà chỉ như một thứ đồ chơi để bỡn cợt. Trong chuyện này, chẳng phải chúng đang trực tiếp chống đối Ta sao? Lời của Ta là ai? Thần của Ta là ai? Ta đã từng hỏi các người những câu này rất nhiều lần, thế nhưng các người đã bao giờ có được sự thông sáng cao hơn và rõ ràng về chúng chưa? Các người đã từng thực sự trải nghiệm chúng chưa? Ta nhắc lại lần nữa: Nếu các người không nhận thức lời Ta, cũng không tiếp thu, không đưa chúng vào thực hành, thì các người chắc chắn sẽ trở thành đối tượng chịu hình phạt của Ta! Các người chắc chắn sẽ trở thành vật hi sinh của Sa-tan!

Trích từ “Chương 8” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

33. Các nguyên tắc từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ

(1) Chỉ bằng cách bị bức hại và trải qua những hoạn nạn mà người ta mới có thể thấy rõ diện mạo gớm guốc của con rồng lớn sắc đỏ và bản chất tà ác, phản động của nó, và căm ghét nó thật lòng;

(2) Cần phải nhận ra rằng tất cả những lý thuyết của con rồng lớn sắc đỏ, chẳng hạn như thuyết vô thần, thuyết duy vật, và thuyết tiến hóa, đều tà ác, phản động và ngoan cố.

(3) Cần phải thấy rõ rằng vô số lời ngụy biện và nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ đã lừa dối và làm bại hoại dân Trung Quốc đến nỗi họ xấu xí ghê tởm và giờ đây đã trở thành quỷ và thú;

(4) Để từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ, cần phải hiểu rất nhiều lẽ thật, có thể nhìn thấu những mưu chước của con rồng lớn sắc đỏ, và làm Sa-tan hổ thẹn với chứng ngôn thật của sự trải nghiệm.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ở nhiều nơi, Đức Chúa Trời đã tiên tri rằng Ngài sẽ thu phục một nhóm người đắc thắng ở xứ Si-ni. Bởi vì chính ở phương Đông của thế giới mà những người đắc thắng sẽ được thu phục, nên nơi Đức Chúa Trời đặt chân đến trong lần nhập thể thứ hai của Ngài chắc chắn là xứ Si-ni, vị trí chính xác nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình. Ở đó, Đức Chúa Trời sẽ thu phục các con cháu của con rồng lớn sắc đỏ để nó hoàn toàn bị đánh bại và hổ thẹn. Đức Chúa Trời sẽ đánh thức những người nặng trĩu đau khổ này, đánh thức cho đến khi họ hoàn toàn tỉnh thức, và khiến họ bước ra khỏi sương mù cũng như chối bỏ con rồng lớn sắc đỏ. Họ sẽ thức dậy sau cơn mê của mình, nhận ra con rồng lớn sắc đỏ thật sự là gì, trở nên có thể dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, vươn dậy khỏi sự áp bức của các thế lực bóng tối, đứng lên ở phương Đông của thế giới, và trở thành bằng chứng cho chiến thắng của Đức Chúa Trời. Chỉ theo cách này, Đức Chúa Trời mới đạt được sự vinh hiển.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (6)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời dự định dùng một phần công tác của các ác linh để hoàn thiện một phần nhân loại, cho phép những người này nhìn thấu suốt các tội ác của ma quỷ, để toàn thể nhân loại có thể thật sự biết “tổ tiên” của họ. Chỉ theo cách này con người mới có thể được tự do hoàn toàn, không chỉ từ bỏ hậu thế của ma quỷ, mà thậm chí là tổ tiên của ma quỷ. Đây là mục đích thật sự của Đức Chúa Trời trong việc đánh bại hoàn toàn con rồng lớn sắc đỏ, để toàn thể nhân loại biết nguyên hình của con rồng lớn sắc đỏ, lột mặt nạ của nó hoàn toàn và nhìn vào nguyên hình của nó. Đây là điều

Đức Chúa Trời muốn đạt được, là mục tiêu sau cùng của toàn bộ công tác mà Ngài đã làm trên đất, và là điều Ngài nhắm hoàn thành trong toàn thể nhân loại. Điều này được biết là huy động mọi thứ để phục vụ cho mục đích của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trung Quốc là nước lạc hậu nhất trong tất cả các quốc gia; đó là vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình, có nhiều người tôn thờ thần tượng nhất và dính líu đến ma thuật, có nhiều đền thờ nhất, và là nơi trú ngụ của những ma quỷ bản địa. Người đã được sinh ra từ nước đó, người đã được giáo dục bởi nước đó và chìm trong ảnh hưởng của nước đó; người đã bị làm bại hoại và bị hành hạ bởi nước đó, nhưng sau khi được thức tỉnh, người đã từ bỏ nước đó và hoàn toàn được Đức Chúa Trời thu nhận. Đây là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và đây là lý do tại sao giai đoạn công tác này có ý nghĩa rất lớn. Đức Chúa Trời đã làm công tác có quy mô lớn như vậy, đã phán rất nhiều lời, và cuối cùng Ngài sẽ hoàn toàn thu phục được các người – đây là một phần trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và các người là “chiến lợi phẩm” trong trận chiến của Đức Chúa Trời với Sa-tan. Các người càng hiểu được lẽ thật và đời sống hội thánh của các người càng tốt đẹp, thì con rồng lớn sắc đỏ càng sẽ quy phục. Đây là tất cả các vấn đề của cõi thuộc linh – đây là những trận chiến của cõi thuộc linh, và khi Đức Chúa Trời chiến thắng, Sa-tan sẽ xấu hổ và gục ngã. Giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời có ý nghĩa rất to lớn. Đức Chúa Trời làm việc với quy mô lớn như vậy và cứu rỗi nhóm người này hoàn toàn để các người có thể thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, sống ở vùng đất thánh, sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời, và có sự dẫn dắt và hướng dẫn của sự sáng. Khi đó sự sống của người sẽ có ý nghĩa. Những gì các người ăn và mặc khác với những người ngoại đạo; các người vui hưởng những lời của Đức Chúa Trời và sống một cuộc sống có ý nghĩa – còn họ được hưởng gì? Họ chỉ được hưởng “cơ nghiệp tổ tiên” và “tinh thần dân tộc”. Họ không có chút vết tích nào của nhân tính! Quần áo, lời nói và hành động của các người hết thấy đều khác với họ. Cuối cùng, các người sẽ hoàn toàn thoát khỏi sự bản địa, không còn bị giam cầm trong sự cám dỗ của Sa-tan và có được sự chu cấp hàng ngày của Đức Chúa Trời. Các người nên luôn luôn thận trọng. Mặc dù các người sống ở nơi bản địa, nhưng các người không bị sự bản địa làm nhơ bản và có thể sống bên cạnh Đức Chúa Trời, nhận lãnh được sự bảo vệ tuyệt vời của Ngài. Đức Chúa Trời đã chọn các người trong số tất cả những người trên vùng đất màu vàng này. Các người chẳng phải là những người được phước nhất sao? Người là một tạo vật – người dĩ nhiên nên thờ phượng Đức Chúa Trời và theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa. Nếu người không thờ phượng Đức Chúa Trời mà sống trong xác thịt bản địa của người, thì người chẳng phải chỉ là một con thú đội lốt người sao? Vì người là một con người, người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời và chịu đựng mọi đau khổ!

Người nên vui vẻ và yên tâm chấp nhận những đau khổ nhỏ mà người phải chịu hôm nay và sống một cuộc sống có ý nghĩa, như Gióp và Phi-e-rơ. Ở thế giới này, con người mặc quần áo ma quỷ, ăn thức ăn của ma quỷ, làm việc và phục dịch dưới sự khống chế của ma quỷ, trở nên hoàn toàn bị giày xéo trong sự bần thiêu của ma quỷ. Nếu người không nắm bắt được ý nghĩa của cuộc sống hay đạt được con đường thật, thì sống như vậy có ý nghĩa gì? Các người là những người theo đuổi con đường đúng đắn, những người tìm kiếm sự tiến bộ. Các người là những người vươn lên trong nước của con rồng lớn sắc đỏ, những người mà Đức Chúa Trời gọi là công chính. Đó chẳng phải là cuộc sống có ý nghĩa nhất sao?

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã phán rất nhiều lần rằng công tác những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời được thực hiện để thay đổi tâm linh của mỗi người, để thay đổi linh hồn của mỗi người, để cho tâm hồn đã chịu quá nhiều tổn thương của họ được phục hồi, từ đó giải thoát cho linh hồn đã bị cái ác làm tổn hại sâu sắc của họ; đó là để đánh thức tâm linh của con người, làm tan chảy cõi lòng giá lạnh của họ, và để cho họ được hồi xuân. Đây là ý muốn lớn nhất của Đức Chúa Trời. Hãy để qua một bên câu chuyện về đời sống và kinh nghiệm của con người cao thượng và sâu sắc như thế nào; khi tâm hồn của con người đã được thức tỉnh, khi họ đã được đánh thức từ giấc mơ và biết rất rõ về những tổn hại do con rồng lớn sắc đỏ gây ra, thì công tác trong chức vụ của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất. Ngày mà công tác của Đức Chúa Trời được hoàn tất cũng là ngày mà con người chính thức bắt đầu con đường đúng đắn của niềm tin vào Đức Chúa Trời. Vào thời điểm này, chức vụ của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt: Công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt sẽ hoàn toàn kết thúc, và con người sẽ chính thức bắt đầu thi hành bổn phận mà họ phải thi hành – họ sẽ thi hành chức vụ của mình. Đây là những bước công tác của Đức Chúa Trời. Vì thế, các người nên dò cho mình con đường dẫn đến lối vào dựa trên nền tảng của sự hiểu biết về những điều này. Toàn bộ điều này là những gì mà các người nên hiểu. Lối vào của con người sẽ chỉ được cải thiện khi những thay đổi xảy ra sâu trong lòng họ, bởi công tác của Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi hoàn toàn con người – những người đã được cứu chuộc, những người vẫn còn sống dưới các thế lực của bóng tối, và những người chưa bao giờ đánh thức chính mình – khỏi nơi tập trung này của những con quỷ; đó là để con người có thể được giải thoát khỏi hàng thiên niên kỷ tội lỗi, và được Đức Chúa Trời yêu thương, hoàn toàn hạ gục con rồng lớn sắc đỏ, thiết lập vương quốc của Đức Chúa Trời, và để lòng Đức Chúa Trời sớm được nghỉ ngơi; đó là để trút sạch thù hận đang căng tràn lồng ngực của các người, để loại bỏ những mầm bệnh mốc meo đó, để cho các người rời khỏi cuộc đời không khác gì trâu ngựa này, để không còn là một nô lệ, để không còn bị con rồng lớn sắc đỏ tự do giày xéo hay sai khiến nữa; các người sẽ không còn thuộc về đất nước thất bại này, sẽ không còn thuộc về con rồng lớn sắc đỏ tàn ác, và các

người sẽ không còn bị nó bắt làm nô lệ nữa. Tổ quỷ chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời xé ra thành từng mảnh, và các người sẽ đứng bên cạnh Đức Chúa Trời – các người thuộc về Đức Chúa Trời, mà không thuộc về đế chế nô lệ này. Từ lâu Đức Chúa Trời đã ghê tởm xã hội tối tăm này đến tận xương tủy. Ngài nghiêng rặng, nóng lòng nện chân mình lên con rắn già độc ác, tàn bạo, hầu cho nó không bao giờ có thể ngóc đầu lên được nữa, và sẽ không bao giờ ngược đãi con người được nữa; Ngài sẽ không tha cho những hành động của nó trong quá khứ, Ngài sẽ không dung thứ cho việc nó lừa gạt con người, và Ngài sẽ thanh toán từng tội một của nó trong suốt các thời đại. Đức Chúa Trời sẽ tuyệt nhiên không để kẻ cầm đầu hết thảy những con quỷ này^[1] lọt lưới. Ngài sẽ hủy diệt nó hoàn toàn.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong hàng ngàn năm đây là mảnh đất của sự ô uế. Nó dơ dáy không thể chịu được, đầy bất hạnh, những con ma lộng hành khắp nơi, thủ đoạn và dối trá, buộc tội vô căn cứ,^[2] tàn nhẫn và độc ác, giày xéo thị trấn ma này và để lại những xác chết rải rác khắp nơi; mùi hôi thối của sự phân hủy bao phủ cả vùng đất, tràn ngập cả không gian, và nó được canh chừng nghiêm ngặt.^[3] Ai có thể nhìn thấy thế giới bên kia các tầng trời? Con quỷ trói chặt toàn bộ cơ thể con người, móc cả hai con mắt của họ, và bịt kín miệng họ lại. Quý vương đã hoành hành hàng ngàn năm, đến tận ngày hôm nay nó vẫn canh chừng thị trấn ma rất chặt chẽ, như thể đó là một cung điện không thể xâm nhập của những con quỷ; trong khi đó, lũ chó canh gác này nhìn trừng trừng với con mắt long song sọc, vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ bất ngờ túm lấy chúng và quét sạch chúng, không chừa cho chúng một nơi bình yên và hạnh phúc. Làm sao mà người dân của một thị trấn ma như thế này có thể từng thấy Đức Chúa Trời được? Đã bao giờ họ tận hưởng sự thân thương và đáng mến của Đức Chúa Trời chưa? Họ nhận thức thế nào về những vấn đề của thế giới loài người? Ai trong số họ có thể hiểu được ý muốn nhiệt thành của Đức Chúa Trời? Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên rằng Đức Chúa Trời nhập thể vẫn còn hoàn toàn ẩn giấu: Trong một xã hội tối tăm như thế này, nơi mà những con quỷ tàn nhẫn và vô nhân tính, thì làm sao quý vương, kẻ giết người không chớp mắt, có thể chịu được sự tồn tại của một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và còn thánh khiết nữa? Làm sao nó có thể hoan nghênh cổ vũ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bọn tay sai này! Chúng lấy oán trả ân, từ lâu chúng đã khinh miệt Đức Chúa Trời, chúng ngược đãi Đức Chúa Trời, chúng cực kỳ tàn ác, chúng không hề coi trọng Đức Chúa Trời, chúng cưỡng đoạt và cướp bóc, chúng đã mất hết lương tâm, chúng làm trái với mọi lương tâm, và chúng căm dỗ người vô tội trở nên ngu dại. Những tổ phụ của thời thượng cổ? Những nhà lãnh đạo kính yêu? Hết thảy họ đều chống đối Đức Chúa Trời! Sự xen vào của họ đã để lại cho mọi thứ dưới trần gian ở trong một tình trạng tối tăm và hỗn loạn! Tự do tôn giáo? Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân? Hết thảy chúng đều là các thủ đoạn để che đậy tội lỗi! Ai đã đón nhận công tác của Đức Chúa Trời? Ai đã hy sinh mạng sống mình hay

đổ huyết vì công tác của Đức Chúa Trời! Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ cha mẹ đến con cái, con người bị nô dịch hóa đã bắt Đức Chúa Trời làm nô lệ một cách thô bạo – làm sao như vậy mà không kích động con điên tiết cho được? Hàng ngàn năm thù hận chất chứa trong lòng, hàng thiên niên kỷ tội lỗi khắc sâu vào tim – làm sao như vậy mà không khiến ghê tởm cho được? Hãy trả thù cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù của Ngài, không để cho nó lộng hành nữa, và không cho phép nó gây ra nhiều rắc rối như nó muốn nữa! Bây giờ đã đến lúc: Con người từ lâu đã tập hợp tất cả sức mạnh của mình, họ đã dành mọi nỗ lực và trả mọi giá cho điều này, để xé nát khuôn mặt gớm ghiếc của con quỷ này và để con người, những người đã bị mù quáng, và những người đã chịu đủ kiểu đau khổ và gian truân, trỗi dậy từ nỗi đau của mình và quay lưng lại với con quỷ già độc ác này. Tại sao lại dựng lên một trở ngại không thể vượt qua như vậy cho công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao lại dùng những thủ đoạn khác nhau để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tự do đích thực, quyền lợi và lợi ích hợp pháp ở đâu? Công bằng ở đâu? An ủi ở đâu? Ấm áp ở đâu? Tại sao lại sử dụng những mưu đồ dối trá để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tại sao lại sử dụng vũ lực để đàn áp sự đến của Đức Chúa Trời? Tại sao không cho Đức Chúa Trời tự do dạo khắp thế gian mà Ngài đã tạo nên? Tại sao lại săn lùng Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài không có chỗ mà gối đầu? Sự ấm áp giữa con người ở đâu? Sự chào đón của con người ở đâu? Tại sao lại để Đức Chúa Trời mong mỏi tha thiết đến thế? Tại sao khiến Đức Chúa Trời kêu gọi không biết bao nhiêu lần? Tại sao buộc Đức Chúa Trời phải lo lắng cho Con trai yêu dấu của Ngài? Trong xã hội tối tăm này, tại sao những con chó cảnh vệ đáng thương của nó không cho phép Đức Chúa Trời tự do đến và đi giữa thế giới mà Ngài đã tạo dựng? Tại sao con người không hiểu, những người sống giữa nỗi đau và khổ sở? Vì lợi ích của các người, Đức Chúa Trời đã chịu đựng rất nhiều sự thống khổ, với nỗi đau tột cùng, Ngài đã ban Con trai yêu dấu của Ngài, huyết nhục của Ngài, cho các người – vậy thì tại sao các người vẫn còn nhầm lẫn làm ngơ? Trước mặt tất cả mọi người, người chối bỏ sự đến của Đức Chúa Trời và từ chối tình bằng hữu của Đức Chúa Trời. Tại sao các người lại vô lương tâm đến thế? Các người có muốn chịu đựng sự bất công trong một xã hội tối tăm như thế này không? Tại sao, các người lại ngốn đầy “phân” của quỷ vương, thay vì lấp đầy cái bụng bằng bánh thiên niên kỷ thù hận?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều lời, nhưng có ai từng xem trọng chúng chưa? Con người không hiểu lời Đức Chúa Trời, vậy mà họ vẫn bình thản và không hề nôn nóng, và chưa bao giờ thực sự biết thực chất của con quỷ già. Con người sống dưới âm phủ, dưới địa ngục, nhưng lại tin rằng họ sống trong thủy cung; họ bị con rồng sắc đỏ bức hại, nhưng lại nghĩ rằng chính họ được đất nước “ưu ái”;^[4] họ bị con quỷ chế giễu nhưng lại nghĩ rằng mình tận hưởng nghệ thuật bậc nhất của xác thịt. Thật là một lũ khốn khổ bản thủ, ti tiện! Con người đã gặp bất hạnh nhưng họ không biết

điều đó, và trong xã hội tối tăm này, họ đã chịu hết bất hạnh này đến bất hạnh khác,^[5] nhưng mà chưa bao giờ họ thức tỉnh về điều này. Khi nào họ mới từ bỏ sự tử tế với bản thân và tâm tính nô lệ của mình? Tại sao họ thờ ơ với lòng Đức Chúa Trời đến thế? Họ có lạng lẽ bỏ qua sự áp bức và gian khổ này không? Chẳng lẽ họ không mong đến ngày mà họ có thể biến bóng tối thành sự sáng sao? Chẳng lẽ họ không mong muốn một lần nữa lấy lại công bằng cho sự công chính và lẽ thật sao? Chẳng lẽ họ chỉ muốn ngồi nhìn và không làm gì khi người khác từ bỏ lẽ thật và bóp mép sự thật sao? Họ có vui vẻ tiếp tục chịu đựng sự ngược đãi này không? Họ có sẵn sàng làm nô lệ không? Họ có sẵn sàng bị diệt vong dưới tay Đức Chúa Trời cùng với những nô lệ của nhà nước thất bại này không? Quyết tâm của người ở đâu? Hoài bão của người ở đâu? Nhân phẩm của người ở đâu? Sự liêm chính của người ở đâu? Tự do của người ở đâu? Người có sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời mình^[6] cho con rồng lớn sắc đỏ là quỷ vương không? Người có vui lòng để nó tra tấn người đến chết không? Vực thăm thì hỗn loạn và tối tăm, trong khi thường dân kêu Trời kêu đất đang khi chịu đựng sự cùng cực như thế. Khi nào con người mới có thể ngẩng cao đầu? Con người thì gầy gò và hốc hác, làm sao họ có thể chiến đấu với con quỷ độc ác và bạo ngược này? Tại sao họ không dâng phó mạng sống mình cho Đức Chúa Trời càng sớm càng tốt? Tại sao họ vẫn còn do dự? Khi nào họ có thể hoàn thành công tác của Đức Chúa Trời? Bị bắt nạt và đàn áp vô cớ theo cách đó, cuối cùng thì toàn bộ cuộc đời của họ sẽ trải qua một cách vô ích; tại sao họ lại đến vội vàng như vậy, và đi gấp rút như vậy? Tại sao họ không giữ điều gì quý giá để dâng cho Đức Chúa Trời? Có phải họ đã quên thiên niên kỷ thù hận rồi không?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiến thức về văn hóa và lịch sử cổ đại kéo dài vài ngàn năm đã khép chặt những tư tưởng, quan niệm của con người và quan điểm tinh thần của họ đến mức làm cho chúng trở lì và không thể phân hủy.^[7] Con người sống trong tầng thứ mười tám của địa ngục, nơi không bao giờ có thể nhìn thấy ánh sáng, như thể họ đã bị Đức Chúa Trời đẩy vào ngục tối. Tư duy phong kiến đã đè nén con người đến mức khó thở và ngột ngạt. Họ không có một chút sức mạnh nào để kháng cự; tất cả những gì họ làm là chịu đựng và chịu đựng trong im lặng... Chưa bao giờ có ai dám đấu tranh hoặc đứng lên vì sự công chính và công bằng; con người chỉ sống một cuộc sống còn tệ hơn thú vật, dưới những đòn giáng và sự ngược đãi của đạo đức phong kiến, hết ngày này qua ngày nọ, hết năm này qua năm nọ. Họ chưa bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm Đức Chúa Trời để tận hưởng hạnh phúc nơi trần thế. Con người như thể đã bị đánh gục đến mức như những chiếc lá rụng mùa thu, khô héo và vàng úa. Con người từ lâu đã mất trí nhớ; họ sống bất lực trong địa ngục gọi là trần gian, chờ đợi ngày cuối cùng đến để họ có thể diệt vong cùng với địa ngục này, như thể ngày sau rồi mà họ mong mỏi là ngày con người sẽ tận hưởng sự yên nghỉ. Đạo đức phong kiến đã đưa đời sống con người

vào “âm phủ”, càng làm suy yếu hơn sức kháng cự của con người. Dù kiểu áp bức đẩy con người từng bước một rơi sâu xuống âm phủ, càng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, cho đến ngày nay, họ đã trở thành người hoàn toàn xa lạ với Đức Chúa Trời và vội vã tránh Ngài khi gặp. Con người không chú ý đến Ngài và bỏ mặc Ngài đứng một mình một bên, như thể con người trước đây chưa bao giờ biết Ngài, chưa bao giờ thấy Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã và đang chờ đợi con người trong suốt hành trình dài của kiếp người, chưa bao giờ trút cơn thịnh nộ không thể kìm nén của Ngài về phía họ, chỉ lặng lẽ chờ đợi, không một lời, chờ con người ăn năn và làm lại từ đầu. Từ lâu, Đức Chúa Trời đã đến nhân gian để chia sẻ với con người những đau khổ của nhân gian. Trong suốt những năm Ngài sống với con người, chưa ai từng phát hiện ra sự hiện hữu của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ âm thầm chịu đựng nỗi khốn khổ bởi sự điều tàn trong nhân gian khi đang thực hiện công tác Ngài đã đích thân mang lại. Ngài tiếp tục chịu đựng vì ý muốn của Đức Chúa Cha và vì nhu cầu của nhân loại, trải qua những đau khổ mà chưa ai từng trải qua trước đây. Trước con người, Ngài đã lặng lẽ chờ đợi họ, và trước con người, Ngài đã hạ mình, vì ý muốn của Đức Chúa Cha và cũng vì nhu cầu của nhân loại. Kiến thức về văn hóa cổ đại đã lên đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quý vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[a] đã đưa những tư tưởng và quan niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ còn tăng bóc hơn trước những người biên soạn Sách/ Kinh thư, và kết quả là những quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quý vương đã nhả tâm đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm sung sướng đắc thắng. Kể từ đó, con người đã trở nên có một tâm hồn xấu xa, độc ác và mang vẻ mặt của quý vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lồng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quý vương đã lan tràn trong con người ngày ngày cho đến khi họ hoàn toàn héo hon. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quý vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và sụp xuống đầu phục trước nó. Xưa kia, khi tâm lòng và tâm hồn của con người vẫn còn non nớt, quý vương đã gieo rắc vào đó mầm mống của khối u vô thần, dạy cho họ những nguy lý như “nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; thực hiện Bốn Hiện đại hóa; và không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời”. Không chỉ vậy, nó còn hô to mỗi khi có cơ hội rằng: “Chúng ta hãy dựa vào sức lao động cần cù của mình để xây dựng một quê hương tươi đẹp”, yêu cầu mỗi một người phải sẵn sàng từ thời thơ ấu để trung thành phục vụ Tổ quốc. Vô tình, con người đã bị đem đến trước nó, nơi mà nó không ngần ngại nhận vơ tất cả công trạng về mình (nghĩa là những công trạng thuộc về Đức Chúa Trời bởi vì Ngài nắm giữ toàn thể nhân loại trong tay Ngài). Chưa bao giờ nó có bất kỳ cảm giác xấu hổ nào. Hơn nữa, nó đã trơ trên bất dân sự của Đức Chúa Trời và lôi họ trở lại nhà của nó, nơi mà nó như một con chuột nhảy phóc lên bàn và bắt con người thờ phượng nó như Đức Chúa Trời. Thật là một kẻ liều mạng! Nó kêu gào những điều gây sốc, kích

động như: “Không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời. Gió có từ sự biến đổi theo những quy luật tự nhiên; mưa có khi nước bốc hơi, gặp nhiệt độ lạnh, ngưng tụ thành giọt rơi xuống đất; động đất là sự rung chuyển bề mặt trái đất do những thay đổi địa chất; hạn hán là do sự khô hạn trong không khí gây ra bởi sự phá vỡ hạt nhân trên bề mặt mặt trời. Đây là những hiện tượng tự nhiên. Trong tất cả những điều này, chỗ nào có hành động của Đức Chúa Trời?” Thậm chí có những kẻ còn hét toáng lên những tuyên bố như sau, những tuyên bố không nên nói: “Con người đã tiến hóa từ vượn người trong thời cổ đại, và thế giới ngày nay bắt nguồn từ sự nối tiếp các xã hội nguyên thủy bắt đầu từ khoảng hàng tỷ năm trước. Một đất nước hưng thịnh hay suy tàn hoàn toàn nằm trong tay người dân.” Ở vị trí nền, nó buộc con người treo nó lên tường hay đặt nó lên bàn để tỏ lòng kính trọng và dâng của lễ cho nó. Đồng thời với việc kêu lên: “Không có Đức Chúa Trời”, nó tự lập mình lên làm Đức Chúa Trời, lỗ mãng đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi địa phận trái đất, trong khi đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và giữ vai trò quý vương. Hoàn toàn mất lý trí! Nó khiến con người ghét nó đến tận xương tủy. Dường như Đức Chúa Trời và nó là kẻ thù không đội trời chung, cả hai không thể cùng tồn tại. Nó âm mưu đuổi Đức Chúa Trời đi trong khi nó tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật.^[8] Đúng là đồ quý vương! Làm sao có thể dung thứ cho sự tồn tại của nó? Nó sẽ chưa chịu yên cho đến khi nó đã tạo ra mớ hỗn độn trong công tác của Đức Chúa Trời và bỏ lại tất cả trong một bãi chiến trường,^[9] như thể nó muốn chống đối Đức Chúa Trời đến tận cùng, cho đến khi một mất một còn, cố tình đặt mình đối nghịch với Đức Chúa Trời và ngày càng dồn ép hơn. Bộ mặt gớm ghiếc của nó từ lâu đã bị lộ trần, giờ đây nó bầm tím, méo mó^[10] và trong một tình trạng thiếu não, vậy mà nó vẫn không nguôi căm ghét Đức Chúa Trời, như thể chỉ bằng cách phát một nuốt chửng Đức Chúa Trời vào miệng thì nó mới có thể hả hận thù dồn nén trong lòng. Làm sao chúng ta có thể bỏ qua cho nó, kẻ thù này của Đức Chúa Trời! Chỉ có nhờ cậy và tiêu diệt nó hoàn toàn thì mong ước của cuộc đời chúng ta mới trở thành hiện thực. Làm sao có thể cho phép nó tiếp tục lộng hành? Nó đã làm cho con người bại hoại đến nỗi không biết mặt trời thiên đàng, đã trở nên u mê và vô cảm. Con người đã đánh mất lý trí của con người bình thường. Tại sao không dâng hiến cả con người mình để tiêu diệt nó và thiêu cháy nó để loại bỏ mọi lo lắng cho tương lai và để công tác của Đức Chúa Trời sớm đạt được sự huy hoàng chưa từng thấy hơn. Bầy nhóm của những kẻ vô lại này đã đi vào thế giới con người và khiến cho nó hỗn loạn. Chúng đã đưa cả nhân loại đến bờ vực thẳm, bí mật lên kế hoạch đẩy họ xuống cho tan xương nát thịt hầu cho sau đó, chúng có thể nuốt chửng những xác chết của họ. Chúng hy vọng hão huyền sẽ phá vỡ kế hoạch của Đức Chúa Trời và bước vào một trận đấu với Ngài, đặt cược mọi thứ vào một lần đổ sức sức.^[11] Điều đó không dễ dàng chút nào! Xét cho cùng, thập tự giá đã được chuẩn bị cho quý vương, kẻ phạm những tội ác tày trời nhất. Đức Chúa Trời không thuộc về thập tự giá. Ngài đã ném nó sang một bên cho ma quỷ. Đức Chúa Trời từ lâu đã xuất hiện khái hoàn và không còn cảm thấy đau buồn vì tội lỗi của

nhân loại, mà sẽ mang lại sự cứu rỗi cho cả nhân loại.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[12] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêm nhiễm vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đẫn sát khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời. Khắp mảnh đất của quỷ này, nơi con người luôn được dạy rằng không có Đức Chúa Trời, các thần tượng được lan truyền, và bầu không khí bên trên tràn ngập mùi buồn nôn của vàng mã và nhang cháy, dày đặc đến mức nghẹt thở. Nó giống như mùi hôi thối của cống rãnh bốc lên cùng với sự quẫn quai của con rắn độc, nồng nặc đến mức người ta không khỏi nôn mửa. Bên cạnh đó, có thể nghe thấy âm thanh yếu ớt của những con ác quỷ đang tụng kinh, một âm thanh dường như đến từ địa ngục xa xăm, nhiều đến nỗi người ta không khỏi rùng mình. Những tượng thần đủ màu sắc cầu vòng được đặt khắp nơi trên mảnh đất này, biến mảnh đất thành một thế giới của những thú vui nhục dục, trong khi quỷ vương cười tinh quái không ngớt, như thể âm mưu đề tiện của nó đã thành công. Trong khi đó, con người vẫn hoàn toàn không biết gì, và họ cũng không có bất kỳ quan niệm mơ hồ nào về việc con quỷ đã làm họ bại hoại đến mức họ đã trở nên vô tri và gục đầu trong thất bại. Nó mong sẽ một phát xóa sổ mọi thứ về Đức Chúa Trời, và một lần nữa làm nhục và ám sát Ngài; đó là ý đồ phá hủy và phá vỡ công tác của Ngài. Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời có địa vị ngang hàng với nó? Làm sao nó có thể bỏ qua việc Đức Chúa Trời “gây cản trở” công việc nó làm giữa con người trên đất? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời lột trần bộ mặt gớm ghiếc của nó? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời làm xáo trộn công việc của nó? Làm sao con quỷ này, trong cơn cuồng nộ, có thể để Đức Chúa Trời có quyền kiểm soát triều đình của nó trên đất? Làm sao nó có thể tự nguyện cúi đầu trước quyền năng siêu việt hơn của Ngài? Bộ mặt gớm ghiếc của nó đã được vạch trần cho thấy nó là gì,

để người ta không biết nên cười hay khóc, và điều đó thực sự khó nói. Chẳng phải đây là bản chất của nó sao? Với một tâm hồn xấu xa, nó vẫn tin rằng mình đẹp không thể tin được. Bằng đảng tòng phạm này!^[13] Chúng xuống cõi phạm trần để thỏa thích trong những thú vui và gây náo loạn, khuấy động mọi thứ đến nỗi thế gian trở thành một nơi hay thay đổi thất thường, và lòng người đầy hoảng loạn, bất an, và chúng đã đùa giỡn với con người nhiều đến mức ngoại hình của họ đã trở thành những con thú vô nhân tính ngoài đồng, cực kỳ xấu xa, và từ đó, dấu vết cuối cùng của con người thánh khiết ban đầu đã không còn. Hơn nữa, chúng còn muốn nắm quyền tối thượng trên đất. Chúng cản trở công tác của Đức Chúa Trời đến mức hầu như không thể nhích lên được, và chúng giam hãm con người chặt như tường đồng vách thép. Sau khi đã phạm quá nhiều trọng tội và gây ra quá nhiều tai họa, chúng vẫn đang mong đợi điều gì khác ngoài hình phạt sao? Ma quỷ và quỷ dữ đang lộng hành trên đất trong một thời gian, và đã niêm chặt cả ý muốn lẫn sự cố gắng cật lực của Đức Chúa Trời đến mức không thể xuyên qua. Quả thật, đây là một trọng tội! Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy lo lắng cho được? Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy phẫn nộ cho được? Chúng đã cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng: Thật là phản nghịch!

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người có thật sự ghét con rồng lớn sắc đỏ không? Các người có thật sự, thật lòng ghét nó không? Tại sao Ta hỏi các người nhiều lần như vậy? Tại sao Ta cứ hỏi các người câu hỏi này, lặp đi lặp lại? Trong lòng các người có hình ảnh nào của con rồng lớn sắc đỏ? Nó đã thật sự bị xóa bỏ chưa? Các người có thật sự không xem nó là cha mình không? Tất cả mọi người nên hiểu ý định của Ta trong những câu hỏi của Ta. Nó không phải để khơi lên sự tức giận của mọi người, cũng không kích động sự phản nghịch giữa con người, cũng không phải để con người có thể tìm lối thoát cho chính mình, mà là để cho phép tất cả mọi người giải phóng chính họ khỏi cảnh nô lệ của con rồng lớn sắc đỏ. Tuy nhiên không ai nên lo lắng cả. Tất cả đều sẽ được hoàn thành bởi lời Ta; không người nào có thể can dự, và không người nào có thể làm công tác mà Ta sẽ thực hiện. Ta sẽ gột sạch bầu không khí của mọi vùng đất và xóa sạch mọi dấu vết của các ma quỷ trên đất. Ta đã bắt đầu, và Ta sẽ khởi động bước đầu tiên trong công tác hành phạt của Ta ở nơi cư ngụ của con rồng lớn sắc đỏ. Bởi đó, có thể thấy rằng hình phạt của Ta đã giáng xuống toàn bộ vũ trụ, và rằng con rồng lớn sắc đỏ cùng mọi dạng linh hồn bất tịnh sẽ bất lực không thể thoát khỏi hình phạt của Ta, bởi Ta nhìn vào mọi vùng đất. Khi công tác của Ta trên đất hoàn tất, nghĩa là, khi kỷ nguyên của sự phán xét đi đến hồi kết, Ta sẽ chính thức hành phạt con rồng lớn sắc đỏ. Dân sự của Ta chắc chắn sẽ thấy hình phạt công chính của Ta với con rồng lớn sắc đỏ, chắc chắn sẽ tuôn ra lời ca ngợi bởi sự công chính của Ta, và chắc chắn sẽ mãi mãi tán dương danh thánh của Ta bởi sự công chính của Ta. Do đó, các

ngươi sẽ chính thức thực hiện bổn phận của mình, và sẽ chính thức ngợi khen Ta khắp các vùng đất, mãi muôn đời!

Khi kỷ nguyên phán xét đạt đến đỉnh điểm, Ta sẽ không vội khép lại công tác của Ta, mà sẽ kết hợp vào đó bằng chứng của kỷ nguyên hành phạt và cho phép bằng chứng này được toàn bộ dân sự của Ta nhìn thấy; ở đây sẽ sinh ra hoa trái tuyệt vời hơn. Bằng chứng này là phương tiện mà Ta dùng để hành phạt con rồng lớn sắc đỏ, và Ta sẽ khiến dân sự của Ta tận mắt trông thấy điều đó để họ biết nhiều hơn về tâm tính của Ta. Khi dân sự của Ta vui hưởng Ta là khi con rồng lớn sắc đỏ bị hành phạt. Khiến cho người dân của con rồng lớn sắc đỏ vùng lên và nổi dậy chống lại nó là kế hoạch của Ta, đây là phương pháp mà Ta dùng để làm cho hoàn thiện dân sự của Ta, và đây là cơ hội tuyệt vời cho toàn thể dân sự của Ta phát triển trong cuộc sống.

Trích từ “Chương 28” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Để mang lời chứng cho Đức Chúa Trời và để làm nhục con rồng lớn sắc đỏ, một người phải có một nguyên tắc và phải đáp ứng một điều kiện: Người đó phải yêu mến Đức Chúa Trời trong lòng mình và bước vào lời Ngài. Nếu người không bước vào lời Đức Chúa Trời, thì người sẽ không có cách nào làm nhục Sa-tan. Thông qua sự trưởng thành trong đời sống của mình, người từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ và mang sự sỉ nhục cực độ đến cho nó; chỉ điều này mới thực sự là làm nhục con rồng lớn sắc đỏ. Người càng sẵn sàng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành bao nhiêu, bằng chứng về tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và sự ghê tởm con rồng lớn sắc đỏ của người càng lớn bấy nhiêu; người càng vâng phục lời Đức Chúa Trời bao nhiêu, bằng chứng về sự khao khát lẽ thật của người càng lớn bấy nhiêu. Những người không khao khát lời Đức Chúa Trời là những người không có sự sống. Những người như thế là những người ở bên ngoài lời Đức Chúa Trời, những người thuộc về tôn giáo. Những ai thật sự tin vào Đức Chúa Trời đều có một kiến thức sâu sắc hơn về lời Đức Chúa Trời thông qua việc ăn uống lời Ngài. Nếu người không khao khát lời Đức Chúa Trời, thì người không thể thực sự ăn uống lời Ngài, và nếu người không có kiến thức về lời Đức Chúa Trời, thì người không có phương tiện nào để chứng thực về Đức Chúa Trời hoặc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôm nay, người có thể cố gắng để được làm cho hoàn thiện hoặc tìm kiếm sự thay đổi trong nhân tính bên ngoài và sự cải thiện tổ chất của mình, nhưng điều quan trọng nhất là người có thể hiểu được rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm hôm nay đều có ý nghĩa và ích lợi: Nó giúp cho người, kẻ được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn, có thể thoát khỏi sự nhơ bẩn và rũ bỏ nó. Nó giúp cho người

có thể vượt qua ảnh hưởng của Sa-tan, và bỏ lại sau lưng ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Bằng cách tập trung vào những điều này, người được bảo vệ trên vùng đất nhơ bẩn này. Cuối cùng, người sẽ được yêu cầu đưa ra chứng ngôn gì? Người được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn nhưng có thể trở nên thánh khiết, không bao giờ còn bị ô uế bởi sự nhơ bẩn nữa, có thể sống dưới quyền của Sa-tan nhưng thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, không bị Sa-tan chiếm hữu hay quấy rối, và có thể sống trong tay của Đấng Toàn Năng. Đây là chứng ngôn, và là chứng cứ thắng lợi trong cuộc chiến với Sa-tan. Người có thể từ bỏ Sa-tan, người không còn bộc lộ những tâm tính sa-tan trong những gì người sống bày tỏ ra nữa, mà thay vào đó, sống bày tỏ ra những gì Đức Chúa Trời đã đòi hỏi con người phải đạt được khi Ngài dựng nên con người: nhân tính bình thường, ý thức bình thường, sự thông sáng bình thường, quyết tâm bình thường để yêu kính Đức Chúa Trời, và sự trung thành với Đức Chúa Trời. Đó là chứng ngôn mà một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời phải mang. Người bảo rằng: “Chúng tôi được sinh ra trong một vùng đất nhơ bẩn, nhưng nhờ sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, nhờ sự dẫn dắt của Ngài, và nhờ Ngài đã chinh phục chúng tôi, nên chúng tôi đã thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Việc chúng tôi có thể vâng phục hôm nay cũng là kết quả của việc được Đức Chúa Trời chinh phục, chứ không phải vì chúng tôi tốt đẹp, hay vì chúng tôi sinh ra đã yêu kính Đức Chúa Trời. Chính bởi Đức Chúa Trời đã chọn chúng tôi, và đã tiền định cho chúng tôi, mà hôm nay chúng tôi đã được chinh phục, có khả năng mang chứng ngôn cho Ngài, và có thể phụng sự Ngài; vì vậy, cũng chính bởi Đức Chúa Trời đã chọn chúng tôi và bảo vệ chúng tôi, mà chúng tôi đã được cứu rỗi và giải thoát khỏi quyền hạn của Sa-tan, và có thể bỏ lại sau lưng sự nhơ bẩn và được làm cho tinh sạch trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ.” Thêm vào đó, những gì người sống bày tỏ ra bên ngoài sẽ cho thấy người sở hữu một nhân tính bình thường, có sự chí lý trong những gì người nói, và người sống bày tỏ ra hình tượng giống một người bình thường. Khi những người khác thấy người, người không nên khiến họ phải thốt lên: “Chẳng phải đây là hình ảnh của con rồng lớn sắc đỏ sao?” Chị em hành xử chẳng ra chị em, anh em hành xử chẳng ra anh em, và người chẳng có sự đứng đắn của các thánh đồ. Rồi mọi người sẽ nói: “Thảo nào Đức Chúa Trời bảo họ là con cháu của Mô-áp, Ngài hoàn toàn đúng!” Nếu người ta nhìn các người và nói: “Mặc dù Đức Chúa Trời bảo các bạn là con cháu của Mô-áp, nhưng những gì các bạn đang sống thể hiện ra chứng tỏ rằng các bạn đã bỏ lại sau lưng ảnh hưởng của Sa-tan; mặc dù những thứ ấy vẫn còn bên trong các bạn, nhưng các bạn có thể quay lưng với chúng, điều này chứng tỏ các bạn đã được chinh phục hoàn toàn”; các người, những người đã được chinh phục và cứu rỗi, sẽ nói: “Đúng, chúng tôi là con cháu của Mô-áp, nhưng chúng tôi đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi, và mặc dù con cháu của Mô-áp trong quá khứ đã bị ruồng bỏ và rửa sả, và bị dân Y-sơ-ra-ên lưu đày giữa các dân ngoại, nhưng hôm nay, Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng tôi. Đúng là chúng tôi bại hoại nhất trong hết thảy mọi người – điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, điều này là sự thật, và không ai bác bỏ được. Nhưng

hôm nay, chúng tôi đã thoát khỏi ảnh hưởng đó. Chúng tôi ghê tởm tổ tiên của mình, chúng tôi sẵn lòng quay lưng lại với tổ tiên của mình, hoàn toàn từ bỏ họ và vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời và đạt được những yêu cầu Ngài đặt ra cho chúng tôi, cũng như thỏa mãn được ý muốn của Đức Chúa Trời. Mô-áp đã phản bội Đức Chúa Trời, ông ta không hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và ông ta bị Đức Chúa Trời ghét bỏ. Nhưng chúng tôi phải quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời, và hôm nay, khi chúng tôi hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng tôi không thể phản bội Đức Chúa Trời, và phải từ bỏ tổ tiên cũ của mình!” Trước đây, Ta đã phán về việc từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ, và hôm nay, chủ yếu là về việc từ bỏ tổ tiên cũ của con người. Đây là một chứng ngôn cho sự chinh phục con người, và bất kể người bước vào như thế nào ngày hôm nay, chứng ngôn của người trong phương diện này không được thiếu.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cầu xin Đức Chúa Trời khai sáng chúng ta, để hết thảy chúng ta có thể biết về sự đáng mến của Ngài, yêu mến Đức Chúa Trời từ tận đáy lòng mình và bày tỏ tình yêu mà hết thảy chúng ta có với Đức Chúa Trời trong những vị trí khác nhau của mình; cầu xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những tấm lòng kiên định với tình yêu chân thành dành cho Ngài – đây là điều mà Ta hy vọng. Khi phán điều này, Ta có chút đồng cảm đối với anh chị em của Ta những người cũng được sinh ra tại mảnh đất nhơ bẩn này, và vì thế sự căm ghét con rồng lớn sắc đỏ đã tăng lên trong Ta. Nó cản trở tình yêu của chúng ta dành cho Đức Chúa Trời và dụ dỗ tham vọng của chúng ta về những triển vọng tương lai. Nó xúi giục chúng ta phủ nhận, chống đối Đức Chúa Trời. Chính con rồng lớn sắc đỏ đã lừa gạt chúng ta, làm chúng ta bại hoại, và làm hư hoại chúng ta cho đến ngày nay, tới mức mà chúng ta không thể đáp trả tình yêu của Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình. Chúng ta có động lực trong lòng mình, nhưng bắt chấp bản thân chúng ta như vậy, chúng ta vẫn bất lực. Tất cả chúng ta đều là nạn nhân của nó. Vì lý do này, Ta ghét nó tận tâm can của Ta, và Ta thật nôn nóng để hủy diệt nó. Tuy nhiên, khi Ta suy nghĩ lại, thì điều này sẽ không có lợi và nó sẽ chỉ mang lại rắc rối cho Đức Chúa Trời, vì vậy Ta quay lại với những lời này – Ta quyết chí thực hiện ý muốn của Ngài – yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Ta đang đi – nó là con đường mà Ta, một trong những vật thọ tạo của Ngài, nên bước đi. Đó là cách Ta nên sống trọn đời mình. Đây là những lời từ tấm lòng Ta, và Ta hy vọng rằng các anh chị em của Ta sẽ có được sự khích lệ nào đó sau khi đọc những lời này để lòng Ta có thể có được chút bình an. Bởi mục tiêu của Ta là thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và theo đó sống một đời sống có ý nghĩa và tỏa sáng rực rỡ. Theo cách này, Ta sẽ có thể chết đi mà không hề hối tiếc, với một tấm lòng đầy mãn nguyện và sự an ủi. Người có muốn làm điều đó không? Người có phải là người có kiểu quyết tâm đó không?

Trích từ “Con đường ... (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

1. “Kẻ cầm đầu hết thảy những con quỷ” nói đến con quỷ già. Cụm từ này thể hiện sự căm ghét tột độ.
2. “Buộc tội vô căn cứ” nói đến cách thức con quỷ dùng để làm hại con người.
3. “Canh chừng nghiêm ngặt” ám chỉ rằng cách thức con quỷ dùng để làm hại con người đặc biệt xấu xa, và kiểm soát con người chặt đến nỗi họ không thể nhúc nhích được gì.
4. “Được ưu ái” được dùng để mỉa mai những kẻ giống như khúc gỗ và không có ý thức tự giác.
5. “Hết bất hạnh này đến bất hạnh khác” ám chỉ rằng con người được sinh ra trong vùng đất của con rồng lớn sắc đỏ và họ không thể ngừng cao đầu.
6. “Hy sinh cả cuộc đời mình” mang ý nghĩa mỉa mai.
7. “Không thể phân hủy” có ý châm biếm ở đây, nghĩa là con người cứng nhắc trong kiến thức, văn hóa và quan điểm tâm linh của mình.
8. “Tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật” ám chỉ con quỷ điên cuồng và lộng hành.
9. “Một bãi chiến trường” ám chỉ hành vi bạo lực của con quỷ không thể nhìn nổi.
10. “Bầm tím và méo mó” ám chỉ bộ mặt xấu xí của quỷ vương.
11. “Đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc” nghĩa là đặt toàn bộ số tiền của một người vào một lần cược với hy vọng cuối cùng sẽ chiến thắng. Đây là một ẩn dụ về âm mưu hiểm độc và bất chính của con quỷ. Cụm từ này được sử dụng một cách mỉa mai.
12. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quỷ vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.
13. “Tòng phạm” cũng giống như “một băng côn đồ”.
 - a. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

34. Các nguyên tắc thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan

- (1) Cần phải chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, để đạt được kiến thức

thật về lẽ thật và thực chất của sự bại hoại của một người, căm ghét và từ bỏ Sa-tan tận đáy lòng mình;

(2) Cần phải tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật trong mọi vấn đề, phản tỉnh về những thể hiện của sự bại hoại của mình, và trở nên có khả năng thực hành lẽ thật và quy phục Đức Chúa Trời;

(3) Cần phải được trang bị bằng lẽ thật để phân biệt con rồng lớn sắc đỏ, những kẻ địch lại Đấng Christ, những người dẫn dắt giả, tà linh, và những kẻ tà ác, và đảm bảo mình không trở thành nạn nhân của trò lừa bịp của Sa-tan;

(4) Cần phải chấp nhận mọi lẽ thật, và bằng cách thực sự biết Đức Chúa Trời, phát triển một cái nhìn mới về cuộc sống và về những giá trị, bởi đó trở thành một người yêu Đức Chúa Trời và quy phục Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các ngươi sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Ảnh hưởng của bóng tối là gì? Cái gọi là “ảnh hưởng của bóng tối” này là ảnh hưởng của sự dối trá, sự bại hoại, sự trói buộc và sự kiểm soát con người của Sa-tan; ảnh hưởng của Sa-tan là một thứ ảnh hưởng có bầu không khí chết chóc. Tất cả những người sống dưới quyền của Sa-tan hẳn sẽ bị diệt mất.

Bằng cách nào các ngươi có thể thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối sau khi đạt được đức tin nơi Đức Chúa Trời? Một khi ngươi đã thành tâm cầu nguyện tới Đức Chúa Trời, ngươi hướng lòng mình hoàn toàn tới Ngài, ngay lúc đó, lòng ngươi được cảm thúc bởi Thần của Đức Chúa Trời. Ngươi trở nên sẵn lòng dâng mình cho Ngài hoàn toàn, và tại giây phút này, ngươi đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Nếu mọi thứ con người thực hiện là những điều làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và phù hợp với những yêu cầu của Ngài, khi ấy họ là người sống trong những lời của Đức Chúa Trời và dưới sự chăm sóc cũng như bảo vệ của Ngài. Nếu mọi người không thể thực hành những lời của Đức Chúa Trời, nếu họ luôn cố lừa dối Ngài, hành động chiếu lệ đối với Ngài, và không tin vào sự tồn tại của Ngài, thì đây đều là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những người chưa nhận lãnh sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đều đang sống dưới quyền của Sa-tan; tức là, tất cả bọn họ đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những ai không tin vào Đức Chúa Trời đều đang sống dưới quyền của Sa-tan. Ngay cả những người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời có

thể không nhất thiết đang sống trong sự sáng của Ngài, bởi những người tin ở Ngài có thể không thực sự đang sống trong lời Ngài hay có thể quy phục Đức Chúa Trời. Con người bị giới hạn ở việc tin vào Đức Chúa Trời, và bởi vì họ không biết đến Đức Chúa Trời, nên họ vẫn đang sống trong những phép tắc cũ, giữa những lời đã chết, với một cuộc sống tăm tối và bất định, không được Đức Chúa Trời làm cho tinh sạch hay thu nhận hoàn toàn. Do đó, dù điều hiển nhiên là những người không tin ở Đức Chúa Trời thì đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, thậm chí những người tin ở Đức Chúa Trời có thể vẫn chịu ảnh hưởng của nó, bởi họ thiếu công tác của Đức Thánh Linh. Những người chưa nhận lãnh ân điển hay lòng thương xót của Đức Chúa Trời và những người không thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh hết thấy đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối; và còn rất thường xuyên, những người chỉ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời nhưng không biết đến Ngài cũng như vậy. Nếu một người tin vào Đức Chúa Trời nhưng dành phần lớn đời của mình sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, thì sự tồn tại của người này đã mất đi ý nghĩa – cần gì nói tới những người không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời?

Tất cả những ai không thể chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời, hay những người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời nhưng không thể đáp ứng được những yêu cầu của Ngài, đều là những người đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Chỉ những người theo đuổi lẽ thật và có khả năng đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời mới nhận được những ân phước từ Ngài, và chỉ có họ mới thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Những người chưa được giải thoát, những người luôn bị những điều nhất định chi phối, và những người không thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời là những người chịu sự kìm kẹp của Sa-tan, sống trong bầu không khí chết chóc. Những kẻ bất trung với các bổn phận của mình, những kẻ bất trung với sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và những kẻ không thực hiện phận sự của mình ở hội thánh đều là những kẻ đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những kẻ cố tình làm nhiều loạn đời sống hội thánh, những kẻ cố ý gieo mồi bất hòa giữa các anh chị em, hay những kẻ kéo bè kéo cánh là những kẻ vẫn còn chìm sâu hơn dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, trong sự kìm kẹp của Sa-tan. Những kẻ có mối quan hệ bất thường với Đức Chúa Trời, những kẻ luôn có các ham muốn vô độ, những kẻ luôn muốn giành lợi thế và những người không bao giờ tìm cách chuyển biến tâm tính mình là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những kẻ luôn cầu thả và không bao giờ nghiêm túc trong việc thực hành lẽ thật, và những kẻ không tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, thay vào đó chỉ tìm cách thỏa mãn xác thịt của chính họ, cũng là những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, và bị cái chết bao phủ. Những kẻ quanh co và dối trá khi làm việc cho Đức Chúa Trời, những kẻ đối phó chiếu lệ với Đức Chúa Trời, những kẻ lừa dối Đức Chúa Trời, và những kẻ luôn lên kế hoạch cho bản thân mình đều là những kẻ đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Tất cả những ai không thể chân thành yêu mến Đức Chúa Trời, những ai không theo đuổi lẽ thật và những ai không tập trung chuyển hóa

tâm tính của mình đều là những người đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối.

Nếu người mong muốn được Đức Chúa Trời khen ngợi, thì đầu tiên người phải thoát ra khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, mở lòng mình với Đức Chúa Trời và hướng nó tới Ngài hoàn toàn. Liệu Đức Chúa Trời có ngợi khen những việc người đang làm hiện giờ không? Người đã hướng lòng mình tới Đức Chúa Trời chưa? Những việc người đã làm có phải là những điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở người không? Chúng có phù hợp với lẽ thật không? Hãy xét mình mọi lúc và tập trung vào ăn uống những lời Đức Chúa Trời; trái lòng của mình trước Ngài, yêu thương Ngài bằng sự chân thành và tận tụy dâng mình cho Đức Chúa Trời. Những người làm như vậy chắc chắn sẽ nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không theo đuổi lẽ thật thì không có cách nào thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tất cả những kẻ không sống cuộc sống thật thà, những kẻ trước mặt người khác thì cư xử một đằng nhưng sau lưng họ lại cư xử một nẻo, những kẻ tỏ vẻ khiêm nhường, kiên nhẫn và yêu thương, mặc dù thực chất lại quỷ quyệt, mưu chước và không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời – những kẻ như thế là những đại diện tiêu biểu cho những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối; chúng cùng một giuộc với loài rắn. Những kẻ chỉ tin vào Đức Chúa Trời vì ích lợi của họ, những kẻ tự nên công chính và kiêu căng, những kẻ khoa trương, và những kẻ bảo vệ địa vị của chính mình là những kẻ yêu mến Sa-tan và chống đối lẽ thật. Những kẻ này chống đối Đức Chúa Trời và hoàn toàn thuộc về Sa-tan. Những kẻ không chú ý tới những trọng trách của Đức Chúa Trời, những kẻ không hết lòng hầu việc Đức Chúa Trời, những kẻ luôn quan tâm tới những tư lợi của chính bản thân mình và những lợi ích của gia đình mình, những kẻ không thể từ bỏ mọi thứ để dâng mình cho Đức Chúa Trời và những kẻ không bao giờ sống theo những lời của Ngài, đều là những kẻ đang sống bên ngoài những lời của Ngài. Những kẻ đó không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên con người, ấy là để cho họ có thể vui hưởng sự dư dật của Ngài và thành thật yêu thương Ngài; theo cách này, con người sẽ sống trong sự sáng của Ngài. Hôm nay, đối với tất cả những ai không thể yêu thương Đức Chúa Trời, không chú ý tới những trọng trách của Ngài, không thể hoàn toàn trao tấm lòng của mình cho Ngài, không thể coi tấm lòng của Ngài như của chính họ và không thể gánh vác những trọng trách của Ngài như của chính họ – sự sáng của Đức Chúa Trời không chiếu rọi cho bất kỳ kẻ nào như thế, và do đó hết thảy bọn họ đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Họ đang trên con đường hoàn toàn đối nghịch với ý muốn của Đức Chúa Trời và không có một chút lẽ thật nào trong bất cứ thứ gì họ làm. Họ đang đắm mình trong bùn lầy với Sa-tan; họ là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Nếu người có thể thường xuyên ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, chú ý tới ý muốn của Ngài và thực hành những lời của Ngài,

thì người thuộc về Đức Chúa Trời, và người là người sống trong lời Ngài. Các người có sẵn lòng thoát ra khỏi quyền lực của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời không? Nếu các người sống trong lời Đức Chúa Trời thì Đức Thánh Linh sẽ có cơ hội thực hiện công tác của Ngài; nếu các người sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, thì các người sẽ không cho Đức Thánh Linh có cơ hội như thế. Công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người, sự sáng mà Ngài chiếu rọi trên họ và sự tin tưởng mà Ngài ban cho họ chỉ kéo dài trong chốc lát; nếu con người không cẩn thận và không chú ý thì công tác của Đức Thánh Linh sẽ vượt qua họ. Nếu con người sống trong lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ ở cùng họ và thực hiện công tác trên họ. Nếu con người không sống trong lời Đức Chúa Trời, thì họ sống trong gông cùm của Sa-tan. Nếu con người sống với tâm tính bại hoại, thì họ không có sự hiện diện hay công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người sống trong phạm vi lời Đức Chúa Trời, và nếu người sống trong trạng thái mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người là người thuộc về Ngài, và công tác của Ngài sẽ được thực hiện trên các người; nếu người không sống trong phạm vi các yêu cầu của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lại đang sống dưới quyền của Sa-tan, thì người chắc chắn đang sống trong sự bại hoại của Sa-tan. Chỉ bằng cách sống trong lời Đức Chúa Trời và dâng lòng mình cho Ngài thì người mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của Ngài; người phải làm như Đức Chúa Trời phán bảo, khiến những lời phán của Ngài là nền tảng cho sự tồn tại và hiện thực của cuộc đời mình; chỉ khi đó, người mới thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự thực hành theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ thực hiện công tác trên người, và sau đó người sẽ sống trong những ân phước của Ngài, trong ánh sáng sắc diện của Ngài; người sẽ nắm bắt được công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện và thấy vui mừng vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Để thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, các người trước hết phải trung thành với Đức Chúa Trời và thật lòng háo hức theo đuổi lẽ thật; chỉ khi đó các người mới có thể có một trạng thái đúng đắn. Sống trong một trạng thái đúng đắn là điều kiện tiên quyết để thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Không có một trạng thái đúng đắn là không trung thành với Đức Chúa Trời, và không thật lòng háo hức tìm kiếm lẽ thật; và việc thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối là điều không thể. Những lời của Ta là cơ sở cho sự giải thoát của con người khỏi những ảnh hưởng của bóng tối, và những người không thể thực hành theo lời Ta sẽ không thể thoát ra khỏi xiềng xích của sự ảnh hưởng của bóng tối. Sống trong trạng thái đúng nghĩa là sống theo sự hướng dẫn từ những lời của Đức Chúa Trời, sống trong một trạng thái trung thành với Đức Chúa Trời, sống trong trạng thái tìm kiếm lẽ thật, sống trong hiện thực của việc dâng mình vì Đức Chúa Trời và sống trong trạng thái yêu thương Đức Chúa Trời một cách chân thật. Những ai sống trong những trạng thái này và trong hiện thực này sẽ dần dần chuyển hóa khi họ bước vào chiều sâu của lẽ thật; và họ sẽ chuyển hóa khi công tác đi sâu hơn; và cuối cùng, họ chắc chắn sẽ trở thành những người được Đức Chúa Trời thu nhận và những

người yêu thương Đức Chúa Trời thực sự. Những người đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối có thể dần dần xác định được ý muốn của Đức Chúa Trời và dần hiểu được nó, cuối cùng trở thành những người thân tín của Đức Chúa Trời. Không những họ không chứa chấp những quan niệm về Đức Chúa Trời và không phản nghịch Ngài, mà họ còn khinh ghét hơn nữa những quan niệm và sự dấy loạn đã chiếm hữu họ trước đó, và tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời nảy sinh trong lòng họ. Những người không thể thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối hết thấy đều hoàn toàn ngập tràn xác thịt và đầy dẫy sự dấy loạn; lòng họ tràn ngập những quan niệm và những triết lý sống của con người cũng như những ý định và chủ ý của chính họ. Điều Đức Chúa Trời đòi hỏi là một tình yêu duy nhất từ phía con người; điều Ngài đòi hỏi là con người phải được xâm chiếm bởi những lời của Ngài và bởi một tấm lòng đầy tình yêu dành cho Ngài. Để sống trong lời của Đức Chúa Trời, để tìm trong những lời của Ngài điều mà họ nên tìm kiếm, để yêu thương Đức Chúa Trời vì những lời của Ngài, để chạy theo những lời của Ngài, để sống vì những lời của Ngài – đây là những mục tiêu con người nên cố gắng đạt được. Mọi thứ phải được xây dựng trên nền tảng những lời Đức Chúa Trời; chỉ khi ấy con người mới có thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu con người không được trang bị những lời của Đức Chúa Trời, thì họ chẳng hơn gì một con giòi bọ bị Sa-tan ám! Hãy cân nhắc điều này: Bao nhiêu lời của Đức Chúa Trời đã ăn sâu trong người? Người đang sống theo lời Ngài trong những việc gì? Người đang không sống theo những lời đó trong những việc gì? Nếu những lời của Đức Chúa Trời chưa hoàn toàn chiếm giữ người, vậy chính xác thì điều gì xâm chiếm lòng người? Trong cuộc sống hàng ngày của mình, người đang bị Sa-tan chi phối, hay người đang được những lời của Đức Chúa Trời xâm chiếm? Những lời của Ngài có phải là nền tảng mà những lời cầu nguyện của người dựa vào không? Người đã thoát ra khỏi trạng thái tiêu cực thông qua sự khai sáng của lời Đức Chúa Trời chưa? Lấy những lời của Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của người – đây là điều mà mọi người nên bước vào. Nếu những lời của Ngài không hiện diện trong cuộc sống của người, thì người đang sống dưới ảnh hưởng của bóng tối, người đang phản nghịch với Đức Chúa Trời, người đang chống đối Ngài và người đang làm ô danh Ngài. Niềm tin của những người như thế nơi Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần là mối nguy hại và sự quấy rầy. Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống phù hợp với những lời Ngài? Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống không phù hợp với những lời Ngài? Bao nhiêu trong số những gì mà lời Đức Chúa Trời yêu cầu người đã được đáp ứng trong người? Bao nhiêu trong số đó đã bị mất đi trong người? Người đã xem xét kỹ những điều đó chưa?

Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối đòi hỏi cả công tác của Đức Thánh Linh và sự hợp tác tận tụy của con người. Tại sao Ta nói rằng con người không đi đúng đường? Những người đi đúng đường trước tiên có thể dâng tấm lòng của mình cho Đức Chúa Trời. Đây là một nhiệm vụ mất rất lâu để bước vào, bởi loài người đã luôn sống trong ảnh hưởng của bóng tối và đã chịu gông cùm

của Sa-tan trong hàng nghìn năm. Do đó, sự bước vào này không thể đạt được chỉ trong ngày một ngày hai. Ta đã đưa ra vấn đề này ngày hôm nay để cho con người có thể nắm bắt được trạng thái của chính mình; một khi con người có thể nhận ra ảnh hưởng của bóng tối là gì và sống trong sự sáng có ý nghĩa gì, thì sự bước vào sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều. Đó là vì người phải biết ảnh hưởng của Sa-tan là gì trước khi người có thể thoát ra khỏi nó; chỉ sau đó, người mới có cách để giữ bỏ nó. Còn về việc sau đó phải làm gì, thì đó là việc riêng của con người. Hãy bước vào mọi thứ từ một khía cạnh tích cực, và đừng bao giờ chờ đợi một cách thụ động. Chỉ bằng cách này người mới có thể được Đức Chúa Trời thu nhận.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Loài người nguyên thủy đầu tiên đã ở trong tay Đức Chúa Trời, nhưng vì sự cám dỗ và bại hoại của Sa-tan, mà con người bị Sa-tan trói buộc và rơi vào tay của kẻ ác. Vì thế, Sa-tan đã trở thành đối tượng bị đánh bại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan chiếm hữu con người, và bởi vì con người là vốn liếng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện toàn bộ sự quản lý, nên nếu muốn cứu được con người, thì phải giật họ ra khỏi tay của Sa-tan, nghĩa là, con người phải được giành lại sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ. Như thế, Sa-tan phải bị đánh bại thông qua những sự thay đổi trong tâm tính cũ của con người, những thay đổi khôi phục lại ý thức lý trí ban đầu của con người. Bằng cách này, con người, những người đã bị bắt giữ, có thể được giật lại từ tay của Sa-tan. Nếu con người được giải phóng khỏi ảnh hưởng và sự trói buộc của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị nhục nhã, cuối cùng con người sẽ được giành lại, và Sa-tan sẽ bị đánh bại. Và bởi vì con người đã được giải phóng khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, nên con người sẽ trở thành những chiến lợi phẩm trong toàn bộ cuộc chiến này, và Sa-tan sẽ trở thành đối tượng bị trừng phạt một khi cuộc chiến này kết thúc, mà sau đó toàn bộ công tác cứu rỗi loài người sẽ được hoàn tất.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Xác thịt của con người là của Sa-tan, đây tâm tính phản nghịch, bản thiêu đáng chê trách, và là thứ ô uế. Mọi người quá thèm muốn sự hưởng thụ xác thịt và có quá nhiều biểu hiện của xác thịt; đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời khinh miệt xác thịt của con người đến một mức độ nhất định. Khi mọi người gạt bỏ những thứ bản thiêu, bại hoại của Sa-tan, họ sẽ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu bản thân họ vẫn không từ bỏ sự bản thiêu và bại hoại, thì họ vẫn sống dưới quyền của Sa-tan. Sự quý quyết, lừa gạt và quanh co của con người là tất cả những thứ của Sa-tan. Đức Chúa Trời cứu rỗi người là để giải thoát người khỏi những thứ này của Sa-tan. Công tác của Đức Chúa Trời không thể sai; tất cả được thực hiện để cứu rỗi mọi người khỏi bóng tối. Khi người

đã tin đến một mức độ nhất định và có thể từ bỏ sự bại hoại của xác thịt, và không còn bị xiềng xích bởi sự bại hoại này nữa, người chẳng phải sẽ được cứu rồi sao? Khi người sống dưới quyền của Sa-tan, người không có khả năng thể hiện Đức Chúa Trời, các người là thứ bản thù và không thể nhận được cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. Một khi người đã được thanh sạch và được trở nên hoàn thiện, người sẽ thánh khiết, người sẽ là một người bình thường, và người sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và làm Ngài vui thích.

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Loài người sống trong xác thịt, nghĩa là họ đang sống trong địa ngục trần gian, và không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, con người cũng dơ bẩn như Sa-tan. Làm sao con người có thể thánh khiết được? Phi-e-rơ tin rằng hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời là sự bảo vệ tốt nhất và là ân điển lớn nhất của con người. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời, con người mới có thể thức tỉnh và căm ghét xác thịt, ghét bỏ Sa-tan. Sự sửa dạy nghiêm khắc của Đức Chúa Trời giải thoát con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, giải thoát con người khỏi thế giới nhỏ bé của chính mình và cho phép con người được sống trong sự sáng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có sự cứu rỗi nào tốt hơn hình phạt và phán xét! Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Chừng nào Ngài còn hành phạt và phán xét tôi, thì tôi biết rằng Ngài chưa rời bỏ tôi. Ngay cả khi Ngài không cho tôi niềm vui hay sự bình an, khiến tôi sống khổ sở, và giáng xuống tôi vô số sự sửa phạt, lòng tôi sẽ vẫn thanh thản miễn là Ngài không rời bỏ tôi. Ngày hôm nay, hình phạt và phán xét của Ngài đã trở thành sự bảo vệ tốt nhất và là phước lành lớn nhất của tôi. Ân điển mà Ngài dành cho tôi bảo vệ tôi. Ân điển Ngài ban cho tôi ngày hôm nay chính là sự thể hiện tâm tính công chính của Ngài, và là hình phạt và phán xét; ngoài ra, đó còn là một sự thử luyện, và hơn cả, đó là một cuộc sống khổ đau”. Phi-e-rơ đã có thể gạt bỏ những thú vui xác thịt và tìm kiếm tình yêu thương sâu đậm hơn và sự bảo vệ lớn hơn, vì ông đã được quá nhiều ân điển từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Trong đời mình, nếu con người muốn được làm cho thanh sạch và có được những đổi thay trong tâm tính của mình, nếu họ muốn sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa, và thực hiện bổn phận của mình như một tạo vật, thì họ phải chấp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, và không được phép rời xa sự sửa dạy và đánh đập của Đức Chúa Trời, để họ có thể giải phóng bản thân khỏi sự thao túng và ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Phải biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là sự sáng, là sự sáng của sự cứu rỗi con người, và rằng chẳng có phước lành, ân điển hay sự bảo vệ nào tốt hơn cho họ. Con người sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan và tồn tại trong xác thịt; nếu không được làm cho thanh sạch và không nhận được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, con người sẽ trở nên sa đọa hơn bao giờ hết. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời thì họ phải được làm cho thanh sạch và cứu rỗi. Phi-

e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, khi Ngài đối xử nhân từ với tôi, tôi vui mừng và cảm thấy an ủi; khi Ngài hành phạt tôi, tôi còn cảm thấy vui mừng và an ủi hơn. Mặc dù tôi yếu đuối và phải trải qua nỗi thống khổ không kể xiết, mặc dù có nước mắt và nỗi buồn, nhưng Ngài biết rằng nỗi buồn này là do sự bất tuân của tôi và do sự yếu đuối của tôi. Tôi khóc than vì mình không thể thỏa lòng mong mỏi của Ngài, tôi buồn lòng và hối tiếc vì con chưa xứng với các yêu cầu của Ngài, nhưng tôi sẵn lòng đạt đến lĩnh vực này, tôi sẵn lòng làm mọi thứ có thể để đáp ứng Ngài. Hình phạt của Ngài bảo vệ tôi và cho tôi sự cứu rỗi tốt nhất; sự phán xét của Ngài che khuất lòng khoan dung và sự kiên nhẫn của Ngài. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, tôi sẽ không được vui hưởng lòng thương xót và nhân từ của Ngài. Giờ đây, tôi càng thấy rõ rằng tình yêu thương của Ngài đã vượt qua các tầng trời và vượt hơn mọi sự khác. Tình yêu thương của Ngài không chỉ là lòng thương xót và nhân từ; mà còn hơn thế nữa, đó là hình phạt và phán xét. Hình phạt và phán xét của Ngài đã cho tôi quá nhiều. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, không một người nào có thể được làm cho thanh sạch, không một người nào có thể trải nghiệm tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa. Mặc dù tôi đã phải chịu hàng trăm thử luyện và khổ đau, và thậm chí đã cận kề cái chết, nhưng chúng đã cho phép tôi được thực sự biết Ngài và đạt được sự cứu rỗi tối thượng. Nếu như hình phạt, phán xét và sửa dạy của Ngài rời xa tôi, tôi sẽ phải sống trong bóng tối, dưới quyền của Sa-tan. Xác thịt con người có những ích lợi gì? Nếu hình phạt và phán xét của Ngài rời bỏ tôi, điều đó như thể Thần của Ngài đã bỏ tôi, như thể Ngài đã không còn bên tôi. Nếu điều đó là thật, làm sao tôi có thể sống tiếp? Nếu Ngài cho tôi sự ốm đau và lấy đi tự do của tôi, tôi có thể tiếp tục sống; nhưng nếu hình phạt và phán xét của Ngài hằng rời xa tôi, tôi sẽ chẳng cách nào sống tiếp được. Nếu không có hình phạt và phán xét của Ngài, tôi hẳn đã mất đi tình yêu thương của Ngài, một tình yêu quá đậm sâu để tôi có thể diễn tả bằng lời. Không có tình yêu của Ngài, tôi sẽ sống dưới quyền của Sa-tan, và sẽ không thể nhìn thấy gương mặt uy nghi của Ngài. Làm sao tôi có thể tiếp tục sống? Tôi không thể chịu đựng được bóng tối đó, cuộc sống đó. Có Ngài bên cạnh tôi giống như nhìn thấy Ngài, vậy làm sao tôi có thể rời khỏi Ngài? Tôi khẩn nài Ngài, tôi cầu xin Ngài đừng lấy đi niềm an ủi lớn lao nhất khỏi tôi, ngay cả khi đó chỉ là vài lời làm tôi vững dạ. Tôi đã được hưởng tình yêu thương của Ngài, và hôm nay tôi không thể rời xa Ngài; làm sao tôi có thể không yêu mến Ngài? Tôi đã nhỏ biết bao lệ buồn vì tình yêu thương của Ngài, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy rằng cuộc sống như thế này có ý nghĩa hơn, có thể giúp tôi hiểu biết hơn, có thể làm tôi thay đổi và cho phép tôi đạt được lẽ thật mà tất cả các tạo vật cần sở hữu”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Toàn bộ cuộc đời của con người sống dưới quyền của Sa-tan, và không có một người nào có

thể tự thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tất cả sống trong một thế giới dơ bẩn, trong sự bại hoại và trống rỗng, không một chút ý nghĩa hay giá trị; họ sống đời vô tư lự vì xác thịt, vì tham muốn và vì Sa-tan. Sự tồn tại của họ chẳng có một chút giá trị nào. Con người không thể tìm ra lẽ thật giúp họ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Mặc dù con người tin vào Đức Chúa Trời và đọc Kinh Thánh, nhưng họ không hiểu làm cách nào để có thể giải thoát mình khỏi sự kiểm soát của sự ảnh hưởng của Sa-tan. Trải qua nhiều thời đại, rất ít người phát hiện ra bí mật này, rất ít người có thể nắm bắt được nó. Vì vậy, mặc dù con người khinh ghét Sa-tan và ghét bỏ xác thịt, như ngho không biết làm sao để đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng cam bẫy của Sa-tan. Giờ đây, chẳng phải các người vẫn còn dưới quyền của Sa-tan sao? Các người không hối hận những hành vi bất tuân của mình, hưởng gì là cảm thấy mình dơ dáy và bất tuân. Sau khi chống đối Đức Chúa Trời, các người thậm chí còn cảm thấy thanh thản và vô cùng bình yên. Chẳng phải sự bình yên của người là do người bại hoại sao? Chẳng phải sự thanh thản này đến từ sự bất tuân của người sao? Con người sống trong địa ngục trần gian, họ sống trong ảnh hưởng đen tối của Sa-tan; khắp vùng đất, ma quỷ sống cùng với con người, xâm phạm xác thịt con người. Trên đất, người không sống trong thiên đường đẹp đẽ. Nơi người ở là địa hạt của ma quỷ, là địa ngục trần gian, là địa phủ. Nếu không được làm cho thanh sạch, con người sẽ thật ô uế; nếu Đức Chúa Trời không bảo vệ và chăm lo cho con người, thì họ sẽ vẫn là tù nhân của Sa-tan; nếu không bị phán xét và hành phạt, con người sẽ không cách nào thoát khỏi sự áp bức từ ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Tâm tính bại hoại mà người đã lộ ra và hành vi bất tuân mà người sống bày tỏ ra đủ để chứng minh rằng người vẫn đang sống dưới quyền của Sa-tan. Nếu tâm trí và ý nghĩ của người không được làm cho thanh sạch, và tâm tính người không bị phán xét và hành phạt, thì toàn bộ con người người vẫn bị kiểm soát dưới quyền của Sa-tan, tâm trí người bị Sa-tan kiểm soát, ý nghĩ người bị Sa-tan thao túng, và toàn bộ con người người bị kiểm soát bởi tay của Sa-tan. Người có biết giờ đây người đã kém tiêu chuẩn của Phi-e-rơ bao xa không? Người có sở hữu tố chất đó không? Người biết được bao nhiêu về hình phạt và phán xét của thời nay? Người đã sở hữu được bao nhiêu phần của những gì Phi-e-rơ đã biết? Nếu bây giờ người còn không thể biết, liệu người có thể có được hiểu biết này trong tương lai? Những kẻ lười biếng và hèn nhát như người chỉ đơn giản là không có khả năng biết về sự phán xét và hình phạt. Nếu người theo đuổi sự yên ổn xác thịt và khoái lạc xác thịt, người sẽ không cách nào được làm cho thanh sạch, và cuối cùng người sẽ trở về với Sa-tan, vì những gì các người sống bày tỏ ra là Sa-tan và đó là xác thịt. Trong hoàn cảnh hiện nay, nhiều người không theo đuổi sự sống, nghĩa là họ không quan tâm tới việc được làm cho thanh sạch, hoặc tới việc bước vào trải nghiệm sống sâu sắc hơn. Vậy thì làm sao họ có thể được làm cho hoàn thiện? Những ai không theo đuổi sự sống không có cơ hội để trở nên hoàn thiện, và những ai không theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, những ai không theo đuổi những thay đổi trong tâm tính của mình thì sẽ không thể thoát khỏi ảnh hưởng đen tối từ Sa-

tan. Họ không nghiêm túc đối với sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và lối vào những thay đổi trong tâm tính của họ, giống hệt như những ai tin vào tôn giáo, những ai đơn thuần làm theo lễ nghi và đi dự các buổi lễ định kỳ. Chẳng phải đó là một sự lãng phí thời gian sao? Nếu như trong niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người, họ không nghiêm túc về các vấn đề sự sống, không theo đuổi lối vào lễ thật, không theo đuổi những sự thay đổi tâm tính, càng không theo đuổi sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể được trở nên hoàn thiện. Nếu các người muốn được trở nên hoàn thiện, thì các người phải hiểu công tác của Đức Chúa Trời. Đặc biệt, các người phải hiểu tầm quan trọng của sự phán xét và hình phạt của Ngài, và tại sao công tác này lại được thực hiện trên con người. Người có thể chấp nhận không? Trong hình phạt dạng này, người có thể đạt được những kinh nghiệm và hiểu biết như Phi-e-rơ không? Nếu người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, cùng công tác của Đức Thánh Linh, và nếu người theo đuổi những thay đổi trong tâm tính mình, thì người có cơ hội để được trở nên hoàn thiện.

...Nếu người là người muốn được làm cho hoàn thiện, thì người sẽ phải mang chứng ngôn, và người sẽ nói: “Trong công tác từng bước này của Đức Chúa Trời, tôi đã chấp nhận công tác phán xét và hành phạt của Ngài, và mặc dù tôi đã phải chịu đựng muôn vàn khổ cực, tôi đã hiểu cách Đức Chúa Trời khiến con người trở nên hoàn thiện, tôi đã có được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, tôi đã có được hiểu biết về sự công chính của Ngài, và hình phạt của Ngài đã cứu rỗi tôi. Tâm tính công chính của Ngài đã đến với tôi, mang cho tôi phúc lành và ân điển; chính sự phán xét và hình phạt của Ngài đã bảo vệ và làm tôi thanh sạch. Nếu tôi không được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, và nếu tôi không nhận được những lời nghiêm khắc từ Ngài, thì tôi hẳn đã không thể biết Ngài, cũng như chẳng thể được cứu rỗi. Giờ đây tôi thấy rằng: Là một tạo vật, con người không chỉ được hưởng tất cả những gì Đấng Tạo Hóa tạo ra, mà quan trọng hơn cả, tất cả các loài thọ tạo nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và sự phán xét công chính của Ngài, bởi vì tâm tính của Đức Chúa Trời xứng đáng được con người vui hưởng. Là một tạo vật đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Trong tâm tính công chính của Ngài có sự phán xét và hình phạt, và hơn nữa, có một tình yêu thương vĩ đại. Mặc dù hiện nay tôi không thể hoàn toàn có được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng tôi đã có may mắn được thấy nó, và như vậy tôi đã được ban phước”. Đây là con đường đi của những ai trải nghiệm việc được trở nên hoàn thiện và đây là hiểu biết mà họ nói đến. Những người này cũng giống như Phi-e-rơ; họ có cùng những trải nghiệm như Phi-e-rơ. Những người này cũng là những người đã có được sự sống, những người sở hữu lễ thật. Khi họ trải qua đến tận cùng, trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, chắc chắn họ sẽ hoàn toàn đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

35. Các nguyên tắc sở hữu đức tin thật

(1) Đức tin thật đến từ việc trải nghiệm và hiểu lời Đức Chúa Trời, và được xây dựng trên nền tảng của việc hiểu lẽ thật và biết công tác của Đức Chúa Trời;

(2) Cần phải chuyên cần đọc lời Đức Chúa Trời; chấp nhận và quy phục sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, cũng như việc bị tía sửa và xử lý bởi Ngài; và trở nên biết về tâm tính công chính của Ngài;

(3) Cần phải thực hiện bổn phận mình được giao; có thể chấp nhận và thực hành lẽ thật, và trở thành một người trung thực; và trở nên quy phục tất cả những gì Đức Chúa Trời sắp đặt;

(4) Trong mọi vấn đề, cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật, tương giao thật sự với Đức Chúa Trời, và có thể hiểu lẽ thật, thấy được những hành động của Đức Chúa Trời và rằng lời Ngài đạt được tất cả.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức tin và tình yêu mạnh mẽ nhất là điều chúng ta cần phải có trong giai đoạn công tác này. Chúng ta có thể vấp ngã từ sự sơ suất nhỏ nhất, bởi giai đoạn công tác này khác với tất cả các giai đoạn trước đây: Điều mà Đức Chúa Trời đang hoàn thiện là đức tin của nhân loại, điều vừa vô hình vừa mơ hồ. Điều Đức Chúa Trời làm là chuyển đổi lời thành đức tin, thành tình yêu và thành sự sống. Con người phải đạt đến điểm mà họ đã phải chịu đựng hàng trăm sự tinh luyện và có đức tin mạnh mẽ hơn cả Gióp. Họ phải chịu đựng sự đau khổ và mọi kiểu hành hạ không thể tin được mà không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời. Khi họ vâng phục cho đến chết và có đức tin mạnh mẽ nơi Đức Chúa Trời, thì khi ấy giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời hoàn thành.

Trích từ “Con đường ... (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong khi trải qua những sự thử luyện, việc người ta yếu đuối, hoặc có sự tiêu cực bên trong họ, hoặc thiếu sự rõ ràng về ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc đường hướng thực hành, là chuyện bình thường. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, người phải có đức tin vào công tác của Đức Chúa Trời, và không được chối bỏ Đức Chúa Trời, giống như Gióp. Mặc dù Gióp đã yếu đuối và rửa sạch ngày sinh của chính mình, nhưng ông đã không phủ nhận rằng mọi thứ trong cuộc đời con người

đều được Đức Giê-hô-va ban cho, và rằng Đức Giê-hô-va cũng là Đấng lấy đi tất cả. Bất kể ông đã bị thử ra sao, ông vẫn duy trì niềm tin này. Trong trải nghiệm của người, bất kể người trải qua sự tinh luyện nào thông qua những lời của Đức Chúa Trời, thì những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi ở nhân loại, tóm gọn lại, là đức tin và tình yêu của họ dành cho Ngài. Những gì Ngài hoàn thiện bằng cách làm việc như thế này là đức tin, tình yêu, và những khát vọng của mọi người. Đức Chúa Trời làm công tác hoàn thiện mọi người, và họ không thể nhìn thấy điều đó, không thể cảm nhận được điều đó; trong những trường hợp như vậy thì cần đến đức tin của người. Đức tin của mọi người cần phải có khi điều gì đó không thể được nhìn thấy bằng mắt thường, và đức tin của người cần phải có khi người không thể buông bỏ các ý niệm của chính mình. Khi người không có sự rõ ràng về công tác của Đức Chúa Trời, điều được đòi hỏi ở người là có đức tin, có một lập trường vững chắc và đứng ra làm chứng. Khi Gióp đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời đã hiển linh và phán với ông. Nghĩa là, chỉ từ bên trong đức tin của mình thì người mới có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, và khi người có đức tin thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Không có đức tin, Ngài không thể làm điều này. Đức Chúa Trời sẽ ban cho người bất kỳ điều gì người hy vọng đạt được. Nếu người không có đức tin, thì người không thể được hoàn thiện và người sẽ không thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời, càng không thấy được sự toàn năng của Ngài. Khi người có đức tin rằng người sẽ thấy được những hành động của Ngài trong trải nghiệm thực tế của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người, và Ngài sẽ khai sáng và hướng dẫn người từ bên trong. Không có đức tin đó, Đức Chúa Trời sẽ không thể làm như vậy. Nếu người đã mất hy vọng vào Đức Chúa Trời, làm sao người có thể trải nghiệm công tác của Ngài? Vì thế, chỉ khi người có đức tin và người không nuôi những hoài nghi về Đức Chúa Trời, chỉ khi người có đức tin thực sự vào Ngài bất kể Ngài làm gì, thì Ngài mới khai sáng và soi sáng cho người qua những trải nghiệm của người, và chỉ khi đó người mới có thể thấy được những hành động của Ngài. Tất cả những điều này đều đạt được thông qua đức tin. Đức tin chỉ đến từ sự tinh luyện, và nếu thiếu sự tinh luyện, đức tin không thể phát triển được. Từ “đức tin” này ám chỉ điều gì? Đức tin là niềm tin chân thật và tấm lòng chân thành mà con người nên sở hữu khi họ không thể nhìn thấy hoặc chạm vào điều gì đó, khi công tác của Đức Chúa Trời không phù hợp với các ý niệm của con người, khi nó vượt tầm con người. Đây là đức tin mà Ta nói đến. Mọi người cần đến đức tin trong những lúc khó khăn và tinh luyện, và đức tin là điều mà theo sau là sự tinh luyện; sự tinh luyện và đức tin không thể tách rời nhau. Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động ra sao, và bất kể môi trường của người, người đều có thể theo đuổi sự sống tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, và có được sự hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời, cũng như người đều có thể hành động theo lẽ thật. Làm như vậy là có đức tin thật sự, và làm như vậy cho thấy người đã không mất đức tin vào Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể có đức tin thật sự vào Đức Chúa Trời nếu người có thể kiên trì theo đuổi lẽ thật thông qua sự tinh luyện, nếu người

có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời và không nảy sinh những hoài nghi về Ngài, nếu bất luận Ngài làm gì, người vẫn thực hành lễ thật để làm thỏa lòng Ngài, và nếu người có thể tìm kiếm sâu thẳm ý muốn của Ngài và quan tâm đến ý muốn của Ngài. Trước đây, khi Đức Chúa Trời phán rằng người sẽ trị vì như một vị vua, người đã yêu mến Ngài, và khi Ngài cởi mở bày tỏ chính Ngài với người, người đã theo đuổi Ngài. Nhưng lúc này Đức Chúa Trời đang ẩn dật, người không thể nhìn thấy Ngài, và những rắc rối đã đến với người – có phải lúc này người đang mất hy vọng vào Đức Chúa Trời không? Vậy nên, bất kỳ lúc nào, người cũng phải theo đuổi sự sống và tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây được gọi là đức tin chân thật, và đây là loại tình yêu thật nhất và đẹp nhất.

Trước đây, mọi người đều sẽ đến trước Đức Chúa Trời để thề nguyện, và họ sẽ nói rằng: “Ngay cả khi không ai khác yêu Đức Chúa Trời, con phải yêu Ngài”. Nhưng giờ đây, sự tinh luyện đến với người, và vì điều này không phù hợp với các ý niệm của người, nên người mất đức tin vào Đức Chúa Trời. Đây có phải là tình yêu chân thật không? Người đã đọc nhiều lần về những việc làm của Gióp – người đã quên chúng rồi chăng? Tình yêu đích thực chỉ có thể hình thành từ bên trong đức tin. Người nảy sinh tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời thông qua những sự tinh luyện người trải qua, và chính qua đức tin của mình mà người có thể quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của người, và cũng chính qua đức tin của mình mà người từ bỏ xác thịt của bản thân và theo đuổi sự sống; đây là điều mọi người nên làm. Nếu người làm điều này, thì người sẽ có thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời, nhưng nếu người thiếu đức tin, thì người sẽ không thể thấy được những hành động của Đức Chúa Trời hay trải nghiệm được công tác của Ngài. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời sử dụng và hoàn thiện, thì người phải sở hữu mọi thứ: ý chí chịu khổ, đức tin, sức chịu đựng, sự vâng lời, và khả năng trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, nắm bắt được ý muốn của Ngài, quan tâm đến nỗi buồn của Ngài, v.v. Hoàn thiện một người không phải là điều dễ dàng, và mỗi một sự tinh luyện mà người trải qua đều đòi hỏi đức tin và tình yêu của người. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì việc chỉ đơn thuần lao tới trên con đường là chưa đủ, cũng như chỉ đơn thuần dâng mình cho Đức Chúa Trời là chưa đủ. Người phải sở hữu nhiều điều để có thể trở thành một người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Khi người đối mặt với đau khổ, người phải có thể không màng đến xác thịt và không phàn nàn về Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời ẩn mình Ngài khỏi người, người phải có thể có đức tin để theo Ngài, để duy trì tình yêu trước đó của người mà không để nó dao động hay tan biến. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, người phải quy phục kế hoạch của Ngài và sẵn sàng rửa sạch xác thịt của chính mình thay vì phàn nàn về Ngài. Khi người phải đối mặt với những sự thử luyện, người phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, cho dù người có thể khóc trong cay đắng hay cảm thấy miễn cưỡng phải chia tay đối tượng yêu quý nào đó. Chỉ đây mới là tình yêu và đức tin đích thực. Cho dù vóc giặc thực tế của

người là gì, trước tiên người phải sở hữu cả ý chí chịu khổ và đức tin thực sự, cũng như người phải có ý chí từ bỏ xác thịt. Người nên sẵn sàng chịu đựng những khó khăn cá nhân và chịu những tổn thất trong lợi ích cá nhân của mình để đáp ứng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Người cũng phải có khả năng cảm thấy ân hận về bản thân trong lòng: Trong quá khứ, người đã không thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và hiện giờ, người có thể hối hận về bản thân. Người không được thiếu bất cứ điều gì trong những điểm này – chính nhờ những điều này mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu người không thể đáp ứng được những tiêu chí này, thì người không thể được hoàn thiện.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Khi Môi-se đập vào hòn đá, và nước được Đức Giê-hô-va ban cho chảy ra, đó là vì đức tin của người. Khi Đa-vít chơi đàn sắt ca ngợi Ta, là Đức Giê-hô-va – với tấm lòng tràn đầy niềm vui – đó là vì đức tin của người. Khi Gióp bị mất đi đàn gia súc đầy trên núi cùng khối lượng tài sản không đếm xuể của mình, và thân thể của người bị bao phủ trong những ung độc, đó là vì đức tin của người. Khi người có thể nghe tiếng Ta, là Đức Giê-hô-va, và thấy vinh quang của Ta, là Đức Giê-hô-va, đó là vì đức tin của người. Việc Phi-e-rơ đã có thể đi theo Đức Chúa Jêsus Christ là vì đức tin của người. Việc người đã có thể chịu đóng đinh trên thập tự giá vì Ta và làm chứng vinh quang cũng là vì đức tin của người. Khi Giăng nhìn thấy ảnh tượng vinh quang của Con người, đó là vì đức tin của người. Khi người nhìn thấy Khải tượng về thời kỳ sau rốt, càng đúng là vì đức tin của người. Lý do tại sao điều gọi là vô số các nước ngoại bang đã có được sự mặc khải của Ta, và đã biết được rằng Ta đã trở lại trong xác thịt để làm công tác của Ta ở giữa con người, cũng là vì đức tin của họ. Tất cả những người bị đánh đập bởi những lời gay gắt của Ta mà vẫn được chúng an ủi và được cứu rỗi – chẳng phải họ đã làm được như vậy là nhờ đức tin của họ sao? Mọi người đã nhận lãnh rất nhiều bởi đức tin của họ, và không phải lúc nào cũng là ơn phước. Họ có thể không nhận lãnh thứ hạnh phúc và vui sướng mà Đa-vít đã cảm nhận, hay có được nước do Đức Giê-hô-va ban cho như Môi-se đã có. Chẳng hạn, Gióp đã được Đức Giê-hô-va ban phước bởi đức tin của ông, nhưng ông cũng đã phải chịu tai họa. Dù cho người được ban ơn phước hay chịu tai họa, cả hai đều là những sự kiện may mắn. Không có đức tin, người sẽ không thể nào nhận lãnh công tác chinh phục này, càng không thể thấy những việc làm của Đức Giê-hô-va được tỏ bày trước mắt người hôm nay. Người sẽ không thể nhìn thấy, càng không thể nào nhận lãnh. Những tai họa này, những hoạn nạn này, và hết thảy mọi sự phán xét – nếu những thứ này không giáng xuống người, liệu người có thể nhìn thấy được những việc làm của Đức Giê-hô-va hôm nay không? Hôm nay, chính đức tin đã cho phép người được chinh phục, và chính việc được chinh phục cho phép người tin vào mọi hành động

của Đức Giê-hô-va. Chỉ bởi đức tin mà người nhận lãnh hình phạt và sự phán xét như thế. Thông qua hình phạt và sự phán xét này, người được chinh phục và hoàn thiện. Không có kiểu hình phạt và sự phán xét người đang nhận ngày nay, thì đức tin của người sẽ vô ích, bởi người sẽ không biết đến Đức Chúa Trời; cho dù người tin ở Ngài nhiều bao nhiêu, đức tin của người vẫn sẽ chỉ là một sự bày tỏ trống tuếch chẳng dựa trên thực tế. Chỉ sau khi người nhận lãnh công tác chinh phục này, công tác khiến người hoàn toàn vâng phục, thì đức tin của người mới trở nên chân thật, đáng tin cậy, và lòng người mới hướng về Đức Chúa Trời. Cho dù người phải chịu rất nhiều sự phán xét và rửa sạch bởi từ “đức tin” này, nhưng người vẫn có đức tin thật sự, và người nhận được điều chân thật nhất, thực tế nhất, và quý giá nhất. Đó là bởi chỉ trong quá trình phán xét, người mới thấy được đích đến cuối cùng của các tạo vật của Đức Chúa Trời; chính trong sự phán xét này mà người thấy được Đấng Tạo Hóa là để yêu thương; chính trong công tác chinh phục như thế mà người thấy được vòng tay của Đức Chúa Trời; chính trong sự chinh phục này mà người bắt đầu hiểu đầy đủ về đời sống con người; chính trong sự chinh phục này mà người có được con đường đúng đắn của đời sống con người và bắt đầu hiểu được ý nghĩa thật sự của “con người”; chỉ trong sự chinh phục này, người mới thấy được tâm tính công chính của Đấng Toàn Năng và dung mạo đẹp đẽ, vinh hiển của Ngài; chính trong công tác chinh phục này, người biết được nguồn gốc của con người và hiểu được toàn bộ “lịch sử bất hủ” của cả nhân loại; chính trong sự chinh phục này, người bắt đầu hiểu về tổ tiên của loài người và nguồn gốc sự bại hoại của loài người; chính trong sự chinh phục này, người nhận lãnh niềm vui và sự yên ủi cũng như sự sửa phạt, sửa dạy, và những lời quở trách vô tận từ Đấng Tạo Hóa dành cho nhân loại Ngài đã dựng nên; chính trong công tác chinh phục này mà người nhận lãnh những ơn phước, cũng như những tai họa mà con người đáng phải nhận... Chẳng phải tất cả những điều này đều do chút ít đức tin của người sao? Và đức tin của người đã không lớn lên sau khi nhận lãnh những điều này sao? Người vẫn chưa thu nhận được quá nhiều sao?

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều được biểu hiện nơi những người có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời là gì? Họ tin vào những lời của Ngài và có thể sống trọn với hiện thực của những lời Ngài trong đời sống của họ. Họ tin vào sự hiện hữu và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và họ không chỉ tin vào những điều này mà còn có thể tuân thủ luật pháp này trong đời sống hàng ngày của họ, và liên tục tìm kiếm, vâng phục, chờ đợi quyền tối thượng và sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Họ không bầm bả làm việc theo cách của riêng họ, họ không khăng khăng bất chấp để đạt được điều bản thân họ muốn, và họ không thất vọng về sự hiện hữu và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay than oán và diễn dịch sai về Đức Chúa Trời ngay khi những mong muốn của họ không được Đức Chúa Trời thực hiện. Khi những lẽ thật hay những lời của Đức Chúa Trời mà người tin vào và công nhận trở thành hiện

thực của người, và chúng hướng dẫn những tư tưởng, ý nghĩ, cuộc sống, và định hướng con đường của cả cuộc đời người, thì khi đó người trở nên có thể có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời. Chỉ khi người sở hữu đức tin thật được sinh ra từ niềm tin thật và sự vâng phục thật, thì đức tin của người mới là đức tin thật nơi Đức Chúa Trời! Đây là cách con người đạt được đức tin thật.

Trích từ “Chỉ thật sự vâng phục mới là đức tin thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đứng đầu vạn vật, nắm giữ vương quyền của Ngài từ ngai Ngài. Ngài cai trị vũ trụ và vạn vật, và Ngài đang trong quá trình dẫn dắt chúng ta trên khắp thế gian. Chúng ta sẽ gần Ngài trong mọi khoảnh khắc, và đến trước Ngài trong sự tĩnh lặng, không bao giờ bỏ lỡ một khoảnh khắc nào, với những bài học cho chúng ta học hỏi mọi lúc. Mọi thứ, từ môi trường xung quanh cho đến những con người, sự việc và sự vật đều tồn tại dưới sự cho phép của Ngài. Đừng để những mối bất bình nảy sinh trong lòng người vì bất kỳ lý do nào, nếu không Đức Chúa Trời sẽ không ban ân điển của Ngài cho người. Khi bệnh tật xảy đến, thì đây là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và chắc chắn những ý định tốt đẹp của Ngài chứa bên trong đó. Mặc dù thân thể người có thể trải qua một chút đau khổ, nhưng đừng nuôi dưỡng những ý tưởng từ Sa-tan. Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời giữa lúc bệnh tật và vui hưởng Đức Chúa Trời giữa lúc người ngợi khen. Đừng nản lòng khi đối mặt với bệnh tật, hãy tiếp tục tìm kiếm hết lần này đến lần khác, đừng bỏ cuộc, và Đức Chúa Trời sẽ soi sáng người bằng sự sáng của Ngài. Đức tin của Gióp như thế nào? Đức Chúa Trời Toàn Năng là một bác sĩ toàn năng! Sống trong bệnh tật thì bị bệnh, nhưng sống trong tâm linh thì khỏe mạnh. Chừng nào người vẫn còn một hơi thở, Đức Chúa Trời sẽ không để người chết.

Chúng ta có trong mình sự sống phục sinh của Đấng Christ. Không thể phủ nhận, chúng ta thiếu đức tin trước Đức Chúa Trời: Giá mà Đức Chúa Trời đặt đức tin đích thực trong chúng ta. Lời Đức Chúa Trời thật ngọt ngào làm sao! Lời Đức Chúa Trời là một liều thuốc hiệu nghiệm! Nó khiến ma quỷ và Sa-tan nhục nhĩ! Nắm bắt lời Đức Chúa Trời cho chúng ta sự hỗ trợ. Lời Ngài hành động nhanh chóng để cứu rỗi lòng chúng ta! Nó xua tan mọi thứ và mang bình yên đến cho tất cả. Đức tin giống như một chiếc cầu độc mộc: Những ai tham sống sợ chết sẽ khó mà băng qua, nhưng những ai sẵn sàng hy sinh bản thân mình thì có thể băng qua, vững chân và không lo lắng gì. Nếu con người nuôi những tư tưởng nhút nhát và sợ hãi, đó là vì Sa-tan đã lừa phỉnh họ, sợ chúng ta sẽ băng qua cây cầu đức tin để bước vào trong Đức Chúa Trời. Sa-tan đang cố bằng mọi cách có thể để truyền cho chúng ta những tư tưởng của nó. Chúng ta nên cầu nguyện trong mọi khoảnh khắc để Đức Chúa Trời soi sáng cho chúng ta bằng sự sáng của Ngài, dựa vào Đức Chúa Trời trong mọi khoảnh khắc để thanh tẩy độc tố của Sa-tan bên trong chúng ta, thực hành trong tâm linh chúng ta

mọi khoảnh khắc cách đến gần Đức Chúa Trời, và để Đức Chúa Trời thống trị toàn bộ hữu thể chúng ta.

Từ “Chương 6” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người đã trải nghiệm và trải qua lời Đức Chúa Trời đều hiểu rõ mỗi lời trong số chúng ám chỉ điều gì, cách Đức Chúa Trời hoạt động trong con người, và cách lời Đức Chúa Trời được thành toàn và trở thành sự thật. Những người này đã bắt đầu hiểu rõ các chi tiết về những điều như thế bằng kinh nghiệm thực tiễn. Họ biết Đức Chúa Trời cai trị con người và hướng dẫn con người như thế nào; họ thậm chí biết những điều chi tiết như cách Đức Chúa Trời sửa dạy con người trong một vấn đề nhất định; cách Đức Chúa Trời chu cấp cho con người những gì họ nên hiểu mỗi ngày trong đời thực; và cách Ngài hướng dẫn con người, trong mọi sự, để trải nghiệm lời Ngài và đạt được sự hiểu biết về lẽ thật và kiến thức về Đức Chúa Trời. Họ có thể nói về những quá trình chi tiết này. Họ không có học thuyết cao quý hay những lời hoa mỹ, nhưng mọi điều họ nói đều là thật, và phù hợp với lẽ thật. Nghĩa là, những lời họ nói đều được học từ kinh nghiệm, trải nghiệm từ thực tiễn và từ đời sống của họ, và mọi điều họ nói đều là thật, thực tế, và có cơ sở; nó không dựa trên những sự tưởng tượng sáo rỗng. Khi người hỏi những người này chính xác Đức Chúa Trời ở đâu hay là ai, mặc dù có lẽ họ không thể cho người sự miêu tả đặc biệt chi tiết, họ sẽ dùng ngôn ngữ của kinh nghiệm để nói với người tại sao Đức Chúa Trời là lẽ thật và tại sao Đức Chúa Trời là đường đi. Họ sẽ dùng những thực tế và những trải nghiệm riêng, cá nhân của họ để nói với người thực chất của Đức Chúa Trời là gì và Ngài ở đâu, và họ sẽ dùng kinh nghiệm thực tiễn của mình để chứng thực cho những việc làm của Đức Chúa Trời; chứng thực cho thực tế rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi, và sự sống; và chứng thực cách Đức Chúa Trời cai trị vận mệnh của con người, và cách Ngài hướng dẫn con người trong đời sống hàng ngày của họ, dẫn dắt họ đến nơi an toàn qua những khó khăn trong mọi vấn đề. Chẳng phải điều này rất thật sao? Chẳng phải những người như thế có đức tin nơi Đức Chúa Trời sao? Đức tin của họ được xây dựng trên nền tảng gì? Họ đã thấy tận mắt, nghe tận tai, gặp trực tiếp, và trải nghiệm bằng thể xác họ về việc được Đức Chúa Trời khuấy động, và sự hướng dẫn của Ngài, và thậm chí sự quở trách và sửa dạy của Ngài. Như vậy, họ cũng đã trải nghiệm quyền tối thượng và sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Họ đã trải nghiệm cách Đức Chúa Trời dùng lời Ngài để khích lệ, cổ vũ, an ủi và hướng dẫn con người khi họ yếu đuối. Họ đã trải nghiệm cách Đức Chúa Trời sửa dạy con người và cách Ngài phán xét, hành phạt họ khi họ phản nghịch chống lại Ngài, và những lời của Ngài mà họ đã đọc, và những điều họ đã trải nghiệm. Họ cũng đã trải nghiệm cách mà, khi một vấn đề xảy đến với một người, và họ hoang mang, lúng túng, không biết phải làm gì, họ đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện và tìm kiếm, và dạn khai sáng mà Ngài ban cho họ, và dạn hướng dẫn và hỗ trợ, để dẫn dắt họ hiểu những nguyên tắc thực hành

trong vấn đề như thế. Chẳng phải những điều này là quý giá nhất trong mọi thứ mà con người đạt được khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời sao? Với những điều này, người sẽ có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời, và với đức tin thật, người sẽ thật sự tin Ngài.

Trích từ “Cách giải quyết vấn đề bất cần và làm chiều lệ khi thực hiện bổn phận” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Vào lúc này, các người rất nhiệt tình trong việc thực hiện bổn phận của mình, nhưng nhiệt tình có nhất thiết có nghĩa là có đức tin không? Đức tin thật có phải là một trong những thành phần của điều đó không? Trong đó có những trạng thái nhiệt tình bốc đồng, bùng nổ không? Tâm lòng có đức tin sợ điều gì nhất? Điều nó sợ nhất chính là khi hiện thực đến; điều nó sợ nhất chính là sự tỉnh luyện. Như vậy, dạng tỉnh luyện nào có thể minh chứng rằng ai đó có đức tin thật? Người nên sở hữu điều gì để có thể cho Đức Chúa Trời thấy mình có đức tin thật và cho phép người dựa vào đức tin đó để sống trước Đức Chúa Trời, vâng phục và theo Ngài? Người phải sở hữu điều gì để có thể quy phục những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, để chúng không phải là những nỗi khó khăn đối với người, cho dù Ngài làm gì, và cho dù dạng khó khăn, hoạn nạn hay tai ách gì xảy đến với người – ngay cả những điều liên quan đến vận mệnh và tiền đồ của người – và chứng tỏ rằng người sở hữu đức tin thật? Đó là, khi Đức Chúa Trời thử người, khi Ngài đặt người vào một môi trường, khi Ngài thử lòng người và tỉnh luyện người, khi Ngài lấy nhiều thứ khỏi người, và khi điều Ngài làm mâu thuẫn với những ý niệm của người, người có thể sống bày tỏ ra và sở hữu những gì để chứng minh đức tin của người là thật và rằng người sở hữu đức tin thật? Chỉ ít, người phải thật sự hiểu rằng mọi vấn đề và sự việc, và số phận của con người, đều do Đức Chúa Trời kiểm soát trong tay Ngài, rằng tất cả chúng có những sự sắp đặt và dàn xếp của Ngài, và rằng chúng không phải là quyết định của con người, cũng không phải là sự tính toán hay kế hoạch của họ. Hãy hiểu những điều này trước đã. Đây là một phương diện của sự biểu hiện của đức tin thật trong một người. Những điều và lẽ thật khác mà người phải sở hữu để chứng minh mình có đức tin thật là gì? (Đã thấy bàn tay Đức Chúa Trời khi trải qua những sự thử luyện và tỉnh luyện; đã thấy rằng tất cả những điều Đức Chúa Trời làm là tốt, và tất cả là vì lợi ích của việc thay đổi và làm tinh sạch chúng ta. Tất cả là sự cứu rỗi.) Đó là một phần. Trong chừng mực liên quan đến con người, tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là để làm tinh sạch và cứu rỗi họ, và tất cả đều chứa đựng lẽ thật, và có lợi cho họ. Như vậy, người đã trải nghiệm những điều này chưa? Lúc này, người đơn thuần biết chúng, hay người đã trải nghiệm chúng phần nào? Mức độ trải nghiệm của người là mức độ đức tin mà người sở hữu. Lượng phán xét, hành phạt, thử luyện và tỉnh luyện mà người đã trải nghiệm tạo ra một lượng đức tin tương ứng nơi người. Đức tin đến từ trải nghiệm. Nó đạt được thông qua việc hiểu lẽ thật, và nó khởi sinh từ việc biết Đức Chúa Trời; nó không đến từ việc nghiên cứu thần học. Nếu điều phát ra từ miệng

người là điều người đã nghe từ những người khác, đó không hẳn là trải nghiệm thật của người hay đức tin thật của người. Người phải đích thân trải nghiệm những điều này; bản thân người phải đạt được chúng, xác minh rằng “Điều này được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Đó là quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và đó là những sự sắp đặt và dàn xếp của Đức Chúa Trời.” Chỉ riêng điều này đã là vóc giạc thật của người, và nguồn gốc đức tin thật của người. Nếu những trải nghiệm của người chưa đạt đến mức độ này – nếu tất cả những gì người làm là lắng nghe người khác, và nghĩ những lời họ là đúng và và lẽ thật, và người chấp nhận bất cứ điều gì mình nghe, đơn thuần chấp nhận nhưng chưa nhìn thấy, cũng chưa trải qua nó – vậy thì đây không phải là đức tin thật của người. Đó rất có thể là đức tin thật của những người khác, nhưng không phải của người. Các người đã đi được bao xa cho đến hiện tại? Người có thể rao giảng, người có thể dùng những lời lẽ và học thuyết chính xác này để hỗ trợ và giúp đỡ những người khác, và chu cấp cho họ - nhưng, khi đã chu cấp cho họ, người có bao giờ nghĩ về việc liệu những điều này có thể chu cấp cho người không? Khi mà, một ngày nào đó, người đối mặt với những khó khăn y như vậy – ví dụ như những sự thử luyện y như Gióp đã đối mặt – người sẽ có thể chọn con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, như Gióp đã làm không? (Chúng con sẽ không thể.) Vào lúc này, người không có khả năng làm điều đó, và đây là một vấn đề. Việc đơn thuần tin Đức Chúa Trời mà không trải nghiệm công tác của Ngài thì chẳng được gì; nó không có khả năng khởi sinh đức tin thật.

Trích từ “Phải sở hữu điều gì để đạt được đức tin thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Nếu con người không có bất kỳ sự tin tưởng nào thì không dễ để họ tiếp tục theo con đường này. Mọi người hiện giờ có thể thấy công tác của Đức Chúa Trời không phù hợp chút gì với những quan niệm của con người. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều việc và đã phán rất nhiều lời, hoàn toàn không theo những quan niệm của con người. Do đó, con người phải có sự tự tin và ý chí để có thể đứng vững trước những gì họ đã thấy và những gì họ đã đạt được từ những trải nghiệm của mình. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì trong con người, họ cũng phải giữ vững những gì bản thân họ sở hữu, chân thành trước Đức Chúa Trời, và vắn tận tâm với Ngài đến cùng. Đây là bổn phận của nhân loại. Con người phải giữ vững điều mà họ nên làm. Niềm tin nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi sự vâng phục Ngài và trải nghiệm công tác của Ngài. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác – có thể nói rằng đối với con người, tất cả là sự hoàn thiện, sự tinh luyện, và thậm chí hơn nữa, hình phạt. Chưa có một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những quan niệm của con người; điều con người đã được hưởng là những lời nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời đến, con người sẽ được hưởng sự oai nghi và con thịnh nộ của Ngài. Tuy nhiên, bất kể những lời Ngài có thể nghiêm khắc như thế nào, Ngài đến để cứu rỗi và hoàn thiện nhân loại. Là những tạo vật, con

người nên làm tròn những bổn phận mà họ phải làm, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự tinh luyện. Trong mọi sự thử luyện, họ phải giữ vững lời chứng mà họ nên mang, và làm như vậy một cách vang dội vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Một người làm được điều này là người đắc thắng. Bất kể Đức Chúa Trời tinh luyện người như thế nào, người vẫn đầy tin tưởng và không bao giờ mất niềm tin nơi Ngài. Người làm điều con người nên làm. Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người, và lòng con người phải có thể hoàn toàn quay trở về với Ngài và hướng về Ngài trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Đây là một người đắc thắng. Những người mà Đức Chúa Trời gọi là “người đắc thắng” là những người vẫn có thể đứng ra làm chứng và duy trì sự tin tưởng, tận tâm của họ với Đức Chúa Trời khi ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan và đồng thời bị vây hãm bởi Sa-tan, nghĩa là, khi họ thấy chính mình giữa những thế lực của bóng tối. Nếu người vẫn có thể giữ một lòng thuần khiết trước Đức Chúa Trời và duy trì tình yêu đích thực của người đối với Đức Chúa Trời bất kể thế nào, thì người đang đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời, và đây là điều Đức Chúa Trời nói về “người đắc thắng”.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

36. Các nguyên tắc của việc theo Đấng Christ

(1) Cần phải biết rằng chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể làm tinh sạch và cứu rỗi con người, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời thực tế. Chỉ như thế thì Đức Chúa Trời mơ hồ mới bị xua khỏi lòng người;

(2) Cần phải chấp nhận toàn bộ lẽ thật được bày tỏ bởi Đấng Christ, thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và hoàn thành bổn phận của mình. Chỉ bằng cách đó một người mới là người theo Đấng Christ;

(3) Chỉ bằng cách trải qua sự phán xét của những lời của Đấng Christ và quy phục toàn bộ công tác của Ngài mà người ta mới biết rằng Đấng Christ là lẽ thật, đường đi và sự sống;

(4) Cần phải đặt Đấng Christ lên trên hết trong lòng người; chỉ bằng cách làm như vậy, một người mới tán dương Đức Chúa Trời vĩ đại. Không thờ phượng người nào và không theo người nào; chỉ tán dương và chứng thực cho Đấng Christ mà thôi.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mổ xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này

bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuấy phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người không xem những lẽ thật này là quan trọng, nếu người không nghĩ đến điều gì ngoài việc làm sao để tránh né chúng, hoặc làm sao để tìm ra một lối thoát mới không dính dáng gì đến chúng, thì Ta phán người là một kẻ trọng tội. Nếu người có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không tìm kiếm lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng không yêu con đường đưa người đến gần hơn với Đức Chúa Trời, thì Ta phán người là một kẻ đang cố gắng lẩn tránh sự phán xét, rằng người là một con rối và là một kẻ phản bội chạy trốn khỏi tòa lớn và trắng. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản nghịch nào trốn khỏi mắt Ngài. Những kẻ như thế sẽ nhận lãnh sự trừng phạt còn nặng hơn. Những ai đến trước mặt Đức Chúa Trời để chịu phán xét, và hơn nữa đã được làm cho tinh sạch, thì sẽ sống đời đời trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây là điều thuộc về tương lai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con

đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rỗi, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại đột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ó vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện

ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Bất kể các quan niệm và sự tưởng tượng của người về công tác của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, và bất kể trước đây người đã hành động theo ý mình và phản nghịch lại Đức Chúa Trời như thế nào, nếu người thực sự theo đuổi lẽ thật, và chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, và chấp nhận bị tia lửa và xử lý bởi lời Đức Chúa Trời; nếu, trong mọi việc Ngài sắp đặt, người có thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời, vâng theo lời Đức Chúa Trời, tìm kiếm ý muốn của Ngài, thực hành theo lời Ngài và ý muốn của Ngài, có thể tìm cách đầu phục và có thể đặt hết thảy những ý muốn, ham muốn, sự cân nhắc, động cơ và sự chống đối Đức Chúa Trời của người sang một bên – thì chỉ khi đó người mới đi theo Đức Chúa Trời! Người nói rằng người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng hết thảy những gì người làm, người đều làm theo ý mình. Trong mọi việc người làm, người đều có mục tiêu, kế hoạch của riêng mình; người không giao phó chúng cho Đức Chúa Trời. Vậy thì, Đức Chúa Trời có còn là Đức Chúa Trời của người không? Nếu Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của người, khi người nói người đi theo Đức Chúa Trời, thì đó

chẳng phải là những lời sáo rỗng sao? Những lời nói như thế chẳng phải là một sự cố gắng để đánh lừa mọi người sao? Người nói rằng người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng tất cả mọi hành động và hành vi của người, quan điểm sống của người, các giá trị của người cũng như thái độ và nguyên tắc mà người tiếp cận và xử lý vấn đề đều đến từ Sa-tan – người xử lý tất cả những điều này hoàn toàn theo các nguyên tắc và lý luận của Sa-tan. Vậy thì, người có đi theo Đức Chúa Trời không?

...Cách đơn giản nhất để mô tả niềm tin nơi Đức Chúa Trời là tin rằng có một Đức Chúa Trời, và trên nền tảng này đi theo Ngài, vâng lời Ngài, chấp nhận sự thống trị, sắp đặt và sắp xếp của Ngài, lắng nghe lời Ngài, sống theo lời Ngài, làm mọi sự theo lời Ngài, là một loài thọ tạo thật, kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác; chỉ điều này mới là niềm tin thật vào Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa của việc đi theo Đức Chúa Trời. Người nói rằng người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng người, người không chấp nhận lời Đức Chúa Trời, và người không chấp nhận sự thống trị, sắp đặt và sắp xếp của Ngài. Nếu người luôn có quan niệm về những gì Đức Chúa Trời làm, và người luôn hiểu sai những gì Ngài làm, và phàn nàn về điều đó; nếu người luôn không hài lòng, và người luôn đánh giá và tiếp cận những gì Ngài làm bằng cách dùng các quan niệm và trí tưởng tượng của riêng người; nếu người luôn có những sự hiểu biết của riêng mình – thì điều này sẽ gây ra rắc rối. Người đang không trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và người không có cách nào để thực sự đi theo Ngài. Đó không phải là niềm tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Niềm tin tôn giáo sẽ không bao giờ dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Phi-e-rơ đi theo Jê-sus trong nhiều năm, nhìn thấy nhiều điều về Jê-sus mà ông chưa từng thấy. Sau một năm theo Ngài, Phi-e-rơ được Jê-sus chọn là người đứng đầu trong số mười hai sứ đồ (tất nhiên đây chỉ là điều trong lòng Jê-sus, con người hoàn toàn không thể nhìn ra được). Trong cuộc sống, mọi hành động của Jê-sus được đều Phi-e-rơ xem là tấm gương, đặc biệt là những bài giảng của Jê-sus đều khắc sâu vào trong tim của ông. Ông rất chu đáo, trung thành với Jê-sus, chưa bao giờ phàn nàn về Jê-sus. Vì vậy, ông trở thành người đồng hành trung thành của Jê-sus ở khắp mọi nơi. Sự dạy dỗ của Jê-sus, lời nói dịu dàng của Jê-sus, cách ăn, mặc, ở, đi lại của Jê-sus, ông đều nhìn thấy rõ. Ông luôn luôn noi gương Jê-sus, không bao giờ tự cho mình là đúng, mà gạt bỏ tất cả những điều cũ kỹ trong quá khứ để làm theo từng lời nói và hành động của Jê-sus. Lúc đó, ông cảm thấy đất trời vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Toàn Năng, vì vậy ông không tự lựa chọn cho riêng mình, mà rút ra những điều mà Jê-sus đã làm để làm gương. Từ trong cuộc sống của Ngài nhìn thấy, Jê-sus không bao giờ tự cho việc mình làm là đúng, không bao giờ khoe khoang về bản thân, mà dùng tình yêu để cảm hóa con người. Phi-e-rơ có thể nhìn thấy bản chất của Jê-sus qua những hoàn cảnh khác nhau, vì vậy, mọi thứ của Jê-sus đều trở thành đối tượng mà Phi-e-rơ noi theo. Qua trải nghiệm của

mình, ông càng ngày càng cảm thấy sự đáng mến của Jêsus, ông đã nói rằng: “Tôi đã từng tìm kiếm Đấng Toàn Năng trong vũ trụ, có thể nhìn thấy những điều kỳ diệu của đất trời vạn vật, tôi mới cảm thấy được sự đáng mến của Đấng Toàn Năng, nhưng trái tim tôi chưa bao giờ có tình yêu đích thực, trong mắt tôi chưa bao giờ thấy được sự đáng mến của Đấng Toàn Năng. Giờ đây, trong mắt của Đấng Toàn Năng, tôi đã được Ngài để mắt đến, tôi mới cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, tôi mới phát hiện ra rằng Đức Chúa Trời đâu chỉ tạo ra vạn vật để khiến nhân loại yêu mến Ngài. Tôi đã tìm thấy điểm đáng mến vô tận của Ngài trong cuộc sống hằng ngày của tôi, sao nó có thể chỉ bị giới hạn trong hoàn cảnh của ngày hôm nay?” Thời gian trôi qua, Phi-e-rơ cũng có nhiều điểm đáng mến. Ông rất vâng lời Jêsus và tất nhiên cũng phải chịu không ít thất bại. Khi Jêsus đưa ông đi khắp nơi giảng đạo, ông luôn khiêm tốn lắng nghe những bài giảng của Jêsus, không bao giờ kiêu ngạo vì đi theo Jêsus nhiều năm. Sau khi Jêsus phán với ông rằng lý do Ngài đã đến để chịu đóng đinh trên thập giá là để hoàn thành công tác của Ngài, ông thường cảm thấy đau lòng, thường hay khóc một mình trong bóng tối nhưng ngày “bất hạnh” đó vẫn đến. Sau khi Jêsus bị bắt, Phi-e-rơ đã khóc trên thuyền đánh cá một mình và cầu nguyện rất nhiều cho việc này nhưng trong lòng ông hiểu rõ đó là ý muốn của Đức Chúa Trời là Cha, không ai có thể thay đổi được. Ông luôn đau khổ, khóc vì ảnh hưởng của tình yêu – tất nhiên, đây là điểm mềm yếu của con người, vì vậy khi biết Jêsus phải bị đóng đinh trên thập giá, ông đã hỏi Jêsus: “Ngài đi rồi có còn quay lại với chúng tôi, chăm sóc chúng tôi không? Chúng tôi còn có thể gặp được Ngài nữa không?” Mặc dù lời nói này quá ngây thơ, lại chứa đầy quan niệm của con người, nhưng trong lòng Jêsus hiểu được cảm giác đau khổ của Phi-e-rơ, vì vậy vẫn dùng tình yêu để quan tâm đến sự yếu đuối của Phi-e-rơ: “Phi-e-rơ, Ta đã yêu ngươi, ngươi có biết không? Những gì ngươi nói tuy không có lý nhưng Cha từng hứa rằng sau khi Ta chết sẽ phục sinh và xuất hiện trước mặt con người trong 40 ngày. Ngươi không tin Thần của ta sẽ luôn ban ân điển cho hết thảy các ngươi sao?” Sau đó Phi-e-rơ mới có chút an ủi, nhưng vẫn luôn cảm thấy có điều thiết sót trong sự lẽ ra đã hoàn hảo. Vì vậy, lần đầu tiên xuất hiện sau khi phục sinh, Jêsus đã xuất hiện công khai trước Phi-e-rơ, nhưng để Phi-e-rơ không tiếp tục giữ vững quan niệm, Jêsus đã từ chối bữa ăn thịnh soạn của ông và biến mất trong nháy mắt. Lúc đó, Phi-e-rơ mới càng hiểu rõ hơn về Jêsus và càng yêu mến Đức Chúa Jêsus hơn. Sau khi phục sinh, Jêsus thường xuất hiện trước Phi-e-rơ. Sau 40 ngày khi Ngài lên thiên đàng, Ngài đã xuất hiện trước Phi-e-rơ ba lần, mỗi lần xuất hiện đều vào thời điểm công tác của Đức Thánh Linh sắp kết thúc và bắt đầu công tác mới.

Cả đời của Phi-e-rơ đều sống bằng nghề câu cá và việc giảng đạo. Trong những năm cuối đời, ông đã viết hai thư tín và viết một vài bức thư cho hội thánh Phi-la-đen-phi thời bấy giờ, mọi người lúc đó đã rất cảm động. Ông không bao giờ dùng vốn tự có của mình để dạy bảo người khác, mà cho con người nguồn cung cấp sự sống phù hợp. Trong suốt cuộc đời, ông không bao giờ quên

những lời dạy của Jêsus – ông luôn được truyền cảm hứng. Khi đi theo Jêsus, ông đã quyết tâm phải lấy cái chết để báo đáp tình yêu của Chúa, phải luôn noi gương Jêsus trong mọi việc, Jêsus cũng đã hứa với ông điều này. Vì thế năm ông 53 tuổi (hơn 20 năm rời xa Jêsus), Jêsus đã xuất hiện trước ông để hoàn thành tâm nguyện của ông. Trong bảy năm sau đó, Phi-e-rơ sống để hiểu rõ chính mình. Một ngày cuối của bảy năm này, ông đã bị đóng đinh ngược trên thập giá, theo đó kết thúc cuộc đời phi thường của mình.

Trích từ “Về cuộc đời của Phi-e-rơ” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi người đã trải nghiệm đến một ngày nhất định, người sẽ cảm thấy rằng sự nhập thể, nhân tính của Đức Chúa Trời và tất cả những gì Ngài có và Ngài tỏ lộ càng bình thường, thì sự cứu rỗi dành cho chúng ta càng lớn lao, và chúng càng bình thường thì càng là những gì chúng ta cần. Nếu xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời siêu nhiên, thì dù chúng ta trên đất có thể đã được Đức Chúa Trời lựa chọn và cứu rỗi, nhưng không một ai trong chúng ta có thể đạt được sự cứu rỗi trọn vẹn. Chính bởi sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, bởi tính bình thường và thực tế của Đức Chúa Trời dường như không có gì nổi bật này mà nhân loại có cơ hội được cứu rỗi. Bởi trong con người có sự bất tuân và bản chất của tâm tính sa-tan bại hoại, nên sinh ra đủ kiểu ý niệm, hiểu lầm, và đối kháng với Đức Chúa Trời; thậm chí vì những ý niệm này, con người thường tự đắc hay tự tin phủ nhận Đấng Christ này, và phủ nhận nhân tính bình thường của Ngài – đây là một sai lầm lớn. Nếu người muốn đạt được sự cứu rỗi trọn vẹn, nếu người muốn nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, cùng sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, thì trước hết người phải gạt bỏ những ý niệm và định nghĩa sai lầm khác nhau của mình về Đấng Christ và nhân tính bình thường của Ngài, người phải gạt bỏ những hiểu biết và quan điểm khác nhau của mình về Đấng Christ, và người phải nghĩ cách chấp nhận tất cả những gì đến từ Ngài. Chỉ khi đó, những lời Ngài phán và những lẽ thật Ngài bày tỏ mới dần tìm được lối vào lòng người và trở thành cuộc sống của người. Nếu người muốn theo Ngài, người nên chấp nhận tất cả những gì liên quan đến Ngài; người không được chống lại Ngài, dùng những ý niệm của mình để luôn hiểu lầm Ngài, và người không được bám lấy những ý niệm của mình và liên tục hiểu lầm, hoài nghi Ngài, hay thậm chí chống lại và chống đối Ngài. Với một thái độ như thế, người chỉ có thể làm tổn thương chính mình; nó không có chút lợi ích gì cho người.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin
Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong lời nói và hành vi của các người, những yếu tố về việc các người không tin vào Đấng

Christ bị phơi bày. Sự không tin tràn ngập trong những động cơ và mục tiêu của hết thảy những gì các người làm. Ngay cả ánh nhìn của các người cũng chứa đựng sự không tin vào Đấng Christ. Có thể nói rằng trong từng giây phút, mỗi người các người đều chứa chấp các yếu tố bất tín. Điều này nghĩa là, vào mọi lúc, các người đều có nguy cơ phản bội Đấng Christ, bởi vì máu chảy trong người các người đã bị ngấm sự không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể. Do vậy, Ta nói rằng những dấu chân mà các người để lại trên con đường đức tin vào Đức Chúa Trời là không thật; khi các người đi con đường đức tin vào Đức Chúa Trời, các người không ấn bàn chân vững chắc trên mặt đất – các người chỉ làm cho có lệ. Các người không bao giờ hoàn toàn tin vào lời của Đấng Christ và không thể đưa vào thực hành ngay lập tức. Đây là lý do các người không có đức tin nơi Đấng Christ. Việc luôn có những quan niệm về Ngài là một lý do khác khiến các người không có niềm tin ở Ngài. Luôn hoài nghi công tác của Đấng Christ, bỏ ngoài tai lời của Đấng Christ, có ý kiến về bất cứ công tác gì được Đấng Christ thực hiện và không thể hiểu đúng công tác này, khó gạt những quan niệm của mình sang một bên dù nhận được lời giải thích nào đi nữa, và nhiều nữa – đây là tất cả những yếu tố của sự không tin đã trà trộn trong lòng các người. Mặc dù các người đi theo công tác của Đấng Christ và không bao giờ tụt lại phía sau, nhưng có quá nhiều sự phản nghịch trộn lẫn trong lòng người. Sự phản nghịch này là một thứ bất khiết trong niềm tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Có lẽ các người không nghĩ điều này đúng, nhưng nếu người không thể nhận ra những ý định của mình từ nội tại vấn đề này, thì người phải ở trong số những kẻ diệt vong, bởi vì Đức Chúa Trời chỉ hoàn thiện những ai thật sự tin vào Ngài, chứ không phải những kẻ hoài nghi Ngài, và càng không hoàn thiện tất cả những kẻ miễn cưỡng theo Ngài dù chưa bao giờ tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miêng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đồng phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy

bản bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chần chừ giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến về đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gối đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sẵn lòng của lễ và sống trong sự trụy lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn chặt trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thế lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Dù gì đi nữa, Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lẽ thật đều là những kẻ chẳng tin và kẻ phản bội lẽ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ. Bây giờ người đã xác định được sự không tin trong người là bao nhiêu chưa, và sự phản bội của người với Đấng Christ là bao nhiêu chưa? Ta khuyên người thế này: Bởi vì người đã chọn con đường lẽ thật, người nên hết lòng dành trọn bản thân mình; đừng tự mâu thuẫn hay nửa vời. Người nên hiểu rằng Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian hay bất kỳ người nào, mà thuộc về tất cả những ai thật sự tin vào Ngài, tất cả những ai thờ phượng Ngài, tất cả những ai tận tụy và trung tín với Ngài.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người mong muốn Đức Chúa Trời ưa thích các người, nhưng các người lại xa Đức Chúa Trời. Vấn đề ở đây là gì? Các người chỉ chấp nhận những lời của Ngài, chứ không chấp nhận sự xử lý hay tia sửa của Ngài, càng không thể chấp nhận mọi sự sắp đặt của Ngài, để có đức tin hoàn toàn

nơi Ngài. Vậy thì vấn đề ở đây là gì? Suy cho cùng, đức tin của các người là một cái vỏ trứng rỗng, thứ không bao giờ có thể tạo ra gà con. Bởi đức tin của các người đã không mang đến lẽ thật cho các người hay cho các người sự sống, mà thay vào đó, đã cho các người một cảm giác ảo tưởng về sự dưỡng nuôi và hy vọng. Chính cảm giác về sự dưỡng nuôi và hy vọng này là mục đích của các người trong việc tin vào Đức Chúa Trời, chứ không phải lẽ thật và sự sống. Do đó, Ta nói rằng quá trình tin vào Đức Chúa Trời của các người không gì khác hơn là cố gắng cầu cạnh ân huệ của Đức Chúa Trời thông qua sự hèn hạ và vô liêm sỉ, và không đời nào được coi là đức tin thật. Làm sao gà con có thể được sinh ra từ một đức tin như vậy? Nói cách khác, đức tin như vậy có thể gặt hái được gì? Mục đích đức tin của các người ở Đức Chúa Trời là dùng Ngài để đạt được những mục đích riêng của các người. Chẳng phải điều này hơn nữa chính là thực tế về sự xúc phạm của các người đối với tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Các người tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên trời và phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời dưới thế, nhưng Ta không công nhận những quan điểm của các người; Ta chỉ khen ngợi những người thực tế và phụng sự Đức Chúa Trời dưới thế, mà không bao giờ khen ngợi những người không bao giờ công nhận Đấng Christ trên trần gian. Dù những người đó trung thành với Đức Chúa Trời trên trời như thế nào, thì cuối cùng họ cũng sẽ không thoát khỏi bàn tay trừng phạt kẻ xấu của Ta. Những người này là những kẻ xấu xa; họ là những kẻ ác chống đối Đức Chúa Trời và chưa bao giờ vui vẻ vâng lời Đấng Christ. Dĩ nhiên, số người đó bao gồm tất cả những người không biết, và hơn nữa, không công nhận Đấng Christ. Người có tin rằng mình có thể hành động theo ý mình với Đấng Christ miễn sao người trung thành với Đức Chúa Trời trên trời không? Sai! Sự thiếu hiểu biết của người về Đấng Christ là sự thiếu hiểu biết về Đức Chúa Trời trên trời. Dù người trung thành với Đức Chúa Trời trên trời như thế nào, đó chỉ đơn thuần là lời nói rỗng tuếch và sự giả vờ, bởi vì Đức Chúa Trời dưới thế không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp con người nhận lãnh lẽ thật và kiến thức sâu xa hơn, mà hơn thế nữa còn quan trọng trong việc kết án con người và sau đó là trong việc nắm bắt thực tế để trừng phạt kẻ xấu. Người đã hiểu những kết cục lợi và hại ở đây chưa? Người đã trải nghiệm chúng chưa? Ta mong các người một ngày không xa sẽ hiểu được lẽ thật này: Để biết Đức Chúa Trời, các người phải biết không chỉ Đức Chúa Trời trên trời, mà thậm chí quan trọng hơn là phải biết Đức Chúa Trời dưới thế. Đừng để những ưu tiên của các người bị lẫn lộn hay cho phép điều thứ yếu thay thế điều chính yếu. Chỉ theo cách này người mới thật sự xây dựng được mối quan hệ tốt với Đức Chúa Trời, trở nên gần hơn với Đức Chúa Trời, và mang lòng người đến gần hơn với Ngài. Nếu người đã có đức tin nhiều năm và đã cộng tác với Ta từ lâu, nhưng vẫn còn khoảng cách với Ta, thì Ta nói hẵn là người thường xuyên xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, và kết cuộc của người sẽ rất khó đoán. Nếu nhiều năm cộng tác với Ta không chỉ không thay đổi được người thành một người sở hữu nhân tính và lẽ thật, mà hơn nữa, đã làm cho những thói xấu ăn sâu vào bản tính của người, và người

không chỉ kiêu ngạo gấp đôi trước kia, mà những hiểu lầm của người về Ta cũng nhân lên, đến nỗi người bắt đầu coi Ta như người trợ thủ nhỏ của người, thì Ta nói rằng nỗi khổ sở của người không còn nằm ở da mà đã đi sâu vào tận xương tủy người. Tất cả những gì còn lại là để người chờ đợi những sửa soạn cho tang lễ của mình được thực hiện. Khi ấy người không cần cầu khẩn Ta là Đức Chúa Trời của người, bởi vì người đã phạm một tội đáng chết, một tội không thể tha thứ. Ngay cả khi Ta có thể có lòng nhân từ đối với người, thì Đức Chúa Trời trên trời sẽ kiên quyết lấy mạng người, bởi sự xúc phạm của người với tâm tính của Đức Chúa Trời không phải là một vấn đề bình thường, mà là vấn đề có bản chất rất nghiêm trọng. Đến lúc đó, đừng trách Ta không nói trước với người. Tất cả quay về điều này: Khi người cộng tác với Đấng Christ – Đức Chúa Trời dưới thể – như một con người bình thường, nghĩa là, khi người tin rằng Đức Chúa Trời này chỉ là một con người, thì khi ấy người sẽ bị diệt vong. Đây là lời răn duy nhất của Ta với tất cả các người.

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi

ngươi cố chuộc lỗi, thì ngươi cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều ngươi chống lại chẳng phải một con người, điều ngươi bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Ngươi có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Ngươi sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho ngươi sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp ngươi được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

37. Các nguyên tắc của việc đứng vững trong chứng ngôn của mình

(1) Cần phải tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, có được kiến thức đích thực về công tác của Đức Chúa Trời, và có được khái tượng làm nền tảng. Chỉ như thế người ta mới có đức tin thật khi đối mặt với những thử thách và hoạn nạn;

(2) Chỉ với đức tin của Gióp, người ta mới chịu được nỗi khổ của những sự thử luyện, thà rửa sạch thân thể còn hơn trách móc và phản bội Đức Chúa Trời;

(3) Khi đối mặt với những sự thử luyện và hoạn nạn, một người phải tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, tìm kiếm sự hướng dẫn của lời Ngài, và học cách dựa vào Ngài. Chỉ khi đó người ta mới có thể đứng vững;

(4) Cho dù Sa-tan lừa dối, thử thách, hay hành hạ ngươi như thế nào, nếu ngươi có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và dâng sự sống của mình, ngươi sẽ có khả năng quy phục và trung thành với Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Là những tạo vật, con người nên làm tròn những bổn phận mà họ phải làm, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự tinh luyện. Trong mọi sự thử luyện, họ phải giữ vững lời chứng mà họ nên mang, và làm như vậy một cách vang dội vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Một người làm được điều này là người đắc thắng. Bất kể Đức Chúa Trời tinh luyện ngươi như thế nào, ngươi vẫn đầy tin tưởng và không bao giờ mất niềm tin nơi Ngài. Ngươi làm điều con người nên làm. Đây là

điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người, và lòng con người phải có thể hoàn toàn quay trở về với Ngài và hướng về Ngài trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Đây là một người đặc biệt. Những người mà Đức Chúa Trời gọi là “người đặc biệt” là những người vẫn có thể đứng ra làm chứng và duy trì sự tin tưởng, tận tâm của họ với Đức Chúa Trời khi ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan và đồng thời bị vây hãm bởi Sa-tan, nghĩa là, khi họ thấy chính mình giữa những thế lực của bóng tối. Nếu người vẫn có thể giữ một lòng thuần khiết trước Đức Chúa Trời và duy trì tình yêu đích thực của người đối với Đức Chúa Trời bất kể thế nào, thì người đang đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời, và đây là điều Đức Chúa Trời nói về “người đặc biệt”. Nếu sự theo đuổi của người vượt trội khi Đức Chúa Trời ban phúc lành cho người, nhưng người lại rút lui khi không có những phúc lành của Ngài, thì đây có phải là sự tinh sạch không? Bởi vì người chắc chắn rằng con đường này là thật, người phải theo nó cho đến cùng; người phải duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời. Bởi người đã thấy rằng chính Đức Chúa Trời đã đến trên đất để hoàn thiện người, người nên dâng trọn lòng mình cho Ngài. Nếu người vẫn có thể theo Ngài bất kể Ngài làm gì, ngay cả khi Ngài quyết định một kết cục bất lợi cho người lúc sau rồi, thì đây là duy trì sự tinh sạch của người trước Đức Chúa Trời. Việc dâng một thân thể thuộc linh thánh khiết và một sự trinh nguyên tinh sạch cho Đức Chúa Trời có nghĩa là giữ lòng chân thành trước Đức Chúa Trời. Đối với nhân loại, sự chân thành là sự tinh sạch, và khả năng chân thành với Đức Chúa Trời là sự duy trì sự tinh sạch. Đây là điều người nên đưa vào thực hành. Khi người phải cầu nguyện thì người cầu nguyện; khi người phải nhóm họp để thông công thì người làm như vậy; khi người phải hát thánh ca thì người hát thánh ca; và khi người phải từ bỏ xác thịt thì người từ bỏ xác thịt. Khi người thực hiện bốn phận của mình thì người không loay hoay xoay sở; khi người đối mặt với những sự thử luyện thì người đứng vững. Đây là sự tận tâm với Đức Chúa Trời. Nếu người không giữ vững những gì con người nên giữ vững, thì tất cả những sự đau khổ và quyết tâm trước kia của người đều là vô ích.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mang một lời chứng vang dội về Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc liệu người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế hay không, và liệu người có thể vâng phục trước con người này, người không chỉ thông thường mà còn bình thường, và vâng phục thậm chí đến chết hay không. Nếu bằng cách vâng phục này mà người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa người đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Nếu người có thể vâng phục cho đến chết, trước Ngài, không lời ca thán, không đưa ra phán xét, không phỉ báng, không có các quan niệm nào, và không có các động cơ mờ ám nào, thì theo cách này Đức Chúa Trời sẽ đạt được vinh hiển. Việc vâng phục trước một người bình thường, người bị con người coi thường, và có thể vâng phục thậm chí cho đến chết mà không có bất kỳ quan niệm gì – đây chính là lời chứng. Hiện thực mà Đức

Chúa Trời yêu cầu người ta bước vào là người phải có thể vâng lời Ngài, đưa chúng vào thực hành, cúi lạy trước Đức Chúa Trời thực tế và biết về sự bại hoại của chính mình, mở lòng mình trước Ngài, và cuối cùng, được Ngài thu nhận thông qua những lời này của Ngài. Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển khi những lời phán này chinh phục được người và khiến người hoàn toàn vâng phục Ngài; thông qua việc này, Ngài khiến Sa-tan phải xấu hổ và hoàn tất công tác của Ngài. Khi người không có bất kỳ quan niệm nào về sự thiết thực của Đức Chúa Trời nhập thể – tức là, khi người đã đứng vững trong thử luyện này – thì người đã mang lời chứng này thật tốt. Nếu đến một ngày khi người có đầy đủ sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế, và có thể đầu phục thậm chí cho đến chết như Phi-e-rơ đã làm, thì người sẽ được thu nhận và hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm mà không phù hợp với các quan niệm của người đều là một thử luyện cho người. Nếu công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với các quan niệm của người, nó sẽ chẳng đòi hỏi người phải chịu đựng hay được tinh luyện. Chính vì công tác của Ngài quá đối thực tế và không theo các quan niệm của người mà nó đòi hỏi người phải từ bỏ những quan niệm như thế. Đây là lý do vì sao nó là một thử luyện cho người. Chính vì tính thiết thực của Đức Chúa Trời mà hết thảy con người đều đang ở trong thử luyện; công tác của Ngài là thực tế, chứ không siêu nhiên. Bằng cách hiểu được những lời thực tế của Ngài và những lời phán thực tế của Ngài mà không có bất kỳ các quan niệm nào, và có thể thật lòng yêu thương Ngài khi công tác của Ngài trở nên thực tế hơn bao giờ hết, thì người sẽ được Ngài thu nhận. Nhóm người mà Đức Chúa Trời sẽ thu nhận là những người biết đến Đức Chúa Trời; tức là, những người biết đến sự thiết thực của Ngài. Hơn thế nữa, họ là những người có thể đầu phục trước công tác thực tế của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiên định trong lời chứng của một người có nghĩa là gì? Một vài người nói họ chỉ đi theo như họ đang làm hiện nay và không quan tâm đến việc liệu họ có khả năng có được sự sống hay không; họ không theo đuổi sự sống, tuy vậy họ cũng không rút lui. Họ chỉ thừa nhận rằng giai đoạn công tác này được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Chẳng phải thế này là thất bại trong lời chứng của họ sao? Những người như thế thậm chí còn không làm chứng được cho việc được chinh phục. Những ai đã được chinh phục thì đi theo bất chấp tất cả và có thể theo đuổi sự sống. Họ không những tin vào Đức Chúa Trời thực tế, mà còn biết làm theo tất cả những sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Đó là những người mang chứng ngôn. Những ai không mang chứng ngôn thì không bao giờ theo đuổi sự sống và vẫn đang loay hoay bước theo sau. Người có thể đi theo, nhưng điều này không có nghĩa là người đã được chinh phục, bởi người không hiểu về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay. Để được chinh phục thì cần phải đạt một số điều kiện nhất định. Không phải tất cả những ai đi theo đều

được chinh phục, bởi trong lòng mình người không hiểu tại sao người phải đi theo Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, người cũng không biết làm thế nào người đã đến được ngày hôm nay, ai đã hỗ trợ người cho đến tận hôm nay. Sự thực hành đức tin nơi Đức Chúa Trời của vài người luôn bị rối rắm và hoang mang; như thế, việc đi theo không nhất thiết có nghĩa là người có lời chứng. Lời chứng thật sự chính xác là gì? Lời chứng được nói đến ở đây gồm hai phần: Một là lời chứng về việc đã được chinh phục, và phần còn lại là lời chứng về việc đã được làm cho hoàn thiện (là điều mà đương nhiên sẽ là lời chứng theo sau những thử thách lớn hơn và những hoạn nạn trong tương lai). Nói cách khác, nếu người có thể đứng vững trong những sự hoạn nạn và thử thách, thì người cũng đã ở bước thứ hai trong việc mang lời chứng. Điều quan trọng của ngày hôm nay là bước đầu tiên trong lời chứng: có thể đứng vững trong mọi cuộc thử thách của hình phạt và sự phán xét. Đây là lời chứng về việc được chinh phục. Đó là vì bây giờ là thời điểm của sự chinh phục. (Người nên biết rằng bây giờ là thời điểm của công tác của Đức Chúa Trời trên đất; công tác chính trên đất của Đức Chúa Trời nhập thể là chinh phục nhóm người này trên đất, những người đi theo Ngài xuyên suốt sự phán xét và trừng phạt.) Việc người có khả năng làm chứng về việc được chinh phục hay không thì không chỉ phụ thuộc vào việc người có thể đi theo đến tận cùng hay không, nhưng quan trọng hơn là việc khi người trải nghiệm từng bước trong công tác của Đức Chúa Trời, người có khả năng hiểu đúng về hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời hay không, và vào việc người có thực sự nhận thức được toàn bộ công tác này hay không. Người sẽ không thể đi trót lọt qua bằng cách chỉ đơn thuần đi theo cho đến tận cùng. Người phải có thể sẵn sàng đầu phục trong mọi trường hợp hình phạt và phán xét, phải có thể thực sự hiểu được từng bước công tác mà người trải qua, và phải có thể đạt được sự hiểu biết và sự vâng phục đối với tâm tính của Đức Chúa Trời. Đây là lời chứng cao nhất về việc được chinh phục, lời chứng mà người cần phải mang. Lời chứng về việc được chinh phục chủ yếu đề cập đến sự hiểu biết của người về sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Quan trọng là, bước này của lời chứng là về sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Vấn đề không phải là những gì người làm hay nói trước những con người của thế gian hoặc những kénám quyền lực; mà điều quan trọng trên hết là việc liệu người có thể tuân theo tất cả những lời từ miệng của Đức Chúa Trời và toàn bộ công tác của Ngài hay không. Do đó, bước này trong lời chứng là nhằm vào Sa-tan và tất cả kẻ thù của Đức Chúa Trời – quỷ dữ và những kẻ địch là những kẻ không tin rằng Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt lần thứ hai và đến để làm công tác còn vĩ đại hơn, và hơn thế nữa, không tin vào sự thật của việc trở lại xác thịt của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, điều này nhằm vào tất cả những kẻ địch lại đáng Christ – tất cả những kẻ thù không tin vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bước cuối cùng của sự làm chứng là lời chứng về việc liệu người có thể được trở nên hoàn

thiện hay không – điều đó có nghĩa là, sau khi hiểu được tất cả những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể, thì người bắt đầu hiểu về Đức Chúa Trời và trở nên chắc chắn về Ngài, người sống bày tỏ ra tất cả những lời từ miệng Ngài, và đáp ứng những điều kiện mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở người – cách sống của Phi-e-rơ và đức tin của Gióp – đến mức người có thể tuân theo đến chết, giao phó hoàn toàn bản thân mình cho Ngài, và cuối cùng đạt được hình tượng của một con người đạt tiêu chuẩn, có nghĩa là hình tượng của một người đã được chinh phục và làm cho hoàn thiện sau khi trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Đây là lời chứng then chốt – nó là lời chứng phải được mang bởi một người cuối cùng đã được trở nên hoàn thiện. Đây là hai bước trong lời chứng mà người phải mang, và chúng liên quan với nhau, không thể thiếu bước nào. Tuy nhiên có một điều người phải biết: Lời chứng mà Ta đòi hỏi ở người ngày hôm nay không trực tiếp nhằm vào mọi người trên thế gian, cũng không phải bất kỳ cá nhân nào, mà nhằm vào những điều Ta yêu cầu nơi người. Nó được đánh giá dựa trên việc người có thể làm thỏa lòng Ta hay không, và việc người có thể đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn mà Ta đã đặt ra cho từng người trong các người hay không. Đây là điều mà các người nên hiểu.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không có lời của Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình, người không có vóc giạc thực sự. Đến lúc bị thử luyện, người chắc chắn sẽ gục ngã, và vóc giạc thực sự của người sẽ lộ ra. Nhưng những người thường xuyên tìm cách bước vào hiện thực, khi bị những thử luyện vây quanh, sẽ hiểu ra mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Ai có lương tâm và ai khao khát Đức Chúa Trời nên có hành động thiết thực để báo đáp Đức Chúa Trời vì tình yêu của Ngài. Những người không sở hữu hiện thực không thể đứng vững ngay cả khi đối mặt với những vấn đề nhỏ nhất. Đó là sự khác biệt giữa những người có vóc giạc thực sự và những người không có. Mặc dù họ cùng ăn uống lời Đức Chúa Trời, nhưng một số người có thể đứng vững giữa những thử luyện, trong khi một số khác lại trốn chạy, tại sao vậy? Sự khác biệt rõ ràng là một số người thiếu vóc giạc thực sự; họ không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình, và lời Ngài không bén rễ bên trong họ. Ngay khi họ bị thử luyện, họ đi đến đường cùng. Vậy thì tại sao một số người có thể đứng vững giữa những thử luyện? Đó là bởi vì họ hiểu lẽ thật và có một khái tượng, cũng như họ hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài, nên họ có thể đứng vững qua các thử luyện. Đây là vóc giạc thực sự, và đây cũng là sự sống. Một số người cũng có thể đọc những lời của Đức Chúa Trời nhưng không thực hành chúng, không coi trọng chúng; những người không coi trọng chúng thì không đặt nặng việc thực hành. Những người không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình thì không có vóc giạc thực sự, và những người như thế không thể đứng vững qua các thử luyện.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời và đòi hỏi mọi người phải đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các người là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. Ví dụ, nếu người có thành kiến với anh chị em của mình, người sẽ có những lời muốn nói – những lời mà người cảm thấy có thể làm phật lòng Đức Chúa Trời – nhưng nếu người không nói ra, người sẽ cảm thấy sự khó chịu ở bên trong, và lúc này, một trận chiến sẽ bắt đầu trong người: “Mình có nói hay không?” Đây là trận chiến. Do đó, trong mọi thứ người gặp phải đều có một trận chiến, và khi có một trận chiến trong người, nhờ vào sự hợp tác thực sự và đau khổ thực sự của người mà Đức Chúa Trời làm việc trong người. Cuối cùng, người có thể gạt vấn đề sang một bên trong người và sự tức giận được dập tắt một cách tự nhiên. Đó là kết quả cho sự hợp tác của người với Đức Chúa Trời. Tất cả mọi chuyện con người làm đều yêu cầu họ phải trả một cái giá nhất định trong những nỗ lực của mình. Không có gian khổ thực sự, họ không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng; họ thậm chí không đến gần với việc làm Đức Chúa Trời hài lòng, và họ chỉ đang phun ra những khẩu hiệu trống rỗng! Những khẩu hiệu trống rỗng này có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng sao? Khi Đức Chúa Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh, người nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Người nên biết rằng mọi thứ xảy ra với người là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần người mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy người có yêu mến Đức Chúa Trời hay không. Nếu người làm thế, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu người không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy người không phải là người đưa lẽ thật vào thực hành, rằng người không có lẽ thật, và không có sự sống, rằng người là rơm rác! Mọi việc xảy ra với mọi người xảy ra khi Đức Chúa Trời cần họ đứng vững trong chứng ngôn của họ với Ngài. Mặc dù hiện tại không có gì lớn đang xảy ra với người và người không mang chứng ngôn tuyệt vời, nhưng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của người đều là vấn đề chứng ngôn với Đức Chúa Trời. Nếu người có thể giành được sự ngưỡng mộ của các anh chị em, các thành viên gia đình và mọi người xung quanh người; nếu, một ngày nào đó, những người ngoại đạo đến và ngưỡng mộ tất cả những gì người làm, và thấy rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tuyệt diệu, thì người sẽ mang chứng ngôn. Mặc dù người không có sự thông sáng và năng lực của người kém, nhưng nhờ sự hoàn thiện của Đức

Chúa Trời đối với người, người có thể làm Ngài hài lòng và lưu tâm đến ý muốn của Ngài, cho người khác thấy những kỳ công Ngài đã làm trong những người có năng lực kém cỏi nhất. Khi mọi người bắt đầu biết Đức Chúa Trời và trở thành những người đắc thắng trước Sa-tan, trung thành với Đức Chúa Trời vô cùng, thì không ai có nhiều nghị lực hơn nhóm người này, và đây là chứng ngôn tuyệt vời nhất. Mặc dù người không có khả năng làm việc lớn, nhưng người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng. Những người khác không thể gạt bỏ quan niệm của họ, nhưng người có thể; những người khác không thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của họ, nhưng người có thể dùng vóc giạc và hành động thực tế của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và mang chứng ngôn vang dội cho Ngài. Chỉ điều này mới được tính là thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu người không có khả năng làm điều này, thì người không mang chứng ngôn giữa các thành viên trong gia đình mình, giữa các anh chị em mình, hay trước mọi người trên thế giới. Nếu người không thể mang chứng ngôn trước Sa-tan, Sa-tan sẽ cười nhạo người, nó sẽ coi người như một trò đùa, như một thứ đồ chơi, nó sẽ thường biến người thành kẻ ngốc và khiến người phát điên. Trong tương lai, những thử luyện lớn có thể ập xuống người – nhưng hôm nay, nếu người yêu mến Đức Chúa Trời bằng tấm lòng chân thật, và nếu, bất kể những thử luyện phía trước to lớn như thế nào, bất kể điều gì xảy đến với người, người vẫn có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình và có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì lòng người sẽ được an ủi, và người sẽ không sợ cho dù những thử luyện mà người gặp phải trong tương lai to lớn đến đâu. Các người không thể thấy được những gì sẽ xảy ra trong tương lai; các người chỉ có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng trong những hoàn cảnh của ngày hôm nay. Các người không có khả năng làm bất cứ việc lớn nào và nên tập trung vào việc làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cách trải nghiệm những lời Ngài trong đời thực, và mang chứng ngôn mạnh mẽ, vang dội, điều mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Mặc dù xác thịt của người sẽ vẫn không được thỏa mãn và sẽ phải chịu thống khổ, nhưng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng và mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Nếu người luôn thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ mở ra một đường đi trước người. Một ngày nào đó, khi một thử luyện lớn xảy ra, những người khác sẽ ngã xuống, nhưng người vẫn có thể đứng vững: Vì cái giá mà người đã trả, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ người để cho người có thể đứng vững và không ngã xuống. Thông thường, nếu người có thể đưa lẽ thật vào thực hành và làm Đức Chúa Trời hài lòng với một tấm lòng thực sự yêu mến Ngài, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ bảo vệ người trong những thử luyện tương lai. Mặc dù người ngu ngốc, có vóc giạc nhỏ bé và tố chất kém, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không phân biệt đối xử với người. Điều đó phụ thuộc vào việc liệu những ý định của người có đúng hay không. Hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, trong đó người chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, người làm Đức Chúa Trời hài lòng trong mọi việc, người có một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, người trao tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời, và mặc dù có một số điều mà người không thể hiểu

được, người vẫn có thể đến trước Đức Chúa Trời để chấn chỉnh những ý định của mình và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và người làm mọi thứ cần thiết để làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có lẽ anh chị em của người sẽ bỏ rơi người, nhưng lòng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người sẽ không thêm muốn những hưởng thụ xác thịt. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, người sẽ được bảo vệ khi những thử luyện lớn xảy đến với người.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Đối với mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời, có một cách mà con người nên phối hợp. Đức Chúa Trời tinh luyện con người hầu cho họ có sự tin tưởng khi trải qua những sự tinh luyện. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người hầu cho họ có sự tin tưởng được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, sẵn lòng chấp nhận những sự tinh luyện của Ngài và được xức lý, tia sửa bởi Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trong con người để mang cho họ sự khai sáng và soi sáng, và để họ phối hợp với Ngài và thực hành. Đức Chúa Trời không phán trong khi tinh luyện. Ngài không cất tiếng, tuy nhiên vẫn có công việc mà con người phải làm. Người phải giữ vững những gì người đã có, người phải vẫn có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, gần gũi với Đức Chúa Trời, và đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời; theo cách này, người sẽ làm tròn bổn phận của mình. Tất cả các người nên thấy rõ từ công tác của Đức Chúa Trời rằng những thử thách của Ngài về sự tin tưởng và tình yêu của con người đòi hỏi họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhiều hơn, và rằng họ thường thức lời Đức Chúa Trời trước Ngài thường xuyên hơn. Nếu Đức Chúa Trời khai sáng người và để người hiểu ý muốn của Ngài, và dẫu vậy người vẫn không đưa bất kỳ điều nào trong đây vào thực hành, thì người sẽ không đạt được gì cả. Khi người đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, người vẫn nên có thể cầu nguyện với Ngài, và khi người thường thức lời Ngài, người nên đến trước Ngài, tìm kiếm và đầy tin tưởng nơi Ngài, không chút cảm giác ngã lòng hay nguội lạnh. Những ai không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành thì đầy năng lượng trong các buổi nhóm họp, nhưng lại rơi vào bóng tối khi họ về nhà. Có một số người thậm chí không muốn nhóm họp cùng nhau. Như vậy, người phải thấy rõ bổn phận mà con người nên làm tròn là gì. Người có thể không biết ý muốn của Đức Chúa Trời thật ra là gì, nhưng người có thể thi hành bổn phận của mình, người có thể cầu nguyện khi nên làm, người có thể đưa lễ thật vào thực hành khi nên làm, và người có thể làm những điều mà con người phải làm. Người có thể giữ vững khái tượng ban đầu của mình. Theo cách này, người sẽ có thể chấp nhận bước công tác tiếp theo của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Khi Đức Chúa Trời hoạt động theo cách kín đáo, thì sẽ là vấn đề nếu người không tìm kiếm. Khi Ngài phán và rao giảng trong những buổi nhóm họp, người hăng hái lắng nghe, nhưng khi Ngài không phán thì người thiếu năng lượng và co rúm lại. Loại người gì mà lại hành động theo cách này? Đây là người chỉ

theo bầy đàn. Họ không có lập trường, không có chứng ngôn, và không có khái tượng! Hầu hết mọi người đều như thế này. Nếu người tiếp tục theo con đường đó, một ngày kia khi người gặp một thử thách lớn, người sẽ rơi vào sự hành phạt. Có lập trường là điều rất quan trọng trong quá trình hoàn thiện con người của Đức Chúa Trời. Nếu người không hoài nghi một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời, nếu người làm tròn bổn phận của con người, nếu người chân thành giữ vững những điều Đức Chúa Trời bảo người đưa vào thực hành, tức là, người nhớ những lời thúc giục của Đức Chúa Trời, và cho dù Ngài làm gì trong hiện tại thì người cũng không quên những lời thúc giục của Ngài, nếu người không hoài nghi về công tác của Ngài, duy trì lập trường của người, giữ vững chứng ngôn của người, và chiến thắng mọi bước đường, vậy thì cuối cùng người sẽ được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời và được trở thành một người đắc thắng. Nếu người có thể đứng vững qua mọi bước thử thách của Đức Chúa Trời, và nếu người vẫn có thể đứng vững đến tận cùng, vậy thì người là một người đắc thắng, người là người đã được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người trải qua những sự thử luyện của Gióp, và đồng thời người cũng trải qua những sự thử luyện của Phi-e-rơ. Khi Gióp bị thử, ông đã đứng ra làm chứng, và cuối cùng, Đức Giê-hô-va đã hiển linh với ông. Chỉ sau khi ông đứng ra làm chứng thì ông mới xứng đáng được thấy mặt Đức Chúa Trời. Vì sao lại nói: “Ta ẩn mình khỏi vùng đất ô trọc nhưng hiển hiện cho vương quốc thánh”? Điều đó có nghĩa là chỉ khi người thánh khiết và đứng ra làm chứng thì người mới có thể có phẩm cách để thấy mặt Đức Chúa Trời. Nếu người không thể đứng ra làm chứng cho Ngài, thì người không có phẩm cách để thấy mặt Ngài. Nếu người thoái lui hoặc phàn nàn về Đức Chúa Trời khi đối mặt với những sự tinh luyện, vì thế mà không thể đứng ra làm chứng cho Ngài và trở thành trò cười của Sa-tan, thì người sẽ không có được sự hiển linh của Đức Chúa Trời. Nếu người giống như Gióp, người ở giữa những sự thử luyện đã nguyên rửa xác thịt của chính mình, không phàn nàn về Đức Chúa Trời, và đã có thể ghê tởm xác thịt của chính mình mà không phàn nàn hoặc phạm tội qua lời nói của mình, thì người đang đứng ra làm chứng. Khi người trải qua những sự tinh luyện đến một mức độ nhất định và vẫn có thể giống như Gióp, hoàn toàn vâng phục trước Đức Chúa Trời và không có những yêu cầu nào khác với Ngài hoặc những ý niệm của riêng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người. Hiện giờ, Đức Chúa Trời không hiển linh với người bởi vì người có quá nhiều quan niệm, định kiến cá nhân, suy nghĩ ích kỷ, yêu cầu cá nhân và lợi ích xác thịt của riêng mình, và người không xứng đáng được thấy mặt Ngài. Nếu người được nhìn thấy Đức Chúa Trời, thì người sẽ đánh giá Ngài thông qua các quan niệm của riêng người và như vậy thì Ngài sẽ bị đóng đinh vào thập tự giá vì người. Nếu nhiều điều xảy đến với người không phù hợp với các quan niệm của người, nhưng người vẫn có thể đặt chúng sang một bên và có được hiểu biết về những hành

động của Đức Chúa Trời từ những điều này, và nếu giữa những sự tinh luyện, người bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình, thì đây là đứng ra làm chứng.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự kính sợ và vâng phục Đức Chúa Trời của Gióp là một tấm gương cho nhân loại, và sự trọn vẹn, ngay thẳng của ông là đỉnh cao của nhân tính mà con người phải sở hữu. Mặc dù không nhìn thấy Đức Chúa Trời, ông đã nhận ra rằng Đức Chúa Trời thật sự hiện hữu, và bởi sự nhận biết này mà ông kính sợ Đức Chúa Trời, và bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời, ông có thể vâng phục Đức Chúa Trời. Ông đã cho Đức Chúa Trời toàn quyền lấy bất cứ thứ gì ông có, ấy thế mà ông vẫn không than oán, và sấp mình trước Đức Chúa Trời mà nói với Ngài rằng, vào chính khoảnh khắc này, ngay cả khi Đức Chúa Trời lấy đi xác thịt ông, ông cũng sẽ vui vẻ để cho Ngài làm như thế mà không than oán. Toàn bộ ứng xử này là bởi nhân tính trọn vẹn và ngay thẳng của ông. Nói thể nghĩa là, như một kết quả của sự vô tội, trung thực và tử tế của ông, Gióp không lung lay trong sự nhận biết và trải nghiệm của ông về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và trên nền tảng này, ông đã đặt ra những yêu cầu cho chính mình và tiêu chuẩn hóa suy nghĩ, hành vi, ứng xử và những nguyên tắc hành động của mình trước Đức Chúa Trời theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời với ông và những việc làm của Đức Chúa Trời mà ông đã thấy giữa muôn vật. Theo thời gian, những trải nghiệm của ông đã tạo nên bên trong ông một sự kính sợ thật và thực tế với Đức Chúa Trời và khiến ông lánh khỏi điều ác. Đây là nguồn gốc sự chính trực mà Gióp giữ vững. Gióp sở hữu một nhân tính thật thà, vô tội, và tử tế, và ông đã có trải nghiệm thật về việc kính sợ Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác, cũng như sự hiểu biết rằng “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi”. Chỉ bởi những điều này mà ông có thể kiên vững với chứng ngôn của mình giữa những sự tấn công gian ác như thế từ Sa-tan, và chỉ bởi chúng mà ông có thể không làm Đức Chúa Trời thất vọng và đưa ra câu trả lời thỏa đáng với Đức Chúa Trời khi những thử luyện của Đức Chúa Trời đến trên ông.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức tin, sự vâng phục, và chứng ngôn của Gióp để vượt qua Sa-tan đã là một nguồn trợ giúp và khích lệ rất lớn đối với con người. Nơi Gióp, họ thấy hy vọng cho sự cứu rỗi bản thân, và thấy rằng thông qua đức tin, sự vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời, hoàn toàn có thể đánh bại Sa-tan, chiến thắng Sa-tan. Họ thấy rằng miễn sao họ chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và miễn sao họ sở hữu sự quyết tâm và đức tin để không từ bỏ Đức Chúa Trời sau

khi đã mất mọi thứ, thì họ có thể đánh bại và khiến Sa-tan hổ thẹn, và họ thấy rằng họ chỉ cần sở hữu sự quyết tâm và kiên trì để đứng vững trong lời chứng của mình – ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc mất đi mạng sống của họ – để Sa-tan phải hoảng sợ và vội vã rút lui. Chứng ngôn của Gióp là lời cảnh báo cho các thế hệ sau, và lời cảnh báo này nói với họ rằng nếu họ không đánh bại Sa-tan, vậy thì họ sẽ không bao giờ có thể giải thoát bản thân khỏi những cáo buộc và sự quấy rầy của Sa-tan, họ cũng không bao giờ có thể thoát khỏi sự ngược đãi và tấn công của Sa-tan. Chứng ngôn của Gióp đã khai sáng các thế hệ sau. Sự khai sáng này dạy con người rằng chỉ khi họ trọn vẹn và ngay thẳng, họ mới có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; nó dạy họ rằng chỉ khi họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, họ mới làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời; chỉ khi họ làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời, họ mới không bao giờ bị Sa-tan kiểm soát và sống dưới sự hướng dẫn, che chở của Đức Chúa Trời – chỉ khi đó họ mới thật sự được cứu rỗi. Nhân cách của Gióp và sự theo đuổi của cuộc đời ông nên được noi theo bởi bất kỳ ai theo đuổi sự cứu rỗi. Đó là điều ông đã sống bày tỏ ra trong cả cuộc đời mình và cách cư xử của ông trong những thử luyện là một kho báu quý giá cho tất cả những ai theo đuổi con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi bị Đức Chúa Trời hành phạt, Phi-e-rơ đã cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xác thịt tôi bất tuân, và Ngài hành phạt tôi, phán xét tôi. Tôi vui sướng trong hình phạt và phán xét của Ngài, và thậm chí nếu Ngài không còn muốn tôi, thì trong sự phán xét của Ngài, tôi vẫn thấy được tâm tính công chính và thánh khiết của Ngài. Tôi bằng lòng khi Ngài phán xét mình, để những kẻ khác có thể nhìn thấy tâm tính công chính trong sự phán xét của Ngài. Nếu điều đó có thể thể hiện tâm tính của Ngài và để cho muôn vật có thể nhìn thấy tâm tính công chính của Ngài, và nếu điều đó có thể khiến tình yêu của tôi dành cho Ngài thuần khiết hơn, để tôi có thể có được hình tượng giống một con người công chính, thì sự phán xét của Ngài là tốt đẹp vì đó chính là ý muốn nhân từ của Ngài. Tôi biết rằng trong mình vẫn còn nhiều sự dấy loạn, và rằng mình vẫn chưa xứng đáng để đến trước Ngài. Tôi ước Ngài thậm chí sẽ phán xét tôi nhiều hơn dù đó là thông qua nghịch cảnh hay những cơn đại nạn; cho dù Ngài có làm gì đi chăng nữa thì điều đó vẫn đáng trân quý đối với tôi. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật sâu rộng, và tôi sẵn lòng phó thác bản thân dưới sự sắp đặt của Ngài mà không chút kêu than”. Đây là hiểu biết của Phi-e-rơ sau khi ông đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và nó cũng là lời chứng về tình yêu của Phi-e-rơ dành cho Đức Chúa Trời. ... Gần cuối đời, sau khi đã được làm cho hoàn thiện, Phi-e-rơ nói rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Nếu được sống thêm vài năm nữa, toại ước mình có thể có được tình yêu sâu đậm hơn và thuần khiết hơn

dành cho Ngài”. Khi sắp bị đóng đinh vào thập giá, Phi-e-rơ cầu nguyện trong lòng: “Lạy Đức Chúa Trời! Thời khắc của Ngài giờ đã tới; thời khắc Ngài chuẩn bị cho tôi đã tới. Tôi phải bị đóng đinh vì Ngài, tôi phải mang chứng ngôn cho Ngài, và tôi hi vọng rằng tình yêu của mình có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài và rằng tình yêu đó có thể trở nên thuần khiết hơn. Giờ đây, tôi cảm thấy thoải mái và vững dạ khi có thể chết vì Đức Chúa Trời, và bị đóng đinh lên thập giá vì Ngài, bởi vì chẳng có gì khiến tôi thỏa lòng hơn là việc có thể bị đóng đinh vì Ngài, đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến bản thân, dâng hiến sự sống của mình cho Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời thật đáng mến biết bao! Nếu Ngài cho tôi được sống, tôi sẽ càng nguyện yêu mến Ngài. Tôi sẽ yêu mến Ngài cho đến khi vẫn còn hơi thở. Tôi ước được yêu mến Đức Chúa Trời sâu đậm hơn. Ngài phán xét tôi, hành phạt tôi, và thử luyện tôi vì tôi không công chính, vì tôi đã gây ra tội lỗi. Và tôi đã hiểu rõ hơn tâm tính công chính của Ngài. Đây là phước lành với tôi, vì tôi có thể yêu Đức Chúa Trời sâu đậm hơn, và tôi nguyện lòng yêu Ngài theo cách này ngay cả khi Ngài không yêu thương tôi. Tôi sẵn lòng nhìn ra tâm tính công chính của Ngài, vì điều này khiến tôi càng có thể sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa. Tôi thấy rằng việc mình sống giờ đây có ý nghĩa hơn, bởi vì tôi bị đóng đinh vì Ngài, và được chết vì Ngài là một điều ý nghĩa. Nhưng tôi vẫn không thấy thỏa lòng, vì mình biết quá ít về Ngài, tôi biết rằng mình không thể hoàn toàn đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và tôi mới đền đáp được quá ít cho Ngài. Trong đời mình, tôi vẫn chưa thể trọn vẹn quay về bên Đức Chúa Trời; điều đó còn quá xa vời với tôi. Khi nhìn lại khoảnh khắc này, tôi thấy mình mắc nợ Ngài quá nhiều, và tôi chỉ có thời khắc này để bù đắp cho tất cả những sai lầm và tất cả tình yêu mà mình chưa đền đáp được cho Ngài”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Ngày nay, người nên biết cách để được chinh phục, và cách con người nên hành xử sau khi đã được chinh phục. Người có thể nói rằng mình đã được chinh phục, nhưng người có thể vâng phục đến chết không? Người phải có khả năng theo đến tận cùng cho dù có bất kỳ triển vọng nào hay không, và người không được đánh mất đức tin vào Đức Chúa Trời bất kể ở môi trường nào. Cuối cùng, người phải đạt được hai khía cạnh của chứng ngôn: chứng ngôn của Gióp – vâng phục cho đến chết; và chứng ngôn của Phi-e-rơ – tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời. Một mặt, người phải như Gióp: Ông đã mất toàn bộ của cải vật chất, và bị bủa vây bởi cơn đau xác thịt, vậy mà ông đã không chối bỏ danh Đức Giê-hô-va. Đây là chứng ngôn của Gióp. Phi-e-rơ đã có thể yêu kính Đức Chúa Trời cho đến chết. Khi ông bị treo lên thập tự giá và đối diện với cái chết, ông vẫn yêu kính Đức Chúa Trời; ông đã không màng đến triển vọng của bản thân hoặc theo đuổi những hy vọng đẹp đẽ hay những tư tưởng ngông cuồng, và ông chỉ theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và

vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đó là tiêu chuẩn người phải đạt được trước khi người có thể được xem là đã mang chứng ngôn, trước khi người trở thành một người đã được làm cho hoàn thiện sau khi được chinh phục.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

38. Các nguyên tắc chọn một con đường trong đức tin của một người

(1) Điều cần thiết là cố gắng quy phục sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, đạt được công tác của Đức Thánh Linh, thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Chỉ như thế người ta mới đặt chân vào đúng con đường tin Đức Chúa Trời;

(2) Cần phải biết rằng chỉ mình Đấng Christ là lẽ thật, đường đi và sự sống. Chỉ theo mỗi Đấng Christ mà thôi; thực hành theo lời Ngài thì không bao giờ sai trật cả;

(3) Cần phải noi gương Phi-e-rơ bằng cách thường xuyên thực hiện tự phản tỉnh và hoạt động hướng tới sự tự biết mình, cố gắng yêu kính Đức Chúa Trời với tấm lòng mình, và đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời bằng hành động thực tế;

(4) Cần phải đạt được sự nắm bắt chính xác về ý muốn của Đức Chúa Trời theo những lời hiện tại của Ngài, và cố gắng hiểu lẽ thật và trở nên biết Đức Chúa Trời. Chỉ như thế người ta mới có thể theo con đường của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời vì đích đến tương lai của họ, hoặc vì sự vui hưởng nhất thời. Đối với những ai chưa trải qua bất kỳ sự xử lý nào, họ tin vào Đức Chúa Trời để bước vào thiên đàng, để có được phần thưởng. Họ không tin vào Đức Chúa Trời để được làm cho hoàn thiện, hoặc để thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời không phải để thực hiện trách nhiệm của họ, hoặc để hoàn thành bổn phận của họ. Hiếm khi người ta tin vào Đức Chúa Trời để sống một cuộc đời có ý nghĩa, cũng không có ai tin rằng vì con người còn sống, họ nên yêu mến Đức Chúa Trời vì làm như vậy là do Trời định và đất công nhận, cũng như là thiên hướng tự nhiên của con người. Theo cách này, mặc dù mỗi người khác nhau theo đuổi những mục tiêu của riêng mình, nhưng mục đích theo đuổi của họ và động lực đằng sau nó đều giống nhau, và hơn nữa, đối với hầu hết bọn họ, các đối tượng

thờ phượng của họ rất giống nhau. Trong vài nghìn năm qua, nhiều tín đồ đã chết, và nhiều người chết đã được tái sinh. Không chỉ một hoặc hai người tìm kiếm Đức Chúa Trời, thậm chí không phải một hoặc hai nghìn người, nhưng hầu hết những người này đều theo đuổi là vì tiền đồ của bản thân họ hoặc những hy vọng vinh quang của họ về tương lai. Những người tận hiến cho Đấng Christ rất hiếm. Nhiều tín đồ sùng đạo vẫn chết trong cạm bẫy của chính mình, và hơn nữa, số người đã chiến thắng rất ít ỏi. Cho đến ngày nay, lý do mọi người thất bại, hoặc bí quyết họ chiến thắng, vẫn còn là một ẩn số đối với họ. Những người bị ám ảnh với việc tìm kiếm Đấng Christ vẫn chưa có được khoảnh khắc đột nhiên thông sáng, họ vẫn chưa đi đến tận cùng những lẽ mầu nhiệm này, bởi vì đơn giản là họ không biết. Mặc dù họ nỗ lực khó nhọc để theo đuổi, nhưng con đường họ đi là con đường thất bại mà các bậc tiền bối của họ đã từng đi, chứ không phải là một con đường thành công. Theo cách này, bất kể họ tìm kiếm như thế nào, chẳng phải họ đang đi trên con đường dẫn đến sự tối tăm sao? Chẳng phải những gì họ thu được là trái đắng sao? Liệu những người noi gương những người đã thành công trong quá khứ cuối cùng sẽ gặp vận may hay tai họa đã đủ khó để dự đoán. Vậy thì, còn cơ may nào nữa cho những người tìm kiếm bằng cách đi theo dấu chân của những kẻ đã thất bại? Chẳng phải họ đứng trước nguy cơ thất bại còn lớn hơn sao? Con đường họ đi có giá trị gì? Chẳng phải họ đang lãng phí thời gian của mình sao? Bất kể con người thành công hay thất bại trong việc theo đuổi của mình, nói tóm lại, có một lý do khiến họ như vậy, và sự thành công hay thất bại của họ không phải được quyết định bằng việc tìm kiếm theo bất kỳ cách nào họ muốn.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Yêu cầu cơ bản nhất cho niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ phải có một tâm lòng trung thực, họ phải dâng trọn bản thân và thực sự vâng lời. Điều khó nhất đối với con người là đánh đổi cả cuộc đời mình để lấy niềm tin thực sự, mà qua đó, họ có thể đạt được toàn bộ lẽ thật và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là điều không thể đạt được bởi những kẻ thất bại, và càng không thể đạt được bởi những kẻ không thể tìm thấy Đấng Christ. Bởi vì con người không giới dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, bởi vì con người không sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình đối với Đấng Tạo Hóa, bởi vì con người đã nhìn thấy lẽ thật nhưng lại né tránh nó và đi con đường riêng của mình, bởi vì con người luôn tìm kiếm bằng cách đi theo con đường của những người đã thất bại, bởi vì con người luôn coi Trời bằng vung, cho nên con người luôn thất bại, luôn bị Sa-tan lừa gạt và sa vào cạm bẫy của chính mình. Bởi vì con người không biết Đấng Christ, bởi vì con người không thông thạo việc hiểu và trải nghiệm lẽ thật, bởi vì con người quá tôn sùng Phao-lô và quá thèm muốn thiên đàng, bởi vì con người luôn đòi hỏi Đấng Christ phải nghe lời họ và sai khiến Đức Chúa Trời, nên những nhân vật vĩ đại và những người đã

trải qua những thăng trầm của thế gian vẫn là những phạm nhân, và vẫn chết trong hình phạt của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Ta có thể phán về những người như thế là họ chết một cái chết bi thảm, và hậu quả dành cho họ – cái chết của họ – không phải là không có lý. Chẳng phải thất bại của họ càng không thể dung thứ với luật Trời sao? Lẽ thật đến từ nhân thế, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và đây không phải là điều con người có thể làm được. Tuy nhiên, Đấng Christ chỉ cung cấp lẽ thật; Ngài không đến để quyết định liệu con người có thành công trong việc theo đuổi lẽ thật hay không. Do đó, thành công hay thất bại trong lẽ thật đều nằm ở sự theo đuổi của con người. Thành công hay thất bại trong lẽ thật của con người không bao giờ liên quan đến Đấng Christ, mà thay vào đó được quyết định bởi sự theo đuổi của họ. Đích đến của con người và thành công hay thất bại của họ không thể đổ lên đầu Đức Chúa Trời, để chính Đức Chúa Trời buộc phải gánh lấy nó, bởi đây không phải là chuyện của chính Đức Chúa Trời, mà liên quan trực tiếp đến bốn phạm nhân mà các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải thực hiện. Hầu hết mọi người đều có một ít kiến thức về sự theo đuổi và đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ, nhưng mọi người không biết gì hơn ngoài kết cục của Phi-e-rơ và Phao-lô, và không biết gì về bí mật đằng sau thành công của Phi-e-rơ hay những thiếu sót đã dẫn đến thất bại của Phao-lô. Và vì vậy, nếu các người hoàn toàn không có khả năng nhìn thấu thực chất sự theo đuổi của họ, thì sự theo đuổi của hầu hết các người sẽ vẫn thất bại, và ngay cả khi một số ít người trong các người thành công, thì họ vẫn sẽ không sánh bằng Phi-e-rơ được. Nếu con đường người theo đuổi là đúng đắn, thì người có hy vọng thành công; nếu con đường người đi khi theo đuổi lẽ thật là sai lầm, thì người sẽ mãi mãi không có khả năng thành công, và sẽ gặp phải kết cục giống như Phao-lô.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phi-e-rơ là một con người đã được làm cho hoàn thiện. Chỉ sau khi trải nghiệm hình phạt và sự phán xét, và qua đó đạt được một tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời, ông mới hoàn toàn được trở nên hoàn thiện; con đường ông đã đi là con đường để được trở nên hoàn thiện. Điều đó có nghĩa là, ngay từ đầu, con đường Phi-e-rơ đi đã đúng đắn, và động lực của ông cho việc tin vào Đức Chúa Trời đã đúng đắn, và vì vậy, ông đã trở thành một người được làm cho hoàn thiện và ông đã đi một con đường mới mà con người chưa từng đi trước đó. Tuy nhiên, con đường Phao-lô đã đi từ đầu là con đường chống đối Đấng Christ, và chỉ vì Đức Thánh Linh muốn sử dụng ông, muốn tận dụng những ân tứ của ông và tất cả những phẩm chất của ông cho công tác của Ngài, nên ông đã làm việc cho Đấng Christ trong vài thập niên. Ông chỉ đơn thuần là người được Đức Thánh Linh sử dụng, và ông đã được sử dụng không phải vì Jê-sus có thiện cảm với nhân tính của ông, mà

vì những ân tứ của ông. Ông đã có thể làm việc cho Jêsus vì ông đã bị hạ ngục, chứ không phải vì ông vui vẻ làm vậy. Ông đã có thể làm công việc như thế nhờ sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Thánh Linh, và công việc ông đã làm không hề đại diện cho sự theo đuổi của ông, hoặc cho nhân tính của ông. Công việc của Phao-lô đại diện cho công việc của một tội tở, nghĩa là ông đã làm công việc của một sứ đồ. Tuy nhiên, Phi-e-rơ thì khác: Ông cũng đã làm một số công việc; chúng không lớn lao như công việc của Phao-lô, nhưng ông đã làm việc trong khi theo đuổi sự bước vào của riêng mình, và công việc của ông khác với công việc của Phao-lô. Công việc của Phi-e-rơ là thực hiện bổn phận một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã không làm việc trong vai trò của một sứ đồ, mà làm việc trong quá trình theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Quá trình làm việc của Phao-lô còn chứa đựng sự theo đuổi cá nhân của ông: Sự theo đuổi của ông không vì mục đích gì khác ngoài những hy vọng về tương lai và mong muốn về một đích đến tốt đẹp. Ông đã không chấp nhận sự tinh luyện trong công việc của mình, cũng không chấp nhận việc tĩa sửa và xử lý. Ông tin rằng miễn là công việc ông làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, và mọi điều ông làm đều đẹp lòng Đức Chúa Trời, thì phần thưởng cuối cùng sẽ chờ đợi mình. Không có kinh nghiệm cá nhân nào trong công việc của ông – tất cả chỉ vì chính công việc, và đã không được thực hiện giữa lúc theo đuổi sự thay đổi. Mọi thứ trong công việc của ông là một thương vụ, nó không chứa bất kỳ bổn phận hay sự quy phục nào của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Trong quá trình làm việc của Phao-lô, đã không xảy ra sự thay đổi nào trong tâm tính cũ của ông. Công việc của ông chỉ đơn thuần là phục vụ người khác, và không có khả năng mang lại những thay đổi trong tâm tính của ông. Phao-lô đã thực hiện công việc của mình trực tiếp, mà chưa được làm cho hoàn thiện hoặc được xử lý, và ông đã bị thúc đẩy bởi phần thưởng. Phi-e-rơ thì khác: Ông là người đã trải qua việc tĩa sửa và xử lý, và đã trải qua sự tinh luyện. Mục đích và động lực làm việc của Phi-e-rơ về cơ bản khác với của Phao-lô. Mặc dù Phi-e-rơ không làm nhiều việc, nhưng tâm tính của ông đã trải qua nhiều thay đổi, và điều ông tìm kiếm là lẽ thật cùng sự thay đổi thực sự. Công việc của ông đã được thực hiện không chỉ vì chính công việc. Mặc dù Phao-lô làm nhiều việc, nhưng tất cả đều là công việc của Đức Thánh Linh, và mặc dù Phao-lô đã hợp tác trong công việc này, nhưng ông không trải nghiệm nó. Phi-e-rơ làm ít việc hơn chỉ là vì Đức Thánh Linh đã không làm nhiều việc như thế thông qua ông. Số lượng công việc của họ không quyết định liệu họ có được trở nên hoàn thiện hay không; sự theo đuổi của người này là để nhận được phần thưởng, còn của người kia là để đạt được một tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, đến mức ông đã có thể sống bày tỏ ra một hình ảnh đáng mến để thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Bề ngoài họ khác nhau, và thực chất của họ cũng khác nhau. Người không thể xác định ai trong số họ đã được làm cho hoàn thiện dựa trên số lượng công việc họ đã làm. Phi-e-rơ đã cố gắng sống bày tỏ ra hình ảnh của một người yêu mến Đức Chúa Trời, trở thành

một người vâng lời Đức Chúa Trời, trở thành một người chấp nhận việc xử lý và tĩa sửa, trở thành một người thực hiện bốn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời, đặt toàn bộ bản thân mình vào trong tay Đức Chúa Trời, và vâng lời Ngài cho đến chết. Đó là những gì mà ông đã quyết tâm làm, và hơn nữa, đó là những gì ông đã đạt được. Đây là căn nguyên tại sao cuối cùng kết cục của ông khác với của Phao-lô. Công tác Đức Thánh Linh đã làm trong Phi-e-rơ là làm cho ông hoàn thiện, còn công tác Đức Thánh Linh đã làm trong Phao-lô là sử dụng ông. Đó là bởi vì bản tính của họ và quan điểm của họ về việc theo đuổi không giống nhau. Cả hai đều có công tác của Đức Thánh Linh. Phi-e-rơ đã áp dụng công tác này cho chính mình, và cũng đã cung cấp nó cho những người khác; trong khi đó, Phao-lô chỉ cung cấp toàn bộ công tác của Đức Thánh Linh cho những người khác, còn bản thân thì không đạt được gì từ nó. Theo cách này, sau khi Phao-lô đã trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh trong rất nhiều năm, những thay đổi ở ông hầu như không có. Ông gần như vẫn ở trong trạng thái tự nhiên của mình, và vẫn là Phao-lô của ngày xưa. Chỉ là sau khi chịu đựng gian khổ trong nhiều năm công tác, ông đã học được cách làm việc và học được sự chịu đựng, nhưng bản tính cũ của ông – bản tính cạnh tranh cao và hám lợi – thì vẫn còn. Sau khi làm việc trong bao nhiêu năm, ông đã không biết tâm tính bại hoại của mình, cũng không bỏ được tâm tính cũ của mình, và điều đó vẫn có thể thấy rõ trong công việc của ông. Trong ông chỉ đơn thuần có nhiều kinh nghiệm làm việc hơn, nhưng chỉ một ít kinh nghiệm như thế không đủ khả năng thay đổi ông và không thể thay đổi các quan điểm của ông về sự tồn tại hoặc ý nghĩa sự theo đuổi của mình. Mặc dù ông đã làm việc nhiều năm cho Đấng Christ, và không bao giờ bắt bớ Đức Chúa Jêsu nữa, nhưng trong lòng ông, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời không có gì thay đổi. Điều này có nghĩa là ông đã không làm việc để dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà buộc phải làm việc vì đích đến tương lai của mình. Vì ban đầu, ông đã bắt bớ Đấng Christ, và không quy phục Đấng Christ; ông vốn là một kẻ phản nghịch cố tình chống đối Đấng Christ, và là người không hiểu biết gì về công tác của Đức Thánh Linh. Khi công việc của mình sắp kết thúc, ông vẫn không biết về công tác của Đức Thánh Linh, và chỉ đơn thuần tự ý hành động theo tính khí của riêng mình, mà không chú ý chút gì đến ý muốn của Đức Thánh Linh. Và vì vậy, bản tính của ông là thù địch với Đấng Christ và không tuân theo lẽ thật. Một người như vậy, người đã bị công tác của Đức Thánh Linh từ bỏ, người đã không biết về công tác của Đức Thánh Linh, và cũng là người đã chống đối Đấng Christ – làm sao một người như thế có thể được cứu rỗi? Con người có thể được cứu rỗi hay không không phụ thuộc vào việc họ làm bao nhiêu việc, hay họ dâng mình nhiều như thế nào, mà thay vào đó được quyết định bằng việc họ có biết về công tác của Đức Thánh Linh hay không, họ có thể đưa lẽ thật vào thực hành hay không, và các quan điểm của họ về việc theo đuổi có phù hợp với lẽ thật hay không.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Phi-e-rơ đã được làm cho hoàn thiện thông qua việc trải nghiệm sự xử lý và tinh luyện. Ông đã nói rằng: “Tôi phải làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời mọi lúc. Trong mọi việc tôi làm, tôi chỉ cố gắng làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, và dù tôi bị hành phạt hay bị phán xét, tôi vẫn vui lòng làm vậy”. Phi-e-rơ đã dâng tất cả cho Đức Chúa Trời, và công việc, lời nói cùng toàn bộ đời sống của ông hết thảy đều vì yêu mến Đức Chúa Trời. Ông là người tìm kiếm sự thánh khiết, và càng trải nghiệm, tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời sâu thẳm trong lòng càng lớn. Trong khi đó, Phao-lô đã chỉ làm công việc bề ngoài, và mặc dù ông cũng đã làm việc chăm chỉ, nhưng sự lao nhọc của ông là để làm công việc của mình một cách đúng đắn và vì thế đạt được phần thưởng. Nếu ông biết mình sẽ không nhận được phần thưởng, thì ông đã từ bỏ công việc của mình. Điều Phi-e-rơ quan tâm là tình yêu đích thực trong lòng mình, và những gì thiết thực, có thể đạt được. Ông không quan tâm đến việc mình có nhận được phần thưởng hay không, mà là việc tâm tính của mình có thể được thay đổi hay không. Phao-lô quan tâm đến việc ngày càng làm việc chăm chỉ hơn, ông quan tâm đến công việc bên ngoài và sự cống hiến, và đến những giáo lý mà người bình thường không trải nghiệm được. Ông không quan tâm gì đến những thay đổi sâu bên trong mình và tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của Phi-e-rơ là để đạt được một tình yêu đích thực và một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của ông là để đạt được một mối quan hệ gần gũi hơn với Đức Chúa Trời, và để sống một cách thực tế. Công việc của Phao-lô được thực hiện là do những gì Jê-sus đã giao phó cho ông, và để có được những điều ông ao ước, nhưng những điều này không liên quan đến sự hiểu biết của ông về bản thân và về Đức Chúa Trời. Công việc của ông chỉ là để thoát khỏi hình phạt và sự phán xét. Điều Phi-e-rơ tìm kiếm là tình yêu thuần khiết, và điều Phao-lô tìm kiếm là mào triều thiên của sự công bình. Phi-e-rơ đã trải nghiệm nhiều năm công tác của Đức Thánh Linh, và đã có hiểu biết thực tế về Đấng Christ, cũng như sự hiểu biết sâu sắc về bản thân. Và vì vậy, tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời là thuần khiết. Nhiều năm tinh luyện đã nâng cao hiểu biết của ông về Jê-sus và sự sống, và tình yêu của ông là một tình yêu vô điều kiện, đó là một tình yêu tự phát, và ông đã không đòi hỏi điều gì đáp lại, cũng không hy vọng có được bất kỳ lợi ích nào. Phao-lô đã làm việc trong nhiều năm, nhưng ông không có nhiều hiểu biết về Đấng Christ, và sự hiểu biết của ông về bản thân cũng ít ỏi đến đáng thương. Ông không hề có tình yêu dành cho Đấng Christ, và công việc của ông cùng đường đưa mà ông chạy là để có được vòng nguyệt quế sau cùng. Điều ông đã tìm kiếm là mào triều thiên đẹp nhất, chứ không phải tình yêu thuần khiết nhất. Ông đã không chủ động tìm kiếm, mà thụ động; không phải ông đang thực hiện bổn phận của mình, mà là bị buộc phải theo đuổi sau khi bị công tác của Đức Thánh Linh bắt giữ. Và vì vậy, sự theo đuổi của ông không chứng minh rằng ông

là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời; chính Phi-e-rơ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, ông đã thực hiện bổn phận của mình. Con người nghĩ rằng tất cả những ai đóng góp cho Đức Chúa Trời đều sẽ nhận được phần thưởng, và rằng sự đóng góp càng lớn, thì càng đương nhiên là họ sẽ nhận được ơn huệ của Đức Chúa Trời. Bản chất quan điểm của con người mang tính thương vụ, và họ không chủ động cố gắng thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, con người càng tìm kiếm một tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời và sự vâng lời Đức Chúa Trời hoàn toàn, cũng có nghĩa là họ càng tìm cách thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, thì họ càng có thể đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Quan điểm của Đức Chúa Trời là đòi hỏi con người khôi phục lại bổn phận và địa vị ban đầu của họ. Con người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và vì vậy, con người không nên vượt quá giới hạn của bản thân bằng cách đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào với Đức Chúa Trời, và không nên làm điều gì khác hơn là thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ đã được đo lường tùy theo việc họ có thể thực hiện bổn phận của mình như loài thọ tạo của Đức Chúa Trời hay không, chứ không phải theo quy mô đóng góp của họ; đích đến của họ đã được xác định dựa theo những gì họ tìm kiếm ngay từ đầu, chứ không phải theo lượng công việc họ đã làm, hoặc theo đánh giá của những người khác về họ. Và vì vậy, cố gắng tích cực thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến thành công; tìm kiếm con đường của tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời là con đường đúng đắn nhất; tìm kiếm những thay đổi trong tâm tính cũ của mình, và tìm kiếm tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời, là con đường dẫn đến thành công. Một con đường dẫn đến thành công như thế là con đường khôi phục bổn phận ban đầu cũng như diện mạo ban đầu của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đó là con đường khôi phục, và cũng là mục tiêu của mọi công tác của Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối. Nếu việc theo đuổi của con người bị ô tạp bởi những đòi hỏi ngông cuồng cá nhân và những thèm muốn phi lý, thì hiệu quả đạt được sẽ không phải là những thay đổi trong tâm tính của con người. Điều này mâu thuẫn với công tác khôi phục. Đó chắc chắn không phải là công tác được thực hiện bởi Đức Thánh Linh, và vì vậy, chúng ta thấy rằng loại theo đuổi này không được Đức Chúa Trời chấp thuận. Một sự theo đuổi không được Đức Chúa Trời chấp thuận thì có nghĩa lý gì?

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Công việc do Phao-lô thực hiện đã được thể hiện trước con người, nhưng tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời thuần khiết ra sao, và ông đã yêu mến Đức Chúa Trời đến mức nào sâu trong lòng mình – những điều này con người không thể nhìn thấy được. Con người chỉ có thể nhìn

thấy công việc ông đã làm, từ đó con người biết rằng ông chắc chắn đã được Đức Thánh Linh sử dụng, và vì thế, con người nghĩ rằng Phao-lô tốt hơn Phi-e-rơ, rằng công việc của ông vĩ đại hơn, vì ông đã có thể cung cấp cho các hội thánh. Phi-e-rơ chỉ chú ý đến những kinh nghiệm cá nhân của mình, và chỉ thu phục được một vài người trong thời gian công tác không thường xuyên của mình. Từ ông, chỉ có một vài thư tín ít được biết đến, nhưng ai biết tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời sâu trong lòng lớn đến nhường nào? Ngày qua ngày, Phao-lô đã làm việc cho Đức Chúa Trời: Chừng nào còn việc để làm, thì ông đều làm. Ông cảm thấy bằng cách này ông sẽ có thể đạt được mảo triều thiên, và có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, nhưng ông đã không tìm cách thay đổi bản thân thông qua công việc của mình. Bất cứ điều gì trong cuộc sống của Phi-e-rơ không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời đều khiến ông cảm thấy bứt rứt. Nếu việc đó không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, thì ông sẽ cảm thấy hối hận, và sẽ tìm kiếm một cách thích hợp để ông có thể phấn đấu làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Ngay cả trong những khía cạnh nhỏ nhất và vụn vặt nhất của cuộc sống, ông vẫn đòi hỏi bản thân phải làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Ông cũng đòi hỏi cao không kém đối với tâm tính cũ của mình, luôn khát khe trong những yêu cầu về bản thân để tiến sâu hơn vào lẽ thật. Phao-lô chỉ tìm kiếm danh tiếng và địa vị bề ngoài. Ông đã tìm cách thể hiện bản thân trước con người, và không tìm cách tiến sâu hơn vào lối vào sự sống. Điều ông quan tâm là giáo lý, không phải hiện thực. Một số người nói rằng: “Phao-lô đã làm rất nhiều việc cho Đức Chúa Trời, tại sao ông không được Đức Chúa Trời nhớ đến? Phi-e-rơ chỉ thực hiện một ít việc cho Đức Chúa Trời, và đã không có đóng góp to lớn cho các hội thánh, vậy tại sao ông lại được làm cho hoàn thiện?” Phi-e-rơ đã yêu mến Đức Chúa Trời đến một mức độ nhất định mà Đức Chúa Trời yêu cầu; chỉ những người như vậy mới có chứng ngôn. Còn Phao-lô thì sao? Phao-lô đã yêu mến Đức Chúa Trời đến mức độ nào? Người có biết không? Công việc của Phao-lô là vì điều gì? Còn công việc của Phi-e-rơ là vì điều gì? Phi-e-rơ đã không làm nhiều việc, nhưng người có biết những điều sâu thẳm trong lòng ông không? Công việc của Phao-lô liên quan đến việc cung cấp cho các hội thánh và hỗ trợ cho các hội thánh. Những gì Phi-e-rơ trải nghiệm là những thay đổi trong tâm tính sống của mình; ông đã trải nghiệm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Giờ thì người đã biết những khác biệt về thực chất của họ, người có thể thấy cuối cùng thì ai thực sự tin vào Đức Chúa Trời, và ai không thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Một trong hai đã thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, còn người kia thì không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời; một người đã trải qua những thay đổi trong tâm tính mình, còn người kia thì không; một người đã khiêm nhường hầu việc và không dễ được mọi người chú ý, còn người kia đã được mọi người tôn thờ và đã có hình ảnh tuyệt vời; một người tìm kiếm sự thánh khiết, còn người kia thì không, và mặc dù người đó không bất khiết, nhưng người đó không sở hữu một tình yêu thuần khiết; một người sở hữu nhân tính thật, còn người kia thì không; một người sở hữu ý thức của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, còn

người kia thì không. Đó là những khác biệt về thực chất của Phao-lô và Phi-e-rô. Con đường Phi-e-rô đã đi là con đường thành công, cũng là con đường để đạt được sự khôi phục nhân tính bình thường và khôi phục bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Phi-e-rô đại diện cho tất cả những người thành công. Con đường Phao-lô đã đi là con đường thất bại, và ông đại diện cho tất cả những ai chỉ quy phục và dâng mình hời hợt, chứ không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Phao-lô đại diện cho tất cả những ai không sở hữu lẽ thật. Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rô đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Khi con người đánh giá người khác, đó là theo sự đóng góp của họ. Khi Đức Chúa Trời đánh giá con người, đó là theo bản tính của con người. Trong số những người tìm kiếm sự sống, Phao-lô là người đã không biết bản chất của chính mình. Ông không hề khiêm nhường hay vâng lời, ông cũng không biết thực chất chống đối Đức Chúa Trời của mình. Và vì vậy, ông là người chưa từng trải qua những kinh nghiệm chi tiết, và là người không đưa lẽ thật vào thực hành. Phi-e-rô thì khác. Ông biết những khiếm khuyết, sự yếu đuối và tâm tính bại hoại của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và vì vậy, ông đã có một con đường thực hành để thay đổi tâm tính mình; ông không

phải là một trong những người chỉ có giáo lý mà không có hiện thực. Những ai thay đổi là những người mới đã được cứu rồi, họ là những người có đủ tư cách theo đuổi lẽ thật. Những ai không thay đổi thuộc về những người tự nhiên bị lỗi thời; họ là những người chưa được cứu rồi, nghĩa là những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Họ sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến cho dù công việc của họ có to tát đến đâu. Khi người so sánh điều này với sự theo đuổi của chính mình, cuối cùng người giống loại người như Phi-e-rơ hay Phao-lô tự nó đã phải rõ ràng. Nếu vẫn không có lẽ thật trong những gì người tìm kiếm, và nếu thậm chí ngày nay người vẫn còn kiêu ngạo và xác xược như Phao-lô, vẫn liến thoắng tự đề cao bản thân như ông ta, thì người chắc chắn là một kẻ suy đồi thất bại. Nếu người tìm kiếm giống như Phi-e-rơ, nếu người tìm kiếm những sự thực hành và những thay đổi thực sự, và không kiêu ngạo hay ngoan cố, mà cố gắng thực hiện bổn phận của mình, thì người sẽ là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời có thể đạt được chiến thắng.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả những gì Phi-e-rơ đã tìm kiếm là hợp lòng Đức Chúa Trời. Ông cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và bất kể đau khổ, nghịch cảnh, ông vẫn sẵn lòng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Không có sự theo đuổi nào lớn hơn thế bởi một người tin vào Đức Chúa Trời. Những gì Phao-lô tìm kiếm đã bị ô tạp bởi chính xác thịt của ông, bởi những quan niệm riêng của ông, và bởi những kế hoạch và ý đồ riêng của ông. Ông hoàn toàn không phải là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, không phải là người cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cố gắng quy phục những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và mặc dù công việc ông đã làm không to tát, nhưng động lực đằng sau sự theo đuổi của ông và con đường ông đã đi là đúng đắn; mặc dù ông không thể thu phục được nhiều người, nhưng ông đã có thể theo đuổi con đường của lẽ thật. Bởi vậy, có thể nói rằng ông là loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời. Ngày nay, ngay cả khi người không phải là một cộng sự, người vẫn có thể thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và cố gắng quy phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể vâng theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và trải nghiệm đủ kiểu hoạn nạn và tinh luyện, và mặc dù người yếu đuối, nhưng trong lòng, người vẫn phải có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai chịu trách nhiệm cho sự sống của chính mình sẵn lòng thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và quan điểm về việc theo đuổi của những người như thế là đúng đắn. Đây là những người Đức Chúa Trời cần. Nếu người đã làm nhiều việc, và những người khác đã có được những lời giáo huấn của người, nhưng bản thân người lại không thay đổi, và không mang bất kỳ chứng ngôn nào, hay có bất kỳ kinh nghiệm thực sự nào, đến nỗi cuối đời người, vẫn không có điều gì người đã làm mang chứng ngôn, thì người có phải là người đã thay đổi không? Người có phải là

người theo đuổi lẽ thật không? Vào lúc đó, Đức Thánh Linh đã sử dụng người, nhưng khi Ngài sử dụng người, Ngài đã sử dụng phần có thể dùng để làm việc được của người, và Ngài không sử dụng phần không thể dùng được của người. Nếu người cố gắng thay đổi, thì người sẽ dần dần được làm cho hoàn thiện trong quá trình được sử dụng. Tuy nhiên, Đức Thánh Linh không chịu trách nhiệm cho việc cuối cùng người có được thu phục hay không, mà điều này phụ thuộc vào cách thức theo đuổi của người. Nếu không có những thay đổi trong tâm tính cá nhân của người, thì đó là do quan điểm của người về việc theo đuổi là sai lầm. Nếu người không được ban thưởng, thì đó là vấn đề riêng của người, và vì bản thân người đã không đưa lẽ thật vào thực hành và không thể thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì vậy, không có gì quan trọng hơn những kinh nghiệm của cá nhân người, và không có gì trọng yếu hơn sự bước vào của cá nhân người! Một số người cuối cùng sẽ nói rằng: “Con đã làm rất nhiều việc cho Ngài, và mặc dù có thể chưa có những thành tích lẫy lừng nào, nhưng con đã rất siêng năng trong những nỗ lực của mình. Chẳng lẽ Ngài không thể cho con vào thiên đàng để ăn trái sự sống được sao?” Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu người muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của người sẽ vô ích – và đây là một sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Từ sự khác nhau về thực chất của Phi-e-rơ và Phao-lô, người nên hiểu rằng tất cả những ai không theo đuổi sự sống đều lao nhọc uổng công! Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, thế thì trong lòng người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Người phải vứt bỏ tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng mọi thứ cho Ngài, không nên có các lựa chọn hay đòi hỏi cá nhân, và người phải thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được dựng nên, người phải

vâng lời Chúa đã dựng nên người, bởi người vốn không có quyền tự trị bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là một người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải là để kìm hãm người, hay ngăn chặn người thông qua giáo lý, mà là con đường để người thực hiện bổn phận của mình, và nó có thể đạt được – phải đạt được – bởi tất cả những ai làm điều công chính. Nếu người so sánh thực chất của Phi-e-rơ và Phao-lô, thì người sẽ biết mình nên tìm kiếm như thế nào. Giữa hai con đường mà Phi-e-rơ và Phao-lô đã đi, một là con đường để được làm cho hoàn thiện, và một là con đường của sự loại bỏ; Phi-e-rơ và Phao-lô đại diện cho hai con đường khác nhau. Mặc dù mỗi người đều đã nhận được công tác của Đức Thánh Linh, mỗi người đều đã có được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và mỗi người đều đã chấp nhận những điều được Đức Chúa Jêsus giao phó cho mình, nhưng kết quả có được ở mỗi người không giống nhau: Một người đã thực sự có kết quả, còn người kia thì không. Từ thực chất của họ, công việc họ đã làm, những điều được họ đã bày tỏ ra bên ngoài, và kết cục cuối cùng của họ, người nên hiểu con đường nào mình nên đi, con đường nào mình nên chọn để đi. Họ đã đi hai con đường hoàn toàn khác nhau. Phao-lô và Phi-e-rơ, họ là điển hình hoàn hảo của mỗi con đường, và vì vậy, ngay từ đầu, họ đã được đưa ra làm hình mẫu cho hai con đường này. Những điểm then chốt trong kinh nghiệm của Phao-lô là gì, và tại sao ông đã không thành công? Những điểm then chốt trong kinh nghiệm của Phi-e-rơ là gì, và ông đã trải nghiệm việc được làm cho hoàn thiện như thế nào? Nếu người so sánh những điều từng người quan tâm, thì người sẽ biết chính xác loại người nào Đức Chúa Trời muốn, ý muốn của Đức Chúa Trời là gì, tâm tính của Đức Chúa Trời là gì, loại người nào cuối cùng sẽ được làm cho hoàn thiện, cũng như loại người nào sẽ không được làm cho hoàn thiện; người sẽ biết tâm tính của những người sẽ được làm cho hoàn thiện là gì, và tâm tính của những người sẽ không được làm cho hoàn thiện là gì – những vấn đề về thực chất này có thể nhìn thấy được trong những kinh nghiệm của Phi-e-rơ và Phao-lô. Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật, và do đó, Ngài khiến cho mọi tạo vật đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài, và quy phục sự thống trị của Ngài; Ngài sẽ chỉ huy muôn vật, hầu cho muôn vật đều nằm trong tay của Ngài. Mọi tạo vật của Đức Chúa Trời, bao gồm động vật, thực vật, loài người, núi, sông và hồ – hết thảy đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Mọi thứ trên trời dưới đất đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Chúng không thể có bất kỳ sự lựa chọn nào và tất cả đều phải quy phục sự sắp đặt của Ngài. Điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, và là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ huy mọi thứ, ra lệnh và xếp hạng hết thảy mọi thứ, với từng thứ được phân theo loại, và được phân công vị trí riêng của chúng, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Dù vĩ đại đến đâu, thì cũng không điều gì có thể vượt qua Đức Chúa Trời, muôn vật đều phục vụ cho nhân loại được dựng nên bởi

Đức Chúa Trời, và không thứ gì dám bất tuân với Đức Chúa Trời hay đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào đối với Đức Chúa Trời. Vì vậy, con người, là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, cũng phải thực hiện bổn phận của con người. Bất kể họ là chúa tể hay người chăm nom mọi thứ, bất kể địa vị của con người cao đến đâu giữa muôn vật, thì họ vẫn chỉ là con người nhỏ bé dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, và chỉ là một con người tầm thường không hơn, một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và họ sẽ không bao giờ cao hơn Đức Chúa Trời được. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, con người phải cố gắng thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không có lựa chọn khác, vì Đức Chúa Trời xứng đáng với tình yêu của con người. Những ai tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không nên tìm kiếm bất kỳ lợi ích cá nhân nào hoặc những điều cá nhân họ ao ước; đây là cách theo đuổi đúng đắn nhất. Nếu những gì người tìm kiếm là lẽ thật, nếu những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật, và nếu những gì người đạt được là một sự thay đổi trong tâm tính của mình, thì con đường người bước đi là con đường đúng. Nếu những gì người tìm kiếm là những phước lành của xác thịt, những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật theo quan niệm của riêng người, và nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính của người, người không hề vâng lời Đức Chúa Trời trong xác thịt, và người vẫn sống trong sự mơ hồ, thì những gì người tìm kiếm chắc chắn sẽ đưa người xuống địa ngục, vì con đường người đi là con đường thất bại. Việc người sẽ được làm cho hoàn thiện hay bị loại bỏ tùy thuộc vào sự theo đuổi của chính người, điều đó cũng có nghĩa là thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

39. Các nguyên tắc bước đi con đường của Phi-e-rơ

(1) Phi-e-rơ yêu lẽ thật, và ông yêu thích nghe những bài giảng của Đức Chúa Jêsus. Ông tập trung đưa lời Chúa vào thực hành và trải nghiệm chúng, và ông đã thực tế, thiết thực một cách tỉ mỉ trong mọi vấn đề;

(2) Phi-e-rơ tập trung vào việc tự biết mình và có thể phản tỉnh về những thể hiện về sự bại hoại của mình với lòng ăn năn thật. Ông ghét xác thịt và có thể ăn năn một cách chân thành;

(3) Phi-e-rơ cố gắng yêu Đức Chúa Trời và thấy nhiều điều đáng yêu kính nơi Jêsus. Theo thời gian, Jêsus ngày càng đáng yêu kính đối với ông, và Phi-e-rơ trở thành người yêu kính Đức Chúa

Trời;

(4) Phi-e-rơ cảm nhận sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời. Ông có thể cảm nhận sự ăn năn dõ dặt nhất dù chỉ với hành vi phản nghịch nhỏ nhất, và ông đã theo đuổi lẽ thật. Cuối cùng, ông đã đạt được sự quy phục cho đến chết, và tình yêu vĩ đại nhất đối với Đức Chúa Trời;

(5) Mãi đến khi Phi-e-rơ trải qua hàng trăm sự thử luyện ở bảy năm cuối cùng của mình, ông mới đạt được tình yêu vĩ đại nhất đối với Đức Chúa Trời và quy phục cho đến chết, dâng lên chứng ngôn vang dội của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc

khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jêsus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dẫu vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jêsus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Sự phục vụ của Phi-e-rơ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời chủ yếu là vì ông đã làm điều này.

Nếu con người có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời trong khi thực hiện bổn phận của mình, đúng theo nguyên tắc trong lời nói và hành động của họ, và có thể bước vào mọi khía cạnh của thực tế lẽ thật, thì họ là người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Có thể nói rằng công tác và lời Đức Chúa Trời đã hoàn toàn có hiệu quả đối với những người như thế, rằng lời Đức Chúa Trời đã trở thành cuộc sống của họ, họ đã có được lẽ thật và họ có thể sống theo lời Đức Chúa Trời. Sau việc này, bản

chất xác thịt của họ – nghĩa là, chính là nền tảng của sự hiện hữu ban đầu của họ – sẽ lung lay và sụp đổ. Sau khi mọi người có lời Đức Chúa Trời như cuộc sống của họ, họ sẽ trở thành những người mới. Nếu lời Đức Chúa Trời trở thành cuộc sống của họ, nếu khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời, những yêu cầu của Ngài đối với loài người, những sự mặc khải của Ngài đối với con người và những tiêu chuẩn cho một cuộc sống đích thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu họ phải đáp ứng trở thành cuộc sống của họ, nếu họ sống theo những lời và lẽ thật này, thì họ được hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời. Những người như thế được tái sinh, và đã trở thành những con người mới thông qua lời Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Phi-e-rơ đã mưu cầu lẽ thật; nó là con đường được hoàn thiện, hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời, và có được sự sống từ lời Đức Chúa Trời. Lẽ thật được Đức Chúa Trời bày tỏ đã trở thành cuộc sống của ông, và chỉ sau đó, ông mới trở thành một người có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Điều mà Phi-e-rơ tìm kiếm là tiến đến hiểu biết về bản thân và xem những gì đã được tỏ lộ nơi ông qua sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời và trong những sự thử luyện khác nhau mà Đức Chúa Trời đã dành cho ông. Khi Phi-e-rơ đã thực sự bắt đầu hiểu về bản thân, ông nhận ra chính xác con người bại hoại sâu sắc đến mức nào, họ vô giá trị và không xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời đến mức nào, và họ không đáng được sống trước Ngài. Sau đó, Phi-e-rơ phủ phục trước Đức Chúa Trời. Cuối cùng, ông đã nghĩ rằng: “Biết Đức Chúa Trời là điều quý giá nhất! Nếu tôi chết trước khi biết Ngài, thì thật đáng tiếc; Tôi cảm thấy biết Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất, ý nghĩa nhất trên đời. Nếu con người không biết Đức Chúa Trời, thì họ không đáng được sống và không có sự sống.” Vào thời điểm kinh nghiệm của Phi-e-rơ đạt đến mức này, thì ông đã trở nên biết kha khá về bản tính của chính mình và hiểu tương đối rõ về nó. Mặc dù có lẽ ông sẽ không thể giải thích cặn kẽ về điều đó theo những gì con người ngày nay tưởng tượng ra, nhưng Phi-e-rơ thực sự đã đạt đến trạng thái này. Do đó, con đường theo đuổi sự sống và đạt được sự hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời bao gồm việc có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản tính của chính mình từ trong những lời phán của Đức Chúa Trời, cũng như hiểu được các khía cạnh trong bản tính của một người và mô tả chính xác bằng lời. Hiểu được cặn kẽ đời sống cũ của một người – đời sống mang bản tính sa-tan cũ đó – có nghĩa là đã đạt được kết quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu sự hiểu biết của người chưa đạt đến mức này, nhưng người tự nhận mình biết về bản thân và nói rằng người đã có được sự sống, thì chẳng phải người chỉ đang khoe khoang thôi sao? Người không biết về bản thân mình, người cũng không biết mình là gì trước Đức Chúa Trời, liệu người có thực sự đáp ứng các tiêu chuẩn làm người không, hay bao nhiêu yếu tố sa-tan người vẫn còn có bên trong mình. Người vẫn chưa rõ mình thuộc

về ai, và người thậm chí không có chút hiểu biết nào về bản thân – vậy thì làm sao người có thể có lý trí trước Đức Chúa Trời được? Khi Phi-e-rơ đang theo đuổi sự sống, ông tập trung vào việc hiểu bản thân và chuyển hóa tâm tính mình trong quá trình thử luyện, ông đã phấn đấu biết đến Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông nghĩ: “Mọi người phải tìm kiếm hiểu biết về Đức Chúa Trời trong đời sống; biết Ngài là điều quan trọng nhất. Nếu tôi không biết Đức Chúa Trời, thì tôi không thể yên nghỉ khi chết. Một khi tôi biết Ngài, nếu sau đó Đức Chúa Trời khiến tôi phải chết, thì tôi vẫn sẽ cảm thấy thỏa lòng nhất khi chết; Tôi sẽ không phàn nàn một chút nào, và toàn bộ cuộc đời tôi đã mãn nguyện”. Phi-e-rơ không thể đạt được mức độ hiểu biết này hay đạt đến điểm này ngay sau khi ông bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời; trước hết, ông phải trải qua nhiều thử luyện lớn. Kinh nghiệm của ông phải đạt đến một mốc nhất định, và ông phải hoàn toàn hiểu về bản thân mình, trước khi ông có thể ý thức được giá trị của việc biết Đức Chúa Trời. Vì vậy, con đường Phi-e-rơ đã đi là một con đường có được sự sống và được hoàn thiện; đây là khía cạnh mà việc thực hành cụ thể của ông chủ yếu tập trung vào.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Phi-e-rơ là người có tố chất tốt, nhưng hoàn cảnh của ông không giống như của Phao-lô: Cha mẹ ông ngược đãi Ta, họ là những con quỷ đã bị Sa-tan chiếm hữu, và do vậy, họ không dạy gì về Đức Chúa Trời cho Phi-e-rơ. Phi-e-rơ thông minh, tài năng và được cha mẹ cưng chiều từ bé. Nhưng khi trưởng thành, ông đã trở thành kẻ thù của họ, vì ông không ngừng tìm hiểu về Ta, và cuối cùng đã quay lưng lại với họ. Đó là vì trên hết thấy những thứ khác, ông tin rằng trời đất và vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Toàn Năng và tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, được Ngài trực tiếp ban phát mà không qua tay Sa-tan xử lý. Sự trái ngược của cha mẹ Phi-e-rơ đã giúp ông biết nhiều hơn về lòng từ ái và thương xót của Ta, do vậy làm ông càng khát khao tìm kiếm Ta. Ông không chỉ chú trọng vào ăn uống lời Ta, mà hơn nữa còn nắm bắt ý muốn của Ta và luôn cân trọng trong lòng. Vì lẽ đó, tinh thần ông luôn nhạy cảm, và bởi thế mà ông hợp lòng Ta trong mọi việc ông làm. Ông luôn giữ sự chú trọng vào những thất bại của mọi người trong quá khứ để khích lệ bản thân, vô cùng sợ bị trở nên mắc kẹt trong thất bại. Vì thế, ông cũng chú trọng vào việc thăm nhuần đức tin và tình yêu của tất cả những ai đã yêu mến Đức Chúa Trời qua các thời đại. Theo cách này – không chỉ ở khía cạnh tiêu cực, mà quan trọng hơn nhiều, ở khía cạnh tích cực – ông đã trưởng thành nhanh chóng, đến mức hiểu biết của ông trở nên nhiều hơn của tất cả những ai trước mặt Ta. Vì vậy, không khó để hình dung ra vì sao ông đã đặt tất cả những gì mình có vào tay Ta, vì sao ông thậm chí đã từ bỏ cả quyền quyết định việc ăn, mặc, ngủ, và nơi ở, mà thay vào đó hướng thụ sự dư dật của Ta trên cơ sở làm hài lòng Ta trong mọi việc. Ta đã bắt ông phải chịu vô vàn thử

luyện – đương nhiên, những thử luyện này đã khiến ông ta sống dở chết dở – nhưng giữa hàng trăm lần thử luyện này, chưa một lần ông đánh mất đức tin vào Ta hay cảm thấy thất vọng về Ta. Thậm chí khi Ta nói Ta đã bỏ rơi ông, ông vẫn không nhụt chí, mà tiếp tục yêu mến Ta một cách thiết thực và theo các nguyên tắc thực hành trước đây. Ta đã bảo ông rằng Ta sẽ không khen ngợi ông cho dù ông yêu mến Ta, rằng cuối cùng Ta sẽ ném ông ta vào tay Sa-tan. Nhưng giữa những lần thử luyện như vậy, không phải thử luyện đối với xác thịt mà bằng lời nói, ông vẫn cầu nguyện với Ta và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Giữa trời đất và vạn vật, có bất kỳ con người nào, vật thọ tạo nào hay sự vật nào mà không nằm trong tay Ngài, Đấng Toàn Năng? Khi Ngài thương xót tôi, lòng tôi hân hoan xiết bao bởi lòng thương xót của Ngài. Khi Ngài phán xét tôi, cho dù tôi có thể không xứng đáng, tôi cảm nhận rõ hơn sự không thể dò lường trong những việc làm của Ngài, bởi vì Ngài đầy rẫy thẩm quyền và sự khôn ngoan. Dù thân xác tôi chịu khổ cực, nhưng tinh thần tôi được an ủi. Làm sao tôi có thể không ngợi ca sự khôn ngoan và những việc làm của Ngài? Thậm chí dù tôi có chết sau khi biết Ngài, làm sao tôi có thể không chết trong hân hoan và hạnh phúc? Ôi, Đấng Toàn Năng! Ngài thực sự không muốn để tôi thấy Ngài sao? Phải chăng tôi thực sự không xứng đáng nhận lãnh sự phán xét của Ngài? Phải chăng có điều gì đó nơi tôi mà Ngài không muốn thấy?” Trong những lần thử luyện như vậy, mặc dù Phi-e-rơ không thể nắm trúng ý Ta, nhưng rõ ràng ông đã tự hào và vinh dự được Ta tin dùng (mặc dù ông đã nhận sự phán xét của Ta để nhân loại có thể thấy sự oai nghi và con thịnh nộ của Ta), và ông không thấy đau buồn vì những thử luyện này. Vì lòng trung thành của ông trước Ta và vì phước lành của Ta ban cho ông, ông đã là một tấm gương và một kiểu mẫu cho con người trong hàng ngàn năm. Đây chẳng phải chính là điều các người nên học tập sao?

Trích từ “Chương 6” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất cứ điều gì trong cuộc sống của Phi-e-rơ không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời đều khiến ông cảm thấy bức rút. Nếu việc đó không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, thì ông sẽ cảm thấy hối hận, và sẽ tìm kiếm một cách thích hợp để ông có thể phấn đấu làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Ngay cả trong những khía cạnh nhỏ nhất nhất và vụn vặt nhất của cuộc sống, ông vẫn đòi hỏi bản thân phải làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Ông cũng đòi hỏi cao không kém đối với tâm tính cũ của mình, luôn khát khe trong những yêu cầu về bản thân để tiến sâu hơn vào lẽ thật. ... Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt,

sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Loài người sống trong xác thịt, nghĩa là họ đang sống trong địa ngục trần gian, và không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, con người cũng dơ bẩn như Sa-tan. Làm sao con người có thể thánh khiết được? Phi-e-rơ tin rằng hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời là sự bảo vệ tốt nhất và là ân điển lớn nhất của con người. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời, con người mới có thể thức tỉnh và căm ghét xác thịt, ghét bỏ Sa-tan. Sự sửa dạy nghiêm khắc của Đức Chúa Trời giải thoát con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, giải thoát con người khỏi thế giới nhỏ bé của chính mình và cho phép con người được sống trong sự sáng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có sự cứu rỗi nào tốt hơn hình phạt và phán xét! Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Chừng nào Ngài còn hành phạt và phán xét tôi, thì tôi biết rằng Ngài chưa rời bỏ tôi. Ngay cả khi Ngài không cho tôi niềm vui hay sự bình an, khiến tôi sống khổ sở, và giáng xuống tôi vô số sự sửa phạt, lòng tôi sẽ vẫn thanh thản miễn là Ngài không rời bỏ tôi. Ngày hôm nay, hình phạt và phán xét của Ngài đã trở thành sự bảo vệ tốt nhất và là phước lành lớn nhất của tôi. Ân điển mà Ngài dành cho tôi bảo vệ tôi. Ân điển Ngài ban cho tôi ngày hôm nay chính là sự thể hiện tâm tính công chính của Ngài, và là hình phạt và phán xét; ngoài ra, đó còn là một sự thử luyện, và hơn cả, đó là một cuộc sống khổ đau”. Phi-e-rơ đã có thể gạt bỏ những thú vui xác thịt và tìm kiếm tình yêu thương sâu đậm hơn và sự bảo vệ lớn hơn, vì ông đã được quá nhiều ân điển từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Trong đời mình, nếu con người muốn được làm cho thanh sạch và có được những đổi thay trong tâm tính của mình, nếu họ muốn sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa, và thực hiện bổn phận của mình như một tạo vật, thì họ phải chấp nhận hình phạt và phán xét của

Đức Chúa Trời, và không được phép rời xa sự sửa dạy và đánh đập của Đức Chúa Trời, để họ có thể giải phóng bản thân khỏi sự thao túng và ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Phải biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là sự sáng, là sự sáng của sự cứu rỗi con người, và rằng chẳng có phước lành, ân điển hay sự bảo vệ nào tốt hơn cho họ. Con người sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan và tồn tại trong xác thịt; nếu không được làm cho thanh sạch và không nhận được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, con người sẽ trở nên sa đọa hơn bao giờ hết. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời thì họ phải được làm cho thanh sạch và cứu rỗi. Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, khi Ngài đối xử nhân từ với tôi, tôi vui mừng và cảm thấy an ủi; khi Ngài hành phạt tôi, tôi còn cảm thấy vui mừng và an ủi hơn. Mặc dù tôi yếu đuối và phải trải qua nỗi thống khổ không kể xiết, mặc dù có nước mắt và nỗi buồn, nhưng Ngài biết rằng nỗi buồn này là do sự bất tuân của tôi và do sự yếu đuối của tôi. Tôi khóc than vì mình không thể thỏa lòng mong mỏi của Ngài, tôi buồn lòng và hối tiếc vì con chưa xứng với các yêu cầu của Ngài, nhưng tôi sẵn lòng đạt đến lĩnh vực này, tôi sẵn lòng làm mọi thứ có thể để đáp ứng Ngài. Hình phạt của Ngài bảo vệ tôi và cho tôi sự cứu rỗi tốt nhất; sự phán xét của Ngài che khuất lòng khoan dung và sự kiên nhẫn của Ngài. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, tôi sẽ không được vui hưởng lòng thương xót và nhân từ của Ngài. Giờ đây, tôi càng thấy rõ rằng tình yêu thương của Ngài đã vượt qua các tầng trời và vượt hơn mọi sự khác. Tình yêu thương của Ngài không chỉ là lòng thương xót và nhân từ; mà còn hơn thế nữa, đó là hình phạt và phán xét. Hình phạt và phán xét của Ngài đã cho tôi quá nhiều. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, không một người nào có thể được làm cho thanh sạch, không một người nào có thể trải nghiệm tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa. Mặc dù tôi đã phải chịu hàng trăm thử luyện và khổ đau, và thậm chí đã cận kề cái chết, nhưng chúng đã cho phép tôi được thực sự biết Ngài và đạt được sự cứu rỗi tối thượng. Nếu như hình phạt, phán xét và sửa dạy của Ngài rời xa tôi, tôi sẽ phải sống trong bóng tối, dưới quyền của Sa-tan. Xác thịt con người có những ích lợi gì? Nếu hình phạt và phán xét của Ngài rời bỏ tôi, điều đó như thể Thần của Ngài đã bỏ tôi, như thể Ngài đã không còn bên tôi. Nếu điều đó là thật, làm sao tôi có thể sống tiếp? Nếu Ngài cho tôi sự ốm đau và lấy đi tự do của tôi, tôi có thể tiếp tục sống; nhưng nếu hình phạt và phán xét của Ngài hằng rời xa tôi, tôi sẽ chẳng cách nào sống tiếp được. Nếu không có hình phạt và phán xét của Ngài, tôi hẳn đã mất đi tình yêu thương của Ngài, một tình yêu quá đậm sâu để tôi có thể diễn tả bằng lời. Không có tình yêu của Ngài, tôi sẽ sống dưới quyền của Sa-tan, và sẽ không thể nhìn thấy gương mặt uy nghi của Ngài. Làm sao tôi có thể tiếp tục sống? Tôi không thể chịu đựng được bóng tối đó, cuộc sống đó. Có Ngài bên cạnh tôi giống như nhìn thấy Ngài, vậy làm sao tôi có thể rời khỏi Ngài? Tôi khẩn nài Ngài, tôi cầu xin Ngài đừng lấy đi niềm an ủi lớn lao nhất khỏi tôi, ngay cả khi đó chỉ là vài lời làm tôi vững dạ. Tôi đã được hưởng tình yêu thương của Ngài, và hôm nay tôi không thể rời xa Ngài; làm sao tôi có thể không yêu mến Ngài? Tôi đã nhỏ biết bao

lệ buồn vì tình yêu thương của Ngài, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy rằng cuộc sống như thế này có ý nghĩa hơn, có thể giúp tôi hiểu biết hơn, có thể làm tôi thay đổi và cho phép tôi đạt được lẽ thật mà tất cả các tạo vật cần sở hữu”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Trong thời gian theo Jêsus, Phi-e-rơ đã có nhiều quan điểm về Ngài và luôn phán xét Ngài từ quan điểm của riêng mình. Dù cho Phi-e-rơ có mức độ nhận thức nhất định về Thần, nhưng nhận thức của ông có phần không rõ ràng, vì thế ông đã nói: “Tôi phải theo đấng được Cha trên trời sai đến. Tôi phải công nhận đấng được Đức Thánh Linh chọn”. Ông đã không hiểu được những việc Jêsus làm và thiếu nhận thức rõ ràng về chúng. Sau khi theo Jêsus một thời gian, Phi-e-rơ dần hứng thú với những gì Ngài làm và phán, và cả với chính Jêsus. Ông đã cảm nhận rằng Jêsus khơi gợi cả sự cảm mến lẫn sự kính trọng, ông thích kết giao với Ngài và ở cạnh Ngài, và lắng nghe những lời của Jêsus cho ông sự tiếp tế và nâng đỡ. Trong thời gian theo Jêsus, Phi-e-rơ đã quan sát và khắc cốt ghi tâm mọi điều về cuộc sống của Ngài: những hành động, lời nói, hoạt động và sự bày tỏ của Ngài. Ông đã có nhận thức sâu sắc rằng Jêsus không như người thường. Dù cho diện mạo con người của Ngài quá sức bình thường, nhưng Ngài đầy yêu thương, trắc ẩn và khoan dung đối với con người. Mọi việc Ngài đã phán hay đã làm đều là sự nâng đỡ lớn lao cho người khác, và Phi-e-rơ đã thấy và đạt được từ Jêsus những điều ông chưa hề thấy hay có được trước đó. Ông đã thấy rằng dù cho Jêsus không có vóc giạc vĩ đại cũng như bất kỳ nhân tính bất thường nào, nhưng Ngài có một khí sắc thật sự lạ thường và phi thường về mình. Dù Phi-e-rơ không thể giải thích tường tận, nhưng ông có thể thấy rằng Jêsus hành động khác với mọi người khác, vì những việc Ngài làm rất khác với việc của những người bình thường. Từ thời gian tiếp xúc với Jêsus, Phi-e-rơ cũng thấy được tính cách của Ngài khác với tính cách của người thường. Ngài luôn hành động một cách ổn định và không bao giờ hấp tấp, không bao giờ phóng đại hay hạ thấp một vấn đề, và Ngài sống đời mình theo cách thể hiện được một tính cách vừa bình thường vừa đáng ngưỡng mộ. Khi nói chuyện, Jêsus nói năng mộc mạc và thanh tao, luôn giao tiếp vui tươi nhưng bình thản – mà lại không bao giờ đánh mất phẩm giá khi thực hiện công tác của Ngài. Phi-e-rơ thấy Jêsus đôi khi ít nói, nhưng nhiều lúc khác Ngài lại nói không ngừng. Đôi lúc, Ngài quá vui vẻ đến nỗi trông như chú bò câu nhảy nhót nô đùa, và những lúc khác Ngài lại quá buồn bã đến nỗi không nói gì, trông nặng trĩu u sầu như thể Ngài là một người mẹ mệt mỏi kiệt sức. Thỉnh thoảng, Ngài đầy giận dữ như một chiến binh can trường xông lên hạ sát kẻ địch, hoặc như đôi lúc, Ngài thậm chí còn như một con sư tử gầm rống. Đôi lúc Ngài cười lớn, nhiều lúc khác Ngài cầu nguyện và khóc. Dù Jêsus có hành động thế nào, Phi-e-rơ dần có một tình yêu thương và sự kính trọng vô bờ bến dành cho Ngài. Tiếng cười

của Jêsus cho ông đầy tràn hạnh phúc, nỗi buồn của Ngài đẩy ông vào u sầu, cơn giận của Ngài khiến ông kinh hãi, còn lòng thương xót, sự tha thứ và những yêu cầu khắt khe Ngài đưa ra cho thiên hạ khiến ông thật sự yêu mến Jêsus và dần có một lòng tôn kính và khao khát thật sự dành cho Ngài. Dĩ nhiên, đến tận sau khi Phi-e-rơ sống cạnh Jêsus nhiều năm, ông mới dần dà nhận ra mọi điều này.

Trích từ “Phi-e-rơ biết Jêsus bằng cách nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Và Phi-e-rơ hối tiếc điều gì nhất? Không lâu sau khi Phi-e-rơ nói “Ngài là Con của Đức Chúa Trời hằng sống”, Jêsus đã đặt cho Phi-e-rơ một câu hỏi khác (dù câu này không được ghi lại trong Kinh Thánh theo cách này). Jêsus đã hỏi ông: “Phi-e-rơ! Ngươi có bao giờ yêu mến Ta không?” Phi-e-rơ hiểu ý của Ngài và nói: “Lạy Chúa! Tôi từng yêu mến Cha trên trời, nhưng tôi thừa nhận tôi chưa hề yêu mến Ngài”. Jêsus bèn nói: “Nếu người ta không yêu Cha trên trời, làm sao họ có thể yêu mến Con dưới đất? Và nếu người ta không yêu mến Con được Đức Chúa Cha sai đến, làm sao họ có thể yêu mến Cha trên trời? Nếu người ta thật sự yêu mến Con dưới đất thì họ thật sự yêu mến Cha trên trời”. Khi Phi-e-rơ nghe những lời này, ông nhận ra mình đã thiếu gì. Ông đã luôn cảm thấy ăn năn đến độ rơi lệ vì những lời nói của mình: “Tôi từng yêu mến Cha trên trời, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài”. Sau khi Jêsus phục sinh và thăng thiên, ông còn thấy ăn năn và đau buồn hơn nữa vì những lời này. Nhớ lại công việc trước đây và vóc giặc hiện tại của mình, ông thường tìm đến Jêsus trong lời cầu nguyện, luôn luôn thấy hối hận và mang nợ vì đã không đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời và không đạt đến tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Những vấn đề này đã trở thành ưu tư lớn nhất của ông. Ông đã nói: “Đến một ngày, con sẽ dâng hiến cho Ngài mọi sự con có và mọi sự con là, và con sẽ dâng Ngài bất kỳ điều gì giá trị nhất”. Ông đã nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Con chỉ có một đức tin và một tình yêu mến. Mạng sống con chẳng xứng đáng gì, và thân xác con chẳng xứng đáng gì. Con chỉ có một đức tin và một tình yêu mến. Con có đức tin nơi Ngài trong tâm trí và tình yêu dành cho Ngài trong lòng, con chỉ có hai điều này để dâng Ngài, ngoài ra chẳng còn gì nữa”. Phi-e-rơ được khích lệ rất lớn nhờ những lời của Jêsus, vì trước khi Jêsus chịu đóng đinh, Ngài đã bảo Phi-e-rơ: “Ta không thuộc về thế gian này, và ngươi cũng không thuộc về thế gian này”. Về sau, khi Phi-e-rơ đến độ đau đớn cùng cực, Jêsus đã nhắc nhở ông: “Phi-e-rơ, ngươi đã quên rồi sao? Ta không thuộc về thế gian này, và chỉ vì công tác của Ta mà Ta đã phải đi trước. Ngươi cũng không thuộc thế gian, ngươi đã thật sự quên rồi sao? Ta đã bảo ngươi hai lần, ngươi không nhớ sao?” Nghe lời này, Phi-e-rơ nói: “Tôi chưa quên!” Jêsus bèn nói: “Ngươi từng có quãng thời gian hạnh phúc cùng ta trong thiên đàng và một quãng thời gian bên cạnh Ta. Ngươi nhớ Ta và Ta nhớ ngươi. Dù cho trong mắt Ta, những tạo vật không xứng đáng được nhắc đến, nhưng làm sao Ta có thể không yêu thương kẻ vô tội và đáng yêu chứ? Ngươi quên lời hứa của

Ta rồi sao? Người phải chấp nhận sự ủy thác của Ta trên đất; người phải chu toàn nhiệm vụ Ta giao phó cho người. Đến một ngày, chắc chắn Ta sẽ dẫn người đến bên cạnh Ta”. Sau khi nghe lời này, Phi-e-rơ trở nên càng được khích lệ hơn và được nhận lãnh sự soi dẫn lớn lao hơn, đến nỗi khi bị treo trên thập giá, ông đã có thể thốt lên rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể yêu Ngài cho đủ! Dù Ngài có bảo con chết, con vẫn không thể yêu Ngài cho đủ. Dù Ngài đưa linh hồn con đi đâu, dù Ngài thành toàn những lời hứa quá khứ của Ngài hay không, dù sau này Ngài làm gì đi nữa, con vẫn yêu mến Ngài và tin tưởng nơi Ngài”. Điều mà ông bám vào là đức tin và tình yêu đích thực của ông.

Trích từ “Phi-e-rơ biết Jêsus bằng cách nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phi-e-rơ đi theo Jêsus trong nhiều năm, nhìn thấy nhiều điều về Jêsus mà ông chưa từng thấy. Sau một năm theo Ngài, Phi-e-rơ được Jêsus chọn là người đứng đầu trong số mười hai sứ đồ (tất nhiên đây chỉ là điều trong lòng Jêsus, con người hoàn toàn không thể nhìn ra được). Trong cuộc sống, mọi hành động của Jêsus được đều Phi-e-rơ xem là tấm gương, đặc biệt là những bài giảng của Jêsus đều khắc sâu vào trong tim của ông. Ông rất chu đáo, trung thành với Jêsus, chưa bao giờ phản nản về Jêsus. Vì vậy, ông trở thành người đồng hành trung thành của Jêsus ở khắp mọi nơi. Sự dạy dỗ của Jêsus, lời nói dịu dàng của Jêsus, cách ăn, mặc, ở, đi lại của Jêsus, ông đều nhìn thấy rõ. Ông luôn luôn noi gương Jêsus, không bao giờ tự cho mình là đúng, mà gạt bỏ tất cả những điều cũ kỹ trong quá khứ để làm theo từng lời nói và hành động của Jêsus. Lúc đó, ông cảm thấy đất trời vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Toàn Năng, vì vậy ông không tự lựa chọn cho riêng mình, mà rút ra những điều mà Jêsus đã làm để làm gương. Từ trong cuộc sống của Ngài nhìn thấy, Jêsus không bao giờ tự cho việc mình làm là đúng, không bao giờ khoe khoang về bản thân, mà dùng tình yêu để cảm hóa con người. Phi-e-rơ có thể nhìn thấy bản chất của Jêsus qua những hoàn cảnh khác nhau, vì vậy, mọi thứ của Jêsus đều trở thành đối tượng mà Phi-e-rơ noi theo. Qua trải nghiệm của mình, ông càng ngày càng cảm thấy sự đáng mến của Jêsus, ông đã nói rằng: “Tôi đã từng tìm kiếm Đấng Toàn Năng trong vũ trụ, có thể nhìn thấy những điều kỳ diệu của đất trời vạn vật, tôi mới cảm thấy được sự đáng mến của Đấng Toàn Năng, nhưng trái tim tôi chưa bao giờ có tình yêu đích thực, trong mắt tôi chưa bao giờ thấy được sự đáng mến của Đấng Toàn Năng. Giờ đây, trong mắt của Đấng Toàn Năng, tôi đã được Ngài để mắt đến, tôi mới cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, tôi mới phát hiện ra rằng Đức Chúa Trời đâu chỉ tạo ra vạn vật để khiến nhân loại yêu mến Ngài. Tôi đã tìm thấy điểm đáng mến vô tận của Ngài trong cuộc sống hằng ngày của tôi, sao nó có thể chỉ bị giới hạn trong hoàn cảnh của ngày hôm nay?” Thời gian trôi qua, Phi-e-rơ cũng có nhiều điểm đáng mến. Ông rất vâng lời Jêsus và tất nhiên cũng phải chịu không ít thất bại. Khi Jêsus đưa ông đi khắp nơi giảng đạo, ông luôn khiêm tốn lắng nghe những bài giảng của Jêsus, không bao giờ kiêu

ngạo vì đi theo Jêsus nhiều năm. Sau khi Jêsus phán với ông rằng lý do Ngài đã đến để chịu đóng đinh trên thập giá là để hoàn thành công tác của Ngài, ông thường cảm thấy đau lòng, thường hay khóc một mình trong bóng tối nhưng ngày “bất hạnh” đó vẫn đến. Sau khi Jêsus bị bắt, Phi-e-rô đã khóc trên thuyền đánh cá một mình và cầu nguyện rất nhiều cho việc này nhưng trong lòng ông hiểu rõ đó là ý muốn của Đức Chúa Trời là Cha, không ai có thể thay đổi được. Ông luôn đau khổ, khóc vì ảnh hưởng của tình yêu – tất nhiên, đây là điểm mềm yếu của con người, vì vậy khi biết Jêsus phải bị đóng đinh trên thập giá, ông đã hỏi Jêsus: “Ngài đi rồi có còn quay lại với chúng tôi, chăm sóc chúng tôi không? Chúng tôi còn có thể gặp được Ngài nữa không?” Mặc dù lời nói này quá ngây thơ, lại chứa đầy quan niệm của con người, nhưng trong lòng Jêsus hiểu được cảm giác đau khổ của Phi-e-rô, vì vậy vẫn dùng tình yêu để quan tâm đến sự yếu đuối của Phi-e-rô: “Phi-e-rô, Ta đã yêu ngươi, ngươi có biết không? Những gì ngươi nói tuy không có lý nhưng Cha từng hứa rằng sau khi Ta chết sẽ phục sinh và xuất hiện trước mặt con người trong 40 ngày. Ngươi không tin Thần của ta sẽ luôn ban ân điển cho hết thảy các ngươi sao?” Sau đó Phi-e-rô mới có chút an ủi, nhưng vẫn luôn cảm thấy có điều thiết sót trong sự lẽ ra đã hoàn hảo. Vì vậy, lần đầu tiên xuất hiện sau khi phục sinh, Jêsus đã xuất hiện công khai trước Phi-e-rô, nhưng để Phi-e-rô không tiếp tục giữ vững quan niệm, Jêsus đã từ chối bữa ăn thịnh soạn của ông và biến mất trong nháy mắt. Lúc đó, Phi-e-rô mới càng hiểu rõ hơn về Jêsus và càng yêu mến Đức Chúa Jêsus hơn. Sau khi phục sinh, Jêsus thường xuất hiện trước Phi-e-rô. Sau 40 ngày khi Ngài lên thiên đàng, Ngài đã xuất hiện trước Phi-e-rô ba lần, mỗi lần xuất hiện đều vào thời điểm công tác của Đức Thánh Linh sắp kết thúc và bắt đầu công tác mới.

Cả đời của Phi-e-rô đều sống bằng nghề câu cá và việc giảng đạo. Trong những năm cuối đời, ông đã viết hai thư tín và viết một vài bức thư cho hội thánh Phi-la-đen-phi thời bấy giờ, mọi người lúc đó đã rất cảm động. Ông không bao giờ dùng vốn tự có của mình để dạy bảo người khác, mà cho con người nguồn cung cấp sự sống phù hợp. Trong suốt cuộc đời, ông không bao giờ quên những lời dạy của Jêsus – ông luôn được truyền cảm hứng. Khi đi theo Jêsus, ông đã quyết tâm phải lấy cái chết để báo đáp tình yêu của Chúa, phải luôn luôn noi gương Jêsus trong mọi việc, Jêsus cũng đã hứa với ông điều này. Vì thế năm ông 53 tuổi (hơn 20 năm rời xa Jêsus), Jêsus đã xuất hiện trước ông để hoàn thành tâm nguyện của ông. Trong bảy năm sau đó, Phi-e-rô sống để hiểu rõ chính mình. Một ngày cuối của bảy năm này, ông đã bị đóng đinh ngược trên thập giá, theo đó kết thúc cuộc đời phi thường của mình.

Trích từ “Về cuộc đời của Phi-e-rô” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt cuộc đời mình, Phi-e-rô đã trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần và đã trải qua nhiều

thử thách đau đớn. Sự tinh luyện này đã trở thành nền tảng của tình yêu thương cao cả mà người dành cho Đức Chúa Trời, cũng như kinh nghiệm quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc đời người. Việc người có thể có được tình yêu thương cao cả đối với Đức Chúa Trời, trong một phương diện nào đó, là vì lòng kiên quyết yêu mến Đức Chúa Trời của người; tuy nhiên, quan trọng hơn, đó là vì sự tinh luyện và đau khổ mà người đã trải qua. Sự đau khổ này đã trở thành kim chỉ nam cho người trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, và một điều đáng nhớ nhất của người. Nếu con người không trải qua sự đau đớn của sự tinh luyện khi yêu mến Đức Chúa Trời, thì tình yêu thương của họ đầy đầy những sự bất khiết và ý thích riêng của họ; tình yêu như vậy đầy đầy những ý tưởng của Sa-tan, và về cơ bản không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Có quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời thì không giống như thật sự yêu mến Đức Chúa Trời. Dù rằng tất cả những gì họ suy nghĩ trong lòng là để yêu mến và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù rằng những suy nghĩ của họ dường như hoàn toàn dành cho Đức Chúa Trời và không có chút gì tư tưởng con người, nhưng khi những suy nghĩ của họ được đưa ra trước Đức Chúa Trời, thì Ngài lại không khen ngợi hay ban phước cho những suy nghĩ đó. Ngay cả khi con người hiểu đầy đủ tất cả các lẽ thật – khi họ đã biết tất cả chúng – không thể nói đây là một dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, không thể nói là những người này thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Mặc dù hiểu nhiều lẽ thật mà chưa trải qua sự tinh luyện, con người không thể thực hành những lẽ thật này; chỉ trong quá trình tinh luyện con người mới có thể hiểu được ý nghĩa thật của những lẽ thật này, chỉ khi đó con người mới có thể thực sự hiểu được ý nghĩa bên trong của chúng. Vào thời điểm đó, khi họ thử lại lần nữa, họ có thể thực hành lẽ thật một cách đúng đắn và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời; khi đó, ý tưởng mang tính con người của họ giảm đi, sự bại hoại của con người giảm đi, và cảm xúc mang tính con người bị suy giảm; chỉ tại thời điểm đó việc thực hành của họ mới là biểu hiện thật sự của tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời. Hiệu quả của lẽ thật trong tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không đạt được qua sự hiểu biết trên môi miệng hay sự sẵn lòng về mặt tinh thần, và cũng không thể đạt được chỉ bằng cách hiểu lẽ thật đó. Nó đòi hỏi con người phải trả giá, rằng họ phải trải qua nhiều cay đắng trong quá trình tinh luyện, và chỉ khi đó thì tình yêu của họ mới trở nên thuần khiết và hợp lòng của Đức Chúa Trời. Trong yêu cầu của Ngài về việc con người yêu mến Ngài, Đức Chúa Trời không đòi hỏi con người yêu mến Ngài bằng niềm đam mê hay theo ý muốn của riêng họ; chỉ thông qua lòng trung thành và việc sử dụng lẽ thật để hầu việc Ngài thì con người mới có thể thực sự yêu mến Ngài.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả những gì Phi-e-rơ đã tìm kiếm là hợp lòng Đức Chúa Trời. Ông cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và bất kể đau khổ, nghịch cảnh, ông vẫn sẵn lòng thực hiện mong muốn

của Đức Chúa Trời. Không có sự theo đuổi nào lớn hơn thế bởi một người tin vào Đức Chúa Trời. Những gì Phao-lô tìm kiếm đã bị ô tạp bởi chính xác thịt của ông, bởi những quan niệm riêng của ông, và bởi những kế hoạch và ý đồ riêng của ông. Ông hoàn toàn không phải là một loài thợ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, không phải là người cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cố gắng quy phục những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và mặc dù công việc ông đã làm không to tát, nhưng động lực đằng sau sự theo đuổi của ông và con đường ông đã đi là đúng đắn; mặc dù ông không thể thu phục được nhiều người, nhưng ông đã có thể theo đuổi con đường của lẽ thật. Bởi vậy, có thể nói rằng ông là loài thợ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời. Ngày nay, ngay cả khi người không phải là một cộng sự, người vẫn có thể thực hiện bổn phận của một loài thợ tạo của Đức Chúa Trời, và cố gắng quy phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể vâng theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và trải nghiệm đủ kiểu hoạn nạn và tinh luyện, và mặc dù người yếu đuối, nhưng trong lòng, người vẫn phải có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai chịu trách nhiệm cho sự sống của chính mình sẵn lòng thực hiện bổn phận của một loài thợ tạo của Đức Chúa Trời, và quan điểm về việc theo đuổi của những người như thế là đúng đắn. Đây là những người Đức Chúa Trời cần. Nếu người đã làm nhiều việc, và những người khác đã có được những lời giáo huấn của người, nhưng bản thân người lại không thay đổi, và không mang bất kỳ chứng ngôn nào, hay có bất kỳ kinh nghiệm thực sự nào, đến nỗi cuối đời người, vẫn không có điều gì người đã làm mang chứng ngôn, thì người có phải là người đã thay đổi không? Người có phải là người theo đuổi lẽ thật không? Vào lúc đó, Đức Thánh Linh đã sử dụng người, nhưng khi Ngài sử dụng người, Ngài đã sử dụng phần có thể dùng để làm việc được của người, và Ngài không sử dụng phần không thể dùng được của người. Nếu người cố gắng thay đổi, thì người sẽ dần dần được làm cho hoàn thiện trong quá trình được sử dụng. Tuy nhiên, Đức Thánh Linh không chịu trách nhiệm cho việc cuối cùng người có được thu phục hay không, mà điều này phụ thuộc vào cách thức theo đuổi của người. Nếu không có những thay đổi trong tâm tính cá nhân của người, thì đó là do quan điểm của người về việc theo đuổi là sai lầm. Nếu người không được ban thưởng, thì đó là vấn đề riêng của người, và vì bản thân người đã không đưa lẽ thật vào thực hành và không thể thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì vậy, không có gì quan trọng hơn những kinh nghiệm của cá nhân người, và không có gì trọng yếu hơn sự bước vào của cá nhân người! Một số người cuối cùng sẽ nói rằng: “Con đã làm rất nhiều việc cho Ngài, và mặc dù có thể chưa có những thành tích lẫy lừng nào, nhưng con đã rất siêng năng trong những nỗ lực của mình. Chẳng lẽ Ngài không thể cho con vào thiên đàng để ăn trái sự sống được sao?” Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu

ngươi muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Ngươi phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu ngươi chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của ngươi sẽ vô ích – và đây là một sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu ngươi là người muốn được làm cho hoàn thiện, thì ngươi sẽ phải mang chứng ngôn, và ngươi sẽ nói: “Trong công tác từng bước này của Đức Chúa Trời, tôi đã chấp nhận công tác phán xét và hành phạt của Ngài, và mặc dù tôi đã phải chịu đựng muôn vàn khổ cực, tôi đã hiểu cách Đức Chúa Trời khiến con người trở nên hoàn thiện, tôi đã có được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, tôi đã có được hiểu biết về sự công chính của Ngài, và hình phạt của Ngài đã cứu rỗi tôi. Tâm tính công chính của Ngài đã đến với tôi, mang cho tôi phúc lành và ân điển; chính sự phán xét và hình phạt của Ngài đã bảo vệ và làm tôi thanh sạch. Nếu tôi không được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, và nếu tôi không nhận được những lời nghiêm khắc từ Ngài, thì tôi hẳn đã không thể biết Ngài, cũng như chẳng thể được cứu rỗi. Giờ đây tôi thấy rằng: Là một tạo vật, con người không chỉ được hưởng tất cả những gì Đấng Tạo Hóa tạo ra, mà quan trọng hơn cả, tất cả các loài thọ tạo nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và sự phán xét công chính của Ngài, bởi vì tâm tính của Đức Chúa Trời xứng đáng được con người vui hưởng. Là một tạo vật đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Trong tâm tính công chính của Ngài có sự phán xét và hình phạt, và hơn nữa, có một tình yêu thương vĩ đại. Mặc dù hiện nay tôi không thể hoàn toàn có được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng tôi đã có may mắn được thấy nó, và như vậy tôi đã được ban phước”. Đây là con đường đi của những ai trải nghiệm việc được trở nên hoàn thiện và đây là hiểu biết mà họ nói đến. Những người này cũng giống như Phi-e-rơ; họ có cùng những trải nghiệm như Phi-e-rơ. Những người này cũng là những người đã có được sự sống, những người sở hữu lẽ thật. Khi họ trải qua đến tận cùng, trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, chắc chắn họ sẽ hoàn toàn đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

40. Các nguyên tắc của việc đạt được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời

(1) Cần phải chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, sự tía sửa và xử lý của Ngài, những thử luyện và tinh luyện của Ngài, và trở nên biết tâm tính công chính của Ngài, từ đó tăng phần tôn kính Đức Chúa Trời trong lòng mình;

(2) Cần phải có thể chấp nhận lẽ thật khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, và thực hành lẽ thật, bởi đó đạt được công tác của Đức Thánh Linh, trở nên hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực;

(3) Cần phải thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Có thể cầu nguyện với Ngài và tương giao với Ngài trong lời Ngài, và đưa Ngài lên trên hết trong lòng người, trị vì như Vua;

(4) Có thể phân biệt những người dẫn dắt giả, những kẻ địch lại Đấng Christ, mọi dạng dị giáo và nguy hiểm, và trở nên có thể quy phục và chứng thực cho Đấng Christ. Chỉ bằng cách làm như thế, người ta mới có thể được cứu rỗi.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính Sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính Sa-tan bại hoại như cũ.

Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuối quỵ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người

được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ý nghĩa của niềm tin nơi Đức Chúa Trời là được cứu rỗi, vậy thì được cứu rỗi nghĩa là gì? “Được cứu rỗi”, “thoát khỏi sự ảnh hưởng tối tăm của Sa-tan” – con người nói về những chủ đề này thường xuyên, nhưng họ không biết được cứu rỗi nghĩa là gì. Được cứu rỗi nghĩa là gì? Nó liên quan đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói đơn giản, được cứu rỗi nghĩa là người có thể tiếp tục sống, và rằng người được sống lại. Như vậy thì trước đó là người chết sao? Người có thể nói, và người có thể thờ, vậy thì làm sao có thể nói là người chết được? (Linh hồn đã chết.) Tại sao lại nói rằng con người chết nếu linh hồn của họ chết? Cơ sở cho câu nói này là gì? Họ sống dưới quyền của ai trước khi được cứu rỗi? (Dưới quyền của Sa-tan.) Và con người dựa vào gì để sống dưới quyền Sa-tan? (Những triết lý và nọc độc của Sa-tan.) Họ dựa vào bản tính Sa-tan và những tâm tính bại hoại của mình để sống. Khi một người sống bởi những điều này, thì cả con người họ – xác thịt của họ, và tất cả những phương diện khác chẳng hạn như linh hồn và ý nghĩ của họ – là sống hay chết? Từ quan điểm của Đức Chúa Trời, họ đã chết. Ở bề ngoài, người trông có vẻ đang thờ và suy nghĩ, nhưng mọi thứ mà người liên tục nghĩ đến đều tà ác; người nghĩ về những chuyện bất chấp Đức Chúa Trời và phản nghịch Đức Chúa Trời, những điều Đức Chúa Trời khinh miệt, căm ghét, và lên án. Trong mắt Đức Chúa Trời, tất cả những điều này không chỉ thuộc về xác thịt, mà chúng hoàn toàn thuộc về Sa-tan và ma quỷ. Vậy thì con người trong mắt Đức Chúa Trời là gì? Họ là con người ư? Không, họ không phải. Đức Chúa Trời xem họ như ma quỷ, như súc vật, và như Sa-tan, Sa-tan sống! Con người sống theo những thứ và bản chất của Sa-tan, và trong mắt Đức Chúa Trời, bản thân họ là những Sa-tan sống mặc lấy xác thịt con người. Đức Chúa Trời định nghĩa những người như thế là những xác chết biết đi; là người chết. Đức Chúa Trời làm công tác cứu rỗi hiện tại của Ngài để nắm lấy những người như thế – những xác chết biết đi sống bởi tâm tính sa-tan bại hoại và bởi bản chất sa-tan bại hoại của họ – Ngài nắm lấy những người gọi là kẻ chết và biến họ thành người sống. Được cứu rỗi nghĩa là như vậy.

Mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là đạt được sự cứu rỗi. Được cứu rỗi nghĩa là người từ một người chết biến thành người sống. Ngụ ý của điều này là hơi thở của người được hồi sinh, và người được sống; người có thể biết Đức Chúa Trời, và người có thể khấu đầu thờ phượng Ngài. Trong lòng người, người không có sự chống đối với Đức Chúa Trời nữa; người không còn coi thường Ngài, tấn công Ngài, hay phản nghịch Ngài nữa. Chỉ những người như thế này mới thật sự là người sống trong mắt Đức Chúa Trời. Nếu ai đó chỉ nói rằng họ công nhận Đức Chúa Trời, vậy

thì họ có phải là một trong những người sống hay không? (Không, họ không phải.) Vậy thì người sống là dạng người gì? Người sống sở hữu tính hiện thực dạng nào? Chỉ ít, người sống có thể nói ngôn ngữ của con người. Đó là gì? Nó có nghĩa là những lời họ thốt ra chứa đựng những ý nghĩ, tư tưởng, và sự phân biệt. Người sống thường nghĩ và làm những điều gì? Họ có thể tham gia vào những hoạt động của con người và thực hiện bổn phận của họ. Bản chất của những điều họ làm và nói là gì? Đó là mọi thứ họ tỏ lộ, mọi thứ họ nghĩ, và mọi thứ họ làm đều được thực hiện với bản tính kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nói một cách thích đáng hơn, là một trong những người sống, mọi việc làm và mọi ý nghĩ của người đều không bị Đức Chúa Trời lên án hay khinh ghét và không bị Đức Chúa Trời loại bỏ; đúng hơn, chúng được Đức Chúa Trời chấp thuận và khen ngợi. Đây là điều người sống làm, và nó cũng là điều người sống nên làm.

Trích từ “Chỉ thật sự vâng phục mới là đức tin thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Nếu con người muốn trở thành những hữu thể sống, và muốn làm chứng cho Đức Chúa Trời, và được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì họ phải chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; họ phải vui vẻ quy phục sự phán xét và hình phạt của Ngài, và phải vui vẻ chấp nhận việc tẩy rửa của Đức Chúa Trời và chịu sự xử lý của Ngài. Chỉ khi đó họ mới có thể đưa mọi lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu vào thực hành, và chỉ khi đó họ mới có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và thật sự trở thành người sống. Người sống được Đức Chúa Trời cứu rỗi, họ được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, họ sẵn lòng dâng mình và họ vui vẻ hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời, và họ sẽ hoan hỉ dành cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi người sống làm chứng cho Đức Chúa Trời, Sa-tan mới có thể bị hồ thẹn, chỉ người sống mới có thể loan báo công tác Phúc Âm của Đức Chúa Trời, chỉ người sống mới có thể sống hợp lòng Đức Chúa Trời, và chỉ người sống mới là người thực sự. Ban đầu, con người do Đức Chúa Trời tạo nên thì sống, nhưng bởi sự bại hoại của Sa-tan, con người sống giữa sự chết và sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và do đó, theo cách này, con người đã trở thành những kẻ chết không hồn, họ đã trở thành những kẻ thù chống đối Đức Chúa Trời, họ đã trở thành công cụ của Sa-tan, và họ đã trở thành tù nhân của Sa-tan. Tất cả những người sống mà Đức Chúa Trời đã tạo ra đã trở thành kẻ chết, và do đó Đức Chúa Trời đã mất đi lời chứng của Ngài, và Ngài đã mất đi nhân loại mà Ngài đã tạo nên và là loài duy nhất có hơi thở của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời lấy lại lời chứng của Ngài, và lấy lại những ai do tay Ngài tạo ra nhưng đã bị Sa-tan cầm tù, khi ấy Ngài phải làm họ sống lại để họ có thể trở thành những người sống, và Ngài phải giác ngộ cho họ để họ sống trong ánh sáng của Ngài. Những kẻ chết là những kẻ không có linh hồn, những kẻ tê liệt hoàn toàn, và những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Hơn hết, họ là những kẻ không biết Đức Chúa Trời. Những người này không có chút ý định nào về việc vâng lời Đức Chúa

Trời; họ chỉ phản nghịch Ngài và chống đối Ngài, và không có chút lòng trung thành nào. Những người sống là những người có linh hồn được tái sinh, những người biết vâng lời Đức Chúa Trời, và những người trung thành với Đức Chúa Trời. Họ có lẽ thật, và lời chứng, và chỉ mỗi những người này mới làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong nhà Ngài.

Trích từ “Người có phải người đã sống dậy không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong đức tin của mình, nếu mọi người muốn đạt được sự cứu rỗi, thì mấu chốt của vấn đề là liệu họ có kính sợ Đức Chúa Trời hay không và liệu Ngài có một vị trí trong lòng họ hay không. Nếu lòng người không có khả năng sống trước Ngài, hoặc nếu không có mối quan hệ bình thường giữa người và Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bao giờ được cứu rỗi. Con đường dẫn đến sự cứu rỗi của người sẽ bị chặn lại; người sẽ đi đến ngõ cụt. Niềm tin của người vào Đức Chúa Trời sẽ vô ích nếu nó chỉ tồn tại trên danh nghĩa, và sẽ không quan trọng người có thể nói được bao nhiêu giáo lý, người đã phải chịu đựng bao nhiêu hoặc ân tứ tự nhiên của người lớn như thế nào. Đức Chúa Trời sẽ phán: “Hãy rời xa Ta, người là kẻ ác”. Người sẽ được phân loại là một kẻ ác. Người không có mối liên hệ nào với Đức Chúa Trời; Ngài không phải là Đấng cai trị của người, Ngài không phải là Đấng tạo hóa của người, Ngài không phải Đức Chúa Trời của người, Ngài không phải là Đấng mà người thờ phượng, và Ngài không phải là Đấng mà người đi theo. Người đi theo Sa-tan và ma quỷ. Người là chúa của chính người. Cuối cùng, những người như người sẽ bị Đức Chúa Trời loại trừ, khinh ghét, loại bỏ và trừng phạt. Ngài không cứu rỗi những người như vậy. Chỉ khi mọi người chấp nhận rằng Đức Chúa Trời là Chúa và là Đấng cai trị của họ, chỉ khi họ chấp nhận rằng Ngài là lẽ thật và là nguồn gốc của con đường và sự sống của con người, và chỉ khi tất cả những gì họ làm và con đường họ đi đều kết nối với lẽ thật, với Đức Chúa Trời, với sự vâng phục trước Ngài, và với việc đi theo con đường của Ngài — chỉ khi đó họ mới được cứu rỗi. Nếu không, họ sẽ bị Đức Chúa Trời lên án. Có ỏn không khi mọi người chỉ mong gặp may mắn? Có ỏn không khi họ luôn bám vào quan niệm của riêng mình? Có ỏn không khi họ luôn bám vào những tưởng tượng mơ hồ và trừu tượng? (Không.) Đừng nghĩ rằng người chỉ có thể gặp may mắn; nếu người muốn đạt được sự cứu rỗi trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, không có con đường nào khác để đi.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Xác thịt của con người là của Sa-tan, đầy tâm tính phản nghịch, bản thiêu đáng chê trách, và là thứ ô uế. Mọi người quá thèm muốn sự hưởng thụ xác thịt và có quá nhiều biểu hiện của xác thịt; đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời khinh miệt xác thịt của con người đến một mức độ nhất định. Khi mọi người gạt bỏ những thứ bản thiêu, bại hoại của Sa-tan, họ sẽ nhận được sự cứu rỗi của Đức

Chúa Trời. Nhưng nếu bản thân họ vẫn không từ bỏ sự bản thủ và bại hoại, thì họ vẫn sống dưới quyền của Sa-tan. Sự quỷ quyệt, lừa gạt và quanh co của con người là tất cả những thứ của Sa-tan. Đức Chúa Trời cứu rỗi người là để giải thoát người khỏi những thứ này của Sa-tan. Công tác của Đức Chúa Trời không thể sai; tất cả được thực hiện để cứu rỗi mọi người khỏi bóng tối. Khi người đã tin đến một mức độ nhất định và có thể từ bỏ sự bại hoại của xác thịt, và không còn bị xiềng xích bởi sự bại hoại này nữa, người chẳng phải sẽ được cứu rỗi sao? Khi người sống dưới quyền của Sa-tan, người không có khả năng thể hiện Đức Chúa Trời, các người là thứ bản thủ và không thể nhận được cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. Một khi người đã được thanh sạch và được trở nên hoàn thiện, người sẽ thánh khiết, người sẽ là một người bình thường, và người sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và làm Ngài vui thích.

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Loài người sống trong xác thịt, nghĩa là họ đang sống trong địa ngục trần gian, và không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, con người cũng dơ bẩn như Sa-tan. Làm sao con người có thể thánh khiết được? Phi-e-rơ tin rằng hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời là sự bảo vệ tốt nhất và là ân điển lớn nhất của con người. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời, con người mới có thể thức tỉnh và căm ghét xác thịt, ghét bỏ Sa-tan. Sự sửa dạy nghiêm khắc của Đức Chúa Trời giải thoát con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, giải thoát con người khỏi thế giới nhỏ bé của chính mình và cho phép con người được sống trong sự sáng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có sự cứu rỗi nào tốt hơn hình phạt và phán xét! Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Chừng nào Ngài còn hành phạt và phán xét tôi, thì tôi biết rằng Ngài chưa rời bỏ tôi. Ngay cả khi Ngài không cho tôi niềm vui hay sự bình an, khiến tôi sống khổ sở, và giáng xuống tôi vô số sự sửa phạt, lòng tôi sẽ vẫn thanh thản miễn là Ngài không rời bỏ tôi. Ngày hôm nay, hình phạt và phán xét của Ngài đã trở thành sự bảo vệ tốt nhất và là phước lành lớn nhất của tôi. Ân điển mà Ngài dành cho tôi bảo vệ tôi. Ân điển Ngài ban cho tôi ngày hôm nay chính là sự thể hiện tâm tính công chính của Ngài, và là hình phạt và phán xét; ngoài ra, đó còn là một sự thử luyện, và hơn cả, đó là một cuộc sống khổ đau”. Phi-e-rơ đã có thể gạt bỏ những thú vui xác thịt và tìm kiếm tình yêu thương sâu đậm hơn và sự bảo vệ lớn hơn, vì ông đã được quá nhiều ân điển từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Trong đời mình, nếu con người muốn được làm cho thanh sạch và có được những đổi thay trong tâm tính của mình, nếu họ muốn sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa, và thực hiện bổn phận của mình như một tạo vật, thì họ phải chấp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, và không được phép rời xa sự sửa dạy và đánh đập của Đức Chúa Trời, để họ có thể giải phóng bản thân khỏi sự thao túng và ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Phải biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là sự sáng, là sự sáng của sự

cứu rồi con người, và rằng chẳng có phước lành, ân điển hay sự bảo vệ nào tốt hơn cho họ. Con người sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan và tồn tại trong xác thịt; nếu không được làm cho thanh sạch và không nhận được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, con người sẽ trở nên sa đọa hơn bao giờ hết. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời thì họ phải được làm cho thanh sạch và cứu rồi.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều là cần thiết và mang ý nghĩa phi thường, bởi tất cả những gì Ngài làm nơi con người đều liên quan đến sự quản lý và cứu rồi nhân loại của Ngài. Đương nhiên, công tác mà Đức Chúa Trời đã làm nơi Gióp không có gì khác cả, mặc dù Gióp trọn vẹn và ngay thẳng trong mắt Đức Chúa Trời. Nói cách khác, bất kể Đức Chúa Trời làm gì hay Ngài làm bằng phương tiện nào, bất kể giá nào, bất kể mục tiêu của Ngài, thì mục đích trong những hành động của Ngài cũng không thay đổi. Mục đích của Ngài là đưa lời Đức Chúa Trời vào con người, cũng như những yêu cầu và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người; nói cách khác, đó là đưa vào con người tất cả những gì Đức Chúa Trời tin là tích cực theo các bước của Ngài, cho phép con người hiểu lòng Đức Chúa Trời và thấu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như cho phép con người vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, do đó cho phép con người đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – tất cả những điều này là một phương diện của mục đích của Đức Chúa Trời trong tất cả những gì Ngài làm. Phương diện kia là, bởi vì Sa-tan là vật làm nền và đối tượng phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời, con người thường bị giao cho Sa-tan; đây là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cho phép con người từ những sự cám dỗ và tấn công của Sa-tan mà nhìn thấy sự độc ác, sự xấu xa, và tính đê hèn của Sa-tan, từ đó khiến con người ghét Sa-tan và có thể biết cũng như nhận ra điều gì là tiêu cực. Quá trình này cho phép họ dần giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát và cáo buộc, can thiệp, và tấn công của Sa-tan – cho đến khi, nhờ lời Đức Chúa Trời, kiến thức và sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ, cũng như đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Ngài, mà họ chiến thắng những cuộc tấn công và cáo buộc của Sa-tan; chỉ khi đó họ mới hoàn toàn được giải cứu khỏi quyền lực của Sa-tan. Sự giải cứu con người có nghĩa là Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là họ không còn là miếng mồi trong miệng Sa-tan nữa – thay vì nuốt chửng họ, Sa-tan đã thả họ ra. Điều này là vì những người như thế ngay thẳng, bởi vì họ có đức tin, sự vâng phục, và kính sợ đối với Đức Chúa Trời, và bởi vì họ hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan. Họ khiến Sa-tan hổ thẹn, họ khiến Sa-tan thành kẻ hèn nhất, và họ đánh bại Sa-tan hoàn toàn. Niềm tin chắc của họ vào việc theo Đức Chúa Trời, và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của họ đánh bại Sa-tan, và làm cho Sa-tan hoàn toàn bỏ cuộc với họ. Chỉ những người như thế này mới thật sự được thu phục bởi Đức Chúa Trời, và đây chính là mục tiêu sau cùng của Đức Chúa

Trời trong việc cứu rỗi con người. Nếu họ muốn được cứu rỗi, và muốn được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn, thì tất cả những ai theo Đức Chúa Trời đều phải đối mặt với những cám dỗ và tấn công cả lớn lẫn nhỏ từ Sa-tan. Những ai vượt lên những cám dỗ và tấn công này và có thể đánh bại Sa-tan hoàn toàn là những người đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Nói vậy nghĩa là, những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người đã trải qua những thử thách của Đức Chúa Trời, là những người đã bị cám dỗ và tấn công bởi Sa-tan vô số lần. Những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi thì hiểu ý muốn và những yêu cầu của Đức Chúa Trời, và có thể chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và họ không từ bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác giữa những cám dỗ của Sa-tan. Những ai được Đức Chúa Trời cứu rỗi sở hữu sự trung thực, họ tốt bụng, họ phân biệt giữa yêu và ghét, họ có ý thức công lý và hợp lẽ phải, họ có thể quan tâm đến Đức Chúa Trời và trân quý tất cả những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Những người như thế không bị Sa-tan trói buộc, rình mò, cáo buộc, hay ngược đãi; họ hoàn toàn tự do, họ đã hoàn toàn được giải phóng và giải thoát. Gióp chỉ là một con người tự do, và đây chính là ý nghĩa của việc tại sao Đức Chúa Trời đã giao ông cho Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Đức tin, sự vâng phục, và chứng ngôn của Gióp để vượt qua Sa-tan đã là một nguồn trợ giúp và khích lệ rất lớn đối với con người. Nơi Gióp, họ thấy hy vọng cho sự cứu rỗi bản thân, và thấy rằng thông qua đức tin, sự vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời, hoàn toàn có thể đánh bại Sa-tan, chiến thắng Sa-tan. Họ thấy rằng miễn sao họ chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và miễn sao họ sở hữu sự quyết tâm và đức tin để không từ bỏ Đức Chúa Trời sau khi đã mất mọi thứ, thì họ có thể đánh bại và khiến Sa-tan hổ thẹn, và họ thấy rằng họ chỉ cần sở hữu sự quyết tâm và kiên trì để đứng vững trong lời chứng của mình – ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc mất đi mạng sống của họ – để Sa-tan phải hoảng sợ và vội vã rút lui. Chứng ngôn của Gióp là lời cảnh báo cho các thế hệ sau, và lời cảnh báo này nói với họ rằng nếu họ không đánh bại Sa-tan, vậy thì họ sẽ không bao giờ có thể giải thoát bản thân khỏi những cáo buộc và sự quấy rầy của Sa-tan, họ cũng không bao giờ có thể thoát khỏi sự ngược đãi và tấn công của Sa-tan. Chứng ngôn của Gióp đã khai sáng các thế hệ sau. Sự khai sáng này dạy con người rằng chỉ khi họ trọn vẹn và ngay thẳng, họ mới có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; nó dạy họ rằng chỉ khi họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, họ mới làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời; chỉ khi họ làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời, họ mới không bao giờ bị Sa-tan kiểm soát và sống dưới sự hướng dẫn, che chở của Đức Chúa Trời – chỉ khi đó họ mới thật sự được cứu rỗi. Nhân cách của Gióp và sự theo đuổi của cuộc đời ông nên được noi theo bởi

bất kỳ ai theo đuổi sự cứu rỗi. Đó là điều ông đã sống bày tỏ ra trong cả cuộc đời mình và cách cư xử của ông trong những thử luyện là một kho báu quý giá cho tất cả những ai theo đuổi con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Khi con người chưa được cứu rỗi, sự sống của họ thường bị Sa-tan quấy rầy, và thậm chí kiểm soát. Nói cách khác, những người chưa được cứu rỗi là tù nhân của Sa-tan, họ không có tự do, họ chưa được Sa-tan buông tha, họ không đủ tư cách hay có quyền thờ phượng Đức Chúa Trời, và họ bị Sa-tan truy đuổi sát sao và tấn công một cách tàn độc. Những người như thế không có niềm vui để nói đến, họ không có quyền tồn tại bình thường để nói đến, và hơn nữa họ không có phẩm giá để nói đến. Chỉ khi người đứng lên và chiến đấu với Sa-tan, dùng đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của người làm vũ khí để chiến đấu cuộc chiến sinh tử với Sa-tan, như thế người mới hoàn toàn đánh bại Sa-tan, khiến hắn cúp đuôi bỏ chạy và trở nên nhát sợ bất cứ khi nào hắn thấy người, để hắn hoàn toàn từ bỏ những cuộc tấn công và cáo buộc chống lại người – chỉ khi đó người mới được cứu rỗi và trở nên tự do. Nếu người quyết tâm hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan, nhưng không được trang bị những vũ khí giúp người đánh bại Sa-tan, thì người vẫn sẽ gặp nguy hiểm; theo thời gian, khi người đã bị Sa-tan hành hạ quá nhiều đến nỗi không còn chút sức lực nào trong mình, nhưng người vẫn không thể làm chứng, vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi những cáo buộc và tấn công của Sa-tan chống lại người, vậy thì người sẽ có ít hy vọng được cứu rỗi. Cuối cùng, khi công tác của Đức Chúa Trời được tuyên bố khép lại, người vẫn sẽ ở trong sự kìm kẹp của Sa-tan, không thể thoát ra, và do đó người sẽ không bao giờ có cơ hội hay hy vọng. Như vậy, ẩn ý chính là những người như thế sẽ hoàn toàn ở trong sự giam cầm của Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Một người phải đáp ứng những điều kiện nào để nhận được sự cứu rỗi? Trước hết, họ phải có khả năng xác định những kẻ địch lại Đấng Christ của Sa-tan; họ phải có khía cạnh này của lẽ thật. Chỉ bằng cách sở hữu khía cạnh này của lẽ thật, họ mới có thể thực sự tin vào Đức Chúa Trời và không thờ phụng hoặc đi theo con người; chỉ những người có thể xác định những kẻ địch lại Đấng Christ mới có khả năng thực sự tin vào Đức Chúa Trời, đi theo và làm chứng cho Ngài. Để xác định được những kẻ địch lại Đấng Christ, trước tiên mọi người phải học cách nhìn nhận con người và sự việc với sự rõ ràng và hiểu biết trọn vẹn; họ phải có khả năng nhận thức được bản chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, và họ phải nhìn thấu hết thấy những âm mưu, thủ đoạn, động cơ bên trong

và mục tiêu của chúng. Nếu người có thể làm điều này, thì người có thể đứng vững. Nếu người muốn có được sự cứu rỗi, thì thử thách đầu tiên người phải vượt qua là học cách đánh bại Sa-tan, cách vượt qua và chiến thắng các thế lực thù địch và sự can thiệp từ thế giới bên ngoài. Một khi người có vóc giạc và đủ lễ thật để kiên trì đến cuối cùng trong một trận chiến chống lại các thế lực của Sa-tan và đã đánh bại được chúng, thì khi đó - và chỉ khi đó - người mới có thể theo đuổi lễ thật một cách kiên định, chỉ khi đó người mới có thể bước đi vững vàng và không gặp rủi ro trên con đường theo đuổi lễ thật và được ban cho sự cứu rỗi. Nếu người không thể vượt qua thử thách này, thì có thể nói rằng người đang gặp mỗi nguy hiểm rất lớn, người có thể bị bắt giữ bởi kẻ địch lại Đấng Christ và bắt đầu sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan. Có thể hiện tại có một vài người trong số những người lãnh đạo và người làm công cản trở và ngáng chân những người đang theo đuổi lễ thật, chúng là những kẻ thù của những người đó. Các người có chấp nhận điều này không? Có một vài người lãnh đạo và người làm công không dám đối mặt với thực tế này, họ cũng không dám chấp nhận điều đó là sự thật. Trong thực tế, những điều này thực sự có tồn tại trong Hội thánh: chỉ là mọi người không thể nhận thức rõ về chúng. Nếu người không thể vượt qua thử thách này - thử thách của những kẻ địch lại Đấng Christ, thì người hoặc là bị lừa gạt, hoặc là bị kiểm soát bởi những kẻ địch lại Đấng Christ, hoặc bị buộc phải chịu đau khổ, hành hạ, bị loại bỏ, đàn áp, và lăng mạ bởi chúng. Cuối cùng, cuộc sống nhỏ bé, vô tích sự của người sẽ không thể chịu đựng được lâu, và sẽ héo tàn; người sẽ không còn đức tin nơi Đức Chúa Trời nữa và người sẽ rời bỏ Ngài, nói rằng: “Đức Chúa Trời thậm chí còn không công chính; Đức Chúa Trời ở đâu? Không có sự công chính hay sự sáng trong thế gian này, và không có thứ gì như là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với loài người. Chúng tôi thà dùng những tháng ngày của mình để đi làm và kiếm tiền!”. Người chối bỏ Đức Chúa Trời và không còn tin rằng Ngài tồn tại; mọi hy vọng rằng người sẽ có được sự cứu rỗi đã hoàn toàn tan biến. Vì vậy, nếu người muốn đạt đến mức người có thể được ban cho sự cứu rỗi, thì thử thách đầu tiên người phải vượt qua là có thể nhìn thấu được Sa-tan và người cũng phải có can đảm để đứng lên, vạch trần và từ bỏ Sa-tan. Vậy thì, Sa-tan ở đâu? Sa-tan ở bên cạnh người và hết thấy mọi thứ xung quanh người; nó thậm chí có thể đang sống trong lòng người. Nếu người đang sống trong tâm tính của Sa-tan, có thể nói rằng người thuộc về Sa-tan. Người không thể nhìn thấy hoặc chạm vào Sa-tan của cõi tâm linh, nhưng Sa-tan tồn tại trong đời thực thì ở khắp mọi nơi. Bất kỳ người nào khinh ghét lễ thật thì đều xấu xa, bất kỳ người lãnh đạo hay người làm công nào không chấp nhận lễ thật thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ và là một kẻ ác. Những người như thế chẳng phải là những Sa-tan sống sao? Những người này có thể chính là những người mà người thờ phụng và tôn kính; chúng có thể là những người dẫn dắt người hoặc những người mà từ lâu người đã kỳ vọng, ngưỡng mộ, tin cậy và tin tưởng trong lòng. Tuy nhiên, thực ra, chúng là những chương ngại vật đang cản đường người và ngăn trở người nhận được sự cứu rỗi; chúng là những kẻ địch lại Đấng

Christ. Chúng có thể kiểm soát cuộc sống của ngươi và con đường ngươi đi, và chúng có thể phá hỏng cơ hội để ngươi nhận được sự cứu rỗi. Nếu ngươi không thể xác định được chúng và nhìn thấu chúng, thì bất kỳ lúc nào ngươi cũng có thể lao thẳng vào bẫy của chúng hoặc bị chúng bắt và mang đi. Như vậy, ngươi đang gặp mỗi nguy hiểm rất lớn.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những ai không theo đuổi sự hiểu biết về những vấn đề trong tâm linh, không theo đuổi sự thánh khiết, không theo đuổi việc sống bày tỏ lẽ thật, những người chỉ bằng lòng với việc được chinh phục theo khía cạnh tiêu cực, và những người không thể sống theo lời Đức Chúa Trời và trở nên những con người thánh khiết – đây là những người chưa được cứu rỗi. Bởi vì, nếu không có lẽ thật, con người không thể đứng vững trong các thử luyện của Đức Chúa Trời; chỉ những ai có thể đứng vững trong các thử luyện của Đức Chúa Trời mới là những người được cứu rỗi. Điều Ta muốn là những người như Phi-e-rơ, những người theo đuổi việc được làm cho hoàn thiện. Lẽ thật ngày nay được trao cho những ai mong mỏi và tìm kiếm. Sự cứu rỗi này được ban cho những ai khao khát được Đức Chúa Trời cứu rỗi, và không chỉ là để các ngươi có được. Mục đích của nó là để các ngươi có thể được Đức Chúa Trời thu phục; các ngươi có được Đức Chúa Trời để Đức Chúa Trời có thể thu phục các ngươi. Giờ đây Ta đã phán những lời này với các ngươi, các ngươi đã nghe chúng, và các ngươi nên thực hành theo. Cuối cùng, khi các ngươi đưa những lời này vào thực hành sẽ là khi Ta đã thu phục các ngươi qua những lời này; đồng thời, các ngươi cũng sẽ có được những lời này, nghĩa là, các ngươi sẽ có được sự cứu rỗi tối thượng. Một khi đã được làm cho thanh sạch, các ngươi sẽ trở thành một con người thực sự. Nếu ngươi không có khả năng sống thể hiện ra lẽ thật, hoặc sống thể hiện ra hình tượng như người đã được làm cho hoàn thiện, thì có thể nói rằng ngươi không phải là con người, mà chỉ là một xác chết di động, một con thú, vì ngươi không có lẽ thật, nghĩa là ngươi không có hơi thở của Đức Giê-hô-va, và vì vậy ngươi chỉ là một kẻ chết không hồn! Mặc dù có thể mang chứng ngôn sau khi được chinh phục, những gì ngươi có được chỉ là một chút cứu rỗi, và ngươi vẫn chưa trở thành một sinh vật sống có linh hồn. Mặc dù ngươi đã trải qua hình phạt và phán xét, tâm tính của ngươi vẫn chưa nhờ đó mà được làm mới hay thay đổi; ngươi vẫn là ngươi của ngày trước, ngươi vẫn thuộc về Sa-tan, và ngươi không phải là người đã được làm cho thanh sạch. Chỉ những ai đã được làm cho hoàn thiện mới có giá trị, và chỉ những người như thể này mới có được một sự sống thực sự.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

41. Các nguyên tắc của việc đạt được sự tương hợp với Đức Chúa Trời

(1) Cần phải chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, và trở nên được làm tinh sạch khỏi tâm tính bại hoại của mình. Chỉ như thế mới đảm bảo rằng mình sẽ không còn bất tuân hay chống đối Đức Chúa Trời nữa;

(2) Cần phải theo đuổi lẽ thật và trở nên hiểu những phương diện khác nhau của nó. Chỉ như thế mới đảm bảo rằng những quan điểm của một người về các sự việc tuân theo những quan điểm của Đấng Christ và không mâu thuẫn với chúng;

(3) Cần phải quy phục toàn bộ lời Đức Chúa Trời. Ngay cả khi người ta không hiểu chúng, họ cũng phải học cách cố gắng quy phục lẽ thật, đảm bảo họ không bất tuân hay chống đối Đức Chúa Trời;

(4) Cần phải chấp nhận việc được làm cho hoàn thiện bởi Đấng Christ, và đạt được một sự thay đổi trong tâm tính sống của một người. Chỉ như thế người ta mới có thể quy phục Đấng Christ tuyệt đối và trở thành người chứng thực cho Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Người nên tìm cách tương hợp với Đấng Christ

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Ta đã làm nhiều việc giữa con người, trong thời gian đó Ta cũng đã bày tỏ nhiều lời. Những lời này đều vì sự cứu rỗi con người và được bày tỏ hầu cho con người có thể trở nên tương hợp với Ta. Tuy thế, Ta chỉ thu nhận được một vài người trên thế gian tương hợp với Ta, và do vậy, Ta nói rằng con người không trân quý lời Ta – đó là bởi vì con người không tương hợp với Ta. Theo cách này, công tác Ta làm không đơn thuần là để con người có thể thờ phượng Ta; mà quan trọng hơn là để con người có thể tương hợp với Ta. Con người đã bị làm bại hoại và sống trong cạm bẫy của Satan. Tất cả mọi người đều sống trong xác thịt, sống trong những ham muốn vị kỷ, và không có một ai trong số họ tương hợp với Ta. Có những người nói rằng họ tương hợp với Ta, nhưng những người như thế lại đều thờ ngẫu tượng mơ hồ. Mặc dù họ biết danh Ta là thánh khiết, họ lại đi trên con đường trái nghịch với Ta, và lời lẽ của họ đầy kiêu ngạo và tự phụ. Đó là bởi vì, tự gốc rễ, hết thảy họ đều chống lại Ta và không tương hợp với Ta. Mỗi ngày, họ tìm kiếm dấu vết của Ta trong Kinh

Thánh và tìm những đoạn “phù hợp” ngẫu nhiên mà họ đọc mãi và đọc thuộc lòng như những bài kinh. Họ không biết cách tương hợp với Ta, cũng không biết chống lại Ta là như thế nào. Họ chỉ đơn thuần đọc kinh một cách mù quáng. Bên trong Kinh Thánh, họ bó buộc một Đức Chúa Trời mơ hồ mà họ chưa bao giờ nhìn thấy, cũng như không thể nhìn thấy, và lấy ra xem trong lúc rỗi rãi. Họ tin vào sự hiện hữu của Ta chỉ trong phạm vi của Kinh Thánh, và họ đánh đồng Ta với Kinh Thánh; không có Kinh Thánh thì không có Ta, và không có Ta thì không có Kinh Thánh. Họ không chú ý gì đến sự hiện hữu hay những hành động của Ta, mà thay vào đó dành sự chú ý tốt bậc và đặc biệt cho mỗi một lời của Kinh Thánh. Thậm chí nhiều người còn tin rằng Ta không nên làm bất cứ điều gì Ta muốn làm trừ khi điều đó được Kinh Thánh tiên báo. Họ quá coi trọng Kinh Thánh. Có thể nói rằng họ xem những lời lẽ và sự bày tỏ là quá quan trọng, đến mức họ dùng các câu trong Kinh Thánh để so đo mọi lời Ta nói và để lên án Ta. Cái họ tìm kiếm không phải là cách tương hợp với Ta hay cách tương hợp với lẽ thật, mà là cách tương hợp với những lời trong Kinh Thánh, và họ tin rằng bất cứ điều gì không phù hợp với Kinh Thánh, không có ngoại lệ, đều không phải là công tác của Ta. Chẳng phải những kẻ đó là con cháu ngoan ngoãn của người Pha-ri-si sao? Người Pha-ri-si Do Thái đã dùng luật pháp của Môi-se để kết án Jêsus. Họ đã không tìm kiếm sự tương hợp với Jêsus của thời đó, mà hết mực tuân theo luật pháp đến từng câu chữ, đến mức – sau khi buộc tội Ngài không tuân theo luật pháp của Cựu Ước và không phải là Đấng Mê-si – cuối cùng họ đã đóng đinh Jêsus vô tội lên cây thập tự. Bản chất của họ là gì? Chẳng phải họ đã không tìm cách tương hợp với lẽ thật đó sao? Họ bị ám ảnh bởi từng câu từ một của Kinh Thánh trong khi không chú ý gì đến ý muốn của Ta lẫn các bước và phương pháp công tác của Ta. Họ không phải là những người tìm kiếm lẽ thật, mà là những người bám lấy câu từ một cách cứng nhắc; họ không phải là những người tin vào Đức Chúa Trời, mà là những người tin vào Kinh Thánh. Về bản chất, họ là những con chó giữ cửa của Kinh Thánh. Để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, để đề cao chân giá trị của Kinh Thánh, và để bảo vệ thanh danh của Kinh Thánh, họ đã đi quá xa đến mức đóng đinh Jêsus nhân từ lên cây thập tự. Điều này họ làm chỉ đơn thuần là để bảo vệ Kinh Thánh, và để duy trì địa vị từng lời một của Kinh Thánh trong lòng mọi người. Do vậy, họ thà từ bỏ tương lai của họ và của lẽ chuộc tội để kết án tử hình Jêsus, Đấng đã không tuân theo giáo lý của Kinh Thánh. Họ chẳng phải đều là tay sai cho từng lời một của Kinh Thánh sao?

Còn mọi người ngày nay thì sao? Đấng Christ đã đến để ban phát lẽ thật, ấy thế mà họ thà đuổi Ngài ra khỏi thế gian này để họ có thể có được lối vào thiên đàng và nhận lãnh ân điển. Họ thà hoàn toàn phủ nhận sự đến của lẽ thật để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, và họ thà đóng đinh Đấng Christ trở lại với xác thịt vào cây thập tự một lần nữa để đảm bảo sự tồn tại đời đời của Kinh Thánh. Làm sao con người có thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ta khi lòng họ hiểm độc như vậy và bản tính của họ đối chọi lại Ta như vậy? Ta sống giữa con người, nhưng con người không biết đến sự hiện

hữu của Ta. Khi Ta chiếu rọi sự sáng của Ta lên con người, họ vẫn không biết đến sự hiện hữu của Ta. Khi Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên con người, họ chối bỏ sự hiện hữu của Ta còn mạnh mẽ hơn. Con người tìm kiếm sự tương hợp với những lời lẽ và sự tương hợp với Kinh Thánh, nhưng không một người nào đến trước Ta để tìm cách tương hợp với lẽ thật. Con người ngưỡng vọng Ta trên trời và dành sự quan tâm đặc biệt đến sự hiện hữu của Ta trên trời, nhưng không ai màng đến Ta trong xác thịt, bởi vì khi sống giữa con người, Ta chỉ đơn giản là quá nhỏ bé. Những kẻ chỉ tìm sự tương hợp với lời trong Kinh Thánh và những kẻ chỉ tìm sự tương hợp với một Đức Chúa Trời mơ hồ thật chướng tai gai mắt Ta. Đó là bởi những gì họ thờ phượng là những lời đã chết, và một Đức Chúa Trời có khả năng cho họ những của cải vô kể; những gì họ thờ phượng là một Đức Chúa Trời sẽ chịu sự thao túng của con người – một Đức Chúa Trời không tồn tại. Vậy thì những kẻ như thế có thể có được gì từ Ta? Con người đơn giản là thấp hèn không thể tả. Những kẻ chống lại Ta, những kẻ đòi hỏi bất tận ở Ta, những kẻ không có tình yêu lẽ thật, những kẻ phản nghịch Ta – làm sao những kẻ đó có thể tương hợp với Ta được?

Những kẻ chống lại Ta là những kẻ không tương hợp với Ta. Những kẻ không yêu lẽ thật cũng nằm trong số đó. Những kẻ phản nghịch Ta thậm chí càng chống lại Ta và càng không tương hợp với Ta. Ta giao vào tay ma quỷ hết thấy những kẻ không tương hợp với Ta, và Ta bỏ mặc chúng cho sự bại hoại của ma quỷ, thả cho chúng tự do bộc lộ ác tâm của mình, và sau cùng sẽ trao chúng cho ma quỷ để bị ăn sống nuốt tươi. Ta không quan tâm bao nhiêu người thờ phượng Ta, nghĩa là, Ta không quan tâm bao nhiêu người tin vào Ta. Tất cả những gì Ta quan tâm là bao nhiêu người tương hợp với Ta. Đó là bởi vì hết thấy những kẻ không tương hợp với Ta đều là kẻ dữ phản bội Ta; chúng là kẻ thù của Ta, và Ta sẽ không “lưu giữ” kẻ thù của Ta trong nhà Ta. Những ai tương hợp với Ta sẽ mãi mãi phụng sự Ta ở nhà Ta, còn những ai đối nghịch với Ta sẽ mãi chịu sự trừng phạt của Ta. Những kẻ chỉ quan tâm đến lời của Kinh Thánh và không thiết gì lẽ thật hay tìm kiếm dấu chân Ta – chúng chống lại Ta, bởi vì chúng giới hạn Ta theo Kinh Thánh, bó buộc Ta trong Kinh Thánh, và vì thế báng bổ Ta tột cùng. Làm sao những kẻ như thế có thể đến trước Ta? Chúng không để ý gì đến những việc làm của Ta, hay ý muốn của Ta, hay lẽ thật, mà thay vào đó lại bị ám ảnh bởi những lời lẽ – những lời lẽ gây chết người. Làm sao những kẻ như thế có thể tương hợp với Ta được?

Ta đã bày tỏ rất nhiều lời, và cũng đã bày tỏ ý muốn và tâm tính của Ta, vậy mà ngay cả như thế, mọi người vẫn không thể biết Ta và tin Ta. Hoặc, có thể nói, mọi người vẫn không thể vâng lời Ta. Những người sống trong Kinh Thánh, những người sống trong luật pháp, những người sống trên cây thập tự, những người sống theo giáo lý, những người sống giữa công tác Ta làm ngày nay – ai trong số họ tương hợp với Ta? Các người chỉ nghĩ đến việc nhận lãnh những phúc lành và phần thưởng, mà không bao giờ dành một ý nghĩ nào cho cách thực sự tương hợp với Ta, hoặc cách để ngăn bản thân các người khỏi chống lại Ta. Ta quá thất vọng ở các người, bởi Ta đã cho các người

quá nhiều, nhưng Ta lại có được từ các người quá ít. Sự dối trá, kiêu ngạo, tham lam, những ham muốn vô độ, sự phản bội, sự bất tuân của các người – thứ nào trong đây có thể thoát khỏi sự chú ý của Ta? Các người bất cần với Ta, các người lừa phỉnh Ta, các người xúc phạm Ta, các người vờ vĩnh Ta, các người đòi hỏi Ta, các người đoạt của tế lễ từ Ta – làm sao ác tâm như thế có thể tránh được sự trừng phạt của Ta? Hết thấy việc hành ác này là bằng chứng cho sự thù nghịch của các người chống lại Ta và là bằng chứng cho sự không tương hợp của các người với Ta. Mỗi người các người đều tin rằng bản thân mình rất tương hợp với Ta, nhưng nếu thế, thì bằng chứng không thể chối cãi như vậy sẽ chống lại ai? Các người tin bản thân mình có sự thành tâm và lòng trung thành tốt bậc với Ta. Các người nghĩ rằng mình quá tốt bụng, quá giàu lòng trắc ẩn, và đã hiến dâng cho Ta quá nhiều. Các người nghĩ rằng các người đã làm quá đủ cho Ta. Nhưng các người có bao giờ mang điều này ra so sánh với những hành động của các người chưa? Ta nói các người có thừa kiêu ngạo, có thừa tham lam, có thừa hời hợt; những mảnh khoe mà các người lừa phỉnh Ta có thừa tài lanh, và các người có thừa những ý định đề tiện và phương cách đề tiện. Lòng trung thành của các người quá ít ỏi, sự sốt sắng của các người quá nhạt nhẽo, và lương tâm của các người thì thậm chí còn thiếu nhiều hơn. Trong lòng các người có quá nhiều ác tâm, và không ai tránh khỏi ác tâm của các người, kể cả Ta. Các người chặn Ta ngoài cửa vì con cái các người, hay vì vợ chồng các người, hay vì sự tự vệ của bản thân các người. Thay vì quan tâm đến Ta, các người quan tâm đến gia đình mình, con cái mình, địa vị của mình, tương lai của mình, và sự hài lòng của bản thân mình. Các người từng nghĩ đến Ta khi nào như các người đã nói hay đã diễn? Vào những ngày lạnh giá, đầu óc các người hướng về con cái, vợ chồng, hay cha mẹ các người. Vào những ngày nắng gắt, Ta cũng không có chỗ trong ý nghĩ của các người. Khi thực hiện bổn phận của mình, người đang nghĩ về những lợi ích riêng, về sự an toàn cá nhân, về những thành viên trong gia đình mình. Người đã từng làm điều gì cho Ta? Người đã từng nghĩ đến Ta khi nào? Người đã từng dâng hiến bản thân mình, bằng bất cứ giá nào, cho Ta và công tác của Ta khi nào? Đây là bằng chứng cho sự tương hợp của người với Ta? Đây là thực tế lòng trung thành của người với Ta? Đây là thực tế sự vâng lời của người với Ta? Khi nào những ý định của người đã không phải là để có được phước lành của Ta? Các người lừa phỉnh và dối gạt Ta, các người đùa giỡn với lẽ thật, che đậy sự hiện hữu của lẽ thật, và phản bội lại thực chất của lẽ thật. Điều gì chờ đợi các người trong tương lai khi đối nghịch với Ta theo cách này? Các người chỉ đơn thuần tìm kiếm sự tương hợp với một Đức Chúa Trời mơ hồ, và chỉ đơn thuần tìm kiếm một niềm tin mơ hồ, nhưng các người không tương hợp với Đấng Christ. Chẳng lẽ ác tâm của các người sẽ không tạo quả báo giống như những gì kẻ ác đáng bị sao? Lúc đó, các người sẽ nhận ra rằng chẳng ai không tương hợp với Đấng Christ mà có thể thoát khỏi ngày thanh nộ, và các người sẽ phát hiện ra loại quả báo nào sẽ xảy đến với những kẻ chống lại Đấng Christ. Khi ngày ấy đến, những giấc mơ của các người về việc được ban phước lành vì niềm tin của

mình vào Đức Chúa Trời và về việc có được lối vào thiên đàng đều sẽ tan thành mây khói. Tuy nhiên, chuyện đó sẽ không xảy ra đối với những ai tương hợp với Đấng Christ. Mặc dù họ đã mất rất nhiều, mặc dù họ đã phải chịu nhiều gian khổ, nhưng họ sẽ nhận lãnh mọi di sản Ta để lại cho nhân loại. Sau hết, các người sẽ hiểu rằng chỉ mình Ta là Đức Chúa Trời công chính, và rằng chỉ mình Ta mới có thể đưa nhân loại tới đích đến tốt đẹp của họ.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Trước khi tiếp xúc với Đấng Christ, người có thể tin rằng tâm tính của mình đã hoàn toàn được chuyển hóa, rằng người là một môn đệ trung thành của Đấng Christ, rằng không ai xứng đáng nhận lãnh phúc lành của Đấng Christ hơn người – và rằng, khi đã đi qua nhiều con đường, làm nhiều việc, và mang ra nhiều thành quả, người chắc hẳn sẽ là một trong những người cuối cùng sẽ nhận được mảo triều thiên. Ấy vậy mà có một sự thật mà người có thể không biết: Tâm tính bại hoại của con người, sự phản nghịch và sự chống đối của con người bị vạch trần khi con người nhìn thấy Đấng Christ, và sự phản nghịch và chống đối bị vạch trần vào lúc này sẽ bị vạch trần trọn vẹn và toàn diện hơn bất kỳ lúc nào khác. Đó là vì Đấng Christ là Con người – một Con người sở hữu nhân tính bình thường – mà con người không tôn vinh cũng không tôn trọng Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời sống trong xác thịt mà sự phản nghịch của con người mới bị mang ra ánh sáng một cách triệt để và chi tiết rõ ràng đến vậy. Do đó Ta bảo rằng sự đến của Đấng Christ đã lật tẩy được mọi sự phản nghịch của nhân loại và đã vạch trần bản tính của nhân loại. Điều này được gọi là “điều hổ ly sơn” và “dụ sói ra khỏi hang”. Người có dám nói rằng người trung thành với Đức Chúa Trời không? Người có dám nói rằng người thể hiện sự vâng phục tuyệt đối với Đức Chúa Trời không? Người có dám nói rằng người không phản nghịch không? Một số người sẽ nói: “Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời đặt để tôi vào một môi trường mới, tôi luôn quy phục mà không kêu ca, và hơn nữa tôi không áp ủ quan niệm nào về Đức Chúa Trời cả”. Một số người sẽ nói: “Bất cứ việc gì Đức Chúa Trời sai tôi làm, tôi đều làm hết khả năng và không bao giờ chệnh mảng”. Trong trường hợp đó, Ta hỏi các người điều này: Các người có thể tương hợp với Đấng Christ khi sống bên cạnh Ngài không? Và các người sẽ tương hợp với Ngài trong bao lâu? Một ngày? Hai ngày? Một giờ? Hai giờ? Đức tin của các người có thể rất đáng khen ngợi, nhưng các người không nhiều tính kiên trì. Một khi người thật sự sống với Đấng Christ, sự tự nên công chính và tính tự cao tự đại của người sẽ bị vạch trần thông qua lời nói và việc làm của người, từng chút một, và những ham muốn quá mức của người, tư duy bất tuân và sự bất mãn của người cũng sẽ bị lộ ra một cách tự nhiên. Cuối cùng, sự kiêu ngạo của người sẽ trở nên lớn hơn bao giờ hết, cho đến khi người xung đột với Đấng Christ như thể nước với lửa, và khi đó bản tính của người sẽ bị vạch trần hoàn toàn. Vào lúc đó, các quan niệm của người không thể được che đậy nữa, những sự than oán của người cũng vậy, sẽ phơi ra một cách tự nhiên,

và nhân tính hèn hạ của người sẽ bị vạch trần hoàn toàn. Tuy nhiên, ngay cả khi đó, người vẫn không chịu công nhận sự phản nghịch của mình, mà thay vào đó tin rằng một Đấng Christ như thế này không dễ để con người chấp nhận, rằng Ngài cũng quá đòi hỏi ở con người, và rằng người sẽ hoàn toàn quy phục nếu Ngài là một Đấng Christ tử tế hơn. Các người tin rằng sự phản nghịch của các người là chính đáng, rằng các người chỉ phản nghịch Ngài khi Ngài đẩy các người đi xa quá. Người chẳng lần nào suy xét rằng mình không coi Đấng Christ là Đức Chúa Trời, rằng người thiếu ý định vâng phục Ngài. Thay vào đó, người ngoan cố khẳng định rằng Đấng Christ hoạt động theo những ý muốn của người, và ngay khi Ngài làm một việc trái với suy nghĩ của người, người tin rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời mà là con người. Chẳng phải có nhiều người trong các người đã đấu tranh với Ngài theo cách này sao? Rốt cuộc, các người đang tin vào ai? Và các người tìm kiếm theo cách nào?

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người luôn mong ước được nhìn thấy Đấng Christ, nhưng Ta bảo các người đừng quá tôn sùng bản thân mình như vậy; bất kỳ ai cũng có thể nhìn thấy Đấng Christ, nhưng Ta nói rằng không ai thích hợp để thấy Đấng Christ cả. Bởi vì bản tính của con người đầy sự ác, kiêu ngạo, và phản nghịch, vào lúc người nhìn thấy Đấng Christ, bản tính của người sẽ hủy hoại người và kết án tử cho người. Sự giao kết của người với một người anh em (hay chị em) có thể không thể hiện nhiều về người, nhưng khi người giao kết với Đấng Christ thì không đơn giản như vậy. Vào bất cứ lúc nào, những quan niệm của người cũng có thể bén rễ, tính kiêu ngạo của người bắt đầu đâm chồi, và sự phản nghịch của người kết trái. Người làm sao có thể thích hợp để kết giao với Đấng Christ bằng nhân tính như vậy? Liệu người có thật sự có thể đối đãi với Ngài như Đức Chúa Trời mọi lúc mọi ngày không? Người sẽ thật sự có được hiện thực của sự quy phục Đức Chúa Trời chứ? Các người thờ phượng Đức Chúa Trời cao cả trong lòng mình như Đức Giê-hô-va trong khi coi Đấng Christ hữu hình là một con người. Ý thức của các người quá kém cỏi và nhân tính của các người quá hèn hạ! Các người không thể luôn coi Đấng Christ như Đức Chúa Trời; chỉ thỉnh thoảng, khi cảm thấy thích, các người mới bầu vịu lấy Ngài và thờ phượng Ngài như Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ta nói các người không phải là những tín đồ của Đức Chúa Trời, mà là bè lũ đồng lõa chiến đấu chống lại Đấng Christ. Ngay cả những con người thể hiện sự tử tế với người khác cũng được đền đáp, ấy vậy mà Đấng Christ, Đấng đã thực hiện những công việc như thế giữa các người, lại không nhận được tình yêu lẫn sự báo đáp và quy phục của con người. Đây không phải là điều đau lòng sao?

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Có thể là trong tất cả những năm đặt đức tin vào Đức Chúa Trời của người, người chưa bao giờ nguyện rửa ai hay làm việc xấu, dẫu vậy trong sự giao kết của người với Đấng Christ, người không thể nói lẽ thật, hành động một cách trung thực, hay vâng phục lời Đấng Christ; trong trường hợp đó, Ta bảo rằng người là người nham hiểm và độc ác nhất trên đời. Người có thể đặc biệt tử tế và tận tình với bà con, bạn bè, vợ (hay chồng), con trai và con gái, cha mẹ của người, và không bao giờ lợi dụng người khác, nhưng nếu người không thể tương hợp với Đấng Christ, nếu người không thể tương tác hòa hợp với Ngài, thì ngay cả khi người dâng trọn mọi thứ của mình có để cứu lấy lảng giềng hay tận tình chăm sóc cha, mẹ, và các thành viên trong gia đình người, Ta cũng sẽ nói rằng người vẫn xấu xa, và hơn nữa là kẻ đầy những thủ đoạn quỷ quyệt. Đừng tự cho rằng người tương hợp với Đấng Christ đơn giản chỉ vì người hòa hợp với mọi người hay làm vài việc tốt. Người có nghĩ rằng ý định nhân đức của người có thể lừa được những phúc lành của Thiên đàng không? Người có nghĩ rằng làm một vài việc lành là thay thế được cho sự vâng phục của mình không? Không người nào trong các người có thể chấp nhận bị xử lý và tía sửa, và hết thấy các người đều thấy khó đón nhận nhân tính bình thường của Đấng Christ, ấy thế mà các người liên tục rêu rao về sự vâng phục Đức Chúa Trời của mình. Đức tin như của các người sẽ mang về quả báo thích đáng. Hãy thôi ham mê những ảo tưởng không thật và ước muốn được nhìn thấy Đấng Christ, bởi vì vóc giạc các người quá nhỏ bé, quá đến nỗi thậm chí không đáng được nhìn thấy Ngài. Khi người hoàn toàn thanh lọc sự phản nghịch của mình, và có khả năng hòa hợp với Đấng Christ, thì lúc đó Đức Chúa Trời sẽ tự nhiên hiện ra với người. Nếu người đi gặp Đức Chúa Trời mà không trải qua sự tía sửa hay phán xét, khi đó người chắc chắn sẽ trở thành kẻ chống đối Đức Chúa Trời và hẳn sẽ bị hủy diệt. Bản tính của con người vốn thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi vì tất cả mọi người đều chịu sự bại hoại nặng nề nhất của Sa-tan. Nếu con người cố gắng giao kết với Đức Chúa Trời từ giữa sự bại hoại của mình, chắc chắn rằng không có điều gì tốt đẹp có thể xảy đến; những việc làm và lời nói của con người chắc chắn sẽ vạch trần sự bại hoại của họ vào mọi lúc, và khi giao kết với Đức Chúa Trời, sự phản nghịch của con người sẽ bị phơi bày trong mọi mặt. Một cách vô tình, con người trở nên chống đối Đấng Christ, lừa dối Đấng Christ, và từ bỏ Đấng Christ; khi điều này xảy ra, con người sẽ ở trong một trạng thái bấp bênh hơn nữa, và nếu điều này tiếp tục, con người sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt.

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Hiện tại, có nhiều lẽ thật mà con người không hiểu. Khi nói con người không hiểu, có nghĩa là

gì? Nó có nghĩa là loài người bị bại hoại có các quan điểm và ý kiến mà ở nhiều khía cạnh không phù hợp với quan điểm và ý kiến của Đức Chúa Trời nhập thể; có nghĩa là các nguyên tắc và nền tảng mà con người xử lý nhiều thứ dựa trên đó không phù hợp với những nguyên tắc và nền tảng của Đức Chúa Trời nhập thể. Và đâu là gốc rễ của vấn đề này? Nhân tố nào đang ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và loài người? Đó là tâm tính bại hoại của loài người. Có nghĩa là, loài người vẫn đứng về phía Sa-tan; con người sống dựa vào độc tố của Sa-tan, và chính tâm tính và thực chất của Sa-tan là thứ mà con người thể hiện trong cách họ sống. Thực chất của Đức Chúa Trời là lẽ thật; nó bất biến. Vậy, ai là người phải thay đổi để đạt được sự phù hợp với Đức Chúa Trời? (Nhân loại.) Tất nhiên đó là nhân loại; điều này là chắc chắn. Vậy thì loài người phải thay đổi như thế nào? Họ phải đến trước Đức Chúa Trời và chấp nhận lẽ thật; chấp nhận lẽ thật là con đường duy nhất của con người hướng tới việc đạt được sự phù hợp với Đức Chúa Trời trong cách Ngài nhìn nhận mọi việc và trong các nguyên tắc mà Ngài hành động. Một khi người đặt chân lên con đường này, thái độ và cách thức người nhìn nhận mọi việc, các nguyên tắc mà người hành động và mọi việc khác sẽ dần dần bắt đầu phù hợp với Đức Chúa Trời. Theo cách này, những hiểu lầm giữa người và Đức Chúa Trời sẽ ngày càng ít đi, sẽ không còn mâu thuẫn nữa, và những nỗ lực của người để theo Đức Chúa Trời học tập cũng sẽ ngày càng ít đi.

Trích từ “Cần phải điều chỉnh lại mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi tìm cách thay đổi tâm tính của người, người phải đạt đến một giai đoạn nhất định trong sự hiểu biết bản thân nhờ đó người có thể khám phá ra những độc tố của Sa-tan nằm trong bản tính của chính người. Người phải biết khinh thường Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, cũng như phản nghịch Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, và người phải học cách hành xử theo lẽ thật trong mọi vấn đề. Người cũng phải có được một số hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với nhân loại. Người phải có lương tâm và lý trí trước Đức Chúa Trời, người không được ăn nói khoe khoang khoác lác hay lừa dối Đức Chúa Trời và người không được làm bất kỳ điều gì chống lại Đức Chúa Trời nữa. Như vậy, người sẽ thay đổi tâm tính của mình. Những ai có tâm tính đã được chuyển hóa đều cảm nhận sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời trong tận đáy lòng, và sự phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời giảm dần. Hơn nữa, khi thực hiện bổn phận, họ không còn cần người khác lo lắng về họ nữa, và Đức Thánh Linh không cần phải luôn luôn thực hiện công tác sửa dạy đối với họ. Về cơ bản họ có thể đầu phục Đức Chúa Trời, và lẽ thật hiện diện trong quan điểm của họ. Đây là hết thảy mọi điều để trở nên tương hợp với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

42. Các nguyên tắc của việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người

(1) Đức Chúa Trời chỉ hoàn thiện những ai thật lòng yêu kính và theo đuổi lẽ thật, với tình yêu thật lòng dành cho Đức Chúa Trời. Người không yêu kính Đức Chúa Trời trong lòng họ thì không bao giờ có thể được hoàn thiện;

(2) Đức Chúa Trời hoàn thiện con người bằng tâm tính công chính của Ngài như được bày tỏ thông qua lời Ngài, và trong chúng, con người được làm cho biết chính mình, do đó thêm phần ăn năn và biến cải thật sự;

(3) Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông qua sự phán xét và hình phạt, tía sửa và xử lý họ, và thông qua những thử luyện và tinh luyện, dẫn dắt con người đến sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và tạo ra sự thay đổi trong tâm tính họ;

(4) Để đáp ứng Đức Chúa Trời, hãy chân thành dâng mình cho Ngài, làm hết mình để thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo, và theo đuổi lẽ thật, hành động phù hợp với các nguyên tắc.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời giờ đây muốn thu phục một nhóm người nhất định, một nhóm người gồm những người khao khát muốn hợp tác với Ngài, những người có thể vâng phục công việc của Ngài, những người tin rằng lời Đức Chúa Trời nói là thật, và những người có thể đưa các yêu cầu của Đức Chúa Trời vào thực hành; họ là những người có sự hiểu biết thật tự thâm tâm mình, họ là những người có thể được hoàn thiện, và họ thế nào rồi cũng sẽ có thể đi theo con đường của sự hoàn thiện. Những kẻ không thể được hoàn thiện là những kẻ không hiểu rõ về công việc của Đức Chúa Trời, những kẻ không ăn và uống lời Đức Chúa Trời, những kẻ không chú tâm đến lời Đức Chúa Trời, và những kẻ không hề có tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình. Những kẻ hoài nghi Đức Chúa Trời nhập thể, luôn đắn đo về Ngài, không bao giờ coi trọng lời Ngài và luôn lừa dối Ngài là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời và thuộc về Sa-tan; không có cách nào để hoàn thiện những kẻ ấy.

Nếu người muốn được hoàn thiện, thì trước hết người phải được Đức Chúa Trời yêu mến, bởi vì Ngài hoàn thiện những ai Ngài yêu mến và hợp lòng Ngài. Nếu người mong muốn hợp lòng Đức Chúa Trời, thì người phải có tâm vâng phục công việc của Ngài, người phải cố gắng theo đuổi lẽ thật, và người phải đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong mọi sự.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời hoạt động trong những ai theo đuổi và trân quý lời Ngài. Người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, Thần của Ngài sẽ càng hoạt động trong người. Một người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, thì cơ hội để người đó được Đức Chúa Trời hoàn thiện càng lớn. Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai thật sự yêu kính Ngài, và Ngài hoàn thiện những ai có tâm an trước Ngài. Trân quý toàn bộ công việc của Đức Chúa Trời, trân quý sự khai sáng của Đức Chúa Trời, trân quý sự hiện diện của Đức Chúa Trời, trân quý sự che chở và gìn giữ của Đức Chúa Trời, trân quý cách lời Đức Chúa Trời trở thành hiện thực và chu cấp cho sự sống người – hết thảy những việc này đều hợp lòng Đức Chúa Trời nhất. Nếu người trân quý công tác của Đức Chúa Trời, nghĩa là, nếu người trân quý hết thảy những việc Ngài đã làm trên người, thì Ngài sẽ ban ân phước cho người và làm cho tất cả những gì người có gia tăng gấp bội. Nếu người không trân quý lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không hoạt động trong người, mà Ngài sẽ chỉ ban cho người một chút ân điển vì đức tin của người, hoặc ban ân phước cho người bằng một chút của cải vật chất và cho gia đình người bằng một chút an toàn. Người phải cố gắng biến lời Đức Chúa Trời thành hiện thực của mình, có thể làm đẹp ý Ngài và hợp lòng Ngài; người không nên đơn thuần cố gắng hưởng thụ ân điển của Ngài. Không gì quan trọng đối với các tín hữu cho bằng được lãnh nhận công việc của Đức Chúa Trời, có được sự hoàn thiện, và trở thành những người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu mà người nên theo đuổi.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôm nay, Đức Chúa Trời đã chính thức bắt đầu việc hoàn thiện con người. Để được trở nên hoàn thiện, con người phải trải qua sự mặc khải, phán xét, và hình phạt của lời Ngài, họ phải trải qua những thử luyện và sự tinh luyện của lời Ngài (như là cuộc thử luyện của những kẻ phục vụ), và họ phải có thể chịu được sự thử luyện của cái chết. Điều này có nghĩa là giữa sự phán xét, hình phạt, và những thử luyện của Đức Chúa Trời, những ai thực sự tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ có thể ngợi khen Đức Chúa Trời từ đáy lòng họ, hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời và phản bội chính mình, theo đó yêu mến Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật, trọn vẹn và thanh sạch; đó là một người hoàn thiện, và đó chính là công tác mà Đức Chúa Trời dự định làm, và công tác mà Ngài sẽ hoàn thành.

Trích từ “Về các bước trong công tác của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Ngài không dùng những dấu kỳ và phép lạ để chèn ép con người, hay thuyết phục con người; điều này chẳng thể làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chỉ làm những dấu kỳ và phép lạ, thì sẽ không thể nào làm rõ được tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và như thế không thể làm

cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm cho con người hoàn thiện bằng những dấu kỳ và phép lạ, mà dùng lời để chăm tưới và chấn dất con người, sau đó mới đạt được sự vâng phục hoàn toàn của con người và sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của công tác Ngài thực hiện và lời Ngài phán dạy. Đức Chúa Trời không dùng phương cách làm những dấu kỳ và phép lạ để làm cho con người hoàn thiện – Ngài dùng lời, và dùng nhiều phương cách làm việc khác nhau để làm cho con người hoàn thiện. Dù đó là sự tinh luyện, xử lý, tia sữa, hay chu cấp lời, Đức Chúa Trời phán từ những góc độ khác nhau để làm cho con người hoàn thiện, và để ban cho con người sự hiểu biết lớn hơn về công tác, sự khôn ngoan và sự diệu kỳ của Đức Chúa Trời. ... Ta đã từng nói trước đây rằng một nhóm người đắc thắng được thu phục từ phương Đông, những người đắc thắng xuất hiện giữa cơn đại nạn. Những lời này có ý nghĩa gì? Chúng có nghĩa là những người đã được thu phục này chỉ thực sự vâng phục sau khi trải qua sự phán xét và hình phạt, sự xử lý và tia sữa, và mọi sự tinh luyện. Đức tin của những người này không mơ hồ và trừu tượng, mà rất thật. Họ chưa từng nhìn thấy bất cứ dấu kỳ hay phép lạ, hay bất cứ điều kỳ lạ nào; họ chẳng nói những chữ hay giáo lý thâm thúy, hay những sự thông sáng sâu sắc nào; mà thay vào đó họ có hiện thực và lời Đức Chúa Trời, và một sự hiểu biết thực sự về tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Chẳng phải nhóm người như thế có khả năng tốt hơn trong việc làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời hay sao?

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người được hoàn thành bằng cách nào? Điều đó được hoàn thành bằng tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự công chính, con thành nộ, sự oai nghi, sự phán xét, sự rửa sả, và Ngài hoàn thiện con người chủ yếu bằng sự phán xét. Một số người không hiểu, và hỏi vì sao Đức Chúa Trời chỉ có thể làm cho con người hoàn thiện thông qua sự phán xét và rửa sả. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời rửa sả con người, chẳng phải con người sẽ chết sao? Nếu Đức Chúa Trời phán xét con người, chẳng phải con người sẽ bị kết án sao? Vậy thì làm sao con người vẫn có thể được làm cho hoàn thiện?” Đó là những lời nói của những người không biết đến công tác của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời rửa sả là sự bất tuân của con người, và điều Ngài phán xét là những tội lỗi của con người. Mặc dù Ngài phán gay gắt và tàn nhẫn, nhưng Ngài vạch trần mọi điều bên trong con người, và vạch trần thông qua những lời nghiêm khắc này, những gì thuộc về bản chất bên trong con người, nhưng qua sự phán xét như thế, Ngài cho con người kiến thức sâu sắc về bản chất của xác thịt, và do đó con người đầu phục trước Đức Chúa Trời. Xác thịt con người thuộc về tội lỗi và thuộc về Sa-tan, nó bất tuân, và nó là đối tượng cho hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, để cho con người biết về bản thân mình, những lời phán xét của Đức Chúa Trời phải xảy đến cho họ và phải sử dụng mọi hình thức tinh

luyện; chỉ khi đó công tác của Đức Chúa Trời mới có thể đạt được hiệu quả.

Từ những lời được Đức Chúa Trời phán, có thể thấy rằng Ngài đã kết án xác thịt của con người. Vậy thì, những lời này chẳng phải là những lời rửa sả sao? Những lời được Đức Chúa Trời phán ra phơi bày những sắc thái thực sự của con người, và qua sự phơi bày như thế con người bị phán xét, và khi họ thấy rằng mình không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, bên trong họ cảm thấy đau buồn và hối hận, họ cảm thấy mình mắc nợ Đức Chúa Trời quá nhiều, và không thể đạt đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Có những lúc Đức Thánh Linh sửa dạy người từ bên trong, và sự sửa dạy này đến từ sự phán xét của Đức Chúa Trời; có những lúc Đức Chúa Trời quở trách người và giấu mặt Ngài khỏi người, khi Ngài không chú ý đến người, và không hoạt động bên trong người, âm thầm hành phạt người để tinh luyện người. Công tác của Đức Chúa Trời trong con người chủ yếu là để làm rõ tâm tính công chính của Ngài. Rốt cuộc, con người mang lời chứng gì cho Đức Chúa Trời? Con người chứng thực rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, rằng tâm tính của Ngài là sự công chính, con thanh nộ, hình phạt và sự phán xét; con người chứng thực cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng sự phán xét của Ngài để làm cho con người hoàn thiện, Ngài đã yêu thương con người, và đã cứu rỗi con người – nhưng tình yêu của Ngài chứa đựng nhiều đến bao nhiêu? Có sự phán xét, sự oai nghi, con thanh nộ, và sự rửa sả. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong quá khứ, nhưng Ngài đã không hoàn toàn ném con người xuống vực sâu không đáy, mà đã sử dụng phương cách đó để tinh luyện đức tin của con người; Ngài đã không xử tử con người, mà đã hành động để làm cho con người hoàn thiện. Bản chất của xác thịt thuộc về Sa-tan – Đức Chúa Trời phán điều đó hoàn toàn đúng, nhưng các sự thật do Đức Chúa Trời thực hiện không được trọn vẹn theo lời của Ngài. Ngài rửa sả người hầu cho người có thể yêu kính Ngài, và hầu cho người có thể biết được bản chất của xác thịt; Ngài hành phạt người hầu cho người có thể được tinh thức, để cho phép người biết những thiếu sót bên trong người, và để biết sự hoàn toàn không xứng đáng của con người. Do đó, những sự rửa sả của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Ngài, sự oai nghi và con thanh nộ của Ngài – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm ngày nay, và tâm tính công chính mà Ngài tỏ rõ bên trong các người – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Đó là tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của

Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự tinh luyện của Đức Chúa Trời càng mạnh mẽ, thì tấm lòng của con người càng có thể yêu mến Đức Chúa Trời hơn. Sự đau khổ trong lòng họ là điều có lợi cho đời sống họ, họ càng có thể bình an hơn trước Đức Chúa Trời, mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời càng gần gũi hơn, và họ càng có thể thấy rõ tình yêu thương cao cả của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Phi-e-

ơ đã nếm trải sự tinh luyện hàng trăm lần và Gióp đã trải qua nhiều sự thử luyện. Nếu các người muốn được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, các người cũng phải trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần; chỉ khi các người trải qua quá trình này và dựa vào bước này thì các người mới có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Sự tinh luyện là phương tiện tốt nhất mà Đức Chúa Trời dùng để làm con người trở nên hoàn thiện; chỉ có sự tinh luyện và những sự thử luyện cay đắng mới đem lại lòng yêu mến thực sự đối với Đức Chúa Trời trong lòng con người. Không có gian khổ, con người thiếu mất lòng yêu mến thật sự đối với Đức Chúa Trời; nếu họ không được thử thách ở bên trong, và nếu họ không thật sự chịu sự tinh luyện thì lòng họ sẽ luôn trôi dạt bên ngoài. Sau khi được tinh luyện đến một mức độ nào đó, người sẽ thấy được những điểm yếu và khó khăn của chính mình, người sẽ thấy mình đang thiếu sót bao nhiêu và người không thể vượt qua nhiều nan đề mà người gặp phải và người sẽ thấy được sự bất tuân của người lớn cỡ nào. Chỉ trong những sự thử luyện, con người mới có thể thực sự nhận biết tình trạng thật của mình; những sự thử luyện làm cho con người có thể được hoàn thiện tốt hơn.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu nhiều điều xảy đến với người không phù hợp với các quan niệm của người, nhưng người vẫn có thể đặt chúng sang một bên và có được hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời từ những điều này, và nếu giữa những sự tinh luyện, người bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình, thì đây là đứng ra làm chứng. Nếu gia đình của người bình yên, người được hưởng những tiện nghi của xác thịt, không ai ngược đãi người, và anh chị em trong hội thánh vâng phục người, thì người có thể bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình được không? Tình huống này có thể tinh luyện người được không? Chỉ qua sự tinh luyện mà tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời mới có thể được bày tỏ, và chỉ qua những điều xảy ra không phù hợp với các quan niệm của người thì người mới có thể được hoàn thiện. Nhờ nhiều điều trái nghịch và tiêu cực, cũng như nhờ sử dụng đủ loại biểu hiện của Sa-tan – những hành động, lời buộc tội, sự quấy nhiễu và sự lừa dối của nó – mà Đức Chúa Trời cho người thấy rõ bộ mặt gớm ghiếc của Sa-tan, từ đó hoàn thiện khả năng nhận diện Sa-tan của người, để người có thể căm ghét Sa-tan và từ bỏ nó.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Thánh Linh có một con đường để đi trong mỗi người, và ban cho mỗi người một cơ hội được hoàn thiện. Thông qua sự tiêu cực của mình, người được biết về sự bại hoại của mình, và sau đó bằng cách vứt bỏ sự tiêu cực, người sẽ tìm thấy một con đường để thực hành; đây đều là những

cách mà người được hoàn thiện. Hơn nữa, thông qua sự hướng dẫn và soi sáng liên tục về một số điều tích cực bên trong người, người sẽ chủ động làm tròn chức năng của mình, phát triển sự thông sáng và đạt được sự sáng suốt. Khi những điều kiện của người tốt, người đặc biệt sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời, và đặc biệt sẵn lòng cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và có thể liên hệ những bài giảng mà người nghe với tình trạng của riêng mình. Vào những lúc như thế, Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng cho người bên trong, làm cho người nhận ra một số điều ở phương diện tích cực. Đây là cách người được hoàn thiện ở phương diện tích cực. Trong những trạng thái tiêu cực, người yếu đuối và thụ động; người cảm thấy mình không có Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng Đức Chúa Trời soi sáng cho người, giúp người tìm một con đường để thực hành. Vượt qua được việc này là đạt được sự hoàn thiện ở phương diện tiêu cực. Đức Chúa Trời có thể hoàn thiện con người ở cả những phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Điều này tùy thuộc vào việc người có thể trải nghiệm hay không, và người có theo đuổi việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện hay không. Nếu người thật sự cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, vậy thì điều tiêu cực không thể khiến người chịu tổn thất, mà có thể mang đến cho người những thứ thực hơn, và có thể làm cho người có nhiều khả năng hơn để biết về những gì đang thiếu bên trong mình, có nhiều khả năng hơn để nắm bắt tình trạng thật của mình, và thấy rằng con người chẳng có gì, và chẳng là gì; nếu người không trải nghiệm những sự thử luyện, thì người không biết, và sẽ luôn cảm thấy rằng mình hơn người và tốt hơn bất kỳ ai khác. Thông qua toàn bộ điều này, người sẽ thấy rằng tất cả những gì đã đến trước kia đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời và được bảo vệ bởi Đức Chúa Trời. Sự bước vào những sự thử luyện khiến người không có tình yêu hay đức tin, người thiếu sự cầu nguyện và không thể hát thánh ca, và tự lúc nào không hay, giữa việc này, người bắt đầu nhận biết chính mình. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện để hoàn thiện con người. Ngài dùng mọi dạng môi trường để xử lý tâm tính bại hoại của con người, và dùng nhiều điều khác nhau để phơi bày con người; ở một phương diện, Ngài xử lý con người, ở một phương diện khác, Ngài phơi bày con người, và ở một phương diện khác nữa, Ngài tỏ lộ con người, tìm ra và tiết lộ “những bí ẩn” tận sâu thẳm lòng người, và cho con người thấy bản tính của họ bằng cách phơi bày nhiều tình trạng của họ. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông qua nhiều phương pháp – thông qua sự mặc khải, thông qua việc xử lý con người, thông qua sự tinh luyện và hình phạt con người – hầu cho con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là thực tế.

Trích từ “Chi những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một quy tắc cho sự hoàn thiện mọi người của Đức Chúa Trời, đó là Ngài khai sáng người bằng cách dùng một phần đáng mong muốn của người để người có một con đường thực hành và có thể tách bản thân mình ra khỏi tất cả những trạng thái tiêu cực, giúp linh hồn người đạt được sự giải

thoát, và làm cho người có thể yêu Ngài hơn. Theo cách này, người có thể vứt bỏ tâm tính bại hoại của Sa-tan. Người chân thật và cởi mở, sẵn lòng nhận biết bản thân và đưa lẽ thật vào thực hành. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người, do đó khi người yếu đuối và tiêu cực, Ngài khai sáng người gấp đôi, giúp người biết bản thân mình nhiều hơn, sẵn lòng ăn năn về bản thân mình hơn, và có thể thực hành những điều mà người nên thực hành nhiều hơn. Chỉ theo cách này, lòng người mới có thể bình an và thoải mái. Một người thường chú ý đến việc biết Đức Chúa Trời, chú ý đến việc biết chính mình, chú ý đến việc thực hành của riêng mình, sẽ có thể thường xuyên nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời, cũng như sự hướng dẫn và khai sáng của Ngài. Mặc dù một người như thế có thể ở trong trạng thái tiêu cực, nhưng người ấy có thể xoay chuyển tình thế ngay lập tức, dù là do hành động của lương tâm hay sự khai sáng từ lời Đức Chúa Trời. Sự thay đổi tâm tính của một người luôn đạt được khi người đó biết trạng thái thật của chính mình và tâm tính cùng công tác của Đức Chúa Trời. Một người sẵn lòng biết chính mình và mở lòng mình sẽ luôn có thể thực hiện lẽ thật. Dạng người này là một người trung thành với Đức Chúa Trời, và một người trung thành với Đức Chúa Trời có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, dù sự hiểu biết này sâu sắc hay nông cạn, sơ sài hay phong phú. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời, và nó là điều mà con người đạt được; đó là lợi ích của riêng họ. Một người có kiến thức về Đức Chúa Trời là người có cơ sở, người có khái tượng. Dạng người này chắc chắn về xác thật của Đức Chúa Trời, và chắc chắn về lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động hay phán dạy như thế nào, hoặc những người khác gây nhiều loạn như thế nào, họ cũng có thể giữ vững lập trường, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời. Một người càng theo cách này, họ càng có thể thực hiện lẽ thật mà họ hiểu. Bởi họ luôn thực hành lời Đức Chúa Trời, họ đạt được nhiều hiểu biết hơn về Đức Chúa Trời, và có quyết tâm để mãi đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Đức Chúa Trời dự định dùng một phần công tác của các ác linh để hoàn thiện một phần nhân loại, cho phép những người này nhìn thấu suốt các tội ác của ma quỷ, để toàn thể nhân loại có thể thật sự biết “tổ tiên” của họ. Chỉ theo cách này con người mới có thể được tự do hoàn toàn, không chỉ từ bỏ hậu thế của ma quỷ, mà thậm chí là tổ tiên của ma quỷ. Đây là mục đích thật sự của Đức Chúa Trời trong việc đánh bại hoàn toàn con rồng lớn sắc đỏ, để toàn thể nhân loại biết nguyên hình của con rồng lớn sắc đỏ, lột mặt nạ của nó hoàn toàn và nhìn vào nguyên hình của nó. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn đạt được, là mục tiêu sau cùng của toàn bộ công tác mà Ngài đã làm trên đất, và là điều Ngài nhắm hoàn thành trong toàn thể nhân loại. Điều này được biết là huy động mọi thứ để phục vụ cho mục đích của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong giai đoạn Đức Chúa Trời hoàn thiện nhân loại thì số lượng người không thể tiếp tục tăng được – mà sẽ chỉ thu hẹp lại. Chỉ thông qua những sự tinh luyện này mà con người mới có thể được hoàn thiện. Bị xử lý, sửa dạy, thử luyện, hành phạt, rửa sạch – người có thể chịu được tất cả những điều này không? Khi người thấy một hội thánh với hoàn cảnh đặc biệt tốt, nơi hết thảy các anh chị em đều tìm kiếm với lòng nhiệt huyết lớn lao, bản thân người cảm thấy được khích lệ. Khi đến ngày tất cả đều rời đi, một vài người trong số họ không còn tin nữa, một số thì rời đi để làm kinh doanh hay lập gia đình, và một số thì đã gia nhập tôn giáo; người sẽ có thể đứng vững khi ấy không? Người sẽ có thể vẫn thân nhiên bên trong không? Sự hoàn thiện nhân loại của Đức Chúa Trời không phải là điều đơn giản như thế! Ngài sử dụng nhiều điều để tinh luyện con người. Con người xem những điều này như các phương pháp, nhưng trong ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, những điều này hoàn toàn không phải là các phương pháp, mà là sự thật. Cuối cùng, khi Ngài đã tinh luyện con người đến một mức nhất định và họ không còn có bất kỳ sự than oán nào, thì giai đoạn công tác này của Ngài sẽ hoàn thành. Công tác vĩ đại của Đức Thánh Linh là hoàn thiện người, và khi Ngài không hoạt động và ảnh hưởng chính mình đi thì điều đó càng vì mục đích hoàn thiện người, và đặc biệt theo cách này, có thể thấy liệu con người có tình yêu với Đức Chúa Trời hay không, liệu họ có sự tin tưởng thật nơi Ngài không. Khi Đức Chúa Trời phán một cách thẳng thừng, thì người không cần tìm kiếm; chỉ khi Ngài che giấu thì người mới cần tìm kiếm và cảm nhận xuyên suốt con đường của mình. Người nên có thể làm tròn bổn phận của một tạo vật, và bất kể kết cục tương lai và đích đến của người có thể như thế nào, người cũng nên có thể theo đuổi hiểu biết và tình yêu đối với Đức Chúa Trời trong những năm người còn sống, và bất kể Đức Chúa Trời đối đãi với người ra sao, người cũng nên có thể tránh được việc than oán. Có một điều kiện để Đức Thánh Linh hoạt động trong con người. Họ phải khao khát và tìm kiếm, không nửa vời hay hoài nghi về những hành động của Đức Chúa Trời, và họ phải có thể giữ vững bổn phận của mình mọi lúc; chỉ theo cách này họ mới có thể đạt được công tác của Đức Thánh Linh. Trong mỗi bước công tác của Đức Chúa Trời, điều đòi hỏi ở nhân loại là sự tin tưởng cực lớn và đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm – chỉ thông qua trải nghiệm, con người mới có thể khám phá ra Đức Chúa Trời đáng yêu kính như thế nào và Đức Thánh Linh hoạt động ra sao trong con người. Nếu người không trải nghiệm, nếu người không cảm nhận con đường thông qua đó, nếu người không tìm kiếm, thì người sẽ không đạt được gì cả. Người phải cảm nhận con đường thông qua những trải nghiệm của mình, và chỉ thông qua những trải nghiệm của mình, người mới có thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời và nhận ra sự kỳ diệu, không thể dò lường của Ngài.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả những ai muốn được trở nên hoàn thiện và trung thành với Đức Chúa Trời, tất cả những ai vâng lời, và tất cả những ai trung tín thực hiện nhiệm vụ của mình – tất cả những người như thế đều có thể được trở nên hoàn thiện. Hôm nay, tất cả những ai không thực hiện bổn phận của mình một cách trung thành, tất cả những ai không trung thành với Đức Chúa Trời, tất cả những ai không đầu phục Đức Chúa Trời, đặc biệt là những ai đã nhận được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh nhưng không đưa nó vào thực hành – tất cả những người như thế đều không thể được trở nên hoàn thiện. Tất cả những ai sẵn sàng trung thành và vâng lời Đức Chúa Trời đều có thể được trở nên hoàn thiện, ngay cả khi họ có chút ít ngu dốt; tất cả những ai sẵn sàng theo đuổi đều có thể được trở nên hoàn thiện. Không cần phải lo lắng về điều này. Chừng nào mà người còn sẵn sàng theo đuổi theo hướng này, thì người có thể được trở nên hoàn thiện. Ta không muốn từ bỏ hoặc loại bỏ bất kỳ ai trong số các người, nhưng nếu con người không nỗ lực để làm cho tốt, thì người chỉ đang hủy hoại chính mình; không phải Ta loại bỏ người, mà là chính người. Nếu bản thân người không nỗ lực để làm cho tốt – nếu người biếng nhác, hoặc không thực hiện bổn phận của mình, hoặc không trung thành, hoặc không theo đuổi lẽ thật và luôn luôn làm theo ý mình, nếu người hành xử khinh suất, đấu tranh vì danh tiếng và của cải của riêng mình, và đối xử vô đạo đức với người khác giới, thì người sẽ chịu trách nhiệm về tội lỗi của chính mình; người không xứng đáng với lòng thương xót của bất kỳ ai. Ý định của Ta là để tất cả các người được trở nên hoàn thiện, và ít nhất cũng được chinh phục, để giai đoạn công tác này có thể được hoàn tất một cách thành công. Ước muốn của Đức Chúa Trời là mọi người đều được trở nên hoàn thiện, cuối cùng được Ngài thu phục, được Ngài làm cho thanh sạch hoàn toàn, và trở thành người Ngài yêu thương. Vấn đề không phải là Ta có phán rằng các người là người lạc hậu hoặc kém tố chất hay không – toàn bộ điều này là thực. Việc Ta phán điều này không chứng tỏ rằng Ta có ý định từ bỏ các người, rằng Ta đã mất hy vọng nơi các người, càng không phải là Ta không muốn cứu rỗi các người. Hôm nay Ta đã đến để làm công tác cứu rỗi các người, điều đó có nghĩa rằng công tác Ta làm là sự tiếp nối của công tác cứu rỗi. Mỗi người đều có cơ hội được trở nên hoàn thiện: Miễn là người sẵn lòng, miễn là người theo đuổi, thì cuối cùng người sẽ có thể đạt được kết quả này, và không một ai trong số các người sẽ bị từ bỏ. Nếu người có tố chất kém, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tố chất kém cỏi của người; nếu người là người có tố chất tốt, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tố chất tốt của người; nếu người ngu dốt và thất học, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với sự thất học của người; nếu người là người có học, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với việc người có học; nếu người là người cao tuổi, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tuổi tác của người; nếu người có khả năng về việc tỏ lòng hiếu khách, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu cho người phù hợp với khả năng này, nếu người nói rằng người không thể tỏ lòng hiếu khách, và chỉ có thể thực hiện một nhiệm vụ

nào đó, dù đó là việc truyền bá Phúc Âm, hoặc chăm sóc cho hội thánh, hoặc tham dự vào những công việc chung khác, thì Ta sẽ hoàn thiện người theo cách phù hợp với nhiệm vụ mà người thực hiện. Trung thành, vâng lời cho đến tận cùng, và theo đuổi để có tình yêu thương tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời – đây là những điều người phải hoàn thành, và không có sự thực hành nào tốt hơn ba điều này. Cuối cùng, con người cần thiết phải đạt được ba điều này, và nếu họ có thể đạt được chúng thì họ sẽ được trở nên hoàn thiện. Nhưng, trên tất cả, người phải thực sự theo đuổi, người phải chủ động tiến tới và tiến lên, và đừng thụ động trong vấn đề đó. Ta đã phán rằng mọi người đều có cơ hội để được trở nên hoàn thiện, và có khả năng được trở nên hoàn thiện, và điều này đúng, nhưng nếu người không cố gắng để trở nên tốt hơn trong việc theo đuổi của mình, nếu người không đạt được ba tiêu chí này, thì cuối cùng người phải bị loại bỏ. Ta muốn mọi người bắt kịp, Ta muốn mọi người có được công tác và sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và có thể vâng lời đến tận cuối cùng, bởi vì đây là bốn phận mà mỗi người các ngươi nên thực hiện. Khi tất cả các ngươi đều đã thực hiện bốn phận của mình, thì các ngươi cũng đã được trở nên hoàn thiện, các ngươi cũng sẽ có những lời chứng vang dội. Tất cả những ai có lời chứng đều là những người đã chiến thắng Sa-tan và có được lời hứa của Đức Chúa Trời, và họ là những người sẽ tiếp tục sống trong đích đến tuyệt vời.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người Đức Chúa Trời dự định hoàn thiện sẽ đều nhận được phước lành và di sản của Ngài. Nghĩa là họ tiếp nhận Đức Chúa Trời có gì và là gì, để những điều ấy trở thành những điều họ có bên trong; họ đưa mọi lời phán dạy của Đức Chúa Trời vào bên trong mình; dù Đức Chúa Trời là gì, các ngươi vẫn có thể nhận được tất cả những điều đó đúng như vốn có, và nhờ đó mà sống trọn lẽ thật. Đây mới là kiểu người được Đức Chúa Trời hoàn thiện và được Đức Chúa Trời thu nhận. Chỉ những người như thế này mới đủ điều kiện nhận những phước lành Đức Chúa Trời ban tặng:

1. Có được trọn vẹn tình yêu của Đức Chúa Trời.
2. Hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc.
3. Có được chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời và có được sự khai sáng của Đức Chúa Trời.
4. Sống thể hiện ra hình ảnh mà Đức Chúa Trời yêu mến trên đất; thực sự yêu Đức Chúa Trời như Phi-e-rơ, vì Đức Chúa Trời mà chịu đóng đinh trên thập giá, và xứng đáng để lấy cái chết đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời; có được vinh hiển như Phi-e-rơ.

5. Được yêu mến, tôn trọng và ngưỡng mộ bởi tất cả mọi người trên thế gian.

6. Vượt qua mọi khía cạnh trói buộc của cái chết và âm phủ, không cho Sa-tan bất cứ cơ hội nào để làm việc của nó, thuộc về Đức Chúa Trời, sống trong tinh thần tươi mới, sôi nổi và không biết mệt mỏi.

7. Có tinh thần phấn khởi và hăng hái không thể diễn đạt bằng lời ở mọi lúc trong suốt cuộc đời, như thể một người đã trông thấy ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời đến.

8. Giành được vinh quang cùng với Đức Chúa Trời, mang thần sắc giống như các thánh đồ yêu dấu của Đức Chúa Trời.

9. Trở thành người được Đức Chúa Trời yêu thương trên thế gian, nghĩa là con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời.

10. Thay đổi hình thái, cùng Đức Chúa Trời thăng lên tầng trời thứ ba và siêu thoát xác thịt.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

43. Các nguyên tắc của việc tìm kiếm để được hoàn thiện

(1) Cần phải dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, cống hiến bản thân mình hoàn toàn cho Đức Chúa Trời và dâng mình cho Ngài, sốt sắng đọc lời Ngài, và tương giao với Ngài trong lời Ngài;

(2) Chân thành dâng bản thân người cho Đức Chúa Trời, và khi thực hiện bổn phận của mình, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết tâm tính bại hoại của mình. Hợp tác với những người khác trong sự hòa hợp, và thực hiện bổn phận của mình một cách thỏa đáng;

(3) Chấp nhận bị phán xét, hành phạt, tia sửa, và xử lý trong lời Đức Chúa Trời, và kết thúc triệt để những sự dối trá, gian dối, thù đoạn, và việc làm chiêu lệ, cầu thả. Hãy là một người trung thực;

(4) Trong mọi dạng thử luyện, hãy tìm kiếm lẽ thật, giải quyết những ý niệm và sự bại hoại, học cách thể hiện sự cân nhắc đối với ý muốn của Đức Chúa Trời, và trở nên thật sự quy phục Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người được hoàn thành bằng cách nào? Điều đó được hoàn thành bằng tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự công chính, con thanh nộ, sự oai nghi, sự phán xét, sự rửa sả, và Ngài hoàn thiện con người chủ yếu bằng sự phán xét. Một số người không hiểu, và hỏi vì sao Đức Chúa Trời chỉ có thể làm cho con người hoàn thiện thông qua sự phán xét và rửa sả. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời rửa sả con người, chẳng phải con người sẽ chết sao? Nếu Đức Chúa Trời phán xét con người, chẳng phải con người sẽ bị kết án sao? Vậy thì làm sao con người vẫn có thể được làm cho hoàn thiện?” Đó là những lời nói của những người không biết đến công tác của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời rửa sả là sự bất tuân của con người, và điều Ngài phán xét là những tội lỗi của con người. Mặc dù Ngài phán gay gắt và tàn nhẫn, nhưng Ngài vạch trần mọi điều bên trong con người, và vạch trần thông qua những lời nghiêm khắc này, những gì thuộc về bản chất bên trong con người, nhưng qua sự phán xét như thế, Ngài cho con người kiến thức sâu sắc về bản chất của xác thịt, và do đó con người đầu phục trước Đức Chúa Trời. Xác thịt con người thuộc về tội lỗi và thuộc về Sa-tan, nó bất tuân, và nó là đối tượng cho hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, để cho con người biết về bản thân mình, những lời phán xét của Đức Chúa Trời phải xảy đến cho họ và phải sử dụng mọi hình thức tinh luyện; chỉ khi đó công tác của Đức Chúa Trời mới có thể đạt được hiệu quả.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Để tìm kiếm việc được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, con người trước hết phải hiểu được làm cho hoàn thiện bởi Ngài nghĩa là gì, cũng như con người phải đáp ứng những điều kiện nào để được làm cho hoàn thiện. Một khi đã nắm bắt được về những vấn đề đó, thì con người phải tìm kiếm một con đường thực hành. Để được làm cho hoàn thiện, con người phải có tố chất nhất định. Nhiều người bẩm sinh không có tố chất đủ cao, đó là trường hợp mà người phải trả giá và chú ý làm việc cật lực. Tố chất của người càng tệ, nỗ lực chú ý mà người phải đặt ra càng nhiều. Sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời càng nhiều và người đưa chúng vào thực hành càng nhiều, thì người càng nhanh đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Thông qua cầu nguyện, người có thể được làm cho hoàn thiện trong lĩnh vực của lời cầu nguyện; người cũng có thể được làm cho hoàn thiện bằng cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, nắm bắt thực chất của chúng, và sống trọn vẹn hiện thực của chúng. Bằng cách trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trên cơ sở hàng ngày, người sẽ bắt đầu biết những gì đang thiếu ở mình; hơn nữa, người sẽ nhận ra nhược điểm chí mạng và những điểm yếu của mình, cầu nguyện và van nài Đức Chúa Trời. Bằng cách làm như vậy, người sẽ dần được làm cho hoàn thiện. Con đường đến sự hoàn thiện là: cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời; nắm bắt thực chất của lời Đức Chúa Trời; có được lối vào sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời; bắt đầu biết

những gì đang thiếu trong bản thân mình; quy phục công tác của Đức Chúa Trời; lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời và từ bỏ xác thịt thông qua tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; và tham gia thông công thường xuyên với các anh chị em người, điều mà có thể làm phong phú những trải nghiệm của người. Dù là đời sống cộng đồng hay đời sống cá nhân của người, và dù đó là những cuộc hội họp lớn hay nhỏ, chúng đều có thể cho phép người có được kinh nghiệm và nhận được sự rèn luyện hầu cho lòng người có thể lắng lại trước Đức Chúa Trời và trở về với Ngài. Toàn bộ điều này là một phần của quá trình được làm cho hoàn thiện. Trải nghiệm những lời của Đức Chúa Trời, như đã đề cập trước đây, có nghĩa là có thể thật sự nếm trải chúng và cho phép bản thân sống trọn vẹn với chúng, hầu cho người sẽ có được đức tin và tình yêu to lớn hơn dành cho Đức Chúa Trời. Theo cách này, người sẽ dần lột bỏ tâm tính bại hoại, sa-tan của mình; giải thoát bản thân khỏi những động cơ không đúng đắn; và sống trọn vẹn như một người bình thường. Tình yêu Đức Chúa Trời trong người càng to lớn – nghĩa là, bản thân người càng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện – người càng ít bị chiếm hữu bởi sự bại hoại của Sa-tan. Thông qua những trải nghiệm thực tế của người, người sẽ dần đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Do đó, nếu người ao ước được làm cho hoàn thiện, thì điều quan trọng thiết yếu là lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và trải nghiệm lời Ngài.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Người có thực sự sẵn lòng để được hoàn thiện không? Nếu người thực sự sẵn lòng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì người sẽ có can đảm gạt sang một bên xác thịt của mình, người sẽ có thể thực hiện lời Đức Chúa Trời, và sẽ không thụ động hay yếu đuối. Người sẽ có thể vâng phục tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những hành động của người, dù được thực hiện công khai hay riêng tư, sẽ đều có thể trình ra được trước Đức Chúa Trời. Nếu người là một người trung thực và thực hành lễ thật trong mọi sự, thì người sẽ được hoàn thiện. Những con người giả dối, hành động một kiểu trước mặt người khác và kiểu khác sau lưng họ, thì không sẵn lòng để được hoàn thiện. Họ đều là con trai của sự hư mất và sự diệt vong; họ không thuộc về Đức Chúa Trời, mà thuộc về Sa-tan. Họ không phải là kiểu người được Đức Chúa Trời chọn! Nếu những hành động và hành vi của người không thể được trình ra trước Đức Chúa Trời hoặc được Thần của Đức Chúa Trời đoái xem, thì điều này chứng tỏ có gì đó sai trật nơi người. Chỉ khi người chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và quan tâm đến việc cải hóa tâm tính mình, thì người mới có thể đặt chân lên con đường để được hoàn thiện. Nếu người thực sự sẵn lòng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người nên vâng phục tất cả các công tác của Đức Chúa Trời, không một lời phản nản, không mạo muội đánh giá hay phán xét công tác của Đức Chúa Trời.

Đây là những yêu cầu tối thiểu để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Yêu cầu cần thiết cho những ai cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện là: Hành động với một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời trong mọi sự. Hành động với một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Có nghĩa là tất cả những hành động và hành vi của người đều có thể được trình ra trước Đức Chúa Trời. Và bởi người có những ý định đúng đắn, nên dù những hành động của người là đúng hay sai, thì người cũng không ngại thể hiện ra với Đức Chúa Trời hoặc anh chị em mình; và người dám phát thề trước mặt Đức Chúa Trời. Người phải bày tỏ mọi ý định, suy nghĩ và ý tưởng của mình trước Đức Chúa Trời để Ngài xem xét; nếu người thực hành và bước vào theo cách này, thì đời sống người sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn được Đức Chúa Trời sử dụng và hoàn thiện, thì người phải sở hữu mọi thứ: ý chí chịu khổ, đức tin, sức chịu đựng, sự vâng lời, và khả năng trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, nắm bắt được ý muốn của Ngài, quan tâm đến nỗi buồn của Ngài, v.v. Hoàn thiện một người không phải là điều dễ dàng, và mỗi một sự tinh luyện mà người trải qua đều đòi hỏi đức tin và tình yêu của người. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì việc chỉ đơn thuần lao tới trên con đường là chưa đủ, cũng như chỉ đơn thuần dâng mình cho Đức Chúa Trời là chưa đủ. Người phải sở hữu nhiều điều để có thể trở thành một người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Khi người đối mặt với đau khổ, người phải có thể không màng đến xác thịt và không phàn nàn về Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời ẩn mình Ngài khỏi người, người phải có thể có đức tin để theo Ngài, để duy trì tình yêu trước đó của người mà không để nó dao động hay tan biến. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, người phải quy phục kế hoạch của Ngài và sẵn sàng rửa sạch xác thịt của chính mình thay vì phàn nàn về Ngài. Khi người phải đối mặt với những sự thử luyện, người phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, cho dù người có thể khóc trong cay đắng hay cảm thấy miễn cưỡng phải chia tay đối tượng yêu quý nào đó. Chỉ đây mới là tình yêu và đức tin đích thực. Cho dù vóc giặc thực tế của người là gì, trước tiên người phải sở hữu cả ý chí chịu khổ và đức tin thực sự, cũng như người phải có ý chí từ bỏ xác thịt. Người nên sẵn sàng chịu đựng những khó khăn cá nhân và chịu những tổn thất trong lợi ích cá nhân của mình để đáp ứng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Người cũng phải có khả năng cảm thấy ân hận về bản thân trong lòng: Trong quá khứ, người đã không thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và hiện giờ, người có thể hối hận về bản thân. Người không được thiếu bất cứ điều gì trong những điểm này – chính nhờ những điều này mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu người không thể đáp ứng được những tiêu chí này, thì người không thể được hoàn thiện.

Ăn uống lời Đức Chúa Trời, thực hành cầu nguyện, chấp nhận trọng trách của Đức Chúa Trời, và chấp nhận những nhiệm vụ mà Ngài giao phó cho người – toàn bộ điều này là để có thể có được một con đường phía trước người. Trọng trách từ sự giao phó của Đức Chúa Trời đặt trên người càng nhiều, người sẽ càng dễ được Ngài làm cho hoàn thiện. Một số người không sẵn lòng phối hợp với những người khác trong việc phục vụ Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ đã được kêu gọi; đây là những người lười biếng chỉ ước được chèn chén thoải mái. Người càng được bảo phục vụ trong sự phối hợp với những người khác, người sẽ càng đạt được nhiều kinh nghiệm. Bởi có nhiều trọng trách và kinh nghiệm hơn, người sẽ đạt được nhiều cơ hội được làm cho hoàn thiện hơn. Vì lẽ ấy, nếu người có thể phục vụ Đức Chúa Trời với sự chân thành, thì người sẽ lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời; như thế, người sẽ có thêm nhiều cơ hội hơn để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Chỉ nhóm người như thế mới hiện đang được làm cho hoàn thiện. Đức Thánh Linh càng cảm hóa người, người sẽ càng dành nhiều thời gian lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, người sẽ càng được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và người sẽ càng được Ngài thu phục – cho đến khi người cuối cùng trở thành một người mà Đức Chúa Trời sử dụng. Trong hiện tại, có một số người không mang trọng trách cho hội thánh. Những người này bê trễ và luộm thuộm, và chỉ quan tâm đến xác thịt của họ. Những người như thế cực kỳ ích kỷ, và họ cũng mù quáng. Nếu người không thể thấy rõ vấn đề này, người sẽ không mang bất kỳ trọng trách nào. Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà Ngài giao phó cho người sẽ càng lớn. Kẻ ích kỷ không sẵn lòng chịu đựng những điều như thế; họ không sẵn lòng trả giá, và kết quả là họ sẽ lỡ mất những cơ hội được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Chẳng phải họ đang làm hại chính mình sao? Nếu người là người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, vậy thì người sẽ phát triển một trọng trách thật sự cho hội thánh. Trên thực tế, thay vì gọi đây là trọng trách người mang cho hội thánh, sẽ tốt hơn khi gọi nó là trọng trách người mang vì lợi ích sự sống của chính mình, bởi vì mục đích của trọng trách mà người phát triển cho hội thánh là để người dùng những kinh nghiệm ấy mà được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, bất cứ ai mang trọng trách vĩ đại nhất cho hội thánh, bất cứ ai mang trọng trách cho việc bước vào sự sống – họ sẽ là những người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Người đã thấy rõ điều này chưa? Nếu hội thánh mà người ở cùng bị phân tán như cát, nhưng người lại không lo lắng cũng không bồn chồn, và người thậm chí giả mù khi anh chị em người không ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, vậy thì người không mang bất kỳ trọng trách nào. Những người như thế không phải là dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích. Dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích thì đói khát sự công chính và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Như thế, các người phải trở nên lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, tại đây và ngay

lúc này; người không nên đợi Đức Chúa Trời mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho toàn thể nhân loại rồi mới lưu tâm hơn đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chẳng phải khi ấy sẽ là quá trễ sao? Bây giờ là cơ hội tốt để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người để cho cơ hội này vụt khỏi tầm tay, người sẽ hối hận cả phần đời còn lại, cũng như Môi-se đã không thể bước vào xứ Ca-na-an tốt lành và đã hối hận cả đời mình, chết trong sự ăn năn. Một khi Đức Chúa Trời đã mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho hết thấy mọi người, người sẽ đầy hối hận. Ngay cả khi Đức Chúa Trời không hành phạt người, người sẽ hành phạt bản thân bởi sự ăn năn của chính mình. Một số người không bị thuyết phục bởi điều này, nhưng nếu người không tin, hãy cứ chờ mà xem. Có một số người mà mục đích duy nhất của họ là thực hiện những lời này. Người có sẵn lòng trở thành vật hi sinh vì những lời này không?

Nếu người không tìm kiếm những cơ hội được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và nếu người không cố gắng dẫn đầu trong việc tìm kiếm sự hoàn thiện, vậy thì người rốt cuộc sẽ đầy ăn năn. Cơ hội tốt nhất để đạt được sự hoàn thiện chính là hiện tại; bây giờ là thời điểm cực kỳ tốt. Nếu người không tha thiết tìm kiếm việc được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện thì khi công tác của Ngài khép lại, sẽ là quá trễ – người sẽ lỡ mất cơ hội. Cho dù những khát vọng của người to lớn thế nào, nếu Đức Chúa Trời không còn thực hiện công tác, thì bất kể nỗ lực mà người đặt ra, người sẽ không bao giờ đạt được sự hoàn thiện. Người phải nắm bắt cơ hội này và phối hợp trong khi Đức Thánh Linh làm công tác tuyệt vời của Ngài. Nếu người bỏ lỡ cơ hội này, người sẽ không được cho cơ hội khác, cho dù người có thực hiện những nỗ lực gì.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Mọi người theo đuổi lối vào sự sống dựa trên những lời của Đức Chúa Trời. Trước đây, người ta nói rằng mọi thứ đều được thành toàn nhờ lời Ngài, nhưng không ai nhìn thấy sự thật này. Nếu người bước vào việc trải nghiệm bước hiện tại, mọi thứ sẽ rõ ràng đối với người, và người sẽ xây dựng được một nền tảng tốt đẹp cho những sự thử luyện trong tương lai. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào lời Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ bắt đầu hành phạt con người, thì hãy chấp nhận hình phạt của Ngài. Khi Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người chết, hãy chấp nhận sự thử luyện đó. Nếu người luôn sống trong những lời phán mới nhất của Ngài, thì cuối cùng lời Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Người càng bước vào trong lời Đức Chúa Trời bao nhiêu, người sẽ càng được hoàn thiện nhanh chóng bấy nhiêu. Vì sao, trong mỗi thông công hết lần này đến lần khác, Ta yêu cầu các người phải hiểu và bước vào trong lời Đức Chúa Trời? Chỉ khi người theo đuổi và trải nghiệm trong lời Đức Chúa Trời, và bước vào trong hiện thực của lời Ngài, thì Đức Thánh Linh mới có cơ hội hoạt động trong người. Vì thế, tất cả các người đều là những

người tham gia trong mọi phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, và dù mức độ chịu khổ của các người đến đâu, cuối cùng tất cả các người đều sẽ nhận được một “món quà lưu niệm”. Để đạt được sự hoàn thiện cuối cùng của mình, các người phải bước vào trong mọi lời Đức Chúa Trời. Việc hoàn thiện con người của Đức Thánh Linh không phải là đơn phương. Ngài đòi hỏi sự hợp tác của mọi người; Ngài cần mọi người hợp tác có ý thức với Ngài. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào trong lời Ngài – điều này sẽ ích lợi hơn cho cuộc sống của các người. Mọi thứ đều là để đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của các người. Khi người bước vào trong lời Đức Chúa Trời, tấm lòng người sẽ được Ngài cảm thúc, và người sẽ có khả năng hiểu được mọi điều mà Đức Chúa Trời muốn đạt được ở bước công tác này của Ngài, cũng như người sẽ có quyết tâm để đạt được nó.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây, điều các người nên tìm kiếm chủ yếu là được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc và được Đức Chúa Trời hoàn thiện thông qua mọi con người, sự vật và sự việc mà người phải đối mặt, sao cho càng nhiều những gì là Đức Chúa Trời sẽ được đưa vào các người. Trước tiên người phải nhận được di sản của Đức Chúa Trời trên trần gian; chỉ khi đó người mới trở nên đủ điều kiện để thừa hưởng những phước lành ngày càng nhiều và lớn lao hơn từ Đức Chúa Trời. Đây là tất cả những điều các người nên tìm kiếm và là những điều các người nên hiểu trước mọi sự khác. Càng tìm cách được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc bao nhiêu, người sẽ càng có thể nhìn thấy bàn tay của Đức Chúa Trời trong mọi việc bấy nhiêu, từ đó, qua những góc độ khác nhau và trong những vấn đề khác nhau, người sẽ chủ động tìm cách bước vào hữu thể của lời Đức Chúa Trời và hiện thực của lời Ngài. Người không thể bằng lòng với những trạng thái thụ động như đơn thuần không phạm phải tội lỗi, hoặc không có những quan niệm, không có triết lý sống và không có ý chí con người. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người theo nhiều cách; trong mọi vấn đề đều chứa đựng khả năng được hoàn thiện, và Ngài có thể hoàn thiện người không chỉ về mặt tích cực mà còn cả về mặt tiêu cực, để làm phong phú thêm cho những gì người đạt được. Mỗi một ngày đều có những cơ hội để được hoàn thiện và những dịp để được Đức Chúa Trời thu nhận. Sau khi trải nghiệm như vậy trong một thời gian, người sẽ được thay đổi rất nhiều và sẽ tự nhiên hiểu nhiều điều mà trước đây người không biết. Không cần chỉ dẫn từ ai khác, mà bất giác, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng người, để người sẽ nhận được sự khai sáng trong mọi điều và bước vào chi tiết mọi trải nghiệm của người. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ dẫn dắt người, sao cho người không chệch sang trái hay phải và người sẽ nhờ đó mà đặt chân lên con đường được Ngài hoàn thiện.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện, các người phải học cách trải nghiệm trong mọi vấn đề, và có thể có được sự khai sáng trong mọi chuyện xảy đến với mình. Dù là điều tốt hay xấu, nó hẳn sẽ mang lại cho người lợi ích và không khiến người tiêu cực. Dù sao đi nữa, người nên có khả năng xem xét mọi việc đứng từ phía Đức Chúa Trời và không phân tích hoặc nghiên cứu chúng từ góc độ con người (đây sẽ là một sự lệch lạc trong trải nghiệm của người). Nếu trải nghiệm như vậy thì lòng người sẽ đầy những gánh nặng cuộc sống; người sẽ luôn sống trong ánh sáng sắc diện của Đức Chúa Trời và không dễ dàng đi chệch hướng trong việc thực hành của người. Những người như vậy sẽ có một tương lai tươi sáng phía trước. Có rất nhiều cơ hội để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Tất cả đều phụ thuộc vào việc các người có phải là những người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và các người có quyết tâm để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, để được Đức Chúa Trời thu phục và để nhận được phước lành cũng như di sản của Ngài hay không. Chỉ có quyết tâm thôi thì chưa đủ; các người phải có nhiều hiểu biết, nếu không các người sẽ luôn đi chệch hướng trong việc thực hành của mình. Đức Chúa Trời sẵn sàng hoàn thiện từng người trong số các người. Như bây giờ, dù đa số đã chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời gian rất dài, nhưng họ lại giới hạn bản thân trong việc thuần túy hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời và chỉ sẵn lòng để Đức Chúa Trời ban cho họ một chút thoải mái của xác thịt mà không sẵn lòng tiếp nhận những sự mặc khải nhiều hơn và cao hơn. Điều này cho thấy lòng người vẫn luôn ở bên ngoài. Dù công tác của con người, sự phụng sự của họ và lòng yêu mến Đức Chúa Trời của họ có ít sự bất khiết hơn, nhưng xét đến bản chất bên trong và suy nghĩ lạc hậu của họ, con người vẫn không ngừng tìm kiếm sự bình yên cùng hưởng thụ của xác thịt và không hề quan tâm những điều kiện và mục đích của việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người có thể là gì. Và vì vậy, cuộc sống của hầu hết mọi người vẫn còn dung tục và suy đồi. Cuộc sống của họ chưa thay đổi chút nào; họ đơn giản không xem đức tin vào Đức Chúa Trời là một vấn đề quan trọng, như thể họ chỉ có đức tin vì người khác, làm chiếu lệ và sống được chăng hay chớ, trôi dạt trong sự tồn tại không mục đích. Rất ít người có thể bước vào lời Đức Chúa Trời trong mọi việc, đạt được nhiều hơn, phong phú hơn, trở thành những người giàu có hơn trong nhà Đức Chúa Trời hôm nay và nhận thêm nhiều phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu người tìm cách được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc và có thể nhận những gì Đức Chúa Trời đã hứa trên trần gian, nếu người tìm cách được Đức Chúa Trời khai sáng trong mọi việc và không để năm tháng trôi qua vô ích, thì đây là con đường lý tưởng để chủ động bước tới. Chỉ như vậy thì người mới trở nên xứng đáng và đủ điều kiện để được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Thánh Linh không chỉ làm việc trong một số người nhất định đang được Đức Chúa Trời sử dụng, mà hơn nữa, là trong hội thánh. Ngài có thể đang làm việc trong bất kỳ ai. Ngài có thể làm

việc trong người trong thời điểm hiện tại, và người sẽ trải nghiệm được công tác này. Trong giai đoạn tiếp theo, Ngài có thể làm việc trong một người khác, khi đó người phải nhanh chóng đi theo; người càng theo sát sự sáng hiện tại thì đời sống của người càng có thể trưởng thành. Dù một người là kiểu người thế nào đi nữa, miễn là Đức Thánh Linh làm việc trong họ, thì người phải đi theo. Hãy trải nghiệm theo cách họ đã trải nghiệm, rồi người sẽ nhận lãnh những điều còn cao hơn thế. Làm theo cách đó, người sẽ tiến bộ nhanh hơn. Đây là con đường hoàn thiện cho con người và là phương tiện để đời sống phát triển. Con đường để được trở nên hoàn thiện đạt được thông qua việc người vâng phục công tác của Đức Thánh Linh. Người không biết Đức Chúa Trời sẽ làm việc qua kiểu người nào để hoàn thiện người, cũng không biết qua con người, sự việc, hay sự vật nào mà Ngài sẽ cho phép người đạt được hay thấy được mọi sự. Nếu người có thể đặt chân trên con đường đúng đắn này, thì điều đó cho thấy có rất nhiều hy vọng cho người để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Nếu người không thể, thì điều đó cho thấy tương lai người sẽ âm đạm, không có sự sáng. Một khi người bắt đầu đi đúng hướng, người sẽ có được sự mặc khải trong tất cả mọi sự. Dù Đức Thánh Linh có mặc khải cho những người khác điều gì, nếu người cứ tiến hành trên cơ sở kiến thức của họ để tự mình trải nghiệm mọi thứ, thì kinh nghiệm này sẽ trở thành một phần cuộc sống của người, và người sẽ có thể cung cấp cho những người khác từ kinh nghiệm này. Những ai cung cấp cho người khác bằng lời học vẹt là những người chưa có bất kỳ kinh nghiệm gì; qua sự khai sáng và soi sáng của những người khác, người phải học hỏi để tìm ra một con đường thực hành trước khi người có thể bắt đầu nói về kinh nghiệm và kiến thức thực tế của bản thân. Điều này sẽ có lợi hơn rất nhiều cho cuộc sống của chính người. Người nên trải nghiệm như thế, vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự và học được các bài học trong mọi sự, để đời sống của người có thể trưởng thành. Sự thực hành như thế đem lại tiến bộ nhanh nhất.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều mà Phi-e-rơ tìm kiếm là tiến đến hiểu biết về bản thân và xem những gì đã được tỏ lộ nơi ông qua sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời và trong những sự thử luyện khác nhau mà Đức Chúa Trời đã dành cho ông. Khi Phi-e-rơ đã thực sự bắt đầu hiểu về bản thân, ông nhận ra chính xác con người bại hoại sâu sắc đến mức nào, họ vô giá trị và không xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời đến mức nào, và họ không đáng được sống trước Ngài. Sau đó, Phi-e-rơ phủ phục trước Đức Chúa Trời. Cuối cùng, ông đã nghĩ rằng: “Biết Đức Chúa Trời là điều quý giá nhất! Nếu tôi chết trước khi biết Ngài, thì thật đáng tiếc; Tôi cảm thấy biết Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất, ý nghĩa nhất trên đời. Nếu con người không biết Đức Chúa Trời, thì họ không đáng được sống và không có sự

sống.” Vào thời điểm kinh nghiệm của Phi-e-rơ đạt đến mức này, thì ông đã trở nên biết kha khá về bản tính của chính mình và hiểu tương đối rõ về nó. Mặc dù có lẽ ông sẽ không thể giải thích cặn kẽ về điều đó theo những gì con người ngày nay tưởng tượng ra, nhưng Phi-e-rơ thực sự đã đạt đến trạng thái này. Do đó, con đường theo đuổi sự sống và đạt được sự hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời bao gồm việc có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản tính của chính mình từ trong những lời phán của Đức Chúa Trời, cũng như hiểu được các khía cạnh trong bản tính của một người và mô tả chính xác bằng lời. Hiểu được cặn kẽ đời sống cũ của một người – đời sống mang bản tính sa-tan cũ đó – có nghĩa là đã đạt được kết quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu sự hiểu biết của người chưa đạt đến mức này, nhưng người tự nhận mình biết về bản thân và nói rằng người đã có được sự sống, thì chẳng phải người chỉ đang khoe khoang thôi sao? Người không biết về bản thân mình, người cũng không biết mình là gì trước Đức Chúa Trời, liệu người có thực sự đáp ứng các tiêu chuẩn làm người không, hay bao nhiêu yếu tố sa-tan người vẫn còn có bên trong mình. Người vẫn chưa rõ mình thuộc về ai, và người thậm chí không có chút hiểu biết nào về bản thân – vậy thì làm sao người có thể có lý trí trước Đức Chúa Trời được? Khi Phi-e-rơ đang theo đuổi sự sống, ông tập trung vào việc hiểu bản thân và chuyển hóa tâm tính mình trong quá trình thử luyện, ông đã phấn đấu biết đến Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông nghĩ: “Mọi người phải tìm kiếm hiểu biết về Đức Chúa Trời trong đời sống; biết Ngài là điều quan trọng nhất. Nếu tôi không biết Đức Chúa Trời, thì tôi không thể yên nghỉ khi chết. Một khi tôi biết Ngài, nếu sau đó Đức Chúa Trời khiến tôi phải chết, thì tôi vẫn sẽ cảm thấy thỏa lòng nhất khi chết; Tôi sẽ không phàn nàn một chút nào, và toàn bộ cuộc đời tôi đã mãn nguyện”. Phi-e-rơ không thể đạt được mức độ hiểu biết này hay đạt đến điểm này ngay sau khi ông bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời; trước hết, ông phải trải qua nhiều thử luyện lớn. Kinh nghiệm của ông phải đạt đến một mốc nhất định, và ông phải hoàn toàn hiểu về bản thân mình, trước khi ông có thể ý thức được giá trị của việc biết Đức Chúa Trời. Vì vậy, con đường Phi-e-rơ đã đi là một con đường có được sự sống và được hoàn thiện; đây là khía cạnh mà việc thực hành cụ thể của ông chủ yếu tập trung vào.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Những người đã được làm cho hoàn thiện không chỉ sở hữu nhân tính thông thường, mà còn có những lẽ thật vượt quá các thước đo lương tri, cao hơn cả các tiêu chuẩn lương tri; họ không chỉ sử dụng lương tri của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời, mà hơn thế, họ đã nhận biết Đức Chúa Trời, và thấy rằng Ngài thật đáng mến và xứng đáng với tình yêu của loài người, và rằng có quá nhiều điều ở Đức Chúa Trời để con người yêu mến; con người không thể không yêu mến Ngài! Tình yêu Đức Chúa Trời của những ai đã được hoàn thiện là để hoàn tất những khát vọng cá

nhân của họ. Tình yêu của họ là một tình yêu tự nhiên, một tình yêu chẳng đòi hỏi sự đền đáp, và tình yêu đó cũng không phải là một sự đổi chác. Họ yêu mến Đức Chúa Trời chẳng vì điều gì khác ngoài sự hiểu biết về Ngài. Những người đó không quan tâm liệu Đức Chúa Trời có ban ân điển cho họ hay không, và chẳng có gì khiến họ hài lòng hơn việc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Họ không mặc cả với Đức Chúa Trời hay dùng lương tri để đo đếm tình yêu dành cho Ngài: “Ngài ban tặng tình yêu thương cho con nên con đổi lại cũng yêu mến Ngài; nếu Ngài không ban cho con, thì con cũng chẳng có gì để đền đáp cho Ngài”. Những người đã được làm cho hoàn thiện luôn tin rằng: “Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và Ngài thực hiện công tác của mình trên chúng ta. Vì ta có cơ hội, điều kiện và phẩm cách này để được làm cho hoàn thiện, ta nên theo đuổi việc sống trọn một cuộc đời có ý nghĩa, và ta nên làm Ngài hài lòng”. Đó chính là những gì Phi-e-rơ đã trải qua: Khi Phi-e-rơ yếu đuối nhất, ông cầu nguyện Đức Chúa Trời và nói rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Cho dù khi nào và ở đâu, Ngài biết rằng tôi luôn luôn nhớ tới Ngài. Bất kể thời gian hay địa điểm, Đức Chúa Trời biết rằng tôi muốn yêu mến Ngài, nhưng vóc giạc tôi quá nhỏ bé, tôi quá yếu đuối và bất lực, tình yêu của tôi quá hạn chế, sự chân thành của tôi với Ngài quá ít ỏi. So với tình yêu thương của Ngài, tôi chỉ thật không đáng sống. Tôi ước giá như cuộc sống của mình không vô nghĩa, và rằng tôi không chỉ có thể đền đáp được tình yêu thương của Ngài, mà hơn thế nữa, có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài. Nếu tôi có thể thỏa lòng Đức Chúa Trời, là một tạo vật, tôi sẽ có sự bình yên trong tâm hồn, và sẽ chẳng đòi hỏi gì hơn. Mặc dù tôi đang yếu đuối và bất lực, nhưng tôi sẽ không quên những sự khích lệ của Ngài, và sẽ không quên tình yêu thương của Ngài. Giờ đây tôi chẳng làm gì khác ngoài việc đền đáp lại tình yêu thương của Ngài. Đức Chúa Trời ôi, tôi cảm thấy tội tệ quá! Làm sao con có thể trao lại tình yêu mến trong lòng mình cho Ngài, làm sao tôi có thể làm tất cả những gì có thể để thỏa lòng mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài? Đức Chúa Trời biết yếu điểm của con người; làm sao tôi có thể xứng đáng với tình yêu thương của Ngài? Lạy Đức Chúa Trời! Ngài biết tôi có vóc giạc nhỏ bé, rằng tình yêu của tôi quá ít ỏi. Làm sao tôi có thể cố hết sức trong hoàn cảnh này? Tôi biết mình nên đền đáp tình yêu thương của Ngài, tôi biết rằng mình nên dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài, nhưng giờ đây vóc giạc tôi quá nhỏ bé. Tôi cầu xin Đức Chúa Trời ban cho tôi sức mạnh và sự tự tin để tôi sẽ càng có thể có được một tình yêu thuần khiết dâng lên Đức Chúa Trời, và càng có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Đức Chúa Trời; tôi sẽ không chỉ có thể đền đáp được tình yêu của Đức Chúa Trời mà tôi sẽ càng có thể trải nghiệm hình phạt, sự phán xét và thử luyện, thậm chí là những lời rửa xả khủng khiếp hơn của Ngài. Đức Chúa Trời cho phép tôi thấy tình yêu thương của Ngài, và tôi không thể không yêu mến Ngài, và mặc dù hôm nay tôi yếu đuối và bất lực, nhưng làm sao tôi có thể quên được Ngài? Tất cả tình yêu thương, hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời đã giúp tôi biết Ngài, nhưng con vẫn cảm thấy không đủ khả năng để đáp ứng tình yêu thương của Ngài,

bởi vì Ngài quá vĩ đại. Làm thế nào tôi có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Đấng Tạo Hóa?” Đó là lời thỉnh cầu của Phi-e-rơ, nhưng vóc giạc của Phi-e-rơ vẫn quá nhỏ bé. Vào lúc đó, Phi-e-rơ cảm thấy như thể một con dao đang đâm xoáy trái tim mình. Ông đau đớn cùng cực; Phi-e-rơ không biết nên làm gì trong hoàn cảnh như vậy. Nhưng ông vẫn tiếp tục cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Con người mang vóc giạc trẻ con, lương tri của con người thật yếu đuối, và thứ duy nhất tôi có thể làm là đền đáp lại tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Giờ đây, tôi không biết làm sao để thỏa lòng mong mỏi của Ngài và tôi chỉ cầu làm hết sức có thể, trao tất cả những gì mình có, và dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài. Bất kể Đức Chúa Trời phán xét, hành phạt, hay ban tặng cho tôi điều gì, bất kể những gì Đức Chúa Trời tước đoạt khỏi tôi, tất cả đều không khiến tôi mấy may ca thán về Ngài. Đã có nhiều lúc, khi Ngài hành phạt và phán xét tôi, tôi than phiền với bản thân, và không thể có được sự thanh sạch hay thỏa lòng mong mỏi của Đức Chúa Trời. Tôi đã đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời với sự khiên cưỡng, và vào thời khắc này, tôi thậm chí còn ghét bỏ bản thân mình nhiều hơn”. Phi-e-rơ đã cầu nguyện như vậy vì ông tìm kiếm một tình yêu thuần khiết hơn với Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ tìm kiếm, khấn nài, và hơn cả, tự trách bản thân, và thú nhận tội lỗi của mình với Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời, và ghét bỏ bản thân, nhưng ông cũng phần nào buồn bã và bị động. Phi-e-rơ luôn cảm thấy như vậy, như thể ông không đủ tốt để đáp ứng những mong mỏi của Đức Chúa Trời, và không thể làm hết sức mình. Trong hoàn cảnh như vậy, Phi-e-rơ vẫn theo đuổi đức tin của Gióp. Ông đã thấy đức tin của Gióp lớn lao tới mức nào, vì Gióp đã thấy rằng mọi thứ ông có là do Đức Chúa Trời ban tặng, và Ngài lấy đi mọi thứ của ông là lẽ tự nhiên, rằng Đức Chúa Trời sẽ ban tặng cho bất cứ ai mà Ngài muốn – đó chính là tâm tính công chính của Ngài. Gióp không ca thán, và vẫn có thể ngợi ca Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ cũng tự biết và ông cầu nguyện trong lòng: “Giờ đây tôi không nên bằng lòng với việc dùng lương tri của mình để đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời và với mức độ tình yêu tôi dành cho Ngài, bởi vì những ý nghĩ của tôi quá bại hoại, và vì tôi không thể nhìn thấy Ngài là Đấng Tạo Hóa. Bởi vì tôi vẫn chưa xứng để yêu mến Đức Chúa Trời, nên tôi phải trau dồi khả năng dâng hiến toàn bộ những gì mình có cho Ngài, điều tôi sẽ tự nguyện làm. Tôi phải biết tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm, và không có lựa chọn, tôi phải nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và có thể ca tụng Ngài, ngợi ca danh thánh của Ngài, để Ngài có thể có được vinh quang to lớn thông qua tôi. Tôi sẵn lòng giữ vững lời chứng này về Đức Chúa Trời. Lạy Đức Chúa Trời! Tình yêu thương của Ngài thật quý báu và cao đẹp; làm sao tôi có thể muốn cuộc sống của mình nằm trong tay kẻ dữ? Chẳng phải tôi do Đức Chúa Trời tạo dựng sao? Làm sao tôi có thể sống dưới quyền của Sa-tan? Tôi mong toàn bộ con người của mình được sống trong hình phạt của Ngài. Tôi không muốn sống dưới quyền của kẻ dữ. Nếu tôi có thể trở nên thanh sạch, và có thể dâng hiến tất cả cho Đức Chúa Trời, tôi sẵn lòng dâng lên thể xác và tâm hồn con cho Ngài phán xét và hành phạt,

vì tôi khinh ghét Sa-tan, và tôi không muốn sống dưới quyền của nó. Qua việc phán xét tôi, Đức Chúa Trời cho tôi thấy tâm tính công chính của Ngài; tôi vui sướng và không mấy may ca thán. Nếu tôi có thể thực hiện bổn phận của một tạo vật, tôi sẵn sàng để toàn bộ cuộc đời mình đi theo sự phán xét của Đức Chúa Trời, để từ đó tôi sẽ biết tâm tính công chính của Ngài, và sẽ giải thoát bản thân khỏi ảnh hưởng của kẻ ác”. Phi-e-rơ luôn cầu nguyện như vậy, luôn tìm kiếm điều đó, và nói một cách tương đối, ông đã đạt được một cảnh giới cao. Ông không những có thể đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời mà quan trọng hơn cả, ông cũng thực hiện được bổn phận của một tạo vật. Ông không những không bị lương tri buộc tội mà ông còn có thể vượt lên những tiêu chuẩn của lương tri. Những lời cầu nguyện của Phi-e-rơ tiếp tục được gửi đến trước Đức Chúa Trời, và vì lẽ đó khát vọng của ông còn cao cả hơn, và tình yêu mến Đức Chúa Trời của ông còn lớn lao hơn. Mặc dù phải chịu đựng đau đớn khổ sở, ông vẫn không quên yêu mến Đức Chúa Trời, và ông vẫn cố gắng đạt được khả năng để hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cầu nguyện những điều sau: “Tôi chẳng làm được gì ngoài việc đền đáp tình yêu thương của Ngài. Tôi vẫn chưa mang chứng ngôn về Đức Chúa Trời trước Sa-tan, chưa giải thoát bản thân khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và vẫn sống trong xác thịt. Tôi ước có thể dùng tình yêu của mình để đánh bại Sa-tan, khiến nó hổ thẹn, và nhờ đó thỏa lòng mong mỏi của Ngài. Tôi ước được dâng hiến toàn bộ bản thân mình cho Ngài, tôi không muốn Sa-tan có được một chút gì từ con, vì Sa-tan là kẻ thù của Ngài”. Càng tìm kiếm theo hướng này, Phi-e-rơ càng cảm động, và ông càng hiểu rõ hơn về những vấn đề trên. Vô hình trung, ông dần hiểu rằng ông nên thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và nên hoàn toàn quay trở về bên Đức Chúa Trời. Đó chính là cảnh giới mà Phi-e-rơ đã đạt được. Ông vượt qua khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và từ bỏ những thú vui và sự hưởng thụ xác thịt và sẵn lòng ném trái một cách sâu sắc hơn cả hình phạt lẫn sự phán xét của Đức Chúa Trời. Ông nói: “Mặc dù tôi sống trong hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, cho dù có khó khăn tới đâu, tôi vẫn không muốn sống dưới quyền của Sa-tan, tôi vẫn không muốn chịu đựng những mưu chước của nó. Tôi vui mừng được sống trong lời rửa xả của Ngài, và đau đớn khi phải sống trong sự ban phước của Sa-tan. Tôi cảm thấy rất vui sướng được sống trong hình phạt của Ngài và tôi yêu Đức Chúa Trời vì điều này. Hình phạt và sự phán xét của Ngài là công chính và thánh khiết; điều đó là để làm cho tôi tinh sạch và hơn thế, để cứu rỗi tôi. Tôi muốn được dành trọn đời mình sống trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, để con có thể được Đức Chúa Trời chăm nom. Tôi chẳng hề muốn sống dưới quyền của Sa-tan một phút giây nào; tôi ước được Ngài làm cho tinh sạch; ngay cả nếu tôi phải chịu đựng gian khổ, tôi vẫn không muốn bị Sa-tan lừa phỉnh và lợi dụng. Tôi, một tạo vật, phải do Đức Chúa Trời sử dụng, sở hữu, phán xét và hành phạt. Tôi thậm chí còn nên bị Đức Chúa Trời rửa xả. Lòng tôi vui sướng khi Đức Chúa Trời sẵn lòng ban phước cho tôi, vì tôi đã nhìn ra tình yêu thương của Ngài. Ngài là Đấng Tạo Hóa, và tôi là một tạo vật: Tôi không nên phản bội Ngài và sống dưới quyền của Sa-tan hay bị

Sa-tan lợi dụng. Tội lỗi làm trâu ngựa của Đức Chúa Trời thay vì phải sống vì Sa-tan. Tội lỗi sống trong hình phạt của Đức Chúa Trời không có thú vui xác thịt. Điều này khiến tôi vui sướng ngay cả khi mình bị mất ân điển từ Ngài. Mặc dù ân điển của Ngài không dành cho tôi, nhưng tôi vui sướng được Ngài hành phạt và phán xét; đây chính là phước lành lớn nhất, ân điển lớn nhất của Đức Chúa Trời dành cho tôi. Mặc dù Ngài luôn oai nghi và thịnh nộ với tôi, nhưng tôi vẫn không thể rời xa Ngài, và tình yêu của tôi dành cho Ngài vẫn là chưa đủ. Tôi đã được sống trong nhà của Ngài, đã được Ngài rửa xả, hành phạt, và đánh đập. Và con không muốn sống dưới quyền của Sa-tan cũng như tất bật ngược xuôi chỉ vì xác thịt, huống gì là sống vì xác thịt”. Tình yêu của Phi-e-rơ là một tình yêu thuần khiết. Đây chính là trải nghiệm của việc được hoàn thiện, là cảnh giới cao nhất của việc được trở nên hoàn thiện; chẳng có cuộc sống nào lại có ý nghĩa hơn như thế.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Nếu như trong niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người, họ không nghiêm túc về các vấn đề sự sống, không theo đuổi lối vào lẽ thật, không theo đuổi những sự thay đổi tâm tính, càng không theo đuổi sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể được trở nên hoàn thiện. Nếu các người muốn được trở nên hoàn thiện, thì các người phải hiểu công tác của Đức Chúa Trời. Đặc biệt, các người phải hiểu tầm quan trọng của sự phán xét và hình phạt của Ngài, và tại sao công tác này lại được thực hiện trên con người. Người có thể chấp nhận không? Trong hình phạt dạng này, người có thể đạt được những kinh nghiệm và hiểu biết như Phi-e-rơ không? Nếu người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, cùng công tác của Đức Thánh Linh, và nếu người theo đuổi những thay đổi trong tâm tính mình, thì người có cơ hội để được trở nên hoàn thiện.

Với những ai được trở nên hoàn thiện, bước công tác được chinh phục này là không thể thiếu; chỉ khi nào con người đã được chinh phục thì họ mới có thể trải nghiệm công tác của việc được trở nên hoàn thiện. Chẳng có giá trị lớn lao gì cả nếu chỉ thực hiện vai trò bị chinh phục, điều không làm cho các người xứng đáng được Đức Chúa Trời sử dụng. Người sẽ không có cách nào tham gia vào việc rao truyền Phúc Âm, vì người không theo đuổi sự sống, và không theo đuổi sự thay đổi và làm mới bản thân, và vì vậy người chẳng có kinh nghiệm sống thực tế. Trong công tác từng bước này, người từng đóng vai trò là kẻ phục vụ và là vật làm nền, nhưng nếu rốt cuộc người không mưu cầu để được như Phi-e-rơ và sự theo đuổi của người không đi theo con đường mà Phi-e-rơ đã được trở nên hoàn thiện, thì lẽ tự nhiên, người sẽ không trải nghiệm sự đổi thay trong tâm tính của mình. Nếu người là người muốn được làm cho hoàn thiện, thì người sẽ phải mang chứng ngôn, và người sẽ nói: “Trong công tác từng bước này của Đức Chúa Trời, tôi đã chấp nhận công tác phán xét và hành phạt của Ngài, và mặc dù tôi đã phải chịu đựng muôn vàn khổ cực, tôi đã hiểu cách Đức Chúa

Trời khiến con người trở nên hoàn thiện, tôi đã có được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, tôi đã có được hiểu biết về sự công chính của Ngài, và hình phạt của Ngài đã cứu rỗi tôi. Tâm tính công chính của Ngài đã đến với tôi, mang cho tôi phúc lành và ân điển; chính sự phán xét và hình phạt của Ngài đã bảo vệ và làm tôi thanh sạch. Nếu tôi không được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, và nếu tôi không nhận được những lời nghiêm khắc từ Ngài, thì tôi hẳn đã không thể biết Ngài, cũng như chẳng thể được cứu rỗi. Giờ đây tôi thấy rằng: Là một tạo vật, con người không chỉ được hưởng tất cả những gì Đấng Tạo Hóa tạo ra, mà quan trọng hơn cả, tất cả các loài thọ tạo nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và sự phán xét công chính của Ngài, bởi vì tâm tính của Đức Chúa Trời xứng đáng được con người vui hưởng. Là một tạo vật đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Trong tâm tính công chính của Ngài có sự phán xét và hình phạt, và hơn nữa, có một tình yêu thương vĩ đại. Mặc dù hiện nay tôi không thể hoàn toàn có được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng tôi đã có may mắn được thấy nó, và như vậy tôi đã được ban phước”. Đây là con đường đi của những ai trải nghiệm việc được trở nên hoàn thiện và đây là hiểu biết mà họ nói đến. Những người này cũng giống như Phi-e-rơ; họ có cùng những trải nghiệm như Phi-e-rơ. Những người này cũng là những người đã có được sự sống, những người sở hữu lẽ thật. Khi họ trải qua đến tận cùng, trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, chắc chắn họ sẽ hoàn toàn đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Người phải có khả năng theo đến tận cùng cho dù có bất kỳ triển vọng nào hay không, và người không được đánh mất đức tin vào Đức Chúa Trời bất kể ở môi trường nào. Cuối cùng, người phải đạt được hai khía cạnh của chứng ngôn: chứng ngôn của Gióp – vâng phục cho đến chết; và chứng ngôn của Phi-e-rơ – tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời. Một mặt, người phải như Gióp: Ông đã mất toàn bộ của cải vật chất, và bị bủa vây bởi con đau xác thịt, vậy mà ông đã không chối bỏ danh Đức Giê-hô-va. Đây là chứng ngôn của Gióp. Phi-e-rơ đã có thể yêu kính Đức Chúa Trời cho đến chết. Khi ông bị treo lên thập tự giá và đối diện với cái chết, ông vẫn yêu kính Đức Chúa Trời; ông đã không màng đến triển vọng của bản thân hoặc theo đuổi những hy vọng đẹp đẽ hay những tư tưởng ngông cuồng, và ông chỉ theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đó là tiêu chuẩn người phải đạt được trước khi người có thể được xem là đã mang chứng ngôn, trước khi người trở thành một người đã được làm cho hoàn thiện sau khi được chinh phục.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi người ta đặt chân lên con đường đến sự hoàn thiện, thì việc thay đổi những tâm tính cũ của họ trở nên khả thi. Hơn nữa, sự sống của họ tiếp tục tăng trưởng, và họ dần dà bước sâu hơn vào lẽ thật. Họ có thể ghê tởm thế gian và hết thấy những ai không theo đuổi lẽ thật. Họ đặc biệt ghê tởm chính mình, nhưng hơn thế nữa, họ biết rõ về chính mình. Họ sẵn lòng sống theo lẽ thật và họ đặt mục tiêu theo đuổi lẽ thật. Họ không sẵn lòng sống trong những ý nghĩ do chính trí óc họ tạo ra, và họ cảm thấy ghê tởm sự tự nên công chính, tính kiêu căng và tự phụ của con người. Họ nói chuyện với một ý thức mạnh mẽ về tính đúng đắn, xử lý mọi việc bằng sự sáng suốt, khôn ngoan, và trung thành, vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu họ trải qua một lần hình phạt và phán xét, họ không những không trở nên thụ động hay yếu đuối, mà họ còn biết ơn hình phạt và sự phán xét này từ Đức Chúa Trời. Họ tin rằng họ không thể thiếu hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời, rằng những điều đó bảo vệ họ. Họ không theo đuổi một đức tin về sự an vui và về việc kiếm bánh mì để thỏa cơn đói. Họ cũng chẳng theo đuổi những vui thú xác thịt thoáng qua. Đây là những gì diễn ra nơi những người được hoàn thiện.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu con người có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời trong khi thực hiện bổn phận của mình, đúng theo nguyên tắc trong lời nói và hành động của họ, và có thể bước vào mọi khía cạnh của thực tế lẽ thật, thì họ là người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Có thể nói rằng công tác và lời Đức Chúa Trời đã hoàn toàn có hiệu quả đối với những người như thế, rằng lời Đức Chúa Trời đã trở thành cuộc sống của họ, họ đã có được lẽ thật và họ có thể sống theo lời Đức Chúa Trời. Sau việc này, bản chất xác thịt của họ – nghĩa là, chính là nền tảng của sự hiện hữu ban đầu của họ – sẽ lung lay và sụp đổ. Sau khi mọi người có lời Đức Chúa Trời như cuộc sống của họ, họ sẽ trở thành những người mới. Nếu lời Đức Chúa Trời trở thành cuộc sống của họ, nếu khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời, những yêu cầu của Ngài đối với loài người, những sự mặc khải của Ngài đối với con người và những tiêu chuẩn cho một cuộc sống đích thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu họ phải đáp ứng trở thành cuộc sống của họ, nếu họ sống theo những lời và lẽ thật này, thì họ được hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời. Những người như thế được tái sinh, và đã trở thành những con người mới thông qua lời Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Phi-e-rơ đã mưu cầu lẽ thật; nó là con đường được hoàn thiện, hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời, và có được sự sống từ lời Đức Chúa Trời. Lẽ thật được Đức Chúa Trời bày tỏ đã trở thành cuộc sống của ông, và chỉ sau đó, ông mới trở thành một người có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

II. Về những nguyên tắc biết bản thân mình

44. Các nguyên tắc biết bản thân mình thông qua tự phản tỉnh

(1) Cần phải dùng mọi câu trong lời Đức Chúa Trời mà qua đó Ngài phán xét và phơi bày con người làm cơ sở cho việc tự phản tỉnh thường xuyên. Một người nên cố gắng đánh giá bản thân mình theo từng dòng của lời Ngài;

(2) Trong mọi vấn đề, phản tỉnh về việc có những biểu hiện của sự bại hoại trong lời nói, hành vi, hay cung cách, hoặc trong tư tưởng hay những ý nghĩ của người hay không; và về việc chúng có phù hợp với lẽ thật hay xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời hay không;

(3) Một người cần phải nắm bắt những vi phạm và những thể hiện về sự bại hoại của mình khi phản tỉnh về bản thân, để họ có thể trở nên biết được bản tính và thực chất của mình và thấy mình đáng thương như thế nào;

(4) Khi đối mặt với việc bị tía sửa và xử lý, với những sự thử luyện và tình luyện, hay với những thất bại và trở ngại, một người nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời càng nhiều hơn nữa, để họ có thể học cách quy phục lẽ thật và phản bội xác thịt. Người ta không bao giờ được biện minh;

(5) Việc dùng những kinh nghiệm về sự thất bại và sa ngã của những người dẫn dắt giả và những kẻ địch lại Đấng Christ để phản tỉnh về bản thân là cách rèn luyện hay nhất; nó làm tăng gấp bội những bài học mà người ta được dạy.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Chìa khóa để đạt được sự thay đổi trong tâm tính là phải biết bản tính của con người và điều này phải xảy ra theo những sự mặc khải từ Đức Chúa Trời. Chỉ trong lời Đức Chúa Trời con người mới có thể biết được bản tính gớm ghiếc của chính mình, nhận ra những độc tố khác nhau của Satan trong bản tính riêng của mình, nhận ra rằng họ ngu ngốc và thiếu hiểu biết, và nhận ra những yếu tố yếu đuối và tiêu cực trong bản tính của họ. Sau khi biết đầy đủ những điều này, và người thực sự có thể căm ghét chính mình và phản bội xác thịt, luôn thực hiện lời Đức Chúa Trời và có ý chí tuyệt đối đầu phục Đức Thánh Linh và lời Đức Chúa Trời, thì người sẽ dần thân vào con đường của Phi-e-rơ.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Để biết chính mình, người phải biết những biểu hiện bại hoại của bản thân, những điểm yếu cốt tử, tâm tính, bản tính thực chất của người. Người cũng phải biết, đến tận từng chi tiết một, những điều được bộc lộ trong cuộc sống hàng ngày của người – động cơ của người, quan điểm của người, và thái độ của người về từng thứ một – dù người đang ở nhà hay ra ngoài, khi người đang nhóm họp, khi người đang ăn uống lời Đức Chúa Trời, hoặc trong mỗi một vấn đề người gặp phải. Thông qua những điều này, người phải đi đến hiểu biết về chính mình. Để biết chính mình ở mức độ sâu hơn, người phải kết hợp với lời Đức Chúa Trời; chỉ bằng cách biết chính mình dựa trên lời Ngài, người mới có thể đạt được kết quả. Khi nhận lãnh sự phán xét của lời Đức Chúa Trời, chúng ta không được sợ khổ, chúng ta cũng không nên sợ đau, và càng không nên sợ lời Đức Chúa Trời sẽ đâm thấu tâm can mình. Chúng ta nên đọc nhiều hơn những lời phán của Ngài về cách Ngài phán xét, hành phạt chúng ta, và vạch trần thực chất bại hoại của chúng ta. Chúng ta phải đọc chúng và soi mình vào chúng nhiều hơn. Đừng so sánh người khác với chúng – chúng ta phải so sánh bản thân mình với chúng. Chúng ta không thiếu bất kỳ một điều nào trong những điều này; chúng ta đều có thể khớp với chúng. Nếu người không tin, hãy tự mình đi trải nghiệm. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, một số người không có khả năng áp dụng chúng cho chính họ; họ nghĩ rằng có những phần trong những lời này không phải về họ, mà là về những người khác. Ví dụ như, khi Đức Chúa Trời vạch trần con người là những kẻ hư hỏng và đĩ điếm, thì một số chị em cảm thấy rằng vì họ đã hết mực chung thủy với chồng, nên những lời đó không phải ám chỉ họ; một số chị em cảm thấy rằng vì họ chưa lập gia đình và chưa từng quan hệ tình dục, nên những lời như thế cũng không phải là về họ. Một số anh em cảm thấy rằng những lời này chỉ nhằm vào phụ nữ, và không liên quan gì đến họ; một số người cho rằng những lời như thế của Đức Chúa Trời quá khó nghe, và không chấp nhận chúng. Thậm chí có những người nói rằng trong một số trường hợp, lời Đức Chúa Trời không đúng. Đây có phải là thái độ đúng đắn đối với lời Đức Chúa Trời không? Con người không có khả năng suy ngẫm về bản thân dựa trên lời Đức Chúa Trời. Ở đây, “hư hỏng” và “đĩ điếm” ám chỉ sự bại hoại gian dâm của con người. Dù là đàn ông hay phụ nữ, đã kết hôn hay chưa kết hôn, thì mọi người đều có sự bại hoại gian dâm – vậy làm sao nó có thể không liên quan gì đến người chứ? Lời Đức Chúa Trời vạch trần những tâm tính bại hoại của con người; dù là nam hay nữ, thì mức độ bại hoại của con người cũng như nhau. Chẳng phải đây là thực tế sao? Trước khi làm bất kỳ điều gì khác, chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta phải chấp nhận từng lời một được Đức Chúa Trời phán dạy, cho dù những lời phán này có dễ nghe hay không, và cho dù chúng cho chúng ta cảm giác cay đắng hay ngọt ngào. Đó là thái độ chúng ta nên có đối với những lời của Đức Chúa Trời. Đây là loại thái độ gì? Nó là thái độ sùng đạo, thái độ kiên nhẫn, hay thái độ đón nhận đau khổ? Ta nói với các

ngươi rằng đó không phải là thái độ nào trong số này. Trong đức tin của mình, chúng ta phải khẳng định chắc chắn rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Bởi vì chúng thật sự là lẽ thật, chúng ta phải chấp nhận chúng dựa trên lý trí. Dù chúng ta có thể công nhận hay thừa nhận điều đó hay không, thì thái độ đầu tiên của chúng ta đối với lời Đức Chúa Trời cũng nên là thái độ tuyệt đối chấp nhận. Mỗi một câu trong lời Đức Chúa Trời đều liên quan đến một trạng thái cụ thể. Có nghĩa là, không một câu nào trong những lời phán của Ngài nói về dáng vẻ bên ngoài, càng không nói về những quy tắc bên ngoài hay một dạng hành vi đơn giản trong con người. Chúng không phải như vậy. Nếu ngươi xem mỗi câu do Đức Chúa Trời phán ra là về một loại hành vi đơn giản của con người hoặc về dáng vẻ bên ngoài, thì ngươi không có sự hiểu biết thuộc linh và ngươi không hiểu lẽ thật là gì. Lời Đức Chúa Trời rất sâu sắc. Chúng sâu sắc như thế nào? Mọi điều Đức Chúa Trời phán, mọi điều Ngài tỏ lộ, đều là về tâm tính bại hoại của con người và những điều thuộc về bản chất và ăn sâu trong cuộc sống của họ. Chúng là những điều thuộc về bản chất, không phải dáng vẻ bên ngoài, và nhất là không phải là những hành vi bên ngoài.

Trích từ “Tâm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu mọi người hiểu bản thân mình, thì họ phải hiểu trạng thái thực sự của mình. Khía cạnh quan trọng nhất trong việc hiểu trạng thái riêng của con người là nắm bắt được những suy nghĩ và tư tưởng của chính họ. Trong mỗi thời kỳ, suy nghĩ của mọi người đã bị kiểm soát bởi một điều chính yếu nhất. Nếu ngươi có thể kiểm soát suy nghĩ của mình, thì ngươi có thể kiểm soát những thứ đằng sau chúng. Mọi người không thể kiểm soát suy nghĩ và tư tưởng của mình, nhưng họ cần biết những suy nghĩ và tư tưởng này đến từ đâu, động cơ đằng sau chúng là gì, những suy nghĩ và tư tưởng này được hình thành như thế nào, điều gì điều khiển chúng và bản chất của chúng là gì. Sau khi tâm tính của ngươi đã chuyển hóa, những suy nghĩ và tư tưởng của ngươi, những mong muốn mà lòng ngươi tìm kiếm và quan điểm của ngươi về việc theo đuổi – những thứ đã được tạo ra từ những phần đã chuyển hóa của ngươi – sẽ khác. Những suy nghĩ và tư tưởng bắt nguồn từ những phần chưa thay đổi của ngươi, những điều ngươi không hiểu rõ và những điều ngươi chưa thay thế bằng những trải nghiệm lẽ thật thì ô uế, bẩn thỉu và xấu xa. Con người ngày nay, những người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong vài năm, có chút ý thức và nhận thức về những vấn đề này. Những ai đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong một thời gian ngắn vẫn chưa hiểu được những vấn đề này; họ vẫn chưa hiểu rõ. Họ không biết điểm yếu cốt tử của họ ở đâu hoặc trong lĩnh vực nào họ dễ thất bại. Hiện nay các ngươi không biết các ngươi là loại người như thế nào, và mặc dù người khác có thể phần nào thấy được các ngươi là người như thế nào, nhưng các ngươi không thể cảm nhận được điều đó. Ngươi không thể phân biệt rõ ràng những suy

nghĩ hay ý định thông thường của mình và người không hiểu rõ về thực chất của những vấn đề này. Người càng hiểu sâu về một khía cạnh, người sẽ càng chuyển hóa trong khía cạnh đó; như thế, những việc người làm sẽ phù hợp với lẽ thật, người sẽ có thể đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời và người sẽ càng gần với ý muốn của Đức Chúa Trời hơn. Chỉ bằng cách tìm kiếm theo cách này, người mới có thể đạt được kết quả.

Trích từ “Người không ngừng đòi hỏi Đức Chúa Trời là người ít biết điều nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể thời gian hay nơi chốn, và bất kể môi trường của chúng ta, chúng ta đều có thể biết bản thân mình, mổ xẻ và đào sâu bản thân mình – và chúng ta có thể xem những vấn đề này như sự ưu tiên hàng đầu của chúng ta. Nếu làm vậy, chúng ta sẽ chắc chắn sẽ thu được phần thưởng, và chúng ta chắc chắn sẽ dần tiến bộ về việc biết bản thân mình, và khi chúng ta như thế, chúng ta sẽ có thể thực hành lẽ thật, ngày càng có nhiều lẽ thật, và hiện thực của lời Đức Chúa Trời sẽ càng trở thành sự sống của chúng ta hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, nếu người không hề có lỗi vào đối với việc biết bản thân mình, thì sự thực hành lẽ thật của người sẽ sai trật, bởi người sẽ bị đánh lừa bởi nhiều hiện tượng bên ngoài. Có lẽ người cảm thấy hành vi của mình đã cải thiện, rằng người nhẹ nhàng hơn trước kia, ân cần hơn với người khác, khoan dung và kiên nhẫn hơn với người khác, tha thứ nhiều hơn cho người khác; do đó người nghĩ mình đã là một hình mẫu tuyệt vời, hoàn mỹ, sở hữu nhân tính bình thường. Tuy nhiên, từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, người vẫn rất xa các tiêu chuẩn và yêu cầu của Ngài. Điều này minh chứng rằng chúng ta không biết vào lúc nào thì mình thật sự thực hành lẽ thật, và vào lúc nào thì chúng ta không hề thực hành, mà chỉ đơn thuần thay đổi một chút ở những hành vi bên ngoài của mình. Hiện có nhiều người nghĩ đời sống hội thánh của họ hoàn toàn bình thường, rằng họ có thể hòa thuận cùng các anh chị em với sự cảm thông lẫn nhau và rất hòa hợp với nhau. Họ nghĩ họ có thể hòa thuận được với bất kỳ ai, không cãi vã, và rằng dù có chuyện gì xảy ra, họ cũng có thể rèn luyện sự kiên nhẫn và có cách tiếp cận đúng. Họ nghĩ đời sống thuộc linh của họ cũng đặc biệt bình thường, và họ siêng năng đọc lời Đức Chúa Trời, và có lòng tôn kính Ngài – nhưng những quan điểm của họ về nhiều vấn đề vẫn còn đối lập với lẽ thật và thù nghịch Đức Chúa Trời. Điều này đủ cho thấy rằng họ chưa đạt được lẽ thật. Do đó, về việc biết mọi phương diện của bản thân mình, chúng ta phải tìm kiếm lẽ thật, và cố gắng đào sâu việc tự biết mình.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chìa khóa cho việc tự suy ngẫm và hiểu bản thân là đây: Người càng cảm thấy rằng trong các lĩnh vực nhất định người đã làm tốt hoặc làm đúng, và người càng nghĩ rằng người có thể thỏa mãn

ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể khoe khoang trong những lĩnh vực nhất định, thì càng đáng để người biết bản thân mình trong những lĩnh vực đó và càng đáng để người đào sâu vào chúng để xem những sự bất khiết nào tồn tại trong người, cũng như những điều nào trong người không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy lấy Phao-lô làm ví dụ. Phao-lô là người đặc biệt am hiểu, và ông đã chịu nhiều đau khổ trong công tác rao giảng của mình. Ông đặc biệt được tôn sùng bởi nhiều người. Kết quả là, sau khi hoàn thành nhiều công tác, ông cho rằng sẽ có một vương miện dành riêng cho ông. Điều này khiến ông càng ngày càng đi xa hơn trên con đường sai lầm, cho đến khi cuối cùng ông đã bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Nếu tại thời điểm đó, ông tự suy ngẫm và mổ xẻ bản thân mình, thì ông đã không có suy nghĩ như thế. Nói cách khác, Phao-lô đã không tập trung vào việc tìm kiếm lẽ thật trong lời của Đức Chúa Jêsus; ông chỉ tin vào những ý niệm và trí tưởng tượng của chính mình. Ông đã nghĩ rằng chỉ cần ông làm một vài điều tốt và thể hiện hành vi tốt, thì ông sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi và ban thưởng. Cuối cùng, chính những ý niệm và trí tưởng tượng của ông đã làm đui mù tâm linh ông và che đậy bộ mặt thật của ông. Tuy nhiên, mọi người đã không biết điều này và nếu Đức Chúa Trời không vạch trần điều này, thì họ tiếp tục đặt Phao-lô làm chuẩn mực để vươn tới, một tấm gương để sống theo, và xem ông là người mà họ ao ước trở thành, là đối tượng theo đuổi của họ, và là người để noi theo. Câu chuyện này về Phao-lô như một lời cảnh báo cho hết thảy những ai tin vào Đức Chúa Trời, nghĩa là bất kỳ khi nào chúng ta cảm thấy mình đã làm rất tốt, hoặc tin rằng chúng ta đặc biệt có ân tứ trong một khía cạnh nào đó, hoặc nghĩ rằng chúng ta không cần phải thay đổi hoặc không cần phải bị xử lý trong một khía cạnh nào đó, thì chúng ta nên cố gắng suy ngẫm và hiểu rõ bản thân hơn trong khía cạnh đó; điều này rất quan trọng. Điều này là bởi vì người chắc chắn chưa đào xới, chú ý, hoặc mổ xẻ các khía cạnh của bản thân mà người tin là tốt, để xem liệu chúng có thực sự chứa bất kỳ điều gì chống lại Đức Chúa Trời hay không.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Biết bản thân mình là biết trong tư tưởng và quan điểm của mình có những gì chống đối Đức Chúa Trời, không hề tương hợp với lẽ thật, và không chứa đựng lẽ thật. Ví dụ như sự kiêu ngạo, tự nên công chính, dối trá, và giả dối của con người là những phương diện trong một tâm tính bại hoại mà con người dễ biết. Người có thể có được một ít kiến thức về chúng đơn thuần bằng cách thông công lẽ thật vài lần, hay bằng cách thông công thường xuyên, hay bằng cách để các anh chị em chỉ ra tình trạng của mình. Hơn nữa, mọi người đều sở hữu sự kiêu ngạo và giả dối, mặc dù ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, những tư tưởng và quan điểm của con người không dễ biết; chúng không dễ như biết tâm tính của con người. Đây là những điều đã ăn sâu. Do đó, khi người đã đạt

được chút thay đổi trong hành vi và cách hành xử bên ngoài của mình, vẫn có nhiều phương diện tư duy, ý niệm, quan điểm và sự giáo dục về văn hóa truyền thống mà người đã nhận được chống lại Đức Chúa Trời và là những điều người chưa khai quật. Đây là những điều sâu xa dẫn đến sự ác cảm của chúng ta với Đức Chúa Trời. Do đó, khi Đức Chúa Trời làm điều gì đó không hợp với những ý niệm của người, hay điều gì đó khác với những gì người tưởng tượng Đức Chúa Trời làm, người sẽ chống cự và phản đối. Người sẽ không hiểu tại sao Đức Chúa Trời đã hành động như vậy, và mặc dù người biết có lẽ thật trong mọi điều Đức Chúa Trời làm và người có thể muốn quy phục, nhưng người sẽ thấy bản thân mình không thể làm như vậy. Tại sao người không thể quy phục? Tại sao có sự chống cự và phản đối như thế? Lý do là có một số điều trong những tư tưởng và quan điểm của con người thù nghịch với Đức Chúa Trời, và thù nghịch với những nguyên tắc mà Ngài hành động và với bản chất của Ngài. Những tư tưởng và quan điểm này khó biết đối với con người.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mỗi một điều tồn tại trong lòng của chúng ta đều đối nghịch với Đức Chúa Trời. Điều này bao gồm những điều chúng ta nghĩ là tốt và ngay cả những điều chúng ta đã tin là tích cực. Chúng ta đã liệt kê những điều này là lẽ thật, như một phần của nhân tính bình thường, và là những điều tích cực; tuy nhiên, theo quan điểm của Đức Chúa Trời, chúng là những thứ mà Ngài ghê tởm. Khoảng cách giữa những gì chúng ta nghĩ và lẽ thật đã được Đức Chúa Trời phán dạy là không thể đo lường. Do đó, chúng ta phải biết bản thân mình. Từ tư tưởng, quan điểm và hành động của chúng ta đến giáo dục văn hóa mà chúng ta đã nhận được, mỗi thứ đều đáng được đào sâu và mổ xẻ triệt để. Một số trong những điều này đến từ môi trường xã hội, một số đến từ gia đình, một số đến từ giáo dục học đường và một số đến từ sách vở. Một số cũng đến từ trí tưởng tượng và ý niệm của chúng ta. Những thứ loại này là đáng sợ nhất, vì chúng ràng buộc và kiểm soát lời nói và hành động của chúng ta, chi phối tâm trí của chúng ta và dẫn dắt động cơ, ý định và mục tiêu của chúng ta trong những gì chúng ta làm. Nếu chúng ta không tìm ra những thứ này, thì chúng ta sẽ không bao giờ hoàn toàn chấp nhận lời Đức Chúa Trời trong chúng ta, và chúng ta sẽ không bao giờ chấp nhận các yêu cầu của Đức Chúa Trời mà không e dè và đưa chúng vào thực hành. Chừng nào người còn áp ủ những tư tưởng và quan điểm của riêng mình và tin chắc về những điều mà người tin là chính xác, thì người sẽ không bao giờ hoàn toàn hoặc trọn vẹn chấp nhận lời Đức Chúa Trời, cũng như người sẽ không thực hành chúng trong dạng thức ban đầu của chúng; người chắc chắn sẽ chỉ đưa chúng vào thực hành sau khi xử lý chúng trong tâm trí người trước tiên. Đây sẽ là cách người làm mọi việc, và đó cũng sẽ là cách người giúp đỡ người khác: Người có thể vẫn thông công về lời Đức Chúa Trời, nhưng người sẽ luôn luôn trộn vào những sự bất khiết của riêng mình, và người sẽ nghĩ rằng điều

này có nghĩa là thực hành lễ thật, rằng người đã hiểu lễ thật và rằng người có mọi lễ thật. Tình trạng của con người chẳng phải đáng thương sao? Điều đó chẳng phải là đáng sợ sao? Một hai từ không thể đủ để nói hết những điều này, hay làm cho chúng rõ ràng. Dĩ nhiên, có nhiều điều khác trong cuộc sống, chẳng hạn như hơn một trăm độc tố của Sa-tan đã được tóm tắt trước đây. Người đã hiểu lời, nhưng làm sao người đánh giá mình dựa trên chúng? Người đã bao giờ suy ngẫm về bản thân chưa? Chẳng phải người cũng có chung những độc tố này sao? Chúng cũng phản ánh cách người suy nghĩ, phải không? Khi người đang làm mọi việc, chẳng phải người cũng dựa vào những độc tố này sao? Người phải đào sâu vào kinh nghiệm cá nhân của mình và đánh giá nó theo những từ này. Nếu chúng ta chỉ đọc sơ sơ hay xem lướt qua danh sách các độc tố của Sa-tan, rồi đặt xuống, chỉ đọc lời Đức Chúa Trời một cách thiếu suy xét, không thể liên hệ chúng với thực tế hoặc xem tình trạng thực của mình, mà chỉ đơn thuần bám lấy câu chữ và các quy định của lời Đức Chúa Trời trong việc thực hành của chúng ta, trong khi cho rằng chúng ta đang thực hành lễ thật – nó có đơn giản như thế không? Con người là những sinh vật sống: Tất cả đều có suy nghĩ, và những đặc tính bên trong ý nghĩ của họ ăn sâu vào lòng họ. Khi một người hành động, những đặc tính này chắc chắn nổi lên, bởi chúng đã trở thành sự sống của người đó. Do đó, trong mỗi việc người làm, có một quan điểm và nguyên tắc chi phối cách người làm, lèo lái quá trình của người. Khi người hành động, người sẽ biết liệu những điều như thế có hiện hữu bên trong người hay không. Dĩ nhiên, bây giờ, khi người khảo xét những ý nghĩ và quan điểm của mình, người cảm thấy như thể không có gì thù nghịch với Đức Chúa Trời; người cảm thấy mình trung thực và trung thành, hơn cả sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình, có khả năng hy sinh và dâng mình cho Đức Chúa Trời, và rằng người rất mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực. Ấy thế mà, nếu Đức Chúa Trời kiểm tra khí phách của người, hay nếu người thực hiện một nhiệm vụ, hay nếu Đức Chúa Trời làm điều gì đó giáng lên người, người sẽ xử lý nó như thế nào? Vào lúc như thế, những tư tưởng và quan điểm của người sẽ lộ ra bên ngoài, như thể dễ bị vỡ; chúng sẽ vượt khỏi tầm kiểm soát của người – khỏi tay người – và dù người sẽ ghét chúng, chúng cũng sẽ lộ ra bên ngoài y như vậy, một sự lộ ra của tất cả những gì chống đối Đức Chúa Trời. Khi người nói: “Tại sao tôi không thể làm bất cứ điều gì với nó? Tôi không muốn chống đối Đức Chúa Trời, vậy tại sao tôi lại như thế chứ? Tôi không muốn đưa ra phán xét với Đức Chúa Trời, và tôi không muốn có những ý niệm về những gì Ngài làm, vậy thì làm sao tôi có thể có những ý niệm như thế chứ?” – đó là khi người nên nỗ lực để biết bản thân mình, khảo xét bên trong mình có điều gì chống đối Đức Chúa Trời, điều gì bên trong mình thù nghịch và đối kháng với công tác mà Ngài hiện đang làm.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cho dù phương diện nào của lẽ thật mà một người theo đuổi, dù đó là khao khát sống trung thực, hay rèn luyện bản thân quy phục Đức Chúa Trời, hay dù đó là gắn kết một cách thân ái với các anh chị em của mình, hay sống thể hiện ra nhân tính bình thường thì người ta cũng có thể thực hành nó mỗi ngày trong đời sống của mình, với từng lẽ thật liên quan đến vấn đề tự nhận biết. Chẳng phải việc khao khát sống trung thực liên quan đến việc biết bản thân mình sao? Người sẽ không khao khát sống trung thực cho đến khi người đã biết đến sự giả dối và không trung thực của mình. Khi người bắt đầu biết mình không vâng phục Đức Chúa Trời, khi ấy người sẽ thực hành vâng phục Ngài, hay tìm kiếm xem người ta phải làm gì để vâng phục Ngài. Nếu người không biết bản thân mình thì bất kỳ lời nói nào về sự khao khát sống trung thực hay quy phục Đức Chúa Trời của người cũng đều là sáo rỗng, bởi tâm tính con người thì bại hoại, và không phương diện nào của lẽ thật là dễ thực hành, và mỗi phương diện được thực hành bên trong tâm tính bại hoại của con người. Trong việc người thực hành bất kỳ phương diện nào của lẽ thật, tâm tính bại hoại của người chắc chắn sẽ xuất đầu lộ diện, phá hỏng khát vọng sống trung thực của người, cản trở sự quy phục Đức Chúa Trời của người, cản trở sự kiên nhẫn và chịu đựng của người đối với các anh chị em mình. Nếu người không nhận ra nó, mô xê nó, và khai quật nó, mà dựa vào những sự tưởng tượng của mình để thực hành lẽ thật, thì việc thực hành của người sẽ không phải là chân thật. Do đó, cho dù một người đang thực hành phương diện nào của lẽ thật, hay người ta đang làm gì, họ trước hết phải biết bản thân mình. Biết bản thân mình là biết mỗi lời nói và việc làm của mình, mỗi động thái và hành động của mình; đó là biết được tâm trí và ý nghĩ của mình, những động cơ của mình, những ý niệm và sự tưởng tượng của mình; đó thậm chí còn là biết những triết lý sống thuộc về thế gian của mình, và những độc tố khác nhau của Sa-tan bên trong mình, cũng như kiến thức và sự giáo dục mà người đã có được ở trường học. Tất cả những điều này phải được mô xê.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời có thể hoàn thiện con người ở cả những phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Điều này tùy thuộc vào việc người có thể trải nghiệm hay không, và người có theo đuổi việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện hay không. Nếu người thật sự cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, vậy thì điều tiêu cực không thể khiến người chịu tổn thất, mà có thể mang đến cho người những thứ thực hơn, và có thể làm cho người có nhiều khả năng hơn để biết về những gì đang thiếu bên trong mình, có nhiều khả năng hơn để nắm bắt tình trạng thật của mình, và thấy rằng con người chẳng có gì, và chẳng là gì; nếu người không trải nghiệm những sự thử luyện, thì người không biết, và sẽ luôn cảm thấy rằng mình hơn người và tốt hơn bất kỳ ai khác. Thông qua toàn bộ điều này, người sẽ thấy rằng tất cả những gì đã đến trước kia đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời và được bảo vệ

bởi Đức Chúa Trời. Sự bước vào những sự thử luyện khiến người không có tình yêu hay đức tin, người thiếu sự cầu nguyện và không thể hát thánh ca, và từ lúc nào không hay, giữa việc này, người bắt đầu nhận biết chính mình. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện để hoàn thiện con người. Ngài dùng mọi dạng môi trường để xử lý tâm tính bại hoại của con người, và dùng nhiều điều khác nhau để phơi bày con người; ở một phương diện, Ngài xử lý con người, ở một phương diện khác, Ngài phơi bày con người, và ở một phương diện khác nữa, Ngài tỏ lộ con người, tìm ra và tiết lộ “những bí ẩn” tận sâu thẳm lòng người, và cho con người thấy bản tính của họ bằng cách phơi bày nhiều tình trạng của họ. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông qua nhiều phương pháp – thông qua sự mặc khải, thông qua việc xử lý con người, thông qua sự tinh luyện và hình phạt con người – hầu cho con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là thực tế.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một mặt, trong những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, con người biết được những thiếu sót của mình và thấy rằng họ tầm thường, đáng khinh và thấp hèn, rằng họ chẳng có gì và chẳng là gì cả; mặt khác, trong những sự thử luyện của Ngài, Đức Chúa Trời tạo ra những môi trường khác nhau cho con người để khiến con người có thể trải nghiệm nhiều hơn về sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Mặc dù nỗi đau là rất lớn, và đôi khi không thể vượt qua được – thậm chí lên đến mức độ đau buồn tan nát – khi đã trải nghiệm nó, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời trong họ đáng mến ra sao, và chỉ dựa trên nền tảng này mới nảy sinh ra trong con người tình yêu Đức Chúa Trời thực sự. Ngày nay, con người nhận thấy rằng chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, họ không có khả năng thực sự hiểu được chính mình, huống gì là họ có thể biết được bản chất của con người. Chỉ thông qua vừa sự tinh luyện vừa sự phán xét của Đức Chúa Trời, và trong chính quá trình tinh luyện, thì con người mới có thể biết được những thiếu sót của họ, và biết rằng họ chẳng có gì.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của

Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thất bại và gục ngã nhiều lần không phải là điều xấu; cũng không phải đang bị phơi bày. Cho dù người đã bị xử lý, tia sửa, hay phơi bày, người phải luôn luôn nhớ điều này: Bị phơi bày không có nghĩa là người đang bị lên án. Bị phơi bày là một điều tốt; đó là cơ hội tốt nhất để người biết bản thân. Nó có thể mang đến cho trải nghiệm cuộc sống của người một sự thay đổi mang tính bước ngoặt. Không có nó, người sẽ không có cơ hội, điều kiện, hay bối cảnh để có thể hiểu được lẽ thật về sự bại hoại của người. Nếu người có thể đi đến chỗ biết về những điều bên trong người, tất cả những khía cạnh ẩn sâu trong người mà khó nhận ra và khó phát hiện, thì đây là một điều tốt. Trở

nên có thể thực sự biết về bản thân là cơ hội tốt nhất để người sửa đổi những phương cách của mình và trở thành một con người mới; đó là cơ hội tốt nhất để người có được cuộc sống mới. Một khi người thực sự biết bản thân, thì người sẽ có thể thấy rằng khi lẽ thật trở thành sự sống của một người, đó thực sự là một điều quý giá, và người sẽ khao khát lẽ thật và bước vào hiện thực. Đây là một điều thật tuyệt vời! Nếu người có thể nắm lấy cơ hội này và nghiêm túc suy ngẫm về bản thân cũng như có được sự hiểu biết thực sự về bản thân mỗi khi người thất bại hoặc gục ngã, thì giữa lúc tiêu cực và yếu đuối, người sẽ có thể đứng dậy trở lại. Một khi người đã vượt qua được ngưỡng này, thì người sẽ có thể tiến một bước lớn và bước vào thực tế lẽ thật.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

45. Các nguyên tắc phản tỉnh về những vi phạm

(1) Khi một người mắc phải những vi phạm, họ không được bỏ mặc bản thân mình tuyệt vọng, mà phải hiểu rằng ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người ở mức cao nhất có thể. Sự ăn năn thật là điều quan trọng nhất;

(2) Khi một người phát hiện ra vi phạm, họ phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và dưới ánh sáng lời Ngài, phản tỉnh và bắt đầu biết về bản chất và nguồn gốc của sự vi phạm, trở nên ghê tởm bản thân mình, và do đó trở nên có thể ăn năn;

(3) Nắm bắt bản chất và nguồn gốc của một sự vi phạm và giải quyết nó bằng lẽ thật. Hãy để việc thực hành lẽ thật thay thế cho sự vi phạm, kéo người sa vào những con đường cũ và xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời;

(4) Đừng để bị ràng buộc bởi những vi phạm trong quá khứ của mình. Miễn sao người theo đuổi lẽ thật, ăn năn một cách chân thành, và hành động theo các nguyên tắc khi người thực hiện bổn phận của mình thì người vẫn đủ điều kiện được Đức Chúa Trời cứu rỗi.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong một thời gian dài, tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời đều tha thiết hy vọng về một đích đến tốt đẹp, và tất cả các tín đồ của Đức Chúa Trời đều hy vọng rằng vận may sẽ bất ngờ đến với họ. Tất cả họ đều hy vọng rằng trước khi họ nhận ra, họ sẽ thấy mình an tọa ở nơi này hoặc

nơi kia trên thiên đàng. Nhưng Ta phán rằng những người này, với những suy nghĩ dễ mền của họ, chưa bao giờ biết được liệu họ có đủ tư cách để nhận được những vận may như thế từ trên trời rơi xuống hoặc thậm chí có được tọa lạc trên đó hay không. Hiện tại, các người hiểu rõ bản thân mình, nhưng các người vẫn hy vọng thoát khỏi những thảm họa của những ngày sau rốt và bàn tay của Đấng Toàn Năng khi Ngài trừng phạt những kẻ ác. Có vẻ như việc có những giấc mơ ngọt ngào và muốn mọi sự như ý là một đặc điểm chung của tất cả những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và không phải là ý tưởng thiên tài của bất kỳ cá nhân đơn lẻ nào. Mặc dù vậy, Ta vẫn muốn chấm dứt những ham muốn ngông cuồng này của các người, cũng như sự háo hức có được phước lành của các người. Trong khi sự vi phạm của các người quá nhiều, và thực tế là sự dấy loạn của các người ngày càng leo thang, thì làm sao những điều này phù hợp với những kế hoạch đẹp đẽ cho tương lai của các người? Nếu người muốn tiếp tục theo ý mình, vẫn cứ sai trật mà không có gì kìm người lại, nhưng đồng thời người vẫn muốn các giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì ta khuyên người cứ tiếp tục ở trong tình trạng mê muội của mình và đừng bao giờ tỉnh thức – bởi giấc mơ của người là một giấc mơ trống rỗng và trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời công chính, Ngài sẽ không có ngoại lệ với người. Nếu người đơn giản chỉ muốn những giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì đừng bao giờ mơ; mà thay vào đó, hãy mãi luôn đối mặt với lẽ thật và sự thật. Đây là cách duy nhất để người có thể được cứu rỗi. Các bước cụ thể của phương pháp này là gì?

Trước tiên, hãy xem xét tất cả sự vi phạm của người, và tra xét bất kỳ hành vi và ý nghĩ nào của người mà không phù hợp với lẽ thật.

Đây là điều mà người có thể làm một cách dễ dàng, và Ta tin rằng tất cả những người thông minh đều có thể làm được điều này. Tuy nhiên, những ai chưa từng biết sự vi phạm và lẽ thật nghĩa là gì thì ngoại lệ, bởi vì căn bản, họ không phải là những người thông minh. Ta đang phán với những người đã được Đức Chúa Trời chấp thuận, trung thực, không vi phạm nghiêm trọng sắc lệnh quản trị nào, và có thể dễ dàng nhận ra sự vi phạm của mình. Mặc dù đây là một điều Ta yêu cầu các người, và là điều các người dễ dàng đạt được, nhưng nó không phải là điều duy nhất Ta yêu cầu các người. Dầu sao, Ta hy vọng rằng các người không cười nhạo riêng với nhau về yêu cầu này, và đặc biệt là các người không được khinh thường hoặc xem nhẹ nó. Các người nên coi trọng nó, và không gạt bỏ nó.

Thứ hai, đối với từng sự vi phạm và sự bất tuân của mình, người nên tìm kiếm một lẽ thật tương ứng, rồi sử dụng những lẽ thật này để giải quyết những vấn đề đó. Sau đó, hãy thay thế những hành vi vi phạm cùng những suy nghĩ và hành động bất tuân của người bằng việc thực hành lẽ thật.

Thứ ba, người phải là một người thật thà, chứ không phải là người luôn luôn khôn lanh và thường xuyên dối trá. (Ở đây Ta đang yêu cầu các người một lần nữa hãy là một người trung thực.)

Nếu người có thể làm được cả ba điều này, thì người là một trong những người may mắn – một người có những giấc mơ trở thành hiện thực và nhận được điều may mắn. Có thể các người sẽ coi trọng ba yêu cầu không hấp dẫn này, hoặc là các người sẽ đối với chúng một cách vô trách nhiệm. Dù là trường hợp nào, mục đích của Ta là thực hiện những giấc mơ của các người và đưa những lý tưởng của các người vào thực hành, không chế nhạo hoặc đánh lừa các người.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người không theo đuổi lẽ thật, người cũng không đưa nó vào thực hành, và người không yêu những điều tích cực; vì vậy, khi người gặp phải một vấn đề động chạm đến lợi ích và danh tiếng của riêng người, người trở nên tiêu cực và chỉ chú ý đến việc người ta nghĩ gì về mình cũng như làm thế nào để được lợi. Người không tự phản tỉnh một chút nào về việc tại sao mình có thể tiêu cực như thế, hoặc tại sao mình lại chọn thanh danh và lợi ích cá nhân trên hết thấy những thứ khác. Vấn đề ở đây chính xác là gì? Không thực hành theo lẽ thật khi một vấn đề phát sinh là một sự vi phạm; khi vấn đề thứ hai phát sinh, nếu người vẫn không thực hành theo lẽ thật, chọn cách không đưa lẽ thật vào thực hành để bảo vệ lợi ích của người và bảo vệ tất cả các khía cạnh của bản thân, thì như thế sự vi phạm của người sẽ tăng lên gấp bội, và kết cục cuối cùng của người sẽ là gì? Có thể thấy rõ ràng rằng: Tất cả những vi phạm này của người, cùng với những lựa chọn của người, mưu cầu của người và tham muốn chủ quan của người, cũng như những hướng đi và con đường người chọn khi thực hiện hành động—tất thấy những điều này, tổng thể lại, có nghĩa là người phải kết thúc nơi địa ngục. Đây không phải là một vấn đề quan trọng sao? Xem xét tổng thể lại, tất cả những vi phạm này tạo thành một việc ác. Một số người suy ngẫm về những vấn đề họ gặp phải một cách chi tiết; những người khác không suy ngẫm về chúng chút nào, họ cũng không cầu nguyện, và khi những mưu cầu hay lựa chọn của họ lầm đường lạc lối hoặc đi ngược lại với lẽ thật, họ không đến trước Đức Chúa Trời, mà xem xét những vấn đề của họ bằng một lòng dạ sắt đá và chọn cách chạy trốn, nghĩ rằng: “Tôi đã thoát khỏi mắt của con người, và tôi không nhìn thấy Đức Chúa Trời quanh đây. Tôi không quan tâm đến việc liệu Đức Chúa Trời có biết tôi đã làm gì không. Chừng nào lợi ích của tôi còn được duy trì, thì vấn đề đã được xử lý đủ tốt đối với tôi rồi. Trong tất thấy mọi việc, lợi ích cá nhân của tôi là ưu tiên hàng đầu”. Cuối cùng, thay vì đi theo con đường của Đức Chúa Trời hay bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, họ lại chọn cách bảo vệ bản thân. Đây chẳng phải là một sự vi phạm sao? Quả thật, có thể thấy rõ ràng đây là một sự vi phạm.

Trích từ “Phần quan trọng nhất của việc tin vào Đức Chúa Trời là đưa lẽ thật vào thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đôi khi, sau khi hoàn thành một công việc, người cảm thấy hơi khó chịu trong lòng. Khi kiểm

tra kỹ hơn, người thấy rằng quả thật có vấn đề. Nó phải được điều chỉnh, sau đó người thấy dễ chịu. Sự khó chịu của người chứng tỏ có một vấn đề mà người cần dành thêm thời gian và phải chú ý kỹ hơn. Đây là một thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm đối với việc thực hiện bổn phận. Khi một người có thể nghiêm túc, có trách nhiệm, tận tâm, và làm việc chăm chỉ, công việc sẽ được thực hiện đúng cách. Đôi khi, người không có tấm lòng như thế, và người không thể tìm ra hay phát hiện thấy một sai lầm rõ như ban ngày. Vậy thì nếu một người có tấm lòng như thế, với sự thúc đẩy và hướng dẫn của Đức Thánh Linh, họ sẽ có thể xác định vấn đề. Nhưng nếu Đức Thánh Linh đã hướng dẫn người và ban cho người sự nhận biết như thế, cho phép người cảm nhận rằng điều gì đó là sai, nhưng người đã không có tấm lòng như thế, người vẫn sẽ không có khả năng xác định vấn đề. Vậy thì, điều này cho thấy điều gì? Nó cho thấy rằng điều rất quan trọng là con người hợp tác; tấm lòng họ rất quan trọng, và họ hướng suy nghĩ và ý định của mình đi đâu là điều rất quan trọng. Đức Chúa Trời xem xét và có thể thấy những gì người ta nuôi giữ trong lòng mình khi thực hiện bổn phận, và họ dành ra bao nhiêu năng lượng. Điều rất quan trọng là mọi người đặt toàn bộ tâm trí và sức mạnh của mình vào việc mình làm. Sự hợp tác cũng là một thành phần quan trọng. Chỉ khi con người cố gắng để không phải hối tiếc về những bổn phận mà họ đã hoàn thành và những điều họ đã làm, và không mắc nợ Đức Chúa Trời, họ mới hành động hết lòng và hết sức mình. Nếu hôm nay người không dâng hết lòng hết sức mình thì khi điều gì đó sai trái xảy ra, và có những hậu quả, thì chẳng phải hối tiếc cũng đã quá muộn sao? Người sẽ mãi mắc nợ; đó sẽ là một vết nhơ của người! Một vết nhơ khi thực hiện bổn phận là một sự vi phạm. Do vậy người phải cố gắng làm đúng và chia sẻ những điều người nên và phải làm, hết lòng hết sức mình. Những điều ấy không nên được thực hiện cách bất cẩn hay chiếu lệ; người không được có bất kỳ sự hối tiếc nào. Theo cách này, những bổn phận mà người thực hiện vào lúc này sẽ được Đức Chúa Trời ghi nhớ. Những điều được Đức Chúa Trời ghi nhớ là những việc lành. Vậy thì, những điều gì không được ghi nhớ? Đó là những sự vi phạm. Con người có thể không chấp nhận chúng là những việc ác nếu chúng được mô tả như vậy trong hiện tại, nhưng nếu đến một ngày nào đó có những hậu quả nghiêm trọng xảy ra với những điều này, và chúng trở thành sự ảnh hưởng tiêu cực thì người sẽ cảm nhận rằng những điều này không là những vi phạm đơn thuần, mà là những việc ác. Khi người nhận ra điều này, người sẽ hối hận, và thậm chí: Đúng ra tôi nên chọn cách đề phòng một chút! Với chút suy nghĩ và nỗ lực, tôi hẳn đã không gặp phải vấn đề này. Không điều gì xóa được vết nhơ đời đời này khỏi lòng người, và nó sẽ gây rắc rối nếu nó khiến người mang nợ mãi mãi. Do đó, hôm nay, mỗi khi người thực hiện bổn phận của mình hay chấp nhận một sự ủy thác, các người phải cố gắng thực hiện bằng hết sức và hết lòng mình. Người phải làm như thế để người không có tội và không hối hận, để điều đó được Đức Chúa Trời ghi nhớ, và đây là một việc lành. Đừng hành động bất cẩn và chiếu lệ, mắt nhắm mắt mở; người sẽ hối hận, và không thể sửa đổi. Nó sẽ cấu thành sự vi phạm, và cuối cùng, trong lòng người

sẽ có một tội lỗi, một sự mang nợ, và lời buộc tội. Con đường nào trong hai con đường này là tốt? Con đường nào là con đường đúng? Thực hiện bổn phận của mình hết lòng hết sức, và chuẩn bị, tích góp những việc lành mà không hối tiếc gì. Đừng để những vi phạm chồng chất, hối hận vì chúng, và mang nợ. Điều gì xảy ra khi một người đã mắc phải nhiều vi phạm? Họ đang chọc giận Đức Chúa Trời trong sự hiện diện của Ngài! Nếu người vi phạm ngày càng nhiều và con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với người lớn hơn bao giờ hết thì cuối cùng, người sẽ bị trừng phạt.

Trích từ “Cách giải quyết vấn đề bất cần và làm chiều lệ khi thực hiện bổn phận” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người đã phạm một vi phạm nhỏ thắc mắc rằng: “Có phải Đức Chúa Trời đã vạch trần tôi và bỏ tôi ra? Ngài sẽ hạ gục tôi chứ?” Lần này, Đức Chúa Trời đến làm công tác không phải để trừng phạt con người, mà là để cứu họ nhiều nhất có thể. Ai hoàn toàn không mắc lỗi? Nếu mọi người đều bị hạ gục, thì làm sao có thể là “cứu rồi” được? Một số vi phạm được thực hiện có chủ đích, một số khác thì được thực hiện một cách không tự nguyện. Nếu người có thể thay đổi sau khi nhận ra những vi phạm mà mình mắc phải một cách không tự nguyện, liệu Đức Chúa Trời có hạ gục người trước khi người thay đổi không? Đức Chúa Trời có thể cứu rồi con người theo cách đó không? Đó không phải là cách Ngài làm việc! Cho dù người vi phạm một cách không tự nguyện hay bởi bản tính phản nghịch, người cũng phải nhớ rằng, khi đã vi phạm, người phải nhanh chóng và thức tỉnh với sự thực tế, và tiếp tục cố gắng; cho dù tình huống nào nảy sinh, người cũng phải tiếp tục cố gắng. Công tác mà Đức Chúa Trời đang làm là công tác cứu rồi, và Ngài sẽ không tùy tiện hạ gục những người Ngài muốn cứu rồi. Cho dù người có khả năng biến cải ở mức độ nào, ngay cả khi Đức Chúa Trời hạ gục người vào sau hết, thì chắc chắn việc Ngài làm như thế là công chính; và khi đến lúc, Ngài sẽ làm cho người hiểu. Ngay bây giờ, các người nên quan tâm về việc phấn đấu cho lẽ thật, tập trung vào việc bước vào sự sống, và cố gắng thực hiện bổn phận của mình một cách đúng đắn. Không có sai lầm trong việc này! Sau hết, cho dù Đức Chúa Trời đối xử với người thế nào thì điều đó cũng luôn là công chính; người không nên hoài nghi điều này và người không cần lo lắng. Ngay cả khi người không thể hiểu sự công chính của Đức Chúa Trời vào lúc này thì sẽ đến một ngày người sẽ bị thuyết phục. Đức Chúa Trời chắc chắn không như một quan chức chính phủ hay chúa quỷ. Nếu các người suy ngẫm kỹ càng về chủ đề này, các người sẽ đi đến kết luận rằng công tác của Đức Chúa Trời là cứu rồi con người và biến cải tâm tính của họ. Bởi vì công tác của Ngài là công tác biến cải tâm tính con người, nếu con người không phơi bày tâm tính họ thì không thể làm gì được, và sẽ không đạt được gì. Nếu, sau khi người đã phơi bày sự bại hoại của mình, người không ăn năn chút nào, và vẫn hành động như đã từng thì người sẽ xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những mức độ báo ứng khác nhau trên con người, và

con người sẽ trả giá cho những vi phạm của mình. Thỉnh thoảng, người trở nên phóng đảng một cách vô thức, và Đức Chúa Trời chỉ ra điều đó cho người, tía sửa người, và xử lý người. Nếu người thay đổi tốt hơn, Đức Chúa Trời sẽ không bắt người chịu trách nhiệm. Đây là quá trình bình thường của một sự biến cải tâm tính, và ý nghĩa thật của công tác cứu rỗi được thể hiện trong quá trình này. Đây là điều then chốt!

Trích từ “Ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người nhiều nhất có thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Miễn là hiện tại các người còn một chút hy vọng, thì dù Đức Chúa Trời có nhớ những sự kiện đã qua hay không, các người nên duy trì tâm tính nào? “Tôi phải tìm cách thay đổi tâm tính của mình, tìm cách biết Đức Chúa Trời, không bao giờ bị Sa-tan lừa gạt nữa, và không bao giờ làm bất cứ điều gì mà làm nhục danh Đức Chúa Trời nữa”. Những điểm then chốt nào quyết định liệu mọi người có thể được cứu rỗi hay không và liệu họ có hy vọng nào không? Điểm mấu chốt của vấn đề là, sau khi nghe một bài giảng đạo, người có thể hiểu lẽ thật hay không, người có thể đưa lẽ thật vào thực hành hay không và người có thể thay đổi hay không. Đây là những điểm then chốt. Nếu người chỉ cảm thấy hối hận, và khi làm mọi việc người chỉ làm bất cứ điều gì mình muốn, theo những cách cũ, không những không tìm kiếm lẽ thật, vẫn bám vào những quan điểm và lối thực hành xưa cũ, và không chỉ hoàn toàn không hiểu gì, mà còn trở nên ngày càng tội tệ hơn, thì người sẽ không còn hy vọng, và nên bị xóa sổ. Người càng hiểu nhiều về Đức Chúa Trời, thì người càng hiểu rõ bản thân mình và càng hiểu rõ về bản tính của chính mình, người sẽ càng có thể làm chủ được bản thân mình. Sau khi đúc kết kinh nghiệm của mình, người sẽ không bao giờ thất bại trong vấn đề này nữa. Trên thực tế, ai cũng có khuyết điểm, chỉ là họ không chịu trách nhiệm. Mọi người đều có khuyết điểm – một số có những khuyết điểm nhỏ, và một số có những khuyết điểm lớn; một số rõ ràng, và một số thì bí mật. Một số người làm những điều mà người khác biết, trong khi một số người làm những việc mà người khác không biết. Tất cả mọi người đều có những khuyết điểm, và tất cả đều tỏ lộ một số tâm tính bại hoại nhất định, như sự kiêu ngạo hoặc tự cho mình là đúng; hoặc nếu không họ phạm một số vi phạm, hoặc một số sai lầm hoặc sai sót trong công việc của họ, hoặc họ hơi dấy loạn. Đây đều là những điều có thể tha thứ được, vì chúng là những điều mà không một người bại hoại nào có thể tránh khỏi. Tuy nhiên, khi người đã hiểu lẽ thật, người nên tránh chúng, và sau đó sẽ không còn phải luôn gặp rắc rối bởi những điều đã xảy ra trong quá khứ. Thay vào đó, nỗi sợ ở đây là người vẫn sẽ không thay đổi ngay cả khi người đã hiểu, rằng người sẽ tiếp tục làm mọi việc ngay cả khi người biết là chúng sai, và rằng người sẽ tiếp tục hành động theo một cách nhất định ngay cả sau khi được cho biết rằng cách đó là sai. Những người như vậy không thể được cứu chuộc.

Trích từ “Để phụng sự Đức Chúa Trời nên đi theo con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Do đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người nhiều khả năng sẽ tỏ lộ sự bại hoại của mình trong quá trình công tác của Đức Chúa Trời, và họ cũng có khả năng vấp phải một số vi phạm. Nhưng đồng thời, công tác của Đức Chúa Trời vẫn đạt được một số kết quả trong họ. Nếu Đức Chúa Trời không nghĩ gì đến kết quả, mà chỉ nhìn vào bản tính con người đã bị vạch trần, thì điều đó không thể gọi là cứu rỗi con người. Kết quả của sự cứu rỗi chủ yếu được biểu lộ trong việc mọi người thực hiện bốn phận của mình và đưa lễ thật vào thực hành. Đức Chúa Trời xem xét họ đã đạt được bao nhiêu thành tựu trong những lĩnh vực này, và sau đó xem xét mức độ vi phạm của họ; cả hai nhân tố đều góp phần xác định kết cục của họ và việc liệu họ sẽ còn tồn tại hay không. Ví dụ, trước đây, một số người tỏ lộ rất nhiều sự bại hoại và quan tâm rất nhiều đến xác thịt; họ không sẵn lòng dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, và họ cũng không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, sau khi nghe các bài giảng trong vài năm, họ đã trải qua sự thay đổi thực sự. Họ biết vươn tới những nguyên tắc của lễ thật trong việc thực hiện bốn phận của mình và ngày càng đạt được nhiều kết quả. Họ cũng có thể đứng về phía Đức Chúa Trời trong mọi việc và làm hết sức mình để bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa của việc chuyển hóa tâm tính sống của con người, và chính sự chuyển hóa này là điều mà Đức Chúa Trời mong muốn. Ngoài ra, một số người khi chợt nảy ra các ý niệm, đã từng thích lan truyền chúng ra xung quanh, nhưng giờ đây khi họ có một số ý niệm, thì họ có thể tìm kiếm lễ thật và đầu phục mà không lan truyền các ý niệm của họ hoặc làm bất kỳ điều gì chống lại Đức Chúa Trời. Một sự chuyển hóa đã xảy ra ở đó phải không? Một số người ngay khi họ bị ai đó xử lý và tia lửa đã lập tức phản kháng; tuy nhiên, giờ đây khi điều đó xảy ra với họ, thì họ có thể biết bản thân mình và chấp nhận nó. Sau đó, họ trải qua sự chuyển hóa thực tế nào đó. Đây chẳng phải là một hiệu quả sao? Tuy nhiên, cho dù sự chuyển hóa của người có lớn lao đến đâu, thì bản tính của người cũng không thể được thay đổi ngay lập tức. Không thể nào hoàn toàn không còn sự vi phạm nào. Nếu ai đó khởi đầu đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời, và biết tìm kiếm lễ thật trong mọi việc, thì dù họ có tỏ ra một chút bất tuân, họ cũng sẽ ý thức được điều ấy vào lúc đó. Nhận thức này có thể mang lại cho họ sự chuyển hóa ngay lập tức và tình trạng của họ sẽ ngày càng tốt hơn. Họ có thể vấp phải vi phạm một hoặc hai lần, nhưng không lặp đi lặp lại. Đây chính là sự chuyển hóa. Loại chuyển hóa này có nghĩa là một người nào đó đã trải qua công tác của Đức Chúa Trời có thể đưa nhiều lễ thật vào thực hành hơn và có thể làm một số điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Một người như thế sẽ ngày càng ít vấp phải vi phạm hơn và mức độ nghiêm trọng của sự bất tuân ngày càng giảm. Từ điều này, rõ ràng là công tác của Đức Chúa Trời đã có hiệu quả; điều Ngài muốn là kiểu thể hiện này ở mọi người, cho thấy rằng những kết quả này đã đạt được trong họ. Theo đó, cách Đức Chúa Trời xử lý kết cục của mọi người

hoặc cách Ngài đối xử với ai đó là hoàn toàn công chính, hợp lý và công bằng. Người chỉ cần nỗ lực hết sức trong việc dành trọn bản thân cho Ngài, mạnh dạn và chắc chắn thực hành lẽ thật mà người nên thực hành, không do dự, và Đức Chúa Trời sẽ không đối xử bất công với người. Hãy thử nghĩ xem: Liệu những người đưa lẽ thật vào thực hành có thể bị Đức Chúa Trời trừng phạt không? Nhiều kẻ luôn nghi ngờ về tâm tính công chính của Ngài, sợ rằng họ vẫn sẽ bị trừng phạt cho dù họ có đưa lẽ thật vào thực hành; họ luôn luôn sợ rằng ngay cả khi họ thể hiện lòng trung thành thì Ngài cũng sẽ không nhìn thấy. Những kẻ như thế không hiểu gì về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời định đoạt kết cục của con người dựa trên sự thể hiện của họ” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thực tế là mỗi người, ở mức độ dù ít hay nhiều, đều từng vi phạm. Khi người không biết điều gì đó là một sự vi phạm, người xem xét nó bằng trạng thái tâm trí mơ hồ, hay có thể người vẫn bám lấy những quan niệm, sự thực hành, và những cách hiểu của mình – nhưng, một ngày nào đó, thông qua thông công với các anh chị em hay bởi sự mặc khải của Đức Chúa Trời, người biết được đây là một sự vi phạm, một sự xúc phạm chống lại Đức Chúa Trời. Thái độ của người khi đó sẽ là gì? Liệu người sẽ vẫn bám chấp, lý luận, tranh luận, dựa vào những ý kiến của riêng mình, tin rằng điều mình đang làm là phù hợp với lẽ thật? Điều này liên quan tới thái độ của người đối với Đức Chúa Trời. Đa-vít đã nhìn nhận những vi phạm của ông với thái độ gì? (Ăn năn.) Ăn năn – ông sẽ không còn vi phạm nữa. Vậy, ông đã làm gì? Ông đã cầu xin Đức Chúa Trời trừng phạt mình: “Nếu con phạm lỗi này lần nữa, nguyện xin Đức Chúa Trời trừng phạt con và khiến con chết đi!” Đó là quyết tâm của ông; đó là sự ăn năn thật sự. Những người bình thường có thể đạt được điều này không? Đối với người bình thường, sẽ là tốt nếu họ không cố tranh luận hay ngậm thừa nhận trách nhiệm, mà trong lòng, họ vẫn nghĩ: “Tôi hy vọng không ai nhắc lại chuyện này. Tôi sẽ nhục nhã lắm.” Đây có phải là ăn năn thật không? Để ăn năn thật sự, người phải loại bỏ sự tà ác trong quá khứ của mình, buông bỏ nó, và không làm điều như thế nữa. Vậy thì nên làm gì? Chỉ loại bỏ sự tà ác thôi, không làm việc đó và không nghĩ đến nó nữa thì sẽ có tác dụng chứ? Thái độ của người đối với Đức Chúa Trời là gì? Người sẽ dùng cách tiếp cận nào đối với việc Đức Chúa Trời vạch trần người lúc này? (Chúng tôi sẽ chấp nhận sự trừng phạt của Đức Chúa Trời.) Chấp nhận sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, sự phán xét và hình phạt của Ngài – đó là một phần của nó. Phần kia là chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong khi người chấp nhận sự trừng phạt của Ngài. Khi người đã chấp nhận cả hai phần, quyết tâm của người sẽ như thế nào? Khi người đối mặt với những hoàn cảnh như thế và những vấn đề như thế trong tương lai, người sẽ làm gì? Không có sự ăn năn thật sự, người ta không thể loại bỏ sự tà ác, và ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, họ có thể quay lại con đường cũ của mình,

làm cùng một việc xấu, phạm cùng một vi phạm, mắc cùng một lỗi hết lần này đến lần khác. Chẳng phải đây là thái độ mà người ta nên có đối với lẽ thật sao? Điều này tiết lộ thái độ của con người đối với lẽ thật và đối với Đức Chúa Trời. Vậy thì, ai đó có thể làm gì để vớt vớt sự vi phạm hoàn toàn? Thực hành lẽ thật? Người ta phải có thái độ đúng đối với lẽ thật. Và người ta nên có thái độ gì và họ nên thực hành như thế nào để minh chứng cho thái độ đúng đắn này đối với lẽ thật? Người sẽ làm gì nếu người rơi vào sự thử thách khi gặp phải vấn đề này lần nữa? Hai từ: “Lánh xa!” Đồng thời, người ta phải quyết tâm bị Đức Chúa Trời trừng phạt nếu phạm cùng một dạng lỗi lần nữa. Làm như vậy là ghét việc đó tận đáy lòng, xem đó là điều ghê tởm nhất, điều tà ác, điều xúc phạm Đức Chúa Trời, một vết nhơ đời đời. Kinh Thánh nói: “A prudent man foresees the evil, and hides himself: but the simple pass on, and are punished” (Pro 22:3). Đó không phải là ngu dại – mà là dấn độn, chất phác và ngu ngốc. “Lánh xa” – cách thực hành đó như thế nào? (Tốt.) Nhưng có những khi người ta không thể lánh xa không? Người sẽ làm gì khi ấy? Người phải cầu nguyện một cách tha thiết với Đức Chúa Trời trong lòng mình, và xin Ngài sắp đặt sự việc. Một số sự thử luyện cũng là những thử thách. Tại sao Đức Chúa Trời lại cho phép những điều như thế xảy đến với người? Chúng không xảy ra tình cờ; đó là Đức Chúa Trời đang thử luyện và kiểm tra người. Nếu người không chấp nhận sự kiểm tra của Đức Chúa Trời và cố phớt lờ nó, chẳng phải điều này phơi bày thái độ của người với Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải nó nói về thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời mà người dùng để quay lưng với những hoàn cảnh mà Ngài sắp đặt cho người và những sự thử luyện mà Ngài ban cho người, và có thái độ xác xược, không cầu nguyện cũng không mưu cầu, cũng không tìm kiếm con đường thực hành trong những hoàn cảnh và sự thử luyện ấy? Có những người nói rằng: “Tôi không có những ý nghĩ như thế, và tôi không có ý định ấy.” Nếu người không có ý định thì thái độ của người đối với Đức Chúa Trời là gì? Một số thái độ là chủ tâm và cố ý, trong khi một số thì không cố ý – thái độ của người là gì? Liệu một người xác xược và không coi trọng Đức Chúa Trời có là người yêu lẽ thật không? Có thể khẳng định rằng người xem lẽ thật và Đức Chúa Trời như trò chơi của trẻ nhỏ, như hư không, thì không phải là người yêu lẽ thật.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Sự vi phạm của người càng nhiều, người sẽ càng có ít cơ hội hơn để đạt được một đích đến tốt đẹp. Ngược lại, người càng ít vi phạm, người càng có nhiều cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi. Nếu sự vi phạm của người gia tăng đến mức Ta không thể tha thứ cho người, thì người sẽ hoàn toàn mất đi những cơ hội được tha thứ của mình. Và như vậy, đích đến của người sẽ không ở trên cao, mà là ở dưới thấp. Nếu người không tin Ta, thì cứ mạnh dạn và làm sai, rồi hãy xem người bị những gì. Nếu người là một người sốt sắng thực hành lẽ thật, thì chắc chắn người sẽ có một cơ hội được tha thứ cho sự vi phạm của mình, và sự bất tuân của người sẽ giảm dần đi. Nếu người là người

không sẵn sàng thực hành lẽ thật, thì sự vi phạm của người trước Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ tăng về số lượng và người sẽ ngày càng bất tuân thường xuyên hơn, cho đến khi người chạm đến giới hạn, đó sẽ là thời điểm hủy diệt hoàn toàn của người. Đây sẽ là khi giấc mơ thú vị của người về việc nhận được các phước lành bị hủy hoại. Đừng coi những sự vi phạm của người như những sai lầm đơn thuần của một người chưa trưởng thành hoặc ngu dại; đừng viện lý do rằng người đã không thực hành lẽ thật bởi vì tố chất kém của người đã khiến cho việc đó bất khả thi. Hơn nữa, đừng chỉ coi sự vi phạm mà người đã phạm như những hành động của một người không biết điều gì tốt hơn. Nếu người giỏi tha thứ và đối xử rộng lượng với bản thân, thì Ta phán rằng người là một kẻ hèn nhát, kẻ sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sự vi phạm của người cũng sẽ không khi nào ngừng ám ảnh người; chúng sẽ ngăn người đáp ứng được các yêu cầu của lẽ thật và khiến người mãi mãi vẫn là một bạn đồng hành trung thành của Sa-tan. Ta vẫn khuyên người điều này: Đừng chỉ chú ý đến đích đến của người trong khi không để ý đến sự vi phạm giấu kín của người; hãy xem xét sự vi phạm một cách nghiêm túc, và đừng bỏ qua bất kỳ sự vi phạm nào chỉ vì quan tâm đến đích đến của mình.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

46. Các nguyên tắc phản tỉnh về việc tâm tính của một người đã thay đổi hay chưa

(1) Phản tỉnh về việc liệu những nỗ lực của người để làm một người trung thực có hiệu quả không, về việc những lời dối trá và lừa dối vẫn còn trong người hay không, về việc người có trung thành khi thực hiện bổn phận của mình hay không, và về việc người có thể hành động phù hợp với các nguyên tắc hay không;

(2) Phản tỉnh về việc liệu những quan điểm của người về mọi sự, cách nhìn của người về cuộc sống, và những giá trị của người có phù hợp với lẽ thật không; về việc người đã thanh lọc khỏi bản thân mình bao nhiêu triết lý và luật pháp của Sa-tan; và về việc người đã trải qua sự biến cải hay chưa;

(3) Phản tỉnh về việc người có sở hữu đức tin của Gióp hay không, và có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác không, và về việc người có biết và thật sự yêu kính Đức Chúa Trời không;

(4) Phản tỉnh về việc người có là người thực hành lẽ thật và thật sự quy phục Đức Chúa Trời không, và giữa những thử luyện, liệu người có khả năng chiến thắng Sa-tan, đứng vững trong

chứng ngôn của mình, và đáp ứng Đức Chúa Trời hay không.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự chuyển biến trong tâm tính có nghĩa là gì? Nó xảy ra khi một người yêu lẽ thật, trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Ngài và trải qua đủ loại đau khổ và tinh luyện. Người như thế được tẩy sạch các độc tố của Sa-tan trong họ, và hoàn toàn rũ bỏ tâm tính bại hoại của họ, hầu cho họ có thể đầu phục lời Đức Chúa Trời và hết thảy mọi sự sắp đặt và sắp xếp của Ngài, không bao giờ phản nghịch lại Ngài hay chống lại Ngài. Đây là một sự chuyển biến trong tâm tính... Một sự chuyển biến trong tâm tính có nghĩa là một người, vì họ yêu và có thể chấp nhận lẽ thật, cuối cùng biết được bản tính bất tuân của mình đối nghịch với Đức Chúa Trời; họ hiểu rằng con người bị bại hoại quá sâu sắc, họ nhận ra sự phi lý và giả dối của con người, họ nhận ra con người nghèo nàn và đáng thương, và cuối cùng hiểu được bản tính và bản chất của con người. Biết tất cả những điều này, họ trở nên có thể hoàn toàn chối bỏ và phản bội chính mình, sống theo lời Đức Chúa Trời, và thực hành lẽ thật trong mọi việc. Đây là một người biết Đức Chúa Trời; đây là một người mà tâm tính đã chuyển biến.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự chuyển hóa trong tâm tính chủ yếu nói đến sự chuyển hóa bản tính của một người. Những điều thuộc về bản tính của một người không thể được nhìn từ những hành vi bên ngoài; chúng liên hệ trực tiếp với giá trị và tầm quan trọng của sự hiện hữu của họ. Nghĩa là, chúng trực tiếp liên quan đến cách nhìn của một người về sự sống và những giá trị của họ, những thứ trong sâu thẳm tâm hồn họ và thực chất của họ. Nếu một người không thể chấp nhận lẽ thật, họ sẽ không trải qua sự chuyển hóa ở những phương diện này. Chỉ bằng cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, hoàn toàn bước vào lẽ thật, thay đổi những giá trị và cách nhìn của mình về sự tồn tại và sự sống, làm cho những quan điểm của mình phù hợp với quan điểm của Đức Chúa Trời, và trở nên có khả năng hoàn toàn quy phục và hiến dâng cho Đức Chúa Trời, thì tâm tính của họ mới có thể nói là đã chuyển hóa. Người có thể trông như bỏ ra đôi chút nỗ lực, người có thể kiên cường khi đối mặt với gian khổ, người có thể thực hiện những sự sắp xếp công việc từ Bên trên, hoặc người có thể đi bất cứ nơi nào mình được sai bảo, nhưng đây chỉ là những thay đổi nhỏ trong hành vi của người và không đủ để được xem là sự chuyển hóa tâm tính người. Người có thể theo đuổi nhiều con đường, chịu nhiều gian khổ, và chịu đựng sự sỉ nhục vô cùng; người có thể cảm thấy rất gần Đức Chúa Trời, và Đức Thánh Linh có thể làm một số công tác đối với người. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời bảo người làm điều gì đó không phù hợp với những ý niệm của người, người vẫn có thể không quy phục; thay vào

đó, người có thể kiểm soát, phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời, thậm chí tới mức người chỉ trích và phản kháng Ngài. Đây sẽ là một vấn đề nghiêm trọng! Điều này sẽ cho thấy rằng người vẫn còn bản tính chống lại Đức Chúa Trời, và rằng người chưa trải qua bất kỳ sự chuyển hóa nào cả.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người không phải là một sự thay đổi trong hành vi, cũng không phải là một sự thay đổi bề ngoài giả tạo hay một sự thay đổi nhất thời được thực hiện vì lòng nhiệt thành; mà đúng hơn, đó là một sự chuyển hóa thực sự của tâm tính, điều mang lại sự thay đổi trong hành vi. Một sự thay đổi trong hành vi như thế không giống như những thay đổi thể hiện trong hành vi và hành động bên ngoài của một người. Sự chuyển hóa trong tâm tính có nghĩa là người đã hiểu và trải nghiệm lẽ thật, và rằng lẽ thật đã trở thành sự sống của người. Trước đây, người đã hiểu lẽ thật của vấn đề này, nhưng người không thể đưa nó vào thực hành; lẽ thật chỉ đơn thuần là một giáo lý đối với người mà không bám chặt. Giờ đây tâm tính của người đã chuyển hóa, người không những hiểu được lẽ thật, mà còn thực hành theo nó. Giờ đây, người có thể buông bỏ những điều người yêu thích trong quá khứ, những điều người đã từng sẵn lòng thực hiện, những sự tưởng tượng và ý niệm của người. Giờ đây người có thể buông bỏ những thứ người không thể buông bỏ trong quá khứ. Đây là sự chuyển hóa trong tâm tính, và nó cũng là quá trình chuyển hóa tâm tính của người.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính của con người không phải là một vấn đề đơn giản; nó không có nghĩa là chỉ có một vài thay đổi trong hành vi, đạt được sự hiểu biết nào đó về lẽ thật, có thể nói một chút về trải nghiệm của mình trong mọi khía cạnh của lẽ thật, hoặc thay đổi một chút hoặc trở nên vâng phục một chút sau khi bị sửa dạy. Những điều này không cấu thành sự chuyển hóa trong tâm tính sống của con người. Tại sao Ta nói vậy? Mặc dù người có thể gạt một vài điều sang một bên, nhưng những gì người đang thực hành vẫn chưa đạt đến mức thực sự đưa lẽ thật vào thực hành. Hoặc, có lẽ bởi vì người ở trong một môi trường thích hợp trong một thời gian và một hoàn cảnh thuận lợi, hoặc tình cảnh hiện tại của người đã ép buộc người, nên người hành xử theo cách này. Thêm vào đó, khi trạng thái tinh thần của người ổn định và Đức Thánh Linh đang làm việc, thì người có thể thực hành. Nếu người đang trải qua những sự thử luyện và đang trải qua chúng như Gióp đã trải qua, hoặc như Phi-e-rơ là người Đức Chúa Trời bảo phải chết, thì liệu người có thể nói: “Ngay cả khi con có chết sau khi biết đến Ngài, thì điều đó sẽ ổn thôi” không? Sự chuyển hóa

trong tâm tính không xảy ra một sớm một chiều, và một khi người hiểu được lẽ thật thì người không nhất thiết phải có thể đưa nó vào thực hành trong mọi môi trường. Điều này liên quan đến bản tính của con người. Đôi khi có vẻ như người đang đưa lẽ thật vào thực hành, nhưng thực ra, bản chất của những hành động của người không cho thấy rằng người đang làm như thế. Nhiều người có những hành vi bề ngoài nhất định, chẳng hạn như có thể gạt gia đình và sự nghiệp của mình sang một bên để thực hiện bổn phận, và do đó, họ tin rằng họ đang thực hành lẽ thật. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không công nhận rằng họ đang thực hành lẽ thật. Nếu mọi việc người làm đều có động cơ cá nhân đằng sau và giả tạo, thì người không phải đang thực hành lẽ thật; người chỉ đơn giản là đang thể hiện hành vi hời hợt. Nói đúng ra, hành vi của người có thể sẽ bị Đức Chúa Trời lên án; Ngài sẽ không khen ngợi hay nhớ đến nó. Mồ xẻ thêm về điều này, người đang làm điều ác và hành vi của người đối nghịch với Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài, người không phải đang làm gián đoạn hoặc làm nhiễu loạn bất kỳ điều gì và người đã không gây thiệt hại thực sự hoặc vi phạm bất kỳ lẽ thật nào. Điều đó có vẻ hợp tình hợp lý, nhưng thực chất của hành động của người liên quan đến việc làm điều ác và chống đối Đức Chúa Trời. Do đó, người nên xác định xem liệu có sự thay đổi trong tâm tính của mình hay không và liệu người có đang đưa lẽ thật vào thực hành hay không bằng cách xem xét những động cơ đằng sau các hành động của mình khi đối chiếu với lời Đức Chúa Trời. Điều đó không phụ thuộc vào quan điểm của con người về việc liệu những hành động của người có phù hợp với sự tưởng tượng của con người và ý định của con người hay không, hoặc liệu chúng có phù hợp với sở thích của người hay không; những điều như thế không quan trọng. Đúng hơn, điều đó phụ thuộc vào việc Đức Chúa Trời phán người có tuân theo ý muốn của Ngài hay không, những hành động của người có phù hợp với thực tế lẽ thật hay không và chúng có đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn của Ngài hay không. Chỉ có việc so sánh bản thân với những yêu cầu của Đức Chúa Trời mới là chính xác. Việc chuyển hóa trong tâm tính và đưa lẽ thật vào thực hành không đơn giản và dễ dàng như mọi người tưởng tượng. Bây giờ các người đã hiểu được điều này chưa? Các người có bất kỳ trải nghiệm nào với điều này không? Khi nói đến thực chất của một vấn đề, các người có thể không hiểu nó; lối vào của các người quá là nông cạn. Các người suốt ngày đầu tắt mặt tối, từ sáng đến tối, thức khuya dậy sớm, vậy mà các người vẫn chưa đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính sống của mình, và các người không thể nắm bắt được sự chuyển hóa như thế có liên quan đến những gì. Điều này có nghĩa là sự bước vào của các người quá nông cạn, chẳng phải vậy sao? Bất kể các người đã tin vào Đức Chúa Trời trong bao lâu, các người cũng có thể không cảm nhận được thực chất và những điều sâu xa liên quan đến việc đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Con người có thể xử sự tốt, nhưng điều đó không hẳn có nghĩa là họ sở hữu lẽ thật. Có sự hăng hái chỉ có thể khiến họ tuân theo học thuyết và làm theo quy tắc; những người không có lẽ thật thì không cách nào giải quyết được những vấn đề cốt yếu và học thuyết thì không thể thay thế lẽ thật. Những người đã trải nghiệm một sự thay đổi trong tâm tính họ thì khác; họ đã hiểu được lẽ thật, họ sáng suốt trong mọi vấn đề, họ biết cách hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời, cách hành động theo nguyên tắc lẽ thật, và cách hành động để thỏa lòng Đức Chúa Trời, và họ hiểu bản chất của sự bại hoại mà họ bộc lộ. Khi những ý kiến và quan niệm của họ được tỏ lộ, họ có thể sáng suốt và từ bỏ xác thịt. Đây là cách một sự thay đổi trong tâm tính được thể hiện. Điểm chính ở những người đã trải qua một sự thay đổi trong tâm tính là họ đã đi đến hiểu biết rõ về lẽ thật, và khi thực hiện công việc, họ đưa lẽ thật vào thực hành với độ chính xác tương đối và họ không bộc lộ sự bại hoại như thường lệ. Thông thường, những người có tâm tính đã chuyển hóa có vẻ đặc biệt lý trí và sáng suốt, và bởi sự hiểu biết của họ về lẽ thật, họ không bộc lộ nhiều sự tự nên công chính hay kiêu ngạo. Họ có thể nhìn thấu và phân biệt phần lớn sự bại hoại đã bộc lộ nơi họ, nên họ không sinh ra kiêu ngạo. Họ có thể có sự nắm bắt thận trọng về việc vị trí của con người là gì, về cách hành xử hợp lý, về cách thực hiện bổn phận, về những gì nên nói và không nên nói, và về những gì nên nói và những gì nên làm với những người nào. Đây là lý do tại sao nói rằng những người như thế này tương đối có lý trí. Những người đã trải qua sự thay đổi trong tâm tính của mình thật sự sống trọn hình tượng giống con người, và họ sở hữu lẽ thật. Họ luôn có thể nói và nhìn sự việc theo lẽ thật, và họ có nguyên tắc trong mọi việc mình làm; họ không chịu ảnh hưởng của bất kỳ ai, sự vật hay sự việc nào, và hết thảy họ đều có những quan điểm riêng và có thể giữ vững nguyên tắc lẽ thật. Tâm tính của họ tương đối ổn định, họ không nắng mưa thất thường, và dù trong hoàn cảnh nào, họ cũng hiểu cách thực hiện tốt bổn phận và cách cư xử để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Những người có tâm tính đã thực sự thay đổi không tập trung vào những gì cần làm để khiến bản thân trông hay ho bên ngoài; họ đã có được sự rõ ràng bên trong về những gì cần làm để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, từ bên ngoài, họ có thể không có vẻ nhiệt tình lắm hay không có vẻ đã làm điều gì đó rất tuyệt vời, nhưng mọi việc họ làm đều đầy ý nghĩa, có giá trị, và mang lại những kết quả thiết thực. Những ai có tâm tính đã thay đổi chắc chắn sở hữu rất nhiều lẽ thật, và điều này có thể được xác nhận bởi quan điểm của họ về mọi việc và những hành động có nguyên tắc của họ. Những ai không sở hữu lẽ thật thì tuyệt đối không đạt được bất kỳ sự thay đổi nào trong tâm tính. Một sự thay đổi trong tâm tính không có nghĩa là có một nhân tính chín chắn và dày dặn; nó chủ yếu nói đến những trường hợp mà một số độc tố sa-tan trong bản tính của một người thay đổi như là kết quả của việc đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời và hiểu biết về lẽ thật. Nghĩa là, những độc tố sa-tan đó được làm tinh sạch, và lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời bén rễ trong những người như thế, trở thành sự sống của họ, và trở thành chính nền tảng cho sự tồn tại của họ. Chỉ khi đó họ mới trở thành những người

mới, và như thế, họ mới trải qua một sự chuyển hóa tâm tính. Một sự chuyển hóa trong tâm tính không có nghĩa là tâm tính bên ngoài của con người hiền lành hơn trước đó, rằng họ từng kiêu ngạo nhưng giờ lại có thể trao đổi hợp lý, hoặc rằng họ từng không nghe ai cả nhưng giờ lại có thể lắng nghe người khác; những sự thay đổi bên ngoài như thế không thể nói là những sự chuyển hóa trong tâm tính. Dĩ nhiên, những sự chuyển hóa trong tâm tính có bao gồm những trạng thái và biểu hiện như vậy, nhưng thành tố quan trọng nhất là bên trong, sự sống của họ đã thay đổi. Lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời trở thành chính sự sống của họ, những độc tố sa-tan bên trong đã bị loại bỏ, và các quan điểm của họ đã hoàn toàn thay đổi – và không có quan điểm nào phù hợp với những quan điểm của thế gian. Những người này có thể thấy rõ những mưu đồ và nọc độc của con rắn lớn sắc đỏ như hiện có; họ đã nắm bắt thực chất thật của sự sống. Do vậy, những giá trị sống của họ đã thay đổi, và đây là sự chuyển hóa cơ bản nhất, cũng như là thực chất của một sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài và những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người từng sống dựa trên cơ sở nào? Tất cả mọi người đều sống cho chính mình. Ai lo phận nấy và khôn sống mong chết – đây là tổng thể về bản tính của con người. Mọi người tin vào Đức Chúa Trời vì những lợi ích của riêng họ; họ từ bỏ mọi thứ, dâng mình cho Ngài, và trung tín với Ngài, nhưng họ vẫn làm tất cả những điều này vì chính bản thân mình. Tóm lại, tất cả đều được thực hiện với mục đích giành được phước lành cho bản thân họ. Trong xã hội, mọi việc đều được thực hiện vì lợi ích cá nhân; việc tin vào Đức Chúa Trời được thực hiện chỉ để giành được phước lành. Con người từ bỏ mọi thứ và có thể chịu đựng nhiều đau khổ là để giành được phước lành: Đây là tất cả bằng chứng thực nghiệm về bản tính bại hoại của con người. Tuy nhiên, những người đã trải qua một sự thay đổi trong tâm tính thì khác; họ tin rằng cách sống có ý nghĩa, cách thực hiện bổn phận của một người để xứng đáng được gọi là con người, cách thờ phượng Đức Chúa Trời, cũng như cách đáp ứng và quy phục Đức Chúa Trời – tất cả những điều này – là nền tảng cho ý nghĩa làm người, và là một nghĩa vụ do Trời định và đất công nhận. Nếu không, họ sẽ không đáng được gọi là con người; cuộc sống của họ sẽ trống rỗng và vô nghĩa. Họ cảm thấy rằng con người nên sống để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, để thực hiện tốt bổn phận của mình, và để sống cuộc sống có ý nghĩa, để ngay cả đến lúc chết, họ sẽ cảm thấy mãn nguyện, không chút hối tiếc, và cảm thấy họ đã không sống vô ích. Khi so sánh hai tình huống khác nhau này, người ta có thể thấy tình huống sau là tình huống của một người có tâm tính đã chuyển hóa, và bởi tâm tính sống của họ đã chuyển hóa nên cách nhìn của họ về cuộc sống chắc chắn cũng đã thay đổi. Giờ đây khi đã có những giá trị khác, họ sẽ không bao giờ sống vì mình nữa, và sẽ không bao giờ tin Đức Chúa Trời vì mục

đích được ban phước nữa. Một người như thế sẽ có thể nói: “Nếu tôi chết sau khi đã biết Đức Chúa Trời thì cái chết là gì với tôi? Nếu tôi có thể biết Đức Chúa Trời thì tôi sẽ có thể sống một cuộc đời đầy ý nghĩa, và rồi tôi sẽ không sống vô ích, tôi cũng sẽ không chết với bất kỳ sự hối tiếc nào; tôi sẽ không có gì để than oán.” Chẳng phải đây là một cách nhìn đã thay đổi về cuộc sống sao? Do đó, nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi trong tâm tính sống của một người là sở hữu lẽ thật bên trong và có hiểu biết về Đức Chúa Trời; cách nhìn của người ấy về cuộc sống do đó được thay đổi, và những giá trị của người ấy khác với trước kia. Sự chuyển hóa bắt đầu từ bên trong và từ cuộc sống của người ấy; chắc chắn đó không chỉ là một sự thay đổi bên ngoài.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài và những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong việc theo đuổi sự thay đổi trong tâm tính sống của một người, con đường thực hành rất đơn giản. Nếu, trong trải nghiệm thực tế của mình, người có thể làm theo những lời hiện tại của Đức Thánh Linh và trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì tâm tính của người có khả năng thay đổi. Nếu người làm theo bất kỳ điều gì Đức Thánh Linh phán, và mưu cầu bất kỳ điều gì Đức Thánh Linh phán, thì người là người biết vâng lời Ngài, và sẽ có sự thay đổi trong tâm tính người. Tâm tính của con người thay đổi cùng với những lời hiện tại của Đức Thánh Linh; nếu người luôn bám vào những kinh nghiệm cũ của mình và những quy tắc trong quá khứ, thì tâm tính của người không thể thay đổi. Nếu lời của Đức Thánh Linh ngày nay yêu cầu tất cả mọi người bước vào một đời sống của nhân tính bình thường nhưng người vẫn lưu luyến những thứ bên ngoài, mơ hồ về hiện thực và không xem xét nó một cách nghiêm túc, thì người là người đã không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, là người chưa bước trên con đường mà Đức Thánh Linh hướng dẫn. Liệu tâm tính của người có thể thay đổi hay không tùy thuộc vào việc người có theo kịp những lời hiện tại của Đức Thánh Linh hay không và liệu người có sự hiểu biết thực sự hay không. Điều này không giống những gì các người đã hiểu trước đây. Sự thay đổi trong tâm tính của người mà người đã hiểu trước đây là người, kẻ vội vàng phán xét, đã không còn nói năng thiếu suy nghĩ nhờ sự sửa dạy của Đức Chúa Trời; nhưng đây chỉ là một khía cạnh của sự thay đổi. Ngay bây giờ, điểm quan trọng nhất là làm theo sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh: Hãy làm theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và vâng phục bất kỳ điều gì Ngài phán. Con người không thể thay đổi tâm tính của chính mình; họ phải trải qua sự phán xét và hình phạt, sự chịu khổ và tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hoặc bị xử lý, sửa dạy, và tía sửa bởi lời Ngài. Chỉ sau đó họ mới có thể đạt được sự vâng lời và trung thành với Đức Chúa Trời, và không còn hời hợt với Ngài nữa. Chính là dưới sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời mà tâm tính của mọi người mới thay đổi. Chỉ khi trải qua sự vạch trần, phán xét, sửa dạy và xử lý bởi lời Ngài mà họ mới không còn dám hành động một cách khinh suất nữa, mà thay vào đó trở

nên vững vàng và điềm tĩnh. Điểm quan trọng nhất là họ có thể đầu phục những lời hiện tại của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, ngay cả khi nó không phù hợp với những quan niệm của con người, họ vẫn có thể gạt những quan niệm này sang một bên và sẵn sàng đầu phục. Trong quá khứ, nói về những thay đổi trong tâm tính chủ yếu đề cập đến việc có thể phản bội bản thân mình, để cho xác thịt chịu khổ, kỷ luật thân thể, và giải thoát bản thân khỏi những sở thích phạm tục – đây là một kiểu thay đổi trong tâm tính. Ngày nay, mọi người biết rằng biểu hiện thực sự của sự thay đổi trong tâm tính là vâng theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời cũng như thực sự hiểu về công tác mới của Ngài. Bằng cách này, sự hiểu biết trước đây của mọi người về Đức Chúa Trời, mà bị nhuộm màu những quan niệm của riêng họ, có thể được xóa bỏ, và họ có thể đạt được sự hiểu biết đích thực và vâng lời Ngài – chỉ đây mới là biểu hiện thực sự của một sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng phục Ngài, làm chứng cho Ngài, để biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng phục mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc làm mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới chính xác và thực tế, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết đến Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và hành phạt, xử lý và tia sửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị Sa-tan làm bại hoại để làm chứng cho Ngài, và vì thế, Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi. Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài, và chỉ những ai đã được chuyển hóa trong tâm tính mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép con người cố tình mang đến sự hổ thẹn cho danh Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Những thay đổi trong tâm tính có một đặc điểm, đó là có thể đầu phục những gì đúng đắn và phù hợp với lẽ thật. Bất kể ai góp ý cho người – dù già hay trẻ, dù các người có hợp nhau hay không và dù mối quan hệ giữa các người tốt hay xấu – miễn là họ nói điều gì đó đúng và phù hợp với lẽ thật, và cũng có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì người đều có thể lắng nghe, tiếp thu cũng như chấp nhận, và không bị tác động bởi bất kỳ yếu tố nào khác. Đây là khía cạnh đầu tiên của đặc điểm đó. Trước hết, người có thể chấp nhận lẽ thật, cũng như những điều đúng đắn và phù hợp với lẽ thật. Một khía cạnh khác là có thể tìm kiếm lẽ thật bất cứ khi nào người gặp vấn đề. Người không chỉ phải có khả năng chấp nhận lẽ thật; người còn phải có khả năng tìm kiếm lẽ thật. Ví dụ, nếu người gặp một vấn đề mới mà không ai có thể hiểu được, thì người có thể tìm kiếm lẽ thật và xem người nên làm gì hoặc thực hành gì sao cho vấn đề phù hợp với nguyên tắc lẽ thật và đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, một khía cạnh khác là có được khả năng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Người nên quan tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào? Điều này phụ thuộc vào bổn phận người đang thực hiện và những yêu cầu của Ngài về bổn phận đó. Người phải nắm được nguyên tắc này: Hãy thực hiện bổn phận của mình theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và hoàn thành bổn phận đó sao cho đẹp lòng Ngài. Người cũng phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và kết quả mong muốn đối với bổn phận của người là gì, cũng như người phải có khả năng hành động với trách nhiệm và lòng trung thành. Đây đều là những cách để quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người không biết cách quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời trong công việc người hiện đang làm, thì người phải tìm cách nào đó để đạt được điều đó và làm thỏa lòng Ngài. Nếu các người có thể đưa ba nguyên tắc này vào thực hành, đo lường mức độ người đang thực sự sống theo những nguyên tắc đó, và tìm ra con đường thực hành, thì các người sẽ xử lý vấn đề một cách có nguyên tắc.

Trích từ “Chỉ bằng cách đưa lẽ thật vào thực hành, một người mới có thể gỡ bỏ sự trói buộc của tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn được tinh sạch sự bại hoại và trải qua một sự thay đổi trong tâm tính sống của người, thì người phải có một tình yêu cho lẽ thật và khả năng chấp nhận lẽ thật. Chấp nhận lẽ thật có nghĩa là gì? Chấp nhận lẽ thật ngụ ý rằng cho dù người có loại tâm tính bại hoại nào, hay những chất độc nào của con rồng lớn sắc đỏ có trong bản tính của người, thì người sẽ thừa nhận điều đó khi nó được vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời và đầu phục những lời này; người chấp nhận chúng vô điều kiện, không viện bất kỳ lý do nào hoặc cố gắng lựa chọn, và người biết bản thân mình dựa trên những gì Ngài phán. Đây là ý nghĩa của việc chấp nhận lời Chúa. Bất kể Ngài phán gì, bất

kể những lời phán của Ngài có thể xuyên thấu lòng người như thế nào, và bất kể Ngài dùng những lời nào, thì người cũng có thể chấp nhận chúng miễn là những gì Ngài phán là lẽ thật, và người có thể thừa nhận chúng miễn là chúng phù hợp hiện thực. Người có thể đầu phục lời Đức Chúa Trời bất kể người hiểu chúng sâu sắc như thế nào, và người chấp nhận và đầu phục sự sáng được Đức Thánh Linh mặc khải và được các anh chị em thông công. Khi người như thế đã theo đuổi lẽ thật đến một điểm nhất định, thì họ có thể có được lẽ thật và đạt được sự chuyển biến trong tâm tính của họ. Ngay cả khi những người không yêu lẽ thật có thể có nhân tính tốt, thì khi nói đến lẽ thật, họ cũng u mê và không coi trọng lẽ thật. Mặc dù họ có thể có khả năng làm một vài việc lành, có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời, và có khả năng từ bỏ, nhưng họ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thay đổi tâm tính con người bắt đầu từ sự hiểu biết về thực chất của họ và qua những thay đổi trong suy nghĩ, bản chất, và quan điểm tinh thần của họ – qua những thay đổi cơ bản. Chỉ bằng cách này thì mới đạt được những thay đổi thực sự trong tâm tính con người. Tâm tính bại hoại của con người bắt nguồn từ việc họ bị Sa-tan đầu độc và chà đạp, từ sự tổn hại nghiêm trọng mà Sa-tan đã gây ra đối với suy nghĩ, đạo đức, sự thông sáng, và ý thức của họ. Chính vì những điều cơ bản của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và hoàn toàn không giống như cách Đức Chúa Trời ban đầu đã tạo ra họ, nên con người chống đối Đức Chúa Trời và không hiểu được lẽ thật. Vì thế, những thay đổi trong tâm tính của con người nên bắt đầu với những thay đổi trong suy nghĩ, sự thông sáng, và ý thức của họ mà sẽ làm thay đổi hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và hiểu biết của họ về lẽ thật.

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người ta khi đã tin Đức Chúa Trời mà khao khát cải hóa tâm tính thì họ không được tách rời chính mình ra khỏi đời sống thực. Trong đời sống thực, người phải biết mình, phản bội bản thân, thực hành lẽ thật cũng như học những nguyên tắc, lẽ thường và quy tắc ứng xử bản thân trong tất cả mọi việc trước khi người có thể đạt được sự cải hóa dần dần. Nếu người chỉ tập trung đến những tri thức lý thuyết và chỉ sống giữa những nghi lễ tôn giáo mà không đi sâu vào hiện thực, không bước vào đời sống thực, thì người sẽ không bao giờ bước vào hiện thực, người sẽ không bao giờ biết mình, biết lẽ thật hoặc biết Đức Chúa Trời, và người sẽ mãi mãi mù quáng và đốt nát. ... Để bước vào hiện thực, người ta phải hướng mọi thứ về đời sống thực. Nếu người ta khi đã tin vào Đức Chúa Trời mà không thể bắt đầu biết chính mình qua việc bước vào đời sống thực, và nếu họ không

thể sống bày tỏ ra nhân tính bình thường trong đời sống thực, thì họ sẽ trở thành những kẻ thất bại. Những ai bất tuân Đức Chúa Trời hết thảy đều là những người không thể bước vào đời sống thực. Họ đều là những kẻ nói về nhân tính nhưng lại sống bày tỏ ra bản chất của ma quỷ. Họ đều là những người nói về lẽ thật, nhưng thay vào đó lại sống chỉ bày tỏ ra giáo điều. Những người không thể sống bày tỏ ra lẽ thật trong đời sống thực là những người dẫu tin Đức Chúa Trời nhưng lại bị Ngài khinh ghét và chối bỏ. Người phải thực hành sự bước vào đời sống thực, biết những thiếu sót, bất tuân và ngu dốt của chính mình, và biết nhân tính bất thường và những yếu điểm của mình. Bằng cách đó, tri thức của người sẽ được tích hợp vào tình thế và những khó khăn thực của người. Chỉ có loại tri thức này là thực và có thể cho phép người thực sự nắm bắt được tình thế của chính mình và đạt được sự cải hóa tâm tính.

Trích từ “Luận bàn về đời sống hội thánh và đời sống thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi con người trải nghiệm cho đến ngày mà quan điểm về cuộc sống của họ, và ý nghĩa, cơ sở tồn tại của họ đã hoàn toàn thay đổi, khi họ đã được thay đổi đến tận xương tủy và trở thành một người khác, điều này chẳng phải không thể tin được sao? Đây là một sự thay đổi rất lớn, một sự thay đổi động địa. Chỉ khi người trở nên không quan tâm đến danh vọng và vận may, địa vị, tiền bạc, thú vui, quyền lực và vinh quang của thế gian, và có thể dễ dàng từ bỏ chúng, thì người sẽ có được hình tượng giống con người. Những ai cuối cùng sẽ được trở nên trọn vẹn là một nhóm người như thế; họ sống vì lẽ thật, sống vì Đức Chúa Trời, và sống vì những điều chính nghĩa. Đây là hình tượng giống con người đích thực.

Trích từ “Một người phải hiểu rằng có những điểm giống nhau và khác nhau trong bản tính con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

47. Các nguyên tắc của việc tự nhận biết thật sự

(1) Nếu người tự phản tỉnh, hiểu bản thân mình và đánh giá bản thân theo những sự phán xét và mặc khải của lời Đức Chúa Trời, thì người có thể thấy được sự xấu xa và tà ác của chính mình;

(2) Sự tự biết đến từ việc phơi bày tâm tính bại hoại của một người giữa những sự thử luyện và tình luyện, cũng như trong khi một người được tía sửa và xử lý, là thật nhất, và thông qua nó, một người có thể bị thuyết phục hoàn toàn;

(3) Khi gặp thất bại, hãy xem xét rõ điều gì khiến người thất bại và vấp ngã, cũng như sự ràng

buộc nào của người đã dẫn đến hậu quả như thế. Hãy có thể nhìn thấy bản tính và thực chất của mình;

(4) Cách dễ dàng nhất để nhìn rõ bản tính và thực chất của mình, và những phần của tâm tính bại hoại của mình bị phơi bày, là phản tỉnh về con đường người bước đi và về những gì tạo động lực cho người thực hiện bốn phận của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Để cho phép con người biết chính họ, Đức Chúa Trời dùng nhiều biện pháp khác nhau. Ngài cho phép con người dần biết về bản thân mình thông qua trải nghiệm. Dù Ngài dùng những sự thử luyện, sự phán xét hay hình phạt, bằng lời nói hay bằng những thực tế, Đức Chúa Trời cho phép con người liên tục trải nghiệm, để trải nghiệm sự phán xét, hình phạt và sự sửa dạy của lời Đức Chúa Trời, và trải nghiệm sự khai sáng và soi sáng của lời Đức Chúa Trời. Đồng thời, Ngài cho phép con người nhận ra sự bại hoại, phản nghịch, và bản tính của chính họ. Vậy thì mục tiêu sau cùng của Đức Chúa Trời khi làm điều này là gì? Đó là cho phép mỗi người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời để biết được con người là gì. “Con người là gì” bao gồm những gì? Nó bao gồm việc cho phép con người nhận ra thân phận, địa vị, bốn phận và trách nhiệm của họ. Nó là để người biết con người là ai và chính mình là ai. Đây là mục tiêu sau cùng của việc Đức Chúa Trời cho phép con người biết chính họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất III” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Chìa khóa để đạt được sự thay đổi trong tâm tính là phải biết bản tính của con người và điều này phải xảy ra theo những sự mặc khải từ Đức Chúa Trời. Chỉ trong lời Đức Chúa Trời con người mới có thể biết được bản tính gớm ghiếc của chính mình, nhận ra những độc tố khác nhau của Satan trong bản tính riêng của mình, nhận ra rằng họ ngu ngốc và thiếu hiểu biết, và nhận ra những yếu tố yếu đuối và tiêu cực trong bản tính của họ. Sau khi biết đầy đủ những điều này, và người thực sự có thể căm ghét chính mình và phản bội xác thịt, luôn thực hiện lời Đức Chúa Trời và có ý chí tuyệt đối đầu phục Đức Thánh Linh và lời Đức Chúa Trời, thì người sẽ dần thân vào con đường của Phi-e-rơ.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò

chuyện của Đấng Christ

Để biết chính mình, người phải biết những biểu hiện bại hoại của bản thân, những điểm yếu cốt tử, tâm tính, bản tính thực chất của người. Người cũng phải biết, đến tận từng chi tiết một, những

điều được bộc lộ trong cuộc sống hàng ngày của người – động cơ của người, quan điểm của người, và thái độ của người về từng thứ một – dù người đang ở nhà hay ra ngoài, khi người đang nhóm họp, khi người đang ăn uống lời Đức Chúa Trời, hoặc trong mỗi một vấn đề người gặp phải. Thông qua những điều này, người phải đi đến hiểu biết về chính mình. Để biết chính mình ở mức độ sâu hơn, người phải kết hợp với lời Đức Chúa Trời; chỉ bằng cách biết chính mình dựa trên lời Ngài, người mới có thể đạt được kết quả.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jêsus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Điều mà Phi-e-rơ tìm kiếm là tiến đến hiểu biết về bản thân và xem những gì đã được tỏ lộ nơi ông qua sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời và trong những sự thử luyện khác nhau mà Đức Chúa Trời đã dành cho ông. Khi Phi-e-rơ đã thực sự bắt đầu hiểu về bản thân, ông nhận ra chính xác con người bại hoại sâu sắc đến mức nào, họ vô giá trị và không xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời đến mức nào, và họ không đáng được sống trước Ngài. Sau đó, Phi-e-rơ phục phục trước Đức Chúa Trời. Cuối cùng, ông đã nghĩ rằng: “Biết Đức Chúa Trời là điều quý giá nhất! Nếu tôi chết trước khi

biết Ngài, thì thật đáng tiếc; Tôi cảm thấy biết Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất, ý nghĩa nhất trên đời. Nếu con người không biết Đức Chúa Trời, thì họ không đáng được sống và không có sự sống.” Vào thời điểm kinh nghiệm của Phi-e-rơ đạt đến mức này, thì ông đã trở nên biết khá khá về bản tính của chính mình và hiểu tương đối rõ về nó. Mặc dù có lẽ ông sẽ không thể giải thích cặn kẽ về điều đó theo những gì con người ngày nay tưởng tượng ra, nhưng Phi-e-rơ thực sự đã đạt đến trạng thái này. Do đó, con đường theo đuổi sự sống và đạt được sự hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời bao gồm việc có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản tính của chính mình từ trong những lời phán của Đức Chúa Trời, cũng như hiểu được các khía cạnh trong bản tính của một người và mô tả chính xác bằng lời. Hiểu được cặn kẽ đời sống cũ của một người – đời sống mang bản tính sa-tan cũ đó – có nghĩa là đã đạt được kết quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu sự hiểu biết của người chưa đạt đến mức này, nhưng người tự nhận mình biết về bản thân và nói rằng người đã có được sự sống, thì chẳng phải người chỉ đang khoe khoang thôi sao? Người không biết về bản thân mình, người cũng không biết mình là gì trước Đức Chúa Trời, liệu người có thực sự đáp ứng các tiêu chuẩn làm người không, hay bao nhiêu yếu tố sa-tan người vẫn còn có bên trong mình. Người vẫn chưa rõ mình thuộc về ai, và người thậm chí không có chút hiểu biết nào về bản thân – vậy thì làm sao người có thể có lý trí trước Đức Chúa Trời được? Khi Phi-e-rơ đang theo đuổi sự sống, ông tập trung vào việc hiểu bản thân và chuyển hóa tâm tính mình trong quá trình thử luyện, ông đã phấn đấu biết đến Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông nghĩ: “Mọi người phải tìm kiếm hiểu biết về Đức Chúa Trời trong đời sống; biết Ngài là điều quan trọng nhất. Nếu tôi không biết Đức Chúa Trời, thì tôi không thể yên nghỉ khi chết. Một khi tôi biết Ngài, nếu sau đó Đức Chúa Trời khiến tôi phải chết, thì tôi vẫn sẽ cảm thấy thỏa lòng nhất khi chết; Tôi sẽ không phàn nàn một chút nào, và toàn bộ cuộc đời tôi đã mãn nguyện”. Phi-e-rơ không thể đạt được mức độ hiểu biết này hay đạt đến điểm này ngay sau khi ông bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời; trước hết, ông phải trải qua nhiều thử luyện lớn. Kinh nghiệm của ông phải đạt đến một mốc nhất định, và ông phải hoàn toàn hiểu về bản thân mình, trước khi ông có thể ý thức được giá trị của việc biết Đức Chúa Trời. Vì vậy, con đường Phi-e-rơ đã đi là một con đường có được sự sống và được hoàn thiện; đây là khía cạnh mà việc thực hành cụ thể của ông chủ yếu tập trung vào.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Điều gì tạo nên bản tính của một người? Người chỉ biết về sự bại hoại, bất tuân, những thiếu sót, khiếm khuyết, ý niệm và ý định của con người, và không thể khám phá những điều bên trong bản tính con người. Người chỉ biết lớp bên ngoài, mà không thể khám phá nguồn gốc của nó, và đây không phải là hiểu biết về bản tính con người. Một số người thậm chí nghĩ những thứ bề ngoài

này là bản tính của con người, họ nói: “Nhìn này, tôi hiểu bản tính con người; tôi nhận ra sự kiêu ngạo của mình. Chẳng phải đó là bản tính con người sao?” Sự kiêu ngạo là một phần của bản tính con người, điều đó gần đúng. Tuy nhiên, chỉ thừa nhận điều đó theo nghĩa giáo lý thôi thì chưa đủ. Biết bản tính của một người có nghĩa là gì? Nó có thể được biết đến như thế nào? Nó được biết đến từ khía cạnh nào? Hơn nữa, bản tính con người nên được nhìn nhận một cách cụ thể như thế nào thông qua những điều mà con người thể hiện? Trước hết, người có thể thấy bản tính con người thông qua sở thích của họ. Ví dụ, một số người đặc biệt thích nhảy múa, một số đặc biệt yêu thích ca sĩ hoặc ngôi sao điện ảnh và một số đặc biệt thần tượng những người nổi tiếng nào đó. Từ những sở thích này, chúng ta có thể thấy bản tính của những người này là gì. Ví dụ: Một số người thực sự có thể thần tượng một ca sĩ nào đó, thậm chí đến mức họ bị ám ảnh bởi từng động thái, từng nụ cười và từng lời nói của người ca sĩ. Họ mải mê vào người ca sĩ, và thậm chí còn chụp ảnh mọi thứ ca sĩ mặc rồi bắt chước. Mức độ thần tượng hóa này thể hiện điều gì về bản tính người này? Nó cho thấy một người như thế chỉ có những điều đó trong lòng họ chứ không có Đức Chúa Trời. Tất cả những điều mà người này nghĩ, yêu thích và tìm kiếm thuộc về Sa-tan; chúng chiếm giữ lòng người này, lòng họ đã bị giao nộp cho những thứ đó. Vấn đề ở đây là gì? Nếu một thứ gì đó được yêu đến cực độ, thì thứ đó có thể trở thành cuộc sống của họ và chiếm giữ trái tim họ, hoàn toàn chứng minh rằng người đó là một người tôn thờ thần tượng, không muốn Đức Chúa Trời mà thay vào đó đi yêu ma quỷ. Do đó, chúng ta có thể kết luận rằng bản tính của một người như thế là một bản tính yêu và tôn thờ ma quỷ, không yêu lẽ thật và không muốn Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một cách đúng đắn để nhìn nhận bản tính của ai đó sao? Hoàn toàn đúng. Đây là cách bản tính con người được mô tả. Ví dụ, một số người đặc biệt tôn sùng Phao-lô. Họ thích ra ngoài, diễn thuyết và làm việc, họ thích tham dự các buổi tụ họp và rao giảng, và họ thích mọi người lắng nghe họ, tôn thờ họ, và xoay quanh họ. Họ thích có địa vị trong tâm trí người khác, và họ đánh giá cao việc người khác coi trọng hình ảnh mà họ thể hiện. Hãy cùng phân tích bản tính của họ từ những hành vi này: Bản tính của họ là gì? Nếu họ thực sự cư xử như vậy, thì cũng đủ cho thấy họ kiêu ngạo và tự phụ. Họ không thờ phụng Đức Chúa Trời chút nào; họ tìm kiếm một địa vị cao hơn và mong muốn có quyền lực với người khác, chiếm hữu họ, và có địa vị trong tâm trí họ. Đây là hình ảnh điển hình của Sa-tan. Các khía cạnh nổi bật trong bản tính của họ là sự kiêu ngạo và tự phụ, không sẵn lòng thờ phụng Đức Chúa Trời, và tham muốn được người khác tôn thờ. Những hành vi như vậy có thể cho người một cái nhìn rất rõ ràng về bản tính của họ.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi nói đến việc nhận biết bản tính của con người, điều quan trọng nhất là thấy nó từ góc độ

thế giới quan, nhân sinh quan, và những giá trị của con người. Những người thuộc về ma quỷ thì đều sống cho bản thân họ. Nhân sinh quan và những câu cách ngôn của họ chủ yếu đến từ những câu nói của Sa-tan, chẳng hạn như “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Những lời nói ra bởi các quý vương, các vĩ nhân, và các triết gia đó của thế gian đã trở thành chính cuộc sống của họ. Đặc biệt, hầu hết những lời của Khổng Tử, người mà dân Trung Quốc xem là “nhà hiền triết”, đã trở thành cuộc sống của con người. Cũng có những châm ngôn nổi tiếng của Phật giáo và Đạo giáo, và những câu nói cửa miệng kinh điển của nhiều nhân vật nổi tiếng khác nhau; tất cả những thứ này đều tóm tắt các triết lý của Sa-tan và bản tính của Sa-tan. Chúng cũng là sự minh họa và giải thích hay nhất về bản tính Sa-tan. Những thứ độc hại này đã bị tiêm nhiễm vào lòng con người đều đến từ Sa-tan; không có chút gì đến từ Đức Chúa Trời. Những lời tà ma ấy cũng trực tiếp chống đối lại lời Đức Chúa Trời. Tuyệt đối rõ ràng rằng những hiện thực của tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những thứ tiêu cực đầu độc con người thì đến từ Sa-tan. Vì lẽ ấy, người có thể phân biệt rõ thực chất của một người và họ thuộc về ai từ nhân sinh quan và những giá trị sống của họ. Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng các vĩ nhân. Những lời tà ma của họ đã trở thành bản chất cuộc sống của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết sợ thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lẽ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt

và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-tan chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời. Bản tính con người có thể bị tất cả biết hết nếu mở xẻ theo cách này.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người có một sự hiểu biết quá hời hợt về bản tính của chính họ, và có một sự khác biệt rất lớn giữa điều này và lời Đức Chúa Trời về sự phán xét và mặc khải. Đây không phải là một sai lầm trong những gì Đức Chúa Trời mặc khải, mà là sự thiếu hiểu biết sâu sắc của con người về bản tính của chính mình. Mọi người không có một sự hiểu biết cơ bản hoặc cốt yếu về bản thân họ; thay vào đó, họ tập trung và dành năng lượng cho những hành động và biểu hiện bên ngoài của mình. Ngay cả khi ai đó thỉnh thoảng nói điều gì về việc hiểu bản thân mình, thì điều đó sẽ không quá sâu sắc. Chưa ai từng nghĩ rằng họ là loại người này hoặc có loại bản tính này do đã làm loại việc này hoặc đã tỏ lộ một điều gì đó. Đức Chúa Trời đã vạch trần bản tính và thực chất của loài người, nhưng con người hiểu rằng cách làm việc và cách nói chuyện của họ có thiếu sót và khiếm khuyết; do đó, việc đưa lễ thật vào thực hành là một nhiệm vụ khó khăn vất vả đối với họ. Mọi người nghĩ rằng những sai lầm của họ chỉ là những biểu hiện nhất thời bị tỏ lộ một cách khinh suất chứ không phải là những sự tiết lộ về bản tính của họ. Những người nghĩ theo cách này không thể đưa lễ thật vào thực hành, vì họ không thể chấp nhận lễ thật là lễ thật và không khao khát lễ thật; do đó, khi đưa lễ thật vào thực hành, họ chỉ tuân theo các quy tắc một cách chiếu lệ. Mọi người không xem bản tính của họ là quá bại hoại, và tin rằng họ không tệ đến nỗi sẽ bị hủy diệt hoặc trừng phạt. Họ nghĩ rằng thỉnh thoảng nói dối không phải là vấn đề lớn, và cho rằng bản thân họ tốt hơn nhiều so với trước đây; tuy nhiên, thực ra họ còn quá xa so với tiêu chuẩn, bởi vì mọi người chỉ có một số hành động bề ngoài không vi phạm lễ thật, khi họ không thực sự đưa lễ thật vào thực hành.

Trích từ “Hiểu bản tính con người và đưa lễ thật vào thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ngày nay, hầu hết mọi người đều có sự hiểu biết rất hời hợt về bản thân họ. Họ chưa hề biết rõ những điều là một phần của bản tính họ. Họ chỉ có kiến thức về một vài trạng thái bại hoại của họ, những điều mà họ có khả năng làm, hay một vài khiếm khuyết của họ, và điều này khiến họ tin rằng họ biết bản thân mình. Hơn nữa, nếu họ vâng theo một vài quy tắc, đảm bảo rằng họ không phạm lỗi trong những phạm vi nhất định, và tránh phạm những vi phạm nhất định, vậy thì họ xem là bản

thân mình sở hữu tính hiện thực trong niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời và cho rằng họ sẽ được cứu rỗi. Điều này hoàn toàn là trí tưởng tượng của con người. Nếu người vâng theo những điều ấy, người có thật sự có thể kiểm mình khỏi phạm bất kỳ vi phạm nào không? Liệu người sẽ đạt được một sự thay đổi thật trong tâm tính không? Liệu người sẽ thật sự sống thể hiện ra hình ảnh giống con người không? Người có thể thật sự đáp ứng Đức Chúa Trời theo cách ấy không? Tuyệt đối là không, chắc chắn như vậy. Niềm tin nơi Đức Chúa Trời chỉ có tác dụng khi người ta có những tiêu chuẩn cao và đã đạt được lẽ thật và sự chuyển hóa nào đó trong tâm tính sống của họ. Như vậy, nếu nhận thức của con người về bản thân họ quá nông cạn, thì họ sẽ thấy không thể giải quyết các vấn đề, và tâm tính sống của họ đơn thuần là sẽ không thay đổi. Điều cần thiết là nhận biết sâu sắc về chính mình, nghĩa là biết bản tính của riêng mình: những yếu tố nào được bao gồm trong bản tính đó, những thứ này phát xuất như thế nào, và chúng đến từ đâu. Hơn nữa, người có thật sự có thể ghét những điều này không? Người đã thấy tâm hồn xấu xa và bản tính tà ác của mình chưa? Nếu người thật sự có thể nhìn thấy lẽ thật về bản thân mình, vậy thì người sẽ bắt đầu ghê tởm bản thân mình. Khi người ghê tởm bản thân mình và rồi thực hành lời Đức Chúa Trời, người sẽ có thể từ bỏ xác thịt và có sức mạnh để thực hiện lẽ thật mà không gặp khó khăn. Tại sao nhiều người lại đi theo những sở thích của xác thịt? Bởi vì họ cho rằng bản thân mình khá tốt, cảm thấy rằng những hành động của họ là đúng và xác đáng, rằng họ không có lỗi, và thậm chí họ hoàn toàn đúng, bởi thế họ có khả năng hành động với giả định rằng công lý là ở phía họ. Khi một người nhận ra bản tính thật của họ là gì – xấu xa, hèn hạ, đáng khinh như thế nào – khi ấy người ta không quá kiêu hãnh về bản thân nữa, không quá kiêu ngạo một cách ngông cuồng nữa, và không quá hài lòng với bản thân như trước nữa. Người như thế cảm thấy rằng: “Mình phải nghiêm chỉnh và thực tế, và thực hành một số lời Đức Chúa Trời. Nếu không, mình sẽ không đạt tiêu chuẩn làm người, và sẽ hổ thẹn khi sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”. Sau đó người ta thật sự thấy mình tầm thường, thật sự không đáng kể. Vào lúc này, người ta trở nên thực hiện lẽ thật một cách dễ dàng, và người ta sẽ trông có phần giống như những gì một con người nên giống. Chỉ khi con người thật sự ghê tởm chính mình, họ mới có thể từ bỏ xác thịt. Nếu họ không ghê tởm bản thân mình, họ sẽ không thể từ bỏ xác thịt. Việc thật sự ghét bản thân mình bao gồm một vài điều: Thứ nhất, nhận biết bản tính của riêng mình; và thứ hai, thấy mình như kẻ nghèo túng và đáng khinh, thấy mình cực kỳ nhỏ bé và tầm thường, và thấy được tâm hồn đáng khinh và dơ bẩn của chính mình. Khi người ta hoàn toàn thấy mình thật sự là gì, và đạt được kết quả này, khi ấy người ta thật sự đạt được kiến thức về bản thân mình, và có thể nói rằng người ta đã nhận biết bản thân mình một cách đầy đủ. Chỉ khi đó người ta mới thật sự ghét bản thân mình, thậm chí đến mức nguyện rửa bản thân mình, và thật sự cảm thấy rằng mình đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc đến nỗi thậm chí không còn giống một con người nữa. Để rồi một ngày, khi sự đe dọa của cái chết đến bên, một người như thế sẽ nghĩ: “Đây là sự trừng phạt công

chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quả thật công chính; tôi thật sự đáng chết!” Vào thời điểm này, họ sẽ không than oán, càng không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, mà đơn thuần cảm thấy mình thật nghèo nàn và đáng khinh, thật như bản và bại hoại đến nỗi mình nên bị Đức Chúa Trời gạt bỏ, và một tâm hồn như của họ không phù hợp để sống trên thế gian. Vào thời điểm này, người này sẽ không chống đối Đức Chúa Trời, càng không phản bội Đức Chúa Trời. Nếu một người không biết bản thân mình, và vẫn coi mình là khá tốt, thì khi cái chết đến gõ cửa, người này sẽ nghĩ rằng: “Tôi đã làm rất tốt trong đức tin của mình. Tôi đã tìm kiếm khó khăn làm sao! Tôi đã cho đi rất nhiều, tôi đã chịu đựng rất nhiều, vậy mà cuối cùng, Đức Chúa Trời yêu cầu tôi chết. Tôi không biết sự công chính của Đức Chúa Trời ở đâu. Tại sao Ngài yêu cầu tôi chết? Nếu ngay cả một người như tôi còn phải chết, thì ai sẽ được cứu rỗi? Chẳng phải loài người sẽ kết thúc sao?” Trước hết, người này có những ý niệm về Đức Chúa Trời. Thứ hai, người này đang phàn nàn, và không thể hiện bất kỳ sự đầu phục nào cả. Điều này cũng giống như Phao-lô: Khi ông sắp chết, ông đã không biết bản thân mình và vào lúc sự trừng phạt của Đức Chúa Trời gần kề, thì đã quá muộn để ăn năn.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò

chuyện của Đấng Christ

Thế khi Ta phán xét các người như vậy ngày hôm nay, mức độ hiểu biết của các người cuối cùng sẽ là bao nhiêu? Các người sẽ nói rằng mặc dù địa vị của các người không cao, nhưng dù sao các người cũng hưởng được sự nâng lên của Đức Chúa Trời. Bởi vì các người có thân phận thấp hèn nên các người không có địa vị, tuy nhiên các người có được địa vị vì Đức Chúa Trời nâng các người lên – đây là điều Ngài đã ban cho các người. Ngày nay các người có thể đích thân nhận được sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời, hình phạt của Ngài và sự phán xét của Ngài. Thậm chí còn hơn thế nữa, đây là sự nâng lên của Ngài. Các người có thể đích thân nhận được sự làm tinh sạch và tinh luyện của Ngài. Đây là tình yêu thương vĩ đại của Đức Chúa Trời. Qua các thời đại không có một người nào nhận được sự làm tinh sạch và tinh luyện của Ngài, và không một người nào đã có thể được hoàn thiện bởi lời Ngài. Giờ đây Đức Chúa Trời đang phán với các người mặt đối mặt, làm cho các người tinh sạch, vạch trần sự phản nghịch bên trong của các người – đây thực sự là sự nâng lên của Ngài. Con người có những khả năng gì? Tóm lại, cho dù họ là các con trai của Đa-vít hay hậu duệ của Mô-áp, thì con người vẫn là những vật thọ tạo không có gì đáng để khoe khoang. Vì các người là những vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, nên các người phải thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo. Không có yêu cầu nào khác đối với các người. Đây là cách các người nên cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Dù con có địa vị hay không, giờ đây con hiểu bản thân mình. Nếu địa vị của con cao thì đó là bởi sự nâng lên của Ngài, và nếu nó thấp thì đó là bởi sự định đoạt của Ngài. Mọi thứ đều ở trong tay Ngài. Con không có bất kỳ sự lựa chọn nào, và cũng không có bất kỳ sự phản

nào. Ngài đã định đoạt rằng con sẽ được sinh ra trong đất nước này và giữa dân tộc này, và tất cả những gì con nên làm là hoàn toàn tuân phục dưới sự thống trị của Ngài bởi vì mọi thứ đều nằm trong những điều Ngài đã định đoạt. Con không suy nghĩ về địa vị; xét cho cùng, con chỉ là một vật thọ tạo. Nếu Ngài đặt con vào vực sâu không đáy, vào hồ lửa và diêm sinh, thì con không là gì ngoài một vật thọ tạo. Nếu Ngài sử dụng con, thì con là một vật thọ tạo. Nếu Ngài hoàn thiện con, thì con vẫn là một vật thọ tạo. Nếu Ngài không hoàn thiện con, thì con sẽ vẫn yêu mến Ngài bởi vì con không hơn gì một vật thọ tạo. Con không gì hơn là một sinh vật cực nhỏ được tạo ra bởi Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo, chỉ là một người trong số tất cả những người được tạo ra. Chính Ngài đã tạo ra con, và giờ đây một lần nữa Ngài lại đặt con trong tay Ngài để Ngài tùy ý sử dụng. Con sẵn sàng làm công cụ của Ngài và vật làm nền của Ngài bởi vì mọi thứ đều là những điều Ngài đã định đoạt. Không ai có thể thay đổi nó. Muôn vật và mọi sự đều trong tay Ngài”. Đến khi người không còn suy nghĩ về địa vị nữa, thì người sẽ thoát khỏi nó. Chỉ sau đó người mới có thể tìm kiếm một cách tự tin và dạn dĩ, và chỉ sau đó lòng người mới có thể thoát khỏi bất kỳ sự ràng buộc nào. Một khi con người đã được giải thoát khỏi những điều này, thì họ sẽ không còn những mối bận tâm nữa.

Trích từ “Tại sao người không sẵn sàng là một vật làm nền?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phao-lô đã không biết thực chất hay sự bại hoại của chính mình, ông càng không biết về sự bất tuân của bản thân. Ông không bao giờ đề cập đến sự bất chấp đáng khinh của mình đối với Đấng Christ, cũng không quá hối hận. Ông chỉ đưa ra một lời giải thích ngắn gọn, và sâu thẳm trong lòng mình, ông không hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời. Mặc dù ông đã ngã trên đường đến Đa-mách, nhưng ông không nhìn sâu vào bản thân mình. Ông hài lòng với việc chỉ đơn thuần miệt mài làm việc, và đã không xem việc biết bản thân và thay đổi tâm tính cũ của mình là những vấn đề cốt yếu nhất. Ông đã thỏa mãn với việc chỉ đơn thuần nói lẽ thật, với việc cung cấp cho người khác như một sự xoa dịu cho lương tâm của chính mình, và với việc không còn bắt bớ các môn đồ của Jêsus để an ủi bản thân và tha thứ cho những tội lỗi trong quá khứ của mình. Mục tiêu ông đã theo đuổi không gì khác hơn là một mào triều thiên trong tương lai và một công việc tạm thời, mục tiêu ông theo đuổi là ân điển dồi dào. Ông đã không tìm kiếm đủ lẽ thật, cũng không cố gắng tiến sâu hơn vào lẽ thật mà trước đây ông chưa hiểu. Vì vậy, sự hiểu biết của ông về bản thân có thể nói là sai lầm, và ông đã không chấp nhận hình phạt hay sự phán xét. Việc ông có thể làm việc không có nghĩa là ông đã sở hữu một sự hiểu biết về bản tính hay thực chất của chính mình; ông chỉ tập trung vào những thực hành bên ngoài. Hơn nữa, điều ông phấn đấu không phải là sự thay đổi, mà là kiến thức. Công việc của ông hoàn toàn là kết quả của sự xuất hiện của Jêsus trên đường đến Đa-mách. Đó không phải là điều ông đã quyết tâm thực hiện ban đầu, đó cũng không phải là công việc xảy ra sau

khi ông đã chấp nhận việc tía sửa tâm tính cũ của mình. Cho dù ông đã làm việc ra sao, tâm tính cũ của ông vẫn không thay đổi, và vì vậy, công việc của ông đã không chuộc lại được những tội lỗi trong quá khứ của mình mà chỉ đơn thuần đóng một vai trò nhất định trong các hội thánh thời đó. Một người như thế này, người có tâm tính cũ không thay đổi – nghĩa là, người đã không nhận được sự cứu rỗi, và càng không có lẽ thật – thì tuyệt đối không thể trở thành một trong những người được Đức Chúa Jêsus chấp nhận.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Người càng có khả năng phát hiện ra sự bại hoại của chính mình, sự phát hiện này càng chính xác và người càng có thể biết bản chất của chính mình, thì người càng có khả năng được cứu rỗi và người sẽ càng đến gần với sự cứu rỗi; người càng không có khả năng phát hiện ra vấn đề của mình, càng nghĩ rằng mình là một người tốt, một người khá tuyệt vời, thì người càng rời xa con đường dẫn đến sự cứu rỗi và người vẫn đang gặp nguy hiểm lớn. Bất kỳ ai suốt ngày phô trương bản thân – khoe khoang thành tích của mình, nói rằng mình có tài ăn nói, có lý trí, hiểu lẽ thật, có thể thực hành lẽ thật, và có khả năng hy sinh – thì đều có vóc giạc đặc biệt nhỏ bé. Loại người nào có nhiều hy vọng được cứu rỗi hơn, và có khả năng đi trên con đường cứu rỗi? Những người thực sự biết tâm tính bại hoại của mình. Sự hiểu biết của họ càng sâu sắc, thì họ càng gần được cứu rỗi. Biết tâm tính bại hoại của người, biết rằng người chẳng là gì, vô dụng, rằng người là một Sa-tan sống – khi người thực sự biết bản chất của mình, thì đây không còn là vấn đề nghiêm trọng nữa. Đây là một điều tốt, không phải điều xấu. Có ai trở nên tiêu cực hơn khi họ ngày càng biết nhiều hơn về bản thân mình, tự nhủ: “Thôi xong rồi, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời đã giáng xuống tôi, đó là sự trừng phạt và quả báo, Đức Chúa Trời không muốn tôi và tôi không còn hy vọng được cứu rỗi!” không? Liệu những người này có ảo tưởng như vậy không? Thực ra, người ta càng nhận ra mình hết hy vọng đến mức nào, thì họ càng có hy vọng; họ không nên tiêu cực và họ không nên từ bỏ. Biết chính mình là một điều tốt – đó là con đường phải đi để được cứu rỗi. Nếu người hoàn toàn không thể cảm nhận được tâm tính bại hoại của chính mình và bản chất của mình, thứ có đủ kiểu chống đối Đức Chúa Trời, và nếu người chưa có bất kỳ kế hoạch nào để thay đổi, thì người đang gặp rắc rối; những kẻ như thế đã trở nên tê liệt, họ đã chết. Người chết có thể sống lại được không? Họ đã chết – họ không thể sống lại.

Trích từ “Chỉ khi người biết chính mình người mới có thể mưu cầu lẽ thật” trong Những ghi chép về những
cuộc trò chuyện của Đấng Christ

48. Các nguyên tắc ăn năn thật

(1) Chấp nhận và quy phục sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Bắt đầu thấy được sự thật về sự bại hoại của mình, làm tinh sạch tâm tính bại hoại của mình, và sống thể hiện ra hình tượng giống con người;

(2) Khi người đã mắc phải vi phạm, hãy có khả năng biết bản thân mình thông qua tự phản tỉnh, và có thể tìm kiếm lẽ thật và hành động theo các nguyên tắc. Hãy đạt được sự thay đổi thật sự, từ đó trở thành người thật sự quy phục Đức Chúa Trời;

(3) Hãy có thể thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, loại bỏ sự giả dối và ngụy tạo, và không còn dối trá và lừa dối nữa; mà thay vào đó hãy thực hiện tốt bổn phận của mình bởi lòng trung thành, và trở thành một người trung thực;

(4) Trải nghiệm sự phán xét, hình phạt, thử luyện, và tinh luyện của Đức Chúa Trời, bắt đầu biết được tâm tính công chính của Ngài, và có thể kính sợ Đức Chúa Trời, lánh khỏi điều ác, và sống trước Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mọi người tại một thời điểm nào đó đã chống đối Đức Chúa Trời và mọi người tại một thời điểm nào đó đã đẩy loạn cùng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu người sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời nhập thể, và từ thời điểm này làm thỏa lòng Đức Chúa Trời với lòng trung thành của người, thực hành lẽ thật mà người nên thực hành, thực hiện bổn phận mà người nên thực hiện, và tuân thủ những quy định mà người nên tuân thủ, thì người là người sẵn sàng vứt bỏ sự đẩy loạn của mình để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và là người có thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Nếu người ngoan cố không chịu nhìn ra những lỗi lầm của mình và không có ý định ăn năn về bản thân, nếu người cứ khẳng khăng trong hành vi đẩy loạn của mình mà không có chút ý định hợp tác với Đức Chúa Trời và làm thỏa lòng Ngài, thì một kẻ cố chấp và không thể sửa đổi như người chắc chắn sẽ bị trừng phạt và chắc chắn sẽ không bao giờ là người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Như vậy, người là kẻ thù của Đức Chúa Trời hôm nay và ngày mai người cũng sẽ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì thế người cũng sẽ vẫn là kẻ thù của Đức Chúa Trời ngày kế tiếp; người sẽ mãi mãi là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Trong trường hợp đó, làm sao Đức Chúa Trời có thể tha cho người? Con người chống đối Đức Chúa Trời từ trong bản tính, nhưng con người chớ nên cố tình tìm ra “bí quyết” chống đối Đức Chúa Trời chỉ vì việc thay đổi bản tính của họ là một nhiệm vụ không thể thực hiện được. Nếu là như vậy, thì tốt hơn người nên đi khỏi trước khi

quá muộn, kéo hình phạt của người trong tương lai sẽ trở nên nghiêm trọng hơn, và kéo bản tính tàn bạo của người bùng nổ và trở nên bất trị, cho đến khi thân thể xác thịt của người bị Đức Chúa Trời kết liễu vào lúc cuối cùng. Người tin Đức Chúa Trời để nhận được các phước lành; nhưng nếu cuối cùng, chỉ có điều không may xảy ra với người, điều đó chẳng phải là một sự xấu hổ sao? Ta khuyên giục các người, tốt hơn các người nên lập một kế hoạch khác. Bất kỳ điều gì các người có thể làm sẽ tốt hơn việc tin vào Đức Chúa Trời: Chắc chắn không thể chỉ có một con đường này. Chẳng lẽ các người sẽ không tiếp tục sống sót nếu các người không tìm kiếm lẽ thật sao? Tại sao các người phải bất hòa với Đức Chúa Trời theo cách này?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi người, trong quá trình sống đời thành tín với Đức Chúa Trời, đã làm những điều chống đối và lừa dối Đức Chúa Trời. Một số hành vi sai trái không cần phải được ghi nhận như một sự xúc phạm, nhưng một số thì không thể tha thứ được; vì có nhiều việc vi phạm các sắc lệnh quản trị, xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Nhiều người lo lắng cho số phận của chính mình có thể hỏi những việc này là gì. Người nên biết rằng các người kiêu căng và ngạo mạn từ trong bản tính, và không sẵn lòng quy phục thực tế. Vì lý do này, Ta sẽ nói cho các người từng chút một sau khi các người đã suy ngẫm về chính mình. Ta khuyên giục các người phải hiểu rõ hơn về nội dung của các sắc lệnh quản trị và nỗ lực để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu không, các người sẽ khó giữ mồm giữ miệng, lưỡi của các người sẽ giao hoạt quá tự do với những cuộc chuyện trò khoa trương, và các người sẽ vô tình xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và rơi vào sự tối tăm, đánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và sự sáng. Bởi vì các người vô luân trong hành động của mình, bởi vì người làm và nói những gì không nên, nên người sẽ nhận được quả báo thích đáng. Người nên biết rằng mặc dù người vô luân trong lời nói và việc làm, nhưng Đức Chúa Trời lại hết sức nguyên tắc trong cả hai. Lý do người nhận quả báo là bởi vì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời, chứ không phải đến một người nào. Nếu trong cuộc đời của người, người phạm nhiều tội chống lại tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị buộc phải trở thành đứa con của địa ngục. Đối với con người, có thể dường như là người đã chỉ phạm phải một vài việc đi ngược với lẽ thật và không có gì hơn. Tuy nhiên, người có nhận thức được rằng trong mắt của Đức Chúa Trời, người đã là kẻ mà đối với kẻ đó không còn của lễ chuộc tội nào thêm nữa? Bởi vì người đã vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hơn một lần và đã thể lại không thể hiện dấu hiệu của sự hối cải, nên không còn cách nào khác ngoài việc phải cho người rơi xuống địa ngục, nơi Đức Chúa Trời trừng phạt con người.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong một thời gian dài, tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời đều tha thiết hy vọng về một đích đến tốt đẹp, và tất cả các tín đồ của Đức Chúa Trời đều hy vọng rằng vận may sẽ bất ngờ đến với họ. Tất cả họ đều hy vọng rằng trước khi họ nhận ra, họ sẽ thấy mình an tọa ở nơi này hoặc nơi kia trên thiên đàng. Nhưng Ta phán rằng những người này, với những suy nghĩ dễ mến của họ, chưa bao giờ biết được liệu họ có đủ tư cách để nhận được những vận may như thế từ trên trời rơi xuống hoặc thậm chí có được tọa lạc trên đó hay không. Hiện tại, các người hiểu rõ bản thân mình, nhưng các người vẫn hy vọng thoát khỏi những thảm họa của những ngày sau rốt và bàn tay của Đấng Toàn Năng khi Ngài trừng phạt những kẻ ác. Có vẻ như việc có những giấc mơ ngọt ngào và muốn mọi sự như ý là một đặc điểm chung của tất cả những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và không phải là ý tưởng thiên tài của bất kỳ cá nhân đơn lẻ nào. Mặc dù vậy, Ta vẫn muốn chấm dứt những ham muốn cuồng nhiệt này của các người, cũng như sự háo hức có được phước lành của các người. Trong khi sự vi phạm của các người quá nhiều, và thực tế là sự dấy loạn của các người ngày càng leo thang, thì làm sao những điều này phù hợp với những kế hoạch đẹp đẽ cho tương lai của các người? Nếu người muốn tiếp tục theo ý mình, vẫn cứ sai trật mà không có gì kìm người lại, nhưng đồng thời người vẫn muốn các giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì ta khuyên người cứ tiếp tục ở trong tình trạng mê muội của mình và đừng bao giờ tỉnh thức – bởi giấc mơ của người là một giấc mơ trống rỗng và trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời công chính, Ngài sẽ không có ngoại lệ với người. Nếu người đơn giản chỉ muốn những giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì đừng bao giờ mơ; mà thay vào đó, hãy mãi luôn đối mặt với lẽ thật và sự thật. Đây là cách duy nhất để người có thể được cứu rỗi. Các bước cụ thể của phương pháp này là gì?

Trước tiên, hãy xem xét tất cả sự vi phạm của người, và tra xét bất kỳ hành vi và ý nghĩ nào của người mà không phù hợp với lẽ thật.

Đây là điều mà người có thể làm một cách dễ dàng, và Ta tin rằng tất cả những người thông minh đều có thể làm được điều này. Tuy nhiên, những ai chưa từng biết sự vi phạm và lẽ thật nghĩa là gì thì ngoại lệ, bởi vì căn bản, họ không phải là những người thông minh. Ta đang phán với những người đã được Đức Chúa Trời chấp thuận, trung thực, không vi phạm nghiêm trọng sắc lệnh quản trị nào, và có thể dễ dàng nhận ra sự vi phạm của mình. Mặc dù đây là một điều Ta yêu cầu các người, và là điều các người dễ dàng đạt được, nhưng nó không phải là điều duy nhất Ta yêu cầu các người. Dầu sao, Ta hy vọng rằng các người không cười nhạo riêng với nhau về yêu cầu này, và đặc biệt là các người không được khinh thường hoặc xem nhẹ nó. Các người nên coi trọng nó, và không gạt bỏ nó.

Thứ hai, đối với từng sự vi phạm và sự bất tuân của mình, người nên tìm kiếm một lẽ thật tương ứng, rồi sử dụng những lẽ thật này để giải quyết những vấn đề đó. Sau đó, hãy thay thế những

hành vi vi phạm cùng những suy nghĩ và hành động bất tuân của người bằng việc thực hành lễ thật.

Thứ ba, người phải là một người thật thà, chứ không phải là người luôn luôn khôn lanh và thường xuyên dối trá. (Ở đây Ta đang yêu cầu các người một lần nữa hãy là một người trung thực.)

Nếu người có thể làm được cả ba điều này, thì người là một trong những người may mắn – một người có những giấc mơ trở thành hiện thực và nhận được điều may mắn. Có thể các người sẽ coi trọng ba yêu cầu không hấp dẫn này, hoặc là các người sẽ đối với chúng một cách vô trách nhiệm. Dù là trường hợp nào, mục đích của Ta là thực hiện những giấc mơ của các người và đưa những lý tưởng của các người vào thực hành, không chế nhạo hoặc đánh lừa các người.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thực tế là mỗi người, ở mức độ dù ít hay nhiều, đều từng vi phạm. Khi người không biết điều gì đó là một sự vi phạm, người xem xét nó bằng trạng thái tâm trí mơ hồ, hay có thể người vẫn bám lấy những quan niệm, sự thực hành, và những cách hiểu của mình – nhưng, một ngày nào đó, thông qua thông công với các anh chị em hay bởi sự mặc khải của Đức Chúa Trời, người biết được đây là một sự vi phạm, một sự xúc phạm chống lại Đức Chúa Trời. Thái độ của người khi đó sẽ là gì? Liệu người sẽ vẫn bám chấp, lý luận, tranh luận, dựa vào những ý kiến của riêng mình, tin rằng điều mình đang làm là phù hợp với lễ thật? Điều này liên quan tới thái độ của người đối với Đức Chúa Trời. Đa-vít đã nhìn nhận những vi phạm của ông với thái độ gì? (Ăn năn.) Ăn năn – ông sẽ không còn vi phạm nữa. Vậy, ông đã làm gì? Ông đã cầu xin Đức Chúa Trời trừng phạt mình: “Nếu con phạm lỗi này lần nữa, nguyện xin Đức Chúa Trời trừng phạt con và khiến con chết đi!” Đó là quyết tâm của ông; đó là sự ăn năn thật sự. Những người bình thường có thể đạt được điều này không? Đối với người bình thường, sẽ là tốt nếu họ không cố tranh luận hay ngậm thừa nhận trách nhiệm, mà trong lòng, họ vẫn nghĩ: “Tôi hy vọng không ai nhắc lại chuyện này. Tôi sẽ nhục nhã lắm.” Đây có phải là ăn năn thật không? Để ăn năn thật sự, người phải loại bỏ sự tà ác trong quá khứ của mình, buông bỏ nó, và không làm điều như thế nữa. Vậy thì nên làm gì? Chỉ loại bỏ sự tà ác thôi, không làm việc đó và không nghĩ đến nó nữa thì sẽ có tác dụng chứ? Thái độ của người đối với Đức Chúa Trời là gì? Người sẽ dùng cách tiếp cận nào đối với việc Đức Chúa Trời vạch trần người lúc này? (Chúng tôi sẽ chấp nhận sự trừng phạt của Đức Chúa Trời.) Chấp nhận sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, sự phán xét và hình phạt của Ngài – đó là một phần của nó. Phần kia là chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong khi người chấp nhận sự trừng phạt của Ngài. Khi người đã chấp nhận cả hai phần, quyết tâm của người sẽ như thế nào? Khi người đối mặt với những hoàn cảnh như thế và những vấn đề như thế trong tương lai, người sẽ làm gì? Không có sự ăn năn thật sự, người ta không thể loại bỏ sự tà ác, và ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, họ có thể quay lại con đường cũ của mình,

làm cùng một việc xấu, phạm cùng một vi phạm, mắc cùng một lỗi hết lần này đến lần khác. Chẳng phải đây là thái độ mà người ta nên có đối với lẽ thật sao? Điều này tiết lộ thái độ của con người đối với lẽ thật và đối với Đức Chúa Trời. Vậy thì, ai đó có thể làm gì để vứt bỏ sự vi phạm hoàn toàn? Thực hành lẽ thật? Người ta phải có thái độ đúng đối với lẽ thật. Và người ta nên có thái độ gì và họ nên thực hành như thế nào để minh chứng cho thái độ đúng đắn này đối với lẽ thật? Người sẽ làm gì nếu người rơi vào sự thử thách khi gặp phải vấn đề này lần nữa? Hai từ: “Lánh xa!” Đồng thời, người ta phải quyết tâm bị Đức Chúa Trời trừng phạt nếu phạm cùng một dạng lỗi lần nữa. Làm như vậy là ghét việc đó tận đáy lòng, xem đó là điều ghê tởm nhất, điều tà ác, điều xúc phạm Đức Chúa Trời, một vết nhơ đời đời. Kinh Thánh nói: “A prudent man foresees the evil, and hides himself: but the simple pass on, and are punished” (Pro 22:3). Đó không phải là ngu dại – mà là dấn độn, chất phác và ngu ngốc. “Lánh xa” – cách thực hành đó như thế nào? (Tốt.) Nhưng có những khi người ta không thể lánh xa không? Người sẽ làm gì khi ấy? Người phải cầu nguyện một cách tha thiết với Đức Chúa Trời trong lòng mình, và xin Ngài sắp đặt sự việc. Một số sự thử luyện cũng là những thử thách. Tại sao Đức Chúa Trời lại cho phép những điều như thế xảy đến với người? Chúng không xảy ra tình cờ; đó là Đức Chúa Trời đang thử luyện và kiểm tra người. Nếu người không chấp nhận sự kiểm tra của Đức Chúa Trời và cố phớt lờ nó, chẳng phải điều này phơi bày thái độ của người với Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải nó nói về thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời mà người dùng để quay lưng với những hoàn cảnh mà Ngài sắp đặt cho người và những sự thử luyện mà Ngài ban cho người, và có thái độ xác xược, không cầu nguyện cũng không mưu cầu, cũng không tìm kiếm con đường thực hành trong những hoàn cảnh và sự thử luyện ấy? Có những người nói rằng: “Tôi không có những ý nghĩ như thế, và tôi không có ý định ấy.” Nếu người không có ý định thì thái độ của người đối với Đức Chúa Trời là gì? Một số thái độ là chủ tâm và cố ý, trong khi một số thì không cố ý – thái độ của người là gì? Liệu một người xác xược và không coi trọng Đức Chúa Trời có là người yêu lẽ thật không? Có thể khẳng định rằng người xem lẽ thật và Đức Chúa Trời như trò chơi của trẻ nhỏ, như hư không, thì không phải là người yêu lẽ thật.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Một số người hành động theo ý riêng của mình. Họ vi phạm các nguyên tắc và chỉ thừa nhận rằng họ kiêu ngạo, rằng họ đã phạm sai lầm chỉ vì họ không có lẽ thật. Trong lòng họ, họ thậm chí còn phàn nàn rằng: “Không có ai làm liều, mà chỉ có mình tôi – và cuối cùng, tôi vương phải trách nhiệm. Tôi thật ngu ngốc. Lần sau tôi sẽ không làm điều tương tự nữa, không làm liều. Những con chim thò cổ ra ngoài sẽ bị bắn!” Người nghĩ gì về thái độ này? Đó có phải là một thái độ ăn năn không? (Không.) Đó là thái độ gì? Qua sai lầm mà họ mắc phải, họ trở nên láu cá và giả dối – một lần ngã là một lần biết đại, có thể nói như vậy. “Tôi may mắn vì điều đó đã không dẫn đến thảm

họa. Nếu tôi gây ra thảm họa, tôi sẽ xuống địa ngục và bị hủy diệt. Tôi phải cẩn thận hơn trong tương lai”. Họ không tìm kiếm lẽ thật, sử dụng tính nhỏ nhen và những mưu mô xảo quyệt của mình để giải quyết và xử lý vấn đề. Họ có thể có được lẽ thật theo cách này không? Họ không thể – họ không biết ăn năn. Điều đầu tiên cần làm khi ăn năn là phải biết việc người đã làm và hiểu ra người đã sai ở chỗ nào, bản chất của vấn đề, và tâm tính người đã tỏ lộ; hãy suy ngẫm về những điều này và chấp nhận chúng, sau đó thực hành theo lẽ thật. Đây là thái độ ăn năn. Mặt khác, nếu cách nhìn nhận vấn đề của người thủ đoạn hơn trước và các chiêu trò của người khôn khéo và kín đáo hơn cũng như người có nhiều phương pháp hơn để giải quyết vấn đề, thì vấn đề không hoàn toàn đơn giản chỉ là đối trá. Người đang sử dụng những phương kế lén lút và người có những bí mật mà người sẽ không tiết lộ, cũng như những gì người đang làm là xấu xa. Đức Chúa Trời thấy người là người quá cứng rắn và xấu xa, là người bề ngoài thừa nhận rằng mình đã phạm lỗi và chấp nhận bị xử lý và tía sửa, nhưng lại là người không có chút thái độ ăn năn nào. Điều này là do, sau khi sự việc xảy ra hay trong khi sự việc đang xảy ra, người không thực hành theo lẽ thật chút nào cả, cũng như người không tìm kiếm nó. Thái độ của người là một thái độ sử dụng các phương pháp, chiêu trò và triết lý của Sa-tan để giải quyết hoặc né tránh vấn đề, bung bít nó thật khéo để người khác không thể thấy dấu vết của vấn đề, cũng như không nhìn thấy các khuyết điểm – và cuối cùng, người cảm thấy mình khá thông minh. Đây là những điều Đức Chúa Trời nhìn thấy, thay vì thấy người thật sự suy ngẫm, ăn năn, và thú nhận tội lỗi của mình khi đối mặt với vấn đề đã xảy đến với người, sau đó tiếp tục tìm kiếm lẽ thật và thực hành theo lẽ thật. Thái độ của người không phải là thái độ tìm kiếm lẽ thật hay thực hành lẽ thật, cũng không phải là thái độ đầu phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, mà là thái độ sử dụng các chiêu trò và phương pháp của Sa-tan để giải quyết vấn đề của mình. Người tạo ấn tượng sai lầm cho người khác và chống đối việc bị Đức Chúa Trời vạch trần, cũng như người đối đầu và phòng thủ đối với những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho người. Điều này có nghĩa là lòng của người khép kín hơn trước. Nếu người khép kín hơn với Đức Chúa Trời, thì người có thể còn sống trong sự sáng, với sự bình an và vui mừng không? Không còn nữa— người đã lánh khỏi lẽ thật và lánh khỏi Đức Chúa Trời. Tình trạng như vậy có phổ biến trong mọi người không? “Lần này tôi đã bị xử lý. Lần tới, tôi phải cẩn thận hơn và khôn khéo hơn. Khôn khéo là nền tảng của cuộc sống – và những người không khôn khéo là những người ngốc nghếch.” Nếu người luôn tự hướng và thúc giục bản thân như thế, liệu người có bao giờ đạt được gì không? Liệu người sẽ có thể có được lẽ thật không? Nếu một vấn đề xảy đến với người và người có thể tìm kiếm lẽ thật, thì người có thể hiểu một khía cạnh của lẽ thật và có được khía cạnh đó của lẽ thật. Có thể đạt được gì bằng cách hiểu lẽ thật? Khi người hiểu một khía cạnh của lẽ thật, thì người hiểu một khía cạnh trong ý muốn của Đức Chúa Trời và người hiểu tại sao Đức Chúa Trời lại giảng điều này trên người, tại sao Ngài lại đưa ra yêu cầu như thế đối với người, tại sao Ngài lại

sắp đặt các hoàn cảnh để sửa phạt và sửa dạy người như thế, tại sao Ngài lại sử dụng vấn đề này để sửa dạy người, và tại sao người lại sụp đổ, thất bại và bị vạch trần trong vấn đề này. Nếu người có thể hiểu được những điều này, thì người sẽ có thể theo đuổi lẽ thật và sẽ đạt được sự bước vào sự sống. Nếu người không thể hiểu những điều này và không chấp nhận những sự thật này, mà cứ nhất định chống đối và phản kháng, sử dụng các chiêu trò của riêng mình để che đậy bản thân, đối mặt với tất cả những người khác và đối mặt với Đức Chúa Trời với vẻ mặt giả dối, thì người sẽ mãi mãi không thể có được lẽ thật.

Trích từ “Chỉ bằng cách theo đuổi lẽ thật thì một người mới có thể giải quyết các quan niệm và sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người trước đây từng tỏ lộ những tâm tính nhất định của một kẻ địch lại Đấng Christ: Họ tùy tiện và độc đoán, luôn luôn là phải theo lối của họ hoặc là phải rời đi. Nhưng thông qua việc bị xử lý và tía sửa, thông qua việc các anh chị em chia sẻ mỗi thông công với họ, thông qua việc bị dịch chuyển hoặc thay thế, bằng việc chịu một số thất bại lớn, bị tiêu cực trong một thời gian và sau đó suy nghĩ: “Dù gì đi nữa, tôi cũng phải ưu tiên thực hiện bổn phận của tôi một cách đàng hoàng. Tôi đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng tôi chưa bị xếp vào loại người này, vì vậy tôi phải có niềm tin tốt, tôi phải theo đuổi một cách nghiêm túc. Không có gì sai khi đi con đường theo đuổi lẽ thật” - từng chút một, họ quay đầu lại và sau đó ăn năn. Có những biểu hiện tốt ở họ, họ tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật khi thực hiện bổn phận của mình và cũng tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật khi tham gia với người khác. Về mọi mặt, họ đang hướng về phía tốt hơn. Vậy thì, chẳng phải họ đã thay đổi rồi sao? Đây là đang chuyển từ việc bước đi trên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ sang con đường thực hành và theo đuổi lẽ thật. Có hy vọng cho họ, họ có cơ hội, họ có thể quay đầu lại. Người có thể xếp những người như vậy vào hàng những kẻ địch lại Đấng Christ vì họ đã từng có một số biểu hiện của một kẻ địch lại Đấng Christ hay đi theo con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ không? Không. Những kẻ địch lại Đấng Christ không ăn năn, họ không biết xấu hổ, và hơn nữa, tâm tính của họ hung dữ và tà ác, và họ khinh ghét lẽ thật đến tột độ. Việc họ khinh ghét lẽ thật đến tột độ xác định điều gì? Rằng họ không bao giờ có thể ăn năn. Nếu họ khinh ghét lẽ thật đến mức độ như thế, thì liệu họ có thể thực hành lẽ thật không, và họ có thể ăn năn không? Không thể nào. Nếu có một điều chắc chắn về những người có thể ăn năn, thì đó chính là họ đã phạm sai lầm nhưng có thể chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, có thể chấp nhận những lẽ thật do Đức Chúa Trời phán, và có thể cố gắng hết sức có thể để hợp tác, lấy lời Đức Chúa Trời làm châm ngôn cho riêng mình, và biến lời Đức Chúa Trời thành thực tế trong đời sống của họ. Họ chấp nhận lẽ thật, và sâu thẳm trong lòng không khinh ghét lẽ thật. Đây chẳng phải là sự khác biệt sao? Ngược lại, những kẻ địch lại Đấng Christ thì không nghe

ai, họ không tin rằng lẽ thật là lẽ thật, và họ không thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (8)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tại sao nhiều người lại đi theo những sở thích của xác thịt? Bởi vì họ cho rằng bản thân mình khá tốt, cảm thấy rằng những hành động của họ là đúng và xác đáng, rằng họ không có lỗi, và thậm chí họ hoàn toàn đúng, bởi thế họ có khả năng hành động với giả định rằng công lý là ở phía họ. Khi một người nhận ra bản tính thật của họ là gì – xấu xa, hèn hạ, đáng khinh như thế nào – khi ấy người ta không quá kiêu hãnh về bản thân nữa, không quá kiêu ngạo một cách ngông cuồng nữa, và không quá hài lòng với bản thân như trước nữa. Người như thế cảm thấy rằng: “Mình phải nghiêm chỉnh và thực tế, và thực hành một số lời Đức Chúa Trời. Nếu không, mình sẽ không đạt tiêu chuẩn làm người, và sẽ hổ thẹn khi sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”. Sau đó người ta thật sự thấy mình tầm thường, thật sự không đáng kể. Vào lúc này, người ta trở nên thực hiện lẽ thật một cách dễ dàng, và người ta sẽ trông có phần giống như những gì một con người nên giống. Chỉ khi con người thật sự ghê tởm chính mình, họ mới có thể từ bỏ xác thịt. Nếu họ không ghê tởm bản thân mình, họ sẽ không thể từ bỏ xác thịt. Việc thật sự ghét bản thân mình bao gồm một vài điều: Thứ nhất, nhận biết bản tính của riêng mình; và thứ hai, thấy mình như kẻ nghèo túng và đáng khinh, thấy mình cực kỳ nhỏ bé và tầm thường, và thấy được tâm hồn đáng khinh và dơ bẩn của chính mình. Khi người ta hoàn toàn thấy mình thật sự là gì, và đạt được kết quả này, khi ấy người ta thật sự đạt được kiến thức về bản thân mình, và có thể nói rằng người ta đã nhận biết bản thân mình một cách đầy đủ. Chỉ khi đó người ta mới thật sự ghét bản thân mình, thậm chí đến mức nguyện rửa bản thân mình, và thật sự cảm thấy rằng mình đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc đến nỗi thậm chí không còn giống một con người nữa. Để rồi một ngày, khi sự đe dọa của cái chết đến bên, một người như thế sẽ nghĩ: “Đây là sự trừng phạt công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quả thật công chính; tôi thật sự đáng chết!” Vào thời điểm này, họ sẽ không than oán, càng không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, mà đơn thuần cảm thấy mình thật nghèo nàn và đáng khinh, thật nhơ bẩn và bại hoại đến nỗi mình nên bị Đức Chúa Trời gạt bỏ, và một tâm hồn như của họ không phù hợp để sống trên thế gian. Vào thời điểm này, người này sẽ không chống đối Đức Chúa Trời, càng không phản bội Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người đã tìm ra mô thức hoạt động của Đức Thánh Linh chưa? Đức Thánh Linh thường hoạt động trên những người có tâm lòng trung thực, và Ngài hoạt động khi con người gặp khó khăn

và đang tìm kiếm lẽ thật. Đức Chúa Trời sẽ không để ý đến những ai không có một chút lý trí hay lương tâm nào của con người. Nếu một người nào đó rất trung thực, nhưng trong một thời gian, lòng người này quay lưng lại với Đức Chúa Trời, người này không muốn tiến bộ, người này rơi vào trạng thái tiêu cực và không thoát ra khỏi trạng thái đó, khi người này không cầu nguyện hay tìm kiếm lẽ thật để giải quyết tình trạng của mình, và người này không hợp tác, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người này trong đôi lúc trạng thái người này tối tăm như vậy hoặc trong thời gian suy đồi tạm thời của người này. Vậy thì làm sao một người không có lương tâm của nhân tính có thể được Đức Thánh Linh hoạt động bên trong được? Điều đó càng không thể. Vậy thì những người như vậy nên làm gì? Có cách nào để họ làm theo không? Họ phải thực sự ăn năn và là người trung thực. Làm thế nào để có thể là một người trung thực? Trước tiên, người phải mở lòng với Đức Chúa Trời, và người phải tìm kiếm lẽ thật từ Đức Chúa Trời; một khi người hiểu lẽ thật, thì người phải thực hành lẽ thật. Sau đó, người phải quy phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời và để Đức Chúa Trời đảm trách người. Chỉ bằng cách này, người mới được Đức Chúa Trời ngợi khen. Trước tiên, người phải gạt bỏ thanh thế và sự phù phiếm của chính mình, đồng thời từ bỏ những lợi ích của bản thân. Trước hết, hãy cố gắng gạt những thứ này sang một bên, và một khi người đã gạt chúng sang một bên, hãy dốc toàn bộ thân tâm người vào bổn phận của mình và vào công việc làm chứng cho Đức Chúa Trời, và sau đó xem Đức Chúa Trời dẫn dắt người như thế nào, xem liệu sự an vui có nảy nở bên trong người hay không, liệu người có bằng chứng này hay không. Trước tiên, người phải thực sự ăn năn, phò thác chính mình, mở lòng với Đức Chúa Trời, và gạt bỏ những thứ người quý trọng. Nếu người tiếp tục giữ khư khư chúng trong khi đưa ra các yêu cầu với Đức Chúa Trời, thì liệu người có thể có được công tác của Đức Thánh Linh không? Công tác của Đức Thánh Linh có điều kiện, và Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời căm ghét điều ác và là Đấng thánh khiết. Nếu con người luôn giữ khư khư những thứ này, luôn khép mình với Đức Chúa Trời và từ chối công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ ngừng hoạt động trên họ. Không phải Đức Chúa Trời phải hoạt động bên trong mỗi người, hay Ngài sẽ buộc người phải làm điều này hay điều kia. Ngài không ép buộc người. Công việc của các ác linh là buộc con người phải làm điều này điều kia, thậm chí còn chiếm hữu và điều khiển con người. Đức Thánh Linh hoạt động đặc biệt nhẹ nhàng; Ngài cảm thúc người, và người không cảm nhận được điều đó. Người chỉ cảm thấy như thể người đã vô thức đi đến hiểu hoặc nhận ra điều gì đó. Đây là cách Đức Thánh Linh cảm thúc mọi người, và nếu họ vâng phục, họ sẽ thấy mình có thể thực sự ăn năn.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong khi đi theo Đức Chúa Trời, vì sự ngu ngốc và thiếu hiểu biết của con người và do những

tâm tính bại hoại khác nhau của họ, nên họ thường tỏ lộ ra mình là người bất tuân, và họ hiểu lầm hoặc thậm chí không bằng lòng với Đức Chúa Trời. Họ đi chệch hướng, và một số thậm chí trở nên tiêu cực và chệnh mảng trong công tác, không bằng lòng với Đức Chúa Trời và đánh mất đức tin. Những hành vi bất tuân thường nảy sinh qua nhiều giai đoạn khác nhau trong cuộc đời con người. Họ có Đức Chúa Trời trong lòng mình và biết Ngài đang làm việc, nhưng đôi khi họ không thể hiểu thấu thực tế đó. Mặc dù bề ngoài họ có thể đầu phục, nhưng trong thâm tâm họ lại không thể chấp nhận điều đó. Điều gì cho thấy rõ trong thâm tâm họ không thể chấp nhận điều đó? Một cách mà điều này biểu lộ là, mặc dù biết mọi thứ, nhưng họ chỉ đơn giản là không thể gạt những gì họ đã làm sang một bên và đến trước Đức Chúa Trời để thừa nhận lỗi lầm của mình và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, con đã sai rồi. Con sẽ không hành động như thế nữa. Con sẽ tìm kiếm ý muốn của Ngài và làm những gì Ngài muốn con làm. Con chưa từng chú ý đến Ngài; con còn non nớt, bất tuân và ngu ngốc. Bây giờ con đã nhận ra điều đó”. Mọi người nhận lỗi của mình với thái độ nào? (Họ muốn thay đổi hoàn toàn). Nếu con người có lương tâm và lý trí, và khao khát lẽ thật, nhưng họ chưa bao giờ biết thay đổi khi phạm sai lầm, thay vào đó họ lại tin rằng quá khứ đã qua và cảm thấy chắc chắn rằng họ không bao giờ sai, thì điều này thể hiện loại tâm tính gì? Loại hành vi gì? Thực chất của hành vi đó là gì? Những người như thế rất ương bướng và dù bất kỳ chuyện gì xảy ra thì đó vẫn là con đường họ sẽ đi theo. Đức Chúa Trời không thích những người như thế. Giô-na đã nói gì khi lần đầu tiên bày tỏ lời Đức Chúa Trời cho dân thành Ni-ni-ve? (“Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống!”) (Giô-na 3: 4)). Người dân thành Ni-ni-ve đã phản ứng thế nào trước những lời này? Ngay khi họ thấy rằng Đức Chúa Trời sắp hủy diệt họ, họ đã cầm lấy bao gai và tro, rồi vội xưng nhận tội lỗi của mình với Ngài. Đây là ý nghĩa của việc ăn năn. Sự ăn năn như thế mang đến cho con người một cơ hội lớn lao. Đó là cơ hội gì? Đó là cơ hội tiếp tục sống. Nếu không có sự ăn năn như thế, thì người sẽ khó có thể tiếp tục tiến về phía trước, cho dù trong việc thực hiện bổn phận của mình hay trong việc tìm kiếm sự cứu rỗi. Ở mỗi giai đoạn — cho dù khi Đức Chúa Trời đang sửa dạy hoặc sửa phạt người, hay khi Ngài đang nhắc nhở và khuyên giục người — chừng nào mà một sự mâu thuẫn xảy ra giữa người và Đức Chúa Trời, mà người vẫn tiếp tục bám vào những ý tưởng, quan điểm và thái độ của riêng mình, thì mặc dù người có đang tiến về phía trước, thì mâu thuẫn giữa người và Đức Chúa Trời, sự hiểu lầm và không bằng lòng của người đối với Ngài, và sự phản nghịch của người vẫn chưa được khắc phục, và nếu người không thay đổi hoàn toàn, thì về phần Đức Chúa Trời, Ngài sẽ loại bỏ người. Mặc dù người chưa buông bỏ bổn phận đang nắm giữ, và có thể giữ lấy nó, và mặc dù người đã chấp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời và trung thành với nó, nhưng khúc mắc của sự bất đồng đã nảy sinh giữa người và Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi vẫn tồn tại bên người. Nếu người không tháo gỡ được khúc mắc, hoặc buông bỏ nó, mà thay vào đó tiếp tục tin rằng Đức Chúa Trời đã sai lầm và người đã bị ngược đãi, thì điều này có nghĩa là người đã không

hoàn toàn thay đổi. Tại sao Đức Chúa Trời lại coi trọng việc thay đổi đối với con người? Một loài thọ tạo nên nghĩ về Đấng Tạo Hóa với thái độ nào? Một thái độ thừa nhận rằng bất kể Đấng Tạo Hóa làm gì thì Ngài đều đúng. Nếu người không thừa nhận điều này, thì việc Đấng Tạo Hóa là lẽ thật, là đường đi và sự sống sẽ chỉ là những lời nói suông đối với người. Nếu chúng chỉ là những lời nói suông đối với người, thì liệu Đức Chúa Trời sẽ còn có thể cứu rỗi người không? Ngài sẽ không thể. Người sẽ không đủ tiêu chuẩn; Đức Chúa Trời không cứu rỗi những người như người. Có một số người nói rằng: “Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người phải ăn năn, và rằng họ phải biết thay đổi hoàn toàn. Chà, trong nhiều việc, tôi chưa có thay đổi gì. Liệu tôi có còn thời gian để làm điều đó không?” Còn, vẫn còn thời gian. Ngoài ra, một số nói rằng: “Tôi phải thay đổi trong những việc nào? Những việc trong quá khứ đã qua đi và bị lãng quên rồi”. Nếu tâm tính của người không thay đổi dù chỉ một ngày, và nếu thậm chí một ngày trôi qua mà người không biết được điều nào trong các hành động của người không phù hợp với lẽ thật và điều nào không thể phù hợp với Đức Chúa Trời, thì khúc mắc tồn tại giữa người và Đức Chúa Trời vẫn chưa được tháo gỡ; vấn đề chưa được giải quyết, và cũng chưa qua đi. Tâm tính này nằm trong người; ý tưởng, quan điểm và thái độ này nằm trong người. Ngay khi hoàn cảnh phù hợp xuất hiện, thì quan điểm này của người một lần nữa sẽ xuất hiện, và mâu thuẫn của người với Đức Chúa Trời sẽ bùng phát. Vì vậy, mặc dù người có thể không khắc phục quá khứ, nhưng người phải chỉnh sửa những điều sẽ xảy ra trong tương lai. Chúng sẽ được điều chỉnh như thế nào? Người phải thay đổi hoàn toàn và gạt những ý tưởng và ý định của người sang một bên. Một khi người có ý định này, thì tự nhiên người cũng sẽ có thái độ đầu phục. Tuy nhiên, nói chính xác hơn một chút, điều này thực sự đề cập đến việc mọi người thay đổi thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa; đó là sự công nhận và khẳng định thực tế rằng Đấng Tạo Hóa là lẽ thật, là đường đi và sự sống. Nếu người có thể thay đổi bản thân hoàn toàn, thì điều này chứng tỏ rằng người có thể gạt những điều người cho là đúng đó sang một bên, hoặc những điều mà nhân loại - loài người bại hoại - đều nghĩ là đúng; và thay vào đó, người đang thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và là những điều tích cực. Nếu người có thể có thái độ này, thì điều đó chứng tỏ người đã thừa nhận thân phận của Đấng Tạo Hóa và bản chất của Ngài. Đây là cách mà Đức Chúa Trời nhìn nhận vấn đề và do đó Ngài xem vấn đề này là đặc biệt quan trọng.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (3)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự ăn năn của vua Ni-ni-ve đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời khen ngợi

Khi nghe tin này, vua Ni-ni-ve đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào của mình ra, quấn bao gai và ngồi trong tro. Sau đó, vua truyền lệnh cho dân trong thành dù bất kỳ ai cũng không được ăn gì hết, và gia súc, bò hay cừu sẽ không được gặm cỏ hay uống nước. Con người và vật nuôi đều phải quấn

bao gai; mọi người đều chân thành cầu xin Đức Chúa Trời. Vua còn ra lệnh rằng mỗi người dân phải rũ bỏ cái ác và từ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Xét từ loạt hành động này, vua Ni-ni-ve đã thể hiện sự sám hối chân thực trong lòng mình. Loạt những hành động của nhà vua – đứng dậy từ ngai vàng, trút bỏ áo bào, mặc bao gai và ngồi trong tro – cho người ta thấy rằng vua Ni-ni-ve đã gạt thân phận hoàng gia của mình sang một bên và mặc bao gai giống như những người dân thường. Điều này nói lên rằng vua Ni-ni-ve không chiếm giữ ngai vàng của mình để tiếp tục con đường xấu ác hay gây ra bạo lực sau khi nghe được lời cảnh báo từ Đức Giê-hô-va; thay vào đó, nhà vua đã gạt quyền lực đang nắm giữ sang một bên và ăn năn trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Tại thời điểm này, vua Ni-ni-ve không ăn năn như thân phận một vị vua; ông đã đến trước Đức Chúa Trời để xưng tội và ăn năn hối lỗi như một bầy tôi bình thường của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, vua cũng ra lệnh cho cả thành phố xưng tội và ăn năn hối lỗi trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời giống như mình; ngoài ra, nhà vua còn có một kế hoạch cụ thể về việc ăn năn hối cải, như Kinh Thánh đã ghi lại: “Không luận người ta hay là thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ ném chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước... Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình”. Là người cai trị thành phố, vua Ni-ni-ve sở hữu địa vị và quyền lực tối cao, và có thể làm bất cứ điều gì ông muốn. Trước lời cảnh báo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhà vua đã có thể phớt lờ vấn đề hoặc chỉ đơn giản là tự ăn năn và thú nhận tội lỗi của mình; còn việc người dân trong thành có lựa chọn hối cải hay không, nhà vua hoàn toàn đã có thể phớt lờ. Tuy nhiên, vua Ni-ni-ve đã không hề làm như thế. Không chỉ đứng dậy khỏi ngai vàng, mặc bao gai và ngồi trong tro, xưng tội và ăn năn về tội lỗi của mình trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhà vua còn ra lệnh cho tất cả dân thành và gia súc trong thành làm điều tương tự. Nhà vua thậm chí còn ra lệnh cho người dân “ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời”. Qua những hành động này, vua Ni-ni-ve thực sự đã làm được những điều mà đáng cai trị nên làm. Loạt hành động của nhà vua là những điều bất kỳ vị vua nào trong lịch sử loài người cũng khó có thể làm được, và thật ra, đã không có vị vua nào khác đạt được điều này. Những hành động này có thể được gọi là những điều chưa từng có tiền lệ trong lịch sử loài người; xứng đáng được cả nhân loại tưởng nhớ và học theo. Kể từ buổi bình minh của loài người, mọi vị vua đều dẫn dắt thần dân của mình phản kháng và chống lại Đức Chúa Trời. Chưa ai từng dẫn các thần dân của mình đến cầu xin Đức Chúa Trời để được cứu rỗi khỏi sự gian ác của họ, để nhận được sự khoan dung của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và tránh sự trừng phạt sắp xảy ra. Tuy nhiên, vua Ni-ni-ve đã có thể dẫn dắt các thần dân của mình đi theo Đức Chúa Trời, bỏ lại cái xấu của mọi người đằng sau và rũ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Hơn nữa, nhà vua cũng đã gạt được ngai vàng sang một bên, và nhờ vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đổi ý và cảm thấy hối tiếc, đã rút lại cơn thịnh nộ của Ngài và cho phép người dân trong thành phố sống sót và không hủy diệt họ. Những hành động của nhà vua chỉ có thể được gọi là một phép lạ hiếm có trong

lịch sử loài người; thậm chí có thể được coi là hình mẫu cho sự ăn năn hối cải và xưng nhận tội lỗi trước Đức Chúa Trời của nhân loại sa ngã.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự ăn năn thật sự trong lòng của dân thành Ni-ni-ve đã giúp họ được Đức Chúa Trời ban sự nhân từ và giúp họ thay đổi kết cục của chính mình

Có mâu thuẫn nào giữa sự mềm lòng của Đức Chúa Trời và cơn thịnh nộ của Ngài không? Tất nhiên là không! Bởi vì sự khoan dung của Đức Chúa Trời tại thời điểm cụ thể đó là có lý do của nó. Lý do này có thể là gì? Điều đó đã được viết trong Kinh Thánh: “Mỗi người đều quay lưng lại với con đường xấu ác của mình” và “từ bỏ bạo lực khỏi tay mình”.

“Con đường xấu ác” này không phải là những hành động độc ác, mà là nguồn gốc xấu ác đằng sau hành vi của con người. “Quay lưng lại với con đường xấu ác của mình” có nghĩa là những người đó sẽ không bao giờ thực hiện những hành động này nữa. Nói cách khác, họ sẽ không bao giờ cư xử theo cách xấu xa này nữa; phương pháp, nguồn gốc, mục đích, ý định và nguyên tắc hành động của họ đều đã thay đổi; họ sẽ không bao giờ sử dụng những phương pháp và nguyên tắc đó để mang lại niềm vui và hạnh phúc cho lòng mình nữa. Từ “từ bỏ” trong “từ bỏ bạo lực khỏi tay mình” có nghĩa là đặt xuống hoặc gạt sang một bên, hoàn toàn rũ bỏ quá khứ và không bao giờ quay trở lại. Khi dân Ni-ni-ve từ bỏ bạo lực khỏi tay họ, điều này đã chứng minh cũng như đại diện cho sự ăn năn thực sự của họ. Đức Chúa Trời quan sát mọi người từ bên ngoài cũng như trong lòng họ. Khi Đức Chúa Trời quan sát sự ăn năn thực sự trong lòng người dân Ni-ni-ve mà không nghi ngờ gì và cũng nhận thấy rằng họ đã rời bỏ con đường xấu xa của mình và từ bỏ bạo lực khỏi tay họ, Ngài đã mềm lòng. Điều này nói lên rằng cách ứng xử và những hành vi của những người này cùng nhiều cách làm khác nhau của họ, cũng như sự thú nhận và ăn năn tội lỗi thực sự trong lòng họ đã khiến Đức Chúa Trời mềm lòng, thay đổi ý định của mình, rút lại quyết định của mình và không trừng phạt hoặc hủy diệt dân thành Ni-ni-ve. Do đó, dân Ni-ni-ve có được một kết cục khác cho chính mình. Họ đã giữ được mạng sống của mình và đồng thời được Đức Chúa Trời ban cho lòng nhân từ và sự khoan dung, đến lúc đó Đức Chúa Trời cũng rút lại cơn thịnh nộ của mình.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời không hạn hữu – Sự sám hối đích thực của con người mới hạn hữu

Bất kể Đức Chúa Trời đã tức giận như thế nào với người dân thành Ni-ni-ve, ngay khi họ tuyên bố nhận ăn và mặc bao gai cùng ngồi trong tro, lòng Ngài bắt đầu dịu lại, và Ngài bắt đầu đổi ý. Khi

Ngài tuyên bố với họ rằng Ngài sẽ phá hủy thành của họ – trong khoảnh khắc trước khi họ xưng tội và sám hối về tội lỗi của mình – Đức Chúa Trời vẫn giận dữ với họ. Một khi họ đã thực hiện một loạt các hành động ăn năn, cơn giận dữ của Đức Chúa Trời với người dân của Ni-ni-ve dần dần chuyển thành lòng nhân từ và sự khoan dung với họ. Không có gì mâu thuẫn trong việc Đức Chúa Trời đồng thời thể hiện hai khía cạnh này của tâm tính của Ngài trong cùng một sự việc. Vậy, con người nên hiểu biết về sự không mâu thuẫn này như thế nào? Đức Chúa Trời đã thể hiện và tỏ lộ lần lượt hai bản tính đối lập này khi người dân thành Ni-ni-ve hối cải, cho phép họ thấy được sự thực tế và tính không thể bị xúc phạm trong thực chất của Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng thái độ của Ngài để nói cho người dân rằng: Không phải Đức Chúa Trời không khoan dung với con người, hay không phải Ngài không muốn rửa lòng nhân từ với họ; mà chính là họ hiếm khi thực sự hối cải trước Đức Chúa Trời, và người ta hiếm khi thực sự rời bỏ con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực khỏi tay mình. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời tức giận với con người, Ngài hy vọng rằng con người có thể thực sự ăn năn và thực tình Ngài hy vọng thấy được sự ăn năn đích thực của con người, khi đó Ngài sẽ hào phóng ban cho họ lòng nhân từ và sự khoan dung. Điều này nói lên rằng cách hành xử xấu ác của con người dẫn đến cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, trong khi đó Ngài ban lòng nhân từ và khoan dung cho những người lắng nghe và thực sự ăn năn trước Ngài, cho những người có thể rời khỏi con đường xấu ác của họ và từ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Thái độ của Đức Chúa Trời bộc lộ rất rõ ràng qua cách Ngài đối xử với người dân thành Ni-ni-ve: hoàn toàn không khó để nhận được lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời; và điều Ngài cần là sự ăn năn thực sự của một người. Miễn sao con người rời khỏi con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực trong tay, Đức Chúa Trời sẽ hồi tâm chuyển ý và thay đổi thái độ của Ngài đối với họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

49. Các nguyên tắc chối bỏ bản thân và phản bội xác thịt

(1) Trên cơ sở là lời Đức Chúa Trời, cần phải biết thực chất bại hoại của một người, và nhìn thấu lẽ thật rằng xác thịt bị kiểm soát bởi bản tính sa-tan. Theo cách này, một người có thể thật sự ghê tởm xác thịt;

(2) Một vấn đề càng bị con người xem là bất khả thi và nó càng ít phù hợp với những ý niệm và sự tưởng tượng của họ, thì họ càng phải tìm kiếm lẽ thật, chối bỏ bản thân, và quy phục Đức Chúa Trời;

(3) Cho dù những ý niệm, sự tưởng tượng, và cảm xúc của con người có vô tình đúng như thế nào thì chúng cũng không phải là lẽ thật, và cho dù lời Đức Chúa Trời có vẻ ít phù hợp với những ý niệm của con người, thì những lời của Ngài cũng là lẽ thật;

(4) Điều cần thiết là tìm kiếm lẽ thật nguyên tắc trong mọi vấn đề, để từ bỏ những sự tin chắc và quan điểm của riêng một người, và phản bội xác thịt. Chỉ như thế người ta mới có thể thực hành lẽ thật và sống thể hiện ra hình tượng giống con người.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và quan niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được xem là lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả chúng ta nên biết rằng con người, thuộc về xác thịt, đều đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Chính bản tính của loài người là chống đối Đức Chúa Trời. Loài người không thể ngang hàng với Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến hy vọng khuyên bảo công tác của Đức Chúa Trời. Về việc Đức Chúa Trời chỉ dẫn con người ra sao, đó là việc riêng của Đức Chúa Trời. Điều thích hợp là con người nên quy phục, và không tuyên bố quan điểm nọ kia, bởi con người chỉ là hạt bụi. Vì chủ đích của chúng ta là tìm kiếm Đức Chúa Trời, chúng ta không nên đặt những quan niệm của mình lên trên công tác của Đức Chúa Trời để Ngài xem xét, và chúng ta càng không được dùng tâm tính bại hoại của mình để cố ý chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều đó sẽ biến chúng ta thành những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Làm sao những người như vậy tin vào Đức Chúa Trời được? Vì chúng ta tin rằng có một Đức Chúa Trời, và vì chúng ta mong muốn làm hài lòng Ngài và nhìn thấy Ngài, chúng ta nên tìm kiếm con đường của lẽ thật, và nên tìm cách tương hợp với Đức

Chúa Trời. Chúng ta không được cứng cổ chống đối Ngài. Những hành động như vậy để làm gì?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều người cảm thấy rất khó chịu về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, vì mọi người thấy khó mà tin được Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt để làm công tác phán xét. Tuy nhiên, Ta phải nói với người rằng công tác của Đức Chúa Trời thường vượt xa những mong đợi của con người, và rất khó để tâm trí con người chấp nhận được. Bởi con người chỉ là loài giòi bọ trên đất, trong khi Đức Chúa Trời lại là Đấng tối cao đầy đầy vũ trụ; tâm trí của con người giống như một hồ nước hơi thổi chỉ sinh ra giòi bọ, trong khi mỗi giai đoạn công tác được chỉ đạo bởi những tư tưởng của Đức Chúa Trời lại là tinh túy khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Mọi người luôn cố tranh đua với Đức Chúa Trời, điều mà Ta nói đã quá rõ rồi cuộc ai sẽ bị thua thiệt. Ta khuyên tất cả các người đừng nghĩ rằng bản thân mình quý hơn vàng. Nếu những người khác có thể chấp nhận sự phán xét của Đức Chúa Trời, thì tại sao người không thể? Người đứng cao hơn người khác bao nhiêu? Nếu những người khác có thể cúi đầu trước lẽ thật, thì tại sao người không thể như vậy?

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy buông bỏ những quan điểm của các người về “điều không thể”! Người ta càng tin rằng điều gì đó là không thể, thì điều đó càng có khả năng xảy ra, bởi vì sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời còn cao hơn cả các tầng trời, tư tưởng của Đức Chúa Trời vượt trội hơn tư tưởng của con người, và công tác của Đức Chúa Trời vượt quá tầm suy nghĩ và quan niệm của con người. Điều gì càng không thể, thì càng có thể tìm thấy lẽ thật trong đó. Điều gì càng nằm ngoài những quan niệm và trí tưởng tượng của con người, thì lại càng hàm chứa ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một điều gì đó xảy ra đòi hỏi người phải chịu đựng gian khó, tại thời điểm đó, người nên hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời là gì và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Người không được tự hài lòng: Trước tiên hãy gạt bản thân sang một bên. Không có gì đáng khinh hơn xác thịt. Người phải tìm cách làm Đức Chúa Trời hài lòng và người phải làm tròn bổn phận của mình. Với những suy nghĩ như vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự khai sáng đặc biệt cho người trong vấn đề này và lòng người cũng sẽ tìm thấy sự ủi an. Dù lớn hay nhỏ, khi có điều gì đó xảy đến với người, trước tiên người phải gạt bản thân mình sang một bên và coi xác thịt là thứ thấp kém nhất trong tất cả mọi thứ. Người càng đáp ứng xác thịt thì nó càng tùy tiện; nếu người đáp ứng nó lần này, lần sau nó sẽ đòi hỏi nhiều hơn. Khi việc này tiếp diễn, con người sẽ bắt đầu yêu thích xác thịt hơn nữa. Xác thịt luôn có những ham muốn nồng cuồng; nó luôn yêu cầu người đáp ứng nó và làm nó hài

lòng ở bên trong, cho dù đó là trong những thứ người ăn, những gì người mặc, hay trong lúc người mất bình tĩnh, hay xuôi theo những điểm yếu và sự lười biếng của chính người... Người càng đáp ứng xác thịt, ham muốn của nó càng trở nên lớn hơn và xác thịt càng trở nên đòi hỏi hơn, cho đến khi nó lên đến mức mà xác thịt con người thậm chí còn nuôi những quan niệm ăn sâu hơn, bất tuân Đức Chúa Trời, tự tán dương nó, và trở nên nghi ngờ về công tác của Đức Chúa Trời. Người càng đáp ứng xác thịt, thì điểm yếu của xác thịt càng lớn; người sẽ luôn cảm thấy không ai đồng cảm với những điểm yếu của mình, người sẽ luôn tin rằng Đức Chúa Trời đã đi quá xa, và người sẽ nói: “Làm sao Đức Chúa Trời có thể nghiêm khắc như vậy? Tại sao Ngài không tha cho mọi người?”

Khi con người đáp ứng xác thịt và trân quý nó quá nhiều, thì họ tự hủy hoại chính mình. Nếu người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và không đáp ứng xác thịt, thì người sẽ thấy rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm đều rất đúng đắn và rất tốt đẹp, và lời nguyên rủa của Ngài về sự dấy loạn của người và sự phán xét của Ngài về sự bất chính của người là xác đáng. Sẽ có những lúc Đức Chúa Trời sửa phạt, sửa dạy người và tạo ra một môi trường để tôi luyện người, buộc người phải đến trước Ngài – và người sẽ luôn cảm thấy rằng những gì Đức Chúa Trời đang làm là tuyệt diệu. Do đó, người sẽ cảm thấy như không có nhiều đau đớn, và Đức Chúa Trời thật đáng yêu. Nếu người xuôi theo những điểm yếu của xác thịt và nói rằng Đức Chúa Trời đi quá xa, thì người sẽ luôn cảm thấy đau đớn, sẽ luôn phiền muộn, và người sẽ không rõ về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ dường như Đức Chúa Trời không đồng cảm với sự yếu đuối của con người chút nào và không biết được những khó khăn của con người. Và do đó, người sẽ luôn cảm thấy đau khổ và cô đơn, như thể người phải chịu sự bất công lớn, và lúc này, người sẽ bắt đầu phàn nàn. Người càng xuôi theo những điểm yếu của xác thịt theo cách này, người sẽ càng cảm thấy Đức Chúa Trời đi quá xa, cho đến khi nó trở nên tệ đến mức người từ chối công tác của Đức Chúa Trời, bắt đầu chống lại Đức Chúa Trời, và trở nên đầy ắp sự bất tuân. Do đó, người phải nổi loạn chống lại xác thịt, và không được xuôi theo nó: “Chồng (vợ), con cái, tiền đồ, hôn nhân, gia đình của tôi – chẳng có gì trong đó quan trọng cả! Trong lòng tôi chỉ có duy nhất Đức Chúa Trời và tôi phải cố gắng hết sức để làm Đức Chúa Trời hài lòng và không được đáp ứng xác thịt”. Người phải có quyết tâm này. Nếu người luôn có quyết tâm như vậy, thì khi người đưa lẽ thật vào thực hành và gạt bản thân mình sang một bên, người sẽ có thể làm điều đó chỉ với một chút nỗ lực. Chuyện kể rằng có một người nông dân nhìn thấy một con rắn bị đông cứng trên đường. Người nông dân nhặt nó lên và ôm nó vào ngực, và sau khi con rắn hồi sinh, nó đã cắn chết người nông dân. Xác thịt của con người giống như con rắn: Bản chất của nó là làm hại đời sống của họ – và khi nó hoàn toàn được theo ý mình, thì cuộc sống của người sẽ bị tước mất. Xác thịt thuộc về Sa-tan. Bên trong nó là những ham muốn ngông cuồng, nó chỉ nghĩ cho bản thân nó, nó muốn tận hưởng sự thoải mái và say sưa trong an nhàn, đắm mình trong sự lười biếng và nhàn rỗi, và khi đã thỏa mãn nó đến một mức nào đó thì cuối cùng người sẽ bị nó

nuốt chửng. Điều đó có nghĩa là, nếu người đáp ứng nó lần này, thì lần sau nó sẽ đến yêu cầu thêm. Nó luôn có những ham muốn ngông cuồng và những đòi hỏi mới, và lợi dụng sự xuôi theo xác thịt của người để khiến cho người trân trọng nó hơn nữa và sống giữa sự thoải mái của nó – và nếu người không vượt qua nó được, người cuối cùng sẽ tự hủy hoại chính mình. Liệu người có thể đạt được sự sống trước Đức Chúa Trời hay không và kết cục cuối cùng của người sẽ là gì, tùy thuộc vào cách người thực hiện cuộc nổi loạn chống lại xác thịt. Đức Chúa Trời đã cứu rỗi người và chọn người và tiền định người, nhưng nếu hôm nay người không muốn làm hài lòng Ngài, người không sẵn lòng đưa lễ thật vào thực hành, người không sẵn lòng nổi loạn chống lại xác thịt của chính mình với một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ tự hủy hoại chính mình, và vì thế sẽ chịu đựng nỗi đau cùng cực. Nếu người luôn xuôi theo xác thịt, Sa-tan sẽ dần dần nuốt chửng người, và khiến người không còn sự sống, hay sự cảm hóa của Thần, cho đến ngày người hoàn toàn tối tăm ở bên trong. Khi người sống trong bóng tối, người sẽ bị Sa-tan bắt giữ, người sẽ không còn Đức Chúa Trời trong lòng mình nữa, và lúc đó người sẽ từ chối sự tồn tại của Đức Chúa Trời và rời xa Ngài. Như vậy, nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải trả giá bằng nỗi đau và chịu đựng gian khó. Không cần sự nhiệt thành và gian khó bên ngoài, đọc nhiều hơn và chạy xuôi ngược nhiều hơn; mà thay vào đó, họ nên gạt những thứ bên trong họ sang một bên: những suy nghĩ ngông cuồng, lợi ích cá nhân và những cân nhắc, quan niệm và ý định của bản thân họ. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Việc Đức Chúa Trời xử lý tâm tính bên ngoài của con người cũng là một phần trong công tác của Ngài; ví dụ như: xử lý nhân tính bất thường, bên ngoài của con người, hay lối sống và thói quen, cách thức và phong tục, cũng như những thông lệ bề ngoài và sự nhiệt thành của họ. Nhưng khi Ngài yêu cầu con người đưa lễ thật vào thực hành và thay đổi tâm tính của họ, thứ chủ yếu đang được xử lý là những ý định và quan niệm bên trong họ. Chỉ xử lý tâm tính bên ngoài của người thì không khó; nó giống như yêu cầu người không ăn những món người thích, điều đó dễ thôi. Tuy vậy, những thứ động chạm đến quan niệm bên trong người thì không dễ gì buông bỏ. Nó đòi hỏi con người phải nổi loạn chống lại xác thịt, trả giá, và chịu đau khổ trước Đức Chúa Trời. Điều này đặc biệt đúng với những ý định của mọi người. Kể từ khi mọi người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ đã nung nấu nhiều ý định không đúng. Khi người không đưa lễ thật vào thực hành, người cảm thấy rằng tất cả các ý định của người đều đúng, nhưng khi điều gì đó xảy ra với người, người sẽ thấy rằng có nhiều ý định không đúng trong người. Do đó, khi Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện, Ngài khiến họ nhận ra rằng có nhiều quan niệm trong họ đang cản trở sự hiểu biết của họ về

Đức Chúa Trời. Khi người nhận ra rằng các ý định của người là sai, nếu người có thể ngừng thực hành theo các quan niệm và ý định của mình, có thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời, và giữ vững lập trường trong tất cả những gì xảy đến với người, thì điều này chứng tỏ rằng người đã nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nổi loạn chống lại xác thịt, chắc chắn sẽ có một trận chiến ở trong người. Sa-tan sẽ cố và khiến mọi người theo nó, sẽ cố và khiến họ đi theo những quan niệm về xác thịt và đề cao lợi ích của xác thịt – nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ khai sáng và soi sáng cho mọi người từ bên trong, và lúc này việc người theo Đức Chúa Trời hay theo Sa-tan là tùy thuộc vào người. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người đưa lẽ thật vào thực hành chủ yếu để đối phó với những thứ bên trong họ, để đối phó với những suy nghĩ và quan niệm của họ mà không hợp lòng Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh cảm hóa mọi người trong lòng, khai sáng và soi sáng họ. Vì vậy, đằng sau tất cả những gì xảy ra là một trận chiến: Mỗi khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc đưa sự yêu mến Đức Chúa Trời vào thực hành, thì đều có một trận chiến lớn, và mặc dù mọi thứ có vẻ ổn với xác thịt của họ, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm lòng họ, một trận chiến sinh tử đang xảy ra – và chỉ sau trận chiến khốc liệt này, sau rất nhiều sự phản tư, thì việc chiến thắng hay thất bại mới có thể được quyết định. Người ta không biết nên cười hay khóc. Bởi vì nhiều ý định trong con người là sai trái, không thì vì phần lớn công tác của Đức Chúa Trời là mâu thuẫn với quan niệm của họ, nên khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, một trận chiến lớn được tiến hành ở đằng sau. Khi đưa lẽ thật này vào thực hành, ẩn đằng sau, mọi người sẽ phải rơi biết bao giọt nước mắt buồn trước khi cuối cùng quyết định làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chính vì trận chiến này mà mọi người chịu đựng đau khổ và tinh luyện; đây là sự đau khổ thực sự. Khi trận chiến xảy ra với người, nếu người có thể thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm Ngài hài lòng. Trong khi thực hành lẽ thật, điều không thể tránh khỏi là một người sẽ phải chịu đau khổ bên trong; nếu khi con người đưa lẽ thật vào thực hành, mọi thứ trong họ đều đúng, thì họ sẽ không cần phải được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và sẽ không có trận chiến nào, và họ sẽ không phải chịu đau khổ. Đó là bởi vì có nhiều thứ trong con người không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và bởi vì có nhiều tâm tính đầy loạn của xác thịt, nên mọi người mới cần học bài học nổi loạn chống lại xác thịt sâu sắc hơn. Đây là những gì Đức Chúa Trời gọi là sự đau khổ mà Ngài yêu cầu con người trải qua với Ngài. Khi người gặp khó khăn, hãy nhanh chóng cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Con muốn làm Ngài hài lòng, con muốn chịu đựng những gian khó cuối cùng để thỏa lòng Ngài, và bất chấp những thất bại mà con gặp phải lớn đến đâu, con vẫn phải làm Ngài hài lòng. Ngay cả khi con phải từ bỏ cả cuộc đời mình, con vẫn phải làm Ngài hài lòng!” Với quyết tâm này, khi người cầu nguyện như vậy, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Nếu người muốn bắt lòng mình quy phục và nổi loạn chống lại xác thịt, trước hết người phải biết liệu những ý định của mình có đúng hay không; chỉ khi đó người mới có thể bắt lòng mình quy phục. Nếu người không biết những ý định của mình có đúng hay không, người có thể bắt lòng mình quy phục và nổi loạn chống lại xác thịt không? Ngay cả khi người có nổi loạn, người cũng sẽ làm thế một cách bối rối. Người nên biết cách nổi loạn chống lại những ý định sai lầm của mình; đây là ý nghĩa của việc nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nhận ra rằng những ý định, ý nghĩ và ý tưởng của mình là sai, người nên nhanh chóng chuyển hướng và đi con đường đúng. Giải quyết vấn đề này trước tiên, và rèn luyện bản thân để đạt được lối vào ở vấn đề này, bởi vì người biết rõ nhất liệu mình có những ý định đúng hay không. Khi những ý định không đúng của người được điều chỉnh và giờ đây vì lợi ích của Đức Chúa Trời, vậy thì người sẽ đạt được mục tiêu là bắt lòng mình quy phục.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Khi điều gì đó xảy ra với người mà không ảnh hưởng đến những ý niệm của người, người có thể tiếp tục ăn uống lời Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như bình thường. Nhưng khi điều gì đó xảy ra mâu thuẫn với những ý niệm của người, vượt ra khỏi những ý niệm của người và làm nảy sinh mâu thuẫn thì người giải quyết những ý niệm của mình như thế nào? Người buông lỏng những ý niệm của mình và để mặc chúng, hay người xử lý chúng, cố gắng kiểm chế và từ bỏ chúng? Có một số người có những ý niệm khi họ gặp một vấn đề, họ không những không gạt bỏ chúng, mà còn tìm những người khác để truyền bá chúng. Họ tìm cơ hội để trút ra những ý niệm này, để những người khác cũng có thể có những ý niệm này. Một số cố gắng biện minh cho bản thân: “Các người nói rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm đều có ý nghĩa, nhưng theo tôi thấy, không có ý nghĩa gì trong những chuyện đã xảy ra. Điều này mâu thuẫn với lẽ thật, và khi tôi đối mặt với những điều mâu thuẫn với lẽ thật, tôi phải nói gì đó, tôi phải đứng lên vì sự công chính!” Hành vi như thế có phù hợp không? Người nên làm gì để theo con đường đúng? Có một số người có những ý niệm, suy nghĩ kỹ lại và nhận ra rằng mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời không bình thường, rằng những hiểu lầm về Đức Chúa Trời đã nảy sinh trong họ, và việc họ có những ý niệm như thế là một vấn đề nghiêm trọng. Họ nghĩ rằng, nếu những ý niệm của họ không được giải quyết, họ có thể gặp rất nhiều nguy hiểm, và họ có thể trở nên dễ chống đối, hoài nghi, và thậm chí quay lưng với Đức Chúa Trời. Do đó, họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và gạt bỏ những ý niệm của mình. Trước hết, họ bác bỏ những quan điểm nguy hiểm của mình và sau đó họ tìm kiếm lẽ thật. Kết quả là, thời gian trôi qua, mặc dù họ có thể chưa hoàn toàn mổ xẻ những ý niệm của mình, hay hoàn toàn gạt bỏ chúng và giải quyết chúng, nhưng lẽ thật định hướng những ý nghĩ và hành vi của họ từ

bên trong, và cũng hướng dẫn họ thực hiện bổn phận của mình, vì vậy bổn phận của họ không bị ảnh hưởng. Có thể sẽ đến một ngày điều gì đó xảy ra với họ và những ý niệm của họ được giải quyết. Chẳng phải đây là con đường đúng để thực hành sao? Một số người có thể hơi bất mãn với một sự sắp đặt của Đức Chúa Trời dành cho họ, hay với điều gì đó Đức Chúa Trời đã làm, điều làm nảy sinh những ý niệm trong họ, và sau đó họ trở nên thờ ơ với việc thực hiện bổn phận của mình, và không thực hiện đúng bổn phận. Họ liên tục tồn tại trong một dạng trạng thái tiêu cực, với sự chống đối, bất mãn, và tức tối trong lòng. Hành vi như thế có đúng không? Những điều như thế có dễ giải quyết không? Ví dụ, giả sử như người nghĩ mình rất thông minh, và sau đó Ta nói người ngu ngốc và không hiểu những vấn đề thuộc linh. Nghe điều này khiến người giận dữ và phản kháng: “Không ai dám nói rằng tôi không hiểu những vấn đề thuộc linh cả. Hôm nay là lần đầu tiên tôi nghe điều đó. Tôi không thể chấp nhận những lời này. Tôi có thể lãnh đạo hội thánh không nếu tôi không hiểu những vấn đề thuộc linh? Tôi có thể làm công tác lớn như thế không?” Một mâu thuẫn nảy sinh, phải không? Vậy thì nên làm gì? Con người dễ phản tỉnh về bản thân họ khi những điều như thế xảy ra với họ không? Dạng người nào có thể phản tỉnh về bản thân mình? Những người chấp nhận và tìm kiếm lẽ thật. Trước tiên, người phải phản bác lại bản thân mình. Ngay cả khi người thiếu kiến thức chính xác về bản thân mình và không thể nhận biết mình đúng hay sai, hoặc người thiếu hiểu biết ở một mức độ nào đó thì ngay khi người nghe Đức Chúa Trời nói người ngu ngốc và không hiểu những vấn đề thuộc linh, dù người không tự nhận thức được điều đó, nhưng đây là định nghĩa của Đức Chúa Trời về bản tính thực chất của người – người phải đón nhận những lời này như lẽ thật, và áp dụng chúng cho bản thân mình, ngay cả khi người suy nghĩ khác. Sau đó, trong khi làm việc và tương tác với người khác, thông qua việc so sánh bản thân mình với họ, người thấy mình không chỉ không hiểu các vấn đề thuộc linh, mà còn rất ngu dốt. Khi đã phát hiện ra người có một vấn đề nghiêm trọng, chẳng phải người có thể hoàn toàn chấp nhận những gì Đức Chúa Trời đã phán sao? Người phải chấp nhận những lời này. Trước hết hãy chấp nhận chúng như một quy định, một định nghĩa, hay một khái niệm, và rồi nghĩ cách áp dụng nó cho bản thân trong đời thực, nghĩ về một biện pháp để biết và trải nghiệm chúng. Theo thời gian, người sẽ bắt đầu có đánh giá đúng về bản thân. Khi ấy, người có còn hiểu lầm về Đức Chúa Trời không? Khi không có sự bất đồng nào giữa người và Đức Chúa Trời về vấn đề này, liệu người còn có khả năng phản đối đánh giá của Đức Chúa Trời về người không? Người sẽ chấp nhận điều đó và thôi bất tuân. Nếu người có thể chấp nhận lẽ thật và hiểu đầy đủ vấn đề này, người sẽ tiến thêm một bước; nếu người không chấp nhận nó, người sẽ mãi mắc kẹt ở vị trí hiện tại và sẽ không đạt được tiến bộ gì.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin

Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi mọi người nảy sinh những hiểu lầm và quan niệm về Đức Chúa Trời, trước hết họ phải thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật và rằng con người không có lẽ thật, và chắc chắn chính họ là những người phạm sai lầm. Đây có phải là một loại hình thức không? Nếu người chỉ áp dụng hời hợt sự thực hành này như một hình thức, thì liệu người có thể nhận ra những sai lầm của mình không? Không bao giờ. Phải thực hiện một số bước. Trước hết, người phải xác định xem những hành động của mình có phù hợp với các nguyên tắc hay không. Đừng nhìn vào ý định của người trước tiên; đôi khi ý định của người thì đúng nhưng các nguyên tắc người thực hành lại sai. Tại sao Ta nói các nguyên tắc người thực hành thì sai? Người có thể đã tìm kiếm, nhưng có lẽ người hoàn toàn không hiểu nguyên tắc là gì; có lẽ người đã không tìm kiếm gì cả, và người hành động chỉ dựa trên thiện ý và sự nhiệt tình của mình, cũng như trí tưởng tượng và kinh nghiệm của mình, và do đó người đã phạm sai lầm. Người có thể hình dung ra điều đó không? Khi người không lường trước được điều gì đó, thì người phạm sai lầm — và chẳng phải sau đó người đã bị vạch trần sao? Một khi người đã bị vạch trần, nếu người cứ đua tranh với Đức Chúa Trời, thì người phạm sai lầm như thế nào? Sai lầm lớn nhất của người không phải là người đã làm điều gì đó sai trái và vi phạm nguyên tắc, do đó gây ra tổn thất hoặc những hậu quả khác, mà là sau khi đã làm điều gì đó sai, người vẫn cố chấp và không thể thừa nhận sai sót của mình; người vẫn chống đối Đức Chúa Trời bằng những quan niệm và trí tưởng tượng của mình, phủ nhận rằng công tác của Ngài đúng. Đây là sai lầm lớn nhất và nghiêm trọng nhất của người. Tại sao một trạng thái như thế trong một người lại là một trạng thái chống đối Đức Chúa Trời? Dù con người có nhận ra rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm và quyền tối thượng của Ngài là đúng hay không, và ý nghĩa của chúng là gì, nếu trước tiên họ không thể nhận ra rằng bản thân mình sai, thì trạng thái của họ là một trạng thái chống đối Đức Chúa Trời. Phải làm gì để khắc phục trạng thái này? Việc tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, như đã được đề cập, thì không thực sự thiết thực đối với mọi người. Một số người nói rằng: “Nếu việc tìm kiếm không thực sự thiết thực, thì có phải điều đó có nghĩa là không cần thiết và không cần phải tìm kiếm những gì có thể được tìm thấy và hiểu được sao? Tôi hoàn toàn có thể bỏ qua bước đó”. Liệu điều đó có được không? Chẳng phải một người hành động theo cách này là vô phương cứu rỗi sao? Những người như thế thực sự lệch lạc và sai lầm trong sự diễn giải của mình. Tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời là một nhiệm vụ hơi vòng vo đối với con người; nếu họ muốn đi một con đường tắt thực tế hơn, thì họ nên bắt đầu bằng cách từ bỏ chính mình, gạt mình sang một bên, nhận biết rằng hành động của mình là sai và không phù hợp với lẽ thật, rồi tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Đây là các bước thực hiện. Chúng có vẻ đơn giản, nhưng việc đưa chúng vào thực hành lại gặp nhiều khó khăn, vì con người có những tâm tính bại hoại cũng như đủ kiểu tưởng tượng, đủ kiểu đòi hỏi và họ cũng có những ham muốn, tất cả đều cản trở con người từ bỏ chính mình và buông bỏ bản thân. Đây không phải là những điều dễ thực hiện.

Trích từ “Chi bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (3)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người không bao giờ tìm kiếm lẽ thật trong khi thực hiện bổn phận của mình. Họ chỉ làm theo ý mình, ngoan cố hành động theo tưởng tượng của chính mình, luôn tùy tiện và hấp tấp. “Tùy tiện và hấp tấp” nghĩa là gì? Có nghĩa là, khi người gặp phải một vấn đề, liền hành động theo cách người thấy phù hợp, không cần suy nghĩ, không để ý đến những gì người khác nói. Không ai có thể làm cho người hiểu, và không ai có thể thay đổi ý kiến của người, đến mức người không thể bị lung lay dù chỉ là một chút; người giữ vững lập trường của mình, và ngay cả khi những gì người khác nói có lý, thì người vẫn không lắng nghe, và tin rằng cách của người là đúng. Ngay cả khi người đúng, người có nên chẳng không chú ý gì đến đề xuất của người khác? Ấy vậy mà người chẳng chú ý gì cả. Người khác gọi người là ngoan cố. Ngoan cố đến mức nào? Ngoan cố đến mức mười con bò cũng không thể kéo người trở lại – cực kỳ ngoan cố, kiêu ngạo và ngang ngạnh, kiểu như chưa thấy quan tài chưa đổ lệ. Ngoan cố như vậy chẳng phải lên đến mức ngang ngạnh sao? Người làm bất cứ điều gì người muốn, bất cứ điều gì người nghĩ là phải làm, và người không nghe ai cả. Nếu ai đó nói với người điều gì đó mà người đang làm là không phù hợp với lẽ thật, thì người sẽ nói: “Tôi sẽ làm điều đó cho dù nó có phù hợp với lẽ thật hay không. Nếu điều đó không phù hợp với lẽ thật, thì tôi sẽ đưa ra cho bạn một lý do thế này thế nọ, hoặc một sự biện hộ thế nọ thế kia đó. Tôi sẽ khiến bạn phải nghe tôi. Tôi đã kiên quyết về điều này”. Người khác có thể nói việc người đang làm là gây rối, rằng nó sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, rằng nó có hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời – vậy mà người không để ý đến họ, mà đưa ra thêm lý sự của mình: “Đây là việc tôi đang làm, cho dù bạn thích hay không. Tôi muốn làm nó theo cách này. Bạn hoàn toàn sai, và tôi hoàn toàn có lý”. Có thể người thực sự có lý, và việc người đang làm sẽ không có hậu quả nghiêm trọng – nhưng người đang tỏ lộ tâm tính gì vậy? (Kiêu ngạo). Một bản tính kiêu ngạo khiến người ngoan cố. Khi con người có tâm tính ngoan cố, chẳng phải họ có xu hướng tùy tiện và hấp tấp sao? Vậy thì làm sao người giải quyết sự tùy tiện và hấp tấp của mình? Khi người có một ý tưởng, người nêu ra với những người khác và nói những gì người nghĩ và tin về vấn đề này, và sau đó, người truyền đạt với mọi người về nó. Trước tiên, người có thể làm sáng tỏ quan điểm của mình và tìm kiếm lẽ thật; đây là bước đầu tiên người đưa vào thực hành nhằm vượt qua tâm tính tùy tiện và hấp tấp này. Bước thứ hai diễn ra khi những người khác đưa ra những quan điểm bất đồng – người có thể thực hành điều gì để không tùy tiện và hấp tấp? Người trước hết phải có một thái độ khiêm nhường, gạt sang một bên những gì mình tin là đúng, và để mọi người thông công. Ngay cả khi người tin cách của mình là đúng, thì người cũng không nên cứ khẳng khẳng với nó. Trước tiên, đó là một dạng tiến bộ; nó cho thấy một thái độ tìm kiếm lẽ thật, phủ nhận bản thân mình, và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Một khi người có thái độ này, đồng thời người không bám lấy quan

niệm của mình, người cầu nguyện. Bởi người không biết đúng sai, người cho phép Đức Chúa Trời mặc khải và bảo người điều gì là tốt nhất, thích hợp nhất để làm. Khi mọi người cùng tham gia thông công, Đức Thánh Linh mang đến sự khai sáng cho tất cả các người. Đức Chúa Trời khai sáng con người theo một quá trình, đôi khi chỉ đơn giản là nhìn xem thái độ của người. Nếu thái độ của người là một thái độ tự khẳng định mình một cách cứng nhắc, thì Đức Chúa Trời sẽ giấu mặt Ngài khỏi người và Ngài cách ly với người; Ngài sẽ sỡ vạch trần người và đảm bảo người sẽ gặp trở ngại. Nhưng trái lại, nếu người có thái độ đúng đắn, không khẳng khẳng theo cách của mình, cũng không tự cho mình là đúng, cũng không tùy tiện và hấp tấp, mà có thái độ tìm kiếm và chấp nhận lẽ thật, thì khi người thông công với nhóm và Đức Thánh Linh bắt đầu làm việc giữa các người, có lẽ Ngài sẽ dẫn dắt người để người hiểu qua lời nói của người nào đó. Đôi khi, khi Đức Thánh Linh khai sáng một người, Ngài dẫn dắt người hiểu điểm mấu chốt của một vấn đề chỉ bằng một vài lời hoặc cụm từ. Ngay lập tức, người nhận ra rằng bất cứ điều gì người đã và đang bám lấy đều là sai lầm, và đồng thời, người hiểu cách phù hợp nhất để hành động. Nếu đã đạt đến cấp độ như vậy, thì một người đã tránh được việc làm điều ác, bước đi sai đường và gánh chịu những hậu quả của một sai lầm chưa? Làm thế nào để đạt được điều đó? Điều đó đạt được bằng một tấm lòng biết vâng phục và tìm kiếm. Một khi người có thể đạt được điều này, thì cuối cùng, người sẽ hành động một cách phù hợp, và người sẽ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Một vấn đề hoặc trạng thái luôn có thể được giải quyết bằng lẽ thật, dù cho đó là loại vấn đề hay trạng thái gì. Bất kể người có vấn đề gì, miễn là người chấp nhận lẽ thật, biến nó từ lý thuyết thành thực tế của mình, thực hành nó và bước vào nó, thì dù cho người là kiểu người nào, người cũng sẽ trải qua một sự chuyển hóa và tăng trưởng. Điều này là tuyệt đối; rất chắc chắn đúng. Điều trọng yếu nằm ở tấm lòng của mọi người và sự lựa chọn của họ, và việc khi gặp một vấn đề thì họ quay lưng lại với Đức Chúa Trời hay là vâng lời Ngài và đầu phục lời Ngài. Đó cũng là về việc liệu mọi người có chọn cách thỏa mãn sự ham muốn vật chất của họ khi phải đối mặt với điều gì đó, hay thay vào đó họ có thể phản bội xác thịt của mình và thực hành lẽ thật, hành động theo lời Đức Chúa Trời. Trọng tâm chính là về những điều này. Đối với những người luôn luôn chọn việc thỏa mãn xác thịt và thỏa lòng khao khát của mình và làm theo những điều ưa thích và ham muốn vật chất của mình, thì họ không bao giờ có thể trải nghiệm được ý nghĩa hay giá trị của việc thực hành lẽ thật. Trong khi đó, những người có thể phản bội xác thịt, buông bỏ những kế hoạch và ham muốn của chính mình, những người có thể thực hành theo lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật thì có thể dần dần trải nghiệm ý nghĩa của việc thực hành lẽ thật, bắt đầu nhận ra niềm vui và sự thích thú của việc thực hành lẽ thật, và từng bước một có thể ý thức được ý nghĩa của lời Đức Chúa Trời, và ý nghĩa

cũng như giá trị trong việc Đức Chúa Trời yêu cầu con người hành xử theo cách này là gì. Khi mọi người làm điều này thì kết quả là gì? Đó chính là họ ngày càng vui hưởng những điều tích cực, có được khả năng mạnh mẽ hơn bao giờ hết để phân biệt những điều tiêu cực, những thứ mà họ cũng cảm thấy ngày càng căm ghét, ghê tởm và coi thường. Một khi con người có những trạng thái và sự thể hiện này, thì đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời sẽ trở nên lớn lao hơn. Nếu họ thực hành như vậy thường xuyên, thì họ sẽ ghê tởm sự bại hoại, xấu xa, kiêu ngạo, ích kỷ, bất tuân và chống đối của chính mình, và sẽ nảy sinh lòng thù hận, ghê tởm và ác cảm với bản tính thực chất của mình. Trong khi đó, họ cũng sẽ cảm thấy không thích bất kỳ điều tiêu cực nào xung quanh mà họ tiếp xúc. Họ sẽ làm dấy lên những trạng thái này. Một mặt, điều này đạt được bằng cách trở nên biết bản thân mình. Mặt khác, trong khi làm dấy lên sự căm ghét và ghê tởm này, mọi người có những thay đổi gì trong thái độ của họ đối với lẽ thật? Họ bắt đầu khao khát có thể có được vóc giặc và có đủ nghị lực để thực hành lẽ thật, và họ hy vọng có thể bước vào thực tế lẽ thật, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời và là một loài thọ tạo có lương tâm, ý thức và có thực tế lẽ thật. Họ cũng khao khát có thể đầu phục Đức Chúa Trời, đầu phục trước hết thấy mọi hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt và kiểm chế không phản nghịch lại Ngài; họ mong muốn có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm cầu lẽ thật trong mọi thứ thì con người mới có thể bước vào thực tế lẽ thật” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

50. Các nguyên tắc từ bỏ bản thân

(1) Chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và biết bản tính và thực chất của mình. Chỉ với sự tự biết mình thật sự, người ta mới có thể từ bỏ và rửa sạch chính mình;

(2) Rửa sạch xác thịt chính là rửa sạch Sa-tan. Nếu một người không thực hành lẽ thật hay yêu kính Đức Chúa Trời, họ nên bị rửa sạch, như đã được lệnh bởi Trời và công nhận bởi đất;

(3) Chỉ bằng cách thật sự biết Đức Chúa Trời, một người mới có thể thật sự ghê tởm Sa-tan. Hãy rửa sạch bản thân thay vì oán trách Đức Chúa Trời, và đứng vững trong chứng ngôn của mình để đáp ứng Ngài;

(4) Người ghê tởm con rồng lớn sắc đỏ thật sự thì có thể ghê tởm và rửa sạch bản thân họ, và do đó họ có thể từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ, trở nên thật sự yêu kính và quy phục Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác đang được thực hiện ngày nay là để khiến mọi người phản bội Sa-tan, tổ tiên cũ của họ. Tất cả những sự phán xét bởi lời đều nhằm vạch trần tâm tính bại hoại của nhân loại và cho phép mọi người hiểu được bản chất của cuộc sống. Tất cả những sự phán xét lặp đi lặp lại này đều xuyên thấu lòng người. Mỗi sự phán xét đều liên quan trực tiếp đến số phận của họ và nhằm mục đích làm tổn thương lòng họ để họ có thể buông bỏ tất cả những điều đó và nhờ đó bắt đầu biết về cuộc sống, biết thế giới ô trọc này, biết sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời, và cũng biết nhân loại, loài bị bại hoại bởi Sa-tan. Con người càng nhận được nhiều hình phạt và phán xét kiểu này, lòng con người càng có thể bị tổn thương và tâm linh của họ càng có thể được thức tỉnh. Việc thức tỉnh tâm linh của những người cực kỳ bại hoại và bị lừa dối sâu sắc nhất này là mục tiêu của kiểu phán xét này. Con người không có tâm linh, nghĩa là, linh hồn của họ đã chết từ lâu và họ không biết rằng có Thiên đàng, không biết rằng có một Đức Chúa Trời, và chắc chắn không biết rằng mình đang phải vật lộn trong vực thẳm của sự chết; làm sao họ có thể biết rằng mình đang sống trong địa ngục trần gian xấu xa này? Làm sao họ có thể biết rằng xác chết thối rữa này của mình, bởi sự bại hoại của Sa-tan, đã sa vào âm phủ của sự chết? Làm sao họ có thể biết rằng mọi thứ trên đất từ lâu đã bị hủy hoại bởi nhân loại đến mức không thể sửa chữa? Và làm sao họ biết rằng Đấng Tạo Hóa đã đến trần gian ngày nay và đang tìm kiếm một nhóm người bại hoại mà Ngài có thể cứu rỗi được? Thậm chí sau khi con người trải qua mọi sự tinh luyện và phán xét có thể, ý thức đờ đẫn của họ hầu như vẫn không lay động và quả thật hầu như không phản ứng. Nhân loại thật suy đồi làm sao! Và mặc dù kiểu phán xét này giống như cơn mưa đá thảm khốc từ trên trời rơi xuống, nhưng nó lại có lợi nhất cho con người. Nếu không phán xét mọi người như vậy, thì sẽ không có kết quả và sẽ hoàn toàn không thể cứu rỗi con người ra khỏi vực thẳm của đau khổ. Nếu không có công tác này, sẽ rất khó để mọi người thoát ra khỏi âm phủ, bởi vì lòng họ đã chết từ lâu và linh hồn của họ đã bị Sa-tan chà đạp từ lâu. Việc cứu rỗi các người, những người đã chìm xuống những vực thẳm sâu nhất của sự suy đồi, đòi hỏi phải triệu gọi các người một cách vất vả, phán xét các người một cách vất vả; và chỉ khi đó tâm lòng băng giá của các người mới có khả năng được thức tỉnh.

Trích từ “Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Mọi người đã bị Sa-tan làm bại hoại đến mức không còn nhận thức đầy đủ về tình trạng thực sự của chính mình. Nhưng đối với Đức Chúa Trời, nọc độc Sa-tan có trong mọi bộ phận của cơ thể họ, thậm chí là trong xương tủy; vì thế, sự mặc khải của Đức Chúa Trời càng sâu sắc, mọi người càng trở nên sợ hãi hơn, và do đó tất cả mọi người đều được làm cho biết đến Sa-tan và thấy Sa-tan trong con người, vì họ đã không thể nhìn thấy Sa-tan bằng mắt thường. Và vì tất cả đã bước vào hiện thực, Đức Chúa Trời phơi bày bản chất của con người – có nghĩa là, Ngài phơi bày hình ảnh

của Sa-tan – và do đó cho phép con người được nhìn thấy Sa-tan thật, hữu hình, tất cả giúp họ biết rõ hơn về Đức Chúa Trời thực tế. Đức Chúa Trời cho phép con người biết về Ngài trong xác thịt, và Ngài cho Sa-tan hình hài, cho phép con người biết được Sa-tan thật, hữu hình trong xác thịt của tất cả mọi người. Các trạng thái khác nhau được nói đến đều là sự thể hiện các việc làm của Sa-tan. Và do vậy, có thể nói rằng tất cả những ai thuộc về xác thịt đều là hiện thân của hình ảnh Sa-tan. Đức Chúa Trời không tương thích với kẻ thù của Ngài – họ thù địch nhau, và là hai thế lực khác nhau; do đó, ma quỷ mãi mãi là ma quỷ và Đức Chúa Trời mãi mãi là Đức Chúa Trời; họ không tương thích như lửa với nước, mãi tách biệt như trời và đất.

Trích từ “Chương 22 và 23” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân loại chẳng khác nào kẻ thù của Ta. Nhân loại là kẻ ác đối địch và không vâng lời Ta. Nhân loại chẳng khác nào dòng dõi của kẻ ác bị Ta nguyên rủa. Nhân loại chẳng khác nào hậu tự của thiên sứ trưởng đã phản bội Ta. Nhân loại chẳng khác nào di sản của ma quỷ đã bị Ta hất hủi từ lâu, đã trở thành kẻ thù không thể hòa giải của Ta kể từ đó. Vì bầu trời bao trùm cả nhân loại bị vắn đục và tối tăm, không một chút dấu vết của sự sáng sủa nào, và thế giới con người chìm trong bóng tối đen kịt, hầu cho người sống trong đó thậm chí không thể nhìn thấy bàn tay giơ ra trước mặt mình hoặc nhìn thấy mặt trời khi người ngẩng đầu lên. Con đường dưới chân người đầy lộn xộn và đầy rẫy những ổ gà, quanh co khúc khuỷu; cả vùng đất ngập tràn xác chết. Những góc tối chứa đầy thi thể, và trong những góc mát mẻ và râm mát thì lũ quỷ đã chiếm chỗ. Và mọi nơi trong thế giới của con người, lũ quỷ đến và đi theo từng đàn. Dòng dõi của mọi loại quái thú, đầy sự ô uế, bị nhốt trong trận giao đấu, âm thanh của chúng khiến cho sợ chết khiếp. Vào những lúc như vậy, trong một thế giới như vậy, một “thiên đường hạ giới” như vậy, người ta đi đâu để tìm được những niềm hạnh phúc của cuộc sống? Người ta có thể đi đâu để tìm được đích đến của cuộc đời mình? Nhân loại, từ lâu đã bị chà đạp dưới chân Sa-tan, từ đầu đã là một diễn viên đảm nhận hình tượng của Sa-tan – hơn thế nữa, loài người là hiện thân của Sa-tan, và đóng vai trò là bằng chứng để làm chứng cho Sa-tan, bằng chứng to và rõ. Làm sao một loài người như vậy, một lũ cặn bã suy đồi như vậy, hậu duệ của gia đình loài người bại hoại như vậy, lại có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời được? Vinh quang của Ta đến từ đâu? Người ta có thể bắt đầu nói về lời chứng của Ta ở đâu? Vì kẻ thù đã làm bại hoại loài người, chống cự lại Ta, đã chiếm lấy nhân loại – nhân loại mà Ta đã tạo dựng nên từ lâu và được đầy dẫy vinh quang của Ta cùng sự bày tỏ ra của Ta – và đã làm vấy bẩn họ. Nó đã giật lấy vinh quang của Ta, và mọi điều nó đã tiêm nhiễm vào con người là chất độc tẩm đầy sự xấu xa của Sa-tan, và nước ép từ trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Trích từ “Một con người thực sự có nghĩa là gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu nhận thức của con người về bản thân họ quá nông cạn, thì họ sẽ thấy không thể giải quyết các vấn đề, và tâm tính sống của họ đơn thuần là sẽ không thay đổi. Điều cần thiết là nhận biết sâu sắc về chính mình, nghĩa là biết bản tính của riêng mình: những yếu tố nào được bao gồm trong bản tính đó, những thứ này phát xuất như thế nào, và chúng đến từ đâu. Hơn nữa, người có thật sự có thể ghét những điều này không? Người đã thấy tâm hồn xấu xa và bản tính tà ác của mình chưa? Nếu người thật sự có thể nhìn thấy lẽ thật về bản thân mình, vậy thì người sẽ bắt đầu ghê tởm bản thân mình. Khi người ghê tởm bản thân mình và rồi thực hành lời Đức Chúa Trời, người sẽ có thể từ bỏ xác thịt và có sức mạnh để thực hiện lẽ thật mà không gặp khó khăn. Tại sao nhiều người lại đi theo những sở thích của xác thịt? Bởi vì họ cho rằng bản thân mình khá tốt, cảm thấy rằng những hành động của họ là đúng và xác đáng, rằng họ không có lỗi, và thậm chí họ hoàn toàn đúng, bởi thế họ có khả năng hành động với giả định rằng công lý là ở phía họ. Khi một người nhận ra bản tính thật của họ là gì – xấu xa, hèn hạ, đáng khinh như thế nào – khi ấy người ta không quá kiêu hãnh về bản thân nữa, không quá kiêu ngạo một cách ngông cuồng nữa, và không quá hài lòng với bản thân như trước nữa. Người như thế cảm thấy rằng: “Mình phải nghiêm chỉnh và thực tế, và thực hành một số lời Đức Chúa Trời. Nếu không, mình sẽ không đạt tiêu chuẩn làm người, và sẽ hổ thẹn khi sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”. Sau đó người ta thật sự thấy mình tầm thường, thật sự không đáng kể. Vào lúc này, người ta trở nên thực hiện lẽ thật một cách dễ dàng, và người ta sẽ trông có phần giống như những gì một con người nên giống. Chỉ khi con người thật sự ghê tởm chính mình, họ mới có thể từ bỏ xác thịt. Nếu họ không ghê tởm bản thân mình, họ sẽ không thể từ bỏ xác thịt. Việc thật sự ghét bản thân mình bao gồm một vài điều: Thứ nhất, nhận biết bản tính của riêng mình; và thứ hai, thấy mình như kẻ nghèo túng và đáng khinh, thấy mình cực kỳ nhỏ bé và tầm thường, và thấy được tâm hồn đáng khinh và dơ bẩn của chính mình. Khi người ta hoàn toàn thấy mình thật sự là gì, và đạt được kết quả này, khi ấy người ta thật sự đạt được kiến thức về bản thân mình, và có thể nói rằng người ta đã nhận biết bản thân mình một cách đầy đủ. Chỉ khi đó người ta mới thật sự ghét bản thân mình, thậm chí đến mức nguyên rủa bản thân mình, và thật sự cảm thấy rằng mình đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc đến nỗi thậm chí không còn giống một con người nữa. Để rồi một ngày, khi sự đe dọa của cái chết đến bên, một người như thế sẽ nghĩ: “Đây là sự trừng phạt công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quả thật công chính; tôi thật sự đáng chết!” Vào thời điểm này, họ sẽ không than oán, càng không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, mà đơn thuần cảm thấy mình thật nghèo nàn và đáng khinh, thật nhơ bẩn và bại hoại đến nỗi mình nên bị Đức Chúa Trời gạt bỏ, và một tâm hồn như của họ không phù hợp để sống trên thế gian. Vào thời điểm này, người này sẽ không chống đối Đức Chúa Trời, càng không phản bội Đức Chúa Trời. Nếu một người không biết bản thân mình, và vẫn coi mình là khá tốt, thì khi cái chết đến gõ cửa, người này sẽ nghĩ rằng: “Tôi đã làm rất tốt trong đức tin của mình. Tôi đã tìm kiếm khó khăn làm sao! Tôi

đã cho đi rất nhiều, tôi đã chịu đựng rất nhiều, vậy mà cuối cùng, Đức Chúa Trời yêu cầu tôi chết. Tôi không biết sự công chính của Đức Chúa Trời ở đâu. Tại sao Ngài yêu cầu tôi chết? Nếu ngay cả một người như tôi còn phải chết, thì ai sẽ được cứu rỗi? Chẳng phải loài người sẽ kết thúc sao?” Trước hết, người này có những ý niệm về Đức Chúa Trời. Thứ hai, người này đang phàn nàn, và không thể hiện bất kỳ sự đầu phục nào cả. Điều này cũng giống như Phao-lô: Khi ông sắp chết, ông đã không biết bản thân mình và vào lúc sự trừng phạt của Đức Chúa Trời gần kề, thì đã quá muộn để ăn năn.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chìa khóa để đạt được sự thay đổi trong tâm tính là phải biết bản tính của con người và điều này phải xảy ra theo những sự mặc khải từ Đức Chúa Trời. Chỉ trong lời Đức Chúa Trời con người mới có thể biết được bản tính gớm ghiếc của chính mình, nhận ra những độc tố khác nhau của Satan trong bản tính riêng của mình, nhận ra rằng họ ngu ngốc và thiếu hiểu biết, và nhận ra những yếu tố yếu đuối và tiêu cực trong bản tính của họ. Sau khi biết đầy đủ những điều này, và người thực sự có thể căm ghét chính mình và phản bội xác thịt, luôn thực hiện lời Đức Chúa Trời và có ý chí tuyệt đối đầu phục Đức Thánh Linh và lời Đức Chúa Trời, thì người sẽ dấn thân vào con đường của Phi-e-rơ. Không có ân điển của Đức Chúa Trời, và không có sự khai sáng và dẫn dắt từ Đức Thánh Linh, thì con đường này sẽ khó đi, bởi vì con người không sở hữu lẽ thật và không thể phản bội chính mình.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc Đức Chúa Trời xử lý tâm tính bên ngoài của con người cũng là một phần trong công tác của Ngài; ví dụ như: xử lý nhân tính bất thường, bên ngoài của con người, hay lối sống và thói quen, cách thức và phong tục, cũng như những thông lệ bề ngoài và sự nhiệt thành của họ. Nhưng khi Ngài yêu cầu con người đưa lẽ thật vào thực hành và thay đổi tâm tính của họ, thứ chủ yếu đang được xử lý là những ý định và quan niệm bên trong họ. Chỉ xử lý tâm tính bên ngoài của người thì không khó; nó giống như yêu cầu người không ăn những món người thích, điều đó dễ thôi. Tuy vậy, những thứ động chạm đến quan niệm bên trong người thì không dễ gì buông bỏ. Nó đòi hỏi con người phải nổi loạn chống lại xác thịt, trả giá, và chịu đau khổ trước Đức Chúa Trời. Điều này đặc biệt đúng với những ý định của mọi người. Kể từ khi mọi người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ đã nung nấu nhiều ý định không đúng. Khi người không đưa lẽ thật vào thực hành, người cảm thấy rằng tất cả các ý định của người đều đúng, nhưng khi điều gì đó xảy ra với người, người sẽ thấy

rằng có nhiều ý định không đúng trong người. Do đó, khi Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện, Ngài khiến họ nhận ra rằng có nhiều quan niệm trong họ đang cản trở sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời. Khi người nhận ra rằng các ý định của người là sai, nếu người có thể ngừng thực hành theo các quan niệm và ý định của mình, có thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời, và giữ vững lập trường trong tất cả những gì xảy đến với người, thì điều này chứng tỏ rằng người đã nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nổi loạn chống lại xác thịt, chắc chắn sẽ có một trận chiến ở trong người. Sa-tan sẽ cố và khiến mọi người theo nó, sẽ cố và khiến họ đi theo những quan niệm về xác thịt và đề cao lợi ích của xác thịt – nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ khai sáng và soi sáng cho mọi người từ bên trong, và lúc này việc người theo Đức Chúa Trời hay theo Sa-tan là tùy thuộc vào người. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người đưa lẽ thật vào thực hành chủ yếu để đối phó với những thứ bên trong họ, để đối phó với những suy nghĩ và quan niệm của họ mà không hợp lòng Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh cảm hóa mọi người trong lòng, khai sáng và soi sáng họ. Vì vậy, đằng sau tất cả những gì xảy ra là một trận chiến: Mỗi khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc đưa sự yêu mến Đức Chúa Trời vào thực hành, thì đều có một trận chiến lớn, và mặc dù mọi thứ có vẻ ổn với xác thịt của họ, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm lòng họ, một trận chiến sinh tử đang xảy ra – và chỉ sau trận chiến khốc liệt này, sau rất nhiều sự phản tư, thì việc chiến thắng hay thất bại mới có thể được quyết định. Người ta không biết nên cười hay khóc. Bởi vì nhiều ý định trong con người là sai trái, không thì vì phần lớn công tác của Đức Chúa Trời là mâu thuẫn với quan niệm của họ, nên khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, một trận chiến lớn được tiến hành ở đằng sau. Khi đưa lẽ thật này vào thực hành, ẩn đằng sau, mọi người sẽ phải rơi biết bao giọt nước mắt buồn trước khi cuối cùng quyết định làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chính vì trận chiến này mà mọi người chịu đựng đau khổ và tình luyện; đây là sự đau khổ thực sự. Khi trận chiến xảy ra với người, nếu người có thể thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm Ngài hài lòng. Trong khi thực hành lẽ thật, điều không thể tránh khỏi là một người sẽ phải chịu đau khổ bên trong; nếu khi con người đưa lẽ thật vào thực hành, mọi thứ trong họ đều đúng, thì họ sẽ không cần phải được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và sẽ không có trận chiến nào, và họ sẽ không phải chịu đau khổ. Đó là bởi vì có nhiều thứ trong con người không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và bởi vì có nhiều tâm tính dấy loạn của xác thịt, nên mọi người mới cần học bài học nổi loạn chống lại xác thịt sâu sắc hơn. Đây là những gì Đức Chúa Trời gọi là sự đau khổ mà Ngài yêu cầu con người trải qua với Ngài. Khi người gặp khó khăn, hãy nhanh chóng cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Con muốn làm Ngài hài lòng, con muốn chịu đựng những gian khó cuối cùng để thỏa lòng Ngài, và bất chấp những thất bại mà con gặp phải lớn đến đâu, con vẫn phải làm Ngài hài lòng. Ngay cả khi con phải từ bỏ cả cuộc đời mình, con vẫn phải làm Ngài hài lòng!” Với quyết tâm này, khi người cầu nguyện như vậy, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình. Mỗi lần họ đưa lẽ thật vào thực hành, mỗi

lần họ trải qua sự tinh luyện, mỗi lần họ bị thử luyện và mỗi lần công tác của Đức Chúa Trời đến với họ, con người đều phải chịu đựng nỗi đau cùng cực. Toàn bộ điều này là một bài kiểm tra cho con người, và vì vậy trong tất cả bọn họ đều có một trận chiến. Đây là cái giá thực tế mà họ phải trả. Đọc thêm những lời Đức Chúa Trời và chạy ngược xuôi nhiều hơn là một phần của cái giá đó. Đó là những gì mọi người nên làm, đó là bổn phận của họ, và trách nhiệm mà họ phải làm tròn, nhưng con người phải gạt sang một bên điều bên trong họ, điều cần phải được gạt bỏ. Nếu người không làm vậy, thì cho dù nỗi đau bên ngoài của người lớn đến đâu, cho dù người có chạy ngược xuôi nhiều bao nhiêu, tất cả sẽ là vô ích! Có nghĩa là, chỉ những thay đổi bên trong người mới có thể xác định liệu gian khó bên ngoài của người có giá trị hay không. Khi tâm tính bên trong của người đã thay đổi và người đã đưa lẽ thật vào thực hành, thì tất cả những đau khổ bên ngoài của người sẽ đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính bên trong của người, thì cho dù người có chịu đựng bao nhiêu đau khổ hay người chạy xuôi ngược bên ngoài bao nhiêu đi chăng nữa, vẫn sẽ không có sự chấp thuận nào từ Đức Chúa Trời – và gian khó mà không được Đức Chúa Trời xác nhận là vô ích. Do đó, cái giá mà người đã trả có được Đức Chúa Trời chấp thuận hay không được quyết định bởi việc có hay không có sự thay đổi trong người, và bằng việc liệu người có hay không đưa lẽ thật vào thực hành và nổi loạn chống lại những ý định và quan niệm riêng của mình để đạt được sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Cho dù người có chạy ngược xuôi bao nhiêu đi chăng nữa, nếu người chưa bao giờ biết nổi loạn chống lại các ý định của chính mình, mà chỉ tìm kiếm những hành động và sự nhiệt thành bên ngoài, và không bao giờ chú ý đến đời sống của người, thì gian khó của người sẽ là vô ích. Nếu trong một môi trường nhất định, người có điều gì muốn nói, nhưng bên trong người cảm thấy rằng nói điều đó không đúng, rằng nói điều đó không có lợi cho anh chị em của người và có thể làm tổn thương họ, thì người sẽ không nói ra, muốn bị đau đớn bên trong hơn, vì những lời này không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Lúc này, sẽ có một trận chiến bên trong người, nhưng người sẽ sẵn sàng chịu đựng nỗi đau và từ bỏ thứ mà người yêu quý. Người sẽ sẵn sàng chịu đựng gian khổ này để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và mặc dù người sẽ chịu đau đớn bên trong, nhưng người sẽ không xuôi theo xác thịt, và Đức Chúa Trời sẽ được thỏa lòng, và vì thế người cũng sẽ được an ủi ở bên trong. Đây thực sự là trả giá, và là cái giá mà Đức Chúa Trời mong muốn. Nếu người thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người; nếu người không thể đạt được điều này, thì dù người có hiểu được bao nhiêu, hoặc người có thể nói hay đến đâu, tất cả sẽ là vô nghĩa! Nếu trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, người có thể đứng về phía Đức Chúa Trời khi Ngài chiến đấu với Sa-tan, và người không quay lại với Sa-tan, thì người sẽ đạt được sự yêu mến Đức Chúa Trời, và người sẽ đứng vững trong chứng ngôn của mình.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Một vấn đề hoặc trạng thái luôn có thể được giải quyết bằng lẽ thật, dù cho đó là loại vấn đề hay trạng thái gì. Bất kể người có vấn đề gì, miễn là người chấp nhận lẽ thật, biến nó từ lý thuyết thành thực tế của mình, thực hành nó và bước vào nó, thì dù cho người là kiểu người nào, người cũng sẽ trải qua một sự chuyển hóa và tăng trưởng. Điều này là tuyệt đối; rất chắc chắn đúng. Điều trọng yếu nằm ở tâm lòng của mọi người và sự lựa chọn của họ, và việc khi gặp một vấn đề thì họ quay lưng lại với Đức Chúa Trời hay là vâng lời Ngài và đầu phục lời Ngài. Đó cũng là về việc liệu mọi người có chọn cách thỏa mãn sự ham muốn vật chất của họ khi phải đối mặt với điều gì đó, hay thay vào đó họ có thể phản bội xác thịt của mình và thực hành lẽ thật, hành động theo lời Đức Chúa Trời. Trọng tâm chính là về những điều này. Đối với những người luôn luôn chọn việc thỏa mãn xác thịt và thỏa lòng khao khát của mình và làm theo những điều ưa thích và ham muốn vật chất của mình, thì họ không bao giờ có thể trải nghiệm được ý nghĩa hay giá trị của việc thực hành lẽ thật. Trong khi đó, những người có thể phản bội xác thịt, buông bỏ những kế hoạch và ham muốn của chính mình, những người có thể thực hành theo lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật thì có thể dần dần trải nghiệm ý nghĩa của việc thực hành lẽ thật, bắt đầu nhận ra niềm vui và sự thích thú của việc thực hành lẽ thật, và từng bước một có thể ý thức được ý nghĩa của lời Đức Chúa Trời, và ý nghĩa cũng như giá trị trong việc Đức Chúa Trời yêu cầu con người hành xử theo cách này là gì. Khi mọi người làm điều này thì kết quả là gì? Đó chính là họ ngày càng vui hưởng những điều tích cực, có được khả năng mạnh mẽ hơn bao giờ hết để phân biệt những điều tiêu cực, những thứ mà họ cũng cảm thấy ngày càng căm ghét, ghê tởm và coi thường. Một khi con người có những trạng thái và sự thể hiện này, thì đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời sẽ trở nên lớn lao hơn. Nếu họ thực hành như vậy thường xuyên, thì họ sẽ ghê tởm sự bại hoại, xấu xa, kiêu ngạo, ích kỷ, bất tuân và chống đối của chính mình, và sẽ nảy sinh lòng thù hận, ghê tởm và ác cảm với bản tính thực chất của mình. Trong khi đó, họ cũng sẽ cảm thấy không thích bất kỳ điều tiêu cực nào xung quanh mà họ tiếp xúc. Họ sẽ làm đẩy lên những trạng thái này.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm cầu lẽ thật trong mọi thứ thì con người mới có thể bước vào thực tế lẽ thật” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi người có sự hiểu biết nào đó về Đức Chúa Trời, khi người có thể thấy sự bại hoại của chính mình và nhận ra tính bần tiện và xấu xa của sự kiêu ngạo và tự phụ, khi ấy người sẽ cảm thấy kinh tởm, phát ốm, và chán nản. Người sẽ có thể chú ý làm một số việc để đáp ứng Đức Chúa Trời, và khi làm điều này, sẽ cảm thấy dễ chịu. Người sẽ có thể chú ý làm chứng cho Đức Chúa Trời, và khi làm điều này, sẽ cảm nhận sự vui sướng. Người sẽ chú ý lột mặt nạ chính mình, phơi bày sự xấu xa

của chính mình, và bằng cách làm điều này, người sẽ cảm thấy vui trong lòng và cảm thấy bản thân mình ở trong một trạng thái tinh thần khá hơn. Do đó, bước đầu tiên để tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của người là tìm cách hiểu lời Đức Chúa Trời và bước vào lẽ thật. Chỉ bằng cách hiểu được lẽ thật, người mới có thể có được sự phân biệt; chỉ với sự phân biệt mà người mới có thể hiểu mọi thứ một cách thấu đáo; chỉ bằng cách hiểu mọi thứ một cách thấu đáo thì người mới có thể phân biệt xác thật, và từng bước một đi đúng hướng với niềm tin của người vào Đức Chúa Trời. Điều này liên quan đến việc mọi người kiên quyết như thế nào khi theo đuổi lẽ thật. Nếu ai đó thực sự quyết tâm, thì sau sáu tháng hoặc một năm họ sẽ bắt đầu đi đúng hướng. Trong vòng ba hoặc năm năm, họ sẽ thấy kết quả và sẽ cảm thấy rằng họ đang tiến bộ trong đời sống. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng không theo đuổi lẽ thật, thì người có thể tin trong mười năm mà không trải nghiệm bất kỳ thay đổi nào. Cuối cùng, người sẽ nghĩ rằng đây chính xác là ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời; người sẽ nghĩ rằng nó khá giống với cách người đã sống trong thế giới này trước đây, và rằng việc còn sống là vô nghĩa. Điều này thực sự cho thấy rằng không có lẽ thật thì cuộc sống trống rỗng. Người có thể nói một số lời giáo lý, nhưng người vẫn sẽ cảm thấy không thoải mái và bất an. Nếu con người có sự hiểu biết nào đó về Đức Chúa Trời, biết cách sống một cuộc đời có ý nghĩa và có thể làm được một số việc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, thì họ sẽ cảm thấy rằng đây là cuộc sống đích thực, rằng chỉ bằng cách sống theo cách này thì cuộc sống của họ mới có ý nghĩa, và rằng họ phải sống theo cách này để mang lại một chút thỏa lòng cho Đức Chúa Trời và cảm thấy hài lòng. Nếu họ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời một cách có ý thức, đưa lẽ thật vào thực hành, từ bỏ bản thân, từ bỏ những tư tưởng của riêng mình, vâng lời và quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời – nếu họ có thể làm hết thảy những điều này một cách có ý thức – thì điều này có nghĩa là đưa lẽ thật vào thực hành một cách đúng đắn, và thực sự đưa lẽ thật vào thực hành, và điều này rất khác so với việc trước đây họ dựa vào trí tưởng tượng của mình và việc họ bám vào các giáo lý và quy tắc. Thực ra, thật mệt mỏi để làm bất kỳ điều gì khi họ không hiểu được lẽ thật, thật mệt mỏi khi tuân theo các giáo lý và quy tắc, và thật mệt mỏi khi không có mục tiêu và làm mọi việc một cách mù quáng. Chỉ với lẽ thật, họ mới có thể được tự do – đây không phải là lời nói dối – và với lẽ thật, họ có thể làm mọi việc một cách dễ dàng và vui vẻ. Những người sở hữu loại trạng thái này là những người sở hữu lẽ thật; họ là những người có tâm tính đã được chuyển hóa.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

51. Các nguyên tắc xử lý những thất bại và vấp ngã của một người

(1) Cần phải mở xẻ và hiểu nguồn gốc của những thất bại và vấp ngã của một người. Một người nên thấy rằng những người có bản tính kiêu ngạo, vô lý, và định kiến thì không thể làm gì ngoài thất bại và vấp ngã;

(2) Cần phải biết rằng trong những sự thất bại và vấp ngã đều có ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là những cơ hội tốt nhất để biết bản thân, và chúng thường dẫn dắt người ta thực hiện một bước ngoặt;

(3) Khi theo đuổi lẽ thật, một người phải có quyết tâm. Thất bại và sa ngã không đáng sợ. Nếu một người liên tục không thể chấp nhận hay quy phục lẽ thật thì họ không thể được cứu rỗi;

(4) Một người nên rút ra những bài học từ thất bại của họ, và tìm kiếm lẽ thật để sửa đổi bất kỳ vi phạm nào. Miễn sao một người thật sự ăn năn, họ nhất định được Đức Chúa Trời cứu rỗi.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời khiến người trải qua đủ kiểu giông bão, gian khổ, khó khăn, và vô số thất bại cùng trở ngại, để cho cuối cùng, trong quá trình trải nghiệm những điều này, người phát hiện ra rằng hết thảy mọi điều Đức Chúa Trời phán đều đúng, và rằng niềm tin, ý niệm, sự tưởng tượng, sự hiểu biết, lý thuyết triết học và triết lý của người, những gì người đã học được trong thế gian và được cha mẹ mình dạy dỗ, hết thảy đều sai. Chúng không thể dẫn dắt người đi trên con đường đúng trong cuộc sống, chúng không thể dẫn dắt người để hiểu lẽ thật và đến trước Đức Chúa Trời, và con đường người đi là con đường thất bại. Đây là những gì Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người cuối cùng nhận ra. Đối với người, đây là một quá trình cần thiết và những gì người nên đạt được trong quá trình trải nghiệm sự cứu rỗi. Tuy nhiên, điều đó cũng làm buồn lòng Đức Chúa Trời: Bởi vì mọi người phản nghịch và bị chiếm hữu bởi những tâm tính bại hoại, họ phải trải qua quá trình này và trải nghiệm những trở ngại này. Nhưng nếu ai đó thực sự yêu lẽ thật, nếu họ thực sự sẵn lòng được cứu rỗi bởi Đức Chúa Trời, nếu họ sẵn lòng chấp nhận các phương pháp cứu rỗi khác nhau của Đức Chúa Trời – ví dụ như những sự thử luyện, sửa dạy, phán xét và hình phạt – nếu họ quyết tâm chịu đựng như vậy, nếu họ sẵn sàng trả cái giá này, thì thực ra Đức Chúa Trời không mong muốn họ phải chịu đựng quá nhiều gian khổ, và Ngài cũng không muốn họ phải trải qua quá nhiều trở ngại và thất bại. Nhưng mọi người quá phản nghịch. Họ muốn đi theo con đường quanh co, họ sẵn sàng chịu đựng những

gian khổ này. Con người chính là thể loại như thế, và Đức Chúa Trời không có lựa chọn nào ngoài việc giao con người cho Sa-tan, và đặt họ vào những tình huống khác nhau để liên tục tôi luyện họ, hầu cho họ có được hết thảy các loại trải nghiệm và học được những bài học khác nhau từ những tình huống này, và nhận ra thực chất của hết thảy mọi điều xấu xa. Sau đó, họ nhìn lại và phát hiện ra rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, họ thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới là hiện thực của hết thảy những điều tích cực, và rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới là Đấng thực sự yêu thương con người, và không ai tốt với con người hơn, hoặc quan tâm con người nhiều hơn Đức Chúa Trời. Cuối cùng, con người được tôi luyện đến mức độ nào? Đến mức độ mà người nói rằng: “Tôi đã trải qua mọi kiểu tình huống, và không có một tình huống, một người, sự vật hay sự việc đơn lẻ nào có thể khiến tôi hiểu được lẽ thật, có thể khiến tôi tận hưởng lẽ thật, có thể khiến tôi bước vào lẽ thật thực tế. Tôi chỉ có thể thực hành theo lời Đức Chúa Trời một cách vâng phục, ở lại vị trí của con người một cách vâng phục, tuân theo địa vị và bổn phận của một loài thọ tạo, chấp nhận quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời một cách vâng phục, và đến trước Đấng Tạo Hóa mà không có bất kỳ lời phản nản hay sự lựa chọn nào, và không có yêu cầu hoặc mong muốn nào của bản thân”. Khi mọi người đã đạt đến mức độ này, họ thực sự cúi đầu trước Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không cần tạo thêm bất kỳ tình huống nào để họ trải nghiệm nữa. Vậy thì, các người mong ước đi con đường nào? Không ai, trong những mong muốn chủ quan của mình, lại mong ước chịu đựng gian khổ, và không ai muốn trải nghiệm sự trở ngại, thất bại, nghịch cảnh, thất vọng và giông bão. Nhưng không có cách nào khác. Những điều bên trong con người – bản tính thực chất của họ, sự phản nghịch của họ, những suy nghĩ và quan điểm của họ – là quá phức tạp; mỗi ngày, chúng trở nên lẫn lộn và đan xen bên trong người, và chúng khuấy động bên trong người. Người rất ít bước vào được lẽ thật thực tế, người ít hiểu về lẽ thật và người thiếu năng lực để vượt qua thực chất của tâm tính bại hoại của người, các ý niệm và sự tưởng tượng của người. Do đó, người không có lựa chọn nào ngoài việc chấp nhận cách tiếp cận khác: phải liên tục trải qua thất bại và thất vọng, và liên tục gục ngã, bị gian khổ vùi dập, lẫn lộn trong vũng bùn, cho đến một ngày khi người nói rằng: “Tôi mệt mỏi, tôi chán ngấy, tôi không muốn sống như thế này. Tôi không muốn phải trải qua những thất bại này, tôi muốn đến trước Đấng Tạo Hóa với sự vâng phục. Tôi sẽ lắng nghe lời Đức Chúa Trời, tôi sẽ làm theo những gì Ngài phán. Chỉ có điều này mới là con đường đúng trong cuộc sống”. Chỉ vào ngày mà người hoàn toàn thừa nhận thất bại thì người mới đến trước Đức Chúa Trời. Người có chợt biết được điều gì về tâm tính của Đức Chúa Trời từ việc này không? Thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người là gì? Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, thì Ngài đều mong muốn điều tốt đẹp nhất cho con người. Bất kể Ngài lập ra hoàn cảnh nào hoặc Ngài yêu cầu người làm gì, thì Ngài luôn luôn mong muốn nhìn thấy kết cục tốt nhất. Hãy tưởng tượng người trải qua điều gì đó và gặp phải những trở ngại và thất bại. Đức Chúa Trời không mong muốn thấy

người thất bại và sau đó nghĩ rằng bản thân người thế là đã xong, rằng người đã bị Sa-tan cướp đi, từ đó người không bao giờ tự lực được nữa và bị chìm ngập trong sự thất vọng – Đức Chúa Trời không mong muốn thấy kết cục này. Đức Chúa Trời mong muốn nhìn thấy điều gì? Người có thể đã thất bại trong vấn đề này nhưng người có thể tìm kiếm lẽ thật, tìm ra lý do cho sự thất bại của người; người chấp nhận thực tế của thất bại này và rút ra được đôi điều từ đó, người học được một bài học, người nhận ra rằng hành động theo cách đó là sai, rằng chỉ có hành động theo lời Đức Chúa Trời mới đúng. Người nhận ra rằng: “Tôi là người xấu và tôi có những tâm tính bại hoại của Sa-tan. Có sự phản nghịch trong tôi, tôi thua xa những người công chính mà Đức Chúa Trời nói đến, và tôi không có một tấm lòng kính sợ Đức Chúa Trời”. Người nhận ra một hiện tượng, một thực tế đúng của vấn đề và người hiểu mọi điều và trưởng thành qua trở ngại và thất bại này. Đây là những gì Đức Chúa Trời mong muốn nhìn thấy. “Trưởng thành” có nghĩa là gì? Có nghĩa là Đức Chúa Trời có thể thu phục người và người có thể có được sự cứu rỗi. Có nghĩa là người có thể bước vào lẽ thật thực tế, rằng người đã tiến một bước gần hơn đến việc đặt chân lên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đây là những gì Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy. Đức Chúa Trời hành động với ý định tốt, và những việc làm của Ngài đều chứa đựng tình yêu thương ẩn giấu của Ngài, điều mọi người thường không thể nhận ra. Con người hẹp hòi và nhỏ nhen, lòng dạ họ hẹp như mắt kim; khi Đức Chúa Trời không thừa nhận họ hoặc không có ân điển hay phước lành cho họ, thì họ đổ lỗi cho Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không cãi nhau vật vờ với con người; Ngài đặt ra những môi trường để cho con người biết ân điển và lợi ích có được như thế nào, ân điển có ý nghĩa gì với con người, và con người có thể rút ra điều gì từ đó. Giả sử người thích ăn một điều lành nào đó mà Đức Chúa Trời phán là có hại cho sức khỏe của người khi ăn quá mức. Người không nghe mà cứ đòi ăn, và Đức Chúa Trời cho phép người tự do lựa chọn. Kết quả là người bị ốm. Sau khi trải qua điều này vài lần, người hiểu ra rằng chính những lời của Đức Chúa Trời mới đúng, tất cả những gì Ngài phán là đúng, và người phải thực hành theo lời Ngài. Đây là con đường đúng. Và như vậy, những trở ngại, thất bại và nỗi buồn này mà mọi người trải qua trở thành gì? Người thấu hiểu những ý định tâm huyết của Đức Chúa Trời, và người cũng tin và chắc chắn rằng lời Đức Chúa Trời đúng; đức tin của người nơi Đức Chúa Trời lớn lên. Ngoài ra cũng có một điều khác nữa: Trải qua giai đoạn thất bại này, người nhận ra được tính chân thực và chính xác của lời Đức Chúa Trời, người thấy rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và người hiểu được nguyên tắc thực hành lẽ thật. Và vì vậy, trải nghiệm sự thất bại là điều tốt cho mọi người – mặc dù đó cũng là một điều gì đó đau đớn, một điều gì đó tôi luyện họ. Nhưng nếu việc được tôi luyện như thế cuối cùng khiến người trở về trước Đức Chúa Trời, chấp nhận lời Ngài và coi chúng là lẽ thật, thì sự tôi luyện, những trở ngại và thất bại như thế đã không được trải nghiệm một cách vô ích. Đây là những gì Đức Chúa Trời mong muốn nhìn thấy.

Trích từ “Cách phân biệt bản tính thực chất của Phao-lô” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Khi người chịu một chút thúc ép hoặc khó khăn, thì điều đó tốt cho các người; nếu các người được ban cho một thời điểm thuận lợi thì các người sẽ bị hư hoại, và vậy thì làm sao các người có thể được bảo vệ? Hôm nay, vì các người bị hành phạt, phán xét, và rửa sả nên các người được bảo vệ. Vì các người đã chịu khổ nhiều nên các người được bảo vệ. Nếu không, các người đã rơi vào tình trạng suy đồi từ lâu. Điều này không phải là cố tình làm cho mọi thứ trở nên khó khăn cho các người – bản tính của con người khó mà thay đổi, và phải như thế thì tâm tính của họ mới thay đổi được. Hôm nay, các người thậm chí cũng không sở hữu được lương tâm hay ý thức mà Phao-lô đã sở hữu, ngay cả sự tự biết mình của ông các người cũng không có. Các người luôn phải chịu áp lực, và các người luôn phải chịu hành phạt và phán xét để thức tỉnh linh hồn mình. Hình phạt và phán xét là điều tốt nhất cho sự sống của các người. Và khi cần thiết, cũng phải có hình phạt trong những sự thật xảy đến trên các người; chỉ khi đó các người sẽ tuân phục hoàn toàn. Bản tính của các người là nếu không có hình phạt và rửa sả, các người sẽ không sẵn lòng cúi đầu, không sẵn lòng tuân phục. Không có sự thật trước mắt các người, thì sẽ không có tác dụng gì. Tính cách các người quá thấp hèn và vô giá trị! Không có hình phạt và phán xét, các người sẽ khó bị chinh phục, và sự không công chính và bất tuân của các người khó bị chế ngự. Bản chất cũ của các người đã bám rễ quá sâu. Nếu các người được đặt trên ngai, các người sẽ không biết gì về chiều cao của thiên đàng và chiều sâu của trái đất, càng không biết mình hướng về đâu. Các người thậm chí còn không biết mình đã đến từ đâu, thế thì làm sao biết được Đức Chúa Trời của sự sáng tạo? Không có hình phạt và rửa sả đúng thời điểm của ngày hôm nay, ngày cuối cùng của các người hẳn đã đến từ lâu. Đó là chưa kể đến số phận của các người – chẳng phải điều đó còn nguy cấp hơn sao? Không có hình phạt và phán xét kịp thời này, ai biết được các người sẽ kiêu ngạo đến mức nào, hoặc người sẽ trở nên suy đồi như thế nào. Hình phạt và phán xét này đã đưa các người tới ngày hôm nay, và chúng đã duy trì sự tồn tại của các người. Nếu các người vẫn được “giáo dục” theo phương pháp tương tự như của “cha” các người, ai biết được các người sẽ bước vào cõi nào! Các người hoàn toàn không có khả năng kiểm soát và suy ngẫm về chính mình. Đối với những người như các người, nếu các người chỉ đi theo và tuân theo mà không gây ra bất kỳ sự can thiệp hay gián đoạn nào, thì các mục tiêu của Ta sẽ đạt được. Chẳng phải các người nên làm tốt hơn trong việc chấp nhận hình phạt và phán xét của ngày hôm nay sao? Người có những sự lựa chọn nào khác không?

Trích từ “Sự thực hành (6)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thất bại và gục ngã nhiều lần không phải là điều xấu; cũng không phải đang bị phơi bày. Cho dù người đã bị xử lý, tia sủa, hay phơi bày, người phải luôn luôn nhớ điều này: Bị phơi bày không

có nghĩa là người đang bị lên án. Bị phơi bày là một điều tốt; đó là cơ hội tốt nhất để người biết bản thân. Nó có thể mang đến cho trải nghiệm cuộc sống của người một sự thay đổi mang tính bước ngoặt. Không có nó, người sẽ không có cơ hội, điều kiện, hay bối cảnh để có thể hiểu được lẽ thật về sự bại hoại của người. Nếu người có thể đi đến chỗ biết về những điều bên trong người, tất cả những khía cạnh ẩn sâu trong người mà khó nhận ra và khó phát hiện, thì đây là một điều tốt. Trở nên có thể thực sự biết về bản thân là cơ hội tốt nhất để người sửa đổi những phương cách của mình và trở thành một con người mới; đó là cơ hội tốt nhất để người có được cuộc sống mới. Một khi người thực sự biết bản thân, thì người sẽ có thể thấy rằng khi lẽ thật trở thành sự sống của một người, đó thực sự là một điều quý giá, và người sẽ khao khát lẽ thật và bước vào hiện thực. Đây là một điều thật tuyệt vời! Nếu người có thể nắm lấy cơ hội này và nghiêm túc suy ngẫm về bản thân cũng như có được sự hiểu biết thực sự về bản thân mỗi khi người thất bại hoặc gục ngã, thì giữa lúc tiêu cực và yếu đuối, người sẽ có thể đứng dậy trở lại. Một khi người đã vượt qua được ngưỡng này, thì người sẽ có thể tiến một bước lớn và bước vào thực tế lẽ thật.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều kinh nghiệm của người về sự thất bại, về sự yếu đuối, những giai đoạn tiêu cực, đều có thể nói là những sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì mọi thứ đều đến từ Đức Chúa Trời, và mọi sự vật, sự việc đều nằm trong tay Ngài. Cho dù người thất bại hay cho dù người yếu đuối và người vấp ngã, tất cả đều dựa vào Đức Chúa Trời và nằm trong tầm tay của Ngài. Đối với Đức Chúa Trời, đây là một sự thử luyện dành cho người, và nếu người không thể nhận ra điều đó, thì nó sẽ trở thành sự thử thách. Có hai loại trạng thái mà mọi người nên nhận ra: Một loại đến từ Đức Thánh Linh, và nguồn gốc của loại còn lại có thể là Sa-tan. Một loại là trạng thái mà ở đó Đức Thánh Linh soi sáng cho người và cho phép người biết chính mình, ghê tởm, cảm thấy hối hận về bản thân và có thể có tình yêu chân thật dành cho Đức Chúa Trời, để dồn tâm huyết của người vào việc làm thỏa lòng Ngài. Loại còn lại là một trạng thái mà ở đó người biết chính mình, nhưng người lại tiêu cực và yếu đuối. Có thể nói rằng trạng thái này là sự tinh luyện của Đức Chúa Trời, và cũng có thể nói rằng đó là sự thử thách của Sa-tan. Nếu người nhận ra rằng đây là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho người và nếu người cảm thấy rằng người giờ đây đang mắc nợ Ngài sâu nặng, và nếu từ giờ trở đi, người cố gắng báo đáp Ngài và không còn rơi vào tình trạng suy đồi như vậy nữa, nếu người nỗ lực ăn uống lời Ngài, và nếu người luôn xem bản thân mình còn thiếu sót, và có một tấm lòng khao khát, thì đây là sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Sau khi khổ đau đã qua và người một lần nữa tiến về phía trước, Đức Chúa Trời vẫn sẽ dẫn dắt, soi sáng, khai sáng, và nuôi dưỡng người. Nhưng nếu người không nhận ra điều đó và người tiêu cực, hoàn toàn để bản thân rơi

vào sự tuyệt vọng, nếu người nghĩ theo cách này, thì sự thử thách của Sa-tan đã đến với người.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Người ta đã nói rằng “Kẻ nào đi theo cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu rỗi”, nhưng điều này có dễ đưa vào thực hành không? Điều đó không dễ và một số người không thể đi theo cho đến cùng. Có lẽ có lúc họ gặp phải sự thử luyện, sự thử thách hoặc đau đớn, và họ có thể gục ngã, và không thể tiến lên được nữa. Hết thấy những điều phát sinh mỗi ngày, dù lớn hay nhỏ, những điều có thể làm lung lay sự quyết tâm của người, chiếm giữ tâm người, hoặc hạn chế khả năng thực hiện bổn phận của người và sự tiến tới phía trước của người, đều cần phải được xử lý cẩn mẫn; chúng nên được dò xét cẩn thận và lẽ thật về chúng nên được tìm ra. Đây là hết thấy những điều xảy ra trong lĩnh vực trải nghiệm. Một số người thôi thực hiện bổn phận của mình khi sự tiêu cực xảy đến với họ, và không thể vực dậy trên đôi chân mình sau mỗi lần thất bại. Hết thấy những người này đều là những kẻ ngốc không yêu lẽ thật, và thậm chí họ có đức tin cả đời cũng sẽ không có được lẽ thật. Làm sao những kẻ ngốc như thế có thể đi theo đến cùng? Nếu cùng một điều xảy ra với người mười lần, nhưng người không thu được gì từ điều đó, thì người là một kẻ tầm thường, vô dụng. Những người tinh khôn và những người có tố chất thực sự hiểu biết các vấn đề thuộc linh đều là những người tìm kiếm lẽ thật; nếu điều gì đó xảy ra với họ mười lần, thì có lẽ tám lần trong đó họ có thể có được cảm hứng nào đó, học được bài học nào đó, có được sự khai sáng nào đó và đạt được sự tiến bộ nào đó. Khi mọi thứ xảy đến với một kẻ đại mười lần – một kẻ không hiểu những vấn đề thuộc linh – thì không một lần nào nó sẽ có lợi cho cuộc sống của họ, không một lần nào nó thay đổi họ và không một lần nào nó khiến họ hiểu ra bản tính của mình, và đó là kết cuộc cho họ. Mỗi lần có chuyện gì xảy ra với họ, họ lại ngã xuống, và mỗi lần ngã xuống, họ lại cần có người khác nâng đỡ và đỡ dành mình; nếu không có sự nâng đỡ và đỡ dành, thì họ không thể gượng dậy được. Nếu mỗi lần có một điều gì đó xảy ra, họ có nguy cơ bị ngã, và nếu mỗi lần như vậy họ đều có nguy cơ bị suy thoái, thì đây chẳng phải là kết cuộc cho họ sao? Có lý do nào khác để những người vô dụng như thế được cứu rỗi không? Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là sự cứu rỗi những người yêu lẽ thật, sự cứu rỗi phần trong họ có ý chí và quyết tâm, và phần trong họ là sự khao khát lẽ thật và sự công chính trong lòng mình. Quyết tâm của một người là phần trong lòng họ khao khát sự công chính, điều tốt lành và lẽ thật, và có lương tâm. Đức Chúa Trời cứu rỗi phần này trong con người, và qua đó, Ngài thay đổi tâm tính bại hoại của họ, để họ có thể hiểu và có được lẽ thật, để sự bại hoại của họ được làm cho tinh sạch, và tâm tính sống của họ có thể được chuyển hóa. Nếu trong người không có những thứ này, thì người không thể được cứu rỗi. Nếu trong người không có tình yêu đối với lẽ thật hoặc khát vọng đối với sự công chính và sự sáng; nếu bất kỳ lúc nào

người gặp điều xấu xa, người đều không có ý chí loại bỏ những điều xấu xa và cũng không quyết tâm chịu đựng gian khổ; hơn nữa, nếu lương tâm của người bị tê liệt; nếu khả năng tiếp nhận lẽ thật của người cũng bị tê liệt, và người không tương hợp với lẽ thật và các sự việc nảy sinh; và nếu người thiếu sự phân biệt trong mọi vấn đề và không thể tự mình xử lý hoặc giải quyết mọi việc, thì không có cách nào để được cứu rỗi. Một người như thế không có gì để giao cho họ, không có gì đáng để tác động. Lương tâm của họ tê liệt, tâm trí của họ bị vẩn đục, và họ không yêu lẽ thật, sâu thẳm trong lòng họ cũng không khao khát sự công chính, và bất kể Đức Chúa Trời có phán về lẽ thật một cách rõ ràng hay minh bạch thế nào, thì họ cũng không hưởng ứng, cứ như thể họ đã chết rồi. Chẳng phải mọi thứ đã kết thúc với họ rồi sao? Một người còn một chút hơi tàn thì có thể được cứu sống bằng cách hô hấp nhân tạo, nhưng nếu họ đã chết và linh hồn của họ đã bỏ đi, thì hô hấp nhân tạo sẽ không có tác dụng gì cả. Nếu bất cứ khi nào người gặp một vấn đề, người lùi lại và cố gắng tránh né nó, thì điều này có nghĩa là người đã không làm chứng; như vậy, người không bao giờ có thể được cứu rỗi, và người hoàn toàn tiêu rỗi. Khi một vấn đề xảy ra với người, người phải có cái đầu lạnh và một cách tiếp cận đúng đắn, và người phải đưa ra lựa chọn. Các người nên học cách sử dụng lẽ thật để giải quyết vấn đề. Trong những lúc bình thường, hiểu một số lẽ thật có tác dụng gì? Nó không phải là để lấp đầy bụng người, và nó không chỉ đơn thuần là để cho người có điều gì đó để nói, cũng không phải để giải quyết vấn đề của người khác. Quan trọng hơn, tác dụng của nó là để giải quyết những vấn đề của chính người, những khó khăn của chính người – chỉ sau khi người giải quyết những khó khăn của chính mình, người mới có thể giải quyết những khó khăn của người khác. Tại sao nói rằng Phi-e-rơ là một bông trái? Bởi vì trong ông có những điều đáng giá, những điều đáng được hoàn thiện; ông đã quyết tâm tìm kiếm lẽ thật và có ý chí kiên định; ông có lý trí, sẵn lòng chịu đựng gian khổ, và yêu lẽ thật trong lòng mình, và ông không buông bỏ những gì xảy ra. Đây đều là những điểm mạnh. Nếu người không có điểm mạnh nào trong số này, thì sẽ rắc rối. Người không có khả năng trải nghiệm và không có sự trải nghiệm nào, và người không thể giải quyết khó khăn của người khác. Điều này là vì người không biết cách bước vào. Người hoang mang khi mọi thứ xảy đến với người; người cảm thấy sâu khổ, khóc lóc, trở nên tiêu cực, trốn chạy, và cho dù người có làm gì, thì người cũng không thể xử lý chúng một cách đúng đắn.

Trích từ “Những người hoang mang không thể được cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người phải biết tâm tính bại hoại của mình. Họ phải có kiến thức về bản tính của mình, về điều mình đã làm và con đường mình đã đi, hoặc về những vi phạm và lỗi lầm của mình – họ phải mổ xẻ chúng. Hơn nữa, con người phải nhìn thấy rõ tại sao mình lại có khả năng với những điều như vậy, và bản tính của việc làm những điều như thế. Họ cũng phải hiểu chính xác thì Đức Chúa

Trời dự định gì cho con người. Con người có thể cảm thấy tội lỗi, mắc nợ hay bị truy tố vì những lỗi mình đã phạm, nhưng có đúng không nếu họ luôn vướng vào một trạng thái tiêu cực? Dạng tiếp cận hay việc có những ý nghĩ này có đúng không? Nó có phù hợp với lẽ thật không? Nó có phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời không? Trạng thái của người có thật sự phát xuất từ điều này không? Nó có thật sự được khắc phục chưa? Hay vấn đề quá khứ đó vẫn ảnh hưởng đến việc thực hành hay con đường hiện tại mà người đang bước đi – nó có tác động xấu không? Nếu người thường cảm thấy ảnh hưởng của nó, điều này cho thấy rằng vấn đề chưa được giải quyết hoàn toàn trong lòng người, và rằng người chưa bắt đầu biết thực chất của nó hay chưa rút ra được từ nó bài học mà người nên có. Đây không chỉ là một vấn đề của việc không biết Đức Chúa Trời – đó là điều mà bản tính hay thực chất của con người sản sinh. Bây giờ vấn đề cần cân nhắc cấp thiết là gì? Đó là cách bước đi con đường phía trước – chương ấy đã kết thúc. Đức Chúa Trời đối đãi với những sự thể hiện bại hoại của con người theo việc con người rút cuộc có thể chấp nhận lẽ thật và giải quyết sự bại hoại của mình hay không. Hơn nữa, con người là hậu duệ của Sa-tan, và bản tính thực chất của họ không đổi cho dù họ có xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời hay không. Có thể vô tình người đã làm điều gì đó, nhưng một người khác thì đã không có cơ hội làm điều đó. Và bởi vì người là người đã làm việc ấy, người phải rõ trong lòng mình về thái độ mà người nên có trước Đức Chúa Trời, những câu trả lời mà người phải đưa ra trước Ngài, và những gì Ngài muốn. Khi người hiểu những điều này hoàn toàn và xem xét chúng bằng sự minh bạch hoàn toàn, theo đuổi như người phải theo đuổi, không bị ảnh hưởng và hạn chế bởi điều đó, mà đi con đường phía trước như người phải đi – bỏ lại nó đằng sau người một lần cho mãi mãi, sau đó thực hiện bổn phận của mình như người phải thực hiện. Một mặt, việc thực hiện bổn phận của người giờ đây là một cách để chuộc lại những vi phạm trong quá khứ. Đây là mặt tiêu cực, và mặc dù không được mong muốn cho lắm, đây là tư duy tối thiểu có thể chấp nhận mà người nên có. Mặt khác, người phải chủ động và nói: “Cho dù tôi đã làm gì trong quá khứ, giờ đây tôi hiểu ý muốn và lẽ thật của Đức Chúa Trời. Tôi nên làm hết mình để dâng tặng cả những gì tôi có khả năng – dâng lên Đức Chúa Trời. Tôi nên làm tròn trách nhiệm của mình và thực hiện tốt bổn phận của mình. Đó là điều một loài thọ tạo nên làm.” Người phải bước vào thông qua mặt tích cực. Cho dù người có những ý niệm về Đức Chúa Trời hay người xúc phạm tâm tính Ngài bằng cách phơi bày sự bại hoại của mình, người phải phản tỉnh bản thân mình và tìm kiếm lẽ thật. Hãy học bài học của mình, và đừng để điều tiêu cực trong quá khứ ảnh hưởng đến người. Hãy bỏ nó lại phía sau, một lần cho mãi mãi.

Trích từ “Chỉ bằng cách theo đuổi lẽ thật thì một người mới có thể giải quyết các quan niệm và sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người hành động theo ý riêng của mình. Họ vi phạm các nguyên tắc và chỉ thừa nhận

rằng họ kiêu ngạo, rằng họ đã phạm sai lầm chỉ vì họ không có lẽ thật. Trong lòng họ, họ thậm chí còn phàn nàn rằng: “Không có ai làm liều, mà chỉ có mình tôi – và cuối cùng, tôi vương phải trách nhiệm. Tôi thật ngu ngốc. Lần sau tôi sẽ không làm điều tương tự nữa, không làm liều. Những con chim thò cổ ra ngoài sẽ bị bắn!” Người nghĩ gì về thái độ này? Đó có phải là một thái độ ăn năn không? (Không.) Đó là thái độ gì? Qua sai lầm mà họ mắc phải, họ trở nên láu cá và giả dối – một lần nữa là một lần biết đại, có thể nói như vậy. “Tôi may mắn vì điều đó đã không dẫn đến thảm họa. Nếu tôi gây ra thảm họa, tôi sẽ xuống địa ngục và bị hủy diệt. Tôi phải cẩn thận hơn trong tương lai”. Họ không tìm kiếm lẽ thật, sử dụng tính nhỏ nhen và những mưu mô xảo quyệt của mình để giải quyết và xử lý vấn đề. Họ có thể có được lẽ thật theo cách này không? Họ không thể – họ không biết ăn năn. Điều đầu tiên cần làm khi ăn năn là phải biết việc người đã làm và hiểu ra người đã sai ở chỗ nào, bản chất của vấn đề, và tâm tính người đã tỏ lộ; hãy suy ngẫm về những điều này và chấp nhận chúng, sau đó thực hành theo lẽ thật. Đây là thái độ ăn năn. Mặt khác, nếu cách nhìn nhận vấn đề của người thủ đoạn hơn trước và các chiêu trò của người khôn khéo và kín đáo hơn cũng như người có nhiều phương pháp hơn để giải quyết vấn đề, thì vấn đề không hoàn toàn đơn giản chỉ là đối trá. Người đang sử dụng những phương kế lén lút và người có những bí mật mà người sẽ không tiết lộ, cũng như những gì người đang làm là xấu xa. Đức Chúa Trời thấy người là người quá cứng rắn và xấu xa, là người bề ngoài thừa nhận rằng mình đã phạm lỗi và chấp nhận bị xử lý và tía sửa, nhưng lại là người không có chút thái độ ăn năn nào. Điều này là do, sau khi sự việc xảy ra hay trong khi sự việc đang xảy ra, người không thực hành theo lẽ thật chút nào cả, cũng như người không tìm kiếm nó. Thái độ của người là một thái độ sử dụng các phương pháp, chiêu trò và triết lý của Sa-tan để giải quyết hoặc né tránh vấn đề, bung bít nó thật khéo để người khác không thể thấy dấu vết của vấn đề, cũng như không nhìn thấy các khuyết điểm – và cuối cùng, người cảm thấy mình khá thông minh. Đây là những điều Đức Chúa Trời nhìn thấy, thay vì thấy người thật sự suy ngẫm, ăn năn, và thú nhận tội lỗi của mình khi đối mặt với vấn đề đã xảy đến với người, sau đó tiếp tục tìm kiếm lẽ thật và thực hành theo lẽ thật. Thái độ của người không phải là thái độ tìm kiếm lẽ thật hay thực hành lẽ thật, cũng không phải là thái độ đầu phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, mà là thái độ sử dụng các chiêu trò và phương pháp của Sa-tan để giải quyết vấn đề của mình. Người tạo ấn tượng sai lầm cho người khác và chống đối việc bị Đức Chúa Trời vạch trần, cũng như người đối đầu và phòng thủ đối với những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho người. Điều này có nghĩa là lòng của người khép kín hơn trước. Nếu người khép kín hơn với Đức Chúa Trời, thì người có thể còn sống trong sự sáng, với sự bình an và vui mừng không? Không còn nữa— người đã lánh khỏi lẽ thật và lánh khỏi Đức Chúa Trời. Tình trạng như vậy có phổ biến trong mọi người không? “Lần này tôi đã bị xử lý. Lần tới, tôi phải cẩn thận hơn và khôn khéo hơn. Khôn khéo là nền tảng của cuộc sống – và những người không khôn khéo là những người

ngốc nghếch.” Nếu người luôn tự hướng và thúc giục bản thân như thế, liệu người có bao giờ đạt được gì không? Liệu người sẽ có thể có được lẽ thật không? Nếu một vấn đề xảy đến với người và người có thể tìm kiếm lẽ thật, thì người có thể hiểu một khía cạnh của lẽ thật và có được khía cạnh đó của lẽ thật. Có thể đạt được gì bằng cách hiểu lẽ thật? Khi người hiểu một khía cạnh của lẽ thật, thì người hiểu một khía cạnh trong ý muốn của Đức Chúa Trời và người hiểu tại sao Đức Chúa Trời lại giảng điều này trên người, tại sao Ngài lại đưa ra yêu cầu như thế đối với người, tại sao Ngài lại sắp đặt các hoàn cảnh để sửa phạt và sửa dạy người như thế, tại sao Ngài lại sử dụng vấn đề này để sửa dạy người, và tại sao người lại sụp đổ, thất bại và bị vạch trần trong vấn đề này. Nếu người có thể hiểu được những điều này, thì người sẽ có thể theo đuổi lẽ thật và sẽ đạt được sự bước vào sự sống. Nếu người không thể hiểu những điều này và không chấp nhận những sự thật này, mà cứ nhất định chống đối và phản kháng, sử dụng các chiêu trò của riêng mình để che đậy bản thân, đối mặt với tất cả những người khác và đối mặt với Đức Chúa Trời với vẻ mặt giả dối, thì người sẽ mãi mãi không thể có được lẽ thật.

Trích từ “Chỉ bằng cách theo đuổi lẽ thật thì một người mới có thể giải quyết các quan niệm và sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chúng ta nên quyết tâm rằng dù hoàn cảnh của chúng ta có nghiêm trọng đến đâu, bất kể loại khó khăn nào ập đến với chúng ta, dù chúng ta yếu đuối đến mức nào, hay tiêu cực đến đâu, chúng ta cũng không được đánh mất đức tin vào sự thay đổi tâm tính, cũng như vào lời Đức Chúa Trời phán. Đức Chúa Trời đã ban cho con người một lời hứa, và con người phải có quyết tâm và kiên trì để nhận được lời hứa này. Đức Chúa Trời không thích kẻ hèn nhát, Đức Chúa Trời thích người có quyết tâm. Người có thể đã tỏ lộ nhiều sự bại hoại, người có thể đã đi nhiều con đường quanh co, hoặc có nhiều vi phạm, hoặc trước đó đã chống lại Đức Chúa Trời; ngoài ra, có thể có lời báng bổ, hoặc phàn nàn, hoặc thách thức Đức Chúa Trời trong lòng một số người — nhưng Đức Chúa Trời không nhìn vào những điều này, Đức Chúa Trời chỉ xem liệu một ngày nào đó họ có thay đổi hay không. Trong Kinh Thánh, có một câu chuyện về sự trở lại của đứa con hoang toàng. Tại sao Đức Chúa Jêsu lại kể một câu chuyện ngụ ngôn như vậy? Ý muốn cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là chân thành. Ngài cho mọi người cơ hội để ăn năn và cơ hội để thay đổi. Trong suốt quá trình này, Ngài hiểu mọi người và có hiểu biết sâu sắc về những điểm yếu của họ và mức độ bại hoại của họ. Ngài biết rằng họ sẽ vấp ngã và thất bại, cũng giống như khi trẻ tập đi: Dù cơ thể của người có khỏe đến đâu, thì cũng sẽ có lúc người vấp ngã, và cũng có lúc người bị vấp ngã. Đức Chúa Trời hiểu mỗi người như một người mẹ hiểu con mình. Ngài hiểu khó khăn của mỗi người, Ngài hiểu điểm yếu của mỗi người và Ngài cũng hiểu nhu cầu của mỗi người; Hơn nữa, Ngài hiểu mọi người sẽ gặp phải những vấn đề gì trong quá trình bước vào thời kỳ thay đổi tâm tính, họ sẽ mắc phải những loại

điểm yếu nào, những loại thất bại nào sẽ xảy ra — không có gì Đức Chúa Trời hiểu rõ hơn. Vì vậy, Đức Chúa Trời dò xét đáy lòng của con người. Cho dù người yếu đuối đến đâu, miễn là người không phản bội danh của Đức Chúa Trời, miễn là người không rời bỏ Đức Chúa Trời, và không đi lạc khỏi con đường này, thì người sẽ luôn có cơ hội đạt được sự thay đổi tâm tính. Việc chúng ta có cơ hội đạt được sự thay đổi trong tâm tính của mình có nghĩa là chúng ta có hy vọng sống sót, và việc chúng ta còn hy vọng sống sót có nghĩa là chúng ta có hy vọng được Đức Chúa Trời cứu rỗi.

Trích từ “Những thay đổi trong tâm tính là gì và con đường dẫn đến những thay đổi trong tâm tính” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

52. Các nguyên tắc đối đãi với bản thân một cách đúng đắn

(1) Cần phải thường xuyên thực hiện tự phản tỉnh và biết bản thân dưới ánh sáng của lời Đức Chúa Trời, và nhìn thấu lẽ thật của tâm tính bại hoại của mình và những sự thiếu kém của mình. Chỉ như thế người ta mới có thể đạt được sự tự biết mình.

(2) Chỉ bằng cách hiểu lẽ thật, người ta mới có thể nhìn rõ và biết rằng họ không hề sở hữu gì và không có gì ngoài một linh hồn đáng thương, và chỉ như thế người ta mới có thể giải thoát mình khỏi sự kiêu ngạo và tự nên công chính;

(3) Khi đối mặt với những trở ngại và thất bại, người ta không nên bỏ mặc bản thân mình tuyệt vọng. Chỉ bằng cách trở nên biết mình thông qua sự tự phản tỉnh và cố gắng hiểu lẽ thật mà người ta mới có thể đối đãi với bản thân theo cách đúng đắn;

(4) Chỉ bằng cách bị phán xét, hành phạt, tia sửa và xử lý bởi lời Đức Chúa Trời, khiến tâm tính bại hoại của con người được làm tinh sạch mà người ta mới có thể thực hành lẽ thật và sống thể hiện ra hình tượng giống con người.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi con người không thể nhìn nhận những vấn đề thực tế của mình một cách đúng đắn, điều này cũng ảnh hưởng đến kiến thức của họ về Đức Chúa Trời. Một số người, khi nhận ra rằng họ có tố chất quá kém cỏi hay rằng họ đã có những sự vi phạm nghiêm trọng thì bỏ mặc bản thân mình tuyệt vọng và mất niềm tin. Họ không còn sẵn lòng chịu đựng gian khổ để đưa lẽ thật vào thực hành, cũng không tìm cách cải đổi tâm tính mình; họ tin rằng mình chưa bao giờ thay đổi. Thật ra, những

sự thay đổi đã xuất hiện ở những người này, nhưng bản thân họ không thể khám phá ra thực tế này. Thay vào đó, họ đơn thuần tập trung vào lỗi lầm của mình, và không còn sẵn lòng hợp tác với Đức Chúa Trời. Điều này không chỉ trì hoãn sự bước vào bình thường của họ, mà còn cộng thêm vào những quan niệm sai lầm của họ về Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, nó có ảnh hưởng đến những đích đến của họ. Do đó, đây là một vấn đề mà các người nên cân nhắc rất cẩn thận để đạt được sự bước vào sâu hơn và đạt được những hiệu quả của sự biến đổi mà các người nên đạt được.

Một số người, cho dù ở giữa sự tiêu cực, vẫn có thể duy trì một thái độ “trung tín cho đến cùng, bất kể kết cục thế nào” khi thực hiện bổn phận của họ. Ta nói rằng đây là sự thay đổi, nhưng bản thân các người không thể nhận thấy. Thật ra, nếu người thẩm xét mình kỹ càng, người sẽ thấy rằng một phần của tâm tính bại hoại của người đã thay đổi; tuy nhiên, khi liên tục đánh giá mình theo các tiêu chuẩn cao nhất, người sẽ không chỉ không thể đáp ứng chúng, mà thậm chí sẽ phủ nhận bất kỳ sự thay đổi nào người đã có bên trong mình. Đây là chỗ mọi người đi lệch lạc. Nếu người thật sự là người có thể phân biệt đúng sai, thì không hại gì khi làm cho bản thân mình nhận biết những sự thay đổi đã xuất hiện bên trong người; người không chỉ có thể thấy chúng, mà hơn nữa, người có thể tìm một con đường để thực hành tiến tới. Khi điều đó xảy ra, người sẽ thấy rằng miễn sao làm việc cật lực thì người vẫn có hy vọng; người sẽ thấy rằng người không phải là không thể cứu vãn. Ngay bây giờ, Ta bảo người điều này: Những ai có thể nhìn nhận các vấn đề của mình một cách đúng đắn thì có hy vọng; họ có thể thoát ra khỏi sự tiêu cực.

Người từ bỏ lẽ thật vì nghĩ mình đã ở ngoài tầm cứu rỗi, do đó người rút cuộc bỏ mặc ngay cả những lẽ thật cơ bản nhất. Có lẽ không phải là người không thể đưa lẽ thật vào thực hành mà là người đã bỏ đi những cơ hội làm như vậy. Nếu như người từ bỏ lẽ thật thì liệu người vẫn có thể thay đổi không? Nếu người từ bỏ lẽ thật, ý nghĩa trong niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời nằm ở đâu? Như đã từng nói: “Cho dù được thực hiện khi nào đi nữa thì việc tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính cũng không bao giờ là sai”. Người đã quên những lời này rồi sao? Dẫu vậy, người cảm thấy rằng mình không có hy vọng. Nếu người đã đánh mất những sự theo đuổi tích cực của mình thì chẳng phải những điều tiêu cực sẽ trỗi dậy sao? Vậy thì, làm sao người có thể kiểm chế việc cảm thấy tiêu cực? Do đó, Ta vẫn bảo người rằng: Người phải nhìn nhận bản thân một cách đúng đắn, và không được từ bỏ lẽ thật.

Từ “Hãy nhìn nhận bản thân một cách đúng đắn và đừng từ bỏ lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người phơi bày những tâm tính bại hoại của mình. Đây là thực tế. Không ai có thể tránh hay thoát khỏi điều này; họ phải đối mặt với thực tế này. Tại sao lại như vậy? Một số người nói:

“Tôi luôn phơi bày tâm tính bại hoại của mình. Tôi không bao giờ có thể thay đổi. Có thể làm gì được chứ? Chẳng phải tôi đơn thuần là như vậy sao? Đức Chúa Trời có không thích tôi hay ghét tôi?” Một thái độ như thế có đúng không? Cách suy nghĩ như thế có đúng không? Việc con người có tâm tính bại hoại, và việc họ thường phơi bày tâm tính bại hoại của mình, không có nghĩa là họ sinh ra là như vậy, là vô phương cứu chữa. Việc con người thường phơi bày tâm tính bại hoại của mình chứng tỏ cuộc sống của họ bị kiểm soát bởi tâm tính bại hoại của Sa-tan, và rằng bản chất của họ là bản chất của Sa-tan. Con người nên công nhận và chấp nhận thực tế này. Có một sự khác biệt giữa bản tính thực chất của con người và thực chất của Đức Chúa Trời. Họ nên làm gì sau khi công nhận thực tế này? Khi con người thể hiện một tâm tính bại hoại, khi họ nuông chiều trong những lạc thú xác thịt và xa cách Đức Chúa Trời hơn; hay khi Đức Chúa Trời hoạt động theo một cách mâu thuẫn với những ý tưởng của riêng họ, và những lời than oán nảy sinh trong họ, họ nên khiến mình nhận biết ngay lập tức rằng đây là một vấn đề, và một tâm tính bại hoại; đó là phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời; điều này không phù hợp với lẽ thật, và Đức Chúa Trời ghét cay ghét đắng. Khi con người nhận ra những điều này, họ không nên than oán hay trở nên tiêu cực và ù lì, và họ càng không nên thất vọng; thay vào đó, họ nên trở nên có khả năng tự phản tỉnh và tự biết mình sâu xa hơn. Hơn nữa, họ phải trở nên có thể chủ động đến trước Đức Chúa Trời, và không được thụ động. Họ nên tự mình đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm và chấp nhận sự quở trách, sửa dạy của Đức Chúa Trời, và nên lập thức xoay chuyển trạng thái của mình, để họ có thể thực hành phù hợp với lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, và có thể hành động theo các nguyên tắc. Theo cách này, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ phát triển ngày càng bình thường và trạng thái bên trong người cũng vậy. Người sẽ có thể xác định những tâm tính bại hoại, thực chất của sự bại hoại, và những trạng thái xấu xa khác nhau của Sa-tan sẽ ngày càng rõ rệt. Người sẽ không còn thốt ra những lời ngu xuẩn và trẻ con như “đó là do Sa-tan can thiệp tôi,” hay “đó là ý tưởng Sa-tan cho tôi.” Thay vào đó, người sẽ có một kiến thức chính xác về những tâm tính bại hoại, về thực chất sự chống đối Đức Chúa Trời của con người, và về thực chất của Sa-tan. Người sẽ có một cách chính xác hơn để đối đãi với những điều này, và những điều này sẽ không bó buộc người. Khi người đã phơi bày một chút tâm tính bại hoại của mình, hay đã vi phạm, hay đã thực hiện bốn phạm một cách chiếu lệ, hoặc khi người thường xuyên thấy mình trong một trạng thái thụ động, tiêu cực, người sẽ không trở nên yếu đuối hay mất đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài. Người sẽ không sống giữa những hoàn cảnh như thế, mà sẽ đối mặt với tâm tính bại hoại của mình một cách đúng đắn, và có khả năng có một đời sống thuộc linh bình thường, và khi tâm tính bại hoại của người bị phơi bày, người sẽ ngay lập tức có thể xoay chuyển nó, ngay lập tức sống trước Đức Chúa Trời, tìm kiếm sự sửa dạy và quở trách của Ngài. Người sẽ không bị kiểm soát bởi tâm tính bại hoại của mình, cũng không bởi thực chất của Sa-tan, bởi những trạng thái tiêu cực và

thụ động khác nhau của mình, mà tin hơn vào sự theo đuổi lẽ thật, sự cứu rỗi, và chấp nhận sự phán xét, hình phạt, sự sửa dạy, và quả trách của Đức Chúa Trời. Theo cách này, chẳng phải con người sẽ sống thoải mái sao? Đây là con đường thực hành và đạt được lẽ thật, và do đó, cũng là con đường của sự cứu rỗi. Những tâm tính bại hoại đã bám rễ sâu trong con người; thực chất và bản tính của Sa-tan kiểm soát suy nghĩ, hành vi, và tinh thần của họ; ấy thế mà, trong sự hiện diện của lẽ thật, công tác của Đức Chúa Trời, và sự cứu rỗi của Ngài, không điều nào trong số này là đáng ngại, và chúng không gây khó khăn gì cả. Bất chấp những tâm tính bại hoại của con người, hay những vấn đề mà họ có, hay những sự ràng buộc của họ, có một con đường mà họ có thể đi. Có một cách giải quyết những điều này, và có những lẽ thật tương ứng dùng để giải quyết chúng. Như vậy chẳng phải có hy vọng về sự cứu rỗi của họ sao?

Trích từ “Cách giải quyết vấn đề bất cân và làm chiều lệ khi thực hiện bốn phần” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi mọi người phát hiện ra vấn đề của họ chính xác nghiêm trọng đến mức nào thì điều đó tốt hay xấu? Điều đó tốt. Người càng có khả năng phát hiện ra sự bại hoại của chính mình, sự phát hiện này càng chính xác và người càng có thể biết bản chất của chính mình, thì người càng có khả năng được cứu rỗi và người sẽ càng đến gần với sự cứu rỗi; người càng không có khả năng phát hiện ra vấn đề của mình, càng nghĩ rằng mình là một người tốt, một người khá tuyệt vời, thì người càng rời xa con đường dẫn đến sự cứu rỗi và người vẫn đang gặp nguy hiểm lớn. Bất kỳ ai suốt ngày phô trương bản thân – khoe khoang thành tích của mình, nói rằng mình có tài ăn nói, có lý trí, hiểu lẽ thật, có thể thực hành lẽ thật, và có khả năng hy sinh – thì đều có vóc giạc đặc biệt nhỏ bé. Loại người nào có nhiều hy vọng được cứu rỗi hơn, và có khả năng đi trên con đường cứu rỗi? Những người thực sự biết tâm tính bại hoại của mình. Sự hiểu biết của họ càng sâu sắc, thì họ càng gần được cứu rỗi. Biết tâm tính bại hoại của người, biết rằng người chẳng là gì, vô dụng, rằng người là một Sa-tan sống – khi người thực sự biết bản chất của mình, thì đây không còn là vấn đề nghiêm trọng nữa. Đây là một điều tốt, không phải điều xấu. Có ai trở nên tiêu cực hơn khi họ ngày càng biết nhiều hơn về bản thân mình, tự nhủ: “Thôi xong rồi, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời đã giáng xuống tôi, đó là sự trừng phạt và quả báo, Đức Chúa Trời không muốn tôi và tôi không còn hy vọng được cứu rỗi” không? Liệu những người này có ảo tưởng như vậy không? Thực ra, người ta càng nhận ra mình hết hy vọng đến mức nào, thì họ càng có hy vọng; họ không nên tiêu cực và họ không nên từ bỏ. Biết chính mình là một điều tốt – đó là con đường phải đi để được cứu rỗi. Nếu người hoàn toàn không thể cảm nhận được tâm tính bại hoại của chính mình và bản chất của mình, thứ có đủ kiểu chống đối Đức Chúa Trời, và nếu người chưa có bất kỳ kế hoạch nào để thay đổi, thì người đang gặp rắc rối; những kẻ như thế đã trở nên tê liệt, họ đã chết. Người chết có

thể sống lại được không? Họ đã chết – họ không thể sống lại.

Trích từ “Chỉ khi người biết chính mình người mới có thể mưu cầu lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tại sao nhiều người lại đi theo những sở thích của xác thịt? Bởi vì họ cho rằng bản thân mình khá tốt, cảm thấy rằng những hành động của họ là đúng và xác đáng, rằng họ không có lỗi, và thậm chí họ hoàn toàn đúng, bởi thế họ có khả năng hành động với giả định rằng công lý là ở phía họ. Khi một người nhận ra bản tính thật của họ là gì – xấu xa, hèn hạ, đáng khinh như thế nào – khi ấy người ta không quá kiêu hãnh về bản thân nữa, không quá kiêu ngạo một cách ngông cuồng nữa, và không quá hài lòng với bản thân như trước nữa. Người như thế cảm thấy rằng: “Mình phải nghiêm chỉnh và thực tế, và thực hành một số lời Đức Chúa Trời. Nếu không, mình sẽ không đạt tiêu chuẩn làm người, và sẽ hổ thẹn khi sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”. Sau đó người ta thật sự thấy mình tầm thường, thật sự không đáng kể. Vào lúc này, người ta trở nên thực hiện lẽ thật một cách dễ dàng, và người ta sẽ trông có phần giống như những gì một con người nên giống. Chỉ khi con người thật sự ghê tởm chính mình, họ mới có thể từ bỏ xác thịt. Nếu họ không ghê tởm bản thân mình, họ sẽ không thể từ bỏ xác thịt. Việc thật sự ghét bản thân mình bao gồm một vài điều: Thứ nhất, nhận biết bản tính của riêng mình; và thứ hai, thấy mình như kẻ nghèo túng và đáng khinh, thấy mình cực kỳ nhỏ bé và tầm thường, và thấy được tâm hồn đáng khinh và dơ bẩn của chính mình. Khi người ta hoàn toàn thấy mình thật sự là gì, và đạt được kết quả này, khi ấy người ta thật sự đạt được kiến thức về bản thân mình, và có thể nói rằng người ta đã nhận biết bản thân mình một cách đầy đủ. Chỉ khi đó người ta mới thật sự ghét bản thân mình, thậm chí đến mức nguyện rửa bản thân mình, và thật sự cảm thấy rằng mình đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc đến nỗi thậm chí không còn giống một con người nữa. Để rồi một ngày, khi sự đe dọa của cái chết đến bên, một người như thế sẽ nghĩ: “Đây là sự trừng phạt công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quả thật công chính; tôi thật sự đáng chết!” Vào thời điểm này, họ sẽ không than oán, càng không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, mà đơn thuần cảm thấy mình thật nghèo nàn và đáng khinh, thật nhơ bẩn và bại hoại đến nỗi mình nên bị Đức Chúa Trời gạt bỏ, và một tâm hồn như của họ không phù hợp để sống trên thế gian. Vào thời điểm này, người này sẽ không chống đối Đức Chúa Trời, càng không phản bội Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc Đức Chúa Trời đối xử với mọi người như thế nào không phụ thuộc vào độ tuổi của họ, loại môi trường họ được sinh ra, hoặc tài năng của họ. Thay vào đó, Ngài đối xử với mọi người dựa

trên thái độ của họ đối với lẽ thật, và thái độ này có liên quan đến tâm tính của họ. Nếu người có một thái độ đúng với lẽ thật, thái độ chấp nhận và khiêm nhường, thì ngay cả khi người có tố chất kém cỏi, Đức Chúa Trời sẽ vẫn khai sáng cho người và cho phép người đạt được điều gì đó. Nếu người có tố chất tốt nhưng luôn kiêu ngạo, lúc nào cũng nghĩ rằng mình đúng, và không sẵn sàng chấp nhận bất cứ điều gì người khác nói và luôn chống lại, thì Đức Chúa Trời sẽ không làm việc trong người. Ngài sẽ nói rằng người này có tâm tính xấu và không xứng đáng nhận được bất cứ điều gì, và Ngài thậm chí sẽ lấy đi những gì người đã từng có. Điều này được gọi là bị phôi bày. Rõ ràng người chẳng là gì cả, và không có năng lực trong mọi việc, nhưng người vẫn nghĩ mình khá là giỏi, có thể hoàn thành mọi việc, và tốt hơn những người khác trên mọi phương diện. Người không bao giờ thảo luận về những khiếm khuyết hoặc thiếu sót của mình trước mặt người khác, người cũng không để họ nhìn thấy những điểm yếu và tiêu cực của người. Người luôn giả vờ có năng lực và tạo cho người khác một ấn tượng sai lầm, khiến họ nghĩ rằng người là người tinh thông mọi thứ, không có điểm yếu, không cần bất kỳ sự giúp đỡ nào, không cần lắng nghe ý kiến của người khác, và không cần phải học hỏi từ những điểm mạnh của người khác để bù đắp cho những thiếu sót của bản thân, và cố gắng khiến họ nghĩ rằng người sẽ luôn tốt hơn những người khác. Đây là loại tâm tính gì? (Kiêu ngạo.) Một người như vậy sống một cuộc đời thảm bại. Người đó có thực sự giàu có không? Người đó không giàu có; người đó không học hỏi cũng không chấp nhận những điều mới. Bên trong, người đó rất khô héo, hạn chế và nghèo nàn. Một người như vậy không hiểu các nguyên tắc đằng sau bất cứ điều gì, không thể nắm bắt được các nguyên tắc, không hiểu gì về ý muốn của Đức Chúa Trời, và chỉ biết bám vào các quy tắc cũng như dành rất nhiều nỗ lực cho nghĩa đen của lời Ngài. Do vậy, người đó đạt được những kết quả hạn chế. Loại người này có tâm tính xấu.

Khi đang phối hợp với người khác để thực hiện bổn phận của mình, các người có thể cởi mở với những ý kiến khác không? Các người có thể chấp nhận những gì người khác nói không? (Trước đây, con luôn bám lấy những tư tưởng của riêng mình, nhưng sau khi bị phôi bày trong những tình huống do Đức Chúa Trời sắp đặt, con thấy rằng khi mọi người cùng nhau thảo luận, chúng con thường hiểu đúng mọi thứ, và nhiều lần quan điểm cá nhân của chính con đã sai hoặc thiên lệch. Con bắt đầu đánh giá cao tầm quan trọng của việc làm việc hòa hợp với người khác.) Và các người đã học được gì từ điều này? Các người nghĩ rằng có ai là hoàn hảo không? Cho dù mọi người có mạnh đến đâu, hoặc có khả năng và tài năng đến đâu, thì họ vẫn không hoàn hảo. Mọi người phải nhận ra điều này; đó là một thực tế. Đây cũng là thái độ thích hợp nhất của bất kỳ người nào đang nhìn một cách đúng đắn vào những điểm mạnh và lợi thế hoặc lỗi lầm của họ; đây là sự hợp lý mà mọi người nên có. Với sự hợp lý như thế, người có thể ứng phó phù hợp với các điểm mạnh và điểm yếu của bản thân cũng như của người khác, và điều này sẽ khiến người có thể làm việc với họ một cách hòa hợp.

Trích từ “Chỉ bằng cách thực hành lễ thật mới có thể sở hữu nhân tính bình thường” trong Những ghi chép về
những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có những người nói rằng: “Tôi là một người khá tốt; tôi chưa làm bất cứ điều gì chống đối Đức Chúa Trời, và tôi đã chịu đựng rất nhiều vì Ngài. Tại sao Ngài vẫn tía sửa tôi và xử lý tôi như vậy? Tại sao Đức Chúa Trời không bao giờ công nhận tôi hay nâng đỡ tôi?” Những người khác nữa thì nói: “Tôi là một người đối xử rõ ràng; tôi đã tin Đức Chúa Trời từ khi còn trong bụng mẹ, và bây giờ tôi vẫn tin Ngài. Tôi rất tinh sạch! Tôi đã rời bỏ gia đình và bỏ việc để dâng mình cho Đức Chúa Trời, và tôi vẫn nghĩ về việc Đức Chúa Trời yêu tôi nhiều như thế nào. Bây giờ, Đức Chúa Trời dường như không yêu con người nhiều cho lắm, và tôi cảm thấy bị bỏ rơi trong sự ghê lạnh, thất vọng và khiếp sợ với Ngài”. Những người này đang làm gì sai? Họ đã không ở đúng nơi của họ; họ không biết họ là ai, và họ luôn cảm thấy rằng họ là những nhân vật đáng quý trọng mà Đức Chúa Trời nên tôn trọng và nâng đỡ, hay trân quý và nâng niu. Nếu con người luôn có những sự hiểu lầm như thế, những yêu cầu ngớ ngẩn và vô lý như thế, thì điều đó sẽ dẫn đến rắc rối. Vậy thì, con người nên làm gì, và họ nên biết và đối đãi với chính họ như thế nào, để có thể tuân theo cách Đức Chúa Trời đối đãi với con người, để giải quyết những khó khăn này và buông bỏ những đòi hỏi mà họ đưa cho về Đức Chúa Trời? ... Người phải biết mình là ai. Cho dù người có năng khiếu hay sức mạnh kiểu gì, hay người có bao nhiêu kỹ năng hay khả năng, hay thậm chí người đã kiếm được bao nhiêu công trạng từ nhà Đức Chúa Trời, hay người đã tắt bật bao nhiêu, hay người đã tích góp được bao nhiêu vốn liếng, những điều này cũng không là gì với Đức Chúa Trời, và nếu chúng có vẻ quan trọng từ vị trí của người, vậy thì chẳng phải những hiểu lầm và mâu thuẫn giữa người và Đức Chúa Trời lại nảy sinh sao? Vấn đề này nên được giải quyết như thế nào? Người phải thu hẹp khoảng cách giữa người và Đức Chúa Trời, giải quyết những mâu thuẫn này, và phủ nhận những điều người nghĩ là đúng và điều mà người bám lấy. Khi làm như vậy, sẽ không còn khoảng cách giữa người và Đức Chúa Trời, và người sẽ đứng đúng vị trí của mình, và người sẽ có thể quy phục, có thể công nhận rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là đúng, có thể phủ nhận bản thân và buông bỏ chính mình. Người sẽ không còn xem công trạng mà người đã đạt được là một dạng vốn liếng, người cũng sẽ không còn cố gắng đặt điều kiện với Đức Chúa Trời, hay đòi hỏi Ngài, hay đòi Ngài ban thưởng. Vào lúc này, người sẽ không còn có những khó khăn nữa. Tại sao tất cả những quan niệm sai lầm của con người về Đức Chúa Trời lại nảy sinh? Chúng nảy sinh bởi vì con người không biết bản thân họ chút nào; chính xác là, họ không biết họ là dạng đồ vật gì trong mắt Đức Chúa Trời. Họ đánh giá bản thân họ quá cao và ước chừng vị trí của họ trong mắt Đức Chúa Trời quá cao, và họ xem những gì họ cho là giá trị và vốn liếng của một người là các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời dùng để đánh giá liệu họ có được cứu rỗi hay không. Điều này là sai. Người phải biết người có dạng vị trí nào trong lòng Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đối đãi với người như thế nào là phù hợp. Biết được

điều này là tuân theo lẽ thật và hợp với những quan điểm của Đức Chúa Trời. Khi sự thực hành và đối đãi của bản thân người hợp theo kiến thức này, sẽ không còn bất kỳ mâu thuẫn nào giữa người và Đức Chúa Trời nữa. Và khi Đức Chúa Trời lại đối đãi với người theo cách của Ngài, chẳng phải người sẽ có thể quy phục sao? Người có thể cảm thấy chút khó chịu trong lòng mình, hoặc không hiểu những điều này và cảm thấy như thể chúng không như người mong muốn, ấy thế mà, bởi người sẽ được trang bị với những lẽ thật này và hiểu những lẽ thật này, và bởi người sẽ có thể đứng vững ở vị trí của mình, người sẽ không còn chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời nữa, nghĩa là những hành vi và sự thực hành của người khiến người bị diệt mất sẽ dừng lại. Và chẳng phải khi đó người sẽ an toàn sao? Một khi người an toàn, người sẽ cảm thấy vững vàng, điều này là ý nghĩa của việc đi con đường của Phi-e-rơ.

Trích từ “Thái độ mà con người nên có với Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

53. Các nguyên tắc sửa đổi tính kiêu ngạo và tự phụ

(1) Cần phải chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và có thể thấy được lẽ thật ghê tởm của sự bại hoại của chính mình. Theo cách này, một người biết được mình là loại gì;

(2) Cần phải chấp nhận việc bị tía sửa và xử lý, cũng như bị thử thách và phơi bày, và có thể nhìn thấy mình mong manh như thế nào. Theo cách này, người ta biết được tính khí thật của mình;

(3) Khi một người đã trải nghiệm nhiều thất bại và trở ngại, và đã tìm được nguyên nhân gốc rễ khiến họ kiêu ngạo, họ tự nhiên hành xử tốt hơn nhiều, và cung cách của họ trở nên tĩnh tại hơn;

(4) Cần phải trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, biết tâm tính công chính của Ngài, và tôn kính Ngài hơn. Theo cách này, người ta có thể trở nên hành xử tốt hơn.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự kiêu ngạo là gốc rễ của tâm tính bại hoại ở con người. Con người càng kiêu ngạo thì họ càng có khả năng chống đối lại Đức Chúa Trời. Vấn đề này nghiêm trọng đến mức nào? Không chỉ những người có tâm tính kiêu ngạo coi người khác bên dưới họ, mà, tệ nhất là họ thậm chí còn ra vẻ bề trên với Đức Chúa Trời. Mặc dù, bên ngoài, một số người có vẻ tin vào Đức Chúa Trời và theo Ngài, nhưng họ không hề coi Ngài là Đức Chúa Trời. Họ luôn cảm thấy rằng họ sở hữu lẽ thật

và tự cao tự đại. Đây là thực chất và gốc rễ của tâm tính kiêu ngạo, và nó đến từ Sa-tan. Do đó, vấn đề kiêu ngạo phải được giải quyết. Cảm thấy rằng một người tốt hơn những người khác – đó là vấn đề bình thường. Vấn đề quan trọng là tâm tính kiêu ngạo của một người ngăn họ vâng phục Đức Chúa Trời, sự trị vì của Ngài và sự sắp đặt của Ngài; người như vậy luôn muốn cạnh tranh với Đức Chúa Trời để giành quyền cai trị những người khác. Loại người này không tôn kính Đức Chúa Trời dù chỉ một chút, nói chi đến việc yêu Đức Chúa Trời hay vâng phục Ngài. Những người kiêu ngạo và tự phụ, đặc biệt là những ai kiêu ngạo đến mức mất hết cả ý thức, không thể vâng phục Đức Chúa Trời trong niềm tin của họ vào Ngài, và thậm chí còn đề cao và làm chứng cho chính mình. Những người như vậy chống đối lại Đức Chúa Trời nhiều nhất. Nếu mọi người muốn đi đến chỗ họ tôn kính Đức Chúa Trời, thì trước tiên họ phải giải quyết tâm tính kiêu ngạo của mình. Người càng giải quyết triệt để tâm tính kiêu ngạo của người, thì người sẽ càng tôn kính Đức Chúa Trời hơn, và chỉ khi đó người mới có thể vâng phục Ngài và có thể có được lẽ thật và biết Ngài.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Bởi vì loài người đã bị Sa-tan làm hư hoại, bản tính của họ đã bắt đầu thay đổi và họ dần mất đi ý thức lý trí mà người bình thường sở hữu. Họ bây giờ không còn hành động như con người ở vị trí của con người; thay vào đó, họ mong muốn vượt qua địa vị của loài người, và họ khao khát một cái gì đó cao hơn và lớn hơn. Và cái gì đó cao hơn này có nghĩa là gì đây? Họ mong muốn vượt qua Đức Chúa Trời, vượt qua thiên đàng, và vượt qua tất cả những cái khác. Đây là căn nguyên tại sao mọi người đã trở nên như thế này? Xét cho cùng, bản tính của con người quá kiêu ngạo. “Kiêu ngạo” là một thuật ngữ mang tính xúc phạm, và không ai muốn thuật ngữ này bị gán cho họ. Tuy nhiên, trên thực tế, ai cũng kiêu ngạo, và tất cả những người bại hoại đều có bản chất này. Một số người nói: “Tôi không chút kiêu ngạo. Tôi chưa bao giờ muốn là tổng lãnh thiên thần, tôi cũng không bao giờ muốn vượt hơn Đức Chúa Trời, hay vượt hơn tất cả những người khác. Tôi luôn là người đặc biệt cư xử tốt và có trách nhiệm.” Không hẳn, những lời này không đúng. Một khi con người đã trở nên kiêu ngạo trong bản tính và bản chất, thì họ trở nên có khả năng làm những việc bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời, những việc không chú ý đến lời Ngài, những việc tạo ra ý niệm về Ngài, những việc nổi loạn chống lại Ngài, và những việc tôn họ lên và làm chứng cho chính họ. Người nói người không kiêu ngạo, nhưng giả sử người đã được ban cho một số hội thánh và được phép lãnh đạo họ; giả sử rằng Ta đã không xử lý người, và không ai trong nhà Đức Chúa Trời tía sửa người: Sau khi dẫn dắt họ một thời gian, người sẽ đưa họ đến chân người và bắt họ đầu phục trước người. Và tại sao người lại làm điều đó? Điều này sẽ được quyết định bởi bản tính của người; điều này không gì khác chính là sự bộc lộ tự nhiên. Người không cần phải cất công học điều này, hay người cũng không cần phải đặc biệt nhờ người khác chỉ dạy cho người. Người không cần phải cố

tình làm bất kỳ điều gì trong số này; loại tình huống này xảy ra một cách tự nhiên với người: Người khiến mọi người đầu phục trước người, thờ phụng người, tôn sùng người, làm chứng về người, và lắng nghe người trong mọi điều, và người không cho phép họ vượt quyền người. Dưới sự lãnh đạo của người, những tình huống như vậy xảy ra một cách tự nhiên. Và làm thế nào những tình huống này lại xảy ra? Chúng được quyết định bởi bản tính kiêu ngạo của con người. Biểu hiện của sự kiêu ngạo là phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời. Khi con người kiêu ngạo, tự tôn, và tự nên công chính, họ có xu hướng thiết lập những vương quốc độc lập của riêng mình và làm việc tùy ý họ muốn. Họ cũng đưa những người khác vào tay mình và lôi kéo họ vào vòng vây của mình. Để con người có khả năng làm những điều như thế thì có nghĩa là bản chất sự kiêu ngạo của họ đã trở thành bản chất sự kiêu ngạo của tổng lãnh thiên thần. Khi sự kiêu ngạo và tự tôn của họ đạt đến một mức độ nhất định thì điều đó quyết định rằng họ là tổng lãnh thiên thần và sẽ gạt Đức Chúa Trời sang một bên. Nếu người sở hữu tâm tính kiêu ngạo như thế, Đức Chúa Trời sẽ không có chỗ trong lòng người.

Trích từ “Bản tính kiêu ngạo là nguồn gốc sự chống đối Đức Chúa Trời của con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người thực sự sở hữu lẽ thật bên trong người, con đường người đi sẽ tự nhiên là con đường đúng. Không có lẽ thật, rất dễ làm điều ác, và người sẽ làm điều đó dù bản thân không muốn vậy. Chẳng hạn, nếu sự kiêu ngạo và tự phụ tồn tại trong người, người sẽ thấy không thể tránh khỏi việc thách thức Đức Chúa Trời; người sẽ cảm thấy buộc phải thách thức Ngài. Người sẽ không chủ tâm làm điều đó; người sẽ làm điều đó dưới sự chi phối của bản tính kiêu ngạo và tự phụ của mình. Sự kiêu ngạo và tự phụ của người sẽ khiến người coi thường Đức Chúa Trời và xem Ngài là tầm thường; chúng sẽ khiến người tự đề cao bản thân, không ngừng khoe khoang về bản thân, và, cuối cùng, ngồi vào vị trí của Đức Chúa Trời và làm chứng cho chính mình. Cuối cùng, người sẽ biến những ý tưởng của chính mình, suy nghĩ của chính mình và những quan niệm của chính mình thành lẽ thật để tôn thờ. Hãy xem có bao nhiêu tội ác được thực hiện bởi những người chịu sự chi phối của bản tính kiêu ngạo và tự phụ của họ! Để giải quyết những việc hành ác của mình, trước tiên họ phải giải quyết vấn đề thuộc về bản tính của họ. Nếu không có thay đổi trong tâm tính, sẽ không thể mang lại một giải pháp cơ bản cho vấn đề này. Khi người có sự hiểu biết nào đó về Đức Chúa Trời, khi người có thể thấy sự bại hoại của chính mình và nhận ra tính bần tiện và xấu xa của sự kiêu ngạo và tự phụ, khi ấy người sẽ cảm thấy kinh tởm, phát ốm, và chán nản. Người sẽ có thể chú ý làm một số việc để đáp ứng Đức Chúa Trời, và khi làm điều này, sẽ cảm thấy dễ chịu. Người sẽ có thể chú ý làm chứng cho Đức Chúa Trời, và khi làm điều này, sẽ cảm nhận sự vui sướng. Người sẽ chú ý lột mặt nạ chính mình, phơi bày sự xấu xa của chính mình, và bằng cách làm điều này, người sẽ cảm

thấy vui trong lòng và cảm thấy bản thân mình ở trong một trạng thái tinh thần khá hơn. Do đó, bước đầu tiên để tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của người là tìm cách hiểu lời Đức Chúa Trời và bước vào lẽ thật. Chỉ bằng cách hiểu được lẽ thật, người mới có thể có được sự phân biệt; chỉ với sự phân biệt mà người mới có thể hiểu mọi thứ một cách thấu đáo; chỉ bằng cách hiểu mọi thứ một cách thấu đáo thì người mới có thể phản bội xác thịt, và từng bước một đi đúng hướng với niềm tin của người vào Đức Chúa Trời. Điều này liên quan đến việc mọi người kiên quyết như thế nào khi theo đuổi lẽ thật.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người đặc biệt tôn sùng Phao-lô. Họ thích ra ngoài, diễn thuyết và làm việc, họ thích tham dự các buổi tụ họp và rao giảng, và họ thích mọi người lắng nghe họ, tôn thờ họ, và xoay quanh họ. Họ thích có địa vị trong tâm trí người khác, và họ đánh giá cao việc người khác coi trọng hình ảnh mà họ thể hiện. Hãy cùng phân tích bản tính của họ từ những hành vi này: Bản tính của họ là gì? Nếu họ thực sự cư xử như vậy, thì cũng đủ cho thấy họ kiêu ngạo và tự phụ. Họ không thờ phụng Đức Chúa Trời chút nào; họ tìm kiếm một địa vị cao hơn và mong muốn có quyền lực với người khác, chiếm hữu họ, và có địa vị trong tâm trí họ. Đây là hình ảnh điển hình của Sa-tan. Các khía cạnh nổi bật trong bản tính của họ là sự kiêu ngạo và tự phụ, không sẵn lòng thờ phụng Đức Chúa Trời, và tham muốn được người khác tôn thờ. Những hành vi như vậy có thể cho người một cái nhìn rất rõ ràng về bản tính của họ.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người giữ vai trò lãnh đạo luôn muốn cố gắng để khác biệt, để hơn hẳn một cái đầu so với những người còn lại, và để nghĩ ra một vài mảnh khốe mới, thứ sẽ khiến Đức Chúa Trời thấy họ thực sự tài giỏi như thế nào. Tuy nhiên, họ không tập trung vào việc hiểu lẽ thật và bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời; họ luôn cố gắng thể hiện. Chẳng phải đây chính là sự tỏ lộ của một bản tính kiêu căng sao? Một số thậm chí còn nói: "Nếu tôi làm việc này, tôi chắc chắn nó sẽ khiến Đức Chúa Trời rất vui; Ngài sẽ thực sự thích nó. Lần này tôi sẽ được Đức Chúa Trời để mắt tới; tôi sẽ dành cho Ngài một bất ngờ thú vị." Kết quả của "bất ngờ" này là họ đánh mất công tác của Đức Thánh Linh và bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Đừng chỉ hấp tấp làm bất cứ điều gì xuất hiện trong đầu người. Làm sao mọi việc ổn được nếu người không xét đến hậu quả của các hành động của mình? Khi người xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài, và sau đó bị loại bỏ, thì người sẽ chẳng còn gì để nói nữa. Bất kể ý định của người là gì, và dù người có cố

ý làm thế hay không, nếu người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời hay ý muốn của Ngài, người sẽ dễ xúc phạm Ngài và có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài; đây là điều mọi người nên đề phòng. Một khi người đã vi phạm nghiêm trọng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hoặc xúc phạm tâm tính Ngài, thì Ngài sẽ không cần biết người đã cố ý hay không cố ý làm việc đó. Đây là một vấn đề người cần phải thấy rõ. Nếu người không thể hiểu vấn đề này, thì người nhất định sẽ gây chuyện. Khi phụng sự Đức Chúa Trời, mọi người mong muốn đạt được những bước tiến lớn, làm những việc lớn, nói những lời to tát, thực hiện những công việc lớn, tổ chức những buổi họp lớn, và là những nhà lãnh đạo vĩ đại. Nếu người luôn có những tham vọng lớn như vậy, thì người sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời; những người làm như vậy sẽ chết nhanh. Nếu người không cư xử tốt, không tin kính, và bất cẩn trong việc phục vụ Đức Chúa Trời của mình, thì sớm muộn gì người cũng sẽ xúc phạm tâm tính của Ngài.

Trích từ “Thiếu lễ thật, người ta dễ xúc phạm Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người không nên nghĩ bản thân họ là hoàn hảo, hay ưu tú và cao quý, hay khác biệt với những người khác; hết thảy điều này là do tâm tính ngạo mạn và sự không hiểu biết của con người gây ra. Luôn nghĩ bản thân mình đặc biệt – đây là tâm tính ngạo mạn; không bao giờ có thể chấp nhận khuyết điểm của mình, và không bao giờ có thể đối diện với sai lầm và thất bại của mình – điều này gây ra bởi tâm tính ngạo mạn; không bao giờ cho phép người khác cao hơn bản thân mình, hay giỏi hơn bản thân mình – điều này gây ra bởi tâm tính ngạo mạn; không bao giờ cho phép người khác có những suy nghĩ, đề xuất, và quan điểm về một vấn đề tốt hơn bản thân mình, và khi người khác làm vậy, họ trở nên tiêu cực, không muốn nói, cảm thấy đau buồn và chán nản, và trở nên buồn bã – hết thảy điều này gây ra bởi tâm tính ngạo mạn. Tâm tính ngạo mạn có thể khiến người giữ thể diện, không thể chấp nhận sự hướng dẫn của người khác, không thể đối diện với khuyết điểm của chính mình, và không thể chấp nhận thất bại và sai lầm của chính mình. Hơn thế nữa, khi ai đó giỏi hơn người, nó có thể khiến sự căm ghét và ghen tị nảy sinh trong lòng người, và người có thể cảm thấy gượng gạo, đến nỗi người không muốn làm bổn phận của mình và trở nên căm thù trong việc thi hành bổn phận. Một tâm tính ngạo mạn có thể khiến những hành vi và thói quen này nảy sinh trong người. Nếu các người có thể, từng chút một, đạt được sự đột phá trong tất cả những chi tiết này, đạt được sự hiểu biết về chúng, và đào sâu hơn nữa về chúng; và nếu sau đó người dần dần có thể từ bỏ những suy nghĩ này, những sự hiểu biết này, và thậm chí những hành vi này, và không bị chúng chế ngự; và nếu trong việc thi hành bổn phận của mình, người có thể tìm thấy vị trí đúng cho mình, và hành động theo nguyên tắc và thi hành bổn phận người có thể và nên làm; thì theo thời gian người sẽ có thể thi hành bổn phận của mình tốt hơn. Đây là lối vào hiện thực của lễ thật. Nếu

người có thể bước và hiện thực của lẽ thật, thì người sẽ xuất hiện với người khác giống như một con người, và mọi người sẽ nói: “Người này cư xử theo vị trí của họ, và họ đang thực hiện bổn phận của họ theo một cách có cơ sở. Họ không phụ thuộc vào tính cách tự nhiên, vào sự hung hăng hay tâm tính bại hoại, Sa-tan của họ để làm bổn phận của mình. Họ hành động có kiềm chế, họ có tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, họ có tình yêu dành cho lẽ thật, và hành vi và sự bày tỏ của họ tiết lộ họ đã từ bỏ xác thịt và những sở thích của chính mình.” Cư xử như vậy mới tuyệt vời làm sao! Vào những dịp khi người khác nêu ra những khuyết điểm của người, người không chỉ có thể chấp nhận chúng, mà còn lạc quan, đối diện với khuyết điểm và thiếu sót của mình một cách bình tĩnh tự tin. Trạng thái tâm trí của người khá bình thường, không có cực đoan, không hung hăng. Chẳng phải đây là hình ảnh giống con người là gì sao? Chỉ có những người như vậy mới có ý thức tốt.

Trích từ “Những nguyên tắc một người nên cư xử” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người không thể thay đổi tâm tính của chính mình; họ phải trải qua sự phán xét và hình phạt, sự chịu khổ và tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hoặc bị xử lý, sửa dạy, và tia sửa bởi lời Ngài. Chỉ sau đó họ mới có thể đạt được sự vâng lời và trung thành với Đức Chúa Trời, và không còn hờ hợt với Ngài nữa. Chính là dưới sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời mà tâm tính của mọi người mới thay đổi. Chỉ khi trải qua sự vạch trần, phán xét, sửa dạy và xử lý bởi lời Ngài mà họ mới không còn dám hành động một cách khinh suất nữa, mà thay vào đó trở nên vững vàng và điềm tĩnh. Điểm quan trọng nhất là họ có thể đầu phục những lời hiện tại của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, ngay cả khi nó không phù hợp với những quan niệm của con người, họ vẫn có thể gạt những quan niệm này sang một bên và sẵn sàng đầu phục.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi người chịu một chút thúc ép hoặc khó khăn, thì điều đó tốt cho các người; nếu các người được ban cho một thời điểm thuận lợi thì các người sẽ bị hư hoại, và vậy thì làm sao các người có thể được bảo vệ? Hôm nay, vì các người bị hành phạt, phán xét, và rửa sạch nên các người được bảo vệ. Vì các người đã chịu khổ nhiều nên các người được bảo vệ. Nếu không, các người đã rơi vào tình trạng suy đồi từ lâu. Điều này không phải là cố tình làm cho mọi thứ trở nên khó khăn cho các người – bản tính của con người khó mà thay đổi, và phải như thế thì tâm tính của họ mới thay đổi được. Hôm nay, các người thậm chí cũng không sở hữu được lương tâm hay ý thức mà Phao-lô đã sở hữu, ngay cả sự tự biết mình của ông các người cũng không có. Các người luôn phải chịu áp lực, và các người luôn phải chịu hành phạt và phán xét để thức tỉnh linh hồn mình. Hình phạt và phán

xét là điều tốt nhất cho sự sống của các người. Và khi cần thiết, cũng phải có hình phạt trong những sự thật xảy đến trên các người; chỉ khi đó các người sẽ tuân phục hoàn toàn. Bản tính của các người là nếu không có hình phạt và rửa sả, các người sẽ không sẵn lòng cúi đầu, không sẵn lòng tuân phục. Không có sự thật trước mắt các người, thì sẽ không có tác dụng gì. Tính cách các người quá thấp hèn và vô giá trị! Không có hình phạt và phán xét, các người sẽ khó bị chinh phục, và sự không công chính và bất tuân của các người khó bị chế ngự. Bản chất cũ của các người đã bám rễ quá sâu. Nếu các người được đặt trên ngai, các người sẽ không biết gì về chiều cao của thiên đàng và chiều sâu của trái đất, càng không biết mình hướng về đâu. Các người thậm chí còn không biết mình đã đến từ đâu, thế thì làm sao biết được Đức Chúa Trời của sự sáng tạo? Không có hình phạt và rửa sả đúng thời điểm của ngày hôm nay, ngày cuối cùng của các người hẳn đã đến từ lâu. Đó là chưa kể đến số phận của các người – chẳng phải điều đó còn nguy cấp hơn sao? Không có hình phạt và phán xét kịp thời này, ai biết được các người sẽ kiêu ngạo đến mức nào, hoặc người sẽ trở nên suy đồi như thế nào. Hình phạt và phán xét này đã đưa các người tới ngày hôm nay, và chúng đã duy trì sự tồn tại của các người. Nếu các người vẫn được “giáo dục” theo phương pháp tương tự như của “cha” các người, ai biết được các người sẽ bước vào cõi nào! Các người hoàn toàn không có khả năng kiểm soát và suy ngẫm về chính mình. Đối với những người như các người, nếu các người chỉ đi theo và tuân theo mà không gây ra bất kỳ sự can thiệp hay gián đoạn nào, thì các mục tiêu của Ta sẽ đạt được. Chẳng phải các người nên làm tốt hơn trong việc chấp nhận hình phạt và phán xét của ngày hôm nay sao? Người có những sự lựa chọn nào khác không?

Trích từ “Sự thực hành (6)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau khi con người được Đức Chúa Trời chinh phục, thuộc tính cơ bản của lý trí mà họ cần được trang bị là đảm bảo không nói năng một cách kiêu ngạo. Họ nên mặc lấy một địa vị thấp hèn, “như phân trên mặt đất”, và nói một số điều đúng; đây sẽ là điều tốt nhất. Đặc biệt là khi làm chứng cho Đức Chúa Trời, nếu người có thể nói điều gì đó thực chất từ tận đáy lòng, không nói suông hay nói lời cao siêu và không nói lời giả dối, thì tâm tính của người cũng đã thay đổi, và đây là sự thay đổi sẽ xảy ra một khi người đã được Đức Chúa Trời chinh phục. Nếu người không thể sở hữu ngay cả chừng này lý trí, thì người thực sự không có chút gì của một con người. Trong tương lai, khi hết thảy mọi quốc gia và lãnh thổ đã được Đức Chúa Trời chinh phục, nếu tại một buổi nhóm họp đông đảo để ngợi khen Đức Chúa Trời mà người lại bắt đầu hành động một cách kiêu ngạo, thì người sẽ bị loại ra và loại bỏ. Từ giờ trở đi, người phải luôn luôn cư xử đúng mực, nhìn nhận địa vị và vị trí của mình, không tái diễn con đường cũ. Hình ảnh của Sa-tan thể hiện một cách tiêu biểu nhất trong sự kiêu ngạo và tự phụ của con người. Nếu người không thay đổi khía cạnh này của bản thân, thì người sẽ không bao giờ có được hình tượng giống con người, mà người sẽ luôn luôn sở hữu hình

ảnh của Sa-tan. Chỉ đơn thuần có sự hiểu biết trong lĩnh vực này sẽ không đủ để đạt được một sự chuyển hóa trọn vẹn; người vẫn sẽ phải chịu nhiều lần tinh luyện nữa. Nếu không được xử lý và tía sửa, thì về lâu về dài, người vẫn sẽ gặp nguy hiểm...

Để tránh sa vào lối mòn cũ của mình, trước tiên người phải nhận ra rằng tâm tính của người vẫn chưa thay đổi và bản tính phản bội Đức Chúa Trời vẫn còn bám rễ sâu trong người. Người vẫn có nguy cơ cao phản bội Đức Chúa Trời, và người đối mặt thường xuyên với khả năng bị hư mất. Có ba điểm quan trọng khác: Thứ nhất, người vẫn chưa biết đến Đức Chúa Trời; thứ hai, tâm tính của người chưa chuyển hóa; thứ ba, người vẫn chưa có được hình tượng giống con người, và trong số những người tốt, thì người chiếm bậc cuối cùng. Mọi người nên hiểu rõ những điểm này. Hết thầy mọi người đều nên chuẩn bị sẵn một phương châm và khắc hoặc viết câu: “Tôi là ma quỷ”, hoặc “Tôi thường sa vào lối mòn cũ của mình”, hoặc “Tôi luôn luôn gặp nguy hiểm”, hoặc “Tôi là phân trên mặt đất”. Có lẽ việc liên tục tự khuyên nhủ bản thân với một phương châm như thế sẽ có tác dụng nào đó, nhưng quan trọng nhất, người phải đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn và hiểu được bản tính của mình. Chỉ bằng cách đạt được một sự chuyển hóa thực sự thì người mới được an toàn.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu nhận thức của con người về bản thân họ quá nông cạn, thì họ sẽ thấy không thể giải quyết các vấn đề, và tâm tính sống của họ đơn thuần là sẽ không thay đổi. Điều cần thiết là nhận biết sâu sắc về chính mình, nghĩa là biết bản tính của riêng mình: những yếu tố nào được bao gồm trong bản tính đó, những thứ này phát xuất như thế nào, và chúng đến từ đâu. Hơn nữa, người có thật sự có thể ghét những điều này không? Người đã thấy tâm hồn xấu xa và bản tính tà ác của mình chưa? Nếu người thật sự có thể nhìn thấy lẽ thật về bản thân mình, vậy thì người sẽ bắt đầu ghê tởm bản thân mình. Khi người ghê tởm bản thân mình và rồi thực hành lời Đức Chúa Trời, người sẽ có thể từ bỏ xác thịt và có sức mạnh để thực hiện lẽ thật mà không gặp khó khăn. Tại sao nhiều người lại đi theo những sở thích của xác thịt? Bởi vì họ cho rằng bản thân mình khá tốt, cảm thấy rằng những hành động của họ là đúng và xác đáng, rằng họ không có lỗi, và thậm chí họ hoàn toàn đúng, bởi thể họ có khả năng hành động với giả định rằng công lý là ở phía họ. Khi một người nhận ra bản tính thật của họ là gì – xấu xa, hèn hạ, đáng khinh như thế nào – khi ấy người ta không quá kiêu hãnh về bản thân nữa, không quá kiêu ngạo một cách ngông cuồng nữa, và không quá hài lòng với bản thân như trước nữa. Người như thế cảm thấy rằng: “Mình phải nghiêm chỉnh và thực tế, và thực hành một số lời Đức Chúa Trời. Nếu không, mình sẽ không đạt tiêu chuẩn làm người, và sẽ hổ thẹn khi sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”. Sau đó người ta thật sự thấy mình tầm thường, thật sự không đáng kể. Vào lúc này, người ta trở nên thực hiện lẽ thật một cách dễ dàng, và người ta sẽ

trông có phần giống như những gì một con người nên giống. Chỉ khi con người thật sự ghê tởm chính mình, họ mới có thể từ bỏ xác thịt. Nếu họ không ghê tởm bản thân mình, họ sẽ không thể từ bỏ xác thịt. Việc thật sự ghét bản thân mình bao gồm một vài điều: Thứ nhất, nhận biết bản tính của riêng mình; và thứ hai, thấy mình như kẻ nghèo túng và đáng khinh, thấy mình cực kỳ nhỏ bé và tầm thường, và thấy được tâm hồn đáng khinh và dơ bẩn của chính mình. Khi người ta hoàn toàn thấy mình thật sự là gì, và đạt được kết quả này, khi ấy người ta thật sự đạt được kiến thức về bản thân mình, và có thể nói rằng người ta đã nhận biết bản thân mình một cách đầy đủ. Chỉ khi đó người ta mới thật sự ghét bản thân mình, thậm chí đến mức nguyện rửa bản thân mình, và thật sự cảm thấy rằng mình đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc đến nỗi thậm chí không còn giống một con người nữa. Để rồi một ngày, khi sự đe dọa của cái chết đến bên, một người như thế sẽ nghĩ: “Đây là sự trừng phạt công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quả thật công chính; tôi thật sự đáng chết!” Vào thời điểm này, họ sẽ không than oán, càng không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, mà đơn thuần cảm thấy mình thật nghèo nàn và đáng khinh, thật nhơ bẩn và bại hoại đến nỗi mình nên bị Đức Chúa Trời gạt bỏ, và một tâm hồn như của họ không phù hợp để sống trên thế gian. Vào thời điểm này, người này sẽ không chống đối Đức Chúa Trời, càng không phản bội Đức Chúa Trời. Nếu một người không biết bản thân mình, và vẫn coi mình là khá tốt, thì khi cái chết đến gõ cửa, người này sẽ nghĩ rằng: “Tôi đã làm rất tốt trong đức tin của mình. Tôi đã tìm kiếm khó khăn làm sao! Tôi đã cho đi rất nhiều, tôi đã chịu đựng rất nhiều, vậy mà cuối cùng, Đức Chúa Trời yêu cầu tôi chết. Tôi không biết sự công chính của Đức Chúa Trời ở đâu. Tại sao Ngài yêu cầu tôi chết? Nếu ngay cả một người như tôi còn phải chết, thì ai sẽ được cứu rỗi? Chẳng phải loài người sẽ kết thúc sao?” Trước hết, người này có những ý niệm về Đức Chúa Trời. Thứ hai, người này đang phản nản, và không thể hiện bất kỳ sự đầu phục nào cả. Điều này cũng giống như Phao-lô: Khi ông sắp chết, ông đã không biết bản thân mình và vào lúc sự trừng phạt của Đức Chúa Trời gần kề, thì đã quá muộn để ăn năn.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời đã tạo ra con người, thổi sự sống vào họ, và cũng cho họ chút trí thông minh của Ngài, những khả năng của Ngài, những gì liên quan đến việc Ngài có gì và là gì. Sau khi Đức Chúa Trời đã ban cho con người tất cả những điều này, con người có thể làm một số việc một cách độc lập và tự mình suy nghĩ. Nếu những gì con người đưa ra và thực hiện là tốt trong mắt Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời chấp nhận và không can thiệp. Nếu điều con người làm là đúng, Đức Chúa Trời sẽ để nó như thế. Vậy thì, cụm từ “tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó” biểu thị điều gì? Nó biểu thị rằng Đức Chúa Trời đã không thấy cần phải thay đổi bất kỳ

tên nào được đặt cho những sinh vật sống khác nhau. Bất cứ tên gì A-đam gọi một sinh vật, Đức Chúa Trời cũng sẽ nói “VẬY thì là tên đó”, khẳng định tên của sinh vật. Đức Chúa Trời có bày tỏ bất kỳ ý kiến nào về chuyện này không? Không, Ngài hiển nhiên là không. Vậy thì, các ngươi góp nhặt được những gì từ đây? Đức Chúa Trời đã ban cho con người trí thông minh và con người đã dùng trí thông minh Đức Chúa Trời ban để làm mọi việc. Nếu điều con người làm là tích cực trong mắt Đức Chúa Trời, thì nó được khẳng định, công nhận, và chấp nhận bởi Đức Chúa Trời mà không có bất kỳ sự phán xét hay phê bình nào. Đây là điều không con người hay quỷ dữ nào, hay Sa-tan, có thể làm được. Các ngươi có thấy một sự mặc khải về tâm tính Đức Chúa Trời ở đây không? Liệu một con người, một người bại hoại, hay Sa-tan, có cho phép bất kỳ ai khác làm gì đó trên danh nghĩa họ, ngay trước mắt họ không? Dĩ nhiên là không! Liệu họ sẽ chiến đấu giành vị trí này với người hay thế lực khác với họ không? Dĩ nhiên họ sẽ như vậy! Nếu là một người bại hoại hay Sa-tan ở cùng A-đam vào lúc đó, họ hẳn sẽ bác bỏ điều A-đam đang làm. Để chứng tỏ rằng họ có khả năng suy nghĩ độc lập và có những sự hiểu biết sâu sắc độc nhất riêng của mình, họ tuyệt đối sẽ phủ nhận mọi điều A-đam đã làm: “Ông muốn gọi nó thế này à? Ừm, tôi sẽ không gọi như vậy đâu, tôi sẽ gọi nó thế kia; ông gọi nó là Tom nhưng tôi sẽ gọi nó là Harry. Tôi phải chứng tỏ mình thông minh như thế nào”. Đây là dạng bản chất gì? Chẳng phải là kiêu ngạo một cách ngông cuồng sao? Và Đức Chúa Trời thì sao? Ngài có một tâm tính như thế không? Đức Chúa Trời đã có bất kỳ sự phản đối bất thường nào với những gì A-đam làm không? Câu trả lời dứt khoát là không! Trong tâm tính mà Đức Chúa Trời tỏ lộ, không có chút dấu vết nào của tính thích tranh luận, kiêu ngạo, hay tự nên công chính cả. Bấy nhiêu đó là rất rõ ràng ở đây. Điều này có lẽ dường như là một điểm nhỏ nhặt, nhưng nếu ngươi không hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, nếu lòng ngươi không cố gắng tìm hiểu cách Đức Chúa Trời hành động và thái độ của Đức Chúa Trời là gì, thì ngươi sẽ không biết tâm tính Đức Chúa Trời hay thấy được sự bày tỏ và mặc khải về tâm tính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Ngươi hiểu gì về tâm tính của Đức Chúa Trời, về Ngài có gì và là gì? Ngươi hiểu gì về thẩm quyền của Ngài, sự toàn năng và khôn ngoan của Ngài? Có ai biết Đức Chúa Trời đã và đang làm việc bao nhiêu năm giữa toàn nhân loại và vạn vật không? Không ai biết chính xác số năm cho đến nay mà Đức Chúa Trời đã làm việc và quản lý toàn nhân loại; Ngài không công bố những điều như thế cho nhân loại. Tuy nhiên, nếu Sa-tan làm điều này chỉ một chút thôi, thì có phải nó sẽ tuyên bố không? Nó chắc chắn sẽ tuyên bố điều đó. Sa-tan muốn thể hiện bản thân, để nó có thể lừa gạt nhiều người hơn và để có nhiều người nữa trong số họ khen ngợi nó. Tại sao Đức Chúa Trời không công bố công việc này? Có một khía cạnh trong bản chất của Đức Chúa Trời đó là khiêm nhường và ản

giấu. Những điều đối lập với sự khiêm nhường và ẩn giấu là gì? Kiêu ngạo, xác xược và tham vọng. Cho dù công tác Ngài thực hiện vĩ đại đến đâu, thì điều đó cũng đủ để Đức Chúa Trời nói cho con người và khiến họ nhận thức chỉ những gì họ có thể biết và hiểu, sử dụng tất cả những công tác mà Ngài thực hiện để cho con người biết thực chất của Ngài. Điều này có lợi cho con người như thế nào? Nó đạt được kết quả gì? Nó có nghĩa là người phải biết những điều này để có thể thờ phụng Đức Chúa Trời phải không? Thực ra, nó không phải vậy. Việc có thể thờ phụng Đức Chúa Trời là kết quả mục tiêu đạt được sau cùng, nhưng ý định thực sự của Đức Chúa Trời đó là con người, một khi họ biết những điều này, và một khi họ hiểu được Chúa quản lý loài người như thế nào, việc Ngài cai trị và lập kế hoạch cho loài người như thế nào, họ sẽ có thể đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, không còn cần phải chống đối hay đi đường vòng, và như thế sẽ bớt đau khổ. Nếu người có thể thuận theo tự nhiên và sống theo những cách thức và luật lệ do Đức Chúa Trời ban hành, theo những yêu cầu của Ngài và những nguyên tắc mà Ngài đưa ra, thì người sẽ không rơi vào tay Satan, và người cũng sẽ không bị bại hoại và chà đạp lần thứ hai. Người sẽ sống đời đời giữa những luật lệ mà Đức Chúa Trời đã thiết lập; người sẽ sống với một hình tượng giống con người như là một vật tạo bởi Ngài, và người sẽ nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Ngài. Đây là ý định và mục đích thực sự của Đức Chúa Trời khi thực hiện công tác.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (6)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người nên biết rằng các người kiêu căng và ngạo mạn từ trong bản tính, và không sẵn lòng quy phục thực tế. Vì lý do này, Ta sẽ nói cho các người từng chút một sau khi các người đã suy ngẫm về chính mình. Ta khuyến giục các người phải hiểu rõ hơn về nội dung của các sắc lệnh quản trị và nỗ lực để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu không, các người sẽ khó giữ mồm giữ miệng, lưỡi của các người sẽ giao hoạt quá tự do với những cuộc chuyện trò khoa trương, và các người sẽ vô tình xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và rơi vào sự tối tăm, đánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và sự sáng. Bởi vì các người vô luân trong hành động của mình, bởi vì người làm và nói những gì không nên, nên người sẽ nhận được quả báo thích đáng. Người nên biết rằng mặc dù người vô luân trong lời nói và việc làm, nhưng Đức Chúa Trời lại hết sức nguyên tắc trong cả hai. Lý do người nhận quả báo là bởi vì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời, chứ không phải đến một người nào. Nếu trong cuộc đời của người, người phạm nhiều tội chống lại tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị buộc phải trở thành đứa con của địa ngục. Đối với con người, có thể dường như là người đã chỉ phạm phải một vài việc đi ngược với lẽ thật và không có gì hơn. Tuy nhiên, người có nhận thức được rằng trong mắt của Đức Chúa Trời, người đã là kẻ mà đối với kẻ đó không còn của lễ chuộc tội nào thêm nữa? Bởi vì người đã vi phạm các sắc lệnh quản trị của

Đức Chúa Trời hơn một lần và đã thế lại không thể hiện dấu hiệu của sự hối cải, nên không còn cách nào khác ngoài việc phải cho người rơi xuống địa ngục, nơi Đức Chúa Trời trừng phạt con người. Một số ít người, trong khi theo Đức Chúa Trời, đã thực hiện một số việc vi phạm các nguyên tắc, nhưng sau khi được xử lý và được ban cho sự chỉ dẫn, họ dần dần đã phát hiện ra sự bại hoại của chính mình, sau đó đã bước vào con đường đúng đắn của hiện thực và họ vẫn có nền tảng vững vàng hiện nay. Những người như vậy là những người sẽ còn lại sau rốt.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

54. Các nguyên tắc giải quyết tính tiêu cực

(1) Trước tiên, hãy xem xét những hoàn cảnh làm nảy sinh tính tiêu cực: Những hành động nào gây ra nó, những sự ràng buộc nào dẫn đến nó, và những hậu quả dẫn đến là gì;

(2) Cần phải hiểu thực chất và nguồn gốc của tính tiêu cực, và biết tâm tính mà nó có liên quan. Chỉ bằng cách thấy được nguyên nhân gốc rễ mà người ta mới thật sự có thể biết chính mình;

(3) Khi đối mặt với tính tiêu cực, một người nên tiến hành học cách biết bản thân mình. Cần phải biết những lẽ thật mà một người phải trang bị nhằm trừ diệt tận gốc vấn đề của sự tiêu cực;

(4) Khi một người tồn tại trong tâm tính Sa-tan, sự tiêu cực có thể nảy sinh bất cứ lúc nào, bởi đó dẫn tới việc phản nghịch và chống đối chống lại Đức Chúa Trời. Trong mọi vấn đề, người ta phải tìm kiếm lẽ thật để sửa đổi tính tiêu cực.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong con người chủ yếu là để cho phép họ đạt được lẽ thật; việc để người theo đuổi sự sống là vì lợi ích của việc hoàn thiện người, và đây là tất cả những gì làm cho người thích hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Tất cả những gì người đang theo đuổi bây giờ là nghe những chuyện kỳ bí, lắng nghe lời Đức Chúa Trời, đãi mắt, và nhìn quanh để xem có gì mới lạ hay xu hướng nào không, và từ đó thỏa mãn tính tò mò của người. Nếu đây là ý định trong lòng người, vậy thì không cách nào để người đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những ai không theo đuổi lẽ thật thì không thể theo cho đến cùng. Ngay bây giờ, không phải là Đức Chúa Trời không đang làm gì, mà đúng hơn là con người không đang phối hợp với Ngài, bởi vì họ mệt mỏi với công tác của Ngài. Họ chỉ muốn nghe những lời Ngài phán để ban phúc lành, và họ không sẵn lòng nghe những lời của sự phán xét và hành phạt của Ngài. Lý do cho điều này là gì? Lý do là những mong muốn đạt được phúc lành của con người chưa được thực hiện và vì lẽ ấy họ

đã trở nên tiêu cực và yếu đuối. Không phải là Đức Chúa Trời chủ đích không cho phép con người theo Ngài, Ngài cũng không chủ đích giáng những tai họa xuống nhân loại. Con người tiêu cực và yếu đuối chỉ vì những ý định của họ không đúng đắn. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ban cho con người sự sống, và Ngài không thể đẩy con người vào sự chết. Sự tiêu cực, yếu đuối, và thụt lùi của con người đều bắt nguồn từ việc làm của chính họ.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong sâu thẳm con người ẩn chứa một vài trạng thái xấu – tiêu cực, yếu đuối, và chán nản hoặc mong manh; hoặc luôn có một ý đồ đê tiện; hoặc luôn chìm trong lo lắng về thanh thế, ham muốn ích kỷ và lợi ích của bản thân; hoặc họ cho rằng mình có tố chất kém và có một số trạng thái tiêu cực. Khi người luôn sống trong những trạng thái này, thì người rất khó có được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người khó có được công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ chứa đựng rất ít điều tích cực bên trong mình và người sẽ khó có được lẽ thật. Con người luôn dựa vào sức mạnh ý chí của mình để kiềm chế, kìm hãm bằng cách này hay cách khác, nhưng họ vẫn không thể thoát khỏi những trạng thái tiêu cực hoặc tai hại đó. Một phần là do những nguyên nhân từ phía con người; con người không tìm được một con đường thực hành phù hợp với mình. Một lý do khác – và đây cũng là một lý do chính – là con người luôn rơi vào những trạng thái tiêu cực, chìm đắm, suy đồi này, và Đức Thánh Linh không hoạt động. Cho dù Ngài thỉnh thoảng ban cho họ sự khai sáng, nhưng Ngài không làm công tác chính trong họ. Do đó, con người phải nỗ lực rất nhiều để hành động, đồng thời họ khó thấy được và hiểu được bất cứ điều gì. Người khó có được sự khai sáng và soi sáng, và người rất khó có được sự sáng, bởi vì quá nhiều điều tiêu cực và tai hại đã choán hết chỗ bên trong người. Nếu một người không thể được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và không thể có được công tác của Đức Thánh Linh, thì người đó không thể thoát khỏi những trạng thái này hoặc chuyển hóa những trạng thái tiêu cực này; Đức Thánh Linh không hoạt động, và người không thể tìm thấy con đường phía trước. Vì cả hai lý do này, người khó đạt được trạng thái tích cực, bình thường. Mặc dù các người có thể chịu đựng rất nhiều và làm việc chăm chỉ để thực hiện bổn phận của mình, và mặc dù các người đã nỗ lực rất nhiều và có thể từ bỏ nhà cửa, nghề nghiệp và hoàn toàn buông bỏ mọi thứ, nhưng trạng thái bên trong của các người vẫn chưa thực sự thay đổi. Quá nhiều vướng mắc vẫn giam hãm người khiến người không thể thực hành lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật. Nhiều thứ khác nhau choán hết chỗ bên trong người: Những quan niệm cá nhân, sự tưởng tượng, kiến thức và triết lý sống, cũng như những điều tiêu cực, ham muốn ích kỷ và tư lợi, lo ngại về thanh thế và tranh chấp với người khác. Mọi người không có gì tích cực bên trong mình. Đầu họ đầy những suy nghĩ tiêu cực và tai hại; đây là một sự thật không ai có thể phủ nhận. Lòng họ đã bị lấp đầy và xâm chiếm bởi những thứ của Sa-tan. Nếu người không loại bỏ những thứ này, nếu người không thể thoát khỏi

những trạng thái này, nếu người không thể biến thành hình tượng thật của một đứa trẻ – hồn nhiên, sôi nổi, chân thật, đáng tin và trong sáng – và bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và nếu người không đến trước Ngài, thì người sẽ rất khó có được lẽ thật.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người sẽ phải trải qua nhiều trạng thái trước khi Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt họ. Ví dụ, có một trạng thái tiêu cực thường thấy ở mọi người: Họ tiêu cực khi những người khác thực hiện bốn phần hiệu quả hơn họ; họ tiêu cực khi gia đình của người khác đoàn kết hơn gia đình của họ; họ tiêu cực khi điều kiện của người khác tốt hơn của họ, hoặc có tố chất tốt hơn họ; và họ tiêu cực khi được yêu cầu thức dậy sớm một chút, khi bốn phần của họ nhọc nhằn, và ngay cả khi chúng không nhọc nhằn. Bất kể chuyện gì xảy ra, thì họ đều tiêu cực. Nếu những người này dốc sức đặc biệt khi tìm kiếm, và đặc biệt là có thể trả giá, và nếu họ có một số tố chất và có thể làm được phần nào công việc thiết thực, thì quan niệm của những người khác có thể khiến họ nói về những người này thế này: “Thật đáng tiếc khi những người đó luôn tiêu cực. Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không thiên vị với họ chút nào bằng cách không khiến cho họ tiêu cực, và cho phép họ thoát ra khỏi sự tiêu cực của mình sao? Tại sao Đức Chúa Trời không làm công tác của Ngài?” Đức Chúa Trời làm gì với những người như thế? Ngài có thái độ nào đối với họ? Ngài không sửa dạy họ, và cũng không xử lý hoặc tía sửa họ; Ngài chỉ đơn thuần đặt họ sang một bên. Điều đó có nghĩa là gì? Có nghĩa là nếu người luôn tiêu cực và không bao giờ hài lòng với bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm, thì Ngài sẽ ném người vào một nơi nào đó và bắt người phải chờ đợi. Đức Thánh Linh không làm những việc vô ích. Một số người nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời không làm điều đó, thì điều đó có nghĩa là Ngài không yêu thương!” Đó không phải là cách thể hiện tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Tiêu cực có nghĩa là có một vấn đề bên trong con người: Họ không thể chấp nhận lẽ thật, và thường xuyên không hài lòng với tất cả những gì Đức Chúa Trời làm; hơn nữa, họ không chút mảy may tìm kiếm lẽ thật hoặc đưa nó vào thực hành. Tại sao Đức Chúa Trời vẫn sẽ đáp lại những người như thế? Chẳng phải họ không muốn lắng nghe lý lẽ sao? Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với những người không muốn lắng nghe lý lẽ? Ngài gạt họ sang một bên và mặc kệ họ. Người có thể muốn làm gì thì làm và nếu người muốn tin thì có thể tin; nếu người tin và tìm kiếm, thì người có thể đạt được. Đức Chúa Trời đối xử công bằng với tất cả mọi người. Nếu thái độ của người là không chấp nhận lẽ thật và không phải là một thái độ đầu phục, và nếu người không tuân theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì hãy tin những gì người muốn; ngoài ra, nếu người muốn bỏ đi, thì người có thể đi ngay lập tức. Nếu người không muốn thực hiện bốn phần của mình, thì bất kể người làm gì, đừng làm trò xuẩn ngốc hoặc ra vẻ ta đây, mà hãy rời đi ngay lập tức, đến bất cứ nơi nào người muốn.

Đức Chúa Trời không khuyên giục những người như thế ở lại. Đó là thái độ của Ngài. Nếu người — người rõ ràng là một loài thọ tạo — không bao giờ muốn hành động như một loài thọ tạo, và thay vào đó luôn muốn trở thành một thiên sứ trưởng, thì liệu Đức Chúa Trời có thể để ý đến người không? Nếu người — rõ ràng là một người bình thường — luôn mong muốn được đối xử đặc biệt, ưu ái và muốn là một người có địa vị và vị thế vượt trội hơn những người khác trong mọi việc, thì người là người không biết lý lẽ và thiếu ý thức. Đức Chúa Trời nghĩ gì về những người thiếu ý thức? Ngài đánh giá họ thế nào? Những người như thế là những người không muốn lắng nghe lý lẽ!

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin

Đức Chúa Trời (3)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cho dù có xảy ra chuyện lớn hay nhỏ, thì người cũng luôn tiêu cực và yếu đuối, và người không làm chứng. Người không làm được những gì một người nên làm hoặc hợp tác, chứng tỏ rằng trong lòng người không có Đức Chúa Trời mà cũng không có lẽ thật. Ngay lúc này, chúng ta hãy bỏ qua việc công tác của Đức Thánh Linh cảm thúc mọi người như thế nào. Chỉ đơn thuần dựa vào số năm trải nghiệm của họ về công tác của Đức Chúa Trời, việc đã nghe rất nhiều lẽ thật, và với một chút lương tâm và ý chí kiềm chế, thì họ phải có thể đạt được tiêu chuẩn thấp nhất, chứ không bị tê liệt và yếu đuối như bây giờ. Đó là một điều không thể tin được. Rõ ràng là các người đã lẩn quẩn trong vài năm qua — chẳng phải vậy sao, tại sao người lại tê liệt và ỉ ạch như hiện nay? Sự thật là người đã giới hạn bản thân và nghĩ rằng “Tôi không được ổn — tôi quá bại hoại. Mọi việc đã an bài, và tôi sẽ phải sống với nó!” Người vẫn chưa dốc sức vào việc theo đuổi của mình và người nói rằng: “Đó là khó khăn của tôi. Hãy cứ để cho tôi về nhà!” Điều gì mà vô lý vậy? Đó chỉ đơn giản là né tránh và trốn tránh trách nhiệm! Nếu người có chút lương tâm và lý trí, thì người nên hoàn thành tốt những việc người phải làm và sứ mạng của người; làm một kẻ đào ngũ là một điều khủng khiếp và là một sự phản bội với Đức Chúa Trời. Theo đuổi lẽ thật đòi hỏi một ý chí kiên định, và những người quá tiêu cực hoặc yếu đuối sẽ không đạt được gì. Họ sẽ không thể tin vào Đức Chúa Trời cho đến cùng, và nếu họ mong muốn có được lẽ thật và đạt được sự thay đổi về tâm tính, thì họ vẫn có ít hy vọng. Chỉ những ai có quyết tâm và theo đuổi lẽ thật mới có thể có được nó và được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người hoang mang không thể được cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò

chuyện của Đấng Christ

Đức Thánh Linh có một con đường để đi trong mỗi người, và ban cho mỗi người một cơ hội được hoàn thiện. Thông qua sự tiêu cực của mình, người được biết về sự bại hoại của mình, và sau đó bằng cách vứt bỏ sự tiêu cực, người sẽ tìm thấy một con đường để thực hành; đây đều là những

cách mà người được hoàn thiện. Hơn nữa, thông qua sự hướng dẫn và soi sáng liên tục về một số điều tích cực bên trong người, người sẽ chủ động làm tròn chức năng của mình, phát triển sự thông sáng và đạt được sự sáng suốt. Khi những điều kiện của người tốt, người đặc biệt sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời, và đặc biệt sẵn lòng cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và có thể liên hệ những bài giảng mà người nghe với tình trạng của riêng mình. Vào những lúc như thế, Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng cho người bên trong, làm cho người nhận ra một số điều ở phương diện tích cực. Đây là cách người được hoàn thiện ở phương diện tích cực. Trong những trạng thái tiêu cực, người yếu đuối và thụ động; người cảm thấy mình không có Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng Đức Chúa Trời soi sáng cho người, giúp người tìm một con đường để thực hành. Vượt qua được việc này là đạt được sự hoàn thiện ở phương diện tiêu cực. Đức Chúa Trời có thể hoàn thiện con người ở cả những phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Điều này tùy thuộc vào việc người có thể trải nghiệm hay không, và người có theo đuổi việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện hay không. Nếu người thật sự cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, vậy thì điều tiêu cực không thể khiến người chịu tổn thất, mà có thể mang đến cho người những thứ thực hơn, và có thể làm cho người có nhiều khả năng hơn để biết về những gì đang thiếu bên trong mình, có nhiều khả năng hơn để nắm bắt tình trạng thật của mình, và thấy rằng con người chẳng có gì, và chẳng là gì; nếu người không trải nghiệm những sự thử luyện, thì người không biết, và sẽ luôn cảm thấy rằng mình hơn người và tốt hơn bất kỳ ai khác. Thông qua toàn bộ điều này, người sẽ thấy rằng tất cả những gì đã đến trước kia đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời và được bảo vệ bởi Đức Chúa Trời. Sự bước vào những sự thử luyện khiến người không có tình yêu hay đức tin, người thiếu sự cầu nguyện và không thể hát thánh ca, và tự lúc nào không hay, giữa việc này, người bắt đầu nhận biết chính mình.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đừng là một môn đồ thụ động của Đức Chúa Trời, và đừng theo đuổi điều gây tò mò. Nếu cứ lấp lửng, người sẽ hủy hoại bản thân và trì hoãn sự sống của mình. Người phải giải thoát mình khỏi sự thụ động và ù lì như thế, và trở nên thạo giỏi trong việc theo đuổi những điều tích cực và vượt qua những yếu điểm của bản thân, để người có được lẽ thật và sống thể hiện ra lẽ thật đó. Chẳng có gì phải sợ về những yếu điểm của bản thân, và những thiếu sót không phải là vấn đề lớn nhất của người. Vấn đề lớn nhất, thiếu sót lớn nhất của người chính là sự lấp lửng và sự thiếu khát khao tìm kiếm lẽ thật. Vấn đề lớn nhất với tất cả các người là tâm lý đón hèn khi các người hài lòng với các sự việc như chúng đang là, và chỉ chờ đợi một cách thụ động. Đây chính là trở ngại lớn nhất của các người, và là kẻ thù lớn nhất cho việc theo đuổi lẽ thật của các người.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Giờ đây, người không được chú ý đến những điều tiêu cực. Trước hết, người phải gạt sang một bên và đừng để ý đến bất kỳ điều gì khiến người cảm thấy tiêu cực. Khi người đang xử lý công việc, hãy làm như vậy với tâm tìm kiếm và dò đường, với tâm quy phục Đức Chúa Trời. Bất cứ khi nào các người phát hiện ra một điểm yếu nào trong chính mình, nhưng không để nó chi phối các người, và mặc dù vậy, vẫn thi hành phận sự các người phải làm, thì các người đã có một bước tiến tích cực. Ví dụ, những anh chị em lớn tuổi các người có những quan niệm tôn giáo, nhưng người có thể cầu nguyện, quy phục, ăn uống lời Đức Chúa Trời, và hát thánh ca, v.v. Điều đó có nghĩa là, người nên dồn hết sức bình sinh cho bất cứ điều gì người có thể làm, bất kỳ phận sự nào người có thể thi hành. Đừng chờ đợi thụ động. Có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong việc thực hiện bổn phận của người là bước đầu tiên. Rồi một khi người có thể hiểu được lẽ thật và đạt được lối vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời, thì lúc đó người đã được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Trích từ “Về việc mọi người thi hành phận sự của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu lòng người thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bị quấy rầy bởi bất kỳ điều gì xảy ra ở thế giới bên ngoài, hoặc bận tâm với bất kỳ con người, sự vật hoặc sự việc nào. Nếu người có lối vào trong điều này, thì những trạng thái tiêu cực đó và hết thảy những điều tiêu cực – những quan niệm con người, triết lý sống, những mối quan hệ không bình thường giữa con người, những ý tưởng và suy nghĩ, và v.v. – sẽ tự nhiên biến mất. Bởi vì người luôn suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời, và lòng của người đang luôn đến gần với Đức Chúa Trời và luôn bận tâm với những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, thì những điều tiêu cực đó sẽ rời xa người mà người không hề hay biết. Khi những điều mới và tích cực chiếm ngự trong người, thì những điều tiêu cực cũ kỹ sẽ không có chỗ, vì vậy đừng chú ý đến những điều tiêu cực đó. Người không cần phải nỗ lực để kiểm soát chúng. Người nên tập trung vào việc bình an trước Đức Chúa Trời, ăn uống và vui hưởng lời Chúa càng nhiều càng tốt, hát những bài Thánh Ca ngợi khen Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt và để Đức Chúa Trời có cơ hội làm việc trên người, bởi vì giờ đây Đức Chúa Trời muốn đích thân hoàn thiện loài người và Ngài muốn thu phục tấm lòng của người; Thần của Ngài cảm thúc tấm lòng của người và nếu người bắt đầu sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, thì người sẽ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Về việc lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người đã bị Sa-tan làm cho hư hoại và vì thế đã trở nên có tâm tính hư hoại. Họ không phải là những người hoàn hảo mà không chút khiếm khuyết, họ cũng không phải là người sống xa rời mọi người. Đối với một số người, ngay khi sự hư hoại của họ bị phơi bày, họ vẫn nghĩ: “Lại lần nữa, tôi vừa chống đối lại Đức Chúa Trời; tôi đã tin vào Ngài

trong rất nhiều năm, nhưng tôi vẫn chưa thay đổi. Đức Chúa Trời chắc chắn không muốn tôi nữa!” Đây là loại thái độ gì vậy? Họ đã mất niềm tin vào bản thân và nghĩ rằng Đức Chúa Trời không muốn họ nữa. Đây chẳng phải là một trường hợp hiểu lầm Đức Chúa Trời sao? Khi người tiêu cực đến thế, sẽ dễ dàng nhất cho Sa-tan tìm thấy điểm yếu của người, và một khi nó đã thành công, hậu quả là không thể tưởng tượng được. Do đó, cho dù người có gặp khó khăn đến mức nào hoặc cảm thấy tiêu cực như thế nào, người không bao giờ được bỏ cuộc! Trong khi đời sống của mọi người đang phát triển và trong khi họ đang được cứu rỗi, đôi khi họ đi sai đường hoặc lạc lối. Họ có lúc bộc lộ một số trạng thái và hành vi non nớt trong cuộc sống của mình, hoặc đôi khi trở nên yếu đuối và tiêu cực, nói những điều sai trái, trượt ngã, hoặc chịu thất bại. Theo quan điểm của Đức Chúa Trời, những điều như vậy hoàn toàn bình thường, và Ngài sẽ không quan trọng hóa lên với họ. Một số người cảm thấy đau lòng khi thấy rằng họ bại hoại sâu sắc đến nhường nào, rằng họ sẽ không bao giờ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và những người có thể ăn năn như vậy thường là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Những ai không cảm thấy mình cần sự cứu rỗi, những ai nghĩ mình đã hoàn thiện rồi, thì không phải là những người sẽ được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này với các người? Ý của Ta là người phải có niềm tin: "Dù bây giờ mình yếu đuối, và dù mình đã gục ngã và thất bại, nhưng một ngày nào đó mình sẽ trưởng thành, một ngày nào đó mình sẽ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật và được cứu rỗi." Người phải có niềm tin này. Dầu gặp phải những trở ngại, khó khăn, hay thất bại và vấp ngã, người cũng không được tiêu cực; người phải biết loại người nào được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Ngoài ra, nếu người cảm thấy mình không xứng đáng để được Đức Chúa Trời cứu rỗi, nếu thỉnh thoảng người có một tình trạng mà người cảm thấy mình bị Đức Chúa Trời ghê tởm hoặc không hài lòng, hay nếu trước đây đã có lúc người hoàn toàn bị Đức Chúa Trời không chấp thuận hoặc loại bỏ, thì đừng lo. Giờ người đã biết điều này, vì vậy chưa quá muộn; chỉ cần người ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ cho người cơ hội được cứu rỗi.

Trích từ “Bước vào sự sống là điều quan trọng nhất đối với đức tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người có thể kiểm chế việc trở nên tiêu cực khi đối mặt với những khó khăn hay khi họ bị tía sủa và xử lý, hay khi họ thất bại và sa ngã. Nguyên nhân chính của điều này là gì? Đó là vì họ có thể chấp nhận lẽ thật. Khi có thể chấp nhận lẽ thật, họ không tiêu cực nữa. Nếu họ không chấp nhận lẽ thật và họ luôn nuôi những nỗi khó khăn trong bản thân mình, và luôn không có khả năng giải quyết chúng, thì họ sẽ luôn tiêu cực; điều này liên quan đến sự hiểu biết của họ về lẽ thật. Đối với một số người, những người đã trở nên tiêu cực, khi người thông công với họ, họ nói: “Đừng thông công với tôi; tôi hiểu mọi thứ rồi”. Họ có thật sự hiểu mọi thứ không? Nếu họ có hiểu mọi

thứ, liệu họ có vẫn tiêu cực không? Sự hiểu mà họ đề cập này gồm những gì? Đó là việc họ hiểu các học thuyết và họ hiểu nghĩa đen. Trên thực tế, họ không hiểu lẽ thật. Tại sao họ có thể chấp nhận các học thuyết, trong khi họ không hiểu lẽ thật? (Họ không trải nghiệm lời Đức Chúa Trời; họ không suy ngẫm về chúng, họ cũng không tìm kiếm lẽ thật; họ không kiểm nghiệm tâm tính bại hoại của mình dựa trên nó.) Đó chính xác là điều đang diễn ra. Họ không lấy những học thuyết mà họ hiểu và đưa chúng vào thực hành hay sử dụng chúng; họ chỉ đơn thuần nói và thuyết giáo về chúng cho những người khác, và rồi họ dừng ở đó. Bản thân họ không chấp nhận lẽ thật, và theo cách này, họ không thể giải quyết những trạng thái tiêu cực, sự yếu đuối, phản nghịch, những quan niệm sai lầm, và những sự than oán của họ. Như vậy thì cách tốt nhất để giải quyết những vấn đề của việc tiêu cực, thoái lui và bỏ mặc bản thân vào sự tuyệt vọng là gì? (Chấp nhận lẽ thật.) Đó là chấp nhận lẽ thật dựa trên sự hiểu biết của người về nó, và sau đó bước vào hiện thực của nó. Điều này nói thì dễ, nhưng khi bước vào sẽ gặp phải những khó khăn, và điều này làm cho sự bước vào trở nên khó khăn. Vì lẽ ấy người phải thật sự hiểu lẽ thật là gì. Nếu người luôn nghĩ mình hiểu, nhưng người không thể giải quyết những khó khăn của mình, vậy thì điều này chứng tỏ rằng người chưa hiểu lẽ thật. Trên cơ sở của những học thuyết mà người hiểu, nếu người xem chúng là lẽ thật và đánh giá bản thân mình dựa trên chúng, và thực hành chúng, thì những khó khăn của người sẽ được giải quyết; nó sẽ không thành vấn đề ngay cả khi người tiêu cực hay yếu đuối, và người sẽ không tuyệt vọng hay đi vào bế tắc. Đây chính xác là cách giải quyết tính tiêu cực.

Trích từ “Chi khi là người trung thực, người ta mới có thể thật sự hạnh phúc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người, cho dù ở giữa sự tiêu cực, vẫn có thể duy trì một thái độ “trung tín cho đến cùng, bất kể kết cục thế nào” khi thực hiện bổn phận của họ. Ta nói rằng đây là sự thay đổi, nhưng bản thân các người không thể nhận thấy. Thật ra, nếu người thẩm xét mình kỹ càng, người sẽ thấy rằng một phần của tâm tính bại hoại của người đã thay đổi; tuy nhiên, khi liên tục đánh giá mình theo các tiêu chuẩn cao nhất, người sẽ không chỉ không thể đáp ứng chúng, mà thậm chí sẽ phủ nhận bất kỳ sự thay đổi nào người đã có bên trong mình. Đây là chỗ mọi người đi lệch lạc. Nếu người thật sự là người có thể phân biệt đúng sai, thì không hại gì khi làm cho bản thân mình nhận biết những sự thay đổi đã xuất hiện bên trong người; người không chỉ có thể thấy chúng, mà hơn nữa, người có thể tìm một con đường để thực hành tiến tới. Khi điều đó xảy ra, người sẽ thấy rằng miễn sao làm việc cật lực thì người vẫn có hy vọng; người sẽ thấy rằng người không phải là không thể cứu vãn. Ngay bây giờ, Ta bảo người điều này: Những ai có thể nhìn nhận các vấn đề của mình một cách đúng đắn thì có hy vọng; họ có thể thoát ra khỏi sự tiêu cực.

Người từ bỏ lẽ thật vì nghĩ mình đã ở ngoài tầm cứu rỗi, do đó người rút cuộc bỏ mặc ngay cả

những lẽ thật cơ bản nhất. Có lẽ không phải là người không thể đưa lẽ thật vào thực hành mà là người đã bỏ đi những cơ hội làm như vậy. Nếu như người từ bỏ lẽ thật thì liệu người vẫn có thể thay đổi không? Nếu người từ bỏ lẽ thật, ý nghĩa trong niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời nằm ở đâu? Như đã từng nói: “Cho dù được thực hiện khi nào đi nữa thì việc tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính cũng không bao giờ là sai”. Người đã quên những lời này rồi sao? Dẫu vậy, người cảm thấy rằng mình không có hy vọng. Nếu người đã đánh mất những sự theo đuổi tích cực của mình thì chẳng phải những điều tiêu cực sẽ trỗi dậy sao? Vậy thì, làm sao người có thể kiềm chế việc cảm thấy tiêu cực? Do đó, Ta vẫn bảo người rằng: Người phải nhìn nhận bản thân một cách đúng đắn, và không được từ bỏ lẽ thật.

Trích từ “Hãy nhìn nhận bản thân một cách đúng đắn và đừng từ bỏ lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

55. Các nguyên tắc ngăn ngừa những điều vô lý

(1) Tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật, và không cố gắng giải thích lời Đức Chúa Trời bằng sự suy nghĩ hay tưởng tượng của mình, mà tập trung vào thực hành, trải nghiệm, và hiểu chúng;

(2) Khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, hãy nỗ lực gấp đôi để tìm kiếm và suy ngẫm về ý nghĩa thật của chúng. Đừng lướt qua chúng hay đưa chúng ra khỏi bối cảnh, mà hãy hiểu ý muốn của Ngài khi phán chúng;

(3) Một người nên thông công thường xuyên với những người có sự hiểu biết thật về lẽ thật. Chỉ như thế người ta mới giải thoát mình khỏi những sự vô lý và định kiến, đến được sự hiểu biết và kiến thức thuần khiết;

(4) Quy phục sự chần chừ và chăm tưới con người mà Đức Thánh Linh sử dụng. Đạt được sự hiểu biết thuần khiết về lẽ thật, và học cách quy phục nó. Chỉ như thế, những định kiến và sự vô lý mới được sửa đổi.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những lời Ta phán là lẽ thật hướng đến toàn thể nhân loại; không phải dành riêng cho một cá nhân hay một kiểu người cụ thể. Do đó, các người phải tập trung vào việc hiểu lời của Ta từ góc độ

của lẽ thật, và phải có thái độ tập trung và chân thành ; không được bỏ qua dù chỉ một từ hay một lẽ thật mà Ta phán dạy, và không được xem nhẹ tất cả những lời Ta phán.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong những lời của Ta, có những lẽ mầu nhiệm mà con người không thể thông tỏ được. Chỉ những người Ta yêu mới có thể bày tỏ Ta, và không ai khác; điều này đã được Ta quyết định, và không ai có thể thay đổi nó. Lời Ta phong phú, toàn diện và không thể hiểu thấu. Hết thảy nên dốc sức cho những lời của Ta, cố gắng suy ngẫm chúng thường xuyên, và đừng bỏ sót một từ hay một câu nào – nếu không, con người sẽ tin sai lệch, và sẽ hiểu sai lời Ta.

Trích từ “Chương 119” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thực sự hiểu được ý nghĩa thật của lời Đức Chúa Trời không phải là vấn đề đơn giản. Đừng nghĩ theo cách này: “Tôi có thể giải thích nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời, và mọi người đều nói sự giải thích của tôi hay, và ra hiệu đồng ý với tôi, vì vậy điều này có nghĩa là tôi hiểu lời Đức Chúa Trời”. Điều đó không phải là hiểu lời Chúa. Nếu người đã có được một chút sự sáng từ bên trong những lời phán của Đức Chúa Trời, và người đã hiểu được ý nghĩa thật của lời Ngài; và nếu người có thể bày tỏ ý định đằng sau lời Ngài và cuối cùng những lời đó sẽ đạt được hiệu quả gì, thì một khi người đã hiểu rõ về tất cả những điều này, người có thể được coi là có một mức độ hiểu biết nào đó về lời Đức Chúa Trời. Do đó, việc hiểu lời Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản như thế. Chỉ vì người có thể đưa ra một lời giải thích hoa mỹ về nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời không có nghĩa là người hiểu được chúng. Cho dù người có thể giải thích nghĩa đen của chúng đến mức nào, thì lời giải thích của người vẫn dựa trên trí tưởng tượng và lối suy nghĩ của con người. Điều đó thật vô ích! Làm thế nào người có thể hiểu được lời Chúa? Chìa khóa là tìm kiếm lẽ thật từ bên trong những lời đó; chỉ theo cách đó người mới có thể thực sự hiểu những gì Ngài phán. Bất kỳ khi nào Đức Chúa Trời phán, chắc chắn Ngài không phán chung chung. Mỗi câu mà Ngài thốt ra đều chứa những chi tiết mà chắc chắn sẽ được mặc khải thêm trong lời Đức Chúa Trời, và chúng có thể được thể hiện khác nhau. Con người không thể dò lường được những cách mà Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật. Những lời phán của Đức Chúa Trời rất sâu sắc và với lối suy nghĩ của con người thì không thể hiểu thấu được. Miễn là mọi người nỗ lực thì họ có thể khám phá ra ý nghĩa đầy đủ trong mọi khía cạnh của lẽ thật; nếu người làm điều này, thì khi người trải nghiệm chúng, những chi tiết còn lại sẽ được bổ sung đầy đủ khi Đức Thánh Linh soi sáng cho người, qua đó làm cho người hiểu về những tình trạng cụ thể này. Một mặt là hiểu lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm nội dung cụ thể của chúng thông qua việc đọc chúng. Mặt khác là hiểu được nghĩa của lời Đức Chúa Trời thông qua việc trải nghiệm những lời đó và có được sự khai sáng từ Đức Thánh Linh. Chính bởi hai cách này thì mới

đạt được một sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời. Nếu người giải thích lời Ngài theo nghĩa đen, hoặc qua lăng kính của tư duy hoặc trí tưởng tượng của riêng người, thì sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời là không thật cho dù người có thể diễn giải chúng một cách lưu loát như thế nào. Thậm chí người còn có thể tách nghĩa của chúng ra khỏi bối cảnh và giải thích sai về chúng, và làm như vậy thậm chí còn rắc rối hơn. Do đó, đạt được lẽ thật chủ yếu là bằng việc nhận lãnh sự khai sáng từ Đức Thánh Linh thông qua việc có được sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời. Hiểu nghĩa đen của lời Ngài, hoặc có thể giải thích chúng, không được tính là đã có được lẽ thật. Nếu người chỉ cần giải thích nghĩa đen của lời Ngài, thì sự khai sáng của Đức Thánh Linh có ý nghĩa gì? Trong trường hợp đó, người sẽ chỉ cần có một trình độ học vấn nhất định, và những người không có học thức hết thầy sẽ đều ở trong tình trạng khá khó khăn. Công tác của Đức Chúa Trời không phải là thứ mà trí não con người có thể thông tỏ được. Một sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời chủ yếu dựa vào việc có sự khai sáng từ Đức Thánh Linh; đó là quá trình có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Phần quan trọng nhất của việc hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời là hiểu Đức Chúa Trời trong lời Ngài, hiểu sự sống của con người trong lời Ngài, và hiểu hết thấy mọi khía cạnh của lẽ thật trong lời Ngài, chẳng hạn như sự hiểu biết thực sự về bản thân và khám phá ý nghĩa sự tồn tại của con người trong lời Đức Chúa Trời. Tất cả lẽ thật đều nằm trong lời Đức Chúa Trời. Người không thể bước vào lẽ thật trừ khi điều đó được thực hiện qua lời Đức Chúa Trời. Kết quả chính mà người phải đạt được là biết được việc sở hữu sự hiểu biết và kiến thức về lời Đức Chúa Trời là gì. Có sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời, thì sau đó người có thể hiểu được lẽ thật. Đây là điều cơ bản nhất. Một số người làm việc và rao giảng, và mặc dù bề ngoài có vẻ đang thông công về những lời phán của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ đang thảo luận nghĩa đen của lời Ngài, và không có điều gì lớn lao được đề cập đến. Các bài giảng của họ giống như những bài giảng trong sách giáo khoa về ngôn ngữ – được sắp xếp theo từng mục và từng khía cạnh, và khi những bài giảng kết thúc thì mọi người đều hát ngợi khen và nói rằng: “Người này sở hữu hiện thực. Họ giảng rất hay và thật chi tiết”. Sau khi những người như thế giảng xong, họ bảo những người khác biên soạn những bài giảng của họ rồi phát cho mọi người. Khi làm điều này, họ đã thành công trong việc lừa dối những người khác và tất cả những gì họ rao giảng đều là ngụy biện. Nhìn bề ngoài, có vẻ như họ chỉ đang giảng lời Đức Chúa Trời và các bài giảng của họ phù hợp với lẽ thật. Tuy nhiên, với một sự phân biện cẩn thận hơn, người sẽ thấy rằng chúng chẳng là gì ngoài những câu chữ, giáo lý và lý luận sai lệch cùng với một số sự tưởng tượng và ý niệm của con người, cũng như một số điều giới hạn Đức Chúa Trời. Kiểu rao giảng này chẳng phải chỉ làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời thôi sao? Đây

là sự phục vụ chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong quá khứ, đã có rất nhiều sự lệch lạc và thậm chí là vô lý trong những cách mà con người trải nghiệm. Họ đơn giản là đã không hiểu được những tiêu chuẩn trong các yêu cầu của Đức Chúa Trời, vì thế có nhiều lĩnh vực trong đó những sự trải nghiệm của con người đã bị sai lệch. Những gì Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người là để cho họ có thể sống bày tỏ một nhân tính bình thường. Ví dụ, cũng ổn khi con người tuân theo các tập quán hiện đại liên quan đến việc ăn mặc, mặc vest và cà vạt, tìm hiểu một chút về nghệ thuật, và trong thời gian rảnh rỗi họ có thể thưởng thức nghệ thuật, văn hóa và giải trí. Họ có thể chụp vài tấm hình làm kỷ niệm, có thể đọc và có được một số kiến thức hữu ích, và có một môi trường sống tương đối tốt. Đây là tất cả những điều phù hợp với đời sống của một nhân tính bình thường, vậy mà con người xem chúng như là những điều mà Đức Chúa Trời gớm ghiếc và họ tự kìm nén không làm những điều đó. Sự thực hành của họ chỉ đơn thuần bao gồm việc tuân theo một vài phép tắc, dẫn đến một đời sống tẻ nhạt như nước ao tù và hoàn toàn vô nghĩa. Thực ra, Đức Chúa Trời chưa bao giờ yêu cầu con người làm mọi việc theo cách này. Tất cả mọi người đều mong muốn tiết chế bớt tâm tính của riêng mình, cầu nguyện không ngừng trong tâm linh của mình để được gần với Đức Chúa Trời hơn, tâm trí của họ liên tục ngẫm nghĩ về những điều Đức Chúa Trời dự định, đôi mắt họ liên tục quan sát điều này điều nọ, hết sức lo sợ rằng mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời sẽ biết đâu bị chia cắt. Đây là tất cả những kết luận mà con người đã tự rút ra; đây là những quy tắc mà con người đã đặt ra cho chính mình. Nếu người không biết được bản tính thực chất của chính mình và không hiểu được sự thực hành của bản thân mình có thể đạt đến mức nào, thì người sẽ không có cách nào để biết chắc chính xác những tiêu chuẩn nào Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người, và người cũng sẽ không có được một con đường thực hành chuẩn xác. Vì người không thể hiểu điều Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người chính xác là gì, nên tâm trí của người luôn luôn đảo lộn, người vắt óc để phân tích các ý định của Đức Chúa Trời và dò dẫm tìm kiếm cách nào đó để được Đức Thánh Linh cảm thúc và khai sáng. Kết quả là, người phát triển một vài cách thực hành mà người tin là phù hợp. Người đơn thuần không có ý tưởng gì về điều Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người chính xác là gì; chỉ vô tư thực hiện những bước thực hành của riêng mình, quan tâm rất ít đến kết quả và càng không quan tâm đến việc liệu có những sự sai lệch hoặc sai sót nào trong sự thực hành của người hay không. Theo cách này, sự thực hành của người tự nhiên thiếu đi tính chính xác và không có nguyên tắc. Điều đặc biệt thiếu là lý trí và lương tâm bình thường của con người, cũng như sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và sự làm chứng của Đức Thánh Linh. Sẽ hoàn toàn quá dễ dàng khi người chỉ đi con đường

của riêng mình. Kiểu thực hành này là chỉ tuân theo các phép tắc hoặc cố ý gánh vác nhiều hơn để hạn chế và kiểm soát chính mình. Vậy mà người lại nghĩ rằng sự thực hành của người hoàn toàn đúng và chính xác, không biết rằng phần lớn sự thực hành của người bao gồm các quy trình hoặc thủ tục không cần thiết. Có nhiều người thực hành như thế trong nhiều năm, về cơ bản không có sự thay đổi trong tâm tính của họ, không có sự hiểu biết mới, và không có sự bước vào mới. Họ vô tình phạm lại những sai lầm cũ và để cho bản tính hung ác của mình tự do hành động, thậm chí đến mức nhiều lần họ thực hiện những hành động vô lý, vô nhân đạo và hành xử theo cách khiến mọi người vô đầu bứt tóc và hoàn toàn cảm thấy bối rối. Những người như thế có thể nào được cho là đã trải nghiệm sự biến đổi tâm tính không?

Trích từ “Sự thực hành (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong khi tìm kiếm lối vào, mọi vấn đề phải được nghiên cứu. Hết thảy mọi vấn đề phải được suy ngẫm thấu đáo theo lời Đức Chúa Trời và lẽ thật hầu cho người biết cách xử lý chúng theo cách hoàn toàn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những thứ này sinh từ sự ngang bướng của người sau đó có thể bị loại bỏ. Người sẽ biết cách làm mọi việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và sau đó sẽ đi và làm chúng; sẽ cảm thấy như thể mọi thứ đang diễn ra tự nhiên, và sẽ có vẻ cực kỳ dễ dàng. Đây là cách làm việc của những ai có lẽ thật. Sau đó, người thực sự có thể cho người khác thấy rằng tâm tính của người đã thay đổi, và họ sẽ thấy rằng người chắc chắn đã làm một số việc tốt lành, rằng người làm mọi việc theo nguyên tắc và rằng người làm mọi việc đều đúng. Đây là một người hiểu lẽ thật và thực sự có phần nào hình tượng giống con người. Chắc chắn, lời Đức Chúa Trời đã gặt hái kết quả trong mọi người. Một khi mọi người thực sự hiểu được lẽ thật, họ có thể nhận thức được những trạng thái của mình, nhìn thấu đáo những vấn đề phức tạp và biết cách thực hành phù hợp. Nếu người không hiểu lẽ thật, người sẽ không thể nhận thức được trạng thái của mình. Người sẽ muốn phản nghịch chống lại chính mình nhưng sẽ không biết làm thế nào để làm điều đó hoặc người đang phản nghịch lại điều gì. Người sẽ muốn từ bỏ sự ngang bướng của mình, nhưng nếu người nghĩ rằng sự ngang bướng của mình phù hợp với lẽ thật, thì làm sao người có thể từ bỏ nó? Người thậm chí có thể nghĩ rằng nó được Đức Thánh Linh khai sáng, và do đó, dù gì đi nữa, người cũng sẽ không từ bỏ nó. Do đó, khi con người không có lẽ thật, họ rất có khả năng nghĩ rằng bất cứ điều gì phát sinh từ sự bướng bỉnh của họ, những sự bất khiết của con người và ý định tốt đẹp của con người nơi họ, tình yêu u mê và những tập tục con người của họ đều là đúng, và rằng chúng phù hợp với lẽ thật. Thế thì làm sao người có thể chống lại những điều này? Nếu người không hiểu lẽ thật hoặc không biết đưa lẽ thật vào thực hành nghĩa là gì, nếu mắt người bị lu mờ và người không biết phải làm gì và vì thế chỉ có thể làm mọi việc dựa trên những gì người nghĩ là đúng, thì người sẽ có những hành động trệch hướng và sai lầm. Một số hành động này sẽ tuân thủ các quy

tắc, một số sẽ nảy sinh từ sự nhiệt tình, một số hẳn đã bắt nguồn từ Sa-tan và sẽ gây nhiều loạn. Những ai không có lẽ thật hành động như thế này: qua trái một chút và rồi qua phải một chút; chỉnh sửa một phút và rồi tiếp tục trạch hướng; không có sự chính xác nào cả. Những ai không có lẽ thật có một quan điểm ngó ngẩn về mọi thứ. Như vậy, làm sao họ có thể xử lý tốt vấn đề? Làm thế nào họ có thể giải quyết bất kỳ vấn đề nào? Hiểu lẽ thật không phải là một việc làm dễ dàng. Có thể thông tỏ được lời Đức Chúa Trời tùy thuộc vào việc hiểu lẽ thật, và lẽ thật mà mọi người có khả năng hiểu được có giới hạn của nó. Sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời vẫn sẽ bị hạn chế ngay cả khi họ tin vào Ngài suốt đời. Ngay cả những ai tương đối có kinh nghiệm thì nhiều nhất cũng chỉ có thể đạt đến việc có thể ngừng không làm những việc rõ ràng chống lại Đức Chúa Trời, ngừng làm những việc rõ ràng là xấu xa và ngừng làm những việc không mang lại lợi ích cho bất kỳ ai. Họ không thể đạt được trạng thái mà không pha trộn sự ngang bướng của họ. Điều này là bởi vì mọi người suy nghĩ bình thường, và một số suy nghĩ của họ phù hợp với lời Đức Chúa Trời và thuộc về khía cạnh hiểu biết mà không thể phân loại là sự ngang bướng. Tuy nhiên, mấu chốt là phân biệt được những phần nào trong sự ngang bướng chống lại lời Đức Chúa Trời, chống lại lẽ thật và chống lại sự khai sáng từ Đức Thánh Linh. Do đó, người phải nỗ lực để biết lời Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách hiểu được lẽ thật thì người mới có thể phân biệt được.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

56. Các nguyên tắc giải quyết những ý niệm và sự tưởng tượng

(1) Cần xác định rằng chỉ mình Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng lẽ thật đến từ lời Ngài, và rằng cho dù những ý niệm và sự tưởng tượng của con người có tốt như thế nào, chúng vẫn không gì hơn là học thuyết rỗng tuếch;

(2) Những ý niệm và sự tưởng tượng của con người không hề phù hợp với lời Đức Chúa Trời, và không tương hợp với thực chất của lẽ thật. Một người sống theo chúng không thể được cứu rỗi;

(3) Lẽ thật là kẻ thù truyền kiếp duy nhất của những ý niệm. Một người phải đọc nhiều lời Đức Chúa Trời hơn và tìm kiếm lẽ thật; chỉ như thế người ta mới có thể sửa đổi triệt để những ý niệm và sự tưởng tượng của con người;

(4) Cần thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và đạt được sự hiểu biết về lẽ thật và kiến

thức thật về Đức Chúa Trời. Chỉ như thế người ta mới có thể hoàn toàn được giải thoát khỏi những ý niệm và sự tưởng tượng của con người.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và quan niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được xem là lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ý niệm của con người phải được giải quyết bằng cách dùng lẽ thật; chúng không thể bị gạt bỏ đơn giản bằng một giải pháp nhân tạo – không dễ dàng như thế. Con người không có cam kết với những vấn đề công chính, nhưng lại rất dễ bám lấy những ý niệm hay những thứ dị giáo và vô lý, mà họ thấy khó gạt sang một bên. Nguyên nhân của điều này là gì? Đó là vì họ có tâm tính sa-tan bại hoại. Dù những ý niệm của con người là lớn hay nhỏ, nghiêm túc hay không, nếu họ không có tâm tính bại hoại, thì những ý niệm này dễ giải quyết. Suy cho cùng, những ý niệm chỉ là một cách nghĩ. Nhưng bởi những tâm tính bại hoại của con người, như sự cứng đầu, đòi bại và kiêu ngạo, những ý niệm trở thành ngòi nổ khiến con người chống đối, hiểu sai, và thậm chí đưa ra phán xét về Đức Chúa Trời. Họ có thể không nói ra, nhưng hành vi của họ thể hiện họ chống đối và không chấp nhận quan điểm của người. Bị chi phối bởi một tâm tính bại hoại, họ bám lấy những ý niệm – điều này do tâm tính của họ gây ra. Và vì thế, khi những ý niệm được giải quyết, tâm tính bại hoại của con người cũng được giải quyết. Nếu tâm tính bại hoại của con người được giải quyết thì nhiều ý nghĩ non nớt, trẻ con của họ – thậm chí cả những ý niệm đã thành hình – đều không phải là vấn đề đối với họ; chúng chỉ là những ý nghĩ và không ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của người, hay sự vâng phục Đức Chúa Trời của người. Những ý niệm và tâm tính bại hoại liên quan

đến nhau. Đôi khi một ý niệm có trong lòng người nhưng nó không chi phối các hành động của người. Khi nó không xâm phạm đến lợi ích trước mắt của người, người làm lơ nó. Tuy nhiên, làm lơ nó không có nghĩa là không có tâm tính bại hoại trong ý niệm của người, và khi điều gì đó xảy ra mà mâu thuẫn với những ý niệm của người, người bám lấy chúng với một thái độ nhất định, một thái độ bị chi phối bởi tâm tính của người. Tâm tính này có thể là sự cứng đầu, có thể là sự kiêu ngạo, và có thể là sự xấu xa; người mạnh miệng nói với Đức Chúa Trời rằng: “Quan điểm của con đã được phê chuẩn về mặt học thuật nhiều lần. Con người đã giữ những quan điểm như thế hàng ngàn năm, tại sao con lại không nên chứ? Nếu Ngài không đúng, làm sao Ngài vẫn có thể nói đó là lẽ thật, và cao hơn mọi thứ khác? Quan điểm của con là cao nhất trong hết thảy nhân loại!” Một ý niệm có thể dẫn đến việc người hành xử như thế, đao to búa lớn như thế. Điều gì gây ra cách hành xử này? Đó là do những tâm tính bại hoại. Mối quan hệ giữa những ý niệm và tâm tính bại hoại của con người là quá lớn, và những ý niệm của họ phải được giải quyết. Một khi những ý niệm của con người về đức tin nơi Đức Chúa Trời đã được giải quyết, họ trở nên dễ quy phục những sắp đặt công việc của nhà Đức Chúa Trời, và do đó họ thực hiện bổn phận của mình trọn vẹn hơn, họ không chểnh mảng, họ không can thiệp hay làm gián đoạn, và họ không làm bất kỳ điều gì khiến Đức Chúa Trời phải hổ thẹn.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người đã tin Đức Chúa Trời suốt những năm này, và mặc dù hiểu một số lẽ thật, bên trong mỗi người các người là những sự diễn dịch, niềm tin, và sự tưởng tượng của riêng mình – và tất cả đều trái ngược, mâu thuẫn với những ý định của Đức Chúa Trời và lẽ thật. Những điều này là ý niệm của con người. Mọi thứ mâu thuẫn với lẽ thật đều thuộc về những ý niệm và sự tưởng tượng của con người. Vậy thì những ý niệm của con người xuất hiện như thế nào? Có nhiều nguyên nhân khác nhau. Một phần, đó là sự gieo rắc và khắc sâu của kiến thức; cũng có sự ảnh hưởng len lỏi của văn hóa truyền thống và tác động của những xu hướng xã hội và những sự nuôi dạy nhất định của gia đình. Nhìn chung, con người đã bị truyền bá bởi xã hội đồi bại của Sa-tan; đây là nguyên nhân gốc rễ của những ý niệm của họ.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bởi vì luôn có những sự phát triển mới trong công tác của Đức Chúa Trời, cho nên có công tác trở thành lỗi thời và cũ kỹ khi công tác mới phát sinh. Những loại công tác khác nhau này, cũ và mới, không mâu thuẫn, mà bổ sung cho nhau; mỗi bước đều tiếp nối bước trước đó. Bởi vì có công

tác mới, nên dĩ nhiên, những thứ cũ phải bị loại bỏ. Ví dụ, một vài thông lệ lâu đời và những câu nói quen thuộc của con người, cộng với kinh nghiệm và sự thuyết giảng nhiều năm của con người, đã hình thành nên đủ kiểu và dạng quan niệm trong tâm trí của con người. Việc Đức Chúa Trời vẫn chưa tỏ lộ toàn bộ gương mặt thật và tâm tính vốn có của Ngài với con người, cùng với sự truyền bá, trong nhiều năm, về các học thuyết truyền thống từ thời xa xưa, còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc hình thành những quan niệm như vậy của con người. Có thể nói rằng, trong suốt quá trình con người tin vào Đức Chúa Trời, ảnh hưởng của những quan niệm khác nhau đã dẫn đến sự hình thành và phát triển liên tục đủ loại hiểu biết mang tính quan niệm về Đức Chúa Trời trong dân chúng, điều đã khiến nhiều người mộ đạo hầu việc Đức Chúa Trời trở thành kẻ thù của Ngài. Vì thế, những quan niệm tôn giáo của con người càng mạnh bao nhiêu, thì họ càng chống đối Đức Chúa Trời, và trở nên kẻ thù của Đức Chúa Trời bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ; nó không bao giờ hình thành nên giáo lý, thay vào đó liên tục thay đổi và được đổi mới không nhiều thì ít. Làm việc theo cách này là một biểu hiện của tâm tính vốn có của chính Đức Chúa Trời. Nó cũng là nguyên tắc vốn có của công tác của Đức Chúa Trời, và là một trong những phương tiện để Đức Chúa Trời hoàn thành việc quản lý của Ngài. Nếu như Đức Chúa Trời không làm theo cách này, thì con người sẽ không thay đổi hoặc có thể biết đến Đức Chúa Trời, và Sa-tan sẽ không bị đánh bại. Do đó, trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi liên tục xảy ra có vẻ thất thường, nhưng thực ra là theo định kỳ. Tuy nhiên, cách thức con người tin Đức Chúa Trời thì hoàn toàn khác. Con người bám vào các giáo lý và hệ thống cũ, quen thuộc, và chúng càng cũ bao nhiêu thì chúng càng dễ chấp nhận đối với họ bấy nhiêu. Làm sao mà tâm trí ngu dại của con người, một tâm trí cứng rắn như đá, lại có thể chấp nhận được chừng ấy công tác mới và lời phán mới không thể dò lường được của Đức Chúa Trời? Con người căm ghét Đức Chúa Trời là Đấng luôn luôn mới và không bao giờ cũ; họ chỉ thích một Đức Chúa Trời già, Đấng có râu tóc bạc phơ và luôn ở một chỗ. Vậy thì, bởi vì Đức Chúa Trời và con người đều có sở thích riêng, nên con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nhiều sự mâu thuẫn trong số này thậm chí vẫn còn tồn tại ngày nay, tại thời điểm mà Đức Chúa Trời đã và đang làm công tác mới trong gần sáu nghìn năm. Khi đó chúng vô phương cứu chữa. Có lẽ chính vì tính ngang bướng của con người, hoặc tính không thể vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời bởi bất kỳ ai – mà những giáo sĩ nam và nữ đó vẫn bám vào những quyển sách và giấy tờ mốc meo cũ kỹ, trong khi Đức Chúa Trời tiếp tục với công tác quản lý chưa hoàn thành của Ngài, như thể Ngài không có ai ở bên cạnh. Dù những mâu thuẫn này khiến Đức Chúa Trời và con người trở thành kẻ thù, và thậm chí không thể giải quyết được, nhưng Đức Chúa Trời không để ý đến chúng, như thể chúng vừa ở đó và vừa không có ở đó. Tuy nhiên, con người vẫn trung thành với niềm tin và những ý niệm của mình, và không bao giờ buông bỏ chúng. Tuy nhiên một điều hiển nhiên là: Mặc dù con người không đi chệch khỏi lập

trường của mình, nhưng bàn chân của Đức Chúa Trời luôn luôn di chuyển và Ngài luôn luôn thay đổi lập trường của mình tùy theo môi trường. Cuối cùng, chính con người sẽ bị đánh bại dù không có trận chiến nào. Trong khi đó, Đức Chúa Trời là kẻ thù lớn nhất của tất cả những kẻ thù đã bị đánh bại của Ngài, và cũng là nhà vô địch của nhân loại đã bị đánh bại cũng như chưa bị đánh bại. Ai có thể cạnh tranh với Đức Chúa Trời và chiến thắng? Những ý niệm của con người dường như đến từ Đức Chúa Trời bởi vì phần nhiều trong số đó được sinh ra sau công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không tha thứ cho con người vì điều này, hơn nữa, Đức Chúa Trời cũng không tuân lời khen ngợi con người vì đã tạo ra hàng loạt những sản phẩm “dành cho Đức Chúa Trời” theo sau công tác của Đức Chúa Trời, thứ nằm ngoài công tác của Ngài. Thay vào đó, Đức Chúa Trời vô cùng ghê tởm những quan điểm và niềm tin cũ kỹ, sùng đạo của con người, và thậm chí còn không muốn thừa nhận ngay mà những quan niệm này lần đầu xuất hiện. Đức Chúa Trời tuyệt nhiên không chấp nhận rằng những quan niệm này do công việc của Đức Chúa Trời tạo ra, vì những quan niệm của con người được truyền bá bởi con người; nguồn gốc của chúng là những suy nghĩ và tâm trí của con người – không phải Đức Chúa Trời, mà là Sa-tan. Ý định của Đức Chúa Trời đã luôn nhằm để công tác của Ngài mới và còn sống, không cũ và chết, và những điều mà Đức Chúa Trời lệnh cho con người tuân thủ thay đổi theo thời đại và giai đoạn, và không phải là vĩnh cửu và bất biến. Đây là vì Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng khiến con người sống và tươi mới, chứ không phải là một con quỷ khiến con người chết và già cỗi. Chẳng lẽ các người vẫn không hiểu điều này? Người có những quan niệm về Đức Chúa Trời và không có khả năng buông bỏ chúng bởi vì người bảo thủ. Không phải là vì có quá ít ý nghĩa trong công tác của Đức Chúa Trời, hay vì công tác của Đức Chúa Trời đi trạch khỏi những mong muốn của con người, hơn nữa, cũng không phải vì Đức Chúa Trời luôn cầu thả trong nhiệm vụ của Ngài. Người không thể buông bỏ các quan niệm của mình là vì người quá thiếu sự vâng lời, và vì người không có chút gì hình tượng giống với một tạo vật; chứ không phải vì Đức Chúa Trời đang làm khó người. Người gây ra tất cả điều này, và nó không liên quan gì đến Đức Chúa Trời; tất cả đau khổ và bất hạnh đều do con người tạo ra. Những ý nghĩ của Đức Chúa Trời luôn luôn tốt đẹp: Đức Chúa Trời không muốn khiến người tạo ra các quan niệm, mà muốn người thay đổi và được đổi mới qua các thời đại. Tuy nhiên, người không biết được điều gì tốt cho mình, và luôn luôn xem xét hoặc phân tích. Không phải là Đức Chúa Trời đang làm khó người, mà là người không tôn kính Đức Chúa Trời, và sự bất tuân của người quá lớn. Một tạo vật nhỏ bé mà dám lấy một phần vật vãnh nào đó trong số những thứ đã được Đức Chúa Trời ban cho từ trước, rồi quay lại và sử dụng nó để tấn công Đức Chúa Trời – đây chẳng phải là sự bất tuân của con người sao? Con người, công bằng mà nói, hoàn toàn không đủ tư cách để bày tỏ quan điểm của mình trước Đức Chúa Trời, và càng không đủ tư cách để tùy ý phô trương thứ ngôn ngữ hoa mỹ, mục ruỗng, thói tha, vô giá trị của họ – chưa kể đến những quan điểm móc meo đó. Chẳng phải

chúng càng vô giá trị hơn sao?

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những quan niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những quan niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bóc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những quan niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những quan niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những quan niệm của người không được chinh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Chỉ bằng việc gạt những quan niệm cũ kỹ của người sang một bên, người mới có thể có được kiến thức mới, tuy nhiên kiến thức cũ không nhất thiết tương đương với những quan niệm cũ. “Những quan niệm” đề cập đến những điều con người tưởng tượng ra và không phù hợp với hiện thực. Nếu kiến thức cũ đã lỗi thời trong thời đại cũ và ngăn cản con người bước vào công tác mới, thì kiến thức như thế cũng là một quan niệm. Nếu con người có thể tiếp cận đúng đắn kiến thức như thế và có thể biết đến Đức Chúa Trời từ vài khía cạnh khác nhau, kết hợp cái cũ và cái mới, thì kiến

thức cũ trở thành một sự trợ giúp cho con người, và trở thành cơ sở để con người bước vào thời đại mới. ... Con người nghĩ rằng những quan niệm của họ là đúng và không có gì sai trật, và họ nghĩ rằng những quan niệm này đến từ Đức Chúa Trời. Hôm nay, khi con người chứng kiến công tác của Đức Chúa Trời, họ buông lỏng những quan niệm đã được bồi đắp trong nhiều năm. Những sự tưởng tượng và tư tưởng của quá khứ đã trở thành một rào cản cho công tác của giai đoạn này, và con người đã trở nên khó mà buông bỏ những quan niệm như thế và bác lại những tư tưởng như thế. Những quan niệm đối với công tác từng bước một này của nhiều người đã theo Đức Chúa Trời đến ngày hôm nay đã trở nên ngày càng tai hại hơn bao giờ hết, và những người này dần dần hình thành sự thù hận ngoan cố đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Nguồn gốc của lòng căm ghét này nằm ở những quan niệm và sự tưởng tượng của con người. Những quan niệm và sự tưởng tượng của con người đã trở thành kẻ thù của công tác ngày nay, công tác mâu thuẫn với những quan niệm của con người. Điều này xảy ra chính vì sự thật không cho phép con người tự do tưởng tượng, và hơn nữa, không thể dễ dàng bị con người bác bỏ, và vì những quan niệm cùng tưởng tượng của con người không chấp nhận sự tồn tại của sự thật, và hơn thế nữa, vì con người không nghĩ đến tính đúng đắn và xác thực của sự thật, và chỉ nhất quyết buông thả những quan niệm của mình, cũng như sử dụng trí tưởng tượng của mình. Điều này chỉ có thể nói là sai lầm của những quan niệm của con người, và không thể nói là sai lầm của công tác của Đức Chúa Trời. Con người có thể tưởng tượng ra bất cứ điều gì họ muốn, nhưng họ không thể tự do bàn cãi bất kỳ giai đoạn nào trong công tác của Đức Chúa Trời hoặc bất kỳ điều nhỏ nào trong đó; sự thật về công tác của Đức Chúa Trời là bất khả xâm phạm với con người.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và đến làm việc giữa con người, tất cả mọi người trông thấy Ngài và nghe thấy những lời của Ngài, và tất cả mọi người nhìn thấy những việc mà Đức Chúa Trời làm trong thân thể xác thịt của Ngài. Vào lúc đó, tất cả những ý niệm của con người đều trở thành bọt nước. Với những ai đã nhìn thấy Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, họ sẽ không bị kết án nếu họ sẵn sàng vâng lời Ngài, trong khi những ai cố tình chống đối Ngài sẽ bị xem là người chống đối Đức Chúa Trời. Những con người như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ thù cố ý chống đối Đức Chúa Trời. Những ai nuôi dưỡng những quan niệm liên quan đến Đức Chúa Trời nhưng vẫn sẵn sàng và sẵn lòng vâng lời Ngài sẽ không bị kết án. Đức Chúa Trời kết án con người dựa trên những ý định và hành động của con người, không bao giờ vì những suy nghĩ và ý kiến của họ. Nếu Ngài kết án con người dựa trên những suy nghĩ và ý kiến của họ, thì không một ai sẽ có thể thoát khỏi bàn tay thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Những ai cố ý chống đối Đức Chúa Trời

nhập thể sẽ bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ. Đối với những kẻ cố ý chống đối Đức Chúa Trời, sự chống đối của họ bắt nguồn từ thực tế rằng họ nuôi dưỡng những quan niệm về Đức Chúa Trời, theo đó điều này dẫn họ vào những hành động làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Những người này cố ý chống đối và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời. Họ không chỉ đơn thuần có những quan niệm về Đức Chúa Trời, mà họ còn tham gia vào những hoạt động làm gián đoạn công việc của Ngài, và vì lý do này mà những người kiêu này sẽ bị kết án. Những ai không cố ý làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sẽ không bị kết án như những tội nhân, bởi vì họ có thể sẵn sàng vâng lời và không tham gia vào những hoạt động gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn. Những người như thế sẽ không bị kết án. Tuy nhiên, khi con người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nếu họ tiếp tục nuôi dưỡng những quan niệm về Đức Chúa Trời và vẫn không thể biết về công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, và nếu, cho dù họ đã trải nghiệm công tác của Ngài bao nhiêu năm đi nữa, họ tiếp tục chứa đầy những quan niệm về Đức Chúa Trời và vẫn không thể biết đến Ngài, thì ngay cả khi họ không tham gia vào những hoạt động gây rối nào, tuy nhiên lòng họ vẫn chứa đầy nhiều quan niệm về Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những quan niệm này không trở nên rõ ràng, thì những con người như thế này không giúp gì được cho công tác của Đức Chúa Trời. Họ không thể rao truyền Phúc Âm về Đức Chúa Trời hoặc đứng ra làm chứng về Ngài. Những người như thế là những kẻ vô tích sự và là những kẻ khờ dại. Bởi vì họ không biết Đức Chúa Trời và hơn nữa hoàn toàn không có khả năng vứt bỏ những quan niệm của họ về Ngài, vì thế họ bị kết án. Có thể nói thế này: Các tân tín hữu nắm giữ những quan niệm về Đức Chúa Trời hoặc không biết gì về Ngài là điều bình thường, nhưng đối với người đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm và đã trải nghiệm nhiều về công tác của Ngài, thì việc một người như thế tiếp tục nắm giữ những quan niệm sẽ là điều không bình thường, và sẽ càng bất thường khi một người như thế lại không có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chính vì đây là một trạng thái không bình thường nên họ bị kết án. Những kẻ bất thường này hết thảy đều là rác rưởi; họ là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời nhất và là những người đã vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời mà không mất gì cả. Cuối cùng tất cả những người như thế sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta phán hết thảy những lời này với người ngày hôm nay để người có thể biết, để kiến thức này có thể dẫn dắt người đến một sự hiểu biết mới mẻ hơn, chính xác hơn; Ta cũng phán những lời này để xóa bỏ những quan niệm và lối hiểu biết cũ trong người, hầu cho người có thể có sự hiểu biết mới. Nếu người thật sự ăn uống lời Ta, thì hiểu biết của người sẽ thay đổi đáng kể. Miễn là người ăn uống lời Đức Chúa Trời với tấm lòng vâng phục, thì quan điểm của người sẽ đổi lại. Miễn là

người có thể chấp nhận những hình phạt lặp đi lặp lại, thì tâm thái cũ của người sẽ dần thay đổi. Miễn là tâm thái cũ của người được thay thế hoàn toàn bằng tâm thái mới, thì sự thực hành của người cũng sẽ thay đổi theo. Bằng cách này, sự phục vụ của người sẽ ngày càng trở nên đúng mục tiêu, ngày càng có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể thay đổi cuộc sống của mình, thay đổi hiểu biết của mình về cuộc đời con người, và thay đổi nhiều quan niệm của người về Đức Chúa Trời, thì bản tính tự nhiên của người sẽ giảm dần. Điều này, chính điều này, là hiệu quả khi Đức Chúa Trời chinh phục con người, đó là sự thay đổi xảy ra trong con người.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ý niệm của con người có thể không tác động lên những gì họ ăn hay cách họ ngủ, và chúng có thể không tác động lên đời sống con người bình thường của họ, nhưng chúng có tồn tại trong tâm tư và ý nghĩ của con người, chúng bám lấy con người như một cái bóng, theo sát họ mọi lúc. Trừ khi người liên tục loại bỏ chúng, chúng sẽ liên tục kiểm soát hành vi và suy nghĩ của người, chúng sẽ kiểm soát sự phán xét của người, chúng sẽ kiểm soát kiến thức của người về Đức Chúa Trời, và chúng sẽ kiểm soát mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời. Con người có những ý niệm về Đức Chúa Trời giống như một bức tường chắn giữa họ và Đức Chúa Trời, thứ ngăn cản họ nhìn thấy khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, ngăn cản họ nhìn thấy tâm tính thật và bản thể thật của Đức Chúa Trời – bởi con người sống giữa những ý niệm của họ, và giữa những sự tưởng tượng của họ, và họ dùng những ý niệm của mình để xác quyết rằng Đức Chúa Trời là đúng hay sai, và để so đo, lên án, và phán xét tất cả những gì Đức Chúa Trời làm. Con người thường sa vào loại tình trạng gì khi làm điều này? Liệu con người có thể thật sự quy phục Đức Chúa Trời khi họ sống giữa những ý niệm của họ không? Liệu họ có thể có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời không? Ngay cả khi họ có quy phục một chút, thì nó cũng theo những ý niệm và sự tưởng tượng của riêng họ. Ngay khi ai đó quy phục theo những ý niệm và sự tưởng tượng của họ, điều đó trở nên bị ô uế bởi những thứ cá nhân thuộc về Sa-tan và thế giới bên ngoài, và mâu thuẫn với lẽ thật. Vấn đề của những ý niệm của con người về Đức Chúa Trời là một vấn đề nghiêm trọng; nó là một vấn đề lớn giữa con người và Đức Chúa Trời, điều khẩn thiết cần được giải quyết. Mỗi người đến trước Đức Chúa Trời đều mang những ý niệm, họ mang đủ mọi dạng hoài nghi về Đức Chúa Trời. Do đó, cũng có thể nói rằng họ mang vô số sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời bất chấp tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho họ, bất chấp những sự dàn xếp và sắp đặt của Ngài. Và vậy thì sau đó họ đối mặt với loại quan hệ nào với Đức Chúa Trời? Con người liên tục hiểu lầm Đức Chúa Trời, họ liên tục hoài nghi Đức Chúa Trời, và họ luôn dùng những tiêu chuẩn của mình để đánh giá Đức Chúa Trời là đúng hay sai, để đánh giá mỗi một lời và công việc của Ngài. Hành vi này là gì? Họ đang phản nghịch, chống đối, lên án, báng bổ, đưa ra sự xét đoán, tị nạnh, và trong những trường hợp nghiêm trọng hơn, “tay đôi” với

Đức Chúa Trời. Ở mức độ tai hại nhất, những ý niệm của con người khiến họ không có khả năng chấp nhận chính Đức Chúa Trời thật, chấp nhận và vâng phục lẽ thật, và do đó họ có thể phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và chối bỏ Đức Chúa Trời mà họ theo. Đây là một vấn đề đáng sợ.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin

Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không phải chỉ là những lời nói suông. Ngài bày tỏ tất cả những lẽ thật này để giải quyết những điều trái với lẽ thật của nhân loại bại hoại – những ý niệm, sự tưởng tượng, kiến thức, triết lý, văn hóa truyền thống, v.v. của họ – và bằng cách mô tả những điều này, làm cho con người hiểu cái gì cấu thành những điều tích cực, cái gì cấu thành những điều tiêu cực, những điều nào đến từ Đức Chúa Trời, những điều nào đến từ Sa-tan, lẽ thật là gì, các triết lý và logic của Sa-tan là gì. Khi con người có thể nhìn thấu những điều này, họ sẽ tự nhiên chọn theo đuổi con đường đúng đắn của cuộc sống, và họ có thể thực hành lẽ thật, làm như Đức Chúa Trời bảo, và nhận thức rõ những điều tiêu cực. Đây là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người, và do vậy, đây cũng là tiêu chuẩn mà Ngài dùng để hoàn thiện và cứu rỗi con người. Một số người nói: “Đức Chúa Trời mô tả những ý niệm của con người, nhưng tôi không có ý niệm. Những người có ý niệm thường là những con cáo già gian ác, hoặc nếu không thì là những nhà thần học và các Pha-ri-si giả hình. Tôi không giống như vậy.” Vấn đề ở đây là gì? Họ không biết bản thân họ. Cho dù có thông công gì với họ, họ cũng không có khả năng áp dụng cho bản thân mình, nghĩ rằng mình không như vậy. Đây là sự ngu dốt, và họ không hiểu gì về những điều thuộc linh. Các người có khả năng suy nghĩ theo cách này không? Ngày nay, hầu hết mọi người đều không nghĩ như thế. Họ đã nghe nhiều bài giảng, họ ý thức rằng mọi người đều có những sự bại hoại và những ý niệm thụ động, tiêu cực, và không có gì phải xấu hổ khi mô tả chúng; hơn nữa, sau khi mô tả chúng, họ tin rằng điều đó sẽ giúp những người khác phát triển sự sáng suốt, bản thân họ sẽ trưởng thành và có thể hiểu lẽ thật nhanh hơn. Vì lý do này, tất cả họ đều có thể công khai mô tả bản thân mình. Vậy trong trường hợp đó, mục đích mô tả những ý niệm là gì? Đó là gạt những ý niệm này sang một bên, giải quyết những hiểu lầm giữa con người và Đức Chúa Trời, và sau đó cho phép con người tập trung vào những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người, biết cách bước vào con đường cứu rỗi, và biết phải làm gì để thực hành lẽ thật. Sau hết, bằng cách liên tục thực hành theo cách này, hiệu quả dự kiến sẽ đạt được: Một mặt, con người sẽ bắt đầu hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và trở nên có thể quy phục Đức Chúa Trời, và mặt khác, họ sẽ có sự miễn dịch để loại bỏ và chống lại nhiều thứ tiêu cực, chẳng hạn như những ý niệm và sự tưởng tượng đồi bại, cùng những thứ này sinh từ kiến thức. Khi đối mặt với một trí thức tôn giáo, một nhà thần học, một mục sư hay trưởng lão tôn giáo, người có thể nhìn thấu họ ngay khi người bắt đầu nói chuyện với họ, và có thể dùng lẽ thật để bác bỏ vô

số quan niệm, sự tưởng tượng, dị giáo và những sự nguy hiểm của họ. Điều này cho thấy rằng người có thể xác định những điều tiêu cực, rằng người đã hiểu một số lẽ thật, rằng người sở hữu một vóc giặc nhất định, và do đó không lo sợ khi đối mặt với những lãnh đạo và nhân vật tôn giáo này. Kiến thức, học thức, và các triết lý mà họ nói đến – thậm chí tất cả những hệ tư tưởng và lý thuyết của họ – đều không thể trụ vững, bởi người đã nhìn thấu những câu chữ và học thuyết, những ý niệm và sự tưởng tượng của tôn giáo, và những thứ của tôn giáo không còn có thể lừa dối người nữa. Nhưng các người vẫn chưa đạt đến đó. Khi đối mặt với những kẻ lừa đảo trong tôn giáo hay các Pha-ri-si này, hay bất kỳ ai có chút địa vị, các người lo sợ; các người biết điều họ đang nói là sai, rằng nó bao gồm những ý niệm và sự tưởng tượng, từ kiến thức mà ra, nhưng các người không biết cách bác bỏ nó, các người không biết bắt đầu mổ xẻ nó từ đâu, hay dùng những lời nào để vạch trần những người này. Chẳng phải điều này cho thấy người vẫn chưa hiểu lẽ thật sao? Vậy thì các người phải trang bị lẽ thật cho bản thân và học cách mổ xẻ bản thân. Khi các người đã hiểu lẽ thật, các người sẽ có thể nhìn thấu người khác, nhưng nếu không hiểu lẽ thật, các người sẽ không bao giờ nhìn thấu được họ. Để nhìn thấu con người và sự việc, người phải hiểu lẽ thật; không có lẽ thật làm nền tảng, làm đời sống của người, người sẽ không thể thâm nhập sâu vào bất kỳ điều gì.

Khi con người đã giải quyết được những ý niệm và sự tưởng tượng khác nhau thì họ có kiến thức và kinh nghiệm về lời Đức Chúa Trời, và đồng thời họ cũng đã bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời. Trong quá trình bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, những ý niệm và sự tưởng tượng khác nhau nảy sinh trong con người đều được giải quyết, từng cái một, và có một sự thay đổi trong kiến thức của con người về công tác của Đức Chúa Trời, bản thể của Đức Chúa Trời, và những thái độ khác nhau của Đức Chúa Trời đối với con người. Sự thay đổi này có được như thế nào? Nó có được khi con người gạt sang một bên những ý niệm và sự tưởng tượng của mình, khi họ gạt sang một bên những tư tưởng và quan điểm đến từ kiến thức, triết lý, văn hóa truyền thống hay thế giới bên ngoài, và thay vào đó chấp nhận những quan điểm khác nhau đến từ Đức Chúa Trời và những gì liên quan đến lẽ thật. Và vì thế, khi con người chấp nhận những lời của Đức Chúa Trời như đời sống của mình, họ cũng bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, và có thể xem xét, suy nghĩ về các câu hỏi bằng cách dùng lẽ thật, và giải quyết vấn đề bằng cách dùng lẽ thật; đây là những thay đổi mà việc giải quyết những ý niệm mang đến cho sự sống của con người và cuộc sống của họ. Khi con người đạt được những thay đổi như thế, mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trở thành mối quan hệ của vật tạo và Đấng Tạo Hóa. Trong những mối quan hệ ở cấp độ này, không có cạnh tranh, không có thử thách, và rất ít sự phản nghịch; con người vâng phục, hiểu biết, thờ phượng, tận tụy và trung thực hơn nhiều đối với Đức Chúa Trời, và họ thật sự kính sợ Đức Chúa Trời. Nhưng giải quyết những ý niệm của mọi người là một quá trình rất đau đớn. Mọi người phải phủ nhận bản thân, phải gạt bỏ những ý niệm của mình, gạt bỏ những điều mình tin là đúng, gạt bỏ những điều

mình bám lấy, gạt bỏ những điều mình đã tin là đúng và đã theo đuổi, đã khao khát cả cuộc đời. Điều này nghĩa là con người phải phản bội chính mình, phải gạt bỏ những kiến thức, triết lý – thậm chí cả cách họ tồn tại – mà đã học được từ thế giới của Sa-tan, và thay thế chúng bằng một cách sống khác, với nền tảng và gốc rễ của sự tồn tại là lẽ thật. Như thế, con người phải chịu rất nhiều đau khổ. Đau khổ ấy có thể không phải là bệnh tật thể chất hay gian nan và khó khăn trong đời sống hằng ngày, mà nó có thể đến từ một sự thay đổi trong mọi dạng quan điểm về những điều khác nhau và về nhân loại trong lòng người, hay nó thậm chí có thể đến từ một sự thay đổi trong những khía cạnh khác nhau của kiến thức mà người có về Đức Chúa Trời, điều làm đảo lộn kiến thức và quan điểm của người về thế giới, sự tồn tại của con người, nhân loại, thậm chí cả về Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

57. Các nguyên tắc sửa đổi sự phòng thủ chống lại Đức Chúa Trời và những sự hiểu lầm về Ngài

(1) Chỉ mình Đấng Christ là Đấng Cứu Thế của nhân loại. Chỉ mình Ngài mới có thể ban cho con người lẽ thật và sự sống, và không có sự cứu rỗi nào khác ngoài sự cứu rỗi của Ngài;

(2) Cần phải biết rằng sự phán xét và hình phạt, những sự thử luyện và tinh luyện, tia sửa và xử lý của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì sự cứu rỗi và hoàn thiện con người, và đều là những sự thể hiện tình yêu đối với nhân loại;

(3) Khi một người đối mặt với một sự kiện không phù hợp với những ý niệm của họ, họ nên tìm kiếm lẽ thật, hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và nỗ lực đạt được kiến thức về tâm tính Ngài. Chỉ như thế người ta mới có thể thoát khỏi những ý niệm và sự hiểu lầm của mình.

(4) Những ai liên tục phòng thủ chống lại và hiểu lầm Đức Chúa Trời đều là những người giả dối, và tất cả những ai không tin Đức Chúa Trời là lẽ thật đều là những kẻ khôn đáng khinh – những kẻ chẳng tin và những người ngoại đạo, hoàn toàn là như vậy.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tại sao Đức Chúa Trời đã trở nên xác thật? Người ta đã nói rằng Ngài làm mọi thứ có thể làm

để cứu rỗi nhân loại; như vậy, sự nhập thể của Ngài thấm đượm toàn bộ tình yêu thương của Ngài, điều này cho các người thấy mức độ bất tuân đến cùng cực của con người đối với Đức Chúa Trời và tình thế vô phương cứu vãn. Ngài không có lựa chọn nào khác ngoài việc trở nên xác thịt và hiến dâng chính Ngài cho nhân loại. Đức Chúa Trời ban tất cả tình yêu thương của Ngài. Nếu Ngài không yêu thương nhân loại, Ngài đã không trở nên xác thịt; thay vào đó, Ngài đã giáng sấm sét từ trời, trực tiếp tỏ lộ sự oai nghi cùng con thanh nộ của Ngài và khiến cho con người ngã gục xuống đất. Sẽ không cần Đức Chúa Trời phải nỗ lực hết sức để trở nên xác thịt; Ngài sẽ không phải trả một cái giá quá đắt như thế hay phải chịu sự sỉ nhục quá đáng như thế. Đây là một ví dụ rõ ràng. Ngài tha chịu đau đớn, bị sỉ nhục, bị ruồng bỏ và bị bắt bớ để cứu rỗi con người; bất chấp môi trường thù địch như vậy, Ngài vẫn mang lại sự cứu rỗi cho họ. Liệu có tình yêu thương nào lớn lao hơn không? Nếu Đức Chúa Trời không có gì khác ngoài sự công chính, và nếu Ngài đầy sự ghê tởm cực độ đối với nhân loại, thì Ngài đã không trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài; Ngài có thể đợi cho đến khi sự bại hoại của con người lên đến tột độ và sau đó hủy diệt hết thảy họ, và bằng cách đó kết thúc và hoàn thành công tác. Chính vì Đức Chúa Trời yêu thương con người – vì Ngài có tình yêu thương hết mực dành cho nhân loại – nên Ngài đã trở nên xác thịt để cứu rỗi những con người đã cực kỳ bại hoại này. Sau khi trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, đồng thời bắt đầu nhận thức được bản tính của mình, nhiều người nói rằng: “Thôi xong rồi; Tôi không bao giờ có thể được cứu rỗi.” Chỉ khi người tin rằng bản thân mình không có khả năng được cứu rỗi, thì người mới bắt đầu nhận thức được thực tế rằng Đức Chúa Trời thực sự có lòng kiên nhẫn và tình yêu thương tốt bậc dành cho con người! Con người có thể làm được gì nếu không có tình yêu thương của Đức Chúa Trời? Bản tính con người quá bại hoại, vậy mà Đức Chúa Trời vẫn nói chuyện với các người; Ngài trả lời ngay lập tức bất kỳ câu hỏi nào người có thể hỏi, lo sợ các người không hiểu và sợ hãi các người đi chệch hướng hay đi đến cực đoan. Ngay cả như vậy, mà các người vẫn chưa hiểu được sự vĩ đại của tình yêu thương Đức Chúa Trời dành cho nhân loại sao?

Trích từ “Tình yêu thương thực sự của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tốt bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để

con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhần tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhần tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhần tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhần tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khắt khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi. Như thế, phương pháp cứu rỗi của ngày hôm nay không giống của quá khứ. Hôm nay, các người được đưa đến sự cứu rỗi qua sự phán xét công chính, và đây là một công cụ tốt cho việc phân chia mỗi người các người theo hạng. Hơn nữa, sự trừng phạt nhần tâm đóng vai trò là sự cứu rỗi tối đa của các người – và các người có gì để nói khi đối diện với sự trừng phạt và phán xét như thế? Chẳng phải các người đã luôn tận hưởng sự cứu rỗi từ đầu đến cuối sao? Các người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời nhập thể và nhận ra sự toàn năng và sự khôn ngoan của Ngài; thêm vào đó, người đã kinh qua sự đánh đập và sửa dạy liên tiếp. Tuy nhiên, chẳng phải các người cũng đã nhận được ân điển tối cao rồi sao? Chẳng phải phước lành của các người lớn hơn của bất kỳ người nào khác sao? Ân điển của các người thậm chí còn dư dật hơn cả sự vinh hiển và sự giàu có mà Sa-lô-môn đã được hưởng! Hãy nghĩ về điều đó: Nếu ý định của Ta đến là để kết án và trừng phạt các người hơn là cứu rỗi các người, thì đòi các người đã có thể nào kéo dài đến thế không? Những hữu thể tội lỗi của thịt và huyết các người có thể sống sót đến ngày hôm nay không? Nếu mục tiêu của Ta đơn thuần chỉ trừng phạt các người, thì tại sao Ta lại trở nên xác thịt và dấn thân vào một công trình vĩ đại đến thế? Chẳng phải việc trừng phạt những con người thể tục các người có thể được thực hiện chỉ bằng cách phán một lời thôi sao? Ta sẽ vẫn cần hủy diệt các người sau khi chủ ý kết án các người không? Chẳng lẽ các người vẫn chưa tin những lời của Ta sao? Ta có thể cứu rỗi con người chỉ bởi tình yêu thương và sự thương xót không? Hoặc Ta có thể chỉ sử dụng việc đóng đinh trên thập tự để cứu rỗi con người không? Chẳng lẽ tâm tính công chính của Ta không có lợi hơn cho việc khiến con người vâng phục hoàn toàn sao? Chẳng phải điều đó có nhiều khả năng hơn trong việc cứu rỗi con người hoàn toàn sao?

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hết thấy các người đều sống trong vùng đất của tội lỗi và sự phóng túng, và các người hết thấy đều phóng túng và đầy tội lỗi. Hôm nay, các người không chỉ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà quan trọng hơn, các người đã nhận lãnh hình phạt và sự phán xét, đã nhận lãnh sự cứu rỗi thực sự sâu nhiệm, nghĩa là, các người đã nhận lãnh tình yêu vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời. Trong tất cả những việc Ngài làm, Đức Chúa Trời thực sự yêu thương các người; Ngài không có ác ý. Chính bởi những tội lỗi của các người mà Ngài phán xét các người, hầu cho các người sẽ soi xét bản thân mình và nhận lãnh sự cứu rỗi lớn lao này. Tất cả những điều này đều được thực hiện nhằm mục đích làm cho con người trọn vẹn. Từ đầu tới cuối, Đức Chúa Trời đã và đang làm hết sức để cứu rỗi con người, và không muốn hủy diệt hoàn toàn những con người Ngài đã tạo ra bằng chính đôi tay mình. Hôm nay, Ngài đã đến giữa các người để làm việc, và sự cứu rỗi như thế chẳng phải còn lớn lao hơn sao? Nếu Ngài ghét các người, liệu Ngài có còn thực hiện công tác tâm cơ như thế nhằm đích thân hướng dẫn các người không? Tại sao Ngài phải chịu khổ như vậy? Đức Chúa Trời không ghét các người hay có bất kỳ ác ý gì với các người. Các người nên biết tình yêu của Đức Chúa Trời là tình yêu chân thật nhất. Chính vì con người bất tuân mà Ngài phải cứu họ thông qua sự phán xét; nếu không nhờ vậy, thì việc cứu họ sẽ bất khả thi. Bởi vì các người không biết cách sống và thậm chí còn không nhận thức được nên sống thế nào, và bởi các người sống trong vùng đất phóng túng, tội lỗi này và bản thân các người là những ma quỷ phóng túng và ô uế, nên Ngài không thể chịu được việc để các người trở nên thậm chí sa đọa thêm nữa, Ngài không thể chịu nổi cảnh các người sống trong vùng đất ô uế này như bây giờ, bị Sa-tan chà đạp tùy ý, và Ngài không thể chịu được việc để các người rơi vào âm phủ. Ngài chỉ muốn thu nhận nhóm người này và cứu rỗi triệt để các người. Đây là mục đích chính của việc thực hiện công tác chinh phục các người – chỉ để cứu rỗi. Nếu người không thể thấy được mọi việc đã làm với người đều là tình yêu thương và sự cứu rỗi, nếu người nghĩ rằng đó chỉ là một phương pháp, một cách giày vò con người, và là thứ gì đó không đáng tin cậy, thì người cũng có thể quay trở lại thế giới của người để chịu đau đớn và khổ cực. Nếu người sẵn lòng ở trong dòng chảy này, và hưởng sự phán xét cùng sự cứu rỗi lớn lao này, hưởng toàn bộ những phước lành này, những phước lành không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trong nhân thế, và hưởng tình yêu này, vậy thì hãy ngoan ngoãn: Ở lại trong dòng chảy này và chấp nhận công tác chinh phục để người có thể được làm cho hoàn thiện. Hôm nay, người có thể chịu một chút đau đớn và tinh luyện bởi sự phán xét của Đức Chúa Trời, nhưng có giá trị và ý nghĩa trong việc chịu đựng nỗi đau này. Mặc dù mọi người được tinh luyện và phơi bày không thương xót bởi hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời – mục đích là để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ, để trừng phạt xác thịt của họ – không có việc nào trong công tác này có chủ ý kết án diệt vong xác thịt của họ. Mọi sự vạch trần gay gắt bằng lời đều nhằm mục đích dẫn dắt người vào con đường đúng đắn. Các người đã đích thân trải nghiệm quá nhiều công tác này, và rõ ràng nó chưa dẫn các người vào một con

đường xấu xa. Tất cả là để khiến người sống thể hiện ra nhân tính bình thường, và tất cả đều có thể đạt được bởi nhân tính bình thường của người. Mọi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều dựa trên nhu cầu của người, tùy theo yếu điểm của người, tùy theo vóc giặc thật sự của người, và không có trọng trách nào không thể gánh vác được mà lại đặt lên vai các người. Điều này chưa rõ với người hôm nay, và người cảm thấy như thể Ta quá nghiêm khắc với người, và quả thật, người luôn tin rằng lý do Ta hành phạt, phán xét và quở trách người hằng ngày là bởi Ta ghét người. Nhưng mặc dù những gì người chịu đựng là hình phạt và sự phán xét, đây thực ra lại là tình yêu thương dành cho người, và là sự bảo vệ lớn nhất. Nếu người không thể nắm bắt ý nghĩa sâu nhiệm hơn của công tác này, người sẽ không thể nào tiếp tục trải nghiệm được. Sự cứu rỗi này nên mang lại cho người sự yên ủi. Đừng từ chối tình ngộ. Đã đến mức này rồi, ý nghĩa của công tác chinh phục nên rõ ràng với người, và người không nên giữ quan điểm này nọ về nó nữa!

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều người tin Đức Chúa Trời không tập trung vào việc hiểu ý muốn của Ngài; họ nghĩ tất cả những người được Đức Chúa Trời định trước là được cứu rỗi thì chắc chắn sẽ được cứu rỗi, và họ nghĩ tất cả những người không được Đức Chúa Trời định trước là được cứu rỗi thì sẽ không được, cho dù họ có làm gì đi nữa. Họ nghĩ Đức Chúa Trời sẽ không quyết định kết cục của con người dựa trên hoạt động và hành vi của họ. Nếu đây là suy nghĩ của người thì người đã cực kỳ hiểu lầm Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời thật sự hành động như vậy thì Ngài có công chính không? Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người dựa trên một nguyên tắc: Sau cùng, kết cục của con người sẽ được quyết định theo hoạt động và hành vi của họ. Người không thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và người luôn hiểu lầm Đức Chúa Trời và xuyên tạc những ý định của Ngài, điều khiến người luôn bi quan và mất hy vọng. Chẳng phải đây là tự làm khổ mình sao? Thực sự, người có hiểu thật, và có chắc về những ý định của Đức Chúa Trời không? Người luôn dùng “sự tiền định của Đức Chúa Trời” để giới hạn và phủ nhận lời Đức Chúa Trời. Đây là một sự hiểu lầm nghiêm trọng về Đức Chúa Trời. Người không hiểu công tác của Đức Chúa Trời, và người không hề hiểu ý muốn của Ngài; và, hơn thế nữa, người không hiểu những nỗ lực khó nhọc mà Đức Chúa Trời đã dốc sức trong công tác quản lý sáu nghìn năm của Ngài. Người mặc cho mình tuyệt vọng, đoán mò và hoài nghi Đức Chúa Trời; người sợ làm kẻ phục vụ, nghĩ rằng: “Tôi không có gì tuyệt vời cả, tại sao tôi lại được đề bạt làm công việc này? Có phải Đức Chúa Trời đang sử dụng tôi? Có phải Ngài đang khiến tôi phục vụ lúc này, và lên kế hoạch loại bỏ tôi khi tôi không còn hữu dụng nữa?” Chẳng phải quan điểm này về Đức Chúa Trời phân loại Ngài trong số những người cầm quyền sao? Người đã luôn hiểu lầm Đức Chúa Trời; người đã nghĩ xấu về Đức Chúa Trời và xem thường Ngài. Người chưa bao giờ tin vào những lời Đức Chúa Trời và sự chân thành của Ngài, người đã tích cực tìm

cách để là kẻ phục vụ, người đã chủ động bước đi trên con đường của những kẻ phục vụ - nhưng người đã không tìm cách thay đổi tâm tính mình, cũng không chịu gian khổ để đưa lẽ thật vào thực hành. Sau cùng, người đã đẩy trách nhiệm của mình cho Đức Chúa Trời, nói rằng Ngài đã không định trước người, và Ngài đã không chân thành với người. Vấn đề là gì? Người hiểu lầm những ý định của Đức Chúa Trời, người không tin lời Đức Chúa Trời, người không đưa lẽ thật vào thực hành, và người cũng không dăng mình khi thực hiện bổn phận của mình. Làm sao người có thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời? Những người như thế còn không đủ tư cách để là kẻ phục vụ, vậy thì làm sao họ có thể đủ tư cách thương lượng với Đức Chúa Trời? Nếu người nghĩ Đức Chúa Trời không công chính, tại sao người tin Ngài? Người luôn muốn Đức Chúa Trời phán riêng với người: “Người là dân sự của vương quốc, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi” trước khi người dốc sức cho gia đình của Đức Chúa Trời, và nếu Ngài không phán điều này, người sẽ không bao giờ dăng cho Ngài tấm lòng thật của mình. Những người như thế thật phản nghịch làm sao! Ta đã thấy rất nhiều người chưa bao giờ tập trung vào việc biến cải tâm tính mình, và lại càng không tập trung đưa lẽ thật vào thực hành. Họ chỉ chú ý đến việc hỏi liệu họ có đạt được đích đến tốt hay không, Đức Chúa Trời sẽ đối đãi với họ thế nào, liệu Ngài có định trước cho họ là dân sự của Ngài không, và những vấn đề đồn thổi khác. Làm sao những người như thế, những người không tham gia vào công tác trung thực, có thể đạt được sự sống đời đời? Làm sao họ có thể được ở lại trong gia đình Đức Chúa Trời?

Trích từ “Ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người nhiều nhất có thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ta vui với những ai không hoài nghi người khác, và Ta thích những ai sẵn lòng chấp nhận lẽ thật; với hai dạng người này, Ta thể hiện sự quan tâm rất lớn, bởi trong mắt Ta, họ là những người trung thực. Nếu người giả dối, khi ấy người sẽ phòng thủ và hoài nghi mọi người và mọi sự, và do đó, đức tin của người ở Ta sẽ được xây dựng trên nền tảng của sự hoài nghi. Ta không bao giờ có thể công nhận đức tin ấy. Thiếu đức tin thật, người càng không có tình yêu đích thực. Và nếu người có khả năng hoài nghi Đức Chúa Trời và tự ý suy đoán về Ngài, thì người hẳn là kẻ giả dối nhất trong tất cả mọi người. Người suy đoán liệu Đức Chúa Trời có thể như con người không: tội lỗi không thể dung thứ, tính cách nhỏ nhen, không có sự công bằng và lý trí, thiếu ý thức công lý, thường xuyên có những chiến thuật xấu xa, gian dối và quỷ quyệt, vui với cái ác và bóng tối, v.v. Chẳng phải lý do con người có những ý nghĩ như vậy là vì họ thiếu kiến thức dù là nhỏ nhất về Đức Chúa Trời sao? Đức tin như thế chẳng khác nào tội lỗi! Thậm chí có những người tin rằng những ai làm vui lòng Ta chính là những kẻ xu nịnh và liếm gót, và rằng những người thiếu các kỹ năng ấy sẽ không được chào đón ở nhà Đức Chúa Trời và sẽ mất chỗ của họ ở đó. Có phải đây là kiến thức

duy nhất mà các người đã có được sau tất cả những năm qua không? Có phải đây là điều các người đã đạt được không? Và kiến thức của các người về Ta không dừng lại ở những sự hiểu lầm này; thậm chí tệ hại hơn nữa chính là sự báng bổ của các người với Thần của Đức Chúa Trời và sự phi báng Thiên đàng. Đây là lý do tại sao Ta nói rằng đức tin như của các người sẽ chỉ khiến các người lạc xa hơn khỏi Ta và chống đối Ta nhiều hơn. Xuyên suốt nhiều năm hoạt động, các người đã thấy nhiều lẽ thật, nhưng các người có biết tại Ta đã nghe những gì không? Bao nhiêu người trong các người sẵn lòng chấp nhận lẽ thật? Tất cả các người đều tin mình sẵn lòng trả giá cho lẽ thật, nhưng bao nhiêu người trong các người thật sự chịu đựng vì lẽ thật? Không có gì ngoài sự bất chính trong lòng các người, điều làm các người nghĩ rằng mọi người, dù họ là ai, đều giả dối và quanh co như nhau – đến mức các người thậm chí tin rằng Đức Chúa Trời nhập thể có thể, như một con người bình thường, không có tấm lòng từ tế hay tình yêu nhân từ. Hơn thế nữa, các người tin rằng một tính cách cao quý và một bản tính nhân từ, thương xót chỉ tồn tại trong Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Các người tin rằng một đấng thánh như thế không tồn tại, rằng chỉ có bóng tối và cái ác ngự trị trên trần gian, trong khi Đức Chúa Trời là điều gì đó mà con người gửi gắm sự mong mỏi của họ về những điều tốt đẹp, một nhân vật huyền thoại mà họ dựng nên. Trong tâm trí các người, Đức Chúa Trời ở thiên đàng rất ngay thật, công chính, và vĩ đại, đáng thờ phượng và ngưỡng mộ; trong khi đó, Đức Chúa Trời này trên trần gian, lại chỉ là một sự thay thế, và một công cụ của Đức Chúa Trời trên trời. Các người tin Đức Chúa Trời này không thể sánh ngang với Đức Chúa Trời trên trời, càng không thể được đánh đồng với Ngài. Khi nói đến sự vĩ đại và thanh danh của Đức Chúa Trời, chúng thuộc về vinh quang của Đức Chúa Trời trên trời; nhưng khi nói tới bản tính và sự bại hoại của con người, chúng là những thuộc tính mà Đức Chúa Trời dưới thể có phần. Đức Chúa Trời trên trời cao quý đời đời, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể thì mãi mãi tầm thường, yếu đuối, và kém cỏi. Đức Chúa Trời trên trời không thiên về cảm xúc, chỉ có sự công chính, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể chỉ có những động cơ ích kỷ và không có bất kỳ sự công bằng hay lý trí nào. Đức Chúa Trời trên trời không có chút quanh co nào và mãi mãi trung tín, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể thì luôn có một mặt không trung thực. Đức Chúa Trời trên trời yêu con người tha thiết, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể không cho con người thấy đủ sự quan tâm, thậm chí bỏ bê con người hoàn toàn. Kiến thức sai lầm này từ lâu đã được giữ trong lòng các người và cũng có thể được ghi nhớ mãi trong tương lai. Các người nhìn mọi việc làm của Đấng Christ từ quan điểm của kẻ bất chính và đánh giá mọi công tác của Ngài, cũng như thân phận và thực chất của Ngài, từ góc độ của kẻ xấu xa. Các người đã phạm một lỗi lầm nghiêm trọng và đã làm điều mà những người đi trước chưa từng làm. Nghĩa là, các người chỉ phụng sự Đức Chúa Trời cao quý trên trời với mào triều thiên trên đầu Ngài, và không bao giờ chú trọng Đức Chúa Trời mà các người coi là quá tầm thường đến nỗi Ngài vô hình với các người. Đây chẳng phải là tội lỗi của các người sao? Đây chẳng phải là ví dụ

điển hình cho sự xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời của các người sao?

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi người có những sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời, thì có những yếu tố gay gắt, thành kiến trong người ngăn trở người tìm kiếm lẽ thật. Nếu những sự hiểu lầm trong người được gỡ bỏ, người sẽ có thể tìm kiếm lẽ thật; nếu không, sẽ có một cảm giác lạnh nhạt trong lòng người, và người sẽ cầu nguyện theo cách đại khái; đây là lừa dối Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không lắng nghe. Ngay khi người có sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời, và ngay khi những cảm giác xa cách và lạnh nhạt nảy sinh, lòng người trở nên khép lại với Đức Chúa Trời, và người không muốn nghe lời Ngài hay tìm kiếm lẽ thật. Cho dù người làm gì, người cũng chỉ đơn thuần làm chiếu lệ, nguy trang bản thân mình và giả dối. Khi những sự hiểu lầm của con người về Đức Chúa Trời được giải quyết và họ đã bước qua được chướng ngại này, họ sẽ đến trước Đức Chúa Trời với tâm lòng trung thực và lưu ý mỗi lời của Đức Chúa Trời và mỗi yêu cầu của Ngài bằng sự chân thành. Nếu giữa con người và Đức Chúa Trời có sự mâu thuẫn, khoảng cách và sự hiểu lầm, thì con người đang đóng vai trò của Sa-tan và đang đối nghịch với Đức Chúa Trời. Những hậu quả của sự đối nghịch này là gì? Một người như thế có thể quy phục Đức Chúa Trời không? Họ có thể chấp nhận lẽ thật không? (Họ không thể.) Họ không thể làm gì, và việc thay đổi trong tâm tính của họ đi đến chỗ bế tắc. Do đó, khi một người xem xét những trạng thái khác nhau của mình, ở một phương diện, điều này được thực hiện để biết chính mình, trong khi ở một phương diện khác, nó đòi hỏi một sự tập trung khảo xét xem người ta có những sự hiểu lầm nào với Đức Chúa Trời. Những sự hiểu lầm này kéo theo những gì? Những ý niệm, sự tưởng tượng, giới hạn, hoài nghi, thẩm tra, và suy xét. Khi người bị cuốn vào những trạng thái này, một vấn đề nảy sinh trong quan hệ của người với Đức Chúa Trời. Người phải tìm kiếm lẽ thật ngay lập tức để giải quyết nó – và người phải giải quyết nó. Một số người nghĩ rằng nếu họ có sự hiểu lầm với Đức Chúa Trời, họ không thể thực hiện bổn phận của họ cho đến khi họ đã giải quyết được vấn đề. Điều này có chấp nhận được không? (Không.) Đừng trì hoãn thực hiện bổn phận của người, mà hãy thực hiện bổn phận và giải quyết vấn đề của người cùng lúc. Khi người thực hiện bổn phận của mình, sự hiểu lầm của người về Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu triệt thoái mà người còn chẳng nhận ra, và người sẽ phát hiện ra vấn đề phát xuất từ đâu và nó nghiêm trọng như thế nào. Một ngày nào đó, các người có thể nhận ra rằng: “Con người là một loài thọ tạo, và Đấng Tạo Hóa mãi là Chúa của tôi; bản chất này không thay đổi, địa vị của con người cũng không, địa vị của Đức Chúa Trời cũng không. Cho dù Đức Chúa Trời làm gì, và ngay cả khi toàn thể nhân loại thấy điều Ngài làm là sai, thì tôi cũng không thể phủ nhận điều Ngài đã làm, tôi cũng không thể phủ nhận rằng Ngài là lẽ thật. Đức Chúa Trời là lẽ thật cao nhất, đời đời không sai. Con người nên đứng vững ở vị trí của mình; họ không nên điều tra Đức Chúa Trời, mà chấp nhận những sự sắp đặt và chấp

nhận mọi lời của Ngài. Tất cả những gì Đức Chúa Trời phán và làm đều đúng. Con người không nên đưa ra những yêu cầu khác nhau cho Đức Chúa Trời – các loài thọ tạo không đủ tư cách làm như vậy. Ngay cả khi Đức Chúa Trời đối đãi với tôi như một món đồ chơi, tôi cũng vẫn nên quy phục, và nếu tôi không như vậy, thì đó là vấn đề của tôi, không phải của Đức Chúa Trời”. Khi người có kinh nghiệm và kiến thức về phương diện này của lẽ thật, người sẽ thật sự bước vào sự quy phục Đức Chúa Trời, và người sẽ không có những khó khăn lớn nữa, và dù người đang thực hiện bốn phận của mình hay đang thực hành những phương diện khác nhau của lẽ thật, nhiều sự khó khăn cũng đã được giải quyết. Đây là lẽ thật vĩ đại và sâu nhiệm nhất. Nhiều lần, khi con người đối diện với những nỗi khó khăn khác nhau, khi có những trở ngại khác nhau, hoặc khi họ đối mặt với điều gì đó mà họ không thể tán đồng, đó là vì họ đang đứng ở sai vị trí: Họ có những sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời; họ muốn điều tra Đức Chúa Trời và không muốn đối đãi với Ngài như Đức Chúa Trời; họ muốn phủ nhận tính đúng đắn của tất cả những gì Đức Chúa Trời phán và làm; và họ muốn phủ nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật. Điều này ám chỉ rằng con người không muốn là một loài thọ tạo, mà muốn ngang hàng với Đức Chúa Trời, so sánh với Ngài. Điều này sẽ gây rắc rối. Nếu người có thể thực hiện bốn phận của mình và đứng vững ở vị trí của mình là một loài thọ tạo, thì chắc chắn trong người sẽ không nảy sinh sự chống đối với những gì Đức Chúa Trời làm. Người có thể có một số sự hiểu lầm, và người có thể có một số ý niệm, nhưng chí ít, thái độ của người sẽ là thái độ sẵn lòng chấp nhận những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và người sẽ đến từ một nơi sẵn lòng quy phục Đức Chúa Trời, do đó sự chống đối Đức Chúa Trời sẽ không nảy sinh trong người.

Trích từ “Thái độ mà con người nên có với Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Người ta thường lo và sợ những thử luyện của Đức Chúa Trời, ấy thế mà họ luôn sống trong cạm bẫy của Sa-tan, sống trong lãnh thổ nguy hiểm mà ở đó họ bị Sa-tan tấn công và ngược đãi – nhưng họ không biết sợ, và không nao núng. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời chỉ giới hạn trong những gì họ có thể thấy. Họ không có chút cảm kích nào về tình yêu và sự quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho con người, hay về sự ân cần và quan tâm của Ngài đối với con người. Ngoại trừ một chút lo lắng và sợ hãi về những thử luyện, sự phán xét và hình phạt, sự oai nghi và thịnh nộ của Đức Chúa Trời, con người không có chút hiểu biết nào về những ý định tốt của Đức Chúa Trời. Khi đề cập đến những thử luyện, con người cảm thấy như thể Đức Chúa Trời có những động cơ ngầm, và một số thậm chí còn tin rằng Đức Chúa Trời nuôi những mưu đồ xấu, không biết Đức Chúa Trời sẽ thật sự làm gì với họ; như thế, cùng với việc hô hào về sự vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, họ làm tất cả những gì có thể để chống lại và phản đối quyền tối thượng của Đức Chúa Trời đối với con người và những sự

sắp đặt dành cho con người, bởi họ tin rằng nếu không cẩn thận, họ sẽ bị Đức Chúa Trời làm cho lầm lạc, rằng nếu họ không tự chủ vận mệnh của chính họ thì tất cả những gì họ có có thể sẽ bị Đức Chúa Trời lấy mất, và cuộc đời họ thậm chí có thể kết thúc. Con người về phe của Sa-tan, nhưng họ không bao giờ lo về việc bị Sa-tan ngược đãi, và họ bị Sa-tan ngược đãi nhưng không bao giờ sợ bị Sa-tan giam cầm. Họ cứ nói rằng họ chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, nhưng lại không bao giờ tin cậy Đức Chúa Trời hay tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thật sự cứu rỗi con người khỏi móng vuốt của Sa-tan. Nếu, giống như Gióp, con người có thể quy phục những sự dàn xếp và sắp đặt của Đức Chúa Trời, và có thể dâng trọn mình vào tay Đức Chúa Trời, thì chẳng phải kết cuộc của con người sẽ giống y như của Gióp – nhận được những phúc lành của Đức Chúa Trời sao? Nếu con người có thể chấp nhận và quy phục quy tắc của Đức Chúa Trời, vậy thì có gì để mất? Do đó, Ta khuyên rằng các người cẩn thận trong những hành động của mình, và cẩn trọng với mọi thứ sắp xảy đến với các người. Đừng hấp tấp hay bốc đồng, đừng đối đãi với Đức Chúa Trời và những con người, sự việc, và sự vật mà Ngài đã sắp đặt cho các người dựa trên tính khí nóng nảy hay sự hỗn nhiên của các người, hay theo những sự tưởng tượng và ý niệm của các người; các người phải cẩn trọng trong những hành động của mình, phải cầu nguyện và tìm kiếm nhiều hơn nữa, tránh kích động con thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ điều này!

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Đối với một số người, ngay khi sự hư hoại của họ bị phơi bày, họ vẫn nghĩ: “Lại lần nữa, tôi vừa chống đối lại Đức Chúa Trời; tôi đã tin vào Ngài trong rất nhiều năm, nhưng tôi vẫn chưa thay đổi. Đức Chúa Trời chắc chắn không muốn tôi nữa!” Đây là loại thái độ gì vậy? Họ đã mất niềm tin vào bản thân và nghĩ rằng Đức Chúa Trời không muốn họ nữa. Đây chẳng phải là một trường hợp hiểu lầm Đức Chúa Trời sao? Khi người tiêu cực đến thế, sẽ dễ dàng nhất cho Sa-tan tìm thấy điểm yếu của người, và một khi nó đã thành công, hậu quả là không thể tưởng tượng được. Do đó, cho dù người có gặp khó khăn đến mức nào hoặc cảm thấy tiêu cực như thế nào, người không bao giờ được bỏ cuộc! Trong khi đời sống của mọi người đang phát triển và trong khi họ đang được cứu rỗi, đôi khi họ đi sai đường hoặc lạc lối. Họ có lúc bộc lộ một số trạng thái và hành vi non nớt trong cuộc sống của mình, hoặc đôi khi trở nên yếu đuối và tiêu cực, nói những điều sai trái, trượt ngã, hoặc chịu thất bại. Theo quan điểm của Đức Chúa Trời, những điều như vậy hoàn toàn bình thường, và Ngài sẽ không quan trọng hóa lên với họ. Một số người cảm thấy đau lòng khi thấy rằng họ bại hoại sâu sắc đến nhường nào, rằng họ sẽ không bao giờ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và những người có thể ăn năn như vậy thường là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Những ai không cảm thấy mình cần sự cứu rỗi, những ai nghĩ mình đã hoàn thiện rồi, thì không phải là

những người sẽ được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này với các người? Ý của Ta là người phải có niềm tin: "Dù bây giờ mình yếu đuối, và dù mình đã gục ngã và thất bại, nhưng một ngày nào đó mình sẽ trưởng thành, một ngày nào đó mình sẽ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật và được cứu rỗi." Người phải có niềm tin này. Dầu gặp phải những trở ngại, khó khăn, hay thất bại và vấp ngã, người cũng không được tiêu cực; người phải biết loại người nào được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Ngoài ra, nếu người cảm thấy mình không xứng đáng để được Đức Chúa Trời cứu rỗi, nếu thỉnh thoảng người có một tình trạng mà người cảm thấy mình bị Đức Chúa Trời ghê tởm hoặc không hài lòng, hay nếu trước đây đã có lúc người hoàn toàn bị Đức Chúa Trời không chấp thuận hoặc loại bỏ, thì đừng lo. Giờ người đã biết điều này, vì vậy chưa quá muộn; chỉ cần người ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ cho người cơ hội được cứu rỗi.

Trích từ “Bước vào sự sống là điều quan trọng nhất đối với đức tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người đã phạm một vi phạm nhỏ thắc mắc rằng: “Có phải Đức Chúa Trời đã vạch trần tôi và bỏ tôi ra? Ngài sẽ hạ gục tôi chứ?” Lần này, Đức Chúa Trời đến làm công tác không phải để trừng phạt con người, mà là để cứu họ nhiều nhất có thể. Ai hoàn toàn không mắc lỗi? Nếu mọi người đều bị hạ gục, thì làm sao có thể là “cứu rỗi” được? Một số vi phạm được thực hiện có chủ đích, một số khác thì được thực hiện một cách không tự nguyện. Nếu người có thể thay đổi sau khi nhận ra những vi phạm mà mình mắc phải một cách không tự nguyện, liệu Đức Chúa Trời có hạ gục người trước khi người thay đổi không? Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người theo cách đó không? Đó không phải là cách Ngài làm việc! Cho dù người vi phạm một cách không tự nguyện hay bởi bản tính phản nghịch, người cũng phải nhớ rằng, khi đã vi phạm, người phải nhanh chóng và thức tỉnh với sự thực tế, và tiếp tục cố gắng; cho dù tình huống nào nảy sinh, người cũng phải tiếp tục cố gắng. Công tác mà Đức Chúa Trời đang làm là công tác cứu rỗi, và Ngài sẽ không tùy tiện hạ gục những người Ngài muốn cứu rỗi. Cho dù người có khả năng biến cải ở mức độ nào, ngay cả khi Đức Chúa Trời hạ gục người vào sau hết, thì chắc chắn việc Ngài làm như thế là công chính; và khi đến lúc, Ngài sẽ làm cho người hiểu. Ngay bây giờ, các người nên quan tâm về việc phấn đấu cho lẽ thật, tập trung vào việc bước vào sự sống, và cố gắng thực hiện bổn phận của mình một cách đúng đắn. Không có sai lầm trong việc này! Sau hết, cho dù Đức Chúa Trời đối xử với người thế nào thì điều đó cũng luôn là công chính; người không nên hoài nghi điều này và người không cần lo lắng. Ngay cả khi người không thể hiểu sự công chính của Đức Chúa Trời vào lúc này thì sẽ đến một ngày người sẽ bị thuyết phục. Đức Chúa Trời chắc chắn không như một quan chức chính phủ hay chúa quý. Nếu các người suy ngẫm kỹ càng về chủ đề này, các người sẽ đi đến kết luận rằng công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người và biến cải tâm tính của họ. Bởi vì công tác

của Ngài là công tác biến cải tâm tính con người, nếu con người không phơi bày tâm tính họ thì không thể làm gì được, và sẽ không đạt được gì. Nếu, sau khi người đã phơi bày sự bại hoại của mình, người không ăn năn chút nào, và vẫn hành động như đã từng thì người sẽ xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những mức độ báo ứng khác nhau trên con người, và con người sẽ trả giá cho những vi phạm của mình. Thỉnh thoảng, người trở nên phóng đảng một cách vô thức, và Đức Chúa Trời chỉ ra điều đó cho người, tía sửa người, và xử lý người. Nếu người thay đổi tốt hơn, Đức Chúa Trời sẽ không bắt người chịu trách nhiệm. Đây là quá trình bình thường của một sự biến cải tâm tính, và ý nghĩa thật của công tác cứu rỗi được thể hiện trong quá trình này. Đây là điều then chốt!

Trích từ “Ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người nhiều nhất có thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ngay từ đầu, Ta đã thường khuyên các người rằng mỗi người trong các người phải theo đuổi lẽ thật. Do đó chừng nào còn có cơ hội làm như vậy thì đừng từ bỏ; theo đuổi lẽ thật là nghĩa vụ, trách nhiệm, và bổn phận của mỗi người, và con đường mà mỗi người nên bước đi, cũng như con đường mà tất cả những ai sẽ được cứu rỗi phải bước đi. Ấy thế mà không ai để ý đến điều này – không ai nghĩ đó là một vấn đề quan trọng, tin rằng đó đơn thuần là điều không thể, mỗi người nghĩ điều họ sẽ nghĩ. Đây là lý do tại sao ngay từ đầu cho đến hôm nay, mặc dù đã có nhiều người cầm sách lời Đức Chúa Trời trong tay và đọc, là những người nghe các bài giảng, những người trông đều có vẻ đã chấp nhận sự phán xét và hình phạt trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, và những người chấp nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời thì, trên thực tế, một mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời cũng chưa được thiết lập, và tất cả mọi người đều bị hướng dẫn bởi những sự tưởng tượng, ý niệm, sự hiểu lầm, và suy đoán của mình, đến nỗi họ sống mỗi ngày trong sự hoài nghi và tiêu cực về cách họ đối đãi với lời và công tác của Đức Chúa Trời, cũng như sự hướng dẫn của Ngài. Nếu người sống trong những trạng thái như thế, làm sao người có thể loại bỏ sự tiêu cực? Làm sao người có thể loại bỏ sự phản nghịch? Làm sao người có thể loại bỏ tư duy và thái độ lừa dối và tà ác hay những sự suy đoán và hiểu lầm mà người dùng để tiếp cận sự ủy nhiệm và bổn phận mà Đức Chúa Trời đã trao cho người? Chắc chắn rằng, chúng không thể bị loại bỏ. Do đó, nếu người muốn dấn thân vào con đường theo đuổi và thực hành lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật, người phải đến ngay trước Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài, và cố nắm bắt ý muốn của Ngài – và tìm hiểu ý muốn của Ngài là điều quan trọng nhất. Người nên làm điều này thay vì sống ngày tháng của mình trong những ý nghĩ và ý tưởng trong đầu người, liên tục tự hỏi: Tôi đang nghĩ gì? Tôi muốn gì? Tôi có dạng hiểu lầm và ý niệm nào về Đức Chúa Trời? Tôi chất vấn Đức Chúa Trời trong những điều gì? Đức Chúa Trời đã làm gì khiến tôi tổn thương, hay khiến tôi không vui,

hay khiến những sự suy đoán và hoài nghi nảy sinh trong tôi. Nếu suốt ngày người bạn nghiền ngẫm về những điều này, người sẽ có thể hiểu được lẽ thật không? Người càng đi xa trên con đường này, sự hiểu lầm của người về Đức Chúa Trời càng sâu và mối quan hệ của người với Ngài càng xa cách; có thể nói rằng đi càng xa, người càng tích góp những việc ác và sự vi phạm. Người có thể thực hiện bốn phận của mình, nhưng khi người làm, có một thái độ bất cần, sơ sài, chống đối, và phản nghịch, hay thậm chí một thái độ chiếu lệ, bất kính, trong cách người tiếp cận bốn phận và trách nhiệm của mình. Cuối cùng thì điều này phải dẫn đến việc gì? Kết quả sẽ là, vào những lúc người chịu đựng và thực hiện bốn phận của mình, người sẽ không đạt được lẽ thật, người cũng không đạt được nó hay bước vào thực tế lẽ thật. Nguyên nhân dẫn đến kết quả này là gì? Đó là có những ý niệm và sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời trong lòng con người – những vấn đề thực tế này chưa được giải quyết. Do đó luôn có một hố sâu giữa con người và Đức Chúa Trời. Do đó, nếu con người ao ước đến trước Đức Chúa Trời, họ trước tiên phải giải quyết bất kỳ sự hiểu lầm nào, cũng như bất kỳ ý niệm, câu hỏi, sự suy đoán và tưởng tượng nào mà mình vẫn có đối với Đức Chúa Trời. Nếu ai đó thật sự có những ý niệm hay sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời thì đó không phải là một vấn đề đơn giản. Nếu người đó chưa đạt được lẽ thật và không giải quyết những ý niệm và sự hiểu lầm của mình bằng cách tìm kiếm lẽ thật thì những điều này sẽ không tự chúng biến mất. Mặc dù chúng có thể không ảnh hưởng đến việc người thực hiện bốn phận hay theo đuổi lẽ thật nhưng khi người đối mặt với những vấn đề nhất định hay những hoàn cảnh đặc biệt, chúng sẽ nổi lên lại, và sẽ tiếp tục như vậy cho đến khi người giải quyết được chúng. Đến trước Đức Chúa Trời trong sự tự phản tỉnh chính là phương tiện để giải quyết những sự hiểu lầm và ý niệm của con người về Đức Chúa Trời, và khi mỗi vấn đề được giải quyết, mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời phát triển bình thường hơn một chút, và sự sống của con người trưởng thành hơn một bước. Khi người ta giải quyết nhiều ý niệm và sự hiểu lầm của họ, hố sâu giữa họ và Đức Chúa Trời thu nhỏ lại nhiều, và đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời phát triển – và với đức tin tuyệt vời, sẽ có ít sự pha tạp trong việc thực hành lẽ thật của một người, và có ít sự pha tạp cũng như chướng ngại trong sự theo đuổi lẽ thật của một người.

Trích từ “Chỉ bằng cách theo đuổi lẽ thật thì một người mới có thể giải quyết các quan niệm và sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đôi khi, Đức Chúa Trời dùng một vấn đề nhất định để vạch trần người hay sửa dạy người. Vậy thì có phải điều này có nghĩa là người bị loại trừ? Có phải điều này có nghĩa là hồi kết của người đã đến? Không. Giống như khi một đứa trẻ không vâng lời và phạm lỗi; cha mẹ đứa trẻ có thể la rầy và phạt đứa trẻ, nhưng nếu đứa trẻ không thể hiểu rõ ý định của cha mẹ hay hiểu tại sao họ lại đối với mình theo cách này thì đứa trẻ sẽ bắt đầu tự hỏi liệu mình có thật sự là con ruột không. Nguyên

nhân thật sự đằng sau những hành động của cha mẹ của một người là gì? Ý của họ là làm cho người học được bài học, và chủ yếu là để trong tương lai, người sẽ nghiêm túc với những gì họ nói, có thể làm như mình được bảo, cư xử theo lời khuyên của họ, và không làm bất cứ điều gì không vâng lời họ hay khiến họ lo lắng, và khi ấy họ đã đạt được hiệu quả mong muốn. Nếu người lắng nghe cha mẹ mình, chẳng phải người sẽ tiến bộ sao? Và chẳng phải điều đó sẽ giúp họ khỏi phải lo lắng sao? Chẳng phải khi ấy họ sẽ thỏa mãn với người sao? Họ vẫn sẽ cần trừng phạt người như thế không? Do đó, trong nhiều trường hợp, sự quan ngại của con người phát xuất từ những lợi ích của riêng họ. Nói chung, đó là nỗi sợ rằng họ sẽ không có kết cục: “Nếu tình cờ Đức Chúa Trời vạch trần và loại trừ tôi, và loại bỏ tôi thì tôi sẽ không thể làm gì được; nếu Ngài nói Ngài không muốn tôi thì Ngài không muốn tôi.” Đây là sự diễn dịch sai của người về Đức Chúa Trời; đây chỉ là những ý nghĩ của người. Người phải tìm hiểu ý định của Đức Chúa Trời là gì. Việc Ngài vạch trần con người không phải được thực hiện để loại trừ họ, mà là để làm cho họ khôn lớn. Hơn nữa, đôi khi người có thể nghĩ mình bị vạch trần, trong khi thực tế là người không bị. Thông thường, do tố chất kém cỏi và không hiểu lẽ thật, cũng như có tâm tính kiêu ngạo, thích thể hiện, có tâm tính phản nghịch, tắc trách, bất cần, và tùy tiện trong việc thực hiện bổn phận của họ, làm việc một cách tồi tệ, và không thực hiện bổn phận của họ một cách đúng đắn. Mặt khác, đôi khi người có thể không vâng theo những nguyên tắc đã được phổ biến cho người; chúng chỉ đi vào tai này và ra ở tai kia. Người làm theo ý mình, hành động một cách hấp tấp mà không thông công nhiều hơn vào ban đầu với những người khác, và tự tung tự tác. Những hành động của người không có tác dụng tốt để nói tới, và đi ngược lại nguyên tắc. Về điều này, người phải bị sửa dạy, vậy thì làm sao có thể nói rằng người bị loại trừ? Người phải tiếp cận điều này đúng cách. Cách tiếp cận đúng là gì? Với những vấn đề mà người không hiểu lẽ thật, người phải tìm kiếm. Việc tìm kiếm bao gồm những gì? Nó không đơn thuần là một vấn đề tìm kiếm để hiểu học thuyết; người phải trở nên hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như nguyên tắc để công tác này được thực hiện bởi nhà Đức Chúa Trời. Nguyên tắc là gì? Nguyên tắc không phải là học thuyết. Nó có một vài tiêu chí: Những sự sắp đặt công việc quy định các vấn đề đó, những điều Bê trên đã lệnh ra liên quan đến việc làm công việc ấy, những lời Đức Chúa Trời phán về việc thực hiện dạng bổn phận này, và sự cần thiết đáp ứng ý muốn của Ngài. Tiêu chí cho việc đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời là gì? Chúng liên quan đến việc hành động theo nguyên tắc lẽ thật. Nói rộng ra, chúng đặt những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và công việc ở đó lên trên hết. Cụ thể hơn, ở mọi phương diện, không được có vấn đề lớn nào xuất hiện, và rằng không được làm Đức Chúa Trời xấu hổ. Nếu con người thành thạo những nguyên tắc này, chẳng phải những lo lắng của họ sẽ dần vơi đi sao? Và chẳng phải họ cũng sẽ bỏ qua những sự ngộ nhận của mình sao? Khi người đã gạt bỏ những sự ngộ nhận của mình, và không còn có bất kỳ ý nghĩ phi lý nào về Đức Chúa Trời, những điều tiêu cực sẽ dần không còn giữ vị trí thống trị bên

trong người nữa, và người sẽ tiếp cận những dạng vấn đề này theo cách đúng đắn. Do đó, điều quan trọng là tìm kiếm lẽ thật và cố gắng hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách thực hành lời Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu một vấn đề xảy đến với người và người có thể tìm kiếm lẽ thật, thì người có thể hiểu một khía cạnh của lẽ thật và có được khía cạnh đó của lẽ thật. Có thể đạt được gì bằng cách hiểu lẽ thật? Khi người hiểu một khía cạnh của lẽ thật, thì người hiểu một khía cạnh trong ý muốn của Đức Chúa Trời và người hiểu tại sao Đức Chúa Trời lại giáng điều này trên người, tại sao Ngài lại đưa ra yêu cầu như thế đối với người, tại sao Ngài lại sắp đặt các hoàn cảnh để sửa phạt và sửa dạy người như thế, tại sao Ngài lại sử dụng vấn đề này để sửa dạy người, và tại sao người lại sụp đổ, thất bại và bị vạch trần trong vấn đề này. Nếu người có thể hiểu được những điều này, thì người sẽ có thể theo đuổi lẽ thật và sẽ đạt được sự bước vào sự sống. Nếu người không thể hiểu những điều này và không chấp nhận những sự thật này, mà cứ nhất định chống đối và phản kháng, sử dụng các chiêu trò của riêng mình để che đậy bản thân, đối mặt với tất cả những người khác và đối mặt với Đức Chúa Trời với vẻ mặt giả dối, thì người sẽ mãi mãi không thể có được lẽ thật.

Nếu người có một thái độ trung thực và chấp nhận lẽ thật; nếu, cho dù khó chịu đựng như thế nào, và cho dù bị mất uy tín như thế nào, người cũng đối đãi với những vấn đề này bằng một thái độ quy phục lẽ thật và yêu thương nó; nếu người đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm và chấp nhận chúng, và, ngay khi người chấp nhận chúng, người không ngừng mở xé và phản tỉnh về tất cả những gì người làm và phơi bày, và về những động cơ của người – thì, tự lúc nào không hay, người sẽ tiến bộ, và lẽ thật sẽ hoạt động trong người. Và khi những vấn đề này được giải quyết, và thái độ, quan điểm, trạng thái của người khi người đối mặt với một vấn đề ngày càng có xu hướng tích cực, liệu sẽ vẫn có hố sâu giữa người và Đức Chúa Trời không? Ngay cả khi có, nó sẽ ngày càng nhỏ hơn, và những câu hỏi của người về Đức Chúa Trời, cũng như những suy đoán, hiểu lầm, bất bình, phản nghịch và chống đối của người đối với Ngài, sẽ ít hơn. Khi những điều này ngày càng ít đi thì khi điều gì đó xảy đến với người, người sẽ bình tĩnh hơn; người sẽ tỉnh lặng hơn và tìm kiếm con đường thực hành đúng. Nếu, bất cứ khi nào một sự kiện xảy đến với người, người lo lắng, và người luôn muốn dùng những phương pháp của con người mà không tìm kiếm chút lẽ thật nào thì đây là vấn đề. Người chắc chắn sẽ dựa vào những phương pháp của con người để xử lý – đây là phản ứng đầu tiên đến từ tâm trí con người, và rồi sẽ đến những phương pháp láu cá, những kỹ thuật “thông minh” và những triết lý sống. Có những người đã bị những điều này dày vò trong một thời gian dài, những người chưa bao giờ hướng mình đến lẽ thật mà thay vào đó liên tục tự hỏi làm thế nào để áp dụng những kỹ thuật của con người; họ đấu tranh lâu đến nỗi trở nên mệt mỏi vì kiệt sức. Con người

khi không thực hành hay theo đuổi lẽ thật thì đáng thương như vậy. Mặc dù người giờ đây có thể thực hiện bốn phận của mình một cách sẵn lòng, và người có những sự sẵn lòng hy sinh và dâng mình, nếu những sự hiểu lầm, suy đoán, hoài nghi, hay bất bình của người về Đức Chúa Trời, hay thậm chí sự phản nghịch và chống đối của người chống lại Ngài không được giải quyết, hay nếu những biện pháp và kỹ thuật khác nhau mà người dùng để chống đối Ngài và loại bỏ quyền tối thượng của Ngài đối với người không được giải quyết thì lẽ thật sẽ không thể ngự trị trong người và cuộc sống của người sẽ kiệt quệ. Con người thường đấu tranh và bị dày vò trong những trạng thái tiêu cực này, quấy đạp như thể họ bị chìm vào vũng lầy, luôn sống giữa những lẽ thật và sự lừa dối, đúng và sai. Làm sao họ có thể khám phá lẽ thật? Để tìm kiếm lẽ thật, người ta trước tiên phải quy phục. Sau một khoảng thời gian trải nghiệm, họ sẽ có thể nhìn thấy một số kết quả và vào thời điểm này sẽ dễ hiểu lẽ thật. Nếu một người luôn cố gắng tìm hiểu điều gì đúng điều gì sai và bị cuốn vào những gì là thật hay giả thì họ không có cách nào khám phá hay hiểu lẽ thật. Và nếu một người không bao giờ có thể hiểu lẽ thật, điều này sẽ dẫn đến điều gì? Việc không hiểu lẽ thật làm nảy sinh những sự hiểu lầm, dễ cảm thấy phiền muộn; khi những sự bất bình bùng lên, họ trở nên chống đối; sự chống đối lập tức biến thành sự vi phạm; và nhiều sự vi phạm lập tức biến thành nhiều sự tà ác, và do đó khi ấy người ta phải bị trừng phạt. Đây là dạng hậu quả có thể đến từ việc này. Do đó, việc theo đuổi lẽ thật không đơn thuần có nghĩa là thực hiện tốt bốn phận của mình, vâng phục, hành xử theo quy định, tỏ vẻ sùng đạo, hay có sự đứng đắn thánh thiện. Nó không đơn thuần có nghĩa là giải quyết những vấn đề đó, mà là giải quyết mọi dạng quan điểm sai trái mà người dùng để đối đãi với Đức Chúa Trời. Mục đích của việc hiểu lẽ thật là để giải quyết tâm tính bại hoại của con người; khi những tâm tính bại hoại ấy được giải quyết, con người sẽ không còn có những sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời, và mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời sẽ dần cải thiện và trở nên ngày càng bình thường. Do đó, khi một tâm tính bại hoại đã được giải quyết, những nỗi e sợ, hoài nghi, hiểu lầm, thắc mắc, và bất bình của con người liên quan đến Đức Chúa Trời, cũng như sự chống đối và thậm chí sự thử nghiệm của họ về Đức Chúa Trời, đều sẽ được giải quyết, từng chút một. Biểu hiện tức thời nào xảy ra khi một tâm tính bại hoại được giải quyết? (Thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời thay đổi). Từng thái độ mà con người có đối với Đức Chúa Trời biểu hiện qua những cách nào? Chúng biểu hiện trong mỗi sự kiện xảy đến với người, trong cách xử lý của người đối với nó, trong thái độ của người đối với nó, trong phản ứng đầu tiên của người, và trong trạng thái của người. Điều gì quyết định thái độ của người? Nó được quyết định bởi việc người có lẽ thật trong vấn đề này hay không, người đã tìm kiếm lẽ thật chưa, người có ao ước đạt được lẽ thật không, và người có hiểu lẽ thật hay không. Mối quan hệ được cải thiện giữa con người và Đức Chúa Trời biểu hiện theo cách nào? Nó biểu hiện ở cách người đối đãi với con người, sự kiện, và sự việc mà người gặp phải trong đời sống hàng ngày. Điều này có bao gồm việc thực hiện bốn phận không? (Có.) Đó

là mối quan hệ. Đây là lý do tại sao việc thực hành và theo đuổi lẽ thật là quan trọng nhất! Nếu người không theo đuổi lẽ thật nhưng vẫn ao ước giải quyết vấn đề về những ý niệm, sự bất bình, và hiểu lầm của mình liên quan tới Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm được không? Có một số người nói chỉ đơn thuần suy nghĩ và do đó những ý nghĩ này không nảy sinh trong họ. Họ có thể đạt được điều này không? Một tâm tính bại hoại có đến từ việc suy nghĩ không? Nó không đến từ việc suy nghĩ – nó là cuộc sống của con người, và con người dựa vào nó để sống. Gốc rễ của nó ở bên trong con người và nó là thực chất của con người. Con người không có bất kỳ phương tiện nào để trừ tiệt hay loại bỏ nó. Chỉ bằng cách sử dụng lẽ thật, những điều này mới có thể được giải quyết.

Trích từ “Chỉ bằng cách theo đuổi lẽ thật thì một người mới có thể giải quyết các quan niệm và sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi mọi người không hiểu Đức Chúa Trời và không biết tâm tính của Ngài, lòng họ không bao giờ có thể thực sự mở ra với Ngài. Một khi đã hiểu Đức Chúa Trời, họ sẽ bắt đầu xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Ngài bằng sự quan tâm và đức tin. Khi người xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Đức Chúa Trời, lòng người sẽ dần dần, từng chút một mở ra với Ngài. Khi lòng của người mở ra với Ngài, người sẽ cảm thấy những trao đổi của người với Đức Chúa Trời, những đòi hỏi của người với Đức Chúa Trời và những ham muốn ngông cuồng của bản thân người mới thật xấu hổ và đáng khinh biết bao. Khi lòng người thực sự mở ra với Đức Chúa Trời, người sẽ thấy lòng Ngài là một thế giới vô tận, và người sẽ bước vào một cõi người chưa từng trải nghiệm trước đây. Ở cõi này không có lừa gạt, không có gian dối, không có bóng tối và không có sự xấu xa. Chỉ có sự chân thật và trung thành; chỉ có ánh sáng và chính trực; chỉ có sự công chính và lòng tốt. Nơi đây đầy tình yêu thương và sự chăm sóc, đầy lòng thương xót và bao dung, và qua đó người cảm nhận được niềm hạnh phúc và niềm vui khi được sống. Những điều này là những gì mà Đức Chúa Trời sẽ tiết lộ cho người khi người mở lòng ra với Ngài. Thế giới vô tận này chứa đầy sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời; nó cũng đầy tình yêu và thẩm quyền của Ngài. Ở đây, người có thể thấy mọi khía cạnh Đức Chúa Trời có gì và là gì, điều gì mang lại cho Ngài niềm vui, tại sao Ngài lo lắng và tại sao Ngài trở nên buồn bã, tại sao Ngài trở nên giận dữ... Đây là những gì mỗi một người đều có thể thấy nếu họ mở lòng và cho phép Đức Chúa Trời bước vào. Đức Chúa Trời chỉ có thể đi vào lòng người khi người mở lòng ra với Ngài. Người chỉ có thể thấy Ngài có gì và là gì, và người chỉ có thể thấy những ý định của Ngài dành cho người nếu Ngài đã đi vào lòng người. Vào lúc đó, người sẽ khám phá ra rằng mọi thứ về Đức Chúa Trời đều rất quý giá, rằng Ngài có gì và là gì đều vô cùng xứng đáng để trân trọng. So với điều đó, những người xung quanh người, những sự vật và sự việc trong cuộc sống của người, và thậm chí cả những người thân yêu của người, bạn đời của người, và những điều người yêu thích, đều hầu như chẳng đáng nhắc đến. Họ rất nhỏ nhoi

và hèn mọn; người sẽ cảm thấy không có đối tượng vật chất nào có thể lôi kéo người được nữa, hay bất kỳ đối tượng vật chất nào cũng sẽ không bao giờ có thể dụ dỗ người trả bất kỳ cái giá nào cho nó nữa. Trong sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời, người sẽ thấy sự vĩ đại và uy quyền tối cao của Ngài. Hơn nữa, người sẽ nhìn thấy trong vài hành động của Đức Chúa Trời mà trước đây người tin rằng nó khá nhỏ bé là sự khôn ngoan vô hạn và lòng khoan dung của Ngài, người sẽ thấy sự kiên trì, chịu đựng của Ngài, và sự hiểu thấu của Ngài về người. Điều này sẽ làm dâng lên trong người lòng kính yêu Ngài. Vào ngày đó, người sẽ cảm thấy rằng nhân loại đang sống trong một thế giới sao mà bẩn thỉu, rằng những người ở bên cạnh người và những điều xảy ra trong cuộc sống của người, ngay cả những người người yêu, tình yêu của họ dành cho người, và cái gọi là sự bảo vệ của họ hoặc sự quan tâm của họ đối với người thậm chí chẳng đáng nhắc đến – chỉ có Đức Chúa Trời mới là Đáng yêu quý của người, và chỉ có Đức Chúa Trời là Đáng người trân trọng nhất. Khi ngày đó đến, Ta tin sẽ có một số người nói: Tình yêu của Đức Chúa Trời quá đối lớn lao, và thực chất của Ngài quá đối thánh khiết – trong Đức Chúa Trời không có sự giả dối, không xấu xa, không đổ kị và không xung đột, mà chỉ có sự công chính và chân thật, và tất cả mọi thứ Ngài có gì và là gì nên được con người mong cầu. Con người nên phấn đấu và khao khát điều đó. Khả năng nhân loại đạt được điều này dựa trên cơ sở nào? Nó dựa trên cơ sở sự hiểu biết của họ về tâm tính của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết của họ về thực chất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì là bài học cả đời cho mỗi người; đây là mục tiêu cả đời được theo đuổi bởi mỗi người đang cố gắng thay đổi tâm tính của họ và cố gắng để biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

III. Về các nguyên tắc của đời sống hội thánh

58. Các nguyên tắc sống đời sống hội thánh

(1) Cần phải đọc nhiều lời Đức Chúa Trời. Qua đó, phải thông công chứng ngôn của mình từ trải nghiệm hiểu về bản thân và thực hành lễ thật, và hỗ trợ và cung cấp cho nhau;

(2) Cũng phải rèn luyện bản thân để thực hiện bổn phận của mình. Khi thực hiện bổn phận, trở nên nhận biết về sự bại hoại của chính mình và học cách vâng phục lễ thật, làm việc hòa hợp với những người khác và sống thể hiện ra hình tượng giống con người;

(3) Cần phải chấp nhận bị tia sửa và xử lý; một người phải tìm kiếm lễ thật và biết bản thân

mình, từ đó làm cho tinh sạch sự bại hoại của họ. Thực hành theo cách này mang lại lợi ích lớn nhất cho sự tiến bộ trong đời sống;

(4) Mọi sự vụ đều phải dựa vào lời Đức Chúa Trời, không dựa trên cảm xúc hay triết lý sống. Phải có nguyên tắc trong việc đối xử với người khác. Yêu thương nhau, giám sát và giúp đỡ lẫn nhau.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sau này, nói về lời Đức Chúa Trời nên là nguyên tắc nói chuyện của người. Thông thường, khi các người đến với nhau, các người nên tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời, coi lời Đức Chúa Trời là nội dung tương tác của các người, nói về những gì các người biết về những lời này, cách các người thực hành chúng, và cách Đức Thánh Linh hoạt động. Chừng nào người thông công về lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh sẽ soi sáng cho người. Để đạt được thế giới của lời Đức Chúa Trời cần sự hợp tác của con người. Nếu người không bước vào điều này, Đức Chúa Trời sẽ không cách nào làm việc được. Nếu người cứ giữ im lặng và không nói về lời Ngài, Ngài sẽ không cách nào soi sáng cho người. Bất cứ khi nào người không bận rộn với công tác khác, hãy nói về lời Đức Chúa Trời, và đừng chỉ tán gẫu vu vơ! Hãy để đời sống của người tràn đầy lời Đức Chúa Trời – chỉ khi đó người mới là một tín đồ mộ đạo. Không thành vấn đề nếu sự thông công của người hơi hợt. Không có hơi hợt, thì không thể có sâu sắc. Phải có một quá trình. Thông qua rèn luyện, người sẽ nắm bắt được sự soi sáng của Đức Thánh Linh trên người, và cách ăn uống hiệu quả những lời của Đức Chúa Trời. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu, người sẽ bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người quyết tâm hợp tác, thì người mới có thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự cần thiết phải có một đời sống hội thánh đúng đắn thường được đề cập trong các bài giảng. Vậy tại sao đời sống của hội thánh vẫn chưa được cải thiện, và vẫn như cũ? Tại sao không có một lối sống hoàn toàn mới và khác biệt? Lẽ nào đó là bình thường khi một người của những năm chín mươi sống như một hoàng đế của thời đại đã qua? Mặc dù những gì mọi người hiện đang ăn và uống là các món ngon hiếm khi được nếm ở các thời đại trước, nhưng không có những biến chuyển lớn nào trong đời sống hội thánh. Nó giống như cho rượu cũ vào bình mới. Thế thì việc Đức Chúa Trời phán rất nhiều có ích gì? Các hội thánh ở hầu hết các nơi không thay đổi chút nào. Ta đã tận mắt nhìn thấy điều đó, và nó thật rõ ràng trong lòng Ta; mặc dù Ta chưa từng tự mình trải nghiệm đời sống hội thánh, nhưng Ta biết tình cảnh của các cuộc nhóm họp hội thánh rõ như lòng bàn tay của Ta. Chúng đã không đạt được tiến bộ gì mấy. Nó quay ngược trở lại câu ngạn ngữ đó – nó giống

nếu cho rượu cũ vào bình mới. Không có gì thay đổi cả! Khi ai đó chặn dất họ, thì họ nóng cháy như lửa, nhưng khi không có ai ở đó để hỗ trợ cho họ, thì họ giống như một tảng băng. Những người có thể nói về những điều thực tế thì không nhiều, và rất hiếm khi có người có thể chỉ đạo. Mặc dù các bài giảng cao đẹp, nhưng hiếm có ai đạt được bất kỳ sự bước vào nào. Chỉ có vài người là trân trọng lời Đức Chúa Trời. Họ trở nên đầm nước mắt khi cảm lời Đức Chúa Trời lên, hân hoan khi để nó sang một bên, và vô vị, kém sắc khi rời khỏi nó. Nói một cách thẳng thắn, đơn giản là các người không trân trọng lời của Đức Chúa Trời và các người không bao giờ xem những lời từ chính miệng của Ngài ngày nay là báu vật. Các người chỉ trở nên lo lắng khi đọc lời của Ngài, và cảm thấy thật vất vả khi ghi nhớ nó, và đến lúc đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thì như cố quay cần máy bơm giếng nước bằng một chiếc lông đuôi ngựa – dù có cố đến đâu, các người cũng hoàn toàn không thể dồn đủ lực. Các người luôn tràn đầy sinh lực khi đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng lại hay quên khi thực hành nó. Trong thực tế, những lời này không cần phải được phán một cách cẩn thận và lặp đi lặp lại kiên nhẫn như vậy; nhưng việc mọi người chỉ lắng nghe mà không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành đã trở thành một trở ngại cho công tác của Ngài. Ta không thể không nêu lên điều đó, Ta không thể không nói về nó. Ta buộc phải làm như vậy; không phải là Ta thích vạch trần những điểm yếu của người khác. Các người nghĩ rằng việc thực hành của các người ít nhiều đã đủ – khi những sự mặc khải đang ở đỉnh cao, thì các người cũng đã bước vào đỉnh cao đó? Điều đó có đơn giản như vậy không? Các người không bao giờ xem xét nền tảng mà kinh nghiệm của các người cuối cùng được xây dựng dựa vào đó! Ngay bây giờ, các cuộc nhóm họp của các người tuyệt đối không thể được gọi là một đời sống hội thánh đúng đắn, cũng không phải là một đời sống thuộc linh đúng đắn chút nào. Nó chỉ là sự tập hợp của một nhóm người thích trò chuyện và ca hát. Nói đúng ra, không có nhiều hiện thực trong đó. Nói rõ hơn, nếu người không thực hành lễ thật, thì hiện thực ở đâu? Không phải là khoác lác hay sao khi nói rằng người có hiện thực tế? Những người luôn thực hiện công việc thì kiêu ngạo và tự phụ, trong khi những người luôn vâng lời thì giữ im lặng và tránh gây chú ý, mà không có bất kỳ cơ hội nào để rèn luyện. Những người làm công việc chỉ nói mà không làm, cãi nhai với những phát biểu khoa trương và những người theo sau chỉ lắng nghe. Không có sự biến đổi nào để mà nói; đây hết thảy chỉ là những cách thức của quá khứ! Hôm nay, việc người có thể quy phục và không dám can thiệp hay hành động tùy ý là do sự ra đời các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời; nó không phải là sự thay đổi mà người đã từng trải thông qua kinh nghiệm. Thực tế là việc người không còn dám làm một số việc vi phạm các sắc lệnh quản trị ngày hôm nay là bởi vì công tác của lời của Đức Chúa Trời đã có kết quả rõ ràng và đã chinh phục được mọi người. Hãy để Ta hỏi ai đó: Thành tựu ngày hôm nay của người đã có được bằng mồ hôi từ sự làm việc khó nhọc riêng của người là bao nhiêu? Bao nhiêu trong số đó đã được Đức Chúa Trời phán trực tiếp với người? Người sẽ trả lời như thế nào? Người sẽ chết lặng và không nói nên lời?

Tại sao người khác có thể nói ra nhiều kinh nghiệm thực tế của họ để cung cấp thức ăn bổ dưỡng cho người, trong khi người chỉ đơn giản là thưởng thức các bữa ăn mà người khác đã nấu? Người không cảm thấy xấu hổ sao?

Trích từ “Người đạt được sự cứu rỗi là người sẵn sàng thực hành lễ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chúng ta có thể thấy từ những lời Đức Chúa Trời rằng, để cứu rỗi và biến cải chúng ta, Ngài không đơn thuần làm chút ít công tác mang lại sự mừng rỡ hay tiên tri, và xong khi công tác ấy thực hiện xong, Ngài cũng không thay đổi hành vi bên ngoài của con người. Đúng hơn, bắt đầu từ những nơi sâu thẳm nhất của lòng chúng ta và từ tâm tính chúng ta và chính bản chất của chúng ta, Ngài muốn thay đổi mỗi một người chúng ta, chuyển hóa tận gốc mỗi người chúng ta. Vì rằng đây là cách Đức Chúa Trời hoạt động, vậy thì, chúng ta nên hành động thế nào với bản thân mình? Chúng ta nên có trách nhiệm với tâm tính của mình, với những gì chúng ta tìm kiếm, và với mọi điều chúng ta làm, và chúng ta nên nghiêm túc trong mọi việc chúng ta làm, không chểnh mảng bất cứ điều gì, và có thể đưa mọi phương diện của hành vi của chúng ta ra để xem xét kỹ lưỡng. Mỗi khi người làm xong điều gì đó, những phần mà người nghĩ mình làm đúng phải được đưa ra để xem xét kỹ lưỡng – và hơn nữa, phần mà người nghĩ mình đã làm sai cũng phải được đưa ra để xem xét kỹ lưỡng. Điều này đòi hỏi các anh chị em dành nhiều thời gian hơn với nhau để thông công, tìm kiếm, và giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta càng thông công, sự sáng càng vào lòng chúng ta nhiều hơn; Đức Chúa Trời khi đó sẽ khai sáng chúng ta về tất cả những vấn đề của mình. Nếu không ai trong chúng ta nói ra, và tất cả chúng ta đều tạo vỏ bọc tốt cho mình, hy vọng để lại ấn tượng tốt trong tâm trí những người khác và muốn họ nghĩ cao xa về chúng ta và không chế giễu chúng ta, thì chúng ta không có cách nào khôn lớn được. Nếu người luôn tạo lớp vỏ bọc tốt cho mình, người sẽ không khôn lớn, và người sẽ mãi mãi sống trong bóng tối. Người cũng sẽ không có khả năng biến cải. Nếu người muốn thay đổi, thì người phải trả giá, phơi bày mình, và mở lòng mình với những người khác, và bằng cách làm như vậy, người sẽ làm lợi cho bản thân mình lẫn người khác. Khi ai đó nói: “Tại sao anh không nói đôi điều về những trải nghiệm gần đây của mình?” thì không ai nói về những vấn đề thuộc bản chất; không ai mổ xẻ chính mình hay trải bày mình. Khi người ta nói những câu chữ và học thuyết, không ai có vấn đề cả, nhưng khi họ nói về việc biết bản thân mình, thì không ai nói bất cứ điều gì. Những người có chút ít kiến thức về bản thân họ cũng không dám phơi bày ra; họ không có dũng khí làm điều đó. Điều gì rốt cuộc sẽ xảy đến? Khi con người ở cùng nhau, họ bợ đỡ nhau bằng những lời tăng bốc qua lại. Không ai sẵn lòng trình bộ mặt thật của mình ra để mọi người mổ xẻ và biết được. Một khi tình huống như thế đã hình thành, thì liệu có thể có được một đời sống hội thánh thật hay không? Không thể có. Một số người nói: “Tôi đã trải nghiệm đời sống hội thánh nhiều năm, và tôi luôn cảm thấy hoàn toàn mãn nguyện; tôi cảm thấy

vui thích mọi lúc. Khi nhóm họp, khi chúng tôi cầu nguyện và hát những bài ngợi khen, chúng tôi đều trở nên cảm động đến nỗi nước mắt giàn giụa trên mặt. Đôi khi chúng tôi bị khuấy động đến nỗi bắt đầu đổ mồ hôi, và tất cả các anh chị em đều nhảy múa và hát ca. Đời sống hội thánh của chúng tôi thật tuyệt vời! Khi chúng tôi ăn uống lời Đức Chúa Trời, chúng tôi cảm thấy rằng Ngài đang phán với tận đáy lòng chúng tôi. Khi chúng tôi thông công, mọi người đều cảm thấy được truyền năng lượng”. Kết quả của việc trải nghiệm đời sống hội thánh như thế này trong mười năm hoặc tương đương là gì? Không ai tập trung vào việc được nên trung thực, không ai mở xé bản thân mình, không ai chia sẻ trạng thái thật của mình với các anh chị em, và không ai trải bày những động cơ bên trong và sự bại hoại bên trong mình. Mười năm độ chừng của đời sống hội thánh ấy đã bị sống vô ích, tất cả chỉ dành để nhảy múa và hát ca giữa những cảm xúc của con người và cái gọi là “sự vui thích”. Sự vui thích và hạnh phúc ấy đến từ đâu? Ta dám nói đó không phải là điều Đức Chúa Trời muốn thấy, cũng không đáp ứng Ngài, bởi điều Đức Chúa Trời muốn thấy là sự thay đổi nơi con người, và Ngài muốn thấy con người thật sự sống trọn vẹn lời Ngài. Ngài không muốn thấy người cầm những cuốn sách thánh ca và hát hay nhảy múa ngợi khen Ngài khi người tham gia các buổi nhóm họp hay đang cảm thấy cực kỳ nồng nhiệt. Ngài không mong muốn nhìn thấy những điều này. Trái lại, khi Đức Chúa Trời nhìn thấy những điều này, Ngài cảm thấy buồn rầu và tan nát cõi lòng, và rất lo lắng, bởi Ngài đã nói hàng triệu triệu lời, nhưng chúng chưa được thực hiện hay sống trọn vẹn nơi bất kỳ ai trong các người. Đây là điều Đức Chúa Trời lo lắng. Thông thường, các người cảm thấy bằng lòng sau khi trải nghiệm đời sống hội thánh. Khi người cảm thấy ít nhiều hạnh phúc và an bình, và khi người có cảm giác vui hưởng và thoải mái hay cảm thấy có phần được thành toàn về mặt thuộc linh khi ngợi khen Đức Chúa Trời, người nghĩ rằng mình đã làm rất tốt trong đức tin của mình. Người tiếp tục bám lấy những hình ảnh sai lầm này và xem chúng như vốn liếng của mình – như những thứ người đã đạt được trong đức tin của mình – và người dùng chúng như những thứ thay thế cho sự thay đổi trong tâm tính và lối vào con đường của sự cứu rỗi. Khi ấy người cảm thấy mình không cần theo đuổi lẽ thật hay cố gắng để được nên trung thực; người không cố gắng phơi bày bản thân mình hay đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành. Vì lý do này, Đức Chúa Trời vô cùng lo lắng về người.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đây là loại bầu không khí phải có trong hội thánh — mọi người tập trung vào lẽ thật và cố gắng để đạt được nó. Không quan trọng già hay trẻ, có phải là tín đồ kỳ cựu hay không, hay khả năng ra sao; những điều người phải nhìn vào là người nào nói đúng, người nào nói phù hợp với lẽ thật, người nào nghĩ đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và người nào giữ công việc của nhà Ngài

trong lòng nhiều nhất, người nào có nhiều hiểu biết về những điều tích cực, người nào có cùng ý thức về sự công chính, và người nào sẵn sàng trả giá. Những người như thế cần phải được ủng hộ và được tán dương bởi các anh chị em mình. Bầu không khí chính trực bắt nguồn từ việc theo đuổi lẽ thật này phải thịnh hành trong hội thánh; bằng cách này, người sẽ có được công tác của Đức Thánh Linh, và Đức Chúa Trời sẽ ban phước lành và dẫn dắt. Nếu bầu không khí thịnh hành trong hội thánh là mách lẻo, làm âm ỉ về nhau, thù oán với nhau, ghen ghét nhau, và tranh cãi với nhau, thì chắc chắn Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong các người. Đấu tranh chống lại nhau và bí mật đấu đá, lừa dối, lừa gạt và âm mưu chống lại nhau — đây là một bầu không khí tà ác! Nếu một bầu không khí như vậy thịnh hành trong hội thánh, thì chắc chắn Đức Thánh Linh sẽ không làm công tác của Ngài. Đức Chúa Jêsus đã phán một câu nào đó có liên quan. Các người có thể nhớ đó là gì không? (“Quả thật, ta lại nói cùng các người, nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ” (Ma-thi-ơ 18:19-20)). Đây là lẽ thật. Đức Chúa Trời làm như Ngài phán. Nếu người làm trái ý muốn của Ngài và không làm như Ngài phán, thì Ngài sẽ xa cách với người. Do đó, người sẽ luôn nhìn vào lỗi của người khác và tập trung vào những điều khiến người không hài lòng về người khác, và sẽ liên tục tập trung vào thực tế rằng người khác không thích người. Điều này sẽ gây ra rắc rối. Nếu Đức Thánh Linh không làm việc trong người, nếu Đức Chúa Trời không ban phước hoặc dẫn dắt người, nếu người chỉ dựa vào sức mạnh, ân tứ và khả năng của chính mình, thì không việc gì người làm sẽ được hoàn thành tốt, không việc gì người làm sẽ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và cho dù người làm việc chăm chỉ đến mức nào, thì điều đó cũng sẽ là phí sức lực. Các người sẽ dần dần đi đến hiểu điều này thông qua trải nghiệm. Trong hết thảy mọi điều các người làm, các người phải đồng tâm hiệp ý với nhau. Và làm thế nào các người có thể đồng tâm hiệp ý với nhau? Các người phải thực hành lẽ thật; chỉ khi đó các người mới có thể trở nên mạnh mẽ như một bó đũa — cùng nhau, và tất cả đều đồng tâm đồng lòng với nhau.

Trích từ “Để có hình tượng giống con người thì phải làm tròn bốn phận bằng cả tâm lòng, trí óc và linh hồn”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Đời sống hội thánh đã được tạo ra dành cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn để trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Đời sống hội thánh là đời sống ăn uống lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật và bước vào sự thực tế. Đó cũng là đời sống chấp nhận lẽ thật, giải quyết những sự bại hoại, và sống thể hiện ra hình tượng giống con người thực sự. Trong đời sống hội thánh, dân sự được Đức Chúa Trời chọn trải nghiệm sự phán xét và hình phạt của Ngài và bước vào lẽ thật để đạt được sự cứu rỗi

của Ngài; những điều này hoàn toàn đạt được thông qua công tác của Đức Thánh Linh. Đối với những ai không có đời sống hội thánh thì không dễ để đạt được công tác của Đức Thánh Linh, vì đời sống hội thánh là nơi thực tế mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật, làm chứng cho Ngài, và vui hưởng tình yêu thương của Ngài. Đây cũng là nơi rèn tập của vương quốc, nơi dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể phục vụ và cung cấp sự nuôi dưỡng cho nhau, thực hiện bổn phận của họ, và phụng sự Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách sống trong đời sống hội thánh thì con người mới có thể vui hưởng nhiều hơn công tác của Đức Thánh Linh và được Đức Chúa Trời hoàn thiện theo nhiều cách hơn, có thể hiểu được lẽ thật và bước vào sự thực tế của lời Đức Chúa Trời nhanh hơn, đạt được sự chuyển biến trong tâm tính sống của mình và trở thành một người thực sự thờ phượng và đầu phục Đức Chúa Trời. Kinh nghiệm của dân sự được Đức Chúa Trời chọn là đủ bằng chứng rằng trong đức tin của chúng ta, nếu chúng ta thiếu đời sống hội thánh tốt, thì chúng ta sẽ không bao giờ đạt được sự cứu rỗi và hoàn thiện của Ngài. Đây là thực tế không thể phủ nhận. Do đó, một đời sống hội thánh tốt là điều dân sự được Đức Chúa Trời chọn cần; và cũng không thể thiếu đối với dân sự được Đức Chúa Trời chọn để đạt được sự cứu rỗi và hoàn thiện. Bất kỳ ai đã rời khỏi đời sống hội thánh cũng đã xa rời công tác của Đức Thánh Linh; bất kỳ ai đã rời khỏi đời sống hội thánh đã phản bội Đức Chúa Trời. Những người như vậy đã tự đào mồ chôn mình.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Lời Đức Chúa Trời hình thành nên nền tảng của đời sống hội thánh ngày hôm nay khi phơi bày hết thảy mọi kiểu tình trạng bại hoại trong con người, cho phép họ hiểu được sự bại hoại của chính họ và có được lẽ thật từ lời Đức Chúa Trời, để đạt được sự cứu rỗi. Nếu chúng ta đọc lời Đức Chúa Trời vì các mục đích khác ngoài việc chỉnh sửa tâm tính bại hoại của chúng ta hoặc để có được sự sống và đạt được sự cứu rỗi, thì việc chúng ta đọc lời Đức Chúa Trời sẽ mất đi ý nghĩa của nó. Trong tôn giáo, các tín đồ thường nói rằng tội lỗi của họ đã được tha thứ. Họ không bao giờ đề cập đến những sự vi phạm của chính họ, cũng không đề cập đến những sự vi phạm của người khác và không ai vạch trần ai, và mọi người sống hòa thuận. Chẳng phải họ đang lừa dối chính mình sao? Một đức tin vào Đức Chúa Trời như thế sẽ không bao giờ dẫn đến lẽ thật, cũng sẽ không dẫn đến sự sống. Cuối cùng, đó là một điều rỗng tuếch, vô nghĩa. Mặt khác, trong nhà Chúa, niềm tin vào Ngài có liên quan đến hiện thực: công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là phán xét, hành phạt và cứu rỗi con người. Nếu chúng ta không chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, thì làm sao tâm tính bại hoại của chúng ta có thể được chỉnh sửa? Làm sao chúng ta có thể trục xuất được mọi độc tố, triết lý và luật lệ của Sa-tan ra khỏi bản thân chúng ta? Nếu chúng ta không chỉnh sửa những sự bại hoại này, làm sao chúng ta có thể được cứu rỗi? Do đó, điều thiết yếu và cơ bản

nhất trong đời sống hội thánh là ăn uống lời Đức Chúa Trời để hiểu được lẽ thật, và vạch trần hết thảy mọi kiểu tình trạng bại hoại hầu cho mọi người có thể biết đến chúng. Lời Đức Chúa Trời tỏ lộ những tâm tính bại hoại khác nhau của con người, tỏ ra những điều không thể dễ dàng được biết đến trong thực chất của bản tính con người. Vì vậy, khi chúng ta truyền đạt lời Đức Chúa Trời, chúng ta cũng phải vạch trần và mổ xẻ những biểu hiện cụ thể của những tâm tính bại hoại khác nhau được tiết lộ trong lời Ngài, hầu cho mỗi anh chị em có thể có sự hiểu biết đích thực, nhận thức rõ ràng những loại độc tố nào của Sa-tan đang ở trong họ. Đây là công tác cơ bản nhất trong việc theo đuổi sự cứu rỗi, và cũng là tâm điểm của đời sống hội thánh.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Môi trường của đời sống hội thánh mang lại lợi ích lớn lao cho sự tăng trưởng của chúng ta trong đời sống, điều này dẫn đến sự cứu rỗi của chúng ta. Có một môi trường như thế trong xã hội không? Trong xã hội, nếu ai đó học được một chút về điều gì đó và phát triển một chút năng lực, thì tại sao họ ngày càng trở nên kiêu ngạo và dần mất đi hình tượng giống con người của họ? Đó là bởi vì môi trường của họ quá kinh tởm, giống như một thùng thuốc nhuộm lớn; bất kỳ ai bước vào xã hội sẽ trở nên ngày càng bại hoại, ngày càng vô nhân tính, và cuối cùng, ngày càng hư hỏng, trở thành chính ma quỷ. Do đó, trong xã hội, con người không thể có được lẽ thật. Tuy nhiên, khi họ bước vào môi trường của đời sống hội thánh thì mọi thứ đều khác. Người ta phải tuân theo một số nguyên tắc để sống một đời sống hội thánh: Thứ nhất, mọi người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật; thứ hai, mọi người nên rèn luyện bản thân để thực hiện bổn phận của mình và sống trọn một hình tượng giống con người khi thực hiện bổn phận của mình; thứ ba, anh chị em nên thực hành tía sửa và xử lý lẫn nhau, và giúp đỡ lẫn nhau. Nếu không tía sửa, xử lý và giúp đỡ lẫn nhau, thì mọi người khó biết được chính họ, và sự tăng trưởng của họ sẽ bị chậm lại. Trong hội thánh, một số người nói chuyện thẳng thừng, trong khi một số người thì nói chuyện khéo léo; một số người có cái nhìn hơi thiên vị hoặc sai lệch về mọi thứ, trong khi những người khác thì nhìn mọi thứ một cách chính xác. Có đủ loại người; do đó, họ gặp đủ loại tía sửa và xử lý, và phải nếm trải từng hương vị của nó. Vì vậy, trong đời sống hội thánh, có rất nhiều bài học cần phải học khi được tía sửa và xử lý bởi các anh chị em mình. Mọi người phải kiên nhẫn, tiếp cận điều này một cách chính xác và nỗ lực tìm kiếm lẽ thật; hơn nữa, với một số người nhất định, mọi người phải khoan dung và học cách quy phục trước lẽ thật. Người không thể bất tuân lẽ thật khi người đang bị giám sát, và đôi mắt của các anh chị em người thì tinh như mắt cú vọ. Dù cho họ có hiện thực của lẽ thật hay không, thì họ đều nhìn thấy mọi thứ đúng như bản chất của chúng, và họ nhận ra vấn đề ngay lập tức. Do đó, môi trường của đời sống hội thánh mang lại lợi ích lớn lao cho sự trưởng thành của con người trong đời sống và sự trải nghiệm của họ về công tác của Đức Chúa Trời, điều dẫn đến sự

cứu rỗi. Đó là một môi trường của lẽ thật, một môi trường mà Đức Thánh Linh thống trị và lẽ thật là quyền tối thượng. Nếu mọi người không thể thích nghi với môi trường này, thì vấn đề sâu xa là gì? Họ không yêu lẽ thật và không thể thấy rằng đời sống hội thánh là một môi trường của lẽ thật. Đó là nơi công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện, một nơi mà Đức Thánh Linh thống trị và là nơi dành cho sự rèn tập của vương quốc. Con người không thể đạt được sự cứu rỗi nếu họ rời khỏi nơi dành cho sự rèn tập của vương quốc. Một số người tin vào Đức Chúa Trời như một sự tiêu khiển, thực hành đức tin của họ từ môi trường nhỏ bé của chính ngôi nhà của họ. Họ không thể trưởng thành trong đời sống của họ và không thể được cứu rỗi. Vì vậy, môi trường của đời sống hội thánh là một môi trường rất tốt!

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

59. Các nguyên tắc nhóm họp để thông công về lời Đức Chúa Trời

(1) Cần phải thông công trải nghiệm thực tế và sự hiểu biết về lẽ thật lời Đức Chúa Trời, để có thể khiến người khác hiểu lẽ thật và khai trí họ, hầu cho họ có một con đường thực hành;

(2) Thông công về lẽ thật lời Đức Chúa Trời phải nói lên trải nghiệm thực tế phản ánh sự hiểu biết về bản thân. Khi nói chuyện, hãy sử dụng các thực tế; đừng nói về những câu chữ và giáo lý, và đừng cố gắng diễn giải lời Đức Chúa Trời;

(3) Khi nhóm họp, hãy để những người có công tác của Đức Thánh Linh và trải nghiệm thực tế thông công nhiều hơn, để đa số có thể được khai trí và hưởng lợi từ việc đó. Chỉ khi đó, họ mới có thể bước vào hiện thực của lẽ thật;

(4) Những người ngu ngốc, kẻ ác, và tà linh làm xáo trộn đời sống hội thánh phải bị vạch trần và mổ xẻ để mọi người có thể thấy rõ họ. Lợi ích mà điều này mang lại cho sự hiểu biết của họ về lẽ thật không hề phóng đại.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sau này, nói về lời Đức Chúa Trời nên là nguyên tắc nói chuyện của người. Thông thường, khi các người đến với nhau, các người nên tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời, coi lời Đức Chúa Trời là nội dung tương tác của các người, nói về những gì các người biết về những lời này, cách các người thực hành chúng, và cách Đức Thánh Linh hoạt động. Chừng nào người thông công về lời

Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh sẽ soi sáng cho người. Để đạt được thể giới của lời Đức Chúa Trời cần sự hợp tác của con người. Nếu người không bước vào điều này, Đức Chúa Trời sẽ không cách nào làm việc được. Nếu người cứ giữ im lặng và không nói về lời Ngài, Ngài sẽ không cách nào soi sáng cho người. Bất cứ khi nào người không bận rộn với công tác khác, hãy nói về lời Đức Chúa Trời, và đừng chỉ tán gẫu vu vơ! Hãy để đời sống của người tràn đầy lời Đức Chúa Trời – chỉ khi đó người mới là một tín đồ mộ đạo. Không thành vấn đề nếu sự thông công của người hơi hợt. Không có hơi hợt, thì không thể có sâu sắc. Phải có một quá trình. Thông qua rèn luyện, người sẽ nắm bắt được sự soi sáng của Đức Thánh Linh trên người, và cách ăn uống hiệu quả những lời của Đức Chúa Trời. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu, người sẽ bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người quyết tâm hợp tác, thì người mới có thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số lãnh đạo và cộng sự không thể nhìn ra những vấn đề thực tồn tại trong hội thánh. Trong lúc họp mặt, họ cảm thấy mình chẳng có gì đáng để nói, thế là họ cứ rặng phát biểu về một vài câu chữ và học thuyết. Họ biết rất rõ điều mình đang nói chỉ là học thuyết, nhưng dù sao họ vẫn cứ nói. Cuối cùng, ngay cả họ cũng cảm thấy lời nói của mình thật vô vị, và các anh chị em của họ, trong lúc nghe họ, cũng cảm thấy những người này thật tẻ nhạt. Đây là thực tế, không đúng sao? Nếu người phải buộc mình phải nói ra những lời đó, thì một mặt Đức Thánh Linh đang không hoạt động trong người, và mặt khác, lời người chẳng giúp ích gì cho người khác. Nếu người chưa từng trải nghiệm lẽ thật, nhưng người vẫn muốn nói về lẽ thật, thì dù người có nói gì đi nữa, người cũng sẽ không thể nào thâm nhập lẽ thật; bất cứ thứ gì người nói thêm sẽ chỉ là câu chữ và học thuyết. Có thể người nghĩ chúng có phần khai sáng, nhưng chúng chỉ là học thuyết; chúng không phải là thực tế lẽ thật, và dẫu họ có cố gắng thế nào, bất cứ ai lắng nghe đều sẽ không thể nắm được bất cứ thứ gì thực tế từ đó. Trong lúc nghe, họ có thể cảm thấy những gì người nói khá đúng, nhưng sau đó, họ sẽ quên sạch. Nếu người không nói về tình trạng thực tế của người, thì người sẽ không thể lay động lòng người; họ sẽ quên điều người nói ngay cả khi họ muốn nhớ, và người sẽ không thể giúp được họ. Nếu người gặp phải dạng tình huống này, khi người muốn nói nhưng cảm thấy mình không thể nói về mọi thứ theo cách thấu hiểu lẽ thật, và người chỉ có chút ít kiến thức học thuyết trong khi chẳng biết gì về những điều thực chất, và nếu người khác đưa ra các câu hỏi về bản tính thực chất mà người không thể trả lời, thì tốt hơn hết người đừng nói gì cả. Cũng có những lúc có thể người đang thảo luận về một chủ đề trong buổi họp mặt, và người cảm thấy khá am hiểu về chủ đề đó và có thể thông công về một số điều thực tế. Tuy nhiên, mọi người sẽ hiểu điều người đang nói nếu người thảo luận khá nông, nhưng người chẳng có gì để nói ở mức độ sâu hơn, vì những người khác

có thể chưa trải nghiệm một số điều, và có thể cả người cũng chưa. Trong trường hợp như vậy, người không nên ép mình phải tiếp tục nói; mà người có thể để mọi người cùng thông công về chủ đề này. Nếu người nghĩ đó là học thuyết thì có nói cũng vô ích, và mọi người sẽ không thể được khai trí từ đó; trong tình huống này, dầu người có nói gì thì Đức Thánh Linh cũng sẽ không làm công tác của Ngài, và khi người vẫn cứ ngoan cố nói tiếp, thì cuối cùng người có thể sẽ thốt ra những thứ lỗ bịch và lệch lạc, và có thể dẫn mọi người đi lạc. Mọi người không thể hoàn toàn tiếp thu những khái niệm tương đối sâu xa trong một sớm một chiều; đa phần mọi người đều có căn cơ rất kém, tố chất kém, và không thể dễ dàng ghi nhớ những gì họ nghe. Tuy nhiên họ vẫn khá nhanh chấp nhận những tư tưởng lỗ bịch, mang tính quy định và giáo điều. Lại thật! Vậy nên về mặt này, người phải đặc biệt chú ý. Con người rất phù phiếm, và đôi lúc bị chi phối bởi sự phù phiếm của mình; họ hiểu rất rõ thứ họ đang nói là học thuyết, vậy mà họ vẫn cứ tiếp tục nói, những tin các anh chị em của họ có thể không để ý. Trong nỗ lực giữ thể diện, họ có thể phớt lờ những điều đó và thay vào đó chỉ tập trung xử lý tình huống trước mắt. Chẳng phải như thế chỉ là gạt người sao? Như thế là bất trung với Đức Chúa Trời! Nếu người là một người hiểu lẽ thật, thì người sẽ cảm thấy có lỗi trong lòng, cảm thấy mình không thể nói như vậy thêm nữa và mình nên đổi chủ đề. Người có thể thông công về điều gì đó người đã có kinh nghiệm, hoặc người có thể nói về một số kiến thức người có về lẽ thật. Nếu người không thể nói rõ ràng về điều gì đó, thì tất cả các người có thể cùng nhau thông công về điều đó! Chỉ để một người nói tất không bao giờ là điều tốt. Vì người thiếu kinh nghiệm, dầu người có thể hình dung và tưởng tượng về một việc tốt đến mấy, thì những gì người nói cuối cùng cũng chỉ là học thuyết và những thứ thuộc về quan niệm của con người. Những điều có thể được xếp là lẽ thật phải được trải nghiệm; thiếu trải nghiệm, chẳng ai có thể hiểu hết bản chất của lẽ thật, chứ đừng nói đến giảng giải rõ ràng về các điều kiện để trải nghiệm lẽ thật. Một người phải có kinh nghiệm về lẽ thật rồi mới có thể có thứ gì đó thực tế để nói, và không có kinh nghiệm là không thể chấp nhận được; ngay cả khi người có kinh nghiệm, thì kinh nghiệm đó cũng sẽ hạn chế về phạm vi, và người sẽ chỉ có thể nói về một vài trạng thái có hạn, không hơn. Nếu một buổi họp mặt luôn xoay quanh một hay hai chủ đề, thì sau khi thông công như vậy một thời gian, một số người sẽ bắt đầu hiểu đôi chút. Một khả năng khác là ngay sau khi người bắt đầu nói, có thể người nghĩ mình đang truyền đạt rất thực tế, nhưng các anh chị em người vẫn chưa thật sự hiểu. Đó là vì hoàn cảnh của người là hoàn cảnh của người, và hoàn cảnh của các anh chị em người không nhất thiết phải giống hệt như của bản thân người. Thêm vào đó, người có chút ít kinh nghiệm về chủ đề này, nhưng có thể các anh chị em người lại không, thế nên họ cảm thấy thứ người đang nói không áp dụng được với họ. Người nên làm gì khi gặp phải dạng tình huống này? Người nên hỏi họ một vài câu hỏi để hiểu hoàn cảnh của họ. Hỏi họ xem họ nghĩ một người nên làm gì khi điều này xảy ra, và một người nên thực hành thế nào để phù hợp với lẽ thật. Qua việc thông công bằng cách này

một thời gian, một con đường phía trước sẽ mở ra. Bằng cách này, người có thể dẫn dắt mọi người đi vào vấn đề, và nếu người tiếp tục thông công, thì người sẽ đạt được kết quả.

Trích từ “Người có biết lẽ thật thực sự là gì không?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

“Chia sẻ và tương giao về kinh nghiệm” có nghĩa là nói lên mọi suy nghĩ trong lòng người, tình trạng sống của người, kinh nghiệm và hiểu biết của người về những lời của Đức Chúa Trời, và tâm tính bại hoại trong người, rồi để những người khác nhận rõ chúng, chấp nhận những mặt tích cực, và nhận ra mặt còn tiêu cực. Chỉ có như vậy mới là chia sẻ, và chỉ có như vậy mới là tương giao thực sự. Điều đó không chỉ đơn giản đòi hỏi có được sự thông sáng nhất định về những lời của Đức Chúa Trời hay một phần của bài thánh ca, và rồi tương giao như ý thích mà không có bất kỳ hành động gì thêm hay không nói bất cứ điều gì liên quan đến đời sống thực tế của riêng người. Mọi người đều nói về kiến thức giáo lý và lý thuyết, mà không nói gì về kiến thức có được từ kinh nghiệm thực tế. Tất cả các người đều tránh nói về những điều như vậy – về cuộc sống cá nhân của mình, về cuộc sống trong hội thánh với các anh chị em của mình, về thế giới nội tâm của chính mình. Làm như vậy thì làm sao có thể có sự trao đổi thực sự giữa mọi người? Làm sao có thể có bất kỳ sự tin tưởng thực sự nào được? Không thể có! ... Nếu anh chị em có thể tâm sự với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, và chu cấp cho nhau, thì mỗi người phải nói về những trải nghiệm thực sự của chính mình. Nếu người không nói về những trải nghiệm thực sự của chính mình, mà chỉ nói những câu cửa miệng và những lời giáo lý, hời hợt, thì người không phải là một người trung thực, và người không có khả năng làm một người trung thực.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những

cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người có thể nói về kiến thức nhiều như cát trên bãi biển, nhưng không kiến thức nào trong số đó có bất kỳ con đường thực sự nào. Chẳng phải người đang tìm cách đánh lừa mọi người bằng cách này sao? Chẳng phải người đang dựng nên một vẻ bề ngoài rộng tuếch, không có thực chất nào hỗ trợ cho nó sao? Tất cả những hành vi như vậy đều có hại cho mọi người! Lý thuyết càng cao và càng không có hiện thực, thì càng không có khả năng đưa con người vào hiện thực; lý thuyết càng cao, thì càng khiến cho người bất chấp và chống đối Đức Chúa Trời. Đừng coi những lý thuyết cao nhất như là kho báu quý giá; chúng độc hại và vô dụng! Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng hiện thực, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này

chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đạt được sự bước vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè và đừng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có tác dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang. Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã. Vì vậy, hãy nói nhiều hơn về các vấn đề thực sự tồn tại. Đừng coi trải nghiệm của người khác là tài sản cá nhân của người và giữ chúng nhằm cho người khác ngưỡng mộ; người phải tìm kiếm lối thoát riêng của chính người. Đây là điều mà mỗi người nên đưa vào thực hành.

Trích từ “Tập trung hơn vào hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Việc thông công về lời Đức Chúa Trời có một số nguyên tắc cần phải tuân thủ:

Thứ nhất, trước khi thông công về lời Đức Chúa Trời, người phải suy ngẫm về bản chất lời Đức Chúa Trời, tìm hiểu xem những lời đó ám chỉ điều gì, hiểu được ý nghĩa thực sự của chúng và cố gắng hiểu tại sao Đức Chúa Trời lại phán những lời như thế cũng như hiệu quả mà chúng đang cố gắng đạt được là gì. Bất kể Ngài phán những gì, thì những ý định và yêu cầu của Đức Chúa Trời đều nằm trong lời Ngài. Đây là điểm chính cần phải thông công. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải tìm kiếm lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Ngài trong từng lời Ngài, đồng thời hiểu những gì Ngài đòi hỏi ở con người và những lẽ thật mà họ phải được trang bị. Thông công theo cách này có lợi cho cả người lẫn những người khác. Nếu người chỉ đơn giản là làm qua loa đại khái và làm cho có lệ mà không suy ngẫm một cách nghiêm túc sau khi đọc chúng, chỉ nói giáo lý theo nghĩa đen, thì việc đọc lời Đức Chúa Trời của người sẽ không có nhiều ý nghĩa và người sẽ không bao giờ có thể hiểu được lẽ thật.

Thứ hai, có nhiều lẽ thật chứa đựng trong lời Đức Chúa Trời. Mỗi câu trong lời Đức Chúa Trời đều bao hàm nhiều khía cạnh của lẽ thật, điều mà không thể được giải thích thấu đáo bằng nghĩa đen. Con người không thể xem nhẹ lời Đức Chúa Trời. Nếu người thấy chúng quá đơn giản, thì điều đó sẽ là quá ngu ngốc và thiếu hiểu biết. Thậm chí một câu đơn giản nhất trong lời Đức Chúa Trời thì cả đời người cũng không thể trải nghiệm trọn vẹn được. Điều này là do tất cả những gì được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, là thực tế của những điều tích cực và con người không thể đạt được đầy đủ hoặc bước vào quá sâu. Nếu con người không nhìn nhận lời Đức Chúa Trời với thái độ chính trực và không có ước muốn tìm kiếm lẽ thật, thì họ không bao giờ có thể hiểu được

lời Đức Chúa Trời. Do đó, người phải là người kính sợ Đức Chúa Trời và có thái độ tin kính khi thông công về lời Ngài.

Thứ ba, người chỉ được trao đổi về lời Đức Chúa Trời trong khả năng hiểu biết của người. Đừng giả vờ hiểu khi người không hiểu và đừng nói một cách bừa bãi về các câu chữ và giáo lý. Tại các buổi nhóm họp, chỉ thông công về kiến thức và hiểu biết thực sự của người về lời Đức Chúa Trời; đừng nói về những điều không liên quan đến lẽ thật, bởi vì người chỉ đang lãng phí thời gian của người khác. Vì lợi ích của tất cả mọi người, tốt nhất là mỗi người chỉ nên thông công khoảng năm đến mười phút, hoặc tối đa là mười lăm phút. Một người không được chiếm quá nhiều thời gian. Nếu họ không thể nói xong trong một lần, thì hãy chia thành hai hoặc ba lần để mọi người đều có thể có cơ hội phát biểu. Đối với những người đặc biệt nói nhiều, nếu họ lạc đề, người có thể ngắt lời họ để họ học cách biết ý thức và tôn trọng người khác. Thực hành theo cách này mang lại lợi ích cho mọi người.

Thứ tư, khi thông công về lời Đức Chúa Trời, người ta có thể trao đổi về những tình cảnh mà đa số mọi người chia sẻ cũng như những vấn đề tồn tại trong hội thánh. Kiểu thông công này là hợp lý, nhưng người không được có ý định công kích hoặc coi thường người khác. Cho dù người là ai, nếu người ở trong những tình cảnh này, thì người nên đối mặt với nó một cách đúng đắn và khiêm nhường chấp nhận nó. Người không được kiêu ngạo và tự phụ, cố chấp với những ý kiến khác, hoặc dùng địa vị của mình để gây áp lực với người khác, cấm họ nói hoặc hạn chế họ thông công về lẽ thật. Quá trình thông công về lẽ thật cũng là quá trình vạch trần bản tính bại hoại của con người. Những người thực sự chấp nhận lẽ thật sẽ có thể đối diện với chính mình một cách đúng đắn khi nói đến những điều như thế và không gặp khó khăn gì. Nếu mọi người không dám mở miệng và thông công về lời Đức Chúa Trời trong các buổi nhóm họp, hoặc không kết nối những gì họ đang thông công với đời sống thực vì rất sợ xúc phạm người khác hoặc bị mất mặt, thì sẽ rất khó mà hiểu và có được lẽ thật, cũng như việc ăn uống lời Đức Chúa Trời theo cách này sẽ không mang lại kết quả nào đáng nói. Những người thực sự sẵn lòng chấp nhận lẽ thật nên tham gia thông công theo tình cảnh của mình và sự hiểu biết của mình về lời Đức Chúa Trời một cách đơn giản và cởi mở. Chỉ bằng cách thông công về lời Đức Chúa Trời theo cách này thì người ta mới dễ dàng hiểu được lẽ thật và đạt được kết quả. Đối với những vấn đề đặc biệt nảy sinh trong hội thánh, tất cả các thành viên được thoải mái thông công và bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng họ phải nhìn nhận mọi việc dựa trên lời Đức Chúa Trời và đứng về phía lẽ thật. Việc thông công như thế có lợi thế là có thể giải quyết vấn đề, có thể khiến Sa-tan nhục nhã và có thể đạt được kết quả thực sự.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Để đời sống hội thánh đạt được hiệu quả trong việc có thể hiểu lẽ thật và giải quyết các vấn đề thông qua việc ăn uống lời Đức Chúa Trời thì có năm nguyên tắc phải được thực hành trong các buổi nhóm họp:

1. Những người có tố chất tốt, có một sự đánh giá toàn vẹn về lẽ thật có thể thông công nhiều hơn một chút, nhưng họ không nên dông dài về điều đó; họ nên nói về kinh nghiệm thực tế và hiểu biết về lời Đức Chúa Trời để giải quyết các vấn đề thực tế. Chỉ bằng cách này thì việc nhóm họp mới có hiệu quả. Những người hiểu sai nên thông công ít hơn, hoặc thậm chí có thể không thông công. Thực hành theo cách này sẽ có ích cho tất cả mọi người cố gắng hiểu lẽ thật.

2. Khi thông công về lời Đức Chúa Trời, mọi người nên bám sát chủ đề và tuyệt đối không đi lạc đề; làm như thế sẽ giúp mọi người hiểu được lẽ thật. Thường xuyên lạc đề hay làm cho mọi người mất tập trung và hoang mang, đồng thời không thể khiến họ hiểu được lời Đức Chúa Trời. Phải hạn chế những người hay lạc đề; điều này có thể tiết kiệm thời gian và cho phép việc nhóm họp đạt được kết quả tốt.

3. Những người có tố chất kém và không có khả năng hiểu biết thì tốt nhất là hãy lắng nghe nhiều hơn và nói ít hơn. Họ nên nỗ lực nhiều hơn trong việc suy ngẫm lời Đức Chúa Trời và chấp nhận sự hiểu biết rõ ràng về lời Đức Chúa Trời, đồng thời cầu nguyện và tương giao với Đức Chúa Trời nhiều hơn ở bên trong. Làm như thế sẽ có lợi cho họ cũng như cho những người khác; đây là cách duy nhất để phát triển.

4. Trong khi nhóm họp và thông công về lời Đức Chúa Trời, đừng lặp lại quan điểm và ý kiến của người khác; hãy nói một vài điểm mới về sự sáng và kiến thức. Nếu người không có kiến thức mới, thì đừng trò chuyện. Điều này sẽ tiết kiệm thời gian và có thể khiến cho việc nhóm họp hiệu quả hơn. Thay vì liên tục lặp lại những gì người khác đã nói, tốt hơn là chỉ ngồi đó yên lặng trước Đức Chúa Trời, chăm chú lắng nghe và phân biệt, chấp nhận những điểm mới về sự sáng và sự hiểu biết rõ ràng mà người khác nhắc đến. Điều này có lợi cho bản thân người và người cũng có thể được coi là đã hưởng lợi một phần từ việc nhóm họp.

5. Bất kể mọi người thông công về khía cạnh nào của lẽ thật, khi họ đang trao đổi những mở xẻ và quan điểm của mình về một vấn đề, thì đừng quá nhạy cảm hoặc so sánh chúng một cách mù quáng với bản thân để tránh việc mọi người phán xét và công kích lẫn nhau. Đừng tranh cãi về những điều vô nghĩa và đừng luôn quan tâm về những vấn đề của người khác trong khi sao nhãng sự bước vào của chính mình. Hãy tập trung vào việc tìm kiếm và hiểu lẽ thật để người có thể giải quyết các vấn đề bại hoại của chính mình. Những người làm điều này là những người thông minh.

Trong đời sống hội thánh, mọi cấp lãnh đạo và cộng sự nên đi đầu trong việc thông công về lẽ thật; đây là bổn phận và trách nhiệm của tất cả những người làm lãnh đạo hay cộng sự. Vì vậy, để làm cho buổi nhóm họp hiệu quả hơn, tất cả những người có kinh nghiệm và hiểu biết về lời Đức Chúa Trời nên thông công về những gì họ đã nhận được, chia sẻ để mọi người cùng hưởng và để mọi người có thể hiểu lẽ thật cũng như bước vào thực tế lời Đức Chúa Trời. Điều đặc biệt quan trọng đối với những người theo đuổi lẽ thật là thông công những hiểu biết và kinh nghiệm của họ về lời Đức Chúa Trời cũng như bất kỳ sự khai sáng và soi sáng nào mà họ có được từ Đức Thánh Linh; chỉ bằng cách này, tình yêu thương của Đức Chúa Trời và công tác Ngài làm trong loài người mới không bị cản trở. Và chỉ bằng cách này, con người mới làm Đức Chúa Trời hài lòng và nhận được nhiều công tác và ân điển của Đức Thánh Linh hơn, cũng như sau đó hiểu và bước vào nhiều lẽ thật hơn nữa. Những người không có kinh nghiệm hoặc hiểu biết về lời Đức Chúa Trời có thể không thông công, nhưng họ nên hiểu những gì người khác thông công và suy ngẫm về điều đó một cách nghiêm túc. Sau đó, họ nên thực hành cũng như trải nghiệm những gì đã học được và họ cũng sẽ dần dần hiểu được. Những người không bao giờ thông công về lẽ thật là những xác chết không có linh hồn. Mọi người càng thông công về lẽ thật, họ càng có thể vui hưởng công tác của Đức Thánh Linh; đây là loại người duy nhất có thể sống. Thông công về lẽ thật là cách tốt nhất để tôn cao và chứng thực cho Đức Chúa Trời; đó là cách đúng đắn để thực hiện bổn phận của mình và hầu việc Đức Chúa Trời. Đời sống của một người trưởng thành qua sự thông công về lẽ thật. Tất cả những ai theo đuổi và yêu mến lẽ thật nên thông công về kinh nghiệm và hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời trong các buổi nhóm họp; điều này sẽ mang lại một đời sống hội thánh đầy triển vọng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

60. Các nguyên tắc thông công về lẽ thật lời Đức Chúa Trời

(1) Cần phải chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, cũng như chấp nhận bị lời Đức Chúa Trời tía sửa và xử lý, và một người phải chấp nhận và thực hành lẽ thật. Sau khi đã làm thế thì sự thông công của một người về lẽ thật mới là thực tế;

(2) Cần phải thông công về từng khía cạnh của lẽ thật theo lời Đức Chúa Trời. Đừng để bị nhuốc bởi những quan niệm, thành kiến, hoặc những tưởng tượng, mà thảo luận về những gì bạn biết từ trải nghiệm;

(3) Cần phải giải quyết trực tiếp các vấn đề thực tế giữa dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nhắm thẳng vào chúng và giải quyết chúng bằng lẽ thật, và tránh nói suông về giáo lý;

(4) Khi thông công về lẽ thật, cần phải tuân theo sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh. Không thông công một cách máy móc, theo một bộ quy tắc; để người khác hiểu lẽ thật và có con đường để thực hành.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sau này, nói về lời Đức Chúa Trời nên là nguyên tắc nói chuyện của người. Thông thường, khi các người đến với nhau, các người nên tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời, coi lời Đức Chúa Trời là nội dung tương tác của các người, nói về những gì các người biết về những lời này, cách các người thực hành chúng, và cách Đức Thánh Linh hoạt động. Chừng nào người thông công về lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh sẽ soi sáng cho người. Để đạt được thế giới của lời Đức Chúa Trời cần sự hợp tác của con người. Nếu người không bước vào điều này, Đức Chúa Trời sẽ không cách nào làm việc được. Nếu người cứ giữ im lặng và không nói về lời Ngài, Ngài sẽ không cách nào soi sáng cho người. Bất cứ khi nào người không bận rộn với công tác khác, hãy nói về lời Đức Chúa Trời, và đừng chỉ tán gẫu vu vơ! Hãy để đời sống của người tràn đầy lời Đức Chúa Trời – chỉ khi đó người mới là một tín đồ mộ đạo. Không thành vấn đề nếu sự thông công của người hơi hợt. Không có hơi hợt, thì không thể có sâu sắc. Phải có một quá trình. Thông qua rèn luyện, người sẽ nắm bắt được sự soi sáng của Đức Thánh Linh trên người, và cách ăn uống hiệu quả những lời của Đức Chúa Trời. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu, người sẽ bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người quyết tâm hợp tác, thì người mới có thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi làm chứng cho Đức Chúa Trời, các người nên chủ yếu nói nhiều hơn về cách Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt mọi người, những thử luyện nào Ngài sử dụng để tinh luyện mọi người và thay đổi tâm tính của họ. Các người cũng nên nói về việc sự hư hoại đã được bộc lộ bao nhiêu trong trải nghiệm của các người, các người đã chịu đựng bao nhiêu và các người cuối cùng đã được Đức Chúa Trời chinh phục như thế nào; nói về kiến thức thực sự về công việc của Đức Chúa Trời mà các người có được là bao nhiêu, và các người nên làm chứng cho Đức Chúa Trời và đền đáp tình yêu của Ngài như thế nào. Các người nên đưa thực chất vào loại ngôn ngữ này, trong khi diễn đạt nó một cách đơn giản. Đừng nói về những lý thuyết trống rỗng. Hãy nói thực tế hơn; nói từ tâm lòng. Đây là cách người nên trải nghiệm. Đừng trang bị cho mình những lý thuyết trống rỗng có vẻ sâu sắc cố để phô trương; làm như vậy khiến người trông khá kiêu ngạo và phi lý. Người nên nói

nhều hơn về những điều có thật từ trải nghiệm thực tế của người mà chân thật và từ tấm lòng; điều này có lợi nhất cho người khác, và phù hợp nhất để họ thấy.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người có thể thông công những gì họ trải nghiệm và nhìn thấy. Không ai có thể thông công những gì họ chưa từng trải nghiệm, chưa từng nhìn thấy, hay tư duy của họ không thể đạt tới, những thứ họ không có bên trong mình. Nếu những gì con người bày tỏ không phải từ kinh nghiệm của họ, thì đó là trí tưởng tượng của họ hoặc là giáo lý. Nói đơn giản là không có hiện thực trong lời họ. Nếu người chưa từng tiếp xúc với những thứ trong xã hội, thì người không thể nào thông công rõ ràng về các mối quan hệ xã hội phức tạp. Nếu người không có gia đình mà người khác lại nói về những chuyện gia đình, thì người sẽ không hiểu phần lớn những gì họ nói. Vì thế, những gì con người thông công và công việc họ làm đại diện cho hữu thể nội tại của họ. Nếu ai đó thông công sự hiểu biết của họ về hình phạt và sự phán xét, nhưng người lại không có kinh nghiệm về điều đó, thì người sẽ không dám phủ nhận hiểu biết của họ, càng không dám chắc một trăm phần trăm về nó. Đó là bởi sự thông công của họ là về thứ người chưa từng trải nghiệm, thứ người chưa từng biết đến, và tâm trí người không thể lường tượng ra được. Từ hiểu biết của họ, tất cả những gì người có thể thu được là một con đường trải qua hình phạt và sự phán xét trong tương lai. Nhưng con đường này chỉ có thể là một trong những kiến thức giáo lý; nó không thể thay thế cho hiểu biết của chính người, càng không thể thay thế cho kinh nghiệm của người. Có lẽ người nghĩ rằng những gì họ nói khá đúng, nhưng trong trải nghiệm của bản thân, người nhận thấy chúng phi thực tế trong nhiều mặt. Có lẽ người cảm thấy một số điều mình nghe được là hoàn toàn phi thực tế; người chấp chứa những quan niệm về chúng tại thời điểm đó, và mặc dù người chấp nhận chúng, người chỉ làm vậy một cách miễn cưỡng. Nhưng trong trải nghiệm của bản thân người, những kiến thức tạo nên các quan niệm trong người trở thành đường lối thực hành của người, và càng thực hành, người càng hiểu nhiều hơn về giá trị và ý nghĩa thật sự của những lời người nghe được. Sau khi đã có kinh nghiệm của chính mình, người lúc đó mới có thể nói về những kiến thức người cần có về những gì người vừa trải nghiệm. Thêm vào đó, người còn có thể phân biệt được những người có kiến thức thật sự và thực tế với những người mà kiến thức chỉ dựa trên giáo lý và vô giá trị. Vì thế, liệu kiến thức mà người nói có đúng theo lẽ thật hay không phần lớn phụ thuộc vào việc liệu người có kinh nghiệm thực tế về điều đó hay không. Một khi có lẽ thật trong kinh nghiệm của người, thì kiến thức của người sẽ thực tế và có giá trị. Thông qua trải nghiệm của mình, người còn có thể đạt được sự sáng suốt và thông sáng, đào sâu kiến thức của mình, và tăng cường sự khôn ngoan cũng như óc suy xét về cách người nên hành xử. Những kiến thức được bày tỏ bởi những người không sở hữu lẽ

thật chỉ là giáo lý, cho dù nó có thể cao xa đến đâu. Kiểu người này cũng có thể rất thông minh khi bàn đến các vấn đề xác thịt, nhưng không thể rạch ròi khi nói về các vấn đề thuộc linh. Đó là bởi những người như thế không có một chút kinh nghiệm gì về các vấn đề thuộc linh. Đây là những người không được khai sáng về các vấn đề thuộc linh và không hiểu những việc tâm linh. Bất kể loại kiến thức nào người bày tỏ, miễn kiến thức đó là hữu thể của người, thì đó là kinh nghiệm cá nhân của người, kiến thức thật sự của người. Những gì được thảo luận bởi những người chỉ nói về giáo lý – những người không sở hữu lẽ thật hay hiện thực – thì cũng có thể gọi là hữu thể của họ, bởi vì họ đã đạt được giáo lý của mình chỉ thông qua sự suy ngẫm sâu sắc, và đó là kết quả từ sự chiêm nghiệm sâu sắc của họ. Thế nhưng, đó cũng chỉ là giáo lý, là sự tưởng tượng không hơn! Kinh nghiệm của hết thảy mọi kiểu người đều đại diện cho những điều bên trong họ. Bất cứ ai không có kinh nghiệm thuộc linh thì không thể nói những kiến thức về lẽ thật, hoặc kiến thức đúng đắn về những vấn đề thuộc linh khác nhau. Những gì con người bày tỏ là những gì về họ bên trong – điều này là chắc chắn. Nếu ai đó muốn có được kiến thức về những vấn đề thuộc linh và lẽ thật, thì họ phải có kinh nghiệm thực tế.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tại sao hầu hết mọi người đã dành nhiều công sức để đọc những lời Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ có kiến thức và không thể nói bất cứ điều gì về một con đường thực sự sau đó? Người nghĩ rằng sở hữu kiến thức có nghĩa là sở hữu lẽ thật sao? Chẳng phải đó là một quan điểm nhầm lẫn sao? Người có thể nói về kiến thức nhiều như cát trên bãi biển, nhưng không kiến thức nào trong số đó có bất kỳ con đường thực sự nào. Chẳng phải người đang tìm cách đánh lừa mọi người bằng cách này sao? Chẳng phải người đang dựng nên một vẻ bề ngoài rỗng tuếch, không có thực chất nào hỗ trợ cho nó sao? Tất cả những hành vi như vậy đều có hại cho mọi người! Lý thuyết càng cao và càng không có hiện thực, thì càng không có khả năng đưa con người vào hiện thực; lý thuyết càng cao, thì càng khiến cho người bất chấp và chống đối Đức Chúa Trời. Đừng coi những lý thuyết cao nhất như là kho báu quý giá; chúng độc hại và vô dụng! Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng hiện thực, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đạt được sự bước vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè và đừng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có tác dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang.

Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã. Vì vậy, hãy nói nhiều hơn về các vấn đề thực sự tồn tại. Đừng coi trải nghiệm của người khác là tài sản cá nhân của người và giữ chúng nhằm cho người khác ngưỡng mộ; người phải tìm kiếm lối thoát riêng của chính người. Đây là điều mà mỗi người nên đưa vào thực hành.

Nếu những gì người thông công có thể mang lại cho mọi người một con đường để đi, thì điều đó tương đương với việc người sở hữu hiện thực. Bất kể người nói gì, người phải đưa mọi người vào thực hành và mang đến cho tất cả mọi người con đường họ có thể đi theo. Đừng để họ chỉ có kiến thức; quan trọng hơn là có một con đường để đi. Bởi mọi người tin vào Đức Chúa Trời, họ phải đi trên con đường do Đức Chúa Trời dẫn dắt trong công tác của Ngài. Tức là, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình đi trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt. Theo đó, người phải có một con đường người có thể đi, dù có thể nào đi chẳng nữa, và người phải đặt chân trên con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Đừng tụt lại quá xa, và đừng bận tâm về quá nhiều thứ. Chỉ khi người đi trên con đường do Đức Chúa Trời dẫn dắt mà không gây gián đoạn, người mới có thể nhận lãnh được công việc của Đức Thánh Linh và sở hữu được con đường bước vào. Chỉ như vậy mới được coi là phù hợp với ý định của Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của con người. Là một cá nhân trong dòng chảy này, mỗi người nên thực hiện đúng bổn phận của mình, làm nhiều hơn những gì mọi người nên làm và không hành động một cách ngang bướng. Những người thực hiện công việc phải nói lời rõ ràng, những người đi theo phải tập trung hơn vào việc chịu đựng gian khổ và vâng phục, và tất cả phải giữ đúng vị trí của mình và không đi quá giới hạn. Cần phải rõ ràng trong lòng mỗi người về cách họ nên thực hành và chức năng họ nên chu toàn. Đi theo con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt; đừng đi lạc đường hoặc đi sai.

Trích từ “Tập trung hơn vào hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người làm việc và rao giảng, và mặc dù bề ngoài có vẻ đang thông công về những lời phán của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ đang thảo luận nghĩa đen của lời Ngài, và không có điều gì lớn lao được đề cập đến. Các bài giảng của họ giống như những bài giảng trong sách giáo khoa về ngôn ngữ – được sắp xếp theo từng mục và từng khía cạnh, và khi những bài giảng kết thúc thì mọi người đều hát ngợi khen và nói rằng: “Người này sở hữu hiện thực. Họ giảng rất hay và thật chi tiết”. Sau khi những người như thế giảng xong, họ bảo những người khác biên soạn những bài giảng của họ rồi phát cho mọi người. Khi làm điều này, họ đã thành công trong việc lừa dối những người khác và tất cả những gì họ rao giảng đều là nguy hiểm. Nhìn bề ngoài, có vẻ như họ chỉ đang giảng lời Đức Chúa Trời và các bài giảng của họ phù hợp với lẽ thật. Tuy nhiên, với một sự phân biệt cẩn thận hơn, người sẽ thấy rằng chúng chẳng là gì ngoài những câu chữ, giáo lý và lý luận sai lệch

cùng với một số sự tưởng tượng và ý niệm của con người, cũng như một số điều giới hạn Đức Chúa Trời. Kiểu rao giảng này chẳng phải chỉ làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời thôi sao? Đây là sự phục vụ chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số lãnh đạo và cộng sự không thể nhìn ra những vấn đề thực tồn tại trong hội thánh. Trong lúc họp mặt, họ cảm thấy mình chẳng có gì đáng để nói, thế là họ cố gắng phát biểu về một vài câu chữ và học thuyết. Họ biết rất rõ điều mình đang nói chỉ là học thuyết, nhưng dù sao họ vẫn cứ nói. Cuối cùng, ngay cả họ cũng cảm thấy lời nói của mình thật vô vị, và các anh chị em của họ, trong lúc nghe họ, cũng cảm thấy những người này thật tẻ nhạt. Đây là thực tế, không đúng sao? Nếu người phải buộc mình phải nói ra những lời đó, thì một mặt Đức Thánh Linh đang không hoạt động trong người, và mặt khác, lời người chẳng giúp ích gì cho người khác. Nếu người chưa từng trải nghiệm lẽ thật, nhưng người vẫn muốn nói về lẽ thật, thì dù người có nói gì đi nữa, người cũng sẽ không thể nào thâm nhập lẽ thật; bất cứ thứ gì người nói thêm sẽ chỉ là câu chữ và học thuyết. Có thể người nghĩ chúng có phần khai sáng, nhưng chúng chỉ là học thuyết; chúng không phải là thực tế lẽ thật, và dẫu họ có cố gắng thế nào, bất cứ ai lắng nghe đều sẽ không thể nắm được bất cứ thứ gì thực tế từ đó. Trong lúc nghe, họ có thể cảm thấy những gì người nói khá đúng, nhưng sau đó, họ sẽ quên sạch. Nếu người không nói về tình trạng thực tế của người, thì người sẽ không thể lay động lòng người; họ sẽ quên điều người nói ngay cả khi họ muốn nhớ, và người sẽ không thể giúp được họ. Nếu người gặp phải dạng tình huống này, khi người muốn nói nhưng cảm thấy mình không thể nói về mọi thứ theo cách thấu hiểu lẽ thật, và người chỉ có chút ít kiến thức học thuyết trong khi chẳng biết gì về những điều thực chất, và nếu người khác đưa ra các câu hỏi về bản tính thực chất mà người không thể trả lời, thì tốt hơn hết người đừng nói gì cả. Cũng có những lúc có thể người đang thảo luận về một chủ đề trong buổi họp mặt, và người cảm thấy khá am hiểu về chủ đề đó và có thể thông công về một số điều thực tế. Tuy nhiên, mọi người sẽ hiểu điều người đang nói nếu người thảo luận khá nông, nhưng người chẳng có gì để nói ở mức độ sâu hơn, vì những người khác có thể chưa trải nghiệm một số điều, và có thể cả người cũng chưa. Trong trường hợp như vậy, người không nên ép mình phải tiếp tục nói; mà người có thể để mọi người cùng thông công về chủ đề này. Nếu người nghĩ đó là học thuyết thì có nói cũng vô ích, và mọi người sẽ không thể được khai trí từ đó; trong tình huống này, dẫu người có nói gì thì Đức Thánh Linh cũng sẽ không làm công tác của Ngài, và khi người vẫn cứ ngoan cố nói tiếp, thì cuối cùng người có thể sẽ thốt ra những thứ lỗi bịch và lệch lạc, và có thể dẫn mọi người đi lạc. Mọi người không thể hoàn toàn tiếp thu những khái niệm tương đối sâu xa trong một sớm một chiều; đa phần mọi người đều có căn cơ

rất kém, tổ chất kém, và không thể dễ dàng ghi nhớ những gì họ nghe. Tuy nhiên họ vẫn khá nhanh chấp nhận những tư tưởng lỗi bịch, mang tính quy định và giáo điều. Lại thật! Vậy nên về mặt này, người phải đặc biệt chú ý. Con người rất phù phiếm, và đôi lúc bị chi phối bởi sự phù phiếm của mình; họ hiểu rất rõ thứ họ đang nói là học thuyết, vậy mà họ vẫn cứ tiếp tục nói, những tin các anh chị em của họ có thể không để ý. Trong nỗ lực giữ thể diện, họ có thể phớt lờ những điều đó và thay vào đó chỉ tập trung xử lý tình huống trước mắt. Chẳng phải như thế chỉ là gạt người sao? Như thế là bất trung với Đức Chúa Trời! Nếu người là một người hiểu lẽ thật, thì người sẽ cảm thấy có lỗi trong lòng, cảm thấy mình không thể nói như vậy thêm nữa và mình nên đổi chủ đề. Người có thể thông công về điều gì đó người đã có kinh nghiệm, hoặc người có thể nói về một số kiến thức người có về lẽ thật. Nếu người không thể nói rõ ràng về điều gì đó, thì tất cả các người có thể cùng nhau thông công về điều đó! Chỉ để một người nói tất không bao giờ là điều tốt. Vì người thiếu kinh nghiệm, dẫu người có thể hình dung và tưởng tượng về một việc tốt đến mấy, thì những gì người nói cuối cùng cũng chỉ là học thuyết và những thứ thuộc về quan niệm của con người. Những điều có thể được xếp là lẽ thật phải được trải nghiệm; thiếu trải nghiệm, chẳng ai có thể hiểu hết bản chất của lẽ thật, chứ đừng nói đến giảng giải rõ ràng về các điều kiện để trải nghiệm lẽ thật. Một người phải có kinh nghiệm về lẽ thật rồi mới có thể có thứ gì đó thực tế để nói, và không có kinh nghiệm là không thể chấp nhận được; ngay cả khi người có kinh nghiệm, thì kinh nghiệm đó cũng sẽ hạn chế về phạm vi, và người sẽ chỉ có thể nói về một vài trạng thái có hạn, không hơn. Nếu một buổi họp mặt luôn xoay quanh một hay hai chủ đề, thì sau khi thông công như vậy một thời gian, một số người sẽ bắt đầu hiểu đôi chút. Một khả năng khác là ngay sau khi người bắt đầu nói, có thể người nghĩ mình đang truyền đạt rất thực tế, nhưng các anh chị em người vẫn chưa thật sự hiểu. Đó là vì hoàn cảnh của người là hoàn cảnh của người, và hoàn cảnh của các anh chị em người không nhất thiết phải giống hệt như của bản thân người. Thêm vào đó, người có chút ít kinh nghiệm về chủ đề này, nhưng có thể các anh chị em người lại không, thế nên họ cảm thấy thứ người đang nói không áp dụng được với họ. Người nên làm gì khi gặp phải dạng tình huống này? Người nên hỏi họ một vài câu hỏi để hiểu hoàn cảnh của họ. Hỏi họ xem họ nghĩ một người nên làm gì khi điều này xảy ra, và một người nên thực hành thế nào để phù hợp với lẽ thật. Qua việc thông công bằng cách này một thời gian, một con đường phía trước sẽ mở ra. Bằng cách này, người có thể dẫn dắt mọi người đi vào vấn đề, và nếu người tiếp tục thông công, thì người sẽ đạt được kết quả.

Trích từ “Người có biết lẽ thật thực sự là gì không?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Hãy nhớ điều này từ nay trở đi! Đừng nói những kiến thức suông; chỉ nói về con đường thực hành và về hiện thực. Chuyển từ kiến thức thực sự sang thực hành thực sự, và sau đó chuyển từ thực

hành sang việc sống thể hiện ra thực sự. Đừng rao giảng cho người khác, và đừng nói về kiến thức thực sự. Nếu sự hiểu biết của người là một con đường, thì hãy để cho lời của người được tự do đi lại trên con đường đó; nếu không, xin hãy ngậm miệng lại và đừng nói gì! Những điều người nói là vô ích. Người nói về sự hiểu biết để lừa dối Đức Chúa Trời và để người khác ghen tị với người. Đó chẳng phải là tham vọng của người sao? Chẳng phải người đang cố ý đùa giỡn với người khác? Việc này có giá trị gì không? Nếu người nói về sự hiểu biết sau khi đã trải nghiệm, thì người sẽ không bị coi là khoác lác. Nếu không, người là kẻ phun ra những lời ngạo mạn. Có những việc trong trải nghiệm thực tế mà người không thể nào vượt qua, và người không thể phản bội xác thịt của chính mình; người luôn làm mọi việc người muốn, không bao giờ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời – ấy vậy mà người vẫn cả gan nói về hiểu biết lý thuyết. Người thật không biết xấu hổ! Người vẫn đủ trơ trẽn để nói về sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời. Người thật vô liêm sỉ làm sao! Khua môi múa mép và khoác lác đã trở thành chính bản tính của người, và người đã quen với việc đó. Bất kỳ khi nào muốn nói, người làm vậy một cách dễ dàng, , nhưng đến lúc thực hành, người chỉ tô điểm cho đẹp. Chẳng phải đó là cách lừa dối người khác ư? Người có thể lừa gạt con người, nhưng Đức Chúa Trời không thể bị mắc lừa. Con người không biết và không có sự phân biệt, nhưng Đức Chúa Trời nghiêm túc với những việc như thế, và Ngài sẽ không tha cho người. Anh chị em của người có thể bênh vực cho người, khen ngợi sự hiểu biết của người và ngưỡng mộ người, nhưng nếu người không sở hữu hiện thực thì Đức Thánh Linh sẽ không tha cho người. Có lẽ Đức Chúa Trời thực tế sẽ không truy tìm lỗi của người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời sẽ không đoái hoài đến người, và chỉ như thế cũng đủ khó khăn để người chịu đựng rồi. Người có tin điều đó không? Nói thêm về tính thực tế của việc thực hành nữa đi; người đã quên rồi chẳng? Nói thêm về các con đường thực hành nữa đi; người đã quên rồi ư? “Hãy bớt đưa ra lý thuyết cao siêu và những lời nói khoa trương vô giá trị; tốt nhất hãy bắt đầu thực hành ngay từ bây giờ”. Người đã quên những lời này rồi sao? Người chẳng hiểu gì sao? Người không lĩnh hội được ý muốn của Đức Chúa Trời ư?

Trích từ “Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Khi thông công về những lời của Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất. Tại sao Đức Chúa Trời phán điều này, Đức Chúa Trời muốn đạt được tác dụng gì khi phán điều này, ý muốn của Đức Chúa Trời là gì, tâm tính của Đức Chúa Trời là gì – tất cả những điều này phải được thông công một cách rõ ràng. Thông công về lời Đức Chúa Trời theo cách này sẽ đạt được hiệu quả. Thông công về lời Đức Chúa Trời về cơ bản là làm chứng và tôn vinh Đấng Christ, để cho mọi người có thể biết Đấng Christ có gì và là gì. Chỉ việc này mới là chứng ngôn thực cho Đức Chúa Trời, và là sự thông công thực về lời Đức Chúa Trời. Khi thông công về lời Đức

Chúa Trời, nếu chỉ một vài lời hay giáo lý được nói ra, thì không làm chứng cho Đấng Christ có gì và là gì, và nội dung của những gì được thông công không liên quan đến ý muốn của Đức Chúa Trời, những yêu cầu của Ngài đối với con người, và Ngài có gì và là gì, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời, thế thì sự thông công như thế không có ý nghĩa gì và không có hiệu quả - đó là lời nói suông về lời Đức Chúa Trời. Khi người thông công về lời Đức Chúa Trời, nếu người không kết hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi con người, thì những lời của người chỉ là sự giả dối; người chỉ đang làm ra vẻ người hiểu biết nhiều về lời Đức Chúa Trời, và có kỹ năng tuyệt vời trong việc thông công về lời Ngài, nhưng trên thực tế, những gì người đang làm chỉ là khoe mẽ và tự đề cao bản thân. Những người thông công về lời Đức Chúa Trời theo cách này là những lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ. Khi người thông công về những lời của Đức Chúa Trời, hãy làm chứng cho Đấng Christ có gì và là gì, làm chứng rằng Đấng Christ là Đức Chúa Trời, làm cho mọi người hiểu được lời Đức Chúa Trời và thực sự vâng lời, kính sợ và thờ phượng Đấng Christ. Khi làm như vậy, người càng thông công về lời Đức Chúa Trời, càng nhiều người sẽ biết về Đức Chúa Trời, và họ càng vâng phục Đấng Christ. Chỉ có sự thông công như vậy về lời Đức Chúa Trời mới thực sự làm chứng và tôn vinh Đấng Christ; chỉ có điều này mới là công việc thực sự phụng sự Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lời vào sự sống”

61. Nguyên tắc thành lập hội thánh

(1) Bất cứ nơi nào có khoảng 20 người thực sự chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời và bày tỏ mong muốn có đời sống hội thánh, thì một hội thánh có thể được thành lập;

(2) Việc thành lập một hội thánh chỉ được thực hiện dưới sự chỉ đạo của các lãnh đạo hội thánh, những chấp sự phụ trách việc truyền bá phúc âm, hoặc những chấp sự phụ trách việc chăm sóc;

(3) Một khi hội thánh đã chọn được các lãnh đạo và chấp sự cho mình, họ sẽ dẫn dắt và chịu trách nhiệm về mọi công việc của hội thánh cũng như giải quyết mọi vấn đề của hội thánh;

(4) Hội thánh có thể được đặt tên theo địa điểm của mình, và sau khi thành lập hội thánh, số lượng tín hữu của nó có thể được xác định tùy theo điều kiện địa phương.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Nguyên tắc thành lập một hội thánh như sau: Chỉ cần một nhóm người (từ 10 đến 20 người) chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời, viết đơn xin chính thức gia nhập hội thánh, và sẵn sàng thực

hiện bốn phần của mình, thì có thể thành lập một hội thánh. Nếu chỉ có khoảng 10 tân tín hữu mong muốn được nhóm họp, thì có thể thành lập một nơi nhóm họp, nhưng không thể thành lập một hội thánh. Những người chưa chính thức xin gia nhập hội thánh chỉ có thể tham dự các buổi nhóm họp; họ không được xem là thành viên chính thức của hội thánh. Các hội thánh phải được đích thân thành lập bởi các lãnh đạo hội thánh, một chấp sự Phúc m, hoặc một chấp sự chăm tưới những tân tín hữu. Sự bỡ ngỡ giữa những người mới bước vào đời sống hội thánh không cho phép tiến hành bầu cử. Do đó, các lãnh đạo và chấp sự đầu tiên của hội thánh tân tín hữu phải được chỉ định thông qua thảo luận giữa một số người thân quen với những tân tín hữu. Đây là giai đoạn thử luyện; sau đó từ sáu tháng đến một năm, thì hoàn toàn thích hợp để tổ chức bầu cử, khi mọi người đã thân quen với nhau. Khi một hội thánh được thành lập, một buổi cầu nguyện phải được tổ chức bởi các lãnh đạo hội thánh mới. Trong buổi nhóm họp này, trước tiên sẽ có một thông báo chính thức về việc thành lập hội thánh, sau đó sẽ bắt đầu cầu nguyện. Mỗi người sẽ cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, tuyên bố rằng họ chính thức tin vào Đức Chúa Trời Toàn Năng và đang gia nhập hội thánh, sẵn lòng đầu phục công tác của Đức Chúa Trời, chấp nhận lễ thật, được làm cho tinh sạch, và làm mọi việc trong khả năng để công bố và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Họ cũng có thể thưa với Đức Chúa Trời về những ước muốn và khát vọng của mình, và họ có thể thổ lộ với Đức Chúa Trời những tâm tư trong lòng mình. Việc thành lập hội thánh sẽ hoàn tất sau lời cầu nguyện của những người được chọn. Trong thời gian đầu sau khi một hội thánh của những tân tín hữu đã được thành lập, các lãnh đạo khu vực nên sắp xếp nhân sự chăm tưới và hỗ trợ họ sống đời sống hội thánh. Những tân tín hữu thật sự tin vào Đức Chúa Trời, yêu lễ thật, và có tố chất tốt cũng phải được nuôi dưỡng để họ có thể đi đến hiểu lễ thật và bước vào hiện thực của lễ thật càng sớm càng tốt. Sau một năm, những tân tín hữu là lãnh đạo và chấp sự có thể nhận trách nhiệm chính thức dẫn dắt đời sống hội thánh.

Không có giới hạn cận trên đối với số lượng thành viên trong các hội thánh của tân tín hữu ở nước ngoài. Họ nên có ít nhất từ 50 đến 100 thành viên. Nếu những tân tín hữu cảm thấy việc tổ chức nhóm họp khó khăn do có quá nhiều thành viên, thì miễn là có thể chọn được các lãnh đạo phù hợp, thì có thể tách ra thành lập một hội thánh khác nếu được yêu cầu. Nguyên tắc quan trọng nhất của việc thành lập một hội thánh là có những người phù hợp đóng vai trò lãnh đạo – đây là điều quan trọng nhất. Có thể đặt tên hội thánh theo một địa danh địa phương, tương tự như các hội thánh Cô-rinh-tô và Ê-phê-sô, v.v. được ghi chép trong Kinh Thánh. Một khi hội thánh đã được thành lập, có thể thiết lập các nhóm họp dựa trên nơi sinh sống của những tân tín hữu. Nếu những tân tín hữu sống quá rải rác và không thể tổ chức nhóm họp cùng nhau, thì họ có thể nhóm họp, thông công và liên hệ trực tuyến với nhau.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Ban quản trị hội thánh gồm một nhóm có năm người, với hai lãnh đạo có thâm niên ngang nhau phục vụ cùng nhau, và ba chấp sự. Ba chấp sự bao gồm một chấp sự truyền giáo, một chấp sự tổng vụ, và một chấp sự chăm sóc. Đời sống hội thánh là trách nhiệm trực tiếp của hai lãnh đạo.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Đối với những người mới đến từ trong những người ngoại đạo, nếu họ đã tin được hơn ba tháng và khoảng 20 người, họ có thể thành lập một hội thánh mới. Nếu tất cả đều là tín đồ mới và vẫn chưa chắc chắn rằng đây là con đường thật, thì dù cho có bao nhiêu người bỏ họ thì việc thành lập hội thánh mới cũng không được vội vàng. Nếu những người mới đến từ những người ngoại đạo ít và rải rác hoặc được kéo ra từ gia đình trực hệ, họ hàng hoặc bạn bè của các anh chị em và tương đối quen thuộc với họ, nếu họ xử sự tốt, thì họ có thể được giới thiệu vào hội thánh sau ba tháng. Khi đã thành lập hội thánh, nếu phát hiện ra có những người không thể tin được, họ có thể được xếp vào Nhóm B khi nhóm họp để họ có thể được quan sát.

Các nguyên tắc và điều kiện để thành lập một hội thánh cho những người mới đến từ trong những người ngoại đạo là họ phải hiểu vài khía cạnh về kiến thức cơ bản mà một Cơ Đốc nhân tối thiểu phải có: 1. Họ phải thừa nhận trong lòng rằng chỉ duy nhất Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thật duy nhất, Đấng tạo dựng trời đất và vạn vật trong đây và là Đấng Chủ Tể của vạn vật trong vũ trụ. 2. Họ phải biết rằng đức tin nơi Đức Chúa Trời là để được cứu rỗi, thoát khỏi tội lỗi, thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, hoàn toàn trở về với Đức Chúa Trời, quy phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời; chỉ bằng cách tin vào Đức Chúa Trời theo cách này họ mới có thể đạt được sự sống đời đời. 3. Họ phải giữ gìn danh của Đức Chúa Trời thật. Họ không được thờ phượng những thần tượng hay tà linh, và phải từ bỏ mọi giả thần và tà linh. 4. Họ không được tham gia vào các hoạt động chính trị. Họ phải tuân thủ những hệ thống chính trị quốc gia, nhưng trong đức tin của mình không chịu những hạn chế của bất kỳ quốc gia, chính phủ hay đảng phái chính trị nào; họ chỉ được vâng lời Đức Chúa Trời, chứ không được vâng lời con người. 5. Họ phải khôn ngoan; họ phải có trách nhiệm gìn giữ công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và nếu không, họ không phù hợp để dự phần ân điển của Đức Chúa Trời. Nếu họ hiểu được những điều này, thì có thể thành lập một hội thánh mới cho họ hoặc họ có thể được chấp nhận vào một hội thánh hiện có; nếu họ không hiểu, thì việc thành lập một hội thánh mới hoặc chấp nhận họ vào một hội thánh hiện có nên hoãn lại.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

62. Các nguyên tắc bầu cử của hội thánh

(1) Trước một cuộc bầu cử, cần phải thông công về lẽ thật và hiểu các nguyên tắc. Bầu làm lãnh đạo và người làm công những người có khả năng làm công việc thực tế, phù hợp với sự sắp xếp công tác;

(2) Trong một cuộc bầu cử, cần phải thực hành lẽ thật và đối xử công bằng với mọi người. Không được dựa trên cảm xúc, cũng không được dựa trên các mối quan hệ thân thuộc cá nhân hay thù nghịch; thay vào đó, hãy bỏ phiếu công bằng dựa trên các nguyên tắc;

(3) Mọi người trong hội thánh đều có quyền bỏ phiếu trong cuộc bầu cử và quyền được bầu chọn. Không ai được tự ý tước đi của người khác quyền bầu cử và quyền được bầu chọn;

(4) Tuyệt đối không ai được phép đơn phương bổ nhiệm một ứng cử viên, và cần phải đảm bảo rằng ít nhất 80% thành viên của hội thánh bỏ phiếu trong cuộc bầu cử để cuộc bầu cử đó hợp lệ.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Các cuộc bầu cử dân chủ của hội thánh cho vị trí lãnh đạo và cộng sự liên quan đến sự việc quan trọng của dân sự được Đức Chúa Trời chọn để đi đúng hướng trên con đường tin vào Đức Chúa Trời. Chúng liên quan trực tiếp đến chủ đề chính của đời sống hội thánh. Chỉ bằng cách bầu chọn những người lãnh đạo và cộng sự giỏi thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn mới có thể được dẫn dắt để hiểu được lẽ thật và đi đúng hướng trên con đường tin vào Đức Chúa Trời. Nếu các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền trong hội thánh, thì họ không chỉ làm dân sự được Đức Chúa Trời chọn chậm trễ trong việc có được sự cứu rỗi mà họ cũng sẽ làm nhiễu loạn đời sống hội thánh. Họ sẽ gây tai họa cho hội thánh và dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ bị nguy hiểm và trở thành nạn nhân. Do đó, cách mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn ứng phó với các cuộc bầu cử của hội thánh là điều rất quan trọng và hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên tìm kiếm lẽ thật cũng như tiến hành bầu cử một cách nghiêm túc và theo đúng nguyên tắc. Bảy nguyên tắc bầu cử dân chủ của hội thánh mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu và tuân thủ được công bố sau đây. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên hiểu rõ ràng về những nguyên tắc này.

1. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh (trừ những người sắp bị thanh trừng hoặc trục xuất) đều có quyền bầu cử và trúng cử. Không ai có quyền can thiệp vào quyền bầu cử và trúng cử của dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

2. Khi hội thánh tổ chức bầu cử, phải thông báo cho hết thảy các dân sự được Đức Chúa Trời

chọn và mọi người đều phải tham gia (điều này ám chỉ việc bỏ phiếu). Những người biết nhưng không tham gia bầu cử được xem là tự nguyện từ bỏ quyền của mình. Không ai có quyền chỉ thông báo cho một số người tham gia bầu cử hay buộc một nhóm người từ bỏ quyền của mình. Bất kỳ ai tước quyền bầu cử của người khác hoặc hạn chế họ bỏ phiếu đều là kẻ xấu xa, vi phạm nhân quyền và chống đối lẽ thật.

3. Trong cuộc bầu cử của hội thánh, không ai được phép chỉ định một ứng cử viên, hay cố tình xúi giục hoặc ép buộc dân sự được Đức Chúa Trời chọn bỏ phiếu bằng cách bầu theo ý muốn của những người nào đó. Đây là một hành vi can thiệp vào nhân quyền và đi ngược lại lẽ thật. Trước cuộc bầu cử, người ta chỉ được phép thông công về lẽ thật và thuyết giảng các nguyên tắc thực hành. Đây là cách thích hợp để thông công về lẽ thật và thực hiện bổn phận của mình. Người nào bỏ nhiệm ứng cử viên theo ý mình hoặc xúi giục, lừa dối, ép buộc mọi người tiến hành một cuộc bầu cử không phù hợp thì kết quả bầu cử sẽ không hợp lệ.

4. Số cử tri tham gia bầu cử trong hội thánh phải chiếm ít nhất 80% tổng số hội chúng của hội thánh. Số lượng cử tri tham gia ở các địa hạt và khu vực có thể là số lượng tối đa có thể đạt được, tùy theo hoàn cảnh. Trong trường hợp một số dân sự được Đức Chúa Trời chọn không thể tham gia bỏ phiếu bởi vì họ không được thông báo, thì cuộc bầu cử cá biệt đó không hợp lệ.

5. Không ai có quyền thay thế hoặc loại bỏ bất kỳ người lãnh đạo hoặc cộng sự nào đã trúng cử một cách công bằng và hợp lệ, trừ khi họ bị phát hiện có hành vi rõ ràng không phù hợp với việc thực hiện vai trò của người lãnh đạo hoặc cộng sự. Trong tình huống như vậy, ít nhất 80% dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải chấp thuận trước khi các lãnh đạo hoặc cộng sự triển vọng có thể bị loại hoặc một cuộc bầu cử bổ sung được tổ chức.

6. Cuộc bầu cử dân chủ cho vị trí lãnh đạo và cộng sự của hội thánh ở tất cả các cấp đã được thể chế hóa. Các cuộc bầu cử được tổ chức mỗi năm một lần và nhiệm kỳ là một năm. Không ai có quyền thay thế một lãnh đạo hoặc cộng sự ở bất kỳ cấp nào do hội thánh bầu chọn. Nếu một người lãnh đạo hoặc cộng sự trúng cử mắc phải những sai lầm nghiêm trọng khi đang tại chức khiến họ không thể tiếp tục làm việc, thì một cuộc bầu cử bất thường có thể được tổ chức để thay thế họ sau khi được phê chuẩn bởi đa số dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

7. Kể từ ngày nhà Đức Chúa Trời ban hành việc thi hành đầy đủ chế độ bầu cử của hội thánh, thì tất cả các cấp lãnh đạo của hội thánh phải được bầu chọn và không ai có quyền chỉ định hoặc bổ nhiệm lãnh đạo hội thánh ở tất cả các cấp. Đây là quy tắc quản trị của nhà Đức Chúa Trời mà không ai có quyền sửa đổi. Bất kỳ ai vi phạm quy tắc quản trị này sẽ bị trừng phạt như một kẻ địch lại Đấng Christ.

Sau khi thực hiện bảy nguyên tắc bầu cử dân chủ cho vị trí lãnh đạo và cộng sự của hội thánh, thì các lãnh đạo và cộng sự ở tất cả các cấp và dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải tuân thủ thực hiện một cách phù hợp. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn có quyền giám sát lãnh đạo và cộng sự ở tất cả các cấp của hội thánh để tiến hành bầu cử theo bảy nguyên tắc. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể cùng tham gia để hạn chế và ngăn chặn bất kỳ lãnh đạo hoặc cộng sự ở bất kỳ cấp nào vi phạm bảy nguyên tắc này. Nếu họ từ chối tuân theo, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể khiếu nại lên lãnh đạo cấp trên. Đây là một hành động chỉ để duy trì công việc của hội thánh. Tất cả dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên hỗ trợ và hợp tác. Chỉ bằng cách thực hiện theo cách thức như vậy, thì mới có thể hạn chế được sự nhiễu loạn và lộng hành của những kẻ lãnh đạo giả, cộng sự giả và những kẻ xấu xa. Hội thánh có thẩm quyền trục xuất bất kỳ kẻ xấu xa nào đã bị vạch trần rõ ràng trong các cuộc bầu cử của hội thánh nếu họ không ăn năn và nhận tội. Tuy nhiên, hành động đó phải được báo cáo để được phê chuẩn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải hiểu rằng làm tốt việc tuyển chọn lãnh đạo và chấp sự hội thánh là một việc quan trọng ảnh hưởng đến việc liệu mỗi người trong số dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể được cứu rỗi hay không. Đây là loại thái độ mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải có đối với vấn đề này: Hãy chọn bất kỳ ai có thể dẫn dắt người đi đúng hướng trên con đường tin vào Đức Chúa Trời; hãy chọn bất kỳ ai có thể dẫn dắt người để được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Bất kể người đã bị đối đãi như thế nào trong quá khứ, thì người cũng nên buông bỏ bất kỳ mối thù hận cá nhân nào và bỏ một lá phiếu hoàn toàn công bằng. Nếu người thực sự tin vào Đức Chúa Trời, thì người nên ứng phó với việc bầu chọn lãnh đạo và cộng sự của hội thánh một cách đúng đắn để được Ngài cứu rỗi. Việc bầu chọn dựa trên cảm xúc và mong muốn cá nhân chỉ gây hại cho bản thân người và có thể khiến người bị hủy hoại. Điều đó sẽ không đạt được bất kỳ lợi ích nào, nó cũng không vì lợi ích của bất kỳ dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Vì vậy, khi bầu chọn lãnh đạo và cộng sự của hội thánh, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải quan tâm đến ý muốn của Ngài và thực hành lễ thật. Đừng bỏ phiếu theo cảm tính; hãy buông bỏ mối thù hận cá nhân và hành động theo nguyên tắc. Chỉ bằng cách làm như vậy, người mới tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời và chịu trách nhiệm về đời sống của chính mình. Trước cuộc bầu cử của mỗi hội thánh, nên thông công rõ ràng về các nguyên tắc tuyển chọn lãnh đạo và chấp sự, và sau đó việc tuyển chọn như thế phải được thực hiện một cách chính thức. Trong các cuộc bầu cử, lãnh đạo và cộng sự cấp cao nên chủ trì và giám sát quá trình bỏ phiếu. Việc bổ nhiệm các lãnh đạo và cộng sự của hội thánh bằng cách bầu cử là công bằng và hợp lý. Một mặt, nó giải quyết bất kỳ sai lệch nào có thể xảy ra từ việc được bổ nhiệm bởi các lãnh đạo cấp cao, và mặt khác, nó ngăn chặn việc các lãnh đạo và

cộng sự không phù hợp tiếp tục tại vị. Điều này có lợi cho cả công việc của hội thánh lẫn dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Trước đây, tỷ lệ lãnh đạo và chấp sự đạt tiêu chuẩn được các lãnh đạo cấp cao và cộng sự bổ nhiệm thì quá ít mà sai lệch thì quá nhiều. Bởi vì con người bại hoại chưa có được sự cứu rỗi thì không sở hữu lẽ thật, họ không thể hiểu được bản tính thực chất của con người, rất dễ dùng người theo ý của mình và dễ bị lừa dối, lừa gạt và thậm chí còn bị người khác lợi dụng. Do đó, nhà Đức Chúa Trời đã quyết định rằng các lãnh đạo và cộng sự của hội thánh phải được bầu chọn một cách dân chủ chứ không phải được bổ nhiệm trực tiếp bởi bất kỳ ai. Đây là ý nghĩa của việc thể hiện trách nhiệm đối với dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Các cuộc bầu chọn lãnh đạo và chấp sự của hội thánh tiếp theo sẽ được tổ chức mỗi năm một lần. Sau khi các lãnh đạo và chấp sự của hội thánh trúng cử, họ sẽ được các lãnh đạo và cộng sự khu vực trực tiếp chăm tưởi, chu cấp và hỗ trợ. Nếu người trúng cử sau một thời gian làm việc mà không thể hoàn thành được công việc thực tế nào hoặc không phù hợp với nhiệm vụ thì có thể tổ chức một cuộc bầu cử mới cho vị trí của họ. Các lãnh đạo và chấp sự là những người có khả năng làm việc hiệu quả có thể được tái trúng cử miễn là đa số dân sự được Đức Chúa Trời chọn tán thành họ. Công tác của Đức Chúa Trời đưa ra cho mọi người sự tự do lựa chọn. Kể từ bây giờ, các lãnh đạo và cộng sự ở tất cả các cấp của hội thánh sẽ được bầu chọn bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn và tất cả những người không được họ chấp thuận đều phải bị cấm. Một người trúng cử sau đó bị vạch trần trong khi trải qua thử luyện nên bị loại bỏ và sau đó dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ bỏ phiếu lại để chọn một người mới. Các cuộc bổ nhiệm cá nhân của các lãnh đạo hầu hết là không chính xác và ít cơ hội thành công hơn, trong khi phần lớn những người được bầu bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn là tương đối chính xác và hay có cơ hội thành công cao hơn. Đây là sự thật.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Trước khi một cuộc bầu cử được tổ chức, mỗi hội thánh phải nhóm họp ba đến năm lần để thông công về lẽ thật hầu cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ hiểu được tầm quan trọng của việc bầu cử và biết rằng việc chọn những người lãnh đạo tốt là điều hệ trọng để mỗi người được Đức Chúa Trời chọn có được sự cứu rỗi trong niềm tin của mình. Nếu các lãnh đạo trúng cử hóa ra là những kẻ xấu xa, lãnh đạo giả hay những kẻ địch lại Đấng Christ, thì hội thánh sẽ không có một đời sống hội thánh tốt đẹp và tất cả dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh sẽ bị tổn thất trong đời sống của mình. Do đó, việc hội thánh có thể bầu chọn những người lãnh đạo tốt hay không liên quan đến câu hỏi liệu dân sự được Đức Chúa Trời chọn có đời sống hội thánh tốt hay không và liệu họ có thể hiểu được lẽ thật hay không - điều này liên quan trực tiếp đến lối vào sự sống của mỗi người được Đức Chúa Trời chọn. Nếu lẽ thật được thông công rõ ràng về mặt này, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ thấy cuộc bầu cử là quan trọng. Họ sẽ suy ngẫm một cách nghiêm túc và

suy nghĩ kỹ để xem những người nào tương đối sáng suốt khi thông công về lẽ thật, có thể giải quyết các vấn đề thực tế cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn và phù hợp với vai trò lãnh đạo. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng những điều này, họ sẽ bỏ phiếu sao cho phù hợp. Điều này có lợi trực tiếp cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nếu người bỏ phiếu theo biểu hiện bên ngoài của mọi người hoặc theo những quan niệm của người và những gì người tưởng tượng, thì điều đó sẽ gặp rắc rối. Một số người rất nhiệt tình cũng như có thể từ bỏ bản thân và chạy hết nơi này đến nơi khác, sẵn lòng làm việc cho Đức Chúa Trời; và thậm chí họ có thể có chút tài hùng biện và giỏi giao tiếp xã hội - nhưng họ không hiểu lẽ thật, điều đó có nghĩa là họ không hoàn toàn thích hợp để làm người lãnh đạo. Nếu lựa chọn nhân sự để truyền bá Phúc Âm, người vẫn có thể chọn dựa trên những điều kiện này, nhưng nếu chọn những người lãnh đạo mà chỉ sở hữu những tiêu chí này thôi thì họ không đủ tiêu chuẩn. Điều kiện tiên quyết để trở thành một người lãnh đạo là phải hiểu lẽ thật, bởi vì vai trò của một người lãnh đạo là dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, dẫn dắt họ hiểu lẽ thật, dẫn dắt họ bước vào thực tế, dẫn dắt họ đi đúng hướng trên con đường tin vào Đức Chúa Trời và dẫn dắt họ để có được sự cứu rỗi. Vì vậy, việc bầu chọn người lãnh đạo không phải là chuyện đơn giản. Không phải bất kỳ ai có thể chạy ngược chạy xuôi đều có khả năng làm lãnh đạo, cũng không phải bất kỳ ai có thật nhiều kiến thức mới có khả năng giúp người khác hiểu lẽ thật, cũng không phải bất kỳ người nào có tài hùng biện cũng có thể giải quyết vấn đề. Đúng hơn, những người lãnh đạo phải hiểu lẽ thật, có nhân tính tốt và có công tác của Đức Thánh Linh. Tại sao các lãnh đạo giả không có công tác của Đức Thánh Linh? Đó là vì họ không theo đuổi hay yêu lẽ thật. Không có sự hiểu biết về lẽ thật và công tác của Đức Thánh Linh, cũng như bất kể họ có thể chạy ngược chạy xuôi giỏi như thế nào, thì họ có thể giải quyết vấn đề gì cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn? Họ có thể mang lại cho dân sự những lợi ích gì? Do đó, người có nhiệt tình mà chỉ có thể chạy ngược chạy xuôi thì không thể làm lãnh đạo. Để làm một người lãnh đạo, người ta phải hiểu lẽ thật. Khi người thấy một người hiểu lẽ thật và có thực tế, có nhân tính tốt cũng như có thể thông công và giúp đỡ dân sự được Đức Chúa Trời chọn giải quyết bất kỳ khó khăn nào họ có thể gặp phải, thì đây là loại người người nên chọn để làm lãnh đạo. Làm như vậy không những có lợi cho sự phát triển đời sống của bản thân người mà nó còn giúp hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn có được lối vào sự sống. Vì vậy, người phải tuân thủ nguyên tắc khi chọn người lãnh đạo. Không có nguyên tắc, người sẽ mù quáng chọn ngẫu nhiên dựa trên mong muốn của riêng người và điều đó sẽ hoàn toàn không ổn.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Những người lãnh đạo và chấp sự của hội thánh nên được bầu chọn bởi toàn bộ dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh chứ không phải chỉ một vài người trong số họ. Nếu ai đó thuộc

hoàn cảnh đáng được châm chước, không tham gia bầu cử, thì những người tham gia bỏ phiếu ít nhất phải chiếm từ tám mươi phần trăm trở lên trong tổng số thành viên của hội thánh; chỉ bằng cách này thì cuộc bầu cử mới có hiệu quả. Ngoài ra, hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều có quyền bầu cử và được trúng cử. Ngoại trừ những người nên bị thanh trừng hoặc trục xuất, thì những người khác đều có quyền tham gia bầu cử. Không ai có quyền hạn chế điều này. Mọi người có thể tự nguyện từ bỏ quyền lợi của mình, nhưng việc một người lãnh đạo hoặc cộng sự hạn chế bất kỳ nhóm người cụ thể nào đó tham gia bầu cử là sai. Nhà Đức Chúa Trời không cho phép điều này. Các cuộc bầu cử của hội thánh không được để bất kỳ ai chỉ định một ứng cử viên. Chỉ định ứng cử viên là phương pháp bầu cử ngớ ngẩn của con rồng lớn sắc đỏ và nhà Đức Chúa Trời không bao giờ được áp dụng phương pháp đó. Chỉ định ứng cử viên là cách của Sa-tan và dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên từ chối việc đó. Việc tiến hành các cuộc bầu cử trong hội thánh phải được xây dựng trên nền tảng tin cậy vào dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Phần lớn quan điểm của dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên chính xác và đúng đắn. Hết thảy những ai không tin vào dân sự được Đức Chúa Trời chọn mà chỉ tin vào quan điểm riêng của mình, thì đều là những kẻ kiêu ngạo và tự phụ, những kẻ không có lý trí. Hết thảy những người luôn chỉ định ứng cử viên cho các cuộc bầu cử trong hội thánh đều là những người ích kỷ và hèn hạ, những người có động cơ ngầm. Khi hội thánh tổ chức các buổi họp cho nhóm nhỏ, hầu hết mọi người đều không biết nhau. Do đó, trước tiên mỗi nhóm có thể bầu chọn nội bộ một người, và cuối cùng, hết thảy những người được bầu chọn từ từng nhóm có thể tập họp lại với nhau để họp trong một hoặc hai ngày trước cuộc bầu cử cho vị trí lãnh đạo và cộng sự của hội thánh. Bằng cách này, cuộc bầu cử sẽ trọn vẹn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Nhà Đức Chúa Trời quy định rằng hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn (trừ những người sắp bị thanh trừng hoặc trục xuất) đều có quyền bầu cử và trúng cử. Có một số trường hợp đặc biệt cần được xử lý linh hoạt:

1. Nếu các lãnh đạo và cộng sự nào đó đã được thay thế trước đây có nhân tính tương đối tốt đã có kinh nghiệm sống thực tế, đạt được những tiến bộ đáng kể trong cuộc sống trong vài năm qua và có thể giải quyết vấn đề bằng cách thông công về lẽ thật, thì những người như thế đủ tiêu chuẩn để được bầu làm lãnh đạo và cộng sự. Điều này là bởi công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời dựa trên việc liệu con người có thực tế lẽ thật hay không và liệu họ có đạt được sự chuyển hóa thực sự trong tâm tính sống của mình hay không, chứ không phải dựa vào việc họ có vấp phải bất kỳ sự vi phạm nào trong quá khứ hay không.

2. Đối với một số dân sự được Đức Chúa Trời chọn, những người đã bị các nhà chức trách truy

lòng và không có đời sống hội thánh cách đây vài năm, thì họ nên tham gia vào đời sống hội thánh và được hưởng quyền bầu cử và trúng cử nếu họ không bị thẩm vấn và điều tra từ một đến hai năm qua. Trong loại tình huống này, mọi người không nên tùy tiện bám vào quy tắc, nếu không những người khác có thể bị trì hoãn hoặc bị tổn thương.

3. Bất kỳ ai trong sáu tháng trước đó không thể thực hiện bổn phận của mình do bị nhà chức trách truy lùng hoặc điều tra, hoặc do mắc bệnh hiểm nghèo, đều có thể bỏ phiếu nếu họ mong muốn tham gia bầu cử (không cần đích thân phải có mặt). Mặc dù có quyền được trúng cử, nhưng những người như thế thường không đủ tiêu chuẩn để được trúng cử. Cũng có trường hợp một người nào đó đã lãng nhãng hoặc có hành vi đồng tính luyến ái trong một thời gian ngắn trước khi tin vào Đức Chúa Trời. Nếu sau khi có đức tin, những loại người này tỏ ra mình đã thực sự ăn năn và thể hiện tốt, thì họ cũng đủ tư cách để được bầu chọn miễn là họ có thể thực hiện công việc thực sự.

4. Nếu người nào đó mang bệnh truyền nhiễm mà hiểu lẽ thật, có nhân tính tốt và có khả năng làm việc, thì chỉ cần căn bệnh không ảnh hưởng đến công việc và họ có thể tránh lây bệnh cho người khác thì họ có thể được bầu làm lãnh đạo hoặc cộng sự. Nếu sức khỏe của họ quá yếu để làm việc thì họ không thích hợp để làm lãnh đạo hoặc cộng sự.

5. Trong một cuộc bầu cử vị trí lãnh đạo, không cần thiết phải chọn hai người nam hoặc hai người nữ; chọn một người nam và một người nữ cũng được. Tuy nhiên, khi thực hiện bổn phận cùng nhau, nên tránh sự tương tác giữa hai người khác giới mà không có người khác đồng hành.

6. Những người đứng đầu khu vực và địa hạt cùng người phụ trách việc truyền giảng Phúc Âm là các cộng sự và họ phải được bầu chọn. Hết thầy các lãnh đạo và cộng sự phải được bầu chọn, cũng như không thể được bổ nhiệm hoặc chỉ định bởi bất kỳ ai. Những người thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt phải được chọn thông qua việc trao đổi giữa các người lãnh đạo và cộng sự, mặc dù không cần thiết là quá trình này phải được công khai cho toàn thể hội thánh. Điều này đặc biệt đúng khi nói đến nhân sự liên quan đến những vấn đề an ninh; những người này tuyệt đối không được tiết lộ công khai cho toàn thể hội thánh.

Một khi hội thánh đã bầu được lãnh đạo và cộng sự của mình ở tất cả các cấp, thì mọi công việc của hội thánh sẽ đi đúng hướng và dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể tham gia vào đời sống hội thánh cũng như thực hiện bổn phận của họ một cách bình thường. Sau đó, họ có thể cạnh tranh công bằng trong khi đang thực hiện bổn phận và đang thực hành lẽ thật, mà không bị bất kỳ ai hạn chế. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ ủng hộ và bầu chọn bất kỳ ai thực hành lẽ thật và sở hữu thực tế; không cần thiết phải có sự ưu ái với bất kỳ ai hoặc làm theo sự ra hiệu của người khác. Họ nên hoàn toàn đứng trên cơ sở của thực tế lẽ thật; theo cách này, sẽ nảy sinh một đời sống

hội thánh chân chính và dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ thực sự được tự do.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

63. Các nguyên tắc bầu cử lãnh đạo và người làm công

(1) Những người được bầu làm lãnh đạo và người làm công cần phải có hiểu biết thuần túy về lẽ thật và có thể chấp nhận nó; họ phải theo đuổi lẽ thật và có tố chất tốt;

(2) Không phải tất cả những người có tâm tính kiêu ngạo đều nên liệt vào cùng một dạng. Nếu ai đó có thể chấp nhận lẽ thật và thực hiện công việc thực tế, thì họ có thể được bầu;

(3) Miễn là họ thực sự ăn năn và có khả năng làm công việc thực tế thì những lãnh đạo và người làm công mà đã vi phạm và bị bãi nhiệm trong quá khứ có thể được bầu;

(4) Những người được bầu làm lãnh đạo và người làm công phải là lựa chọn tốt nhất trong số những người tương đối có thể giải quyết các vấn đề bằng cách thông công về lẽ thật và những người có thể làm công việc thực tế.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Kể từ lúc bắt đầu công tác của Ngài khắp vũ trụ, Đức Chúa Trời đã định trước nhiều người phụng sự cho Ngài, bao gồm những người từ mọi tầng lớp xã hội. Mục đích của Ngài là đáp ứng ý muốn của Ngài và làm cho công tác của Ngài trên trần gian được hoàn tất suôn sẻ; đây là mục đích của Đức Chúa Trời khi chọn những người phụng sự Ngài. Mỗi người phụng sự Đức Chúa Trời đều phải hiểu ý muốn của Ngài. Công tác này của Ngài khiến người ta thấy rõ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, cũng như những nguyên tắc làm việc của Ngài trên trần gian. Đức Chúa Trời thật sự đã đến trần gian để làm công tác của Ngài, để gắn kết với con người, sao cho họ có thể biết rõ hơn những việc làm của Ngài. Ngày nay, các ngươi, nhóm người này, may mắn được phụng sự Đức Chúa Trời thực tế. Đây là một phước lành không kể xiết dành cho các ngươi – quả thật, các ngươi được Đức Chúa Trời nâng đỡ. Khi lựa chọn một người phụng sự cho Ngài, Đức Chúa Trời luôn có những nguyên tắc riêng của Ngài. Việc phụng sự Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản là vấn đề nhiệt tình như mọi người tưởng tượng. Ngày nay, các ngươi thấy rằng hết thảy những ai phụng sự trước Đức Chúa Trời đều làm như vậy bởi vì họ có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh, và bởi vì họ là những người theo đuổi lẽ thật. Đây là những điều kiện tối thiểu

đối với hết thảy những ai phụng sự Đức Chúa Trời.

Trích từ “Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người có thể dẫn dắt các hội thánh, cung cấp sự sống cho mọi người, và làm sứ đồ cho mọi người, thì phải có kinh nghiệm thực tế; họ phải có hiểu biết đúng đắn về các vấn đề thuộc linh, cùng một nhận thức đúng đắn và kinh nghiệm về lẽ thật. Chỉ những người như thế mới đủ tư cách làm cộng sự hay sứ đồ dẫn dắt các hội thánh. Nếu không, họ chỉ có thể theo sau như những người thấp kém nhất và không thể dẫn dắt, càng không thể là những sứ đồ có thể cung cấp sự sống cho mọi người. Đó là bởi chức năng của các sứ đồ không phải là chạy tắt bật hay đấu tranh, mà là làm công tác chăm sóc sự sống và dẫn dắt người khác trong việc chuyển hóa tâm tính của họ. Những ai thực hiện chức năng này được ủy thác để gánh vác một trọng trách, điều không phải ai cũng có thể gánh vác. Loại công việc này chỉ có thể được đảm nhận bởi những người có sự sống, có nghĩa là những người có trải nghiệm về lẽ thật. Nó không thể được đảm nhận đơn thuần bởi bất kỳ ai có thể từ bỏ, có thể chạy tắt bật, hay sẵn lòng dâng trọn bản thân; những người không có trải nghiệm về lẽ thật, chưa được tia sửa hay phán xét, thì không thể làm loại công việc này. Những người không có kinh nghiệm, tức là những người không có hiện thực, thì không thể nhìn thấy hiện thực một cách rõ ràng, bởi vì bản thân họ không có dạng hữu thể này. Vì vậy, kiểu người này không những không có khả năng làm công việc dẫn dắt, mà sẽ trở thành đối tượng bị loại bỏ nếu họ vẫn không có được lẽ thật trong một thời gian dài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công việc của một cộng sự đủ tư cách có thể dẫn mọi người đến con đường đúng đắn và giúp họ bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của người đó có thể đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công việc người đó làm có thể biến đổi theo từng cá nhân và không bị trói buộc bởi các phép tắc, cho mọi người sự giải phóng và tự do, cũng như khả năng dần trưởng thành trong đời sống và bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của một cộng sự không đủ tư cách thì thiếu sót rất nhiều. Công việc của người đó thật xuẩn ngốc. Người đó chỉ có thể đưa mọi người vào quy củ, và những gì người đó đòi hỏi ở con người không biến đổi theo từng cá nhân; người đó không làm việc theo các nhu cầu thực tế của mọi người. Trong kiểu công việc này, có quá nhiều phép tắc và quá nhiều giáo lý, và nó không thể đưa con người vào hiện thực hay vào sự thực hành bình thường để trưởng thành trong đời sống. Nó chỉ có thể khiến con người bám lấy một vài phép tắc vô giá trị. Loại hướng dẫn như thế này chỉ có thể khiến mọi người lạc lối. Người đó dẫn dắt người trở nên giống như người đó; người đó có thể khiến người trở thành những gì người đó có và là. Để các môn đệ phân biệt liệu những người dẫn dắt có đủ tư cách hay không, bí quyết là nhìn vào đường lối họ

dẫn dắt và kết quả công việc của họ, cũng như nhìn xem liệu các môn đệ có nhận lãnh được các nguyên tắc hợp với lẽ thật hay không và liệu họ có nhận lãnh được các đường lối thực hành phù hợp cho sự chuyển hóa của họ hay không.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Nguyên tắc bầu cử các lãnh đạo và chấp sự hội thánh

Sau khi một hội thánh của tân tín hữu được thành lập, một năm sống đời sống hội thánh có nghĩa là dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ tự nhiên thân quen với nhau, và có thể đưa vào các cuộc bầu cử lãnh đạo và chấp sự hội thánh thường niên. Các nguyên tắc của những cuộc bầu cử này phải được thông công trước khi tổ chức bầu cử, và lẽ thật cũng nên được thông công dựa trên những lời có liên quan của Đức Chúa Trời. Các cuộc bầu cử sẽ chỉ đúng và phù hợp nếu hầu hết mọi người trước hết đều hiểu được các nguyên tắc đằng sau chúng. Việc bầu cử các lãnh đạo và chấp sự hội thánh phải được thực hiện theo những sắp xếp công việc của nhà Đức Chúa Trời. Mọi người không được làm theo ý muốn nhất thời của riêng mình, hoặc bầu người dựa trên phỏng đoán và tưởng tượng. Những vấn đề này phải được xử lý theo nguyên tắc, hầu cho nhiều người hơn có thể bỏ phiếu công bằng. Việc bầu cử các lãnh đạo và chấp sự trong hội thánh của tân tín hữu không phụ thuộc vào thời gian một người đã tin vào Đức Chúa Trời; miễn là một người đã tin vào Đức Chúa Trời hơn sáu tháng, thực sự tin vào Đức Chúa Trời, có nhân tính tốt, yêu lẽ thật, và cảm thấy một ý thức về trọng trách đối với hội thánh, thì họ có thể được bầu làm lãnh đạo hoặc chấp sự. Việc bầu cử các lãnh đạo và chấp sự hội thánh dựa trên những nguyên tắc này đảm bảo đa số sẽ có thể đứng vững. Các nguyên tắc bầu cử lãnh đạo và chấp sự hội thánh hiện nay được quy định như sau:

1. Họ phải khôn ngoan, có lương tâm, có lòng nhân hậu, và họ phải yêu lẽ thật;
2. Họ phải có thể chấp nhận lẽ thật, tập trung vào suy ngẫm, hiểu biết bản thân, và có khả năng thực sự ăn năn;
3. Họ phải cảm nhận được một ý thức trọng trách đối với hội thánh, có thể chân thành giúp đỡ anh chị em của mình, khá trung thực và ngay thẳng, và có ý thức công bằng.

Những người cơ bản đáp ứng ba điều kiện trên có thể được chọn làm lãnh đạo hoặc chấp sự. Trước khi bầu cử, mỗi người nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời và chấp nhận sự dò xét của Ngài. Họ phải đảm bảo rằng họ sẽ bỏ phiếu trong cuộc bầu cử theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và bảo đảm với Đức Chúa Trời rằng họ sẽ tuân theo lẽ thật, phản bội xác thịt, và bỏ một lá phiếu công

bằng và khách quan dựa trên sự thật, chứ không phải dựa trên cảm tính hay tưởng tượng của chính mình. Kết quả bầu cử của hội thánh sẽ được quyết định dựa theo số phiếu bầu và một ứng cử viên phải nhận được hơn nửa số phiếu bầu từ các thành viên trong hội thánh để có kết quả hợp lệ.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Việc lựa chọn lãnh đạo ở mọi cấp trong nhà Đức Chúa Trời chủ yếu dựa trên ba tiêu chí, nhưng để xác định xem một người có đáp ứng ba tiêu chí này hay không không phải là vấn đề đơn giản. Chắc chắn là không đáng tin cậy nếu chỉ dựa vào sự phán xét chủ quan của một người; do đó cần phải có bằng chứng do ba hoặc bốn bên khác nhau cung cấp, những người quen thuộc với hoàn cảnh của ứng cử viên, để đảm bảo tính chính xác của sự phán xét đó. Vì vậy, trước khi chọn một lãnh đạo, chúng ta phải có được sự hiểu biết từ nhiều bên, thu thập bằng chứng và thông tin từ những người quen thuộc với ứng cử viên và các lãnh đạo cũng như đồng nghiệp, những người cấp trên và những người cấp dưới của ứng cử viên. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải có một sự phân tích toàn diện để cân bằng giữa ưu và nhược điểm; và cuối cùng, nếu chúng ta đã xác định rằng người này thực sự đáp ứng đủ ba tiêu chí thì họ mới được bầu. Đây là thủ tục cần thiết để lựa chọn lãnh đạo ở mọi cấp, và đây là một quy trình hoàn toàn công bằng, hợp tình và hợp lý. Bằng chứng do bốn bên quen thuộc với ứng cử viên đưa ra có thể bao gồm những điều sau:

1. Bằng chứng được cung cấp từ những người trong hội thánh đã biết người này lâu nhất và có mối quan hệ gần gũi nhất với người này (ít nhất từ ba đến năm người);
2. Bằng chứng do đa số những người trong hội thánh đưa ra;
3. Bằng chứng do gia đình, bạn bè và người thân của người này cung cấp;
4. Bằng chứng do đồng nghiệp (cấp trên và cấp dưới) đưa ra (ít nhất từ ba đến năm người).

Trên đây là bằng chứng từ bốn phía quan trọng nhất để biết một người có đáp ứng ba tiêu chí hay không. Bằng chứng chỉ từ một hoặc hai phía là không đủ, do đó chúng ta phải thu thập bằng chứng từ ba hoặc bốn phía. Trước hết, chúng ta phải xác minh năm điều kiện sau bằng cách sử dụng bằng chứng:

1. Chúng ta phải xác minh rằng nhân tính của người này là khá trung thực và ngay thẳng, rằng họ có ý thức về công lý, và rằng họ chắc chắn không phải là người lươn lẹo và giả dối, lảng nhãng hoặc xấu xa;
2. Chúng ta phải xác minh rằng sự hiểu biết của họ về lẽ thật là trong sáng, rằng họ thích theo đuổi lẽ thật, và rằng họ chắc chắn không phải là người ngớ ngẩn và không hiểu các vấn đề thuộc

linh, hoặc một người có hiểu biết quá hời hợt về lẽ thật;

3. Chúng ta phải xác minh rằng họ có đủ năng lực và trung thành với bổn phận của mình, và rằng họ chắc chắn không phải là người trốn tránh công việc khó nhọc và lúng túng khi thực hiện bổn phận;

4. Chúng ta phải xác minh rằng họ có sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời, rằng họ có sự vâng phục thực sự, và rằng họ chắc chắn không phải là người giữ những quan niệm và chống lại Đấng Christ và là người được Đức Thánh Linh sử dụng;

5. Chúng ta phải xác minh rằng họ là những người có thể thực hiện công việc theo sự sắp xếp từ Ôn Trên, và rằng họ chắc chắn không phải là những người cư xử khác biệt và hành động theo ý mình.

Bằng chứng chính xác liên quan đến năm điều kiện này phải được thu thập từ bốn bên quen thuộc với ứng cử viên. Nếu không xác minh được các vấn đề ở năm khía cạnh này thì chắc chắn không đáp ứng được ba tiêu chí đó. Tất cả năm khía cạnh này phải được xác minh trước khi xác định rằng một người đáp ứng ba tiêu chí và chỉ khi đó họ mới có thể được chọn. Chỉ bằng cách lựa chọn con người dựa trên thông tin được cung cấp bởi bốn bên quen thuộc với các ứng cử viên mới có thể đảm bảo tính chính xác. Nếu ai đó lựa chọn lãnh đạo mà không thu thập bằng chứng từ những người quen thuộc với họ từ bốn bên, thì người này ắt hẳn là người vô trách nhiệm đối với dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và họ ắt hẳn là người hành động cố ý, kiêu ngạo và tự phụ. Tất cả những người đã được lựa chọn dựa trên những giả định chủ quan, mà không thu thập bằng chứng từ những người quen thuộc với họ từ bốn bên, những người này phải được đánh giá lại (trừ những người đã rất quen thuộc). Đây là quy tắc của nhà Đức Chúa Trời. Mọi người phải tuân theo quy tắc đó; quy tắc đó không được vi phạm! Bất cứ ai đi ngược lại quy tắc của nhà Đức Chúa Trời và lựa chọn lãnh đạo dựa trên các quyết định chủ quan của riêng họ là đang dấy loạn và chống lại Đức Chúa Trời, và họ là kẻ địch lại Đấng Christ.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Việc bầu lãnh đạo và người làm công là điều quan trọng hàng đầu đối với hội thánh. Các lãnh đạo và người làm công ít nhất phải sở hữu một số thực tế lẽ thật, và họ cũng phải có nhận thức rõ về mọi người và có thể phát hiện ra tài năng và nuôi dưỡng những người theo đuổi lẽ thật. Nếu một lãnh đạo hoặc người làm công không thể biết được một người có sở hữu thực tế lẽ thật hay không, hoặc một người có tổ chất tốt hay xấu, và họ chỉ chú ý đến những món quà mà người đó có, thì họ thiếu sự sáng suốt và không sở hữu sự hiểu biết thuộc linh. Không nghi ngờ gì người này không thích hợp làm lãnh đạo hoặc người làm công. Nếu ai bầu lãnh đạo và người làm công không có sự

sáng suốt, thì chính họ là người mù quáng và họ gây ra rắc rối lớn một cách mù quáng. Họ không biết cách nhìn nhận liệu một người có hiểu biết thuộc linh hay không hoặc liệu tố chất của người đó là tốt hay xấu. Bản thân những người như vậy không có tố chất gì cả. Có cần thiết phải hiểu lẽ thật để nhận thức một người là tốt hay xấu không? Điều đó có thể được coi là không cần thiết, bởi vì những gì xác định một người tốt hay xấu có thể được quyết định bởi lương tâm của một người. Những người hành động theo lương tâm của mình chắc chắn là người tốt và không có khả năng làm việc đại ác. Ngay cả khi có thái độ thù địch với người khác, họ cũng sẽ không đi quá xa để làm hại người khác. Những người hành động trái với lương tâm của mình và những người có ý đồ gian dối và quỷ quyệt là những kẻ ác. Do đó, chúng ta có thể phân biệt một người tốt hay xấu bằng cách dựa vào lương tâm của họ. Tuy nhiên, để phân biệt một người có sở hữu thực tế lẽ thật hay không, và liệu họ có yêu lẽ thật hay không, chúng ta phải sở hữu ít nhất một chút hiểu biết về lẽ thật. Ví dụ, làm sao chúng ta có thể thấy được liệu một người có nguyên tắc xử lý công việc của họ hay không? Làm sao chúng ta có thể xác định liệu một người có sở hữu thực tế lẽ thật hay không? Có phải một người nào đó rao giảng chữ nghĩa và học thuyết là sở hữu thực tế lẽ thật không? Mọi người thường không thể phân biệt được những điều này. Họ ít nhất phải hiểu một chút lẽ thật, bởi vì nếu không hiểu lẽ thật thì họ không thể phân biệt được liệu mọi người có sở hữu thực tế lẽ thật hay không. Để có thể phân biệt được bản chất của một người, và thấy rõ được một người là ai, chúng ta cần phải hiểu lẽ thật. Nếu lãnh đạo và người làm công thậm chí không thể phân biệt được một người có tố chất tốt hay xấu, và liệu họ có sở hữu thực tế lẽ thật hay không, thì điều này chứng tỏ rằng bản thân những lãnh đạo và người làm công đó không sở hữu thực tế lẽ thật.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Quyết định bỏ phiếu cho các lãnh đạo và người làm công của hội thánh cũng phải dựa trên việc liệu các câu trả lời do họ viết ra cho các câu hỏi kiểm tra về lẽ thật có chứa bất kỳ kinh nghiệm và kiến thức thực tế nào hay không. Các câu trả lời của một người cho các câu hỏi kiểm tra về lẽ thật tiết lộ nhiều nhất việc liệu một người có sở hữu bất kỳ thực tế lẽ thật nào hay không. Vào thời gian bầu cử, tất cả các ứng cử viên nên đọc ra các câu trả lời do họ viết ra cho các câu hỏi kiểm tra để dân sự được Đức Chúa Trời chọn nghe. Sau đó, dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ bỏ phiếu dựa trên việc các ứng cử viên thường thực hiện như thế nào cũng như các câu trả lời kiểm tra của họ. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu rằng các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời trong việc bầu chọn lãnh đạo và người làm công của hội thánh là: 1. Họ phải thông thái, có lương tâm tốt, nhân hậu, và phải yêu lẽ thật; 2. Họ phải có khả năng chấp nhận lẽ thật, tập trung vào việc suy ngẫm và biết về bản thân, và có khả năng ăn năn thực sự; 3. Họ phải cảm thấy có trọng trách đối với hội thánh, có khả năng chân thành giúp đỡ anh chị em của mình, tương đối trung thực và thẳng thắn, và

có ý thức công bằng. Đây là ba nguyên tắc để bầu lãnh đạo và người làm công của hội thánh. Nếu ngay cả một trong những nguyên tắc này không được đáp ứng, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn không được chọn ứng cử viên đó làm lãnh đạo hoặc người làm công. Chỉ những người tương đối đủ điều kiện để thực hiện cả ba nguyên tắc và tốt hơn một chút so với hầu hết mọi người mới được bầu. Nhà Đức Chúa Trời sẽ yêu cầu giải trình về những lãnh đạo của bất kỳ hội thánh nào vi phạm các nguyên tắc bầu cử này. Việc bầu một kẻ gian ác hoặc giả dối làm lãnh đạo hoặc người làm công trong hội thánh là một vấn đề nghiêm trọng nhất làm gián đoạn và quấy rầy công việc của nhà Đức Chúa Trời. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải vạch trần, báo cáo và xử lý sự việc như vậy một cách kịp thời. Các lãnh đạo và người làm công của hội thánh ở khắp mọi nơi phải giám sát nghiêm ngặt các cuộc bầu cử của hội thánh, và tuyệt đối không được để quy trình này bị thao túng bởi những kẻ gian ác.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Việc lựa chọn lãnh đạo và người làm công cần dựa trên việc liệu họ có thể giải quyết được các vấn đề thực tế hay không. Những người có thể giải quyết các vấn đề thực tế trong mỗi thông công thông thường nên được chọn làm lãnh đạo và người làm công. Người giải quyết nhiều vấn đề nhất nên là lãnh đạo hoặc người làm công chính, trong khi những người giải quyết ít vấn đề hơn có thể được chọn làm lãnh đạo hoặc người làm công thường. Lãnh đạo và người làm công cần được lựa chọn theo tiêu chuẩn này. Có bất kỳ giới hạn độ tuổi nào đối với việc giải quyết các vấn đề thực tế không? Bất kể một người nào đó là anh chị cao niên ở độ tuổi 60 hay 70, hoặc em trai hay em gái ở độ tuổi 20, miễn là họ có thể thông công về lẽ thật và giải quyết một số vấn đề thực tế, họ đều có thể được chọn làm lãnh đạo. Không có giới hạn độ tuổi, vì vậy đừng cố gắng đặt ra các quy tắc. Miễn là người đó có thể giải quyết các vấn đề thực tế, họ có thể được chọn bất kể bề dày kinh nghiệm của họ thế nào. Một số người đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm và tỏ ra có nhiều kinh nghiệm, nhưng nếu họ không thể giải quyết bất kỳ vấn đề nào thì họ không đủ tư cách để trở thành một lãnh đạo. Loại người nào đủ tiêu chuẩn để trở thành lãnh đạo? Những người có thể giải quyết các vấn đề thực tế và khó khăn của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Họ có thể sử dụng lẽ thật để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể bước vào sự sống như thế nào, những vấn đề khi mọi người đối mặt với thử luyện hoặc bị tị tể và xử lý và thấy khó quy phục, những vấn đề liên quan đến việc mọi người không thể hiểu được khi đọc lời Đức Chúa Trời, cũng như những vấn đề liên quan đến cách đối phó với cuộc sống vật chất và những người thân ruột thịt. Những người như vậy thích hợp làm lãnh đạo. Nếu một người chỉ có thể rao giảng chữ nghĩa và học thuyết, và không thể giải quyết bất kỳ vấn đề thực tế nào, thì người này là một kẻ mạo danh tôn giáo, và hoàn toàn không có thực tế lẽ thật. Bây giờ người đã rõ về ý

nghĩa của việc sở hữu thực tế lẽ thật chưa? Nó có nghĩa là có thể giải quyết tất cả các loại vấn đề thực tế cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Đây là sở hữu thực tế lẽ thật, điều này chứng tỏ rằng một người có kinh nghiệm, và rằng họ có khả năng hiểu và có khả năng thực hiện công việc. Tóm lại, họ có sức mạnh. Nếu một người không thể giải quyết những vấn đề của dân sự được Đức Chúa Trời chọn, thì trước hết, họ không sở hữu thực tế lẽ thật; thứ hai, họ không có khả năng thực hiện công việc; và thứ ba, họ không có khả năng hiểu biết. Họ hoàn toàn không có sức mạnh, và những người như vậy tuyệt đối không thể được chọn làm lãnh đạo và người làm công. Nếu được bầu, thì sau đó họ phải bị loại bỏ!

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Giờ đây, sau nhiều lần bị thay thế, bị tía sửa và xử lý, nhiều người trong nhà Đức Chúa Trời cuối cùng đã thức tỉnh. Họ đã nhận ra rằng họ không có thực tế lẽ thật, rằng họ đã quá bại hoại và không vâng phục, và họ bắt đầu ăn năn. Nếu họ có sự hiểu biết thực sự về bản thân và thực sự ăn năn, đặc biệt là sau khi bị thay thế và sau đó được bầu lại một vài lần, thì những người đó đã thể hiện một sự thay đổi thực sự nào đó và nên được thăng chức. Tại sao họ nên được thăng chức? Bởi vì số người có thể thực hiện công việc thực tế là rất ít. Con người quá bại hoại, và không thể thực sự thay đổi nếu không bị phán xét và hành phạt. Không ai có thể phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng mà không trải qua sự thử luyện và tinh luyện, cũng như bị tía sửa và xử lý. Tất cả những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính Sa-tan và bản tính Sa-tan. Do đó, trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, bị tía sửa và xử lý là trải qua công tác của Đức Chúa Trời. Nếu một người đã trải qua nhiều lần bị thay thế, đã trải qua thất bại và gục ngã mà vẫn có thể đứng dậy và thực sự ăn năn, thì đây là hiệu quả của sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Có ai tương đối ít bại hoại hơn, và sau khi nghe lời Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt và đi đến nhận ra sự bại hoại của chính mình, và tự tập bình thường hàng ngày, trải qua sự thay đổi lớn trong tâm tính của họ mà không hề hay biết? Có người nào như vậy không? Không có. Mỗi người đều phải trải qua sự phán xét và hình phạt, việc tía sửa và bị xử lý, thử luyện và tinh luyện, và họ phải trải qua sự thử luyện và tinh luyện hàng trăm lần trước khi có thể được hoàn thiện. Điều đó có nghĩa là gì? Con người đã bị bại hoại nghiêm trọng đến mức họ không thể đạt được sự thay đổi chỉ bằng việc bị tía sửa và xử lý một vài lần. Do đó, con người bại hoại càng trải qua nhiều lần phán xét và hình phạt, tía sửa và xử lý, thì điều đó càng tốt cho họ — đây là tình yêu thương sâu sắc của Đức Chúa Trời. Một số người, dù sau một vài lần thất bại và vấp ngã hoặc được thăng chức và bị giáng chức, nhưng vẫn có thể đứng lên thực hiện bổn phận của mình. Điều này cho thấy họ là người đúng đắn và là người theo đuổi lẽ thật. Nếu họ không phải là người theo đuổi lẽ thật, có lẽ họ đã bị vạch trần và loại bỏ sau lần đầu tiên bị thay thế. Những người vẫn theo đuổi lẽ thật và tiếp tục thực hiện bổn

phận của mình dù đã nhiều lần thất bại và vấp ngã là những người có đức tin vào Đức Chúa Trời. Bất kể Ngài đối xử với họ như thế nào, họ sẽ không bao giờ từ bỏ Ngài. Sau khi bị thay thế và vạch trần một vài lần, họ vẫn có thể tự phản tỉnh và cố gắng nhận biết bản thân, thành thật ăn năn và đứng dậy. Dù Đức Chúa Trời có sử dụng họ hay không thì họ vẫn theo Ngài và thực hiện bổn phận của mình để đền đáp tình yêu thương của Ngài. Chỉ những người như thế này mới thực sự yêu lẽ thật và yêu kính Đức Chúa Trời. Khi so sánh một người như thế này đã tỏ ra ăn năn, và người có thực tế lẽ thật, với một người chưa từng trải qua thất bại hay vấp ngã, thì người nào thích hợp hơn để trở thành lãnh đạo hay người làm công? Người vẫn có thể đứng vững sau nhiều lần bị thay thế có lời chứng thật, ngược lại người chưa từng trải qua sự tia sửa và bị xử lý, và người chưa từng thất bại và vấp ngã không có lời chứng thật về trải nghiệm. Nếu họ thực sự bị thay thế, và họ thất bại và vấp ngã, thì khó có thể nói liệu họ bị động và yếu đuối, hay đơn giản là không thể đứng dậy trở lại. Không biết liệu một vài người có thể tiếp tục theo Đức Chúa Trời hay không. Một số người hành động tốt hơn và mạnh mẽ hơn khi bị sửa dạy; với những người khác, khi người nhẹ nhàng nói với họ, họ vẫn có lúc vấp ngã, khóc và không thể gượng dậy được. Ai trong hai loại người này trở nên mạnh mẽ hơn? Người bị sửa dạy, phải không? Do đó, khi lựa chọn lãnh đạo và người làm công, người phải có khả năng phân biệt rằng những người bị sửa dạy trở nên mạnh mẽ, vì họ liên tục bị tia sửa và xử lý. Sau khi trải qua quá trình này, họ có thể vâng phục và có thể thực sự ăn năn. Những người như vậy đảm bảo sẽ tiến bộ, và khi được chọn làm lãnh đạo và người làm công, họ sẽ đáng tin cậy và bảo đảm. Đừng chọn một người chỉ được xử lý một cách nhẹ nhàng. Họ quá mỏng manh, và chưa trải qua bất kỳ sự thử luyện hay sửa phạt nào. Họ không có vóc giặc, không có nhân tính trong sự thô lỗ của mình, và họ giống như những đứa trẻ, ngây thơ và không đáng tin cậy.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Chúng ta phải chú ý những điều sau đây khi bầu lãnh đạo và chấp sự của hội thánh:

1. Không bao giờ bầu những người bị quý ám hoặc thường bị ác linh vào làm việc.
2. Đừng bao giờ bầu những kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính kiêu ngạo và tự phụ, không nghe lời ai, không có lý trí, dám phán xét công tác của Đức Chúa Trời, và truyền bá quan niệm và ngộ biện của họ.
3. Không bao giờ bầu những “người dễ dãi” thích nói và hành động theo cảm tính, không thể tuân thủ các nguyên tắc và không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời.
4. Không bao giờ bầu những người thích nói chuyện về chữ nghĩa và học thuyết, không thực hành lẽ thật, không chịu gánh trọng trách và không chịu trách nhiệm khi thực hiện bổn phận.

5. Không bao giờ bầu những người có nhân tính kém, thích kết bè kết phái, gây hiềm khích, quanh co và giả dối, hoặc có tâm tính ác.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

64. Các nguyên tắc luận tội lãnh đạo và người làm công

(1) Những lãnh đạo và người làm công không làm công việc thực tế thì, khi có sự xác nhận của một số người hiểu lẽ thật, có thể bị tố cáo, luận tội và thay thế;

(2) Các lãnh đạo và người làm công trở nên biến chất và vi phạm nghiêm trọng sự sắp xếp công tác nên bị tố cáo, luận tội và thay thế, sau khi xác minh chính xác về việc họ đã làm như vậy;

(3) Một lãnh đạo hoặc người làm công vi phạm hoặc có biểu hiện bại hoại cần được giúp đỡ với tình yêu thương. Nếu họ từ chối chấp nhận lẽ thật, họ có thể bị tố cáo, luận tội và thay thế;

(4) Nếu lãnh đạo hoặc người làm công có nhiều hành động xấu xa và khiến cho người khác đau khổ, gài bẫy và buộc tội người khác một cách sai trái, thì họ phải bị luận tội và tố cáo, và phải bị cách chức.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những người được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với những kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Họ phải xác định được chúng, vạch trần chúng, tố giác chúng và loại bỏ chúng. Dù cho một kẻ địch lại Đấng Christ có được vị trí lãnh đạo như thế nào, thì hắn ta vẫn luôn luôn là kẻ chống lại Đức Chúa Trời. Người không được chấp nhận sự dẫn dắt của một kẻ địch lại Đấng Christ, và người cũng không được công nhận hắn ta là người lãnh đạo của người, vì những gì hắn làm không dẫn dắt người vào trong lời Đức Chúa Trời; hắn muốn kéo người xuống địa ngục và lôi người đi theo cùng con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ mà hắn đang đi. Hắn khiến người gia nhập cùng hắn chống lại Đức Chúa Trời, phá vỡ và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời. Hắn lôi kéo người hầu cho người sa lầy với hắn trong vũng bùn. Người sẽ tán thành việc này sao? Nếu người tán thành, và nếu người thỏa hiệp với hắn, cầu xin sự thương xót của hắn, hoặc bị hắn chinh phục, thì người đã không làm chứng và người là một kẻ phản bội cả lẽ thật lẫn Đức Chúa Trời - và những kẻ như thế không thể được cứu rỗi. Một người phải đáp ứng những điều kiện nào để nhận được sự cứu rỗi? Trước hết, họ phải có khả năng xác định những kẻ địch lại Đấng Christ của Sa-tan; họ phải có khía

cạnh này của lẽ thật. Chỉ bằng cách sở hữu khía cạnh này của lẽ thật, họ mới có thể thực sự tin vào Đức Chúa Trời và không thờ phụng hoặc đi theo con người; chỉ những người có thể xác định những kẻ địch lại Đấng Christ mới có khả năng thực sự tin vào Đức Chúa Trời, đi theo và làm chứng cho Ngài. Để xác định được những kẻ địch lại Đấng Christ, trước tiên mọi người phải học cách nhìn nhận con người và sự việc với sự rõ ràng và hiểu biết trọn vẹn; họ phải có khả năng nhận thức được bản chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, và họ phải nhìn thấu hết thấy những âm mưu, thủ đoạn, động cơ bên trong và mục tiêu của chúng. Nếu người có thể làm điều này, thì người có thể đứng vững. Nếu người muốn có được sự cứu rỗi, thì thử thách đầu tiên người phải vượt qua là học cách đánh bại Sa-tan, cách vượt qua và chiến thắng các thế lực thù địch và sự can thiệp từ thế giới bên ngoài. Một khi người có vóc giạc và đủ lẽ thật để kiên trì đến cuối cùng trong một trận chiến chống lại các thế lực của Sa-tan và đã đánh bại được chúng, thì khi đó - và chỉ khi đó - người mới có thể theo đuổi lẽ thật một cách kiên định, chỉ khi đó người mới có thể bước đi vững vàng và không gặp rủi ro trên con đường theo đuổi lẽ thật và được ban cho sự cứu rỗi. Nếu người không thể vượt qua thử thách này, thì có thể nói rằng người đang gặp mỗi nguy hiểm rất lớn, người có thể bị bắt giữ bởi kẻ địch lại Đấng Christ và bắt đầu sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thái độ mà con người nên có trong cách đối đãi với người lãnh đạo hay người làm công là gì? Nếu điều anh ta làm là đúng đắn, thì người có thể vâng lời anh ta; nếu điều anh ta làm là sai, thì người có thể phơi bày anh ta, và thậm chí chống lại anh ta và đưa ra ý kiến khác. Nếu anh ta không thể làm công việc thực tế, và bị phơi bày là một kẻ dẫn dắt giả mạo, một người làm công giả mạo hay là kẻ địch lại Đấng Christ, thì người có thể không chấp nhận sự lãnh đạo của anh ta, và người cũng có thể báo cáo và vạch trần anh ta. Tuy nhiên, một số dân sự được Đức Chúa Trời chọn không hiểu lẽ thật và đặc biệt nhút nhát, và do đó họ không dám làm bất cứ điều gì. Họ nói: “Nếu người lãnh đạo đá tôi ra thì tôi kể như xong; nếu anh ta bảo ai đó vạch trần hay từ bỏ tôi, thì tôi sẽ không còn có thể tin Đức Chúa Trời. Nếu tôi rời khỏi hội thánh thì Đức Chúa Trời sẽ không muốn tôi và sẽ không cứu rỗi tôi. Hội thánh đại diện cho Đức Chúa Trời!” Chẳng phải những cách nghĩ này ảnh hưởng đến thái độ của một người như thế đối với những điều này sao? Có thể nào thật sự là nếu người lãnh đạo trục xuất người, thì người không còn có thể được cứu rỗi nữa không? Vấn đề về sự cứu rỗi của người lệ thuộc vào thái độ của người lãnh đạo với người ư? Tại sao quá nhiều người lại sợ hãi đến mức như vậy? Nếu, ngay khi ai đó là kẻ dẫn dắt giả mạo hay kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa người, người không dám báo cáo lên trên và thậm chí bảo đảm rằng từ đó trở đi, người sẽ đồng tâm đồng lòng với kẻ dẫn dắt, vậy thì chẳng phải người gặp rắc rối to sao? Đây có phải là dạng

người tìm kiếm lẽ thật không? Người không chỉ không dám phơi bày hành vi đồi bại mà những kẻ ác địch lại Đấng Christ có thể đã phạm, mà trái lại, người còn vâng phục chúng và thậm chí xem lời chúng là lẽ thật mà người quy phục theo. Chẳng phải đây là biểu hiện của sự ngu ngốc sao? Rồi khi người bị hãm hại, đó chẳng phải là những gì người đáng phải chịu sao? Đức Chúa Trời có khiến người bị hãm hại không? Người đã tự chuốc lấy nó. Người đã chọn kẻ địch lại Đấng Christ làm người dẫn dắt của mình và đối xử với hắn ta như thể người anh chị em - và đó là lỗi của người. Người ta nên đối xử với một kẻ địch lại Đấng Christ với thái độ nào? Người ta nên vạch trần hắn ta và đấu tranh chống lại hắn. Nếu người không thể làm điều này một mình, thì nhiều người phải tập hợp lại và tố giác hắn. Khi phát hiện ra rằng những người lãnh đạo và người làm công nào đó đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, khiến các anh chị em khổ sở, không làm công việc thực tế và ham muốn được ban cho địa vị, thì một số người đã ký một bản kiến nghị để loại bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ đó. Việc mà những người này đã làm mới tuyệt vời làm sao! Điều đó cho thấy rằng mọi người hiểu lẽ thật, rằng họ sở hữu một vóc giạc nào đó, và họ cũng không bị Sa-tan kiểm soát hay lừa gạt. Điều này cũng chứng tỏ rằng những kẻ địch lại Đấng Christ và các lãnh đạo giả không giữ vị trí thống lĩnh trong Hội thánh, chúng không dám thể hiện bản chất của mình quá rõ ràng trong bất kỳ điều gì chúng nói và làm. Nếu chúng bộc lộ bản thân, thì sẽ có người theo dõi, phát hiện ra và loại bỏ chúng. Nghĩa là, trong lòng của những người thực sự hiểu lẽ thật, thì địa vị, uy tín và thẩm quyền của một người không phải là những thứ gây ảnh hưởng; hết thảy những người hiểu lẽ thật đều có thể phân biệt, họ suy nghĩ và phán tỉnh về con đường nào mọi người phải đi theo trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, cũng như họ nên đối xử với những người lãnh đạo và người làm công như thế nào. Họ cũng bắt đầu suy nghĩ về việc mọi người nên đi theo ai, những hành vi nào cấu thành việc đi theo con người và những hành vi nào cấu thành việc đi theo Đức Chúa Trời. Sau khi suy ngẫm về những lẽ thật này trong nhiều năm và thường xuyên lắng nghe các bài giảng, một cách vô thức họ đã bắt đầu hiểu được những lẽ thật về việc tin vào Đức Chúa Trời, và vì vậy họ đã có được phần nào vóc giạc. Họ đã bắt đầu đi đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Cách công bằng và hợp lý nhất để dò xét liệu những nhà lãnh đạo và người làm công thuộc mọi cấp độ có thực tế lẽ thật hay không là chủ yếu dựa trên việc họ có được chấp nhận và đồng thuận bởi đa số dân sự được Đức Chúa Trời chọn hay không. Một nhà lãnh đạo hay người làm công không nhận được sự ủng hộ và chấp thuận của những người được Đức Chúa Trời chọn thì chắc chắn không có thực tế lẽ thật. Nếu một nhà lãnh đạo hay người làm công bị vô số người trong những

người được Đức Chúa Trời chọn buộc tội và ghét bỏ thì điều này đủ chứng minh rằng người này là lãnh đạo giả, một kẻ địch lại Đấng Christ và là ma quỷ. Khi đối mặt với các lãnh đạo giả, những kẻ địch lại Đấng Christ và ma quỷ như thế, những người được Đức Chúa Trời chọn có thể hợp lại tố cáo, loại bỏ và trục xuất người đó. Việc thực hiện những hành động như thế là cần thiết để bảo vệ những người được Đức Chúa Trời chọn và ngăn Sa-tan phá vỡ và can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời. Điều này hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc lẽ thật và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với những người được Đức Chúa Trời chọn để thực hành việc giám sát những nhà lãnh đạo và người làm công ở mọi cấp bậc, bởi vì khi Đức Chúa Trời hoạt động để cứu rỗi mọi người, những nhà lãnh đạo và người làm công thuộc mọi cấp bậc chưa trải qua sự thay đổi hoàn toàn trong tâm tính sống của họ. Điều không thể tránh khỏi là một số người sẽ phơi bày những sắc thái thật của họ khi đối mặt với địa vị, quyền lực, tiền bạc và danh tiếng. Các lãnh đạo giả và người làm công giả đã bị loại bỏ có thể minh chứng cho điều này. Trong vài năm qua, khá nhiều người được Đức Chúa Trời chọn đã bị lừa dối, không chế và làm hại bởi nhiều lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ, và đã chịu khổ rất nhiều. Họ đã khổ sở khủng khiếp trong tay những người đó, và giờ đây bị xem là những người không sở hữu thực tế lẽ thật, không thể trông cậy và không đáng tin. Do đó, điều tuyệt đối cần thiết là thực hành giám sát những nhà lãnh đạo và người làm công ở mọi cấp độ. Nếu những người được Đức Chúa Trời chọn phát hiện rằng những nhà lãnh đạo và làm công đã phạm phải điều ác, họ có thể báo cáo về những người đó bất cứ lúc nào. Nếu họ bị phát hiện là giống những nhà lãnh đạo và người làm công giả thì những người được Đức Chúa Trời chọn có thể thuyết phục họ nhận lỗi và từ chức. Nếu từ chối làm như vậy thì họ đã phơi bày bản thân mình là kẻ địch lại Đấng Christ, và những người được Đức Chúa Trời chọn phải hợp lực để loại bỏ và ngăn cấm họ. Điều này là hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Quy trình đúng đắn để báo cáo về những nhà lãnh đạo giả và người làm công giả

Có ba nguyên tắc để phân biệt và xác định những nhà lãnh đạo giả và người làm công giả: 1 Phải tuyệt đối chắc chắn rằng không có công tác của Đức Thánh Linh; 2. Họ phải có nhân tính xấu và tai tiếng; 3. Họ lơ là bổn phận của mình, không làm công việc thực tế và phạm nhiều điều ác.

Phân biệt và xác định những nhà lãnh đạo giả và những người làm công giả phù hợp với ba nguyên tắc trên là phương pháp chính xác nhất. Những người được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu rõ thực tế rằng không ai là hoàn thiện, và rằng những nhà lãnh đạo và người làm công nói chung sẽ mắc phải những sự vi phạm và thể hiện sự bại hoại; tuy nhiên, điều này không nhất thiết có nghĩa

họ là những nhà lãnh đạo giả hay người làm công giả. Việc mắc phải những vi phạm và làm điều ác về cơ bản là khác nhau. Vi phạm là làm sai điều gì đó, đi sai đường, hay chọn sai người dưới sự xét đoán mù mờ, trong khi làm điều ác là cố ý và biết rõ đang làm những điều ác một cách cưỡng buộc. Một người mắc phải những vi phạm là bình thường, nhưng nếu một người có khả năng phạm mọi loại hành động tà ác thì người đó chắc chắn là tà ác. Nếu bất kỳ nhà lãnh đạo hay người làm công nào bị phát hiện hành xử theo bất kỳ cách nào trong ba cách này, họ hẳn phải là nhà lãnh đạo giả hay người làm công giả.

Quy trình đúng đắn để báo cáo về một nhà lãnh đạo giả hay làm công giả như sau: Khi có đủ nhân chứng và vật chứng khi liệt kê những sự kiện theo ba nguyên tắc trên với sự chứng thực và ủng hộ của một số người tương đối hiểu lẽ thật, nhà lãnh đạo hay người làm công ấy có thể bị báo cáo lên những nhà lãnh đạo cấp cao hơn. Báo cáo về một thành viên của một nhóm ra quyết định cấp quận có thể được gửi cho nhóm ra quyết định cấp vùng. Báo cáo về một thành viên của nhóm ra quyết định cấp vùng có thể được gửi cho nhóm ra quyết định mục vụ. Nếu những nhà lãnh đạo và người làm công thuộc mọi cấp bậc vô trách nhiệm và hành động chậm thì có thể báo cáo trực tiếp cho người được Đức Thánh Linh sử dụng. Đây là quy trình đúng đắn để báo cáo về một nhà lãnh đạo giả hay người làm công giả mà những nhà lãnh đạo và người làm công thuộc mọi cấp bậc nên làm theo. Nếu vấn đề đặc biệt nghiêm trọng và ai đó rõ ràng bị vạch trần là nhà lãnh đạo giả hay người làm công giả, đã phạm nhiều điều ác và làm dấy lên sự tức giận trong công chúng thì những người được Đức Chúa Trời chọn có quyền trực tiếp loại bỏ họ. Nếu một nhà lãnh đạo hay một người làm công ở bất kỳ cấp bậc nào cố bao che cho người này thì họ cũng có thể bị loại bỏ trực tiếp. Tuy nhiên, điều này phải được thực hiện với cơ sở thực tế đầy đủ, chứng cứ thuyết phục và rõ ràng mà đa số có thể xác định để được thực hiện. Nếu không đủ các sự kiện thực tế, không thuyết phục đối với mọi người, bị những yếu tố khác làm suy giảm hay trộn lẫn với những yếu tố hư cấu thì bên báo cáo có vấn đề. Có khả năng là người lãnh đạo hay người làm công bị những kẻ đòi bại gài tội. Những người được Đức Chúa Trời chọn phải có thể phân biệt mà không bị những kẻ đòi bại lừa dối và lợi dụng. Họ không được buộc tội người tốt một cách sai trái, cũng không được bỏ qua một kẻ đòi bại. Họ phải tuân thủ nguyên tắc lẽ thật để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Nếu những nhà lãnh đạo và những người làm công được chọn từ mọi cấp bậc có thể quy phục tuyệt đối những sự sắp đặt công việc từ Bề trên, và nếu họ có thể thực hiện công việc theo lẽ thật lời Đức Chúa Trời và công việc của họ đạt được một số kết quả thì những người được Đức Chúa Trời chọn phải chấp nhận và vâng phục. Nếu những người làm công và lãnh đạo không tuân theo

những sự sắp đặt công việc và làm khác đi, chống lại nguyên tắc lẽ thật khi thực hiện công việc, và không nghe lời khuyên và làm theo ý mình thì họ là những nhà lãnh đạo giả và người làm công giả, họ chắc chắn không có công tác của Đức Thánh Linh, phải bị thay thế và bầu lại. Nếu họ ngoan cố không chịu từ bỏ địa vị, những người được Đức Chúa Trời chọn có quyền không chấp nhận sự lãnh đạo của họ, bảo họ ra ngoài và báo cáo về họ. Nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối cấm những nhà lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ làm nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời và kiểm soát những người được Đức Chúa Trời chọn. Mỗi người đã bị phát hiện là lãnh đạo giả hay là kẻ địch lại Đấng Christ phải bị xử lý không thương xót. Nếu bất kỳ ai đã phát hiện các nhà lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ làm điều ác và phá vỡ công tác của hội thánh mà không báo cáo và vạch trần những kẻ ấy thì họ là người không có ý thức công lý và không bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời, họ là những người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, họ không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Tất cả những người không vạch trần hay báo cáo về những kẻ làm điều ác thì chịu chung những việc ác mà họ đã phạm, và phải bị xem là đồng phạm. Tuyệt đối không ai được đàn áp hay trả thù những người báo cáo và vạch trần những nhà lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu bất kỳ ai bị phát hiện là đàn áp hay trả thù những người đã dũng cảm báo cáo và vạch trần những việc ác ở bất kỳ hội thánh nào, những nhà lãnh đạo và người làm công từ mọi cấp bậc phải điều tra và xác minh tình hình, cũng như xử lý vấn đề một cách nghiêm túc hơn. Những người được Đức Chúa Trời chọn có thể vạch trần và báo cáo về những người phạm những hành động tà ác; đây là một hành động của công lý, cũng như một việc làm tốt bảo vệ cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và quan tâm đến ý muốn của Ngài. Những người có khả năng đàn áp và trả thù họ tuyệt đối không phải là những người kính sợ Đức Chúa Trời, rất nhiều khả năng là họ không có thực tế lẽ thật, họ chắc chắn là những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ làm điều ác, trong khi những người làm công và những nhà lãnh đạo từ mọi cấp bậc có quyền điều tra và xử lý họ. Những người này không bao giờ có thể được bào chữa. Bởi vì, ở đâu có những việc ác đàn áp những người được Đức Chúa Trời chọn thì ở đó có những kẻ làm điều ác và những kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là một sự thật mà không ai có thể phủ nhận.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Giờ đây tất cả các hội thánh đều có những người tương tự như những người trong “bè đảng Cô-rê”. Họ chẳng có gì tốt, đấu tranh vì quyền lực và lợi lộc, tạo ra những sự hỗn loạn và nhiễu loạn trong các hội thánh ở khắp nơi. Họ đơn thuần là những chướng ngại và vật cản trở của nhà Đức Chúa Trời. Những người này không có chút tình yêu nào đối với lẽ thật và hơn nữa là không thực hành lẽ thật. Từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc, tâm tính sa-tan của họ không bao giờ thay đổi, tham vọng thiết lập vương quốc độc lập của riêng họ không bao giờ lụi tàn, và họ chuyên chống đối nhà

Đức Chúa Trời. Họ chính là những kẻ gây hỗn loạn ở khắp nơi ngay lúc này. Bất cứ nơi nào có những sự hỗn loạn thì nơi đó có những ma quỷ địch lại Đấng Christ làm điều ác và gây nhiễu loạn. Đây chính là dạng hành vi tương tự với hành vi của “bè đảng Cô-rê”. Tất cả những ai không thể thật sự vâng phục những sự sắp đặt công việc của Bề trên và cố ý chống đối người được Đức Thánh Linh sử dụng và có thể làm việc riêng của họ đều thuộc cùng loại với “bè đảng Cô-rê”. Tất cả những người như thế đều bị xem là những kẻ địch lại Đấng Christ, và những người được Đức Chúa Trời chọn nên học cách phân biệt và báo cáo, vạch trần những ma quỷ này. Những kẻ đòi bại phá vỡ và làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và làm mọi dạng việc ác đều bị coi là ma quỷ. Nếu những kẻ đòi bại và những ma quỷ liên quan đến các hoạt động của hội thánh ở khắp nơi không bị báo cáo và vạch trần bởi những người biết chân tướng thật của họ thì những người được Đức Chúa Trời chọn sẽ chỉ có thể nhìn thấu họ bằng cách quan sát lâu ngày, và điều này sẽ trì hoãn và phá vỡ công tác của nhà Đức Chúa Trời, cũng như mang đến tổn thất cho cuộc sống của những người được Đức Chúa Trời chọn. Do đó, bất kỳ người nào biết được chân tướng thật của những kẻ đòi bại và ma quỷ thì phải đứng lên, vạch trần họ, và báo cáo về họ để bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời, và không được hành động như không liên quan gì với họ và không nói gì. Những kẻ đòi bại chắc chắn sẽ không ăn năn. Đức Chúa Trời không cứu những kẻ đòi bại, và do đó bất kỳ ai biết chân tướng thật của những kẻ đòi bại hay thấy những kẻ đòi bại và ma quỷ làm nhiễu loạn hội thánh thì nên dừng cầm vạch trần, báo cáo về họ và phối hợp với những người được Đức Chúa Trời chọn trong việc trừng phạt những kẻ đòi bại và ma quỷ. Chỉ khi đó họ mới là những người quan tâm đến ý định của Đức Chúa Trời và bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời. Bất kỳ ai thấy chân tướng thật của những người đòi bại và ma quỷ nhưng không phơi bày họ thì là đồng phạm với những việc làm đòi bại của họ và sẽ bị liên lụy. Do đó, việc loại bỏ tất cả những kẻ đòi bại và ma quỷ là một nghĩa vụ không thể lay chuyển của những người được Đức Chúa Trời chọn. Những người được Đức Chúa Trời chọn không bao giờ được do dự khi làm việc đúng, và loại bỏ mọi chướng ngại và vật cản trở vì lợi ích của việc mở rộng Phúc Âm và thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời chọn phải rõ ràng: Tất cả những ai giống “bè đảng Cô-rê” đều phải bị hủy diệt.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

65. Các nguyên tắc nhận trách nhiệm và từ chức

(1) Bất kỳ lãnh đạo hay người làm công giả nào không chấp nhận lẽ thật, không thể làm công việc thực tế, và trong một thời gian, đã bị mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì đều phải nhận

trách nhiệm và từ chức;

(2) Bất cứ ai từ chối ban hành hoặc thực hiện sự sắp xếp công tác hoặc rao giảng và thông công, cản trở dân sự được Đức Chúa Trời chọn được dẫn dắt và chăn dắt từ Ôn Trên, đều phải nhận trách nhiệm và từ chức;

(3) Bất cứ ai vi phạm sự sắp xếp công tác và trở nên biến chất, khiến công tác của nhà Đức Chúa Trời và dân sự được Ngài chọn chịu tổn thất và tai họa lớn, đều phải nhận trách nhiệm và từ chức;

(4) Nếu sau khi có hành vi vi phạm hoặc làm việc ác, một lãnh đạo hoặc người làm công bị tía sửa và xử lý và có thể thực sự ăn năn, đảm bảo làm tốt công việc sau này, thì họ có thể giữ lại chức vụ của mình trong thời điểm hiện tại.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi đời sống của người tiến triển, người phải luôn có lối vào mới và có sự thông sáng mới cao hơn, những điều phát triển ngày càng sâu hơn qua từng bước. Đây là điều toàn nhân loại nên bước vào. Qua việc tương giao, lắng nghe các bài giảng, đọc lời Đức Chúa Trời, hay giải quyết một việc nào đó, người sẽ có được sự thông sáng mới và sự khai sáng mới, và sẽ không sống theo những phép tắc cũ và trong thời đại cũ; người sẽ luôn sống trong sự sáng mới, và sẽ không lạc khỏi lời Đức Chúa Trời. Điều này được gọi là bắt đầu đi đúng hướng. Trả một cái giá ở mức độ hời hợt sẽ chẳng được gì; ngày qua ngày, lời Đức Chúa Trời bước vào một cõi cao hơn, những điều mới mẻ xuất hiện mỗi ngày, và con người cũng vậy, phải có sự bước vào mới mỗi ngày. Khi Đức Chúa Trời phán dạy, Ngài cũng làm cho thành tựu mọi sự Ngài đã phán, và nếu người không thể theo kịp, thì người sẽ tụt hậu. Người phải đi sâu hơn trong những lời cầu nguyện của mình; việc ăn uống lời Đức Chúa Trời không thể bị gián đoạn. Đào sâu hơn sự khai sáng và sự soi sáng mà người nhận được, và các ý niệm cùng sự tưởng tượng của người phải bớt đi. Người cũng cần phải tăng cường óc suy xét của mình, và cho dù gặp phải bất cứ điều gì, người cũng phải có những suy nghĩ riêng và chính kiến riêng về việc đó. Khi hiểu được một số điều trong tâm linh, người phải có được sự thông sáng về những điều bên ngoài và nắm được cốt lõi của bất cứ vấn đề nào. Nếu người không được trang bị những điều này, làm sao người có thể dẫn dắt hội thánh được? Nếu người chỉ nói về những câu chữ và giáo lý mà không có chút thực tế hay cách thực hành nào, thì người chỉ có thể xoay sở trong một thời gian ngắn. Điều đó có thể tạm chấp nhận khi nói chuyện với các tân tín hữu, nhưng sau một thời gian, khi các tân tín hữu đã có một số kinh nghiệm thực tế, thì người sẽ không thể cung cấp cho họ được nữa. Vậy thì làm sao người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng được? Không có sự khai sáng mới, người không thể làm việc được. Những ai không có sự khai sáng mới là những

người không biết cách trải nghiệm, và những người như thế không bao giờ có được kiến thức mới hay kinh nghiệm mới. Và trong việc cung cấp sự sống, họ không bao giờ có thể thực hiện nhiệm vụ của mình, mà cũng không thể trở nên phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Kiểu người này chẳng được việc gì cả, chỉ là kẻ vô tích sự. Sự thật là những người như thế hoàn toàn không thể thực thi nhiệm vụ của mình trong công tác, họ đều vô dụng. Họ không những không thực thi được nhiệm vụ của mình, mà còn thực sự gây nhiều căng thẳng không đáng có cho hội thánh. Ta khuyên “những người lớn tuổi khả kính” này nên nhanh chóng rời khỏi hội thánh để những người khác không còn phải nhìn thấy người nữa.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Để lọc ra và loại bỏ tất cả các lãnh đạo giả, người làm công giả, và những kẻ địch lại Đấng Christ, Bề trên ban hành lưu ý sau:

Bất kỳ kẻ làm điều ác nào đã phạm bất kỳ điều nào trong bảy hành động sau đây cũng phải nhận trách nhiệm, từ chức và thừa nhận tội lỗi của họ với dân sự được Đức Chúa Trời chọn, xoa dịu mọi người và làm cho Đức Chúa Trời cảm thấy dễ chịu.

1. Bất kỳ ai thiếu công tác của Đức Thánh Linh, thông công thiếu thực tế lẽ thật, không thể giải quyết các vấn đề thực tế của việc bước vào sự sống cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và không thể làm công việc thực tế đều phải nhận trách nhiệm và từ chức.

2. Bất kỳ ai đã lên án những sự sắp xếp công việc của Bề trên, đã từ chối hay không chịu phân phối những sự sắp xếp công việc, những bài giảng và thông công, đã hạn chế khả năng dân sự được Đức Chúa Trời chọn nhận sự sắp xếp công việc, các bài giảng và thông công do người khác cung cấp, và đã ngăn cản hội thánh đều phải nhận trách nhiệm và từ chức.

3. Bất kỳ ai từ chối thực hiện những sự sắp xếp công việc và hạn chế những cuộc bầu lãnh đạo và chấp sự - bao gồm những cuộc bầu cử được phép trên danh nghĩa – mà cũng là người cố gắng chỉ định ứng cử viên một cách ép buộc hay bí mật, đều phải nhận trách nhiệm và từ chức.

4. Bất kỳ ai đã trục xuất hay cô lập một cách sai lầm dân sự được Đức Chúa Trời chọn mà không tham vấn hội thánh, không chịu khôi phục đời sống hội thánh cho họ, không hề có tình yêu với dân dự được Đức Chúa Trời chọn, và không hỏi hay quan tâm đến những vấn đề của dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải nhận trách nhiệm và từ chức.

5. Bất kỳ ai hạn chế khả năng để dân sự được Đức Chúa Trời chọn thông công về những sự sắp xếp công việc và phân biệt những nhà lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ, đã cản trở dân sự được Đức Chúa Trời chọn thực hiện bổn phận của họ và thực hành lẽ thật theo những sự sắp xếp công việc, và đã truyền bá những học thuyết xuẩn ngốc để làm cho mọi người tuân theo hội thánh và những nhà lãnh đạo đều phải nhận trách nhiệm và từ chức.

6. Bất kỳ ai tham ô của lễ của Đức Chúa Trời, lấy làm của riêng, hoặc lạm dụng việc sử dụng của lễ để vi phạm các quy định sắp xếp công việc, đều phải nhận trách nhiệm và từ chức, và cũng phải thú nhận hoàn toàn những sự thật về tội ác của họ và trả đủ số tiền mà họ đã lấy.

7. Bất kỳ ai đã trả thù hay lên án những người trong dân sự được Đức Chúa Trời chọn dám vạch trần những nhà lãnh đạo giả, những kẻ địch lại Đấng Christ và đứng lên vì những điều đúng đắn, hoặc đã đàn áp hay gây thương tích cho họ, đều là những ma quỷ cực kỳ tà ác trong thực tế, đều phải nhận trách nhiệm và từ chức.

Nhà Đức Chúa Trời sẽ không còn cho phép bất kỳ kẻ làm điều ác nào đã phạm phải bất kỳ điều nào trong bảy hành động trên được tiếp tục giữ vị trí lãnh đạo hay người làm công ở bất kỳ cấp bậc nào, bởi những người này đã phá vỡ và làm nhiễu loạn nghiêm trọng công tác của Đức Chúa Trời, họ không hề có tình yêu với dân sự được chọn của Đức Chúa Trời, họ đã làm hại dân sự được Đức Chúa Trời chọn một cách tàn nhẫn, họ đã cố ngăn cản dân sự được Đức Chúa Trời chọn hiểu lẽ thật hay vâng phục công tác của Đức Chúa Trời, và họ thậm chí đã lên án và gài tội những người trong dân sự được Đức Chúa Trời chọn, là những người vâng phục những sự sắp đặt công việc và tôn cao sự công chính. Điều này là tà ác khôn lường, một tội lỗi không gì sánh được. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn không còn có thể chịu đựng những kẻ làm điều ác như thế trong các vị trí lãnh đạo và người làm công, và kêu cầu Đức Chúa Trời cứu rỗi. Rõ ràng là những nhà lãnh đạo giả, những người làm công giả, và những kẻ địch lại Đấng Christ này đã làm dấy lên cơn thịnh nộ của mọi người và xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời, do đó họ phải nhận trách nhiệm và từ chức. Điều này hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và mong muốn của mọi người. Nếu hôm nay họ nhận trách nhiệm và từ chức, và thể hiện rằng họ có thể ăn năn, nhà Đức Chúa Trời sẽ cho họ một cơ hội nữa; họ sẽ được phép duy trì đời sống hội thánh và bổ nhiệm những bổn phận thích hợp – và nếu họ có thể theo đuổi lẽ thật và ăn năn thật sự, họ vẫn sẽ có cơ hội được cứu rỗi. Tuy nhiên, nếu họ không nhận trách nhiệm và từ chức, và tiếp tục chống đối nhà Đức Chúa Trời, họ có thể bị xác định là kẻ địch lại Đấng Christ và phải bị dân sự được Đức Chúa Trời chọn trục xuất và loại bỏ mãi mãi.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Một số người dẫn dắt và người làm công không có công tác của Đức Thánh Linh và họ không có khả năng thực hiện ngay cả một công việc thực tế nhỏ nhoi. Hết thảy những gì họ có thể làm là xử lý các công việc thường ngày và làm một số việc linh tinh. Những người như thế nên nhận trách nhiệm và từ chức. Nếu họ có thể làm một số công việc thực tế, ngay cả khi kết quả công việc của họ không được hiệu quả, nhưng họ có thể làm một số công việc có ích, nhân tính của họ tương đối tốt, và họ vâng lời, thì những người như thế này có thể được giữ lại trong vai trò của họ và không phải nhận bất kỳ trách nhiệm nào về mình và từ chức. Điều kiện để được giữ lại là gì? Họ phải có khả năng làm một số công việc thực tế. Ít nhất là họ có thể thông công tạm tạm về lẽ thật, có sự hiểu biết rõ ràng, trợ giúp cho người khác và bồi dưỡng họ, và giải quyết một số vấn đề thực tế. Những người như thế này không cần phải nhận bất kỳ trách nhiệm nào về mình và từ chức. Nếu ai đó không thể làm bất kỳ công việc thực tế nào, và tạo ra mọi kiểu gián đoạn và xao lãng, và thêm vào đó, họ không biết mình nên làm loại công việc nào và chỉ hành động khi người khác bảo họ phải làm gì, thì một người như thế phải từ chức. Giờ đây người nên biết rõ các nguyên tắc liên quan đến cách phân biệt và xác định các tình huống mà mọi người nên nhận trách nhiệm và từ chức, và các tình huống mà mọi người không cần nhận trách nhiệm và từ chức. Nếu người không biết liệu người có nên nhận trách nhiệm và từ chức hay không, thì hãy hỏi những người được Chúa chọn, vì họ có sức ảnh hưởng nhất. Nếu người biết rõ về những gì người đã làm trước đây, đã thực sự ăn năn và có thể đảm bảo thực hiện một số công việc thực tế trong tương lai, thì người không cần phải nhận bất kỳ trách nhiệm nào về mình và từ chức. Có lẽ người không thể làm bất kỳ công việc thực tế nào và muốn nhận trách nhiệm và từ chức, nhưng người cảm thấy rằng làm việc này có nghĩa là người đang phản bội Đức Chúa Trời. Điều này có thực sự là sự phản bội Đức Chúa Trời không? Điều này có lợi cho những người được Chúa chọn và cho công việc của nhà Chúa. Nếu người không từ chức, chính người sẽ trở thành một chướng ngại vật, nhưng nếu người từ chức, thì chướng ngại vật này sẽ bị dời đi và người sẽ không còn là một sự trở ngại nữa. Điều đó sẽ không phải là sự phản bội Đức Chúa Trời; nó cho thấy lý trí và sự vâng phục đối với công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người trung thành trong việc thực hiện bốn phận mà người có khả năng thực hiện, chẳng hạn như rao giảng Phúc Âm, tiếp đón anh chị em, hoặc xử lý một số công việc thường ngày, thì người sẽ tìm thấy vị trí của mình. Nếu người không thể tìm thấy vị trí của mình và người vẫn đang đóng vai trò dẫn dắt, thì người sẽ trở thành một chướng ngại vật. Nếu người vẫn không từ chức, và người vẫn nghĩ rằng việc từ chức là sự phản bội Đức Chúa Trời, thì đây hoàn toàn là một lời ngụy biện. Nếu người nhận trách nhiệm và từ chức, thì điều này cho thấy người có lý trí. Nếu người có thể thực sự ăn năn, thì đây là hành động chấp nhận lẽ thật và đầu phục Đức Chúa Trời. Nếu người tiếp tục làm điều ác và chống lại Đức Chúa Trời, không quan tâm đến việc những người được Chúa chọn sống hay chết, thì người sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc đối mặt với sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Người

không những sẽ mất toàn bộ địa vị và danh tiếng, mà còn bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

66. Các nguyên tắc điều chỉnh lại lãnh đạo và người làm công

(1) Bất kỳ lãnh đạo hoặc người làm công được bầu nào mà không thể thực hiện công tác thực tế hoặc giải quyết các vấn đề thực tế đều cần được điều chỉnh lại và thay thế ngay tức khắc;

(2) Bất kỳ lãnh đạo hoặc người làm công giả nào không chấp nhận lẽ thật, không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, và không thể làm công việc thực tế đều phải bị thay thế, và phải được sắp xếp ở nơi khác;

(3) Một lãnh đạo hoặc người làm công có công việc không được bố trí phù hợp (tức là người có tài năng quá lớn hoặc quá ít so với nhiệm vụ được giao) thì nên được điều chỉnh lại cho phù hợp, tùy theo vóc giạc và thể mạnh của họ;

(4) Khi công tác của lãnh đạo hoặc người làm công đã được sắp xếp, họ phải chịu sự kiểm tra, điều tra, và giám sát; họ phải được điều chỉnh lại nếu thấy sự sắp xếp không phù hợp.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Đối với những lãnh đạo và người làm công không có công tác của Đức Thánh Linh, họ phải bị thay thế sớm nhất có thể để tránh gây tổn thất cho lối vào sự sống của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Điều này là vì những người không có công tác của Đức Thánh Linh là những người đã bị Đức Chúa Trời phơi bày và loại bỏ, và nếu ai đó tiếp tục giữ họ thì điều đó gây ra những sự gián đoạn cho công tác của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, đó là một cách làm việc bất chấp Đức Chúa Trời. Những nhà lãnh đạo và người làm công không có công tác của Đức Thánh Linh thì chắc chắn là những lãnh đạo giả và người làm công giả. Cho dù là lãnh đạo hay người làm công thuộc cấp bậc nào, nếu ai đó bị phát hiện là không có công tác của Đức Thánh Linh thì họ phải bị thay thế ngay lập tức và tuyệt đối không được giữ vị trí, bất kể nhân tính của họ tốt như thế nào. Những người không có công tác của Đức Thánh Linh đã bị Đức Chúa Trời phơi bày là những người phải bị thay thế. Có chấp sử dụng những người mà Đức Chúa Trời không hề sử dụng thì có phải là đối kháng với Đức Chúa Trời không? Dĩ nhiên, có những điểm khác biệt trong trạng thái của những người không có

công tác của Đức Thánh Linh, nhưng chắc chắn là phần lớn trong số họ không theo đuổi lẽ thật và không có nhân tính tốt. Và cũng có một thiểu số những người có tố chất quá kém cỏi, không có khả năng làm việc hay kinh nghiệm quá ít và là người không hiểu lẽ thật. Họ luôn làm việc dựa trên những ý niệm và sự tưởng tượng của mình, và họ thường gây gián đoạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, và điều này khiến Đức Thánh Linh không hoạt động trên họ. Bất kể hoàn cảnh, tất cả những người không có công tác của Đức Thánh Linh đều phải bị thay thế. Điều này là tuyệt đối và không ai có thể vi phạm.

Ở mọi cấp bậc lãnh đạo và làm công, những mục tiêu chính phải bị thay thế và loại bỏ bao gồm như sau: Những người bị các tà linh hoạt động; những người có nhân tính tồi tệ; những kẻ giả dối, những người xuẩn ngốc; những người chỉ tập trung vào câu chữ và học thuyết mà không hiểu các vấn đề thuộc linh; những người không thể phân biệt; những người không thể thực hiện công tác thực tế; những người không thể chăm tưới và chu cấp sự nuôi dưỡng cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn; những người với công tác không thể thuyết phục hay được chấp thuận bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn; những người luôn có những ý niệm liên quan đến Đức Chúa Trời và con người được Đức Thánh Linh sử dụng. Tất cả những người này phải bị loại bỏ hoàn toàn, và họ không bao giờ được làm lãnh đạo ở bất kỳ cấp bậc nào nữa. Những người mà nhà Đức Chúa Trời đề bạt và sử dụng phải sở hữu công tác của Đức Thánh Linh và cho thấy kết quả trong công tác mà họ thực hiện, và cũng phải là những người có thể làm xong việc. Tất cả những người chưa được dân sự được Đức Chúa Trời chọn chấp thuận, người không thể thực hiện công việc thực tế hay công việc quá thiếu hiệu quả, là những kẻ ký sinh chiếm vị trí nhưng không thể thực hiện công việc thực tế, và thêm muốn địa vị. Tất cả họ đều phải bị loại bỏ, mỗi một người trong số họ. Chính sách này hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và rất quan trọng đối với những người được Đức Chúa Trời chọn để bước vào đúng hướng tin Đức Chúa Trời.

Tại sao nhà Đức Chúa Trời phải thay thế tất cả những người luôn có những ý niệm liên quan đến Đức Chúa Trời và người được Đức Thánh Linh sử dụng, không có sự vâng phục thật sự? Chúng ta phải có sự hiểu biết về vấn đề này. Những người đã tin Đức Chúa Trời hơn năm năm những vẫn có những ý niệm về Đức Chúa Trời và người được Đức Thánh Linh sử dụng chắc chắn không phải là những người theo đuổi lẽ thật. Nếu những người này trở thành lãnh đạo ở bất kỳ cấp bậc nào, họ chắc chắn sẽ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ, nô lệ và kẻ đồng lõa của Sa-tan. Do đó, tất cả họ đều phải bị loại bỏ, mỗi một người trong số họ. Nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không cho phép những kẻ thù của Đấng Christ và người được Đức Thánh Linh sử dụng dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nếu bất kỳ ai sử dụng những người bị ghê tởm bởi Đấng Christ và người được Đức Thánh Linh sử dụng làm lãnh đạo thì họ cũng là kẻ thù của Đức Chúa Trời cũng như kẻ thù của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Những người được nhà Đức Chúa Trời sử dụng phải đồng tâm với Đức

Chúa Trời, họ phải là người phối hợp chặt chẽ với công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ phải là những người trung thành với Đấng Christ và vâng phục Đấng Christ. Nếu không, họ không xứng đáng được Đức Chúa Trời sử dụng. Những người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, được hưởng ân điển của Ngài mà không làm chứng cho Đấng Christ mà thay vào đó làm chứng cho bản thân họ, tìm kiếm quyền lực và địa vị, đều là cặn bã không có lương tâm hay lý trí, và tất cả họ đều là những kẻ địch lại Đấng Christ; họ không phù hợp để phụng sự Đức Chúa Trời và phải bị loại bỏ. Do đó, nhà Đức Chúa Trời yêu cầu rằng các lãnh đạo ở mọi cấp bậc phải là những người tuyệt đối quy phục Đức Chúa Trời, họ phải theo đuổi lẽ thật và có thể yêu Đức Chúa Trời trong lòng mình, và họ phải phối hợp tốt với công tác của nhà Đức Chúa Trời. Nếu không sở hữu những yêu cầu này, họ tuyệt đối không thể được sử dụng. Những người thực hiện bổn phận và phụng sự Đức Chúa Trời nhưng không đồng tâm với Đức Chúa Trời và thay vào đó chỉ quản lý những việc riêng của họ và thực hiện công việc để duy trì địa vị và quyền lực của riêng họ, chẳng phải những người này là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Tất cả những người không tán dương và làm chứng cho Đấng Christ, mà thay vào đó làm chứng và thể hiện chính bản thân họ thì tất cả họ đều là kẻ thù của Đấng Christ; những người mà, khi thông công ở những buổi họp, không thảo luận kiến thức về bản chất bại hoại của riêng họ hay cách họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và bước vào hiện thực, đều là những người lừa dối dân sự được Đức Chúa Trời chọn và là kẻ thù của họ; tất cả đều là những người đã thực hiện công tác vài năm mà không giúp dân sự được Đức Chúa Trời chọn biết Đấng Christ và quy phục Đấng Christ, và không có khả năng giúp dân sự được Đức Chúa Trời chọn bước vào lẽ thật lời Đức Chúa Trời thì đều là những người phụng sự Đức Chúa Trời nhưng chống đối Ngài; tất cả họ đều bị Đức Chúa Trời căm ghét và ghê tởm. Tất cả những người này là những kẻ ký sinh bòn rút nhà Đức Chúa Trời. Họ thêm muốn địa vị nhưng không thực hiện công việc thực tế; tất cả họ đều là những nô lệ tà ác không có lương tâm hay lý trí và ích kỷ, đáng khinh, vô liêm sỉ và không biết xấu hổ.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

67. Các nguyên tắc bãi miễn lãnh đạo và người làm công

(1) Các đơn thư tố cáo và buộc tội lãnh đạo và người làm công trước hết cần được điều tra kỹ lưỡng; một vấn đề như vậy không nên được xử lý, cũng như bản chất của nó không nên được quyết định, cho đến khi các cáo buộc được phát hiện là hoàn toàn đúng theo với sự thật;

(2) Lãnh đạo hoặc người làm công chỉ có thể bị bãi miễn nếu được dư luận tuyên bố là sai và

được sự đồng ý của đa số dân sự được Đức Chúa Trời chọn, những người hiểu lẽ thật;

(3) Công việc của lãnh đạo và người làm công cần được kiểm tra bất cứ lúc nào. Bất cứ điều gì vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc đều phải được xử lý và giải quyết ngay lập tức;

(4) Việc bãi miễn một lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ mà đã làm nhiều việc ác có thể được thực hiện bởi số đông các dân sự được chọn thật của Đức Chúa Trời cùng với hai hoặc ba lãnh đạo hoặc người làm công.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những người được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với những kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Họ phải xác định được chúng, vạch trần chúng, tố giác chúng và loại bỏ chúng. Dù cho một kẻ địch lại Đấng Christ có được vị trí lãnh đạo như thế nào, thì hắn ta vẫn luôn luôn là kẻ chống lại Đức Chúa Trời. Người không được chấp nhận sự dẫn dắt của một kẻ địch lại Đấng Christ, và người cũng không được công nhận hắn ta là người lãnh đạo của người, vì những gì hắn làm không dẫn dắt người vào trong lời Đức Chúa Trời; hắn muốn kéo người xuống địa ngục và lôi người đi theo cùng con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ mà hắn đang đi. Hắn khiến người gia nhập cùng hắn chống lại Đức Chúa Trời, phá vỡ và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời. Hắn lôi kéo người hầu cho người sa lầy với hắn trong vũng bùn. Người sẽ tán thành việc này sao? Nếu người tán thành, và nếu người thỏa hiệp với hắn, cầu xin sự thương xót của hắn, hoặc bị hắn chinh phục, thì người đã không làm chứng và người là một kẻ phản bội cả lẽ thật lẫn Đức Chúa Trời - và những kẻ như thế không thể được cứu rỗi. Một người phải đáp ứng những điều kiện nào để nhận được sự cứu rỗi? Trước hết, họ phải có khả năng xác định những kẻ địch lại Đấng Christ của Sa-tan; họ phải có khía cạnh này của lẽ thật. Chỉ bằng cách sở hữu khía cạnh này của lẽ thật, họ mới có thể thực sự tin vào Đức Chúa Trời và không thờ phụng hoặc đi theo con người; chỉ những người có thể xác định những kẻ địch lại Đấng Christ mới có khả năng thực sự tin vào Đức Chúa Trời, đi theo và làm chứng cho Ngài. Để xác định được những kẻ địch lại Đấng Christ, trước tiên mọi người phải học cách nhìn nhận con người và sự việc với sự rõ ràng và hiểu biết trọn vẹn; họ phải có khả năng nhận thức được bản chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, và họ phải nhìn thấu hết thấy những âm mưu, thủ đoạn, động cơ bên trong và mục tiêu của chúng. Nếu người có thể làm điều này, thì người có thể đứng vững. Nếu người muốn có được sự cứu rỗi, thì thử thách đầu tiên người phải vượt qua là học cách đánh bại Sa-tan, cách vượt qua và chiến thắng các thế lực thù địch và sự can thiệp từ thế giới bên ngoài. Một khi người có vóc giạc và đủ lẽ thật để kiên trì đến cuối cùng trong một trận chiến chống lại các thế lực của Sa-tan và đã đánh bại được chúng, thì khi đó - và chỉ khi đó - người mới có thể theo đuổi lẽ thật một cách kiên định, chỉ khi đó người mới có thể bước đi vững vàng và không gặp

rủi ro trên con đường theo đuổi lẽ thật và được ban cho sự cứu rỗi. Nếu người không thể vượt qua thử thách này, thì có thể nói rằng người đang gặp mỗi nguy hiểm rất lớn, người có thể bị bắt giữ bởi kẻ địch lại Đấng Christ và bắt đầu sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thái độ mà con người nên có trong cách đối đãi với người lãnh đạo hay người làm công là gì? Nếu điều anh ta làm là đúng đắn, thì người có thể vâng lời anh ta; nếu điều anh ta làm là sai, thì người có thể phôi bày anh ta, và thậm chí chống lại anh ta và đưa ra ý kiến khác. Nếu anh ta không thể làm công việc thực tế, và bị phôi bày là một kẻ dẫn dắt giả mạo, một người làm công giả mạo hay là kẻ địch lại Đấng Christ, thì người có thể không chấp nhận sự lãnh đạo của anh ta, và người cũng có thể báo cáo và vạch trần anh ta. Tuy nhiên, một số dân sự được Đức Chúa Trời chọn không hiểu lẽ thật và đặc biệt nhút nhát, và do đó họ không dám làm bất cứ điều gì. Họ nói: “Nếu người lãnh đạo đá tôi ra thì tôi kể như xong; nếu anh ta bảo ai đó vạch trần hay từ bỏ tôi, thì tôi sẽ không còn có thể tin Đức Chúa Trời. Nếu tôi rời khỏi hội thánh thì Đức Chúa Trời sẽ không muốn tôi và sẽ không cứu rỗi tôi. Hội thánh đại diện cho Đức Chúa Trời!” Chẳng phải những cách nghĩ này ảnh hưởng đến thái độ của một người như thế đối với những điều này sao? Có thể nào thật sự là nếu người lãnh đạo trục xuất người, thì người không còn có thể được cứu rỗi nữa không? Vấn đề về sự cứu rỗi của người lệ thuộc vào thái độ của người lãnh đạo với người ư? Tại sao quá nhiều người lại sợ hãi đến mức như vậy? Nếu, ngay khi ai đó là kẻ dẫn dắt giả mạo hay kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa người, người không dám báo cáo lên trên và thậm chí bảo đảm rằng từ đó trở đi, người sẽ đồng tâm đồng lòng với kẻ dẫn dắt, vậy thì chẳng phải người gặp rắc rối to sao? Đây có phải là dạng người tìm kiếm lẽ thật không? Người không chỉ không dám phôi bày hành vi đồi bại mà những kẻ ác địch lại Đấng Christ có thể đã phạm, mà trái lại, người còn vâng phục chúng và thậm chí xem lời chúng là lẽ thật mà người quy phục theo. Chẳng phải đây là biểu hiện của sự ngu ngốc sao? Rồi khi người bị hãm hại, đó chẳng phải là những gì người đáng phải chịu sao? Đức Chúa Trời có khiến người bị hãm hại không? Người đã tự chuốc lấy nó. Người đã chọn kẻ địch lại Đấng Christ làm người dẫn dắt của mình và đối xử với hấn ta như thể người anh chị em - và đó là lỗi của người. Người ta nên đối xử với một kẻ địch lại Đấng Christ với thái độ nào? Người ta nên vạch trần hấn ta và đấu tranh chống lại hấn. Nếu người không thể làm điều này một mình, thì nhiều người phải tập hợp lại và tố giác hấn. Khi phát hiện ra rằng những người lãnh đạo và người làm công nào đó đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, khiến các anh chị em khổ sở, không làm công việc thực tế và ham muốn được ban cho địa vị, thì một số người đã ký một bản kiến nghị để loại bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ đó. Việc mà những người này đã làm mới tuyệt vời làm sao! Điều đó cho thấy

rằng mọi người hiểu lẽ thật, rằng họ sở hữu một vóc giạc nào đó, và họ cũng không bị Sa-tan kiểm soát hay lừa gạt. Điều này cũng chứng tỏ rằng những kẻ địch lại Đấng Christ và các lãnh đạo giả không giữ vị trí thống lĩnh trong Hội thánh, chúng không dám thể hiện bản chất của mình quá rõ ràng trong bất kỳ điều gì chúng nói và làm. Nếu chúng bộc lộ bản thân, thì sẽ có người theo dõi, phát hiện ra và loại bỏ chúng. Nghĩa là, trong lòng của những người thực sự hiểu lẽ thật, thì địa vị, uy tín và thẩm quyền của một người không phải là những thứ gây ảnh hưởng; hết thảy những người hiểu lẽ thật đều có thể phân biệt, họ suy nghĩ và phản tỉnh về con đường nào mọi người phải đi theo trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, cũng như họ nên đối xử với những người lãnh đạo và người làm công như thế nào. Họ cũng bắt đầu suy nghĩ về việc mọi người nên đi theo ai, những hành vi nào cấu thành việc đi theo con người và những hành vi nào cấu thành việc đi theo Đức Chúa Trời. Sau khi suy ngẫm về những lẽ thật này trong nhiều năm và thường xuyên lắng nghe các bài giảng, một cách vô thức họ đã bắt đầu hiểu được những lẽ thật về việc tin vào Đức Chúa Trời, và vì vậy họ đã có được phần nào vóc giạc. Họ đã bắt đầu đi đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Đối với những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ đòi bại, và những kẻ lừa dối gây ảnh hưởng trong hội thánh, những người được Đức Chúa Trời chọn phải hợp nhất loại trừ họ khỏi vị trí và loại bỏ họ. Hai hoặc ba nhà lãnh đạo và người làm công có công tác của Đức Thánh Linh có thể trực tiếp loại bỏ họ khỏi vị trí và ngăn cấm họ, và bất kỳ ai cũng có công tác của Đức Thánh Linh có thể được chọn để tiếp quản công tác của những người đã bị loại bỏ. Chỉ đây mới là thật sự căm ghét Sa-tan và quay lưng với hắn. Nhà Đức Chúa Trời không bao giờ được cho phép những kẻ đòi bại, những kẻ địch lại Đấng Christ, hay những người không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh nắm quyền trong hội thánh và bởi đó lừa dối và làm hại những người khác. Vào lúc những người như thế thể thể hiện chân tướng thật của họ, họ phải bị ngăn cấm. Đây là huấn lệnh của Đức Chúa Trời, và là biểu tượng cho tâm tính công chính của Ngài. Những người được Đức Chúa Trời chọn phải kiên định đứng bên Ngài, giữ vững công tác của Ngài và quy phục thẩm quyền của lời Ngài. Sẽ là chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời khi những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ đòi bại nắm quyền trong hội thánh, và điều này đi ngược lại các sắc lệnh quản trị của Ngài. Khi một người bị phát hiện, người đó phải bị cấm; và không ai được bao che cho một người như thế. Bất kỳ ai lên tiếng bênh vực kẻ địch lại Đấng Christ, một kẻ đòi bại, hay kẻ đã lừa dối những người khác đều là tòng phạm và là con chót của Sa-tan, và do đó họ là người sẽ bị Đức Chúa Trời vạch trần và loại bỏ.

Mọi dạng người sẽ bị phơi bày trong những năm sau rốt của các thảm họa và sự thử luyện. Những nhà lãnh đạo và người làm công giả không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh chiếm khoảng một phần ba số người lãnh đạo và làm công. Trong số những nhà lãnh đạo và người làm công giả này, một số là kẻ địch lại Đấng Christ làm đủ mọi việc ác, trong khi một số thì đã mất công tác của Đức Thánh Linh do đã không theo đuổi lẽ thật, cho dù họ đã không làm nhiều điều ác, và chính những người như thế này được ban cơ hội để ăn năn. Đối với những kẻ địch lại Đấng Christ làm đủ mọi việc ác, hay những kẻ cố thiết lập những vương quốc độc lập của riêng họ, những nhà lãnh đạo và người làm công ở mọi cấp độ cũng như những người được Đức Chúa Trời chọn nên thu thập bằng chứng về sự đồi bại của những người này và tóm tắt về những việc làm tà ác của họ. Khi đã thu thập đủ bằng chứng, có thể hành động để loại bỏ những người này khỏi vị trí và ngăn cấm họ — và hành động này là hành động xua đuổi cái ác để thể hiện sự tận tâm với Đức Chúa Trời. Ở một số hội thánh, những người được Đức Chúa Trời chọn đã nắm được bằng chứng tội ác của một số nhà lãnh đạo giả, người làm công giả, hay những kẻ địch lại Đấng Christ, và họ nên đưa bằng chứng này vào văn bản. Nếu ai đó đã hình thành một thế lực địch lại Đấng Christ thì những người được Đức Chúa Trời chọn nên hợp nhất với những nhà lãnh đạo và người làm công sở hữu công tác của Đức Thánh Linh và sa thải, thay thế người đó. Nếu không đủ bằng chứng về những việc ác đã phạm, hay chỉ liên quan đến những vấn đề khác nhau về việc thể hiện sự bại hoại và không cấu thành việc họ làm đủ mọi chuyện tà ác thì quyết định có thể được hoãn và được đưa ra dựa trên phẩm chất của nhân tính của họ sau khi quan sát họ một thời gian. Trong nhà Đức Chúa Trời, chỉ những nhà lãnh đạo và người làm công sở hữu công tác của Đức Thánh Linh mới là những người được Đức Chúa Trời chấp thuận sử dụng; những người không có công tác của Đức Thánh Linh thì là những người Ngài không chấp thuận và là những người phải bị ngăn cấm. Do đó, những người được Đức Chúa Trời chọn phải chắc chắn một nhà lãnh đạo hay người làm công thuộc bất kỳ cấp bậc nào có được tiếp tục hay không dựa trên việc họ có sở hữu công tác của Đức Thánh Linh hay không. Việc Đức Chúa Trời đánh bại Sa-tan và việc Ngài kết liễu số phận của Sa-tan đã đến một thời khắc quan trọng. Những người được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu ý muốn của Ngài và phải tuyệt đối không cho phép những kẻ bại hoại khác nhau và những kẻ địch lại Đấng Christ thuộc về Sa-tan được nắm quyền trong hội thánh — đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời, là huấn lệnh của Ngài; và hơn thế nữa, đó là một biểu tượng cho tâm tính công chính của Ngài. Những kẻ đồi bại và những kẻ địch lại Đấng Christ là tay sai của con rồng lớn sắc đỏ trong hội thánh, và chúng đại diện cho những thế lực của con rồng lớn sắc đỏ. Do đó, nếu những kẻ đồi bại và những kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền thì có nghĩa là con rồng lớn sắc đỏ nắm quyền. Chỉ bằng cách loại bỏ những kẻ đồi bại và những kẻ địch lại Đấng Christ mà con người mới có thể từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ và phản bội Sa-tan. Tất cả những người công bình và trung thành với Đức Chúa Trời nên có ý thức

vươn lên và giữ vững công tác của Đức Chúa Trời, bảo vệ lợi ích của những người được Đức Chúa Trời chọn và tung ra một cuộc chiến quyết định chống lại các thế lực của Sa-tan – đây là quyền lực mà Đức Chúa Trời đã ban cho những người được Ngài chọn. Trong trận chiến thuộc linh này, tất cả những ai đứng về phía Đức Chúa Trời và trung thành với Ngài thì thuộc về Ngài, và tất cả những ai đứng về phía Sa-tan và cố hết sức để làm nhiều loạn và đánh đổ công tác của Đức Chúa Trời thì thuộc về Sa-tan; hai loại người này đều đã được phơi bày, và những người được Đức Chúa Trời chọn phải thấy rõ điều này.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Nếu một số nhà lãnh đạo giả và người làm công giả không bị thay thế sau khi phạm phải nhiều hành động tà ác, những người được Đức Chúa Trời chọn phải tóm tắt những sự thật về sự đòi bại của họ và báo cáo cho những nhà lãnh đạo và người làm công cấp cao hơn. Nếu những nhà lãnh đạo cấp quận đã làm quá nhiều việc ác, điều này nên được báo cáo với những nhà lãnh đạo và người làm công cấp khu vực. Nếu các thành viên của đội ngũ ra quyết định cấp vùng đã làm nhiều việc ác và họ rõ ràng đang chống đối những sự sắp xếp công việc và phá vỡ công tác của nhà Đức Chúa Trời, điều này nên được báo cáo với đội ngũ ra quyết định mục vụ. Nếu đội ngũ ra quyết định mục vụ vẫn bao che cho họ thay vì giải quyết vấn đề thì tình hình phải được ghi chép lại bằng văn bản và báo cáo cho Bề trên thông qua trang web. Thêm vào đó, có thể áp dụng những biện pháp để loại bỏ những nhà lãnh đạo giả và người làm công giả bằng cách sa thải chung. Nguyên tắc để thực hiện sa thải chung là, một hành động nhằm ngăn cấm mọi nhà lãnh đạo và người làm công giả cùng những kẻ địch lại Đấng Christ phải được tiến hành bởi những nhà lãnh đạo và người làm công sở hữu công tác của Đức Thánh Linh ở những cấp bậc khác nhau. Ví dụ, nếu các thành viên của đội ngũ ra quyết định mục vụ không có công tác của Đức Thánh Linh thì các thành viên khác của đội ngũ ra quyết định mục vụ hay các thành viên của đội ngũ công tác có sở hữu công tác của Đức Thánh Linh nên kết hợp hành động để loại bỏ họ. Nếu các thành viên của đội ngũ ra quyết định cấp vùng không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh thì các thành viên khác của đội ngũ ra quyết định cấp vùng hay hai hoặc ba người điều phối cấp vùng có công tác của Đức Thánh Linh nên kết hợp hành động để loại bỏ họ. Nếu một nhà lãnh đạo cấp quận không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, hai hay ba nhà lãnh đạo cấp quận và người làm công khác nên kết hợp hành động để loại bỏ người lãnh đạo cấp quận đó. Nếu những người điều phối cấp vùng hay những nhà truyền giáo cấp quận không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, họ có thể được trực tiếp chỉ định lại bởi đội ngũ ra quyết định cấp khu vực hay những nhà lãnh đạo cấp quận. Khi loại bỏ những nhà lãnh đạo và người làm công giả không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, phải xác minh chính xác và không chút sai sót về việc họ đã làm bao nhiêu hành động tà ác và những người được Đức Chúa Trời chọn

đã báo cáo về họ như thế nào. Những nhà lãnh đạo và người làm công giả có nhân tính tương đối tốt hơn nhưng không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh thì chỉ nên bị bãi nhiệm nhưng vẫn được đối đãi như anh chị em. Nếu những nhà lãnh đạo và người làm công giả là kẻ đồi bại chìm ngập trong những điều tội lỗi thì họ phải bị đánh giá theo mức độ nghiêm trọng của hành vi đồi bại của họ để quyết định họ có nên bị trục xuất hay không. Hơn nữa, trước khi hành động ngăn cấm bất kỳ nhà lãnh đạo, người làm công giả và những kẻ chống lại Đấng Christ nào, trước hết phải tiến hành điều tra để quyết định bản chất của vấn đề và làm rõ những người được xét đến có công tác của Đức Thánh Linh hay không, và liệu các bên liên quan có thể bị xếp loại là nhà lãnh đạo giả, người làm công giả, hay kẻ địch lại Đấng Christ hay không. Hơn nữa, những cuộc thăm hỏi và điều tra nên được tiến hành với các đồng sự của họ và những anh chị em mà họ phụ trách, nhằm nắm bắt thông tin cụ thể liên quan đến những việc ác và sự chống đối Đức Chúa Trời của họ. Cũng cần lập một danh sách những việc đồi bại của họ, và được nhiều người xác nhận để cho thấy bằng chứng xác đáng. Chỉ có thể thực hiện hành động khi đa số những người quen với họ xác nhận chứng cứ. Bất kỳ hành động nào cũng phải được thực hiện với sự cẩn trọng, thận trọng và khôn ngoan, và cũng phải chọn những cơ hội thích hợp; bằng mọi giá, không được làm điều này trong những hoàn cảnh bất lợi. Dù ở địa điểm nào, miễn sao những nhà lãnh đạo, người làm công giả và những kẻ địch lại Đấng Christ tồn tại thì họ đều có thể bị xử lý theo cách này. Đây là huấn lệnh của Đức Chúa Trời và sự ủy quyền cho người được Đức Thánh Linh sử dụng. Tất cả những nhà lãnh đạo và người làm công giả sở hữu công tác của Đức Thánh Linh đều có quyền hành động chống lại những nhà lãnh đạo, người làm công giả và những kẻ địch lại Đấng Christ, tiền đề là sự an toàn và đảm bảo rằng đời sống hội thánh của những người được Đức Chúa Trời chọn không bị làm nhiễu loạn. Đây là một hành động tốt đích thực và một hành động công chính thật sự.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

68. Các nguyên tắc bồi dưỡng và trọng dụng con người

(1) Cần phải bầu và bồi dưỡng những người có tố chất tốt, yêu lẽ thật và có ý thức công bằng, làm lãnh đạo và người làm công. Làm như vậy có lợi cho công tác của hội thánh;

(2) Những người trước đây đã từng bị thay thế mà thực sự ăn năn và sau đó có khả năng làm các công việc thực tế, thì có thể được bầu lại, đề bạt lại, và trọng dụng;

(3) Những tín đồ mới trong một hoặc hai năm, miễn là họ có nhân tính và tố chất tốt, yêu lẽ

thật và đã gánh vác trọng trách, thì có thể được bồi dưỡng và trọng dụng sớm hơn;

(4) Những người mà mặc dù họ có tâm tính kiêu ngạo, tự cho mình là đúng, nhưng không phải là xấu xa, thì nên được bồi dưỡng và trọng dụng, miễn là họ có tố chất tốt và có thể chấp nhận lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Kể từ lúc bắt đầu công tác của Ngài khắp vũ trụ, Đức Chúa Trời đã định trước nhiều người phụng sự cho Ngài, bao gồm những người từ mọi tầng lớp xã hội. Mục đích của Ngài là đáp ứng ý muốn của Ngài và làm cho công tác của Ngài trên trần gian được hoàn tất suôn sẻ; đây là mục đích của Đức Chúa Trời khi chọn những người phụng sự Ngài. Mỗi người phụng sự Đức Chúa Trời đều phải hiểu ý muốn của Ngài. Công tác này của Ngài khiến người ta thấy rõ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, cũng như những nguyên tắc làm việc của Ngài trên trần gian. Đức Chúa Trời thật sự đã đến trần gian để làm công tác của Ngài, để gắn kết với con người, sao cho họ có thể biết rõ hơn những việc làm của Ngài. Ngày nay, các ngươi, nhóm người này, may mắn được phụng sự Đức Chúa Trời thực tế. Đây là một phước lành không kể xiết dành cho các ngươi – quả thật, các ngươi được Đức Chúa Trời nâng đỡ. Khi lựa chọn một người phụng sự cho Ngài, Đức Chúa Trời luôn có những nguyên tắc riêng của Ngài. Việc phụng sự Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản là vấn đề nhiệt tình như mọi người tưởng tượng. Ngày nay, các ngươi thấy rằng hết thảy những ai phụng sự trước Đức Chúa Trời đều làm như vậy bởi vì họ có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh, và bởi vì họ là những người theo đuổi lẽ thật. Đây là những điều kiện tối thiểu đối với hết thảy những ai phụng sự Đức Chúa Trời.

Trích từ “Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Là người dẫn dắt hội thánh, ngươi nên học cách tìm ra và trau dồi tài năng, và không nên ghen tị với những người tài. Bằng cách này, bổn phận của các ngươi sẽ được thi hành một cách thỏa đáng, và các ngươi sẽ làm tròn bổn phận của mình; các ngươi cũng đã làm hết sức để trung thành. Một số người luôn sợ rằng những người khác sẽ giành mất sự chú ý của mọi người và vượt qua họ, có được sự công nhận trong khi chính họ bị thờ ơ. Điều này dẫn họ đến công kích và loại trừ những người khác. Đây không phải là một trường hợp ghen tị với những người có khả năng hơn họ sao? Hành vi như vậy chẳng phải là ích kỷ và đê tiện hay sao? Đây là loại tâm tính gì? Thật là hiểm độc! Chỉ nghĩ về bản thân, chỉ thỏa mãn những tham muốn của bản thân, không quan tâm đến bổn phận của người khác, và chỉ nghĩ về lợi ích của chính mình chứ không phải lợi ích của nhà Đức Chúa Trời – những người như thế này có tâm tính xấu và Đức Chúa Trời không có tình yêu với họ. Nếu ngươi thực sự có thể quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, thì ngươi sẽ có thể đối xử công bằng với người

khác. Nếu người tiến cử ai đó, và người đó được nuôi dưỡng thành một người tài năng, từ đó đưa thêm một người tài năng nữa vào nhà Đức Chúa Trời, thì chẳng phải lúc đó người đã thực hiện tốt công việc của mình sao? Khi đó, chẳng phải người đã trung thành trong việc thực hiện bổn phận của mình sao? Đây là một việc lành trước Đức Chúa Trời, và là loại lương tâm và lý trí mọi người nên sở hữu. Những ai có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành có thể chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời khi làm mọi việc. Khi người chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, lòng người được chinh đốn. Nếu người chỉ từng làm mọi việc để cho người khác thấy và không chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời có còn ở trong lòng người không? Những người như thế này không có lòng tôn kính Đức Chúa Trời. Đừng có lúc nào cũng làm mọi việc vì cơ người, và đừng có lúc nào cũng chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình; đừng nghĩ đến địa vị, thanh thế hoặc danh tiếng của bản thân. Cũng đừng đoái hoài đến lợi ích của con người. Trước hết, người phải nghĩ đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và đặt chúng lên hàng đầu. Người phải quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và bắt đầu bằng việc suy ngẫm xem liệu người có bất khiết trong việc thực hiện bổn phận của mình hay không, liệu người đã làm hết sức mình để trung thành, làm hết sức mình để thực hiện trách nhiệm của mình, và cống hiến hết mình hay chưa, cũng như liệu người đã hết lòng nghĩ về bổn phận của người và công tác của nhà Đức Chúa Trời hay chưa. Người cần phải cân nhắc những điều này. Hãy nghĩ về chúng thường xuyên, và người sẽ dễ dàng thi hành bổn phận của mình hơn. Nếu người có tố chất kém, kinh nghiệm của người còn ít ỏi, hoặc người không thành thạo công việc chuyên môn của mình, thì trong công việc có thể mắc phải một số sai sót hoặc thiếu sót, và kết quả có thể không được tốt lắm – nhưng người cũng đã nỗ lực hết mình. Khi người không nghĩ đến những ham muốn ích kỷ của bản thân hoặc xem xét lợi ích của mình trong những việc người làm, và thay vào đó, luôn quan tâm đến công việc của nhà Đức Chúa Trời, lưu tâm đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và làm tròn bổn phận của mình, thì người sẽ tích lũy những việc tốt lành trước Đức Chúa Trời. Những ai thực hiện những việc tốt lành này là những người sở hữu thực tế lẽ thật; như vậy, họ đã mang lời chứng. Nếu người luôn sống theo xác thịt, luôn thỏa mãn những ham muốn ích kỷ của bản thân, thì những người như vậy không có thực tế lẽ thật; đây là dấu hiệu làm ô danh Đức Chúa Trời.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trên thực tế, trong số nhiều người trong nhà Đức Chúa Trời, một số người có kỹ năng đặc biệt, và một số có chút ít lỗi lầm nhưng vẫn có thể thực hiện những bổn phận nhất định. Họ phù hợp để thực hiện một bổn phận, họ tuân theo các nguyên tắc dành cho những người thực hiện bổn phận – nhưng trong mắt của những kẻ địch lại Đấng Christ thì sao? Họ nghĩ gì? “Tôi sẽ dụi cát vào mắt

mình ư? Bạn muốn có một vai trò trong nhóm của tôi, muốn cạnh tranh với tôi. Điều đó là không thể, thậm chí đừng nghĩ về điều đó. Bạn có khả năng hơn tôi, ăn nói lưu loát hơn tôi, học thức hơn tôi, và nổi tiếng hơn tôi. Tôi sẽ làm gì nếu bạn cướp mất hào quang của tôi? Bạn muốn tôi làm việc cùng với bạn ư? Thậm chí đừng nghĩ về điều đó!". Có phải họ đang quan tâm đến quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời không? Không. Tất cả thấy những gì họ đang nghĩ là liệu địa vị của chính họ có thể được bảo toàn hay không, vì vậy họ thà làm tổn hại quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời còn hơn là sử dụng những người này. Đây là sự loại trừ. Hơn nữa, họ đào tạo những kẻ bất tài, thiếu năng lực, dễ lợi dụng, dễ bảo, và ngu dốt, những người thiếu sáng suốt, những người không tự mình suy nghĩ, những người không hiểu lẽ thật – đây là những người duy nhất họ đào tạo. Những người ngoại đạo có một câu nói rằng: "Làm tớ người khôn hơn làm thầy kẻ dại". Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ thì hoàn toàn ngược lại: Họ muốn làm tổ tiên của những kẻ dại này. Đây chẳng phải là biểu hiện của sự kém cỏi sao? Ví dụ, họ đề cập đến một người không kiêu ngạo, và có khả năng đóng góp. Khi người hỏi họ người này hiểu được lẽ thật ở mức nào, họ nói: "Họ hiểu lẽ thật ở mức có thể chấp nhận được, họ có một ít tố chất". Trên thực tế, người mà họ đã đề cập đến trốn tránh khi họ gặp một vấn đề nhỏ, họ không có đức tin. Trong số những người như vậy, có những người không hiểu lẽ thật, có những người không hiểu vấn đề thuộc linh, có những người luôn kêu ca sau lưng, và có những người luôn phạm sai lầm. Họ là một lũ ngu đần, những kẻ địch lại Đấng Christ là tổ tiên của họ và đào tạo họ. Đây là những người mà những kẻ địch lại Đấng Christ có khả năng đào tạo khi họ trở thành "lãnh đạo" trong nhà Đức Chúa Trời, và chẳng phải kết quả là công việc của nhà Đức Chúa Trời bị đình trệ sao? Họ không quan tâm gì đến những người có một chút tố chất, những người có thể hiểu một chút lẽ thật, những người theo đuổi lẽ thật, những người thực hành một chút lẽ thật, và những người có thể đảm nhận công việc của nhà Đức Chúa Trời. Tại sao vậy? Những người như vậy sẽ không bao giờ trở thành nô lệ và tín đồ của họ, những người như vậy sẽ không bao giờ chịu sự sai khiến của họ, vì vậy họ đào tạo một lũ những kẻ dại khờ, rụt rè, thiếu hiểu biết, ngu ngốc, chậm chạp, và những kẻ không có chính kiến – đây là loại rác rưởi mà họ đào tạo. Liệu hành động cách này có lợi cho công việc của nhà Đức Chúa Trời không? Không. Và họ có suy nghĩ chút nào về điều này không? Họ đang nghĩ về điều gì? "Tôi đang tìm kiếm người nào mà tôi có thể làm việc cùng và ăn ý với nhau, người nào mà khiến tôi cảm thấy quan trọng và có thể làm nổi bật giá trị của tôi". Đội quân của họ là một lũ ngu ngốc không hiểu những vấn đề thuộc linh. Không ai trong số họ tìm kiếm lẽ thật khi họ gặp phải một vấn đề, không ai trong số họ hiểu lẽ thật, không ai trong số họ xử lý mọi việc theo nguyên tắc lẽ thật. Tuy nhiên, có một điều mà những kẻ địch lại Đấng Christ thích ở họ: Những người như vậy khi gặp phải một vấn đề, họ tìm đến những kẻ địch lại Đấng Christ và làm theo những gì họ nói. Đây là nguyên tắc mà những kẻ địch lại Đấng Christ tìm người để làm việc cùng. Họ tìm một lũ ngu dốt, một đồng rác rưởi, để làm việc và quy

lụy họ - và cuối cùng, một số công việc của nhà Đức Chúa Trời bị đình trệ. Quyền lợi của hội thánh và tiến độ của công việc bị ảnh hưởng, nhưng những người này không có ý thức về điều đó, và thậm chí còn nói: "Đó không chỉ là trách nhiệm của tôi". Nếu mọi người đều nói đây không phải là trách nhiệm của riêng họ, thì đó là trách nhiệm của ai? Nếu không có ai đứng ra chịu trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra, thì việc họ nghe giảng đạo suốt những năm qua có ích gì? Sự thật ở ngay trước mắt mà họ vẫn không nhận ra. Những người này thuộc loại người gì? Thực tế này chứng tỏ rằng những người mà những kẻ địch lại Đấng Christ chọn là không tốt; họ không chấp nhận lẽ thật. Những kẻ địch lại Đấng Christ cố tình kết hợp với những kẻ ngu ngốc, những kẻ khốn nạn đáng khinh và những kẻ vô tích sự không chấp nhận hoặc yêu lẽ thật. Họ thu nhận những kẻ này vào, nói bóng gió với họ cho đến khi họ tương đắc, có quan hệ thân thiết, và họ hòa thuận với nhau. Đây là gì vậy? Đây không phải là một lũ địch lại Đấng Christ sao? Khi người thay thế "tổ tiên" của chúng, thì con cháu trung thành của họ phản đối, chúng đưa ra phán xét, và nói rằng Bề trên là không công bằng, và bề phải với để bênh vực họ. Có phải những kẻ địch lại Đấng Christ chỉ là một số kẻ ác? Một số kẻ địch lại Đấng Christ là những kẻ vô dụng không có bất kỳ tài năng nào đáng kể, nhưng có một điều ở họ: họ đặc biệt thích địa vị. Đừng nghĩ rằng bất tài và vô học thì họ không thích địa vị; điều đó sai lầm, và điều đó cho thấy người chưa hiểu thấu đáo về bản chất của những kẻ địch lại Đấng Christ. Bất cứ ai là kẻ địch lại Đấng Christ đều thích địa vị. Vì những kẻ địch lại Đấng Christ không có khả năng làm việc cùng với bất cứ ai, làm sao họ có khả năng đào tạo một lũ thối tha và những kẻ quy lụy được? Họ có muốn làm việc cùng với những người như vậy không? Nếu họ thực sự có thể làm việc cùng với những người này, thì những lời đó sẽ không đúng. Họ không có khả năng làm việc cùng với bất kỳ ai – và "bất kỳ ai" đó cũng bao gồm cả những người mà họ đào tạo. Vậy họ đào tạo những người này để làm gì vậy? Họ đào tạo một nhóm người dễ sai bảo và dễ thao túng, những người không thể tự mình suy nghĩ, những người làm bất cứ điều gì được sai bảo, những người làm việc với họ để bảo vệ địa vị của họ. Việc bảo vệ địa vị của họ mà không có sự trợ giúp sẽ hơi khó khăn, gian khổ một chút, và vì vậy họ đào tạo một nhóm người như vậy – một nhóm người mà, trong mắt họ, được cho là "tâm linh" – họ vui vẻ chịu đựng gian khổ và có thể bảo vệ "quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời". Mỗi người trong số họ làm nhiều nhiệm vụ khác nhau, và họ đến gặp những kẻ địch lại Đấng Christ để hỏi về mọi thứ hoặc tham vấn mỗi khi gặp vấn đề. Họ nghĩ rằng thế này nghĩa là làm việc cùng với mọi người. Nhưng có phải như vậy không? Họ tìm thấy một lũ người dễ sai bảo, hoàn thành công việc cho họ, củng cố địa vị của họ. Đây không phải là hợp tác – đó là điều hành hoạt động cá nhân của chính họ.

Trích từ "Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (8)" trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Công việc bồi dưỡng và sử dụng con người trong hội thánh có liên quan trực tiếp đến vấn đề Đức Chúa Trời hoàn thiện con người. Hội thánh nên bồi dưỡng và sử dụng loại người có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Hết thảy chúng ta đều biết rằng loại người mà Đức Chúa Trời hoàn thiện là những người theo đuổi lẽ thật và có ý thức về công lý. Họ là những người có nghĩa vụ bắt buộc và bỏ mọi thứ lại phía sau để hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Họ có thể dâng mình cách trung tín cho Đức Chúa Trời, sẵn lòng chịu đựng gian khổ và trả giá, và họ không tìm kiếm những thú vui của xác thịt. Những người có thể chịu đựng gian khổ khi thực hiện bổn phận của mình và không sợ khó khăn và nguy hiểm, những người chỉ tìm cách hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, những người không thêm muốn địa vị, danh lợi và thú vui thể xác, những người có thể chấp nhận tia sửa và bị xử lý khi họ tỏ lộ sự bại hoại khi thực hiện bổn phận của họ, những người có khả năng biết chính mình, xem thường bản thân và phân bội xác thịt, những người có thể suy ngẫm về bản thân và biết chính mình bất kể họ gặp phải những vấn đề gì, hoặc những vi phạm họ vấp phải, những người có thể tìm kiếm lẽ thật để khắc phục các vấn đề của họ, và những người có thể tiếp tục dâng mình cho Đức Chúa Trời, và nắm giữ sự ủy thác của Đức Chúa Trời và những bổn phận mà họ phải thực hiện – những người như thế có thể tăng trưởng trong cuộc sống của họ. Bằng cách liên tục trang bị lẽ thật cho bản thân, họ có thể hiểu được công tác của Đức Chúa Trời và mang lại những thay đổi trong tâm tính sống của mình. Họ càng phục vụ, họ càng có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời; càng phục vụ, họ càng có thể thực hành lẽ thật; càng phục vụ, họ càng có thể đầu phục Đức Chúa Trời, cho đến cuối cùng họ có thể tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là quá trình một người phục vụ Đức Chúa Trời theo đuổi lẽ thật trong sự phục vụ của họ, chấp nhận việc tia sửa và bị xử lý, giảm dần những vi phạm của họ và theo thời gian sẽ trở thành người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Đây cũng là sự trải nghiệm đích thực của một người phục vụ Đức Chúa Trời được hoàn thiện. Trong những cơn đại nạn, nếu những ai phục vụ Đức Chúa Trời nỗ lực hết sức mình để theo đuổi lẽ thật, thì họ sẽ nhận được công tác của Đức Thánh Linh. Kinh nghiệm sống của họ sẽ dần dần sâu sắc hơn, tâm tính sống của họ sẽ thay đổi và họ sẽ được hoàn thiện.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Việc quyết định liệu một người có đáng tu dưỡng hay không và có thể được sử dụng hay không chủ yếu tùy thuộc vào hai phương diện: Thứ nhất, người ta phải xem xét người đó có theo đuổi lẽ thật không, họ có thể thực hành lẽ thật không, và liệu họ đã bước vào sự thực tế chưa; thứ hai, một người phải thấy rõ những thuộc tính vốn dĩ của con người họ, phân biệt họ có nhân tính bình thường hay không, họ có lương tâm và lý trí hay không, họ là dạng người gì và họ đang trên đường con đường

gì. Sự tu dưỡng của hội thánh và việc sử dụng người chủ yếu tùy thuộc vào việc họ có theo đuổi lẽ thật hay không; đây là nguyên tắc cơ bản nhất. Lý do cho điều này là, việc ai đó có theo đuổi lẽ thật hay không có thể giải thích nhiều vấn đề; nó phơi bày liệu con đường họ đang đi là con đường đúng hay con đường tà ác, liệu đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời có thực tế hay không và họ sở hữu thuộc tính gì. Nếu họ thật sự là người theo đuổi lẽ thật thì họ chắc chắn sẽ sở hữu nhân tính tương đối tốt, họ chắc chắn sẽ ở đúng đường, và họ chắc chắn sẽ là một dạng người tương đối tốt. Do đó, nhà Đức Chúa Trời liên tục nhấn mạnh nhu cầu chọn lựa và sử dụng lãnh đạo là những người thật sự theo đuổi lẽ thật; đây là vấn đề quan trọng. Không ai hoàn thiện; mọi người đều có những thiếu sót của mình. Khi đánh giá ai đó, anh chị em phải cân nhắc những phương diện chính: Liệu họ có theo đuổi lẽ thật không, có tố chất tốt không, có quyết tâm không, và có ý thức công bình không. Nếu ai đó có thể theo đuổi lẽ thật thì ngay cả khi có vài sự thiếu sót nhỏ hay mắc phải vài vi phạm nhỏ cũng không bị xem là vấn đề. Miễn sao họ thật sự là người theo đuổi lẽ thật thì những vi phạm của họ đều có thể được giải quyết. Khi đánh giá ai đó, đừng vạch lá tìm sâu hay phán xét họ dựa trên vẻ ngoài; anh chị em phải nhìn vào thực chất của họ. Đây là điểm chính. Việc quan trọng là tìm những người thật sự có tố chất tốt, người theo đuổi lẽ thật, và người có khả năng làm việc; và rồi sắp xếp những nơi phù hợp cho họ trong hội thánh, và chu cấp, tu dưỡng tốt cho họ. Khi những nhà lãnh đạo và người làm công ở mọi cấp bậc của hội thánh đặt chân vào đúng hướng của đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ cũng có thể dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn đi đúng hướng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Một tân tín đồ có nhân tính tương đối tốt nhưng không hiểu lẽ thật hay sở hữu thực tế lẽ thật có thể là lãnh đạo không? Họ không thể. Việc trở thành lãnh đạo cần ít nhất một năm hoặc tương đương. Những người tin Đức Chúa Trời chỉ có thể trở nên hiểu vài lẽ thật khi họ đã trải nghiệm công tác của Ngài một năm hoặc tương đương. Nếu phát hiện rằng một tân tín đồ đã tin Đức Chúa Trời được sáu tháng hay một năm, có nhân tính tốt và nhiệt thành theo đuổi lẽ thật thì họ nên được tu dưỡng và rèn luyện để thực hiện bổn phận của mình. Nếu ai đó đã tin Đức Chúa Trời năm hay sáu năm, hay bảy hoặc tám năm, và có nhân tính khá tốt và vô tội và cư xử tốt nhưng chỉ có tố chất trung bình, đã tham dự nhóm họp nhiều năm nhưng vẫn không hiểu nhiều lẽ thật, và ít sở hữu sự thực tế, thì người như thế có thích hợp làm lãnh đạo không? Nếu họ quá thiếu kém về tố chất thì họ không thể hiểu lẽ thật và không có khả năng lãnh đạo; cùng lắm là họ có thể thực hiện một bổn phận ở một phương diện này hay phương diện nọ. Do đó, những người phục vụ với tư cách lãnh đạo phải có thể hiểu lẽ thật, có tố chất tốt, và chí ít là có nhân tính trung bình; hơn nữa, họ phải tin được một hay hai năm, hay có thể hai hoặc ba năm, và đảm bảo có thể bước vào một số thực tế lẽ thật. Chỉ những người như thế này mới đáng tu dưỡng. Như vậy, làm thế nào để quyết định một người có tố

chất tốt hay không? Nếu người thông công với họ về lẽ thật, hoặc họ ăn uống lời Đức Chúa Trời với sự hiệp thông của riêng mình, và họ luôn hiểu biết và có thể hiểu lẽ thật, và tương đối hòa hợp với các vấn đề thuộc linh và có thể hiểu rõ ngay khi anh chị em chỉ ra cho họ điều gì đó, vậy thì họ có tố chất tốt. Có rất nhiều người với tố chất không tệ; khi anh chị em thông công với họ về lẽ thật, họ hiểu, nhưng họ vẫn không chấp nhận lẽ thật hay đưa nó vào thực hành. Những người như thế có thích hợp với vai trò lãnh đạo không? Tuyệt đối không. Hầu hết các nhà lãnh đạo và người làm công đã bị loại bỏ trong quá khứ đều có tố chất tương đối đáng hoàng, nhưng những người này đã không thực hành lẽ thật, có nhân tính kém, và quá giả dối; họ liên tục làm chứng sai và lừa dối mọi người, và không sở hữu dù chỉ một chút thực tế lẽ thật. Thêm nữa, cho dù họ thực hiện bốn phần nào, họ luôn có những sự giả tạo và những động cơ ngầm của riêng mình. Nếu họ được bổ nhiệm một nhiệm vụ nào đó để thực hiện cho nhà Đức Chúa Trời, đôi khi họ sẽ ưu ái người ngoài thay vì nhà Đức Chúa Trời, và sống nhờ nhà Đức Chúa Trời trong khi âm thầm giúp người ngoài. Những người như thế này không có nhân tính tốt. Họ không nói thật lòng, họ làm những việc khiến nhà Đức Chúa Trời sẽ lo lắng, và họ thà làm hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời vì tư lợi. Tất cả những người này là ích kỷ và đáng khinh nhất, và những người ích kỷ và đáng khinh nhất thì không thích hợp với vai trò lãnh đạo hay thực hiện bốn phần. Những người như thế này không thể đạt được sự cứu rỗi. Một người phải theo đuổi lẽ thật, trung thực, ngay thẳng, có ý thức công bình, và có thể tôn cao những nguyên tắc lẽ thật; chỉ khi đó người ta mới đáng tu dưỡng và thích hợp trở thành lãnh đạo.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

69. Các nguyên tắc tách hội thánh thành nhóm

A và B

(1) Bất kỳ người nào không chấp nhận lẽ thật chút nào, không sẵn sàng thực hiện bốn phần, và có khả năng phá vỡ đời sống hội thánh phải bị giáng xuống hội chúng nhóm B;

(2) Kẻ nào gian dối thích buôn chuyện vu vơ, gây chia rẽ mọi người và gieo rắc mối bất hòa đều là kẻ sâu mọt, phải bị giáng xuống hội chúng nhóm B;

(3) Những người có vấn đề nghiêm trọng hoặc vấn đề đặc biệt, mà trước mắt chưa rõ ràng và chưa thể xác định được bản chất, thì nên được xếp vào hội chúng nhóm B;

(4) Những kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ ác, và kẻ chẳng tin phải bị thanh trừng hoặc trục xuất, trong khi những người bị chuyển xuống nhóm B phải được cho cơ hội để ăn năn và có thể được cứu

chuộc.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có một số người trong hội thánh đã được chỉ định vào Nhóm B. Điều này là để cho họ một cơ hội để ăn năn. Nếu họ có thể tự suy ngẫm một chút về bản thân và biết được chính mình, và nếu họ đang vươn tới lẽ thật và có tư duy hối cải, không còn làm điều sai trái như trước đây, không gây ra sự phá vỡ và sự nhiễu loạn, và có thể kiềm chế bản thân một chút; nếu họ có thể làm như họ được yêu cầu và đầu phục, cư xử tốt, làm bất cứ chút việc nào họ có thể làm, và có thể duy trì các nguyên tắc này, thì họ sẽ không còn bị xếp vào Nhóm B và có thể được nhận trở lại Nhóm A để thực hiện bổn phận của mình. Tại sao hầu hết họ đều được chuyển đến Nhóm B? (Vì đã gây ra sự phá vỡ và sự nhiễu loạn.) Vậy thì, nguồn gốc của sự phá vỡ và sự nhiễu loạn của họ là gì? Có phải là họ cố tình lên kế hoạch gây ra sự phá vỡ và sự nhiễu loạn không? Không – chủ yếu chính là việc họ không thực hành một chút lẽ thật nào, và họ cũng không theo đuổi lẽ thật. Nhân tính của họ cực kỳ xấu xa, và trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, họ thường gây ra sự phá vỡ và sự nhiễu loạn và phá hủy công tác của nhà Chúa, dẫn đến những hậu quả và đưa đến những ảnh hưởng tai hại; khiến không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc xếp họ vào Nhóm B. Đây chính là lý do. Mặc dù họ không biết ý nghĩa của bổn phận, nhưng ít ra, trong thâm tâm họ biết rằng con người nên thực hiện bổn phận của mình – và họ sẵn lòng làm điều đó. Tuy nhiên, liệu việc sẵn lòng thực hiện bổn phận của ai đó có đồng nghĩa với việc họ đang thực hành lẽ thật không? Ý muốn của người không phải là hiện thực của lẽ thật; người chỉ có thể được cho là có một sự tự nguyện thành tâm để thực hành lẽ thật. Trước khi người đưa lẽ thật vào thực hành, người có thể nói người tự tin đến mức nào, rằng người đã sẵn sàng và sẵn lòng, hoặc người có thể hy sinh mạng sống của mình và vượt qua nước sôi lửa bỏng mà không hề do dự, nhưng hết thảy những thứ đó chỉ là những khẩu hiệu, và chúng đều vô dụng. Người phải hành động theo các nguyên tắc của lẽ thật, với ý chí của người là nền tảng của người. Người có thể nói rằng: “Tôi không thích lẽ thật lắm, và tâm tính của tôi chưa thực sự thay đổi khi tôi thực hiện bổn phận của mình. Tôi cũng chưa theo đuổi lẽ thật. Tuy nhiên, có một điều tôi đã cố gắng giữ vững: Bất kể bạn yêu cầu tôi làm gì thì tôi sẽ làm; tôi sẽ không gây ra sự phá vỡ hay sự nhiễu loạn nào. Tôi không thể tự mình đầu phục, nhưng tôi sẽ làm khi tôi được yêu cầu”. Do đó, người có thể vẫn ở Nhóm A, đúng vậy không? Tuy nhiên, bọn họ thậm chí không thể đạt những yêu cầu tối thiểu nhất này, và họ gây ra sự nhiễu loạn. Những người như thế không nên ở lại trong Nhóm A. Bất kỳ người nào có lý trí và lương tâm sẽ đối xử với loại người này bằng một thái độ từ bỏ.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bổn phận là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Mỗi hội thánh đều có những kiểu người khác nhau: Có những người yêu mến và có thể chấp nhận lẽ thật, và có những người không yêu mến lẽ thật, khinh ghét nó; có những người vui vẻ thực hiện bổn phận của họ, và có những người hoàn toàn không thực hiện bổn phận của mình; có những người mà sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời thuần khiết và có tố chất tốt, và có những người mà sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời thì lộ bích và không có tố chất; có những người có nhân tính tốt tương đối có đạo đức tốt và đứng đắn, và có những người nhân tính kém lươn lẹo, giả dối và không lo việc chính đáng của mình; có những người thật sự tin Đức Chúa Trời và đói khát sự công chính, và có những người nung giữ ý định nhận lãnh ân phước, luôn lách vào hội thánh chỉ để chơi bời; có những người thực sự mưu cầu lẽ thật và vâng phục công tác của Đức Chúa Trời, và có những người khinh ghét và ghê tởm lẽ thật, những người luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời. Những trường hợp thực tế như này phổ biến ở mọi hội thánh. Nếu những kiểu người khác nhau này cùng nhau tổ chức nhóm họp và dẫn dắt đời sống của hội thánh, thì đời sống hội thánh sẽ có khả năng rơi vào hỗn loạn; và chẳng thể đạt được gì tốt đẹp từ đó. Để đảm bảo rằng tất cả những ai thực sự tin nơi Đức Chúa Trời và yêu mến lẽ thật có thể vui hưởng một đời sống hội thánh bình thường, và có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời, suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, thông công về lời Đức Chúa Trời và đạt được hiểu biết về lẽ thật và sự bước vào thực tế một cách bình thường, nhà của Đức Chúa Trời đã quy định rằng nhóm họp phải được chia thành các nhóm A và B. Điều này đảm bảo đời sống hội thánh có thể tiếp tục một cách bình thường và có hiệu quả cụ thể, và những người được Đức Chúa Trời chọn có thể đặt chân vào đúng hướng con đường tin Đức Chúa Trời càng sớm càng tốt và có thể được cứu rỗi và được hoàn thiện. Rõ ràng, việc phân chia nhóm họp thành các nhóm A và B là hoàn toàn cần thiết.

Tất cả những người được Đức Chúa Trời chọn đều hiểu rõ rằng công tác của Đức Chúa Trời chỉ cứu rỗi nhưng ai thực sự tin vào Đức Chúa Trời, yêu mến lẽ thật và sở hữu nhân tính; đây là sự thật. Do đó, trong mỗi hội thánh chỉ có một vài người có thể được cứu rỗi. Trong khi đó, những ai không yêu mến lẽ thật, và không sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình chắc chắn sẽ không được cứu rỗi. Do vậy, sẽ không thích hợp để xếp hai kiểu người này vào cùng nhau trong khi nhóm họp. Bởi vì họ đi những con đường khác nhau, và không có bất cứ ngôn ngữ chung nào, nên giữa họ chắc chắn sẽ xảy ra xích mích và mâu thuẫn. Điều này sẽ ảnh hưởng đời sống hội thánh và không có lợi cho bất kỳ ai; chỉ khi hai loại người này được chia vào các nhóm A và B thì họ mới không có tác động gì đến nhau. Đây là những thực tế không ai có thể phủ nhận. Những nguyên tắc và tiêu chí chính để phân chia nhóm A và B được xác định dưới đây:

1. Tất cả những ai đã tin vào Đức Chúa Trời trong vài năm nhưng chưa biết cách ăn uống lời

Đức Chúa Trời một cách đúng đắn, chưa bao giờ tìm kiếm hay thông công về lẽ thật, chẳng mấy may quan tâm đến lẽ thật, không hiểu lẽ thật dù nó đã được thông công như thế nào, không có năng lực hiểu biết và thường gây sự gián đoạn và nhiễu loạn, a dua với kẻ ác trong việc làm nặng xị lên – họ phải được tách vào Nhóm B.

2. Tất cả những ai chưa bao giờ sẵn lòng thực hiện bốn phận của mình, và không vâng phục ngay cả khi họ làm, phạm đủ mọi kiểu hành động bừa bãi, và thường xuyên gây vấn đề cho hội thánh, và gây ra tổn thất nhiều hơn giá trị đóng góp của họ - họ phải được tách vào Nhóm B.

3. Tất cả những ai có nhân tính kém, đặc biệt lươn lẹo, giả dối, ích kỉ, và đê tiện, không cởi mở với ai, kết thân với kẻ ác, thích gây gổ với người khác, bắt nạt những người chân thật – đây là những kẻ ác, những con sâu làm rầu nồi canh, và họ phải được tách vào nhóm B.

4. Tất cả những ai cực kì ngạo mạn và tự phụ, không có lý trí và không lắng nghe ai, hoàn toàn không chấp nhận lẽ thật, huống gì là chấp nhận việc xử lý và tía sửa, thậm chí đứng vững với lý lẽ, thường xuyên có những quan niệm về công tác của nhà Đức Chúa Trời, nung nấu thù địch với người được Đức Thánh Linh sử dụng và có thể phán xét người đó, và thuộc cùng loại với những kẻ địch lại Đấng Christ – những người này phải bị trục xuất trực tiếp ngay lập tức. Những ai không thể nhận dạng dễ dàng phải được đưa vào Nhóm B; một khi đã biết chắc, họ sẽ bị trục xuất.

Tất cả những ai có bốn biểu hiện trên phải được xếp vào Nhóm B. Ngoài ra, các lãnh đạo giả và người làm công giả hoàn toàn không mưu cầu lẽ thật, và ngoan cố đi theo con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ cũng phải được xếp vào Nhóm B. Tất cả những ai đã bị bắt và trở thành Giu-đa, hoặc những ai đã ăn cắp của lẽ và không ăn năn, cũng phải được xếp vào Nhóm B trong giai đoạn bàn bạc trước khi bị xử lý chính thức. Đây là những sắc lệnh quản trị và sắp xếp rõ ràng của nhà Đức Chúa Trời, và bất kỳ cá nhân nào cũng bị cấm vi phạm.

Khi Phúc Âm của vương quốc được lan truyền, có một làn sóng người mới đến hội thánh liên tục, một số người trong đó chắc chắn không phù hợp cho Nhóm A. Những người này nên trải qua một giai đoạn quan sát trước khi họ được phân bổ vào nhóm dựa trên những gì được biểu hiện nơi họ. Những người có nhân tính kém và không yêu mến lẽ thật, sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời còn lố bịch, và gây ra những sự gián đoạn và nhiễu loạn trong hội thánh phải được xếp vào Nhóm B và cho cơ hội ăn năn. Điều này không chỉ có lợi cho công tác của hội thánh mà còn có lợi cho các thành viên của hội thánh. Không còn nghi ngờ gì nữa, hầu hết những người trong Nhóm B không thể được cứu rỗi, điều này chủ yếu là vì họ không yêu mến lẽ thật, hoàn toàn không mưu cầu lẽ thật và tất cả đều có nhân tính kém và không có khả năng hòa hợp với người khác. Tuy nhiên, một số ít trong bọn họ có thể thức tỉnh trong tương lai và bắt đầu theo đuổi lẽ thật, và có khả năng

chuẩn bị một số việc lành; những người này vẫn có cơ hội được cứu rỗi.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Tất cả các lãnh đạo giả và người làm công giả mà phạm mọi loại hành ác và gây ra rối loạn nghiêm trọng cho công tác của hội thánh – những người mà dù họ có vẻ như thừa nhận lỗi lầm và ăn năn, nhưng không thể xác nhận được sự ăn năn thực sự của họ - phải bị xếp vào Nhóm B. Các lãnh đạo giả và người làm công giả mà vô số những sự hành ác và quấy rối công tác hội thánh của họ đã dẫn đến việc họ bị thay thế cũng nên được xếp vào Nhóm B. Miễn là họ không thể hiện ra mặt bất cứ hành vi xấu xa nào, càng không khơi dậy sự phẫn nộ của mọi người, thì những lãnh đạo và người làm công bị thay thế hoặc từ chức vì không có công tác của Đức Thánh Linh và không có khả năng làm công việc thực tế, và là những người có nhân tính tương đối tốt, thì nên được xếp vào Nhóm A trong buổi nhóm họp; điều này công bằng và hợp lý. Tất cả những ai có nhân tính kém và thường gây ra sự quấy rối trong đời sống hội thánh, truyền bá nguy hiểm, tiêu cực, các quan niệm và tin đồn, những người có khuynh hướng gây ra sự cố và tham gia gây rối – họ phải bị xếp vào Nhóm B. Những người đang gặp nguy hiểm tiềm tàng do đã bị chỉ điểm, hoặc đang bị theo dõi, gồm cả các trường hợp đặc biệt khác, vì lý do an ninh, phải nhóm họp một mình hoặc với những người khác cùng cảnh ngộ (trong khi vẫn thuộc Nhóm A). Hi vọng mọi người sẽ hiểu điều này là vì lợi ích của hội thánh. Nếu, sau một hoặc hai năm nhóm họp, những người trong Nhóm B thực sự ăn năn, và có khả năng thông công thực tế lẽ thật, thì họ có thể được nhận vào Nhóm A. Trong những cuộc bầu cử, người Nhóm B chỉ có thể tham gia vào việc lựa chọn trưởng nhóm và trưởng nhóm phụ trách truyền bá Phúc Âm của Nhóm B. Họ không được phép tham gia bầu cử để trở thành lãnh đạo hội thánh và chấp sự. Bất kỳ sự nhiễu loạn hoặc gây rối vô cớ nào nữa bởi thành viên Nhóm B sẽ dẫn đến việc họ bị trục xuất. Nhóm A và Nhóm B không được nhóm họp cùng nhau. Có một thực tế được công nhận là nếu họ làm như vậy, những người được Đức Chúa Trời chọn sẽ không bao giờ được bình an, và đời sống hội thánh cũng sẽ không được tích cực. Đối với những người có các vấn đề khác lạ không dễ để xác định, việc xếp họ vào nhóm nên dựa trên việc họ có nhân tính tốt hay không và họ có yêu mến lẽ thật hay không. Nếu không rõ liệu có công việc của tà linh bên trong họ hay họ có bị ma quỷ ám hay không thì không được trục xuất, mà chỉ được xếp họ vào Nhóm B cho đến khi quan sát thấy rõ được điều này.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Mọi hội thánh phải được chia ra nhóm A và B, và điều này phải được thực hiện ở tất cả các hội thánh. Việc chia tách phải được dự trên những nguyên tắc được quy định bởi sự bố trí công việc. Nếu người ở Nhóm B thật sự ăn năn, có khả năng chủ động thực hiện bổn phận của mình mà không

phản nản, và có thể vâng lời công tác của Đức Chúa Trời, họ có thể được tái nhận vào Nhóm A. Nếu người ở Nhóm A thường gây sự nhiễu loạn trong đời sống hội thánh và gây rối vô cớ, họ có thể bị chỉ định vào Nhóm B bất cứ lúc nào – nhưng điều này phải được quá bán thành viên của hội thánh chấp thuận. Việc chia tách thành Nhóm A và B phải được xác định bởi sự thông công giữa các lãnh đạo hội thánh và các chấp sự trước khi được hội thánh thông qua. Tất cả những người có vấn đề nghiêm trọng hoặc đặc biệt, khi những vấn đề đó chưa được rõ ràng ngay lập tức ở đâu và bản chất của vấn đề chưa được xác định, phải được xếp vào Nhóm B. Bất kể nhân tính của họ tốt hay xấu, tất cả những ai đã được bầu làm lãnh đạo hội thánh và chấp sự hay những ai thực hiện một bổn phận đặc biệt phải được xếp vào Nhóm A.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

70. Các nguyên tắc tiếp nhận mọi người vào hội thánh

(1) Không ai có thể được chấp nhận vào một hội thánh mà không cung cấp một bản cam kết, do chính người nộp đơn viết, và nếu đơn của họ không nhận được sự đồng ý của các lãnh đạo và chấp sự của hội thánh;

(2) Hội thánh không bao giờ chấp nhận một thành viên mới là một kẻ ác hay giả dối, cũng như những người có vẻ ngoài có nét đáng sợ, xấu xí và những người không đường hoàng hay chín chắn;

(3) Khi một người trước đây đã từ chối hội thánh để hợp theo thế gian muốn gia nhập lại, họ có thể không được chấp nhận cho đến khi họ thực sự ăn năn và được một số người xác nhận;

(4) Những người đã bị bắt và viết “ba tuyên bố”, nhưng có nhân tính tử tế và tỏ ra ăn năn, thì có thể được nhận lại với sự đồng ý của đa số thành viên của hội thánh;

(5) Nếu bất kỳ ai đã bị thanh trừng hoặc trục xuất, nhưng đã chân thành ăn năn và có thể tiếp tục thu phục được những người cải đạo bằng cách rao giảng phúc âm, xin tái gia nhập, thì họ có thể được nhận vào.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong khi công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời đang được thực hiện, từng người một có thể được cứu rỗi sẽ được cứu nhiều nhất có thể, và không ai trong số họ bị loại bỏ, bởi mục đích công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người. Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời cứu rỗi con người,

tất cả những kẻ không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của mình – cũng như tất cả những kẻ không thể hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời – sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt. Giai đoạn công tác này – công tác của lời – sẽ mở ra cho mọi người tất cả các con đường và lẽ mầu nhiệm mà họ không hiểu, để họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với họ, và để họ có thể có các điều kiện tiên quyết nhằm đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và đạt được những thay đổi trong tâm tính mình. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng lời để làm công tác của Ngài và không trừng phạt con người bởi họ có chút dấy nghịch; đây là vì bây giờ là thời điểm của công tác cứu rỗi. Nếu bất cứ ai hành động dấy nghịch đều bị trừng phạt, thì không ai sẽ có cơ hội được cứu rỗi; mọi người đều sẽ bị trừng phạt và rơi xuống địa ngục. Mục đích của những lời phán xét con người là cho phép họ biết chính họ và quy phục Đức Chúa Trời; không phải là để trừng phạt họ với sự phán xét như thế. Trong suốt thời gian công tác của lời, nhiều người sẽ phơi bày sự dấy nghịch và chống đối của họ, cũng như sự bất tuân của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, Ngài sẽ không trừng phạt tất cả những người này vì thế, mà thay vào đó sẽ chỉ gạt bỏ những kẻ bại hoại đến tận xương tủy và những kẻ không thể được cứu. Ngài sẽ giao xác thịt của họ cho Sa-tan, và trong vài trường hợp, sẽ kết liễu xác thịt của họ. Những người còn lại sẽ tiếp tục đi theo và kinh qua việc bị xử lý và tía sửa. Nếu trong khi đi theo, những người này vẫn không thể chấp nhận việc bị xử lý và tía sửa, và trở nên ngày càng suy đồi, thì họ cũng đã mất cơ hội được cứu rỗi. Mỗi người đã quy phục để được chinh phục bằng lời sẽ có nhiều cơ hội để được cứu rỗi; sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với từng con người này sẽ tỏ lòng khoan dung tốt bậc của Ngài. Nói cách khác, họ sẽ được tỏ lòng khoan dung tốt bậc. Chừng nào mà con người từ bỏ con đường sai trật của mình, và chừng nào mà họ có thể ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ cơ hội để có được sự cứu rỗi của Ngài. Khi những con người lần đầu tiên dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, Ngài không muốn giết chết họ; thay vào đó, Ngài làm mọi việc có thể để cứu họ. Nếu người nào đó không còn khả năng được cứu rỗi, thì Đức Chúa Trời sẽ gạt họ sang một bên. Lý do Đức Chúa Trời chậm trừng phạt một người nào đó là vì Ngài mong muốn cứu tất cả những ai có thể cứu được. Ngài phán xét, khai sáng, và hướng dẫn con người chỉ bằng lời, và không dùng roi để giết chết họ. Việc sử dụng lời để mang đến cho con người sự cứu rỗi chính là mục đích và ý nghĩa của giai đoạn công tác cuối cùng.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong quá khứ, một số người đã bị trục xuất khỏi hội thánh do làm việc xấu, và các anh chị em của họ đã loại bỏ họ. Sau khi rong ruổi nhiều năm, giờ đây họ đã trở lại. Việc họ đã không rời bỏ Đức Chúa Trời hoàn toàn là một điều tốt; điều này cho họ một cơ hội và hy vọng được cứu rỗi. Nếu

họ bỏ chạy và không tin nữa, trở nên y như những người ngoại đạo thì họ đã hoàn toàn xong. Nếu họ có thể quay đầu thì vẫn còn hy vọng cho họ; điều này hiếm thấy và rất quý. Bất kể Đức Chúa Trời hành động thế nào, và cho dù Ngài đối xử, căm ghét, hay khinh ghét con người như thế nào, nếu có một ngày họ có thể quay đầu thì Ta sẽ có được niềm an ủi rất lớn, bởi điều này sẽ có nghĩa là họ vẫn có chút chỗ cho Đức Chúa Trời trong lòng họ, rằng họ không hoàn toàn mất lý trí con người hay nhân tính của họ, rằng họ vẫn muốn tin Đức Chúa Trời, và họ chỉ ít có chút ý định công nhận và trở về trước Ngài. Cho dù ai rời bỏ nhà Đức Chúa Trời, nếu họ trở lại, và họ vẫn thân cận với gia đình này thì Ta sẽ trở nên có phần gắn bó về mặt tình cảm và sẽ được an ủi đôi chút vì điều này. Tuy nhiên, nếu họ không bao giờ quay lại, Ta sẽ nghĩ điều đó thật đáng tiếc. Nếu họ có thể quay lại và bắt đầu chân thành tin Đức Chúa Trời thì lòng Ta sẽ đặc biệt đầy vui thích. Khi người bước đi, người chắc chắn rất tiêu cực, và người ở trong trạng thái tồi tệ; tuy nhiên, nếu người có thể quay lại lúc này thì điều đó chứng tỏ người vẫn có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, người có thể tiếp tục tiến tới hay không là một yếu tố chưa biết, bởi con người thay đổi rất nhanh. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus đã thương hại và ban ân điển cho con người. Nếu trong một trăm con chiên có một con bị lạc, Ngài sẽ bỏ chín mươi chín con kia mà tìm con chiên ấy. Điều này không đại diện cho một dạng phương pháp máy móc, cũng không phải là quy định; đúng hơn, nó cho thấy ý định cấp thiết của Đức Chúa Trời là mang đến sự cứu rỗi cho con người, cũng như tình yêu sâu sắc của Ngài đối với họ. Đó không phải là một cách làm việc; đó là một dạng tâm tính, một dạng tâm lý. Do đó, một số người rời bỏ sáu tháng hay một năm, hay có bao nhiêu điểm yếu hay chịu bao nhiêu sự hiểu lầm, và ấy thế mà khả năng thức tỉnh với hiện thực, đạt được kiến thức và quay đầu, và quay lại đúng hướng sau đó khiến Ta cảm thấy đặc biệt được an ủi và mang đến cho Ta chút niềm vui. Trong thế giới vui vẻ và rục rờ này, và trong thời đại tà ác này, việc có thể đứng vững, công nhận Đức Chúa Trời và quay lại đúng hướng là những điều mang lại chút an ủi và hứng thú. Lấy việc nuôi con làm ví dụ: Dù chúng có hiếu thảo hay không, người sẽ cảm thấy thế nào nếu chúng không nhận người, và bỏ nhà đi, không bao giờ trở lại? Tận sâu thẳm, người vẫn sẽ tiếp tục cảm thấy quan tâm đến chúng, và người sẽ luôn tự hỏi: “Khi nào con trai tôi quay trở lại? Tôi muốn gặp nó. Suy cho cùng, nó là con trai tôi, và chẳng phải đương không mà tôi nuôi nấng, yêu thương nó.” Người luôn nghĩ theo cách này; người luôn khao khát ngày ấy đến. Mọi người cảm nhận như nhau về mặt này. Con người ngày nay có vóc giạc nhỏ, nhưng sẽ đến ngày họ hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, trừ khi họ không có chút khao khát nào để tin và không thừa nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người không ngừng đòi hỏi Đức Chúa Trời là người ít biết điều nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người thân không có đức tin (con cái, vợ chồng, anh chị em hay cha mẹ người, v.v.)

không nên bị ép buộc vào hội thánh. Nhà của Đức Chúa Trời không thiếu thành viên, và không cần phải tăng số lượng bằng những người không có ích gì. Tất cả những ai không hân hoan tin thì không được dẫn dắt vào hội thánh. Sắc lệnh này dành cho tất cả mọi người. Các người nên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở lẫn nhau về vấn đề này; không ai được vi phạm. Kể cả khi những người thân không có đức tin miễn cưỡng bước vào hội thánh, họ không được phát sách hay ban cho một danh mới; những người như vậy không thuộc về nhà Đức Chúa Trời, và sự gia nhập của họ vào hội thánh phải được chặn lại bằng bất cứ giá nào. Nếu rắc rối xảy ra với hội thánh vì sự tấn công của ma quỷ, thì bản thân người sẽ bị trục xuất hoặc bị áp đặt những giới hạn. Nói tóm lại, mọi người đều có trách nhiệm trong vấn đề này, nhưng người không được khinh suất hay dùng nó để trả thù riêng.

Trích từ “Muoi sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Những nguyên tắc để nhận các tín đồ mới vào hội thánh là: Miễn sao họ chân thành tin Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ chỉ có chút hy vọng hay cơ hội được cứu rỗi, họ vẫn nên được nhận vào hội thánh và không bao giờ nên bị gạt ra. Tiêu chuẩn để nhận người vào hội thánh không nên quá cao, bởi vì toàn thể nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, và ít người có nhân tính tốt. Nếu họ không phải là kẻ làm điều ác hay người đần độn, và nếu họ chân thành tin rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời nhập thể thì họ nên được nhận vào hội thánh. Dù họ là công nhân, nông dân, giáo viên, nhà hoa học hay làm về công nghệ, hay viên chức chính phủ, chúng ta cũng phải đối đãi bình đẳng, không thiên vị với họ. Chúng ta phải đặc biệt kiên nhẫn tốt bụng khi hướng dẫn những cán bộ và những người làm về khoa học, công nghệ hay giáo dục đi vào lời Đức Chúa Trời và hiểu lẽ thật. Bởi những người đó khó bước vào lẽ thật hơn, những kỳ vọng của chúng ta về họ không được quá cao hay quá nghiêm ngặt. Nếu chúng ta thật sự có tình yêu với những người này thì chúng ta nên liên lạc với họ thường xuyên và trợ giúp họ. Ngay cả khi những người này thường cần thời gian lâu hơn người bình thường để bước vào lẽ thật và xây dựng nền tảng trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, một khi họ đã thật sự bước vào lẽ thật, tất cả họ đều trở thành những nhân tài hữu ích. Nuôi dưỡng tài năng mà không trả giá cho việc này thì sẽ không hiệu quả.

Đối với những người mới được nhận vào hội thánh, thường thì được sự chấp thuận của những nhà lãnh đạo và chấp sự của hội thánh là đủ. Trong những hoàn cảnh đặc biệt, cần có sự chấp thuận của toàn thể giáo đoàn hội thánh. Nếu một số người không đồng ý nhận một tín đồ mới thì tín đồ ấy phải trải qua thời gian thử thách. Khi họ trong thời gian thử thách, người giới thiệu họ hay người đã giảng Phúc Âm cho họ phải liên tục giữ liên lạc với họ, và tiếp tục thông công với họ. Trong bất kỳ

sự tương tác nào cũng phải quan sát người mới một cách chi tiết. Nếu họ được xác nhận là người chân thành tin Đức Chúa Trời thì họ có thể được nhận vào hội thánh. Việc nhận người vào hội thánh không thể quá cực đoan; chỉ những kẻ làm điều ác và những người đần độn mới nên bị hạn chế. Đa số mọi người nên được nhận vào, và chỉ trong những trường hợp đặc biệt mới cần bàn luận thêm và cần đến sự chấp thuận của hội thánh.

Việc nhận người vào hội thánh nên được thực hiện một cách cẩn thận. Những kẻ làm điều ác muốn lợi dụng hội thánh, những kẻ thường xuyên trà trộn, hay những kẻ cực kỳ kiêu ngạo phải bị ngăn không để gia nhập hội thánh. Cũng có những kẻ chẳng tin chỉ hòa theo và mua vui; những người này cũng phải bị ngăn không để gia nhập hội thánh. Bởi những người như thế không yêu lẽ thật, ngay cả khi gia nhập hội thánh, họ vẫn không thể theo cho đến cùng. Trong hội thánh, đây là dạng người rất cuộc sẽ từ bỏ. Hơn nữa, chúng ta cũng phải ngăn chặn những kẻ do thám xâm nhập vào hội thánh. Hội thánh chủ yếu phải ngăn chặn ba loại người sau gia nhập hội thánh: Một loại là bao gồm những kẻ quá tà ác, hèn hạ và đê tiện đến nỗi hội thánh tuyệt đối không thể nhận họ; một loại khác bao gồm những tay gián điệp muốn xâm nhập hội thánh, và là những kẻ mà hội thánh tuyệt đối không thể chấp nhận; loại sau cùng bao gồm những người không chân thành tin Đức Chúa Trời, và thậm chí nếu nhận vào hội thánh, sớm muộn gì thì tất cả những người này cũng sẽ bỏ cuộc, do đó hội thánh không được nhận họ.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Nhà Đức Chúa Trời hiện có một quy định: Tất cả các tân tín đồ phải viết đơn xin gia nhập hội thánh nêu rõ rằng họ làm như vậy theo ý riêng của mình, và không bao giờ hối hận khi làm như vậy, bởi đó chứng minh rằng họ thật sự tin Đức Chúa Trời. Sau khi đã viết đơn, nhà Đức Chúa Trời sẽ dùng hành vi của anh chị em để đánh giá anh chị em có được phép gia nhập hội thánh hay không. Nếu không viết đơn, nhà Đức Chúa Trời sẽ không hỏi thúc anh chị em làm như vậy mà sẽ đơn thuần đối đãi với anh chị em như người chưa ra quyết định. Chẳng phải đây là điều đúng đắn để nhà Đức Chúa Trời làm sao? Việc làm như vậy cho mọi người sự tự do tín ngưỡng trọn vẹn, đặt cơ hội vào tay họ hoàn toàn, và tránh bất kỳ cảm giác ép buộc nào. Nếu anh chị em thật sự tin Đức Chúa Trời thì khi anh chị em đã quyết định rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thật để đích thân thực hiện sự cứu rỗi con người, anh chị em nên gia nhập hội thánh; chỉ khi đó anh chị em mới thật sự được cất lên trước Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới công nhận anh chị em là thành viên của nhà Ngài. Nếu không gia nhập hội thánh thì trong mắt Đức Chúa Trời, anh chị em đơn thuần là một khán giả, là kẻ chẳng tin; anh chị em có thể thực hiện nỗ lực nhỏ nào đó cho hội thánh, nhưng anh chị em sẽ vẫn không gì hơn là một kẻ phục vụ tạm thời. Thật chính xác khi nói rằng tất cả những người không sẵn lòng gia nhập hội thánh thì không thật sự tin Đức Chúa Trời và không được Đức

Chúa Trời công nhận.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Một số người bị con rồng lớn sắc đỏ bắt bớ vì đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Điều này có cho thấy rằng họ đã bị phơi bày và loại bỏ, hay rằng họ đã được làm cho tinh sạch và được hoàn thiện không? Không có quy định “áp dụng cho tất cả” ở đây bởi vì điều này tùy thuộc vào việc họ là dạng người gì. Nếu họ là ma quỷ, người không yêu lẽ thật thì điều đó cho thấy rằng họ đã bị phơi bày và loại bỏ. Nếu họ yêu lẽ thật thì sự bắt bớ là một sự thử luyện. Sau khi họ bị bắt, một số người ký “ba tuyên bố” (tuyên bố hối cải, tuyên bố cam đoan, và tuyên bố ly khai), và có những người nói rằng do đó họ bị Đức Chúa Trời loại bỏ - nhưng nhà Đức Chúa Trời không tin như vậy. Nếu họ yêu lẽ thật và có nhân tính tốt, Đức Chúa Trời vẫn sẽ cho họ một cơ hội; đây chỉ là một vi phạm và một trường hợp thất bại và sa ngã, và họ vẫn sẽ được hội thánh chào đón. Đối với những người chỉ điểm cho con rồng lớn sắc đỏ bắt các anh chị em khác thì hoàn toàn chấm hết. Họ sẽ không được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Điều này không đơn thuần là vấn đề họ ký “ba tuyên bố”. Họ đã tiếp tay với con rồng lớn sắc đỏ, họ đã thực hiện những hành động cụ thể phản bội Đức Chúa Trời, và đó không phải là yếu đuối mà là phản bội hoàn toàn. Những người như thế đã kết thúc hoàn toàn, và nhà Đức Chúa Trời không muốn họ, chấm hết. Đối với những người ký “ba tuyên bố” nhưng không bán đứng các anh chị em hay chỉ điểm cho con rồng lớn sắc đỏ bắt các anh chị em, nếu họ có nhân tính tốt và yêu lẽ thật thì nhà Đức Chúa Trời sẽ cho họ một cơ hội nữa để ăn năn, và họ vẫn sẽ được chào đón vào hội thánh. Nếu họ chưa bao giờ theo đuổi lẽ thật và có nhân tính kém cỏi – nếu họ đòi bại – thì nhà Đức Chúa Trời không muốn họ, và họ rốt cuộc sẽ bị phơi bày và loại bỏ. Việc thực hành như thế hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi cùng một việc xảy ra với những người khác nhau thì phải phân biệt rõ: Phải đưa ra quyết định dựa trên thực chất bản tính của con người. Khi điều này xảy ra với một người theo đuổi lẽ thật thì con người nhìn nhận một cách tiêu cực – nhưng trên thực tế, ý muốn của Đức Chúa Trời rất nhân từ. Ngài làm tinh sạch họ và làm cho họ hoàn thiện, hoặc nếu không thì thử lòng và tinh luyện họ. Khi cùng một việc xảy ra với người không yêu lẽ thật thì có nghĩa là phơi bày và loại bỏ. Một số người nói: “Trước đây tôi đã không yêu lẽ thật, nhưng khi đối mặt với sự phơi bày này, tôi đã thức tỉnh. Tôi phải ăn năn và bắt đầu theo đuổi lẽ thật.” Điều này có thể chấp nhận, nhưng Đức Chúa Trời cũng phải xem xét liệu anh chị em có thay đổi sau một thời gian không. Nếu anh chị em thật sự đã ăn năn và thay đổi thì đối với anh chị em, việc anh chị em bị phơi bày lần đó không có nghĩa là loại bỏ; đó là sự cứu rỗi sau cùng, và vấn đề diễn ra tốt đẹp. Do đó, những người hiểu lẽ thật thì có nguyên tắc trong cách họ đối đãi với những người khác, họ phân biệt rõ, và họ không mù quáng lên án hay vội vàng đi đến kết luận. Việc vội vàng đi đến kết luận đôi khi có thể cản trở hay gây hại cho những người tốt, bởi một số người tốt không hiểu lẽ thật,

thường yếu đuối và cần sự hỗ trợ thương yêu.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Trước đây, trong các cuộc thanh trừng lớn bởi hội thánh, khá nhiều người bị loại ra hay bị trục xuất. Một vài người trong số họ chắc chắn là những người thật sự tin Đức Chúa Trời và có dấu hiệu ăn năn, và họ vẫn kiên trì với đức tin của mình. Hội thánh nên cho những người này một cơ hội nữa, và họ nên được nhận vào lại. Có thể dùng những tình huống sau để tham khảo.

1. Đối với những người bị thanh trừng khỏi hội thánh do không thực hiện bổn phận của họ hay không tham dự nhóm họp thường xuyên, nếu họ cho thấy dấu hiệu ăn năn thật sự, họ có thể được nhận lại vào hội thánh.

2. Đối với những người thật sự tin Đức Chúa Trời nhưng đã bị trục xuất do mắc phải một vi phạm nhất định (điều thật ra không đủ đáp ứng tiêu chí để bị trục xuất), họ có thể được nhận lại vào hội thánh.

3. Đối với những người đã bị thanh trừng do không theo đuổi lễ thật, và do dằn độn trong đức tin của mình nếu họ có nhân tính tương đối tốt và không phải là kẻ tà ác, và nếu họ hiện đang cho thấy dấu hiệu ăn năn thật sự thì họ có thể được nhận lại vào hội thánh.

4. Đối với những người đã bị trục xuất khỏi hội thánh do có nhân tính kém cỏi và do hành xử không phải, nếu họ luôn kiên trì với việc truyền bá Phúc Âm và thể hiện những dấu hiệu ăn năn thật thì họ có thể được nhận lại vào hội thánh. Nếu những người như thế quay lại hội thánh, họ phải cư xử tốt; hơn nữa, họ sẽ không được phép làm lãnh đạo.

Đối với tất cả những người rơi vào các phân nhóm nói trên, hội thánh nên cử người tìm hiểu và xác minh tình hình của họ. Nếu những người ấy chân thành trong khao khát quay lại hội thánh thì họ có thể được phép vào lại, miễn sao đa số giáo đoàn đồng ý. Nếu chỉ một thiểu số trong giáo đoàn đồng ý thì những người trở lại đó phải bị bỏ qua. Về vấn đề nhận người vào hội thánh, tuyệt đối không thể vi phạm các nguyên tắc. Trong quá khứ, hầu hết các trường hợp trục xuất được thực hiện vì những lý do chính đáng; chỉ một thiểu số bị trục xuất một cách không thích hợp. Những người ở trường hợp sau có thể được xem xét lại và cho một cơ hội nữa. Nếu một hội thánh nhận lại đa số những người đã trục xuất hay thanh trừng thì những sai phạm lớn có thể xuất hiện. Mỗi hội thánh phải nắm bắt rõ những nguyên tắc này và không được đi chệch hướng. Một hội thánh phải hành động theo những hoàn cảnh thực và xử lý mọi người theo các nguyên tắc. Một người nào đó mắc phải những vi phạm không nên bị đối xử như một người tà ác, nhưng những người liên tục bừa bãi và không bao giờ thay đổi kể cả sau khi đã bị sửa dạy hết lần này đến lần khác, những người

thường trộm của lễ và tham lam vô độ, những người luôn kiêu ngạo và tự phụ, loạn trí và điên rồ, những người liên tục gieo thù chuốc oán, những người luôn tranh giành quyền lực và không sẵn lòng thực hiện bất kỳ bổn phận nào trừ khi họ có địa vị - tất cả những người này đều vô phương cứu chữa. Kẻ tà ác sẽ luôn tà ác; họ sẽ không bao giờ ăn năn thật sự. Do đó, không ai có quyền đưa những người như thế vào lại hội thánh, và bất kỳ ai làm như vậy đều sẽ bị hội thánh trục xuất cùng với những người đó. Những ai được đưa vào lại hội thánh tuyệt đối không được tham gia vào bất kỳ hành vi gây phá vỡ nào, và họ cũng phải hòa thuận với đa số mọi người. Chỉ những dạng người này mới thích hợp được đưa vào lại hội thánh. Chỉ những người có lợi cho công tác của hội thánh, hoặc có thể dâng sự phục vụ đối với việc loan truyền Phúc Âm mới có thể được chào đón trở lại; bất kỳ ai gây hại cho hội thánh thì tuyệt đối không được phép vào lại. Những nhà lãnh đạo và người làm công mọi cấp bậc phải hành động theo các nguyên tắc về vấn đề này để không bỏ sót một người tốt nào và không một kẻ xấu nào được đưa vào lại.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

71. Các nguyên tắc cô lập mọi người trong hội thánh

(1) Việc cô lập phải được thực thi đối với những người thường xuyên làm gián đoạn và quấy rầy đời sống hội thánh, và những người mà sau khi bị xử lý và tía sửa vẫn không khuất phục trong hành vi của họ và không chính đôn cung cách của họ;

(2) Những lãnh đạo và người làm công giả mà không phải là kẻ ác nhưng có nhân tính kém, vi phạm khá thường xuyên, và gây ảnh hưởng khá xấu đến người khác, phải bị thay thế, và cô lập để tự phản tỉnh;

(3) Những người đã bị giam giữ và được thả, bất kể hoàn cảnh như thế nào, phải được cô lập trong sáu tháng như một biện pháp phòng ngừa an toàn;

(4) Hội thánh chỉ có thể thực hiện cô lập đối với một người khi được sự đồng ý của đa số thành viên, và hình phạt này có thể không được dỡ bỏ cho đến khi người đó thực sự ăn năn.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiều loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị

trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiễu loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lễ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ hết thấy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghê và hiền dâm “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lễ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tâng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quỷ quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lễ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quỷ đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn cản họ. Họ đầy dẫy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lễ thật bị đuổi ra ngoài, không thể công hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lễ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lễ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị

cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lẽ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thảy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lẽ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lẽ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì người không có khả năng thực hành lẽ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Việc hội thánh cách ly và trục xuất người là chính đáng. Bởi vì một số nhà lãnh đạo và người làm công đã phá vỡ trật tự bình thường của đời sống hội thánh và làm hại nhiều dân sự được Đức Chúa Trời chọn bằng cách lạm dụng thẩm quyền của họ để cách ly và trục xuất người, bởi đó thẩm quyền cách ly và trục xuất người của họ bị bãi bỏ. Tuy nhiên, việc hội thánh cách ly và trục xuất người vẫn là chính đáng, và thẩm quyền này phải được gìn giữ. Điều kiện tiên quyết là việc thực hiện phải được dựa trên các nguyên tắc. Cá nhân những nhà lãnh đạo và người làm công không được phép tìm cơ hội và lợi dụng thẩm quyền của họ để tấn công, trả đũa, và gài tội dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Khi một hội thánh cách ly hay trục xuất ai đó, việc này phải được chấp thuận bởi hơn 80% thành viên của hội thánh đó; có một sự khác biệt cơ bản giữa điều này và một cá nhân lãnh đạo hay người làm công; hay một thiểu số các thành viên, cách ly hay trục xuất ai đó – chúng là hai điều hoàn toàn khác nhau. Một người đảm bảo bị hội thánh cách ly chủ yếu là người thường phá vỡ đời sống hội thánh và tham gia vào hành vi phóng đảng, khiến việc ăn uống lời Đức Chúa Trời và hiểu lẽ thật của dân sự được Đức Chúa Trời chọn bị làm nhiễu loạn và gặp nguy hiểm, và là người không chịu nghe lời khuyên và thay đổi cách thức của họ bắt chước đã bị sửa dạy hết lần này đến lần khác. Nói chính xác, một người bị cách ly thường hoặc là kẻ đồi bại hoặc là một cá nhân không có lý trí. Nếu ai đó không liên tục phá vỡ đời sống hội thánh thì việc cách ly không thể áp cho họ. Cách để cách ly ai đó là bảo họ tham dự các buổi nhóm họp với một số người bị cách ly

khác. Nếu chỉ một người bị cách ly khỏi hội thánh thì có thể yêu cầu họ thực hiện các hoạt động tôn kính tâm linh tại nhà. Nói ngắn gọn, họ không được phép tham gia vào đời sống hội thánh. Người ta giờ đây nên được tách thành các Nhóm A và B để nhóm họp, và những người không hề theo đuổi lễ thật, nhưng là những người không có lý trí và hành động phóng đãng nên được tập hợp cùng nhau để tham dự nhóm họp; điều này hoàn toàn có lợi cho việc duy trì đời sống hội thánh bình thường và cho lối vào sự sống của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nếu những người bị cách ly không ăn năn sau khi gia nhập nhóm B thì họ có thể bị trục xuất.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Những người tham gia vào hành vi phóng đãng có tác động cực kỳ tiêu cực và gây sự phá vỡ và nhiễu loạn cho công tác của hội thánh khi thực hiện bổn phận của mình, những người không chịu chấp nhận và vâng phục, không có ý định ăn năn sau khi được tía sửa và xử lý, và bị sửa dạy nghiêm ngặt, phải bị cách ly. Trong khi cách ly và phản tỉnh, họ chỉ có thể thực hiện bổn phận rao giảng Phúc Âm. Những người gây biến động trong một thời gian dài mà không thật sự ăn năn, ngoan cố không chịu nhận lỗi và những kẻ thật sự đồi bại phải bị vạch trần bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn về những việc ác và bản tính sa-tan của họ, và sau đó bị cách ly. Nếu vẫn không chịu ăn năn, họ có thể bị dân sự được Đức Chúa Trời chọn trục xuất và ruồng bỏ hoàn toàn. Nếu họ có thể phục vụ bằng cách rao giảng Phúc Âm, họ có thể ở lại Nhóm B để nhóm họp. Nếu họ không thể phục vụ bằng cách rao giảng Phúc Âm hay không sẵn lòng phục vụ thì họ phải bị trục xuất.

Những người đã tin Đức Chúa Trời vài năm nhưng vẫn không hiểu lễ thật, cũng không hiểu lời Đức Chúa Trời hay những bài giảng và bài thông công thì chắc chắn là những người đầu óc u mê không yêu lễ thật. Những người không hề biết cách phân biệt, người cứng nhắc bám lấy những quy định và theo quy định một cách không suy nghĩ, những người thường bị người khác đánh lừa, giành quyền, và học vẹt những gì người khác nói, đều là những người ngu xuẩn không hiểu các vấn đề thuộc linh. Dù u mê hay ngu xuẩn, nếu người ta chưa bao giờ hiểu lễ thật thì họ là những kẻ làm nhiễu loạn thiếu suy nghĩ và tuyệt đối không phải là dân sự được Đức Chúa Trời chọn thật sự. Những người không tập trung vào nhiệm vụ chính của họ khi làm bổn phận, những người không gìn giữ công tác của Đức Chúa Trời, những người thường theo những kẻ đồi bại trong việc phán xét người này hay lên án người kia, những người nhìn thấy vấn đề ở mọi người khác nhưng lại không thấy điều gì bất ổn ở bản thân mình, những người liên tục phạm phải những hành động phóng đãng, gieo thù chuốc oán, là những người gây nhiễu loạn và tạo ra những sự hỗn loạn một cách thiếu suy nghĩ, và những người này không phải là người được Đức Chúa Trời chọn thật sự. Những người không chú ý đến lối vào sự sống của riêng họ, những người không chú ý đến việc thực hành lễ thật của riêng họ và làm tốt bổn phận của họ, người không thể đứng về phía dân sự được Đức Chúa Trời

chọn - những người theo đuổi lẽ thật và trung thành thực hiện bổn phận của mình – thì là người gây nhiều loạn một cách thiếu suy nghĩ, và họ không phải là người được Đức Chúa Trời chọn thật sự. Họ chỉ có thể được đưa vào Nhóm B để tham dự nhóm họp và phản tỉnh về bản thân mình để họ có thể trở nên biết được những hành động của riêng mình. Đây là một cơ hội để họ ăn năn. Nếu những người này tiếp tục theo những kẻ đòi bại để gây nhiều loạn một cách thiếu ý thức, không thực hiện những bổn phận phù hợp của họ, gây khó vô có, làm nhiều loạn công tác hội thánh và phá vỡ việc thực hiện bổn phận của dân sự được Đức Chúa Trời chọn, đến nỗi hầu hết dân sự được Đức Chúa Trời chọn cảm thấy ghê tởm và căm ghét họ thì họ có thể bị trục xuất. Đây là những nguyên tắc để xử lý tất cả những kẻ gây nhiều loạn không có lý trí, là những người ngoại đạo.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Các nguyên tắc quản lý được thực hiện trong đời sống hội thánh

1. Những người thích buôn chuyện và thường truyền bá những ý niệm và những lời ngụy biện trong các buổi nhóm họp phải được tía sửa và xử lý. Họ có thể bị cách ly nếu không chịu sửa đổi những cách thức của mình dù đã bị sửa phạt hết lần này đến lần khác.

2. Những người có tố chất cực kỳ kém cỏi và những người thiếu khả năng thấu hiểu, những người tuyệt đối không thể hiểu lẽ thật, không nên bị buộc tham gia các buổi nhóm họp. Nếu những người như thế kháng kháng tham gia nhóm họp, họ không nên bị cách ly ngoài ý muốn miễn sao họ vâng phục và không gây nhiều loạn.

3. Những người không bao giờ tán dương hay làm chứng cho Đức Chúa Trời trong những buổi nhóm họp mà luôn nói về bản thân họ và dùng cách ngụy biện để bào chữa cho bản thân, hoặc những người luôn đưa ra chứng ngôn với những động cơ ngầm và nói những điều xa vời, và dùng sự lừa dối để gạt những người khác, là những người khoe khoang bản thân để làm những người khác ngưỡng mộ họ và đơn thuần đưa ra những chứng ngôn giả để lừa dối người khác. Những người như thế có nhân tính giả dối, và họ không thay đổi chút nào, bất kể tin Đức Chúa Trời nhiều năm. Họ không bao giờ nói ra ý mình, họ không bao giờ làm điều họ nói, và họ đơn thuần là kẻ giả hình. Những người như thế phải bị tía sửa, xử lý và vạch trần. Nếu họ không ăn năn mà tiếp tục đưa ra những chứng ngôn giả để lừa dối người khác thì một cách tiếp cận có chủ đích có thể được thực hiện để khiến họ bị bề mặt hoàn toàn. Nếu vẫn không vâng phục, họ phải bị cách ly khoảng sáu tháng trước khi quyết định họ có nên khôi phục đời sống hội thánh hay không, dựa trên mức độ ăn năn của họ.

4. Những người có nhân tính quá tồi tệ và luôn gây nhiều loạn đời sống hội thánh phải bị tía

sửa và xử lý. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể hợp lại cùng nhau để áp đặt những hạn chế với họ và khai trừ họ, bởi đó khuyến khích họ ăn năn và thay đổi. Trong trường hợp họ vẫn không thay đổi thì có thể áp đặt cách ly hay trục xuất.

5. Nếu bất kỳ nhà lãnh đạo hay người làm công nào đã mắc một vi phạm nghiêm trọng hay đã bị thay thế nhưng thật sự ăn năn, thay đổi và không gây nhiều loạn cho đời đồng hội thánh thì họ nên được đối đãi một cách yêu thương. Nếu họ vẫn gây nhiều loạn đời sống hội thánh và tác động nghiêm trọng đến việc ăn uống lời Đức Chúa Trời và lối vào lễ thật của dân sự được Đức Chúa Trời chọn thì họ phải bị cách ly hay trục xuất.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

72. Các nguyên tắc thanh trừng hội thánh

(1) Tất cả loại người ác, kẻ ngớ ngẩn, người khờ dại, và kẻ sâu mọt, như được xác thực bởi đa số, đều phải bị thanh trừng;

(2) Những người đàn độn có tố chất rất kém, những người không thể hiểu lẽ thật chút nào và không có ích lợi gì trong hội thánh, phải bị thanh trừng;

(3) Bất cứ ai quanh co và gian dối, gây bất hòa, lập bè phái, hoặc âm mưu và hùa nhau phá vỡ đời sống hội thánh đều phải bị thanh trừng;

(4) Bất kỳ người nào thường xuyên phán xét và buộc tội các lãnh đạo và người làm công, bất kỳ người nào có những cáo buộc vô căn cứ chỉ nhằm mục đích xúi giục và kích động, đều phải bị thanh trừng;

(5) Nếu ai đó bị thanh trừng, hội thánh phải có lý do chính đáng cho việc đó, phải phù hợp với việc sắp xếp công tác, và đa số thành viên phải đồng tình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời cứu rỗi những người có thể sống dậy, những người có thể nhìn thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, những người có thể trung thành với Đức Chúa Trời, và sẵn lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ngài cứu rỗi những ai tin vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và tin vào sự xuất hiện của Ngài. Một số người có thể sống dậy, và một số người thì không thể; điều này phụ thuộc vào việc bản tính của họ có thể được cứu rỗi hay không. Nhiều người đã nghe nhiều lời của Đức Chúa Trời nhưng không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và vẫn không thể đưa những lời ấy vào thực

hành. Những người như thế không thể sống bày tỏ ra bất kỳ lẽ thật nào và cũng cố ý can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ không thể làm bất kỳ công việc nào cho Đức Chúa Trời, họ không thể dâng bất cứ điều gì cho Ngài, và họ cũng âm thầm tiêu tiền của hội thánh và ăn miễn phí trong nhà Đức Chúa Trời. Những người này là những kẻ chết, và họ sẽ không được cứu rỗi.

Trích từ “Người có phải người đã sống dậy không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiễu loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiễu loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thảy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải bị tổng cổ; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chỉ điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lăn lóc trong vũng bùn cùng với Sa-tan. Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời luôn luôn có Ngài trong lòng, và họ luôn luôn mang trong mình một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai tin vào Đức Chúa Trời nên làm mọi việc cẩn trọng và khôn khéo, và tất cả những gì họ làm nên phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể làm thỏa lòng Ngài. Họ không nên cứng đầu, làm bất cứ điều gì mình muốn; điều đó không hợp với sự đúng đắn thánh thiện. Con người không được chạy lông lộn, nơi nào cũng vấy lá cờ của Đức Chúa Trời trong khi vênh váo và bịp bợm khắp mọi nơi; đây là loại hành vi phản nghịch nhất. Quốc

có quốc pháp và gia có gia quy – và chẳng phải điều đó thậm chí còn hơn thế nữa trong nhà của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải các tiêu chuẩn thậm chí còn nghiêm ngặt hơn sao? Chẳng phải thậm chí còn có nhiều sắc lệnh quản trị hơn sao? Con người tự do làm những gì họ muốn, nhưng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không thể bị thay đổi một cách tùy tiện. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời không dung thứ cho những sự xúc phạm từ con người; Ngài là một Đức Chúa Trời xử tử con người. Chẳng phải con người thực sự đã biết điều này rồi sao?

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lễ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôm nay, Ta trỗi dậy và hành phạt tất cả các loại tà linh chống đối Ta. Bất kể họ đã theo Ta bao lâu, họ buộc phải rời khỏi Ta. Ta không cần bất cứ ai đối địch Ta (họ là những người thiếu hiểu biết thuộc linh, những người tạm thời bị tà linh ám và những người không biết Ta). Ta không cần bất cứ ai trong số họ! Tất cả sẽ bị loại bỏ và trở thành con trai bị trầm luân! Sau khi dâng sự phục vụ cho Ta hôm nay, tất cả bọn họ buộc phải rời đi! Đừng lảng vảng trong nhà Ta; chớ nên mặt dày kiếm miếng cơm ăn! Những kẻ thuộc về Sa-tan đều là con trai của ma quỷ và sẽ diệt vong mãi mãi.

Trích từ “Chương 109” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Khi công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời đã gần kết thúc, nhất thiết phải triển khai công tác thanh lọc và làm tinh sạch Hội Thánh. Đây là việc cực kỳ quan trọng, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ lộ trọn vẹn trong việc này. Những người được Đức Chúa Trời chọn đã biết tâm tính của Đức Chúa Trời không chỉ có nhân từ, bác ái mà hơn nữa còn oai nghi, đầy thịnh nộ, không dung thứ mọi sự xúc phạm. Kể từ thời điểm Đức Chúa Trời đã bắt tay làm công tác của thời kỳ sau rốt và đã bắt đầu cất tiếng phán thì mọi kiểu kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ xấu xa, tà linh và ma quỷ ô uế đã không ngừng đưa ra phán xét, tấn công, lừa lọc, xúi giục, phá rối, tàn phá, hủy hoại, gây hỗn loạn khắp mọi nơi; thậm chí còn đi xa đến mức tùy tiện đàn áp, đánh bẫy, trừng phạt, trục xuất những người được Đức Chúa Trời lựa chọn, thiêu hủy mọi hội thánh, tàn phá khắp mọi nơi. Mỗi một người trong bọn họ đều đã xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời từ rất lâu, Đức Chúa Trời trở nên thịnh nộ và bắt đầu loại bỏ hoàn toàn, triệt để những ma quỷ xấu xa, những tà linh và những ma quỷ ô uế đó, và trừng thưởng người tốt và trừng phạt kẻ xấu. Chỉ bằng cách trừ diệt mọi kẻ địch lại Đấng Christ, mọi kẻ xấu xa, mọi tà linh và ma quỷ ô uế thì Hội Thánh mới được làm tinh sạch triệt để, và chỉ khi đó thì ý muốn của Đức Chúa Trời mới hoàn toàn được thỏa mãn. Việc thanh lọc và làm tinh sạch Hội Thánh sẽ tỏ lộ trọn vẹn tâm tính không dung thứ mọi sự xúc phạm của Đức Chúa Trời. Điều đó khiến những người được Đức Chúa Trời chọn cuối cùng cũng nhận ra tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là oai nghi và đầy thịnh nộ. Họ đã được chứng kiến sự cứu rỗi và

tình yêu của Đức Chúa Trời và đã hiểu rõ Đức Chúa Trời Toàn Năng công chính hoàn toàn xứng đáng với mọi lời tán dương và ca ngợi. Lời Đức Chúa Trời đã nói như sau: **“Đức Chúa Trời giờ đã chuyển sang công tác ‘xử lý mọi người’, cho thấy điều mà Đức Chúa Trời muốn, và điều làm Đức Chúa Trời thỏa mãn, không phải là hội thánh ngày nay, mà là vương quốc sau khi được xử lý. Lúc này, Ngài đưa ra thêm một cảnh báo cho tất cả các ‘hàng hóa nguy hiểm’: Trừ khi Đức Chúa Trời không hành động, thì ngay khi Đức Chúa Trời bắt đầu hành động, những người này sẽ bị xóa sổ khỏi vương quốc. Đức Chúa Trời không bao giờ làm mọi việc một cách đại khái. Ngài luôn hành động theo nguyên tắc của ‘một là một và hai là hai’, và nếu có những người mà Ngài không muốn xem xét đến thì Ngài sẽ làm mọi điều có thể để xóa sổ bọn họ, để ngăn họ gây rắc rối trong tương lai. Điều này được gọi là ‘vứt rác và dọn dẹp triệt để’”** (“Chương 12” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt). Việc kỷ luật thanh lọc và làm tinh sạch Hội Thánh là bước cuối cùng trong công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời chọn cần hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và trung thành triệt để trong quá trình thanh lọc Hội Thánh và trong trận chiến cuối cùng với thế lực tà ác của Sa-tan do những ác quỷ địch lại Đấng Christ cầm đầu; họ cần đưa ra chứng ngôn thật tuyệt mỹ, thật vang dội để đền đáp lại tình yêu thương của Đức Chúa Trời và mang lại sự khuây khỏa cho trái tim của Đức Chúa Trời. Đây là điều Đức Chúa Trời yêu cầu, là bổn phận cần hoàn thành và là chứng ngôn tuyệt mỹ cần phải mang theo của những người được Đức Chúa Trời chọn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Quý vị cần biết cách nhận diện và nhìn rõ tất cả những kẻ phải loại trừ và tiêu diệt, vì những kẻ đó là những kẻ xấu xa chống lại Đức Chúa Trời và không hề có lòng kính yêu lẽ thật. Dù những kẻ đó có được tía sửa và xử lý hay chăm tưới và tiếp tế thì đến cuối cùng chúng vẫn không có khả năng tiếp nhận lẽ thật, và có nhiều khả năng sẽ đổi chiến lược làm điều ác và chống lại Đức Chúa Trời. Không có phương thuốc nào cho những kẻ như vậy, và vì vậy chúng cần phải bị loại trừ. Một số kẻ bị trừng phạt vì đã làm quá nhiều việc ác, một số kẻ khác bị vạch mặt, trục xuất và loại trừ. Tất cả những kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ xấu xa, tà linh và ma quỷ ô uế bị trục xuất vì đã làm quá nhiều việc ác đều sẽ bị loại trừ và đem đi triệt tiêu. Với những kẻ chưa phạm quá nhiều việc ác nhưng bản tính và thực chất không có lòng kính yêu lẽ thật thì dù có thể bên ngoài chúng chưa tỏ vẻ xấu xa quá mức, nhưng theo thời gian chúng sẽ tự mình tỏ lộ, và khi đã làm thế thì chúng phải bị thanh lọc hoặc trục xuất. Những ai vẫn chưa đánh giá xong thì có thể được tạm thời cho phép ở lại Hội Thánh. Những ai chưa phạm phải việc tà ác lớn nhưng đã liên tục phạm phải những việc tà ác nhỏ, mà sau khi được tía sửa và xử lý đã cải thiện thái độ thì có thể ở lại; nhưng nếu họ vẫn tiếp

tục cư xử kém và vẫn tiếp tục lặp lại đúng những sai lầm cũ thì họ cần phải bị thanh lọc hoặc trục xuất. Một người sẽ bị loại trừ và đem đi triệt tiêu trong các trường hợp sau đây: Thứ nhất, tất cả những kẻ chưa từng nghiêm túc trong việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, những kẻ luôn làm âm ỉ những chuyện chẳng đáng, những kẻ khiêu khích mọi người và xa lánh họ, những kẻ kéo bè lập phái, những kẻ gây rối, những kẻ gây tổn hại nghiêm trọng cho đời sống của Hội Thánh, khiến họ bị những người được chọn ghê tởm – họ đều là những kẻ xấu xa, những kẻ đó cần phải bị thanh lọc hoặc trục xuất và xử lý ngay khi xác định được; thứ hai, tất cả những kẻ chưa từng siêng năng trong Hội Thánh, những viện cớ này cớ nọ để trốn tránh bổn phận của mình, hoặc những kẻ thực hiện bổn phận một cách miễn cưỡng, những kẻ làm việc cầu thả và hời hợt – đó là những kẻ chẳng tin trả trọn, những kẻ làm ác đã lừa lọc để lọt vào Hội Thánh; thứ ba, một số người sẵn sàng thực hiện vài bổn phận nhỏ vì mục đích thỏa mãn bản thân, nhưng việc họ làm không có hiệu quả gì, họ được một bữa ăn miễn phí nhờ thực hiện bổn phận một cách vu vơ, họ đi đến đâu cũng đều gây ra những sự gián đoạn, và không có việc tà ác nào họ không phạm – đó là những kẻ xấu xa; thứ tư, những kẻ chẳng làm được gì ngoại trừ làm ô danh Đức Chúa Trời khi thực hiện bổn phận của mình, hoặc những kẻ cười đùa ngả ngớn với người khác giới, những kẻ phung phí tiền bạc, bốn cột và ham mê ăn uống dưới danh nghĩa thực hiện bổn phận và truyền bá Phúc Âm – những người này là những con súc vật không có nhân tính và cần phải bị thanh lọc hoặc trục xuất. Nếu việc vi phạm của mọi người là thi thoảng, hoặc đây là lần đầu họ mắc lỗi thì có thể cho họ một cơ hội để tự ngẫm nghĩ về bản thân. Nếu đó là vi phạm nghiêm trọng hoặc họ là kẻ phạm tội dai dẳng thì họ cần phải bị trục xuất. Một người có thể bị thanh lọc hoặc trục xuất chỉ vì không theo đuổi lẽ thật. Nếu họ còn không hề thực hiện bổn phận của mình, và khi thực hiện bổn phận của mình thì lại không bao giờ biết tách rời điều đó với các động cơ cá nhân của chính họ, nếu họ luôn cầu thả làm điều tội tệ, luôn làm việc vì chính bản thân mình, phung phí tài sản của nhà Đức Chúa Trời, và mỗi một hành động của họ đều làm ô danh Đức Chúa Trời – thì đó là những kẻ xấu xa và cần phải bị loại bỏ! Bất kỳ Hội Thánh nào phát hiện loại người đó đều phải thanh lọc hay trục xuất chúng ngay.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Bởi công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là công tác của lời và công tác phán xét, hành phạt nhân loại bằng cách bày tỏ lẽ thật, những người chấp nhận công tác của Ngài cần phải có tư duy bình thường, ý thức sáng suốt, và rằng họ sẵn lòng theo đuổi lẽ thật và rằng họ sở hữu những điều kiện cần thiết để hiểu lẽ thật. Chúng ta có thể thấy rõ rằng hội thánh đã bị xâm nhập bởi một số kẻ không hề yêu lẽ thật, hay thậm chí một số người bị quỷ ám và người bị tác động nghiêm trọng bởi các tà linh, cũng như mọi dạng người ngu độn và những người có ý thức bất thường. Bởi những người này không hiểu lẽ thật một chút nào và không thể thực hiện bổn phận mà họ cần thực hiện,

nếu họ vẫn ở trong hội thánh, họ chỉ là gánh nặng và sự vướng bận, và do đó họ phải bị thanh trừng. Việc làm như thế có lợi cho hội thánh cũng như dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Hội thánh chủ yếu phải thanh trừng những dạng người sau:

1. Nếu ai đó không hề yêu lẽ thật và không sống đời sống hội thánh trong một thời gian dài ngay cả khi môi trường gia đình của họ cho phép nhóm họp thì họ là kẻ chẳng tin và phải bị thanh trừng.

2. Nếu ai đó không theo đuổi lẽ thật, không hề thực hiện bổn phận của họ và chỉ ở đó cho đủ mặt thì họ là kẻ chẳng tin và phải bị thanh trừng.

3. Nếu ai đó từng bị rối loạn tâm thần hay bị quỷ ám, chưa bao giờ có ý thức lý trí bình thường hay thường có tà linh hoạt động trong họ thì họ không đáp ứng điều kiện để nhận công tác của Đức Chúa Trời, không cách nào hiểu lẽ thật và phải bị thanh trừng.

4. Những người tàn tật nặng, những người bị mọi dạng bệnh lạ, và những người bị điếc, mất mờ, tê dại và ngu độn không thể hiểu lẽ thật dù có thông công với họ như thế nào, và họ phải bị thanh trừng.

5. Nếu ai đó luôn có những ý niệm về Đức Chúa Trời, luôn có thái độ ngờ vực, không theo đuổi lẽ thật một chút nào, có lòng dạ độc địa, và muốn kiện hội thánh hay kiện những nhà lãnh đạo tôn giáo do những cảm giác bất mãn của riêng họ thì họ là ma quỷ và phải bị thanh trừng.

6. Nếu ai đó hành động hay nói theo cách cực kỳ phóng túng giống như những người ngoại đạo, và hầu hết mọi người trong hội thánh ghê tởm họ, ghét họ, và kinh tởm họ thì họ là kẻ chẳng tin và phải bị thanh trừng.

7. Nếu ai đó luôn nuôi giữ những ý niệm về Đấng Christ hay người được Đức Thánh Linh sử dụng, không bao giờ có thể hiểu thấu lẽ thật, rất thích theo gót và xu nịnh người khác, người thậm chí thích tin vào những lời dối trá và ma quỷ, và có khả năng bị lừa theo những nhà lãnh đạo giả, những kẻ địch lại Đấng Christ, và những người bị các tà linh tác động, vậy thì họ ngu xuẩn, đê hèn và phải bị thanh trừng.

Bảy loại người đề cập bên trên không đáp ứng những điều kiện để nhận công tác của Đức Chúa Trời và không tài nào hiểu được lẽ thật. Ngay cả khi những người này tin Đức Chúa Trời, họ cũng không thể đạt được lẽ thật và họ không thể được cứu rỗi. Đó là lý do tại sao họ là tất cả những người phải bị thanh trừng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Đây là những nguyên tắc cho toàn bộ công tác được thực hiện bởi nhà Đức Chúa Trời. Có những nguyên tắc cho việc đề bạt và sử dụng người; cũng có những nguyên tắc để thanh trừng và trục xuất người. Để xử lý những vấn đề theo nguyên tắc khi thực hiện công tác thanh trừng, người ta không bao giờ được sử dụng hành vi bên ngoài của con người mà phải nhìn thấu bản chất của con người; chỉ theo cách này, người ta mới có thể phân biệt và xử lý mọi người một cách đúng đắn, khách quan, và công bằng. Việc thực hành như thế phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta không thể nhìn thấu thực chất của con người, chúng ta dễ vi phạm các nguyên tắc và cứng nhắc áp dụng cách tiếp cận “một quy định cho tất cả.” Ngay bây giờ, một số nhà lãnh đạo và người làm công hiệu được quá ít lễ thật và họ không thể nhìn thấu bản chất của đa số mọi người. Do đó, khi vấn đề nảy sinh, họ trở nên hoàn toàn bối rối, và tất cả những gì họ có thể làm là theo quy định một cách cứng nhắc. Do đó họ không thể đảm bảo rằng họ có thể thực hiện công việc thanh trừng người một cách đúng đắn. Trước khi hội thánh thanh trừng hay trục xuất một người nào đó, họ trước hết phải hiểu thấu đáo bản tính thực chất của người này. Chỉ ít, họ phải hiểu thấu đáo rằng người này tuyệt đối là người không theo đuổi lễ thật, rằng họ cơ bản là không sở hữu lương tâm và ý thức con người bình thường, rằng họ sẽ không thay đổi cho dù họ tin bao nhiêu năm, và rằng Đức Thánh Linh tuyệt đối sẽ không hoạt động trên họ. Người này có thể bị thanh trừng hay trục xuất chỉ khi mọi người công nhận rằng họ như thế này. Chỉ theo cách này mới có thể đảm bảo rằng sẽ không mắc phải bất kỳ sai phạm nào. Nếu mọi người có thể hoàn toàn hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời xét về việc những người nào sẽ được cứu rỗi, ruồng bỏ, hay loại bỏ thì họ sẽ dùng những cách thực hành đúng khi thanh trừng hay trục xuất người, không nhằm người tốt và không bỏ sót bất kỳ kẻ xấu nào. Hội thánh phải đưa ra quyết định thanh trừng hay trục xuất đó dựa trên bản chất của người đó. Chỉ theo cách này mới có thể đảm bảo rằng quyết định được đưa ra phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và không mắc lỗi gì. Ví dụ, những người bị quỷ ám, những kẻ địch lại Đấng Christ, là những kẻ tiếp tục phản xét công tác của Đức Chúa Trời hay người được Đức Thánh Linh sử dụng, những kẻ thường xuyên bừa bãi hay phạm phải những hành động đồng tính luyến ái, và những kẻ tiếp tục hành động một cách khinh suất và làm nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời đều bị trục xuất bởi vì theo bản tính thực chất, họ thuộc về Sa-tan và họ không thể được cứu rỗi. Được quyết định bởi bản chất của họ, những người này không được Đức Chúa Trời định trước và chọn lựa mà là những kẻ đòi bại và những kẻ cơ hội lên vào nhà Đức Chúa Trời. Do đó, chúng ta phải trục xuất tất cả những người như thế này. Những hành động như thế không bao giờ có thể sai được. Điều này là vì những quy trình này được thực hiện dựa trên bản chất của một người và không dựa trên những vi phạm nhất thời của họ. Nếu chúng chỉ được thực hiện dựa trên những sự vi phạm nhất thời của một người thì có khả năng là một số người mắc phải những vi phạm nhưng có thể thật sự ăn năn sẽ bị mất thanh danh. Gia đình Đức Chúa Trời chưa bao giờ cho phép trục xuất

những người đã phạm những vi phạm nghiêm trọng nhưng có thể ăn năn thật sự.

Để đảm bảo hội thánh hành động đúng với những người mà hội thánh trục xuất và thanh trừng, nhà Đức Chúa Trời trước đây đã quy định rằng phải có sự chấp thuận hoàn toàn từ những nhà lãnh đạo và chấp sự hội thánh để thanh trừng một ai đó. Cũng phải có sự chấp thuận từ hơn 80% thành viên hội thánh trước khi ai đó bị trục xuất. Nguyên tắc này phải được tuân thủ. Hơn nữa, nếu bất kỳ ai trước kia đã bị thanh trừng hay trục xuất và có nhân tính tương đối tốt, đã bị trục xuất nhầm do một vi phạm nhất thời, họ có thể được mời lại để khôi phục đời sống hội thánh của họ. Đối với những người có nhân tính tà ác, họ phải bị ruồng bỏ mãi mãi. Khi người có thể nhìn thấu bản chất con người để thấy họ thuộc loại người gì thì việc thực hiện công tác trở nên dễ dàng hơn nhiều, và sẽ xử lý những vấn đề theo các nguyên tắc dễ dàng hơn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

73. Nguyên tắc trục xuất khỏi hội thánh

(1) Những kẻ ác hoàn toàn không yêu hay chấp nhận lẽ thật, và thậm chí có khả năng thường xuyên gây ra gián đoạn cho đời sống hội thánh, thì phải bị trục xuất;

(2) Những người có sự hiểu biết phi lý, những người đặc biệt kiêu ngạo, và những người thường giữ những quan niệm và hiểu sai về Đức Chúa Trời và đưa ra phán xét đối với Ngài, thì phải bị trục xuất;

(3) Những người thường xuyên có tham vọng kiểm soát dân sự được Đức Chúa Trời chọn bằng cách kích động sự bất mãn với các lãnh đạo và người làm công thì thuộc loại dịch lại Đấng Christ và phải bị trục xuất;

(4) Tất cả những loại người không tin và kẻ ác, những kẻ không thể chấp nhận lẽ thật hoặc việc bị tía sửa và xử lý chút nào, và ngoài ra, có khả năng làm nhiều việc ác, đều phải bị trục xuất;

(5) Những ai bị quỷ ám hoặc có tà linh đang hoạt động, và hơn nữa, những ai thường xuyên truyền bá sự giả dối, lừa dối người khác và phá vỡ đời sống hội thánh, phải bị trục xuất;

(6) Những ai thường xuyên chiếm đoạt hoặc sử dụng hoang phí của lễ dâng lên Đức Chúa Trời và những ai viện nhiều cớ khác nhau để thêm muốn của lễ dâng lên Ngài, trong mọi trường hợp nghiêm trọng, phải bị trục xuất;

(7) Một người đã được chứng minh bằng bằng chứng là thường xuyên yêu đương lăng nhăng

và lang chạ, và đặc biệt gian ác, do đó gây ảnh hưởng cực kỳ xấu đến người khác, và người nào, mặc dù nhiều lần bị phê bình nhưng vẫn không chịu thay đổi, thì phải bị trục xuất;

(8) Những lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ vi phạm nghiêm trọng việc sắp xếp công tác và trở nên biến chất, gây mất trật tự trong hội thánh và gài bẫy dân sự được Đức Chúa Trời chọn, phải bị trục xuất;

(9) Bất kỳ ai phản bội Chúa hoặc các anh chị em và gài bẫy hội thánh để phục vụ cho con rồng lớn sắc đỏ, thì bất kể thành tích trước đó của họ thế nào, đều phải bị trục xuất;

(10) Nếu một người bị trục xuất, hội thánh phải có đầy đủ bằng chứng hoàn toàn phù hợp với sự thật, và đa số thành viên phải đồng tình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, Ta đã thực hiện một giai đoạn công tác khó hiểu đối với con người, khiến họ quay cuồng trong gió, và sau đó nhiều người đã lặng lẽ trôi đi theo gió. Thực ra, đây là “sân đập lúa” mà Ta sẽ dọn sạch; đây là điều mà Ta mong mỏi và cũng là kế hoạch của Ta. Vì nhiều kẻ hiểm ác đã lên vào khi Ta bận việc, nhưng Ta không vội vàng gì mà đuổi chúng đi. Thay vào đó, Ta sẽ giải tán chúng khi đến thời điểm phù hợp. Chỉ sau đó Ta mới trở thành nguồn sống, cho phép những người thực sự yêu Ta nhận được từ Ta trái của cây vả và hương thơm của hoa huệ. Trên vùng đất mà Sa-tan cư ngụ, vùng đất của bụi bặm, không còn chút vàng ròng nào nữa, chỉ còn cát; và vì thế, với tình huống này, Ta thực hiện một giai đoạn công tác như vậy. Người cần biết rằng thứ mà Ta có được là vàng ròng nguyên chất, chứ không phải cát. Làm sao những kẻ hiểm ác có thể ở lại trong nhà của Ta? Làm sao Ta có thể cho phép lũ cáo ký sinh trong địa đàng của Ta? Ta vận dụng mọi phương cách có thể để xua đuổi những thứ đó đi. Trước khi ý muốn của Ta được mặc khải, không ai biết được điều Ta sẽ làm. Nhân cơ hội này, Ta xua đuổi những kẻ hiểm ác, và chúng buộc phải rời bỏ sự hiện diện của Ta. Đây là điều Ta làm với những kẻ hiểm ác, nhưng vẫn sẽ có một ngày cho chúng phục vụ Ta.

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây, Ta mong muốn càng sớm càng tốt lập ra một nhóm người hợp lòng Ta, một nhóm người có thể quan tâm đến những gánh nặng của Ta. Tuy nhiên, Ta không thể không thanh tẩy và làm cho tinh sạch hội thánh của Ta; hội thánh là trái tim của Ta. Ta khinh ghét hết thảy những kẻ xấu xa ngăn cản các người ăn uống lời Ta. Điều này là bởi có một vài người không thực sự muốn Ta. Những kẻ này đầy giả dối, chúng không thật lòng đến gần Ta; chúng xấu xa, và chúng là những

kẻ cản trở việc thực hiện ý muốn của Ta; chúng không phải là những người đưa lễ thật vào thực hành. Những kẻ này đầy sự tự nên công chính và ngạo mạn, chúng tham vọng điên cuồng, chúng thích được chiếu cố, và mặc dù những lời chúng nói nghe xuôi tai, nhưng trong sâu kín chúng không thực hành lễ thật. Những kẻ xấu xa này hết thảy đều sẽ bị dứt bỏ và quét đi; chúng sẽ lụi tàn trong thảm họa.

Trích từ “Chương 24” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiễu loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiễu loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thảy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải bị tổng cổ; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chỉ điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lẫn lộn trong vũng bùn cùng với Sa-tan. Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời luôn luôn có Ngài trong lòng, và họ luôn luôn mang trong mình một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai tin vào Đức Chúa Trời nên làm mọi việc cẩn trọng và khôn khéo, và tất cả những gì họ làm nên phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể làm thỏa lòng Ngài. Họ không nên cứng đầu, làm bất cứ điều gì mình muốn; điều đó không hợp với sự đúng đắn thánh thiện. Con người không được chạy lòng lộn, nơi nào cũng vấy lá cờ của Đức

Chúa Trời trong khi vênh váo và bịp bợm khắp mọi nơi; đây là loại hành vi phản nghịch nhất. Quốc có quốc pháp và gia có gia quy – và chẳng phải điều đó thậm chí còn hơn thế nữa trong nhà của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải các tiêu chuẩn thậm chí còn nghiêm ngặt hơn sao? Chẳng phải thậm chí còn có nhiều sắc lệnh quản trị hơn sao? Con người tự do làm những gì họ muốn, nhưng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không thể bị thay đổi một cách tùy tiện. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời không dung thứ cho những sự xúc phạm từ con người; Ngài là một Đức Chúa Trời xử tử con người. Chẳng phải con người thực sự đã biết điều này rồi sao?

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ hết thấy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghê và hiền dâng “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lẽ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tâng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quỷ quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lẽ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quỷ đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn cản họ. Họ đẩy đẩy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lẽ thật bị đuổi ra ngoài, không thể cống hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lẽ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lẽ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lẽ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thấy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn,

thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lẽ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lẽ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì người không có khả năng thực hành lẽ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đa số mọi người đều đã phạm những sự vi phạm, ví dụ như, một số từng chống đối Đức Chúa Trời, một số phản nghịch lại Đức Chúa Trời, một số lên tiếng phàn nàn về Đức Chúa Trời hoặc một số khác có những hành động chống lại Hội thánh hoặc làm những việc gây thiệt hại cho nhà Chúa. Nên đối xử với những người này như thế nào? Kết cục của họ sẽ được định đoạt tùy theo bản tính của họ và hành vi ngoan cố của họ. Một số người thì đòi bại, một số thì ngu ngốc, một số thì ngờ ngẩn, và một số thì là cảm thú. Mỗi người mỗi khác. Một số người đòi bại bị các tà linh ám, trong khi những người khác thì là tay sai của quỷ Sa-tan. Về bản tính của họ, một số người thì đặc biệt hung hãn, một số thì đặc biệt giả dối, một số thì đặc biệt tham lam khi nói đến tiền bạc, và số khác thì vui thích quan hệ tình dục bừa bãi. Hành vi của mỗi người mỗi khác, do đó tất cả mọi người nên được xem xét một cách toàn diện phù hợp với những bản tính và hành vi cá nhân của họ. ... Đức Chúa Trời xử lý từng người tùy theo môi trường và bối cảnh tại thời điểm đó, tình hình thực tế, hành động của con người, hành vi và các biểu hiện của họ. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ bất công với bất kỳ ai. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời đối xử với mọi người trên cơ sở nào?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Việc làm tinh sạch hội thánh phải bắt đầu bằng cách trục xuất năm loại người phải bị trục xuất. Tất cả những ma quỷ địch lại Đấng Christ luôn làm nhiễu loạn công việc của hội thánh và tạo ra những sự hỗn loạn phải bị trục xuất hoàn toàn để xoa dịu sự phẫn nộ của công chúng và an ủi Đức Chúa Trời. Dưới đây là phần giải thích rõ ràng về năm loại người phải bị trục xuất:

1. Những người thật sự thuộc về nhóm người bị quỷ ám hay có công tác nghiêm trọng của tà linh đều phải bị trục xuất. Điều này không bao giờ sai chạy. Tất cả những người đồng tính luyến ái

không ăn năn đều bị quỷ ám. Cũng là tự nhiên khi họ phải cũng bị trục xuất. Những người chỉ có chút công tác của các tà linh nên được đối xử khác. Ví dụ, những người thường xuyên nói tiếng lạ, nhìn thấy khả tượng, nghe những tiếng nói hay đã có những giấc mơ... Họ không thuộc về nhóm bị quỷ ám. Nếu những người này theo đuổi lẽ thật, họ chắc chắn có thể được cứu rỗi. Do đó, tuyệt đối không được phép trục xuất những người có một chút hoạt động của tà linh. Những người được biết rõ ràng là bị quỷ ám, bao gồm những người rõ ràng có công tác của các tà linh, có thể bị trục xuất.

2. Những người thật sự thuộc về nhóm các christ giả hay những kẻ địch lại Đấng Christ và lừa dối mọi người đều phải bị trục xuất. Điều này không bao giờ sai chạy. Tất cả những người luôn nghĩ rằng bản thân họ là con đầu lòng hay con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời và làm cho mọi người chấp nhận, quy phục họ, tất cả những người làm chứng rằng bản thân họ là Đấng Christ hay đã được Đức Chúa Trời cử đến làm công tác mới, tất cả những người từ chối sự hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng và làm ngược lại, tất cả những người thường phán xét công tác của Đức Chúa Trời, nói những lời phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời và khởi xướng những tin đồn làm ô danh và tấn công người mà Đức Thánh Linh sử dụng, và tất cả những người nhận công tác của các tà linh, đã lên chuyến tàu cướp biển và bắt đầu lừa dối mọi người thì đều là các christ giả, những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ giả dối. Một số người chỉ có vài ý niệm khi nói đến Đức Chúa Trời hay có vài định kiến khi nói đến người mà Đức Thánh Linh sử dụng, nhưng họ không có lòng thù nghịch và có thể theo đuổi lẽ thật và vâng phục toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, và thật lòng ăn năn. Ngay cả khi dạng người này thỉnh thoảng nói hay làm điều gì sai, tuyệt đối không được đối xử với họ như kẻ địch lại Đấng Christ và trục xuất họ. Những người là kẻ địch lại Đấng Christ thật sự muốn kiểm soát dân sự được Đức Chúa Trời chọn và thiết lập một vương quốc độc lập. Có những người không theo những sự sắp xếp công việc từ Bề trên khi họ làm việc và thay vào đó lại làm điều gì đó hoàn toàn khác hay thậm chí loại bỏ những sự sắp xếp công việc, những bài giảng và thông công từ Bề trên dựa trên cái có rằng họ nghi ngờ liệu những sự sắp đặt, bài giảng và thông công này có thật hay không. Họ kiểm soát gắt gao dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong tay của riêng họ. Họ loại bỏ sự chăm tưới, chu cấp, và chăn dắt tập trung của Bề trên. Những người như thế là kẻ địch lại Đấng Christ đích thực. Điều này không có gì phải nghi ngại. Những nhà lãnh đạo và người làm công như vậy phải bị thay thế. Những trường hợp nghiêm trọng hơn phải bị trục xuất.

3. Những người thật sự thuộc về nhóm người là Giu-đa và bán Chúa cùng những tín đồ đồng môn và phục vụ thay mặt Sa-tan để thâm tóm các anh chị em đều phải bị trục xuất. Điều này không bao giờ sai chạy. Nếu ai đó, sau khi đã bị thâm tóm, thú nhận chỉ một chút thông tin nhưng không giúp Sa-tan theo dõi hay thâm tóm các anh chị em của họ, và nếu người đó đã thực hiện tương đối tốt trong quá khứ và thể hiện sự ăn năn thì họ không nên bị trục xuất. Cô lập họ ba đến năm tháng

để họ có thể phản tỉnh về bản thân. Nếu không có vấn đề lớn thì họ có thể được khôi phục đời sống hội thánh trở lại. Đối với người có nhân tính tồi tệ và người trong quá khứ chưa làm bất kỳ việc tốt nào, nếu họ đã bị thâm tẩm và trở thành Giu-đa thì họ có thể bị trục xuất. Nếu họ trở thành tông phạm của Sa-tan và họ phục vụ cho con rồng lớn sắc đỏ và giúp nó theo dõi và bắt bớ các anh chị em thì người này phải bị trục xuất. Không bao giờ sai khi trục xuất những dạng người phản bội Đức Chúa Trời và phục vụ Sa-tan như tông phạm để làm hại dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

4. Những ai thật sự là kẻ tà ác đều phải bị trục xuất. Điều này không bao giờ sai. Có những loại người tà ác sau: Có những người luôn phá vỡ đời sống hội thánh, lập bè đảng, gây bất đồng và chia rẽ hội thánh – đây là những con sâu làm rầu nồi canh không thể hòa thuận với những người khác và bị mọi người ghê tởm; một loại người tà ác khác bao gồm những kẻ có xu hướng kiện hội thánh hay các lãnh đạo hội thánh – những người như thế có khả năng làm mọi điều xấu xa; một nhóm khác bao gồm những người liên tục thông gian, không chịu ăn năn, và ảnh hưởng tiêu cực đến mọi người; và sau hết, có những người mà, để bảo vệ địa vị cá nhân của mình, có thể đàn áp và lôi kéo dân sự được Đức Chúa Trời một cách khinh suất, và thậm chí thường trục xuất những người khác, và được phân loại là kẻ địch lại Đấng Christ. Những dạng người này là người tà ác thật sự. Chỉ những người đã bị mọi người trong hội thánh công khai công nhận và quyết định là tà ác mới phải bị trục xuất. Đối với những người chỉ làm việc tà ác một lần, mắc một vi phạm, hay xúc phạm chống lại nhà lãnh đạo, những người trong các tình huống như thế không thể bị trục xuất như kẻ tà ác. Việc phạm hành động tà ác một lần thuộc về cùng nhóm với mắc một vi phạm. Điều này không có nghĩa là người đó tà ác. Chỉ những người làm nhiều điều ác khác nhau mới là kẻ ác. Nếu ai đó đã mắc một vi phạm thì miễn sao họ có khả năng ăn năn, họ vẫn có hy vọng được cứu rỗi. Một người như thế tuyệt đối không nên bị trục xuất. Chỉ những người được mọi người biết là kẻ tà ác mới nên bị trục xuất.

5. Những người phung phí, trộm cắp, biển thủ và ăn gian của lễ của hội thánh Đức Chúa Trời đều phải bị trục xuất. Làm như vậy không sai bao giờ. Tất cả những người phung phí, biển thủ và ăn gian của lễ của hội thánh Đức Chúa Trời, hay giao những của lễ đó cho các tà linh, những kẻ địch lại Đấng Christ, hay những kẻ đồi bại, hoặc thấy rằng những của lễ đó gặp nguy hiểm nhưng không xử lý tình huống kịp thời, dẫn đến tổn thất lớn cho nhà Đức Chúa Trời, có thể bị xếp vào loại người trộm của lễ. Những người như thế đều phải bị trục xuất. Đặc biệt, những người đã tham ô những số tiền lớn từ nhà Đức Chúa Trời phải bị trục xuất, và cũng phải bị bắt trả lại những khoản nợ và bồi hoàn cho hội thánh bất kỳ chi phí phát sinh nào. Nếu ai đó đã dùng tiền không đúng cách và do đó bị mọi người chỉ trích thì đây là sự vi phạm và phải bị xử lý khác. Cá nhân này có thể được cho một cơ hội ăn năn. Đây là cách phù hợp để xử lý một tình huống như thế.

Năm loại người liệt kê bên trên là những dạng mà hội thánh phải trục xuất. Tất cả những ai rơi

vào những loại này là những người bị công tác của Đức Chúa Trời loại bỏ bởi họ không thể được cứu chuộc. Những người như thế sẽ không chỉ hoàn toàn vô dụng nếu họ ở lại nhà Đức Chúa Trời mà họ còn gây rắc rối không ngừng, bởi họ không sở hữu nhân tính, không có chút ăn năn nào đối với Đức Chúa Trời, và hoàn toàn là đồng loại với Sa-tan. Mặc dù điều mà những người này làm cũng tương tự như việc thể hiện sự bại hoại bên ngoài, họ không phải là những người thật sự tin Đức Chúa Trời, càng không phải là những người yêu và theo đuổi lẽ thật, và họ không thuộc nhóm những người sẽ được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Như đã được nêu rõ trong lời Đức Chúa Trời: **“Hết thấy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực”** (“Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt), dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải biết cách phân biệt quỷ Sa-tan thật. Những người thật sự tin Đức Chúa Trời và quỷ Sa-tan đều cho thấy những biểu hiện của việc có tâm tính bại hoại, nhưng điểm khác biệt cơ bản giữa họ là gì? Đây là một câu hỏi mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu thấu. Đối với những người thật sự tin Đức Chúa Trời, sau khi họ tin một vài năm và bắt đầu hiểu lẽ thật, họ có thể đạt được chút kiến thức về tâm tính bại hoại của mình và đạt được chút tôn kính đối với Đức Chúa Trời. Ngay cả khi họ có thể không có bất kỳ sự hiểu biết thật nào về lẽ thật, họ cũng không thể làm những việc rõ ràng là tà ác và chống đối Đức Chúa Trời. Hơn nữa, khi họ đối mặt với việc bị tía sửa hay xử lý, phán xét và hành phạt, hay thử luyện và tinh luyện, họ có thể biết bản thân mình và cảm thấy ăn năn thật sự, và họ có thể ghét bản thân mình, khinh miệt Sa-tan, trải qua sự hối cải và thay đổi thật nào đó. Đây là bằng chứng rằng những người thật sự tin Đức Chúa Trời có thể được cứu rỗi. Vậy thì chúng ta hãy nhìn vào quỷ Sa-tan. Chúng không bao giờ chấp nhận lẽ thật hay tự phản tỉnh để biết bản thân mình bất kể đã phạm bao nhiêu việc ác hay đối mặt với bao nhiêu sự tía sửa và xử lý. Từ “hối cải” chưa bao giờ tồn tại trong từ điển của họ. Đây là điểm khác biệt giữa bản tính thực chất của quỷ Sa-tan thật và của những người bại hoại có thể theo đuổi lẽ thật. Nếu dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể phân biệt như thế này thì họ sẽ biết những người nào có thể được cứu rỗi và những người nào là quỷ Sa-tan thật và không thể cứu rỗi.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Những người đã tạo ra mọi dạng hỗn loạn làm nhiễu loạn và phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời và ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác hội thánh và đời sống hội thánh là những ma quỷ địch lại Đấng Christ. Những người phán xét công tác của Đức Chúa Trời và truyền bá những ý niệm về Đức Chúa Trời là những ma quỷ địch lại Đấng Christ và trực tiếp chống đối Đức Chúa Trời. Những

kẻ tấn công, phán xét, và phỉ báng người được Đức Thánh Linh sử dụng là ma quỷ địch lại Đấng Christ trực tiếp chống đối Đức Chúa Trời. Đối với những người truyền bá sự nguy hiểm như những câu: “công tác của người được Đức Thánh Linh sử dụng là công tác của con người; chúng ta chỉ lưu ý đến Đức Chúa Trời, không phải con người,” và vân vân, để lừa dối và phá vỡ những người khác và khiến họ bất tuân những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, những người như thế là ma quỷ địch lại Đấng Christ. Những người phán xét tất cả các lãnh đạo và người làm công ở những cấp bậc khác nhau là giả, những người làm mất mối quan hệ giữa dân sự được Đức Chúa Trời chọn và những nhà lãnh đạo cùng những người làm công ở mọi cấp bậc, và những người luôn phá vỡ và làm nhiễu loạn công tác hội thánh, đều là ma quỷ địch lại Đấng Christ. Ma quỷ địch lại Đấng Christ đều phải bị trục xuất khỏi hội thánh, để không kẻ nào sót lại! Những kẻ xấu xa, đồng lõa và những kẻ ngoan cố theo ma quỷ địch lại Đấng Christ là những kẻ thuộc cùng loại với ma quỷ địch lại Đấng Christ. Họ tuyệt đối không phải là những người đang bị lừa dối hay lợi dụng. Họ phải bị trục xuất cùng với những ma quỷ địch lại Đấng Christ và tuyệt đối không được cho cơ hội ăn năn. Những người có thể được phân loại là thực sự đã bị lừa bởi những kẻ địch lại Đấng Christ chỉ là các tân tín đồ không hề hiểu lẽ thật và thiếu sự phân biệt, và là người thật sự tin Đức Chúa Trời và có nhân tính khá tốt. Họ phải được cho cơ hội ăn năn. Những người đã theo những kẻ địch lại Đấng Christ nhưng chưa làm điều gì tà ác nghiêm trọng, người đã phát hiện rằng những kẻ địch lại Đấng Christ là những kẻ đòi bại không có lẽ thật, và những người sau đó đã từ bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ và trở về con đường đúng, có thể không bị phạt bởi những hành động trước đây của họ. Đối với những người đã theo các băng nhóm của những kẻ địch lại Đấng Christ trong việc làm điều ác, lừa dối và gạ gẫm mọi người trong quá khứ, và đã phá vỡ công tác của hội thánh, họ chỉ có thể được miễn trục xuất nếu họ thể hiện sự ăn năn thật, vạch trần những việc là tác của những kẻ địch lại Đấng Christ, công khai rửa sạch và tố cáo họ; nếu không, tất cả họ đều phải bị trục xuất. Một số người tuyệt đối không chấp nhận bị tía sửa và xử lý, và không chịu chấp nhận lẽ thật dù những nhà lãnh đạo và người làm công ở các cấp bậc khác nhau có thể thông công với họ như thế nào; những người như thế không bao giờ phản tỉnh về bản thân mình, và không hề có ý định ăn năn. Hơn nữa, họ thậm chí chống đối và lên án những nhà lãnh đạo và người làm công ở những cấp bậc khác nhau, xem họ như cái gai trong mắt; họ cực kỳ ghét lẽ thật cùng mọi cấp bậc lãnh đạo và người làm công, và thực hành câu châm ngôn: “kẻ phục tùng thì phát đạt; kẻ chống đối thì điêu tàn,” không vạch trần hay chỉ trích bất kỳ ai, như thể họ là thánh đồ không có bất kỳ sự bại hoại nào. Họ thậm chí hành động như những tên trộm gào lên “Có trộm!” để tìm đường tẩu thoát, trong khi gài tội và dựng chuyện cho người khác. Những người như thế hành động phi lý như súc vật, và bộ mặt sa-tan thật sự tà ác và gớm ghiếc của họ đã bị vạch trần từ lâu. Họ thật sự là những ma quỷ địch lại Đấng Christ, những kẻ phải bị trục xuất để giải quyết hoàn toàn bất kỳ sự hỗn loạn nào trong hội thánh.

Đây là những nguyên tắc cho toàn bộ công tác được thực hiện bởi nhà Đức Chúa Trời. Có những nguyên tắc cho việc đề bạt và sử dụng người; cũng có những nguyên tắc để thanh trừng và trục xuất người. Để xử lý những vấn đề theo nguyên tắc khi thực hiện công tác thanh trừng, người ta không bao giờ được sử dụng hành vi bên ngoài của con người mà phải nhìn thấu bản chất của con người; chỉ theo cách này, người ta mới có thể phân biệt và xử lý mọi người một cách đúng đắn, khách quan, và công bằng. Việc thực hành như thế phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta không thể nhìn thấu thực chất của con người, chúng ta dễ vi phạm các nguyên tắc và cứng nhắc áp dụng cách tiếp cận “một quy định cho tất cả.” Ngay bây giờ, một số nhà lãnh đạo và người làm công hiệu được quá ít lễ thật và họ không thể nhìn thấu bản chất của đa số mọi người. Do đó, khi vấn đề nảy sinh, họ trở nên hoàn toàn bối rối, và tất cả những gì họ có thể làm là theo quy định một cách cứng nhắc. Do đó họ không thể đảm bảo rằng họ có thể thực hiện công việc thanh trừng người một cách đúng đắn. Trước khi hội thánh thanh trừng hay trục xuất một người nào đó, họ trước hết phải hiểu thấu đáo bản tính thực chất của người này. Chỉ ít, họ phải hiểu thấu đáo rằng người này tuyệt đối là người không theo đuổi lễ thật, rằng họ cơ bản là không sở hữu lương tâm và ý thức con người bình thường, rằng họ sẽ không thay đổi cho dù họ tin bao nhiêu năm, và rằng Đức Thánh Linh tuyệt đối sẽ không hoạt động trên họ. Người này có thể bị thanh trừng hay trục xuất chỉ khi mọi người công nhận rằng họ như thế này. Chỉ theo cách này mới có thể đảm bảo rằng sẽ không mắc phải bất kỳ sai phạm nào. Nếu mọi người có thể hoàn toàn hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời xét về việc những người nào sẽ được cứu rỗi, ruồng bỏ, hay loại bỏ thì họ sẽ dùng những cách thực hành đúng khi thanh trừng hay trục xuất người, không nhằm người tốt và không bỏ sót bất kỳ kẻ xấu nào. Hội thánh phải đưa ra quyết định thanh trừng hay trục xuất đó dựa trên bản chất của người đó. Chỉ theo cách này mới có thể đảm bảo rằng quyết định được đưa ra phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và không mắc lỗi gì. Ví dụ, những người bị quỷ ám, những kẻ địch lại Đấng Christ, là những kẻ tiếp tục phản xét công tác của Đức Chúa Trời hay người được Đức Thánh Linh sử dụng, những kẻ thường xuyên bừa bãi hay phạm phải những hành động đồng tính luyến ái, và những kẻ tiếp tục hành động một cách khinh suất và làm nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời đều bị trục xuất bởi vì theo bản tính thực chất, họ thuộc về Sa-tan và họ không thể được cứu rỗi. Được quyết định bởi bản chất của họ, những người này không được Đức Chúa Trời định trước và chọn lựa mà là những kẻ đòi bại và những kẻ cơ hội lên vào nhà Đức Chúa Trời. Do đó, chúng ta phải trục xuất tất cả những người như thế này. Những hành động như thế không bao giờ có thể sai được. Điều này là vì những quy trình này được thực hiện dựa trên bản chất của một người và không dựa trên những vi phạm nhất thời của họ. Nếu chúng chỉ được thực hiện dựa trên những sự vi phạm nhất thời của một người thì có khả năng là một số người mắc phải những vi phạm nhưng

có thể thật sự ăn năn sẽ bị mất thanh danh. Gia đình Đức Chúa Trời chưa bao giờ cho phép trục xuất những người đã phạm những vi phạm nghiêm trọng nhưng có thể ăn năn thật sự.

Để đảm bảo hội thánh hành động đúng với những người mà hội thánh trục xuất và thanh trừng, nhà Đức Chúa Trời trước đây đã quy định rằng phải có sự chấp thuận hoàn toàn từ những nhà lãnh đạo và chấp sự hội thánh để thanh trừng một ai đó. Cũng phải có sự chấp thuận từ hơn 80% thành viên hội thánh trước khi ai đó bị trục xuất. Nguyên tắc này phải được tuân thủ. Hơn nữa, nếu bất kỳ ai trước kia đã bị thanh trừng hay trục xuất và có nhân tính tương đối tốt, đã bị trục xuất nhầm do một vi phạm nhất thời, họ có thể được mời lại để khôi phục đời sống hội thánh của họ. Đối với những người có nhân tính tà ác, họ phải bị ruồng bỏ mãi mãi. Khi người có thể nhìn thấu bản chất con người để thấy họ thuộc loại người gì thì việc thực hiện công tác trở nên dễ dàng hơn nhiều, và sẽ xử lý những vấn đề theo các nguyên tắc dễ dàng hơn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

IV. Về các nguyên tắc thực hiện bốn phận của một người

74. Các nguyên tắc tiếp cận bốn phận của một người

(1) Bốn phận là sự ủy thác của Đức Chúa Trời và sứ mạng của loài thọ tạo. Việc thực hiện bốn phận được Trời phong cho và được đất công nhận; việc một người không thực hiện bốn phận là hành động phản bội ghê tởm;

(2) Những bốn phận mà Đức Chúa Trời giao cho con người không phải được chia thành những bốn phận chính và phụ, cũng không phải những bốn phận cao cả và thấp hèn. Một người nên nhận bốn phận của mình từ Đức Chúa Trời; chỉ có làm tròn bốn phận thì mới có được lương tâm và ý thức;

(3) Việc thực hiện bốn phận của một người không nên chịu sự ràng buộc của triền vọng hoặc số phận của họ. Một người nên tiếp cận bốn phận của mình với một tư duy quy phục và một thái độ tích cực, hợp tác;

(4) Trong khi thực hiện bổn phận của mình, một người nên thường xuyên ngẫm nghĩ về những con đường mà trong đó động cơ của chính bản thân pha lẫn trong việc thực hiện bổn phận. Tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những sự lẫn tạp đó ngay lập tức, và đi đến chỗ thực hiện bổn phận một cách thỏa đáng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Là những thành viên của nhân loại và là những Cơ Đốc nhân mộ đạo, trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả chúng ta chính là phải dâng thân tâm mình để hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ hữu thể của chúng ta đều đến từ Đức Chúa Trời và tồn tại nhờ quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu thân tâm chúng ta không vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời và không vì sự nghiệp công chính của nhân loại, thì linh hồn của chúng ta sẽ không xứng đáng với những người đã tuân đạo vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và càng không xứng đáng với Đức Chúa Trời, Đấng đã cung cấp cho chúng ta mọi thứ.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc người nghĩ thế nào về sự ủy thác của Đức Chúa Trời là một vấn đề rất nghiêm trọng! Nếu người không thể hoàn thành những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho mình, thì người không phù hợp để sống trong sự hiện diện của Ngài và phải bị trừng phạt. Trời định và đất thừa nhận rằng con người phải hoàn thành bất kỳ sự ủy thác nào Đức Chúa Trời giao phó cho họ; đây là trách nhiệm cao nhất của họ, và cũng quan trọng như chính sự sống của họ. Nếu người không coi trọng sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thì người đang phản bội Ngài theo cách trầm trọng nhất; trong chuyện này, người còn thảm thương hơn cả Giu-đa, và phải bị nguyên rủa. Mọi người phải có được sự hiểu biết thấu đáo về cách nhìn nhận những gì Đức Chúa Trời giao phó cho họ và, ít nhất, phải thông tỏ rằng những sự ủy thác mà Ngài giao phó cho nhân loại là sự tôn cao và ưu ái đặc biệt từ Đức Chúa Trời; chúng là những điều vinh hiển nhất. Mọi thứ khác có thể từ bỏ; ngay cả khi con người phải hy sinh mạng sống của chính mình, thì họ vẫn phải hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Không có mối tương quan giữa bổn phận của con người và việc liệu họ được ban phước hay bị rủa sả. Bổn phận là việc con người phải thực hiện; đó là thiên hướng của họ và không nên lệ thuộc vào sự tưởng thưởng, điều kiện hay lý do. Chỉ khi đó mới là thực hiện bổn phận của mình. Được ban phước là khi ai đó được làm cho hoàn thiện và vui hưởng các phước lành của Đức Chúa Trời sau khi trải qua sự phán xét. Bị rủa sả là khi tâm tính của ai đó không thay đổi sau khi họ đã

trải qua hình phạt và sự phán xét, đó là khi họ không trải nghiệm việc được làm cho hoàn thiện, mà bị trừng phạt. Nhưng bất kể họ được ban phước hay bị rửa sạch, những loài thọ tạo cũng phải thực hiện bổn phận của mình, làm những điều họ cần phải làm, và làm những điều họ có thể làm; đây là điều tối thiểu mà một người theo Đức Chúa Trời nên làm. Người không nên thực hiện bổn phận của mình chỉ để được ban phước, và người không nên từ chối hành động vì sợ bị rửa sạch. Để Ta bảo các người điều này: Việc thực hiện bổn phận của con người là những gì họ cần phải làm, và nếu họ không thể thực hiện bổn phận của mình, thì đây là sự phản nghịch của họ. Chính qua quá trình thực hiện bổn phận của mình mà con người dần dần được thay đổi, và chính qua quá trình này mà con người chứng minh được lòng trung thành của họ. Như vậy, người càng có thể thực hiện bổn phận của mình, thì người sẽ càng nhận được nhiều lễ thật, và sự bày tỏ của người sẽ càng trở nên thật hơn. Những kẻ chỉ đơn thuần làm bổn phận của mình một cách qua loa lấy lệ và không tìm kiếm lễ thật cuối cùng sẽ bị loại bỏ, vì những kẻ như thế không thực hiện bổn phận của họ trong khi thực hành lễ thật, và không thực hành lễ thật trong khi thực hiện bổn phận của mình. Những kẻ như thế là những kẻ vẫn không thay đổi và sẽ bị rửa sạch. Không chỉ những biểu hiện của họ không thanh sạch, mà mọi thứ họ biểu hiện ra đều xấu xa.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bổn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bổn phận ra đời như thế nào? Nói chung, nó ra đời như là kết quả từ công tác quản lý của Đức Chúa Trời trong việc mang lại sự cứu rỗi cho loài người; nói một cách cụ thể, khi công tác quản lý của Đức Chúa Trời mở ra giữa loài người, nhiều nhiệm vụ khác nhau phát sinh cần được thực hiện, và chúng yêu cầu con người phải hợp tác và hoàn thành chúng. Điều này đã làm phát sinh trách nhiệm và sứ mạng để con người làm tròn, và những trách nhiệm và sứ mạng này là bổn phận mà Đức Chúa Trời ban cho loài người. Do đó, trong nhà Đức Chúa Trời, những nhiệm vụ khác nhau đòi hỏi sự hợp tác của mọi người là những bổn phận mà họ nên thực hiện. Vậy thì, có sự khác biệt nào giữa các bổn phận về mặt tốt hơn và tệ hơn, cao cả và thấp hèn, hay lớn và nhỏ không? Những sự khác biệt như thế không tồn tại; miễn là việc gì đó phải liên quan đến công tác quản lý của Đức Chúa Trời, là một yêu cầu về việc thực hiện công tác đó của Ngài, hoặc là một yêu cầu về công tác của nhà Ngài, thì đó là bổn phận của một người. Đây là định nghĩa và nguồn gốc của bổn phận.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bổn phận là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Điều phản ánh môi ràng buộc liên kết người và Đức Chúa Trời một cách trực tiếp và dễ nhận thấy nhất chính là cách người đối đãi với những vấn đề Đức Chúa Trời giao phó cho người và những

nhiệm vụ Ngài phân cho người, và thái độ mà người có. Điều có thể quan sát trực tiếp nhất chính là vấn đề này. Khi người đã nắm bắt được điểm quan trọng này và hoàn thành sự ủy nhiệm mà Đức Chúa Trời đã ban cho người, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ bình thường. Nếu, khi Đức Chúa Trời giao phó một nhiệm vụ cho người hay bảo người thực hiện một bổn phận nhất định, thái độ của người xuề xòa và thờ ơ, và người không xem nó là điều ưu tiên thì chẳng phải điều này đối lập với việc dâng hết lòng hết sức mình sao? Như vậy, thái độ của người khi thực hiện bổn phận của mình có tầm quan trọng rất lớn, cũng như phương pháp và con đường mà người chọn lựa. Kết quả của việc thực hiện bổn phận của người một cách qua loa, hấp tấp và xem nhẹ nó là gì? Đó là việc thực hiện bổn phận một cách kém cỏi, mặc dù người có khả năng thực hiện tốt điều đó – việc thực hiện của người sẽ không đạt tiêu chuẩn, và Đức Chúa Trời sẽ không hài lòng với thái độ của người đối với bổn phận của mình. Nếu ban đầu người tìm kiếm và hợp tác bình thường; nếu người dành hết tâm trí của mình vào đó; nếu người đặt tâm huyết của mình vào việc thực hiện nó, và dốc hết sức của mình vào đó, và dành một khoảng thời gian lao động, sự nỗ lực và suy nghĩ của người cho việc đó, hoặc dành một chút thời gian để tham khảo tài liệu và dành toàn bộ tâm trí của mình cho việc đó; nếu người có khả năng hợp tác như vậy, thì Đức Chúa Trời sẽ ở phía trước, dẫn dắt người. Người không cần phải gắng sức nhiều; khi người làm mọi thứ có thể để hợp tác, thì Đức Chúa Trời cũng đã sắp xếp mọi thứ cho người. Nếu người xảo trá và gian dối, và khi làm việc giữa chừng, người thay lòng đổi dạ và đi chệch hướng, thì Đức Chúa Trời sẽ không quan tâm đến người; người đã mất đi cơ hội này, và Đức Chúa Trời sẽ phán rằng: “Người không đủ tốt; người thật vô dụng. Hãy đứng sang một bên. Người thích lười biếng, phải không? Người thích giả dối và mưu chước, không phải vậy sao? Người thích nghỉ ngơi sao? Vậy thì, hãy nghỉ ngơi đi”. Đức Chúa Trời sẽ ban ân điển và cơ hội này cho người tiếp theo. Các người nói gì: Đây là một sự tổn thất hay một thắng lợi? Nó là một tổn thất vô cùng to lớn!

Trích từ “Cách giải quyết vấn đề bất cần và làm chiếu lệ khi thực hiện bổn phận” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người coi việc thực hiện bổn phận của họ là vốn liếng, một số coi việc thực hiện bổn phận của họ là nhiệm vụ cá nhân của riêng họ và một số coi việc thực hiện bổn phận của họ là công việc, sự nghiệp, hoặc các vấn đề riêng tư của riêng họ, hoặc coi bổn phận như một trò tiêu khiển, sự giải trí, hoặc sở thích để giết thời gian. Nói tóm lại, bất kể người có thái độ nào đối với bổn phận của mình, nếu người không nhận được nó từ Đức Chúa Trời và nếu người không thể coi nó là một nhiệm vụ mà một loài thọ tạo trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời nên làm hoặc nên hợp tác, thì những gì người đang làm không phải là thực hiện bổn phận của người. Tại sao Ta nêu ra những chủ đề này? Ta đang cố gắng giải quyết những vấn đề gì qua việc thông công về chúng? Ta đang cố

gắng điều chỉnh thái độ không đúng của mọi người đối với bổn phận của họ. Một khi họ đã hiểu những lẽ thật này, thái độ của họ đối với bổn phận của mình sẽ dần dần phù hợp với lẽ thật và tuân theo các nguyên tắc của lẽ thật, cũng như tuân theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Ít nhất, quan điểm và thái độ của người về bổn phận của người phải phù hợp với lẽ thật và các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Bổn phận là nhiệm vụ được Đức Chúa Trời giao phó; chúng là những sứ mạng để mọi người hoàn thành. Tuy nhiên, một bổn phận chắc chắn không phải là việc do cá nhân chính người quản lý, hay nó cũng không phải là đối trọng để người nổi bật giữa đám đông. Một số người sử dụng bổn phận của mình như là cơ hội để thực hiện việc quản lý riêng của họ và kết bè kết phái; một số để thỏa mãn tham muốn của họ; một số để lấp đầy khoảng trống mà họ cảm thấy bên trong mình; và một số để thỏa mãn tâm lý tin vào may mắn của họ, nghĩ rằng miễn là họ thực hiện bổn phận, thì họ sẽ có một phần trong nhà Đức Chúa Trời và trong đích đến tuyệt vời mà Đức Chúa Trời sắp đặt cho con người. Những thái độ như vậy về bổn phận là không đúng; chúng làm Đức Chúa Trời căm ghét và phải được giải quyết khẩn cấp.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bổn phận là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Mọi người phải tiếp cận cả bổn phận lẫn Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng trung thực - đây là sự khôn ngoan cao nhất. Mọi người nên có thái độ nào khi đối xử với Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng trung thực? Mọi người nên dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời trong bổn phận của mình mà không đặt câu hỏi liệu điều này sẽ mang lại cho họ phúc hay họa, mà không đặt điều kiện, và bằng cách đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; một người như thế là có một tấm lòng trung thực. Những người luôn nghi ngờ, những người luôn đặt điều kiện và những người tham gia vào việc nghiên cứu không ngừng nghỉ thì có một tấm lòng trung thực không? Điều gì nằm trong tấm lòng của một người như thế? Trong lòng họ có sự gian dối và xấu xa, và họ luôn tham gia vào việc nghiên cứu. Khi điều gì đó xảy ra ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân của họ, họ suy ngẫm: “Đức Chúa Trời đang nghĩ gì khi Ngài làm điều này với tôi và khi Ngài sắp xếp tình huống này cho tôi? Đây là điều đã xảy ra với người khác sao? Sau khi tôi trải qua xong việc này, hậu quả sẽ là gì?”. Họ nghiên cứu những vấn đề này; họ nghiên cứu về thứ họ có thể được hay mất, liệu vấn đề trước mắt sẽ mang lại cho họ phúc hay là họa. Một khi họ bắt đầu nghiên cứu những vấn đề này, liệu họ có khả năng thực hành lẽ thật không? Liệu họ có khả năng vâng phục Đức Chúa Trời không? (Không). Khi họ bắt đầu một bổn phận, họ nghiên cứu nó và hỏi: “Tôi sẽ phải chịu khổ nếu tôi thực hiện bổn phận này không? Tôi sẽ cần phải xa nhà lâu không, và tôi sẽ có thể được ăn uống và nghỉ ngơi thường xuyên không? Và tôi sẽ tiếp xúc với loại người nào?”. Mặc dù nhìn bề ngoài họ chấp nhận bổn phận này, nhưng trong lòng họ ấp ủ sự gian dối và không ngừng nghiên cứu những điều như thế. Thực ra, hết

thấy những điều mà họ nghiên cứu này đều liên quan đến lợi ích cá nhân của họ; họ không xem xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, chỉ lợi ích của bản thân họ mà thôi. Nếu mọi người chỉ xem xét đến lợi ích của bản thân, thì họ không dễ dàng thực hành lẽ thật và họ không có sự vâng phục thực sự đối với Đức Chúa Trời. Cuối cùng điều gì xảy ra đối với nhiều người trong số những người tham gia vào loại nghiên cứu này? Một số phản nghịch lại Đức Chúa Trời; nghĩa là, họ làm những việc đầy cảm xúc tiêu cực, cảnh giác trong khi họ làm việc. Loại tâm tính nào mang lại những cảm xúc này? Đó là sự gian dối và xấu xa; sau khi đi xa đến mức trở nên xấu xa, những người này đang đọ sức với Đức Chúa Trời! Khi mọi người không ngừng nghiên cứu, họ phân tán sự tập trung, vậy họ có thể thực hiện tốt bổn phận của mình trong trạng thái này không? Họ không thờ phụng Đức Chúa Trời với lòng trung thực và với tâm linh của họ, họ không có tấm lòng trung thực, và trong khi họ thực hiện bổn phận của mình, họ luôn luôn canh chừng và cảm chừng. Điều này sẽ dẫn đến việc gì? Đức Chúa Trời không làm việc trên họ, bất kể họ làm gì họ cũng không thể tìm thấy nguyên tắc, và bất kỳ điều gì họ làm cũng luôn hỏng. Tại sao họ làm mọi thứ luôn luôn hỏng? Đôi khi, không phải là Đức Chúa Trời vạch trần họ, mà là họ hủy hoại chính mình. Họ không quan tâm gì đến công việc của nhà Đức Chúa Trời hoặc đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời; họ luôn mưu tính cho chính mình và lập kế hoạch cho thanh thế và địa vị của mình. Họ tiếp tục làm điều này và sau đó họ bắt đầu đi trệch hướng. Giữa việc lập kế hoạch cho lợi ích và triển vọng tương lai của bản thân, và việc quan tâm đến công việc của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì kết quả từ những hành động của họ có giống nhau không? Không, kết quả chắc chắn không giống nhau. Họ bị vạch trần, và hành vi này không cấu thành việc thực hiện bổn phận của con người; thực chất và bản chất trong hành động của người này đã thay đổi. Nếu đó chỉ là vấn đề của một số mất mát nhỏ, thì họ vẫn có khả năng được cứu rỗi - họ vẫn sẽ có một cơ hội. Nhưng nếu gây ra mất mát lớn, thì liệu có còn bất kỳ cơ hội nào cho họ không? Nếu vấn đề trước mắt là một trường hợp nghiêm trọng, đến mức gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn, thì người có liên quan nên được thay thế và loại bỏ; một số người đã bị loại đúng theo cách này.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật con người mới có thể làm tròn bổn phận của mình” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thái độ cơ bản nhất người ta nên có đối với bổn phận là gì? Nếu người nói rằng: “Vì nhà Chúa đã giao bổn phận này cho tôi, nên nó thuộc về tôi và tôi có thể thực hiện nó theo bất kỳ cách nào tôi muốn”, thì liệu đây có phải là một thái độ có thể chấp nhận được hay không? Tuyệt đối là không. Nếu người có những suy nghĩ như thế, chúng sẽ gây rắc rối và điều đó có nghĩa là người đã bắt đầu đi sai đường. Người không được suy nghĩ theo cách này. Vậy, suy nghĩ như thế nào mới đúng? Trước tiên, người phải tìm kiếm lẽ thật và các nguyên tắc. Hãy tìm kiếm những điều này: nên thực

hiện bốn phận này như thế nào, Đức Chúa Trời yêu cầu những gì, những nguyên tắc trong các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người là gì, người nên làm gì, những phần nào trong công tác người nên hoàn thành và người nên hành động như thế nào để hoàn toàn tận hiến và có trách nhiệm trong khi thực hiện bốn phận này. Vậy thì, nên tận hiến cho ai? Cho Đức Chúa Trời – người nên tận hiến cho Ngài, có trách nhiệm với người khác, còn đối với bản thân người, người nên tuân thủ nguyên tắc và duy trì bốn phận của mình. Tuân thủ nguyên tắc có nghĩa là gì? Tuân thủ nguyên tắc là hành động theo lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Vậy thì, duy trì bốn phận có nghĩa là gì? Ví dụ như, giả sử một bốn phận đã giao cho người được một hoặc hai năm, nhưng cho đến nay không ai kiểm tra người. Người nên làm gì? Nếu không ai kiểm tra người, có phải điều đó có nghĩa là bốn phận đã không còn nữa phải không? Đừng quan tâm đến việc có ai kiểm tra người hoặc nhìn xem người đang làm gì hay không; bốn phận này đã được giao phó cho người, và mặc dù đó không phải là việc của cá nhân người, nhưng nó được giao cho người và đó là trách nhiệm của người. Người nên xem xét đến việc nên thực hiện công tác này như thế nào và làm thế nào có thể làm tốt công tác đó, và đó là cách mà người nên làm. Nếu người luôn chờ đợi để người khác kiểm tra người, để họ giám sát người và thúc giục người, thì đó là loại thái độ gì? Đây là một thái độ thụ động; đó không phải là thái độ mà người nên có đối với bốn phận của mình.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bốn phận là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Hầu hết mọi người đều thực hiện bốn phận của mình trong tâm trạng này: “Nếu có người dẫn dắt, thì tôi sẽ làm theo. Tôi sẽ theo họ đến bất cứ nơi nào họ dẫn dắt tôi, và làm bất cứ điều gì họ yêu cầu tôi”. Việc gánh vác trách nhiệm hay quan tâm hoặc chú ý thêm, mặt khác, lại là những điều họ không thể thực hiện và là những cái giá họ không sẵn lòng trả. Họ có phần trong nỗ lực về thể chất, nhưng họ không chia sẻ trách nhiệm. Đây không phải là thực sự thực hiện bốn phận. Người phải học dốc lòng vào bốn phận của mình; nếu có tấm lòng, thì phải có khả năng sử dụng nó. Ai mà không bao giờ dùng tấm lòng của mình, thì chứng tỏ họ vô tâm, và một người vô tâm không thể đạt được lẽ thật! Tại sao họ không thể đạt được lẽ thật? Họ không biết làm thế nào để đến trước Đức Chúa Trời; họ không biết làm thế nào để dốc lòng mình vào việc lĩnh hội sự khai sáng và chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, hay làm thế nào để dốc lòng mình vào việc suy ngẫm, hoặc vào tìm kiếm lẽ thật, hoặc vào việc tìm kiếm, hiểu biết và thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Các người có những trạng thái này không, khi mà các người có thể tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời thường xuyên, và khi mà bất kể điều gì xảy ra và bất kể bốn phận của các người là gì, các người đều có thể đến trước Đức Chúa Trời thường xuyên, và dùng tấm lòng của mình để suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, cũng như dốc lòng tìm kiếm lẽ thật và suy ngẫm xem bốn phận của các người nên được thực

hiện như thế nào? Có nhiều những lần như vậy không? Việc dốc lòng vào bổn phận của mình và có thể chịu trách nhiệm đòi hỏi các người phải chịu đựng và phải trả một cái giá – chỉ nói về điều đó thôi thì chưa đủ. Nếu các người không dốc lòng vào bổn phận của mình, thay vào đó luôn muốn ráng sức chân tay, thì bổn phận của các người chắc chắn sẽ không được thực hiện tốt. Các người sẽ chỉ đơn giản làm lấy lệ không hơn, và các người sẽ không biết mình đã thực hiện bổn phận tốt đến đâu. Nếu người dốc lòng mình vào đó, người sẽ dần đi đến hiểu lẽ thật; nếu người không dốc lòng mình vào đó, thì người sẽ không hiểu lẽ thật. Khi người dốc lòng mình vào việc thực hiện bổn phận và theo đuổi lẽ thật, thì người sẽ dần dần trở nên có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, phát hiện ra sự bại hoại cũng như những thiếu sót của chính mình, và làm chủ tất cả các trạng thái khác nhau của mình. Nếu người không sử dụng lòng mình để xem xét bản thân, và chỉ tập trung vào những nỗ lực bên ngoài, thì người sẽ không thể khám phá ra các trạng thái khác nhau nảy sinh trong lòng mình và tất cả các phản ứng mà người có đối với các môi trường bên ngoài khác nhau; nếu người không sử dụng lòng mình để xem xét bản thân, thì người sẽ khó giải quyết các vấn đề trong lòng mình. Do đó, người phải dùng tấm lòng và sự trung thực của mình để ca ngợi và thờ phụng Đức Chúa Trời. Để sử dụng tấm lòng và sự trung thực của mình thờ phụng Đức Chúa Trời, người phải có một tấm lòng tĩnh lặng và chân thành; trong tận sâu thẳm đáy lòng mình, người phải biết tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và lẽ thật, và người phải suy ngẫm cách thực hiện tốt bổn phận của mình, suy ngẫm những phần nào trong bổn phận của mình mà người chưa hiểu và cách thực hiện bổn phận của mình tốt hơn. Chỉ có nghĩ về những điều này thường xuyên trong lòng, thì người mới có thể đạt được lẽ thật. Nếu những điều này không phải là những gì người thường suy ngẫm trong lòng, và thay vào đó, lòng người chất chứa những thứ của tâm trí hoặc những thứ bên ngoài, bị xâm chiếm bởi những thứ không liên quan gì đến việc sử dụng tấm lòng và sự trung thực của người để thờ phụng Đức Chúa Trời – không có bất cứ điều gì liên quan đến việc đó – thì người có thể đạt được lẽ thật không? Người có mối quan hệ nào với Đức Chúa Trời không?

Trích từ “Chỉ có trung thực mới sống thể hiện ra được hình tượng giống con người thật sự” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thực ra, khi mọi người thực hiện bổn phận của mình, là họ đang làm những gì họ phải làm. Nhưng nếu người làm điều đó trước Đức Chúa Trời, nếu người thực hiện bổn phận của mình với thái độ trung thực và với tấm lòng, thì chẳng phải thái độ này sẽ càng đúng đắn hơn sao? Vậy thì người nên áp dụng thái độ này vào cuộc sống hàng ngày của mình như thế nào? Người phải biến việc “thờ phụng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng và sự trung thực” thành thực tế của mình. Bất cứ khi nào người muốn ù lì và chỉ làm cho có lệ, bất cứ khi nào người muốn hành động một cách mưu mẹo và lười biếng cũng như bất cứ khi nào người cho phép mình được xao nhãng, thì người nên suy nghĩ

kỹ về điều đó: “Khi cư xử như vậy, tôi có phải là người không đáng tin cậy không? Đây có phải là để tâm vào việc thực hiện bổn phận của mình không? Tôi có đang bắt trung khi làm điều này không? Khi làm điều này, có phải tôi đang không hoàn thành sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho tôi không?” Đây là cách mà người nên tự nhìn lại mình. Vì hành động như vậy là không trung thành và làm tổn thương Đức Chúa Trời, vậy thì người nên làm gì? Người nên nói rằng: “Tôi đã không xem trọng điều này. Hồi đó, tôi đã cảm thấy có vấn đề, nhưng tôi không coi đó là vấn đề nghiêm trọng; tôi chỉ bắt cần lướt qua nó. Mỗi khi tôi cảm thấy có vấn đề, tôi đều bỏ qua nó. Bây giờ vấn đề này vẫn chưa được giải quyết. Tôi thực sự không tốt!” Người sẽ xác định được vấn đề và bắt đầu hiểu được bản thân mình một chút. Một ít kiến thức liệu có đủ không? Việc xưng tội của người có đủ chưa? Người phải ăn năn và thay đổi bản thân! Và làm thế nào người có thể thay đổi bản thân? Trước đây, người đã có thái độ và tâm thái sai trật đối với việc thực hiện bổn phận của mình, người không để tâm vào đó và người không bao giờ chú tâm đến những điều đúng đắn. Ngày nay, người phải có thái độ đúng đắn với việc thực hiện bổn phận của mình, người phải cầu nguyện trước Đức Chúa Trời và khi người lại có những suy nghĩ và thái độ như trước đây, thì người phải xin Đức Chúa Trời sửa dạy và sửa phạt người. Hãy nhanh chóng xác định những lĩnh vực mà người từng cầu tha và làm qua loa chiếu lệ. Hãy nghĩ xem người có thể chỉnh sửa chúng như thế nào và sau khi chỉnh sửa chúng, hãy tìm kiếm một lần nữa và cầu nguyện, rồi sau đó hỏi các anh chị em mình xem họ có đề xuất và kiến nghị nào hay hơn không, cho đến khi mọi người đồng ý rằng người đã làm đúng. Chỉ khi đó người mới được công nhận. Người sẽ cảm thấy rằng lần này người đã thực hiện bổn phận của mình đạt tiêu chuẩn và đã làm hết sức mình cũng như để tâm vào đó và cống hiến hết mình; người sẽ cảm thấy người đã làm tất cả những gì người có thể làm, không hề hối tiếc. Khi giải trình trước Đức Chúa Trời, lương tâm của người sẽ trong sạch và người sẽ nói rằng: “Mặc dù Đức Chúa Trời có thể chỉ cho bổn phận của tôi 60% điểm số, nhưng tôi đã dồn hết sức lực trong cơ thể mình vào đó, tôi đặt hết lòng mình vào đó, tôi không lười biếng, tôi không cố gắng hành động một cách mưu mẹo và tôi không giữ lại điều gì”. Đây chẳng phải là đem thực tế của việc đặt hết lòng, hết tâm trí và hết sức lực vào trong bổn phận của mình và áp dụng chúng vào cuộc sống hàng ngày của người sao? Đây chẳng phải là sống thể hiện ra những thực tế lẽ thật này sao? Và người cảm thấy gì trong lòng khi người sống thể hiện ra những thực tế này? Chẳng phải người cảm thấy như mình đang sống một hình tượng nào đó giống con người và không còn giống như một xác chết biết đi nữa sao?

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mỗi người các người phải thực hiện bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cời

mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các người đã nói, khi ngày ấy đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các người đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các người. Nếu không, các người sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và các người sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các người có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công tác của Ta, và tận hiến sức lực của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các người sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các người, không phải sao?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thực tế, việc thực hiện bốn phận của con người là thành quả của tất cả những gì vốn có trong con người, tức là, điều khả thi đối với con người. Chỉ sau đó thì bốn phận của họ mới được thực hiện. Những thiếu sót của con người trong quá trình phục vụ của họ giảm dần đi thông qua việc trải nghiệm không ngừng và quá trình trải qua sự phán xét của họ; chúng không cản trở hay ảnh hưởng đến bốn phận của con người. Những người thì không hầu việc hoặc lùi bước và rút lui vì sợ rằng có thể có những hạn chế khi hầu việc là những kẻ hèn nhát nhất trong tất cả. Nếu mọi người không thể thể hiện điều họ cần thể hiện trong khi phục vụ hay đạt được những gì vốn khả thi đối với họ, thay vì làm những chuyện ngớ ngẩn và làm qua loa chiếu lệ, thì họ đã đánh mất chức năng mà một loài thọ tạo nên có. Kiểu người này gọi là “những kẻ tầm thường”; họ là thứ rác rưởi vô dụng. Làm sao những kẻ như thế có thể xứng đáng được gọi là một loài thọ tạo? Chẳng phải họ là những hữu thể bại hoại, tỏa sáng bên ngoài nhưng lại thối rữa bên trong sao? Nếu một người tự xưng là Đức Chúa Trời nhưng lại không thể bày tỏ hữu thể của thần tính, làm công tác của chính Đức Chúa Trời, hay đại diện cho Đức Chúa Trời, thì chắc chắn họ không phải là Đức Chúa Trời, vì họ không có bản chất của Đức Chúa Trời, và những gì Đức Chúa Trời vốn có thể đạt được không tồn tại trong họ. Nếu con người đánh mất những gì họ vốn có thể đạt được, thì họ không thể được xem là con người nữa, và họ không xứng đáng đứng ở vị trí của một loài thọ tạo hay đến trước Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài. Hơn nữa, họ không xứng đáng nhận lãnh ân điển của Đức Chúa Trời hoặc được Đức Chúa Trời trông nom, bảo vệ, và làm cho hoàn thiện. Nhiều người đã đánh mất lòng tin của Đức Chúa Trời lại tiếp tục đánh mất ân điển của Đức Chúa Trời. Họ không chỉ không khinh miệt những việc làm sai trật của mình, mà họ còn tro trên truyền bá tư tưởng rằng con đường của Đức Chúa Trời không đúng, và những kẻ phản nghịch đó thậm chí còn phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Làm sao loại người có sự phản nghịch như thế có thể được quyền vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời? Những người không thực hiện bốn phận của mình thật phản nghịch chống

lại Đức Chúa Trời, và nợ Ngài rất nhiều, ấy vậy mà họ quay lại và đã kích rằng Đức Chúa Trời sai trật. Làm sao loại người như thế xứng đáng được làm cho hoàn thiện? Chẳng phải đây là điềm báo của việc bị loại bỏ và bị trừng phạt sao? Những người không làm bổn phận mình trước Đức Chúa Trời là đã phạm một tội tàn ác nhất, mà ngay cả tử hình cũng là một hình phạt chưa đủ, vậy mà con người còn dám tro tráo tranh cãi với Đức Chúa Trời và cạnh tranh với Ngài. Hoàn thiện loại người như thế thì có tác dụng gì? Nếu con người không hoàn thành bổn phận của mình, họ nên cảm thấy tội lỗi và mắc nợ; họ nên khinh miệt sự yếu đuối và vô dụng của mình, sự phản nghịch và bại hoại của mình, và hơn nữa, nên dâng cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó họ mới là những loài thọ tạo thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và chỉ những người như thế mới xứng đáng vui hưởng các phước lành và lời hứa của Đức Chúa Trời, và được Ngài làm cho hoàn thiện. Còn phần đông các người thì sao? Các người đối xử với Đức Chúa Trời sống giữa các người như thế nào? Các người đã thực hiện bổn phận mình trước Ngài ra sao? Các người đã làm tất cả những điều các người được kêu gọi, thậm chí với cái giá là sự sống của chính mình chưa? Các người đã hy sinh những gì? Chẳng phải các người đã nhận được nhiều từ Ta sao? Các người có thể nhận thức được không? Các người trung thành với Ta đến đâu? Các người đã hầu việc Ta ra sao? Tất cả những gì Ta đã ban cho các người và đã làm cho các người thì sao? Các người có đo lường tất cả những điều đó chưa? Tất cả các người đã đánh giá và so sánh điều này với chút lương tâm các người có trong mình chưa? Lời nói và hành động của các người có thể xứng đáng với ai? Có thể nào một sự hy sinh nhỏ nhoi như thế của các người lại xứng đáng với tất cả những gì Ta đã ban cho các người không? Ta không có sự lựa chọn nào khác và Ta đã hết lòng vì các người, nhưng các người chất chứa những ý định tà ác và nỡ lòng với Ta. Đó là phạm vi bổn phận của các người, chức năng duy nhất của các người. Chẳng phải vậy sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng các người đã hoàn toàn không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo? Làm sao các người có thể được xem là một loài thọ tạo? Chẳng lẽ các người không rõ các người đang bày tỏ và sống thể hiện ra điều gì sao? Các người đã không thực hiện bổn phận của mình, nhưng các người cố gắng để có được sự khoan dung và ân điển dư dật của Đức Chúa Trời. Ân điển như thế đã không sắp sẵn cho những kẻ vô giá trị và đê hèn như các người, mà cho những người không đòi hỏi điều gì và vui vẻ hy sinh. Những kẻ như các người, những kẻ tầm thường, thì hoàn toàn không xứng đáng vui hưởng ân điển của thiên đàng. Chỉ có khó khăn gian khổ và sự trừng phạt vô tận sẽ đồng hành với những tháng ngày của các người! Nếu các người không thể trung tín với Ta, thì số phận của các người sẽ là một số phận đầy đau khổ. Nếu các người không thể chịu trách nhiệm với những lời và công tác của Ta, thì kết cục của các người sẽ là kết cục của sự trừng phạt. Hết thảy những ân điển, phước lành, và cuộc sống tuyệt vời của vương quốc sẽ không liên quan gì đến các người. Đây là cái kết các người đáng gặp phải và là một hậu quả từ chính việc làm của các người!

75. Các nguyên tắc xác nhận vị trí của một người

(1) Hãy chọn bổn phận của bản thân theo thể mạnh và ân tứ của mình. Miễn là đa số mọi người cho rằng lựa chọn đó là phù hợp, thì hãy nên xác nhận đó như là một bổn phận của mình;

(2) Ai làm tròn bổn phận của mình thì đã tìm được vị trí của mình, và ai làm tròn bổn phận của mình là đang đứng vững ở vị trí của mình với tư cách là một loài thọ tạo;

(3) Một người nên vâng phục sự sắp đặt của nhà Đức Chúa Trời khi họ thực hiện bổn phận của mình. Nếu cảm thấy bổn phận của mình không phù hợp, thì trong quá trình trao đổi với lãnh đạo và người làm công, họ có thể lựa chọn những bổn phận phù hợp;

(4) Bất kể bổn phận cụ thể của một người là gì, họ cũng nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời và trông cậy vào Ngài, và trong mọi vấn đề, hãy tìm kiếm lẽ thật và hành động theo các nguyên tắc. Làm như vậy, họ sẽ trở nên có thể thực hiện bổn phận của mình một cách thỏa đáng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, Đức Chúa Trời từ lâu đã lên kế hoạch người sẽ đến giữa thế giới con người bao nhiêu lần, người sẽ được sinh ra trong dòng dõi nào và gia đình nào trong thời kỳ sau rốt, những hoàn cảnh của gia đình này sẽ là gì, người sẽ là nam hay nữ, những điểm mạnh của người sẽ là gì, trình độ học vấn mà người sẽ có, người sẽ ăn nói như thế nào, tố chất người sẽ như thế nào, người sẽ trông ra sao, người sẽ đến nhà Đức Chúa Trời và bắt đầu thực hiện bổn phận của mình ở tuổi nào, và người sẽ thực hiện bổn phận nào vào lúc nào – Đức Chúa Trời từ lâu đã lên kế hoạch từng bước cho người. Trước khi người được sinh ra, khi người đến giữa con người trong một vài kiếp sau cùng của mình, Đức Chúa Trời đã sắp đặt bổn phận mà người sẽ thực hiện trong lúc này, giai đoạn sau cùng của công tác. Điều này là nghiêm túc! Ngay cả việc người ở đây để nghe bài giảng này cũng được định trước bởi Đức Chúa Trời – đây không phải là chuyện nhỏ! Hơn nữa, tình trạng thể chất của người, trải nghiệm của người ở một thời đại nhất định, dạng bổn phận mà người có thể đảm nhiệm, những khả năng và kỹ năng của người – những điều này từ lâu đã được Đức Chúa Trời tiền định cho người. Nói thể nghĩa là, Đức Chúa Trời mong muốn sử dụng người, và trước khi ban cho người sự ủy nhiệm và thiên hướng này, Ngài đã chuẩn bị điều đó

cho người. Do đó người tháo chạy thì có ổn không? Người nao núng thì có ổn không? Người khiến Đức Chúa Trời thất vọng khi làm điều này! Không có hành động phản nghịch nào dữ dội hơn việc quay lưng với bổn phận của mình – đó là một tội cực trọng. Những ý định của Đức Chúa Trời thì hết mực nghiêm túc. Vô vàn thế hệ trước, Đức Chúa Trời đã tiền định việc người đến hôm nay, và giao cho người sứ mạng này – vậy chẳng phải người có trách nhiệm với sứ mạng này sao? Chẳng phải đó là giá trị của sự sống của người sao? Và nếu người không thực hiện sứ mạng mà Đức Chúa Trời giao cho người thì sự sống của người có ích lợi gì không? Đức Chúa Trời đưa người vào tình thế này, Ngài ban cho người tổ chất này, Ngài ban cho người những khả năng và kỹ năng này, Ngài ban cho người tất cả những điều kiện để sống đến tuổi này và làm việc này – nhưng người không làm và người tháo chạy. Người chỉ muốn có một cuộc sống thoải mái, tấn tới trên thế giới, dùng những gì Đức Chúa Trời ban cho người để hầu hạ Sa-tan. Đức Chúa Trời có thể vui được với điều này không? Điều này có thể làm Ngài hạnh phúc không? Người không thực hiện sứ mạng của mình, người không hoàn thành sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho người, và người tháo chạy khỏi tòa phán xét của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quyết định gì cho những người như thế? Ngài tiêu diệt họ! Người sẽ không bao giờ được sinh ra và đến trên thế gian này nữa. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ giao phó cho người bất kỳ điều gì nữa. Sứ mạng của người bị lấy đi khỏi người, và người hoàn toàn hết cơ hội – điều này nghĩa là người gặp rắc rối! Một người như thế đã tháo chạy khỏi ánh nhìn của Đức Chúa Trời một lần, họ đã chạy khỏi tòa phán xét của Ta, khỏi sự hiện diện của Ta. Họ đã không thực hiện sứ mạng của mình và họ đã không hoàn thành sự ủy thác của mình. Đây là kết cục, nó đã kết thúc, sự sống của họ kết thúc ở đây, đã chấm dứt, và không cần được nhắc tới nữa. Điều này thật bi thảm làm sao!

Ngày nay, khi các người thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời, dù lớn hay nhỏ, dù liên quan đến lao động thể chất hay dùng trí não, dù được thực hiện bên ngoài hay bên trong hội thánh, bổn phận mà người thực hiện cũng không phải ngẫu nhiên; đây không phải là chọn lựa của người, nó được Đức Chúa Trời chỉ đạo. Chỉ bởi sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời mà người mới được cảm hóa, có ý thức về sứ mạng và trách nhiệm này, và có thể thực hiện bổn phận này. Trong số những người ngoại đạo, có nhiều người thu hút, thông minh, hay có năng lực. Nhưng Đức Chúa Trời có ưu ái họ không? Không. Đức Chúa Trời chỉ ưu ái các người, nhóm người này. Ngài khiến người đảm nhiệm mọi loại vai trò, thực hiện mọi loại bổn phận và trách nhiệm trong công tác quản lý của Ngài, và khi mà, cuối cùng kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đến hồi kết thúc và được hoàn tất, điều này sẽ thật vinh hiển và vinh dự biết bao! Và do đó khi mà, trong lúc thực hiện bổn phận của mình, con người chịu chút gian khổ, khi họ phải từ bỏ nhiều thứ và dâng mình, khi họ trả một cái giá, khi họ đánh mất địa vị, danh tiếng và của cải trên thế gian, có vẻ như thể Đức Chúa Trời đã tước đoạt những điều này khỏi họ - nhưng họ đã đạt được điều gì đó lớn hơn và tốt hơn. Họ

đã đạt được gì từ Đức Chúa Trời? Chỉ khi người đã làm tròn bổn phận của mình, khi người đã hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời dành cho người, khi người sống trọn cuộc đời mình cho sự mạng và sự ủy nhiệm của mình, và người sống một cuộc đời xứng đáng— chỉ khi đó người mới là một con người thật! Và tại sao Ta nói người là một con người thật? Bởi vì Đức Chúa Trời đã chọn người, Ngài đã cho phép người thực hiện bổn phận của một tạo vật của Đức Chúa Trời trong sự quản lý của Ngài, và không có giá trị hay ý nghĩa nào có thể lớn hơn thế đối với sự sống của người.

Trích từ “Các nguyên tắc thực hành liên quan đến việc quy phục Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng mọi thứ cho Ngài, không nên có các lựa chọn hay đòi hỏi cá nhân, và người phải thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được dựng nên, người phải vâng lời Chúa đã dựng nên người, bởi người vốn không có quyền tự trị bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là một người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải là để kìm hãm người, hay ngăn chặn người thông qua giáo lý, mà là con đường để người thực hiện bổn phận của mình, và nó có thể đạt được – phải đạt được – bởi tất cả những ai làm điều công chính.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nguyên tắc cư xử của các người là gì? Người nên cư xử theo vị trí của mình, tìm vị trí đúng cho mình, và giữ vững vị trí của mình. Ví dụ, có những người giỏi một chuyên môn và có thể nắm được các nguyên tắc của nó, và họ nên kiểm tra cuối cùng trong vấn đề này; có những người có thể cung cấp những ý tưởng và hiểu biết, cho phép những người khác xây dựng ý tưởng của họ và thi hành bổn phận này tốt hơn – thế thì họ nên cung cấp ý tưởng. Nếu người có thể tìm thấy vị trí đúng cho mình và làm việc hòa hợp với các anh chị em của mình, người sẽ làm tròn bổn phận của mình, và người sẽ cư xử phù hợp với vị trí của người. Nếu bổn phận của người chỉ là có thể cung cấp một vài suy nghĩ của người, nhưng lại muốn cung cấp những điều khác, và kết cục người cố hết sức để làm vậy mà vẫn không thể; và rồi, khi những người khác cung cấp những điều ấy, người không thoải mái và không muốn lắng nghe, và lòng người đau đớn và gượng gạo, rồi người nói Đức Chúa Trời không công bằng, và người đổ lỗi cho Đức Chúa Trời – thế thì đây là tham vọng. Tâm tính gì mà sinh ra tham vọng trong một con người? Tâm tính ngạo mạn sinh ra tham vọng. Những trạng thái này chắc chắn có thể nảy sinh trong các người bất cứ lúc nào, và nếu các người không tìm kiếm lẽ

thật dễ giải quyết chúng, và không có lối vào sự sống, không thể thay đổi trong vấn đề này, thì mức độ phẩm chất và tinh khiết mà các người làm bổn phận của mình sẽ bị thấp đi. Nếu các người không thể đạt được những điều này, thì sẽ rất khó để các người dâng cho Đức Chúa Trời vinh hiển Ngài đáng được hưởng. Vài người có tài năng trong hai hay ba lĩnh vực, vài người có tài năng trong một lĩnh vực, và vài người hoàn toàn không có tài năng gì cả - nếu các người có thể tiếp cận những vấn đề này một cách đúng đắn, thì các người sẽ tìm được vị trí của mình. Những người đã tìm được vị trí của họ có thể cư xử phù hợp với vị trí của mình và thi hành tốt bổn phận của mình. Có những người không bao giờ có thể tìm được vị trí của mình, họ luôn với lấy cái nôi khi trong bát họ có thức ăn, chộp lấy bất cứ thứ gì họ quan tâm, luôn có tham vọng của riêng mình, nhưng lại tin rằng họ đang thể hiện sự quan tâm đến các ý định của Đức Chúa Trời và trung thành thi hành bổn phận của họ - niềm tin này là sai lầm, và đó là một sự hiểu biết sai lệch về “lòng trung thành”. Nếu người muốn trung thành và thi hành bổn phận của người một cách thỏa đáng, nếu đây là sự mưu cầu và khao khát của người, thì trước hết người phải tìm vị trí đúng cho mình, và sau đó làm những gì người có thể bằng cả tâm lòng, bằng cả tâm trí và bằng cả sức mạnh của người. Điều này mới thỏa đáng, và sự thi hành bổn phận như vậy mới có mức độ tinh khiết. Đây là những gì một tạo vật thực sự nên làm. Trước hết, người phải hiểu một tạo vật thực sự là gì: Một tạo vật thực sự không phải là một siêu nhân, mà là một người sống chân thật và khiêm nhường dưới đất và hoàn toàn không phi thường. Không phi thường nghĩa là gì? Nó nghĩa là bất kể người có thể đứng cao hay nhảy cao đến đâu, thì thực tế là chiều cao thực sự của người vẫn sẽ không thay đổi, và người không có năng lực phi thường. Nếu người mong luôn vượt qua những người khác, được xếp hạng trên những người khác, thì điều này được sinh ra bởi tâm tính ngạo mạn, Sa-tan của người và đó là ảo tưởng của người. Trên thực tế, người không thể đạt được điều này, và hoàn toàn bất khả thi để người có thể làm được vậy. Đức Chúa Trời đã không ban cho người tài năng hay kỹ năng như vậy, và Ngài cũng không cho người một bản chất như vậy. Đừng quên rằng người chỉ là một thành viên bình thường, thông thường của nhân loại, hoàn toàn không khác biệt gì với những người khác, dù diện mạo, gia đình và thập kỷ người sinh ra có thể khác, và có thể có một vài điểm khác biệt trong tài năng và ân tứ của người. Nhưng đừng quên điều này: Bất kể người có khác biệt như thế nào, thì chỉ là theo những cách nhỏ này, còn tâm tính bại hoại của người thì vẫn giống như của những người khác, và nguyên tắc, mục tiêu và định hướng mà người phải tuân theo trong việc thi hành bổn phận của người thì tương tự như của những người khác. Con người chỉ khác nhau trong sức mạnh và ân tứ của họ.

Trích từ “Những nguyên tắc một người nên cư xử” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc hiểu được năng lực tốt và kém là gì, và biết rõ về năng lực, bản tính và bản chất của bản

thân, đều có ích cho việc biết về chính mình. Khi mọi người biết họ đang đứng ở đâu, họ sẽ mắc ít lỗi hơn. Khi mọi người có thước đo về bản thân, họ sẽ thôi kiêu ngạo, và hành vi của họ sẽ trung thực và đúng đắn hơn. Việc không biết bản thân có thể gây ra nhiều rắc rối. Có một số người có năng lực bình thường, nhưng nghĩ rằng họ có năng lực cao. Họ tin rằng họ có ân tứ lãnh đạo; bên trong, họ đang háo hức chờ đợi để trở thành lãnh đạo, để dẫn dắt nhóm, nhưng không ai từng chọn họ. Và điều này chẳng phải khích động họ sao? Khi mọi người bị khích động bởi những điều như vậy và họ cảm thấy bất ổn, họ không thi hành tốt bổn phận của mình, và có khả năng làm những điều đại dột gây ra sự hổ thẹn, những điều ngu dại mà bị Chúa coi thường. Như vậy, trước hết, họ phải giải quyết những mặc khải cơ bản về tâm tính bại hoại của họ bằng cách biết về bản thân. Điều đó bao gồm sự kiêu ngạo, vô cảm, luôn nghĩ rằng năng lực của họ tốt, rằng họ tốt hơn những người khác, rằng họ nên huấn luyện những người khác, v.v. Một khi những vấn đề này đã được giải quyết, người sẽ kiên định thi hành tốt bổn phận của mình, đúng đắn hơn trong hành vi của người, và những suy nghĩ và hành vi bên ngoài như sự hung hăng, tự phụ, kiêu căng, và nghĩ rằng người đặc biệt sẽ không làm người bạn tâm, và người sẽ trở nên trưởng thành hơn nhiều.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thường có sự mâu thuẫn giữa giấc mơ và thực tế. Nhiều khi mọi người nghĩ rằng giấc mơ của họ là chính đáng. Chẳng lẽ họ không biết rằng giấc mơ và thực tế là hoàn toàn khác nhau sao? Giấc mơ chỉ là những gì người muốn, chúng là sự mơ tưởng thoáng qua nào đó, thường sinh ra từ sự chủ tâm hoặc tưởng tượng, và trái ngược với thực tế. Những sai lầm nào thường xảy ra khi mọi người có quá nhiều giấc mơ? Họ bỏ qua công việc đang ở ngay trước mắt - công việc mà họ nên làm trong thời điểm hiện tại. Họ bỏ qua thực tế, và gạt sang một bên bổn phận họ phải thực hiện, công việc họ phải làm, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ ngay tại thời điểm đó; họ coi nhẹ chúng, và đắm chìm trong những giấc mơ của riêng mình, làm bất cứ điều gì họ mơ ước, và làm bất cứ điều gì họ muốn. Và vì thế, những người này không những không thể thực sự thực hiện bổn phận của mình, mà — quan trọng hơn — họ còn trì hoãn công việc của nhà Đức Chúa Trời, và làm xáo trộn công việc của nhà Đức Chúa Trời. Nhiều người không hiểu lẽ thật, và cũng không theo đuổi lẽ thật. Họ coi bổn phận của mình là gì? Họ coi nó như một công việc, một sở thích, hoặc một mối quan tâm. Họ không coi đó là một nhiệm vụ hay sứ mạng Đức Chúa Trời giao cho họ, hay là một trách nhiệm họ phải gánh vác, họ càng không tìm cách hiểu lẽ thật và ý muốn của Đức Chúa Trời trong quá trình thực hiện bổn phận của mình. Và vì vậy, có một số người, trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, chịu một chút khó khăn và thay lòng đổi dạ, và bắt đầu nghĩ cách để trốn tránh nó. Khi họ gặp khó khăn hoặc thất bại, họ rút lui, và một lần nữa, có khả năng cố gắng trốn tránh nó. Thay vì tìm kiếm

lẽ thật, họ nghĩ cách thoát thân. Họ giống như những con rùa: Ngay khi có chuyện gì đó xảy ra, chúng trốn trong mai, chỉ xuất hiện trở lại khi sự việc đã qua đi. Có rất nhiều người như vậy. Đặc biệt, có một số người khi được yêu cầu đảm nhận một bổn phận nào đó, không nghĩ đến việc làm thế nào để trung thành thực hiện bổn phận, làm thế nào để thực hiện bổn phận cho đúng, hoặc làm thế nào để hoàn thành tốt công việc này. Thay vào đó, họ nghĩ đến việc làm thế nào để trốn tránh trách nhiệm, làm thế nào để tránh bị xử lý, làm thế nào để trút bỏ trách nhiệm của mình, làm thế nào để hoàn toàn tránh xa rắc rối hoặc sai lầm khi nó xảy ra. Điều đầu tiên họ nghĩ đến là lối thoát cho mình; trước hết, họ xem xét sở thích và lợi ích của riêng mình, chứ không phải là làm thế nào họ có thể thực hiện bổn phận của mình và thực hiện nó một cách trung thành. Liệu những người như vậy có thể đạt được lẽ thật không? Họ không nỗ lực với lẽ thật. Họ là người đứng núi này, trông núi nọ: Hôm nay, họ muốn làm điều này, ngày mai, họ muốn làm điều khác. Bổn phận của mọi người có vẻ tốt hơn bổn phận mà họ đang thực hiện, và tất cả đều có vẻ dễ dàng hơn. Họ chỉ đơn giản là không nỗ lực cho lẽ thật. Họ không suy ngẫm xem vấn đề là gì khi họ có những suy nghĩ như vậy, và họ cũng không giải quyết vấn đề này. Họ chỉ tập trung vào những sự thực hành bên ngoài, xem ai là người nổi bật, ai được Bề trên công nhận, ai được tiếp xúc với Bề trên, ai là người không cần phải đối phó khi họ làm việc. Những điều này là tất cả những gì họ từng nghĩ đến. Các người có cho rằng những người chỉ nghĩ đến những điều này thì có thể thực hiện bổn phận một cách trung tín không? Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Vậy những người thực hiện bổn phận của mình theo cách này là loại người nào? Họ có theo đuổi lẽ thật không? Trước hết, nếu có một điều gì chắc chắn, thì đó là loại người này không theo đuổi lẽ thật. Tất cả những gì họ theo đuổi là trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời, hưởng một số phúc lành, tạo dựng tên tuổi cho bản thân, được mọi người nhìn thấy và chú ý — điều này không khác gì khi sống trong xã hội. Xét về bản chất thì họ là loại người nào? Họ là những người không tin.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (8)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn tận tụy trong mọi việc người làm để thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người không thể chỉ thi hành một bổn phận; người phải chấp nhận mọi sự ủy thác Đức Chúa Trời giao cho người. Cho dù nó có phù hợp với sở thích của người và nằm trong lợi ích của người, hay là điều gì đó người không thích hoặc chưa từng làm trước đó, hay là điều gì đó khó khăn hay không, người vẫn nên chấp nhận nó và vâng phục. Người không chỉ phải chấp nhận nó, mà người còn phải chủ động hợp tác, tìm hiểu về nó và đạt được lối vào. Ngay cả khi người chịu khổ và không thể nổi bật và tỏa sáng, người vẫn phải cam kết tận tụy. Người phải coi đó là bổn phận mình phải làm tròn; không phải là công việc cá nhân, mà là bổn phận của người. Mọi người nên hiểu bổn phận

của mình như thế nào? Đó là khi Đấng Tạo Hóa – Đức Chúa Trời – giao cho ai đó một nhiệm vụ phải làm, và tại thời điểm đó, bổn phận của người đó phát sinh. Những nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời giao cho người, những sự ủy thác Đức Chúa Trời giao cho người – đây là những bổn phận của người. Khi người theo đuổi chúng như những mục tiêu của mình, và người thực sự có lòng yêu Đức Chúa Trời, thì người vẫn có thể từ chối được sao? Người không nên từ chối chúng. Người nên chấp nhận chúng. Đây chính là con đường thực hành. Con đường thực hành là gì? (Hoàn toàn tận tụy trong mọi thứ.) Tận tụy trong mọi thứ để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Trọng điểm ở đây nằm ở đâu? Nằm ở “trong mọi thứ”. “Mọi thứ” không nhất thiết có nghĩa là những thứ người thích hay giỏi, càng không phải là những thứ người quen thuộc. Đôi khi người sẽ cần phải học hỏi, đôi khi người sẽ đối mặt với những khó khăn, và đôi khi người phải chịu đựng. Tuy nhiên, bất kể nhiệm vụ là gì, miễn sao nó được Đức Chúa Trời ủy nhiệm, người phải chấp nhận nó từ Ngài, xem nó là bổn phận của người, tận tụy thực hiện nó, và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời: Đây là con đường thực hành. Con đường thực hành là gì? Đó là những gì người nên làm. Người nên hành động theo cách này, và chỉ hành động theo cách này mới là thực hành lẽ thật, và chỉ hành động theo cách này mới là bước vào hiện thực của lẽ thật.

Trích từ “Chỉ khi là người trung thực, người ta mới có thể thật sự hạnh phúc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người vẫn là những vật tạo không có gì đáng để khoe khoang. Vì các người là những vật tạo của Đức Chúa Trời, nên các người phải thực hiện bổn phận của một vật tạo. Không có yêu cầu nào khác đối với các người. Đây là cách các người nên cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Dù con có địa vị hay không, giờ đây con hiểu bản thân mình. Nếu địa vị của con cao thì đó là bởi sự nâng lên của Ngài, và nếu nó thấp thì đó là bởi sự định đoạt của Ngài. Mọi thứ đều ở trong tay Ngài. Con không có bất kỳ sự lựa chọn nào, và cũng không có bất kỳ sự phản nản nào. Ngài đã định đoạt rằng con sẽ được sinh ra trong đất nước này và giữa dân tộc này, và tất cả những gì con nên làm là hoàn toàn tuân phục dưới sự thống trị của Ngài bởi vì mọi thứ đều nằm trong những điều Ngài đã định đoạt. Con không suy nghĩ về địa vị; xét cho cùng, con chỉ là một vật tạo. Nếu Ngài đặt con vào vực sâu không đáy, vào hồ lửa và diêm sinh, thì con không là gì ngoài một vật tạo. Nếu Ngài sử dụng con, thì con là một vật tạo. Nếu Ngài hoàn thiện con, thì con vẫn là một vật tạo. Nếu Ngài không hoàn thiện con, thì con sẽ vẫn yêu mến Ngài bởi vì con không hơn gì một vật tạo. Con không gì hơn là một sinh vật cực nhỏ được tạo ra bởi Đức Chúa Trời của muôn loài vật tạo, chỉ là một người trong số tất cả những người được tạo ra. Chính Ngài đã tạo ra con, và giờ đây một lần nữa Ngài lại đặt con trong tay Ngài để Ngài tùy ý sử dụng. Con sẵn sàng làm công cụ của Ngài và vật làm nền của Ngài bởi vì mọi thứ đều là những điều Ngài đã định đoạt. Không ai có

thể thay đổi nó. Muôn vật và mọi sự đều trong tay Ngài”. Đến khi người không còn suy nghĩ về địa vị nữa, thì người sẽ thoát khỏi nó. Chỉ sau đó người mới có thể tìm kiếm một cách tự tin và dạn dĩ, và chỉ sau đó lòng người mới có thể thoát khỏi bất kỳ sự ràng buộc nào. Một khi con người đã được giải thoát khỏi những điều này, thì họ sẽ không còn những mối bận tâm nữa.

Trích từ “Tại sao người không sẵn sàng là một vật làm nền?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Là một trong những vật thọ tạo, con người phải giữ vị trí của riêng mình, và cư xử một cách thấu đáo. Hãy nghiêm túc bảo vệ những gì Đấng Tạo Hóa giao phó cho người. Đừng vi phạm phép tắc, hoặc làm những điều ngoài khả năng của người hoặc điều gì ghê tởm đối với Đức Chúa Trời. Đừng cố gắng trở nên vĩ đại, hoặc trở thành một siêu nhân, hoặc hơn những người khác, mà cũng đừng cố gắng trở thành Đức Chúa Trời. Con người không nên mong muốn như thế này. Việc cố gắng trở nên vĩ đại hoặc làm siêu nhân là ngớ ngẩn. Việc cố gắng trở thành Đức Chúa Trời thậm chí còn tệ hại hơn; điều đó thật kinh tởm và đáng khinh. Điều đáng khen ngợi, và điều các vật thọ tạo nên nắm giữ hơn bất kỳ điều gì khác, là trở nên một vật thọ tạo thực sự; đây là mục tiêu duy nhất mà tất cả mọi người nên theo đuổi.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

76. Các nguyên tắc dâng mình cho Đức Chúa Trời

(1) Dâng mình cho Đức Chúa Trời là bổn phận và trách nhiệm của loài thọ tạo được Trời phong cho và được đất công nhận, và dù kết quả có ra sao, họ cũng không được phàn nàn;

(2) Khi một người dâng mình cho Đức Chúa Trời, họ nên thực hiện ý định của mình cho phù hợp; họ không nên nhắm vào việc mặc cả lợi ích với Đức Chúa Trời, cũng không nên tìm kiếm phước lành, mà chỉ để đáp lại tình yêu của Ngài và làm hài lòng Ngài;

(3) Để dâng mình cho Đức Chúa Trời, một người nên vâng phục sự sắp đặt và bố trí của Ngài, lựa chọn một bổn phận phù hợp với nhu cầu của nhà Đức Chúa Trời cũng như thể mệnh của bản thân mình;

(4) Trong hội thánh, thực hiện bổn phận phù hợp nghĩa là đứng ở vị trí được giao của một người. Bằng cách này, một người có thể sống trước Đức Chúa Trời với lương tri và sự vâng phục.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Người là một tạo vật – người dĩ nhiên nên thờ phượng Đức Chúa Trời và theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa. Nếu người không thờ phượng Đức Chúa Trời mà sống trong xác thịt bản thù của người, thì người chẳng phải chỉ là một con thú đội lốt người sao? Vì người là một con người, người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời và chịu đựng mọi đau khổ! Người nên vui vẻ và yên tâm chấp nhận những đau khổ nhỏ mà người phải chịu hôm nay và sống một cuộc sống có ý nghĩa, như Gióp và Phi-e-ro. Ở thế giới này, con người mặc quần áo ma quỷ, ăn thức ăn của ma quỷ, làm việc và phục dịch dưới sự khống chế của ma quỷ, trở nên hoàn toàn bị giày xéo trong sự bản thù của ma quỷ. Nếu người không nắm bắt được ý nghĩa của cuộc sống hay đạt được con đường thật, thì sống như vậy có ý nghĩa gì? Các người là những người theo đuổi con đường đúng đắn, những người tìm kiếm sự tiến bộ. Các người là những người vươn lên trong nước của con rồng lớn sắc đỏ, những người mà Đức Chúa Trời gọi là công chính. Đó chẳng phải là cuộc sống có ý nghĩa nhất sao?

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, thế thì trong lòng người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Người phải vứt bỏ tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng mọi thứ cho Ngài, không nên có các lựa chọn hay đòi hỏi cá nhân, và người phải thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được dựng nên, người phải vâng lời Chúa đã dựng nên người, bởi người vốn không có quyền tự trị bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là một người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải là để kìm hãm người, hay ngăn chặn người thông qua giáo lý, mà là con đường để người thực hiện bổn phận của mình, và nó có thể đạt được – phải đạt được – bởi tất cả những ai làm điều công chính. ... Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, con người phải cố gắng thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không có lựa chọn khác, vì Đức Chúa Trời xứng đáng với tình yêu của con người. Những ai tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không nên tìm kiếm bất kỳ lợi ích cá nhân nào hoặc những điều cá nhân họ ao ước; đây là cách theo đuổi đúng đắn nhất.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Không có mối tương quan giữa bổn phận của con người và việc liệu họ được ban phước hay

bị rửa sả. Bỏn phận là việc con người phải thực hiện; đó là thiên hướng của họ và không nên lệ thuộc vào sự tưởng thưởng, điều kiện hay lý do. Chỉ khi đó mới là thực hiện bỏn phận của mình. Được ban phước là khi ai đó được làm cho hoàn thiện và vui hưởng các phước lành của Đức Chúa Trời sau khi trải qua sự phán xét. Bị rửa sả là khi tâm tính của ai đó không thay đổi sau khi họ đã trải qua hình phạt và sự phán xét, đó là khi họ không trải nghiệm việc được làm cho hoàn thiện, mà bị trừng phạt. Nhưng bất kể họ được ban phước hay bị rửa sả, những loài thọ tạo cũng phải thực hiện bỏn phận của mình, làm những điều họ cần phải làm, và làm những điều họ có thể làm; đây là điều tối thiểu mà một người theo Đức Chúa Trời nên làm. Người không nên thực hiện bỏn phận của mình chỉ để được ban phước, và người không nên từ chối hành động vì sợ bị rửa sả. Để Ta bảo các người điều này: Việc thực hiện bỏn phận của con người là những gì họ cần phải làm, và nếu họ không thể thực hiện bỏn phận của mình, thì đây là sự phản nghịch của họ. Chính qua quá trình thực hiện bỏn phận của mình mà con người dần dần được thay đổi, và chính qua quá trình này mà con người chứng minh được lòng trung thành của họ. Như vậy, người càng có thể thực hiện bỏn phận của mình, thì người sẽ càng nhận được nhiều lễ thật, và sự bày tỏ của người sẽ càng trở nên thật hơn. Những kẻ chỉ đơn thuần làm bỏn phận của mình một cách qua loa lấy lệ và không tìm kiếm lễ thật cuối cùng sẽ bị loại bỏ, vì những kẻ như thế không thực hiện bỏn phận của họ trong khi thực hành lễ thật, và không thực hành lễ thật trong khi thực hiện bỏn phận của mình. Những kẻ như thế là những kẻ vẫn không thay đổi và sẽ bị rửa sả. Không chỉ những biểu hiện của họ không thanh sạch, mà mọi thứ họ biểu hiện ra đều xấu xa.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bỏn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người có thể dâng hiến thân, tâm, và toàn bộ tình yêu thương chân thật của mình cho Đức Chúa Trời, đặt chúng trước Ngài, hoàn toàn vâng phục Ngài, và tuyệt đối quan tâm đến ý muốn của Ngài – không vì xác thịt, không vì gia đình, và không vì những ham muốn cá nhân của chính mình, mà vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xem lời Đức Chúa Trời như là nguyên tắc và nền tảng trong mọi việc – thì bằng cách đó, mọi ý định và nhìn nhận của người đều sẽ đúng chỗ, và lúc ấy người sẽ là một người ở trước Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự ngợi khen của Ngài. Những người được Đức Chúa Trời thích là những người tuyệt đối hướng về Ngài; họ là những người có thể dâng hiến chỉ cho riêng Ngài. Những kẻ Ngài khinh ghét là những kẻ nửa vời với Ngài, và những kẻ phản nghịch Ngài. Ngài khinh ghét những ai tin ở Ngài và luôn muốn vui hưởng Ngài nhưng lại không thể dâng mình hoàn toàn vì Ngài. Ngài khinh ghét những kẻ nói yêu thương Ngài nhưng trong lòng lại phản nghịch Ngài; Ngài khinh ghét những kẻ dùng lời lẽ hùng hồn, hoa mỹ vào việc dối lừa. Những kẻ không thật sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc chưa thật sự đầu phục trước Ngài, thì đều gian

dối và quá ngạo mạn trong bản chất. Những kẻ không thể thật sự đầu phục trước Đức Chúa Trời thực tế, bình thường thì thậm chí còn ngạo mạn hơn nữa, và họ đặc biệt là con cháu hiếu thảo của thiên sứ trưởng. Những người thật sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời thì đặt toàn bộ con người mình trước Ngài; họ thật sự quy phục trước mọi lời phán của Ngài, và có thể đưa lời Ngài vào thực hành. Họ đặt lời Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của mình, và họ có thể hăng hái kiếm trong lời Đức Chúa Trời hầu tìm ra những phần nào để thực hành. Những người như thế là những người thật sự sống trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, hầu hết mọi người đều ở trong kiểu tình trạng này: “Để có được phước lành, tôi phải dâng mình cho Đức Chúa Trời và trả giá cho Ngài. Để có được phước lành, tôi phải từ bỏ mọi thứ vì Đức Chúa Trời; tôi phải hoàn thành những gì Ngài đã giao phó cho tôi, và thi hành tốt bổn phận của mình”. Điều này bị chi phối bởi ý định đạt được các phước lành, là một ví dụ về việc dành trọn bản thân hoàn toàn vì mục đích nhận được phần thưởng từ Đức Chúa Trời và giành được vương miện. Những người như vậy không có lẽ thật trong lòng, và chắc chắn sự hiểu biết của họ chỉ gồm một vài lời giáo lý mà họ đi đâu cũng khoe khoang. Con đường của họ là con đường của Phao-lô. Đức tin của những người như thế là hành động lao nhọc không ngừng, và trong thâm tâm, họ cảm thấy rằng họ càng làm thì sẽ càng chứng tỏ lòng trung thành của họ với Đức Chúa Trời; rằng họ càng làm, thì chắc chắn Ngài sẽ càng hài lòng; và rằng họ càng làm, thì họ sẽ càng xứng đáng được trao vương miện trước Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ nhận được những phước lành lớn nhất trong nhà Ngài. Họ nghĩ rằng nếu họ có thể chịu khổ, thuyết giáo và chết vì Đấng Christ, nếu họ có thể hy sinh mạng sống của chính mình, và nếu họ có thể hoàn thành mọi bổn phận mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ, thì họ sẽ là một trong những người được Đức Chúa Trời ban phước nhiều nhất – những người giành được phước lành lớn nhất – và sau đó chắc chắn sẽ được trao vương miện. Đây chính xác là những gì Phao-lô đã tưởng tượng và những gì ông tìm kiếm; đó chính xác là con đường mà ông đã đi, và chính dưới sự dẫn dắt của những suy nghĩ như thế mà ông đã làm việc để hầu việc Đức Chúa Trời. Những suy nghĩ và ý định đó chẳng phải bắt nguồn từ một bản tính sa-tan sao? Cũng giống như con người trần tục, những người tin rằng khi ở trên đất, họ phải theo đuổi kiến thức, và rằng chỉ sau khi có được kiến thức thì họ mới có thể nổi bật giữa đám đông, trở thành các quan chức và có địa vị; họ nghĩ rằng một khi họ có địa vị, họ có thể hiện thực hóa những tham vọng của mình và đưa gia đình và việc kinh doanh của họ lên một tầm cao nhất định. Chẳng phải hết thảy những người ngoại đạo đều đi trên con đường này sao? Những người bị bản tính sa-tan này chi phối chỉ có thể giống như Phao-lô trong đức tin của họ: “Tôi phải vứt bỏ mọi sự để dâng mình cho Đức

Chúa Trời; Tôi phải trung thành trước Ngài, và cuối cùng, tôi sẽ nhận được vương miện lộng lẫy nhất và những phước lành lớn nhất”. Đây cũng là thái độ mà con người trần tục theo đuổi những điều trần tục; không khác chút nào, và có cùng bản tính. Khi người ta có loại bản tính sa-tan này, ra đời, họ sẽ tìm cách đạt được kiến thức, địa vị, học vấn và nổi bật giữa đám đông; trong nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ tìm cách dâng mình cho Đức Chúa Trời, trung thành, và cuối cùng có được vương miện và những phước lành lớn lao. Nếu sau khi trở thành tín đồ của Đức Chúa Trời, mọi người không sở hữu lẽ thật và chưa trải qua một sự thay đổi nào trong tâm tính của mình, thì đây chắc chắn là con đường họ sẽ đi. Đây là một thực tế không ai có thể phủ nhận, và đó là một con đường hoàn toàn trái ngược với con đường của Phi-e-rơ.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Giờ người phải có thể thấy rõ ràng chính xác con đường mà Phi-e-rơ đã đi. Nếu người có thể thấy rõ con đường của Phi-e-rơ, thì người sẽ chắc chắn về công tác được thực hiện hôm nay, để người sẽ không phàn nàn hay tiêu cực hay khao khát bất kỳ điều gì. Người phải cảm nghiệm được tâm trạng của Phi-e-rơ lúc đó: Ông trĩu nặng buồn sầu; ông không còn cầu xin được có tương lai hay phúc lành gì. Ông không tìm kiếm lợi lộc, hạnh phúc, danh vọng hay tiền tài trong thế gian; ông chỉ tìm cách sống cuộc đời ý nghĩa nhất, đó là đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và dâng hiến những gì ông trân quý tốt bậc cho Đức Chúa Trời. Được vậy thì ông sẽ mãn nguyện trong lòng. Ông thường xuyên cầu nguyện với Jêsus bằng những lời này: “Đức Chúa Jêsus Christ, tôi từng yêu mến Ngài, nhưng tôi chưa hề thật sự yêu mến Ngài. Dù tôi đã nói mình có đức tin nơi Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài thật lòng. Tôi chỉ ngưỡng mộ Ngài, tôn thờ Ngài và nhớ Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài, cũng không thật sự có đức tin nơi Ngài”. Ông không ngừng cầu nguyện để quyết chí, và ông đã luôn được khích lệ bởi những lời của Jêsus và lấy động lực từ đó. Về sau, sau một thời gian trải nghiệm, Jêsus đã thử luyện ông, khơi gợi ông mong mỏi Ngài hơn nữa. Ông đã nói: “Đức Chúa Jêsus Christ! Tôi nhớ Ngài biết bao và khát khao được nhìn thấy Ngài biết bao. Tôi thiếu sót quá nhiều và không thể bù đắp nỗi tình yêu của Ngài. Tôi nài xin Ngài sớm đưa tôi đi. Khi nào Ngài cần đến tôi? Khi nào Ngài đưa tôi đi? Khi nào tôi được một lần nữa nhìn thấy dung nhan Ngài? Tôi không ước ao được sống lâu hơn nữa trong thân xác này, không ước ao tiếp tục bị bại hoại, tôi cũng không có mong ước dấy loạn nữa. Tôi sẵn sàng dâng hiến tất cả những gì tôi có cho Ngài sớm nhất có thể, và tôi không mong muốn làm buồn lòng Ngài thêm nữa”. Đây là cách ông cầu nguyện, nhưng lúc đó ông đã không biết Jêsus sẽ hoàn thiện điều gì nơi ông. Trong cơn thống khổ của thử luyện ông chịu, Jêsus hiện ra với ông lần nữa và nói: “Phi-e-rơ, Ta mong ước làm cho người hoàn thiện, để người trở nên hoa trái, là kết tinh của việc Ta hoàn thiện người, và đây là điều

Ta sẽ vui hưởng. Người có thể thật sự chứng thực cho Ta không? Người đã làm những gì Ta yêu cầu người làm chưa? Người có sống theo những lời Ta đã phán không? Người từng yêu mến Ta, nhưng dù người yêu mến Ta, người đã sống thể hiện ra Ta chưa? Người đã làm gì cho Ta? Người nhận ra rằng người không xứng đáng với tình yêu của Ta, nhưng người đã làm gì cho Ta?” Phi-e-rơ thấy rằng ông đã không làm gì cho Jê-sus và nhớ lại lời thề trước đây của ông là dâng mạng sống này cho Đức Chúa Trời. Và thế là ông không còn than vãn, và lời cầu nguyện của ông từ đó tốt hơn nhiều. Ông cầu nguyện rằng: “Đức Chúa Jê-sus Christ! Tôi từng bỏ Ngài, và Ngài cũng từng bỏ tôi. Chúng ta đã có thời gian xa cách, và thời gian bầu bạn. Tuy thế, Ngài yêu mến tôi hơn bất kỳ ai khác. Tôi đã nhiều lần dấy loạn chống lại Ngài, và nhiều lần làm Ngài buồn lòng. Làm sao tôi quên được những điều đó? Tôi luôn ghi trong tâm trí và không bao giờ quên việc Ngài đã làm trên tôi và việc Ngài đã giao phó cho tôi. Tôi đã làm mọi việc có thể cho công tác mà Ngài đã làm trên tôi. Ngài biết tôi có thể làm gì, và hơn nữa Ngài còn biết tôi có thể đóng vai trò gì. Tôi ước được quy phục theo những sắp đặt của Ngài, và tôi sẽ dâng hiến mọi sự tôi có cho Ngài. Chỉ có Ngài biết tôi có thể làm gì cho Ngài. Dù cho Sa-tan đã lừa phỉnh tôi rất nhiều và tôi đã dấy loạn chống lại Ngài, nhưng tôi tin Ngài không nhớ về tôi vì những sự vi phạm đó và Ngài không đối xử với tôi dựa theo chúng. Tôi ước ao dâng hiến toàn bộ cuộc đời tôi cho Ngài. Tôi chẳng cầu xin gì và tôi cũng không có hy vọng hay kế hoạch gì khác; tôi chỉ ước ao hành động theo ý định của Ngài và thực thi ý muốn của Ngài. Tôi sẽ uống chén đắng của Ngài và tôi đây tùy Ngài sai bảo”.

Trích từ “Phi-e-rơ biết Jê-sus bằng cách nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người phải chịu đựng gian khổ vì lẽ thật, các người phải dâng hiến bản thân cho lẽ thật, các người phải nhịn nhục vì lẽ thật, và càng muốn có được thêm lẽ thật các người càng phải chịu khổ nhiều hơn. Đây chính là những gì các người nên làm. Các người đừng vứt bỏ lẽ thật chỉ để có cuộc sống gia đình bình yên, và các người không được mất đi phẩm giá và sự liêm chính trong cuộc sống của mình vì sự hưởng thụ chốc lát. Các người nên theo đuổi tất cả những gì đẹp đẽ và tốt lành, và nên theo đuổi con đường sống có ý nghĩa hơn. Nếu các người sống một cuộc đời tầm thường như vậy và không theo đuổi bất cứ mục tiêu nào, chẳng phải các người đang lãng phí cuộc đời mình sao? Các người có được gì từ việc sống như vậy? Các người nên từ bỏ tất cả những sự hưởng thụ xác thịt để có được một lẽ thật, và đừng nên vứt bỏ tất cả lẽ thật chỉ vì một chút hưởng thụ. Những người như vậy không có sự liêm chính hay nhân phẩm; chẳng có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của họ!

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Cho dù Đức Chúa Trời yêu cầu người điều gì, người cũng chỉ cần hết sức mình làm theo, và

Ta hy vọng người sẽ có thể đến trước Đức Chúa Trời và cuối cùng sẽ dâng cho Ngài sự tận tâm nhất. Chừng nào người có thể thấy nụ cười mãn nguyện của Đức Chúa Trời khi Ngài ngồi trên ngai, kể cả khi khoảnh khắc này là giờ chết đã định của người, thì người cũng có thể mỉm cười khi nhắm mắt. Trong thời gian tại thế, người phải làm bổn phận sau cùng của mình cho Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, Phi-e-rơ đã bị đóng đinh vào thập tự ngược đầu vì Đức Chúa Trời; nhưng cuối cùng, người nên đáp ứng Đức Chúa Trời, và dốc hết nghị lực vì Ngài. Một loài thọ tạo có thể làm gì đại diện cho Đức Chúa Trời? Vì lẽ ấy, người nên dâng bản thân mình cho Đức Chúa Trời, thà sớm còn hơn muộn, để Ngài sắp đặt người như Ngài mong muốn. Miễn sao điều đó làm Đức Chúa Trời vui và hài lòng, thì hãy để Ngài làm theo ý muốn của Ngài với người. Con người có quyền gì mà nói lời than oán chứ?

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì Ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả thân thể, nếu người có thể hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì Ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôm nay, những ai mang đến tình yêu chân thành cho Ta, người đó sẽ được ban phước; những ai quy phục Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ được ở lại trong Vương quốc của Ta; những ai biết Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ nắm quyền trong Vương quốc của Ta; những ai mưu cầu Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và tận hưởng phước lành của Ta; những ai có thể từ bỏ chính mình được ban phước, chắc chắn họ sẽ trở thành sở hữu của Ta và thừa hưởng sự giàu có trong Vương quốc của Ta. Những ai bỏn ba vì Ta, Ta sẽ nhớ; những ai chịu phí tổn vì Ta, Ta sẽ vui mừng đón nhận; những người dâng hiến cho Ta, Ta sẽ ban cho những thú vui. Những ai tận hưởng lời nói của Ta, Ta sẽ ban phúc; chắc chắn họ sẽ là trụ cột trong Vương quốc của Ta, chắc chắn họ sẽ giàu có vô biên trong ngôi nhà của Ta và không ai có thể sánh bằng. Các người đã bao giờ chấp nhận những phước lành mà các người được ban chưa? Các người đã bao giờ theo đuổi những lời hứa mà các người đã được hứa chưa? Các người chắc chắn sẽ phá vỡ sự kìm

kẹp của các thế lực đen tối dưới sự dẫn dắt của ánh sáng nơi Ta. Các người sẽ chắc chắn không làm mất ánh sáng dẫn đường trong bóng tối. Các người chắc chắn sẽ làm chủ trong vạn vật. Các người chắc chắn sẽ trở thành người đắc thắng trước Sa-tan. Khi Vương quốc của con rồng lớn sắc đỏ sụp đổ, các người chắc chắn sẽ đứng lên giữa đám đông hàng vạn người để làm chứng cho chiến thắng của Ta. Ở vùng đất Si-ni, các người chắc chắn sẽ kiên cường và không nao núng. Với những đau khổ mà các người phải chịu đựng, các người sẽ được thừa hưởng phúc lành từ Ta và chắc chắn sẽ tỏa vinh quang của Ta trên toàn vũ trụ.

Trích từ “Chương 19” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

77. Các nguyên tắc bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời

(1) Cần phải nhận diện những lãnh đạo giả, những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ ác và những kẻ chẳng tin, và nếu chúng bị phát hiện, phải ngay lập tức vạch trần và quản lý chúng để bảo vệ đời sống bình thường của hội thánh;

(2) Khi một lãnh đạo hoặc người làm công giả bị phát hiện không thể thực hiện công việc thực tế, nên liên lạc với dân sự được Đức Chúa Trời chọn để nhận diện họ, đồng thời cấm và sa thải họ ngay lập tức;

(3) Cần phải vạch trần và bác bỏ mọi hình thức dị giáo và nguy hiểm. Hãy để những người được Đức Chúa Trời chọn có thể phân biệt chúng, kéo họ lại bị lừa dối, và đảm bảo rằng lời Đức Chúa Trời lẽ thật ngự trị trong hội thánh;

(4) Cần phải sống đời sống hội thánh theo đúng sự sắp xếp công tác từ Ôn Trên. Đề phòng những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ ác đi theo con đường riêng của họ và lừa dối những người được Đức Chúa Trời chọn;

(5) Một người nên học cách nhận diện những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ ác, nếu chúng bao vây các lãnh đạo và người làm công của hội thánh. Phải nhìn thấu những âm mưu của Sa-tan và bảo vệ các lãnh đạo và người làm công.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Hội thánh đang được xây cất, Sa-tan đang ra sức hủy hoại, hãy tìm mọi cách hòng hủy hoại sự xây cất của Ta; vì thế, Hội thánh phải nhanh chóng được tinh sạch, không được có một chút dư

nghiệt căn bã nào; phải được tinh sạch đến mức hoàn toàn không tì vết, vẫn trắng tinh như xưa. Các người hãy luôn thức canh trông đợi, cầu nguyện trước Ta nhiều hơn, phải biết được đủ loại âm mưu quỷ kế của Sa-tan, phải biết các thần, biết con người, biết phân biệt mọi loại người, sự việc và sự vật; phải ăn uống lời Ta nhiều hơn, và quan trọng hơn, bản thân các người phải biết tự mình ăn uống lời Ta, trang bị mọi lễ thật, đến trước mặt Ta để mở đôi mắt tâm linh của các người, để cho các người nhìn thấy nơi có mọi lễ mầu nhiệm trong cõi tâm linh... Hội thánh vừa bước vào giai đoạn xây cất đã kéo theo một trận tranh đấu thánh đồ. Đủ loại bộ mặt miệng lưỡi xấu xa ghê tởm của Sa-tan bày ra rõ mồn một trước mặt các người, sẽ dừng lại lùi bước, hay sẽ đứng lên và nhờ vào Ta mà bước tiếp? Hãy phơi bày triệt để bản chất xấu xa sa, ngã của Sa-tan, không khoan nhượng, không ngần ngại! Hãy quyết một trận sống mái với Sa-tan! Ta sẽ gìn giữ sau người, phải có khí khái của đấng nam nhi! Cuối cùng Sa-tan giãy chết, nhưng hắn cũng không thể thoát khỏi sự phán xét của Ta. Sa-tan ở ngay dưới chân Ta và cũng bị giẫm đạp dưới chân các người, thật sự là vậy!

Đối với tất cả những kẻ gây rối tôn giáo, những kẻ hủy hoại sự xây cất Hội thánh, không thể khoan dung một chút nào, hãy lập tức phán xét. Hãy phơi bày Sa-tan, đẩy lui Sa-tan, khiến Sa-tan có đến mà không có về, không còn nơi ẩn náu. Mọi loại tà ma, quỷ quái sẽ phải hiện nguyên hình trước Ta và bị ném vào hố sâu không đáy chẳng thể trở mình. Tất cả bọn chúng đều ở dưới chân chúng ta. Nếu muốn đánh trận chiến tốt lành vì lẽ thật, trước hết không được để lại cho Sa-tan bất kỳ cơ hội việc làm nào, điều này sẽ cần đến phục sự Hội phối hợp đồng tâm hợp ý, để xuống tất cả quan niệm, quan điểm, chủ trương, cách làm của bản thân, lòng an tĩnh ở bên trong Ta, quý tiếng nói của Đức Thánh Linh, chú ý đến công việc của Đức Thánh Linh, trải nghiệm chi tiết lời của Đức Chúa Trời, chỉ một lòng có một mục đích duy nhất, đó chính là làm theo chiếu chỉ của Ta, không nên có lòng nào khác ngoài việc này, phải hết lòng trông cậy Ta, theo dõi chặt chẽ cử chỉ hành động của Ta, cách làm của Ta, không thể có một chút sơ suất nào! Cõi tâm linh phải sắc bén, phải mài sáng đôi mắt. Những người bình thường lòng mang mục đích bất chính, thích nổi bật, thích tỏ ra khôn ngoan, những người thích gây rối, những người giỏi đạo lý tôn giáo, bọn lính của Sa-tan, v.v. những người như vậy đứng lên chính là khó nhọc của Hội thánh, việc ăn uống lời Đức Chúa Trời của các anh em, chị em đều trở về số không. Khi phát hiện những người như vậy bước ra trình diễn, phải cầm kẻ đó ngay lập tức. Nếu khuyên răn nhiều lần mà họ vẫn không thay đổi, thì họ sẽ phải chịu nhiều tổn hại. Những kẻ quá cố chấp vẫn tiếp tục biện bạch cho bản thân, che đậy tội nghiệt, Hội thánh nên truất bỏ ngay lập tức, không để lại bất cứ dư địa nào, không thể tham bát bỏ mâm, phải quan tâm đến toàn cục.

Trích từ “Chương 17” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức

Chúa Trời. Họ hết thấy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghê và hiền dâng “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lẽ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tăng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quỷ quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lẽ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quỷ đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn cản họ. Họ đẩy dẩy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lẽ thật bị đuổi ra ngoài, không thể cống hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lẽ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lẽ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lẽ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thấy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lẽ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lẽ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu ngươi là một con quỷ, thì ngươi không có khả năng thực hành lẽ thật; còn nếu ngươi là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng ngươi sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự ủy thác lớn nhất của Đức Chúa Trời đối với nhân loại chính là lợi ích lớn nhất đối với nhà Đức Chúa Trời. Lợi ích này là gì? Đó là việc thực hiện kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời giữa nhân loại, một sự thực hiện mà vốn bao gồm nhiều khía cạnh. Vậy việc này bao gồm những gì? Nó bao gồm việc thành lập và hình thành của hội thánh và sự xuất hiện của các lãnh đạo và người làm công của hội thánh ở mọi cấp độ, dọn đường cho dòng chảy không bị ngăn trở của tất cả công việc trong hội thánh mà liên quan đến công tác mới của Đức Chúa Trời và việc truyền bá Phúc Âm của Ngài. Điều này liên quan đến hội thánh, có lợi cho hội thánh. Đây là điều quan trọng nhất cần phải có trong các lợi ích thường được đề cập của Đức Chúa Trời, của nhà Ngài, và của hội thánh. Công tác của Đức Chúa Trời có được sự mở rộng; kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời có thể tuôn chảy không bị ngăn trở; ý định và ý muốn của Đức Chúa Trời có thể tuôn chảy không bị ngăn trở giữa con người; và lời Đức Chúa Trời có thể được mở rộng, tuyên bố, và rao giảng rộng rãi hơn giữa họ, khiến được nhiều người hơn trong số họ đến trước Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu và cốt lõi của tất cả công tác này mà Đức Chúa Trời làm. Do đó, bất cứ điều gì có liên quan đến những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và hội thánh thì chắc chắn cũng liên quan đến ý muốn và kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Cụ thể là, nó có liên quan đến việc liệu công tác của Đức Chúa Trời ở mọi thời đại và giai đoạn có thể trôi chảy không bị ngăn trở hay không, liệu nó có thể được mở rộng hay không, và liệu nó có thể tiến triển thuận lợi giữa nhân loại, phát triển trọn vẹn, và được thực hiện không bị ngăn trở hay không. Nếu tất cả điều này đang tiến triển bình thường, thì những lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời và hội thánh sẽ được bảo đảm, và sự vinh hiển cũng như chứng ngôn của Ngài cũng sẽ được bảo đảm. Nếu công tác của Đức Chúa Trời trong nhà Ngài và trong hội thánh bị cản trở và không thể tuôn chảy mà không bị ngăn trở, nếu ý muốn của Đức Chúa Trời và công tác Ngài sẽ làm bị cản trở, thì những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của hội thánh chắc chắn sẽ bị suy giảm rất nhiều. Những điều này được kết hợp với nhau. Điều này cũng có nghĩa là khi những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của hội thánh bị suy giảm hoặc cản trở rất nhiều, thì kế hoạch quản lý của Ngài chắc chắn sẽ bị cản trở rất nhiều, và lợi ích của Đức Chúa Trời bị suy giảm rất nhiều.

Trích từ “Về những gì là lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ăn uống lời Đức Chúa Trời, thực hành cầu nguyện, chấp nhận trọng trách của Đức Chúa Trời, và chấp nhận những nhiệm vụ mà Ngài giao phó cho người – toàn bộ điều này là để có thể có được một con đường phía trước người. Trọng trách từ sự giao phó của Đức Chúa Trời đặt trên người càng nhiều, người sẽ càng dễ được Ngài làm cho hoàn thiện. Một số người không sẵn lòng phối hợp với những người khác trong việc phục vụ Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ đã được kêu gọi; đây là những

người lười biếng chỉ ước được chèn chén thoải mái. Người càng được bảo phục vụ trong sự phối hợp với những người khác, người sẽ càng đạt được nhiều kinh nghiệm. Bởi có nhiều trọng trách và kinh nghiệm hơn, người sẽ đạt được nhiều cơ hội được làm cho hoàn thiện hơn. Vì lẽ ấy, nếu người có thể phục vụ Đức Chúa Trời với sự chân thành, thì người sẽ lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời; như thế, người sẽ có thêm nhiều cơ hội hơn để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Chỉ nhóm người như thế mới hiện đang được làm cho hoàn thiện. Đức Thánh Linh càng cảm hóa người, người sẽ càng dành nhiều thời gian lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, người sẽ càng được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và người sẽ càng được Ngài thu phục – cho đến khi người cuối cùng trở thành một người mà Đức Chúa Trời sử dụng. Trong hiện tại, có một số người không mang trọng trách cho hội thánh. Những người này bê trễ và luộm thuộm, và chỉ quan tâm đến xác thịt của họ. Những người như thế cực kỳ ích kỷ, và họ cũng mù quáng. Nếu người không thể thấy rõ vấn đề này, người sẽ không mang bất kỳ trọng trách nào. Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà Ngài giao phó cho người sẽ càng lớn. Kẻ ích kỷ không sẵn lòng chịu đựng những điều như thế; họ không sẵn lòng trả giá, và kết quả là họ sẽ lỡ mất những cơ hội được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Chẳng phải họ đang làm hại chính mình sao? Nếu người là người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, vậy thì người sẽ phát triển một trọng trách thật sự cho hội thánh. Trên thực tế, thay vì gọi đây là trọng trách người mang cho hội thánh, sẽ tốt hơn khi gọi nó là trọng trách người mang vì lợi ích sự sống của chính mình, bởi vì mục đích của trọng trách mà người phát triển cho hội thánh là để người dùng những kinh nghiệm ấy mà được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, bất cứ ai mang trọng trách vĩ đại nhất cho hội thánh, bất cứ ai mang trọng trách cho việc bước vào sự sống – họ sẽ là những người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Người đã thấy rõ điều này chưa? Nếu hội thánh mà người ở cùng bị phân tán như cát, nhưng người lại không lo lắng cũng không bồn chồn, và người thậm chí giả mù khi anh chị em người không ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, vậy thì người không mang bất kỳ trọng trách nào. Những người như thế không phải là dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích. Dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích thì đòi khát sự công chính và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Như thế, các người phải trở nên lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, tại đây và ngay lúc này; người không nên đợi Đức Chúa Trời mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho toàn thể nhân loại rồi mới lưu tâm hơn đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chẳng phải khi ấy sẽ là quá trễ sao? Bây giờ là cơ hội tốt để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người để cho cơ hội này vụt khỏi tầm tay, người sẽ hối hận cả phần đời còn lại, cũng như Môi-se đã không thể bước vào xứ Ca-na-an tốt lành và đã hối hận cả đời mình, chết trong sự ăn năn. Một khi Đức Chúa Trời đã mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho hết thấy mọi người, người sẽ đầy hối hận. Ngay cả khi Đức Chúa Trời không hành phạt người, người sẽ hành phạt bản thân bởi sự ăn năn của chính mình.

Một số người không bị thuyết phục bởi điều này, nhưng nếu người không tin, hãy cứ chờ mà xem. Có một số người mà mục đích duy nhất của họ là thực hiện những lời này. Người có sẵn lòng trở thành vật hi sinh vì những lời này không?

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Việc người nghĩ thế nào về sự ủy thác của Đức Chúa Trời là một vấn đề rất nghiêm trọng! Nếu người không thể hoàn thành những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho mình, thì người không phù hợp để sống trong sự hiện diện của Ngài và phải bị trừng phạt. Trời định và đất thừa nhận rằng con người phải hoàn thành bất kỳ sự ủy thác nào Đức Chúa Trời giao phó cho họ; đây là trách nhiệm cao nhất của họ, và cũng quan trọng như chính sự sống của họ. Nếu người không coi trọng sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thì người đang phản bội Ngài theo cách trầm trọng nhất; trong chuyện này, người còn thảm thương hơn cả Giu-đa, và phải bị nguyên rủa. Mọi người phải có được sự hiểu biết thấu đáo về cách nhìn nhận những gì Đức Chúa Trời giao phó cho họ và, ít nhất, phải thông tỏ rằng những sự ủy thác mà Ngài giao phó cho nhân loại là sự tôn cao và ưu ái đặc biệt từ Đức Chúa Trời; chúng là những điều vinh hiển nhất. Mọi thứ khác có thể từ bỏ; ngay cả khi con người phải hy sinh mạng sống của chính mình, thì họ vẫn phải hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng
Christ

Làm mọi việc có lợi cho công tác của Đức Chúa Trời và không làm điều gì bất lợi cho công tác của Đức Chúa Trời. Bảo vệ danh Đức Chúa Trời, chứng ngôn của Đức Chúa Trời, và công trình của Đức Chúa Trời.

Người nên đề cao và chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì liên quan đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, hoặc liên quan đến công việc của nhà Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Trời. Mỗi người trong số các người đều có trách nhiệm này, nghĩa vụ này, và đó là những gì các người nên làm.

Trích từ “Nói về sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc” trong Những ghi chép về
những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong hội thánh, hãy đứng vững trong lời chứng của các người về Ta, hãy gìn giữ lễ thật; đúng là đúng và sai là sai. Đừng nhầm lẫn giữa đen và trắng. Các người sẽ chiến đấu với Sa-tan và phải tiêu diệt nó hoàn toàn để nó không bao giờ có thể trỗi dậy nữa. Các người phải dùng mọi thứ mình có để bảo vệ lời chứng về Ta. Đây phải là mục tiêu trong mọi hành động của các người – đừng quên điều này. Nhưng giờ đây, các người đang thiếu đức tin và khả năng phân định mọi thứ, các người

luôn không thể hiểu được những lời của Ta và ý định của Ta. Tuy vậy, đừng lo lắng; mọi việc đều diễn ra theo các bước của Ta và sự lo lắng chỉ gây ra rắc rối. Hãy dành nhiều thời gian hơn trước Ta và đừng coi trọng thực phẩm và quần áo, vì những điều đó chỉ dành cho thể xác. Hãy thường xuyên tìm kiếm ý định của Ta, và Ta sẽ cho người thấy rõ chúng là gì. Dần dần, người sẽ tìm thấy ý định của Ta trong mọi điều, hầu cho với mỗi người, Ta sẽ có một con đường vào mà không bị cản trở. Điều này sẽ làm cho Ta thỏa lòng, và các người sẽ nhận lãnh phúc lành cùng với Ta đời đời!

Trích từ “Chương 41” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tâm tính vô trách nhiệm là gì? Đó là sự mưu chước. Điều nổi bật nhất trong triết lý sống của con người là sự mưu chước. Con người nghĩ rằng nếu họ không mưu chước, họ sẽ có khả năng xúc phạm những người khác và không thể bảo vệ bản thân; họ nghĩ mình phải đủ mưu chước để không làm phật lòng hay tổn thương bất kỳ ai, bởi đó giữ cho bản thân mình an toàn, bảo vệ sinh kế của họ, và đạt được chỗ đứng vững vàng trong quần chúng. Đây là cách con người hành động trong thế giới của những người ngoại đạo; tại sao một số người trong nhà Đức Chúa Trời vẫn hành động theo cách này? Nhìn thấy điều gì đó có hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, họ không nói gì; họ cũng có thể nói: “Nếu ai khác muốn nói về điều này thì để họ nói – tôi sẽ không nói. Tôi sẽ không làm phật lòng bất kỳ ai hay lo chuyện bao đồng.” Đây là vô trách nhiệm và mưu chước, và những người như thế thì không đáng tin cậy. Để bảo vệ lòng tự trọng, danh tiếng, sự liêm chính và phẩm giá của riêng mình, họ sẽ trả lại tiền tìm được cho người mất, tìm niềm vui trong việc giúp đỡ những người khác, hy sinh cuộc sống của mình vì lợi ích của một nguyên nhân chính nghĩa, làm bất cứ điều gì cho người khác, và không ngại trả bất kỳ giá nào. Tuy nhiên, khi cần bảo vệ những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, bảo vệ lẽ thật, và bảo vệ công lý, tất cả những điều này đều bốc hơi, và họ không còn thực hành lẽ thật. Vấn đề là gì? Có một tâm tính đang hoạt động ở đây, một tâm tính khinh ghét lẽ thật. Tại sao Ta nói rằng họ có tâm tính khinh ghét lẽ thật? Điều này bắt nguồn từ thực tế rằng vào khoảnh khắc điều gì đó chạm đến hiện thực của những điều tích cực, con người tháo chạy và trốn tránh. Mặc dù có thể cảm nhận một sự tự trách móc bên trong nhưng họ không chú ý đến nó, muốn kìm nén nó, và nghĩ: “Mình sẽ không làm điều đó – điều đó sẽ là ngu ngốc,” hoặc nếu không thì họ nghĩ đó không phải là một vấn đề quan trọng, và họ có thể đơn thuần nói về nó vào lúc khác. Khi nói đến việc đề cao công lý và những điều tích cực, họ bỏ chạy và không nhận trách nhiệm. Họ giả mù và không nghiêm túc với vấn đề. Đây là một ví dụ về việc không có tình yêu đối với những điều tích cực, và về việc khinh ghét lẽ thật. Như vậy, người nên thực hành như thế nào khi vấn đề này xuất hiện? Những nguyên tắc là gì? Nếu một vấn đề liên quan đến những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay việc làm chứng cho Đức Chúa Trời thì người phải đặt nặng nó giống như đối với những lợi ích của riêng mình, không bỏ sót một khả năng nào – đây là thái độ của một người yêu lẽ

thật và những điều tích cực, người có trách nhiệm. Nếu các người không có thái độ này, và không điều gì ngoài sự cầu thả trong việc người xử lý sự việc, và nghĩ: “Tôi sẽ làm việc trong phạm vi bổn phận của riêng mình chứ không quan tâm đến bất cứ điều gì khác. Nếu anh hỏi tôi điều gì đó, tôi sẽ trả lời anh – nếu tâm trạng tôi tốt. Nếu không thì tôi sẽ không trả lời. Đây là thái độ của tôi,” vậy thì đây là loại tâm tính mà người có. Chỉ bảo vệ vị trí, danh tiếng, lòng tự trọng của một người, và chỉ bảo vệ những điều liên quan đến lợi ích riêng của một người – vậy thì người ta bởi đó có bảo vệ một nguyên nhân chính nghĩa không? Họ có bảo vệ những điều tích cực không? Những động cơ vụn vặt, ích kỷ này là một tâm tính khinh ghét lẽ thật. Đa số các người thường thể hiện những dạng hành vi này, và khoanh khắc đối mặt với điều gì đó liên quan đến những lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời, các người thoái thác và nói: “Tôi không thấy.... Tôi không biết.... Tôi chưa nghe....” Bất kể người có thật sự không biết điều gì đó hay đang giả vờ không biết thì nói ngắn gọn, có một tâm tính đang hoạt động ở đây.

Trích từ “Biết tâm tính của một người là nền tảng để thay đổi nó” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một khi lẽ thật đã trở thành sự sống của người, nếu ai đó phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời, không có lòng tôn kính Ngài, chiếu lệ và đại khái khi thực hiện bổn phận của mình, hay gây gián đoạn hoặc quấy nhiễu đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì khi thấy điều này, người sẽ có thể tiếp cận nó theo những nguyên tắc của lẽ thật bằng cách nhận thức rõ điều nên được nhận thức rõ và phơi bày điều nên bị phơi bày. Nếu lẽ thật chưa trở thành sự sống của người, và người vẫn sống trong tâm tính sa-tan của mình, thì khi người gặp phải những kẻ ác và ma quỷ, những kẻ gây gián đoạn và quấy nhiễu đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì người sẽ giả mù giả điếc; người sẽ gạt chúng sang một bên, mà không bị lương tâm trách móc. Thậm chí người sẽ nghĩ rằng người nào đó đang gây quấy nhiễu đến công tác của nhà Đức Chúa Trời chứ không liên quan gì đến người. Cho dù sự thất thiệt trong công tác của Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Ngài có lớn đến đâu, người cũng sẽ không cảm thấy lương tâm mình bị cắn rứt, điều đó có nghĩa là người sẽ là người sống theo tâm tính sa-tan của mình. Sa-tan kiểm soát người và khiến người sống như một vật gì đó không hoàn toàn là người mà cũng không hoàn toàn là quỷ. Người ăn những thứ của Đức Chúa Trời, uống những thứ của Đức Chúa Trời và tận hưởng tất cả sự đến từ Ngài, vậy mà, khi công tác của nhà Đức Chúa Trời gặp bất kỳ tổn thất nào, người nghĩ rằng nó không liên quan gì đến người, và khi người thấy điều đó xảy ra, người thậm chí “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng”^[a], và không đứng về phía Đức Chúa Trời, cũng như không ủng hộ công tác của Đức Chúa Trời hoặc lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là Sa-tan kiểm soát người, chẳng phải vậy sao? Những người như vậy có sống như một con người không? Rõ ràng, họ là ma quỷ, không phải con người! Khi lẽ

thật ngự trị trong lòng người và đã trở thành cuộc sống của người thì khi người nhìn thấy điều gì đó thụ động, tiêu cực hay tà ác khởi sinh, phản ứng trong lòng người hoàn toàn khác. Đầu tiên, người cảm thấy trách cứ và một cảm giác bất an, ngay sau đó là cảm giác này: “Tôi không thể cứ ngồi yên và giả mù. Tôi phải đứng dậy và lên tiếng, tôi phải đứng lên và chịu trách nhiệm.” Khi ấy người có thể đứng lên và kết thúc những việc làm tà ác này, vạch trần chúng, cố gắng bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và ngăn không cho công tác của Đức Chúa Trời bị nhiễu loạn. Người sẽ không chỉ có dũng cảm, quyết tâm này và sẽ không chỉ có khả năng hiểu vấn đề hoàn toàn, mà người còn thực hiện trách nhiệm mình nên gánh vác vì công tác của Đức Chúa Trời và vì lợi ích của nhà Ngài, và bổn phận của người bởi đó sẽ được thực hiện. Nó sẽ được thực hiện như thế nào? Nó sẽ được thực hiện thông qua lẽ thật tác động lên người và trở thành cuộc sống của người. Theo cách này, khi bổn phận của người đã được thực hiện, thì người sẽ không hỏi liệu Đức Chúa Trời có thể ban cho người một phần thưởng không, liệu Ngài có nhìn thấy hành động của người không, hoặc liệu Ngài có chấp nhận chúng không. Thay vào đó, người sẽ chỉ đơn giản tin rằng đó là trách nhiệm mà mình phải đảm nhận. Như vậy chẳng phải người đang sống bày tỏ ra lương tâm, lý trí, nhân tính, nhân cách và phẩm giá sao? Hành động và hành vi của người sẽ là “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác”, điều mà Ngài đã phán. Người sẽ thể hiện bản chất của những lời này và sống bày tỏ ra thực tế của chúng. Khi lẽ thật trở thành sự sống của một người, thì sau đó họ có thể sống bày tỏ ra thực tế này. Nhưng nếu người chưa bước vào thực tế này, thì khi người tỏ lộ sự giả dối, lừa dối hoặc nguy tạo, hay khi thấy những kẻ ác hành động hay các thế lực tà ác quấy nhiễu và làm gián đoạn đến công tác của Đức Chúa Trời, thì người không cảm nhận được điều gì và không nhận thức được gì. Ngay cả khi những việc này xảy ra rõ ràng rành trước mắt người, mà người vẫn có thể cười, vẫn có thể ăn ngủ với một lương tâm thoải mái, cũng như người không có một chút cảm giác tự cáo trách nhỏ nhất nào. Trong số hai cách sống mà người có thể sống bày tỏ ra này, thì các người chọn cách sống nào? Cách sống nào có hình tượng giống con người thực sự mà người sống bày tỏ ra thực tế của những điều tích cực, còn cách sống nào là một cách sống xấu xa, quý quái? Câu trả lời quá hiển nhiên. Khi lẽ thật chưa trở thành thực tế hay cuộc sống của mọi người, thì những gì họ sống bày tỏ ra sẽ khá đáng thương và đáng buồn, cũng như họ không có trách nhiệm với cuộc sống của chính mình. Bởi vì lẽ thật vẫn chưa trở thành sự sống bên trong họ, nên những gì họ làm không nằm trong tầm kiểm soát của chính họ và mặc dù họ có thể cảm thấy hơi buồn về điều này, nhưng cảm giác đó trôi qua rất nhanh và họ không cảm thấy hối hận gì. Đó là sự khác biệt rất lớn giữa hai cách sống này.

Trích từ “Chỉ những ai thực hành lẽ thật mới là người kính sợ Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chú thích:

a. “Ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng” là một thành ngữ của Trung Quốc, nghĩa là một người đang giúp đỡ người khác bất chấp lợi ích của những người thân thiết với người đó, chẳng hạn như cha mẹ, con cái, họ hàng hoặc anh em ruột.

78. Các nguyên tắc thực hiện đầy đủ bốn phận của một người

(1) Trong mọi vấn đề, cần phải tìm kiếm lẽ thật, đi đến hiểu nó, và hành động theo các nguyên tắc. Chỉ bằng cách đó, một người mới có thể bước vào hiện thực của lẽ thật và thực hiện bốn phận của họ một cách thỏa đáng;

(2) Cần phải hiểu ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Phải thấy rõ rằng chính Ngài là Đấng giao cho bạn bốn phận của mình, và rằng việc mình làm tròn bốn phận là được Trời phong cho và được đất công nhận;

(3) Cần phải chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và thông qua sự tự phản tỉnh, cần biết bản tính và bản chất của mình, để sự bại hoại của bản thân có thể được làm cho tinh sạch. Chỉ như vậy, một người mới có thể thực hành lẽ thật và làm tròn bốn phận của mình;

(4) Cần rèn luyện bản thân để trở thành người trung thực. Chính đốn tất cả các hành vi gian lận và giả tạo, tất cả sự lộn xộn và bất cẩn trong tâm tính bại hoại của mình, và đi đến hành động theo các nguyên tắc khi thực hiện bốn phận của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong cụm từ “thực hiện đầy đủ bốn phận”, từ “đầy đủ” được nhấn mạnh. Vậy, nên định nghĩa từ “đầy đủ” như thế nào? Trong điều này cũng vậy, có một lẽ thật để tìm kiếm. Có phải “đầy đủ” chỉ đơn thuần là làm một công tác đủ chấp nhận không? Để biết chi tiết cụ thể về việc hiểu và xem xét từ “đầy đủ” như thế nào, người phải hiểu nhiều lẽ thật và thông công nhiều hơn về lẽ thật. Khi thực hiện bốn phận của mình, người phải hiểu lẽ thật và các nguyên tắc của lẽ thật; chỉ khi đó người mới có thể đạt đến việc thực hiện đầy đủ bốn phận. Tại sao mọi người nên thực hiện bốn phận của mình? Một khi họ tin vào Đức Chúa Trời và chấp nhận sự ủy thác của Ngài, thì mọi người có phần trách nhiệm và nghĩa vụ của họ trong công tác của nhà Chúa và trong phạm vi công tác của Đức Chúa Trời, và do đó, vì trách nhiệm và nghĩa vụ này, mà họ đã trở thành một yếu tố trong công tác

của Đức Chúa Trời – một yếu tố trong các đối tượng công tác của Ngài và một yếu tố trong các đối tượng cứu rỗi của Ngài. Do đó, có một mối quan hệ khá quan trọng giữa sự cứu rỗi của mọi người và cách thức họ thực hiện bổn phận của mình, liệu họ có thể thực hiện chúng tốt hay không và liệu họ có thể thực hiện chúng một cách đầy đủ hay không. Vì người đã trở thành một phần trong nhà Chúa và chấp nhận sự ủy thác của Ngài, giờ đây người có một bổn phận. Người không có quyền bảo người nên thực hiện bổn phận này như thế nào; chính Đức Chúa Trời mới có quyền quyết định, và điều đó được quyết bởi các tiêu chuẩn của lẽ thật. Do đó, mọi người nên hiểu và rõ ràng về việc Đức Chúa Trời đánh giá mọi thứ như thế nào – đây là một điều đáng để tìm kiếm. Trong công tác của Đức Chúa Trời, những người khác nhau nhận những bổn phận khác nhau. Nghĩa là, mọi người nhận được các bổn phận khác nhau tùy thuộc vào ân tứ, tố chất, tuổi tác, điều kiện và thời đại của họ. Dù cho người được giao bổn phận gì, và dù cho người nhận nó trong thời đại hay hoàn cảnh nào, thì bổn phận cũng chỉ là bổn phận; nó không phải là thứ mà con người quản lý. Cuối cùng, tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở người là thực hiện một cách đầy đủ bổn phận của mình. Từ “một cách đầy đủ” nên được giải thích như thế nào? Nó có nghĩa là đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời và làm thỏa lòng Ngài, công tác của người phải được Đức Chúa Trời gọi là “đầy đủ” và được Ngài gặt đầu chấp thuận; chỉ khi đó người mới thực hiện đầy đủ bổn phận của mình. Nếu Đức Chúa Trời nói rằng công tác của người chưa đầy đủ, thì người chưa làm tròn bổn phận của mình. Mặc dù người có thể đang thực hiện bổn phận của mình và Ngài thừa nhận rằng người đã làm điều đó, nhưng nếu người không thực hiện nó đầy đủ, thì hậu quả sẽ ra sao? Trong những trường hợp nghiêm trọng, thì những hy vọng về sự cứu rỗi của mọi người có thể biến mất và tan vỡ; trong những trường hợp ít nghiêm trọng hơn, họ có thể bị tước mất quyền thực hiện bổn phận. Sau khi bị tước mất quyền như thế, một số người bị gạt sang một bên, sau đó họ được chăm sóc và bố trí riêng. Có phải được chăm sóc và bố trí riêng có nghĩa là họ bị loại không? Chưa hẳn là như vậy; Đức Chúa Trời sẽ chờ xem những người này hành động như thế nào. Do đó, việc con người thực hiện bổn phận của mình như thế nào là điều then chốt. Mọi người nên xem điều đó một cách thận trọng và nghiêm túc, và coi đó là vấn đề vô cùng quan trọng trong việc tìm kiếm lối vào sự sống của họ, nhờ đó họ có thể được cứu rỗi; họ không được khinh suất với điều đó.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bổn phận là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Mọi người tin vào Đức Chúa Trời thì nên hiểu ý muốn của Ngài. Chỉ những ai làm tròn bổn phận của mình mới có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách hoàn thành các nhiệm vụ Ngài giao phó thì việc thực hiện bổn phận của một người mới có thể đạt yêu cầu. Có những tiêu chuẩn cho việc hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsu đã phán: “Người phải

hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.” Kính mến Đức Chúa Trời là một khía cạnh trong những gì Ngài yêu cầu ở con người. Thật ra, chỉ cần Đức Chúa Trời đã giao cho con người một sự ủy thác, cũng như chỉ cần họ tin vào Ngài và thực hiện bổn phận của mình, thì đây là những tiêu chuẩn Ngài yêu cầu ở họ: rằng họ phải hành động hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức mình. Nếu người hiện diện nhưng thiếu vắng tâm lòng người – nếu trí nhớ và suy nghĩ của người hiện diện nhưng thiếu vắng tâm lòng người – và nếu người hoàn thành mọi việc bằng khả năng của chính mình, thì người có đang thực hiện sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Vậy thì, phải đáp ứng tiêu chuẩn nào để thực hiện sự ủy thác của Đức Chúa Trời, cũng như thực hiện bổn phận của mình một cách trung thành và tốt đẹp? Đó là hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức thực hiện bổn phận của mình. Nếu người cố gắng làm tròn bổn phận của mình mà không có một tâm lòng yêu kính Đức Chúa Trời, thì sẽ vô ích. Nếu tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời ngày càng mạnh mẽ và chân thật hơn, thì tự nhiên người sẽ có thể hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức thực hiện bổn phận của mình.

Trích từ “Chính xác thì mọi người đã và đang dựa vào điều gì để sống” trong Những ghi chép về những cuộc

trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể người thực hiện bổn phận gì, người cũng phải luôn luôn tìm cách nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và hiểu những yêu cầu của Ngài đối với bổn phận của người là gì; chỉ sau đó người mới có thể xử lý vấn đề một cách có nguyên tắc. Khi thực hiện bổn phận của mình, người tuyệt đối không thể làm theo sở thích cá nhân, chỉ làm bất kỳ điều gì người muốn làm, bất kỳ điều gì người sẽ vui vẻ và thoải mái khi làm, hoặc bất kỳ điều gì sẽ khiến người ưa nhìn. Nếu người cố áp đặt sở thích cá nhân của mình lên Đức Chúa Trời hoặc thực hành chúng như thể chúng là lẽ thật, tuân theo chúng như thể chúng là những nguyên tắc lẽ thật, thì đó không phải là thực hiện bổn phận và thực hiện bổn phận của người theo cách này sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến. Một số người không hiểu lẽ thật và họ không biết làm tròn bổn phận của mình có nghĩa là gì. Họ cảm thấy rằng vì họ đã đặt hết lòng và nỗ lực của mình vào đó, phản bội xác thịt và chịu khổ, nên việc thực hiện bổn phận của họ phải đạt tiêu chuẩn – nhưng tại sao sau đó Đức Chúa Trời luôn luôn không hài lòng? Những người này đã sai ở chỗ nào? Sai lầm của họ là không tìm ra các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và thay vào đó hành động theo tư tưởng của riêng họ; họ xem những mong muốn, sở thích và động cơ ích kỷ của mình là lẽ thật, và họ xem chúng như thể chúng là những gì Đức Chúa Trời yêu, như thể chúng là những tiêu chuẩn và yêu cầu của Ngài. Họ thấy những gì họ đã tin là đúng, tốt và đẹp là lẽ thật; điều này sai. Thực ra, mặc dù đôi khi mọi người có thể nghĩ rằng điều gì đó là đúng và nó phù hợp với lẽ thật, nhưng điều đó không nhất thiết nghĩa là nó phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Con người càng nghĩ điều gì đó đúng, họ càng phải thận trọng và họ càng nên tìm kiếm lẽ thật để

xem liệu những gì họ đang nghĩ có đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không. Nếu điều đó tình cờ đi ngược với các yêu cầu của Ngài và ngược với lời Ngài, thì người đã sai khi nghĩ rằng nó đúng, nó chỉ là suy nghĩ của con người, và nó sẽ không nhất thiết phù hợp với lẽ thật cho dù người có nghĩ nó đúng đến đâu đi nữa. Việc xác định đúng sai của người phải dựa hoàn toàn vào lời Đức Chúa Trời, và cho dù người nghĩ điều gì đó đúng đến mức nào thì người cũng phải loại bỏ nó, trừ khi điều đó có nền tảng trong lời Đức Chúa Trời. Bồn phận là gì? Đó là một sự ủy thác được Đức Chúa Trời phó thác cho mọi người. Vậy thì người nên thực hiện bồn phận mình như thế nào? Bằng cách hành động theo các yêu cầu và tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, và bằng cách hành xử dựa trên các nguyên tắc lẽ thật thay vì dựa trên mong muốn chủ quan của con người. Theo cách này, việc thực hiện bồn phận của người sẽ đạt tiêu chuẩn.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật con người mới có thể làm tròn bồn phận của mình” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đối với một số người, dù cho họ có thể gặp phải vấn đề gì khi thực hiện bồn phận, thì họ cũng không tìm kiếm lẽ thật và họ luôn luôn hành động theo suy nghĩ, ý niệm, trí tưởng tượng và mong muốn của bản thân. Họ thường xuyên thỏa mãn những mong muốn ích kỷ của bản thân và tâm tính bại hoại của họ luôn luôn kiểm soát hành động của họ. Mặc dù họ có thể hoàn thành những bồn phận mà họ đã được giao, nhưng họ không có được bất kỳ lẽ thật nào. Vậy thì, những người như thế đang dựa vào điều gì khi thực hiện bồn phận của họ? Họ đang không dựa vào lẽ thật cũng như vào Đức Chúa Trời. Một chút lẽ thật mà họ hiểu được đó đã không nắm được quyền tối thượng trong lòng họ; họ đang dựa vào những ân tứ và khả năng của bản thân, vào bất kỳ sự hiểu biết nào họ có được, và vào tài năng của họ, cũng như vào nghị lực hay thiện ý của họ để hoàn thành những bồn phận này. Đây là một loại bản tính khác, không phải vậy sao? Mặc dù đôi khi người có thể dựa vào tính cách tự nhiên, trí tưởng tượng, ý niệm, sự hiểu biết và kiến thức để thực hiện bồn phận của mình, nhưng không có vấn đề về nguyên tắc nảy sinh trong một số điều người làm. Nhìn bề ngoài, có vẻ như người chưa đi sai đường, nhưng có một điều không thể bỏ qua: Trong quá trình thực hiện bồn phận của mình, nếu các ý niệm, trí tưởng tượng và mong muốn cá nhân của người không bao giờ thay đổi và không bao giờ được thay thế bằng lẽ thật, và nếu hành động và việc làm của người không bao giờ được thực hiện theo các nguyên tắc lẽ thật, thì kết quả cuối cùng sẽ như thế nào? Người sẽ trở thành một kẻ phục vụ. Đây chính xác là những gì đã được viết trong Kinh Thánh: “Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:22-23). Tại sao Đức Chúa Trời gọi những kẻ nỗ lực

và dâng sự phục vụ này là: “kẻ làm gian ác”? Có một điểm chúng ta có thể chắc chắn, và đó là đủ cho những người này thực hiện bổn phận hay công tác gì, thì động cơ, động lực, ý định và suy nghĩ của họ hoàn toàn xuất phát từ những mong muốn ích kỷ, hoàn toàn dựa trên tư tưởng và lợi ích cá nhân của riêng họ, cũng như sự quan tâm và kế hoạch của họ hoàn toàn xoay quanh danh tiếng, địa vị, hư danh và những triển vọng tương lai của họ. Trong thâm tâm, họ không có lẽ thật, họ cũng không hành động theo các nguyên tắc lẽ thật. Vậy thì bây giờ, điều chính yếu cho các người tìm kiếm là gì? (Chúng tôi nên tìm kiếm lẽ thật, và thực hiện bổn phận của mình theo những ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời.) Điều các người nên làm khi thực hiện bổn phận của mình theo yêu cầu của Đức Chúa Trời cụ thể là gì? Đối với các ý định và tư tưởng của người khi làm việc gì đó, người phải học cách phân biệt liệu chúng có phù hợp với lẽ thật hay không, cũng như liệu ý định và tư tưởng của người có hướng đến việc thực hiện những mong muốn ích kỷ của người hay lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Nếu ý định và tư tưởng của người phù hợp với lẽ thật, thì người có thể thực hiện bổn phận đúng với suy nghĩ của người; tuy nhiên, nếu chúng không phù hợp với lẽ thật, thì người phải nhanh chóng quay lại và từ bỏ con đường đó. Con đường đó không đúng, và người không thể thực hành theo cách đó; nếu người tiếp tục đi trên con đường đó, thì cuối cùng người sẽ phạm tội ác.

Trích từ “Cách trải nghiệm lời Chúa trong bổn phận của con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc đơn thuần làm chiếu lệ khi thực hiện bổn phận của mình là một điều đại kỵ. Nếu người cứ hành động theo cách này, người sẽ không thể thực hiện bổn phận của mình một cách đầy đủ. Người phải để tâm vào đó! Cơ hội này rất khó để con người tiếp cận! Khi Đức Chúa Trời cho họ một cơ hội, nhưng họ không nắm bắt, thì cơ hội đó mất đi – và sau đó, kể cả khi họ muốn tìm một cơ hội như thế, có thể nó sẽ không đến lần nữa. Công tác của Đức Chúa Trời không chờ đợi ai, và cơ hội thực hiện bổn phận của con người cũng vậy. Một số người nói: “Tôi đã không thực hiện tốt bổn phận của mình trước kia, nhưng giờ thì tôi vẫn muốn thực hiện, do đó lần này tôi đã quyết tâm; tôi sẽ tận tâm hơn một chút và làm việc nhiều hơn một chút, và hoàn thành tốt đẹp.” Tuy nhiên, đôi khi cơ hội này không còn ở đó. Không nhiều cơ hội đến, do đó người phải nắm giữ khi chúng đến. Khi đối mặt với một bổn phận đòi hỏi nỗ lực và kinh phí của người, và yêu cầu người phải cống hiến thân trí và thời gian của mình, thì người không được giữ lại bất cứ điều gì, không chứa chấp sự khôn vặt hoặc làm mất thời gian. Nếu người làm mất thời gian, tính toán, hoặc xảo trá và gian dối, thì người nhất định sẽ làm một công việc tồi tệ. Người có thể nói rằng: “Không ai thấy tôi hành động một cách mưu mẹo. Thật tuyệt làm sao!” Đây là kiểu suy nghĩ gì vậy? Người nghĩ rằng người đã lừa được mọi người và cũng lừa được Đức Chúa Trời. Dù vậy, thực ra Đức Chúa Trời có biết

người đã làm gì hay không? (Ngài biết.) Nói chung, những người tương tác với người trong một thời gian dài cũng sẽ phát hiện ra và sẽ nói rằng người là một người luôn luôn xảo quyệt, không bao giờ siêng năng, và chỉ cố gắng năm mươi hoặc sáu mươi phần trăm, hoặc nhiều nhất là tám mươi phần trăm. Họ sẽ nói rằng người làm mọi thứ một cách rối ren, nhắm mắt làm ngơ trước bất kỳ điều gì người đang làm; người không có chút tận tâm nào trong công việc của mình. Nếu người bị buộc phải làm điều gì đó, thì chỉ khi đó người mới cố gắng một chút; nếu ai đó quanh quẩn ở đó để kiểm tra xem liệu công việc của người có đạt yêu cầu hay không, thì người sẽ làm việc khá hơn một chút – nhưng nếu không có ai quanh quẩn ở đó để kiểm tra, thì người sẽ chảnh mắng một chút. Nếu người bị xử lý, thì người mới để tâm vào việc đó; nếu không thì người thường xuyên ngủ gật trong công việc và cố gắng trốn tránh bất kỳ điều gì có thể trốn tránh, cho rằng sẽ không ai để ý. Thời gian trôi qua và mọi người nhận ra. Họ nói rằng: “Người này bất tín nhiệm và không đáng tin cậy; nếu bạn giao cho họ thực hiện một bổn phận quan trọng, thì cần phải giám sát họ. Họ có thể làm những việc bình thường và những công việc không liên quan đến nguyên tắc, nhưng nếu bạn giao cho họ thực hiện bất kỳ bổn phận quan trọng nào, thì rất có thể họ sẽ làm rối tung nó lên và khi đó bạn hẳn đã họ bị lừa”. Mọi người sẽ nhận ra họ ngay và họ cũng đã hoàn toàn đánh mất mọi phẩm giá và nhân cách. Nếu không ai có thể tin cậy họ, thì làm sao Đức Chúa Trời có thể tin cậy họ? Liệu Đức Chúa Trời sẽ giao phó cho họ bất kỳ công việc quan trọng nào không? Một người như vậy thì không đáng tin cậy.

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bổn phận của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người vô trách nhiệm trong cách họ thực hiện bổn phận của họ. Điều này dẫn đến công việc kém chất lượng phải luôn được làm lại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ. Có bất kỳ lý do nào cho điều này ngoài yếu tố thiếu kinh nghiệm và không đủ trình độ chuyên môn không? Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm có thể dần dần được học hỏi và tích lũy, nhưng nếu mọi người có vấn đề liên quan đến tâm tính của họ, thì vấn đề này nên được giải quyết như thế nào? Nó đòi hỏi mọi người phải được tia sửa và xử lý; nó đòi hỏi mọi người phải giám sát nhau và họ phải theo đuổi lẽ thật. Vấn đề lớn nhất mà dẫn đến công việc trong khi thực hiện bổn phận phải luôn được làm lại không phải là sự thiếu trình độ chuyên môn, và không phải là sự thiếu kinh nghiệm; đó là mọi người cực kỳ kiêu ngạo và tự nên công chính, và họ không hợp tác hài hòa mà hành động một mình và tùy tiện, với kết quả là khi họ hoàn thành một việc gì đó, công việc của họ không thể trụ được dựa trên công lao của chính họ, và vì vậy nỗ lực của họ là vô ích. Vấn đề nghiêm trọng nhất đằng sau điều này là gì? (Tâm tính bại hoại của con người.) Tâm tính bại hoại mang theo những trở ngại lớn. Và những khía cạnh nào của tâm tính bại hoại ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện bổn phận của con

người? (Sự kiêu ngạo và tự nên công chính). Sự kiêu ngạo và tự nên công chính được biểu hiện như thế nào trong hành vi? Ra quyết định một mình, không lắng nghe người khác, không tham khảo ý kiến của người khác, không hợp tác hài hòa, và luôn muốn có tiếng nói cuối cùng về mọi việc. Mặc dù một vài anh chị em tốt có thể hợp tác để thực hiện một bốn phận cụ thể, mỗi người trong số họ chú trọng đến nhiệm vụ riêng của mình, trưởng nhóm hoặc người phụ trách luôn muốn có tiếng nói cuối cùng; bất cứ việc gì họ đang làm, họ không bao giờ hợp tác hài hòa với người khác và họ không tham gia vào mỗi thông công, và họ hấp tấp bắt đầu làm mọi việc mà không đạt được sự đồng thuận trước với người khác. Họ bắt mọi người chỉ nghe họ, và đây là vấn đề. Hơn nữa, khi người khác nhìn thấy vấn đề, nhưng không ra tay ngăn cản người phụ trách, cuối cùng dẫn đến tình trạng mọi người liên quan phải làm lại công việc của họ, khiến chính họ kiệt sức trong quá trình này. Vì vậy, có phải những người khác cũng có trách nhiệm không? (Đúng). Một mặt, người chịu trách nhiệm hành động một mình và tùy tiện, khăng khăng làm mọi việc theo cách của họ, và những người khác không làm gì để ngăn cản họ, và, nghiêm trọng hơn, họ thậm chí còn làm theo; điều này không phải khiến họ trở thành những kẻ đồng phạm sao? Nếu người không kìm chế, ngăn chặn, hoặc vạch trần người này, mà thay vào đó làm theo họ và cho phép họ thao túng người, chẳng phải người đang để cho Sa-tan hoàn toàn tự do thực hiện công việc quỷ rối sao? Đây chắc chắn là vấn đề của người. Mặt khác, khi người thấy một vấn đề nhưng không báo cáo vấn đề đó, thay vào đó là đóng vai một người dễ dãi, đây không phải là một biểu hiện của sự không trung thành sao? Vâng, chính xác đây là một biểu hiện của sự không trung thành với Đức Chúa Trời. Điều gì khiến vấn đề này trở nên nghiêm trọng đến nỗi người luôn đóng vai trò là kẻ đồng phạm của Sa-tan, người đóng vai trò là người hầu và môn đồ, và người không có chút lòng trung thành nào với bốn phận và trách nhiệm của mình, mà vẫn khá trung thành với Sa-tan. Đối với sự thiếu trình độ chuyên môn, có thể liên tục học hỏi và đúc kết kinh nghiệm của người trong khi làm việc. Những vấn đề như vậy có thể dễ dàng giải quyết được. Điều khó giải quyết nhất là tâm tính bại hoại của con người. Nếu điều này không được giải quyết; nếu các người không theo đuổi lẽ thật, mà luôn trốn tránh và đóng vai một người dễ dãi; và nếu người không gánh vác trách nhiệm; và nếu, khi ai đó làm điều gì sai trái, người không đưa nó ra ánh sáng hoặc vạch trần nó và người không xử lý họ; và nếu người lấy công việc của nhà Đức Chúa Trời làm trò đùa, làm trò chơi; và nếu người không thực hiện bốn phận và trách nhiệm của mình, thì tiến độ của công việc sẽ bị trì hoãn hết lần này đến lần khác. Việc thực hiện bốn phần như vậy là không trung thành.

Trích từ “Muốn thực hiện bốn phận một cách đúng đắn đòi hỏi phải có sự hợp tác hài hòa” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người luôn sợ rằng những người khác sẽ giành mất sự chú ý của mọi người và vượt

qua họ, có được sự công nhận trong khi chính họ bị thờ ơ. Điều này dẫn họ đến công kích và loại trừ những người khác. Đây không phải là một trường hợp ghen tị với những người có khả năng hơn họ sao? Hành vi như vậy chẳng phải là ích kỷ và đề tiện hay sao? Đây là loại tâm tính gì? Thật là hiểm độc! Chỉ nghĩ về bản thân, chỉ thỏa mãn những tham muốn của bản thân, không quan tâm đến bổn phận của người khác, và chỉ nghĩ về lợi ích của chính mình chứ không phải lợi ích của nhà Đức Chúa Trời – những người như thế này có tâm tính xấu và Đức Chúa Trời không có tình yêu với họ. Nếu người thực sự có thể quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người sẽ có thể đối xử công bằng với người khác. Nếu người tiến cử ai đó, và người đó được nuôi dưỡng thành một người tài năng, từ đó đưa thêm một người tài năng nữa vào nhà Đức Chúa Trời, thì chẳng phải lúc đó người đã thực hiện tốt công việc của mình sao? Khi đó, chẳng phải người đã trung thành trong việc thực hiện bổn phận của mình sao? Đây là một việc lành trước Đức Chúa Trời, và là loại lương tâm và lý trí mọi người nên sở hữu. Những ai có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành có thể chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời khi làm mọi việc. Khi người chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, lòng người được chinh đốn. Nếu người chỉ từng làm mọi việc để cho người khác thấy và không chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời có còn ở trong lòng người không? Những người như thế này không có lòng tôn kính Đức Chúa Trời. Đừng có lúc nào cũng làm mọi việc vì có người, và đừng có lúc nào cũng chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình; đừng nghĩ đến địa vị, thanh thế hoặc danh tiếng của bản thân. Cũng đừng đoái hoài đến lợi ích của con người. Trước hết, người phải nghĩ đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và đặt chúng lên hàng đầu. Người phải quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và bắt đầu bằng việc suy ngẫm xem liệu người có bất khuất trong việc thực hiện bổn phận của mình hay không, liệu người đã làm hết sức mình để trung thành, làm hết sức mình để thực hiện trách nhiệm của mình, và cống hiến hết mình hay chưa, cũng như liệu người đã hết lòng nghĩ về bổn phận của người và công tác của nhà Đức Chúa Trời hay chưa. Người cần phải cân nhắc những điều này. Hãy nghĩ về chúng thường xuyên, và người sẽ dễ dàng thi hành bổn phận của mình hơn. Nếu người có tố chất kém, kinh nghiệm của người còn ít ỏi, hoặc người không thành thạo công việc chuyên môn của mình, thì trong công việc có thể mắc phải một số sai sót hoặc thiếu sót, và kết quả có thể không được tốt lắm – nhưng người cũng đã nỗ lực hết mình. Khi người không nghĩ đến những ham muốn ích kỷ của bản thân hoặc xem xét lợi ích của mình trong những việc người làm, và thay vào đó, luôn quan tâm đến công việc của nhà Đức Chúa Trời, lưu tâm đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và làm tròn bổn phận của mình, thì người sẽ tích lũy những việc tốt lành trước Đức Chúa Trời. Những ai thực hiện những việc tốt lành này là những người sở hữu thực tế lẽ thật; như vậy, họ đã mang lời chứng.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi thực hiện bổn phận của mình, người nên luôn luôn tự kiểm tra xem liệu người có đang làm việc theo nguyên tắc hay không, liệu việc thực hiện bổn phận của người có đạt tiêu chuẩn hay không, liệu người chỉ đang thực hiện một cách chiếu lệ hay không, liệu người có cố trốn tránh trách nhiệm của người hay không, và liệu có bất kỳ vấn đề nào với thái độ và cách người suy nghĩ không. Một khi người đã tự suy ngẫm và những điều này trở nên rõ ràng đối với người, người sẽ có một thời điểm thuận lợi hơn để thực hiện bổn phận của mình. Bất kể người gặp phải điều gì trong khi thực hiện bổn phận của mình – sự tiêu cực và yếu đuối, hoặc đang ở trong tâm trạng tồi tệ sau khi bị xử lý – thì người nên đối xử đúng đắn, và người cũng phải tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Bằng cách làm những điều này, người sẽ có một con đường để thực hành. Nếu người muốn làm tốt khi thực hiện bổn phận của mình, thì người không được bị ảnh hưởng bởi tâm trạng của mình. Cho dù người có cảm thấy tiêu cực hay yếu đuối như thế nào, người cũng nên thực hành lẽ thật trong mọi việc người làm, với sự nghiêm túc tuyệt đối và tuân theo nguyên tắc. Nếu người làm điều này, thì không chỉ người khác sẽ chấp nhận người, mà cả Đức Chúa Trời cũng sẽ thích người. Như vậy, người sẽ là người có trách nhiệm và gánh vác một trọng trách; người sẽ là một người thực sự tốt, thực sự thực hiện bổn phận của người theo tiêu chuẩn và là người hoàn toàn sống bày tỏ ra hình tượng của một con người đích thực. Những người như vậy được tinh sạch và đạt được sự chuyển hóa thực sự khi thực hiện bổn phận của họ, và họ có thể được nói là trung thực trong mắt Đức Chúa Trời. Chỉ những ai trung thực mới có thể kiên trì thực hành lẽ thật và thành công khi hành động theo nguyên tắc, và mới có thể hiện bổn phận theo tiêu chuẩn. Những ai hành động theo nguyên tắc thì thực hiện bổn phận của họ một cách tỉ mỉ khi họ có tâm trạng tốt; họ không làm việc một cách chiếu lệ, và không kiêu ngạo và phô trương bản thân một để khiến người khác đánh giá cao về họ. Tuy nhiên, khi họ ở trong một tâm trạng tồi tệ, họ hoàn thành các nhiệm vụ hàng ngày của mình một cách nghiêm túc và có trách nhiệm, và ngay cả khi họ gặp phải điều gì đó gây bất lợi cho việc thực hiện bổn phận của họ, hoặc gây ra một chút áp lực cho họ hoặc gây ra sự phá vỡ trong khi họ thực hiện bổn phận, thì họ vẫn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện, thưa rằng: “Cho dù con có gặp phải vấn đề lớn đến mức nào đi chăng nữa – ngay cả khi trời có sụp xuống – miễn là Đức Chúa Trời cho phép con tiếp tục sống, con quyết tâm làm hết sức để thực hiện bổn phận của con. Mỗi ngày con được phép sống là một ngày con sẽ làm việc chăm chỉ để thực hiện bổn phận của con hầu cho con xứng đáng với bổn phận này mà Đức Chúa Trời ban cho con, cũng như hơi thở này mà Ngài đã đặt vào cơ thể con. Bất kể con có thể gặp bao nhiêu khó khăn, con cũng sẽ gạt tất cả sang một bên, vì thực hiện bổn phận của con là điều quan trọng nhất!” Những ai không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ con người, sự việc, sự vật nào hoặc môi trường, những ai không bị kiểm soát bởi bất kỳ tâm trạng hoặc tình huống bên ngoài nào, và những ai đặt bổn phận và sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ lên trước hết và trên hết – họ là những người trung tín với

Đức Chúa Trời và thực sự đầu phục Ngài. Những người như thế này đã có được lối vào sự sống và đã bước vào hiện thực lễ thật. Đây là một trong những biểu hiện thực tế và chân thực nhất của việc sống bày tỏ ra lễ thật.

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bổn phận của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thực ra, khi mọi người thực hiện bổn phận của mình, là họ đang làm những gì họ phải làm. Nhưng nếu người làm điều đó trước Đức Chúa Trời, nếu người thực hiện bổn phận của mình với thái độ trung thực và với tấm lòng, thì chẳng phải thái độ này sẽ càng đúng đắn hơn sao? Vậy thì người nên áp dụng thái độ này vào cuộc sống hàng ngày của mình như thế nào? Người phải biến việc “thờ phụng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng và sự trung thực” thành thực tế của mình. Bất cứ khi nào người muốn ừ lì và chỉ làm cho có lệ, bất cứ khi nào người muốn hành động một cách mưu mẹo và lười biếng cũng như bất cứ khi nào người cho phép mình được xao nhãng, thì người nên suy nghĩ kỹ về điều đó: “Khi cư xử như vậy, tôi có phải là người không đáng tin cậy không? Đây có phải là để tâm vào việc thực hiện bổn phận của mình không? Tôi có đang bất trung khi làm điều này không? Khi làm điều này, có phải tôi đang không hoàn thành sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho tôi không?” Đây là cách mà người nên tự nhìn lại mình. Vì hành động như vậy là không trung thành và làm tổn thương Đức Chúa Trời, vậy thì người nên làm gì? Người nên nói rằng: “Tôi đã không xem trọng điều này. Hồi đó, tôi đã cảm thấy có vấn đề, nhưng tôi không coi đó là vấn đề nghiêm trọng; tôi chỉ bất cẩn lướt qua nó. Mỗi khi tôi cảm thấy có vấn đề, tôi đều bỏ qua nó. Bây giờ vấn đề này vẫn chưa được giải quyết. Tôi thực sự không tốt!” Người sẽ xác định được vấn đề và bắt đầu hiểu được bản thân mình một chút. Một ít kiến thức liệu có đủ không? Việc xưng tội của người có đủ chưa? Người phải ăn năn và thay đổi bản thân! Và làm thế nào người có thể thay đổi bản thân? Trước đây, người đã có thái độ và tâm thái sai trật đối với việc thực hiện bổn phận của mình, người không để tâm vào đó và người không bao giờ chú tâm đến những điều đúng đắn. Ngày nay, người phải có thái độ đúng đắn với việc thực hiện bổn phận của mình, người phải cầu nguyện trước Đức Chúa Trời và khi người lại có những suy nghĩ và thái độ như trước đây, thì người phải xin Đức Chúa Trời sửa dạy và sửa phạt người. Hãy nhanh chóng xác định những lĩnh vực mà người từng cầu tha và làm qua loa chiếu lệ. Hãy nghĩ xem người có thể chỉnh sửa chúng như thế nào và sau khi chỉnh sửa chúng, hãy tìm kiếm một lần nữa và cầu nguyện, rồi sau đó hỏi các anh chị em mình xem họ có đề xuất và kiến nghị nào hay hơn không, cho đến khi mọi người đồng ý rằng người đã làm đúng. Chỉ khi đó người mới được công nhận. Người sẽ cảm thấy rằng lần này người đã thực hiện bổn phận của mình đạt tiêu chuẩn và đã làm hết sức mình cũng như để tâm vào đó và cống hiến hết mình; người sẽ cảm thấy người đã làm tất cả những gì người có thể làm, không hề hối tiếc. Khi giải trình

trước Đức Chúa Trời, lương tâm của người sẽ trong sạch và người sẽ nói rằng: “Mặc dù Đức Chúa Trời có thể chỉ cho bốn phần của tôi 60% điểm số, nhưng tôi đã dồn hết sức lực trong cơ thể mình vào đó, tôi đặt hết lòng mình vào đó, tôi không lười biếng, tôi không cố gắng hành động một cách mưu mẹo và tôi không giữ lại điều gì”. Đây chẳng phải là đem thực tế của việc đặt hết lòng, hết tâm trí và hết sức lực vào trong bốn phần của mình và áp dụng chúng vào cuộc sống hàng ngày của người sao? Đây chẳng phải là sống thể hiện ra những thực tế lẽ thật này sao? Và người cảm thấy gì trong lòng khi người sống thể hiện ra những thực tế này? Chẳng phải người cảm thấy như mình đang sống một hình tượng nào đó giống con người và không còn giống như một xác chết biết đi nữa sao?

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Để thực hiện bốn phần một cách đầy đủ, trước tiên cần phải đạt được sự hợp tác hài hòa trong việc thực hiện bốn phần đó. Có một số người hiện đang thực hành theo hướng này, điều đó có nghĩa là sau khi lắng nghe lẽ thật, họ đã bắt đầu làm việc theo nguyên tắc này, mặc dù họ không thể thành công trong việc đưa lẽ thật vào thực hành một cách tuyệt đối một trăm phần trăm. Trong quá trình đó, họ có thể thất bại hoặc trở nên yếu đuối và đi trệch hướng và thường xuyên mắc sai lầm, nhưng mà con đường họ đi thuộc kiểu nỗ lực để có thể hành động theo nguyên tắc này. Ví dụ, mặc dù đôi khi người có thể cảm thấy rằng cách người làm việc gì đó là đúng, nếu người ở trong tình huống sẽ không trì hoãn nhiệm vụ trước mắt, thì người cũng có thể tìm các đối tác làm việc hoặc thành viên trong nhóm của mình để thảo luận với họ. Hãy thông công cho đến khi người hiểu rõ về vấn đề, cho đến khi người đạt được sự đồng thuận trong suy nghĩ rằng làm theo cách nào đó có thể đạt được kết quả tốt nhất, không vượt quá phạm vi nguyên tắc, vì lợi ích của nhà Chúa và có thể tối đa hóa việc bảo vệ lợi ích của nhà Chúa. Mặc dù kết quả cuối cùng đôi khi có thể chưa như mong muốn, nhưng cách thức, phương hướng và mục tiêu công tác của người thì đúng. Vậy thì Đức Chúa Trời sẽ xem xét điều này như thế nào? Ngài sẽ xác định vấn đề này như thế nào? Ngài sẽ phán rằng người đang thực hiện đầy đủ bốn phần này.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bốn phần là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Để thực hiện bốn phần của mình một cách đầy đủ, không quan trọng là người đã tin vào Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, người đã làm được bao nhiêu trong bốn phần của mình, người đã đóng góp bao nhiêu cho nhà Chúa, và cũng không quan trọng là người lão luyện thế nào trong bốn phần của mình. Điều chính yếu mà Đức Chúa Trời nhìn vào là con đường mà con người đi. Nói cách

khác, Ngài nhìn vào thái độ của một người đối với lẽ thật và các nguyên tắc, phương hướng, nguồn gốc và động cơ đằng sau những hành động của họ. Đức Chúa Trời tập trung vào những điều này; chúng là những gì quyết định con đường người đi. Nếu trong quá trình thực hiện bổn phận của người, hoàn toàn không thể nhìn thấy những điều này trong người, và nguồn gốc công tác của người là suy nghĩ của chính người, động cơ của người là bảo vệ lợi ích của chính người và bảo vệ danh tiếng và địa vị của người, cách làm của người là đưa ra quyết định và hành động một mình và có quyền quyết định, không bao giờ thảo luận mọi việc với người khác hoặc hợp tác một cách hài hòa, chứ đừng nói đến việc tìm kiếm lẽ thật, vậy thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn nhận người như thế nào? Người chưa đạt tiêu chuẩn nếu người thực hiện bổn phận của mình như thế; người chưa dấn thân vào con đường theo đuổi lẽ thật, bởi vì, khi người làm công tác của mình, người không tìm kiếm các nguyên tắc của lẽ thật và luôn hành động theo ý mình. Đây là lý do tại sao hầu hết mọi người không thực hiện bổn phận của họ một cách thỏa đáng. Bây giờ khi nhìn lại, để thực hiện đầy đủ bổn phận của một người có khó khăn không? Thực ra, điều đó không khó; mọi người chỉ cần có thể có một thái độ khiêm nhường, sở hữu một chút ý thức và chọn một vị trí thích hợp. Cho dù người nghĩ mình có trình độ học vấn như thế nào, người đã giành được những giải thưởng gì, hoặc người đã thành tựu được bao nhiêu, và cho dù người có tin rằng tố chất và thứ hạng của mình có thể cao đến đâu, thì người phải bắt đầu bằng cách buông bỏ hết thảy những điều này, bởi vì chúng không có giá trị gì cả. Trong nhà Đức Chúa Trời, dù những điều đó có tuyệt vời và tốt đẹp đến cỡ nào, thì chúng cũng không thể cao hơn lẽ thật; chúng không phải là lẽ thật và không thể thay thế lẽ thật. Đây là lý do tại sao Ta phán người phải có thứ gọi là ý thức này. Nếu người nói rằng: “Tôi rất có tài, tôi có đầu óc rất nhạy bén, tôi có phản xạ nhanh, tôi là người học hỏi nhanh và tôi có một trí nhớ cực kỳ tốt”, và người luôn sử dụng những thứ này như vốn liếng, thì điều này sẽ gây rắc rối. Nếu người xem những điều này là lẽ thật, hoặc cao hơn lẽ thật, thì người sẽ khó chấp nhận lẽ thật và đưa lẽ thật vào thực hành. Những người tự mãn, kiêu căng luôn hành động trịch thượng thì gặp khó khăn nhất trong việc chấp nhận lẽ thật và có xu hướng thất bại nhất. Nếu con người có thể giải quyết vấn đề kiêu ngạo của mình, thì việc đưa lẽ thật vào thực hành trở nên dễ dàng. Do đó, trước tiên người phải buông bỏ và chối bỏ những thứ nhìn bề ngoài có vẻ tốt đẹp, cao cả đó và những thứ kích thích lòng ghen tị của người khác. Những thứ đó không phải là lẽ thật; thay vào đó, chúng có thể ngăn người bước vào lẽ thật. Điều quan trọng nhất cần làm bây giờ là tìm kiếm lẽ thật, thực hành theo lẽ thật và thực hiện đầy đủ bổn phận của người, bởi vì việc thực hiện đầy đủ bổn phận là bước đầu tiên duy nhất trên con đường bước vào sự sống, có nghĩa đó là một sự khởi đầu. Trong mọi sự, đều có một điều nền tảng, cơ bản nhất, một điều khiến người có một cơ hội và thực hiện đầy đủ bổn phận của mình; là một cách, một con đường sẽ đưa người qua cánh cửa của lối vào sự sống. Nếu việc thực hiện bổn phận của người hoàn toàn không liên quan đến sự “đầy đủ” này chút nào, thì người cần

phải nỗ lực. Người nên nỗ lực như thế nào? Không phải là người cần thay đổi tính cách hoặc từ bỏ tài năng và thế mạnh chuyên môn của mình; người có thể mang theo những điểm mạnh này và những điều người đã học được khi người thực hiện bổn phận của mình, trong suốt thời gian tìm kiếm lẽ thật và hành động theo các nguyên tắc của lẽ thật. Nếu người có được lối vào sự sống trong khi thực hiện bổn phận của mình, thì người có thể thực hiện đầy đủ bổn phận của mình.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bổn phận là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Hôm nay, điều các người cần phải đạt được không phải là những yêu cầu bổ sung, mà là bổn phận của con người, và là việc tất cả mọi người phải làm. Nếu các người ngay cả bổn phận mình cũng không thể làm được, hoặc làm cho tốt, thì chẳng phải các người đang tự rước họa vào thân sao? Chẳng phải các người đang chuốc lấy cái chết sao? Làm sao các người vẫn mong có tương lai và triển vọng được? Công tác của Đức Chúa Trời là vì nhân loại, và sự hợp tác của con người là vì sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sau khi Đức Chúa Trời đã làm những việc Ngài cần làm, thì con người được yêu cầu không tiếc công thực hành, và phải hợp tác với Đức Chúa Trời. Trong công tác của Đức Chúa Trời, con người không nên tiếc công sức, nên thể hiện lòng trung thành của mình, và không nên đắm chìm trong vô số quan niệm, hoặc ngồi thụ động và chờ đợi cái chết. Đức Chúa Trời có thể hy sinh bản thân Ngài cho nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện lòng trung thành của mình với Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời một lòng một dạ với con người, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện một chút hợp tác? Đức Chúa Trời làm việc vì nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thực hiện một vài bổn phận của mình vì sự quản lý của Đức Chúa Trời? Công việc của Đức Chúa Trời đã đi xa đến mức này, vậy mà các người vẫn chỉ nhìn mà không hành động, các người nghe nhưng không lay động. Chẳng phải những người như thế là những đối tượng của sự diệt vong sao? Đức Chúa Trời đã dành hết mọi thứ của Ngài cho con người, vậy thì tại sao, hôm nay, con người không có khả năng thực hiện bổn phận mình một cách sốt sắng? Với Đức Chúa Trời, công tác của Ngài là ưu tiên số một, và công tác quản lý của Ngài là quan trọng tột bậc. Với con người, đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành và thực hiện những yêu cầu của Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu của họ. Tất cả các người nên hiểu được điều này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

79. Các nguyên tắc tận tụy với Đức Chúa Trời

(1) Cần phải trải nghiệm sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, để đi đến hiểu lẽ thật

và biết chính mình, cũng như để rũ bỏ tâm tính bại hoại của một người. Chỉ như vậy, một người mới có thể tận tụy với Đấng Christ;

(2) Cần phải biết rằng Đấng Christ có quá nhiều mặt đáng yêu mến; chỉ như vậy, một người mới có thể coi trọng lẽ thật lời Đức Chúa Trời trong lòng mình và thực sự trở nên yêu kính Ngài, đề cao Ngài và làm chứng cho Ngài.

(3) Cần phải biết rằng Đấng Christ là lẽ thật, con đường và sự sống, và không có sự cứu rỗi nào ngoài Ngài. Chỉ như vậy, một người mới có thể sẵn lòng dâng mình cho Đấng Christ và trung thành với Ngài;

(4) Cần phải có tình yêu thương chân thật và thuần khiết đối với Đấng Christ, và đi đến chỗ bạn có thể vâng phục Ngài cho đến chết. Chỉ như vậy, một người mới có thể trung tín với Đức Chúa Trời cho đến cùng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Niềm tin nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi sự vâng phục Ngài và trải nghiệm công tác của Ngài. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác – có thể nói rằng đối với con người, tất cả là sự hoàn thiện, sự tinh luyện, và thậm chí hơn nữa, hình phạt. Chưa có một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những quan niệm của con người; điều con người đã được hưởng là những lời nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời đến, con người sẽ được hưởng sự oai nghi và con thịnh nộ của Ngài. Tuy nhiên, bất kể những lời Ngài có thể nghiêm khắc như thế nào, Ngài đến để cứu rỗi và hoàn thiện nhân loại. Là những tạo vật, con người nên làm tròn những bổn phận mà họ phải làm, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự tinh luyện. Trong mọi sự thử luyện, họ phải giữ vững lời chứng mà họ nên mang, và làm như vậy một cách vang dội vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Một người làm được điều này là người đắc thắng. Bất kể Đức Chúa Trời tinh luyện người như thế nào, người vẫn đầy tin tưởng và không bao giờ mất niềm tin nơi Ngài. Người làm điều con người nên làm. Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người, và lòng con người phải có thể hoàn toàn quay trở về với Ngài và hướng về Ngài trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Đây là một người đắc thắng. Những người mà Đức Chúa Trời gọi là “người đắc thắng” là những người vẫn có thể đứng ra làm chứng và duy trì sự tin tưởng, tận tâm của họ với Đức Chúa Trời khi ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan và đồng thời bị vây hãm bởi Sa-tan, nghĩa là, khi họ thấy chính mình giữa những thế lực của bóng tối. Nếu người vẫn có thể giữ một lòng thuần khiết trước Đức Chúa Trời và duy trì tình yêu đích thực của người đối với Đức Chúa Trời bất kể thế nào, thì người đang đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời, và đây là điều Đức Chúa Trời nói về “người đắc thắng”. Nếu sự theo đuổi của người vượt trội khi Đức Chúa Trời ban phúc lành cho người, nhưng người lại rút lui khi không có

những phúc lành của Ngài, thì đây có phải là sự tinh sạch không? Bởi vì người chắc chắn rằng con đường này là thật, người phải theo nó cho đến cùng; người phải duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời. Bởi người đã thấy rằng chính Đức Chúa Trời đã đến trên đất để hoàn thiện người, người nên dâng trọn lòng mình cho Ngài. Nếu người vẫn có thể theo Ngài bất kể Ngài làm gì, ngay cả khi Ngài quyết định một kết cục bất lợi cho người lúc sau rốt, thì đây là duy trì sự tinh sạch của người trước Đức Chúa Trời. Việc dâng một thân thể thuộc linh thánh khiết và một sự trinh nguyên tinh sạch cho Đức Chúa Trời có nghĩa là giữ lòng chân thành trước Đức Chúa Trời. Đối với nhân loại, sự chân thành là sự tinh sạch, và khả năng chân thành với Đức Chúa Trời là sự duy trì sự tinh sạch. Đây là điều người nên đưa vào thực hành. Khi người phải cầu nguyện thì người cầu nguyện; khi người phải nhóm họp để thông công thì người làm như vậy; khi người phải hát thánh ca thì người hát thánh ca; và khi người phải từ bỏ xác thịt thì người từ bỏ xác thịt. Khi người thực hiện bổn phận của mình thì người không loay hoay xoay sở; khi người đối mặt với những sự thử luyện thì người đứng vững. Đây là sự tận tâm với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều Ta mong muốn là sự trung thành và vâng lời của người lúc này, tình yêu và lời chứng của người lúc này. Ngay cả khi vào khoảnh khắc này người không biết lời chứng hay tình yêu là gì, người vẫn nên mang cho Ta hết cả những gì người có, và giao cho Ta những của cải duy nhất mà người có: sự trung thành và vâng lời của người. Người nên biết rằng lời chứng cho việc Ta đánh bại Sa-tan nằm trong lòng trung thành và sự vâng lời của con người, và lời chứng cho sự chinh phục con người hoàn toàn của Ta cũng vậy. Bổn phận của đức tin của người nơi Ta là làm chứng cho Ta, trung thành với Ta chứ không ai khác, và vâng lời cho đến cùng. Trước khi Ta bắt đầu bước tiếp theo của công tác của Ta, người sẽ làm chứng cho Ta như thế nào? Người sẽ trung thành và vâng lời Ta như thế nào? Người dành toàn bộ lòng trung thành của người cho phận sự của người, hay người sẽ đơn thuần từ bỏ? Người thà quy phục mọi sự sắp đặt của Ta (ngay cả khi đó là cái chết hay sự hủy diệt), hay tháo chạy giữa chừng để tránh hình phạt của Ta? Ta hành phạt người để người sẽ làm chứng cho Ta, trung thành và vâng lời Ta. Hơn nữa, hình phạt trong hiện tại là để mở ra bước tiếp theo của công tác của Ta và cho phép công tác được diễn tiến mà không bị trở ngại. Do vậy, Ta khuyên người hãy khôn ngoan và đừng coi sự sống của người hay ý nghĩa sự tồn tại của người là hạt cát vô giá trị. Người có thể biết chính xác công tác sắp tới của Ta sẽ là gì không? Người có biết Ta sẽ làm thế nào vào những ngày sắp tới, và công tác của Ta sẽ mở ra như thế nào không? Người nên biết ý nghĩa của trải nghiệm của người về công tác của Ta, và hơn nữa, ý nghĩa của đức tin của người nơi Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ đầu chí cuối, Ta đã đặt tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho con người. Nếu lòng trung thành của người đi kèm với những ý định và điều kiện, thì Ta thà không có cái gọi là lòng trung thành của người, bởi vì Ta ghê tởm những kẻ lừa dối Ta thông qua những ý định của họ và tổng tiền ta bằng những điều kiện. Ta chỉ mong muốn con người tuyệt đối trung thành với Ta, và làm hết thấy mọi chuyện vì lợi ích của – và cũng để chứng minh – một từ: đức tin. Ta khinh miệt việc các người dùng những lời nịnh hót để cố làm Ta vui, bởi vì Ta luôn đối đãi các người bằng sự chân thành, và do đó mong muốn các người cũng cư xử bằng đức tin thật sự với Ta.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người có thể dâng hiến thân, tâm, và toàn bộ tình yêu thương chân thật của mình cho Đức Chúa Trời, đặt chúng trước Ngài, hoàn toàn vâng phục Ngài, và tuyệt đối quan tâm đến ý muốn của Ngài – không vì xác thịt, không vì gia đình, và không vì những ham muốn cá nhân của chính mình, mà vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xem lời Đức Chúa Trời như là nguyên tắc và nền tảng trong mọi việc – thì bằng cách đó, mọi ý định và nhìn nhận của người đều sẽ đúng chỗ, và lúc ấy người sẽ là một người ở trước Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự ngợi khen của Ngài. Những người được Đức Chúa Trời thích là những người tuyệt đối hướng về Ngài; họ là những người có thể dâng hiến chỉ cho riêng Ngài. Những kẻ Ngài khinh ghét là những kẻ nửa vời với Ngài, và những kẻ phản nghịch Ngài. Ngài khinh ghét những ai tin ở Ngài và luôn muốn vui hưởng Ngài nhưng lại không thể dâng mình hoàn toàn vì Ngài. Ngài khinh ghét những kẻ nói yêu thương Ngài nhưng trong lòng lại phản nghịch Ngài; Ngài khinh ghét những kẻ dùng lời lẽ hùng hồn, hoa mỹ vào việc dối lừa. Những kẻ không thật sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc chưa thật sự đầu phục trước Ngài, thì đều gian dối và quá ngạo mạn trong bản chất. Những kẻ không thể thật sự đầu phục trước Đức Chúa Trời thực tế, bình thường thì thậm chí còn ngạo mạn hơn nữa, và họ đặc biệt là con cháu hiếu thảo của thiên sứ trưởng. Những người thật sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời thì đặt toàn bộ con người mình trước Ngài; họ thật sự quy phục trước mọi lời phán của Ngài, và có thể đưa lời Ngài vào thực hành. Họ đặt lời Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của mình, và họ có thể hằng hái kiếm trong lời Đức Chúa Trời hầu tìm ra những phần nào để thực hành. Những người như thế là những người thật sự sống trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người hầu việc Đức Chúa Trời nên là những người thân cận với Đức Chúa Trời, họ nên đẹp lòng Đức Chúa Trời và có khả năng trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời. Dù người hành động công khai hay riêng tư, người có thể đạt được niềm vui của Đức Chúa Trời trước Đức Chúa

Trời, người có thể đứng vững trước Đức Chúa Trời và dù kẻ khác đối xử với người thế nào, người luôn đi con đường mà người nên đi, cũng như quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chỉ những người thế này mới là thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời có thể trực tiếp hầu việc Đức Chúa Trời là vì họ được trao sự ủy thác vĩ đại và trọng trách của Đức Chúa Trời, họ có thể biến lòng của Đức Chúa Trời thành của mình, nhận lấy trọng trách của Đức Chúa Trời thành của mình và họ không bận tâm đến tiền đồ trong tương lai: Thậm chí khi không có tiền đồ gì và họ không được lợi lộc chi, họ sẽ luôn tin vào Đức Chúa Trời với tấm lòng yêu mến. Và như thế, kiểu người này là người thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời cũng là bạn tâm tình của Ngài; chỉ có bạn tâm tình của Đức Chúa Trời mới có thể sẻ chia sự thao thức cũng như những suy tư của Đức Chúa Trời, và dù xác thịt của họ đau đớn và yếu đuối, họ có thể chịu đựng nỗi đau và từ bỏ cái mà họ yêu thương để Đức Chúa Trời hài lòng. Đức Chúa Trời trao thêm trọng trách cho những người này và điều Đức Chúa Trời khao khát thực hiện được làm chứng trong chứng ngôn của những người như thế. Vì thế, những người này đẹp lòng Đức Chúa Trời, họ là tôi tớ của Đức Chúa Trời, những người hợp lòng Ngài, và chỉ những người như vậy mới có thể trị vì cùng với Đức Chúa Trời. Khi người thật sự trở thành thân cận của Đức Chúa Trời, đó chính là lúc người sẽ trị vì cùng với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người đã theo Ta bao nhiêu năm nay, nhưng chưa bao giờ cho Ta chút mây may nào của lòng trung thành. Thay vào đó, các người chỉ xoay quanh những người mà các người yêu mến và những điều làm các người vui lòng – nhiều đến nỗi vào mọi lúc, mọi nơi các người đi, các người đều giữ chặt những thứ đó trong lòng và chưa bao giờ rời bỏ chúng. Bất kỳ lúc nào các người trở nên háo hức hay đam mê bất kỳ một điều gì mà các người yêu thích, thì nó đều xảy ra trong khi các người đang theo Ta, hay thậm chí trong khi các người đang lắng nghe những lời của Ta. Do đó, Ta nói rằng các người đang sử dụng lòng trung thành mà Ta đòi hỏi ở các người để thay vào đó lại là trung thành và yêu thương “những thú cưng” của mình. Mặc dù các người có thể hi sinh một hay hai thứ cho Ta, nhưng những thứ đó không đại diện cho toàn bộ các người, và không thể hiện rằng các người thực sự trung thành với Ta. Các người bị cuốn vào những công việc mình say mê: Một số người thì trung thành với con trai con gái họ, những người khác thì với vợ, chồng, của cải, công việc, thượng cấp, địa vị, hay phụ nữ. Các người không bao giờ cảm thấy mệt mỏi hay phiền lòng về những thứ các người trung thành; thay vào đó, các người trở nên háo hức hơn bao giờ hết để được sở hữu những thứ này nhiều hơn về số lượng, cao hơn về chất lượng, và các người không bao giờ từ bỏ. Ta và những lời của Ta luôn được đẩy lại đằng sau những thứ mà các người say mê. Và các người không còn lựa chọn khác ngoài việc xếp chúng sau cùng. Thậm chí có những người để dành

nơi sau cùng này cho những thứ họ trung thành nhưng chưa khám phá ra. Chưa bao giờ có vết dấu của Ta dù nhỏ nhất trong lòng họ. Các người có thể nghĩ rằng Ta đòi hỏi quá nhiều ở các người hoặc là Ta đang kết tội oan sai cho các người – nhưng các người đã bao giờ có bất kỳ suy nghĩ nào về thực tế rằng trong lúc các người đang hạnh phúc bên gia đình các người, các người chưa một lần nào trung thành với Ta? Những lúc như vậy, các người có đau khổ không? Khi lòng các người đang tràn ngập niềm vui, và các người được ban thưởng cho công sức của mình, các người có cảm thấy nản lòng vì chưa trang bị cho bản thân mình đầy đủ lễ thật? Khi nào các người đã khóc than vì không nhận được chấp thuận của Ta? Các người vất óc và hết sức nỗ lực vì con trai con gái các người, nhưng rồi các người vẫn không thỏa lòng; các người vẫn nghĩ rằng các người chưa cần mẫn vì chúng, rằng các người vẫn chưa làm mọi thứ có thể vì chúng. Tuy vậy, với Ta, các người lại luôn chệnh mảng và cầu thả; Ta chỉ có trong trí nhớ của các người, chứ không tồn tại trong trái tim các người. Các người mãi không bao giờ cảm nhận được sự tận tâm và những nỗ lực của Ta, và các người chưa bao giờ có chút trân trọng những điều đó. Các người chỉ thuần túy ngẫm nghĩ đôi chút và tin rằng như vậy là đủ. Sự “trung thành” như vậy không phải là thứ Ta mong mỗi bao lâu nay, mà là thứ Ta khinh miệt từ lâu.

Trích từ “Người trung thành với ai?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mối quan tâm của Ta tiếp tục là cách để mỗi người trong số các người hành động và thể hiện bản thân, trên cơ sở đó Ta sẽ quyết định hồi kết của các người. Tuy nhiên, Ta phải làm rõ điều này: Đối với những kẻ đã không cho Ta thấy chút ít sự trung thành nào suốt trong những kỳ hoạn nạn, Ta sẽ không thương xót nữa, vì lòng thương xót Ta chỉ nói đến thế thôi. Hơn nữa, Ta không thích bất kỳ ai đã một lần phản bội Ta, Ta càng không thích kết giao với những kẻ bán đứng những lợi ích của bạn bè mình. Đây là tâm tính của Ta, bất kể người đó có thể là ai. Ta phải bảo với các người điều này: Bất kỳ ai khiến Ta buồn lòng sẽ không nhận được sự khoan dung từ Ta lần thứ hai, và bất kỳ ai đã trung tín với Ta sẽ vẫn mãi ở trong lòng Ta.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôm nay, điều các người cần phải đạt được không phải là những yêu cầu bổ sung, mà là bổn phận của con người, và là việc tất cả mọi người phải làm. Nếu các người ngay cả bổn phận mình cũng không thể làm được, hoặc làm cho tốt, thì chẳng phải các người đang tự rước họa vào thân sao? Chẳng phải các người đang chuốc lấy cái chết sao? Làm sao các người vẫn mong có tương lai và triển vọng được? Công tác của Đức Chúa Trời là vì nhân loại, và sự hợp tác của con người là vì sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sau khi Đức Chúa Trời đã làm những việc Ngài cần làm, thì con người được yêu cầu không tiếc công thực hành, và phải hợp tác với Đức Chúa Trời. Trong công tác

của Đức Chúa Trời, con người không nên tiếc công sức, nên thể hiện lòng trung thành của mình, và không nên đắm chìm trong vô số quan niệm, hoặc ngồi thụ động và chờ đợi cái chết. Đức Chúa Trời có thể hy sinh bản thân Ngài cho nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện lòng trung thành của mình với Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời một lòng một dạ với con người, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện một chút hợp tác? Đức Chúa Trời làm việc vì nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thực hiện một vài bổn phận của mình vì sự quản lý của Đức Chúa Trời? Công việc của Đức Chúa Trời đã đi xa đến mức này, vậy mà các người vẫn chỉ nhìn mà không hành động, các người nghe nhưng không lay động. Chẳng phải những người như thế là những đối tượng của sự diệt vong sao? Đức Chúa Trời đã dành hết mọi thứ của Ngài cho con người, vậy thì tại sao, hôm nay, con người không có khả năng thực hiện bổn phận mình một cách sốt sắng? Với Đức Chúa Trời, công tác của Ngài là ưu tiên số một, và công tác quản lý của Ngài là quan trọng tột bậc. Với con người, đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành và thực hiện những yêu cầu của Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu của họ. Tất cả các người nên hiểu được điều này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Là con người, để chấp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, người ta phải tận tụy. Người ta phải hoàn toàn tận tụy với Đức Chúa Trời, và không thể nửa vời, không có trách nhiệm, hay hành động dựa trên những sở thích và tâm trạng của riêng mình; đây không phải là tận tụy. Sự tận tụy ám chỉ điều gì? Nó có nghĩa là trong khi thực hiện bổn phận của mình, người không bị ảnh hưởng hay bó buộc bởi tâm trạng, môi trường, con người, sự vật hay sự việc. “Tôi đã nhận sự ủy thác này từ Đức Chúa Trời; Ngài đã ban nó cho tôi. Đây là điều tôi phải làm. Do đó tôi sẽ làm và xem nó như việc của riêng mình, theo bất cứ cách nào mang lại những kết quả tốt, với tầm quan trọng đặt vào việc đáp ứng Đức Chúa Trời”. Khi người có trạng thái này, người không chỉ bị kiểm soát bởi lương tâm mình, mà sự tận tụy cũng có liên đới. Nếu người chỉ thỏa mãn với việc làm cho xong, không khao khát có hiệu quả và đạt được những kết quả, và cảm thấy rằng chỉ đơn thuần đưa ra một số nỗ lực là đủ, vậy thì đây chỉ đơn thuần là tiêu chuẩn của lương tâm, và không thể được tính là sự tận tụy. Khi người tận tụy với Đức Chúa Trời, tiêu chuẩn này cao hơn một chút so với tiêu chuẩn của lương tâm. Như vậy thì, điều này không còn chỉ là chuyện bỏ ra một chút nỗ lực; người cũng phải dành trọn lòng mình vào đó. Người phải luôn xem bổn phận của người là công việc của riêng người làm, nhận những trọng trách cho nhiệm vụ này, chịu sự quở trách nếu người phạm chút sai lầm hay nếu người cẩu thả một chút, cảm thấy rằng người không thể là dạng người này, bởi vì nó khiến người quá không xứng đáng với Đức Chúa Trời. Những người thật sự có ý thức sẽ hoàn thành những bổn phận của họ như thể chúng là công việc của riêng họ, bất kể có bất kỳ ai giám sát hay không. Dù Đức Chúa Trời có hài lòng với họ hay không và cho dù Ngài đối đãi với họ thế nào, thì họ luôn có

những yêu cầu nghiêm ngặt về bản thân mình để thực hiện những bổn phận của họ và hoàn thành sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ. Đây được gọi là sự tận tụy. Chẳng phải đây là tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn của lương tâm sao? Phần lớn thời gian, tiêu chuẩn của lương tâm bị ảnh hưởng bởi những thứ bên ngoài, hay con người chỉ dùng toàn bộ sức lực của họ; mức độ tinh sạch không cao cho lắm. Nói về “tận tụy” và “có thể giữ bổn phận một cách trung thành”, mức độ tinh sạch là cao hơn, và việc đơn thuần dành chút nỗ lực là không đủ. Điều này đòi hỏi người phải lao mình vào bổn phận với toàn bộ tâm, trí, thể xác và linh hồn mình. Đôi khi thân xác người phải chịu đựng một chút; người phải dùng toàn bộ tư tưởng của người cho điều này. Khi nhiều hoàn cảnh xảy đến với người, người không thể bị ảnh hưởng hay bó buộc bởi chúng, và người không nên chịu đựng những sự ràng buộc của chúng. Người phải đặt những vấn đề cá nhân vào hàng thứ hai; người phải trả giá đắt, từ bỏ những lợi ích cá nhân, niềm kiêu hãnh, cảm xúc, những lạc thú và sự tiện nghi thể chất, và người thậm chí phải từ bỏ tuổi trẻ, hôn nhân và những triển vọng của mình. Như thế, người sẽ đạt được sự tận tụy.

Trích từ “Chỉ khi là người trung thực, người ta mới có thể thật sự hạnh phúc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ngay từ đầu, mọi người miễn cưỡng thực hành lẽ thật. Hãy lấy việc tận tụy thực hiện bổn phận của một người làm ví dụ: Người có sự hiểu biết nào đó về việc thực hiện bổn phận của mình và dâng mình cho Đức Chúa Trời, và người cũng hiểu những lẽ thật liên quan, nhưng khi nào người mới có thể hoàn toàn dâng mình cho Đức Chúa Trời? Khi nào người mới có thể thực hiện bổn phận của mình cả về danh nghĩa và hành động? Điều này sẽ đòi hỏi một quá trình. Trong suốt quá trình này, người có thể phải chịu nhiều gian khổ. Một số người có thể xử lý người và những người khác có thể phê phán người. Mọi người sẽ dán mắt vào người, và chỉ khi đó người mới bắt đầu nhận ra rằng mình đã sai và rằng thực sự người là người đã làm rất tệ, rằng thiếu tận tâm trong việc thực hiện bổn phận của mình là không thể chấp nhận được, và rằng người không được bắt cấn hoặc làm một cách chiếu lệ. Đức Thánh Linh sẽ khai sáng người từ bên trong, và khiển trách người khi người phạm sai lầm. Trong suốt quá trình này, người sẽ hiểu một số điều về bản thân, và sẽ biết rằng người quá bất khiết, người áp ụ quá nhiều động cơ cá nhân và có quá nhiều ham muốn vô độ khi thực hiện bổn phận của mình. Một khi người đã hiểu rõ thực chất của những điều này, thì người có thể đến trước Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện và thực sự ăn năn; theo cách này, người có thể được làm cho tinh sạch hết những sự bất khiết đó. Theo cách này, nếu người thường xuyên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết các vấn đề thực tế của chính mình, thì người sẽ dần đặt chân trên con đường đức tin đúng đắn. Tâm tính bại hoại của ai đó càng được làm cho tinh sạch, thì tâm tính sống của họ càng chuyển hóa.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Nếu người muốn tận tụy trong mọi việc người làm để thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người không thể chỉ thi hành một bổn phận; người phải chấp nhận mọi sự ủy thác Đức Chúa Trời giao cho người. Cho dù nó có phù hợp với sở thích của người và nằm trong lợi ích của người, hay là điều gì đó người không thích hoặc chưa từng làm trước đó, hay là điều gì đó khó khăn hay không, người vẫn nên chấp nhận nó và vâng phục. Người không chỉ phải chấp nhận nó, mà người còn phải chủ động hợp tác, tìm hiểu về nó và đạt được lối vào. Ngay cả khi người chịu khổ và không thể nổi bật và tỏa sáng, người vẫn phải cam kết tận tụy. Người phải coi đó là bổn phận mình phải làm tròn; không phải là công việc cá nhân, mà là bổn phận của người. Mọi người nên hiểu bổn phận của mình như thế nào? Đó là khi Đấng Tạo Hóa – Đức Chúa Trời – giao cho ai đó một nhiệm vụ phải làm, và tại thời điểm đó, bổn phận của người đó phát sinh. Những nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời giao cho người, những sự ủy thác Đức Chúa Trời giao cho người – đây là những bổn phận của người. Khi người theo đuổi chúng như những mục tiêu của mình, và người thực sự có lòng yêu Đức Chúa Trời, thì người vẫn có thể từ chối được sao? Người không nên từ chối chúng. Người nên chấp nhận chúng. Đây chính là con đường thực hành. Con đường thực hành là gì? (Hoàn toàn tận tụy trong mọi thứ.) Tận tụy trong mọi thứ để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Trọng điểm ở đây nằm ở đâu? Nằm ở “trong mọi thứ”. “Mọi thứ” không nhất thiết có nghĩa là những thứ người thích hay giỏi, càng không phải là những thứ người quen thuộc. Đôi khi người sẽ cần phải học hỏi, đôi khi người sẽ đối mặt với những khó khăn, và đôi khi người phải chịu đựng. Tuy nhiên, bất kể nhiệm vụ là gì, miễn sao nó được Đức Chúa Trời ủy nhiệm, người phải chấp nhận nó từ Ngài, xem nó là bổn phận của người, tận tụy thực hiện nó, và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời: Đây là con đường thực hành.

Trích từ “Chỉ khi là người trung thực, người ta mới có thể thật sự hạnh phúc” trong Những ghi chép về những
cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cho dù Đức Chúa Trời yêu cầu người điều gì, người cũng chỉ cần hết sức mình làm theo, và Ta hy vọng người sẽ có thể đến trước Đức Chúa Trời và cuối cùng sẽ dâng cho Ngài sự tận tâm nhất. Chừng nào người có thể thấy nụ cười mãn nguyện của Đức Chúa Trời khi Ngài ngồi trên ngai, kể cả khi khoảnh khắc này là giờ chết đã định của người, thì người cũng có thể mỉm cười khi nhắm mắt. Trong thời gian tại thế, người phải làm bổn phận sau cùng của mình cho Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, Phi-e-rơ đã bị đóng đinh vào thập tự ngược đầu vì Đức Chúa Trời; nhưng cuối cùng, người nên đáp ứng Đức Chúa Trời, và dốc hết nghị lực vì Ngài. Một loài thọ tạo có thể làm gì đại diện cho Đức Chúa Trời? Vì lẽ ấy, người nên dâng bản thân mình cho Đức Chúa Trời, thà sớm còn hơn muộn,

để Ngài sắp đặt người như Ngài mong muốn. Miễn sao điều đó làm Đức Chúa Trời vui và hài lòng, thì hãy để Ngài làm theo ý muốn của Ngài với người. Con người có quyền gì mà nói lời than oán chứ?

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau nhiều năm trôi qua, con người đã trở thành kẻ dày dạn sương gió, đã trải qua gian khổ của sự tinh luyện và hình phạt. Mặc dù con người đã mất đi sự “vẻ vang” và “lãng mạn” của thời quá khứ, nhưng dù không hề hay biết, họ đã bắt đầu hiểu biết về các nguyên tắc ứng xử của con người, và đã bắt đầu trân quý những năm Đức Chúa Trời đã cống hiến để cứu rỗi nhân loại. Con người dần dà bắt đầu ghê tởm sự man rợ của chính mình. Họ bắt đầu căm ghét sự cục súc của họ, hết thấy những hiểu lầm của họ với Đức Chúa Trời, và những đòi hỏi vô lý mà họ đã đưa ra cho Ngài. Thời gian không thể quay trở lại. Những sự kiện quá khứ trở thành ký ức đầy nuối tiếc của con người, những lời và tình yêu của Đức Chúa Trời trở thành động lực trong cuộc sống mới của con người. Vết thương của con người lành lặn theo từng ngày, sức mạnh của họ trở lại, họ đứng dậy và nhìn vào gương mặt Đấng Toàn Năng... chỉ để nhận ra rằng Ngài vẫn luôn ở bên mình, và rằng nụ cười và dung mạo đẹp đẽ của Ngài vẫn gây xúc động biết bao. Lòng Ngài vẫn còn quan tâm đến nhân loại mà Ngài đã tạo dựng, và đôi tay Ngài vẫn còn ấm áp và mạnh mẽ như buổi ban đầu. Điều đó như thể con người đã trở lại vườn Ê-đen, nhưng lần này không còn nghe những lời dụ dỗ của con rắn, và không còn tránh mặt Đức Giê-hô-va. Con người quỳ phục trước Đức Chúa Trời, ngược nhìn gương mặt tươi cười của Đức Chúa Trời, và dâng của lễ quý giá nhất của mình – Ôi! Lạy Chúa tôi, Đức Chúa Trời tôi!

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

80. Các nguyên tắc đánh giá người cải đạo tiềm năng

(1) Trước tiên, cần phải xác định xem một người cải đạo tiềm năng có nhân tính tốt hay xấu, liệu họ có thể chấp nhận lẽ thật hay không, và liệu một tà linh có đang hoạt động trong họ hay không. Sau đó, xác định xem liệu phúc âm có thể được truyền bá cho họ hay không;

(2) Sau khi xác nhận một người cải đạo tiềm năng là tốt, phải tương tác với sự chân thành và

tìm cơ hội để thông công về lẽ thật, từ đó mở đường cho việc truyền bá phúc âm;

(3) Phải hiểu và nhận thức được tổ chất, sở thích, điểm yếu cốt tử và các quan niệm của một người cải đạo tiềm năng, để cung cấp nền tảng cho lời chứng trong tương lai cho họ;

(4) Nếu một người cải đạo tiềm năng bị phát hiện là quá kiêu ngạo và tự cho mình là đúng để chấp nhận lẽ thật, nhưng lại có tài truyền bá phúc âm và có thể phục vụ, thì nên cố gắng cải đạo họ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ban đầu, con người do Đức Chúa Trời tạo nên thì sống, nhưng bởi sự bại hoại của Sa-tan, con người sống giữa sự chết và sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và do đó, theo cách này, con người đã trở thành những kẻ chết không hồn, họ đã trở thành những kẻ thù chống đối Đức Chúa Trời, họ đã trở thành công cụ của Sa-tan, và họ đã trở thành tù nhân của Sa-tan. Tất cả những người sống mà Đức Chúa Trời đã tạo ra đã trở thành kẻ chết, và do đó Đức Chúa Trời đã mất đi lời chứng của Ngài, và Ngài đã mất đi nhân loại mà Ngài đã tạo nên và là loài duy nhất có hơi thở của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời lấy lại lời chứng của Ngài, và lấy lại những ai do tay Ngài tạo ra nhưng đã bị Sa-tan cầm tù, khi ấy Ngài phải làm họ sống lại để họ có thể trở thành những người sống, và Ngài phải giác ngộ cho họ để họ sống trong ánh sáng của Ngài. Những kẻ chết là những kẻ không có linh hồn, những kẻ tê liệt hoàn toàn, và những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Hơn hết, họ là những kẻ không biết Đức Chúa Trời. Những người này không có chút ý định nào về việc vâng lời Đức Chúa Trời; họ chỉ phản nghịch Ngài và chống đối Ngài, và không có chút lòng trung thành nào. Những người sống là những người có linh hồn được tái sinh, những người biết vâng lời Đức Chúa Trời, và những người trung thành với Đức Chúa Trời. Họ có lẽ thật, và lời chứng, và chỉ mỗi những người này mới làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong nhà Ngài. Đức Chúa Trời cứu rỗi những người có thể sống dậy, những người có thể nhìn thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, những người có thể trung thành với Đức Chúa Trời, và sẵn lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ngài cứu rỗi những ai tin vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và tin vào sự xuất hiện của Ngài. Một số người có thể sống dậy, và một số người thì không thể; điều này phụ thuộc vào việc bản tính của họ có thể được cứu rỗi hay không.

Trích từ “Người có phải người đã sống dậy không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi thực hiện bốn phận truyền bá Phúc Âm, người phải làm tròn trách nhiệm của mình. Người hiểu từ “trách nhiệm” như thế nào? Người nhận trách nhiệm đó và thực hiện chính xác nó trong các tình huống thực tế như thế nào? Đó là nghĩa vụ của người – truyền lại sự hiểu biết của người về Phúc Âm và những gì người đã nhận lãnh được trong đó từ Đức Chúa Trời cho những người mà Ngài muốn người truyền bá. Vậy thì, người truyền bá Phúc Âm như thế nào? Đó không phải là điều

người làm trong thời gian rảnh rỗi và không phải là truyền bá theo cảm xúc hoặc sở thích của riêng người, cũng không phải là kiểu thay đổi thực đơn cho xứng với từng thực khách. Thay vào đó, nó được truyền bá theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời và các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời – đây là nói chung chung. Nói một cách cụ thể, đó là làm tất cả những gì người có thể để tìm mọi cơ hội chia sẻ những gì người đã nhận được và những gì người hiểu với những người mà người phải có trách nhiệm chia sẻ. Người nên làm gì khi người thực hiện điều này? Làm tròn trách nhiệm của người, làm hết thấy những gì người có thể làm, và đừng ngần ngại trả bất kỳ giá nào. Làm hết thấy những gì người có thể làm có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là ngay cả khi người chỉ truyền bá Phúc Âm trong một thời gian ngắn và không có nhiều kinh nghiệm, hoặc người không phải là một diễn giả tuyệt vời, hoặc người là người ít học, thì người cũng không có lý do hay có cớ gì mà không thu phục được mọi người. Người phải cố gắng gấp đôi trong nỗ lực này, hiểu được hoàn cảnh của những người người chia sẻ Phúc Âm và tìm kiếm phương cách thích hợp để chia sẻ Phúc Âm với họ. Ví dụ, hãy xem những người cải đạo tiềm năng hiểu những gì, tính cách của họ như thế nào, họ có thích nói chuyện hay không và họ có thích cuộc trò chuyện sôi nổi hay không. Nếu họ không thích cuộc trò chuyện sôi nổi, người phải nói chuyện nhẹ nhàng hơn một chút và chậm rãi hơn với họ; nếu trình độ học vấn của họ không cao và thiếu khả năng hiểu biết thì người cần phải nói rất quy củ, chậm và đều đặn, từng câu một, từng chút một; nếu họ có chút kiến thức văn hóa và thích nghe ngôn ngữ uyên thâm hơn, nhưng trình độ học vấn của người không đủ, thì người nên chuẩn bị một số tài liệu mang tính học thuật, hoặc tìm ai đó có trình độ để tham gia cùng người khi trò chuyện với họ. Nếu một người cải đạo tiềm năng hiểu nhiều về Kinh Thánh nhưng người chưa từng đọc Kinh Thánh một ngày trong đời, thì người sẽ làm gì? Người phải tự trang bị cho mình và tìm kiếm trong Kinh Thánh một cách cụ thể về những gì mà người cải đạo tiềm năng cần, về những lời tiên tri có liên quan trong Cựu Ước và những câu có liên quan trong Tân Ước. Khi người không làm gì, thì người nên đọc, ghi chú hoặc học thuộc các câu Kinh Thánh. Ngoài ra, người cũng phải suy ngẫm về cách những người mộ đạo hiểu những câu này trong Kinh Thánh như thế nào và làm thế nào để người có thể giúp những người này hiểu chúng một cách chính xác và trọn vẹn, hầu cho sau này, người có thể liên tưởng đến những câu này và hướng dẫn họ hiểu công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt. Đây chính là ý nghĩa của việc nghiên cứu chuẩn bị trước. Người phải hiểu những loại người khác nhau cần gì, và sau đó, dựa trên những trường hợp đó, chuẩn bị trước một chút. Đây là làm tất cả những gì người có thể và làm tròn trách nhiệm của mình.

Trích từ “Truyền bá Phúc Âm là bổn phận mà mọi tín đồ đều phải thực hiện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có những loại người khác nhau, và họ được phân biệt bởi loại linh hồn mà họ có. Một số người

có linh hồn con người, và họ là những người mà Đức Chúa Trời đã định sẵn là sẽ chọn. Một số người thì không có linh hồn con người; họ là những ma quỷ lừa lọc. Những người không được Đức Chúa Trời định trước và chọn lựa thì không thể được cứu rỗi ngay cả khi họ góp phần, và sau cùng, họ sẽ bị ma quỷ bắt đi. Việc con người có thể chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời hay không, và, sau khi đã chấp nhận, họ đi con đường nào và họ có được biến cải hay không, đều tùy thuộc vào linh hồn và bản tính bên trong họ. Một số người không thể không đi chệch hướng; linh hồn của họ quyết định họ là người như thế, và họ không thể thay đổi. Ở một vài người trong số họ, Đức Thánh Linh không hoạt động, bởi vì họ không đi con đường đúng; tuy nhiên, nếu họ được khiến cho quay đầu lại thì Đức Thánh Linh có thể hoạt động. Nếu họ không như thế thì tất cả sẽ kết thúc đối với họ. Tình huống nào cũng có, nhưng dù là trường hợp nào, Đức Chúa Trời cũng công chính trong việc đối đãi của Ngài đối với mỗi người.

Trích từ “Làm thế nào để biết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Đức Chúa Trời thực hiện công tác của thời kỳ sau rốt bằng cách bày tỏ lẽ thật để phán xét và làm tinh sạch con người. Như thế, chỉ những người có nhân tính tốt, những người yêu lẽ thật, người có thể hiểu thấu lời Đức Chúa Trời và chấp nhận lẽ thật mới có hy vọng được cứu rỗi. Trong quá trình loan truyền Phúc Âm, chúng tôi phát hiện rằng chỉ một số ít người trong nhân loại bại hoại có nhân tính tốt, yêu lẽ thật, và có thể được cứu rỗi; đại đa số không đáp ứng những điều kiện được loan truyền Phúc Âm. Do đó, khi loan truyền Phúc Âm, chúng ta trước hết phải tìm hiểu mọi người và chọn những người tốt thật sự tin Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật. Chỉ việc chứng thực Đức Chúa Trời cho những người đáp ứng điều kiện được loan truyền Phúc Âm mới là phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta không phân biệt khi loan truyền Phúc Âm thì chúng ta có khả năng đưa vào nhà Đức Chúa Trời những người không phải là người được Đức Chúa Trời chọn, chẳng hạn như người không hiểu những điều thuộc linh, các tà linh, những kẻ ngu xuẩn, những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ đòi bại và những tín đồ giả chỉ muốn ăn bánh thỏa thuê. Những người này là những người không hề có tình yêu với lẽ thật và không thật sự tin Đức Chúa Trời, hay những người đơn thuần không có khả năng thấu hiểu lẽ thật, hay thậm chí náo loạn và phạm nhiều việc ác. Những người này thuộc về Sa-tan và họ không được Đức Chúa Trời chọn để cứu rỗi. Khi họ bước vào nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ không chỉ không được cứu rỗi mà còn gây gián đoạn và nhiều loạn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Và như thế, chúng ta phải phân biệt rõ khi loan truyền Phúc Âm, quét sạch những người không đáp ứng các điều kiện được loan truyền Phúc Âm, và mang đến trước Đức Chúa Trời những người phù hợp với các nguyên tắc loan truyền Phúc Âm.

Chỉ điều này mới phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ bài thông công bên trên

Một người phải rao giảng với những người tốt, có nhân tính tương đối tốt, là người thừa nhận tận tâm rằng có một Đức Chúa Trời, có thể tìm kiếm con đường thật, và có thể chấp nhận lẽ thật, dù họ là người có đạo hay người ngoại đạo. Một người không được rao giảng cho những người không đáp ứng những điều kiện này. Nhà Đức Chúa Trời giờ đây quy định rằng, khi rao giảng Phúc Âm, mọi người phải làm như vậy theo các nguyên tắc “năm có khi rao giảng” và “năm không khi rao giảng”. Không ai được vi phạm các nguyên tắc này.

Nguyên tắc “năm có khi rao giảng” cụ thể như sau:

1. Chỉ rao giảng cho những người thật sự tin rằng có một Đức Chúa Trời trong lòng họ và sẵn lòng tìm kiếm, điều tra con đường thật.

2. Bất kể ngành nghề hay trình độ học vấn của một người, họ có thể được rao giảng miễn sao họ có nhân tính tương đối tốt và có thể chấp nhận lẽ thật.

3. Cho dù một người trước đây thuộc nhóm tôn giáo nào – và điều này bao gồm những người tin vào mọi dạng mê tín dị đoan hay đã thờ phượng các tà tinh hay các chúa giả - họ có thể được rao giảng miễn sao họ đã không điều hành nhóm tôn giáo ấy một cách chuyên nghiệp và không bị tà linh ám, và họ sẵn lòng tìm kiếm và điều tra con đường thật.

4. Đối với những người nổi tiếng trong xã hội thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, họ có thể được rao giảng miễn sao họ công nhận rằng có một Đức Chúa Trời, có thể chấp nhận lẽ thật, và cam đoan rằng sự hiểu biết của họ không vô lý và họ không thực hiện mọi dạng hành động đồi bại.

5. Đối với những nhà lãnh đạo tôn giáo, họ có thể được rao giảng miễn sao họ công nhận con đường thật và chấp nhận lẽ thật, danh tiếng của họ không quá tột, họ không đồi bại, và họ không ngu xuẩn hay không thể hiểu những vấn đề thuộc linh.

Nguyên tắc “năm không khi rao giảng” cụ thể như sau:

1. Không bao giờ rao giảng cho những người đã bị các tà linh ám trong một khoảng thời gian nhất định hay bị tà linh tác động nghiêm trọng.

2. Không bao giờ rao giảng cho những người có nhân tính cực kỳ tồi tệ, những người mang tiếng xấu, có khả năng phạm phải mọi dạng việc làm đồi bại, và những kẻ tà ác.

3. Không bao giờ rao giảng cho những người trông hung ác, xấu xí, và lạ thường, giống như

ma quỷ, và những người khiến anh chị em cảm thấy khó chịu hay thậm chí khiếp sợ.

4. Không bao giờ rao giảng cho những người tàn tật nặng, tâm trí bị méo mó và không dễ dàng chấp nhận lẽ thật.

5. Không bao giờ rao giảng cho những người có tố chất cực kỳ thấp kém, những người kém trí và không có khả năng hiểu lẽ thật lời Đức Chúa Trời.

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải tuân thủ nghiêm ngặt “năm có khi rao giảng” và “năm không khi rao giảng”. Bất kỳ ai rao giảng cho một trong năm loại người không nên rao giảng thì là người phá vỡ và làm nhiễu loạn công tác Phúc Âm. Họ sẽ bị xem là người gây rối vô cớ, người có ý cư xử sai, và họ phải nhận sự cảnh cáo. Những người như thế phải ngưng thực hiện bổn phận của mình nếu họ không ăn năn. Có thể có sự linh hoạt trong một số hoàn cảnh đặc biệt, và người ta không được áp dụng cách tiếp cận “một quy định cho tất cả”. Ví dụ, nếu một người có thể chấp nhận lẽ thật nhưng có sự nghi ngờ rằng họ rơi vào một trong các nhóm của “năm không khi rao giảng” thì có thể rao giảng cho họ miễn sao có thể đảm bảo những điều sau đây: Một, họ không bị quỷ ám; hai, họ không phải là người đòi bại; và ba, họ không phải là gián điệp. Nếu ai đó có thể được rao giảng lại có một số vấn đề - có thể họ từng nói tiếng lạ, hay đã tham gia một nhóm tà linh... - họ vẫn có thể được rao giảng nếu có thể đảm bảo rằng chỉ ít họ đóng góp loan truyền Phúc Âm. Nếu người đó không thể đóng góp loan truyền Phúc Âm và thậm chí có thể gây thiệt hại hay phá vỡ thì chắc chắn không được rao giảng với họ. Đây là một nguyên tắc đặc biệt. Thêm vào đó, nếu một người khuyết tật có tiếng tốt, và nếu có thể đảm bảo rằng người này có nhân tính tốt, có thể chấp nhận lẽ thật, và có thể đóng góp loan truyền Phúc Âm thì cũng có thể rao giảng cho họ. Nếu một tình huống không chắc chắn nảy sinh thì nên áp dụng những khuyến nghị cho đại đa số thông qua thông công. Trong quá khứ, các hội thánh ở khắp nơi đều bị ràng buộc bởi những quy định nhất định khi rao giảng Phúc Âm, chẳng hạn như không rao giảng cho những người có bớt trên mặt, những người từng mắc các căn bệnh lạ, những người liên quan đến các đề án kim tự tháp, những người có bệnh bạch biến, những người với các dạng khuyết tật khác nhau, những người có thể nhìn khi nhắm mắt, những người có năng lực siêu nhiên, những người có thể thấy hiện tượng lạ, những người luôn có những giấc mơ lạ, và vân vân. Tất cả những điều này đều sai trái, ngớ ngẩn và phải bị cấm. Có thể rao giảng cho một người miễn sao trong lòng họ tin rằng có một Đức Chúa Trời, họ có nhân tính tốt, có thể yêu lẽ thật, chấp nhận lẽ thật, không phải là kẻ đòi bại, không bị quỷ ám, và không phải là người rõ ràng có tà linh hoạt động trong họ. Đây là nguyên tắc cơ bản và đơn giản nhất. Những ai vẫn không thể hiểu hay nắm bắt điều này thì là những người ngu độn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Sa-tan vẫn cầm quyền thế giới tà ác này và con rồng lớn sắc đỏ vẫn đang trong cơn hấp hối, và do đó khi một người rao giảng Phúc Âm, người đó phải xác định rõ các nguyên tắc thực hành và cách làm điều đó một cách khôn ngoan theo tình hình thực tế, và chúng ta chỉ có thể rao giảng cho những người tin có một Đức Chúa Trời và tìm kiếm con đường thật. Do đó trước hết là cần học cách xác định người khi rao giảng Phúc Âm. Chúng ta có thể nói chuyện và cảm nhận những người có vẻ là người tốt, có phẩm cách và đáng hoàng, và rồi chỉ rao giảng với họ khi chúng ta chắc chắn họ tuân theo những quy định rao giảng Phúc Âm. Không rao giảng cho những người có vẻ giống kẻ tà ác hay ngu ngốc, hay những người có tố chất kém cỏi; đây là sự khôn ngoan. Một số ma quỷ có thể tỏ ra văn minh, lịch thiệp và tốt tính, nhưng họ không hẳn là những người tốt yêu lẽ thật, và thực ra họ có thể là những kẻ vô thần ghét lẽ thật. Điều này cũng giống như một số quan chức có vẻ khá đáng hoàng, nhưng vào khoảnh khắc một người đề cập đến Đức Chúa Trời, họ trở nên hung dữ, và những người đó là ma quỷ ghét lẽ thật. Rao giảng Phúc Âm cho những người như thế là chuốc rắc rối và có thể dễ dàng gây ra vấn đề. Nếu anh chị em phát hiện rằng ai đó từ tế và thành thật thì anh chị em phải liên hệ với họ khi đảm bảo rằng làm như thế là an toàn. Khi anh chị em có thể chắc chắn rằng người này là mục tiêu của Phúc Âm, anh chị em trước hết nên nói về một số chứng ngôn thực nghiệm về việc tin Đức Chúa Trời, quan sát phản ứng của họ để xem họ có quan tâm đến lẽ thật không, và sau đó quyết định có làm chứng cho Đức Chúa Trời hay không. Cách thực hành này an toàn hơn. Nếu hai người làm việc cùng nhau khi rao giảng Phúc Âm, họ cũng nên tìm hiểu cách phối hợp để trước hết cảm nhận về con người và sau đó thông công lẽ thật. Hơn nữa, họ cũng phải liên tục quan sát phản ứng của mục tiêu Phúc Âm trong trường hợp có tình huống bất ngờ. Chỉ bằng cách hoạt động cùng nhau theo cách này để rao giảng Phúc Âm thì mới an toàn. Cách này không chỉ làm cho dễ thu phục người mà đồng thời cũng đảm bảo sự an toàn. Những người rao giảng Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời phải đồng tâm đồng lòng cầu nguyện với Đức Chúa Trời để thực hiện đúng bổn phận của họ. Theo cách ấy, họ sẽ có thể sống dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Đây là nguyên tắc thực hành rao giảng Phúc Âm quan trọng nhất.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

81. Các nguyên tắc truyền bá Phúc Âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời

(1) Cần phải hiểu rằng tất cả tín đồ đều có bổn phận truyền bá phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời, và điều này được Trời phong cho và được đất công nhận để họ làm như vậy. Họ nên vâng phục và chấp nhận điều này, do họ phải làm vì bổn phận luân lý;

(2) Cần phải làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rất phù hợp với lời Ngài, việc làm chứng như vậy khiến cho công tác đó trở nên rõ ràng và minh bạch, tập trung vào việc truyền đạt những lẽ thật chính yếu và loại bỏ những quan niệm và khó khăn chính cản trở con người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời;

(3) Mọi triển vọng đều phải được phân tích và nghiên cứu kỹ lưỡng, đồng thời phải lập ra các kế hoạch khả thi. Cố gắng khai phá nền tảng mới càng hiệu quả càng tốt;

(4) Cần phải chọn đúng mục tiêu để truyền bá phúc âm. Sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp khôn ngoan, miễn là không phạm pháp hay sai trái, hãy làm bất cứ điều gì phải làm để thu phục được thêm nhiều người;

(5) Cần phải nhìn vào công tác của Đức Thánh Linh và làm theo sự chỉ dẫn của Ngài. Ở mỗi quốc gia, hãy áp dụng các phương pháp phù hợp với hệ thống, luật pháp và quy định của địa phương, có thể bao gồm truyền bá phúc âm trực tiếp, truyền bá phúc âm tự phát hoặc “truyền bá phúc âm tập thể”.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Là những thành viên của nhân loại và là những Cơ Đốc nhân mộ đạo, trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả chúng ta chính là phải dâng thân tâm mình để hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ hữu thể của chúng ta đều đến từ Đức Chúa Trời và tồn tại nhờ quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu thân tâm chúng ta không vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời và không vì sự nghiệp công chính của nhân loại, thì linh hồn của chúng ta sẽ không xứng đáng với những người đã tuân đạo vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và càng không xứng đáng với Đức Chúa Trời, Đấng đã cung cấp cho chúng ta mọi thứ.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều Ta đang ban cho các ngươi ngày nay vượt quá Môi-se và lã át Đa-vít, do vậy theo đó, Ta yêu cầu rằng lời chứng của các ngươi phải vượt hơn Môi-se và rằng lời của các ngươi phải to tát hơn Đa-vít. Ta cho các ngươi gấp một trăm lần – theo đó Ta yêu cầu các ngươi trả cho Ta cũng như vậy. Các ngươi phải biết rằng Ta là Đấng ban sự sống cho nhân loại, và chính các ngươi là kẻ nhận lãnh sự sống từ Ta và phải làm chứng cho Ta. Đây là bổn phận mà Ta gửi xuống cho các ngươi và là điều các ngươi phải làm cho Ta. Ta đã ban mọi sự vinh quang của Ta trên các ngươi, Ta đã ban cho các ngươi sự sống mà những dân sự được chọn, dân Y-sơ-ra-ên, chưa từng được nhận lãnh. Theo lẽ, các ngươi phải làm chứng cho Ta, dâng hiến tuổi trẻ và từ bỏ sự sống của mình cho Ta. Bất kỳ ai được Ta ban sự vinh quang của Ta trên họ đều phải làm chứng cho Ta và dâng sự sống của họ

cho Ta. Điều này từ lâu đã được Ta định trước. Các người may mắn khi được Ta ban sự vinh quang của Ta cho các người, và bổn phận của các người là chứng thực cho vinh quang của Ta. Nếu các người tin vào Ta chỉ để có được những phúc lành, thì công tác của Ta sẽ mang ít ý nghĩa, và các người cũng không phải đang làm bổn phận của mình. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ thấy sự thương xót, tình yêu, và sự vĩ đại của Ta, và dân Do Thái chỉ chứng kiến sự nhần nại và cứu chuộc của Ta. Họ thấy rất, rất ít công tác của Thần Ta, đến mức họ hiểu chỉ một phần ngàn những gì các người đã nghe và thấy. Điều các người đã thấy còn vượt hơn cả các thầy tế lễ cả trong số họ. Những lễ thật mà các người hiểu hôm nay vượt hơn những lễ thật của họ; những gì các người đã thấy hôm nay vượt quá những điều họ đã thấy trong Thời đại Luật pháp, cũng như Thời đại Ân điển, và những gì các người đã trải nghiệm vượt hơn cả Môi-se và Ê-li. Bởi vì những gì dân Y-sơ-ra-ên hiểu chỉ là luật pháp của Đức Giê-hô-va, và những gì họ thấy chỉ là hình ảnh phía sau của Đức Giê-hô-va; điều mà dân Do Thái hiểu chỉ là sự cứu chuộc của Jêsus, điều mà họ lãnh nhận chỉ là ân điển được ban bởi Jêsus, và điều họ nhìn thấy chỉ là hình tượng của Jêsus trong nhà của dân Do Thái. Điều các người nhìn thấy hôm nay là sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự cứu chuộc của Jêsus, và tất cả những việc làm của Ta ngày nay. Cũng như vậy, các người đã nghe những lời của Thần Ta, cảm kích sự khôn ngoan của Ta, biết đến sự kỳ diệu của Ta, và tìm hiểu về tâm tính Ta. Ta cũng đã phán dạy các người toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Điều các người đã thấy không đơn thuần là một Đức Chúa Trời đầy yêu thương và nhân từ, mà là một Đức Chúa Trời đầy công chính. Các người đã thấy công tác kỳ diệu của Ta và biết rằng Ta tràn đầy sự oai nghi và con thành nô. Hơn nữa, các người biết rằng Ta từng giáng cơn giận dữ của ta xuống nhà Y-sơ-ra-ên, và rằng hôm nay, nó đến trên các người. Các người hiểu nhiều về những mầu nhiệm của Ta trên trời hơn Ê-sai và Giăng; các người biết nhiều về sự đáng mến và đáng tôn kính của Ta hơn hết thấy các thánh của các thời đại đã qua. Điều các người đã lãnh nhận không đơn thuần là lễ thật của Ta, con đường của Ta, và sự sống của Ta, mà là một khái tượng và sự mặc khải to lớn hơn của Giăng. Các người hiểu nhiều mầu nhiệm của Ta hơn, và cũng nhìn thấy sắc diện thật của Ta; các người đã chấp nhận nhiều sự phán xét của Ta hơn và biết nhiều về tâm tính công chính của Ta hơn. Và như vậy, mặc dù các người được sinh ra vào thời kỳ sau rốt, sự hiểu biết của các người là sự hiểu biết của trước kia và quá khứ, và các người cũng đã trải nghiệm những việc của hôm nay, và điều này được Ta đích thân thực hiện toàn bộ. Điều ta yêu cầu các người không quá đáng, bởi vì Ta đã cho các người quá nhiều, và các người đã thấy nhiều ở Ta. Do vậy, Ta yêu cầu các người làm chứng cho Ta về các thánh của những thời đại quá khứ, và đây là mong ước duy nhất của tâm Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả mọi người đều cần phải hiểu mục đích công tác của Ta trên thế gian, tức là những gì

cuối cùng Ta mong muốn đạt được, và mức độ mà Ta phải đạt được trong công tác này trước khi nó có thể hoàn thành. Nếu sau khi đã đồng hành cùng Ta đến ngày nay mà mọi người vẫn không hiểu mục đích công tác của Ta là gì, thì chẳng phải họ đã đồng hành cùng Ta một cách vô ích sao? Nếu mọi người đi theo Ta, họ cần biết ý muốn của Ta. Ta đã hoạt động trên thế gian trong hàng ngàn năm, và đến nay, Ta tiếp tục thực hiện công tác của Ta như vậy. Mặc dù công tác của Ta bao gồm nhiều hạng mục, nhưng mục đích của nó vẫn không đổi; chẳng hạn, mặc dù trong Ta chứa sự phán xét và hình phạt đối với con người, nhưng những điều Ta làm vẫn là để cứu rỗi họ, và để truyền bá tốt hơn Phúc Âm của Ta cũng như mở rộng thêm công tác của Ta trong toàn bộ các quốc gia dân ngoại một khi con người đã được trở nên trọn vẹn. Vậy hôm nay, thời điểm mà nhiều người từ lâu đã chìm sâu trong thất vọng, Ta vẫn tiếp tục công tác của Ta, Ta tiếp tục công tác Ta phải làm để phán xét và hành phạt con người. Bất chấp việc con người đã chán ngấy những điều Ta phán và họ không hề muốn quan tâm đến công tác của Ta, thì Ta vẫn đang làm bổn phận của Ta, vì mục đích công tác của Ta vẫn không đổi và kế hoạch ban đầu của Ta sẽ không bị đổ bể. Chức năng sự phán xét của Ta là để cho phép con người vâng phục Ta hơn, và chức năng hình phạt của Ta là để giúp con người được thay đổi một cách hiệu quả hơn. Mặc dù những điều Ta làm là để phục vụ cho việc quản lý của Ta, nhưng Ta chưa từng làm điều gì không có lợi cho con người, vì Ta mong muốn khiến cho tất cả các quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên cũng vâng phục như dân Y-sơ-ra-ên, để làm cho họ trở nên những con người thực thụ, hầu cho Ta có thể có được chỗ đứng trong các vùng đất ngoài Y-sơ-ra-ên. Đây là sự quản lý của Ta; đây là công tác mà Ta đang hoàn thiện giữa những quốc gia dân ngoại. Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn không hiểu sự quản lý của Ta, bởi vì họ không hứng thú với những điều như thế, và chỉ quan tâm đến tương lai và đích đến của chính họ. Dù Ta có nói gì, họ vẫn thờ ơ với công tác Ta làm, thay vào đó chỉ tập trung duy nhất vào những đích đến ngày mai của họ. Nếu mọi chuyện vẫn tiếp diễn theo cách này, làm sao công tác của Ta có thể mở rộng được? Làm sao Phúc Âm của Ta có thể được truyền bá ra toàn thế giới được? Hãy biết rằng khi công tác của Ta lan truyền, Ta sẽ phân tán các người, và đánh các người giống như Đức Giê-hô-va đã đánh từng chi phái của Y-sơ-ra-ên. Tất cả những điều này sẽ được thực hiện để Phúc Âm của Ta có thể được lan truyền khắp thế gian, hầu cho nó có thể đến được với những quốc gia dân ngoại, hầu cho danh Ta được cả người lớn cũng như trẻ em ca tụng, và danh thánh của Ta được chính miệng mọi người từ tất cả các chi phái và quốc gia ca ngợi. Đó là để cho trong kỷ nguyên cuối này, danh Ta sẽ được các quốc gia dân ngoại đề cao, để cho những việc làm của Ta có thể được những người dân ngoại nhìn thấy và họ sẽ gọi Ta là Đấng Toàn Năng vì những việc làm của Ta, và để cho lời của Ta có thể sớm trở thành hiện thực. Ta sẽ khiến tất cả mọi người biết rằng Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các quốc gia dân ngoại, ngay cả những quốc gia mà Ta đã rửa sạch. Ta sẽ cho tất cả mọi người thấy rằng Ta là Đức Chúa Trời của muôn loài

thọ tạo. Đây là công tác vĩ đại nhất của Ta, là mục đích kế hoạch công tác của Ta cho thời kỳ sau rốt, và là công tác duy nhất được hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người có thể truyền đạt tâm tính được Đức Chúa Trời bày tỏ trong mỗi thời đại theo một cách cụ thể, bằng một ngôn ngữ mà chuyển tải một cách phù hợp ý nghĩa của thời đại được không? Người, kẻ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, có thể mô tả chi tiết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Người có thể chứng thực về tâm tính của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng và chính xác không? Làm sao người truyền được những điều người đã thấy và trải nghiệm cho những tín đồ khốn khổ, đáng thương, và sùng đạo, những kẻ đói khát sự công chính và đang chờ đợi người chấn đất họ? Những loại người nào đang chờ đợi người chấn đất họ? Người có thể hình dung được không? Người có ý thức được trọng trách mình mang trên vai, có ý thức được việc mình được ủy nhiệm và trách nhiệm của người không? Ý thức về sứ mạng lịch sử của người đâu rồi? Người sẽ là chủ nhân trong thời đại kế tiếp một cách tương xứng như thế nào? Người có ý thức rõ về vai trò làm chủ không? Người giải thích thế nào về chủ nhân của vạn vật? Có thật đấy là chủ nhân của mọi sinh vật sống và của mọi thứ vật chất trên đời này không? Người có kế hoạch gì cho sự tiến triển trong giai đoạn tiếp theo của công tác? Bao nhiêu người đang chờ đợi người làm người chấn đất của họ? Nhiệm vụ của người có nặng nề không? Họ là những người tội nghiệp, đáng thương, mù quáng, và hoang mang, đang kêu gào trong bóng tối rằng: “Con đường ở đâu?” Họ mới trông ngóng ánh sáng làm sao, ánh sáng mà bất thần lao xuống như một ngôi sao băng và xua tan các thế lực của bóng tối đã chế ngự con người biết bao năm. Ai có thể biết hết mức độ mà họ khắc khoải hy vọng đến thế nào, họ ngày đêm mong ngóng điều này đến thế nào? Thậm chí vào ngày sự sáng lóe qua, những người chịu đau khổ ghê gớm này vẫn bị cầm tù trong ngục tối, chẳng có hy vọng được phóng thích; khi nào họ mới hết khóc than? Thật bất hạnh ghê gớm cho những linh hồn yếu đuối chưa từng được ban cho sự nghỉ ngơi này, và từ lâu họ đã bị giam chặt trong tình trạng này bởi những gông cùm tàn nhẫn và lịch sử bất động. Ai đã nghe tiếng kêu gào của họ? Ai đã xem xét đến tình trạng thảm thương của họ? Người có bao giờ thoáng nghĩ lòng Đức Chúa Trời lo lắng và đau buồn đến thế nào không? Làm sao Ngài có thể chịu nổi khi thấy nhân loại vô tội do chính tay Ngài tạo dựng lại phải chịu sự dấn vặt như vậy? Xét cho cùng, loài người là những nạn nhân đã bị đầu độc. Và mặc dù con người đã sống sót đến ngày nay, nhưng có ai biết được rằng nhân loại từ lâu nay đã bị kẻ ác đầu độc không? Người đã quên mất rằng người là một trong số những nạn nhân sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng đấu tranh, vì tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời, để cứu rỗi những người sống sót này sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng dốc hết mọi sức lực để đền đáp Đức Chúa Trời, Đấng yêu thương nhân loại như máu thịt của chính Ngài sao? Sau tất cả những gì

xảy ra, thì người diễn giải việc được Đức Chúa Trời dùng đến để sống cuộc đời phi thường như thế nào? Người có thật sự có quyết tâm và tự tin để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa của một người ngoan đạo, hầu việc Đức Chúa Trời không?

Trích từ “Người nên chú tâm đến sứ mạng tương lai của người như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Mục đích của việc truyền bá Phúc Âm là gì? Như đã nói liên tục kể từ khi giai đoạn công tác này bắt đầu, Đức Chúa Trời đã đến để thực hiện công tác của Ngài lần này nhằm mở ra một kỷ nguyên mới, để mang đến một kỷ nguyên mới và kết thúc kỷ nguyên cũ, một thực tế mà có thể bây giờ được nhìn thấy ở những người trong chúng ta bây giờ ở đây và đã được thực hiện. Có nghĩa là Đức Chúa Trời đang thực hiện công việc mới, và những người ở đây đã chấp nhận điều này và đã ra khỏi Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển, không còn đọc Kinh Thánh, không còn sống dưới thập giá, không còn kêu khóc gọi danh Đức Chúa Jêsu Đấng Cứu Thế, nhưng đồng thời cầu xin tới danh của Đức Chúa Trời của ngày nay và chấp nhận những lời Đức Chúa Trời hiện bày tỏ và lấy chúng làm nguyên tắc sinh tồn, phương pháp và mục tiêu của cuộc sống con người. Theo nghĩa này, chẳng phải con người ở đây đã bước vào một kỷ nguyên mới sao? Vậy thì, trong kỷ nguyên nào mà có nhiều người chưa chấp nhận Phúc Âm này và những lời này sống đến vậy? Họ vẫn đang sống trong Thời đại Ân điển. Bây giờ chính là chức phận của các người phải đưa những người này ra khỏi Thời đại Ân điển và khiến họ bước vào kỷ nguyên mới này. Người có thể hoàn thành sự ủy thác này chỉ bằng cách cầu nguyện và gọi danh của Đức Chúa Trời không? Có phải chỉ cần thuyết giảng vài lời của Đức Chúa Trời là đủ không? Chắc chắn là không; điều này đòi hỏi tất cả các người phải gánh vác trách nhiệm đối với bốn phận truyền bá Phúc Âm, truyền bá lời Đức Chúa Trời, truyền bá chúng đi xa ra và mở rộng phạm vi hoạt động của chúng. “Mở rộng phạm vi hoạt động của chúng” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là truyền bá Phúc Âm của Đức Chúa Trời vượt xa hơn chỉ những người đang ở đây; nó có nghĩa là làm cho nhiều người hơn biết đến công tác mới của Đức Chúa Trời, và sau đó truyền giảng lời Đức Chúa Trời đến họ. Điều đó có nghĩa là sử dụng kinh nghiệm của các người để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời và đưa họ vào thời đại mới. Khi ấy, họ sẽ giống như các người. Ý định của Đức Chúa Trời là khá rõ ràng – Ngài sẽ không chỉ có các người, những người đã nghe và chấp nhận lời Ngài và bắt đầu theo Ngài bước vào thời đại mới; Ngài muốn dẫn dắt toàn bộ loài người bước vào thời đại mới. Đây là ý định của Đức Chúa Trời, và đây là lẽ thật mà mỗi người hiện đang theo Đức Chúa Trời nên hiểu. Đức Chúa Trời không dẫn một toán hoặc một nhóm nhỏ con người vào thời đại mới, mà dẫn dắt toàn thể nhân loại bước vào thời đại mới. Để đạt được mục tiêu này, cần phải truyền bá Phúc Âm, và sử dụng nhiều phương pháp và kênh để thực hiện điều đó.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu muốn được phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, các người phải biết công tác của Đức Chúa Trời; các người phải biết công tác mà Ngài đã làm trước đây (trong Tân và Cựu Ước), và hơn thế nữa, các người phải biết công tác của Ngài ngày nay; điều đó có nghĩa là, các người phải biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện trong 6.000 năm. Nếu người được yêu cầu truyền bá Phúc Âm, thì người sẽ không thể làm vậy mà không biết công tác của Đức Chúa Trời. Ai đó có thể hỏi người về những điều Đức Chúa Trời của các người đã phán về Kinh Thánh, Cựu Ước, công tác và những lời của Jêsus vào thời điểm đó. Nếu người không thể nói về câu chuyện bên trong Kinh Thánh, thì họ sẽ không bị thuyết phục. Lúc bấy giờ, Jêsus đã phán nhiều về Cựu Ước với các môn đồ của Ngài. Mọi thứ họ đã đọc đều là từ Cựu Ước; Tân Ước chỉ được viết vài thập kỷ sau khi Jêsus đã bị đóng đinh mà thôi. Để truyền bá Phúc Âm, các người chủ yếu phải nắm bắt sự thật bên trong của Kinh Thánh, và công tác của Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên, nghĩa là công tác đã được Đức Giê-hô-va thực hiện, và các người cũng phải hiểu công tác đã được Jêsus thực hiện. Đây là những vấn đề mà tất cả mọi người quan tâm nhất, và câu chuyện bên trong của hai giai đoạn công tác đó là điều mà họ chưa được nghe. Khi truyền bá Phúc Âm, trước tiên hãy gác sang một bên câu chuyện về công tác của Đức Thánh Linh ngày nay. Giai đoạn công tác này nằm ngoài tầm với của họ, bởi vì điều các người theo đuổi là điều cao cả nhất: sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và sự hiểu biết về công tác của Đức Thánh Linh, và không có gì cao quý hơn hai điều này. Nếu trước tiên người nói về điều cao cả, thì sẽ là quá nhiều đối với họ, vì không ai đã từng trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh như vậy; điều đó không có tiền lệ, và không dễ để con người chấp nhận. Những trải nghiệm của họ là những điều xưa cũ từ quá khứ, với một vài công tác thỉnh thoảng của Đức Thánh Linh. Những gì họ trải nghiệm không phải là công tác của Đức Thánh Linh ngày nay, hay ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay. Họ vẫn làm theo các thực hành xưa cũ, không có sự sáng mới, và không có những điều mới mẻ.

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Để truyền bá Phúc Âm, hầu cho tất cả những ai tìm kiếm với một tấm lòng chân thật đều có thể đạt được kiến thức về công tác được thực hiện ngày nay và được thuyết phục hoàn toàn, người phải đạt đến một sự hiểu biết rõ ràng về câu chuyện bên trong, thực chất và ý nghĩa của công tác được thực hiện trong từng giai đoạn. Hãy làm sao để, bằng cách lắng nghe sự thông công của người, những người khác có thể hiểu công tác của Đức Giê-hô-va, công tác của Jêsus, và hơn thế nữa, hiểu được mọi công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, cũng như những mối liên hệ và sự khác biệt giữa ba giai đoạn công tác. Hãy làm sao để, sau khi nghe xong, những người khác sẽ thấy rằng ba giai

đoạn không gây rối lẫn nhau, mà tất cả đều là công tác của cùng một Thần. Mặc dù Họ làm việc trong các thời đại khác nhau, nội dung công tác Họ thực hiện là khác nhau, và những lời Họ phán khác nhau, thế nhưng những nguyên tắc mà qua đó họ làm việc là một và như nhau. Đây là những khái tượng vĩ đại nhất mà tất cả mọi người theo Đức Chúa Trời nên hiểu.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Làm chứng cho Đức Chúa Trời chủ yếu chỉ là việc nói về sự hiểu biết của người về công tác của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời chinh phục con người thế nào, về việc Ngài cứu rỗi con người ra sao, về cách Ngài thay đổi con người; đó chỉ là việc nói về việc Ngài dẫn dắt con người bước vào thực tế lẽ thật như thế nào, để cho họ được Ngài chinh phục, làm cho hoàn thiện, và cứu rỗi. Làm chứng nghĩa là nói về công tác của Ngài và tất cả những gì người đã trải nghiệm. Chỉ có công tác của Ngài mới có thể đại diện cho Ngài, và chỉ có công tác của Ngài mới có thể công khai tỏ lộ Ngài, toàn bộ về Ngài; công tác của Ngài làm chứng về Ngài. Công tác và lời phán của Ngài trực tiếp đại diện cho Thần; công tác Ngài thực hiện được tiến hành bởi Thần, và lời Ngài phán được phán bởi Thần. Những điều này chỉ đơn thuần được bày tỏ qua xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, tuy nhiên trên thực tế, chúng là sự bày tỏ của Thần. Tất cả những công tác Ngài thực hiện và tất cả những lời Ngài phán đều đại diện cho bản chất của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không phán hay làm việc sau khi mặc lấy xác thịt và đến giữa con người, sau đó yêu cầu các người biết tính thực tế của Ngài, sự bình thường của Ngài, và tính toàn năng của Ngài, thì liệu người có thể biết không? Liệu người có thể biết thực chất của Thần là gì không? Liệu người có thể biết những thuộc tính của xác thịt Ngài là gì không? Chỉ vì các người đã trải nghiệm từng bước công tác của Ngài mà Ngài yêu cầu các người làm chứng cho Ngài. Nếu các người không có những sự trải nghiệm như thế, thì Ngài sẽ không kiên quyết yêu cầu các người làm chứng. Do đó, khi các người làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì người không những đang chứng thực cho bề ngoài nhân tính bình thường của Ngài, mà còn cho công tác Ngài thực hiện và con đường Ngài dẫn dắt; người phải chứng thực cho việc người đã được Ngài chinh phục như thế nào và người đã được trở nên hoàn thiện trong những phương diện nào. Đây là kiểu chứng ngôn mà người nên mang. Nếu, bất cứ nơi nào người đi, người đều hét lên: “Đức Chúa Trời của chúng ta đã đến để làm việc, và công tác của Ngài thật sự thực tế! Ngài đã thu phục chúng ta mà không cần những hành động siêu nhiên, không có bất kỳ phép lạ và dấu lạ nào cả!” Những người khác sẽ hỏi: “Bạn có ý gì khi nói rằng Ngài không thực hiện các phép lạ và dấu lạ? Làm thế nào mà Ngài đã có thể chinh phục bạn mà không thực hiện các phép lạ và dấu lạ?” Và người nói: “Ngài phán, và Ngài đã chinh phục chúng tôi mà không tỏ ra bất kỳ dấu lạ hay phép lạ nào. Công tác của Ngài đã chinh phục chúng tôi”. Cuối cùng, nếu người không thể nói bất kỳ điều gì về thực chất, nếu người không thể nói chi tiết cụ thể, thì đây có phải là chứng ngôn thực sự không?

Khi Đức Chúa Trời nhập thể chinh phục con người, chính những lời thần thánh của Ngài làm việc đó. Nhân tính không thể thực hiện điều này; đó không phải là điều mà bất kỳ người phàm nào cũng có thể đạt được, và ngay cả những người có tố chất tốt nhất trong số những người bình thường cũng không có khả năng về điều này, bởi thần tính của Ngài cao hơn bất kỳ vật thọ tạo nào. Điều này là phi thường đối với con người; xét cho cùng, Đấng Tạo Hóa cao cả hơn bất kỳ vật thọ tạo nào. Những vật thọ tạo không thể cao cả hơn Đấng Tạo Hóa; nếu người cao cả hơn Ngài, thì Ngài sẽ không thể chinh phục người, và Ngài chỉ có thể chinh phục người bởi vì Ngài cao cả hơn người. Đấng có thể chinh phục toàn thể nhân loại là Đấng Tạo Hóa, và không ai ngoài Ngài có thể thực hiện công tác này. Những lời này là “chứng ngôn” – loại chứng ngôn mà người nên mang. Từng bước một, người đã trải qua hình phạt, sự phán xét, sự tinh luyện, những thử thách, thất bại và hoạn nạn, và người đã được chinh phục; người đã gạt những triển vọng của xác thịt, những động cơ cá nhân và những quyền lợi riêng tư của xác thịt qua một bên. Nói cách khác, lời Đức Chúa Trời đã chinh phục lòng người hoàn toàn. Mặc dù người chưa tăng trưởng trong đời sống mình nhiều như Ngài yêu cầu, nhưng người biết tất cả những điều này và người hoàn toàn bị thuyết phục bởi những gì Ngài làm. Do đó, điều này có thể được gọi là chứng ngôn, một chứng ngôn thật và đúng. Công tác mà Đức Chúa Trời đã đến để thực hiện, công tác phán xét và hình phạt, là để chinh phục con người, nhưng Ngài cũng đang khép lại công tác của Ngài, chấm dứt thời đại, và thực hiện công tác kết thúc. Ngài đang kết thúc toàn bộ thời đại, cứu rỗi toàn thể nhân loại, cứu rỗi nhân loại khỏi tội lỗi một lần và mãi mãi; Ngài đang thu phục toàn bộ loài người mà Ngài đã tạo ra. Người phải làm chứng cho tất cả những điều này. Người đã trải nghiệm rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời, người đã nhìn thấy nó tận mắt và đích thân trải nghiệm nó; khi người đã đi đến tận cùng, người phải có thể thực hiện phận sự được giao cho người. Thật đáng tiếc làm sao! Trong tương lai, khi Phúc âm được truyền ra, người sẽ có thể nói về sự hiểu biết của bản thân người, chứng thực cho tất cả những gì mà người đã thu được trong lòng, và cố gắng hết sức. Đây là những gì mà một vật thọ tạo nên đạt được. Ý nghĩa thực sự về giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời là gì? Hiệu quả của nó là gì? Và bao nhiêu trong số đó được thực hiện trong con người? Con người nên làm gì? Khi người có thể nói rõ về tất cả công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể đã thực hiện từ khi đến thế gian, thì chứng ngôn của người sẽ được trọn vẹn. Khi người có thể nói rõ về năm điều này: ý nghĩa công tác của Ngài; nội dung của nó; thực chất của nó; tâm tính mà nó đại diện; và các nguyên tắc của nó, thì điều này sẽ chứng tỏ người có khả năng làm chứng cho Đức Chúa Trời, rằng người thực sự có sự hiểu biết. Những yêu cầu của Ta đối với các người thì không cao, và hết thấy những ai thực sự theo đuổi đều có thể đạt được. Nếu người quyết tâm làm một trong những chứng nhân của Đức Chúa Trời, thì người phải hiểu Đức Chúa Trời ghê tởm những gì và Đức Chúa Trời yêu thích những gì. Người đã trải nghiệm nhiều công tác của Ngài; thông qua công tác này, người phải bắt đầu biết tâm tính của

Ngài, hiểu ý muốn của Ngài và những yêu cầu của Ngài đối với nhân loại, và dùng sự hiểu biết này để chứng thực về Ngài và thi hành bổn phận của mình.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có những sai lệch trong cách nhiều người hiểu về việc truyền bá Phúc Âm. Một số người tin rằng họ đang tham gia thực hiện một bổn phận đặc biệt; họ nghĩ rằng việc truyền bá Phúc Âm không liên quan đến họ, và rằng các nguyên tắc, lẽ thật và ý định của Đức Chúa Trời mà phải hiểu được để thi hành bổn phận truyền bá Phúc Âm cũng không liên quan gì đến họ, vì vậy, khi khía cạnh này của lẽ thật được thông công họ không chăm chú lắng nghe. Tất cả những gì họ nghe đi vào tai này lại ra tai kia, và khi họ đã nghe xong họ không biết những gì đã được nói đến. Họ cảm thấy họ không cần phải hiểu những lẽ thật này. Một số người khác tin rằng họ đã và đang làm việc như một người lãnh đạo kể từ khi bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời; họ tin rằng họ là những người có tố chất và khả năng, rằng họ đã được tiền định để làm lãnh đạo, rằng bổn phận được Đức Chúa Trời giao phó và sứ mạng cả đời của họ là trở thành một người lãnh đạo. Ấn ý trong điều này là công việc truyền bá Phúc Âm không liên quan gì đến họ. Đó là lý do tại sao khi lẽ thật của công tác truyền bá Phúc Âm được nói ra, họ ra vẻ lắng nghe, nhưng trong lòng họ không coi trọng điều đó. Trong việc này, một người có thể thấy được thái độ của mọi người đối với lẽ thật. Vì vậy, Ta cảnh báo tất cả mọi người và cho tất cả mọi người biết rằng truyền bá Phúc Âm không phải là chức phận đặc biệt của một loại hoặc một nhóm người nào; đó là chức phận của mọi người theo Đức Chúa Trời. Tại sao Ta phải làm cho mọi người hiểu điều này? Và tại sao họ cần biết điều này? Đó là sứ mạng và chức phận mà mọi vật thọ tạo và mọi tín đồ của Đức Chúa Trời, dù già hay trẻ, nam hay nữ, đều phải chấp nhận. Nếu sứ mạng này đến với người và yêu cầu người phải dâng hiến thân thể, dành trọn bản thân, và phải trả một cái giá, thì người nên làm gì? Người nên chấp nhận việc đó, việc mà người chịu ơn để thực hiện. Đây là lẽ thật, và nó là những gì người nên hiểu. Đây không phải là về những câu khẩu hiệu trống rỗng, nó cũng không chỉ là một lời nói khoa trương, cũng không phải là một quan điểm; nó là lẽ thật. Và điều gì khiến nó trở thành lẽ thật? Đó là bởi vì, bất kể sự thay đổi nào được tạo ra theo thời gian, hay thời đại thay đổi như thế nào, hoặc địa lý và không gian thay đổi như thế nào, thì việc truyền bá Phúc Âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời là thật vĩnh viễn; ý nghĩa của nó, giá trị của nó, và công thức của nó không thay đổi. Nó không thay đổi theo thời gian hoặc theo vị trí địa lý. Nó tồn tại vĩnh cửu, và đó là những gì người phải chấp nhận, đưa vào thực hành, và thể hiện trong cách người sống với tư cách là một vật thọ tạo. Đây là lẽ thật. Một số người nói rằng họ có khả năng đi qua cả cuộc đời mà không đụng chạm gì với khía cạnh này của lẽ thật, tuy nhiên đó vẫn là một khía cạnh của lẽ thật mà mọi người phải hiểu. Và tại sao lại như vậy? Đó là bởi vì truyền bá Phúc Âm không có thời gian cố định, vị trí địa lý cố định hoặc nhân sự cố định để thực hiện. Vì vậy, một

khi người đã hiểu lẽ thật này, người sẽ biết trong lòng mình rằng: “Truyền giảng công tác mới của Đức Chúa Trời và truyền giảng Phúc Âm về công tác cứu rỗi loài người của Ngài là chức phận của tôi; bất kể địa điểm hay thời gian, bất kể thân phận của tôi hoặc vai trò của tôi hay bổn phận tôi hiện đang thi hành, tôi có nghĩa vụ phải đi và truyền bá tin mừng về công tác mới của Đức Chúa Trời. Bổn phận chịu ơn của tôi là phải truyền bá nó bất cứ khi nào tôi có cơ hội hoặc thời gian rảnh rỗi”. Hiện đây có phải là suy nghĩ của đại đa số mọi người? (Không.) Đại đa số mọi người nghĩ: “Tôi hiện có một bổn phận cố định; tôi hiện đang tham gia vào việc nghiên cứu và đào sâu một nghề nghiệp và chuyên môn cố định, vì vậy việc truyền bá Phúc Âm không liên quan tí gì đến tôi cả”. Đây là loại thái độ gì? Đây là một thái độ trốn tránh bổn phận và sứ mạng của một người, và đó là một thái độ tiêu cực đối với bổn phận truyền bá Phúc Âm. Khi mọi người không gánh vác trọng trách và không quan tâm đến việc truyền bá Phúc Âm về sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời, sứ mạng này, liệu họ có đang thể hiện lương tâm hay nhân tính không? Nếu người không mạnh mẽ và chủ động trong việc hợp tác, dành sự quan tâm, hoặc chịu trách nhiệm, thì người chỉ đang phản ứng một cách tiêu cực và thụ động. Đây là một thái độ không sáng suốt. Bất kể người đang ở đâu hay người đang tham gia bổn phận gì, và bất kể bổn phận của người liên quan đến nghề nghiệp hay chuyên môn gì, thì một trong những điều quan trọng nhất của tất cả các thành quả trong công việc của người là có thể truyền bá và làm chứng cho Phúc Âm về công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Đây là điều tối thiểu mà một vật thợ tạo nên làm.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi truyền bá Phúc Âm, người phải làm tròn trách nhiệm của mình để đối đãi cư xử chân thành với mọi người mà người truyền bá. Người không được bắt cản bỏ sót bất kỳ ai. Điều này có nghĩa là người phải tận tình tìm cách hiểu từng người mà người chia sẻ Phúc Âm. Nếu họ phù hợp với các nguyên tắc của truyền bá Phúc Âm, thì người nên cố gắng thu phục họ. Người sẽ thu phục họ như thế nào? Người phải nghĩ ra mọi cách thức có thể để làm tròn trách nhiệm của mình, người phải trả giá, và người phải tận dụng một số kỹ thuật và phương pháp. Tóm lại, động lực của người nên là việc làm tròn trách nhiệm của mình, với tất cả tấm lòng, theo cách giữ cho lương tâm mình trong sáng. Trong mười hoặc hai mươi năm, khi người nhớ lại một người mà người đã chia sẻ Phúc Âm, người sẽ cảm thấy rằng mình đã sử dụng tất cả sức lực, và ngay cả khi họ không chấp nhận nó, thì người vẫn sẽ có một lương tâm trong sáng. Nếu, trong lòng người, người vẫn cảm thấy không thoải mái và giống như lẽ ra người đã có thể thu phục họ, nhưng đã đánh mất người cải đạo tiềm năng đó do sự lơ là hoặc biếng nhác nhất thời của người, hoặc do cảm giác hoặc sự cứng đầu nhất thời, hoặc bởi vì người đã không nắm bắt cơ hội, thì điều này sẽ là một vết nhơ làm nhơ nhuốc người. Bị nhơ

nhuốc, sau đó người có bị Đức Chúa Trời lên án không? Đức Chúa Trời sẽ chưa đi xa đến mức lên án người về chuyện nhỏ nhất này; Ngài sẽ không đi xa đến mức chuyện bé xé ra to, nhưng, nếu chuyện này được đặt đúng chỗ bằng cách đánh giá trên tiêu chí của lẽ thật, thì ít nhất, người đã không làm tròn trách nhiệm của mình, và do vậy sẽ chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời. Điều này không được xem là sự lên án, nhưng vì thế, Đức Chúa Trời sẽ phán xét những vi phạm và lỗi lầm của người. Do đó, để giảm bớt hoặc tránh các loại sai lầm này, mọi người nên có cách tiếp cận tích cực hơn khi đối đãi cư xử với từng người cải đạo tiềm năng mà họ gặp phải. Nếu một người cải đạo tiềm năng liên tục đặt câu hỏi, người nên ứng phó như thế nào? Người không nên sợ mất thời gian và phiền hà khi trả lời họ, mà hãy nghĩ ra mọi cách có thể để giải quyết câu hỏi của họ, cho đến khi họ hiểu và không hỏi lại nữa. Khi đó, người sẽ làm tròn trách nhiệm của mình và lòng của người sẽ không có cảm giác tội lỗi. Điều này có nghĩa là không còn cảm giác tội lỗi với họ phải không? Không phải. Người sẽ không còn cảm giác tội lỗi với Đức Chúa Trời, bởi vì bổn phận này, trách nhiệm này được Đức Chúa Trời giao phó cho người. Khi mọi việc người làm được thực hiện trước Đức Chúa Trời, được thực hiện đối mặt với Đức Chúa Trời, khi mọi việc được thực hiện theo lời Đức Chúa Trời, theo các nguyên tắc của lẽ thật, thì tiêu chuẩn bên trong người sẽ được nâng lên một cấp độ cao hơn. Mọi người sẽ chấp thuận và dễ dàng chấp nhận những điều người làm và những lời người nói một khi các tiêu chuẩn của người được nâng cao. Nếu những lời người nói mang tính soi sáng và thực tế, thì người sẽ có thể tránh được tranh luận và đối đầu, và khi người làm, người sẽ khai trí cho người khác. Người cũng sẽ có thể tránh được ảnh hưởng tiêu cực đến chứng ngôn và việc truyền bá Phúc Âm.

Trích từ “Truyền bá Phúc Âm là bổn phận mà mọi tín đồ đều phải thực hiện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Truyền bá Phúc Âm là bổn phận và nghĩa vụ của mọi người. Bất kỳ lúc nào, bất kể những gì chúng ta nghe, hoặc những gì chúng ta thấy, hoặc gặp phải kiểu đối xử nào, thì chúng ta phải luôn kiên trì trong trách nhiệm truyền bá Phúc Âm này. Trong mọi trường hợp, chúng ta không thể từ bỏ bổn phận này vì sự tiêu cực hoặc yếu đuối. Bổn phận truyền bá Phúc Âm không phải là thuận buồm xuôi gió, mà đầy nguy hiểm. Khi các người truyền bá Phúc Âm, các người sẽ không đối mặt với các thiên sứ, hay người ngoài hành tinh hay robot. Các người sẽ chỉ đối mặt với loài người xấu xa và bại hoại, những con quỷ sống và những dã thú – chúng hết thảy là loài người đang tồn tại trong không gian xấu xa này và đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc và chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, trong quá trình truyền bá Phúc Âm, chắc chắn có đủ loại nguy hiểm, chưa kể đến chuyện vu khống, nhạo báng và hiểu lầm vụn vặt, thậm chí còn nhiều hơn thế. Nếu người thực sự coi việc truyền bá Phúc Âm là trách nhiệm, là nghĩa vụ và là bổn phận của người, thì người sẽ có thể nghĩ về những

điều này một cách chính xác và thậm chí xử lý chúng một cách chính xác, và người sẽ không từ bỏ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, người cũng sẽ không đi trệch khỏi ý định ban đầu của mình là truyền bá Phúc Âm và chứng thực về Đức Chúa Trời vì những điều này, bởi đây là bổn phận của người. Nên hiểu bổn phận này như thế nào? Giá trị và trách nhiệm chủ yếu của cuộc đời mà người sống này là truyền bá tin lành về công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt và truyền bá Phúc Âm về công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Truyền bá Phúc Âm là bổn phận mà mọi tín đồ đều phải thực hiện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người thừa nhận mình là một loài thọ tạo, thì người phải tự chuẩn bị để chịu khổ và phải trả giá vì việc làm tròn trách nhiệm truyền bá Phúc Âm và vì việc thực hiện tốt bổn phận của mình. Cái giá có thể là phải chịu sự đau đớn hoặc khó khăn nào đó về thể chất, hoặc những sự bức hại nảy sinh từ môi trường của người hoặc sự hiểu lầm của những người phạm tục, cũng như bị những người cải đạo tiềm năng đánh đập, mắng mỏ và từ bỏ; hoặc, trong những trường hợp nghiêm trọng nhất, có thể gây nguy hiểm cho mạng sống của người. Có thể rằng, trong quá trình truyền bá Phúc Âm, người sẽ chết trước khi công tác của Đức Chúa Trời được hoàn tất, cũng như người sẽ không sống để nhìn thấy ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời. Người phải chuẩn bị cho điều này. Điều này không có nghĩa làm cho các người sợ hãi; nó là một sự thật. Tuy nhiên, giờ đây Ta đã làm rõ điều này và người đã hiểu nó, nếu các người vẫn có khát vọng này và nó vẫn chưa thay đổi, thì điều này chứng tỏ các người sở hữu một vóc giặc nhất định. Đừng cho rằng việc truyền bá Phúc Âm ở các quốc gia nước ngoài này với các quyền tự do tôn giáo và nhân quyền sẽ không gặp nguy hiểm, hoặc với quyền năng và thẩm quyền vĩ đại của Đức Chúa Trời, và với sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, thì mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ, hết thảy đều được phước của Đức Chúa Trời – đây là một sự tưởng tượng của con người. Người không thể truyền bá Phúc Âm mà không có sự khôn ngoan, và những việc không may thường xảy đến với những người ngu dốt. Người Pha-ri-si cũng đã tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ đã bắt Đức Chúa Trời nhập thể và đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Người có nghĩ rằng liệu giới tôn giáo ngày nay sẽ không làm điều như thế không? Đừng quên rằng những người đã bắt Đức Chúa Jê-sus và đóng đinh Ngài trên thập tự giá là những tín đồ. Chỉ có họ mới có cơ hội làm điều này. Những người ngoại đạo đã không quan tâm về những điều đó. Chính những tín đồ này đã thông đồng với chính quyền để bắt Đức Chúa Jê-sus và đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Hơn nữa, các môn đồ đã chết như thế nào? Trong số các môn đồ, có những người bị ném đá, bị kéo lê phía sau một con ngựa, bị đóng đinh lộn ngược xuống, bị ngũ mã phanh thây – mọi kiểu chết chóc đã xảy đến với họ. Lý do cho cái chết của họ là gì? Họ đã bị xử tử đúng luật vì tội lỗi của họ phải không? Họ đã bị kết án, đánh đập, chửi rủa và bị kết án tử hình vì họ truyền bá Phúc Âm của Chúa

và bị mọi người của thế gian chối bỏ – đó là cách họ tử vì đạo. Chúng ta đừng nói về kết cuộc của những người tử vì đạo đó, hay về sự định đoạt của Đức Chúa Trời về cách hành xử của họ, mà hãy hỏi câu này: Khi họ đến hồi kết, thì cách họ kết thúc cuộc đời có theo những ý niệm của con người không? Từ góc độ ý niệm của con người, nếu họ trả cái giá này để truyền bá công tác của Đức Chúa Trời, thì ít nhất họ cũng đã nhận một cái chết tốt đẹp. Nhưng những người này đã chết một cách bi thảm trước kỳ hạn của họ. Điều này không phù hợp với các ý niệm của con người, nhưng Đức Chúa Trời đã thực hiện chính xác điều đó – Đức Chúa Trời cho phép điều đó xảy ra. Lẽ thật nào có thể tìm thấy trong việc Đức Chúa Trời cho phép điều này xảy ra? Có phải việc Đức Chúa Trời cho phép họ chết theo cách này chính là sự nguyện rủa và lên án của Ngài, hay đó là kế hoạch và phước lành của Ngài không? Cả hai đều không phải. Đó là gì? Mọi người giờ đây thật đau lòng khi suy ngẫm về cái chết của họ, nhưng mọi việc đã diễn ra như thế: Những người tin vào Đức Chúa Trời đã chết theo cách đó, và điều đó làm cho mọi người đau lòng. Có thể giải thích điều này như thế nào? Khi chúng ta nhắc đến chủ đề này, các người hãy đặt mình vào vị trí của họ; lòng của các người khi đó có buồn không, và các người có cảm nhận một niềm đau chôn giấu không? Người nghĩ rằng: “Những người này đã thực hiện bổn phận truyền bá Phúc Âm của Đức Chúa Trời và nên được coi là người tốt, vậy tại sao họ có thể đi đến một kết cuộc như thế, một kết cục như thế?” Thật ra, đây là cách thể xác của họ chết và qua đời; đây là cách thức họ rời khỏi thế giới loài người, nhưng điều đó không có nghĩa là kết cuộc của họ như nhau. Bất kể điều đó là gì và điều đó đã xảy ra như thế nào, thì những cách thức họ chết và ra đi không phải là cách Đức Chúa Trời định đoạt kết cục cuối cùng cho những cuộc đời đó, những loài thọ tạo đó. Đây là một điều người phải thấy rõ. Trái lại, họ đã sử dụng một cách chính xác những cách thức đó để lên án thế gian này và chứng thực cho những việc làm của Đức Chúa Trời. Mọi người, những loài thọ tạo, đã sử dụng mạng sống quý giá nhất của họ – họ đã sử dụng khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời để chứng thực cho những việc làm của Đức Chúa Trời, để chứng thực cho quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời và tuyên bố cho Sa-tan và thế gian rằng những việc làm của Đức Chúa Trời là đúng, rằng Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, rằng Ngài là Chúa và là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời; thậm chí đến giây phút cuối cùng của cuộc đời họ, họ không bao giờ chối bỏ danh của Đức Chúa Jêsus. Đây chẳng phải là một hình thức phán xét thế gian này sao? Họ đã dùng mạng sống của mình để tuyên bố với thế gian, để xác nhận với loài người rằng Đức Chúa Jêsus là Chúa, rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, rằng Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, rằng công tác cứu chuộc mà Ngài đã thực hiện cho cả nhân loại cho phép nhân loại tiếp tục sống – thực tế này đời đời không bao giờ thay đổi. Họ đã thực hiện bổn phận của mình đến mức độ nào? Đã đến mức tối đa chưa? Mức tối đa được biểu lộ như thế nào? Họ đã trả giá bằng mạng sống của mình. Gia đình, của cải và những thứ vật chất của cuộc đời này đều là những thứ bên ngoài; điều duy nhất mang tính nội tại đối với bản thân là sự sống. Đối với mỗi người

sống, thì sự sống là thứ đáng trân trọng nhất, là thứ quý giá nhất và, thật tình cờ, những người này đã có thể dâng tài sản quý giá nhất của họ – sự sống – như một sự xác nhận, để đổi lấy sự thừa nhận của mọi người trên thế gian về công tác của Đức Chúa Trời. Cho đến ngày họ chết, họ không chối bỏ danh của Đức Chúa Trời, họ cũng không chối bỏ công tác của Đức Chúa Trời, và họ đã sử dụng khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời mình để chứng thực cho sự hiện hữu của sự thật này – chẳng phải đây là dạng chứng ngôn cao cả nhất sao? Đây là cách thực hiện bổn phận tốt nhất; đây là ý nghĩa của việc làm tròn trách nhiệm của một người. Khi Sa-tan đe dọa và uy hiếp họ, và cuối cùng, ngay cả khi nó khiến họ phải trả giá bằng mạng sống của mình, thì họ vẫn không từ bỏ trách nhiệm của mình. Đây là ý nghĩa của việc thực hiện bổn phận đến mức tối đa. Ý của Ta qua điều này là gì? Có phải Ta có ý là muốn các người sử dụng cùng một phương pháp để chứng thực về Đức Chúa Trời và để truyền bá Phúc Âm không? Người không nhất thiết phải làm như thế, nhưng người phải hiểu rằng đây là trách nhiệm của người, rằng nếu Đức Chúa Trời cần người, thì người nên chấp nhận như một nghĩa vụ đạo đức. Con người ngày nay có nỗi sợ hãi và lo lắng bên trong họ, nhưng những cảm xúc đó có ích lợi gì? Nếu Đức Chúa Trời không cần người làm điều này, thì việc lo lắng về điều đó có ích lợi gì? Nếu Đức Chúa Trời cần người làm điều này, thì người không nên trốn tránh trách nhiệm này hay từ chối nó. Người nên chủ động hợp tác và chấp nhận nó mà không phải lo lắng gì. Dù con người có chết như thế nào, họ cũng không nên chết trước Sa-tan và không nên chết trong tay nó. Nếu một người sắp chết, họ nên chết trong tay Đức Chúa Trời. Con người đến từ Đức Chúa Trời, và họ trở về với Đức Chúa Trời – đó là ý thức và thái độ mà một loài thọ tạo nên có. Đây là lẽ thật cuối cùng mà một người nên hiểu khi thực hiện bổn phận truyền bá Phúc Âm của mình – họ phải trả giá bằng mạng sống của mình để truyền bá và chứng thực cho Phúc Âm về Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện công tác của Ngài và cứu rỗi nhân loại. Nếu người có khát vọng này, nếu người có thể đạt được điều này, thì điều đó thật tuyệt vời. Nếu người vẫn không có loại khát vọng này, thì ít nhất, người nên thực hiện đúng trách nhiệm và bổn phận trước mặt người, trao phần còn lại cho Đức Chúa Trời. Có lẽ sau đó, khi năm tháng trôi qua và sự trải nghiệm và tuổi tác của người tăng lên, và sự hiểu biết của người về lẽ thật càng sâu sắc hơn, thì người sẽ nhận ra rằng mình có nghĩa vụ và trách nhiệm phải dâng cuộc đời mình cho công tác Phúc Âm của Đức Chúa Trời, thậm chí cho đến cuối cuộc đời.

Trích từ “Truyền bá Phúc Âm là bổn phận mà mọi tín đồ đều phải thực hiện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

82. Các nguyên tắc chăm tưới cho người mới đến

(1) Trước tiên, cần phải làm sáng tỏ, thông qua sự thông công, những lẽ thật liên quan đến khái tượng, để dẫn dắt những người mới đến biết công tác của Đức Chúa Trời và có đức tin thật nơi Ngài, từ đó đặt một nền móng;

(2) Một người phải đối xử với những người mới đến bằng tình yêu thương và sự kiên nhẫn, và nên thông công về lẽ thật với họ để giải quyết những vấn đề của họ phù hợp với lời Đức Chúa Trời bằng cách nhắm vào các quan niệm và trở ngại khác nhau của họ;

(3) Trước tiên, phải xác định những người mới đến nào có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời và yêu lẽ thật. Tập trung vào việc chăm tưới và chu cấp cho những người có tố chất tốt, đồng thời bồi dưỡng và đào tạo họ;

(4) Cần phải đào tạo những người có tài truyền bá phúc âm để họ học cách thông công về lẽ thật liên quan đến khái tượng, nắm bắt các nguyên tắc truyền bá phúc âm, truyền bá phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các người phải biết những khái tượng trong công tác của Đức Chúa Trời và nắm bắt phương hướng chung trong công tác của Ngài. Đây là sự bước vào tích cực. Một khi người đã nắm vững chính xác lẽ thật của những khái tượng, thì sự bước vào của người sẽ được đảm bảo; dù công tác của Đức Chúa Trời có thay đổi như thế nào, thì người sẽ vẫn vững vàng trong lòng mình, rõ ràng về các khái tượng, và có một mục tiêu cho sự bước vào và sự theo đuổi của người. Theo cách này, tất cả kinh nghiệm và kiến thức trong người sẽ phát triển sâu hơn và trở nên cặn kẽ hơn. Một khi đã nắm bắt được toàn bộ bức tranh lớn hơn, người sẽ không phải chịu những tổn thất trong sự sống, và người cũng sẽ không bị lạc lối. Nếu người không biết đến các bước công tác này, người sẽ chịu tổn thất trong từng bước, và người sẽ mất nhiều hơn một vài ngày để xoay chuyển tình thế, cũng như người sẽ không thể đi đúng hướng thậm chí là trong một vài tuần. Chẳng phải điều này sẽ gây nên những trì trệ sao? Có nhiều điều trong cách bước vào và sự thực hành tích cực mà các người phải thông thạo. Đối với những khái tượng trong công tác của Đức Chúa Trời, người phải nắm vững những điểm sau: ý nghĩa công tác chinh phục của Ngài, con đường tương lai để được trở nên hoàn thiện, điều gì phải đạt được qua việc trải nghiệm những thử luyện và khổ nạn, ý nghĩa của sự phán

xét và hình phạt, các nguyên tắc làm việc của Đức Thánh Linh, và các nguyên tắc của sự hoàn thiện và chinh phục. Tất cả những điều này thuộc về lẽ thật của những khái tượng. Phần còn lại là ba giai đoạn công tác trong Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc, cũng như lời chứng tương lai. Đây cũng là lẽ thật về những khái tượng, và chúng là những điều cơ bản nhất cũng như quan trọng nhất.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bốn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người có biết mình cần được trang bị những gì ngay bây giờ không? Một khía cạnh của điều đó bao gồm các khái tượng về công tác, và khía cạnh còn lại là sự thực hành của người. Người phải nắm bắt cả hai khía cạnh này. Nếu không có các khái tượng trong sự tìm kiếm của người để đạt được tiến bộ trong đời sống, thì người sẽ không có được nền tảng. Nếu người chỉ có những con đường thực hành, không có chút khái tượng nào, và không hiểu gì về công tác của kế hoạch quản lý tổng thể, thì người là người vô tích sự. Người phải hiểu được những lẽ thật liên quan đến các khái tượng, và đối với những lẽ thật liên quan đến sự thực hành, thì người cần tìm ra những con đường thực hành thích hợp sau khi người đã hiểu được chúng; người phải thực hành theo lời, và bước vào tùy theo tình cảnh của người. Các khái tượng là nền tảng, và nếu không chú ý đến sự thật này, thì người sẽ không thể đi theo đến tận cùng; trải nghiệm theo cách thức này sẽ hoặc làm cho người lạc lối hoặc khiến người ngã xuống và thất bại. Sẽ không có cách nào để người thành công! Những người không có các khái tượng vĩ đại như những nền tảng của họ thì chỉ có thể thất bại; họ không thể nào thành công. Người không thể đứng vững! Người có biết tin vào Đức Chúa Trời đòi hỏi những gì không? Người có biết đi theo Đức Chúa Trời có nghĩa là gì không? Không có các khái tượng, thì người sẽ đi con đường nào? Trong công tác của ngày hôm nay, nếu người không có các khái tượng, thì người sẽ không thể được trở nên trọn vẹn...

Một khi con người đã có được các tầm nhìn, thì họ sở hữu một nền tảng. Khi người thực hành trên cơ sở nền tảng này, thì việc bước vào sẽ dễ dàng hơn nhiều. Như vậy, người sẽ không có mối nghi ngại gì một khi người có một nền tảng để bước vào, và người sẽ bước vào rất dễ dàng. Khía cạnh này về việc hiểu biết khái tượng và về việc biết được công tác của Đức Chúa Trời là rất quan trọng; các người phải có nó trong kho vũ khí của mình. Nếu người không được trang bị khía cạnh này của lẽ thật, mà chỉ biết nói về những con đường thực hành, thì người sẽ vô cùng thiếu sót. Ta đã phát hiện ra rằng nhiều người trong số các người không xem trọng khía cạnh này của lẽ thật, và khi nghe giảng, dường như các người chỉ nghe những lời và giáo lý. Một ngày nào đó, người sẽ chịu thiệt thòi. Những ngày này, có một số lời được phán ra mà người hoàn toàn không hiểu và không chấp nhận; trong những trường hợp như thế, người nên nhẫn nại tìm kiếm, và sẽ đến ngày người

hiểu được. Dần dần hãy tự trang bị cho mình ngày càng nhiều khái tượng hơn. Ngay cả khi người chỉ hiểu được một vài giáo lý thuộc linh, thì vẫn tốt hơn là không chú ý gì đến các khái tượng, và vẫn tốt hơn là không hiểu được gì cả. Tất cả điều này đều có ích cho sự bước vào của người, và sẽ xóa tan những nghi ngờ của người. Điều đó tốt hơn việc người bị nhồi nhét với những ý niệm. Người sẽ tốt hơn rất nhiều nếu người có những khái tượng này như một nền tảng. Người sẽ không có bất kỳ môi nghi ngại nào, và sẽ có thể bước vào một cách mạnh dạn và đầy tự tin. Tại sao phải luôn luôn theo Đức Chúa Trời một cách mơ hồ và hoài nghi như vậy? Chẳng phải điều đó giống như vùi đầu vào cát sao? Sải bước vào vương quốc với một dáng đi oai vệ và đáng vẻ hoàng tự tin mới tuyệt làm sao! Tại sao lại đẩy đẩy những nghi ngại? Chẳng phải người đang tự đưa mình thẳng xuống địa ngục sao? Một khi đã có được sự hiểu biết về công tác của Đức Giê-hô-va, về công tác của Jêsus, và về giai đoạn công tác này, thì người sẽ có được một nền tảng.

Trích từ “Các người phải hiểu được công tác – Đừng đi theo trong sự mơ hồ!” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Để hợp tác với công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, các lãnh đạo và người làm công ở các cấp trong hội thánh phải làm tốt việc chăm tưới những tín đồ mới để họ có thể tạo dựng nền tảng tốt trên con đường thật càng sớm càng tốt và bước vào con đường đúng đắn trong đức tin nơi Đức Chúa Trời. Sau khi những tín đồ mới chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời, nếu họ không ấn định nền tảng tốt trong năm đầu tiên, thì họ vẫn sẽ dễ bị Sa-tan và những kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt và lạc vào vùng nguy hiểm. Nếu vậy, cái giá đắt chúng ta trả để rao giảng Phúc Âm cho họ sẽ đổ sông đổ biển. Tại sao những người đã đến trước Đức Chúa Trời lại bị Sa-tan lừa gạt và kéo đi? Lỗi ở đây không thể quy cho sự yếu kém của tín đồ mới. Tình trạng này phát sinh chủ yếu vì lãnh đạo các cấp trong hội thánh đã không làm tốt việc chu cấp và chăm tưới của mình. Đây là một trách nhiệm mà lãnh đạo các cấp trong hội thánh không thể lẩn tránh. Tất cả những ai phụng sự Đức Chúa Trời đều đã từng hạ quyết tâm trung thành với Đức Chúa Trời, sẵn lòng dâng mình vì Đức Chúa Trời, và thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Làm sao ý muốn của Đức Chúa Trời có thể được thực hiện nếu họ thậm chí còn không thể giữ những người đã bước vào nhà Đức Chúa Trời? Chẳng phải đây là lừa phỉnh và dối gạt Đức Chúa Trời sao? Nếu một người phụng sự Đức Chúa Trời không thể hoàn thành sự tín thác của Đức Chúa Trời và thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, thế thì làm sao họ có thể đạt được sự ngợi khen của Đức Chúa Trời và bước vào vương quốc của Ngài? Chính xác thì thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời là gì? Điều cơ bản nhất là giúp tất cả những ai chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời thực sự hiểu được ý định cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời, hiểu được tất cả lẽ thật Đức Chúa Trời bày tỏ, và đạt được sự vâng

lời và thờ phượng Đức Chúa Trời thật sự. Điều này có nghĩa là ý muốn của Đức Chúa Trời được thực hiện trên đất. Nếu các lãnh đạo hội thánh và người làm công ở các cấp độ khác nhau có thể thực sự hết lòng vì công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời và hướng dẫn dân sự được Ngài chọn ăn uống lời Ngài và chấp nhận, quy phục sự phán xét và hình phạt của Ngài để bước vào thực tế lễ thật, thì những lãnh đạo và người làm công đó sẽ là người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Do đó, chăm tưới các tân tín đồ để họ có thể nhanh chóng tạo dựng được một nền tảng vững chắc trên con đường thật và bước vào con đường đúng đắn trong đức tin của họ là công tác cơ bản và cốt lõi nhất của nhà Đức Chúa Trời. Những lễ thật mà tân tín đồ phải được chăm tưới gồm: lễ thật về ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời; lễ thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời; lễ thật về các danh của Đức Chúa Trời; lễ thật về những sự khác nhau giữa công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người; lễ thật về việc phân biệt Đấng Christ thật và Christ giả; lễ thật về việc hiểu biết công tác của Đức Thánh Linh và phân biệt việc của các tà linh; lễ thật về việc đưa lời Đức Chúa Trời vào đời thực; và lễ thật về việc trở thành một người trung thực, v.v. Hãy chăm tưới những lễ thật này vào sâu tâm can của hết thảy những ai vừa chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời để họ có thể đặt nền tảng tốt. Điều này có thể đảm bảo rằng họ sẽ có thể đứng vững trên con đường thật và không phản bội hay chối từ Đức Chúa Trời dù cho họ có thể gặp phải bất cứ sự quấy rầy nào từ Sa-tan ma quỷ. Chỉ khi công việc của một người đạt được kết quả này thì họ mới phụng sự Đức Chúa Trời phù hợp với ý muốn của Ngài và thực sự thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Đây là nguyên tắc của đời sống hội thánh: Các anh chị em những ai chân thành tin nơi Đức Chúa Trời và mưu cầu lễ thật nên được đối đãi đặc biệt. Bất kể họ là tân tín đồ hay đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, ai cũng phải có tình yêu thương chân thật dành cho họ, giúp đỡ họ thực sự, và có một chút tinh thần tận tâm đối với họ. Những lúc bình thường, người ta nên thông công nhiều hơn với họ về lễ thật để họ có thể hiểu lễ thật nhanh nhất có thể và trưởng thành trong đời sống. Đối với những người không mưu cầu lễ thật, nếu họ được chăm tưới một thời gian, và phát hiện ra rằng họ không yêu lễ thật và không quan tâm đến lễ thật, thì không cần phải dành quá nhiều thời gian và công sức cho họ; như thế là không cần thiết vì người đã hoàn thành nghĩa vụ của mình và làm mọi thứ nhân từ được kỳ vọng nơi người. Vài người có thể có ý kiến khác, nói rằng: “Những người không mưu cầu lễ thật nên được chăm tưới nhiều hơn và được chu cấp nhiều hơn; bạn nên nghĩ cách để khiến họ mưu cầu lễ thật. Ngược lại, không cần phải lo lắng thêm về những người đã mưu cầu lễ thật, vì họ đã biết cách mưu cầu.” Quan điểm này có đúng không? Không, nó không đúng. Người phải nhận ra rằng bản chất của những người không mưu cầu lễ thật là không yêu lễ thật. Có thể lập luận rằng chín mươi phần trăm những ai không yêu lễ thật đều đã chết. Người có kiên quyết

mang người chết sống lại không? Điều gì khiến người nghĩ người có khả năng? Nếu Ta gặp người chết, Ta sẽ bỏ đi thật nhanh. Nếu Đức Thánh Linh không làm việc trên ai đó, thì chẳng có việc gì ai làm sẽ có tác dụng cả. Sẽ thật tuyệt nếu người dành một chút tình yêu thương mình có và dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc trao cho những anh chị em thực sự mưu cầu lẽ thật. Một vài người ngu ngốc và hoàn toàn không biết họ là ai hay khả năng của mình như thế nào; một ai đó càng chết, thì họ lại càng muốn cứu người đó. Rất cực, họ cứ cố mãi để cứu người, nhưng chẳng cứu được ai cả. Kết cục họ trì hoãn chính việc bước vào sự sống của mình, và những anh chị em đang thực sự mưu cầu lẽ thật thì vẫn không có ai chăm tưới, và sự phát triển đời sống của họ bị chậm lại. Chẳng phải đây là trường hợp trì hoãn công việc nghiêm trọng sao? Người phải xem Đức Thánh Linh tập trung công tác của Ngài trên người nào. Đức Chúa Trời có hoàn thiện những người không mưu cầu lẽ thật không? Nếu Đức Thánh Linh thậm chí không làm điều đó, thì tại sao con người lại đại dốt lãng phí thời giờ của mình vào việc đấy? Chẳng phải đây là một ví dụ cho sự ngu ngốc của con người sao? Do đó, người phải hỗ trợ nhiều hơn các anh chị em thực sự mưu cầu lẽ thật, vì họ là những người đã được Đức Chúa Trời định trước và chọn lựa, và là những người Ngài sẽ cứu rỗi. Nếu người thường xuyên thông công về lẽ thật với những người này, đồng điệu với nhau trong cả tâm và trí, hỗ trợ và chu cấp cho nhau, thì tất cả các người cuối cùng sẽ có thể đạt được sự cứu rỗi. Nếu người không hòa hợp với những người này, thì người đã quay lưng lại với ý muốn của Đức Chúa Trời. Ở mỗi hội thánh có một nhóm nhỏ những người mưu cầu lẽ thật; đây là những người mà công tác của Đức Thánh Linh tập trung vào. Họ là cốt lõi của hội thánh. Cốt lõi của hội thánh xuất hiện như thế nào? Bất kể người nào mà Đức Thánh Linh tập trung vào đều là những người trở thành cốt lõi của hội thánh. Nếu người có thể chăm tưới những người này, làm cho vóc giạc của họ trưởng thành, và khiến họ bước đi đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời, thì việc người thực hiện bổn phận của mình sẽ đủ đầy và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người không tập trung vào chăm tưới những người này, chỉ gạt họ sang một bên và phớt lờ họ, và sau đó chỉ tập trung vào cứu rỗi những người chết vô linh đã thuộc về Sa-tan và những người đã không được Đức Chúa Trời định trước và lựa chọn, những kẻ phục vụ đó, thì điều này chứng tỏ rằng người đang đối giọng với Đức Chúa Trời; người đang làm gián đoạn công tác của Ngài, người đang không hợp tác với công tác của Đức Thánh Linh, và đã không đạt được những điểm mấu chốt trong công việc của người.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

83. Các nguyên tắc tiếp đãi dân sự được Đức Chúa Trời chọn

(1) Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải được tiếp đãi bằng tình yêu thương và với các nguyên tắc, đồng thời tuân theo sự sắp đặt của hội thánh. Không bao giờ tiếp đãi những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ ác hoặc các tà linh;

(2) Trong những lúc hoạn nạn, các lãnh đạo và người làm công cũng như các anh chị em phải được giữ an toàn. Đây là một trách nhiệm phải làm vì bốn phận luân lý, và đó cũng là một việc lành;

(3) Một hộ gia đình nên làm những gì họ có thể phù hợp với tình hình kinh tế của mình, hướng tới sự giản tiện. Không được ăn uống thừa mứa; thay vào đó, tuân theo nguyên tắc để người khác ăn no;

(4) Nếu gia đình chủ nhà gặp khó khăn thì hội thánh phải giải quyết chúng; nếu gia đình chủ nhà gặp vấn đề về tài chính thì hội thánh có thể chịu toàn bộ chi phí tiếp đãi.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta; hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta đến” (Giăng 13:20).

“Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính” (Ma-thi-ơ 10:41).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có phải những nguyên tắc người phải hiểu và những lẽ thật người phải đưa vào thực hành là như nhau bất kể người đang thực hiện bốn phận gì không? Cho dù người được yêu cầu làm một người dẫn dắt hay một người làm công, hoặc người đang nấu các món ăn với tư cách là chủ nhà, hoặc người được yêu cầu lo một số việc bên ngoài hội thánh hoặc làm một số công việc chân tay, thì các nguyên tắc chỉ phối hết thảy những bốn phận này đều xoay quanh lẽ thật. Vậy thì điều lớn lao nhất và trọng yếu trong số những nguyên tắc này là gì? Để thực hiện bốn phận của người một cách đúng đắn và đáp ứng các tiêu chuẩn thiết yếu khi làm như vậy, người phải biết bốn phận là gì. Thực ra, bốn phận là gì? Đó có phải là sự nghiệp của riêng người không? Khi thực hiện bốn phận của người như thế đó là sự nghiệp của người, người nghĩ rằng: “Tôi phải làm tốt điều đó để mọi người thấy tôi tuyệt vời và thành công như thế nào, và rồi cuộc sống của tôi sẽ có ý nghĩa” thì như

vậy có đúng không? (Không đúng). Nhiều người không biết bổn phận thực sự là gì và khái niệm này phải được làm rõ. Bổn phận là gì? Bổn phận không do người quản lý - không phải là sự nghiệp của riêng người hoặc công việc của bản thân người; thay vào đó, nó là công tác của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời đòi hỏi sự hợp tác của người, điều này tạo ra bổn phận của người. Phần công tác của Đức Chúa Trời mà con người phải hợp tác chính là bổn phận của họ. Bổn phận này là một phần trong công tác của Đức Chúa Trời - nó không phải là sự nghiệp của người, không phải là công việc trong gia đình cũng như công việc cá nhân của người trong cuộc sống. Cho dù bổn phận của người là xử lý các vấn đề bên ngoài hay bên trong, thì nó cũng là công việc của nhà Đức Chúa Trời, nó cấu thành một phần trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và nó là sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã trao cho người. Nó không phải là công việc của cá nhân người. Vậy thì, người nên đối xử với bổn phận của mình như thế nào? Do đó, người không thể thực hiện bổn phận của mình theo bất kỳ cách nào người muốn...

Bất kể người thực hiện bổn phận gì, người cũng phải luôn luôn tìm cách nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và hiểu những yêu cầu của Ngài đối với bổn phận của người là gì; chỉ sau đó người mới có thể xử lý vấn đề một cách có nguyên tắc. Khi thực hiện bổn phận của mình, người tuyệt đối không thể làm theo sở thích cá nhân, chỉ làm bất kỳ điều gì người muốn làm, bất kỳ điều gì người sẽ vui vẻ và thoải mái khi làm, hoặc bất kỳ điều gì sẽ khiến người ưa nhìn. Nếu người cố áp đặt sở thích cá nhân của mình lên Đức Chúa Trời hoặc thực hành chúng như thể chúng là lẽ thật, tuân theo chúng như thể chúng là những nguyên tắc lẽ thật, thì đó không phải là thực hiện bổn phận và thực hiện bổn phận của người theo cách này sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật con người mới có thể làm tròn bổn phận của mình” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

6. Làm những điều con người cần phải làm, và thực hiện các nghĩa vụ của mình, làm tròn những trách nhiệm của mình, và giữ vững bổn phận của mình. Khi tin vào Đức Chúa Trời, người nên đóng góp cho công tác của Đức Chúa Trời; nếu không làm vậy thì người không xứng để ăn uống lời Đức Chúa Trời, và không xứng để ở trong nhà Đức Chúa Trời.

Sắc lệnh Sáu liên quan đến các bổn phận của con người. Bất kể lối vào sự sống trước đây của người là gì hoặc mưu cầu cá nhân của người đã phát triển như thế nào, và bất kể tố chất hay nhân tính của người thế nào, nếu công việc của hội thánh yêu cầu người làm điều gì đó, thì bất kể khó khăn lớn đến đâu, người cũng nên làm; nếu người không làm, thì người không thích hợp để ở lại nhà Đức Chúa Trời — nhà Đức Chúa Trời không cung cấp bữa ăn miễn phí! Nhà Đức Chúa Trời không đòi hỏi nhiều ở con người: không đòi hỏi người cùng lúc phải có tố chất tốt, nhân tính tốt và

làm tốt công việc của mình, nhưng ít nhất, hành vi của người và cách người hành động phải chấp nhận được. Người phải cư xử với một sự tôn kính nào đó đối với Đức Chúa Trời. Nếu người thậm chí không thể làm điều đó, thì người nên rời khỏi nhà Đức Chúa Trời ngay lập tức. Hiện nay, còn nhiều nơi lãnh đạo và người làm công của hội thánh chưa được mọi người tiếp đãi ân cần. Những nơi như vậy tạm thời nên bỏ qua. Những người có khả năng tiếp đón tử tế nhưng từ chối làm như vậy sẽ không được gửi sách về sau; họ không thích hợp để ăn uống lời Đức Chúa Trời. Nếu có những người có thể làm việc nhưng không làm, và, cho dù có nói gì với họ, họ cũng từ chối làm việc nhiều lần, thì họ phải ngừng ăn bám ngay lập tức, và không chiếm chỗ trong nhà Đức Chúa Trời nữa. Nhìn họ đến phát ốm! Nếu người muốn tin vào Đức Chúa Trời, thì người nên làm như vậy một cách đúng đắn; Nếu người không muốn tin, thì không ai cầu xin người làm như vậy. Nếu người thậm chí không thể làm một việc nhỏ như vậy, thì tại sao lại nói về việc tin vào Đức Chúa Trời? Nếu người không thể là một người công chính, thì hãy là một người tốt trên đời, một người làm điều gì đó tốt đẹp; nếu người thậm chí không thể làm điều đó, thì người là rác rưởi vô giá trị. Nhà của Chúa không muốn rác rưởi vô giá trị. Đây không phải là một bãi phế liệu — những thứ rác rưởi như vậy vô dụng, và những người vô dụng sẽ bị đuổi ra ngoài, không có ngoại lệ! Tuy nhiên, đừng hấp tấp. Người phải được điều chỉnh theo nguyên tắc. Nếu các người hành động hấp tấp theo ý mình, thì các người sẽ là người đầu tiên phải ra đi.

Trích từ “Nói về sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người ích kỷ khủng khiếp – ích kỷ tột độ – và điều này đại diện cho bản tính của họ. Mỗi người đều có phần ích kỷ, nhưng có một sự khác biệt. Khi kết giao với những người khác, một số người có thể để ý và quan tâm đến họ, lo lắng cho họ, và thận trọng trong mọi việc họ làm, trong khi những người khác thì không như vậy. Hãy xét đến một người đặc biệt ích kỷ, và là người mà khi tiếp các anh chị em thì dành những thứ tốt nhất cho gia đình họ. Anh ta luôn cho gia đình mình thức ăn ngon nhất, nhưng khi các anh chị em đến, anh ta chỉ cho họ chút thức ăn sơ sài. Nhưng khi họ hàng của anh ta tới, anh ta sắp xếp thoải mái nhất cho họ và dọn dẹp mọi thứ gọn gàng. Tuy nhiên, khi các anh chị em của anh ta đến, anh ta để họ ngủ trên sàn nhà. Khi các anh chị em đau bệnh hay có khó khăn gì khác, một người như thế thậm chí không màng nghĩ đến họ, hành xử như thể anh ta không để ý. Anh ta nghĩ rằng cho họ ở lại khi họ ghé thăm đã là đủ tốt. Những người như thế không quan tâm hay cảm thấy lo lắng cho người khác một chút nào; họ chỉ quan tâm đến bản thân và họ hàng của mình. Bản tính ích kỷ này của họ là điều quyết định rằng họ không sẵn lòng chăm sóc cho người khác. Họ cảm thấy rằng việc chăm sóc người khác bao gồm cả việc chịu tổn thất và gặp rất nhiều rắc rối. Một số người có thể bào biện rằng: “Một người ích kỷ không biết cách

quan tâm đến những người khác”. Vậy thì, tại sao họ quá tốt với họ hàng của họ và thể hiện sự quan tâm chu đáo đến các nhu cầu của của những người đó? Làm sao họ biết bản thân mình thiếu gì và mặc gì hay ăn gì vào một thời điểm nào đó là thích hợp? Tại sao họ không thể giống như vậy đối với những người khác? Thật ra, họ hiểu toàn bộ điều này, nhưng họ ích kỷ. Điều này được quyết định bởi bản tính của họ.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Một số người, bất kể đã được nhiều người biết đến là tin Đức Chúa Trời, vẫn có thể chấp nhận rủi ro bằng cách tiếp nhận và bảo vệ các anh chị em bị truy nã và bị săn lùng để bắt giam. Một số người không được nhiều người biết là tín đồ, do đó khi họ tiếp nhận người vào thì họ không gặp nhiều rủi ro; hơn nữa, họ cũng đáp ứng điều kiện có thể bao bọc một số anh chị em đang chạy trốn, nhưng họ đơn thuần không muốn tiếp nhận bởi vì họ lo rằng làm như thế sẽ khiến họ gặp rắc rối. Những người như thế có phải là người làm việc tốt lành hay không? Họ không sẵn lòng chấp nhận chút rủi ro nào để tin Đức Chúa Trời. Những người này đặc biệt ích kỷ và đáng khinh, và có tính cách hiểm độc. Do đó, đức tin của họ đối với Đức Chúa Trời là rỗng tuếch; họ tuyệt đối sẽ không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Một số người trong các người thậm chí muốn đợi đến sau khi con rồng lớn sắc đỏ sụp đổ thì mới tiếp nhận mọi người, nhưng khi đó, người không còn được cần đến nữa. Đừng bung dù ra sau khi mưa đã tạnh, bởi điều đó vô dụng! Đức Chúa Trời công chính. Người thậm chí không thể khiến mình làm việc phục vụ con con này, ấy thế mà người vẫn muốn đạt được những phúc lành! Đừng mơ giữa ban ngày nữa! Nhà Đức Chúa Trời đánh giá cao dạng việc lành nào nhất? Ở Trung Quốc đại lục, có rất nhiều anh chị em bị con rồng lớn sắc đỏ săn lùng và truy nã để bắt giam, không có nơi ẩn náu. Một số anh chị em có thể chấp nhận rủi ro để tiếp nhận họ và cho họ sự bảo vệ; đây là dạng người trung thành với Đức Chúa Trời và có thể đạt được những phúc lành của Ngài. Những việc làm của Đức Chúa Trời không bắt nguồn từ việc con người hiểu lẽ thật bao nhiêu; tất cả những gì quan trọng là họ có lòng đạo đức hay không, họ có quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời không, và họ có thật sự có tình yêu với những người được Ngài chọn hay không. Đây là điều quan trọng nhất.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Một số người thực hiện bổn phận tiếp nhận những người khác, và trong quá trình, họ có thể thực hành lẽ thật và tiếp nhận các anh chị em, luôn mang tư tưởng yêu kính và đáp ứng Đức Chúa Trời. Cuối cùng, các anh chị em ấy thấy tình yêu của Đức Chúa Trời nơi họ, họ thấy lòng thương

xót của Ngài đối với con người, họ thấy hình tượng giống con người thật sự mà con người nên sống thể hiện ra và lương tâm, lý trí mà con người nên sở hữu, và họ trở nên biết cách hành xử. Mặc dù những người chủ nhà đó có thể không phải là những nhà lãnh đạo hội thánh nhưng những người khác được khá nhiều lợi ích từ họ. Bởi những người chủ nhà này theo đuổi lẽ thật, có khả năng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và yêu kính Ngài, họ có thể khoan dung và kiên nhẫn với các anh chị em. Cho dù các anh chị em có thể phơi bày sự bại hoại gì, những người chủ nhà này cũng không ác cảm với họ; họ luôn cầu nguyện với Đức Chúa Trời, trông cậy Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật để tìm giải pháp, và vẫn có thể thực hiện bổn phận của họ đối với những người khác – thông công về lẽ thật và chia sẻ những chứng ngôn thực nghiệm của riêng họ để những người khác có thể được lợi. Theo cách này, những bổn phận mà họ thực hiện hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và bản thân họ cũng là những người tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

84. Các nguyên tắc chuẩn bị những việc lành

(1) Thực hiện tất cả bổn phận mà bản thân phải thực hiện cho tốt và trung thành. Tận tâm khi đảm nhận trách nhiệm, luôn phấn đấu tiến bộ, không cầu thả hoặc làm chiếu lệ, và đi đến có lương tâm trong sạch;

(2) Phải có thể tìm kiếm lẽ thật bất cứ khi nào gặp vấn đề trong khi thực hiện bổn phận của mình. Đi đến hành động theo các nguyên tắc, và trung thành một lần và mãi mãi với những gì Đức Chúa Trời đã tín thác;

(3) Tuân thủ nguyên tắc lẽ thật, yêu thương anh chị em của mình, có thể vạch trần và hạn chế những xáo trộn mà những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ là chủ mưu trong hội thánh, và bảo vệ dân sự được Đức Chúa Trời chọn;

(4) Một người nên bảo vệ công tác của hội thánh với toàn bộ sức lực của mình, và không tiếc công sức để hoàn thành mọi công tác của nhà Đức Chúa Trời, dám chấp nhận rủi ro, trung tín cho đến cùng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Giờ là lúc Ta quyết định hồi kết cho mỗi người, không phải là giai đoạn Ta bắt đầu làm việc con người. Ta viết ra trong sổ sách ghi chép của Ta, từng điều một, những lời nói và những hành động của từng người, con đường mà họ đã theo Ta, những đặc điểm vốn có của họ, và cuối cùng họ

đã xử sự như thế nào. Theo cách này, cho dù họ là kiểu người nào đi nữa thì cũng không ai thoát khỏi tay Ta, và sẽ ở cùng loại của mình như Ta chỉ định. Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các người phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ. Ta chưa hề thực hiện một sự thay đổi nào đối với kế hoạch của Ta kể từ lúc khởi đầu của nó. Chỉ đơn giản là, về phương diện con người, những người mà Ta hướng lời Ta trực tiếp đến dường như đang giảm dần về số lượng, cũng như những người mà Ta thực sự chấp thuận. Tuy nhiên, Ta xác quyết rằng kế hoạch của Ta chưa bao giờ thay đổi; đúng hơn, chính đức tin và tình yêu của con người luôn thay đổi, luôn suy yếu, đến mức có khả năng mỗi người đi từ việc nịnh hót Ta đến việc trở nên lạnh lùng với Ta hoặc thậm chí loại bỏ Ta. Thái độ của Ta đối với các người sẽ không nóng cũng không lạnh, cho đến khi Ta cảm thấy ghê tởm và gớm ghiếc, và cuối cùng đưa ra sự trừng phạt. Tuy nhiên, vào ngày bị trừng phạt của các người, Ta vẫn sẽ nhìn thấy các người, nhưng các người sẽ không còn có thể nhìn thấy Ta nữa. Vì cuộc sống ở giữa các người đã trở nên nhạt nhẽo và buồn tẻ đối với Ta, nên không cần phải nói, Ta đã chọn môi trường khác để sống, để tránh bị tổn thương bởi những lời độc địa của các người và tránh xa hành vi bất thiêu không thể chịu nổi của các người, để các người không còn có thể đánh lừa Ta hoặc đối xử với Ta theo cách chiếu lệ nữa. Trước khi Ta rời khỏi các người, Ta vẫn phải khuyến khích các người tránh làm điều không phù hợp với lẽ thật. Thay vào đó, các người nên làm điều đẹp lòng tất cả mọi người, điều mang lại lợi ích cho tất cả mọi người, và điều mang lại những lợi ích cho đích đến của chính các người, nếu không thì người chịu khổ giữa thảm họa sẽ không phải ai khác ngoài bản thân các người.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho cơn thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân

loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi người các ngươi phải thực hiện bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cởi mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các ngươi đã nói, khi ngày ấy đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các ngươi đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các ngươi. Nếu không, các ngươi sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và các ngươi sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các ngươi có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công tác của Ta, và tận hiến sức lực của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các ngươi sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các ngươi, không phải sao? Thật hổ thẹn khi những gì các ngươi có thể làm chỉ là một phần nhỏ mọn đến đáng thương trong những gì Ta kỳ vọng. Như thế, làm sao các ngươi còn dám tìm kiếm nơi Ta những gì các ngươi trông đợi?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tiêu chuẩn đánh giá những việc làm của một người là tốt hay xấu là gì? Nó phụ thuộc vào việc liệu người, trong những suy nghĩ, bày tỏ và hành động của mình, có chứng ngôn về việc đưa lẽ thật vào thực hành và về việc sống thể hiện ra thực tế lẽ thật hay không. Nếu người không có hiện thực này hoặc không sống thể hiện ra điều này, thì người không còn nghi ngờ gì nữa là một kẻ hành ác. Làm thế nào để Đức Chúa Trời nhìn thấy những kẻ hành ác? Những suy nghĩ và hành động bên ngoài của người không làm chứng cho Đức Chúa Trời, hay chúng cũng không khiến Sa-tan phải xấu hổ hoặc đánh bại Sa-tan; thay vào đó, chúng làm Đức Chúa Trời xấu hổ, và chứa đầy tỳ vết khiến Đức Chúa Trời phải xấu hổ. Người đang không làm chứng cho Đức Chúa Trời, không dâng mình cho Đức Chúa Trời, người cũng đang không làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với Đức Chúa Trời; thay vào đó, người đang hành động vì lợi ích của chính mình. Ấn ý của câu “vì lợi ích của chính mình” là gì? Vì Sa-tan. Do đó, cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ phán: “Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” Trong mắt Đức Chúa Trời, người chưa làm được những việc tốt lành, mà thay vào đó, hành vi của người đã trở nên xấu xa. Người sẽ không

được khen thưởng và Đức Chúa Trời sẽ không nhớ đến người. Điều này chẳng phải hoàn toàn vô ích sao? Để mỗi một người các người thực hiện bổn phận của mình, cho dù người hiểu lẽ thật sâu sắc như thế nào, nếu người ao ước bước vào thực tế lẽ thật, thì cách đơn giản nhất để thực hành là nghĩ về những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm, và buông bỏ những khao khát ích kỷ của người, ý định cá nhân, động cơ, thanh thế, và địa vị của người. Hãy đặt những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên trước tiên – đây là điều chỉ ít người nên làm.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Hầu hết những người tin vào Đức Chúa Trời đều vui mừng khi dâng mình và tận hiến cho Ngài. Tuy nhiên, chỉ những ai có khả năng tận hiến và hy sinh thực sự mới sở hữu hiện thực thật. Hầu hết mọi người đều vui vẻ theo đuổi lẽ thật, nhưng tương đối ít người có thể đưa nó vào thực hành hoặc trả giá để có được nó. Khi thời khắc quan trọng đến, và người được yêu cầu hy sinh và buông bỏ, người không thể chịu đựng được; điều này là không thể chấp nhận được, và cho thấy rằng người không thành tâm đối với Đức Chúa Trời. Nếu một thời điểm càng quan trọng, mọi người càng có thể vâng phục và từ bỏ tư lợi, sự kiêu ngạo, cũng như sự hãnh diện của họ, và thực hiện bổn phận của họ cho đúng, chỉ khi đó họ mới được Đức Chúa Trời nhớ đến. Đó hết thảy đều là những việc tốt lành! Bất kể việc gì mọi người làm, điều gì quan trọng hơn – sự kiêu ngạo và hãnh diện của họ, hay vinh hiển của Đức Chúa Trời? (Vinh hiển của Đức Chúa Trời.) Điều gì quan trọng hơn – trách nhiệm của người, hay lợi ích của riêng người? Làm tròn trách nhiệm của người là điều quan trọng nhất, và người phải có bổn phận thực hiện chúng. Đây không phải là một khẩu hiệu; nếu đó là những gì người nghĩ trong thâm tâm, và người cố gắng thực hành theo cách đó, thì người sẽ chẳng bước vào một chút hiện thực nào hay sao? Ít nhất, điều đó có nghĩa là người sở hữu khía cạnh đó của hiện thực. Khi phải đối mặt với một số điều nhất định, những ham muốn chủ quan, nhất thời của chính người và sự kiêu ngạo và tự phụ của người sẽ thôi cản đường người, và người sẽ dành ưu tiên hàng đầu cho bổn phận của chính mình, cho ý muốn của Đức Chúa Trời, cho sự làm chứng về Ngài, và cho những trách nhiệm của chính người. Đây là một cách tuyệt vời để làm chứng, và nó mang lại sự xấu hổ cho Sa-tan! Sa-tan nghĩ gì sau khi nhìn thấy hết thảy những điều này? Nếu người thực sự làm điều này, dùng những hành động thực tế để thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời và quay lưng lại với Sa-tan, và người đang làm nhiều hơn là chỉ hô khẩu hiệu, thì không có cách nào tốt hơn thế để làm Sa-tan xấu hổ và chứng thực cho Đức Chúa Trời. Thật tuyệt vời biết bao khi sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để làm chứng cho Đức Chúa Trời và khiến Sa-tan thấy được quyết tâm phản bội và chối bỏ Sa-tan của người!

Trích từ “Có được Đức Chúa Trời và lẽ thật là điều hạnh phúc nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đôi khi, sau khi hoàn thành một công việc, người cảm thấy hơi khó chịu trong lòng. Khi kiểm tra kỹ hơn, người thấy rằng quả thật có vấn đề. Nó phải được điều chỉnh, sau đó người thấy dễ chịu. Sự khó chịu của người chứng tỏ có một vấn đề mà người cần dành thêm thời gian và phải chú ý kỹ hơn. Đây là một thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm đối với việc thực hiện bổn phận. Khi một người có thể nghiêm túc, có trách nhiệm, tận tâm, và làm việc chăm chỉ, công việc sẽ được thực hiện đúng cách. Đôi khi, người không có tấm lòng như thế, và người không thể tìm ra hay phát hiện thấy một sai lầm rõ ràng như ban ngày. Vậy thì nếu một người có tấm lòng như thế, với sự thúc đẩy và hướng dẫn của Đức Thánh Linh, họ sẽ có thể xác định vấn đề. Nhưng nếu Đức Thánh Linh đã hướng dẫn người và ban cho người sự nhận biết như thế, cho phép người cảm nhận rằng điều gì đó là sai, nhưng người đã không có tấm lòng như thế, người vẫn sẽ không có khả năng xác định vấn đề. Vậy thì, điều này cho thấy điều gì? Nó cho thấy rằng điều rất quan trọng là con người hợp tác; tấm lòng họ rất quan trọng, và họ hướng suy nghĩ và ý định của mình đi đâu là điều rất quan trọng. Đức Chúa Trời xem xét và có thể thấy những gì người ta nuôi giữ trong lòng mình khi thực hiện bổn phận, và họ dành ra bao nhiêu năng lượng. Điều rất quan trọng là mọi người đặt toàn bộ tâm trí và sức mạnh của mình vào việc mình làm. Sự hợp tác cũng là một thành phần quan trọng. Chỉ khi con người cố gắng để không phải hối tiếc về những bổn phận mà họ đã hoàn thành và những điều họ đã làm, và không mắc nợ Đức Chúa Trời, họ mới hành động hết lòng và hết sức mình. Nếu hôm nay người không dâng hết lòng hết sức mình thì khi điều gì đó sai trái xảy ra, và có những hậu quả, thì chẳng phải hối tiếc cũng đã quá muộn sao? Người sẽ mãi mắc nợ; đó sẽ là một vết nhơ của người! Một vết nhơ khi thực hiện bổn phận là một sự vi phạm. Do vậy người phải cố gắng làm đúng và chia sẻ những điều người nên và phải làm, hết lòng hết sức mình. Những điều ấy không nên được thực hiện cách bất cẩn hay chiếu lệ; người không được có bất kỳ sự hối tiếc nào. Theo cách này, những bổn phận mà người thực hiện vào lúc này sẽ được Đức Chúa Trời ghi nhớ. Những điều được Đức Chúa Trời ghi nhớ là những việc lành. Vậy thì, những điều gì không được ghi nhớ? Đó là những sự vi phạm. Con người có thể không chấp nhận chúng là những việc ác nếu chúng được mô tả như vậy trong hiện tại, nhưng nếu đến một ngày nào đó có những hậu quả nghiêm trọng xảy ra với những điều này, và chúng trở thành sự ảnh hưởng tiêu cực thì người sẽ cảm nhận rằng những điều này không là những vi phạm đơn thuần, mà là những việc ác. Khi người nhận ra điều này, người sẽ hối hận, và thậm chí: Đúng ra tôi nên chọn cách đề phòng một chút! Với chút suy nghĩ và nỗ lực, tôi hẳn đã không gặp phải vấn đề này. Không điều gì xóa được vết nhơ đời đời này khỏi lòng người, và nó sẽ gây rắc rối nếu nó khiến người mang nợ mãi mãi. Do đó, hôm nay, mỗi khi người thực hiện bổn phận của mình hay chấp nhận một sự ủy thác, các người phải cố gắng thực hiện bằng hết sức và hết

lòng mình. Người phải làm như thế để người không có tội và không hối hận, để điều đó được Đức Chúa Trời ghi nhớ, và đây là một việc lành. Đừng hành động bất cẩn và chiếu lệ, mắt nhắm mắt mở; người sẽ hối hận, và không thể sửa đổi. Nó sẽ cấu thành sự vi phạm, và cuối cùng, trong lòng người sẽ có một tội lỗi, một sự mang nợ, và lời buộc tội. Con đường nào trong hai con đường này là tốt? Con đường nào là con đường đúng? Thực hiện bổn phận của mình hết lòng hết sức, và chuẩn bị, tích góp những việc lành mà không hối tiếc gì. Đừng để những vi phạm chồng chất, hối hận vì chúng, và mang nợ. Điều gì xảy ra khi một người đã mắc phải nhiều vi phạm? Họ đang chọc giận Đức Chúa Trời trong sự hiện diện của Ngài! Nếu người vi phạm ngày càng nhiều và con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với người lớn hơn bao giờ hết thì cuối cùng, người sẽ bị trừng phạt.

Trích từ “Cách giải quyết vấn đề bất cẩn và làm chiếu lệ khi thực hiện bổn phận” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác cuối cùng của Ta không chỉ vì việc trừng phạt con người mà còn vì việc sắp xếp đích đến của con người. Hơn thế nữa, đó cũng là để tất cả mọi người có thể thừa nhận những việc làm và hành động của Ta. Ta muốn mỗi một người đều thấy rằng mọi điều Ta đã làm là đúng, và mọi

điều Ta đã làm là một sự bày tỏ cho tâm tính của Ta. Không phải việc làm của con người, càng không phải thiên nhiên, đã sinh ra nhân loại, mà là chính là Ta – Đấng nuôi dưỡng mỗi sinh vật sống trong sự tạo dựng. Không có sự tồn tại của Ta, nhân loại sẽ chỉ diệt vong và chịu tai họa của thiên tai. Không có con người nào sẽ nhìn thấy mặt trời và mặt trăng đẹp đẽ, hay thế giới xanh tươi lần nào nữa; nhân loại sẽ chỉ đối mặt với đêm tối lạnh lẽo và thung lũng bóng chết không thể tránh khỏi. Ta là sự cứu rỗi duy nhất của nhân loại. Ta là niềm hy vọng duy nhất của nhân loại, và còn hơn thế nữa, Ta là Đấng mà sự tồn tại của cả nhân loại dựa vào. Không có Ta, nhân loại sẽ lập tức đi đến một sự bế tắc. Không có Ta, nhân loại sẽ phải chịu tai ương và bị giẫm dưới chân của mọi loại hồn ma, mặc dù không ai để ý đến Ta. Ta đã làm công tác mà không ai khác có thể làm được, và chỉ hy vọng rằng con người có thể báo đáp Ta bằng một vài việc lành. Mặc dù mới chỉ một số ít người có thể báo đáp Ta, Ta vẫn sẽ kết thúc hành trình của Ta trong thế giới loài người và bắt đầu bước tiếp theo trong công tác tỏ bày của Ta, bởi vì mọi sự tắt bật ngược xuôi của Ta giữa con người trong nhiều năm này đã có kết quả, và Ta rất hài lòng. Điều Ta quan tâm không phải là số lượng người mà là những việc lành của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Ta hy vọng rằng các người chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của chính các người. Khi đó Ta sẽ hài lòng; nếu không, không ai trong số các người có thể thoát khỏi thảm họa sẽ xảy đến với các người. Thảm họa bắt nguồn từ Ta và tất nhiên là do Ta sắp đặt. Nếu các người không thể xuất hiện tốt đẹp trong mắt Ta, thì các người sẽ không thoát khỏi việc gánh chịu thảm họa. Giữa cơn hoạn nạn, những hành động và những việc làm của các người đã không được xem là hoàn toàn phù hợp, vì đức tin và tình yêu thương của các người là giả dối, và các người chỉ cho thấy mình hoặc nhút nhát hoặc ngoan cố mà thôi. Về điều này, Ta sẽ chỉ đưa ra một sự phán xét tốt hoặc xấu. Mọi quan tâm của Ta tiếp tục là cách để mỗi người trong số các người hành động và thể hiện bản thân, trên cơ sở đó Ta sẽ quyết định hồi kết của các người. Tuy nhiên, Ta phải làm rõ điều này: Đối với những kẻ đã không cho Ta thấy chút ít sự trung thành nào suốt trong những kỳ hoạn nạn, Ta sẽ không thương xót nữa, vì lòng thương xót Ta chỉ nói đến thế thôi. Hơn nữa, Ta không thích bất kỳ ai đã một lần phản bội Ta, Ta càng không thích kết giao với những kẻ bán đứng những lợi ích của bạn bè mình. Đây là tâm tính của Ta, bất kể người đó có thể là ai. Ta phải báo với các người điều này: Bất kỳ ai khiến Ta buồn lòng sẽ không nhận được sự khoan dung từ Ta lần thứ hai, và bất kỳ ai đã trung tín với Ta sẽ vẫn mãi ở trong lòng Ta.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Hai Mươi Việc Lành Mà Dân Sự Được Chúa Chọn Phải Chuẩn Bị:

1. Thường xuyên thông công về lẽ thật để giải quyết các vấn đề đối với dân sự được Chúa chọn

trong đời sống hội thánh, luôn luôn ủng hộ những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời để giúp họ hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực. Đây là một việc lành, và chỉ đây mới là tình yêu thương thực sự.

2. Nếu quý vị không giao dịch hoặc tìm kiếm phần thưởng khi thực hiện bổn phận của mình, quý vị không có các loại động cơ nào khác, không làm chiếu lệ và có những kết quả thực tế, thì đây là một việc lành. Chỉ những người thực hiện bổn phận của mình theo cách này mới thực sự là đáng mình cho Đức Chúa Trời.

3. Nếu những ai đã bị cô lập hoặc bị khai trừ khỏi hội thánh một cách nhầm lẫn được phát hiện là người thiện, hãy nỗ lực giúp đỡ, hỗ trợ họ và nhận họ lại hội thánh. Đây là một việc lành. Tiếp nhận các anh chị em từ những nơi khác, những người đang tìm kiếm hội thánh, và có thể ăn, uống lời Chúa, và sống đời sống hội thánh cùng với họ cũng là một việc lành.

4. Làm việc hết lòng, quên ăn quên ngủ để dân sự được Chúa chọn, những người thực sự tin vào Chúa có thể hiểu được lẽ thật, bước vào hiện thực và trưởng thành trong cuộc sống - đây là một việc lành. Đây là hiện thực mà những người phụng sự Đức Chúa Trời và thực sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ phải có được.

5. Tập trung vào việc truyền giáo, làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời bất cứ khi nào quý vị gặp một người phù hợp. Thuyết giảng Phúc Âm càng nhiều càng tốt để thu nhận được nhiều người hơn là một việc lành. Nếu quý vị có thể mang đến trước Chúa một vài người thiện với đức tin thực sự, những người có thể thực sự theo đuổi lẽ thật, thì điều này thậm chí còn hơn cả một việc lành.

6. Nếu quý vị phát hiện ra một kẻ ác đang phá vỡ hội thánh, hãy sử dụng tất cả các loại khôn ngoan để ngăn cản và hạn chế họ làm việc ác. Sử dụng lẽ thật và sự khôn ngoan để xử lý những hỗn loạn và đảm bảo đời sống hội thánh có thể tiếp tục như thường lệ. Đây là một việc lành.

7. Bất kể vấn đề gì nảy sinh trong hội thánh, đứng về phía Chúa, giữ gìn công tác của Chúa và bảo vệ lối vào sự sống của dân sự được Chúa chọn là một việc lành. Nếu quý vị có thể sử dụng lẽ thật để giải quyết những vấn đề để dân sự được Chúa chọn có thể hiểu lẽ thật và phân biệt được thiện ác, đó thậm chí còn hơn cả một việc lành.

8. Có thể thẳng thắn vạch trần và bác bỏ kẻ xấu, kẻ dám phán xét, tấn công và chống đối người mà Đức Thánh Linh sử dụng và ủng hộ công tác của Đức Chúa Trời là một việc lành. Bất cứ ai sử dụng lẽ thật để giải quyết những sự phá vỡ của tất cả các loại kẻ xấu và kẻ địch lại Đấng Christ và đem lại lợi ích cho dân sự được Chúa chọn thì thậm chí còn hơn cả một việc lành.

9. Tìm kiếm lẽ thật thông qua việc phát hiện ra những sự lầm tưởng và các dị giáo khác nhau

trong hội thánh, bác bỏ và phê phán chúng theo lời Chúa, giữ cho dân sự được Chúa chọn không bị hại, và giúp họ đạt được sự khai trí và trưởng thành trong cuộc sống – đây là một việc lành.

10. Nếu phát hiện ra rằng những tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời, những người sẵn lòng theo đuổi lẽ thật đã bị lừa dối hoặc bị kiểm soát, đó là một việc lành khi làm mọi thứ có thể để cứu họ, kiên nhẫn thông công về lẽ thật để họ có thể thoát khỏi tay kẻ xấu, thật sự quay về với Chúa và từ bỏ bóng tối mà đến với ánh sáng.

11. Nếu phát hiện ra rằng thật sự có một kẻ lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ ra oai với người khác và cố gắng kiến lập một vương quốc độc lập, đó là một việc lành khi ngay lập tức trình báo việc đó và liên hệ với những người hiểu lẽ thật để cứu dân sự được Chúa chọn khỏi bị làm hại bởi Sa-tan, ma quỷ.

12. Khi hoàn cảnh bất lợi xảy ra, thực hiện mọi nỗ lực để bảo vệ dân sự được Chúa chọn, thực hiện thu xếp hợp lý về tiền bạc và đồ đạc của nhà Chúa, và bảo vệ các cửa lễ dâng Chúa khỏi rơi vào tay Sa-tan và con rồng lớn sắc đỏ là một việc lành. Người làm việc này là người giữ gìn công tác của Đức Chúa Trời và thật sự sùng kính Đức Chúa Trời.

13. Đó là một việc lành khi cung cấp chỗ ẩn nấp cho những tín đồ thật sự để ngăn việc bắt bớ họ và sử dụng tất cả các mối quan hệ để cứu những anh chị em đã bị bắt. Đó thậm chí còn hơn cả một việc lành khi sử dụng sự khôn ngoan để giữ gìn đời sống hội thánh và bảo vệ dân sự được Chúa chọn trong môi trường bất lợi.

14. Khi quý vị thấy những anh chị em đó, những người thực sự dâng mình cho Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật gặp phải những gian khổ và khó khăn, đó là một việc lành khi dồn hết mọi thứ để giúp đỡ họ vượt qua cơn bão. Đó cũng là một việc lành khi có thể giúp đỡ các vị lãnh đạo và những người làm công, những người dâng mình cho Chúa trọn thời gian và gia đình họ đang gặp khó khăn.

15. Đó là một việc lành nếu quý vị có thể thử mọi cách khả thi để đón nhận và giúp đỡ các anh chị em, những người đang bị truy đuổi và bị truy nã mà không sợ hiểm nguy hay sợ cái giá mình có thể phải trả, và nếu quý vị có thể chịu đựng mọi loại soi mói, khó chịu và rắc rối từ người khác trong quá trình làm tròn bổn phận của mình để có thể làm thỏa lòng Chúa.

16. Đó là một việc lành khi tổ chức cho các anh chị em là những tín đồ thật sự và theo đuổi lẽ thật, ăn uống lời Chúa, có sự thông công về lẽ thật và sống một đời sống hội thánh trong những thử thách. Thậm chí còn hơn cả một việc lành khi hỗ trợ các anh chị em yếu đuối hiểu được lẽ thật và đứng ra làm chứng qua các thử thách và tai họa.

17. Vạch trần và trình báo những kẻ xấu, những kẻ ăn cắp của lễ và biển thủ tài sản của nhà Chúa là một việc lành. Việc này ngăn chặn sự thất thoát các của lễ dâng lên Chúa và tài sản của nhà Chúa. Bảo vệ các của lễ dâng Chúa khỏi rơi vào tay kẻ xấu và bị biển thủ bởi những kẻ có động cơ ngầm cũng là một việc lành.

18. Đó là một việc lành khi không quản ngại khó nhọc phối hợp trong việc thực hiện các sắp đặt công việc từ người được Đức Thánh Linh sử dụng cũng như giải quyết tất cả các loại vấn đề thực tế của dân sự được Chúa chọn trong hội thánh, và làm rất nhiều công việc thực tế để giữ gìn công tác của Chúa và đưa dân sự được Chúa chọn trở vào con đường đức tin đúng đắn.

19. Tích cực hợp tác với sự lãnh đạo và chấn dất của người được Đức Thánh Linh sử dụng, phát động một cuộc chiến sinh tử với những kẻ lãnh đạo giả và những kẻ địch lại đảng Christ nhằm mục đích đưa dân sự được Chúa chọn trở vào con đường tin Chúa đúng đắn, trả giá để giữ gìn công tác của Chúa và đạt được kết quả - tất cả những việc này đều được xếp là việc lành.

20. Có thể phân biệt và xác định những kẻ lãnh đạo giả và những kẻ địch lại đảng Christ dựa trên sự sắp đặt công việc, vạch trần họ theo lẽ thật và thuyết phục họ từ bỏ để tránh gây tổn hại lớn hơn cho dân sự được Chúa chọn là một việc lành. Giúp đỡ và bảo vệ những người lãnh đạo đã phạm các tội trọng, nhưng có khả năng thành thật hối cải và sở hữu nhân tính tốt để họ có thể tiếp tục thực hiện bổn phận của mình cũng là một việc lành.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

85. Các nguyên tắc của việc dâng của dâng và của bố thí

(1) Hội thánh tuyệt đối cấm bất kỳ ai quyên góp của dâng vì bất kỳ lý do gì. Bất kỳ ai làm như vậy đều có động cơ thầm kín, và nên bị vạch trần và báo cáo;

(2) Những tín đồ mới không hiểu lẽ thật bị cấm dâng của dâng. Chỉ những người có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời mới có thể dâng hiến;

(3) Khi dân sự được Đức Chúa Trời chọn dâng của dâng hoặc của bố thí, họ phải cầu nguyện nhiều lần cho đến khi họ sẵn lòng, háo hức và có thể dâng hiến hoặc bố thí mà không bao giờ hối tiếc hoặc tìm kiếm điều gì đó để đổi lại. Chỉ những người này sẽ được Đức Chúa Trời ghi nhớ;

(4) Của bố thí phải được nhắm mục tiêu chính xác. Tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì

việc này chủ yếu quyên góp cho những anh chị em đã dâng mình cho Đức Chúa Trời trong một thời gian dài và đang gặp khó khăn về tài chính;

(5) Tiền và hàng hóa được dâng hiến cho Đức Chúa Trời nên được trao cho hội thánh cất giữ. Một người cũng có thể tự mình trông nom chúng, hoặc chúng có thể được giao cho người khác thực sự yêu kính Đức Chúa Trời cất giữ.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Hãy giữ, đừng làm sự công bình mình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các người chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời. Vậy, khi người bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người bố thí, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì, hầu cho sự bố thí được kín nhiệm; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người” (Ma-thi-ơ 6:1-4).

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Nguyên tắc dâng của lễ và trao của thí dành cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn

Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại không chỉ bằng cách bày tỏ lời, mà còn liên quan đến một khối lượng lớn công tác, bao gồm: truyền bá Phúc Âm, chăm sóc các hội thánh, các dự án nghe nhìn, các dự án nghệ thuật, và một loạt các sản phẩm video và văn bản. Công tác này đòi hỏi một nguồn nhân lực, tài chính và vật lực đáng kể, do đó, hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải dâng mình, dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận, nghĩa vụ của các tạo vật của Đức Chúa Trời vì công tác truyền bá Phúc Âm. Chỉ khi đó, họ mới hợp lòng Đức Chúa Trời. Hết thảy những gì con người được hưởng đều do Đức Chúa Trời ban cho, vì vậy, dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên dâng hiến một phần của toàn bộ số tiền họ kiếm được để sử dụng vào việc truyền bá Phúc Âm của Đức Chúa Trời. Điều này do Trời định và đất công nhận, và là một nghĩa vụ bắt buộc. Nếu mọi người không dâng hiến gì sau vài năm tin vào Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy họ thiếu đức tin thật, và họ không hiểu lẽ thật, không có lương tâm hay ý thức, và không đủ tư cách sống trước Đức Chúa Trời. Vì vậy, mọi người tin vào Đức Chúa Trời nên góp phần vào công tác của Đức Chúa Trời. Phương cách một người đóng góp nên được quyết định theo hiểu biết riêng của họ. Một số người cam kết dâng hiến một phần mười toàn bộ những gì họ kiếm được; một số dâng hiến cả con người mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời. Bất kể họ đóng góp như thế nào, miễn là họ vui vẻ làm vậy, thì sẽ được Đức Chúa Trời chấp thuận. Mỗi

hội thánh nên đặt một thùng dâng hiến để những ai thật sự tin vào Đức Chúa Trời và có đức tin thật vào Đức Chúa Trời có thể tự nguyện dâng hiến. Nhà Đức Chúa Trời đã quy định rằng những tân tín hữu chưa hiểu lẽ thật và người nghèo không cần phải dâng hiến. Tiền dâng bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn được quyết định dựa trên đức tin của mỗi cá nhân; miễn là những đóng góp này đến sau nhiều lời cầu nguyện, được dâng lên tự nguyện, và người dâng không đòi hỏi nhận lại bất kỳ điều gì, thì chúng hoàn toàn hợp lòng Đức Chúa Trời. Hội thánh không chấp nhận tiền dâng do các tân tín hữu sốt sắng dâng lên hoặc tiền dâng dễ gây ra bất đồng trong gia đình. Hội thánh không cho phép bất cứ ai kêu gọi dâng tiền vì bất kỳ lý do gì. Hết thấy những ai cố gắng kêu gọi dâng tiền đều có những động cơ ngầm và phải bị vạch trần và báo cáo. Hết thấy dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải hiểu rằng tiền họ dâng hiến là dâng cho Đức Chúa Trời, không phải cho bất kỳ hội thánh hay cá nhân nào. Dâng hiến cho một hội thánh hoặc cá nhân là hoàn toàn sai. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên dâng hiến dựa trên nền tảng hiểu biết về ý nghĩa và nguyên tắc dâng hiến; chỉ khi làm như vậy, họ mới được Đức Chúa Trời nhớ đến và ban phước.

Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Jêsus đã phán: “Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy” (Ma-thi-ơ 25:40). Của thí được trao đi trong tình yêu thương để giúp đỡ các anh chị em nhiệt thành hy sinh và dâng trọn bản thân vì Đức Chúa Trời, và những người đang gặp khó khăn về tài chính trong cuộc sống là những việc lành, và làm như thế hoàn toàn phù hợp với lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, một số người chỉ mua những món đồ đắt tiền cho các lãnh đạo. Những món quà như vậy không phải là của thí được trao đi vì tình yêu thương; chúng không hơn gì một triết lý sống xu nịnh bị vắn đục bởi những động cơ và mục đích cá nhân, và chúng không được Đức Chúa Trời nhớ đến. Việc trao của thí phải theo nguyên tắc và hướng đến đúng người nhận. Không được trao của dâng cho những kẻ ác, các lãnh đạo giả, hoặc những kẻ địch lại Đấng Christ; làm như vậy là tạo điều kiện cho cái ác, và đó là hành ác không hơn không kém. Thực sự trao của dâng vì tình yêu thương có nghĩa là trao cho những người thành tâm dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, những người có thể cung cấp, chăm tưới, và hỗ trợ dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và những người có đóng góp lớn nhất cho công tác của hội thánh và sự phát triển đời sống của dân sự được chọn. Trao của dâng đến những người như thế – những người được Đức Chúa Trời yêu quý và được Đức Chúa Trời ban phước – là hoàn toàn hợp lòng Đức Chúa Trời. Trao của dâng hoặc quà tặng để lấy lòng với một người nào đó và đạt được những mục đích cá nhân của một người là hoàn toàn đi ngược lại lẽ thật. Các lãnh đạo và cộng sự thậm chí còn có một nghĩa vụ lớn hơn là quan tâm đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, thực hiện tốt bổn phận của mình, chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, và không thêm muốn các phước lành về địa vị. Trách nhiệm của hết thấy dân sự được Đức Chúa Trời chọn chính là giám sát họ về mặt này.

86. Các nguyên tắc về cách xử lý của lễ dâng lên Đức Chúa Trời

(1) Tiền bạc và hàng hóa của nhà Đức Chúa Trời, bao gồm tất cả tài sản, là của lễ dâng lên Đức Chúa Trời từ dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và không thuộc về hội thánh hay cá nhân nào;

(2) Không ai có quyền dự phần của lễ dâng lên Đức Chúa Trời, ngoại trừ Đức Chúa Trời và thầy tế lễ. Bất cứ kẻ nào ăn cắp từ họ đều là một Giu-đa, và phải bị trừng phạt;

(3) Của lễ dâng cho Đức Chúa Trời phải do Ngài và người được Đức Thánh Linh trọng dụng sắp xếp, chuyển giao và kiểm soát, và không ai có thể can thiệp hoặc tự ý di chuyển chúng;

(4) Người nào làm thất thoát của lễ do thực hiện bốn phạm bất cần, chiếu lệ, hoặc không hành động theo các nguyên tắc, thì nên tùy nghi bồi thường, theo lẽ thật nguyên tắc;

(5) Kẻ nào chiếm đoạt một cách thô bạo hoặc ăn cắp của lễ bị buộc phải chi trả cho những gì họ đã lấy; nếu họ từ chối làm như vậy, quả báo trừng phạt có thể được thực hiện.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tiền bạc, vật chất, và mọi tài sản trong nhà Đức Chúa Trời là những của lễ nên được dâng kính bởi con người. Những của lễ này không thể được thụ hưởng bởi ai khác ngoài thầy tế lễ và Đức Chúa Trời, vì những của lễ của con người là để Đức Chúa Trời thụ hưởng. Đức Chúa Trời chỉ chia sẻ những của lễ này với thầy tế lễ; không ai khác đủ tư cách hay được phép thụ bất cứ phần nào trong đó. Tất cả của lễ của con người (bao gồm tiền bạc và vật chất có thể hưởng thụ được) được dâng lên cho Đức Chúa Trời, chứ không phải cho con người, và vì thế những thứ này không nên được hưởng thụ bởi con người; nếu con người hưởng thụ chúng, thì khi đó họ đang đánh cắp các của lễ. Bất kỳ ai làm điều này đều là Giu-đa, vì ngoài việc là một kẻ phản bội, Giu-đa còn tự lấy những thứ trong túi tiền cho bản thân.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại

Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vật tế lễ là gì? Một vật tế lễ là thứ mà một người dâng cho Đức Chúa Trời; nó không còn thuộc về con người nữa, mà thuộc về Đức Chúa Trời. Bất cứ thứ gì được dâng cho Đức Chúa Trời - dù là

tiền bạc hay vật chất, và dù nó có giá trị như thế nào - thì chúng đều hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời, không phải thứ con người tùy ý sử dụng, và cũng không phải để của họ để sử dụng. Các vật tế lễ của Đức Chúa Trời có thể được khái niệm hóa như thế nào? Chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền định đoạt những gì thuộc về Ngài, và trước khi được Ngài chấp thuận, thì không ai có thể làm nhiều loạn những thứ đó hoặc lập bất kỳ kế hoạch nào cho chúng. Có những người nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời không sử dụng thứ gì đó, thì tại sao Ngài không cho chúng ta sử dụng nó? Nếu nó bị hư hỏng sau một thời gian, thì chẳng phải đó là điều đáng tiếc sao?” Không, dù vậy cũng không được; đây là một nguyên tắc. Vật tế lễ là những thứ thuộc về Đức Chúa Trời, không thuộc về con người; dù lớn hay nhỏ, và dù chúng có giá trị hay không, một khi con người đã dâng chúng cho Đức Chúa Trời, thì bản chất của chúng đã thay đổi, dù Đức Chúa Trời có muốn chúng hay không. Một khi một vật đã trở thành vật tế lễ, thì nó thuộc quyền sở hữu của Đấng Tạo Hóa và để Ngài tùy ý sử dụng. Quan điểm của một người về vật tế lễ liên quan đến điều gì? Nó liên quan đến thái độ của một người đối với Đức Chúa Trời. Nếu thái độ của một người đối với Đức Chúa Trời là thái độ xác xược, khinh khi và vô tâm, thì thái độ của người đó đối với tất cả những thứ Đức Chúa Trời sở hữu chắc chắn cũng sẽ tương tự như vậy. Có một vài người nói rằng: “Một số vật tế lễ không có ai trông coi. Chẳng phải điều đó có nghĩa là chúng thuộc về bất kỳ ai sở hữu chúng sao? Cho dù có ai biết hay không, thì đó là “trong tay quan thì của quan”; bất kỳ ai có được những thứ đó trong tay thì đều là chủ nhân của chúng”. Người nghĩ gì về quan điểm đó? Rõ ràng là nó không đúng. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với vật tế lễ là gì? Cho dù vật được dâng lên là gì, và dù Ngài có chấp nhận nó hay không, một khi vật gì đó đã được xác định là vật tế lễ, thì bất kỳ người nào có ý đồ khác về nó đều có thể gặp kết cục “tự chuốc họa vào thân”. Điều này có nghĩa là gì? (Điều đó có nghĩa là xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời). Hết thấy các người đều có chung quan niệm này. Như vậy, vấn đề này cho mọi người biết điều gì? Nó cho họ biết rằng con người không được phép xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, và rằng họ không được làm trò vớ vẩn với những thứ của Ngài. Chẳng hạn các vật tế lễ của Đức Chúa Trời— nếu một người coi chúng như của riêng mình, hoặc lãng phí và phung phí chúng, thì người đó sẽ có khả năng xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và bị trừng phạt. Tuy nhiên, con thành nộ của Đức Chúa Trời có nguyên tắc của nó; nó không như mọi người tưởng tượng, rằng Đức Chúa Trời giáng đòn vào bất kỳ ai phạm lỗi. Mọi người phải đối xử một cách thận trọng với các vật tế lễ của Đức Chúa Trời, và cách duy nhất để đảm bảo không xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời là có lòng tôn kính đối với Ngài.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (3)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người, những con sâu nhô hoi háo ăn cắp những của lễ trên bàn thờ của Ta, Đức Giê-hô-

va; làm như thế, người có thể cứu được danh tiếng bị hủy hoại, thất bại của người và trở thành dân sự được chọn của Y-sơ-ra-ên không? Người là những tên khốn không biết xấu hổ! Những vật tế lễ trên bàn thờ được mọi người dâng lên cho Ta, như là một sự bày tỏ lòng bác ái của những người tôn kính Ta. Những vật đó là để Ta kiểm soát và sử dụng, vậy thì làm sao người có thể cướp những con chim gáy bé nhỏ mà mọi người đã dâng cho Ta? Chẳng lẽ người không sợ trở thành một tên Giu-đa sao? Chẳng lẽ người không sợ rằng đất đai của người có thể trở thành ruộng huyết sao? Đồ không biết xấu hổ! Người nghĩ rằng những con chim gáy do mọi người dâng lên là để nuôi cái bụng của con giòi người sao? Những gì Ta đã ban cho người là những gì Ta hài lòng và sẵn sàng ban cho người; những gì Ta không ban cho người thì đó là Ta tùy nghi sử dụng. Người tuyệt đối không được phép lấy cắp những vật tế lễ của Ta. Đáng làm việc là Ta, Đức Giê-hô-va – Chúa sáng thế, và mọi người dâng của tế lễ vì Ta. Người có nghĩ rằng đây là sự bù đắp cho tất cả những việc chạy ngược chạy xuôi của người không? Người thật đáng xấu hổ! Người chạy ngược chạy xuôi vì ai? Chẳng phải vì chính người sao? Tại sao người lấy cắp các của tế lễ của Ta? Tại sao người lấy cắp tiền trong túi tiền của Ta? Chẳng phải người là con trai của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt sao? Những của tế lễ dâng cho Ta, Đức Giê-hô-va, là để cho các thầy tế lễ được hưởng. Người có phải là một thầy tế lễ không? Người dám tự mãn ăn của tế lễ của Ta, và thậm chí còn đặt chúng trên bàn; người chẳng có giá trị gì! Tên khốn vô giá trị! Ngọn lửa của Ta, ngọn lửa của Đức Giê-hô-va sẽ thiêu rụi người!

Trích từ “Khi những chiếc lá rụng về cội, người sẽ hối hận về tất cả những điều xấu xa mà người đã làm”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã làm việc và phán dạy theo cách này giữa các người, Ta đã tiêu tốn quá nhiều năng lượng và nỗ lực, vậy mà đã khi nào các người từng lắng nghe những điều Ta phán rõ ràng với các người chưa? Các người đã cúi lạy Ta, Đấng Toàn Năng ở đâu? Tại sao các người lại đối xử với Ta như vậy? Tại sao mọi điều các người nói và làm đều chọc giận Ta? Tại sao lòng các người trở lị như vậy? Ta đã bao giờ đánh gục các người chưa? Tại sao các người chẳng làm gì khác ngoài việc khiến Ta buồn phiền và lo lắng? Có phải các người đang đợi ngày thanh nộ của Ta, Đức Giê-hô-va, đến với các người? Có phải các người đang đợi Ta trút cơn giận dữ do sự bất tuân của các người gây ra? Chẳng phải mọi điều Ta làm đều vì các người sao? Vậy mà các người đã luôn đối xử với Ta, Đức Giê-hô-va, theo cách như thế này: lấy cắp vật hi sinh của Ta, đem của tế lễ trên bàn thờ của Ta về nhà cho hang sói để nuôi sói con và con của sói con; dân tình thì đấu đá lẫn nhau, đối mặt nhau bằng ánh mắt giận dữ cùng gươm và giáo, ném lời Ta, lời Đấng Toàn Năng, vào nhà xí để chúng trở nên ô uế như phân. Nhân cách của các người ở đâu? Nhân tính các người đã trở thành thú tính! Tim các người từ lâu đã hóa đá. Các người không biết rằng thời điểm ngày thanh nộ của Ta đến sẽ là lúc Ta phán xét những việc ác các người đã làm hôm nay để chống lại Ta, Đấng Toàn Năng sao? Có phải

các người nghĩ rằng bằng cách lừa phỉnh Ta theo cách này, bằng cách ném lời Ta vào vũng bùn và chẳng thèm nghe chúng – các người nghĩ hành động như thế sau lưng Ta thì các người có thể thoát khỏi cái nhìn thanh nộ của Ta hay sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng các người đã bị mất Ta, Đức Giê-hô-va, trông thấy khi các người lấy cắp vật tế của Ta và thèm muốn của cải của Ta? Chẳng lẽ các người không biết rằng khi các người lấy cắp vật tế của Ta, các người làm như vậy trước bàn thờ nơi vật tế được dâng hay sao? Làm sao các người có thể tin rằng bản thân mình đủ khéo léo để lừa gạt Ta bằng cách ấy? Làm sao con thanh nộ của Ta rời khỏi những tội lỗi tày trời của các người được? Làm sao con cuồng nộ của Ta bỏ qua những việc hành ác của các người được? Điều ác các người gây ra hôm nay chẳng mở một lối thoát cho các người, mà tích lũy hình phạt cho các người vào ngày mai; nó khiêu khích hình phạt từ Ta, Đấng Toàn Năng, dành cho các người.

Trích từ “Không một kẻ thuộc về xác thịt nào có thể thoát khỏi ngày thanh nộ” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Nguyên tắc giám sát tiền dâng cho nhà Đức Chúa Trời

Tất cả tiền dâng mà các tín đồ dâng cho Đức Chúa Trời đều là tài sản của riêng Đức Chúa Trời và không thuộc về bất kỳ hội thánh hay cá nhân nào. Một số quỹ và tài sản có thể được cung cấp để sử dụng cho công tác của các hội thánh, nhưng chúng vẫn thuộc về nhà Đức Chúa Trời; chúng có thể được sử dụng bởi bất kỳ ai cần đến, nhưng chúng không được phép sử dụng sai mục đích. Do mức độ bại hoại của nhân loại, nhiều người ham tiền và không nhìn thấy bất kỳ thứ gì ngoài lợi ích của bản thân. Vậy nên, điều trọng yếu là nhà Đức Chúa Trời phải thiết lập một hệ thống giám sát tiền dâng nghiêm ngặt. Vì mục đích này, đã có quy định rõ ràng rằng phải chọn ra ba cá nhân phù hợp chịu trách nhiệm giám sát tiền dâng của hội thánh. Các lãnh đạo, cộng sự và dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều có quyền giám sát tiền dâng của hội thánh. Điều tra và xử lý mọi vấn đề liên quan đến tiền dâng là trách nhiệm của các lãnh đạo hội thánh. Những người được Đức Chúa Trời chọn phải hợp tác trong các cuộc điều tra nói trên. Các lãnh đạo hội thánh không được làm ngơ trước những vấn đề như thế, và nếu họ làm vậy, sẽ bị coi là có tội. Chi tiết cụ thể về các nguyên tắc giám sát tiền dâng của hội thánh như sau:

1. Mỗi hội thánh phải đặt một thùng dâng hiến. Bất kể được dâng vào lúc nào hay bao nhiêu, tiền dâng không phải theo bất kỳ quy định nào và được thực hiện tự do. Ba người giữ tiền phải được chỉ định để quản lý tiền dâng, chịu trách nhiệm chung về việc giữ tiền dâng, và thường xuyên báo cáo với các lãnh đạo của hội thánh. Việc rút tiền và sử dụng quỹ phải được thực hiện theo các quy tắc kế toán, và ba người giữ tiền phải đảm bảo rõ ràng sổ sách để đẩy nhanh các cuộc thanh tra đột

xuất của chính quyền.

2. Trong mỗi hội thánh, tiền dâng phải được giám sát bởi ba người: một người đóng vai trò thủ quỹ và hai người làm sổ sách kế toán. Việc quản lý tiền dâng và sổ sách không được phép chỉ do một người thực hiện.

3. Nếu phát hiện ai đó không phù hợp giữ tiền dâng, thì phải nhanh chóng thay thế họ. Trường hợp bỏ nhiệm người không phù hợp dẫn đến thất thoát tiền dâng của hội thánh, thì các lãnh đạo hội thánh phải chịu trách nhiệm.

4. Tài chính của hội thánh phải được quản lý và sử dụng theo các quy tắc kế toán nghiêm ngặt. Khi các lãnh đạo hội thánh giao tiền dâng cho một người giữ tiền, thì phải lập một biên lai ba liên cho số tiền thực nhận để làm bằng chứng rằng số tiền đó đã được giao cho người giữ tiền. Người giữ tiền không được chỉ viết một biên lai, mà phải lập một giấy biên nhận quỹ cho người nộp tiền. Việc điều chuyển hoặc chuyển giao tiền dâng bởi các cấp lãnh đạo phải có sự chứng kiến của hai hoặc ba lãnh đạo và cộng sự, kèm theo chứng từ bằng văn bản, để ngăn chặn việc trộm cắp bởi các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ. Trường hợp công tác của hội thánh cần tiền, việc rút tiền phải được thực hiện bởi hai hoặc ba người; chỉ có một người thì không được rút tiền. Nếu người giữ tiền không quen biết với ít nhất một trong số những người rút tiền, thì việc rút tiền phải bị đình lại và không thể chi ra. Trong mọi trường hợp rút tiền, mỗi người rút tiền phải đích thân viết một giấy bảo đảm bao gồm ngày rút tiền, số tiền, mục đích rút tiền và chữ ký của người rút tiền. Một biên lai ba liên cũng phải được lập như một chứng từ kế toán, mỗi người liên quan giữ một liên.

5. Tất cả các khoản thu chi tiền dâng của hội thánh đều phải được lập thành hai bản, mỗi người ghi sổ giữ một bản. Tất cả các sổ sách kế toán do những người ghi sổ quản lý phải được lưu giữ rõ ràng và phải được kiểm tra ngẫu nhiên hoặc định kỳ hàng tháng bởi các lãnh đạo, những người sẽ xác minh việc thu chi tiền dâng có được quản lý theo đúng nguyên tắc không, để có thể kịp thời xác định và giải quyết các vấn đề. Khi các lãnh đạo và cộng sự được thay thế, hoặc được chuyển chuyển do nhu cầu công tác cấp bách, thì các sổ sách kế toán phải được đối soát rõ ràng trong quá trình bàn giao để tránh những người có động cơ ngầm có cơ hội tham ô hoặc biến thủ tiền dâng của hội thánh.

6. Tiền dâng của dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải được đặt trong thùng dâng hiến. Trong trường hợp không có thùng dâng hiến, tiền dâng phải được đích thân trao cho hai lãnh đạo hội thánh. Tiền dâng không được trao cho chỉ một lãnh đạo. Không lãnh đạo hoặc cộng sự nào được phép một mình nhận tiền dâng từ một anh chị em; tối thiểu phải có hai người. Khi nhận tiền dâng, các lãnh đạo và cộng sự phải lập một biên lai ba liên, ghi lại số tiền bằng cả số và chữ, ngày nhận và tên thánh của những người nhận tiền dâng. Mỗi người nhận giữ một bản. Anh hoặc chị em đã dâng tiền

được trao cho một tờ chứng nhận rằng tiền dâng đã được dâng cho nhà Đức Chúa Trời.

7. Tất cả tiền dâng do một hội thánh giữ được bàn giao cho cấp trên phải do hai người cùng lo liệu. Không ai được đem tiền dâng đi một mình. Nhân sự được phân công đặc biệt phải giao tiền dâng đến địa điểm được chỉ định và không được đi ngang qua hoặc nán lại ở những nơi tiềm tàng nguy hiểm. Những người háms lợi, tham tiền, và những người hay lợi dụng, hoặc những người có gia đình nợ tiền, không được phép thu hoặc giao tiền dâng hay xử lý bất kỳ vấn đề nào cho nhà Đức Chúa Trời có liên quan đến việc chi tiêu tiền dâng (chẳng hạn như mua sắm cho hội thánh, v.v.).

8. Hết thảy những ai thu và giao tiền dâng hoặc có lý do sử dụng tiền dâng đều phải trung thực viết một bảng kê chi tiêu và các bản kê khai chi tiết từng mục rõ ràng, và kiểm lại sổ sách kịp thời. Bất kỳ ai không sẵn lòng tự nguyện kiểm lại sổ sách sẽ bị coi là đáng ngờ. Bất kỳ ai bị phát hiện đã giả mạo sổ sách đều sẽ bị xử lý nghiêm và sau này phải tránh xa tiền dâng. Trong những trường hợp nghiêm trọng, họ nên bị thanh trừng hoặc trục xuất.

9. Người giữ tiền dâng phải tuân thủ các nguyên tắc và tuyệt đối trung thành với Đức Chúa Trời trong vấn đề tiền dâng. Nếu các lãnh đạo bị phát hiện làm sai nguyên tắc khi rút tiền, thì những người giữ tiền phải yêu cầu họ thực hiện đúng nguyên tắc. Nếu các lãnh đạo phớt lờ lời khuyên này và nhất quyết đòi rút tiền dâng, thì những người giữ tiền có quyền từ chối xử lý rút tiền cho đến khi họ có được sự xác nhận của cấp trên. Nếu phát hiện ra các lãnh đạo và cộng sự làm sai nguyên tắc rút tiền và người giữ tiền đã không từ chối xử lý rút tiền – nếu họ tuân theo không chút nghi ngờ và giao tiền một cách mù quáng – thì đây là sự vi phạm nguyên tắc nghiêm trọng và là sự thoái thác trách nhiệm hoàn toàn. Về bản chất, những người giữ tiền như thế không khác gì Giu-đa, và họ phải được thay thế hoặc thanh trừng. Nếu những người giữ tiền không tuân theo nguyên tắc và để quý Sa-tan lợi dụng, dẫn đến thất thoát tiền dâng của hội thánh, thì họ phải đền bù vô điều kiện cho những thất thoát đó; nếu họ từ chối đền bù, họ có thể bị thanh trừng hoặc trục xuất.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Của lễ dâng lên Đức Chúa Trời của những người được chọn là tài sản của riêng Đức Chúa Trời; chúng không thuộc về bất kỳ cá nhân hay hội thánh nào và chúng đều được phân bổ và sử dụng bởi nhà Đức Chúa Trời. Bất kỳ sự biển thủ, vay mượn, hoặc tham ô của lễ nào cũng đều bị coi là trộm cắp. Tâm tính của Đức Chúa Trời không dung thứ cho sự xúc phạm: Hết thảy những ai ăn cắp của lễ đều là những tên Giu-đa, chúng là những kẻ trọng tội phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Những kẻ như thế nhất định bị loại bỏ. Chúng phải bị trừng phạt bởi nhà Đức Chúa Trời và những hành vi sai trái của chúng phải được lập biên bản và công khai cho tất cả mọi người. Bảo vệ của lễ dâng lên Đức Chúa Trời là điều quan trọng hàng đầu. Nếu không có những nguyên tắc được xây dựng hoàn

hảo để trừng phạt việc làm sai trái, thì quỹ Sa-tan chắc chắn sẽ lợi dụng sơ hở. Vì mục đích này, nhà Đức Chúa Trời phải áp dụng các biện pháp nghiêm khắc đối với những kẻ ăn cắp, tham ô, hoặc làm thất thoát của lễ. Những kẻ như thế phải được xử lý như sau:

1. Đối với hết thảy những ai ăn cắp hoặc tham ô của lễ dâng lên Đức Chúa Trời, nếu số tiền liên quan ít, họ tỏ ra ăn năn, và hoàn trả kịp thời, thì họ sẽ chỉ bị khiển trách. Tuy nhiên, sau đó, họ sẽ chỉ được phép sống đời sống hội thánh, chứ không được phép giữ vai trò lãnh đạo hay cộng sự hoặc gánh vác những sự ủy thác quan trọng.

2. Đối với hết thảy những ai ăn cắp và tham ô của lễ dâng lên Đức Chúa Trời, không tỏ ra ăn năn, không chịu hoàn trả, thì hội thánh phải làm mọi cách để thu hồi của lễ, sau đó những cá nhân có liên quan phải bị trục xuất khỏi hội thánh.

3. Trường hợp người trông giữ làm thất thoát của lễ, thì việc hoàn trả phải được thực hiện trong một thời hạn. Nếu số tiền bị thất thoát ít và người đó tỏ ra ăn năn, thì họ sẽ chỉ bị khiển trách. Nếu số tiền lớn, thì họ phải hoàn trả. Nếu họ không hoàn trả, thì họ sẽ bị trục xuất khỏi hội thánh.

4. Trong trường hợp xảy ra thảm họa tự nhiên hoặc do con người gây ra như hỏa hoạn hoặc trộm cắp, thì việc khiển trách và bồi hoàn sẽ chỉ được miễn nếu có nhiều người chứng minh sự cố là không thể tránh khỏi. Của lễ bị trộm cắp hoặc bị lửa thiêu do cất giữ hoặc bảo quản không đúng cách vì chủ quan không đề phòng, thì được coi là do thiếu tinh thần trách nhiệm và phải bồi thường toàn bộ. Các cá nhân có liên quan cũng sẽ bị khiển trách bằng văn bản và bị cấm giữ của lễ trong tương lai.

5. Nếu việc chọn lựa những người trông giữ không được thực hiện theo nguyên tắc dẫn đến việc tham ô hoặc thất thoát của lễ, thì các lãnh đạo ở cấp đó phải chịu trách nhiệm. Ít nhất, các lãnh đạo nêu trên sẽ bị khiển trách bằng văn bản; nếu không thu hồi được của lễ, thì các lãnh đạo phải bồi hoàn một nửa số tiền. Điều này là công bằng và hợp lý. Các lãnh đạo không thể không liên quan đến việc người trông giữ quản lý không tốt của lễ; các lãnh đạo phải chịu trách nhiệm. Nếu các lãnh đạo hoàn toàn phủ nhận trách nhiệm, thì họ phải bị thay thế. Trong những trường hợp nghiêm trọng, khi một lượng lớn của lễ bị mất, thì họ phải bồi hoàn đủ giá trị bị mất đó và bị trục xuất.

6. Nếu bất kỳ người lãnh đạo nào chèn ép hoặc thiếu thận trọng trong việc giám sát của lễ, hoặc họ sử dụng của lễ để thực hiện các giao dịch và giao phó chúng cho những cá nhân không đáng tin cậy, thì họ phải chịu trách nhiệm, bổn phận và nghĩa vụ của họ với tư cách lãnh đạo phải bị bãi bỏ, và tư cách ứng cử của họ phải bị loại bỏ. Họ phải bồi hoàn đầy đủ mọi thất thoát, và trong những trường hợp nghiêm trọng, họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh.

7. Nếu ngay khi phát hiện ra rủi ro đối với của lễ của hội thánh mà các lãnh đạo, chấp sự, hoặc người trông giữ không xử lý kịp thời, dẫn đến thiệt hại kinh tế đáng kể cho nhà Đức Chúa Trời, thì những người có liên quan phải chịu trách nhiệm và bồi hoàn đầy đủ thiệt hại đã nêu. Các lãnh đạo giả, cộng sự giả và những người tương tự khác phản bội Đức Chúa Trời phải bị thay thế.

8. Tất cả các lãnh đạo, chấp sự và người trông giữ là những người giám sát của lễ phải trung tín trong bốn phận của mình và trung thành với Đức Chúa Trời. Trong mọi trường hợp, họ không được tham ô của lễ, bán các của lễ dâng lên Đức Chúa Trời, hoặc sử dụng chúng để thực hiện những giao dịch. Bất kỳ ai bán các của lễ dâng lên Đức Chúa Trời thì đều có tội như Giu-đa, và sẽ bị rửa sạch. Họ cũng phải bị trục xuất khỏi hội thánh.

Trên đây là 8 nguyên tắc xử lý khi gặp sự cố liên quan đến của lễ của hội thánh. Các lãnh đạo và cộng sự ở mọi cấp phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chúng. Bất kể là ai, người nào để xảy ra sự việc nghiêm trọng liên quan đến các của lễ của hội thánh đều phải bị xử lý nghiêm.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

87. Các nguyên tắc hợp tác với công tác của lãnh đạo

(1) Miễn là các lãnh đạo hoặc người làm công có thể làm việc theo sự sắp xếp công tác từ Ông Trên, và sử dụng lễ thật để giải quyết các vấn đề, thì họ nên được chấp nhận và vâng phục;

(2) Khi các lãnh đạo hoặc người làm công gặp khó khăn trong quá trình công tác, dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên giúp đỡ và hỗ trợ họ, đồng thời đồng tâm hiệp lực bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời;

(3) Một người phải có thể xác định khi nào một lãnh đạo hoặc người làm công đang vi phạm sự sắp xếp công tác, và thay vào đó, họ đang làm việc theo ý muốn của mình. Đừng vâng phục họ một cách mù quáng, mà hãy khiến họ quay đầu bằng sự thông công đầy yêu thương;

(4) Nếu một lãnh đạo hoặc người làm công bị những kẻ ác dựng chuyện và tấn công, thì một người nên đứng lên và vạch trần những kẻ đó, bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, và bảo vệ lãnh đạo hoặc người làm công.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Tất cả các nhà lãnh đạo và người làm công trong nhà của Đức Chúa Trời đã được chọn từ trong hội thánh. Họ đã gánh trọng trách dẫn dắt và chăm tưới hội thánh, cũng như công tác loan truyền Phúc Âm. Bốn phận mà họ thực hiện trong nhà Đức Chúa Trời cũng là hoàn thành điều Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ, để ý muốn của Đức Chúa Trời có thể được thực hiện. Mọi người nên cung cấp cho họ sự hỗ trợ và hợp tác vì công việc của họ. Nếu họ bị phát hiện có thiếu sót nào đó hay rằng họ đã chệch hướng trong công việc, một người có thể thông công với họ và giúp họ, hoặc nếu không thì tía sửa và xử lý họ; một người tuyệt đối không nên dùng thái độ thù nghịch đối với họ. Tuy nhiên, có một số người không thể đối đãi với những nhà lãnh đạo và người làm công một cách phù hợp. Họ tìm lỗi, và thậm chí coi thường, nói năng nhát gừng, loại trừ họ, và tấn công họ. Đây là sự phơi bày tâm tính kiêu ngạo của họ. Có một số người thậm chí dùng sự loại bỏ và thù nghịch trong cách tiếp cận của họ với các nhà lãnh đạo và người làm công. Những chiến thuật này phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời, và đây là những hành vi chống đối và phản bội Đức Chúa Trời. Điều này đơn thuần là làm điều ác. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều phải có sự phân biệt liên quan đến những việc thực hành của dạng người đó; họ kiêu ngạo khùng khiếp. Khi thực hiện bốn phận của họ, điều không thể tránh khỏi là những nhà lãnh đạo và người làm công sẽ phơi bày sự pha tạp nào đó hay điều gì đó của một tâm tính bại hoại. Đây là điều hoàn toàn bình thường. Miễn sao công việc của họ có lợi cho công tác hội thánh, miễn sao nó có lợi và khai trí cho các anh chị em thì bất kỳ ai có lương tâm và lý trí cũng nên hỗ trợ và hợp tác với họ. Nếu các nhà lãnh đạo và người làm công làm những việc không có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời hay không phù hợp với lẽ thật thì chúng ta phải thông công về lẽ thật với họ để họ có thể bỏ qua việc thực hành đó. Đây là tôn cao công tác của Đức Chúa Trời, và vừa yêu thương vừa giúp đỡ đối với họ. Đây là thái độ mà một người nên có đối với những nhà lãnh đạo và người làm công. Một mặt, chúng ta cung cấp sự hỗ trợ và hợp tác, và mặt khác, chúng ta có thể giải quyết những vấn đề bằng cách thông công về lẽ thật. Điều này có lợi chung, và chỉ dạng thực hành này mới phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi người phải có một thái độ ngay thẳng đối với những nhà lãnh đạo và người làm công, và tập trung vào việc quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và tôn cao công tác của Ngài. Bất kỳ thái độ hay quan điểm không đúng nào trước kia cũng nên được khắc phục và uốn nắn ngay; không được phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời, và không được làm tổn thương những cảm xúc của Ngài. Đây là một nguyên tắc mà tất cả dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải đưa vào thực hành.

Trích từ bài thông công bên trên

Những người được Đức Chúa Trời chọn phải phân biệt và xử lý những nhà lãnh đạo và người làm công ở mọi cấp bậc như thế nào? Câu hỏi này thật sự rất dễ hiểu. Nếu điều họ làm có thể thật sự chu cấp cho dân sự được chọn của Đức Chúa Trời, có thể dùng lẽ thật để giải quyết những vấn

đề thực tế của lối vào sự sống của dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và có thể đưa dân sự được Đức Chúa Trời chọn bước vào đúng hướng đức tin nơi Đức Chúa Trời, thì nhà lãnh đạo hay người làm công này được Đức Chúa Trời công nhận và Đức Chúa Trời chấp thuận là người thật sự phụng sự Ngài. Những nhà lãnh đạo và người làm công như thế chắc chắn có công tác của Đức Thánh Linh và dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên tôn cao họ, hỗ trợ họ, và hợp tác với họ. Tất cả những người không chu cấp cho sự sống của dân sự được Đức Chúa Trời chọn, những người không thể dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn hiểu lẽ thật hay bước vào hiện thực, người cứ làm nhiều loạn sự theo đuổi lẽ thật của dân sự được Đức Chúa Trời chọn và lừa dối dân sự được Đức Chúa Trời chọn để những người đó theo và vâng phục họ, người cứ đàn áp và làm hại dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và người không quan tâm liệu dân sự được Đức Chúa Trời chọn sống hay chết, đều là những nhà lãnh đạo giả, người làm công giả, hay những kẻ địch lại Đấng Christ mà không có công tác của Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời khinh miệt và căm ghét những người này, đây là lý do tại sao họ không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều này hoàn toàn xác minh rằng Đức Chúa Trời không công nhận họ là người phụng sự Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không công nhận những kẻ làm điều ác này, do đó dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên khinh ghét họ, phơi bày họ, bãi nhiệm họ khỏi vị trí, và loại bỏ họ. Làm như vậy là hoàn toàn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Việc phân biệt và xử lý những nhà lãnh đạo giả, những người làm công giả và những kẻ địch lại Đấng Christ theo cách này là hoàn toàn tuân theo lẽ thật và hoàn toàn đúng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Những nhà lãnh đạo và người làm công ở mọi cấp bậc trong hội thánh có trách nhiệm chăm sóc và chu cấp cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn và dẫn dắt họ vào thực tế lẽ thật. Nếu những hành động của các nhà lãnh đạo và người làm công không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật và có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải tôn trọng, hỗ trợ và phối hợp với họ - chỉ điều này phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu, bởi ai đó có thành kiến riêng, họ ngoan cố gán mác cho một người khác là lãnh đạo giả và người làm công giả do một vi phạm duy nhất hay một sự phơi bày bại hoại duy nhất, hay họ nói mâu thuẫn với sự thật, buộc tội vô căn cứ, cố gài tội người khác và tùy tiện khiến họ khổ sở, thì chẳng phải họ là kẻ bại hoại thuộc về Sa-tan và ma quỷ sao? Những người hiểu lẽ thật nên nói phù hợp với sự thật, và thậm chí nên lấy lẽ thật và lời Đức Chúa Trời làm cơ sở cho quan điểm của mình. Nếu, bởi định kiến cá nhân, ai đó tấn công một nhà lãnh đạo hay người làm công kiên quyết hành động theo nguyên tắc lẽ thật và sở hữu ý thức công bình thì một người như thế là kẻ đòi bại phá vỡ công tác của nhà Đức Chúa Trời, và dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải ngay lập tức đứng ra ngăn chặn họ, và phải bảo vệ nhà lãnh đạo hay người làm công. Chỉ đây mới là đứng về phía Đức Chúa Trời và tôn cao công tác của

Đức Chúa Trời. Việc ngăn cấm những nhà lãnh đạo và người làm công giả là hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời; việc bảo vệ tốt cho những nhà lãnh đạo và người làm công phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và việc ngăn không để họ mắc bẫy của các thế lực sa-tan càng phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời hơn nữa. Trong khi ngăn cấm các lãnh đạo và người làm công giả, không được làm sai với người tốt, cũng không thể bỏ sót kẻ tà ác. Đây là cách chính xác để thực hiện sự việc theo nguyên tắc lẽ thật. Chỉ đây mới là thật sự tôn cao công tác của Đức Chúa Trời, và dạng thực hành này có lợi cho dân sự được chọn của Đức Chúa Trời. Một nhà lãnh đạo tốt, một người làm công tốt, sẽ yêu thương và bảo vệ dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Do đó, dân sự được Đức Chúa Trời chọn cũng phải yêu thương và bảo vệ những nhà lãnh đạo tốt và người làm công tốt. Đây là bốn phận bắt buộc của dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Các anh chị theo theo đuổi lẽ thật phải đồng thuận với những nhà lãnh đạo và người làm công trong việc mở rộng Phúc Âm vương quốc của Đức Chúa Trời, để càng nhiều người thật sự tin Đức Chúa Trời có thể đến trước Ngài và chấp nhận công tác của Ngài. Nếu ai đó không thể làm điều này thì có nghĩa là vóc giặc của họ quá kém cỏi và rằng họ không có khả năng làm việc. Đừng nhìn vào việc liệu một người có hoàn thiện hay không, họ có những điểm yếu gì, hay họ phơi bày dạng bại hoại nào. Miễn sao họ là người theo đuổi lẽ thật và tôn trọng công tác của Đức Chúa Trời thì họ là người đứng về phía Đức Chúa Trời, và người phụng sự Đức Chúa Trời với sự tận tâm. Anh chị em nên đồng tâm với một người như thế, làm việc và phụng sự cùng với họ. Con người nên bỏ khuyết cho những sự thiếu sót của nhau, và thông qua việc thông công về lẽ thật mà giúp nhau bước vào hiện thực và dần loại bỏ tâm tính bại hoại của họ. Đồng thuận là điều quan trọng nhất! Với mục tiêu và định hướng thống nhất, và bằng cách đạt được sự đồng thuận cùng nhau để hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, chứng ngôn của hội thánh sẽ trở nên nổi bật. Cho dù chúng có thể là các thế lực thù địch sa-tan thuộc dạng nào, khi chúng nhìn thấy nhiều người trong hội thánh - những người tận tâm với Đức Chúa Trời và đứng ra làm chứng - đồng thuận theo cách này, chúng sẽ hoàn toàn bị sỉ nhục. Nếu ai đó thấy trong hội thánh có những người đồng tâm và luôn muốn phá vỡ họ và chia rẽ họ, và để bản thân trở thành nhân vật chính thì người này thuộc loại gì? Họ là tay sai của Sa-tan, nô lệ của con rồng lớn sắc đỏ, kẻ tòng phạm của Sa-tan. Một người thật sự biết phải trái sẽ đứng về phía những người theo đuổi lẽ thật, hợp nhất nên một và kết hợp những nỗ lực của họ. Cho dù bất kỳ ai đối đãi với một người biết phải trái ấy như thế nào trong quá khứ, những sự bất bình cá nhân mà họ có hay những sự hiểu lầm mà họ có thể có, họ sẽ bỏ qua những định kiến của mình và đồng tâm đồng lòng thực hiện sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và hoàn toàn dâng mình cho Ngài. Dạng người này là dạng người quan tâm đến ý muốn của Ngài và người vâng phục công tác của

Ngài. Nếu một người có dạng quyết tâm này và có thể thực hành theo cách này, điều đó cho thấy rằng họ có lương tâm, lý trí và nhân tính. Do đó, nếu có một số anh chị em, những nhà lãnh đạo và người làm công trong một hội thánh đồng tâm đồng lòng, và họ nhất nên một, điều này cho thấy rằng các anh chị em đó sở hữu lẽ thật, rằng họ có vóc giạc, và rằng họ đã bắt đầu bước vào hiện thực. Và nếu ai đó bắt đầu gây nhiễu loạn, mọi người nên làm gì? Trước hết, chúng ta phải nhìn thấu những mưu đồ mưu chước của Sa-tan, và sau đó tia sửa và xử lý kẻ đồi bại, vạch trần và khiển trách họ, và xem liệu họ có bất kỳ mong muốn ăn năn nào không. Nếu họ không ăn năn và không thể hiện dấu hiệu vâng phục nào cho dù người ta thông công về lẽ thật với họ như thế nào thì họ nên bị loại trừ và loại bỏ.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

88. Các nguyên tắc phụng sự Đức Chúa Trời

(1) Cần phải có lòng yêu kính Đức Chúa Trời, có khả năng bày tỏ sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, và trong mọi vấn đề, có khả năng tìm kiếm lẽ thật để giải quyết các vấn đề, bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời;

(2) Cần phải là người yêu lẽ thật và có thể chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, cũng như được Ngài xử lý và tia sửa, đồng thời có thể ăn năn thật sự và thực hành lẽ thật;

(3) Cần phải có lòng tôn kính Đức Chúa Trời, và trong mọi vấn đề, có khả năng tự phản tỉnh, sửa đổi những vi phạm và sai lầm ngay khi phát hiện ra chúng, để một người luôn đạt được sự tiến bộ trong cuộc sống;

(4) Cần phải là một người trung thực về cơ bản, thực hiện sự ủy thác của Đức Chúa Trời vì bốn phận luân lý và làm tốt công việc được giao phó, như vậy mới có thể làm thực hiện bốn phận của mình một cách thỏa đáng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Khi một người tin vào Đức Chúa Trời, thì chính xác người đó nên hầu việc Ngài như thế nào? Những điều kiện nào cần được đáp ứng và những lẽ thật nào cần được thông tỏ bởi những người hầu việc Đức Chúa Trời? Và các người có thể đang đi chệch hướng về đâu trong sự hầu việc của

mình? Các người nên biết câu trả lời cho tất cả những điều này. Các vấn đề này đề cập đến cách các người tin vào Đức Chúa Trời và cách các người đi trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt, cũng như quy phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời trong mọi sự, từ đó cho phép các người hiểu từng bước công tác của Đức Chúa Trời trong các người. Khi đạt đến điểm ấy, các người sẽ nhận thức rõ đức tin vào Đức Chúa Trời là gì, cách tin tưởng đúng đắn vào Đức Chúa Trời và điều người nên làm để hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này sẽ khiến các người vâng lời công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn và tuyệt đối; các người sẽ không than phiền và sẽ không phán xét, hay phân tích, càng không nghi ngờ công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, các người sẽ có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết, cho phép Đức Chúa Trời leo lái và giết thịt như chiên, để tất cả các người có thể trở nên các Phi-e-rơ của thập niên 1990, và có thể yêu Đức Chúa Trời đến cực điểm thậm chí trên cây thập tự mà không chút than phiền. Chỉ khi ấy, người mới có thể sống như các Phi-e-rơ của thập niên 1990.

Bất kỳ ai có quyết tâm đều có thể hầu việc Đức Chúa Trời – nhưng chỉ những ai quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời và thấu hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời mới đủ tư cách và được phép hầu việc Đức Chúa Trời. Ta đã phát hiện ra điều này giữa các người: Nhiều kẻ tin rằng miễn họ nhiệt tâm loan báo Phúc Âm cho Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời mà bỏ ba trên đường, dâng mình và từ bỏ mọi sự cho Đức Chúa Trời, và nhiều nữa, thì đây là hầu việc Đức Chúa Trời. Thậm chí càng nhiều người ngoan đạo tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là vừa đi vòng vòng vừa cầm Kinh Thánh trong tay, loan báo Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và cứu rỗi con người bằng cách khiến họ ăn năn và xưng tội. Cũng có nhiều quan chức tôn giáo nghĩ rằng hầu việc Đức Chúa Trời bao gồm thuyết giảng trong nhà nguyện sau khi theo học nghiên cứu và rèn luyện chuyên sâu trong trường dòng, cũng như giảng dạy người khác qua các bài đọc trong Kinh Thánh. Ngoài ra, có những người ở vùng nghèo đói tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là chữa lành cho người bệnh và trừ quỷ trong anh chị em họ hoặc cầu nguyện cho họ, hoặc hầu việc họ. Giữa các người, có nhiều người tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là ăn uống lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Đức Chúa Trời mỗi ngày, cũng như ghé thăm và làm công tác tại các hội thánh mọi nơi. Có những anh chị em khác tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là không bao giờ kết hôn hay xây dựng gia đình và dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Ấy vậy mà chỉ rất ít người biết ý nghĩa thật sự của hầu việc Đức Chúa Trời. Dù có nhiều người hầu việc Đức Chúa Trời như sao trên trời, số người có thể hầu việc trực tiếp và số người có thể hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời là rất ít ỏi – nhỏ đến mức không đáng kể. Tại sao Ta lại nói thế? Ta nói thế vì các người không hiểu bản chất của cụm từ “dâng sự phục vụ cho Đức Chúa Trời”, và các người hiểu rất ít về cách hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Có một nhu cầu cấp thiết để mọi người hiểu chính xác cách hầu việc Đức Chúa Trời như thế nào có thể hòa hợp với ý muốn của Ngài.

Nếu các người muốn hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên các người phải hiểu kiểu người nào đẹp lòng Đức Chúa Trời, kiểu người nào Đức Chúa Trời ghê tởm, kiểu người nào Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện và kiểu người nào đủ tư cách hầu việc Đức Chúa Trời. Ít nhất, các người nên được trang bị kiến thức này. Ngoài ra, các người nên biết mục tiêu của công tác của Đức Chúa Trời, và công tác mà Đức Chúa Trời sẽ thực hiện ngay tại thời điểm này. Sau khi thấu hiểu việc này và qua sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, các người lần đầu sẽ có được lối vào, và lần đầu nhận được ủy thác của Đức Chúa Trời. Khi các người đã có trải nghiệm thật sự về lời Đức Chúa Trời và khi thật sự biết về công tác của Đức Chúa Trời, các người sẽ đủ tư cách hầu việc Đức Chúa Trời. Và chính khi các người hầu việc Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời mở ra đôi mắt thuộc linh của các người, cho phép các người hiểu nhiều hơn công tác của Ngài và thấy công tác ấy rõ ràng hơn. Khi người bước vào hiện thực này, trải nghiệm của người sẽ trở nên sâu sắc và thực tế hơn, và tất cả những ai trong các người có trải nghiệm như thế đều sẽ có thể đi giữa các hội thánh và cung cấp cho anh chị em của người, để các người có thể lấy dài bù ngắn nhằm bù đắp cho khiếm khuyết của bản thân và đạt được sự hiểu biết dồi dào hơn trong tâm linh. Chỉ sau khi đạt được tác động này, các người mới có thể hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện trong quá trình hầu việc.

Những người hầu việc Đức Chúa Trời nên là những người thân cận với Đức Chúa Trời, họ nên đẹp lòng Đức Chúa Trời và có khả năng trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời. Dù người hành động công khai hay riêng tư, người có thể đạt được niềm vui của Đức Chúa Trời trước Đức Chúa Trời, người có thể đứng vững trước Đức Chúa Trời và dù kẻ khác đối xử với người thế nào, người luôn đi con đường mà người nên đi, cũng như quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chỉ những người thế này mới là thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời có thể trực tiếp hầu việc Đức Chúa Trời là vì họ được trao sự ủy thác vĩ đại và trọng trách của Đức Chúa Trời, họ có thể biến lòng của Đức Chúa Trời thành của mình, nhận lấy trọng trách của Đức Chúa Trời thành của mình và họ không bận tâm đến tiền đồ trong tương lai: Thậm chí khi không có tiền đồ gì và họ không được lợi lộc chi, họ sẽ luôn tin vào Đức Chúa Trời với tấm lòng yêu mến. Và như thế, kiểu người này là người thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời cũng là bạn tâm tình của Ngài; chỉ có bạn tâm tình của Đức Chúa Trời mới có thể sẻ chia sự thao thức cũng như những suy tư của Đức Chúa Trời, và dù xác thịt của họ đau đớn và yếu đuối, họ có thể chịu đựng nỗi đau và từ bỏ cái mà họ yêu thương để Đức Chúa Trời hài lòng. Đức Chúa Trời trao thêm trọng trách cho những người này và điều Đức Chúa Trời khao khát thực hiện được làm chứng trong chứng ngôn của những người như thế. Vì thế, những người này đẹp lòng Đức Chúa Trời, họ là tôi tớ của Đức Chúa Trời, những người hợp lòng Ngài, và chỉ những người như vậy mới có thể trị vì cùng với Đức Chúa Trời. Khi người thật sự trở thành thân cận của Đức

Chúa Trời, đó chính là lúc người sẽ trị vì cùng với Đức Chúa Trời.

Jêsus có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời – công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại – vì Ngài quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời mà không hề tạo kế hoạch hay sắp xếp gì cho riêng Ngài. Vì vậy, Ngài cũng là thân cận của Đức Chúa Trời – chính Đức Chúa Trời – là điều mà hết thảy các người đều hiểu rất rõ. (Thực chất, Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đáng được Đức Chúa Trời chứng thực. Ta đề cập điều này tại đây để dùng sự thật về Jêsus nhằm minh họa cho vấn đề.) Ngài có thể đặt kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời vào trung tâm, luôn cầu nguyện với Cha trên trời và tìm kiếm ý của Cha trên trời. Ngài cầu nguyện và nói: “Đức Chúa Cha! Hãy hoàn thành điều theo ý Cha, và đừng hành động theo ý Con, mà xin theo kế hoạch của Cha. Con người có thể yếu đuối, nhưng sao Cha lại quan tâm đến họ? Sao con người có thể xứng với sự quan tâm của Cha, con người giống như con kiến trong tay Cha? Lòng Con chỉ mong hoàn thành ý Cha, và Con xin để Cha có thể làm điều Cha sẽ làm trong Con theo ý muốn của Cha”. Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, Jêsus đã đau đớn cực độ, như thể dao xoáy trong tim Ngài, nhưng Ngài không hề có chút ý định nuốt lời Ngài; luôn có một sức mạnh quyền năng thúc ép Ngài về nơi Ngài sẽ bị đóng đinh. Cuối cùng, Ngài bị đóng đinh vào cây thập tự và trở nên giống với xác thịt tội lỗi, hoàn thành công tác cứu chuộc nhân loại. Ngài đã thoát khỏi gông cùm của sự chết và âm phủ. Trước mặt Ngài, sự chết, địa ngục và âm phủ tiêu tan sức mạnh và bị Ngài đánh bại. Ngài đã sống ba mươi ba năm và trong suốt khoảng thời gian ấy, Ngài luôn dốc hết mình để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời theo công tác của Đức Chúa Trời tại thời điểm ấy, không bao giờ xem xét chuyện được mất của cá nhân Ngài và luôn nghĩ về ý muốn của Đức Chúa Cha. Do đó, sau khi Ngài được làm phép báp-tem, Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vì sự hầu việc của Ngài trước Đức Chúa Trời hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đặt trọng trách cứu chuộc toàn thể loài người nặng nề lên vai Ngài và yêu cầu Ngài hoàn tất nó. Ngài đã đủ tư cách và được quyền hoàn tất nhiệm vụ quan trọng này. Trong suốt cuộc đời Ngài, Ngài đã chịu đau khổ không kể xiết vì Đức Chúa Trời và Ngài đã bị Sa-tan cám dỗ vô số lần, nhưng Ngài không bao giờ ngã lòng. Đức Chúa Trời trao cho Ngài một nhiệm vụ to lớn như vậy là vì Đức Chúa Trời tin tưởng Ngài, yêu mến Ngài và vì thế, chính Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vào lúc ấy, chỉ Jêsus mới có thể hoàn thành sự ủy thác này, và đây là một khía cạnh thực tế về sự hoàn tất công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển.

Nếu các người có thể quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời như Jêsus và quay lưng với xác thịt của các người, Đức Chúa Trời sẽ phó thác các nhiệm vụ quan trọng của Ngài cho các người, để các người đáp ứng điều kiện cần thiết nhằm hầu việc Đức Chúa Trời. Chỉ trong những hoàn cảnh này mà các người mới dám nói rằng các người đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa

Trời và hoàn tất sự ủy thác của Ngài, và chỉ khi đó các người mới dám nói rằng các người đang thật sự hầu việc Đức Chúa Trời. So với tấm gương của Jêsus, người có dám nói rằng người là thân cận của Đức Chúa Trời? Người có dám nói rằng người đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời? Người có dám nói rằng người đang thật sự hầu việc Đức Chúa Trời? Hôm nay, người không hiểu cách hầu việc Đức Chúa Trời, người có dám nói rằng người là thân cận của Đức Chúa Trời? Nếu người nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, chẳng phải người đang bán bỏ Đức Chúa Trời sao? Hãy nghĩ đi: Người đang hầu việc Đức Chúa Trời hay bản thân người? Người hầu việc Sa-tan, ấy vậy người lại cứ đầu nói rằng người đang hầu việc Đức Chúa Trời – về việc này, chẳng phải người đang bán bỏ Đức Chúa Trời sao? Nhiều người sau lưng Ta thêm thường ơn phúc của địa vị, chúng nhồi nhét thức ăn vào người, chúng thích ngủ và quan tâm từng chút đến xác thịt, luôn sợ rằng không có lối thoát cho xác thịt. Chúng không thực hiện phận sự đứng đắn của chúng trong hội thánh, nhưng ăn bám hội thánh, còn không thì chúng quở trách anh chị em chúng bằng lời của Ta, hống hách với người khác từ địa vị quyền thế. Những kẻ này cứ nói rằng chúng đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và luôn nói rằng chúng là thân cận của Đức Chúa Trời – việc này chẳng lố bịch sao? Nếu người có ý định tốt, nhưng không thể hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người thật ngu ngốc; nhưng nếu ý định của người không đứng đắn và người vẫn nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, thì người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và người phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt! Ta không có sự thương cảm đối với những kẻ như thế! Trong nhà của Đức Chúa Trời, chúng ăn bám, luôn thêm thường sự thoải mái xác thịt và không hề ngó ngàng đến lợi ích của Đức Chúa Trời. Chúng luôn tìm kiếm điều có lợi cho chúng và không hề để ý đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng không chấp nhận sự giám sát của Thần của Đức Chúa Trời trong mọi thứ chúng làm. Chúng luôn mưu mô và lừa dối anh chị em mình. Chúng làm người hai mặt, như con cáo trong vườn nho, luôn trộm nho và giẫm đạp vườn. Những người như thế có thể làm thân cận của Đức Chúa Trời chăng? Người có thích hợp nhận ơn phúc của Đức Chúa Trời? Người không nhận trọng trách nào cho cuộc đời và hội thánh, thì người có thích hợp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Ai còn dám tin cậy một người như người? Khi người hầu việc như thế, Đức Chúa Trời có dám phó thác nhiệm vụ to tát hơn cho người chăng? Không phải làm vậy sẽ gây chậm trễ cho công tác sao?

Ta nói điều này để các người có thể biết phải đáp ứng điều kiện gì để hầu việc hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu các người không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, nếu các người không quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời như Jêsus, thì các người không thể được Đức Chúa Trời tín nhiệm, và cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét. Có lẽ ngày nay, trong sự hầu việc Đức Chúa Trời của người, người luôn mang ý định lừa dối Đức Chúa Trời và luôn đối phó với Đức Chúa Trời một cách chiếu lệ. Tóm lại, bất kể mọi sự, nếu người gian lận với Đức Chúa Trời, người sẽ phải chịu phán xét không nhân nhượng. Các người nên tận dụng việc vừa được vào con

đường hầu việc Đức Chúa Trời đúng đắn lần đầu tiên dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời với sự trung thành không chút sút mẻ. Bất kể người đứng trước Đức Chúa Trời hay trước người khác, lòng của người luôn nên hướng về Đức Chúa Trời và người nên quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời như Jê-sus đã từng. Bằng cách này, Đức Chúa Trời sẽ làm người trở nên hoàn thiện, để người thành một tôi tớ của Đức Chúa Trời, kẻ hợp lòng Ngài. Nếu người thật lòng ước muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và để sự hầu việc của người hòa hợp với ý muốn của Ngài, thì người nên thay đổi góc nhìn trước đây của người về đức tin đối với Đức Chúa Trời, cũng như thay đổi cách cũ mà người từng hầu việc Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời làm người hoàn thiện nhiều hơn. Theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi người và giống như Phi-e-rơ, người sẽ là người tiên phong trong số những người yêu Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn bất hồi thì người sẽ đối mặt với kết cục giống như Giu-đa. Tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời thì nên hiểu điều này.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Kể từ lúc bắt đầu công tác của Ngài khắp vũ trụ, Đức Chúa Trời đã định trước nhiều người phụng sự cho Ngài, bao gồm những người từ mọi tầng lớp xã hội. Mục đích của Ngài là đáp ứng ý muốn của Ngài và làm cho công tác của Ngài trên trần gian được hoàn tất suôn sẻ; đây là mục đích của Đức Chúa Trời khi chọn những người phụng sự Ngài. Mỗi người phụng sự Đức Chúa Trời đều phải hiểu ý muốn của Ngài. Công tác này của Ngài khiến người ta thấy rõ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, cũng như những nguyên tắc làm việc của Ngài trên trần gian. Đức Chúa Trời thật sự đã đến trần gian để làm công tác của Ngài, để gắn kết với con người, sao cho họ có thể biết rõ hơn những việc làm của Ngài. Ngày nay, các người, nhóm người này, may mắn được phụng sự Đức Chúa Trời thực tế. Đây là một phước lành không kẻ xiết dành cho các người – quả thật, các người được Đức Chúa Trời nâng đỡ. Khi lựa chọn một người phụng sự cho Ngài, Đức Chúa Trời luôn có những nguyên tắc riêng của Ngài. Việc phụng sự Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản là vấn đề nhiệt tình như mọi người tưởng tượng. Ngày nay, các người thấy rằng hết thảy những ai phụng sự trước Đức Chúa Trời đều làm như vậy bởi vì họ có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh, và bởi vì họ là những người theo đuổi lẽ thật. Đây là những điều kiện tối thiểu đối với hết thảy những ai phụng sự Đức Chúa Trời.

Trích từ “Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Về công việc, con người tin rằng công việc nghĩa là chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời, rao giảng khắp nơi, và dâng mình vì Ngài. Mặc dù niềm tin này đúng, nhưng nó quá phiến diện; những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người không chỉ là chạy ngược xuôi vì Ngài; hơn thế, công việc này liên quan đến việc phục sự và cung cấp trong tinh thần. Nhiều anh chị em, ngay cả sau ngần ấy

năm kinh nghiệm, cũng chưa bao giờ nghĩ đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, bởi vì công việc mà con người hiểu không khớp với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu. Do đó, con người không quan tâm chút nào đến vấn đề công việc, và đây chính là lý do tại sao sự bước vào của con người cũng khá phiến diện. Tất cả các người nên bắt đầu bước vào bằng cách làm việc cho Đức Chúa Trời, hầu cho các người có thể trải nghiệm tốt hơn từ mọi khía cạnh. Đây là điều các người nên bước vào. Công việc không phải là chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời, mà là về việc liệu sự sống của con người và những gì con người sống thể hiện ra có thể đem lại cho Đức Chúa Trời niềm vui hay không. Công việc nghĩa là con người dùng sự tận hiến với Đức Chúa Trời và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời để làm chứng về Đức Chúa Trời, và cũng để phục sự con người. Đây là trách nhiệm của con người và đây là tất cả những gì con người nên hiểu. Có thể nói rằng sự bước vào của các người là công việc của các người, và các người đang tìm cách bước vào trong quá trình làm việc cho Đức Chúa Trời. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không chỉ có nghĩa là các người biết cách ăn và uống lời Ngài; quan trọng hơn, các người phải biết cách làm chứng về Đức Chúa Trời, có thể phụng sự Đức Chúa Trời, và có thể phục sự, cung cấp cho con người. Đây là công việc, và cũng là sự bước vào của các người; đây là điều mỗi người nên đạt được. Có nhiều người chỉ tập trung chạy ngược chạy xuôi vì Đức Chúa Trời và rao giảng khắp nơi, nhưng lại bỏ qua kinh nghiệm cá nhân và lơ là sự bước vào đời sống tâm linh của mình. Đây là điều khiến những người phụng sự Đức Chúa Trời trở thành những kẻ chống lại Đức Chúa Trời. ...

Một người làm việc là để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, để đưa hết thầy những ai hợp lòng Đức Chúa Trời đến trước Ngài, để đưa con người đến với Đức Chúa Trời, và để giới thiệu với con người công tác của Đức Thánh Linh và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, từ đó hoàn thiện những thành quả công tác của Đức Chúa Trời. Do đó, các người bắt buộc phải thấu suốt thực chất của công việc. Là người được Đức Chúa Trời sử dụng, mọi con người đều xứng đáng làm việc cho Đức Chúa Trời, nghĩa là, mọi người đều có cơ hội được Đức Thánh Linh sử dụng. Tuy nhiên, có một điểm các người phải nhận ra: Khi con người làm công việc được Đức Chúa Trời ủy nhiệm, con người đã được trao cho cơ hội được Đức Chúa Trời sử dụng, nhưng những gì con người nói và biết không hoàn toàn là vóc giặc của con người. Tất cả những gì các người có thể làm là biết rõ hơn về những thiếu sót của mình trong quá trình làm việc, và được Đức Thánh Linh khai sáng hơn. Theo cách này, các người sẽ có thể đạt được sự bước vào tốt hơn trong quá trình làm việc.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác của họ, các vị lãnh đạo và người làm việc hội thánh phải chú ý đến hai điều: Một là thực hiện công việc của họ chính xác theo các nguyên tắc được quy định bởi sự phân công công việc, không bao giờ vi phạm các nguyên tắc đó và không làm việc dựa trên bất kỳ điều gì họ

có thể tưởng tượng hoặc theo bất kỳ ý tưởng nào của riêng mình. Trong mọi việc họ làm, họ nên thể hiện sự quan tâm đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, và luôn đặt lợi ích của nó lên hàng đầu. Một điều khác – và điều này quan trọng nhất – là trong mọi việc, họ phải tập trung vào việc tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và làm mọi việc theo đúng những lời của Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn có thể chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hoặc nếu người ngoan cố làm theo ý tưởng của riêng người và làm mọi việc theo trí tưởng tượng riêng của người, thì hành động của người sẽ tạo nên một sự kháng cự nghiêm trọng nhất đối với Đức Chúa Trời. Thường xuyên quay lưng lại với sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn đến ngõ cụt. Nếu người mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ không thể làm việc; và ngay cả khi người cố gắng bằng cách nào đó để làm việc, thì người cũng sẽ chẳng hoàn thành được gì. Đây là hai nguyên tắc chính cần tuân thủ trong khi làm việc: Một là thực hiện công việc của người một cách chính xác theo sự sắp xếp của Bên trên, cũng như hành động theo các nguyên tắc đã được Bên trên đặt ra; và hai là tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Một khi đã nắm bắt được hai mặt này, người sẽ không dễ mắc sai lầm.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Điều cấm kỵ nhất trong việc phục vụ Đức Chúa Trời của con người là gì? Các người có biết không? Một số người giữ vai trò lãnh đạo luôn muốn cố gắng để khác biệt, để hơn hẳn một cái đầu so với những người còn lại, và để nghĩ ra một vài mảnh khóc mới, thứ sẽ khiến Đức Chúa Trời thấy họ thực sự tài giỏi như thế nào. Tuy nhiên, họ không tập trung vào việc hiểu lẽ thật và bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời; họ luôn cố gắng thể hiện. Chẳng phải đây chính là sự tỏ lộ của một bản tính kiêu căng sao? Một số thậm chí còn nói: "Nếu tôi làm việc này, tôi chắc chắn nó sẽ khiến Đức Chúa Trời rất vui; Ngài sẽ thực sự thích nó. Lần này tôi sẽ được Đức Chúa Trời để mắt tới; tôi sẽ dành cho Ngài một bất ngờ thú vị." Kết quả của "bất ngờ" này là họ đánh mất công tác của Đức Thánh Linh và bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Đừng chỉ hấp tấp làm bất cứ điều gì xuất hiện trong đầu người. Làm sao mọi việc ổn được nếu người không xét đến hậu quả của các hành động của mình? Khi người xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài, và sau đó bị loại bỏ, thì người sẽ chẳng còn gì để nói nữa. Bất kể ý định của người là gì, và dù người có cố ý làm thế hay không, nếu người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời hay ý muốn của Ngài, người sẽ dễ xúc phạm Ngài và có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài; đây là điều mọi người nên đề phòng. Một khi người đã vi phạm nghiêm trọng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hoặc xúc phạm tâm tính Ngài, thì Ngài sẽ không cần biết người đã cố ý hay không cố ý làm việc đó. Đây là một vấn đề người cần phải thấy rõ. Nếu người không thể hiểu vấn đề này, thì người

nhất định sẽ gây chuyện. Khi phụng sự Đức Chúa Trời, mọi người mong muốn đạt được những bước tiến lớn, làm những việc lớn, nói những lời to tát, thực hiện những công việc lớn, tổ chức những buổi họp lớn, và là những nhà lãnh đạo vĩ đại. Nếu người luôn có những tham vọng lớn như vậy, thì người sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời; những người làm như vậy sẽ chết nhanh. Nếu người không cư xử tốt, không tin kính, và bất cẩn trong việc phục vụ Đức Chúa Trời của mình, thì sớm muộn gì người cũng sẽ xúc phạm tâm tính của Ngài.

Trích từ “Thiếu lễ thật, người ta dễ xúc phạm Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một người thực sự hầu việc Đức Chúa Trời là người hợp lòng Đức Chúa Trời, là người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và là người có thể buông bỏ những quan niệm tôn giáo. Nếu người muốn việc ăn uống lời Đức Chúa Trời của người có hiệu quả, thì người phải buông bỏ những quan niệm tôn giáo của mình. Nếu người muốn hầu việc Đức Chúa Trời, thì điều cần thiết hơn nữa là trước tiên phải buông bỏ các quan niệm tôn giáo và vâng phục lời Đức Chúa Trời trong mọi việc. Đây chính là điều một người hầu việc Đức Chúa Trời nên có. Nếu người thiếu kiến thức này, thì ngay khi người hầu việc, người sẽ gây ra sự phá vỡ và sự nhiễu loạn, và nếu người bám lấy các quan niệm của mình, thì người chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời hạ gục, không bao giờ đứng dậy được. Hãy lấy hiện tại làm ví dụ: Nhiều lời phán và công tác của ngày nay không tương thích với Kinh Thánh, và với công tác Đức Chúa Trời đã làm trước đây, và nếu người không muốn vâng phục, thì người có thể sa ngã bất cứ lúc nào. Nếu người muốn hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì trước tiên người phải buông bỏ những quan niệm tôn giáo và điều chỉnh các quan điểm của chính mình. Nhiều điều sẽ được phán sẽ không tương thích với những điều đã được phán trong quá khứ, và nếu người bây giờ thiếu ý chí để vâng phục, thì người sẽ không thể đi trên con đường phía trước. Nếu một trong những phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời đã bén rễ bên trong người và người không bao giờ buông bỏ nó, thì phương pháp này sẽ trở thành quan niệm tôn giáo của người. Nếu Đức Chúa Trời là gì đã bén rễ trong người, thì người đã có được lễ thật, và nếu lời và lễ thật của Đức Chúa Trời có khả năng trở thành sự sống của người, thì người sẽ không còn có các quan niệm về Đức Chúa Trời. Những ai sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời sẽ không có các quan niệm và sẽ không bị ràng buộc bởi giáo lý.

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều người phụng sự Đức Chúa Trời do bởi niềm đam mê nhưng lại chẳng hiểu gì về các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ chút ý niệm nào về những hàm ý trong lời

Ngài. Và vì vậy, với ý định tốt của mình, họ thường rút cuộc làm những việc phá vỡ sự quản trị của Đức Chúa Trời. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ còn bị ném ra ngoài, bị tước đi bất kỳ cơ hội nào thêm nữa để theo Ngài và bị ném xuống địa ngục, tất cả cuối cùng đều liên kết với nhà Đức Chúa Trời. Những người này làm việc trong nhà của Đức Chúa Trời do bởi ý tốt ngu dốt của mình, và kết cục chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người mang cách hầu việc các quan chức và lãnh chúa đến nhà của Đức Chúa Trời và cố gắng áp dụng những cách đó, suy nghĩ một cách hão huyền rằng chúng có thể được áp dụng một cách dễ dàng chẳng cần công sức ở đây. Không bao giờ họ tưởng tượng được rằng Đức Chúa Trời không phải mang tâm tính của một con cừu non, mà là của một con sư tử. Do đó, những người kết giao với Đức Chúa Trời lần đầu tiên không thể nào giao tiếp được với Ngài, vì tâm lòng của Đức Chúa Trời không giống như của con người. Chỉ sau khi người hiểu ra nhiều lẽ thật, người mới có thể bắt đầu biết về Đức Chúa Trời một cách liên tục. Kiến thức này không phải chỉ được tạo nên bởi ngôn lời và học thuyết, mà có thể được sử dụng như một kho báu mà nhờ đó người có thể trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời và như một bằng chứng cho thấy Ngài hài lòng về người. Nếu người thiếu hiện thực trong kiến thức và không được trang bị lẽ thật, thì sự phục vụ đầy đam mê của người chỉ có thể mang lại cho người sự căm ghét và ghê tởm của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phụng sự Đức Chúa Trời không phải là nhiệm vụ đơn giản. Những người có tâm tính bại hoại vẫn không thay đổi không bao giờ có thể phụng sự Đức Chúa Trời. Nếu tâm tính của người chưa bị phán xét và hành phạt bởi lời Đức Chúa Trời, thì tâm tính của người vẫn còn đại diện cho Sa-tan, điều chứng tỏ rằng người phụng sự cho Đức Chúa Trời bởi những ý định tốt của riêng mình, rằng việc phụng sự của người dựa trên bản tính Sa-tan của người. Người phụng sự Đức Chúa Trời với tính cách tự nhiên của người, và theo những sở thích cá nhân của người. Hơn nữa, người luôn nghĩ rằng những điều người sẵn lòng làm là những điều làm vui lòng Đức Chúa Trời, và những điều người không muốn làm là những điều Đức Chúa Trời ghét; người làm việc hoàn toàn theo những sở thích của riêng mình. Đây có thể được gọi là phụng sự Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, sẽ không có chút thay đổi nào trong tâm tính sống của người; thay vào đó, việc phụng sự của người sẽ khiến người càng ngang bướng hơn, từ đó làm ăn sâu tâm tính bại hoại của người, và như vậy, trong người sẽ hình thành những quy tắc về việc phụng sự Đức Chúa Trời mà chủ yếu dựa trên tính cách của bản thân người, và những kinh nghiệm phát xuất từ việc phụng sự của người theo tâm tính của bản thân người. Đây là những kinh nghiệm và bài học của con người. Nó là triết lý sống trên thế gian của con người. Những người như thế này có thể được xếp vào loại những người Pha-ri-si và các chức sắc tôn giáo. Nếu họ không bao giờ thức tỉnh và ăn năn, thì cuối cùng họ chắc chắn sẽ trở

thành các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt mọi người trong thời kỳ sau rốt. Các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ được nói đến sẽ đẩy lên từ những kẻ như vậy. Nếu những người phụng sự Đức Chúa Trời làm theo tính cách của riêng mình và hành động theo ý muốn của riêng mình, thì họ có nguy cơ bị vứt bỏ bất cứ lúc nào. Những người áp dụng nhiều năm kinh nghiệm có được của mình để phụng sự Đức Chúa Trời nhằm chiếm được cảm tình của những người khác, để lên lớp họ và kiểm soát họ, và để đứng ở địa vị cao – và những người không bao giờ ăn năn, không bao giờ xưng tội, không bao giờ từ bỏ những lợi ích của địa vị – những người này sẽ gục ngã trước Đức Chúa Trời. Họ cùng một giuộc với Phao-lô, dựa vào thâm niên của mình và khoe khoang trình độ của mình. Đức Chúa Trời sẽ không hoàn thiện những người như thế này. Phụng sự như thế cản trở công tác của Đức Chúa Trời. Mọi người luôn bám vào những điều xưa cũ. Họ bám vào những quan niệm của quá khứ, vào mọi thứ từ những thời đại đã qua. Đây là một chướng ngại rất lớn cho việc phụng sự của họ. Nếu người không thể vứt bỏ chúng, thì những thứ này sẽ bóp nghẹt cả cuộc đời người. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, không một chút nào, kể cả khi người gãy chân vì chạy hay gãy lưng vì lao động, kể cả khi người tử đạo vì phụng sự Đức Chúa Trời. Hoàn toàn ngược lại: Ngài sẽ phán rằng người là một kẻ hành ác.

Trích từ “Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong tôn giáo, nhiều người đã chịu rất nhiều đau khổ suốt cuộc đời họ: Họ bắt thân thể phải quy phục và vác thập giá, thậm chí còn tiếp tục chịu đựng và nhẫn nhục ngay trên bờ vực của cái chết! Một số người vẫn kiên ăn vào buổi sáng ngày họ chết. Cả đời họ từ chối ăn ngon mặc đẹp, chỉ tập trung chịu khổ. Họ có thể bắt thân thể quy phục và phản bội xác thịt họ. Tinh thần chịu khổ của họ thật đáng khen ngợi. Nhưng suy nghĩ của họ, các quan niệm của họ, tâm thái của họ, và thật sự là bản tính cũ của họ, lại chẳng hề được xử lý chút nào. Họ không có một chút hiểu biết thật sự nào về bản thân mình. Hình tượng của Đức Chúa Trời trong họ là hình tượng truyền thống về một Đức Chúa Trời mơ hồ, trừu tượng. Quyết tâm chịu khổ vì Đức Chúa Trời của họ đến từ lòng sốt sắng và bản tính tích cực của họ. Mặc dù họ tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng hiểu Ngài cũng như không biết ý muốn của Ngài. Họ chỉ làm việc và chịu đựng một cách mù quáng vì Đức Chúa Trời. Họ không đặt nặng chút nào việc phải hành động sáng suốt, và hầu như chẳng quan tâm đến việc làm sao để đảm bảo sự phục vụ của họ thực sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không biết làm thế nào để đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mà họ phục vụ không phải là Đức Chúa Trời trong hình tượng ban đầu của Ngài, mà là một Đức Chúa Trời được bao quanh bởi huyền thoại, một sản phẩm của trí tưởng tượng của riêng họ, một Đức Chúa Trời mà họ chỉ nghe nói, hoặc tìm thấy trong các tác phẩm. Sau đó, họ sử dụng trí tưởng tượng phong phú và lòng sùng đạo của mình để chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời

mà Đức Chúa Trời muốn làm. Sự phục vụ của họ quá thiếu chính xác, đến mức hầu như chẳng ai trong số họ có thể thực sự phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Bất kể họ có vui vẻ chịu đựng như thế nào, quan điểm ban đầu của họ về việc phục vụ và hình tượng Đức Chúa Trời trong tâm trí họ vẫn không thay đổi, bởi họ chưa trải qua sự phán xét, hình phạt, sự tinh luyện và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, cũng chưa ai hướng dẫn họ sử dụng lễ thật. Cho dù họ tin vào Jê-sus Đấng Cứu Thế, chẳng ai trong họ từng nhìn thấy Đấng Cứu Thế. Họ chỉ biết đến Ngài qua truyền thuyết và lời đồn. Kết quả là, sự phục vụ của họ chẳng hơn gì nhắm mắt phục vụ bừa, như một người mù phục vụ chính cha mình. Cuối cùng, sự phục vụ như thế có thể đạt được gì? Và ai sẽ ưng thuận nó? Từ đầu tới cuối, sự phục vụ của họ vẫn y như vậy; họ chỉ nhận được những bài học từ con người và chỉ phục vụ dựa trên tính cách tự nhiên và ý thích riêng của họ. Làm thế thì mang lại được phần thưởng gì? Ngay cả Phi-e-rơ, người đã nhìn thấy Jê-sus, còn không biết cách phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời; ông chỉ biết điều này vào sau cuối, lúc tuổi già. Vậy thì nói gì đến những người đui mù chưa trải qua một chút kinh nghiệm được xử lý hay tia sửa nào, và những người chẳng có ai hướng dẫn? Chẳng phải sự phục vụ của nhiều người trong số các người hôm nay cũng giống như những người đui mù này sao? Hết thấy những ai chưa nhận lãnh sự phán xét, chưa nhận lãnh sự tia sửa và xử lý, cũng như những ai chưa thay đổi – chẳng phải hết thấy họ đều chưa được chinh phục hoàn toàn sao? Những kẻ như vậy thì giúp được gì? Nếu suy nghĩ của người, hiểu biết của người về cuộc đời, và hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chẳng thấy có sự thay đổi mới mẻ nào và người thực sự chẳng đạt được điều gì, thì người sẽ không bao giờ đạt được bất cứ điều gì đáng kể trong sự phục vụ của mình!

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy xem Phi-e-rơ đã trải nghiệm công tác của Jê-sus như thế nào: Ban đầu, ông nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh và nói với Jê-sus rằng: “Đức Chúa Trời là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống”. Một khi Đức Thánh Linh đã khai sáng cho ông, ông có được một chút hiểu biết, và lòng ông tràn đầy sự sáng. Mặc dù lúc đó ông không hiểu sâu hơn về vấn đề này, nhưng ông vẫn tìm cách hiểu Đức Chúa Trời và bước vào con đường đúng đắn là phụng sự Đức Chúa Trời. Phụng sự Đức Chúa Trời là điều vinh quang nhất, và cũng là điều nguy hiểm nhất, vì con người bại hoại và đầy loạn – một khi họ đi chệch hướng, họ chống đối Đức Chúa Trời. Con người phụng sự Đức Chúa Trời, chứ không phải người khác. Con đường mà Phi-e-rơ đã đi là con đường đúng đắn, và Đấng mà ông phụng sự là Đức Chúa Jê-sus, không phải là một Đức Chúa Trời mơ hồ. Tuy nhiên, Phao-lô thì khác. Ông không thừa nhận rằng Jê-sus là Đấng Christ. Ông ta săn lùng các môn đồ của Jê-sus không ngừng. Sau khi chứng kiến sự xuất hiện của sự sáng vĩ đại và bị giết chết, Phao-lô vẫn không nhận ra rằng Đức Chúa Trời là Chúa của muôn vật, và rằng Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa

Trời đã hiển hiện, ông cũng không biết con người phải vâng phục Đức Chúa Trời như thế nào. Ông ta không có lý trí bình thường; từ đầu đến cuối, ông ta đã nuôi dưỡng một tâm tính kiêu ngạo như vậy: “Tôi cho Ngài bao nhiêu, thì Ngài cũng phải cho tôi bấy nhiêu; tôi phải trả giá bao nhiêu thì Ngài phải đền đáp cho tôi bấy nhiêu”. Công việc của ông ta, từ đầu đến cuối, đều bị loại tư tưởng này chi phối, cho nên, trong lòng ông ta, không bao giờ có sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời, cũng như không hề kính sợ Ngài. Hãy xem giọng điệu của ông ta: “Ta đã đánh trận tốt lành” – Tôi đã chiến đấu với cuộc chiến mà Ngài đã khiến tôi phải chiến đấu; “Tôi đã xong sự chạy” – Tôi đã chạy trên con đường mà Ngài bảo tôi chạy; “đã giữ được đức tin” – chẳng phải là Ngài khiến tôi phải giữ nó sao? Tôi đã giữ nó, vậy mao triệu thiên chẳng phải nên dành cho tôi sao? Đây chẳng phải là giọng điệu của ông ta sao? Tất nhiên, ông ta không thể nói thẳng như vậy trong thư. Ông ta nói có phần hoa mỹ và kín đáo, nhưng những ý tưởng này là động lực thúc đẩy ông ta viết. Rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra? Ông ta vẫn phải bị trừng phạt. Các người phải hiểu rõ những lựa chọn mà con người nên thực hiện trên con đường phụng sự Đức Chúa Trời, con đường tin vào Đức Chúa Trời – xem những cách phụng sự Đức Chúa Trời nào là của Phao-lô, những cách tin tưởng nào là của Phao-lô, và cách một người có thể đến để phụng sự Đức Chúa Trời với lòng mộ đạo của thánh Phi-e-rơ. Có một con đường mà loài thọ tạo nên đi theo trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời của họ; người phải chọn con đường đúng đắn và hướng tới mục tiêu đúng. Đừng mê muội, mà hãy bước đi một cách nghiêm túc, trên nền tảng vững chắc, với khái tượng rõ ràng. Sẽ rất nguy hiểm cho người khi bước đi về phía trước một cách ngốc nghếch; làm như vậy đảm bảo rằng một ngày nào đó người sẽ xúc phạm đến các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hoặc lên tiếng than phiền.

Trích từ “Để phụng sự Đức Chúa Trời nên đi theo con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

89. Các nguyên tắc phối hợp trong công tác phục vụ

(1) Đối xử công bằng với người khác. Miễn là một người không phải là kẻ ác, kẻ lỗi bịch hoặc tà linh, thì bạn có thể thực hành phối hợp với họ. Đối xử với người khác bằng tình yêu thương là một nguyên tắc cơ bản;

(2) Cần phải học cách phục tùng lẽ thật. Bất cứ ai nói phù hợp với lẽ thật đều phải được chấp nhận và vâng phục, và bất kể ai có vấn đề gì thì cũng nên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng;

(3) Cần phải học cách tự nhìn lại bản thân mình và biết chính mình. Đầu tiên, chấn chỉnh sự

kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, sự ngoan cố và bướng bỉnh, cũng như sở thích xác thịt của mình. Chỉ như vậy một người mới có thể hòa hợp với những người khác;

(4) Cần phải giữ vững nguyên tắc bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Nếu có vấn đề trong việc phối hợp, hãy giúp đỡ đối phương bằng tình yêu thương; nếu vấn đề nghiêm trọng đến mức không thể phối hợp được thì việc phối hợp có thể bị hủy bỏ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nếu người muốn thực hiện tốt bổn phận của mình và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, thì trước tiên người phải học cách làm việc hòa hợp với người khác. Khi phối hợp với các anh chị em mình, người nên cân nhắc những điều sau: Hòa hợp là gì? Liệu cách tôi nói chuyện với họ có hòa hợp không? Liệu những suy nghĩ của tôi có dẫn đến sự hòa hợp với họ không? Liệu cách tôi đang làm mọi việc có dẫn đến sự hòa hợp với họ không? Hãy cân nhắc xem làm thế nào để hòa hợp. Đôi khi, hòa hợp liên quan đến sự nhẫn nại và khoan dung, nhưng nó cũng bao gồm cả việc giữ vững lập trường và giữ nguyên tắc của người; điều đó không có nghĩa là dung hòa sự khác biệt bất chấp nguyên tắc, hay cố gắng làm “kẻ xuề xòa”, hay cố bám vào con đường tiết độ. Cụ thể, điều đó không có nghĩa là lấy lòng ai đó. Đây là nguyên tắc. Một khi người đã nắm bắt được những nguyên tắc này, người sẽ hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời mà thậm chí không hề hay biết, và người cũng sẽ sống bày tỏ ra hiện thực của lẽ thật. Khi mọi người tương tác với nhau, khi họ dựa vào những triết lý sống, ý niệm, tư tưởng, ham muốn và sự ích kỷ của họ, và khả năng, ân tứ, đặc tính và sự thông minh của họ, thì họ hoàn toàn không có khả năng đạt được sự hiệp nhất trước Đức Chúa Trời. Bởi vì họ đang sống và làm mọi việc từ trong một tâm tính xấu xa bại hoại, nên họ không thể hiệp nhất. Hậu quả cuối cùng của việc này là gì? Đức Chúa Trời không làm việc trên họ. Khi Ngài không làm việc trên họ, và họ tiếp tục dựa vào khả năng, sự thông minh và những đặc tính ít ỏi của họ, và một chút hiểu biết và kỹ năng họ đã có được, họ có một thời gian rất khó khăn khi được đưa vào sử dụng trong nhà Đức Chúa Trời và họ cũng rất khó hành động theo ý muốn của Ngài, vì nếu Đức Chúa Trời không làm việc trên người, thì người không bao giờ có thể nắm bắt được các nguyên tắc đưa lẽ thật vào thực hành hoặc làm mọi việc; nghĩa là, người không bao giờ có thể nắm bắt được thực chất hoặc gốc rễ của các nguyên tắc đằng sau bổn phận mà người đang thực hiện, và người cũng không thể biết cách hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc phải làm gì để mang lại cho Ngài niềm vui. Người cũng không thể biết làm thế nào để hành động phù hợp với các nguyên tắc của lẽ thật. Người không thể nắm bắt được những điều thiết yếu này; người không hình dung được. Những cố gắng rồi ren của người để thực hiện bổn phận của mình chắc chắn sẽ thất bại, và người chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời từ bỏ.

Trích từ “Sự phối hợp hài hòa” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Dù người làm gì thì người cũng phải học cách tìm kiếm và tuân theo lẽ thật trong đó. Miễn là người hành động phù hợp với lẽ thật, thì người đang hành động đúng đắn. Ngay cả khi đó là một đứa bé, hay một anh chị em nào kín đáo nhất đã đề xuất điều đó, miễn là những gì họ nói phù hợp với lẽ thật, thì những gì người đang làm sẽ có kết quả tốt và sẽ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Việc xử lý một vấn đề phụ thuộc vào sự thôi thúc của người và các nguyên tắc xử lý vấn đề đó của người. Nếu các nguyên tắc của người xuất phát từ ý muốn của con người; nếu chúng xuất từ những suy nghĩ, quan niệm hay sự tưởng tượng của con người; hoặc nếu chúng xuất phát từ những cảm xúc và quan điểm của con người, thì cách xử lý vấn đề của người sẽ sai, vì nguồn gốc của nó sai. Khi quan điểm của người dựa trên các nguyên tắc của lẽ thật và người xử lý vấn đề phù hợp với lẽ thật nguyên tắc, thì người chắc chắn sẽ xử lý vấn đề trong tay một cách đúng đắn. Đôi khi, người khác sẽ không thể chấp nhận cách xử lý vấn đề của người lúc này, và những lúc như vậy, họ dường như có các quan niệm riêng, hoặc lòng họ sẽ không thấy thoải mái. Tuy nhiên, sau một thời gian, người sẽ được chứng minh là đúng. Những vấn đề phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ tốt đẹp hơn theo thời gian; nhưng, kết quả của những vấn đề không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời – những vấn đề phù hợp với ý muốn của con người và do con người tạo ra – lại trở nên tồi tệ hơn theo thời gian, và tất cả sẽ được chứng minh như vậy. Khi người hành động, đừng bận tâm về việc nên hay không nên theo cách của ai, và đừng đưa ra những giả định. Trước hết, người nên tìm kiếm và cầu nguyện, sau đó dò dẫm tiến lên, và thông công cùng với mọi người. Mục đích thông công là gì? Nó khiến một người có thể làm mọi việc chính xác theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói thế này hơi to tát; chúng ta hãy nói rằng nó khiến một người có thể giải quyết công việc chính xác theo đúng với lẽ thật nguyên tắc điều này có phần thực tế hơn. Nếu người có thể đạt được điều này, thì thế là đủ.

Trích từ “Con đường để giải quyết một tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện

của Đấng Christ

Đức Chúa Trời nâng người túng thiếu ra khỏi cát bụi; người khiêm nhường phải được nâng cao. Ta sẽ dùng sự khôn ngoan của Ta dưới mọi hình thức để cai quản hội thánh vũ trụ, cai quản mọi quốc gia và mọi dân tộc, hầu để hết thảy ở trong Ta, và hầu để hết thảy các người trong hội thánh quy phục Ta. Những kẻ trước kia đã không vâng phục giờ đây phải vâng phục trước Ta, phải quy phục lẫn nhau, chịu đựng lẫn nhau; đời sống các người phải được liên kết với nhau, và các người phải yêu thương nhau, dựa vào điểm mạnh của nhau để bù đắp điểm yếu của chính các người, và phối hợp để phụng sự. Theo cách này hội thánh sẽ được xây dựng, và Sa-tan sẽ không có cơ hội để lợi dụng. Chỉ khi đó kế hoạch quản lý của Ta mới không bị thất bại. Để Ta cho các người một lời

nhắc nhở khác ở đây. Đừng để sự hiểu lầm nảy sinh trong người vì người như thế nào đó là một con đường nhất định, hoặc hành động theo một cách nào đó, kết quả là người trở nên suy đồi trong trạng thái thuộc linh của mình. Theo Ta thấy, điều này là không phù hợp, và nó là thứ không có giá trị. Đáng mà người tin không phải là Đức Chúa Trời sao? Đó không phải là một người nào đó. Các chức năng không như nhau. Có một cơ thể. Mỗi người thực hiện bổn phận của mình, mỗi người ở vị trí của mình và làm hết sức mình – vì mỗi đốm lửa có một tia sáng – và tìm kiếm sự trưởng thành trong đời sống. Như vậy Ta sẽ hài lòng.

Trích từ “Chương 21” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu muốn đánh trận chiến tốt lành vì lẽ thật, trước hết không được để lại cho Sa-tan bất kỳ cơ hội việc làm nào, điều này sẽ cần đến phục sự Hội phối hợp đồng tâm hợp ý, để xuống tất cả quan niệm, quan điểm, chủ trương, cách làm của bản thân, lòng an tĩnh ở bên trong Ta, quý tiếng nói của Đức Thánh Linh, chú ý đến công việc của Đức Thánh Linh, trải nghiệm chi tiết lời của Đức Chúa Trời, chỉ một lòng có một mục đích duy nhất, đó chính là làm theo chiếu chỉ của Ta, không nên có lòng nào khác ngoài việc này, phải hết lòng trông cậy Ta, theo dõi chặt chẽ cử chỉ hành động của Ta, cách làm của Ta, không thể có một chút sơ suất nào! Cõi tâm linh phải sắc bén, phải mài sáng đôi mắt. Những người bình thường lòng mang mục đích bất chính, thích nổi bật, thích tỏ ra khôn ngoan, những người thích gây rối, những người giỏi đạo lý tôn giáo, bọn lính của Sa-tan, v.v. những người như vậy đứng lên chính là khó nhọc của Hội thánh, việc ăn uống lời Đức Chúa Trời của các anh em, chị em đều trở về số không. Khi phát hiện những người như vậy bước ra trình diễn, phải cấm kềm ngay lập tức. Nếu khuyên răn nhiều lần mà họ vẫn không thay đổi, thì họ sẽ phải chịu nhiều tổn hại. Những kẻ quá cố chấp vẫn tiếp tục biện bạch cho bản thân, che đậy tội nghiệt, Hội thánh nên truất bỏ ngay lập tức, không để lại bất cứ dư địa nào, không thể tham bát bỏ mâm, phải quan tâm đến toàn cục.

Trích từ “Chương 17” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi đang phối hợp với người khác để thực hiện bổn phận của mình, các người có thể cởi mở với những ý kiến khác không? Các người có thể chấp nhận những gì người khác nói không? (Trước đây, con luôn bám lấy những tư tưởng của riêng mình, nhưng sau khi bị phơi bày trong những tình huống do Đức Chúa Trời sắp đặt, con thấy rằng khi mọi người cùng nhau thảo luận, chúng con thường hiểu đúng mọi thứ, và nhiều lần quan điểm cá nhân của chính con đã sai hoặc thiên cận. Con bắt đầu đánh giá cao tầm quan trọng của việc làm việc hòa hợp với người khác.) Và các người đã học được gì từ điều này? Các người nghĩ rằng có ai là hoàn hảo không? Cho dù mọi người có mạnh đến đâu, hoặc có khả năng và tài năng đến đâu, thì họ vẫn không hoàn hảo. Mọi người phải nhận ra

điều này; đó là một thực tế. Đây cũng là thái độ thích hợp nhất của bất kỳ người nào đang nhìn một cách đúng đắn vào những điểm mạnh và lợi thế hoặc lỗi lầm của họ; đây là sự hợp lý mà mọi người nên có. Với sự hợp lý như thế, người có thể ứng phó phù hợp với các điểm mạnh và điểm yếu của bản thân cũng như của người khác, và điều này sẽ khiến người có thể làm việc với họ một cách hòa hợp. Nếu người được trang bị khía cạnh này của lẽ thật và có thể bước vào hiện thực của nó, thì người có thể sống hòa hợp với anh chị em mình, tiếp cận những điểm mạnh của nhau để bù đắp bất kỳ điểm yếu nào các người có. Theo cách này, dù cho người đang thực hiện bổn phận gì hay người đang làm gì, thì người cũng sẽ luôn luôn làm tốt hơn và được phước của Đức Chúa Trời. Khi so sánh, nếu người luôn nghĩ rằng mình khá tốt và người khác kém hơn, và nếu người luôn muốn có tiếng nói cuối cùng, thì điều này sẽ gây rắc rối. Ai đó có thể nói điều gì đó đúng, nhưng người nghĩ: “Mặc dù những gì anh ta nói là đúng, nhưng nếu mình đồng ý với anh ta, thì những người khác sẽ nghĩ gì về mình? Chẳng phải điều đó có nghĩa là mình không tốt bằng anh ta sao? Mình không thể đồng ý với anh ta. Mình phải tìm cách không cho người khác biết mình đang làm theo lời khuyên của anh ta, và khiến họ nghĩ rằng mình đang làm theo cách của mình; lúc đó họ sẽ đánh giá cao về mình”. Nếu đây là cách người luôn đối phó với người khác, thì người có thể gọi đó là sự hợp tác hài hòa được không? Tác dụng phụ sẽ là gì? Thời gian trôi qua, mọi người sẽ nhìn thấu được người. Mọi người sẽ nói rằng người quá quý quyết, rằng người không hành động phù hợp với lẽ thật, và rằng người không trung thực. Mọi người sẽ khinh ghét người, và người sẽ rất dễ bị ruồng bỏ. Đức Chúa Trời đối xử với một người mà bị tất cả mọi người ruồng bỏ như thế nào? Đức Chúa Trời cũng khinh ghét người đó. Tại sao Ngài lại khinh ghét loại người này? Nỗ lực thực hiện bổn phận của một người như vậy có thể là trung thực, nhưng đây là cái thế loại tiếp cận gì vậy? Đức Chúa Trời khinh ghét điều đó. Tâm tính mà một người như vậy đã bộc lộ trước Đức Chúa Trời, mọi thứ trong lòng họ và tâm trí họ, cùng tất cả các ý định của họ đều là đáng ghê tởm đối với Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời thấy những điều này thật kinh tởm và xấu xa. Sử dụng những cách thức và chiêu trò cực kỳ không ưa nổi để đạt được mục tiêu riêng của mình và để có được sự ngưỡng mộ của người khác là loại hành vi mà Đức Chúa Trời khinh ghét.

Trích từ “Chỉ bằng cách thực hành lẽ thật mới có thể sở hữu nhân tính bình thường” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự phối hợp hài hòa là gì? Người làm việc của người và Ta làm việc của Ta; người hoàn thành việc của người và Ta hoàn thành việc của Ta. Mỗi chúng ta đều làm việc của riêng mình, và không có sự ngầm hiểu giữa chúng ta; không có sự trao đổi hoặc thông công. Chúng ta chưa đạt được bất kỳ dạng hiểu biết lẫn nhau nào. Chúng ta chỉ biết trong thâm tâm rằng: “Tôi đang thực hiện bổn phận của tôi và bạn đang thực hiện bổn phận của bạn; bạn tiến hành việc của bạn và tôi sẽ tiến hành

việc của tôi. Những gì bạn làm không phải là mối bận tâm của tôi và những gì tôi làm không phải là mối bận tâm của bạn. Chúng ta không cản trở nhau, và chúng không làm phiền hoặc làm ảnh hưởng lẫn nhau”. Đó có phải là sự phối hợp hài hòa không? Nhìn bề ngoài, thì có vẻ như không có mâu thuẫn hay phản nân nào giữa hai người như những người này; họ dường như không cản trở nhau, hoặc kiểm soát hoặc hạn chế lẫn nhau. Tuy nhiên, về mặt thuộc linh, không có sự phối hợp hài hòa giữa họ; họ không có sự ngấm hiểu hoặc quan tâm lẫn nhau. Hết thấy những gì đang xảy ra là mỗi người trong số họ đang đặt nỗ lực vào việc riêng của mình, và thực hiện nỗ lực cá nhân mà không có bất kỳ sự phối hợp nào. Đây có phải là một cách tốt để làm mọi việc không? Đó không phải là một cách tốt để làm mọi việc. Có vẻ như không bên nào quản lý người kia, không bên nào lắng nghe hoặc hướng dẫn cho người kia và họ không giúp đỡ lẫn nhau. Họ có vẻ hợp lý, nhưng bên trong từng người họ có một tâm tính bại hoại. Các người có biết đó là tâm tính gì không? Đó chính là cả hai đang cạnh tranh để đứng ở hàng đầu, và họ hoàn toàn thiếu tình yêu thương, sự quan tâm và sự sẵn lòng giúp đỡ người khác. Không có sự phối hợp hài hòa theo cách này. Không phối hợp với người khác, người đang đánh một trận chiến đơn độc, và nhiều điều người làm sẽ không quá hoàn hảo hoặc trọn vẹn. Đây không phải là loại trạng thái mà Đức Chúa Trời muốn thấy ở con người; nó không mang lại niềm vui cho Ngài.

Trích từ “Sự phối hợp hài hòa” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người nên làm gì để trở nên hữu ích khi làm việc cùng với những người khác? Bổ sung cho nhau và chỉ ra những thiếu sót của nhau, giám sát lẫn nhau, tìm kiếm và tham khảo ý kiến của nhau. Chỉ ra mọi thứ cho nhau là một phần của việc làm cùng với những người khác. Ai đó có thể nói: “Bạn đang làm sai, bạn đang không tìm kiếm lẽ thật. Sao bạn lại hấp tấp khi ăn nói và xử lý việc này như thế?”. Và khi nghe điều này, họ sẽ nói: “Ồ không! Thật may mắn khi bạn đã chỉ ra điều đó — nếu bạn không làm vậy, điều đó có thể gây ra thảm họa”. Và giám sát lẫn nhau thì sao? Đối với mỗi người, có những lúc phạm phải sai lầm, làm lầy lệ, không quan tâm đến quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời, hành động không đúng mực, hoặc bất tuân. Khi người thấy ai đó thể hiện mình, rằng việc đó là để bảo vệ địa vị của chính họ chứ không quan tâm đến quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời, rằng việc đó là để tìm kiếm danh tiếng cho riêng họ, thì những lúc như vậy người phải tiến tới, thông công với họ, và đồng thời coi đây như một lời cảnh báo cho chính mình. Đây chẳng phải chính là việc giám sát lẫn nhau sao? Giám sát lẫn nhau thì có ích lợi gì? Đó là để bảo vệ quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời và tránh cho mọi người khỏi đi lạc đường.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (8)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Yêu cầu được đặt ra cho các người ngày nay – làm việc cùng nhau trong sự hòa hợp – cũng tương tự như sự phụng sự mà Đức Giê-hô-va đã yêu cầu dân Y-sơ-ra-ên: Nếu không, hãy chỉ việc dừng phụng sự. Bởi vì các người là những người phụng sự Đức Chúa Trời một cách trực tiếp, tối thiểu là các người phải có khả năng trung thành và quy phục trong sự phụng sự của mình, và cũng phải có thể học được những bài học theo cách thực tế. Đặc biệt là đối với những ai trong các người đang làm việc trong hội thánh, những anh chị em cấp dưới các người có dám đối phó với các người không? Có bất kỳ ai dám nói với các người về những sai phạm của các người trước mặt các người không? Các người đứng cao hơn bất kỳ ai khác; các người thống trị như những vị vua! Các người thậm chí không tìm hiểu hay bước vào những dạng bài học thực tế này, ấy thế mà các người vẫn nói về việc phụng sự Đức Chúa Trời! Trong hiện tại, người được yêu cầu dẫn dắt một số hội thánh, nhưng người không chỉ không từ bỏ bản thân mình, mà người thậm chí còn bám lấy những ý niệm và quan niệm của mình, nói những điều như: “Tôi nghĩ điều này nên được làm theo cách này, vì Đức Chúa Trời đã nói rằng chúng ta không nên bị người khác kìm hãm và rằng ngày nay chúng ta không nên quy phục một cách mù quáng”. Vì lẽ ấy, mỗi người trong các người giữ lấy quan niệm của riêng mình, và không ai nghe lời ai. Mặc dù các người biết rõ rằng việc phụng sự của mình đang ở ngõ cụt, các người vẫn nói: “Theo tôi thấy, cách của tôi không phải là hoàn toàn không đúng. Trong bất cứ trường hợp nào, mỗi người chúng ta đều có một phương diện: Anh nói cái của anh, và tôi sẽ nói cái của tôi; anh thông công về những khái tượng của anh, và tôi sẽ nói về lối vào của tôi”. Người không bao giờ chịu trách nhiệm về nhiều điều mà người nên bị xử lý, hay người chỉ đơn giản là xoay sở, mỗi người trong các người tuân xả những quan niệm riêng của mình và thận trọng bảo vệ địa vị, thanh danh, và mặt mũi mình. Không ai trong các người sẵn lòng khiêm nhường, và không bên nào chủ động nhún nhường và bù đắp cho những sự thiếu sót của nhau để cho cuộc sống có thể tiến triển nhanh hơn. Khi các người phối hợp cùng nhau, các người nên học tìm kiếm lẽ thật. Người có thể nói: “Tôi không hiểu rõ về khía cạnh này của lẽ thật. Anh có kinh nghiệm về việc đó như thế nào?” Hoặc người có thể nói: “Anh có nhiều kinh nghiệm hơn tôi về khía cạnh này; anh có thể vui lòng hướng dẫn cho tôi một chút được không?” Chẳng phải đó sẽ là cách hay để xử lý việc đó sao? Các người đã nghe rất nhiều bài giảng, và có chút kinh nghiệm trong việc thực hiện phụng sự. Nếu các người không học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, và bù đắp cho những sự thiếu sót của nhau, thì làm thế nào các người có thể học được bài học? Bất cứ khi nào đối mặt với bất cứ điều gì, các người nên thông công với nhau hầu cho sự sống của các người có thể được lợi. Hơn nữa, các người nên cẩn thận thông công về những điều thuộc đủ mọi dạng trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào. Chỉ bằng cách làm như thế các người mới có trách nhiệm với hội thánh thay vì chỉ đơn giản hành động một cách chiếu lệ. Sau khi các người đã ghé thăm tất cả các hội thánh, các người nên tập hợp lại với nhau và thông công về tất cả những vấn đề mà các người phát hiện ra và bất kỳ vấn đề nào các

người gặp phải trong công việc, và rồi các người nên trao đổi về sự khai sáng và soi sáng mà các người đã nhận được – đây là một sự thực hành phụng sự không thể thiếu. Các người phải đạt được sự phối hợp hài hòa vì mục đích công tác của Đức Chúa Trời, vì lợi ích của hội thánh, và để thúc đẩy các anh chị em người tiến lên. Người nên phối hợp với nhau, mỗi người cải thiện người khác và đi đến một kết quả công việc tốt đẹp hơn, để chăm lo cho ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây mới là sự hợp tác thực sự, và chỉ những ai tham gia vào đó mới đạt được lối vào thực sự. Trong khi phối hợp, một số lời mà các người nói có thể không phù hợp, nhưng điều đó không quan trọng. Hãy thông công về điều đó sau, và có được sự hiểu biết rõ về nó; đừng sao lãng nó. Sau dạng thông công này, người có thể bù đắp cho những thiếu sót của các anh chị em người. Chỉ bằng cách đi càng sâu hơn bao giờ hết vào công tác của người như thế này, người mới có thể đạt được những kết quả tốt hơn. Mỗi người các người, những kẻ phụng sự Đức Chúa Trời, phải có thể bảo vệ những lợi ích của hội thánh trong mọi việc các người làm, thay vì chỉ cân nhắc những lợi ích của riêng mình. Hoạt động một mình, đim nhau là điều không thể chấp nhận. Những người hành xử như thế không phù hợp để phụng sự Đức Chúa Trời! Những người như thế có tâm tính tệ hại; không chút nhân tính nào còn lại trong họ. Họ một trăm phần trăm là Sa-tan! Họ là súc vật! Ngay cả bây giờ, những điều như thế vẫn xảy ra giữa các người; các người thậm chí đi xa đến mức tấn công lẫn nhau trong khi thông công, cố ý tìm cớ và trở nên đỏ mặt tía tai khi tranh luận về một vấn đề nhỏ nhặt nào đó, không ai sẵn lòng chịu nhượng bộ, mỗi người đều che đậy những ý nghĩ bên trong mình khỏi người khác, chăm chú theo dõi bên kia và luôn cảnh giác. Dạng tâm tính này có phù hợp để phụng sự Đức Chúa Trời không? Công tác như của người có cung cấp cho các anh chị em người được bất cứ thứ gì không? Người không chỉ không thể hướng dẫn mọi người đi vào lối sống đúng đắn, mà còn thật sự tiêu diệt tâm tính bại hoại của người vào các anh chị em người. Chẳng phải người đang làm tổn thương người khác sao? Lương tâm của người thật kinh khủng, và nó thối nát đến tận thâm căn! Người không bước vào hiện thực, người cũng không đưa lẽ thật vào thực hành. Ngoài ra, người trở nên phơi bày bản chất gian tà của người với người khác. Người đơn thuần không biết xấu hổ! Các anh chị em này đã được giao phó cho người, ấy thế mà người đang đưa họ xuống địa ngục. Chẳng phải người là kẻ có lương tâm đã trở nên thối nát sao? Người hoàn toàn không biết xấu hổ!

Trích từ “Hãy phụng sự như dân Y-so-ra-ên đã làm” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

90. Các nguyên tắc làm lãnh đạo hội thánh

(1) Cần phải dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn khi họ học cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật, và sử dụng lẽ thật để giải quyết các vấn đề, đi đến hành động theo các

nguyên tắc;

(2) Cần phải bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời. Bảo vệ dân sự được Đức Chúa Trời chọn khỏi sự lừa dối và quấy rầy của những kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ ác, tà linh, và mọi kiểu thể lực sa-tan;

(3) Cần phải phối hợp hài hòa với đồng sự. Trong mọi lúc, trung tín với sự ủy thác của Đức Chúa Trời, có thể gạt lợi ích xác thịt sang một bên và không tiến hành công việc kinh doanh riêng;

(4) Cần hiểu rõ công tác thiết yếu của sự dẫn dắt. Một người không bao giờ được làm những điều không liên quan đến lẽ thật, lại càng không được can thiệp vào các công việc của dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Là những người lãnh đạo và cộng sự trong hội thánh, nếu người muốn dẫn dắt những dân sự được Đức Chúa Trời chọn vào hiện thực của lẽ thật và làm nhân chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều quan trọng nhất là người phải có hiểu biết sâu hơn về mục đích của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người và mục đích công việc của Ngài. Người phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu khác nhau của Ngài đối với con người. Người phải thực tế trong những nỗ lực của mình; chỉ thực hành trong phạm vi người hiểu và chỉ truyền đạt về những gì người biết. Đừng khoe khoang, đừng phóng đại, và đừng đưa ra những nhận xét vô trách nhiệm. Nếu người phóng đại, thì mọi người sẽ khinh ghét người và người sẽ cảm thấy bị trách cứ sau đó; điều này thật quá không thích đáng. Khi người cung cấp lẽ thật cho người khác, người không nhất thiết phải xử lý họ và trách mắng họ để họ đạt được lẽ thật. Nếu bản thân người không có lẽ thật và chỉ xử lý và trách mắng người khác, thì họ sẽ sợ người, nhưng điều đó không có nghĩa là họ hiểu lẽ thật. Trong một số công việc quản trị, người xử lý và tía sửa người khác và kỷ luật họ ở một mức độ nhất định là việc tốt. Nhưng nếu người không thể cung cấp lẽ thật và chỉ biết cách hống hách và quở trách người khác, thì sự bại hoại và xấu xí của người sẽ bị phơi bày. Khi thời gian trôi qua, vì mọi người không thể có được sự cung cấp sự sống hoặc những điều thiết thực từ người, họ sẽ đi đến khinh ghét người và cảm thấy ghê tởm người. Những người thiếu sáng suốt sẽ học những điều tiêu cực từ người; họ sẽ học cách xử lý và tía sửa người khác, tức giận, và mất bình tĩnh. Chẳng phải điều đó ngang với việc dẫn dắt người khác đi theo con đường của Phao-lô, theo một con đường đi đến chỗ hư mất hay sao? Đó không phải là việc hành ác hay sao? Công việc của người nên tập trung vào việc truyền đạt lẽ thật và cung cấp sự sống cho người khác. Nếu tất cả những gì người làm là mù quáng xử lý và lên lớp người khác, thì làm sao họ từng hiểu được lẽ thật? Khi thời gian trôi qua, mọi người sẽ hiểu người về việc người thực sự là ai và họ sẽ từ bỏ người. Làm sao người có thể mong đợi đưa người

khác đến trước Đức Chúa Trời theo cách này? Làm sao đây là thực hiện công việc được? Người sẽ mất tất cả mọi người nếu người tiếp tục làm việc theo cách này. Những công việc nào người hy vọng sẽ hoàn thành dù thế nào đi nữa? Một số người lãnh đạo không có khả năng truyền đạt lẽ thật để giải quyết vấn đề. Thay vào đó, họ chỉ mù quáng xử lý người khác và phô trương quyền năng của mình để những người khác đi đến kính sợ họ và vâng lời họ – những người như vậy là thuộc loại người lãnh đạo giả dối và kẻ địch lại Đấng Christ. Những ai có tâm tính chưa thay đổi không có khả năng thi hành công việc của hội thánh và không thể hầu việc Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai có thực tế lẽ thật mới có thể dẫn dắt” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Trong công tác của họ, các vị lãnh đạo và người làm việc hội thánh phải chú ý đến hai điều: Một là thực hiện công việc của họ chính xác theo các nguyên tắc được quy định bởi sự phân công công việc, không bao giờ vi phạm các nguyên tắc đó và không làm việc dựa trên bất kỳ điều gì họ có thể tưởng tượng hoặc theo bất kỳ ý tưởng nào của riêng mình. Trong mọi việc họ làm, họ nên thể hiện sự quan tâm đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, và luôn đặt lợi ích của nó lên hàng đầu. Một điều khác – và điều này quan trọng nhất – là trong mọi việc, họ phải tập trung vào việc tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và làm mọi việc theo đúng những lời của Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn có thể chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hoặc nếu người ngoan cố làm theo ý tưởng của riêng người và làm mọi việc theo trí tưởng tượng riêng của người, thì hành động của người sẽ tạo nên một sự kháng cự nghiêm trọng nhất đối với Đức Chúa Trời. Thường xuyên quay lưng lại với sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn đến ngõ cụt. Nếu người mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ không thể làm việc; và ngay cả khi người cố gắng bằng cách nào đó để làm việc, thì người cũng sẽ chẳng hoàn thành được gì. Đây là hai nguyên tắc chính cần tuân thủ trong khi làm việc: Một là thực hiện công việc của người một cách chính xác theo sự sắp xếp của Bên trên, cũng như hành động theo các nguyên tắc đã được Bên trên đặt ra; và hai là tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Một khi đã nắm bắt được hai mặt này, người sẽ không dễ mắc sai lầm. Đối với các người, những người mà kinh nghiệm trong lĩnh vực này vẫn còn hạn chế, những ý tưởng riêng khiến công việc của các người bị pha tạp thêm một chút. Đôi lúc, các người có thể không hiểu sự khai sáng hay dẫn dắt bên trong mình đến từ Đức Thánh Linh; đôi lúc, các người có vẻ hiểu, nhưng lại có khả năng bỏ qua điều đó. Người luôn tưởng tượng hay suy diễn theo cách của con người, hành động theo cách người nghĩ là thích hợp, không hề quan tâm đến những ý định của Đức Thánh Linh. Người chỉ làm việc theo những ý tưởng của riêng mình, gạt bỏ bất kỳ sự khai sáng nào từ Đức Thánh Linh. Những tình huống như thế xảy ra thường xuyên. Sự hướng dẫn bên trong từ Đức Thánh Linh không hề siêu việt; trên thực tế, nó rất bình thường. Nghĩa

là, sâu thẳm trong lòng mình, người biết đây là một cách hành động thích hợp, và là cách tốt nhất. Ý nghĩ này thật ra khá rõ; nó không đến từ sự suy ngẫm của người, mà là một dạng cảm giác người nảy sinh từ sâu thẳm, và đôi khi người không hoàn toàn hiểu điều gì khiến người hành động theo cách này. Điều này thường chính là sự khai sáng từ Đức Thánh Linh, và đây là cách nó thường xảy ra nhất trong đa số mọi người. Những ý tưởng riêng của một người thường đến từ việc suy nghĩ và cân nhắc, và tất cả đều bị pha tạp bởi tính cố chấp, những ý tưởng về các lĩnh vực mà người ta có thể tìm thấy lợi ích riêng, và những lợi thế mà điều gì đó có thể có cho bản thân; mỗi quyết định của con người đều có những điều này trong đó. Tuy nhiên, sự hướng dẫn từ Đức Thánh Linh thì không bao giờ có những sự pha tạp ấy. Cần hết sức chú ý đến sự hướng dẫn hay khai sáng từ Đức Thánh Linh; đặc biệt ở những vấn đề chính, người phải cẩn thận để nắm bắt nó. Những người thích dùng bộ não của mình và những người thích hành động theo ý tưởng của riêng mình là những người dễ bỏ lỡ sự hướng dẫn hay khai sáng như thế nhất. Những lãnh đạo và cộng sự đúng nghĩa đều chú ý đến công tác của Đức Thánh Linh. Những người vâng phục Đức Thánh Linh đều kính sợ Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật không mệt mỏi. Để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài một cách đúng đắn, một người nên xem xét công việc của mình để tìm những yếu tố pha tạp và ý định, rồi cố gắng nhìn xem bao nhiêu phần công việc được thúc đẩy bởi những ý tưởng con người, bao nhiêu phần được sinh ra từ sự khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và bao nhiêu phần là tuân giữ lời Đức Chúa Trời. Người phải liên tục, và trong mọi hoàn cảnh, xem xét những lời nói và việc làm của mình. Thực hành thường xuyên theo cách này sẽ đưa người đi đúng hướng trong việc phục vụ Đức Chúa Trời. Cần phải sở hữu nhiều lẽ thật để đạt được việc phục vụ Đức Chúa Trời theo cách phù hợp với những ý định của Ngài. Con người chỉ có khả năng phân biệt sau khi họ đã hiểu lẽ thật và có thể nhận ra điều gì khởi lên từ những ý tưởng của chính mình và những thứ cho thấy điều gì thúc đẩy họ. Họ có thể nhận ra những sự ô uế của con người, cũng như ý nghĩa của việc hành động theo lẽ thật. Chỉ khi đó họ mới có thể biết quy phục một cách thuần khiết hơn. Không có lẽ thật, con người không thể thực hành phân biệt. Một người đầu óc u mê có thể tin Đức Chúa Trời cả đời mà không biết việc để cho sự bại hoại của chính mình được tỏ lộ nghĩa là gì hay chống đối Đức Chúa Trời nghĩa là gì, bởi vì họ không hiểu lẽ thật; ý nghĩ đó thậm chí không tồn tại trong tâm trí họ. Lẽ thật nằm ngoài tầm tay đối với những người có tố chất quá thấp kém; cho dù người thông công về lẽ thật như thế nào với họ, họ vẫn không hiểu. Những người như thế đầu óc thật u mê. Trong đức tin của họ, những người đầu óc u mê không thể chứng thực cho Đức Chúa Trời; họ chỉ có thể phục vụ chút đỉnh. Để thực hiện công tác mà Đức Chúa Trời giao phó, cần phải hiểu rõ hai nguyên tắc này. Một người phải tuân thủ nghiêm ngặt những sắp xếp công việc từ Bên trên, và phải chú ý vâng phục bất kỳ sự hướng dẫn nào từ Đức Thánh Linh. Chỉ khi nắm được hai nguyên tắc này, thì công việc của một người mới có hiệu quả và ý muốn của Đức Chúa Trời mới được đáp ứng.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Điều cấm kỵ nhất trong việc phục vụ Đức Chúa Trời của con người là gì? Các người có biết không? Một số người giữ vai trò lãnh đạo luôn muốn cố gắng để khác biệt, để hơn hẳn một cái đầu so với những người còn lại, và để nghĩ ra một vài mảnh khóc mới, thứ sẽ khiến Đức Chúa Trời thấy họ thực sự tài giỏi như thế nào. Tuy nhiên, họ không tập trung vào việc hiểu lẽ thật và bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời; họ luôn cố gắng thể hiện. Chẳng phải đây chính là sự tỏ lộ của một bản tính kiêu căng sao? Một số thậm chí còn nói: "Nếu tôi làm việc này, tôi chắc chắn nó sẽ khiến Đức Chúa Trời rất vui; Ngài sẽ thực sự thích nó. Lần này tôi sẽ được Đức Chúa Trời để mắt tới; tôi sẽ dành cho Ngài một bất ngờ thú vị." Kết quả của "bất ngờ" này là họ đánh mất công tác của Đức Thánh Linh và bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Đừng chỉ hấp tấp làm bất cứ điều gì xuất hiện trong đầu người. Làm sao mọi việc ổn được nếu người không xét đến hậu quả của các hành động của mình? Khi người xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài, và sau đó bị loại bỏ, thì người sẽ chẳng còn gì để nói nữa. Bất kể ý định của người là gì, và dù người có cố ý làm thế hay không, nếu người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời hay ý muốn của Ngài, người sẽ dễ xúc phạm Ngài và có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài; đây là điều mọi người nên đề phòng. Một khi người đã vi phạm nghiêm trọng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hoặc xúc phạm tâm tính Ngài, thì Ngài sẽ không cần biết người đã cố ý hay không cố ý làm việc đó. Đây là một vấn đề người cần phải thấy rõ. Nếu người không thể hiểu vấn đề này, thì người nhất định sẽ gây chuyện. Khi phụng sự Đức Chúa Trời, mọi người mong muốn đạt được những bước tiến lớn, làm những việc lớn, nói những lời to tát, thực hiện những công việc lớn, tổ chức những buổi họp lớn, và là những nhà lãnh đạo vĩ đại. Nếu người luôn có những tham vọng lớn như vậy, thì người sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời; những người làm như vậy sẽ chết nhanh. Nếu người không cư xử tốt, không tin kính, và bất cẩn trong việc phục vụ Đức Chúa Trời của mình, thì sớm muộn gì người cũng sẽ xúc phạm tâm tính của Ngài.

Trích từ “Thiếu lẽ thật, người ta dễ xúc phạm Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò
chuyện của Đấng Christ

Những người có thể dẫn dắt các hội thánh, cung cấp sự sống cho mọi người, và làm sứ đồ cho mọi người, thì phải có kinh nghiệm thực tế; họ phải có hiểu biết đúng đắn về các vấn đề thuộc linh, cùng một nhận thức đúng đắn và kinh nghiệm về lẽ thật. Chỉ những người như thế mới đủ tư cách làm cộng sự hay sứ đồ dẫn dắt các hội thánh. Nếu không, họ chỉ có thể theo sau như những người thấp kém nhất và không thể dẫn dắt, càng không thể là những sứ đồ có thể cung cấp sự sống cho mọi người. Đó là bởi chức năng của các sứ đồ không phải là chạy tắt bật hay đấu tranh, mà là làm

công tác chăm sóc sự sống và dẫn dắt người khác trong việc chuyển hóa tâm tính của họ. Những ai thực hiện chức năng này được ủy thác để gánh vác một trọng trách, điều không phải ai cũng có thể gánh vác. Loại công việc này chỉ có thể được đảm nhận bởi những người có sự sống, có nghĩa là những người có trải nghiệm về lẽ thật. Nó không thể được đảm nhận đơn thuần bởi bất kỳ ai có thể từ bỏ, có thể chạy tắt bật, hay sẵn lòng dâng trọn bản thân; những người không có trải nghiệm về lẽ thật, chưa được tia sửa hay phán xét, thì không thể làm loại công việc này. Những người không có kinh nghiệm, tức là những người không có hiện thực, thì không thể nhìn thấy hiện thực một cách rõ ràng, bởi vì bản thân họ không có dạng hữu thể này. Vì vậy, kiểu người này không những không có khả năng làm công việc dẫn dắt, mà sẽ trở thành đối tượng bị loại bỏ nếu họ vẫn không có được lẽ thật trong một thời gian dài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đâu là nguyên nhân của sự xuất hiện lớp người dẫn dắt và người làm công, và họ đã xuất hiện như thế nào? Trên quy mô lớn, họ cần thiết cho công tác của Đức Chúa Trời; ở quy mô nhỏ hơn, họ cần thiết cho các anh chị em, họ cần thiết cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn, những người đang theo Đức Chúa Trời. Bất kể địa vị và thân phận của họ, và bất kể vai trò của họ là gì, lớp người này có một điểm chung với tất cả mọi người là gì? Trước Đức Chúa Trời, thân phận và địa vị của họ cũng giống như những người khác. Mặc dù giữa mọi người, họ nắm giữ các chức danh “người dẫn dắt” và “người làm công”, và mặc dù bốn phận của họ khác với các anh chị em khác, nhưng họ vẫn được gọi như nhau là những vật thọ tạo trước Đức Chúa Trời, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi. Sự khác biệt giữa bốn phận của họ và của những người khác là vấn đề về đặc điểm đặc biệt của họ. Đặc điểm đặc biệt đó là gì? Khía cạnh nổi bật nhất của nó là “khả năng lãnh đạo”. Ví dụ như giả sử có một nhóm người với một người lãnh đạo họ; nếu người này được gọi là một “người dẫn dắt” hoặc một “người làm công”, thì chức năng của họ trong nhóm đó là gì? (Chức năng lãnh đạo.) Sự lãnh đạo của người này có ảnh hưởng gì đến những người mà họ dẫn dắt và đến toàn nhóm? Nó ảnh hưởng đến hướng đi của nhóm và con đường của nó. Điều này ngụ ý rằng nếu người ở vị trí lãnh đạo này mà đi sai đường, thì ít nhất, nó sẽ khiến những người bên dưới họ và toàn bộ nhóm đi lệch khỏi con đường đúng; ngoài ra, nó có thể phá vỡ hoặc hủy hoại toàn bộ hướng đi của cả nhóm khi họ tiến về phía trước, cũng như tốc độ và nhịp độ của họ. Vì vậy, khi nói đến nhóm người này, hướng đi của con đường họ chọn, mức độ họ hiểu lẽ thật cũng như niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời không chỉ ảnh hưởng đến bản thân họ, mà tất cả các anh chị em trong phạm vi lãnh đạo của họ. Nếu một người dẫn dắt là một người đúng đắn, một người đang đi con đường đúng và theo đuổi cũng như thực hành lẽ thật, thì những người họ dẫn dắt sẽ ăn uống đúng cách và tìm kiếm đúng cách, đồng thời, sự tiến bộ cá nhân của người dẫn dắt sẽ không ngừng tỏ rõ với người khác. Vậy,

con đường đúng mà một người dẫn dắt nên đi là gì? Nó có thể dẫn dắt người khác đến sự hiểu biết về lẽ thật và bước vào lẽ thật, và dẫn dắt người khác đến trước Đức Chúa Trời. Một con đường sai trật là gì? Nó thường là tôn cao bản thân và làm chứng cho chính mình, theo đuổi địa vị, danh tiếng, và lợi nhuận, và không bao giờ làm chứng cho Đức Chúa Trời. Điều này có ảnh hưởng gì đến những người bên dưới họ? (Nó đưa những người đó đến trước họ.) Mọi người sẽ lạc xa khỏi Đức Chúa Trời và nằm dưới sự kiểm soát của người dẫn dắt này. Không phải rõ ràng rằng những người được đưa đến trước người lãnh đạo của họ sẽ bị kiểm soát bởi người lãnh đạo đó sao? Và tất nhiên, điều này đưa họ ra xa khỏi Đức Chúa Trời. Nếu người dẫn mọi người đến trước người, thì người đang dẫn họ đến trước con người bại hoại, và người đang dẫn họ đến trước Sa-tan, chứ không phải Đức Chúa Trời. Chỉ có việc dẫn dắt con người đến trước lẽ thật mới là dẫn họ đến trước Đức Chúa Trời. Đây là những ảnh hưởng mà hai loại người này – những người đi con đường đúng và những người đi trên con đường sai – có đối với những người được dẫn dắt.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể người chấp nhận bổn phận nào – ví dụ, nếu người được chọn làm một người dẫn dắt hội thánh, thì việc dẫn dắt hội thánh là bổn phận của người – người nên làm gì nếu người coi đó là bổn phận của mình? (Phù hợp với các yêu cầu của Đức Chúa Trời.) Làm việc phù hợp với các yêu cầu của Đức Chúa Trời là cách nói chung chung. Các chi tiết cụ thể là gì? Trước tiên, người phải biết rằng đây là một bổn phận, không phải là một chức vụ. Nếu người nghĩ rằng người đã đảm nhận một chức vụ, thì điều đó sẽ gây rắc rối. Tuy nhiên, nếu người nói rằng: “Tôi đã được chọn làm người dẫn dắt hội thánh, vì vậy tôi cần phải thấp hơn những người khác một bậc; hết thấy các bạn đều cao hơn tôi và tuyệt vời hơn tôi”, thì điều này cũng là một thái độ không đúng; nếu người không hiểu lẽ thật, thì dù người có giả tạo hết mức đi nữa cũng không có lợi gì cho người. Thay vào đó, người phải có một sự hiểu biết đúng đắn về nó. Trước tiên, người phải biết rằng bổn phận này rất quan trọng. Một hội thánh có hàng tá thành viên và người phải suy nghĩ về cách đưa những người này đến trước Đức Chúa Trời và khiến cho phần đông trong số họ có thể hiểu được lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật. Hơn nữa, với những người yếu đuối, thụ động, thì người phải cố gắng làm cho họ ngừng yếu đuối và thụ động hầu cho họ có thể chủ động thực hiện bổn phận của họ, và với hết thấy những người có khả năng thực hiện bổn phận của họ, thì người nên để cho họ thực hiện và làm hết sức của họ. Làm cho họ hiểu những lẽ thật liên quan đến việc thực hiện bổn phận của con người hầu cho họ không cầu thả khi thực hiện chúng, họ làm tròn bổn phận và họ có thể có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Cũng có những người gây ra sự phá vỡ và nhiễu loạn, hoặc những người đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm nhưng có một nhân tính xấu xa; trong số những

người này, những ai nên bị xử lý thì sẽ bị xử lý, và những ai nên bị thanh trừng sẽ bị thanh trừng. Những sự sắp xếp phù hợp sẽ được thực hiện cho từng người tùy theo loại của họ. Điều quan trọng nữa là một số người trong hội thánh có nhân tính tương đối tốt, có một chút tố chất, người có thể chịu trách nhiệm về một khía cạnh công tác, thì hết thảy phải được bồi dưỡng. Đây là những điều phải được làm để thực hiện bốn phận dẫn dắt, chẳng phải sao? Khi người đã chấp nhận bốn phận này, người có thể thực hiện nó một cách đúng đắn mà không có những điều này trong lòng người không? (Không.) Một khi người đã chấp nhận bốn phận này, người phải làm rõ những điều này ra, từng điều một: Thứ nhất là trau dồi tài năng; thứ hai làm cho sự bước vào sự sống của hết thảy các anh chị em người đến một cách bình thường và khiến cho hết thảy họ có thể bước vào hiện thực của những lẽ thật này dựa trên sự hiểu biết của người về lẽ thật và những bài giảng mà người đã lắng nghe – đây là khía cạnh của sự bước vào sự sống; thứ ba, để cho hầu hết những ai thực sự có khả năng thực hiện bốn phận của họ làm điều đó, và đảm bảo việc thực hiện bốn phận của họ không được làm một cách cầu thả, mà phải mang lại kết quả; thứ tư, xử lý và hạn chế kịp thời những ai gây ra sự phá vỡ và nhiễu loạn; và thứ năm, có thể phân biệt mọi loại người, là điều vẫn còn cần thiết. Ví dụ, tính tiêu cực và yếu đuối của một số người chỉ là tạm thời; người không thể vợ đũa cả nắm, đối xử và xử lý các trường hợp của họ như người sẽ làm với những trường hợp thường xuyên tiêu cực và yếu đuối. Người phải tận dụng tối đa từng người, tận dụng tối đa khả năng cá nhân của họ và sắp xếp các bốn phận phù hợp cho họ theo những gì họ có thể làm, loại tố chất của họ, tuổi tác của họ, và thời gian họ đã tin vào Đức Chúa Trời. Người phải đưa ra một kế hoạch được lập riêng cho từng loại người và kế hoạch cho người này khác với người kia, hầu cho họ có thể thực hiện bốn phận của họ trong nhà Chúa và phát huy hết mức các vai trò của mình. Nếu người có những điều này trong lòng, thì trọng trách của người đã đầy lên, vì vậy người phải luôn chú ý và quan sát. Quan sát điều gì? Điều này không có nghĩa là nhìn xem ai là người xinh đẹp rồi dành nhiều thời gian hơn để tương tác với người đó, cũng không có nghĩa là nhìn xem ai xấu rồi loại bỏ người đó, và càng không có nghĩa là nhìn xem ai coi thường người rồi trừng phạt họ. Đúng hơn, điều đó có nghĩa là nhìn xem các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với từng loại người là gì, sau đó yêu cầu từng người trong số họ giữ đúng vị trí của mình. Đầu tiên, hãy dành một chút thời gian để sắp xếp trong đầu những người này trong hội thánh; bố trí những người có tố chất tốt vào một loại, và những người có tố chất kém vào một loại khác. Tạo các danh mục riêng cho những người có thể cống hiến cho bốn phận của họ toàn thời gian, bán thời gian hoặc không làm gì cả và lập một danh mục những người liên tục phá vỡ, luôn tiêu cực và liên tục phát tán tin đồn. Sau đó, người phải suy ngẫm và cầu nguyện thường xuyên rồi tiếp xúc với những người này. Sau một thời gian, người đã có được sự thông hiểu về các trạng thái và mức độ vốc giặc khác nhau của từng loại người. Điều này phát sinh từ một trọng trách, phải vậy không? Đây chẳng phải là thái độ đúng đắn đối với bốn phận của

ngươi sao? Một khi ngươi có thái độ đúng đắn như thế và trọng trách của ngươi đã đẩy lên, thì ngươi sẽ có thể làm tốt công tác của mình.

Trích từ “Thực hiện đầy đủ bổn phận là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Những lãnh đạo hội thánh nên có khả năng hướng dẫn tất cả những anh em của mình hầu cho họ biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đây là trách nhiệm của mỗi một lãnh đạo hội thánh. Dù già hay trẻ, tất cả đều nên vô cùng coi trọng việc ăn uống lời Đức Chúa Trời và nên có lời Ngài trong lòng mình. Bước vào hiện thực này có nghĩa là bước vào Thời đại Vương quốc. Ngày nay, hầu hết mọi người đều cảm thấy họ không thể sống mà không ăn uống lời Đức Chúa Trời, và cảm thấy lời Ngài luôn tươi mới bất kể thời gian. Điều này có nghĩa là họ đang bắt đầu đi đúng hướng. Đức Chúa Trời sử dụng lời để thực hiện công tác của Ngài và chu cấp cho con người. Khi mọi người mong mỏi và khao khát lời Đức Chúa Trời, loài người sẽ bước vào thế giới của lời Ngài.

Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều. Ngươi đã hiểu ra được bao nhiêu? Ngươi đã bước vào được bao nhiêu? Nếu một lãnh đạo hội thánh chưa hướng dẫn các anh chị em của mình đi vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời, thì họ đã lơ là bổn phận của mình và không hoàn thành trách nhiệm của mình! Cho dù sự hiểu biết của ngươi sâu sắc hay nông cạn, bất kể mức độ hiểu biết của ngươi như thế nào, ngươi cũng phải biết cách ăn uống những lời của Ngài, ngươi phải hết sức chú ý đến những lời của Ngài, và hiểu được tầm quan trọng cùng sự cần thiết của việc ăn uống chúng.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngươi cần phải hiểu về nhiều trạng thái mà con người sẽ có khi Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên họ. Cụ thể là, những ai phối hợp trong việc phục vụ Chúa thậm chí còn phải nắm chắc hơn nữa về nhiều trạng thái do công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người mang lại. Nếu ngươi chỉ nói về rất nhiều trải nghiệm hoặc các cách để đạt được lối vào, thì điều đó cho thấy trải nghiệm của ngươi còn quá phiến diện. Không biết trạng thái thực sự của ngươi và nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật, thì không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính. Không biết các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh hay hiểu được hoa trái mà nó sinh ra, thì ngươi sẽ khó phân biệt được công việc của các tà linh. Ngươi phải vạch trần công việc của các tà linh, cũng như các quan niệm của con người, và thâm nhập thẳng vào trọng tâm của vấn đề; ngươi cũng phải chỉ ra nhiều sai lệch trong sự thực hành của mọi người và những vấn đề mà họ có thể có trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận ra chúng. Ít nhất, ngươi không được khiến họ cảm thấy tiêu cực hoặc thụ động. Tuy nhiên, ngươi phải hiểu những khó khăn tồn tại một cách khách quan đối với hầu hết mọi người, ngươi không được vô lý hoặc “có gắng dạy lợn biết hát”; đó là một hành vi ngu

ngốc. Để giải quyết nhiều khó khăn mà mọi người trải qua, trước tiên, người phải thông tỏ động lực trong công tác của Đức Thánh Linh; người phải hiểu Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên những người khác nhau như thế nào, người phải hiểu được những khó khăn mà mọi người gặp phải và những thiếu sót của họ, và người phải nhìn thấu những điều then chốt của vấn đề và xử lý ngọn ngành của nó, mà không đi trệch hướng hay phạm phải bất kỳ sai sót nào. Chỉ có loại người này mới đủ tư cách để phối hợp phục vụ Đức Chúa Trời.

Việc người có thể nắm bắt được các vấn đề then chốt và nhìn rõ nhiều thứ hay không tùy thuộc vào những trải nghiệm cá nhân của người. Cách thức người trải nghiệm cũng là cách thức người dẫn dắt người khác. Nếu người hiểu câu chữ và giáo lý, thì người sẽ dẫn dắt người khác hiểu câu chữ và giáo lý. Cách người trải nghiệm hiện thực lời Chúa là cách người sẽ dẫn dắt người khác đạt được lối vào hiện thực những lời phán của Chúa. Nếu người có thể hiểu được nhiều lẽ thật và có được sự thông hiểu rõ ràng về nhiều điều từ lời Chúa, thì người cũng có khả năng dẫn dắt người khác hiểu nhiều lẽ thật, và những người mà người dẫn dắt sẽ có được một sự hiểu biết rõ ràng về các khái niệm. Nếu người tập trung vào việc nắm bắt những cảm xúc siêu nhiên, thì những người mà người dẫn dắt cũng sẽ làm như vậy. Nếu người sao nhãng thực hành, thay vào đó lại nhấn mạnh vào thảo luận, thì những người mà người dẫn dắt cũng sẽ tập trung vào thảo luận, mà không thực hành chút nào hoặc không đạt được bất kỳ sự chuyển hóa nào trong tâm tính của họ; họ sẽ chỉ nhiệt tình bề ngoài, mà không đưa bất kỳ lẽ thật nào vào thực hành. Hết thấy mọi người cung cấp cho người khác những gì họ có. Kiểu người của họ xác định con đường mà họ chỉ dẫn người khác, cũng như kiểu người mà họ dẫn dắt. Để thực sự phù hợp cho Đức Chúa Trời sử dụng, thì người không những phải có một khát vọng, mà người còn cần rất nhiều sự khai sáng từ Chúa, sự hướng dẫn từ lời Ngài, trải nghiệm việc được Ngài xử lý, và sự tinh luyện của lời Ngài. Có điều này là nền tảng, trong những lúc bình thường, các người nên chú ý đến những quan sát, suy nghĩ, suy ngẫm và kết luận của mình, cũng như tiếp thu hoặc loại bỏ một cách phù hợp. Đây là tất cả các con đường để các người bước vào hiện thực, và mỗi một con đường trong số đó đều không thể thiếu. Đây là cách Đức Chúa Trời làm việc. Nếu người bước vào phương pháp mà Đức Chúa Trời làm việc này, thì người có thể có cơ hội được Ngài hoàn thiện mỗi ngày. Và bất cứ lúc nào, bất kể môi trường của người khắc nghiệt hay thuận lợi, dù người đang bị thử luyện hay bị thử thách, dù người có đang làm việc hay không, và dù người đang sống cuộc sống như một cá nhân hay là một phần của tập thể, thì người sẽ luôn luôn tìm thấy những cơ hội để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, mà không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội nào trong số đó. Người sẽ có thể khám phá tất cả những cơ hội đó – và theo cách này, người sẽ tìm thấy bí quyết trải nghiệm lời Chúa.

Trích từ “Một người chân chân phù hợp nên được trang bị những gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Yêu cầu được đặt ra cho các người ngày nay – làm việc cùng nhau trong sự hòa hợp – cũng tương tự như sự phụng sự mà Đức Giê-hô-va đã yêu cầu dân Y-sơ-ra-ên: Nếu không, hãy chỉ việc dừng phụng sự. Bởi vì các người là những người phụng sự Đức Chúa Trời một cách trực tiếp, tôi thiếu là các người phải có khả năng trung thành và quy phục trong sự phụng sự của mình, và cũng phải có thể học được những bài học theo cách thực tế. Đặc biệt là đối với những ai trong các người đang làm việc trong hội thánh, những anh chị em cấp dưới các người có dám đối phó với các người không? Có bất kỳ ai dám nói với các người về những sai phạm của các người trước mặt các người không? Các người đứng cao hơn bất kỳ ai khác; các người thống trị như những vị vua! Các người thậm chí không tìm hiểu hay bước vào những dạng bài học thực tế này, ấy thế mà các người vẫn nói về việc phụng sự Đức Chúa Trời! Trong hiện tại, người được yêu cầu dẫn dắt một số hội thánh, nhưng người không chỉ không từ bỏ bản thân mình, mà người thậm chí còn bám lấy những ý niệm và quan niệm của mình, nói những điều như: “Tôi nghĩ điều này nên được làm theo cách này, vì Đức Chúa Trời đã nói rằng chúng ta không nên bị người khác kìm hãm và rằng ngày nay chúng ta không nên quy phục một cách mù quáng”. Vì lẽ ấy, mỗi người trong các người giữ lấy quan niệm của riêng mình, và không ai nghe lời ai. Mặc dù các người biết rõ rằng việc phụng sự của mình đang ở ngõ cụt, các người vẫn nói: “Theo tôi thấy, cách của tôi không phải là hoàn toàn không đúng. Trong bất cứ trường hợp nào, mỗi người chúng ta đều có một phương diện: Anh nói cái của anh, và tôi sẽ nói cái của tôi; anh thông công về những khái tượng của anh, và tôi sẽ nói về lối vào của tôi”. Người không bao giờ chịu trách nhiệm về nhiều điều mà người nên bị xử lý, hay người chỉ đơn giản là xoay sở, mỗi người trong các người tuân xả những quan niệm riêng của mình và thận trọng bảo vệ địa vị, thanh danh, và mặt mũi mình. Không ai trong các người sẵn lòng khiêm nhường, và không bên nào chủ động nhún nhường và bù đắp cho những sự thiếu sót của nhau để cho cuộc sống có thể tiến triển nhanh hơn. Khi các người phối hợp cùng nhau, các người nên học tìm kiếm lẽ thật. Người có thể nói: “Tôi không hiểu rõ về khía cạnh này của lẽ thật. Anh có kinh nghiệm về việc đó như thế nào?” Hoặc người có thể nói: “Anh có nhiều kinh nghiệm hơn tôi về khía cạnh này; anh có thể vui lòng hướng dẫn cho tôi một chút được không?” Chẳng phải đó sẽ là cách hay để xử lý việc đó sao? Các người đã nghe rất nhiều bài giảng, và có chút kinh nghiệm trong việc thực hiện phụng sự. Nếu các người không học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, và bù đắp cho những sự thiếu sót của nhau, thì làm thế nào các người có thể học được bài học? Bất cứ khi nào đối mặt với bất cứ điều gì, các người nên thông công với nhau hầu cho sự sống của các người có thể được lợi. Hơn nữa, các người nên cẩn thận thông công về những điều thuộc đủ mọi dạng trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào. Chỉ bằng cách làm như thế các người mới có trách nhiệm với hội thánh thay vì chỉ đơn giản hành động một cách chiếu lệ. Sau khi các người đã ghé thăm tất cả các hội thánh, các người nên tập hợp lại với nhau và thông công về tất cả những vấn đề mà các người phát hiện ra và bất kỳ vấn đề nào các

người gặp phải trong công việc, và rồi các người nên trao đổi về sự khai sáng và soi sáng mà các người đã nhận được – đây là một sự thực hành phụng sự không thể thiếu. Các người phải đạt được sự phối hợp hài hòa vì mục đích công tác của Đức Chúa Trời, vì lợi ích của hội thánh, và để thúc đẩy các anh chị em người tiến lên. Người nên phối hợp với nhau, mỗi người cải thiện người khác và đi đến một kết quả công việc tốt đẹp hơn, để chăm lo cho ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây mới là sự hợp tác thực sự, và chỉ những ai tham gia vào đó mới đạt được lối vào thực sự. Trong khi phối hợp, một số lời mà các người nói có thể không phù hợp, nhưng điều đó không quan trọng. Hãy thông công về điều đó sau, và có được sự hiểu biết rõ về nó; đừng sao lãng nó. Sau dạng thông công này, người có thể bù đắp cho những thiếu sót của các anh chị em người. Chỉ bằng cách đi càng sâu hơn bao giờ hết vào công tác của người như thế này, người mới có thể đạt được những kết quả tốt hơn. Mỗi người các người, những kẻ phụng sự Đức Chúa Trời, phải có thể bảo vệ những lợi ích của hội thánh trong mọi việc các người làm, thay vì chỉ cân nhắc những lợi ích của riêng mình. Hoạt động một mình, đim nhau là điều không thể chấp nhận. Những người hành xử như thế không phù hợp để phụng sự Đức Chúa Trời!

Trích từ “Hãy phụng sự như dân Y-sơ-ra-ên đã làm” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Trách nhiệm công việc của hai lãnh đạo hội thánh

1. Các lãnh đạo hội thánh phải hướng dẫn dân sự được Đức Chúa Trời chọn cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật, biết chính mình, và mở xẻ những tâm tính bại hoại của bản thân, hầu cho họ có thể nhìn thấu bộ mặt thật bại hoại của chính mình, và đạt được sự ăn năn thực sự.

2. Các lãnh đạo hội thánh phải bảo đảm rằng, khi mọi người sống đời sống hội thánh, họ đều có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật một cách bình thường, và không bị lừa dối hoặc quấy rầy bởi những kẻ chẳng tin hoặc những kẻ gian ác, hầu cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể dần dần hiểu được lẽ thật và tiến bộ trong đời sống của mình khi họ sống đời sống hội thánh.

3. Các lãnh đạo hội thánh phải chú trọng lựa chọn, bồi dưỡng, và đào tạo những người có nhân tính, tố chất tốt và những người yêu lẽ thật, hầu cho họ có thể dần dần hiểu được lẽ thật, lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận của mình và nhanh chóng đảm nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời.

4. Các lãnh đạo hội thánh phải có khả năng phân biệt và xác định những ai trong hội thánh yêu

lẽ thật và có thể chấp nhận lẽ thật, những ai chỉ tin vào Đức Chúa Trời để được ban phước, những ai chỉ quan tâm đến việc hưởng ân điển của Đức Chúa Trời nhưng lại ghét lẽ thật và không chấp nhận lẽ thật, những ai chỉ theo đuổi danh lợi và địa vị, ham muốn những phước lành về địa vị mà không lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, và những ai không thật sự vâng lời Đức Chúa Trời. Các lãnh đạo hội thánh nên khôn ngoan trong cách đối đãi những loại người khác nhau. Họ nên tập trung chăm tước những ai yêu lẽ thật và có thể chấp nhận lẽ thật. Họ cũng phải học cách phân công nhiệm vụ phù hợp dựa trên tố chất và mặt mạnh của mọi người để tận dụng tối đa những ân tứ và mặt mạnh của mỗi người, hầu cho họ có thể nỗ lực hết sức thực hiện bổn phận của mình và đạt hiệu quả.

5. Các lãnh đạo hội thánh phải giữ vững công tác của Đức Chúa Trời và không được để công tác đó bị nhiễu loạn hoặc gián đoạn. Nếu phát hiện ra trong hội thánh có những kẻ ác hoặc những kẻ chẳng tin đang kết bè phái và lan truyền các quan niệm và sự tiêu cực, khiến dân sự được Đức Chúa Trời chọn bị lừa dối và bị kiểm soát, thì các lãnh đạo hội thánh có trách nhiệm sắp xếp cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn thông công về lẽ thật và thực hành phân biệt những hành động và hành vi của những kẻ xấu này. Nếu một người nào đó, thay vì thỉnh thoảng vi phạm, lại có thực chất của một kẻ xấu và làm đủ việc ác có bằng chứng rõ ràng, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên giờ tay biểu quyết; nếu hơn một nửa ủng hộ, thì kẻ này nên bị thanh trừng hoặc trục xuất.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

91. Các nguyên tắc trở thành chấp sự của hội thánh

(1) Một chấp sự của hội thánh nên hợp tác hài hòa với các lãnh đạo hội thánh, học cách vâng phục lẽ thật, báo cáo kịp thời với lãnh đạo bất kỳ khó khăn nào họ gặp phải, và giải quyết chúng bằng cách tìm kiếm lẽ thật;

(2) Cần phải bảo vệ mọi công tác của hội thánh. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ và tà linh lừa gạt dân sự được Đức Chúa Trời chọn, chấp sự của hội thánh phải bảo vệ họ thật tốt, kéo họ bị lừa dối;

(3) Chấp sự của hội thánh nên tập trung vào lối vào sự sống của chính mình, và vào thực hành lẽ thật cũng như hành động theo các nguyên tắc, làm tròn bổn phận của mình và trung thành với sự ủy thác của Đức Chúa Trời;

(4) Cần phải giám sát công việc của các lãnh đạo hội thánh theo sự sắp xếp công tác. Nếu họ bị phát hiện là không làm công việc thực tế, chấp sự của hội thánh nên chỉ dẫn và giúp đỡ họ hoặc báo cáo điều đó với cấp trên của họ;

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong công tác của họ, các vị lãnh đạo và người làm việc hội thánh phải chú ý đến hai điều: Một là thực hiện công việc của họ chính xác theo các nguyên tắc được quy định bởi sự phân công công việc, không bao giờ vi phạm các nguyên tắc đó và không làm việc dựa trên bất kỳ điều gì họ có thể tưởng tượng hoặc theo bất kỳ ý tưởng nào của riêng mình. Trong mọi việc họ làm, họ nên thể hiện sự quan tâm đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, và luôn đặt lợi ích của nó lên hàng đầu. Một điều khác – và điều này quan trọng nhất – là trong mọi việc, họ phải tập trung vào việc tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và làm mọi việc theo đúng những lời của Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn có thể chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hoặc nếu người ngoan cố làm theo ý tưởng của riêng người và làm mọi việc theo trí tưởng tượng riêng của người, thì hành động của người sẽ tạo nên một sự kháng cự nghiêm trọng nhất đối với Đức Chúa Trời. Thường xuyên quay lưng lại với sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn đến ngõ cụt. Nếu người mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ không thể làm việc; và ngay cả khi người cố gắng bằng cách nào đó để làm việc, thì người cũng sẽ chẳng hoàn thành được gì. Đây là hai nguyên tắc chính cần tuân thủ trong khi làm việc: Một là thực hiện công việc của người một cách chính xác theo sự sắp xếp của Bên trên, cũng như hành động theo các nguyên tắc đã được Bên trên đặt ra; và hai là tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Một khi đã nắm bắt được hai mặt này, người sẽ không dễ mắc sai lầm.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người cần phải hiểu về nhiều trạng thái mà con người sẽ có khi Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên họ. Cụ thể là, những ai phối hợp trong việc phục vụ Chúa thậm chí còn phải nắm chắc hơn nữa về nhiều trạng thái do công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người mang lại. Nếu người chỉ nói về rất nhiều trải nghiệm hoặc các cách để đạt được lối vào, thì điều đó cho thấy trải nghiệm của người còn quá phiến diện. Không biết trạng thái thực sự của người và nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật, thì không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính. Không biết các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh hay hiểu được hoa trái mà nó sinh ra, thì người sẽ khó phân biệt được công việc của các tà linh. Người phải vạch trần công việc của các tà linh, cũng như các quan niệm của con người, và thâm nhập thẳng vào trọng tâm của vấn đề; người cũng phải chỉ ra nhiều sai

lệch trong sự thực hành của mọi người và những vấn đề mà họ có thể có trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận ra chúng. Ít nhất, người không được khiến họ cảm thấy tiêu cực hoặc thụ động. Tuy nhiên, người phải hiểu những khó khăn tồn tại một cách khách quan đối với hầu hết mọi người, người không được vô lý hoặc “cố gắng dạy lợn biết hát”; đó là một hành vi ngu ngốc. Để giải quyết nhiều khó khăn mà mọi người trải qua, trước tiên, người phải thông tỏ động lực trong công tác của Đức Thánh Linh; người phải hiểu Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên những người khác nhau như thế nào, người phải hiểu được những khó khăn mà mọi người gặp phải và những thiếu sót của họ, và người phải nhìn thấu những điều then chốt của vấn đề và xử lý ngọn ngành của nó, mà không đi trệch hướng hay phạm phải bất kỳ sai sót nào. Chỉ có loại người này mới đủ tư cách để phối hợp phục vụ Đức Chúa Trời.

Trích từ “Một người chân thành phù hợp nên được trang bị những gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hội thánh đang được xây cất, Sa-tan đang ra sức hủy hoại, hấn tìm mọi cách hòng hủy hoại sự xây cất của Ta; vì thế, Hội thánh phải nhanh chóng được tinh sạch, không được có một chút dư nghiệt cặn bã nào; phải được tinh sạch đến mức hoàn toàn không tì vết, vẫn trắng tinh như xưa. Các người hãy luôn thức canh trông đợi, cầu nguyện trước Ta nhiều hơn, phải biết được đủ loại âm mưu quỷ kế của Sa-tan, phải biết các thần, biết con người, biết phân biệt mọi loại người, sự việc và sự vật; phải ăn uống lời Ta nhiều hơn, và quan trọng hơn, bản thân các người phải biết tự mình ăn uống lời Ta, trang bị mọi lẽ thật, đến trước mặt Ta để mở đôi mắt tâm linh của các người, để cho các người nhìn thấy nơi có mọi lẽ mầu nhiệm trong cõi tâm linh... Hội thánh vừa bước vào giai đoạn xây cất đã kéo theo một trận tranh đấu thánh đồ. Dù loại bộ mặt miệng lưỡi xấu xa ghê tởm của Sa-tan bày ra rõ mồn một trước mặt các người, sẽ dừng lại lùi bước, hay sẽ đứng lên và nhờ vào Ta mà bước tiếp? Hãy phơi bày triệt để bản chất xấu xa sa, ngã của Sa-tan, không khoan nhượng, không ngần ngại! Hãy quyết một trận sống mái với Sa-tan! Ta sẽ gìn giữ sau người, phải có khí khái của đấng nam nhi! Cuối cùng Sa-tan gãy chết, nhưng hấn cũng không thể thoát khỏi sự phán xét của Ta. Sa-tan ở ngay dưới chân Ta và cũng bị giẫm đạp dưới chân các người, thật sự là vậy!

Đối với tất cả những kẻ gây rối tôn giáo, những kẻ hủy hoại sự xây cất Hội thánh, không thể khoan dung một chút nào, hãy lập tức phán xét. Hãy phơi bày Sa-tan, đẩy lui Sa-tan, khiến Sa-tan có đến mà không có về, không còn nơi ẩn náu. Mọi loại tà ma, quỷ quái sẽ phải hiện nguyên hình trước Ta và bị ném vào hố sâu không đáy chẳng thể trở mình. Tất cả bọn chúng đều ở dưới chân chúng ta. Nếu muốn đánh trận chiến tốt lành vì lẽ thật, trước hết không được để lại cho Sa-tan bất kỳ cơ hội việc làm nào, điều này sẽ cần đến phục sự Hội phối hợp đồng tâm hợp ý, để xuống tất cả quan niệm, quan điểm, chủ trương, cách làm của bản thân, lòng an tĩnh ở bên trong Ta, quý tiếng nói của Đức Thánh Linh, chú ý đến công việc của Đức Thánh Linh, trải nghiệm chi tiết lời của Đức

Chúa Trời, chỉ một lòng có một mục đích duy nhất, đó chính là làm theo chiếu chỉ của Ta, không nên có lòng nào khác ngoài việc này, phải hết lòng trông cậy Ta, theo dõi chặt chẽ cử chỉ hành động của Ta, cách làm của Ta, không thể có một chút sơ suất nào! Cõi tâm linh phải sắc bén, phải mài sáng đôi mắt. Những người bình thường lòng mang mục đích bất chính, thích nổi bật, thích tỏ ra khôn ngoan, những người thích gây rối, những người giỏi đạo lý tôn giáo, bọn lính của Sa-tan, v.v. những người như vậy đứng lên chính là khó nhọc của Hội thánh, việc ăn uống lời Đức Chúa Trời của các anh em, chị em đều trở về số không. Khi phát hiện những người như vậy bước ra trình diễn, phải cấm kềm đó ngay lập tức. Nếu khuyên răn nhiều lần mà họ vẫn không thay đổi, thì họ sẽ phải chịu nhiều tổn hại. Những kẻ quá cố chấp vẫn tiếp tục biện bạch cho bản thân, che đậy tội nghiệt, Hội thánh nên truất bỏ ngay lập tức, không để lại bất cứ dư địa nào, không thể tham bát bỏ mâm, phải quan tâm đến toàn cục.

Trích từ “Chương 17” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Trách nhiệm công việc của các chấp sự hội thánh phụ trách chăm tưới

1. Trong đời sống hội thánh, các chấp sự chăm tưới phải đi đầu trong việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, nói về kinh nghiệm và kiến thức của bản thân trong mọi sự, biết và mổ xẻ những tâm tính bại hoại của chính mình, và tiết lộ những động cơ sai trái và những độc tố sa-tan khác nhau của chính mình, hầu cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể học cách biết bản thân mình và bước vào hiện thực của lẽ thật.

2. Các chấp sự chăm tưới phải thực hiện tốt công tác chăm tưới cho các tân tín hữu. Trước tiên, họ phải giải quyết những quan niệm và hiểu biết sai lầm của chính mình. Họ phải đạt được sự hiểu biết thực sự về các lẽ thật liên quan đến khái tượng và đảm bảo các tân tín hữu hiểu những lẽ thật này trong vòng sáu tháng, hầu cho họ có thể tự bén rễ vào con đường thật.

3. Một chấp sự chăm tưới của hội thánh phải luân phiên tham dự các buổi nhóm họp với tất cả các nhóm. Khi phát hiện ra một vấn đề, họ nên giải quyết ngay bằng cách tìm kiếm lẽ thật; những vấn đề lớn phải được giải quyết bằng cách thông công với các lãnh đạo hội thánh. Không được che giấu sự thật.

4. Các chấp sự chăm tưới phải làm việc hòa hợp với các lãnh đạo hội thánh để thực hiện công tác của hội thánh. Họ nên thường xuyên trao đổi với các lãnh đạo hội thánh về những vấn đề và khó khăn tồn tại trong hội thánh, và cùng nhau tìm kiếm lẽ thật nguyên tắc để giải quyết những vấn đề này. Các chấp sự chăm tưới cũng nên giám sát công việc của các lãnh đạo hội thánh và báo cáo ngay

lập tức khi phát hiện những vấn đề nghiêm trọng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Trách nhiệm công việc của các chấp sự Phúc Âm

1. Các chấp sự Phúc Âm nên quản lý những người trong hội thánh giỏi truyền bá Phúc Âm hoặc sẵn lòng được đào tạo để truyền bá Phúc Âm. Các chấp sự Phúc Âm nên thường xuyên thông công về lẽ thật, sự khôn ngoan và các phương tiện hữu hiệu khác nhau để truyền bá Phúc Âm cho những người như thế, hầu cho những ai truyền bá Phúc Âm đều có thể hiểu lẽ thật và nắm được các nguyên tắc.

2. Các chấp sự Phúc Âm phải tuân theo các nguyên tắc “năm giảng” và “năm không giảng”. Họ phải đảm bảo rằng những người tiếp nhận Phúc Âm có nhân tính tương đối tốt, khao khát lẽ thật, và có khả năng hiểu lẽ thật. Không được rao giảng Phúc Âm cho những kẻ có nhân tính xấu, không quan tâm đến lẽ thật, và không thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

3. Các chấp sự Phúc Âm phải vận động dân sự được Đức Chúa Trời chọn đi đến những giáo phái khác để tìm ra những thành viên nào của họ khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời và yêu lẽ thật, cũng như tìm hiểu thêm xem họ đã tin vào Đức Chúa Trời được bao lâu, phẩm chất đạo đức và tố chất của họ như thế nào; nơi nào có thể xác định chắc chắn một kế hoạch truyền bá Phúc Âm khả thi, thì nên cử một thành viên phù hợp của nhóm đến để truyền bá Phúc Âm cho họ. Ngoài ra, nên huy động dân sự được Đức Chúa Trời chọn tìm hiểu những người tiềm năng cải đạo sang Phúc Âm trong số những người thân, bạn bè và người quen, để có thể sắp xếp một người truyền bá Phúc Âm cho họ.

4. Các chấp sự Phúc Âm phải huy động dân sự được Đức Chúa Trời chọn để tìm hiểu mọi người và tìm ra những triển vọng tiềm năng để truyền bá Phúc Âm, sử dụng những phương tiện thích hợp và hiệu quả khác nhau để tìm kiếm những người tiềm năng cải đạo sang Phúc Âm. Khi phát hiện ra những người như thế, phải báo cáo về họ cho hội thánh, sau đó có thể tìm và xác định phương pháp thích hợp để rao giảng cho họ.

Trách nhiệm công việc của các chấp sự tổng vụ

1. Các chấp sự tổng vụ có trách nhiệm phân phát sách về lời Đức Chúa Trời, các bài giảng và thông công mới nhất, và sắp xếp công việc, đảm bảo không chậm trễ hoặc bỏ sót.

2. Các chấp sự tổng vụ phải tìm hiểu và nắm được những khó khăn thực tế mà những người được Đức Chúa Trời chọn thực hiện bổn phận toàn thời gian phải đối mặt, và làm mọi thứ có thể để

giúp họ giải quyết những lo lắng của mình.

3. Các chấp sự tổng vụ phải thường xuyên kiểm tra tình hình trông coi tài sản, tài liệu, của cải của hội thánh để đảm bảo toàn bộ tài sản của hội thánh được toàn vẹn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

92. Các nguyên tắc trở thành người truyền giảng

(1) Người truyền giảng cần thường xuyên ăn uống lời Đức Chúa Trời và trang bị lễ thật cho mình. Có thể phát hiện những thiếu sót và sửa đổi chúng kịp thời, đồng thời giải quyết mọi kiểu vấn đề bằng cách thông công về lễ thật phù hợp với lời Đức Chúa Trời;

(2) Cần phải nắm được tình trạng thật của từng lãnh đạo và chấp sự của hội thánh. Nếu ai đó thấy một lãnh đạo giả hoặc người làm công giả trong số họ, thì vấn đề này phải được báo cáo và giải quyết ngay lập tức;

(3) Cần hợp tác với lãnh đạo khu trong từng khía cạnh công tác của khu đó. Phải có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng thời chú trọng phát hiện và ươm mầm tài năng;

(4) Cần học cách giám sát công tác của lãnh đạo và người làm công của khu. Nếu một người trong số họ bị phát hiện là không làm công việc thực tế, thì họ phải được chỉ dẫn và lập báo cáo.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những người có thể dẫn dắt các hội thánh, cung cấp sự sống cho mọi người, và làm sứ đồ cho mọi người, thì phải có kinh nghiệm thực tế; họ phải có hiểu biết đúng đắn về các vấn đề thuộc linh, cùng một nhận thức đúng đắn và kinh nghiệm về lễ thật. Chỉ những người như thế mới đủ tư cách làm cộng sự hay sứ đồ dẫn dắt các hội thánh. Nếu không, họ chỉ có thể theo sau như những người thấp kém nhất và không thể dẫn dắt, càng không thể là những sứ đồ có thể cung cấp sự sống cho mọi người. Đó là bởi chức năng của các sứ đồ không phải là chạy tắt bật hay đấu tranh, mà là làm công tác chăm sóc sự sống và dẫn dắt người khác trong việc chuyển hóa tâm tính của họ. Những ai thực hiện chức năng này được ủy thác để gánh vác một trọng trách, điều không phải ai cũng có thể gánh vác. Loại công việc này chỉ có thể được đảm nhận bởi những người có sự sống, có nghĩa là những người có trải nghiệm về lễ thật. Nó không thể được đảm nhận đơn thuần bởi bất kỳ ai có thể từ bỏ, có thể chạy tắt bật, hay sẵn lòng dâng trọn bản thân; những người không có trải nghiệm về lễ

thật, chưa được tia sửa hay phán xét, thì không thể làm loại công việc này. Những người không có kinh nghiệm, tức là những người không có hiện thực, thì không thể nhìn thấy hiện thực một cách rõ ràng, bởi vì bản thân họ không có dạng hữu thể này. Vì vậy, kiểu người này không những không có khả năng làm công việc dẫn dắt, mà sẽ trở thành đối tượng bị loại bỏ nếu họ vẫn không có được lẽ thật trong một thời gian dài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người cần phải hiểu về nhiều trạng thái mà con người sẽ có khi Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên họ. Cụ thể là, những ai phối hợp trong việc phục vụ Chúa thậm chí còn phải nắm chắc hơn nữa về nhiều trạng thái do công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người mang lại. Nếu người chỉ nói về rất nhiều trải nghiệm hoặc các cách để đạt được lối vào, thì điều đó cho thấy trải nghiệm của người còn quá phiến diện. Không biết trạng thái thực sự của người và nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật, thì không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính. Không biết các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh hay hiểu được hoa trái mà nó sinh ra, thì người sẽ khó phân biệt được công việc của các tà linh. Người phải vạch trần công việc của các tà linh, cũng như các quan niệm của con người, và thâm nhập thẳng vào trọng tâm của vấn đề; người cũng phải chỉ ra nhiều sai lệch trong sự thực hành của mọi người và những vấn đề mà họ có thể có trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận ra chúng. Ít nhất, người không được khiến họ cảm thấy tiêu cực hoặc thụ động. Tuy nhiên, người phải hiểu những khó khăn tồn tại một cách khách quan đối với hầu hết mọi người, người không được vô lý hoặc “có gắng dạy lợn biết hát”; đó là một hành vi ngu ngốc. Để giải quyết nhiều khó khăn mà mọi người trải qua, trước tiên, người phải thông tỏ động lực trong công tác của Đức Thánh Linh; người phải hiểu Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên những người khác nhau như thế nào, người phải hiểu được những khó khăn mà mọi người gặp phải và những thiếu sót của họ, và người phải nhìn thấu những điều then chốt của vấn đề và xử lý ngọn ngành của nó, mà không đi trệch hướng hay phạm phải bất kỳ sai sót nào. Chỉ có loại người này mới đủ tư cách để phối hợp phục vụ Đức Chúa Trời.

Việc người có thể nắm bắt được các vấn đề then chốt và nhìn rõ nhiều thứ hay không tùy thuộc vào những trải nghiệm cá nhân của người. Cách thức người trải nghiệm cũng là cách thức người dẫn dắt người khác. Nếu người hiểu câu chữ và giáo lý, thì người sẽ dẫn dắt người khác hiểu câu chữ và giáo lý. Cách người trải nghiệm hiện thực lời Chúa là cách người sẽ dẫn dắt người khác đạt được lối vào hiện thực những lời phán của Chúa. Nếu người có thể hiểu được nhiều lẽ thật và có được sự thông hiểu rõ ràng về nhiều điều từ lời Chúa, thì người cũng có khả năng dẫn dắt người khác hiểu nhiều lẽ thật, và những người mà người dẫn dắt sẽ có được một sự hiểu biết rõ ràng về các khái tượng. Nếu người tập trung vào việc nắm bắt những cảm xúc siêu nhiên, thì những người

mà người dẫn dắt cũng sẽ làm như vậy. Nếu người sao nhãng thực hành, thay vào đó lại nhấn mạnh vào thảo luận, thì những người mà người dẫn dắt cũng sẽ tập trung vào thảo luận, mà không thực hành chút nào hoặc không đạt được bất kỳ sự chuyển hóa nào trong tâm tính của họ; họ sẽ chỉ nhiệt tình bề ngoài, mà không đưa bất kỳ lễ thật nào vào thực hành. Hết thấy mọi người cung cấp cho người khác những gì họ có. Kiểu người của họ xác định con đường mà họ chỉ dẫn người khác, cũng như kiểu người mà họ dẫn dắt. Để thực sự phù hợp cho Đức Chúa Trời sử dụng, thì người không những phải có một khát vọng, mà người còn cần rất nhiều sự khai sáng từ Chúa, sự hướng dẫn từ lời Ngài, trải nghiệm việc được Ngài xử lý, và sự tinh luyện của lời Ngài. Có điều này là nền tảng, trong những lúc bình thường, các người nên chú ý đến những quan sát, suy nghĩ, suy ngẫm và kết luận của mình, cũng như tiếp thu hoặc loại bỏ một cách phù hợp. Đây là tất cả các con đường để các người bước vào hiện thực, và mỗi một con đường trong số đó đều không thể thiếu. Đây là cách Đức Chúa Trời làm việc. Nếu người bước vào phương pháp mà Đức Chúa Trời làm việc này, thì người có thể có cơ hội được Ngài hoàn thiện mỗi ngày. Và bất cứ lúc nào, bất kể môi trường của người khác nghiệt hay thuận lợi, dù người đang bị thử luyện hay bị thử thách, dù người có đang làm việc hay không, và dù người đang sống cuộc sống như một cá nhân hay là một phần của tập thể, thì người sẽ luôn luôn tìm thấy những cơ hội để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, mà không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội nào trong số đó. Người sẽ có thể khám phá tất cả những cơ hội đó – và theo cách này, người sẽ tìm thấy bí quyết trải nghiệm lời Chúa.

Từ “Một người chân chân phù hợp nên được trang bị những gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác của họ, các vị lãnh đạo và người làm việc hội thánh phải chú ý đến hai điều: Một là thực hiện công việc của họ chính xác theo các nguyên tắc được quy định bởi sự phân công công việc, không bao giờ vi phạm các nguyên tắc đó và không làm việc dựa trên bất kỳ điều gì họ có thể tưởng tượng hoặc theo bất kỳ ý tưởng nào của riêng mình. Trong mọi việc họ làm, họ nên thể hiện sự quan tâm đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, và luôn đặt lợi ích của nó lên hàng đầu. Một điều khác – và điều này quan trọng nhất – là trong mọi việc, họ phải tập trung vào việc tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và làm mọi việc theo đúng những lời của Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn có thể chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hoặc nếu người ngoan cố làm theo ý tưởng của riêng người và làm mọi việc theo trí tưởng tượng riêng của người, thì hành động của người sẽ tạo nên một sự kháng cự nghiêm trọng nhất đối với Đức Chúa Trời. Thường xuyên quay lưng lại với sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn đến ngõ cụt. Nếu người mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ không thể làm việc; và ngay cả khi người cố gắng bằng cách nào đó để làm việc, thì người cũng sẽ chẳng hoàn thành được gì. Đây là hai nguyên tắc chính cần tuân thủ trong khi làm việc: Một là thực hiện công việc của người một cách chính xác theo sự sắp xếp

của Bên trên, cũng như hành động theo các nguyên tắc đã được Bên trên đặt ra; và hai là tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Một khi đã nắm bắt được hai mặt này, người sẽ không dễ mắc sai lầm.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Công việc không phải là chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời, mà là về việc liệu sự sống của con người và những gì con người sống thể hiện ra có thể đem lại cho Đức Chúa Trời niềm vui hay không. Công việc nghĩa là con người dùng sự tận hiến với Đức Chúa Trời và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời để làm chứng về Đức Chúa Trời, và cũng để phục sự con người. Đây là trách nhiệm của con người và đây là tất cả những gì con người nên hiểu. Có thể nói rằng sự bước vào của các người là công việc của các người, và các người đang tìm cách bước vào trong quá trình làm việc cho Đức Chúa Trời. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không chỉ có nghĩa là các người biết cách ăn và uống lời Ngài; quan trọng hơn, các người phải biết cách làm chứng về Đức Chúa Trời, có thể phụng sự Đức Chúa Trời, và có thể phục sự, cung cấp cho con người. Đây là công việc, và cũng là sự bước vào của các người; đây là điều mỗi người nên đạt được. Có nhiều người chỉ tập trung chạy ngược chạy xuôi vì Đức Chúa Trời và rao giảng khắp nơi, nhưng lại bỏ qua kinh nghiệm cá nhân và lơ là sự bước vào đời sống tâm linh của mình. Đây là điều khiến những người phụng sự Đức Chúa Trời trở thành những kẻ chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà người mang càng lớn, và trọng trách người mang càng lớn, kinh nghiệm của người sẽ càng phong phú. Khi người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ đặt trọng trách lên người, và sau đó khai sáng cho người về những nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho người. Khi Đức Chúa Trời cho người trọng trách này, người sẽ chú ý tới mọi lẽ thật liên quan trong khi ăn uống lời Đức Chúa Trời. Nếu người có trọng trách liên quan đến tình trạng sống của các anh chị em người, thì đây là một trọng trách mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho người, và người sẽ luôn mang trọng trách này theo mình trong những lời cầu nguyện hàng ngày. Điều Đức Chúa Trời làm đã được chuyển tải sang người, và người sẵn lòng làm điều Đức Chúa Trời muốn làm; đây là ý nghĩa của việc đảm nhận trọng trách của Đức Chúa Trời như của chính mình. Tại thời điểm này, trong sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người, người sẽ tập trung vào những dạng vấn đề này, và người sẽ tự hỏi: “Tôi sẽ giải quyết những vấn đề này như thế nào? Làm sao tôi có thể tạo điều kiện cho các anh chị em của mình đạt được sự giải thoát và tìm thấy sự vui hưởng tinh thần?” Người cũng sẽ tập trung vào việc giải quyết những vấn

đề này trong khi thông công, và khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, người sẽ tập trung vào ăn uống những lời liên quan đến các vấn đề này. Người cũng sẽ mang trọng trách khi ăn uống lời Ngài. Khi người đã hiểu được những yêu cầu của Đức Chúa Trời, người sẽ có ý tưởng rõ ràng hơn về con đường nào nên đi. Đây là sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh được mang đến bởi trọng trách của người, và đây cũng là sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời đã được ban cho người. Tại sao Ta nói điều này? Nếu người không có trọng trách, vậy thì người sẽ không chú ý khi ăn uống lời Đức Chúa Trời; khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời đồng thời mang trọng trách, người có thể nắm bắt được thực chất của chúng, tìm con đường của mình, và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi đời sống của người tiến triển, người phải luôn có lối vào mới và có sự thông sáng mới cao hơn, những điều phát triển ngày càng sâu hơn qua từng bước. Đây là điều toàn nhân loại nên bước vào. Qua việc tương giao, lắng nghe các bài giảng, đọc lời Đức Chúa Trời, hay giải quyết một việc nào đó, người sẽ có được sự thông sáng mới và sự khai sáng mới, và sẽ không sống theo những phép tắc cũ và trong thời đại cũ; người sẽ luôn sống trong sự sáng mới, và sẽ không lạc khỏi lời Đức Chúa Trời. Điều này được gọi là bắt đầu đi đúng hướng. Trả một cái giá ở mức độ hơi hợt sẽ chẳng được gì; ngày qua ngày, lời Đức Chúa Trời bước vào một cõi cao hơn, những điều mới mẻ xuất hiện mỗi ngày, và con người cũng vậy, phải có sự bước vào mới mỗi ngày. Khi Đức Chúa Trời phán dạy, Ngài cũng làm cho thành tựu mọi sự Ngài đã phán, và nếu người không thể theo kịp, thì người sẽ tụt hậu. Người phải đi sâu hơn trong những lời cầu nguyện của mình; việc ăn uống lời Đức Chúa Trời không thể bị gián đoạn. Đào sâu hơn sự khai sáng và sự soi sáng mà người nhận được, và các ý niệm cùng sự tưởng tượng của người phải bớt đi. Người cũng cần phải tăng cường óc suy xét của mình, và cho dù gặp phải bất cứ điều gì, người cũng phải có những suy nghĩ riêng và chính kiến riêng về việc đó. Khi hiểu được một số điều trong tâm linh, người phải có được sự thông sáng về những điều bên ngoài và nắm được cốt lõi của bất cứ vấn đề nào. Nếu người không được trang bị những điều này, làm sao người có thể dẫn dắt hội thánh được? Nếu người chỉ nói về những câu chữ và giáo lý mà không có chút thực tế hay cách thực hành nào, thì người chỉ có thể xoay sở trong một thời gian ngắn. Điều đó có thể tạm chấp nhận khi nói chuyện với các tân tín hữu, nhưng sau một thời gian, khi các tân tín hữu đã có một số kinh nghiệm thực tế, thì người sẽ không thể cung cấp cho họ được nữa. Vậy thì làm sao người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng được? Không có sự khai sáng mới, người không thể làm việc được. Những ai không có sự khai sáng mới là những người không biết cách trải nghiệm, và những người như thế không bao giờ có được kiến thức mới hay kinh nghiệm mới. Và trong việc cung cấp sự sống, họ không bao giờ có thể thực hiện nhiệm vụ

của mình, mà cũng không thể trở nên phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Kiểu người này chẳng được việc gì cả, chỉ là kẻ vô tích sự. Sự thật là những người như thế hoàn toàn không thể thực thi nhiệm vụ của mình trong công tác, họ đều vô dụng. Họ không những không thực thi được nhiệm vụ của mình, mà còn thực sự gây nhiều căng thẳng không đáng có cho hội thánh. Ta khuyên “những người lớn tuổi khả kính” này nên nhanh chóng rời khỏi hội thánh để những người khác không còn phải nhìn thấy người nữa.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Bổn phận công việc của những nhà truyền giáo cấp quận

Công việc chính của những nhà truyền giáo cấp quận là chăm tước đúng cách cho các lãnh đạo và chấp sự của những hội thánh ở trong quận (bao gồm những người làm công thực hiện bổn phận của họ liên quan đến các sự vụ chung). Những nhiệm vụ cụ thể của họ như sau:

1. Họ phải chăm tước và chu cấp sự nuôi dưỡng cho tất cả các lãnh đạo và người làm công của hội thánh phù hợp với lời Đức Chúa Trời và kết hợp với những bài giảng, thông công về lối vào sự sống, giải quyết bất kỳ khó khăn và vấn đề nào liên quan đến lối vào sự sống của họ.

2. Họ phải thông công về lẽ thật kết hợp với việc phơi bày sự bại hoại của con người cũng như những sai phạm và sự chệch lạc của họ trong việc thực hiện bổn phận, bởi đó giải quyết những vấn đề tồn tại trong thực tiễn.

3. Họ phải nắm bắt rõ về những điều kiện thật và vóc giặc thực của tất cả những nhà lãnh đạo và chấp sự của hội thánh thông qua liên hệ và trao đổi chân thành. Nếu phát hiện bất kỳ loại nào trong số bảy loại người sau đây trong vai trò lãnh đạo và người làm công thì những tình hình như thế phải được báo cáo lên lãnh đạo cấp quận và những người này phải bị thay thế sớm nhất có thể.

4. Nếu phát hiện những người có khả năng bị tu dưỡng, những nhà truyền giáo cấp quận phải tu dưỡng và chăm tước họ, và báo cáo cho lãnh đạo cấp cao. Toàn bộ điều này phải được thực hiện mà không trì hoãn.

5. Họ phải cố gắng hiểu và nắm bắt rõ những vấn đề dai dẳng trong hội thánh, giải quyết chúng kịp thời. Liên quan đến những vấn đề không thể giải quyết, chúng phải được báo cáo với lãnh đạo cấp quận hay điều phối cấp vùng, không che giấu sự thật hay coi nhẹ sự việc.

6. Họ phải bảo vệ những người được Đức Chúa Trời chọn, giữ cho họ không bị lừa dối và kiểm soát bởi các christ giả, những kẻ địch lại Đấng Christ và mọi dạng tà linh. Đây là trách nhiệm ràng buộc đối với mọi cấp lãnh đạo và người làm công trong hội thánh. Nếu bất kỳ ai làm lãnh đạo không có trách nhiệm với những người được Đức Chúa Trời chọn hay không thể bảo vệ họ thì đây là sự chống đối Đức Chúa Trời và phản bội Ngài một cách nặng nề, và nhà Đức Chúa Trời phải bắt họ chịu trách nhiệm.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

93. Các nguyên tắc chăm tưới và chu cấp

(1) Cần phải lựa chọn lời nào của Đức Chúa Trời để ăn uống, và lễ thật nào để thông công, dựa trên sự sắp xếp công tác. Chỉ bằng cách này, một người mới có thể dần dần hiểu lễ thật và bước vào hiện thực.

(2) Cần phải biết công tác hiện tại của Đức Thánh Linh trên cơ sở các bài giảng và sự thông công của Đức Chúa Trời và của người mà Ngài trọng dụng, đồng thời rèn tập bản thân trong việc sử dụng lễ thật để giải quyết các vấn đề thực tế;

(3) Sự thông công của một người về lễ thật cần phải dựa vào vóc giạc, tố chất và những khó khăn thực tế của từng người. Không sử dụng các phương pháp một chiến lược phù hợp cho tất cả, mà cách tiếp cận phải phù hợp với đối tượng người nghe của mình;

(4) Lời Đức Chúa Trời phải được đọc trong một hội chúng và sự bại hoại phải được điều chỉnh thông qua sự thông công về lễ thật theo cách tổng hợp các trạng thái thật và các vấn đề thực tế của mọi người, từ đó cung cấp cho họ một con đường để thực hành.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Là những người lãnh đạo và cộng sự trong hội thánh, nếu người muốn dẫn dắt những dân sự được Đức Chúa Trời chọn vào hiện thực của lễ thật và làm nhân chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều quan trọng nhất là người phải có hiểu biết sâu hơn về mục đích của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người và mục đích công việc của Ngài. Người phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu khác nhau của Ngài đối với con người. Người phải thực tế trong những nỗ lực của mình; chỉ thực hành trong phạm vi người hiểu và chỉ truyền đạt về những gì người biết. Đừng khoe khoang, đừng phóng đại, và đừng đưa ra những nhận xét vô trách nhiệm. Nếu người phóng đại, thì mọi người sẽ khinh ghét người và người sẽ cảm thấy bị trách cứ sau đó; điều này thật quá không

thích đáng. Khi người cung cấp lễ thật cho người khác, người không nhất thiết phải xử lý họ và trách mắng họ để họ đạt được lễ thật. Nếu bản thân người không có lễ thật và chỉ xử lý và trách mắng người khác, thì họ sẽ sợ người, nhưng điều đó không có nghĩa là họ hiểu lễ thật. Trong một số công việc quản trị, người xử lý và tía sửa người khác và kỷ luật họ ở một mức độ nhất định là việc tốt. Nhưng nếu người không thể cung cấp lễ thật và chỉ biết cách hống hách và quở trách người khác, thì sự bại hoại và xấu xí của người sẽ bị phơi bày. Khi thời gian trôi qua, vì mọi người không thể có được sự cung cấp sự sống hoặc những điều thiết thực từ người, họ sẽ đi đến khinh ghét người và cảm thấy ghê tởm người. Những người thiếu sáng suốt sẽ học những điều tiêu cực từ người; họ sẽ học cách xử lý và tía sửa người khác, tức giận, và mất bình tĩnh. Chẳng phải điều đó ngang với việc dẫn dắt người khác đi theo con đường của Phao-lô, theo một con đường đi đến chỗ hư mất hay sao? Đó không phải là việc hành ác hay sao? Công việc của người nên tập trung vào việc truyền đạt lễ thật và cung cấp sự sống cho người khác. Nếu tất thảy những gì người làm là mù quáng xử lý và lên lớp người khác, thì làm sao họ từng hiểu được lễ thật? Khi thời gian trôi qua, mọi người sẽ hiểu người về việc người thực sự là ai và họ sẽ từ bỏ người. Làm sao người có thể mong đợi đưa người khác đến trước Đức Chúa Trời theo cách này? Làm sao đây là thực hiện công việc được? Người sẽ mất tất cả mọi người nếu người tiếp tục làm việc theo cách này. Những công việc nào người hy vọng sẽ hoàn thành dù thế nào đi nữa? Một số người lãnh đạo không có khả năng truyền đạt lễ thật để giải quyết vấn đề. Thay vào đó, họ chỉ mù quáng xử lý người khác và phô trương quyền năng của mình để những người khác đi đến kính sợ họ và vâng lời họ – những người như vậy là thuộc loại người lãnh đạo giả dối và kẻ địch lại Đấng Christ. Những ai có tâm tính chưa thay đổi không có khả năng thi hành công việc của hội thánh và không thể hầu việc Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai có thực tế lễ thật mới có thể dẫn dắt” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi các người ở bên nhau trong tương lai, các người nên dành nhiều thời gian hơn để nói về việc bước vào sự sống, về những điều quan trọng như những thay đổi về tâm tính, và hiểu biết về bản thân. Đừng nói về những vấn đề không liên quan đến lễ thật. Nếu thường xuyên thực hành như vậy, các người sẽ hiểu được một chút về hiện thực của lễ thật. Ngay bây giờ, các người không thể làm công việc chu cấp cho sự sống. Khi phục vụ và chu cấp cho mọi người, các người làm như vậy chỉ đơn thuần bằng cách hô hào họ: “Đừng có bất tuân Đức Chúa Trời, đừng chống lại Đức Chúa Trời. Chúng ta thật bại hoại nhưng Đức Chúa Trời vẫn cứu rồi chúng ta, chúng ta phải chú ý đến lời Đức Chúa Trời trong tương lai”. Sau khi nghe điều này, mọi người hiểu trên lý thuyết, nhưng về sau họ vẫn thiếu con đường để thực hành, và vẫn không thể thoát khỏi tiêu cực. Điều này chứng tỏ rằng các người vẫn chưa bước vào được. Người không thể hiểu được nguyên nhân gốc rễ những khó

khẩn và tâm tính bại hoại của người khác, người không thể nắm bắt được đâu là điểm mấu chốt, vì người vẫn chưa hiểu rõ về bản thân mình. Như vậy, việc chu cấp cho sự sống trong hội thánh vượt quá khả năng của các người, và các người chỉ có thể hô hào mọi người, bảo họ phải ngoan ngoãn và nghiêm túc vâng phục. Các người không có khả năng giải quyết các vấn đề thực tế, điều này chứng tỏ rằng các người chưa bước vào hiện thực của lẽ thật, rằng các người vẫn chưa có được lẽ thật. Hầu hết các người chỉ biết rao giảng giáo lý — có nghĩa là, các người không thể làm gì hơn ngoài việc rao giảng lý thuyết, mà không thể chu cấp cho sự sống, do đó vóc giặc của các người quá nhỏ bé. Vẫn chưa có sự thay đổi trong quan điểm của người về đức tin nơi Đức Chúa Trời. Sự hiểu biết và động lực của người vẫn như cũ. Người yêu cầu những người khác thay đổi, nhưng người không đưa ra con đường nào cả, và người không có gì để chu cấp cho họ. Người chỉ có thể thuyết giảng và hô hào mọi người bằng lời nói và giáo lý. Cuối cùng, những người được Đức Chúa Trời chọn do người dẫn dắt sẽ vẫn không hiểu lẽ thật, cũng như không có kiến thức thực sự về công tác của Đức Chúa Trời. Nếu đúng như vậy thì làm sao họ có thể làm tròn bổn phận của mình được? Làm sao họ trở nên tràn đầy năng lượng khi là những người theo Đức Chúa Trời? Là người lãnh đạo và người làm công, người nên hiểu và nắm bắt được đúng cách hiểu của các anh chị em trong hội thánh về lời Đức Chúa Trời, và loại kiến thức mà họ có về bản thân họ. Điều này phụ thuộc vào việc liệu các người, với tư cách là người lãnh đạo và người làm công, có hiện thực của lẽ thật hay không.

Trích từ “Cách bước vào thời đại mới” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người cần phải hiểu về nhiều trạng thái mà con người sẽ có khi Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên họ. Cụ thể là, những ai phối hợp trong việc phục vụ Chúa thậm chí còn phải nắm chắc hơn nữa về nhiều trạng thái do công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người mang lại. Nếu người chỉ nói về rất nhiều trải nghiệm hoặc các cách để đạt được lối vào, thì điều đó cho thấy trải nghiệm của người còn quá phiến diện. Không biết trạng thái thực sự của người và nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật, thì không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính. Không biết các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh hay hiểu được hoa trái mà nó sinh ra, thì người sẽ khó phân biệt được công việc của các tà linh. Người phải vạch trần công việc của các tà linh, cũng như các quan niệm của con người, và thâm nhập thẳng vào trọng tâm của vấn đề; người cũng phải chỉ ra nhiều sai lệch trong sự thực hành của mọi người và những vấn đề mà họ có thể có trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận ra chúng. Ít nhất, người không được khiến họ cảm thấy tiêu cực hoặc thụ động. Tuy nhiên, người phải hiểu những khó khăn tồn tại một cách khách quan đối với hầu hết mọi người, người không được vô lý hoặc “cố gắng dạy lợn biết hát”; đó là một hành vi ngu ngốc. Để giải quyết nhiều khó khăn mà mọi người trải qua, trước tiên, người phải thông tỏ động lực

trong công tác của Đức Thánh Linh; người phải hiểu Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên những người khác nhau như thế nào, người phải hiểu được những khó khăn mà mọi người gặp phải và những thiếu sót của họ, và người phải nhìn thấu những điều then chốt của vấn đề và xử lý ngọn ngành của nó, mà không đi trệch hướng hay phạm phải bất kỳ sai sót nào. Chỉ có loại người này mới đủ tư cách để phối hợp phục vụ Đức Chúa Trời.

Việc người có thể nắm bắt được các vấn đề then chốt và nhìn rõ nhiều thứ hay không tùy thuộc vào những trải nghiệm cá nhân của người. Cách thức người trải nghiệm cũng là cách thức người dẫn dắt người khác. Nếu người hiểu câu chữ và giáo lý, thì người sẽ dẫn dắt người khác hiểu câu chữ và giáo lý. Cách người trải nghiệm hiện thực lời Chúa là cách người sẽ dẫn dắt người khác đạt được lối vào hiện thực những lời phán của Chúa. Nếu người có thể hiểu được nhiều lẽ thật và có được sự thông hiểu rõ ràng về nhiều điều từ lời Chúa, thì người cũng có khả năng dẫn dắt người khác hiểu nhiều lẽ thật, và những người mà người dẫn dắt sẽ có được một sự hiểu biết rõ ràng về các khái tượng. Nếu người tập trung vào việc nắm bắt những cảm xúc siêu nhiên, thì những người mà người dẫn dắt cũng sẽ làm như vậy. Nếu người sao nhãng thực hành, thay vào đó lại nhấn mạnh vào thảo luận, thì những người mà người dẫn dắt cũng sẽ tập trung vào thảo luận, mà không thực hành chút nào hoặc không đạt được bất kỳ sự chuyển hóa nào trong tâm tính của họ; họ sẽ chỉ nhiệt tình bề ngoài, mà không đưa bất kỳ lẽ thật nào vào thực hành. Hết thấy mọi người cung cấp cho người khác những gì họ có. Kiểu người của họ xác định con đường mà họ chỉ dẫn người khác, cũng như kiểu người mà họ dẫn dắt.

Trích từ “Một người chân thành phù hợp nên được trang bị những gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người đã sai lệch trong việc đúc kết lẽ thật; sau khi các người làm tất cả những việc đúc kết này, nó chỉ mang lại các quy tắc. Việc "đúc kết lẽ thật" của các người không được thực hiện để mọi người đạt được sự sống hay những thay đổi trong tâm tính của họ từ lẽ thật. Thay vào đó, nó khiến mọi người thông thạo một vài kiến thức và giáo lý từ bên trong lẽ thật. Họ có vẻ đã hiểu mục đích đằng sau công tác của Đức Chúa Trời, trong khi thực tế họ chỉ thông thạo được một vài câu từ và giáo lý. Họ không hiểu dụng ý của lẽ thật; việc này chẳng khác gì nghiên cứu thần học hay đọc Kinh Thánh. Người biên soạn những cuốn sách này hay những tài liệu nọ, và thế là mọi người trở nên có được khía cạnh này của giáo lý và khía cạnh nọ của kiến thức. Họ là những diễn giả hàng đầu về giáo lý – nhưng điều gì xảy ra sau khi họ nói xong? Họ không có khả năng trải nghiệm, họ không hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời, cũng không hiểu gì về chính bản thân mình. Cuối cùng, tất cả những gì họ sẽ đạt được là các công thức và quy tắc, và họ có thể nói về một vài điều đó, chứ không còn gì khác. Nếu Đức Chúa Trời làm điều gì mới, liệu người có thể khớp toàn bộ những giáo lý mà người biết với điều đó không? Những thứ đó của người chỉ là các quy tắc, và

ngươi chỉ đang để mọi người nghiên cứu thần học, chứ không cho họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật. Do vậy, những cuốn sách mà ngươi biên soạn chỉ có thể đưa người khác vào thần học và kiến thức, vào các công thức mới, vào các quy tắc và quy ước. Chúng không thể đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời hay cho phép họ hiểu lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngươi đang nghĩ rằng bằng cách lần lượt nêu những câu hỏi đó, rồi ngươi trả lời và viết các dàn ý và tóm tắt cho chúng, thì các anh chị em sẽ thấy dễ hiểu, và ngươi nghĩ ngoài việc dễ nhớ ra, những vấn đề này nhìn qua là thấy rõ ngay, và đây là một cách tuyệt vời để làm mọi việc. Nhưng điều mọi người đang hiểu không phải là dụng ý thật sự của lẽ thật và không phù hợp với thực tế – nó chỉ là những câu từ và giáo lý. Vậy nên tốt hơn là ngươi đừng làm những việc này nữa. Làm thế là dẫn dắt mọi người hiểu và thông thạo kiến thức. Ngươi đưa người khác vào các giáo lý, vào tôn giáo, và khiến họ đi theo và tin vào Đức Chúa Trời trong các giáo lý tôn giáo. Đó chẳng phải giống hệt Phao-lô sao? Các ngươi nghĩ rằng thông thạo kiến thức về lẽ thật là đặc biệt quan trọng, và học thuộc lòng nhiều đoạn lời Đức Chúa Trời cũng vậy. Nhưng mọi người hiểu lời Đức Chúa Trời như thế nào thì không quan trọng gì. Các ngươi nghĩ điều tối quan trọng là mọi người có thể nhớ nhiều lời Đức Chúa Trời, có thể nói nhiều giáo lý và tìm ra nhiều công thức trong lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, các ngươi luôn muốn hệ thống hóa những điều này để mọi người đều đang đồng thanh nói cùng một điều, nói những điều giống nhau, và nói về những giáo lý giống nhau, để họ có cùng kiến thức và tuân thủ các quy tắc giống nhau – đây là mục đích của các ngươi. Các ngươi làm việc này có vẻ là để mọi người đạt được sự hiểu biết, trong khi ngược lại, các ngươi chẳng biết rằng điều này đang đưa mọi người vào giữa những quy tắc nằm ngoài lẽ thật lời Đức Chúa Trời. Để mọi người có hiểu biết thực sự về lẽ thật, ngươi phải liên kết nó với thực tế và với công tác, cũng như giải quyết các vấn đề thực tế theo lẽ thật lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, mọi người mới hiểu lẽ thật và bước vào thực tế, và chỉ có đạt được kết quả như vậy mới là thực sự đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Nếu tất cả những gì ngươi nói đến là các lý thuyết, giáo lý và quy tắc thuộc linh, nếu ngươi chỉ đặt nỗ lực vào những câu từ nghĩa đen, thì tất cả những gì ngươi có thể đạt được là khiến mọi người nói những điều giống nhau và tuân theo các quy tắc, nhưng ngươi sẽ không thể hướng dẫn mọi người hiểu lẽ thật. Ngươi sẽ đặc biệt không thể khiến mọi người hiểu rõ hơn về bản thân họ, và đạt được sự ăn năn và chuyển hóa. Nếu có thể nói về các lý thuyết thuộc linh thay thế được cho việc mọi người bước vào thực tế lẽ thật, thì cần gì các ngươi lãnh đạo các hội thánh nữa.

Trích từ “Thiếu lẽ thật, người ta dễ xúc phạm Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi mà, trong sự thông công cùng nhau của các ngươi, các ngươi không thông công về những học thuyết mà mình đã nghe hay nhớ, hay những lý thuyết thuộc linh mà các ngươi đã nắm bắt, mà

thay vào đó có thể thông công về những trạng thái gần đây của riêng mình, về cách mà các quan điểm và lập trường của người về một sự kiện nào đó đã trải qua sự thay đổi và có được những khám phá mới, những hiểu biết mới, về những điều của người trái với các yêu cầu của Đức Chúa Trời và lẽ thật, thì vào những lúc như thế khi các người có thể thông công những điều như thế, các người đã lớn lên trong vóc giạc. Nếu các người chưa bao giờ khảo xét mọi phương diện của quan điểm, lập trường, động cơ, và những ý nghĩ của mình, hoặc nếu đã khảo xét chúng rồi mà các người không thể nói chúng là đúng hay sai, và sự tính toán của các người về chúng bị lộn xộn, vậy thì, nếu các người lãnh đạo hội thánh, các người sẽ chăm tưới người khác bằng những gì? (Các câu chữ và học thuyết.) Đối với Ta thì dường như các người sẽ chăm tưới người khác không chỉ với những lý thuyết thuộc linh và những câu chữ, học thuyết, mà còn có thể là với những quan điểm ngớ ngẩn và những ý niệm cá nhân của các người về Đức Chúa Trời, hơn thế nữa, với những quan điểm và sự hiểu biết phiến diện của các người về Đức Chúa Trời, trong sự mâu thuẫn hoàn toàn với tình trạng thật của mọi sự và bản chất của Đức Chúa Trời. Và điều gì xảy ra với tất cả những người được nuôi dưỡng dưới sự dẫn dắt như vậy? Họ trở nên chỉ có thể nói về những câu chữ và học thuyết. Nếu Đức Chúa Trời thật sự muốn tác động điều gì đó trong họ, thì việc họ không chống đối nó đã là một kết quả mỹ mãn; họ sẽ hoàn toàn không có khả năng xem xét nó một cách đúng đắn. Điều này cho thấy gì? Nó cho thấy rằng điều các người làm tiêm nhiễm vào người khác là những ý niệm và sự tưởng tượng. Nếu những người khác chưa gia tăng sự hiểu biết và giảm bớt sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời do sự chăm tưới và dẫn dắt của các người, vậy thì việc thực hiện bổn phận của các người đã và đang như thế nào? (Không thỏa đáng.) Các người hiện có thể quyết định những phần nào của sự chăm tưới của mình và những phần nào của công việc mình làm là thật sự hữu ích và có lợi cho những người khác, đã thật sự giải quyết được những sự hiểu lầm của người khác về Đức Chúa Trời, và đã mang đến cho những người khác sự hiểu biết thật về Đức Chúa Trời và một mối quan hệ bình thường với Ngài không? Nếu người có thể đạt được những kết quả này trong công tác của mình, vậy thì các người đang làm công việc thực tế và đang thực hiện bổn phận của mình một cách thỏa đáng.

Trích từ “Thái độ mà con người nên có với Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Khi đời sống của người tiến triển, người phải luôn có lối vào mới và có sự thông sáng mới cao hơn, những điều phát triển ngày càng sâu hơn qua từng bước. Đây là điều toàn nhân loại nên bước vào. Qua việc tương giao, lắng nghe các bài giảng, đọc lời Đức Chúa Trời, hay giải quyết một việc nào đó, người sẽ có được sự thông sáng mới và sự khai sáng mới, và sẽ không sống theo những phép tắc cũ và trong thời đại cũ; người sẽ luôn sống trong sự sáng mới, và sẽ không lạc khỏi lời Đức Chúa Trời. Điều này được gọi là bắt đầu đi đúng hướng. Trả một cái giá ở mức độ hời hợt sẽ

chẳng được gì; ngày qua ngày, lời Đức Chúa Trời bước vào một cõi cao hơn, những điều mới mẻ xuất hiện mỗi ngày, và con người cũng vậy, phải có sự bước vào mới mỗi ngày. Khi Đức Chúa Trời phán dạy, Ngài cũng làm cho thành tựu mọi sự Ngài đã phán, và nếu người không thể theo kịp, thì người sẽ tụt hậu. Người phải đi sâu hơn trong những lời cầu nguyện của mình; việc ăn uống lời Đức Chúa Trời không thể bị gián đoạn. Đào sâu hơn sự khai sáng và sự soi sáng mà người nhận được, và các ý niệm cùng sự tưởng tượng của người phải bớt đi. Người cũng cần phải tăng cường óc suy xét của mình, và cho dù gặp phải bất cứ điều gì, người cũng phải có những suy nghĩ riêng và chính kiến riêng về việc đó. Khi hiểu được một số điều trong tâm linh, người phải có được sự thông sáng về những điều bên ngoài và nắm được cốt lõi của bất cứ vấn đề nào. Nếu người không được trang bị những điều này, làm sao người có thể dẫn dắt hội thánh được? Nếu người chỉ nói về những câu chữ và giáo lý mà không có chút thực tế hay cách thực hành nào, thì người chỉ có thể xoay sở trong một thời gian ngắn. Điều đó có thể tạm chấp nhận khi nói chuyện với các tân tín hữu, nhưng sau một thời gian, khi các tân tín hữu đã có một số kinh nghiệm thực tế, thì người sẽ không thể cung cấp cho họ được nữa. Vậy thì làm sao người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng được? Không có sự khai sáng mới, người không thể làm việc được. Những ai không có sự khai sáng mới là những người không biết cách trải nghiệm, và những người như thế không bao giờ có được kiến thức mới hay kinh nghiệm mới. Và trong việc cung cấp sự sống, họ không bao giờ có thể thực hiện nhiệm vụ của mình, mà cũng không thể trở nên phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Kiểu người này chẳng được việc gì cả, chỉ là kẻ vô tích sự. Sự thật là những người như thế hoàn toàn không thể thực thi nhiệm vụ của mình trong công tác, họ đều vô dụng. Họ không những không thực thi được nhiệm vụ của mình, mà còn thực sự gây nhiều căng thẳng không đáng có cho hội thánh. Ta khuyên “những người lớn tuổi khà kính” này nên nhanh chóng rời khỏi hội thánh để những người khác không còn phải nhìn thấy người nữa.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tâm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

94. Các nguyên tắc sử dụng lẽ thật để giải quyết vấn đề

(1) Khi đối mặt với các vấn đề khác nhau về sự bại hoại của con người, hãy tìm kiếm lẽ thật. Nhìn thấu bản chất của chúng và xác định nguồn gốc của chúng, và sau đó sử dụng lẽ thật để giải quyết chúng;

(2) Cần phải thông công về bản chất của một vấn đề phù hợp với lời Đức Chúa Trời, để người khác có thể hiểu lẽ thật và biết bản chất bại hoại của chính họ, làm dấy lên sự ăn năn thực sự;

(3) Khi giải quyết một vấn đề, bản chất của nó phải được làm rõ thông qua sự thông công. Làm cho người khác có sự hiểu biết thật về lẽ thật, ghê tởm xác thịt, và thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời;

(4) Cần phải tổng hợp trải nghiệm của bản thân khi dẫn dắt người khác hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực và kích thích họ quyết tâm theo đuổi lẽ thật, điều mang lại cho họ một con đường để thực hành.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lẽ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lẽ thật có lợi và hữu ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần, một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường của mình. Đó là một lẽ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái bấy nhiêu, và lẽ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu. Khi các người lớn lên trong vốc giặc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Sa-tan. Phần nhiều lẽ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vốc giặc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lẽ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lẽ thật thì nó mới có thể được hiểu rõ”. Hôm nay, sau khi đọc lời của Đức Chúa Trời, người chỉ có thể nói rằng người biết lời Đức Chúa Trời, nhưng người không thể nói rằng người hiểu được nó. Một số người nói rằng cách duy nhất để thực hành lẽ thật là phải hiểu nó trước, nhưng điều này chỉ đúng một phần và chắc chắn không hoàn toàn chính xác. Trước khi người có kiến thức về một lẽ thật, người đã không trải nghiệm lẽ thật đó. Việc cảm thấy rằng người hiểu điều gì đó mình nghe trong một bài giảng không phải là sự hiểu biết thực sự – đây chỉ là việc có được những chữ nghĩa của lẽ thật, và nó không giống như việc hiểu được ý nghĩa thực sự trong đó. Chỉ có được kiến thức hời hợt về lẽ thật không có

nghĩa là người thực sự hiểu được nó hoặc có kiến thức về nó; ý nghĩa thực sự của lẽ thật đến từ việc trải nghiệm nó. Vì thế, chỉ khi người trải nghiệm lẽ thật thì người mới có thể hiểu được nó, và chỉ khi đó thì người mới có thể nắm bắt được những phần ẩn giấu của nó. Đào sâu trải nghiệm của mình là cách duy nhất để nắm bắt những ý nghĩa và hiểu được bản chất của lẽ thật. Vì thế, người có thể đi khắp mọi nơi với lẽ thật, nhưng nếu không có lẽ thật ở trong người, thì đừng nghĩ đến việc cố gắng thuyết phục ngay cả các thành viên trong gia đình của người, chứ đừng nói đến những người sùng đạo. Không có lẽ thật thì người sẽ như những bông tuyết dập dờn, nhưng với lẽ thật, người có thể được hạnh phúc và tự do, và không một ai có thể tấn công người. Cho dù một lý thuyết có mạnh mẽ đến đâu, nó cũng không thể chiến thắng lẽ thật. Với lẽ thật, bản thân thế giới có thể bị lung lay, núi và biển dịch chuyển, trong khi việc thiếu lẽ thật có thể dẫn đến giới bọ đực sập những tường thành vững chắc. Đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Để mọi người có hiểu biết thực sự về lẽ thật, người phải liên kết nó với thực tế và với công tác, cũng như giải quyết các vấn đề thực tế theo lẽ thật lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, mọi người mới hiểu lẽ thật và bước vào thực tế, và chỉ có đạt được kết quả như vậy mới là thực sự đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Nếu tất cả những gì người nói đến là các lý thuyết, giáo lý và quy tắc thuộc linh, nếu người chỉ đặt nỗ lực vào những câu từ nghĩa đen, thì tất cả những gì người có thể đạt được là khiến mọi người nói những điều giống nhau và tuân theo các quy tắc, nhưng người sẽ không thể hướng dẫn mọi người hiểu lẽ thật. Người sẽ đặc biệt không thể khiến mọi người hiểu rõ hơn về bản thân họ, và đạt được sự ăn năn và chuyển hóa. Nếu có thể nói về các lý thuyết thuộc linh thay thế được cho việc mọi người bước vào thực tế lẽ thật, thì cần gì các người lãnh đạo các hội thánh nữa.

Trích từ “Thiếu lẽ thật, người ta dễ xúc phạm Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng hiện thực, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đạt được sự bước vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè và dùng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có tác

dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang. Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã. Vì vậy, hãy nói nhiều hơn về các vấn đề thực sự tồn tại. Đừng coi trải nghiệm của người khác là tài sản cá nhân của người và giữ chúng nhằm cho người khác ngưỡng mộ; người phải tìm kiếm lối thoát riêng của chính người. Đây là điều mà mỗi người nên đưa vào thực hành.

Nếu những gì người thông công có thể mang lại cho mọi người một con đường để đi, thì điều đó tương đương với việc người sở hữu hiện thực. Bất kể người nói gì, người phải đưa mọi người vào thực hành và mang đến cho tất cả mọi người con đường họ có thể đi theo. Đừng để họ chỉ có kiến thức; quan trọng hơn là có một con đường để đi. Bởi mọi người tin vào Đức Chúa Trời, họ phải đi trên con đường do Đức Chúa Trời dẫn dắt trong công tác của Ngài. Tức là, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình đi trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt. Theo đó, người phải có một con đường người có thể đi, dù có thể nào đi chẳng nữa, và người phải đặt chân trên con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Đừng tụt lại quá xa, và đừng bận tâm về quá nhiều thứ. Chỉ khi người đi trên con đường do Đức Chúa Trời dẫn dắt mà không gây gián đoạn, người mới có thể nhận lãnh được công việc của Đức Thánh Linh và sở hữu được con đường bước vào. Chỉ như vậy mới được coi là phù hợp với ý định của Đức Chúa Trời và thực hiện bốn phận của con người.

Trích từ “Tập trung hơn vào hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi thực hiện bốn phận, nếu phát hiện có vấn đề, thì người phải giải quyết; những vấn đề chưa được giải quyết vẫn tồn tại mãi mãi và sẽ trở nên tồi tệ hơn theo thời gian. Ý Ta là gì khi nói là xấu đi? Ý Ta là nếu người không giải quyết vấn đề của mình, thì nó sẽ ảnh hưởng đến trạng thái của người, và nó cũng sẽ ảnh hưởng đến những người khác nữa. Khi thời gian trôi qua, vấn đề của người sẽ ngăn cản người làm tròn bốn phận của mình, ngăn cản người hiểu được lẽ thật, và ngăn cản người đến trước Đức Chúa Trời. Đây là tất cả các vấn đề, chẳng phải vậy sao? Đây là một vấn đề nghiêm trọng, không phải là một vấn đề nhỏ. Những lời phàn nàn, oán giận của một người, quan niệm sai lầm về Đức Chúa Trời, sự hiểu lầm về gia đình Đức Chúa Trời, định kiến về người khác và sự ghen ghét của mọi người — theo thời gian, khi những điều này tích tụ và phát triển bên trong, hậu quả của chúng là gì? Chúng dẫn người đến con đường bước vào thực tế lẽ thật, hay chúng dẫn người vào con đường của những kẻ ác? Trên con đường đó, liệu người sẽ ngày càng tốt hơn hay ngày càng tồi tệ hơn? (Ngày càng tồi tệ hơn). Tồi tệ hơn đến mức nào? Khi những điều này tích tụ bên trong con người trong một thời gian dài, thì đức tin của họ dần biến mất; khi cái gọi là đức tin của họ biến mất, thì nhiệt huyết của họ cũng không còn. Một khi nhiệt huyết của họ không còn, họ chẳng phải ngày càng có ít nghị lực và ý chí để thực hiện bốn phận của mình sao? Họ trở nên không thể cảm nhận được niềm vui khi tin vào Đức Chúa Trời, cũng như không thể cảm nhận được những phước

lành của Ngài trong khi thực hiện bổn phận của mình; như vậy, họ không thể tìm thấy sức mạnh nội tại của mình, và họ trở nên bị lấp đầy và kiểm soát bởi những lời phàn nàn, sự tiêu cực, quan niệm và nhận thức sai lầm. Khi họ sống trong những điều này, và được bao bọc và kiểm soát bởi chúng, thì tất cả những gì họ có thể làm khi thực hiện bổn phận của mình là nỗ lực bản thân, chịu đựng và làm lấy lệ; trong mọi việc họ làm, họ phải dựa vào sự kiên trì và tự kiểm chế. Họ không thể thấy được sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời hoặc các phước lành của Ngài. Vậy điều gì xảy ra tiếp theo? Bất kể họ thực hiện bổn phận của mình như thế nào, họ cũng không thể tìm ra nguyên tắc. Khi họ tiếp tục, họ trở nên ngày càng mù mịt và không biết con đường tiến tới như thế nào, và họ mất hết nhiệt huyết để thực hiện bổn phận của mình.

Trích từ “Để có hình tượng giống con người thì phải làm tròn bổn phận bằng cả tâm lòng, trí óc và linh hồn”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi một vấn đề xảy ra với người, người phải có cái đầu lạnh và một cách tiếp cận đúng đắn, và người phải đưa ra lựa chọn. Các người nên học cách sử dụng lẽ thật để giải quyết vấn đề. Trong những lúc bình thường, hiểu một số lẽ thật có tác dụng gì? Nó không phải là để lấp đầy bụng người, và nó không chỉ đơn thuần là để cho người có điều gì đó để nói, cũng không phải để giải quyết vấn đề của người khác. Quan trọng hơn, tác dụng của nó là để giải quyết những vấn đề của chính người, những khó khăn của chính người – chỉ sau khi người giải quyết những khó khăn của chính mình, người mới có thể giải quyết những khó khăn của người khác. Tại sao nói rằng Phi-e-rơ là một bông trái? Bởi vì trong ông có những điều đáng giá, những điều đáng được hoàn thiện; ông đã quyết tâm tìm kiếm lẽ thật và có ý chí kiên định; ông có lý trí, sẵn lòng chịu đựng gian khổ, và yêu lẽ thật trong lòng mình, và ông không buông bỏ những gì xảy ra. Đây đều là những điểm mạnh. Nếu người không có điểm mạnh nào trong số này, thì sẽ rắc rối. Người không có khả năng trải nghiệm và không có sự trải nghiệm nào, và người không thể giải quyết khó khăn của người khác. Điều này là vì người không biết cách bước vào. Người hoang mang khi mọi thứ xảy đến với người; người cảm thấy sâu khổ, khốc lốc, trở nên tiêu cực, trốn chạy, và cho dù người có làm gì, thì người cũng không thể xử lý chúng một cách đúng đắn.

Trích từ “Những người hoang mang không thể được cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi người trang bị cho mình về đời sống, người phải tập trung vào việc ăn và uống lời Đức Chúa Trời, người phải có khả năng nói về sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, về quan điểm của người về đời sống con người, và đặc biệt là về sự hiểu biết của người về công tác do Đức Chúa Trời thực hiện trong những ngày sau rốt. Vì người mưu cầu sự sống, người phải trang bị cho mình những thứ

này. Khi người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, người phải đánh giá hiện thực về tình trạng của bản thân người so với những lời đó. Nghĩa là, khi người phát hiện ra những khiếm khuyết của mình trong quá trình trải nghiệm thực tế, người phải có khả năng tìm ra một con đường để thực hành, quay lưng lại với những động cơ và quan niệm không đúng đắn. Nếu người luôn luôn phấn đấu cho những điều này và đổ tâm huyết vào việc thành tựu chúng, thì người sẽ có một con đường để đi theo, người sẽ không cảm thấy trống trải, và theo đó người sẽ có thể duy trì một trạng thái bình thường. Chỉ khi đó người mới là người gánh trọng trách trong cuộc đời của chính mình, người có đức tin. Tại sao một số người sau khi đọc lời Đức Chúa Trời lại không thể đưa chúng vào thực hành? Chẳng phải là vì họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng nhất sao? Chẳng phải là vì họ không xem trọng sự sống sao? Lý do mà họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng và không có con đường để thực hành là vì khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ không thể liên hệ tình trạng của bản thân mình với chúng, và họ cũng không thể nắm vững tình trạng của chính mình. Một vài người nói: “Tôi đọc lời Đức Chúa Trời và liên hệ tình trạng của tôi với chúng, và tôi nhận biết rằng mình bại hoại và có tố chất kém, nhưng tôi không có khả năng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời”. Người mới chỉ nhìn thấy lớp vẻ bề ngoài; có nhiều điều có thật mà người không biết: làm sao để đặt những sự thỏa mãn của xác thịt sang một bên, làm sao để đặt tính tự nên công chính sang một bên, làm sao để thay đổi bản thân mình, làm sao để bước vào những điều này, làm sao để cải thiện tố chất của mình, và bắt đầu từ khía cạnh nào. Người chỉ nắm bắt một vài điều nông cạn, và tất cả những gì người biết là người thực sự rất bại hoại. Khi người gặp anh chị em mình, người nói về việc mình bại hoại thế nào, và có vẻ như là người biết chính mình và gánh một trọng trách cho cuộc đời mình. Trên thực tế, tâm tính bại hoại của người vẫn chưa thay đổi, điều đó chứng tỏ người chưa tìm ra con đường để thực hành. Nếu người đang dẫn dắt một hội thánh, người phải có khả năng nắm bắt và chỉ ra tình trạng của các anh chị em. Có được không nếu chỉ nói rằng: “Các anh chị em là những người bất tuân và lạc hậu!” Không, người phải nói một cách cụ thể sự bất tuân và lạc hậu của họ được thể hiện như thế nào. Người phải nói về những tình trạng bất tuân của họ, những hành vi bất tuân của họ, và những tâm tính xấu xa của họ, và người phải nói những điều này theo cách mà họ hoàn toàn bị thuyết phục về lẽ thật trong lời nói của người. Hãy sử dụng sự thật và ví dụ để làm rõ quan điểm của người, và nói một cách chính xác họ có thể từ bỏ hành vi phản nghịch như thế nào, và chỉ ra con đường để thực hành – đây là cách để thuyết phục con người. Chỉ những ai làm như thế mới có khả năng dẫn dắt người khác; chỉ họ mới có tính thực tế lẽ thật.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Liệu sự biểu biết của các người về lẽ thật có ăn nhập gì với tình trạng riêng của các người không? Trong đời sống thực, trước tiên người phải nghĩ về những lẽ thật nào liên quan đến con

người, sự vật và sự việc người đã gặp phải; chính là từ trong những lẽ thật này mà người có thể tìm thấy ý muốn của Đức Chúa Trời và kết nối những gì người đã gặp với ý muốn của Ngài. Nếu người không biết những khía cạnh nào trong lẽ thật liên quan đến những điều người gặp phải, mà thay vào đó trực tiếp đi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, thì đây là một cách tiếp cận mù quáng không thể đạt được kết quả. Nếu người muốn tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên người cần xem xét loại sự việc nào đã xảy đến với người, những khía cạnh nào của lẽ thật mà chúng liên quan đến, và tìm kiếm lẽ thật cụ thể trong lời Đức Chúa Trời liên quan đến những gì người đã trải qua. Sau đó, người tìm kiếm con đường thực hành phù hợp với mình trong lẽ thật đó; bằng cách này, người có thể có được sự hiểu biết gián tiếp về ý muốn của Đức Chúa Trời. Tìm kiếm và thực hành lẽ thật không phải là áp dụng một cách máy móc một học thuyết hay làm theo một công thức. Lẽ thật không mang tính rập khuôn, nó cũng không phải một định luật. Nó không chết – nó chính là sự sống, nó là một thể sống, và nó chính là quy tắc mà một tạo vật phải tuân theo trong cuộc sống và là quy tắc mà một con người phải có trong đời sống. Đây là một điều mà người bắt buộc phải hiểu, càng nhiều càng tốt, thông qua kinh nghiệm. Bất kể người đã đạt đến giai đoạn nào trong trải nghiệm của mình, người cũng không thể tách rời khỏi lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật, và những gì người hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời và những gì người biết về Đức Chúa Trời có gì và là gì, tất cả đều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời; chúng liên hệ chặt chẽ với lẽ thật. Tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, tự thân chúng chính là lẽ thật; lẽ thật là một sự thể hiện chân thực của tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì. Nó làm cho Ngài có gì và là gì trở nên cụ thể, và nó đưa ra một khẳng định rõ ràng về Ngài có gì và là gì; nó nói cho người một cách thẳng thắn hơn về những gì Đức Chúa Trời chuộng, những gì Ngài không chuộng, những gì Ngài muốn người làm và những gì Ngài không cho phép người làm, những người mà Ngài khinh ghét và những người mà Ngài thích thú. Đằng sau những lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, mọi người có thể thấy niềm vui, sự giận dữ, nỗi buồn và hạnh phúc của Ngài, cũng như thực chất của Ngài – đây là sự tiết lộ về tâm tính của Ngài. Bên cạnh việc biết được Đức Chúa Trời có gì và là gì, và hiểu được tâm tính Ngài từ lời Ngài, điều quan trọng nhất là cần phải đạt được sự hiểu biết này thông qua kinh nghiệm thực tế. Nếu một người thoát ly khỏi cuộc sống thực để biết Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể đạt được điều đó. Dẫu cho có những người có thể đạt được một số hiểu biết từ lời Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của họ cũng chỉ giới hạn trong các lý thuyết và ngôn từ, và sẽ có sự khác biệt với chính Đức Chúa Trời thực sự là thế nào.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Khi con người chưa đạt được lẽ thật, họ luôn hoang mang khi điều gì đó xảy đến với họ. Họ

không biết làm thế nào để sử dụng lẽ thật hay đối phó với nó theo cách hợp với những ý định của Đức Chúa Trời. Dù môi trường của người là tốt hay xấu, và dù đó là sự cám dỗ hay thử luyện đối với người, người vẫn hoàn toàn lạc lối; người chỉ có thể phản ứng một cách tiêu cực, và không có khả năng giải quyết vấn đề bằng thái độ tích cực và bằng cách sử dụng lẽ thật. Nghĩa là, cho dù người thấy mình ở trong môi trường nào, người cũng thiếu sự miễn dịch để đối mặt với nó. Người không có khả năng chủ động dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề; mặc dù tất cả những gì người cần để giải quyết nó và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời về vấn đề này là tìm kiếm lẽ thật ngay lập tức, nhưng người vẫn không đạt được điều này. Như vậy, bao nhiêu phần trong cuộc sống của người và trong những gì người làm là được kết nối với Đức Chúa Trời? Bao nhiêu phần của nó liên quan với hành vi và cuộc sống mà những người tin Đức Chúa Trời nên có? Nếu chỉ 1% trong đó được kết nối với Đức Chúa Trời, xét ở bề ngoài và xét về những khao khát chủ quan chân thành của người, trong khi 99% còn lại thì không có sự kết nối với lẽ thật, thì như Đức Chúa Trời đã phán: “Các người đã làm nhiều việc không phù hợp với lẽ thật”. Chẳng phải điều này rất khủng khiếp và nguy hiểm sao? Vì lẽ ấy, những vấn đề mà con người đối mặt là gì? Nếu họ tách khỏi những môi trường mà Đức Chúa Trời đặt ra, nếu họ không có bất kỳ ân điển chủ tâm nào của Ngài, hoặc nếu Đức Chúa Trời đã không tạo ra một môi trường thích hợp cho họ theo đuổi lẽ thật và thực hiện những bổn phận của mình, thì họ sẽ có thể rời khỏi Đức Chúa Trời vào bất cứ lúc nào hay nơi nào.

Trích từ “Sáu dấu chỉ của sự tiến bộ trong đời sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Nếu người muốn đưa lẽ thật vào thực hành, và nếu người muốn hiểu nó, thì trước hết người phải hiểu bản chất của những khó khăn mà người đối mặt và những điều diễn ra xung quanh người, những rắc rối với những vấn đề này là gì, cũng như chúng liên quan đến phương diện nào của lẽ thật. Người phải tìm kiếm những điều này, và sau đó, người phải tìm kiếm lẽ thật dựa trên những khó khăn thật của mình. Theo cách đó, khi người dần đạt được sự trải nghiệm, người sẽ có thể thấy bàn tay Đức Chúa Trời trong mọi việc xảy ra với người, cũng như những gì Ngài muốn làm và những kết quả Ngài muốn đạt được nơi người. Có lẽ người không bao giờ cảm nhận bất kỳ điều gì xảy đến với người là có kết nối với đức tin nơi Đức Chúa Trời và lẽ thật, và đơn thuần tự bảo mình: “Tôi có cách riêng của mình để xử lý việc này; tôi không cần lẽ thật hay những lời Đức Chúa Trời. Khi tôi tham gia nhóm họp, hay khi tôi đọc lời Đức Chúa Trời, hay khi tôi thực hiện bổn phận của mình, tôi sẽ kiểm tra bản thân mình dựa trên lẽ thật và lời Đức Chúa Trời”. Nếu những việc hàng ngày diễn ra trong cuộc sống của người – những điều liên quan đến gia đình, công việc, hôn nhân, và tương lai người – nếu người cảm thấy những điều khác nhau này không liên quan gì đến lẽ thật, và người giải quyết chúng bằng cách dùng những biện pháp của con người, nếu đây là cách người

trải nghiệm, thì người sẽ không bao giờ đạt được lẽ thật; người sẽ không bao giờ hiểu Đức Chúa Trời mong muốn làm chính xác là điều gì nơi người hay những kết quả mà Ngài muốn đạt được.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người phơi bày những tâm tính bại hoại của mình. Đây là thực tế. Không ai có thể tránh hay thoát khỏi điều này; họ phải đối mặt với thực tế này. Tại sao lại như vậy? Một số người nói: “Tôi luôn phơi bày tâm tính bại hoại của mình. Tôi không bao giờ có thể thay đổi. Có thể làm gì được chứ? Chẳng phải tôi đơn thuần là như vậy sao? Đức Chúa Trời có không thích tôi hay ghét tôi?” Một thái độ như thế có đúng không? Cách suy nghĩ như thế có đúng không? Việc con người có tâm tính bại hoại, và việc họ thường phơi bày tâm tính bại hoại của mình, không có nghĩa là họ sinh ra là như vậy, là vô phương cứu chữa. Việc con người thường phơi bày tâm tính bại hoại của mình chứng tỏ cuộc sống của họ bị kiểm soát bởi tâm tính bại hoại của Sa-tan, và rằng bản chất của họ là bản chất của Sa-tan. Con người nên công nhận và chấp nhận thực tế này. Có một sự khác biệt giữa bản tính thực chất của con người và thực chất của Đức Chúa Trời. Họ nên làm gì sau khi công nhận thực tế này? Khi con người thể hiện một tâm tính bại hoại, khi họ nuông chiều trong những lạc thú xác thịt và xa cách Đức Chúa Trời hơn; hay khi Đức Chúa Trời hoạt động theo một cách mâu thuẫn với những ý tưởng của riêng họ, và những lời than oán nảy sinh trong họ, họ nên khiến mình nhận biết ngay lập tức rằng đây là một vấn đề, và một tâm tính bại hoại; đó là phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời; điều này không phù hợp với lẽ thật, và Đức Chúa Trời ghét cay ghét đắng. Khi con người nhận ra những điều này, họ không nên than oán hay trở nên tiêu cực và ù lì, và họ càng không nên thất vọng; thay vào đó, họ nên trở nên có khả năng tự phản tỉnh và tự biết mình sâu xa hơn. Hơn nữa, họ phải trở nên có thể chủ động đến trước Đức Chúa Trời, và không được thụ động. Họ nên tự mình đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm và chấp nhận sự quở trách, sửa dạy của Đức Chúa Trời, và nên lập tức xoay chuyển trạng thái của mình, để họ có thể thực hành phù hợp với lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, và có thể hành động theo các nguyên tắc. Theo cách này, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ phát triển ngày càng bình thường và trạng thái bên trong người cũng vậy. Người sẽ có thể xác định những tâm tính bại hoại, thực chất của sự bại hoại, và những trạng thái xấu xa khác nhau của Sa-tan sẽ ngày càng rõ rệt. Người sẽ không còn thốt ra những lời ngu xuẩn và trẻ con như “đó là do Sa-tan can thiệp tôi,” hay “đó là ý tưởng Sa-tan cho tôi.” Thay vào đó, người sẽ có một kiến thức chính xác về những tâm tính bại hoại, về thực chất sự chống đối Đức Chúa Trời của con người, và về thực chất của Sa-tan. Người sẽ có một cách chính xác hơn để đối đãi với những điều này, và những điều này sẽ không bó buộc người. Khi người đã phơi bày một chút tâm tính bại hoại của mình, hay đã vi phạm, hay đã thực

hiện bốn phận một cách chiếu lệ, hoặc khi người thường xuyên thấy mình trong một trạng thái thụ động, tiêu cực, người sẽ không trở nên yếu đuối hay mất đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài. Người sẽ không sống giữa những hoàn cảnh như thế, mà sẽ đối mặt với tâm tính bại hoại của mình một cách đúng đắn, và có khả năng có một đời sống thuộc linh bình thường, và khi tâm tính bại hoại của người bị phơi bày, người sẽ ngay lập tức có thể xoay chuyển nó, ngay lập tức sống trước Đức Chúa Trời, tìm kiếm sự sửa dạy và quở trách của Ngài. Người sẽ không bị kiểm soát bởi tâm tính bại hoại của mình, cũng không bởi thực chất của Sa-tan, bởi những trạng thái tiêu cực và thụ động khác nhau của mình, mà tin hơn vào sự theo đuổi lẽ thật, sự cứu rỗi, và chấp nhận sự phán xét, hình phạt, sự sửa dạy, và quở trách của Đức Chúa Trời. Theo cách này, chẳng phải con người sẽ sống thoải mái sao? Đây là con đường thực hành và đạt được lẽ thật, và do đó, cũng là con đường của sự cứu rỗi. Những tâm tính bại hoại đã bám rễ sâu trong con người; thực chất và bản tính của Sa-tan kiểm soát suy nghĩ, hành vi, và tinh thần của họ; ấy thế mà, trong sự hiện diện của lẽ thật, công tác của Đức Chúa Trời, và sự cứu rỗi của Ngài, không điều nào trong số này là đáng ngại, và chúng không gây khó khăn gì cả. Bất chấp những tâm tính bại hoại của con người, hay những vấn đề mà họ có, hay những sự ràng buộc của họ, có một con đường mà họ có thể đi. Có một cách giải quyết những điều này, và có những lẽ thật tương ứng dùng để giải quyết chúng. Như vậy chẳng phải có hy vọng về sự cứu rỗi của họ sao?

Trích từ “Cách giải quyết vấn đề bất cần và làm chiếu lệ khi thực hiện bốn phận” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

95. Các nguyên tắc đưa người khác đến trước Đức Chúa Trời

(1) Trong mọi vấn đề, cần phải vâng phục Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài là vĩ đại. Hãy trở nên một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và thực hiện bốn phận của mình và phụng sự Ngài khi Ngài yêu cầu;

(2) Cần học cách làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, cho người khác thấy Sa-tan làm hư hoại con người như thế nào và Đức Chúa Trời cứu rỗi họ như thế nào, để họ thực sự trở về với Đức Chúa Trời;

(3) Cần phải thực hành sử dụng lẽ thật để giải quyết các vấn đề, như thế sẽ dẫn dắt mọi người đến việc hiểu biết lẽ thật và sự ăn năn thật, hầu cho mọi người có thể vâng phục trước Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài;

(4) Cần phải dẫn dắt người khác ăn uống lời Đức Chúa Trời và trải nghiệm sự phán xét cũng như hình phạt của Đức Chúa Trời, để họ biết sự thánh khiết và công chính của Đức Chúa Trời và ngợi khen Ngài đến muôn đời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, và phải thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng họ đã thực sự quay lưng lại với Ngài và thay vào đó lại thờ phượng Sa-tan. Sa-tan đã trở thành thần tượng trong lòng họ. Do đó, Đức Chúa Trời đã mất đi vị thế của Ngài trong lòng họ, điều đó có nghĩa rằng Ngài đã mất đi ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài. Do đó, để khôi phục ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài, Ngài phải khôi phục hình dạng ban đầu của họ và loại bỏ tâm tính bại hoại của loài người. Để giành lại con người từ Sa-tan, Ngài phải cứu họ ra khỏi tội lỗi. Chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể dần dần khôi phục hình dạng và chức năng ban đầu của họ, và cuối cùng, khôi phục vương quốc của Ngài. Sự hủy diệt sau cùng đối với các con trai của sự bất tuân sẽ được thực hiện để cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời tốt hơn và sống tốt hơn trên đất. Bởi vì Đức Chúa Trời đã dựng nên con người, nên Ngài sẽ làm cho họ thờ phượng Ngài; Bởi vì Ngài muốn khôi phục chức năng ban đầu của loài người, nên Ngài sẽ khôi phục nó trọn vẹn và không có bất kỳ sự pha trộn nào. Khôi phục thẩm quyền của Ngài có nghĩa là làm cho con người thờ phượng Ngài và tuân phục Ngài; điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm cho con người sống vì Ngài và khiến kẻ thù của Ngài bị diệt vong bởi thẩm quyền của Ngài. Điều đó có nghĩa rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến tất cả những gì thuộc về Ngài tiếp tục tồn tại giữa con người mà không có sự chống đối của bất kỳ ai. Vương quốc Đức Chúa Trời muốn thiết lập là vương quốc của chính Ngài. Nhân loại Ngài mong muốn là một nhân loại sẽ thờ phượng Ngài, một nhân loại sẽ tuân phục Ngài hoàn toàn và bày tỏ sự vinh hiển của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không cứu loài người bại hoại, thì ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài sẽ bị mất đi; Ngài sẽ không còn thẩm quyền giữa con người, và vương quốc của Ngài sẽ không còn có thể tồn tại trên đất. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt những kẻ thù không vâng phục Ngài, thì Ngài sẽ không thể có được sự vinh hiển trọn vẹn của Ngài, mà Ngài cũng không thể thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Đây sẽ là những dấu hiệu của sự hoàn thành công tác của Ngài và thành tựu vĩ đại của Ngài: hủy diệt hoàn toàn những ai trong loài người không vâng phục Ngài, và đem vào sự nghỉ ngơi đối với những ai đã được trở nên trọn vẹn.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây người nên theo đuổi điều gì? Liệu người có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời hay không, liệu người có thể trở thành một sự chứng nhận và một sự biểu hiện của Đức

Chúa Trời hay không, và liệu người có phù hợp để được Ngài sử dụng hay không – đây là những điều người nên tìm kiếm. Đức Chúa Trời đã thực sự làm được bao nhiêu việc trong người? Người đã nhìn thấy bao nhiêu, người đã chạm được bao nhiêu? Người đã kinh qua và ném trái bao nhiêu? Bất kể Đức Chúa Trời đã thử người, xử lý, hay sửa dạy người, thì những hành động và công tác của Ngài đã được thực hiện trên người. Nhưng là một người tin vào Đức Chúa Trời và là một người sẵn sàng theo đuổi để được Ngài hoàn thiện, người có thể làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời trên cơ sở trải nghiệm thực tế của mình không? Người có thể sống trọn lời Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm thực tế của mình không? Người có thể chu cấp cho những người khác thông qua kinh nghiệm thực tế của bản thân, dâng trọn đời mình để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, người phải dựa vào kinh nghiệm, kiến thức của người, và cái giá người đã trả. Chỉ như vậy người mới có thể đáp ứng ý muốn của Ngài. Người có phải là người làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Người có khát vọng này không? Nếu người có thể làm chứng cho danh của Ngài, và hơn thế nữa, cho công tác của Ngài, và nếu người có thể sống trọn hình tượng mà Ngài yêu cầu đối với dân sự của Ngài, thì người là một chứng nhân cho Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời? Người làm điều đó bằng cách tìm kiếm và khao khát được sống trọn lời Đức Chúa Trời, và bằng cách làm chứng với lời nói của người, cho mọi người biết công tác của Ngài và thấy những hành động của Ngài. Nếu người thực sự tìm kiếm tất cả những điều này, thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu tất cả những gì người tìm kiếm là được Đức Chúa Trời hoàn thiện và sau hết được ban phước, thì quan điểm về đức tin của người vào Đức Chúa Trời không thuần khiết. Người nên theo đuổi cách để thấy những việc làm của Đức Chúa Trời trong đời thực, cách để làm thỏa lòng Ngài khi Ngài bày tỏ ý muốn của Ngài cho người, và tìm kiếm cách người nên làm chứng cho sự kỳ diệu và sự khôn ngoan của Ngài, và cách để làm chứng cho việc Ngài sửa dạy và xử lý người như thế nào. Đây toàn bộ là những điều người phải đang suy ngẫm lúc này. Nếu tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời chỉ để người có thể chia sẻ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sau khi Ngài hoàn thiện người, thì tình yêu đó vẫn chưa đủ và không thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Người cần có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, đáp ứng những đòi hỏi của Ngài, và trải nghiệm công tác mà Ngài đã làm trên mọi người một cách thực tế. Cho dù là nỗi đau, nước mắt, hay nỗi buồn, người phải trải nghiệm tất cả những điều này trong khi thực hành. Chúng là để hoàn thiện người thành một người làm chứng cho Đức Chúa Trời. Chính xác thì điều gì hiện giờ đang buộc người chịu khổ và tìm kiếm sự hoàn thiện? Có phải sự đau khổ hiện tại của người thực sự là vì yêu Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài không? Hay đó là vì những phước lành của xác thịt, vì triển vọng tương lai và số phận của người? Mọi ý định, động lực, và mục tiêu mà người theo đuổi phải được chinh đốn và không thể bị dẫn dắt bởi ý muốn riêng của người. Nếu

một người tìm kiếm sự hoàn thiện để nhận được những phước lành và để cai trị bằng quyền lực, trong khi một người khác theo đuổi sự hoàn thiện để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, để mang chứng ngôn thực tế về công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ chọn cách nào trong hai phương thức theo đuổi này? Nếu người chọn cách đầu tiên, thì người vẫn còn quá xa so với những tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Ta đã từng phán rằng những hành động của Ta sẽ được biết đến một cách công khai khắp toàn bộ vũ trụ và rằng Ta sẽ cai trị với tư cách là Vua trong vũ trụ. Mặt khác, điều các người đã được giao phó là đi làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, chứ không phải để trở thành vua chúa và xuất hiện với toàn thể vũ trụ. Hãy để những việc làm của Đức Chúa Trời lấp đầy vũ trụ và vòm trời. Hãy để mọi người nhìn thấy chúng và thừa nhận chúng. Những lời này được nói liên quan đến chính Đức Chúa Trời, và điều con người nên làm là làm chứng cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Là những người lãnh đạo và cộng sự trong hội thánh, nếu người muốn dẫn dắt những dân sự được Đức Chúa Trời chọn vào hiện thực của lẽ thật và làm nhân chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều quan trọng nhất là người phải có hiểu biết sâu hơn về mục đích của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người và mục đích công việc của Ngài. Người phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu khác nhau của Ngài đối với con người. Người phải thực tế trong những nỗ lực của mình; chỉ thực hành trong phạm vi người hiểu và chỉ truyền đạt về những gì người biết. Đừng khoe khoang, đừng phóng đại, và đừng đưa ra những nhận xét vô trách nhiệm. Nếu người phóng đại, thì mọi người sẽ khinh ghét người và người sẽ cảm thấy bị trách cứ sau đó; điều này thật quá không thích đáng. Khi người cung cấp lẽ thật cho người khác, người không nhất thiết phải xử lý họ và trách mắng họ để họ đạt được lẽ thật. Nếu bản thân người không có lẽ thật và chỉ xử lý và trách mắng người khác, thì họ sẽ sợ người, nhưng điều đó không có nghĩa là họ hiểu lẽ thật. Trong một số công việc quản trị, người xử lý và tía sửa người khác và kỷ luật họ ở một mức độ nhất định là việc tốt. Nhưng nếu người không thể cung cấp lẽ thật và chỉ biết cách hống hách và quở trách người khác, thì sự bại hoại và xấu xí của người sẽ bị phơi bày. Khi thời gian trôi qua, vì mọi người không thể có được sự cung cấp sự sống hoặc những điều thiết thực từ người, họ sẽ đi đến khinh ghét người và cảm thấy ghê tởm người. Những người thiếu sáng suốt sẽ học những điều tiêu cực từ người; họ sẽ học cách xử lý và tía sửa người khác, tức giận, và mất bình tĩnh. Chẳng phải điều đó ngang với việc dẫn dắt người khác đi theo con đường của Phao-lô, theo một con đường đi đến chỗ hư mất hay sao? Đó không phải là việc hành ác hay sao? Công việc của người nên tập trung vào việc truyền đạt lẽ thật và cung cấp sự sống cho người khác. Nếu tất thảy những gì người làm là mù quáng xử lý và lên lớp người khác, thì làm sao họ từng hiểu được lẽ thật? Khi thời gian trôi qua, mọi người sẽ hiểu

ngươi về việc ngươi thực sự là ai và họ sẽ từ bỏ ngươi. Làm sao ngươi có thể mong đợi đưa người khác đến trước Đức Chúa Trời theo cách này? Làm sao đây là thực hiện công việc được? Ngươi sẽ mất tất cả mọi người nếu ngươi tiếp tục làm việc theo cách này. Những công việc nào ngươi hy vọng sẽ hoàn thành dù thế nào đi nữa? Một số người lãnh đạo không có khả năng truyền đạt lẽ thật để giải quyết vấn đề. Thay vào đó, họ chỉ mù quáng xử lý người khác và phô trương quyền năng của mình để những người khác đi đến kính sợ họ và vâng lời họ – những người như vậy là thuộc loại người lãnh đạo giả dối và kẻ địch lại Đấng Christ. Những ai có tâm tính chưa thay đổi không có khả năng thi hành công việc của hội thánh và không thể hầu việc Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai có thực tế lẽ thật mới có thể dẫn dắt” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những bồn phận mà mỗi người trong các ngươi đang thực hiện, dù là quay phim hay hát thánh ca để chứng thực cho Đức Chúa Trời, có bất kỳ giá trị nào đối với nhân loại không? Giá trị của chúng nằm ở đâu? Giá trị của chúng nằm ở việc khiến con người đọc lời Đức Chúa Trời và bước đi con đường đúng, để tất cả họ đều hiểu mình được đánh số giữa các loài thọ tạo và tất cả đều đến trước Đấng Tạo Hóa. Chẳng phải họ có nhiều vấn đề mà họ không hiểu sao? Chẳng phải họ cảm thấy bơ vơ sao? Chẳng phải họ cảm thấy trống rỗng sao? Chẳng phải họ cảm thấy mình sống mà không có sự hỗ trợ thuộc linh sao? Chẳng phải họ cảm thấy cuộc sống thật mệt mỏi sao? Gốc rễ của tất cả những điều này là gì? Câu trả lời nằm trong những lời Đức Chúa Trời. Các ngươi thực hiện những bồn phận này nhằm mang lại hiệu quả này; hướng dẫn sự suy nghĩ của họ, hướng dẫn họ tìm kiếm Đức Chúa Trời, tìm kiếm con đường đúng, tìm kiếm Đấng Tạo Hóa, và chấp nhận, vâng phục, hiểu và biết quyền tối thượng và những sự sắp xếp của Đấng Tạo Hóa. Chỉ theo cách này họ mới hiểu mình đang sống vì điều gì, giá trị và ý nghĩa của cuộc sống của họ, và cách họ nên sống. Do đó, khi các ngươi thực hiện bồn phận của mình, các ngươi phải cầu nguyện và gắng sức gấp đôi; tận tâm, không lười biếng; và thông công cùng nhau thường xuyên hơn, hành động theo các nguyên tắc. Khi Đức Chúa Trời tạo ra nhân loại này, có một kế hoạch quản lý. Suốt vài ngàn năm qua, nhân loại này không có trách nhiệm hay sự ủy nhiệm đáng kể nào để làm chứng cho Đấng Tạo Hóa, và công tác Đức Chúa Trời đã làm giữa nhân loại tương đối kín đáo và đơn giản. Tuy nhiên, trong thời kỳ sau rốt, sự việc khác đi – các ngươi mang một trách nhiệm đáng kể! Đáng kể theo cách nào? Ngoài loan truyền lời Đức Chúa Trời, điều quan trọng hơn nữa là các ngươi làm chứng cho Đấng Tạo Hóa với mỗi một con người thọ tạo. Hơn nữa, ngươi cũng phải đưa mỗi một con người thọ tạo đã nghe Phúc Âm của Đức Chúa Trời đến trước Đấng Tạo Hóa, để họ có thể hiểu tại sao Ngài tạo nên nhân loại và rằng, là một con người thọ tạo, họ nên trở về trước Đấng Tạo Hóa và chấp nhận quyền tối thượng, những sự dàn xếp và sắp đặt của Ngài. Ngươi có thể đạt được điều này đơn thuần

bằng cách nhảy múa hay hát thánh ca không? Việc đơn thuần thực hiện một phương diện của công việc là không đủ. Người phải dùng nhiều biện pháp và hình thức khác nhau để làm chứng cho những việc làm của Đấng Tạo Hóa, và cho quyền tối thượng và những sự sắp xếp của Đấng Tạo Hóa. Theo cách này, người rồi sẽ có thể đưa nhiều người đến trước Đấng Tạo Hóa hơn nữa, để họ có thể chấp nhận và vâng phục quyền tối thượng cùng những sự sắp đặt của Ngài.

Trích từ “Chỉ bằng cách làm tròn bổn phận của một vật tạo thì cuộc đời của một người mới có giá trị”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sau khi đã trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời trong một thời gian (sự thử luyện của những kẻ phục vụ và thời gian bị hành phạt), một số người cuối cùng đã nói: “Tin vào Đức Chúa Trời thực sự khó!” Việc họ đã sử dụng những từ “thực sự khó” cho thấy rằng những việc làm của Đức Chúa Trời là không thể dò lường, rằng công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa và giá trị to lớn, và rằng công tác của Ngài rất xứng đáng được con người trân trọng. Nếu, sau khi Ta đã làm quá nhiều việc, người vẫn không có chút kiến thức nào, thì có thể nào công tác của Ta lẽ vẫn còn giá trị? Nó sẽ khiến người nói rằng: “Phục vụ Đức Chúa Trời thực sự khó, những việc làm của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu, và Đức Chúa Trời thực sự khôn ngoan! Đức Chúa Trời thật đáng mến!” Nếu sau khi trải qua một giai đoạn trải nghiệm, người có thể nói những lời như thế, thì điều này chứng tỏ người đã có được công tác của Đức Chúa Trời trong mình. Một ngày, khi người đang truyền bá Phúc Âm ra nước ngoài và ai đó hỏi người: “Đức tin của bạn vào Đức Chúa Trời thế nào?” thì người sẽ có thể nói: “Những hành động của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu!” Họ sẽ cảm thấy rằng lời người nói lên những trải nghiệm thực sự. Đây thực sự là làm chứng. Người sẽ nói rằng công tác của Đức Chúa Trời đầy sự khôn ngoan, và công tác của Ngài trong người đã thực sự thuyết phục người và chinh phục tâm lòng của người. Người sẽ luôn yêu mến Ngài bởi vì Ngài xứng đáng hơn tình yêu của loài người! Nếu người có thể nói về những điều này, thì người có thể cảm động lòng người. Toàn bộ điều này là làm chứng. Nếu người có thể mang chứng ngôn vang dội, khiến mọi người cảm động đến rơi lệ, thì điều đó cho thấy người thực sự là một người yêu Đức Chúa Trời, vì người có thể làm chứng cho việc yêu Đức Chúa Trời, và thông qua người, những hành động của Đức Chúa Trời có thể được chứng thực. Nhờ chứng ngôn của người, những người khác buộc phải tìm ra công tác của Đức Chúa Trời, trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và trong bất kỳ môi trường nào họ trải nghiệm, họ sẽ đều có thể đứng vững. Đây là cách làm chứng đích thực, và đây chính xác là điều người được yêu cầu bây giờ.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Các người đã sai lệch trong việc đúc kết lẽ thật; sau khi các người làm tất cả những việc đúc kết này, nó chỉ mang lại các quy tắc. Việc "đúc kết lẽ thật" của các người không được thực hiện để mọi người đạt được sự sống hay những thay đổi trong tâm tính của họ từ lẽ thật. Thay vào đó, nó khiến mọi người thông thạo một vài kiến thức và giáo lý từ bên trong lẽ thật. Họ có vẻ đã hiểu mục đích đằng sau công tác của Đức Chúa Trời, trong khi thực tế họ chỉ thông thạo được một vài câu từ và giáo lý. Họ không hiểu dụng ý của lẽ thật; việc này chẳng khác gì nghiên cứu thần học hay đọc Kinh Thánh. Người biên soạn những cuốn sách này hay những tài liệu nọ, và thế là mọi người trở nên có được khía cạnh này của giáo lý và khía cạnh nọ của kiến thức. Họ là những diễn giả hàng đầu về giáo lý – nhưng điều gì xảy ra sau khi họ nói xong? Họ không có khả năng trải nghiệm, họ không hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời, cũng không hiểu gì về chính bản thân mình. Cuối cùng, tất cả những gì họ sẽ đạt được là các công thức và quy tắc, và họ có thể nói về một vài điều đó, chứ không còn gì khác. Nếu Đức Chúa Trời làm điều gì mới, liệu người có thể khớp toàn bộ những giáo lý mà người biết với điều đó không? Những thứ đó của người chỉ là các quy tắc, và người chỉ đang để mọi người nghiên cứu thần học, chứ không cho họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật. Do vậy, những cuốn sách mà người biên soạn chỉ có thể đưa người khác vào thần học và kiến thức, vào các công thức mới, vào các quy tắc và quy ước. Chúng không thể đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời hay cho phép họ hiểu lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời. Người đang nghĩ rằng bằng cách lần lượt nêu những câu hỏi đó, rồi người trả lời và viết các dàn ý và tóm tắt cho chúng, thì các anh chị em sẽ thấy dễ hiểu, và người nghĩ ngoài việc dễ nhớ ra, những vấn đề này nhìn qua là thấy rõ ngay, và đây là một cách tuyệt vời để làm mọi việc. Nhưng điều mọi người đang hiểu không phải là dụng ý thật sự của lẽ thật và không phù hợp với thực tế – nó chỉ là những câu từ và giáo lý. Vậy nên tốt hơn là người đừng làm những việc này nữa. Làm thế là dẫn dắt mọi người hiểu và thông thạo kiến thức. Người đưa người khác vào các giáo lý, vào tôn giáo, và khiến họ đi theo và tin vào Đức Chúa Trời trong các giáo lý tôn giáo. Đó chẳng phải giống hệt Phao-lô sao? Các người nghĩ rằng thông thạo kiến thức về lẽ thật là đặc biệt quan trọng, và học thuộc lòng nhiều đoạn lời Đức Chúa Trời cũng vậy. Nhưng mọi người hiểu lời Đức Chúa Trời như thế nào thì không quan trọng gì. Các người nghĩ điều tối quan trọng là mọi người có thể nhớ nhiều lời Đức Chúa Trời, có thể nói nhiều giáo lý và tìm ra nhiều công thức trong lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, các người luôn muốn hệ thống hóa những điều này để mọi người đều đang đồng thanh nói cùng một điều, nói những điều giống nhau, và nói về những giáo lý giống nhau, để họ có cùng kiến thức và tuân thủ các quy tắc giống nhau – đây là mục đích của các người. Các người làm việc này có vẻ là để mọi người đạt được sự hiểu biết, trong khi ngược lại, các người chẳng biết rằng điều này đang đưa mọi người vào giữa những quy tắc nằm ngoài lẽ thật lời Đức Chúa Trời. Để mọi người có hiểu biết thực sự về lẽ thật, người phải liên kết nó với thực tế và với công tác, cũng như giải quyết các vấn đề thực tế theo

lẽ thật lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, mọi người mới hiểu lẽ thật và bước vào thực tế, và chỉ có đạt được kết quả như vậy mới là thực sự đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Nếu tất cả những gì người nói đến là các lý thuyết, giáo lý và quy tắc thuộc linh, nếu người chỉ đặt nỗ lực vào những câu từ nghĩa đen, thì tất cả những gì người có thể đạt được là khiến mọi người nói những điều giống nhau và tuân theo các quy tắc, nhưng người sẽ không thể hướng dẫn mọi người hiểu lẽ thật. Người sẽ đặc biệt không thể khiến mọi người hiểu rõ hơn về bản thân họ, và đạt được sự ăn năn và chuyển hóa. Nếu có thể nói về các lý thuyết thuộc linh thay thế được cho việc mọi người bước vào thực tế lẽ thật, thì cần gì các người lãnh đạo các hội thánh nữa.

Trích từ “Thiếu lẽ thật, người ta dễ xúc phạm Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu một người dẫn dắt là một người đúng đắn, một người đang đi con đường đúng và theo đuổi cũng như thực hành lẽ thật, thì những người họ dẫn dắt sẽ ăn uống đúng cách và tìm kiếm đúng cách, đồng thời, sự tiến bộ cá nhân của người dẫn dắt sẽ không ngừng tỏ rõ với người khác. Vậy, con đường đúng mà một người dẫn dắt nên đi là gì? Nó có thể dẫn dắt người khác đến sự hiểu biết về lẽ thật và bước vào lẽ thật, và dẫn dắt người khác đến trước Đức Chúa Trời. Một con đường sai trật là gì? Nó thường là tôn cao bản thân và làm chứng cho chính mình, theo đuổi địa vị, danh tiếng, và lợi nhuận, và không bao giờ làm chứng cho Đức Chúa Trời. Điều này có ảnh hưởng gì đến những người bên dưới họ? (Nó đưa những người đó đến trước họ.) Mọi người sẽ lạc xa khỏi Đức Chúa Trời và nằm dưới sự kiểm soát của người dẫn dắt này. Không phải rõ ràng rằng những người được đưa đến trước người lãnh đạo của họ sẽ bị kiểm soát bởi người lãnh đạo đó sao? Và tất nhiên, điều này đưa họ ra xa khỏi Đức Chúa Trời. Nếu người dẫn mọi người đến trước người, thì người đang dẫn họ đến trước con người bại hoại, và người đang dẫn họ đến trước Sa-tan, chứ không phải Đức Chúa Trời. Chỉ có việc dẫn dắt con người đến trước lẽ thật mới là dẫn họ đến trước Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Càng hiểu nhiều lẽ thật, người càng hiểu về cách thực hiện tốt bổn phận của mình và bước vào tính hiện thực của lẽ thật. Do đó, khi sự hiểu biết của người phát triển, sự sống của người cũng phát triển; khi sự sống của người phát triển; trạng thái bên trong người trở nên ngày càng bình thường, và những người và sự việc từng làm phiền người, kiểm soát người, và hạn chế người không còn là vấn đề đối với người nữa. Theo cách này, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời dần trở nên ngày càng tự nhiên. Người biết cách lệ thuộc vào Đức Chúa Trời, cách tìm kiếm ý muốn của Ngài, vị trí của mình ở đâu, người nên và không nên làm gì, người nên và không nên lưu tâm đến điều gì,

và chẳng phải kết quả là trạng thái của người trở nên ngày càng bình thường sao? Và sống như thế này không dễ hơn sao? Chẳng phải có sự sáng trong lòng người, và người thường xuyên hạnh phúc hơn sao? Khi người hạnh phúc thường xuyên hơn, mọi người thích toàn bộ quan điểm tinh thần của người; người vô tình trở nên có thể khai trí cho người khác. Vào những lúc như thế, những lời nói và hành động của người được đo lường và có nguyên tắc, và khi người thấy ai đó tiêu cực và yếu đuối, người có thể cung cấp cho họ sự giúp đỡ cần thiết nào đó. Người không thuyết giáo mọi người hay kiểm chế họ, mà dùng những kinh nghiệm thật của mình để giúp đỡ và làm lợi cho họ. Và do đó người không còn đơn thuần là người nỗ lực hết mình trong nhà Đức Chúa Trời, mà là người hữu ích, người có thể gánh vác trọng trách, người có thể làm điều gì đó ý nghĩa hơn trong nhà Đức Chúa Trời. Những người như thế không được người khác yêu thích và chào đón sao? Và Đức Chúa Trời nhìn những người như thế như thế nào? (Ngài vui với họ.) Tại sao Ngài vui với họ? Nếu người đã đạt được lối vào sự sống, nếu người là người thường sống trước Đức Chúa Trời và lẽ thật, và cũng là người hướng dẫn người khác hành động như thế, thì chẳng phải người dẫn dắt họ trước Đức Chúa Trời sao? Nếu người không sở hữu những lẽ thật này, những kinh nghiệm này, người có thể dẫn dắt người khác trước Đức Chúa Trời không? Nếu bản thân người không có khả năng sống trước Đức Chúa Trời, người sẽ không thể dẫn dắt người khác trước Đức Chúa Trời. Nếu người đơn thuần công hiến bản thân, phần lớn thời gian chỉ làm như thế vì lợi ích của việc đó, thì người không phải là người sống trước Đức Chúa Trời. Những người không sống trước Đức Chúa Trời có thể chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời không? Họ có thể chịu được những sự kiểm tra của Ngài không? Họ có thể đứng vững giữa những sự thử luyện của Ngài không? (Không.) Vậy những người như thế có thể làm chứng thay cho Đức Chúa Trời không? Họ có thể chứng thực cho Đức Chúa Trời không? (Không). Những người không thể chứng thực cho Đức Chúa Trời có phải là những người thật sự tin Đức Chúa Trời không? Chỉ ít, họ chưa bước vào ngưỡng cửa nhà Đức Chúa Trời! Đó là vì họ đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm, nhưng đã không đạt được lối vào sự sống, họ cũng không thể chứng thực cho Đức Chúa Trời, hay chứng thực về Ngài với những người khác. Những người như thế không phải là nhân chứng của Đức Chúa Trời!

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bốn phận của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

96. Các nguyên tắc tôn vinh và chứng thực cho Đức Chúa Trời

(1) Cần phải tôn vinh Đức Chúa Trời là vĩ đại và cao cả. Tôn kính Ngài, và không thờ phượng

cũng như không chịu sự ràng buộc của bất kỳ người nào; chỉ thờ phượng và vâng phục Đức Chúa Trời.

(2) Truyền bá lời Đức Chúa Trời và chứng thực cho công tác của Ngài, và dùng lời Ngài làm cơ sở để bác bỏ các quan niệm tôn giáo và học thuyết thần học của con người, để con người có thể trở về trước Đức Chúa Trời trong sự vâng phục;

(3) Thông công dựa trên trải nghiệm cá nhân và sự hiểu biết của chính bản thân về Đức Chúa Trời, theo lời Ngài. Dẫn dắt những người khác hiểu biết về lẽ thật và bước vào hiện thực, và đưa họ đến trước Đức Chúa Trời;

(4) Phải có thể bảo vệ lẽ thật và bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời. Không thỏa hiệp hoặc nhượng bộ trước các thế lực của Sa-tan, mà dùng lẽ thật để giải quyết từng vấn đề của dân sự được Đức Chúa Trời chọn;

(5) Khi thực hiện bổn phận của mình, hãy tập trung vào việc thực hành lẽ thật và bước vào hiện thực, hầu cho có thể hành động theo các nguyên tắc và sống thể hiện ra hình tượng giống con người thật. Làm như vậy là mang chứng ngôn thật cho Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những điều các người đã trải nghiệm và đã thấy vượt quá những điều của các thánh và tiên tri từ mọi thời đại, nhưng các người có thể cung cấp lời chứng to lớn hơn những lời của các thánh và tiên tri này của những thời đại đã qua không? Điều Ta đang ban cho các người ngày nay vượt quá Môi-se và lán ách Đa-vít, do vậy theo đó, Ta yêu cầu rằng lời chứng của các người phải vượt hơn Môi-se và rằng lời của các người phải to tát hơn Đa-vít. Ta cho các người gấp một trăm lần – theo đó Ta yêu cầu các người trả cho Ta cũng như vậy. Các người phải biết rằng Ta là Đấng ban sự sống cho nhân loại, và chính các người là kẻ nhận lãnh sự sống từ Ta và phải làm chứng cho Ta. Đây là bổn phận mà Ta gửi xuống cho các người và là điều các người phải làm cho Ta. Ta đã ban mọi sự vinh quang của Ta trên các người, Ta đã ban cho các người sự sống mà những dân sự được chọn, dân Y-sơ-ra-ên, chưa từng được nhận lãnh. Theo lẽ, các người phải làm chứng cho Ta, dâng hiến tuổi trẻ và từ bỏ sự sống của mình cho Ta. Bất kỳ ai được Ta ban sự vinh quang của Ta trên họ đều phải làm chứng cho Ta và dâng sự sống của họ cho Ta. Điều này từ lâu đã được Ta định trước. Các người may mắn khi được Ta ban sự vinh quang của Ta cho các người, và bổn phận của các người là chứng thực cho vinh quang của Ta. Nếu các người tin vào Ta chỉ để có được những phúc lành, thì công tác của Ta sẽ mang ít ý nghĩa, và các người cũng không phải đang làm bổn phận của mình. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ thấy sự thương xót, tình yêu, và sự vĩ đại của Ta, và dân Do Thái chỉ chứng kiến sự nhẫn nại và cứu chuộc của Ta. Họ thấy rất, rất ít công tác của Thần Ta, đến mức họ hiểu chỉ một

phần ngàn những gì các người đã nghe và thấy. Điều các người đã thấy còn vượt hơn cả các thầy tế lễ cả trong số họ. Những lễ thật mà các người hiểu hôm nay vượt hơn những lễ thật của họ; những gì các người đã thấy hôm nay vượt quá những điều họ đã thấy trong Thời đại Luật pháp, cũng như Thời đại Ân điển, và những gì các người đã trải nghiệm vượt hơn cả Môi-se và Ê-li. Bởi vì những gì dân Y-sơ-ra-ên hiểu chỉ là luật pháp của Đức Giê-hô-va, và những gì họ thấy chỉ là hình ảnh phía sau của Đức Giê-hô-va; điều mà dân Do Thái hiểu chỉ là sự cứu chuộc của Jê-sus, điều mà họ lãnh nhận chỉ là ân điển được ban bởi Jê-sus, và điều họ nhìn thấy chỉ là hình tượng của Jê-sus trong nhà của dân Do Thái. Điều các người nhìn thấy hôm nay là sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự cứu chuộc của Jê-sus, và tất cả những việc làm của Ta ngày nay. Cũng như vậy, các người đã nghe những lời của Thần Ta, cảm kích sự khôn ngoan của Ta, biết đến sự kỳ diệu của Ta, và tìm hiểu về tâm tính Ta. Ta cũng đã phán dạy các người toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Điều các người đã thấy không đơn thuần là một Đức Chúa Trời đầy yêu thương và nhân từ, mà là một Đức Chúa Trời đầy công chính. Các người đã thấy công tác kỳ diệu của Ta và biết rằng Ta tràn đầy sự oai nghi và con thanh nộ. Hơn nữa, các người biết rằng Ta từng giáng cơn giận dữ của Ta xuống nhà Y-sơ-ra-ên, và rằng hôm nay, nó đến trên các người. Các người hiểu nhiều về những mầu nhiệm của Ta trên trời hơn Ê-sai và Giăng; các người biết nhiều về sự đáng mến và đáng tôn kính của Ta hơn hết thảy các thánh của các thời đại đã qua. Điều các người đã lãnh nhận không đơn thuần là lễ thật của Ta, con đường của Ta, và sự sống của Ta, mà là một khái tượng và sự mặc khải to lớn hơn của Giăng. Các người hiểu nhiều mầu nhiệm của Ta hơn, và cũng nhìn thấy sắc diện thật của Ta; các người đã chấp nhận nhiều sự phán xét của Ta hơn và biết nhiều về tâm tính công chính của Ta hơn. Và như vậy, mặc dù các người được sinh ra vào thời kỳ sau rốt, sự hiểu biết của các người là sự hiểu biết của trước kia và quá khứ, và các người cũng đã trải nghiệm những việc của hôm nay, và điều này được Ta đích thân thực hiện toàn bộ. Điều ta yêu cầu các người không quá đáng, bởi vì Ta đã cho các người quá nhiều, và các người đã thấy nhiều ở Ta. Do vậy, Ta yêu cầu các người làm chứng cho Ta về các thánh của những thời đại quá khứ, và đây là mong ước duy nhất của tâm Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều Ta mong muốn là sự trung thành và vâng lời của người lúc này, tình yêu và lời chứng của người lúc này. Ngay cả khi vào khoảnh khắc này người không biết lời chứng hay tình yêu là gì, người vẫn nên mang cho Ta hết cả những gì người có, và giao cho Ta những của cải duy nhất mà người có: sự trung thành và vâng lời của người. Người nên biết rằng lời chứng cho việc Ta đánh bại Sa-tan nằm trong lòng trung thành và sự vâng lời của con người, và lời chứng cho sự chinh phục con người hoàn toàn của Ta cũng vậy. Bản phận của đức tin của người nơi Ta là làm chứng cho Ta, trung thành với Ta chứ không ai khác, và vâng lời cho đến cùng. Trước khi Ta bắt đầu bước tiếp

theo của công tác của Ta, người sẽ làm chứng cho Ta như thế nào? Người sẽ trung thành và vâng lời Ta như thế nào? Người dành toàn bộ lòng trung thành của người cho phận sự của người, hay người sẽ đơn thuần từ bỏ? Người thà quy phục mọi sự sắp đặt của Ta (ngay cả khi đó là cái chết hay sự hủy diệt), hay tháo chạy giữa chừng để tránh hình phạt của Ta? Ta hành phạt người để người sẽ làm chứng cho Ta, trung thành và vâng lời Ta. Hơn nữa, hình phạt trong hiện tại là để mở ra bước tiếp theo của công tác của Ta và cho phép công tác được diễn tiến mà không bị trở ngại. Do vậy, Ta khuyên người hãy khôn ngoan và đừng coi sự sống của người hay ý nghĩa sự tồn tại của người là hạt cát vô giá trị. Người có thể biết chính xác công tác sắp tới của Ta sẽ là gì không? Người có biết Ta sẽ làm thế nào vào những ngày sắp tới, và công tác của Ta sẽ mở ra như thế nào không? Người nên biết ý nghĩa của trải nghiệm của người về công tác của Ta, và hơn nữa, ý nghĩa của đức tin của người nơi Ta. Ta đã làm rất nhiều; làm sao Ta từ bỏ giữa chừng như người tưởng tượng được? Ta đã làm công tác rộng khắp như vậy; làm sao Ta có thể hủy hoại nó? Quả thật, Ta đã đến để đưa thời đại này đến hồi kết thúc. Điều này là thật, nhưng hơn nữa, người phải biết rằng Ta sắp bắt đầu một thời đại mới, bắt đầu công tác mới, và hơn hết, loan báo Phúc Âm của vương quốc. Do vậy người nên biết rằng công tác hiện tại chỉ là để bắt đầu một thời đại và đặt nền móng cho việc loan báo Phúc Âm trong thời gian tới và đưa thời đại này đến hồi kết thúc trong tương lai. Công tác của Ta không quá đơn giản như người nghĩ, cũng không vô giá trị hay vô nghĩa như người có thể tin. Do vậy, Ta vẫn phải nói với người: Người phải dâng sự sống của mình cho công tác của Ta, và hơn nữa, người phải cống hiến bản thân cho vinh quang của Ta. Ta đã mong mọi người làm chứng cho Ta từ lâu, và Ta thậm chí đã mong mọi người loan báo Phúc Âm của Ta còn lâu hơn thế nữa. Người phải hiểu được những điều trong lòng Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được chuyển hóa trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của

sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng phục Ngài, làm chứng cho Ngài, để biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng phục mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc làm mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới chính xác và thực tế, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết đến Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và hành phạt, xử lý và tía sửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị Sa-tan làm bại hoại để làm chứng cho Ngài, và vì thế, Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi. Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài, và chỉ những ai đã được chuyển hóa trong tâm tính mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép con người cố tình mang đến sự hổ thẹn cho danh Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Làm chứng cho Đức Chúa Trời chủ yếu chỉ là việc nói về sự hiểu biết của người về công tác của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời chinh phục con người thế nào, về việc Ngài cứu rỗi con người ra sao, về cách Ngài thay đổi con người; đó chỉ là việc nói về việc Ngài dẫn dắt con người bước vào thực tế lẽ thật như thế nào, để cho họ được Ngài chinh phục, làm cho hoàn thiện, và cứu rỗi. Làm chứng nghĩa là nói về công tác của Ngài và tất cả những gì người đã trải nghiệm. Chỉ có công tác của Ngài mới có thể đại diện cho Ngài, và chỉ có công tác của Ngài mới có thể công khai tỏ lộ Ngài, toàn bộ về Ngài; công tác của Ngài làm chứng về Ngài. Công tác và lời phán của Ngài trực tiếp đại diện cho Thần; công tác Ngài thực hiện được tiến hành bởi Thần, và lời Ngài phán được phán bởi Thần. Những điều này chỉ đơn thuần được bày tỏ qua xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, tuy nhiên trên thực tế, chúng là sự bày tỏ của Thần. Tất cả những công tác Ngài thực hiện và tất cả những lời Ngài phán đều đại diện cho bản chất của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không phán hay làm việc sau khi mặc lấy xác thịt và đến giữa con người, sau đó yêu cầu các người biết tính thực tế của Ngài, sự bình thường của Ngài, và tính toàn năng của Ngài, thì liệu người có thể biết không? Liệu người có thể biết thực chất của Thần là gì không? Liệu người có thể biết những thuộc tính của xác

thịt Ngài là gì không? Chỉ vì các người đã trải nghiệm từng bước công tác của Ngài mà Ngài yêu cầu các người làm chứng cho Ngài. Nếu các người không có những sự trải nghiệm như thế, thì Ngài sẽ không kiên quyết yêu cầu các người làm chứng. Do đó, khi các người làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì người không những đang chứng thực cho bề ngoài nhân tính bình thường của Ngài, mà còn cho công tác Ngài thực hiện và con đường Ngài dẫn dắt; người phải chứng thực cho việc người đã được Ngài chinh phục như thế nào và người đã được trở nên hoàn thiện trong những phương diện nào. Đây là kiểu chứng ngôn mà người nên mang. Nếu, bất cứ nơi nào người đi, người đều hét lên: “Đức Chúa Trời của chúng ta đã đến để làm việc, và công tác của Ngài thật sự thực tế! Ngài đã thu phục chúng ta mà không cần những hành động siêu nhiên, không có bất kỳ phép lạ và dấu lạ nào cả!” Những người khác sẽ hỏi: “Bạn có ý gì khi nói rằng Ngài không thực hiện các phép lạ và dấu lạ? Làm thế nào mà Ngài đã có thể chinh phục bạn mà không thực hiện các phép lạ và dấu lạ?” Và người nói: “Ngài phán, và Ngài đã chinh phục chúng tôi mà không tỏ ra bất kỳ dấu lạ hay phép lạ nào. Công tác của Ngài đã chinh phục chúng tôi”. Cuối cùng, nếu người không thể nói bất kỳ điều gì về thực chất, nếu người không thể nói chi tiết cụ thể, thì đây có phải là chứng ngôn thực sự không? Khi Đức Chúa Trời nhập thể chinh phục con người, chính những lời thần thánh của Ngài làm việc đó. Nhân tính không thể thực hiện điều này; đó không phải là điều mà bất kỳ người phàm nào cũng có thể đạt được, và ngay cả những người có tố chất tốt nhất trong số những người bình thường cũng không có khả năng về điều này, bởi thần tính của Ngài cao hơn bất kỳ vật thọ tạo nào. Điều này là phi thường đối với con người; xét cho cùng, Đấng Tạo Hóa cao cả hơn bất kỳ vật thọ tạo nào. Những vật thọ tạo không thể cao cả hơn Đấng Tạo Hóa; nếu người cao cả hơn Ngài, thì Ngài sẽ không thể chinh phục người, và Ngài chỉ có thể chinh phục người bởi vì Ngài cao cả hơn người. Đấng có thể chinh phục toàn thể nhân loại là Đấng Tạo Hóa, và không ai ngoài Ngài có thể thực hiện công tác này. Những lời này là “chứng ngôn” – loại chứng ngôn mà người nên mang. Từng bước một, người đã trải qua hình phạt, sự phán xét, sự tinh luyện, những thử thách, thất bại và hoạn nạn, và người đã được chinh phục; người đã gạt những triển vọng của xác thịt, những động cơ cá nhân và những quyền lợi riêng tư của xác thịt qua một bên. Nói cách khác, lời Đức Chúa Trời đã chinh phục lòng người hoàn toàn. Mặc dù người chưa tăng trưởng trong đời sống mình nhiều như Ngài yêu cầu, nhưng người biết tất cả những điều này và người hoàn toàn bị thuyết phục bởi những gì Ngài làm. Do đó, điều này có thể được gọi là chứng ngôn, một chứng ngôn thật và đúng. Công tác mà Đức Chúa Trời đã đến để thực hiện, công tác phán xét và hình phạt, là để chinh phục con người, nhưng Ngài cũng đang khép lại công tác của Ngài, chấm dứt thời đại, và thực hiện công tác kết thúc. Ngài đang kết thúc toàn bộ thời đại, cứu rỗi toàn thể nhân loại, cứu rỗi nhân loại khỏi tội lỗi một lần và mãi mãi; Ngài đang thu phục toàn bộ loài người mà Ngài đã tạo ra. Người phải làm chứng cho tất cả những điều này. Người đã trải nghiệm rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời, người

đã nhìn thấy nó tận mắt và đích thân trải nghiệm nó; khi người đã đi đến tận cùng, người phải có thể thực hiện phận sự được giao cho người. Thật đáng tiếc làm sao! Trong tương lai, khi Phúc âm được truyền ra, người sẽ có thể nói về sự hiểu biết của bản thân người, chứng thực cho tất cả những gì mà người đã thu được trong lòng, và cố gắng hết sức. Đây là những gì mà một vật thọ tạo nên đạt được. Ý nghĩa thực sự về giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời là gì? Hiệu quả của nó là gì? Và bao nhiêu trong số đó được thực hiện trong con người? Con người nên làm gì? Khi người có thể nói rõ về tất cả công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể đã thực hiện từ khi đến thế gian, thì chứng ngôn của người sẽ được trọn vẹn. Khi người có thể nói rõ về năm điều này: ý nghĩa công tác của Ngài; nội dung của nó; thực chất của nó; tâm tính mà nó đại diện; và các nguyên tắc của nó, thì điều này sẽ chứng tỏ người có khả năng làm chứng cho Đức Chúa Trời, rằng người thực sự có sự hiểu biết. Những yêu cầu của Ta đối với các người thì không cao, và hết thấy những ai thực sự theo đuổi đều có thể đạt được. Nếu người quyết tâm làm một trong những chứng nhân của Đức Chúa Trời, thì người phải hiểu Đức Chúa Trời ghê tởm những gì và Đức Chúa Trời yêu thích những gì. Người đã trải nghiệm nhiều công tác của Ngài; thông qua công tác này, người phải bắt đầu biết tâm tính của Ngài, hiểu ý muốn của Ngài và những yêu cầu của Ngài đối với nhân loại, và dùng sự hiểu biết này để chứng thực về Ngài và thi hành bổn phận của mình. Người có thể chỉ nói rằng: “Chúng tôi biết Đức Chúa Trời. Sự phán xét và hình phạt của Ngài rất nghiêm ngặt. Lời Ngài rất nghiêm khắc; chúng công chính và oai nghi, và chúng không thể bị xúc phạm bởi bất kỳ ai”, nhưng những lời này cuối cùng có cung cấp cho con người không? Hiệu quả của nó đối với con người là gì? Người có thực sự biết rằng công tác phán xét và hình phạt này có lợi nhất cho con người không? Sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời đang phơi bày sự phản nghịch và bại hoại của người, chẳng phải vậy sao? Chúng có thể làm cho tinh sạch và tổng những điều ô uế và bại hoại đó trong con người của người ra ngoài, chẳng phải vậy sao? Nếu không có sự phán xét và hình phạt, thì người sẽ trở nên thế nào? Người có thật sự nhận ra thực tế rằng Sa-tan đã làm người bại hoại đến mức độ sâu sắc nhất không? Hôm nay, các người nên tự trang bị cho mình những điều này và biết rõ về chúng.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi làm chứng cho Đức Chúa Trời, các người nên chủ yếu nói nhiều hơn về cách Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt mọi người, những thử luyện nào Ngài sử dụng để tinh luyện mọi người và thay đổi tâm tính của họ. Các người cũng nên nói về việc sự hư hoại đã được bộc lộ bao nhiêu trong trải nghiệm của các người, các người đã chịu đựng bao nhiêu và các người cuối cùng đã được Đức Chúa Trời chinh phục như thế nào; nói về kiến thức thực sự về công việc của Đức Chúa Trời mà các người có được là bao nhiêu, và các người nên làm chứng cho Đức Chúa Trời và đền đáp tình yêu của Ngài như thế nào. Các người nên đưa thực chất vào loại ngôn ngữ này, trong khi diễn

đạt nó một cách đơn giản. Đừng nói về những lý thuyết trống rỗng. Hãy nói thực tế hơn; nói từ tấm lòng. Đây là cách người nên trải nghiệm. Đừng trang bị cho mình những lý thuyết trống rỗng có vẻ sâu sắc cố để phô trương; làm như vậy khiến người trông khá kiêu ngạo và phi lý. Người nên nói nhiều hơn về những điều có thật từ trải nghiệm thực tế của người mà chân thật và từ tấm lòng; điều này có lợi nhất cho người khác, và phù hợp nhất để họ thấy. Các người từng là những người chống đối Đức Chúa Trời nhiều nhất và ít có khuynh hướng đầu phục Ngài nhất, nhưng bây giờ người đã được chinh phục – đừng bao giờ quên điều đó. Người nên suy ngẫm và suy nghĩ về những vấn đề này nhiều hơn. Một khi mọi người đã hiểu rõ về những vấn đề đó, họ sẽ biết cách làm chứng; nếu không, họ sẽ có thể có những hành động đáng xấu hổ và vô nghĩa.

Trích từ “Chi có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Rốt cuộc, con người mang lời chứng gì cho Đức Chúa Trời? Con người chứng thực rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, rằng tâm tính của Ngài là sự công chính, con thanh nộ, hình phạt và sự phán xét; con người chứng thực cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng sự phán xét của Ngài để làm cho con người hoàn thiện, Ngài đã yêu thương con người, và đã cứu rỗi con người – nhưng tình yêu của Ngài chứa đựng nhiều đến bao nhiêu? Có sự phán xét, sự oai nghi, con thanh nộ, và sự rửa sả. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong quá khứ, nhưng Ngài đã không hoàn toàn ném con người xuống vực sâu không đáy, mà đã sử dụng phương cách đó để tinh luyện đức tin của con người; Ngài đã không xử tử con người, mà đã hành động để làm cho con người hoàn thiện. Bản chất của xác thịt thuộc về Sa-tan – Đức Chúa Trời phán điều đó hoàn toàn đúng, nhưng các sự thật do Đức Chúa Trời thực hiện không được trọn vẹn theo lời của Ngài. Ngài rửa sả người hầu cho người có thể yêu kính Ngài, và hầu cho người có thể biết được bản chất của xác thịt; Ngài hành phạt người hầu cho người có thể được tinh thức, để cho phép người biết những thiếu sót bên trong người, và để biết sự hoàn toàn không xứng đáng của con người. Do đó, những sự rửa sả của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Ngài, sự oai nghi và con thanh nộ của Ngài – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm ngày nay, và tâm tính công chính mà Ngài tỏ rõ bên trong các người – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Đó là tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chi bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây người nên theo đuổi điều gì? Liệu người có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời hay không, liệu người có thể trở thành một sự chứng nhận và một sự biểu hiện của Đức

Chúa Trời hay không, và liệu người có phù hợp để được Ngài sử dụng hay không – đây là những điều người nên tìm kiếm. Đức Chúa Trời đã thực sự làm được bao nhiêu việc trong người? Người đã nhìn thấy bao nhiêu, người đã chạm được bao nhiêu? Người đã kinh qua và ném trái bao nhiêu? Bất kể Đức Chúa Trời đã thử người, xử lý, hay sửa dạy người, thì những hành động và công tác của Ngài đã được thực hiện trên người. Nhưng là một người tin vào Đức Chúa Trời và là một người sẵn sàng theo đuổi để được Ngài hoàn thiện, người có thể làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời trên cơ sở trải nghiệm thực tế của mình không? Người có thể sống trọn lời Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm thực tế của mình không? Người có thể chu cấp cho những người khác thông qua kinh nghiệm thực tế của bản thân, dâng trọn đời mình để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, người phải dựa vào kinh nghiệm, kiến thức của người, và cái giá người đã trả. Chỉ như vậy người mới có thể đáp ứng ý muốn của Ngài. Người có phải là người làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Người có khát vọng này không? Nếu người có thể làm chứng cho danh của Ngài, và hơn thế nữa, cho công tác của Ngài, và nếu người có thể sống trọn hình tượng mà Ngài yêu cầu đối với dân sự của Ngài, thì người là một chứng nhân cho Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời? Người làm điều đó bằng cách tìm kiếm và khao khát được sống trọn lời Đức Chúa Trời, và bằng cách làm chứng với lời nói của người, cho mọi người biết công tác của Ngài và thấy những hành động của Ngài. Nếu người thực sự tìm kiếm tất cả những điều này, thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu tất cả những gì người tìm kiếm là được Đức Chúa Trời hoàn thiện và sau hết được ban phước, thì quan điểm về đức tin của người vào Đức Chúa Trời không thuần khiết. Người nên theo đuổi cách để thấy những việc làm của Đức Chúa Trời trong đời thực, cách để làm thỏa lòng Ngài khi Ngài bày tỏ ý muốn của Ngài cho người, và tìm kiếm cách người nên làm chứng cho sự kỳ diệu và sự khôn ngoan của Ngài, và cách để làm chứng cho việc Ngài sửa dạy và xử lý người như thế nào. Đây toàn bộ là những điều người phải đang suy ngẫm lúc này. Nếu tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời chỉ để người có thể chia sẻ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sau khi Ngài hoàn thiện người, thì tình yêu đó vẫn chưa đủ và không thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Người cần có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, đáp ứng những đòi hỏi của Ngài, và trải nghiệm công tác mà Ngài đã làm trên mọi người một cách thực tế. Cho dù là nỗi đau, nước mắt, hay nỗi buồn, người phải trải nghiệm tất cả những điều này trong khi thực hành. Chúng là để hoàn thiện người thành một người làm chứng cho Đức Chúa Trời. Chính xác thì điều gì hiện giờ đang buộc người chịu khổ và tìm kiếm sự hoàn thiện? Có phải sự đau khổ hiện tại của người thực sự là vì yêu Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài không? Hay đó là vì những phước lành của xác thịt, vì triển vọng tương lai và số phận của người? Mọi ý định, động lực, và mục tiêu mà người theo đuổi phải được chinh đốn và không thể bị dẫn dắt bởi ý muốn riêng của người. Nếu

một người tìm kiếm sự hoàn thiện để nhận được những phước lành và để cai trị bằng quyền lực, trong khi một người khác theo đuổi sự hoàn thiện để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, để mang chứng ngôn thực tế về công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ chọn cách nào trong hai phương thức theo đuổi này? Nếu người chọn cách đầu tiên, thì người vẫn còn quá xa so với những tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Ta đã từng phán rằng những hành động của Ta sẽ được biết đến một cách công khai khắp toàn bộ vũ trụ và rằng Ta sẽ cai trị với tư cách là Vua trong vũ trụ. Mặt khác, điều các người đã được giao phó là đi làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, chứ không phải để trở thành vua chúa và xuất hiện với toàn thể vũ trụ. Hãy để những việc làm của Đức Chúa Trời lấp đầy vũ trụ và vòm trời. Hãy để mọi người nhìn thấy chúng và thừa nhận chúng. Những lời này được nói liên quan đến chính Đức Chúa Trời, và điều con người nên làm là làm chứng cho Đức Chúa Trời. Giờ thì người biết về Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Người có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Mục đích Đức Chúa Trời khi hoàn thiện con người là gì? Một khi người hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người nên thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào? Nếu người sẵn sàng để được hoàn thiện và làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời thông qua những gì người sống bày tỏ ra, nếu người có động lực này, thì không gì là quá khó khăn. Điều mọi người cần lúc này là đức tin. Nếu người có động lực này, thì người sẽ dễ dàng buông bỏ mọi sự tiêu cực, thụ động, lười biếng và các ý niệm của xác thịt, các triết lý sống, tâm tính nổi loạn, cảm xúc, v.v.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Hôm nay, người có thể cố gắng để được làm cho hoàn thiện hoặc tìm kiếm sự thay đổi trong nhân tính bên ngoài và sự cải thiện tổ chất của mình, nhưng điều quan trọng nhất là người có thể hiểu được rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm hôm nay đều có ý nghĩa và ích lợi: Nó giúp cho người, kẻ được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn, có thể thoát khỏi sự nhơ bẩn và rũ bỏ nó. Nó giúp cho người có thể vượt qua ảnh hưởng của Sa-tan, và bỏ lại sau lưng ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Bằng cách tập trung vào những điều này, người được bảo vệ trên vùng đất nhơ bẩn này. Cuối cùng, người sẽ được yêu cầu đưa ra chứng ngôn gì? Người được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn nhưng có thể trở nên thánh khiết, không bao giờ còn bị ô uế bởi sự nhơ bẩn nữa, có thể sống dưới quyền của Sa-tan nhưng thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, không bị Sa-tan chiếm hữu hay quấy rối, và có thể sống trong tay của Đấng Toàn Năng. Đây là chứng ngôn, và là chứng cứ thắng lợi trong cuộc chiến với Sa-tan. Người có thể từ bỏ Sa-tan, người không còn bộc lộ những tâm tính sa-tan trong những gì người sống bày tỏ ra nữa, mà thay vào đó, sống bày tỏ ra những gì Đức Chúa Trời đã đòi hỏi con người phải đạt được khi Ngài dựng nên con người: nhân tính bình thường, ý thức bình thường, sự thông sáng bình thường, quyết tâm bình thường để yêu kính Đức Chúa Trời, và sự trung thành với

Đức Chúa Trời. Đó là chứng ngôn mà một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời phải mang. Người bảo rằng: “Chúng tôi được sinh ra trong một vùng đất nhơ bẩn, nhưng nhờ sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, nhờ sự dẫn dắt của Ngài, và nhờ Ngài đã chinh phục chúng tôi, nên chúng tôi đã thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Việc chúng tôi có thể vâng phục hôm nay cũng là kết quả của việc được Đức Chúa Trời chinh phục, chứ không phải vì chúng tôi tốt đẹp, hay vì chúng tôi sinh ra đã yêu kính Đức Chúa Trời. Chính bởi Đức Chúa Trời đã chọn chúng tôi, và đã tiền định cho chúng tôi, mà hôm nay chúng tôi đã được chinh phục, có khả năng mang chứng ngôn cho Ngài, và có thể phụng sự Ngài; vì vậy, cũng chính bởi Đức Chúa Trời đã chọn chúng tôi và bảo vệ chúng tôi, mà chúng tôi đã được cứu rỗi và giải thoát khỏi quyền hạn của Sa-tan, và có thể bỏ lại sau lưng sự nhơ bẩn và được làm cho tinh sạch trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ.”

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người có lẽ thật là những người mà, trong những kinh nghiệm thực tế của họ, có thể đứng vững trong chứng ngôn của họ, kiên định với lập trường của họ, đứng về phía Đức Chúa Trời, không bao giờ rút lui, và những người có thể có mối liên hệ bình thường với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, những người có thể vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt đối khi mọi việc xảy ra với họ, và có thể vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết. Sự thực hành và tỏ lộ của người trong đời thực là chứng ngôn về Đức Chúa Trời, chúng là việc sống bày tỏ ra của con người và lời chứng về Đức Chúa Trời, và điều này là thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời; khi người đã trải nghiệm đến mức này thì sẽ đạt được hiệu quả xứng đáng. Người được sở hữu sự sống bày tỏ ra thật sự và mỗi hành động của người được những người khác nhìn với vẻ ngưỡng mộ. Trang phục và diện mạo bên ngoài của người không nổi bật, nhưng người sống bày tỏ ra một cuộc sống vô cùng tin kính, và khi người truyền đạt lời của Đức Chúa Trời, người được Ngài hướng dẫn và khai sáng. Người có thể nói ý muốn của Đức Chúa Trời bằng lời của người, truyền đạt hiện thực, và người hiểu nhiều về việc phụng sự trong linh hồn. Người thẳng thắn trong cách nói, người đàng hoàng và chính trực, không dối đầu và đúng mực, có thể vâng theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời và đứng vững trong chứng ngôn của mình khi mọi việc xảy ra với người, và người bình tĩnh, điềm tĩnh bất kể đang đối phó chuyện gì đi nữa. Loại người này đã thực sự thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Một số người vẫn còn trẻ, nhưng họ hành động như một người ở tuổi trung niên; họ chín chắn; sở hữu lẽ thật, và được những người khác ngưỡng mộ – và đây là những người có chứng ngôn và là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Nếu con người tin Đức Chúa Trời và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời với lòng tôn kính Đức Chúa Trời, thì trong những con người như thế có thể thấy được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Những người này có thể chứng thực về Đức Chúa Trời; họ sống bày tỏ ra lẽ thật, và điều họ chứng thực cũng là lẽ thật, là Đức Chúa Trời là gì, và tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ sống giữa tình yêu thương của Đức Chúa Trời và đã nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải nếm trải sự đáng mến của Đức Chúa Trời và nhìn thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời; chỉ khi đó mới có thể dấy lên trong họ một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, một tấm lòng cảm thúc con người hiến dâng bản thân cho Đức Chúa Trời một cách trung tín. Đức Chúa Trời không khiến con người yêu mến Ngài qua lời nói và sự bày tỏ hoặc qua sự tưởng tượng của họ, và Ngài không ép con người phải yêu mến Ngài. Thay vào đó, Ngài để họ tự nguyện yêu mến Ngài; và Ngài để họ nhìn thấy sự đáng mến của Ngài trong công tác và những lời phán của Ngài, để sau đó tình yêu dành cho Đức Chúa Trời được nảy nở trong họ. Chỉ bằng cách này con người mới có thể thực sự mang lời chứng về Đức Chúa Trời. Con người không yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ bị những người khác thúc giục làm như thế, cũng không phải là sự bốc đồng cảm xúc tức thời. Họ yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ đã nhìn thấy sự đáng mến của Ngài, họ đã nhìn thấy rằng có rất nhiều điều về Ngài xứng đáng với tình yêu của con người, bởi vì họ đã nhìn thấy sự cứu rỗi, sự khôn ngoan và những việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời – và kết quả là, họ thực sự ngợi khen Đức Chúa Trời, và thực sự khao khát Ngài, và trong họ dấy lên một niềm đam mê đến nỗi họ không thể tồn tại nếu không có được Đức Chúa Trời. Lý do tại sao những người thực sự chứng thực về Đức Chúa Trời có thể đưa ra một chứng ngôn vang dội về Ngài là vì chứng ngôn của họ dựa trên nền tảng của sự hiểu biết thật và sự khao khát thật về Đức Chúa Trời. Chứng ngôn như vậy không phải được đưa ra theo một sự bốc đồng về cảm xúc, mà dựa theo sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài. Bởi vì họ đã biết đến Đức Chúa Trời, họ cảm thấy rằng họ chắc chắn phải chứng thực về Ngài, và làm cho tất cả những ai khao khát Đức Chúa Trời biết đến Đức Chúa Trời, và nhận thức được sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và tính thực tế của Ngài. Giống như tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời, chứng ngôn của họ là tự phát; nó là thật và có ý nghĩa cùng giá trị thực sự. Nó không thụ động hay trống rỗng và vô nghĩa. Lý do chỉ những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời mới có được giá trị và ý nghĩa lớn lao nhất trong cuộc đời của họ, lý do chỉ họ mới thực sự tin Đức Chúa Trời, là vì những người này có thể sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, và có thể sống cho công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì họ không sống trong bóng tối, mà sống trong sự sáng; họ không sống những cuộc đời vô nghĩa, mà là những cuộc đời được ban phước bởi Đức Chúa Trời. Chỉ những ai yêu mến Đức Chúa Trời mới có thể chứng thực về Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới là chứng nhân của Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới được Đức Chúa Trời ban phước, và chỉ có họ mới có thể nhận được

những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Ngày nay, điều cốt yếu là các người phải biết về thực chất của con người, và phải biết những gì các người nên bước vào; các người phải nói về lối vào sự sống, và những thay đổi trong tâm tính, làm thế nào để được chinh phục thật sự, và làm thế nào để tuyệt đối vâng phục Đức Chúa Trời, làm thế nào để mang chứng ngôn cuối cùng cho Đức Chúa Trời, và làm thế nào để đạt được sự vâng phục cho đến chết. Người phải tập trung vào những điều này, và đối với những thứ không thực tế hay không quan trọng, thì trước hết phải gạt sang một bên và đừng quan tâm đến. Ngày nay, người nên biết cách để được chinh phục, và cách con người nên hành xử sau khi đã được chinh phục. Người có thể nói rằng mình đã được chinh phục, nhưng người có thể vâng phục đến chết không? Người phải có khả năng theo đến tận cùng cho dù có bất kỳ triển vọng nào hay không, và người không được đánh mất đức tin vào Đức Chúa Trời bất kể ở môi trường nào. Cuối cùng, người phải đạt được hai khía cạnh của chứng ngôn: chứng ngôn của Gióp – vâng phục cho đến chết; và chứng ngôn của Phi-e-rơ – tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời. Một mặt, người phải như Gióp: Ông đã mất toàn bộ của cải vật chất, và bị bủa vây bởi con đau xác thịt, vậy mà ông đã không chối bỏ danh Đức Giê-hô-va. Đây là chứng ngôn của Gióp. Phi-e-rơ đã có thể yêu kính Đức Chúa Trời cho đến chết. Khi ông bị treo lên thập tự giá và đối diện với cái chết, ông vẫn yêu kính Đức Chúa Trời; ông đã không màng đến triển vọng của bản thân hoặc theo đuổi những hy vọng đẹp đẽ hay những tư tưởng ngông cuồng, và ông chỉ theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đó là tiêu chuẩn người phải đạt được trước khi người có thể được xem là đã mang chứng ngôn, trước khi người trở thành một người đã được làm cho hoàn thiện sau khi được chinh phục.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hết thấy những ai không đẩy lên và làm chứng là tổ tiên của những kẻ mù và là vua của sự ngu dốt. Chúng sẽ trở thành những kẻ ngu dốt muôn đời, những kẻ khờ dại suốt đời; những kẻ mù chết vĩnh viễn. Chính vì lý do này mà linh hồn của chúng ta phải thức tỉnh! Tất cả mọi dân phải trỗi dậy! Tung hô, ca ngợi và ca tụng không ngừng Vua vinh hiển, Cha đầy lòng thương xót, Con của sự cứu chuộc, bầy Thần hào phóng, Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đáng mang đến ngọn lửa thịnh nộ oai nghi và sự phán xét công chính, và là Đáng hoàn toàn có thẩm quyền, hào phóng, toàn năng và trọn vẹn. Ngôi Ngài sẽ được tôn vinh đời đời! Tất cả dân sự nên thấy rằng đây là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời; đó là con đường tuyệt vời của Ngài để đến sự cứu rỗi và đạt được ý muốn huy hoàng

của Ngài. Nếu chúng ta không trở dậy và làm chứng, thì một khi thời khắc trôi qua, sẽ không trở lại được. Liệu chúng ta sẽ có được ơn phước hay bất hạnh sẽ được quyết định trong giai đoạn hiện tại này trong hành trình của chúng ta, dựa trên những gì chúng ta làm, những gì chúng ta nghĩ và những gì chúng ta đang sống thể hiện ra ngay lúc này. Các người nên hành động như thế nào? Làm chứng cho và tôn vinh Đức Chúa Trời đời đời; tôn vinh Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt – Đức Chúa Trời thật, độc nhất, vĩnh cửu!

Từ giờ trở đi, người phải thấy rõ rằng hết thảy những ai không làm chứng cho Đức Chúa Trời – những người không làm chứng cho Đức Chúa Trời thật độc nhất này, cũng như những ai nung giữ những hoài nghi về Ngài – hết thảy bọn họ đều bị bệnh và chết, và là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời! Những lời Đức Chúa Trời đã được chứng minh từ thời cổ xưa: Hết thảy những ai không thuận hiệp với Ta thì tan ra, và những ai không ở với Ta thì nghịch cùng Ta; đây là một lẽ thật vĩnh viễn không thể thay đổi được! Những kẻ không làm chứng cho Đức Chúa Trời là tay sai của Sa-tan. Những kẻ như thế này đến quấy rầy và lừa dối con cái Đức Chúa Trời, và làm gián đoạn sự quản lý của Ngài; chúng phải bị chém! Hết thảy những ai thể hiện những ý định tốt với chúng tự tìm kiếm sự hủy diệt của chính mình. Người nên lắng nghe và tin vào những lời phán của Thần của Đức Chúa Trời, đi trên con đường của Thần của Đức Chúa Trời và sống thể hiện ra những lời của Thần của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, người nên tôn vinh ngôi của Đức Chúa Trời toàn năng cho đến muôn đời!

Trích từ “Chương 34” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù đức tin của các người rất chân thành, nhưng không một ai trong các người có thể thuật lại đầy đủ về Ta, không một ai có thể làm chứng đầy đủ về tất cả sự thật các người nhìn thấy. Hãy nghĩ về điều này: Ngày nay, hầu hết các người đều bỏ bê nhiệm vụ của mình, thay vào đó, các người theo đuổi xác thịt, thỏa mãn xác thịt, và tham lam hưởng thụ xác thịt. Các người có được quá ít lẽ thật. Vậy thì làm sao các người có thể làm chứng cho tất cả những gì các người đã thấy? Các người có thực sự tự tin rằng các người có thể trở thành những chứng nhân của Ta không? Nếu đến một ngày người không thể chứng thực tất cả những gì người đã nhìn thấy hôm nay, thì người đã mất đi chức năng của loài thọ tạo, và sẽ chẳng còn ý nghĩa gì cho sự tồn tại của người nữa. Người sẽ không xứng đáng làm người. Thậm chí có thể nói rằng người sẽ không phải là người! Ta đã làm vô lượng công tác trên các người, nhưng bởi người hiện tại chẳng học hỏi được gì, chẳng nhận thức được gì, và chẳng hiệu quả trong công việc của mình, khi đến thời điểm Ta mở rộng công tác của Ta, thì người chỉ trở mắt nhìn, cứng lưỡi và hoàn toàn vô dụng. Chẳng phải điều đó sẽ khiến người trở thành một tội nhân muôn đời sao? Khi thời điểm ấy đến, người sẽ không cảm thấy hối tiếc sâu sắc nhất sao? Người sẽ không đắm chìm trong buồn nản sao? Tất cả công tác của Ta hôm nay không phải là làm vì nhân rồi và buồn chán, mà là để đặt một nền tảng cho công tác tương lai của Ta.

Không phải Ta đang bế tắc và cần phải làm một điều gì đó mới mẻ. Người phải hiểu công tác Ta làm; đó không phải là thứ gì do đứa trẻ đang chơi ngoài đường thực hiện, mà là công tác được thực hiện thay mặt cho Cha của Ta. Các người nên biết rằng không phải Ta đang tự mình làm hết các công tác này; mà đúng hơn là Ta đang đại diện cho Cha của Ta. Trong khi đó, vai trò của các người là nghiêm chỉnh làm theo, vâng phục, thay đổi, và chứng thực. Những gì các người cần hiểu là tại sao các người nên tin vào Ta; đây là vấn đề quan trọng nhất mà mỗi người trong các người phải hiểu. Cha của Ta, vì sự vinh hiển của Ngài, đã định trước hết thấy các người cho Ta từ lúc Ngài sáng thế. Chính vì công tác của Ta, và vì vinh quang của Ngài, mà Ngài đã định trước các người. Chính bởi Cha Ta mà các người tin vào Ta; chính bởi sự tiền định của Cha Ta mà các người theo Ta. Chẳng có điều gì ở đây là do sự lựa chọn của chính các người cả. Thậm chí quan trọng hơn, các người hiểu rằng các người là những người được Cha Ta ban cho Ta nhằm mục đích chứng thực cho Ta. Bởi Ngài đã ban các người cho Ta, các người phải tuân theo các đường lối Ta ban cho các người, cũng như các đường lối và lời Ta phán dạy các người, bởi đó là nghĩa vụ các người phải tuân theo những đường lối của Ta. Đây là mục đích ban đầu trong đức tin của các người vào Ta. Bởi vậy, Ta phán với các người điều này: Các người chỉ là những người mà Cha Ta đã ban cho Ta để tuân theo những đường lối của Ta. Tuy nhiên, các người chỉ tin vào Ta; các người không thuộc về Ta bởi vì các người không thuộc gia đình Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó là cùng hạng với loài rắn xưa. Tất cả những gì Ta đang yêu cầu các người làm là làm chứng cho Ta, nhưng hôm nay các người phải bước đi theo đường lối của Ta. Tất cả những điều này đều vì lời chứng trong tương lai. Nếu các người chỉ đóng vai trò như người lắng nghe những đường lối của Ta, thì các người sẽ chẳng có giá trị gì cả, và ý nghĩa của việc Cha Ta ban các người cho Ta cũng sẽ mất đi. Điều Ta nhất quyết khuyên bảo các người là: Các người nên bước theo những đường lối của Ta.

Trích từ “Người hiểu gì về Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

97. Các nguyên tắc truyền bá và làm chứng cho lời Đức Chúa Trời

(1) Một người nên tập trung vào việc tìm kiếm lẽ thật, đưa nó vào thực hành, và bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời, đến mức họ dùng trải nghiệm thực tế của mình để truyền bá và làm chứng cho lời Đức Chúa Trời.

(2) Những ai tìm kiếm và dò xét lẽ thật phải được đón nhận bằng tình yêu thương và sự kiên nhẫn. Chọn và quảng bá lời Đức Chúa Trời để đáp lại các câu hỏi cụ thể của họ, để chứng thực cho

Ngài;

(3) Khi có các vấn đề giữa dân sự được Đức Chúa Trời chọn, một người càng nên chọn cách thông công về những lời có liên quan của Đức Chúa Trời, giúp giải quyết những vấn đề đó thông qua lẽ thật và bước vào hiện thực;

(4) Sau khi phát hiện ra những khó khăn thật và những vấn đề thực tế của anh chị em mình, thì nên chọn những lời nào của Đức Chúa Trời để thông công và truyền tải, như một lời nhắc nhở và để thể hiện sự quan tâm của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng

lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài. Trong suốt Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để làm công tác của Ngài và để đạt được kết quả trong công tác của Ngài. Ngài không làm các phép kỳ hay phép lạ, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài thông qua lời. Nhờ những lời này, con người được nuôi dưỡng và chu cấp, cũng như có được kiến thức và kinh nghiệm thực sự. Trong Thời đại của Lời, con người đã được đặc biệt ban phước. Họ không phải chịu đựng đau khổ về thể chất và chỉ đơn giản vui hưởng sự chu cấp dư dật của lời Đức Chúa Trời; không cần phải đi tìm kiếm mù quáng hay du hành một cách mù quáng, trong lúc thoải mái, họ nhìn thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, nghe thấy Ngài phán dạy từ chính miệng Ngài, nhận được những gì Ngài chu cấp, và xem Ngài đích thân làm công tác của Ngài. Đây là những điều mà con người ở các thời đại trước đây không thể vui hưởng, và chúng là những phước lành mà họ không bao giờ có thể nhận được.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đang làm công tác của Ta trên khắp vũ trụ, và ở phương Đông, những tiếng sấm không ngừng rền vang, rung chuyển tất cả các quốc gia và giáo phái. Chính tiếng nói của Ta đã dẫn dắt toàn nhân loại đến với hiện tại. Ta sẽ khiến toàn nhân loại bị chinh phục bởi tiếng nói của Ta, rơi vào dòng chảy này, và quy phục trước Ta, vì từ lâu Ta đã lấy lại vinh quang của Ta từ khắp thế gian và ban phát lại ở phương Đông. Ai lại không mong mỏi được nhìn thấy vinh quang của Ta? Ai lại không thấp thỏm chờ đợi Ta trở lại? Ai lại không khao khát được thấy Ta xuất hiện trở lại? Ai lại không mòn mỏi trông mong về đáng mến của Ta? Ai lại không bước ra sự sáng? Ai lại không nhìn vào sự giàu có của Ca-na-an? Ai lại không mong mỏi Đấng Cứu Chuộc quay lại? Ai lại không tôn sùng Đấng Toàn Năng Vĩ đại? Tiếng nói của Ta sẽ lan truyền khắp thế gian; nhìn vào những dân sự được Ta chọn, Ta mong được nói thêm nhiều lời nữa với họ. Như những tiếng sấm vang dội làm rung chuyển núi sông, Ta phán những lời của Ta với cả vũ trụ và với nhân loại. Do vậy, lời trong miệng Ta đã trở thành báu vật của con người, và cả nhân loại đều trân quý lời của Ta. Tia chớp lóe lên từ phương Đông rọi sáng đến tận phương Tây. Lời của Ta, con người không muốn vứt bỏ nó đi và đồng thời không hiểu thấu, nhưng lại hạnh phúc hơn nữa vì có được nó. Mọi người đều vui mừng và hân hoan, ăn mừng việc Ta đến, như thể một đứa trẻ vừa được sinh ra. Bằng tiếng nói của Ta, Ta sẽ mang cả nhân loại đến trước Ta. Từ đó, Ta sẽ chính thức bước vào nhân loại để họ sẽ thờ phụng Ta. Với vinh quang mà Ta tỏa ra và lời từ miệng Ta, Ta sẽ khiến toàn nhân loại đến trước Ta và thấy rằng tia chớp lóe lên từ phương Đông và Ta cũng đã hạ xuống “Núi O-li-ve” ở phương Đông. Họ sẽ thấy rằng từ lâu Ta đã xuống trần, không phải với tư cách là Người Con của dân tộc Do Thái nữa mà là Tia chớp của phương Đông. Vì Ta đã phục sinh từ lâu, đã rời khỏi nhân loại, và sau đó tái

xuất hiện với vinh quang giữa nhân loại. Ta là Đấng được thờ phụng từ cách đây rất lâu, và Ta cũng là đứa trẻ sơ sinh bị người Y-sơ-ra-ên bỏ rơi từ cách đây rất lâu. Hơn nữa, Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng vinh quang tột đỉnh của thời đại này! Hãy để tất cả tới trước ngai của Ta và thấy diện mạo vinh quang của Ta, nghe tiếng nói của Ta, và nhìn vào việc làm của Ta. Đây là toàn bộ ý muốn của Ta; đó là hồi kết và phần cao trào của kế hoạch của Ta, cũng như mục đích của sự quản lý của Ta. Hãy để mọi quốc gia thờ phụng Ta, mọi miệng lưỡi thừa nhận Ta, mọi người đặt đức tin vào Ta, và mọi người chịu khuất phục Ta!

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bước vào Thời đại của Lời – Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm – là công tác hiện đang được hoàn tất. Từ nay trở đi, hãy thực hành tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách ăn uống cũng như trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, người mới có thể sống trọn lời Đức Chúa Trời. Người phải đưa ra một số kinh nghiệm thực tế để thuyết phục người khác. Nếu người không thể sống trọn hiện thực của lời Đức Chúa Trời, thì sẽ không ai bị không thuyết phục cả! Tất cả những người được Đức Chúa Trời sử dụng đều có thể sống trọn hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không thể tạo ra hiện thực này và làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy Đức Thánh Linh chưa hoạt động trong người và người chưa được hoàn thiện. Đây là tâm quan trọng của lời Đức Chúa Trời. Người có một tâm lòng khao khát lời Đức Chúa Trời không? Những người khát khao lời của Đức Chúa Trời thì khát khao lẽ thật, và chỉ những người như thế này mới được Đức Chúa Trời ban phúc. Trong tương lai, có nhiều lời phán dạy hơn nữa mà Đức Chúa Trời sẽ phán với tất cả các tôn giáo và các giáo phái. Đầu tiên Ngài sẽ phán và cất tiếng giữa các người để làm cho các người trọn vẹn trước khi tiếp tục phán và cất tiếng giữa các dân ngoại để chinh phục họ. Thông qua lời Ngài, tất cả sẽ được thuyết phục một cách chân thành và tuyệt đối. Thông qua lời Đức Chúa Trời và những sự mặc khải của Ngài, tâm tính bại hoại của con người giảm dần, họ sẽ có được diện mạo của một con người, và tâm tính dấy loạn của họ giảm bớt. Lời tác động đến con người với thẩm quyền và chinh phục con người trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Công tác Đức Chúa Trời làm ở thời đại hiện nay, cũng như những bước ngoặt trong công tác của Ngài, tất cả đều có thể được tìm thấy trong những lời của Ngài. Nếu người không đọc lời Ngài, người sẽ không hiểu gì cả. Qua việc bản thân người ăn uống lời Ngài, và qua việc tham gia thông công với các anh chị em cùng những kinh nghiệm thực tế của mình, người sẽ có được kiến thức đầy đủ về lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó, người mới có thể thực sự sống trọn hiện thực của lời Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những bốn phận mà mỗi người trong các người đang thực hiện, dù là quay phim hay hát thánh ca để chứng thực cho Đức Chúa Trời, có bất kỳ giá trị nào đối với nhân loại không? Giá trị của chúng nằm ở đâu? Giá trị của chúng nằm ở việc khiến con người đọc lời Đức Chúa Trời và bước đi con đường đúng, để tất cả họ đều hiểu mình được đánh số giữa các loài thọ tạo và tất cả đều đến trước Đấng Tạo Hóa. Chẳng phải họ có nhiều vấn đề mà họ không hiểu sao? Chẳng phải họ cảm thấy bơ vơ sao? Chẳng phải họ cảm thấy trống rỗng sao? Chẳng phải họ cảm thấy mình sống mà không có sự hỗ trợ thuộc linh sao? Chẳng phải họ cảm thấy cuộc sống thật mệt mỏi sao? Gốc rễ của tất cả những điều này là gì? Câu trả lời nằm trong những lời Đức Chúa Trời. Các người thực hiện những bốn phận này nhằm mang lại hiệu quả này; hướng dẫn sự suy nghĩ của họ, hướng dẫn họ tìm kiếm Đức Chúa Trời, tìm kiếm con đường đúng, tìm kiếm Đấng Tạo Hóa, và chấp nhận, vâng phục, hiểu và biết quyền tối thượng và những sự sắp xếp của Đấng Tạo Hóa. Chỉ theo cách này họ mới hiểu mình đang sống vì điều gì, giá trị và ý nghĩa của cuộc sống của họ, và cách họ nên sống. Do đó, khi các người thực hiện bốn phận của mình, các người phải cầu nguyện và gắng sức gấp đôi; tận tâm, không lười biếng; và thông công cùng nhau thường xuyên hơn, hành động theo các nguyên tắc. Khi Đức Chúa Trời tạo ra nhân loại này, có một kế hoạch quản lý. Suốt vài ngàn năm qua, nhân loại này không có trách nhiệm hay sự ủy nhiệm đáng kể nào để làm chứng cho Đấng Tạo Hóa, và công tác Đức Chúa Trời đã làm giữa nhân loại tương đối kín đáo và đơn giản. Tuy nhiên, trong thời kỳ sau rốt, sự việc khác đi – các người mang một trách nhiệm đáng kể! Đáng kể theo cách nào? Ngoài loan truyền lời Đức Chúa Trời, điều quan trọng hơn nữa là các người làm chứng cho Đấng Tạo Hóa với mỗi một con người thọ tạo. Hơn nữa, người cũng phải đưa mỗi một con người thọ tạo đã nghe Phúc Âm của Đức Chúa Trời đến trước Đấng Tạo Hóa, để họ có thể hiểu tại sao Ngài tạo nên nhân loại và rằng, là một con người thọ tạo, họ nên trở về trước Đấng Tạo Hóa và chấp nhận quyền tối thượng, những sự dàn xếp và sắp đặt của Ngài. Người có thể đạt được điều này đơn thuần bằng cách nhảy múa hay hát thánh ca không? Việc đơn thuần thực hiện một phương diện của công việc là không đủ. Người phải dùng nhiều biện pháp và hình thức khác nhau để làm chứng cho những việc làm của Đấng Tạo Hóa, và cho quyền tối thượng và những sự sắp xếp của Đấng Tạo Hóa. Theo cách này, người rồi sẽ có thể đưa nhiều người đến trước Đấng Tạo Hóa hơn nữa, để họ có thể chấp nhận và vâng phục quyền tối thượng cùng những sự sắp đặt của Ngài.

Trích từ “Chỉ bằng cách làm tròn bốn phận của một vật thọ tạo thì cuộc đời của một người mới có giá trị”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Vương quốc Một Nghìn năm đã đến

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Các người đã thấy, Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành công tác gì trong nhóm người này chưa? Đức Chúa Trời đã từng phán rằng, dù ở Vương quốc Một Nghìn năm, con người vẫn phải theo lời phán của Ngài mà tiến về phía trước, và trong tương lai, lời phán của Đức Chúa Trời sẽ vẫn còn trực tiếp hướng dẫn cuộc sống của con người tại xứ Ca-na-an xinh đẹp. Khi Mô-i-se ở đồng vắng, Đức Chúa Trời đã hướng dẫn và phán dạy trực tiếp với ông. Từ thiên đàng, Đức Chúa Trời đã ban thức ăn, nước uống, và ma-na cho con người thường thức, và ngày nay vẫn thế: Đức Chúa Trời đã đích thân ban xuống đồ ăn và thức uống cho con người thường thức, và đã đích thân giáng những sự rửa sả để hành phạt con người. Như vậy, mỗi bước trong công tác của Ngài đều được đích thân Đức Chúa Trời thực hiện. Ngày nay, con người tìm kiếm sự xây dựng của các sự kiện, họ tìm kiếm các dấu kỳ và phép lạ, và khả năng là tất cả những kẻ như thế sẽ bị vứt bỏ, vì công tác của Đức Chúa Trời đang ngày càng trở nên thực tế. Không ai biết Đức Chúa Trời đã giáng xuống từ trời, họ cũng không nhận ra Đức Chúa Trời đã ban xuống thức ăn và thuốc bổ từ trời – thế nhưng, Đức Chúa Trời thật sự hiện hữu, và những cảnh tượng sôi động của Vương quốc Một Nghìn năm mà con người tưởng tượng cũng chính là những lời phán của đích thân Đức Chúa Trời. Đây là sự thật, và chỉ đây mới được gọi là trị vì cùng Đức Chúa Trời trên đất. Trị vì cùng Đức Chúa Trời trên đất ám chỉ xác thịt. Những gì không thuộc về xác thịt thì không tồn tại trên đất, và do đó, tất cả những ai tập trung vào việc đi đến tầng trời thứ ba đều hoài công vô ích. Một ngày nào đó, khi cả vũ trụ này quay về với Đức Chúa Trời, tâm điểm công tác của Ngài khắp vũ trụ sẽ đi theo lời phán của Ngài; ở những nơi khác, một số người sẽ sử dụng điện thoại, một số người sẽ đi máy bay, một số người sẽ đi tàu biển, và một số người sẽ dùng tia laser để nhận lấy lời phán của Đức Chúa Trời. Mọi người sẽ tôn thờ và khao khát, tất cả họ sẽ đều đến gần Đức Chúa Trời, và tập hợp lại về phía Đức Chúa Trời, và tất cả sẽ đều thờ phượng Đức Chúa Trời – và đây hết thảy sẽ là những việc làm của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ lấy điều này! Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ không bao giờ bắt đầu lại ở một nơi nào khác. Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành việc này: Ngài sẽ làm cho tất cả mọi người khắp vũ trụ đến trước Ngài và thờ phượng Đức Chúa Trời trên đất, công tác của Ngài ở những nơi khác sẽ dừng lại, và con người sẽ buộc phải tìm kiếm con đường thật. Điều đó sẽ giống như Giô-sép vậy: Mọi người đến với ông để xin thức ăn, sắp mình xuống trước ông, vì ông có thức ăn. Để tránh khỏi nạn đói, con người sẽ buộc phải tìm con đường thật. Toàn bộ cộng đồng tôn giáo sẽ phải chịu nạn đói nghiêm trọng, và chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới là nguồn nước sống, sở hữu nguồn nước vô tận cung cấp cho con người tận hưởng, và con người sẽ đến và nương tựa vào Ngài. Đó sẽ là lúc các việc làm của Đức Chúa Trời được tiết lộ và Đức Chúa Trời được tôn vinh; tất cả mọi người trong khắp vũ trụ sẽ thờ phụng “con người” tầm thường này. Chẳng phải đây sẽ là ngày vinh quang của Đức Chúa Trời hay sao? Một ngày nào đó, những mục sư cao tuổi sẽ gửi điện tín tìm kiếm nước từ nguồn nước sống. Họ dẫu già, nhưng họ vẫn sẽ đến để thờ phụng người này, người họ đã từng khinh miệt. Họ sẽ chính

miệng công nhận Ngài và sẽ tin tưởng Ngài bằng tấm lòng họ – chẳng phải đây là một dấu kỳ và một phép lạ hay sao? Lúc toàn bộ vương quốc cùng hân hoan sẽ là ngày hiển vinh của Đức Chúa Trời, và bất kỳ ai đến với các ngươi, và bất kỳ ai nhận tin lành của Đức Chúa Trời đều sẽ được Đức Chúa Trời ban phước, và những quốc gia, dân tộc làm như vậy sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và chăm sóc. Phương hướng cho tương lai sẽ là: Những ai có được lời phán từ miệng Đức Chúa Trời sẽ có con đường để bước đi trên đất, và dù là doanh nhân hay nhà khoa học, nhà giáo dục hay nhà tư bản công nghiệp, những ai không có lời của Đức Chúa Trời sẽ khó mà đi dù chỉ một bước, và sẽ buộc phải tìm kiếm con đường thật. Đây là ý nghĩa của câu: “Có lẽ thật, ngươi sẽ đi khắp thế gian; không có lẽ thật, ngươi sẽ chẳng đi đến đâu”. Sự thật là: Đức Chúa Trời sẽ sử dụng Con Đường (nghĩa là tất cả những lời của Ngài) để chỉ huy toàn thể vũ trụ, thống trị và chinh phục nhân loại. Con người lúc nào cũng hy vọng một sự thay đổi lớn trong phương thức Đức Chúa Trời làm việc. Nói thẳng ra, chính thông qua lời mà Đức Chúa Trời kiểm soát con người, và ngươi phải làm theo những gì Ngài phán dù ngươi có muốn hay không; đây là một sự thật khách quan, và tất cả phải vâng theo, và vì vậy, nó cũng không thể bị lay chuyển và phải được tất cả mọi người biết đến.

Đức Thánh Linh ban cho con người cảm giác. Sau khi đọc những lời của Đức Chúa Trời, trong lòng, mọi người cảm thấy vững vàng và bình an, trong khi những ai không có được những lời của Đức Chúa Trời thì cảm thấy trống rỗng. Đó là quyền năng của lời Đức Chúa Trời. Con người phải đọc chúng, và sau khi đọc xong, họ được nuôi dưỡng, và họ không thể nào chịu được nếu không có những lời đó. Điều đó giống như khi con người dùng thuốc phiện vậy: Nó cho họ sức mạnh, và không có nó, họ cảm thấy sức hút mãnh liệt của nó, và không có sức mạnh. Đó là xu hướng giữa vòng con người ngày nay. Việc đọc lời của Đức Chúa Trời ban cho họ sức mạnh. Nếu họ không đọc những lời đó, họ sẽ cảm thấy uể oải, nhưng sau khi đọc, họ ngay lập tức ra khỏi “giường bệnh” của mình. Đây là sự thể hiện quyền năng của lời Đức Chúa Trời và sự cai trị của Đức Chúa Trời trên đất. Có một số người muốn rời đi, hay đã trở nên mệt mỏi với các công tác của Đức Chúa Trời. Dù thế nào đi nữa, họ cũng không thể tách khỏi lời của Đức Chúa Trời; dù cho họ có yếu đuối như thế nào đi nữa, họ vẫn phải sống theo lời của Đức Chúa Trời, và dù cho họ có dấy loạn ra sao, họ cũng không dám rời xa lời của Đức Chúa Trời. Khi lời của Đức Chúa Trời thật sự cho thấy sức mạnh của chúng là khi Đức Chúa Trời cai trị và sử dụng quyền năng; đây là cách Đức Chúa Trời làm việc. Suy cho cùng, đây là phương cách Đức Chúa Trời làm việc, và không ai rời bỏ nó được. Lời của Đức Chúa Trời sẽ lan truyền giữa vô số gia đình, họ sẽ biết đến tất cả những lời này, và chỉ khi đó, công tác của Ngài mới lan rộng khắp toàn vũ trụ. Nghĩa là, nếu công tác của Đức Chúa Trời lan rộng khắp toàn vũ trụ, thì lời của Đức Chúa Trời phải được lan truyền. Vào ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời, những lời của Đức Chúa Trời sẽ cho thấy quyền năng và thẩm quyền của chúng. Từng lời một của Ngài từ thuở xa xưa cho đến ngày nay sẽ được hoàn thành và sẽ xảy ra. Bằng cách này,

vinh hiển sẽ đến với Đức Chúa Trời trên đất – nghĩa là, lời Ngài sẽ ngự trị trên đất. Tất cả những kẻ gian ác sẽ bị hành phạt bởi lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, tất cả những ai công chính sẽ được ban phước bằng lời được phán ra từ miệng Ngài, và tất cả sẽ được thiết lập và làm cho trọn vẹn bởi lời được phán ra từ miệng Ngài. Ngài sẽ không thể hiện bất kỳ dấu kỳ hay phép lạ nào; tất cả sẽ được hoàn thành bằng lời của Ngài, và lời của Ngài sẽ tạo ra sự thật. Mọi người trên đất sẽ ca tụng lời của Đức Chúa Trời, dù người lớn hay trẻ nhỏ, nam hay nữ, già hay trẻ, tất cả mọi người đều sẽ quy phục dưới lời của Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, cho phép con người nhìn thấy những lời này trên đất, sống động và như thật. Đây là ý nghĩa cho việc Lời trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời đã đến trái đất chủ yếu là để hoàn thành việc “Lời trở nên xác thịt”, nghĩa là, Ngài đã đến để lời của Ngài có thể được cất lên từ xác thịt (không giống với thời của Môi-se trong Cự Uớc, khi tiếng Đức Chúa Trời đã phán ra trực tiếp từ trời). Sau đó, hết thảy lời Ngài sẽ được ứng nghiệm trong Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm, chúng sẽ trở thành các sự kiện hữu hình trước mắt con người, và mọi người sẽ tận mắt nhìn thấy chúng không chút sai khác. Đây là ý nghĩa tối thượng của sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Nghĩa là, công tác của Thần được hoàn thành thông qua xác thịt, và thông qua lời. Đây là ý nghĩa thật sự của “Lời trở nên xác thịt” và “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”. Chỉ Đức Chúa Trời mới có thể phán ra ý muốn của Thần, và chỉ Đức Chúa Trời trong xác thịt mới có thể phán thay cho Thần được; lời của Đức Chúa Trời được làm rõ qua Đức Chúa Trời nhập thể, và mọi người khác đều được chỉ dẫn bởi những lời này. Không ai được miễn trừ, tất cả đều tồn tại trong phạm vi này. Chỉ từ những lời phán này mà con người mới có thể trở nên có nhận thức; những ai không có được theo cách này đều đang nằm mơ giữa ban ngày nếu họ nghĩ mình có thể có được những lời phán này từ trời. Đó là thẩm quyền được thể hiện trong xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, làm cho tất cả đều hoàn toàn vững tin vào nó. Ngay cả những chuyên gia khả kính và những mục sư sùng đạo nhất cũng không thể nói được những lời này. Tất cả họ đều phải quy phục dưới những lời này, và không ai có thể tạo ra một khởi đầu nào khác. Đức Chúa Trời sẽ sử dụng lời để chinh phục vũ trụ. Ngài sẽ không làm điều này bằng xác thịt nhập thể của Ngài, mà bằng cách sử dụng lời phán từ môi miệng của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để chinh phục tất cả con người trong toàn vũ trụ; chỉ đây mới là Lời trở nên xác thịt, và chỉ đây mới là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt. Có lẽ, đối với con người, có vẻ như Đức Chúa Trời chưa làm được nhiều công tác – nhưng Đức Chúa Trời chỉ cần phán lời Ngài, và họ sẽ hoàn toàn được thuyết phục và kính sợ. Không có sự thật, con người kêu la và hò hét; với lời của Đức Chúa Trời, họ trở nên im lặng. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ hoàn thành điều này vì đây là kế hoạch từ lâu của Đức Chúa Trời: hoàn thành việc Lời đến trên đất. Thật ra, Ta không cần phải giải thích – sự đến của Vương quốc Một Nghìn năm trên đất chính là sự đến của lời của Đức Chúa Trời trên đất. Sự hiện xuống của Giê-ru-sa-lem mới từ trời chính là sự đến của lời Đức Chúa Trời để sống giữa con người, để đồng hành

cùng mọi hành động, và tất cả những suy nghĩ sâu kín nhất của con người. Đây cũng là điều mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành, và đây là vẻ đẹp của Vương quốc Một Nghìn năm. Đây là kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã đặt ra: Lời của Ngài sẽ xuất hiện trên đất trong một nghìn năm, và chúng sẽ thể hiện tất cả mọi việc làm của Ngài, và hoàn thành tất cả các công tác của Ngài trên đất, sau đó, giai đoạn này của nhân loại sẽ đi đến hồi kết.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

V. Nguyên tắc nhận biết từng loại người, sự vật và sự việc

98. Nguyên tắc nhận biết một người có công tác của Đức Thánh Linh hay không

(1) Hãy xem liệu một người có thể chấp nhận bị phán xét và hành phạt, tía sửa và xử lý, cũng như trải qua những sự thử luyện và tinh luyện trong lời Đức Chúa Trời hay không; liệu họ có khả năng thực sự hiểu bản thân mình hay không; và liệu họ có thật lòng ăn năn hay chưa;

(2) Hãy xem liệu mối quan hệ của một người với Đức Chúa Trời có bình thường hay không; họ có tôn kính và đầu phục Ngài hay không; họ có thực sự tương giao với Ngài hay không;

(3) Hãy xem liệu một người có thực hiện bổn phận của mình một cách hiệu quả và hành động theo nguyên tắc hay không; liệu họ có thể thực hành lẽ thật hay không; họ có tình yêu thương thật sự dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình hay không;

(4) Hãy xem liệu có sự sáng mới trong việc một người ăn uống lời Đức Chúa Trời hay không; liệu họ có thể bày tỏ sự hiểu biết thực tế về lẽ thật hay không; và quan điểm của họ về mọi việc và tâm tính sống của họ có trải qua bất kỳ sự chuyển hóa nào hay không.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của Đức Thánh Linh là một dạng hướng dẫn chủ động và khai sáng tích cực. Nó không cho phép mọi người thụ động. Nó đem đến cho họ sự an ủi, cho họ đức tin và quyết tâm, cũng như giúp họ theo đuổi để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Khi Đức Thánh Linh làm việc, mọi người có thể chủ động bước vào, họ không thụ động hay bị ép buộc, mà tự mình hành

động. Khi Đức Thánh Linh làm việc, con người vui mừng và sẵn lòng, sẵn sàng vâng lời và vui vẻ hạ mình. Mặc dù họ đau khổ và mỏng manh bên trong, nhưng họ có quyết tâm hợp tác; họ chịu khổ một cách vui vẻ, họ có thể vâng lời, và họ không bị ô uế bởi ý muốn của con người, không bị ô uế bởi tư tưởng của con người, và chắc chắn họ không bị ô uế bởi những ham muốn và động cơ của con người. Khi con người trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, họ đặc biệt thánh khiết ở bên trong. Những ai sở hữu công tác của Đức Thánh Linh sống bày tỏ ra tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và tình yêu dành cho các anh chị em mình; họ vui thích những điều làm Đức Chúa Trời vui thích và ghét những điều Đức Chúa Trời ghét. Những người được công tác của Đức Thánh Linh chạm đến có một nhân tính bình thường, và họ thường xuyên theo đuổi lẽ thật cũng như có được nhân tính. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, tình trạng của họ trở nên ngày càng tốt hơn, nhân tính của họ trở nên ngày càng bình thường hơn, và cho dù một vài sự hợp tác của họ có thể là ngốc nghếch, nhưng những động cơ của họ là đúng đắn, sự bước vào của họ là tích cực, họ không cố làm gián đoạn, và trong họ không có ác ý. Công tác của Đức Thánh Linh bình thường và thực tế, Đức Thánh Linh làm việc trong con người theo những quy tắc đời thường của con người, và Ngài thực hiện việc khai sáng và hướng dẫn trong con người tùy theo sự theo đuổi thực sự của người bình thường. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, Ngài hướng dẫn và khai sáng họ theo nhu cầu của con người bình thường. Ngài chu cấp cho họ theo nhu cầu của họ, Ngài tích cực hướng dẫn và khai sáng cho họ tùy theo những gì họ còn thiếu, và tùy theo những thiếu sót của họ. Công tác của Đức Thánh Linh là để khai sáng và hướng dẫn con người trong đời thực; chỉ khi họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong cuộc sống thực tế, thì họ mới có thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu trong đời sống hàng ngày, con người ở trong trạng thái tích cực và có một đời sống thuộc linh bình thường, thì họ sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Trong trạng thái như thế, khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, họ có đức tin; khi họ cầu nguyện, họ được soi dẫn; khi họ đối diện với chuyện gì đó, họ không thụ động; và khi mọi chuyện xảy ra, họ có thể nhìn thấy bài học trong những chuyện mà Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải học đó. Họ không thụ động hay yếu đuối, và dù họ gặp khó khăn thực sự, nhưng họ sẵn sàng vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi trạng thái của con người bình thường, thì đời sống thuộc linh và đời sống trong xác thịt của họ bình thường và lý trí của họ bình thường, có lẽ lối. Khi họ ở trong trạng thái này, những gì họ trải nghiệm và nhận biết bên trong họ nói chung có thể nói là đến từ việc được Đức Thánh Linh chạm đến (có được sự thông sáng hoặc một vài kiến thức đơn giản khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, hoặc trung tín trong một số việc, hoặc có sức mạnh để yêu mến Đức Chúa Trời trong một số

việc – tất cả những điều này đều đến từ Đức Thánh Linh). Công tác của Đức Thánh Linh trong con người thì đặc biệt bình thường; con người không có khả năng cảm nhận nó, và nó dường như đến thông qua chính con người, mặc dù, thật ra nó là công tác của Đức Thánh Linh. Trong cuộc sống hàng ngày, Đức Thánh Linh thực hiện cả công tác lớn lẫn nhỏ trong mọi người, và chỉ có mức độ của công tác này là khác nhau. Một vài người có tố chất tốt, họ hiểu mọi việc nhanh chóng, và sự khai sáng của Đức Thánh Linh đặc biệt lớn lao bên trong họ. Trong khi đó, một vài người có tố chất kém, họ mất nhiều thời gian hơn để hiểu mọi việc, nhưng Đức Thánh Linh chạm đến họ ở bên trong và họ cũng có thể đạt được sự trung tín với Đức Chúa Trời – Đức Thánh Linh làm việc trong tất cả những ai theo đuổi Đức Chúa Trời. Trong cuộc sống hàng ngày, khi mọi người không chống đối, hoặc phản nghịch Đức Chúa Trời, không làm những việc trái với sự quản lý của Đức Chúa Trời và không can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời, thì trong từng người họ, Thần của Đức Chúa Trời đều làm việc ở mức độ nhiều hơn hay ít hơn; Ngài chạm đến họ, khai sáng họ, ban cho họ đức tin, ban cho họ sức mạnh, và cảm thúc họ để họ bước vào một cách chủ động, không biếng nhác hay ham muốn sự vui thú của xác thịt, sẵn sàng thực hành lẽ thật, và khao khát lời của Đức Chúa Trời. Hết thấy điều này là công tác đến từ Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Thánh Linh làm việc để khai sáng con người, Ngài thường ban cho họ kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, về sự bước vào thực sự và tình trạng thực sự của họ. Ngài cũng cho phép họ hiểu được những ý định cấp bách của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với con người ngày hôm nay, để họ có quyết tâm hy sinh mọi thứ nhằm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, yêu kính Đức Chúa Trời ngay cả khi họ gặp phải sự bắt bớ và nghịch cảnh, và đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời cho dù điều đó có nghĩa là đổ máu của mình hoặc hy sinh mạng sống của mình, và làm như vậy mà không hối tiếc. Nếu người có loại quyết tâm này, điều đó có nghĩa là người có sự cảm thúc và công tác của Đức Thánh Linh – nhưng hãy biết rằng người không có được những sự cảm thúc như thế trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Tỉnh táo tại những buổi họp mặt khi người cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời, người có thể cảm thấy vô cùng cảm động và được khích lệ. Thật mới mẻ và tươi mới khi những người khác chia sẻ ít thông công về kinh nghiệm và sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời, và lòng người hoàn toàn được trong sạch và tươi sáng. Đây toàn bộ là công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà lãnh đạo và Đức Thánh Linh ban cho người sự khai sáng và sự soi sáng đặc biệt khi người xuống hội thánh để làm việc, ban cho người sự thông hiểu về những vấn đề còn tồn tại trong hội thánh, cho phép người biết cách chia sẻ thông công về lẽ thật để giải quyết chúng, khiến người cực kỳ đứng đắn, có trách nhiệm và nghiêm túc trong công việc của mình, thì tất cả điều này là công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Sự thực hành (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì thỉnh thoảng việc có được công tác của Đức Thánh Linh xảy đến, tuy nhiên sự hiện diện của Đức Thánh Linh là gần như liên tục. Miễn là lý trí và tư duy của con người vẫn bình thường, và miễn là trạng thái của họ vẫn bình thường, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ ở cùng họ. Khi lý trí và tư duy của con người không bình thường, thì nhân tính của họ không bình thường. Vào thời điểm này, nếu công tác của Đức Thánh Linh đang ở trong người, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ ở cùng người. Nhưng nếu Đức Thánh Linh đang ở cùng người, thì không có nghĩa là Đức Thánh Linh chắc chắn đang làm việc trong người, bởi Đức Thánh Linh làm việc vào những thời điểm đặc biệt. Việc có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh chỉ có thể duy trì sự tồn tại bình thường của con người, tuy nhiên Đức Thánh Linh chỉ làm việc vào những thời điểm nhất định. Ví dụ, nếu người là một người dẫn dắt hay một người làm công, khi người chăm tưới và cung cấp dưỡng chất cho hội thánh, thì Đức Thánh Linh sẽ khai sáng người với những lời nào đó có tính cách gây dựng người khác và có thể giải quyết một số vấn đề thực tế của anh chị em người – vào những lúc như thế, Đức Thánh Linh đang làm việc. Thỉnh thoảng, khi người đang ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh khai sáng người với những lời nào đó đặc biệt liên quan đến những kinh nghiệm của riêng người, cho phép người hiểu rõ hơn về trạng thái của chính mình; thì đây cũng là công tác của Đức Thánh Linh. Thỉnh thoảng, khi Ta phán, các người lắng nghe và có thể đánh giá trạng thái của chính mình dựa trên những lời của Ta, và đôi khi các người được cảm động và thôi thúc; tất cả những điều này là công tác của Đức Thánh Linh. Một vài người nói rằng Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ. Điều này là không thể. Nếu họ nói rằng Đức Thánh Linh luôn ở cùng họ, thì điều đó sẽ thực tế hơn. Nếu họ nói rằng sự tư duy và lý trí của họ luôn bình thường, thì điều đó cũng thực tế, và sẽ cho thấy rằng Đức Thánh Linh ở cùng họ. Nếu họ nói Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ, rằng họ được khai sáng bởi Đức Chúa Trời và được cảm động bởi Đức Thánh Linh trong từng giây phút, và lúc nào cũng đạt được kiến thức mới, thì điều này không bình thường chút nào! Điều này hoàn toàn siêu nhiên! Không một chút nghi ngờ, những kẻ như thế là những tà ma!

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả những ai được Thần của Đức Chúa Trời hướng dẫn và những ai đã được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa đều sở hữu công tác của Đức Chúa Trời, điều cho thấy lời Đức Chúa Trời và tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã bén rễ trong họ. Một vài người nói: “Tôi không cầu nguyện tha thiết như bạn, tôi cũng không được Đức Chúa Trời cảm hóa nhiều; đôi khi – lúc tôi suy ngẫm và cầu nguyện – tôi cảm thấy Đức Chúa Trời thật đáng mến, và lòng tôi được Đức Chúa Trời cảm hóa.” Không gì quan trọng hơn tấm lòng của con người. Khi tấm lòng người đã hướng về Đức Chúa

Trời, toàn bộ con người của người sẽ hướng về Đức Chúa Trời, và khi đó tâm lòng người sẽ được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa. Phần lớn các người đã có một kinh nghiệm như thế – chỉ là bề dày kinh nghiệm của các người không giống nhau. Một vài người nói: “Tôi không cầu nguyện dài, tôi chỉ lắng nghe sự tương giao của những người khác và sức mạnh trời dậy trong tôi”. Điều này cho thấy người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa ở bên trong. Những người được Đức Chúa Trời cảm hóa bên trong được soi dẫn khi họ nghe sự tương giao của những người khác; nếu tâm lòng của một người vẫn không hề lay động khi nghe những lời soi dẫn, thì điều này chứng tỏ công tác của Đức Thánh Linh không ở trong họ. Không có sự khao khát nào bên trong họ, chứng tỏ họ không có quyết tâm, và vì thế họ không có công tác của Đức Thánh Linh. Nếu một người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa, họ sẽ có phản ứng khi nghe những lời của Đức Chúa Trời; nếu họ chưa được Đức Chúa Trời cảm hóa, thì họ không can dự đến những lời của Đức Chúa Trời, họ không có liên quan gì đến chúng, và họ không có khả năng được khai sáng. Những ai đã nghe những lời của Đức Chúa Trời và không có phản ứng nào là những người chưa được Đức Chúa Trời cảm hóa – họ là những người không có công tác của Đức Thánh Linh. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự sáng mới đều được cảm hóa, và sở hữu công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Một số người có thể cảm thấy chán ngán khi đọc lời Đức Chúa Trời, đó không phải là một trạng thái bình thường. Điều bình thường là không bao giờ trở nên chán ngán khi đọc những lời của Đức Chúa Trời, luôn khao khát chúng và luôn thấy những lời của Đức Chúa Trời là tốt đẹp. Đây là cách một người đã thực sự bước vào việc ăn uống lời Đức Chúa Trời. Khi người cảm thấy những lời của Đức Chúa Trời quá thực tế và chính xác là những gì con người nên bước vào; khi người cảm thấy những lời của Ngài vô cùng bổ ích và có lợi cho con người, và chúng là sự chu cấp cho sự sống của con người – thì chính Đức Thánh Linh đã mang lại cho người cảm giác này, và chính Đức Thánh Linh đã cảm thúc người. Điều này chứng tỏ Đức Thánh Linh đang hoạt động bên trong người và Đức Chúa Trời đã không quay lưng lại với người. Một số người, khi thấy Đức Chúa Trời luôn phán dạy, trở nên chán ngán những lời của Ngài và nghĩ rằng họ có đọc chúng hay không cũng không có hậu quả gì – đó không phải là một tình trạng bình thường. Họ thiếu một tâm lòng khao khát bước vào hiện thực, và những người như thế không khao khát cũng như không xem trọng việc được hoàn thiện. Bất kỳ khi nào người thấy mình không khao khát lời Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy người không ở trong tình trạng bình thường. Trong quá khứ, liệu Đức Chúa Trời có quay lưng lại với người hay không có thể được xác định bằng việc người có cảm thấy bình yên bên trong hay không, và người có trải nghiệm cảm giác vui hưởng hay không. Giờ đây, điều cốt lõi là người có

khao khát lời Đức Chúa Trời hay không, lời Ngài có là hiện thực của người hay không, người có trung tín hay không, và người có khả năng làm tất cả những gì có thể cho Đức Chúa Trời hay không. Nói cách khác, con người được phán xét bởi hiện thực của lời Đức Chúa Trời. ... Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều, người cần làm hết sức để ăn uống lời Ngài, và rồi, tự lúc nào không hay, người sẽ bắt đầu hiểu, và Đức Thánh Linh sẽ khai sáng cho người lúc nào không hay. Khi Đức Thánh Linh khai sáng con người, thường thì con người không hề hay biết. Ngài khai sáng và hướng dẫn người khi người khao khát và tìm kiếm. Nguyên tắc Đức Thánh Linh hoạt động tập trung vào lời của Đức Chúa Trời mà người ăn uống. Tất cả những ai không coi trọng lời Đức Chúa Trời và luôn có thái độ khác với lời Ngài – trong suy nghĩ mù mịt của mình, họ tin rằng không có gì quan trọng dù họ có đọc lời Ngài hay không – đều là những người không sở hữu hiện thực. Không thể nhìn thấy công tác của Đức Thánh Linh hay sự khai sáng của Ngài trong những người như thế. Những người như thế này chỉ đơn thuần trôi xuôi theo, là những kẻ giả vờ mà không có phẩm chất thực sự, giống như ông Nanguo trong truyện ngụ ngôn.^[a]

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi trạng thái của con người không bình thường, thì họ bị Đức Thánh Linh từ bỏ; trong tâm trí, họ dễ phàn nàn, động cơ của họ sai trái, họ biếng nhác, họ ham muốn xác thịt, và lòng họ phản nghịch lại lẽ thật. Hết thấy điều này đến từ Sa-tan. Khi điều kiện của con người không bình thường, khi bên trong họ tối tăm và đã đánh mất lý trí bình thường, bị Đức Thánh Linh từ bỏ, và không thể cảm nhận Đức Chúa Trời ở trong chính mình, thì đây là lúc Sa-tan đang làm việc trong họ. Nếu con người luôn luôn có sức mạnh bên trong mình và luôn luôn yêu mến Đức Chúa Trời, thì nói chung, khi mọi việc xảy đến với họ, những việc đó đến từ Đức Thánh Linh, và bất kỳ ai họ gặp gỡ, cuộc gặp gỡ đó cũng là kết quả của những sắp đặt bởi Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là, khi người ở trong điều kiện bình thường, khi người đang ở trong công tác lớn lao của Đức Thánh Linh, thì Sa-tan không thể làm người dao động. Dựa trên nền tảng này, có thể nói rằng mọi việc đều đến từ Đức Thánh Linh, và mặc dù người có thể có những suy nghĩ không đúng, nhưng người có thể từ bỏ chúng và không làm theo chúng. Hết thấy điều này đến từ công tác của Đức Thánh Linh. Sa-tan xen vào trong những tình huống nào? Sa-tan dễ dàng để làm việc trong người khi điều kiện của người không bình thường, khi người chưa được Đức Chúa Trời chạm đến và không có công tác của Đức Chúa Trời, khi người khô khan và cần cỗi bên trong, khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhưng không nắm bắt được gì, và khi người ăn uống lời của Đức Chúa Trời nhưng không được khai sáng hay soi sáng. Nói cách khác, khi người đã bị Đức Thánh Linh từ bỏ và người không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời, thì nhiều điều xảy ra với người đến từ sự cám dỗ của Sa-tan. Khi Đức Thánh Linh làm việc, Sa-tan cũng đang làm việc trong suốt thời gian đó. Đức Thánh Linh chạm đến

bên trong con người, trong khi cùng lúc Sa-tan can thiệp vào con người. Tuy nhiên, công tác của Đức Thánh Linh chiếm thế thượng phong, và những ai có điều kiện bình thường có thể chiến thắng; đây là chiến thắng của công tác của Đức Thánh Linh đối với công tác của Sa-tan. Trong khi Đức Thánh Linh làm việc, tâm tính bại hoại vẫn tồn tại bên trong con người; tuy nhiên, trong quá trình công tác của Đức Thánh Linh, con người dễ dàng phát hiện và nhận ra sự phản nghịch, những động cơ và sự ô tạp của họ. Chỉ khi đó, con người mới cảm thấy ân hận và trở nên sẵn lòng ăn năn. Như thế, những tâm tính phản nghịch và bại hoại của họ dần được rũ bỏ trong công tác của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Thánh Linh thì đặc biệt bình thường; khi Ngài làm việc trong con người, họ vẫn còn gặp rắc rối, họ vẫn khóc lóc, họ vẫn đau khổ, họ vẫn yếu đuối và vẫn còn nhiều điều chưa rõ ràng đối với họ, tuy nhiên trong trạng thái này, họ có thể ngăn mình không thoái lui, và họ có thể yêu mến Đức Chúa Trời, và mặc dù họ than khóc và đau buồn, nhưng họ vẫn có thể ca ngợi Đức Chúa Trời; công tác của Đức Thánh Linh thì đặc biệt bình thường, không có một chút gì siêu nhiên. Hầu hết mọi người tin rằng, ngay sau khi Đức Thánh Linh bắt đầu làm việc, những sự thay đổi xảy ra trong trạng thái của con người và những điều thiết yếu với họ bị loại bỏ. Những niềm tin như thế là sai lầm. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, những điều thụ động của con người vẫn còn đó và vóc giạc của họ vẫn như cũ, nhưng họ có được sự soi sáng và khai sáng của Đức Thánh Linh và vì thế, trạng thái của họ trở nên chủ động hơn, điều kiện bên trong họ trở nên bình thường, và họ thay đổi nhanh chóng.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đôi khi Đức Chúa Trời ban cho người một loại cảm giác nhất định, một cảm giác khiến người mất đi sự vui thích bên trong và mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, để rồi người bị nhấn chìm trong sự tối tăm. Đây là một loại tình luyện. Người cứ làm điều gì, là luôn hỏng điều đó, hoặc người đi vào ngõ cụt. Đây là sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Đôi lúc, khi người làm điều gì đó bất tuân và phản nghịch với Đức Chúa Trời, không ai khác có thể biết về điều đó – nhưng Đức Chúa Trời biết. Ngài sẽ không tha cho người, và Ngài sẽ sửa dạy người. Công tác của Đức Thánh Linh vô cùng tỉ mỉ. Ngài rất cẩn thận quan sát mọi lời nói và hành động của mọi người, nhất cử, nhất động của họ, và mọi suy nghĩ, tư tưởng của họ hầu cho mọi người có thể đạt được nhận thức bên trong về những điều này. Người làm điều gì đó một lần và nó sai trật, người làm lại điều đó và nó vẫn sai trật, và dần dần người sẽ bắt đầu hiểu được công tác của Đức Thánh Linh. Qua nhiều lần bị sửa dạy, người sẽ biết phải làm gì để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và điều gì không phù hợp với ý muốn của Ngài. Cuối cùng, người sẽ có những phản hồi chính xác với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh từ bên trong. Đôi khi, người sẽ dấy loạn và người sẽ bị Đức Chúa Trời quở trách từ bên trong. Tất cả điều này đều đến từ sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Nếu người không trân trọng Đức Chúa Trời,

nếu người xem nhẹ công tác của Ngài, thì Ngài sẽ không để tâm đến người. Người càng xem trọng lời Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ càng khai sáng cho người. Ngay lúc này, một số người trong hội thánh có đức tin mù mờ và mơ hồ, và họ làm rất nhiều điều không phù hợp và hành động vô kỷ luật, và vì vậy, công tác của Đức Thánh Linh không thể được nhìn thấy rõ trong họ. Một số người bỏ lại sau lưng những bổn phận của mình để kiếm tiền, ra ngoài làm ăn mà không được sửa dạy; loại người đó thậm chí còn gặp nguy hiểm nhiều hơn. Họ không chỉ không có công tác của Đức Thánh Linh trong hiện tại, mà trong tương lai, họ sẽ khó để được hoàn thiện. Có nhiều người mà trong họ không thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh, và trong họ không thể thấy được sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Họ là những người không rõ về ý muốn của Đức Chúa Trời và là những người không biết công tác của Ngài.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Đôi khi, trong những tình cảnh bất thường, người mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời khi người cầu nguyện. Vào những lúc như thế thì việc cảm thấy sợ hãi là điều bình thường. Người nên bắt đầu tìm kiếm ngay lập tức. Nếu người không tìm kiếm, Đức Chúa Trời sẽ rời khỏi người, và người sẽ không có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh, và hơn nữa, không có được công tác của Đức Thánh Linh – trong một ngày, hai ngày, thậm chí một hoặc hai tháng. Trong những tình huống này, người trở nên vô cùng tê liệt và một lần nữa bị Sa-tan bắt giữ, đến mức người có khả năng làm đủ mọi chuyện. Người thêm muốn sự giàu có, lừa dối các anh chị em mình, xem phim và video, đánh bài, và thậm chí hút thuốc và uống rượu vô độ. Lòng của người đã lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, người đã bí mật đi theo con đường của riêng người, và người đã tùy tiện phán xét về công tác của Đức Chúa Trời. Trong một số trường hợp, mọi người lún sâu đến mức họ không cảm thấy xấu hổ hay ngượng ngùng khi phạm tội mang tính tình dục. Loại người này đã bị Đức Thánh Linh từ bỏ; thật ra, công tác của Đức Thánh Linh từ lâu đã không còn hiện diện trong một người như vậy. Người ta chỉ có thể thấy họ ngày càng lún sâu hơn trong sự bại hoại khi cánh tay tội lỗi ngày càng duỗi xa hơn. Cuối cùng, họ phải nhận sự tồn tại của con đường này và bị Sa-tan bắt giữ khi họ phạm tội. Nếu người phát hiện ra rằng người chỉ có sự hiện diện của Đức Thánh Linh, mà thiếu công tác của Đức Thánh Linh, thì người đã ở trong một tình huống nguy hiểm. Khi người thậm chí không thể cảm nhận được sự hiện diện của Đức Thánh Linh, thì người đang trên bờ vực của cái chết. Nếu người không ăn năn, thì người đã hoàn toàn trở lại với Sa-tan, và người sẽ nằm trong số những người bị loại bỏ. Vì vậy, khi người phát hiện ra rằng mình đang ở trong trạng thái chỉ có sự hiện diện của Đức Thánh Linh (người không phạm tội, người tự kiểm soát bản thân và người không làm gì ngang nhiên chống đối lại Đức Chúa Trời) nhưng

người thiếu công tác của Đức Thánh Linh (người không cảm nhận mình được cảm thúc khi người cầu nguyện, người không nhận được sự khai sáng hay soi sáng rõ rệt nào khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, người thờ ơ với việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, không bao giờ có bất kỳ sự tăng trưởng nào trong đời sống của người và từ lâu người đã mất đi sự soi sáng lớn lao) – vào những lúc như thế, người phải thận trọng hơn. Người không được nuông chiều bản thân, người không được tự tung tự tác nữa. Sự hiện diện của Đức Thánh Linh có thể biến mất bất kỳ lúc nào. Đây là lý do tại sao một tình huống như thế là rất nguy hiểm. Nếu người thấy mình trong kiểu trạng thái này thì hãy cố gắng xoay chuyển mọi thứ ngay khi người có thể. Trước tiên, người nên cầu nguyện ăn năn và cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng lòng thương xót của Ngài đối với người một lần nữa. Hãy cầu nguyện tha thiết hơn và lắng lòng để ăn uống lời Đức Chúa Trời nhiều hơn. Với nền tảng này, người phải dành nhiều thời gian hơn cho việc cầu nguyện; tăng gấp đôi nỗ lực của người trong việc ca hát, cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của người. Khi người yếu đuối nhất thì lòng người dễ bị Sa-tan chiếm hữu nhất. Khi điều đó xảy ra, lòng người bị lấy đi khỏi Đức Chúa Trời và trả lại cho Sa-tan, ngay lúc đó người không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Những lúc như vậy, việc có lại công tác của Đức Thánh Linh càng khó gấp bội. Tốt hơn là nên tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh khi Ngài vẫn còn ở cùng người, điều này sẽ cho phép Đức Chúa Trời ban thêm sự khai sáng của Ngài trên người và không khiến Ngài bỏ rơi người. Cầu nguyện, hát thánh ca, làm phận sự của người và ăn uống lời Đức Chúa Trời – hết thảy những điều này được thực hiện để Sa-tan không có cơ hội thực hiện công việc của nó và hầu cho Đức Thánh Linh có thể làm việc trong người.

Trích từ “Làm thế nào để bước vào trạng thái bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những hiệu quả nào đạt được bởi công tác của Đức Thánh Linh? Người có thể ngu dại, và người có thể không sáng suốt, nhưng Đức Thánh Linh chỉ cần làm việc và sẽ có đức tin trong người, cũng như người sẽ luôn luôn cảm thấy rằng người không thể yêu mến Đức Chúa Trời cho đủ. Người sẽ sẵn sàng hợp tác, cho dù những khó khăn phía trước có lớn đến đâu. Có những chuyện sẽ xảy ra với người và người sẽ không rõ chúng đến từ Đức Chúa Trời hay từ Sa-tan, nhưng người sẽ có thể chờ đợi, và người sẽ không thụ động hay chệnh mảng. Đây là công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Khi Đức Thánh Linh làm việc bên trong người, người vẫn gặp phải những khó khăn thực sự: Đôi khi người sẽ rơi nước mắt, và đôi khi sẽ có những thứ người không thể vượt qua, nhưng đây đều chỉ là một giai đoạn công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Mặc dù người đã không vượt qua được những khó khăn đó, và mặc dù lúc đó, người yếu đuối và đầy những lời phàn nàn, nhưng sau đó người vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời với một đức tin tuyệt đối. Sự thụ động của người không thể ngăn người có những sự trải nghiệm bình thường, và bất kể người khác có nói gì, và

người khác công kích người ra sao, người vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Trong khi cầu nguyện, người luôn luôn cảm thấy rằng trong quá khứ, người đã mắc nợ Đức Chúa Trời rất nhiều, và người quyết tâm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời cũng như từ bỏ xác thịt bất cứ khi nào người gặp lại những điều như thế. Sức mạnh này cho thấy công tác của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Đây là trạng thái bình thường của công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngay bây giờ, có một số người mà những tình trạng của họ liên tục cải thiện. Đức Thánh Linh càng hoạt động, họ càng đạt được sự tự tin; họ càng trải nghiệm, họ càng cảm nhận được lẽ mầu nhiệm thâm sâu trong công tác của Đức Chúa Trời. Bước vào càng sâu, họ càng hiểu nhiều hơn. Họ cảm thấy tình yêu của Đức Chúa Trời thật vĩ đại, họ cảm thấy vững vàng và được khai sáng bên trong bản thân mình. Họ có một sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời. Đây là những người mà Đức Thánh Linh đang hoạt động bên trong. Một số người nói: “Mặc dù không có những lời mới từ Đức Chúa Trời, tôi vẫn phải cố gắng đi sâu hơn vào lẽ thật, tôi phải sốt sắng với mọi thứ trong trải nghiệm thật của mình và bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời”. Đây là dạng người sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Mặc dù Đức Chúa Trời không lộ diện và ẩn khỏi mỗi người, và mặc dù Ngài không phán lời nào và có những lúc người ta trải nghiệm sự tinh luyện bên trong nào đó, nhưng Đức Chúa Trời vẫn chưa hoàn toàn rời bỏ con người. Nếu một người không thể duy trì lẽ thật mà họ nên thực hiện, họ sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Liệu con người có mưu cầu một cách sốt sắng không được quyết định bởi việc những người khác phán xét họ như thế nào hoặc những người xung quanh nhìn họ ra sao, mà bởi liệu Đức Thánh Linh có làm việc trên họ và họ đã có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh hay không. Hơn nữa, điều đó phụ thuộc vào việc tâm tính của họ có thay đổi hay không và vào việc họ đã có được chút hiểu biết nào về Đức Chúa Trời sau khi trải qua công tác của Đức Thánh Linh trong một giai đoạn nào đó hay không. Nếu Đức Thánh Linh làm việc trên một con người, thì tâm tính của người này sẽ dần dần thay đổi, và quan điểm của họ về việc tin vào Đức Chúa Trời sẽ dần dần trở nên rõ ràng hơn. Bất kể con người đi theo Đức Chúa Trời bao lâu, miễn là họ đã thay đổi, thì điều đó có nghĩa là Đức Thánh Linh đang làm việc trên họ. Nếu họ không thay đổi, thì điều đó có nghĩa là Đức Thánh Linh hiện không làm việc trên họ. Ngay cả khi những người này có tham gia hầu việc, thì động cơ khiến họ làm như vậy là mong muốn có được vận may. Chỉ thỉnh thoảng hầu việc không thể thay thế việc kinh qua một sự thay đổi trong tâm tính họ. Cuối cùng, họ sẽ vẫn bị hủy diệt, bởi trong vương quốc sẽ không cần những kẻ phục vụ, cũng sẽ không cần bất kỳ ai có tâm tính không thay

đổi để hầu việc những người đã được hoàn thiện và những người trung tín với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Nguyên bản không có cụm từ “trong truyện ngụ ngôn”.

99. Nguyên tắc nhận biết các câu chữ và giáo lý

(1) Câu chữ và giáo lý hoàn toàn là sản phẩm của những sự phân tích và diễn giải của con người về lời Đức Chúa Trời. Chúng rỗng tuếch và không thực tế, và về tổng thể, được liệt vào trong số các quan niệm và sự tưởng tượng của con người;

(2) Câu chữ và giáo lý nảy sinh từ tâm trí và suy nghĩ của con người. Chúng không có chút gì tương đương với sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và chúng cũng không thể cảm thúc và mang lại lợi ích cho mọi người;

(3) Câu chữ và giáo lý không hơn gì các phép tắc và những thứ bên ngoài. Chúng không có con đường thực hành và nguyên tắc của nó, và thay vì dẫn dắt con người đến sự giải thoát, thì chúng lại trói buộc họ;

(4) Những người thường xuyên thuyết giảng các câu chữ và giáo lý hoàn toàn không biết bản thân mình. Họ không thể thực hành lẽ thật, huống gì là đi đến hành động theo nguyên tắc.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác và lời của Đức Chúa Trời là nhằm tạo ra một sự thay đổi trong tâm tính của các người; mục tiêu của Ngài không chỉ đơn thuần là để khiến các người hiểu hoặc biết công tác và lời của Ngài. Điều đó là chưa đủ. Là một người có khả năng tiếp thu, nên các người không phải gặp khó khăn gì trong việc hiểu lời của Đức Chúa Trời, vì hầu hết lời Đức Chúa Trời đều được viết bằng ngôn ngữ loài người, và Ngài phán dạy rất rõ ràng. Ví dụ, các người hoàn toàn có khả năng học được những gì Đức Chúa Trời muốn các người hiểu và thực hành; đây là điều mà một người bình thường có khả năng tiếp thu phải có thể làm được. Cụ thể, những lời Đức Chúa Trời đang phán trong giai đoạn hiện nay là đặc biệt rõ ràng và minh bạch, và Đức Chúa Trời đang chỉ ra nhiều điều mà mọi người chưa cân nhắc đến cũng như đủ loại tình trạng khác nhau của con người. Lời của

Ngài là toàn tri, và rõ như ánh trăng rằm. Vì vậy hiện nay, mọi người hiểu được nhiều vấn đề; nhưng vẫn còn điều gì đó thiếu sót – đó là việc con người đưa lời của Ngài vào thực hành. Mọi người phải trải nghiệm tất cả các khía cạnh của lẽ thật một cách chi tiết, khám phá và tìm kiếm nó một cách chi tiết hơn, thay vì chỉ đơn giản là chờ đợi để tiếp thu những điều được dọn sẵn cho họ; nếu không thì họ sẽ chẳng hơn gì những kẻ ăn bám. Họ biết lời Đức Chúa Trời, nhưng lại không đưa nó vào thực hành. Loại người này không yêu lẽ thật, và cuối cùng sẽ bị loại bỏ. Để được như là một Phi-e-rơ của những năm 90, điều này có nghĩa là từng người trong số các người phải thực hành lời của Đức Chúa Trời, có được lối vào thực sự trong những trải nghiệm của mình và đạt được sự khai sáng thậm chí nhiều hơn và thậm chí lớn lao hơn trong sự hợp tác của các người với Đức Chúa Trời, điều này sẽ là sự trợ giúp không ngừng gia tăng cho đời sống của chính các người. Nếu các người đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời nhưng chỉ hiểu ý nghĩa của câu từ và thiếu kiến thức trực tiếp về lời Đức Chúa Trời thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, thì các người sẽ không biết lời Đức Chúa Trời. Về phần người, lời Đức Chúa Trời không phải là sự sống, mà chỉ là những câu chữ không có sự sống. Và nếu người sống theo những câu chữ không có sự sống, thì người không thể nắm bắt được bản chất của lời Đức Chúa Trời, người cũng sẽ không hiểu được ý muốn của Ngài. Chỉ khi nào người trải nghiệm lời của Ngài qua những kinh nghiệm thực tế của người thì ý nghĩa thuộc linh của lời Đức Chúa Trời mới tự mở ra cho người, và chỉ qua trải nghiệm thì người mới có thể nắm bắt được ý nghĩa thuộc linh của nhiều lẽ thật và khám phá được những sự mầu nhiệm của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không đưa nó vào thực hành, thì cho dù lời của Ngài có rõ ràng đến đâu, thì tất cả những gì người đã nắm bắt được chỉ là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng, những điều đã trở thành những quy tắc tôn giáo đối với người. Đây chẳng phải là những gì người Pha-ri-si đã làm sao? Nếu các người thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì nó trở nên thiết thực với các người; nếu các người không tìm cách thực hành nó, thì lời Đức Chúa Trời phán với các người chẳng hơn gì truyền thuyết về từng trời thứ ba.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau khi đã có kinh nghiệm của chính mình, người lúc đó mới có thể nói về những kiến thức người cần có về những gì người vừa trải nghiệm. Thêm vào đó, người còn có thể phân biệt được những người có kiến thức thật sự và thực tế với những người mà kiến thức chỉ dựa trên giáo lý và vô giá trị. Vì thế, liệu kiến thức mà người nói có đúng theo lẽ thật hay không phần lớn phụ thuộc vào việc liệu người có kinh nghiệm thực tế về điều đó hay không. Một khi có lẽ thật trong kinh nghiệm của người, thì kiến thức của người sẽ thực tế và có giá trị. Thông qua trải nghiệm của mình, người còn có thể đạt được sự sáng suốt và thông sáng, đào sâu kiến thức của mình, và tăng cường sự khôn ngoan cũng như óc suy xét về cách người nên hành xử. Những kiến thức được bày tỏ bởi

những người không sở hữu lẽ thật chỉ là giáo lý, cho dù nó có thể cao xa đến đâu. Kiểu người này cũng có thể rất thông minh khi bàn đến các vấn đề xác thịt, nhưng không thể rạch ròi khi nói về các vấn đề thuộc linh. Đó là bởi những người như thế không có một chút kinh nghiệm gì về các vấn đề thuộc linh. Đây là những người không được khai sáng về các vấn đề thuộc linh và không hiểu những việc tâm linh. Bất kể loại kiến thức nào người bày tỏ, miễn kiến thức đó là hữu thể của người, thì đó là kinh nghiệm cá nhân của người, kiến thức thật sự của người. Những gì được thảo luận bởi những người chỉ nói về giáo lý – những người không sở hữu lẽ thật hay hiện thực – thì cũng có thể gọi là hữu thể của họ, bởi vì họ đã đạt được giáo lý của mình chỉ thông qua sự suy ngẫm sâu sắc, và đó là kết quả từ sự chiêm nghiệm sâu sắc của họ. Thế nhưng, đó cũng chỉ là giáo lý, là sự tưởng tượng không hơn!

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu con người không theo đuổi lẽ thật, thì họ sẽ không bao giờ hiểu được lẽ thật. Người có thể nói các câu chữ và giáo lý hàng vạn lần, nhưng chúng sẽ vẫn chỉ là các câu chữ và giáo lý mà thôi. Một số người chỉ nói: “Đấng Christ là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Ngay cả khi người lặp lại những từ này hàng vạn lần, thì vẫn vô ích; người vẫn không hiểu ý nghĩa của nó. Tại sao nói rằng Đấng Christ là lẽ thật, đường đi và sự sống? Người có thể diễn đạt rõ những hiểu biết mà người đã đạt được về điều này từ việc trải nghiệm không? Người đã bước vào hiện thực của lẽ thật, đường đi và sự sống chưa? Đức Chúa Trời đã phán những lời của Ngài để các người có thể trải nghiệm chúng và có được sự hiểu biết; việc chỉ đơn thuần nói những câu chữ và giáo lý là vô ích. Người chỉ có thể biết chính mình một khi người đã hiểu và bước vào lời Đức Chúa Trời. Nếu người không hiểu lời Đức Chúa Trời, thì người không thể biết chính mình. Người chỉ có thể phân biệt khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, người không thể phân biệt được. Người chỉ có thể hiểu đầy đủ một vấn đề khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, người không thể hiểu một vấn đề. Người chỉ có thể biết chính mình khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, người không thể biết chính mình. Tâm tính của người chỉ có thể thay đổi khi người có lẽ thật; không có lẽ thật, tâm tính của người không thể thay đổi. Chỉ sau khi người có lẽ thật, người mới có thể phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời; không có lẽ thật, người không thể phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ sau khi người có lẽ thật, người mới có thể thờ phụng Đức Chúa Trời; nếu không có lẽ thật, sự thờ phụng của người sẽ không hơn gì một sự thực hiện các nghi lễ tôn giáo. Hết thảy những điều này phụ thuộc vào việc có được lẽ thật từ lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Chỉ hiểu giáo lý thôi thì không có ích gì; nó không thể mang lại sự thay đổi cuộc sống. Chỉ hiểu nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời không tương đương với hiểu lẽ thật; chính những điều thiết yếu được minh chứng trong lời Đức Chúa Trời này là lẽ thật. Mỗi câu trong lời phán của Ngài đều chứa đựng lẽ thật, mặc dù mọi người có thể không nhất thiết phải hiểu nó. Ví dụ, khi Đức Chúa Trời phán: “Các ngươi phải là người trung thực,” thì có lẽ thật trong câu nói này. Thậm chí có nhiều lẽ thật hơn trong những câu từ Ngài chẳng hạn như: “Các ngươi phải trở thành những người đầu phục trước Đức Chúa Trời, yêu kính Đức Chúa Trời và thờ phụng Đức Chúa Trời. Các ngươi phải thực hiện bốn phận như những con người.” Mỗi câu trong lời Đức Chúa Trời đều chứa đựng nhiều lẽ thật và cần rất nhiều điều để giải thích bản chất của từng câu về lẽ thật này; chỉ khi người ta đã đạt đến điểm này thì họ mới được coi là có hiểu biết về lẽ thật. Nếu người chỉ hiểu và giải thích lời Đức Chúa Trời theo nghĩa đen của chúng, thì hiểu biết của người không phải là hiểu biết về lẽ thật; người chỉ đơn giản là khoe khoang với giáo lý.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Một số người làm việc và rao giảng, và mặc dù bề ngoài có vẻ đang thông công về những lời phán của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ đang thảo luận nghĩa đen của lời Ngài, và không có điều gì lớn lao được đề cập đến. Các bài giảng của họ giống như những bài giảng trong sách giáo khoa về ngôn ngữ – được sắp xếp theo từng mục và từng khía cạnh, và khi những bài giảng kết thúc thì mọi người đều hát ngợi khen và nói rằng: “Người này sở hữu hiện thực. Họ giảng rất hay và thật chi tiết”. Sau khi những người như thế giảng xong, họ bảo những người khác biên soạn những bài giảng của họ rồi phát cho mọi người. Khi làm điều này, họ đã thành công trong việc lừa dối những người khác và tất cả những gì họ rao giảng đều là nguy hiểm. Nhìn bề ngoài, có vẻ như họ chỉ đang giảng lời Đức Chúa Trời và các bài giảng của họ phù hợp với lẽ thật. Tuy nhiên, với một sự phân biệt cẩn thận hơn, người sẽ thấy rằng chúng chẳng là gì ngoài những câu chữ, giáo lý và lý luận sai lệch cùng với một số sự tưởng tượng và ý niệm của con người, cũng như một số điều giới hạn Đức Chúa Trời. Kiểu rao giảng này chẳng phải chỉ làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời thôi sao? Đây là sự phục vụ chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những

cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người đã sai lệch trong việc đúc kết lẽ thật; sau khi các người làm tất cả những việc đúc kết này, nó chỉ mang lại các quy tắc. Việc "đúc kết lẽ thật" của các người không được thực hiện để mọi người đạt được sự sống hay những thay đổi trong tâm tính của họ từ lẽ thật. Thay vào đó, nó

khiến mọi người thông thạo một vài kiến thức và giáo lý từ bên trong lễ thật. Họ có vẻ đã hiểu mục đích đằng sau công tác của Đức Chúa Trời, trong khi thực tế họ chỉ thông thạo được một vài câu từ và giáo lý. Họ không hiểu dụng ý của lễ thật; việc này chẳng khác gì nghiên cứu thần học hay đọc Kinh Thánh. Người biên soạn những cuốn sách này hay những tài liệu nọ, và thế là mọi người trở nên có được khía cạnh này của giáo lý và khía cạnh nọ của kiến thức. Họ là những diễn giả hàng đầu về giáo lý – nhưng điều gì xảy ra sau khi họ nói xong? Họ không có khả năng trải nghiệm, họ không hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời, cũng không hiểu gì về chính bản thân mình. Cuối cùng, tất cả những gì họ sẽ đạt được là các công thức và quy tắc, và họ có thể nói về một vài điều đó, chứ không còn gì khác. Nếu Đức Chúa Trời làm điều gì mới, liệu người có thể khớp toàn bộ những giáo lý mà người biết với điều đó không? Những thứ đó của người chỉ là các quy tắc, và người chỉ đang để mọi người nghiên cứu thần học, chứ không cho họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời hay lễ thật. Do vậy, những cuốn sách mà người biên soạn chỉ có thể đưa người khác vào thần học và kiến thức, vào các công thức mới, vào các quy tắc và quy ước. Chúng không thể đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời hay cho phép họ hiểu lễ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời. Người đang nghĩ rằng bằng cách lần lượt nêu những câu hỏi đó, rồi người trả lời và viết các dàn ý và tóm tắt cho chúng, thì các anh chị em sẽ thấy dễ hiểu, và người nghĩ ngoài việc dễ nhớ ra, những vấn đề này nhìn qua là thấy rõ ngay, và đây là một cách tuyệt vời để làm mọi việc. Nhưng điều mọi người đang hiểu không phải là dụng ý thật sự của lễ thật và không phù hợp với thực tế – nó chỉ là những câu từ và giáo lý. Vậy nên tốt hơn là người đừng làm những việc này nữa. Làm thế là dẫn dắt mọi người hiểu và thông thạo kiến thức. Người đưa người khác vào các giáo lý, vào tôn giáo, và khiến họ đi theo và tin vào Đức Chúa Trời trong các giáo lý tôn giáo. Đó chẳng phải giống hệt Phao-lô sao? Các người nghĩ rằng thông thạo kiến thức về lễ thật là đặc biệt quan trọng, và học thuộc lòng nhiều đoạn lời Đức Chúa Trời cũng vậy. Nhưng mọi người hiểu lời Đức Chúa Trời như thế nào thì không quan trọng gì. Các người nghĩ điều tối quan trọng là mọi người có thể nhớ nhiều lời Đức Chúa Trời, có thể nói nhiều giáo lý và tìm ra nhiều công thức trong lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, các người luôn muốn hệ thống hóa những điều này để mọi người đều đang đồng thanh nói cùng một điều, nói những điều giống nhau, và nói về những giáo lý giống nhau, để họ có cùng kiến thức và tuân thủ các quy tắc giống nhau – đây là mục đích của các người. Các người làm việc này có vẻ là để mọi người đạt được sự hiểu biết, trong khi ngược lại, các người chẳng biết rằng điều này đang đưa mọi người vào giữa những quy tắc nằm ngoài lễ thật lời Đức Chúa Trời. Để mọi người có hiểu biết thực sự về lễ thật, người phải liên kết nó với thực tế và với công tác, cũng như giải quyết các vấn đề thực tế theo lễ thật lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, mọi người mới hiểu lễ thật và bước vào thực tế, và chỉ có đạt được kết quả như vậy mới là thực sự đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Nếu tất cả những gì người nói đến là các lý thuyết, giáo lý và quy tắc thuộc linh, nếu người chỉ đặt nỗ lực vào

những câu từ nghĩa đen, thì tất cả những gì người có thể đạt được là khiến mọi người nói những điều giống nhau và tuân theo các quy tắc, nhưng người sẽ không thể hướng dẫn mọi người hiểu lẽ thật. Người sẽ đặc biệt không thể khiến mọi người hiểu rõ hơn về bản thân họ, và đạt được sự ăn năn và chuyển hóa. Nếu có thể nói về các lý thuyết thuộc linh thay thế được cho việc mọi người bước vào thực tế lẽ thật, thì cần gì các người lãnh đạo các hội thánh nữa.

Trích từ “Thiếu lẽ thật, người ta dễ xúc phạm Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số lãnh đạo và cộng sự không thể nhìn ra những vấn đề thực tồn tại trong hội thánh. Trong lúc họp mặt, họ cảm thấy mình chẳng có gì đáng để nói, thế là họ cứ rặng phát biểu về một vài câu chữ và học thuyết. Họ biết rất rõ điều mình đang nói chỉ là học thuyết, nhưng dù sao họ vẫn cứ nói. Cuối cùng, ngay cả họ cũng cảm thấy lời nói của mình thật vô vị, và các anh chị em của họ, trong lúc nghe họ, cũng cảm thấy những người này thật tẻ nhạt. Đây là thực tế, không đúng sao? Nếu người phải buộc mình phải nói ra những lời đó, thì một mặt Đức Thánh Linh đang không hoạt động trong người, và mặt khác, lời người chẳng giúp ích gì cho người khác. Nếu người chưa từng trải nghiệm lẽ thật, nhưng người vẫn muốn nói về lẽ thật, thì dù người có nói gì đi nữa, người cũng sẽ không thể nào thâm nhập lẽ thật; bất cứ thứ gì người nói thêm sẽ chỉ là câu chữ và học thuyết. Có thể người nghĩ chúng có phần khai sáng, nhưng chúng chỉ là học thuyết; chúng không phải là thực tế lẽ thật, và dẫu họ có cố gắng thế nào, bất cứ ai lắng nghe đều sẽ không thể nắm được bất cứ thứ gì thực tế từ đó. Trong lúc nghe, họ có thể cảm thấy những gì người nói khá đúng, nhưng sau đó, họ sẽ quên sạch. Nếu người không nói về tình trạng thực tế của người, thì người sẽ không thể lay động lòng người; họ sẽ quên điều người nói ngay cả khi họ muốn nhớ, và người sẽ không thể giúp được họ. Nếu người gặp phải dạng tình huống này, khi người muốn nói nhưng cảm thấy mình không thể nói về mọi thứ theo cách thấu hiểu lẽ thật, và người chỉ có chút ít kiến thức học thuyết trong khi chẳng biết gì về những điều thực chất, và nếu người khác đưa ra các câu hỏi về bản tính thực chất mà người không thể trả lời, thì tốt hơn hết người đừng nói gì cả. Cũng có những lúc có thể người đang thảo luận về một chủ đề trong buổi họp mặt, và người cảm thấy khá am hiểu về chủ đề đó và có thể thông công về một số điều thực tế. Tuy nhiên, mọi người sẽ hiểu điều người đang nói nếu người thảo luận khá nông, nhưng người chẳng có gì để nói ở mức độ sâu hơn, vì những người khác có thể chưa trải nghiệm một số điều, và có thể cả người cũng chưa. Trong trường hợp như vậy, người không nên ép mình phải tiếp tục nói; mà người có thể để mọi người cùng thông công về chủ đề này. Nếu người nghĩ đó là học thuyết thì có nói cũng vô ích, và mọi người sẽ không thể được khai trí từ đó; trong tình huống này, dẫu người có nói gì thì Đức Thánh Linh cũng sẽ không làm công tác của Ngài, và khi người vẫn cứ ngoan cố nói tiếp, thì cuối cùng người có thể sẽ thoát ra

những thứ lố bịch và lệch lạc, và có thể dẫn mọi người đi lạc.

Trích từ “Người có biết lẽ thật thực sự là gì không?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Những người không hiểu hay yêu lẽ thật thường xem lẽ thật như một sự diễn dịch, như lý thuyết – và họ trở thành gì? Khi họ đối mặt một vấn đề, sau khi đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm, họ không thể nhìn vấn đề như thực tế của nó, họ cũng không thể quy phục, hay tìm kiếm lẽ thật; khi người ta thông công với họ, họ trả lời bằng “những lời lẽ khôn ngoan nổi tiếng” của mình: “Cứ để dành đó – tôi hiểu mọi thứ. Tôi đã giảng đạo từ khi anh còn chưa biết đi đấy!” Đây là những lời nổi tiếng của họ. Nếu họ hiểu mọi thứ, tại sao họ không thể xử lý khi đối mặt với một vấn đề? Nếu người hiểu, tại sao người không thể đưa nó vào thực hành? Tại sao vấn đề làm người vấp ngã, tại sao người vướng mắc với nó? Người có hiểu hay không? Nếu người hiểu, tại sao người không thể vâng phục? Nếu người hiểu, tại sao người không thể chấp nhận nó? Điều đầu tiên mà con người nên làm sau khi hiểu được lẽ thật là gì? Họ nên vâng phục, và không gì khác. Một số người nói: “Tôi hiểu mọi thứ. Không ai nên thông công với tôi cả – tôi không cần sự giúp đỡ của bất kỳ ai”. Họ có thể từ chối sự giúp đỡ của những người khác, nhưng tiếc là, khi họ yếu đuối, học thuyết mà họ hiểu lại hoàn toàn vô dụng, và họ thậm chí ngưng thực hiện bổn phận của mình. Một số người thậm chí còn không muốn tin vào Đức Chúa Trời nữa. Họ đã trải qua tất cả những năm thuyết giảng lý thuyết thần học như thế, nhưng họ từ bỏ đức tin của mình và đột ngột thoái lui. Trong điều này có vóc giặc không? (Không). Và không có vóc giặc nghĩa là không có sự sống. Nếu người có sự sống, tại sao người không thể xử lý nó khi đối mặt với vấn đề nhỏ ấy? Người không giỏi ăn nói ư? Vậy thì hãy thử thuyết phục bản thân mình; nếu người thậm chí không thể thuyết phục bản thân mình, vậy thì người hiểu được gì? Có phải đó là lẽ thật không? Lẽ thật có thể giải quyết những vấn đề thật của con người và cũng có thể giải quyết những tâm tính bại hoại của con người. Tại sao “những lẽ thật” mà người hiểu thậm chí còn không giải quyết được những khó khăn của chính người? Vậy thì điều người hiểu là gì? Đó là học thuyết.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (7)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Giờ đây các người có cách giải quyết vấn đề thuyết giảng câu chữ và giáo lý chưa? Để giải quyết vấn đề đó, người phải thực hành lẽ thật; người càng thực hành lẽ thật – người càng dốc sức cho lẽ thật và việc thực hành – thì sẽ càng ít câu chữ và giáo lý trong người. Thực tế xảy ra như thế nào? Nó xảy ra trong quá trình thực hành lẽ thật, khi mọi người có đủ loại kinh nghiệm, và sinh ra đủ loại trạng thái. Có một quá trình chuyển hóa trong cách mọi người tiếp cận các trạng thái khác

nhau của mình, những suy nghĩ và quan điểm họ có, và cách họ tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng. Quá trình này là thực tế. Nếu người không trải qua quá trình thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, mà chỉ biết và hiểu chúng ở cấp độ nghĩa đen và giáo lý, thì tất cả những gì người có đều là giáo lý, vì có sự khác biệt giữa hiểu biết theo nghĩa đen của người và kinh nghiệm trực tiếp của người. Giáo lý nảy sinh như thế nào? Khi một người không thực hành, mà chỉ hiểu, phân tích và giải thích nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời, hơn nữa lại thuyết giảng chúng, thì giáo lý nảy sinh. Giáo lý có thể trở thành thực tế được không? Nếu người không thực hành lẽ thật, người sẽ không bao giờ hiểu lẽ thật. Chỉ giải thích theo nghĩa đen sẽ mãi mãi là giáo lý. Tuy nhiên, nếu người thực hành, trải nghiệm, cảm nhận và học hỏi, thì kiến thức, suy nghĩ, ý tưởng và kinh nghiệm sản sinh theo đó thực hành và không có sự trải nghiệm thực ẽ thực tế. Thực tế có được thông qua thực hành, không có thực hành thì mãi mãi vắng bóng thực tế. Có ai nói: "Tôi không thực hành lẽ thật, nhưng tôi vẫn có thể giảng những bài giảng thực tế" chưa? Những gì người giảng lúc này nghe có vẻ đúng và khá thực tế đối với người khác, nhưng sau đó chúng vẫn sẽ không có con đường thực hành. Do đó, mọi thứ người hiểu vẫn là giáo lý. Nếu người không đưa lời Đức Chúa Trời vào tế hoặc hiểu biết về lẽ thật, khi một trạng thái mà trước đây người chưa bao giờ ngờ tới nảy sinh trong người khác, thì người sẽ không biết cách giải quyết. Khi một người hiếm khi thực hành lẽ thật, họ sẽ không bao giờ thực sự hiểu lẽ thật. Chỉ bằng cách tăng cường thực hành lẽ thật, họ mới có thể thực sự hiểu lẽ thật, và chỉ khi đó họ mới có thể nắm được các nguyên tắc thực hành lẽ thật. Nếu người không có sự trải nghiệm lẽ thật, thì tự nhiên người sẽ chỉ có thể thuyết giảng giáo lý. Người sẽ bảo người khác tuân thủ quy tắc giống như người. Không có thực tế thực hành và trải nghiệm, người sẽ không bao giờ có thể thuyết giảng thực tế. Thực hành lẽ thật không giống như nghiên cứu. Nghiên cứu là luôn luôn cặm cụi với sách vở; chỉ có đơn thuần ghi chép, ghi nhớ, phân tích và nghiên cứu từ ngữ. Thực hành lẽ thật thì hoàn toàn ngược lại; người ta phải dựa vào kinh nghiệm thực tế mới đạt được kết quả.

Trích từ “Con đường để giải quyết một tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người không cao lắm. Nếu họ dành dù chỉ một chút nỗ lực, họ sẽ nhận được “điểm đạt”. Thật ra, hiểu, biết và lĩnh hội lẽ thật phức tạp hơn thực hành lẽ thật. Biết và lĩnh hội lẽ thật sẽ đến sau khi thực hành lẽ thật; đây là những bước và phương pháp mà Đức Thánh Linh làm việc. Làm sao mà người có thể không vâng phục? Liệu người có thể có được công việc của Đức Thánh Linh bằng cách làm mọi thứ theo cách của người không? Liệu Đức Thánh Linh có làm việc theo ý thích của người không, hay là dựa trên sự thiếu sót của người theo lời Đức Chúa Trời? Thật là vô nghĩa nếu người không thể thấy điều này rõ ràng. Tại sao hầu hết mọi người

đã dành nhiều công sức để đọc những lời Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ có kiến thức và không thể nói bất cứ điều gì về một con đường thực sự sau đó? Người nghĩ rằng sở hữu kiến thức có nghĩa là sở hữu lẽ thật sao? Chẳng phải đó là một quan điểm nhằm lẫn sao? Người có thể nói về kiến thức nhiều như cát trên bãi biển, nhưng không kiến thức nào trong số đó có bất kỳ con đường thực sự nào. Chẳng phải người đang tìm cách đánh lừa mọi người bằng cách này sao? Chẳng phải người đang dựng nên một vẻ bề ngoài rỗng tuếch, không có thực chất nào hỗ trợ cho nó sao? Tất cả những hành vi như vậy đều có hại cho mọi người! Lý thuyết càng cao và càng không có hiện thực, thì càng không có khả năng đưa con người vào hiện thực; lý thuyết càng cao, thì càng khiến cho người bất chấp và chống đối Đức Chúa Trời. Đừng coi những lý thuyết cao nhất như là kho báu quý giá; chúng độc hại và vô dụng! Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng hiện thực, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đạt được sự bước vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè và đừng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có tác dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang. Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã. Vì vậy, hãy nói nhiều hơn về các vấn đề thực sự tồn tại. Đừng coi trải nghiệm của người khác là tài sản cá nhân của người và giữ chúng nhằm cho người khác ngưỡng mộ; người phải tìm kiếm lối thoát riêng của chính người. Đây là điều mà mỗi người nên đưa vào thực hành.

Trích từ “Tập trung hơn vào hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

100. Nguyên tắc nhận biết một người có sở hữu hiện thực của lẽ thật hay không

(1) Hãy xem liệu một người, khi đọc lời Đức Chúa Trời, có thể tự phản tỉnh, có khả năng phát hiện ra sự bại hoại của mình được tỏ lộ ra sao trong đời sống, và có thể biết bản thân mình và thật lòng ăn năn hay không;

(2) Hãy xem liệu một người có thể tìm kiếm lẽ thật khi thực hiện bốn phận của mình, có thể

dùng nó để giải quyết vấn đề, có thể đối xử công bằng với những người khác và đối xử với các anh chị em mình bằng tình yêu thương hay không;

(3) Hãy xem một người có thể chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, cũng như việc họ bị tia lửa và xử lý sao cho sự bại hoại của họ được tinh sạch, và có thể bày tỏ chứng ngôn thật từ sự trải nghiệm của họ hay không;

(4) Hãy xem liệu đã có bất kỳ sự chuyển hóa thực sự nào về cách nhìn mọi việc, quan điểm sống và các giá trị của họ hay không; họ có thể nhìn mọi việc dựa vào lời Đức Chúa Trời hay không; và họ có trung thực trong cả lời nói và việc làm hay không.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thực tế: Tất cả các công tác của Ngài đều thực tế, tất cả những lời Ngài phán đều thực tế, và tất cả những lẽ thật Ngài bày tỏ đều thực tế. Tất cả những điều không phải là lời Ngài đều trống rỗng, không tồn tại, và không đáng tin. Ngày nay, Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt con người vào những lời của Đức Chúa Trời. Nếu con người muốn theo đuổi việc bước vào hiện thực, thì họ phải tìm kiếm hiện thực, và biết về hiện thực, sau đó họ phải trải nghiệm hiện thực và sống trọn hiện thực. Con người càng biết hiện thực, họ càng có thể phân biệt lời nói của người khác liệu có thực tế hay không; con người càng biết hiện thực, họ càng có ít quan niệm; con người càng trải nghiệm hiện thực, họ càng biết nhiều hơn về những việc làm bởi Đức Chúa Trời của thực tại, và họ càng dễ dàng thoát khỏi những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; con người càng có nhiều hiện thực, họ càng biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời và họ càng ghét xác thịt và yêu lẽ thật; con người càng có nhiều hiện thực, họ càng đến gần các chuẩn mực theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời thu nhận là những người sở hữu hiện thực, những người biết hiện thực, và những người đã biết đến những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm hiện thực. Càng hợp tác với Đức Chúa Trời một cách thiết thực và kỷ luật thân thể mình, người sẽ càng có được công tác của Đức Thánh Linh, người sẽ càng đạt tới hiện thực, và người sẽ càng được Đức Chúa Trời khai sáng, và từ đó, hiểu biết của người về những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời sẽ càng thêm phong phú. Nếu người có thể sống trong sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh, thì con đường thực hành hiện tại sẽ trở nên rõ ràng hơn với người, và người sẽ càng có thể tách mình ra khỏi những quan niệm tôn giáo và những thông lệ xưa cũ của quá khứ. Hiện thực ngày hôm nay là trọng tâm: Con người càng có nhiều hiện thực, kiến thức của họ về lẽ thật càng rõ ràng và hiểu biết của họ về ý muốn của Đức Chúa Trời càng nhiều. Hiện thực có thể vượt qua tất cả những câu chữ và giáo lý, có thể vượt qua mọi học thuyết và chuyên môn, và con người càng tập trung vào hiện thực, họ càng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và đói khát lời Ngài. Nếu người luôn

tập trung vào hiện thực, thì triết lý sống, quan niệm tôn giáo và tính cách tự nhiên của người sẽ tất yếu được xóa bỏ nhờ công tác của Đức Chúa Trời. Những kẻ không theo đuổi hiện thực và không hiểu biết về hiện thực, thì rất có thể theo đuổi những thứ siêu nhiên, và họ sẽ dễ dàng bị lừa. Đức Thánh Linh không cách nào làm việc trong những người như vậy, và vì thế, họ cảm thấy trống rỗng, và cuộc đời họ không có ý nghĩa.

Trích từ “Làm sao để biết hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giữ vững lời Đức Chúa Trời và có thể giải thích lời Ngài một cách không lúng túng không có nghĩa là người sở hữu hiện thực; mọi thứ không đơn giản như người tưởng tượng. Việc người có sở hữu hiện thực hay không không căn cứ vào những gì người nói, mà căn cứ vào những gì người sống thể hiện ra. Chỉ khi lời Đức Chúa Trời trở thành sự sống của người và sự thể hiện tự nhiên của người, thì mới có thể nói rằng người sở hữu hiện thực, và chỉ khi đó người mới được tính là đã đạt được hiểu biết thực sự và vóc giạc thực tế. Người phải có khả năng chịu được sự soi xét lâu dài, và người phải có khả năng sống thể hiện ra hình tượng giống như Đức Chúa Trời yêu cầu. Đây không được chỉ đơn thuần là sự thể hiện; nó phải tuôn ra từ người một cách tự nhiên. Chỉ khi đó, người mới thực sự sở hữu hiện thực, và chỉ khi đó người mới có được sự sống. Để Ta lấy ví dụ về sự thử luyện của những kẻ phục vụ mà mọi người đều quen thuộc: Bất kỳ ai cũng có thể đưa ra những lý thuyết cao siêu về những kẻ phục vụ, và mọi người đều có hiểu biết kha khá về chủ đề này; họ nói về nó và lời người sau vượt trội hơn người trước, như thể một cuộc thi vậy. Tuy nhiên, nếu con người chưa trải qua một sự thử luyện lớn thì rất khó để nói rằng người đó có thể mang lời chứng tốt. Nói tóm lại, việc sống thể hiện ra của con người còn rất thiếu, hoàn toàn trái ngược với sự hiểu biết của họ. Chính bởi lẽ đó, nó chưa trở thành vóc giạc thực tế của con người, và chưa phải là sự sống của họ. Bởi vì sự hiểu biết của con người chưa được đưa vào thực tế, nên vóc giạc của người đó vẫn chỉ như lâu đài xây trên cát, ngập ngập bên bờ vực sụp đổ. Con người có quá ít hiện thực; hầu như không thể tìm thấy chút hiện thực nào ở con người. Có quá ít hiện thực tuôn chảy ra một cách tự nhiên từ con người, và tất cả hiện thực mà họ sống thể hiện ra là do gượng ép. Chính vì lẽ đó, Ta nói rằng con người không sở hữu hiện thực. Mặc dù người ta khẳng định tình yêu Đức Chúa Trời của họ không bao giờ thay đổi, đó chỉ là những gì họ nói trước khi đối diện với bất kỳ sự thử luyện nào. Khi họ bất ngờ đối mặt với sự thử luyện một ngày nào đó, những điều mà họ nói sẽ một lần nữa lệch lạc với hiện thực, và điều đó sẽ lại chứng minh rằng con người không sở hữu hiện thực. Có thể nói rằng bất cứ khi nào người đối mặt với những việc không phù hợp với các quan niệm của người và đòi hỏi người gạt bản thân mình sang một bên, thì những việc đó là sự thử luyện của người. Trước khi ý muốn của Đức Chúa Trời được tiết lộ, mọi người phải trải qua một bài kiểm tra khắt khe và một sự thử luyện to lớn. Người có hiểu thấu được điều này không? Khi Đức Chúa Trời muốn

thử luyện con người, Ngài luôn cho phép họ được lựa chọn, trước khi sự thật thực sự được tiết lộ. Điều này có nghĩa là khi Đức Chúa Trời bắt con người phải chịu sự thử luyện, Ngài sẽ không bao giờ nói cho người biết sự thật; đó là cách để con người bị vạch trần. Đó là một cách mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, để xem người có biết Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không, cũng như người có sở hữu hiện thực không. Người có thật sự không còn nghi ngờ gì về công tác của Đức Chúa Trời không? Liệu người có thể thực sự đứng vững khi một sự thử luyện lớn xảy đến với người không? Ai dám nói: “Tôi đảm bảo sẽ không có vấn đề gì”? Ai dám khẳng định: “Người khác có thể có nghi ngờ, chứ tôi thì không bao giờ”? Giống như khi Phi-e-rơ bị thử luyện: ông ta luôn khoác lác trước khi sự thật được tiết lộ. Đây không phải là khiếm khuyết riêng của Phi-e-rơ; đây là khó khăn lớn nhất mà mọi con người hiện đang phải đối mặt. Nếu Ta đến thăm một vài nơi hoặc thăm một vài anh chị em để xem các người hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, các người chắc chắn có thể nói nhiều về kiến thức của mình, và các người dường như không hề có chút nghi ngờ nào. Nếu Ta hỏi người: “Người có thực sự xác định được rằng công tác hôm nay là do chính Đức Chúa Trời thực hiện? Mà không nghi ngờ gì?” Người chắc chắn sẽ trả lời: “Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là công tác do Thần của Đức Chúa Trời thực hiện”. Một khi đã trả lời theo cách như vậy, người chắc chắn không cảm thấy mảy may nghi ngờ, và người thậm chí còn cảm thấy khá hài lòng, nghĩ rằng người đã có được một chút hiện thực. Những người có xu hướng hiểu mọi việc theo cách đó là những người sở hữu ít hiện thực hơn; người ta càng nghĩ rằng họ đã có được nó, thì người ta càng ít có khả năng đứng vững khi đối mặt với sự thử luyện. Khốn thay những kẻ kiêu căng và ngạo mạn, và khốn thay những kẻ không hiểu chính mình; những người như vậy chỉ giỏi nói, nhưng lại kém nhất khi biến lời nói thành hành động. Khi có dấu hiệu nhỏ nhất của rắc rối, những người này bắt đầu nghi ngờ, và ý nghĩ bỏ cuộc len lỏi vào tâm trí họ. Họ không sở hữu chút hiện thực nào; họ chỉ có lý thuyết đặt trên tôn giáo, không có một chút hiện thực nào mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Ta ghét tởm nhất những kẻ chỉ nói lý thuyết mà không sở hữu hiện thực. Họ âm ỉ nhất khi thực hiện công việc của mình, nhưng ngay khi đối mặt với hiện thực, họ sụp đổ. Chẳng phải điều đó cho thấy những người này không sở hữu chút hiện thực nào hay sao? Cho dù sóng gió dữ dội đến đâu, nếu người vẫn có thể đứng vững mà không cho phép một chút mảy may nghi ngờ len lỏi vào tâm trí, và có thể đứng vững và không chối bỏ, và thậm chí ngay cả khi chẳng còn lại ai khác, thì người sẽ được xem là thực sự hiểu và đích xác sở hữu hiện thực.

Trích từ “Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời không đòi hỏi ở con người chỉ mỗi khả năng nói về hiện thực; như vậy dễ dàng quá, phải không? Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời nói về lối vào sự sống? Tại sao Ngài nói về sự cải hóa? Nếu con người chỉ có khả năng nói suông về hiện thực, vậy thì họ có thể đạt được sự chuyển

hóa trong tâm tính hay không? Những chiến binh tinh nhuệ của vương quốc không phải được rèn luyện để trở thành một nhóm những kẻ chỉ có khả năng nói về hiện thực hoặc khoác lác; mà thay vào đó, họ được rèn luyện để sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời mọi lúc, để không khuất phục cho dù họ phải đối mặt với trở ngại nào, và để luôn luôn sống phù hợp với lời Đức Chúa Trời và không quay lại với thế giới. Đây chính là hiện thực mà Đức Chúa Trời nói tới; đó là đòi hỏi của Đức Chúa Trời đối với con người. Vì vậy, đừng coi hiện thực được Đức Chúa Trời nói đến là quá đơn giản. Chỉ mỗi sự khai sáng của Đức Thánh Linh thì không tương đương với việc sở hữu hiện thực. Đó không phải là vóc giạc của con người – mà đó là ân điển của Đức Chúa Trời, mà con người không có đóng góp gì vào đó. Mỗi người phải chịu đựng sự đau khổ của Phi-e-rơ, và thậm chí hơn thế, phải sở hữu vinh quang của Phi-e-rơ, những điều mà họ sống thể hiện ra sau khi nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ điều này mới có thể được gọi là hiện thực. Đừng nghĩ rằng người sở hữu hiện thực chỉ vì người có thể nói về nó, đó là sự nguy hiểm. Những suy nghĩ như vậy không hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và không có ý nghĩa thực tế. Đừng nói đến những thứ đó trong tương lai – hãy dập tắt những lời như thế! Tất cả những người hiểu sai lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Họ không có kiến thức thực tế nào, huông gì là có vóc giạc thực tế; họ là những kẻ ngu ngốc thiếu hiện thực. Nói cách khác, tất cả những kẻ sống ngoài bản chất lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Những kẻ mà con người cho là người ngoại đạo là thú dữ trong mắt Đức Chúa Trời, và những người mà Đức Chúa Trời xem là người ngoại đạo là những người không xem lời Đức Chúa Trời là sự sống của họ. Vì vậy, có thể nói rằng những người không sở hữu hiện thực lời Đức Chúa Trời và những người không thể sống thể hiện ra lời Ngài là những người ngoại đạo. Ý định của Đức Chúa Trời là khiến mọi người sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài – không chỉ là khiến mọi người nói về hiện thực, mà hơn thế nữa, làm cho họ có khả năng sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài.

Trích từ “Chỉ có đưa lễ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy nhớ điều này từ nay trở đi! Đừng nói những kiến thức suông; chỉ nói về con đường thực hành và về hiện thực. Chuyển từ kiến thức thực sự sang thực hành thực sự, và sau đó chuyển từ thực hành sang việc sống thể hiện ra thực sự. Đừng rao giảng cho người khác, và đừng nói về kiến thức thực sự. Nếu sự hiểu biết của người là một con đường, thì hãy để cho lời của người được tự do đi lại trên con đường đó; nếu không, xin hãy ngậm miệng lại và đừng nói gì! Những điều người nói là vô ích. Người nói về sự hiểu biết để lừa dối Đức Chúa Trời và để người khác ghen tị với người. Đó chẳng phải là tham vọng của người sao? Chẳng phải người đang cố ý đùa giỡn với người khác? Việc này có giá trị gì không? Nếu người nói về sự hiểu biết sau khi đã trải nghiệm, thì người sẽ không bị coi là khoác lác. Nếu không, người là kẻ phun ra những lời ngạo mạn. Có những việc trong trải

nghiệm thực tế mà người không thể nào vượt qua, và người không thể phản bội xác thịt của chính mình; người luôn làm mọi việc người muốn, không bao giờ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời – ấy vậy mà người vẫn cả gan nói về hiểu biết lý thuyết. Người thật không biết xấu hổ! Người vẫn đứng trên để nói về sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời. Người thật vô liêm sỉ làm sao! Khua môi múa mép và khoác lác đã trở thành chính bản tính của người, và người đã quen với việc đó. Bất kỳ khi nào muốn nói, người làm vậy một cách dễ dàng, , nhưng đến lúc thực hành, người chỉ tô điểm cho đẹp. Chẳng phải đó là cách lừa dối người khác ư? Người có thể lừa gạt con người, nhưng Đức Chúa Trời không thể bị mắc lừa. Con người không biết và không có sự phân biệt, nhưng Đức Chúa Trời nghiêm túc với những việc như thế, và Ngài sẽ không tha cho người. Anh chị em của người có thể bênh vực cho người, khen ngợi sự hiểu biết của người và ngưỡng mộ người, nhưng nếu người không sở hữu hiện thực thì Đức Thánh Linh sẽ không tha cho người. Có lẽ Đức Chúa Trời thực tế sẽ không truy tìm lỗi của người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời sẽ không đoái hoài đến người, và chỉ như thế cũng đủ khó khăn để người chịu đựng rồi. Người có tin điều đó không? Nói thêm về tính thực tế của việc thực hành nữa đi; người đã quên rồi chăng? Nói thêm về các con đường thực hành nữa đi; người đã quên rồi ư? “Hãy bớt đưa ra lý thuyết cao siêu và những lời nói khoa trương vô giá trị; tốt nhất hãy bắt đầu thực hành ngay từ bây giờ”. Người đã quên những lời này rồi sao? Người chẳng hiểu gì sao? Người không lĩnh hội được ý muốn của Đức Chúa Trời ư?

Trích từ “Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Làm thế nào để thấy được liệu một người có thực tế lẽ thật hay không? Điều này có thể thấy rõ ngay từ khi họ mở miệng nói. Một người không có thực tế lẽ thật nói toàn giáo lý, bất kể chủ đề nào; người ta biết ngay rằng nói chung họ không thực hành lẽ thật. Ngay khi một người sở hữu thực tế lẽ thật tiếp xúc với người, sự thông công của họ có thể giải quyết những vấn đề bủa vây người ngay lập tức. Chỉ bằng một vài lời, họ vạch trần những vấn đề đã gây phiền muộn cho người trong nhiều năm, những vấn đề mà đã không ai khác có thể làm sáng tỏ bằng rao giảng giáo lý, và họ làm cho người hiểu được lẽ thật và ý muốn của Đức Chúa Trời. Người không còn phiền muộn, và người không còn cảm thấy bị trói buộc; người không còn bị kìm hãm nữa, mà được tự do và được giải phóng. Vậy điều những người đó nói là thực tế lẽ thật, phải không? Nếu người không hiểu lời họ, cho dù họ nói gì, và nếu những gì họ nói không giải quyết được tận gốc vấn đề của người, thì những gì họ đang nói với người chỉ là câu chữ và giáo lý. Câu chữ và giáo lý thì không thể chu cấp cho mọi người hoặc giúp đỡ họ, và chúng không thể giải quyết những khó khăn thực tế của mọi người.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Dù cho mọi người đã có đức tin trong bao nhiêu năm đi chăng nữa, thì họ cũng không bao giờ

ý thức được việc tin vào Đức Chúa Trời có những lợi ích gì. Họ không thể ý thức được những lợi ích hữu hình nào họ có thể có được từ việc có đức tin, và thường thì thậm chí giống như những người ngoại đạo, không thể thắng được các xu hướng của thế gian, hoặc những thử thách và cám dỗ khác nhau của nó, hoặc danh lợi của xác thịt. Họ thậm chí cảm thấy khá trống rỗng, cảm giác này thỉnh thoảng xuất hiện và ngày càng trở nên rõ ràng. Càng ngày họ càng băn khoăn: “Việc tin vào Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa gì cả, có phải vậy không? Nếu đức tin của tôi đã phát triển đến mức độ này, thì chẳng lẽ tôi chỉ ở đó thôi sao? Tôi nghĩ việc này chỉ như thế thôi, và không thể nói rằng liệu tôi có thể được cứu rỗi hay không”. Điều này ngụ ý gì? (Không hiểu được lẽ thật và không bước vào thực tế lẽ thật.) Chính xác như thế; họ đã không bước vào thực tế lẽ thật. Nghĩa là, mọi người không hiểu bất kỳ lẽ thật nào trong số những lẽ thật họ nên hiểu mà Đức Chúa Trời đã ban và chu cấp cho họ. Tại sao họ chưa hiểu? Đó là bởi họ đã không lấy lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc và con đường thực hành để thực hiện trong đời sống hàng ngày của họ và biến thành thực tế của chính họ. Không có gì trong những điều họ làm, cách họ sống, cách họ tồn tại hoặc cách họ đối xử với con người, sự vật và sự việc được dựa trên lời Đức Chúa Trời. Người chưa trải nghiệm hoặc học hỏi qua việc thực hành bất kỳ lời nào trong những lời này của Đức Chúa Trời và người chưa từng đích thân trải nghiệm và cũng không biết ý nghĩa thực sự của lời Ngài là gì. Vì lý do này, Đức Chúa Trời vạch trần thế gian đen tối, phơi bày sự bại hoại của mọi người và tỏ lộ những trạng thái khác nhau của từng kiểu người, thì người không thể hiểu thấu bản chất của những vấn đề này. Bởi vì người thiếu kinh nghiệm và chưa có được lối vào, nên người sẽ không bao giờ có thể hiểu thấu được điều đó. Trên danh nghĩa, người đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, tuy nhiên người vẫn y như những con người phạm tục khác; người chưa hề thay đổi chút nào. Nghĩa là, về thâm tâm và về bản tính thực chất của người, tâm tính bại hoại của người chưa được làm cho tinh sạch, tâm tính sự sống của người cũng chưa chuyển hóa chút nào, vì vậy từ đầu đến cuối, người không thể buông bỏ thế gian đen tối, buông bỏ các xu hướng xấu xa, buông bỏ danh lợi và địa vị, bởi vì người không thể nhìn thấy thực chất của chúng. Người thường cảm thấy rằng cuộc sống thật trống rỗng và vô nghĩa, và rằng người không có con đường nào cũng như sự tự tin; điều này là bởi người không biết đến công tác của Đức Chúa Trời và không thể đẩy lên đức tin đích thực nơi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm cầu lẽ thật trong mọi thứ thì con người mới có thể bước vào thực tế lẽ thật” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người thiếu sự sống lẽ thật có những biểu hiện gì? Không có lẽ thật, họ sẽ tự nhiên chịu sự kìm kẹp và trói buộc bởi bản tính sa-tan của mình; tự nhiên họ sẽ tỏ lộ một tâm tính kiêu ngạo và tự phụ, ích kỷ và hèn hạ, khinh suất và ngang ngạnh, cũng như rất có thể sẽ quyết định và hành

động một mình. Những người như vậy sẽ nói dối và lừa lọc, giả dối và bội bạc, dễ cảm thấy nghi ngờ người khác, cũng như dễ tấn công và phán xét người khác; họ sẽ luôn đánh giá người khác qua lăng kính định kiến và động cơ của mình. Những người như thế sẽ luôn dựa vào ý thích của riêng mình trong cả lời nói lẫn việc làm, và khi gặp trở ngại hay thất bại, họ sẽ trở nên tiêu cực. Lúc thì họ sẽ kiêu ngạo tốt độ và lúc thì họ sẽ rơi vào tình trạng tiêu cực đến mức gần như muốn đào lỗ chui xuống đất. Những người này đi đến cực đoan và không bao giờ bình thường. Khi họ không nhe nanh, thì họ đang giả nai. Đây là kiểu tình trạng của các người hiện tại: Các người sẵn lòng chịu đựng và trả giá; các người đủ quyết tâm và kiên quyết – nhưng các người không có thực tế lễ thật. Những người có thực tế lễ thật như cuộc sống của mình biểu hiện như thế nào? Ta sẽ cho các người biết một vài biểu hiện chính. Khi người ta có thực tế lễ thật, một mặt, họ đã hiểu được một số lễ thật; mặt khác, họ đã bắt đầu bộc lộ một số thay đổi trong tâm tính. Những thay đổi trong tâm tính có một đặc điểm, đó là có thể đầu phục những gì đúng đắn và phù hợp với lễ thật. Bất kể ai góp ý cho người – dù già hay trẻ, dù các người có hợp nhau hay không và dù mối quan hệ giữa các người tốt hay xấu – miễn là họ nói điều gì đó đúng và phù hợp với lễ thật, và cũng có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì người đều có thể lắng nghe, tiếp thu cũng như chấp nhận, và không bị tác động bởi bất kỳ yếu tố nào khác. Đây là khía cạnh đầu tiên của đặc điểm đó. Trước hết, người có thể chấp nhận lễ thật, cũng như những điều đúng đắn và phù hợp với lễ thật. Một khía cạnh khác là có thể tìm kiếm lễ thật bất cứ khi nào người gặp vấn đề. Người không chỉ phải có khả năng chấp nhận lễ thật; người còn phải có khả năng tìm kiếm lễ thật. Ví dụ, nếu người gặp một vấn đề mới mà không ai có thể hiểu được, thì người có thể tìm kiếm lễ thật và xem người nên làm gì hoặc thực hành gì sao cho vấn đề phù hợp với nguyên tắc lễ thật và đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, một khía cạnh khác là có được khả năng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Người nên quan tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào? Điều này phụ thuộc vào bốn phận người đang thực hiện và những yêu cầu của Ngài về bốn phận đó. Người phải nắm được nguyên tắc này: Hãy thực hiện bốn phận của mình theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và hoàn thành bốn phận đó sao cho đẹp lòng Ngài. Người cũng phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và kết quả mong muốn đối với bốn phận của người là gì, cũng như người phải có khả năng hành động với trách nhiệm và lòng trung thành. Đây đều là những cách để quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người không biết cách quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời trong công việc người hiện đang làm, thì người phải tìm cách nào đó để đạt được điều đó và làm thỏa lòng Ngài. Nếu các người có thể đưa ba nguyên tắc này vào thực hành, đo lường mức độ người đang thực sự sống theo những nguyên tắc đó, và tìm ra con đường thực hành, thì các người sẽ xử lý vấn đề một cách có nguyên tắc. Bất kể điều gì người có thể gặp phải và dù cho người có thể phải đối mặt với vấn đề gì, thì người cũng phải luôn tìm kiếm các nguyên tắc đúng đắn để thực hành, mỗi nguyên tắc này bao gồm những chi tiết

nào và chúng nên được thực hành ra sao để người không vi phạm nguyên tắc. Một khi người đã hiểu rõ những điều này, thì tự nhiên người sẽ có thể thực hành lẽ thật.

Trích từ “Chỉ bằng cách đưa lẽ thật vào thực hành, một người mới có thể gỡ bỏ sự trói buộc của tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người có lẽ thật là những người mà, trong những kinh nghiệm thực tế của họ, có thể đứng vững trong chứng ngôn của họ, kiên định với lập trường của họ, đứng về phía Đức Chúa Trời, không bao giờ rút lui, và những người có thể có mối liên hệ bình thường với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, những người có thể vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt đối khi mọi việc xảy ra với họ, và có thể vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết. Sự thực hành và tỏ lộ của người trong đời thực là chứng ngôn về Đức Chúa Trời, chúng là việc sống bày tỏ ra của con người và lời chứng về Đức Chúa Trời, và điều này là thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời; khi người đã trải nghiệm đến mức này thì sẽ đạt được hiệu quả xứng đáng. Người được sở hữu sự sống bày tỏ ra thật sự và mỗi hành động của người được những người khác nhìn với vẻ ngưỡng mộ. Trang phục và diện mạo bên ngoài của người không nổi bật, nhưng người sống bày tỏ ra một cuộc sống vô cùng tin kính, và khi người truyền đạt lời của Đức Chúa Trời, người được Ngài hướng dẫn và khai sáng. Người có thể nói ý muốn của Đức Chúa Trời bằng lời của người, truyền đạt hiện thực, và người hiểu nhiều về việc phụng sự trong linh hồn. Người thẳng thắn trong cách nói, người đàng hoàng và chính trực, không dối đầu và đúng mực, có thể vâng theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời và đứng vững trong chứng ngôn của mình khi mọi việc xảy ra với người, và người bình tĩnh, điềm tĩnh bất kể đang đối phó chuyện gì đi nữa. Loại người này đã thực sự thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Một số người vẫn còn trẻ, nhưng họ hành động như một người ở tuổi trung niên; họ chín chắn; sở hữu lẽ thật, và được những người khác ngưỡng mộ – và đây là những người có chứng ngôn và là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, khi họ đã trải nghiệm đến một mức nhất định, bên trong họ sẽ có sự hiểu biết sâu sắc về Đức Chúa Trời, và tâm tính bên ngoài của họ cũng sẽ ổn định. Nhiều người không thực hành lẽ thật và không đứng vững trong lời chứng của họ. Trong những người như thế không có tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, hay là lời chứng về Đức Chúa Trời, và đây là những người bị Đức Chúa Trời ghê tởm nhất. Họ đọc lời Đức Chúa Trời trong những buổi tụ họp, nhưng những gì họ sống bày tỏ ra là Sa-tan, và điều này làm ô danh Đức Chúa Trời, phi báng Đức Chúa Trời và báng bỏ Đức Chúa Trời. Trong những con người như thế không có dấu hiệu của tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và họ không có công tác của Đức Thánh Linh chút nào. Vì vậy, những lời nói và hành động của mọi người đại diện cho Sa-tan.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Bất cứ điều gì trong cuộc sống của Phi-e-rơ không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời đều khiến ông cảm thấy bức rứt. Nếu việc đó không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, thì ông sẽ cảm thấy hối hận, và sẽ tìm kiếm một cách thích hợp để ông có thể phấn đấu làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Ngay cả trong những khía cạnh nhỏ nhất nhất và vụn vặt nhất của cuộc sống, ông vẫn đòi hỏi bản thân phải làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Ông cũng đòi hỏi cao không kém đối với tâm tính cũ của mình, luôn khát khe trong những yêu cầu về bản thân để tiến sâu hơn vào lẽ thật. Phao-lô chỉ tìm kiếm danh tiếng và địa vị bề ngoài. Ông đã tìm cách thể hiện bản thân trước con người, và không tìm cách tiến sâu hơn vào lối vào sự sống. Điều ông quan tâm là giáo lý, không phải hiện thực. Một số người nói rằng: “Phao-lô đã làm rất nhiều việc cho Đức Chúa Trời, tại sao ông không được Đức Chúa Trời nhớ đến? Phi-e-rơ chỉ thực hiện một ít việc cho Đức Chúa Trời, và đã không có đóng góp to lớn cho các hội thánh, vậy tại sao ông lại được làm cho hoàn thiện?” Phi-e-rơ đã yêu mến Đức Chúa Trời đến một mức độ nhất định mà Đức Chúa Trời yêu cầu; chỉ những người như vậy mới có chứng ngôn. Còn Phao-lô thì sao? Phao-lô đã yêu mến Đức Chúa Trời đến mức độ nào? Người có biết không? Công việc của Phao-lô là vì điều gì? Còn công việc của Phi-e-rơ là vì điều gì? Phi-e-rơ đã không làm nhiều việc, nhưng người có biết những điều sâu thẳm trong lòng ông không? Công việc của Phao-lô liên quan đến việc cung cấp cho các hội thánh và hỗ trợ cho các hội thánh. Những gì Phi-e-rơ trải nghiệm là những thay đổi trong tâm tính sống của mình; ông đã trải nghiệm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Giờ thì người đã biết những khác biệt về thực chất của họ, người có thể thấy cuối cùng thì ai thực sự tin vào Đức Chúa Trời, và ai không thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Một trong hai đã thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, còn người kia thì không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời; một người đã trải qua những thay đổi trong tâm tính mình, còn người kia thì không; một người đã khiêm nhường hầu việc và không dễ được mọi người chú ý, còn người kia đã được mọi người tôn thờ và đã có hình ảnh tuyệt vời; một người tìm kiếm sự thánh khiết, còn người kia thì không, và mặc dù người đó không bất khiết, nhưng người đó không sở hữu một tình yêu thuần khiết; một người sở hữu nhân tính thật, còn người kia thì không; một người sở hữu ý thức của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, còn người kia thì không. Đó là những khác biệt về thực chất của Phao-lô và Phi-e-rơ. Con đường Phi-e-rơ đã đi là con đường thành công, cũng là con đường để đạt được sự khôi phục nhân tính bình thường và khôi phục bản phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đại diện cho tất cả những người thành công. Con đường Phao-lô đã đi là con đường thất bại, và ông đại diện cho tất cả những ai chỉ quy phục và dâng mình hời hợt, chứ không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Phao-lô đại diện cho tất cả những ai không sở hữu lẽ thật. Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu

thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu mọi người có sự hiểu biết thực sự về tâm tính của Đức Chúa Trời, và có thể khen ngợi chân thành sự thánh khiết và công chính của Ngài, thì điều đó có nghĩa là họ thật sự biết Ngài và sở hữu lẽ thật; chỉ khi đó, họ mới sống trong sự sáng. Chỉ khi thế giới quan và nhân sinh quan của một người thay đổi thì họ mới trải qua một sự chuyển hóa cơ bản. Khi người ta có mục tiêu cuộc đời và hành xử theo lẽ thật; khi người ta tuyệt đối đầu phục Đức Chúa Trời và sống theo lời Ngài, khi người ta cảm thấy bình an và được soi sáng đến tận sâu thẳm tâm hồn mình, khi lòng người ta không còn sự tối tăm, và khi người ta có thể sống hoàn toàn tự do và không bị kìm hãm trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người ta mới sống một đời sống con người đích thực, và chỉ khi đó người ta mới trở thành một người sở hữu lẽ thật. Thêm nữa, tất cả những lẽ thật người có đều đã đến từ lời Đức Chúa Trời và từ chính Đức Chúa Trời. Đấng Chủ Tể của toàn thể vũ trụ và muôn vật – Đức Chúa Trời Chí Cao – chấp thuận người với tư cách là một người thực sự sống một đời sống con người đích thực. Điều gì có thể ý nghĩa hơn sự chấp thuận của Đức Chúa Trời? Đây là ý nghĩa của việc sở hữu lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

101. Các nguyên tắc nhận biết một người có tố chất hay không

(1) Hãy xem một người có thể hiểu được lời Đức Chúa Trời như thế nào, và liệu họ có thể nhận ra lẽ thật thông qua việc tổng hợp trạng thái của chính mình và các vấn đề thực tế, và vì thế tìm ra nguyên tắc thực hành hay không;

(2) Hãy xem sự hiểu biết bản thân của một người có thực tế, có đúng và cụ thể hay không. Những người có tố chất kém sẽ chỉ nói về giáo lý xáo rỗng và không thể bước vào hiện thực;

(3) Hãy xem một người có khả năng làm việc như thế nào. Những người có tố chất tốt có thể nắm bắt nguyên tắc thực hành chính xác dựa trên lẽ thật và giải quyết đủ loại vấn đề;

(4) Hãy xem một người có khả năng phân biệt như thế nào, liệu họ có thể nhận biết từng loại người dựa trên lẽ thật nguyên tắc hay không, và liệu họ có thể nhìn thấu cốt lõi mọi sự và động lực xã hội hay không.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Chúng ta đo lường năng lực của con người như thế nào? Cách chính xác nhất là đo lường năng lực của họ dựa trên mức độ họ hiểu lẽ thật. Một số người có thể học một chuyên môn nào đó rất nhanh, nhưng khi họ nghe thấy lẽ thật, họ trở nên mù mịt và ngủ gật, điều đó gây trở ngại cho họ, họ không nghe thấy gì, họ cũng không hiểu những gì họ nghe thấy — đó là những gì về năng lực kém. Với một số người, người nói với họ rằng họ có năng lực kém và họ không đồng ý. Họ nghĩ rằng việc được giáo dục ở trình độ cao và am hiểu có nghĩa là họ có năng lực tốt. Giáo dục tốt có thể hiện năng lực cao không? Không đâu. Năng lực của con người được đo lường dựa trên mức độ họ hiểu lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Đây là cách chuẩn nhất, chính xác nhất để làm điều đó. Không ích gì khi cố gắng đo lường năng lực của ai đó bằng bất kỳ phương thức nào khác. Một số người có tài ăn nói và ứng đối nhanh, và họ thực sự giỏi làm quen với những người khác — nhưng khi họ đọc lời Đức Chúa Trời và nghe những bài thuyết giáo, họ không hiểu gì cả. Khi họ nói về những lời chứng của kinh nghiệm của họ, họ tỏ lộ mình chỉ là những người nghiệp dư, và tất cả đều có thể cảm thấy rằng họ không có sự hiểu biết về tâm linh. Đây không phải là những người có năng lực tốt. Vậy những người như thế sẽ có năng lực để xử lý vấn đề bên ngoài nào đó cho nhà Chúa không? Xử lý mọi việc cho nhà Chúa — nói cách khác, thi hành bốn phận của một người: Thi hành bốn phận của một người liên quan đến lẽ thật, nó liên quan đến lợi ích của nhà Chúa, nó liên quan đến

các nguyên tắc ứng xử và cách thức cũng như phương pháp mà một người đối xử với những người ngoại đạo, và nó liên quan đến việc liệu bổn phận này có hiệu quả, và đạt tiêu chuẩn hay không. Nó liên quan đến lẽ thật, vì vậy nếu mọi người không hiểu lẽ thật và dựa vào tâm trí của chính họ, sự hoạt bát với lời nói, và cách họ cư xử, họ sẽ có thể thi hành bổn phận này một cách đúng đắn không? Họ sẽ có thể làm điều đó theo ý muốn của Đức Chúa Trời không? Không. Ngay cả khi họ vẫn đi đúng hướng ở một số điều, đó có thể là vì những gì họ đang làm không liên quan đến lẽ thật, và hoàn toàn là vấn đề của thế giới bên ngoài. Nếu họ được yêu cầu đi và làm điều gì đó theo nguyên tắc, và một tình huống bất ngờ xảy ra, họ không biết phải làm gì; họ nghĩ rằng họ sẽ có thể xử lý nó dựa trên kinh nghiệm của chính họ, nhưng làm như vậy gây ra sự xáo trộn và gián đoạn; nó làm mọi thứ rối tung lên. Không có gì sai ở đây sao? Và nguyên nhân của nó là gì? Điều này là do sự hiểu biết của họ không trong sạch, họ không hiểu lẽ thật và họ chưa nắm bắt được những nguyên tắc. Khi họ gặp phải điều gì đó liên quan đến lẽ thật hoặc nguyên tắc, họ không biết phải làm gì; những ý tưởng con người của chính họ xuất hiện, và cuối cùng họ làm hại công việc và lợi ích của nhà Chúa và bị thất sủng.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Và những gì được thể hiện ở người có năng lực tốt? Bất kể họ đã tin vào Đức Chúa Trời trong bao lâu, khi họ nghe một bài thuyết giáo, họ có thể nói được sự khác biệt giữa bài thuyết giáo này mà họ đang nghe hôm nay và những gì đã được nói trong Kinh Thánh—bài thuyết giáo này sâu sắc hơn, chi tiết hơn, và sau đó, họ bắt đầu áp dụng nó trong cuộc sống thực của mình. Chẳng hạn như Đức Chúa Trời nói hãy trung thực. Ban đầu, họ không làm gì ngoài việc tuân theo quy tắc này, nói bất cứ điều gì có trong lòng họ. Nhưng dần dần, khi họ nghe các bài thuyết giáo, họ không ngừng chất lọc mọi thứ từ những trải nghiệm thực tế của chính họ cho đến cuối cùng, từ những gì họ trải qua và trải nghiệm, họ nhận ra đúng khía cạnh này của lẽ thật-trung thực-là gì, và đúng tính hiện thực của nó là gì. Họ có thể áp dụng những lời Đức Chúa Trời phán và những lẽ thật được đưa ra trong các bài thuyết giáo vào cuộc sống thực của họ, và họ biến chúng thành hiện thực, và sử dụng những kinh nghiệm thực tế này để dần dần tự khắc sâu hơn. Có nghĩa là họ có thể nhận ra lẽ thật chứa đựng trong lời Đức Chúa Trời và những bài thuyết giáo họ nghe được, và lẽ thật này không phải là một đạo lý trống rỗng nào đó, nó không phải là một sự giải thích hay lý thuyết nào đó, mà liên quan đến những khó khăn họ gặp phải trong cuộc sống thực tế của họ, và những trạng thái mà họ tỏ lộ. Họ có thể xem xét những trạng thái này, so sánh chúng với những gì được Đức Chúa Trời mặc khải, và sau đó thực hành theo lời Đức Chúa Trời. Đây là những gì về năng lực tốt. Biểu hiện chính của năng lực tốt là gì? Khi họ nghe những bài thuyết giáo, họ có thể hiểu những gì đang được

nói, và có thể hiểu mối quan hệ giữa những lời này và trạng thái thực tế của chính họ, những lời này đóng vai trò gì trong họ, và họ có thể tự trụ vững dựa trên những lời này. Ngoài ra, trong cuộc sống thực của họ, họ có thể nắm bắt các nguyên tắc thực hành và áp dụng các nguyên tắc này cho mọi khó khăn hoặc vấn đề mà họ gặp phải. Điều này có nghĩa là phải sâu sắc. Chỉ những người có hiểu biết sâu sắc như vậy mới thực sự có năng lực tốt.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi đánh giá xem năng lực của một người là tốt hay kém, hãy nhìn vào thái độ của họ đối với mọi thứ trong cuộc sống hàng ngày của họ — hoặc, khi mọi thứ xảy ra với họ, liệu họ có thể nắm bắt được ý muốn và thái độ của Đức Chúa Trời hay không, những nguyên tắc họ nên tuân theo, vị trí họ nên đảm nhận, và thái độ họ nên có. Nếu người có thể nắm bắt được tất cả những điều này, thì người có năng lực. Nếu những gì người nắm bắt không liên quan gì đến tất cả những gì Đức Chúa Trời sắp đặt cho người trong cuộc sống thực của người, thì người sẽ không có năng lực hoặc có năng lực kém. Vóc giặc thực sự của Phi-e-rơ và Gióp đã thay đổi như thế nào, và cuối cùng họ đã đạt được những gì họ đạt được và gạt hái những gì họ gạt hái được từ niềm tin vào Đức Chúa Trời như thế nào? Họ đã không được vui hưởng những gì các người được vui hưởng ngày nay; các người luôn có ai đó để cung cấp cho các người, để hỗ trợ các người, để giúp đỡ các người, luôn có một ai đó thực hiện kiểm tra cuối cùng cho các người. Hầu hết những lẽ thật mà họ hiểu đều có được từ những gì họ đã nhận ra, những gì họ đã trải qua, những gì họ đã dần dần tìm ra và trải qua trong cuộc sống hàng ngày của họ. Đây là những gì về người có năng lực cao. Khi con người không được sở hữu năng lực như vậy, và không có thái độ này đối với lẽ thật và sự cứu rỗi, thì họ không có khả năng có được lẽ thật.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Phi-e-rơ là người có tố chất tốt, nhưng hoàn cảnh của ông không giống như của Phao-lô: Cha mẹ ông ngược đãi Ta, họ là những con quỷ đã bị Sa-tan chiếm hữu, và do vậy, họ không dạy gì về Đức Chúa Trời cho Phi-e-rơ. Phi-e-rơ thông minh, tài năng và được cha mẹ cưng chiều từ bé. Nhưng khi trưởng thành, ông đã trở thành kẻ thù của họ, vì ông không ngừng tìm hiểu về Ta, và cuối cùng đã quay lưng lại với họ. Đó là vì trên hết thấy những thứ khác, ông tin rằng trời đất và vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Toàn Năng và tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, được Ngài trực tiếp ban phát mà không qua tay Sa-tan xử lý. Sự trái ngược của cha mẹ Phi-e-rơ đã giúp ông biết nhiều hơn về lòng từ ái và thương xót của Ta, do vậy làm ông càng khát khao tìm kiếm Ta.

Ông không chỉ chú trọng vào ăn uống lời Ta, mà hơn nữa còn nắm bắt ý muốn của Ta và luôn cân trọng trong lòng. Vì lẽ đó, tinh thần ông luôn nhạy cảm, và bởi thế mà ông hợp lòng Ta trong mọi việc ông làm. Ông luôn giữ sự chú trọng vào những thất bại của mọi người trong quá khứ để khích lệ bản thân, vô cùng sợ bị trở nên mắc kẹt trong thất bại. Vì thế, ông cũng chú trọng vào việc thăm nhuần đức tin và tình yêu của tất cả những ai đã yêu mến Đức Chúa Trời qua các thời đại. Theo cách này – không chỉ ở khía cạnh tiêu cực, mà quan trọng hơn nhiều, ở khía cạnh tích cực – ông đã trưởng thành nhanh chóng, đến mức hiểu biết của ông trở nên nhiều hơn của tất cả những ai trước mặt Ta. Vì vậy, không khó để hình dung ra vì sao ông đã đặt tất cả những gì mình có vào tay Ta, vì sao ông thậm chí đã từ bỏ cả quyền quyết định việc ăn, mặc, ngủ, và nơi ở, mà thay vào đó hướng thụ sự dư dật của Ta trên cơ sở làm hài lòng Ta trong mọi việc. Ta đã bắt ông phải chịu vô vàn thử luyện – đương nhiên, những thử luyện này đã khiến ông ta sống dở chết dở – nhưng giữa hàng trăm lần thử luyện này, chưa một lần ông đánh mất đức tin vào Ta hay cảm thấy thất vọng về Ta. Thậm chí khi Ta nói Ta đã bỏ rơi ông, ông vẫn không nhụt chí, mà tiếp tục yêu mến Ta một cách thiết thực và theo các nguyên tắc thực hành trước đây. Ta đã bảo ông rằng Ta sẽ không khen ngợi ông cho dù ông yêu mến Ta, rằng cuối cùng Ta sẽ ném ông ta vào tay Sa-tan. Nhưng giữa những lần thử luyện như vậy, không phải thử luyện đối với xác thịt mà bằng lời nói, ông vẫn cầu nguyện với Ta và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Giữa trời đất và vạn vật, có bất kỳ con người nào, vật thọ tạo nào hay sự vật nào mà không nằm trong tay Ngài, Đấng Toàn Năng? Khi Ngài thương xót tôi, lòng tôi hân hoan xiết bao bởi lòng thương xót của Ngài. Khi Ngài phán xét tôi, cho dù tôi có thể không xứng đáng, tôi cảm nhận rõ hơn sự không thể dò lường trong những việc làm của Ngài, bởi vì Ngài đầy rẫy thẩm quyền và sự khôn ngoan. Dù thân xác tôi chịu khổ cực, nhưng tinh thần tôi được an ủi. Làm sao tôi có thể không ngợi ca sự khôn ngoan và những việc làm của Ngài? Thậm chí dù tôi có chết sau khi biết Ngài, làm sao tôi có thể không chết trong hân hoan và hạnh phúc? Ôi, Đấng Toàn Năng! Ngài thực sự không muốn để tôi thấy Ngài sao? Phải chăng tôi thực sự không xứng đáng nhận lãnh sự phán xét của Ngài? Phải chăng có điều gì đó nơi tôi mà Ngài không muốn thấy?” Trong những lần thử luyện như vậy, mặc dù Phi-e-rơ không thể nắm trúng ý Ta, nhưng rõ ràng ông đã tự hào và vinh dự được Ta tin dùng (mặc dù ông đã nhận sự phán xét của Ta để nhân loại có thể thấy sự oai nghi và con thịnh nộ của Ta), và ông không thấy đau buồn vì những thử luyện này. Vì lòng trung thành của ông trước Ta và vì phước lành của Ta ban cho ông, ông đã là một tấm gương và một kiểu mẫu cho con người trong hàng ngàn năm. Đây chẳng phải chính là điều các người nên học tập sao?

Trích từ “Chương 6” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Và những gì được thể hiện ở những người có năng lực bình thường? Nghe một bài thuyết giáo một lần không để lại ấn tượng với họ. Khi mọi chuyện xảy ra với họ, họ vẫn không biết cách xử lý

chúng hoặc phải làm gì. Tất cả những gì họ có thể làm là nói về học thuyết trống rỗng và tuân theo các quy tắc. Nghe một bài thuyết giáo hai lần sẽ để lại một chút ấn tượng với họ, nhưng khi mọi thứ xảy ra với họ, họ vẫn không biết phải làm gì, họ vẫn bám vào các quy tắc, và họ nói một vài lời và sử dụng đạo lý để lên lớp cho mọi người và thực hiện công việc của họ. Sau khi nghe các bài thuyết giáo trong nhiều năm, họ đã trang bị cho bản thân ngày càng nhiều đạo lý. Trước đây, họ chỉ nói trong hai hoặc ba phút về một số kinh nghiệm và kiến thức, dựa trên đạo lý trước khi không còn gì để nói. Khi số năm tăng lên, họ có thể nói trong hai mươi hoặc ba mươi phút—nhưng họ vẫn không hiểu được lẽ thật là gì, hoặc tính hiện thực là gì. Họ nghĩ rằng đạo lý họ nói là lẽ thật. Họ không nghe bất cứ điều gì người khác nói về tính hiện thực, hoặc về những kinh nghiệm, kiến thức, và con đường có mối liên hệ với tính hiện thực của lẽ thật; họ nghĩ rằng lẽ thật và đạo lý là một và giống nhau. Có nghĩa là, cho dù họ có nghe bao nhiêu bài thuyết giáo đi chăng nữa, thì họ vẫn không nhận ra những lẽ thật liên quan đến những thay đổi trong tâm tính của họ hoặc đến bản chất và tính chất của chính họ từ trong những bài thuyết giáo này. Sau đó, trong cuộc sống thực của họ, ngoài việc bám vào các quy tắc và nghi lễ, ngoài việc liên tục đi đến các buổi tụ tập, nói đạo lý với mọi người, và làm việc có phần cậm cùi khi thực thi bổn phận của họ, họ thường không bước vào, cũng không đi sâu hơn vào, các lẽ thật liên quan đến những thay đổi trong tâm tính, để biết những tâm tính bại hoại của chính mình, và để bước vào cuộc sống. Những người có năng lực bình thường không thể hiểu được nhiều hơn thế. Có một số người đã tin vào Đức Chúa Trời trong hai mươi hoặc ba mươi năm, và họ vẫn chỉ nói đạo lý. Đây chính là những gì về năng lực bình thường.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những gì được biểu hiện ở người có năng lực kém? Sau nhiều năm nghe các bài thuyết giáo, họ nghĩ rằng mọi thứ vẫn như thế, toàn những điều cũ rích. Họ thậm chí không thể nghe mạch đạo lý, chứ nói gì đến lẽ thật. Cho dù họ cố gắng nhiều thế nào khi nghe các bài thuyết giáo, hoặc cho dù họ nghe các bài thuyết giáo bao nhiêu năm đi nữa, thì họ vẫn không hiểu họ đang nghe những gì; họ không thể hiểu thấu lẽ thật là gì và việc biết về bản thân có nghĩa gì. Cho dù họ đang nghe nội dung mới, nội dung chuyên sâu, hoặc những lời và công việc mới của Đức Thánh Linh, tất cả những gì họ nghe được đều là những thứ đơn giản. Đó là tất cả những gì họ có thể nhớ, cũng vậy, họ không thể nhớ bất cứ điều gì hơn thế. Và bởi vì năng lực của họ là ở mức họ không có khả năng hiểu được nhiều thứ đến thế, vậy thì họ có thể đạt được điều gì? “Tôi đã tin vào Chúa từ khi còn trong bụng mẹ, tôi đã chịu phép báp-têm và được tinh sạch từ lâu. Bạn nói tôi không biết về bản thân mình—chính các bạn không biết bản thân mình thì có. Tôi từ lâu đã thánh khiết rồi”. Đó là những gì mà những người đã chấp nhận công việc mới của Đức Chúa Trời trong một vài năm vẫn

nói. Họ không phải là có năng lực kém sao? Đây là những người có năng lực kém nhất. Người có thể giảng cho những người như vậy những bài thuyết giáo nào? Cho dù họ có nghe bao nhiêu bài thuyết giáo, họ vẫn không hiểu được lẽ thật là gì, thực hành lẽ thật là gì—họ không thể hiểu được những điều này, chúng vượt quá khả năng của họ. Khi mọi thứ xảy ra với họ, họ chỉ tuân theo vài quy tắc đó, họ cầu nguyện, họ tìm kiếm Đức Chúa Trời, họ phụ thuộc vào Đức Chúa Trời, họ không loại bỏ Đức Chúa Trời, họ không dính dáng với những người ngoại đạo, và họ tự cô lập mình khỏi thế giới trần tục—về cơ bản, họ không vượt ra ngoài những thủ tục về niềm tin tôn giáo này. Họ không chấp nhận những lời mới của Đức Chúa Trời hoặc lẽ thật của thời đại này cho dù họ có nghe về chúng nhiều như thế nào. Nếu người hỏi họ điều gì cần có ở con người trong giai đoạn này của công việc của Đức Chúa Trời, họ không thể nói với người, và chỉ có thể nói về một đạo lý đơn giản nào đó. Đây chính là những gì về năng lực kém.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi điều gì đó xảy ra với họ, họ tìm một hiện tượng bên ngoài nào đó để đổ lỗi, hoặc gán nó cho hành vi của chính họ, tin rằng họ đã phạm sai lầm, không có gì hơn. Không có lúc nào họ hiểu rằng họ phải tìm kiếm lẽ thật và biết về bản thân. Bất kể lỗi lầm nào được chỉ ra cho họ, những gì bên trong họ được phơi bày cho họ, hoặc thông công với họ, họ vẫn không nhận ra họ đã vi phạm nguyên tắc nào của lẽ thật cũng như họ nên thực hành lẽ thật nào — họ hoàn toàn không có khả năng hiểu lẽ thật. Đây là những gì về năng lực kém. Cho dù người có thông công lẽ thật rõ ràng như thế nào, họ vẫn không nhận ra rằng đó là lẽ thật, họ vẫn sử dụng những lý do của riêng mình và bào chữa để che đậy lẽ thật, phủ nhận lẽ thật, và phủ nhận rằng họ có tâm tính bại hoại. Điều đó có nghĩa là, cho dù họ có phạm phải bao nhiêu sai lầm, họ tỏ lộ bao nhiêu tâm tính bại hoại, hoặc có bao nhiêu tình trạng liên quan đến những tâm tính bại hoại mà họ tạo ra này, họ vẫn không nhận ra rằng đây là tâm tính bại hoại của họ, họ không nhận ra bản chất của họ là gì, họ cũng không nhận ra họ nên hiểu vấn đề này như thế nào, họ nên tìm kiếm lẽ thật như thế nào và khía cạnh nào của lẽ thật họ nên đạt được. Linh hồn của họ tê liệt, và họ không có chút cảm giác nào về những điều này. Đây là những gì về năng lực kém.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người sẽ nói rằng Phao-lô có năng lực đúng không? Năng lực của Phao-lô thuộc loại nào? (Năng lực rất tốt.) Các người đã từng nghe rất nhiều bài thuyết giáo nhưng vẫn không thể nói được sự khác nhau. Có thể coi năng lực của Phao-lô là tốt không? (Không, nó rất kém.) Tại sao năng lực

của Phao-lô lại kém? (Ông ta đã không biết bản thân và có hiểu biết kém về lời Đức Chúa Trời.) Đó là vì ông ta đã không hiểu lẽ thật. Vào thời điểm đó, ông ta cũng đã nghe các bài thuyết giáo do Đức Chúa Jêsus giảng, và trong thời gian ông ta làm việc, tất nhiên, có công việc của Đức Thánh Linh. Vậy làm sao, khi ông ta đã làm tất cả công việc đó, viết tất cả những bức thư đó, và đi giữa tất cả các hội thánh đó, ông ta vẫn không hiểu gì về lẽ thật? Tất cả mọi thứ ông ta nói chỉ là đạo lý. Đây là một người có năng lực kém. Hơn nữa, Phao-lô đã đã hành hạ Đức Chúa Jêsus và các môn đồ của Ngài, sau đó Đức Chúa Jêsus đã xuất hiện trước ông ta và hạ gục ông ta. Tuy nhiên, sau khi trải qua một sự kiện quan trọng như vậy, ông ta đã tiếp cận nó như thế nào và ông ta đã hiểu được nó như thế nào? Ông ta đã nghĩ: “Đức Chúa Jêsus đã hạ gục tôi, tôi đã phạm tội, vì vậy tôi phải làm việc chăm chỉ hơn để bù đắp cho điều này, và một khi phẩm chất của tôi đã cân bằng được lỗi lầm của tôi, tôi sẽ được khen thưởng”. Ông ấy đã biết về bản thân không? Ông ấy không biết. Ông đã không nói rằng sự chống đối của ông ta đối với Đức Chúa Jêsus là vì bản chất hiểm độc của ông ta, bản chất của một kẻ địch lại Đấng Christ; ông ta đã không có sự hiểu biết như vậy về bản thân. Và ông ta đã ghi lại sự kiện này trong các bức thư của mình như thế nào? Quan điểm của ông ta về nó là gì? Ông ta tin rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông ta với một thứ ánh sáng tuyệt vời, và rằng Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu sử dụng ông ta rất nhiều. Không có chút hiểu biết nào về bản thân, ông ta đã tin rằng đây là bằng chứng mạnh mẽ nhất cho thấy ông ta sẽ được khen thưởng và được trao vương miện, cũng như là vốn liếng lớn nhất mà ông ta có thể sử dụng để giành phần thưởng và vương miện. Ngoài ra, ông ta cảm thấy có một “cái gai” nằm sâu bên trong ông ta: sự thách thức trước đây của ông ta đối với Đức Chúa Jêsus. Và ông ta đã tiếp cận điều này như thế nào? Ông ta cảm thấy đó là một trong những sai lầm lớn của đời mình, và điều đó khiến việc lên thiên đàng và được trao vương miện của ông ta gặp rủi ro. Trong lòng, ông ta luôn cảm thấy bất an về điều đó. “Làm thế nào tôi có thể bù đắp cho sai lầm nghiêm trọng này? Làm thế nào tôi có thể triệt tiêu nó, để nó không ảnh hưởng đến triển vọng của tôi và đến việc tôi được trao vương miện? Tôi phải làm nhiều hơn công việc của Chúa, trả giá cao hơn, viết nhiều bức thư hơn, và dành nhiều thời gian hơn chạy ngược chạy xuôi, chiến đấu với Sa-tan, và mang chứng ngôn đẹp”. Đó là cách ông ta tiếp cận nó. Ông ta không hề hối hận chút nào, chứ nói chi đến biết về bản thân; ông ta đã không có những điều này. Đó là năng lực của Phao-lô. Một phần vì nhân tính của ông ta và những gì ông ta theo đuổi, và một phần vì năng lực của ông ta, ông ta không thể nắm bắt được những điều này, ông ta cũng không nhận ra được chúng: “Đây là bản chất của con người, bản chất của con người là quá tội tệ, quá ác. Bản chất của con người là bản chất của Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ, và con người nên chấp nhận sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời; đây là gốc rễ của việc con người cần sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Vậy con người nên đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự cứu chuộc của Ngài như thế nào?” Ông ta không bao giờ nói những điều như vậy. Ông ta hoàn toàn không biết gì về sự thách

thức của mình, và tất thấy những gì ông ta nghĩ là làm thế nào để triệt tiêu nó, làm thế nào để nó không trở thành tội trọng, làm thế nào để có đủ phẩm chất để chuộc lại tội lỗi của mình và chuộc lỗi cho những việc làm xấu của ông ta thông qua việc phục vụ tốt, và cuối cùng nhận được vương miện và phần thưởng mà ông ta mong đợi. Ông ta không bao giờ hiểu được lẽ thật hay ý muốn của Đức Chúa Trời từ bất cứ điều gì xảy ra với ông ta, đó là một người có năng lực kém nhất.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người đều khác nhau. Sự khác nhau của họ nằm ở năng lực và thái độ đối với lẽ thật. Những người yêu lẽ thật và có năng lực tốt bước vào hiện thực của lẽ thật một cách nhanh chóng và có thể có được sự sống. Những người có năng lực bình thường ngoan cố và tê liệt; lồi vào lẽ thật của họ chậm chạp, và sự tiến triển trong cuộc sống của họ cũng chậm. Những người có năng lực kém không chỉ không biết gì, cứng đầu và kiêu ngạo; mà sự tê liệt và trì độn còn được thể hiện hết trên gương mặt của họ, tinh thần của họ tê liệt, và họ chậm hiểu lẽ thật. Những người như vậy không có sự sống, vì họ không hiểu lẽ thật, và không làm gì ngoài việc nói giáo lý, hô khẩu hiệu, và bám theo các quy tắc. Nếu không hiểu được lẽ thật, thì họ không thể bước vào hiện thực của lẽ thật — và liệu có sự sống bên trong những người không thể bước vào hiện thực của lẽ thật không? (Không). Khi mọi việc xảy đến với những người không có sự sống, họ hành động một cách mù quáng, họ không bao giờ đạt được mục đích, họ tỏ ra thảm hại và bất lực, họ luôn luôn lúng túng. Trong những năm qua, Ta đã liên tục nghe thấy mọi người nói rằng họ không biết phải làm gì khi mọi việc xảy ra với họ. Làm thế nào mà vẫn có thể như vậy sau khi họ đã nghe rất nhiều bài giảng? Và nhìn qua họ có thể thấy rằng họ thực sự đang lúng túng; sự tê liệt và trì độn thể hiện hết trên gương mặt của họ. Một số người nói: “Sao tôi tê liệt được? Tôi rất nhạy cảm với những gì đang diễn ra trên thế giới: Tôi biết cách sử dụng phần mềm, điện thoại di động và đồ điện tử, còn các người thì không. Làm sao năng lực của các người lại kém đến thế?” Nhưng chút ít thông minh của họ chỉ là một kỹ năng — nó không được tính là năng lực. Khi họ nghe một bài giảng hoặc điều gì đó xảy ra với họ mà liên quan đến lẽ thật, những người này được phơi bày: Trong tinh thần của họ, họ vô cùng tê liệt. Họ tê đến mức nào? Họ đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng họ vẫn không thể nói liệu họ sẽ được cứu rỗi hay không, họ cũng không rõ họ thuộc loại người nào. Nếu người hỏi họ rằng họ nghĩ gì về năng lực của họ, họ sẽ nói kém hơn một chút so với người có năng lực tốt, nhưng tốt hơn nhiều so với những người có năng lực bình thường. Điều đó cho thấy năng lực của họ kém đến mức nào. Đây chẳng phải là hơi ngớ ngẩn sao? Bất kể đó là gì, nếu một điều gì đó liên quan đến lẽ thật hoặc nguyên tắc, thì họ không hiểu gì về những điều họ nghe được, và đây là những gì về năng lực kém.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cho dù đó là hiểu một khía cạnh của lẽ thật hay học một nghề, những người có năng lực tốt có thể nắm bắt được các nguyên tắc bên trong, hiểu được gốc rễ của mọi việc, và xác định được tính hiện thực và bản chất để, trong mọi việc họ làm, mọi công việc họ tham gia, họ đưa ra những phán xét đúng đắn, và xác định các tiêu chuẩn và nguyên tắc chính xác. Đây là những điều về năng lực tốt. Những người có năng lực tốt có thể thực hiện các kiểm tra cuối cùng về các công việc khác nhau của nhà Chúa. Những người có năng lực bình thường hoặc kém không thể có khả năng làm việc như vậy. Đây không phải là trường hợp nhà Chúa ủng hộ một số người hay xem thường một số người nhất định—đó chỉ là nhiều người không có khả năng làm việc này vì năng lực của họ. Và nguyên nhân sâu xa của lý do tại sao họ không thể thực hiện các kiểm tra cuối cùng là vì họ không hiểu lẽ thật. Lý do tại sao họ không hiểu lẽ thật là vì năng lực của họ quá bình thường, hoặc thậm chí là kém; lẽ thật vượt qua khả năng của họ, và họ không thể hiểu được lẽ thật khi họ nghe nó. Một số người không thể hiểu lẽ thật vì họ không chú ý lắng nghe, hoặc có thể là họ còn trẻ và vẫn chưa toàn tâm toàn ý đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời, và điều đó không được họ quan tâm nhiều. Nhưng những điều này không phải là lý do chính; lý do chính là năng lực của họ không đáp ứng được nhiệm vụ. Đối với những người có năng lực kém, bất kể bổn phận của họ là gì, hoặc họ đã làm việc được bao lâu, bất kể người có cố gắng và dạy họ như thế nào, hoặc họ có nghe bao nhiêu bài thuyết giáo đi chăng nữa, họ vẫn không thể hiểu được, họ lười công việc ra, làm mọi thứ rối tung và không đạt được gì cả.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc hiểu được năng lực tốt và kém là gì, và biết rõ về năng lực, bản tính và bản chất của bản thân, đều có ích cho việc biết về chính mình. Khi mọi người biết họ đang đứng ở đâu, họ sẽ mắc ít lỗi hơn. Khi mọi người có thước đo về bản thân, họ sẽ thôi kiêu ngạo, và hành vi của họ sẽ trung thực và đúng đắn hơn. Việc không biết bản thân có thể gây ra nhiều rắc rối. Có một số người có năng lực bình thường, nhưng nghĩ rằng họ có năng lực cao. Họ tin rằng họ có ân tứ lãnh đạo; bên trong, họ đang háo hức chờ đợi để trở thành lãnh đạo, để dẫn dắt nhóm, nhưng không ai từng chọn họ. Và điều này chẳng phải khích động họ sao? Khi mọi người bị khích động bởi những điều như vậy và họ cảm thấy bất ổn, họ không thi hành tốt bổn phận của mình, và có khả năng làm những điều đại dột gây ra sự hổ thẹn, những điều ngu dại mà bị Chúa coi thường. Như vậy, trước hết, họ phải giải quyết những mặc khải cơ bản về tâm tính bại hoại của họ bằng cách biết về bản thân. Điều đó bao gồm sự kiêu ngạo, vô cảm, luôn nghĩ rằng năng lực của họ tốt, rằng họ tốt hơn những người

khác, rằng họ nên huấn luyện những người khác, v.v. Một khi những vấn đề này đã được giải quyết, người sẽ kiên định thi hành tốt bổn phận của mình, đúng đắn hơn trong hành vi của người, và những suy nghĩ và hành vi bên ngoài như sự hung hăng, tự phụ, kiêu căng, và nghĩ rằng người đặc biệt sẽ không làm người bạn tâm, và người sẽ trở nên trưởng thành hơn nhiều.

Trích từ “Hiếu lễ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

102. Nguyên tắc nhận định liệu một người có hiểu các vấn đề thuộc linh hay không

(1) Trước tiên, hãy nhìn xem khi đọc lời Đức Chúa Trời, sự hiểu biết của một người về chúng có thuần khiết không, liệu họ có thể tổng hợp tình trạng bại hoại của chính mình và so sánh chúng với những gì được tỏ lộ bởi lời Đức Chúa Trời hay không;

(2) Hãy xem liệu một người có thể tìm kiếm lẽ thật và đưa nó vào thực hành bằng lời nói và việc làm hay không, hoặc liệu họ vẫn hành động theo các quan niệm và tưởng tượng hay vẫn bám lấy các phép tắc hay không;

(3) Hãy xem liệu một người có thể nhận biết được từng loại người hay không; họ có đối xử với mỗi người theo nguyên tắc hay không; khi thường xuyên lắng nghe các bài giảng và thông công, liệu họ có thể hiểu được lẽ thật và có một con đường thực hành hay không;

(4) Hãy xem một người nói về sự hiểu biết bản thân liệu có thực tế hay không; họ đã thực sự ăn năn hay chưa; và cách nhìn của họ về mọi việc, quan điểm sống của họ và giá trị của họ đã trải qua sự chuyển hóa thực sự hay chưa.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đối với những lời Đức Chúa Trời, những ai không hiểu các vấn đề thuộc linh thì không biết những lời đó nói gì, cũng không biết chúng ám chỉ gì; những người như thế cũng không biết những trạng thái mà Đức Chúa Trời tỏ lộ, họ cũng không đưa mình ra so sánh với những điều này. Họ xem tất cả mọi lời Đức Chúa Trời là những phép tắc, câu chữ, khẩu hiệu, học thuyết, và họ không hề hiểu ý nghĩa thật của cụm từ “Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật”. Đây là một sự thể hiện của những người không hiểu các vấn đề thuộc linh. ... Những ai hiểu các vấn đề thuộc linh thì có khả năng hiểu được lẽ thật, và có thể tự đánh giá mình dựa trên lẽ thật; họ biết lời Đức Chúa Trời tỏ lộ điều

gì, trong lời Ngài có lẽ thật nào, và những yêu cầu của Ngài là gì. Việc có thể hiểu những điều này có phải y như đạt được lối vào không? (Không phải). Vậy thì “có thể hiểu” ám chỉ điều gì? Nó nhắm đến điều gì? Người có thể khảo xét bản thân mình dựa vào những điều này; người có thể công nhận tâm tính bại hoại và những trạng thái khác nhau của con người, như được Đức Chúa Trời tỏ lộ; người có thể biết những yêu cầu của Đức Chúa Trời ở một mức độ nào đó; và người có thể biết những nguyên tắc được phán ra trong lời Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài – người như thế, người có sự rõ ràng và hiểu biết liên quan đến tất cả những điều này, do đó mà được nói là hiểu các vấn đề thuộc linh. Những người hiểu các vấn đề thuộc linh có thể đưa mình ra so sánh với lời Đức Chúa Trời khi họ ăn uống chúng; họ có thể hiểu những sự ám chỉ của Ngài và những yêu cầu của Ngài là gì. Điều này chứng tỏ rằng những người như thế có năng lực tiếp nhận, cũng như tố chất và năng lực nhận lãnh lẽ thật.

Trích từ “Chỉ trong sự theo đuổi lẽ thật mới có lối vào sự sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những sự thể hiện của những người hiểu các vấn đề thuộc linh và những người không hiểu là gì? Những người không hiểu các vấn đề thuộc linh tuyệt đối không biết gì về ý nghĩa của lẽ thật hay của các trạng thái, bối cảnh, và những sự ám chỉ mà Đức Chúa Trời phán. Họ không thể hiểu ra, cũng không thể đưa mình ra so sánh với chúng. Những người hiểu các vấn đề thuộc linh thì hoàn toàn ngược lại. Ví dụ, khi Ta thông công về chủ đề bất tuân của con người, điều bao gồm sự cứng đầu, ích kỷ, ngu ngốc, đối kháng của họ đối với Đức Chúa Trời và sự chống đối chống lại Ngài, và những sự hiểu lầm của họ về Ngài, và khi Ta nói về tất cả những trạng thái liên quan đến chủ đề này – dù là thông qua các ví dụ, hay bằng cách nói về một phương diện của lẽ thật, hay bằng cách chỉ ra một trạng thái chính xác là trạng thái trong lòng người, hoặc có thể đơn thuần bằng cách nói về những chủ đề trong các nguyên tắc liên quan – thì người hiểu, và một số hình ảnh loáng thoáng trong tâm trí và suy nghĩ của người, và người nói: “Hóa ra trạng thái của tôi lần đó là bất tuân!”. Hoặc khi chuyển sang nói đến những sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời, nếu người nhìn vào những trạng thái và sự thể hiện mà mình đã phơi bày, và nhận ra rằng đó là sự hiểu lầm Đức Chúa Trời đối với những ai có các ý tưởng như thế, hay những yêu cầu và sự tưởng tượng như thế về Ngài, thì điều này nghĩa là người đã đưa mình ra so sánh với những điều này. Khi Ta nói về sự đối kháng với Đức Chúa Trời và sự chống đối chống lại Ngài, nếu người có những cảm giác như thế và sống trong một trạng thái như thế, hay một tâm tính hoặc bản chất như thế bên trong người, người có thể đưa những điều này ra để so sánh. Người có thể đưa những gì vào sự so sánh đó? Những ý nghĩ và tư tưởng, hay những hành động và hành vi mà người thể hiện, có thể được kiểm tra toàn diện; điều này nghĩa là người có thể hiểu Đức Chúa Trời phán gì và điều gì được giảng trong các bài giảng, và biết

điều gì trong những hành vi và sự tỏ lộ, biểu hiện, trạng thái và thực chất của riêng mình là giống y như của những gì bị Đức Chúa Trời phơi bày và giảng trong các bài giảng. Đây là những sự thể hiện của người hiểu các vấn đề thuộc linh.

Trích từ “Chỉ trong sự theo đuổi lẽ thật mới có lối vào sự sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự thể hiện chính của cách mà những người không hiểu các vấn đề thuộc linh theo đuổi lẽ thật là gì? Việc thực hành lẽ thật của họ biểu hiện kiểu như làm theo câu chữ; họ nói với mọi người về học thuyết, và áp dụng các phương pháp với người khác một cách cứng nhắc. Vậy thì, thực chất của những người như thế là gì? Điều gì khiến họ nhầm lẫn giữa việc tuân theo quy định và việc theo đuổi lẽ thật? Điều gì đã dẫn đến vấn đề này? Có một nguyên nhân gốc rễ; các người có thể tìm ra nó không? (Những người như thế thì kiêu ngạo và tự nên công chính về bản chất. Họ không tìm kiếm lẽ thật; thay vào đó, họ xem những gì họ nghĩ là đúng như thế đó là lẽ thật). Điều đó là thật với một số người không hiểu những vấn đề thuộc linh, nhưng không phải là nguyên nhân gốc rễ. Khi những người này, những người không hiểu về các vấn đề thuộc linh và yêu thích việc làm theo các phép tắc, lắng nghe lẽ thật và các bài giảng, thì họ làm như thế một cách rất siêng năng, với sự chú ý kỹ càng – đặc biệt là với những điều có liên quan đến sự thực hành của họ. Họ chủ ý lắng nghe những ý tưởng về cách thực hiện bổn phận của mình, ví dụ, về cách làm tốt những gì họ phải làm. Vấn đề chính là họ không thể so sánh những nội dung của bài giảng mà họ nghe với những trạng thái của riêng họ. Ví dụ, ngay khi nghe thảo luận về sự phản nghịch của con người, họ nói: “Phản nghịch ư? Tôi không phản nghịch! Bởi vì điều đó là không được phép, nếu tôi có bao giờ ở dạng tình trạng này, tôi sẽ im lặng, cố giữ yên, đánh giá tình hình, và làm điều mọi người xung quanh tôi làm”. Sau khi nghe điều gì đó, họ rút ra một bộ các quy cách và phương pháp thực hành hợp lý cho riêng mình từ đó, nhưng tận sâu thẳm, những ý nghĩ của họ mập mờ về lẽ thật và về những trạng thái khác nhau bị phơi bày và đề cập trong các bài giảng. Những ý nghĩ của họ mập mờ nghĩa là gì? Nghĩa là họ không hiểu điều được nói, và thầm nghĩ: “Toàn bộ bài thông công này nói về gì vậy? Tại sao không trình bày mọi thứ đơn giản hơn một chút? Hôm nay, đó là một dạng thông công, và ngày mai thì là dạng khác!” Theo quan điểm của họ, đó đơn thuần là để tác động thay đổi trong tâm tính một người – đơn thuần làm điều mình được bảo. Họ không thể đưa mình ra so sánh với những trạng thái và tâm tính bại hoại này. Về cơ bản là như nhau với họ khi nói đến những sự mặc khải, ý nghĩ, ý tưởng, ý định, và những biểu hiện khác nhau của tâm tính bại hoại của con người nảy sinh trong những môi trường khác nhau trong quá trình của lối vào sự sống: Họ lúng túng, và không thể đưa mình ra so sánh với những điều này. Những người không thể so sánh mình với những điều này cảm thấy thế nào khi họ nghe lẽ thật? (Họ cảm thấy nó ám chỉ những người

khác, và không liên quan đến họ). Đó là đặc điểm chính của họ – khi những điều tồi tệ được đề cập, họ tin rằng đó là những gì áp dụng cho người khác, nhưng khi các phép tắc mà họ có thể theo và nắm bắt được đề cập, họ cảm thấy mình liên quan với chúng. Khi nói đến những điều liên quan đến các trạng thái, những thay đổi về tâm tính, bản tính thực chất và tâm tính của một người, họ không thừa nhận bất kỳ điều gì trong số đó; họ không thể chấp nhận chúng, cũng không hiểu chúng. Tất cả những người không hiểu các vấn đề thuộc linh đều có chung đặc tính này. Nghĩa là, họ không thể đưa mình ra so sánh với những gì Đức Chúa Trời phán để tỏ lộ những trạng thái và biểu hiện khác nhau của con người và phơi bày thực chất của họ, và họ không có sự phân biệt nào dù là nhỏ nhất; họ luôn so sánh tào với cam. Cứ như thế, khi người hỏi họ đã ăn chưa, họ nói họ chưa uống nước; hoặc, nếu người hỏi họ có buồn ngủ không, họ nói họ không khát nước. Đó là một tình huống – đó là một tình trạng – diễn ra khá thường xuyên.

Trích từ “Chỉ trong sự theo đuổi lẽ thật mới có lối vào sự sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự thể hiện chính của những người không hiểu các vấn đề thuộc linh là cứng nhắc bám lấy những phép tắc. Họ thường lấy một câu hay một sự kiện và ấn định nó như một quy tắc hay chế độ phải theo. Vậy thì, những người này có đối đãi với lẽ thật theo cùng cách đó không? Những ai không hiểu các vấn đề thuộc linh đều nhớ một phương diện của những biểu hiện của lẽ thật mà người đã thông công hôm nay; họ ấn định những lời nói và hành vi đó làm quy định phải được thực hành, ghi nhớ không sai chạy mỗi một điều trong số chúng. Thế rồi, vào lần tới, khi đối mặt với một tình huống khác, và không có ai thông công, họ sẽ áp dụng những biện pháp và quy tắc trước kia một cách bừa bãi, và đưa chúng vào thực hành. Đây là một biểu hiện cụ thể của những người không hiểu các vấn đề thuộc linh. Những người như thế cảm nhận thế nào khi bám lấy các phép tắc như vậy? (Mệt mỏi). Họ không cảm thấy mệt mỏi; nếu có thì họ đã ngừng lại rồi. Họ cảm thấy mình đang thực hành lẽ thật; họ không cảm thấy mình đang bám lấy một bộ quy tắc, họ cũng không cảm thấy mình không hiểu những vấn đề thuộc linh. Họ càng ít cảm nhận mình không hiểu lẽ thật, hay rằng mình không hiểu các nguyên tắc lẽ thật là gì. Trái lại, họ nghĩ họ đã hiểu được phương diện thực tế của lẽ thật, cũng như những nguyên tắc của phương diện đó của lẽ thật; đồng thời, họ nghĩ mình đã hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và rằng, nếu có thể hành động phù hợp với những quy tắc của mình, họ sẽ bước vào khía cạnh đó của thực tế lẽ thật, luôn tin rằng họ đang đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời và đưa lẽ thật vào thực hành. Việc thực hành lẽ thật một cách giáo điều như thế có thật sự là sự thể hiện của việc theo đuổi lẽ thật không? (Không). Đây là một sự thể hiện của dạng người không hiểu những vấn đề thuộc linh, người bị ràng buộc bởi quy ước, và người lười biếng; khi đối mặt với một vấn đề, dạng người này không tìm kiếm lẽ thật; họ không suy nghĩ về lẽ thật và

cũng không khảo xét nó, họ cũng không tra cứu chi tiết. Hơn nữa, ngay cả khi họ khảo xét lẽ thật, họ sẽ vẫn không thể hiểu nó. Tại sao họ không thể hiểu nó? Về gốc rễ, đó là vì họ không hiểu những vấn đề thuộc linh.

Trích từ “Chỉ trong sự theo đuổi lẽ thật mới có lối vào sự sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Dù họ đã tin Chúa bao nhiêu năm, hay họ dường như theo đuổi lẽ thật thế nào, nhưng những người không hiểu được những vấn đề tâm linh không bao giờ có được tiến bộ. Dù họ đã là một tín đồ bao nhiêu năm đi nữa, nhưng những người không hiểu được những vấn đề tâm linh không biết việc biết bản thân mình nghĩa là gì, và tâm tính bại hoại là gì. Họ không ý thức được biểu hiện của một tâm tính ngạo mạn là gì khi họ gặp phải một vấn đề, hoặc biểu hiện của sự đầu phục lẽ thật là gì. Họ không biết cách cư xử như những người trung thực, hay loại hành vi nào là giả dối. Họ không biết sự vâng phục là gì, hay dấy loạn, chống đối, từ chối sự dàn xếp và sắp đặt của Đức Chúa Trời là gì. Họ không biết một ý chí tốt đẹp của con người là gì, hay thực hành tuân theo lẽ thật và đầu phục sự dàn xếp và sắp đặt của Đức Chúa Trời nghĩa là gì. Họ không biết liệu họ đã trung thành khi thi hành bổn phận của mình hay liệu họ đã cầu thả, hay những tâm tính bại hoại nào đã bị tỏ lộ trong họ, động cơ của họ là gì, hay liệu đường họ đi có phải là con đường đúng không. Họ không biết liệu quan điểm thực hành của họ có đúng, hay loại hành vi nào Đức Chúa Trời yêu quý, và loại nào thì Đức Chúa Trời xem thường. Họ không biết gì về sự khác biệt giữa những chi tiết vụn vặt này. Họ tin rằng nếu họ cứ làm theo cách này, họ nhất định sẽ được Chúa ngợi khen, rằng họ nên làm bất cứ điều gì họ nghĩ – nó quá đơn giản và không liên quan đến bất kỳ chi tiết nào. Một vài người có sự hiểu biết thuộc linh, nhưng họ không mưu cầu hay thực hành lẽ thật; họ chỉ tìm cách lao nhọc và thực hiện sự phục vụ nào đó. Vài người hoàn toàn không có sự hiểu biết thuộc linh và không hiểu được những vấn đề tâm linh trong cuộc sống. Họ chỉ tuân theo những quy tắc, và không gì khác. Họ chỉ bám lấy việc đọc lời Chúa và sống một đời sống tâm linh bình thường. Khi thi hành bổn phận của mình, họ không lười nhác hay gây rắc rối. Họ không chủ đích làm những điều gây ra sự gián đoạn và sự nhiễu loạn. Họ làm những gì được yêu cầu và bám vào những nguyên tắc đơn giản. Nhưng khi đi vào chi tiết, vào các trạng thái liên quan trong lối vào sự sống và các quan điểm và thái độ khác nhau, thì họ lại hoàn toàn phớt lờ chúng. Khi người nói đến việc giải quyết các quan niệm, họ không nghĩ rằng họ có bất cứ quan niệm nào, họ nghĩ rằng tất cả các quan niệm của họ đều đã được giải quyết và những gì người đang thông công chẳng liên quan gì đến họ. Họ không biết những quan niệm người đang đề cập tới, hay hiện thực của lẽ thật của những gì người đang thông công là gì. Khi người nói đến việc biết được bản thân mình, họ nói: “Chẳng phải con người dấy loạn và ngạo mạn sao? Khi người ta gặp phải một vấn đề, người ta không nên dấy loạn hoặc

khoe khoang, mà nên khiêm tốn và không ngạo mạn – chẳng phải thế là đủ sao?” Khi người nói về sự vâng lời, họ nói: “Sự vâng lời? Anh cứ nói mãi về việc này thì vâng lời, và việc kia thì không – làm sao mà điều này có thể quá phức tạp chứ?” Khi người nói con người phải từ bỏ và kỉ luật bản thân mình, hoặc họ phải yêu mến Chúa, và khi bản thân họ ở trong một môi trường nhất định và phải gạt sang một bên những động cơ và tham vọng của riêng mình, họ nói: “Tôi không có quá nhiều động cơ và tham vọng như thế.” Suy nghĩ của họ đơn giản thái quá vậy đó. Những người như vậy cuối cùng có thể đạt được lẽ thật không? (Không.) Thái độ của họ đối với lẽ thật là gì? Họ không nghĩ có sự bại hoại nào trong họ và họ nghĩ họ đã nghe tất cả điều này trước đây, rằng ít nhiều nó giống nhau: Vâng lời và làm những gì được yêu cầu. Nhưng nó có đơn giản thế không? Vài người thấy người khác tiêu cực và yếu đuối thì nói: “Chỉ cần yêu mến Chúa thôi! Có gì mà tiêu cực chứ?” Tâm trí họ đơn giản như thế và họ không hiểu được các vấn đề tâm linh. Khi con người không hiểu được các vấn đề tâm linh nghĩa là gì? Nó nghĩa là bất kể người nói gì, khía cạnh lẽ thật nào thì hết thảy đối với họ dường như đều là lý thuyết cả. Họ không hiểu các nguyên tắc liên quan, hay tại sao người đang thông công điều này. Họ không hiểu khía cạnh lẽ thật này là gì, mối quan hệ của nó với lối vào của con người và đời sống đức tin Chúa của họ là gì, mối quan hệ của nó với những khó khăn con người gặp phải trong đời thực và những tâm tính bại hoại họ tỏ lộ là gì, mối quan hệ giữa lẽ thật và nhân tính, và giữa lẽ thật và lương tâm là gì. Họ hoàn toàn không biết về những chi tiết này và những lời Chúa phán dạy có liên quan gì đến những điều được tỏ lộ và biểu hiện trong cuộc sống thực của con người, và con người phải thực hành điều gì. Họ không hiểu được những gì họ nghe thấy; tất cả những gì họ nghe thấy là câu chữ và giáo lý như: “Sự vâng lời, lòng trung thành, không hời hợt, không gây ra sự gián đoạn hay sự quấy rối” – từ đó họ chất lọc ra được một điều: “Tôi không cần phải nhớ bất cứ điều gì trong đó cả. Tôi chỉ cần làm những gì Chúa yêu cầu; tôi vui khi dâng sự phục vụ.” Họ không biết rằng ngoài việc dâng sự phục vụ, con người có nhiều sự bại hoại, cũng như những tham vọng, khao khát, sở thích, quan niệm và trí tưởng tượng. Có nhiều điều bên trong con người chưa được giải quyết, và khi Chúa phán những lời này, Ngài đang yêu cầu con người giải quyết những điều này, và thay chúng bằng lẽ thật. Mục đích của Chúa trong việc phán dạy những lẽ thật này là khiến người hiểu và chấp nhận chúng, sau đó những lẽ thật này có thể được dùng để giải quyết các vấn đề trong đời thực, để giải quyết những khó khăn người có, để mà những lẽ thật này trở thành hiện thực của người, và được sống thể hiện ra trong người. Khi đó những gì được tỏ lộ nơi người không còn là sự ngạo mạn, tham vọng, khao khát, quan niệm, trí tưởng tượng, kiến thức và triết lý, mà là hiện thực của lẽ thật. Những người không có hiểu biết thuộc linh không hiểu được điều này. Sau nhiều năm nghe giảng đạo, họ nghĩ: “Sao mà mỗi bài giảng đạo không ít thì nhiều cứ như nhau? Anh đã thuyết giảng hàng năm trời về việc biết đến bản thân – chẳng phải đây chỉ là một vấn đề về việc nhận ra yếu điểm và sự bại hoại chí tử của một người sao?” Những

người khác nói rằng những bài giảng đạo hôm nay sâu sắc và chi tiết hơn trước đây, nhưng họ không cảm nhận được điều đó. Đây là những biểu hiện của người không có hiểu biết thuộc linh.

Trích từ “Chỉ những ai hiểu lẽ thật mới hiểu được những vấn đề tâm linh” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc liệu người hiểu được hay không hiểu được các vấn đề tâm linh không liên quan đến việc mất bao lâu người mới hiểu được lẽ thật. Nó liên quan đến liệu người có thật sự hiểu được khía cạnh này của lẽ thật không. Nếu, sau khi nghe lẽ thật, người cảm thấy rằng người hiểu được nó, nhưng khi người gặp phải một vấn đề thì hóa ra là không phải người hiểu được, thì là người chưa hiểu được các vấn đề tâm linh. Nếu, vào lúc ai đó cảm thấy họ đã hiểu được những gì được phán dạy nhưng không hoàn toàn hiểu được, nhưng sau khi trải nghiệm một thời gian điều đó trở nên rõ ràng với họ, và họ hiểu được khía cạnh này của lẽ thật, thì họ có hiểu biết thuộc linh. Nó không liên quan đến việc họ hiểu được bao nhiêu lời hay cụm từ. Điều này liên quan đến năng lực của con người, cũng như con đường họ đi, và sự mưu cầu của họ. Có vài kẻ địch lại Đấng Christ có năng lực tốt. Sau khi người đã thuyết giảng cho họ, họ có thể lập lại những gì người đã nói và thậm chí rút ra kết luận từ điều đó, hòng để sau khi những người khác nghe họ nói, những người ấy nghĩ nó còn rõ ràng hơn bài giảng của người. Nhưng khi có điều gì xảy đến với những kẻ địch lại Đấng Christ này, hành động của họ hoàn toàn mâu thuẫn với những giáo lý họ đã hiểu và họ không thể áp dụng những gì họ hiểu. Những bài giảng đạo họ trình bày khiến họ có vẻ như hiểu được khía cạnh này của lẽ thật, và do đó họ nên biết phải làm gì, và có thể nắm bắt được nguyên tắc khi điều gì xảy đến với họ. Nhưng khi nó xảy ra, họ đưa ra các ý kiến khác và có khả năng tán thành lý thuyết nào khác – điều này chứng tỏ rằng họ không hiểu được khía cạnh này của lẽ thật, và những gì họ đang rao giảng chỉ là giáo lý với họ, một dạng lý thuyết, và họ không hiểu được lẽ thật. Khi người nghe họ thuyết giảng giáo lý, dường như thể họ hiểu nó rất kỹ, nhưng thực tế, họ không có hiểu biết thuộc linh; họ không hiểu được lẽ thật, cũng như họ không mưu cầu lẽ thật.

Trích từ “Chỉ những ai hiểu lẽ thật mới hiểu được những vấn đề tâm linh” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người tinh khôn và những người có tố chất thực sự hiểu biết các vấn đề thuộc linh đều là những người tìm kiếm lẽ thật; nếu điều gì đó xảy ra với họ mười lần, thì có lẽ tám lần trong đó họ có thể có được cảm hứng nào đó, học được bài học nào đó, có được sự khai sáng nào đó và đạt được sự tiến bộ nào đó. Khi mọi thứ xảy đến với một kẻ đại mười lần – một kẻ không hiểu những vấn đề thuộc linh – thì không một lần nào nó sẽ có lợi cho cuộc sống của họ, không một lần nào nó thay đổi họ và không một lần nào nó khiến họ hiểu ra bản tính của mình, và đó là kết cuộc cho họ.

Mỗi lần có chuyện gì xảy ra với họ, họ lại ngã xuống, và mỗi lần ngã xuống, họ lại cần có người khác nâng đỡ và đỡ dành mình; nếu không có sự nâng đỡ và đỡ dành, thì họ không thể gượng dậy được. Nếu mỗi lần có một điều gì đó xảy ra, họ có nguy cơ bị ngã, và nếu mỗi lần như vậy họ đều có nguy cơ bị suy thoái, thì đây chẳng phải là kết cuộc cho họ sao? Có lý do nào khác để những người vô dụng như thế được cứu rỗi không? Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là sự cứu rỗi những người yếu lẽ thật, sự cứu rỗi phần trong họ có ý chí và quyết tâm, và phần trong họ là sự khao khát lẽ thật và sự công chính trong lòng mình. Quyết tâm của một người là phần trong lòng họ khao khát sự công chính, điều tốt lành và lẽ thật, và có lương tâm. Đức Chúa Trời cứu rỗi phần này trong con người, và qua đó, Ngài thay đổi tâm tính bại hoại của họ, để họ có thể hiểu và có được lẽ thật, để sự bại hoại của họ được làm cho tinh sạch, và tâm tính sống của họ có thể được chuyển hóa. Nếu trong người không có những thứ này, thì người không thể được cứu rỗi. Nếu trong người không có tình yêu đối với lẽ thật hoặc khát vọng đối với sự công chính và sự sáng; nếu bất kỳ lúc nào người gặp điều xấu xa, người đều không có ý chí loại bỏ những điều xấu xa và cũng không quyết tâm chịu đựng gian khổ; hơn nữa, nếu lương tâm của người bị tê liệt; nếu khả năng tiếp nhận lẽ thật của người cũng bị tê liệt, và người không tương hợp với lẽ thật và các sự việc này sinh; và nếu người thiếu sự phân biệt trong mọi vấn đề và không thể tự mình xử lý hoặc giải quyết mọi việc, thì không có cách nào để được cứu rỗi. Một người như thế không có gì để giao cho họ, không có gì đáng để tác động. Lương tâm của họ tê liệt, tâm trí của họ bị vẩn đục, và họ không yêu lẽ thật, sâu thẳm trong lòng họ cũng không khao khát sự công chính, và bất kể Đức Chúa Trời có phán về lẽ thật một cách rõ ràng hay minh bạch thế nào, thì họ cũng không hưởng ứng, cứ như thể họ đã chết rồi. Chẳng phải mọi thứ đã kết thúc với họ rồi sao? Một người còn một chút hơi tàn thì có thể được cứu sống bằng cách hô hấp nhân tạo, nhưng nếu họ đã chết và linh hồn của họ đã bỏ đi, thì hô hấp nhân tạo sẽ không có tác dụng gì cả. Nếu bất cứ khi nào người gặp một vấn đề, người lùi lại và cố gắng tránh né nó, thì điều này có nghĩa là người đã không làm chứng; như vậy, người không bao giờ có thể được cứu rỗi, và người hoàn toàn tiêu rồi.

Trích từ “Những người hoang mang không thể được cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi xác định xem ai đó có hiểu biết thuộc linh hay không, liệu có thể chấp nhận được nếu chỉ nhìn vào việc liệu họ có hiểu được nghĩa đen của lời Chúa không? (Không.) Thế thì có hiểu biết thuộc linh thực sự nghĩa là gì? Làm thế nào có thể đạt được một sự hiểu biết thuộc linh đầy đủ? Một mặt thì một người phải khao khát lời Chúa, họ phải nỗ lực trong lời Ngài, và học cách suy niệm chúng, đọc cầu nguyện chúng, thông công chúng, và tìm kiếm chúng. Điều quan trọng nhất là gì? Họ phải thực hành và trải nghiệm lời Chúa. Một khi người đã thực hành và trải nghiệm lời Ngài,

những lời này trở thành hiện thực của người. Chỉ khi đó người mới có thể thực sự hiểu được những lời này đề cập đến điều gì, và lẽ thật nào chúng chứa đựng. Chỉ khi đó người mới có thể đạt được sự hiểu biết thuộc linh đầy đủ. Nhưng việc đạt được sự hiểu biết thuộc linh không phải là mục tiêu. Thế mục tiêu là gì? Mục tiêu là thực hành lẽ thật, và hiểu được lẽ thật. Nếu người có đường lối để thực hành lẽ thật, và biết cách thực hành nó, và nếu sau khi thực hành nó, người có thể hiểu được lẽ thật bên trong, và bắt đầu biết được những mối quan hệ và nguyên tắc thực hành bên trong, thì khi đó người là người có hiểu biết thuộc linh, và kết quả của sự hiểu biết lẽ thật sẽ đạt được.

Trích từ “Chỉ những ai hiểu lẽ thật mới hiểu được những vấn đề tâm linh” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có một số người không hiểu các vấn đề thuộc linh nhưng đầu vậ lại có nhân tính khá tốt. Họ trả giá và dâng mình một cách sẵn lòng, và chú ý đến bất cứ điều gì Đức Chúa Trời phán bằng tâm lòng vâng phục. Ấy thế mà, khi nói đến lẽ thật, họ lại không có năng lực tiếp thu. Tuy nhiên, nếu họ có thể hiểu một số lời Đức Chúa Trời và có thể kiểm tra bản thân mình dựa trên chúng, sau đó sở hữu lối vào và một sự thực hành, thì những người như thế có hy vọng được cứu rỗi. Họ có thể dần hiểu được các vấn đề thuộc linh bằng cách trải qua trải nghiệm như thế một thời gian. Họ càng chú ý đọc lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh càng khai sáng họ; họ sẽ có thể so sánh bất cứ điều gì họ hiểu về lời Đức Chúa Trời với trạng thái của riêng họ, chấp nhận sự xử lý và tia sửa của Ngài, những sự thử luyện và tinh luyện của Ngài, sự phán xét và trừng phạt của Ngài. Đối với điều này, họ sẽ trả giá, và cuối cùng, họ sẽ có thể đạt được sự thay đổi tương ứng trong tâm tính. Một người như thế cũng được tính là người theo đuổi lẽ thật. Liệu những người có thể được tính là những người theo đuổi lẽ thật có hy vọng được cứu rỗi không? Các người nói gì nào? Họ có; do đó, những người như thế không thể bị trao “án tử”. Trái lại, khó mà nói rằng kết cuộc sẽ như thế nào đối với dạng người có thể hiểu lẽ thật và đưa mình ra so sánh với nó, nhưng lại không bao giờ bước vào nó. Gốc rễ của vấn đề này là gì? Đó là thái độ của họ đối với lẽ thật, là một thái độ coi thường và khinh thị. “Khinh thị” nghĩa là gì? Nghĩa là không thể chấp nhận lẽ thật; nghĩa là khinh miệt lẽ thật. Nghĩa là không công nhận những lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và không xem chúng là quan trọng. Cho dù họ hiểu những gì họ nghe nhiều như thế nào, họ cũng không thực hành; và cho dù họ đưa mình ra so sánh với lời Đức Chúa Trời ở mức độ nào, và biết mình là dạng người nào, họ vẫn không thực hành. Bản thân chữ “thực hành” không liên quan gì đến những người này, và sự cứu rỗi dành cho họ sẽ không dễ dàng mà đến.

Trích từ “Chỉ trong sự theo đuổi lẽ thật mới có lối vào sự sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

103. Nguyên tắc phân biệt lúa mì với cỏ lùng

(1) Hãy xem liệu một người có yêu mến lời Đức Chúa Trời lẽ thật hay không; họ có thường xuyên đọc lời Đức Chúa Trời không; và khi đối mặt với một vấn đề, họ có thể tìm kiếm lẽ thật và chấp nhận nó hay không;

(2) Hãy xem liệu một người có thực sự tương giao với Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài hay không; họ có lòng tôn kính Ngài hay không; và họ có sự khai sáng, soi sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh hay không;

(3) Hãy xem liệu một người đã tin vào Đức Chúa Trời được vài năm có thể thực sự hiểu lẽ thật và đưa nó vào thực hành hay không, và họ có thể chấp nhận bị tia sửa, xử lý và điều phục sự sắp xếp công việc của nhà Đức Chúa Trời hay không;

(4) Hãy xem liệu một người có thực sự thực hiện bổn phận của mình hay không; họ có thực sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời hay không; trên thực tế, họ có làm những việc lành hay không; và họ có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời hay không.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu trữ lúa mì vào kho ta” (Ma-thi-ơ 13:30).

“Mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. Còn người ta nhổ cỏ lùng mà đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy nghe!” (Ma-thi-ơ 13:39-43).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi

người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bây giờ người có thật sự biết tại sao mình tin ở Ta không? Người có thật sự biết mục đích và ý nghĩa công tác của Ta không? Người có thật sự biết bản phận của mình không? Người có thật sự biết lời chứng của Ta không? Nếu người chỉ tin vào Ta, nhưng không có dấu hiệu nào của vinh quang hay lời chứng của Ta trong người, thì Ta đã loại bỏ người từ lâu. Đối với những ai biết tất cả, họ thậm chí còn gai mắt hơn với Ta, và trong nhà Ta, họ không gì khác hơn là những chướng ngại trên con đường của Ta, họ là cỏ lùng phải được sàng lọc hoàn toàn ra khỏi công tác của Ta, họ vô dụng, họ vô giá trị, và Ta đã khinh ghét họ từ lâu. Con thanh nộ của Ta thường giáng trên hết thảy những kẻ không có lời chứng, và ngọn roi của Ta không bao giờ chệch khỏi chúng. Ta đã chuyển chúng sang tay của kẻ ác từ lâu; họ không có những phúc lành của Ta. Khi ngày ấy đến, hình phạt của họ sẽ trầm trọng hơn cả hình phạt những người đàn bà đại dột. Hôm nay, Ta chỉ làm công việc mà phận sự Ta phải làm; Ta sẽ gom lúa mì lại thành bó, cùng với những thứ cỏ lùng đó. Đây là công tác của Ta hôm nay. Những thứ cỏ lùng đó sẽ bị sàng lọc ra hết vào thời điểm sàng lọc của Ta, khi đó những hạt lúa mì sẽ được tập hợp vào kho, và những thứ cỏ lùng đã được sàng lọc sẽ bị cho vào lửa để đốt thành tro bụi. Công tác của Ta bây giờ đơn thuần là gom hết thảy mọi người thành bó; nghĩa là, chinh phục họ hoàn toàn. Sau đó Ta sẽ bắt đầu sàng lọc để tiết lộ sự kết thúc của hết thảy con người. Và như vậy người phải biết mình nên làm Ta hài lòng lúc này như thế nào, và người phải tiến đúng hướng trong đức tin của mình với Ta như thế nào.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người sẽ hoàn toàn được trở nên trọn vẹn trong Thời đại Vương quốc. Sau công tác chinh

phục, con người sẽ phải chịu sự tinh luyện và khổ nạn. Những người có thể vượt qua và đứng ra làm chứng trong suốt cơn hoạn nạn là những người cuối cùng sẽ được trở nên trọn vẹn; họ là những người đắc thắng. Trong suốt cơn hoạn nạn này, con người được yêu cầu phải chấp nhận sự tinh luyện này, và sự tinh luyện này là lần cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời. Đó là lần sau cùng mà con người sẽ được tinh luyện trước khi toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời kết thúc, và tất cả những ai đi theo Đức Chúa Trời phải chấp nhận thử thách cuối cùng này, và họ phải chấp nhận sự tinh luyện cuối cùng này. Những ai bị hoạn nạn nhấn chìm thì không có công tác của Đức Thánh Linh và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, nhưng những ai đã thực sự được chinh phục và thực sự tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ đứng vững; họ là những người được sở hữu nhân tính, và là những người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời làm những gì, những người đắc thắng này sẽ không bị mất đi các khái tượng, và sẽ vẫn đưa lẽ thật vào thực hành mà không thất bại trong sự làm chứng của họ. Họ là những người cuối cùng sẽ vực dậy từ cơn đại nạn. Mặc dù những kẻ thừa nước đục thả câu vẫn có thể lợi dụng ngày hôm nay, nhưng không ai có thể thoát khỏi cơn hoạn nạn cuối cùng, và không ai có thể thoát khỏi sự thử thách cuối cùng. Đối với những người đắc thắng, khổ nạn như thế là sự tinh luyện lớn lao; nhưng đối với những kẻ thừa nước đục thả câu, nó là công tác của sự loại bỏ hoàn toàn. Cho dù họ có bị thử luyện thế nào, lòng trung thành của những người có Đức Chúa Trời trong lòng mình vẫn không thay đổi; nhưng đối với những ai không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, một khi công tác của Đức Chúa Trời không thuận lợi cho xác thịt của họ, thì họ thay đổi quan điểm của mình về Đức Chúa Trời, và thậm chí còn rời xa Đức Chúa Trời. Đó là những người sẽ không đứng vững vào lúc cuối cùng, những người chỉ tìm kiếm các phước lành của Đức Chúa Trời và không có mong muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn bản thân cho Ngài. Tất cả những kẻ hèn hạ như thế đều sẽ bị trục xuất khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, và chúng không xứng đáng với bất kỳ sự cảm thông nào. Những người vô nhân tính không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Khi tình cảnh an toàn và bảo đảm, hoặc có thể làm lợi, thì họ hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng một khi những gì họ mong muốn bị tổn hại hoặc cuối cùng bị bác bỏ, họ nổi loạn ngay lập tức. Thậm chí chỉ trong một đêm, họ có thể đi từ một người tươi cười, “tốt bụng” đến một tên sát nhân xấu xí và tàn bạo, bất thành linh đối xử với ân nhân của mình ngày hôm qua như là kẻ thù không đội trời chung, mà chẳng có lý do chính đáng gì. Nếu những con quỷ này không bị đuổi ra, những con quỷ này mà sẽ giết hại không chớp mắt, thì chẳng phải chúng sẽ là nguồn gốc của nguy hiểm tiềm ẩn sao? Công tác cứu rỗi con người không đạt được sau khi công tác chinh phục hoàn tất. Mặc dù công tác chinh phục đã đến hồi kết thúc, nhưng công tác thanh tẩy con người thì chưa; công tác đó sẽ chỉ được hoàn thành một khi con người đã được thanh tẩy hoàn toàn, một khi những ai thực sự tuân phục Đức Chúa Trời đã được trở nên trọn vẹn, và một khi những kẻ nguy trang mà không có Đức

Chúa Trời trong lòng đã bị loại đi. Những ai không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối của công tác Ngài sẽ hoàn toàn bị loại bỏ, và những ai bị loại bỏ thì thuộc về ma quỷ. Vì họ không có khả năng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, nên họ đẩy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, và mặc dù những người này đi theo Đức Chúa Trời hôm nay, điều này không chứng tỏ họ là những người cuối cùng sẽ sót lại. Trong cụm từ “những ai đi theo Đức Chúa Trời đến cùng sẽ nhận được sự cứu rỗi”, thì “đi theo” có nghĩa là đứng vững giữa cơn hoạn nạn. Ngày nay, nhiều người tin rằng đi theo Đức Chúa Trời thì dễ dàng, nhưng khi công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, người sẽ biết ý nghĩa thật sự của từ “đi theo”. Chỉ vì hôm nay người vẫn có thể đi theo Đức Chúa Trời sau khi được chinh phục, điều này không chứng minh rằng người là một trong những người sẽ được trở nên hoàn thiện. Những người không thể chịu đựng được những sự thử luyện, những người không có khả năng chiến thắng giữa cơn hoạn nạn, cuối cùng, sẽ không có khả năng đứng vững, và vì thế sẽ không thể đi theo Đức Chúa Trời đến tận cùng. Những ai thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì có thể chịu đựng được thử luyện trong công việc của họ, trong khi những ai không thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì không có khả năng chịu đựng bất kỳ thử luyện nào của Đức Chúa Trời. Sớm muộn gì họ sẽ bị trục xuất, trong khi những người đắc thắng sẽ ở lại trong vương quốc. Việc con người có thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay không được quyết định bởi sự thử luyện trong công việc của họ, đó là, qua sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và không liên quan gì đến quyết định của chính con người. Đức Chúa Trời không chối bỏ ai một cách tùy tiện; tất cả những gì Ngài làm có thể hoàn toàn thuyết phục con người. Ngài không làm điều gì mà con người không thể thấy được, hoặc bất kỳ công tác nào mà không thể thuyết phục con người. Việc niềm tin của con người có thật hay không được chứng minh bởi sự thật, và không thể do con người quyết định. Việc “lúa mì không thể trở thành cỏ lùng, và cỏ lùng không thể trở thành lúa mì” là chắc chắn. Tất cả những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ ở lại trong vương quốc, và Đức Chúa Trời sẽ không bạc đãi bất kỳ ai thực sự yêu mến Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều mà Ta nói “Sa-tan đã cử đến những người phục dịch Ta hòng làm gián đoạn việc quản lý của Ta”, những kẻ phục dịch này chính là chỉ cỏ lùng, thế nhưng lúa mạch không phải là chỉ các con trai đầu lòng của Ta, mà là chỉ tất cả con trai không phải các con trai đầu lòng và các dân sự. Điều mà Ta nói, “lúa mì sẽ mãi là lúa mì, cỏ lùng sẽ mãi là cỏ lùng”, chính là chỉ tính chất thuộc loại Sa-tan dù có thể nào cũng không thể thay đổi, bởi vậy, nói tóm lại, vẫn cứ là Sa-tan. Lúa mạch là chỉ các con trai và các dân sự, là bởi vì những người này đã được Ta gieo vào tổ chất của Ta trước khi sáng thế, bởi vì Ta từng nói bản tính của con người hoàn toàn không thay đổi, thế nên mới nói lúa mì thì vẫn sẽ là lúa mì.

Trích từ “Chương 113” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vì các người được gọi là dân sự của Ta, các người nên có khả năng tôn vinh danh Ta; nghĩa là, đứng ra làm chứng giữa thử thách. Nếu bất cứ ai cố thử phỉnh nịnh Ta và che giấu sự thật với Ta, hoặc tham gia vào các giao kèo bất hảo sau lưng Ta, những kẻ như vậy sẽ không có ngoại lệ, bị đuổi đi và bị khai trừ khỏi nhà Ta để chờ Ta xử lý. Những kẻ đã không thành tín và bất hiếu với Ta trong quá khứ, và những kẻ ngày nay lại nổi dậy lần nữa để phán xét Ta công khai – chúng cũng sẽ bị đuổi ra khỏi nhà Ta. Những người là dân sự của Ta phải luôn luôn thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta cũng như tìm cách biết lời Ta. Chỉ những người như vậy Ta mới khai sáng cho, và họ chắc chắn sẽ sống dưới sự hướng dẫn và khai sáng của Ta, không bao giờ gặp phải sự trừng phạt. Những kẻ mà không thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta, tập trung vào hoạch định tương lai của riêng mình – tức là những kẻ không nhắm hành động vào việc thỏa lòng Ta, mà thay vào đó tìm kiếm của phân phát – những sinh vật giống ăn mỳ như này Ta tuyệt đối từ chối sử dụng, bởi vì từ khi sinh ra, chúng đã không biết ý nghĩa của việc thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta là gì. Chúng là những kẻ thiếu ý thức bình thường; những kẻ như vậy đang chịu khổ từ sự “suy dinh dưỡng” của trí não, và cần phải về nhà để được chút “nuôi dưỡng” nào đó. Ta không cần những kẻ như vậy. Trong số dân sự của Ta, mọi người sẽ được yêu cầu xem việc biết Ta như một bổn phận bắt buộc phải theo đến cùng, như ăn, mặc và ngủ, thứ người ta không bao giờ quên trong phút chốc nào, để rồi cuối cùng, việc biết Ta sẽ trở nên quen thuộc như việc ăn – việc gì đó mà người làm một cách dễ dàng bằng một tay có kinh nghiệm. Đối với những lời Ta phán, mỗi một từ phải được thọ lãnh với đức tin tuyệt đối và được thấm nhuần hoàn toàn; không thể nào có hành động nửa vời chiếu lệ. Bất cứ ai không chú ý đến lời Ta sẽ bị xem như trực tiếp chống đối Ta; bất cứ ai không ăn lời Ta, hoặc không tìm để biết chúng, sẽ bị coi là không chú ý đến Ta, và sẽ trực tiếp bị quét ra khỏi cửa nhà Ta. Điều này là bởi vì, như Ta đã nói trong quá khứ, điều Ta muốn không phải là số lượng quá nhiều người, mà là sự xuất sắc. Trong số một trăm người, nếu chỉ có một người có thể biết Ta qua lời Ta, thì Ta sẽ sẵn sàng vứt bỏ tất cả những người còn lại để tập trung vào việc khai sáng và soi sáng cho người duy nhất này. Từ đây, các người có thể thấy rằng việc chỉ riêng những số lượng lớn hơn mới có thể biểu lộ Ta và sống thể hiện ra Ta không nhất thiết là thật. Những gì Ta muốn là lúa mì (mặc dù hạt có thể không đầy đủ) chứ không phải là cỏ dại (ngay cả khi hạt có đủ đầy để chiêm ngưỡng). Đối với những kẻ không quan tâm đến việc kiếm tìm, mà thay vào đó hành xử một cách uể oải, chúng nên tự giác rời đi; Ta không muốn trông thấy chúng nữa, để chúng khỏi tiếp tục mang lại ô nhục cho danh Ta.

Trích từ “Chương 5” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có lẽ người đã chịu khổ rất nhiều trong thời của mình, nhưng người vẫn không hiểu gì cả;

người không biết bất kỳ điều gì về sự sống. Mặc dù người đã bị hành phạt và phán xét, nhưng người vẫn chưa thay đổi chút nào, và trong sâu thẳm, người vẫn chưa có được sự sống. Khi đến lúc thử công việc của người, người sẽ trải qua một sự thử luyện dữ dội như lửa và chịu khổ nạn còn lớn hơn. Ngọn lửa này sẽ biến toàn bộ hữu thể của người thành tro bụi. Là kẻ chẳng sở hữu sự sống, kẻ chẳng có một nén vàng ròng nào bên trong, kẻ vẫn bị mắc kẹt trong tâm tính bại hoại cũ, và là kẻ thậm chí chẳng làm được công việc làm nền cho ra trò, thì làm sao người không bị loại bỏ cho được? Một kẻ chẳng đáng giá một xu, và một kẻ chẳng có sự sống, liệu có ích gì cho công tác chinh phục không? Khi thời điểm đó đến, những tháng ngày của các người sẽ khó khăn hơn của Nô-ê và Sô-đôm! Những lời cầu nguyện của người sẽ chẳng ích gì cho người lúc đó. Khi công tác cứu rỗi đã kết thúc rồi, làm sao sau đó người có thể quay lại và bắt đầu ăn năn lần nữa? Một khi mọi công tác cứu rỗi đã hoàn tất, sẽ chẳng còn gì nữa; điều còn lại là bắt đầu công tác trừng phạt kẻ ác. Người chống đối, người phản nghịch, và người làm những điều mình biết là xấu xa. Người chẳng phải là mục tiêu của sự trừng phạt nghiêm khắc sao? Ta nói rõ với người điều này hôm nay. Nếu người chọn không nghe lời, thì khi tai họa giáng xuống người sau này, chẳng phải sẽ là quá muộn nếu chỉ đến lúc đó người mới bắt đầu cảm thấy hối tiếc và bắt đầu tin sao? Ta đang cho người một cơ hội để ăn năn ngày hôm nay, nhưng người không sẵn lòng ăn năn. Người muốn chờ bao lâu đây? Cho tới ngày nhận hình phạt sao? Hôm nay Ta không nhớ những vi phạm trước đây của người; Ta tha thứ cho người hết lần này đến lần khác, lờ đi mặt tiêu cực để chỉ nhìn vào mặt tích cực của người, bởi vì mọi lời và công tác hiện tại của Ta đều là để cứu người và Ta không có ác ý với người. Ấy thế mà người vẫn từ chối bước vào; người không thể phân biệt tốt xấu và chẳng biết cách trân trọng lòng tốt. Chẳng phải những người này chỉ chờ đợi sự trừng phạt và quả báo công chính đến sao?

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi loài người bước vào sự nghỉ ngơi, việc từng loại người chịu trừng phạt hoặc được ban thưởng sẽ được quyết định tùy theo việc họ có tìm kiếm lẽ thật, việc họ có biết đến Đức Chúa Trời, và việc họ có thể quy phục Đức Chúa Trời hữu hình hay không. Những ai đã hầu việc Đức Chúa Trời hữu hình, nhưng lại không biết đến Ngài hoặc tuân phục Ngài, đều thiếu lẽ thật. Những kẻ như thế là những kẻ làm ác, và những kẻ làm ác chắc chắn sẽ là đối tượng bị trừng phạt; hơn nữa, họ sẽ bị trừng phạt theo những hành vi xấu xa của mình. Đức Chúa Trời là để cho con người tin vào, và Ngài cũng xứng đáng để họ tuân theo. Những ai chỉ có đức tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình là những người không tin vào Đức Chúa Trời và không thể tuân phục Đức Chúa Trời. Nếu những người này vẫn không thể cố gắng để tin vào Đức Chúa Trời hữu hình trước thời điểm công tác chinh phục của Ngài hoàn thành, và tiếp tục bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời hữu hình trong xác thịt, thì “những kẻ mơ hồ” này sẽ, không chút nghi ngờ, trở thành đối tượng của sự hủy diệt.

Cũng giống như một vài người trong số các người – bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng lại không thể thực hành lẽ thật trong sự tuân phục Đức Chúa Trời nhập thể, thì cuối cùng sẽ trở thành đối tượng của sự loại bỏ và hủy diệt. Hơn nữa, bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời hữu hình, ăn uống lẽ thật được Ngài bày tỏ trong khi cũng đi tìm Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình, sẽ càng dễ bị hủy diệt hơn trong tương lai. Không ai trong số những người này sẽ có thể còn sót lại đến thời điểm sự nghỉ ngơi tới sau khi công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, mà cũng không một cá nhân nào giống như những người này vẫn còn sống sót trong thời điểm của sự nghỉ ngơi đó. Những người như ác quỷ là những người không thực hành lẽ thật; thực chất của họ là chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời, và họ không có chút ý định nào tuân phục Ngài. Những kẻ như thế đều sẽ bị hủy diệt. Việc người có lẽ thật hay không và việc người có chống đối Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào thực chất của người, chứ không phải vào ngoại hình của người hoặc cách người thỉnh thoảng lên tiếng hoặc cư xử. Việc một cá nhân sẽ bị hủy diệt hay không do thực chất của người đó quyết định; nó được quyết định theo thực chất được tỏ lộ qua hành vi và sự theo đuổi lẽ thật của người đó. Trong số những con người làm những công việc tương tự nhau, và khối lượng công việc như nhau, thì những ai có thực chất tốt và sở hữu lẽ thật là những người sẽ được phép ở lại, trong khi những ai có thực chất xấu xa và không tuân theo Đức Chúa Trời hữu hình là những kẻ sẽ là đối tượng của sự hủy diệt. Hết thảy công tác hoặc những lời của Đức Chúa Trời liên quan đến đích đến của nhân loại đều sẽ xử lý con người một cách phù hợp theo thực chất của mỗi cá nhân; sẽ không xảy ra một lỗi nhỏ nhất nào, và sẽ không phạm một sai lầm nào. Chỉ khi con người làm việc thì cảm xúc hoặc ý định của con người mới trộn lẫn với nhau. Công tác Đức Chúa Trời làm là phù hợp nhất. Ngài tuyệt đối không tuyên bố sai lầm đối với bất kỳ vật thọ tạo nào. Hiện nay có nhiều người không thể nhận thức được đích đến trong tương lai của nhân loại và họ không tin vào những lời Ta phán. Tất cả những ai không tin, cũng như những ai không thực hành lẽ thật, đều là những con quỷ!

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mơ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những

người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ! Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lẽ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao? Ngày hôm nay người vẫn còn đàn đúm với những con quỷ đó và trao lương tâm và tình yêu cho chúng, nhưng trong trường hợp này, chẳng phải người đang dành những ý định tốt cho Sa-tan sao? Chẳng phải người đang kết giao với những con quỷ sao? Nếu con người ngày nay vẫn không thể phân biệt được giữa thiện và ác, và tiếp tục yêu thương, nhân từ một cách mù quáng mà không có ý định tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể bằng mọi cách áp ủ những ý định của Đức Chúa Trời như của chính mình, thì kết cục của họ sẽ càng khốn khổ hơn. Bất kỳ ai không tin Đức Chúa Trời trong xác thịt đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể trao lương tâm và tình yêu cho kẻ thù, thì chẳng phải người thiếu ý thức về sự công chính sao? Nếu người hòa hợp với những ai Ta khinh ghét và với những điều Ta không đồng ý, và vẫn còn dành tình yêu hay cảm xúc cá nhân cho chúng, thì chẳng phải là người bất tuân sao? Chẳng phải người đang cố tình chống đối Đức Chúa Trời sao? Người như thế có sở hữu lẽ thật không? Nếu con người trao lương tâm cho kẻ thù, tình yêu cho ma quỷ, và lòng thương xót cho Sa-tan, thì chẳng phải họ đang cố tình làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Những ai chỉ tin vào Jê-sus và không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể trong những ngày sau rốt, cũng như những ai ngoài miệng tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời nhập thể nhưng lại làm điều ác, đều là những kẻ địch lại Đấng Christ – chứ đừng nói đến những người thậm chí còn không tin vào Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức

Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi. Một khi nhân loại đi đúng hướng, con người sẽ có đời sống bình thường. Tất cả họ sẽ làm nhiệm vụ tương ứng của riêng mình và tuyệt đối trung tín với Đức Chúa Trời. Họ sẽ hoàn toàn loại bỏ sự bất tuân và tâm tính bại hoại của mình, và họ sẽ sống cho Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời, không có sự bất tuân và chống đối. Tất cả họ sẽ có thể hoàn toàn tuân phục Đức Chúa Trời. Đây sẽ là đời sống của Đức Chúa Trời và loài người; sẽ là đời sống trong vương quốc, và sẽ là đời sống trong sự nghỉ ngơi.

104. Nguyên tắc phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực

(1) Xác định xem điều gì đó có phải là một sản phẩm trong công tác của Đức Chúa Trời và được Ngài chấp thuận hay không, hoặc liệu nó có đến từ Sa-tan và các tà linh, hay đã bị chúng xử lý và ngụy tạo hay không;

(2) Xác định xem nó có phải là điều gì đó mà Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người tìm kiếm và sở hữu hay không — điều gì đó phù hợp với lời Đức Chúa Trời lẽ thật — hay nó có phải là điều gì đó thuộc về các xu hướng trần thế và được người trần thế tìm kiếm hay không;

(3) Xác định xem nó có phải là điều gì đó khai trí và có lợi cho đời sống của con người, điều gì đó làm cho con người trở nên tích cực và nâng đỡ họ hay không, hay nó có làm bại hoại và hủy hoại con người, khiến con người trở nên tiêu cực và hủy diệt họ hay không;

(4) Xác định xem nó có phải là điều gì đó phục hồi con người trở lại nhân tính bình thường và khiến họ vâng lời và thờ phụng Đức Chúa Trời hay không, hay nó là điều gì đó khiến con người sa đọa, suy đồi và dẫn họ đến cái chết.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những điều tích cực là gì? Tất cả mọi điều trực tiếp đến từ Đức Chúa Trời đều tích cực; dẫu vậy, tâm tính của con người đã bị Sa-tan xử lý, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Chỉ có tình yêu thương, nghị lực chịu khổ, sự công chính, quy phục, khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời nhập thể mới trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời. Đó là bởi khi Ngài đến, Ngài đã đến không phải với một bản tính tội lỗi và đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời, không bị Sa-tan xử lý. Jêsus chỉ là hình tượng giống xác thịt tội lỗi và không đại diện cho tội lỗi; bởi thế; những hành động, việc làm, và lời nói của Ngài, cho đến thời điểm trước khi Ngài hoàn thành công tác của mình qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá (kể cả giây phút Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá), tất cả đều trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con người bại hoại không thể đại diện cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bản thân Đức Chúa Trời không có yếu tố bất tuân nào cả; thực chất của Ngài là tốt đẹp. Ngài là sự bày tỏ của mọi vẻ đẹp và điều thiện lành, cũng như tất cả tình yêu thương. Ngay cả trong xác

thịt, Đức Chúa Trời không làm bất cứ điều gì không vâng lời Đức Chúa Cha. Thậm chí với cái giá là sự hy sinh sự sống của Ngài, Ngài vẫn sẽ hết lòng sẵn sàng làm như vậy và Ngài sẽ không chọn lựa khác đi. Đức Chúa Trời không có những yếu tố tự nên công chính hay tự cao tự đại, hay những yếu tố tự phụ hay kiêu ngạo; Ngài không có những yếu tố quanh co. Mọi thứ không vâng lời Đức Chúa Trời đều đến từ Sa-tan; Sa-tan là nguồn gốc của mọi sự xấu xa và gian ác. Lý do con người có những phẩm chất tương tự như của Sa-tan là vì con người đã bị Sa-tan làm bại hoại và xử lý. Đấng Christ đã không bị Sa-tan làm bại hoại, do đó Ngài chỉ có những đặc điểm của Đức Chúa Trời, và không có đặc điểm nào của Sa-tan.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Tâm tính của Đức Chúa Trời là tâm tính thuộc về Đấng thống trị muôn vật và muôn loài, thuộc về Chúa của muôn loài thọ tạo. Tâm tính Ngài đại diện cho thanh danh, quyền năng, sự cao quý, sự vĩ đại, và trên hết là quyền tối thượng. Tâm tính Ngài là biểu tượng của thẩm quyền, biểu tượng của tất cả những gì công chính, biểu tượng của tất cả những gì tốt đẹp. Hơn thế nữa, đó là biểu tượng của Đấng không thể bị^[a] bóng tối hay bất cứ thế lực thù địch nào khuất phục hay xâm phạm, cũng như là một biểu tượng của Đấng không thể xúc phạm (Ngài cũng sẽ không dung thứ nếu bị xúc phạm)^[b] bởi bất cứ loài thọ tạo nào. Tâm tính Ngài là biểu tượng của quyền năng tối cao. Không một người nào hay những người nào có thể làm nhiễu loạn công tác của Ngài hay tâm tính của Ngài. Nhưng tính cách của con người chẳng qua chỉ là một biểu tượng cho sự vượt trội hơn một chút của con người so với loài thú. Tự thân con người không có thẩm quyền, không có quyền tự chủ, và không có khả năng vượt lên chính mình, mà thực chất là kẻ co rúm trước sự chi phối của đủ kiểu người, sự việc, và sự vật. Niềm vui của Đức Chúa Trời là bởi sự tồn tại và xuất hiện của sự công chính và sự sáng, bởi sự hủy diệt bóng tối và cái ác. Ngài vui thích mang lại sự sáng và một cuộc sống tốt lành cho nhân loại; niềm vui của Ngài là niềm vui công chính, một biểu tượng cho sự tồn tại của tất cả những gì tích cực, và hơn thế nữa, còn là một biểu tượng của sự thịnh vượng. Sự giận dữ của Đức Chúa Trời là bởi mỗi nguy hại mà sự tồn tại và quá nhiều của những bất công đã đem lại cho nhân loại của Ngài, bởi sự tồn tại của cái ác và bóng tối, bởi sự tồn tại của những thứ trực xuất lộ thật, và hơn nữa, còn bởi sự tồn tại của những thứ trái với những gì tốt đẹp. Sự giận dữ của Ngài là một biểu tượng cho thấy mọi điều tiêu cực không còn tồn tại, và hơn thế nữa, đó còn là biểu tượng cho sự thánh khiết của Ngài. Nỗi buồn của Ngài là bởi loài người, những người Ngài kỳ vọng nhưng lại là những người đã rơi vào bóng tối, bởi vì công tác Ngài làm trên con người không được như mong đợi của Ngài, và bởi vì cả nhân loại Ngài yêu thương đều không thể sống trong sự sáng. Ngài cảm thấy buồn cho nhân loại vô tội, cho con người thật thà nhưng ngu dốt, và cho con người

thiện lành nhưng thiếu chính kiến. Nỗi buồn của Ngài là một biểu tượng cho sự thiện lành và lòng nhân từ của Ngài, một biểu tượng của cái đẹp và lòng tốt. Hạnh phúc của Ngài dĩ nhiên đến từ việc đánh bại kẻ thù của Ngài và có được đức tin chân thật của con người. Hơn thế nữa, nó phát xuất từ việc đánh đuổi và tiêu diệt hết mọi thế lực thù địch, và bởi vì nhân loại được nhận lãnh một cuộc sống tốt đẹp và an bình. Hạnh phúc của Đức Chúa Trời không như niềm vui của con người; mà đó là cảm xúc của việc gặt hái thành quả, một cảm xúc còn lớn hơn cả niềm vui. Hạnh phúc của Ngài là một biểu tượng của việc nhân loại thoát khỏi đau khổ từ nay về sau, và là một biểu tượng của việc nhân loại bước vào thế giới của sự sáng. Mặt khác, những cảm xúc của loài người đều xuất phát từ lợi ích của bản thân họ, chứ không phải vì sự công chính, sự sáng, hay những gì tốt đẹp, và đặc biệt không phải vì ân điển Trời ban. Những cảm xúc của loài người thì ích kỷ và thuộc về thế giới của bóng tối. Chúng không tồn tại vì ý muốn của Đức Chúa Trời, càng không vì kế hoạch của Ngài, và vì thế, con người và Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể đánh đồng được. Đức Chúa Trời mãi tối thượng và luôn đáng tôn kính, trong khi con người mãi thấp kém, mãi vô giá trị. Đó là bởi Đức Chúa Trời lúc nào cũng đang hy sinh và hiến dâng chính Ngài cho nhân loại; ấy thế mà, con người lúc nào cũng lấy đi và phản đầu chi vì bản thân họ. Đức Chúa Trời lúc nào cũng đang nhọc công vì sự tồn vong của nhân loại, thế mà con người không bao giờ đóng góp bất cứ điều gì vì sự sáng hay vì sự công chính. Ngay cả khi con người có nỗ lực một thời gian, thì nỗ lực đó cũng quá yếu ớt đến nỗi không thể chịu nổi một cú đánh nào, bởi nỗ lực của con người luôn vì chính bản thân họ, chứ không phải vì người khác. Con người luôn ích kỷ, trong khi Đức Chúa Trời mãi vị tha. Đức Chúa Trời là nguồn gốc của tất cả những gì công bình, tốt lành, và tươi đẹp, trong khi con người là kẻ kế thừa và bộc lộ đủ cái xấu, cái ác. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi thực chất công chính và tốt đẹp của Ngài, nhưng con người thì hoàn toàn có khả năng, bất cứ lúc nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào, phản bội sự công chính và đi lạc khỏi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hàng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó được sống theo bởi

loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời phán xét một con người, một sự vật hoặc một sự việc, Ngài làm như vậy theo tâm tính của Ngài và thực chất của Ngài. Vậy thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời là gì? Chúng là lẽ thật. Lẽ thật là sự thể hiện của hết thảy những điều tích cực; nó là hiện thực của hết thảy những điều tích cực. Dựa trên cơ sở nào mà Đức Chúa Trời phán xét vạn vật, và con người, cùng với những sự việc và những đối tượng mà con người gặp phải? Trên cơ sở lẽ thật. Khi Đức Chúa Trời phán xét ai đó, Ngài bắt đầu với bản tính và thực chất của họ, động cơ của họ đằng sau những việc họ làm, con đường họ đi, cũng như thái độ của họ đối với những điều tích cực và lẽ thật; sự phán xét của Ngài dựa trên những điều này. Kết cục của sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với hết thảy các sự việc và sự vật được dựa trên lẽ thật, trong khi quyết định của Sa-tan về hết thảy các sự việc và sự vật đều dựa trên triết lý và lý luận của Sa-tan – điều hoàn toàn đối nghịch với lẽ thật. Toàn thể nhân loại đã bị bại hoại bởi Sa-tan. Mọi người không có lẽ thật, họ đại diện cho Sa-tan, họ là hiện thân của Sa-tan, và họ định nghĩa mọi thứ theo những gì thuộc về Sa-tan. Và kết cục của việc mọi người định nghĩa mọi thứ theo cách này là gì? Nó mâu thuẫn với lẽ thật; nó đối nghịch với lẽ thật.

Trích từ “Cách phân biệt bản tính thực chất của Phao-lô” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Những người thuộc về ma quỷ thì đều sống cho bản thân họ. Nhân sinh quan và những câu cách ngôn của họ chủ yếu đến từ những câu nói của Sa-tan, chẳng hạn như “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Những lời nói ra bởi các quỷ vương, các vĩ nhân, và các triết gia đó của thế gian đã trở thành chính cuộc sống của họ. Đặc biệt, hầu hết những lời của Khổng Tử, người mà dân Trung Quốc xem là “nhà hiền triết”, đã trở thành cuộc sống của con người. Cũng có những châm ngôn nổi tiếng của Phật giáo và Đạo giáo, và những câu nói của miệng kinh điển của nhiều nhân vật nổi tiếng khác nhau; tất cả những thứ này đều tóm tắt các triết lý của Sa-tan và bản tính của Sa-

tan. Chúng cũng là sự minh họa và giải thích hay nhất về bản tính Sa-tan. Những thứ độc hại này đã bị tiêm nhiễm vào lòng con người đều đến từ Sa-tan; không có chút gì đến từ Đức Chúa Trời. Những lời tà ma ấy cũng trực tiếp chống đối lại lời Đức Chúa Trời. Tuyệt đối rõ ràng rằng những hiện thực của tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những thứ tiêu cực đầu độc con người thì đến từ Sa-tan. Vì lẽ ấy, người có thể phân biệt rõ thực chất của một người và họ thuộc về ai từ nhân sinh quan và những giá trị sống của họ. Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng các vĩ nhân. Những lời tà ma của họ đã trở thành bản chất cuộc sống của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết bợ đỡ thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lễ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-tan chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Kiến thức về văn hóa và lịch sử cổ đại kéo dài vài ngàn năm đã khép chặt những tư tưởng, quan niệm của con người và quan điểm tinh thần của họ đến mức làm cho chúng trở lì và không thể phân hủy.^[1] Con người sống trong tầng thứ mười tám của địa ngục, nơi không bao giờ có thể nhìn thấy ánh sáng, như thể họ đã bị Đức Chúa Trời đẩy vào ngục tối. Tư duy phong kiến đã đè nén con người đến mức khó thở và ngột ngạt. Họ không có một chút sức mạnh nào để kháng cự; tất cả những gì họ làm là chịu đựng và chịu đựng trong im lặng... Chưa bao giờ có ai dám đấu tranh hoặc đứng lên vì sự công chính và công bằng; con người chỉ sống một cuộc sống còn tệ hơn thú vật, dưới những đòn giáng và sự ngược đãi của đạo đức phong kiến, hết ngày này qua ngày nọ, hết năm này qua năm nọ. Họ chưa bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm Đức Chúa Trời để tận hưởng hạnh phúc nơi trần thế. Con người như thể đã bị đánh gục đến mức như những chiếc lá rụng mùa thu, khô héo và vàng úa. Con người từ lâu đã mất trí nhớ; họ sống bất lực trong địa ngục gọi là trần gian, chờ đợi ngày cuối cùng đến để họ có thể diệt vong cùng với địa ngục này, như thể ngày sau rồi mà họ mong mỏi là ngày con người sẽ tận hưởng sự yên nghỉ. Đạo đức phong kiến đã đưa đời sống con người vào “âm phủ”, càng làm suy yếu hơn sức kháng cự của con người. Dù kiểu áp bức đẩy con người từng bước một rơi sâu xuống âm phủ, càng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, cho đến ngày nay, họ đã trở thành người hoàn toàn xa lạ với Đức Chúa Trời và vội vã tránh Ngài khi gặp. Con người không chú ý đến Ngài và bỏ mặc Ngài đứng một mình một bên, như thể con người trước đây chưa bao giờ biết Ngài, chưa bao giờ thấy Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã và đang chờ đợi con người trong suốt hành trình dài của kiếp người, chưa bao giờ trút cơn thịnh nộ không thể kìm nén của Ngài về phía họ, chỉ lặng lẽ chờ đợi, không một lời, chờ con người ăn năn và làm lại từ đầu. Từ lâu, Đức Chúa Trời đã đến nhân gian để chia sẻ với con người những đau khổ của nhân gian. Trong suốt những năm Ngài sống với con người, chưa ai từng phát hiện ra sự hiện hữu của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ âm thầm chịu đựng nỗi khốn khổ bởi sự điều tàn trong nhân gian khi đang thực hiện công tác Ngài đã đích thân mang lại. Ngài tiếp tục chịu đựng vì ý muốn của Đức Chúa Cha và vì nhu cầu của nhân loại, trải qua những đau khổ mà chưa ai từng trải qua trước đây. Trước con người, Ngài đã lặng lẽ chờ đợi họ, và trước con người, Ngài đã hạ mình, vì ý muốn của Đức Chúa Cha và cũng vì nhu cầu của nhân loại. Kiến thức về văn hóa cổ đại đã lên đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quý vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[2] đã đưa những tư tưởng và quan niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ còn tăng bóc lột hơn trước những người biên soạn Sách/ Kinh thư, và kết quả là những quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quý vương đã nhẫn tâm đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm sung sướng đắc thắng. Kể từ đó, con người đã trở nên có một tâm hồn xấu xa, độc ác và mang vẻ mặt của quý vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lòng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quý vương đã lan tràn trong

con người ngày ngày cho đến khi họ hoàn toàn héo hon. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quỷ vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và sụp xuống đầu phục trước nó. Xưa kia, khi tâm lòng và tâm hồn của con người vẫn còn non nớt, quỷ vương đã gieo rắc vào đó mầm mống của khối u vô thần, dạy cho họ những nguy lý như “nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; thực hiện Bốn Hiện đại hóa; và không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời”. Không chỉ vậy, nó còn hô to mỗi khi có cơ hội rằng: “Chúng ta hãy dựa vào sức lao động cần cù của mình để xây dựng một quê hương tươi đẹp”, yêu cầu mỗi một người phải sẵn sàng từ thời thơ ấu để trung thành phục vụ Tổ quốc. Vô tình, con người đã bị đem đến trước nó, nơi mà nó không ngần ngại nhận vợ tất cả công trạng về mình (nghĩa là những công trạng thuộc về Đức Chúa Trời bởi vì Ngài nắm giữ toàn thể nhân loại trong tay Ngài). Chưa bao giờ nó có bất kỳ cảm giác xấu hổ nào. Hơn nữa, nó đã trơ trên bất dân sự của Đức Chúa Trời và lôi họ trở lại nhà của nó, nơi mà nó như một con chuột nhảy phóc lên bàn và bắt con người thờ phượng nó như Đức Chúa Trời. Thật là một kẻ liều mạng! Nó kêu gào những điều gây sốc, kích động như: “Không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời. Gió có từ sự biến đổi theo những quy luật tự nhiên; mưa có khi nước bốc hơi, gặp nhiệt độ lạnh, ngưng tụ thành giọt rơi xuống đất; động đất là sự rung chuyển bề mặt trái đất do những thay đổi địa chất; hạn hán là do sự khô hạn trong không khí gây ra bởi sự phá vỡ hạt nhân trên bề mặt mặt trời. Đây là những hiện tượng tự nhiên. Trong tất cả những điều này, chỗ nào có hành động của Đức Chúa Trời?” Thậm chí có những kẻ còn hét toáng lên những tuyên bố như sau, những tuyên bố không nên nói: “Con người đã tiến hóa từ vượn người trong thời cổ đại, và thế giới ngày nay bắt nguồn từ sự nối tiếp các xã hội nguyên thủy bắt đầu từ khoảng hàng tỷ năm trước. Một đất nước hưng thịnh hay suy tàn hoàn toàn nằm trong tay người dân.” Ở vị trí nền, nó buộc con người treo nó lên tường hay đặt nó lên bàn để tỏ lòng kính trọng và dâng của lễ cho nó. Đồng thời với việc kêu lên: “Không có Đức Chúa Trời”, nó tự lập mình lên làm Đức Chúa Trời, lỗ mãng đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi địa phận trái đất, trong khi đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và giữ vai trò quỷ vương. Hoàn toàn mất lý trí! Nó khiến con người ghét nó đến tận xương tủy. Dường như Đức Chúa Trời và nó là kẻ thù không đội trời chung, cả hai không thể cùng tồn tại. Nó âm mưu đuổi Đức Chúa Trời đi trong khi nó tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật.^[2] Đúng là đồ quỷ vương! Làm sao có thể dung thứ cho sự tồn tại của nó? Nó sẽ chưa chịu yên cho đến khi nó đã tạo ra mớ hỗn độn trong công tác của Đức Chúa Trời và bỏ lại tất cả trong một bãi chiến trường,^[3] như thể nó muốn chống đối Đức Chúa Trời đến tận cùng, cho đến khi một mất một còn, cố tình đặt mình đối nghịch với Đức Chúa Trời và ngày càng dồn ép hơn. Bộ mặt gớm ghiếc của nó từ lâu đã bị lộ trần, giờ đây nó bầm tím, méo mó^[4] và trong một tình trạng thiếu não, vậy mà nó vẫn không nguôi căm ghét Đức Chúa Trời, như thể chỉ bằng cách phát một nuốt chữm Đức Chúa Trời vào miệng thì nó mới có thể hả hận thù dồn nén trong lòng. Làm

sao chúng ta có thể bỏ qua cho nó, kẻ thù này của Đức Chúa Trời! Chỉ có nhờ rỗi và tiêu diệt nó hoàn toàn thì mong ước của cuộc đời chúng ta mới trở thành hiện thực. Làm sao có thể cho phép nó tiếp tục lộng hành? Nó đã làm cho con người bại hoại đến nỗi không biết mặt trời thiên đàng, đã trở nên u mê và vô cảm. Con người đã đánh mất lý trí của con người bình thường. Tại sao không dâng hiến cả con người mình để tiêu diệt nó và thiêu cháy nó để loại bỏ mọi lo lắng cho tương lai và để công tác của Đức Chúa Trời sớm đạt được sự huy hoàng chưa từng thấy hơn. Bầy nhóm của những kẻ vô lại này đã đi vào thế giới con người và khiến cho nó hỗn loạn. Chúng đã đưa cả nhân loại đến bờ vực thẳm, bí mật lên kế hoạch đẩy họ xuống cho tan xương nát thịt hầu cho sau đó, chúng có thể nuốt chửng những xác chết của họ. Chúng hy vọng hão huyền sẽ phá vỡ kế hoạch của Đức Chúa Trời và bước vào một trận đấu với Ngài, đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sặc.^[5] Điều đó không dễ dàng chút nào! Xét cho cùng, thập tự giá đã được chuẩn bị cho quý vương, kẻ phạm những tội ác tày trời nhất. Đức Chúa Trời không thuộc về thập tự giá. Ngài đã ném nó sang một bên cho ma quỷ. Đức Chúa Trời từ lâu đã xuất hiện khái hoàn và không còn cảm thấy đau buồn vì tội lỗi của nhân loại, mà sẽ mang lại sự cứu rỗi cho cả nhân loại.

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[6] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêm nhiễm vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đờ sất khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ khi loài người nghĩ ra khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Vị trí của Đức Chúa Trời ngày càng giảm sút trong lòng

con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật tăm tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia, và chính trị gia đã đứng ra phát biểu các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người, và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy trái tim và trí óc nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ngày càng ít hơn, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên ngày càng đông đảo hơn. Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cựu Ước như thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, thờ ơ với giáo lý rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị mọi vật. Sự tồn vong của nhân loại cùng vận mệnh của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm đến ăn, uống và theo đuổi khoái lạc. ... Rất ít người chủ động tìm cho ra nơi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài ngày nay, hay tìm kiếm cách Ngài tể trị và sắp đặt đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại trở nên ngày càng ít có khả năng đi theo những ước muốn của con người, và thậm chí có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ ít hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, cho dù những nhà cầm quyền và những nhà xã hội học có vắt óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể là sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải chịu đựng. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, giải trí, thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi nhất thời. Ngay cả khi có những điều này, con người chắc chắn vẫn sẽ phạm tội và than vãn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Đó là bởi con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những sự hy sinh và khám phá vô nghĩa của con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm sao để đối mặt với tương lai của nhân loại hoặc làm sao để đối mặt với con đường nằm phía trước. Con người thậm chí sẽ đi đến sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ hơn cảm giác trống rỗng. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, thì người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những lẽ mầu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống rỗng gây hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là

những hiện tượng xã hội, nhưng không một vĩ nhân nào có thể đứng ra giải quyết những vấn đề như thế. Con người, suy cho cùng, chỉ là con người, địa vị và sự sống của Đức Chúa Trời không ai có thể thay thế được. Nhân loại không chỉ đòi hỏi một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều được no đủ, bình đẳng và tự do; điều nhân loại cần là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự cung cấp sự sống cho họ của Ngài. Chỉ khi con người nhận được sự cung cấp sự sống của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài thì những nhu cầu, khao khát khám phá, và sự trống rỗng tâm linh của con người mới được giải quyết. Nếu người dân của một quốc gia hay một dân tộc không thể nhận được sự cứu rỗi và chăm sóc của Đức Chúa Trời, thì một quốc gia hoặc dân tộc như vậy sẽ bước trên con đường dẫn đến sự suy tàn, về phía sự tối tăm, và sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sa-tan làm cho con người bại hoại là thông qua các xu hướng xã hội. “Các xu hướng xã hội” bao gồm nhiều thứ. Một vài người nói rằng: “Nó có nghĩa là thời trang, mỹ phẩm, kiểu tóc, và những món ăn ngon thời thượng nhất phải không?” Những thứ này có được coi là những xu hướng xã hội không? Chúng tạo nên một phần trong các xu hướng xã hội, nhưng chúng ta sẽ không bàn về chúng ở đây. Chúng ta chỉ muốn bàn về những ý tưởng mà các xu hướng xã hội mang lại nơi con người, cách chúng khiến con người hành xử trong thế gian, mục tiêu và quan điểm sống chúng mang lại nơi con người. Những điều này rất quan trọng; chúng có thể kiểm soát và chi phối đến tâm thái của con người. Những xu hướng này nảy sinh nối tiếp nhau, và tất cả chúng đều mang những tác động xấu xa liên tục hạ thấp phẩm giá loài người, khiến con người mất đi lương tâm, nhân tính và lý trí, làm suy yếu đạo đức và nhân phẩm của họ hơn bao giờ hết, đến mức mà chúng ta thậm chí có thể nói rằng đa số mọi người bây giờ không có sự liêm chính, không có nhân tính, và cũng không có chút lương tâm nào, chứ đừng nói gì đến lý trí. Vậy thì những xu hướng này là gì? Chúng là những xu hướng mà người không thể nhìn bằng mắt thường. Khi một xu hướng mới tràn ngập khắp thế giới, thì có lẽ chỉ một số ít người tiên phong, đóng vai trò là những người tạo ra xu hướng. Họ bắt đầu làm một số điều mới, sau đó chấp nhận một vài ý tưởng hoặc một vài quan điểm. Tuy nhiên, đa số mọi người sẽ liên tục bị ảnh hưởng, bị đồng hóa, và bị lôi cuốn bởi loại xu hướng này trong trạng thái không nhận thức được, cho đến khi tất cả họ đều vô tình và không chủ tâm chấp nhận nó và bị nhấn chìm trong nó và bị nó kiểm soát. Lần lượt, những xu hướng như thế khiến mọi người, những người có thân thể và tâm trí không được mạnh mẽ, không biết lẽ thật là gì, và không thể phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực, vui vẻ chấp nhận chúng cũng như những quan điểm sống và các giá trị đến từ Sa-tan. Họ chấp nhận điều Sa-tan nói với họ về cách tiếp cận cuộc sống và cách sống mà Sa-tan “ban” cho họ, và họ không có sức mạnh cũng như khả năng, càng không có nhận thức, để chống lại.

Trong sự bày tỏ của Ngài về lẽ thật, Đức Chúa Trời thể hiện tâm tính và bản chất của Ngài; sự bày tỏ lẽ thật của Ngài không dựa trên những tóm tắt của loài người về vô số những điều tích cực và những phát ngôn mà nhân loại thừa nhận. Lời Đức Chúa Trời là lời Đức Chúa Trời; lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Chúng là nền tảng và luật lệ mà nhân loại nên tồn tại dựa trên đó, và những cái gọi là nguyên lý mà có nguồn gốc từ nhân tính bị Đức Chúa Trời lên án. Chúng không đáp ứng sự chấp thuận của Ngài, chứ đừng nói đến là nguồn gốc hoặc cơ sở cho những lời phán của Ngài. Đức Chúa Trời thể hiện tâm tính của Ngài và bản chất của Ngài qua lời Ngài. Tất cả những lời được đưa ra thông qua sự thể hiện của Đức Chúa Trời là lẽ thật, vì Ngài có bản chất của Đức Chúa Trời, và Ngài là hiện thực của tất cả những điều tích cực. Thực tế rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật không bao giờ thay đổi, bất kể loài người bại hoại này đặt chúng ở vị trí nào hoặc định nghĩa chúng như thế nào, cũng như việc loài người nhìn nhận chúng hoặc hiểu chúng như thế nào. Cho dù có bao nhiêu lời Đức Chúa Trời đã được phán ra, và cho dù loài người đầy tội lỗi, bại hoại này lên án chúng nhiều như thế nào, thậm chí đến mức không truyền bá chúng, và thậm chí đến mức chúng gặp phải sự khinh miệt của loài người bại hoại – ngay cả trong những hoàn cảnh này, vẫn còn một thực tế không thể thay đổi được: Cái gọi là văn hóa và truyền thống mà nhân loại coi trọng, thậm chí dựa trên những lý do được liệt kê ở trên, cũng không thể trở thành những điều tích cực, và không thể trở thành lẽ thật. Điều này là không thể thay đổi được.

Văn hóa truyền thống và cách thức tồn tại của loài người sẽ không trở thành lẽ thật vì những thay đổi hay thời gian trôi qua, và lời của Đức Chúa Trời cũng sẽ không trở thành lời của con người do sự lên án hay sự quên lãng của loài người. Bản chất này sẽ không bao giờ thay đổi; lẽ thật luôn luôn là lẽ thật. Thực tế nào tồn tại ở đây? Tất cả những châm ngôn được nhân loại tóm lược đều bắt nguồn từ Sa-tan – chúng là trí tưởng tượng và quan niệm của con người, thậm chí phát sinh từ sự nhiệt huyết của con người, và không liên quan chút nào đến những điều tích cực. Mặt khác, lời Đức Chúa Trời là sự thể hiện bản chất và địa vị của Đức Chúa Trời. Vì lý do gì mà Ngài bày tỏ những lời này? Tại sao Ta nói chúng là lẽ thật? Lý do là Đức Chúa Trời cai trị tất cả các qui luật, nguyên tắc, gốc rễ, bản chất, thực tế và lẽ mẫu nhiệm của vạn vật, và chúng được nắm trong tay Ngài, và chỉ một mình Đức Chúa Trời biết tất cả các nguyên tắc, thực tế, sự thật và lẽ mẫu nhiệm của vạn vật; Ngài biết nguồn gốc của chúng và gốc rễ của chúng thực sự là gì. Do đó, chỉ những định nghĩa về vạn vật được đề cập trong lời Đức Chúa Trời là chính xác nhất, và những yêu cầu đối với nhân loại bên trong lời Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn duy nhất cho nhân loại – tiêu chí duy nhất mà nhân loại nên tồn tại dựa trên đó. Tuy nhiên, những qui luật mà loài người tồn tại dựa trên đó bắt nguồn một mặt là từ sự coi thường thực tế về việc Đức Chúa Trời cai trị vạn vật, và mặt khác là từ sự coi

thường thực tế về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời đối với những qui luật của vạn vật. Chúng đến từ trí tưởng tượng và quan niệm của con người, và cũng đến từ Sa-tan. Sa-tan đóng loại vai trò gì? Thứ nhất, Sa-tan mạo nhận lẽ thật; thứ hai, nó phá hủy, làm phiền và chà đạp tất cả các nguyên tắc và qui luật tạo dựng vạn vật của Đức Chúa Trời. Do đó, những thứ mà xuất phát từ Sa-tan giống hệt bản chất của hắn, và chứa đầy những ý định gian xảo, những cám dỗ và sự nguy trang của Sa-tan, cũng như tham vọng vô biên của Sa-tan. Những điều này sẽ không bao giờ trở thành lẽ thật, bất kể loài người bại hoại có thể phân biệt được chúng hay không, bất kể mức độ mà loài người bại hoại chấp nhận chúng, và bất kể sự trường tồn của thời đại mà trong đó loài người bại hoại ngưỡng mộ chúng, tôn sùng chúng, và thuyết giáo chúng, và cũng bất kể bao nhiêu người thuyết giáo chúng đi nữa. Chúng sẽ không bao giờ trở thành lẽ thật, và sẽ luôn luôn vẫn là những điều tiêu cực, vì bản chất, nguồn gốc, và gốc rễ của chúng là Sa-tan, Sa-tan là kẻ thù của Đức Chúa Trời và thù địch với lẽ thật. Khi không có lẽ thật nào để dùng so chiếu với chúng, chúng có thể giả vờ rằng chúng tốt và chúng tích cực, nhưng khi lẽ thật được sử dụng để mổ xẻ và phơi bày chúng, chúng không phải là không có chỗ yếu. Chúng không thể trụ vững, và chúng là những thứ nhanh chóng bị lên án, phơi bày, và gạt sang một bên. Lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ hoàn toàn phù hợp với nhu cầu về nhân tính bình thường của loài người mà Chúa đã tạo dựng, trong khi những gì Sa-tan cung cấp cho con người rõ ràng vi phạm những nhu cầu đó. Nó khiến cho một người bình thường trở nên bất thường, thái quá, hẹp hòi, kiêu ngạo, đại dốt, xấu xa, khó chịu, hèn hạ, và trên hết là kiêu ngạo không thể chịu nổi. Tại một thời điểm nhất định, người đó trở nên loạn trí, thậm chí không còn biết họ là ai. Họ từ chối làm người bình thường mà phải hành động như những con người không bình thường; họ từ chối làm người bình thường mà thay vào đó khẳng khái trở thành con người siêu đẳng – và do đó, nhân tính của con người bị biến dạng, và do đó, bản năng của họ bị biến dạng. Lẽ thật khiến con người có thể sống theo bản năng hợp với các nguyên tắc và qui luật của nhân tính bình thường hơn và tất cả các nguyên tắc mà Đức Chúa Trời đã đặt ra, trong khi những cái gọi là châm ngôn này và luật lệ của Sa-tan chính là nguyên nhân khiến con người vi phạm bản năng của họ và cố gắng thoát khỏi những qui luật mà Đức Chúa Trời đã đề ra và ra lệnh, và thậm chí từ bỏ con đường của nhân tính bình thường, làm những điều thái quá mà những người có nhân tính bình thường không nên làm và những điều họ không nên nghĩ tới.

Trích từ “Về những gì là lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chú thích:

1. “Không thể phân hủy” có ý châm biếm ở đây, nghĩa là con người cứng nhắc trong kiến thức, văn hóa và quan điểm tâm linh của mình.

2. “Tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật” ám chỉ con quỷ điên cuồng và lộng hành.

3. “Một bãi chiến trường” ám chỉ hành vi bạo lực của con quỷ không thể nhìn nổi.

4. “Bầm tím và méo mó” ám chỉ bộ mặt xấu xí của quỷ vương.

5. “Đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc” nghĩa là đặt toàn bộ số tiền của một người vào một lần cược với hy vọng cuối cùng sẽ chiến thắng. Đây là một ẩn dụ về âm mưu hiểm độc và bất chính của con quỷ. Cụm từ này được sử dụng một cách mỉa mai.

6. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quỷ vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.

a. Nguyên bản ghi là “đó là một biểu tượng của việc không thể bị”.

b. Nguyên bản ghi là “cũng như một biểu tượng của việc không thể bị xúc phạm (và không dung thứ cho việc bị xúc phạm)”.

c. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

105. Nguyên tắc phân biệt giữa việc theo đuổi lẽ thật và niềm tin lẫn lộn

(1) Xác định xem ai đó có tập trung vào việc ăn uống lời Đức Chúa Trời và chấp nhận sự phán xét cùng hình phạt của Đức Chúa Trời, để đưa họ đến sự ăn năn và thay đổi thực sự hay không, hay con người có đi theo người khác một cách vô định và vì thế lãng phí những tháng ngày của họ hay không;

(2) Xác định xem một người nào đó có tập trung vào việc có được sự hiểu biết về lẽ thật, làm tròn bổn phận của mình và sống bày tỏ ra hiện thực của lẽ thật hay không, hay họ có tập trung vào những thứ bên ngoài, bám lấy các quy tắc và chỉ hành động theo sự hướng dẫn của các quan niệm và sự tưởng tượng hay không;

(3) Xác định xem người nào đó có tập trung vào việc tìm kiếm lẽ thật trong mọi vấn đề và sử dụng nó để giải quyết sự bại hoại của họ hay không, hay họ tìm kiếm sự thoải mái và nuông chiều xác thịt mình và hài lòng chỉ đơn giản khi hiểu được giáo lý hay không;

(4) Xác định xem người nào đó có tập trung vào việc tìm kiếm lẽ thật khi thực hiện bổn phận của mình, đưa nó vào thực hành và hành động theo nguyên tắc hay không, hay họ có bất cẩn và làm

một cách chiếu lệ, cố lừa dối Đức Chúa Trời và không ăn năn cho đến chết hay không.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Dù nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng ít ai hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì, và họ phải làm gì để tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là vì dù con người quen với từ “Đức Chúa Trời” và những cụm từ như “công tác của Đức Chúa Trời”, nhưng họ lại không biết về Đức Chúa Trời, và càng không biết về công tác của Ngài. Thế nên, không lạ gì khi tất cả những ai không biết về Đức Chúa Trời đều mơ hồ trong niềm tin vào Ngài. Con người không xem trọng niềm tin vào Đức Chúa Trời, và điều này hoàn toàn là vì việc tin vào Đức Chúa Trời quá lạ lẫm, quá xa lạ đối với họ. Theo cách này, họ không đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, và không biết về công tác của Ngài, thì họ không phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng, và càng không thể đáp ứng ý muốn của Ngài. “Niềm tin nơi Đức Chúa Trời” nghĩa là tin rằng có một Đức Chúa Trời; đây là khái niệm cơ bản nhất về việc tin vào Đức Chúa Trời. Hơn nữa, tin rằng có một Đức Chúa Trời không giống với thực sự tin vào Đức Chúa Trời; đúng hơn, đó chỉ là một loại đức tin đơn giản mang đậm màu sắc tôn giáo. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời nghĩa là như sau: Trên cơ sở niềm tin rằng Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật, một người trải nghiệm lời Ngài và công tác của Ngài, gột sạch tâm tính bại hoại của mình, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và đi đến hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ có hành trình kiểu này mới có thể được gọi là “đức tin nơi Đức Chúa Trời”. Vậy mà người ta thường xem niềm tin nơi Đức Chúa Trời là một vấn đề đơn giản và phù phiếm. Những người tin vào Đức Chúa Trời theo cách này đã đánh mất ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, và mặc dù họ có thể tiếp tục tin cho đến tận phút cuối cùng, họ sẽ không bao giờ được Đức Chúa Trời chấp thuận, bởi họ đã đi sai đường. Ngày nay, vẫn còn có những người tin vào Đức Chúa Trời theo câu chữ và học thuyết rỗng tuếch. Họ không biết rằng họ thiếu thực chất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và họ không thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Vậy mà họ vẫn cầu nguyện với Đức Chúa Trời mong nhận được những phước lành bình an và đầy đủ ân điển. Chúng ta hãy dừng lại, lắng lòng mình và tự hỏi: Lẽ nào việc tin vào Đức Chúa Trời thật sự là việc dễ nhất trần đời? Lẽ nào tin vào Đức Chúa Trời không có ý nghĩa gì hơn là nhận được nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời? Liệu những người tin vào Đức Chúa Trời mà không biết về Ngài hoặc những người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối Ngài, có thể thực sự đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời không?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Người ta tin vào Đức Chúa Trời chủ yếu để tìm kiếm sự sống; nếu người tin vào Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm sự sống hoặc theo đuổi lẽ thật hay hiểu biết về Đức Chúa Trời, thì đó vẫn

chưa phải là niềm tin vào Đức Chúa Trời! Và có thực tế không khi vẫn tìm cách bước vào vương quốc để làm vua? Có được tình yêu thực sự đối với Đức Chúa Trời thông qua việc tìm kiếm sự sống – chỉ đây mới là hiện thực; theo đuổi và thực hành lẽ thật – những điều này đều là hiện thực. Đọc những lời của Đức Chúa Trời và trải nghiệm những lời này, người sẽ bắt đầu có được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trong khi trải nghiệm thực tế, và đây là ý nghĩa của việc thực sự theo đuổi.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Toàn thể nhân loại đã bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan, và bản tính của con người là phản bội Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong số hết thảy những người đã bị bại hoại bởi Sa-tan, có một số người có thể quy phục công tác của Đức Chúa Trời và chấp nhận lẽ thật; đây là những người có thể có được lẽ thật và đạt được một sự chuyển hóa về tâm tính. Cũng có những người không tập trung tìm kiếm lẽ thật. Họ hài lòng với sự hiểu biết đơn thuần về các giáo lý; họ nghe giáo lý hay và tuân giữ nó, và sau khi hiểu nó, họ có thể thực hiện bốn phận của mình – đến một mức độ nào đó. Những người này làm những gì họ được yêu cầu và có nhân tính tầm thường. Ở một mức độ nhất định, họ sẵn lòng dâng mình, từ bỏ thế tục và chịu đựng đau khổ. Tuy nhiên, họ không tha thiết với lẽ thật; họ tin rằng họ không phạm tội là đủ rồi và không bao giờ có thể hiểu được bản chất của lẽ thật. Nếu những người như thế cuối cùng có thể đứng vững, thì họ cũng có thể được tha mạng, nhưng tâm tính của họ không thể được chuyển hóa. Nếu người muốn được tinh sạch sự bại hoại và trải qua một sự thay đổi trong tâm tính sống của người, thì người phải có một tình yêu cho lẽ thật và khả năng chấp nhận lẽ thật. Chấp nhận lẽ thật có nghĩa là gì? Chấp nhận lẽ thật ngụ ý rằng cho dù người có loại tâm tính bại hoại nào, hay những chất độc nào của con rồng lớn sắc đỏ có trong bản tính của người, thì người sẽ thừa nhận điều đó khi nó được vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời và đầu phục những lời này; người chấp nhận chúng vô điều kiện, không viện bất kỳ lý do nào hoặc cố gắng lựa chọn, và người biết bản thân mình dựa trên những gì Ngài phán. Đây là ý nghĩa của việc chấp nhận lời Chúa. Bất kể Ngài phán gì, bất kể những lời phán của Ngài có thể xuyên thấu lòng người như thế nào, và bất kể Ngài dùng những lời nào, thì người cũng có thể chấp nhận chúng miễn là những gì Ngài phán là lẽ thật, và người có thể thừa nhận chúng miễn là chúng phù hợp hiện thực. Người có thể đầu phục lời Đức Chúa Trời bất kể người hiểu chúng sâu sắc như thế nào, và người chấp nhận và đầu phục sự sáng được Đức Thánh Linh mạc khải và được các anh chị em thông công. Khi người như thế đã theo đuổi lẽ thật đến một điểm nhất định, thì họ có thể có được lẽ thật và đạt được sự chuyển biến trong tâm tính của họ. Ngay cả khi những người không yêu lẽ thật có thể có nhân tính tốt, thì khi nói đến lẽ thật, họ cũng u mê và không coi trọng lẽ thật. Mặc dù họ có thể có khả năng làm một vài việc lành, có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời, và có khả năng từ bỏ, nhưng họ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính.

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và

là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dẫu vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jêsus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Bất cứ điều gì trong cuộc sống của Phi-e-rơ không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời đều khiến ông cảm thấy bức rứt. Nếu việc đó không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, thì ông sẽ cảm thấy hối hận, và sẽ tìm kiếm một cách thích hợp để ông có thể phấn đấu làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Ngay cả trong những khía cạnh nhỏ nhất nhất và vụn vặt nhất của cuộc sống, ông vẫn đòi hỏi bản thân phải làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Ông cũng đòi hỏi cao không kém đối với tâm tính cũ của mình, luôn khát khe trong những yêu cầu về bản thân để tiến sâu hơn vào lẽ thật. ... Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng

phải đây là thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hiện tại, có nhiều người đang tin một cách mơ hồ. Các người quá tò mò, quá mong muốn được ban phước, và có quá ít khát vọng tìm kiếm sự sống. Nhiều người ngày nay tràn đầy nhiệt huyết trong niềm tin của họ nơi Jêsus. Jêsus sẽ đưa họ trở về nhà ở trên trời, vậy thì làm sao họ có thể không tin? Mọi vài người là tín hữu trọn cuộc đời; thậm chí sau khi đã có đức tin được bốn mươi hay năm mươi năm, họ vẫn không khi nào cảm thấy chán khi đọc Kinh Thánh. Đó là vì họ nghĩ^[a] rằng dù có chuyện gì xảy ra, miễn là họ có đức tin, thì họ sẽ được vào thiên đàng. Các người đã đi theo Đức Chúa Trời trên con đường này chỉ một vài năm, vậy mà đã chùn bước; đã mất sức chịu đựng, bởi vì ước muốn có được các phước lành của các người quá mạnh mẽ. Việc các người đi trên con đường đúng này bị chi phối bởi ước muốn có được các phước lành và bởi tính tò mò của các người. Các người không hiểu biết gì nhiều về giai đoạn công tác này. Phần lớn những gì Ta đang phán hôm nay không nhắm vào những người tin nơi Jêsus, mà Ta cũng không phán chỉ để chống lại những ý niệm của họ. Thật ra, những ý niệm được phơi bày này chính là những ý niệm tồn tại trong các người, bởi các người không hiểu được tại sao Kinh Thánh lại bị đặt sang một bên, tại sao Ta phán rằng công tác của Đức Giê-hô-va đã trở nên cũ rồi, hoặc tại sao Ta phán rằng công tác của Jêsus đã trở nên cũ rồi. Sự thật là các người nuôi dưỡng nhiều ý niệm chưa bày tỏ, cũng như nhiều quan điểm che giấu trong tận đáy lòng, và các người chỉ hòa theo đám đông. Các người có thực sự nghĩ rằng các người không nuôi dưỡng nhiều ý niệm không? Đơn giản là các người không nói về chúng! Thật ra, các người chỉ đi theo Đức Chúa Trời một cách hời hợt, các người không khi nào

đến để tìm kiếm con đường đúng và không khi nào đến với ý định có được sự sống. Quan điểm của các người chỉ là muốn nhìn thấy điều gì sẽ xảy ra. Bởi vì các người chưa buông bỏ nhiều ý niệm cũ của mình, nên không một ai trong số các người đã có thể hoàn toàn dâng bản thân. Đến thời điểm này, các người tiếp tục lo lắng về số phận của chính mình, với những tư tưởng xáo trộn ngày lẫn đêm, không bao giờ có thể buông bỏ.

Trích từ “Các người phải hiểu được công tác – Đừng đi theo trong sự mơ hồ!” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Một số người nhiệt huyết theo đuổi, và sẵn lòng thực hành khi Đức Chúa Trời phán bảo, nhưng khi Đức Chúa Trời không phán bảo, thì họ không còn tiến tới nữa. Người ta vẫn chưa hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời trong lòng họ và họ không có tình yêu tự nhiên đối với Đức Chúa Trời; trong quá khứ, họ đã theo Đức Chúa Trời bởi vì họ bị ép buộc. Bây giờ có vài người đã mệt mỏi với công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải những người như thế đang gặp nguy hiểm sao? Rất nhiều người tồn tại trong trạng thái đơn thuần đối phó. Mặc dù họ ăn uống lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, họ lại làm một cách nửa vời, và họ không còn động lực mà họ từng có. Hầu hết mọi người đều không quan tâm đến công tác tinh luyện và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, và thật sự cứ như thể họ thường xuyên chẳng có bất kỳ nghị lực bên trong nào. Khi họ vượt qua sự vi phạm, họ không cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời, họ cũng không có sự nhận biết để cảm thấy ăn năn. Họ không theo đuổi lẽ thật hay rời khỏi hội thánh, mà thay vào đó chỉ theo đuổi những lạc thú nhất thời. Những người này thật xuẩn ngốc, hoàn toàn ngu ngốc! Khi đến lúc, tất cả họ sẽ bị bỏ ra, và sẽ không một người nào được cứu rồi! Người có nghĩ rằng nếu ai đó đã được cứu rồi một lần thì họ sẽ luôn được cứu rồi không? Niềm tin này chỉ là sự lừa dối! Tất cả những ai không theo đuổi lối vào sự sống sẽ bị hành phạt. Hầu hết mọi người đều tuyệt đối không quan tâm đến việc bước vào sự sống, đến những khái tượng, hay đến việc đưa lẽ thật vào thực hành. Họ không theo đuổi sự bước vào và họ chắc chắn không theo đuổi việc bước vào sâu hơn. Chẳng phải họ đang làm hỏng chính mình sao? Ngay bây giờ, có một số người mà những tình trạng của họ liên tục cải thiện. Đức Thánh Linh càng hoạt động, họ càng đạt được sự tự tin; họ càng trải nghiệm, họ càng cảm nhận được lẽ mầu nhiệm thâm sâu trong công tác của Đức Chúa Trời. Bước vào càng sâu, họ càng hiểu nhiều hơn. Họ cảm thấy tình yêu của Đức Chúa Trời thật vĩ đại, họ cảm thấy vững vàng và được khai sáng bên trong bản thân mình. Họ có một sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời. Đây là những người mà Đức Thánh Linh đang hoạt động bên trong. Một số người nói: “Mặc dù không có những lời mới từ Đức Chúa Trời, tôi vẫn phải cố gắng đi sâu hơn vào lẽ thật, tôi phải sốt sắng với mọi thứ trong trải nghiệm thật của mình và bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời”. Đây là dạng người sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Mặc dù Đức Chúa Trời không lộ diện và ẩn khỏi mỗi người, và mặc dù

Ngài không phán lời nào và có những lúc người ta trải nghiệm sự tinh luyện bên trong nào đó, nhưng Đức Chúa Trời vẫn chưa hoàn toàn rời bỏ con người. Nếu một người không thể duy trì lẽ thật mà họ nên thực hiện, họ sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh. Trong khoảng thời gian tinh luyện, Đức Chúa Trời không bày tỏ chính Ngài, nếu người không có sự tự tin mà thay vào đó lại co rúm, nếu người không tập trung vào trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, vậy thì người đang lẫn trốn công tác của Đức Chúa Trời. Về sau, người sẽ là một trong những người bị bỏ ra. Những ai không cố gắng bước vào lời Đức Chúa Trời thì không thể đứng ra làm chứng cho Ngài. Những người có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và đáp ứng ý muốn của Ngài đều hoàn toàn dựa vào nghị lực của họ để theo đuổi lời Đức Chúa Trời. Công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong con người chủ yếu là để cho phép họ đạt được lẽ thật; việc để người theo đuổi sự sống là vì lợi ích của việc hoàn thiện người, và đây là tất cả những gì làm cho người thích hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Tất cả những gì người đang theo đuổi bây giờ là nghe những chuyện kỳ bí, lắng nghe lời Đức Chúa Trời, đăm mắt, và nhìn quanh để xem có gì mới lạ hay xu hướng nào không, và từ đó thỏa mãn tính tò mò của người. Nếu đây là ý định trong lòng người, vậy thì không cách nào để người đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những ai không theo đuổi lẽ thật thì không thể theo cho đến cùng. Ngay bây giờ, không phải là Đức Chúa Trời không đang làm gì, mà đúng hơn là con người không đang phối hợp với Ngài, bởi vì họ một mặt với công tác của Ngài. Họ chỉ muốn nghe những lời Ngài phán để ban phúc lành, và họ không sẵn lòng nghe những lời của sự phán xét và hành phạt của Ngài. Lý do cho điều này là gì? Lý do là những mong muốn đạt được phúc lành của con người chưa được thực hiện và vì lẽ ấy họ đã trở nên tiêu cực và yếu đuối. Không phải là Đức Chúa Trời chủ đích không cho phép con người theo Ngài, Ngài cũng không chủ đích giáng những tai họa xuống nhân loại. Con người tiêu cực và yếu đuối chỉ vì những ý định của họ không đúng đắn. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ban cho con người sự sống, và Ngài không thể đẩy con người vào sự chết. Sự tiêu cực, yếu đuối, và thụt lùi của con người đều bắt nguồn từ việc làm của chính họ.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người không có kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không biết cách hợp tác với Đức Chúa Trời. Nếu người không biết các nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời và không biết Sa-tan hoạt động ra sao trong con người, thì người sẽ không có con đường thực hành. Chỉ mỗi sự theo đuổi nhiệt tình không thôi sẽ không cho phép người đạt được những kết quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Một phương pháp trải nghiệm như vậy khá giống với Lawrence: không phân biệt bất cứ điều gì và chỉ tập trung vào trải nghiệm, hoàn toàn không biết công việc của Sa-tan là gì, công tác của Đức Thánh Linh là gì, tình trạng của con người như thế nào nếu không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và loại người nào Đức Chúa Trời muốn hoàn thiện. Những nguyên tắc nào

nên được áp dụng khi tiếp xúc với những loại người khác nhau, làm thế nào để nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong hiện tại, làm thế nào để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và lòng thương xót, sự oai nghi và sự công chính của Đức Chúa Trời là nhắm đến người nào, hoàn cảnh nào và thời đại nào – họ không có được sự phân biệt về những vấn đề này. Nếu con người không có nhiều khái tượng làm nền tảng cho trải nghiệm của họ, thì cuộc sống sẽ không còn gì để bàn, và việc trải nghiệm thì còn tệ hơn thế nữa; họ có thể tiếp tục quy phục và chịu đựng mọi thứ một cách ngu ngốc. Những người như vậy rất khó để làm cho hoàn thiện. Có thể nói rằng nếu người không có những khái tượng đã nói ở trên, thì đây là bằng chứng rất rõ ràng cho thấy người là một kẻ ngốc, người giống như tượng muối luôn đứng ở Y-sơ-ra-ên. Những kẻ như vậy là vô dụng, vô tích sự! Một số người chỉ luôn quy phục một cách mù quáng, họ luôn biết mình và luôn sử dụng những cách hành xử của riêng họ khi đối phó với những vấn đề mới, hoặc họ sử dụng “sự khôn ngoan” để xử lý những vấn đề tầm thường không đáng nhắc đến. Những người như vậy không có sự phân biệt, và như thể bản tính của họ là cam chịu để bị chỉ trích, và họ luôn như vậy; họ không bao giờ thay đổi. Những người như vậy là những kẻ ngốc, những kẻ thiếu ngay cả sự phân biệt tối thiểu nhất. Họ không bao giờ đưa ra các đánh giá phù hợp với những hoàn cảnh hoặc với những người khác nhau. Những người như vậy không có trải nghiệm. Ta đã thấy một số người bị trói buộc trong sự hiểu biết về bản thân đến nỗi khi đối mặt với những kẻ bị xâm chiếm bởi hoạt động của tà linh, họ cúi đầu và xưng tội, không dám đứng lên và lên án những kẻ này. Còn khi đối diện với công tác hiển nhiên của Đức Thánh Linh, họ không dám vâng lời. Họ tin rằng những tà linh này cũng nằm trong tay của Đức Chúa Trời, và không có chút can đảm nào để đứng lên và chống đối chúng. Những người như thế này mang ô nhục cho Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có khả năng gánh vác trọng trách cho Ngài. Những kẻ ngốc như vậy không phân biệt được gì cả. Do đó, chúng ta nên loại bỏ phương pháp trải nghiệm như vậy, vì phương pháp đó không thể trụ vững trong mắt Đức Chúa Trời.

Trích từ “Về trải nghiệm” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người đặt rất nhiều nhiệt huyết vào việc theo đuổi của họ vậy mà vẫn không thể đi đúng hướng. Điều này là vì họ quá bất cẩn và không chú ý đến những điều thuộc linh. Họ không biết làm thế nào để trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và không biết công tác và sự hiện diện của Đức Thánh Linh là gì. Những người như vậy rất nhiệt tình nhưng ngu ngốc; họ không theo đuổi sự sống. Đó là vì người không có sự hiểu biết dù là nhỏ nhất về Thần, người không biết gì về sự phát triển trong công tác đang diễn ra của Đức Thánh Linh, và người không biết gì về trạng thái trong chính tâm linh của mình. Chẳng phải đức tin của những người như thế là một kiểu đức tin ngu muội sao? Việc theo đuổi của những người như thế cuối cùng cũng không mang lại kết quả gì. Chìa khóa để đạt được sự tăng trưởng trong đời sống trong đức tin của một người nơi Đức Chúa Trời là biết được

Đức Chúa Trời làm công tác gì trong trải nghiệm của người, thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, đến độ người tuân theo mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, để lời Đức Chúa Trời được thực hiện trong người hầu cho chúng trở thành sự sống của người, và nhờ đó làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Nếu đức tin của người là một đức tin ngu muội, nếu người không chú ý đến các vấn đề thuộc linh và những thay đổi trong tâm tính sống của người, nếu người không dồn nỗ lực về phía lẽ thật, thì liệu người có thể nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời không? Nếu người không hiểu những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người sẽ không có khả năng trải nghiệm, và như thế sẽ không có con đường để thực hành. Điều người phải chú ý khi người trải nghiệm lời Đức Chúa Trời là hiệu quả mà những lời đó mang lại trong người, hầu cho người có thể biết Đức Chúa Trời từ những lời Ngài. Nếu người chỉ biết đọc lời Đức Chúa Trời mà không biết cách trải nghiệm chúng, thì chẳng phải điều này cho thấy rằng người không biết gì về những vấn đề thuộc linh sao? Ngay bây giờ, hầu hết mọi người đều không có khả năng trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và do đó họ không biết công tác của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một thiếu sót trong sự thực hành của họ sao? Nếu họ cứ tiếp tục như vậy, thì vào thời điểm nào họ mới có khả năng trải nghiệm mọi thứ trong sự dư dật của chúng và đạt được sự tăng trưởng trong đời sống của họ? Chẳng lẽ đây chỉ đơn thuần là nói suông thôi sao? Có nhiều người trong số các người tập trung vào lý thuyết, không biết gì về các vấn đề thuộc linh, nhưng vẫn mong muốn được trọng dụng bởi Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời ban phước. Điều này là hoàn toàn không thực tế! Do đó, người phải chấm dứt điều thiếu sót này, hầu cho hết thảy các người đều có thể đi đúng hướng trong đời sống thuộc linh của mình, có được những trải nghiệm thật và thực sự bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để bước vào trạng thái bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hết thảy những điều phát sinh mỗi ngày, dù lớn hay nhỏ, những điều có thể làm lung lay sự quyết tâm của người, chiếm giữ tâm người, hoặc hạn chế khả năng thực hiện bốn phận của người và sự tiến tới phía trước của người, đều cần phải được xử lý cẩn mẫn; chúng nên được dò xét cẩn thận và lẽ thật về chúng nên được tìm ra. Đây là hết thảy những điều xảy ra trong lĩnh vực trải nghiệm. Một số người thôi thực hiện bốn phận của mình khi sự tiêu cực xảy đến với họ, và không thể vực dậy trên đôi chân mình sau mỗi lần thất bại. Hết thảy những người này đều là những kẻ ngốc không yêu lẽ thật, và thậm chí họ có đức tin cả đời cũng sẽ không có được lẽ thật. Làm sao những kẻ ngốc như thế có thể đi theo đến cùng? Nếu cùng một điều xảy ra với người mười lần, nhưng người không thu được gì từ điều đó, thì người là một kẻ tầm thường, vô dụng. Những người tinh khôn và những người có tố chất thực sự hiểu biết các vấn đề thuộc linh đều là những người tìm kiếm lẽ thật; nếu điều gì đó xảy ra với họ mười lần, thì có lẽ tám lần trong đó họ có thể có được cảm

hứng nào đó, học được bài học nào đó, có được sự khai sáng nào đó và đạt được sự tiến bộ nào đó. Khi mọi thứ xảy đến với một kẻ đại mười lần – một kẻ không hiểu những vấn đề thuộc linh – thì không một lần nào nó sẽ có lợi cho cuộc sống của họ, không một lần nào nó thay đổi họ và không một lần nào nó khiến họ hiểu ra bản tính của mình, và đó là kết cuộc cho họ. Mỗi lần có chuyện gì xảy ra với họ, họ lại ngã xuống, và mỗi lần ngã xuống, họ lại cần có người khác nâng đỡ và đỡ dành mình; nếu không có sự nâng đỡ và đỡ dành, thì họ không thể gượng dậy được. Nếu mỗi lần có một điều gì đó xảy ra, họ có nguy cơ bị ngã, và nếu mỗi lần như vậy họ đều có nguy cơ bị suy thoái, thì đây chẳng phải là kết cuộc cho họ sao? Có lý do nào khác để những người vô dụng như thế được cứu rồi không? Sự cứu rồi của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là sự cứu rồi những người yêu lẽ thật, sự cứu rồi phần trong họ có ý chí và quyết tâm, và phần trong họ là sự khao khát lẽ thật và sự công chính trong lòng mình. Quyết tâm của một người là phần trong lòng họ khao khát sự công chính, điều tốt lành và lẽ thật, và có lương tâm. Đức Chúa Trời cứu rồi phần này trong con người, và qua đó, Ngài thay đổi tâm tính bại hoại của họ, để họ có thể hiểu và có được lẽ thật, để sự bại hoại của họ được làm cho tinh sạch, và tâm tính sống của họ có thể được chuyển hóa. Nếu trong người không có những thứ này, thì người không thể được cứu rồi. Nếu trong người không có tình yêu đối với lẽ thật hoặc khát vọng đối với sự công chính và sự sáng; nếu bất kỳ lúc nào người gặp điều xấu xa, người đều không có ý chí loại bỏ những điều xấu xa và cũng không quyết tâm chịu đựng gian khổ; hơn nữa, nếu lương tâm của người bị tê liệt; nếu khả năng tiếp nhận lẽ thật của người cũng bị tê liệt, và người không tương hợp với lẽ thật và các sự việc nảy sinh; và nếu người thiếu sự phân biệt trong mọi vấn đề và không thể tự mình xử lý hoặc giải quyết mọi việc, thì không có cách nào để được cứu rồi. Một người như thế không có gì để giao cho họ, không có gì đáng để tác động. Lương tâm của họ tê liệt, tâm trí của họ bị vẩn đục, và họ không yêu lẽ thật, sâu thẳm trong lòng họ cũng không khao khát sự công chính, và bất kể Đức Chúa Trời có phán về lẽ thật một cách rõ ràng hay minh bạch thế nào, thì họ cũng không hưởng ứng, cứ như thể họ đã chết rồi. Chẳng phải mọi thứ đã kết thúc với họ rồi sao? Một người còn một chút hơi tàn thì có thể được cứu sống bằng cách hô hấp nhân tạo, nhưng nếu họ đã chết và linh hồn của họ đã bỏ đi, thì hô hấp nhân tạo sẽ không có tác dụng gì cả. Nếu bất cứ khi nào người gặp một vấn đề, người lùi lại và cố gắng tránh né nó, thì điều này có nghĩa là người đã không làm chứng; như vậy, người không bao giờ có thể được cứu rồi, và người hoàn toàn tiêu rồi. Khi một vấn đề xảy ra với người, người phải có cái đầu lạnh và một cách tiếp cận đúng đắn, và người phải đưa ra lựa chọn. Các người nên học cách sử dụng lẽ thật để giải quyết vấn đề. Trong những lúc bình thường, hiểu một số lẽ thật có tác dụng gì? Nó không phải là để lấp đầy bụng người, và nó không chỉ đơn thuần là để cho người có điều gì đó để nói, cũng không phải để giải quyết vấn đề của người khác. Quan trọng hơn, tác dụng của nó là để giải quyết những vấn đề của chính người, những khó khăn của chính người – chỉ sau khi người giải quyết

những khó khăn của chính mình, người mới có thể giải quyết những khó khăn của người khác. Tại sao nói rằng Phi-e-rơ là một bông trái? Bởi vì trong ông có những điều đáng giá, những điều đáng được hoàn thiện; ông đã quyết tâm tìm kiếm lẽ thật và có ý chí kiên định; ông có lý trí, sẵn lòng chịu đựng gian khổ, và yêu lẽ thật trong lòng mình, và ông không buông bỏ những gì xảy ra. Đây đều là những điểm mạnh. Nếu người không có điểm mạnh nào trong số này, thì sẽ rắc rối. Người không có khả năng trải nghiệm và không có sự trải nghiệm nào, và người không thể giải quyết khó khăn của người khác. Điều này là vì người không biết cách bước vào. Người hoang mang khi mọi thứ xảy đến với người; người cảm thấy sầu khổ, khóc lóc, trở nên tiêu cực, trốn chạy, và cho dù người có làm gì, thì người cũng không thể xử lý chúng một cách đúng đắn.

Trích từ “Những người hoang mang không thể được cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi nói đến đức tin của các người vào Đức Chúa Trời, ngoài việc thực hiện đúng bổn phận của mình, điều quan trọng nhất là phải hiểu lẽ thật, bước vào thực tế lẽ thật, và nỗ lực hơn nữa để bước vào sự sống. Khi điều gì đó xảy đến với người, đừng để nó lướt qua; khi người gặp phải một vấn đề và có những suy nghĩ nhất định hay biểu lộ một số hành vi nhất định, và người cảm thấy điều gì đó không ổn nhưng vẫn không thể nói chính xác chuyện gì đang xảy ra, và không biết phải thực hành thế nào trong vấn đề này, thì người phải nói ra và thông công về nó với mọi người; nếu người phát hiện điều gì đó là một vấn đề, người phải thông công về nó. Khi người thông công về điều này, tự lúc nào không hay, người sẽ có ngày càng ít câu hỏi và nghi ngờ, cũng như sẽ hiểu ngày càng nhiều lẽ thật, và thế là vóc giạc của người sẽ phát triển mà người thậm chí còn không nhận ra. Đối với lẽ thật, người phải cố gắng nhiều hơn nữa, người phải dốc lòng vào đó. Một số người nói: "Tôi đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm và hiểu nhiều giáo lý. Tôi giờ đã có nền tảng. Bây giờ, đời sống hội thánh của chúng tôi ở hải ngoại rất tốt, các anh chị em tụ họp để thông công các vấn đề về đức tin vào Đức Chúa Trời suốt cả ngày, vì vậy mà tôi đã được nuôi dưỡng mà thậm chí còn không nhận ra – thế là đủ. Tôi chẳng cần phải nỗ lực giải quyết các vấn đề về việc bước vào sự sống của chính mình, hay các vấn đề về sự dấy loạn của bản thân mình. Mỗi ngày, tôi tuân thủ thời gian biểu của mình để cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời, hát thánh ca, và thực hiện bổn phận của mình. Tôi làm những công việc tôi phải làm, không thiếu một việc nào, và cuối cùng, sự sống của tôi phát triển trong vô thức." Đó là suy nghĩ của những người đang bị rối trí trong đức tin. Con đường tin vào Đức Chúa Trời là con đường thực tế hơn cả; những kẻ giả vờ cao giọng nhưng không bao giờ làm việc gì thực sự sẽ chẳng đạt được gì. Những người nào sẽ đạt được điều gì đó? Những người thực tế. Những người này có thể nắm bắt được một số điều then chốt trên con đường tin vào Đức Chúa Trời của mình, họ thực dụng, và họ thực tế trong mọi việc mình làm, khi cân nhắc mọi việc

mình làm, khi đương đầu với mọi thứ và khi bước vào mọi lẽ thật. Họ không phải là những kẻ giả vờ cao giọng hay chỉ tập trung vào làm. Thay vào đó, họ trải nghiệm mọi thứ xảy đến với mình bằng tấm lòng, họ dốc lòng vào mọi việc họ làm, để rồi đạt được hiểu biết sau mỗi sự việc xảy ra. Khi họ có một quan điểm khác, hoặc tại một số thời điểm đặc biệt, họ có một bài học để rút ra. Người có tấm lòng là như vậy, và đây là loại người cuối cùng sẽ đạt được lẽ thật. Những người lơ đãng cuối cùng sẽ không thể đạt được lẽ thật; họ chỉ tập trung nỗ lực thể chất, tập trung vào làm, vào việc thể hiện bản thân, và sẽ rất khó đạt được lẽ thật. Hãy suy ngẫm về điều này: Chính xác thì loại người nào có thể bước được vào thực tế lẽ thật? Những người có cơ sở vững chắc, những người dùng tấm lòng, những người có tấm lòng. Một mặt, những người như vậy tập trung nhiều hơn vào thực tế, vào những điều thực tế; mặt khác, họ thực dụng hơn, họ yêu những điều tích cực, họ yêu lẽ thật, và họ yêu những điều thực tế. Những người như vậy cuối cùng sẽ có thể hiểu và đạt được lẽ thật.

Trích từ “Bước vào sự sống là điều quan trọng nhất đối với đức tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời sẵn sàng hoàn thiện từng người trong số các người. Như bây giờ, dù đa số đã chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời gian rất dài, nhưng họ lại giới hạn bản thân trong việc thuần túy hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời và chỉ sẵn lòng để Đức Chúa Trời ban cho họ một chút thoải mái của xác thịt mà không sẵn lòng tiếp nhận những sự mặc khải nhiều hơn và cao hơn. Điều này cho thấy lòng người vẫn luôn ở bên ngoài. Dù công tác của con người, sự phụng sự của họ và lòng yêu mến Đức Chúa Trời của họ có ít sự bất khiết hơn, nhưng xét đến bản chất bên trong và suy nghĩ lạc hậu của họ, con người vẫn không ngừng tìm kiếm sự bình yên cùng hưởng thụ của xác thịt và không hề quan tâm những điều kiện và mục đích của việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người có thể là gì. Và vì vậy, cuộc sống của hầu hết mọi người vẫn còn dung tục và suy đồi. Cuộc sống của họ chưa thay đổi chút nào; họ đơn giản không xem đức tin vào Đức Chúa Trời là một vấn đề quan trọng, như thể họ chỉ có đức tin vì người khác, làm chiếu lệ và sống được chăng hay chớ, trôi dạt trong sự tồn tại không mục đích. Rất ít người có thể bước vào lời Đức Chúa Trời trong mọi việc, đạt được nhiều hơn, phong phú hơn, trở thành những người giàu có hơn trong nhà Đức Chúa Trời hôm nay và nhận thêm nhiều phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu người tìm cách được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc và có thể nhận những gì Đức Chúa Trời đã hứa trên trần gian, nếu người tìm cách được Đức Chúa Trời khai sáng trong mọi việc và không để năm tháng trôi qua vô ích, thì đây là con đường lý tưởng để chủ động bước tới. Chỉ như vậy thì người mới trở nên xứng đáng và đủ điều kiện để được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Nguyên bản không có cụm từ “họ nghĩ”.

106. Nguyên tắc phân biệt giữa việc thực hiện bốn phận và dâng sự phục vụ

(1) Cách duy nhất để thực sự thực hiện bốn phận của một người là đưa mọi lẽ thật vào thực hành như Đức Chúa Trời yêu cầu và gánh vác trách nhiệm và nghĩa vụ của mình;

(2) Chỉ bằng cách có thể suy ngẫm về bản thân khi thực hiện bốn phận của mình, loại bỏ sự bại hoại và có thể thực hành lẽ thật dưới ánh sáng lời Đức Chúa Trời, thì một người mới có thể thực hiện bốn phận của mình một cách thỏa đáng;

(3) Thực hiện bốn phận của một người vì các phước lành và với hy vọng đạt được mảo triều thiên vinh hiển là cố gắng đi đến một thỏa thuận với Đức Chúa Trời; về bản chất, việc đó là dâng sự phục vụ cho Đức Chúa Trời;

(4) Một người thường xuyên tìm kiếm danh tiếng và địa vị khi thực hiện bốn phận của mình và không chấp nhận một chút lẽ thật nào, nhưng thường xuyên bắt cần và làm một cách chiếu lệ, thì rõ ràng là một kẻ phục vụ;

(5) Cách duy nhất để một người thực hiện bốn phận của mình một cách thỏa đáng là tìm kiếm lẽ thật trong mọi vấn đề và làm mọi việc vì mục đích trở nên yêu mến và làm hài lòng Đức Chúa Trời, và trung thành đến cùng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mọi người tin vào Đức Chúa Trời thì nên hiểu ý muốn của Ngài. Chỉ những ai làm tròn bốn phận của mình mới có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách hoàn thành các nhiệm vụ Ngài giao phó thì việc thực hiện bốn phận của một người mới có thể đạt yêu cầu. Có những tiêu chuẩn cho việc hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsu đã phán: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.” Kính mến Đức Chúa Trời là một khía cạnh trong những gì Ngài yêu cầu ở con người. Thật ra, chỉ cần Đức Chúa Trời đã giao cho con người một sự ủy thác, cũng như chỉ cần họ tin vào Ngài và thực hiện bốn phận của mình, thì đây là những tiêu chuẩn Ngài yêu cầu ở họ: rằng họ phải hành động hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức mình. Nếu người hiện diện nhưng thiếu vắng tâm lòng người –

nếu trí nhớ và suy nghĩ của người hiện diện nhưng thiếu vắng tâm lòng người – và nếu người hoàn thành mọi việc bằng khả năng của chính mình, thì người có đang thực hiện sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Vậy thì, phải đáp ứng tiêu chuẩn nào để thực hiện sự ủy thác của Đức Chúa Trời, cũng như thực hiện bổn phận của mình một cách trung thành và tốt đẹp? Đó là hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức thực hiện bổn phận của mình. Nếu người cố gắng làm tròn bổn phận của mình mà không có một tâm lòng yêu kính Đức Chúa Trời, thì sẽ vô ích. Nếu tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời ngày càng mạnh mẽ và chân thật hơn, thì tự nhiên người sẽ có thể hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức thực hiện bổn phận của mình.

Trích từ “Chính xác thì mọi người đã và đang dựa vào điều gì để sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể người thực hiện bổn phận gì, người cũng phải luôn luôn tìm cách nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và hiểu những yêu cầu của Ngài đối với bổn phận của người là gì; chỉ sau đó người mới có thể xử lý vấn đề một cách có nguyên tắc. Khi thực hiện bổn phận của mình, người tuyệt đối không thể làm theo sở thích cá nhân, chỉ làm bất kỳ điều gì người muốn làm, bất kỳ điều gì người sẽ vui vẻ và thoải mái khi làm, hoặc bất kỳ điều gì sẽ khiến người ưa nhìn. Nếu người cố áp đặt sở thích cá nhân của mình lên Đức Chúa Trời hoặc thực hành chúng như thể chúng là lẽ thật, tuân theo chúng như thể chúng là những nguyên tắc lẽ thật, thì đó không phải là thực hiện bổn phận và thực hiện bổn phận của người theo cách này sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến. Một số người không hiểu lẽ thật và họ không biết làm tròn bổn phận của mình có nghĩa là gì. Họ cảm thấy rằng vì họ đã đặt hết lòng và nỗ lực của mình vào đó, phản bội xác thịt và chịu khổ, nên việc thực hiện bổn phận của họ phải đạt tiêu chuẩn – nhưng tại sao sau đó Đức Chúa Trời luôn luôn không hài lòng? Những người này đã sai ở chỗ nào? Sai lầm của họ là không tìm ra các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và thay vào đó hành động theo tư tưởng của riêng họ; họ xem những mong muốn, sở thích và động cơ ích kỷ của mình là lẽ thật, và họ xem chúng như thể chúng là những gì Đức Chúa Trời yêu, như thể chúng là những tiêu chuẩn và yêu cầu của Ngài. Họ thấy những gì họ đã tin là đúng, tốt và đẹp là lẽ thật; điều này sai. Thực ra, mặc dù đôi khi mọi người có thể nghĩ rằng điều gì đó là đúng và nó phù hợp với lẽ thật, nhưng điều đó không nhất thiết nghĩa là nó phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Con người càng nghĩ điều gì đó đúng, họ càng phải thận trọng và họ càng nên tìm kiếm lẽ thật để xem liệu những gì họ đang nghĩ có đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không. Nếu điều đó tình cờ đi ngược với các yêu cầu của Ngài và ngược với lời Ngài, thì người đã sai khi nghĩ rằng nó đúng, nó chỉ là suy nghĩ của con người, và nó sẽ không nhất thiết phù hợp với lẽ thật cho dù người có nghĩ nó đúng đến đâu đi nữa. Việc xác định đúng sai của người phải dựa hoàn toàn vào lời Đức Chúa Trời, và cho dù người nghĩ điều gì đó đúng đến mức nào thì người cũng phải loại bỏ nó,

trừ khi điều đó có nền tảng trong lời Đức Chúa Trời. Bỏn phận là gì? Đó là một sự ủy thác được Đức Chúa Trời phó thác cho mọi người. Vậy thì người nên thực hiện bỏn phận mình như thế nào? Bằng cách hành động theo các yêu cầu và tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, và bằng cách hành xử dựa trên các nguyên tắc lẽ thật thay vì dựa trên mong muốn chủ quan của con người. Theo cách này, việc thực hiện bỏn phận của người sẽ đạt tiêu chuẩn.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật con người mới có thể làm tròn bỏn phận của mình” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kỳ bỏn phận nào người thực hiện cũng đều liên quan đến lối vào sự sống. Cho dù bỏn phận của người là thường xuyên hay thất thường, buồn tẻ hoặc sống động, người phải luôn luôn có được lối vào sự sống. Bỏn phận mà một số người thực hiện khá đơn điệu; họ làm điều tương tự mỗi ngày. Tuy nhiên, khi thực hiện chúng, các trạng thái mà những người này tỏ lộ không hoàn toàn đồng nhất như thế. Đôi khi, khi có tâm trạng tốt, mọi người sẽ siêng năng hơn một chút và làm việc tốt hơn. Những lần khác, do một số ảnh hưởng nào đó, những tâm tính Sa-tan bại hoại của họ kích động bên trong họ, khiến họ có những quan điểm không đúng đắn, ở trong tình trạng xấu và tâm trạng xấu; điều này dẫn đến việc họ thực hiện bỏn phận của mình một cách chiếu lệ. Trạng thái bên trong của mọi người liên tục thay đổi; chúng có thể thay đổi mọi nơi và mọi lúc. Cho dù trạng thái của người thay đổi như thế nào, việc hành động dựa trên tâm trạng của người luôn luôn sai. Nói rằng người làm tốt hơn một chút khi người đang trong tâm trạng tốt, và tệ hơn một chút khi người đang trong một tâm trạng tồi tệ – đây có phải là cách làm việc có nguyên tắc không? Người có thể làm tròn bỏn phận của mình theo cách này không? Bất kể tâm trạng của họ như thế nào, mọi người đều phải biết cầu nguyện và điều chỉnh bản thân trước Đức Chúa Trời, và tìm kiếm lẽ thật và hành động theo nguyên tắc; chỉ khi đó họ mới có thể kiểm chế để không bị tâm trạng của mình kiểm soát và dao động qua lại. Khi thực hiện bỏn phận của mình, người nên luôn luôn tự kiểm tra xem liệu người có đang làm việc theo nguyên tắc hay không, liệu việc thực hiện bỏn phận của người có đạt tiêu chuẩn hay không, liệu người chỉ đang thực hiện một cách chiếu lệ hay không, liệu người có cố trốn tránh trách nhiệm của người hay không, và liệu có bất kỳ vấn đề nào với thái độ và cách người suy nghĩ không. Một khi người đã tự suy ngẫm và những điều này trở nên rõ ràng đối với người, người sẽ có một thời điểm thuận lợi hơn để thực hiện bỏn phận của mình. Bất kể người gặp phải điều gì trong khi thực hiện bỏn phận của mình – sự tiêu cực và yếu đuối, hoặc đang ở trong tâm trạng tồi tệ sau khi bị xử lý – thì người nên đối xử đúng đắn, và người cũng phải tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Bằng cách làm những điều này, người sẽ có một con đường để thực hành. Nếu người muốn làm tốt khi thực hiện bỏn phận của mình, thì người không được bị ảnh hưởng bởi tâm trạng của mình. Cho dù người có cảm thấy tiêu cực hay yếu đuối như thế nào, người

cũng nên thực hành lễ thật trong mọi việc người làm, với sự nghiêm túc tuyệt đối và tuân theo nguyên tắc. Nếu người làm điều này, thì không chỉ người khác sẽ chấp nhận người, mà cả Đức Chúa Trời cũng sẽ thích người. Như vậy, người sẽ là người có trách nhiệm và gánh vác một trọng trách; người sẽ là một người thực sự tốt, thực sự thực hiện bổn phận của người theo tiêu chuẩn và là người hoàn toàn sống bày tỏ ra hình tượng của một con người đích thực. Những người như vậy được tinh sạch và đạt được sự chuyển hóa thực sự khi thực hiện bổn phận của họ, và họ có thể được nói là trung thực trong mắt Đức Chúa Trời. Chỉ những ai trung thực mới có thể kiên trì thực hành lễ thật và thành công khi hành động theo nguyên tắc, và mới có thể hiện bổn phận theo tiêu chuẩn. Những ai hành động theo nguyên tắc thì thực hiện bổn phận của họ một cách tỉ mỉ khi họ có tâm trạng tốt; họ không làm việc một cách chiếu lệ, và không kiêu ngạo và phô trương bản thân một để khiến người khác đánh giá cao về họ. Tuy nhiên, khi họ ở trong một tâm trạng tồi tệ, họ hoàn thành các nhiệm vụ hàng ngày của mình một cách nghiêm túc và có trách nhiệm, và ngay cả khi họ gặp phải điều gì đó gây bất lợi cho việc thực hiện bổn phận của họ, hoặc gây ra một chút áp lực cho họ hoặc gây ra sự phá vỡ trong khi họ thực hiện bổn phận, thì họ vẫn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện, thưa rằng: “Cho dù con có gặp phải vấn đề lớn đến mức nào đi chăng nữa – ngay cả khi trời có sập xuống – miễn là Đức Chúa Trời cho phép con tiếp tục sống, con quyết tâm làm hết sức để thực hiện bổn phận của con. Mỗi ngày con được phép sống là một ngày con sẽ làm việc chăm chỉ để thực hiện bổn phận của con hầu cho con xứng đáng với bổn phận này mà Đức Chúa Trời ban cho con, cũng như hơi thở này mà Ngài đã đặt vào cơ thể con. Bất kể con có thể gặp bao nhiêu khó khăn, con cũng sẽ gạt tất cả sang một bên, vì thực hiện bổn phận của con là điều quan trọng nhất!” Những ai không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ con người, sự việc, sự vật nào hoặc môi trường, những ai không bị kiểm soát bởi bất kỳ tâm trạng hoặc tình huống bên ngoài nào, và những ai đặt bổn phận và sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ lên trước hết và trên hết – họ là những người trung tín với Đức Chúa Trời và thực sự đầu phục Ngài. Những người như thế này đã có được lối vào sự sống và đã bước vào hiện thực lễ thật. Đây là một trong những biểu hiện thực tế và chân thực nhất của việc sống bày tỏ ra lễ thật.

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bổn phận của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Hầu hết mọi người đều thực hiện bổn phận của mình trong tâm trạng này: “Nếu có người dẫn dắt, thì tôi sẽ làm theo. Tôi sẽ theo họ đến bất cứ nơi nào họ dẫn dắt tôi, và làm bất cứ điều gì họ yêu cầu tôi”. Việc gánh vác trách nhiệm hay quan tâm hoặc chú ý thêm, mặt khác, lại là những điều họ không thể thực hiện và là những cái giá họ không sẵn lòng trả. Họ có phần trong nỗ lực về thể chất, nhưng họ không chia sẻ trách nhiệm. Đây không phải là thực sự thực hiện bổn phận. Người

phải học dốc lòng vào bổn phận của mình; nếu có tấm lòng, thì phải có khả năng sử dụng nó. Ai mà không bao giờ dùng tấm lòng của mình, thì chứng tỏ họ vô tâm, và một người vô tâm không thể đạt được lẽ thật! Tại sao họ không thể đạt được lẽ thật? Họ không biết làm thế nào để đến trước Đức Chúa Trời; họ không biết làm thế nào để dốc lòng mình vào việc lĩnh hội sự khai sáng và chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, hay làm thế nào để dốc lòng mình vào việc suy ngẫm, hoặc vào tìm kiếm lẽ thật, hoặc vào việc tìm kiếm, hiểu biết và thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Các người có những trạng thái này không, khi mà các người có thể tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời thường xuyên, và khi mà bất kể điều gì xảy ra và bất kể bổn phận của các người là gì, các người đều có thể đến trước Đức Chúa Trời thường xuyên, và dùng tấm lòng của mình để suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, cũng như dốc lòng tìm kiếm lẽ thật và suy ngẫm xem bổn phận của các người nên được thực hiện như thế nào? Có nhiều những lần như vậy không? Việc dốc lòng vào bổn phận của mình và có thể chịu trách nhiệm đòi hỏi các người phải chịu đựng và phải trả một cái giá – chỉ nói về điều đó thôi thì chưa đủ. Nếu các người không dốc lòng vào bổn phận của mình, thay vào đó luôn muốn rảnh sức chân tay, thì bổn phận của các người chắc chắn sẽ không được thực hiện tốt. Các người sẽ chỉ đơn giản làm lấy lệ không hơn, và các người sẽ không biết mình đã thực hiện bổn phận tốt đến đâu. Nếu người dốc lòng mình vào đó, người sẽ dần đi đến hiểu lẽ thật; nếu người không dốc lòng mình vào đó, thì người sẽ không hiểu lẽ thật. Khi người dốc lòng mình vào việc thực hiện bổn phận và theo đuổi lẽ thật, thì người sẽ dần dần trở nên có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, phát hiện ra sự bại hoại cũng như những thiếu sót của chính mình, và làm chủ tất cả các trạng thái khác nhau của mình. Nếu người không sử dụng lòng mình để xem xét bản thân, và chỉ tập trung vào những nỗ lực bên ngoài, thì người sẽ không thể khám phá ra các trạng thái khác nhau nảy sinh trong lòng mình và tất cả các phản ứng mà người có đối với các môi trường bên ngoài khác nhau; nếu người không sử dụng lòng mình để xem xét bản thân, thì người sẽ khó giải quyết các vấn đề trong lòng mình. Do đó, người phải dùng tấm lòng và sự trung thực của mình để ca ngợi và thờ phụng Đức Chúa Trời. Để sử dụng tấm lòng và sự trung thực của mình thờ phụng Đức Chúa Trời, người phải có một tấm lòng tĩnh lặng và chân thành; trong tận sâu thẳm đáy lòng mình, người phải biết tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và lẽ thật, và người phải suy ngẫm cách thực hiện tốt bổn phận của mình, suy ngẫm những phần nào trong bổn phận của mình mà người chưa hiểu và cách thực hiện bổn phận của mình tốt hơn. Chỉ có nghĩ về những điều này thường xuyên trong lòng, thì người mới có thể đạt được lẽ thật. Nếu những điều này không phải là những gì người thường suy ngẫm trong lòng, và thay vào đó, lòng người chất chứa những thứ của tâm trí hoặc những thứ bên ngoài, bị xâm chiếm bởi những thứ không liên quan gì đến việc sử dụng tấm lòng và sự trung thực của người để thờ phụng Đức Chúa Trời – không có bất cứ điều gì liên quan đến việc đó – thì người có thể đạt được lẽ thật không? Người có mối quan hệ nào với Đức Chúa Trời không?

Trích từ “Chỉ có trung thực mới sống thể hiện ra được hình tượng giống con người thật sự” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Phục vụ nghĩa là người làm bất kỳ điều gì người muốn, ít ra là thể, với điều kiện là những gì người làm không xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Miễn là không ai dò xét hành động của người, và miễn là những gì người làm có thể cho qua, thì thể là đủ tốt rồi. Người không quan tâm đến việc thay đổi tâm tính, đến việc làm mọi việc theo các nguyên tắc lẽ thật, đến việc thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và thậm chí chẳng màng đến việc làm thể nào để đầu phục sự sắp đặt và sắp xếp của Đức Chúa Trời, hoặc đến việc làm thể nào để làm tròn bổn phận của mình và tường trình về điều đó cho Đức Chúa Trời. Người không bận tâm đến bất kỳ điều gì trong số này, và đây là điều được gọi là phục vụ. Phục vụ là về việc nỗ lực bằng hết thấy những gì người có và làm việc từ sáng đến tối như thể người là một nô lệ. Nếu người hỏi một người như thế rằng: “Tất cả những năm tháng làm việc cay đắng, vất vả mà bạn đã đắm mình vào, hết thấy là vì cái gì?” thì họ sẽ trả lời: “À, để tôi có thể nhận được phước lành”. Nếu người hỏi họ rằng liệu tâm tính của họ có thay đổi sau tất cả những năm tháng họ tin vào Đức Chúa Trời hay chưa, liệu họ có trở nên chắc chắn về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay chưa, liệu họ có mức độ hiểu biết thực sự hay kinh nghiệm nào đó về sự sắp đặt và sắp xếp của Đấng Tạo Hóa hay không, thì câu trả lời cho hết thấy những điều này sẽ chắc chắn là “Không”, và họ sẽ không thể nói về bất kỳ điều gì về những điều này. Khi không có sự cải thiện hoặc tiến triển trong bất kỳ chỉ số nào liên quan đến những thay đổi trong tâm tính, một người như vậy chỉ liên tục dâng sự phục vụ mà thôi. Giả sử một người phục vụ trong nhiều năm và lúc nào chẳng hay, họ bắt đầu hiểu rằng họ có tâm tính bại hoại, rằng họ thường phản nghịch lại Đức Chúa Trời, rằng họ thường thốt ra những lời phàn nàn, rằng họ thường không thể vâng phục Đức Chúa Trời, rằng họ bị bại hoại sâu sắc, rằng cho dù Đức Chúa Trời có bảo họ phải đầu phục Ngài như thế nào thì họ cũng không thể làm như vậy. Họ cố gắng kiềm chế bản thân nhưng điều này không hiệu quả, và cả việc nguyện rửa bản thân hay thể thốt cũng chẳng hiệu quả. Cuối cùng, họ phát hiện ra rằng: “Con người thực sự có sở hữu một tâm tính bại hoại, và đó là lý do tại sao họ có thể phản nghịch lại Đức Chúa Trời. Bất cứ khi nào có điều gì xảy ra, mọi người luôn có những tham muốn của riêng họ, và họ luôn nghiên cứu về sự sắp đặt và sắp xếp của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ sẵn lòng cố gắng, nhưng khi điều gì đó ám chỉ tâm tính của họ và những tham vọng và ham muốn, ý định và mong muốn ngông cuồng của họ, thì họ không thể từ bỏ hoặc buông bỏ chúng. Họ luôn luôn muốn làm mọi thứ theo cách thỏa mãn bản thân. Đây là tôi, và tôi thực sự là một kẻ khó quản! Biết làm sao được?”. Nếu họ đã bắt đầu suy ngẫm về những điều này, thì họ đã có chút hiểu biết nào đó về những cách thức của con người. Nếu vào một thời điểm nào đó những người tham gia phục vụ có thể đắm nhận công việc thực sự, có thể tập trung tâm trí của họ vào những thay đổi về tâm tính, hiểu được rằng thực ra họ cũng có tâm tính bại hoại, rằng họ cũng kiêu ngạo và không

thể đầu phục Đức Chúa Trời, và rằng không thể tiếp tục theo cách này; khi đến lúc họ có thể nghĩ về những điều này, thì khi ấy họ cũng đã bắt đầu vực dậy và có hy vọng rằng tâm tính của họ có thể thay đổi và họ có thể có được sự cứu rỗi. Giả sử rằng ai đó không bao giờ nghĩ về những điều này, và hết thấy những gì họ biết là biết cách lao碌, nghĩ rằng hoàn thành công việc trong tay họ là tất cả những gì cần phải làm để hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và một khi họ đã nỗ lực hết mình là họ cũng đã thực hiện tốt bổn phận của mình, không bao giờ nghĩ đến yêu cầu của Đức Chúa Trời là gì, đến lẽ thật là gì, hoặc đến việc liệu họ có thể được tính là người vâng phục Đức Chúa Trời hay không - họ không bao giờ suy ngẫm về những điều này. Liệu một người tiếp cận bổn phận của mình theo cách như vậy có thể có được sự cứu rỗi không? Câu trả lời là không. Họ chưa dấn thân vào con đường có được sự cứu rỗi hoặc đi đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời, họ cũng chưa thiết lập mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, ấy thế mà họ vẫn nỗ lực và tham gia phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời. Loại người này phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời chăm sóc và bảo vệ họ, nhưng Ngài không định cứu rỗi họ, Ngài cũng không xử lý họ và tía sửa họ, cũng không phán xét và hành phạt họ, và cũng không buộc họ phải chịu thử thách hay tinh luyện; Ngài chỉ cho phép họ có được một số phước lành nào đó trong cuộc đời này, và không có gì hơn thế. Nếu đến một lúc khi những người này biết suy ngẫm về những điều này và hiểu những bài giảng mà họ nghe được, thì họ sẽ nhận ra rằng: “Vậy là, tin vào Đức Chúa Trời là về hết thấy những điều này. Vậy thì, tôi phải tìm cách để có được sự cứu rỗi. Nếu tôi không làm thế, mà thay vào đó lại bằng lòng với việc phục vụ, thì việc đó chẳng liên quan gì đến việc tin vào Đức Chúa Trời”. Sau đó, họ suy ngẫm: “Tôi có những khía cạnh nào của một tâm tính bại hoại? Điều này, tâm tính bại hoại này chính xác là gì? Cho dù là gì, trước tiên tôi phải đầu phục Đức Chúa Trời!”. Những điều này liên quan đến lẽ thật và đến những thay đổi về tâm tính, và có hy vọng cho họ.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật con người mới có thể làm tròn bổn phận của mình” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thái độ của các người đối với bổn phận của mình là: tôi sẽ xem liệu tôi có thể làm được gì, tôi có thể trốn tránh điều gì; các người lười biếng, không quan tâm đến việc mình làm chậm trễ bao lâu. Nhưng nếu các người xem trọng mọi việc, thì các người sẽ hoàn thành chúng rất nhanh chóng. Có một số điều các người không biết phải làm thế nào, vì vậy Ta cho các người những sự chỉ dẫn chính xác. Các người không cần phải suy nghĩ, chỉ cần lắng nghe và tiến hành với nó – nhưng thậm chí điều đó cũng quá khả năng của các người. Lòng trung thành của các người ở đâu? Không thể nhìn thấy nó đâu cả! Các người chỉ được cái tài nói mà không muốn làm. Ngay cả khi lòng các người hiểu, các người cũng không làm gì cả. Đây là một người không yêu lẽ thật! Nếu các người có thể nhìn thấy nó tận mắt và cảm nhận nó trong lòng nhưng vẫn không làm gì, vậy thì tại sao còn có tám

lòng làm chi? Chút lương tâm của người không điều khiển hành động của người, nó không định hướng suy nghĩ của người – vậy thì nó có ích gì? Nó không có giá trị gì; nó chỉ là vật trang trí. Đức tin của con người thật là thảm hại! Nó thảm hại về điều gì? Ngay cả khi họ hiểu được lẽ thật, họ cũng không đưa nó vào thực hành. Ngay cả khi họ thấy vấn đề, nhưng họ vẫn không cố gắng và chịu trách nhiệm về nó; họ biết rằng đó là trách nhiệm của mình, nhưng họ không hết lòng vì nó. Nếu người không đảm nhận những trách nhiệm trong khả năng của mình, thì giá trị của những trách nhiệm ít ỏi mà người đảm nhận đó là gì? Chúng có ảnh hưởng gì? Người chỉ đang cố gắng cho có lệ, nói những điều người muốn nói. Người không hết lòng vì việc đó, chứ đừng nói đến tất cả sức lực của người. Điều này không phải là thực hiện bổn phận của người theo một tiêu chuẩn chấp nhận được, không có lòng trung thành nào cả; người chỉ đang sống bằng việc lao động cực nhọc, sống qua ngày với tư cách là một người đi theo Đức Chúa Trời. Đức tin như thế này có bất kỳ ý nghĩa gì không? Đức tin như thế là quá ít ỏi – nó có giá trị gì? Khi người thực hiện bổn phận của mình, người phải trả giá. Người phải xem trọng điều đó. Xem trọng điều đó có nghĩa là gì? Xem trọng điều đó không có nghĩa là bỏ ra một chút nỗ lực hoặc chịu đựng một chút đau đớn thể xác. Điều then chốt là có Đức Chúa Trời trong lòng người và một gánh nặng. Trong lòng mình, người phải cân nhắc tầm quan trọng của bổn phận mình, và sau đó mang gánh nặng và trách nhiệm này trong tất cả những gì người làm và hết lòng vì điều đó. Người phải làm cho mình xứng đáng với sứ mạng mà Đức Chúa Trời đã giao cho người, cũng như tất cả mọi thứ mà Đức Chúa Trời đã làm cho người, và hy vọng của Ngài dành cho người. Chỉ làm như vậy mới là nghiêm túc. Chẳng ích gì khi người làm qua loa đại khái; người có thể lừa được mọi người, nhưng người không thể lừa được Đức Chúa Trời. Nếu không có cái giá thực sự và không có lòng trung thành khi người thực hiện bổn phận của mình, thì điều đó không đạt tiêu chuẩn. Nếu người không đặt đức tin của mình vào Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình một cách nghiêm túc; nếu người luôn làm qua loa đại khái và hành động chiếu lệ, thì giống như người ngoại đạo làm việc cho ông chủ của họ; nếu người chỉ cố gắng cho có lệ, loay hoay mỗi ngày, gặp vấn đề thì bỏ qua, lười chây thây, và cầu thả gạt bỏ tất cả mọi thứ không có lợi cho mình, thì chẳng phải điều này có vấn đề sao? Làm sao một người như thế này có thể là thành viên của gia đình Đức Chúa Trời? Những người như thế là người ngoài; họ không thuộc về nhà Đức Chúa Trời. Trong lòng người, người biết rõ về việc người có trung thành, có nghiêm túc khi người thực hiện bổn phận của mình hay không, và Đức Chúa Trời cũng ghi chép lại. Vì vậy, các người đã bao giờ xem trọng việc thực hiện bổn phận của mình chưa? Người đã bao giờ xem xét nó một cách nghiêm túc chưa? Người đã coi nó là trách nhiệm, nghĩa vụ của người chưa? Người đã có nó chưa? Người đã bao giờ lên tiếng khi người phát hiện ra một vấn đề trong khi thực hiện bổn phận của mình chưa? Nếu người chưa bao giờ lên tiếng khi phát hiện ra một vấn đề, thậm chí còn không nghĩ đến nó, nếu người không muốn lo nghĩ đến những việc như thế, và nghĩ rằng càng ít rắc rối thì

càng tốt – nếu đó là nguyên tắc người áp dụng đối với chúng, thì người không thực hiện bổn phận của mình; người đang sống bằng cách lao động khó nhọc, người đang phục vụ. Những kẻ phục vụ không thuộc về nhà Đức Chúa Trời. Họ là những người làm công; sau khi làm xong công việc của mình, họ nhận tiền công rồi rời đi, mỗi người đi theo con đường riêng của mình và trở nên người xa lạ với kẻ khác. Đó là mối quan hệ của họ với nhà Đức Chúa Trời. Các thành viên trong nhà Đức Chúa Trời thì khác: Họ nỗ lực trong mọi thứ, họ chịu trách nhiệm, mắt họ nhìn thấy những gì cần làm trong nhà Đức Chúa Trời và họ ghi nhớ những nhiệm vụ đó, họ nhớ mọi thứ họ nghĩ và thấy, họ mang trọng trách, họ có ý thức trách nhiệm – đây là những thành viên trong nhà Đức Chúa Trời. Các người đã đạt đến mức độ này chưa? (Chưa.) Vậy thì các người vẫn còn một chặng đường dài để đi, vì vậy các người phải tiếp tục theo đuổi! Nếu người không coi mình là thành viên trong nhà Đức Chúa Trời – nếu người tự coi mình là người ngoài nhà của Ngài – thì Đức Chúa Trời nhìn vào người như thế nào? Đức Chúa Trời không xem người như là người ngoài; chính người là người đặt mình ngoài cửa nhà Ngài. Vì vậy, khách quan mà nói, người không ở trong nhà của Ngài. Liệu điều này có liên quan gì đến những điều Đức Chúa Trời phán hoặc định đoạt không? Chính người là người đã đặt kết cục và vị trí của mình bên ngoài nhà Đức Chúa Trời – thì còn đổ lỗi cho ai nữa?

Trích từ “Làm tròn bổn phận ít nhất cũng cần có lương tâm” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Dù một người có loại tài năng, ân tứ hay kỹ năng nào đi chăng nữa, nếu họ chỉ đơn giản hành động và nỗ lực thực hiện bổn phận của mình, và bất kể họ làm gì, nếu họ chỉ dựa vào những tưởng tượng hay quan niệm của mình, hoặc chỉ dựa vào bản năng của chính mình khi nỗ lực, không bao giờ tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, trong lòng họ không có bất kỳ khái niệm hay nhu cầu nào như: “Mình phải đưa lễ thật vào thực hành. Mình đang thực hiện bổn phận của mình”; và động lực duy nhất của họ là làm tốt công việc của mình và hoàn thành nhiệm vụ của mình, vậy thì chẳng phải họ là người sống hoàn toàn bằng ân tứ, tài năng, khả năng và kỹ năng của mình sao? Có nhiều người như thế không? Trong đức tin, họ chỉ nghĩ đến việc nỗ lực, bán sức lao động của chính mình và bán các kỹ năng của chính mình. Đặc biệt khi nhà Đức Chúa Trời giao cho mọi người công việc chung để làm, thì hầu hết sẽ có quan điểm như vậy khi làm công việc đó. Tất cả những gì họ làm là nỗ lực. Đôi khi điều đó có nghĩa là dùng miệng để nói một chút, đôi khi có nghĩa là dùng đôi tay và sức mạnh thể chất của họ, và đôi khi có nghĩa là dùng đôi chân của họ để chạy đôn chạy đáo. Tại sao lại nói rằng dựa vào những thứ đó để sống là dùng sức lực của mình, thay vì đưa lễ thật vào thực hành? Khi ai đó đã chấp nhận một nhiệm vụ do nhà Đức Chúa Trời giao cho, thì họ chỉ nghĩ đến việc làm sao hoàn thành nó càng sớm càng tốt, để họ có thể báo cáo với lãnh đạo của mình và được lãnh đạo khen ngợi. Họ có thể vạch ra kế hoạch từng bước một và họ có thể tỏ ra khá nghiêm túc,

nhưng họ chỉ tập trung vào việc hoàn thành nhiệm vụ để người khác có thể nhìn thấy, hay khi đang thi hành nhiệm vụ đó, họ tự đặt ra tiêu chuẩn riêng để đánh giá hiệu suất của mình, dựa trên cách họ có thể hành động để có thể đạt được hạnh phúc và mãn nguyện, cũng như đạt được mức độ hoàn thiện mà họ phấn đấu. Bất kể họ đặt ra tiêu chuẩn nào cho bản thân, nếu chúng không liên quan đến lẽ thật, và họ không tìm kiếm lẽ thật, hay không hiểu và xác nhận những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở họ trước khi hành động, thay vào đó lại hành động một cách mù quáng, hoang mang, thì những gì họ đang làm chỉ là sự nỗ lực mà thôi. Họ đang hành động theo ý muốn của riêng mình, dựa vào trí óc của chính mình hay ân tứ của mình, hoặc dựa trên thể mạnh khả năng hay kỹ năng của riêng mình. Hậu quả của việc hành động theo cách này là gì? Nhiệm vụ có thể đã được hoàn thành, có lẽ không ai bắt lỗi, và người có thể cảm thấy rất hài lòng – nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, thứ nhất, người đã không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và thứ hai, người đã không hành động hết lòng, hết trí khôn và hết sức mình – người đã không đặt hết lòng mình vào nhiệm vụ đó. Nếu người tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người hẳn đã hoàn thành chín phần mười nhiệm vụ, và người cũng đã có thể bước vào thực tế lẽ thật và hiểu chính xác rằng những gì người đang làm là phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu người hành động một cách cầu thả và bừa bãi, thì mặc dù nhiệm vụ đã được hoàn thành, nhưng trong lòng người sẽ không biết nó đã được hoàn thành tốt đến đâu. Người sẽ không có tiêu chuẩn, và người sẽ không biết liệu nó có phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời hay với lẽ thật không. Do đó, để mô tả bất kỳ việc thực hiện bổn phận nào trong tình trạng như thế, thì chỉ cần hai từ “nỗ lực” là đủ.

Trích từ “Chính xác thì mọi người đã và đang dựa vào điều gì để sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đối với một số người, dù cho họ có thể gặp phải vấn đề gì khi thực hiện bổn phận, thì họ cũng không tìm kiếm lẽ thật và họ luôn luôn hành động theo suy nghĩ, ý niệm, trí tưởng tượng và mong muốn của bản thân. Họ thường xuyên thỏa mãn những mong muốn ích kỷ của bản thân và tâm tính bại hoại của họ luôn luôn kiểm soát hành động của họ. Mặc dù họ có thể hoàn thành những bổn phận mà họ đã được giao, nhưng họ không có được bất kỳ lẽ thật nào. Vậy thì, những người như thế đang dựa vào điều gì khi thực hiện bổn phận của họ? Họ đang không dựa vào lẽ thật cũng như vào Đức Chúa Trời. Một chút lẽ thật mà họ hiểu được đó đã không nắm được quyền tối thượng trong lòng họ; họ đang dựa vào những ân tứ và khả năng của bản thân, vào bất kỳ sự hiểu biết nào họ có được, và vào tài năng của họ, cũng như vào nghị lực hay thiện ý của họ để hoàn thành những bổn phận này. Đây là một loại bản tính khác, không phải vậy sao? Mặc dù đôi khi người có thể dựa vào tính cách tự nhiên, trí tưởng tượng, ý niệm, sự hiểu biết và kiến thức để thực hiện bổn phận của

mình, nhưng không có vấn đề về nguyên tắc nảy sinh trong một số điều người làm. Nhìn bề ngoài, có vẻ như người chưa đi sai đường, nhưng có một điều không thể bỏ qua: Trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, nếu các ý niệm, trí tưởng tượng và mong muốn cá nhân của người không bao giờ thay đổi và không bao giờ được thay thế bằng lẽ thật, và nếu hành động và việc làm của người không bao giờ được thực hiện theo các nguyên tắc lẽ thật, thì kết quả cuối cùng sẽ như thế nào? Người sẽ trở thành một kẻ phục vụ. Đây chính xác là những gì đã được viết trong Kinh Thánh: “Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:22-23). Tại sao Đức Chúa Trời gọi những kẻ nỗ lực và dâng sự phục vụ này là: “kẻ làm gian ác”? Có một điểm chúng ta có thể chắc chắn, và đó là dù cho những người này thực hiện bổn phận hay công tác gì, thì động cơ, động lực, ý định và suy nghĩ của họ hoàn toàn xuất phát từ những mong muốn ích kỷ, hoàn toàn dựa trên tư tưởng và lợi ích cá nhân của riêng họ, cũng như sự quan tâm và kế hoạch của họ hoàn toàn xoay quanh danh tiếng, địa vị, hư danh và những triển vọng tương lai của họ. Trong thâm tâm, họ không có lẽ thật, họ cũng không hành động theo các nguyên tắc lẽ thật. Vậy thì bây giờ, điều chính yếu cho các người tìm kiếm là gì? (Chúng tôi nên tìm kiếm lẽ thật, và thực hiện bổn phận của mình theo những ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời.) Điều các người nên làm khi thực hiện bổn phận của mình theo yêu cầu của Đức Chúa Trời cụ thể là gì? Đối với các ý định và tư tưởng của người khi làm việc gì đó, người phải học cách phân biệt liệu chúng có phù hợp với lẽ thật hay không, cũng như liệu ý định và tư tưởng của người có hướng đến việc thực hiện những mong muốn ích kỷ của người hay lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Nếu ý định và tư tưởng của người phù hợp với lẽ thật, thì người có thể thực hiện bổn phận đúng với suy nghĩ của người; tuy nhiên, nếu chúng không phù hợp với lẽ thật, thì người phải nhanh chóng quay lại và từ bỏ con đường đó. Con đường đó không đúng, và người không thể thực hành theo cách đó; nếu người tiếp tục đi trên con đường đó, thì cuối cùng người sẽ phạm tội ác.

Trích từ “Cách trải nghiệm lời Chúa trong bổn phận của con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ngày nay, hầu hết mọi người đều ở trong kiểu tình trạng này: “Để có được phước lành, tôi phải dâng mình cho Đức Chúa Trời và trả giá cho Ngài. Để có được phước lành, tôi phải từ bỏ mọi thứ vì Đức Chúa Trời; tôi phải hoàn thành những gì Ngài đã giao phó cho tôi, và thi hành tốt bổn phận của mình”. Điều này bị chi phối bởi ý định đạt được các phước lành, là một ví dụ về việc dành trọn bản thân hoàn toàn vì mục đích nhận được phần thưởng từ Đức Chúa Trời và giành được vương

miện. Những người như vậy không có lẽ thật trong lòng, và chắc chắn sự hiểu biết của họ chỉ gồm một vài lời giáo lý mà họ đi đâu cũng khoe khoang. Con đường của họ là con đường của Phao-lô. Đức tin của những người như thế là hành động lao nhọc không ngừng, và trong thâm tâm, họ cảm thấy rằng họ càng làm thì sẽ càng chứng tỏ lòng trung thành của họ với Đức Chúa Trời; rằng họ càng làm, thì chắc chắn Ngài sẽ càng hài lòng; và rằng họ càng làm, thì họ sẽ càng xứng đáng được trao vương miện trước Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ nhận được những phước lành lớn nhất trong nhà Ngài. Họ nghĩ rằng nếu họ có thể chịu khổ, thuyết giáo và chết vì Đấng Christ, nếu họ có thể hy sinh mạng sống của chính mình, và nếu họ có thể hoàn thành mọi bổn phận mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ, thì họ sẽ là một trong những người được Đức Chúa Trời ban phước nhiều nhất – những người giành được phước lành lớn nhất – và sau đó chắc chắn sẽ được trao vương miện. Đây chính xác là những gì Phao-lô đã tưởng tượng và những gì ông tìm kiếm; đó chính xác là con đường mà ông đã đi, và chính dưới sự dẫn dắt của những suy nghĩ như thế mà ông đã làm việc để hầu việc Đức Chúa Trời. Những suy nghĩ và ý định đó chẳng phải bắt nguồn từ một bản tính sa-tan sao? Cũng giống như con người trần tục, những người tin rằng khi ở trên đất, họ phải theo đuổi kiến thức, và rằng chỉ sau khi có được kiến thức thì họ mới có thể nổi bật giữa đám đông, trở thành các quan chức và có địa vị; họ nghĩ rằng một khi họ có địa vị, họ có thể hiện thực hóa những tham vọng của mình và đưa gia đình và việc kinh doanh của họ lên một tầm cao nhất định. Chẳng phải hết thảy những người ngoại đạo đều đi trên con đường này sao? Những người bị bản tính sa-tan này chi phối chỉ có thể giống như Phao-lô trong đức tin của họ: “Tôi phải vứt bỏ mọi sự để dâng mình cho Đức Chúa Trời; Tôi phải trung thành trước Ngài, và cuối cùng, tôi sẽ nhận được vương miện lộng lẫy nhất và những phước lành lớn nhất”. Đây cũng là thái độ mà con người trần tục theo đuổi những điều trần tục; không khác chút nào, và có cùng bản tính. Khi người ta có loại bản tính sa-tan này, ra đời, họ sẽ tìm cách đạt được kiến thức, địa vị, học vấn và nổi bật giữa đám đông; trong nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ tìm cách dâng mình cho Đức Chúa Trời, trung thành, và cuối cùng có được vương miện và những phước lành lớn lao. Nếu sau khi trở thành tín đồ của Đức Chúa Trời, mọi người không sở hữu lẽ thật và chưa trải qua một sự thay đổi nào trong tâm tính của mình, thì đây chắc chắn là con đường họ sẽ đi. Đây là một thực tế không ai có thể phủ nhận, và đó là một con đường hoàn toàn trái ngược với con đường của Phi-e-rơ.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Công việc của Phi-e-rơ là thực hiện bổn phận một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã không làm việc trong vai trò của một sứ đồ, mà làm việc trong quá trình theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Quá trình làm việc của Phao-lô còn chứa đựng sự theo đuổi cá nhân của ông:

Sự theo đuổi của ông không vì mục đích gì khác ngoài những hy vọng về tương lai và mong muốn về một đích đến tốt đẹp. Ông đã không chấp nhận sự tinh luyện trong công việc của mình, cũng không chấp nhận việc tĩa sửa và xử lý. Ông tin rằng miễn là công việc ông làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, và mọi điều ông làm đều đẹp lòng Đức Chúa Trời, thì phần thưởng cuối cùng sẽ chờ đợi mình. Không có kinh nghiệm cá nhân nào trong công việc của ông – tất cả chỉ vì chính công việc, và đã không được thực hiện giữa lúc theo đuổi sự thay đổi. Mọi thứ trong công việc của ông là một thương vụ, nó không chứa bất kỳ bốn phần hay sự quy phục nào của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Trong quá trình làm việc của Phao-lô, đã không xảy ra sự thay đổi nào trong tâm tính cũ của ông. Công việc của ông chỉ đơn thuần là phục vụ người khác, và không có khả năng mang lại những thay đổi trong tâm tính của ông. Phao-lô đã thực hiện công việc của mình trực tiếp, mà chưa được làm cho hoàn thiện hoặc được xử lý, và ông đã bị thúc đẩy bởi phần thưởng. Phi-e-rơ thì khác: Ông là người đã trải qua việc tĩa sửa và xử lý, và đã trải qua sự tinh luyện. Mục đích và động lực làm việc của Phi-e-rơ về cơ bản khác với của Phao-lô. Mặc dù Phi-e-rơ không làm nhiều việc, nhưng tâm tính của ông đã trải qua nhiều thay đổi, và điều ông tìm kiếm là lẽ thật cùng sự thay đổi thực sự. Công việc của ông đã được thực hiện không chỉ vì chính công việc. Mặc dù Phao-lô làm nhiều việc, nhưng tất cả đều là công việc của Đức Thánh Linh, và mặc dù Phao-lô đã hợp tác trong công việc này, nhưng ông không trải nghiệm nó. Phi-e-rơ làm ít việc hơn chỉ là vì Đức Thánh Linh đã không làm nhiều việc như thế thông qua ông. Số lượng công việc của họ không quyết định liệu họ có được trở nên hoàn thiện hay không; sự theo đuổi của người này là để nhận được phần thưởng, còn của người kia là để đạt được một tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời và thực hiện bốn phần của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, đến mức ông đã có thể sống bày tỏ ra một hình ảnh đáng mến để thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Bề ngoài họ khác nhau, và thực chất của họ cũng khác nhau. Người không thể xác định ai trong số họ đã được làm cho hoàn thiện dựa trên số lượng công việc họ đã làm. Phi-e-rơ đã cố gắng sống bày tỏ ra hình ảnh của một người yêu mến Đức Chúa Trời, trở thành một người vâng lời Đức Chúa Trời, trở thành một người chấp nhận việc xử lý và tĩa sửa, trở thành một người thực hiện bốn phần của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời, đặt toàn bộ bản thân mình vào trong tay Đức Chúa Trời, và vâng lời Ngài cho đến chết. Đó là những gì mà ông đã quyết tâm làm, và hơn nữa, đó là những gì ông đã đạt được. Đây là căn nguyên tại sao cuối cùng kết cục của ông khác với của Phao-lô. Công tác Đức Thánh Linh đã làm trong Phi-e-rơ là làm cho ông hoàn thiện, còn công tác Đức Thánh Linh đã làm trong Phao-lô là sử dụng ông. Đó là bởi vì bản tính của họ và quan điểm của họ về việc theo đuổi không giống nhau. Cả hai đều có công tác của Đức Thánh Linh. Phi-e-rơ đã áp dụng công tác này cho chính mình, và cũng đã cung cấp nó cho những người khác; trong khi đó, Phao-lô chỉ cung cấp toàn bộ công tác của Đức Thánh Linh cho

những người khác, còn bản thân thì không đạt được gì từ nó. Theo cách này, sau khi Phao-lô đã trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh trong rất nhiều năm, những thay đổi ở ông hầu như không có. Ông gần như vẫn ở trong trạng thái tự nhiên của mình, và vẫn là Phao-lô của ngày xưa. Chỉ là sau khi chịu đựng gian khổ trong nhiều năm công tác, ông đã học được cách làm việc và học được sự chịu đựng, nhưng bản tính cũ của ông – bản tính cạnh tranh cao và hám lợi – thì vẫn còn. Sau khi làm việc trong bao nhiêu năm, ông đã không biết tâm tính bại hoại của mình, cũng không bỏ được tâm tính cũ của mình, và điều đó vẫn có thể thấy rõ trong công việc của ông. Trong ông chỉ đơn thuần có nhiều kinh nghiệm làm việc hơn, nhưng chỉ một ít kinh nghiệm như thế không đủ khả năng thay đổi ông và không thể thay đổi các quan điểm của ông về sự tồn tại hoặc ý nghĩa sự theo đuổi của mình. Mặc dù ông đã làm việc nhiều năm cho Đấng Christ, và không bao giờ bắt bớ Đức Chúa Jê-sus nữa, nhưng trong lòng ông, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời không có gì thay đổi. Điều này có nghĩa là ông đã không làm việc để dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà buộc phải làm việc vì đích đến tương lai của mình. Vì ban đầu, ông đã bắt bớ Đấng Christ, và không quy phục Đấng Christ; ông vốn là một kẻ phản nghịch cố tình chống đối Đấng Christ, và là người không hiểu biết gì về công tác của Đức Thánh Linh. Khi công việc của mình sắp kết thúc, ông vẫn không biết về công tác của Đức Thánh Linh, và chỉ đơn thuần tự ý hành động theo tính khí của riêng mình, mà không chú ý chút gì đến ý muốn của Đức Thánh Linh. Và vì vậy, bản tính của ông là thù địch với Đấng Christ và không tuân theo lẽ thật. Một người như vậy, người đã bị công tác của Đức Thánh Linh từ bỏ, người đã không biết về công tác của Đức Thánh Linh, và cũng là người đã chống đối Đấng Christ – làm sao một người như thế có thể được cứu rỗi? Con người có thể được cứu rỗi hay không không phụ thuộc vào việc họ làm bao nhiêu việc, hay họ dâng mình nhiều như thế nào, mà thay vào đó được quyết định bằng việc họ có biết về công tác của Đức Thánh Linh hay không, họ có thể đưa lẽ thật vào thực hành hay không, và các quan điểm của họ về việc theo đuổi có phù hợp với lẽ thật hay không.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều Phi-e-rơ quan tâm là tình yêu đích thực trong lòng mình, và những gì thiết thực, có thể đạt được. Ông không quan tâm đến việc mình có nhận được phần thưởng hay không, mà là việc tâm tính của mình có thể được thay đổi hay không. Phao-lô quan tâm đến việc ngày càng làm việc chăm chỉ hơn, ông quan tâm đến công việc bên ngoài và sự cống hiến, và đến những giáo lý mà người bình thường không trải nghiệm được. Ông không quan tâm gì đến những thay đổi sâu bên trong mình và tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của Phi-e-rơ là để đạt được một tình yêu đích thực và một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của ông

là để đạt được một mối quan hệ gần gũi hơn với Đức Chúa Trời, và để sống một cách thực tế. Công việc của Phao-lô được thực hiện là do những gì Jêsus đã giao phó cho ông, và để có được những điều ông ao ước, nhưng những điều này không liên quan đến sự hiểu biết của ông về bản thân và về Đức Chúa Trời. Công việc của ông chỉ là để thoát khỏi hình phạt và sự phán xét. Điều Phi-e-rơ tìm kiếm là tình yêu thuần khiết, và điều Phao-lô tìm kiếm là mào triều thiên của sự công bình. Phi-e-rơ đã trải nghiệm nhiều năm công tác của Đức Thánh Linh, và đã có hiểu biết thực tế về Đấng Christ, cũng như sự hiểu biết sâu sắc về bản thân. Và vì vậy, tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời là thuần khiết. Nhiều năm tinh luyện đã nâng cao hiểu biết của ông về Jêsus và sự sống, và tình yêu của ông là một tình yêu vô điều kiện, đó là một tình yêu tự phát, và ông đã không đòi hỏi điều gì đáp lại, cũng không hy vọng có được bất kỳ lợi ích nào. Phao-lô đã làm việc trong nhiều năm, nhưng ông không có nhiều hiểu biết về Đấng Christ, và sự hiểu biết của ông về bản thân cũng ít ỏi đến đáng thương. Ông không hề có tình yêu dành cho Đấng Christ, và công việc của ông cùng đường đưa mà ông chạy là để có được vòng nguyệt quế sau cùng. Điều ông đã tìm kiếm là mào triều thiên đẹp nhất, chứ không phải tình yêu thuần khiết nhất. Ông đã không chủ động tìm kiếm, mà thụ động; không phải ông đang thực hiện bổn phận của mình, mà là bị buộc phải theo đuổi sau khi bị công tác của Đức Thánh Linh bắt giữ. Và vì vậy, sự theo đuổi của ông không chứng minh rằng ông là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời; chính Phi-e-rơ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, ông đã thực hiện bổn phận của mình. Con người nghĩ rằng tất cả những ai đóng góp cho Đức Chúa Trời đều sẽ nhận được phần thưởng, và rằng sự đóng góp càng lớn, thì càng đương nhiên là họ sẽ nhận được ơn huệ của Đức Chúa Trời. Bản chất quan điểm của con người mang tính thương vụ, và họ không chủ động cố gắng thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, con người càng tìm kiếm một tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời và sự vâng lời Đức Chúa Trời hoàn toàn, cũng có nghĩa là họ càng tìm cách thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, thì họ càng có thể đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Quan điểm của Đức Chúa Trời là đòi hỏi con người khôi phục lại bổn phận và địa vị ban đầu của họ. Con người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và vì vậy, con người không nên vượt quá giới hạn của bản thân bằng cách đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào với Đức Chúa Trời, và không nên làm điều gì khác hơn là thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ đã được đo lường tùy theo việc họ có thể thực hiện bổn phận của mình như loài thọ tạo của Đức Chúa Trời hay không, chứ không phải theo quy mô đóng góp của họ; đích đến của họ đã được xác định dựa theo những gì họ tìm kiếm ngay từ đầu, chứ không phải theo lượng công việc họ đã làm, hoặc theo đánh giá của những người khác về họ. Và vì vậy, cố gắng tích cực thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến thành công; tìm kiếm con đường của tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời là con

đường đúng đắn nhất; tìm kiếm những thay đổi trong tâm tính cũ của mình, và tìm kiếm tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời, là con đường dẫn đến thành công. Một con đường dẫn đến thành công như thế là con đường khôi phục bốn phận ban đầu cũng như diện mạo ban đầu của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đó là con đường khôi phục, và cũng là mục tiêu của mọi công tác của Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối. Nếu việc theo đuổi của con người bị ô tạp bởi những đòi hỏi công cuồng cá nhân và những thèm muốn phi lý, thì hiệu quả đạt được sẽ không phải là những thay đổi trong tâm tính của con người. Điều này mâu thuẫn với công tác khôi phục. Đó chắc chắn không phải là công tác được thực hiện bởi Đức Thánh Linh, và vì vậy, chứng tỏ rằng loại theo đuổi này không được Đức Chúa Trời chấp thuận. Một sự theo đuổi không được Đức Chúa Trời chấp thuận thì có nghĩa lý gì?

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả những gì Phi-e-rơ đã tìm kiếm là hợp lòng Đức Chúa Trời. Ông cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và bất kể đau khổ, nghịch cảnh, ông vẫn sẵn lòng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Không có sự theo đuổi nào lớn hơn thế bởi một người tin vào Đức Chúa Trời. Những gì Phao-lô tìm kiếm đã bị ô tạp bởi chính xác thịt của ông, bởi những quan niệm riêng của ông, và bởi những kế hoạch và ý đồ riêng của ông. Ông hoàn toàn không phải là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, không phải là người cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cố gắng quy phục những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và mặc dù công việc ông đã làm không to tát, nhưng động lực đằng sau sự theo đuổi của ông và con đường ông đã đi là đúng đắn; mặc dù ông không thể thu phục được nhiều người, nhưng ông đã có thể theo đuổi con đường của lẽ thật. Bởi vậy, có thể nói rằng ông là loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời. Ngày nay, ngay cả khi người không phải là một cộng sự, người vẫn có thể thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và cố gắng quy phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể vâng theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và trải nghiệm đủ kiểu hoạn nạn và tinh luyện, và mặc dù người yếu đuối, nhưng trong lòng, người vẫn phải có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai chịu trách nhiệm cho sự sống của chính mình sẵn lòng thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và quan điểm về việc theo đuổi của những người như thế là đúng đắn. Đây là những người Đức Chúa Trời cần. Nếu người đã làm nhiều việc, và những người khác đã có được những lời giáo huấn của người, nhưng bản thân người lại không thay đổi, và không mang bất kỳ chứng ngôn nào, hay có bất kỳ kinh nghiệm thực sự nào, đến nỗi cuối đời người, vẫn không có điều gì người đã làm mang chứng ngôn, thì người có phải là người đã thay đổi không? Người có phải là người theo đuổi lẽ thật không? Vào lúc đó, Đức Thánh Linh đã sử dụng người, nhưng khi Ngài sử

dụng người, Ngài đã sử dụng phần có thể dùng để làm việc được của người, và Ngài không sử dụng phần không thể dùng được của người. Nếu người cố gắng thay đổi, thì người sẽ dần dần được làm cho hoàn thiện trong quá trình được sử dụng. Tuy nhiên, Đức Thánh Linh không chịu trách nhiệm cho việc cuối cùng người có được thu phục hay không, mà điều này phụ thuộc vào cách thức theo đuổi của người. Nếu không có những thay đổi trong tâm tính cá nhân của người, thì đó là do quan điểm của người về việc theo đuổi là sai lầm. Nếu người không được ban thưởng, thì đó là vấn đề riêng của người, và vì bản thân người đã không đưa lễ thật vào thực hành và không thể thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì vậy, không có gì quan trọng hơn những kinh nghiệm của cá nhân người, và không có gì trọng yếu hơn sự bước vào của cá nhân người! Một số người cuối cùng sẽ nói rằng: “Con đã làm rất nhiều việc cho Ngài, và mặc dù có thể chưa có những thành tích lẫy lừng nào, nhưng con đã rất siêng năng trong những nỗ lực của mình. Chẳng lẽ Ngài không thể cho con vào thiên đàng để ăn trái sự sống được sao?” Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu người muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của người sẽ vô ích – và đây là một sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lễ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho

con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi. Một khi nhân loại đi đúng hướng, con người sẽ có đời sống bình thường. Tất cả họ sẽ làm nhiệm vụ tương ứng của riêng mình và tuyệt đối trung tín với Đức Chúa Trời. Họ sẽ hoàn toàn loại bỏ sự bất tuân và tâm tính bại hoại của mình, và họ sẽ sống cho Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời, không có sự bất tuân và chống đối. Tất cả họ sẽ có thể hoàn toàn tuân phục Đức Chúa Trời. Đây sẽ là đời sống của Đức Chúa Trời và loài người; sẽ là đời sống trong vương quốc, và sẽ là đời sống trong sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

107. Nguyên tắc phân biệt giữa việc thực hành lẽ thật và hành vi tốt

(1) Xác định xem một sự thực hành có dựa trên lời Đức Chúa Trời hay được thực hiện theo sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh hay không, hay nó có là một hành động dựa trên cảm xúc, sở thích, quan niệm hoặc trí tưởng tượng của con người hoặc dựa trên kinh nghiệm của họ hay không;

(2) Xác định xem một người có đang hành động dựa trên những lẽ thật mà họ hiểu được, có tuân theo nguyên tắc hay không, hay họ có bám lấy các quy tắc, làm qua loa đại khái, tập trung vào những thứ bên ngoài và sống giữa những quan niệm và sự tưởng tượng hay không;

(3) Xác định xem một người có thực sự trở nên đầu phục Đức Chúa Trời khi họ thực hành lẽ thật hay không, hay họ có chuyện bé xé ra to và tạo cho người khác một ấn tượng sai lầm, qua đó lừa dối họ và cố gắng đánh lừa Đức Chúa Trời hay không;

(4) Khi một người thực hiện bổn phận của mình, hãy xác định xem họ có dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật, bắt đầu làm chứng cho Ngài hay không, hay việc làm của họ có cầu thả và chiếu lệ, qua loa đại khái hay không, và liệu họ có đơn thuần nguy tạo và thủ đoạn với mục đích đạt được một thỏa thuận với Đức Chúa Trời hay không.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Người nên hiểu được lời Đức Chúa Trời và đưa nó vào thực hành cho phù hợp. Hãy nguyên tắc trong mọi hành động và việc làm của mình, dù điều này không có nghĩa là tuân thủ những quy tắc hay miễn cưỡng làm điều gì chỉ để thể hiện; thay vào đó, điều này nghĩa là thực hành lẽ thật và sống theo lời Đức Chúa Trời. Chỉ thực hành như thế này mới làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Bất kỳ lối hành động nào làm hài lòng Đức Chúa Trời thì đều không phải là một quy tắc, mà là thực hành lẽ thật. Một số người rất hay thu hút sự chú ý đến bản thân. Trong sự hiện diện của anh chị em mình, họ có thể nói mình mắc nợ Đức Chúa Trời, nhưng sau lưng, họ không thực hành lẽ thật và hành động hoàn toàn khác. Những người này chẳng phải là những người Pha-ri-si sùng đạo sao? Một người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và sở hữu lẽ thật là một người trung thành với Đức Chúa Trời nhưng không khoe khoang ra bên ngoài như thế. Một người như vậy sẵn sàng thực hành lẽ thật khi những tình huống phát sinh, và không nói hay hành động theo cách đi ngược lại lương tâm họ. Loại người này thể hiện sự khôn ngoan khi những vấn đề phát sinh, và có nguyên tắc trong việc làm của mình bất kể hoàn cảnh nào. Kiểu người này có thể đáng sự phục vụ thật. Có một số người chỉ thường nói lời môi miệng về sự mắc nợ của họ với Đức Chúa Trời; họ thường dành cả ngày cau mày lo lắng, giả vờ tạo dáng và giả vờ đáng thương. Đáng khinh làm sao! Nếu người hỏi họ: “Anh/chị có thể nói tôi nghe anh/chị mắc nợ Đức Chúa Trời như thế nào không?” thì họ sẽ cứng họng. Nếu người trung thành với Đức Chúa Trời, thì đừng nói chuyện ra bên ngoài về việc đó; mà thay vào đó, hãy thể hiện sự yêu mến của người dành cho Đức Chúa Trời bằng cách thực hành thực sự, và cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng thật. Những kẻ chỉ đối phó với Đức Chúa Trời bằng lời và hời hợt, tất cả đều là những kẻ đạo đức giả! Vài người nói về việc mắc nợ Đức Chúa Trời mỗi khi họ cầu nguyện, và bắt đầu khóc lóc mỗi khi họ cầu nguyện, ngay cả khi không được Đức Thánh Linh cảm thúc. Những người như thế này bị ám ảnh bởi những nghi thức tôn giáo và ý niệm; họ sống theo những nghi thức và ý niệm như vậy, luôn luôn tin rằng những hành động đó làm hài lòng Đức Chúa Trời và rằng Đức Chúa Trời chiếu cố sự ngoan đạo bề ngoài hay những giọt nước mắt buồn đau. Có gì tốt đẹp ở những người ngu ngốc như vậy chứ? Để thể hiện sự khiêm nhường, vài người giả vờ hòa nhã khi nói chuyện trước mặt người khác. Vài người cố tình hạ mình trước mặt người khác, hành xử như những chú cừu không có chút sức mạnh nào. Đây có phải là cung cách thích hợp với dân sự của vương quốc không? Dân sự của vương quốc nên hoạt bát và tự

do, trung thực và cởi mở, lương thiện và đáng mến, và sống trong một trạng thái tự do. Họ phải có tính chính trực và phẩm giá và có khả năng đứng ra làm chứng bất cứ nơi đâu họ đến; những người như vậy được yêu mến bởi cả Đức Chúa Trời và con người. Những ai là người mới trong đức tin có quá nhiều sự thực hành bề ngoài; trước tiên họ phải trải qua một giai đoạn được xử lý và bị phá vỡ. Những người có đức tin vào Đức Chúa Trời ở trong sâu thẳm thì không thể phân biệt được với những người khác ở bề ngoài, nhưng những hành động và việc làm của họ thì đáng khen ngợi. Chỉ những người như vậy mới được coi là sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời. Nếu người giảng Phúc Âm mỗi ngày cho những người khác nhau trong nỗ lực đem họ đến sự cứu rỗi, nhưng cuối cùng vẫn đang sống theo các quy tắc và giáo lý, thì người không thể đem lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Những người như vậy là những nhân vật tôn giáo, cũng như là những kẻ đạo đức giả.

Trích từ “Trong đức tin phải tập trung vào tính hiện thực – Tham gia nghi thức tôn giáo không phải là đức tin” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hầu hết mọi người đều đặc biệt chú trọng vào hành vi khi tin vào Đức Chúa Trời, do đó có những thay đổi nhất định xảy ra trong hành vi của họ. Sau khi bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ thôi tranh giành với người khác, thôi lãng mạ và đấu đá với mọi người, thôi hút thuốc, uống rượu và ăn cắp bất kỳ tài sản công nào – cho dù đó là một cây đinh hay một tấm ván gỗ – và họ thậm chí còn đi xa đến mức không kiện cáo mỗi khi bị tổn hại hoặc bị đối xử tệ. Không nghi ngờ gì nữa, họ thực sự đã có một số thay đổi về hành vi. Bởi vì, một khi họ tin vào Đức Chúa Trời, việc chấp nhận con đường thật khiến cho mọi người cảm thấy đặc biệt tốt lành, và bởi vì bây giờ họ cũng đã ném trái ân điển trong công tác của Đức Thánh Linh, nên họ đặc biệt nhiệt thành, và thậm chí không có gì mà họ không thể từ bỏ hoặc chịu đựng. Tuy nhiên, sau khi đã tin trong ba năm, năm năm, mười năm hoặc ba mươi năm, bởi vì không có thay đổi gì trong tâm tính sống của họ, nên cuối cùng họ trượt trở lại vào con đường cũ; tính kiêu căng và ngạo mạn của họ ngày càng rõ rệt, họ bắt đầu tranh giành quyền lực và lợi lộc, họ thêm muốn tiền bạc của hội thánh, họ làm bất cứ điều gì phục vụ lợi ích riêng của mình, họ thêm muốn địa vị và thú vui, và họ đã trở thành loài ký sinh trong nhà Đức Chúa Trời. Đặc biệt, hầu hết những người phục vụ với vai trò lãnh đạo đều bị mọi người ruồng bỏ. Và những thực tế này chứng minh điều gì? Chỉ có những thay đổi về hành vi không thôi thì không bền vững; nếu không có sự thay đổi trong tâm tính sống của mọi người, thì sớm muộn gì những mặt xấu xa của họ cũng sẽ tự lộ ra. Bởi vì nguồn gốc của những thay đổi trong hành vi của họ là lòng nhiệt thành, cùng với một số công tác của Đức Thánh Linh vào thời điểm đó, nên họ cực kỳ dễ trở nên sốt sắng hoặc thể hiện lòng tốt nhất thời. Như những người ngoại đạo có nói: “Làm một việc lành thì dễ; suốt đời làm việc lành mới khó.” Mọi người không có khả năng làm việc lành trong suốt cuộc đời mình. Hành vi của một người chịu sự chi phối của đời sống; bất kể đời sống của một người

thể nào, thì hành vi của người đó thể ấy, và chỉ những gì được bộc lộ tự nhiên mới thể hiện đời sống cũng như bản tính của một người. Những thứ giả tạo không thể tồn tại lâu. Khi Đức Chúa Trời làm việc để cứu rỗi con người, điều đó không phải là để tô điểm cho con người với hành vi tốt – mục đích công tác của Đức Chúa Trời là để chuyển hóa tâm tính của mọi người, để khiến họ tái sinh thành con người mới. Do đó, sự phán xét, hình phạt, những sự thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với con người đều nhằm thay đổi tâm tính họ để họ có thể đạt được sự đầu phục và dâng mình tuyệt đối cho Đức Chúa Trời, cũng như đi đến thờ phụng Ngài một cách bình thường. Đây là mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Hành xử tốt không giống như đầu phục Đức Chúa Trời, chưa nói đến việc tương hợp với Đấng Christ. Những thay đổi trong hành vi dựa trên giáo lý và sinh ra từ lòng nhiệt thành; chúng không dựa trên sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời hoặc dựa trên lẽ thật, chúng càng không dựa vào sự chỉ dẫn từ Đức Thánh Linh. Mặc dù đôi khi một số điều người ta làm là do Đức Thánh Linh chỉ dẫn, nhưng đây không phải là một biểu hiện của sự sống, càng không giống như việc biết Đức Chúa Trời; cho dù hành vi của một người có tốt đến mấy, nó cũng không chứng tỏ họ đã đầu phục Đức Chúa Trời hoặc họ đã đưa lẽ thật vào thực hành. Những thay đổi về hành vi chỉ là ảo tưởng nhất thời; chúng chỉ là biểu hiện của sự sốt sắng. Chúng không thể được coi là biểu hiện của sự sống.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài và những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mặc dù một người có thể đã làm rất nhiều việc tốt từ khi bắt đầu có đức tin nơi Đức Chúa Trời, nhưng họ có thể vẫn còn tri độn ở nhiều vấn đề, và họ có thể càng chưa hiểu được lẽ thật – tuy nhiên, bởi nhiều việc làm tốt của họ, họ cảm thấy mình đã bắt đầu sống trong lời Đức Chúa Trời rồi, đã quy phục Ngài và đã đáp ứng ý muốn của Ngài hoàn toàn. Điều này là bởi khi không có hoàn cảnh bất lợi nào nảy sinh, người làm bất cứ điều gì mình được bảo; người không ngại thực hiện bất kỳ bổn phận nào, và người không chống đối. Khi người được bảo loan truyền Phúc Âm, đó là một sự gian khổ mà người có thể chịu đựng, và người không than thở, và khi người được bảo chạy ngược chạy xuôi, hoặc làm việc lao động chân tay, thì người làm y như vậy. Bởi những sự thể hiện này, người cảm thấy mình là một người quy phục Đức Chúa Trời và là một người theo đuổi lẽ thật thực sự. Tuy nhiên nếu một người chất vấn người cận kề hơn và hỏi: “Bạn có phải là một người trung thực không? Bạn có phải là người thật sự quy phục Đức Chúa Trời không? Một người với tâm tính đã thay đổi không?” rồi thì, khi bị chất vấn như vậy, khi bị đưa ra thẩm xét dựa trên lẽ thật như thế thì người – và có thể nói rằng bất kỳ ai – đều sẽ bị phát hiện là thiếu sót, và cũng không ai thật sự có thể thực hành theo lẽ thật. Do đó, khi gốc rễ của những hành động và việc làm của con người, cũng như thực chất và bản tính của những hành động của họ, được đưa ra so với lẽ thật, thì tất cả

đều bị lên án. Nguyên do của điều này là gì? Đó là con người không biết chính mình; họ luôn tin Đức Chúa Trời theo cách của riêng mình, thực hiện bổn phận của họ theo cách của riêng mình, và phụng sự Đức Chúa Trời theo cách của riêng mình. Hơn nữa, họ cảm thấy mình đầy đức tin và lý trí, và cuối cùng, họ cảm thấy mình đã đạt được nhiều. Tự lúc nào không hay, họ bắt đầu cảm thấy mình đã đang hành động hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, đã đáp ứng một cách trọn vẹn, và rằng họ đã đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời và đang theo ý muốn của Ngài. Nếu đây là cách người cảm nhận, hoặc nếu, trong vài năm người tin Đức Chúa Trời, người cảm thấy mình đã thu được một số lợi lộc thì người càng nên quay về trước Đức Chúa Trời để suy ngẫm về bản thân. Người nên nhìn lại con đường người đã đi qua nhiều năm đức tin của mình và xem liệu mọi hành động và hành vi của mình trước Đức Chúa Trời đã hoàn toàn hợp lòng Ngài chưa, điều gì người làm chống lại Đức Chúa Trời, điều gì người làm có thể thỏa lòng Ngài, và liệu điều người làm có đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Ngài hay không – người nên rõ về tất cả những điều này.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có những người tin rằng bản thân mình là người vô cùng tốt bụng. Họ không bao giờ căm ghét hay làm hại những người khác, và họ luôn giúp đỡ anh chị em nào mà gia đình đang gặp khó khăn, vì sợ rằng vấn đề của những người đó không được giải quyết; họ rất có thiện chí và làm mọi thứ theo sức của mình để giúp đỡ mọi người mà họ có thể giúp. Kết quả của sự giúp đỡ như thế là gì? Họ tạm gác lại cuộc sống của mình nhưng khá hài lòng với bản thân và vô cùng thỏa mãn với tất cả những gì họ đã làm. Hơn nữa, họ rất tự hào về điều đó, tin rằng tất cả những gì họ đã làm chắc chắn đủ để thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và rằng họ là những tín đồ thật của Đức Chúa Trời. Họ coi lòng tốt tự nhiên của họ như một thứ được dùng để làm vốn, và ngay sau khi họ coi nó là vốn liếng, họ chắc chắn sẽ coi nó là lẽ thật. Thực ra, tất cả những gì họ làm là lòng tốt của con người. Họ đã không tìm kiếm lẽ thật một chút nào, và mọi hành động của họ đều vô ích, vì họ làm những hành động đó trước mặt con người chứ không phải trước Đức Chúa Trời, và họ càng không thực hành theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời và lẽ thật. Không có việc nào trong số những việc họ làm là thực hành lẽ thật, và không việc nào là thực hành lời Đức Chúa Trời, càng không phải là đang làm theo ý muốn của Ngài; đúng hơn, họ sử dụng lòng tốt và cư xử tốt của con người để giúp đỡ người khác. Tóm lại, họ không tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong những gì họ làm, và cũng không hành động theo các yêu cầu của Ngài. Vì vậy, theo quan điểm của Đức Chúa Trời, cư xử tốt của con người bị lên án và không đáng để Ngài phải nhớ.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những việc làm tốt lành bề ngoài của con người đại diện cho điều gì? Chúng đại diện cho xác thịt, và thậm chí những thực hành bề ngoài tốt nhất cũng không đại diện cho đời sống; chúng chỉ thể hiện tính khí cá nhân của chính người. Những thực hành bên ngoài của nhân loại không thể hoàn thành những mong muốn của Đức Chúa Trời. Người liên tục nói về việc người mắc nợ Đức Chúa Trời, thế nhưng người không thể cung cấp cho đời sống của những người khác hay truyền cảm hứng cho họ yêu mến Đức Chúa Trời. Người có tin rằng những hành động đó của người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng không? Người cảm thấy rằng những hành động của mình phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và chúng thuộc về tâm linh, nhưng thật ra thì tất cả chúng đều nực cười! Người tin rằng những gì làm mình hài lòng và những gì người sẵn lòng làm chính xác là những điều mà Đức Chúa Trời vui thích. Những điều người thích có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Tính cách của một người có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Điều làm người vừa lòng chính xác là điều Đức Chúa Trời ghê tởm, và những thói quen của người là thứ Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ. Nếu người cảm thấy mắc nợ, thì hãy đi cầu nguyện trước Đức Chúa Trời; không cần phải nói về điều đó với những người khác. Nếu người không cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, và thay vào đó liên tục thu hút sự chú ý về bản thân mình trước mắt mọi người, thì điều này có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Nếu các hành động của người luôn chỉ tồn tại trong vẻ bề ngoài, thì điều này nghĩa là người cực kỳ vô dụng. Hạng người nào là những kẻ chỉ thực hiện những việc tốt bề ngoài và không có thực tế? Những kẻ như vậy chỉ là những người Pha-ri-si giả hình và những nhân vật tôn giáo! Nếu các người không loại bỏ những thực hành bề ngoài và không thể thay đổi, thì những yếu tố đạo đức giả trong các người sẽ còn tăng trưởng hơn nữa. Những yếu tố đạo đức giả của người càng lớn, thì càng có nhiều sự chống đối Đức Chúa Trời. Cuối cùng thì những người như vậy chắc chắn sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Trong đức tin phải tập trung vào tính hiện thực – Tham gia nghi thức tôn giáo không phải là đức tin” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có thể là trong tất cả những năm đặt đức tin vào Đức Chúa Trời của người, người chưa bao giờ nguyện rửa ai hay làm việc xấu, dẫu vậy trong sự giao kết của người với Đấng Christ, người không thể nói lẽ thật, hành động một cách trung thực, hay vâng phục lời Đấng Christ; trong trường hợp đó, Ta bảo rằng người là người nham hiểm và độc ác nhất trên đời. Người có thể đặc biệt tử tế và tận tình với bà con, bạn bè, vợ (hay chồng), con trai và con gái, cha mẹ của người, và không bao giờ lợi dụng người khác, nhưng nếu người không thể tương hợp với Đấng Christ, nếu người không thể tương tác hòa hợp với Ngài, thì ngay cả khi người dâng trọn mọi thứ của mình có để cứu lấy

láng giềng hay tận tình chăm sóc cha, mẹ, và các thành viên trong gia đình người, Ta cũng sẽ nói rằng người vẫn xấu xa, và hơn nữa là kẻ đầy những thủ đoạn quỷ quyệt. Đừng tự cho rằng người tương hợp với Đấng Christ đơn giản chỉ vì người hòa hợp với mọi người hay làm vài việc tốt. Người có nghĩ rằng ý định nhân đức của người có thể lừa được những phúc lành của Thiên đàng không? Người có nghĩ rằng làm một vài việc lành là thay thế được cho sự vâng phục của mình không? Không người nào trong các người có thể chấp nhận bị xử lý và tía sửa, và hết thấy các người đều thấy khó đón nhận nhân tính bình thường của Đấng Christ, ấy thế mà các người liên tục rêu rao về sự vâng phục Đức Chúa Trời của mình. Đức tin như của các người sẽ mang về quả báo thích đáng.

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người có thể chịu đựng khó khăn, có thể trả giá, bề ngoài cư xử rất tốt, khá được tôn trọng và thích được người khác ngưỡng mộ. Liệu các người có nói rằng kiểu hành vi bên ngoài này có thể được coi là đưa lễ thật vào thực hành không? Người ta có thể khẳng định rằng những người như thế đang thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời không? Tại sao hết lần này đến lần khác mọi người thấy những cá nhân như thế và nghĩ rằng họ đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng, đi con đường đưa lễ thật vào thực hành và giữ đường lối của Đức Chúa Trời? Tại sao một số người nghĩ theo cách này? Chỉ có một lời giải thích duy nhất cho điều đó. Lời giải thích đó là gì? Đó là đối với rất nhiều người thì một vài câu hỏi – như là đưa lễ thật vào thực hành có nghĩa là gì, làm Đức Chúa Trời thỏa lòng có nghĩa là gì, và thực sự sở hữu tính thực tế lễ thật có nghĩa là gì – không rõ ràng lắm. Vì vậy, có một số người thường bị những kẻ bề ngoài có vẻ tâm linh, cao thượng, cao quý và vĩ đại lừa gạt. Đối với những kẻ có thể nói hùng hồn về những câu chữ và giáo lý, và những kẻ có lời nói và hành động có vẻ đáng ngưỡng mộ, thì những ai bị họ lừa gạt chưa bao giờ nhìn vào thực chất trong những hành động của họ, những nguyên tắc đằng sau việc làm của họ hoặc mục đích của họ là gì. Hơn nữa, họ chưa bao giờ nhìn xem liệu những người này có thực sự đầu phục Đức Chúa Trời hay không, và họ cũng chưa từng xác định liệu những người này có thực sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Họ chưa bao giờ thông hiểu thực chất nhân tính của những người này. Đúng hơn, bắt đầu với bước đầu tiên là làm quen với họ, từng chút một, họ đã bắt đầu ngưỡng mộ và sùng kính những người này, và cuối cùng, những người này trở thành thần tượng của họ. Hơn nữa, trong tâm trí của một số người, những thần tượng mà họ tôn sùng – và những người họ tin có thể từ bỏ gia đình và công việc, và những người ngoài mặt ra vẻ có thể trả giá – là những người thực sự đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng và có thể thực sự có được kết cục và đích đến tốt đẹp. Trong tâm trí họ, những thần tượng này là những người mà Đức Chúa Trời khen ngợi. Điều gì khiến họ tin một điều như thế? Thực chất của vấn đề này là gì? Nó có thể dẫn tới hậu quả gì? Trước tiên chúng ta hãy thảo

luận về thực chất của vấn đề.

Về thực chất, những vấn đề này liên quan đến quan điểm của con người, những phương pháp thực hành của họ, các nguyên tắc thực hành nào họ chọn để áp dụng, và những gì từng người họ có xu hướng chú trọng vào mà không liên quan gì đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Dù con người chú trọng vào những vấn đề nông cạn hay sâu sắc, hoặc vào câu chữ và giáo lý hay tính hiện thực, thì họ cũng không tuân thủ những điều họ nên tuân thủ nhất, và họ cũng không biết điều nào họ nên biết nhất. Lý do của việc này là vì con người không thích lẽ thật chút nào; như thế, họ không sẵn sàng bỏ thời giờ và công sức vào việc tìm kiếm và đưa vào thực hành những nguyên tắc thực hành được tìm thấy trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ thích sử dụng các lối tắt hơn, đúc kết những gì họ hiểu và nhận biết là cách thực hành tốt và hành vi tốt; sau đó đúc kết này trở thành mục tiêu theo đuổi của bản thân họ, điều mà họ xem như lẽ thật cần được thực hành. Hậu quả trực tiếp của việc này là mọi người dùng hành vi tốt của con người thay thế cho việc đưa lẽ thật vào thực hành, điều đó cũng thỏa mãn mong muốn nịnh nọt Đức Chúa Trời của họ. Điều này cho họ vốn liếng để đấu tranh với lẽ thật, điều mà họ cũng sử dụng để lý luận và cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Đồng thời, con người cũng gạt Đức Chúa Trời sang một bên một cách vô liêm sỉ, thay thế Ngài bằng những thần tượng mà họ ngưỡng mộ. Chỉ có duy nhất một căn nguyên khiến cho con người có những hành động và quan điểm ngu dốt như thế, hay những ý kiến và thực hành phiến diện – và hôm nay Ta sẽ cho các người biết về nó: Lý do là, dù con người có thể đi theo Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài mỗi ngày và đọc lời Ngài mỗi ngày, nhưng họ không thực sự hiểu được ý muốn của Ngài. Gốc rễ của vấn đề nằm ở đây. Nếu ai đó hiểu được lòng Đức Chúa Trời và biết Ngài thích gì, Ngài ghét gì, Ngài muốn gì, Ngài loại bỏ gì, Ngài yêu loại người nào, Ngài không thích loại người nào, Ngài sử dụng loại tiêu chuẩn nào khi đặt ra những yêu cầu đối với con người và Ngài dùng cách tiếp cận nào để hoàn thiện họ, thì liệu người đó vẫn còn những ý kiến cá nhân của riêng mình không? Liệu những người như thế này chỉ đơn giản đi và thờ phượng người khác không? Liệu một người bình thường có thể trở thành thần tượng của họ được không? Những người hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời có quan điểm hợp lý hơn thế một chút. Họ sẽ không tùy tiện thần tượng hóa một con người bại hoại, và cũng sẽ không tin rằng, trong khi đi con đường đưa lẽ thật vào thực hành, việc mù quáng tuân thủ một vài quy tắc hoặc nguyên tắc đơn giản là tương đương với việc đưa lẽ thật vào thực hành.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người nói: “Tôi cảm thấy giờ đây tôi có thể đưa một số lẽ thật vào thực hành; không phải là tôi tuyệt đối không thể thực hành bất kỳ lẽ thật nào. Trong một số hoàn cảnh, tôi có thể làm

mọi thứ theo lẽ thật, nghĩa là tôi được tính là người đưa lẽ thật vào thực hành và là người có lẽ thật”. Thật ra, so với trước kia hay khi người mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời, thì trong dạng tình huống này, người đã thể hiện một chút thay đổi. Trong quá khứ, người đã không hiểu bất cứ điều gì, người cũng không biết lẽ thật là gì hay một tâm tính bại hoại là gì. Giờ đây người đã biết được một số điều, và có khả năng có được một số cách thực hành hay, nhưng đây chỉ là một phần nhỏ trong sự thay đổi của người; nó không phải là một sự biến đổi thật trong tâm tính người, bởi người không có khả năng đưa những lẽ thật cấp tiến và sâu xa liên quan đến bản tính của người vào thực hành. Trái với quá khứ của người, người quả thực đã thay đổi ít nhiều, nhưng sự biến đổi này chỉ là một sự thay đổi nhỏ trong nhân tính của người; khi so sánh với trạng thái cao nhất của lẽ thật, người chệch đi rất xa. Nghĩa là, người chưa chạm được mốc đưa lẽ thật vào thực hành.

Đôi khi đây là dạng trạng thái mà con người ở trong đó: Bên trong, họ không tiêu cực, và họ vẫn có chút nhiệt huyết, nhưng khi nói đến kiến thức của họ về lẽ thật và việc đưa nó vào thực hành, họ cảm thấy mình không có con đường tiến tới và rằng họ không quan tâm đến khía cạnh này. Làm sao có thể như vậy được? Đôi khi người không thấy trạng thái này rõ cho lắm và buộc phải hành động hướng ngoại, làm điều này điều nọ, nhưng những khó khăn thật sự của người thì vẫn không được giải quyết. Người cũng nghĩ: “Tôi đã làm điều đó và đã dâng mình hoàn toàn; tại sao tôi vẫn không cảm thấy an tâm?” Điều này là vì ứng xử và hành động của người dựa trên những ý định tốt của người; chúng được thực hiện với sự chuyên cần chủ quan. Tuy nhiên, người chưa tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và người chưa làm việc theo những yêu cầu của lẽ thật. Người đi chệch mốc khá xa, kết quả là người luôn cảm thấy xa cách khỏi những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Người không còn cảm thấy tự tin, và người trở nên tiêu cực một cách vô thức. Những ham muốn chủ quan và sự can cù chủ quan cá nhân rất khác với những yêu cầu của lẽ thật; chúng khác nhau về bản chất của chúng. Những hành động bên ngoài của con người không thể thay thế lẽ thật, và những hành động đó được thực hiện không hoàn toàn hợp với những ý định của Đức Chúa Trời; đúng hơn, lẽ thật là sự bày tỏ thật về ý muốn của Đức Chúa Trời. Một số người truyền bá Phúc Âm nghĩ rằng: “Con không lười nhác. Làm sao Ngài có thể nói con không đưa lẽ thật vào thực hành chứ?” Được, Ta hỏi người điều này: Trong lòng người có bao nhiêu lẽ thật? Trong thời gian người truyền bá Phúc Âm, người đã làm bao nhiêu việc hợp lẽ thật? Người có hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người thậm chí không thể nói mình đang đơn thuần làm các thứ hay đang đưa lẽ thật vào thực hành, bởi người chỉ chú trọng sử dụng việc thực hành của mình để đáp ứng Đức Chúa Trời và làm cho Ngài vui. Người tuyệt đối không đền đáp tình yêu của Ngài bằng sự tin tưởng vào việc “tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự để đáp ứng Đức Chúa Trời và theo lẽ thật”. Nếu người nói người đang đưa lẽ thật vào thực hành, vậy thì tâm tính người đã thay đổi được bao nhiêu trong thời gian này? Tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời đã tăng được bao nhiêu? Việc đánh giá bản

thân mình theo những điều này có thể quyết định người có đang đưa lẽ thật vào thực hành hay không.

Trích từ “Hiểu bản tính con người và đưa lẽ thật vào thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chính xác thì các tiêu chí để đưa lẽ thật vào thực hành là gì? Việc người có đang đưa lẽ thật vào thực hành hay không được đo lường và định nghĩa như thế nào? Làm thế nào để Đức Chúa Trời xác định liệu người có phải là người chấp nhận những lời của Ngài ngay khi nghe chúng hay không? Ngài xem xét liệu trong thời gian người đã tin vào Ngài và lắng nghe các bài giảng, thì có bất kỳ sự thay đổi nào trong trạng thái bên trong của người, trong sự bất tuân của người đối với Ngài, và trong thực chất của các khía cạnh khác nhau trong tâm tính bại hoại của người hay không. Ngài xem xét liệu người đã thay thế những thứ này bằng lẽ thật hay chưa, và liệu người đã thay đổi trong hành vi và hành động bên ngoài hay là trong thực chất tâm tính bại hoại sâu thẳm trong lòng người hay chưa. Đức Chúa Trời đo lường người theo những điều này. Sau khi lắng nghe các bài giảng và ăn uống lời Đức Chúa Trời trong suốt những năm , thì những thay đổi của người chỉ là bề ngoài hay trong thực chất? Đã có những thay đổi nào trong tâm tính của người chưa? Đã có những thay đổi nào trong những quan niệm sai lầm của người về Đức Chúa Trời, trong sự bất tuân của người đối với Đức Chúa Trời, và trong cách người tiếp cận những sự ủy thác và bổn phận mà Đức Chúa Trời giao phó cho người chưa? Sự bất tuân của người đối với Đức Chúa Trời đã giảm chưa? Khi một điều gì đó xảy ra và người bị vạch trần là kẻ bất tuân, thì người có khả năng tự ngẫm lại bản thân không? Người có khả năng vâng lời không? Người đã trở nên trung thành hơn với những sự ủy thác và bổn phận mà Đức Chúa Trời giao phó cho người chưa, và lòng trung thành này có thanh sạch không? Trong thời gian người lắng nghe các bài giảng, thì những động cơ, tham vọng, ước muốn và ý định của người đã được làm cho tinh sạch chưa? Đây chẳng phải là các tiêu chí để đo lường sao? Rồi người cũng có những quan niệm sai lầm về Đức Chúa Trời: Người có còn bám lấy những quan niệm ban đầu, những sự tưởng tượng mơ hồ và trừu tượng, cùng những kết luận của mình không? Người có còn phàn nàn và có những cảm xúc tiêu cực khác không? Đã có thay đổi nào trong những điều này chưa? Nếu chưa có bất kỳ thay đổi nào trong những khía cạnh này, thì người là loại người nào? Điều này chứng tỏ một sự thật: Người không phải là người thực hành lẽ thật.

Trích từ “Chỉ bằng cách thực hành lời Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự chuyển hóa trong tâm tính không xảy ra một sớm một chiều, và một khi người hiểu được lẽ thật thì người không nhất thiết phải có thể đưa nó vào thực hành trong mọi môi trường. Điều này liên quan đến bản tính của con người. Đôi khi có vẻ như người đang đưa lẽ thật vào thực hành,

nhưng thực ra, bản chất của những hành động của người không cho thấy rằng người đang làm như thế. Nhiều người có những hành vi bề ngoài nhất định, chẳng hạn như có thể gạt gia đình và sự nghiệp của mình sang một bên để thực hiện bổn phận, và do đó, họ tin rằng họ đang thực hành lễ thật. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không công nhận rằng họ đang thực hành lễ thật. Nếu mọi việc người làm đều có động cơ cá nhân đằng sau và giả tạo, thì người không phải đang thực hành lễ thật; người chỉ đơn giản là đang thể hiện hành vi hời hợt. Nói đúng ra, hành vi của người có thể sẽ bị Đức Chúa Trời lên án; Ngài sẽ không khen ngợi hay nhớ đến nó. Mồ xẻ thêm về điều này, người đang làm điều ác và hành vi của người đối nghịch với Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài, người không phải đang làm gián đoạn hoặc làm nhiễu loạn bất kỳ điều gì và người đã không gây thiệt hại thực sự hoặc vi phạm bất kỳ lễ thật nào. Điều đó có vẻ hợp tình hợp lý, nhưng thực chất của hành động của người liên quan đến việc làm điều ác và chống đối Đức Chúa Trời. Do đó, người nên xác định xem liệu có sự thay đổi trong tâm tính của mình hay không và liệu người có đang đưa lễ thật vào thực hành hay không bằng cách xem xét những động cơ đằng sau các hành động của mình khi đối chiếu với lời Đức Chúa Trời. Điều đó không phụ thuộc vào quan điểm của con người về việc liệu những hành động của người có phù hợp với sự tưởng tượng của con người và ý định của con người hay không, hoặc liệu chúng có phù hợp với sở thích của người hay không; những điều như thế không quan trọng. Đúng hơn, điều đó phụ thuộc vào việc Đức Chúa Trời phán người có tuân theo ý muốn của Ngài hay không, những hành động của người có phù hợp với thực tế lễ thật hay không và chúng có đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn của Ngài hay không. Chỉ có việc so sánh bản thân với những yêu cầu của Đức Chúa Trời mới là chính xác. Việc chuyển hóa trong tâm tính và đưa lễ thật vào thực hành không đơn giản và dễ dàng như mọi người tưởng tượng. Bây giờ các người đã hiểu được điều này chưa? Các người có bất kỳ trải nghiệm nào với điều này không? Khi nói đến thực chất của một vấn đề, các người có thể không hiểu nó; lối vào của các người quá là nông cạn. Các người suốt ngày đầu tắt mặt tối, từ sáng đến tối, thức khuya dậy sớm, vậy mà các người vẫn chưa đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính sống của mình, và các người không thể nắm bắt được sự chuyển hóa như thế có liên quan đến những gì. Điều này có nghĩa là sự bước vào của các người quá nông cạn, chẳng phải vậy sao? Bất kể các người đã tin vào Đức Chúa Trời trong bao lâu, các người cũng có thể không cảm nhận được thực chất và những điều sâu xa liên quan đến việc đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính. Làm sao người biết được Đức Chúa Trời có khen ngợi người hay không? Ít nhất, người sẽ cảm nhận được tính kiên định đặc biệt đối với mọi việc người làm, và người sẽ cảm nhận Đức Thánh Linh đang dẫn dắt và khai sáng người và làm việc trong người trong khi người đang thực hiện bổn phận của mình, đang làm bất kỳ công tác nào trong nhà Đức Chúa Trời, hoặc trong những tình huống thông thường. Hành vi của người sẽ phù hợp với lời Đức Chúa Trời và khi người đã có được một mức độ trải nghiệm nhất định, thì người sẽ cảm thấy rằng cách người hành động

trong quá khứ là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, sau khi người trải nghiệm được một thời gian, nếu người cảm thấy rằng một số việc người đã làm trong quá khứ là không phù hợp và người không hài lòng với chúng, và cảm thấy rằng quả thực không có lẽ thật trong những việc người đã làm, thì điều này chứng tỏ rằng mọi thứ người đã làm đều chống lại Đức Chúa Trời. Đó là bằng chứng cho thấy sự phục vụ của người chứa đầy sự dấy loạn, sự phản kháng và những cách thức hành động của con người.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu con người có sự hiểu biết nào đó về Đức Chúa Trời, biết cách sống một cuộc đời có ý nghĩa và có thể làm được một số việc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, thì họ sẽ cảm thấy rằng đây là cuộc sống đích thực, rằng chỉ bằng cách sống theo cách này thì cuộc sống của họ mới có ý nghĩa, và rằng họ phải sống theo cách này để mang lại một chút thỏa lòng cho Đức Chúa Trời và cảm thấy hài lòng. Nếu họ có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời một cách có ý thức, đưa lẽ thật vào thực hành, từ bỏ bản thân, từ bỏ những tư tưởng của riêng mình, vâng lời và quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời – nếu họ có thể làm hết thảy những điều này một cách có ý thức – thì điều này có nghĩa là đưa lẽ thật vào thực hành một cách đúng đắn, và thực sự đưa lẽ thật vào thực hành, và điều này rất khác so với việc trước đây họ dựa vào trí tưởng tượng của mình và việc họ bám vào các giáo lý và quy tắc. Thực ra, thật mệt mỏi để làm bất kỳ điều gì khi họ không hiểu được lẽ thật, thật mệt mỏi khi tuân theo các giáo lý và quy tắc, và thật mệt mỏi khi không có mục tiêu và làm mọi việc một cách mù quáng. Chỉ với lẽ thật, họ mới có thể được tự do – đây không phải là lời nói dối – và với lẽ thật, họ có thể làm mọi việc một cách dễ dàng và vui vẻ. Những người sở hữu loại trạng thái này là những người sở hữu lẽ thật; họ là những người có tâm tính đã được chuyển hóa.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

108. Nguyên tắc phân biệt giữa nhân tính bình thường và một tâm tính bại hoại

(1) Xác định xem một người có tận tâm và nhạy bén trong lời nói và việc làm hay không; khi tương tác với những người khác họ có tuân theo nguyên tắc hay không; họ có thể khoan dung và nhẫn nại, đối xử công bằng với người khác hay không;

(2) Xác định xem một người có yêu thích những điều tích cực, cũng như yêu lẽ thật hay không; họ có tìm kiếm lẽ thật khi một vấn đề nảy sinh hay không; họ có khao khát sự sáng và đi con đường đúng trong đời hay không;

(3) Xác định xem, khi đối mặt với sự phán xét và hình phạt hoặc bị tía sửa và xử lý, thì một người có thể chấp nhận những điều đó từ Đức Chúa Trời hay không; họ có thể chấp nhận và đầu phục lẽ thật và bắt đầu hiểu biết về chính mình thông qua việc tự phản tỉnh hay không;

(4) Xác định xem một người, khi làm bốn phần của mình, có nói thật và hành động một cách thực tế như một người trung thực hay không, hay họ có bất cẩn và làm một cách chiếu lệ, mưu mô và gian dối, nhằm lừa gạt Đức Chúa Trời hay không.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nguồn gốc của sự chống đối và sự dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời của con người chính là sự bại hoại của họ gây ra bởi Sa-tan. Bởi vì sự bại hoại của Sa-tan, lương tâm của con người đã trở nên tê liệt; họ vô đạo đức, những suy nghĩ của họ thì suy đồi, và họ có một quan điểm tinh thần lạc hậu. Trước khi bị Sa-tan làm bại hoại, con người đã theo Đức Chúa Trời một cách tự nhiên và vâng theo lời Ngài sau khi nghe chúng. Họ đã tự nhiên có ý thức cùng lương tâm tốt, và có nhân tính bình thường. Sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, thì ý thức, lương tâm và nhân tính ban đầu của con người trở nên tri độn và bị hư hoại bởi Sa-tan. Do đó, họ đã đánh mất sự vâng lời và tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Ý thức của con người đã trở nên khác thường, tâm tính của họ đã trở nên giống như của một con vật, và sự dấy loạn cùng Đức Chúa Trời của họ ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn. Ấy vậy mà con người vẫn không biết, cũng không thừa nhận điều này, và chỉ đơn thuần chống đối và dấy loạn một cách mù quáng. Tâm tính của con người được bộc lộ trong những biểu hiện về ý thức, sự thông sáng và lương tâm của họ; bởi vì ý thức và sự thông sáng của họ không tốt, và lương tâm của họ đã trở nên vô cùng tăm tối, thế nên tâm tính của họ dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời. Nếu ý thức và sự thông sáng của con người không thể thay đổi, thì những sự thay đổi trong tâm tính của họ là điều không thể, cũng như việc tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu ý thức của con người không tốt, thì họ không thể hầu việc Đức Chúa Trời và không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. “Ý thức bình thường” nói đến việc vâng lời và trung tín với Đức Chúa Trời, khao khát Đức Chúa Trời, tuyệt đối hướng về Đức Chúa Trời, và có lương tâm đối với Đức Chúa Trời. Nó nói đến việc một lòng một dạ với Đức Chúa Trời, và không cố tình chống đối Đức Chúa Trời. Có một ý thức khác thường thì không giống như vậy. Từ khi con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ đã dấy lên những quan niệm về Đức Chúa Trời, và họ đã không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời hay sự khao khát Ngài, chứ đừng nói đến việc có lương tâm với Đức Chúa Trời.

Con người cố tình chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Ngài, và hơn thế nữa, ném những lời công kích thậm tệ vào Ngài sau lưng Ngài. Con người phán xét Đức Chúa Trời sau lưng Ngài, trong khi biết rõ rằng Ngài là Đức Chúa Trời; con người không có ý định vâng lời Đức Chúa Trời, và chỉ đơn thuần đưa ra những đòi hỏi và yêu cầu mù quáng đối với Ngài. Những kẻ như thế – những kẻ có ý thức khác thường – không có khả năng nhận biết các hành vi hèn hạ của chính mình hoặc hối hận về sự dấy loạn của mình. Nếu mọi người có khả năng nhận biết chính mình, thì họ đã lấy lại được một chút ý thức; mọi người càng dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời, nhưng không thể nhận biết chính mình, thì ý thức của họ càng kém.

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi một người có nhân tính tốt, tấm lòng chân thành, lương tâm và lý trí, thì đây không phải là những thứ sáo rỗng hay mơ hồ không thể nhìn thấy hoặc không thể chạm vào, mà là những thứ có thể tìm thấy ở bất cứ nơi đâu trong cuộc sống hằng ngày; chúng đều là những thứ thực tế. Giả sử một người thật tuyệt vời và hoàn hảo: Người không thể nhìn thấy, chạm vào hoặc thậm chí không thể tưởng tượng được hoàn hảo hay tuyệt vời là gì. Nhưng nếu người nói ai đó ích kỷ, người có thể thấy những hành động của người đó không – và người đó có đúng với mô tả không? Nếu ai đó được cho là trung thực với một tấm lòng chân thật, thì người có thể thấy hành vi này không? Nếu ai đó bị cho là giả dối, quanh co và đê tiện, thì người có thể thấy những điều đó không? Ngay cả khi người nhầm mắt, người vẫn có thể cảm nhận được nhân tính của người đó thấp kém hay cao thượng thông qua những gì họ nói và cách họ hành động. Không phải vậy sao? Vì vậy, “nhân tính tốt hay xấu” không phải là một cụm từ vô nghĩa. Những mô tả như ích kỷ và đê tiện, quanh co và giả dối, hoặc kiêu ngạo và tự nên công chính đều là những điều người có thể nắm bắt được trong cuộc sống khi người tiếp xúc với một người; đây là những yếu tố tiêu cực của nhân tính. Như vậy, liệu những yếu tố tích cực của nhân tính mà con người nên sở hữu – chẳng hạn như sự trung thực và tình yêu lẽ thật – có thể nhận thấy được trong cuộc sống hằng ngày không? Rồi người có thể thấy và phân biệt được liệu một người có sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay không, liệu người đó có thể nhận được sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời hay không, và liệu Đức Thánh Linh có hoạt động bên trong người đó hay không? Làm thế nào để có thể phân biệt những điều này? Người có thể chứng minh phẩm chất nhân tính của một người bằng những gì người đó sống thể hiện ra và bản chất hành động của người đó. Khi người tiếp xúc với một người, người nhìn vào điều gì đầu tiên? Làm thế nào người có thể phân biệt được liệu người đó có phải là người yêu lẽ thật hay không, liệu người đó có thể chấp nhận lẽ thật hay không, và liệu người đó có thể có được lẽ thật hay không? Trước hết hãy nhìn vào phẩm chất nhân tính của người đó. Nếu miệng một người đầy những lời ngọt ngào, nhưng người đó không làm gì thật cả – khi đến lúc làm gì đó thật, người đó chỉ nghĩ đến bản thân chứ không bao giờ nghĩ

đến người khác – thì đây là loại nhân tính gì? (Ích kỷ và đê tiện. Người đó không có nhân tính.) Một người không có nhân tính có dễ có được lẽ thật không? Người đó khó có được lẽ thật. Ngay khi người đó gặp phải một giai đoạn đau khổ hoặc phải trả một cái giá nào đó, người đó nghĩ: “Các người cứ đi trước với tất cả sự đau khổ và trả giá này đi, rồi sau khi thành quả đã đạt được kha khá, ta sẽ đến tham gia với các người”. Đây là loại nhân tính gì? Những hành vi như vậy được gọi chung là “không có nhân tính”. Mọi người đều có tâm tính bại hoại, nhưng khi gặp phải một vấn đề, lương tâm của một số người phát huy tác dụng và họ cảm thấy tự trách mình, vì vậy họ không hành xử theo cách đó. Mặc dù họ không chủ ý nói: “Tôi đang theo đuổi lẽ thật và phải là một người tốt”, nhưng họ bắt đầu bằng việc có một lương tâm hoạt động, tự nhủ: “Mình không thể cứ xử theo cách đó; Mình phải xứng đáng với ân điển và sự lựa chọn của Đức Chúa Trời.” Vậy thì, có phải một người như thế đang đưa lẽ thật vào thực hành khi lương tâm của người đó hoạt động như thế này không? Mặc dù người đó có thể không phải đang đưa lẽ thật vào thực hành, nhưng người đó vẫn đang trên con đường đưa lẽ thật vào thực hành, và như vậy người đó dễ dàng có được lẽ thật. Đây là nền tảng cơ bản nhất để một người có được lẽ thật. Khi gặp một vấn đề, một số người tiến lên, trong khi số khác lùi bước. Khi gặp nguy hiểm, một số người chỉ muốn chạy trốn, trong khi số khác lao ra bảo vệ người khác. Khi đối mặt với một biến cố, một số người chịu đựng và nhường nhịn, trong khi số khác tranh giành và ganh đua. Đây là cách người có thể thấy phẩm chất nhân tính của một người. Chẳng phải có sự khác nhau về nhân tính sao?

Nhiều người đã có quyết tâm mạnh mẽ và thề trước Đức Chúa Trời, dâng trọn đời mình cho Ngài và dâng mình cho Ngài, trong khi không mưu cầu điều gì đổi lại. Tuy nhiên, những người có nhân tính xấu luôn tranh giành và đấu tranh, không bao giờ chịu khuất phục hoặc nhin nhục, và không bao giờ hành động theo lương tâm. Một người như thế này có dễ đạt được lẽ thật không? Người này có dễ được Đức Chúa Trời hoàn thiện không? (Không.) Loại người nào dễ được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện và có được lẽ thật? (Những người có nhân tính tốt.) Phải có một tiêu chuẩn để có nhân tính tốt. Nó không liên quan đến việc đi theo con đường tiết độ, không tuân thủ các nguyên tắc, cố gắng không xúc phạm ai, nịnh hót ở mọi nơi người đến, ngọt ngào và khéo léo với mọi người người gặp, và làm cho mọi người cảm thấy dễ chịu. Đây không phải là tiêu chuẩn. Vậy tiêu chuẩn là gì? Nó bao gồm việc đối xử với Đức Chúa Trời, với những người khác, và các sự việc bằng một tấm lòng chân thật, có thể chịu trách nhiệm, và thực hiện tất cả những điều này theo cách rõ ràng cho mọi người thấy và cảm nhận. Hơn nữa, Đức Chúa Trời dò xét tấm lòng của con người và biết chúng, mỗi một tấm lòng. Một số người luôn khoe khoang rằng họ có nhân tính tốt, khẳng định chưa bao giờ làm điều gì xấu, không ăn cắp tài sản của người khác, hoặc thèm muốn những thứ của người khác. Họ thậm chí còn đi xa đến mức cho phép người khác lợi dụng khi có tranh chấp về quyền lợi, thà chịu thiệt thòi, và không bao giờ nói xấu ai chỉ để người khác nghĩ rằng

họ là người tốt. Tuy nhiên, khi thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời, họ là những người ranh ma và láu cá, luôn bày mưu cho mình. Họ không bao giờ nghĩ đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, không bao giờ coi là khẩn cấp với những việc Đức Chúa Trời coi là khẩn cấp hoặc nghĩ như Đức Chúa Trời nghĩ, và họ không bao giờ có thể gạt sang một bên lợi ích riêng của mình để thực hiện bổn phận. Họ không bao giờ từ bỏ lợi ích của riêng mình. Ngay cả khi họ thấy những kẻ xấu phạm tội ác, họ cũng không vạch trần chúng; họ không hề có nguyên tắc nào. Đây không phải là một ví dụ về nhân tính tốt. Đừng chú ý đến những gì một kẻ như vậy nói; người phải nhìn vào những gì họ sống thể hiện ra, những gì họ tỏ lộ, và thái độ của họ là gì khi họ thực hiện bổn phận của mình, cũng như trạng thái bên trong của họ là gì và họ yêu thích điều gì. Nếu tình yêu họ dành cho danh vọng và tiền tài của chính họ nhiều hơn lòng trung thành của họ với Đức Chúa Trời, nếu tình yêu họ dành cho danh vọng và tiền tài của chính họ nhiều hơn quyền lợi của Đức Chúa Trời, hoặc nếu tình yêu họ dành cho danh vọng và tiền tài của chính họ nhiều hơn sự quan tâm họ dành cho Đức Chúa Trời, thì họ không phải là một người có nhân tính. Hành vi của họ có thể thấy được bởi người khác và bởi Đức Chúa Trời; do vậy, rất khó để một người như vậy có được lẽ thật.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự phơi bày tâm tính bại hoại của con người bắt nguồn từ không gì khác hơn chính lương tâm tối của con người, bản tính hiểm độc và ý thức kém của họ; nếu lương tâm và ý thức của con người có thể trở lại bình thường, thì họ có thể trở thành người phù hợp để được sử dụng trước Đức Chúa Trời. Đơn giản là vì lương tâm của con người đã luôn luôn tê liệt, và bởi vì ý thức của con người, thứ chưa bao giờ tốt, đang trở nên ngày càng trì độn, mà con người đang ngày càng dấy loạn cùng Đức Chúa Trời, đến mức họ thậm chí đã đóng đinh Jêsus lên thập tự giá và từ chối để Đức Chúa Trời nhập thể trong thời kỳ sau rốt bước vào nhà họ, lên án xác thịt của Đức Chúa Trời, và xem xác thịt của Đức Chúa Trời là thấp hèn. Nếu con người có dù chỉ một chút nhân tính, thì họ đã không đối xử tàn nhẫn với xác thịt Đức Chúa Trời nhập thể đến thế; nếu họ có dù chỉ một chút ý thức, thì họ đã không đối xử độc ác với xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đến thế; nếu họ có dù chỉ một chút lương tâm, thì họ đã không “tạ ơn” Đức Chúa Trời nhập thể theo cách này. Con người sống trong kỷ nguyên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng họ không có khả năng tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã ban cho họ một cơ hội tốt như vậy, mà thay vào đó lại rửa sả sự hiện đến của Đức Chúa Trời, hay hoàn toàn phớt lờ sự thật nhập thể của Đức Chúa Trời, và dường như chống lại nó và chán ngán về nó. Bất kể con người đối xử với sự hiện đến của Đức Chúa Trời như thế nào đi nữa, nói tóm lại, Đức Chúa Trời đã luôn luôn kiên nhẫn tiếp tục công tác của Ngài – cho dù con người đã không mấy may chào đón Ngài, và đưa ra các yêu cầu với Ngài một cách mù quáng. Tâm tính của

con người đã trở nên tốt cùng xấu xa, ý thức của họ đã trở nên tốt cùng trì độn, và lương tâm của họ đã hoàn toàn bị kẻ ác chà đạp và từ lâu đã không còn là lương tâm ban đầu của con người. Con người không chỉ không biết ơn Đức Chúa Trời nhập thể vì đã ban cho loài người rất nhiều sự sống và ân sủng, mà thậm chí còn trở nên oán giận Đức Chúa Trời vì đã ban cho họ lẽ thật; chính vì con người không quan tâm chút nào đến lẽ thật nên họ đã trở nên oán giận Đức Chúa Trời. Con người không chỉ không thể hy sinh mạng sống mình vì Đức Chúa Trời nhập thể, mà họ còn cố gắng moi ân huệ từ Ngài, và đòi lợi ích lớn hơn gấp nhiều lần những gì con người đã dâng cho Đức Chúa Trời. Những người có lương tâm và ý thức như thế nghĩ rằng đây không phải là vấn đề lớn, và vẫn tin rằng họ đã dâng mình rất nhiều cho Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời đã ban cho họ quá ít. Có những người, đã cho Ta một bát nước, chìa tay đòi Ta trả lại họ hai bát sữa, hoặc đã cho Ta chỗ trọ trong một đêm, đòi Ta trả tiền thuê cho vài đêm. Với một nhân tính như thế và một lương tâm như thế, làm sao các người vẫn còn có thể ao ước có được sự sống? Các người thật là những kẻ đê tiện đáng khinh! Thứ nhân tính này trong con người và thứ lương tâm này trong con người là điều khiến Đức Chúa Trời nhập thể lang thang khắp vùng, không nơi nào tìm được chỗ nương thân. Những ai thật sự sở hữu lương tâm và nhân tính nên thờ phượng và hết lòng hầu việc Đức Chúa Trời nhập thể, không phải vì bao nhiêu công tác Ngài đã làm, mà ngay cả khi Ngài không làm công tác nào cả. Đây là điều mà những người có ý thức tốt nên làm, và đây là bổn phận của con người. Hầu hết mọi người thậm chí còn nói về những điều kiện để họ hầu việc Đức Chúa Trời: Họ không quan tâm Ngài là Đức Chúa Trời hay là con người, và họ chỉ nói về những điều kiện của riêng họ, và chỉ tìm cách thỏa mãn những ham muốn của riêng họ. Khi các người nấu ăn cho Ta, thì các người đòi tiền công phục vụ, khi các người chạy vì Ta thì các người đòi tiền công cho việc chạy, khi các người làm việc cho Ta thì các người đòi tiền công làm việc, khi các người giặt quần áo của Ta thì các người đòi tiền công giặt giũ, khi các người cung cấp cho hội thánh thì các người đòi những khoản thu hồi, khi các người diễn thuyết thì các người đòi tiền công diễn giả, khi các người phân phát những quyển sách thì các người đòi tiền công phân phối, và khi các người viết thì các người đòi tiền nhuận bút. Với những người Ta đã xử lý thậm chí còn đòi bồi thường từ Ta, còn những người đã được cho về nhà thì đòi đền bù cho sự tổn hại đến danh của họ; những người chưa lập gia đình thì đòi của hồi môn, hoặc là sự bồi thường cho tuổi trẻ đã mất của họ; những người giết một con gà thì đòi tiền công của người mổ thịt, những người chiên xào thức ăn thì đòi tiền công xào nấu, và những người làm món súp thì cũng đòi tiền công cho việc đó... Đây là nhân tính cao cả và vĩ đại của các người, và đây là những hành động do lương tâm nồng hậu của các người sai khiến. Ý thức của các người ở đâu? Nhân tính của các người ở đâu?

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong tâm tính của con người bình thường, không có sự quanh co hay giả dối, con người có mối quan hệ bình thường với nhau, họ không lẻ loi, và cuộc sống của họ không xoàng xĩnh, cũng không suy đồi. Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng được tôn cao giữa hết thảy; lời Ngài tràn ngập trong nhân loại, con người sống trong hòa bình với nhau và dưới sự chăm sóc, bảo vệ của Đức Chúa Trời, thế gian đầy thuận hòa, không có sự can thiệp của Sa-tan, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là quan trọng nhất trong nhân loại. Những người như thế giống như các thiên sứ: thanh sạch, đầy khí lực, không bao giờ than van về Đức Chúa Trời, và tận hiến mọi nỗ lực của mình cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất mà thôi.

Trích từ “Chương 16” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân cách bình thường bao gồm những khía cạnh nào? Sự sáng suốt, ý thức, lương tâm và tính cách. Nếu người có thể đạt được mức bình thường trong từng khía cạnh này, thì nhân tính của người sẽ là đạt yêu cầu. Người nên có hình tượng của một người bình thường, người nên giống như một người tin vào Đức Chúa Trời. Người không cần phải thành tựu quá nhiều, hoặc tham gia vào việc ngoại giao; người chỉ cần là một con người bình thường, với một ý thức bình thường, để có thể nhìn thấu mọi việc, và ít nhất cũng trông giống một người bình thường. Thế là đủ rồi! Mọi điều yêu cầu ở người hôm nay đều nằm trong khả năng của người; đây không phải là kiểu cố lùa vịt lên cành cây. Không một lời vô dụng hoặc một công việc vô ích nào sẽ được thực hiện đối với người. Tất cả những sự xấu xa được bày tỏ hoặc biểu lộ trong đời sống của người phải bị loại bỏ. Các người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và đầy ắp nọc độc của Sa-tan. Tất cả những gì yêu cầu ở người là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại này. Không yêu cầu người trở thành một nhân vật cấp cao, một người nổi tiếng hay vĩ đại. Điều đó không có ích gì. Công tác được thực hiện trong các người có tính đến những gì vốn có trong các người. Những gì Ta yêu cầu mọi người được định ra trong giới hạn. Nếu các người thực hành theo cách thức và giọng điệu mà những người trí thức nói, thì không được; các người sẽ không thể làm được điều đó. Với tố chất của các người, ít nhất các người có thể nói với sự khôn ngoan, tế nhị và giải thích mọi thứ một cách rõ ràng và dễ hiểu. Đó là tất cả những gì cần có để đáp ứng các yêu cầu. Nếu ít nhất người có được sự sáng suốt và ý thức, thì bấy nhiêu đó đủ rồi. Điều quan trọng nhất ngay bây giờ là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của người. Người phải loại bỏ sự xấu xa được thể hiện trong người. Làm sao người có thể nói về ý thức cao nhất và sự hiểu biết sâu sắc nhất, nếu người không loại bỏ những điều này? Nhiều người, thấy thời đại đã thay đổi, không có bất kỳ sự khiêm nhường hoặc kiên nhẫn nào, và họ có thể cũng chẳng có bất kỳ tình yêu thương hoặc sự đứng đắn thánh thiện nào. Những kẻ như vậy thật ngu ngốc làm sao! Họ còn có chút nhân tính bình thường nào không? Họ có bất kỳ lời chứng nào để thốt ra không? Họ hoàn toàn

không có sự sáng suốt hoặc ý thức nào. Tất nhiên, một vài khía cạnh trong sự thực hành của con người bị lệch lạc và sai lầm cần được chỉnh sửa; ví dụ, đời sống thuộc linh cứng nhắc trước đây của họ và bộ dạng tê liệt, khờ dại của họ – tất cả những điều này phải được thay đổi. Thay đổi không có nghĩa là để người trở nên phóng đảng hoặc nuông chiều xác thịt, nói bất cứ điều gì mình muốn. Người không được ăn nói lỏng lẻo. Có cách nói và cách ứng xử của một người bình thường là nói một cách mạch lạc, “có” thì nói “có”, và “không” thì nói “không”. Bám vào sự thật và nói một cách phù hợp. Đừng lừa lọc, đừng dối trá. Phải hiểu được những giới hạn mà một người bình thường có thể đạt tới liên quan đến sự thay đổi về tâm tính. Nếu không người sẽ không thể bước vào thực tế.

Trích từ “Nâng cao tổ chất là để nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người nên biết rằng Đức Chúa Trời thích những người trung thực. Về thực chất, Đức Chúa Trời là thành tín, và vì thế lời Ngài luôn có thể tin cậy được; hơn nữa, hành động của Ngài là không có sai sót và không thể nghi ngờ, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời thích những người tuyệt đối trung thực với Ngài. Trung thực có nghĩa là trao tấm lòng của người cho Đức Chúa Trời, thành thật với Đức Chúa Trời trong mọi việc, cởi mở với Ngài trong mọi việc, không bao giờ che giấu sự thật, không cố dối trên lừa dưới, và không làm những điều chỉ để cầu cạnh ân huệ từ Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, được nên trung thực là được nên thanh sạch trong hành động và lời nói của người, và không lừa dối Đức Chúa Trời lẫn con người. ... Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì Ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả thân bản thân, nếu người có thể hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì Ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người có lẽ thật là những người mà, trong những kinh nghiệm thực tế của họ, có thể đứng vững trong chứng ngôn của họ, kiên định với lập trường của họ, đứng về phía Đức Chúa Trời, không bao giờ rút lui, và những người có thể có mối liên hệ bình thường với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, những người có thể vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt đối khi mọi việc xảy ra với họ, và có thể vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết. Sự thực hành và tỏ lộ của người trong đời thực là chứng ngôn về Đức Chúa Trời, chúng là việc sống bày tỏ ra của con người và lời chứng về Đức Chúa Trời, và điều này là thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời; khi người đã trải

nghiệm đến mức này thì sẽ đạt được hiệu quả xứng đáng. Người được sở hữu sự sống bày tỏ ra thật sự và mỗi hành động của người được những người khác nhìn với vẻ ngưỡng mộ. Trang phục và diện mạo bên ngoài của người không nổi bật, nhưng người sống bày tỏ ra một cuộc sống vô cùng tin kính, và khi người truyền đạt lời của Đức Chúa Trời, người được Ngài hướng dẫn và khai sáng. Người có thể nói ý muốn của Đức Chúa Trời bằng lời của người, truyền đạt hiện thực, và người hiểu nhiều về việc phụng sự trong linh hồn. Người thẳng thắn trong cách nói, người đáng hoàng và chính trực, không dối đầu và đúng mực, có thể vâng theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời và đứng vững trong chứng ngôn của mình khi mọi việc xảy ra với người, và người bình tĩnh, điềm tĩnh bất kể đang đối phó chuyện gì đi nữa. Loại người này đã thực sự thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Một số người vẫn còn trẻ, nhưng họ hành động như một người ở tuổi trung niên; họ chín chắn; sở hữu lẽ thật, và được những người khác ngưỡng mộ – và đây là những người có chứng ngôn và là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Các người luôn mong ước được nhìn thấy Đấng Christ, nhưng Ta bảo các người đừng quá tôn sùng bản thân mình như vậy; bất kỳ ai cũng có thể nhìn thấy Đấng Christ, nhưng Ta nói rằng không ai thích hợp để thấy Đấng Christ cả. Bởi vì bản tính của con người đầy sự ác, kiêu ngạo, và phản nghịch, vào lúc người nhìn thấy Đấng Christ, bản tính của người sẽ hủy hoại người và kết án tử cho người. Sự giao kết của người với một người anh em (hay chị em) có thể không thể hiện nhiều về người, nhưng khi người giao kết với Đấng Christ thì không đơn giản như vậy. Vào bất cứ lúc nào, những quan niệm của người cũng có thể bén rễ, tính kiêu ngạo của người bắt đầu đâm chồi, và sự phản nghịch của người kết trái. Người làm sao có thể thích hợp để kết giao với Đấng Christ bằng nhân tính như vậy? Liệu người có thật sự có thể đối đãi với Ngài như Đức Chúa Trời mọi lúc mọi ngày không? Người sẽ thật sự có được hiện thực của sự quy phục Đức Chúa Trời chứ? Các người thờ phượng Đức Chúa Trời cao cả trong lòng mình như Đức Giê-hô-va trong khi coi Đấng Christ hữu hình là một con người. Ý thức của các người quá kém cỏi và nhân tính của các người quá hèn hạ! Các người không thể luôn coi Đấng Christ như Đức Chúa Trời; chỉ thỉnh thoảng, khi cảm thấy thích, các người mới bầu vịu lấy Ngài và thờ phượng Ngài như Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ta nói các người không phải là những tín đồ của Đức Chúa Trời, mà là bè lũ đồng lõa chiến đấu chống lại Đấng Christ. Ngay cả những con người thể hiện sự tử tế với người khác cũng được đền đáp, ấy vậy mà Đấng Christ, Đấng đã thực hiện những công việc như thế giữa các người, lại không nhận được tình yêu lẫn sự báo đáp và quy phục của con người. Đây không phải là điều đau lòng sao?

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Một số người có thể tin rằng, nếu việc giao kết với Đức Chúa Trời nguy hiểm như vậy thì sẽ khôn ngoan hơn khi giữ khoảng cách với Đức Chúa Trời. Những người như thế này có thể nhận được gì? Họ có thể trung tín với Đức Chúa Trời không? Quả thật, sự giao kết với Đức Chúa Trời là rất khó – nhưng đó là vì con người bị bại hoại, chứ không phải vì Đức Chúa Trời không thể giao kết với con người. Tốt nhất là các ngươi dành nhiều nỗ lực hơn cho lẽ thật của việc nhận biết bản thân. Tại sao các ngươi chưa được ân huệ của Đức Chúa Trời? Tại sao tâm tính của các ngươi lại đáng ghê tởm đối với Ngài? Tại sao điều các ngươi nói lại khiến Ngài căm ghét? Ngay khi các ngươi chứng tỏ được một chút lòng trung thành, các ngươi tự ca ngợi mình, và các ngươi đòi phần thưởng cho một sự đóng góp nhỏ bé; các ngươi coi thường người khác khi các ngươi thể hiện sự vâng phục đôi chút, và trở nên khinh thường Đức Chúa Trời khi hoàn thành nhiệm vụ vụn vặt nào đó. Để đón tiếp Đức Chúa Trời, các ngươi đòi tiền, quà, và những lời ca tụng. Các ngươi đau lòng khi quyên góp một hai xu; khi các ngươi quyên góp mười xu, các ngươi muốn có phúc lành và được đối đãi khác biệt. Thật chướng tai gai mắt khi nói hoặc nghe về nhân tính như của các ngươi. Có bất cứ điều gì đáng khen ngợi trong những lời nói và việc làm của các ngươi không? Những ai thực hiện bổn phận của mình và những ai không thực hiện; những ai dẫn dắt và những ai theo sau; những ai đón tiếp Đức Chúa Trời và những ai không đón tiếp; những ai bỏ thí và những ai không bỏ thí; những ai rao giảng và những ai đón nhận lời; và những điều tương tự: tất cả những người như thế đều tự ca ngợi họ. Các ngươi không thấy điều này nực cười ư? Hoàn toàn biết rõ rằng mình tin vào Đức Chúa Trời, ấy vậy mà các ngươi không thể tương hợp với Đức Chúa Trời. Hoàn toàn biết rõ rằng các ngươi không có giá trị, các ngươi vẫn khoa trương như thế. Các ngươi không cảm thấy ý thức của mình đã bị hư hỏng đến mức các ngươi không còn tự chủ nữa sao? Với ý thức như thế này, các ngươi làm sao thích hợp để giao kết với Đức Chúa Trời? Các ngươi không sợ cho mình ở tình cảnh này sao? Tâm tính của các ngươi đã bị hư hỏng đến mức không thể tương hợp với Đức Chúa Trời. Như vậy, đức tin của các ngươi không nực cười sao? Đức tin của các ngươi không phi lý sao? Ngươi sẽ tiếp cận tương lai của ngươi như thế nào? Ngươi sẽ chọn con đường nào để đi?

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Con người không đưa ra những yêu cầu cao đối với bản thân họ mà đưa ra những yêu cầu cao đối với Đức Chúa Trời. Họ đòi Ngài cho họ thấy sự tử tế đặc biệt và kiên nhẫn, chịu đựng họ, nâng niu họ, chu cấp cho họ, và thậm chí cười với họ, khoan dung với họ, chiếu cố họ và chăm sóc họ theo nhiều cách. Họ kỳ vọng Ngài không hề nghiêm khắc với họ hay làm bất cứ điều gì khiến họ

buồn phiền dù chỉ một chút, và chỉ thỏa mãn nếu Ngài nói ngọt với họ mỗi ngày. Con người thiếu ý thức như vậy! Họ không rõ mình nên làm gì, mình nên đạt được gì, mình nên có những quan điểm gì, mình nên đứng ở vị trí gì để phụng sự Đức Chúa Trời, và vị trí nào thích hợp cho bản thân họ. Những người với chút địa vị có quan niệm rất cao về bản thân họ, nhưng những người không có địa vị cũng nghĩ khá cao về bản thân mình. Con người không bao giờ biết bản thân mình. Các người phải đến một cột mốc trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời khi mà, bất kể Ngài phán với người như thế nào, Ngài nghiêm khắc với người ra sao, và Ngài có thể ngó lơ người nhiều như thế nào, người có thể tiếp tục tin mà không than oán và tiếp tục thực hiện bổn phận của mình như bình thường. Khi ấy người sẽ là người chín chắn và giàu kinh nghiệm, và người sẽ thật sự có chút vóc giạc và chút ý thức của một con người bình thường. Người sẽ không đưa ra những yêu cầu về Đức Chúa Trời, người sẽ không còn có những ham muốn ngông cuồng, và người sẽ không còn đưa ra những yêu cầu về người khác hay Đức Chúa Trời dựa trên những gì mình thích hay không thích. Điều này sẽ cho thấy rằng ở một mức độ nhất định, người sở hữu hình tượng giống con người. Hiện tại, các người có quá nhiều yêu cầu, và chúng vô cùng thái quá. Việc có quá nhiều ý định của con người chứng tỏ rằng người không đứng đúng vị trí; vị trí của người quá cao, và người đã xem bản thân mình là quá đáng kính – như thể vị trí của người không thấp hơn nhiều so với Đức Chúa Trời. Do đó người khó xử lý, và đây chính là bản tính của Sa-tan.

Trích từ “Người không ngừng đòi hỏi Đức Chúa Trời là người ít biết điều nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong tâm tính bại hoại của nhân loại có một vấn đề thực tế mà các người không nhận thức được; đó là một vấn đề nghiêm trọng nhất và là vấn đề phổ biến trong nhân tính của mỗi người. Đây là điểm yếu lớn nhất của nhân tính, cũng như là một yếu tố thuộc bản tính thực chất của con người, điều khó phát hiện và thay đổi nhất. Bản thân con người là đối tượng của tạo hóa. Các đối tượng của tạo hóa có thể đạt được sự toàn năng không? Họ có thể đạt được sự hoàn thiện và hoàn mỹ không? Họ có thể đạt được sự thành thạo trong mọi thứ, hiểu được mọi thứ và hoàn thành mọi thứ không? Họ không thể. Tuy nhiên, bên trong con người, có một nhược điểm. Ngay khi mọi người học được một kỹ năng hoặc một nghề, thì họ cảm thấy rằng họ có khả năng, rằng họ là những người có địa vị và có giá trị, và họ là những nhà chuyên môn. Cho dù họ nghĩ họ “có khả năng” thế nào đi nữa, thì họ đều muốn che đậy bản thân, cải trang thành những nhân vật cao quý và xuất hiện hoàn hảo và hoàn mỹ, không có một khuyết điểm nào; trong mắt người khác, họ mong muốn được coi là vĩ đại, đầy quyền lực, có đủ khả năng và có thể hoàn thành bất kỳ điều gì. Họ cảm thấy rằng nếu họ tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác trong một vấn đề nào đó, thì họ sẽ tỏ ra không có khả năng, yếu đuối và kém cỏi, và mọi người sẽ coi thường họ. Vì lý do này, họ luôn muốn giữ một vỏ bọc.

Một số người, khi được yêu cầu làm điều gì đó, thì nói rằng họ biết cách làm, trong khi họ thực sự không biết. Sau đó, họ bí mật tra cứu và cố học cách để làm điều đó, nhưng sau khi nghiên cứu nó trong vài ngày, họ vẫn không hiểu được nó; họ không có manh mối nào cả. Khi được hỏi đang tiến hành đến đâu rồi, thì họ tiếp tục giả vờ để không lộ ra những thiếu sót và điểm yếu của mình, thay vào đó lại nói rằng họ sẽ sớm hoàn thành. Đây là kiểu tâm tính gì vậy? Những người như thế quá kiêu ngạo, họ đã mất hết ý thức! Họ không mong muốn là người thường, người bình thường, hay là người phàm đơn thuần. Họ chỉ muốn làm siêu nhân, hay một người có khả năng hoặc năng lực đặc biệt. Đây thật là một vấn đề rất lớn! Đối với những nhược điểm, thiếu sót, sự ngu dốt, ngu ngốc và thiếu hiểu biết trong nhân tính bình thường, thì họ sẽ bung bít nó, gói ghém nó lại, không để cho người khác thấy, rồi tiếp tục tự nguy hại nguy trang. Có một số người, khi được hỏi liệu họ có hiểu điều gì đó không, họ sẽ trả lời rằng họ hiểu, nhưng khi người yêu cầu họ giải thích thì họ không thể. Sau khi người khác vừa giải thích điều đó, thì họ khẳng định rằng họ định nói y như vậy nhưng không kịp. Họ làm mọi cách để nguy trang và cố làm ra vẻ mình giỏi giang. Đầu óc của những người như thế luôn ở trên mây, không phải vậy sao? Chẳng phải họ đang mơ sao? Họ không biết bản thân mình là ai, và họ cũng không biết sống bày tỏ ra nhân tính bình thường như thế nào. Họ chưa một lần nào hành động như những con người thực tế. Khi hành xử, nếu mọi người chọn kiểu con đường này – luôn để đầu óc trên mây thay vì đặt chân trên đất, luôn muốn bay bổng – thì họ chắc chắn sẽ gặp rắc rối. Con đường trong cuộc sống người chọn không đúng. Thành thật mà nói, nếu người làm điều này, thì cho dù người tin vào Đức Chúa Trời như thế nào đi nữa, người cũng sẽ không hiểu lẽ thật, và người cũng sẽ không thể có được lẽ thật, bởi vì xuất phát điểm của người sai. Người phải học cách đi trên mặt đất và cách bước đi vững vàng, từng bước một. Nếu người có thể bước đi, thì hãy bước đi; đừng cố gắng học cách chạy. Nếu người có thể bước đi từng bước một, thì đừng cố gắng bước hai bước một. Người phải hành xử với đôi chân mình đặt vững chắc trên mặt đất. Đừng cố gắng làm siêu nhân, vĩ đại hay cao quý.

Trích từ “Năm trạng thái cần phải đi đúng hướng trong đức tin của một người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhân loại thật tàn độc! Sự đồng lõa và cấu kết, sự tranh thủ và giành giật lẫn nhau, sự tranh cướp danh lợi và tiền tài, sự tàn sát lẫn nhau – khi nào mới kết thúc được? Bất kể hàng trăm ngàn lời Đức Chúa Trời đã phán, không ai tỉnh ngộ được cả. Con người hành động vì lợi ích của gia đình họ, con cái họ, vì sự nghiệp, triển vọng tương lai, địa vị, hư vinh, và tiền bạc của họ, để có được cơm ăn, áo mặc, và xác thịt. Thế nhưng có một ai hành động thật sự vì lợi ích của Đức Chúa Trời không? Ngay cả trong số những người hành động vì lợi ích của Đức Chúa Trời, chỉ rất ít người biết đến Đức Chúa Trời. Bao nhiêu người không hành động vì lợi ích riêng của mình? Bao nhiêu người

không áp bức hay thải loại những người khác để bảo vệ địa vị của mình? Và do vậy, Đức Chúa Trời đã bị ép án tử vô số lần, và vô số tên quan tòa dã man đã kết án Đức Chúa Trời và một lần nữa đóng đinh Ngài vào cây thập tự. Bao nhiêu người có thể được gọi là công chính bởi họ thật sự hành động vì lợi ích của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Kẻ dữ ắt sẽ bị trừng phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người rất tùy tiện trong cách tiếp xúc với người khác giới. Họ cảm thấy chẳng có vấn đề gì to tát miễn là không có gì xảy ra, và cũng chẳng có gì to tát khi đắm chìm trong những suy nghĩ đầy dục vọng hay tỏ lộ chút đam mê bất chính. Một người có nhân tính bình thường có nên có suy nghĩ như thế không? Đây có phải là một dấu hiệu của nhân tính bình thường không? Một khi người đủ tuổi kết hôn và tiếp xúc với người khác giới, và muốn yêu đương, thì cứ làm bình thường, không ai can thiệp. Nhưng một số người không muốn yêu – họ tán tỉnh vài ngày với người nào đó mà họ thấy bắt mắt, và ngay khi ai đó thu hút họ, thì họ bắt đầu thể hiện với đối tượng họ ham muốn. Và họ thể hiện như thế nào? Một cái nhướn mày, một cái nháy mắt, hoặc một sự thay đổi giọng điệu khi nói chuyện, hoặc hành động theo một cách nào đó hoặc bắt đầu đưa ra những nhận xét hài hước để gây chú ý; đây là thể hiện. Khi một người bình thường không giống như thế này, biểu lộ những đặc điểm lòe loẹt này, thì người có thể chắc chắn rằng có một số người khác giới gần đó đã lọt vào mắt xanh của họ. Những người này là ai? Người có thể nói rằng họ thiếu chừng mực, hoặc không giữ ranh giới rõ ràng giữa nam và nữ, nhưng họ chưa thể hiện bất kỳ hành vi đáng trách nào. Một số người có thể nói rằng họ chỉ đơn giản là phù phiếm. Nói cách khác, họ hành xử không đứng đắn; những người phù phiếm không hiểu được nhu cầu tự trọng. Một số người thể hiện những đặc điểm này trong cuộc sống hằng ngày, nhưng việc thực hiện bổn phận của họ không bị ảnh hưởng, cũng không ảnh hưởng đến việc hoàn thành công việc của họ, vậy đây có thực sự là một vấn đề không? Một số người nói rằng: “Chừng nào việc điều đó không cản trở việc bạn mưu cầu lẽ thật, thì có cần phải nói về nó không?” Điều này liên quan đến những gì? Sự xấu hổ và phẩm cách của nhân tính một người. Nhân tính của một người không thể không có sự xấu hổ và phẩm cách, và không có chúng, nhân tính của họ không thể là nhân tính bình thường. Một số người đáng tin cậy, nghiêm túc và có trách nhiệm trong mọi việc họ làm. Họ làm việc chăm chỉ và có đức tính tốt, nhưng họ hoàn toàn không coi trọng khía cạnh này trong cuộc sống của mình. Khi người tán tỉnh một người khác giới, điều này mang tính xây dựng, hay phá hoại? Điều gì sẽ xảy ra nếu người mà người tán tỉnh yêu người? Người có thể nói rằng: “Đó không phải là điều tôi muốn”; thế nếu người vẫn tán tỉnh một người khi đó không phải là điều người muốn, thì chẳng phải người đang đùa giỡn với cảm xúc của họ sao? Người đang làm tổn thương họ và hành động thiếu đạo đức! Những người làm điều này rất nghèo nhân tính. Hơn nữa, nếu người không có ý định theo đuổi mối quan hệ này

và không nghiêm túc với nó, nhưng người vẫn nhướng mày và nháy mắt với người khác giới, và thể hiện với sự vui vẻ, hài hước, làm mọi thứ để cho thấy rằng người có phong cách, rằng người là một quý ông đẹp trai, khoe vẻ điển trai của người – nếu người thể hiện như thế này, thì người thực sự đang làm gì? (Quyến rũ mọi người.) Giờ, loại hành vi quyến rũ này là một điều cao quý hay xấu xa? (Đó là một điều xấu xa.) Đây là chỗ không còn bất kỳ phẩm cách nào nữa.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (9)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều người thả bị kết án xuống địa ngục còn hơn là nói và hành động một cách trung thực. Chẳng ngạc nhiên khi Ta có cách đối trị khác chờ sẵn cho những kẻ không trung thực. Tất nhiên, Ta biết rất rõ nó khó khăn như thế nào để các người được nên trung thực. Bởi vì các người tất cả đều rất khéo, rất giỏi trong việc đánh giá mọi người bằng thước đo nhỏ mọn của riêng mình, điều này khiến công tác của Ta đơn giản hơn nhiều. Và vì các người mỗi người đều ôm giữ bí mật của mình trong thâm tâm, được thôi, Ta sẽ đặt các người, từng người một, vào thảm họa để được “dạy dỗ” bởi lửa, để sau đó các người có thể trở nên quả quyết trong niềm tin của mình vào lời Ta. Cuối cùng, Ta sẽ lôi từ miệng của các người những lời: “Đức Chúa Trời là một vị Đức Chúa Trời thành tín”, rồi sau đó, các người sẽ đâm ngực và kêu than: “Lòng dạ của con người quả là thủ đoạn!” Trạng thái tâm trí của các người lúc đó sẽ là gì? Ta tưởng tượng các người sẽ không đắc thắng như bây giờ đâu. Và người sẽ càng không “sâu sắc và bí hiểm” như bây giờ. Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, một số người hoàn toàn nghiêm trang và đúng mực, họ chịu khó để được nên “lễ độ”, thế nhưng họ lại nhe nanh và múa vuốt trước sự hiện diện của Thần. Liệu các người có liệt những kẻ như vậy trong hàng ngũ của những người trung thực hay không? Nếu người là một kẻ đạo đức giả, kẻ giỏi trong “các mối quan hệ cá nhân”, thì Ta nói rằng người chắc chắn là một kẻ cổ bôn cọt với Đức Chúa Trời. Nếu lời nói của người đầy những lý do và những lời biện minh vô giá trị, thì Ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật của mình – những khó khăn của người – trước người khác để tìm kiếm con đường của sự sáng, thì Ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức tin của các người rất đẹp; các người nói rằng các người sẵn sàng dành trọn cuộc đời cho công tác của Ta, và rằng các người sẵn sàng hy sinh đời mình vì công tác của Ta, nhưng tâm tính của các người chưa thay đổi nhiều. Các người chỉ có ăn nói ngạo mạn, mặc dù hành động thực tế của các người rất tồi. Như thế con người nói một đằng làm một nẻo, và vì vậy, lời nói và việc làm

cũng như danh tiếng của họ vẫn còn lụi tàn và tiêu tan. Danh tiếng của các người đã bị hủy hoại, cung cách của các người thì sa đọa, cách nói chuyện của các người thấp kém, và cuộc sống của các người hèn hạ; thậm chí toàn bộ nhân tính của các người đều đã chìm xuống dưới đáy của sự hèn mọn. Các người nhỏ nhen với người khác, và các người tranh cãi về mọi điều nhỏ nhặt. Các người cãi nhau về danh tiếng và địa vị của chính mình, thậm chí tới mức các người sẵn sàng xuống địa ngục và vào hồ lửa. Những lời nói và việc làm hiện tại của các người đủ để Ta xác định các người đầy tội lỗi. Thái độ của các người đối với công tác của Ta đủ để Ta xác định các người là những kẻ bất chính, và toàn bộ tâm tính của các người đủ để chỉ ra rằng các người là những linh hồn bản thiêu, đầy những thứ đáng ghê tởm. Những biểu hiện của các người và những gì các người tỏ lộ đủ để nói rằng các người là những kẻ đã uống đầy máu tà linh. Khi nói về việc bước vào vương quốc, các người không tỏ cảm xúc gì. Các người có tin rằng kiểu cách của các người hiện nay đủ để các người bước qua cổng vào vương quốc thiên đàng của Ta không? Các người có tin rằng các người có thể bước được vào thánh địa của công tác và lời Ta, mà những lời nói và việc làm của chính các người không được Ta kiểm tra trước tiên không? Ai có thể lấy vãi thừa che mắt Ta? Làm sao những hành vi và cuộc trò chuyện thấp kém, hèn hạ của các người có thể thoát khỏi mắt Ta? Cuộc sống của các người đã được Ta xác định là cuộc sống của những kẻ uống máu và ăn thịt tà linh bởi vì các người bắt chước chúng trước mặt Ta hằng ngày. Trước Ta, hành vi của các người đặc biệt tồi tệ, vậy thì làm sao Ta không thấy các người đáng ghê tởm cho được? Lời các người chứa đựng những thứ bản thiêu của tà linh: Các người vùi vĩnh, che đậy và nịnh hót giống hệt những kẻ làm trò yêu thuật và như những kẻ gian dối, uống máu kẻ bất chính. Mọi biểu hiện của con người đều cực kỳ bất chính, vậy thì làm sao có thể để tất cả mọi người ở thánh địa, nơi của những người công chính được? Người có nghĩ rằng hành vi đê hèn của người có thể thánh hóa người so với những kẻ bất chính không? Cái lưỡi như rắn của người cuối cùng sẽ hủy hoại xác thịt của người, thứ gây phá hoại và thực hiện những hành vi đáng ghê tởm, và đôi tay nhuộm máu tà linh của người cuối cùng cũng sẽ kéo linh hồn người xuống địa ngục. Vậy thì tại sao người không nhân cơ hội này để rửa sạch đôi tay dính đầy nhơ bẩn của mình? Và tại sao người không tận dụng cơ hội này để cắt bỏ cái lưỡi nói những lời bất chính của mình? Lẽ nào người sẵn sàng chịu đựng trong lửa địa ngục vì đôi tay, cái lưỡi và môi miệng của mình? Ta không ngừng dõi theo lòng mọi người bằng cả hai mắt, bởi vì từ lâu trước khi dựng nên loài người, Ta đã nắm lòng dạ họ trong lòng bàn tay. Từ lâu, Ta đã nhìn thấu lòng con người, vậy thì làm sao những suy nghĩ của họ có thể thoát khỏi mắt Ta? Làm sao để họ có thể thoát khỏi sự thiêu đốt của Thần Ta trước khi quá muộn?

Trích từ “Các người đều quá đê hèn trong tính cách!” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

109. Nguyên tắc phân biệt giữa việc đi theo Đức Chúa Trời và đi theo con người

(1) Hãy xác quyết rằng Đấng Christ là lẽ thật, là đường đi và sự sống và hãy tìm kiếm lẽ thật trong mọi sự. Chỉ như vậy thì một người mới có thể đi theo Đức Chúa Trời thay vì đi theo con người;

(2) Hiểu được sự khác biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người, và có thể nhìn thấu bản chất của con người. Chỉ có như vậy thì một người mới có thể loại bỏ tận gốc vấn đề tôn kính người khác;

(3) Chính sự sắp xếp của Đức Chúa Trời và sắc lệnh quản trị của Ngài mà con người phải đầu phục trước sự chăm tưới và chăn dắt của người được Đức Thánh Linh sử dụng. Điều này không giống như việc tôn kính hoặc đi theo một người;

(4) Hiểu được lẽ thật của sự nhập thể, biết bản chất thần thánh của Đấng Christ và nhìn thấy những hành động của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Chỉ như vậy thì con người mới có thể đầu phục và thờ phụng Đức Chúa Trời thực tế.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Người có biết đi theo Đức Chúa Trời có nghĩa là gì không? Không có các khái tượng, thì người sẽ đi con đường nào? Trong công tác của ngày hôm nay, nếu người không có các khái tượng, thì người sẽ không thể được trở nên trọn vẹn. Người tin vào ai? Tại sao người tin vào Ngài? Tại sao người đi theo Ngài? Người có thấy đức tin của mình như là một loại trò chơi không? Người có đang đối xử với đời sống của mình như một loại đồ chơi không? Đức Chúa Trời của ngày hôm nay là khái tượng vĩ đại nhất. Người biết được bao nhiêu về Ngài? Người đã thấy được bao nhiêu về Ngài? Sau khi thấy được Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, thì nền tảng đức tin của người có vững chắc không? Người có nghĩ rằng mình sẽ có được sự cứu rỗi miễn là người đi theo với cách thức lộn xộn này không? Người có nghĩ rằng mình có thể thừa nước đục thả câu không? Có đơn giản thế không? Người đã đặt bao nhiêu ý niệm liên quan đến lời Đức Chúa Trời phán ngày hôm nay sang một bên? Người có một khái tượng về Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không? Sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời của ngày hôm nay nằm ở đâu? Người luôn luôn tin rằng người có thể có được Ngài^[a] chỉ bằng cách đi theo Ngài, hoặc chỉ bằng cách nhìn thấy Ngài, và không ai có thể tổng khứ người. Đừng nghĩ rằng đi theo Đức Chúa Trời là một vấn đề dễ dàng như thế. Điều then chốt là người phải biết đến Ngài, người phải biết đến công tác của Ngài, và người phải có ý chí chịu đựng khó khăn vì

Ngài, hy sinh cuộc sống của mình vì Ngài, và được Ngài làm cho hoàn thiện. Đây là khái tượng mà người nên có. Sẽ chẳng được gì nếu suy nghĩ của người luôn luôn hướng về việc hưởng thụ ân sủng. Đừng cho rằng Đức Chúa Trời ở đây chỉ vì sự hưởng thụ của con người, hoặc chỉ để ban ân sủng cho họ. Người sẽ sai đấy! Nếu con người không thể liều mạng đi theo Ngài, và nếu con người không thể từ bỏ mọi sở hữu thế gian để đi theo, thì họ chắc chắn sẽ không thể tiếp tục đi theo Ngài đến cùng! Người phải có các khái tượng như là nền tảng của người. Nếu một ngày điều bất hạnh xảy ra với người, thì người phải làm gì? Người vẫn có thể đi theo Ngài chứ? Đừng khinh suất nói liệu người sẽ có thể đi theo đến cùng hay không. Trước tiên, người nên mở to mắt để xem bây giờ là lúc nào. Mặc dù hiện tại, các người có thể giống như các cây trụ của đền thờ, sẽ đến lúc tất cả những cây trụ đó bị mối mọt gặm nhấm, khiến đền thờ sụp đổ, bởi hiện tại, có quá nhiều khái tượng mà các người còn thiếu. Các người chỉ chú ý đến thế giới nhỏ bé của chính mình, và không biết được cách tìm kiếm đáng tin cậy và phù hợp nhất là gì. Các người không chú ý đến khái tượng công tác của ngày hôm nay, mà cũng không giữ những điều này trong lòng mình. Các người đã nghĩ đến một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ đặt các người vào một nơi vô cùng xa lạ chưa? Các người có tưởng tượng ra mình sẽ trở nên như thế nào khi một ngày nào đó Ta có thể tước lấy mọi thứ từ các người không? Vào ngày đó, nghị lực của các người có như bây giờ không? Đức tin của các người sẽ xuất hiện lại không? Khi theo Đức Chúa Trời, người phải biết khái tượng vĩ đại nhất chính là “Đức Chúa Trời”: Đây là vấn đề quan trọng nhất.

Trích từ “Các người phải hiểu được công tác – Đừng đi theo trong sự mơ hồ!” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài

dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Niềm tin vào Đức Chúa Trời chính xác là gì? Niềm tin tôn giáo có tương đương với niềm tin vào Đức Chúa Trời không? Khi mọi người tin vào tôn giáo, họ đi theo Sa-tan. Chỉ khi nào họ tin vào Đức Chúa Trời thì họ mới đi theo Đức Chúa Trời, và chỉ những người đi theo Đấng Christ mới thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Liệu một người sẽ không bao giờ chấp nhận lời Đức Chúa Trời như là sự sống của họ có phải là người tin vào Đức Chúa Trời không? Việc này chẳng ích gì dù họ đã tin vào Đức Chúa Trời bao nhiêu năm đi nữa. Một người luôn tham gia vào nghi lễ tôn giáo trong đức tin mà không thực hành lễ thật không phải là người tin vào Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời không thừa nhận họ. Đức Chúa Trời thừa nhận người dựa trên cơ sở nào? Việc Ngài thừa nhận người dựa trên việc liệu người có hành động theo những yêu cầu của Ngài trong mọi vấn đề hay không. Sự thừa nhận của Ngài được ban ra theo lời Ngài, không dựa trên việc có bao nhiêu thay đổi trong hành vi bên ngoài của người, hoặc người dành bao nhiêu thời gian chạy ngược chạy xuôi cho Ngài, nhưng dựa trên con đường người bước đi, và việc người có theo đuổi lễ thật hay không. Có nhiều người nói rằng họ tin vào Đức Chúa Trời và cất tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời – nhưng trong lòng họ, họ không yêu những lời do Đức Chúa Trời phán, và cũng như không quan tâm đến lễ thật. Trong lòng họ, họ luôn tin rằng chỉ khi họ sống theo triết lý của Sa-tan và các học thuyết khác nhau của thế giới bên ngoài thì họ mới là người bình thường và có thể tự bảo vệ mình, rằng chỉ có sống như thế này mới mang lại giá trị cho đời sống của họ trên thế gian này. Đây có phải là người tin vào Đức Chúa Trời và đi theo Ngài không? Tất cả các câu nói của những vĩ nhân nổi tiếng đều nghe cực kỳ triết lý và đặc biệt có khả năng lừa gạt mọi người. Nếu người coi chúng như là lễ thật và tuân theo chúng như những câu châm ngôn – nhưng với lời Đức Chúa Trời, với những lời bình thường nhất của Đức Chúa Trời, yêu cầu người phải là một người trung thực, rằng người cẩn thận giữ đúng vị trí được định cho riêng mình và thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo, cũng như người phải giữ kiên định – thì người lại không có khả năng thực hành chúng, và người không xem chúng là lễ thật,

thể thì người không phải là người đi theo Đức Chúa Trời. Người có thể nói rằng người đã thực hành lời Ngài, nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu Đức Chúa Trời có thể hỏi dồn dập người về lẽ thật: “Người đã thực hành điều gì? Những lời mà người thực hành đó do ai nói ra? Cơ sở của các nguyên tắc mà người tuân thủ là gì?” Nếu cơ sở đó không phải là lời Đức Chúa Trời, thì đó là lời của Sa-tan; những gì người đang sống bày tỏ ra là lời của Sa-tan, vậy mà người vẫn nói người thực hành lẽ thật và làm hài lòng Đức Chúa Trời, điều này chẳng phải là sự báng bổ với Ngài sao? Đức Chúa Trời phán mọi người nên trung thực, nhưng có những người không suy nghĩ xem tính trung thực bao gồm những gì, họ nên thực hành tính trung thực như thế nào, hoặc trong số những điều mà họ sống bày tỏ ra và tỏ lộ ra thì điều nào là không trung thực, điều nào là trung thực. Họ không suy ngẫm về bản chất của lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, mà tìm một cuốn sách của những người ngoại đạo, và khi đọc nó, họ nói rằng: “Đây là những lời hay - thậm chí còn hay hơn lời Đức Chúa Trời. ‘Người chân thật luôn thắng thế’ – chẳng phải điều đó tương tự như những gì Đức Chúa Trời đã phán sao? Điều này cũng là lẽ thật!” Vì thế, họ tuân theo những lời này. Họ sống bày tỏ ra những gì khi tuân theo những lời này? Họ có thể sống bày tỏ ra hiện thực của lẽ thật không? Có nhiều người như thế không? Họ có được một ít kiến thức, đọc một vài cuốn sách và thông hiểu một chút, và họ nghe một câu ngạn ngữ nổi tiếng hoặc một câu nói phổ biến nào đó và xem những câu này là lẽ thật. Họ hành động theo những lời này, và áp dụng chúng vào bản phận của mình và vào đời sống đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời, và thậm chí còn nghĩ rằng điều này làm hài lòng Ngài. Đây chẳng phải là trò quỷ thuật sao? Đây chẳng phải là thủ đoạn bịp bợm sao? Thật là báng bổ! Có rất nhiều điều thế này trong con người. Họ tuân theo các học thuyết dân gian nghe có vẻ êm tai, có vẻ đúng như thể chúng là lẽ thật. Họ đặt lời Đức Chúa Trời sang một bên và không để ý đến chúng, và dù họ có đọc chúng bao nhiêu lần, thì họ cũng không suy nghĩ nghiêm túc về chúng hay xem chúng là lẽ thật. Một người làm như thế có phải là người tin vào Đức Chúa Trời không? Họ có đi theo Đức Chúa Trời không? Một người như thế tin vào tôn giáo; họ đi theo Sa-tan! Trong lòng họ, họ nghĩ rằng có triết lý trong những lời mà Sa-tan nói ra, rằng những lời này có ý nghĩa sâu sắc, rằng chúng là lời có thẩm quyền, những câu nói khôn ngoan, và cho dù họ có thể từ bỏ điều gì đi nữa, thì họ cũng không bao giờ đặt những lời này sang một bên. Đối với họ, làm như thế sẽ giống như mất mạng sống, hoặc bị móc mắt tim gan. Đây là loại người gì? Đây là một người đi theo Sa-tan.

Trích từ “Niềm tin tôn giáo sẽ không bao giờ dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi mọi người không gặp vấn đề gì, khi mọi việc suôn sẻ với họ, thì phần lớn họ đều cảm thấy rằng Đức Chúa Trời quyền năng, công chính và đáng yêu mến. Khi Đức Chúa Trời thử thách họ, xử lý họ, sửa phạt họ và sửa dạy họ, khi Ngài yêu cầu họ đặt lợi ích riêng của họ sang một bên, quay

lưng lại với xác thịt và thực hành lễ thật, khi Đức Chúa Trời làm việc trên họ, sắp đặt và tể trị số phận và cuộc đời của họ, thì họ trở nên phản nghịch, và tạo ra sự xa cách giữa họ và Đức Chúa Trời; họ tạo ra mâu thuẫn và hố sâu ngăn cách giữa họ và Đức Chúa Trời. Vào những lúc như thế, trong lòng họ Đức Chúa Trời không đáng yêu mến chút nào; Ngài không quyền năng chút nào, bởi những gì Ngài làm không đáp ứng mong muốn của họ. Đức Chúa Trời làm họ buồn; Ngài làm cho họ khó chịu; Ngài mang đến cho họ đau đớn và khổ sở; Ngài khiến họ cảm thấy bất an. Do đó, họ hoàn toàn không đầu phục Đức Chúa Trời, thay vào đó phản nghịch chống lại Ngài và lánh khỏi Ngài. Họ đang thực hành lễ thật bằng cách làm điều này sao? Họ có đang đi theo đường lối của Đức Chúa Trời không? Họ có đi theo Đức Chúa Trời không? Không. Vì vậy, bất kể các quan niệm và sự tưởng tượng của người về công tác của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, và bất kể trước đây người đã hành động theo ý mình và phản nghịch lại Đức Chúa Trời như thế nào, nếu người thực sự theo đuổi lễ thật, và chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, và chấp nhận bị tia lửa và xử lý bởi lời Đức Chúa Trời; nếu, trong mọi việc Ngài sắp đặt, người có thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời, vâng theo lời Đức Chúa Trời, tìm kiếm ý muốn của Ngài, thực hành theo lời Ngài và ý muốn của Ngài, có thể tìm cách đầu phục và có thể đặt hết thảy những ý muốn, ham muốn, sự cân nhắc, động cơ và sự chống đối Đức Chúa Trời của người sang một bên – thì chỉ khi đó người mới đi theo Đức Chúa Trời! Người nói rằng người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng hết thảy những gì người làm, người đều làm theo ý mình. Trong mọi việc người làm, người đều có mục tiêu, kế hoạch của riêng mình; người không giao phó chúng cho Đức Chúa Trời. Vậy thì, Đức Chúa Trời có còn là Đức Chúa Trời của người không? Nếu Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của người, khi người nói người đi theo Đức Chúa Trời, thì đó chẳng phải là những lời sáo rỗng sao? Những lời nói như thế chẳng phải là một sự cố gắng để đánh lừa mọi người sao? Người nói rằng người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng tất cả mọi hành động và hành vi của người, quan điểm sống của người, các giá trị của người cũng như thái độ và nguyên tắc mà người tiếp cận và xử lý vấn đề đều đến từ Satan – người xử lý tất cả những điều này hoàn toàn theo các nguyên tắc và lý luận của Sa-tan. Vậy thì, người có đi theo Đức Chúa Trời không?

... Cách đơn giản nhất để mô tả niềm tin nơi Đức Chúa Trời là tin rằng có một Đức Chúa Trời, và trên nền tảng này đi theo Ngài, vâng lời Ngài, chấp nhận sự thống trị, sắp đặt và sắp xếp của Ngài, lắng nghe lời Ngài, sống theo lời Ngài, làm mọi sự theo lời Ngài, là một loài thọ tạo thật, kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác; chỉ điều này mới là niềm tin thật vào Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa của việc đi theo Đức Chúa Trời. Người nói rằng người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng người, người không chấp nhận lời Đức Chúa Trời, và người không chấp nhận sự thống trị, sắp đặt và sắp xếp của Ngài. Nếu người luôn có quan niệm về những gì Đức Chúa Trời làm, và người luôn hiểu sai những gì Ngài làm, và phàn nàn về điều đó; nếu người luôn không hài lòng, và người luôn

đánh giá và tiếp cận những gì Ngài làm bằng cách dùng các quan niệm và trí tưởng tượng của riêng người; nếu người luôn có những sự hiểu biết của riêng mình – thì điều này sẽ gây ra rắc rối. Người đang không trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và người không có cách nào để thực sự đi theo Ngài. Đó không phải là niềm tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Niềm tin tôn giáo sẽ không bao giờ dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Phi-e-rơ đi theo Jêsus trong nhiều năm, nhìn thấy nhiều điều về Jêsus mà ông chưa từng thấy. Sau một năm theo Ngài, Phi-e-rơ được Jêsus chọn là người đứng đầu trong số mười hai sứ đồ (tất nhiên đây chỉ là điều trong lòng Jêsus, con người hoàn toàn không thể nhìn ra được). Trong cuộc sống, mọi hành động của Jêsus được đều Phi-e-rơ xem là tấm gương, đặc biệt là những bài giảng của Jêsus đều khắc sâu vào trong tim của ông. Ông rất chu đáo, trung thành với Jêsus, chưa bao giờ phàn nàn về Jêsus. Vì vậy, ông trở thành người đồng hành trung thành của Jêsus ở khắp mọi nơi. Sự dạy dỗ của Jêsus, lời nói dịu dàng của Jêsus, cách ăn, mặc, ở, đi lại của Jêsus, ông đều nhìn thấy rõ. Ông luôn luôn noi gương Jêsus, không bao giờ tự cho mình là đúng, mà gạt bỏ tất cả những điều cũ kỹ trong quá khứ để làm theo từng lời nói và hành động của Jêsus. Lúc đó, ông cảm thấy đất trời vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Toàn Năng, vì vậy ông không tự lựa chọn cho riêng mình, mà rút ra những điều mà Jêsus đã làm để làm gương. Từ trong cuộc sống của Ngài nhìn thấy, Jêsus không bao giờ tự cho việc mình làm là đúng, không bao giờ khoe khoang về bản thân, mà dùng tình yêu để cảm hóa con người. Phi-e-rơ có thể nhìn thấy bản chất của Jêsus qua những hoàn cảnh khác nhau, vì vậy, mọi thứ của Jêsus đều trở thành đối tượng mà Phi-e-rơ noi theo.

Trích từ “Về cuộc đời của Phi-e-rơ” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

1. Con người không nên phóng đại, hay đề cao chính mình. Họ nên thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời.

(...)

7. Trong công việc và những vấn đề của hội thánh, bên cạnh việc vâng phục Đức Chúa Trời, phải tuân theo những hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng trong mọi việc. Sự vi phạm dù nhỏ nhất cũng không được chấp nhận. Phải tuyệt đối tuân phục, và không được phân tích đúng sai; việc đúng hay sai không liên quan gì đến người. Người chỉ cần quan tâm đến việc hoàn toàn vâng phục.

8. Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài.

Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại

Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thảy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Pha-ri-si, những kẻ chăn chiên giả, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chướng ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao? Những người như thế cùng một giuộc với Phao-lô. ...

Trước đây, những người tin vào Đức Chúa Trời có thể đã đi theo một người, hoặc họ có thể đã không thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời; nhưng trong giai đoạn cuối cùng này, họ sẽ phải đến trước Đức Chúa Trời. Nếu nền tảng của người là sự trải nghiệm của người về giai đoạn công tác này, nhưng người vẫn tiếp tục đi theo một người, thì người không thể tha thứ được, và sẽ kết thúc như Phao-lô mà thôi.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc

trò chuyện của Đấng Christ

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần

thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đồng phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chặn dất giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gối đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sẵn lòng của lễ và sống trong sự trụy lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn cất trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thế lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người thường bị những kẻ bề ngoài có vẻ tâm linh, cao thượng, cao quý và vĩ đại lừa gạt. Đối với những kẻ có thể nói hùng hồn về những câu chữ và giáo lý, và những kẻ có lời nói và hành động có vẻ đáng ngưỡng mộ, thì những ai bị họ lừa gạt chưa bao giờ nhìn vào thực chất trong những hành động của họ, những nguyên tắc đằng sau việc làm của họ hoặc mục đích của họ là gì. Hơn nữa, họ chưa bao giờ nhìn xem liệu những người này có thực sự đầu phục Đức Chúa Trời

hay không, và họ cũng chưa từng xác định liệu những người này có thực sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Họ chưa bao giờ thông hiểu thực chất nhân tính của những người này. Đúng hơn, bắt đầu với bước đầu tiên là làm quen với họ, từng chút một, họ đã bắt đầu ngưỡng mộ và sùng kính những người này, và cuối cùng, những người này trở thành thần tượng của họ. Hơn nữa, trong tâm trí của một số người, những thần tượng mà họ tôn sùng – và những người họ tin có thể từ bỏ gia đình và công việc, và những người ngoài mặt ra vẻ có thể trả giá – là những người thực sự đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng và có thể thực sự có được kết cục và đích đến tốt đẹp. Trong tâm trí họ, những thần tượng này là những người mà Đức Chúa Trời khen ngợi. Điều gì khiến họ tin một điều như thế? Thực chất của vấn đề này là gì? Nó có thể dẫn tới hậu quả gì? Trước tiên chúng ta hãy thảo luận về thực chất của vấn đề.

Về thực chất, những vấn đề này liên quan đến quan điểm của con người, những phương pháp thực hành của họ, các nguyên tắc thực hành nào họ chọn để áp dụng, và những gì từng người họ có xu hướng chú trọng vào mà không liên quan gì đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Dù con người chú trọng vào những vấn đề nông cạn hay sâu sắc, hoặc vào câu chữ và giáo lý hay tính hiện thực, thì họ cũng không tuân thủ những điều họ nên tuân thủ nhất, và họ cũng không biết điều nào họ nên biết nhất. Lý do của việc này là vì con người không thích lẽ thật chút nào; như thế, họ không sẵn sàng bỏ thời giờ và công sức vào việc tìm kiếm và đưa vào thực hành những nguyên tắc thực hành được tìm thấy trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ thích sử dụng các lối tắt hơn, đúc kết những gì họ hiểu và nhận biết là cách thực hành tốt và hành vi tốt; sau đó đúc kết này trở thành mục tiêu theo đuổi của bản thân họ, điều mà họ xem như lẽ thật cần được thực hành. Hậu quả trực tiếp của việc này là mọi người dùng hành vi tốt của con người thay thế cho việc đưa lẽ thật vào thực hành, điều đó cũng thỏa mãn mong muốn nịnh nọt Đức Chúa Trời của họ. Điều này cho họ vốn liếng để đấu tranh với lẽ thật, điều mà họ cũng sử dụng để lý luận và cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Đồng thời, con người cũng gạt Đức Chúa Trời sang một bên một cách vô liêm sỉ, thay thế Ngài bằng những thần tượng mà họ ngưỡng mộ. Chỉ có duy nhất một căn nguyên khiến cho con người có những hành động và quan điểm ngu dốt như thế, hay những ý kiến và thực hành phiến diện – và hôm nay Ta sẽ cho các người biết về nó: Lý do là, dù con người có thể đi theo Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài mỗi ngày và đọc lời Ngài mỗi ngày, nhưng họ không thực sự hiểu được ý muốn của Ngài. Gốc rễ của vấn đề nằm ở đây. Nếu ai đó hiểu được lòng Đức Chúa Trời và biết Ngài thích gì, Ngài ghét gì, Ngài muốn gì, Ngài loại bỏ gì, Ngài yêu loại người nào, Ngài không thích loại người nào, Ngài sử dụng loại tiêu chuẩn nào khi đặt ra những yêu cầu đối với con người và Ngài dùng cách tiếp cận nào để hoàn thiện họ, thì liệu người đó vẫn còn những ý kiến cá nhân của riêng mình không? Liệu những người như thế này chỉ đơn giản đi và thờ phượng người khác không? Liệu một người bình thường có thể trở thành thần tượng của họ được không?

Những người hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời có quan điểm hợp lý hơn thế một chút. Họ sẽ không tùy tiện thần tượng hóa một con người bại hoại, và cũng sẽ không tin rằng, trong khi đi con đường đưa lẽ thật vào thực hành, việc mù quáng tuân thủ một vài quy tắc hoặc nguyên tắc đơn giản là tương đương với việc đưa lẽ thật vào thực hành.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù có bao nhiêu người tin vào Đức Chúa Trời, ngay khi niềm tin của họ được Ngài định nghĩa là thuộc về một tôn giáo hay một nhóm người, thì Ngài đã xác định rằng họ không thể được cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này? Trong một băng nhóm hoặc một đám đông những người không có công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và những người hoàn toàn không thờ phụng Ngài, thì họ thờ phụng ai? Họ đi theo ai? Trên danh nghĩa, họ đi theo một người, nhưng họ thực sự đi theo ai? Trong sâu thẳm, họ thừa nhận Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, họ chịu sự thao túng, sắp xếp và kiểm soát của con người. Họ đi theo Sa-tan, theo ma quỷ; họ đi theo các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Ngài. Liệu Đức Chúa Trời có cứu rỗi một lũ người như thế này không? (Không.) Tại sao không? Họ có khả năng ăn năn không? (Không.) Họ không có khả năng ăn năn. Họ phát ngôn cờ đức tin, thực hiện các công cuộc của con người, tiến hành việc quản lý của riêng mình, và họ đi ngược lại kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Kết cục cuối cùng của họ là bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ; Ngài không thể cứu rỗi những người này, họ không thể nào ăn năn, họ đã bị Sa-tan bắt giữ – họ hoàn toàn nằm trong tay Sa-tan. Trong đức tin của người, việc người có được Ngài khen ngợi hay không có bị ảnh hưởng bởi việc người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm không? Các nghi lễ và quy tắc người tuân thủ có quan trọng không? Đức Chúa Trời có nhìn vào phương pháp thực hành của mọi người không? Ngài có nhìn xem có bao nhiêu người không? Ngài đã chọn một phần nhân loại; Ngài đã đánh giá liệu họ có thể và nên được cứu rỗi như thế nào? Ngài đưa ra quyết định này dựa trên con đường mà những người này đi. Trong Thời đại Ân điển, mặc dù những lẽ thật Đức Chúa Trời đã cho con người biết không nhiều và không cụ thể như ngày nay, nhưng Ngài vẫn có thể hoàn thiện mọi người vào thời điểm đó, và sự cứu rỗi vẫn có thể thực hiện được. Vì vậy, đối với những người của thời đại này đã nghe nhiều lẽ thật và đã hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nếu họ không có khả năng đi theo đường lối của Ngài và không thể đi trên con đường cứu rỗi, thì kết cục cuối cùng của họ sẽ ra sao? Kết cục cuối cùng của họ sẽ giống như kết cục của những tín đồ Cơ đốc giáo và Do Thái giáo; sẽ không có sự khác biệt. Đây là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời! Bất kể người đã nghe bao nhiêu bài giảng hay người đã hiểu bao nhiêu lẽ thật, nếu cuối cùng, người vẫn đi theo con người và Sa-tan, và cuối cùng, nếu người vẫn không thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và không thể kính sợ Ngài và lánh khỏi

điều ác, thì những người như thế sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Bề ngoài, những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ như thế có thể nói nhiều về câu chữ và giáo lý, và có thể đã hiểu được nhiều lẽ thật, nhưng họ không có khả năng thờ phụng Đức Chúa Trời; họ không thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và không có khả năng hoàn toàn đầu phục Ngài. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài định nghĩa họ là một phần của một tôn giáo, chỉ là một nhóm người – một băng nhóm – và là nơi trú ngụ của Sa-tan. Họ được gọi chung là băng đảng của Sa-tan, và những người này hoàn toàn bị Đức Chúa Trời khinh miệt.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự người tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu người biết rằng thứ mà người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng người, thì tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nếu người thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bổ! Không ai ép người tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các người tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các người tin là những thần tượng trong lòng các người và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các người. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thảy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người

thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thể lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cầm cờ hay không. Nếu các thể lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Chú thích:

a. Nguyên bản không có từ “Ngài”.

110. Nguyên tắc phân biệt giữa hội thánh thật và hội thánh giả

(1) Xác định xem Đức Thánh Linh có hoạt động trong đời sống của một hội thánh hay không; liệu hội chúng của hội thánh có ăn uống lời Đức Chúa Trời và thực sự thông công về lẽ thật hay không; và điều này có mang lại kết quả thiết thực hay không;

(2) Xác định xem các lãnh đạo hội thánh có yêu và theo đuổi lẽ thật hay không; họ có được công tác của Đức Thánh Linh hay không; và họ có thực sự hiểu lẽ thật và đưa nó vào thực hành hay không;

(3) Xác định xem trên thực tế, có đúng lẽ thật ngự trị trong hội thánh hay không, hay là những kẻ xấu xa; và có đúng những người theo đuổi lẽ thật ngự trị ở đó hay không, hay những kẻ xấu xa và những kẻ gây rối;

(4) Chỉ một hội chúng gồm những người theo đuổi lẽ thật và có công tác của Đức Thánh Linh mới đủ tư cách là một hội thánh; còn nơi mà những kẻ xấu xa và ngu muội tụ tập chỉ là một nơi gặp gỡ của tôn giáo, không phải là hội thánh.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Quả thật, ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ” (Ma-thi-ơ 18:19-20).

“Đức Chúa Jêsu vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bò cừu. Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các ngươi thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp” (Ma-thi-ơ 21:12-13).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu tương ứng đối với con người. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lẽ thật vào thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quả trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức

Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sắc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy đặn tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ cặn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đặt tên cho tôn giáo của những người tin vào Đức Giê-hô-va là gì? Do Thái giáo. Họ đã trở thành một loại nhóm tôn giáo. Và Đức Chúa Trời đặt tên cho tôn giáo của những người tin vào Jê-sus như thế nào? (Cơ đốc giáo.) Trong mắt Đức Chúa Trời, Do Thái giáo và Cơ đốc giáo đại diện cho các nhóm tôn giáo. Tại sao Đức Chúa Trời định nghĩa chúng như vậy? Trong số tất cả những người là thành viên của các nhóm tôn giáo được định nghĩa bởi Đức Chúa Trời này, có

ai kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, làm theo ý muốn của Ngài và đi theo đường lối của Ngài không? (Không.) Điều này cho thấy rõ vấn đề. Trong mắt Đức Chúa Trời, hết thấy những người đi theo Ngài trên danh nghĩa có thể là những người Ngài công nhận là tín đồ không? Hết thấy họ có liên quan đến Đức Chúa Trời không? Hết thấy họ có thể là mục tiêu cứu rỗi của Ngài không? (Không.) Vậy thì, liệu sẽ có ngày các người bị quy về một nhóm tôn giáo trong mắt Đức Chúa Trời không? (Có thể.) Bị quy về một nhóm tôn giáo – điều đó có vẻ khó tin. Nếu mọi người trở thành một phần của một nhóm tôn giáo trong mắt Đức Chúa Trời, thì liệu họ có được Ngài cứu rỗi không? Họ có thuộc về nhà Ngài không? (Không, họ không.) Vậy thì, chúng ta hãy thử đúc kết lại: Những người này trên danh nghĩa tin vào Đức Chúa Trời thật, nhưng lại là những người Ngài tin rằng thuộc về các nhóm tôn giáo – họ đi trên con đường nào? Có thể nói rằng những người như thế đi trên con đường phát ngọn cờ đức tin mà chưa bao giờ đi theo đường lối Đức Chúa Trời, và tin vào Ngài nhưng chưa bao giờ thờ phụng Ngài, thay vào đó lại chối bỏ Ngài không? Có nghĩa là, họ bước đi trên con đường tin vào Đức Chúa Trời nhưng chối bỏ Ngài và không đi theo đường lối của Ngài; con đường của họ là con đường mà họ tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại tôn thờ Sa-tan, họ tôn thờ ma quỷ, họ cố gắng thực hiện sự quản lý của riêng mình và cố gắng thiết lập vương quốc của riêng mình. Đây chẳng phải là thực chất của điều đó sao? Những người như thế này có liên quan gì đến kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời không? (Không.) Dù có bao nhiêu người tin vào Đức Chúa Trời, ngay khi niềm tin của họ được Ngài định nghĩa là thuộc về một tôn giáo hay một nhóm người, thì Ngài đã xác định rằng họ không thể được cứu rỗi. Tại sao Ta lại nói điều này? Trong một băng nhóm hoặc một đám đông những người không có công tác và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và những người hoàn toàn không thờ phụng Ngài, thì họ thờ phụng ai? Họ đi theo ai? Trên danh nghĩa, họ đi theo một người, nhưng họ thực sự đi theo ai? Trong sâu thẳm, họ thừa nhận Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, họ chịu sự thao túng, sắp xếp và kiểm soát của con người. Họ đi theo Sa-tan, theo ma quỷ; họ đi theo các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Ngài. Liệu Đức Chúa Trời có cứu rỗi một lũ người như thế này không? (Không.) Tại sao không? Họ có khả năng ăn năn không? (Không.) Họ không có khả năng ăn năn. Họ phát ngọn cờ đức tin, thực hiện các công cuộc của con người, tiến hành việc quản lý của riêng mình, và họ đi ngược lại kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Kết cục cuối cùng của họ là bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ; Ngài không thể cứu rỗi những người này, họ không thể nào ăn năn, họ đã bị Sa-tan bắt giữ – họ hoàn toàn nằm trong tay Sa-tan. Trong đức tin của người, việc người có được Ngài khen ngợi hay không có bị ảnh hưởng bởi việc người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm không? Các nghi lễ và quy tắc người tuân thủ có quan trọng không? Đức Chúa Trời có nhìn vào phương pháp thực hành của mọi người không? Ngài có nhìn xem có bao nhiêu người không? Ngài đã chọn một phần nhân loại; Ngài đã đánh giá liệu họ có thể và nên được cứu rỗi như thế nào?

Ngài đưa ra quyết định này dựa trên con đường mà những người này đi. Trong Thời đại Ân điển, mặc dù những lễ thật Đức Chúa Trời đã cho con người biết không nhiều và không cụ thể như ngày nay, nhưng Ngài vẫn có thể hoàn thiện mọi người vào thời điểm đó, và sự cứu rỗi vẫn có thể thực hiện được. Vì vậy, đối với những người của thời đại này đã nghe nhiều lễ thật và đã hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nếu họ không có khả năng đi theo đường lối của Ngài và không thể đi trên con đường cứu rỗi, thì kết cục cuối cùng của họ sẽ ra sao? Kết cục cuối cùng của họ sẽ giống như kết cục của những tín đồ Cơ đốc giáo và Do Thái giáo; sẽ không có sự khác biệt. Đây là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời! Bất kể người đã nghe bao nhiêu bài giảng hay người đã hiểu bao nhiêu lễ thật, nếu cuối cùng, người vẫn đi theo con người và Sa-tan, và cuối cùng, nếu người vẫn không thể đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và không thể kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, thì những người như thế sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Bề ngoài, những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ như thế có thể nói nhiều về câu chữ và giáo lý, và có thể đã hiểu được nhiều lễ thật, nhưng họ không có khả năng thờ phụng Đức Chúa Trời; họ không thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và không có khả năng hoàn toàn đầu phục Ngài. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài định nghĩa họ là một phần của một tôn giáo, chỉ là một nhóm người – một băng nhóm – và là nơi trú ngụ của Sa-tan. Họ được gọi chung là băng đảng của Sa-tan, và những người này hoàn toàn bị Đức Chúa Trời khinh miệt.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kỳ hội thánh nào bị những kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền cũng không thể được gọi là một hội thánh, và bất kỳ ai đã trải qua điều này sẽ hiểu được nó. Không có bầu không khí yên bình, vui vẻ, sôi nổi; thay vào đó, một bầu không khí hỗn loạn lan khắp, trong đó lòng mỗi người đều vô cùng phiền muộn với một cảm giác bồn chồn và không thoải mái, và họ có một cảm giác nôn nao, như thể một đại họa sắp xảy ra. Lời nói và hành động của những kẻ địch lại Đấng Christ có thể mang lại một bầu không khí nào đó, làm rối lòng người, khiến họ không thể phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực. Hơn nữa, khi những kẻ địch lại Đấng Christ đã lừa gạt con người trong một thời gian dài, thì lòng con người ngày càng xa cách Đức Chúa Trời hơn, và mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời không còn là một mối quan hệ bình thường, như thể họ đang sống trong tôn giáo. Cũng có một vấn đề thực tế, đó là sự chia rẽ xuất hiện trong hội thánh, hết thấy những ai yêu lễ thật đều không thích gặp gỡ ở đó và cũng không có được sự giải thoát, họ muốn rời khỏi hội thánh và tổ chức những buổi gặp gỡ của riêng mình. Khi Đức Thánh Linh đang làm việc trong một hội thánh, bất kể con người có hiểu lễ thật hay không, mọi người vẫn đến cùng nhau làm việc hướng đến một mục tiêu cuối cùng duy nhất, và bầu không khí thì yên bình, ổn định và không bị xáo trộn. Tuy

nhiên, ngay sau khi những kẻ địch lại Đấng Christ ra tay hành động, bầu không khí trở nên hỗn loạn và khác thường. Bất cứ nơi nào chúng gây rắc rối, các bè phái xuất hiện; con người đề phòng lẫn nhau, phán xét lẫn nhau, tấn công lẫn nhau và ngầm phá hoại lẫn nhau sau lưng. Những kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng đang đóng vai trò gì ở đây? Vai trò của chúng là tay sai của Sa-tan. Hậu quả của những hành động của những kẻ địch lại Đấng Christ là: Một là các anh chị em phán xét lẫn nhau, nghi ngờ lẫn nhau và đề phòng lẫn nhau; thêm nữa, không còn bất kỳ ranh giới nào giữa nam và nữ, và họ dần dần trở nên gần gũi; điều nữa là những khái niệm trong lòng con người trở nên lu mờ và họ không còn tập trung vào việc thực hành lễ thật, và họ cũng không còn biết cách làm việc theo các nguyên tắc lễ thật. Một số ít điều họ từng hiểu giờ đây đã biến mất, suy nghĩ của họ bị rối bời, và họ mù quáng đi theo những kẻ địch lại Đấng Christ, tập trung vào những thể hiện bề ngoài và tất bật ngược xuôi. Một số người có thể cảm nhận được rằng đi theo những kẻ địch lại Đấng Christ thực sự là đang đi trên một con đường cụt, và họ có thể cảm nhận rằng sẽ thú vị biết bao nếu mọi người theo đuổi lễ thật được gặp nhau và thi hành bốn phận của mình. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, thì Đức Thánh Linh không còn làm việc nữa, và trong lòng, các anh chị em đều rơi vào sự tối tăm, và họ không còn được thôi thúc tin vào Đức Chúa Trời hay thực hiện bốn phận của mình. Nếu điều này tiếp tục trong một thời gian dài, thì chẳng lẽ Đức Chúa Trời sẽ không loại bỏ họ sao?

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (4)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ hết thấy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghê và hiền lành “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lễ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tâng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quỷ quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lễ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quỷ đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn cản họ. Họ đầy dẫy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lễ thật bị đuổi ra ngoài, không

thể công hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiều loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lễ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lễ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lễ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thảy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lễ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lễ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì người không có khả năng thực hành lễ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lễ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lễ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Hội thánh là gì? Hội thánh gồm những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời và mưu cầu lễ thật. Những người này cùng nhau ăn uống lời Đức Chúa Trời, thờ phượng Ngài, thực hiện bổn phận của mình, trải nghiệm công tác của Ngài và có được công tác của Đức Thánh Linh. Đây là kiểu địa điểm duy nhất có thể được gọi là hội thánh. Kẻ ác không thuộc về hội thánh. Nếu một nhóm người không mưu cầu lễ thật hay không làm gì để đưa lễ thật vào thực hành mà tụ họp lại với nhau, đó sẽ không phải là một hội thánh. Vậy kiểu địa điểm đó là gì? Đó chỉ đơn thuần là một địa điểm tôn giáo, hoặc có thể gọi là một đám hỗn tạp. Do đó, khi người đánh giá liệu một nơi có phải là hội thánh thực sự hay không, trước hết người phải nhìn vào những người tạo nên giáo đoàn đó. Thứ hai, người phải xem liệu họ có sở hữu công tác của Đức Thánh Linh không. Nếu họ không sở hữu, thì giáo đoàn của họ không phải là một hội thánh, và nếu nó không phải là một tập hợp những người mưu

cầu lễ thật thì đó không phải là một hội thánh. Nếu một hội thánh không có ai thực sự mưu cầu lễ thật, thì nơi đó thiếu công tác của Đức Thánh Linh; nếu có người ở đó sẵn lòng mưu cầu lễ thật, nhưng người đó vẫn ở trong một hội thánh như vậy, thì người đó không thể được cứu rỗi. Họ nên rời khỏi đám hỗn tạp đó và tìm kiếm một hội thánh thực sự càng sớm càng tốt. Nếu trong một hội thánh, chỉ có ba hay năm người mưu cầu lễ thật, và ba mươi hay năm mươi người còn lại chỉ là đám hỗn tạp, thì ba hay năm người thực sự tin vào Đức Chúa Trời và mưu cầu lễ thật kia nên đến với nhau; nếu họ làm thế, giáo đoàn của họ cũng vẫn có thể được gọi là hội thánh – một hội thánh chỉ với vài thành viên, nhưng dù vậy, một hội thánh thánh khiết. Dù cho người tham dự hội thánh nào, người cũng phải quan sát xem ai trong đó là những người thực sự bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời, ai có thể chấp nhận sự lãnh đạo và chặn dắt của người được Đức Thánh Linh sử dụng, và ai mưu cầu lễ thật và thực hiện bổn phận của họ hoàn toàn theo lời Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công việc của Bề trên. Đây là dạng người mưu cầu lễ thật, sở hữu công tác của Đức Thánh Linh và hiểu một vài thực tế lễ thật; họ là những người thực sự được Đức Chúa Trời tiền định và chọn lựa. Chỉ khi người tìm kiếm những người như thế và nhóm họp cùng họ thì người mới có đời sống hội thánh. Khi xảy ra xung đột nội bộ hoặc xảy ra thảm họa, nếu người không có một người bên cạnh mình thực sự mưu cầu lễ thật để nhóm họp, thì người sẽ gặp rắc rối và gặp khó khăn đứng vững trong chứng ngôn của mình. Do đó, người phải tìm kiếm người chân thành tin vào Đức Chúa Trời và thực sự được Ngài tiền định và chọn lựa, và nhóm họp với họ - cùng nhau sống đời sống hội thánh, ăn uống lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện, hát thánh ca, hát ngợi ca – chỉ khi đó người mới đạt được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh. Ngay cả khi không có nhiều thành viên – có thể thậm chí chỉ vài người – đó vẫn sẽ là một hội thánh. Nếu giáo đoàn không có bất cứ thành viên nào mưu cầu lễ thật hay sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, thì dù có bao nhiêu người tham gia đi nữa, đó vẫn không phải là một hội thánh. Do vậy, việc hiểu được định nghĩa của hội thánh là then chốt. Đây là bản đồ chỉ lối của người. Khi thảm họa hoặc xung đột nội bộ xảy ra, người phải nhóm họp với người mưu cầu lễ thật và sở hữu sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh; chỉ khi đó người mới có đời sống hội thánh.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Một hội thánh thật sự được hình thành bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nó bao gồm những người thực sự tin nơi Đức Chúa Trời, mưu cầu lễ thật và sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Khi nhóm họp cùng nhau, những người này ăn uống lời Đức Chúa Trời và được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng, và từ sự thông công của họ, mọi người có thể tìm thấy sự vui thích, tưởng thưởng và sự xác nhận của Đức Thánh Linh. Đây là một hội thánh thực sự. Một số người thuộc về Sa-tan ma quỷ và bị dân sự được Đức Chúa Trời chọn vớt bỏ và loại trừ, nhóm họp lại và

không ngớt nói những lời và giáo lý hời hợt với nhau, mà không hề có dù chỉ một chút công tác của Đức Thánh Linh. Đây là những hội thánh giả; những giáo đoàn như thế chỉ là đám hỗn tạp. Chúng ta phải học cách phân biệt chính xác đâu là những hội thánh giả. Trước hết, chúng ta phải xác định rằng một hội thánh hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh trong đó, rằng những gì được thông công trong những buổi nhóm họp chẳng có gì ngoài những lời và giáo lý hời hợt, rằng tất cả những lời giải thích của sự thông công về lời Đức Chúa Trời đều là ngụy biện, rằng không ai có khả năng nói bất cứ kiến thức thực sự nào, và rằng không ai cảm thấy vui thích gì cả. Thứ hai, những lãnh đạo của hội thánh không phải là những người mưu cầu lẽ thật, họ cũng không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, và không có ai thực sự hiểu được lẽ thật, chăm tưởi và chu cấp cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Điều này xác định rằng hội thánh này không có công tác của Đức Thánh Linh. Thứ ba, toàn bộ hội thánh về cơ bản nằm dưới sự kiểm soát của một băng nhóm những kẻ tà ác và bị chế ngự bởi những người không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, và các thành viên mà mưu cầu lẽ thật bị hạn chế, đàn áp và không thể thực hiện bổn phận của họ một cách bình thường. Bất cứ giáo đoàn nào nằm trong ba kiểu trường hợp này đều là hội thánh giả. Điều gì khiến một giáo đoàn thiếu công tác của Đức Thánh Linh? Điều này xảy ra chủ yếu khi các lãnh đạo của giáo đoàn không phải là những người mưu cầu lẽ thật hay bản thân họ sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Điều này khiến giáo đoàn rất có khả năng không có được dù chỉ một chút công tác của Đức Thánh Linh. Nếu một hội thánh rơi vào sự kiểm soát của các lãnh đạo giả và những người không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, và thành viên của hội thánh có công tác của Đức Thánh Linh bị đàn áp, hạn chế và không thể thực hiện bổn phận của mình một cách bình thường, thì giáo đoàn đó sẽ hoàn toàn đánh mất công tác của Đức Thánh Linh và trở thành một hội thánh giả. Nếu các lãnh đạo của một hội thánh không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh nhưng chân thành tin nơi Đức Chúa Trời, có nhân tính tương đối tốt, và có thể đề bạt những người mưu cầu lẽ thật và những người sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, và đưa họ vào những vị trí quan trọng, thì đây không phải là một hội thánh giả. Nếu một vài người trong giáo đoàn mưu cầu lẽ thật và sở hữu công tác của Đức Thánh Linh có thể thực hiện bổn phận của họ một cách bình thường, thông công về lẽ thật, chăm tưởi và chu cấp cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn, thì suy rộng ra, hội thánh cũng sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Do đó, trong việc xác định một hội thánh là thật hay giả, người ta phải làm nhiều hơn ngoài việc chỉ nhìn vào những lãnh đạo của nó. Chỉ dựa vào thực tế là những lãnh đạo của hội thánh không mưu cầu lẽ thật và không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh mà tuyên bố rằng toàn bộ hội thánh là giả sẽ là sai lầm. Điều mấu chốt là nhìn vào việc các thành viên giáo đoàn mưu cầu lẽ thật và sở hữu công tác của Đức Thánh Linh có thể thực hiện bổn phận của họ một cách bình thường hay không và liệu họ có đang bị đàn áp hay không. Nếu những người này đang bị đàn áp và không thể thực hiện bổn phận của họ một cách bình thường, và toàn bộ giáo đoàn nằm dưới

sự kiểm soát của những người không sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, thì nó đã hoàn toàn mất đi công tác của Đức Thánh Linh và thực sự là một hội thánh giả. Đây là cách để phân biệt một hội thánh là thật hay giả.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

111. Nguyên tắc nhận biết dị giáo và nguy biến

(1) Tất cả những gì không đến từ Đức Chúa Trời hay lời Ngài, và hoàn toàn trái với lời Đức Chúa Trời lẽ thật, thì đều là dị giáo và nguy biến;

(2) Tất cả các tư tưởng và lý thuyết phủ nhận Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời lẽ thật và đi ngược lại với lời Đức Chúa Trời lẽ thật đều là dị giáo lừa gạt và nguy biến;

(3) Tất cả những gì đến từ Sa-tan, quỷ vương, và những tà linh khác nhau có thể đánh lừa và làm bại hoại nhân loại, và là dị giáo và nguy biến;

(4) Bất kỳ điều gì trong nền văn hóa kế thừa của loài người bại hoại, cũng như các lý thuyết về trí tuệ và học thuật của họ, trái với lời Đức Chúa Trời lẽ thật đều là dị giáo và nguy biến.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Từ khi loài người nghĩ ra khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Vị trí của Đức Chúa Trời ngày càng giảm sút trong lòng con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật tăm tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia, và chính trị gia đã đứng ra phát biểu các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người, và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy trái tim và trí óc nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ngày càng ít hơn, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên ngày càng đông đảo hơn. Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cựu Ước như thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, thờ ơ với giáo lý rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị mọi vật. Sự tồn vong của nhân loại cùng vận mệnh của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm

đến ăn, uống và theo đuổi khoái lạc. ... Rất ít người chủ động tìm cho ra nơi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài ngày nay, hay tìm kiếm cách Ngài tể trị và sắp đặt đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại trở nên ngày càng ít có khả năng đi theo những ước muốn của con người, và thậm chí có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ ít hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, cho dù những nhà cầm quyền và những nhà xã hội học có vắt óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể là sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải chịu đựng. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, giải trí, thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi nhất thời. Ngay cả khi có những điều này, con người chắc chắn vẫn sẽ phạm tội và than vãn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Đó là bởi con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những sự hy sinh và khám phá vô nghĩa của con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm sao để đối mặt với tương lai của nhân loại hoặc làm sao để đối mặt với con đường nằm phía trước. Con người thậm chí sẽ đi đến sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ hơn cảm giác trống rỗng. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, thì người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những lẽ mầu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống rỗng gây hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là những hiện tượng xã hội, nhưng không một vĩ nhân nào có thể đứng ra giải quyết những vấn đề như thế. Con người, suy cho cùng, chỉ là con người, địa vị và sự sống của Đức Chúa Trời không ai có thể thay thế được. Nhân loại không chỉ đòi hỏi một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều được no đủ, bình đẳng và tự do; điều nhân loại cần là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự cung cấp sự sống cho họ của Ngài. Chỉ khi con người nhận được sự cung cấp sự sống của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài thì những nhu cầu, khao khát khám phá, và sự trống rỗng tâm linh của con người mới được giải quyết. Nếu người dân của một quốc gia hay một dân tộc không thể nhận được sự cứu rỗi và chăm sóc của Đức Chúa Trời, thì một quốc gia hoặc dân tộc như vậy sẽ bước trên con đường dẫn đến sự suy tàn, về phía sự tối tăm, và sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiến thức về văn hóa cổ đại đã lên đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quỷ vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[a] đã đưa những tư tưởng và quan niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ còn tăng bốc hơn trước những người biên soạn Sách/ Kinh thư, và kết quả là những quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quỷ vương đã nhả tâm đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm sung sướng đắc thắng. Kể từ đó, con người đã trở nên có một tâm hồn xấu xa, độc ác và mang vẻ mặt của quỷ vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lòng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quỷ vương đã lan tràn trong con người ngày ngày cho đến khi họ hoàn toàn héo hon. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quỷ vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và sụp xuống đầu phục trước nó. Xưa kia, khi tấm lòng và tâm hồn của con người vẫn còn non nớt, quỷ vương đã gieo rắc vào đó mầm mống của khối u vô thần, dạy cho họ những nguy lý như “nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; thực hiện Bốn Hiện đại hóa; và không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời”. Không chỉ vậy, nó còn hô to mỗi khi có cơ hội rằng: “Chúng ta hãy dựa vào sức lao động cần cù của mình để xây dựng một quê hương tươi đẹp”, yêu cầu mỗi một người phải sẵn sàng từ thời thơ ấu để trung thành phục vụ Tổ quốc. Vô tình, con người đã bị đem đến trước nó, nơi mà nó không ngần ngại nhận vơ tất cả công trạng về mình (nghĩa là những công trạng thuộc về Đức Chúa Trời bởi vì Ngài nắm giữ toàn thể nhân loại trong tay Ngài). Chưa bao giờ nó có bất kỳ cảm giác xấu hổ nào. Hơn nữa, nó đã trơ trên bất dân sự của Đức Chúa Trời và lời họ trở lại nhà của nó, nơi mà nó như một con chuột nhảy phóc lên bàn và bắt con người thờ phượng nó như Đức Chúa Trời. Thật là một kẻ liều mạng! Nó kêu gào những điều gây sốc, kích động như: “Không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời. Gió có từ sự biến đổi theo những quy luật tự nhiên; mưa có khi nước bốc hơi, gặp nhiệt độ lạnh, ngưng tụ thành giọt rơi xuống đất; động đất là sự rung chuyển bề mặt trái đất do những thay đổi địa chất; hạn hán là do sự khô hạn trong không khí gây ra bởi sự phá vỡ hạt nhân trên bề mặt mặt trời. Đây là những hiện tượng tự nhiên. Trong tất cả những điều này, chỗ nào có hành động của Đức Chúa Trời?” Thậm chí có những kẻ còn hét toáng lên những tuyên bố như sau, những tuyên bố không nên nói: “Con người đã tiến hóa từ vượn người trong thời cổ đại, và thế giới ngày nay bắt nguồn từ sự nối tiếp các xã hội nguyên thủy bắt đầu từ khoảng hàng tỷ năm trước. Một đất nước hưng thịnh hay suy tàn hoàn toàn nằm trong tay người dân.” Ở vị trí nền, nó buộc con người treo nó lên tường hay đặt nó lên bàn để tỏ lòng kính trọng và dâng của lễ cho nó. Đồng thời với việc kêu lên: “Không có Đức Chúa Trời”, nó tự lập mình lên làm Đức Chúa Trời, lỗ mãng đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi địa phận trái đất, trong khi đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và giữ vai trò quỷ vương. Hoàn toàn mất lý trí! ...

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức

Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[1] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêm nhiễm vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đờ sát khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người thuộc về ma quỷ thì đều sống cho bản thân họ. Nhân sinh quan và những câu cách ngôn của họ chủ yếu đến từ những câu nói của Sa-tan, chẳng hạn như “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Những lời nói ra bởi các quỷ vương, các vĩ nhân, và các triết gia đó của thế gian đã trở thành chính cuộc sống của họ. Đặc biệt, hầu hết những lời của Khổng Tử, người mà dân Trung Quốc xem là “nhà hiền triết”, đã trở thành cuộc sống của con người. Cũng có những châm ngôn nổi tiếng của Phật giáo và Đạo giáo, và những câu nói của miệng kinh điển của nhiều nhân vật nổi tiếng khác nhau; tất cả những thứ này đều tóm tắt các triết lý của Sa-tan và bản tính của Sa-tan. Chúng cũng là sự minh họa và giải thích hay nhất về bản tính Sa-tan. Những thứ độc hại này đã bị tiêm nhiễm vào lòng con người đều đến từ Sa-tan; không có chút gì đến từ Đức Chúa Trời. Những lời tà ma ấy cũng trực tiếp chống đối lại lời Đức Chúa Trời. Tuyệt đối rõ ràng rằng những hiện thực của tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những thứ tiêu cực đầu độc con người thì đến từ Sa-tan. Vì lẽ ấy, người có thể phân biệt rõ thực chất của một người và họ thuộc về ai từ nhân sinh quan và những giá trị sống của họ. Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng các vĩ nhân. Những lời tà ma của họ đã trở thành bản chất cuộc sống của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời

hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết bợ đỡ thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lễ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-tan chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Kiến thức có phải là điều gì đó mà mọi người xem là một điều tích cực không? Ít nhất, con người nghĩ rằng nghĩa rộng của từ “kiến thức” thì tích cực hơn là tiêu cực. Vậy thì tại sao chúng ta đang đề cập ở đây rằng Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại? Chẳng phải thuyết tiến hóa là một khía cạnh của kiến thức sao? Chẳng phải các định luật khoa học của Niu-ton là một phần của kiến thức sao? Lực hấp dẫn của trái đất cũng là một phần của kiến thức, phải không? (Phải.) Vậy thì tại sao kiến thức lại được liệt kê trong số những thứ mà Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại? Quan điểm của các người về điều này là gì? Trong kiến thức có đến một chút lễ thật nào không? (Không.) Vậy thì thực chất của kiến thức là gì? Tất cả kiến thức mà con người có được học trên cơ sở nào? Có phải dựa trên thuyết tiến hóa không? Chẳng phải kiến thức mà con người đã có được qua sự khám phá và tổng kết dựa trên chủ nghĩa vô thần sao? Có phần nào trong kiến thức này liên quan đến Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan đến lễ thật không? (Không.) Vậy thì Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người

bại hoại theo cách nào? Ta vừa phán rằng không có gì trong kiến thức này liên quan đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời hoặc đến lẽ thật. Một vài người suy nghĩ về điều đó như thế này: “Kiến thức có thể không liên quan gì đến lẽ thật, nhưng dù gì, nó cũng không làm cho con người bại hoại”. Quan điểm của các người về điều này là gì? Có phải kiến thức đã dạy người rằng hạnh phúc của một người phải được tạo ra bằng chính đôi tay của họ không? Có phải kiến thức đã dạy người rằng số phận con người nằm trong chính đôi tay của họ không? (Phải.) Đây là kiểu ăn nói gì vậy? (Ăn nói gian tà.) Hoàn toàn đúng! Đây là ăn nói gian tà! Kiến thức là một đề tài phức tạp để thảo luận. Người có thể nói đơn giản rằng một lĩnh vực kiến thức cũng chỉ là kiến thức. Đó là một lĩnh vực kiến thức được học trên cơ sở không thờ phượng Đức Chúa Trời và không hiểu rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên muôn vật. Khi con người nghiên cứu loại kiến thức này, họ không nhìn thấy Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên muôn vật; họ không thấy Đức Chúa Trời đang chịu trách nhiệm hoặc quản lý muôn vật. Thay vào đó, tất cả những gì họ làm là không ngừng nghiên cứu và khám phá lĩnh vực kiến thức đó, và tìm kiếm câu trả lời dựa trên kiến thức. Tuy nhiên, chẳng phải sự thực là nếu con người không tin vào Đức Chúa Trời và thay vào đó chỉ theo đuổi sự nghiên cứu, thì họ sẽ không bao giờ tìm được câu trả lời đúng sao? Tất cả những gì kiến thức có thể cho người là một phương kế sinh nhai, một công việc, thu nhập để người không bị đói; nhưng nó sẽ không bao giờ khiến người thờ phượng Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ giữ người lánh xa khỏi điều ác. Người càng học về kiến thức, người sẽ càng mong muốn đẩy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, đưa Đức Chúa Trời vào nghiên cứu, thử Đức Chúa Trời, và chống đối Đức Chúa Trời. Thế bây giờ chúng ta thấy điều gì mà kiến thức đang dạy cho con người? Đó là tất cả triết lý của Sa-tan. Các triết lý và quy tắc sinh tồn được Sa-tan truyền bá giữa những con người bại hoại có liên quan gì đến lẽ thật không? Chúng không liên quan gì đến lẽ thật và, trên thực tế, còn trái ngược với lẽ thật. Con người thường nói: “Cuộc sống là sự chuyển động” và “Con người là sắt, gạo là thép, con người cảm thấy đói nếu họ bỏ một bữa ăn”; những lời này là gì? Chúng là những lời ngụy biện và khi nghe chúng gây ra một cảm giác ghê tởm. Trong cái được gọi là kiến thức của con người, Sa-tan đã nhuộm đầy triết lý sống và tư duy của nó. Và khi Sa-tan làm điều này, nó để cho con người chấp nhận suy nghĩ, triết lý, và quan điểm của nó để con người có thể phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự thống trị của Đức Chúa Trời trên mọi vật và trên số phận con người. Vì thế khi con người học tập có tiến bộ và họ có được nhiều kiến thức hơn, thì họ cảm thấy sự tồn tại của Đức Chúa Trời trở nên mơ hồ, và thậm chí có thể không còn cảm thấy Đức Chúa Trời tồn tại. Vì Sa-tan đã thêm vào tâm trí con người những quan điểm, quan niệm, và tư tưởng, nên chẳng phải con người bị làm cho bại hoại trong quá trình này sao? (Phải.) Bây giờ con người sống dựa vào điều gì? Có phải họ thực sự đang sống dựa trên kiến thức này không? Không; con người đang sống dựa trên những suy nghĩ, quan điểm và triết lý của Sa-tan ẩn trong kiến thức này. Đây là nơi diễn ra phần cốt yếu của việc

Sa-tan làm cho con người bại hoại; đây vừa là mục tiêu và vừa là cách thức để làm cho con người bại hoại của Sa-tan.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Đồng tiền làm thế giới quay vòng” là một triết lý của Sa-tan, và nó thịnh hành trong toàn nhân loại, trong mọi xã hội loài người. Người có thể nói rằng đó là một xu hướng bởi vì nó đã bị tiêm nhiễm trong lòng của mỗi một con người. Ngay từ đầu, mọi người không chấp nhận câu nói này, nhưng rồi họ ngầm chấp nhận nó khi họ tiếp xúc với cuộc sống thực, và bắt đầu cảm thấy những lời này thực ra là sự thật. Đây chẳng phải là quá trình Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Có lẽ con người không hiểu câu nói này ở cùng một mức độ như nhau, nhưng mọi người đều có mức độ diễn giải và thừa nhận khác nhau về câu nói này dựa trên những gì đã xảy ra xung quanh họ và các kinh nghiệm cá nhân của họ. Chẳng đúng vậy sao? Bất kể ai đó có bao nhiêu kinh nghiệm với câu nói này, nó có thể có ảnh hưởng tiêu cực gì đến lòng họ? Một điều gì đó được tỏ lộ qua tâm tính con người của mọi người trên thế giới này, bao gồm mỗi một người trong các người. Điều đã được tỏ lộ này được diễn giải như thế nào? Nó là sự tôn thờ tiền bạc. Có khó để loại điều này ra khỏi lòng của ai đó không? Điều đó rất là khó! Dường như việc làm cho con người bại hoại của Sa-tan đã thực sự sâu sắc! Vậy thì sau khi Sa-tan sử dụng xu hướng này để làm cho con người bại hoại, thì nó được biểu hiện trong họ như thế nào? Các người có cảm thấy rằng mình không thể tồn tại trong thế giới này mà không có đồng nào, rằng thậm chí một ngày không có tiền sẽ là một điều không thể? Địa vị con người dựa trên số tiền mà họ có, cũng như sự tôn trọng họ có được. Người nghèo thì cúi gập người trong sự hổ thẹn, trong khi người giàu tận hưởng địa vị cao sang của mình. Họ đứng thẳng và kiêu hãnh, nói lớn tiếng và sống kiêu ngạo. Câu nói và xu hướng này mang lại cho con người điều gì? Chẳng phải sự thật là nhiều người hy sinh mọi thứ để theo đuổi tiền bạc sao? Chẳng phải nhiều người đã đánh mất phẩm giá và sự liêm chính khi theo đuổi nhiều tiền bạc hơn sao? Hơn nữa, chẳng phải nhiều người vì đồng tiền mà đánh mất cơ hội để thực hiện bổn phận của mình và đi theo Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là sự mất mát cho con người sao? (Phải.) Chẳng phải Sa-tan nham hiểm khi sử dụng cách thức này và câu nói này để làm cho con người bại hoại đến mức như thế sao? Đây chẳng phải là một trò lừa hiểm độc sao? Khi người đi từ việc phản đối câu nói phổ biến này đến việc cuối cùng chấp nhận nó là sự thật, thì lòng người hoàn toàn rơi vào tay Sa-tan, và do đó người vô tình sống theo câu nói đó. Câu nói này ảnh hưởng đến người ở mức độ nào? Người có thể biết con đường thật, và người có thể biết lẽ thật, nhưng người bắt lực để theo đuổi nó. Người có thể biết rõ rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng người không sẵn sàng trả giá hay chịu khổ để đạt được lẽ thật. Thay vào đó, người thả hy sinh tương lai và số phận của chính mình để chống đối Đức Chúa Trời cho đến tận cùng. Bất kể Đức Chúa Trời có phán gì, bất kể Đức Chúa Trời có

làm gì, bất kể người có hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho người sâu sắc và vĩ đại thế nào hay không, thì người cũng sẽ cứng đầu khăng khăng làm theo cách riêng của mình và trả giá cho câu nói này. Điều đó có nghĩa là, câu nói này đã điều khiển hành vi và suy nghĩ của người, và người sẽ thà để số phận của mình cho nó điều khiển hơn là từ bỏ hết thảy. Chẳng phải sự thật rằng con người hành động theo cách này, rằng họ bị câu nói này điều khiển và bị nó thao túng, minh chứng cho việc Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Đây chẳng phải là triết lý và tâm tính bại hoại của Sa-tan đang bén rễ trong lòng người sao? Nếu người làm điều này, thì chẳng phải Sa-tan đã đạt được mục tiêu của nó rồi sao? (Phải.) Người có nhìn thấy Sa-tan đã làm cho con người bại hoại thế nào theo cách này không? Người có thể cảm nhận được điều đó không? (Không.) Người đã không nhìn thấy cũng không cảm nhận được điều đó. Người có nhìn thấy sự xấu xa của Sa-tan ở đây không? Sa-tan làm cho con người bại hoại mọi lúc và mọi nơi. Sa-tan khiến con người không thể chống lại sự bại hoại này và khiến con người bất lực trước nó. Sa-tan khiến người chấp nhận những tư tưởng, quan điểm của nó và những điều xấu xa đến từ nó trong những tình huống mà người không hề hay biết và khi người không nhận ra được điều gì đang xảy đến với người. Con người chấp nhận những điều này và không có ngoại lệ đối với chúng. Họ nâng niu và gìn giữ những điều này như là một báu vật, họ để những điều này thao túng và đùa giỡn với họ; và đây là cách mà Sa-tan làm cho con người ngày càng trở nên bại hoại sâu sắc hơn bao giờ hết.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có nhiều điểm giống nhau giữa văn hóa truyền thống và sự mê tín, nhưng sự khác biệt là văn hóa truyền thống có những câu chuyện, sự ám chỉ, và nguồn gốc nhất định. Sa-tan đã bịa đặt và hư cấu nhiều câu chuyện dân gian hoặc những câu chuyện xuất hiện trong những sách lịch sử, để lại cho con người những ấn tượng sâu sắc về văn hóa truyền thống hoặc các nhân vật mê tín. Ví dụ như, ở Trung Quốc có “Tám người bắt từ vượt biển”, “Tây du ký”, Ngọc Hoàng Thượng Đế, “Na Tra chinh phục Long Vương”, và “Phong Thần Diễn Nghĩa”. Chẳng phải những thứ này đã ăn sâu vào tâm trí của con người sao? Ngay cả khi một vài người trong số các người không biết tất cả các chi tiết, nhưng các người vẫn biết những câu chuyện khái quát, và chính nội dung khái quát này khắc sâu vào lòng người và tâm trí người, vì thế người không thể quên được chúng. Đây là những ý tưởng hoặc truyền thuyết đa dạng mà Sa-tan đã chuẩn bị cho con người từ rất lâu, và đã bị gieo rắc ở những thời điểm khác nhau. Những thứ này trực tiếp gây tổn hại và ăn mòn linh hồn của con người và làm con người bị mê hoặc hết lần này đến lần khác. Điều đó có nghĩa là một khi người đã chấp nhận văn hóa truyền thống, những câu chuyện, hoặc những thứ mê tín như vậy, một khi chúng đã thành nếp trong tâm trí người, và một khi chúng khắc sâu vào lòng người, thì điều đó giống như người bị mê hoặc – người bị mắc kẹt và bị chi phối bởi những cái bẫy văn hóa này, những ý tưởng và câu chuyện

truyền thống này. Chúng chi phối đời sống của người, quan điểm sống của người, và sự phán xét của người về mọi thứ. Còn hơn thế, chúng chi phối sự theo đuổi con đường sống thực sự của người: Đây thực sự là một sự mê hoặc gian ác. Dù cố gắng hết sức có thể, thì người cũng không thể rũ bỏ chúng; người chặt vào chúng nhưng người không thể đốn ngã chúng; người đánh vào chúng nhưng người không thể đánh lui chúng. Hơn nữa, sau khi con người vô tình bị mê hoặc như thế, thì họ vô tình bắt đầu thờ phượng Sa-tan, nuôi dưỡng hình ảnh của Sa-tan trong lòng mình. Nói cách khác, họ lập Sa-tan làm thần tượng của mình, một đối tượng để họ thờ phượng và tôn kính, thậm chí còn đi xa đến mức xem nó là Đức Chúa Trời. Một cách vô tình, những thứ này ở trong lòng con người, kiểm soát lời nói và hành động của họ. Hơn nữa, đầu tiên người xem những câu chuyện và truyền thuyết này là sai, nhưng sau đó người vô tình thừa nhận sự tồn tại của chúng, tạo chúng thành những nhân vật có thật, và biến chúng thành những đối tượng thật và hiện hữu. Trong sự không hay biết của người, người tiếp nhận những ý tưởng này và sự hiện hữu của những thứ này theo tiềm thức. Theo tiềm thức người cũng tiếp rước những con quỷ, Sa-tan, và các thần tượng vào nhà riêng của mình và vào lòng mình – đây thực sự là một sự mê hoặc.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Loài người xem logic, hệ tư tưởng của Sa-tan, và những chỗ dựa thuộc linh chi phối cuộc sống của con người như thế nào? Một số người nói rằng chúng là nguồn nuôi dưỡng thuộc linh, súp ga cho linh hồn, nhưng thực sự chúng làm bại hoại con người; một khi con người “ăn” chúng, đối với họ thế là hết. Điều gì xảy ra nếu mọi người tiếp tục chấp nhận những thứ như vậy mà không loại thải những thứ cũ? Nếu họ không rũ bỏ những tâm tính bại hoại trước đây của mình, và sau đó chấp nhận những sự bại hoại mới hơn của Sa-tan, thì họ đã xong đời—họ phải chịu số phận bị đát sẽ không bao giờ được cứu rỗi. Trong khi liên tục nhận diện và loại bỏ chúng, người nên tiếp tục rũ bỏ chúng; người không nên sống theo những thứ này, và người nên chấp nhận lời Đức Chúa Trời. Đã có ai từng nói rằng: “Tôi đã không còn chấp nhận những thứ đó nữa, thế thì lời Đức Chúa Trời tự động bước vào tôi”? Điều đó là không thể. Người phải tự mình tìm kiếm và chấp nhận lẽ thật. Trong quá trình hiểu lẽ thật, người sẽ tự nhiên nhận diện được những dị giáo và ngụy biện, và người sẽ dần buông chúng ra. Theo đó, lời Đức Chúa Trời sẽ dần trở thành các nguyên tắc mà người hành động theo; bất cứ khi nào người làm bất cứ điều gì, người sẽ biết cách hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và sẽ thực hành nó một cách tự nhiên – và về mặt này, một sự thay đổi trong tâm tính của người sẽ xảy ra.

Trích từ “Lẽ thật là tiêu chí cho hành vi, hành động và sự thờ phượng Đức Chúa Trời của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chú thích:

1. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quỷ vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.

a. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

112. Nguyên tắc nhận biết con rồng lớn sắc đỏ và Sa-tan

(1) Sa-tan là kiến trúc sư bậc thầy về sự bại hoại của nhân loại; con rồng lớn sắc đỏ là hiện thân của Sa-tan, và nó là nguồn gốc chính của tất cả các thế lực tà ác;

(2) Con rồng lớn sắc đỏ lợi dụng sự dối trá, cũng như đủ loại dị giáo và nguy biện, để lừa gạt, kiểm soát và làm tê liệt con người, khiến họ chống đối và phản bội Đức Chúa Trời;

(3) Cần phải có khả năng nhận biết các tin đồn và lý thuyết phản động khác nhau do con rồng lớn sắc đỏ bịa đặt, và nhìn thấu bản chất ma quỷ của nó - bản chất chống lại và áp ú lòng thù hận đối với Đức Chúa Trời;

(4) Hết thảy nhân loại đều bị bại hoại bởi Sa-tan và đẩy dẩy tâm tính của Sa-tan. Con người nên sử dụng lẽ thật để mổ xẻ và nhận biết nó và loại bỏ tâm tính Sa-tan của mình; chỉ khi làm như vậy thì con người mới từ bỏ được Sa-tan.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những biểu hiện của con rồng lớn sắc đỏ là sự chống đối Ta, thiếu hiểu biết và thông tỏ về những ý nghĩa trong lời Ta, thường xuyên bức hại Ta, và tìm cách sử dụng các mưu đồ để làm gián đoạn sự quản lý của Ta. Sa-tan được hiển lộ như sau: tranh giành với Ta vì quyền lực, muốn chiếm hữu dân sự được Ta chọn, và thốt ra những lời tiêu cực để lừa gạt dân sự của Ta. Những sự thể hiện của ma quỷ (những kẻ không chấp nhận danh Ta, những kẻ không tin, hết thảy đều là ma quỷ) như sau: ham muốn những thú vui của xác thịt, đắm chìm trong những dục vọng xấu xa, sống trong sự giam cầm của Sa-tan, một số chống đối Ta và một số ủng hộ Ta (nhưng không chứng tỏ chúng là các con trai yêu dấu của Ta). Những biểu hiện của thiên sứ trưởng như sau: nói năng xác xược, không tin kính, thường áp dụng giọng điệu của Ta để lên lớp con người, chỉ tập trung vào việc bắt chước Ta về bề ngoài, ăn những gì Ta ăn và sử dụng những gì Ta sử dụng; nói tóm lại, muốn được ngang hàng với Ta, tham vọng nhưng thiếu tố chất của Ta và không có sự sống của Ta, và là một

mẫu rác rưởi. Sa-tan, ma quỷ và thiên sứ trưởng đều là những biểu hiện điển hình của con rồng lớn sắc đỏ, vì vậy những ai không do Ta định trước và chọn hết thảy đều là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ: Điều này tuyệt đối là như thế! Đây là hết thảy kẻ thù của Ta. (Tuy nhiên, ngoại trừ sự phá vỡ của Sa-tan. Nếu bản tính của người là tổ chất của Ta, thì không ai có thể thay đổi nó. Bởi vì giờ đây người vẫn sống trong xác thịt, nên thỉnh thoảng người sẽ phải đối mặt với những cám dỗ của Sa-tan – điều này là không thể tránh khỏi – nhưng người phải luôn luôn cẩn thận). Do đó, Ta sẽ loại bỏ hết thảy con cháu của con rồng lớn sắc đỏ ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta. Bản tính của chúng không bao giờ có thể thay đổi – đó là tổ chất của Sa-tan. Chính ma quỷ là kẻ mà chúng biểu lộ, và chính thiên sứ trưởng là kẻ mà chúng sống bày tỏ ra. Điều này hoàn toàn đúng. Con rồng lớn sắc đỏ mà Ta nói đến không phải là một con rồng đỏ to lớn; mà đúng hơn nó là ác thần đối nghịch với Ta, vì điều này mà "con rồng lớn sắc đỏ" là một từ đồng nghĩa. Vì vậy, hết thảy các linh ngoài Đức Thánh Linh đều là các ác thần, và cũng có thể nói là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Hết thảy điều này nên hết sức rõ ràng cho tất cả mọi người.

Trích từ “Chương 96” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiến thức về văn hóa và lịch sử cổ đại kéo dài vài ngàn năm đã khép chặt những tư tưởng, quan niệm của con người và quan điểm tinh thần của họ đến mức làm cho chúng trở lì và không thể phân hủy.^[1] Con người sống trong tầng thứ mười tám của địa ngục, nơi không bao giờ có thể nhìn thấy ánh sáng, như thể họ đã bị Đức Chúa Trời đẩy vào ngục tối. Tư duy phong kiến đã đè nén con người đến mức khó thở và ngột ngạt. Họ không có một chút sức mạnh nào để kháng cự; tất cả những gì họ làm là chịu đựng và chịu đựng trong im lặng... Chưa bao giờ có ai dám đấu tranh hoặc đứng lên vì sự công chính và công bằng; con người chỉ sống một cuộc sống còn tệ hơn thú vật, dưới những đòn giáng và sự ngược đãi của đạo đức phong kiến, hết ngày này qua ngày nọ, hết năm này qua năm nọ. Họ chưa bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm Đức Chúa Trời để tận hưởng hạnh phúc nơi trần thế. Con người như thể đã bị đánh gục đến mức như những chiếc lá rụng mùa thu, khô héo và vàng úa. Con người từ lâu đã mất trí nhớ; họ sống bất lực trong địa ngục gọi là trần gian, chờ đợi ngày cuối cùng đến để họ có thể diệt vong cùng với địa ngục này, như thể ngày sau rồi mà họ mong mỏi là ngày con người sẽ tận hưởng sự yên nghỉ. Đạo đức phong kiến đã đưa đời sống con người vào “âm phủ”, càng làm suy yếu hơn sức kháng cự của con người. Dù kiểu áp bức đẩy con người từng bước một rơi sâu xuống âm phủ, càng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, cho đến ngày nay, họ đã trở thành người hoàn toàn xa lạ với Đức Chúa Trời và vội vã tránh Ngài khi gặp. Con người không chú ý đến Ngài và bỏ mặc Ngài đứng một mình một bên, như thể con người trước đây chưa bao giờ biết Ngài, chưa bao giờ thấy Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã và đang chờ đợi con người trong suốt hành trình dài của kiếp người, chưa bao giờ trút con thịnh nộ không thể kìm nén của Ngài

về phía họ, chỉ lặng lẽ chờ đợi, không một lời, chờ con người ăn năn và làm lại từ đầu. Từ lâu, Đức Chúa Trời đã đến nhân gian để chia sẻ với con người những đau khổ của nhân gian. Trong suốt những năm Ngài sống với con người, chưa ai từng phát hiện ra sự hiện hữu của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ âm thầm chịu đựng nỗi khốn khổ bởi sự điều tàn trong nhân gian khi đang thực hiện công tác Ngài đã đích thân mang lại. Ngài tiếp tục chịu đựng vì ý muốn của Đức Chúa Cha và vì nhu cầu của nhân loại, trải qua những đau khổ mà chưa ai từng trải qua trước đây. Trước con người, Ngài đã lặng lẽ chờ đợi họ, và trước con người, Ngài đã hạ mình, vì ý muốn của Đức Chúa Cha và cũng vì nhu cầu của nhân loại. Kiến thức về văn hóa cổ đại đã lên đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quỷ vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[a] đã đưa những tư tưởng và quan niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ còn tăng bốc hơn trước những người biên soạn Sách/ Kinh thư, và kết quả là những quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quỷ vương đã nhắm tâm đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm sung sướng đắc thắng. Kể từ đó, con người đã trở nên có một tâm hồn xấu xa, độc ác và mang vẻ mặt của quỷ vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lồng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quỷ vương đã lan tràn trong con người ngày ngày cho đến khi họ hoàn toàn héo hon. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quỷ vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và sụp xuống đầu phục trước nó. Xưa kia, khi tâm lòng và tâm hồn của con người vẫn còn non nớt, quỷ vương đã gieo rắc vào đó mầm mống của khối u vô thần, dạy cho họ những nguy lý như “nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; thực hiện Bốn Hiện đại hóa; và không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời”. Không chỉ vậy, nó còn hô to mỗi khi có cơ hội rằng: “Chúng ta hãy dựa vào sức lao động cần cù của mình để xây dựng một quê hương tươi đẹp”, yêu cầu mỗi một người phải sẵn sàng từ thời thơ ấu để trung thành phục vụ Tổ quốc. Vô tình, con người đã bị đem đến trước nó, nơi mà nó không ngần ngại nhận vợ tất cả công trạng về mình (nghĩa là những công trạng thuộc về Đức Chúa Trời bởi vì Ngài nắm giữ toàn thể nhân loại trong tay Ngài). Chưa bao giờ nó có bất kỳ cảm giác xấu hổ nào. Hơn nữa, nó đã trơ trên bất dân sự của Đức Chúa Trời và lôi họ trở lại nhà của nó, nơi mà nó như một con chuột nhảy phóc lên bàn và bắt con người thờ phượng nó như Đức Chúa Trời. Thật là một kẻ liều mạng! Nó kêu gào những điều gây sốc, kích động như: “Không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời. Gió có từ sự biến đổi theo những quy luật tự nhiên; mưa có khi nước bốc hơi, gặp nhiệt độ lạnh, ngưng tụ thành giọt rơi xuống đất; động đất là sự rung chuyển bề mặt trái đất do những thay đổi địa chất; hạn hán là do sự khô hạn trong không khí gây ra bởi sự phá vỡ hạt nhân trên bề mặt mặt trời. Đây là những hiện tượng tự nhiên. Trong tất cả những điều này, chỗ nào có hành động của Đức Chúa Trời?” Thậm chí có những kẻ còn hét toáng lên những tuyên bố như sau, những tuyên bố không nên nói: “Con người đã tiến hóa

từ vườn người trong thời cổ đại, và thế giới ngày nay bắt nguồn từ sự nối tiếp các xã hội nguyên thủy bắt đầu từ khoảng hàng tỷ năm trước. Một đất nước hưng thịnh hay suy tàn hoàn toàn nằm trong tay người dân.” Ở vị trí nền, nó buộc con người treo nó lên tường hay đặt nó lên bàn để tỏ lòng kính trọng và dâng của lễ cho nó. Đồng thời với việc kêu lên: “Không có Đức Chúa Trời”, nó tự lập mình lên làm Đức Chúa Trời, lỗ mãng đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi địa phận trái đất, trong khi đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và giữ vai trò quý vương. Hoàn toàn mất lý trí! Nó khiến con người ghét nó đến tận xương tủy. Đường như Đức Chúa Trời và nó là kẻ thù không đội trời chung, cả hai không thể cùng tồn tại. Nó âm mưu đuổi Đức Chúa Trời đi trong khi nó tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật.^[2] Đúng là đồ quý vương! Làm sao có thể dung thứ cho sự tồn tại của nó? Nó sẽ chưa chịu yên cho đến khi nó đã tạo ra mớ hỗn độn trong công tác của Đức Chúa Trời và bỏ lại tất cả trong một bãi chiến trường,^[3] như thể nó muốn chống đối Đức Chúa Trời đến tận cùng, cho đến khi một mất một còn, cố tình đặt mình đối nghịch với Đức Chúa Trời và ngày càng dồn ép hơn. Bộ mặt gớm ghiếc của nó từ lâu đã bị lộ trần, giờ đây nó bầm tím, méo mó^[4] và trong một tình trạng thiếu não, vậy mà nó vẫn không nguôi căm ghét Đức Chúa Trời, như thể chỉ bằng cách phát một nuốt chửng Đức Chúa Trời vào miệng thì nó mới có thể hả hận thù dồn nén trong lòng. Làm sao chúng ta có thể bỏ qua cho nó, kẻ thù này của Đức Chúa Trời! Chỉ có nhờ rỗi và tiêu diệt nó hoàn toàn thì mong ước của cuộc đời chúng ta mới trở thành hiện thực. Làm sao có thể cho phép nó tiếp tục lộng hành? Nó đã làm cho con người bại hoại đến nỗi không biết mặt trời thiên đàng, đã trở nên u mê và vô cảm. Con người đã đánh mất lý trí của con người bình thường. Tại sao không dâng hiến cả con người mình để tiêu diệt nó và thiêu cháy nó để loại bỏ mọi lo lắng cho tương lai và để công tác của Đức Chúa Trời sớm đạt được sự huy hoàng chưa từng thấy hơn. Bầy nhóm của những kẻ vô lại này đã đi vào thế giới con người và khiến cho nó hỗn loạn. Chúng đã đưa cả nhân loại đến bờ vực thẳm, bí mật lên kế hoạch đẩy họ xuống cho tan xương nát thịt hầu cho sau đó, chúng có thể nuốt chửng những xác chết của họ. Chúng hy vọng hão huyền sẽ phá vỡ kế hoạch của Đức Chúa Trời và bước vào một trận đấu với Ngài, đặt cược mọi thứ vào một lần đồ súc sắc.^[5] Điều đó không dễ dàng chút nào! Xét cho cùng, thập tự giá đã được chuẩn bị cho quý vương, kẻ phạm những tội ác tày trời nhất. Đức Chúa Trời không thuộc về thập tự giá. Ngài đã ném nó sang một bên cho ma quỷ. Đức Chúa Trời từ lâu đã xuất hiện khái hoàn và không còn cảm thấy đau buồn vì tội lỗi của nhân loại, mà sẽ mang lại sự cứu rỗi cho cả nhân loại.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển

và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[6] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêm nhiễm vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đờ sát khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời. Khắp mảnh đất của quỷ này, nơi con người luôn được dạy rằng không có Đức Chúa Trời, các thần tượng được lan truyền, và bầu không khí bên trên tràn ngập mùi buồn nôn của vàng mã và nhang cháy, dày đặc đến mức nghẹt thở. Nó giống như mùi hôi thối của cống rãnh bốc lên cùng với sự quẫn quai của con rắn độc, nồng nặc đến mức người ta không khỏi nôn mửa. Bên cạnh đó, có thể nghe thấy âm thanh yếu ớt của những con ác quỷ đang tụng kinh, một âm thanh dường như đến từ địa ngục xa xăm, nhiều đến nỗi người ta không khỏi rùng mình. Những tượng thần đủ màu sắc cầu vòng được đặt khắp nơi trên mảnh đất này, biến mảnh đất thành một thế giới của những thú vui nhục dục, trong khi quỷ vương cười tinh quái không ngớt, như thể âm mưu đề tiện của nó đã thành công. Trong khi đó, con người vẫn hoàn toàn không biết gì, và họ cũng không có bất kỳ quan niệm mơ hồ nào về việc con quỷ đã làm họ bại hoại đến mức họ đã trở nên vô tri và gục đầu trong thất bại. Nó mong sẽ một phát xóa sổ mọi thứ về Đức Chúa Trời, và một lần nữa làm nhục và ám sát Ngài; đó là ý đồ phá hủy và phá vỡ công tác của Ngài. Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời có địa vị ngang hàng với nó? Làm sao nó có thể bỏ qua việc Đức Chúa Trời “gây cản trở” công việc nó làm giữa con người trên đất? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời lột trần bộ mặt gớm ghiếc của nó? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời làm xáo trộn công việc của nó? Làm sao con quỷ này, trong cơn cuồng nộ, có thể để Đức Chúa Trời có quyền kiểm soát triều đình của nó trên đất? Làm sao nó có thể tự nguyện cúi đầu trước quyền năng siêu việt hơn của Ngài? Bộ mặt gớm ghiếc của nó đã được vạch trần cho thấy nó là gì, để người ta không biết nên cười hay khóc, và điều đó thực sự khó nói. Chẳng phải đây là bản chất của nó sao? Với một tâm hồn xấu xa, nó vẫn tin rằng mình đẹp không thể tin được. Bằng đảng tòng phạm này!^[7] Chúng xuống cõi phạm trần để thỏa thích trong những thú vui và gây náo loạn, khuấy động mọi thứ đến nỗi thế gian trở thành một nơi hay thay đổi thất thường, và lòng người đầy hoảng loạn, bất an, và chúng đã đùa giỡn với con người nhiều đến mức ngoại hình của họ đã trở thành những con thú vô nhân tính ngoài đồng, cực kỳ xấu xa, và từ đó, dấu vết cuối cùng của con người

thánh khiết ban đầu đã không còn. Hơn nữa, chúng còn muốn nắm quyền tối thượng trên đất. Chúng cản trở công tác của Đức Chúa Trời đến mức hầu như không thể nhích lên được, và chúng giam hãm con người chặt như tường đồng vách thép. Sau khi đã phạm quá nhiều trọng tội và gây ra quá nhiều tai họa, chúng vẫn đang mong đợi điều gì khác ngoài hình phạt sao? Ma quỷ và quỷ dữ đang lộng hành trên đất trong một thời gian, và đã niêm chặt cả ý muốn lẫn sự cố gắng cật lực của Đức Chúa Trời đến mức không thể xuyên qua. Quả thật, đây là một trọng tội! Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy lo lắng cho được? Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy phẫn nộ cho được? Chúng đã cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng: Thật là phản nghịch!

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng các vĩ nhân. Những lời tà ma của họ đã trở thành bản chất cuộc sống của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết bợ đỡ thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lễ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-tan chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những

triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong cái được gọi là kiến thức của con người, Sa-tan đã nhuộm đầy triết lý sống và tư duy của nó. Và khi Sa-tan làm điều này, nó để cho con người chấp nhận suy nghĩ, triết lý, và quan điểm của nó để con người có thể phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự thống trị của Đức Chúa Trời trên mọi vật và trên số phận con người. Vì thế khi con người học tập có tiến bộ và họ có được nhiều kiến thức hơn, thì họ cảm thấy sự tồn tại của Đức Chúa Trời trở nên mơ hồ, và thậm chí có thể không còn cảm thấy Đức Chúa Trời tồn tại. Vì Sa-tan đã thêm vào tâm trí con người những quan điểm, quan niệm, và tư tưởng, nên chẳng phải con người bị làm cho bại hoại trong quá trình này sao? (Phải.) Bây giờ con người sống dựa vào điều gì? Có phải họ thực sự đang sống dựa trên kiến thức này không? Không; con người đang sống dựa trên những suy nghĩ, quan điểm và triết lý của Sa-tan ẩn trong kiến thức này. Đây là nơi diễn ra phần cốt yếu của việc Sa-tan làm cho con người bại hoại; đây vừa là mục tiêu và vừa là cách thức để làm cho con người bại hoại của Sa-tan.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt quá trình con người học hỏi kiến thức, Sa-tan sử dụng tất cả các phương thức, cho dù đó là kể những câu chuyện, hoặc chỉ đơn giản là cho họ một số ít kiến thức rời rạc, hoặc để cho họ thỏa mãn những mong muốn hay tham vọng của mình. Sa-tan muốn điều người xuống theo con đường nào? Con người nghĩ rằng việc học hỏi kiến thức không có gì sai, rằng điều đó hoàn toàn tự nhiên. Nói theo cách lời cuốn hơn, nuôi dưỡng những lý tưởng cao cả hoặc có tham vọng là có động cơ thúc đẩy, và điều này là hướng đi đúng trong đời sống. Chẳng phải đó là cách sống vinh quang hơn cho con người nếu họ có thể thực hiện lý tưởng của riêng mình, hoặc lập nghiệp thành công sao? Bằng cách làm những điều này, con người không chỉ có thể làm rạng danh tổ tiên mình mà còn có cơ hội để lại một dấu ấn trong lịch sử – chẳng phải đây là một điều tốt sao? Đây là một điều tốt trong mắt của những con người trần tục, và đối với họ thì nó đúng đắn và tích cực. Tuy nhiên, Sa-tan, với những động cơ nham hiểm của mình, có dẫn con người vào con đường kiểu này và tất cả chỉ có thể thôi không? Tất nhiên là không. Trên thực tế, cho dù lý tưởng của con người có cao cả đến đâu, cho dù mong muốn của con người có thực tế đến đâu hoặc chúng có thể đúng đắn đến mức nào, thì tất cả những gì con người muốn đạt được, tất cả những gì con người tìm kiếm đều gắn chặt với hai từ. Hai từ này cực kỳ quan trọng đối với đời sống của mỗi người, và chúng là những gì Sa-tan muốn tiêm nhiễm vào trong con người. Hai từ này là gì? Đó là “danh” và “lợi”. Sa-tan sử dụng

một phương pháp rất tinh vi, một phương pháp rất phù hợp với những quan niệm của con người, nó không hoàn toàn không cực đoan, qua đó nó khiến con người vô tình chấp nhận cách sống của nó, quy tắc sống của nó, và thiết lập mục đích sống và định hướng trong đời sống của họ, và khi làm như thế họ cũng vô tình bắt đầu có những tham vọng trong đời sống. Cho dù những tham vọng cuộc sống này có thể lớn đến mức nào, chúng vẫn gắn chặt với “danh” và “lợi”. Mọi thứ mà bất cứ vĩ nhân hay người nổi tiếng nào – thực ra là tất cả mọi người – theo đuổi trong đời sống chỉ liên quan đến hai từ này: “danh” và “lợi”. Con người nghĩ rằng một khi họ có được danh lợi, thì họ có thể lợi dụng những điều này để tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, và để tận hưởng cuộc sống. Họ nghĩ rằng danh vọng và lợi lộc là một loại vốn mà họ có thể sử dụng để có được một đời sống theo đuổi thú vui và sự hưởng thụ phóng đảng của xác thịt. Vì danh lợi mà nhân loại rất thèm khát này, mà con người sẵn sàng, dù là vô tình, trao thân thể, tâm trí, tất cả những gì họ có, tương lai và đích đến của họ cho Sa-tan. Họ làm vậy mà không hề có chút do dự, càng không hề biết gì về việc cần phải lấy lại tất cả những gì họ đã trao. Liệu con người vẫn có thể kiểm soát chính mình một khi họ đã nương náu nơi Sa-tan theo cách này và đã trở nên trung thành với nó không? Chắc chắn là không. Họ bị Sa-tan kiểm soát hoàn toàn và tuyệt đối. Họ chìm đắm hoàn toàn và tuyệt đối trong vũng lầy, và không thể tự giải thoát mình. Khi một người bị sa lầy trong vòng danh lợi, thì họ không còn tìm kiếm những gì tươi sáng, những gì công chính, hoặc những gì đẹp đẽ và tốt lành. Đó là vì sức lôi cuốn mà danh vọng và lợi lộc có trên con người quá lớn; chúng trở thành những thứ để con người theo đuổi suốt đời và thậm chí cho đến đời đời mà không có hồi kết thúc. Chẳng lẽ điều này không đúng sao? Một vài người sẽ nói rằng học hỏi kiến thức không gì khác hơn là đọc sách hoặc học một vài thứ mà họ chưa biết để không bị tụt hậu so với thời đại hoặc bị thế giới bỏ lại phía sau. Học hỏi kiến thức chỉ để họ có thể kiếm ăn hàng ngày, cho tương lai của chính họ, hoặc chu cấp những nhu cầu cơ bản. Có ai chịu học tập chăm chỉ cả thập kỷ chỉ bởi những nhu cầu cơ bản, chỉ để giải quyết vấn đề lương thực không? Không, không ai như thế. Vậy thì tại sao con người phải chịu đựng những gian khổ đó trong suốt những năm qua? Chính vì danh và lợi. Danh vọng và lợi lộc đang chờ đợi họ ở đằng xa, vẫy tay ra hiệu cho họ, và họ tin rằng chỉ qua sự siêng năng, khó khăn và tranh đấu thì họ mới có thể đi theo con đường sẽ dẫn dắt họ đạt được danh lợi. Một người như thế phải chịu đựng những gian khổ này vì con đường tương lai của chính mình, vì sự vui hưởng trong tương lai và để có được cuộc sống tốt hơn. Kiến thức này là cái gì vậy – các người có thể cho Ta biết được không? Chẳng phải đó là các nguyên tắc sống được tiêm nhiễm vào trong con người, những nguyên tắc mà Sa-tan dạy bảo họ trong quá trình họ học hỏi kiến thức sao? Chẳng phải đó là “những lý tưởng cao cả” trong cuộc sống được Sa-tan tiêm nhiễm vào trong con người sao? Lấy ví dụ như các lý tưởng của những vĩ nhân, sự thanh liêm của những người nổi tiếng hoặc tinh thần dũng cảm của các nhân vật anh hùng, hoặc tinh thần thượng võ và lòng tốt của những nhân vật chính và kiếm sĩ

trong những cuốn tiểu thuyết võ hiệp – chẳng phải đây là tất cả những cách mà Sa-tan tiêm nhiễm những lý tưởng này sao? (Vâng, đúng vậy.) Những ý tưởng này ảnh hưởng từ thế hệ này đến thế hệ khác, và con người trong mỗi thế hệ được cổ vũ để chấp nhận những ý tưởng này, sống vì những ý tưởng này và không ngừng theo đuổi chúng. Đây là đường lối, là kênh mà qua đó Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho bại hoại con người.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những gì khoa học làm chỉ đơn thuần là để con người nhìn thấy các vật thể trong thế giới vật chất, và để thỏa mãn sự tò mò của con người, nhưng nó không thể giúp con người nhìn thấy các quy luật mà qua đó Đức Chúa Trời thống trị muôn vật. Con người dường như tìm thấy những câu trả lời trong khoa học, nhưng những câu trả lời đó khó hiểu và chỉ mang lại sự thỏa mãn tạm thời, một sự thỏa mãn chỉ để giam hãm lòng người trong thế giới vật chất. Con người cảm thấy rằng họ đã nhận được những câu trả lời từ khoa học, vì thế bất kể vấn đề nào nảy sinh, họ đều sử dụng các quan điểm khoa học của mình làm cơ sở để chứng minh và chấp nhận vấn đề đó. Lòng con người thành ra bị khoa học chiếm hữu và bị nó dụ dỗ đến mức con người không còn tâm trí để biết đến Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời và tin rằng muôn vật đến từ Đức Chúa Trời cũng như con người nên trông cậy vào Ngài để có câu trả lời. Chẳng phải thế sao? Con người càng tin vào khoa học, họ càng trở nên ngu ngốc, tin rằng mọi thứ đều có một giải pháp khoa học, rằng sự nghiên cứu có thể giải quyết bất cứ điều gì. Họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời và họ không tin Ngài tồn tại; ngay cả một vài người đã theo Đức Chúa Trời trong nhiều năm sẽ bất chợt đi nghiên cứu vi khuẩn hoặc tìm kiếm một số thông tin giải đáp cho một vấn đề. Những người như thế không nhìn vào vấn đề từ góc độ của lẽ thật và trong hầu hết các trường hợp, họ muốn dựa vào các quan điểm khoa học hoặc kiến thức hoặc các giải pháp khoa học để giải quyết vấn đề; họ không tin cậy Đức Chúa Trời và họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Những con người như thế có Đức Chúa Trời trong lòng họ không? (Không.) Thậm chí có vài người còn muốn nghiên cứu Đức Chúa Trời giống như cách họ nghiên cứu khoa học. Ví dụ, có nhiều chuyên gia tôn giáo đã đi đến ngọn núi nơi con tàu đã dừng lại và từ đó họ đã chứng minh sự tồn tại của trận đại hồng thủy. Nhưng trong vế bề ngoài của con tàu, họ không nhìn thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Họ chỉ tin vào những câu chuyện và lịch sử; đây là kết quả nghiên cứu khoa học của họ và sự tìm hiểu về thế giới vật chất. Nếu người nghiên cứu những thứ thuộc về vật chất, cho dù đó là vi sinh, thiên văn học, hoặc địa lý, thì người sẽ không bao giờ tìm thấy kết quả xác định rằng Đức Chúa Trời tồn tại hoặc rằng Ngài có quyền tối thượng trên mọi vật. Vậy thì khoa học làm gì cho con người? Chẳng phải nó làm con người xa cách Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải nó khiến con người đưa Đức Chúa Trời vào nghiên cứu sao? Chẳng phải nó khiến con người nghi ngờ về sự tồn tại của Đức Chúa Trời hơn sao? (Đúng.) Vậy thì Sa-tan muốn

sử dụng khoa học để làm cho con người tha hóa theo cách nào? Chẳng phải Sa-tan muốn sử dụng những kết luận khoa học để lừa gạt con người và khiến họ bị tê liệt, và sử dụng những giải đáp mơ hồ để nắm giữ lòng con người hầu cho họ sẽ không tìm kiếm hoặc tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời sao? (Phải.) Vì vậy đây là lý do tại sao Ta phán rằng khoa học là một trong những cách mà Sa-tan làm cho con người bại hoại.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sa-tan đã bịa đặt và hư cấu nhiều câu chuyện dân gian hoặc những câu chuyện xuất hiện trong những sách lịch sử, để lại cho con người những ấn tượng sâu sắc về văn hóa truyền thống hoặc các nhân vật mê tín. Ví dụ như, ở Trung Quốc có “Tám người bắt từ vượt biển”, “Tây du ký”, Ngọc Hoàng Thượng Đế, “Na Tra chinh phục Long Vương”, và “Phong Thần Diễn Nghĩa”. Chẳng phải những thứ này đã ăn sâu vào tâm trí của con người sao? Ngay cả khi một vài người trong số các người không biết tất cả các chi tiết, nhưng các người vẫn biết những câu chuyện khái quát, và chính nội dung khái quát này khắc sâu vào lòng người và tâm trí người, vì thế người không thể quên được chúng. Đây là những ý tưởng hoặc truyền thuyết đa dạng mà Sa-tan đã chuẩn bị cho con người từ rất lâu, và đã bị gieo rắc ở những thời điểm khác nhau. Những thứ này trực tiếp gây tổn hại và ăn mòn linh hồn của con người và làm con người bị mê hoặc hết lần này đến lần khác. Điều đó có nghĩa là một khi người đã chấp nhận văn hóa truyền thống, những câu chuyện, hoặc những thứ mê tín như vậy, một khi chúng đã thành nếp trong tâm trí người, và một khi chúng khắc sâu vào lòng người, thì điều đó giống như người bị mê hoặc – người bị mắc kẹt và bị chi phối bởi những cái bẫy văn hóa này, những ý tưởng và câu chuyện truyền thống này. Chúng chi phối đời sống của người, quan điểm sống của người, và sự phán xét của người về mọi thứ. Còn hơn thế, chúng chi phối sự theo đuổi con đường sống thực sự của người: Đây thực sự là một sự mê hoặc gian ác. Dù cố gắng hết sức có thể, thì người cũng không thể rũ bỏ chúng; người chắt vào chúng nhưng người không thể đốn ngã chúng; người đánh vào chúng nhưng người không thể đánh lui chúng. Hơn nữa, sau khi con người vô tình bị mê hoặc như thế, thì họ vô tình bắt đầu thờ phượng Sa-tan, nuôi dưỡng hình ảnh của Sa-tan trong lòng mình. Nói cách khác, họ lập Sa-tan làm thần tượng của mình, một đối tượng để họ thờ phượng và tôn kính, thậm chí còn đi xa đến mức xem nó là Đức Chúa Trời. Một cách vô tình, những thứ này ở trong lòng con người, kiểm soát lời nói và hành động của họ. Hơn nữa, đầu tiên người xem những câu chuyện và truyền thuyết này là sai, nhưng sau đó người vô tình thừa nhận sự tồn tại của chúng, tạo chúng thành những nhân vật có thật, và biến chúng thành những đối tượng thật và hiện hữu. Trong sự không hay biết của người, người tiếp nhận những ý tưởng này và sự hiện hữu của những thứ này theo tiềm thức. Theo tiềm thức người cũng tiếp rước những con quỷ, Sa-tan, và các thần tượng vào nhà riêng của mình và vào lòng mình – đây thực sự là một sự

mê hoặc.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sa-tan làm cho con người bại hoại là thông qua các xu hướng xã hội. “Các xu hướng xã hội” bao gồm nhiều thứ. Một vài người nói rằng: “Nó có nghĩa là thời trang, mỹ phẩm, kiểu tóc, và những món ăn ngon thời thượng nhất phải không?” Những thứ này có được coi là những xu hướng xã hội không? Chúng tạo nên một phần trong các xu hướng xã hội, nhưng chúng ta sẽ không bàn về chúng ở đây. Chúng ta chỉ muốn bàn về những ý tưởng mà các xu hướng xã hội mang lại nơi con người, cách chúng khiến con người hành xử trong thế gian, mục tiêu và quan điểm sống chúng mang lại nơi con người. Những điều này rất quan trọng; chúng có thể kiểm soát và chi phối đến tâm thái của con người. Những xu hướng này nảy sinh nối tiếp nhau, và tất cả chúng đều mang những tác động xấu xa liên tục hạ thấp phẩm giá loài người, khiến con người mất đi lương tâm, nhân tính và lý trí, làm suy yếu đạo đức và nhân phẩm của họ hơn bao giờ hết, đến mức mà chúng ta thậm chí có thể nói rằng đa số mọi người bây giờ không có sự liêm chính, không có nhân tính, và cũng không có chút lương tâm nào, chứ đừng nói gì đến lý trí. Vậy thì những xu hướng này là gì? Chúng là những xu hướng mà người không thể nhìn bằng mắt thường. Khi một xu hướng mới tràn ngập khắp thế giới, thì có lẽ chỉ một số ít người tiên phong, đóng vai trò là những người tạo ra xu hướng. Họ bắt đầu làm một số điều mới, sau đó chấp nhận một vài ý tưởng hoặc một vài quan điểm. Tuy nhiên, đa số mọi người sẽ liên tục bị ảnh hưởng, bị đồng hóa, và bị lôi cuốn bởi loại xu hướng này trong trạng thái không nhận thức được, cho đến khi tất cả họ đều vô tình và không chủ tâm chấp nhận nó và bị nhấn chìm trong nó và bị nó kiểm soát. Lần lượt, những xu hướng như thế khiến mọi người, những người có thân thể và tâm trí không được mạnh mẽ, không biết lẽ thật là gì, và không thể phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực, vui vẻ chấp nhận chúng cũng như những quan điểm sống và các giá trị đến từ Sa-tan. Họ chấp nhận điều Sa-tan nói với họ về cách tiếp cận cuộc sống và cách sống mà Sa-tan “ban” cho họ, và họ không có sức mạnh cũng như khả năng, càng không có nhận thức, để chống lại...

...Sa-tan sử dụng những xu hướng xã hội này để dụ dỗ con người từng bước một vào trong tổ quỷ, để những người bị sa vào những xu hướng xã hội này vô tình cổ vũ cho tiền bạc và những ham muốn vật chất, sự xấu xa và bạo lực. Một khi những thứ này đã bước vào lòng con người, thì con người sẽ trở thành gì? Con người trở thành quỷ dữ, thành Sa-tan! Tại sao? Bởi vì, chiều hướng tâm lý nào tồn tại trong lòng con người? Con người tôn kính những gì? Con người bắt đầu yêu thích sự gian ác và bạo lực, không tỏ ra yêu mến cái đẹp hoặc điều tốt lành, càng không yêu mến sự bình an. Con người không sẵn lòng sống một cuộc sống đơn giản của một nhân tính bình thường, mà thay vào đó lại muốn tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, để say sưa với những thú vui của xác thịt,

cố hết sức để làm thỏa mãn xác thịt mình, không có chút hạn chế, không kìm nén chúng; nói cách khác, họ làm bất cứ điều gì họ muốn. Vậy thì khi con người đã đắm chìm trong những loại xu hướng này, thì kiến thức mà người đã học được có thể giúp người tự giải thoát mình không? Sự hiểu biết về văn hóa truyền thống và sự mê tín có thể giúp người thoát khỏi tình thế đáng sợ này không? Đạo đức và các nghi lễ truyền thống mà con người biết đến có thể giúp họ giữ chừng mực không? Hãy lấy “Tam Tự Kinh” làm ví dụ. Nó có thể giúp con người nhắc chân ra khỏi tình trạng sa lầy trong những xu hướng này không? (Không, nó không thể.) Do đó, con người ngày càng trở nên xấu xa, kiêu ngạo, trịch thượng, ích kỷ và hiểm độc. Không còn bất kỳ tình cảm nào giữa người với người, không còn bất kỳ tình yêu thương nào giữa các thành viên trong gia đình, không còn bất kỳ sự cảm thông nào giữa người thân và bạn bè; Những mối quan hệ giữa con người đã trở nên được đặc trưng bởi bạo lực. Mỗi một con người đều cố gắng sử dụng những phương pháp bạo lực để sống giữa đồng loại của mình; họ chộp lấy thức ăn hàng ngày bằng bạo lực; họ giành lấy vị trí và có được lợi nhuận bằng bạo lực, và sử dụng những cách bạo lực và xấu xa để làm bất cứ điều gì họ muốn. Chẳng phải loài người thế này thật kinh khủng sao? (Phải.)

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có sáu thủ đoạn chính mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người.

Đầu tiên là kiểm soát và ép buộc. Nghĩa là, Sa-tan sẽ làm mọi thứ có thể làm để kiểm soát lòng người. “Ép buộc” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là sử dụng các chiến thuật mạnh mẽ và đe dọa để khiến người nghe theo, khiến người suy nghĩ về hậu quả nếu người không nghe theo. Người sợ và không dám chống lại nó, vì thế sau đó người quy phục nó.

Thứ nhì là lừa gạt và xảo quyệt. “Lừa gạt và xảo quyệt” bao hàm điều gì? Sa-tan dựng lên những câu chuyện và những lời bịa đặt, lừa người tin vào chúng. Nó không bao giờ bảo người rằng con người do Đức Chúa Trời tạo nên, mà cũng không nói thẳng ra rằng người không được Đức Chúa Trời tạo nên. Nó hoàn toàn không dùng từ “Đức Chúa Trời”, nhưng thay vào đó dùng một thứ gì đó khác như là một vật thay thế, sử dụng thứ này để lừa người để người về cơ bản không biết gì về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, “sự xảo quyệt” này bao gồm nhiều khía cạnh, không chỉ có khía cạnh này mà thôi.

Thứ ba là sự truyền bá tư tưởng mạnh mẽ. Con người được truyền bá tư tưởng một cách mạnh mẽ bằng những thứ gì? Có phải sự truyền bá mãnh mẽ được thực hiện bởi sự lựa chọn riêng của con người không? Nó có được thực hiện với sự đồng thuận của con người không? (Không.) Ngay cả khi người không đồng thuận, thì người cũng không thể làm được gì. Trong sự không hay biết của người, Sa-tan truyền bá tư tưởng vào người, tiêm nhiễm vào người tư duy của nó, các quy tắc sống và thực

chất của nó.

Thứ tư là sự đe dọa và đánh lừa. Nghĩa là, Sa-tan sử dụng những thủ đoạn khác nhau để khiến người chấp nhận nó, đi theo nó và phục vụ nó. Nó sẽ làm bất cứ điều gì để đạt được mục tiêu của nó. Đôi khi nó ban cho người chút ân huệ, trong khi dụ dỗ người phạm tội. Nếu người không đi theo nó, nó sẽ làm người đau khổ và hành phạt người, và sử dụng những cách khác nhau để tấn công và gài bẫy người.

Thứ năm là sự dối trá và làm tê liệt. “Sự dối trá và làm tê liệt” là khi Sa-tan thù ghét những từ ngữ và ý tưởng nghe có vẻ ngọt ngào phù hợp với những quan niệm của con người, để làm cho nó có vẻ như đang quan tâm đến tình trạng xác thịt của con người, đến đời sống và tương lai của họ, trong khi thực sự mục tiêu của nó là lừa phỉnh người. Sau đó nó làm người tê liệt để người không biết điều gì đúng và điều gì sai, để người vô tình bị lừa và do đó ở dưới sự kiểm soát của nó.

Thứ sáu là sự hủy diệt thân thể và tâm trí. Sa-tan hủy diệt bộ phận nào của con người? (Tâm trí và toàn bộ hữu thể của con người.) Sa-tan hủy diệt tâm trí người, khiến người bất lực không thể chống cự, có nghĩa rằng, từng chút một, lòng của người hướng về Sa-tan dù người không muốn thế. Nó tiêm nhiễm những điều này trong người hằng ngày, hằng ngày bằng cách sử dụng những tư tưởng và văn hóa để gây ảnh hưởng và chài chuốt cho người, làm suy yếu ý chí của người từng chút một, để cuối cùng người không còn mong muốn trở thành một người tốt, để người không còn muốn ủng hộ cho điều mà người gọi là “sự công chính” nữa. Một cách vô tình, người không còn nghị lực để bơi ngược dòng, mà thay vào đó lại trôi theo nó. “Sự hủy diệt” có nghĩa là Sa-tan hành hạ con người đến mức họ trở thành những cái bóng của chính mình, không còn là con người nữa. Đây là khi Sa-tan đánh đập, bắt giữ và nuốt chửng họ.

Từng thủ đoạn trong những thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người đều làm cho con người trở nên bất lực không thể chống cự; bất kỳ thủ đoạn nào trong số đó cũng có thể làm chết người. Nói cách khác, bất kỳ điều gì Sa-tan làm và bất kỳ thủ đoạn nào nó sử dụng cũng có thể khiến người suy đồi, có thể đặt người dưới sự kiểm soát của nó và có thể khiến người sa lầy vào tình trạng xấu xa và tội lỗi. Đó là những thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong hàng ngàn năm đây là mảnh đất của sự ô uế. Nó dơ dáy không thể chịu được, đầy bất hạnh, những con ma lộng hành khắp nơi, thủ đoạn và dối trá, buộc tội vô căn cứ,^[8] tàn nhẫn và độc ác, giày xéo thị trấn ma này và để lại những xác chết rải rác khắp nơi; mùi hôi thối của sự phân hủy bao phủ cả vùng đất, tràn ngập cả không gian, và nó được canh chừng nghiêm ngặt.^[9] Ai có thể nhìn thấy thế giới bên kia các tầng trời? Con quỷ trời chặt toàn bộ cơ thể con người, móc cả hai con mắt

của họ, và bịt kín miệng họ lại. Quý vương đã hoành hành hàng ngàn năm, đến tận ngày hôm nay nó vẫn canh chừng thị trấn ma rất chặt chẽ, như thể đó là một cung điện không thể xâm nhập của những con quỷ; trong khi đó, lũ chó canh gác này nhìn trừng trừng với con mắt long song sọc, vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ bất ngờ tóm lấy chúng và quét sạch chúng, không chừa cho chúng một nơi bình yên và hạnh phúc. Làm sao mà người dân của một thị trấn ma như thế này có thể từng thấy Đức Chúa Trời được? Đã bao giờ họ tận hưởng sự thân thương và đáng mến của Đức Chúa Trời chưa? Họ nhận thức thế nào về những vấn đề của thế giới loài người? Ai trong số họ có thể hiểu được ý muốn nhiệt thành của Đức Chúa Trời? Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên rằng Đức Chúa Trời nhập thể vẫn còn hoàn toàn ẩn giấu: Trong một xã hội tối tăm như thế này, nơi mà những con quỷ tàn nhẫn và vô nhân tính, thì làm sao quý vương, kẻ giết người không chớp mắt, có thể chịu được sự tồn tại của một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và còn thánh khiết nữa? Làm sao nó có thể hoan nghênh cổ vũ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bọn tay sai này! Chúng lấy oán trả ân, từ lâu chúng đã khinh miệt Đức Chúa Trời, chúng ngược đãi Đức Chúa Trời, chúng cực kỳ tàn ác, chúng không hề coi trọng Đức Chúa Trời, chúng cưỡng đoạt và cướp bóc, chúng đã mất hết lương tâm, chúng làm trái với mọi lương tâm, và chúng căm dỗ người vô tội trở nên ngu dại. Những tổ phụ của thời thượng cổ? Những nhà lãnh đạo kính yêu? Hết thảy họ đều chống đối Đức Chúa Trời! Sự xen vào của họ đã để lại cho mọi thứ dưới trần gian ở trong một tình trạng tối tăm và hỗn loạn! Tự do tôn giáo? Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân? Hết thảy chúng đều là các thủ đoạn để che đậy tội lỗi! Ai đã đón nhận công tác của Đức Chúa Trời? Ai đã hy sinh mạng sống mình hay đổ huyết vì công tác của Đức Chúa Trời! Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ cha mẹ đến con cái, con người bị nô dịch hóa đã bắt Đức Chúa Trời làm nô lệ một cách thô bạo – làm sao như vậy mà không kích động cơn điên tiết cho được? Hàng ngàn năm thù hận chất chứa trong lòng, hàng thiên niên kỷ tội lỗi khắc sâu vào tim – làm sao như vậy mà không khiến ghê tởm cho được? Hãy trả thù cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù của Ngài, không để cho nó lộng hành nữa, và không cho phép nó gây ra nhiều rắc rối như nó muốn nữa! Bây giờ đã đến lúc: Con người từ lâu đã tập hợp tất cả sức mạnh của mình, họ đã dành mọi nỗ lực và trả mọi giá cho điều này, để xé nát khuôn mặt gớm ghiếc của con quỷ này và để con người, những người đã bị mù quáng, và những người đã chịu đủ kiểu đau khổ và gian truân, trỗi dậy từ nỗi đau của mình và quay lưng lại với con quỷ già độc ác này. Tại sao lại dựng lên một trở ngại không thể vượt qua như vậy cho công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao lại dùng những thủ đoạn khác nhau để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tự do đích thực, quyền lợi và lợi ích hợp pháp ở đâu? Công bằng ở đâu? An ủi ở đâu? Ấm áp ở đâu? Tại sao lại sử dụng những mưu đồ dối trá để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tại sao lại sử dụng vũ lực để đàn áp sự đến của Đức Chúa Trời? Tại sao không cho Đức Chúa Trời tự do dạo khắp thế gian mà Ngài đã tạo nên? Tại sao lại săn lùng Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài không có chỗ mà gôi đầu? Sự ám

áp giữa con người ở đâu? Sự chào đón của con người ở đâu? Tại sao lại để Đức Chúa Trời mong mỏi tha thiết đến thế? Tại sao khiến Đức Chúa Trời kêu gọi không biết bao nhiêu lần? Tại sao buộc Đức Chúa Trời phải lo lắng cho Con trai yêu dấu của Ngài? Trong xã hội tối tăm này, tại sao những con chó cảnh vệ đáng thương của nó không cho phép Đức Chúa Trời tự do đến và đi giữa thế giới mà Ngài đã tạo dựng? Tại sao con người không hiểu, những người sống giữa nỗi đau và khổ sở? Vì lợi ích của các người, Đức Chúa Trời đã chịu đựng rất nhiều sự thống khổ, với nỗi đau tột cùng, Ngài đã ban Con trai yêu dấu của Ngài, huyết nhục của Ngài, cho các người – vậy thì tại sao các người vẫn còn nhầm lẫn làm gì? Trước mặt tất cả mọi người, người chối bỏ sự đến của Đức Chúa Trời và từ chối tình bằng hữu của Đức Chúa Trời. Tại sao các người lại vô lương tâm đến thế? Các người có muốn chịu đựng sự bất công trong một xã hội tối tăm như thế này không? Tại sao, các người lại ngón đầy “phân” của quỷ vương, thay vì lấp đầy cái bụng bằng thiên nhiên kỳ thù hận?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Sa-tan tỏ ra nhân đạo, công bằng và đạo đức, nhưng thực chất của nó là độc ác và tàn bạo

Sa-tan xây dựng danh tiếng thông qua việc lừa dối mọi người, và thường tạo dựng hình tượng bản thân là người tiên phong và hình mẫu của sự công chính. Dưới vỏ bọc bảo vệ sự công chính, nó làm hại con người, nuốt chửng linh hồn con người và dùng đủ loại phương tiện để làm tê liệt, lừa dối và kích động con người. Mục tiêu của Sa-tan là khiến con người chấp thuận và làm theo hành vi xấu xa của nó, để khiến con người cùng nó chống lại thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi ai đó nhìn thấu các thủ đoạn và mưu chước của nó, nhìn thấu bộ mặt đê hèn của nó, và khi ai đó không muốn tiếp tục bị nó giày xéo và lừa phỉnh hay tiếp tục làm nô lệ cho nó, hoặc không muốn bị trừng phạt và bị hủy diệt cùng với nó, thì Sa-tan sẽ thay đổi diện mạo thánh thiện trước đây và xé bỏ mặt nạ để lộ bộ mặt thật độc ác, nham hiểm, xấu xí và man rợ của mình. Nó không ưa thích việc gì hơn là tiêu diệt tất cả những ai không chịu đi theo nó và những ai chống lại các thế lực xấu xa của nó. Đến đây, Sa-tan không thể giả bộ một diện mạo đáng tin cậy, đáng hoàng được nữa; thay vào đó, bộ mặt thật xấu xí và độc ác của nó bị lộ diện dưới lột cừ. Một khi những mưu chước của Sa-tan được đem ra ánh sáng và bộ mặt thật của nó bị phơi bày, nó sẽ nổi điên và bộc lộ sự dã man của mình. Sau việc này, mong muốn làm hại và nuốt chửng con người của nó sẽ chỉ càng mãnh liệt hơn. Điều này là bởi nó điên cuồng khi con người tỉnh ngộ ra lẽ thật; và nó ngày càng thù ghét sâu con người vì khát vọng của họ là mong cầu tự do, sự sáng và thoát khỏi nhà tù của nó. Con cuồng nộ của Sa-tan là nhằm bảo vệ và duy trì sự xấu xa của nó, và đó cũng là một sự tỏ lộ chân thực về bản tính độc ác của nó.

Hành vi của Sa-tan phơi bày bản tính xấu xa của nó trong mọi việc. Trong tất cả các hành vi xấu xa mà Sa-tan đã thực hiện đối với con người – từ những nỗ lực ban đầu để lừa con người đi theo nó cho tới việc lợi dụng con người, mà qua đó đã lôi kéo họ vào những việc xấu ác, cho tới sự thù ghét loài người của nó sau khi bộ mặt thực sự của nó đã bị vạch trần và sau khi con người đã nhận ra và ruồng bỏ nó – không một hành động gì trên đây mà không thể vạch trần sự thật độc ác của Sa-tan; cũng như không thể chứng minh rằng Sa-tan chẳng liên quan gì đến những điều tốt đẹp, và rằng Sa-tan là nguồn gốc của mọi điều ác. Mỗi một hành động của nó đều nhằm bảo vệ cái ác, duy trì những hành vi xấu xa của nó, chống lại những điều công bình và tích cực, phá vỡ luật lệ và quy tắc tồn tại thông thường của loài người. Những hành động này đều thù địch Đức Chúa Trời, và chúng sẽ bị cơn thịnh nộ của Ngài hủy diệt. Mặc dù Sa-tan cũng có cơn giận dữ của nó, nhưng cơn giận của nó chỉ là một cách bộc lộ bản tính xấu xa của nó. Lý do Sa-tan bức tức và nổi giận là: những thủ đoạn bí mật của nó đã bị phơi bày; mưu chước của nó không dễ dàng thực hiện; tham vọng và khao khát điên cuồng muốn thay thế Đức Chúa Trời và chiếm lấy vị trí Đức Chúa Trời của nó đã bị hạ gục và ngăn chặn; mục tiêu thống trị toàn bộ nhân loại của nó giờ đã trở thành hư vô và không bao giờ có thể đạt được. Chính việc Đức Chúa Trời nhiều lần bộc lộ cơn thịnh nộ của Ngài đã ngăn mưu chước của Sa-tan trở thành hiện thực và ngăn chặn sự xấu xa của nó lây lan và lộng hành. Vì lý do này, Sa-tan vừa căm ghét vừa kinh sợ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Mỗi khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống, nó không chỉ vạch trần bộ mặt thật đê hèn của Sa-tan mà còn phơi bày những khao khát xấu xa của nó dưới ánh sáng; và đồng thời, các nguyên nhân dẫn tới cơn cuồng loạn của Sa-tan trước loài người cũng hoàn toàn được phơi bày. Cơn cuồng loạn bùng phát của Sa-tan là một sự tỏ lộ đích thực về bản tính xấu xa của nó, và là sự vạch trần các âm mưu của nó. Tất nhiên, mỗi lần Sa-tan nổi giận, điều này truyền báo sự hủy diệt của những điều xấu xa, sự bảo vệ và duy trì của những điều tích cực, và nó cũng truyền báo một thực tế rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không thể bị xúc phạm!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích sự quản lý của Đức Chúa Trời là nhằm thu phục được một nhóm người thờ phượng Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Mặc dù những người này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhưng họ không còn xem Sa-tan là cha mình nữa; họ nhận ra bộ mặt gớm guốc của Sa-tan và loại bỏ nó, và họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu biết được điều gì là xấu xa và nó tương phản ra sao với những điều thánh khiết, và nhận ra sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự tà ác của Sa-tan. Nhân loại như thế này sẽ không còn làm việc cho Sa-tan, hay tôn thờ hoặc sùng kính Sa-tan nữa. Đó là bởi họ là nhóm người đã thực sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là ý nghĩa của công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Trong suốt

công tác quản lý của Đức Chúa Trời ở thời này, loài người là đối tượng của cả sự bại hoại của Sa-tan lẫn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và con người là sản phẩm mà Đức Chúa Trời và Sa-tan đang tranh đấu. Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, Ngài dần dần giành lại con người từ tay Sa-tan, và như thế con người đến gần với Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết...

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

1. “Không thể phân hủy” có ý châm biếm ở đây, nghĩa là con người cứng nhắc trong kiến thức, văn hóa và quan điểm tâm linh của mình.

2. “Tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật” ám chỉ con quỷ điên cuồng và lộng hành.

3. “Một bãi chiến trường” ám chỉ hành vi bạo lực của con quỷ không thể nhìn nổi.

4. “Bầm tím và méo mó” ám chỉ bộ mặt xấu xí của quỷ vương.

5. “Đặt cược mọi thứ vào một lần đổ sức sắc” nghĩa là đặt toàn bộ số tiền của một người vào một lần cược với hy vọng cuối cùng sẽ chiến thắng. Đây là một ẩn dụ về âm mưu hiểm độc và bất chính của con quỷ. Cụm từ này được sử dụng một cách mỉa mai.

6. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quỷ vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.

7. “Tòng phạm” cũng giống như “một băng côn đồ”.

8. “Buộc tội vô căn cứ” nói đến cách thức con quỷ dùng để làm hại con người.

9. “Canh chừng nghiêm ngặt” ám chỉ rằng cách thức con quỷ dùng để làm hại con người đặc biệt xấu xa, và kiểm soát con người chặt đến nỗi họ không thể nhúc nhích được gì.

a. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

113. Nguyên tắc nhận biết các tà linh khác nhau

(1) Tất cả những ai bị ma quỷ chiếm hữu, hoặc những ai thường có các tà linh hoạt động trong

họ, thì bản thân họ đều là những tà linh. Tất cả ma quỷ đều ghét lẽ thật và hung tợn chống lại Đức Chúa Trời đều là những tà linh;

(2) Tất cả những kẻ giả dạng thành con trai đầu lòng hoặc thiên sứ của Đức Chúa Trời; những kẻ không làm chứng cho Đức Chúa Trời thật, mà là cho chính họ; và những kẻ mong muốn trở thành các vị thần thông qua việc tu luyện bản thân, đều là những tà linh;

(3) Bất kỳ ai không thể hoàn toàn hiểu được lời Đức Chúa Trời, nhưng đặc biệt giả dối và ngớ ngẩn, thường xuyên diễn giải sai lời Ngài và tuôn ra những lời nguy hiểm, thì chắc chắn là những tà linh;

(4) Bất kỳ ai phủ nhận, công kích và báng bổ Đức Chúa Trời, áp ủ lòng căm ghét đặc biệt đối với lẽ thật, đối với những điều tích cực và đối với dân sự được Đức Chúa Trời chọn thì chắc chắn đều là các tà linh.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những biểu hiện của con rồng lớn sắc đỏ là sự chống đối Ta, thiếu hiểu biết và thông tỏ về những ý nghĩa trong lời Ta, thường xuyên bức hại Ta, và tìm cách sử dụng các mưu đồ để làm gián đoạn sự quản lý của Ta. Sa-tan được hiển lộ như sau: tranh giành với Ta vì quyền lực, muốn chiếm hữu dân sự được Ta chọn, và thốt ra những lời tiêu cực để lừa gạt dân sự của Ta. Những sự thể hiện của ma quỷ (những kẻ không chấp nhận danh Ta, những kẻ không tin, hết thấy đều là ma quỷ) như sau: ham muốn những thú vui của xác thịt, đắm chìm trong những dục vọng xấu xa, sống trong sự giam cầm của Sa-tan, một số chống đối Ta và một số ủng hộ Ta (nhưng không chứng tỏ chúng là các con trai yêu dấu của Ta). Những biểu hiện của thiên sứ trưởng như sau: nói năng xác xược, không tin kính, thường áp dụng giọng điệu của Ta để lên lớp con người, chỉ tập trung vào việc bắt chước Ta về bề ngoài, ăn những gì Ta ăn và sử dụng những gì Ta sử dụng; nói tóm lại, muốn được ngang hàng với Ta, tham vọng nhưng thiếu tố chất của Ta và không có sự sống của Ta, và là một mẫu rác rưởi. Sa-tan, ma quỷ và thiên sứ trưởng đều là những biểu hiện điển hình của con rồng lớn sắc đỏ, vì vậy những ai không do Ta định trước và chọn hết thấy đều là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ: Điều này tuyệt đối là như thế! Đây là hết thấy kẻ thù của Ta. (Tuy nhiên, ngoại trừ sự phá vỡ của Sa-tan. Nếu bản tính của người là tổ chất của Ta, thì không ai có thể thay đổi nó. Bởi vì giờ đây người vẫn sống trong xác thịt, nên thỉnh thoảng người sẽ phải đối mặt với những cám dỗ của Sa-tan – điều này là không thể tránh khỏi – nhưng người phải luôn luôn cẩn thận). Do đó, Ta sẽ loại bỏ hết thấy con cháu của con rồng lớn sắc đỏ ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta. Bản tính của chúng không bao giờ có thể thay đổi – đó là tổ chất của Sa-tan. Chính ma quỷ là kẻ mà chúng biểu lộ, và chính thiên sứ trưởng là kẻ mà chúng sống bày tỏ ra. Điều này hoàn toàn đúng. Con rồng lớn

sắc đỏ mà Ta nói đến không phải là một con rồng đỏ to lớn; mà đúng hơn nó là ác thần đối nghịch với Ta, vì điều này mà "con rồng lớn sắc đỏ" là một từ đồng nghĩa. Vì vậy, hết thảy các linh ngoài Đức Thánh Linh đều là các ác thần, và cũng có thể nói là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Hết thảy điều này nên hết sức rõ ràng cho tất cả mọi người.

Trích từ “Chương 96” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu, trong thời nay, nổi lên một người có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, trừ quỷ, chữa lành kẻ đau, và làm nhiều phép lạ, và nếu kẻ này tuyên bố rằng họ là Jêsus đã đến, thì đây sẽ là sự giả mạo tạo ra bởi những tà linh, bắt chước Jêsus. Hãy nhớ điều này! Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác. Giai đoạn công tác của Jêsus đã được hoàn tất, và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thực hiện lại giai đoạn công tác đó nữa. Công tác của Đức Chúa Trời không thể hòa hợp được với những ý niệm của con người; ví dụ như, Cựu Ước đã báo trước sự hiện đến của một Đấng Mê-si, và kết quả của lời tiên báo này là sự hiện đến của Jêsus. Điều này đã diễn ra rồi, thì sẽ là sai lầm khi một Đấng Mê-si khác lại đến. Jêsus đã đến một lần, và sẽ sai lầm nếu Jêsus lại đến lần này. Có một tên gọi cho từng thời đại, và mỗi tên gọi biểu thị đặc trưng của thời đại đó. Trong các ý niệm của con người, Đức Chúa Trời phải luôn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, phải luôn chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, và phải luôn giống hệt Jêsus. Nhưng lần này Đức Chúa Trời hoàn toàn không giống như vậy. Nếu, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, và vẫn trừ quỷ và chữa lành kẻ đau – nếu Ngài làm giống hệt như Jêsus – thì Đức Chúa Trời sẽ lặp lại cùng một công tác, và công tác của Jêsus sẽ không có ý nghĩa hoặc giá trị gì. Do đó, Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác trong từng thời đại. Một khi từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, thì nó sẽ sớm bị tà linh bắt chước, và sau khi Sa-tan bắt đầu theo sau gót chân của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đổi sang một phương pháp khác. Một khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành một giai đoạn công tác của Ngài, thì nó bị các tà linh bắt chước. Các người nên biết rõ về điều này.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người bị quỷ dữ ám và kêu gào om sòm rằng: “Ta là Đức Chúa Trời!” Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng bị bại lộ, vì họ đã sai về điều họ đại diện. Họ đại diện cho Sa-tan, và Đức Thánh Linh không chú ý gì đến họ. Cho dù người dâng bốc bản thân lên cao đến đâu hay người gào thét mạnh mẽ ra sao, thì người vẫn là một tạo vật và là kẻ thuộc về Sa-tan. Ta không bao giờ gào lên: “Ta là Đức Chúa Trời, Ta là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời!” Nhưng công tác Ta làm là công tác của Đức Chúa Trời. Ta có cần phải hét lên không? Không cần phải dâng bốc. Đức Chúa Trời tự làm công tác của riêng Ngài và không cần con người phong cho Ngài một địa vị hay trao cho Ngài một danh hiệu cao quý: công tác của Ngài đại diện cho thân phận và địa vị của Ngài. Trước khi chịu

phép báp-tem, chẳng phải Jêsus là chính Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn không thể nói rằng chỉ sau khi nhận được lời chứng thì Ngài mới trở thành Con một của Đức Chúa Trời chứ? Rất lâu trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình, chẳng phải đã có một người tên là Jêsus rồi sao? Người không thể đưa ra những con đường mới hay đại diện cho Thần được. Người không thể bày tỏ công tác của Thần hay những lời Ngài phán được. Người không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời, và người không thể làm công tác của Thần. Sự khôn ngoan, phép lạ và sự không thể dò lường của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ tâm tính mà qua đó Đức Chúa Trời hành phạt con người – tất cả những điều này đều vượt quá khả năng bày tỏ của người. Vì vậy, sẽ vô ích khi cố gắng tự xưng là Đức Chúa Trời; người sẽ chỉ là hữu danh vô thực. Chính Đức Chúa Trời đã đến, nhưng không ai nhận ra Ngài, tuy vậy Ngài vẫn tiếp tục trong công tác của Ngài và làm việc đại diện cho Thần. Cho dù người gọi Ngài là con người hay Đức Chúa Trời, là Chúa hay Đấng Christ, hay gọi Ngài là chị, thì điều đó không cũng quan trọng. Nhưng công tác Ngài làm là của Thần và đại diện cho công tác của chính Đức Chúa Trời. Ngài không quan tâm đến danh xưng con người gọi Ngài. Liệu danh xưng đó có thể quyết định công tác của Ngài không? Bất kể người gọi Ngài là gì, khi nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là xác thịt nhập thể của Thần Đức Chúa Trời; Ngài đại diện cho Thần và được Thần chấp thuận. Nếu người không thể dọn đường cho một thời đại mới, hay kết thúc thời đại cũ, hay mở ra một thời đại mới, hay làm công tác mới, thì người không thể được gọi là Đức Chúa Trời!

Trích từ “Lễ mừng nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một vài người nói rằng Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ. Điều này là không thể. Nếu họ nói rằng Đức Thánh Linh luôn ở cùng họ, thì điều đó sẽ thực tế hơn. Nếu họ nói rằng sự tư duy và lý trí của họ luôn bình thường, thì điều đó cũng thực tế, và sẽ cho thấy rằng Đức Thánh Linh ở cùng họ. Nếu họ nói Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ, rằng họ được khai sáng bởi Đức Chúa Trời và được cảm động bởi Đức Thánh Linh trong từng giây phút, và lúc nào cũng đạt được kiến thức mới, thì điều này không bình thường chút nào! Điều này hoàn toàn siêu nhiên! Không một chút nghi ngờ, những kẻ như thế là những tà ma! Ngay cả khi Thần của Đức Chúa Trời nhập vào xác thịt, thì vẫn có những lúc Ngài phải ăn và phải nghỉ ngơi – chứ đừng nói đến con người. Những kẻ đã bị tà ma chiếm hữu dường như không có sự yếu đuối của xác thịt. Họ có thể từ bỏ và buông xuôi tất cả mọi thứ, họ không có cảm xúc, có khả năng chịu đựng sự dày vò và không cảm thấy mệt mỏi chút nào, như thể họ đã vượt qua xác thịt. Chẳng phải điều này cực kỳ siêu nhiên sao? Công việc của các tà ma là siêu nhiên – không con người nào có thể đạt được những điều như thế! Những ai thiếu sự phân minh thì ghen tỵ khi nhìn thấy những người thế này: Họ nói họ có sự mạnh mẽ trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời, có đức tin lớn, và không bao giờ thể hiện dấu hiệu nhỏ nhất

của sự yếu đuối! Trên thực tế, đây là tất cả những biểu hiện về công việc của một tà ma. Bởi vì, con người bình thường chắc chắn có những sự yếu đuối của con người; đây là trạng thái bình thường của những ai có sự hiện diện của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người có thể cảm nhận được linh hồn của mình không? Người có thể chạm vào linh hồn của mình không? Người có thể ý thức được linh hồn của mình đang làm gì không? Người không biết, có phải vậy không? Nếu người có thể cảm nhận hoặc chạm vào một thứ như thế, thì đó là một linh khác bên trong người đang làm điều gì đó bằng cách cưỡng ép, để buộc người làm và nói mọi điều. Đó là một thứ gì đó bên ngoài bản thân người, không phải người vốn có. Những người có công việc của tà linh sẽ có một sự hiểu biết sâu sắc về điều này.

Trích từ “Làm thế nào để hiểu được mối quan hệ giữa xác thịt và Thần của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có một số người, khi không có vấn đề gì nảy sinh, thì họ khá bình thường, họ nói chuyện và đàm đạo khá bình thường, họ dường như là bình thường, và họ không làm gì xấu. Nhưng khi lời Đức Chúa Trời được đọc lên trong các buổi nhóm họp, khi lẽ thật được thông công, thì họ đột nhiên bắt đầu cư xử không bình thường. Một số người không thể chịu được khi nghe, một số thì trở nên dờ dẩn, còn một số khác thì phát ốm, bảo rằng họ cảm thấy tệ và không muốn nghe nữa. Họ hoàn toàn không có nhận thức – chuyện gì đang thực sự xảy ra ở đây? Họ đã bị chiếm hữu bởi một tà linh. Tại sao, khi họ đã bị chiếm hữu bởi một tà linh, thì họ cứ luôn nói những lời “Tôi không muốn nghe điều này”? Đôi khi mọi người không thể hiểu được điều gì đang xảy ra ở đây, nhưng nó lại quá rõ ràng đối với một tà linh. Đây là linh hồn bên trong những kẻ địch lại Đấng Christ. Người hỏi họ tại sao họ lại thù địch với lẽ thật đến vậy, và họ nói họ không thù địch, và họ kiên quyết từ chối thừa nhận điều này. Nhưng trong lòng họ, họ biết rằng họ không yêu lẽ thật. Khi không đọc lời Đức Chúa Trời, họ có vẻ bình thường khi tham gia với những người khác. Người sẽ không biết được những gì bên trong họ. Khi họ cố gắng và đọc lời Đức Chúa Trời, thì xuất hiện những lời “Tôi không muốn nghe nó”; bản tính của họ đã được phơi bày, và đây là những gì về họ. Có phải lời Đức Chúa Trời đã kích động họ, hoặc phơi bày họ, hoặc đánh đúng vào chỗ đau của họ? Không có điều nào đúng cả. Điều đã xảy ra là khi mọi người đang đọc lời Đức Chúa Trời, họ nói rằng họ không muốn nghe nó. Họ chẳng phải gian ác sao? (Phải). Gian ác có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là thù địch với một điều gì đó và với những tích cực mà không có lý do rõ ràng thậm chí không biết tại sao. Họ thực sự muốn nói: “Ngay khi tôi nghe lời Đức Chúa Trời, thì những lời đó phát ra; ngay khi nghe lời chứng về Đức Chúa Trời, tôi cảm thấy ác cảm, và tôi thậm chí không biết tại sao. Khi tôi thấy ai đó theo

đuổi lẽ thật, hoặc yêu lẽ thật, tôi muốn thách thức họ, tôi luôn muốn mắng mỏ họ, làm điều gì đó có hại cho họ sau lưng, tôi muốn giết họ”. Qua việc nói điều này, họ là gian ác. Trên thực tế, ngay từ đầu, những kẻ địch lại Đấng Christ chưa bao giờ có linh hồn của một người bình thường và chưa bao giờ có nhân tính bình thường – đây là điều đang thực sự xảy ra.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (5)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Đặc điểm rõ ràng nhất của công tác của những tà linh là siêu nhiên, những lời tà linh nói hay những việc chúng bảo mọi người làm là bất thường, phi lý và thậm chí trái với những đạo đức cơ bản của nhân tính bình thường và những mối quan hệ của con người, và chúng dự định không làm gì khác ngoài lừa dối mọi người, quấy rối mọi người, và làm bại hoại mọi người. Khi những tà linh chiếm hữu con người, một số cảm thấy sợ hãi khủng khiếp, một số trở nên bất thường, trong khi số khác thì rơi vào mê muội, và số còn lại thì lại thấy mình cực kỳ bồn chồn và không thể ngồi yên. Bất luận thế nào, khi các tà linh chiếm hữu con người, họ thay đổi, trở nên thứ gì đó không phải người cũng không phải quỷ, và mất đi nhân tính thông thường. Điều này đủ để chứng minh rằng thực chất của các tà linh là tà ác và xấu xa. Các tà linh làm cho con người ghê tởm và khinh miệt chúng, và tuyệt đối không làm lợi hay trợ giúp con người. Những điều duy nhất mà Sa-tan và mọi dạng tà linh có khả năng làm là làm bại hoại, làm hại và nuốt chửng con người.

Các biểu hiện chính của những người có công tác của tà linh (những người bị quỷ ám) là:

Loại đầu tiên là các tà linh thường bảo con người làm điều này điều nọ, hay bảo ai điều gì đó, hay điều khiển con người nói những lời tiên đoán sai.

Loại thứ hai là những người thường nói những điều được gọi là “tiếng lạ” khi cầu nguyện mà không ai hiểu, và thậm chí bản thân người nói cũng không hiểu. Một số người nói thậm chí có thể tự “diễn dịch tiếng lạ”.

Loại thứ ba là người thường nhận lãnh những sự mặc khải, rất thường xuyên, lúc này thì bị các tà linh điều khiển theo cách này, lúc khác thì bị điều khiển theo cách kia, trong trạng thái khắc khoải liên tục.

Loại thứ tư là những người có công tác của các tà linh muốn làm điều này điều nọ một cách gấp rút, quá nóng vội đến nỗi không thể chờ đợi, họ không cân nhắc điều kiện có cho phép hay không, họ thậm chí lao ra giữa đêm tối và hành vi của họ đặc biệt bất thường.

Loại thứ năm là những người với công tác của các tà linh kiêu ngạo một cách ngông cuồng, họ thiếu lý luận, và tất cả những lời họ nói đều ra về kẻ cả và xuất phát từ vị trí ra lệnh. Họ đưa mọi người vào sự luống cuống, và giống như ma quỷ, họ buộc mọi người làm việc.

Loại thứ sáu là những người có công tác của các tà linh không thể thông công về lẽ thật, càng không chú ý đến công tác của Đức Chúa Trời, và họ ngang ngạnh với Đức Chúa Trời và hành động một cách tùy tiện, thực hiện mọi dạng phương hại để hủy hoại trật tự thông thường của hội thánh.

Loại thứ bảy là người có công tác của tà linh tự mạo nhận là ai đó mà không có lý do, hay tuyên bố rằng họ được cử đến bởi ai đó và rằng mọi người nên lắng nghe họ. Không ai có thể hiểu được họ đến từ đâu.

Loại thứ tám là những người có công tác của tà linh thường không có ý thức thông thường, họ cũng không hiểu bất kỳ lẽ thật nào; họ không sở hữu bất kỳ khả năng nhận lãnh nào và cũng không được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và điều mà mọi người thấy là khi nhận lãnh các thứ, những người này đặc biệt vô lý và không có chút gì đúng đắn.

Loại thứ chín là những người có công tác của các tà linh đặc biệt tập trung thuyết giáo người khác trong khi làm việc, họ luôn hành xử ngông cuồng, họ luôn gây gián đoạn và nhiễu loạn; mọi điều họ làm và nói đều tấn công, ràng buộc và làm bại hoại những người khác, và họ đi xa đến mức phá vỡ quyết tâm của mọi người và khiến họ trở nên tiêu cực để không thể ngóc đầu dậy. Họ là ma quỷ, thuần túy và đơn giản, những kẻ gây hại cho người khác, giễu cợt người khác và ăn sống nuốt tươi người khác, và họ mừng thầm khi người ta đi con đường của họ. Đây là mục tiêu công tác chính của các tà linh.

Loại thứ mười là những người có công tác của các tà linh sống một cuộc sống hoàn toàn bất thường. Mắt họ phát ra tia nhìn tàn sát, và những lời họ nói cực kỳ ghê tởm, như thể một con quỷ đã giáng xuống trần. Không có trật tự trong cuộc sống của dạng người này, họ rất bất ổn, và không thể dự đoán được giống như con thú hoang chưa được thuần chủng. Họ cực kỳ đáng ghê tởm và gớm guốc đối với những người khác. Người đã bị ma quỷ trói buộc trông chính xác là như thế này.

Mười loại trên là những sự biểu hiện chính của công tác của các tà linh. Bất kỳ người nào có một trong những biểu hiện này sẽ chắc chắn có công tác của các tà linh. Chính xác là tất cả những ai có các biểu hiện nêu trên của công tác của tà linh, bất kể họ thuộc dạng nào, đều là những người có công tác của tà linh. Một người có công tác của tà linh thường căm ghét và tránh xa những người mà Đức Thánh Linh đang làm công tác và những người có thể thông công về lẽ thật. Thông thường, ai đó càng tốt thì họ càng muốn tấn công và kết tội người đó. Ai đó càng xuân ngốc thì họ càng cố gắng xum xoe và nịnh hót người đó, đặc biệt là mong muốn kết nối với người đó. Khi các tà linh

hoạt động, chúng luôn làm lẫn lộn thật giả, nói điều tích cực thành tiêu cực và điều tiêu cực thành tích cực. Đây chính là việc làm của các tà linh. Mặc dù có nhiều cách trong đó biểu lộ công việc của các tà ma, nhưng cách duy nhất để dễ dàng nhận ra nó là dùng lẽ thật để đánh giá và phân biệt nó. Điều này là vì hậu quả công việc của các tà ma hoàn toàn ngược lại và đối nghịch với những kết quả công tác của Đức Thánh Linh. Hết thấy những ai đã trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh và hiểu biết tương đối tốt về lẽ thật đều có thể dễ dàng nhận ra công việc của các tà ma, trong khi những người không có đủ kinh nghiệm có xu hướng gặp khó khăn khi phân biệt nó.

114. Nguyên tắc nhận biết các tà linh lừa gạt con người

(1) Bất kỳ ai mạo nhận là Đấng Christ hoặc một thiên sứ, và ai thường phun ra những lời vô nghĩa không một chút phù hợp với lời Đức Chúa Trời, đều là một tà linh lừa gạt con người;

(2) Tất cả những ai tự gọi mình là con cái yêu dấu của Đức Chúa Trời, các con trai đầu lòng của Ngài, thiên sứ hoặc các tiên tri đến để phán và làm việc, và những người nói đủ điều hào nhoáng giả tạo, thì đều là những tà linh lừa gạt con người;

(3) Tất cả những ai mà sự hiểu biết của họ đặc biệt ngớ ngẩn; những ai liên tục tuôn ra những dị giáo và nguy hiểm, và bóp méo sự thật; và những ai chối bỏ Đấng Christ và những lời của Đức Chúa Trời thì đều là các tà linh lừa gạt con người;

(4) Tất cả những ai tập trung vào siêu nhiên, những ai thường nghe thấy tiếng nói và nhìn thấy các khái tượng, và những ai có thể phát hiện và chỉ ra tội lỗi cũng như làm những dấu kỳ phép lạ, thì đều là các tà linh lừa gạt con người.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi Sa-tan cám dỗ Ê-va, nó hỏi: “Sao ngươi không ăn trái trên cây đó?” Ê-va trả lời: “Đức Chúa Trời phán rằng những ai ăn trái của cây đó phải chết”. Rồi Sa-tan nói: “Ăn trái trên cây đó chưa hẳn là phải chết”. Khi nói điều này, ý định của Sa-tan là để dụ dỗ; nó không nói chắc chắn rằng khi ăn trái đó, con người sẽ không chết; nó chỉ đơn thuần nói rằng làm như thế chưa hẳn là phải chết. Điều này khiến con người suy nghĩ: “Nếu chưa hẳn là phải chết, thì ăn nó sẽ ổn”. Bà đã không thể cưỡng lại sự cám dỗ để ăn trái đó. Theo cách này, Sa-tan đã đạt được mục đích dụ dỗ con người phạm tội, mặc dù nó vẫn không chịu trách nhiệm về việc đó, bởi vì nó đã không thực sự ép ai ăn trái ấy. Giờ đây hết thấy mọi người đều có trong mình chất độc của Sa-tan, là thứ thù địch

Đức Chúa Trời và dụ dỗ con người. Đôi khi, khi mọi người nói chuyện, họ nói với giọng điệu của Sa-tan, với ý định cám dỗ và dụ dỗ. Hết thảy mọi suy nghĩ và tư tưởng lấp đầy mọi người là chất độc của Sa-tan; chính cách thức mà họ thể hiện là một thứ của Sa-tan – và đôi khi ngay cả một cái nháy mắt hoặc cử chỉ đơn giản cũng mang hơi hám của sự cám dỗ và dụ dỗ.

Trích từ “Những ai đã đánh mất công tác của Đức Thánh Linh thì rủi ro nhất” trong Những ghi chép về
những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có một số quý dữ ngày nay đánh lừa con người bằng những thứ siêu nhiên; đó chỉ là sự bắt chước về phần chúng, để đánh lừa con người thông qua công tác hiện không được Đức Thánh Linh thực hiện. Nhiều người thực hiện các phép lạ, chữa lành người bệnh và đuổi quỷ; những điều này chỉ là việc của các quý dữ, vì Đức Thánh Linh không còn làm công tác như vậy trong thời đại ngày nay, và tất cả những ai đã bắt chước công tác của Đức Thánh Linh từ thời đó trở đi đều thật sự là quý dữ. Tất cả các công tác được thực hiện tại Y-sơ-ra-ên vào thời điểm đó đều là công tác mang bản chất siêu nhiên, mặc dù hiện nay Đức Thánh Linh không làm việc theo cách như vậy, và bất kỳ công tác nào như vậy hiện giờ đều là sự bắt chước và nguy trang của Sa-tan, cũng như là sự quấy rầy của nó. Nhưng người không thể nói rằng bất kỳ điều gì siêu nhiên đều đến từ quý dữ – điều này sẽ phụ thuộc vào thời đại công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu, trong thời nay, nổi lên một người có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, trừ quỷ, chữa lành kẻ đau, và làm nhiều phép lạ, và nếu kẻ này tuyên bố rằng họ là Jêsus đã đến, thì đây sẽ là sự giả mạo tạo ra bởi những tà linh, bắt chước Jêsus. Hãy nhớ điều này! Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác. Giai đoạn công tác của Jêsus đã được hoàn tất, và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thực hiện lại giai đoạn công tác đó nữa. Công tác của Đức Chúa Trời không thể hòa hợp được với những ý niệm của con người; ví dụ như, Cựu Ước đã báo trước sự hiện đến của một Đấng Mê-si, và kết quả của lời tiên báo này là sự hiện đến của Jêsus. Điều này đã diễn ra rồi, thì sẽ là sai lầm khi một Đấng Mê-si khác lại đến. Jêsus đã đến một lần, và sẽ sai lầm nếu Jêsus lại đến lần này. Có một tên gọi cho từng thời đại, và mỗi tên gọi biểu thị đặc trưng của thời đại đó. Trong các ý niệm của con người, Đức Chúa Trời phải luôn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, phải luôn chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, và phải luôn giống hệt Jêsus. Nhưng lần này Đức Chúa Trời hoàn toàn không giống như vậy. Nếu, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, và vẫn trừ quỷ và chữa lành kẻ đau – nếu Ngài làm giống hệt như Jêsus – thì Đức Chúa Trời sẽ lặp lại cùng một công tác, và công tác của Jêsus sẽ không có ý nghĩa hoặc giá trị gì. Do đó, Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác trong từng thời đại. Một khi từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn

thành, thì nó sẽ sớm bị tà linh bắt chước, và sau khi Sa-tan bắt đầu theo sau gót chân của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đổi sang một phương pháp khác. Một khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành một giai đoạn công tác của Ngài, thì nó bị các tà linh bắt chước. Các người nên biết rõ về điều này.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người bị quỷ dữ ám và kêu gào om sòm rằng: “Ta là Đức Chúa Trời!” Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng bị bại lộ, vì họ đã sai về điều họ đại diện. Họ đại diện cho Sa-tan, và Đức Thánh Linh không chú ý gì đến họ. Cho dù người dâng bốc bản thân lên cao đến đâu hay người gào thét mạnh mẽ ra sao, thì người vẫn là một tạo vật và là kẻ thuộc về Sa-tan. Ta không bao giờ gào lên: “Ta là Đức Chúa Trời, Ta là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời!” Nhưng công tác Ta làm là công tác của Đức Chúa Trời. Ta có cần phải hét lên không? Không cần phải dâng bốc. Đức Chúa Trời tự làm công tác của riêng Ngài và không cần con người phong cho Ngài một địa vị hay trao cho Ngài một danh hiệu cao quý: công tác của Ngài đại diện cho thân phận và địa vị của Ngài. Trước khi chịu phép báp-têm, chẳng phải Jêsus là chính Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn không thể nói rằng chỉ sau khi nhận được lời chứng thì Ngài mới trở thành Con một của Đức Chúa Trời chứ? Rất lâu trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình, chẳng phải đã có một người tên là Jêsus rồi sao? Người không thể đưa ra những con đường mới hay đại diện cho Thần được. Người không thể bày tỏ công tác của Thần hay những lời Ngài phán được. Người không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời, và người không thể làm công tác của Thần. Sự khôn ngoan, phép lạ và sự không thể dò lường của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ tâm tính mà qua đó Đức Chúa Trời hành phạt con người – tất cả những điều này đều vượt quá khả năng bày tỏ của người. Vì vậy, sẽ vô ích khi cố gắng tự xưng là Đức Chúa Trời; người sẽ chỉ là hữu danh vô thực. Chính Đức Chúa Trời đã đến, nhưng không ai nhận ra Ngài, tuy vậy Ngài vẫn tiếp tục trong công tác của Ngài và làm việc đại diện cho Thần. Cho dù người gọi Ngài là con người hay Đức Chúa Trời, là Chúa hay Đấng Christ, hay gọi Ngài là chị, thì điều đó không cũng quan trọng. Nhưng công tác Ngài làm là của Thần và đại diện cho công tác của chính Đức Chúa Trời. Ngài không quan tâm đến danh xưng con người gọi Ngài. Liệu danh xưng đó có thể quyết định công tác của Ngài không? Bất kể người gọi Ngài là gì, khi nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là xác thịt nhập thể của Thần Đức Chúa Trời; Ngài đại diện cho Thần và được Thần chấp thuận. Nếu người không thể dọn đường cho một thời đại mới, hay kết thúc thời đại cũ, hay mở ra một thời đại mới, hay làm công tác mới, thì người không thể được gọi là Đức Chúa Trời!

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi mọi người có một số hiểu biết về Đức Chúa Trời, họ có thể sẵn lòng chịu khổ vì Ngài và

sống vì Ngài. Tuy nhiên, Sa-tan vẫn đang kiểm soát những điểm yếu bên trong họ, và vẫn có thể khiến họ phải đau khổ. Các ác thần vẫn có thể hoạt động trong con người, gây trở ngại cho họ và khiến họ rơi vào trạng thái bối rối, mất lý trí, cảm thấy khó chịu và bị nhiễu loạn trong mọi khía cạnh. Có những thứ thuộc tâm trí hoặc linh hồn trong con người vẫn có thể bị Sa-tan kiểm soát và thao túng. Đây là lý do tại sao người có thể cảm thấy không khỏe trở nên rắc rối, và người có thể tự tử, và đôi khi cũng cảm thấy rằng thế gian thật tan hoang hoặc cuộc sống không có ý nghĩa. Nói cách khác, những đau khổ của con người vẫn nằm dưới sự điều khiển của Sa-tan; chúng bao gồm một trong những điểm yếu cốt tử của con người. Sa-tan vẫn có thể lợi dụng những thứ mà nó đã làm bại hoại và giẫm đạp lên đó; chúng là những vũ khí mà Sa-tan có thể sử dụng để chống lại loài người. ... Các ác thần chớp lấy mọi cơ hội để thực hiện công việc của chúng; chúng có thể nói với người từ bên trong hoặc thì thầm vào tai người, hoặc chúng có thể làm xáo trộn suy nghĩ và tâm trí của người. Thậm chí chúng còn có thể ngăn chặn sự chạm đến của Đức Thánh Linh hầu cho người không thể cảm nhận được. Sau đó, chúng bắt đầu gây trở ngại cho người bằng cách làm xáo trộn suy nghĩ của người và làm rối trí người, khiến người bồn chồn và bấn loạn. Đó là công việc mà các ác thần thực hiện trên con người. Nếu họ không thể nhận ra điều đó, thì họ sẽ ở trong tình trạng rất nguy hiểm.

Trích từ “Ý nghĩa việc ném trái sự đau khổ trong thế gian của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về
những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Tất cả những ai mạo danh Đấng Christ khi họ nói và lừa dối mọi người đều là các Christ giả, và tất cả các Christ giả đều bị tà linh ám, họ là những kẻ lừa dối. Nhưng làm sao con người có thể phân biệt các Christ giả nếu họ cứ thốt ra những lời lừa dối? Đánh giá từ một phát biểu duy nhất, có lẽ con người không thể hiểu được toàn bộ nói về điều gì hay thấy tà linh này đang làm gì. Nếu người tiếp tục theo dõi tà linh này, và nhìn vào mọi thứ chúng nói cùng nhau thì sẽ dễ thấy được tà linh này là gì, nó đang làm gì, nó đang nói gì, kế hoạch của nó đối với con người là gì, và nó cho mọi người con đường gì – sẽ trở nên dễ phân biệt những thứ này. Chúng ta thấy rằng những lời của nhiều tà linh về cơ bản đều có cùng đặc điểm: Chúng chỉ có thể bắt chước những từ và cụm từ của Đức Chúa Trời, và không thể có thực chất của lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời làm rõ nhân và quả, chúng có mục đích, thấy rõ được mục tiêu và tác dụng sau cùng mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được khi bày tỏ những lời này. Người có thể thấy trong những lời của Đức Chúa Trời rằng chúng có thẩm quyền và quyền năng, rằng chúng có thể làm mọi người say mê, và chạm đến tâm hồn họ. Trong khi đó, những lời của mọi dạng tà linh và Sa-tan lại không thể làm rõ nhân và quả, chúng không đạt được gì, chúng giống như một vũng nước đọng, và sau khi đọc chúng, lòng người

cảm thấy mù mờ, và họ không đạt được gì cả. Và như vậy, vô số các tà linh này không có lẽ thật, bên trong chúng chắc chắn là vẩn đục và đen tối, và những lời chúng nói không mang đến sự sáng cho con người, và không cho con người thấy con đường mà họ nên bước đi. Trong những lời của các tà linh, không rõ mục đích sau cùng của chúng là gì, chúng rốt cuộc muốn đạt được gì; chúng không nói bất cứ điều gì liên quan đến thực chất và nguồn gốc của lẽ thật, những điều này hoàn toàn không có, và trong những lời của chúng, không thể tìm thấy bất kỳ dấu hiệu nào của việc con người nên hiểu gì và họ nên đạt được gì. Và như vậy, những lời của các tà linh không thể làm gì khác ngoài lừa dối mọi người, và khiến họ bị vẩn đục, đen tối bên trong; chúng không cung cấp gì cho con người. Từ đây chúng ta có thể thấy rằng bản tính và thực chất của các tà linh là đồi bại và đen tối, rằng chúng không có sức sống, rằng chúng đầy từ khí, và chắc chắn là tiêu cực và đáng bị rửa sạch. Trong những lời nói bởi các tà linh, không có chút lẽ thật nào, nhìn đến chúng thôi đã thấy phản cảm và ghê tởm, khiến mọi người cảm thấy như họ đang ăn ruồi chết. Những người theo đuổi lẽ thật và sở hữu tố chất để hiểu lời Đức Chúa Trời thì có thể nói những lời của các tà linh như những gì chúng thật sự vốn dĩ khi đọc chúng, trong khi những người không hiểu những vấn đề thuộc linh và thiếu khả năng hiểu lời Đức Chúa Trời thì chắc chắn sẽ bị lừa bởi những lời ma giáo của chúng. Tất cả những ai đã được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng, có kiến thức về lời Đức Chúa Trời, và hiểu một số lẽ thật sẽ tự nhiên có thể phân biệt những lời ma giáo của các tà linh, và khi đọc bất kỳ lời phản nào, sẽ có thể thấy rằng các tà linh thiếu lẽ thật, thiếu những gì liên quan đến việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, không có chút quyền năng và thẩm quyền nào, và rằng những lời của chúng thì khác với những lời của Đức Chúa Trời một trời một vực.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

115. Nguyên tắc nhận biết những người không tin

(1) Bất kỳ ai luôn luôn có thái độ nghi ngờ đối với sự nhập thể, lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, và những ai mà đức tin nơi Đức Chúa Trời chỉ dựa vào những quan niệm và sự tưởng tượng, thì đều là người không tin;

(2) Bất kỳ ai không đọc lời Đức Chúa Trời, không nghe các bài giảng và sự thông công, và không sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình, mà liên tục phàn nàn, gieo rắc điều tiêu cực, thì đều là người không tin;

(3) Bất kỳ ai không tìm kiếm lẽ thật hoặc không chấp nhận nó khi đối mặt với một vấn đề, mà

luôn cố gắng đi sâu vào vấn đề và những người liên quan, và những ai tuân theo các quy tắc một cách cứng nhắc, thì đều là người không tin;

(4) Bất kỳ ai không chấp nhận việc bị phán xét hoặc hành phạt, hoặc tía sửa hay xử lý, và không có lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời và cũng không mấy may đầu phục Ngài, thì đều là người không tin.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người?

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiễu loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người mà đức tin của họ chưa bao giờ được thừa nhận trong lòng Đức Chúa Trời. Nói cách khác, Đức Chúa Trời không thừa nhận rằng họ là những người đi theo Ngài, bởi vì Ngài không khen ngợi niềm tin của họ. Đối với những người này, cho dù họ đã theo Đức Chúa Trời được bao nhiêu năm, thì tư tưởng và quan điểm của họ cũng chưa bao giờ thay đổi; họ giống như những người ngoại đạo, tuân theo các nguyên tắc và cách làm việc của những người ngoại đạo và theo quy luật sống và đức tin của người ngoại đạo. Họ chưa bao giờ chấp nhận lời Đức Chúa Trời như là sự sống của họ, chưa bao giờ tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, chưa bao giờ có ý định chấp nhận

sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và chưa bao giờ công nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của họ. Họ xem việc tin vào Đức Chúa Trời như một loại sở thích nghiệp dư nào đó, xem Ngài chỉ là nguồn nuôi dưỡng thuộc linh đơn thuần; vì thế, họ không nghĩ rằng thật đáng giá để cố gắng và hiểu được tâm tính hay thực chất của Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng, tất cả những gì tương hợp với Đức Chúa Trời thật thì không liên quan đến những người này; Họ không quan tâm, và họ cũng không bận tâm chú ý. Đó là vì trong thâm tâm, có một giọng nói mạnh mẽ luôn luôn nói với họ rằng: “Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy và không thể chạm tới được, và không tồn tại”. Họ tin rằng việc cố gắng để hiểu vị Đức Chúa Trời này thì không bỏ công, và rằng khi làm như thế là họ sẽ đang lừa dối chính mình. Họ tin rằng chỉ bằng cách thừa nhận Đức Chúa Trời bằng lời mà không có bất kỳ lập trường thực tế nào hay hiến thân mình cho bất kỳ hành động thực tế nào, thì họ đang khá thông minh. Đức Chúa Trời nhìn vào những người này như thế nào? Ngài xem họ là những người ngoại đạo. Một số người hỏi: “Những người ngoại đạo có thể đọc lời Đức Chúa Trời không? Họ có thể hoàn thành bổn phận mình không? Họ có thể nói những lời như: ‘Con sẽ sống vì Đức Chúa Trời’ không?” Những gì mà con người thường nhìn thấy là những thể hiện mà người khác phô bày bên ngoài; họ không thấy được thực chất của con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không nhìn vào những sự thể hiện bề ngoài này; Ngài chỉ nhìn vào thực chất bên trong của họ. Do đó, đây là loại thái độ và định nghĩa của Đức Chúa Trời đối với những người này.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người ngày nay vẫn không thể buông bỏ những thứ của xác thịt; họ không thể từ bỏ việc hưởng thụ của xác thịt, thế gian, tiền bạc, hoặc tâm tính bại hoại của họ. Hầu hết mọi người thực hiện những theo đuổi của họ một cách chiếu lệ. Thực ra, những người này không hề có Đức Chúa Trời trong lòng họ; thậm chí tệ hơn, họ không sợ Đức Chúa Trời. Họ không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, và vì thế họ không thể nhận thức được tất cả những gì Đức Chúa Trời làm, họ càng không có khả năng tin vào những lời Ngài phán. Những người như thế phụ thuộc quá nhiều vào xác thịt; họ bị làm cho bại hoại một cách sâu sắc và thiếu mọi lẽ thật. Hơn thế nữa, họ không tin rằng Đức Chúa Trời có thể trở nên xác thịt. Bất cứ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể – nghĩa là, bất cứ ai không tin vào Đức Chúa Trời hữu hình hoặc vào công tác và lời của Ngài, mà thay vào đó lại thờ phượng Đức Chúa Trời vô hình ở trên trời – đều là người không có Đức Chúa Trời trong lòng. Những người như thế đầy nghịch và chống đối Đức Chúa Trời. Họ thiếu nhân tính và lý trí, chứ đừng nói đến lẽ thật. Hơn nữa, đối với những người này, Đức Chúa Trời hữu hình và có thật càng không thể tin được, vậy mà họ coi Đức Chúa Trời vô hình và mơ hồ là đáng tin nhất và hài lòng nhất. Điều họ tìm kiếm không phải là lẽ thật thực sự, cũng không phải là thực chất của đời

sống; càng không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời. Đúng hơn, họ tìm kiếm sự phấn khích. Bất cứ thứ gì có thể giúp họ thỏa mãn những ham muốn của bản thân đều, không chút nghi ngờ, là những gì họ tin và những gì họ theo đuổi. Họ chỉ tin vào Đức Chúa Trời để thỏa mãn những ham muốn của bản thân mình, chứ không để tìm kiếm lẽ thật. Chẳng phải những kẻ đó là kẻ làm ác sao?

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đồng phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lỗ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chần chừ giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gối đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sẵn lòng của lễ và sống trong sự trụy lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn

lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chồng chất trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thể lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Dù gì đi nữa, Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lẽ thật đều là những kẻ chẳng tin và kẻ phản bội lẽ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trên hết, có một sự thật người nên hiểu trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời: Niềm tin vào Đức Chúa Trời không chỉ đơn thuần có nghĩa là tin vào danh Đức Chúa Trời, càng không có nghĩa là có đức tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ trong trí tưởng tượng của người. Thay vào đó, người phải tin rằng Đức Chúa Trời có thật, người nên tin vào bản thể của Đức Chúa Trời, vào tâm tính của Ngài, vào những gì Ngài có và là; người phải tin vào sự thật rằng Đức Chúa Trời cai trị vận mệnh của nhân loại, và tin rằng Ngài cai trị vận mệnh của người. Vậy điều gì được xem là đức tin? Chẳng lẽ không có một mặt nào của đức tin mà mọi người nên thực sự hợp tác trong đó và đưa vào thực hành sao? Ví dụ: một số người bị nhiễu loạn bởi một tình huống xảy đến với họ, và nó gây ra cho họ một số xáo trộn nhỏ về tinh thần, và họ thầm nghĩ: “Ông X phải chịu trách nhiệm cho những gì đã xảy ra với mình. Nếu không vì sự xoi mói của ông ta, thì mọi chuyện đã không đáng xấu hổ như thế”. Họ vội vã cố tìm lý do bào chữa, và cuối cùng đổ lỗi cho người khác, điều khiến họ cảm thấy thoải mái, và sau đó họ nghĩ rằng vấn đề đã được giải quyết, rằng khó khăn đã qua đi. Người nghĩ gì về phương pháp giải quyết vấn đề này? Người ta có thể đạt được lẽ thật bằng việc thực hành theo cách này không? Nó có thể hiện thái độ vâng phục đối với Đức Chúa Trời không? Những người như thế tin vào Đức Chúa Trời với quan điểm nào và theo cách nào? Họ đã áp dụng những lời như “Đức Chúa Trời cai trị vận mệnh của loài người, mọi vật và mọi việc đều nằm trong tay Ngài” vào cuộc sống hằng ngày của họ chưa? Khi họ phân tích vấn đề bằng trí óc của con người, khi họ giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng phương cách của con người, thì họ có đang tin vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời không, họ có đang đầu phục quyền tối thượng và sự sắp đặt của Đức Chúa Trời đối với con người, sự vật và sự việc không? (Không). Thứ nhất, họ không đầu phục; và thứ hai, họ mắc một sai lầm thậm chí nghiêm trọng hơn: Họ không thể chấp nhận từ Đức Chúa Trời những tình huống và con người, sự vật và sự việc mà Ngài sắp đặt cho họ; họ chỉ nhìn bề nổi. Họ chỉ nhìn vào cách tình huống xuất hiện từ bên ngoài, trước khi phân tích nó bằng trí óc của con người và cố gắng giải quyết nó bằng các phương pháp của con người. Chẳng phải đây là một sai lầm lớn sao? (Đúng vậy.) Sao lại như vậy? Họ không tin mọi thứ đều do Đức Chúa Trời cai trị. Họ thầm nghĩ: “Mọi thứ

đều do Đức Chúa Trời cai trị sao? Liệu Đức Chúa Trời có thể cai trị nhiều thứ như vậy không? Đó là sự áp dụng giáo lý một cách mù quáng. Những gì đã xảy ra với mình thì khác, đó là một ngoại lệ!" Điều này là một ngoại lệ, điều kia là một ngoại lệ. Trong mắt họ, mọi thứ đều là ngoại lệ; không một điều gì do Đức Chúa Trời cai trị, tất cả đều sinh ra từ con người. Đây có phải là đức tin nơi Đức Chúa Trời không? Điều này có phản ánh thực chất của đức tin nơi Đức Chúa Trời không? Họ không tin Đức Chúa Trời có thể cai trị mọi thứ hay Đức Chúa Trời có thể sắp đặt mọi sự vật, mọi sự việc và mọi tình huống. Họ không thể chấp nhận những điều này từ Đức Chúa Trời. Họ cảm thấy rằng tất cả các tình huống này chỉ xảy ra ngẫu nhiên, rằng chúng là do hành động của con người tạo ra và không phải do Đức Chúa Trời sắp đặt. Vậy thì thực chất niềm tin của họ là gì? Họ là những người không tin! Quan điểm của những người không tin là không bao giờ chấp nhận một điều gì từ Đức Chúa Trời, mà thay vào đó sử dụng quan điểm, tư duy và phương pháp của con người để suy nghĩ kỹ càng và vất óc đối phó với bất cứ điều gì họ gặp phải. Đây là những gì một người không tin làm. Khi các người gặp phải loại người này trong tương lai, các người nên phát triển một số nhận thức về họ. Những người không tin giỏi sử dụng trí óc của họ và đưa ra ý tưởng khi có vấn đề nảy sinh; họ liên tục nghiên cứu vấn đề đang xử lý, cố gắng giải quyết nó bằng các phương pháp của con người, cũng như họ thích nói lý lẽ và đi theo các triết lý của Sa-tan hoặc luật lệ. Họ không tin lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, càng không tin Đức Chúa Trời cai trị vạn vật, hay mọi việc đều do Đức Chúa Trời làm. Họ chưa bao giờ chấp nhận từ Đức Chúa Trời bất kỳ loại tình huống nào mà Ngài đã sắp đặt hoặc bất cứ điều gì đã xảy ra xung quanh họ. Họ thường khẳng khái là họ tin rằng vận mệnh của nhân loại nằm trong tay Đức Chúa Trời và rằng họ sẵn lòng đầu phục sự cai trị của Ngài và những sắp đặt của Ngài. Tuy nhiên, đó không phải là điều họ tin khi họ gặp vấn đề, đó không phải là cách họ hiểu sự việc, và họ không bao giờ vâng lời theo cách như thế. Đây chính là một người không tin.

Trích từ "Tâm tính bại hoại chỉ có thể được giải quyết bằng cách tìm kiếm lẽ thật và dựa vào Đức Chúa Trời"

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cách đơn giản nhất để mô tả niềm tin nơi Đức Chúa Trời là tin rằng có một Đức Chúa Trời, và trên nền tảng này đi theo Ngài, vâng lời Ngài, chấp nhận sự thống trị, sắp đặt và sắp xếp của Ngài, lắng nghe lời Ngài, sống theo lời Ngài, làm mọi sự theo lời Ngài, là một loài thọ tạo thật, kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác; chi điều này mới là niềm tin thật vào Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa của việc đi theo Đức Chúa Trời. Người nói rằng người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng người, người không chấp nhận lời Đức Chúa Trời, và người không chấp nhận sự thống trị, sắp đặt và sắp xếp của Ngài. Nếu người luôn có quan niệm về những gì Đức Chúa Trời làm, và người luôn hiểu sai những gì Ngài làm, và phàn nàn về điều đó; nếu người luôn không hài lòng, và người luôn đánh

giá và tiếp cận những gì Ngài làm bằng cách dùng các quan niệm và trí tưởng tượng của riêng người; nếu người luôn có những sự hiểu biết của riêng mình – thì điều này sẽ gây ra rắc rối. Người đang không trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và người không có cách nào để thực sự đi theo Ngài. Đó không phải là niềm tin vào Đức Chúa Trời.

Niềm tin vào Đức Chúa Trời chính xác là gì? Niềm tin tôn giáo có tương đương với niềm tin vào Đức Chúa Trời không? Khi mọi người tin vào tôn giáo, họ đi theo Sa-tan. Chỉ khi nào họ tin vào Đức Chúa Trời thì họ mới đi theo Đức Chúa Trời, và chỉ những người đi theo Đấng Christ mới thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Liệu một người sẽ không bao giờ chấp nhận lời Đức Chúa Trời như là sự sống của họ có phải là người tin vào Đức Chúa Trời không? Việc này chẳng ích gì dù họ đã tin vào Đức Chúa Trời bao nhiêu năm đi nữa. Một người luôn tham gia vào nghi lễ tôn giáo trong đức tin mà không thực hành lẽ thật không phải là người tin vào Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời không thừa nhận họ. Đức Chúa Trời thừa nhận người dựa trên cơ sở nào? Việc Ngài thừa nhận người dựa trên việc liệu người có hành động theo những yêu cầu của Ngài trong mọi vấn đề hay không. Sự thừa nhận của Ngài được ban ra theo lời Ngài, không dựa trên việc có bao nhiêu thay đổi trong hành vi bên ngoài của người, hoặc người dành bao nhiêu thời gian chạy ngược chạy xuôi cho Ngài, nhưng dựa trên con đường người bước đi, và việc người có theo đuổi lẽ thật hay không. Có nhiều người nói rằng họ tin vào Đức Chúa Trời và cất tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời – nhưng trong lòng họ, họ không yêu những lời do Đức Chúa Trời phán, và cũng như không quan tâm đến lẽ thật. Trong lòng họ, họ luôn tin rằng chỉ khi họ sống theo triết lý của Sa-tan và các học thuyết khác nhau của thế giới bên ngoài thì họ mới là người bình thường và có thể tự bảo vệ mình, rằng chỉ có sống như thế này mới mang lại giá trị cho đời sống của họ trên thế gian này. Đây có phải là người tin vào Đức Chúa Trời và đi theo Ngài không? Tất cả các câu nói của những vĩ nhân nổi tiếng đều nghe cực kỳ triết lý và đặc biệt có khả năng lừa gạt mọi người. Nếu người coi chúng như là lẽ thật và tuân theo chúng như những câu châm ngôn – nhưng với lời Đức Chúa Trời, với những lời bình thường nhất của Đức Chúa Trời, yêu cầu người phải là một người trung thực, rằng người cẩn thận giữ đúng vị trí được định cho riêng mình và thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo, cũng như người phải giữ kiên định – thì người lại không có khả năng thực hành chúng, và người không xem chúng là lẽ thật, thế thì người không phải là người đi theo Đức Chúa Trời. Người có thể nói rằng người đã thực hành lời Ngài, nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu Đức Chúa Trời có thể hỏi dồn dập người về lẽ thật: “Người đã thực hành điều gì? Những lời mà người thực hành đó do ai nói ra? Cơ sở của các nguyên tắc mà người tuân thủ là gì?” Nếu cơ sở đó không phải là lời Đức Chúa Trời, thì đó là lời của Sa-tan; những gì người đang sống bày tỏ ra là lời của Sa-tan, vậy mà người vẫn nói người thực hành lẽ thật và làm hài lòng Đức Chúa Trời, điều này chẳng phải là sự báng bổ với Ngài sao? Đức Chúa Trời phán mọi người nên trung thực, nhưng có những người không suy nghĩ xem tính trung thực bao gồm những

gì, họ nên thực hành tính trung thực như thế nào, hoặc trong số những điều mà họ sống bày tỏ ra và tỏ lộ ra thì điều nào là không trung thực, điều nào là trung thực. Họ không suy ngẫm về bản chất của lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, mà tìm một cuốn sách của những người ngoại đạo, và khi đọc nó, họ nói rằng: “Đây là những lời hay - thậm chí còn hay hơn lời Đức Chúa Trời. ‘Người chân thật luôn thẳng thắn’ – chẳng phải điều đó tương tự như những gì Đức Chúa Trời đã phán sao? Điều này cũng là lẽ thật!” Vì thế, họ tuân theo những lời này. Họ sống bày tỏ ra những gì khi tuân theo những lời này? Họ có thể sống bày tỏ ra hiện thực của lẽ thật không? Có nhiều người như thế không? Họ có được một ít kiến thức, đọc một vài cuốn sách và thông hiểu một chút, và họ nghe một câu ngạn ngữ nổi tiếng hoặc một câu nói phổ biến nào đó và xem những câu này là lẽ thật. Họ hành động theo những lời này, và áp dụng chúng vào bản phận của mình và vào đời sống đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời, và thậm chí còn nghĩ rằng điều này làm hài lòng Ngài. Đây chẳng phải là trò quỷ thuật sao? Đây chẳng phải là thủ đoạn bịp bợm sao? Thật là báng bỗ! Có rất nhiều điều thế này trong con người. Họ tuân theo các học thuyết dân gian nghe có vẻ êm tai, có vẻ đúng như thể chúng là lẽ thật. Họ đặt lời Đức Chúa Trời sang một bên và không để ý đến chúng, và dù họ có đọc chúng bao nhiêu lần, thì họ cũng không suy nghĩ nghiêm túc về chúng hay xem chúng là lẽ thật. Một người làm như thế có phải là người tin vào Đức Chúa Trời không? Họ có đi theo Đức Chúa Trời không? Một người như thế tin vào tôn giáo; họ đi theo Sa-tan! Trong lòng họ, họ nghĩ rằng có triết lý trong những lời mà Sa-tan nói ra, rằng những lời này có ý nghĩa sâu sắc, rằng chúng là lời có thẩm quyền, những câu nói khôn ngoan, và cho dù họ có thể từ bỏ điều gì đi nữa, thì họ cũng không bao giờ đặt những lời này sang một bên. Đối với họ, làm như thế sẽ giống như mất mạng sống, hoặc bị móc mắt tìm gan. Đây là loại người gì? Đây là một người đi theo Sa-tan.

Trích từ “Niềm tin tôn giáo sẽ không bao giờ dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời có ý thức lương tâm, họ tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là đúng và có lợi cho con người. Nếu họ làm điều gì đó sai trái và vi phạm lẽ thật, thì họ cảm nhận một cảm giác trách móc, mắc nợ và nỗi thống khổ sâu thẳm trong lòng. Và đối với những người không thực sự tin vào Đức Chúa Trời, thì chúng ta hãy gác sang một bên câu hỏi liệu họ có ý thức lương tâm hay không, và trước tiên hãy bàn về thái độ của họ đối với sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và lời Ngài. Trước hết, quan điểm của họ về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời là gì? “Các bạn nói rằng Đức Chúa Trời hiện hữu – nhưng Ngài ở đâu? Tôi không thấy Ngài. Tôi không biết liệu có một Đức Chúa Trời hay không. Những người tin vào Ngài nói là có, còn những người không tin thì nói là không”. Đó là quan điểm của họ. Nhưng, khi suy ngẫm thêm, họ nghĩ rằng: “Tất cả những người này tin vào Ngài và mang lời chứng cho

Ngài, nên có thể có một Đức Chúa Trời. Tôi cũng hy vọng như thế; nếu có, tôi hẳn đã gian lận và được ban phước. Tôi hẳn đã trúng cuộc”. Họ chỉ tham gia cho vui, đánh liều, nắm lấy cơ hội của họ. Họ không nghĩ điều đó sẽ gây tổn thất gì cho họ. Đó là thái độ và quan điểm của họ đối với việc Đức Chúa Trời có hiện hữu hay không. Họ không thể biết liệu có Đức Chúa Trời hay không, và không biết chính xác Ngài ở đâu, hay liệu lời chứng của rất nhiều người là đúng hay sai. Trong tâm trí của họ, có những sự ngờ vực về hết thảy những điều này; họ không thể chắc chắn và vì vậy họ hoài nghi. Và với sự hoài nghi và không chắc chắn như thế, thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời khi Ngài phán và bày tỏ lẽ thật là gì? Họ có xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật không? Thỉnh thoảng, họ có thể lắng nghe vì sự tò mò, để suy ngẫm chúng một lúc, và khi làm như vậy họ nghĩ: “Những lời này có phải là lẽ thật không? Chúng được cho là chứa quyền năng và thẩm quyền – tại sao tôi không nghe thấy điều đó hoặc có bất kỳ cảm nhận nào về điều đó? Hình như, chúng có thể thay đổi con người – vậy tại sao chúng đã không thay đổi tôi? Tôi vẫn thích ăn và ngủ. Tôi vẫn nóng tính như mọi khi, và tôi chưa trở nên có khả năng hơn trong bất kỳ điều gì. Tôi vẫn còn sợ khi con rồng lớn sắc đỏ gây ra sự bất bớ. Tôi chưa trở thành siêu nhân! Lời Đức Chúa Trời được cho là hiện thực của tất cả những điều tích cực. Điều tích cực là gì? Có phải nó yêu cầu mọi người phải tốt và trung thực không? Những người trung thực là những kẻ ngốc. Mọi người được bảo phải kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Điều đó có nghĩa là khi bạn làm điều ác, bạn phải kiềm chế bản thân mình, bạn phải nghiêm khắc với chính mình và không làm điều xấu – có bao nhiêu người có thể làm điều đó? Bản tính con người là làm những điều xấu, là ích kỷ. Người không vì mình thì trời tru đất diệt. Không ai trên thế giới này nghĩ về bất kỳ ai khác ngoài chính họ. Số phận của bạn nằm trong tay bạn; tùy thuộc vào việc bạn phấn đấu để đạt được hạnh phúc. Nếu tất cả mọi người thực hành lời Đức Chúa Trời, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, thì chẳng phải người dân trên thế giới sẽ trở thành những tu sĩ và nữ tu khổ hạnh hết sao? Vậy thì điều gì sẽ là niềm vui trong cuộc sống?” Chẳng phải đây phải là thái độ của họ đối với lẽ thật trong thâm tâm họ sao? “Nếu con người không phấn đấu và tranh đấu cho chính mình, nếu họ không sống vì sự giàu có và được công nhận, thì cuộc sống sẽ có ý nghĩa gì?” Đó là quan điểm của những người như thế – của những người không tin. Đây là thái độ của những người không tin đối với lẽ thật. Trong lòng mình, họ không biết lẽ thật là gì; lời Đức Chúa Trời không tương đương với lẽ thật, và lẽ thật không tương đương với sự sống. Trong thâm tâm, họ coi lẽ thật là gì? Thứ gì đó có thể khiến họ trở nên siêu nhiên, có thể mang lại cho họ năng lực và khiến họ tài giỏi, thứ gì đó mang lại lợi ích vật chất cho họ, có thể khiến cuộc sống của họ hạnh phúc hơn, có thể có lợi ích khả dĩ lớn nhất đối với họ – đó là lẽ thật. Họ nghĩ: Những lời này của Đức Chúa Trời quá bình thường; chúng chỉ là những điều tầm thường, không đáng đề cập đến. Yêu cầu rằng mọi người phải trung thực, rằng họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, rằng họ tự giải thoát khỏi tâm tính bại hoại của mình – điều đó là quá khó. Con người

không sống xa rời mọi người; họ có vô số ham muốn và cảm xúc. Không ai có thể sống bày tỏ ra những lời này. Những người không tin thì không tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật; họ không tin rằng lời Đức Chúa Trời là sự sống, họ càng không tin rằng lời Đức Chúa Trời có thể thay đổi số phận của loài người, hoặc lời Đức Chúa Trời có thể thay đổi tâm tính bại hoại của con người và cho phép họ loại bỏ tâm tính bại hoại của mình. Đó là thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời. Và vì vậy, trong thâm tâm, họ chưa bao giờ chấp nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, và họ cũng không bao giờ chấp nhận chúng là lẽ thật. Tự chung lại, họ không chấp nhận lời Đức Chúa Trời là sự sống của họ, là sự phương hướng và mục đích trong sự tồn tại và cách hành xử của họ. Liệu những người không chấp nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật có thể tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời không? Họ có thực sự tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời không? (Không.) Liệu những người không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời có thể tin rằng cũng có lẽ thật trên thế gian này không? Liệu những người không tin vào sự hiện hữu của lẽ thật có thể tin rằng loài người có thể được cứu rỗi không? (Không.) Nếu họ không tin bất kỳ điều gì trong số đó, liệu họ có thể tin vào sự thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời không? Họ có thể tin vào kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời không? (Không.) Họ là những người không tin chính cống.

Trích từ “Làm tròn bốn phận ít nhất cũng cần có lương tâm” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu, trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, mọi người không thường xuyên sống trước Ngài, thì họ sẽ không thể có bất kỳ sự tôn kính nào đối với Ngài, và do đó sẽ không thể lánh khỏi điều ác. Những điều này có mối quan hệ với nhau. Nếu lòng người thường sống trước Đức Chúa Trời, người sẽ bị kiểm soát, và sẽ kính sợ Đức Chúa Trời trong nhiều điều. Người sẽ không đi quá xa, hoặc làm bất cứ điều gì trác táng. Người sẽ không làm điều mà Đức Chúa Trời ghét, và sẽ không nói những lời vô nghĩa. Nếu người chấp nhận sự theo dõi của Đức Chúa Trời, và chấp nhận sự sửa dạy của Đức Chúa Trời, người sẽ tránh làm nhiều điều ác. Như vậy, không phải người sẽ lánh khỏi điều ác sao? Nếu, khi tin vào Đức Chúa Trời, người thường tồn tại trong trạng thái hoang mang, không biết liệu Ngài có ở trong lòng mình hay không và không biết trong thâm tâm mình muốn làm gì; nếu người không có khả năng yên lặng trước Đức Chúa Trời, và không cầu nguyện hoặc tìm kiếm lẽ thật bất cứ khi nào có điều gì đó xảy ra với người; nếu người thường hành động theo ý mình, sống theo tâm tính Sa-tan của mình, và bộc lộ tâm tính kiêu ngạo của mình; và nếu người không chấp nhận sự dò xét hay sự sửa dạy của Đức Chúa Trời, và không vâng phục, thì trong thâm tâm những người như thế này sẽ luôn sống trước Sa-tan và bị Sa-tan và tâm tính bại hoại của họ điều khiển. Do đó, những người như vậy không có một chút tôn kính nào đối với Đức Chúa Trời. Đơn giản là họ không có khả năng lánh khỏi điều ác, và ngay cả khi họ không làm điều ác, mọi thứ họ

ngĩ vẫn là điều ác, và đều không liên quan đến lẽ thật và đi ngược lại lẽ thật. Vậy chẳng phải những người như thế về cơ bản không có mối liên hệ nào với Đức Chúa Trời sao? Mặc dù họ được cai trị bởi Ngài nhưng họ chưa bao giờ báo cáo trước Ngài; họ chưa bao giờ coi Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, họ chưa bao giờ coi Ngài là Đấng Tạo Hóa cai trị họ, họ chưa bao giờ thừa nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời và Chúa của họ, và họ chưa bao giờ cân nhắc việc thờ phượng Ngài một cách đúng đắn. Những người như vậy không hiểu kính sợ Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, và họ nghĩ rằng họ có quyền làm điều ác. Họ nói: “Tôi sẽ làm những gì mình muốn. Tôi sẽ tự lo liệu việc của mình, không ai khác phải có trách nhiệm làm việc đó”. Trong khi đó, họ coi đức tin vào Đức Chúa Trời như một loại thần chú, một hình thức nghi lễ. Chẳng phải điều này khiến họ trở thành những người không tin sao? Họ là những người không tin! Và Đức Chúa Trời đặt tên cho những người này trong lòng Ngài là gì? Suốt ngày, mọi thứ họ nghĩ đều là điều ác. Họ là những kẻ suy đồi của nhà Đức Chúa Trời, và Ngài không thừa nhận những người đó là thành viên của nhà Ngài.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

116. Nguyên tắc nhận biết những kẻ ác khác nhau

(1) Những kẻ ác có một lòng căm ghét đặc biệt đối với lẽ thật. Họ không bao giờ chấp nhận nó và cũng không chấp nhận sự phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời, và họ càng không chấp nhận việc bị tia sửa và xử lý;

(2) Không thể nói lý lẽ với những kẻ ác. Họ rất khéo đổi trắng thay đen và bóp méo sự thật, họ tấn công và nhắm vào những người khác, và họ sẽ sử dụng mọi cách để đạt được mục đích của mình;

(3) Những kẻ ác không có chút lương tâm hay ý thức nào dù nhỏ nhất, và cho dù họ có làm bao nhiêu điều ác hay họ có làm cho những người khác tê liệt đến mức nào, thì họ cũng hoàn toàn không để tâm, giống như loài động vật máu lạnh;

(4) Không có kẻ ác nào đọc lời Đức Chúa Trời, họ cũng không thông công về lẽ thật. Họ chỉ tập trung vào địa vị, danh tiếng và lợi ích cá nhân, và chỉ lên tiếng cho địa vị, danh tiếng và lợi lộc của chính mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiễu loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiễu loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thấy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải bị tổng cổ; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chỉ điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lẫn lộn trong vũng bùn cùng với Sa-tan. Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời luôn luôn có Ngài trong lòng, và họ luôn luôn mang trong mình một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai tin vào Đức Chúa Trời nên làm mọi việc cẩn trọng và khôn khéo, và tất cả những gì họ làm nên phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể làm thỏa lòng Ngài. Họ không nên cứng đầu, làm bất cứ điều gì mình muốn; điều đó không hợp với sự đúng đắn thánh thiện. Con người không được chạy lòng lộn, nơi nào cũng vấy lá cờ của Đức Chúa Trời trong khi vênh váo và bịp bợm khắp mọi nơi; đây là loại hành vi phản nghịch nhất. Quốc có quốc pháp và gia có gia quy – và chẳng phải điều đó thậm chí còn hơn thế nữa trong nhà của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải các tiêu chuẩn thậm chí còn nghiêm ngặt hơn sao? Chẳng phải thậm chí còn có nhiều sắc lệnh quản trị hơn sao? Con người tự do làm những gì họ muốn, nhưng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không thể bị thay đổi một cách tùy tiện. Đức Chúa Trời là

một Đức Chúa Trời không dung thứ cho những sự xúc phạm từ con người; Ngài là một Đức Chúa Trời xù từ con người. Chẳng phải con người thực sự đã biết điều này rồi sao?

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ hết thảy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghê và hiển dăng “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lẽ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tăng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quý quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lẽ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quý đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn cản họ. Họ đầy dẫy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lẽ thật bị đuổi ra ngoài, không thể cống hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lẽ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lẽ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lẽ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thảy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lẽ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lẽ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức

Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì người không có khả năng thực hành lẽ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Những người không cố gắng để đạt được sự tiến bộ luôn luôn mong muốn những người khác cũng tiêu cực và biếng nhác như chính họ. Những ai không thực hành lẽ thật thì ghen tỵ với những người có thực hành, và luôn luôn cố lừa gạt những kẻ đần độn và thiếu sự nhận thức sâu sắc. Những điều mà những người này thốt ra có thể khiến người suy đồi, tuột dốc, hình thành một trạng thái không bình thường, và đẩy đẩy sự tối tăm. Chúng khiến người trở nên xa cách với Đức Chúa Trời, yêu mến xác thịt và buông thả. Những ai không yêu lẽ thật và những ai luôn luôn làm chiều lệ đối với Đức Chúa Trời thì không có tính tự nhận thức, và tâm tính của những người như thế lôi kéo những người khác phạm tội và chống đối Đức Chúa Trời. Họ không thực hành lẽ thật, cũng không để những người khác thực hành nó. Họ yêu mến tội lỗi và không hề ghét bản thân mình. Họ không biết chính mình, và họ ngăn những người khác biết bản thân mình; họ cũng ngăn những người khác khao khát lẽ thật. Những người họ lừa gạt không thể thấy được sự sáng. Họ rơi vào sự tối tăm, không biết chính mình, không rõ về lẽ thật, và trở nên ngày càng xa cách với Đức Chúa Trời. Họ không thực hành lẽ thật và họ ngăn những người khác thực hành lẽ thật, đem tất cả những kẻ đại đó đến trước họ. Thay vì nói rằng họ tin vào Đức Chúa Trời, tốt hơn là nên nói rằng họ tin vào tổ tiên của mình, hoặc rằng những gì họ tin là các thần tượng ở trong lòng. Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự người tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu người biết rằng thứ mà người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng người, thì tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nếu người thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bổ! Không ai ép người tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các người tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các người tin là những thần tượng trong lòng các người và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các người. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thấy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít

khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thế lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cảm cờ hay không. Nếu các thế lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Những ai thành thật tin vào Đức Chúa Trời là những người sẵn lòng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những ai thực sự có thể đứng vững trong lời chứng của mình đối với Đức Chúa Trời cũng là những người sẵn lòng đưa lời Ngài vào thực hành và đích thực có thể đứng về phía lẽ thật. Những kẻ phải dùng đến thủ đoạn và sự bất công hết thảy đều thiếu lẽ thật, và tất cả họ đều mang lại sự xấu hổ cho Đức Chúa Trời. Những kẻ gây ra những tranh cãi trong hội thánh là những tay sai của Sa-tan, họ là hiện thân của Sa-tan. Những kẻ như thế quá độc ác. Những kẻ không có sự nhận thức sâu sắc và không có khả năng đứng về phía lẽ thật hết thảy đều nuôi dưỡng những ý định xấu xa và bôi nhọ lẽ thật. Hơn thế nữa, họ là những kẻ đại diện cho Sa-tan hiện nguyên hình. Họ không thể được cứu chuộc, và tự nhiên sẽ bị loại bỏ. Gia đình của Đức Chúa Trời không cho phép những kẻ không thực hành lẽ thật tồn tại, cũng không cho phép tồn tại những kẻ cố ý phá hoại hội thánh. Tuy nhiên bây giờ không phải lúc thực hiện công tác trục xuất; những kẻ như thế cuối cùng sẽ đơn thuần bị phơi bày và loại bỏ. Không còn những việc làm vô ích được dành cho những người này nữa; những kẻ thuộc về Sa-tan không thể đứng về phía lẽ thật, trong khi những ai mưu cầu lẽ thật thì có thể. Những ai không thực hành lẽ thật thì không xứng đáng được nghe về con đường lẽ thật và không xứng đáng làm chứng cho lẽ thật. Lẽ thật đơn thuần là không dành cho họ nghe; đúng hơn, nó được nhằm vào những ai thực hành nó. Trước khi kết cục

của mỗi người được tỏ lộ, thì những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời trước hết sẽ được để qua một bên vào lúc này, để được xử lý sau. Một khi công tác hoàn tất, những kẻ này từng người một sẽ bị phơi bày, và sau đó họ sẽ bị loại bỏ. Trong thời điểm hiện nay, trong khi lễ thật đang được ban phát, họ sẽ được bỏ qua. Khi toàn bộ lễ thật được tỏ lộ cho nhân loại, thì những kẻ đó phải bị loại bỏ; đó sẽ là lúc mà hết thảy mọi người đều sẽ được phân chia theo loại của mình. Những trò bịp bợm con con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lễ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lễ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống đối Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lưng lại với lễ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lễ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thảy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thảy đều giống nhau sao? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lễ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lễ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lễ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lễ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lễ thật và những kẻ không thực hành lễ thật. Ta khuyên những kẻ không đang lên kế hoạch thực hành lễ thật hãy rời khỏi hội thánh càng sớm càng tốt để tránh phạm thêm tội. Khi thời giờ đến, sẽ quá trễ để hối tiếc. Đặc biệt là, những kẻ lập băng nhóm và tạo sự ly giáo, và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong hội thánh, càng phải rời khỏi sớm hơn. Những kẻ như thế, những kẻ có bản tính xấu xa của những con sói, thì không có khả năng thay đổi. Tốt hơn là họ rời khỏi hội thánh vào dịp sớm nhất, đừng bao giờ làm nhiễu loạn đời sống bình thường của các anh chị em nữa, và bằng cách ấy mới tránh được sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Những ai trong các ngươi là người đã đi cùng với họ sẽ làm cho tốt để tận dụng cơ hội này suy ngẫm về chính mình. Các ngươi sẽ rời khỏi hội thánh cùng với những kẻ xấu xa, hay là ở lại và đi theo một cách vâng phục? Các ngươi phải xem xét kỹ vấn đề này. Ta ban cho các ngươi thêm một cơ hội này nữa để chọn, và Ta trông chờ đáp án của các ngươi.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Giờ đây, Ta mong muốn càng sớm càng tốt lập ra một nhóm người hợp lòng Ta, một nhóm người có thể quan tâm đến những gánh nặng của Ta. Tuy nhiên, Ta không thể không thanh tẩy và

làm cho tinh sạch hội thánh của Ta; hội thánh là trái tim của Ta. Ta khinh ghét hết thảy những kẻ xấu xa ngăn cản các người ăn uống lời Ta. Điều này là bởi có một vài người không thực sự muốn Ta. Những kẻ này đầy giả dối, chúng không thật lòng đến gần Ta; chúng xấu xa, và chúng là những kẻ cản trở việc thực hiện ý muốn của Ta; chúng không phải là những người đưa lễ thật vào thực hành. Những kẻ này đầy sự tự nên công chính và ngạo mạn, chúng tham vọng điên cuồng, chúng thích được chiếu cố, và mặc dù những lời chúng nói nghe xuôi tai, nhưng trong sâu kín chúng không thực hành lễ thật. Những kẻ xấu xa này hết thảy đều sẽ bị dứt bỏ và quét đi; chúng sẽ lụi tàn trong thảm họa.

Trích từ “Chương 24” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có thể là trong tất cả những năm đặt đức tin vào Đức Chúa Trời của người, người chưa bao giờ nguyện rửa ai hay làm việc xấu, dẫu vậy trong sự giao kết của người với Đấng Christ, người không thể nói lễ thật, hành động một cách trung thực, hay vâng phục lời Đấng Christ; trong trường hợp đó, Ta bảo rằng người là người nham hiểm và độc ác nhất trên đời. Người có thể đặc biệt tử tế và tận tình với bà con, bạn bè, vợ (hay chồng), con trai và con gái, cha mẹ của người, và không bao giờ lợi dụng người khác, nhưng nếu người không thể tương hợp với Đấng Christ, nếu người không thể tương tác hòa hợp với Ngài, thì ngay cả khi người dâng trọn mọi thứ của mình có để cứu lấy lảng giềng hay tận tình chăm sóc cha, mẹ, và các thành viên trong gia đình người, Ta cũng sẽ nói rằng người vẫn xấu xa, và hơn nữa là kẻ đầy những thủ đoạn quỷ quyệt.

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tốt bụng có nghĩa là gì? Chỉ những ai yêu lễ thật và những điều tích cực mới tốt bụng. Kẻ ác có yêu những điều tích cực không? Kẻ ác thích những thứ xấu xa, đòi bại, hiểm ác; họ yêu hết thảy mọi thứ liên quan đến những điều tiêu cực. Khi đề cập đến những điều tích cực – khi họ được bảo cho biết rằng một điều gì đó có lợi cho mọi người, rằng nó đến từ Đức Chúa Trời – thì họ không thích những gì họ nghe và trở nên không hứng thú. Vì thế, không cách nào họ có thể được cứu rỗi. Dù lễ thật được trình bày rõ ràng đến đâu, con đường này có đúng như thế nào, cũng không thể khơi dậy được hứng thú của họ – nhưng khi nói đến ăn uống, vui chơi, gái gú, bài bạc, trộm cướp, thì họ phấn chấn hẳn lên. Đây là một tâm tính xấu xa và đòi bại, không có gì tốt lành trong lòng họ, và vì vậy họ không có khả năng yêu những điều tích cực. Trong lòng, họ nghĩ thế nào về những điều tích cực? Họ khinh thường chúng và sẽ chế nhạo chúng. Khi đề cập đến việc làm người trung thực, họ nghĩ thầm: “Người trung thực chỉ có chịu khổ. Tôi sẽ không trung thực đâu. Bạn thật ngu ngốc khi trung thực, hãy nhìn xem bạn vất vả như thế nào khi thực hiện bổn phận của mình. Bạn chưa bao

giờ nghĩ đến việc cho bản thân một lối thoát, bạn chưa bao giờ quan tâm đến sức khỏe của mình. Ai sẽ chăm sóc bạn khi bạn kiệt sức? Tôi không thể để mình bị kiệt sức.” Một số người nói: “Chúng ta phải chừa cho mình một lối thoát; chúng ta không thể tiếp tục mù quáng làm việc cực nhọc đổ mồ hôi. Chúng ta phải chuẩn bị một lối thoát, sau đó chúng ta có thể chỉ việc nỗ lực một chút cho có thôi”. Khi mọi người nói trúng ý họ, thì họ rất vui, nhưng hễ đề cập đến sự vâng phục tuyệt đối, trung tín dâng mình và thực hiện bổn phận của mình, ghê tởm họ, thì họ cảm thấy căm ghét điều đó và không muốn nghe. Những người như vậy chẳng phải là đòi bại sao? Không có gì ngoài sự đòi bại trong lòng họ. Khi đề cập đến lẽ thật và thực hành lẽ thật, nếu lợi ích của họ bị xâm phạm, thì họ trở nên chán ghét, họ không muốn nghe điều đó: “Suốt ngày các bạn cứ nói về lẽ thật, về các nguyên tắc thực hành và về sự trung thực. Trung thực có thể nuôi sống gia đình không? Tôi có thể kiếm tiền bằng sự trung thực không? Tôi có thể sinh lợi bằng cách nói dối.” Đây là lý luận gì? Đây là "lý luận của kẻ cướp đường". Chẳng phải tâm tính này là đòi bại sao? Những kẻ như thế có tốt bụng không? (Không.) Những kẻ như thế không thể có được lẽ thật. Do đó, trong sự công hiến, dâng mình và từ bỏ ít ỏi của họ đều có mục đích. Họ đã suy tính kỹ lưỡng cả rồi: Họ sẽ công hiến một phần, và nhận lại mười phần. Chỉ điều này là có vẻ đáng giá đối với họ. Đây là loại tâm tính gì vậy? Đó là sự xấu xa và đòi bại.

Trích từ “Chỉ khi người biết chính mình người mới có thể mưu cầu lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác hòa hợp với nhau như thế nào? Chúng thường lượn lờ cười đùa; chúng tăng bốc và nịnh hót nhau. Những kẻ ác tụ tập ở bất cứ nơi nào có kẻ địch lại Đấng Christ; chúng luôn kẻ kẻ với nhau, như ruồi bay theo mùi thối. Không có công việc nghiêm túc nào được thực hiện khi chúng đi cùng nhau; chúng chỉ bàn tán về việc ai nói xấu ai hay ai đã kích lãnh đạo, hoặc nếu chúng thấy những người làm chúng khó chịu, thì chúng sẽ tính cách loại bỏ họ. Tất cả những gì chúng nói là làm thế nào để gây khó khăn cho người khác. Chúng còn bàn cách chống đối lại Bên trên, làm thế nào để biết trước nếu ai đó có kế hoạch tố giác một vấn đề với Bên trên, và phải làm gì một khi Bên trên biết được. Đó là những vấn đề mà lũ xấu xa này bàn bạc. Khi ngồi với nhau, chúng không bao giờ thông công về việc anh chị em nào có khả năng yếu đuối hay tiêu cực, thiếu sự vững tin khi thực hiện bổn phận, hay đã bị lừa dối vì điều gì đó, và chúng không bao giờ thông công về cách tốt nhất để giúp đỡ và hỗ trợ cho các anh chị em đó; cũng ko bao giờ thông công về những lĩnh vực nào hội thánh có thể làm tốt hơn hay các cách thức và phương pháp để giải quyết những vấn đề này. Chúng không nói về những vấn đề như thế. Chúng chỉ bàn tán về việc ai không hài lòng với chúng, ai là mối đe dọa cho địa vị của chúng, ai sẽ tố giác vấn đề với Bên trên và ai có liên hệ với Bên trên. Sau khi thảo luận điều gì đó, tiếp theo những kẻ địch Đấng Christ đi triển khai

cho khắp các hội thánh, và sự xen vào của chúng làm đảo lộn các hội thánh. Mọi người sau đó rơi vào hoảng loạn, và cuối cùng các anh chị em bắt đầu nghi ngờ và ghen tị với nhau, cấu xé nhau và vạch trần nhau – vì thế mà đạt được mục tiêu của những kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là cách những kẻ địch lại Đấng Christ dẫn dắt hội thánh. Nếu kẻ ác làm như những kẻ địch lại Đấng Christ nói, thì chúng bảo vệ họ. Nếu kẻ ác không làm như chúng nói, thì kẻ ác là người đầu tiên bị xử lý. Nếu những kẻ ác đó đi theo những kẻ địch lại Đấng Christ, và có thể được chiêu mộ và lôi kéo, thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ biến những kẻ ác đó thành kẻ đồng lõa và kẻ chỉ điểm để thực hiện các hành động xấu xa cho chúng. Chúng sẽ cấm những kẻ ác đó giữa các anh chị em khác để tìm ra ai đã và đang nói xấu chúng sau lưng, ai phàn nàn về chúng, ai có chút thông sáng về lời Đức Chúa Trời và muốn nhận thức rõ về lời Ngài và về những điều có thể vạch trần chúng thực sự là gì, ai dưới chúng có kế hoạch tố giác chúng, và ai thường xuyên muốn liên hệ với Bên trên. Chúng đặc biệt để mắt đến những điều này, và rồi, khi hết thấy ngòi với nhau, chúng bàn về các biện pháp đối phó, cân nhắc kỹ lưỡng xem có thể trục xuất ai mỗi ngày, và sau đó làm cho có vẻ chính thức bằng cách bỏ phiếu. Đây là những điều mà những kẻ địch lại Đấng Christ làm; đây là cách chúng lãnh đạo các hội thánh. Ở những nơi có kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, một bầu không khí u ám bao trùm hội thánh. Đây gọi là ma quỷ đang nắm quyền. Liệu có bất kỳ điều gì tốt đẹp đến từ việc ma quỷ nắm quyền không? Nó chỉ có thể mang lại tai họa cho những người được Đức Chúa Trời chọn.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (3)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

117. Nguyên tắc nhận biết các lãnh đạo và cộng sự giả

(1) Tất cả những ai làm việc chỉ vì địa vị, danh tiếng và lợi lộc, những ai không theo đuổi lẽ thật, và những ai không có hiện thực của lẽ thật đều là các lãnh đạo và cộng sự giả;

(2) Tất cả những ai kiêu căng, tự cho mình là đúng, những ai không chấp nhận chút lẽ thật nào, và những ai hành động không có nguyên tắc, có khả năng hành động một cách cố ý, độc đoán, thì đều là các lãnh đạo và cộng sự giả;

(3) Những người chỉ thuyết giảng các câu chữ và giáo lý, những người không thể sử dụng lẽ thật để giải quyết vấn đề, và những người không thể làm công việc thực tế, đều là các lãnh đạo và cộng sự giả;

(4) Tất cả những ai không biết bản thân mình, những ai không thật lòng ăn năn, và những ai không thể đưa ra những chứng ngôn thực tế từ sự trải nghiệm đều là các lãnh đạo và cộng sự giả.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công việc của một cộng sự đủ tư cách có thể dẫn mọi người đến con đường đúng đắn và giúp họ bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của người đó có thể đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công việc người đó làm có thể biến đổi theo từng cá nhân và không bị trói buộc bởi các phép tắc, cho mọi người sự giải phóng và tự do, cũng như khả năng dẫn trưởng thành trong đời sống và bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của một cộng sự không đủ tư cách thì thiếu sót rất nhiều. Công việc của người đó thật xuẩn ngốc. Người đó chỉ có thể đưa mọi người vào quy củ, và những gì người đó đòi hỏi ở con người không biến đổi theo từng cá nhân; người đó không làm việc theo các nhu cầu thực tế của mọi người. Trong kiểu công việc này, có quá nhiều phép tắc và quá nhiều giáo lý, và nó không thể đưa con người vào hiện thực hay vào sự thực hành bình thường để trưởng thành trong đời sống. Nó chỉ có thể khiến con người bám lấy một vài phép tắc vô giá trị. Loại hướng dẫn như thế này chỉ có thể khiến mọi người lạc lối. Người đó dẫn dắt người trở nên giống như người đó; người đó có thể khiến người trở thành những gì người đó có và là. Để các môn đệ phân biệt liệu những người dẫn dắt có đủ tư cách hay không, bí quyết là nhìn vào đường lối họ dẫn dắt và kết quả công việc của họ, cũng như nhìn xem liệu các môn đệ có nhận lãnh được các nguyên tắc hợp với lẽ thật hay không và liệu họ có nhận lãnh được các đường lối thực hành phù hợp cho sự chuyển hóa của họ hay không. Người nên phân biệt giữa các công việc khác nhau của những kiểu người khác nhau; người không nên là một môn đệ ngốc nghếch. Điều này liên quan đến vấn đề bước vào của mọi người. Nếu người không có khả năng phân biệt được sự dẫn dắt của người nào là có đường lối và của người nào thì không, người sẽ dễ bị lừa gạt. Toàn bộ điều này đều ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của chính người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Là những người lãnh đạo và cộng sự trong hội thánh, nếu người muốn dẫn dắt những dân sự được Đức Chúa Trời chọn vào hiện thực của lẽ thật và làm nhân chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều quan trọng nhất là người phải có hiểu biết sâu hơn về mục đích của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người và mục đích công việc của Ngài. Người phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu khác nhau của Ngài đối với con người. Người phải thực tế trong những nỗ lực của mình; chỉ thực hành trong phạm vi người hiểu và chỉ truyền đạt về những gì người biết. Đừng khoe khoang, đừng phóng đại, và đừng đưa ra những nhận xét vô trách nhiệm. Nếu người phóng đại, thì mọi người sẽ khinh ghét người và người sẽ cảm thấy bị trách cứ sau đó; điều này thật quá không

thích đáng. Khi người cung cấp lễ thật cho người khác, người không nhất thiết phải xử lý họ và trách mắng họ để họ đạt được lễ thật. Nếu bản thân người không có lễ thật và chỉ xử lý và trách mắng người khác, thì họ sẽ sợ người, nhưng điều đó không có nghĩa là họ hiểu lễ thật. Trong một số công việc quản trị, người xử lý và tía sửa người khác và kỷ luật họ ở một mức độ nhất định là việc tốt. Nhưng nếu người không thể cung cấp lễ thật và chỉ biết cách hống hách và quở trách người khác, thì sự bại hoại và xấu xí của người sẽ bị phơi bày. Khi thời gian trôi qua, vì mọi người không thể có được sự cung cấp sự sống hoặc những điều thiết thực từ người, họ sẽ đi đến khinh ghét người và cảm thấy ghê tởm người. Những người thiếu sáng suốt sẽ học những điều tiêu cực từ người; họ sẽ học cách xử lý và tía sửa người khác, tức giận, và mất bình tĩnh. Chẳng phải điều đó ngang với việc dẫn dắt người khác đi theo con đường của Phao-lô, theo một con đường đi đến chỗ hư mất hay sao? Đó không phải là việc hành ác hay sao? Công việc của người nên tập trung vào việc truyền đạt lễ thật và cung cấp sự sống cho người khác. Nếu tất thảy những gì người làm là mù quáng xử lý và lên lớp người khác, thì làm sao họ từng hiểu được lễ thật? Khi thời gian trôi qua, mọi người sẽ hiểu người về việc người thực sự là ai và họ sẽ từ bỏ người. Làm sao người có thể mong đợi đưa người khác đến trước Đức Chúa Trời theo cách này? Làm sao đây là thực hiện công việc được? Người sẽ mất tất cả mọi người nếu người tiếp tục làm việc theo cách này. Những công việc nào người hy vọng sẽ hoàn thành dù thế nào đi nữa? Một số người lãnh đạo không có khả năng truyền đạt lễ thật để giải quyết vấn đề. Thay vào đó, họ chỉ mù quáng xử lý người khác và phô trương quyền năng của mình để những người khác đi đến kính sợ họ và vâng lời họ – những người như vậy là thuộc loại người lãnh đạo giả dối và kẻ địch lại Đấng Christ. Những ai có tâm tính chưa thay đổi không có khả năng thi hành công việc của hội thánh và không thể hầu việc Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai có thực tế lễ thật mới có thể dẫn dắt” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều người sau lưng Ta thêm thường ơn phúc của địa vị, chúng nhồi nhét thức ăn vào người, chúng thích ngủ và quan tâm từng chút đến xác thịt, luôn sợ rằng không có lối thoát cho xác thịt. Chúng không thực hiện phận sự đúng đắn của chúng trong hội thánh, nhưng ăn bám hội thánh, còn không thì chúng quở trách anh chị em chúng bằng lời của Ta, hống hách với người khác từ địa vị quyền thế. Những kẻ này cứ nói rằng chúng đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và luôn nói rằng chúng là thân cận của Đức Chúa Trời – việc này chẳng lộ bịch sao? Nếu người có ý định tốt, nhưng không thể hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người thật ngu ngốc; nhưng nếu ý định của người không đúng đắn và người vẫn nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, thì người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và người phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt! Ta không có sự thương cảm đối với những kẻ như thế! Trong nhà của Đức Chúa Trời, chúng ăn bám, luôn thêm thường sự

thoải mái xác thịt và không hề ngó ngàng đến lợi ích của Đức Chúa Trời. Chúng luôn tìm kiếm điều có lợi cho chúng và không hề để ý đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng không chấp nhận sự giám sát của Thần của Đức Chúa Trời trong mọi thứ chúng làm. Chúng luôn mưu mô và lừa dối anh chị em mình. Chúng làm người hai mặt, như con cáo trong vườn nho, luôn trộm nho và giẫm đạp vườn. Những người như thế có thể làm thân cận của Đức Chúa Trời chăng? Người có thích hợp nhận ơn phúc của Đức Chúa Trời? Người không nhận trọng trách nào cho cuộc đời và hội thánh, thì người có thích hợp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Ai còn dám tin cậy một người như người? Khi người hầu việc như thế, Đức Chúa Trời có dám phó thác nhiệm vụ to tát hơn cho người chăng? Không phải làm vậy sẽ gây chậm trễ cho công tác sao?

Trích từ “Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người làm việc và rao giảng, và mặc dù bề ngoài có vẻ đang thông công về những lời phán của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ đang thảo luận nghĩa đen của lời Ngài, và không có điều gì lớn lao được đề cập đến. Các bài giảng của họ giống như những bài giảng trong sách giáo khoa về ngôn ngữ – được sắp xếp theo từng mục và từng khía cạnh, và khi những bài giảng kết thúc thì mọi người đều hát ngợi khen và nói rằng: “Người này sở hữu hiện thực. Họ giảng rất hay và thật chi tiết”. Sau khi những người như thế giảng xong, họ bảo những người khác biên soạn những bài giảng của họ rồi phát cho mọi người. Khi làm điều này, họ đã thành công trong việc lừa dối những người khác và tất cả những gì họ rao giảng đều là nguy hiểm. Nhìn bề ngoài, có vẻ như họ chỉ đang giảng lời Đức Chúa Trời và các bài giảng của họ phù hợp với lẽ thật. Tuy nhiên, với một sự phân biệt cẩn thận hơn, người sẽ thấy rằng chúng chẳng là gì ngoài những câu chữ, giáo lý và lý luận sai lệch cùng với một số sự tưởng tượng và ý niệm của con người, cũng như một số điều giới hạn Đức Chúa Trời. Kiểu rao giảng này chẳng phải chỉ làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời thôi sao? Đây là sự phục vụ chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người chỉ trang bị cho bản thân họ những lẽ thật nhất định cho trường hợp khẩn cấp hoặc để bỏ qua bản thân họ và giúp những người khác, và không giải quyết những rắc rối của riêng họ; chúng ta gọi họ là “những người vị tha”. Họ xem người khác như con rối của lẽ thật và bản thân họ là chủ của nó, dạy người khác bám lấy lẽ thật và không thụ động, trong khi bản thân họ thì vẫn là khán giả ở bên lề. Những người này là loại người gì vậy? Họ trang bị cho bản thân những lời của lẽ thật nhưng chỉ dùng chúng để thuyết giáo người khác, trong khi không hề làm gì để không gặp phải sự hủy diệt của chính mình. Thật thảm hại! Nếu những lời của họ có thể giúp người khác, vậy

thì tại sao chúng không thể giúp chính họ? Chúng ta nên gọi họ là những kẻ giả hình không có hiện thực. Họ cung cấp những lời của lễ thật cho người khác và yêu cầu người khác đưa chúng vào thực hành, trong khi bản thân họ không nỗ lực để tự thực hành chúng. Chẳng phải họ đáng khinh sao? Rõ ràng bản thân họ không thể làm điều đó, vậy mà họ buộc người khác phải đưa những lời của lễ thật vào thực hành – đây đúng là một phương pháp độc ác! Họ không dùng hiện thực để giúp đỡ người khác; họ không dùng tình yêu để chu cấp cho người khác. Họ chỉ đơn giản là lừa dối và làm hại mọi người. Nếu điều này tiếp diễn, với việc từng người truyền những lời của lễ thật cho người kế tiếp, thì chẳng phải điều này sẽ kết thúc bằng việc mọi người chỉ đơn thuần nói những lời của lễ thật trong khi bản thân họ không có khả năng đưa lễ thật vào thực hành sao? Làm sao những người như thế có thể thay đổi được? Họ hoàn toàn không nhận ra vấn đề của chính mình; làm sao có thể có một con đường tiến lên phía trước dành cho họ?

Trích từ “Những ai yêu lễ thật đều có một con đường tiến lên phía trước” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

“Lãnh đạo giả” là gì? Một số người nói rằng các lãnh đạo giả thiếu công tác của Đức Thánh Linh. Điều này đúng, nhưng người có thể phân biệt liệu ai đó có công tác của Đức Thánh Linh hay không không? Đôi khi người không thể phân biệt được. Một số người có thể có công tác của Đức Thánh Linh trong một thời gian, rồi sau đó họ sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh trong một thời gian. Nhìn từ khía cạnh này, điều đó khá mơ hồ cũng như không hoàn toàn rõ ràng và đó là lý do tại sao chúng ta phải có chứng cứ từ những gì mọi người thực sự có thể nhìn thấy. Thực ra thì một người lãnh đạo giả là gì? Nói tóm lại, một người lãnh đạo giả là người không theo đuổi lễ thật chút nào và không thể làm những công việc thực tế. Chắc chắn rằng những người như thế chỉ có thể thuyết giảng các câu chữ cùng giáo lý và họ không bao giờ có thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh. Điều này là chắc chắn. Vì vậy, nguyên nhân sâu xa của lý do tại sao một người nào đó không thể thực hiện công việc thực tế và trở thành một người lãnh đạo giả là vì họ hoàn toàn không theo đuổi lễ thật. Một số người có thể hỏi: "Hiện tại người này không thể thực hiện công việc thực tế, nhưng liệu một vài năm rèn tập liệu họ có thể thực hiện công việc thực tế không?" Ngay cả mười năm rèn tập cũng không giúp ích được gì, bởi vì họ không theo đuổi lễ thật chút nào. Một người nào đó hoàn toàn không theo đuổi lễ thật có nghĩa là gì? Có nghĩa là họ không yêu lễ thật chút nào, không chấp nhận lễ thật chút nào và không thực hành lễ thật chút nào. Tựu chung lại, ba nhận định này hình thành nguyên nhân sâu xa khiến họ không theo đuổi lễ thật. Khi ai đó không yêu lễ thật và thậm chí khinh ghét lễ thật, trừ khi họ nói ra, nếu không người không có cách nào biết được, vậy điều gì chứng minh rằng một người nào đó không yêu lễ thật? Làm sao người có thể chắc chắn rằng

một người nào đó không yêu lẽ thật? Đó chính là họ không chấp nhận lẽ thật chút nào. Họ đọc lời Đức Chúa Trời và không chấp nhận lẽ thật, họ nghe những người khác thông công về lẽ thật và không chấp nhận nó, cũng như khi người khác tía sữa hoặc xử lý họ, thì họ không chấp nhận điều đó. Điều này chứng tỏ họ chắc chắn là một người không yêu lẽ thật chút nào, rằng người này khinh ghét lẽ thật. Bề ngoài họ có thể có vẻ không làm nhiều điều ác, nhưng những người như thế không bao giờ thực hành lẽ thật; họ không bao giờ thực hành lẽ thật về việc làm người trung thực, họ không bao giờ thực hành lẽ thật về việc vâng lời Đức Chúa Trời và họ không bao giờ thực hành lẽ thật về việc thực hiện bổn phận của mình theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi họ từ bỏ gia đình và sự nghiệp để làm một công việc nhỏ trong hội thánh, thì họ làm điều đó chỉ để nhận được các phước lành. Cũng giống hệt như Phao-lô, mọi thứ họ làm đều pha tạp, mang tính giao dịch và điều đó không phải thực hành lẽ thật.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Chính xác thì làm sao người ta phân biệt được sự phục vụ của các lãnh đạo giả và những kẻ dịch lại Đấng Christ? Điều này có thể được xem xét bằng cách sử dụng một số tiêu chí. Tiêu chí đầu tiên là nếu những ai hầu việc Đức Chúa Trời không hiểu về bản chất bại hoại của chính mình, hoặc không có bất kỳ chứng ngôn thực nghiệm nào từ việc tâm tính của mình đã được chuyển hóa, thì điều này khẳng định rằng họ thực sự là các lãnh đạo giả, sứ đồ giả hoặc cộng sự giả. Tiêu chí thứ hai là những người hầu việc Đức Chúa Trời không bao giờ nói về việc họ hiểu Đức Chúa Trời như thế nào, họ đầu phục Ngài như thế nào hoặc họ trải nghiệm công tác của Ngài ra sao, thì điều này đủ để xác định rằng những người này chắc chắn không hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời và rằng họ chắc chắn không đầu phục Ngài hay làm chứng cho Ngài. Điều này khẳng định rằng họ là các lãnh đạo giả, sứ đồ giả hoặc cộng sự giả. Tiêu chí thứ ba là nếu những người hầu việc Đức Chúa Trời không bao giờ nói về những kinh nghiệm thực tế của họ, việc họ đã có được lối vào lời Đức Chúa Trời như thế nào, họ đầu phục trước sự phán xét và hình phạt của Ngài ra sao, cách họ đứng ra làm chứng như thế nào hoặc họ thỏa mãn ý muốn của Ngài ra sao trong khi trải qua những thử luyện khác nhau, thì những người này chắc chắn không có kinh nghiệm khi nói đến khía cạnh này. Nếu họ không có kinh nghiệm liên quan đến khía cạnh này và không thể đưa ra lời chứng về bất kỳ trải nghiệm nào liên quan đến khía cạnh này, thì làm sao họ có thể dẫn dắt những người được Đức Chúa Trời chọn trải nghiệm công tác của Ngài? Chính vì lý do này mà những người như thế là các lãnh đạo giả, sứ đồ giả hoặc cộng sự giả. Nếu những người hầu việc Đức Chúa Trời không bao giờ nói về việc họ yêu kính Ngài như thế nào, họ quan tâm đến ý muốn của Ngài ra sao, hoặc những người khác yêu kính Đức Chúa Trời và quan tâm đến ý muốn Ngài như thế nào, thì họ chắc chắn không phải là những người thực sự yêu kính Đức Chúa Trời. Điều này là vì họ không có chứng

ngôn từ những trải nghiệm khi nói đến khía cạnh này; họ không nói đến những chứng ngôn sâu sắc hơn về những trải nghiệm của những người khác để hướng dẫn những người được Đức Chúa Trời chọn trong việc thực sự yêu kính và đầu phục Đức Chúa Trời. Họ không có tấm lòng yêu kính Đức Chúa Trời cũng như họ chỉ tôn cao bản thân mình và khoe khoang. Do đó, những người như thế đang đi trên con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ai đó hầu việc Đức Chúa Trời không nói về lời Ngài, ý muốn của Ngài hay những yêu cầu của Ngài đối với con người và cách để trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì người đó có thực sự đang hầu việc Đức Chúa Trời không? Những người như thế chỉ phục vụ bản thân mình; họ đang phục vụ cho địa vị và danh tiếng của chính mình. Đó là lý do những người như thế chắc chắn là các lãnh đạo giả, sứ đồ giả hay cộng sự giả; hơn nữa, chúng là những kẻ địch lại Đấng Christ. Những người này không phải là những người thực sự yêu kính Đức Chúa Trời. Bằng cách xem xét những khía cạnh này, chúng ta có thể phân biệt liệu người nào đó hầu việc Đức Chúa Trời có thực sự là một lãnh đạo giả hay một kẻ địch lại Đấng Christ hay không, và liệu họ có đang đi trên con đường của Phi-e-rơ hay của Phao-lô không. Phao-lô đã làm chứng rất ít về Đức Chúa Jê-sus. Ông hiếm khi làm chứng về việc Đức Chúa Jê-sus đã có gì và là gì, Ngài đã thuyết giảng thể nào, những tâm tính mà Ngài đã thể hiện hay Ngài đã yêu thương mọi người như thế nào. Phao-lô đã nói rất ít về những điều đó, vì vậy ông đã không thực sự yêu kính Đức Chúa Jê-sus. Tuy nhiên, Phi-e-rơ đã nói nhiều lời làm chứng cho Ngài. Vì ông đã đặc biệt tập trung vào việc hiểu biết về Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jê-sus, nên ông đã thấy Đức Chúa Jê-sus đáng yêu mến như thế nào, tình yêu thương của Ngài dành cho nhân loại cũng như lòng thương xót, nhân từ, bao dung và kiên nhẫn mà Ngài dành cho con người ra sao. Đây là lý do tại sao Phi-e-rơ thường xuyên làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus và đó cũng là lý do Phi-e-rơ là một người thật sự yêu kính Chúa. Phao-lô không phải là người thực sự yêu kính Chúa. Có ba điều cần nhớ nếu người muốn phân biệt con người theo cách này. Thứ nhất, hãy xem liệu một người có nói về việc họ đã bắt đầu hiểu được bản chất bại hoại của chính mình như thế nào không; đây là kinh nghiệm sống thực sự, cần thiết nhất và cơ bản nhất. Thứ hai, hãy xem cách họ thông công về kinh nghiệm và hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời cũng như họ có kinh nghiệm gì trong việc bước vào thực tế lễ thật. Thứ ba, hãy nhìn xem họ làm chứng cho Đức Chúa Trời như thế nào. Người nên xem liệu họ có thực sự làm chứng về công tác, tình yêu thương và tâm tính công chính không thể xúc phạm được của Đức Chúa Trời hay không; xác định xem liệu họ có thực sự đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời hay không, liệu công việc của họ có giúp mọi người hiểu Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời hay không, cũng như liệu công việc mà người đó làm có thể giúp mọi người bước vào lời Đức Chúa Trời và thực sự trải nghiệm sự phán xét và hình phạt của Ngài hay không. Nếu công việc và lời nói của một người không thể giúp con người đặt chân lên đúng con đường tin vào Đức Chúa Trời, hoặc hiểu và đầu phục Đức Chúa Trời, thì điều này đủ để chứng minh rằng công việc

của họ không liên quan đến công tác của Đức Thánh Linh, họ chưa có được lối vào thực sự và họ không sở hữu thực tế. Do đó, người này không có khả năng nói về những thực tế này. Đây là cách người nên phân biệt xem người nào đó hầu việc Đức Chúa Trời có thực sự là một người lãnh đạo giả hay một kẻ địch lại Đấng Christ hay không và phương pháp phân biệt này đảm bảo là chính xác. Nếu người phân biệt theo cách này thì không có cơ hội để người có thể phạm sai lầm.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

118. Nguyên tắc nhận biết ma quỷ địch lại Đấng Christ

(1) Hết thầy ma quỷ địch lại Đấng Christ đều kiêu căng và tự phụ, không đầu phục ai. Chúng không bao giờ tôn cao Đức Chúa Trời hoặc làm chứng cho Ngài, nhưng là những kẻ tài giỏi nhất trong việc thuyết giảng các câu chữ và giáo lý lừa gạt những người khác;

(2) Hết thầy ma quỷ địch lại Đấng Christ đều căm ghét và chống lại lẽ thật. Chúng không biết bản thân mình một chút nào, không thấu hiểu bản thân, và đặc biệt kiêu ngạo và tự cho mình là đúng;

(3) Ma quỷ địch lại Đấng Christ chỉ quan tâm đến việc tranh giành quyền lực và lợi lộc. Chúng luôn tìm cách lừa gạt, gài bẫy và kiểm soát những người khác — để thiết lập vương quốc của riêng mình, khiến người khác đầu phục mình;

(4) Tất cả những ai nằm trong số ma quỷ địch lại Đấng Christ đều áp ủ lòng căm ghét đến tận xương tủy đối với người được Đức Thánh Linh sử dụng, và chúng sử dụng đủ loại phương pháp để làm mất uy tín, làm mất danh dự và công kích họ với hy vọng chiếm được vị trí của họ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Định nghĩa của Đức Chúa Trời về một kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Một kẻ thù nghịch với Đức Chúa Trời. Đây là một kẻ thù của Đức Chúa Trời! Một kẻ thù nghịch với Đức Chúa Trời, thù nghịch với lẽ thật, kẻ ghét lẽ thật, ghét Đức Chúa Trời, và là kẻ tuyệt đối ghét bất kỳ điều gì tích cực - đây không phải là một người bình thường nhất thời yếu đuối, ngu ngốc và hơi sai lầm trong suy nghĩ và quan điểm của họ, cũng không phải là người có một sự hiểu biết hơi ngớ ngẩn không phù hợp với lẽ thật. Đây không phải là kiểu người của họ. Đây là một kẻ địch lại Đấng Christ, một kẻ thù của Đức Chúa Trời. Vai trò của họ là vai trò của một người tuyệt đối căm ghét bất kỳ điều gì

tích cực, căm ghét mọi lẽ thật và căm ghét tất cả những gì thuộc về tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đối xử với một người trong vai trò này như thế nào? Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ! Những người như vậy xem thường và khinh ghét lẽ thật, bởi bản tính của họ. Những gì được phơi bày ở đây không phải là tâm tính bại hoại chung của quần chúng, những thứ như sự kiêu ngạo, một chút cứng nhắc, hoặc chút gian dối; những gì được phơi bày ở đây là sự tà ác, hung dữ và sự khinh ghét lẽ thật - đây là những biểu hiện và tâm tính nghiêm trọng nhất trong các tâm tính bại hoại, và chúng là những điều điển hình và cơ bản nhất đối với Sa-tan. Đây không phải là một sự tỏ lộ nhỏ về tâm tính bại hoại phổ biến, những người bại hoại, không thể tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với lẽ thật và cũng không cấu thành một thế lực quan trọng - đây là một thế lực thù địch với Đức Chúa Trời. Chúng có thể quấy phá và kiểm soát một hội thánh, và chúng có thể phá hủy và làm gián đoạn công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Đây có phải là một điều gì đó mà những người bại hoại bình thường làm không? Tuyệt đối không, và do đó người không nên đánh giá thấp nó. Có một số người cũng có tâm tính xấu xa, vài người trong bọn họ cư xử một cách ích kỷ và đáng khinh, một số thì cư xử độc ác, không cho phép người khác bắt nạt mình, và họ nghĩ: “nếu mọi người không xúc phạm mình, thì mình cũng không xúc phạm họ.. Những kẻ địch lại Đấng Christ thì khác với điều này như thế nào? Tâm tính chủ yếu của họ không phải là sự kiêu ngạo, mà là xấu xa toàn diện. Và sự xấu xa này chủ yếu được thể hiện như thế nào? Nó có thể được nhìn thấy trong cách làm việc kỳ lạ của họ, điều mà những người bình thường có chút thông minh, với một chút kiến thức và một chút kinh nghiệm xã hội, rất khó phát hiện; điều này đã dâng lên tới mức xấu xa, và đó không phải gian dối. Họ có thể dỡ các trò và thủ đoạn đen tối, và chơi "giỏi hơn" hầu hết mọi người; hầu hết những người bình thường không thể cạnh tranh với họ và không thể đối phó với họ. Đây là một kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao người ta nói rằng người bình thường không thể đối phó với họ? Chính vì sự tà ác của họ là cực độ đến mức họ sở hữu một sức mạnh khổng lồ để lừa gạt mọi người. Tại sao chúng ta đang thông công về các biểu hiện của những kẻ địch lại Đấng Christ? Bởi vì những kẻ địch lại Đấng Christ đều có thừa khả năng lừa gạt mọi người. Họ lừa gạt một loạt người cùng một lúc, giống như một bệnh dịch gây chết người, mà thông qua sự lây lan của nó, có thể gây hại và giết chết nhiều người trong một lần bùng phát; nó rất dễ lây lan và lan rộng, tỷ lệ lây nhiễm và tử vong của nó cao hơn so với các bệnh thông thường. Đây chẳng phải là những hậu quả nghiêm trọng sao?

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (4)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một trong những đặc điểm rõ ràng nhất về bản chất của một kẻ địch lại Đấng Christ là họ giống như những kẻ chuyên quyền đang điều hành chế độ độc tài của riêng mình: Họ không nghe ai, họ

coi thường mọi người, và những gì người khác nói, làm, những hiểu biết mà người khác có, quan điểm, điểm mạnh của người khác — trong mắt họ, chúng đều kém hơn họ. Họ cho rằng những người này không thích hợp để tham gia vào những gì họ muốn làm, cũng như không đủ tư cách để được tham vấn hoặc đưa ra đề xuất — đó là kiểu tâm tính mà họ có. Đây chẳng phải là một khía cạnh trong những đặc điểm của những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Một số người hỏi liệu đây có phải là nhân cách thấp kém không. Thật quá thiển cận khi liên hệ điều này với nhân cách — nó không liên quan gì đến nhân cách thấp kém. Đó là tâm tính và bản tính của họ; bản tính của họ là vô cùng hung dữ. Tại sao Ta lại nói rằng bản tính của họ là vô cùng hung dữ? Họ nghĩ công việc của nhà Đức Chúa Trời và quyền lợi của hội thánh là của riêng họ, là tài sản cá nhân của họ, và vì vậy điều duy nhất họ nghĩ đến khi làm công việc của nhà Đức Chúa Trời là quyền lợi, địa vị và thanh danh của riêng họ. Họ từ chối bất cứ ai mà, trong mắt họ, là mối đe dọa cho địa vị và danh tiếng của họ. Họ đàn áp và tẩy chay những người này; họ thậm chí còn loại trừ và đàn áp những người có ích cho hội thánh và thích hợp để thực hiện một số bổn phận đặc biệt. Họ không quan tâm chút nào đến công việc của nhà Đức Chúa Trời, cũng như quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời. Nếu người là một mối đe dọa đối với địa vị của họ, nếu người không vâng phục họ, nếu người không kính trọng họ, thì họ loại trừ người, họ lánh xa người, họ không cho phép người hợp tác với họ, họ không để người đóng bất kỳ vai trò quan trọng nào hoặc được trọng dụng chút nào trong phạm vi công việc mà họ chịu trách nhiệm. Họ loại trừ những người như vậy. Nếu ai trong số những người này làm được điều gì tốt đẹp, điều gì có lợi cho nhà Đức Chúa Trời, thì những kẻ địch lại Đấng Christ không để cho anh chị em nhìn thấy, họ không cho bất cứ ai khác biết. Bất kể hành động của người này đáng được khen ngợi như thế nào hoặc việc họ đã làm cho nhà Đức Chúa Trời tuyệt vời đến mức nào, những kẻ địch lại Đấng Christ đều che giấu nó, hạ thấp tầm quan trọng của nó và không cho anh chị em biết. Hơn nữa, những kẻ địch lại Đấng Christ thường kể về những thất bại và bại hoại của những người này với các anh chị em, họ nói những người này kiêu ngạo, rằng họ gây chia rẽ và gây ồn ào về mọi người và mọi chuyện, rằng họ có khả năng từ bỏ quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời, rằng họ có khuynh hướng giúp đỡ người ngoài thay vì nhà Đức Chúa Trời, rằng họ ngu dốt, v.v... Họ tìm mọi loại lỗi lầm có thể để loại trừ và triệt hạ những người này. Trên thực tế, trong số nhiều người trong nhà Đức Chúa Trời, một số người có kỹ năng đặc biệt, và một số có chút ít lỗi lầm nhưng vẫn có thể thực hiện những bổn phận nhất định. Họ phù hợp để thực hiện một bổn phận, họ tuân theo các nguyên tắc dành cho những người thực hiện bổn phận — nhưng trong mắt của những kẻ địch lại Đấng Christ thì sao? Họ nghĩ gì? “Tôi sẽ dúi cát vào mắt mình ư? Bạn muốn có một vai trò trong nhóm của tôi, muốn cạnh tranh với tôi. Điều đó là không thể, thậm chí đừng nghĩ về điều đó. Bạn có khả năng hơn tôi, ăn nói lưu loát hơn tôi, học thức hơn tôi, và nổi tiếng hơn tôi. Tôi sẽ làm gì nếu bạn cướp mất hào quang của tôi? Bạn muốn tôi làm việc cùng với bạn ư? Thậm

chỉ dừng nghĩ về điều đó!". Có phải họ đang quan tâm đến quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời không? Không. Tất cả những gì họ đang nghĩ là liệu địa vị của chính họ có thể được bảo toàn hay không, vì vậy họ thà làm tổn hại quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời còn hơn là sử dụng những người này. Đây là sự loại trừ. Hơn nữa, họ đào tạo những kẻ bất tài, thiếu năng lực, dễ lợi dụng, dễ bảo, và ngu dốt, những người thiếu sáng suốt, những người không tự mình suy nghĩ, những người không hiểu lẽ thật – đây là những người duy nhất họ đào tạo. ... Liệu hành động cách này có lợi cho công việc của nhà Đức Chúa Trời không? Không. Và họ có suy nghĩ chút nào về điều này không? Họ đang nghĩ về điều gì? "Tôi đang tìm kiếm người nào mà tôi có thể làm việc cùng và ăn ý với nhau, người nào mà khiến tôi cảm thấy quan trọng và có thể làm nổi bật giá trị của tôi". Đội quân của họ là một lũ ngu ngốc không hiểu những vấn đề thuộc linh. Không ai trong số họ tìm kiếm lẽ thật khi họ gặp phải một vấn đề, không ai trong số họ hiểu lẽ thật, không ai trong số họ xử lý mọi việc theo nguyên tắc lẽ thật. Tuy nhiên, có một điều mà những kẻ địch lại Đấng Christ thích ở họ: Những người như vậy khi gặp phải một vấn đề, họ tìm đến những kẻ địch lại Đấng Christ và làm theo những gì họ nói. Đây là nguyên tắc mà những kẻ địch lại Đấng Christ tìm người để làm việc cùng. Họ tìm một lũ ngu dốt, một đồng rác rưởi, để làm việc và quy lụy họ - và cuối cùng, một số công việc của nhà Đức Chúa Trời bị đình trệ. Quyền lợi của hội thánh và tiến độ của công việc bị ảnh hưởng, nhưng những người này không có ý thức về điều đó, và thậm chí còn nói: "Đó không chỉ là trách nhiệm của tôi". Nếu mọi người đều nói đây không phải là trách nhiệm của riêng họ, thì đó là trách nhiệm của ai? Nếu không có ai đứng ra chịu trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra, thì việc họ nghe giảng đạo suốt những năm qua có ích gì? Sự thật ở ngay trước mắt mà họ vẫn không nhận ra. Những người này thuộc loại người gì? Thực tế này chứng tỏ rằng những người mà những kẻ địch lại Đấng Christ chọn là không tốt; họ không chấp nhận lẽ thật. Những kẻ địch lại Đấng Christ cố tình kết hợp với những kẻ ngu ngốc, những kẻ khốn nạn đáng khinh và những kẻ vô tích sự không chấp nhận hoặc yêu lẽ thật. Họ thu nhận những kẻ này vào, nói bóng gió với họ cho đến khi họ tương đắc, có quan hệ thân thiết, và họ hòa thuận với nhau. Đây là gì vậy? Đây không phải là một lũ địch lại Đấng Christ sao? Khi người thay thế "tổ tiên" của chúng, thì con cháu trung thành của họ phản đối, chúng đưa ra phán xét, và nói rằng Bề trên là không công bằng, và bề phái với để bênh vực họ. Có phải những kẻ địch lại Đấng Christ chỉ là một số kẻ ác? Một số kẻ địch lại Đấng Christ là những kẻ vô dụng không có bất kỳ tài năng nào đáng kể, nhưng có một điều ở họ: họ đặc biệt thích địa vị. Dừng nghĩ rằng bất tài và vô học thì họ không thích địa vị; điều đó sai lầm, và điều đó cho thấy người chưa hiểu thấu đáo về bản chất của những kẻ địch lại Đấng Christ. Bất cứ ai là kẻ địch lại Đấng Christ đều thích địa vị. Vì những kẻ địch lại Đấng Christ không có khả năng làm việc cùng với bất cứ ai, làm sao họ có khả năng đào tạo một lũ thói tha và những kẻ quy lụy được? Họ có muốn làm việc cùng với những người như vậy không? Nếu họ thực sự có thể làm việc cùng với những người này, thì những

lời đó sẽ không đúng. Họ không có khả năng làm việc cùng với bất kỳ ai — và “bất kỳ ai” đó cũng bao gồm cả những người mà họ đào tạo. Vậy họ đào tạo những người này để làm gì vậy? Họ đào tạo một nhóm người dễ sai bảo và dễ thao túng, những người không thể tự mình suy nghĩ, những người làm bất cứ điều gì được sai bảo, những người làm việc với họ để bảo vệ địa vị của họ. Việc bảo vệ địa vị của họ mà không có sự trợ giúp sẽ hơi khó khăn, gian khổ một chút, và vì vậy họ đào tạo một nhóm người như vậy — một nhóm người mà, trong mắt họ, được cho là “tâm linh” — họ vui vẻ chịu đựng gian khổ và có thể bảo vệ “quyền lợi của nhà Đức Chúa Trời”. Mỗi người trong số họ làm nhiều nhiệm vụ khác nhau, và họ đến gặp những kẻ địch lại Đấng Christ để hỏi về mọi thứ hoặc tham vấn mỗi khi gặp vấn đề. Họ nghĩ rằng thế này nghĩa là làm việc cùng với mọi người. Nhưng có phải như vậy không? Họ tìm thấy một lũ người dễ sai bảo, hoàn thành công việc cho họ, củng cố địa vị của họ. Đây không phải là hợp tác — đó là điều hành hoạt động cá nhân của chính họ.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (8)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Sự khác biệt khi một kẻ địch lại Đấng Christ tự đề cao và chứng thực về bản thân và khi một người bình thường làm như thế là gì? Người bình thường thì thường khoe khoang và phô trương để khiến người khác phải kính trọng mình; họ cũng có những tâm tính như thế và biểu hiện những trạng thái như thế. Sự khác biệt là ở chỗ nào? Nếu người có thể lột tả điều này, thì người có thể thấy được thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ là gì. Nếu người không nhận ra điều này và quy cho hết thấy mọi biểu hiện tự đề cao hay phô trương ngẫu nhiên là dưới quyền của những kẻ địch lại Đấng Christ, thì đây chẳng phải là một sai lầm thuộc về khái niệm sao? Vậy thì, người phân biệt như thế nào? Sự khác biệt cơ bản giữa những người cố tình đề cao và chứng thực về bản thân và những người làm như thế một cách vô thức là gì? (Động cơ của họ là khác nhau). Đó là sự khác biệt. Người bình thường có tâm tính bại hoại. Khi họ đề cao bản thân và khoe khoang, thì họ đang cố gắng phô trương, và không còn gì khác hơn thế. Những người khác có thể kính trọng họ hoặc coi thường họ - họ không quan tâm; ý định của họ không rõ ràng, hành vi của họ bị chi phối bởi một loại tâm tính và đó là một sự biểu hiện của loại tâm tính đó, không có gì hơn. Nếu họ mưu cầu lẽ thật và chấp nhận bị xử lý và tía sửa, phán xét và hành phạt, thì loại tâm tính này có thể giảm dần, và dần dần họ sẽ có ý thức về nhân cách và sự xấu hổ, và trở nên có lý trí hơn. Hành vi như thế sẽ trở nên hiếm hơn và họ sẽ lên án nó, kiểm chế bản thân và giữ mình. Đây là khi mọi người đề cao và chứng thực về bản thân họ một cách vô thức. Tâm tính vốn có trong việc tự đề cao và chứng thực về bản thân một cách có chủ ý tương tự với việc làm như thế một cách vô thức, nhưng bản tính của chúng không giống nhau. Cố tình đề cao và chứng thực về bản thân được thực hiện với một kẻ

hoạch mục tiêu; một kẻ làm như thế không phải đang nói do sự thúc đẩy của tình thế - mà mỗi khi chúng đề cao và chứng thực về bản thân, chúng làm như thế với một động cơ và một mục tiêu bí mật nào đó, và hành động của chúng mang đặc điểm của những tham vọng và ham muốn của Satan. Bề ngoài, hành vi trông giống nhau: Trong cả hai trường hợp, mọi người đều đề cao và chứng thực về bản thân mình, nhưng khi họ làm như thế một cách vô thức, Đức Chúa Trời định nghĩa điều này là sự biểu hiện của một tâm tính bại hoại; khi chúng cố tình làm như thế, thì Đức Chúa Trời định nghĩa điều này như thế nào? Đức Chúa Trời định nghĩa điều này là dối trá, với mục đích làm cho mọi người đánh giá cao về chúng, tôn kính chúng, kính trọng chúng và sau đó đi theo chúng. Bản tính của hành vi này của chúng là sự lừa bịp. Vì vậy, khi ý định của chúng là lừa dối mọi người, chiếm hữu họ và khiến họ đi theo chúng, chúng sử dụng những phương pháp và kỹ thuật nhất định trong lời nói và hành động của chúng. Những người không hiểu lẽ thật và có vóc giạc nhỏ bé, hoặc có nền tảng tương đối nông cạn, thì dễ dàng bị đánh lừa và dẫn đi lạc lối, và họ không thể nhận thức rõ điều gì đang xảy ra. Họ không những mù quáng về điều này, mà họ còn có thể kính trọng những kẻ này và đánh giá cao về chúng. Thời gian trôi qua, họ cũng sẽ tôn sùng chúng và thậm chí theo chúng. Một trong những hiện tượng thường thấy nhất trong cuộc sống hàng ngày là khi một số người dường như hiểu rõ về một bài giảng họ vừa nghe được, nhưng không thể giải quyết các vấn đề họ gặp phải sau này. Ngay cả khi họ đến trước Đức Chúa Trời để tìm cầu, họ chẳng đi đến đâu cả, và cuối cùng họ buộc phải tìm đến người dẫn dắt của họ, người trở thành người mà họ nghĩ đến mỗi khi họ gặp vấn đề. Điều đó giống như có thói quen hút thuốc phiện - họ bị nghiện. Vì vậy, những kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và chứng thực về bản thân trở thành một loại thuốc ảo cho những người dốt nát có vóc giạc nhỏ bé không thể nhận thức rõ điều gì đang xảy ra. Ngay khi những người này có vấn đề, họ đi tìm kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay cả sau khi thảo luận về một vấn đề với cả nhóm và hiểu rõ các nguyên tắc lẽ thật, họ cũng sẽ không dám gọi đó là gì, và họ cũng sẽ không dám xử lý nó. Thay vào đó, họ chờ đợi “ông chủ” mà họ ngưỡng mộ để có tiếng nói cuối cùng, để xác định vấn đề, đưa ra quyết định - và nếu “ông chủ” của họ không nói gì, thì không ai có tự tin để xử lý vấn đề đang được bàn đến. Chẳng phải họ đã bị đầu độc rồi sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ phải làm bao nhiêu việc - tốn bao nhiêu chất độc để đầu độc những thường dân này một cách trầm trọng như thế? Nếu chúng thường tự mỗ xé và biết bản thân mình, nếu chúng thường phơi bày những điểm yếu, lỗi lầm và tội lỗi của mình cho mọi người, thì liệu mọi người có tôn sùng chúng như thế không? Tuyệt đối không. Có vẻ như chúng dành khá nhiều nỗ lực để có được “thành tựu” này, đó chính là kết quả mà chúng mong muốn. Mọi người không biết phải làm gì khi xa chúng; khi họ gặp phải một vấn đề, họ không có nguyên tắc nào cả và bị lúng túng. Rõ ràng, những kẻ địch lại Đấng Christ đã nạp cho họ một lượng chất độc không nhỏ trong khi kiểm soát họ. Chúng thật sự đã thao túng được họ! Nếu chúng chỉ nói vài lời, thì liệu những người này có rơi vào vòng kiểm

soát của chúng nhiều đến thế không? Tuyệt đối không.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (2)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có một số người quá ung dung trong thái độ của họ đối với những sự sắp xếp công việc từ Bề trên. Họ nghĩ: “Bề trên thực hiện những sự sắp đặt công việc và chúng tôi ở dưới đây thực hiện công việc. Một số điều được yêu cầu và một số nhiệm vụ có thể được thực hiện theo cách linh hoạt – chúng có thể được thay đổi khi giao xuống cho chúng tôi. Suy cho cùng, Bề trên chỉ nói, và chúng tôi là những người đang làm công việc thực tế. Chúng tôi hiểu tình hình trong hội thánh còn Bề trên thì không, do đó những người và công việc của hội thánh được giao cho chúng tôi là việc của chúng tôi làm theo cách chúng tôi cho là phù hợp. Chúng tôi có thể làm tùy thích và không ai có quyền can thiệp.” Đối với những người như thế, nguyên tắc phụng sự Đức Chúa Trời là đây: “Nếu tôi nghĩ điều gì đó là đúng, tôi sẽ lưu ý; nếu tôi nghĩ điều gì đó không khả thi, tôi sẽ làm lơ. Tôi có thể chống đối anh nếu muốn, hay đi ngược lại anh, và tôi không phải triển khai hay thực hiện bất kỳ điều gì tôi không muốn làm. Nếu anh nói điều gì đó khiến tôi cảm thấy không phù hợp, tôi sẽ chỉnh cho anh, và một khi đã sàng lọc xong, tôi sẽ bàn giao cho cấp dưới. Điều gì tôi không chấp thuận thì không thể được thông qua.” Ở mọi nơi khác, họ phổ biến những sự sắp đặt từ Bề trên theo như nguyên bản, nhưng người này lại gửi đi những sự sắp xếp công việc theo phiên bản mà họ đã điều chỉnh cho những người thuộc phạm vi lãnh đạo của họ. Một người như thế luôn muốn gạt Đức Chúa Trời sang một bên, và vô cùng muốn mọi người theo và tin họ. Theo cách họ nhìn sự việc, Đức Chúa Trời không ngang hàng với họ trong những phạm vi nhất định – họ cũng nên là Đức Chúa Trời, và mọi người nên tin họ. Đó là bản chất của điều họ làm. Nếu các người hiểu điều này, người vẫn khóc khi một người như thế bị loại ra và thay thế chứ? Người vẫn sẽ cảm thấy thông cảm cho họ chứ? Người sẽ vẫn nghĩ: “Điều Bề trên làm thật ngoài ý muốn và bất công – làm sao Bề trên lại có thể loại bỏ người đã chịu đựng nhiều như vậy chứ?” Họ đã chịu đựng vì lợi ích của ai? Họ đã chịu đựng vì địa vị của riêng họ. Họ có đang phụng sự Đức Chúa Trời không? Họ có đang thực hiện bổn phận không? Họ có trung thành và quy phục Đức Chúa Trời không? Họ không gì hơn là tay sai của Sa-tan, và công việc của họ là sự thống trị của ma quỷ; nó hủy diệt kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và làm nhiễu loạn công tác của Ngài. Đó là dạng đức tin gì? Họ không gì khác hơn là ma quỷ, một kẻ địch lại Đấng Christ!

Trích từ “Xúc phạm Đức Chúa Trời là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Vào thời điểm khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt, thước đo xem con người có chống đối Đức Chúa Trời hay không đã được dựa trên việc con người có thờ phượng Đức Chúa Trời và có tôn

kính Đức Chúa Trời vô hình trên thiên đàng hay không. Cách thức chống đối Đức Chúa Trời được định nghĩa khi đó đã không hoàn toàn thực tế, vì con người đã không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà cũng không biết ảnh tượng của Đức Chúa Trời như thế nào, hoặc Ngài đã làm việc và phán như thế nào. Con người đã không có quan niệm gì về Đức Chúa Trời, và họ đã tin vào Đức Chúa Trời một cách mơ hồ, bởi vì Đức Chúa Trời chưa hiện ra với con người. Vì thế, dù con người đã tin vào Đức Chúa Trời trong sự tưởng tượng của họ thế nào đi nữa, Đức Chúa Trời đã không kết án con người hoặc đưa ra quá nhiều yêu cầu cho họ, bởi vì con người đã hoàn toàn không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và đến làm việc giữa con người, tất cả mọi người trông thấy Ngài và nghe thấy những lời của Ngài, và tất cả mọi người nhìn thấy những việc mà Đức Chúa Trời làm trong thân thể xác thịt của Ngài. Vào lúc đó, tất cả những ý niệm của con người đều trở thành bọt nước. Với những ai đã nhìn thấy Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, họ sẽ không bị kết án nếu họ sẵn sàng vâng lời Ngài, trong khi những ai cố tình chống đối Ngài sẽ bị xem là người chống đối Đức Chúa Trời. Những con người như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ thù cố ý chống đối Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Bất kỳ ai không hiểu mục đích công tác của Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Ngài, và người nào đã hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời nhưng vẫn không tìm cách để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời thì thậm chí càng bị xem là người chống đối của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và nghe ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thấy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Pha-ri-si, những kẻ chần chừ, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chướng ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao? Những người như thế cùng một giuộc với Phao-lô.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc

trò chuyện của Đấng Christ

Loại người nào thiết lập vương quốc của riêng chúng? (Kẻ địch lại Đấng Christ). Và tại sao người như thế được gọi là “kẻ địch lại Đấng Christ”? Trước hết, “địch lại” có nghĩa là đối nghịch và thù địch, và nó liên quan đến sự đối nghịch và thù địch đối với Đấng Christ, đối với Đức Chúa Trời và đối với lẽ thật. “Đối nghịch và thù địch” có nghĩa là gì? (Đứng ở vị trí đối nghịch). (Có lòng căm ghét). Liệu những người căm ghét Đức Chúa Trời và những người ở vị trí đối nghịch với Ngài có thể chấp nhận lẽ thật không? Họ có thể yêu lẽ thật không? Chắc chắn họ không thể. Cách họ thể hiện bản thân đầu tiên hết là không yêu lẽ thật. Mỗi khi ai đó nói đến lẽ thật, họ không thể hiện bất kỳ điều gì trước mặt người đó, nhưng trong lòng họ không chấp nhận lẽ thật và trong thâm tâm họ chống đối lại nó. Trong khi chống đối, đối với hết thấy những điều tích cực - hết thấy những lẽ thật này như là đầu phục Đức Chúa Trời, trung thành thực hiện bổn phận của mình, là những người trung thực, tìm cầu lẽ thật trong hết thấy mọi thứ và v.v...- liệu họ có một chút khao khát hay yêu thương chủ quan nào không? Không, không có một chút nào. Do đó, với loại bản tính thực chất này của họ, họ đã đang đứng ở vị trí đối nghịch với Đức Chúa Trời và lẽ thật. Vì vậy, hẳn nhiên những người như thế trong thâm tâm không yêu lẽ thật hay bất kỳ điều tích cực nào. Chẳng hạn, những người ở vị trí lãnh đạo phải có khả năng chấp nhận những ý kiến khác nhau của các anh chị em, họ phải có thể cởi mở với anh chị em và chấp nhận sự quở trách của anh chị em mình, và họ không được chiếm quyền. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nghĩ gì về hết thấy những cách thực hành đúng đắn này? Có lẽ hẳn ta sẽ nói: “Nếu tôi nghe theo ý kiến của các anh chị em, thì liệu tôi có còn là người lãnh đạo

không? Liệu tôi sẽ vẫn có địa vị và uy tín không? Liệu tôi vẫn có thể khiến mọi người kính sợ tôi không? Nếu tôi không thể khiến mọi người kính sợ tôi, và nếu tôi không có uy tín, thì tôi có thể làm được gì chứ?”. Đây chính xác là loại tâm tính mà một kẻ địch lại Đấng Christ sở hữu; hắn ta không chấp nhận lẽ thật dù chỉ một chút, và phương pháp thực hành càng đúng đắn, hắn ta càng chống lại nó. Hắn ta không thừa nhận rằng những phương pháp thực hành đúng đắn này là những cách thực hành lẽ thật. Theo hắn ta nghĩ thì lẽ thật là gì? Đó là người ta phải luôn luôn sử dụng nắm đấm sắt, những sự hành ác, phương pháp độc ác và thủ đoạn đen tối khi xử lý bất kỳ ai; người ta không bao giờ nên sử dụng lẽ thật, tình yêu và lời Đức Chúa Trời. Cách của hắn ta là một cách tà ác. Đây là bản tính thực chất của những ai cùng một giuộc với kẻ địch lại Đấng Christ, đó cũng là cách chúng làm mọi việc và động cơ đằng sau những hành động của chúng, nguồn gốc nảy sinh những hành động này. Động cơ và ý định của chúng là như thế. Thực chất động cơ và ý định của chúng, thứ mà chúng thường tỏ lộ, chính xác là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ - sự ác cảm và căm ghét đối với lẽ thật. Đây là bản chất của chúng. Vậy thì, đứng ở vị trí đối nghịch với lẽ thật và với Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là căm ghét lẽ thật và những điều tích cực. Chẳng hạn, với tư cách là một đối tượng của tạo hóa, con người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo; bất kể Đức Chúa Trời có phán điều gì, mọi người đều nên đầu phục, vì con người là đối tượng của tạo hóa. Nhưng một kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ gì? “Không sai, tôi là một đối tượng của tạo hóa, nhưng khi nói đến việc đầu phục, thì còn tùy thuộc vào tình cảnh. Trước hết và trên hết, phải có một số lợi ích trong đó cho tôi; không được đặt tôi vào thế bất lợi và tôi phải đặt lợi ích của mình lên hàng đầu. Nếu có được các phần thưởng và phước lành lớn lao và Ngài muốn tôi đầu phục thì được thôi, nhưng nếu không có phần thưởng và không có đích đến, thì tôi không thể đầu phục”. Đó là cách mà một kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận. Một ví dụ khác, Đức Chúa Trời sẽ buộc mọi người trung thực, nhưng một kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ gì về điều này? “Chỉ có những kẻ ngốc mới trung thực; những người thông minh thì không trung thực”. Có phải những quan điểm này cấu thành một thái độ không chấp nhận lẽ thật không? Thực chất của kiểu thái độ này là gì? Thực chất của nó là một sự căm ghét đối với lẽ thật. Đây chính xác là bản chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, bản chất của chúng quyết định chúng đi con đường nào, và bởi thế, con đường chúng đi quyết định những việc chúng sẽ làm trong khi thực hiện loại bổn phận này.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người có những biểu lộ nhất định của kẻ địch lại Đấng Christ và những biểu hiện nhất định về tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng cũng chấp nhận và thừa nhận lẽ thật và yêu lẽ thật. Họ là những đối tượng khả dĩ của sự cứu rỗi. Có một số người, bất kể về ngoài của họ, lại có

thái độ thù địch và ghê tởm đối với lẽ thật bởi bản tính thực chất của họ. Ngay khi người nói về lẽ thật hoặc rao giảng cho họ, họ liền trở nên khó chịu và phản đối: Họ bắt đầu ngủ gật, họ ngủ thiếp đi, họ buồn chán và không quan tâm ngay cả khi họ có hiểu; hoặc bề ngoài họ có vẻ siêng năng, nhưng đo lường lẽ thật bằng một thái độ khác, hoặc bằng một lượng kiến thức và lý thuyết nào đó. Nếu đúng vậy, thì bất kể họ đã đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời hay họ đã nghe bao nhiêu bài giảng, cuối cùng sẽ không bao giờ có sự thay đổi nhỏ nhất nào trong thái độ của họ, đó là sự mưu cầu địa vị và những điều phạm tục, sự ác cảm với Đức Chúa Trời, và sự thù địch với lẽ thật. Đây là điển hình của kẻ địch lại Đấng Christ. Do đó, khi người nói rằng hành động của họ là nhằm lôi kéo mọi người về phía họ, và rằng họ đề cao và chứng thực về bản thân để tranh giành địa vị của Đức Chúa Trời, để lừa dối mọi người, và rằng hành động của họ là hành động của Sa-tan và những kẻ địch lại Đấng Christ, thì liệu họ có chấp nhận sự lên án như thế không? Họ không chấp nhận. Họ nghĩ rằng: “Tôi hành động theo cách này là đúng đắn và phù hợp. Đây là cách tôi làm mọi việc. Bạn có thể lên án và chỉ trích tôi mọi điều bạn muốn - tôi sẽ không từ bỏ việc theo đuổi này, mong muốn này hoặc cách làm việc này”. Điều đã được xác định: Họ là những kẻ địch lại Đấng Christ. Không có gì người nói mà có thể thay đổi quan điểm của họ, cũng không thể thay đổi động cơ và ý định của họ, cũng như tham vọng và mong muốn của họ. Đó là bản tính thực chất của một kẻ địch lại Đấng Christ điển hình. Cho dù hoàn cảnh của họ thay đổi như thế nào, hay con người, sự việc và sự vật xung quanh họ thay đổi như thế nào, hay thời đại thay đổi như thế nào, bất kể các dấu kỳ và phép lạ mà Đức Chúa Trời đã thực hiện và Đức Chúa Trời có ban cho họ bao nhiêu ân điển - ngay cả khi Ngài trừng phạt họ - ý định của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Cách làm người và cách làm việc của họ sẽ không bao giờ thay đổi, cũng như thái độ thù nghịch với lẽ thật của họ. Khi người khác chỉ ra rằng những gì họ đang làm là tự đề cao và chứng thực về bản thân và cố gắng lừa dối mọi người, thì họ thay đổi cách nói chuyện thành cách mà người khác không thể bắt lỗi và cách mà không ai có thể nhìn nhận rõ. Họ sử dụng các phương tiện thậm chí còn xảo quyệt hơn để thực hiện sự quản lý và đạt được các mục tiêu bí mật của mình. Đây là những gì được thể hiện trong một kẻ địch lại Đấng Christ, và nó được tạo ra bởi bản chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay cả khi Đức Chúa Trời phán với họ rằng họ sẽ bị trừng phạt, rằng kết cuộc của họ đã đến, rằng họ bị nguyên rủa và bị rủa sả, thì liệu điều này có thể thay đổi thực chất của họ không? Liệu nó có thể thay đổi thái độ của họ đối với lẽ thật không? Nó có thể thay đổi tình yêu của họ đối với địa vị, của cải và thanh danh không? Nó không thể. Biến những người đã bị Sa-tan làm hư hoại thành những người có nhân tính bình thường thờ phụng Đức Chúa Trời là công tác của Đức Chúa Trời; điều đó có thể đạt được. Nhưng liệu việc biến ma quỷ, những kẻ đội lốt người nhưng có thực chất là của Sa-tan, những người thờ phụng Sa-tan trong nơi đóng trại của Sa-tan và thù nghịch với Đức Chúa Trời, thành người bình thường thì có khả thi hay không? Điều đó sẽ bất khả thi. Đức Chúa Trời không làm loại công tác

này; những người này không được tính trong số những người được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Vậy thì, Đức Chúa Trời định nghĩa những người đó như thế nào? Chúng thuộc về Sa-tan. Chúng không phải là đối tượng lựa chọn hay cứu rỗi của Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời không muốn những người như thế. Cho dù họ đã ở trong nhà Đức Chúa Trời bao lâu, họ đã chịu khổ bao nhiêu hoặc họ đã thành toàn những gì, thì ý định của họ cũng không thay đổi. Họ sẽ không đặt tham vọng hay ham muốn của mình sang một bên, họ sẽ càng không từ bỏ động cơ và khao khát tranh giành địa vị và con người với Đức Chúa Trời. Những người như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ sống.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (2)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Hết thấy những kẻ địch lại Đấng Christ đều tà chết còn hơn ăn năn. Chúng thề sẽ chống đối Đức Chúa Trời đến chết, và chiến đấu đến tận cùng. Mặc dù trong thâm tâm, chúng thừa nhận rằng có một Đức Chúa Trời, rằng Ngài đã dựng nên con người, và rằng Ngài có thể cứu rỗi nhân loại, nhưng bản tính của chúng khiến chúng không có khả năng thay đổi con đường chúng đã chọn, và không có khả năng thay đổi thực tế thù địch của chúng đối với Đức Chúa Trời. Do đó, thực chất hành vi của những kẻ địch lại Đấng Christ là liên tục sử dụng các phương tiện và phương pháp khác nhau để đạt được mục đích có được địa vị, lôi kéo mọi người và khiến họ đi theo, tôn kính chúng. Có thể tận đáy lòng, chúng không có ý tranh giành nhân loại với Đức Chúa Trời, nhưng có một điều chắc chắn: Ngay cả khi chúng không tranh giành con người với Đức Chúa Trời, chúng vẫn mong muốn có địa vị và quyền lực giữa họ. Ngay cả khi đến một ngày chúng nhận ra rằng mình đang tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời, và chúng tự kiểm chế, thì chúng vẫn sử dụng các phương pháp khác để có được địa vị giữa mọi người và để được công nhận. Nói tóm lại, mặc dù mọi thứ những kẻ địch lại Đấng Christ làm dường như bao gồm việc trung thành thực hiện bổn phận của mình, và chúng có vẻ là những người thực sự đi theo Đức Chúa Trời, nhưng tham vọng kiểm soát mọi người – cũng như tham vọng giành được địa vị và quyền lực giữa mọi người của chúng – sẽ không bao giờ thay đổi. Bất kể Đức Chúa Trời phán gì hay làm gì, và bất kể Ngài yêu cầu mọi người những gì, thì chúng cũng không làm những gì chúng nên làm hoặc thực hiện bổn phận của mình theo cách phù hợp với lời Ngài và những yêu cầu của Ngài, chúng cũng không từ bỏ việc theo đuổi quyền lực và địa vị do hiểu được những lời phán của Ngài và lẽ thật; từ đầu đến cuối, tham vọng của chúng thiêu đốt chúng, kiểm soát và chi phối hành vi cùng suy nghĩ của chúng, cũng như định đoạt con đường chúng đi. Đây là điển hình của một kẻ địch lại Đấng Christ. Điều gì được nhấn mạnh ở đây? Một số người hỏi rằng: “Chẳng phải những kẻ địch lại Đấng Christ là những kẻ tranh giành với Đức Chúa Trời để thu phục mọi người, và là những kẻ không thừa nhận Ngài sao?” Chúng có thể thừa nhận Đức Chúa Trời, chúng có thể thực sự thừa nhận và tin vào sự hiện hữu của Ngài,

và chúng có thể sẵn lòng đi theo Ngài và theo đuổi lẽ thật, nhưng có một điều sẽ không bao giờ thay đổi: Chúng sẽ không bao giờ từ bỏ tham vọng quyền lực và địa vị của mình, chúng cũng sẽ không từ bỏ việc theo đuổi những thứ đó vì môi trường sống của chúng hay vì thái độ của Đức Chúa Trời đối với chúng. Đây là những đặc điểm của những kẻ địch lại Đấng Christ. Dù một người đã phải chịu đựng nhiều đến đâu, dù họ đã hiểu lẽ thật nhiều bao nhiêu, dù họ đã bước vào thực tế lẽ thật được bao nhiêu, và dù họ hiểu biết về Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, thì ngoài những hiện tượng và biểu hiện bên ngoài này, họ sẽ không bao giờ kiềm chế hay từ bỏ tham vọng và sự theo đuổi địa vị, quyền lực của mình, và điều này xác định chính xác bản tính thực chất của họ. Không có chút thiếu chính xác nào khi Đức Chúa Trời liệt những kẻ như thế là kẻ địch lại Đấng Christ; điều đó đã được xác định bởi chính bản tính thực chất của chúng. Có lẽ, một số người đã từng tin rằng một kẻ địch lại Đấng Christ là bất kỳ ai cố gắng tranh giành nhân loại với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, đôi khi những kẻ địch lại Đấng Christ không nhất thiết phải tranh giành với Ngài; chúng chỉ cần là những người có kiến thức, hiểu biết và nhu cầu về địa vị, quyền lực không giống người bình thường. Người bình thường có thể vênh váo; họ có thể cố gắng để được người khác khen ngợi và tạo ấn tượng tốt về mình, và họ có thể cố gắng tranh giành thứ hạng cao. Đây là tham vọng của người bình thường. Khi bị thay thế vị trí lãnh đạo, bị mất chức, họ vượt qua được; với sự thay đổi trong môi trường sống, sự phát triển phần nào về vóc dáng, sự bước được vào phần nào lẽ thật hoặc đạt được hiểu biết sâu sắc hơn về lẽ thật, thì tham vọng của họ dần dần nguôi đi. Một sự thay đổi xảy ra về con đường họ đi và hướng đi của họ, và sự theo đuổi địa vị, quyền lực của họ giảm dần. Ham muốn của họ cũng vậy, ít dần đi. Tuy nhiên, những kẻ địch lại Đấng Christ thì khác: Chúng không bao giờ có thể từ bỏ việc theo đuổi địa vị và quyền lực của mình. Tại bất kỳ thời điểm nào, trong bất kỳ môi trường nào, bất kể xung quanh chúng có những người như thế nào và dù chúng bao nhiêu tuổi, thì tham vọng của chúng cũng sẽ không bao giờ thay đổi. Điều gì cho thấy tham vọng của chúng sẽ không bao giờ thay đổi? Giả sử chúng là những người lãnh đạo hội thánh: Chúng sẽ muốn kiểm soát mọi người trong hội thánh. Rồi chúng có thể đi đến một hội thánh khác, nơi chúng không phải là lãnh đạo, thế nhưng, chúng vẫn khao khát địa vị đó. Bất cứ nơi nào những kẻ đó đến, chúng đều muốn cầm quyền. Chẳng phải lòng chúng đầy tham vọng sao? Những gì chúng biểu lộ vượt quá phạm vi của nhân tính bình thường. Chẳng phải có gì đó bất thường ở đây sao? Điều gì bất thường ở đây? Những gì chúng biểu lộ không phải là những gì nhân tính bình thường nên biểu lộ. Chúng biểu lộ điều gì? Điều gì khiến những thứ này biểu lộ? Đó là do bản tính của chúng. Chúng là những ác ma. Đây không giống như sự bại hoại thông thường; có một sự khác biệt. Những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không từ một việc gì để theo đuổi địa vị và quyền lực; chúng hoàn toàn mê mẩn với nó. Đây là bản tính thực chất của chúng, là nguyên hình và bộ mặt thật của chúng. Chúng không chỉ cạnh tranh về địa vị với Đức Chúa Trời mà còn cạnh tranh về địa vị với mọi người. Cho dù người

khác có muốn hoặc đồng ý hay không, thì những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn chủ động cố gắng kiểm soát họ và trở thành lãnh đạo của họ, mà không quan tâm đến mong muốn của họ. Đi đến bất cứ nơi đâu, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng đều muốn cầm quyền và có quyền quyết định. Đây có phải là bản tính của chúng không? Mọi người có muốn lắng nghe chúng không? Họ có chọn chúng không? Họ có bầu cho chúng không? Họ có đồng ý để chúng có quyền quyết định không? Không ai muốn những kẻ này có quyền quyết định, và không ai lắng nghe chúng, nhưng chúng vẫn cố gắng để có quyền quyết định. Đây có phải là vấn đề không? Chúng hoàn toàn vô liêm sỉ và không biết xấu hổ. Khi những kẻ như thế là lãnh đạo, chúng là những kẻ địch lại Đấng Christ; khi không phải là lãnh đạo, chúng cũng là những kẻ địch lại Đấng Christ.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (3)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với những kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Họ phải xác định được chúng, vạch trần chúng, tố giác chúng và loại bỏ chúng. Dù cho một kẻ địch lại Đấng Christ có được vị trí lãnh đạo như thế nào, thì hắn ta vẫn luôn luôn là kẻ chống lại Đức Chúa Trời. Người không được chấp nhận sự dẫn dắt của một kẻ địch lại Đấng Christ, và người cũng không được công nhận hắn ta là người lãnh đạo của người, vì những gì hắn làm không dẫn dắt người vào trong lời Đức Chúa Trời; hắn muốn kéo người xuống địa ngục và lôi người đi theo cùng con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ mà hắn đang đi. Hắn khiến người gia nhập cùng hắn chống lại Đức Chúa Trời, phá vỡ và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời. Hắn lôi kéo người hầu cho người sa lầy với hắn trong vũng bùn. Người sẽ tán thành việc này sao? Nếu người tán thành, và nếu người thỏa hiệp với hắn, cầu xin sự thương xót của hắn, hoặc bị hắn chinh phục, thì người đã không làm chứng và người là một kẻ phản bội cả lẽ thật lẫn Đức Chúa Trời - và những kẻ như thế không thể được cứu rỗi. Một người phải đáp ứng những điều kiện nào để nhận được sự cứu rỗi? Trước hết, họ phải có khả năng xác định những kẻ địch lại Đấng Christ của Sa-tan; họ phải có khía cạnh này của lẽ thật. Chỉ bằng cách sở hữu khía cạnh này của lẽ thật, họ mới có thể thực sự tin vào Đức Chúa Trời và không thờ phụng hoặc đi theo con người; chỉ những người có thể xác định những kẻ địch lại Đấng Christ mới có khả năng thực sự tin vào Đức Chúa Trời, đi theo và làm chứng cho Ngài. Để xác định được những kẻ địch lại Đấng Christ, trước tiên mọi người phải học cách nhìn nhận con người và sự việc với sự rõ ràng và hiểu biết trọn vẹn; họ phải có khả năng nhận thức được bản chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, và họ phải nhìn thấu hết thấy những âm mưu, thủ đoạn, động cơ bên trong và mục tiêu của chúng. Nếu người có thể làm điều này, thì người có thể đứng vững. Nếu người muốn có được sự cứu rỗi, thì thử thách đầu tiên người phải vượt qua là học cách đánh bại Sa-tan, cách vượt qua và chiến thắng các thế lực thù địch và sự can thiệp từ thế giới bên

ngoài. Một khi người có vóc giạc và đủ lễ thật để kiên trì đến cuối cùng trong một trận chiến chống lại các thế lực của Sa-tan và đã đánh bại được chúng, thì khi đó - và chỉ khi đó - người mới có thể theo đuổi lễ thật một cách kiên định, chỉ khi đó người mới có thể bước đi vững vàng và không gặp rủi ro trên con đường theo đuổi lễ thật và được ban cho sự cứu rỗi. Nếu người không thể vượt qua thử thách này, thì có thể nói rằng người đang gặp mỗi nguy hiểm rất lớn, người có thể bị bắt giữ bởi kẻ địch lại Đấng Christ và bắt đầu sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bồn phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bồn phận “thiên liêng và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác. Bầy quý này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để mấy con quý sống này tồn tại trước mắt Ta? Ngay cả những người chỉ vâng phục nửa vời cũng không thể tiếp tục đến cuối cùng, chứ đừng nói đến những kẻ bạo ngược không hề có chút vâng phục nào trong lòng này! Công tác của Đức Chúa Trời không dễ gì đạt được bởi con người. Dù có

dùng hết sức bình sinh, mọi người cũng chỉ có thể có được một phần của nó, cuối cùng cho phép họ được làm cho hoàn thiện. Vậy đối với con cháu của thiên sứ trưởng, những kẻ tìm cách phá hoại công tác của Đức Chúa Trời thì sao? Chẳng phải chúng càng chẳng có hy vọng được Đức Chúa Trời thu nhận sao?

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

119. Nguyên tắc nhận biết những người Pha-ri-si

(1) Những người Pha-ri-si về bản chất là những kẻ giả hình, bề ngoài thì khiêm tốn và nhẫn nại, nhưng bản tính lại nham hiểm và độc ác. Họ căm ghét lẽ thật và chống lại Đức Chúa Trời;

(2) Những người Pha-ri-si đặc biệt kiêu ngạo và tự cho mình là đúng. Họ thường thuyết giảng những câu chữ và giáo lý để lừa gạt những người khác và khiến người khác phải tôn sùng và vâng phục họ, nhưng họ không chấp nhận lẽ thật một chút nào;

(3) Những người Pha-ri-si chỉ chịu khổ và trả giá để họ có thể có được các phước lành và được đội mão triều thiên. Họ tập trung vào việc tuân thủ các quy tắc và nghi lễ tôn giáo, mà không bao giờ thực hành lẽ thật;

(4) Những người Pha-ri-si chỉ theo đuổi những điều thuộc linh giả dối. Họ nói những lời sáo rỗng về sự hiểu biết bản thân, lừa dối và gài bẫy những người khác, và không bao giờ thực sự ăn năn hay thay đổi.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Khi các ngươi cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy” (Ma-thi-ơ 6:5).

“Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Môi-se. Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các ngươi; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xú cái tua áo cho dài; ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngai cao nhất trong nhà hội; muốn người ta chào mình giữa chợ, và ưng người ta gọi mình bằng thầy!” (Ma-thi-ơ 23:2-7).

“Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đòn bà góa; vì có đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người.

Khôn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ đại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thề; người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thề còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thề vậy.

Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà!

Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ.

Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như vỏ mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi.

Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp vỏ mả của đáng tiên tri, trau giồi vỏ mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đáng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đáng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dữ dội rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, này, ta sai những đáng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và

thầy thông giáo đến cùng các người; trong những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thầy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. Quả thật, ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này” (Ma-thi-ơ 23:13-36).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Định nghĩa của danh hiệu “người Pha-ri-si” là gì? Họ là những người giả hình, hoàn toàn giả tạo, và ra vẻ trong mọi việc họ làm, đồng thời giả vờ là tốt, tử tế, và tích cực. Họ có thật sự như vậy không? Vì rằng họ là những kẻ giả hình, mọi thứ được biểu hiện và tỏ lộ nơi họ đều là giả; tất cả đều là giả vờ – đó không phải là bộ mặt thật của họ. Bộ mặt thật của họ ẩn trong lòng họ; nó nằm khuất tầm nhìn. Nếu con người không theo đuổi lẽ thật, và nếu họ không hiểu lẽ thật, thì những lý thuyết mà họ đã đạt được sẽ trở thành gì? Chẳng phải chúng trở thành những câu chữ và học thuyết mà con người thường đề cập sao? Con người dùng những cái gọi là học thuyết đúng đắn này để nguy trang và bao bọc cho mình quá hay. Dù họ đi đâu, những điều họ nói đến, những điều họ kể, và hành vi bên ngoài của họ đều trông đúng đắn và hay ho đối với những người khác; tất cả đều hợp với những ý niệm và thị hiếu của con người. Trong mắt những người khác, họ vừa mộ đạo vừa khiêm nhường, có khả năng nhẫn nhịn và chịu đựng, và có thể yêu thương những người khác và yêu kính Đức Chúa Trời. Nhưng thật ra, toàn bộ điều này đều là giả; tất cả chỉ là sự giả vờ và là một cách mà họ tạo vỏ bọc cho mình. Ở bề ngoài, họ có vẻ trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng họ thật sự đang diễn cho người khác xem. Khi không ai nhìn, họ không có chút trung thành nào, và mọi việc họ làm đều chiếu lệ. Nhìn bề ngoài, họ đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp, trông có vẻ làm việc cật lực và dâng mình; tuy nhiên, trong thực tế, họ âm thầm trục lợi từ hội thánh và ăn cắp các của lễ. Mọi thứ họ tỏ lộ ra bên ngoài – toàn bộ hành vi của họ – đều là giả. Người Pha-ri-si giả hình nghĩa là như vậy. Những người “Pha-ri-si” – những người này từ đâu đến? Có phải họ dấy lên giữa những người ngoại đạo không? Tất cả họ dấy lên từ các tín đồ. Tại sao các tín đồ này lại thay đổi cách như thế? Có thể nào lời Đức Chúa Trời đã làm cho họ như thế sao? Nguyên nhân chính khiến họ biến thành những người như thế là gì? Đó là bởi họ đã đi sai đường. Họ đã xem lời Đức Chúa Trời như công cụ để trang bị cho chính họ; họ trang bị cho mình bằng những lời này, coi chúng như vốn liếng để bảo đảm cuộc sống và nhận được gì đó miễn phí. Họ đơn thuần thuyết giáo học thuyết, nhưng lại không bao giờ đưa những lời ấy vào thực hành. Những người tiếp tục thuyết giáo những lời lẽ và học thuyết cho dù không bao giờ theo con đường của Đức Chúa Trời là loại người gì? Đây là những người Pha-ri-si giả hình. Chút hành vi được cho là tốt ấy và những cách hay ho để thể hiện

bản thân mình, và những gì họ đã từ bỏ và phó dâng chút đỉnh, đều hoàn toàn là gượng gạo; tất cả chúng chỉ là những diễn xuất mà họ tỏ ra. Chúng hoàn toàn là giả; tất cả những hành động đó đều là giả vờ. Trong lòng những người này không có chút tôn kính đối với Đức Chúa Trời, họ thậm chí cũng không có bất kỳ đức tin thật nào nơi Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, họ thuộc những người ngoại đạo. Nếu con người không theo đuổi lẽ thật, thì họ sẽ bước đi con đường dạng này, và họ sẽ trở thành những người Pha-ri-si. Chẳng phải điều đó khủng khiếp sao? Những người Pha-ri-si tụ tập ở đâu? Đó là nơi chợ búa. Trong mắt Đức Chúa Trời, đó là tôn giáo; nó không phải là hội thánh của Đức Chúa Trời, cũng không phải là nơi Ngài được thờ phượng. Do đó, nếu con người không theo đuổi lẽ thật, thì cho dù họ có thắm nhuần bao nhiêu lời lẽ và học thuyết hời hợt về những lời phán của Đức Chúa Trời thì cũng chẳng ích gì.

Trích từ “Sáu dấu chỉ của sự tiến bộ trong đời sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Ở Y-so-ra-ên, “Pha-ri-si” đã từng là một loại danh xưng. Tại sao giờ đây nó là một danh hiệu thay vào đó? Điều này là do người Pha-ri-si đã trở thành đại diện của một kiểu người. Đặc điểm của kiểu người này là gì? Họ hô khẩu hiệu, họ rất khéo léo trong việc giả vờ, trang trí, che giấu con người thực sự của mình, và họ tỏ vẻ cao quý vô cùng, thánh khiết và chính trực vô cùng, công bằng và vinh dự vô cùng. Kết quả là, họ không thực hành lẽ thật chút nào. Họ hành động như thế nào? Họ đọc Kinh Thánh, họ rao giảng, họ dạy người khác làm điều lành, không làm điều ác, không chống lại Đức Chúa Trời; họ nói những điều nghe có vẻ dễ chịu và cư xử tốt trước mặt người khác, tuy nhiên, khi người khác quay lưng lại, họ ăn cắp những của lễ. Đức Chúa Jêsus phán họ “lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà”. Điều này có nghĩa là mọi hành vi của họ có vẻ tốt ở bên ngoài—they hô khẩu hiệu một cách phô trương, họ nói những lý thuyết cao cả và lời của họ nghe có vẻ dễ chịu, nhưng hành động của họ là một mớ hỗn độn, hoàn toàn chống lại Đức Chúa Trời. Hành vi và vẻ bề ngoài của họ đều là giả vờ, tất cả thấy đều là lừa lọc; trong lòng họ, họ không có chút tình yêu nào cho lẽ thật, cũng không có chút tình yêu nào cho những điều tích cực. Họ kinh ghét lẽ thật, khinh ghét tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời, và khinh ghét những điều tích cực. Vậy họ yêu gì? Họ có yêu sự công bằng và công chính không? (Không). Làm sao người có thể nói họ không yêu những thứ này? (Đức Chúa Jêsus đã đến để làm việc và truyền bá Phúc Âm của thiên quốc, nhưng họ đã kết tội Ngài). Nếu họ đã không kết tội Ngài, thì người có thể nói thế không? Trước khi Đức Chúa Jêsus đến làm việc, điều gì đã có thể nói cho người biết rằng họ không yêu sự công bằng và công chính? Người hẳn đã không thể nói, phải không? Tất cả hành vi của họ là giả vờ, và họ sử dụng sự giả vờ hành vi tốt này để lừa gạt người khác về lòng tin của họ. Đây chẳng phải là đạo đức giả và lừa dối sao? Liệu những kẻ lừa dối như vậy có thể yêu lẽ thật không? Mục đích ẩn đằng sau hành vi tốt này

của họ là gì? Một phần trong mục đích của họ là để gạt người khác; phần khác là để lừa phỉnh người khác, để lôi kéo họ và được họ tôn thờ, và cuối cùng, để nhận phần thưởng. Các kỹ xảo của họ phải thông minh đến mức nào mới có thể tạo ra một sự lừa đảo lớn như vậy? Vậy thì những người như thế có thích sự công bằng và công chính không? Dĩ nhiên là không. Họ yêu địa vị, họ yêu danh tiếng và tài sản, và họ muốn nhận được phần thưởng. Họ có đưa lời chỉ dẫn mọi người của Đức Chúa Trời vào thực hành không? Không chút nào. Họ không sống bày tỏ ra chút gì về chúng; họ chỉ dùng đồ trang trí và nguy trang để lừa mọi người và lôi kéo họ, để củng cố địa vị của chính họ, để củng cố thanh danh của chính họ. Một khi những điều này được đảm bảo, họ sử dụng chúng để kiếm được vốn liếng và một nguồn thu nhập. Điều này chẳng phải là đáng khinh sao? Có thể thấy trong tất cả những hành vi này của họ rằng bản chất của họ là không yêu lẽ thật, vì họ không bao giờ đưa lẽ thật vào thực hành. Dấu hiệu nào cho thấy họ không đưa lẽ thật vào thực hành? Đây là dấu hiệu lớn nhất: Đức Chúa Jê-sus đến để làm việc và mọi điều Ngài phán đều đúng, mọi điều Ngài phán đều là lẽ thật. Họ đã hành xử với điều đó như thế nào? (Họ không chấp nhận điều đó). Có phải họ đã không chấp nhận những lời của Đức Chúa Jê-sus vì họ tin rằng chúng sai, hay họ không chấp nhận chúng mặc dù biết rằng chúng đúng? (Họ đã không chấp nhận chúng mặc dù biết rằng chúng đúng). Và điều gì có thể gây ra cách hành xử này? Họ không yêu lẽ thật, và họ ghê tởm những điều tích cực. Tất cả những gì Đức Chúa Jê-sus phán đều đúng, không có bất kỳ lỗi gì, và mặc dù họ không thể tìm thấy bất kỳ lỗi nào trong lời của Đức Chúa Jê-sus để sử dụng chống lại Ngài, họ vẫn nói “Có phải là con người thợ mộc chăng?”. Họ bắt đầu tìm lỗi lầm trong lời của Đức Chúa Jê-sus để dùng chúng chống lại Ngài, và khi không thể tìm thấy bất kỳ lỗi nào, họ đã kết tội Ngài, và sau đó họ mưu hại: “Hãy đóng đinh ông ta. Hoặc là ông ta hoặc là chúng ta”. Theo cách này, họ tự khiến mình chống lại Đức Chúa Jê-sus. Mặc dù họ không tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Chúa, nhưng Ngài là một người tốt, không vi phạm các luật định pháp lý hay luật pháp của Đức Giê-hô-va^[a]; tại sao họ lại kết tội Đức Chúa Jê-sus? Tại sao họ lại đối xử với Đức Chúa Jê-sus như vậy? Có thể thấy rõ những người này độc ác và hiểm độc đến mức nào—họ xấu xa cực độ! Dung mạo tà ác mà người Pha-ri-si tỏ lộ ra khác trời vực với lòng tốt nguy tạo của họ. Có nhiều người không thể phân biệt đâu là diện mạo thực sự của họ và đâu là sự giả dối, nhưng về ngoài và công việc của Đức Chúa Jê-sus tỏ lộ hết tất cả. Người Pha-ri-si cải trang tốt như thế nào, họ có vẻ tốt như thế nào ở bên ngoài—nếu những sự thật đã không được phơi bày ra, thì không ai có thể thấy được họ đúng như những gì về họ.

Trích từ “Phần quan trọng nhất của việc tin vào Đức Chúa Trời là đưa lẽ thật vào thực hành” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Biểu hiện chính của sự giả hình của những người Pha-ri-si là gì? Họ chỉ nghiền ngẫm Kinh

Thánh và không tìm kiếm lẽ thật. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ đã không cầu nguyện hay tìm kiếm; thay vào đó, họ đã nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, họ đã nghiên cứu những gì Đức Chúa Trời phán và làm, và như vậy chuyển những lời Ngài thành một dạng lý thuyết, thành một học thuyết mà họ dạy cho những người khác. Nghiền ngẫm những lời của Đức Chúa Trời là như vậy. Vậy thì tại sao họ làm như thế? Họ nghiền ngẫm điều gì? Trong mắt họ, đây không phải là những lời của Đức Chúa Trời, đây không phải là những sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, càng không phải là lẽ thật, mà đúng hơn là một dạng thông thái. Trong mắt họ, sự thông thái ấy nên được truyền đi, nó lên được lan tỏa, và chỉ điều này mới lan tỏa con đường của Đức Chúa Trời và Phúc Âm. Đây là cái mà họ gọi là “rao giảng”, và bài giảng mà họ giảng là thần học.

...Những người Pha-ri-si xem thần học và lý thuyết mà họ đã thông thạo như một dạng kiến thức, như một công cụ để lên án mọi người và so đo liệu họ đúng hay sai. Họ thậm chí dùng nó với Đức Chúa Jê-sus – đó là cách Đức Chúa Jê-sus đã bị kết án. Sự thẩm định của họ đối với mọi người, và cách họ đối đãi với mọi người, không bao giờ dựa trên thực chất của họ, hay trên việc những gì họ nói là đúng hay sai, càng không dựa trên nguồn gốc hay lai lịch những lời của họ. Họ chỉ lên án và đánh giá mọi người dựa trên những lời lẽ và học thuyết cứng nhắc mà họ đã thông thạo. Và như thế, mặc dù những người Pha-ri-si này biết rằng những gì Đức Chúa Jê-sus đã làm không phải là tội, và không trái với luật pháp, họ vẫn kết án Ngài, bởi những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán có vẻ mâu thuẫn với kiến thức và sự uyên thâm mà họ đã thông thạo và lý thuyết thần học mà họ giải nghĩa. Và những người Pha-ri-si sẽ không lo ngại việc bám vào những câu từ này, họ bám vào kiến thức này và sẽ không buông bỏ nó. Kết quả khả thi duy nhất vào sau cùng là gì? Họ sẽ không công nhận rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si sẽ đến, hoặc rằng có lẽ thật trong những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán, càng không công nhận rằng điều Đức Chúa Jê-sus đã làm là theo lẽ thật. Họ tìm được một số lời buộc tội vô căn cứ để kết án Đức Chúa Jê-sus – nhưng thực tế, trong lòng họ, họ có biết liệu những tội mà họ kết án cho Ngài có căn cứ hay không không? Họ có biết. Vậy thì tại sao họ vẫn kết án Ngài như thế? (Họ đã không muốn tin rằng Đức Chúa Trời cao trọng và toàn năng trong tâm trí họ lại có thể là Đức Chúa Jê-sus, hình tượng một Con người bình thường này). Họ đã không muốn chấp nhận thực tế này. Và bản chất của việc họ không chịu chấp nhận điều này là gì? Chẳng phải trong việc này có một sự cố gắng lý sự với Đức Chúa Trời sao? Ý của họ là: “Có thể nào Đức Chúa Trời làm điều đó? Nếu Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài chắc hẳn được sinh ra từ dòng dõi đặc biệt. Hơn nữa, Ngài phải chấp nhận sự giám hộ của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, phải học hỏi kiến thức này và đọc nhiều Kinh Thánh. Chỉ sau khi Ngài sở hữu kiến thức này, Ngài mới có thể mặc lấy danh hiệu ‘sự nhập thể’”. Họ tin rằng, thứ nhất, Ngài không đủ tư cách như thế, vậy nên Ngài không phải là Đức Chúa Trời; thứ hai, không có kiến thức này, Ngài không thể làm công tác của Đức Chúa Trời, Ngài càng không thể là Đức Chúa Trời; thứ ba, Ngài không thể làm việc bên

ngoài đền thờ – Ngài hiện không ở đền thờ, Ngài luôn ở giữa những kẻ tội lỗi, vậy nên công tác Ngài làm vượt ngoài phạm vi công tác của Đức Chúa Trời. Cơ sở cho sự lên án của họ đến từ đâu? Từ Kinh Thánh, từ tâm trí con người, và từ sự giáo dục thần học mà họ đã nhận được. Bởi họ đầy những ý niệm, sự tưởng tượng, và kiến thức, họ tin kiến thức này là đúng, là lẽ thật, là cơ sở, và Đức Chúa Trời không thể nào làm trái những điều này. Họ có tìm kiếm lẽ thật không? Họ không. Điều mà họ đã tìm kiếm là những ý niệm và sự tưởng tượng của riêng họ, và những trải nghiệm của riêng họ, và họ đã cố dùng những điều này để định nghĩa Đức Chúa Trời và để xác định Ngài đúng hay sai. Kết quả sau cùng của điều này là gì? Họ đã lên án công tác của Đức Chúa Trời và đóng đinh Ngài vào cây thập tự.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (7)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jêsus không? Các người có ước được biết bản chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không tìm kiếm lẽ thật sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các người nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, có chấp và dốt nát như vậy có thể có được phước lành của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jêsus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jêsus đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu vô ích vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này về bản chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Những quan điểm này không phải thật ngớ ngẩn và lỗ bịch hay sao?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi tin vào Đức Chúa Trời, nếu mọi người coi lẽ thật như một bộ quy tắc phải tuân thủ, thì niềm tin của họ chẳng phải khả năng cao chỉ biến thành một mớ nghi lễ tôn giáo thôi sao? Và sự khác biệt giữa các nghi lễ tôn giáo như thế và Cơ đốc giáo là gì? Những người này có thể sâu sắc hơn và tiến bộ hơn trong cách ăn nói, nhưng nếu đức tin của họ chung quy lại chỉ là một bộ quy tắc

và một kiểu nghi lễ, thì chẳng phải điều đó có nghĩa là nó đã trở thành Cơ đốc giáo rồi sao? (Vâng, đúng vậy.) Có sự khác biệt giữa giáo lý cũ và mới, nhưng nếu những giáo lý không hơn gì một loại lý thuyết và đã chỉ đơn thuần trở thành một dạng nghi lễ hoặc quy tắc cho mọi người – và tương tự, nếu mọi người không thể có được lẽ thật từ nó cũng như không thể dùng nó để bước vào hiện thực của lẽ thật – thì chẳng phải đức tin của họ đã trở nên giống y như Cơ đốc giáo sao? Về bản chất, đây chẳng phải là Cơ đốc giáo sao? (Vâng, đúng vậy.) Vậy thì, trong hành vi của các người và khi thực hiện bổn phận của mình, các người có quan điểm và trạng thái giống hoặc tương tự với quan điểm và trạng thái của các tín đồ Cơ đốc giáo trong những việc gì? (Trong việc tuân thủ các quy tắc và trang bị cho bản thân những câu chữ và giáo lý.) (Trong việc tập trung vào vẻ bề ngoài thuộc linh và thể hiện hành vi tốt, cũng như tập trung vào mộ đạo và hạ mình.) Người tìm cách thể hiện ra ngoài hành vi tốt, làm hết sức để nguy tạo một loại dáng vẻ tâm linh, và người làm một số việc tương đối chấp nhận được trong quan niệm và tưởng tượng của con người, giả vờ có đạo đức. Người đứng trên bục cao thuyết giảng những câu chữ và giáo lý, dạy mọi người làm việc lành, có đạo đức và hiểu lẽ thật; người thuyết giảng giáo lý thuộc linh, nói những điều thuộc linh đúng đắn; người làm bộ ra dáng người thuộc linh và toát ra vẻ thuộc linh bề ngoài trong mọi điều người nói và làm, nhưng khi thực hành và thực hiện bổn phận của mình, người không bao giờ tìm kiếm lẽ thật. Ngay khi gặp một vấn đề, người hành động hoàn toàn theo ý muốn của con người, gạt Đức Chúa Trời sang một bên. Người chưa bao giờ hành động theo lẽ thật nguyên tắc, và thậm chí người còn không biết lẽ thật là gì, ý định của Đức Chúa Trời là gì, hay những tiêu chuẩn Ngài yêu cầu ở con người là gì; người chưa bao giờ xem trọng những vấn đề này hoặc thậm chí còn chẳng để tâm đến chúng. Những hành động bên ngoài và trạng thái bên trong như thế của mọi người – nghĩa là loại đức tin này – có bao gồm sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác không? Nếu không có liên quan gì giữa đức tin của con người và việc theo đuổi lẽ thật, thì họ tin hay không tin vào Đức Chúa Trời? Dù cho những người không liên quan gì đến việc theo đuổi lẽ thật có thể tin vào Đức Chúa Trời trong bao nhiêu năm, thì họ có thể hay không thể thực sự kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác? (Họ không thể.) Vậy thì hành vi bên ngoài của những người như thế là gì? Họ có thể đi trên loại con đường nào? (Con đường của những người Pha-ri-si.) Họ dành cả ngày để trang bị cho mình những gì? Đó chẳng phải là các câu chữ và giáo lý sao? Chẳng phải họ dành cả ngày để trang bị cho mình, tô điểm cho mình bằng các câu chữ và giáo lý để khiến mình giống những người Pha-ri-si hơn, thuộc linh hơn và giống những người được cho là hầu việc Đức Chúa Trời hơn sao? Bản chất của tất cả những hành động này chính xác là gì? Đó có phải là thờ phụng Đức Chúa Trời không? Đó có phải là đức tin đích thực nơi Ngài không? (Không, không phải.) Vậy thì họ đang làm gì? Họ đang lừa dối Đức Chúa Trời; họ chỉ đang trải qua các bước của một quá trình và tham gia vào các nghi lễ tôn giáo. Họ đang phát lá cờ đức tin và thực hiện các nghi lễ tôn giáo, cố gắng lừa dối Đức Chúa

Trời để đạt được mục đích được ban phước của mình. Những người này hoàn toàn không thờ phụng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách luôn luôn sống trước Đức Chúa Trời thì một người mới có thể đi trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người chỉ trang bị cho bản thân họ những lẽ thật nhất định cho trường hợp khẩn cấp hoặc để bỏ qua bản thân họ và giúp những người khác, và không giải quyết những rắc rối của riêng họ; chúng ta gọi họ là “những người vị tha”. Họ xem người khác như con rối của lẽ thật và bản thân họ là chủ của nó, dạy người khác bám lấy lẽ thật và không thụ động, trong khi bản thân họ thì vẫn là khán giả ở bên lề. Những người này là loại người gì vậy? Họ trang bị cho bản thân những lời của lẽ thật nhưng chỉ dùng chúng để thuyết giáo người khác, trong khi không hề làm gì để không gặp phải sự hủy diệt của chính mình. Thật thảm hại! Nếu những lời của họ có thể giúp người khác, vậy thì tại sao chúng không thể giúp chính họ? Chúng ta nên gọi họ là những kẻ giả hình không có hiện thực. Họ cung cấp những lời của lẽ thật cho người khác và yêu cầu người khác đưa chúng vào thực hành, trong khi bản thân họ không nỗ lực để tự thực hành chúng. Chẳng phải họ đáng khinh sao? Rõ ràng bản thân họ không thể làm điều đó, vậy mà họ buộc người khác phải đưa những lời của lẽ thật vào thực hành – đây đúng là một phương pháp độc ác! Họ không dùng hiện thực để giúp đỡ người khác; họ không dùng tình yêu để chu cấp cho người khác. Họ chỉ đơn giản là lừa dối và làm hại mọi người. Nếu điều này tiếp diễn, với việc từng người truyền những lời của lẽ thật cho người kế tiếp, thì chẳng phải điều này sẽ kết thúc bằng việc mọi người chỉ đơn thuần nói những lời của lẽ thật trong khi bản thân họ không có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành sao? Làm sao những người như thế có thể thay đổi được? Họ hoàn toàn không nhận ra vấn đề của chính mình; làm sao có thể có một con đường tiến lên phía trước dành cho họ?

Trích từ “Những ai yêu lẽ thật đều có một con đường tiến lên phía trước” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người rất hay thu hút sự chú ý đến bản thân. Trong sự hiện diện của anh chị em mình, họ có thể nói mình mắc nợ Đức Chúa Trời, nhưng sau lưng, họ không thực hành lẽ thật và hành động hoàn toàn khác. Những người này chẳng phải là những người Pha-ri-si sùng đạo sao? Một người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và sở hữu lẽ thật là một người trung thành với Đức Chúa Trời nhưng không khoe khoang ra bên ngoài như thế. Một người như vậy sẵn sàng thực hành lẽ thật khi những tình huống phát sinh, và không nói hay hành động theo cách đi ngược lại lương tâm họ. Loại người này thể hiện sự khôn ngoan khi những vấn đề phát sinh, và có nguyên tắc trong việc làm của mình bất kể hoàn cảnh nào. Kiểu người này có thể đáng sự phục vụ thật. Có một số người chỉ

thường nói lời môi miệng về sự mắc nợ của họ với Đức Chúa Trời; họ thường dành cả ngày cau mày lo lắng, giả vờ tạo dáng và giả vờ đáng thương. Đáng khinh làm sao! Nếu người hỏi họ: “Anh/chị có thể nói tôi nghe anh/chị mắc nợ Đức Chúa Trời như thế nào không?” thì họ sẽ cứng họng. Nếu người trung thành với Đức Chúa Trời, thì đừng nói chuyện ra bên ngoài về việc đó; mà thay vào đó, hãy thể hiện sự yêu mến của người dành cho Đức Chúa Trời bằng cách thực hành thực sự, và cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng thật. Những kẻ chỉ đối phó với Đức Chúa Trời bằng lời và lời hứa, tất cả đều là những kẻ đạo đức giả! Vài người nói về việc mắc nợ Đức Chúa Trời mỗi khi họ cầu nguyện, và bắt đầu khóc lóc mỗi khi họ cầu nguyện, ngay cả khi không được Đức Thánh Linh cảm thúc. Những người như thế này bị ám ảnh bởi những nghi thức tôn giáo và ý niệm; họ sống theo những nghi thức và ý niệm như vậy, luôn luôn tin rằng những hành động đó làm hài lòng Đức Chúa Trời và rằng Đức Chúa Trời chiếu cố sự ngoan đạo bề ngoài hay những giọt nước mắt buồn đau. Có gì tốt đẹp ở những người ngu ngốc như vậy chứ? Để thể hiện sự khiêm nhường, vài người giả vờ hòa nhã khi nói chuyện trước mặt người khác. Vài người cố tình hạ mình trước mặt người khác, hành xử như những chú cừu không có chút sức mạnh nào. Đây có phải là cung cách thích hợp với dân sự của vương quốc không? Dân sự của vương quốc nên hoạt bát và tự do, trung thực và cởi mở, lương thiện và đáng mến, và sống trong một trạng thái tự do. Họ phải có tính chính trực và phẩm giá và có khả năng đứng ra làm chứng bất cứ nơi đâu họ đến; những người như vậy được yêu mến bởi cả Đức Chúa Trời và con người. Những ai là người mới trong đức tin có quá nhiều sự thực hành bề ngoài; trước tiên họ phải trải qua một giai đoạn được xử lý và bị phá vỡ. Những người có đức tin vào Đức Chúa Trời ở trong sâu thẳm thì không thể phân biệt được với những người khác ở bề ngoài, nhưng những hành động và việc làm của họ thì đáng khen ngợi. Chỉ những người như vậy mới được coi là sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời. Nếu người giảng Phúc Âm mỗi ngày cho những người khác nhau trong nỗ lực đem họ đến sự cứu rỗi, nhưng cuối cùng vẫn đang sống theo các quy tắc và giáo lý, thì người không thể đem lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Những người như vậy là những nhân vật tôn giáo, cũng như là những kẻ đạo đức giả.

(...)

Những việc làm tốt lành bề ngoài của con người đại diện cho điều gì? Chúng đại diện cho xác thịt, và thậm chí những thực hành bề ngoài tốt nhất cũng không đại diện cho đời sống; chúng chỉ thể hiện tính khí cá nhân của chính người. Những thực hành bên ngoài của nhân loại không thể hoàn thành những mong muốn của Đức Chúa Trời. Người liên tục nói về việc người mắc nợ Đức Chúa Trời, thế nhưng người không thể cung cấp cho đời sống của những người khác hay truyền cảm hứng cho họ yêu mến Đức Chúa Trời. Người có tin rằng những hành động đó của người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng không? Người cảm thấy rằng những hành động của mình phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và chúng thuộc về tâm linh, nhưng thật ra thì tất cả chúng đều nực cười! Người tin

rằng những gì làm mình hài lòng và những gì người sẵn lòng làm chính xác là những điều mà Đức Chúa Trời vui thích. Những điều người thích có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Tính cách của một người có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Điều làm người vừa lòng chính xác là điều Đức Chúa Trời ghê tởm, và những thói quen của người là thứ Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ. Nếu người cảm thấy mắc nợ, thì hãy đi cầu nguyện trước Đức Chúa Trời; không cần phải nói về điều đó với những người khác. Nếu người không cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, và thay vào đó liên tục thu hút sự chú ý về bản thân mình trước mắt mọi người, thì điều này có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Nếu các hành động của người luôn chỉ tồn tại trong vẻ bề ngoài, thì điều này nghĩa là người cực kỳ vô dụng. Hạng người nào là những kẻ chỉ thực hiện những việc tốt bề ngoài và không có thực tế? Những kẻ như vậy chỉ là những người Pha-ri-si giả hình và những nhân vật tôn giáo! Nếu các người không loại bỏ những thực hành bề ngoài và không thể thay đổi, thì những yếu tố đạo đức giả trong các người sẽ còn tăng trưởng hơn nữa. Những yếu tố đạo đức giả của người càng lớn, thì càng có nhiều sự chống đối Đức Chúa Trời. Cuối cùng thì những người như vậy chắc chắn sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Trong đức tin phải tập trung vào tính hiện thực – Tham gia nghi thức tôn giáo không phải là đức tin” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hầu hết mọi người ngày nay tập trung vào các phương pháp thực hành, tuy nhiên họ không làm như vậy để theo đuổi lẽ thật và đạt được sự tăng trưởng trong sự sống. Đây là điểm mà họ đã lạc lối. Cũng có một số người có khả năng nhận được ánh sáng mới, nhưng các phương pháp thực hành của họ không thay đổi. Họ mang theo những quan niệm tôn giáo cũ của họ khi họ mong muốn nhận được lời Đức Chúa Trời ngày nay, vì vậy những gì họ nhận được vẫn là giáo lý nhuộm màu các quan niệm tôn giáo; họ không nhận được ánh sáng ngày nay một cách hoàn toàn. Kết quả là, những thực hành của họ bị nhơ bẩn; đó là những thực hành cũ trong vỏ bọc mới. Dù họ có thể thực hành tốt như thế nào, họ vẫn là những kẻ đạo đức giả. Đức Chúa Trời dẫn dắt mọi người làm những điều mới mẻ mỗi ngày, yêu cầu mỗi ngày họ có được sự thông sáng và hiểu biết mới, và đòi hỏi họ không được cố hù và lặp đi lặp lại. Nếu người đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng các phương pháp thực hành của người vẫn không thay đổi gì cả, và nếu người vẫn sốt sắng và bận rộn về các vấn đề bên ngoài, nhưng không tinh tâm để mang đến trước Đức Chúa Trời nhằm vui hưởng lời Ngài, thì người sẽ chẳng thu được gì. Khi nói đến việc chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, nếu người không lên kế hoạch khác, không bắt tay vào thực hành theo cách mới và không theo đuổi bất cứ sự hiểu biết mới nào, mà thay vào đó hãy bám lấy điều cũ kỹ và chỉ nhận ánh sáng mới hạn chế nào đó, không thay đổi cách người thực hành, thì những người như người chỉ ở trong dòng chảy này trên danh nghĩa mà thôi; trong thực tế, họ là những người Pha-ri-si sùng đạo bên

ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Về Đời Sống Thuộc Linh Bình thường” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả những kẻ không tìm kiếm sự vâng phục Đức Chúa Trời trong đức tin của mình đều chống đối Ngài. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người tìm kiếm lẽ thật, rằng họ khao khát lời Ngài, ăn uống lời Ngài, và đưa chúng vào thực hành, để họ có thể đạt được sự vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu đây là những ý định thực sự của người, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ nâng người lên, và chắc chắn sẽ nhân từ với người. Điều này là không thể nghi ngờ và không thể thay đổi. Nếu ý định của người không phải là vâng phục Đức Chúa Trời, và người có những mục đích khác, thì tất cả những gì người nói và làm – những lời cầu nguyện của người trước Đức Chúa Trời, và thậm chí mọi hành động của người – sẽ đều chống đối Ngài. Người có thể nói năng nhỏ nhẹ và cư xử ôn hòa, mọi hành động và biểu hiện của người có thể trông đúng đắn, và người có thể trông như là người vâng phục, nhưng khi nói đến những ý định và quan điểm của người về đức tin nơi Đức Chúa Trời, thì mọi thứ người làm đều chống đối Đức Chúa Trời; mọi thứ người làm đều xấu xa. Những kẻ tỏ ra vâng phục như con chiên, nhưng trong lòng nuôi những ý định xấu xa, là những con sói đội lốt chiên. Chúng trực tiếp xúc phạm Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ không tha cho một ai trong số chúng. Đức Thánh Linh sẽ vạch trần từng người một trong số chúng, và cho mọi người thấy rằng tất cả những ai là kẻ đạo đức giả đều chắc chắn sẽ bị Đức Thánh Linh khinh ghét và loại bỏ. Đừng lo: Đức Chúa Trời sẽ xử lý và giải quyết lần lượt từng người một trong số chúng.

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Nguyên bản không có chữ “của Đức Giê-hô-va”.

120. Nguyên tắc nhận biết bản tính và bản chất của một người

(1) Để nhận biết bản tính và bản chất của một người nào đó, hãy nhìn xem trong các ưu tiên của họ, họ tìm cách có được những gì khi theo đuổi, họ tôn thờ ai và con đường họ đi;

(2) Để nhận biết bản tính và bản chất của một người, hãy nhìn xem hành vi nhất quán của họ và các khía cạnh của tâm tính mà họ thường tỏ lộ, cũng như những người mà họ kết giao;

(3) Để nhận biết bản tính và bản chất của một người, hãy nhìn xem những điểm yếu của họ, điểm yếu cốt tử của họ và điều gì có kiểm soát họ nhiều nhất;

(4) Để nhận biết bản tính và bản chất của một người, hãy xem cách nhìn của họ về mọi việc, thế giới quan, quan điểm sống và các giá trị mà họ gìn giữ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bất kỳ ai cũng có thể dùng lời nói và hành động của chính mình để thể hiện bộ mặt thật của mình. Bộ mặt thật này, dĩ nhiên, là bản tính của họ. Nếu người là người nói theo kiểu quanh co, thì người có bản tính quanh co. Nếu bản tính của người xảo quyệt, thì người hành động ranh mãnh, và người làm cho người khác rất dễ bị người lừa gạt. Nếu bản tính của người nham hiểm, thì lời nói của người có thể dễ nghe, nhưng những hành động của người không thể che đậy các thủ đoạn nham hiểm của người. Nếu bản tính của người biếng nhác, thì mọi điều người nói đều nhằm trốn tránh trách nhiệm vì tính hời hợt và biếng nhác của người, và hành động của người sẽ chậm chạp và hời hợt, và khá giỏi trong việc che đậy sự thật. Nếu bản tính của người đồng cảm, thì lời nói của người sẽ hợp lý, và hành động của người cũng sẽ rất phù hợp với lẽ thật. Nếu bản tính của người trung thành, thì chắc chắn lời nói của người chân thành và cách người hành động thì hợp lý, không có gì có thể khiến chủ của người không thoải mái. Nếu bản tính của người đầy dục vọng hoặc tham tiền, thì lòng người sẽ thường chứa đầy những điều này, và người sẽ vô tình có những hành động lệch lạc, vô đạo đức mà mọi người sẽ không dễ quên và sẽ khiến họ ghê tởm.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phân bội (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Làm thế nào người có thể nhận ra thực chất của một người? Người không thể nhận ra bản tính thực chất của một người khi họ không làm gì hoặc khi họ làm điều gì đó tầm thường. Những điều này lộ ra trong những gì họ thường xuyên tỏ lộ, trong những động cơ đằng sau hành động của họ, trong những ý định đằng sau những gì họ làm, trong những mong muốn mà họ áp ú và trong con đường họ đi. Quan trọng hơn nữa, những điều này lộ ra qua cách họ phản ứng khi họ gặp một môi trường do Đức Chúa Trời sắp đặt, khi họ gặp phải điều gì đó do đích thân Đức Chúa Trời thực hiện đối với họ, khi họ được thử luyện và tinh luyện, hoặc bị xử lý và tia sửa, hoặc khi Đức Chúa Trời đích thân soi sáng và dẫn dắt họ. Hết thảy những điều này liên quan đến điều gì? Nó liên quan đến hành động của một người, cách họ sống và các nguyên tắc mà họ hành xử. Nó cũng liên quan đến phương hướng và mục tiêu theo đuổi của họ, và phương tiện mà họ dùng để theo đuổi. Nói cách khác, nó liên quan đến con đường mà người này đi, cách họ sống, họ sống theo điều gì, và cơ sở tồn tại của họ là gì.

Trích từ “Cách phân biệt bản tính thực chất của Phao-lô” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Người hiểu bản tính con người như thế nào? Hiểu bản tính của người thật ra có nghĩa là mở xé những điều sâu kín trong tâm hồn người; nó liên quan đến những gì trong cuộc sống của người. Đó là lý luận của Sa-tan và quan điểm của Sa-tan mà người đã và đang sống theo; nghĩa là, đó là cuộc sống của Satan mà người đã và đang sống theo. Chỉ bằng cách đào bới những phần sâu thẳm trong tâm hồn người thì người mới có thể hiểu được bản tính của mình. Làm thế nào để có thể đào bới những điều này? Chúng không thể được đào bới hoặc mở xé chỉ bởi một hoặc hai sự việc; nhiều lần, sau khi người hoàn thành việc gì đó, người vẫn chưa hiểu được. Có thể mất ba hoặc năm năm người mới có thể nhận thức và hiểu được dù chỉ một chút. Trong nhiều tình huống, người phải tự suy ngẫm và tìm hiểu chính mình, và chỉ khi người thực hành đào sâu, người mới nhìn thấy kết quả. Khi sự hiểu biết của người về lẽ thật ngày càng sâu sắc, người sẽ dần dần biết được bản tính thực chất của chính mình thông qua việc tự suy ngẫm và tự hiểu. Để biết được bản tính của người, người phải hoàn thành một vài điều. Trước tiên, người phải có một sự hiểu biết rõ ràng về những gì người thích. Điều này không đề cập đến những gì người muốn ăn hoặc mặc; đúng hơn, nó có nghĩa là những thứ người thích, những thứ người ghen tị, những thứ người tôn thờ, những thứ người tìm kiếm và những thứ người chú ý đến trong lòng mình, những kiểu người mà người thích tiếp xúc, những kiểu việc người thích làm và các kiểu người mà người thần tượng trong lòng. ... Người có thể tốt với ai đó trong một thời gian, nhưng điều này không chứng tỏ rằng người thích họ. Điều người thật sự thích chính là điều trong bản tính của người; ngay cả khi xương người gãy ra, người vẫn sẽ vui thích và không bao giờ từ bỏ nó. Điều này không dễ thay đổi. Hãy lấy việc tìm kiếm một người bạn đời làm ví dụ. Nếu một người phụ nữ thực sự yêu một ai đó, thì sẽ không ai có thể ngăn cản cô ấy. Thậm chí nếu có gãy chân thì cô vẫn muốn ở bên anh ta; cô vẫn sẽ muốn kết hôn với anh ta ngay cả khi điều đó có nghĩa là cô phải chết. Làm sao có thể như vậy được? Đó là vì không ai có thể thay đổi được những gì con người có sâu thẳm bên trong bản thân mình. Ngay cả khi một người đã chết, linh hồn của người đó vẫn sẽ thích những điều tương tự; đây là những điều thuộc bản tính con người và chúng đại diện cho bản chất của một người.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện

của Đấng Christ

Biết bản tính của một người có nghĩa là gì? Nó có thể được biết đến như thế nào? Nó được biết đến từ khía cạnh nào? Hơn nữa, bản tính con người nên được nhìn nhận một cách cụ thể như thế nào thông qua những điều mà con người thể hiện? Trước hết, người có thể thấy bản tính con người thông qua sở thích của họ. Ví dụ, một số người đặc biệt thích nhảy múa, một số đặc biệt yêu thích

ca sĩ hoặc ngôi sao điện ảnh và một số đặc biệt thần tượng những người nổi tiếng nào đó. Từ những sở thích này, chúng ta có thể thấy bản tính của những người này là gì. Ví dụ: Một số người thực sự có thể thần tượng một ca sĩ nào đó, thậm chí đến mức họ bị ám ảnh bởi từng động thái, từng nụ cười và từng lời nói của người ca sĩ. Họ mãi mê vào người ca sĩ, và thậm chí còn chụp ảnh mọi thứ ca sĩ mặc rồi bắt chước. Mức độ thần tượng hóa này thể hiện điều gì về bản tính người này? Nó cho thấy một người như thế chỉ có những điều đó trong lòng họ chứ không có Đức Chúa Trời. Tất cả những điều mà người này nghĩ, yêu thích và tìm kiếm thuộc về Sa-tan; chúng chiếm giữ lòng người này, lòng họ đã bị giao nộp cho những thứ đó. Vấn đề ở đây là gì? Nếu một thứ gì đó được yêu đến cực độ, thì thứ đó có thể trở thành cuộc sống của họ và chiếm giữ trái tim họ, hoàn toàn chứng minh rằng người đó là một người tôn thờ thần tượng, không muốn Đức Chúa Trời mà thay vào đó đi yêu ma quỷ. Do đó, chúng ta có thể kết luận rằng bản tính của một người như thế là một bản tính yêu và tôn thờ ma quỷ, không yêu lẽ thật và không muốn Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một cách đúng đắn để nhìn nhận bản tính của ai đó sao? Hoàn toàn đúng. Đây là cách bản tính con người được mô tả. Ví dụ, một số người đặc biệt tôn sùng Phao-lô. Họ thích ra ngoài, diễn thuyết và làm việc, họ thích tham dự các buổi tụ họp và rao giảng, và họ thích mọi người lắng nghe họ, tôn thờ họ, và xoay quanh họ. Họ thích có địa vị trong tâm trí người khác, và họ đánh giá cao việc người khác coi trọng hình ảnh mà họ thể hiện. Hãy cùng phân tích bản tính của họ từ những hành vi này: Bản tính của họ là gì? Nếu họ thực sự cư xử như vậy, thì cũng đủ cho thấy họ kiêu ngạo và tự phụ. Họ không thờ phụng Đức Chúa Trời chút nào; họ tìm kiếm một địa vị cao hơn và mong muốn có quyền lực với người khác, chiếm hữu họ, và có địa vị trong tâm trí họ. Đây là hình ảnh điển hình của Sa-tan. Các khía cạnh nổi bật trong bản tính của họ là sự kiêu ngạo và tự phụ, không sẵn lòng thờ phụng Đức Chúa Trời, và tham muốn được người khác tôn thờ. Những hành vi như vậy có thể cho người một cái nhìn rất rõ ràng về bản tính của họ. Lấy một ví dụ khác, một số người đặc biệt thích trục lợi bất công gây thiệt hại cho người khác, và những người này cố gắng đạt được lợi ích trong mọi việc. Bất cứ việc gì họ làm cũng phải có lợi cho họ, nếu không thì họ sẽ không làm. Họ không bận tâm bất kỳ thứ gì trừ khi nó cho họ lợi thế nào đó, và có những động cơ ngầm đằng sau tất cả những hành động của họ. Họ ngon ngọt với bất kỳ ai làm lợi cho họ và đề bạt bất kỳ ai tâng bốc họ. Ngay cả khi những người mà họ yêu thích có vấn đề, họ cũng sẽ nói những người đó đúng và cố gắng cật lực để bao che và bảo vệ họ. Những người đó có bản tính gì? Người có thể hoàn toàn thấy rõ bản tính của họ dựa trên những hành vi của họ, đúng không? Họ cố gắng có được lợi thế bất công thông qua những hành động của họ, liên tục tham gia vào hành vi dối trá trong mọi tình huống, và người có thể chắc chắn rằng bản tính của họ là bản tính hết lòng thèm muốn lợi lộc. Họ vì bản thân trong mọi việc mình làm. Họ sẽ không thức dậy sớm trừ khi làm như vậy có lợi cho họ; họ là những người ích kỷ nhất, hoàn toàn vô độ, do đó bản tính của họ được minh họa bởi tình yêu

của họ đối với lợi lộc và sự thiếu vắng bất kỳ tình yêu nào dành cho lẽ thật. Một số người nam bị phụ nữ quyến rũ, luôn nghĩ về họ trong mọi việc mình làm và theo đuổi họ bất cứ nơi nào họ đi. Những người phụ nữ đẹp là đối tượng cho những cảm xúc như thế của con người và có được sự quý trọng cao nhất trong lòng họ. Họ sẵn lòng trao cuộc đời mình và hy sinh mọi thứ cho những phụ nữ đẹp; phụ nữ chiếm ngự lòng họ. Bản tính của những người đàn ông này là gì? Bản tính của họ là yêu phụ nữ đẹp và tôn sùng họ, do đó họ là những kẻ dâm dăng với bản tính tà ác, tham lam. Những hành động của họ phơi bày một bản tính tham lam – những hành vi của họ không đơn thuần là những vi phạm thỉnh thoảng, những người đó cũng không phải là chỉ tệ hơn một chút so với những người bình thường – và họ dần dà đã bị những thứ này chế ngự hoàn toàn, điều đã trở thành bản tính và bản chất của họ. Do đó, những điều này đã trở thành những biểu hiện của bản tính họ.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Việc hiểu bản tính của mình chủ yếu liên quan đến việc hiểu mình thật sự là dạng người gì. Dạng người của người cho biết người có dạng bản tính gì. Ví dụ, nói rằng một người là người thế này thế nọ là cách miêu tả rõ nhất về bản tính của họ; dạng bản tính mà người ta sở hữu quyết định dạng người của anh ta. Bản tính của một người là cuộc sống của anh ta. Người làm thế nào để nhìn ra bản tính của một người? Người phải tiếp xúc với họ thường xuyên, và dành nhiều thời gian quan sát xem họ là dạng người gì. Điều lộ rõ nhất ở họ, và đại diện cho bản chất và tính cách của họ, thì có thể được gọi là bản tính thực chất của họ. Đặc tính của thực chất của một người là đặc tính của bản tính họ. Khi nói đến việc nhìn nhận ai đó là dạng người gì, đây là một cách nhìn họ chính xác hơn. Thực chất của một người là gì thì đó là bản tính của anh ta. Bản tính của một người quyết định anh ta là dạng người gì. Ví dụ, nếu đặc điểm nổi bật nhất của ai đó là họ có tình yêu đặc biệt với tiền bạc, thì bản tính của anh ta có thể được tóm tắt bằng vài từ: Anh ta yêu tiền. Nếu đặc điểm nổi bật nhất của một người là có tình yêu với phụ nữ – và anh ta luôn lăng nhăng – thì người này yêu cái ác và có bản tính tà ác. Một số người yêu thích việc ăn uống nhất. Nếu người có thể cho người đó chút thức uống và thịt, hay gọi cho anh ta dạng món ngon nào đó, thì anh ta sẽ hành động có lợi cho người; do đó điều này cho thấy người này có bản tính ham ăn. Mỗi người đều có một khuyết điểm chết người ảnh hưởng đến mọi khoảnh khắc trong cuộc sống của họ, ẩn trong mọi thứ về người đó, và trở thành mục tiêu của mọi việc anh ta làm. Điều đó rất cuộc đại diện cho bản tính của người này. Có thể nói bản tính của anh ta là phần cốt tử nhất của anh ta; khuyết điểm chết người của anh ta là bản tính của anh ta. Một số người có vẻ có nhân cách có thể chấp nhận được và không thể hiện bất kỳ khuyết điểm lớn nào ở bề ngoài, nhưng đặc điểm rõ rệt của họ là mong manh dễ vỡ. Họ không có mục tiêu hay khát vọng; họ chỉ sống qua ngày, suy sụp nếu ai đó nói dù chỉ vài điều gây

đau lòng và trở nên tiêu cực ngay tức thì, đến mức họ không còn muốn có đức tin nữa. Đặc điểm riêng của những người như thế là mong manh, và bản tính của họ là bản tính hèn nhát bất lực. Một số người có bản tính cực kỳ đa cảm; ở những gì họ nói và làm mỗi ngày, và trong tất cả những hành vi của họ, họ tồn tại trong một thế giới cảm xúc. Họ cảm thấy mến người này người nọ, và hằng ngày họ đều cảm thấy bắt buộc phải đền trả những ân huệ và đáp lại những cảm xúc tốt đẹp; trong mọi việc họ làm, họ sống trong phạm trù cảm xúc. Một người như thế khi có họ hàng là kẻ chẳng tin qua đời, họ phải khóc ba ngày. Những người khác muốn chôn người chết, nhưng người này không cho phép; anh ta vẫn còn cảm xúc đối với người đã chết: Những cảm xúc của anh ta quá kịch liệt. Người có thể nói rằng cảm xúc là khuyết điểm chết người của người này, là điểm yếu lớn nhất của anh ta, điều có thể hoàn toàn đọa đày và tàn phá anh ta. Những cảm xúc quá mạnh ngăn cản anh ta đưa lẽ thật vào thực hành, và điều này cho thấy rằng anh ta không có lẽ thật và hành động không có nguyên tắc. Anh ta chỉ thể hiện sự quan tâm tới xác thịt; anh ta ngu ngốc và đần độn. Bản tính của anh ta là bản tính đặc biệt đặt nặng cảm xúc và sống bằng cảm xúc. Do đó, nếu người muốn tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của mình thì người phải biết bản tính của mình.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi nói đến việc nhận biết bản tính của con người, điều quan trọng nhất là thấy nó từ góc độ thế giới quan, nhân sinh quan, và những giá trị của con người. Những người thuộc về ma quỷ thì đều sống cho bản thân họ. Nhân sinh quan và những câu cách ngôn của họ chủ yếu đến từ những câu nói của Sa-tan, chẳng hạn như “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Những lời nói ra bởi các quỷ vương, các vĩ nhân, và các triết gia đó của thế gian đã trở thành chính cuộc sống của họ. Đặc biệt, hầu hết những lời của Khổng Tử, người mà dân Trung Quốc xem là “nhà hiền triết”, đã trở thành cuộc sống của con người. Cũng có những châm ngôn nổi tiếng của Phật giáo và Đạo giáo, và những câu nói cửa miệng kinh điển của nhiều nhân vật nổi tiếng khác nhau; tất cả những thứ này đều tóm tắt các triết lý của Sa-tan và bản tính của Sa-tan. Chúng cũng là sự minh họa và giải thích hay nhất về bản tính Sa-tan. Những thứ độc hại này đã bị tiêm nhiễm vào lòng con người đều đến từ Sa-tan; không có chút gì đến từ Đức Chúa Trời. Những lời tà ma ấy cũng trực tiếp chống đối lại lời Đức Chúa Trời. Tuyệt đối rõ ràng rằng những hiện thực của tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những thứ tiêu cực đầu độc con người thì đến từ Sa-tan. Vì lẽ ấy, người có thể phân biệt rõ thực chất của một người và họ thuộc về ai từ nhân sinh quan và những giá trị sống của họ. Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng các vĩ nhân. Những lời tà ma của họ đã trở thành bản chất cuộc sống của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-

tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết bợ đỡ thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lễ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-tan chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Cho đến khi mọi người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và có được lễ thật, thì chính bản tính của Sa-tan chiếm hữu và thống trị họ từ bên trong. Cụ thể, bản tính đó gây ra điều gì? Ví dụ, tại sao người ích kỷ? Tại sao người bảo vệ vị trí của chính mình? Tại sao người có những cảm xúc mạnh mẽ đến thế? Tại sao người vui thích những điều bất chính đó? Tại sao người thích những điều ác đó? Cơ sở để người thích những điều như vậy là gì? Những điều này đến từ đâu? Tại sao người vui đến vậy khi chấp nhận chúng? Đến bây giờ, các người đều đã hiểu ra rằng lý do chính đằng sau tất cả những điều này là độc tố của Sa-tan ở trong các người. Về việc độc tố của Sa-tan là gì, nó có thể được thể hiện đầy đủ bằng lời. Ví dụ, nếu người hỏi một số kẻ bất lương tại sao họ lại

hành động theo cách họ đã làm, họ sẽ trả lời: “Bởi vì người không vì mình, trời tru đất diệt”. Chỉ một câu nói này đã thể hiện chính gốc rễ của vấn đề. Lý luận này của Sa-tan đã trở thành cuộc sống của con người. Họ có thể làm mọi thứ vì mục đích này hay mục đích khác, nhưng họ chỉ làm điều đó cho bản thân. Mọi người đều nghĩ rằng vì người không vì mình, trời tru đất diệt, nên con người phải sống vì những lợi ích của riêng mình, và làm mọi thứ trong khả năng của họ để đảm bảo có được một vị trí tốt vì cơm ăn, áo đẹp. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” – đây là cuộc sống và triết lý của con người, và nó cũng đại diện cho bản tính của con người. Những lời này của Sa-tan chính xác là độc tố của Sa-tan, và khi con người tiếp thu, nó trở thành bản tính của họ. Bản tính của Sa-tan được phơi bày thông qua những lời này; chúng hoàn toàn đại diện cho bản tính của Sa-tan. Độc tố này trở thành cuộc sống của con người cũng như nền tảng tồn tại của họ, và nhân tính bại hoại đã không ngừng bị chi phối bởi độc tố này trong hàng ngàn năm. Mọi việc Sa-tan làm là cho chính nó. Nó mong muốn vượt qua Đức Chúa Trời, thoát khỏi Ngài, và tự mình sử dụng quyền lực, đồng thời sở hữu tất cả những tạo vật của Đức Chúa Trời. Do đó, bản tính của con người là bản tính của Sa-tan. Trên thực tế, những phương châm của nhiều người có thể đại diện và phản ánh bản tính của họ. Cho dù mọi người cố gắng nguy trang như thế nào, thì trong mọi việc họ làm và trong mọi điều họ nói, họ cũng không thể che giấu họ là ai. Có một số người không bao giờ nói thật và giỏi giả vờ, nhưng một khi những người khác đã tương tác với họ trong một thời gian, thì bản tính giả dối và hoàn toàn không trung thực của họ bị bại lộ. Cuối cùng, những người khác sẽ đi đến kết luận như sau: Người đó không bao giờ nói một lời thật nào, và là người giả dối. Câu nói này nói lên sự thật về bản tính của một người như vậy; đó là minh họa và bằng chứng tốt nhất về bản tính thực chất của họ. Triết lý sống của họ là không nói cho bất kỳ ai biết sự thật, và cũng không tin bất kỳ ai. Bản tính sa-tan của con người chứa rất nhiều triết lý này. Đôi khi chính người thậm chí cũng không biết và không hiểu điều đó, nhưng mọi giây phút trong cuộc sống của người đều dựa trên đó. Hơn nữa, người còn nghĩ rằng triết lý này là khá chính xác, hợp lý và không sai trật chút nào. Điều này đủ để cho thấy rằng triết lý của Sa-tan đã trở thành bản tính của mọi người, và họ đang hoàn toàn sống theo đó không chút chống đối. Do đó, họ liên tục tỏ lộ bản tính sa-tan của mình, và trong mọi mặt, họ tiếp tục sống theo triết lý của Sa-tan. Bản tính của Sa-tan là cuộc sống của nhân loại.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Những người như ác quỷ là những người không thực hành lẽ thật; thực chất của họ là chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời, và họ không có chút ý định nào tuân phục Ngài. Những kẻ như thế đều sẽ bị hủy diệt. Việc người có lẽ thật hay không và việc người có chống đối Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào thực chất của người, chứ không phải vào ngoại hình của người hoặc

cách người thỉnh thoảng lên tiếng hoặc cư xử. Việc một cá nhân sẽ bị hủy diệt hay không do thực chất của người đó quyết định; nó được quyết định theo thực chất được tỏ lộ qua hành vi và sự theo đuổi lẽ thật của người đó. Trong số những con người làm những công việc tương tự nhau, và khối lượng công việc như nhau, thì những ai có thực chất tốt và sở hữu lẽ thật là những người sẽ được phép ở lại, trong khi những ai có thực chất xấu xa và không tuân theo Đức Chúa Trời hữu hình là những kẻ sẽ là đối tượng của sự hủy diệt. Hết thảy công tác hoặc những lời của Đức Chúa Trời liên quan đến đích đến của nhân loại đều sẽ xử lý con người một cách phù hợp theo thực chất của mỗi cá nhân; sẽ không xảy ra một lỗi nhỏ nhất nào, và sẽ không phạm một sai lầm nào. Chỉ khi con người làm việc thì cảm xúc hoặc ý định của con người mới trộn lẫn với nhau. Công tác Đức Chúa Trời làm là phù hợp nhất. Ngài tuyệt đối không tuyên bố sai lầm đối với bất kỳ vật thọ tạo nào. Hiện nay có nhiều người không thể nhận thức được đích đến trong tương lai của nhân loại và họ không tin vào những lời Ta phán. Tất cả những ai không tin, cũng như những ai không thực hành lẽ thật, đều là những con quý!

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VI. Các nguyên tắc sống thể hiện ra nhân tính bình thường

121. Các nguyên tắc sống thể hiện ra nhân tính bình thường

(1) Cần phải phân biệt sự khác nhau giữa nhân tính bình thường và những biểu hiện của sự bại hoại, và học cách sử dụng lẽ thật để sửa đổi từng loại biểu hiện của sự bại hoại. Chỉ như vậy một người mới có thể sống thể hiện ra nhân tính bình thường;

(2) Lúc nào cũng cần phải rèn luyện bản thân để trở thành một người trung thực, nói thật và làm thật, thay vì tham gia vào những trò lừa bịp và ngụy trang bản thân. Học cách thực hành lẽ thật và hành động theo các nguyên tắc;

(3) Tương tác với người khác bằng tình yêu thương. Có khả năng khoan dung và kiên nhẫn, hiểu biết và tôn trọng. Giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau. Không chỉ trích người khác thái quá, mà đối xử công bằng với họ;

(4) Cần phải tìm kiếm lẽ thật trong mọi vấn đề. Chỉ như vậy, một người mới có thể phân biệt xác thật và thực hành lẽ thật. Hơn thế nữa, một người nên kiên trì trong hành trình tìm kiếm của mình để yêu kính và vâng phục Đức Chúa Trời, cũng như làm tròn bổn phận của mình một cách trung tín.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, và Ngài đã dẫn dắt họ kể từ đó. Sau đó Ngài cứu họ và phục vụ với vai trò là một của lễ chuộc tội cho loài người. Cuối cùng, Ngài vẫn phải chinh phục loài người, cứu con người một cách hoàn toàn, và khôi phục họ trở lại như ban đầu. Đây là công tác mà Ngài đã tiến hành từ khi bắt đầu – khôi phục loài người trở lại hình ảnh và hình dạng ban đầu của họ. Đức Chúa Trời sẽ thiết lập vương quốc của Ngài và khôi phục hình dáng ban đầu của con người, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất và giữa mọi loài thọ tạo. Loài người đã đánh mất lòng kính sợ Đức Chúa Trời sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, và cả chức năng được ban cho các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, do đó đã trở thành kẻ thù không vâng lời Đức Chúa Trời. Sau đó loài người sống dưới quyền của Sa-tan và tuân theo mệnh lệnh của Sa-tan; vì thế, Đức Chúa Trời không có cách nào để làm việc giữa các vật thọ tạo của Ngài, và càng không thể giành được sự kính sợ của họ. Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, và phải thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng họ đã thực sự quay lưng lại với Ngài và thay vào đó lại thờ phượng Sa-tan. Sa-tan đã trở thành thần tượng trong lòng họ. Do đó, Đức Chúa Trời đã mất đi vị thế của Ngài trong lòng họ, điều đó có nghĩa rằng Ngài đã mất đi ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài. Do đó, để khôi phục ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài, Ngài phải khôi phục hình dạng ban đầu của họ và loại bỏ tâm tính bại hoại của loài người. Để giành lại con người từ Sa-tan, Ngài phải cứu họ ra khỏi tội lỗi. Chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể dần dần khôi phục hình dạng và chức năng ban đầu của họ, và cuối cùng, khôi phục vương quốc của Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Nguồn gốc của sự chống đối và sự dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời của con người chính là sự bại hoại của họ gây ra bởi Sa-tan. Bởi vì sự bại hoại của Sa-tan, lương tâm của con người đã trở nên tê liệt; họ vô đạo đức, những suy nghĩ của họ thì suy đồi, và họ có một quan điểm tinh thần lạc hậu. Trước khi bị Sa-tan làm bại hoại, con người đã theo Đức Chúa Trời một cách tự nhiên và vâng theo lời Ngài sau khi nghe chúng. Họ đã tự nhiên có ý thức cùng lương tâm tốt, và có nhân tính bình thường. Sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, thì ý thức, lương tâm và nhân tính ban đầu của con người trở nên trì độn và bị hư hoại bởi Sa-tan. Do đó, họ đã đánh mất sự vâng lời và tình yêu đối

với Đức Chúa Trời. Ý thức của con người đã trở nên khác thường, tâm tính của họ đã trở nên giống như của một con vật, và sự dấy loạn cùng Đức Chúa Trời của họ ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn. Ấy vậy mà con người vẫn không biết, cũng không thừa nhận điều này, và chỉ đơn thuần chống đối và dấy loạn một cách mù quáng. Tâm tính của con người được bộc lộ trong những biểu hiện về ý thức, sự thông sáng và lương tâm của họ; bởi vì ý thức và sự thông sáng của họ không tốt, và lương tâm của họ đã trở nên vô cùng tăm tối, thế nên tâm tính của họ dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời. Nếu ý thức và sự thông sáng của con người không thể thay đổi, thì những sự thay đổi trong tâm tính của họ là điều không thể, cũng như việc tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu ý thức của con người không tốt, thì họ không thể hầu việc Đức Chúa Trời và không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. “Ý thức bình thường” nói đến việc vâng lời và trung tín với Đức Chúa Trời, khao khát Đức Chúa Trời, tuyệt đối hướng về Đức Chúa Trời, và có lương tâm đối với Đức Chúa Trời. Nó nói đến việc một lòng một dạ với Đức Chúa Trời, và không cố tình chống đối Đức Chúa Trời. Có một ý thức khác thường thì không giống như vậy. Từ khi con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ đã dấy lên những quan niệm về Đức Chúa Trời, và họ đã không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời hay sự khao khát Ngài, chứ đừng nói đến việc có lương tâm với Đức Chúa Trời. Con người cố tình chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Ngài, và hơn thế nữa, ném những lời công kích thậm tệ vào Ngài sau lưng Ngài. Con người phán xét Đức Chúa Trời sau lưng Ngài, trong khi biết rõ rằng Ngài là Đức Chúa Trời; con người không có ý định vâng lời Đức Chúa Trời, và chỉ đơn thuần đưa ra những đòi hỏi và yêu cầu mù quáng đối với Ngài. Những kẻ như thế – những kẻ có ý thức khác thường – không có khả năng nhận biết các hành vi hèn hạ của chính mình hoặc hối hận về sự dấy loạn của mình. Nếu mọi người có khả năng nhận biết chính mình, thì họ đã lấy lại được một chút ý thức; mọi người càng dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời, nhưng không thể nhận biết chính mình, thì ý thức của họ càng kém.

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân cách bình thường bao gồm những khía cạnh nào? Sự sáng suốt, ý thức, lương tâm và tính cách. Nếu người có thể đạt được mức bình thường trong từng khía cạnh này, thì nhân tính của người sẽ là đạt yêu cầu. Người nên có hình tượng của một người bình thường, người nên giống như một người tin vào Đức Chúa Trời. Người không cần phải thành tựu quá nhiều, hoặc tham gia vào việc ngoại giao; người chỉ cần là một con người bình thường, với một ý thức bình thường, để có thể nhìn thấu mọi việc, và ít nhất cũng trông giống một người bình thường. Thế là đủ rồi! Mọi điều yêu cầu ở người hôm nay đều nằm trong khả năng của người; đây không phải là kiểu cổ lừa vọt lên cành cây. Không một lời vô dụng hoặc một công việc vô ích nào sẽ được thực hiện đối với người. Tất cả những sự xấu xa được bày tỏ hoặc biểu lộ trong đời sống của người phải bị loại bỏ. Các người đã

bị Sa-tan làm cho bại hoại và đầy ắp nọc độc của Sa-tan. Tất cả những gì yêu cầu ở người là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại này. Không yêu cầu người trở thành một nhân vật cấp cao, một người nổi tiếng hay vĩ đại. Điều đó không có ích gì. Công tác được thực hiện trong các người có tính đến những gì vốn có trong các người. Những gì Ta yêu cầu mọi người được định ra trong giới hạn. Nếu các người thực hành theo cách thức và giọng điệu mà những người trí thức nói, thì không được; các người sẽ không thể làm được điều đó. Với tổ chất của các người, ít nhất các người có thể nói với sự khôn ngoan, tế nhị và giải thích mọi thứ một cách rõ ràng và dễ hiểu. Đó là tất cả những gì cần có để đáp ứng các yêu cầu. Nếu ít nhất người có được sự sáng suốt và ý thức, thì bấy nhiêu đó đủ rồi. Điều quan trọng nhất ngay bây giờ là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của người. Người phải loại bỏ sự xấu xa được thể hiện trong người. Làm sao người có thể nói về ý thức cao nhất và sự hiểu biết sâu sắc nhất, nếu người không loại bỏ những điều này? Nhiều người, thấy thời đại đã thay đổi, không có bất kỳ sự khiêm nhường hoặc kiên nhẫn nào, và họ có thể cũng chẳng có bất kỳ tình yêu thương hoặc sự đứng đắn thánh thiện nào. Những kẻ như vậy thật ngu ngốc làm sao! Họ còn có chút nhân tính bình thường nào không? Họ có bất kỳ lời chứng nào để thốt ra không? Họ hoàn toàn không có sự sáng suốt hoặc ý thức nào. Tất nhiên, một vài khía cạnh trong sự thực hành của con người bị lệch lạc và sai lầm cần được chỉnh sửa; ví dụ, đời sống thuộc linh cứng nhắc trước đây của họ và bộ dạng tê liệt, khờ dại của họ – tất cả những điều này phải được thay đổi. Thay đổi không có nghĩa là để người trở nên phóng đảng hoặc nuông chiều xác thịt, nói bất cứ điều gì mình muốn. Người không được ăn nói lỏng lẻo. Có cách nói và cách ứng xử của một người bình thường là nói một cách mạch lạc, “có” thì nói “có”, và “không” thì nói “không”. Bám vào sự thật và nói một cách phù hợp. Đừng lừa lọc, đừng dối trá. Phải hiểu được những giới hạn mà một người bình thường có thể đạt tới liên quan đến sự thay đổi về tâm tính. Nếu không người sẽ không thể bước vào thực tế.

Trích từ “Nâng cao tổ chất là để nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong tâm tính của con người bình thường, không có sự quanh co hay giả dối, con người có mối quan hệ bình thường với nhau, họ không lẻ loi, và cuộc sống của họ không xoàng xĩnh, cũng không suy đồi. Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng được tôn cao giữa hết thảy; lời Ngài tràn ngập trong nhân loại, con người sống trong hòa bình với nhau và dưới sự chăm sóc, bảo vệ của Đức Chúa Trời, thế gian đầy thuận hòa, không có sự can thiệp của Sa-tan, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là quan trọng nhất trong nhân loại. Những người như thế giống như các thiên sứ: thanh sạch, đầy khí lực, không bao giờ than van về Đức Chúa Trời, và tận hiến mọi nỗ lực của mình cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất mà thôi.

Trích từ “Chương 16” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất

hiện trong xác thịt

Các người nên biết rằng Đức Chúa Trời thích những người trung thực. Về thực chất, Đức Chúa Trời là thành tín, và vì thế lời Ngài luôn có thể tin cậy được; hơn nữa, hành động của Ngài là không có sai sót và không thể nghi ngờ, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời thích những người tuyệt đối trung thực với Ngài. Trung thực có nghĩa là trao tấm lòng của người cho Đức Chúa Trời, thành thật với Đức Chúa Trời trong mọi việc, cởi mở với Ngài trong mọi việc, không bao giờ che giấu sự thật, không cố dối trên lừa dưới, và không làm những điều chỉ để cầu cạnh ân huệ từ Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, được nên trung thực là được nên thanh sạch trong hành động và lời nói của người, và không lừa dối Đức Chúa Trời lẫn con người. ... Nếu lời nói của người đầy những lý do và những lời biện minh vô giá trị, thì Ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật của mình – những khó khăn của người – trước người khác để tìm kiếm con đường của sự sáng, thì Ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối. Nếu việc tìm kiếm con đường của lẽ thật làm người rất hài lòng, thì người là người luôn luôn ở trong sự sáng. Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì Ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả thân thể, nếu người có thể hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì Ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người không đưa ra những yêu cầu cao đối với bản thân họ mà đưa ra những yêu cầu cao đối với Đức Chúa Trời. Họ đòi Ngài cho họ thấy sự tử tế đặc biệt và kiên nhẫn, chịu đựng họ, nâng niu họ, chu cấp cho họ, và thậm chí cười với họ, khoan dung với họ, chiếu cố họ và chăm sóc họ theo nhiều cách. Họ kỳ vọng Ngài không hề nghiêm khắc với họ hay làm bất cứ điều gì khiến họ buồn phiền dù chỉ một chút, và chỉ thỏa mãn nếu Ngài nói ngọt với họ mỗi ngày. Con người thiếu ý thức như vậy! Họ không rõ mình nên làm gì, mình nên đạt được gì, mình nên có những quan điểm gì, mình nên đứng ở vị trí gì để phụng sự Đức Chúa Trời, và vị trí nào thích hợp cho bản thân họ. Những người với chút địa vị có quan niệm rất cao về bản thân họ, nhưng những người không có địa vị cũng nghĩ khá cao về bản thân mình. Con người không bao giờ biết bản thân mình. Các người phải đến một cột mốc trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời khi mà, bất kể Ngài phán với người như thế nào, Ngài nghiêm khắc với người ra sao, và Ngài có thể ngó lơ người nhiều như thế nào,

người có thể tiếp tục tin mà không than oán và tiếp tục thực hiện bổn phận của mình như bình thường. Khi ấy người sẽ là người chín chắn và giàu kinh nghiệm, và người sẽ thật sự có chút vóc giạc và chút ý thức của một con người bình thường. Người sẽ không đưa ra những yêu cầu về Đức Chúa Trời, người sẽ không còn có những ham muốn ngông cuồng, và người sẽ không còn đưa ra những yêu cầu về người khác hay Đức Chúa Trời dựa trên những gì mình thích hay không thích. Điều này sẽ cho thấy rằng ở một mức độ nhất định, người sở hữu hình tượng giống con người.

Trích từ “Người không ngừng đòi hỏi Đức Chúa Trời là người ít biết điều nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất cứ khi nào một người tỏ lộ một tâm tính bại hoại hoặc những tư tưởng và ý niệm bại hoại, thì đó là một vấn đề không nhỏ. Nếu người không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng, thì sẽ không thể làm tinh sạch những sự bại hoại này. Mặt khác, nếu người có thể tìm kiếm lẽ thật một cách hợp lý, thì người sẽ dễ dàng nhận ra nguyên nhân gốc rễ của sai lầm nơi mình và giải quyết vấn đề về những biểu hiện bại hoại của mình. Khi người càng có thể rút về tâm linh của mình để chờ đợi và tìm kiếm, thì sẽ dễ dàng tìm thấy những phân đoạn liên quan trong lời Đức Chúa Trời để nhận ra bản chất vấn đề. Làm như vậy, người sẽ ngày càng ít tỏ lộ sự bại hoại của mình và sự hợp lý của người sẽ trở nên bình thường hơn – và sự hợp lý của một người càng bình thường, họ càng hành động trong giới hạn, không còn nói hoặc làm dựa trên những quan niệm và sự tưởng tượng của mình nữa. “Hành động trong giới hạn” nghĩa là gì? Có nghĩa là hành động theo cách phù hợp với các tiêu chuẩn của nhân tính bình thường, phù hợp với lương tâm của mình, phù hợp với các tiêu chuẩn Đức Chúa Trời yêu cầu và phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật. Ngay sau khi người được thúc đẩy hành động, nếu người không suy nghĩ sâu xa, mà chỉ phẩy tay và nói: “Cứ làm thế đi. Không sao đâu!” thì người có đang hành động với ý thức tốt của nhân tính bình thường không? Có biểu hiện nào của nhân tính bình thường trong việc này không? Đây là những biểu hiện mà nhân tính bình thường không nên có. Do đó, bất kể vấn đề nào xảy ra với người, thì trước tiên người phải bình tĩnh và suy ngẫm về nó, hãy đến trước Đức Chúa Trời, rút về tâm linh của mình và trở nên tĩnh lặng – trước tiên hãy tìm kiếm từ Đức Chúa Trời xem vấn đề này nên được thực hiện như thế nào và nên được thảo luận ra sao. Điều này có cần nhiều thời gian không? Không, không cần. Nhân tính bình thường chứa đựng những điều hợp lý này, và mọi người có thể kiểm chế bản thân cũng như đạt được chúng; việc họ có làm hay không chỉ tùy thuộc vào việc họ có sẵn lòng thực hành theo cách này hay không. Nếu người luôn muốn thể hiện bản thân, luôn muốn đứng trên cao, phô trương bản thân, trở thành thần tượng trong lòng người khác và tạo dựng hình ảnh của chính mình trong lòng họ, thì người sẽ luôn hành động hấp tấp; người sẽ không bao giờ có thể đến trước Đức Chúa Trời hay thu mình vào tâm linh. Nếu người luôn muốn làm mọi việc theo cách riêng của mình, và nếu sau khi làm như vậy,

người luôn nghĩ rằng mình đã làm được điều gì đó rất quan trọng hoặc hoàn thành một công việc vĩ đại nào đó, rằng người rất tài năng và không như người bình thường, thì điều này có nghĩa là người đang đi không đúng đường. Lòng người lúc nào cũng phải tĩnh lặng, và khi gặp phải một vấn đề, người không được trở nên cáu gắt và bướng bỉnh hoặc hành động hấp tấp. Đừng tỏ ra kiêu căng hay giả dối, mà hãy học cách tĩnh lặng, và hành động hợp lý. Đây là những cách mà nhân tính bình thường nên được thể hiện.

Trích từ “Con đường để giải quyết một tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi một người không hiểu lẽ thật, thì lương tâm của người đó có thể đóng một vai trò lớn đến đâu tùy thuộc vào nhân tính của người đó như thế nào. Nếu người này không hiểu lẽ thật và không hành động theo lương tâm của mình, và người không thể thấy bất kỳ khía cạnh nào trong hành động của người này thể hiện bất kỳ sự cân nhắc nào đối với ý định của Đức Chúa Trời cũng như ở họ không thể thấy thể hiện bất kỳ sự tôn kính nào đối với Đức Chúa Trời, thì người này có thể được coi là có lương tâm và nhân tính không? Đây là loại người nào? Loại người này được định nghĩa chính xác là người không có nhân tính, người đã rơi xuống dưới tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu của con người. Người này không có lương tâm, và làm mọi việc không dựa trên lý trí và cũng không theo lương tâm. Một số người không hiểu nhiều lẽ thật; họ không biết phải làm điều gì đúng đắn khi gặp vấn đề, và họ chưa nắm vững các nguyên tắc. Vậy thì phải làm gì? Tiêu chuẩn thấp nhất mà họ nên đáp ứng là hành động theo lương tâm. Một người nên hành động theo lương tâm như thế nào? Cụ thể là, khi một người hành động, người đó phải hành động dựa trên tấm lòng chân thật, xứng đáng với việc Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự sống này, và xứng đáng với cơ hội Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta để có được sự cứu rỗi này. Một khi người đã đáp ứng được các tiêu chuẩn tối thiểu này, người sẽ được bảo vệ; khi đó người sẽ không dễ gì làm những việc bất tuân Đức Chúa Trời hoặc trốn tránh trách nhiệm của mình, và người cũng sẽ không dễ gì hành động chiếu lệ. Người cũng sẽ không dễ gì mưu đồ cho vị trí, danh vọng, tiền tài và tương lai của bản thân. Đây là vai trò của lương tâm. Những thành tố cơ bản và quan trọng nhất trong nhân tính của một người chính là lương tâm và lý trí. Một người thiếu lương tâm và không có lý trí của con người bình thường thì là loại người gì chứ? Nói chung, họ là một người thiếu nhân tính, một người có nhân tính xấu.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu các người vẫn chưa tìm thấy cảm giác và các nguyên tắc để trở thành một thánh đồ, thì

điều này chứng tỏ lỗi vào sự sống của các người còn quá nông cạn và các người chưa hiểu được lẽ thật. Điều này đòi hỏi trong cách cư xử của các người và trong môi trường các người sống mỗi ngày, các người phải nếm nấp và suy ngẫm, thông công với nhau, động viên nhau, nhắc nhở nhau, giúp đỡ và quan tâm lẫn nhau cũng như hỗ trợ và cung cấp cho nhau. Đừng luôn nhìn vào lỗi người, mà hãy thường xuyên suy ngẫm về bản thân, và sau đó chủ động thừa nhận với người khác những gì các người đã làm mà gây trở ngại hoặc tổn hại cho họ. Hãy học cách mở lòng và thông công, cũng như thường xuyên cùng nhau thảo luận về việc làm sao để thông công một cách thực tế dựa trên lời Đức Chúa Trời. Khi môi trường sống của các người thường xuyên như thế, thì mối quan hệ giữa các anh chị em trở nên bình thường – không phức tạp, thờ ơ, lạnh lùng hay tàn nhẫn như mối quan hệ giữa những người ngoại đạo. Các người sẽ từ từ gạt bỏ những mối quan hệ như thế. Các anh chị em trở nên gần gũi và thân thiết với nhau hơn; các người có thể hỗ trợ lẫn nhau và yêu thương nhau; trong lòng các người có thiện chí hoặc các người có một tâm thái có khả năng khoan dung và nhân từ với nhau, hỗ trợ và chăm sóc nhau, chứ không phải là một trạng thái và thái độ tranh giành nhau, chà đạp lên nhau, ghen tị với nhau, thâm ganh đua, ngầm ngầm khinh miệt hay coi thường nhau, hoặc không ai vâng phục ai. Sống trong những trạng thái hoặc hoàn cảnh như thế tạo ra những mối quan hệ kinh khủng giữa mọi người. Nó không chỉ tạo ra đủ loại ảnh hưởng tiêu cực lên người và gây hại cho người, mà còn ảnh hưởng tiêu cực và gây hại cho người khác ở những mức độ khác nhau. Nói chung, rất khó để mọi người vượt qua điều này – người sẽ tức giận khi mọi người nhìn nhận sai về người hoặc khi họ nói điều gì đó trái ý muốn của người, và khi có người làm điều gì đó ngăn cản cơ hội của người, thì người bực tức họ, đồng thời cảm thấy khó chịu, không vui, và chỉ có thể nghĩ cách làm sao để lấy lại thể diện của mình. Phụ nữ và người trẻ đặc biệt không có khả năng vượt qua điều này. Họ luôn bị sa vào những tâm tính nhỏ nhặt này, những cơn giận dữ này, những cảm xúc vụn vặt này, và rất khó để họ đến trước Đức Chúa Trời. Bị vướng vào những mối quan hệ phức tạp như mạng nhện này, bị cuốn vào đó, con người thật khó có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và lắng lòng trong lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, trước hết người phải học cách hòa thuận với anh chị em mình. Người phải khoan dung, độ lượng với nhau, phải có thể nhìn ra đâu là điểm đặc biệt của nhau, đâu là điểm mạnh của nhau – và người phải học cách chấp nhận ý kiến của người khác, học cách thu mình vào sâu bên trong để tự nhìn lại mình và tự biết mình. Người không được nuông chiều bản thân hay buông mình theo những tham vọng, ham muốn, hay một tọng sức mạnh của mình, buộc người khác phải nghe theo người, làm theo lời người, đánh giá cao về người và tăng bốc người, nhưng lại quên đi điểm mạnh của người khác trong khi không chút dè dặt phóng đại và thổi phồng những khuyết điểm của họ, lúc nào cũng công khai, xem thường và khinh miệt những khuyết điểm của họ, hoặc dùng lời nói và những phương tiện khác để làm tổn thương và chọc tức người khác, đến độ người sẽ khiến họ phải vâng phục người, để ý đến người, sợ người và trốn tránh người. Liệu

các người có muốn thấy một mối quan hệ giữa con người với nhau như thế xảy ra hay tồn tại không? Liệu các người có muốn cảm nhận mối quan hệ đó như thế nào không?

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Để phục hồi hình tượng của một con người bình thường, nghĩa là để đạt được nhân tính bình thường, con người không thể chỉ đơn thuần làm hài lòng Đức Chúa Trời bằng lời lẽ. Con người sẽ chỉ làm hại chính mình khi làm như vậy và nó cũng không mang lại lợi ích gì cho việc họ bước vào hoặc sự cải hóa của họ. Vì vậy, để được cải hóa, con người phải thực hành từng chút một. Họ phải bước vào từ từ, tìm kiếm và khám phá từng chút một, bước vào theo hướng tích cực và sống một cuộc sống thực tế của lễ thật; cuộc sống của một thánh đồ. Sau đó, những điều thực, việc thực và môi trường thực sẽ cho phép con người được rèn luyện thực tế. Con người không được yêu cầu phải cầu nguyện bằng môi miệng; mà thay vào đó, họ phải rèn luyện trong môi trường thực. Đầu tiên con người bắt đầu nhận ra tố chất kém của mình, rồi sau đó họ ăn và uống những lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, cũng như bước vào và thực hành một cách bình thường; chỉ bằng cách này con người mới có thể có được hiện thực và đây là cách mà sự bước vào có thể xảy ra thậm chí còn nhanh chóng hơn. Cần phải có một chút tính thực tế để cải hóa con người; họ phải thực hành với điều thực, việc thực và môi trường thực. Liệu một người có thể đạt được sự rèn luyện thực sự chỉ bằng cách dựa vào đời sống hội thánh? Liệu con người có thể bước vào hiện thực theo cách này? Không! Nếu con người không thể bước vào đời sống thực, thì họ không thể cải hóa lối sống và cách hành sự cũ của họ. Điều này không hoàn toàn do sự lười biếng và mức độ phụ thuộc cao của con người, mà vì người ta đơn giản là không có khả năng sống, và hơn nữa, họ không hiểu chuẩn mực của Đức Chúa Trời về hình tượng của một con người bình thường. Trước đây, con người luôn trao đổi, trò chuyện hay giao tiếp với nhau – và họ thậm chí còn trở thành những “diễn giả” – nhưng không ai trong số họ tìm cách cải hóa tâm tính sống của mình. Thay vào đó, họ mù quáng kiếm tìm những học thuyết uyên thâm. Bởi vậy, con người ngày nay phải thay đổi kiểu niềm tin vào Đức Chúa Trời mang tính chất tôn giáo này trong đời sống của họ. Họ phải bước vào thực hành bằng cách tập trung vào một con người, một sự việc hay một sự kiện. Họ phải làm như thế với sự tập trung – chỉ như vậy, họ mới có thể đạt được kết quả. Sự cải hóa của con người bắt đầu từ sự thay đổi trong thực chất của họ. Công việc phải nhắm vào thực chất của con người, đời sống của họ, và vào sự biếng nhác, phụ thuộc và mù quáng của họ – chỉ bằng cách này, con người mới có thể được cải hóa.

...Không có những việc thực thì con người chỉ có thể đạt được hiểu biết mang tính lý thuyết và trí thức – đây không phải là cách hiệu quả để cải hóa. Vậy làm sao người ta có được sự khôn

ngoan và thông sáng qua việc rèn luyện? Liệu người ta có thể được khôn ngoan và thông sáng chỉ đơn giản từ việc nghe, đọc và tăng tri thức? Làm sao có thể như vậy? Người ta phải hiểu và trải nghiệm trong đời sống thực! Vì vậy người ta phải rèn luyện và không được rời khỏi đời sống thực. Người ta phải chú ý đến những khía cạnh khác nhau và có sự bước vào những khía cạnh đa dạng: trình độ học vấn, sự diễn cảm, khả năng nhìn sự việc, nhận biết, khả năng hiểu lời Đức Chúa Trời, lẽ thường và quy luật của nhân tính, và những điều khác liên quan đến nhân tính mà con người phải được trang bị. Sau khi có được hiểu biết, người ta phải tập trung đến sự bước vào, và chỉ sau đó mới có được sự cải hóa. Nếu ai đó đã có được sự hiểu biết mà lại xao lãng việc thực hành thì làm sao sự cải biến xảy ra được? Hiện nay người ta hiểu biết nhiều nhưng không sống thể hiện ra hiện thực; bởi vậy họ có ít hiểu biết về thực chất lời của Đức Chúa Trời. Người chỉ mới được khai sáng một chút ít; chỉ nhận được một chút soi sáng từ Đức Thánh Linh, mà người vẫn chưa có sự bước vào đời sống thực – hoặc người thậm chí còn có thể không quan tâm đến sự bước vào – vì vậy sự cải hóa của người bị giảm bớt. Sau một thời gian dài như vậy, người ta hiểu rất nhiều. Họ có thể nói nhiều về kiến thức lý thuyết của mình, nhưng tâm tính bề ngoài vẫn giữ nguyên, và tổ chức ban đầu cũng vẫn như trước, không có một chút tiến bộ nào. Nếu đúng là như vậy thì khi nào người sẽ dứt khoát bước vào?

Trích từ “Luận bàn về đời sống hội thánh và đời sống thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người có lẽ thật là những người mà, trong những kinh nghiệm thực tế của họ, có thể đứng vững trong chứng ngôn của họ, kiên định với lập trường của họ, đứng về phía Đức Chúa Trời, không bao giờ rút lui, và những người có thể có mối liên hệ bình thường với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, những người có thể vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt đối khi mọi việc xảy ra với họ, và có thể vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết. Sự thực hành và tỏ lộ của người trong đời thực là chứng ngôn về Đức Chúa Trời, chúng là việc sống bày tỏ ra của con người và lời chứng về Đức Chúa Trời, và điều này là thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời; khi người đã trải nghiệm đến mức này thì sẽ đạt được hiệu quả xứng đáng. Người được sở hữu sự sống bày tỏ ra thật sự và mỗi hành động của người được những người khác nhìn với vẻ ngưỡng mộ. Trang phục và diện mạo bên ngoài của người không nổi bật, nhưng người sống bày tỏ ra một cuộc sống vô cùng tin kính, và khi người truyền đạt lời của Đức Chúa Trời, người được Ngài hướng dẫn và khai sáng. Người có thể nói ý muốn của Đức Chúa Trời bằng lời của người, truyền đạt hiện thực, và người hiểu nhiều về việc phụng sự trong linh hồn. Người thẳng thắn trong cách nói, người đàng hoàng và chính trực, không dối đầu và đúng mực, có thể vâng theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời và đứng vững trong chứng ngôn của mình khi mọi việc xảy ra với người, và người bình tĩnh, điềm tĩnh bất kể đang đối phó chuyện gì đi nữa. Loại người này đã thực sự thấy được tình yêu thương của Đức

Chúa Trời. Một số người vẫn còn trẻ, nhưng họ hành động như một người ở tuổi trung niên; họ chín chắn; sở hữu lẽ thật, và được những người khác ngưỡng mộ – và đây là những người có chứng ngôn và là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, khi họ đã trải nghiệm đến một mức nhất định, bên trong họ sẽ có sự hiểu biết sâu sắc về Đức Chúa Trời, và tâm tính bên ngoài của họ cũng sẽ ổn định.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Khi con người trải nghiệm cho đến ngày mà quan điểm về cuộc sống của họ, và ý nghĩa, cơ sở tồn tại của họ đã hoàn toàn thay đổi, khi họ đã được thay đổi đến tận xương tủy và trở thành một người khác, điều này chẳng phải không thể tin được sao? Đây là một sự thay đổi rất lớn, một sự thay đổi động địa. Chỉ khi người trở nên không quan tâm đến danh vọng và vận may, địa vị, tiền bạc, thú vui, quyền lực và vinh quang của thế gian, và có thể dễ dàng từ bỏ chúng, thì người sẽ có được hình tượng giống con người. Những ai cuối cùng sẽ được trở nên trọn vẹn là một nhóm người như thế; họ sống vì lẽ thật, sống vì Đức Chúa Trời, và sống vì những điều chính nghĩa. Đây là hình tượng giống con người đích thực.

Trích từ “Một người phải hiểu rằng có những điểm giống nhau và khác nhau trong bản tính con người” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

122. Các nguyên tắc để làm một người trung thực

(1) Trong việc rèn luyện mình để làm người trung thực, cần phải dựa vào Đức Chúa Trời. Dâng tâm lòng của mình cho Ngài, và chấp nhận sự soi xét của Ngài. Chỉ có như vậy, theo thời gian, một người mới có thể loại bỏ được sự dối trá và lừa lọc của mình;

(2) Cần phải chấp nhận lẽ thật và suy ngẫm về từng lời nói và việc làm của mình. Mổ xẻ nguồn gốc và bản chất của sự bại hoại được tỏ lộ trong bản thân mình, và đi đến thực sự hiểu về bản thân;

(3) Cần phải tìm hiểu xem một người bộc lộ sự dối trá và gian dối ở những vấn đề nào. Phải dám mổ xẻ bản thân và phơi bày bản thân, xin lỗi người khác cũng như sửa đổi.

(4) Lời nói và hành động của một người phải dựa trên lời Đức Chúa Trời. Cầu nguyện với Đức Chúa Trời, từ bỏ những sở thích và ý định phạm tục của mình, nói và hành động theo nguyên tắc lẽ

thật;

(5) Cần phải chân thật với sự ủy thác của Đức Chúa Trời; làm tròn bổn phận của mình theo yêu cầu của Ngài, không cầu thả và chiếu lệ cũng như không giả dối và lừa bịp, mà phải trung thực và đáng tin cậy trong cả lời nói lẫn việc làm.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các người nên biết rằng Đức Chúa Trời thích những người trung thực. Về thực chất, Đức Chúa Trời là thành tín, và vì thế lời Ngài luôn có thể tin cậy được; hơn nữa, hành động của Ngài là không có sai sót và không thể nghi ngờ, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời thích những người tuyệt đối trung thực với Ngài. Trung thực có nghĩa là trao tấm lòng của người cho Đức Chúa Trời, thành thật với Đức Chúa Trời trong mọi việc, cởi mở với Ngài trong mọi việc, không bao giờ che giấu sự thật, không cố dối trên lừa dưới, và không làm những điều chỉ để cầu cạnh ân huệ từ Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, được nên trung thực là được nên thanh sạch trong hành động và lời nói của người, và không lừa dối Đức Chúa Trời lẫn con người. Những gì Ta nói rất đơn giản, nhưng với các người thì lại gian nan gấp đôi. Nhiều người thà bị kết án xuống địa ngục còn hơn là nói và hành động một cách trung thực. Chẳng ngạc nhiên khi Ta có cách đối trị khác chờ sẵn cho những kẻ không trung thực. Tất nhiên, Ta biết rất rõ nó khó khăn như thế nào để các người được nên trung thực. Bởi vì các người tất cả đều rất khéo, rất giỏi trong việc đánh giá mọi người bằng thước đo nhỏ mọn của riêng mình, điều này khiến công tác của Ta đơn giản hơn nhiều. Và vì các người mỗi người đều ôm giữ bí mật của mình trong thâm tâm, được thôi, Ta sẽ đặt các người, từng người một, vào thảm họa để được “dạy dỗ” bởi lửa, để sau đó các người có thể trở nên quả quyết trong niềm tin của mình vào lời Ta. Cuối cùng, Ta sẽ lôi từ miệng của các người những lời: “Đức Chúa Trời là một vị Đức Chúa Trời thành tín”, rồi sau đó, các người sẽ đắm ngực và kêu than: “Lòng dạ của con người quả là thù đoạn!” Trạng thái tâm trí của các người lúc đó sẽ là gì? Ta tưởng tượng các người sẽ không đắc thắng như bây giờ đâu. Và người sẽ càng không “sâu sắc và bí hiểm” như bây giờ. Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, một số người hoàn toàn nghiêm trang và đúng mực, họ chịu khó để được nên “lễ độ”, thế nhưng họ lại nhe nanh và múa vuốt trước sự hiện diện của Thần. Liệu các người có liệt những kẻ như vậy trong hàng ngũ của những người trung thực hay không? Nếu người là một kẻ đạo đức giả, kẻ giỏi trong “các mối quan hệ cá nhân”, thì Ta nói rằng người chắc chắn là một kẻ có bốn cột với Đức Chúa Trời. Nếu lời nói của người đầy những lý do và những lời biện minh vô giá trị, thì Ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật của mình – những khó khăn của người – trước người khác để tìm kiếm con đường của sự sáng, thì Ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối.

Nếu việc tìm kiếm con đường của lẽ thật làm người rất hài lòng, thì người là người luôn luôn ở trong sự sáng. Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì Ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả thân thể, nếu người có thể hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì Ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta vui với những ai không hoài nghi người khác, và Ta thích những ai sẵn lòng chấp nhận lẽ thật; với hai dạng người này, Ta thể hiện sự quan tâm rất lớn, bởi trong mắt Ta, họ là những người trung thực. Nếu người giả dối, khi ấy người sẽ phòng thủ và hoài nghi mọi người và mọi sự, và do đó, đức tin của người ở Ta sẽ được xây dựng trên nền tảng của sự hoài nghi. Ta không bao giờ có thể công nhận đức tin ấy. Thiếu đức tin thật, người càng không có tình yêu đích thực. Và nếu người có khả năng hoài nghi Đức Chúa Trời và tự ý suy đoán về Ngài, thì người hẳn là kẻ giả dối nhất trong tất cả mọi người. Người suy đoán liệu Đức Chúa Trời có thể như con người không: tội lỗi không thể dung thứ, tính cách nhỏ nhen, không có sự công bằng và lý trí, thiếu ý thức công lý, thường xuyên có những chiến thuật xấu xa, gian dối và quỷ quyệt, vui với cái ác và bóng tối, v.v. Chẳng phải lý do con người có những ý nghĩ như vậy là vì họ thiếu kiến thức dù là nhỏ nhất về Đức Chúa Trời sao? Đức tin như thế chẳng khác nào tội lỗi! Thậm chí có những người tin rằng những ai làm vui lòng Ta chính là những kẻ xu nịnh và liếm gót, và rằng những người thiếu các kỹ năng ấy sẽ không được chào đón ở nhà Đức Chúa Trời và sẽ mất chỗ của họ ở đó. Có phải đây là kiến thức duy nhất mà các người đã có được sau tất cả những năm qua không? Có phải đây là điều các người đã đạt được không? Và kiến thức của các người về Ta không dừng lại ở những sự hiểu lầm này; thậm chí tệ hại hơn nữa chính là sự báng bổ của các người với Thần của Đức Chúa Trời và sự phi báng Thiên đàng. Đây là lý do tại sao Ta nói rằng đức tin như của các người sẽ chỉ khiến các người lạc xa hơn khỏi Ta và chống đối Ta nhiều hơn.

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chỉ khi con người tìm kiếm sự trung thực, họ mới có thể biết mình bại hoại sâu sắc như thế nào và liệu họ có bất kỳ hình tượng giống con người nào hay không; chỉ khi họ thực hành sự trung thực, họ mới có thể trở nên ý thức được họ đã nói bao nhiêu lời dối trá, và sự giả dối, không trung

thực của họ ẩn giấu sâu bao nhiêu. Chỉ khi có kinh nghiệm thực hành tính trung thực, con người mới có thể dần biết được sự thật về sự bại hoại của mình và nhận ra bản tính và bản chất của chính mình, và chỉ khi đó tâm tính bại hoại của họ mới có thể được liên tục làm cho tinh sạch. Chỉ trong quá trình tâm tính bại hoại của họ được liên tục làm cho tinh sạch, con người mới có thể đạt được lẽ thật. Hãy từ từ trải nghiệm những lời này. Đức Chúa Trời không hoàn thiện những ai giả dối. Nếu lòng người không trung thực – nếu người không phải là một người trung thực – thì người sẽ không bao giờ được Đức Chúa Trời thu phục. Tương tự, người sẽ không bao giờ đạt được lẽ thật, và cũng sẽ không có khả năng có được Đức Chúa Trời. Nếu người không thể có được Đức Chúa Trời và người không hiểu lẽ thật, vậy thì điều này có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là người thù nghịch với Đức Chúa Trời, người không tương hợp với Ngài, và Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người. Và nếu Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của người, vậy thì người không thể đạt được sự cứu rỗi. Nếu người không thể đạt được sự cứu rỗi, người sẽ mãi mãi là kẻ thù cay đắng của Đức Chúa Trời, và kết cục của người sẽ được ấn định. Do đó, nếu con người muốn được cứu rỗi thì họ phải bắt đầu bằng việc trở nên trung thực. Có một dấu hiệu đánh dấu những ai rốt cuộc sẽ được Đức Chúa Trời thu phục. Các người có biết đó là gì không? Điều này được viết trong sách Khải Huyền, trong Kinh Thánh: “Trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng không có dấu vết gì”. “Họ” là ai? Họ là những người được Đức Chúa Trời hoàn thiện và thu phục, và được cứu rỗi. Đức Chúa Trời miêu tả những người này như thế nào? Những đặc điểm và thể hiện trong hành động của họ là gì? (Họ không có khuyết điểm. Họ không nói dối). Tất cả các người nên hiểu và nắm bắt không nói dối nghĩa là gì: Nó có nghĩa là trung thực. Không có khuyết điểm nghĩa là gì? Đức Chúa Trời định nghĩa người không có khuyết điểm như thế nào? Những người không có khuyết điểm có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; họ là những người có thể tuân theo con đường của Đức Chúa Trời. Những người như thế là hoàn thiện trong mắt Đức Chúa Trời; họ không có khuyết điểm.

Trích từ “Sáu dấu chỉ của sự tiến bộ trong đời sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Những sự thể hiện của một người trung thực là gì? Mấu chốt của vấn đề là thực hành lẽ thật trong mọi sự. Nếu người nói người trung thực, nhưng người luôn bỏ ngoài tai lời Đức Chúa Trời và làm bất cứ điều gì mình muốn, thì đây có phải là sự thể hiện của một người trung thực không? Người nói: “Tổ chất của tôi thấp kém, nhưng lòng tôi trung thực”. Tuy nhiên, khi một bốn phận được phân cho người, người sợ phải chịu khổ hay rằng nếu người không thực hiện tốt, người sẽ phải chịu trách nhiệm, do đó người kiểm soát trốn tránh. Đây có phải là sự thể hiện của một người trung thực không? Rõ ràng là không. Vậy thì một người trung thực nên cư xử như thế nào? Họ nên chấp nhận và vâng phục, và rồi hoàn toàn tận tụy trong việc thực hiện bốn phận của họ bằng hết khả năng của mình,

cố gắng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này được thể hiện theo một số cách. Một cách là người nên chấp nhận bổn phận của mình bằng sự trung thực, không nghĩ về bất cứ điều gì khác, và không nỡ rời về nó. Không mưu tính vì lợi ích của riêng mình. Đây là một biểu hiện của lòng trung thực. Một cách khác là dành toàn bộ sức lực và tâm lòng người cho nó. Người nói: “Đây là mọi điều tôi có thể làm; tôi sẽ đưa tất cả vào hành động, và dâng hoàn toàn cho Đức Chúa Trời”. Chẳng phải đây là một biểu hiện của lòng trung thực sao? Người dâng hết tất cả những gì người có và tất cả những gì người có thể làm – đây là một biểu hiện của lòng trung thực. Nếu người không sẵn lòng dâng hết tất cả những gì người có, nếu người cứ ầm giấu và che giấu, và láu cá trong những hành động của mình, lảng tránh bổn phận của người và để ai khác làm bởi vì người sợ phải chịu những hậu quả khi không làm tốt việc, vậy thì đây có phải là trung thực không? Không, không phải. Vì lẽ ấy, là một người trung thực không đơn thuần là chuyện có một tấm lòng trung thực. Nếu người không đưa nó vào thực hành khi các sự việc xảy đến với người, vậy thì người không phải là người trung thực. Khi người đối mặt với các vấn đề, người phải thực hành lẽ thật và có những sự thể hiện thực tế. Đây là cách duy nhất để là một người trung thực, và chỉ những điều này mới là sự thể hiện của một tấm lòng trung thực. Một số người cảm thấy rằng để là một người trung thực thì chỉ cần nói lẽ thật và không nói dối là đủ. Định nghĩa về việc sống trung thực có thật sự hạn hẹp như vậy không? Người phải tỏ lộ lòng mình và dâng nó cho Đức Chúa Trời; đây là thái độ mà một người trung thực phải có. Vì lẽ ấy, lòng trung thực là rất quý giá. Dấu chỉ ở đây là gì? Đó là tấm lòng này có thể kiểm soát hành vi của người và kiểm soát những trạng thái của người. Nếu người có lòng trung thực dạng này, thì người nên sống trong dạng trạng thái này, thể hiện dạng hành vi này, và có dạng dâng hiến này.

Trích từ “Chỉ khi là người trung thực, người ta mới có thể thật sự hạnh phúc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người phải tiếp cận cả bổn phận lẫn Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng trung thực - đây là sự khôn ngoan cao nhất. Mọi người nên có thái độ nào khi đối xử với Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng trung thực? Mọi người nên dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời trong bổn phận của mình mà không đặt câu hỏi liệu điều này sẽ mang lại cho họ phúc hay họa, mà không đặt điều kiện, và bằng cách đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; một người như thế là có một tấm lòng trung thực. Những người luôn nghi ngờ, những người luôn đặt điều kiện và những người tham gia vào việc nghiên cứu không ngừng nghỉ thì có một tấm lòng trung thực không? Điều gì nằm trong tấm lòng của một người như thế? Trong lòng họ có sự gian dối và xấu xa, và họ luôn tham gia vào việc nghiên cứu. Khi điều gì đó xảy ra ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân của họ, họ suy ngẫm: “Đức Chúa Trời đang nghĩ gì khi Ngài làm điều này với tôi và khi Ngài sắp xếp tình huống này cho tôi? Đây là điều

đã xảy ra với người khác sao? Sau khi tôi trải qua xong việc này, hậu quả sẽ là gì?”. Họ nghiên cứu những vấn đề này; họ nghiên cứu về thứ họ có thể được hay mất, liệu vấn đề trước mắt sẽ mang lại cho họ phúc hay là họa. Một khi họ bắt đầu nghiên cứu những vấn đề này, liệu họ có khả năng thực hành lễ thật không? Liệu họ có khả năng vâng phục Đức Chúa Trời không? (Không). Khi họ bắt đầu một bổn phận, họ nghiên cứu nó và hỏi: “Tôi sẽ phải chịu khổ nếu tôi thực hiện bổn phận này không? Tôi sẽ cần phải xa nhà lâu không, và tôi sẽ có thể được ăn uống và nghỉ ngơi thường xuyên không? Và tôi sẽ tiếp xúc với loại người nào?”. Mặc dù nhìn bề ngoài họ chấp nhận bổn phận này, nhưng trong lòng họ ấp ủ sự gian dối và không ngừng nghiên cứu những điều như thế. Thực ra, hết thảy những điều mà họ nghiên cứu này đều liên quan đến lợi ích cá nhân của họ; họ không xem xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, chỉ lợi ích của bản thân họ mà thôi. Nếu mọi người chỉ xem xét đến lợi ích của bản thân, thì họ không dễ dàng thực hành lễ thật và họ không có sự vâng phục thực sự đối với Đức Chúa Trời. Cuối cùng điều gì xảy ra đối với nhiều người trong số những người tham gia vào loại nghiên cứu này? Một số phản nghịch lại Đức Chúa Trời; nghĩa là, họ làm những việc đầy cảm xúc tiêu cực, cảnh giác trong khi họ làm việc. Loại tâm tính nào mang lại những cảm xúc này? Đó là sự gian dối và xấu xa; sau khi đi xa đến mức trở nên xấu xa, những người này đang đọ sức với Đức Chúa Trời! Khi mọi người không ngừng nghiên cứu, họ phân tán sự tập trung, vậy họ có thể thực hiện tốt bổn phận của mình trong trạng thái này không? Họ không thờ phụng Đức Chúa Trời với lòng trung thực và với tâm linh của họ, họ không có tấm lòng trung thực, và trong khi họ thực hiện bổn phận của mình, họ luôn luôn canh chừng và cảm chừng. Điều này sẽ dẫn đến việc gì? Đức Chúa Trời không làm việc trên họ, bất kể họ làm gì họ cũng không thể tìm thấy nguyên tắc, và bất kỳ điều gì họ làm cũng luôn hỏng. Tại sao họ làm mọi thứ luôn luôn hỏng? Đôi khi, không phải là Đức Chúa Trời vạch trần họ, mà là họ hủy hoại chính mình. Họ không quan tâm gì đến công việc của nhà Đức Chúa Trời hoặc đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời; họ luôn mưu tính cho chính mình và lập kế hoạch cho thanh thế và địa vị của mình. Họ tiếp tục làm điều này và sau đó họ bắt đầu đi trạch hướng. Giữa việc lập kế hoạch cho lợi ích và triển vọng tương lai của bản thân, và việc quan tâm đến công việc của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì kết quả từ những hành động của họ có giống nhau không? Không, kết quả chắc chắn không giống nhau. Họ bị vạch trần, và hành vi này không cấu thành việc thực hiện bổn phận của con người; thực chất và bản chất trong hành động của người này đã thay đổi.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lễ thật con người mới có thể làm tròn bổn phận của mình” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tại sao mọi người lừa dối? Họ làm điều đó để đạt được mục đích của riêng mình và đạt được những mục tiêu mà họ mong muốn; do đó, họ áp dụng các phương pháp nhất định. Một khi họ thực

hiện các phương pháp đó, họ tỏ lộ mình không công bằng và đáng kính, và thể hiện mình là người không trung thực. Những lúc như vậy, sự quý quyết và xảo trá của mọi người, hoặc sự độc ác và đáng khinh của họ bị vạch trần. Với những điều này trong họ, mọi người cảm thấy rằng trung thực là đặc biệt khó; không có những điều này, người sẽ cảm thấy rằng trung thực là dễ dàng. Những trở ngại lớn nhất để trở nên trung thực là sự quý quyết, sự gian dối, hiểm độc và động cơ đê hèn của con người.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tất cả những kẻ không sống cuộc sống thật thà, những kẻ trước mặt người khác thì cư xử một đàng nhưng sau lưng họ lại cư xử một nẻo, những kẻ tỏ vẻ khiêm nhường, kiên nhẫn và yêu thương, mặc dù thực chất lại quý quyết, mưu chước và không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời – những kẻ như thế là những đại diện tiêu biểu cho những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối; chúng cùng một giuộc với loài rắn. Những kẻ chỉ tin vào Đức Chúa Trời vì ích lợi của họ, những kẻ tự nên công chính và kiêu căng, những kẻ khoa trương, và những kẻ bảo vệ địa vị của chính mình là những kẻ yêu mến Sa-tan và chống đối lẽ thật. Những kẻ này chống đối Đức Chúa Trời và hoàn toàn thuộc về Sa-tan. Những kẻ không chú ý tới những trọng trách của Đức Chúa Trời, những kẻ không hết lòng hầu việc Đức Chúa Trời, những kẻ luôn quan tâm tới những tư lợi của chính bản thân mình và những lợi ích của gia đình mình, những kẻ không thể từ bỏ mọi thứ để dâng mình cho Đức Chúa Trời và những kẻ không bao giờ sống theo những lời của Ngài, đều là những kẻ đang sống bên ngoài những lời của Ngài. Những kẻ đó không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người phải trung thực chứng tỏ rằng Ngài thực sự khinh ghét những kẻ gian dối, và rằng Ngài không ưa những kẻ gian dối. Việc Đức Chúa Trời không ưa những kẻ gian dối có nghĩa là Ngài không ưa hành vi, tâm tính và động cơ của họ; nghĩa là, Ngài không ưa cách họ làm. Vì vậy, nếu chúng ta định làm hài lòng Đức Chúa Trời, chúng ta trước tiên phải thay đổi hành vi và cách thức chúng ta tồn tại. Trước đây, chúng ta đã dựa vào sự dối trá và vờ vịt để sống giữa mọi người, dùng những điều này làm vốn liếng của chúng ta và làm cơ sở tồn tại, cuộc sống và nền tảng mà theo đó chúng ta đã hành xử. Đây là điều Đức Chúa Trời khinh ghét. Giữa những người ngoại đạo trên thế giới, nếu người không biết cách thao túng hoặc gian dối, thì có thể khó để đứng vững. Người chỉ có thể nói dối, sử dụng thủ đoạn và các mưu chước đồng lõa và xảo

quyết để bảo vệ và nguy trang bản thân để có được một cuộc sống tốt hơn. Trong ngôi nhà của Đức Chúa Trời thì hoàn toàn ngược lại: Người càng giả dối, và càng sử dụng sự thao túng tinh vi để giả bộ và nguy tạo chính mình, thì người càng ít có khả năng đứng vững, và Đức Chúa Trời càng khinh ghét và loại bỏ người. Đức Chúa Trời đã định trước rằng chỉ những người trung thực mới có thể là một phần của vương quốc thiên đàng. Nếu người không trung thực, và nếu trong cuộc sống của người, sự thực hành không hướng đến việc được nên trung thực và người không bộc lộ bộ mặt thật của chính mình, thì người sẽ không bao giờ có bất kỳ cơ hội nào có được công tác hay lời khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Là một người trung thực, trước tiên, người phải giải bày lòng mình để mọi người có thể nhìn vào nó, nhìn thấy tất cả những gì người đang suy nghĩ, và thoáng thấy bộ mặt thật của người; người không được cố nguy trang hay nguy tạo bản thân để trông tốt đẹp. Chỉ khi đó mọi người mới tin tưởng người và xem người là trung thực. Đây là thực hành cơ bản nhất, và là điều kiện tiên quyết của việc được nên một người trung thực. Người cứ mãi giả vờ, cứ mãi làm ra vẻ thánh thiện, đức hạnh, vĩ đại và làm ra vẻ có phẩm chất đạo đức cao thượng. Người không để mọi người thấy sự bại hoại của người và những khiếm khuyết của người. Người thể hiện một hình ảnh sai lệch cho mọi người, để họ tin rằng người là người đứng đắn, vĩ đại, hy sinh bản thân, công bằng và vị tha. Đây là sự giả dối. Đừng đội lốt nguy trang, và đừng nguy tạo chính mình; thay vào đó, hãy bộc lộ bản thân và giải bày tấm lòng mình cho người khác thấy. Nếu người có thể giải bày tấm lòng cho người khác thấy, và giải bày tất cả những suy nghĩ và dự định của mình – cả tích cực lẫn tiêu cực – thì chẳng phải là người đang trung thực hay sao? Nếu người có thể bộc lộ bản thân cho người khác thấy, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ thấy người và nói: “Người đã bộc lộ bản thân cho người khác thấy, và vì thế, người chắc chắn cũng trung thực trước Ta”. Nếu người chỉ bộc lộ bản thân trước Đức Chúa Trời khi khuất mắt người khác, và luôn giả vờ vĩ đại và đạo đức hoặc công bằng và vị tha khi ở cùng họ, thì Đức Chúa Trời sẽ nghĩ gì và nói gì? Ngài sẽ nói: “Người đích thực là giả dối; toàn đạo đức giả và nhỏ nhen; và người không phải là một người trung thực”. Đức Chúa Trời sẽ kết tội người như vậy. Nếu muốn được nên một người trung thực, thì bất kể làm gì trước Đức Chúa Trời hay trước người khác, người phải có thể cởi mở và bộc lộ bản thân. Điều này có dễ đạt được không? Cần có thời gian; cần có một sự đấu tranh nội tại, và chúng ta phải thực hành liên tục. Từng chút một, chúng ta sẽ mở lòng và sẽ có thể phơi bày bản thân mình.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi tập làm một người trung thực, trước tiên phải học cách mở lòng với Đức Chúa Trời và cầu nguyện mỗi ngày, nói với Đức Chúa Trời những gì trong lòng mình. Giả sử hôm nay người đã nói sai; chưa ai phát hiện ra điều đó, và người vẫn chưa thu hết can đảm để cời mở với mọi người. Chỉ ít, người phải lập tức đưa đến Đức Chúa Trời những sai lầm, giả dối và dối trá mà người đã soi xét và tìm thấy trong hành vi của mình ngày hôm nay, thú nhận tội lỗi của mình, và nói: “Lạy Đức Chúa Trời, con lại nói dối rồi. Con đã làm điều đó vì mục đích như thế này như thế này. Con cầu xin Ngài sửa dạy con”. Nếu người có thái độ như vậy thì Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận người, và Ngài sẽ ghi nhớ điều đó. Có lẽ sẽ rất vất vả và tốn nhiều công sức để người sửa chữa khuyết điểm hoặc tâm tính bại hoại là nói dối, nhưng đừng lo – Đức Chúa Trời ở bên người, và Ngài sẽ dẫn dắt người, giúp người vượt qua khó khăn tái diễn này, cho người can đảm để không nói dối hoặc can đảm thừa nhận người đã nói dối; để thừa nhận người đã nói dối những gì, tại sao người lại nói dối, và ý định cũng như mục đích của người là gì; thừa nhận rằng người không phải là người trung thực; thừa nhận rằng người là một người giả dối; và Ngài sẽ ban cho người can đảm để phá vỡ rào cản này, và thoát ra khỏi chiếc lồng của Sa-tan cũng như thoát khỏi sự kiểm soát của nó. Như thế, người sẽ dần dần đi đến sống trong sự sáng, dưới sự dẫn dắt và phước lành của Đức Chúa Trời. Khi người đã phá vỡ rào cản của những ràng buộc về xác thịt này và có thể vâng phục lẽ thật, người sẽ trở nên tự do và được giải thoát. Khi người sống theo cách này, không chỉ mọi người sẽ thích người, mà cả Đức Chúa Trời cũng sẽ thích người. Mặc dù đôi khi người vẫn có thể hành động sai, và mặc dù đôi khi người vẫn có thể nói dối, và mặc dù đôi khi người vẫn có những ý định riêng cũng như động cơ ích kỷ, cũng như những hành động và tư tưởng ích kỷ và đáng khinh, nhưng người có thể chấp nhận sự soi xét của Đức Chúa Trời và tỏ lộ lòng mình, tình trạng thực tế của mình, và tâm tính bại hoại của mình trước Đức Chúa Trời – và do đó, người sẽ có một con đường thực hành đúng. Nếu con đường thực hành của người là đúng và hướng đi phía trước của người là đúng, thì triển vọng của người sẽ tốt đẹp và tươi sáng. Bằng cách này, người sẽ sống với lòng thanh thản; tinh thần của người sẽ được nuôi dưỡng, và người sẽ cảm thấy dồi dào và vui sướng. Nếu người không thể phá vỡ rào cản của những ràng buộc về xác thịt này và luôn bị trói buộc trong những cảm xúc và triết lý sa-tan, và lời nói cũng như hành động của người luôn lén lút và bí mật, không bao giờ giữa thanh thiên bạch nhật, thì người là kẻ sống dưới quyền của Sa-tan. Khi người hiểu được lẽ thật và có thể phá vỡ rào cản của những ràng buộc về xác thịt này, người sẽ dần dần mang một hình tượng giống con người. Người nói và hành động trung thực và thẳng thắn, cho người khác thấy bất kỳ quan điểm hay suy nghĩ nào người có thể có hoặc bất cứ điều gì người đã làm sai, để mọi người có thể thấy rõ điều đó – và cuối cùng, họ sẽ nói người là một người minh bạch. Một người minh bạch là gì? Đó là một người không nói dối, người cực kỳ trung thực trong lời nói và những lời của họ mọi người đều tin là thật. Ngay cả khi họ nói dối một cách vô thức hoặc nói điều gì đó sai, thì mọi người cũng có thể

tha thứ cho họ, biết rằng họ vô tình làm điều đó. Một khi họ nhận thức được điều đó, họ sẽ quay lại xin lỗi và đính chính. Đây là một người minh bạch. Mọi người đều thích và có thể tin tưởng loại người này. Nếu người đạt đến mức độ này và giành được sự tin tưởng của Đức Chúa Trời và những người khác, thì người đã hoàn thành một nhiệm vụ không hề đơn giản – đây là phẩm giá cao nhất mà một người có thể có, và chỉ những người như vậy mới có lòng tự trọng.

Trích từ “Chỉ có trung thực mới sống thể hiện ra được hình tượng giống con người thật sự” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ngày nay, hầu hết mọi người đều quá e sợ đến nỗi không thể hiện hành động của mình trước mặt Đức Chúa Trời; mặc dù người có thể lừa dối xác thịt của Ngài, người không thể lừa dối Thần của Đức Chúa Trời. Bất cứ sự gì không thể chịu được sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không phù hợp với lẽ thật, và nên được gạt bỏ; làm khác đi là phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Như vậy, người phải đặt tấm lòng mình trước Đức Chúa Trời mọi lúc, khi người nói chuyện và thông công với anh chị em người, cũng như khi người thực hiện bổn phận và làm công việc của mình. Khi người thực hiện nhiệm vụ của mình, Đức Chúa Trời ở cùng người, và miễn sao ý định của người đúng đắn và dành cho công việc của nhà Đức Chúa Trời, Ngài sẽ chấp nhận hết thảy những việc người làm; người nên thành tâm cống hiến hết mình để hoàn thành phận sự. Khi cầu nguyện, nếu lòng người yêu kính Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự gìn giữ, che chở và dò xét của Đức Chúa Trời, nếu những điều này là ý định của người, những lời cầu nguyện của người sẽ được nên thật. Ví dụ, khi người cầu nguyện tại các buổi hiệp nguyện, nếu người mở lòng cầu cùng Đức Chúa Trời và nói với Ngài về những gì trong lòng người mà không gian dối, thì khi ấy những lời cầu nguyện của người chắc chắn sẽ được nên thật.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, tất cả những ai không thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không thể được nhận sự chấp thuận của Ngài, và những ai không biết Đức Chúa Trời nhập thể đều không thể được hoàn thiện. Hãy nhìn vào hết thảy những gì người làm và xem có thể thể hiện trước Đức Chúa Trời không. Nếu người không thể hiện được hết thảy những gì mình làm trước Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng người là kẻ làm điều ác. Những kẻ làm điều ác có thể được hoàn thiện không? Hết thảy những gì người làm, mọi hành động, mọi ý định, và mọi phản ứng nên được mang ra trước Đức Chúa Trời. Ngay cả đời sống thuộc linh hàng ngày của người – những lời cầu nguyện của người, sự mật thiết của người với Đức Chúa Trời, cách người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sự thông công của người với các anh chị em, và đời sống của người trong hội thánh – và sự phục vụ liên kết của người – cũng có thể được mang ra trước Đức Chúa Trời để Ngài dò xét. Chính việc đó sẽ giúp người

trưởng thành trong cuộc sống. Quá trình đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là quá trình thanh tẩy. Người càng có thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì người càng được làm cho tinh sạch và người càng hợp theo ý muốn của Đức Chúa Trời, để người sẽ không bị cuốn vào sự phóng đãng, và lòng người sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài. Người càng đón nhận sự dò xét của Ngài, Sa-tan càng hổ nhục và người càng có thể từ bỏ xác thịt. Như vậy, việc đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là con đường thực hành mà mọi người nên đi theo. Bất kể người làm gì, ngay cả khi đang tương giao với các anh chị em, người cũng có thể mang những hành động của mình đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự dò xét của Ngài, hướng tới việc vâng phục chính Đức Chúa Trời; việc này sẽ làm cho những gì người thực hành đúng đắn hơn nhiều. Chỉ khi người mang hết thảy những gì mình làm ra trước Đức Chúa Trời và đón nhận sự dò xét của Ngài, thì người mới có thể là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất kể người gặp phải điều gì trong khi thực hiện bổn phận của mình – sự tiêu cực và yếu đuối, hoặc đang ở trong tâm trạng tồi tệ sau khi bị xử lý – thì người nên đối xử đúng đắn, và người cũng phải tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Bằng cách làm những điều này, người sẽ có một con đường để thực hành. Nếu người muốn làm tốt khi thực hiện bổn phận của mình, thì người không được bị ảnh hưởng bởi tâm trạng của mình. Cho dù người có cảm thấy tiêu cực hay yếu đuối như thế nào, người cũng nên thực hành lẽ thật trong mọi việc người làm, với sự nghiêm túc tuyệt đối và tuân theo nguyên tắc. Nếu người làm điều này, thì không chỉ người khác sẽ chấp nhận người, mà cả Đức Chúa Trời cũng sẽ thích người. Như vậy, người sẽ là người có trách nhiệm và gánh vác một trọng trách; người sẽ là một người thực sự tốt, thực sự thực hiện bổn phận của người theo tiêu chuẩn và là người hoàn toàn sống bày tỏ ra hình tượng của một con người đích thực. Những người như vậy được tinh sạch và đạt được sự chuyển hóa thực sự khi thực hiện bổn phận của họ, và họ có thể được nói là trung thực trong mắt Đức Chúa Trời. Chỉ những ai trung thực mới có thể kiên trì thực hành lẽ thật và thành công khi hành động theo nguyên tắc, và mới có thể hiện bổn phận theo tiêu chuẩn. Những ai hành động theo nguyên tắc thì thực hiện bổn phận của họ một cách tỉ mỉ khi họ có tâm trạng tốt; họ không làm việc một cách chiếu lệ, và không kiêu ngạo và phô trương bản thân một để khiến người khác đánh giá cao về họ. Tuy nhiên, khi họ ở trong một tâm trạng tồi tệ, họ hoàn thành các nhiệm vụ hàng ngày của mình một cách nghiêm túc và có trách nhiệm, và ngay cả khi họ gặp phải điều gì đó gây bất lợi cho việc thực hiện bổn phận của họ, hoặc gây ra một chút áp lực cho họ hoặc gây ra sự phá vỡ trong khi họ thực hiện bổn phận, thì họ vẫn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện, thưa rằng: “Cho dù con có gặp phải vấn đề lớn đến mức nào đi chăng nữa – ngay cả khi trời có sập xuống – miễn là Đức Chúa Trời cho phép con tiếp

tục sống, con quyết tâm làm hết sức để thực hiện bổn phận của con. Mỗi ngày con được phép sống là một ngày con sẽ làm việc chăm chỉ để thực hiện bổn phận của con hầu cho con xứng đáng với bổn phận này mà Đức Chúa Trời ban cho con, cũng như hơi thở này mà Ngài đã đặt vào cơ thể con. Bất kể con có thể gặp bao nhiêu khó khăn, con cũng sẽ gạt tất cả sang một bên, vì thực hiện bổn phận của con là điều quan trọng nhất!” Những ai không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ con người, sự việc, sự vật nào hoặc môi trường, những ai không bị kiểm soát bởi bất kỳ tâm trạng hoặc tình huống bên ngoài nào, và những ai đặt bổn phận và sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ lên trước hết và trên hết – họ là những người trung tín với Đức Chúa Trời và thực sự đầu phục Ngài. Những người như thế này đã có được lối vào sự sống và đã bước vào hiện thực lẽ thật. Đây là một trong những biểu hiện thực tế và chân thực nhất của việc sống bày tỏ ra lẽ thật.

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bổn phận của con người” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thực ra, khi mọi người thực hiện bổn phận của mình, là họ đang làm những gì họ phải làm. Nhưng nếu người làm điều đó trước Đức Chúa Trời, nếu người thực hiện bổn phận của mình với thái độ trung thực và với tấm lòng, thì chẳng phải thái độ này sẽ càng đúng đắn hơn sao? Vậy thì người nên áp dụng thái độ này vào cuộc sống hàng ngày của mình như thế nào? Người phải biến việc “thờ phụng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng và sự trung thực” thành thực tế của mình. Bất cứ khi nào người muốn ù lì và chỉ làm cho có lệ, bất cứ khi nào người muốn hành động một cách mưu mẹo và lười biếng cũng như bất cứ khi nào người cho phép mình được xao nhãng, thì người nên suy nghĩ kỹ về điều đó: “Khi cư xử như vậy, tôi có phải là người không đáng tin cậy không? Đây có phải là để tâm vào việc thực hiện bổn phận của mình không? Tôi có đang bất trung khi làm điều này không? Khi làm điều này, có phải tôi đang không hoàn thành sự ủy thác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho tôi không?” Đây là cách mà người nên tự nhìn lại mình. Vì hành động như vậy là không trung thành và làm tổn thương Đức Chúa Trời, vậy thì người nên làm gì? Người nên nói rằng: “Tôi đã không xem trọng điều này. Hồi đó, tôi đã cảm thấy có vấn đề, nhưng tôi không coi đó là vấn đề nghiêm trọng; tôi chỉ bất cẩn lướt qua nó. Mỗi khi tôi cảm thấy có vấn đề, tôi đều bỏ qua nó. Bây giờ vấn đề này vẫn chưa được giải quyết. Tôi thực sự không tốt!” Người sẽ xác định được vấn đề và bắt đầu hiểu được bản thân mình một chút. Một ít kiến thức liệu có đủ không? Việc xưng tội của người có đủ chưa? Người phải ăn năn và thay đổi bản thân! Và làm thế nào người có thể thay đổi bản thân? Trước đây, người đã có thái độ và tâm thái sai trật đối với việc thực hiện bổn phận của mình, người không để tâm vào đó và người không bao giờ chú tâm đến những điều đúng đắn. Ngày nay, người phải có thái độ đúng đắn với việc thực hiện bổn phận của mình, người phải cầu nguyện trước Đức Chúa Trời và khi người lại có những suy nghĩ và thái độ như trước đây, thì người phải xin Đức Chúa

Trời sửa dạy và sửa phạt người. Hãy nhanh chóng xác định những lĩnh vực mà người từng cầu tha và làm qua loa chiếu lệ. Hãy nghĩ xem người có thể chỉnh sửa chúng như thế nào và sau khi chỉnh sửa chúng, hãy tìm kiếm một lần nữa và cầu nguyện, rồi sau đó hỏi các anh chị em mình xem họ có đề xuất và kiến nghị nào hay hơn không, cho đến khi mọi người đồng ý rằng người đã làm đúng. Chỉ khi đó người mới được công nhận. Người sẽ cảm thấy rằng lần này người đã thực hiện bổn phận của mình đạt tiêu chuẩn và đã làm hết sức mình cũng như để tâm vào đó và cống hiến hết mình; người sẽ cảm thấy người đã làm tất cả những gì người có thể làm, không hề hối tiếc. Khi giải trình trước Đức Chúa Trời, lương tâm của người sẽ trong sạch và người sẽ nói rằng: “Mặc dù Đức Chúa Trời có thể chỉ cho bổn phận của tôi 60% điểm số, nhưng tôi đã dồn hết sức lực trong cơ thể mình vào đó, tôi đặt hết lòng mình vào đó, tôi không lười biếng, tôi không cố gắng hành động một cách mưu mẹo và tôi không giữ lại điều gì”. Đây chẳng phải là đem thực tế của việc đặt hết lòng, hết tâm trí và hết sức lực vào trong bổn phận của mình và áp dụng chúng vào cuộc sống hàng ngày của người sao? Đây chẳng phải là sống thể hiện ra những thực tế lẽ thật này sao?

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò

chuyện của Đấng Christ

Người phải biết liệu có niềm tin thực sự và lòng trung thành thực sự trong người hay không, liệu người có thành tích chịu khổ đau đối với Đức Chúa Trời hay không và liệu người có hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời hay không. Nếu người thiếu những điều này, thì trong người vẫn còn sự bất tuân, lừa dối, tham lam và ca thán. Vì tâm lòng của người không hề trung thực, nên người chưa bao giờ nhận được sự công nhận tích cực từ Đức Chúa Trời và chưa bao giờ sống trong sự sáng. Số phận một người sẽ nên kết cục như thế nào tùy thuộc vào việc họ có một trái tim đỏ máu và trung thực hay không, và liệu họ có một tâm hồn thanh sạch hay không. Nếu người là một người rất không trung thực, một người có trái tim ác độc, một người có tâm hồn ô uế, thì người chắc chắn sẽ kết thúc ở nơi mà con người bị trừng phạt, như được ghi lại trong hồ sơ số mệnh của người. Nếu người cho là mình rất trung thực, nhưng chưa bao giờ xoay sở để hành động theo lẽ thật hoặc nói một lời thật, mà người vẫn đang chờ đợi Đức Chúa Trời ban thưởng cho người ư? Người vẫn hy vọng Đức Chúa Trời coi người là người Ngài yêu quý nhất ư? Suy nghĩ như vậy chẳng phải là lối bịch hay sao? Người lừa dối Đức Chúa Trời trong mọi chuyện; làm sao nhà của Đức Chúa Trời có thể chứa một kẻ như người, kẻ có bàn tay ô uế?

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

123. Các nguyên tắc hành động khôn ngoan trong đức tin của một người vào Đức Chúa Trời

(1) Cần phải biết sự khác biệt cơ bản giữa khôn ngoan và gian dối. Mục tiêu của việc trở nên khôn ngoan là làm tròn bổn phận của một người và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là một điều tích cực;

(2) Phải dùng các phương pháp khôn ngoan để chống lại những kẻ thuộc về quỷ Sa-tan, kẻ ác lại giành được lợi thế, lợi dụng lợi thế của họ, phá vỡ và quấy rầy công tác của nhà Đức Chúa Trời;

(3) Theo đuổi sự trung thực là nguyên tắc làm người, và làm hài lòng Đức Chúa Trời, nhưng một người phải chú trọng vào sự khôn ngoan khi đối phó với những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, vì Sa-tan cực kỳ gian ác;

(4) Khi truyền bá phúc âm, một người phải tìm kiếm những người có thể chấp nhận lẽ thật, và không bao giờ truyền bá nó cho những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, những kẻ ghét lẽ thật. Điều này hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc lẽ thật.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Kìa, ta sai các ngươi đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các ngươi trước tòa án, đánh đòn các ngươi trong nhà hội; lại vì có ta mà các ngươi sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. ... Khi nào người ta bắt bớ các ngươi trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia” (Ma-thi-ơ 10:16-23).

Một người phải sử dụng trí khôn ngoan trong mọi khía cạnh và sử dụng trí khôn ngoan để bước đi theo cách hoàn hảo của Ta. Những ai hành động theo lời Ta là những người khôn ngoan nhất trong tất cả, và những ai hành động theo lời Ta là những người vâng lời nhất. Những gì Ta nói sẽ diễn ra, và người không cần phải tranh luận với Ta hoặc cố gắng lý luận với Ta. Tất cả những gì Ta nói, Ta nói với người trong tâm trí (dù Ta nghiêm khắc hay dịu dàng). Nếu người tập trung vào việc vâng phục thì sẽ ổn, và đây là cách khôn ngoan thực sự (và ngăn chặn sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng xuống người).

Trích từ “Chương 49” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người phải sở hữu sự can đảm của Ta trong người, và người phải có những nguyên tắc khi đến lúc đối mặt với những người họ hàng không tin. Tuy nhiên, vì lợi ích của Ta, người cũng không được chịu thua bất kỳ thế lực bóng tối nào. Hãy dựa vào sự khôn ngoan của Ta để bước đi con đường hoàn thiện; đừng cho phép bất kỳ âm mưu nào của Sa-tan được thực hiện. Hãy dồn mọi nỗ lực của người vào việc dâng lòng người trước Ta, và Ta sẽ an ủi người, mang cho người sự bình an và hạnh phúc. Đừng gắng sức để theo một cách nhất định trước những người khác; chẳng phải việc làm Ta thỏa mãn mang nhiều giá trị và trọng lượng hơn sao? Khi đáp ứng Ta, chẳng phải người sẽ càng được đầy tràn sự bình an, hạnh phúc suốt cuộc đời và vĩnh cửu sao?

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thời điểm Jê-sus làm việc tại Giu-đê, Ngài đã làm việc công khai, nhưng hiện nay, Ta làm việc và phán giữa các người trong bí mật. Những người ngoại đạo hoàn toàn không hay biết về việc đó. Công tác của Ta giữa các người khép kín đối với người ngoài. Những lời này, những hình phạt và sự phán xét này, chỉ các người chứ không ai khác được biết. Tất cả công tác này được thực hiện giữa các người và được tiết lộ chỉ cho các người; không ai trong số những người ngoại đạo biết điều này, vì vẫn chưa đến lúc. Những người này ở đây sắp được làm cho trọn vẹn sau khi chịu những hình phạt, nhưng người ngoài không hay biết gì về điều này. Công tác này quá ẩn giấu! Đối với họ, việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được giấu kín, nhưng đối với những người trong dòng chảy này, có thể nói rằng Ngài công khai. Mặc dù ở Đức Chúa Trời, tất cả đều công khai, tất cả đều được tỏ lộ, và tất cả đều được giải phóng, nhưng điều này chỉ đúng với những người tin vào Ngài; đối với phần còn lại, những người ngoại đạo, thì không được biết gì cả. Công tác hiện đang được tiến hành giữa các người và ở Trung Quốc được khép chặt, để không cho họ biết. Nếu họ biết đến công tác này, tất cả những gì họ sẽ làm là lên án và bức hại. Họ sẽ không tin vào nó. Để làm việc trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, nơi lạc hậu nhất này, không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Nếu công tác này được đưa ra công khai, nó sẽ không thể nào tiếp tục. Giai đoạn công tác này đơn giản là không thể được thực hiện tại nơi này. Nếu công tác này được thực hiện công khai, làm sao họ có thể cho phép nó tiếp tục được? Chẳng phải điều này sẽ khiến công tác gặp rủi ro còn lớn hơn sao? Nếu công tác này không được che giấu, mà lại được thực hiện như trong thời của Jê-sus, khi Ngài đã chữa lành người bệnh và đuổi quỷ một cách ngoạn mục, thì chẳng phải nó đã bị ma quỷ “bắt bỏ tù” từ lâu rồi sao? Liệu chúng có thể chịu được sự tồn tại của Đức Chúa Trời không? Nếu giờ đây Ta bước vào các hội đường để rao giảng và thuyết giáo cho con người, thì chẳng phải Ta đã tan thành từng mảnh từ lâu rồi sao? Và nếu điều này xảy ra, thì làm sao công tác của Ta có thể tiếp tục được thực hiện? Lý do không hề có dấu kỳ phép lạ nào được thể hiện công khai là vì mục đích che giấu. Vì vậy, đối

với những người ngoại đạo, công tác của Ta không thể nhìn thấy, biết đến hoặc khám phá. Nếu giai đoạn công tác này được thực hiện theo cách tương tự như của Jêsus trong Thời đại Ân điển, thì nó không thể được vững chắc như bây giờ. Vì vậy, làm việc bí mật theo cách này có lợi cho các người và cho công tác nói chung.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Người giả dối thực hành dối trá là một sự phơi bày bản tính của họ. Người trung thực sử dụng sự khôn ngoan là điều Đức Chúa Trời yêu cầu và cũng là điều cần thiết trong công việc; hơn nữa, trang bị sự khôn ngoan là cần thiết khi thực hiện bốn phận của mình. Nếu người trung thực mà ngu si ngốc nghếch, thì họ không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, bởi vì nếu không có sự khôn ngoan thì họ không thể đạt kết quả tốt trong công việc của mình. Sự khôn ngoan là gì? Đó là việc có thể sử dụng đủ mọi cách thức và phương tiện để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và đưa lẽ thật vào thực hành. Trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và hoàn thành những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho chúng ta, bất kể chúng ta áp dụng phương pháp nào, miễn là chúng ta đạt được kết quả tốt, thì điều đó cho thấy chúng ta có sự khôn ngoan. Những người sử dụng cách thức và phương pháp để hoàn thành công việc đều có sự khôn ngoan. Vì sự khôn ngoan là một điều tích cực và nó được sử dụng để đạt được những mục tiêu phù hợp, nên việc tận dụng sự khôn ngoan là điều mà Đức Chúa Trời khen ngợi. Tuy nhiên, dối trá là một sự tiêu cực và là một chiến thuật mà những người của Sa-tan sử dụng để đạt được những mục đích phản động và tham vọng cá nhân của họ. Mặc dù bề ngoài đôi khi sự khôn ngoan và dối trá dường như sử dụng các phương pháp tương tự nhau, nhưng vì ý nghĩa của mỗi phương pháp và mục tiêu mà mỗi phương pháp đạt được là khác nhau, do đó, về bản chất thì chúng khác nhau. Những kẻ giả dối áp dụng đủ loại chiến thuật khác nhau để đạt được những mục đích cá nhân, dè hèn — điều này không thể được coi là khôn ngoan, mà chỉ là mưu mô hay quỷ quyệt. Dân sự của Đức Chúa Trời sử dụng sự khôn ngoan để đánh bại kẻ thù, để bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời và có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này hoàn toàn tích cực và đây là sự khôn ngoan thực sự. Sử dụng sự khôn ngoan là đúng đắn và phù hợp. Nếu ai đó nói rằng điều này là quỷ quyệt, tức là đang phi báng những gì tích cực và đổi trắng thay đen; đó cũng là một sự nguy hiểm của những kẻ ngu ngốc, thiếu hiểu biết, thiếu sự thông sáng. Khi xem xét một vấn đề, người phải nhìn vào bản chất của nó, người phải tìm ra nguồn gốc của nó và chỉ khi đó mới đi đến một kết luận phù hợp. Người không thể chỉ phán xét bằng đáng vẻ bên ngoài và tuôn ra những lời vô nghĩa.

Trích từ bài thông công bên trên

Hãy đối đãi với mọi người bằng sự khôn ngoan. Một số người nói: "Hòa thuận với các anh chị em có đòi hỏi sự khôn ngoan không?" Có. Bởi vì sử dụng sự khôn ngoan thậm chí mang lại lợi ích lớn lao hơn cho các anh chị em của người. Một số người sẽ hỏi: "Chẳng phải khôn ngoan với các anh chị em là mưu mô sao?" Sự khôn ngoan không phải là sự dối trá. Đúng hơn, sự khôn ngoan và dối trá hoàn toàn trái ngược nhau. Sử dụng sự khôn ngoan có nghĩa là chú ý đến một số cách nói năng và hành động đối với các anh chị em khi họ có vóc giạc nhỏ bé, để tránh việc họ không thể chấp nhận những gì người nói và làm. Đối với những người có vóc giạc nhỏ bé, đặc biệt là những người không hiểu lẽ thật và có nhiều tâm tính bại hoại, nếu người tiếp cận họ một cách quá đơn giản và cởi mở cũng như người kể hết mọi chuyện cho họ, thì điều này đôi khi có thể khiến họ dễ dàng thu thập được thông tin mà họ có thể dùng để chống lại người hoặc để họ lợi dụng người. Điều này không tốt. Do đó, ít nhiều gì người phải có những biện pháp phòng ngừa nhất định và sử dụng những phương pháp nhất định. Tuy nhiên, thận trọng với mọi người không có nghĩa là không giúp đỡ họ hoặc không có bất kỳ tình yêu thương nào dành cho họ. Điều đó chỉ có nghĩa là không nói với họ về một số điều liên quan đến công tác quan trọng của nhà Đức Chúa Trời và chỉ thông công với họ về lẽ thật. Nếu họ cần sự trợ giúp về thuộc linh trong cuộc sống và cung cấp cho họ lẽ thật, thì chúng ta phải làm mọi cách trong khả năng của mình để đáp ứng họ về mặt này. Tuy nhiên, nếu họ hỏi điều này điều kia liên quan đến nhà Đức Chúa Trời, hoặc hỏi về tình hình của các lãnh đạo và cộng sự, thì không cần phải nói cho họ biết. Nếu người nói với họ, thì rất có thể họ sẽ rò rỉ thông tin này và điều này sẽ gây hại cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu đó là điều họ không nên biết hoặc điều họ không cần biết, thì đừng cho họ biết về điều đó. Nếu đó là điều họ phải biết, thì người hãy làm hết sức có thể, một cách thực tế và không chút e dè, để cho họ biết về điều đó. Vậy những điều họ cần biết là gì? Họ nên biết khi tin vào Đức Chúa Trời, làm thế nào để theo đuổi lẽ thật; những lẽ thật nào họ nên hiểu và sở hữu; những bổn phận nào họ nên thực hiện và những bổn phận nào phù hợp với những người khác nhau; làm thế nào để thực hiện bổn phận của mình; làm thế nào để sống bày tỏ ra nhân tính bình thường; và làm thế nào để sống một đời sống hội thánh. Đây là tất cả những điều mà mọi người nên biết. Ngoài ra, các quy tắc và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, công việc của hội thánh và hoàn cảnh của các anh chị em mà không được tiết lộ cho bất kỳ người ngoại đạo nào, cũng như bất kỳ thành viên nào trong gia đình người mà không có đức tin; đây cũng là điều mà mọi người nên biết. Đây là những nguyên tắc cần phải tuân thủ khi chúng ta sử dụng sự khôn ngoan. Ví dụ, tên và địa chỉ các lãnh đạo của người là những điều không nên bàn luận. Nếu nói về những điều này, người sẽ không bao giờ biết được thông tin đó có thể lọt vào tai những người ngoại đạo khi nào và mọi thứ có thể trở nên rất rắc rối nếu sau đó thông tin được chuyển tới bọn mặt thám xấu xa. Người phải khôn ngoan trong những chuyện này. Đây là lý do Ta phán rằng khôn ngoan là điều rất quan trọng. Hơn nữa, khi người mở lòng và thông công về những trải nghiệm

của mình, thì người không được tiết lộ thông tin cá nhân nhất định cho bất kỳ ai. Người phải xem xét vóc giặc của các anh chị em mình; sau khi người nói với họ điều gì đó, nếu họ không là người tin kính, thì họ có thể giễu cợt về những gì người đã nói cũng như ngồi lê đôi mách về chuyện đó, và điều đó sẽ gây rắc rối cũng như làm tổn hại đến danh tiếng của người. Vì vậy, trao đổi đơn giản và cởi mở cũng đòi hỏi có sự khôn ngoan.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Mục đích của việc truyền bá Phúc Âm là đưa tất cả những ai tin có một Đức Chúa Trời và những người sẵn sàng chấp nhận con đường thật đến trước Ngài, ăn uống lời Ngài, trải nghiệm công tác của Ngài, có được sự cứu rỗi và bước vào vương quốc của Ngài. Đây là mục đích và ý nghĩa của việc thuyết giảng Phúc Âm. Tất nhiên, các nguyên tắc và phương pháp truyền giảng được xác định dựa trên mục tiêu và ý nghĩa của việc thuyết giảng Phúc Âm. Nếu các nguyên tắc và phương pháp thực hành của mọi người không thể đạt được mục đích và hiệu quả của việc truyền giảng, thì điều này chứng tỏ rằng các nguyên tắc và phương pháp đó sai và rằng có sự sai lệch. Để đạt được kết quả tốt thì mọi người phải đặc biệt chú ý sử dụng sự khôn ngoan và một số phương pháp nhất định khi thuyết giảng Phúc Âm. Đó là bởi vì trong thế giới xấu xa và tăm tối hiện tại này, ngay cả ở những quốc gia có tự do tôn giáo, thì tất cả các cộng đồng tôn giáo đang bị kiểm soát bởi những kẻ địch lại Đấng Christ cùng ma quỷ và đang lên án cũng như chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, đủ loại chính quyền sa-tan đang cố gắng hết sức để chống đối Đức Chúa Trời và phá hủy công tác của Ngài, cũng như đang cố gắng đàn áp nó. Do đó, việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và truyền bá Phúc Âm của vương quốc Ngài trên khắp thế giới đòi hỏi phải áp dụng các phương pháp thông minh; chỉ bằng cách này thì mục tiêu đem lại sự cứu rỗi cho mọi người mới có thể đạt được. Đây là nguyên tắc thực hành truyền giáo. Do bị các thế lực của Sa-tan bắt bớ, đàn áp và truy đuổi, thật không dễ dàng để thuyết giảng Phúc Âm vì những người được Đức Chúa Trời chọn phải đạt được việc thu phục con người và đồng thời bảo vệ chính mình. Nếu các phương pháp khôn ngoan không được sử dụng, thì người ta rất dễ thất bại; khi đó rất có thể rằng họ không những sẽ không thu phục được ai, mà ngược lại, họ có thể bị bán đứng bởi các thế lực xấu xa đang chống đối Đức Chúa Trời hoặc bị bắt bởi con rồng lớn sắc đỏ. Có rất nhiều bài học như thế này cần phải học. Do đó, khi truyền bá Phúc Âm, những người được Đức Chúa Trời chọn phải đặc biệt chú ý đến việc sử dụng các phương pháp dựa trên sự khôn ngoan. Một số người không có nguyên tắc hoặc sự khôn ngoan khi truyền bá Phúc Âm, và thay vào đó sử dụng nhiều phương pháp trực tiếp hơn, làm theo sách vở hơn — thực hành như vậy chắc chắn không đạt được kết quả. Bất kể môi trường như thế nào, mọi người vẫn có thể tiến lên và truyền bá Phúc Âm miễn là họ có thể đảm bảo rằng họ sẽ thu phục được người khác và rằng bản thân họ sẽ không bị Sa-tan bắt giữ.

124. Các nguyên tắc tương tác với người khác

(1) Một người phải có nguyên tắc trong việc tương tác của mình với người khác. Một người nên tương tác với những người yêu lẽ thật, đi con đường đúng, và làm việc tốt, và không bao giờ giao du với những con sói và chó rừng;

(2) Mọi người phải trung thực, có khả năng tôn trọng lẫn nhau, hiểu biết, khoan dung, nhẫn nại và chân thành giúp đỡ lẫn nhau. Đây là ý nghĩa của việc yêu thương nhau.

(3) Học cách đối xử công bằng với người khác, không đánh giá quá cao cũng không đánh giá thấp họ. Giải quyết những thiếu sót và vi phạm của họ với sự trợ giúp đầy tình yêu thương;

(4) Một người nên học cách nhận diện từng loại người. Tiếp xúc nhiều hơn với những người yêu lẽ thật, và lánh khỏi những kẻ ác và gian dối không yêu lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong tâm tính của con người bình thường, không có sự quanh co hay giả dối, con người có mối quan hệ bình thường với nhau, họ không lẻ loi, và cuộc sống của họ không xoàng xĩnh, cũng không suy đồi. Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng được tôn cao giữa hết thảy; lời Ngài tràn ngập trong nhân loại, con người sống trong hòa bình với nhau và dưới sự chăm sóc, bảo vệ của Đức Chúa Trời, thế gian đầy thuận hòa, không có sự can thiệp của Sa-tan, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là quan trọng nhất trong nhân loại. Những người như thế giống như các thiên sứ: thanh sạch, đầy khí lực, không bao giờ than van về Đức Chúa Trời, và tận hiến mọi nỗ lực của mình cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất mà thôi.

Trích từ “Chương 16” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì lòng người phải hướng về Đức Chúa Trời. Với điều này làm nền tảng, người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với người khác. Nếu người không có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì dù người có làm gì để duy trì các mối quan hệ với người khác, cho dù người làm việc chăm chỉ ra sao hay dốc bao nhiêu sức, tất cả vẫn chỉ liên quan đến triết lý sống của con người. Người đang duy trì vị thế của mình giữa mọi người qua góc độ và triết lý của con người, để cho mọi người tán dương người,

nhưng người chẳng làm theo lời Đức Chúa Trời nhằm thiết lập mối quan hệ bình thường với mọi người. Nếu người không tập trung vào mối quan hệ với mọi người, mà lo duy trì mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, nếu người sẵn sàng dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời và học cách vâng lời Ngài, thì tự nhiên những mối quan hệ của người với mọi người sẽ trở nên bình thường. Theo cách này, những mối quan hệ này không thiết lập trong xác thịt, mà là trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời. Hầu như không có sự tương tác về xác thịt, nhưng trong tinh thần, có sự thông công, tình yêu thương lẫn nhau, sự an ủi lẫn nhau và sự cung cấp cho nhau. Tất cả điều này đều được thực hiện trên nền tảng một tấm lòng làm thỏa mãn Đức Chúa Trời. Những mối quan hệ này không được duy trì bằng cách dựa theo triết lý sống của con người, mà được định hình rất tự nhiên qua việc mang trọng trách vì Đức Chúa Trời. Nó không cần đến nỗ lực của con người. Người chỉ cần thực hành theo các nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời. Người có sẵn lòng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng làm một người “phi lý trí” trước Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng trao trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, và không màng đến vị thế của mình giữa mọi người không? Trong số mọi người người có liên hệ, người có mối quan hệ tốt đẹp nhất với ai? Người có mối quan hệ tồi tệ nhất với ai? Các mối quan hệ của người với mọi người có bình thường không? Người có đối xử công bằng với mọi người không? Các mối quan hệ của người với người khác được duy trì theo triết lý sống của người, hay được xây dựng trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời? Khi một người không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, thì tinh thần người đó trở nên cùn mòn, tê liệt và vô thức. Kiểu người này sẽ không bao giờ hiểu được lời Đức Chúa Trời và sẽ không bao giờ có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời; tâm tính của kiểu người này sẽ không bao giờ thay đổi được.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một mối quan hệ bình thường giữa người với người được thiết lập trên nền tảng là trao tấm lòng họ cho Đức Chúa Trời, chứ không phải thông qua nỗ lực của con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, những mối quan hệ giữa con người chỉ đơn thuần là mối quan hệ xác thịt. Chúng chẳng bình thường mà chỉ là sự buông thả theo dục vọng. Chúng là những mối quan hệ mà Đức Chúa Trời khinh ghét, Ngài ghê tởm. Nếu người nói rằng thần trí người đã được cảm thúc, nhưng người luôn muốn có sự thông công với những người người thích, với bất kỳ người nào người coi trọng, và nếu người nào khác đang theo đuổi nhưng người không thích họ, thậm chí có thành kiến với họ và không chịu kết giao với họ, thì đây lại là một bằng chứng nữa cho thấy người chịu ảnh hưởng của cảm xúc và chẳng có một mối quan hệ bình thường nào với Đức Chúa Trời. Người đang cố gắng lừa phỉnh Đức Chúa Trời và che giấu sự xấu xa của mình mà thôi. Ngay cả khi người có thể

chia sẻ chút hiểu biết nhưng lại có dụng ý sai trái, thì mọi việc người làm chỉ tốt theo tiêu chuẩn của con người mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, người chỉ đang hành động theo xác thịt, chứ không phải theo trọng trách của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và có tương tác bình thường với tất cả những ai yêu mến Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người mới phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Theo các này, dù người kết giao với người khác theo cách nào, thì nó cũng không theo triết lý sống, mà sẽ là trước Đức Chúa Trời, sống theo cách quan tâm đến trọng trách của Ngài. Giữa các người, có bao nhiêu người như thế? Mỗi quan hệ của người với người khác có thật sự bình thường không? Chúng được xây dựng trên nền tảng nào? Có bao nhiêu triết lý sống trong người? Người đã rũ bỏ chúng chưa? Nếu lòng người không thể toàn tâm hướng về Đức Chúa Trời, thì người không thuộc về Đức Chúa Trời – người phát xuất từ Sa-tan, và cuối cùng người sẽ được trả về lại với Sa-tan. Người không xứng đáng được làm một trong những dân sự của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong nhà của Đức Chúa Trời, những gì mọi người sống thể hiện ra và tỏ lộ, trong mọi hoàn cảnh, đều nên lấy lẽ thật làm nguyên tắc và nền tảng. Nếu người sống trong một môi trường như vậy thì có sự bình đẳng giữa mọi người, và mối quan hệ của mọi người với Đức Chúa Trời là mối quan hệ giữa một loài thọ tạo và Đấng Tạo Hóa; như vậy, sự tương tác giữa mọi người trở nên đơn giản hơn và dễ dàng hơn nhiều. Chỉ khi đó, mọi người mới thực sự được giải phóng và tự do trong cách họ sống, và thực sự hạnh phúc. Các người đã đạt được điều này hay chưa? (Chưa). À, như vậy thì các người sống bằng gì? (Các triết lý của Sa-tan và một tâm tính bại hoại). Các người vẫn chưa thoát khỏi những triết lý sống đó hoặc thoát khỏi môi trường sống của cuộc đấu tranh vì danh lợi, và của lòng ghen tị và sự xung đột; điều chi phối và kiểm soát các người hoàn toàn là tâm tính Sa-tan bại hoại. Do đó, cách sống của các người rất mệt mỏi, và các người thường cảm thấy như thế này: “Tại sao cuộc sống trong nhà của Đức Chúa Trời lại giống với cuộc sống trên trần gian thế? Cuộc sống ở đây cũng mệt mỏi, và tôi luôn phải cẩn thận trong mọi việc mình làm và tôi luôn xem sắc mặt của mọi người trước khi tôi hành động”. Làm thế nào mà tình huống này lại xảy ra? Nó xảy ra bởi vì các nguyên tắc về hành vi, quan điểm về mọi thứ, và phương pháp xử lý mọi việc của các người đều sai; các người không hành động theo các nguyên tắc lẽ thật. Tất cả các vấn đề đều có sự khởi đầu và nền tảng, vì vậy, điều đầu tiên và cơ bản nhất các người nên giải quyết là gì? Đầu tiên, các người nên mở xẻ và biết được những suy nghĩ, ý tưởng, kiến thức và quan điểm của các người. Sau đó thì sao? (Tìm kiếm loại quan điểm các người nên đưa ra cho những thứ xung quanh các người, cách các người nên xử lý chúng, và những nguyên tắc nào các người nên áp dụng trong hành

động của mình). Điều này liên quan đến thực hành. Trong đời thực, phải có một nguyên tắc cơ bản nhất trong hoạt động tương tác của con người: Mọi người phải đứng ở địa vị thích hợp của một loài thọ tạo, giữ vững bốn phận của chính mình; không ai tốt hơn hay xấu hơn người khác. Mọi người đều phải hành động theo các nguyên tắc lẽ thật, thoát khỏi các triết lý sống, các nguyên tắc và phương pháp làm việc của Sa-tan, và đối xử với người khác theo các nguyên tắc lẽ thật, yêu cầu những người khác đối xử với họ theo đúng các nguyên tắc lẽ thật đó. Ngay bây giờ, đây là kiểu bầu không khí nên được hình thành giữa các người; khắp toàn bộ hội thánh, giữa hết thảy các anh chị em, một kiểu bầu không khí nên được tạo ra—bầu không khí mà gia đình của Đức Chúa Trời nên có và nên tồn tại giữa các anh chị em, hầu cho cả các người hay bất kỳ ai khác đều sẽ không bị hạn chế. Người không hạn chế người khác, và họ không hạn chế người—đây là một nguyên tắc thực hành nữa, và là nguyên tắc cơ bản nhất để duy trì các mối quan hệ bình thường giữa các cá nhân.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm lẽ thật thì con người mới có thể biết đến những việc làm của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cụ thể, hành động theo nguyên tắc liên quan đến điều gì? Ví dụ, về cách đối xử với người khác, nguyên tắc nào đằng sau cách người đối xử với những người có địa vị và những người không có địa vị, cũng như những anh chị em bình thường và các cấp lãnh đạo và người làm công khác nhau? Người không thể đối xử với anh chị em của mình giống như cách người ngoại đạo đối xử với mọi người; người phải công bằng và hợp lý. Người không thể gần gũi với người này, mà không gần gũi với người kia; người cũng không nên lập bè phái hoặc băng nhóm. Người không thể bắt nạt mọi người bởi vì người đã có ác cảm với họ, hoặc nịnh nọt kẻ mạnh. Đây là ý nghĩa của các nguyên tắc. Người phải có nguyên tắc trong cách người xử lý với người khác; người phải đối xử công bằng với tất cả họ. Nếu người lôi kéo những người người cho là khá tốt về phía mình trong khi loại trừ những người người cảm thấy khó tiếp cận, thì người chẳng phải thiếu nguyên tắc sao? Đây là triết lý sống trên đời của những người ngoại đạo và đó là nguyên tắc đằng sau cách họ đối xử với người khác. Đây vừa là tâm tính sa-tan vừa là logic sa-tan. Người nên đối đãi với các thành viên của gia đình Đức Chúa Trời theo nguyên tắc nào? (Đối đãi công bằng với mỗi một anh chị em.) Làm thế nào để người đối đãi công bằng với họ? Mỗi người đều có những điểm yếu và thiếu sót nhỏ, cũng như những khí chất nhất định; tất cả mọi người đều sở hữu sự tự nên công chính, điểm yếu, và những lĩnh vực mà họ thiếu kém. Người nên giúp họ với một tấm lòng yêu thương, khoan dung và chịu đựng, và không quá gay gắt hay làm âm ỉ với từng chi tiết con con. Với những người non trẻ hay người mới tin Đức Chúa Trời chưa lâu, hoặc người chỉ mới bắt đầu thực hiện bốn phận của họ gần đây, những người này có những yêu cầu đặc biệt nhất định, nếu người cứ bám lấy những điều này và dùng chúng để phê phán họ, thì người đang hà khắc. Người làm lơ việc ác mà những kẻ dẫn dắt

giả mạo và những kẻ địch lại Đấng Christ làm, và ấy thế mà khi nhìn ra những thiếu sót và điểm yếu nhỏ nơi các anh chị em người, người không chịu giúp đỡ họ, thay vào đó lại chọn cách làm âm ỉ với những việc đó và phán xét sau lưng họ, bởi đó khiến càng nhiều người chống đối, khai trừ, và tẩy chay họ. Đây là kiểu hành xử gì vậy? Đây chỉ là người hành xử dựa trên sự ưa thích cá nhân của mình, và không đối đãi công bằng với mọi người. Điều này cho thấy một tâm tính Sa-tan xấu xa và là một sự vi phạm! Khi người ta làm mọi việc, Đức Chúa Trời quan sát; người làm gì và người nghĩ gì, Ngài đều thấy hết! Nếu người muốn nắm được các nguyên tắc, thì trước tiên bạn phải hiểu lẽ thật. Một khi người hiểu lẽ thật, người có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Lẽ thật cho người biết cách đối xử với mọi người, và một khi người đã hiểu điều này, người sẽ biết cách đối xử với mọi người theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người không hiểu lẽ thật, chắc chắn người sẽ không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Người đối đãi với người khác như thế nào đều được tỏ rõ hay ám chỉ rõ trong lời Đức Chúa Trời; thái độ mà Đức Chúa Trời dùng để đối đãi với nhân loại là thái độ mà con người nên dùng để đối đãi với nhau. Đức Chúa Trời đối đãi với mỗi một người như thế nào? Một số người có vóc giạc còn non nớt, hay trẻ dại, hay chỉ mới tin Đức Chúa Trời được một thời gian ngắn. Đức Chúa Trời có thể xem những người này là không xấu cũng không hiểm độc về bản tính và thực chất; chỉ đơn thuần là họ có phần ngu dốt hay thiếu tổ chất, hay họ đã bị xã hội làm ô uế quá nhiều. Họ chưa bước vào hiện thực của lẽ thật, do đó họ khó mà giữ mình không làm những việc ngu ngốc hay thực hiện một số hành động ngu dốt nào đó. Tuy nhiên, từ góc độ của Đức Chúa Trời, những vấn đề đó không quan trọng; Ngài chỉ nhìn vào tấm lòng của những người này. Nếu họ quyết tâm bước vào hiện thực của lẽ thật, nếu họ đã hướng vào đúng hướng, và đây là mục tiêu của họ, vậy thì Đức Chúa Trời đang quan sát họ, chờ đợi họ, và cho họ thời gian cùng cơ hội để cho phép họ bước vào. Không phải là Đức Chúa Trời hạ gục họ bằng một cú đánh, Ngài cũng không nắm lấy một vi phạm mà họ từng phạm và không chịu bỏ qua; Ngài chưa bao giờ đối xử với con người như thế này. Nói vậy, nếu con người đối đãi với nhau theo cách như thế, thì chẳng phải điều này cho thấy tâm tính bại hoại của họ sao? Đây chính là tâm tính bại hoại của họ. Người phải nhìn vào cách Đức Chúa Trời đối đãi với những người ngu dốt và ngốc nghếch, cách Ngài đối đãi với những người có vóc giạc còn non trẻ, cách Ngài đối đãi với những biểu hiện bình thường của tâm tính bại hoại của nhân loại, và cách Ngài đối đãi với những người hiểm độc. Đức Chúa Trời đối xử với những người khác nhau theo những cách khác nhau, và Ngài cũng có những cách khác nhau để kiểm soát vô vàn tình trạng khác nhau của con người. Người phải hiểu những lẽ thật này. Một khi người đã hiểu những lẽ thật này, thì khi ấy người sẽ biết cách trải nghiệm chúng.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu các người vẫn chưa tìm thấy cảm giác và các nguyên tắc để trở thành một thánh đồ, thì điều này chứng tỏ lỗi vào sự sống của các người còn quá nông cạn và các người chưa hiểu được lẽ thật. Điều này đòi hỏi trong cách cư xử của các người và trong môi trường các người sống mỗi ngày, các người phải nếm nấp và suy ngẫm, thông công với nhau, động viên nhau, nhắc nhở nhau, giúp đỡ và quan tâm lẫn nhau cũng như hỗ trợ và cung cấp cho nhau. Đừng luôn nhìn vào lỗi người, mà hãy thường xuyên suy ngẫm về bản thân, và sau đó chủ động thừa nhận với người khác những gì các người đã làm mà gây trở ngại hoặc tổn hại cho họ. Hãy học cách mở lòng và thông công, cũng như thường xuyên cùng nhau thảo luận về việc làm sao để thông công một cách thực tế dựa trên lời Đức Chúa Trời. Khi môi trường sống của các người thường xuyên như thế, thì mối quan hệ giữa các anh chị em trở nên bình thường – không phức tạp, thờ ơ, lạnh lùng hay tàn nhẫn như mối quan hệ giữa những người ngoại đạo. Các người sẽ từ từ gạt bỏ những mối quan hệ như thế. Các anh chị em trở nên gần gũi và thân thiết với nhau hơn; các người có thể hỗ trợ lẫn nhau và yêu thương nhau; trong lòng các người có thiện chí hoặc các người có một tâm thái có khả năng khoan dung và nhân từ với nhau, hỗ trợ và chăm sóc nhau, chứ không phải là một trạng thái và thái độ tranh giành nhau, chà đạp lên nhau, ghen tị với nhau, thâm ganh đua, ngầm ngầm khinh miệt hay coi thường nhau, hoặc không ai vâng phục ai. Sống trong những trạng thái hoặc hoàn cảnh như thế tạo ra những mối quan hệ kinh khủng giữa mọi người. Nó không chỉ tạo ra đủ loại ảnh hưởng tiêu cực lên người và gây hại cho người, mà còn ảnh hưởng tiêu cực và gây hại cho người khác ở những mức độ khác nhau. Nói chung, rất khó để mọi người vượt qua điều này – người sẽ tức giận khi mọi người nhìn nhận sai về người hoặc khi họ nói điều gì đó trái ý muốn của người, và khi có người làm điều gì đó ngăn cản cơ hội của người, thì người bực tức họ, đồng thời cảm thấy khó chịu, không vui, và chỉ có thể nghĩ cách làm sao để lấy lại thể diện của mình. Phụ nữ và người trẻ đặc biệt không có khả năng vượt qua điều này. Họ luôn bị sa vào những tâm tính nhỏ nhặt này, những cơn giận dữ này, những cảm xúc vụn vặt này, và rất khó để họ đến trước Đức Chúa Trời. Bị vướng vào những mối quan hệ phức tạp như mạng nhện này, bị cuốn vào đó, con người thật khó có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và lắng lòng trong lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, trước hết người phải học cách hòa thuận với anh chị em mình. Người phải khoan dung, độ lượng với nhau, phải có thể nhìn ra đâu là điểm đặc biệt của nhau, đâu là điểm mạnh của nhau – và người phải học cách chấp nhận ý kiến của người khác, học cách thu mình vào sâu bên trong để tự nhìn lại mình và tự biết mình. Người không được nuông chiều bản thân hay buông mình theo những tham vọng, ham muốn, hay một tạo sức mạnh của mình, buộc người khác phải nghe theo người, làm theo lời người, đánh giá cao về người và tăng bốc người, nhưng lại quên đi điểm mạnh của người khác trong khi không chút dè dặt phóng đại và thổi phồng những khuyết điểm của họ, lúc nào cũng công khai, xem thường và khinh miệt những khuyết điểm của họ, hoặc dùng lời nói và những phương tiện khác để làm tổn thương và chọc tức người khác,

đến độ người sẽ khiến họ phải vâng phục người, để ý đến người, sợ người và trốn tránh người. Liệu các người có muốn thấy một mối quan hệ giữa con người với nhau như thế xảy ra hay tồn tại không? Liệu các người có muốn cảm nhận mối quan hệ đó như thế nào không?

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu anh chị em có thể tâm sự với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, và chu cấp cho nhau, thì mỗi người phải nói về những trải nghiệm thực sự của chính mình. Nếu người không nói về những trải nghiệm thực sự của chính mình, mà chỉ nói những câu cửa miệng và những lời giáo lý, hời hợt, thì người không phải là một người trung thực, và người không có khả năng làm một người trung thực. Ví dụ, khi sống với nhau vài năm, một người chồng và người vợ cố gắng quen với nhau, thỉnh thoảng đối chọi nhau. Tuy nhiên, nếu cả hai đều có nhân tính bình thường, người sẽ luôn nói với anh ta bằng tấm lòng, và anh ấy với người cũng vậy. Bất kể những khó khăn nào người đối mặt trong cuộc sống, bất kể những vấn đề nào xuất hiện trong công việc của người, bất kể người đang nghĩ gì tận sâu thẳm, dù người lên kế hoạch sắp xếp mọi thứ như thế nào, dù người có thể có những ý tưởng và kế hoạch gì cho con cái mình – người sẽ nói hết mọi thứ với bạn đời của mình. Như thế, chẳng phải hai người các người sẽ cảm thấy đặc biệt gần gũi và mật thiết với nhau sao? Nếu anh ta không bao giờ nói với người những suy nghĩ thầm kín nhất, và không làm gì ngoài mang tiền lương về nhà, và nếu người không bao giờ nói với anh ta về những ý nghĩ của mình và không bao giờ tâm sự với anh ta, thì chẳng phải có một khoảng cách tình cảm giữa hai người các người sao? Chắc chắn là có, bởi các người không hiểu những ý nghĩ và ý định của nhau. Sau hết, người không thể nói bạn đời mình là loại người gì, anh ta cũng không thể nói người là loại người gì; người không hiểu những nhu cầu của anh ta, anh ta cũng không hiểu những nhu cầu của người. Nếu con người không có sự giao tiếp bằng lời nói hay tâm linh, thì không thể có sự mật thiết giữa họ, và họ không thể cung cấp cho nhau hay giúp đỡ nhau. Các người đã trải nghiệm điều này trước kia, không phải sao? Nếu bạn của người tâm sự mọi thứ với người, nói ra tất cả những gì anh ta nghĩ và bất kể niềm vui nỗi khổ nào anh ta có, thì khi đó chẳng phải người cảm thấy đặc biệt mật thiết với anh ta sao? Lý do anh ta sẵn lòng nói với người những điều này là vì người cũng đã tâm sự những suy nghĩ thầm kín nhất của mình với anh ta; người đặc biệt thân thiết, và chính bởi điều này mà người có thể hòa hợp và giúp đỡ lẫn nhau. Không có dạng giao tiếp và trao đổi này giữa các anh chị em trong hội thánh, sự hòa hợp không bao giờ có thể tồn tại. Đây là một trong những điều kiện tiên quyết của việc được nên trung thực.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người phải đến gần những người nói lên lẽ thật, những người quả trách và vạch trần người khi người đáng bị điều đó, bất kể địa vị của người là gì, tuy vậy mà, dù cho họ vạch trần và quả trách người như thế nào, thì họ vẫn có thể giúp người và để mắt đến người. Người phải đến gần với những người như thế; họ là những người ngay thẳng theo đuổi lẽ thật. Đừng tìm kiếm sự đồng hành của những người gian dối láu cá; hãy tránh xa những kẻ như thế. Đây là con đường đúng đắn. Những người ngay thẳng theo đuổi lẽ thật không quan tâm đến địa vị và đóng góp của người; ngay cả khi người đe dọa thay thế họ, thì họ vẫn sẵn sàng chấp nhận rủi ro đó, vẫn nói thẳng thắn và hành động theo nguyên tắc, đối xử với người theo các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời đối xử với mọi người. Khi hành động của người vi phạm nguyên tắc, những người này sẽ vạch trần người, khuyên bảo người và chỉ ra vấn đề của người một cách công khai và không e dè. Họ không sợ làm tổn thương lòng tự ái của người, và thậm chí sẽ khiến người bối rối trước đám đông và dồn người vào góc tường. Người nên đối xử với những người như vậy như thế nào? Người nên đàn áp họ, hay người nên gần gũi với họ? (Gần gũi với họ). Điều đó đúng, nhưng đừng cố quá sức để làm thế - điều đó có chút giả tạo. Khi người đang ở trong một tâm trạng tồi tệ, việc tránh xa họ một lúc thì tốt; đợi cho đến khi người hiểu thì đi và thông công với họ rằng: “Bạn đã góp ý đúng; Tôi đã có hư danh và quan tâm đến địa vị trong lòng. Tôi đã nghĩ rằng vì tôi là một người lãnh đạo trong suốt những năm qua, thì bạn đáng lẽ nên giữ thể diện cho tôi trước hết thay những người đó, nhưng bây giờ tôi thấy hành động của mình thực sự không phù hợp với nguyên tắc và không có lẽ thật, và lẽ ra tôi không nên làm những điều đó. Có địa vị như thế để làm gì? Chẳng phải điều đó là bòn phận sao? Hết thấy chúng ta đều bình đẳng. Tôi chỉ nhiều trách nhiệm hơn bạn một chút, chỉ vậy thôi. Trong tương lai, hãy nói những gì bạn cần nói. Không có ác ý giữa chúng ta. Trong nhà Đức Chúa Trời, trước Đức Chúa Trời và trước lẽ thật, chúng ta hợp nhất với nhau và không có gì giữa chúng ta”. Đây là thái độ thực hành và yêu lẽ thật. Nếu người mong muốn lánh xa con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ thì người nên làm gì? Người nên chủ động đến gần những người ngay thẳng yêu lẽ thật. Hãy đến gần với những người có thể cho người lời khuyên, những người sẽ chỉ trích thẳng vào mặt người, những người không xu nịnh, những người chỉ ra khi người làm điều gì sai, khi người đề cao và chứng thực về bản thân và cố gắng lừa dối người khác. Đây là con đường đúng.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (2)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể người đang ở trong nhóm nào, nếu người có thể vượt qua sự ghen tị, bất đồng, chế giễu và coi thường tồn tại giữa mọi người, cũng như các kiểu gây hại và kỹ xảo khác nhau mà mọi người sử dụng khi đối phó với nhau, nếu người có thể nhận ra chúng, không bị chi phối bởi những điều này, và tiếp cận chúng một cách đúng đắn, không dựa vào tính máu nóng, bản tính tự nhiên hay tâm

tính sa-tan bại hoại, thì mối quan hệ của người với người khác sẽ trở nên bình thường, và nhìn chung, người sẽ có thể hòa thuận với người khác. Nếu người có thể hòa thuận với người bình thường và không bị bất kỳ ai, sự vật hay sự việc nào chi phối hay quấy rầy khi người ở cùng người khác, thì trạng thái của người sẽ bình thường và người sẽ sống trước Đức Chúa Trời. Nơi nào có người, nơi đó sẽ có bất đồng. Nếu người không sống theo lẽ thật khi có bất đồng, người sẽ bị cuốn theo đó. Bất đồng kéo theo điều gì? Sự bất hòa, đố kị, căm ghét, khinh miệt, cạnh tranh, phán xét lẫn nhau, ganh đua vị trí cao với nhau, so sánh về ân tứ, năng lực, hình dáng, nhan sắc, tổ chất, địa vị, danh tiếng, vai trò, tiếng nói của ai có trọng lượng hơn, ai hữu ích hơn và ai mạnh hơn. Suốt ngày người so sánh mình với người khác về những thứ này, bị cuốn vào những bất đồng này, không thể có một đời sống thuộc linh bình thường, và không thể tĩnh lặng bình thường trước Đức Chúa Trời. Trong lòng, người sẽ thường bị cuốn vào những bất đồng này, vào những cuộc tranh giành và cãi vã, những điều sẽ không chỉ làm tổn thương một mình người, mà còn làm tổn thương người khác, và bằng cách đó người sẽ không bao giờ có thể đến được trước Đức Chúa Trời. Khi ai đó nói điều gì không tốt với người, người sẽ trở nên tiêu cực; khi ai đó có ân tứ hơn người, có tổ chất hơn người và có đầu óc nhanh nhạy hơn người, thì người cảm thấy khó chịu và người muốn cạnh tranh với họ. Thật là một cách sống đáng thương, rất mệt mỏi và đau đớn, khi luôn bị vướng vào những trạng thái này. Và chẳng phải điều này gây trở ngại cho đời sống thuộc linh sao? Nếu người không thể tìm được lối thoát khỏi điều này, thì cuộc sống của người sẽ thường xuyên chịu tổn thất.

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người đã bị Sa-tan làm bại hoại quá sâu và họ không hiểu gì về lẽ thật, vì vậy cần phải tập khoan dung với đủ loại người – và nhiều năm khoan dung của Ta có khiến Ta mất gì không? Ta chịu đựng tất cả; Ta khoan dung với tất cả, và không bao giờ khắc nghiệt; Ta bàn bạc và thông công với mọi người, nhẹ nhàng dẫn dắt cuộc trò chuyện, khiến họ nhận thức được, khiến họ hiểu lý do đằng sau mọi việc, và Ta hành xử như vậy với tất cả mọi người. Nếu dù Ta có nói gì cũng không tác dụng, thì Ta để họ đi. Đừng đề cao bản thân đến mức khi người khác không để ý đến người, thì người thấy bị xúc phạm và cảm thấy mình phải chịu một sự sỉ nhục to lớn nào đó. Điều đó không quan trọng. Điều cốt yếu là bất cứ điều gì người làm, thì người đều làm trước Đức Chúa Trời; người phải giải trình về bản thân với Đức Chúa Trời. Mọi thứ người làm phải mang lại lợi ích cho người khác. Đối với các người, đây có vẻ là một yêu cầu hơi khó, nhưng đó là bởi mọi người thiếu nhân tính và vốc giặc đó. Trên hết, người phải xem làm sao để duy trì một trạng thái bình thường khi người sống trước Đức Chúa Trời. Người phải làm gì khi bản tính tự nhiên và tính máu nóng sắp bộc phát? Hãy mau đến trước Đức Chúa Trời và gọi danh Ngài. Khi người gọi danh Ngài, người sẽ cảm thấy sự

tức giận và oán hận của mình biến mất và tiêu tan. Chúng biến đi đâu? Tại sao đột nhiên người không thể nhớ lại những suy nghĩ và lý luận kỳ lạ trong tâm trí mình? Chuyện gì đang xảy ra? Đức Chúa Trời xóa sạch những điều mà Sa-tan đã làm, cũng như những lời biện minh và những thứ xúc nổi trong tâm trí con người, ban cho người sự bình an và niềm vui, xoa dịu lòng người từng chút một, và người tự nhủ: “Vừa rồi sao mà mình có thể bốc đồng thế nhỉ? Sao mình có thể ngu ngốc thế nhỉ, ngớ ngẩn thế nhỉ? Chuyện đó thì có gì quan trọng? Mình đã rất tức giận – may mà mình đã kêu cầu Đức Chúa Trời và Ngài đã giúp mình, ban cho mình sức mạnh; Đức Chúa Trời đã thực sự ở đó, sau lưng mình. Ngài đã bảo vệ mình và ngăn không cho mình phạm tội với Ngài. Mình thực sự có thể cảm nhận được ân điển của Ngài.” Lòng khoan dung, tình yêu thương và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời là vô hạn, và mọi người phải học cách đến trước Đức Chúa Trời để cầu xin và đón nhận những điều đó. Chỉ cần người có đức tin và sự chân thành, thì Đức Chúa Trời sẽ ban những điều này cho người, và giúp người đạt được tất cả những điều này. Một con người không thể làm được những điều như thế, nhưng Đức Chúa Trời thì có thể. Vì vậy, trước khi làm bất cứ điều gì, trước tiên người phải suy nghĩ xem điều đó có thực sự cần thiết hay không. Nếu người vẫn chưa suy nghĩ kỹ, thì hãy đảm bảo rằng người đang tỉnh lặng. Trước khi làm mọi việc, trước khi tính máu nóng của người bộc phát, thì người phải trấn tĩnh bản thân, gọi danh Đức Chúa Trời và suy nghĩ xem liệu những gì người đang làm có phù hợp với ý muốn của Ngài không; nếu những gì người đang làm không vừa lòng Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ giúp người chế ngự tính máu nóng của mình từng chút một và giúp người xử lý tình huống đó. Điều này có lợi cho người không? Nếu mọi người quá cứng đầu cứng cổ khi ở bên nhau, thì họ sẽ khó có thể trở lại trạng thái ban đầu của mỗi quan hệ, vì vậy, khi người sắp trút giận, khi người sắp bộc phát bản tính tự nhiên và tính máu nóng của mình, cũng như khi bản cách tự nhiên và tính máu nóng này rất có thể làm tổn thương người khác, thì tốt hơn là người nên suy nghĩ kỹ hơn và nhớ cầu nguyện nhiều hơn với Đức Chúa Trời. Các anh chị em trong hội thánh hay các thành viên trong gia đình người – người phải hòa thuận với tất cả họ. Đây là yêu cầu tối thiểu. Khi một người đã giải quyết được các mối quan hệ này, thì vóc giặc của họ sẽ trưởng thành, đồng thời họ sẽ thực sự có khả năng gánh vác nhiệm vụ và chịu trách nhiệm, cũng như họ sẽ có thể chấp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Hiện tại, vóc giặc của nhiều người vẫn còn non trẻ, và họ không có khả năng thoát khỏi những bất đồng xung quanh mình; họ thường bị mắc kẹt, như thể đang bị xay trong một máy xay thịt, và guồng quay của nó xé họ thành từng mảnh và khiến họ tã tơi – cuối cùng, khi nhà Đức Chúa Trời ủy thác cho người làm một công việc nào đó và thực hiện bổn phận của người, thì người không có

khả năng đảm trách. Không phải là người không muốn làm, cũng không phải là người chưa quyết tâm làm, hay chưa quyết định làm, hay người thiếu sự vững tin, càng không phải là người thiếu khả năng. Thay vào đó, chính là vì vóc giạc của người quá nhỏ bé và người không thể đối phó với những con người, sự vật và sự việc phức tạp xung quanh mình, những thứ gây trở ngại cho người ở các mức độ khác nhau, đồng thời ngăn người chấp nhận công việc đó, ngăn người chấp nhận sự ủy thác cho mình, và ngăn người hoàn thành công việc thuộc bổn phận của mình. Cuối cùng, nếu người không bị sa lầy vào những cám dỗ về tiền tài hoặc tình ái, thì người cũng sẽ bị kẹt trong các loại mối quan hệ nhân sinh phức tạp khác, và bị cuốn vào những bất đồng, hoặc người sẽ không biết cách thực hiện một số việc và sẽ bị bế tắc, hoặc người sẽ bị vướng vào những vấn đề nhất định, bị mắc kẹt trong sự tiêu cực và không có khả năng tiến lên. Ý chí, quyết tâm, đức tin và sự kiên trì của người đâu hết rồi? Đối mặt với những vấn đề như thế, thì đức tin, quyết tâm và ý chí của người sẽ không có gì đáng nói, và sẽ bị hạ bệ ngay từ cú đánh đầu tiên. Vì vậy, nếu người có một hy vọng cùng một ý muốn tốt lành, tích cực, và thề trước Đức Chúa Trời với hy vọng Đức Chúa Trời giúp người đạt được ý muốn của mình, thì điều kiện tiên quyết là người phải có đủ vóc giạc và lễ thật để có thể xử lý những bất đồng, cũng như những con người, sự vật và sự việc xung quanh người. Bất kể chuyện gì đang xảy ra xung quanh người, và bất kể bối cảnh con người, sự vật và sự việc quanh người, hay môi trường người đang sống, khi người có khả năng trung thành thực hiện bổn phận của mình, đối mặt với những điều này bằng lễ thật, tuân thủ nguyên tắc lễ thật, và không bị đánh bại, choáng ngợp hay bị quấy rầy bởi những điều này – thì đó là khi người sẽ có thể tiếp tục con đường phía trước; chỉ khi đó vóc giạc của người và sự bước vào lễ thật của người mới được nâng lên một tầm cao mới.

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc

trò chuyện của Đấng Christ

125. Các nguyên tắc mở lòng của một người với người khác

(1) Khi nói chuyện với người yêu lễ thật, một người nên nói từ tấm lòng. Hãy trải bày trạng thái thật và những khó khăn của mình, và tìm kiếm lễ thật, để có thể nhận được sự trợ giúp đầy tình yêu thương;

(2) Cần phải đối xử với người khác bằng sự chân thành và tương tác với họ bằng tình yêu thương, và nói theo lễ thật, từ đó giúp đỡ và khai trí cho người khác. Không bao giờ tấn công hoặc

ngghi ngờ mọi người;

(3) Một người phải hiểu những điểm yếu và khó khăn của người khác. Phải có thể đứng ở vị trí bình đẳng với họ và giúp đỡ họ bằng cách nói từ tấm lòng của mình, để họ có thể cảm thấy được an ủi và không bị gò bó;

(4) Khi trò chuyện với người khác, một người nên thông công trải nghiệm của mình về lời Đức Chúa Trời, để người khác có thể được khai trí và mang lại lợi ích. Giúp người khác cảm nhận được tình yêu và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, đồng thời giúp họ bước vào con đường đúng đắn của sự sống.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

“Chia sẻ và tương giao về kinh nghiệm” có nghĩa là nói lên mọi suy nghĩ trong lòng người, tình trạng sống của người, kinh nghiệm và hiểu biết của người về những lời của Đức Chúa Trời, và tâm tính bại hoại trong người, rồi để những người khác nhận rõ chúng, chấp nhận những mặt tích cực, và nhận ra mặt còn tiêu cực. Chỉ có như vậy mới là chia sẻ, và chỉ có như vậy mới là tương giao thực sự. Điều đó không chỉ đơn giản đòi hỏi có được sự thông sáng nhất định về những lời của Đức Chúa Trời hay một phần của bài thánh ca, và rồi tương giao như ý thích mà không có bất kỳ hành động gì thêm hay không nói bất cứ điều gì liên quan đến đời sống thực tế của riêng người. Mọi người đều nói về kiến thức giáo lý và lý thuyết, mà không nói gì về kiến thức có được từ kinh nghiệm thực tế. Tất cả các người đều tránh nói về những điều như vậy – về cuộc sống cá nhân của mình, về cuộc sống trong hội thánh với các anh chị em của mình, về thế giới nội tâm của chính mình. Làm như vậy thì làm sao có thể có sự trao đổi thực sự giữa mọi người? Làm sao có thể có bất kỳ sự tin tưởng thực sự nào được? Không thể có! Nếu một người vợ không bao giờ nói lên tiếng lòng mình với chồng, họ có phải là những người bạn tâm giao không? Họ có biết những gì trong tâm trí nhau không? Giả sử họ luôn nói: “Anh yêu em/ Em yêu anh!”. Họ chỉ nói điều này, nhưng lại chưa bao giờ giải bày những gì họ đang thực sự nghĩ trong thâm tâm, những gì họ mong muốn về nhau, hay những vấn đề họ gặp phải. Họ chưa bao giờ nói chuyện với nhau về những điều như vậy, họ cũng chưa bao giờ tâm sự với nhau – và nếu hai người họ đều chưa bao giờ tâm sự với nhau, thì liệu họ có thực sự là một đôi yêu thương nhau hay không? Nếu khi bên nhau, họ không có gì ngoài những điều tế nhị bề ngoài dành cho nhau, thì liệu họ có thực sự là vợ chồng không? Chắc chắn là không! Nếu anh chị em có thể tâm sự với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, và chu cấp cho nhau, thì mỗi người phải nói về những trải nghiệm thực sự của chính mình. Nếu người không nói về những trải nghiệm thực sự của chính mình, mà chỉ nói những câu cửa miệng và những lời giáo lý, hời hợt, thì người không phải là một người trung thực, và người không có khả năng làm một người trung

thực. Ví dụ, khi sống với nhau vài năm, một người chồng và người vợ cố gắng quen với nhau, thỉnh thoảng đổi chọi nhau. Tuy nhiên, nếu cả hai đều có nhân tính bình thường, người sẽ luôn nói với anh ta bằng tấm lòng, và anh ấy với người cũng vậy. Bất kể những khó khăn nào người đối mặt trong cuộc sống, bất kể những vấn đề nào xuất hiện trong công việc của người, bất kể người đang nghĩ gì tận sâu thẳm, dù người lên kế hoạch sắp xếp mọi thứ như thế nào, dù người có thể có những ý tưởng và kế hoạch gì cho con cái mình – người sẽ nói hết mọi thứ với bạn đời của mình. Như thế, chẳng phải hai người các người sẽ cảm thấy đặc biệt gần gũi và mật thiết với nhau sao? Nếu anh ta không bao giờ nói với người những suy nghĩ thầm kín nhất, và không làm gì ngoài mang tiền lương về nhà, và nếu người không bao giờ nói với anh ta về những ý nghĩ của mình và không bao giờ tâm sự với anh ta, thì chẳng phải có một khoảng cách tình cảm giữa hai người các người sao? Chắc chắn là có, bởi các người không hiểu những ý nghĩ và ý định của nhau. Sau hết, người không thể nói bạn đời mình là loại người gì, anh ta cũng không thể nói người là loại người gì; người không hiểu những nhu cầu của anh ta, anh ta cũng không hiểu những nhu cầu của người. Nếu con người không có sự giao tiếp bằng lời nói hay tâm linh, thì không thể có sự mật thiết giữa họ, và họ không thể cung cấp cho nhau hay giúp đỡ nhau. Các người đã trải nghiệm điều này trước kia, không phải sao? Nếu bạn của người tâm sự mọi thứ với người, nói ra tất cả những gì anh ta nghĩ và bất kể niềm vui nỗi khổ nào anh ta có, thì khi đó chẳng phải người cảm thấy đặc biệt mật thiết với anh ta sao? Lý do anh ta sẵn lòng nói với người những điều này là vì người cũng đã tâm sự những suy nghĩ thầm kín nhất của mình với anh ta; người đặc biệt thân thiết, và chính bởi điều này mà người có thể hòa hợp và giúp đỡ lẫn nhau. Không có dạng giao tiếp và trao đổi này giữa các anh chị em trong hội thánh, sự hòa hợp không bao giờ có thể tồn tại.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khi người thông công về lẽ thật, và mô tả một điều gì đó rõ ràng và dễ hiểu hầu cho nó có thể khai trí và làm lợi cho người khác, khiến họ hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và giúp họ tránh được những hiểu lầm và nguy hiểm, thì có cần phải tỏ vẻ trịch thượng không? Người có phải dùng giọng điệu thuyết giảng không? Người không cần phải la mắng họ, người cũng không cần phải nói lớn tiếng, càng không cần thẳng thừng trong lời nói, giọng điệu hoặc ngữ điệu của người. Người chỉ cần học cách sử dụng giọng điệu bình thường, thông công ở vị trí ngang hàng, nói chuyện bình tĩnh, nói ra những lời từ lòng mình và cố gắng nói rõ ràng và dễ hiểu về những gì người hiểu và những gì người khác cần hiểu. Khi người nói một cách dễ hiểu, thì người khác sẽ biết người muốn nói gì, gánh nặng của người sẽ được nhẹ bớt, họ sẽ không còn hiểu lầm và người sẽ rõ ràng hơn về những gì người đang truyền đạt. Điều này chẳng phải khai trí cho cả hai người sao? Có cần phải thường

xuyên hô hào họ không? Trong nhiều trường hợp, không cần phải áp đặt họ về điều này. Nếu người không áp đặt bất kỳ sự giáo huấn nào đối với họ, nhưng họ vẫn từ chối chấp nhận những gì người phải nói, thì người sẽ làm gì? Một số những điều người nói là lẽ thật và là sự thật, nhưng mọi người có thể chấp nhận lời nói của người ngay khi người nói ra không? Họ cần gì để chấp nhận những lời này cũng như để thay đổi? Họ cần một quá trình; người phải cho họ một quá trình để thay đổi. ... Mục đích của việc nói chuyện từ trái tim đến trái tim là để có sự giao tiếp bình thường giữa con người với nhau và để diễn ra sự trao đổi ý kiến. Đó là diễn tả theo cách hẹp. Nói rộng ra, vấn đề là để mọi người hiểu về trạng thái của nhau, tiếp cận những điểm mạnh của nhau để bù đắp cho những thiếu sót của nhau, hỗ trợ lẫn nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Đây là tác dụng của việc này. Điều này chẳng phải dẫn đến một sự tương tác bình thường giữa mọi người sao?

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Mỗi khi người làm xong điều gì đó, những phần mà người nghĩ mình làm đúng phải được đưa ra để xem xét kỹ lưỡng – và hơn nữa, phần mà người nghĩ mình đã làm sai cũng phải được đưa ra để xem xét kỹ lưỡng. Điều này đòi hỏi các anh chị em dành nhiều thời gian hơn với nhau để thông công, tìm kiếm, và giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta càng thông công, sự sáng càng vào lòng chúng ta nhiều hơn; Đức Chúa Trời khi đó sẽ khai sáng chúng ta về tất cả những vấn đề của mình. Nếu không ai trong chúng ta nói ra, và tất cả chúng ta đều tạo vỏ bọc tốt cho mình, hy vọng để lại ấn tượng tốt trong tâm trí những người khác và muốn họ nghĩ cao xa về chúng ta và không chế giễu chúng ta, thì chúng ta không có cách nào khôn lớn được. Nếu người luôn tạo lớp vỏ bọc tốt cho mình, người sẽ không khôn lớn, và người sẽ mãi mãi sống trong bóng tối. Người cũng sẽ không có khả năng biến cải. Nếu người muốn thay đổi, thì người phải trả giá, phơi bày mình, và mở lòng mình với những người khác, và bằng cách làm như vậy, người sẽ làm lợi cho bản thân mình lẫn người khác. Khi ai đó nói: “Tại sao anh không nói đôi điều về những trải nghiệm gần đây của mình?” thì không ai nói về những vấn đề thuộc bản chất; không ai mô tả chính mình hay trải bày mình. Khi người ta nói những câu chữ và học thuyết, không ai có vấn đề cả, nhưng khi họ nói về việc biết bản thân mình, thì không ai nói bất cứ điều gì. Những người có chút ít kiến thức về bản thân họ cũng không dám phơi bày ra; họ không có dũng khí làm điều đó. Điều gì rốt cuộc sẽ xảy đến? Khi con người ở cùng nhau, họ bợ đỡ nhau bằng những lời tăng bốc qua lại. Không ai sẵn lòng trình bày mặt thật của mình ra để mọi người mô tả và biết được. Một khi tình huống như thế đã hình thành, thì liệu có thể có được một đời sống hội thánh thật hay không? Không thể có.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn tìm kiếm lẽ thật, nếu người muốn mang đến một sự thay đổi lớn trong những động cơ, trạng thái, hay tâm trạng sai trái của mình thì trước hết, người phải học cách cởi mở và thông công. Một cách tự nhiên, người có thể chọn người để mình cởi mở và thông công cùng. Những người bình thường chắc chắn sẽ không chọn ai đó cười nhạo họ, gièm pha họ, mỉa mai họ, lợi dụng điểm yếu của họ, và cố làm cho sự việc thậm chí tồi tệ hơn nữa đối với họ sau khi họ đã cởi mở; họ chắc chắn sẽ tìm ai đó giỏi hơn trong việc tìm kiếm lẽ thật, ai đó có nhân tính tốt hơn, ai đó có tính cách trung thực và ngay thẳng hơn, ai đó là người mà sau khi đã thông công với họ thì có thể giúp đỡ họ. Đây là những người mà họ tìm kiếm để cởi mở và thông công cùng, để giúp họ giải quyết những khó khăn. Cởi mở và mở lòng – trước hết, đây là một kiểu thái độ mà một người nên có trước Đức Chúa Trời, và thái độ này rất quan trọng. Đừng kiềm giữ mọi thứ, nói rằng: “Đây là những động cơ của tôi, đây là những sự khó khăn của tôi, trong tôi có trạng thái tồi tệ, tôi tiêu cực, nhưng tôi vẫn sẽ không nói với bất kỳ ai, tôi sẽ chỉ giữ mọi sự cho riêng mình.” Nếu người luôn giữ mọi sự cho riêng mình, theo thời gian người sẽ không muốn cầu nguyện nữa, tình trạng của người sẽ tồi tệ dần ngày càng xa hơn, và sẽ khó xoay chuyển mọi việc. Và do đó, cho dù trạng thái của người là gì, bất kể người có tiêu cực hay khó khăn hay không, bất kể những động cơ hay kế hoạch cá nhân của người, cho dù người đã biết hay nhận ra điều gì thông qua việc khảo sát, người phải học cách cởi mở và thông công, và khi người thông công, Đức Thánh Linh hoạt động. Và Đức Thánh Linh hoạt động như thế nào? Ngài cho phép người nhìn thấy mức độ nghiêm trọng của vấn đề, Ngài làm cho người nhận biết gốc rễ và bản chất của vấn đề, và sau đó, từng chút một, Ngài cho phép người hiểu lẽ thật, bước vào thực tế lẽ thật, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi con người có thể cởi mở và thông công thì hơn hết, điều này thể hiện một thái độ nhất định đối với lẽ thật - một kiểu thái độ trung thực - và nó cũng cho thấy chính xác liệu người có chân thành hay không và thái độ của người đối với lẽ thật là gì. Khi những người chân thành bị bủa vây bởi sự khó khăn và tiêu cực, họ luôn luôn cố gắng tìm ai đó để thông công cùng, họ tìm cách giải quyết, và họ tìm cách để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời và giải quyết vấn đề hay khó khăn này. Họ không tìm ai đó để giải tỏa bởi vì họ đang gặp khó khăn, mà tìm cách giải quyết, để đạt được sự bước vào thực tế lẽ thật; bằng cách đó họ giải quyết khó khăn và bỏ nó lại đằng sau. Nếu những điều này cứ ẩn giấu lâu trong con người, chúng sẽ trở thành một căn bệnh! Đối với những người không chân thành với Đức Chúa Trời, bề ngoài họ có vẻ khá bình thường khi gặp phải một vấn đề, nhưng ở bên trong, sự tiêu cực của họ ngày càng lớn đến mức họ không thể hồi phục được, dù người không thể thấy điều này. Điều đó cũng không rõ ràng khi họ có những sự bất bình, hiểu lầm, và động cơ cá nhân bên trong họ. Họ chỉ kiềm giữ mọi thứ và giữ riêng cho mình. Mặc dù vẫn có thể thực hiện bổn phận của mình nhưng họ sẽ không có sự bước vào sự sống, và không có nguyên tắc đối với bất cứ điều gì họ làm, và họ trông có vẻ không có động lực và không có nhiệt huyết ở bên ngoài. Đây là một vấn đề.

Trích từ “Các nguyên tắc thực hành liên quan đến việc quy phục Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về
những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu hai người muốn hòa hợp với nhau, thì họ phải mở lòng với nhau; điều này thậm chí còn cần thiết hơn giữa những người muốn làm việc hợp nhau. Đôi lúc, khi hai người tương tác, tính cách của họ xung đột, hoặc hoàn cảnh gia đình, xuất thân, hoặc điều kiện kinh tế của họ không tương đồng với nhau. Tuy nhiên, nếu hai người đó có thể mở lòng với nhau, hoàn toàn cởi mở về các vấn đề của họ, và giao tiếp mà không có bất kỳ dối trá hay lừa gạt nào, và có thể cho thấy tấm lòng của họ dành cho nhau, thì bằng cách này, họ sẽ có thể trở thành những người bạn thực sự, có nghĩa là trở thành những người bạn thân thiết. Có lẽ, khi người kia gặp khó khăn, họ sẽ tìm người mà không phải ai khác. Ngay cả khi người rầy la họ, họ vẫn biết người là người chân thành, bởi vì họ biết người là người trung thực có tấm lòng chân thật và trung thực. Các người có thể là người như vậy không? Các người có phải là người như vậy không? Nếu không, thì người không phải là người trung thực. Khi người tương tác với người khác, trước tiên người phải cho họ cảm nhận được tấm lòng và sự chân thành thực sự của người. Nếu, trong khi nói chuyện, tiếp xúc, và làm việc với người khác, lời nói của ai đó là hời hợt, khoác lác, đùa cợt, nịnh hót, vô trách nhiệm, và ảo tưởng, hoặc nếu họ chỉ nói để tìm kiếm sự ưu ái của người khác, thì lời nói của họ thiếu hẳn sự đáng tin cậy, và họ không chân thành một chút nào. Đây là phương thức tương tác của họ với người khác, bất kể người kia là ai. Một người như vậy có lòng trung thực không? Đây không phải là một người trung thực. Giả sử ai đó có thiếu sót gì đó, và họ nói với người một cách chân thành và trung thực: “Hãy nói cho tôi biết chính xác tại sao tôi lại tiêu cực như vậy. Tôi không thể hiểu được!” Và giả sử, trên thực tế, trong lòng người có hiểu vấn đề của họ, nhưng người không nói cho họ biết, mà thay vào đó lại nói: “Không có gì đâu. Tôi cũng thường tiêu cực”. Những lời này là một niềm an ủi lớn cho người nghe, nhưng thái độ của người có chân thành không? Không. Người đang nói chiếu lệ với người khác, an ủi họ để họ cảm thấy thoải mái và để đầu óc họ thanh thản, và để họ không cảm thấy xa cách với người và để tránh xung đột, người đã không nói một cách trung thực với họ. Người không có ý giúp đỡ họ, và người không sử dụng sự chân thành của mình để giúp đỡ họ, để họ có thể thoát khỏi sự tiêu cực của họ. Người đã không làm những gì một người trung thực nên làm, và đây không phải là một người trung thực. Vậy, một người trung thực nên làm gì khi gặp phải loại tình huống này? Với những lời chân thành của chính người, hãy nói với họ những gì người đã thấy và thực sự thấy: “Tôi sẽ cho bạn biết những gì tôi đã thấy và những gì tôi đã trải qua. Bạn quyết định xem những gì tôi nói là đúng hay sai. Nếu sai, bạn không cần phải chấp nhận. Nếu đúng, tôi hy vọng bạn sẽ chấp nhận. Nếu tôi nói điều gì đó khiến bạn khó nghe và làm tổn thương bạn, tôi hy vọng bạn có thể chấp nhận từ Đức Chúa Trời. Ý định và mục đích của tôi là giúp bạn. Tôi thấy rõ vấn đề này: Lòng tự trọng cá nhân của bạn đã bị tổn thương. Không ai nuôi dưỡng cái tôi của bạn và bạn nghĩ

rằng những người khác đều coi thường bạn, rằng bạn đang bị tấn công và rằng bạn chưa bao giờ bị đối xử bất công như thế. Bạn không thể chịu đựng được điều đó và trở nên tiêu cực. Bạn nghĩ sao – đây có phải là những gì đang thực sự diễn ra không?” Và, nghe điều này, họ cảm thấy nó thực sự đúng. Đây là những gì thực sự nằm trong lòng người, nhưng nếu người không phải là một người trung thực, người sẽ không nói ra. Người sẽ nói rằng: “Tôi cũng thường tiêu cực”, và khi người khác nghe thấy rằng mọi người đều tiêu cực, họ nghĩ chuyện này là bình thường, và cuối cùng, họ không thoát khỏi sự tiêu cực của họ. Nếu người là một người trung thực và người giúp họ với một thái độ trung thực và một tấm lòng trung thực, thì người có thể giúp họ hiểu được lẽ thật.

Trích từ “Chỉ có trung thực mới sống thể hiện ra được hình tượng giống con người thật sự” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

126. Các nguyên tắc của tình yêu thương giữa các anh chị em

(1) Những anh chị em thật sự tin vào Đức Chúa Trời và yêu lẽ thật phải yêu thương, khích lệ nhau và hợp tác hòa thuận. Chỉ có như vậy đời sống của họ mới tăng trưởng;

(2) Thường xuyên đọc lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật cùng nhau, trao đổi những gì họ biết qua trải nghiệm. Hỗ trợ lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, và chia sẻ về sự tiến bộ của mình khi theo đuổi lẽ thật;

(3) Giữ một tấm lòng đầy thiện chí, có khả năng bao dung và thương hại với đối tác của bạn. Nếu bạn thấy họ có vấn đề, hãy giúp họ; nếu bạn không thể giúp họ, đừng tâm thương hóa, coi thường hoặc vội phán xét họ;

(4) Tình yêu thương lẫn nhau phải được xây dựng trên nền tảng của nguyên tắc lẽ thật. Nếu ai có hành vi vi phạm các nguyên tắc thì phải bị phê bình, vạch trần, tía sửa và xử lý.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ta ban cho các người một điều răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thể nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thể ấy. Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:34-35).

“Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận

như mình”(Ma-thi-ơ 22:37-39).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những mối quan hệ này không thiết lập trong xác thịt, mà là trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời. Hầu như không có sự tương tác về xác thịt, nhưng trong tinh thần, có sự thông công, tình yêu thương lẫn nhau, sự an ủi lẫn nhau và sự cung cấp cho nhau. Tất cả điều này đều được thực hiện trên nền tảng một tấm lòng làm thỏa mãn Đức Chúa Trời. Những mối quan hệ này không được duy trì bằng cách dựa theo triết lý sống của con người, mà được định hình rất tự nhiên qua việc mang trọng trách vì Đức Chúa Trời. Nó không cần đến nỗ lực của con người. Người chỉ cần thực hành theo các nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời. Người có sẵn lòng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng làm một người “phi lý trí” trước Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng trao trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, và không màng đến vị thế của mình giữa mọi người không? Trong số mọi người người có liên hệ, người có mối quan hệ tốt đẹp nhất với ai? Người có mối quan hệ tồi tệ nhất với ai? Các mối quan hệ của người với mọi người có bình thường không? Người có đối xử công bằng với mọi người không? Các mối quan hệ của người với người khác được duy trì theo triết lý sống của người, hay được xây dựng trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời? ... Một mối quan hệ bình thường giữa người với người được thiết lập trên nền tảng là trao tấm lòng họ cho Đức Chúa Trời, chứ không phải thông qua nỗ lực của con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, những mối quan hệ giữa con người chỉ đơn thuần là mối quan hệ xác thịt. Chúng chẳng bình thường mà chỉ là sự buông thả theo dục vọng. Chúng là những mối quan hệ mà Đức Chúa Trời khinh ghét, Ngài ghê tởm. Nếu người nói rằng thần trí người đã được cảm thúc, nhưng người luôn muốn có sự thông công với những người người thích, với bất kỳ người nào người coi trọng, và nếu người nào khác đang theo đuổi nhưng người không thích họ, thậm chí có thành kiến với họ và không chịu kết giao với họ, thì đây lại là một bằng chứng nữa cho thấy người chịu ảnh hưởng của cảm xúc và chẳng có một mối quan hệ bình thường nào với Đức Chúa Trời. Người đang cố gắng lừa phỉnh Đức Chúa Trời và che đậy sự xấu xa của mình mà thôi. Ngay cả khi người có thể chia sẻ chút hiểu biết nhưng lại có dụng ý sai trái, thì mọi việc người làm chỉ tốt theo tiêu chuẩn của con người mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, người chỉ đang hành động theo xác thịt, chứ không phải theo trọng trách của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và có tương tác bình thường với tất cả những ai yêu mến Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người mới phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Theo các này, dù người kết giao với người khác theo cách nào, thì nó cũng không theo triết lý sống, mà sẽ là trước Đức Chúa Trời, sống theo cách quan tâm đến trọng trách của Ngài.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Nếu các người vẫn chưa tìm thấy cảm giác và các nguyên tắc để trở thành một thánh đồ, thì điều này chứng tỏ lỗi vào sự sống của các người còn quá nông cạn và các người chưa hiểu được lẽ thật. Điều này đòi hỏi trong cách cư xử của các người và trong môi trường các người sống mỗi ngày, các người phải nếm nấp và suy ngẫm, thông công với nhau, động viên nhau, nhắc nhở nhau, giúp đỡ và quan tâm lẫn nhau cũng như hỗ trợ và cung cấp cho nhau. Đừng luôn nhìn vào lỗi người, mà hãy thường xuyên suy ngẫm về bản thân, và sau đó chủ động thừa nhận với người khác những gì các người đã làm mà gây trở ngại hoặc tổn hại cho họ. Hãy học cách mở lòng và thông công, cũng như thường xuyên cùng nhau thảo luận về việc làm sao để thông công một cách thực tế dựa trên lời Đức Chúa Trời. Khi môi trường sống của các người thường xuyên như thế, thì mối quan hệ giữa các anh chị em trở nên bình thường – không phức tạp, thờ ơ, lạnh lùng hay tàn nhẫn như mối quan hệ giữa những người ngoại đạo. Các người sẽ từ từ gạt bỏ những mối quan hệ như thế. Các anh chị em trở nên gần gũi và thân thiết với nhau hơn; các người có thể hỗ trợ lẫn nhau và yêu thương nhau; trong lòng các người có thiện chí hoặc các người có một tâm thái có khả năng khoan dung và nhân từ với nhau, hỗ trợ và chăm sóc nhau, chứ không phải là một trạng thái và thái độ tranh giành nhau, chà đạp lên nhau, ghen tị với nhau, thâm ganh đua, ngầm ngầm khinh miệt hay coi thường nhau, hoặc không ai vâng phục ai. Sống trong những trạng thái hoặc hoàn cảnh như thế tạo ra những mối quan hệ kinh khủng giữa mọi người. Nó không chỉ tạo ra đủ loại ảnh hưởng tiêu cực lên người và gây hại cho người, mà còn ảnh hưởng tiêu cực và gây hại cho người khác ở những mức độ khác nhau. Nói chung, rất khó để mọi người vượt qua điều này – người sẽ tức giận khi mọi người nhìn nhận sai về người hoặc khi họ nói điều gì đó trái ý muốn của người, và khi có người làm điều gì đó ngăn cản cơ hội của người, thì người bực tức họ, đồng thời cảm thấy khó chịu, không vui, và chỉ có thể nghĩ cách làm sao để lấy lại thể diện của mình. Phụ nữ và người trẻ đặc biệt không có khả năng vượt qua điều này. Họ luôn bị sa vào những tâm tính nhỏ nhặt này, những cơn giận dữ này, những cảm xúc vụn vặt này, và rất khó để họ đến trước Đức Chúa Trời. Bị vướng vào những mối quan hệ phức tạp như mạng nhện này, bị cuốn vào đó, con người thật khó có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và lắng lòng trong lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, trước hết người phải học cách hòa thuận với anh chị em mình. Người phải khoan dung, độ lượng với nhau, phải có thể nhìn ra đâu là điểm đặc biệt của nhau, đâu là điểm mạnh của nhau – và người phải học cách chấp nhận ý kiến của người khác, học cách thu mình vào sâu bên trong để tự nhìn lại mình và tự biết mình. Người không được nuông chiều bản thân hay buông mình theo những tham vọng, ham muốn, hay một tọng sức mạnh của mình, buộc người khác phải nghe theo người, làm theo lời người, đánh giá cao về người và tặng bực người, nhưng lại quên đi điểm mạnh của người khác trong khi không chút dè dặt phóng đại và thổi phồng

những khuyết điểm của họ, lúc nào cũng công khai, xem thường và khinh miệt những khuyết điểm của họ, hoặc dùng lời nói và những phương tiện khác để làm tổn thương và chọc tức người khác, đến độ người sẽ khiến họ phải vâng phục người, để ý đến người, sợ người và trốn tránh người. Liệu các người có muốn thấy một mối quan hệ giữa con người với nhau như thế xảy ra hay tồn tại không? Liệu các người có muốn cảm nhận mối quan hệ đó như thế nào không?

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời nâng người túng thiếu ra khỏi cát bụi; người khiêm nhường phải được nâng cao. Ta sẽ dùng sự khôn ngoan của Ta dưới mọi hình thức để cai quản hội thánh vũ trụ, cai quản mọi quốc gia và mọi dân tộc, hầu để hết thảy ở trong Ta, và hầu để hết thảy các người trong hội thánh quy phục Ta. Những kẻ trước kia đã không vâng phục giờ đây phải vâng phục trước Ta, phải quy phục lẫn nhau, chịu đựng lẫn nhau; đời sống các người phải được liên kết với nhau, và các người phải yêu thương nhau, dựa vào điểm mạnh của nhau để bù đắp điểm yếu của chính các người, và phối hợp để phụng sự. Theo cách này hội thánh sẽ được xây dựng, và Sa-tan sẽ không có cơ hội để lợi dụng. Chỉ khi đó kế hoạch quản lý của Ta mới không bị thất bại. Để Ta cho các người một lời nhắc nhở khác ở đây. Đừng để sự hiểu lầm nảy sinh trong người vì người như thế nào đó là một con đường nhất định, hoặc hành động theo một cách nào đó, kết quả là người trở nên suy đồi trong trạng thái thuộc linh của mình. Theo Ta thấy, điều này là không phù hợp, và nó là thứ không có giá trị. Đấng mà người tin không phải là Đức Chúa Trời sao? Đó không phải là một người nào đó. Các chức năng không như nhau. Có một cơ thể. Mỗi người thực hiện bổn phận của mình, mỗi người ở vị trí của mình và làm hết sức mình – vì mỗi đốm lửa có một tia sáng – và tìm kiếm sự trưởng thành trong đời sống. Như vậy Ta sẽ hài lòng.

Trích từ “Chương 21” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cho dù người là một anh chị em trẻ hay già, người đều biết phận sự mình phải thi hành. Những người còn trẻ thì không kiêu căng; những người lớn tuổi hơn thì không thụ động, cũng không thoái lui. Hơn nữa, họ có thể dùng những điểm mạnh của nhau để bù đắp cho những điểm yếu của mình, và họ có thể phục vụ lẫn nhau mà không có bất kỳ định kiến nào. Một chiếc cầu nối tình bằng hữu được xây nên giữa những anh chị em già và trẻ, và bởi tình yêu của Đức Chúa Trời, các người có thể hiểu nhau hơn. Những anh chị em ít tuổi không coi thường những người lớn tuổi hơn, và các anh chị em lớn thì không tự nên công chính. Đó chẳng phải một mối quan hệ đối tác hài hòa hay sao? Nếu tất cả các người đều có quyết tâm như vậy, thì ý muốn của Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ được thực hiện trong thể hệ của các người.

Khi thực hiện bổn phận của mình, người phải rèn luyện bản thân để làm việc hòa hợp với các anh chị em, thông công cởi mở với họ, trải bày mọi thứ, giao tiếp cởi mở, công khai, trung thực cũng như phát ngôn thật rõ ràng. Sau đó, mọi người phân chia công việc và hợp tác, làm việc với nhau trong sự hòa hợp. Nếu có bất cứ điều gì vẫn chưa hiểu, thì mọi người nên nhóm họp lại và thông công nhiều hơn. Những ai đã hiểu nên thông công về sự hiểu biết của họ mà không do dự, và những ai đã có được sự sáng của sự khai sáng nên chia sẻ với những người khác. Trong khi những người khác đang thực hiện bổn phận của họ, nếu người có thể giúp đỡ và hỗ trợ họ nhiều hơn, thì người nên nỗ lực hết mình để làm điều đó, mà không có chút e dè. Những cô gái đáng ghét hay suy nghĩ những gì? “Tôi biết điều này, nhưng tôi sẽ không nói cho bạn biết đâu”. “Nếu bạn không nói cho tôi biết, thì tôi sẽ không nói cho bạn biết”. Đây là cách mà những cô gái đáng ghét suy nghĩ – họ hẹp hòi và vô cùng lo sợ rằng những người khác sẽ tốt hơn họ. Đó không phải là kiểu suy nghĩ mà một người có nhân tính bình thường nên sở hữu. Đó không phải là nhân tính bình thường hay một điều tích cực; đây là một tâm tính bại hoại. Hết thấy những điều ích kỷ, hẹp hòi, dối trá, mờ ám, bẩn thỉu và đáng xấu hổ không phải là những điều tích cực; chúng đều là những điều tiêu cực. Do đó, các người phải học cách buông bỏ những điều này. Người không được để chúng kiểm soát, kìm hãm hoặc chi phối người; người phải vượt qua chúng và cố gắng trở thành người sở hữu lẽ thật và sống trong sự sáng. Sự trung thực, cởi mở, chân thành, khả năng khoan dung, nhẫn nại, kiên nhẫn và khiêm nhường; học cách trân trọng người khác, học cách tìm thấy niềm vui khi giúp đỡ người khác, làm những việc lành và có một tấm lòng nhân hậu – hết thấy những điều này là những điều tích cực. Đối với những điều tiêu cực đó, một khi người phát hiện ra rằng người có những suy nghĩ hoặc tư tưởng như thế, hoặc rằng người đang ở trong tình trạng như thế, thì người phải học cách phản bội chúng và từ bỏ chúng. Nếu người không làm điều đó, thì chúng sẽ kiểm soát người, và một khi người ở dưới sự kiểm soát của chúng, thì người sẽ có khả năng thực hiện những điều thế này – và sau đó, người sẽ mãi mãi là một con rối, bị biến thành nô lệ và bị kiểm soát bởi tâm tính Sa-tan bại hoại của người, và người sẽ không bao giờ có được lẽ thật. Nếu mọi người mong muốn có được lẽ thật, trước tiên họ phải nhận ra họ có những tâm tính bại hoại nào, họ thể hiện những tâm tính bại hoại đó như thế nào, họ có suy nghĩ gì, họ có tư tưởng gì và những tình trạng nào của họ không phù hợp với lẽ thật. Họ nên công khai những điều tiêu cực, thụ động này và thừa nhận chúng, rồi sau đó giải quyết từng thứ một bằng cách học cách phản bội chúng, vượt qua chúng và từ bỏ chúng. Họ nên học cách sử dụng lẽ thật trong cách họ đối xử với người khác, trong cách tiếp cận các bổn phận của họ và trong cách tiếp cận với mỗi một thứ xảy ra trong cuộc sống của họ, và họ nên học cách nói chuyện và hành động phù hợp với lẽ thật. Theo cách này, từng chút một, mọi người sẽ bắt đầu sở hữu được hình tượng giống con người; họ sẽ ngày càng tốt hơn trong việc thực

hiện bản phận của mình và mọi người sẽ làm việc ngày càng hòa hợp với nhau hơn và sẽ ngày càng trở nên hiệp nhất.

Trích từ “Cách trải nghiệm lời Chúa trong bản phận của con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Tình yêu thương giữa các anh chị em phải được tạo dựng trên nguyên tắc lẽ thật. Cả lời nói và hành động đều phải phù hợp với lẽ thật, lấy lẽ thật làm chuẩn mực. Người không nên dựa vào cảm xúc của mình, cũng không nên gian dối hay lừa gạt, và người đặc biệt không được lợi dụng nhau. Người nên thường xuyên thông công về lẽ thật, động viên và giúp đỡ nhau trong việc bước vào sự sống, và người không nên đòi co về lợi ích hay thiệt hại cá nhân của mình. Vì con người có những tâm tính bại hoại, nên không thể trách khỏi xích mích trong quá trình tương tác, nhưng người phải có khả năng bao dung và tha thứ cho nhau, cùng nhau theo đuổi lẽ thật, và hành động phối hợp để đạt được mục tiêu chung. Bằng cách thường xuyên thông công về lẽ thật, người có thể cởi mở lòng mình và không còn định kiến, động viên và vâng phục lẫn nhau, trở thành đối tác trong cuộc sống. Tình yêu thương lẫn nhau nên như thế này. Nếu các anh chị em thật sự là những người tri kỷ, họ sẽ có thể tạo dựng mối quan hệ yêu thương lẫn nhau. Trong tình yêu thương nhau của họ, họ sẽ có thể thông công một cách bình thường và cùng nhau tìm kiếm và theo đuổi lẽ thật; họ sẽ không cấu kết để làm những việc vi phạm lẽ thật hay đi theo con đường chống đối Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ sẽ đồng tâm đồng lòng thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu ai đó phạm lỗi hoặc làm tổn thương người kia, họ sẽ cùng khoan dung và tha thứ. Nếu ai đó làm điều gì trái với lẽ thật gây tổn hại lợi ích của hội thánh, không được bao che cho họ. Những vấn đề của họ nên được chỉ ra trực tiếp bằng cách thông công về lẽ thật để họ có cơ hội ăn ăn và bắt đầu lại, nhận ra lỗi của mình và cảm thấy hối hận về những gì mình đã làm. Đây là tình yêu thương lẫn nhau thực sự. Những người có khả năng giúp đỡ lẫn nhau và cùng tiến bộ trong việc bước vào lẽ thật và thay đổi tâm tính thì có mối quan hệ giữa các cá nhân của tình yêu thương lẫn nhau thực sự, hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Dù cho có thể thân mật đến mức nào, một mối quan hệ dựa trên cảm xúc không phải là một mối quan hệ tình yêu thương lẫn nhau. Khi hai hoặc ba người trong hội thánh tụm lại với nhau, che đậy cho nhau, nịnh bợ nhau, lợi dụng và bảo vệ lẫn nhau, và hoàn toàn không thực hành lẽ thật, thì họ đang cấu kết với nhau để làm điều ác và là một đám hung ác. Những kẻ như vậy tụ tập lại với nhau là điều Đức Chúa Trời căm ghét và rửa xả. Tất cả những ai thường lập bè phái trong hội thánh, những ai lôi kéo người khác bằng cách làm những ân huệ nhỏ, và những ai hi vọng hão huyền nắm quyền kiểm soát hội thánh, đều là những tay sai của Sa-tan, và Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt bọn họ. Khi mọi người thực sự yêu thương lẫn nhau, điều này không chỉ có lợi cho họ trong đời sống và với

lẽ thật, mà cũng có lợi cho cả hội thánh và công tác của hội thánh. Tất cả những ai có tấm lòng yêu thương tất yếu là những người yêu mến lẽ thật, và họ sẽ luôn luôn hòa hợp với hầu hết những người khác. Cho dù người khác có thể mắc lỗi gì, miễn là họ mưu cầu lẽ thật, thì những người có tấm lòng yêu thương sẽ hòa hợp với họ. Mỗi quan hệ như vậy được xây dựng trên nền tảng của việc có thể thông công về lẽ thật và giúp đỡ lẫn nhau; đây chính là tình yêu thương lẫn nhau đích thực. Tình yêu thương lẫn nhau không đến từ việc cấu kết với nhau để hành ác hay âm mưu chống lại người khác, mà đến từ việc theo đuổi lẽ thật để làm tròn bổn phận của mình. Nếu tình yêu thương lẫn nhau không được xây dựng trên nền tảng theo đuổi sự sống lẽ thật, mà trên tình cảm xác thịt, thì tình yêu thương như thế là vô nghĩa và không có lợi cho ai, mà ngược lại, còn có thể gây rắc rối cho hội thánh.

Trích từ bài thông công bên trên

127. Các nguyên tắc giúp đỡ người khác bằng tình yêu thương

(1) Cần phải phân biệt giữa nhiều loại người khác nhau trên cơ sở lời Đức Chúa Trời. Tương tác bằng tình yêu thương với những người lành mà có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời; đối xử chân thành với nhau và giúp đỡ lẫn nhau;

(2) Một người mà giúp đỡ người khác bằng tình yêu thương không nên làm như vậy vì động cơ thăm kín nào đó hoặc để được đền đáp bằng điều gì đó; thay vào đó, họ nên làm điều đó chỉ để thực hành lẽ thật, làm tròn bổn phận của mình, và đưa người khác đến trước Đức Chúa Trời;

(3) Khi mọi người giúp đỡ nhau, họ nên hiểu những khó khăn của nhau và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề của nhau theo các cách mà họ cảm thấy phù hợp và có thể chấp nhận được;

(4) Một người nên đối xử công bằng với người khác dựa trên lời Đức Chúa Trời. Họ không được dùng quan niệm và sự tưởng tượng của mình để áp dụng rập khuôn cho người khác, hoặc lên án người khác trên cơ sở vi phạm của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đối với việc ai đó là tốt hay xấu, và họ nên được đối đãi như thế nào, mọi người nên có những nguyên tắc hành xử của riêng mình; tuy nhiên, đối với kết cục của người đó – họ rốt cuộc bị Đức Chúa Trời trừng phạt, hay họ bị phán xét và hành phạt – đó là việc của Đức Chúa Trời. Con người

không nên can thiệp; Đức Chúa Trời sẽ không cho phép người khởi xướng thay cho Ngài. Đối đãi với người đó như thế nào là việc của Đức Chúa Trời. Chừng nào Đức Chúa Trời chưa quyết định dạng kết cục nào mà những người đó sẽ có, chưa trục xuất họ, và chưa trừng phạt họ, và họ được cứu rồi, thì người nên giúp họ một cách kiên nhẫn, bằng tình yêu thương; người đừng nên mong sẽ quyết định kết cục cho những người như thế, người cũng không nên dùng phương tiện của con người để trấn áp hay hành phạt họ. Người có thể xử lý và tía sửa những người như thế, hoặc người có thể mở lòng mình và tham gia thông công chân tình để giúp họ. Tuy nhiên, nếu người dự tính trừng phạt, tẩy chay, và gài tội những người này, thì người sẽ gặp rắc rối. Liệu làm như thế có phù hợp với lẽ thật không? Việc có những ý nghĩ như thế là kết quả của sự nóng nảy; những ý nghĩ đó đến từ Sa-tan và phát xuất từ sự oán giận của con người, cũng như từ lòng đố kỵ và ghen ghét của con người. Cách hành xử như thế không tuân theo lẽ thật. Đây là điều sẽ mang lại sự báo ứng trên người, và không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Năm trạng thái cần phải đi đúng hướng trong đức tin của một người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người cần phải hiểu về nhiều trạng thái mà con người sẽ có khi Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên họ. Cụ thể là, những ai phối hợp trong việc phục vụ Chúa thậm chí còn phải nắm chắc hơn nữa về nhiều trạng thái do công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người mang lại. Nếu người chỉ nói về rất nhiều trải nghiệm hoặc các cách để đạt được lối vào, thì điều đó cho thấy trải nghiệm của người còn quá phiến diện. Không biết trạng thái thực sự của người và nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật, thì không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính. Không biết các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh hay hiểu được hoa trái mà nó sinh ra, thì người sẽ khó phân biệt được công việc của các tà linh. Người phải vạch trần công việc của các tà linh, cũng như các quan niệm của con người, và thâm nhập thẳng vào trọng tâm của vấn đề; người cũng phải chỉ ra nhiều sai lệch trong sự thực hành của mọi người và những vấn đề mà họ có thể có trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận ra chúng. Ít nhất, người không được khiến họ cảm thấy tiêu cực hoặc thụ động. Tuy nhiên, người phải hiểu những khó khăn tồn tại một cách khách quan đối với hầu hết mọi người, người không được vô lý hoặc “có gắng dạy lợn biết hát”; đó là một hành vi ngu ngốc. Để giải quyết nhiều khó khăn mà mọi người trải qua, trước tiên, người phải thông tỏ động lực trong công tác của Đức Thánh Linh; người phải hiểu Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên những người khác nhau như thế nào, người phải hiểu được những khó khăn mà mọi người gặp phải và những thiếu sót của họ, và người phải nhìn thấu những điều then chốt của vấn đề và xử lý ngọn ngành của nó, mà không đi trệch hướng hay phạm phải bất kỳ sai sót nào. Chỉ có loại người này mới đủ tư cách để phối hợp phục vụ Đức Chúa Trời.

Trích từ “Một người chân thành phù hợp nên được trang bị những gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người có mối quan hệ tốt với một anh hay chị em và họ bảo người chỉ ra điều gì sai ở họ, người nên làm điều đó như thế nào? Điều này liên quan đến cách người tiếp cận vấn đề. Người tiếp cận bằng cách thực hành lẽ thật, hay người dùng các triết lý sống? Nếu người nói: “Anh/chị giỏi ở mọi lĩnh vực và anh/chị tốt hơn tôi. Anh/chị có thể chịu gian khổ, và anh/chị có tố chất tốt. Anh/chị không cần tiêu cực. Anh/chị rất giỏi; sao lại phải khiêm nhường như vậy chứ?” – nếu người thấy rõ có những điều sai trái với họ, nhưng không nói rõ chúng là gì để không gây hại đến sự hòa bình giữa hai người các người – vậy thì người đang dùng một triết lý sống. Người dùng cách tiếp cận khác đối với vấn đề như thế sẽ nói: “Vóc giặc của tôi bây giờ nhỏ bé và tôi không hiểu rõ các vấn đề của anh/chị. Khi nào hiểu, tôi sẽ nói với anh/chị.” Chẳng phải đây là cố lừa dối người khác sao? Họ thật sự không thể hiểu rõ bất kỳ điều gì hết sao? Họ không thể có suy nghĩ gì về vấn đề hết sao? Họ có suy nghĩ; họ đơn thuần không nói ra vì sợ gây xúc phạm. Họ không nói gì với người và để người không thể nắm bắt vấn đề, khiến người nghĩ mình tuyệt vời. Có lẽ người sẽ thất bại và sa ngã một ngày nào đó, và họ sẽ cười sau lưng người. Khi điều đó xảy ra, họ sẽ trông giỏi hơn khi so sánh với người; đây là cách họ chơi xỏ người. Chẳng phải một người như thế là xấu xa sao? Trong hai cách tiếp cận này, cách nào tốt hơn? Cả hai đều đáng kinh tởm; không cách nào tốt. Một số người nói họ phải nói sự thật. Họ nói: “Anh/chị là người xấu xa và tà ác. Tôi có thể nói ngay rằng anh/chị sẽ không được cứu rỗi.” Mặc dù họ nói một cách trung thực, và một người như thế quả thật nghĩ như vậy trong lòng họ, có một dấu vết về động cơ ngầm khi họ nói như vậy: “Nếu tôi nói điều này thì anh/chị chắc chắn sẽ không kiên nhẫn hay hồng hách.” Cách tiếp cận này cũng sai – nó không xét đến cảm giác của người kia, cũng không cân nhắc đến hậu quả. Người nghĩ gì về tâm tính của loại người này? Họ có đang thực hành lẽ thật không? Không – hành động theo cách này có thể khiến người khác tiêu cực hay khiến họ va vấp. Điều này sẽ làm cản trở nặng nề con đường họ bước đi. Một người phải cân nhắc tất cả những điều này. Cách tiếp cận này cũng không hay; nó mang một tâm tính bên trong. Nó không nói hay hành động từ bên trong sự hợp lẽ phải của nhân tính bình thường, nó cũng không được hành xử theo nguyên tắc lẽ thật.

Vậy thì theo nguyên tắc lẽ thật, người nên tiếp cận vấn đề này như thế nào? Hành động nào phù hợp với lẽ thật? Có bao nhiêu nguyên tắc có liên quan? Người phải có sự nắm bắt vững vàng về các nguyên tắc. Trước tiên, đừng khiến người khác va vấp. Người trước hết phải cân nhắc sự yếu đuối của người khác và cách nói sẽ không khiến họ va vấp. Đây là điều chí ít phải được cân nhắc. Tiếp theo, người nên cân nhắc mặt tích cực của các sự việc – điều người có thể làm để giúp người kia. Mục tiêu của việc giúp họ là cho phép họ hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, mang họ đến trước Đức Chúa Trời, và khiến họ bỏ lại phía sau những hoàn cảnh khó khăn và đạt được lẽ thật, như

người đã làm. Đây là loại người tốt nhất với tâm lòng tử tế nhất; đây là thực tế của lẽ thật. Thứ nhất: đừng khiến họ va vấp. Thứ hai: Có thể giúp họ. Thứ ba: Cho phép họ đạt được lẽ thật. Người phải nắm bắt ba nguyên tắc này. Nhưng cụ thể thì chúng được thực hiện như thế nào? Người có thật sự hiểu khó khăn của người khác không? Chẳng phải đây là một vấn đề khác sao? Người cũng phải nghĩ: “Nguồn gốc vấn đề của họ là gì? Tôi có thể giúp họ không? Nếu tôi không thể và tôi nói năng tùy tiện, bất cần, tôi có thể chỉ sai đường cho họ. Hơn thế, người này hiểu lẽ thật đến mức nào, và tố chất của họ là gì? Họ có cố chấp không? Họ có hiểu những vấn đề thuộc linh không? Họ có thể chấp nhận lẽ thật không? Họ có theo đuổi lẽ thật không? Nếu họ thấy rằng tôi giỏi hơn họ, và tôi vẫn thông công với họ, liệu sự đố kỵ hay tiêu cực có nảy sinh trong họ không?” Những câu hỏi này đều phải được suy xét; đây là việc của nhân tính. Do vậy, khi người đối mặt với vấn đề này, người trước hết phải cân nhắc những điều này, sau đó đi thông công với họ bằng tâm trí tích cực, chủ động, và, khi người thực hiện, hãy cầu nguyện và tìm cách giúp họ, cách để người có thể tuân thủ các nguyên tắc này, và cách người có thể cho phép họ bỏ lại khó khăn phía sau và được có lợi. Chẳng phải đây là điều đơn giản để làm sao? Nó đòi hỏi sự chân thành. Nếu ai đó cảm thấy chỉ cần dùng chút suy nghĩ tối thiểu là đủ và nói: “Đọc lời Đức Chúa Trời và yêu Đức Chúa Trời. Anh/chị phải đền đáp tình yêu của Ngài. Việc đó có gì khó chứ? Anh/chị có gì phải tiêu cực?” thì điều họ đang làm chỉ là làm chiếu lệ, và họ đối đãi không chân thành với những người khác. Những người như thế thì không thành thật, không tử tế, không có sự thông cảm với người khác, và không có tình yêu với người khác. Nếu người thật sự có lương tâm, người phải suy nghĩ cẩn thận, suy ngẫm như thế này: “Khi họ hỏi tôi, họ hẳn phải đang trong tình cảnh khá nan giải. Họ thường theo đuổi rất hăng say và rất tích cực khi thực hiện bổn phận của mình. Nếu sự khó khăn này thật sự khiến họ va vấp, hay khiến họ tiêu cực và ảnh hưởng đến trách nhiệm của họ, điều đó sẽ không có lợi cho họ hay cho nhà của Đức Chúa Trời. Tôi phải làm thế nào để giúp họ nhằm giải quyết vấn đề của họ?” Người suy ngẫm điều này và sau đó người tìm cách tiến tới trong lòng mình và người biết phải làm gì, và rồi người thông công với họ. Đôi khi, sự thông công đầu tiên của người sẽ không hoàn toàn rõ ràng, bởi chính bản thân người cũng đang suy ngẫm, tìm kiếm, cầu nguyện và chưa thể hiểu thấu đáo vấn đề. Người phải dành thời gian suy nghĩ về những lời đúng đắn để nói, và nghĩ về cách người có thể nói những điều này để người kia sẽ được khai trí và không có khả năng trở nên tiêu cực, và để họ sẽ có thể tìm được con đường tiến tới. Tất cả những điều này đòi hỏi suy nghĩ cẩn thận, và chúng đòi hỏi rằng người nỗ lực suy ngẫm một cách cẩn thận. Bởi thế người suy ngẫm cẩn thận, người cứ cầu nguyện, và những lời người nói lúc đầu có thể sẽ không gãy gọn cho lắm, nhưng khi người nói, ý của người sẽ ngày càng dứt khoát và rõ ràng hơn – và khi người hiểu vấn đề một cách thấu đáo, người kia cũng vậy. Khi người giải quyết vấn đề, người hành động theo nguyên tắc lẽ thật, và người cũng sẽ đạt được một phương diện của lẽ thật và được khai trí, đồng thời giúp đỡ người khác. Đây

là sự đối đãi đặc biệt mà Đức Chúa Trời ban cho con người khi họ thực hành lẽ thật, và ân huệ đặc biệt mà con người có được.

Trích từ “Chỉ bằng cách theo đuổi lẽ thật thì một người mới có thể giải quyết các quan niệm và sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Đối với người thật sự có nhân tính – nghĩa là, một người sở hữu thực tế lẽ thật – những nguyên tắc làm việc của họ là gì? Thứ nhất, họ có thể đối đãi với đa số dân sự được Đức Chúa Trời chọn bằng tình yêu, dù họ có biết những người đó hay không. Chỉ sau khi anh chị em hoàn toàn chắc chắn rằng ai đó là kẻ bại hoại, người không thích lẽ thật và không bao giờ có thể thay đổi, khi ấy anh chị em mới có thể đối đãi với một người như thế bằng cách dùng sự khôn ngoan thay vì tình yêu. Nếu anh chị em không chắc chắn tuyệt đối rằng họ là kẻ bại hoại không thích lẽ thật và hoàn toàn vô vọng, anh chị em phải đối đãi với họ bằng tình yêu. Tình yêu là gì? Tình yêu là sự thực hành giúp đỡ, chăm sóc, chu cấp, và hỗ trợ mọi người dựa trên lẽ thật và phù hợp với lời Đức Chúa Trời. Hơn nữa, đó là giải quyết những khó khăn và vấn đề của mọi người theo lẽ thật, và điều này bao gồm tía sửa họ và xử lý họ, và nghiêm khắc vạch trần, mỗ xê bất kỳ ai đã mắc phải những vi phạm hay đã thể hiện hành vi khinh suất hoặc làm phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời. Miễn sao đó là vì lợi ích của việc giúp đỡ mọi người và hướng dẫn họ bước vào thực tế lẽ thật thì dù anh chị em nói với họ nhẹ nhàng hay tía sửa và xử lý họ một cách nghiêm khắc, tất cả những điều này đều rơi vào phạm vi của tình yêu. Nếu anh chị em thông công dựa trên lẽ thật lời Đức Chúa Trời, làm cho mọi người hết lòng chấp nhận và thấy rằng anh chị em không có ác ý và công bằng, khách quan thì họ sẽ bị thuyết phục bởi những gì anh chị em nói. Tuy nhiên, anh chị em phải có những nguyên tắc khi xử lý mọi người. Anh chị em không thể thay thế, loại bỏ hay trục xuất bất kỳ ai một cách tùy tiện mà không tía sửa và xử lý họ trước đã, sau khi phát hiện những sự vi phạm của họ; làm như vậy là không thể chấp nhận. Anh chị em có thể nghiêm khắc khi tía sửa và xử lý mọi người, nhưng phải cho mọi người có thời gian khi anh chị em xử lý họ. Anh chị em không thể quá nặng tay kiểu như dùng gậy đánh người đến chết; anh chị em phải cho họ cơ hội ăn năn, xử lý họ công bằng, và cho phép họ thấy rằng Đức Chúa Trời cứu rỗi con người nhiều nhất có thể. Tuy nhiên, nếu một số người dùng sự bày tỏ “Đức Chúa Trời cứu rỗi con người nhiều nhất có thể” như một cái cớ để giữ những ma quỷ và Sa-tan không thể cứu chuộc đó trong nhà Đức Chúa Trời thì đây là thủ đoạn của Sa-tan. Chúng muốn dùng những lời này để đạt được mục đích là giữ Sa-tan trong nhà Đức Chúa Trời để gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Do đó, nguyên tắc giúp đỡ người khác bằng tình yêu phải được áp dụng cho những người có thể được cứu rỗi, nhưng không phải những người không thể được cứu rỗi, là những người thay vào đó có thể bị xử lý theo các sắc lệnh quản trị

và những nguyên tắc của hội thánh cũng như bằng sự khôn ngoan. Đây là cách xử lý vấn đề bằng nguyên tắc.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Anh chị em cũng phải nắm bắt các nguyên tắc khi yêu một ai đó. Khi cần giúp đỡ và thông công với những người khác, anh chị em nên giúp họ một cách đúng đắn và hiệu quả theo vóc giạc và trạng thái của họ; giúp họ theo bất kỳ cách nào khiến họ chấp nhận. Nếu ai đó đã làm điều gì sai và sẽ không chấp nhận sự thông công của anh chị em dù anh chị em cung cấp như thế nào thì anh chị em nên thôi cố thông công với người đó trong thời gian chờ đợi. Thay vào đó, hãy bắt đầu bằng cách cầu nguyện cho họ, và sau đó đợi một cơ hội thích hợp để đến thông công. Nếu những lời họ nói là không thích hợp, anh chị em có thể sửa cho họ, nhưng anh chị em cũng phải lấy tình hình của họ làm cơ sở; nếu họ có thể chấp nhận sự phê bình mang tính xây dựng của anh chị em thì anh chị em có thể trực tiếp chỉ ra cho họ để làm họ nhận biết vấn đề. Tuy nhiên, nếu họ khó chấp nhận sự phê bình của anh chị em thì anh chị em không nên nói trực tiếp với họ rằng họ sai; thay vào đó, hãy bắt đầu bằng cách dùng một chút khôn ngoan. Nói ngắn gọn, điều quan trọng nhất khi giúp đỡ mọi người là dùng việc họ có thể chấp nhận hay không để làm cơ sở cho cách anh chị em giúp đỡ họ. Nếu họ có thể, và có thể đạt được hiệu quả tốt thì anh chị em có thể tiến tới; nếu họ không thể chấp nhận sự giúp đỡ của anh chị em và không thể đạt được hiệu quả tốt thì anh chị em không nên hành động hấp tấp và kiểm chế trước khi hủy diệt sự kết nối giữa hai bên. Con người rất có xu hướng hành động theo máu và thịt; nếu sự kết nối này bị phá vỡ thì không dễ làm việc. Hãy bắt đầu bằng cách bảo vệ sự kết nối và sau đó cầu nguyện với Đức Chúa Trời để tìm kiếm con đường thích hợp. Thông qua việc thông công về lẽ thật, hãy làm cho người kia chấp nhận sự giúp đỡ của anh chị em từng chút một và tạo ra những sự cải thiện từ từ.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Những ai là người dẫn dắt và người làm công cần phải giải quyết các vấn đề của các anh chị em mình tùy theo vóc giạc của các anh chị em đó, lưu ý đến những phương thức họ sử dụng. Chỉ khi đó họ mới đạt được mục tiêu giúp đỡ các anh chị em mình; chỉ khi đó công tác của họ mới hiệu quả. Khi một anh em hoặc một chị em nói điều gì đó trên thực tế không phải vấn đề nghiêm trọng, cũng không mang tính kháng cự hay phán xét Đức Chúa Trời; nhưng lại có những người dẫn dắt và người làm công gán tội lên họ rằng: Anh em đã cư xử thế này thế nọ, như vậy là phản nghịch lại Đức Chúa Trời và chống đối Ngài. Việc đó có giúp ích gì cho anh chị em của họ không? Chẳng phải đó chỉ là một kiểu hành hạ, trừng phạt, chụp mũ họ ư? Đây không phải cách một người phụng sự các anh chị em của mình. Nếu quý vị phát hiện ai đó trong số các anh chị em có điều gì không phù

hợp lẽ thật thì cũng đừng phát xét, và đừng mù quáng chỉ trích thiếu sót của họ trước khi cơ hội thích hợp xuất hiện. Đừng nói mãi về chuyện đó. Hãy tương tác với họ như bình thường cho đến khi thời cơ chín muồi để giải quyết vấn đề bằng sự thông công. Giả dụ quý vị phát hiện một người nói hoặc làm điều gì đó sai trái, quý vị nên bắt đầu bằng việc cân nhắc điều đó và suy ngẫm về lẽ thật. Điều mà họ đã nói hoặc làm là sai trật theo cách nào? Nghĩ xem nó đã vi phạm khía cạnh nào của lẽ thật, khía cạnh nào của nọc độc của Sa-tan đã thao túng nó. Tiếp theo, hãy tự đem ra so sánh với bản thân để xem vấn đề đó có hiện hữu trong bản thân mình hay không. Hãy bắt đầu bằng cách tự xem xét bản thân. Nếu phát hiện sự hư hoại tương tự nơi bản thân thì quý vị phải giải quyết vấn đề của mình trước. Qua đó quý vị sẽ thu thập được kinh nghiệm và lời chứng. Sau khi đã trải nghiệm và thật sự biết mình, cũng như sau khi đã thay đổi, quý vị hãy đến gặp anh em hay chị em đó và chậm rãi thông công với họ. Hãy đưa kinh nghiệm thực tế của mình vào sự thông công. Sau khi nghe xong, anh chị em đó sẽ có thể tự ngẫm nghĩ về bản thân và nhìn thấy sự hư hoại của mình, và vấn đề của họ cũng sẽ được giải quyết. Đây là cách tốt để giúp đỡ mọi người. Phần đông mọi người chỉ có vóc giạc khiêm tốn, họ không hiểu quá nhiều về lẽ thật và cũng không phân biệt được; vậy nên khi phát hiện vấn đề ở một ai đó, quý vị đừng nên nói mãi không ngừng về nó. Hãy xử lý các vấn đề của mình trước, và sau khi chúng đã được giải quyết thì đi và tìm cơ hội áp dụng phương pháp này – phương pháp đưa ra chứng ngôn của bản thân. Hãy làm chứng về cách quý vị đã bắt đầu hiểu được khía cạnh này của lẽ thật, cách quý vị đã nhận ra khía cạnh của sự hư hoại được tỏ lộ và cách quý vị đã có thể phân biệt và nhìn thấu khía cạnh này của nọc độc của Sa-tan. Sau khi nghe điều này, những người kia sẽ được hỗ trợ từ kinh nghiệm của quý vị và tìm được con đường để thực hành. Bằng cách này, quý vị không chỉ không gây hại cho người kia hay ảnh hưởng đến việc tìm kiếm của họ, mà quý vị còn giúp giải quyết được vấn đề của họ. Đây là việc tốt. Nếu ai đó phạm phải hành vi phá hoại thật sự hoặc quấy rầy công tác trong nhà Đức Chúa Trời, gây ảnh hưởng trầm trọng lên lối vào sự sống của các anh chị em của họ thì trong trường hợp đó quý vị có thể tìm cơ hội để thông công với họ ngay lập tức. Tuy nhiên, khi thông công, phương thức quý vị áp dụng phải đúng đắn, vì sự hư hoại luôn được tỏ lộ trong tất cả mọi người, nhất là những người mới tin, những người có vóc giạc còn khiêm tốn. Chúng ta cần phải đối đãi với họ bằng sự nhẫn nại và chọn cách tiếp cận gián tiếp khi thông công với họ. Hãy nói về những tỏ lộ của sự hư hoại liên quan trong chính bản thân quý vị, cách quý vị phát hiện và nhận thức được chúng sau đó; để qua đó người kia cũng có thể đạt được sự hiểu biết tương tự. Dù làm gì thì quý vị cũng đừng nói mãi về những thiếu sót của họ, phơi bày, chỉ trích và gán mác lên họ. Nếu quý vị làm vậy họ sẽ rất khó chấp nhận. Thế nên, khi thông công lẽ thật để giúp đỡ người khác, quý vị phải lưu tâm đến cung cách mình làm việc đó, vì một số người có vóc giạc khá khiêm tốn. Quý vị phải đối đãi với người có vóc giạc khiêm tốn bằng những phương thức phù hợp với người có vóc giạc khiêm tốn. Khi vóc giạc của họ đã tăng

trường, quý vị có thể nói chuyện một cách trực tiếp hơn, hoặc nghiêm khắc hơn đôi chút với họ. Cách tiếp cận này sẽ giữ cho họ khỏi va vấp. Tóm lại, để giúp đỡ và phụng sự mọi người, nhất là hướng dẫn những anh chị em mới tìm đến đức tin, quý vị cần phải lưu tâm tới cách cư xử của mình và hành động bằng tình yêu thương. Nếu quý vị cư xử bằng tình yêu thương và lưu tâm đến cung cách, các anh chị em của quý vị sẽ có thể chấp nhận những điều quý vị nói; nếu quý vị thông công với người khác mà không có tình yêu thương, nếu quý vị mang một tâm thái khinh miệt và chế nhạo, nếu quý vị đổ lỗi cho họ thì họ sẽ không muốn và vẫn không bị thuyết phục. Họ sẽ muốn tranh cãi với quý vị, hoặc thậm chí đáp trả bằng cách phơi bày các vấn đề của chính quý vị. Việc này thật rắc rối. Thế nên khi phát hiện được khía cạnh hư hoại nào các anh chị em của mình đang mắc phải và muốn giúp đỡ họ thì trước hết quý vị hãy cầu nguyện cho họ. Sau khi đã cầu nguyện xong, quý vị hãy chỉnh đốn tâm thái của chính mình, điều chỉnh lại lối suy nghĩ, rồi sau đó hãy đi thông công với họ. Đây là cách tốt để giải quyết mọi sự. Không thể đạt hiệu quả bằng lối suy nghĩ sai lệch được. Nếu quý vị tự cho mình là một người dẫn dắt hay người làm công có quyền chỉ trích hay đổ lỗi cho các anh chị em, luôn đứng ở vị trí của mình để nói, thì các anh chị em sẽ rất khó tiếp nhận lời nói của quý vị, và quý vị sẽ không dễ dàng gì giúp người khác giải quyết các vấn đề của họ.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

128. Các nguyên tắc về cách đối xử với anh chị em của mình

(1) Tất cả những ai thường xuyên đọc lời Đức Chúa Trời, có thể chấp nhận lẽ thật, và thực hiện bổn phận với khả năng tốt nhất của mình thì đều là các anh chị em, và cần được đối xử cho phù hợp;

(2) Bất cứ khi nào anh chị em gặp khó khăn hoặc trải qua trạng thái tiêu cực và yếu đuối, họ cần được thăm hỏi và hỗ trợ. Một người nên thông công bằng tình yêu thương về lẽ thật với họ, và giúp họ giải quyết các vấn đề theo khả năng tốt nhất của mình;

(3) Những anh chị em đang trải qua các cuộc thử luyện và hoạn nạn nên được thăm hỏi và lẽ thật nên được thông công với họ càng thường xuyên hơn nữa. Hỗ trợ lẫn nhau, và giúp nhau ném trải tình yêu của Đức Chúa Trời;

(4) Một người không nên hành động thờ ơ trước những khó khăn thực tế mà những anh chị em đã có những hành vi vi phạm và có nhân tính tương đối kém phải đối mặt, mà nên làm tất cả những gì có thể để giúp giải quyết khó khăn của họ;

(5) Việc thăm hỏi các anh chị em của bạn không chỉ đơn thuần là giải quyết các vấn đề về lối vào sự sống của họ; họ cũng cần được hỗ trợ bất cứ khi nào họ gặp khó khăn trong hộ gia đình của mình. Đây là ý nghĩa của việc có một trái tim yêu thương thực sự.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

“Tất cả những người yêu lẽ thật đều là các anh chị em”. Chỉ những ai yêu lẽ thật mới thuộc về gia đình của Đức Chúa Trời; chỉ họ mới là các anh chị em thật. Người có nghĩ rằng tất cả những người ở trong nhà Đức Chúa Trời và có thể tin Đức Chúa Trời đều là anh chị em không? Những người nào không phải là anh chị em? Những người không chấp nhận và phát ốm với lẽ thật, những người gian xảo, và một số người có nhân tính xấu. Thậm chí có một số người trông có vẻ có nhân tính tốt ở bề ngoài, nhưng lại là người xuất sắc trong việc vận dụng các triết lý sống; những người này sẽ áp dụng các mảnh khóc mưu mô và sử dụng, dối nịnh và lừa lọc người khác. Ngay khi ai đó đề cập đến lẽ thật, họ không quan tâm, họ phát ốm với nó, họ không thể chịu được việc nghe về nó, họ cảm thấy nó chán ngấy và không thể ngồi yên. Những dạng người này là người ngoại đạo, và người thật sự không được xem họ là các anh chị em. Họ có thể mua chuộc người bằng kiểu lợi ích nào đó, hoặc làm cho người vài ân huệ nho nhỏ. Tuy nhiên, khoảnh khắc người bắt đầu thông công với họ về lẽ thật, họ cứ bắt đầu tán gẫu về những điều tầm thường. Họ luôn nói về những vấn đề của xác thịt, những vấn đề công việc, những vấn đề phạm tục, những vấn đề liên quan đến các xu hướng của những người ngoại đạo, những vấn đề tình cảm và gia đình. Họ cứ tán gẫu về những thứ bên ngoài này; không điều gì họ nói là có liên quan với lẽ thật, với việc có đức tin nơi Đức Chúa Trời, hay với việc thực hành lẽ thật. Những người này là loại người gì? (Họ là những người ngoại đạo và những người không tin.) Một số trong những người này thậm chí vẫn đang làm bổn phận của họ, và một số khi thực hiện bổn phận của họ không làm gì hơn là dành chút nỗ lực vật chất trong âm thầm; họ không bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời hay thông công về lẽ thật. Những người như thế có phải là anh chị em không? Những người này đơn giản không phải là anh chị em.

Trích từ “Chỉ khi là người trung thực, người ta mới có thể thật sự hạnh phúc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu các người vẫn chưa tìm thấy cảm giác và các nguyên tắc để trở thành một thánh đồ, thì điều này chứng tỏ lối vào sự sống của các người còn quá nông cạn và các người chưa hiểu được lẽ thật. Điều này đòi hỏi trong cách cư xử của các người và trong môi trường các người sống mỗi ngày, các người phải nếm nấp và suy ngẫm, thông công với nhau, động viên nhau, nhắc nhở nhau, giúp đỡ và quan tâm lẫn nhau cũng như hỗ trợ và cung cấp cho nhau. Đừng luôn nhìn vào lỗi người, mà hãy thường xuyên suy ngẫm về bản thân, và sau đó chủ động thừa nhận với người khác những gì

các người đã làm mà gây trở ngại hoặc tổn hại cho họ. Hãy học cách mở lòng và thông công, cũng như thường xuyên cùng nhau thảo luận về việc làm sao để thông công một cách thực tế dựa trên lời Đức Chúa Trời. Khi môi trường sống của các người thường xuyên như thế, thì mối quan hệ giữa các anh chị em trở nên bình thường – không phức tạp, thờ ơ, lạnh lùng hay tàn nhẫn như mối quan hệ giữa những người ngoại đạo. Các người sẽ từ từ gạt bỏ những mối quan hệ như thế. Các anh chị em trở nên gần gũi và thân thiết với nhau hơn; các người có thể hỗ trợ lẫn nhau và yêu thương nhau; trong lòng các người có thiện chí hoặc các người có một tâm thái có khả năng khoan dung và nhân từ với nhau, hỗ trợ và chăm sóc nhau, chứ không phải là một trạng thái và thái độ tranh giành nhau, chà đạp lên nhau, ghen tị với nhau, thâm ganh đua, ngầm ngầm khinh miệt hay coi thường nhau, hoặc không ai vâng phục ai. Sống trong những trạng thái hoặc hoàn cảnh như thế tạo ra những mối quan hệ kinh khủng giữa mọi người. Nó không chỉ tạo ra đủ loại ảnh hưởng tiêu cực lên người và gây hại cho người, mà còn ảnh hưởng tiêu cực và gây hại cho người khác ở những mức độ khác nhau. Nói chung, rất khó để mọi người vượt qua điều này – người sẽ tức giận khi mọi người nhìn nhận sai về người hoặc khi họ nói điều gì đó trái ý muốn của người, và khi có người làm điều gì đó ngăn cản cơ hội của người, thì người bực tức họ, đồng thời cảm thấy khó chịu, không vui, và chỉ có thể nghĩ cách làm sao để lấy lại thể diện của mình. Phụ nữ và người trẻ đặc biệt không có khả năng vượt qua điều này. Họ luôn bị sa vào những tâm tính nhỏ nhặt này, những cơn giận dữ này, những cảm xúc vụn vặt này, và rất khó để họ đến trước Đức Chúa Trời. Bị vướng vào những mối quan hệ phức tạp như mạng nhện này, bị cuốn vào đó, con người thật khó có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và lắng lòng trong lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, trước hết người phải học cách hòa thuận với anh chị em mình. Người phải khoan dung, độ lượng với nhau, phải có thể nhìn ra đâu là điểm đặc biệt của nhau, đâu là điểm mạnh của nhau – và người phải học cách chấp nhận ý kiến của người khác, học cách thu mình vào sâu bên trong để tự nhìn lại mình và tự biết mình. Người không được nuông chiều bản thân hay buông mình theo những tham vọng, ham muốn, hay một tạo sức mạnh của mình, buộc người khác phải nghe theo người, làm theo lời người, đánh giá cao về người và tăng bốc người, nhưng lại quên đi điểm mạnh của người khác trong khi không chút dè dặt phóng đại và thổi phồng những khuyết điểm của họ, lúc nào cũng công khai, xem thường và khinh miệt những khuyết điểm của họ, hoặc dùng lời nói và những phương tiện khác để làm tổn thương và chọc tức người khác, đến độ người sẽ khiến họ phải vâng phục người, để ý đến người, sợ người và trốn tránh người. Liệu các người có muốn thấy một mối quan hệ giữa con người với nhau như thế xảy ra hay tồn tại không? Liệu các người có muốn cảm nhận mối quan hệ đó như thế nào không?

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc

trò chuyện của Đấng Christ

Những mối quan hệ này không thiết lập trong xác thịt, mà là trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời. Hầu như không có sự tương tác về xác thịt, nhưng trong tinh thần, có sự thông công, tình yêu thương lẫn nhau, sự an ủi lẫn nhau và sự cung cấp cho nhau. Tất cả điều này đều được thực hiện trên nền tảng một tấm lòng làm thỏa mãn Đức Chúa Trời. Những mối quan hệ này không được duy trì bằng cách dựa theo triết lý sống của con người, mà được định hình rất tự nhiên qua việc mang trọng trách vì Đức Chúa Trời. Nó không cần đến nỗ lực của con người. Người chỉ cần thực hành theo các nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời. Người có sẵn lòng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng làm một người “phi lý trí” trước Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng trao trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, và không màng đến vị thế của mình giữa mọi người không? Trong số mọi người người có liên hệ, người có mối quan hệ tốt đẹp nhất với ai? Người có mối quan hệ tồi tệ nhất với ai? Các mối quan hệ của người với mọi người có bình thường không? Người có đối xử công bằng với mọi người không? Các mối quan hệ của người với người khác được duy trì theo triết lý sống của người, hay được xây dựng trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời? ... Một mối quan hệ bình thường giữa người với người được thiết lập trên nền tảng là trao tấm lòng họ cho Đức Chúa Trời, chứ không phải thông qua nỗ lực của con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, những mối quan hệ giữa con người chỉ đơn thuần là mối quan hệ xác thịt. Chúng chẳng bình thường mà chỉ là sự buông thả theo dục vọng. Chúng là những mối quan hệ mà Đức Chúa Trời khinh ghét, Ngài ghê tởm. Nếu người nói rằng thần trí người đã được cảm thúc, nhưng người luôn muốn có sự thông công với những người người thích, với bất kỳ người nào người coi trọng, và nếu người nào khác đang theo đuổi nhưng người không thích họ, thậm chí có thành kiến với họ và không chịu kết giao với họ, thì đây lại là một bằng chứng nữa cho thấy người chịu ảnh hưởng của cảm xúc và chẳng có một mối quan hệ bình thường nào với Đức Chúa Trời. Người đang cố gắng lừa phỉnh Đức Chúa Trời và che đậy sự xấu xa của mình mà thôi. Ngay cả khi người có thể chia sẻ chút hiểu biết nhưng lại có dụng ý sai trái, thì mọi việc người làm chỉ tốt theo tiêu chuẩn của con người mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, người chỉ đang hành động theo xác thịt, chứ không phải theo trọng trách của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và có tương tác bình thường với tất cả những ai yêu mến Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người mới phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Theo các này, dù người kết giao với người khác theo cách nào, thì nó cũng không theo triết lý sống, mà sẽ là trước Đức Chúa Trời, sống theo cách quan tâm đến trọng trách của Ngài.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Cụ thể, hành động theo nguyên tắc liên quan đến điều gì? Ví dụ, về cách đối xử với người khác,

nguyên tắc nào đằng sau cách người đối xử với những người có địa vị và những người không có địa vị, cũng như những anh chị em bình thường và các cấp lãnh đạo và người làm công khác nhau? Người không thể đối xử với anh chị em của mình giống như cách người ngoại đạo đối xử với mọi người; người phải công bằng và hợp lý. Người không thể gần gũi với người này, mà không gần gũi với người kia; người cũng không nên lập bè phái hoặc băng nhóm. Người không thể bắt nạt mọi người bởi vì người đã có ác cảm với họ, hoặc nịnh nọt kẻ mạnh. Đây là ý nghĩa của các nguyên tắc. Người phải có nguyên tắc trong cách người xử lý với người khác; người phải đối xử công bằng với tất cả họ. Nếu người lôi kéo những người người cho là khá tốt về phía mình trong khi loại trừ những người người cảm thấy khó tiếp cận, thì người chẳng phải thiếu nguyên tắc sao? Đây là triết lý sống trên đời của những người ngoại đạo và đó là nguyên tắc đằng sau cách họ đối xử với người khác. Đây vừa là tâm tính sa-tan vừa là logic sa-tan. Người nên đối đãi với các thành viên của gia đình Đức Chúa Trời theo nguyên tắc nào? (Đối đãi công bằng với mỗi một anh chị em.) Làm thế nào để người đối đãi công bằng với họ? Mỗi người đều có những điểm yếu và thiếu sót nhỏ, cũng như những khí chất nhất định; tất cả mọi người đều sở hữu sự tự nên công chính, điểm yếu, và những lĩnh vực mà họ thiếu kém. Người nên giúp họ với một tấm lòng yêu thương, khoan dung và chịu đựng, và không quá gay gắt hay làm âm ỉ với từng chi tiết con con. Với những người non trẻ hay người mới tin Đức Chúa Trời chưa lâu, hoặc người chỉ mới bắt đầu thực hiện bổn phận của họ gần đây, những người này có những yêu cầu đặc biệt nhất định, nếu người cứ bám lấy những điều này và dùng chúng để phê phán họ, thì người đang hà khắc. Người làm lơ việc ác mà những kẻ dẫn dắt giả mạo và những kẻ địch lại Đấng Christ làm, và ấy thế mà khi nhìn ra những thiếu sót và điểm yếu nhỏ nơi các anh chị em người, người không chịu giúp đỡ họ, thay vào đó lại chọn cách làm âm ỉ với những việc đó và phán xét sau lưng họ, bởi đó khiến càng nhiều người chống đối, khai trừ, và tẩy chay họ. Đây là kiểu hành xử gì vậy? Đây chỉ là người hành xử dựa trên sự ưa thích cá nhân của mình, và không đối đãi công bằng với mọi người. Điều này cho thấy một tâm tính Sa-tan xấu xa và là một sự vi phạm! Khi người ta làm mọi việc, Đức Chúa Trời quan sát; người làm gì và người nghĩ gì, Ngài đều thấy hết! Nếu người muốn nắm được các nguyên tắc, thì trước tiên bạn phải hiểu lẽ thật. Một khi người hiểu lẽ thật, người có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Lẽ thật cho người biết cách đối xử với mọi người, và một khi người đã hiểu điều này, người sẽ biết cách đối xử với mọi người theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người không hiểu lẽ thật, chắc chắn người sẽ không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Người đối đãi với người khác như thế nào đều được tỏ rõ hay ám chỉ rõ trong lời Đức Chúa Trời; thái độ mà Đức Chúa Trời dùng để đối đãi với nhân loại là thái độ mà con người nên dùng để đối đãi với nhau. Đức Chúa Trời đối đãi với mỗi một người như thế nào? Một số người có vóc giạc còn non nớt, hay trẻ đại, hay chỉ mới tin Đức Chúa Trời được một thời gian ngắn. Đức Chúa Trời có thể xem những người này là không xấu cũng không hiểm độc

về bản tính và thực chất; chỉ đơn thuần là họ có phần ngu dốt hay thiếu tổ chất, hay họ đã bị xã hội làm ô uế quá nhiều. Họ chưa bước vào hiện thực của lẽ thật, do đó họ khó mà giữ mình không làm những việc ngu ngốc hay thực hiện một số hành động ngu dốt nào đó. Tuy nhiên, từ góc độ của Đức Chúa Trời, những vấn đề đó không quan trọng; Ngài chỉ nhìn vào tấm lòng của những người này. Nếu họ quyết tâm bước vào hiện thực của lẽ thật, nếu họ đã hướng vào đúng hướng, và đây là mục tiêu của họ, vậy thì Đức Chúa Trời đang quan sát họ, chờ đợi họ, và cho họ thời gian cùng cơ hội để cho phép họ bước vào. Không phải là Đức Chúa Trời hạ gục họ bằng một cú đánh, Ngài cũng không nắm lấy một vi phạm mà họ từng phạm và không chịu bỏ qua; Ngài chưa bao giờ đối xử với con người như thế này. Nói vậy, nếu con người đối đãi với nhau theo cách như thế, thì chẳng phải điều này cho thấy tâm tính bại hoại của họ sao? Đây chính là tâm tính bại hoại của họ. Người phải nhìn vào cách Đức Chúa Trời đối đãi với những người ngu dốt và ngốc nghếch, cách Ngài đối đãi với những người có vóc giạc còn non trẻ, cách Ngài đối đãi với những biểu hiện bình thường của tâm tính bại hoại của nhân loại, và cách Ngài đối đãi với những người hiểm độc. Đức Chúa Trời đối xử với những người khác nhau theo những cách khác nhau, và Ngài cũng có những cách khác nhau để kiểm soát vô vàn tình trạng khác nhau của con người. Người phải hiểu những lẽ thật này. Một khi người đã hiểu những lẽ thật này, thì khi ấy người sẽ biết cách trải nghiệm chúng.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu hai người muốn hòa hợp với nhau, thì họ phải mở lòng với nhau; điều này thậm chí còn cần thiết hơn giữa những người muốn làm việc hợp nhau. Đôi lúc, khi hai người tương tác, tính cách của họ xung đột, hoặc hoàn cảnh gia đình, xuất thân, hoặc điều kiện kinh tế của họ không tương đồng với nhau. Tuy nhiên, nếu hai người đó có thể mở lòng với nhau, hoàn toàn cởi mở về các vấn đề của họ, và giao tiếp mà không có bất kỳ dối trá hay lừa gạt nào, và có thể cho thấy tấm lòng của họ dành cho nhau, thì bằng cách này, họ sẽ có thể trở thành những người bạn thực sự, có nghĩa là trở thành những người bạn thân thiết. Có lẽ, khi người kia gặp khó khăn, họ sẽ tìm người mà không phải ai khác. Ngay cả khi người rầy la họ, họ vẫn biết người là người chân thành, bởi vì họ biết người là người trung thực có tấm lòng chân thật và trung thực. Các người có thể là người như vậy không? Các người có phải là người như vậy không? Nếu không, thì người không phải là người trung thực. Khi người tương tác với người khác, trước tiên người phải cho họ cảm nhận được tấm lòng và sự chân thành thực sự của người. Nếu, trong khi nói chuyện, tiếp xúc, và làm việc với người khác, lời nói của ai đó là hời hợt, khoác lác, đùa cợt, nịnh hót, vô trách nhiệm, và ảo tưởng, hoặc nếu họ chỉ nói để tìm kiếm sự ưu ái của người khác, thì lời nói của họ thiếu hẳn sự đáng tin cậy, và họ không chân thành một chút nào. Đây là phương thức tương tác của họ với người khác, bất kể người

kia là ai. Một người như vậy có lòng trung thực không? Đây không phải là một người trung thực. Giả sử ai đó có thiếu sót gì đó, và họ nói với người một cách chân thành và trung thực: “Hãy nói cho tôi biết chính xác tại sao tôi lại tiêu cực như vậy. Tôi không thể hiểu được!” Và giả sử, trên thực tế, trong lòng người có hiểu vấn đề của họ, nhưng người không nói cho họ biết, mà thay vào đó lại nói: “Không có gì đâu. Tôi cũng thường tiêu cực”. Những lời này là một niềm an ủi lớn cho người nghe, nhưng thái độ của người có chân thành không? Không. Người đang nói chiếu lệ với người khác, an ủi họ để họ cảm thấy thoải mái và để đầu óc họ thanh thản, và để họ không cảm thấy xa cách với người và để tránh xung đột, người đã không nói một cách trung thực với họ. Người không có ý giúp đỡ họ, và người không sử dụng sự chân thành của mình để giúp đỡ họ, để họ có thể thoát khỏi sự tiêu cực của họ. Người đã không làm những gì một người trung thực nên làm, và đây không phải là một người trung thực. Vậy, một người trung thực nên làm gì khi gặp phải loại tình huống này? Với những lời chân thành của chính người, hãy nói với họ những gì người đã thấy và thực sự thấy: “Tôi sẽ cho bạn biết những gì tôi đã thấy và những gì tôi đã trải qua. Bạn quyết định xem những gì tôi nói là đúng hay sai. Nếu sai, bạn không cần phải chấp nhận. Nếu đúng, tôi hy vọng bạn sẽ chấp nhận. Nếu tôi nói điều gì đó khiến bạn khó nghe và làm tổn thương bạn, tôi hy vọng bạn có thể chấp nhận từ Đức Chúa Trời. Ý định và mục đích của tôi là giúp bạn. Tôi thấy rõ vấn đề này: Lòng tự trọng cá nhân của bạn đã bị tổn thương. Không ai nuôi dưỡng cái tôi của bạn và bạn nghĩ rằng những người khác đều coi thường bạn, rằng bạn đang bị tấn công và rằng bạn chưa bao giờ bị đối xử bất công như thế. Bạn không thể chịu đựng được điều đó và trở nên tiêu cực. Bạn nghĩ sao – đây có phải là những gì đang thực sự diễn ra không?” Và, nghe điều này, họ cảm thấy nó thực sự đúng. Đây là những gì thực sự nằm trong lòng người, nhưng nếu người không phải là một người trung thực, người sẽ không nói ra. Người sẽ nói rằng: “Tôi cũng thường tiêu cực”, và khi người khác nghe thấy rằng mọi người đều tiêu cực, họ nghĩ chuyện này là bình thường, và cuối cùng, họ không thoát khỏi sự tiêu cực của họ. Nếu người là một người trung thực và người giúp họ với một thái độ trung thực và một tấm lòng trung thực, thì người có thể giúp họ hiểu được lẽ thật.

Trích từ “Chỉ có trung thực mới sống thể hiện ra được hình tượng giống con người thật sự” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

129. Các nguyên tắc sửa đổi và xin lỗi người khác

(1) Nếu ai đó đã lừa gạt hoặc làm tổn thương anh chị em và khiến họ trở nên tiêu cực và yếu đuối, họ phải chủ động sửa đổi và xin lỗi, đồng thời tìm cách nhận được sự tha thứ của người đó;

(2) Lời xin lỗi phải dựa trên sự thật. Một người phải xin lỗi với một tấm lòng chân thành và chân thật, chứ không phải chỉ giả vờ đưa ra vài lời tối thiểu và chiếu lệ;

(3) Khi bị ai đó hiểu lầm, một người có thể giải thích lẽ thật của sự việc cho người đó, nếu cần. Không nên gian trá, sửa đổi và xin lỗi không có nguyên tắc;

(4) Trong các hoạt động tương tác với anh chị em của mình, một người nên thường xuyên thông công về lẽ thật và suy ngẫm về bản thân. Trở nên yêu thương nhau và biết lòng nhau, và bạn sẽ có thể hòa hợp với nhau.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong một bối cảnh hay môi trường nhất định, người có thể cảm thấy rằng hành động theo một cách nhất định là khá khôn ngoan, hay rằng người có nhiều lý do để làm như vậy, và do đó người đã hành động; sau đó, người cảm thấy mình hoàn toàn có lý trong hành động của mình và không hối hận. Khi đêm xuống, và người phản tỉnh về những gì mình đã làm – hoặc, một ngày nào đó khi người đạt được sự khai sáng hay bị khiển trách – khi đó người cảm thấy rằng lý do người đã đưa ra vào lúc đó không hề hợp lý, và rằng người đáng lẽ nên hành xử theo cách khác. Vào những lúc như thế, người nên thực hành ra sao? Ví dụ, giả sử như người đã lừa ai đó, hay nói dối với họ và có động cơ ngầm của riêng mình. Vậy thì người nên đi tìm người đó và mổ xẻ những hành động của mình. Người nên nói: “Tôi đã có động cơ ngầm khi nói điều tôi đã nói với anh vào lúc đó. Nếu anh có thể chấp nhận lời xin lỗi của tôi thì xin hãy bỏ qua cho tôi”. Theo cách này, người mổ xẻ bản thân và phơi bày mình. Cần có sự dũng cảm để làm một người trung thực, người mổ xẻ và phơi bày chính mình. Cho dù người ta đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện và thừa nhận những tội lỗi của mình, ăn năn, hay để mổ xẻ tâm tính bại hoại của mình, họ có thể nói bất cứ điều gì họ muốn, bởi vì người ta không thể nhìn thấy bất cứ gì khi họ nhắm mắt. Cũng giống như nói chuyện với không khí; họ có thể đưa mình ra ánh sáng, và khi làm như vậy, họ có thể nói ra bất cứ điều gì họ nghĩ và nói trước đó, bất cứ những động cơ nào mà họ đã và đang nuôi giữ, và bất cứ hành động gian dối nào mà họ đang tham gia vào. Tuy nhiên, nếu người phơi bày mình với một người khác, người có thể mất dũng khí và quyết tâm hành động của mình bởi vì người muốn giữ thể diện; như thế, sẽ rất khó để người đưa những điều này vào thực hành. Nếu người được yêu cầu nói một cách khái quát, người có thể nói rằng đôi khi có những sự thúc đẩy cá nhân và động cơ ngầm đằng sau những điều người làm hay nói, và rằng những lời nói và hành động của người chứa sự gian dối, ô uế, dối trá và giả dối. Tuy nhiên, khi người đối mặt một vấn đề khiến người phải khám phá xem điều xảy ra với người đã diễn ra như thế nào từ đầu đến cuối, những lời nào người nói là giả dối, chúng chứa những dạng động cơ ngầm nào, người đang nghĩ gì, và người có ác tâm và xảo quyệt thế nào, thì khi ấy người

rất có thể mất can đảm và không sẵn lòng phơi bày bản thân mình chỉ tiết mức ấy hoặc quá cụ thể trong những gì người nói. Thậm chí sẽ có những người lấp liếm và nói: “Đó chỉ là một trong số những điều ấy thôi. Chỉ cần nói rằng, con người khá giả dối, xảo quyệt và không đáng tin cậy”. Điều này cho thấy sự thiếu khả năng đối mặt với bản chất bại hoại, sự giả dối và xảo quyệt của mình một cách đúng đắn; thái độ của người luôn thoái thác, và người luôn trong trạng thái thoái thác. Người liên tục bỏ qua cho chính mình, và trong việc này, người không có khả năng chịu đựng và trả giá. Do đó có nhiều người đã kêu gào nhiều năm, luôn nói rằng: “Tôi quá giả dối và xảo quyệt; tôi thường hai mặt trong những hành động của mình, và không hề thật lòng với người khác”. Tuy nhiên, đến ngày nay, họ vẫn hoàn toàn và tuyệt đối giả dối, bởi người chưa bao giờ nghe họ bày tỏ sự ăn năn, hay mô xê sự giả dối và xảo quyệt phơi bày trong những lời nói hay hành động của họ. Mặc dù chúng ta không có cách nào chắc chắn rằng họ đã hoặc đã không xưng tội và ăn năn trước Đức Chúa Trời, khi đối mặt với những người khác, một khi họ đã lừa gạt, chơi xỏ, hay thao túng người khác xong, họ không bao giờ xin lỗi, mô xê bản thân, hay ngỏ ra bản thân mình, hay nói về những gì họ đã học từ chuyện này. Việc họ không làm như thế chứng tỏ một điều: Ở những chuyện như thế, họ chưa bao giờ phản nghịch lại chính mình; họ đơn thuần nói ra những câu khẩu hiệu và học thuyết. Họ có thể nói những câu khẩu hiệu và học thuyết để theo xu hướng, hay có thể bị hoàn cảnh buộc phải làm như vậy. Dù thế nào, việc nói ra những câu khẩu hiệu và học thuyết như thế không bao giờ có thể thay đổi họ.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc được nên một người trung thực” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đừng luôn nhìn vào lỗi người, mà hãy thường xuyên suy ngẫm về bản thân, và sau đó chủ động thừa nhận với người khác những gì các người đã làm mà gây trở ngại hoặc tổn hại cho họ. Hãy học cách mở lòng và thông công, cũng như thường xuyên cùng nhau thảo luận về việc làm sao để thông công một cách thực tế dựa trên lời Đức Chúa Trời. Khi môi trường sống của các người thường xuyên như thế, thì mối quan hệ giữa các anh chị em trở nên bình thường – không phức tạp, thờ ơ, lạnh lùng hay tàn nhẫn như mối quan hệ giữa những người ngoại đạo. Các người sẽ từ từ gạt bỏ những mối quan hệ như thế. Các anh chị em trở nên gần gũi và thân thiết với nhau hơn; các người có thể hỗ trợ lẫn nhau và yêu thương nhau; trong lòng các người có thiện chí hoặc các người có một tâm thái có khả năng khoan dung và nhân từ với nhau, hỗ trợ và chăm sóc nhau, chứ không phải là một trạng thái và thái độ tranh giành nhau, chà đạp lên nhau, ghen tị với nhau, thâm ganh đua, ngấm ngầm khinh miệt hay coi thường nhau, hoặc không ai vâng phục ai. Sống trong những trạng thái hoặc hoàn cảnh như thế tạo ra những mối quan hệ kinh khủng giữa mọi người. Nó không chỉ tạo ra đủ loại ảnh hưởng tiêu cực lên người và gây hại cho người, mà còn ảnh hưởng tiêu cực

và gây hại cho người khác ở những mức độ khác nhau.

Trích từ “Nguyên tắc cơ bản nhất để thực hành bước vào thực tế lễ thật” trong Những ghi chép về những cuộc

trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Sau khi nghe lễ thật lời Đức Chúa Trời, những người yêu lễ thật có thể nhanh chóng đưa nó vào thực hành cho dù họ có hiểu được nhiều bao nhiêu. Chẳng hạn, khi làm việc, một vài người vì không có sự hiểu biết rõ chân tướng của một vấn đề, thành ra tía sửa và xử lý các anh chị em của mình, chỉ sau này mới hiểu ra được rằng mình đã đối xử sai với họ; khi đó họ vội vã xin lỗi các anh chị em đó, xin họ tha thứ. Vài người, trong khi làm việc, luôn cố khoe khoang bằng cách nói những câu chữ và giáo lý. Khi nghe chúng, các anh chị em của họ phật ý và có ý kiến và trách móc họ. Họ có thể thừa nhận lỗi và nói xin lỗi mọi người, và bảo đảm rằng họ sẽ không bao giờ nói những câu chữ và giáo lý nữa. Những người như thế này sẵn sàng thực hành lễ thật, phải không? Trong khi làm việc, nếu họ có thể sửa chữa bất kỳ sai lệch hay lỗi lầm nào xảy ra, và thực hành những khía cạnh của lễ thật mà họ hiểu, thì đây là những người sẵn sàng thực hành lễ thật, và những người như vậy có thể đạt được hiểu biết về lễ thật và bước vào thực tế. Vài người, ngay cả khi đã làm điều gì sai và bị người khác chỉ ra, vẫn tiếp tục nguy biện một cách trơ trẽn, ngoan cố không chịu thừa nhận lỗi. Những người như thế này không thể thực hành lễ thật vì họ không thể thừa nhận mình phạm lỗi và không có khả năng chấp nhận lễ thật, thế thì làm sao họ có thể xem xét việc đưa nó vào thực hành? Nếu ai đó rõ ràng đã phạm sai lầm mà vẫn không thừa nhận lỗi, để bảo vệ thể diện của mình, tự cho rằng việc sai đó là đúng, thế thì người này bị kiểm soát bởi loại bản tính nào? Đây chẳng phải là bản tính ma quỷ của Sa-tan sao? Chẳng phải đây là bản tính của con rồng lớn sắc đỏ sao? Nếu chúng ta, những người tin vào Đức Chúa Trời thực sự đã phạm sai lầm, thì chúng ta nên làm gì? Chúng ta nên đủ can đảm để đưa lỗi lầm của mình ra ánh sáng, có dũng khí để nhận sai, nói một là một hai là hai, hiểu mình sai ở đâu để có thể thay đổi, và đảm bảo rằng trong tương lai chúng ta sẽ không mắc phải cùng một loại sai lầm nữa. Đây là ý nghĩa của việc trở thành người sẵn sàng thực hành lễ thật. Nếu người không đủ can đảm để thực hành theo cách này, và vẫn có khả năng không nhượng bộ và tiếp tục nguy biện hành động của mình, hoặc tấn công hay trấn áp bất cứ ai không bằng lòng với người và có ý kiến chống đối về người, thì điều này cho thấy người khinh ghét lễ thật và căm ghét nó, và không phải là một người thực hành lễ thật. Hơn thế nữa, khi thực hành lễ thật, việc sửa sai và xin lỗi mọi người phải xuất phát từ trong lòng. Chẳng hạn, nếu người chơi khăm ai đó, và người muốn lên tiếng xin lỗi nhưng không cảm thấy có lỗi tận sâu bên trong, thì lời xin lỗi này chỉ là mớ lời nói; nó không chân thành và chỉ là bề ngoài. Đây là giả dối và dối trá, phải không? Thực hành lễ thật phải xuất phát từ bên trong; người phải có một khao khát chân thành để thực hành

lẽ thật – và chỉ khi đó người mới có thể thành công.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lỗi vào sự sống”

Nếu sự phê phán và chỉ trích của dân sự được Đức Chúa Trời chọn đối với người không phù hợp với thực tế, thì người phản ứng như thế nào? Người trực tiếp phủ nhận và chối không thừa nhận thì có được không? Người phải bắt đầu bằng cách chấp nhận sự phê phán của họ, và nói: “Trước đây tôi không nhận ra vấn đề mà bạn đưa ra, nhưng dựa trên thực tế bản tính bại hoại của tôi, tôi chắc chắn có khả năng phạm một lỗi như vậy; tôi đơn giản chỉ là chưa ý thức được điều này. Bất luận thế nào, trước hết tôi cũng nên thừa nhận nó, nhưng đối với trường hợp đặc biệt tôi đã hành động không phù hợp, tôi nên dành chút thời gian để tự suy ngẫm và tìm kiếm kiến thức. Thế nên, cảm ơn bạn đã nêu ý kiến này với tôi.” Liệu có ổn khi nói như thế không? Những yêu cầu của dân sự được Đức Chúa Trời chọn không quá cao; nếu người ngay thẳng và hợp lý, họ sẽ hiểu. Nếu người không như vậy, mà thay vào đó không coi sự phê phán mang tính xây dựng của họ một cách đúng đắn, thì đó là vấn đề của người; điều này có nghĩa là người không sở hữu thực tế lẽ thật hay nhân tính bình thường. Nếu một trong những dân sự được Đức Chúa Trời chọn hiểu sai những gì người nói, cho rằng điều đó trấn áp chống lại họ, người nên đối phó với tình huống này như thế nào? Người nên nói: “Khi tôi nói những điều đó, hoàn toàn không có ý cố trấn áp bạn; tôi cũng không bao giờ ngờ điều ấy gây cho bạn quá nhiều áp lực. Nếu bạn cảm thấy điều tôi nói là trấn áp bạn, thì tôi chấp nhận điều ấy, vì xét trên hậu quả của sự việc khách quan, điều đó cũng là một dạng trấn áp. Thế nên tôi xin lỗi bạn; tôi xin lỗi, và từ giờ trở đi, tôi sẽ không làm thế nữa.” Nói như này khá thực tế và phù hợp với thực tế, vì được nói ra từ trong lòng. Ngay cả nếu người không bao giờ cố ý xúc phạm, người cũng nên chấp nhận sự phê phán, thừa nhận sai lầm của mình, và bày tỏ việc sẵn lòng ăn năn. Hành vi như thế phù hợp với tiêu chuẩn của nhân tính bình thường, và hoàn toàn đúng và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Trong tương lai, bất cứ lúc nào người đối mặt với kiểu tình huống này, đây là điều người nên làm.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lỗi vào sự sống”

130. Các nguyên tắc tương tác với người khác giới

(1) Thấy rõ bản chất xấu xa trong sâu thẳm của sự bại hoại của nhân loại. Bất kỳ ai cũng có thể rơi vào cám dỗ bất cứ lúc nào, vì vậy một người phải thận trọng khi tương tác với người khác

giới;

(2) Tránh làm việc cùng với một thành viên khác giới càng xa càng tốt. Nếu có bất kỳ ý nghĩ xấu xa nào nảy sinh, hãy cầu nguyện với Đức Chúa Trời để loại bỏ chúng, và tập trung tâm trí và nghị lực của mình để thực hành lễ thật và thực hiện bổn phận của mình;

(3) Người thận trọng thấy nguy hiểm và ẩn náu. Một người nên giữ khoảng cách với những người đa dâm, và nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi gặp cám dỗ, chạy trốn khỏi những người khác giới xấu xa và những tình huống có vấn đề;

(4) Học cách chấp nhận sự soi xét của Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề. Một người phải tăng cường đọc lời Đức Chúa Trời và suy ngẫm xem mình có ý định xấu hay không, và nên tìm kiếm lễ thật để giải quyết tâm tính xấu xa của mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Hiện tại có một số người trong hội thánh biến thủ tiền bạc, một số người không giữ ranh giới rõ ràng giữa nam và nữ, và một số người phán xét, coi thường và cố phá hủy công tác của Đức Chúa Trời một cách bí mật. Tại sao mọi thứ vẫn tốt với họ? Khi làm những điều như thế, họ có được sự nhận thức và cảm nhận sự quả trách trong lòng mình và vì điều này mà đôi khi họ chịu sự trừng phạt và sự tinh luyện, nhưng họ đúng là quá vô liêm sỉ! Giống như khi con người vướng vào việc chung chạ bừa bãi – lúc đó họ ý thức về điều họ đang làm, nhưng dục vọng của họ quá lớn và họ không thể kiểm soát chính mình. Ngay cả khi Đức Thánh Linh có sửa dạy họ thì cũng sẽ chẳng có ích gì, vì thế Đức Thánh Linh sẽ không thực hiện sự sửa dạy. Nếu Đức Thánh Linh không sửa dạy họ lúc đó, nếu họ không cảm nhận được sự quả trách và không có gì xảy ra cho xác thịt của họ, thì sự quả trách nào có thể có sau đó? Hành động đã được thực hiện – có thể có sự sửa dạy nào đây? Điều đó chỉ chứng minh rằng họ quá vô liêm sỉ và thiếu nhân tính, và họ đáng chịu sự rửa sả và sự trừng phạt! Đức Thánh Linh không làm việc một cách không cần thiết. Nếu người biết rất rõ về lễ thật nhưng không đưa nó vào thực hành, nếu người có khả năng phạm bất kỳ tội ác nào, thì tất cả những gì người có thể chờ đợi là sự đến của ngày đó khi người sẽ bị trừng phạt cùng với kẻ ác. Đây là kết cục tốt nhất cho người! Giờ đây Ta đã giảng đi giảng lại về lương tâm, nó là tiêu chí tối thiểu. Nếu con người thiếu lương tâm, thì họ đã đánh mất sự sửa dạy của Đức Thánh Linh; họ có thể làm bất kỳ điều gì họ muốn và Đức Chúa Trời không quan tâm đến họ. Những ai thực sự có lương tâm và lý trí sẽ nhận thức được điều đó khi họ làm điều gì sai trật. Họ sẽ cảm thấy không thoải mái một khi họ cảm nhận được một sự quả trách trong lương tâm mình; họ sẽ trải qua một trận chiến nội tâm và cuối cùng thì phản bội xác thịt. Họ sẽ không đến mức làm điều gì đó chống đối Đức Chúa Trời một cách quá nghiêm trọng. Bất kể Đức Thánh Linh có sửa dạy và hình phạt họ hay không, thì tất

cả mọi người đều có một vài cảm nhận khi họ làm điều gì đó sai trật. Do đó bây giờ con người hiểu được mọi loại lẽ thật và nếu họ không thực hành chúng thì đó là vấn đề của con người. Ta hoàn toàn không phản ứng gì với những người như thế này, mà Ta cũng không có bất kỳ hy vọng nào đối với họ. Người có thể làm như người muốn!

Trích từ “Sự thực hành (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người rất tùy tiện trong cách tiếp xúc với người khác giới. Họ cảm thấy chẳng có vấn đề gì to tát miễn là không có gì xảy ra, và cũng chẳng có gì to tát khi đắm chìm trong những suy nghĩ đầy dục vọng hay tỏ lộ chút đam mê bất chính. Một người có nhân tính bình thường có nên có suy nghĩ như thế không? Đây có phải là một dấu hiệu của nhân tính bình thường không? Một khi người đủ tuổi kết hôn và tiếp xúc với người khác giới, và muốn yêu đương, thì cứ làm bình thường, không ai can thiệp. Nhưng một số người không muốn yêu – họ tán tỉnh vài ngày với người nào đó mà họ thấy bắt mắt, và ngay khi ai đó thu hút họ, thì họ bắt đầu thể hiện với đối tượng họ ham muốn. Và họ thể hiện như thế nào? Một cái nhướn mày, một cái nháy mắt, hoặc một sự thay đổi giọng điệu khi nói chuyện, hoặc hành động theo một cách nào đó hoặc bắt đầu đưa ra những nhận xét hài hước để gây chú ý; đây là thể hiện. Khi một người bình thường không giống như thế này, biểu lộ những đặc điểm lời đuôi này, thì người có thể chắc chắn rằng có một số người khác giới gần đó đã lọt vào mắt xanh của họ. Những người này là ai? Người có thể nói rằng họ thiếu chừng mực, hoặc không giữ ranh giới rõ ràng giữa nam và nữ, nhưng họ chưa thể hiện bất kỳ hành vi đáng trách nào. Một số người có thể nói rằng họ chỉ đơn giản là phù phiếm. Nói cách khác, họ hành xử không đứng đắn; những người phù phiếm không hiểu được nhu cầu tự trọng. Một số người thể hiện những đặc điểm này trong cuộc sống hằng ngày, nhưng việc thực hiện bổn phận của họ không bị ảnh hưởng, cũng không ảnh hưởng đến việc hoàn thành công việc của họ, vậy đây có thực sự là một vấn đề không? Một số người nói rằng: “Chừng nào việc điều đó không cản trở việc bạn mưu cầu lẽ thật, thì có cần phải nói về nó không?” Điều này liên quan đến những gì? Sự xấu hổ và phẩm cách của nhân tính một người. Nhân tính của một người không thể không có sự xấu hổ và phẩm cách, và không có chúng, nhân tính của họ không thể là nhân tính bình thường. Một số người đáng tin cậy, nghiêm túc và có trách nhiệm trong mọi việc họ làm. Họ làm việc chăm chỉ và có đức tính tốt, nhưng họ hoàn toàn không coi trọng khía cạnh này trong cuộc sống của mình. Khi người tán tỉnh một người khác giới, điều này mang tính xây dựng, hay phá hoại? Điều gì sẽ xảy ra nếu người mà người tán tỉnh yêu người? Người có thể nói rằng: “Đó không phải là điều tôi muốn”; thế nếu người vẫn tán tỉnh một người khi đó không phải là điều người muốn, thì chẳng phải người đang đùa giỡn với cảm xúc của họ sao? Người đang làm tổn thương họ và hành động thiếu đạo đức! Những người làm điều này rất nghèo nhân tính. Hơn nữa, nếu người không có ý định theo đuổi mối quan hệ này

và không nghiêm túc với nó, nhưng người vẫn nhướng mày và nháy mắt với người khác giới, và thể hiện với sự vui vẻ, hài hước, làm mọi thứ để cho thấy rằng người có phong cách, rằng người là một quý ông đẹp trai, khoe vẻ điển trai của người – nếu người thể hiện như thế này, thì người thực sự đang làm gì? (Quyến rũ mọi người.) Giờ, loại hành vi quyến rũ này là một điều cao quý hay xấu xa? (Đó là một điều xấu xa.) Đây là chỗ không còn bất kỳ phẩm cách nào nữa.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (9)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đừng cho rằng Ta không biết người nghĩ gì trong lòng. Người có thể kiểm soát chặt chẽ sự ham muốn và xác thịt của người, nhưng làm sao Ta không thể biết những ý tưởng mà người nung nấu trong lòng mình? Làm sao Ta không thể biết tất cả những thứ mà mắt của người thèm muốn? Chẳng phải những cô gái trẻ các người làm cho mình thật xinh đẹp để phô trương xác thịt của mình sao? Những người đàn ông làm lợi gì cho các người? Họ có thể thực sự cứu các người khỏi bể khổ không? Đối với những công tử bột trong số các người, hết thầy các người đều ăn mặc để làm cho mình có vẻ lịch lãm và nổi bật, nhưng đây chẳng phải là một mưu mẹo được lập ra để gây sự chú ý cho vẻ ngoài bánh bao của các người sao? Các người đang làm điều này cho ai? Phụ nữ làm lợi gì cho các người? Chẳng phải họ là nguồn gốc tội lỗi của các người sao? Những người nam và nữ các người, Ta đã phán nhiều lời với các người, vậy mà các người tuân theo chỉ một vài lời trong số đó. Tại các người thì lãng, mắt các người trở nên mờ, và lòng các người thì cứng cỏi đến mức trong thân thể các người không có gì ngoài sự ham muốn, đến mức mà các người bị mắc bẫy trong đó, không thể thoát được. Ai muốn đến gần chỗ giới bọ các người, ngộ nguậy trong sự bẩn thỉu và cấu ghét? Đừng quên rằng các người không gì hơn những kẻ mà Ta đã nâng lên từ đồng phân, rằng ban đầu người không được sở hữu nhân tính bình thường. Những gì mà Ta yêu cầu ở các người là nhân tính bình thường mà ban đầu các người không có, không phải việc người phô trương sự ham muốn hoặc để buông thả cho xác thịt hôi hám của các người, điều đã được ma quỷ huấn luyện trong rất nhiều năm. Khi các người chải chuốt bản thân như thế, người không sợ rằng mình sẽ bị mắc bẫy sâu hơn sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng ban đầu các người đã thuộc về tội lỗi sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng thân thể các người đầy dẫy sự ham muốn đến nỗi nó thậm chí còn thấm ra quần áo của các người, tỏ lộ tình trạng của các người là những con quỷ xấu xa và ô uế không chịu nổi sao? Chẳng phải đúng là các người biết rõ điều này hơn bất kỳ ai sao? Lòng của người, mắt của người, môi miệng của người – chẳng phải hết thảy chúng đều đã bị ô uế bởi những con quỷ dơ dáy rồi sao? Chẳng lẽ những bộ phận này của người không bẩn thỉu sao? Người nghĩ rằng miễn là người không làm gì, thì người là người thánh khiết nhất sao? Người nghĩ rằng khi diện quần áo đẹp thì các người có thể che dấu linh hồn nhơ nhớp của mình sao? Việc đó chẳng được gì! Ta khuyên các người

hãy thực tế hơn: Đừng lừa lọc và giả tạo, và đừng phô trương bản thân mình. Các người khoe khoang sự ham muốn của mình với nhau, nhưng tất cả những gì các người sẽ nhận lại là sự đau khổ và sự sửa phạt ác nghiệt đời đời! Các người cần phải nháy mắt với nhau và đăm đuối trong sự lãng mạn để làm gì? Đây là tiêu chuẩn để đánh giá tính liêm chính, mức độ chính trực của các người sao? Ta ghê tởm những người trong số các người tham gia vào ma thuật và phù phép; Ta ghê tởm những thanh niên nam nữ trong số các người yêu xác thịt của bản thân mình. Tốt hơn các người hãy kiểm chế bản thân mình, bởi vì giờ đây các người được yêu cầu phải có nhân tính bình thường, và các người không được phép phô trương sự ham muốn của mình – ấy thế mà các người lại tận dụng mọi cơ hội có thể, vì xác thịt của các người là quá nhiều, và sự ham muốn của người quá lớn!

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người là những kẻ khôn nạn vô dụng, vì họ không trân trọng chính mình. Nếu họ thậm chí không yêu bản thân mình, mà thay vào đó chà đạp lên chính mình, thì chẳng phải điều này thể hiện sự vô dụng của họ sao? Nhân loại giống như một người đàn bà đòi bại, tự chơi đùa với chính mình và sẵn lòng dâng mình cho người khác xâm phạm. Mặc dù vậy, mọi người vẫn không nhận ra họ hèn mọn đến mức nào. Họ tìm thấy niềm vui khi làm việc cho người khác hoặc nói chuyện với người khác, đặt mình dưới sự kiểm soát của người khác; đây chẳng phải chính là sự nhor bản của nhân loại sao? Dù Ta chưa trải nghiệm đời sống giữa nhân loại, và chưa thực sự trải nghiệm đời sống con người, nhưng Ta đã có được một sự hiểu biết rất rõ ràng về từng cử chỉ, từng hành động, từng lời nói và từng việc làm mà con người thực hiện. Ta thậm chí còn có thể phơi bày con người khiến họ cảm thấy hổ thẹn nhất, đến mức họ không còn dám tỏ lộ sự nhầm lẫn làm ngơ của chính mình hay nhường chỗ cho dục vọng của mình. Giống như những con ốc rút vào vỏ, họ không còn dám phơi bày tình trạng xấu xí của chính mình. Bởi vì con người không biết mình, thiếu sót lớn nhất của họ là sẵn sàng diễu dáng trước những người khác, khoe khoang diện mạo xấu xí của họ; đây là một điều mà Đức Chúa Trời khinh ghét nhất. Điều này là vì mối quan hệ giữa con người là không bình thường, và thiếu mối quan hệ bình thường giữa người với người, càng thiếu hơn nữa mối quan hệ bình thường giữa họ và Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chương 14” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta có thể thấy rõ hết thấy mọi người, sự việc và sự vật. Ta hiểu hoàn toàn rõ về bản chất của từng người, nghĩa là Ta hoàn toàn nhìn thấu những thứ mà một người nung giữ trong họ. Ta có thể thấy rõ một người là con đàn bà phóng đảng hay một gái điếm, và Ta biết ai bí mật làm gì. Đừng diễu dáng trước Ta, lũ khôn nạn các người! Cút ra khỏi đây ngay! Để tránh chuốc hổ thẹn cho danh

Ta, Ta không dùng đến loại người đó! Chúng không thể làm chứng cho danh Ta, mà thay vào đó lại hành động phản tác dụng và chuốc nhục cho gia đình Ta! Chúng sẽ bị trục xuất khỏi nhà Ta ngay tức khắc! Ta không muốn bọn chúng. Ta sẽ không tha thứ cho sự chậm trễ dù chỉ một giây! Với những kẻ đó, bất kể chúng có tìm kiếm như thế nào thì cũng vô ích, vì trong vương quốc của Ta, hết thảy đều thánh khiết và không tì vết trong bất cứ phương diện nào. Nếu Ta phán Ta không muốn một ai đó – và điều đó bao gồm cả dân sự của chính Ta – thì ý Ta là vậy; đừng đợi Ta đổi ý. Ta không quan tâm trước đây người đã từ tể với Ta như thế nào!

Trích từ “Chương 90” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người có tâm tính bại hoại và hơn nữa còn bị cảm xúc chi phối. Vì thế, tuyệt đối nghiêm cấm hai thành viên khác giới làm việc cùng nhau mà không có ai đi kèm khi phụng sự Đức Chúa Trời. Bất kỳ ai bị phát hiện làm như vậy sẽ bị khai trừ, không có ngoại lệ.

Một số anh em khẳng khái chỉ muốn thông công với các chị em, và thậm chí làm như vậy một mình. Họ thực sự cởi mở khi thông công với các chị em, và từ chối làm như vậy với bất kỳ ai khác. Những người này không tốt! Một số chị em không thông công với các chị em khác, và không bao giờ cởi mở với họ, chỉ tìm kiếm các anh em để thông công. Loại người này là gì vậy? Không có một người chị em nào có thể hỗ trợ người sao? Không có một người chị em nào sẽ thông công với người sao? Họ tất thảy đều khinh ghét người — không ai phù hợp với người sao? Người chỉ có thể hòa hợp với các anh em sao? Ta nghĩ người có những động cơ khác! Có những người chỉ dính với người khác giới. Người phải vượt qua điều này bằng cách quyết tâm của mình — đừng tùy tiện ham hố. Mọi người có tâm tính bại hoại. Nếu không có sự phê bình nghiêm khắc đối với họ, thì họ sẽ trở nên vô cùng phóng túng. Luôn phải có điều gì đó để kiểm chế mọi người và khiến họ luôn ghi nhớ những điều này. Với những điều như vậy, hành vi của mọi người tốt hơn rất nhiều.

Trích từ “Nói về sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người được ban cho ngoại hình đẹp, và luôn thấy mình được người khác giới theo đuổi; càng nhiều người theo đuổi, họ càng cảm thấy mình đủ sức thể hiện. Chẳng phải điều này nguy hiểm sao? Trong tình huống này người nên làm gì? (Nhận ra và tránh cạm bẫy này). Đây thực sự là một cạm bẫy, thứ mà người phải tránh – nếu người không tránh, người rất có thể sẽ nhận thấy người đó đã cài bẫy người. Người cần phải tránh cạm bẫy này trước khi người bị mắc bẫy; đây gọi là tự chủ. Những người có tính tự chủ có cảm giác xấu hổ và ý thức về phẩm cách. Những người không có tính tự chủ thì có thể bị dụ dỗ bởi bất kỳ ai bắt được họ; họ đáp lại bất kỳ ai theo đuổi họ, điều có thể khiến họ gặp vô vàn rắc rối. Hơn nữa, họ cũng sẽ cố tình thể hiện, chải chuốt và ăn mặc

chỉnh tề, và bất cứ trang phục nào họ cần mặc có thể khiến họ trông đẹp trai hơn, hấp dẫn hơn và đẹp hơn, họ sẽ chọn riêng những trang phục đó để mặc, và sẽ mặc chúng mỗi ngày; điều này nguy hiểm và nó cho thấy họ là người cố ý cố gắng quyến rũ người khác. Nếu người trông quá nổi bật, quá quyến rũ trong những bộ trang phục này, thì người phải bỏ chúng và chọn những bộ quần áo khác để mặc. Nếu người quyết tâm trong chuyện này, thì không có gì ngăn cản người đạt được. Tuy nhiên, nếu người không có quyết tâm này, mà người muốn tìm kiếm một người bạn đời, thì hãy cứ đi tìm một người: Hãy tương tác bình thường với nhau, không dụ dỗ hay quyến rũ người khác. Nếu người không tìm kiếm bạn đời, nhưng lại dụ dỗ và quyến rũ người khác, thì điều này chỉ có thể được gọi là thiếu cảm giác xấu hổ. Người phải rõ ràng về những gì người đang chọn, liệu con đường người đang đi có đúng hay không, và liệu đây có phải là những gì người nên làm hay không. Hết thấy các người có thể tuân thủ điều này không? (Chúng con có quyết tâm này.) Nếu người có quyết tâm này, thì người có nghị lực, động lực và sẽ dễ dàng tuân thủ điều này. Một số người về bản chất thì đứng đắn, và hơn nữa, đã tìm thấy đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ rất muốn mưu cầu lẽ thật và đi đúng đường; họ không có ham muốn đó, và không đáp lại bất kỳ ai cố gắng dụ dỗ họ. Một số người khá thiên về điều này, trong khi những người khác không quan tâm; một số người dường như có quyết tâm này, nhưng ngay cả chính họ cũng không thể biết thực tế họ có hay không. Đây là điều người phải xử lý một cách chính xác và xem lại, đồng thời hiểu được đây là một phần không thể thiếu trong phẩm cách và sự xấu hổ của nhân tính bình thường như thế nào.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (9)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Giải quyết bản tính của một người bắt đầu bằng việc phản bội xác thịt, và phản bội xác thịt cũng đòi hỏi phải có nguyên tắc. Con người có thể phản bội xác thịt trong khi họ ngu muội không? Ngay khi người gặp một vấn đề, người liền chịu thua xác thịt. Một số anh em có thể dừng lại đột ngột khi nhìn thấy một người phụ nữ xinh đẹp; nếu người cũng làm điều này, thì người phải thiết lập một phương châm cho chính mình. Khi một phụ nữ xinh đẹp đến gần người, người nên bỏ đi hay làm gì? Người nên làm gì nếu cô ấy đưa tay ra nắm lấy tay người? Nếu người không có nguyên tắc, đối mặt với tình huống như thế sẽ khiến người vấp phạm. Người nên làm gì nếu cảm thấy ghen tỵ khi nhìn thấy tiền bạc và của cải? Người nên đặc biệt đặt tâm trí của mình vào vấn đề này, và tập trung vào việc rèn luyện bản thân để giải quyết nó, và người sẽ dần có thể phản bội xác thịt. Có một nguyên tắc khá quan trọng, và đó chính là người nên đem các vấn đề của mình đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm nhiều hơn. Thêm vào đó, mỗi tối, người phải xem xét những tình trạng của mình và dò xét hành vi của chính mình: Hành động nào của người được thực hiện phù hợp với lẽ thật và hành động nào đã phạm nguyên tắc? Đây là một nguyên tắc nữa. Hai điểm này là quan trọng nhất:

Một là người phải xem xét các vấn đề khi chúng xảy ra, và điểm còn lại là tự nhìn lại bản thân mình sau đó. Nguyên tắc thứ ba là phải hoàn toàn hiểu rõ việc thực hành lễ thật có nghĩa là gì và việc xử lý các vấn đề theo nguyên tắc ám chỉ điều gì. Một khi người đã hết sức rõ ràng về điều này, người sẽ xử lý các vấn đề một cách chính xác. Bằng cách tuân thủ ba nguyên tắc này, người sẽ có thể thực hành sự kiềm chế. Bản tính bại hoại của người sẽ không thể tỏ lộ ra hoặc trở dậy nữa. Đây cũng là những nguyên tắc cơ bản để giải quyết bản tính của con người.

Trích từ “Thực hành lễ thật và giải quyết bản tính của con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc người có thể được cứu rỗi hay không thì không tùy thuộc vào mức độ thâm niên của người hay người đã làm việc được bao nhiêu năm, và nó càng không tùy thuộc vào việc người đã tích lũy được bao nhiêu bằng cấp. Thay vào đó, nó tùy thuộc vào việc theo đuổi của người có đạt thành quả hay không. Người phải biết rằng những ai được cứu rỗi là “những cái cây” đơm bông kết trái, chứ không phải những cái cây có cành lá tốt tươi và rất nhiều hoa nhưng lại không kết trái. Ngay cả khi người đã dành nhiều năm lang thang trên đường phố, thì điều đó có nghĩa gì? Chúng ngôn của người ở đâu? Sự tôn kính của người đối với Đức Chúa Trời còn ít hơn nhiều so với tình yêu người dành cho bản thân mình và những ham muốn xác thịt của mình – chẳng phải loại người này là loại người suy đồi sao? Làm sao họ có thể là một hình mẫu và kiểu mẫu cho sự cứu rỗi được? Bản tính của người không thể sửa được, người quá phản nghịch, người ở ngoài tầm cứu rỗi! Chẳng phải những người như thế là những kẻ sẽ bị loại bỏ sao? Chẳng phải thời điểm công tác của Ta kết thúc là thời điểm ngày cuối cùng của người đã đến sao? Ta đã thực hiện rất nhiều công tác và phán rất nhiều lời giữa các người – bao nhiêu trong số đó thực sự đã đi vào tai các người? Người đã vâng lời được bao nhiêu trong số đó? Khi công tác của Ta kết thúc, đó sẽ là thời điểm người ngừng chống đối Ta, người ngừng đối nghịch Ta. Khi Ta làm việc, các người thường xuyên có hành động chống lại Ta; các người không bao giờ tuân theo lời của Ta. Ta làm việc của Ta, còn người làm “việc” riêng của người, tự thành lập vương quốc nhỏ của người. Các người chẳng là gì ngoài một bầy cáo và chó, làm mọi thứ đối nghịch với Ta! Người không ngừng cố gắng vòng tay ôm lấy những người cho người tình yêu trọn vẹn của họ – sự tôn kính của các người ở đâu? Mọi thứ người làm đều là đối trá! Người không có sự vâng phục hay tôn kính, và mọi điều người làm đều là đối trá và phạm thượng! Liệu những người như thế có thể được cứu rỗi không? Những người đàn ông gian dân và dân đảng luôn luôn muốn lôi kéo những gái điếm khiêu gợi về phía mình để thỏa mãn bản thân. Ta tuyệt nhiên sẽ không cứu rỗi những con quỷ gian dân như thế. Ta ghét những con quỷ bản thủ các người, sự dân đảng và khêu gợi của các người sẽ quăng các người xuống địa ngục. Các người có gì để giải thích không? Những con quỷ bản thủ và tà ma các người thật đáng ghét! Các người thật kinh tởm! Làm

sao thứ rác rưởi như thế có thể được cứu rỗi? Liệu những kẻ còn bị giam cầm trong tội lỗi vẫn có thể được cứu rỗi không? Hôm nay, lễ thật này, con đường này và sự sống này không thu hút các người; thay vào đó, các người bị cám dỗ bởi tội lỗi; bởi tiền bạc; bởi địa vị; bởi danh lợi; bởi sự thỏa mãn xác thịt; bởi vẻ điển trai của đàn ông và sự quyến rũ của đàn bà. Điều gì làm cho các người có đủ tư cách để bước vào vương quốc của Ta? Hình tượng của các người thậm chí còn lớn hơn của Đức Chúa Trời, địa vị của các người thậm chí còn cao hơn của Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến uy tín của các người giữa con người – các người đã trở thành một thần tượng mà con người tôn thờ. Chẳng phải người đã trở thành thiên sứ trưởng rồi sao? Khi kết cục của con người được tỏ lộ, đó cũng là lúc công tác cứu rỗi sẽ gần đến hồi kết thúc, nhiều người trong số các người sẽ là những xác chết ở ngoài tầm cứu rỗi và phải bị loại bỏ.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, tất cả những ai không thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không thể được nhận sự chấp thuận của Ngài, và những ai không biết Đức Chúa Trời nhập thể đều không thể được hoàn thiện. Hãy nhìn vào hết thấy những gì người làm và xem có thể thể hiện trước Đức Chúa Trời không. Nếu người không thể hiện được hết thấy những gì mình làm trước Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng người là kẻ làm điều ác. Những kẻ làm điều ác có thể được hoàn thiện không? Hết thấy những gì người làm, mọi hành động, mọi ý định, và mọi phản ứng nên được mang ra trước Đức Chúa Trời. Ngay cả đời sống thuộc linh hàng ngày của người – những lời cầu nguyện của người, sự mật thiết của người với Đức Chúa Trời, cách người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sự thông công của người với các anh chị em, và đời sống của người trong hội thánh – và sự phục vụ liên kết của người – cũng có thể được mang ra trước Đức Chúa Trời để Ngài dò xét. Chính việc đó sẽ giúp người trưởng thành trong cuộc sống. Quá trình đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là quá trình thanh tẩy. Người càng có thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì người càng được làm cho tinh sạch và người càng hợp theo ý muốn của Đức Chúa Trời, để người sẽ không bị cuốn vào sự phóng dăng, và lòng người sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài. Người càng đón nhận sự dò xét của Ngài, Sa-tan càng hổ nhục và người càng có thể từ bỏ xác thịt. Như vậy, việc đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là con đường thực hành mà mọi người nên đi theo. Bất kể người làm gì, ngay cả khi đang tương giao với các anh chị em, người cũng có thể mang những hành động của mình đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự dò xét của Ngài, hướng tới việc vâng phục chính Đức Chúa Trời; việc này sẽ làm cho những gì người thực hành đúng đắn hơn nhiều. Chỉ khi người mang hết thấy những gì mình làm ra trước Đức Chúa Trời và đón nhận sự dò xét của Ngài, thì người mới có thể là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VII. Nguyên tắc đối xử công bằng với người khác

131. Nguyên tắc đối xử công bằng với người khác

(1) Cần phải đối xử với hết thảy mọi người, sự vật và sự việc theo lời Đức Chúa Trời lẽ thật. Chỉ có việc đối xử với người khác theo lẽ thật nguyên tắc mới phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời;

(2) Hãy xử lý những điểm mạnh và điểm yếu của người khác một cách thích hợp. Đừng yêu cầu ở người ta quá nhiều hoặc đòi hỏi họ làm nhiều hơn khả năng của họ, và đừng đánh giá quá cao hoặc coi thường họ;

(3) Hãy yêu thương những người được Chúa chọn. Đừng để cảm xúc điều khiển hoặc áp ụ định kiến trong cách đối xử của người với người khác và đừng phân định họ một cách tùy tiện. Hãy xem xét họ từ quan điểm phát triển;

(4) Đừng ghen tị với đức hạnh và tài năng, và đừng loại trừ hoặc đàn áp những người có những quan điểm bất đồng. Khi người phát hiện ra những người có tố chất tốt mà yêu lẽ thật, thì hãy tiến cử và đề bạt họ;

(5) Cần phải đối xử với người khác theo bản chất của họ. Một người tốt mà phạm tội thì nên được giúp đỡ và hỗ trợ bằng sự thông công trong tình yêu thương về lẽ thật, trong khi một kẻ ác phải bị ghê tởm và loại bỏ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong lời Đức Chúa Trời, nguyên tắc nào được đề cập liên quan đến việc mọi người nên đối xử với nhau như thế nào? Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét. Có nghĩa là, những người mà Đức Chúa Trời yêu, những người thực sự theo đuổi lẽ thật và làm theo ý Đức Chúa Trời, chính là những người mà người nên yêu. Những người không làm theo ý Đức Chúa Trời, những người ghét Đức Chúa Trời, những người không vâng lời Ngài và những người mà Ngài ghét là những người mà chúng ta cũng nên ghét và loại bỏ. Đây là những gì lời Đức Chúa

Trời yêu cầu.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cụ thể, hành động theo nguyên tắc liên quan đến điều gì? Ví dụ, về cách đối xử với người khác, nguyên tắc nào đằng sau cách người đối xử với những người có địa vị và những người không có địa vị, cũng như những anh chị em bình thường và các cấp lãnh đạo và người làm công khác nhau? Người không thể đối xử với anh chị em của mình giống như cách người ngoại đạo đối xử với mọi người; người phải công bằng và hợp lý. Người không thể gần gũi với người này, mà không gần gũi với người kia; người cũng không nên lập bè phái hoặc băng nhóm. Người không thể bắt nạt mọi người bởi vì người đã có ác cảm với họ, hoặc nịnh nọt kẻ mạnh. Đây là ý nghĩa của các nguyên tắc. Người phải có nguyên tắc trong cách người xử lý với người khác; người phải đối xử công bằng với tất cả họ. Nếu người lôi kéo những người người cho là khá tốt về phía mình trong khi loại trừ những người người cảm thấy khó tiếp cận, thì người chẳng phải thiếu nguyên tắc sao? Đây là triết lý sống trên đời của những người ngoại đạo và đó là nguyên tắc đằng sau cách họ đối xử với người khác. Đây vừa là tâm tính sa-tan vừa là logic sa-tan. Người nên đối đãi với các thành viên của gia đình Đức Chúa Trời theo nguyên tắc nào? (Đối đãi công bằng với mỗi một anh chị em.) Làm thế nào để người đối đãi công bằng với họ? Mỗi người đều có những điểm yếu và thiếu sót nhỏ, cũng như những khí chất nhất định; tất cả mọi người đều sở hữu sự tự nên công chính, điểm yếu, và những lĩnh vực mà họ thiếu kém. Người nên giúp họ với một tấm lòng yêu thương, khoan dung và chịu đựng, và không quá gay gắt hay làm ầm ĩ với từng chi tiết con con. Với những người non trẻ hay người mới tin Đức Chúa Trời chưa lâu, hoặc người chỉ mới bắt đầu thực hiện bổn phận của họ gần đây, những người này có những yêu cầu đặc biệt nhất định, nếu người cứ bám lấy những điều này và dùng chúng để phê phán họ, thì người đang hà khắc. Người làm lơ việc ác mà những kẻ dẫn dắt giả mạo và những kẻ địch lại Đấng Christ làm, và ấy thế mà khi nhìn ra những thiếu sót và điểm yếu nhỏ nơi các anh chị em người, người không chịu giúp đỡ họ, thay vào đó lại chọn cách làm ầm ĩ với những việc đó và phán xét sau lưng họ, bởi đó khiến càng nhiều người chống đối, khai trừ, và tẩy chay họ. Đây là kiểu hành xử gì vậy? Đây chỉ là người hành xử dựa trên sự ưa thích cá nhân của mình, và không đối đãi công bằng với mọi người. Điều này cho thấy một tâm tính Sa-tan xấu xa và là một sự vi phạm! Khi người ta làm mọi việc, Đức Chúa Trời quan sát; người làm gì và người nghĩ gì, Ngài đều thấy hết! Nếu người muốn nắm được các nguyên tắc, thì trước tiên bạn phải hiểu lẽ thật. Một khi người hiểu lẽ thật, người có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Lẽ thật cho người biết cách đối xử với mọi người, và một khi người đã hiểu điều này, người sẽ biết cách đối xử với mọi người theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người không hiểu lẽ thật, chắc chắn người sẽ

không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Người đối đãi với người khác như thế nào đều được tỏ rõ hay ám chỉ rõ trong lời Đức Chúa Trời; thái độ mà Đức Chúa Trời dùng để đối đãi với nhân loại là thái độ mà con người nên dùng để đối đãi với nhau. Đức Chúa Trời đối đãi với mỗi một người như thế nào? Một số người có vóc giạc còn non nớt, hay trẻ dại, hay chỉ mới tin Đức Chúa Trời được một thời gian ngắn. Đức Chúa Trời có thể xem những người này là không xấu cũng không hiểm độc về bản tính và thực chất; chỉ đơn thuần là họ có phần ngu dốt hay thiếu tố chất, hay họ đã bị xã hội làm ô uế quá nhiều. Họ chưa bước vào hiện thực của lẽ thật, do đó họ khó mà giữ mình không làm những việc ngu ngốc hay thực hiện một số hành động ngu dốt nào đó. Tuy nhiên, từ góc độ của Đức Chúa Trời, những vấn đề đó không quan trọng; Ngài chỉ nhìn vào tấm lòng của những người này. Nếu họ quyết tâm bước vào hiện thực của lẽ thật, nếu họ đã hướng vào đúng hướng, và đây là mục tiêu của họ, vậy thì Đức Chúa Trời đang quan sát họ, chờ đợi họ, và cho họ thời gian cùng cơ hội để cho phép họ bước vào. Không phải là Đức Chúa Trời hạ gục họ bằng một cú đánh, Ngài cũng không nắm lấy một vi phạm mà họ từng phạm và không chịu bỏ qua; Ngài chưa bao giờ đối xử với con người như thế này. Nói vậy, nếu con người đối đãi với nhau theo cách như thế, thì chẳng phải điều này cho thấy tâm tính bại hoại của họ sao? Đây chính là tâm tính bại hoại của họ. Người phải nhìn vào cách Đức Chúa Trời đối đãi với những người ngu dốt và ngốc nghếch, cách Ngài đối đãi với những người có vóc giạc còn non trẻ, cách Ngài đối đãi với những biểu hiện bình thường của tâm tính bại hoại của nhân loại, và cách Ngài đối đãi với những người hiểm độc. Đức Chúa Trời đối xử với những người khác nhau theo những cách khác nhau, và Ngài cũng có những cách khác nhau để kiểm soát vô vàn tình trạng khác nhau của con người. Người phải hiểu những lẽ thật này. Một khi người đã hiểu những lẽ thật này, thì khi ấy người sẽ biết cách trải nghiệm chúng.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong cuộc sống hàng ngày của mình, trong những tình huống nào, và trong bao nhiêu tình huống, các người kính sợ Đức Chúa Trời, và trong những việc nào các người không kính sợ Đức Chúa Trời? Các người có thể căm ghét mọi người không? Khi người căm ghét một ai đó, thì các người có thể thẳng tay với người đó hay trả thù người đó không? (Có). Vậy thì, các người khá đáng sợ! Các người không kính sợ Đức Chúa Trời. Việc người có thể làm những điều như thế có nghĩa là tâm tính của người khá xấu xa, ở một mức độ khá nghiêm trọng! Tình yêu và sự căm ghét là những điều mà con người bình thường nên có, nhưng người phải phân biệt rõ ràng giữa những gì người yêu và những gì người ghét. Trong lòng người, người nên yêu Đức Chúa Trời, yêu lẽ thật, yêu những điều tích cực và yêu các anh chị em mình, nhưng trái lại, người nên ghét quỷ Sa-tan, ghét những điều tiêu cực, ghét những kẻ địch lại Đấng Christ và ghét những kẻ ác. Nếu người áp ủ lòng căm

ghét với các anh chị em mình thì người sẽ có khuynh hướng đàn áp họ và trả thù họ; điều này sẽ rất khủng khiếp. Một số người chỉ có những suy nghĩ căm ghét và ý tưởng xấu xa. Sau một thời gian, nếu những người như vậy không thể hòa thuận với người họ ghét, thì họ sẽ bắt đầu xa cách người đó; tuy nhiên, họ không để điều này ảnh hưởng đến bổn phận của họ hoặc ảnh hưởng đến các mối quan hệ cá nhân bình thường của họ, bởi vì họ có Đức Chúa Trời trong lòng và họ tôn kính Ngài. Họ không muốn xúc phạm đến Đức Chúa Trời và sợ làm như thế. Mặc dù những người này có thể áp ủ những quan điểm nào đó về ai đó, nhưng họ không bao giờ thực hiện điều họ nghĩ hoặc thậm chí thốt ra một lời gì không phù hợp, không muốn xúc phạm Đức Chúa Trời. Đây là loại hành vi gì? Đây là một ví dụ về việc cư xử và xử lý mọi việc theo nguyên tắc và không thiên vị. Người có thể không tương hợp với tính cách của ai đó, và người có thể không thích họ, nhưng khi người làm việc cùng với họ, người vẫn công bằng và không trút những cơn bức bối của mình khi làm bổn phận, hy sinh bổn phận của mình, hay bỏ qua những sự bức bối của mình vì lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời. Người có thể làm việc theo nguyên tắc; như thế, người có lòng tôn kính cơ bản với Đức Chúa Trời. Nếu người có nhiều hơn như thế một chút, thì khi người thấy rằng ai đó có lỗi lầm hay điểm yếu – ngay cả khi họ đã xúc phạm người hay làm hại lợi ích riêng của người – người vẫn nhìn để giúp đỡ họ. Làm như thế còn tốt hơn nữa; nó sẽ có nghĩa rằng người là người sở hữu nhân tính, sở hữu hiện thực của lẽ thật, và lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời. Nếu người không thể đạt được điều này với vóc giạc hiện tại của mình, nhưng có thể làm mọi việc, hành xử, và đối xử với mọi người theo nguyên tắc, thì điều này cũng được xem là kính sợ Đức Chúa Trời; đây là điều cơ bản nhất. Nếu người thậm chí không thể đạt được điều này, và không thể kiểm chế bản thân, thì người đang gặp nguy hiểm lớn và khá đáng sợ. Nếu người được giao cho một chức vụ, thì người có thể trừng phạt mọi người và gây khó khăn cho họ; sau đó người sẽ có thể trở thành một kẻ địch lại Đấng Christ bất cứ lúc nào. Người trở thành một kẻ địch lại Đấng Christ là loại người nào? Chẳng phải họ là kẻ sẽ bị loại bỏ sao? Đối với việc ai đó là tốt hay xấu, và họ nên được đối đãi như thế nào, mọi người nên có những nguyên tắc hành xử của riêng mình; tuy nhiên, đối với kết cục của người đó – họ rốt cuộc bị Đức Chúa Trời trừng phạt, hay họ bị phán xét và hành phạt – đó là việc của Đức Chúa Trời. Con người không nên can thiệp; Đức Chúa Trời sẽ không cho phép người khởi xướng thay cho Ngài. Đối đãi với người đó như thế nào là việc của Đức Chúa Trời. Chừng nào Đức Chúa Trời chưa quyết định dạng kết cục nào mà những người đó sẽ có, chưa trục xuất họ, và chưa trừng phạt họ, và họ được cứu rồi, thì người nên giúp họ một cách kiên nhẫn, bằng tình yêu thương; người đừng nên mong sẽ quyết định kết cục cho những người như thế, người cũng không nên dùng phương tiện của con người để trấn áp hay hành phạt họ. Người có thể xử lý và tía sửa những người như thế, hoặc người có thể mở lòng mình và tham gia thông công chân tình để giúp họ. Tuy nhiên, nếu người dự tính trừng phạt, tẩy chay, và gài tội những người này, thì người sẽ gặp rắc rối. Liệu làm như thế

có phù hợp với lẽ thật không? Việc có những ý nghĩ như thế là kết quả của sự nóng nảy; những ý nghĩ đó đến từ Sa-tan và phát xuất từ sự oán giận của con người, cũng như từ lòng đố kỵ và ghen ghét của con người. Cách hành xử như thế không tuân theo lẽ thật. Đây là điều sẽ mang lại sự báo ứng trên người, và không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Có phải các người có khả năng nghĩ ra nhiều cách khác nhau để trừng phạt mọi người bởi vì các người không thích họ hay bởi vì họ không hòa hợp với mình không? Trước đây các người đã từng làm điều gì kiểu như thế chưa? Các người đã làm bao nhiêu những điều như vậy? Chẳng phải các người luôn gián tiếp coi thường mọi người, đưa ra những lời phê bình gay gắt và mỉa mai họ sao? (Phải.) Các người đang ở trong trạng thái nào khi các người làm những việc như thế? Lúc đó, các người đang trút giận và cảm thấy vui; các người đã chiếm thế thượng phong. Tuy nhiên, sau đó người nghĩ thầm: “Mình đã làm một việc đáng khinh như thế. Mình không kính sợ Đức Chúa Trời và mình đã đối xử quá bất công với người đó”. Trong thâm tâm, các người có cảm thấy tội lỗi không? (Có.) Mặc dù các người không kính sợ Đức Chúa Trời, nhưng ít nhất các người cũng có ý thức nào đó về lương tâm. Vậy thì, liệu các người vẫn có khả năng làm điều này một lần nữa trong tương lai không? Liệu người có suy nghĩ về việc tấn công và tìm cách trả thù người khác, gây khó khăn cho họ và cho họ thấy ai là ông chủ bất cứ khi nào người khinh miệt họ và không hòa thuận với họ, hoặc bất cứ khi nào họ không vâng lời hoặc lắng nghe người không? Liệu người sẽ nói: “Nếu bạn không làm những gì tôi muốn, thì tôi sẽ tìm một cơ hội để trừng phạt bạn mà không ai biết về điều đó. Sẽ không ai phát hiện ra, nhưng tôi sẽ khiến bạn phải quy phục trước tôi; Tôi sẽ cho bạn thấy sức mạnh của tôi. Sau đó, sẽ không ai dám lộn xộn với tôi!” Hãy cho Ta biết điều này: Một người làm chuyện như thế thì sở hữu loại nhân tính gì? Về mặt nhân tính, họ là người hiểm độc. Đánh giá trên tiêu chí của lẽ thật, họ không tôn kính Đức Chúa Trời. Họ không có nguyên tắc trong lời nói và hành động của mình; họ hành động bừa bãi và làm bất cứ điều gì họ muốn. Về mặt kính sợ Đức Chúa Trời, những người như vậy đã đạt được lối vào sự sống chưa? Dĩ nhiên là chưa; câu trả lời là "chưa", một trăm phần trăm. Nếu một người chưa đạt được lối vào nào khi nói đến việc tôn kính Đức Chúa Trời, thì có thể nói chẳng có một chút nào trong lòng người này tôn kính Đức Chúa Trời không?

Trích từ “Năm trạng thái cần phải đi đúng hướng trong đức tin của một người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người biết cách mình đối xử với người khác là không công bằng, tại sao người còn tiếp tục làm như vậy? Điều gì đang khiến người hành động kiểu đó? Người đang nghĩ gì vậy? Tại sao người không công bằng với họ? Có thông tin gì thêm cho chuyện này không? Người nói: “Tôi coi thường họ. Tôi giỏi hơn họ. Tôi không muốn đối xử công bằng với họ. Tôi muốn giẫm lên hết thầy bọn họ.” Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy? Đó là một tâm tính kiêu ngạo. Một tâm tính kiêu ngạo

làm nảy sinh những trạng thái này trong người – người không muốn đối xử công bằng với người đó, hay đánh giá họ một cách công minh, hướng chỉ nói về những điểm tốt của họ. Khi có một công việc cần làm, người không muốn chọn họ để làm công việc đó, vì trong lòng, người coi thường họ. Khi người đã nắm giữ những trạng thái này, thì người có dễ dàng khắc phục quan điểm của mình về người đó không? Không, không dễ. Do đó, một tâm tính làm nảy sinh nhiều trạng thái và những trạng thái này nằm bên trong người, kiểm soát người, kiểm soát những hành động của người, lời nói của người, quan điểm của người và cách người đối xử với mọi người – chúng kiểm soát toàn bộ con người của người. Những trạng thái này nảy sinh như thế nào? Chúng nảy sinh từ tâm tính của người – thực ra, chính tâm tính người, chứ không phải trạng thái của người, kiểm soát người. Một tâm tính như thế khiến người chống lại lẽ thật. Do đó, nếu người không dùng lẽ thật để giải quyết tâm tính này và đảo ngược diễn biến trạng thái của người, thì người sẽ không bao giờ giải thoát khỏi tâm tính sa-tan của mình. Vậy làm thế nào người có thể đảo ngược diễn biến của những trạng thái như thế? Người phải mở lòng với Đức Chúa Trời, đến trước Ngài để cầu nguyện, hiểu thấu đáo bản chất vấn đề, cũng như xin Đức Chúa Trời sửa dạy người và xử lý người, xác nhận cho người và giúp người hiểu. Sau đó người phải có mong muốn hợp tác và phản bội bản thân. Hãy nói: “Con sẽ không hành động như vậy nữa. Tổ chất của người này có thể hơi kém, nhưng con sẽ đối xử với họ theo cách họ nên được đối xử. Nếu họ thích hợp để thực hiện một bổn phận nào đó, thì con sẽ để họ thực hiện bổn phận đó. Nếu con có mối quan hệ tốt với một người khác không phù hợp với bổn phận đó, thì con sẽ không giao bổn phận đó cho họ. Thay vào đó, con sẽ giao bổn phận đó cho người kia.” Khi đó, chẳng phải diễn biến trạng thái của người đã được đảo ngược sao? Nghĩa là, sau khi bỏ cách cư xử trước đây của mình, người đã thay đổi các hậu quả có thể xảy ra từ trạng thái của mình. Đây chẳng phải là một khía cạnh của việc thực hành sao? Vậy thì, người có thể thực hiện kiểu thực hành này như thế nào? Người có thể đạt được kết quả này nếu người không hợp tác và hoàn toàn không từ bỏ ý muốn chủ quan của mình không? Tuyệt đối không. Do đó, hợp tác là chìa khóa. Người phải hợp tác tuyệt đối và có thể tuân theo lẽ thật một cách tuyệt đối, cũng như có thái độ tuân theo lẽ thật và quyết tâm tuân theo lẽ thật – chỉ khi đó người mới có thể từ bỏ ý muốn cá nhân, chủ quan và những trạng thái cá nhân của mình, và như vậy diễn biến trong người sẽ dần dần được thay đổi. Người có thể coi thường ai đó, và đó là trạng thái của người – tuy nhiên, nếu người không sống theo trạng thái đó, mà sắp xếp cho người đó những việc họ có thể làm và đối xử công bằng với họ, thì bất cứ khi nào nhắc đến người đó, lương tâm người sẽ thanh thản và người sẽ cảm thấy mình không làm điều gì sai trật nhờ Đức Chúa Trời. Người đang thực hành lẽ thật và sau một thời gian, quan điểm của người về người đó sẽ thay đổi. Điều đó xảy ra như thế nào? Đó là việc làm của Đức Chúa Trời. Từng chút một, lẽ thật bắt đầu có tác dụng trong người, thay đổi trạng thái của người và đảo ngược diễn biến của nó. Lúc đầu, thật khó cho người; sau khi người đã sử dụng người đó, lòng

người phát cuồng lên bất cứ khi nào người nhìn thấy họ, và người cảm thấy mình đã mất đi nhân cách. Dù đã sử dụng họ, nhưng người không muốn nói chuyện nhiều với họ và trong lòng, người vẫn coi thường họ. Trạng thái của người vẫn chưa được thay đổi hoàn toàn, có nghĩa là gốc rễ tâm tính bại hoại của người vẫn còn đó. Một trạng thái nhỏ như thế có thể khiến người đau khổ đến vậy – đây chẳng phải là vấn đề về tâm tính sao? Đây là một vấn đề thuộc bản tính thực chất của con người. Khi người dần dần chuyển hướng, người nói chuyện nhiều hơn với người đó, thông công với họ nhiều hơn và hiểu họ nhiều hơn; người nhìn thấy những điểm mạnh của họ và phát hiện ra họ thực sự phù hợp với một số bổn phận nhất định. Sau đó người sẽ dần dần đi đến nhận ra sự hèn hạ và đáng xấu hổ của mình, rằng những hành động hiện tại của người và cách người hiện đối xử với người đó là công minh, phù hợp với lẽ thật, và lòng người khi ấy sẽ thanh thản. Tuy nhiên, đây chỉ là sự khởi đầu. Khi người gặp lại vấn đề tương tự, người sẽ không nhất thiết có thể sử dụng các phương pháp tương tự như người đã sử dụng để xử lý vấn đề với người trước đó. Có thể có những trạng thái khác nhau khác đang diễn ra, hoặc môi trường có thể khác, hoặc con người, sự vật hay sự việc có thể khác, thử xem người yêu lẽ thật đến đâu cũng như người quyết tâm từ bỏ tâm tính bại hoại của mình và ý muốn của mình đến đâu. Đây là những sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Trong tất cả những ứng xử của người với người khác, bất cứ lúc nào, bất kể họ có thể là ai, và bất kể mối quan hệ của người tốt hay xấu, họ có thân thiết với người hay không, họ có sợ hãi người hay không, và bất kể tố chất của họ thế nào – khi người có thể đối xử với họ một cách công bằng và đúng đắn, thì trạng thái của người sẽ thay đổi hoàn toàn. Khi cách người đối xử với người khác không còn dựa vào những tưởng tượng, cảm xúc hay sự xúc nổi của mình, thì người sẽ có được khía cạnh này của lẽ thật.

Trích từ “Con đường để giải quyết một tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Là người dẫn dắt hội thánh, người nên học cách tìm ra và trau dồi tài năng, và không nên ghen tị với những người tài. Bằng cách này, bổn phận của các người sẽ được thi hành một cách thỏa đáng, và các người sẽ làm tròn bổn phận của mình; các người cũng đã làm hết sức để trung thành. Một số người luôn sợ rằng những người khác sẽ giành mất sự chú ý của mọi người và vượt qua họ, có được sự công nhận trong khi chính họ bị thờ ơ. Điều này dẫn họ đến công kích và loại trừ những người khác. Đây không phải là một trường hợp ghen tị với những người có khả năng hơn họ sao? Hành vi như vậy chẳng phải là ích kỷ và đê tiện hay sao? Đây là loại tâm tính gì? Thật là hiểm độc! Chỉ nghĩ về bản thân, chỉ thỏa mãn những tham muốn của bản thân, không quan tâm đến bổn phận của người khác, và chỉ nghĩ về lợi ích của chính mình chứ không phải lợi ích của nhà Đức Chúa Trời – những người như thế này có tâm tính xấu và Đức Chúa Trời không có tình yêu với họ. Nếu người thực sự

có thể quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người sẽ có thể đối xử công bằng với người khác. Nếu người tiến cử ai đó, và người đó được nuôi dưỡng thành một người tài năng, từ đó đưa thêm một người tài năng nữa vào nhà Đức Chúa Trời, thì chẳng phải lúc đó người đã thực hiện tốt công việc của mình sao? Khi đó, chẳng phải người đã trung thành trong việc thực hiện bổn phận của mình sao? Đây là một việc lành trước Đức Chúa Trời, và là loại lương tâm và lý trí mọi người nên sở hữu.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Hãy nói cho Ta biết liệu đây có là cách người hành động không: Khi người nghĩ về ai đó, trước tiên người nghĩ đến những nhược điểm của họ và những cách mà trong đó họ bại hoại. Nếu người cứ nghĩ theo cách này, thì người sẽ không bao giờ có thể hòa hợp với người khác một cách bình thường. Khi người nghĩ về một người, trước tiên người nên cân nhắc xem họ có thực sự tin vào Đức Chúa Trời hay không và họ có những điểm mạnh nào. Nếu người này có thể chấp nhận lẽ thật, rộng lượng và khoan dung, cũng như khi những gì người nói với họ là đúng, họ có thể chấp nhận và xử lý chúng một cách đúng đắn, thì đây là một người theo đuổi lẽ thật. Nếu người phát hiện ra rằng người này có khuyết điểm mà người không chỉ nó ra và bản thân họ không ý thức được điều đó thì sau này họ sẽ trách móc người; tuy nhiên, nếu khi người chỉ ra điều đó cho họ, họ không những không căm ghét người mà còn cảm ơn người, thì đây là người thật lòng theo đuổi lẽ thật, người thực sự và chân thành theo đuổi sự cứu rỗi cũng như là người sẵn lòng trở thành người tốt và đi con đường đúng trong cuộc sống. Nếu một người như thế có thành kiến với ai đó, hay nếu ai đó làm hại họ, thì họ có thể hơi ghét người đó, nhưng điều đó sẽ chỉ là tạm thời. Sau đó, khi họ suy ngẫm và bắt đầu biết về bản thân mình, thì họ sẽ căm ghét và nguyên rủa bản thân mình. Họ thậm chí sẽ đạt đến mức có thể xin lỗi người kia. Đây là những tín đồ thực sự của Đức Chúa Trời. Họ có thể tha thứ cho chúng ta, vì vậy chúng ta cũng phải có thể tha thứ cho họ. Mặc dù họ có thể không tha thứ cho chúng ta vì sự yếu đuối nhất thời nào đó, nhưng trong thâm tâm, chúng ta cũng nên tha thứ cho họ. Nếu chúng ta không thể tha thứ cho mọi người, thì chúng ta sẽ không thể hòa hợp với họ. Ngoài ra, nếu ai đó làm điều gì đó không tốt với người, hay phán xét về người, thì người phải cho người đó một cơ hội để ăn năn và thay đổi. Liệu người có dám nói rằng người đó sẽ luôn hành động theo cách này không? Liệu họ có tiếp tục hành động với sự bại hoại như thế mãi mãi không? Nếu người khẳng định một điều như thế với sự dứt khoát tuyệt đối, thì người đang phán xét ai đó và đưa ra kết luận về họ. Mặc dù hiện tại họ có thể phán xét người, căm ghét người và có những định kiến nào đó về người, nhưng khi họ thực sự tin vào Đức Chúa Trời và nảy sinh mong muốn theo đuổi lẽ thật, thì

chẳng mấy chốc khía cạnh bại hoại này của họ bắt đầu thay đổi. Vì vậy, người nên nhìn vấn đề theo một quan điểm phát triển. Người không được bám vào nhược điểm của mọi người và nói chung chung về họ, nói rằng trong cuộc đời này thì coi như họ đã tiêu rồi hay họ là loại người thế này thế kia. Làm điều này sẽ là phán xét và đưa ra kết luận về mọi người. Khi cứu rồi con người, Đức Chúa Trời đã không phán: "Con người bị bại hoại đến mức họ coi như hoàn toàn tiêu rồi, nên có cứu rồi họ cũng vô nghĩa." Ngay cả Đức Chúa Trời cũng không nhìn theo cách này. Giờ đây hết thấy chúng ta đều đang theo đuổi lẽ thật. Hết thấy chúng ta đều mong muốn theo đuổi lẽ thật và chúng ta tin rằng, ít nhất nếu chúng ta tiếp tục theo đuổi, thì trong vài năm tới, chúng ta chắc chắn sẽ có thể thay đổi ít nhất là phần nào và cuối cùng trở nên hoàn toàn có thể đạt được một sự chuyển hóa về tâm tính rồi sau đó được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Hết thấy các người đều có kiểu đức tin như thế, phải vậy không? Bởi vì người có kiểu đức tin này, nên người tin rằng những người khác cũng có thể có kiểu đức tin này.

Trích từ "Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống"

132. Nguyên tắc đối xử với những người khác theo bản chất của họ

(1) Đừng bao giờ nhìn nhận người khác dựa trên những ý niệm, trí tưởng tượng hoặc văn hóa truyền thống của con người. Họ nên được xem xét chỉ trên cơ sở lời Đức Chúa Trời lẽ thật, đó là cách duy nhất để thấy rõ bản chất của từng loại người;

(2) Không định nghĩa mọi người dựa trên cách họ thể hiện trong một thời điểm nhất định. Bản chất của họ nên được đánh giá qua cách họ thể hiện qua thời gian, đây là cách duy nhất để đối xử công bằng với những người khác;

(3) Những người có tâm tính kiêu ngạo, tự nên công chính, hoặc những người đã phạm tội nhưng có thể chấp nhận lẽ thật, thì không nên bị đối xử như là kẻ xấu xa. Họ nên được giúp đỡ với tình yêu thương;

(4) Chừng nào một người nào đó được xác nhận về bản chất là một kẻ ác, một tà linh, một kẻ địch lại Đấng Christ hay một kẻ chẳng tin, thì kẻ đó phải bị thanh lọc hoặc trục xuất, như được quy định bởi hội thánh;

(5) Những kẻ giả dối thường xuyên tỏ lộ những quan điểm sai trật, thường xuyên áp ủ những ý niệm về Đức Chúa Trời và đang phòng thủ chống lại Ngài, thì được tính vào số những kẻ chẳng

tin. Họ phải bị thanh lọc hoặc trục xuất.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong lời Đức Chúa Trời, nguyên tắc nào được đề cập liên quan đến việc mọi người nên đối xử với nhau như thế nào? Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét. Có nghĩa là, những người mà Đức Chúa Trời yêu, những người thực sự theo đuổi lẽ thật và làm theo ý Đức Chúa Trời, chính là những người mà người nên yêu. Những người không làm theo ý Đức Chúa Trời, những người ghét Đức Chúa Trời, những người không vâng lời Ngài và những người mà Ngài ghét là những người mà chúng ta cũng nên ghét và loại bỏ. Đây là những gì lời Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu cha mẹ người không tin Đức Chúa Trời, vậy thì họ ghét Ngài; và nếu họ ghét Ngài thì Đức Chúa Trời chắc chắn ghê tởm họ. Như vậy, nếu người được yêu cầu ghét cha mẹ mình, người có thể làm được không? Nếu họ chống đối Đức Chúa Trời và xỉ vả Ngài, vậy thì họ chắc chắn là những người Ngài ghét và rửa sạch. Trong những hoàn cảnh như thế, người nên đối đãi với cha mẹ mình như thế nào nếu họ ngăn cản người tin Đức Chúa Trời, hoặc nếu họ không tin? Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Jêsu đã nói: “Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? ... Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy”. Câu nói này đã tồn tại từ Thời đại Ân điển, và bây giờ lời Đức Chúa Trời thậm chí còn đúng hơn: “Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét”. Những lời này đi thẳng vào vấn đề, nhưng mọi người thường không thể đánh giá đúng ý nghĩa thực sự của chúng.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Việc người có lẽ thật hay không và việc người có chống đối Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào thực chất của người, chứ không phải vào ngoại hình của người hoặc cách người thỉnh thoảng lên tiếng hoặc cư xử. Việc một cá nhân sẽ bị hủy diệt hay không do thực chất của người đó quyết định; nó được quyết định theo thực chất được tỏ lộ qua hành vi và sự theo đuổi lẽ thật của người đó. Trong số những con người làm những công việc tương tự nhau, và khối lượng công việc như nhau, thì những ai có thực chất tốt và sở hữu lẽ thật là những người sẽ được phép ở lại, trong khi những ai có thực chất xấu xa và không tuân theo Đức Chúa Trời hữu hình là những kẻ sẽ là đối tượng của sự hủy diệt. Hết thầy công tác hoặc những lời của Đức Chúa Trời liên quan đến đích đến của nhân loại đều sẽ xử lý con người một cách phù hợp theo thực chất của mỗi cá nhân; sẽ không xảy ra một lỗi nhỏ nhất nào, và sẽ không phạm một sai lầm nào. Chỉ khi con người làm việc thì cảm xúc hoặc ý định của con người mới trộn lẫn với nhau. Công tác Đức Chúa Trời làm là phù hợp nhất. Ngài tuyệt đối không tuyên bố sai lầm đối với bất kỳ vật thọ tạo nào. Hiện nay có nhiều người không

thể nhận thức được đích đến trong tương lai của nhân loại và họ không tin vào những lời Ta phán. Tất cả những ai không tin, cũng như những ai không thực hành lẽ thật, đều là những con quỷ!

Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mờ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ! Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lẽ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao? Ngày hôm nay người vẫn còn đàn dúm với những con quỷ đó và trao lương tâm và tình yêu cho chúng, nhưng trong trường hợp này, chẳng phải người đang dành những ý định tốt cho Sa-tan sao? Chẳng phải người đang kết giao với những con quỷ sao? Nếu con người ngày nay vẫn không thể phân biệt được giữa thiện và ác, và tiếp tục yêu thương, nhân từ một cách mù quáng mà không có ý định tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể bằng mọi cách áp ủ những ý định của Đức Chúa Trời như của chính mình, thì kết cục của họ sẽ càng khốn khổ hơn. Bất kỳ ai không tin Đức Chúa Trời trong xác thịt đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể trao lương tâm và tình yêu cho kẻ thù, thì chẳng phải người thiếu ý thức về sự công chính sao? Nếu người hòa hợp với những ai Ta khinh ghét và với những điều Ta không đồng ý, và vẫn còn dành tình yêu hay cảm xúc cá nhân cho chúng, thì chẳng phải là người bất tuân sao?

Chẳng phải người đang cố tình chống đối Đức Chúa Trời sao? Người như thế có sở hữu lẽ thật không? Nếu con người trao lương tâm cho kẻ thù, tình yêu cho ma quỷ, và lòng thương xót cho Satan, thì chẳng phải họ đang cố tình làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Những ai chỉ tin vào Jêsus và không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể trong những ngày sau rốt, cũng như những ai ngoài miệng tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời nhập thể nhưng lại làm điều ác, đều là những kẻ địch lại Đấng Christ – chứ đừng nói đến những người thậm chí còn không tin vào Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đa số mọi người đều đã phạm những sự vi phạm, ví dụ như, một số từng chống đối Đức Chúa Trời, một số phản nghịch lại Đức Chúa Trời, một số lên tiếng phàn nàn về Đức Chúa Trời hoặc một số khác có những hành động chống lại Hội thánh hoặc làm những việc gây thiệt hại cho nhà Chúa. Nên đối xử với những người này như thế nào? Kết cục của họ sẽ được định đoạt tùy theo bản tính của họ và hành vi ngoan cố của họ. Một số người thì đòi bại, một số thì ngu ngốc, một số thì ngớ ngẩn, và một số thì là cảm thú. Mỗi người mỗi khác. Một số người đòi bại bị các tà linh ám, trong khi những người khác thì là tay sai của quỷ Sa-tan. Về bản tính của họ, một số người thì đặc biệt hung hãn, một số thì đặc biệt giả dối, một số thì đặc biệt tham lam khi nói đến tiền bạc, và số khác thì vui thích quan hệ tình dục bừa bãi. Hành vi của mỗi người mỗi khác, do đó tất cả mọi người nên được xem xét một cách toàn diện phù hợp với những bản tính và hành vi cá nhân của họ. Theo những bản năng xác thịt phạm tục của con người, dù họ là ai thì bản năng của họ đơn thuần là có ý chí tự do; đơn thuần là có thể nghĩ về các sự việc – nhưng họ không có năng lực thâm nhập trực tiếp vào cõi tâm linh. Giống như khi người tin Đức Chúa Trời thật và muốn chấp nhận giai đoạn công tác mới này của Ngài, nhưng không ai đến rao giảng Phúc Âm cho người; người chỉ có công tác của Đức Thánh Linh để khai sáng người và hướng dẫn người ở đâu đó: Như thế, người không thể biết Đức Chúa Trời sẽ đạt được điều gì trong tương lai. Con người không thể hiểu thấu Đức Chúa Trời; họ không có năng lực làm như vậy, họ cũng không sở hữu năng lực để thấu hiểu trực tiếp cõi tâm linh hay hiểu thấu đạo công tác của Đức Chúa Trời, càng không phụng sự Ngài một cách sẵn lòng nhất như một thiên thần. Nếu Đức Chúa Trời không chinh phục và cải đổi con người, hoặc chăm

tươi và chu cấp cho họ những lễ thật mà Ngài bày tỏ thì con người không thể chấp nhận công tác mới. Nếu Đức Chúa Trời không làm công tác này, họ sẽ không có những điều này bên trong họ, và điều này được quyết định bởi bản năng của họ. Do đó, khi một số người chống đối hay phản nghịch, họ làm dấy lên sự giận dữ và căm ghét của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi cân nhắc đến bản năng của họ, Đức Chúa Trời đối đãi với mỗi trường hợp theo cách khác nhau và xử lý riêng từng trường hợp. Do đó, bất kỳ công tác nào được thực hiện bởi Đức Chúa Trời đều được tính toán. Ngài biết phải làm gì và làm như thế nào. Tất cả những điều mà con người không thể làm theo bản năng thì Đức Chúa Trời chắc chắn không yêu cầu họ làm. Đức Chúa Trời xử lý từng người tùy theo môi trường và bối cảnh tại thời điểm đó, tình hình thực tế, hành động của con người, hành vi và các biểu hiện của họ. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ bắt công với bất kỳ ai. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời. Ví dụ, Ê-va đã ăn trái từ cây biết thiện ác khi con rắn khiến bà làm như vậy, nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không quở trách bà bằng cách nói: “Ta đã bảo ngươi đừng ăn, vậy thì tại sao ngươi vẫn ăn? Ngươi nên phân biệt rõ; ngươi nên biết rằng những gì con rắn nói chỉ để cám dỗ ngươi.” Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không nói vậy, Ngài cũng đã không khiển trách Ê-va. Bởi vì Ngài đã tạo nên con người, Ngài biết những bản năng của họ là gì và những bản năng đó được tạo thành từ điều gì, con người có thể kiểm soát họ đến mức độ nào, và con người có khả năng với những việc gì. Khi Đức Chúa Trời xử lý ai đó – dù đó là kẻ đáng khinh ghét hay đáng phẫn nộ – và khi ai đó nói những điều nhất định trong những tình huống nhất định, Đức Chúa Trời hiểu rất rõ trạng thái của người đó. Con người luôn nghĩ rằng Đức Chúa Trời chỉ có thần tính; rằng Ngài công chính và không thể xúc phạm. Họ cho rằng Ngài không có bất kỳ nhân tính nào, không suy xét đến những khó khăn của con người, và không đặt Ngài vào vị trí của họ; họ tin rằng Ngài sẽ trừng phạt con người chừng nào họ không thực hành phù hợp với lẽ thật, và rằng Ngài sẽ nhớ nếu ai đó chống đối Ngài dù chỉ một chút, và sẽ trừng phạt người ấy sau đó. Thật sự không phải như vậy. Nếu đây là dạng ý tưởng mà người có về sự công chính, công tác và thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người thì người đã sai lầm nghiêm trọng. Cơ sở mà Đức Chúa Trời dùng để xử lý con người là điều con người không thể tưởng tượng được. Đức Chúa Trời công chính; Đức Chúa Trời có những nguyên tắc của riêng Ngài – và không sớm thì muộn, Ngài sẽ làm cho tất cả mọi người hoàn toàn bị thuyết phục.

Trích từ “Đức Chúa Trời đối xử với mọi người trên cơ sở nào?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có một số người mà đức tin của họ chưa bao giờ được thừa nhận trong lòng Đức Chúa Trời. Nói cách khác, Đức Chúa Trời không thừa nhận rằng họ là những người đi theo Ngài, bởi vì Ngài không khen ngợi niềm tin của họ. Đối với những người này, cho dù họ đã theo Đức Chúa Trời được

bao nhiêu năm, thì tư tưởng và quan điểm của họ cũng chưa bao giờ thay đổi; họ giống như những người ngoại đạo, tuân theo các nguyên tắc và cách làm việc của những người ngoại đạo và theo quy luật sống và đức tin của người ngoại đạo. Họ chưa bao giờ chấp nhận lời Đức Chúa Trời như là sự sống của họ, chưa bao giờ tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, chưa bao giờ có ý định chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và chưa bao giờ công nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của họ. Họ xem việc tin vào Đức Chúa Trời như một loại sở thích nghiệp dư nào đó, xem Ngài chỉ là nguồn nuôi dưỡng thuộc linh đơn thuần; vì thế, họ không nghĩ rằng thật đáng giá để cố gắng và hiểu được tâm tính hay thực chất của Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng, tất cả những gì tương hợp với Đức Chúa Trời thật thì không liên quan đến những người này; Họ không quan tâm, và họ cũng không bận tâm chú ý. Đó là vì trong thâm tâm, có một giọng nói mạnh mẽ luôn luôn nói với họ rằng: “Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy và không thể chạm tới được, và không tồn tại”. Họ tin rằng việc cố gắng để hiểu vị Đức Chúa Trời này thì không bỏ công, và rằng khi làm như thế là họ sẽ đang lừa dối chính mình. Họ tin rằng chỉ bằng cách thừa nhận Đức Chúa Trời bằng lời mà không có bất kỳ lập trường thực tế nào hay hiến thân mình cho bất kỳ hành động thực tế nào, thì họ đang khá thông minh. Đức Chúa Trời nhìn vào những người này như thế nào? Ngài xem họ là những người ngoại đạo. Một số người hỏi: “Những người ngoại đạo có thể đọc lời Đức Chúa Trời không? Họ có thể hoàn thành bốn phận mình không? Họ có thể nói những lời như: ‘Con sẽ sống vì Đức Chúa Trời’ không?” Những gì mà con người thường nhìn thấy là những thể hiện mà người khác phô bày bên ngoài; họ không thấy được thực chất của con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không nhìn vào những sự thể hiện bề ngoài này; Ngài chỉ nhìn vào thực chất bên trong của họ. Do đó, đây là loại thái độ và định nghĩa của Đức Chúa Trời đối với những người này.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiễu loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiễu loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin

đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thấy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quý Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải bị tổng cô; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chỉ điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lặn lội trong vũng bùn cùng với Sa-tan.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một dạng người có thể đối đãi với bất kỳ ai bằng tình yêu, sự giúp đỡ, và lòng khoan dung, nhưng với riêng Đức Chúa Trời, họ không thể hòa giải, và họ là kẻ thù không đội trời chung của Ngài. Khi họ đối mặt với điều gì đó chạm đến lẽ thật, chạm đến những gì Đức Chúa Trời phán và yêu cầu, họ không chỉ không thể chấp nhận nó, tạo ra những khó khăn và ngờ vực nó mọi lúc, và lan truyền những ý niệm, mà họ còn làm nhiều điều có hại cho công tác của nhà của Đức Chúa Trời, đến mức mà, khi điều gì đó chạm đến những lợi ích của riêng họ, họ thậm chí có khả năng bật dậy và la ó chống lại Đức Chúa Trời. Đây là loại người gì? (Người ghét Đức Chúa Trời.) Căm ghét Đức Chúa Trời là một phương diện trong bản tính của tất cả mọi người, và tất cả đều có bản chất này; tuy thế, ở một số người thì nó không nghiêm trọng cho lắm. Vậy thì, tại sao loại người này lại ghét Đức Chúa Trời quá nhiều như vậy? Họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời; họ là ma quỷ – nói thẳng ra, họ là những ma quỷ sống! Có những ma quỷ sống như thế giữa những người Đức Chúa Trời cứu rồi không? (Không.) Do đó, nếu các người xác định chính xác một số người trong hội thánh là ma quỷ sống thuộc dạng này, các người phải thanh trừng họ khỏi nơi ấy ngay lập tức. Nếu một người cư xử nói chung khá tốt nhưng chỉ sai sót nhất thời trong trạng thái của họ, hoặc nếu vóc giặc của họ quá nhỏ bé để hiểu được lẽ thật, và họ gây nên một sự gián đoạn hay quấy nhiễu nhỏ, nhưng hành vi này không liên tục, và bản tính họ không phải là người như thế, vậy thì họ có thể được giữ lại. Có một số người mạnh ở một phương diện, bất kể nhân tính có phần kém cỏi của họ: Họ sẵn lòng dâng sự phục vụ và sẵn sàng chịu đựng, và dưới những hoàn cảnh bình thường, họ thực hiện bổn phận của mình khá đúng đắn, và được mọi người tung hô; hoặc nếu không được tung hô, họ chí ít cũng không trục lợi từ bất kỳ ai khác. Những người như thế cũng có thể được giữ lại, và mặc

dù không thể nói là họ nhất thiết sẽ được cứu rỗi, họ chỉ ít cũng đáng sự phục vụ, và việc họ có thể phục vụ cho đến cùng hay không là tùy vào sự theo đuổi cá nhân của họ. Tuy nhiên, nếu một người như thế là một ma quỷ sống và là kẻ thù của Đức Chúa Trời, thì họ không bao giờ có thể được cứu rỗi. Điều này là chắc chắn, và họ phải được thanh trừng khỏi hội thánh. Một số người bị thanh trừng để cho họ cơ hội ăn năn, để dạy họ một bài học; những người khác thì bị thanh trừng bởi bản tính họ đã bị nhìn thấy như vốn dĩ, và họ không thể được cứu rỗi. Mỗi người mỗi khác. Một số người đã bị thanh trừng, bất kể trạng thái phiền muộn và tăm tối của họ, đã không buông bỏ bổn phận của họ, và tiếp tục thực hiện – họ không ở trạng thái như những người không hề làm bổn phận của mình, và những con đường mà họ đi cũng không giống hệt.

Trích từ “Thái độ mà con người nên có với Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong các hội thánh, có những người nghĩ rằng làm việc vất vả một chút hoặc làm điều gì đó mạo hiểm có nghĩa là họ đã tích lũy phẩm chất, và theo những hành động của họ, họ thực sự đáng được khen ngợi. Nhưng tâm tính và thái độ của họ đối với lẽ thật thật đáng ghê tởm; họ không có tình yêu với lẽ thật, và chỉ riêng điều đó thôi cũng khiến họ đáng ghê tởm. Những người như vậy là vô giá trị. Khi Đức Chúa hiểu được việc con người có năng lực kém, họ có một số thất bại nhất định, và có những tâm tính bại hoại hoặc bản chất chống lại Ngài, Ngài không ghê tởm họ, và không khiến họ tránh xa Ngài. Đó không phải là ý muốn của Chúa, và đó không phải là thái độ của Ngài đối với con người. Chúa không ghét năng lực kém của con người, Ngài không ghét sự ngu ngốc của họ, và Ngài không ghét việc họ có những tâm tính bại hoại. Điều Chúa thực sự ghét là khi con người ghét lẽ thật. Nếu người ghét lẽ thật, thì chỉ vì riêng điều đó thôi, Chúa sẽ không bao giờ tìm thấy niềm vui ở người. Điều này không gì có thể thay đổi được. Nếu người ghét lẽ thật, nếu người không yêu lẽ thật, nếu người không quan tâm, coi thường, kiêu ngạo, và người thậm chí kinh tởm, chống lại và người không chấp nhận nó khi Chúa bày tỏ lẽ thật, thì những biểu hiện đó sẽ khiến người bị Chúa khinh miệt, và người sẽ không được cứu rỗi. Nếu người yêu lẽ thật, thì ngay cả khi năng lực của người hơi kém, người chưa tin vào Chúa trong thời gian rất dài, người thường mắc sai lầm và người làm những điều ngu ngốc, nếu người yêu nó khi Chúa thông công lẽ thật, nếu thái độ của người đối với lẽ thật và lời Chúa là trung thực, và nếu nó chân thành và thiết tha, nếu người trân trọng và trân quý lẽ thật, thì Chúa sẽ thương xót người. Đức Chúa Trời không bận tâm đến sự không biết gì và năng lực kém của người, vì thái độ của người đối với lẽ thật là chân thành và thiết tha, và tấm lòng người là thật; tấm lòng và thái độ của người là những gì Chúa coi trọng, và Ngài sẽ thương xót đối với người – và vì vậy người có hy vọng được cứu rỗi. Mặt khác, nếu người là người nhảm tâm và bê tha, nếu người ghét lẽ thật, và không yêu tất cả lời Đức Chúa Trời và mọi thứ liên quan

đến lẽ thật, thì không bao giờ để ý đến nó, và chống đối cũng như khinh bỉ từ tận đáy lòng, thì thái độ của Chúa đối với người là gì? Chán ghét, ghê tởm, và phẫn nộ không ngừng. Hai đặc điểm nào được thể hiện rõ trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời? Lòng thương xót cả thể và cơn thịnh nộ sâu sắc. Từ “cả thể” trong “lòng thương xót cả thể” có nghĩa là lòng thương xót của Đức Chúa Trời là lòng khoan dung, kiên nhẫn, nhẫn nại, và đó là tình yêu vĩ đại nhất – đó là nghĩa của từ “cả thể”. Bởi vì người yêu lẽ thật nhưng lại gốc ghê tởm và có năng lực kém nên thái độ của Chúa chỉ có thể là thái độ của lòng thương xót cả thể đối với người. Lòng thương xót bao gồm sự kiên nhẫn và khoan dung: Đức Chúa Trời khoan dung và kiên nhẫn với sự không biết gì của người, Ngài ban cho người đủ đức tin và sự khoan dung để hỗ trợ người, chu cấp cho người, và giúp đỡ người, để người có thể hiểu lẽ thật từng chút một và dần dần trưởng thành. Điều này được xây dựng dựa trên nền tảng nào? Dựa trên thái độ của một người yêu và khao khát lẽ thật, người chân thành với Chúa, lời Ngài và lẽ thật. Đây là những hành vi cơ bản nên được thể hiện ở mọi người. Nhưng nếu ai đó ghét lẽ thật, nếu họ ghê tởm lẽ thật, nếu họ từ chối nó, và chống đối nó, nếu họ không bao giờ thông công lẽ thật với bất kỳ ai, và chỉ nói về việc họ đã làm việc như thế nào, họ đã có bao nhiêu kinh nghiệm, về tất cả những gì họ đã trải qua, về việc Chúa đánh giá cao họ và đã giao cho họ những nhiệm vụ to lớn như thế nào – nếu họ chỉ nói về vốn liếng và thành tích như vậy và về tài năng của chính mình, và sử dụng những điều này để thể hiện/khoa trương, và không bao giờ thông công lẽ thật, làm chứng cho Đức Chúa Trời, hay thông công sự hiểu biết và kinh nghiệm của họ liên quan đến lẽ thật hoặc kiến thức của họ về Chúa, chẳng phải họ chống lại lẽ thật sao? Đây là biểu hiện của việc không yêu lẽ thật. Một số người nói: “Làm sao họ có thể nghe các bài thuyết giáo nếu họ không yêu lẽ thật?” Có phải tất cả những ai nghe thuyết giáo đều yêu lẽ thật? Một số người chỉ làm lấy lệ, họ bị buộc phải giả vờ trước mặt những người khác, sợ rằng nếu họ không tham gia vào cuộc sống của hội thánh, nhà Chúa sẽ không thừa nhận đức tin của họ. Đức Chúa Trời xác định những thái độ như vậy đối với lẽ thật như thế nào? Chúa nói rằng họ không yêu lẽ thật, rằng họ ghét lẽ thật. Có một điều trong tâm tính của họ mà quan trọng nhất đối với việc họ sống hay chết, quan trọng hơn cả sự kiêu ngạo và giả dối: Đó là sự ghét bỏ lẽ thật. Chúa thấy được điều này. Dựa vào tâm tính công chính của Chúa, Ngài đối xử với những người đó như thế nào? Ngài phẫn nộ với bất cứ ai làm gián đoạn và can thiệp vào công việc của Ngài và xúc phạm tâm tính của Ngài. Khi Chúa phẫn nộ với ai đó, Ngài khiển trách họ, hoặc sửa dạy và hành phạt họ. Nếu họ không cố tình chống lại Chúa, thì trong lúc này, Ngài sẽ khoan dung và quan sát, và trong lúc này, vì hoàn cảnh hoặc những lý do khách quan khác, ngài sẽ tận dụng người không tin này để phục vụ Ngài. Nhưng ngay khi môi trường cho phép, và thời điểm thích hợp, những người này sẽ bị tống khứ khỏi nhà Chúa, vì họ thậm chí không phù hợp để phục vụ. Đó là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Tại sao Chúa lại phẫn nộ đến vậy? Bởi vì Chúa đã xác định kết cuộc và sự phân loại những người ghét lẽ thật đó. Chúa xếp họ

trong trại của Sa-tan, và vì Ngài phần nộ với họ, và ghét họ, Chúa đóng cửa với họ, Ngài không cho phép họ đặt chân vào nhà Chúa, và không cho họ cơ hội được cứu rỗi. Đây là một sự biểu hiện về cơn thịnh nộ của Chúa. Đức Chúa Trời cũng đặt họ ngang hàng với Sa-tan, như những con quỷ bản thiêu và những linh hồn xấu xa, như những kẻ chẳng tin, và khi thời điểm thích hợp, Ngài sẽ loại trừ họ. Đây chẳng phải là một cách xử lý họ sao? Và điều gì đang chờ đợi họ sau khi họ bị loại trừ? Họ sẽ không bao giờ được hưởng ân điển và phước lành của Chúa cũng như sự cứu rỗi của Chúa. Đó là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Trong Thời đại Ân điển, người ta nói rằng Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất. Đó là thái độ và tình cảm của Chúa đối với việc cứu rỗi nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm bại hoại. Đó là mong muốn của Chúa, nhưng thực tế, nhiều người không chấp nhận ân điển của Chúa; họ thuộc về Sa-tan và sẽ không được cứu rỗi. Những lời này cho thấy thái độ của Chúa đối với toàn thể nhân loại: Tình yêu của Ngài không có giới hạn, nó vô cùng rộng lớn, nó rất mạnh. Nhưng với những ai ghét lẽ thật, Ngài không sẵn lòng thoả mái ban tình yêu và sự cứu rỗi của Ngài, Ngài cũng sẽ không bao giờ làm như vậy. Đây là thái độ của Đức Chúa Trời. Ghét lẽ thật tương đương với điều gì? Có phải nó đặt chính người vào tình thế chống lại Đức Chúa Trời không? Có phải điều đó là công khai thù địch với Chúa? Nó tương đương với việc công khai nói với Chúa “tôi không thích nghe những gì Ngài phải nói. Nếu tôi không thích nó, thì đó không phải là lẽ thật và tôi sẽ không coi nó là lẽ thật. Nó sẽ chỉ là lẽ thật khi tôi thừa nhận và thích nó”. Khi người có thái độ đó với lẽ thật, đây chẳng phải là công khai thù địch với Chúa sao? Nếu người công khai thù địch với Chúa, Chúa sẽ cứu rỗi người ư? Không. Đây chính là lý do cho cơn thịnh nộ của Chúa. Bản chất của loại người ghét lẽ thật là sự thù địch với Chúa. Chúa không coi những người có bản chất này là con người; Ngài coi họ là kẻ thù, là ác quỷ, và sẽ không bao giờ cứu rỗi họ. Đây là biểu hiện của cơn thịnh nộ của Chúa. ... Có một lý do tại sao Chúa hết sức phần nộ với một người hoặc một loại người. Lý do này không được quyết định bởi thiên hướng của Chúa, mà bởi thái độ của người đó với lẽ thật. Khi ai đó ghét lẽ thật, những hy vọng của họ về sự cứu rỗi đã chết từ trong trứng nước; đây không phải là một tội lỗi có thể hoặc không thể được tha thứ, nó không phải là một dạng hành vi, hoặc một điều gì đó được tỏ lộ thoáng qua trong họ; đó là bản tính và bản chất của một người, và Chúa ghét gần như tất cả những người như vậy. Nếu đây là những gì thỉnh thoảng được tỏ lộ trong người, hãy suy ngẫm xem liệu đây có phải là do người không hiểu lẽ thật không, và người cần tìm kiếm, và người cần sự khai sáng và giúp đỡ của Chúa, hoặc liệu đó có phải là vì người ghét lẽ thật từ tận đáy lòng của người. Nếu đó là bản tính và bản chất của người, nếu người chưa bao giờ yêu lẽ thật, và lẽ thật gây ác cảm và sự ghê tởm trong lòng người, nếu người khinh bỉ nó, thì người sẽ gặp rắc rối.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

133. Nguyên tắc đối xử với các anh chị em mới tin

(1) Những người mới đến phải được chăm tưới bằng lẽ thật của khái tượng, giải quyết hết thảy các ý niệm và sự tưởng tượng của họ, để họ có thể thiết lập chỗ đứng vững chắc trên con đường thật càng nhanh càng tốt;

(2) Không nên đòi hỏi quá nhiều ở người mới đến. Những ý niệm và khó khăn của họ phải được giải quyết đúng lúc và kiên nhẫn, thông qua sự thông công về lẽ thật;

(3) Không nên sử dụng các quy định để kiểm soát người khác. Hết thảy mọi người phải được chăm tưới bằng lẽ thật dựa trên những tình cảnh thực tế của họ, và không nên cố bắt chớ đi cày, theo kiểu đòi hỏi người khác những gì họ không thể làm;

(4) Hãy khôn ngoan trong cách người đối xử với những người mới tin. Cần phải cẩn trọng đối với những người thiếu nhân tính không yêu lẽ thật, và không bao giờ được tiết lộ thông tin của cá nhân hoặc của hội thánh.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Chăm tưới các tân tín đồ để họ có thể nhanh chóng tạo dựng được một nền tảng vững chắc trên con đường thật và bước vào con đường đúng đắn trong đức tin của họ là công tác cơ bản và cốt lõi nhất của nhà Đức Chúa Trời. Những lẽ thật mà tân tín đồ phải được chăm tưới gồm: lẽ thật về ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời; lẽ thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời; lẽ thật về các danh của Đức Chúa Trời; lẽ thật về những sự khác nhau giữa công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người; lẽ thật về việc phân biệt Đấng Christ thật và Christ giả; lẽ thật về việc hiểu biết công tác của Đức Thánh Linh và phân biệt việc của các tà linh; lẽ thật về việc đưa lời Đức Chúa Trời vào đời thực; và lẽ thật về việc trở thành một người trung thực, v.v. Hãy chăm tưới những lẽ thật này vào sâu tâm can của hết thảy những ai vừa chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời để họ có thể đặt nền tảng tốt. Điều này có thể đảm bảo rằng họ sẽ có thể đứng vững trên con đường thật và không phản bội hay chối từ Đức Chúa Trời dù cho họ có thể gặp phải bất cứ sự quấy rầy nào từ Sa-tan ma quỷ. Chỉ khi công việc của một người đạt được kết quả này thì họ mới phụng sự Đức Chúa Trời phù hợp với ý muốn của Ngài và thực sự thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải biết rõ rằng khi chăm tưới cho những người ngoại đạo mới tin này, thì chúng ta phải yêu thương và kiên nhẫn, cũng như chúng ta không được đặt yêu cầu quá cao hay tía sửa và xử lý họ. Chúng ta phải đợi cho đến khi họ hiểu một ít về lẽ thật và có một nền tảng trước khi chúng ta đưa ra các yêu cầu nghiêm ngặt hay tía sửa và xử lý họ. Bất kể những người ngoại đạo mới tin đã tin được bao nhiêu tháng, miễn là họ có tố chất tốt và có chút ít khao khát đối với lẽ thật, thì nên phát hay cho họ mượn những cuốn sách để đọc, trong khi những người đã tin ít nhất sáu tháng thì nên phát cho họ tất cả những cuốn sách về chứng ngôn thực nghiệm. Khi chăm tưới và chăn dắt những người ngoại đạo mới tin, thì không được làm nửa vời. Họ thực sự không khác biệt gì mấy so với những người mà đã được thu phục được từ các giáo phái khác; nhân tính của họ cũng như thế, chỉ có điều là họ thiếu một số kiến thức về Kinh Thánh và đây không phải là vấn đề lớn. Không được phân biệt đối xử hay xem họ quá ngu dốt; sau khi tin được một năm, thì họ sẽ không có vẻ lạc hậu như thế. Tuy nhiên, nếu họ không được chăm tưới kịp thời, thì một số đời sống sẽ bị hủy hoại. Đó là lý do tại sao phải nắm bắt thời điểm để sốt sắng chăm tưới và chu cấp cho từng người ngoại đạo mới tin, để khiến họ cảm nhận tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại và sự ấm áp của nhà Đức Chúa Trời, và còn hơn thế nữa, để họ nhận ra rằng Đức Chúa Trời là chân thật và đáng tin. Điều này phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. So với những người đã được thu phục từ các giáo phái khác, những người ngoại đạo mà chấp nhận con đường thật thì thanh sạch hơn và có thể chấp nhận những điều mới dễ dàng hơn. Tuy nhiên, không được cho họ biết bất cứ điều gì liên quan đến các sắc lệnh quản trị của hội thánh. Phải đối đãi họ với sự khôn ngoan và cho họ biết nhiều hơn về các quy tắc của nhà Đức Chúa Trời. Họ không được phép tùy tiện tham gia nhóm họp với bất kỳ nhóm nhỏ nào hay không được hỏi về chuyện của hội thánh; hơn nữa, chúng ta phải đề phòng những người có vẻ khả nghi, những người mà chưa biết nhiều về họ. Đây là những nguyên tắc cần phải nắm đối với việc chăm tưới và dẫn dắt những người mới tin.

Đối với những người ngoại đạo mới tin, chúng ta không được quy định bắt buộc họ phải tham dự các buổi nhóm họp hàng tuần. Việc nhóm họp phải được xác định dựa trên hoàn cảnh thực tế của họ và không được nhóm họp quá nhiều lần hay quá ít; số lần nhóm họp có thể do đa số quyết định. Tại các cuộc gặp gỡ với những người mới tin này, chúng ta phải đọc lời Đức Chúa Trời, dạy họ Thánh Ca và nhảy múa cũng như dạy họ cầu nguyện, để họ có thể bước vào một đời sống thuộc linh bình thường. Bằng cách này, sau khi tin được vài tháng, họ sẽ có thể thực hiện bổn phận. Hãy đặc biệt yêu thương và kiên nhẫn với họ, đồng thời chăm tưới và cung cấp cho họ một cách phù hợp. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đừng làm giảm tính tích cực của họ hay dập tắt sự nhiệt tình của họ. Chúng ta hết thấy đều đã từng là những người ngoại đạo; chỉ có điều là chúng ta đã tin vào Đức

Chúa Trời trước họ. Sẽ là sai lầm nếu chúng ta coi thường những người mới tin vì lý do này. Trong mắt Đức Chúa Trời, ai tin trước và ai tin sau thì không quan trọng. Bất kỳ ai có được lẽ thật thì có một đức tin tốt. Chỉ cần họ sẵn lòng theo đuổi lẽ thật, thì sau vài năm tin nhận, họ sẽ giống như chúng ta.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Hãy đối đãi với mọi người bằng sự khôn ngoan. Một số người nói: "Hòa thuận với các anh chị em có đòi hỏi sự khôn ngoan không?" Có. Bởi vì sử dụng sự khôn ngoan thậm chí mang lại lợi ích lớn lao hơn cho các anh chị em của người. Một số người sẽ hỏi: "Chẳng phải khôn ngoan với các anh chị em là mưu mô sao?" Sự khôn ngoan không phải là sự dối trá. Đúng hơn, sự khôn ngoan và dối trá hoàn toàn trái ngược nhau. Sử dụng sự khôn ngoan có nghĩa là chú ý đến một số cách nói năng và hành động đối với các anh chị em khi họ có vóc giạc nhỏ bé, để tránh việc họ không thể chấp nhận những gì người nói và làm. Đối với những người có vóc giạc nhỏ bé, đặc biệt là những người không hiểu lẽ thật và có nhiều tâm tính bại hoại, nếu người tiếp cận họ một cách quá đơn giản và cởi mở cũng như người kể hết mọi chuyện cho họ, thì điều này đôi khi có thể khiến họ dễ dàng thu thập được thông tin mà họ có thể dùng để chống lại người hoặc để họ lợi dụng người. Điều này không tốt. Do đó, ít nhiều gì người phải có những biện pháp phòng ngừa nhất định và sử dụng những phương pháp nhất định. Tuy nhiên, thận trọng với mọi người không có nghĩa là không giúp đỡ họ hoặc không có bất kỳ tình yêu thương nào dành cho họ. Điều đó chỉ có nghĩa là không nói với họ về một số điều liên quan đến công tác quan trọng của nhà Đức Chúa Trời và chỉ thông công với họ về lẽ thật. Nếu họ cần sự trợ giúp về thuộc linh trong cuộc sống và cung cấp cho họ lẽ thật, thì chúng ta phải làm mọi cách trong khả năng của mình để đáp ứng họ về mặt này. Tuy nhiên, nếu họ hỏi điều này điều kia liên quan đến nhà Đức Chúa Trời, hoặc hỏi về tình hình của các lãnh đạo và cộng sự, thì không cần phải nói cho họ biết. Nếu người nói với họ, thì rất có thể họ sẽ rò rỉ thông tin này và điều này sẽ gây hại cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu đó là điều họ không nên biết hoặc điều họ không cần biết, thì đừng cho họ biết về điều đó. Nếu đó là điều họ phải biết, thì người hãy làm hết sức có thể, một cách thực tế và không chút e dè, để cho họ biết về điều đó. Vậy những điều họ cần biết là gì? Họ nên biết khi tin vào Đức Chúa Trời, làm thế nào để theo đuổi lẽ thật; những lẽ thật nào họ nên hiểu và sở hữu; những bổn phận nào họ nên thực hiện và những bổn phận nào phù hợp với những người khác nhau; làm thế nào để thực hiện bổn phận của mình; làm thế nào để sống bày tỏ ra nhân tính bình thường; và làm thế nào để sống một đời sống hội thánh. Đây là tất cả những điều mà mọi người nên biết. Ngoài ra, các quy tắc và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, công việc của hội thánh và hoàn cảnh của các anh chị em mà không được tiết lộ cho bất kỳ người ngoại đạo nào, cũng như bất kỳ thành viên nào trong gia đình người mà không có đức tin;

đây cũng là điều mà mọi người nên biết. Đây là những nguyên tắc cần phải tuân thủ khi chúng ta sử dụng sự khôn ngoan. Ví dụ, tên và địa chỉ các lãnh đạo của người là những điều không nên bàn luận. Nếu nói về những điều này, người sẽ không bao giờ biết được thông tin đó có thể lọt vào tai những người ngoại đạo khi nào và mọi thứ có thể trở nên rất rắc rối nếu sau đó thông tin được chuyển tới bọn mật thám xấu xa. Người phải khôn ngoan trong những chuyện này. Đây là lý do Ta phán rằng khôn ngoan là điều rất quan trọng. Hơn nữa, khi người mở lòng và thông công về những trải nghiệm của mình, thì người không được tiết lộ thông tin cá nhân nhất định cho bất kỳ ai. Người phải xem xét vóc giặc của các anh chị em mình; sau khi người nói với họ điều gì đó, nếu họ không là người tin kính, thì họ có thể giấu cọt về những gì người đã nói cũng như ngòi lê đôi mách về chuyện đó, và điều đó sẽ gây rắc rối cũng như làm tổn hại đến danh tiếng của người. Vì vậy, trao đổi đơn giản và cởi mở cũng đòi hỏi có sự khôn ngoan.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

134. Nguyên tắc đối xử với những người yêu lẽ thật

(1) Hết thảy những ai yêu lẽ thật và được sở hữu công tác của Đức Thánh Linh đều được tính vào số dân sự của Đức Chúa Trời. Nếu họ phạm tội, hoặc vấp ngã, thì họ phải được giúp đỡ với tình yêu thương;

(2) Những người có tố chất tốt, yêu thích lẽ thật và có ý thức về sự công chính nên được bồi dưỡng để trở thành những người dẫn dắt và người làm công, và không ai có thể công kích hoặc gài bẫy họ;

(3) Về cốt lõi, hội thánh phải có những người yêu lẽ thật và được sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Phải tập trung vào việc chăm tưới và bồi dưỡng họ, và cho họ cơ hội để thực hiện bổn phận và rèn tập;

(4) Hội thánh bảo vệ những người yêu lẽ thật. Hết thảy những kẻ ác công kích, loại trừ hoặc gài bẫy những người yêu lẽ thật đều phải bị xử phạt.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là sự cứu rỗi những người yêu lẽ thật, sự cứu rỗi phần trong họ có ý chí và quyết tâm, và phần trong họ là sự khao khát lẽ thật và sự công chính

trong lòng mình. Quyết tâm của một người là phần trong lòng họ khao khát sự công chính, điều tốt lành và lẽ thật, và có lương tâm. Đức Chúa Trời cứu rỗi phần này trong con người, và qua đó, Ngài thay đổi tâm tính bại hoại của họ, để họ có thể hiểu và có được lẽ thật, để sự bại hoại của họ được làm cho tinh sạch, và tâm tính sống của họ có thể được chuyển hóa. Nếu trong người không có những thứ này, thì người không thể được cứu rỗi. Nếu trong người không có tình yêu đối với lẽ thật hoặc khát vọng đối với sự công chính và sự sáng; nếu bất kỳ lúc nào người gặp điều xấu xa, người đều không có ý chí loại bỏ những điều xấu xa và cũng không quyết tâm chịu đựng gian khổ; hơn nữa, nếu lương tâm của người bị tê liệt; nếu khả năng tiếp nhận lẽ thật của người cũng bị tê liệt, và người không tương hợp với lẽ thật và các sự việc nảy sinh; và nếu người thiếu sự phân biệt trong mọi vấn đề và không thể tự mình xử lý hoặc giải quyết mọi việc, thì không có cách nào để được cứu rỗi. ... Tại sao nói rằng Phi-e-rơ là một bông trái? Bởi vì trong ông có những điều đáng giá, những điều đáng được hoàn thiện; ông đã quyết tâm tìm kiếm lẽ thật và có ý chí kiên định; ông có lý trí, sẵn lòng chịu đựng gian khổ, và yêu lẽ thật trong lòng mình, và ông không buông bỏ những gì xảy ra. Đây đều là những điểm mạnh. Nếu người không có điểm mạnh nào trong số này, thì sẽ rắc rối.

Trích từ “Những người hoang mang không thể được cứu rỗi” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người yêu lẽ thật, thì ngay cả khi năng lực của người hơi kém, người chưa tin vào Chúa trong thời gian rất dài, người thường mắc sai lầm và người làm những điều ngu ngốc, nếu người yêu nó khi Chúa thông công lẽ thật, nếu thái độ của người đối với lẽ thật và lời Chúa là trung thực, và nếu nó chân thành và thiết tha, nếu người trân trọng và trân quý lẽ thật, thì Chúa sẽ thương xót người. Đức Chúa Trời không bận tâm đến sự không biết gì và năng lực kém của người, vì thái độ của người đối với lẽ thật là chân thành và thiết tha, và tấm lòng người là thật; tấm lòng và thái độ của người là những gì Chúa coi trọng, và Ngài sẽ thương xót đối với người – và vì vậy người có hy vọng được cứu rỗi. Mặt khác, nếu người là người nhẫn tâm và bê tha, nếu người ghét lẽ thật, và không yêu tất cả lời Đức Chúa Trời và mọi thứ liên quan đến lẽ thật, thì không bao giờ để ý đến nó, và chống đối cũng như khinh bỉ từ tận đáy lòng, thì thái độ của Chúa đối với người là gì? Chán ghét, ghê tởm, và phần nộ không ngừng. Hai đặc điểm nào được thể hiện rõ trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời? Lòng thương xót cả thể và con thịnh nộ sâu sắc. Từ “cả thể” trong “lòng thương xót cả thể” có nghĩa là lòng thương xót của Đức Chúa Trời là lòng khoan dung, kiên nhẫn, nhẫn nại, và đó là tình yêu vĩ đại nhất – đó là nghĩa của từ “cả thể”. Bởi vì người yêu lẽ thật nhưng lại ngốc nghếch và có năng lực kém nên thái độ của Chúa chỉ có thể là thái độ của lòng thương xót cả thể đối với người. Lòng thương xót bao gồm sự kiên nhẫn và khoan dung: Đức Chúa Trời khoan dung và kiên nhẫn với sự không biết gì của người, Ngài ban cho người đủ đức tin và sự khoan dung để

hỗ trợ người, chu cấp cho người, và giúp đỡ người, để người có thể hiểu lẽ thật từng chút một và dần dần trưởng thành. Điều này được xây dựng dựa trên nền tảng nào? Dựa trên thái độ của một người yêu và khao khát lẽ thật, người chân thành với Chúa, lời Ngài và lẽ thật. Đây là những hành vi cơ bản nên được thể hiện ở mọi người.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Sự tu dưỡng của hội thánh và việc sử dụng người chủ yếu tùy thuộc vào việc họ có theo đuổi lẽ thật hay không; đây là nguyên tắc cơ bản nhất. Lý do cho điều này là, việc ai đó có theo đuổi lẽ thật hay không có thể giải thích nhiều vấn đề; nó phơi bày liệu con đường họ đang đi là con đường đúng hay con đường tà ác, liệu đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời có thực tế hay không và họ sở hữu thuộc tính gì. Nếu họ thật sự là người theo đuổi lẽ thật thì họ chắc chắn sẽ sở hữu nhân tính tương đối tốt, họ chắc chắn sẽ ở đúng đường, và họ chắc chắn sẽ là một dạng người tương đối tốt. Do đó, nhà Đức Chúa Trời liên tục nhấn mạnh nhu cầu chọn lựa và sử dụng lãnh đạo là những người thật sự theo đuổi lẽ thật; đây là vấn đề quan trọng. Không ai hoàn thiện; mọi người đều có những thiếu sót của mình. Khi đánh giá ai đó, anh chị em phải cân nhắc những phương diện chính: Liệu họ có theo đuổi lẽ thật không, có tố chất tốt không, có quyết tâm không, và có ý thức công bình không. Nếu ai đó có thể theo đuổi lẽ thật thì ngay cả khi có vài sự thiếu sót nhỏ hay mắc phải vài vi phạm nhỏ cũng không bị xem là vấn đề. Miễn sao họ thật sự là người theo đuổi lẽ thật thì những vi phạm của họ đều có thể được giải quyết. Khi đánh giá ai đó, đừng vạch lá tìm sâu hay phán xét họ dựa trên vẻ ngoài; anh chị em phải nhìn vào thực chất của họ. Đây là điểm chính. Việc quan trọng là tìm những người thật sự có tố chất tốt, người theo đuổi lẽ thật, và người có khả năng làm việc; và rồi sắp xếp những nơi phù hợp cho họ trong hội thánh, và chu cấp, tu dưỡng tốt cho họ. Khi những nhà lãnh đạo và người làm công ở mọi cấp bậc của hội thánh đặt chân vào đúng hướng của đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ cũng có thể dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn đi đúng hướng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Đây là nguyên tắc của đời sống hội thánh: Các anh chị em những ai chân thành tin nơi Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật nên được đối đãi đặc biệt. Bất kể họ là tân tín đồ hay đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, ai cũng phải có tình yêu thương chân thật dành cho họ, giúp đỡ họ thực sự, và có một chút tinh thần tận tâm đối với họ. Những lúc bình thường, người ta nên thông công nhiều hơn với họ về lẽ thật để họ có thể hiểu lẽ thật nhanh nhất có thể và trưởng thành trong đời sống. Đối với những người không mưu cầu lẽ thật, nếu họ được chăm tưới một thời gian, và phát hiện ra rằng

họ không yêu lẽ thật và không quan tâm đến lẽ thật, thì không cần phải dành quá nhiều thời gian và công sức cho họ; như thế là không cần thiết vì người đã hoàn thành nghĩa vụ của mình và làm mọi thứ nhân từ được kỳ vọng nơi người. Vài người có thể có ý kiến khác, nói rằng: “Những người không mưu cầu lẽ thật nên được chăm tưới nhiều hơn và được chu cấp nhiều hơn; bạn nên nghĩ cách để khiến họ mưu cầu lẽ thật. Ngược lại, không cần phải lo lắng thêm về những người đã mưu cầu lẽ thật, vì họ đã biết cách mưu cầu.” Quan điểm này có đúng không? Không, nó không đúng. Người phải nhận ra rằng bản chất của những người không mưu cầu lẽ thật là không yêu lẽ thật. Có thể lập luận rằng chín mươi phần trăm những ai không yêu lẽ thật đều đã chết. Người có kiên quyết mang người chết sống lại không? Điều gì khiến người nghĩ người có khả năng? Nếu Ta gặp người chết, Ta sẽ bỏ đi thật nhanh. Nếu Đức Thánh Linh không làm việc trên ai đó, thì chẳng có việc gì ai làm sẽ có tác dụng cả. Sẽ thật tuyệt nếu người dành một chút tình yêu thương mình có và dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc trao cho những anh chị em thực sự mưu cầu lẽ thật. ... Người phải xem Đức Thánh Linh tập trung công tác của Ngài trên người nào. Đức Chúa Trời có hoàn thiện những người không mưu cầu lẽ thật không? Nếu Đức Thánh Linh thậm chí không làm điều đó, thì tại sao con người lại đại dốt lãng phí thời giờ của mình vào việc đây? Chẳng phải đây là một ví dụ cho sự ngu ngốc của con người sao? Do đó, người phải hỗ trợ nhiều hơn các anh chị em thực sự mưu cầu lẽ thật, vì họ là những người đã được Đức Chúa Trời định trước và chọn lựa, và là những người Ngài sẽ cứu rỗi. Nếu người thường xuyên thông công về lẽ thật với những người này, đồng điệu với nhau trong cả tâm và trí, hỗ trợ và chu cấp cho nhau, thì tất cả các người cuối cùng sẽ có thể đạt được sự cứu rỗi. Nếu người không hòa hợp với những người này, thì người đã quay lưng lại với ý muốn của Đức Chúa Trời. Ở mỗi hội thánh có một nhóm nhỏ những người mưu cầu lẽ thật; đây là những người mà công tác của Đức Thánh Linh tập trung vào. Họ là cốt lõi của hội thánh. Cốt lõi của hội thánh xuất hiện như thế nào? Bất kể người nào mà Đức Thánh Linh tập trung vào đều là những người trở thành cốt lõi của hội thánh. Nếu người có thể chăm tưới những người này, làm cho vóc giạc của họ trưởng thành, và khiến họ bước đi đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời, thì việc người thực hiện bổn phận của mình sẽ đủ đầy và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người không tập trung vào chăm tưới những người này, chỉ gạt họ sang một bên và phớt lờ họ, và sau đó chỉ tập trung vào cứu rỗi những người chết vô linh đã thuộc về Sa-tan và những người đã không được Đức Chúa Trời định trước và lựa chọn, những kẻ phục vụ đó, thì điều này chứng tỏ rằng người đang đối giọng với Đức Chúa Trời; người đang làm gián đoạn công tác của Ngài, người đang không hợp tác với công tác của Đức Thánh Linh, và đã không đạt được những điểm mấu chốt trong công việc của người.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Thái độ của mọi người đối với những điều tích cực và những người tích cực cũng như đối với những người theo đuổi lẽ thật tiết lộ về họ nhiều nhất. Thái độ của họ đối với những người theo đuổi lẽ thật cho thấy thái độ của họ đối với lẽ thật và với Đức Chúa Trời. Nếu ai đó phỉ báng, lạm dụng và công kích nhóm người này, thì điều đó chứng tỏ rằng người đó căm ghét Đức Chúa Trời cũng như căm ghét lẽ thật và những điều tích cực. Điều này hoàn toàn đúng. Ngày nay, một số người không còn dám công khai chống đối người được Đức Thánh Linh sử dụng. Họ biết rằng bất cứ ai chống đối người được Đức Thánh Linh sử dụng sẽ bị mọi người trong hội thánh lên án là kẻ địch lại Đấng Christ và vì vậy giờ đây họ cố hết sức để phỉ báng, công kích cũng như phán xét các lãnh đạo cùng cộng sự theo đuổi lẽ thật và có công tác của Đức Thánh Linh. Họ mong muốn lật đổ những người lãnh đạo cùng những người cộng sự này và thay thế họ. Đây chẳng phải là chiến thuật của những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Giả sử có ai đó cứ phán xét và công kích những người theo đuổi lẽ thật trong hội thánh, cứ luôn cố bắt lỗi họ và tìm kiếm những biểu hiện bại hoại trong những người theo đuổi lẽ thật, đồng thời sau khi tìm thấy điều gì đó, sẽ đưa ra phán xét, công kích và sau đó phỉ báng họ, cuối cùng xem thường họ là kẻ xấu, là kẻ ác và khiến cho mọi người loại bỏ họ. Những người như thế không phải là những kẻ xấu xa sao? Bất cứ ai trong hội thánh có thù địch với những người tốt mà theo đuổi lẽ thật thì đều là kẻ xấu xa và sẽ bị trừng phạt. Đó là vì những người tốt theo đuổi lẽ thật này là đối tượng của công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời, họ ở dưới sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và họ chính xác là những người được Đức Chúa Trời che chở; bất cứ ai thù địch với những người như thế là thù địch với Đức Chúa Trời và với công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

135. Nguyên tắc đối xử với những người có các tâm tính ngạo mạn khác nhau

(1) Những người ngạo mạn không phải là kẻ ác dù họ có tâm tính kiêu ngạo, nên giúp đỡ họ với tình yêu thương, miễn là họ thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Họ cần phải được khởi đầu đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời;

(2) Những người có tâm tính kiêu ngạo nhưng có thể chấp nhận lẽ thật, và hơn nữa là người có tố chất tốt và có ân tứ, thì nên được đề bạt và bồi dưỡng. Tuyệt đối không được loại trừ họ;

(3) Những kẻ gàn dở trong số những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ cực kỳ kiêu ngạo và không có một chút ý thức nào dù là nhỏ nhất, và có tham vọng mãnh liệt và làm ác đủ điều, phải bị trục xuất;

(4) Những người mắc lỗi kiêu ngạo, cực kỳ vô lý, và khẳng định một cách cứng nhắc về những lầm tưởng, chống đối lẽ thật và không đầu phục ai, phải bị thanh trừng hoặc trục xuất.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự kiêu ngạo là gốc rễ của tâm tính bại hoại ở con người. Con người càng kiêu ngạo thì họ càng có khả năng chống đối lại Đức Chúa Trời. Vấn đề này nghiêm trọng đến mức nào? Không chỉ những người có tâm tính kiêu ngạo coi người khác bên dưới họ, mà, tệ nhất là họ thậm chí còn ra vẻ bề trên với Đức Chúa Trời. Mặc dù, bên ngoài, một số người có vẻ tin vào Đức Chúa Trời và theo Ngài, nhưng họ không hề coi Ngài là Đức Chúa Trời. Họ luôn cảm thấy rằng họ sở hữu lẽ thật và tự cao tự đại. Đây là thực chất và gốc rễ của tâm tính kiêu ngạo, và nó đến từ Sa-tan. Do đó, vấn đề kiêu ngạo phải được giải quyết. Cảm thấy rằng một người tốt hơn những người khác – đó là vấn đề bình thường. Vấn đề quan trọng là tâm tính kiêu ngạo của một người ngăn họ vâng phục Đức Chúa Trời, sự trị vì của Ngài và sự sắp đặt của Ngài; người như vậy luôn muốn cạnh tranh với Đức Chúa Trời để giành quyền cai trị những người khác. Loại người này không tôn kính Đức Chúa Trời dù chỉ một chút, nói chi đến việc yêu Đức Chúa Trời hay vâng phục Ngài. Những người kiêu ngạo và tự phụ, đặc biệt là những ai kiêu ngạo đến mức mất hết cả ý thức, không thể vâng phục Đức Chúa Trời trong niềm tin của họ vào Ngài, và thậm chí còn đề cao và làm chứng cho chính mình. Những người như vậy chống đối lại Đức Chúa Trời nhiều nhất. Nếu mọi người muốn đi đến chỗ họ tôn kính Đức Chúa Trời, thì trước tiên họ phải giải quyết tâm tính kiêu ngạo của mình. Người càng giải quyết triệt để tâm tính kiêu ngạo của người, thì người sẽ càng tôn kính Đức Chúa Trời hơn, và chỉ khi đó người mới có thể vâng phục Ngài và có thể có được lẽ thật và biết Ngài.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Bởi vì loài người đã bị Sa-tan làm hư hoại, bản tính của họ đã bắt đầu thay đổi và họ dần mất đi ý thức lý trí mà người bình thường sở hữu. Họ bây giờ không còn hành động như con người ở vị trí của con người; thay vào đó, họ mong muốn vượt qua địa vị của loài người, và họ khao khát một cái gì đó cao hơn và lớn hơn. Và cái gì đó cao hơn này có nghĩa là gì đây? Họ mong muốn vượt qua Đức Chúa Trời, vượt qua thiên đàng, và vượt qua tất cả những cái khác. Đây là căn nguyên tại sao mọi người đã trở nên như thế này? Xét cho cùng, bản tính của con người quá kiêu ngạo. “Kiêu ngạo” là một thuật ngữ mang tính xúc phạm, và không ai muốn thuật ngữ này bị gán cho họ. Tuy nhiên, trên thực tế, ai cũng kiêu ngạo, và tất cả những người bại hoại đều có bản chất này. Một số người nói: “Tôi không chút kiêu ngạo. Tôi chưa bao giờ muốn là tổng lãnh thiên thần, tôi cũng không bao giờ muốn vượt hơn Đức Chúa Trời, hay vượt hơn tất cả những người khác. Tôi luôn là người đặc biệt cư xử tốt và có trách nhiệm.” Không hẳn, những lời này không đúng. Một khi con người đã trở

nên kiêu ngạo trong bản tính và bản chất, thì họ trở nên có khả năng làm những việc bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời, những việc không chú ý đến lời Ngài, những việc tạo ra ý niệm về Ngài, những việc nổi loạn chống lại Ngài, và những việc tôn họ lên và làm chứng cho chính họ. Người nói người không kiêu ngạo, nhưng giả sử người đã được ban cho một số hội thánh và được phép lãnh đạo họ; giả sử rằng Ta đã không xử lý người, và không ai trong nhà Đức Chúa Trời tía sửa người: Sau khi dẫn dắt họ một thời gian, người sẽ đưa họ đến chân người và bắt họ đầu phục trước người. Và tại sao người lại làm điều đó? Điều này sẽ được quyết định bởi bản tính của người; điều này không gì khác chính là sự bộc lộ tự nhiên. Người không cần phải cất công học điều này, hay người cũng không cần phải đặc biệt nhờ người khác chỉ dạy cho người. Người không cần phải cố tình làm bất kỳ điều gì trong số này; loại tình huống này xảy ra một cách tự nhiên với người: Người khiến mọi người đầu phục trước người, thờ phụng người, tôn sùng người, làm chứng về người, và lắng nghe người trong mọi điều, và người không cho phép họ vượt quyền người. Dưới sự lãnh đạo của người, những tình huống như vậy xảy ra một cách tự nhiên. Và làm thế nào những tình huống này lại xảy ra? Chúng được quyết định bởi bản tính kiêu ngạo của con người. Biểu hiện của sự kiêu ngạo là phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời. Khi con người kiêu ngạo, tự tôn, và tự nên công chính, họ có xu hướng thiết lập những vương quốc độc lập của riêng mình và làm việc tùy ý họ muốn. Họ cũng đưa những người khác vào tay mình và lôi kéo họ vào vòng vây của mình. Để con người có khả năng làm những điều như thế thì có nghĩa là bản chất sự kiêu ngạo của họ đã trở thành bản chất sự kiêu ngạo của tổng lãnh thiên thần. Khi sự kiêu ngạo và tự tôn của họ đạt đến một mức độ nhất định thì điều đó quyết định rằng họ là tổng lãnh thiên thần và sẽ gạt Đức Chúa Trời sang một bên. Nếu người sở hữu tâm tính kiêu ngạo như thế, Đức Chúa Trời sẽ không có chỗ trong lòng người.

Trích từ “Bản tính kiêu ngạo là nguồn gốc sự chống đối Đức Chúa Trời của con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bản tính kiêu ngạo và tự phụ của các người khiến các người phản bội lương tâm của chính mình, phản nghịch và chống lại Đấng Christ, và vạch trần sự xấu xa của các người, từ đó làm sáng tỏ những ý định, quan niệm, ham muốn vô độ, và đôi mắt đầy tham lam của các người. Ấy thế mà các người tiếp tục nói lảm nhảm về niềm đam mê cả đời của mình dành cho công tác của Đấng Christ, và lặp đi lặp lại những lẽ thật mà Đấng Christ đã phán dạy từ lâu. Đây là “đức tin” của các người – “đức tin không ô uế” của các người. Từ đầu chí cuối, Ta đã đặt tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho con người. Nếu lòng trung thành của người đi kèm với những ý định và điều kiện, thì Ta thà không có cái gọi là lòng trung thành của người, bởi vì Ta ghê tởm những kẻ lừa dối Ta thông qua những ý định của họ và tống tiền ta bằng những điều kiện. Ta chỉ mong muốn con người tuyệt đối trung

thành với Ta, và làm hết thảy mọi chuyện vì lợi ích của – và cũng để chứng minh – một từ: đức tin. Ta khinh miệt việc các người dùng những lời nịnh hót để cố làm Ta vui, bởi vì Ta luôn đối đãi các người bằng sự chân thành, và do đó mong muốn các người cũng cư xử bằng đức tin thật sự với Ta. Khi nói đến đức tin, nhiều người có thể nghĩ rằng họ theo Đức Chúa Trời bởi vì họ có đức tin, và nếu không thì sẽ không chịu những sự đau khổ như thế. Vậy Ta hỏi người điều này: Nếu người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, tại sao người không tôn kính Ngài? Nếu người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, tại sao trong lòng người không có chút sợ hãi nào với Ngài? Người chấp nhận rằng Đấng Christ là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, vậy thì tại sao người lại khinh thường Ngài? Tại sao người cư xử một cách bất kính với Ngài? Tại sao người công khai phán xét Ngài? Tại sao người luôn do thám những động thái của Ngài? Tại sao người không quy phục những sự sắp đặt của Ngài? Tại sao người không hành động theo lời Ngài? Tại sao người cố tống tiền và cướp đi những của lễ của Ngài? Tại sao người lại nói chuyện từ vị trí của Đấng Christ? Tại sao người phán xét liệu công tác của Ngài và lời Ngài có đúng hay không? Tại sao người dám báng bổ Ngài sau lưng Ngài? Có phải những điều này và những điều khác cấu thành đức tin của các người không?

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bản phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm

khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mệnh mẽ bổn phận “thiên liêng và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác. Bầy quỷ này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để mấy con quỷ sống này tồn tại trước mắt Ta? Ngay cả những người chỉ vâng phục nửa vời cũng không thể tiếp tục đến cuối cùng, chứ đừng nói đến những kẻ bạo ngược không hề có chút vâng phục nào trong lòng này! Công tác của Đức Chúa Trời không dễ gì đạt được bởi con người. Dù có dùng hết sức bình sinh, mọi người cũng chỉ có thể có được một phần của nó, cuối cùng cho phép họ được làm cho hoàn thiện. Vậy đối với con cháu của thiên sứ trưởng, những kẻ tìm cách phá hoại công tác của Đức Chúa Trời thì sao? Chẳng phải chúng càng chẳng có hy vọng được Đức Chúa Trời thu nhận sao?

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chẳng phải nhiều người chống đối Đức Chúa Trời và cản trở công tác của Đức Thánh Linh bởi vì họ không biết đến những công tác khác nhau và đa dạng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì họ chỉ sở hữu một chút ít kiến thức và giáo lý để đo lường công tác của Đức Thánh Linh sao? Mặc dù kinh nghiệm của những kẻ đó hời hợt, nhưng họ kiêu ngạo và hay nuông chiều từ trong bản tính và họ khinh thường công tác của Đức Thánh Linh, phớt lờ những sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, dùng những lý lẽ tầm thường cũ rích để “kiểm chứng” công tác của Đức Thánh Linh. Họ cũng vờ vịt, hoàn toàn tin chắc về kiến thức và học thức uyên bác của chính mình, và tin rằng họ có thể chu du khắp thiên hạ. Chẳng phải những kẻ như thế là những kẻ bị Đức Thánh Linh khinh thường và loại bỏ, và họ sẽ bị thời đại mới loại trừ sao? Chẳng phải những kẻ đến trước Đức Chúa Trời và công khai chống đối Ngài là những kẻ tầm thường ngu dốt và thiếu thông tin, những kẻ chỉ đơn thuần cố gắng thể hiện mình tài giỏi đến mức nào sao? Chỉ với chút kiến thức ít ỏi về Kinh Thánh, họ cố chạm chân vào “giới hàn lâm” của thế giới; chỉ với một giáo lý nông cạn để dạy mọi người, họ cố gắng làm đảo lộn công tác của Đức Thánh Linh và cố làm cho nó xoay quanh quá trình tư duy của chính họ. Với cái nhìn thiên cận như thế, họ cố gắng thấy được 6.000 năm công tác của Đức Chúa Trời trong một cái liếc mắt. Những người này chẳng có lý do gì đáng để nói đến! Thực tế là, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng nhiều, họ càng chậm phán xét công tác của Ngài. Hơn nữa, họ chỉ nói một chút trong kiến thức của họ về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, nhưng họ không vội vàng khi phán xét. Con người càng biết ít về Đức Chúa Trời, thì họ càng kiêu ngạo và tự tin quá mức, và họ càng bừa bãi tuyên bố về hữu thể của Đức Chúa Trời – nhưng họ chỉ nói lý thuyết, và không đưa ra chứng cứ xác thực. Những kẻ như thế thật vô giá trị.

Những kẻ xem công tác của Đức Thánh Linh như một trò chơi là những kẻ phù phiếm! Những kẻ thiếu cẩn trọng khi bắt gặp công tác mới của Đức Thánh Linh, những kẻ ăn nói huyên thuyên, vội vàng phán xét, những kẻ cho phép bản năng tự nhiên của mình chối bỏ sự đúng đắn của công tác của Đức Thánh Linh, và những kẻ cũng xúc phạm và phỉ báng nó – chẳng phải những kẻ bất kính như thế không biết gì về công tác của Đức Thánh Linh sao? Hơn nữa, chẳng phải họ là những kẻ vô cùng ngạo mạn, những kẻ vốn dĩ kiêu căng và bất trị sao? Ngay cả đến một ngày khi những kẻ như thế chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không khoan thứ cho họ. Họ không những xem thường những người làm việc cho Đức Chúa Trời, mà họ còn báng bổ chính Đức Chúa Trời. Những kẻ điên rồ như thế sẽ không được tha thứ, kể cả trong thời đại này hay trong thời đại sắp tới, và họ sẽ bị diệt mất đời đời nơi địa ngục! Những kẻ bất kính, hay nuông chiều như thế đang giả vờ tin vào Đức Chúa Trời, và con người càng như thế này, họ càng có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Chẳng phải tất cả những kẻ kiêu ngạo, là những kẻ sinh ra đã lương tuồng, và là những kẻ không bao giờ vâng lời ai, đều đi trên con đường này sao? Chẳng phải ngày qua ngày họ chống đối Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ sao?

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những quan niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những quan niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bốc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì

họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những quan niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những quan niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Những người theo đuổi lẽ thật nhất định đều là những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời và yêu lẽ thật. Mặc dù nhân loại bại hoại có những tâm tính Sa-tan kiêu ngạo, tự phụ, tự cao tự đại, tự cho mình là đúng và cứng đầu, nhưng miễn là mọi người có thể chấp nhận và thực hành lẽ thật, cũng như vâng phục sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, thì họ nhất định là những người theo đuổi lẽ thật. Trong số những người đang theo đuổi lẽ thật này, có hai loại người chính: Một loại là những người tốt hơn về mặt nhân tính nhưng tố chất kém hơn và hiểu lẽ thật chậm hơn. Mặc dù biết lắng nghe và vâng lời hơn nhưng họ có tố chất kém, không đủ khả năng để đảm đương những nhiệm vụ quan trọng và không phải lúc nào họ cũng đạt được thành tựu trong bốn phận của mình. Loại kia thì có tố chất tốt hơn nhưng lại kiêu ngạo hơn, tự cho mình là đúng và nói chung là không lắng nghe người khác. Nếu những gì người khác nói không hoàn toàn phù hợp với lẽ thật và những gì người khác làm không tốt hơn những gì những người bình thường làm thì họ không phục. Mặc dù kiểu người này tương đối kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, nhưng họ hiểu lẽ thật nhanh hơn và họ thực hiện bốn phận của mình tốt hơn bởi vì họ có tố chất tốt. Trong hai kiểu người này, thì kiểu người nào dễ được hoàn thiện hơn? Kiểu người nào có thể phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng sau khi được hoàn thiện? Mặc dù hết thấy những người theo đuổi lẽ thật đều có khả năng có được sự cứu rỗi, nhưng bởi vì tố chất của họ khác nhau, nên giá trị của họ khi được hoàn thiện cũng sẽ khác nhau. Những người được Đức Chúa Trời chọn phải nhận ra điều này. Thực ra, nhân loại bại hoại đều sở hữu tâm tính kiêu ngạo, nhưng có một số kiểu kiêu ngạo khác nhau: Một số người yêu và theo đuổi lẽ thật mặc dù họ rất kiêu ngạo cũng như có thể chấp nhận và tuân theo điều gì đó miễn là điều đó phù hợp với lẽ thật. Nếu nó không phù hợp với lẽ thật, thì họ sẽ từ chối lắng nghe nó. Kiểu kiêu ngạo này khá có lý trí, có điểm mấu chốt và là sự kiêu ngạo bình thường. Cũng có một kiểu kiêu ngạo không có lý và không có điểm mấu chốt. Những người như thế thật đáng sợ, kiêu ngạo một cách mù quáng và không lắng nghe ai. Dù cho những gì người khác nói có phù hợp với lẽ thật đến đâu, nhưng họ sẽ không chấp nhận hay vâng phục, và thậm chí có thể trở nên kiên quyết

chống đối. Họ thực sự căm ghét những người có lẽ thật và căm ghét những người đối đãi với họ theo lẽ thật. Kiểu kiêu ngạo này là tâm tính của quỷ Sa-tan. Giống như con rồng lớn sắc đỏ, kiểu người này biết Đức Chúa Trời là lẽ thật nhưng không lắng nghe, mà thậm chí còn muốn ngang hàng với Đức Chúa Trời. Hết thấy những kẻ địch lại Đấng Christ đều thuộc loại quỷ Sa-tan này, kiêu ngạo đến mức không còn lý trí. Hết thấy bọn ma quỷ như thế đều vô phương cứu rỗi. Có một kiểu kiêu ngạo khác mà theo đó con người cũng không lắng nghe ai và cực kỳ ngớ ngẩn. Họ thật ngớ ngẩn và cũng thật cứng đầu. Họ cố chấp thốt ra lý lẽ ngớ ngẩn của mình và chống đối lẽ thật. Dù cho những người khác có thông công rõ ràng hay dễ hiểu về lẽ thật như thế nào hay họ liệt kê ra bao nhiêu sự thật, nhưng những người này vẫn không lắng nghe mà tiếp tục ngụy biện và tuân ra những lý luận ngớ ngẩn và sai lầm của mình. Kiểu tâm tính kiêu ngạo này có bản tính của các tà ma. Loại người này thậm chí còn cùng một giuộc với quỷ Sa-tan. Chúng vừa là những kẻ địch lại Đấng Christ vừa là những tà ma và là những kẻ thù nguy hiểm nhất. Đây là ba kiểu kiêu ngạo và tự phụ chủ yếu. Sự kiêu ngạo có lý trí là khá phổ biến và bình thường. Toàn thể nhân loại bại hoại đều có tâm tính kiêu ngạo. Đây là một sự thật. Những người có tố chất thực sự tốt cùng với một số khả năng và tài năng thì chắc chắn đều cực kỳ kiêu ngạo cũng như tự cho mình là đúng; tuyệt đối không có người nào không kiêu ngạo. Tuy nhiên, dù con người có kiêu ngạo và tự cho mình là đúng đến đâu, nhưng chỉ cần họ nhân hậu, có lương tâm cùng lý trí cũng như không làm hại hay lừa dối người khác và có thể năng chấp nhận lẽ thật, thì họ là những người tốt. Con người dù kiêu ngạo và tự cho mình là đúng đến đâu, nhưng chỉ cần họ có tố chất tốt và có thể theo đuổi lẽ thật, thì họ hoàn toàn có thể được cứu rỗi và hoàn thiện. Bởi vì những người mà Đức Chúa Trời hoàn thiện phải là những người theo đuổi lẽ thật và có một tố chất nhất định, nếu tố chất của họ quá kém, thì họ sẽ không thể hiểu lẽ thật và sẽ không thể được hoàn thiện. Chắc chắn không có ai có tố chất tốt, có quyết tâm cao mà là người không có chút kiêu ngạo hay tự cho mình là đúng, và nếu có, thì họ chỉ đang giả vờ hay khoác lên mình một vẻ ngoài giả tạo. Chúng ta phải biết rằng mọi thành viên của nhân loại bại hoại đều có bản tính kiêu ngạo cũng như tự phụ và đây là một thực tế không thể phủ nhận. Sự kiêu ngạo và tự cho mình là đúng của con người rất dễ giải quyết. Khi Đức Chúa Trời sửa dạy ai đó một vài lần để cho họ trải qua nhiều lần thất bại và vấp ngã, cũng như họ bắt đầu thực sự hiểu lẽ thật và biết bản tính thực chất của chính mình, thì sự kiêu ngạo của họ tự nhiên được giải quyết. Nhưng nếu tố chất nội tại của con người quá kém hay họ cực kỳ ngớ ngẩn, thì điều này không thể giải quyết được. Vì vậy, người ta phải phân biệt được sự kiêu ngạo của con người và ứng phó với nó một cách đúng đắn. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn không được kết luận rằng ai đó không phải là người tốt cũng như không thể được cứu rỗi và được hoàn thiện bởi vì họ cực kỳ kiêu ngạo và tự cho mình là đúng. Điều kiện để Đức Chúa Trời hoàn thiện con người chủ yếu là người đó có tố chất tốt và theo đuổi lẽ thật. Nếu tố chất của một người quá kém và họ không bao giờ có thể hiểu được lẽ thật, thì ngay

cả khi tâm tính của họ cực kỳ nhu mì và không hề kiêu ngạo, thì họ cũng chẳng ra gì và không đáng để hoàn thiện. Về điểm này, con người cần hiểu ý định của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Những người có tâm tính kiêu ngạo cũng có nhiều loại khác nhau. Một số người tin vào Đức Chúa Trời chưa được bao lâu, chưa thực sự cảm nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và không hiểu lẽ thật, nên không thể tránh khỏi việc họ có những quan niệm về Đức Chúa Trời, có tâm tính kiêu ngạo, tự cao tự đại và tự cho mình là đúng, tìm kiếm để có được địa vị và thích thể hiện – điều này là bình thường. Không có ngoại lệ nào cho quy tắc này của nhân loại đã bị bại hoại bởi Sa-tan. Sự khác biệt giữa một bên là những Christ giả cùng những kẻ địch lại Đấng Christ và một bên là những con người bại hoại bình thường đó chính là sự kiêu ngạo của chúng đã khiến chúng hoàn toàn đánh mất lương tâm và lý trí; sự kiêu ngạo của chúng là sự kiêu ngạo điên cuồng và tham vọng vô hạn, chúng không đầu phục ai, chúng chỉ đơn giản là không thể kiềm chế bản thân và chúng thậm chí có thể đi làm bất kỳ điều gì ngớ ngẩn để hoàn thành mục tiêu của mình. Ví dụ, chúng có thể tự xưng là Đức Chúa Trời hay Đấng Christ, hay xưng là người được Đức Thánh Linh sử dụng, và nói những điều phi lý như là chỉ họ mới có thể bày tỏ lẽ thật, cũng như cứu rỗi và hoàn thiện mọi người đồng thời dẫn dắt mọi người vào vương quốc. Chúng thực sự không biết xấu hổ và quá ngu ngốc! Liệu có ai nói những điều ngớ ngẩn như thế mà có bất kỳ lý trí bình thường nào của con người không? Đây chẳng phải là mức độ kiêu ngạo tột cùng sao? Đây là trường hợp một bản tính Sa-tan trở nên đầy dẫy đến mức bùng phát dữ dội và không thể kiềm chế được! Vì vậy, điều được thể hiện bởi những Christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn khác với những biểu hiện bại hoại của những người bình thường. Có quan niệm, kiêu ngạo và yêu thích địa vị không phải là những điều khủng khiếp; vấn đề quan trọng là liệu người ta có theo đuổi lẽ thật đồng thời chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời cũng như được tia sửa và xử lý bởi nhà Đức Chúa Trời hay không. Nếu ai đó có thể chấp nhận những điều này, thì họ hoàn toàn có cơ hội được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Những biểu hiện thông thường của sự bại hoại không phá vỡ hay hủy hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời, mà là mọi việc do các Christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ làm để lừa gạt mọi người và khiến họ rời bỏ con đường thật. Chúng khiến mọi người từ bỏ việc đọc lời Đức Chúa Trời và thay vào đó là lắng nghe những gì chúng nói, cũng như rời bỏ Đấng Christ và thay vào đó là đi theo chúng. Chúng không cho phép mọi người thờ phụng Đức Chúa Trời, mà thay vào đó là bắt mọi người thần tượng chúng. Điều này là có phá vỡ và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời. Đây là mưu đồ xảo quyệt của Sa-tan, một hành động của Sa-tan. Vì vậy, hết thảy những ai lan truyền và truyền bá những điều nguy hiểm cùng quan niệm của con người, đưa ra phán xét về công tác của Đức Chúa Trời và vu khống những người được sử dụng bởi Đức Thánh Linh và công việc của họ,

đều là những Christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ. Chúng hoàn toàn là tay sai của Sa-tan đến để phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời, là các thể lực thù địch của Đức Chúa Trời, những kẻ đi ngược lại Đấng Christ. Đó là lý do tại sao những kẻ là Christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ phải bị trục xuất khỏi hội thánh và tuyệt đối không được cho chúng thêm cơ hội nào nữa, không chờ đợi chúng ăn năn. Điều này là do chúng đã trở thành các thể lực thù địch của Đức Chúa Trời, như con rồng lớn sắc đỏ, cũng như hoàn toàn là kẻ thù của Đức Chúa Trời; Đức Thánh Linh đã ngừng hoạt động trong chúng từ lâu cũng như không có lời khuyên nào có ích đối với chúng và chúng đã phạm quá nhiều điều ác đến mức vô phương cứu rỗi. Chỉ khi sự trừng phạt giáng xuống chúng thì những người này mới cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ và ngừng làm điều ác, nhưng bản tính Sa-tan của chúng không bao giờ có thể thay đổi được. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải biết rằng Sa-tan không có lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời, mà chỉ có sự sợ hãi, và rằng những kẻ gian ác thuộc về Sa-tan không những không tôn kính Đức Chúa Trời mà chúng còn không kính sợ Đức Chúa Trời, bởi vì sự trừng phạt vẫn chưa giáng xuống chúng. Điều mà nhà Đức Chúa Trời có thể làm lúc này là trục xuất những người này, và bằng cách đó, giải quyết những hành động mang tính Sa-tan của họ.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

136. Nguyên tắc đối xử với những người đã bị vạch trần và loại bỏ

(1) Những kẻ chẳng tin và những tín đồ giả, trong nhiều năm tin vào Đức Chúa Trời họ chưa bao giờ thực hiện bốn phận của mình và cũng không theo đuổi lẽ thật, thì được liệt vào số những người ngoại đạo và phải bị loại bỏ;

(2) Những người có khả năng dâng sự phục vụ một cách trung thành, nhưng đã tỏ lộ sự bại hoại và phạm tội, thì không nên giáng cho họ một đòn chí mạng. Nên đối xử với họ bằng tình yêu thương và cho họ một cơ hội ăn năn;

(3) Những người có thể sẵn lòng dâng sự phục vụ nhưng không theo đuổi lẽ thật có thể không bị thanh trừng, ngay cả khi họ thực hiện bốn phận mà không theo nguyên tắc nào, miễn là họ không phạm tội hoặc gây nhiễu loạn;

(4) Những người không sẵn lòng dâng sự phục vụ và có khả năng thường xuyên làm điều ác, và những kẻ làm điều sai trái trong hội thánh, phải bị thanh trừng hoặc trục xuất.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Giờ là lúc Ta quyết định hồi kết cho mỗi người, không phải là giai đoạn Ta bắt đầu làm việc con người. Ta viết ra trong sổ sách ghi chép của Ta, từng điều một, những lời nói và những hành động của từng người, con đường mà họ đã theo Ta, những đặc điểm vốn có của họ, và cuối cùng họ đã xử sự như thế nào. Theo cách này, cho dù họ là kiểu người nào đi nữa thì cũng không ai thoát khỏi tay Ta, và sẽ ở cùng loại của mình như Ta chỉ định. Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các ngươi phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi loài người bước vào sự nghỉ ngơi, việc từng loại người chịu trừng phạt hoặc được ban thưởng sẽ được quyết định tùy theo việc họ có tìm kiếm lẽ thật, việc họ có biết đến Đức Chúa Trời, và việc họ có thể quy phục Đức Chúa Trời hữu hình hay không. Những ai đã hầu việc Đức Chúa Trời hữu hình, nhưng lại không biết đến Ngài hoặc tuân phục Ngài, đều thiếu lẽ thật. Những kẻ như thế là những kẻ làm ác, và những kẻ làm ác chắc chắn sẽ là đối tượng bị trừng phạt; hơn nữa, họ sẽ bị trừng phạt theo những hành vi xấu xa của mình. Đức Chúa Trời là để cho con người tin vào, và Ngài cũng xứng đáng để họ tuân theo. Những ai chỉ có đức tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình là những người không tin vào Đức Chúa Trời và không thể tuân phục Đức Chúa Trời. Nếu những người này vẫn không thể cố gắng để tin vào Đức Chúa Trời hữu hình trước thời điểm công tác chinh phục của Ngài hoàn thành, và tiếp tục bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời hữu hình trong xác thịt, thì “những kẻ mơ hồ” này sẽ, không chút nghi ngờ, trở thành đối tượng của sự hủy diệt. Cũng giống như một vài người trong số các ngươi – bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng lại không thể thực hành lẽ thật trong sự tuân phục Đức Chúa Trời nhập thể, thì cuối cùng sẽ trở thành đối tượng của sự loại bỏ và hủy diệt. Hơn nữa, bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời hữu hình, ăn uống lẽ thật được Ngài bày tỏ trong khi cũng đi tìm Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình, sẽ càng dễ bị hủy diệt hơn trong tương lai. Không ai trong số những người này sẽ có thể còn sót lại đến thời điểm sự nghỉ ngơi tới sau khi công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, mà cũng không một cá nhân nào giống như những người này vẫn còn sống sót trong thời điểm của sự nghỉ ngơi đó. Những người như ác quỷ là những người không thực hành lẽ thật; thực chất của họ là chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời, và họ không có chút ý định nào tuân phục Ngài.

Những kẻ như thế đều sẽ bị hủy diệt. Việc người có lẽ thật hay không và việc người có chống đối Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào thực chất của người, chứ không phải vào ngoại hình của người hoặc cách người thỉnh thoảng lên tiếng hoặc cư xử. Việc một cá nhân sẽ bị hủy diệt hay không do thực chất của người đó quyết định; nó được quyết định theo thực chất được tỏ lộ qua hành vi và sự theo đuổi lẽ thật của người đó. Trong số những con người làm những công việc tương tự nhau, và khối lượng công việc như nhau, thì những ai có thực chất tốt và sở hữu lẽ thật là những người sẽ được phép ở lại, trong khi những ai có thực chất xấu xa và không tuân theo Đức Chúa Trời hữu hình là những kẻ sẽ là đối tượng của sự hủy diệt. Hết thầy công tác hoặc những lời của Đức Chúa Trời liên quan đến đích đến của nhân loại đều sẽ xử lý con người một cách phù hợp theo thực chất của mỗi cá nhân; sẽ không xảy ra một lỗi nhỏ nhất nào, và sẽ không phạm một sai lầm nào. Chỉ khi con người làm việc thì cảm xúc hoặc ý định của con người mới trộn lẫn với nhau. Công tác Đức Chúa Trời làm là phù hợp nhất. Ngài tuyệt đối không tuyên bố sai lầm đối với bất kỳ vật tạo tạo nào. Hiện nay có nhiều người không thể nhận thức được đích đến trong tương lai của nhân loại và họ không tin vào những lời Ta phán. Tất cả những ai không tin, cũng như những ai không thực hành lẽ thật, đều là những con quý!

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong khi công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời đang được thực hiện, từng người một có thể được cứu rỗi sẽ được cứu nhiều nhất có thể, và không ai trong số họ bị loại bỏ, bởi mục đích công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người. Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, tất cả những kẻ không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của mình – cũng như tất cả những kẻ không thể hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời – sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt. Giai đoạn công tác này – công tác của lời – sẽ mở ra cho mọi người tất cả các con đường và lẽ mầu nhiệm mà họ không hiểu, để họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với họ, và để họ có thể có các điều kiện tiên quyết nhằm đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và đạt được những thay đổi trong tâm tính mình. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng lời để làm công tác của Ngài và không trừng phạt con người bởi họ có chút dấy nghịch; đây là vì bây giờ là thời điểm của công tác cứu rỗi. Nếu bất cứ ai hành động dấy nghịch đều bị trừng phạt, thì không ai sẽ có cơ hội được cứu rỗi; mọi người đều sẽ bị trừng phạt và rơi xuống địa ngục. Mục đích của những lời phán xét con người là cho phép họ biết chính họ và quy phục Đức Chúa Trời; không phải là để trừng phạt họ với sự phán xét như thế. Trong suốt thời gian công tác của lời, nhiều người sẽ phơi bày sự dấy nghịch và chống đối của họ, cũng như sự bất tuân của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, Ngài sẽ không trừng phạt tất cả những người này vì thế, mà thay vào đó sẽ chỉ gạt bỏ những kẻ bại hoại đến tận xương tủy và những kẻ không thể được cứu. Ngài sẽ giao xác thịt

của họ cho Sa-tan, và trong vài trường hợp, sẽ kết liễu xác thịt của họ. Những người còn lại sẽ tiếp tục đi theo và kinh qua việc bị xử lý và tía sữa. Nếu trong khi đi theo, những người này vẫn không thể chấp nhận việc bị xử lý và tía sữa, và trở nên ngày càng suy đồi, thì họ cũng đã mất cơ hội được cứu rỗi. Mỗi người đã quy phục để được chinh phục bằng lời sẽ có nhiều cơ hội để được cứu rỗi; sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với từng con người này sẽ tỏ lòng khoan dung tội bậc của Ngài. Nói cách khác, họ sẽ được tỏ lòng khoan dung tội bậc. Chẳng nào mà con người từ bỏ con đường sai trật của mình, và chẳng nào mà họ có thể ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ cơ hội để có được sự cứu rỗi của Ngài. Khi những con người lần đầu tiên dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, Ngài không muốn giết chết họ; thay vào đó, Ngài làm mọi việc có thể để cứu họ. Nếu người nào đó không còn khả năng được cứu rỗi, thì Đức Chúa Trời sẽ gạt họ sang một bên. Lý do Đức Chúa Trời chậm trễ trừng phạt một người nào đó là vì Ngài mong muốn cứu tất cả những ai có thể cứu được. Ngài phán xét, khai sáng, và hướng dẫn con người chỉ bằng lời, và không dùng roi để giết chết họ. Việc sử dụng lời để mang đến cho con người sự cứu rỗi chính là mục đích và ý nghĩa của giai đoạn công tác cuối cùng.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Toàn thể nhân loại đã bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan, và bản tính của con người là phản bội Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong số hết thảy những người đã bị bại hoại bởi Sa-tan, có một số người có thể quy phục công tác của Đức Chúa Trời và chấp nhận lẽ thật; đây là những người có thể có được lẽ thật và đạt được một sự chuyển hóa về tâm tính. Cũng có những người không tập trung tìm kiếm lẽ thật. Họ hài lòng với sự hiểu biết đơn thuần về các giáo lý; họ nghe giáo lý hay và tuân giữ nó, và sau khi hiểu nó, họ có thể thực hiện bổn phận của mình – đến một mức độ nào đó. Những người này làm những gì họ được yêu cầu và có nhân tính tầm thường. Ở một mức độ nhất định, họ sẵn lòng dâng mình, từ bỏ thế tục và chịu đựng đau khổ. Tuy nhiên, họ không tha thiết với lẽ thật; họ tin rằng họ không phạm tội là đủ rồi và không bao giờ có thể hiểu được bản chất của lẽ thật. Nếu những người như thế cuối cùng có thể đứng vững, thì họ cũng có thể được tha mạng, nhưng tâm tính của họ không thể được chuyển hóa.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, Ta đã thực hiện một giai đoạn công tác khó hiểu đối với con người, khiến họ quay cuồng trong gió, và sau đó nhiều người đã lặn lẽ trôi đi theo gió. Thực ra, đây là “sân đạp lúa” mà Ta sẽ dọn sạch; đây là điều mà Ta mong mỏi và cũng là kế hoạch

của Ta. Vì nhiều kẻ hiểm ác đã lên vào khi Ta bận việc, nhưng Ta không vội vàng gì mà đuổi chúng đi. Thay vào đó, Ta sẽ giải tán chúng khi đến thời điểm phù hợp. Chỉ sau đó Ta mới trở thành nguồn sống, cho phép những người thực sự yêu Ta nhận được từ Ta trái của cây vả và hương thơm của hoa huệ. Trên vùng đất mà Sa-tan cư ngụ, vùng đất của bụi bặm, không còn chút vàng ròng nào nữa, chỉ còn cát; và vì thế, với tình huống này, Ta thực hiện một giai đoạn công tác như vậy. Người cần biết rằng thứ mà Ta có được là vàng ròng nguyên chất, chứ không phải cát. Làm sao những kẻ hiểm ác có thể ở lại trong nhà của Ta? Làm sao Ta có thể cho phép lũ cáo ký sinh trong địa đàng của Ta? Ta vận dụng mọi phương cách có thể để xua đuổi những thứ đó đi. Trước khi ý muốn của Ta được mặc khải, không ai biết được điều Ta sẽ làm. Nhân cơ hội này, Ta xua đuổi những kẻ hiểm ác, và chúng buộc phải rời bỏ sự hiện diện của Ta.

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cho dù họ có bị thử luyện thế nào, lòng trung thành của những người có Đức Chúa Trời trong lòng mình vẫn không thay đổi; nhưng đối với những ai không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, một khi công tác của Đức Chúa Trời không thuận lợi cho xác thịt của họ, thì họ thay đổi quan điểm của mình về Đức Chúa Trời, và thậm chí còn rời xa Đức Chúa Trời. Đó là những người sẽ không đứng vững vào lúc cuối cùng, những người chỉ tìm kiếm các phước lành của Đức Chúa Trời và không có mong muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn bản thân cho Ngài. Tất cả những kẻ hèn hạ như thế đều sẽ bị trục xuất khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, và chúng không xứng đáng với bất kỳ sự cảm thông nào. Những người vô nhân tính không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Khi tình cảnh an toàn và bảo đảm, hoặc có thể làm lợi, thì họ hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng một khi những gì họ mong muốn bị tổn hại hoặc cuối cùng bị bác bỏ, họ nổi loạn ngay lập tức. Thậm chí chỉ trong một đêm, họ có thể đi từ một người tươi cười, “tốt bụng” đến một tên sát nhân xấu xí và tàn bạo, bất thành linh đối xử với ân nhân của mình ngày hôm qua như là kẻ thù không đội trời chung, mà chẳng có lí do chính đáng gì. Nếu những con quỷ này không bị đuổi ra, những con quỷ này mà sẽ giết hại không chớp mắt, thì chẳng phải chúng sẽ là nguồn gốc của nguy hiểm tiềm ẩn sao? Công tác cứu rỗi con người không đạt được sau khi công tác chinh phục hoàn tất. Mặc dù công tác chinh phục đã đến hồi kết thúc, nhưng công tác thanh tẩy con người thì chưa; công tác đó sẽ chỉ được hoàn thành một khi con người đã được thanh tẩy hoàn toàn, một khi những ai thực sự tuân phục Đức Chúa Trời đã được trở nên trọn vẹn, và một khi những kẻ nguy trang mà không có Đức Chúa Trời trong lòng đã bị loại đi. Những ai không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối của công tác Ngài sẽ hoàn toàn bị loại bỏ, và những ai bị loại bỏ thì thuộc về ma quỷ. Vì họ không có khả năng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, nên họ đẩy nghịch chống lại

Đức Chúa Trời, và mặc dù những người này đi theo Đức Chúa Trời hôm nay, điều này không chứng tỏ họ là những người cuối cùng sẽ sót lại.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người như thế không hiểu về công tác mới và đẩy dầy các ý niệm bất tận. Họ không đáp ứng được bất cứ nhiệm vụ gì trong hội thánh; thay vào đó, họ tạo mối bất hòa và phát tán sự tiêu cực khắp mọi nơi, thậm chí đến mức thực hiện đủ kiểu hành vi sai trái và làm nhiễu loạn trong hội thánh, vì thế làm cho những ai thiếu khả năng phân biệt rơi vào tình trạng bối rối và xáo trộn. Những con quỷ sống này, những tà ma này nên rời khỏi hội thánh càng sớm càng tốt, kéo hội thánh bị hủy hoại vì người. Người có thể không sợ công tác của ngày hôm nay, nhưng chẳng lẽ người không sợ sự trừng phạt công chính của ngày mai hay sao? Có một số đông những người trong hội thánh là những kẻ ăn bám, và có rất nhiều con sói đang cố phá vỡ công tác bình thường của Đức Chúa Trời. Đây đều là những con quỷ do quỷ vương sai đến, những con sói hung dữ tìm cách nuốt chửng những con cừu non không biết gì. Nếu những kẻ được gọi là con người này không bị trục xuất, chúng sẽ trở thành những con ký sinh trùng sống bám vào hội thánh, những loài sâu mọt ăn ngẫu nhiên của lễ. Sớm muộn gì cũng sẽ tới ngày những loài giòi bọ đáng khinh, ngu dốt, đê tiện, gớm ghiếc này bị trừng phạt!

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một dạng người có thể đối đãi với bất kỳ ai bằng tình yêu, sự giúp đỡ, và lòng khoan dung, nhưng với riêng Đức Chúa Trời, họ không thể hòa giải, và họ là kẻ thù không đội trời chung của Ngài. Khi họ đối mặt với điều gì đó chạm đến lẽ thật, chạm đến những gì Đức Chúa Trời phán và yêu cầu, họ không chỉ không thể chấp nhận nó, tạo ra những khó khăn và ngờ vực nó mọi lúc, và lan truyền những ý niệm, mà họ còn làm nhiều điều có hại cho công tác của nhà của Đức Chúa Trời, đến mức mà, khi điều gì đó chạm đến những lợi ích của riêng họ, họ thậm chí có khả năng bật dậy và la ó chống lại Đức Chúa Trời. Đây là loại người gì? (Người ghét Đức Chúa Trời.) Căm ghét Đức Chúa Trời là một phương diện trong bản tính của tất cả mọi người, và tất cả đều có bản chất này; tuy thế, ở một số người thì nó không nghiêm trọng cho lắm. Vậy thì, tại sao loại người này lại ghét Đức Chúa Trời quá nhiều như vậy? Họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời; họ là ma quỷ – nói thẳng ra, họ là những ma quỷ sống! Có những ma quỷ sống như thế giữa những người Đức Chúa Trời cứu rồi không? (Không.) Do đó, nếu các người xác định chính xác một số người trong hội thánh là ma quỷ sống thuộc dạng này, các người phải thanh trừng họ khỏi nơi ấy ngay lập tức. Nếu một người cư xử nói chung khá tốt nhưng chỉ sai sót nhất thời trong trạng thái của họ, hoặc nếu vóc giặc của

họ quá nhỏ bé để hiểu được lẽ thật, và họ gây nên một sự gián đoạn hay quấy nhiễu nhỏ, nhưng hành vi này không liên tục, và bản tính họ không phải là người như thế, vậy thì họ có thể được giữ lại. Có một số người mạnh ở một phương diện, bất kể nhân tính có phần kém cỏi của họ: Họ sẵn lòng dâng sự phục vụ và sẵn sàng chịu đựng, và dưới những hoàn cảnh bình thường, họ thực hiện bổn phận của mình khá đúng đắn, và được mọi người tung hô; hoặc nếu không được tung hô, họ chí ít cũng không trực lợi từ bất kỳ ai khác. Những người như thế cũng có thể được giữ lại, và mặc dù không thể nói là họ nhất thiết sẽ được cứu rỗi, họ chí ít cũng dâng sự phục vụ, và việc họ có thể phục vụ cho đến cùng hay không là tùy vào sự theo đuổi cá nhân của họ. Tuy nhiên, nếu một người như thế là một ma quỷ sống và là kẻ thù của Đức Chúa Trời, thì họ không bao giờ có thể được cứu rỗi. Điều này là chắc chắn, và họ phải được thanh trừng khỏi hội thánh. Một số người bị thanh trừng để cho họ cơ hội ăn năn, để dạy họ một bài học; những người khác thì bị thanh trừng bởi bản tính họ đã bị nhìn thấy như vốn dĩ, và họ không thể được cứu rỗi. Mỗi người mỗi khác. Một số người đã bị thanh trừng, bất kể trạng thái phiền muộn và tăm tối của họ, đã không buông bỏ bổn phận của họ, và tiếp tục thực hiện – họ không ở trạng thái như những người không hề làm bổn phận của mình, và những con đường mà họ đi cũng không giống hệt.

Trích từ “Thái độ mà con người nên có với Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện
của Đấng Christ

Những kẻ chỉ suy nghĩ về xác thịt của mình và những kẻ tận hưởng sự thoải mái; những kẻ có vẻ tin nhưng thực sự không tin; những kẻ thực hiện ma thuật và phù phép; những kẻ lăng nhăng, rách rưới và tiêu tụy; những kẻ ăn cắp những vật tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va và những tài sản của Ngài; những kẻ thích của hối lộ; những kẻ nằm ườn mơ mộng được lên thiên đàng; những kẻ kiêu căng và tự phụ, chỉ phấn đấu cho danh lợi của cá nhân mình; những kẻ phát tán những lời xác xược; những kẻ báng bổ chính Đức Chúa Trời; những kẻ không làm gì ngoài việc phán xét và vu khống chính Đức Chúa Trời; những kẻ tạo bè phái và tìm kiếm sự độc lập; những kẻ tôn cao bản thân mình trên cả Đức Chúa Trời; những người trẻ tuổi lông bông, những đàn ông và phụ nữ trung niên và lớn tuổi đang vướng vào sự dâm loạn; những người đàn ông và phụ nữ ham thích tiền tài danh vọng và mưu cầu địa vị cá nhân giữa những người khác; những kẻ không ăn năn bị vướng trong tội lỗi – chẳng phải hết thảy họ đều là những kẻ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Sự dâm loạn, phạm tội, ma thuật, phù phép, báng bổ, và những lời xác xược hết thảy đang hoành hành giữa các người; lẽ thật và lời của sự sống bị chà đạp giữa các người, và ngôn ngữ thánh khiết bị làm cho ô uế giữa các người. Đồn dân ngoại các người, đầy dẫy sự nhơ nhớp và bất tuân! Kết cục của các người sẽ như thế nào? Làm sao những kẻ mê xác thịt, chuyên về yêu thuật xác thịt, và vướng vào tội thông dâm lại cả gan tiếp tục sống! Chẳng lẽ người không biết rằng những kẻ như các người là những loài giòi bọ

nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Điều gì cho phép các người đòi hỏi này nọ? Cho đến hôm nay, không có một chút thay đổi nào trong những kẻ không yêu lẽ thật và chỉ yêu xác thịt – làm sao những người như thế có thể được cứu rỗi? Những kẻ không yêu con đường sự sống, không tôn vinh Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài, mưu đồ vì địa vị của bản thân mình, tự ca tụng mình – chẳng phải thậm chí ngày nay họ vẫn như vậy sao? Cứu rỗi họ có giá trị gì? Việc người có thể được cứu rỗi hay không thì không tùy thuộc vào mức độ thâm niên của người hay người đã làm việc được bao nhiêu năm, và nó càng không tùy thuộc vào việc người đã tích lũy được bao nhiêu bằng cấp. Thay vào đó, nó tùy thuộc vào việc theo đuổi của người có đạt thành quả hay không. Người phải biết rằng những ai được cứu rỗi là “những cái cây” đơm bông kết trái, chứ không phải những cái cây có cành lá tốt tươi và rất nhiều hoa nhưng lại không kết trái. Ngay cả khi người đã dành nhiều năm lang thang trên đường phố, thì điều đó có nghĩa gì? Chúng ngôn của người ở đâu? Sự tôn kính của người đối với Đức Chúa Trời còn ít hơn nhiều so với tình yêu người dành cho bản thân mình và những ham muốn xác thịt của mình – chẳng phải loại người này là loại người suy đồi sao? Làm sao họ có thể là một hình mẫu và kiểu mẫu cho sự cứu rỗi được? Bản tính của người không thể sửa được, người quá phản nghịch, người ở ngoài tầm cứu rỗi! Chẳng phải những người như thế là những kẻ sẽ bị loại bỏ sao? Chẳng phải thời điểm công tác của Ta kết thúc là thời điểm ngày cuối cùng của người đã đến sao? Ta đã thực hiện rất nhiều công tác và phán rất nhiều lời giữa các người – bao nhiêu trong số đó thực sự đã đi vào tai các người? Người đã vâng lời được bao nhiêu trong số đó? Khi công tác của Ta kết thúc, đó sẽ là thời điểm người ngừng chống đối Ta, người ngừng đối nghịch Ta. Khi Ta làm việc, các người thường xuyên có hành động chống lại Ta; các người không bao giờ tuân theo lời của Ta. Ta làm việc của Ta, còn người làm “việc” riêng của người, tự thành lập vương quốc nhỏ của người. Các người chẳng là gì ngoài một bày cáo và chó, làm mọi thứ đối nghịch với Ta! Người không ngừng cố gắng vòng tay ôm lấy những người cho người tình yêu trọn vẹn của họ – sự tôn kính của các người ở đâu? Mọi thứ người làm đều là dối trá! Người không có sự vâng phục hay tôn kính, và mọi điều người làm đều là dối trá và phạm thượng! Liệu những người như thế có thể được cứu rỗi không? Những người đàn ông gian dâm và dâm đảng luôn luôn muốn lôi kéo những gái điếm khiêu gợi về phía mình để thỏa mãn bản thân. Ta tuyệt nhiên sẽ không cứu rỗi những con quỷ gian dâm như thế. Ta ghét những con quỷ bản thù các người, sự dâm đảng và kêu gọi của các người sẽ quăng các người xuống địa ngục. Các người có gì để giải thích không? Những con quỷ bản thù và tà ma các người thật đáng ghét! Các người thật kinh tởm! Làm sao thứ rác rưởi như thế có thể được cứu rỗi? Liệu những kẻ còn bị giam cầm trong tội lỗi vẫn có thể được cứu rỗi không? Hôm nay, lẽ thật này, con đường này và sự sống này không thu hút các người; thay vào đó, các người bị cám dỗ bởi tội lỗi; bởi tiền bạc; bởi địa vị; bởi danh lợi; bởi sự thỏa mãn xác thịt; bởi vẻ điển trai của đàn ông và sự quyến rũ của đàn bà. Điều gì làm cho các người có đủ tư cách để bước

vào vương quốc của Ta? Hình tượng của các người thậm chí còn lớn hơn của Đức Chúa Trời, địa vị của các người thậm chí còn cao hơn của Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến uy tín của các người giữa con người – các người đã trở thành một thần tượng mà con người tôn thờ. Chẳng phải người đã trở thành thiên sứ trưởng rồi sao? Khi kết cục của con người được tỏ lộ, đó cũng là lúc công tác cứu rỗi sẽ gần đến hồi kết thúc, nhiều người trong số các người sẽ là những xác chết ở ngoài tầm cứu rỗi và phải bị loại bỏ. Suốt trong công tác cứu rỗi, Ta nhân từ và từ tế đối với hết thảy mọi người. Khi công tác kết thúc, kết cục của những loại người khác nhau sẽ được tỏ lộ, và vào thời điểm đó, Ta sẽ không còn nhân từ và từ tế nữa, vì kết cục của con người lúc ấy đã được tỏ lộ, và từng người đã được phân chia theo loại của mình, và sẽ không có ích gì trong việc thực hiện thêm bất kỳ công tác cứu rỗi nào nữa, bởi vì thời đại cứu rỗi lúc ấy đã qua, và khi đã trôi qua, nó sẽ không trở lại.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiễu loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiễu loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thảy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải bị tổng cổ; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chi điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lăn lóc trong vũng bùn cùng với Sa-tan.

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ hết thấy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghê và hiến dâng “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lẽ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tâng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quỷ quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lẽ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quỷ đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn cản họ. Họ đẩy dẩy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lẽ thật bị đuổi ra ngoài, không thể cống hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lẽ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lẽ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lẽ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thấy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lẽ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lẽ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì

người không có khả năng thực hành lẽ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai thành thật tin vào Đức Chúa Trời là những người sẵn lòng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những ai thực sự có thể đứng vững trong lời chứng của mình đối với Đức Chúa Trời cũng là những người sẵn lòng đưa lời Ngài vào thực hành và đích thực có thể đứng về phía lẽ thật. Những kẻ phải dùng đến thủ đoạn và sự bất công hết thảy đều thiếu lẽ thật, và tất cả họ đều mang lại sự xấu hổ cho Đức Chúa Trời. Những kẻ gây ra những tranh cãi trong hội thánh là những tay sai của Sa-tan, họ là hiện thân của Sa-tan. Những kẻ như thế quá độc ác. Những kẻ không có sự nhận thức sâu sắc và không có khả năng đứng về phía lẽ thật hết thảy đều nuôi dưỡng những ý định xấu xa và bôi nhọ lẽ thật. Hơn thế nữa, họ là những kẻ đại diện cho Sa-tan hiện nguyên hình. Họ không thể được cứu chuộc, và tự nhiên sẽ bị loại bỏ. Gia đình của Đức Chúa Trời không cho phép những kẻ không thực hành lẽ thật tồn tại, cũng không cho phép tồn tại những kẻ cố ý phá hoại hội thánh. Tuy nhiên bây giờ không phải lúc thực hiện công tác trục xuất; những kẻ như thế cuối cùng sẽ đơn thuần bị phơi bày và loại bỏ. Không còn những việc làm vô ích được dành cho những người này nữa; những kẻ thuộc về Sa-tan không thể đứng về phía lẽ thật, trong khi những ai mưu cầu lẽ thật thì có thể. Những ai không thực hành lẽ thật thì không xứng đáng được nghe về con đường lẽ thật và không xứng đáng làm chứng cho lẽ thật. Lẽ thật đơn thuần là không dành cho họ nghe; đúng hơn, nó được nhằm vào những ai thực hành nó. Trước khi kết cục của mỗi người được tỏ lộ, thì những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời trước hết sẽ được để qua một bên vào lúc này, để được xử lý sau. Một khi công tác hoàn tất, những kẻ này từng người một sẽ bị phơi bày, và sau đó họ sẽ bị loại bỏ. Trong thời điểm hiện nay, trong khi lẽ thật đang được ban phát, họ sẽ được bỏ qua. Khi toàn bộ lẽ thật được tỏ lộ cho nhân loại, thì những kẻ đó phải bị loại bỏ; đó sẽ là lúc mà hết thảy mọi người đều sẽ được phân chia theo loại của mình. Những trò bịp bợm cón con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lẽ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lẽ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống đối Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lưng lại với lẽ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lẽ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thảy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thảy đều giống nhau sao?

Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lẽ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lẽ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lẽ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lẽ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lẽ thật và những kẻ không thực hành lẽ thật. Ta khuyên những kẻ không đang lên kế hoạch thực hành lẽ thật hãy rời khỏi hội thánh càng sớm càng tốt để tránh phạm thêm tội. Khi thời giờ đến, sẽ quá trễ để hối tiếc. Đặc biệt là, những kẻ lập băng nhóm và tạo sự ly giáo, và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong hội thánh, càng phải rời khỏi sớm hơn. Những kẻ như thế, những kẻ có bản tính xấu xa của những con sói, thì không có khả năng thay đổi. Tốt hơn là họ rời khỏi hội thánh vào dịp sớm nhất, đừng bao giờ làm nhiễu loạn đời sống bình thường của các anh chị em nữa, và bằng cách ấy mới tránh được sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Những ai trong các người là người đã đi cùng với họ sẽ làm cho tốt để tận dụng cơ hội này suy ngẫm về chính mình. Các người sẽ rời khỏi hội thánh cùng với những kẻ xấu xa, hay là ở lại và đi theo một cách vâng phục? Các người phải xem xét kỹ vấn đề này. Ta ban cho các người thêm một cơ hội này nữa để chọn, và Ta trông chờ đáp án của các người.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tống khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi đầy dẫy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi từng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ

đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều Ta nên phán; con đường các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

137. Nguyên tắc đối xử với những người dẫn dắt và những người làm công

(1) Dân sự được Chúa chọn phải tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng vĩ đại và không tôn kính và thờ phụng bất kỳ người dẫn dắt hay người làm công nào. Trong mọi việc, họ nên đầu phục Đức Chúa Trời và lẽ thật, và không bị con người kiểm soát;

(2) Chừng nào mà những người dẫn dắt và người làm công còn là những người thích hợp, có lời nói và hành động phù hợp với lời Đức Chúa Trời lẽ thật, và có thể tôn cao và chứng thực cho Ngài, thì nên chấp nhận và vâng lời họ;

(3) Nếu những người dẫn dắt hoặc người làm công tỏ lộ sự bại hoại, hoặc nếu hành động của họ không phù hợp với lẽ thật nguyên tắc, thì những sai sót của họ cần được chỉnh sửa thông qua sự thông công. Không nên vâng lời họ một cách mù quáng;

(4) Nếu bất kỳ người dẫn dắt hoặc người làm công nào là người phạm tội, muốn thì cư xử theo cách trái ngược với sự sắp xếp công việc, thì họ sẽ được xem là những người dẫn dắt giả hoặc những kẻ địch lại Đấng Christ, và phải bị vạch trần và sa thải.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

... Bất kể trình độ của những người dẫn dắt và người làm công trong một hội thánh như thế nào, nếu các người luôn luôn tôn thờ họ và dựa mọi thứ vào họ để tin vào Đức Chúa Trời và đạt được sự cứu rỗi, thì động lực này tự nó đã sai. Bất kể cấp bậc của họ trong hàng lãnh đạo là gì, thì họ vẫn là những người bình thường, và nếu người xem họ là cấp trên của mình, nếu người cảm thấy rằng họ có địa vị cao hơn người, rằng họ giỏi hơn hay có năng lực hơn người, và rằng họ nên dẫn dắt người, rằng trong mọi phương diện họ đều vượt trội hơn bất kỳ ai khác, thì điều đó là sai trật - đó là ảo tưởng của người. Và những hậu quả mà ảo tưởng này dẫn đến là gì? Ảo tưởng này, sự hiểu biết sai trật này sẽ dẫn dắt người một cách vô thức đến việc so sánh những lãnh đạo của người với các yêu cầu không phù hợp với thực tế; đồng thời, từ lúc nào chẳng hay, người cũng sẽ bị cuốn hút sâu sắc vào cái gọi là sự tinh tế và phong cách của họ, hoặc khả năng và tài năng của họ, đến mức mà trước khi người kịp nhận ra, thì người đang tôn thờ họ, và họ đã trở thành các vị Chúa của người. Con đường đó, từ lúc họ bắt đầu trở thành kiểu mẫu của người, đối tượng tôn thờ của người, đến lúc người trở thành một trong những người đi theo họ, là con đường sẽ dẫn người xa Đức Chúa Trời từ lúc nào không hay. Và ngay cả khi người dần rời xa Đức Chúa Trời, người sẽ vẫn tin rằng người đang đi theo Đức Chúa Trời, rằng người đang ở trong nhà Đức Chúa Trời, rằng người đang ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, người khi ấy người đã bị lôi kéo bởi một người đã bị Satan tha hóa, hoặc thậm chí là một kẻ địch lại Đấng Christ mà không hề hay biết. Đây là một tình trạng rất nguy hiểm. Do đó, để giải quyết vấn đề này, các người phải có thể hiểu chính xác các tâm

tính khác nhau của những kẻ địch lại Đấng Christ và cách thức hoạt động của chúng, cũng như bản chất của những hành động, phương pháp và thủ thuật mà chúng muốn sử dụng; các người cũng phải bắt đầu bằng việc tác động lên chính mình. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại tôn thờ con người thì không phải là con đường đúng. Một số người có thể nói: "À, tôi có lý do để tôn thờ các vị lãnh đạo - những người mà tôi tôn thờ phù hợp với những ý niệm và trí tưởng tượng của tôi". Tại sao người cứ nhất quyết tôn thờ con người mặc dù người tin vào Đức Chúa Trời? Suy cho cùng, ai sẽ là người cứu rỗi người? Ai là người thực sự yêu thương người và bảo vệ người - chẳng lẽ người thực sự không thể nhìn thấy sao? Người đi theo Chúa và lắng nghe lời Ngài, và nếu ai đó nói và hành động đúng, và khớp với các nguyên tắc lẽ thật, thì chẳng lẽ việc tuân theo lẽ thật là không đủ cho người sao? Tại sao người lại quá dễ tiện vậy? Người nhất quyết tìm một người mà người tôn thờ để đi theo - tại sao người lại thích làm nô lệ của Sa-tan? Thay vào đó, tại sao không làm một đầy tớ của lẽ thật? Nhìn vào đây để xem một người có ý thức và nhân phẩm hay không. Người nên bắt đầu bằng việc tác động lên chính mình, trang bị cho mình những lẽ thật phân biệt những con người và sự việc khác nhau, phát triển sự phân biệt giữa tất cả các cách thức trong đó từng loại sự việc và con người thể hiện, trong mọi trường hợp, biết bản tính và tâm tính nào được tỏ lộ; người cũng phải hiểu người là loại người nào, những người xung quanh người là loại người nào, và những người đang dẫn dắt người là loại người nào. Người phải có khả năng đánh giá họ một cách chính xác. Một khi người được trang bị một ít vóc giặc cho mình, người sẽ không dễ dàng rơi vào các mánh khéo của những kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như người sẽ không sợ sự lừa gạt của họ.

Trích từ "Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (4)" trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Thái độ mà con người nên có trong cách đối đãi với người lãnh đạo hay người làm công là gì? Nếu điều anh ta làm là đúng đắn, thì người có thể vâng lời anh ta; nếu điều anh ta làm là sai, thì người có thể phớt lờ anh ta, và thậm chí chống lại anh ta và đưa ra ý kiến khác. Nếu anh ta không thể làm công việc thực tế, và bị phớt lờ là một kẻ dẫn dắt giả mạo, một người làm công giả mạo hay là kẻ địch lại Đấng Christ, thì người có thể không chấp nhận sự lãnh đạo của anh ta, và người cũng có thể báo cáo và vạch trần anh ta. Tuy nhiên, một số dân sự được Đức Chúa Trời chọn không hiểu lẽ thật và đặc biệt nhút nhát, và do đó họ không dám làm bất cứ điều gì. Họ nói: "Nếu người lãnh đạo đã tỏ ra thì tôi kể như xong; nếu anh ta bảo ai đó vạch trần hay từ bỏ tôi, thì tôi sẽ không còn có thể tin Đức Chúa Trời. Nếu tôi rời khỏi hội thánh thì Đức Chúa Trời sẽ không muốn tôi và sẽ không cứu rỗi tôi. Hội thánh đại diện cho Đức Chúa Trời!" Chẳng phải những cách nghĩ này ảnh hưởng đến thái độ của một người như thế đối với những điều này sao? Có thể nào thật sự là nếu người lãnh đạo trực xuất người, thì người không còn có thể được cứu rỗi nữa không? Vấn đề về sự

cứu rỗi của người lệ thuộc vào thái độ của người lãnh đạo với người ư? Tại sao quá nhiều người lại sợ hãi đến mức như vậy? Nếu, ngay khi ai đó là kẻ dẫn dắt giả mạo hay kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa người, người không dám báo cáo lên trên và thậm chí bảo đảm rằng từ đó trở đi, người sẽ đồng tâm đồng lòng với kẻ dẫn dắt, vậy thì chẳng phải người gặp rắc rối to sao? Đây có phải là dạng người tìm kiếm lẽ thật không? Người không chỉ không dám phơi bày hành vi đòi bại mà những kẻ ác địch lại Đấng Christ có thể đã phạm, mà trái lại, người còn vâng phục chúng và thậm chí xem lời chúng là lẽ thật mà người quy phục theo. Chẳng phải đây là biểu hiện của sự ngu ngốc sao? Rồi khi người bị hãm hại, đó chẳng phải là những gì người đáng phải chịu sao? Đức Chúa Trời có khiến người bị hãm hại không? Người đã tự chuốc lấy nó. Người đã chọn kẻ địch lại Đấng Christ làm người dẫn dắt của mình và đối xử với hấn ta như thể người anh chị em - và đó là lỗi của người. Người ta nên đối xử với một kẻ địch lại Đấng Christ với thái độ nào? Người ta nên vạch trần hấn ta và đấu tranh chống lại hấn. Nếu người không thể làm điều này một mình, thì nhiều người phải tập hợp lại và tố giác hấn. Khi phát hiện ra rằng những người lãnh đạo và người làm công nào đó đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, khiến các anh chị em khổ sở, không làm công việc thực tế và ham muốn được ban cho địa vị, thì một số người đã ký một bản kiến nghị để loại bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ đó. Việc mà những người này đã làm mới tuyệt vời làm sao! Điều đó cho thấy rằng mọi người hiểu lẽ thật, rằng họ sở hữu một vóc giạc nào đó, và họ cũng không bị Sa-tan kiểm soát hay lừa gạt. Điều này cũng chứng tỏ rằng những kẻ địch lại Đấng Christ và các lãnh đạo giả không giữ vị trí thống lĩnh trong Hội thánh, chúng không dám thể hiện bản chất của mình quá rõ ràng trong bất kỳ điều gì chúng nói và làm. Nếu chúng bộc lộ bản thân, thì sẽ có người theo dõi, phát hiện ra và loại bỏ chúng. Nghĩa là, trong lòng của những người thực sự hiểu lẽ thật, thì địa vị, uy tín và thẩm quyền của một người không phải là những thứ gây ảnh hưởng; hết thấy những người hiểu lẽ thật đều có thể phân biệt, họ suy nghĩ và phản tỉnh về con đường nào mọi người phải đi theo trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, cũng như họ nên đối xử với những người lãnh đạo và người làm công như thế nào. Họ cũng bắt đầu suy nghĩ về việc mọi người nên đi theo ai, những hành vi nào cấu thành việc đi theo con người và những hành vi nào cấu thành việc đi theo Đức Chúa Trời. Sau khi suy ngẫm về những lẽ thật này trong nhiều năm và thường xuyên lắng nghe các bài giảng, một cách vô thức họ đã bắt đầu hiểu được những lẽ thật về việc tin vào Đức Chúa Trời, và vì vậy họ đã có được phần nào vóc giạc. Họ đã bắt đầu đi đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu cách đối xử với các lãnh đạo và cộng sự của hội

thánh ở tất cả các cấp. Họ phải có khả năng phân biệt giữa thiện và ác cũng như phân biệt được liệu các lãnh đạo cùng cộng sự có phải là những người theo đuổi lẽ thật không. Đây là những khả năng cơ bản mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên có. Nếu chúng ta thấy người lãnh đạo hoặc cộng sự là người tốt, theo đuổi lẽ thật, nhưng đã vấp phải một số vi phạm hoặc làm điều gì đó sai trật, thì chúng ta nên đối xử đúng mực với họ và giúp đỡ họ bằng tình yêu thương. Chúng ta tuyệt đối không được vin vào những lỗi lầm hay vi phạm này để lên án, chụp mũ họ một cách tùy tiện và nặng tay đến mức như dùng gậy mà đánh chết người; làm như thế là buộc tội sai và làm hại người khác. Những người tốt cũng đã vấp phải vi phạm và đôi khi mắc sai lầm, nhưng những người tốt có thể ăn năn và thay đổi. Vì vậy, dù người thấy những người tốt đã phạm tội gì hay mắc phải lỗi lầm gì, nhưng miễn là họ có thể chấp nhận lẽ thật, bắt đầu nhận biết về bản thân mình và ăn năn, thì họ phải được giúp đỡ bằng tình yêu thương. Nếu một người lãnh đạo hoặc cộng sự là người tốt, theo đuổi lẽ thật và một người nào đó vin vào một sự vi phạm mà họ đã vấp phải cũng như không chịu bỏ qua cho đến khi họ hủy hoại được người lãnh đạo hoặc cộng sự đó, thì điều đó chẳng phải là đang áp bức họ và khiến họ đau khổ sao? Điều này không khác gì việc các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ làm cho mọi người đau khổ. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn không nên làm cho người khác đau khổ, các lãnh đạo và cộng sự càng không nên làm cho người khác đau khổ. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử đúng mực với các lãnh đạo và cộng sự, còn các lãnh đạo và cộng sự nên đối xử đúng mực với dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Tất cả chúng ta nên đối xử công bằng với nhau và hỗ trợ nhau bằng tình yêu thương. Đây là cách hành xử trong các mối quan hệ bình thường của con người, cũng như một dấu hiệu của sự bước vào thực tế lẽ thật.

Nếu các lãnh đạo và cộng sự trúng cử trong các cuộc bầu cử của hội thánh áp bức và quy chụp người khác hết lần này đến lần khác, thì họ cũng có thể bị coi là kẻ ác, và một khi có được bằng chứng không thể chối cãi, thì nên thuyết phục họ từ chức; nếu họ không chấp nhận những lời chỉ trích, cáo trách, tía sửa và đối xử bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đoàn kết lại để trục xuất và loại bỏ họ. Làm điều này là loại bỏ nguồn gây hại vì lợi ích của tất cả mọi người, hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, có lợi cho việc bảo vệ đời sống hội thánh và hoàn toàn được xem là việc bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời. Hội thánh được tể trị bởi Đức Chúa Trời, bởi lẽ thật cùng lời Đức Chúa Trời và tuyệt đối không dung thứ sự hiện diện của kẻ ác. Nếu hội thánh có bất kỳ sự đối đãi nào đối với các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ như là dung túng và phớt lờ họ, dung túng cho sự quấy nhiễu và hủy hoại của họ cũng như sự gây hại của họ đối với dân sự được Đức Chúa Trời chọn, thì điều đó chứng tỏ rằng hội thánh này thiếu những con người hiểu lẽ thật và bảo vệ công lý cũng như hội thánh hoàn toàn được dựng nên bởi những người có đầu óc ngu muội, và đó là lý do tại sao các thành viên của hội thánh này bị các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt và điều khiển; họ chỉ có thể

đau khổ và bị bức hại tàn nhẫn. Kế tiếp, điều này chứng tỏ rằng nếu những người tin vào Đức Chúa Trời không hiểu lẽ thật, thì họ sẽ phải chịu sự hành hạ của Sa-tan và bị hà hiếp những kẻ gian ác. Ngay cả khi Đấng ở trên cao mong muốn giúp đỡ những người như thế, thì chúng ta cũng sẽ không thể giúp họ. Sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao đã đặt ra những quy tắc rõ ràng cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn và họ hoàn toàn có thể trục xuất các lãnh đạo giả và cộng sự giả theo lẽ thật và sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao. Đây là quyền do Đức Chúa Trời ban cho và nếu dân sự được Đức Chúa Trời chọn không biết cách sử dụng quyền đó, thì họ không thể trách cứ ai ngoài bản thân mình.

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với các lãnh đạo và cộng sự của hội thánh ở tất cả các cấp bằng cách dựa trên lẽ thật và tuân theo nguyên tắc. Họ nên hỗ trợ, ủng hộ và hợp tác với các lãnh đạo và cộng sự là những người phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như những người có thể giải quyết vấn đề và làm những việc thực tế cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Họ nên kiên nhẫn giúp đỡ các lãnh đạo và cộng sự theo đuổi lẽ thật và có công tác của Đức Thánh Linh đó, nhưng họ có thể đã vấp phạm và không đạt được kết quả như ý trong công việc của mình. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể chỉ trích và quở trách họ, cũng như tía sửa và xử lý họ, nhưng không được phép lên án hoặc quy chụp họ, càng không nên tùy tiện trục xuất hoặc loại bỏ họ. Họ phải hành động dựa trên lẽ thật và theo nguyên tắc. Trong trường hợp các lãnh đạo và cộng sự chưa hoàn toàn mất công tác của Đức Thánh Linh và vẫn có thể làm một số việc thực tế, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn không bao giờ được xem họ là các lãnh đạo giả và cộng sự giả. Họ chỉ nên giúp đỡ vì tình yêu thương và hỗ trợ những người đó với sự kiên nhẫn. Đây là trách nhiệm của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nếu các lãnh đạo và cộng sự không theo đuổi lẽ thật và không có công tác của Đức Thánh Linh mà không muốn ăn năn, bỏ bê nhiệm vụ của bản thân mình và hành động một cách khinh suất, thì họ phải bị loại bỏ và trục xuất. Chỉ qua những thực hành này mà công tác của Đức Chúa Trời mới có thể được bảo vệ và đời sống hội thánh được giữ an toàn không bị phá vỡ. Điều này có lợi cho việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như cho lối vào sự sống của dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải biết rõ ràng rằng hầu hết các lãnh đạo cùng cộng sự đều tin vào Đức Chúa Trời một cách chân thành và có thể theo đuổi lẽ thật. Mặc dù tất cả họ đều tỏ lộ sự bại hoại và vi phạm, nhưng miễn là về cơ bản họ có thể thực hiện bổn phận của mình theo sự sắp xếp công việc và thực hiện một số công việc thực tế trong phần lớn thời gian, thì họ chắc chắn là những người có hy vọng có được sự cứu rỗi; do đó dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên chấp nhận, ủng hộ và hợp tác với họ. Đây là nguyên tắc đối xử với đa số lãnh đạo và cộng sự. Nếu phát hiện ra

rằng một người lãnh đạo hoặc cộng sự thường xuyên vi phạm sự sắp xếp công việc và nếu những gì họ làm không tương hợp với lẽ thật, thì chúng ta có thể hoàn toàn chắc chắn rằng họ là các lãnh đạo giả hoặc một kẻ địch lại Đấng Christ. Đối với các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta không những không bao giờ được chấp nhận hoặc tuân phục chúng, mà còn phải triệt để vạch trần và từ bỏ chúng; chỉ điều này là phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi đối xử với các lãnh đạo và cộng sự, chúng ta phải dùng sự thông sáng, chủ yếu nhìn xem liệu họ có sở hữu nhân tính tốt hay không và liệu họ có thực tế lẽ thật hay không. Chúng ta đừng bao giờ nhấn mạnh đến ân tứ của một người và tôn thờ một cách mù quáng. Tất cả chúng ta đều nên hiểu rằng ân tứ của một người không phải là cuộc sống của họ, việc ai đó có thực tế lẽ thật hay không mới là điều cơ bản duy nhất. Tất cả những ai ham thích ân tứ của một người đều là những người dễ dàng tôn thờ các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ, trong khi chỉ những người thực tế hơn mới chú ý đến việc liệu ai đó có thực tế lẽ thật hay không. Thông thường, hầu hết các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ đều có ân tứ, họ đều có thể ăn nói lưu loát và họ thích thể hiện bản thân để người khác đánh giá cao mình, qua đó dễ dàng được một số người tôn sùng và đi theo. Tuy nhiên, những người có thực tế lẽ thật thường bước đi vững vàng làm các việc thực tế, chỉ tập trung vào việc thông công về lẽ thật để giải quyết các vấn đề thực tế, dốc hết sức mình để thực hiện bốn phận của chính mình và không muốn thể hiện bản thân. Đây là sự khác biệt chính giữa các lãnh đạo cùng cộng sự thật và giả. Nếu dân sự được Đức Chúa Trời chọn đã thực sự hiểu lẽ thật, thì tự nhiên họ sẽ phân biệt được điều đó. Hết thấy những ai có thể tôn thờ các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ đều là những người không có chút thực tế lẽ thật nào. Con người chỉ bị lừa dối và điều khiển bởi vì họ không có lẽ thật. Do đó, dân sự được Đức Chúa Trời chọn không được đối xử với các lãnh đạo cùng cộng sự bằng cách tập trung vào vẻ bề ngoài của họ và vào việc họ có thể thuyết giảng hay không. Điều cốt yếu là hãy xem tính cách của họ có tốt hay không, liệu họ có thể thông công về lẽ thật và thực hiện các công việc thực tế hay không. Đây là điều thiết yếu nhất. Nếu họ thực sự có thể thông công về lẽ thật và giải quyết các vấn đề thực tế, thì ngay cả khi họ có ngoại hình bình thường, họ vẫn là những người tốt và đáng tin cậy. Nếu họ không thể thông công về lẽ thật, thì bất kể ngoại hình của họ có đẹp thế nào hay họ có tài đến đâu, họ cũng chỉ là rác rưởi và không đáng tin. Một ngoại hình đẹp, một khí chất tốt, có tài, những điều này không thể hiện rằng một người có thực tế lẽ thật. Trong khi một số người có ngoại hình bình thường và không có vẻ có khí chất tốt, nhưng họ có thực tế lẽ thật, do đó họ là những người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời ban phước. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên tập trung vào điều cơ bản của việc liệu ai đó có thực tế lẽ thật hay không, đây là nguyên tắc đối xử với các lãnh đạo và cộng sự. Chỉ những người có thể nhìn mọi việc cũng như đối xử với người khác theo lời Đức Chúa Trời mới là những người có nguyên tắc trong cách làm việc và là những người hiểu lẽ thật cũng như đã

bước vào thực tế.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải thấy rõ điều này: Trải qua một quá trình dài thử luyện, tinh luyện, tia sửa và xử lý Đức Chúa Trời mới hoàn toàn đạt được kết quả trong việc cứu rỗi và hoàn thiện con người. Nếu ai đó chỉ trải qua 8 hoặc 10 năm trong công tác của Đức Chúa Trời, hiểu phần nào lẽ thật và có một chút thực tế, thì họ không thể nào phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Ngay cả khi Đức Chúa Trời đặc biệt hoàn thiện một người nào đó, thì họ sẽ phải trải qua ít nhất 10 hoặc 20 năm thử luyện, tinh luyện, tia sửa và xử lý sao cho phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Đây là sự thật. Mặc dù hiện nay hầu hết các lãnh đạo và cộng sự ở tất cả các cấp trong nhà Đức Chúa Trời đều có công tác của Đức Thánh Linh, nhưng điều này không có nghĩa là họ phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Người ta có thể nói rằng hết thảy họ đều đã vấp phải một số vi phạm và thể hiện một số điều bại hoại và tất cả đều đã đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật theo cách này hay cách khác. Điều này là hoàn toàn bình thường. Nếu một người lãnh đạo hoặc cộng sự có công tác của Đức Thánh Linh, mặc dù họ đã vấp phải một số vi phạm và thể hiện một số điều bại hoại, nhưng họ không phải là một người lãnh đạo giả hoặc cộng sự giả. Không nên vin vào cách làm không đúng của người khác hoặc những sự vi phạm hay biểu hiện bại hoại của họ và khẳng định rằng họ là một lãnh đạo giả hoặc cộng sự giả; điều này là hoàn toàn sai và không phù hợp với lẽ thật. Bởi chúng ta nên đánh giá một người lãnh đạo hoặc cộng sự có phải là một người lãnh đạo giả hay một cộng sự giả hay không theo tiêu chuẩn liệu họ có sở hữu công tác của Đức Thánh Linh hay không và không bao giờ chỉ dựa trên việc liệu họ có vấp phải vi phạm hay thể hiện sự bại hoại hay không. Nếu chúng ta dựa vào quan niệm và sự tưởng tượng của con người để đánh giá các lãnh đạo và cộng sự, thì bất kỳ nơi nào cũng sẽ không có người đủ tiêu chuẩn, vậy thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ tiến triển như thế nào? Ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện ra sao? Đây sẽ là một vấn đề. Ngày nay Đức Thánh Linh đang thực hiện công tác hoàn thiện con người. Ngài đang dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, dẫn dắt họ trải qua sự phán xét, hình phạt, sự thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời cũng như trải qua việc bị tia sửa và xử lý, rồi cuối cùng, chỉ sau khi trải qua sự thử luyện và tinh luyện thậm chí còn lớn lao hơn, thì những ai theo đuổi lẽ thật mới được hoàn thiện. Hiện nay các lãnh đạo và cộng sự ở mọi cấp có trải qua hàng trăm sự thử luyện và tinh luyện chưa? Hiện nay họ đang trải qua sự phán xét và hình phạt nghiêm khắc hơn phải không? Không. Điều đó sẽ đến sau. Vì vậy, đừng dùng tiêu chuẩn quá cao để đánh giá các lãnh đạo và cộng sự. Người nên sử dụng bốn tiêu chuẩn sau để đánh giá tất cả các lãnh đạo và cộng sự: Thứ nhất, họ phải là những người thực sự theo đuổi lẽ thật; thứ hai, họ tuyệt đối không được là người xấu xa; thứ ba, họ phải có khả năng làm một số công việc thực tế; thứ tư, nếu

họ vấp phải vi phạm hoặc có điều gì sai trật với họ, thì họ phải có thể chấp nhận bị tía sửa và xử lý và có thể ăn năn. Miễn là họ đáp ứng bốn tiêu chuẩn này, thì họ có thể được sử dụng như người lãnh đạo và cộng sự, và mọi người không được xem họ là lãnh đạo giả và cộng sự giả. Chỉ những ai có thể chắc chắn bị cho là thiếu công tác của Đức Thánh Linh mới có thể bị gọi là các lãnh đạo giả và cộng sự giả. Hy vọng rằng dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể đối xử với các lãnh đạo và cộng sự ở mọi cấp một cách khách quan và công bằng. Nếu các lãnh đạo giả và cộng sự giả mà chắc chắn thiếu công tác của Đức Thánh Linh bị phát hiện, thì nên báo cáo về họ hoặc trực tiếp loại bỏ họ, đó là trách nhiệm mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn có nghĩa vụ phải thực hiện. Một số lãnh đạo và cộng sự mới trúng cử sẽ thiếu định hướng trong công việc do thiếu kinh nghiệm, họ cũng có thể vấp phải vi phạm và thể hiện sự bại hoại, nhưng miễn là họ đáp ứng được bốn tiêu chuẩn này, thì họ cần được đối đãi bằng tình thương yêu và kiên nhẫn giúp đỡ; chỉ điều này mới phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Bất kỳ ai có trải nghiệm thực sự về công tác của Đức Chúa Trời cũng đều sẽ có thể thấy rõ sự thật này: Ngày nay có quá ít người tốt có thể thực hành lẽ thật, và trên thực tế, họ hiếm đến mức hầu như không bao giờ thấy được ai. Do đó, hầu như không thể chọn được những người thực sự phù hợp và được đa số coi là lý tưởng để trở thành lãnh đạo và cộng sự, bởi vì con người đã bị bại hoại quá sâu sắc. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn cần phải thay đổi quan niệm của họ về cách đánh giá và đối xử với các lãnh đạo và cộng sự ở mọi cấp và họ nên nhìn mọi việc theo lời Đức Chúa Trời và những sự việc khách quan. Chỉ điều này mới phù hợp với lẽ thật, chỉ bằng cách làm điều này, họ mới có thể có thái độ đúng mực đối với các lãnh đạo và cộng sự của hội thánh ở mọi cấp, và chỉ khi đó tình trạng hỗn loạn trong hội thánh mới có thể được ngăn chặn cũng như tránh được và giải quyết một cách hiệu quả.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

138. Nguyên tắc đối xử với những người dẫn dắt và những người làm công đã vấp phải vi phạm

(1) Những người dẫn dắt hoặc người làm công theo đuổi lẽ thật nhưng đã phạm tội phải được đối xử đúng đắn. Họ phải được giúp đỡ với tình yêu thương, và không được công kích, lên án hoặc gài bẫy họ;

(2) Nếu những người dẫn dắt hoặc người làm công mới được bồi dưỡng làm trái lại sự sắp xếp

công việc bằng cách làm việc theo ý mình, thì điều này cần được giải quyết bằng cách thông công về lẽ thật với họ, xử lý và tĩa sửa họ;

(3) Những người dẫn dắt và người làm công có non kinh nghiệm mà đã phạm tội, nhưng đáng được bồi dưỡng, thì cần được hỗ trợ và giúp đỡ với tình yêu thương và được đề cho bước vào hiện thực của lẽ thật;

(4) Những người dẫn dắt và người làm công đã phạm những tội trọng gây ra bất lợi lớn cho công việc hoặc tài sản của nhà Chúa, nếu họ không thực sự ăn năn, thì họ phải bị thay thế.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Vì nhân loại đã bị bại hoại quá sâu sắc, nên trước khi họ được hoàn thiện, mọi người đều đã vấp phải những vi phạm, tỏ lộ sự bại hoại, phạm những sai lầm khi thực hiện bổn phận của mình, hay thậm chí đã đi sai đường. Đây là một thực tế được chấp nhận. Tuy nhiên, nhà Đức Chúa Trời cho tất cả các lãnh đạo và cộng sự một cơ hội để ăn năn cho dù họ đã vi phạm như thế nào, miễn là họ theo đuổi lẽ thật và có công tác của Đức Thánh Linh. Miễn là họ có nhân tính tốt cũng như có thể thừa nhận lỗi lầm và những vi phạm của mình, thực sự hối hận và chân thành ăn năn, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải chấp nhận, tin tưởng cũng như chấp thuận họ và đối xử đúng mực với họ.

Đa số các lãnh đạo cùng cộng sự được bầu chọn qua các cuộc bầu cử dân chủ của hội thánh đều phù hợp và chỉ một số ít không thể thực sự làm công việc thực tế. Các lãnh đạo và cộng sự có thể được chia lại thành ba loại: Loại thứ nhất rõ ràng là có công tác của Đức Thánh Linh và hoàn toàn đủ tư cách; loại thứ hai có thể làm một số công việc thực tế nhưng vấp phải một số vi phạm và tỏ lộ một số điều bại hoại; loại thứ ba không thể làm công việc thực tế và không có công tác của Đức Thánh Linh. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên học cách phân biệt những loại người lãnh đạo và cộng sự này. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn chỉ có thể vạch trần và báo cáo về loại thứ ba – các lãnh đạo và cộng sự giả mà không thể làm công việc thực tế cũng như không có công tác của Đức Thánh Linh – và thay thế bổn phận của họ. Loại thứ hai - các lãnh đạo và cộng sự có thể làm một số công việc thực tế nhưng vấp phải một số vi phạm và tỏ lộ một số điều bại hoại - cần được đối xử đúng mực và được trợ giúp bằng một tấm lòng yêu thương; không bao giờ được công kích, lên án hay quy chụp họ. Chỉ có một số ít thuộc loại đầu tiên - các lãnh đạo và cộng sự hoàn toàn đủ tư cách và có công tác của Đức Thánh Linh. Những người này là những người quý giá nhất và dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải bảo vệ họ, không cho phép bất cứ ai công kích, lên án hay quy chụp họ. Hiện tại, có quá ít lãnh đạo và cộng sự phù hợp trong nhà Đức Chúa Trời. Đa số thuộc loại thứ hai, những người có thể làm một số công việc thực tế nhưng vấp phải một số vi phạm và tỏ

lộ một số điều bại hoại. Vì hầu hết các lãnh đạo và cộng sự đều chưa trải qua nhiều sự tía sửa và xử lý nặng hay những thử luyện và tinh luyện lớn lao nào, nên việc họ vấp phải vi phạm cũng như tỏ lộ sự bại hoại là điều bình thường và điều này không có nghĩa là họ là những người xấu xa hay gian ác. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử đúng mực với họ. Giúp đỡ họ bằng tấm lòng yêu thương là quan trọng nhất, bởi vì hiện tại, các lãnh đạo và cộng sự có thể làm một số công việc thực tế đã khá tốt rồi. Những sự vi phạm và tỏ lộ sự bại hoại hoàn toàn có thể được giải quyết thông qua việc thông công về lẽ thật cũng như thông qua việc tía sửa và xử lý; không bao giờ được công kích, lên án hay loại trừ những người này, cũng như không được tùy tiện thay thế hay loại bỏ họ. Miễn là họ là những người theo đuổi lẽ thật và có nhân tính tương đối tốt, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải bảo vệ họ và không để những kẻ ác làm gì họ hay tùy tiện công kích, lên án hoặc quy chụp họ. Miễn là một người lãnh đạo hay cộng sự có thể làm một số công việc thực tế, có nhân tính tốt và theo đuổi lẽ thật, thì họ chắc chắn có thể được cứu rỗi và hoàn thiện. Đây là điều chắc chắn. Chỉ những người có nhân tính độc ác và những người có thể phạm đủ điều xấu xa mới là những kẻ ác nên bị cấm đoán và loại bỏ. Không ai có quyền liên tục quấy nhiễu các lãnh đạo và cộng sự đã thừa nhận, hối hận và thực sự ăn năn về những vi phạm và sai lầm của họ trong quá khứ. Nếu ai đó cứ day đi day lại những điều này mà không chịu buông bỏ chúng và tiếp tục theo đuổi vấn đề một cách quyết liệt, thì điều này có thể bị coi là chuyện bé xé ra to, thù cá nhân, cũng như công kích, quy chụp và lên án các lãnh đạo và cộng sự. Nhà Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ không cho phép những điều như vậy xảy ra. Nếu phát hiện một kẻ ác quấy nhiễu một lãnh đạo hay cộng sự một cách vô lý, thì phải điều tra và xử lý nghiêm sự việc. Hội thánh có quyền tách riêng hay trục xuất những kẻ ác cố tình công kích hay quy chụp các lãnh đạo và cộng sự.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu cách đối xử với các lãnh đạo và cộng sự của hội thánh ở tất cả các cấp. Họ phải có khả năng phân biệt giữa thiện và ác cũng như phân biệt được liệu các lãnh đạo cùng cộng sự có phải là những người theo đuổi lẽ thật không. Đây là những khả năng cơ bản mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên có. Nếu chúng ta thấy người lãnh đạo hoặc cộng sự là người tốt, theo đuổi lẽ thật, nhưng đã vấp phải một số vi phạm hoặc làm điều gì đó sai trật, thì chúng ta nên đối xử đúng mực với họ và giúp đỡ họ bằng tình yêu thương. Chúng ta tuyệt đối không được vin vào những lỗi lầm hay vi phạm này để lên án, chụp mũ họ một cách tùy tiện và nặng tay đến mức như dùng gậy mà đánh chết người; làm như thế là buộc tội sai và làm hại người khác. Những người tốt cũng đã vấp phải vi phạm và đôi khi mắc sai lầm, nhưng những người tốt có thể ăn năn và thay đổi. Vì vậy, dù người thấy những người tốt đã phạm tội gì hay mắc phải lỗi lầm gì, nhưng miễn là họ có thể chấp nhận lẽ thật, bắt đầu nhận biết về bản thân mình và ăn năn, thì họ phải

được giúp đỡ bằng tình yêu thương. Nếu một người lãnh đạo hoặc cộng sự là người tốt, theo đuổi lẽ thật và một người nào đó vin vào một sự vi phạm mà họ đã vấp phải cũng như không chịu bỏ qua cho đến khi họ hủy hoại được người lãnh đạo hoặc cộng sự đó, thì điều đó chẳng phải là đang áp bức họ và khiến họ đau khổ sao? Điều này không khác gì việc các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ làm cho mọi người đau khổ. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn không nên làm cho người khác đau khổ, các lãnh đạo và cộng sự càng không nên làm cho người khác đau khổ. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử đúng mực với các lãnh đạo và cộng sự, còn các lãnh đạo và cộng sự nên đối xử đúng mực với dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Tất cả chúng ta nên đối xử công bằng với nhau và hỗ trợ nhau bằng tình yêu thương. Đây là cách hành xử trong các mối quan hệ bình thường của con người, cũng như một dấu hiệu của sự bước vào thực tế lẽ thật.

(...)

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với các lãnh đạo và cộng sự của hội thánh ở tất cả các cấp bằng cách dựa trên lẽ thật và tuân theo nguyên tắc. Họ nên hỗ trợ, ủng hộ và hợp tác với các lãnh đạo và cộng sự là những người phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như những người có thể giải quyết vấn đề và làm những việc thực tế cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Họ nên kiên nhẫn giúp đỡ các lãnh đạo và cộng sự theo đuổi lẽ thật và có công tác của Đức Thánh Linh đó, nhưng họ có thể đã vấp phạm và không đạt được kết quả như ý trong công việc của mình. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể chỉ trích và quở trách họ, cũng như tía sửa và xử lý họ, nhưng không được phép lên án hoặc quy chụp họ, càng không nên tùy tiện trục xuất hoặc loại bỏ họ. Họ phải hành động dựa trên lẽ thật và theo nguyên tắc. Trong trường hợp các lãnh đạo và cộng sự chưa hoàn toàn mất công tác của Đức Thánh Linh và vẫn có thể làm một số việc thực tế, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn không bao giờ được xem họ là các lãnh đạo giả và cộng sự giả. Họ chỉ nên giúp đỡ vì tình yêu thương và hỗ trợ những người đó với sự kiên nhẫn. Đây là trách nhiệm của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nếu các lãnh đạo và cộng sự không theo đuổi lẽ thật và không có công tác của Đức Thánh Linh mà không muốn ăn năn, bỏ bê nhiệm vụ của bản thân mình và hành động một cách khinh suất, thì họ phải bị loại bỏ và trục xuất. Chỉ qua những thực hành này mà công tác của Đức Chúa Trời mới có thể được bảo vệ và đời sống hội thánh được giữ an toàn không bị phá vỡ. Điều này có lợi cho việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như cho lối vào sự sống của dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Chính xác thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với các lãnh đạo và cộng sự ở mọi cấp như thế nào? Hiện nay, chỉ có một số ít các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ trong số các

lãnh đạo và cộng sự ở mọi cấp. Mặc dù phần lớn các lãnh đạo và cộng sự đều có những nhược điểm, tỏ lộ sự bại hoại, hay đã từng đi sai đường và đã vấp phải một số vi phạm, nhưng miễn là họ sẵn lòng ăn năn và có công tác của Đức Thánh Linh, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên giúp đỡ họ bằng tình yêu thương cũng như để cho họ ăn năn, hiểu và đi đúng đường. Đây là trách nhiệm của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Đừng vin vào một số sai lầm hay vi phạm nhỏ với hy vọng quật ngã ai đó; điều đó sẽ gây ra tổn hại cũng như đau khổ và đó là một tâm tính sa-tan. Được hoàn thiện không phải là vấn đề đơn giản. Trong quá trình được hoàn thiện, con người phải trải qua nhiều thất bại và tỏ lộ nhiều sự bại hoại, nhưng miễn là con người theo đuổi lẽ thật, thì đảm bảo cuối cùng sẽ thành công. Một số người lãnh đạo và cộng sự không sợ hãi khi họ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Họ không tuyệt vọng dù thất bại và vấp ngã bao nhiêu lần cũng như họ vẫn quyết tâm theo đuổi. Họ không từ bỏ việc theo đuổi lẽ thật miễn là họ vẫn còn một chút hy vọng và những người như vậy chắc chắn cuối cùng sẽ có được sự cứu rỗi và được hoàn thiện, không một chút nghi ngờ. ... Vì vậy, ngay cả khi một số lãnh đạo và cộng sự bị thay thế vì không thể thực hiện công việc thực tế, thì chúng ta cũng không căm ghét họ, mà phải nghĩ cách giúp họ, để cho họ ăn năn và tự vực dậy để tiếp tục theo đuổi lẽ thật; những hành động như thế phù hợp với lẽ thật và với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu cần thay thế ai đó vì họ không thể thực hiện công việc thực tế, thì phải thay thế họ. Tuy nhiên, đừng đưa ra kết luận về họ, mà phải chừa cho họ một con đường. Đây là điều mà những người có lương tâm và lý trí nên làm; đó là trách nhiệm của người và đó là tình yêu mà người nên có. Nếu người đó tiếp tục đi sai đường, thì người có thể vạch trần họ, khiển trách họ và áp đặt những hạn chế đối với họ. Nhưng nếu sau đó họ đi đúng đường, thì người phải hỗ trợ và giúp đỡ họ. Nếu người nghĩ rằng trước đây họ đã đi sai đường cũng như họ có thể tiếp tục chống đối Đức Chúa Trời khi thực hiện bổn phận của họ và người liên tục áp đặt những hạn chế đối với họ, thì điều này là sai. Nếu họ muốn làm một số công việc thực tế cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn và làm tròn bổn phận của họ, nhưng người đang hạn chế họ, thì chẳng phải là người sai sao? Chẳng phải điều đó sẽ khiến người không khác gì một người lãnh đạo giả hay một kẻ địch lại Đấng Christ sao? Vì vậy, hãy tránh những hành động quá khích, hãy làm những việc phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, hãy đối xử công bằng với mọi người và đừng làm người khác đau khổ. Có một số lãnh đạo và cộng sự bị thay thế rồi sau đó trách cứ Đức Chúa Trời cũng như căm ghét Đức Chúa Trời. Những người như thế là ma quỷ và chúng ta không thể cảm thông với họ. Nếu họ không trách cứ Đức Chúa Trời, mà có thể thực sự ăn năn, căm ghét bản thân và đưa ra lời xin lỗi chính thức với dân sự được Đức Chúa Trời chọn, thì người có còn xát muối vào vết thương của họ không? Người phải bày tỏ sự cảm thông với họ, tiếp cận và giúp đỡ họ bằng tình yêu thương, cũng như tôn trọng và an ủi họ, để họ có thể đi đúng đường một lần nữa. Đây là điều mà người nào có nhân tính nên làm.

139. Nguyên tắc đối xử với những người dẫn dắt giả và những người làm công giả

(1) Những người dẫn dắt giả và những người làm công giả thiếu nhân tính, những người có khả năng làm điều ác và hoàn toàn không chấp nhận lẽ thật, thì phải bị thay thế, tước bỏ chức danh, và bị loại bỏ;

(2) Những người dẫn dắt giả và những người làm công giả không thể làm công việc thực tế do có tố chất kém cỏi thì phải được thay thế và giao cho những nhiệm vụ khác;

(3) Những người dẫn dắt giả và những người làm công giả có nhân tính tương đối tốt, nhưng không theo đuổi lẽ thật, không được sở hữu công tác của Đức Thánh Linh và không thể làm công việc thực tế thì phải được thay thế và giao cho những nhiệm vụ khác;

(4) Những người dẫn dắt giả và những người làm công giả có tố chất và khả năng làm một ít công việc thực tế, nhưng thiếu kinh nghiệm và không thể giải quyết các vấn đề thực tế, vẫn có thể được bồi dưỡng để sử dụng.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Các lãnh đạo và cộng sự giả là các lãnh đạo và cộng sự không có công tác của Đức Thánh Linh cũng như không thể làm công việc thực tế. Nếu các lãnh đạo và cộng sự đã không có công tác của Đức Thánh Linh trong một thời gian dài, thì điều này cho thấy họ không phải là những người theo đuổi lẽ thật. Đây là một sự thật tuyệt đối. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nhận thức rằng bất kỳ ai tin vào Đức Chúa Trời mà không theo đuổi lẽ thật thì không phải là người được Đức Chúa Trời chấp thuận và vì thế không có công tác của Đức Thánh Linh. Những người như thế không hiểu lẽ thật hay không bước vào thực tế và không thể được cứu rỗi. Đây là một vấn đề nghiêm trọng. Các lãnh đạo và cộng sự không có công tác của Đức Thánh Linh là những người mà Đức Chúa Trời không chấp thuận và sẽ không khi nào sử dụng, vì thế họ được gọi là các lãnh đạo và cộng sự giả. Các lãnh đạo và cộng sự giả không theo đuổi lẽ thật này đều bị tỏ lộ qua những hoàn cảnh, chức vụ, danh tiếng và quyền lợi khác nhau. Ngạn ngữ có câu: "Đường dài mới biết ngựa hay, vì vậy thời gian là thước đo lòng người." Những ai không có công tác của Đức Thánh Linh thì không bao giờ có thể làm công tác chăm tưới và cung cấp cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn để dân sự có thể bước vào thực tế lẽ thật. Họ không bao giờ có thể thực hiện thông công về lẽ thật để giải quyết bất kỳ vấn đề thực tế nào mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể gặp phải. Họ không bao giờ có

thể thực hiện bổn phận theo yêu cầu sắp xếp công việc. Sau một thời gian dài, dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ có thể nhận thấy và phân biệt được những người này. Khi dân sự được Đức Chúa Trời chọn xác định được các lãnh đạo và cộng sự giả này, những người không có công tác của Đức Thánh Linh, thì việc những người đó bị cách chức hay được giao cho công việc khác là điều công bằng và hợp lý và cũng là chuyện đương nhiên. Điều này tốt cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn cũng như cho các lãnh đạo và cộng sự giả, kéo họ lại tiếp tục gây nguy hiểm cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Vì vậy, việc thay thế hết thảy các lãnh đạo và cộng sự giả là hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Các lãnh đạo và cộng sự giả là những người không có khả năng làm những công việc thực tế mà các lãnh đạo và cộng sự ở các cấp khác nhau của hội thánh nên làm, bởi vì họ không có công tác của Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, trong số các lãnh đạo và cộng sự giả không có công tác của Đức Thánh Linh, thì vẫn có sự khác biệt về số lượng những việc ác và phẩm chất nhân tính của họ, điều này không nên đánh đồng. Hết thảy các lãnh đạo và cộng sự giả chủ yếu rơi vào ba loại sau đây. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải phân biệt trong số đó. Loại thứ nhất là những người có nhân tính tương đối tốt. Những người như thế đã làm ít việc ác hơn và ít gây phẫn nộ cho công chúng hơn. Họ không hiểu lẽ thật, bởi vì họ đã tin vào Đức Chúa Trời trong một thời gian ngắn hay thiếu sự hỗ trợ và cung cấp của những người hiểu lẽ thật. Họ đã không bước đi đúng hướng trong con đường tin vào Đức Chúa Trời, hay họ không thể theo đuổi lẽ thật một cách bình thường bởi vì sự vương mắc và điều khiển của những vấn đề nào đó. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với các lãnh đạo và cộng sự giả thuộc loại này bằng tình yêu thương, đồng thời giúp đỡ và hỗ trợ họ nhiều hơn, để vẫn có hy vọng rằng họ sẽ theo đuổi lẽ thật và nhận được sự cứu rỗi. Loại thứ hai bao gồm những người có bản tính quanh co và dối trá, ích kỷ và đê hèn; họ là những người thiếu nhân tính. Những người này vấp phải nhiều vi phạm hơn và có ảnh hưởng xấu hơn, đặc biệt thích theo đuổi địa vị và ham muốn phúc lợi của địa vị cũng như có chút địa vị trở nên sa đọa qua việc đắm chìm trong ăn chơi trụy lạc. Họ luôn thực hiện bổn phận của mình một cách qua loa và không làm công việc thực tế. Họ thích yên vị trên vị trí của mình và thuyết giảng người khác. Những người này không dành chỗ cho Đức Chúa Trời trong lòng mình, họ càng không có bất kỳ ý thức trách nhiệm nào. Họ giống như các quan chức của con rồng lớn sắc đỏ, ngồi trên cao và coi mọi người khác thấp kém hơn mình. Họ luôn ra lệnh và không ngừng đàn áp dân sự được Đức Chúa Trời chọn, không chấp nhận sự phản kháng. Họ không có chút tình yêu nào. Họ không bao giờ thông cảm hay giúp đỡ người khác chứ đừng nói đến việc giải quyết những khó khăn thực tế của các anh chị em. Trong hội thánh, những người này giống như cảnh sát; họ là những người lăng xăng hiếu sự hay can thiệp vào chuyện của người khác. Bất kể họ làm loại công việc gì, thì các anh chị em cũng đều không nhận được sự khai trí nào, chứ đừng nói đến việc có được sự nuôi dưỡng bằng lẽ thật từ họ.

Do đó, những người như thế là các lãnh đạo hay cộng sự giả mà Đức Chúa Trời khinh ghét nhất. Họ phải được thay thế và tách riêng để suy ngẫm. Nếu họ coi thường và gây quấy nhiễu, thì họ sẽ bị trục xuất. Loại thứ ba là những người đặc biệt kiêu ngạo và vô cảm, không chịu nghe lời bất kỳ ai, thậm chí đến độ phi lý. Họ thực sự là những kẻ ác. Những người này làm đủ mọi điều ác, khơi dậy sự phẫn nộ dữ dội của công chúng và không có sự kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng họ. Họ có một chút tố chất và một số ân tứ cũng như nắm giữ một chút kinh nghiệm, vì vậy họ cảm thấy rằng họ thật tuyệt vời. Họ không chú ý đến ai; thậm chí không chú ý đến Đức Chúa Trời. Có một vị trí nhỏ, họ muốn sở hữu dân sự được Đức Chúa Trời chọn, hành động như thể họ là chủ của dân sự được Đức Chúa Trời chọn và coi dân sự được Đức Chúa Trời chọn như tài sản riêng của mình. Họ cạnh tranh một cách ảo tưởng với Đức Chúa Trời về dân sự được Đức Chúa Trời chọn để kiểm soát được nhiều người trong số họ hơn. Không có chỗ cho Đức Chúa Trời trong lòng của những người không bao giờ thờ phụng Đức Chúa Trời như thế. Họ không cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi hoạn nạn, khi đau khổ, chứ đừng nói đến việc tìm cách mở lòng ra với Đức Chúa Trời. Sau khi có được địa vị, họ giữ mình ở trên cao và bắt đầu chế độ quan liêu hành chánh. Họ không coi sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao là bổn phận mà bản thân phải thực hiện, cũng như không thể hiện bất kỳ sự vâng phục nào đối với công tác của Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ ác thuộc loại những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ coi việc ra lệnh và sắp xếp cũng như xử lý một số công việc chung là vốn liếng, như thể họ đã làm được những việc trọng đại nào đó đáng được cấp trên đãi ngộ và ăn mừng linh đình. Trên thực tế, họ đã không làm một chút việc thiết yếu nào để hầu việc Đức Chúa Trời, cũng như không có bất kỳ công việc thực tế nào thực sự chu cấp cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn để họ có thể có được lối vào sự sống. Họ đã không mảy may giải quyết được một trong những vấn đề mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn gặp phải trên con đường bước vào thực tế lẽ thật của họ, cũng như không dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn hiểu một khía cạnh nào của lẽ thật. Họ chỉ đơn thuần làm một số công việc quản trị để điều khiển những người xung quanh, sau đó họ đầy tự cao và trịch thượng, như thể họ là những viên chức có thành tích đáng khen. Điều gì khiến họ đủ tư cách để được hưởng những phước lành về địa vị? Họ thực sự không biết xấu hổ! Những kẻ xấu xa như thế không bao giờ coi trọng sự sắp xếp công việc của Đấng ở trên cao. Nếu nhận thấy sự sắp xếp công việc không thuận lợi hay đe dọa đến danh tiếng và vị trí của họ, thì họ sẽ từ chối những sự sắp xếp công việc đó, coi thường cũng như chỉ trích giá trị và tầm quan trọng của chúng, thậm chí khẳng định rằng chúng đến từ con người thay vì đến từ Đức Chúa Trời, rồi sau đó sử dụng điều này như một phương tiện để xúi giục mọi người từ bỏ những sự sắp xếp công việc đó. Đây chẳng phải là những hành vi chống đối Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là sự hùng biện để duy trì danh tiếng và địa vị của họ sao? Đây chẳng phải là việc tô lộ bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Những kẻ như thế từ chối sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ cũng

không chấp nhận bị tía sửa và xử lý; họ nghĩ rằng họ không thể động đến được, giống như móng của một con hổ. Làm sao họ có thể tuyên bố là đang trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời! Đó là con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ mà những kẻ ác này đang đi. Bất kỳ người lãnh đạo hay cộng sự nào không thể nhìn nhận đúng đắn về sự sắp xếp công việc và nghiêm túc tuân thủ thực hiện thì đều có thể bị coi là có dụng ý xấu. Không ai trong số họ vâng phục công tác của Đức Chúa Trời. Do đó, bất kỳ người lãnh đạo hay cộng sự giả nào phán xét, xem thường hay từ chối sự sắp xếp công việc phải được thay thế và tách riêng để suy ngẫm. Nếu những kẻ ác này tiếp tục cầm quyền, thì những tai họa và hậu quả mà chúng mang lại cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ không thể tưởng tượng được. Nếu không có bất kỳ biểu hiện ăn năn nào, thì các lãnh đạo hay cộng sự giả như thế nên bị trục xuất bởi vì họ là những kẻ xấu xa nhất trong số các lãnh đạo và cộng sự giả.

Ba loại người trên là các lãnh đạo và cộng sự giả phải được phân biệt một cách nghiêm túc và được đối xử khác nhau. Loại thứ nhất là những người có nhân tính tương đối tốt. Họ vẫn là các anh chị em mà nên được đối xử bằng tình yêu thương. Họ có thể được phân công thực hiện các bổn phận khác nhau, nhưng không thể được phép đảm nhận các bổn phận chính; họ chỉ thích hợp để thực hiện các bổn phận hợp tác hay các bổn phận khác. Loại thứ hai là những người có nhân tính xấu, những người phải được thay thế và tách riêng để họ có thể tự suy ngẫm. Họ có thể được phép thực hiện bổn phận của mình bằng cách truyền bá Phúc Âm như một cơ hội để ăn năn. Loại thứ ba là những kẻ ác, là những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ đặc biệt kiêu ngạo và cố chấp cũng như luôn muốn kiểm soát dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Mặc dù họ chưa tiến hành xây dựng một vương quốc độc lập, nhưng đó chỉ là do không có cơ hội. Dựa trên bản tính thực chất của họ, việc họ sẽ tiến hành xây dựng vương quốc độc lập của mình chỉ là vấn đề thời gian. Vì vậy, loại người xấu xa, kiêu ngạo và hoàn toàn bất chấp này phải được thay thế và tách riêng để suy ngẫm. Họ chỉ có thể được phép rao giảng Phúc Âm nếu họ sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình. Họ đã làm quá nhiều điều ác và làm hại những người khác một cách nghiêm trọng, mà không làm bất kỳ một công việc thực tế nào; do đó họ phải rao giảng Phúc Âm và thu phục mọi người để bù đắp cho những sự vi phạm của họ. Truyền bá Phúc Âm là bổn phận thích hợp nhất để họ thực hiện. Nếu họ không thực hiện bất kỳ bổn phận nào cả, thì hội thánh có thể trục xuất họ.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Một số lãnh đạo và cộng sự giả không có nhân tính xấu. Chỉ là do tâm tính bại hoại của họ và bởi vì họ không hiểu lẽ thật nên khi gặp vấn đề, họ có xu hướng làm theo người khác, làm bất kỳ việc gì người khác làm, cho rằng khi hành động như thế họ không làm gì sai cả - kết quả là họ chỉ bắt đầu nhận ra điều đó khi họ bị Đấng ở trên cao vạch trần, tía sửa và xử lý. Chỉ khi đó, họ mới

nhận ra rằng hành vi của mình là sai trật và trái với các nguyên tắc lẽ thật. Nếu những người này có thể chấp nhận lẽ thật và tích hợp lời Đức Chúa Trời vào việc tự suy ngẫm về bản thân, nếu họ có thể nhận ra rằng họ không hoàn thành trách nhiệm trong vai trò lãnh đạo và cộng sự của hội thánh cũng như thực sự đang bị các thế lực của Sa-tan chỉ dẫn hành động một cách khinh suất và làm những điều ác, và nếu họ có thể tìm thấy con đường để thực hành cũng như thay đổi trong lời Đức Chúa Trời, hiểu biết về lời Đức Chúa Trời lẽ thật và có sự ăn năn thực sự, thì đây là sự tiến bộ. Nhà Đức Chúa Trời nên đối đãi với các lãnh đạo và cộng sự giả này như thế nào? Nếu họ thực sự là những người theo đuổi lẽ thật, thì họ có thể ở lại. Nếu họ đáng được trau dồi, thì họ có thể tiếp tục được trau dồi. Nhưng nếu tố chất của họ quá kém, nếu họ vẫn không biết về bản thân mình và không đạt được gì cũng như không ăn năn gì, thì họ nên bị loại bỏ. Đối đãi với những người như thế là công bằng và hợp lý. Ý muốn của Đức Chúa Trời và nguyên tắc công tác của Ngài là cứu rỗi con người hết mức có thể. Hành động của nhà Đức Chúa Trời phải công bằng và căn cứ trên thực tế, hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời. Hiện nay, có một số người sẽ không bỏ qua những vấn đề liên quan đến các lãnh đạo và cộng sự. Những người này vạch trần họ một lần, rồi sau một thời gian những người này sẽ đưa họ ra để vạch trần họ một lần nữa. Đây chẳng phải là đang cố gắng kích động phong trào và gây khó khăn cho mọi người sao? Người đã vạch trần vấn đề trong họ và họ đã nhận ra điều đó cũng như đã ăn năn, vậy tại sao người không thể bỏ qua? Đây có phải là người xử lý mọi việc theo nguyên tắc không? Đây có phải là cách đối đãi đúng đắn đối với các lãnh đạo và cộng sự không? Sự sắp xếp công việc có các nguyên tắc rõ ràng về cách đối đãi với các lãnh đạo và cộng sự ở mọi cấp, đặc biệt là các lãnh đạo và cộng sự giả, do đó, họ nên được đối đãi theo sự sắp xếp công việc: Những ai theo đuổi lẽ thật và thực sự ăn năn vẫn có thể được sử dụng; đối với những ai thật sự biết về bản thân mình và ăn năn, nhưng không có khả năng làm công việc thực tế vì tố chất kém, thì nên sắp xếp bổn phận khác cho họ; đối với những kẻ ác, những kẻ có nhân tính xấu xa và không theo đuổi lẽ thật thì có thể lập tức thay thế và loại bỏ họ. Điều đó thật đơn giản. Một số lãnh đạo và cộng sự giả đã ăn cắp và chiếm đoạt nhiều của tế lễ dâng cho nhà Đức Chúa Trời. Những kẻ làm mọi điều ác và thuộc về những kẻ địch lại Đảng Christ này phải bị điều tra đến cùng. Phải xác định họ đã ăn cắp chính xác là bao nhiêu vật tế lễ dâng cho Đức Chúa Trời, họ đã chiếm đoạt chính xác là bao nhiêu tiền của nhà Đức Chúa Trời và những chuyện này phải được giải quyết từng mục một. Ngoài ra, nếu họ là lãnh đạo và cộng sự được vài năm thì phải làm rõ ràng, từng người một, họ đã trục xuất bao nhiêu người không đúng nguyên tắc, những người này có được đưa trở lại chưa, họ đã ngăn cản bao nhiêu người không có được sự cứu rỗi và họ đã gây hại bao nhiêu cho cuộc sống của các anh chị em. Công tác của Đức Chúa Trời có khởi đầu và kết thúc; vì Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác của Ngài, nên Ngài phải kết thúc nó và khi đến thời điểm, những kẻ làm đủ điều ác sẽ khóc lóc và nghiêng rã, cũng như không một ai trong

số họ sẽ có thể thoát được!

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Phân biệt và xử lý các lãnh đạo giả, các cộng sự giả và những kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu dựa trên bốn nguyên tắc sau đây.

Thứ nhất, những ai được đa số mọi người coi là có nhân tính tương đối tốt, ít làm điều ác, vẫn có thể làm một số công việc thực tế và thực sự ăn năn, thì có thể giữ vị trí ban đầu của mình và tiếp tục làm việc.

Thứ hai, những ai được đa số mọi người coi là có nhân tính tương đối tốt và tương đối làm ít điều ác, nhưng không thể làm công việc thực tế bởi vì họ mới tin vào Đức Chúa Trời trong một thời gian ngắn và không hiểu lẽ thật: Nếu tố chất của họ tương đối tốt và họ đáng được bồi dưỡng, thì trước tiên họ có thể được sắp xếp làm cộng sự và được bồi dưỡng, nhưng hiện tại không thể được làm lãnh đạo; nếu tố chất của họ tương đối kém và không đáng được bồi dưỡng thì họ phải được thay thế và sắp xếp để thực hiện các bổn phận khác.

Thứ ba, những ai có nhân tính khá xấu, có xu hướng làm nhiều điều ác hơn, không chú tâm vào bổn phận thích hợp của mình, hành động khinh suất và không bao giờ thực hành cũng như không yêu lẽ thật, thay vào đó chỉ theo đuổi địa vị, danh lợi cũng như không sở hữu bất kỳ thực tế lẽ thật nào— cho dù họ có sẵn lòng ăn năn hay không, thì những người này phải được thay thế và tách riêng để tự suy ngẫm và chỉ có thể được giao bổn phận truyền bá Phúc Âm.

Thứ tư, những thuộc loại kẻ địch lại Đấng Christ là những kẻ xấu xa, kiêu ngạo, không có lý trí và không có bất kỳ thực tế lẽ thật nào, luôn có tham vọng điều khiển dân sự được Đức Chúa Trời chọn, không chịu thừa nhận sai lầm của mình cũng như ngoan cố chống đối đến cùng khi bị tia sửa và xử lý, phải được thay thế và tách riêng để suy ngẫm bất kể họ có sẵn lòng ăn năn hay không cũng như chỉ có thể được sắp xếp để thực hiện bổn phận truyền bá Phúc Âm. Nếu họ từ chối đầu phục và không muốn thực hiện bổn phận của mình, thì điều này càng tỏ lộ rằng họ là những kẻ địch lại Đấng Christ. Những con quỷ bị xem là những kẻ địch lại Đấng Christ phải bị trục xuất.

Đây là bốn nguyên tắc xử lý các lãnh đạo và cộng sự giả. Lãnh đạo của hội thánh ở mọi cấp phải xử lý và đối đãi với các lãnh đạo và cộng sự giả theo bốn nguyên tắc này. Thực hành theo cách như thế về cơ bản sẽ không sai. Miễn là có thể xác định việc những người này có nhân tính hay không và họ đã làm bao nhiêu điều ác dựa trên quan điểm của đa số thành viên hội thánh, thì những người đó sẽ có thể được phân loại và việc họ tốt hay xấu sẽ được làm rõ. Nói một cách cụ thể, nếu một người được xác nhận là người tốt, họ nên cho họ một cơ hội và giúp đỡ họ bằng tình yêu thương.

Nếu một người được khẳng định là người có nhân tính xấu hay là kẻ ác, thì họ phải bị thay thế và loại bỏ. Đây là nguyên tắc cơ bản để xử lý các lãnh đạo và cộng sự giả. Nhà Đức Chúa Trời không cho phép những kẻ có nhân tính xấu hay những kẻ ác làm lãnh đạo hay cộng sự ở bất kỳ cấp nào trong hội thánh. Bất kỳ ai đề bạt hay sử dụng những người có nhân tính xấu hay những kẻ ác sẽ bị đối xử tương tự như một kẻ ác. Nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời trong việc xử lý các lãnh đạo và cộng sự giả là đề bạt người tốt và cấm kẻ ác. Chỉ những người tốt mới là những người có thể được cứu rỗi và có hy vọng được cứu rỗi và hoàn thiện. Một người có nhân tính xấu mà thực sự tin vào Đức Chúa Trời vẫn có thể được cứu rỗi, nhưng một kẻ ác là kẻ vô phương cứu rỗi. Người phải ghi nhớ kỹ những lời này trong lòng. Và người sẽ không bao giờ sai nếu người đối đãi với mọi người theo nguyên tắc này.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

140. Nguyên tắc đối xử với những người mộ đạo có vai vế

(1) Hết thảy những người nổi tiếng và những người có ảnh hưởng lớn trong giới tôn giáo mà không được Đức Chúa Trời khen ngợi thì đều là những kẻ bịp bợm sùng đạo. Hết thảy mọi tư tưởng và lý thuyết của họ làm mọi người hoang mang, và đối nghịch với Đức Chúa Trời;

(2) Cho dù họ hiểu Kinh Thánh nhiều đến đâu, thì hết thảy những người nổi tiếng và những người có ảnh hưởng lớn của giới tôn giáo đều không biết Đức Chúa Trời, và họ chống lại Ngài. Con đường họ đi là con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ;

(3) Nếu những người mộ đạo có vai vế không thể tìm kiếm con đường thật hoặc chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, thì chúng là những kẻ đạo đức giả, và chúng cùng một giuộc với những kẻ địch lại Đấng Christ;

(4) Nếu những người mộ đạo có vai vế có thể chấp nhận lẽ thật và tìm kiếm con đường thật thì nên nhận họ vào và đối xử với tình yêu thương. Đức Chúa Trời cứu rỗi con người nhiều nhất có thể.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nhìn vào những người lãnh đạo của mỗi giáo phái – họ đều kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, và những giải thích của họ về Kinh Thánh thiếu bối cảnh và được hướng dẫn bởi trí tưởng tượng của chính họ. Hết thảy họ đều dựa vào các ân tứ và học thức để thực hiện công việc của mình. Nếu

họ không thể giảng gì cả thì liệu mọi người có đi theo họ không? Xét cho cùng, họ có một số hiểu biết và có thể giảng về một giáo lý nào đó, hoặc họ biết cách lôi kéo người khác và sử dụng mưu mẹo nào đó. Họ sử dụng những cách này để đem mọi người đến trước mặt họ và lừa dối mọi người. Trên danh nghĩa, những người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực ra, họ đi theo những người lãnh đạo của mình. Khi họ gặp ai đó đang rao giảng về con đường thật, một số trong số họ nói rằng: “Chúng tôi phải hỏi ý kiến lãnh đạo của chúng tôi về đức tin của chúng tôi”. Con người là trung gian trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời; điều đó chẳng phải là một vấn đề sao? Vậy, những nhà lãnh đạo kia đã trở thành gì? Chẳng phải họ đã trở thành người Pha-ri-si, những kẻ chần chừ, những kẻ địch lại Đấng Christ và những chương ngại vật cản trở mọi người chấp nhận con đường thật sao? Những người như thế cùng một giuộc với Phao-lô. Tại sao lại nói điều này? Các thư tín của Phao-lô đã gần hai nghìn năm tuổi và chúng rất phổ biến trong suốt Thời đại Ân điển. Hết thầy mọi người đều đọc những lời này của ông và lấy chúng làm chuẩn mực, những lời về việc chịu khổ, sửa dạy bản thân con người và nhận được mả triều thiên cuối cùng của sự công chính... Mọi người tin vào Đức Chúa Trời theo những lời và giáo lý của Phao-lô. Đây chẳng phải là một điều sai lệch sao? Mọi người đã có thể hiểu được bao nhiêu về ý muốn của Đức Chúa Trời trong suốt Thời đại Ân điển? Xét cho cùng, những ai đi theo Jêsus lúc bấy giờ đã thuộc thiểu số, và những người biết Ngài thậm chí còn ít hơn – ngay cả những môn đồ của Ngài cũng không thực sự biết Ngài. Nếu người ta nhìn thấy một chút sự sáng trong Kinh Thánh, thì không nên nghĩ rằng điều đó đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời, và càng không nên xem một chút khai sáng là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Mọi người kiêu ngạo và tự phụ, và họ không giữ Đức Chúa Trời trong lòng. Với một chút hiểu biết về giáo lý, họ tự tách riêng ra, điều này dẫn đến sự hình thành của nhiều giáo phái.

Trích từ “Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là thực sự tin vào Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tại sao Ta phán rằng những người trong giới tôn giáo không phải là những người tin vào Đức Chúa Trời mà là những kẻ hành ác, cùng giuộc với ma quỷ? Khi Ta phán họ là những kẻ hành ác, chính là vì họ không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và không thể nhìn thấy sự khôn ngoan của Ngài. Đức Chúa Trời chưa bao giờ tiết lộ công tác của Ngài cho họ. Họ đui mù; họ không thể thấy những việc làm của Đức Chúa Trời, họ đã bị Đức Chúa Trời từ bỏ, và họ hoàn toàn thiếu sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời, chứ đừng kể gì đến công việc của Đức Thánh Linh. Những ai không có công tác của Đức Chúa Trời là những kẻ hành ác và là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Sự chống đối Đức Chúa Trời mà Ta phán đề cập đến những người không biết Đức Chúa Trời, những người thừa nhận Đức Chúa Trời bằng môi miệng nhưng lại không biết Ngài, những người đi

theo Đức Chúa Trời nhưng không vâng lời Ngài, và những người say sưa trong ân điển của Đức Chúa Trời nhưng không thể đứng ra làm chứng về Ngài. Không có sự hiểu biết về mục đích của công tác của Đức Chúa Trời hoặc sự hiểu biết về công tác Đức Chúa Trời thực hiện nơi con người, thì con người không thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và cũng không thể đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời. Lý do con người chống đối Đức Chúa Trời, một mặt, đến từ tâm tính bại hoại của con người, và mặt khác, từ sự không biết Đức Chúa Trời và sự thiếu hiểu biết về những nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài đối với con người. Hai khía cạnh này, được kết hợp với nhau, tạo thành một lịch sử chống đối Đức Chúa Trời của con người. Những tín hữu chống đối Đức Chúa Trời bởi vì sự chống đối như thế nằm trong bản tính của họ, trong khi sự chống đối Đức Chúa Trời của những tín hữu lâu năm là kết quả của sự không biết đến Ngài của họ, bên cạnh tâm tính bại hoại của họ. Trong thời gian trước khi Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, thước đo xem con người có chống đối Đức Chúa Trời hay không được dựa trên việc họ có tuân thủ các sắc lệnh do Đức Chúa Trời trên trời đã đặt ra hay không. Ví dụ, trong Thời đại Luật pháp, bất kỳ ai không tuân thủ luật pháp của Đức Giê-hô-va đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời; bất kỳ ai ăn cắp các vật tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, hoặc bất kỳ ai chống đối những người được ơn bởi Đức Giê-hô-va, đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và sẽ bị ném đá đến chết; bất kỳ ai đã không hiếu kính cha mẹ mình, và bất kỳ ai đã đánh đập hay rủa sả người khác, đều bị xem là người không tuân thủ luật pháp. Và tất cả những ai đã không tuân thủ luật pháp của Đức Giê-hô-va đều bị xem là chống đối Ngài. Điều này đã không còn như thế trong Thời đại Ân điển, khi bất kỳ ai chống đối Jê-sus đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời, và bất kỳ ai không vâng theo những lời đã được phán bởi Jê-sus đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Vào thời điểm này, cách định nghĩa về sự chống đối Đức Chúa Trời đã trở nên vừa chính xác vừa thực tế hơn. Vào thời điểm khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt, thước đo xem con người có chống đối Đức Chúa Trời hay không đã được dựa trên việc con người có thờ phượng Đức Chúa Trời và có tôn kính Đức Chúa Trời vô hình trên thiên đàng hay không. Cách thức chống đối Đức Chúa Trời được định nghĩa khi đó đã không hoàn toàn thực tế, vì con người đã không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà cũng không biết ảnh tượng của Đức Chúa Trời như thế nào, hoặc Ngài đã làm việc và phán như thế nào. Con người đã không có quan niệm gì về Đức Chúa Trời, và họ đã tin vào Đức Chúa Trời một cách mơ hồ, bởi vì Đức Chúa Trời chưa hiện ra với con người. Vì thế, dù con người đã tin vào Đức Chúa Trời trong sự tưởng tượng của họ thế nào đi nữa, Đức Chúa Trời đã không kết án con người hoặc đưa ra quá nhiều yêu cầu cho họ, bởi vì con người đã hoàn toàn không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và đến làm việc giữa con người, tất cả mọi người trông thấy Ngài và nghe thấy những lời của Ngài, và tất cả mọi người nhìn thấy những việc mà Đức Chúa Trời làm trong thân thể xác thịt của Ngài. Vào lúc đó, tất cả những ý niệm của con người đều trở thành

bọt nước. Với những ai đã nhìn thấy Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, họ sẽ không bị kết án nếu họ sẵn sàng vâng lời Ngài, trong khi những ai cố tình chống đối Ngài sẽ bị xem là người chống đối Đức Chúa Trời. Những con người như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ thù cố ý chống đối Đức Chúa Trời. Những ai nuôi dưỡng những quan niệm liên quan đến Đức Chúa Trời nhưng vẫn sẵn sàng và sẵn lòng vâng lời Ngài sẽ không bị kết án. Đức Chúa Trời kết án con người dựa trên những ý định và hành động của con người, không bao giờ vì những suy nghĩ và ý kiến của họ. Nếu Ngài kết án con người dựa trên những suy nghĩ và ý kiến của họ, thì không một ai sẽ có thể thoát khỏi bàn tay thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Những ai cố ý chống đối Đức Chúa Trời nhập thể sẽ bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ. Đối với những kẻ cố ý chống đối Đức Chúa Trời, sự chống đối của họ bắt nguồn từ thực tế rằng họ nuôi dưỡng những quan niệm về Đức Chúa Trời, theo đó điều này dẫn họ vào những hành động làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Những người này cố ý chống đối và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời. Họ không chỉ đơn thuần có những quan niệm về Đức Chúa Trời, mà họ còn tham gia vào những hoạt động làm gián đoạn công việc của Ngài, và vì lý do này mà những người kiểu này sẽ bị kết án. Những ai không cố ý làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sẽ không bị kết án như những tội nhân, bởi vì họ có thể sẵn sàng vâng lời và không tham gia vào những hoạt động gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn. Những người như thế sẽ không bị kết án...

Bất kỳ ai không hiểu mục đích công tác của Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Ngài, và người nào đã hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời nhưng vẫn không tìm cách để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời thì thậm chí càng bị xem là người chống đối của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và nghèo ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người? Những ai tự tôn vinh mình trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời là những kẻ thấp hèn nhất, trong khi những ai tự hạ mình xuống là những người đáng được kính trọng nhất. Và những ai nghĩ rằng mình biết công tác của Đức Chúa Trời và, hơn nữa, có khả năng rao

truyền công tác của Đức Chúa Trời cho những người khác với sự phô trương quá âm ỉ ngay cả khi họ nhìn thẳng vào Ngài – đây là những kẻ ngu dốt nhất. Những người như thế không có lời chứng về Đức Chúa Trời, kiêu ngạo và đầy tự phụ. Những ai tin rằng họ có quá ít kiến thức về Đức Chúa Trời, mặc dù có kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức thực tế về Ngài, là những người được Ngài yêu quý nhất. Chỉ những người như thế mới thực sự có lời chứng và thực sự có khả năng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện.

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tại sao nói rằng việc thực hành của những người trong các hội thánh tôn giáo đã lỗi thời? Đó là bởi vì những gì họ đưa vào thực hành thì tách biệt khỏi công tác của ngày hôm nay. Trong Thời đại Ân điển, những gì họ đã đưa vào thực hành là đúng, nhưng vì thời đại đó đã trôi qua và công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, nên sự thực hành của họ dần dần trở nên lỗi thời. Nó đã bị công tác mới và sự sáng mới bỏ lại phía sau. Dựa trên nền tảng ban đầu của nó, công tác của Đức Thánh Linh đã tiến triển sâu hơn vài bước. Tuy nhiên những người này vẫn mắc kẹt tại giai đoạn ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời, và vẫn bám vào những sự thực hành cũ và sự sáng cũ. Công tác của Đức Chúa Trời có thể thay đổi lớn trong ba hoặc năm năm, vậy chẳng phải những sự biến đổi thậm chí còn lớn hơn sẽ xảy ra trong quá trình 2.000 năm sao? Nếu con người không có sự sáng hoặc sự thực hành mới, điều đó có nghĩa là họ đã không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Đây là sự thất bại của con người; không thể phủ nhận sự tồn tại của công tác mới của Đức Chúa Trời bởi vì, ngày nay, những người trước đây đã có công tác của Đức Thánh Linh vẫn còn tuân thủ những sự thực hành lỗi thời. Công tác của Đức Thánh Linh luôn luôn tiến về phía trước, và tất cả những ai trong dòng chảy của Đức Thánh Linh cũng nên tiến triển sâu hơn và thay đổi từng bước một. Họ không nên dừng ở một giai đoạn riêng rẽ nào. Chỉ những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh mới duy trì giữa công tác ban đầu của Ngài, và không chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh. Chỉ những ai không vâng lời mới không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu sự thực hành của con người không theo kịp công tác mới của Đức Thánh Linh, thì sự thực hành của con người chắc chắn bị tách khỏi công tác của ngày hôm nay, và chắc chắn không phù hợp với công tác của ngày hôm nay. Những người lỗi thời như những người này đơn giản là không có khả năng hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không thể trở thành những người cuối cùng sẽ đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, toàn bộ công tác quản lý không thể được kết thúc giữa một nhóm người như thế. Với những người đã từng giữ lấy luật pháp của Đức Giê-hô-va và những người đã từng chịu đau khổ vì thập tự giá, nếu họ không thể chấp nhận giai đoạn công tác của những ngày sau rốt, thì tất cả những gì họ đã làm sẽ là vô ích và vô dụng. Sự

bày tỏ rõ ràng nhất về công tác của Đức Thánh Linh là nắm lấy thời gian ngay trước mắt, không bám vào quá khứ. Những ai đã không theo kịp công tác của ngày hôm nay, và những người đã tách ra khỏi sự thực hành của ngày hôm nay, là những người chống đối và không chấp nhận công tác của Đức Thánh Linh. Những người như thế xem thường công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ nắm giữ ánh sáng của quá khứ, nhưng cũng không thể phủ nhận rằng họ không biết công tác của Đức Thánh Linh. Tại sao tất cả điều này nói về những thay đổi trong sự thực hành của con người, về những khác biệt trong việc thực hành giữa quá khứ và ngày nay, về việc thực hành đã được thực hiện như thế nào trong suốt giai đoạn trước, và ngày nay nó được thực hiện như thế nào? Những sự phân chia như thế trong thực hành của con người luôn luôn được nói đến bởi vì công tác của Đức Thánh Linh liên tục tiến về phía trước, và vì thế sự thực hành của con người cần phải liên tục thay đổi. Nếu con người vẫn bị kẹt lại trong một giai đoạn, thì điều này chứng tỏ họ không có khả năng theo kịp công tác mới và sự sáng mới của Đức Chúa Trời; nó không chứng tỏ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đã không thay đổi. Những ai ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh luôn luôn nghĩ rằng họ đúng, nhưng thực tế, công tác của Đức Chúa Trời trong họ đã dừng từ lâu, và công tác của Đức Thánh Linh không có trong họ. Công tác của Đức Chúa Trời từ lâu đã được chuyển đến một nhóm người khác, một nhóm người mà Ngài dự định hoàn thành công tác mới của Ngài trên họ. Bởi vì những người có đạo không thể chấp nhận công tác mới của Ngài, và chỉ bám vào công tác cũ của quá khứ, vì thế Đức Chúa Trời đã từ bỏ những người này, và thực hiện công tác mới của Ngài trên những người chấp nhận công tác mới này. Đây là những người hợp tác trong công tác mới của Ngài, và chỉ bằng cách này thì sự quản lý của Ngài mới hoàn tất.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quở trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các

giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sắc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ cặn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao? Khi đề cập đến việc làm gian ác của những kẻ này, một số người chỉ trực rửa sả chúng, trong khi Đức Chúa Trời lại không để ý đến chúng. Với con người, có vẻ như những hành động của họ có liên quan đến danh của Đức Chúa Trời, nhưng thực tế thì với Đức Chúa Trời, chúng không có liên quan gì với danh của Ngài hoặc lời chứng về Ngài. Bất kể những người này làm gì, đều không liên quan đến Đức Chúa Trời: Nó không liên quan đến cả danh Ngài lẫn công tác của Ngài ngày hôm nay. Những người này tự làm nhục mình, và là sự biểu lộ của Sa-tan; chúng là những kẻ gian ác và đang tích lũy cho ngày thanh nộ. Ngày nay, bất kể họ có những hành động gì, miễn là họ không cản trở sự quản lý của Đức Chúa Trời và không liên quan gì đến công tác mới của Đức Chúa Trời, thì những người như thế sẽ không phải chịu sự báo trả tương ứng, vì ngày thanh nộ vẫn chưa đến. Có nhiều việc mà những người tin Đức Chúa Trời lẽ ra đã xử lý, và họ nghĩ rằng những kẻ làm ác đó phải chịu sự báo trả càng sớm càng tốt. Tuy nhiên bởi vì công tác quản lý của Đức Chúa Trời vẫn chưa đến hồi kết thúc, và ngày thanh nộ vẫn chưa đến, nên những kẻ bất chính

vẫn tiếp tục thực hiện những việc làm bất chính của chúng. Một vài người nói rằng: “Những kẻ theo đạo không có sự hiện diện hay công tác của Đức Thánh Linh, và làm hổ danh Đức Chúa Trời; vậy thì tại sao Đức Chúa Trời không tiêu diệt chúng, mà vẫn khoan dung cho hành vi tung hoành của chúng?” Những kẻ này, là biểu hiện của Sa-tan và biểu lộ xác thịt, chúng là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ vô lý. Chúng sẽ không thấy con thanh nộ của Đức Chúa Trời kéo đến trước khi chúng hiểu ra được Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài giữa con người như thế nào, và một khi họ đã hoàn toàn được chinh phục, thì tất cả những kẻ gian ác đó đều sẽ nhận được sự báo trả của mình, và không một ai trong số chúng sẽ có thể thoát khỏi ngày thanh nộ. Bây giờ không phải là thời điểm trừng phạt con người, mà là thời điểm thực hiện công tác chinh phục, trừ khi có những kẻ phá hỏng sự quản lý của Đức Chúa Trời, trong trường hợp đó chúng sẽ phải chịu sự trừng phạt dựa trên mức độ nghiêm trọng của những hành động của mình. Trong suốt quá trình quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời, tất cả những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh đều có mối liên hệ với Đức Chúa Trời. Những kẻ bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ thì sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và những gì chúng đưa vào thực hành không có liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Chỉ những ai chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời và hợp tác với Đức Chúa Trời, thì mới có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, bởi công tác của Đức Chúa Trời chỉ nhắm vào những người chấp nhận nó, mà không phải tất cả mọi người, bất kể họ có chấp nhận nó hay không. Công tác do Đức Chúa Trời thực hiện luôn luôn có một đối tượng, và nó không được làm một cách tùy hứng. Những kẻ liên kết với Sa-tan không xứng đáng để làm chứng về Đức Chúa Trời, càng không xứng đáng để hợp tác với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công việc trong tâm trí con người quá dễ để con người đạt được. Các mục sư và lãnh đạo trong giới tôn giáo chẳng hạn, họ dựa vào những ân tứ và chức vụ để làm công việc của họ. Những người theo họ trong thời gian dài sẽ lấy những ân tứ của họ và chịu ảnh hưởng bởi một phần hữu thể của họ. Họ tập trung vào những ân tứ, khả năng và kiến thức của mọi người, và họ chú ý đến những thứ siêu nhiên và nhiều giáo lý thâm sâu phi thực tế (đĩ nhiên, những giáo lý thâm sâu này không thể đạt được). Họ không tập trung vào việc thay đổi tâm tính mọi người, mà thay vào đó, tập trung vào huấn luyện mọi người giảng đạo và làm việc, nâng cao kiến thức của mọi người và các giáo lý tôn giáo phong phú của họ. Họ không tập trung vào việc tâm tính của mọi người đã được thay đổi bao nhiêu, hay mọi người hiểu được bao nhiêu về lẽ thật. Họ không quan tâm đến thực chất của mọi người, càng không cố gắng để biết được các trạng thái bình thường và bất thường của mọi người. Họ không phản đối các quan niệm của mọi người, hay tỏ lộ các quan niệm của họ, càng không tia sửa mọi người vì những khiếm khuyết hay sự bại hoại của họ. Hầu hết những người theo họ phục

vụ vì ân tứ của họ, và tất cả những gì họ đưa ra là những quan niệm tôn giáo và lý thuyết thần học, những điều xa rời thực tế và hoàn toàn không thể trao sự sống cho mọi người. Thực ra, thực chất công việc của họ là ươm mầm tài năng, ươm mầm một người từ không có gì trở thành một cử nhân trường dòng tài năng, để sau này tiếp tục làm việc và lãnh đạo.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chẳng phải nhiều người chống đối Đức Chúa Trời và cản trở công tác của Đức Thánh Linh bởi vì họ không biết đến những công tác khác nhau và đa dạng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì họ chỉ sở hữu một chút ít kiến thức và giáo lý để đo lường công tác của Đức Thánh Linh sao? Mặc dù kinh nghiệm của những kẻ đó hơi hợt, nhưng họ kiêu ngạo và hay nuông chiều từ trong bản tính và họ khinh thường công tác của Đức Thánh Linh, phớt lờ những sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, dùng những lý lẽ tầm thường cũ rích để “kiểm chứng” công tác của Đức Thánh Linh. Họ cũng vờ vịt, hoàn toàn tin chắc về kiến thức và học thức uyên bác của chính mình, và tin rằng họ có thể chu du khắp thiên hạ. Chẳng phải những kẻ như thế là những kẻ bị Đức Thánh Linh khinh thường và loại bỏ, và họ sẽ bị thời đại mới loại trừ sao? Chẳng phải những kẻ đến trước Đức Chúa Trời và công khai chống đối Ngài là những kẻ tầm thường ngu dốt và thiếu thông tin, những kẻ chỉ đơn thuần cố gắng thể hiện mình tài giỏi đến mức nào sao? Chỉ với chút kiến thức ít ỏi về Kinh Thánh, họ cố chạm chân vào “giới hàn lâm” của thế giới; chỉ với một giáo lý nông cạn để dạy mọi người, họ cố gắng làm đảo lộn công tác của Đức Thánh Linh và cố làm cho nó xoay quanh quá trình tư duy của chính họ. Với cái nhìn thiên cận như thế, họ cố gắng thấy được 6.000 năm công tác của Đức Chúa Trời trong một cái liếc mắt. Những người này chẳng có lý do gì đáng để nói đến! Thực tế là, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng nhiều, họ càng chậm phán xét công tác của Ngài. Hơn nữa, họ chỉ nói một chút trong kiến thức của họ về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, nhưng họ không vội vàng khi phán xét. Con người càng biết ít về Đức Chúa Trời, thì họ càng kiêu ngạo và tự tin quá mức, và họ càng bừa bãi tuyên bố về hữu thể của Đức Chúa Trời – nhưng họ chỉ nói lý thuyết, và không đưa ra chứng cứ xác thực. Những kẻ như thế thật vô giá trị. Những kẻ xem công tác của Đức Thánh Linh như một trò chơi là những kẻ phù phiếm! Những kẻ thiếu cẩn trọng khi bắt gặp công tác mới của Đức Thánh Linh, những kẻ ăn nói huyền thuyên, vội vàng phán xét, những kẻ cho phép bản năng tự nhiên của mình chối bỏ sự đúng đắn của công tác của Đức Thánh Linh, và những kẻ cũng xúc phạm và phỉ báng nó – chẳng phải những kẻ bất kính như thế không biết gì về công tác của Đức Thánh Linh sao? Hơn nữa, chẳng phải họ là những kẻ vô cùng ngạo mạn, những kẻ vốn dĩ kiêu căng và bất trị sao? Ngay cả đến một ngày khi những kẻ như thế chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không khoan thứ cho họ. Họ không những xem thường những người làm việc cho Đức Chúa Trời, mà họ còn báng bổ

chính Đức Chúa Trời. Những kẻ điên rồ như thế sẽ không được tha thứ, kể cả trong thời đại này hay trong thời đại sắp tới, và họ sẽ bị diệt mất đời đời nơi địa ngục! Những kẻ bất kính, hay nuông chiều như thế đang giả vờ tin vào Đức Chúa Trời, và con người càng như thế này, họ càng có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Chẳng phải tất cả những kẻ kiêu ngạo, là những kẻ sinh ra đã luông tuông, và là những kẻ không bao giờ vâng lời ai, đều đi trên con đường này sao? Chẳng phải ngày qua ngày họ chống đối Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ sao?

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Phạm thượng và phỉ báng Đức Chúa Trời là một tội lỗi sẽ không được tha thứ trong thời đại này hoặc thời đại sau, và những người phạm phải tội này sẽ không bao giờ được đầu thai.” Điều này có nghĩa là tâm tính của Đức Chúa Trời không dung thứ cho việc bị con người xúc phạm. Khi ở trong một tình huống mà họ không hiểu, hoặc khi họ bị người khác lừa dối, bị kiểm soát hoặc đàn áp, một số người có thể thốt ra những lời lẽ không hay hoặc xấu xa. Tuy nhiên, về sau, một khi họ đã chấp nhận con đường thật, thì họ trở nên đầy hối tiếc. Sau đó, họ làm đủ các việc lành, họ có được sự hiểu biết và trải qua sự thay đổi trong vấn đề này, và vì vậy Đức Chúa Trời không nhớ đến bất kỳ vi phạm nào trước đây của họ. Các người nên biết Đức Chúa Trời một cách toàn diện, các người nên biết những lời đó của Đức Chúa Trời nhằm vào ai, cũng như bối cảnh của chúng, và các người không nên áp dụng một cách bừa bãi hay tùy tiện định nghĩa lời Đức Chúa Trời. Những người chưa có kinh nghiệm thì không soi mình vào lời Đức Chúa Trời trong bất kỳ điều gì, trong khi những người có một chút kinh nghiệm hoặc sự thông sáng nào đó lại có xu hướng quá nhạy cảm. Khi họ nghe những lời phán rửa sạch từ Đức Chúa Trời, hoặc những lời ghê tởm và loại bỏ mọi người, thì họ tự vơ hết về mình mà không hề suy xét. Điều này cho thấy họ không hiểu lời Đức Chúa Trời, và luôn hiểu sai về Ngài. Một số người đưa ra phán xét về Đức Chúa Trời trước khi họ đọc bất kỳ lời phán mới nào của Ngài, trước khi tìm hiểu, trước khi nghe bất kỳ sự thông công nào từ những người hiểu công tác mới của Đức Chúa Trời, hoặc thậm chí trước cả khi có được bất kỳ sự khai sáng nào của Đức Thánh Linh. Sau đó, có người rao giảng Phúc Âm cho họ, và họ chấp nhận nó. Sau này, họ cảm thấy hối hận vì đã đưa ra phán xét về Đức Chúa Trời, và họ muốn ăn năn. Rồi thì điều đó chỉ phụ thuộc vào cách họ hành xử trong tương lai. Nếu sau khi họ đã bắt đầu có đức tin, mà hành vi của họ đặc biệt tệ, và họ tự chối bỏ bản thân: “Chà, rốt cuộc thì trước đây mình đã nói những lời phạm thượng và tội tệ, Đức Chúa Trời đã tuyên bố rằng những người như mình sẽ bị lên án – thế là đời mình xong rồi”, thì những người như thế thực sự xong rồi.

Trích từ “Đức Chúa Trời đối xử với mọi người trên cơ sở nào?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bổn phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bổn phận “thiên lương và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác. Bầy quỷ này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để mấy con quỷ sống này tồn tại trước mắt Ta? Ngay cả những người chỉ vâng phục nửa vời cũng không thể tiếp tục đến cuối cùng, chứ đừng nói đến những kẻ bạo ngược không hề có chút vâng phục nào trong lòng này! Công tác của Đức Chúa Trời không dễ gì đạt được bởi con người. Dù có dùng hết sức bình sinh, mọi người cũng chỉ có thể có được một phần của nó, cuối cùng cho phép họ được làm cho hoàn thiện. Vậy đối với con cháu của thiên sứ trưởng, những kẻ tìm cách phá hoại công tác của Đức Chúa Trời thì sao? Chẳng phải chúng càng chẳng có hy vọng được Đức Chúa Trời thu nhận sao? Mục đích của Ta khi thực hiện công tác chinh phục không phải là chinh phục chỉ để chinh phục, mà là chinh phục để tỏ lộ sự công chính và sự bất chính, để có được chứng cứ cho sự trừng phạt con người, để lên án kẻ ác, và hơn thế nữa là chinh phục nhằm hoàn thiện những ai sẵn lòng vâng phục. Sau cùng, tất cả sẽ được phân chia theo loại, và những ai được hoàn thiện sẽ là

những người có suy nghĩ và tư tưởng đầy vâng phục. Đây là công tác mà cuối cùng sẽ được hoàn tất. Trong khi đó, những kẻ mà mọi hành động đều phản nghịch sẽ bị trừng phạt và bị tống vào lửa thiêu, là đối tượng của sự rủa sả đời đời. Đến lúc đó, “những anh hùng vĩ đại và bất khuất” của thời trước sẽ trở thành “những kẻ hèn nhát yếu đuối và bất lực” đê tiện nhất và bị xa lánh nhất. Chỉ có điều này mới có thể minh chứng cho mọi khía cạnh trong sự công chính của Đức Chúa Trời, và tâm tính của Ngài, một tâm tính không thể bị xúc phạm bởi con người, và chỉ có điều này mới làm dịu đi sự căm ghét trong lòng Ta. Chẳng lẽ các ngươi không đồng ý rằng điều này hoàn toàn hợp lý sao?

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VIII. Nguyên tắc về cách đối xử với từng loại người, sự vật và sự việc

141. Nguyên tắc về cách đối xử với tương lai và số phận của một người

(1) Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên vạn vật và có quyền tể trị trên tất cả, và số phận của con người nằm trong tay Ngài. Việc đầu phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Ngài được Trời định và đất công nhận;

(2) Hãy chọn con đường của mình dựa trên lời Đức Chúa Trời, và có đức tin rằng tất cả những gì Ngài làm đều công chính. Hãy đầu phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời dù là sống hay chết;

(3) Hãy thực sự dâng mình cho Đức Chúa Trời theo các yêu cầu của Ngài. Cho dù ở trong hoàn cảnh nào thì cũng nên theo đuổi lẽ thật và hiểu bản thân mình. Chỉ như thế thì mới biết bản thân mình;

(4) Khi con người biết được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, họ có thể thực sự đầu phục Ngài và làm tròn bổn phận của mình. Khi làm như vậy, con người tự nhiên có thể gạt tương lai và số phận của mình sang một bên.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là Đấng thống trị muôn vật và quản trị muôn vật. Ngài đã tạo ra tất cả những gì hiện có, Ngài quản trị tất cả những gì hiện có, Ngài thống trị tất cả những gì hiện có, và Ngài chu cấp cho tất cả những gì hiện có. Đây là địa vị của Đức Chúa Trời, và là thân phận của Ngài. Đối với muôn vật và tất cả những gì hiện có, thân phận thật của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị mọi tạo vật. Đó là thân phận được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và Ngài là độc nhất giữa muôn vật. Không ai trong các tạo vật của Đức Chúa Trời – dù là giữa nhân loại hay trong cõi tâm linh – có thể dùng bất kỳ phương tiện hay lí do nào để mạo nhận hay thay thế thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bởi chỉ có một Đấng, giữa muôn vật, sở hữu thân phận, quyền năng, thẩm quyền, và khả năng thống trị tạo vật này: chính Đức Chúa Trời độc nhất của chúng ta. Ngài sống và di chuyển giữa muôn vật; Ngài có thể lên đến nơi cao nhất, trên hết mọi sự. Ngài có thể hạ mình bằng cách trở thành con người, trở thành một trong những người có máu thịt, đến đối diện với con người và chia sẻ vui buồn với họ, đồng thời, Ngài chỉ huy tất cả những gì hiện có, quyết định số phận của tất cả những gì hiện có và hướng di chuyển của tất cả. Hơn nữa, Ngài dẫn dắt số phận của toàn thể nhân loại, và lẽo lái phương hướng của nhân loại. Một Đức Chúa Trời như thế này nên được thờ phượng, vâng phục, và được biết đến bởi mọi hữu thể sống. Như vậy, bất kể người thuộc nhóm nào hay loại nào trong nhân loại, thì việc tin vào Đức Chúa Trời, theo Đức Chúa Trời, tôn kính Đức Chúa Trời, chấp nhận quy định của Ngài, và chấp nhận những sự sắp đặt của Ngài đối với số phận của người là chọn lựa duy nhất – chọn lựa cần thiết – cho bất kỳ người nào và cho bất kỳ hữu thể sống nào.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Số phận của con người được kiểm soát bởi bàn tay của Đức Chúa Trời. Người không có khả năng kiểm soát chính mình: Mặc dù luôn luôn tất bật và bận rộn cho bản thân, nhưng con người vẫn không thể kiểm soát chính mình. Nếu người có thể biết được những triển vọng của bản thân mình, nếu người có thể kiểm soát được số phận của chính mình, thì người có còn là một vật thọ tạo nữa không? Tóm lại, bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, thì tất cả công tác của Ngài là vì con người. Ví dụ, trời đất và vạn vật mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng là để phục vụ con người: Mặt trăng, mặt trời, và những vì sao mà Ngài đã tạo nên cho con người, thú vật và cây cối, xuân, hạ, thu và đông, v.v. – tất cả đều được tạo nên vì sự tồn tại của con người. Và vì thế, bất kể Ngài hành phạt và phán xét con người như thế nào, thì tất cả đều vì sự cứu rỗi con người. Cho dù Ngài tước đi của con người những hy vọng thuộc về xác thịt, thì đó cũng là vì mục đích làm thanh sạch con người, và việc làm thanh sạch con người được thực hiện để họ có thể sống sót. Đích đến của con người nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, vậy thì làm sao con người có thể kiểm soát chính mình?

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Việc đạt được sự hiểu biết rõ ràng, chính xác và hiểu về những lẽ thật liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người là một bài học bắt buộc cho mọi người; nó là chìa khóa cho việc biết về số phận con người và có được lẽ thật. Đó là một đời sống biết đến Đức Chúa Trời, khóa học cơ bản của nó mà mọi người phải đối mặt mỗi ngày, điều mà không ai có thể trốn tránh. Nếu một ai đó mong muốn đi đường tắt để đạt mục tiêu này, thì bây giờ Ta phán với người, điều đó không thể được! Nếu người muốn thoát khỏi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì điều đó thậm chí còn ít khả năng hơn! Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời duy nhất của con người, Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể duy nhất của số phận con người, và vì thế con người không thể điều khiển số phận của chính mình, không thể bước ra khỏi nó. Cho dù khả năng của con người có kiệt xuất đến mấy, thì con người cũng không thể ảnh hưởng – càng không thể bố trí, an bài, kiểm soát, hoặc thay đổi – số phận của những người khác. Chỉ có chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất điều khiển muôn vật cho con người, bởi chỉ có Ngài có thẩm quyền độc nhất nắm giữ quyền tối thượng trên số phận con người, và vì thế chỉ có Đấng Tạo Hóa là Đấng Chủ Tể độc nhất của con người. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng không chỉ trên loài người được thọ tạo, mà còn trên những vật không được thọ tạo không ai có thể thấy được, trên các vì sao, trên vũ trụ. Đây là một sự thật không thể tranh cãi, một sự thật thực sự tồn tại, điều mà không con người hay sự vật nào có thể thay đổi được. Nếu một trong số các người vẫn không hài lòng với những thứ trong tình trạng hiện tại của chúng, tin rằng người có một vài kỹ năng hoặc khả năng đặc biệt, và vẫn nghĩ rằng bằng một chút may mắn người có thể thay đổi hoàn cảnh hiện tại của mình hoặc thoát khỏi chúng; nếu người cố gắng thay đổi số phận của chính mình bằng nỗ lực con người, và qua đó tự đề cao mình hơn các anh chị em mình, dành được danh tiếng và của cải; thì Ta phán với người rằng, người đang tự làm khó mình, người chỉ muốn rắc rối, người đang đào huyệt cho chính mình! Một ngày nào đó, không sớm thì muộn, người sẽ phát hiện ra mình đã có những lựa chọn sai lầm và đã lãng phí công sức của mình. Tham vọng, ham muốn của người để chống lại số phận, và cách hành xử trọng tội của chính người sẽ dẫn người xuống con đường một đi không trở lại, và vì điều này mà người sẽ trả một cái giá cay đắng. Mặc dù hiện tại người không thấy mức độ nghiêm trọng của hậu quả, nhưng khi người tiếp tục trải nghiệm và nhận thức một cách sâu sắc hơn lẽ thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể của số phận con người, thì từ từ người sẽ bắt đầu nhận ra những gì Ta phán ngày hôm nay và những hàm ý thực sự của nó. Việc người thực sự có tâm hồn và linh hồn hay không và việc người có là một người yêu lẽ thật hay không phụ thuộc vào thái độ của người đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và đối với lẽ thật. Đương nhiên, điều này quyết định liệu người có thể thực sự biết và hiểu thẩm quyền của Đức Chúa Trời hay không. Nếu trong cuộc đời mình, người

chưa bao giờ cảm nhận được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và sự an bài của Ngài, càng chưa nhận ra và chấp nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì người sẽ hoàn toàn vô dụng, và chắc chắn rằng người sẽ trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ, do con đường người đã đi và điều người đã chọn. Nhưng, trong công tác của Đức Chúa Trời, những ai có thể chấp nhận sự thử luyện của Ngài, chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, đầu phục thẩm quyền của Ngài và dần dần có được những trải nghiệm thực sự về lời Ngài thì sẽ có được kiến thức thực sự về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết thực sự về quyền tối thượng của Ngài; họ sẽ thực sự trở thành đối tượng của Đấng Tạo Hóa. Chỉ những người như thế mới thực sự được cứu rỗi. Bởi vì họ đã biết quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, bởi vì họ đã chấp nhận nó, nên sự cảm kích của họ về sự thật trong quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, sự đầu phục của họ với nó, là có thật và chính xác. Khi họ đối mặt với cái chết, giống như Gióp, họ sẽ có một tâm trí không sợ chết và đầu phục sự bố trí và an bài của Đức Chúa Trời trong muôn vật, không có sự lựa chọn cá nhân, không có ham muốn cá nhân. Chỉ một người như thế mới có thể trở về bên cạnh Đấng Tạo Hóa với thân phận như là một con người được thọ tạo đích thực.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người hiểu được một ít về công tác của ngày hôm nay và công tác của tương lai, nhưng họ không hiểu được đích đến mà nhân loại sẽ bước vào. Với tư cách là một vật thọ tạo, con người nên thực hiện bổn phận của một tạo vật: Con người nên đi theo Đức Chúa Trời trong bất cứ điều gì Ngài làm; các người nên tiến hành theo bất cứ cách nào Ta phán dạy các người. Người không có cách quản lý mọi thứ cho chính mình, và người không có quyền làm chủ chính mình; tất cả phải tùy theo sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và mọi thứ đều nằm trong tay Ngài nắm giữ. Nếu công tác của Đức Chúa Trời đã ban cho con người một sự kết thúc, một đích đến tuyệt vời, đi trước thời đại, và nếu Đức Chúa Trời đã dùng điều này để lôi kéo con người và khiến con người đi theo Ngài – nếu Ngài đã thực hiện một thỏa thuận với con người – thì điều này không phải là sự chinh phục, mà cũng không phải là làm việc sự sống của con người. Nếu Đức Chúa Trời dùng kết cục của con người để kiểm soát họ và thu phục lòng họ, thì bằng cách này, Ngài sẽ không phải là đấng hoàn thiện con người, cũng không thể thu phục được con người, mà thay vào đó là dùng đích đến để kiểm soát họ. Con người không quan tâm đến điều gì hơn là kết cục trong tương lai, đích đến cuối cùng, và liệu có điều gì tốt đẹp để hy vọng hay không. Nếu con người được ban cho một hy vọng tốt đẹp trong suốt công tác chinh phục, và nếu, trước khi chinh phục con người, họ được ban cho một đích đến thích hợp để theo đuổi, thì không những việc chinh phục con người sẽ không đạt hiệu quả, mà hiệu quả của công tác chinh phục cũng bị ảnh hưởng. Điều đó có nghĩa là, công tác chinh phục đạt được hiệu quả bằng cách lấy đi số phận và triển vọng của con người, và phán xét, hành phạt tâm tính dấy

loạn của con người. Nó không đạt được bằng cách thỏa thuận với con người, nghĩa là, bằng cách ban cho con người các phước lành và ân điển, mà là bằng cách tỏ lộ lòng trung thành của con người qua việc tước đi “quyền tự do” của họ và loại bỏ triển vọng của họ. Đây là thực chất của công tác chinh phục. Nếu con người được ban cho một hy vọng tốt đẹp ngay từ lúc ban đầu, và công tác hành phạt và phán xét được thực hiện sau đó, thì con người sẽ chấp nhận hình phạt và phán xét này dựa trên cơ sở họ đã có triển vọng, và cuối cùng, việc mọi tạo vật của Ngài vâng phục và thờ phượng Đấng Tạo Hóa một cách vô điều kiện sẽ không đạt được; chỉ có sự vâng phục mù quáng, ngu ngốc, hoặc không thì con người sẽ mù quáng đưa ra những đòi hỏi đối với Đức Chúa Trời, và vì vậy không thể hoàn toàn chinh phục lòng người. Hậu quả là công tác chinh phục như thế sẽ không thể thu phục con người, hơn nữa, cũng không thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Những tạo vật như thế sẽ không thể thực hiện bổn phận của mình, và chỉ mặc cả với Đức Chúa Trời; đây không phải là sự chinh phục, mà là sự thương xót và ban phước. Vấn đề lớn nhất đối với con người chính là họ không nghĩ đến điều gì ngoài số phận và triển vọng của họ, và thần tượng những điều này. Con người theo đuổi Đức Chúa Trời vì số phận và triển vọng của họ; họ không thờ phượng Đức Chúa Trời bởi vì tình yêu của họ dành cho Ngài. Và vì thế, trong sự chinh phục con người, tất cả sự ích kỷ, tham lam của con người và những gì cản trở nhiều nhất việc thờ phượng Đức Chúa Trời của họ đều phải bị xử lý và từ đó bị loại bỏ. Làm như vậy sẽ đạt được hiệu quả trong việc chinh phục con người. Do đó, trong những giai đoạn đầu tiên của sự chinh phục con người thì cần phải thanh lọc những tham vọng ngông cuồng và những điểm yếu chí tử nhất của con người, và qua việc này, để tỏ lộ tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời, và thay đổi sự hiểu biết của họ về đời sống con người, quan điểm của họ về Đức Chúa Trời, và ý nghĩa sự tồn tại của họ. Bằng cách này, tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời được thanh sạch, có nghĩa là, lòng người đã được chinh phục. Nhưng trong thái độ của Ngài đối với mọi tạo vật, Đức Chúa Trời không chinh phục chỉ vì mục đích chinh phục; thay vào đó, Ngài chinh phục để thu phục con người, vì sự vinh hiển của chính Ngài, và để phục hồi lại hình tượng giống con người ban đầu, nguyên thủy. Nếu Ngài chinh phục chỉ vì mục đích chinh phục, thì ý nghĩa của công tác chinh phục sẽ không còn. Điều đó có nghĩa là, nếu sau khi chinh phục con người, Đức Chúa Trời phải tay với con người, và không quan tâm gì đến sự sống chết của họ, thì đây không phải là sự quản lý nhân loại, mà sự chinh phục con người cũng không phải vì cứu rỗi họ. Chỉ có việc thu phục con người sau khi họ được chinh phục và việc cuối cùng con người tới được một đích đến tuyệt vời mới là trọng tâm của toàn bộ công tác cứu rỗi, và chỉ điều này mới có thể đạt được mục đích cứu rỗi con người. Nói cách khác, chỉ có việc con người tới được đích đến tuyệt đẹp và bước vào sự nghỉ ngơi mới là những triển vọng mà mọi tạo vật nên có, và là công tác nên được thực hiện bởi Đấng Tạo Hóa. Nếu con người làm công tác này, thì sẽ rất hạn chế: Nó có thể đưa con người đến một điểm nào đó, nhưng nó không thể đem con người tới

được đích đến đời đời. Con người không thể quyết định vận mệnh của con người, hơn nữa, họ cũng không thể đảm bảo cho những triển vọng và đích đến trong tương lai của con người. Tuy nhiên, công tác do Đức Chúa Trời thực hiện thì lại khác. Vì Ngài đã tạo dựng con người, nên Ngài dẫn dắt họ; vì Ngài cứu rỗi con người, nên Ngài sẽ cứu rỗi họ triệt để, và sẽ hoàn toàn thu phục họ; vì Ngài dẫn dắt con người, nên Ngài sẽ đem họ đến một đích đến thích hợp; và vì Ngài đã tạo dựng và quản lý con người, nên Ngài phải có trách nhiệm về số phận và triển vọng của con người. Đây chính là công tác do Đấng Tạo Hóa thực hiện. Mặc dù công tác chinh phục đạt được bằng cách loại bỏ các triển vọng của con người, nhưng con người cuối cùng phải được đưa đến một đích đến thích hợp do Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho họ. Chính vì Đức Chúa Trời làm việc con người nên con người có một đích đến và số phận của họ được đảm bảo. Đích đến phù hợp được đề cập đến ở đây không phải là những hy vọng và triển vọng của con người đã bị loại bỏ trong quá khứ; đây là hai việc khác nhau. Những gì con người hy vọng và theo đuổi là những khao khát nảy sinh từ sự theo đuổi những ham muốn vô độ của xác thịt, hơn là đích đến mà con người nên có. Trong khi đó, điều Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho con người là các phước lành và lời hứa xứng đáng với con người một khi họ đã được làm cho thanh sạch, là điều mà Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho con người từ sau sáng thế, và là điều không bị pha tạp bởi những lựa chọn, quan niệm, tưởng tượng hoặc xác thịt của con người. Đích đến này không được sắp sẵn cho một con người cụ thể nào, mà là nơi nghỉ ngơi của toàn nhân loại. Và vì thế, đích đến này là đích đến phù hợp nhất cho nhân loại.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Mỗi khi đích đến được đề cập, các người đều xem xét nó đặc biệt nghiêm túc; hơn nữa, nó là thứ mà tất cả các người đều đặc biệt nhạy cảm. Vài người quá háo hức muốn khấn đầu xuống đất, cúi lạy trước Đức Chúa Trời nhằm đạt được một đích đến tốt đẹp. Ta có thể đồng cảm với sự háo hức của các người, một sự háo hức không cần phải diễn đạt bằng lời. Đó chẳng là gì hơn ngoài việc các người không muốn xác thịt mình rơi vào thảm họa, và các người càng chẳng muốn rơi vào sự trừng phạt đời đời trong tương lai. Các người chỉ hy vọng được cho phép bản thân mình sống tự do hơn một chút, thoải mái hơn một chút. Và vì thế các người đặc biệt muộn phiền mỗi khi đích đến được nhắc đến, vô cùng lo sợ rằng nếu không đủ chú tâm, các người có thể xúc phạm Đức Chúa Trời và như thế phải chịu hình phạt thích đáng. Các người đã không ngần ngại thỏa hiệp vì đích đến của mình, và thậm chí nhiều người trong các người, những kẻ từng ranh ma và xấc xược, đột nhiên lại trở nên đặc biệt hòa nhã và chân thành; bộ dạng chân thành của các người khiến người ta ớn lạnh tận xương tủy. Tuy vậy, các người hết thấy đều có tấm lòng “trung thực”, và các người đã liên tục mở lòng với Ta về các bí mật trong lòng mà không giữ lại bất kỳ điều gì, dù là sự than phiền, đối

trá, hay sùng bái. Nói chung, các người đều thẳng thắn “thú nhận” với Ta những điều thực chất nằm thâm sâu nhất trong con người của các người. Dĩ nhiên, Ta chẳng bao giờ lãng tránh những thứ như thế, vì đối với Ta chúng đã trở nên quá đỗi quen thuộc. Các người thả đi vào biển lửa vì đích đến cuối cùng của mình hơn là mất một sợi tóc lẻ để được Đức Chúa Trời chấp thuận. Không phải là Ta quá giáo điều với các người, mà là các người quá thiếu một tấm lòng sùng kính để đối mặt với mọi việc Ta làm. Các người có thể không hiểu những gì Ta vừa phán bảo, vậy để Ta cho các người một lời giải thích đơn giản: Cái các người cần không phải là lẽ thật và sự sống, cũng không phải là những nguyên tắc để hành xử, càng chẳng phải là công tác khổ nhọc của Ta. Mà đúng hơn, cái các người cần là tất cả những gì các người sở hữu nơi xác thịt – tiền tài, địa vị, gia đình, hôn nhân, v.v. Các người hoàn toàn gạt bỏ lời và việc làm của Ta, thế nên Ta có thể tóm gọn đức tin của các người trong một từ: hời hợt. Các người sẽ làm bất kỳ điều gì để đạt được những điều mà các người hết lòng tận tâm, nhưng Ta đã phát hiện ra rằng các người sẽ chẳng làm như thế cho những việc liên quan đến niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Thay vào đó, các người chỉ tận tụy một cách tương đối, và nhiệt thành một cách tương đối. Đó là lý do mà Ta phán rằng những kẻ thiếu một tấm lòng tuyệt đối chân thành là những kẻ thất bại trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời. Hãy suy nghĩ cho cẩn thận – trong số các người có nhiều kẻ thất bại không?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đích đến và số phận của các người là rất quan trọng với các người – chúng là mối lo ngại sâu sắc của các người. Các người tin rằng nếu các người không làm mọi sự một cách rất cẩn trọng, thì sẽ có nghĩa rằng người không có được đích đến, rằng người đã hủy hoại số phận của chính mình. Nhưng các người đã bao giờ mảy may nghĩ rằng nếu một người nỗ lực chỉ vì đích đến của mình, thì họ đang luống công vô ích không? Những nỗ lực đó chẳng chân thật, chúng chỉ là giả tạo và dối trá. Nếu là thế, thì những kẻ dộc công sức chỉ vì đích đến của mình sắp bước vào thất bại chung cuộc của họ, bởi sự thất bại trong niềm tin vào Đức Chúa Trời của một người là bởi sự dối trá. Ta đã từng phán trước đây rằng Ta không thích được tâng bốc hay nịnh bợ, hay được đối đãi nhiệt tình. Ta thích những người trung thực đối mặt với lẽ thật và những kỳ vọng của Ta. Hơn thế nữa, Ta thích khi con người có thể thể hiện sự quan tâm và cân nhắc tốt độ đến tấm lòng của Ta, và khi họ còn có khả năng từ bỏ mọi sự vì Ta. Chỉ có cách này, lòng Ta mới khuây khỏa.

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, người nên biết cách để được chinh phục, và cách con người nên hành xử sau khi đã được chinh phục. Người có thể nói rằng mình đã được chinh phục, nhưng người có thể vâng phục đến chết không? Người phải có khả năng theo đến tận cùng cho dù có bất kỳ triển vọng nào hay

không, và người không được đánh mất đức tin vào Đức Chúa Trời bất kể ở môi trường nào. Cuối cùng, người phải đạt được hai khía cạnh của chứng ngôn: chứng ngôn của Gióp – vâng phục cho đến chết; và chứng ngôn của Phi-e-rơ – tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời. Một mặt, người phải như Gióp: Ông đã mất toàn bộ của cải vật chất, và bị bủa vây bởi cơn đau xác thịt, vậy mà ông đã không chối bỏ danh Đức Giê-hô-va. Đây là chứng ngôn của Gióp. Phi-e-rơ đã có thể yêu kính Đức Chúa Trời cho đến chết. Khi ông bị treo lên thập tự giá và đối diện với cái chết, ông vẫn yêu kính Đức Chúa Trời; ông đã không màng đến triển vọng của bản thân hoặc theo đuổi những hy vọng đẹp đẽ hay những tư tưởng ngông cuồng, và ông chỉ theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đó là tiêu chuẩn người phải đạt được trước khi người có thể được xem là đã mang chứng ngôn, trước khi người trở thành một người đã được làm cho hoàn thiện sau khi được chinh phục. Ngày nay, nếu con người thật sự biết về thực chất và địa vị của họ, liệu họ có còn tìm kiếm các triển vọng và hy vọng không? Những gì người nên biết là: “Bất kể Đức Chúa Trời có làm tôi hoàn thiện hay không, tôi phải theo Đức Chúa Trời; mọi thứ Ngài làm bây giờ đều tốt đẹp, làm vì tôi, và để tâm tính của chúng tôi có thể thay đổi và chúng tôi có thể thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, cho phép chúng tôi thoát khỏi sự ô uế dù được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn, rũ bỏ sự nhơ bẩn và ảnh hưởng của Sa-tan, bỏ nó lại đằng sau”. Dĩ nhiên, đây là những gì đòi hỏi ở người, nhưng đối với Đức Chúa Trời, nó chỉ đơn thuần là sự chinh phục, được thực hiện hầu cho con người có quyết tâm vâng phục, và có thể quy phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Theo cách này, mọi thứ sẽ đạt được.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, thế thì trong lòng người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Người phải vứt bỏ tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng mọi thứ cho Ngài, không nên có các lựa chọn hay đòi hỏi cá nhân, và người phải thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được dựng nên, người phải vâng lời Chúa đã dựng nên người, bởi người vốn không có quyền tự trị bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là một người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải là để kìm hãm người, hay ngăn chặn người thông qua giáo lý, mà là con đường để người thực hiện bổn phận của mình, và nó có thể đạt được – phải đạt được – bởi tất cả những ai làm điều công chính. ... Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật, và do đó, Ngài khiến cho mọi tạo vật đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài,

và quy phục sự thống trị của Ngài; Ngài sẽ chỉ huy muôn vật, hầu cho muôn vật đều nằm trong tay của Ngài. Mọi tạo vật của Đức Chúa Trời, bao gồm động vật, thực vật, loài người, núi, sông và hồ – hết thảy đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Mọi thứ trên trời dưới đất đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Chúng không thể có bất kỳ sự lựa chọn nào và tất cả đều phải quy phục sự sắp đặt của Ngài. Điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, và là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ huy mọi thứ, ra lệnh và xếp hạng hết thảy mọi thứ, với từng thứ được phân theo loại, và được phân công vị trí riêng của chúng, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Dù vĩ đại đến đâu, thì cũng không điều gì có thể vượt qua Đức Chúa Trời, muôn vật đều phục vụ cho nhân loại được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, và không thứ gì dám bất tuân với Đức Chúa Trời hay đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào đối với Đức Chúa Trời. Vì vậy, con người, là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, cũng phải thực hiện bốn phận của con người. Bất kể họ là chúa tể hay người chăm nom mọi thứ, bất kể địa vị của con người cao đến đâu giữa muôn vật, thì họ vẫn chỉ là con người nhỏ bé dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, và chỉ là một con người tầm thường không hơn, một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và họ sẽ không bao giờ cao hơn Đức Chúa Trời được. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, con người phải cố gắng thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không có lựa chọn khác, vì Đức Chúa Trời xứng đáng với tình yêu của con người. Những ai tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không nên tìm kiếm bất kỳ lợi ích cá nhân nào hoặc những điều cá nhân họ ao ước; đây là cách theo đuổi đúng đắn nhất. Nếu những gì người tìm kiếm là lẽ thật, nếu những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật, và nếu những gì người đạt được là một sự thay đổi trong tâm tính của mình, thì con đường người bước đi là con đường đúng. Nếu những gì người tìm kiếm là những phước lành của xác thịt, những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật theo quan niệm của riêng người, và nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính của người, người không hề vâng lời Đức Chúa Trời trong xác thịt, và người vẫn sống trong sự mơ hồ, thì những gì người tìm kiếm chắc chắn sẽ đưa người xuống địa ngục, vì con đường người đi là con đường thất bại. Việc người sẽ được làm cho hoàn thiện hay bị loại bỏ tùy thuộc vào sự theo đuổi của chính người, điều đó cũng có nghĩa là thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân

phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

142. Nguyên tắc về cách ứng xử với thiên tai và các thảm họa do con người gây ra

(1) Dù xảy ra thiên tai hay thảm họa do con người gây ra, thì điều đó đều xảy ra bởi sự cho phép của Đức Chúa Trời. Tất cả đều là biểu hiện của tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Con người nên suy ngẫm về bản thân mình và thật sự ăn năn;

(2) Hết thảy nhân loại bại hoại đều có bản tính sa-tan, thường chống lại Đức Chúa Trời và kích động con thanh nộ của Ngài. Con người sẽ thường phải đối mặt với cả thiên tai lẫn thảm họa do con người gây ra là lẽ tự nhiên;

(3) Giữa những thảm họa và sự thử luyện, con người nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tin cậy ở Ngài. Hãy noi gương của Gióp, không cáo trách Đức Chúa Trời cũng như không lìa bỏ Ngài. Thay vào đó, con người nên tìm kiếm lẽ thật và đứng vững trong chứng ngôn của mình;

(4) Đức Chúa Trời giáng thảm họa để hủy diệt loài người xấu xa, độc ác. Nếu một người có sự thương cảm với quỷ Sa-tan, thì họ đang chống đối và phản bội Đức Chúa Trời, ngay cả khi toàn bộ gia đình họ có bị hủy diệt, thì họ vẫn nên ca ngợi Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác cuối cùng của Ta không chỉ vì việc trừng phạt con người mà còn vì việc sắp xếp đích đến của con người. Hơn thế nữa, đó cũng là để tất cả mọi người có thể thừa nhận những việc làm và hành động của Ta. Ta muốn mỗi một người đều thấy rằng mọi điều Ta đã làm là đúng, và mọi điều Ta đã làm là một sự bày tỏ cho tâm tính của Ta. Không phải việc làm của con người, càng không phải thiên nhiên, đã sinh ra nhân loại, mà là chính là Ta – Đấng nuôi dưỡng mỗi sinh vật sống trong sự tạo dựng. Không có sự tồn tại của Ta, nhân loại sẽ chỉ diệt vong và chịu tai họa của thiên tai. Không có con người nào sẽ nhìn thấy mặt trời và mặt trăng đẹp đẽ, hay thế giới xanh tươi lần nào nữa; nhân loại sẽ chỉ đối mặt với đêm tối lạnh lẽo và thung lũng bóng chết không thể tránh khỏi. Ta là sự cứu rỗi duy nhất của nhân loại. Ta là niềm hy vọng duy nhất của nhân loại, và còn hơn thế nữa, Ta là Đấng mà sự tồn tại của cả nhân loại dựa vào. Không có Ta, nhân loại sẽ lập tức đi đến một sự bế tắc. Không có Ta, nhân loại sẽ phải chịu tai ương và bị giẫm dưới chân của mọi loại hồn ma, mặc dù không ai để ý đến Ta. Ta đã làm công tác mà không ai khác có thể làm được, và chỉ hy vọng rằng con người có thể báo đáp Ta bằng một vài việc lành. Mặc dù mới chỉ một số ít người có thể báo đáp Ta, Ta vẫn sẽ kết thúc hành trình của Ta trong thế giới loài người và bắt đầu bước tiếp theo trong công tác tỏ bày của Ta, bởi vì mọi sự tất bật ngược xuôi của Ta giữa con người trong nhiều năm này đã có kết quả, và Ta rất hài lòng. Điều Ta quan tâm không phải là số lượng người mà là những việc lành của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Ta hy vọng rằng các ngươi chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của chính các ngươi. Khi đó Ta sẽ hài lòng; nếu không, không ai trong số các ngươi có thể thoát khỏi thảm họa sẽ xảy đến với các ngươi. Thảm họa bắt nguồn từ Ta và tất nhiên là do Ta sắp đặt. Nếu các ngươi không thể xuất hiện tốt đẹp trong mắt Ta, thì các ngươi sẽ không thoát khỏi việc gánh chịu thảm họa.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho con thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong không gian rộng lớn của thế giới, vô số sự thay đổi đã diễn ra, đại dương bồi lấp thành các cánh đồng, các cánh đồng ngập lụt thành đại dương, hết lần này đến lần khác. Ngoại trừ Ngài, Đấng cai trị muôn vật trong vũ trụ, không ai có thể đưa đường, chỉ lối cho loài người này. Không một đấng phi thường nào lại nhọc công hoặc sửa soạn cho loài người này, càng không có một ai có thể dẫn dắt loài người hướng đến đích đến của sự sáng và giải phóng loài người khỏi những bất công trần thế. Đức Chúa Trời xót xa cho tương lai của nhân loại, Ngài đau buồn trước sự sa ngã của nhân loại, và đau lòng việc loài người đang bước từng bước một về phía sự hư hoại và con đường một đi không trở lại. Một nhân loại đã làm tan nát lòng Đức Chúa Trời và từ bỏ Ngài để tìm kiếm kẻ ác: Có ai đã từng nghĩ đến chiều hướng mà một nhân loại như thế lại có thể đi theo? Đây chính xác là lý do vì sao không một ai cảm nhận được con thịnh nộ của Đức Chúa Trời, vì sao không ai tìm cách để làm hài lòng Đức Chúa Trời hay cố gắng để đến gần Ngài hơn, và hơn thế nữa, vì sao không người nào tìm cách để thấu hiểu nỗi sâu khổ và đau đớn của Đức Chúa Trời. Ngay cả sau khi nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời, con người vẫn tiếp tục bước đi trên con đường của chính mình, vẫn nhất quyết đi lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, lẩn trốn ân điển và sự chăm sóc của Ngài, và xa lánh lẽ thật của Ngài, thích bán mình cho Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời. Và nếu con người vẫn tiếp tục ngoan cố, ai đã từng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời sẽ hành động như thế nào với nhân loại này, những kẻ đã gạt bỏ Ngài mà không hề ngoái nhìn? Không ai biết rằng lý do khiến Đức Chúa Trời không ngừng nhắc nhở và thúc giục là bởi vì Ngài đã chuẩn bị sẵn trong tay một tai họa chưa từng

có, một tai họa mà thể xác và linh hồn con người sẽ không thể chịu đựng nổi. Tai họa này không chỉ đơn thuần là một sự trừng phạt về mặt thể xác mà còn về mặt tâm hồn. Người cần biết điều này: Khi kế hoạch của Đức Chúa Trời chưa thành, và khi những lời nhắc nhở và thúc giục của Ngài không được đáp lại, Đức Chúa Trời sẽ nổi kiêu cơn thịnh nộ nào? Nó sẽ không giống như bất cứ thứ gì mà một loài thọ tạo nào từng trải qua hoặc nghe đến. Và vì vậy Ta nói, đây là một tai họa chưa từng có, và sẽ không bao giờ lặp lại. Bởi vì kế hoạch của Đức Chúa Trời là tạo dựng loài người chỉ một lần duy nhất và cứu rỗi loài người chỉ một lần này mà thôi. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Do đó, không ai có thể hiểu thấu được những ý định công phu và sự mong mỏi tha thiết của Đức Chúa Trời khi Ngài cứu rỗi nhân loại lần này.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả mọi thảm họa liên tục giáng xuống; tất cả các quốc gia và tất cả các vùng đất đều sẽ phải chịu thảm họa, bệnh dịch, nạn đói, lũ lụt, hạn hán, động đất... ở khắp mọi nơi. Những thảm họa này không chỉ xảy ra ở một hoặc hai nơi, cũng sẽ không kết thúc trong một hoặc hai ngày, mà chúng sẽ lan ra mỗi lúc một rộng hơn, và thảm họa sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Trong khi đó, các loại vắn nạn côn trùng cũng sẽ liên tục xuất hiện, hiện tượng người ăn thịt người cũng sẽ xảy ra ở khắp mọi nơi. Đó đều là sự phán xét của Ta dành cho tất cả các quốc gia và các dân sự. Các con của Ta! Các người không cần chịu đựng những khổ nạn đó. Ta mong các người sớm trưởng thành, mau chóng trút bỏ gánh nặng đang đặt trên vai Ta; Tại sao các người không hiểu ý muốn của Ta? Công việc sau này sẽ ngày càng nặng nhọc hơn. Các người hãy nhẫn tâm để mình Ta chịu vất vả nặng nhọc hay sao? Ta sẽ nói rõ hơn: Ai có cuộc sống trưởng thành sẽ được vào nơi tránh nạn, không phải chịu khổ nạn; ai có cuộc sống không trưởng thành sẽ phải chịu khổ nạn. Lời Ta nói đã đủ rõ ràng chưa?

Trích từ “Chương 65” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều được lên kế hoạch chính xác. Khi Ngài thấy một việc hay một tình huống xuất hiện, trong mắt Ngài, có một tiêu chuẩn để đo lường nó, và tiêu chuẩn này quyết định liệu Ngài sẽ đưa ra một kế hoạch để xử lý nó hay sẽ dùng phương pháp nào để xử lý việc này hay tình huống này. Ngài không lãnh đạm hay vô cảm đối với mọi thứ. Thật ra là đối lập hoàn toàn. Có một câu ở đây tuyên bố điều Đức Chúa Trời đã phán với Nô-ê: “Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt trừ họ cùng đất”. Khi Đức Chúa Trời phán điều này, Ngài có ý rằng Ngài sắp hủy diệt chỉ mỗi loài người không? Không! Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ hủy diệt mọi sinh vật sống thuộc xác thịt. Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn hủy diệt? Có một sự tỏ lộ khác về tâm tính Đức Chúa Trời ở đây; trong

mắt Đức Chúa Trời, có một giới hạn trong sự kiên nhẫn của Ngài đối với sự bại hoại của con người, đối với sự nhơ bẩn, hung ác, và bất tuân của mọi xác thịt. Giới hạn của Ngài là gì? Như Đức Chúa Trời đã phán: “Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thầy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại”. Cụm từ “vì hết thầy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại” nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bất kỳ sinh vật sống nào, bao gồm những người theo Đức Chúa Trời, những người kêu cầu danh Đức Chúa Trời, những người từng làm của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời, những người chính miệng công nhận Đức Chúa Trời và thậm chí tán dương Đức Chúa Trời – một khi hành vi của họ đầy bại hoại và đến mắt Đức Chúa Trời, Ngài sẽ phải hủy diệt họ. Đó là giới hạn của Đức Chúa Trời. Như vậy thì Đức Chúa Trời đã giữ kiên nhẫn với con người và sự bại hoại của mọi xác thịt đến mức độ nào? Đến mức độ mà hết thầy mọi người, dù là những người theo Đức Chúa Trời hay những người ngoại đạo, đều không đi trên con đường đúng đắn. Đến mức độ mà con người không chỉ bại hoại về đạo đức và đầy tà ác, mà cũng chẳng có ai tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, huống chi có ai tin rằng thế giới được Đức Chúa Trời cai trị và rằng Đức Chúa Trời có thể mang sự sáng và con đường đúng cho con người. Đến mức độ mà con người ghét sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và đã không cho phép Đức Chúa Trời được hiện hữu. Một khi sự bại hoại của con người đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời không thể chịu đựng được nữa. Điều gì sẽ thay thế nó? Con thịnh nộ và hình phạt của Đức Chúa Trời sẽ đến.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sáng thế ký 19:24-25 đã viết như sau: “Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành này, cả đồng bằng, hết thầy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó”. Hai câu trên đã miêu tả cách Đức Chúa Trời hủy diệt thành Sô-đôm; và cũng cho chúng ta biết Đức Chúa Trời đã hủy diệt những gì. Đầu tiên, Kinh Thánh thuật lại rằng Đức Chúa Trời đã thiêu đốt thành phố trong biển lửa, biển lửa ấy lan rộng đủ để hủy diệt tất cả dân chúng và mọi vật sinh sôi trên đất. Điều đó có nghĩa là, lửa từ trời không chỉ hủy diệt thành phố, mà còn hủy diệt tất cả con người và sự sống trong thành, đến khi không còn lại dấu tích gì. Sau khi thành phố bị hủy diệt, đất đai gần như không còn tồn tại sinh vật sống; không còn sự sống và cũng không còn bất cứ dấu hiệu nào của sự sống. Thành phố đã biến thành vùng đất hoang tàn; một nơi trống không chứa đầy im lặng chết chóc. Nơi này sẽ không còn những hành vi tội lỗi chống lại Đức Chúa Trời; sẽ không còn giết chóc hay đổ máu nữa.

Tại sao Đức Chúa Trời muốn thiêu rụi thành phố này như vậy? Các người thấy được điều gì từ đây? Liệu Đức Chúa Trời có thực sự đang tâm chứng kiến loài người và thiên nhiên, những tạo vật của chính Ngài, bị hủy diệt như thế này không? Nếu người có thể thấu suốt sự tức giận của Giê-hô-

va Đức Chúa Trời thông qua ngọn lửa được ném xuống từ trời, thì không khó để hiểu được cơn thịnh nộ của Ngài dữ dội đến mức nào, dựa trên mục tiêu của cuộc hủy diệt, cũng như mức độ mà thành phố bị hủy hoại. Khi Đức Chúa Trời khinh ghét một thành phố, Ngài sẽ giáng sự trừng phạt của Ngài lên nó. Khi Đức Chúa Trời phẫn nộ với một thành phố, Ngài sẽ nhiều lần cảnh báo dân chúng về sự tức giận của mình. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời quyết định chấm dứt và hủy diệt một thành phố, điều đó có nghĩa là cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài đã bị xúc phạm, Ngài sẽ không đưa ra sự trừng phạt hay cảnh báo nào nữa. Thay vào đó, Ngài sẽ trực tiếp hủy diệt nó. Ngài sẽ làm cho nó hoàn toàn biến mất. Đó chính là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy nhớ lại cảnh tượng trong Kinh Thánh khi Đức Chúa Trời hủy diệt Sô-đôm và cũng hãy nghĩ về việc vợ của Lót đã trở thành tượng muối như thế nào. Hãy nghĩ lại việc người dân của Ni-ni-ve đã ăn năn tội lỗi của họ trong bao gai và tro ra sao và hãy nhớ lại những gì đã xảy ra sau khi dân Do Thái đóng đinh Jê-sus lên thập tự giá 2.000 năm trước. Dân Do Thái đã bị trục xuất khỏi Y-sơ-ra-ên và chạy trốn sang khắp các nước trên thế giới. Nhiều người đã bị giết, và toàn bộ dân tộc Do Thái đã phải chịu sự hủy diệt chưa từng có. Họ đã đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá – đã phạm một tội ác tày trời – và đã khiêu khích tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ đã bị bắt phải trả giá cho những gì họ đã làm và bị bắt phải gánh chịu mọi hậu quả từ những việc làm của mình. Họ đã lên án Đức Chúa Trời, chối bỏ Đức Chúa Trời, và vì thế, họ chỉ có một số phận: bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Đây là trái đắng và tai họa mà những kẻ cai trị của họ đã mang lại cho đất nước và dân tộc của họ.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau khi Đức Chúa Trời nói với Sa-tan: “Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó”, Sa-tan đã rời đi và không lâu sau đó Gióp phải chịu những vụ tấn công bất chợt và ác liệt: Đầu tiên, bò và lừa của ông bị cướp đoạt và một số tôi tớ của ông bị giết; tiếp theo, chiên của ông và thêm một số tôi tớ nữa bị lừa thiêu; sau đó, lạc đà của ông bị lấy đi và thậm chí càng thêm nhiều tôi tớ bị sát hại; cuối cùng, mạng các con trai và con gái ông cũng bị lấy mất. Chuỗi tấn công này là sự hành hạ mà Gióp phải chịu trong lần cám dỗ đầu. Như Đức Chúa Trời đã lệnh, trong những cuộc tấn công này, Sa-tan chỉ nhắm đến của cải và các con của Gióp, và không làm hại đến bản thân Gióp. Dẫu vậy, Gióp trong thoáng chốc từ một người giàu có sở hữu rất nhiều của cải đã bị biến thành một người chẳng có gì cả. Không ai có thể chịu được cú đánh bất ngờ kinh hoàng này hay phản ứng đúng cách với nó, ấy thế mà Gióp đã chứng tỏ phương diện phi thường của ông. Kinh Thánh kể câu chuyện sau: “Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp

mình xuống đất mà thờ lạy”. Đây là phản ứng đầu tiên của Gióp sau khi nghe rằng ông đã mất các con và tất cả của cải. Hơn hết, ông đã không tỏ ra bất ngờ, hay hoảng lên, càng không thể hiện sự giận dữ hay căm ghét. Như vậy, các người thấy rằng trong lòng ông, ông đã nhận ra những thảm họa này không phải là một tai nạn, hay phát xuất từ tay con người, chúng càng không đến từ sự báo ứng hay trừng phạt. Thay vào đó, những thử luyện của Đức Giê-hô-va đã đến trên ông; chính Đức Giê-hô-va là Đấng muốn lấy đi của cải và các con ông. Gióp đã rất điềm tĩnh và minh mẫn khi ấy. Nhân tính trọn vẹn và ngay thẳng của ông đã cho phép ông đưa ra những sự phán đoán và quyết định chính xác một cách hợp lý và tự nhiên về những thảm họa đã xảy đến trên ông, và kết quả là, ông đã hành xử với sự điềm tĩnh lạ thường: “Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy”. “Xé áo mình” có nghĩa là ông không mặc gì, và không sở hữu gì; “cạo đầu” nghĩa là ông đã quay lại trước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ sơ sinh; “xấp mình xuống đất mà thờ lạy” nghĩa là ông đã đến thế gian này trần truồng, và vẫn không có bất cứ thứ gì hôm nay, ông trở về với Đức Chúa Trời như một đứa bé sơ sinh. Thái độ của Gióp đối với tất cả những gì xảy đến với ông là điều không tạo vật nào của Đức Chúa Trời có thể đạt được. Đức tin của ông nơi Đức Giê-hô-va đã vượt khỏi lĩnh vực của niềm tin; đây là sự kính sợ Đức Chúa Trời, sự vâng phục Đức Chúa Trời của ông; ông không chỉ có thể tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã ban cho ông, mà còn vì đã lấy đi từ ông. Hơn nữa, ông có thể chủ động chấp nhận trả lại cho Đức Chúa Trời tất cả những gì ông sở hữu, bao gồm cả sự sống của ông.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Gióp chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời hay tận tai nghe những lời của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời đã có một vị trí trong lòng Gióp. Thái độ của Gióp đối với Đức Chúa Trời là gì? Đó là, như đã đề cập trước đây, “ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”. Sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời của ông là vô điều kiện, không phân biệt hoàn cảnh, và không cần lý do. Chúng ta thấy rằng Gióp đã dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, cho phép nó được Đức Chúa Trời kiểm soát; tất cả những gì ông nghĩ, tất cả những gì ông quyết định, và tất cả những gì ông đã lên kế hoạch trong lòng mình đều được giải bày với Đức Chúa Trời và không khép mình với Ngài. Lòng ông không chống đối Đức Chúa Trời, ông không bao giờ yêu cầu Đức Chúa Trời làm bất cứ điều gì cho ông hay ban cho ông bất cứ thứ gì, và ông đã không nuôi những ham muốn ngông cuồng rằng ông sẽ đạt được bất cứ thứ gì từ sự thờ phượng Đức Chúa Trời của mình. Gióp đã không nói chuyện dối trá với Đức Chúa Trời, và đã không yêu cầu hay đòi hỏi gì ở Đức Chúa Trời. Sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời của ông là vì quyền năng và thẩm quyền vĩ đại của Đức Chúa Trời trong việc cai trị muôn vật, và nó không lệ thuộc vào việc ông đạt được những phúc lành hay bị tai họa giáng xuống.

Ông đã tin rằng bất kể Đức Chúa Trời ban phúc cho con người hay giáng thảm họa xuống họ, thì quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi, và như thế, bất kể những hoàn cảnh của một người, thì danh Đức Chúa Trời nên được ngợi khen. Việc con người được Đức Chúa Trời ban phúc lành là bởi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và khi tai họa xảy đến với con người, đó cũng là vì quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời thống trị và sắp đặt mọi thứ về con người; những sự thất thường trong vận may của con người là biểu hiện cho quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và bất kể quan điểm của một người, danh Đức Chúa Trời phải được ngợi khen. Đây là điều Gióp đã trải nghiệm và bắt đầu biết đến trong những năm tháng của cuộc đời ông.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Dựa trên cơ sở nào mà người – một loài thọ tạo – đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời? Con người không thích hợp để đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời. Không gì vô lý hơn là đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời. Ngài sẽ làm những gì Ngài phải làm, và tâm tính của Ngài là công chính. Công chính không có nghĩa là công bằng hoặc hợp lý; đó không phải là chủ nghĩa quân bình, hay vấn đề phân bổ cho người những gì người xứng đáng tương ứng với lượng công việc người đã hoàn thành, hoặc trả người cho bất cứ công việc nào người đã làm, hoặc ghi nhận về những nỗ lực người bỏ ra. Đây không phải là sự công chính. Giả sử Đức Chúa Trời đã loại bỏ Gióp sau khi Gióp làm chứng cho Ngài: khi ấy Đức Chúa Trời cũng đã công chính. Tại sao gọi đây là sự công chính? Theo quan điểm của con người, nếu điều gì đó phù hợp với quan niệm của mọi người, thì rất dễ dàng để họ nói rằng Đức Chúa Trời là công chính; tuy nhiên, nếu họ không thấy điều đó phù hợp với quan niệm của họ – nếu đó là điều mà họ không thể hiểu được – thì sẽ khó để họ nói rằng Đức Chúa Trời là công chính. Nếu Đức Chúa Trời hủy diệt Gióp vào lúc ấy, con người sẽ không nói Ngài công chính. Tuy nhiên, thật ra thì dù con người có bị bại hoại hay không, Đức Chúa Trời có phải biện minh cho Ngài khi Ngài hủy diệt họ không? Ngài có phải giải thích cho con người là Ngài làm như vậy dựa trên cơ sở nào không? Quyết định của Ngài có phải dựa trên điều này: “Nếu họ hữu dụng, Ta sẽ không hủy diệt họ; nếu họ không hữu dụng thì Ta sẽ hủy diệt”? Không cần. Trong mắt Đức Chúa Trời, ai đó bại hoại có thể bị xử lý tùy ý muốn của Ngài; bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm cũng sẽ là thích hợp, và tất cả đều là những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu người chướng mắt đối với Đức Chúa Trời, và nếu Ngài nói rằng Ngài không sử dụng người sau chứng ngôn của người và do đó hủy diệt người thì điều này cũng là sự công chính của Ngài chứ? Đúng vậy. Có lẽ người không thể nhận ra điều này ngay bây giờ từ thực tế, nhưng người phải hiểu lý thuyết. Các người nói gì nào – sự hủy diệt Sa-tan của Đức Chúa Trời có phải là biểu hiện của sự công chính của

Ngài không? Ngoài ra, sẽ thế nào nếu Ngài cho phép Sa-tan tồn tại? Người không dám nói phải không? Bản chất của Đức Chúa Trời là sự công chính. Mặc dù không dễ dàng hiểu được những gì Ngài làm, nhưng tất cả những gì Ngài làm là công chính; chỉ đơn giản là mọi người không hiểu. Khi Đức Chúa Trời giao Phi-e-rơ cho Sa-tan, Phi-e-rơ đã phản ứng lại thế nào? “Nhân loại không thể hiểu được những gì Ngài làm, nhưng tất cả những gì Ngài làm đều chứa đựng ý tốt của Ngài; tất cả đều có sự công chính trong đó. Làm sao tôi có thể không thốt lên lời khen ngợi cho những việc làm khôn ngoan của Ngài?” Ngày nay, người nên thấy rằng Đức Chúa Trời không tiêu diệt Sa-tan để chỉ cho loài người thấy Sa-tan đã làm hư hoại họ như thế nào và Đức Chúa Trời cứu rỗi họ như thế nào; cuối cùng, do mức độ mà Sa-tan đã làm bại hoại con người, họ sẽ thấy được tội lỗi khủng khiếp của việc Sa-tan làm bại hoại họ, và khi Đức Chúa Trời tiêu diệt Sa-tan, họ sẽ thấy được sự công chính của Đức Chúa Trời và nhìn ra được rằng nó chứa đựng tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều công chính. Mặc dù có thể người không thể hiểu thấu điều đó, nhưng người không nên tự ý phán xét. Nếu điều gì đó mà Ngài làm có vẻ đối với người là không hợp lý, hoặc nếu người có bất kỳ quan niệm nào về điều đó, và nó khiến người cho rằng Ngài không công chính, thì người đang là kẻ vô lý nhất. Người biết rằng Phi-e-rơ thấy một số điều không thể hiểu được, nhưng ông chắc chắn rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có hiện diện và ý tốt của Ngài có trong những điều đó. Con người không thể hiểu thấu mọi thứ; có quá nhiều thứ mà họ không thể nắm bắt được. Vì vậy, để biết tâm tính của Đức Chúa Trời không phải là một điều dễ dàng.

Trích từ “Làm thế nào để biết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mơ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và

hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ! Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lẽ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao? Ngày hôm nay người vẫn còn đàn đúm với những con quỷ đó và trao lương tâm và tình yêu cho chúng, nhưng trong trường hợp này, chẳng phải người đang dành những ý định tốt cho Sa-tan sao? Chẳng phải người đang kết giao với những con quỷ sao? Nếu con người ngày nay vẫn không thể phân biệt được giữa thiện và ác, và tiếp tục yêu thương, nhân từ một cách mù quáng mà không có ý định tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể bằng mọi cách áp ủ những ý định của Đức Chúa Trời như của chính mình, thì kết cục của họ sẽ càng khốn khổ hơn. Bất kỳ ai không tin Đức Chúa Trời trong xác thịt đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể trao lương tâm và tình yêu cho kẻ thù, thì chẳng phải người thiếu ý thức về sự công chính sao? Nếu người hòa hợp với những ai Ta khinh ghét và với những điều Ta không đồng ý, và vẫn còn dành tình yêu hay cảm xúc cá nhân cho chúng, thì chẳng phải là người bất tuân sao? Chẳng phải người đang cố tình chống đối Đức Chúa Trời sao? Người như thế có sở hữu lẽ thật không? Nếu con người trao lương tâm cho kẻ thù, tình yêu cho ma quỷ, và lòng thương xót cho Sa-tan, thì chẳng phải họ đang cố tình làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Những ai chỉ tin vào Jê-sus và không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể trong những ngày sau rốt, cũng như những ai ngoài miệng tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời nhập thể nhưng lại làm điều ác, đều là những kẻ địch lại Đấng Christ – chứ đừng nói đến những người thậm chí còn không tin vào Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

143. Nguyên tắc về cách giải quyết bệnh tật

(1) Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc đến mức bệnh tật thường xuyên đã trở thành điều bình thường đối với họ. Con người nên rút ra từ những căn bệnh đó một bài học về cách giải

quyết sự bại hoại, không phàn nàn và không cáo trách Đức Chúa Trời;

(2) Con người không mắc một bệnh hiểm nghèo một cách ngẫu nhiên; khi lâm bệnh, họ nên đến trước Đức Chúa Trời và xem xét xem họ có vấp phải vi phạm nào đó không, và thú nhận điều đó với Ngài trong sự ăn năn;

(3) Sự hiện diện của bệnh tật là tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Con người nên tìm kiếm lẽ thật và đầu phục Đức Chúa Trời, và ngay cả khi đau ốm, họ cũng phải làm tròn bổn phận của mình và vẫn trung thành cho đến cùng. Chỉ làm như vậy thì mới được Đức Chúa Trời chấp thuận;

(4) Khi bị bệnh, người bị bệnh có quyền lựa chọn việc tìm sự chăm sóc y tế hay chỉ dựa vào đức tin. Điều quan trọng nhất là có thể biết bản thân mình và làm cho tinh sạch sự bại hoại của mình, điều này đảm bảo phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nguồn gốc của nỗi khổ đau suốt đời từ sinh, lão, bệnh, tử mà con người phải chịu đựng là gì? Điều gì khiến mọi người có những thứ này? Con người không có chúng khi họ lần đầu được thọ tạo, phải không? Vậy, những điều này đến từ đâu? Chúng xuất hiện sau khi con người đã bị Sa-tan cám dỗ và xác thịt của họ trở nên suy đồi. Nỗi đau của xác thịt con người, sự phiền não và trống rỗng của nó, cũng như những vấn đề cực kỳ khôn khổ của thế giới loài người, chỉ đến sau khi Sa-tan đã làm sa ngã loài người. Sau khi con người đã bị Sa-tan làm sa ngã, nó bắt đầu hành hạ họ. Kết quả là họ trở nên ngày càng suy đồi. Những căn bệnh của nhân loại trở nên ngày càng trầm kha, và nỗi thống khổ của họ trở nên ngày càng sâu sắc. Càng ngày, mọi người càng cảm nhận được sự trống rỗng và tấn bi kịch của thế giới con người, cũng như sự bất lực của họ để tiếp tục sống ở đó, và họ cảm thấy ngày càng ít hy vọng hơn vào thế giới. Bởi thế, sự thống khổ này đã bị Sa-tan giáng xuống con người.

Trích từ “Ý nghĩa việc ném trái sự đau khổ trong thế gian của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đứng đầu vạn vật, nắm giữ vương quyền của Ngài từ ngai Ngài. Ngài cai trị vũ trụ và vạn vật, và Ngài đang trong quá trình dẫn dắt chúng ta trên khắp thế gian. Chúng ta sẽ gần Ngài trong mọi khoảnh khắc, và đến trước Ngài trong sự tĩnh lặng, không bao giờ bỏ lỡ một khoảnh khắc nào, với những bài học cho chúng ta học hỏi mọi lúc. Mọi thứ, từ môi trường xung quanh cho đến những con người, sự việc và sự vật đều tồn tại dưới sự cho phép của Ngài. Đừng để những mối bất bình nảy sinh trong lòng người vì bất kỳ lý do nào, nếu không Đức Chúa Trời sẽ không ban ân điển của Ngài cho người. Khi bệnh tật xảy đến, thì đây là tình yêu

thương của Đức Chúa Trời, và chắc chắn những ý định tốt đẹp của Ngài chứa bên trong đó. Mặc dù thân thể người có thể trải qua một chút đau khổ, nhưng đừng nuôi dưỡng những ý tưởng từ Sa-tan. Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời giữa lúc bệnh tật và vui hưởng Đức Chúa Trời giữa lúc người ngợi khen. Đừng nản lòng khi đối mặt với bệnh tật, hãy tiếp tục tìm kiếm hết lần này đến lần khác, đừng bỏ cuộc, và Đức Chúa Trời sẽ soi sáng người bằng sự sáng của Ngài. Đức tin của Gióp như thế nào? Đức Chúa Trời Toàn Năng là một bác sĩ toàn năng! Sống trong bệnh tật thì bị bệnh, nhưng sống trong tâm linh thì khỏe mạnh. Chừng nào người vẫn còn một hơi thở, Đức Chúa Trời sẽ không để người chết.

Chúng ta có trong mình sự sống phục sinh của Đấng Christ. Không thể phủ nhận, chúng ta thiếu đức tin trước Đức Chúa Trời: Giá mà Đức Chúa Trời đặt đức tin đích thực trong chúng ta. Lời Đức Chúa Trời thật ngọt ngào làm sao! Lời Đức Chúa Trời là một liều thuốc hiệu nghiệm! Nó khiến ma quỷ và Sa-tan nhục nhĩ! Nắm bắt lời Đức Chúa Trời cho chúng ta sự hỗ trợ. Lời Ngài hành động nhanh chóng để cứu rỗi lòng chúng ta! Nó xua tan mọi thứ và mang bình yên đến cho tất cả. Đức tin giống như một chiếc cầu độc mộc: Những ai tham sống sợ chết sẽ khó mà băng qua, nhưng những ai sẵn sàng hy sinh bản thân mình thì có thể băng qua, vững chân và không lo lắng gì. Nếu con người nuôi những tư tưởng nhút nhát và sợ hãi, đó là vì Sa-tan đã lừa phỉnh họ, sợ chúng ta sẽ băng qua cây cầu đức tin để bước vào trong Đức Chúa Trời. Sa-tan đang cố bằng mọi cách có thể để truyền cho chúng ta những tư tưởng của nó. Chúng ta nên cầu nguyện trong mọi khoảnh khắc để Đức Chúa Trời soi sáng cho chúng ta bằng sự sáng của Ngài, dựa vào Đức Chúa Trời trong mọi khoảnh khắc để thanh tẩy độc tố của Sa-tan bên trong chúng ta, thực hành trong tâm linh chúng ta mọi khoảnh khắc cách đến gần Đức Chúa Trời, và để Đức Chúa Trời thống trị toàn bộ hữu thể chúng ta.

Từ “Chương 6” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nên trải qua sự tấn công của bệnh tật như thế nào? Người nên đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện và cố gắng nắm bắt ý muốn của Ngài, cũng như xem xét xem người đã làm gì sai, hoặc trong người có những tâm tính bại hoại nào mà người không thể giải quyết. Người không thể giải quyết các tâm tính bại hoại của mình mà không đau đớn. Mọi người phải được tôi luyện bằng nỗi đau; chỉ khi đó họ mới thôi phóng túng và sống trước Đức Chúa Trời mọi lúc. Khi đối mặt với đau khổ, mọi người sẽ luôn cầu nguyện. Sẽ không có suy nghĩ về thức ăn, quần áo, hay thú vui; trong lòng, họ sẽ cầu nguyện và xem xét xem mình đã làm điều gì sai trái trong thời gian này. Thường thì, khi mọi người bị bủa bệnh nặng hoặc một bệnh lạ nào đó tấn công, và nó khiến họ vô cùng đau đớn, thì những điều này không phải ngẫu nhiên xảy ra; cho dù người bị bệnh hay khỏe mạnh, thì ý muốn của Đức Chúa Trời đều đứng sau mọi sự. Thông thường, khi Đức Thánh Linh hoạt động, người cảm

thấy mọi thứ đều ổn. Khi có sức khỏe tốt, người có thể tìm kiếm Đức Chúa Trời, nhưng khi gặp khó khăn, người không thể và cũng không biết làm thế nào để tìm kiếm Đức Chúa Trời. Người chỉ đơn thuần sống trong bệnh tật, chỉ nghĩ cách chữa khỏi bệnh để có thể hồi phục nhanh hơn. Những lúc như vậy, người ghen tị với những người không bị bệnh, và người muốn thoát khỏi căn bệnh này càng sớm càng tốt — đây là một tâm trạng tiêu cực và đối kháng. Đôi khi, người ta tự nhủ: "Phải chăng căn bệnh này là do chính sự ngu ngốc của mình gây ra hay đằng sau đó là ý muốn của Đức Chúa Trời?" Một số bệnh là bình thường, như khi người bị cảm lạnh hay nóng trong, hoặc bị cảm cúm. Nhưng với bất kỳ căn bệnh nghiêm trọng nào — khi người đổ bệnh, và khi, đột nhiên, cuộc sống trở nên không thể chịu đựng nổi — loại cảm giác hoặc bệnh tật đó không phải ngẫu nhiên xảy ra. Khi bệnh tật hoặc cơn đau ập đến, người có cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tìm kiếm Đức Chúa Trời không? Và có phải Đức Thánh Linh chỉ đơn thuần khai sáng và soi sáng người không? Đây không phải là cách duy nhất Ngài làm việc. Đức Chúa Trời thử luyện mọi người như thế nào? Chẳng phải là thông qua việc làm cho họ đau đớn sao? Ở đâu có thử luyện, ở đó có đớn đau — làm sao mọi người có thể chịu đau khổ được nếu không có những thử luyện? Và làm sao mọi người có thể thay đổi mà không phải chịu đau khổ? Khi thử luyện đi kèm với đau đớn, thì đây là công tác của Đức Thánh Linh. Đôi khi Đức Chúa Trời mang đến cho mọi người nỗi đau, nếu không, họ sẽ không biết trời cao đất dày, và họ sẽ trở nên xác xược. Trong một số chuyện, chỉ dựa vào sự thông công về lẽ thật sẽ không giải quyết được vấn đề. Những người khác chỉ ra vấn đề của người cho người và bản thân người cũng nhận thức được điều đó, nhưng người không thể thay đổi. Cho dù người dựa vào sức mạnh ý chí của mình để tự kiểm chế bản thân, thậm chí có thể đi xa đến mức tự tát vào mặt mình và tự đập vào đầu mình, thì cũng không giải quyết được vấn đề, vì bản tính của người vẫn tồn tại bên trong người. Thứ này đang sống, nó giống như tư tưởng sống của con người, và nó có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Vậy người có thể làm gì nếu nó không thể được giải quyết? Mọi người phải được tinh luyện bởi một số bệnh tật nhất định, và khi họ được tinh luyện, có những người không thể chịu được sự giầy vò và bắt đầu cầu nguyện, tìm kiếm. Trước khi bị bệnh, người phóng đãng và xác xược, nhưng bệnh tật khiến người lễ độ. Liệu người còn có thể xác xược được không? Khi từng lời người yếu ớt, liệu người còn có thể lên lớp mọi người được không, liệu người còn có thể kiêu ngạo được không? Những lúc như vậy, người không đòi hỏi gì, chỉ cầu cho cơn đau chấm dứt, và người không nghĩ đến việc ăn gì, mặc gì, thưởng thức gì. Hầu hết các người vẫn chưa trải qua cảm giác như vậy. Khi có cảm giác đó, các người sẽ hiểu.

Trích từ "Nhìn mọi việc qua cặp mắt của lẽ thật" trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đôi khi Đức Chúa Trời đặt người vào một số tình huống nhất định, hoặc dùng những người

nào đó để ứng phó với người, khiến người cảm thấy khó chịu, để dạy cho người một bài học; đây là công tác Đức Chúa Trời làm ngày nay, đây là một khía cạnh của công tác đó. Một khía cạnh khác là Đức Chúa Trời khiến xác thịt người chịu đau đớn. Nó giống như cách Phao-lô đã luôn nói rằng có một cái gai trong da thịt của ông. Ông đang nói về cái gai nào? Đó là bệnh tật. Ông biết quá rõ căn bệnh của mình là gì: Đó là do tâm tính của ông, bản tính của ông. Nếu không có cái gai này, nếu không bị bệnh tật bủa vây, thì mọi lúc mọi nơi, ông có khả năng sẽ cố gắng lập vương quốc của riêng mình, nhưng khi ông bị bệnh, ông không còn sức lực để làm việc đó. Và vì vậy, bệnh tật thường là “chiếc ô che chở” cho con người. Nếu người không bị bệnh, nếu người trong tình trạng sức khỏe tốt, có lẽ người sẽ tiếp tục phạm một tội nào đó hoặc gây ra một tổn hại nào đó. Khi người xác xược và phóng túng, thì người có nhiều khả năng trở nên vô lý và khi người gây ra rắc rối, thì người sẽ hối hận về điều đó và điều gì xảy ra sẽ không còn tùy thuộc vào người. Do đó, đau ốm một chút là một điều tốt, nó bảo vệ con người. Có thể là người trở nên có khả năng giải quyết những khó khăn của người khác và cũng có thể giải quyết vấn đề theo suy nghĩ của riêng mình. Nếu bệnh của người không thuyên giảm, thì người không thể làm được gì. Khi người bị bệnh, thì điều đó thực sự không tùy thuộc vào người. Khi người bị bệnh và dù người làm gì bệnh tình cũng không thuyên giảm, thì sự đau đớn này người đáng phải chịu, vì vậy đừng cố gắng trốn tránh nó. Người phải cầu nguyện, tìm kiếm và cầu phục cũng như người phải tìm kiếm ý định của Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Con biết rằng con bại hoại, rằng bản tính của con xấu xa, rằng con có nhiều khả năng làm những điều phản nghịch và chống đối Ngài, những điều làm cho Ngài đau đớn và tổn thương, vì vậy Ngài đã khiến con bị bệnh này là đúng rồi. Con nên cầu phục điều đó. Nhưng con xin Ngài hãy khai sáng cho con, rằng Ngài cho phép con biết ý muốn của Ngài cũng như khiến cho con hiểu được Ngài sẽ thay đổi và hoàn thiện điều gì ở con. Con chỉ cầu xin rằng Ngài dẫn dắt con, rằng Ngài cho phép con hiểu được hướng đi trong con đường sự sống của con người, rằng Ngài cho phép con hiểu được lẽ thật này.” Người phải tìm kiếm và cầu nguyện. Đừng hoang mang rồi nghĩ rằng: “Chẳng sao cả. Mình chắc chắn đã không xúc phạm đến Đức Chúa Trời.” Đừng vội vàng kết luận một cách nhẹ nhàng như thế. Nếu Đức Chúa Trời thực sự ở trong lòng người, thì người sẽ không bỏ mặc bất cứ điều gì xảy ra với người. Người sẽ cầu nguyện và tìm kiếm, người sẽ nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc xảy ra và khi Đức Chúa Trời thấy người vâng lời như thế nào, thì Ngài sẽ dần dần làm giảm bớt sự đau đớn của người.

Trích từ “Nhìn mọi việc qua cặp mắt của lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bất kể điều gì xảy ra với người, người phải đến trước Đức Chúa Trời — điều này đúng. Người phải suy ngẫm về bản thân trong khi không được trì hoãn việc thực hiện bổn phận của mình. Không

được chỉ suy ngẫm mà không bao giờ thực hiện bổn phận của mình - điều đó sẽ sai. Bất kể sự thử luyện nào xảy đến với người, người phải coi nó như một trọng trách do Đức Chúa Trời giao cho mình. Ví dụ, một số người bị bủa vây bởi căn bệnh nặng và đau đớn không thể chịu đựng được, một số thậm chí đối mặt với cái chết. Họ nên tiếp cận loại tình huống này như thế nào? Trong nhiều trường hợp, những sự thử luyện của Đức Chúa Trời là trọng trách mà Ngài giao cho con người. Dù trọng trách mà Đức Chúa Trời giao cho người có lớn lao đến đâu, thì đó là tầm quan trọng của trọng trách mà người nên đảm nhận, bởi Đức Chúa Trời hiểu người và biết người sẽ có thể gánh vác được. Trọng trách mà Đức Chúa Trời giao cho người sẽ không vượt quá sức của người hoặc vượt quá giới hạn chịu đựng của người, vì vậy chắc chắn là người sẽ có thể gánh vác được. Dù Đức Chúa Trời giao cho người loại trọng trách nào, loại thử luyện nào, nhưng hãy nhớ một điều: việc Người có hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời hay không và việc người có được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng khi người cầu nguyện hay không, sự thử luyện này có phải là Đức Chúa Trời đang sửa dạy người hoặc cảnh báo người hay không, nếu người không hiểu thì điều đó không quan trọng. Miễn là người không dừng thực hiện bổn phận mà người phải thực hiện và có thể trung thành giữ lấy bổn phận của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hài lòng và người sẽ đứng vững trong lời chứng của mình. Nhìn thấy họ đang chịu đau đớn vì căn bệnh hiểm nghèo và sắp chết, một số người tự nghĩ: “Chính vì để tránh cái chết mà mình bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời — nhưng hóa ra sau ngần ấy năm thực hiện bổn phận của mình, Ngài vẫn sẽ để mình chết. Mình nên tiếp tục với công việc của riêng mình và quên đi việc thực hiện bổn phận của mình.” Đây là thái độ gì? Người đã thực hiện bổn phận của mình trong suốt những năm nay, người đã lắng nghe tất cả những bài giảng này và người vẫn chưa hiểu lẽ thật. Một cuộc thử luyện lật đổ người, khiến người quỵ phục xuống, vạch trần người. Người như vậy có đáng được Đức Chúa Trời quan tâm không? Họ hoàn toàn không có lòng trung thành. Vậy bổn phận mà họ đã dành suốt những năm qua để thực hiện được gọi là gì? Nó được gọi là “phục vụ” và họ chỉ đang nỗ lực hết mình. Nếu, trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời và sự theo đuổi lẽ thật, người có thể nói rằng: “Bất kể bệnh tật hay sự việc khó chịu nào mà Đức Chúa Trời cho phép xảy ra với tôi — bất kể Đức Chúa Trời làm gì — tôi cũng phải vâng phục và ở tại vị trí của mình như một vật thọ tạo. Trước tiên, tôi phải đưa khía cạnh này của lẽ thật — sự vâng phục — vào thực hành, tôi thực hiện điều đó và sống bày tỏ ra thực tế vâng phục Đức Chúa Trời. Hơn nữa, tôi không được gạt bỏ những gì Đức Chúa Trời đã ủy thác cho tôi và bổn phận mà tôi phải thực hiện. Ngay cả khi trút hơi thở cuối cùng, tôi cũng phải giữ lấy bổn phận của mình.” Đây chẳng phải là làm chứng sao? Khi người có kiểu quyết tâm này và kiểu trạng thái này, thì người còn có thể phản nản về Đức Chúa Trời không? Không, người không còn. Vào những lúc như thế, người phải tự nghĩ: “Đức Chúa Trời ban cho mình hơi thở này, Ngài đã chu cấp cho mình suốt những năm qua, Ngài đã gánh nhiều sự đau đớn cho mình, ban cho mình nhiều ân điển và nhiều lẽ thật. Mình đã hiểu nhiều

lẽ thật và những lẽ mâu nhiệm mà qua nhiều thế hệ con người vẫn chưa hiểu được. Mình đã có được rất nhiều từ Đức Chúa Trời, vì vậy mình phải báo đáp Đức Chúa Trời! Trước đây, vóc giặc của mình quá nhỏ bé, mình chẳng hiểu gì và mọi việc mình làm đều gây tổn thương cho Đức Chúa Trời. Mình có thể không có cơ hội khác để báo đáp Đức Chúa Trời trong tương lai. Dù mình còn được bao nhiêu thời gian, mình cũng phải dâng sức lực ít ỏi của mình và làm những gì có thể làm cho Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời có thể thấy rằng bấy nhiêu năm chu cấp cho mình không phải là vô ích mà còn sinh hoa kết quả. Hãy để mình mang lại sự an ủi cho Đức Chúa Trời và không còn làm Ngài tổn thương hay thất vọng nữa.” Nghĩ theo cách này thì sao? Đừng nghĩ cách tự cứu rồi mình hay trốn thoát, đừng nghĩ rằng: “Khi nào thì bệnh này sẽ khỏi? Khi khỏi bệnh, mình sẽ cố gắng hết sức để thực hiện bổn phận của mình và trung thành. Làm sao mình có thể trung thành khi mình đang bị bệnh? Làm sao mình có thể thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo?” Chừng nào người còn một hơi thở, thì chẳng phải người còn khả năng thực hiện bổn phận của mình sao? Chừng nào người còn một hơi thở, thì chẳng phải người còn khả năng làm cho Đức Chúa Trời phải hổ thẹn sao? Chừng nào người còn một hơi thở, chừng nào đầu óc người còn minh mẫn, thì chẳng phải người còn khả năng phàn nàn về Đức Chúa Trời sao? Bây giờ nói “Phải” thì thật dễ dàng, nhưng sẽ không dễ dàng như thế khi điều này thực sự xảy ra với người, và vì vậy, các người phải theo đuổi lẽ thật, thường xuyên làm việc chăm chỉ về lẽ thật và dành nhiều thời gian hơn để suy nghĩ: “Làm sao mình có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời? Làm sao mình có thể báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời? Làm sao mình có thể thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo?” Một vật thọ tạo là gì? Có phải trách nhiệm của một vật thọ tạo chỉ đơn thuần là lắng nghe lời Đức Chúa Trời? Không — đó là sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban cho người rất nhiều lẽ thật, rất nhiều đường đi và rất nhiều sự sống, để người có thể sống bày tỏ ra những điều này và làm chứng cho Ngài. Đây là những gì một vật thọ tạo phải thực hiện.

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chịu đựng bệnh tật là một sự gian khổ đối với mọi người, bởi vì một số bệnh có thể khiến mạng sống của họ gặp nguy hiểm bất cứ lúc nào. Sự thật thì, nếu con người thực sự có đức tin vào Đức Chúa Trời, thì điều đầu tiên họ có trách nhiệm phải biết là quãng đời của họ nằm trong tay Ngài. Khi Đức Chúa Trời ban cho mọi người bệnh tật, họ cảm thấy như bị bệnh, nhưng trên thực tế, những gì họ đã được ban cho là ân điển, không phải bệnh tật. Mọi người trước hết phải nhận ra và chắc chắn về thực tế này, và nhìn nhận nó một cách nghiêm túc. Khi mọi người đang đau đớn vì bệnh tật, họ có thể thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời, và nhớ phải làm những gì họ nên làm với sự khôn ngoan và thận trọng, và thực hiện bổn phận của mình với sự cẩn thận và siêng năng

hơn những người khác. Đối với mọi người mà nói, thì đây là một sự bảo vệ, không phải là sự hạn chế. Đó là cách tiêu cực khi xử lý mọi việc. Ngoài ra, quãng đời của mọi người đã được Đức Chúa Trời định trước. Nếu một căn bệnh có vẻ bên ngoài là vô phương cứu chữa, nhưng từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, thời khắc của người vẫn chưa đến và sứ mạng của người vẫn chưa hoàn thành, thì Ngài sẽ không đưa người đi. Nếu người chưa phải chết, thì ngay cả khi người không cầu nguyện, hoặc chăm sóc bản thân, hoặc chú trọng tình trạng của người, hoặc coi đó là vấn đề đủ nghiêm trọng để tìm cách chữa trị, người cũng không thể chết. Nếu Đức Chúa Trời đã giao phó cho người một sự ủy nhiệm và sứ mạng của người chưa hoàn thành, thì Ngài sẽ không để cho người chết, mà sẽ giữ cho người sống đến thời khắc cuối cùng. Người có niềm tin vào điều này không? Nếu người không, người sẽ liên tục cầu nguyện một cách thận trọng, nói rằng: “Đức Chúa Trời ơi! Con phải hoàn thành sự ủy thác của con. Con muốn dành những ngày cuối cùng của mình để cống hiến hết mình cho Ngài, để con không phải hối tiếc!”. Người sẽ thường xuyên viện những cái cớ như vậy và dùng những cách như vậy khi cố mặc cả với Đức Chúa Trời. Trên thực tế, cho dù người có cố gắng mặc cả để có thêm thời gian, hoặc không hề chú trọng bệnh tật của mình chút nào, điều đó không quan trọng; từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, miễn là người có thể thực hiện bổn phận của mình và vẫn còn hữu ích, và miễn là Ngài vẫn muốn sử dụng người và quyết tâm thực hiện điều đó—nếu người chưa phải chết—thì người không thể chết, vì Đức Chúa Trời đã quyết định quãng đời của người trước khi sáng thế. Người có niềm tin vào điều này không? Nếu người thừa nhận điều này chỉ như một vấn đề giáo lý, thì phương án hành động của người sẽ không hơn gì một phương án hành động; nếu người thừa nhận, trong tận đáy lòng của người, rằng Đức Chúa Trời sẽ làm điều này, thì sẽ có nhiều thay đổi trong cách người làm mọi việc và cách người thực hành. Tất nhiên, dù bị bệnh hay không, tất cả mọi người đều phải sống hết mình với một ý thức chung nào đó khi nói đến việc duy trì sức khỏe của họ. Nếu người bị bệnh, người cũng nên có một số kiến thức chung về cách điều trị bệnh của mình. Đây là điều mọi người nên tự làm. Tuy nhiên, điều trị bệnh theo cách này không phải là để thách thức quãng đời mà Đức Chúa Trời đặt ra cho người, hay người cũng không nên làm như vậy để đảm bảo rằng người có thể sống lâu hơn quãng đời mà Ngài đã đặt ra cho người. Điều này có nghĩa là gì? Có thể nói như thế này: Về mặt thụ động, nếu người không coi trọng bệnh tật của mình, không làm tròn bổn phận của mình dù bằng cách nào, và không nghỉ ngơi nhiều hơn một chút so với những người khác, nếu người không tri hoãn bổn phận của mình, thì liệu bệnh tình của người sẽ nặng hơn không? Điều đó sẽ không xảy ra và cũng sẽ không khiến người chết, điều phụ thuộc vào những gì Đức Chúa Trời làm. Nói cách khác, trong nhìn nhận của Đức Chúa Trời, nếu quãng đời đã định trước của người vẫn chưa kết thúc, thì ngay cả khi người bị bệnh, Ngài cũng sẽ không để người chết. Nếu bệnh của người không phải là vô phương cứu chữa, nhưng thời khắc của người đã đến, thì Đức Chúa Trời sẽ mang người đi bất cứ khi nào Ngài muốn. Đây chẳng phải là

hoàn toàn phó mặc cho ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Điều này hoàn toàn phó mặc cho sự tiền định của Ngài! Đây là cách người nên nhìn nhận vấn đề này. Người có thể làm phần việc của mình và đi đến bác sĩ, uống thuốc, chăm sóc sức khỏe, và tập thể dục, nhưng người cần phải hiểu sâu sắc rằng cuộc sống của một người nằm trong tay của Đức Chúa Trời, và quãng đời của một người được định trước bởi Đức Chúa Trời. Không ai có thể vượt qua những gì Đức Chúa Trời đã định trước. Nếu người không có ngay cả sự hiểu biết nhỏ nhoi này, thì người không thực sự có đức tin, và không thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

Một số người ngay khi mắc bệnh nhẹ, họ vắt óc suy nghĩ và sử dụng tất cả các loại phương pháp để điều trị bệnh, nhưng cho dù họ có làm gì, họ cũng không thể được chữa khỏi. Họ càng điều trị bệnh thì bệnh càng trở nặng. Họ đơn giản là không đến trước Đức Chúa Trời để tìm hiểu chính xác điều gì khiến họ bị bệnh, hoặc khám phá nguyên nhân gốc rễ của căn bệnh của họ; họ tự suy nghĩ về cách xử lý nó. Kết quả là, mặc dù họ đã sử dụng tất cả các phương pháp nhưng bệnh của họ vẫn còn, cho đến khi họ ngừng cố gắng chữa trị, thì nó đột nhiên biến mất mà họ không nhận ra. Một người khác có thể mắc bệnh dường như là không đáng kể và nói: “Chẳng có gì; tôi không cần phải đi khám. Tôi sẽ đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời mà thôi” – và rồi một ngày, họ đột nhiên chết. Tại sao điều này lại xảy ra? Điều này xảy ra bởi vì, trong nhìn nhận của Đức Chúa Trời, sứ mạng của người này trên đất đã hoàn tất, vì vậy Đức Chúa Trời mang người này đi. Có những người chết mà không bị bệnh, và cũng có những người mắc bệnh nặng mà lại không chết, và thậm chí có thể sống thêm mười hoặc hai mươi năm nữa. Điều này tất cả đều phụ thuộc vào những gì Đức Chúa Trời đã định trước. Nếu người nhận ra điều này, thì người có đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời. Nếu theo thời gian, bệnh của người trở nên xấu đi và người cần uống một chút thuốc để kiểm soát nó, thì hãy uống thuốc như bình thường và tập thể dục; thư giãn, và bình tĩnh xử lý tình huống của người. Người nghĩ gì về thái độ này? Đây là kiểu thái độ của những người có đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời. Người không uống thuốc hoặc tiêm thuốc, và không tập thể dục hoặc giữ gìn sức khỏe, nhưng vẫn vô cùng lo lắng, và người cầu nguyện liên tục. Người nói: “Đức Chúa Trời ơi, con phải cố gắng hết sức mình để thực hiện bổn phận của mình. Con vẫn chưa hoàn thành sứ mạng của mình. Con có một điều ước và con quyết tâm; chỉ có Ngài mới có thể cho con sống đến giờ phút cuối cùng, và chỉ có Ngài mới có thể thực hiện mong muốn của con. Con không thể chết; nếu con chết, con sẽ không thể thực hiện bổn phận của mình với tư cách là một loài thọ tạo. Con muốn thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo; con muốn tôn vinh Ngài và ca ngợi Ngài đến cùng. Con muốn xem ngày vinh quang của Ngài”. Nhìn bề ngoài, việc người từ chối uống thuốc hoặc tiêm thuốc có thể khiến người có vẻ rất mạnh mẽ và tràn đầy đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng đức tin của người thực sự còn nhỏ hơn cả hạt cải: người hoảng sợ và không tin tưởng vào Đức Chúa Trời. Chuyện gì đã xảy ra? Làm sao lại có chuyện người không có đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời? Con người

tuyệt đối không hiểu được thái độ, các nguyên tắc và phương pháp mà Đấng Tạo Hóa sử dụng để chăm sóc các loài thọ tạo; mọi người dựa vào những nghi ngờ, quan niệm và trí tưởng tượng chẳng ra gì của chính mình để đoán xem Đức Chúa Trời sẽ làm gì. Nếu Đức Chúa Trời cho phép người sống, thì người sẽ ổn, cho dù bệnh của người có nghiêm trọng đến mức nào; nếu Ngài không cho phép người sống, thì người sẽ chết, và phải chết, ngay cả khi người không bị bệnh gì cả. Đây là kiến thức thật và đức tin thật. Vậy, có phải Đức Chúa Trời làm cho mọi người bị bệnh một cách ngẫu nhiên? Đó không phải là ngẫu nhiên; đó là một cách để tinh luyện đức tin của họ. Đó là sự đau khổ mà mọi người phải chịu đựng. Nếu Ngài làm cho người bị bệnh, thì đừng cố chạy trốn; nếu Ngài không làm người bị bệnh, thì đừng yêu cầu điều đó. Tất thấy đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, và mọi người phải học cách để mọi chuyện xảy ra một cách tự nhiên. Tự nhiên là gì? Không có gì trong tự nhiên là ngẫu nhiên; tất thấy đều xuất phát từ Đức Chúa Trời. Đây là lẽ thật. Trong số những người mắc cùng một bệnh, một số người chết và những người khác thì sống; tất cả điều này đều đã được Đức Chúa Trời định trước. Nếu người có thể sống, điều đó chứng tỏ rằng người chưa hoàn thành sứ mạng mà Đức Chúa Trời đã giao cho người. Người nên làm việc chăm chỉ để hoàn thành nó, và trân trọng thời gian này; đừng phí phạm nó. Chuyện là như thế. Nếu người bị bệnh, đừng cố gắng thoát khỏi nó, và nếu người không bị bệnh, đừng yêu cầu điều đó. Trong bất cứ chuyện gì, người không thể có được điều người muốn chỉ bằng cách yêu cầu điều đó, hay người cũng không thể thoát khỏi bất cứ điều gì chỉ vì người muốn. Không ai có thể thay đổi điều mà Đức Chúa Trời đã quyết định làm.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm lẽ thật thì con người mới có thể biết đến những việc làm của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người cầu nguyện ngay khi họ bị bệnh, nhưng khi thấy mình không khỏe hơn sau khi kết thúc cầu nguyện, thì họ chỉ đơn giản là sống trong bệnh tật, liên tục phàn nàn rằng: “Tôi tin Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã không làm cho tôi khỏe hơn. Tôi đau ốm suốt ngày....” Và sau khi họ hết phàn nàn, thì họ qua đời. Nếu Đức Chúa Trời loại bỏ xác thịt của người và ném người xuống âm phủ, thì mọi sự đều kết thúc với người — người không còn bất kỳ cơ hội được cứu rỗi nào nữa. Nếu người chết và xuống địa ngục, thì linh hồn của người sẽ không còn nữa. Nếu công tác cứu rỗi đạt đến giai đoạn cuối cùng và người vẫn chưa được cứu rỗi, thì liệu người sẽ có một cơ hội khác không? Người sẽ không còn cơ hội nào nữa! Nếu người bị diệt vong trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì đích đến của người đã được định sẵn. Người sẽ không chết vì bệnh tật của tuổi già; cái chết của người sẽ không phải là một cái chết bình thường - người sẽ chết vì bị trừng phạt. Và những người chết vì bị trừng phạt không còn bất kỳ cơ hội nào để được cứu rỗi cũng như có thể bị trừng phạt ở bất cứ nơi nào! Chẳng phải Phao-lô đã bị trừng phạt dưới âm phủ suốt thời gian qua

sao? Đã hai ngàn năm trôi qua, mà ông vẫn đang bị trừng phạt ở đó! Người còn gặp rắc rối hơn nếu người cố tình phạm tội — sự trừng phạt của người sẽ còn nghiêm khắc hơn!

Một số người nói rằng: “Tôi cảm thấy dường như tôi đã không có công tác của Đức Thánh Linh một thời gian rồi. Tôi luôn bị bệnh và cảm thấy không được khỏe cũng như tôi luôn phải đối mặt với những tình huống khó khăn.” Đúng vậy. Đôi khi Đức Thánh Linh làm việc theo cách này và đôi khi Ngài làm việc theo cách khác; đôi khi Ngài khai sáng cho người, dùng sự thông công để cho phép người hiểu những lẽ thật nhất định và đôi khi Ngài dùng các tình huống để làm cho người tỏ tường, các tình huống trong đó người được thử thách, tôi luyện, rèn luyện để người có thể trưởng thành. Tuy nhiên, một số bệnh là do con người tạo ra. Chúng xảy ra bởi vì người không biết cách chăm sóc bản thân hoặc chăm sóc sức khỏe của mình, trong trường hợp đó người nên chú ý nhiều hơn. Nhưng bất kể bệnh tật là do con người tạo ra hay do Đức Thánh Linh đem lại, thì đó luôn là ân điển đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với người, tất cả là để người có thể học được một bài học và vì vậy người phải cảm tạ Đức Chúa Trời cũng như không được phàn nàn. Mỗi lời phàn nàn là một vết nhơ trên người, một tội lỗi không thể xóa sạch! Khi người phàn nàn một lần, thì sẽ mất bao lâu để thay đổi trạng thái của người? Khi người trở nên tiêu cực một chút, thì có thể mất một tháng để cho bản thân trở lại bình thường; khi người phàn nàn và nói những điều tiêu cực nào đó, thì thậm chí trong vòng một năm người có thể không trở lại bình thường và Đức Thánh Linh sẽ ngừng công tác của Ngài. Phàn nàn là một vấn đề nghiêm trọng. Để có được công tác của Đức Thánh Linh thậm chí còn trở nên khó khăn hơn đối với người. Cần phải nỗ lực rất nhiều trong việc cầu nguyện để có được một chút công tác của Đức Thánh Linh và không dễ dàng để xoay chuyển tư duy của người trong mọi khía cạnh; điều này chỉ có thể được giải quyết bằng cách tìm kiếm lẽ thật.

Trích từ “Nhìn mọi việc qua cặp mắt của lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Không ai sống cả đời mà không chịu đau khổ. Đối với một số người, điều này liên quan với gia đình, một số người khác thì với công việc, một số khác thì với hôn nhân, và một số khác thì với sự đau bệnh thể chất. Mọi người đều đau khổ. Một số người nói: “Tại sao con người phải chịu khổ? Sẽ thật tuyệt khi sống cả cuộc đời chúng ta một cách bình yên và hạnh phúc. Chúng ta không thể không chịu khổ sao?” Không – mọi người đều phải chịu khổ. Sự đau khổ khiến mọi người trải nghiệm vô số cảm giác của đời sống thể chất, dù là cảm giác tích cực, tiêu cực, chủ động hay bị động; sự đau khổ cho người những cảm giác và sự cảm kích khác nhau, những điều mà đối với người đều là trải nghiệm sống. Nếu người có thể tìm kiếm lẽ thật và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời từ những điều này, thì người sẽ đến càng gần hơn với những mục tiêu mà Đức Chúa Trời ban cho người. Đó là một phương diện, và nó cũng nhằm làm cho con người giàu kinh nghiệm hơn. Một

phương diện khác là trách nhiệm mà Đức Chúa Trời trao cho con người. Trách nhiệm gì? Đó là trải qua sự đau khổ này. Người phải chịu sự đau khổ này. Nếu người có thể chịu đựng, thì đây là chứng ngôn. Đối mặt với bệnh tật, một số người sợ người khác sẽ phát hiện ra, họ nghĩ nó là điều đáng xấu hổ, trong khi thực tế là điều này chẳng có gì đáng xấu hổ cả. Là một người bình thường, giữa sự đau bệnh, nếu người có thể chấp nhận những dạng khổ sở khác nhau mà Đức Chúa Trời sắp xếp cho người, và vẫn có thể thực hiện bổn phận của mình một cách bình thường, và có thể hoàn thành những sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho người một cách bình thường, thì đây là chứng ngôn, và là điều làm hổ thẹn và đánh bại Sa-tan. Và như thế, bất kỳ sự khổ sở nào cũng nên được chấp nhận và quy phục bởi mọi tạo vật và mọi người. Đây là cách người nên hiểu nó, điều này hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là ý định của Đức Chúa Trời. Đây là điều Đức Chúa Trời sắp xếp cho muôn loài thọ tạo. Việc Ngài đặt người vào những tình cảnh và điều kiện này tương đương với việc trao cho người một trách nhiệm, nghĩa vụ, và sự ủy nhiệm, và do đó người nên chấp nhận chúng. Chẳng phải đây là lẽ thật sao? Miễn sao nó đến từ Đức Chúa Trời, miễn sao Đức Chúa Trời đưa ra một yêu cầu như thế với người, thì đó là lẽ thật. Tại sao nói nó là lẽ thật? Điều này là bởi nếu người chấp nhận những lời này là lẽ thật, thì khi người đối mặt một vấn đề, những lời này sẽ có thể giải quyết những ý niệm và sự phản nghịch trong người, chúng sẽ cho phép người suôn sẻ vượt qua vấn đề này, và chúng sẽ cho phép người làm chứng, và không chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời hay phản nghịch Đức Chúa Trời. Nếu người có thể quy phục những điều kiện và tình cảnh mà Đức Chúa Trời đặt người vào, thì người hiểu lẽ thật, và nếu người có thể mang chứng ngôn như thế, thì người mang sự hổ thẹn đến cho Sa-tan.

Trích từ “Chi bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

144. Nguyên tắc về cách ứng xử trước sự chết

(1) Việc sống chết của con người hoàn toàn nằm trong tay của Đức Chúa Trời, cả hai đều do Ngài sắp xếp và định đoạt. Con người không có sự lựa chọn trong vấn đề này;

(2) Thể xác và linh hồn của một người hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời; chúng không phải của con người. Con người nên giao phó chúng vào tay Đức Chúa Trời và tuân theo sự sắp đặt của Ngài, dù là sống hay chết;

(3) Đức Chúa Trời là công chính. Ngài dò xét tận tâm can của con người, và sự sắp xếp của Ngài dành cho mỗi người vừa công bằng vừa hợp lý. Đừng suy luận về các vấn đề mà bản thân

không thể hiểu được;

(4) Việc Đức Chúa Trời đã cho phép chúng ta sống một ngày có nghĩa là chúng ta nên dành trọn bản thân cho Ngài. Sống vì thể xác của mình là làm một con thú hoặc một con quỷ; chỉ bằng cách hiểu lẽ thật thì con người mới có thể đầu phục Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong sự bao la của vũ trụ và bầu trời, vô số tạo vật sống và sinh sôi, tuân theo quy luật tuần hoàn của sự sống, và gắn liền với một quy luật bất biến. Những tạo vật chết đi mang theo bên mình những câu chuyện về sự sống, còn những kẻ đang sống thì lặp lại lịch sử bi thương của những kẻ đã mất. Và như thế, nhân loại không thể không tự hỏi rằng: Tại sao chúng ta sống? Tại sao chúng ta phải chết đi? Ai điều khiển thế gian này? Và ai đã tạo dựng ra nhân loại này? Liệu nhân loại có thực sự do Mẹ Thiên nhiên sinh ra không? Liệu con người có thực sự tự điều khiển lấy số phận của họ không? ... Đây là những câu hỏi mà nhân loại đã không ngừng hỏi trong hàng ngàn năm. Thật không may, con người càng trở nên ám ảnh với những câu hỏi này, họ càng trở nên khát khao khoa học. Khoa học mang lại sự hài lòng thoáng qua và sự vui thú tạm thời của xác thịt, nhưng không đủ để giải phóng con người khỏi sự đơn độc, cô đơn, sự khiếp sợ khó che giấu, và sự bất lực ẩn sâu trong tâm hồn họ. Nhân loại chỉ dùng những kiến thức khoa học mà họ có thể thấy bằng mắt thường và hiểu bằng trí óc của họ để gây mê lòng họ. Tuy vậy, những kiến thức khoa học như thế không đủ để ngăn cản nhân loại khám phá những lẽ màu nhiệm. Nhân loại hoàn toàn chẳng biết ai là Đấng Tối Cao của vũ trụ và vạn vật, càng không biết về khởi nguyên và tương lai của nhân loại. Nhân loại chỉ đơn thuần sống bất đắc dĩ giữa luật lệ này. Không ai có thể thoát khỏi nó và cũng chẳng ai có thể thay đổi nó, bởi vì giữa vạn vật và trên các tầng trời chỉ có một Đấng từ trước vô cùng cho đến đời đời nắm giữ quyền tối cao trên muôn vật. Ngài là Đấng mà nhân loại chưa từng thấy được, là Đấng mà nhân loại chưa từng biết đến, là Đấng mà nhân loại chưa từng tin sự hiện hữu của Ngài – ấy thế mà Ngài lại là Đấng thổi hơi vào tổ tiên của nhân loại và ban sự sống cho nhân loại. Ngài là Đấng chu cấp và nuôi dưỡng nhân loại, cho phép họ tồn tại; và Ngài là Đấng diu dắt nhân loại cho đến ngày hôm nay. Hơn nữa, Ngài và chỉ Ngài mới là Đấng mà nhân loại dựa vào để sống sót. Ngài nắm quyền tối cao trên muôn vật và trị vì muôn loài sinh vật trong vũ trụ. Ngài điều khiển bốn mùa, và chính Ngài là Đấng gọi gió, sương, mưa, tuyết. Ngài mang lại ánh dương cho nhân loại và dẫn lối trong màn đêm. Chính Ngài đã bày ra trời đất, chu cấp cho con người núi non sông hồ và muôn loài sinh vật trong đó. Những việc Ngài làm hiện diện khắp mọi nơi, quyền năng của Ngài có mặt khắp mọi nơi, sự khôn ngoan của Ngài hiện hữu khắp mọi nơi, và thẩm quyền của Ngài cũng ở khắp mọi nơi. Mỗi một điều trong các luật lệ và phép tắc này đều là hiện thân của việc Ngài làm, và mỗi một điều đều tỏ lộ sự khôn ngoan và thẩm quyền của Ngài. Ai có thể miễn trừ chính mình

khỏi quyền tối cao của Ngài? Và ai có thể loại chính mình khỏi những sự sắp đặt của Ngài? Vạn vật đều tồn tại dưới mắt Ngài, và hơn thế, vạn vật đều sống dưới quyền tối cao của Ngài. Những việc làm và quyền năng của Ngài khiến con người không còn chọn lựa nào khác hơn là phải thừa nhận thực tế rằng Ngài thực sự hiện hữu và nắm quyền tối cao trên vạn vật. Không gì khác ngoài Ngài có thể điều khiển vũ trụ, càng chẳng gì khác có thể chu cấp vô tận cho nhân loại này. Bất kể người có thể nhận ra những việc làm của Ngài hay không, và bất kể người có tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay không, chần chừ số phận của người vẫn do Đức Chúa Trời quyết định, và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ luôn nắm giữ quyền tối cao trên vạn vật. Sự hiện hữu và thẩm quyền của Ngài không căn cứ vào việc con người có nhận ra và hiểu được chúng hay không. Chỉ có Ngài mới biết về quá khứ, hiện tại, và tương lai của con người, và chỉ có Ngài mới có thể quyết định số phận của nhân loại. Bất kể người có thể chấp nhận sự thật này hay không, sẽ không lâu nữa để nhân loại tận mắt chứng kiến toàn bộ điều này, và đây là sự thật mà Đức Chúa Trời sẽ sớm làm cho hiện bày. Nhân loại sống và chết dưới mắt của Đức Chúa Trời. Con người sống bởi sự quản lý của Đức Chúa Trời, và khi họ nhắm mắt lần cuối, đó cũng chính là bởi sự quản lý này mà họ nhắm mắt. Con người cứ đến rồi đi hết lần này đến lần khác, đi tới đi lui. Không có ngoại lệ, đó toàn bộ là một phần trong quyền tối cao và sự sắp đặt của Ngài.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chỉ có Đấng Tạo Hóa mới nắm giữ quyền sinh tử đối với con người

Nếu sự ra đời của một người được định bởi kiếp trước của người đó, thì cái chết của họ đánh dấu sự kết thúc của vận mệnh đó. Nếu sự ra đời của một người là khởi đầu sứ mệnh của họ trong đời này, thì cái chết của họ đánh dấu sự kết thúc của sứ mệnh đó. Vì Đấng Tạo Hóa đã định đoạt một chuỗi những hoàn cảnh cố định cho sự ra đời của một người, nên không cần phải nói, Ngài cũng đã an bài một chuỗi những hoàn cảnh cố định cho cái chết của một người. Nói cách khác, không ai được sinh ra một cách tình cờ, không cái chết nào đến một cách đột ngột, và cả sự sống và chết đều nhất thiết được kết nối với những kiếp trước và kiếp này của con người. Các bối cảnh cho cả sự ra đời lẫn chết đi của con người đều được định trước bởi Đấng Tạo Hóa; đây là vận mệnh của một người, số phận của một người. Vì có nhiều cách lý giải cho sự ra đời của một người, nên cũng đúng là cái chết của một người sẽ tự nhiên xảy ra trong một chuỗi những hoàn cảnh khác nhau riêng biệt của chính nó. Đây là lý do con người có tuổi thọ khác nhau, cách thức và thời điểm chết của họ khác nhau. Một số người khỏe mạnh nhưng lại chết trẻ; số khác thì ốm yếu nhưng lại sống thọ và qua đời một cách thanh thản. Một số chết vì những nguyên nhân khác thường, số khác chết một cách tự nhiên. Một số chết xa nhà, số khác thì nhắm mắt lần cuối bên cạnh những người thân yêu.

Một số người chết trong không trung, số khác dưới mặt đất. Một số chìm dưới nước, số khác mất mạng trong thảm họa. Một số chết vào buổi sáng, số khác vào buổi tối. ... Mọi người đều muốn được sinh ra vẻ vang, một cuộc đời huy hoàng và một cái chết vinh quang, nhưng không ai có thể vượt qua vận mệnh của chính mình, không ai có thể thoát khỏi quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Đây là số phận con người. Con người có thể vạch ra đủ loại kế hoạch cho tương lai của mình, nhưng không ai có thể vạch ra cách thức và thời điểm cho sự ra đời và lìa đời của mình. Mặc dù con người cố hết sức để tránh và kháng cự lại cái chết đang đến, nhưng họ không hề biết rằng, cái chết đang lặng lẽ đến gần. Không ai biết được khi nào mình sẽ chết hoặc chết như thế nào, càng không biết nó sẽ xảy ra ở đâu. Rõ ràng, không phải loài người nắm giữ quyền sinh tử, không phải hữu thể nào đó trong thế giới tự nhiên, mà là Đấng Tạo Hóa, Đấng có thẩm quyền độc nhất. Sự sống chết của nhân loại không phải là sản phẩm của quy luật nào đó của thế giới tự nhiên, mà là một hệ quả của quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một cuộc đời tìm kiếm danh vọng và của cải bỏ mặc con người lúng túng đối mặt với cái chết

Bởi quyền tối thượng và sự định trước của Đấng Tạo Hóa, mà một linh hồn cô độc khởi đầu không có một thứ gì lại có được cha mẹ và một gia đình, một cơ hội để trở thành một thành viên của loài người, một cơ hội để trải nghiệm đời sống con người và nhìn thấy thế giới. Linh hồn này cũng có được cơ hội để trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, biết đến điều kỳ diệu trong sự sáng tạo của Đấng Tạo Hóa, và hơn thế nữa, biết đến và trở nên chịu tuân theo thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Thế nhưng, hầu hết mọi người không thực sự nắm bắt được cơ hội hiếm có và thoáng qua này. Con người dốc hết nghị lực cả đời chiến đấu chống lại số phận, dành toàn bộ thời gian hối hả, cố gắng nuôi gia đình mình và qua lại như con thoi giữa của cải và địa vị. Những điều mà con người quý trọng là gia đình, tiền bạc và danh vọng, và họ xem đây là những điều quý giá nhất trong đời. Tất cả mọi người đều phàn nàn về số phận của họ, nhưng họ vẫn cố lờ đi những vấn đề cấp bách nhất để xem xét và hiểu được: tại sao con người sống, con người nên sống như thế nào, giá trị và ý nghĩa của cuộc sống là gì. Họ dành cả cuộc đời mình, bất kể chúng có thể kéo dài được bao lâu, chỉ đơn thuần vội vã tìm kiếm danh vọng và của cải, cho đến khi tuổi trẻ của họ trôi qua và họ trở nên tóc bạc da nhăn. Họ sống theo cách này cho đến khi họ thấy rằng danh vọng và của cải không thể ngăn họ mau già, rằng tiền bạc không thể lấp đầy sự trống vắng của tâm hồn, rằng không ai được miễn trừ khỏi quy luật sinh, lão, bệnh và tử, rằng không ai có thể thoát khỏi số phận đã an bài. Chỉ khi họ buộc phải đương đầu với bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời thì họ mới thực sự hiểu thấu được rằng ngay cả khi một người sở hữu một gia tài khổng lồ và khối tài sản to lớn, ngay cả

khi một người có được đặc quyền và có địa vị cao, thì họ vẫn không thể thoát khỏi cái chết và phải trở về vị trí ban đầu của mình: một linh hồn cô độc, không có một thứ gì. Khi con người có cha mẹ, họ tin rằng cha mẹ của họ là tất cả; khi con người có tài sản, thì họ nghĩ rằng tiền là chỗ dựa chính của họ, đó chính là phương tiện sống của họ; khi con người có địa vị, họ bám chặt lấy nó và sẽ liều mạng vì nó. Chỉ khi con người sắp rời bỏ thế giới này thì họ mới nhận ra rằng những thứ mà họ đã dành cả đời để theo đuổi không là gì ngoài những bóng mây phù du, không điều gì trong số đó họ có thể nắm giữ, không điều gì trong số đó họ có thể mang theo, không điều gì trong số đó có thể miễn trừ họ khỏi sự chết, không điều gì trong số đó có thể mang lại bạn đồng hành hoặc sự an ủi cho một linh hồn cô độc trong cuộc hành trình trở về; tệ nhất là, không điều gì trong số đó có thể cứu một người và giúp họ vượt qua cái chết. Danh vọng và của cải mà con người thu được trong thế giới vật chất mang lại sự thỏa mãn tạm thời, niềm vui thoáng qua, một cảm giác thoải mái giả tạo; trong khi đó, chúng khiến con người lạc lối. Và vì vậy, khi vùi vẩy trong biển người mê mông, khao khát sự bình an, thoải mái và sự yên bình của tâm hồn, con người lại bị nhận chìm bởi hết đợt sóng này đến đợt sóng khác. Khi con người chưa tìm ra lời đáp cho những câu hỏi quan trọng nhất để hiểu được – họ đến từ đâu, tại sao họ còn sống, họ đang đi đâu, v.v. – thì họ bị danh vọng và của cải cám dỗ, bị chúng làm cho lạc lối, điều khiển và bị lạc mất đời đời. Thời gian trôi nhanh; nhiều năm trôi qua trong nháy mắt, và trước khi con người nhận ra điều đó, họ đã chia tay những năm tháng tốt đẹp nhất của cuộc đời mình. Khi con người sắp lìa xa thế giới, họ dần dần nhận ra rằng mọi vật trong thế giới đang trôi đi, rằng họ không thể nắm giữ những tài sản mà ban đầu là của họ nữa; sau đó họ thật sự cảm thấy rằng mình giống như một đứa trẻ sơ sinh đang khóc vừa mới chào đời, hoàn toàn không có một thứ gì. Vào thời điểm này, con người buộc phải suy ngẫm về những gì họ đã làm trong cuộc đời, giá trị của việc còn sống là gì, nó có ý nghĩa gì, tại sao con người đến thế giới này. Và chính vào thời điểm này mà con người càng muốn biết liệu thực sự có kiếp sau hay không, liệu Trời có thực sự tồn tại hay không, liệu thực sự có quả báo hay không... Con người càng đến gần cái chết, họ càng muốn hiểu cuộc đời thực sự có nghĩa là gì; con người càng đến gần cái chết, lòng họ dường như càng trống vắng; con người càng đến gần cái chết, họ càng cảm thấy bất lực; và vì thế, nỗi sợ hãi về cái chết của họ ngày càng tăng. Có hai lý do mà những cảm giác đó biểu lộ trong con người khi họ cận kề cái chết: Trước tiên, họ sắp mất đi danh vọng và của cải mà cuộc đời của họ đã phụ thuộc vào, sắp để lại phía sau tất cả những gì mất thấy trong thế giới; và thứ hai là, họ sắp phải đương đầu, hoàn toàn đơn độc, với một thế giới không quen biết, một cõi bí ẩn, xa lạ, nơi mà họ sợ đặt chân đến, nơi họ không có những người thân và không có phương tiện hỗ trợ gì. Vì hai lý do này, nên mọi người đối mặt với cái chết đều cảm thấy khó chịu, trải qua sự hoảng loạn và một cảm giác bất lực mà họ chưa từng cảm thấy như thế trước đây. Chỉ khi con người đã thực sự đến thời điểm này thì họ mới nhận ra rằng khi con người đặt chân lên

trái đất này, thì điều đầu tiên họ phải hiểu là con người đến từ đâu, tại sao con người sống, ai quyết định số phận con người, ai chu cấp và có quyền tối thượng trên sự tồn tại của con người. Hiểu biết này là phương tiện sống thực sự của con người, là cơ sở thiết yếu cho sự sinh tồn của con người – chứ không phải là học cách để chu cấp cho gia đình hoặc làm thế nào để đạt được danh vọng và của cải, không phải là học cách nổi bật giữa đám đông, cũng không phải là học cách để sống một cuộc sống sung túc hơn, càng không phải là học cách để nổi trội và thắng được những người khác. Mặc dù những kỹ năng sinh tồn khác nhau mà con người dành cả đời để nắm vững có thể mang lại sự dư dật về tiện nghi vật chất, nhưng chúng không bao giờ mang lại sự bình an đích thực và sự an ủi cho tâm hồn của họ, mà thay vào đó, chúng khiến con người liên tục mất phương hướng, khó kiểm soát bản thân, và bỏ lỡ mọi cơ hội để học về ý nghĩa của cuộc sống; những kỹ năng sinh tồn này tạo ra một cảm giác lo lắng ngấm ngấm về việc làm thế nào đối mặt với cái chết một cách thích hợp. Đời sống của con người bị hủy hoại theo cách này. Đấng Tạo Hóa đối xử công bằng với mọi người, ban cho mọi người những cơ hội có giá trị trọn đời để trải nghiệm và biết về quyền tối thượng của Ngài, thế nhưng, chỉ khi cái chết đến gần, khi bóng ma của nó lơ mờ xuất hiện, thì con người mới bắt đầu thấy được sự sáng – và khi đó thì đã quá muộn!

Con người dành cả cuộc đời theo đuổi tiền bạc và danh vọng; họ bám víu những thứ vô giá trị này, nghĩ rằng chúng là phương tiện hỗ trợ duy nhất của mình, như thể bằng cách có được chúng thì họ có thể tiếp tục sống, được miễn trừ khỏi cái chết. Nhưng chỉ khi họ sắp chết thì họ mới nhận ra những thứ này xa cách họ như thế nào, họ yếu đuối thế nào khi đối mặt với cái chết, họ dễ bị hủy hoại như thế nào, họ cô đơn và bất lực làm sao, không biết phải làm gì. Họ nhận ra rằng sự sống không thể được mua bằng tiền bạc hay danh vọng, rằng cho dù một người có thể giàu có đến đâu, cho dù địa vị của họ có cao quý đến đâu, thì tất cả đều nghèo khó và tầm thường như nhau khi đối diện với cái chết. Họ nhận ra rằng tiền bạc không thể mua sự sống, rằng danh vọng không thể xóa bỏ cái chết, rằng cả tiền bạc và danh vọng đều không thể kéo dài sự sống của một người dù chỉ một phút, một giây. Con người càng cảm nhận cách này, họ càng khao khát được tiếp tục sống; con người càng cảm nhận cách này, họ càng sợ cái chết đến gần. Chỉ vào thời điểm này con người mới thực sự nhận ra rằng cuộc sống của họ không thuộc về họ, không phải của họ để kiểm soát, và rằng con người không thể quyết định việc họ sống hay chết – tất cả những điều này nằm ngoài tầm kiểm soát của con người.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tuân phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa và bình tĩnh đối diện cái chết

Vào thời điểm con người được sinh ra, một linh hồn đơn độc bắt đầu trải nghiệm về cuộc sống

trên đất, trải nghiệm về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, điều mà Đấng Tạo Hóa đã an bài cho nó. Không cần phải nói, đối với con người – linh hồn – thì đây là một cơ hội tuyệt vời để có được sự hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, để bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài và đích thân trải nghiệm nó. Con người sống theo những quy luật số phận do Đấng Tạo Hóa đã đặt ra cho họ, và đối với bất kỳ người nào có lý trí với lương tâm, trong những thập kỷ của cuộc đời họ, chịu chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài thì không phải là một việc khó khăn. Do đó, rất dễ để cho mọi người nhận ra, qua kinh nghiệm sống của chính họ trong vài thập kỷ, rằng tất cả số phận của con người đều được định trước, và thật dễ dàng để hiểu được hoặc đúc kết lại việc còn sống có ý nghĩa gì. Khi nắm được những bài học cuộc đời này, con người sẽ dần dần bắt đầu hiểu được sự sống đến từ đâu, nắm bắt được điều tâm hồn thực sự cần là gì, điều gì sẽ dẫn dắt họ đến với đường đời đích thực, sứ mệnh và mục tiêu của một đời sống con người phải là gì. Con người sẽ dần nhận ra rằng nếu họ không thờ phượng Đấng Tạo Hóa, nếu họ không tuân phục sự thống trị của Ngài, thì khi đến lúc phải đối diện với cái chết – khi linh hồn của họ sắp phải đối mặt với Đấng Tạo Hóa một lần nữa – lòng họ sẽ tràn ngập nỗi sợ hãi và sự xáo trộn vô biên. Nếu một người đã ở trong thế gian vài thập kỷ mà chưa hiểu được sự sống con người đến từ đâu hoặc không nhận ra số phận con người nằm trong tay ai, thì không có gì ngạc nhiên rằng họ sẽ không thể bình tĩnh đối diện với cái chết. Một người, trong những thập kỷ trải nghiệm về đời sống con người của họ, đã có được sự hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa là người có đánh giá đúng về ý nghĩa và giá trị của cuộc sống. Một người như thế có một kiến thức sâu sắc về mục đích cuộc đời, có kinh nghiệm và sự hiểu biết thực sự về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và ngoài điều đó ra, có thể đầu phục thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Một người như thế hiểu được ý nghĩa của việc tạo ra loài người của Đức Chúa Trời, hiểu rằng con người nên thờ phượng Đấng Tạo Hóa, rằng mọi thứ con người sở hữu đều đến từ Đấng Tạo Hóa và sẽ trở về với Ngài một ngày không xa trong tương lai. Loại người này hiểu rằng Đấng Tạo Hóa an bài sự ra đời của con người và có quyền tối thượng trên sự chết của con người, và rằng cả sinh lẫn tử đều được định trước bởi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, khi con người thực sự nắm bắt được những điều này, họ sẽ tự nhiên có thể bình tĩnh đối diện cái chết, bình tĩnh đặt tất cả những của cải thế gian của mình sang một bên, vui vẻ chấp nhận và đầu phục tất cả những gì tiếp theo, và đón chào bước ngoặt cuộc đời cuối cùng, như nó đã được an bài bởi Đấng Tạo Hóa, thay vì mù quáng sợ hãi nó và đấu tranh chống lại nó. Nếu con người coi cuộc sống như là một cơ hội để trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài, nếu họ xem cuộc đời mình là một cơ hội hiếm có để thực hiện bổn phận của mình như một con người được thọ tạo và để hoàn thành sứ mệnh của mình, thì họ chắc chắn sẽ có một quan điểm đúng về cuộc đời, chắc chắn sẽ sống một cuộc sống được ban phước và dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ bước đi trong sự sáng của Đấng Tạo

Hóa, chắc chắn sẽ biết quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ tuân theo sự thống trị của Ngài và chắc chắn trở thành một chứng nhân cho những việc làm kỳ diệu của Ngài, một chứng nhân cho thẩm quyền của Ngài. Không cần phải nói, một người như thế chắc chắn sẽ được Đấng Tạo Hóa yêu thương và chấp nhận, và chỉ có người như thế mới có thể giữ thái độ bình tĩnh đối với cái chết và vui vẻ đón chào bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời. Một người rõ ràng có loại thái độ này đối với cái chết là Gióp. Gióp đã ở trong tư thế chấp nhận bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời một cách vui vẻ, và sau khi kết thúc hành trình cuộc đời của mình một cách suôn sẻ và hoàn thành sứ mệnh của mình trong đời, ông đã trở về bên cạnh Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự theo đuổi và gạt hái được trong đời sống của Gióp cho phép ông bình tĩnh đối diện với cái chết

Kinh Thánh có chép về Gióp: “Rồi Gióp qua đời tuổi cao tác lớn” (Gióp 42:17). Điều này có nghĩa là khi Gióp qua đời, ông đã không hối tiếc và không cảm thấy đau đớn, mà rời khỏi thế giới này một cách tự nhiên. Như mọi người đều biết, Gióp là một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác khi ông còn sống. Những việc làm của ông được Đức Chúa Trời khen ngợi và được những người khác nhớ đến, và có thể nói cuộc đời ông có giá trị và ý nghĩa hơn tất cả những người khác. Gióp đã vui hưởng những phước lành của Đức Chúa Trời và được Ngài gọi là người công chính trên đất, và ông cũng bị Đức Chúa Trời thử và bị thử luyện bởi Sa-tan. Ông đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời và xứng đáng được Ngài gọi là một con người công chính. Trong những thập kỷ sau khi ông được Đức Chúa Trời thử, ông đã sống một cuộc đời thậm chí còn có giá trị, ý nghĩa, có nền tảng vững chắc, và bình an hơn trước. Bởi những việc làm công chính của ông, nên Đức Chúa Trời đã thử ông, và cũng bởi vì những việc làm công chính của ông, mà Đức Chúa Trời đã xuất hiện trước ông và phán trực tiếp với ông. Vì vậy, trong những năm sau khi ông bị thử luyện, Gióp đã hiểu và cảm kích giá trị đời sống một cách cụ thể hơn, đạt được sự hiểu biết sâu sắc hơn về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và có được một kiến thức chính xác và chắc chắn hơn về việc Đấng Tạo Hóa ban cho và lấy lại các phước lành của Ngài như thế nào. Sách Gióp có ghi chép lại rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời thậm chí còn ban cho Gióp những phước lành lớn lao hơn Ngài đã làm trước đây, đặt Gióp vào một vị trí thậm chí còn tốt hơn để biết được quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bình tĩnh đối diện với cái chết. Vì thế, khi ông về già và đối diện cái chết, Gióp chắc chắn sẽ không lo lắng về tài sản của mình. Ông không lo lắng, không có gì để hối tiếc, và tất nhiên là không hề sợ chết, bởi ông đã dành trọn đời mình đi theo đường lối kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Ông không có lý do gì để lo lắng về kết cục của chính mình. Có bao nhiêu người ngày nay có thể hành động theo tất cả các cách mà Gióp đã làm khi đối mặt với cái chết của chính mình?

Tại sao không ai có khả năng duy trì một thái độ bề ngoài đơn giản như thế? Chỉ có một lý do duy nhất: Gióp đã sống cuộc đời trong sự theo đuổi chủ quan về niềm tin, sự nhận biết, và sự đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và chính với niềm tin, sự nhận biết, và sự đầu phục này mà ông đã vượt qua những bước ngoặt quan trọng trong đời, sống trọn những năm cuối đời và chào đón bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời mình. Bất kể những gì Gióp đã trải qua, những sự theo đuổi và mục tiêu của ông trong đời không đau đớn mà là vui sướng. Ông vui không chỉ bởi những phước lành hay lời khen do Đấng Tạo Hóa ban cho, mà quan trọng hơn thế, bởi những sự theo đuổi và mục tiêu sống của ông, bởi kiến thức gia tăng và hiểu biết thật sự về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa mà ông đã đạt được thông qua việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và hơn thế nữa, bởi kinh nghiệm cá nhân của ông, như là một đối tượng của quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, về những việc làm diệu kỳ của Đức Chúa Trời, và những kinh nghiệm và ký ức dịu dàng nhưng khó quên về việc cùng tồn tại, kết giao và hiểu biết lẫn nhau giữa con người và Đức Chúa Trời. Gióp vui sướng bởi vì sự an ủi và niềm vui đến từ việc biết được ý muốn của Đấng Tạo Hóa, và bởi sự tôn kính nảy sinh sau khi thấy rằng Ngài vĩ đại, tuyệt diệu, đáng mến và thành tín. Gióp có thể đối mặt với cái chết mà không hề đau khổ vì ông biết rằng, khi chết, ông sẽ trở về bên cạnh Đấng Tạo Hóa. Chính những sự theo đuổi và gạt hái được của ông trong cuộc đời đã cho phép ông bình tĩnh đối mặt cái chết, cho phép ông bình tĩnh đối mặt với viễn cảnh Đấng Tạo Hóa lấy lại mạng sống mình, và hơn thế nữa, cho phép ông không vết nhơ và không lo lắng trước Đấng Tạo Hóa. Con người ngày nay có thể đạt được loại vui sướng như Gióp từng có không? Các người có các điều kiện cần thiết để làm như vậy không? Vì con người ngày nay có những điều kiện này, tại sao họ không thể sống vui vẻ như Gióp? Tại sao họ lại không thể thoát khỏi đau khổ về nỗi sợ chết? Khi đối mặt cái chết, một vài người đi tiểu không kiểm soát được; số khác thì run rẩy, ngất xỉu, chửi rủa Trời cũng như con người; một số thậm chí còn than van và khóc lóc. Đây không phải là những phản ứng tự nhiên bất ngờ xảy ra khi cái chết đến gần. Con người hành xử theo những cách lúng túng này chính vì, sâu thẳm trong lòng họ, họ sợ chết, bởi vì họ không có một sự hiểu biết rõ ràng và cảm kích về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và những sự an bài của Ngài, càng không thực sự tuân phục chúng. Con người phản ứng theo cách này bởi vì họ không muốn gì ngoài việc tự mình sắp đặt và điều khiển mọi thứ, kiểm soát số phận, sự sống và sự chết của chính mình. Do đó, không có gì ngạc nhiên rằng con người không bao giờ có thể thoát khỏi nỗi sợ chết.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chỉ bằng cách chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa thì con người mới có thể trở về bên cạnh Ngài

Khi con người không có sự hiểu biết rõ ràng và trải nghiệm về quyền tối thượng của Đức Chúa

Trời và về sự an bài của Ngài, thì sự hiểu biết của họ về số phận và cái chết chắc chắn sẽ không tỏ tường. Con người không thể thấy rõ rằng mọi thứ đều nằm trong tay của Đức Chúa Trời, không nhận ra rằng mọi thứ đều chịu sự điều khiển và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, không thừa nhận rằng con người không thể gạt bỏ hoặc thoát khỏi quyền tối thượng như thế. Vì lý do này, khi đến thời điểm đối mặt cái chết, họ không ngừng nói những lời cuối cùng, lo lắng và hối tiếc. Họ bị đè nặng bởi rất nhiều chất chứa, rất nhiều do dự, rất nhiều bối rối. Điều này khiến họ sợ chết. Bởi bất kỳ người nào được sinh ra trong thế giới này, sự ra đời là cần thiết và cái chết là không thể tránh khỏi; không ai có thể vượt lên trên tiến trình này. Nếu con người mong muốn rời khỏi thế giới này một cách không đau đớn, nếu con người muốn có thể đối mặt với bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời mà không có sự do dự hay lo lắng, thì cách duy nhất là đừng để phải hối tiếc. Và cách duy nhất để ra đi không hối tiếc là biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, biết đến thẩm quyền của Ngài, và tuân phục chúng. Chỉ bằng cách này con người mới có thể tránh xa xung đột của con người, xa sự xấu xa, xa sự trói buộc của Sa-tan, và chỉ bằng cách này con người mới có thể sống một đời sống như của Gióp, được dẫn dắt và ban phước bởi Đấng Tạo Hóa, một đời sống tự do và được giải phóng, một đời sống có giá trị và ý nghĩa, một đời sống trung thực và cởi mở. Chỉ bằng cách này con người mới có thể, giống như Gióp, đầu phục những sự thử luyện và thu hồi của Đấng Tạo Hóa, những sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa. Chỉ bằng cách này con người mới có thể thờ phượng Đấng Tạo Hóa suốt đời mình, giành được sự khen ngợi của Ngài, như Gióp đã làm, và nghe thấy tiếng phán của Ngài, thấy Ngài xuất hiện. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể sống và chết một cách vui vẻ, giống như Gióp, không có đau đớn, không lo lắng, không hối tiếc. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể sống trong sự sáng, giống như Gióp, và vượt qua mọi bước ngoặt cuộc đời trong sự sáng, hoàn thành hành trình của mình trong sự sáng một cách trôi chảy, hoàn thành sứ mệnh của mình một cách thành công – để, như một vật thợ tạo, trải nghiệm, học hỏi, và biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa – và qua đời trong sự sáng, và mãi về sau đứng bên Đấng Tạo Hóa như một con người được thợ tạo, được Ngài khen ngợi.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chúng ta đừng nói về kết cuộc của những người tử vì đạo đó, hay về sự định đoạt của Đức Chúa Trời về cách hành xử của họ, mà hãy hỏi câu này: Khi họ đến hồi kết, thì cách họ kết thúc cuộc đời có theo những ý niệm của con người không? Từ góc độ ý niệm của con người, nếu họ trả cái giá này để truyền bá công tác của Đức Chúa Trời, thì ít nhất họ cũng đã nhận một cái chết tốt đẹp. Nhưng những người này đã chết một cách bi thảm trước kỳ hạn của họ. Điều này không phù hợp với các ý niệm của con người, nhưng Đức Chúa Trời đã thực hiện chính xác điều đó – Đức Chúa Trời cho phép điều đó xảy ra. Lẽ thật nào có thể tìm thấy trong việc Đức Chúa Trời cho phép

điều này xảy ra? Có phải việc Đức Chúa Trời cho phép họ chết theo cách này chính là sự nguyên rủa và lên án của Ngài, hay đó là kế hoạch và phước lành của Ngài không? Cả hai đều không phải. Đó là gì? Mọi người giờ đây thật đau lòng khi suy ngẫm về cái chết của họ, nhưng mọi việc đã diễn ra như thế: Những người tin vào Đức Chúa Trời đã chết theo cách đó, và điều đó làm cho mọi người đau lòng. Có thể giải thích điều này như thế nào? Khi chúng ta nhắc đến chủ đề này, các người hãy đặt mình vào vị trí của họ; lòng của các người khi đó có buồn không, và các người có cảm nhận một niềm đau chôn giấu không? Người nghĩ rằng: “Những người này đã thực hiện bốn phận truyền bá Phúc Âm của Đức Chúa Trời và nên được coi là người tốt, vậy tại sao họ có thể đi đến một kết cục như thế, một kết cục như thế?” Thật ra, đây là cách thể xác của họ chết và qua đời; đây là cách thức họ rời khỏi thế giới loài người, nhưng điều đó không có nghĩa là kết cục của họ như nhau. Bất kể điều đó là gì và điều đó đã xảy ra như thế nào, thì những cách thức họ chết và ra đi không phải là cách Đức Chúa Trời định đoạt kết cục cuối cùng cho những cuộc đời đó, những loài thọ tạo đó. Đây là một điều người phải thấy rõ. Trái lại, họ đã sử dụng một cách chính xác những cách thức đó để lên án thế gian này và chứng thực cho những việc làm của Đức Chúa Trời. Mọi người, những loài thọ tạo, đã sử dụng mạng sống quý giá nhất của họ – họ đã sử dụng khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời để chứng thực cho những việc làm của Đức Chúa Trời, để chứng thực cho quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời và tuyên bố cho Sa-tan và thế gian rằng những việc làm của Đức Chúa Trời là đúng, rằng Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời, rằng Ngài là Chúa và là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời; thậm chí đến giây phút cuối cùng của cuộc đời họ, họ không bao giờ chối bỏ danh của Đức Chúa Jê-sus. Đây chẳng phải là một hình thức phán xét thế gian này sao? Họ đã dùng mạng sống của mình để tuyên bố với thế gian, để xác nhận với loài người rằng Đức Chúa Jê-sus là Chúa, rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, rằng Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, rằng công tác cứu chuộc mà Ngài đã thực hiện cho cả nhân loại cho phép nhân loại tiếp tục sống – thực tế này đời đời không bao giờ thay đổi. Họ đã thực hiện bốn phận của mình đến mức độ nào? Đã đến mức tối đa chưa? Mức tối đa được biểu lộ như thế nào? Họ đã trả giá bằng mạng sống của mình. Gia đình, của cải và những thứ vật chất của cuộc đời này đều là những thứ bên ngoài; điều duy nhất mang tính nội tại đối với bản thân là sự sống. Đối với mỗi người sống, thì sự sống là thứ đáng trân trọng nhất, là thứ quý giá nhất và, thật tình cờ, những người này đã có thể dâng tài sản quý giá nhất của họ – sự sống – như một sự xác nhận, để đòi lấy sự thừa nhận của mọi người trên thế gian về công tác của Đức Chúa Trời. Cho đến ngày họ chết, họ không chối bỏ danh của Đức Chúa Trời, họ cũng không chối bỏ công tác của Đức Chúa Trời, và họ đã sử dụng khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời mình để chứng thực cho sự hiện hữu của sự thật này – chẳng phải đây là dạng chứng ngôn cao cả nhất sao? Đây là cách thực hiện bốn phận tốt nhất; đây là ý nghĩa của việc làm tròn trách nhiệm của một người. Khi Sa-tan đe dọa và uy hiếp họ, và cuối cùng, ngay cả khi nó khiến họ phải trả giá

bằng mạng sống của mình, thì họ vẫn không từ bỏ trách nhiệm của mình. Đây là ý nghĩa của việc thực hiện bổn phận đến mức tối đa. Ý của Ta qua điều này là gì? Có phải Ta có ý là muốn các người sử dụng cùng một phương pháp để chứng thực về Đức Chúa Trời và để truyền bá Phúc Âm không? Người không nhất thiết phải làm như thế, nhưng người phải hiểu rằng đây là trách nhiệm của người, rằng nếu Đức Chúa Trời cần người, thì người nên chấp nhận như một nghĩa vụ đạo đức. Con người ngày nay có nỗi sợ hãi và lo lắng bên trong họ, nhưng những cảm xúc đó có ích lợi gì? Nếu Đức Chúa Trời không cần người làm điều này, thì việc lo lắng về điều đó có ích lợi gì? Nếu Đức Chúa Trời cần người làm điều này, thì người không nên trốn tránh trách nhiệm này hay từ chối nó. Người nên chủ động hợp tác và chấp nhận nó mà không phải lo lắng gì. Dù con người có chết như thế nào, họ cũng không nên chết trước Sa-tan và không nên chết trong tay nó. Nếu một người sắp chết, họ nên chết trong tay Đức Chúa Trời. Con người đến từ Đức Chúa Trời, và họ trở về với Đức Chúa Trời – đó là ý thức và thái độ mà một loài thọ tạo nên có. Đây là lẽ thật cuối cùng mà một người nên hiểu khi thực hiện bổn phận truyền bá Phúc Âm của mình – họ phải trả giá bằng mạng sống của mình để truyền bá và chứng thực cho Phúc Âm về Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện công tác của Ngài và cứu rỗi nhân loại. Nếu người có khát vọng này, nếu người có thể đạt được điều này, thì điều đó thật tuyệt vời. Nếu người vẫn không có loại khát vọng này, thì ít nhất, người nên thực hiện đúng trách nhiệm và bổn phận trước mắt người, trao phần còn lại cho Đức Chúa Trời. Có lẽ sau đó, khi năm tháng trôi qua và sự trải nghiệm và tuổi tác của người tăng lên, và sự hiểu biết của người về lẽ thật càng sâu sắc hơn, thì người sẽ nhận ra rằng mình có nghĩa vụ và trách nhiệm phải dâng cuộc đời mình cho công tác Phúc Âm của Đức Chúa Trời, thậm chí cho đến cuối cuộc đời.

Trích từ “Truyền bá Phúc Âm là bổn phận mà mọi tín đồ đều phải thực hiện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Dựa trên cơ sở nào mà người – một loài thọ tạo – đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời? Con người không thích hợp để đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời. Không gì vô lý hơn là đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời. Ngài sẽ làm những gì Ngài phải làm, và tâm tính của Ngài là công chính. Công chính không có nghĩa là công bằng hoặc hợp lý; đó không phải là chủ nghĩa quân bình, hay vấn đề phân bổ cho người những gì người xứng đáng tương ứng với lượng công việc người đã hoàn thành, hoặc trả người cho bất cứ công việc nào người đã làm, hoặc ghi nhận về những nỗ lực người bỏ ra. Đây không phải là sự công chính. Giả sử Đức Chúa Trời đã loại bỏ Gióp sau khi Gióp làm chứng cho Ngài: khi ấy Đức Chúa Trời cũng đã công chính. Tại sao gọi đây là sự công chính? Theo quan điểm của con người, nếu điều gì đó phù hợp với quan niệm của mọi người, thì rất dễ dàng để họ nói rằng Đức Chúa Trời là công chính; tuy nhiên, nếu họ không thấy điều đó phù hợp với quan niệm của họ – nếu đó là điều mà họ không thể hiểu được – thì sẽ khó để họ nói rằng Đức

Chúa Trời là công chính. Nếu Đức Chúa Trời hủy diệt Gióp vào lúc ấy, con người sẽ không nói Ngài công chính. Tuy nhiên, thật ra thì dù con người có bị bại hoại hay không, Đức Chúa Trời có phải biện minh cho Ngài khi Ngài hủy diệt họ không? Ngài có phải giải thích cho con người là Ngài làm như vậy dựa trên cơ sở nào không? Quyết định của Ngài có phải dựa trên điều này: “Nếu họ hữu dụng, Ta sẽ không hủy diệt họ; nếu họ không hữu dụng thì Ta sẽ hủy diệt”? Không cần. Trong mắt Đức Chúa Trời, ai đó bại hoại có thể bị xử lý tùy ý muốn của Ngài; bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm cũng sẽ là thích hợp, và tất cả đều là những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu người chương mắt đối với Đức Chúa Trời, và nếu Ngài nói rằng Ngài không sử dụng người sau chúng ngôn của người và do đó hủy diệt người thì điều này cũng là sự công chính của Ngài chứ? Đúng vậy. Có lẽ người không thể nhận ra điều này ngay bây giờ từ thực tế, nhưng người phải hiểu lý thuyết. Các người nói gì nào – sự hủy diệt Sa-tan của Đức Chúa Trời có phải là biểu hiện của sự công chính của Ngài không? Ngoài ra, sẽ thế nào nếu Ngài cho phép Sa-tan tồn tại? Người không dám nói phải không? Bản chất của Đức Chúa Trời là sự công chính. Mặc dù không dễ dàng hiểu được những gì Ngài làm, nhưng tất cả những gì Ngài làm là công chính; chỉ đơn giản là mọi người không hiểu. Khi Đức Chúa Trời giao Phi-e-rơ cho Sa-tan, Phi-e-rơ đã phản ứng lại thế nào? “Nhân loại không thể hiểu được những gì Ngài làm, nhưng tất cả những gì Ngài làm đều chứa đựng ý tốt của Ngài; tất cả đều có sự công chính trong đó. Làm sao tôi có thể không thốt lên lời khen ngợi cho những việc làm khôn ngoan của Ngài?” Ngày nay, người nên thấy rằng Đức Chúa Trời không tiêu diệt Sa-tan để chỉ cho loài người thấy Sa-tan đã làm hư hoại họ như thế nào và Đức Chúa Trời cứu rỗi họ như thế nào; cuối cùng, do mức độ mà Sa-tan đã làm bại hoại con người, họ sẽ thấy được tội lỗi khủng khiếp của việc Sa-tan làm bại hoại họ, và khi Đức Chúa Trời tiêu diệt Sa-tan, họ sẽ thấy được sự công chính của Đức Chúa Trời và nhìn ra được rằng nó chứa đựng tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều công chính. Mặc dù có thể người không thể hiểu thấu điều đó, nhưng người không nên tự ý phán xét. Nếu điều gì đó mà Ngài làm có vẻ đối với người là không hợp lý, hoặc nếu người có bất kỳ quan niệm nào về điều đó, và nó khiến người cho rằng Ngài không công chính, thì người đang là kẻ vô lý nhất. Người biết rằng Phi-e-rơ thấy một số điều không thể hiểu được, nhưng ông chắc chắn rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có hiện diện và ý tốt của Ngài có trong những điều đó. Con người không thể hiểu thấu mọi thứ; có quá nhiều thứ mà họ không thể nắm bắt được. Vì vậy, để biết tâm tính của Đức Chúa Trời không phải là một điều dễ dàng.

Trích từ “Làm thế nào để biết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

145. Nguyên tắc về cách ứng xử với tình yêu và hôn nhân

(1) Mọi người có quyền tự do kết hôn với bất kỳ người nào mà họ chọn, và không ai có quyền can thiệp — nhưng điều đó không được gây ảnh hưởng đến niềm tin của bạn vào Đức Chúa Trời hoặc đến việc thực hiện bổn phận của bạn;

(2) Từ bỏ hôn nhân để theo đuổi lẽ thật và làm tròn bổn phận của một người là một chứng ngôn đặc biệt phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Những người làm như vậy là người rất tuyệt vời, và họ được Ngài chấp thuận;

(3) Nếu một người mong muốn kết hôn, thì họ nên chọn một người thích hợp. Ít nhất thì sự hôn phối phải có lợi cho đức tin và sự sống của một người, chứ không phải để thỏa mãn xác thịt làm tổn hại đến niềm tin đúng đắn nơi Đức Chúa Trời;

(4) Hãy trân trọng tình yêu và hôn nhân đích thực. Đa hôn nhân là vi phạm lẽ thật và đạo đức, và đối với những ai mà hôn nhân là một trò chơi thì họ đều là những tà linh và ma quỷ bản thủ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Hôn nhân là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của một người. Nó là sản phẩm của số phận một người và một mắt xích quan trọng trong số phận con người; nó không được thiết lập dựa trên ý định hay sở thích cá nhân của bất kỳ ai, và cũng không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ yếu tố bên ngoài nào, mà hoàn toàn được định đoạt bởi số phận của hai bên, bởi những sự an bài và định trước của Đấng Tạo Hóa cho số phận cả hai thành viên của cặp vợ chồng. Bề ngoài, mục đích của hôn nhân là duy trì nòi giống, nhưng sự thật, hôn nhân không là gì ngoài một nghi thức mà con người trải qua trong quá trình hoàn thành sứ mệnh của mình. Trong hôn nhân, con người không chỉ đơn thuần đóng vai trò gây dựng thế hệ tiếp theo; họ còn đóng đủ các vai trò khác nhau liên quan đến việc duy trì cuộc hôn nhân và những sứ mệnh mà các vai trò đó yêu cầu họ phải hoàn thành. Vì sự ra đời của một người ảnh hưởng đến những thay đổi trải qua bởi những con người, sự vật và sự việc xung quanh nó, nên hôn nhân của con người cũng sẽ không tránh khỏi tác động đến những con người, sự vật và sự việc này, và hơn nữa, sẽ biến đổi tất cả chúng theo những cách khác nhau.

Khi con người trở nên độc lập, họ bắt đầu hành trình riêng của mình trong đời, điều dẫn dắt họ, từng bước một, đến với những con người, sự vật và sự việc có liên quan đến cuộc hôn nhân của mình. Đồng thời, người kia, là người sẽ ở trong cuộc hôn nhân đó, đang tiến gần, từng bước một,

về phía những con người, sự vật và sự việc tương tự đó. Dưới quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, hai người không liên quan với số phận có liên quan dần dần bước vào một cuộc hôn nhân đơn nhất và trở thành một gia đình một cách kỳ diệu: “hai con châu chấu trên một sợi dây thừng”. Vì vậy, khi một người bước vào một cuộc hôn nhân, hành trình cuộc đời của họ sẽ ảnh hưởng và liên quan đến nửa kia của mình, và tương tự như vậy, hành trình cuộc đời của người bạn đời của họ sẽ ảnh hưởng và liên quan đến số phận của họ trong đời. Nói cách khác, những số phận con người được kết nối với nhau và không ai có thể hoàn thành sứ mệnh của mình trong đời hoặc thực hiện vai trò của mình mà hoàn toàn độc lập với người khác. Sự ra đời của một người có ảnh hưởng đến một chuỗi quan hệ rộng lớn; sự trưởng thành cũng liên quan đến một chuỗi quan hệ phức tạp; và tương tự, một cuộc hôn nhân không tránh khỏi tồn tại và được duy trì trong một mạng lưới rộng lớn và phức tạp của những mối quan hệ con người, bao gồm mọi thành viên của mạng lưới đó và ảnh hưởng đến số phận của mỗi người là một phần trong đó. Một cuộc hôn nhân không phải là sản phẩm của các gia đình của cả hai thành viên, những bối cảnh trong đó họ lớn lên, ngoại hình, tuổi tác, phẩm chất, tài năng hoặc bất kỳ yếu tố nào khác của họ; mà nó sinh ra từ sứ mệnh chung và một số phận có liên quan. Đây là nguồn gốc của hôn nhân, một sản phẩm của số phận con người được bố trí và an bài bởi Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôn nhân là một sự kiện chính trong đời sống của bất kỳ người nào; đó chính là lúc một người thực sự gánh vác những trách nhiệm khác nhau, và dần dần hoàn thành những sứ mệnh khác nhau. Con người nuôi dưỡng nhiều ảo tưởng về hôn nhân trước khi chính họ trải nghiệm nó, và tất cả những ảo tưởng này đều khá tươi đẹp. Phụ nữ tưởng tượng nửa kia của họ là những Bạch mã Hoàng tử, còn đàn ông tưởng tượng họ sẽ kết hôn với nàng Bạch Tuyết. Những ảo tưởng này chứng tỏ rằng mỗi người đều có những yêu cầu nhất định đối với hôn nhân, một tập hợp những yêu cầu và tiêu chuẩn của riêng họ. Mặc dù trong thời đại xấu ác này, con người thường xuyên bị bom tấn bởi những thông điệp sai lệch về hôn nhân, thứ còn thậm chí tạo ra thêm nhiều yêu cầu hơn và mang lại cho con người mọi thể loại chất chứa và những thái độ lạ lùng, bất kỳ ai đã trải qua hôn nhân đều biết rằng dù con người có hiểu về nó như thế nào, dù thái độ của con người đối với nó ra sao, hôn nhân không phải là vấn đề của sự lựa chọn cá nhân.

Con người gặp gỡ rất nhiều người trong đời, nhưng không ai biết ai sẽ trở thành người bạn đời của mình trong hôn nhân. Mặc dù mọi người đều có những ý kiến và quan điểm cá nhân riêng về chủ đề hôn nhân, nhưng không ai có thể biết trước ai sẽ thực sự cuối cùng trở thành nửa kia của họ, và những ý kiến riêng của họ về vấn đề này không có mấy giá trị. Sau khi gặp một người mà người thích, người có thể theo đuổi người đó; nhưng liệu họ có quan tâm đến người hay không, liệu họ có

thể trở thành bạn đời của người hay không – đó không phải do người quyết định. Đối tượng tình cảm của người không nhất thiết là người mà người sẽ có thể chia sẻ cuộc đời mình; và trong khi đó, một người nào đó mà người không bao giờ ngờ tới có thể lặng lẽ bước vào cuộc đời người và trở thành bạn đời của người, yếu tố quan trọng nhất trong số phận của người, nửa kia của người, người mà với họ số phận người được ràng buộc chặt chẽ. Và vì thế, mặc dù có hàng triệu cuộc hôn nhân trên thế giới, mỗi và mọi cuộc hôn nhân đều khác nhau: Rất nhiều cuộc hôn nhân không vừa ý, cũng rất nhiều cuộc hôn nhân hạnh phúc; rất nhiều cuộc hôn nhân bắc cầu giữa Đông và Tây, rất nhiều giữa Nam và Bắc; rất nhiều cặp đôi hoàn hảo, rất nhiều cặp môn đăng hộ đối; rất nhiều cuộc hôn nhân hạnh phúc và hòa hợp, rất nhiều cuộc hôn nhân đau khổ và buồn phiền; rất nhiều cuộc hôn nhân khiến người khác ganh tỵ, rất nhiều cuộc hôn nhân bị hiểu lầm và không được tán thành; rất nhiều cuộc hôn nhân tràn đầy niềm vui, rất nhiều cuộc hôn nhân tràn ngập nước mắt và mang đến tuyệt vọng... Trong vô số kiểu hôn nhân, con người tỏ lộ sự chung thủy và cam kết trọn đời đối với hôn nhân; họ tỏ lộ tình yêu, sự gắn bó và không thể tách rời, hoặc sự cam chịu và không thông hiểu. Một số người phản bội cuộc hôn nhân của mình, hoặc thậm chí cảm thấy căm ghét nó. Dù bản thân hôn nhân có mang lại hạnh phúc hay khổ đau, thì sứ mệnh của con người trong hôn nhân đã được Đấng Tạo Hóa định trước và sẽ không thay đổi; sứ mệnh này là điều mà mọi người phải hoàn tất. Số phận của từng con người nằm sau mỗi cuộc hôn nhân là không thay đổi, đã được định trước từ lâu bởi Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những lời Ta phán hiện nay đưa ra yêu cầu đối với con người dựa trên những hoàn cảnh thực tế của họ, và Ta làm việc theo nhu cầu của họ và mọi thứ bên trong họ. Đức Chúa Trời thực tế đã đến trên đất để thực hiện công tác thực tế, để làm việc theo những hoàn cảnh và nhu cầu thực tế của con người. Ngài không phải là vô lý. Khi Đức Chúa Trời hành động, Ngài không ép buộc con người. Ví dụ như, việc người có kết hôn hay không nên dựa vào hoàn cảnh thực tế của người; lẽ thật đã được phán rõ ràng cho người, và Ta không ngăn cản người. Gia đình của một số người gây áp lực cho họ để họ không thể tin vào Đức Chúa Trời trừ khi họ lập gia đình. Hôn nhân theo cách này, trái lại, là hữu ích đối với họ. Đối với những người khác, hôn nhân không mang đến ích lợi gì, nhưng lại còn lấy đi những gì họ từng có. Trường hợp của bản thân người phải được quyết định bởi những hoàn cảnh thực tế của người và bởi quyết tâm của chính người. Ta ở đây không phải là để lập ra các phép tắc và quy định để đưa ra yêu cầu đối với các người.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những vấn đề trọng đại trong cuộc đời không chỉ là hôn nhân, công việc, triển vọng tương lai

của người, ổn định cuộc sống và sống yên bình, và tranh giành để tìm vị trí của người trong xã hội. Đây không phải là những điều quan trọng nhất. Những điều quan trọng nhất là gì? Bây giờ các người tin vào Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình, vì vậy cuộc đời của các người đã xuất phát đúng hướng. Điều quan trọng tiếp theo là tìm chỗ đứng vững chắc trên con đường theo đuổi lẽ thật, xác định mục tiêu và hướng đi của cuộc đời người, để lẽ thật đặt nền móng trong lòng người – bằng cách này, người sẽ là một người mà Đức Chúa Trời đã thực sự chọn và định trước. Nền móng của các người bây giờ vẫn chưa vững. Đừng nói đến chuyện sóng to gió lớn mà ngay cả cơn gió nhỏ cũng có thể làm rung chuyển các người bất cứ lúc nào. Điều này cho thấy các người vẫn chưa đặt nền móng, và điều này thực sự rất nguy hiểm! Xác lập mục tiêu cuộc đời của người và hướng mà người theo đuổi, và xác lập con đường người phải bước đi trong cuộc đời này. Sau khi người đã xác lập được mục tiêu và điều gì là quan trọng nhất trong cuộc đời của người, ổn định cuộc sống trong nhiều năm qua vì mục tiêu đó và vấn đề quan trọng đó. Làm việc chăm chỉ, dành trọn bản thân, nỗ lực, và trả giá cho chúng. Không bận tâm đến bất cứ điều gì khác trong lúc này. Nếu người tiếp tục suy nghĩ về những điều khác, thì vấn đề trước mắt sẽ bị trì hoãn. Người sẽ phải nghĩ đến việc tìm việc làm, kiếm nhiều tiền, trở nên giàu có, có chỗ đứng vững chắc trong xã hội, và tìm vị trí cho chính mình; người cũng sẽ phải tính đến chuyện kết hôn, và đạt được các kỹ năng và khả năng trong tương lai, và làm thế nào để trở thành một người xuất sắc; và người sẽ muốn hỗ trợ, nuôi gia đình và cho cha mẹ người một cuộc sống tốt đẹp. Tất thấy những điều đó không mệt mỏi sao? Tấm lòng của người rộng lớn đến mức nào? Một đời người có bao nhiêu năng lượng? Khoảng thời gian sung sức nhất và trong sáng nhất trong đời người – khoảng thời gian đẹp nhất trong đời người – bắt đầu ở tuổi đôi mươi và kết thúc, muộn nhất là ở tuổi tứ tuần. Trong thời gian này, các người phải nắm bắt những lẽ thật mà cần được hiểu để tin vào Đức Chúa Trời, sau đó bước vào thực tế của lẽ thật, chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và chấp nhận sự thử luyện và tinh luyện của Ngài, để người sẽ không chối bỏ Đức Chúa Trời trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đây là điều cơ bản nhất; bên cạnh đó, bất kể ai cố gắng cám dỗ hoặc dụ dỗ người bằng hôn nhân hay tình yêu lãng mạn, bất kể họ mang lại cho người danh tiếng hay địa vị nhiều đến mức nào, hay họ có thể mang lại lợi ích cho người bao nhiêu, người sẽ không từ bỏ bổn phận của mình, cũng như từ bỏ những việc mà một loài thọ tạo phải làm. Nếu, tại một thời điểm nào đó trong tương lai, Đức Chúa Trời không muốn người, thì người sẽ vẫn có thể theo đuổi lẽ thật và bước đi trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Người phải làm việc chăm chỉ vì điều này; nếu người làm vậy, những năm tháng này dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời sẽ không vô ích.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Các người phải chịu đựng gian khổ vì lẽ thật, các người phải dâng hiến bản thân cho lẽ thật,

các người phải nhin nhục vì lẽ thật, và càng muốn có được thêm lẽ thật các người càng phải chịu khổ nhiều hơn. Đây chính là những gì các người nên làm. Các người đừng vứt bỏ lẽ thật chỉ để có cuộc sống gia đình bình yên, và các người không được mất đi phẩm giá và sự liêm chính trong cuộc sống của mình vì sự hưởng thụ chốc lát. Các người nên theo đuổi tất cả những gì đẹp đẽ và tốt lành, và nên theo đuổi con đường sống có ý nghĩa hơn. Nếu các người sống một cuộc đời tầm thường như vậy và không theo đuổi bất cứ mục tiêu nào, chẳng phải các người đang lãng phí cuộc đời mình sao? Các người có được gì từ việc sống như vậy? Các người nên từ bỏ tất cả những sự hưởng thụ xác thịt để có được một lẽ thật, và đừng nên vứt bỏ tất cả lẽ thật chỉ vì một chút hưởng thụ. Những người như vậy không có sự liêm chính hay nhân phẩm; chẳng có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của họ!

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

146. Nguyên tắc về cách nhìn nhận việc giáo dục con cái của một người

(1) Các bậc cha mẹ có phận sự khuyến khích và hướng con cái họ về phía đức tin nơi Đức Chúa Trời và vào con đường sự sống đúng đắn, nhưng sự giáo dục tối thiểu mà một đứa trẻ cần nhận được thì không được làm chậm trễ;

(2) Con cái phải được dạy dỗ theo lời Đức Chúa Trời lẽ thật và được hướng dẫn để trở thành những người trung thực, là người loại bỏ sự bại hoại và sống thể hiện ra một hình tượng giống con người thật sự;

(3) Con người chỉ nên thông công về lẽ thật dựa trên lời Đức Chúa Trời liên quan đến những sự lựa chọn cho tương lai của con cái mình. Hơn nữa, con người phải tôn trọng sự lựa chọn của con cái mình, và không bao giờ ép buộc chúng tin vào Đức Chúa Trời;

(4) Đừng chỉ đơn thuần sử dụng lẽ thật để hướng con cái của bạn vào con đường đức tin nơi Đức Chúa Trời; cũng phải đảm bảo rằng chúng có được một số kiến thức thực tế. Chỉ khi đó chúng mới có thể thực hiện bổn phận của mình và dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Liên quan đến việc đối xử với con cái: Tất cả các bậc cha mẹ đều hy vọng con mình sẽ học cao, và một ngày nào đó, sẽ làm nên tên tuổi cho bản thân và có vai trò trong xã hội, với thu nhập

ổn định và có tầm ảnh hưởng. Chỉ riêng điều này cũng làm tổ tiên họ vinh dự. Quan niệm này phổ biến với mọi người. Như câu ngạn ngữ thường nói: “Xin cho con trai tôi là rồng, và con gái tôi là phượng”. Quan niệm này có đúng không? Mọi người đều muốn con mình học trường đại học danh tiếng, sau đó là học cao học. Họ tin rằng khi đã nhận được bằng cấp, con họ sẽ làm nên tên tuổi cho bản thân, bởi đối với mọi người, trong lòng họ thờ phượng kiến thức. Họ tin rằng “giá trị của những sự mưu cầu khác thì nhỏ, việc nghiên cứu sách vở vượt hơn tất cả”. Hơn nữa, xã hội ngày nay cực kỳ cạnh tranh. Không có bằng cấp, người ta không thể ăn – đây là cách tất cả mọi người nghĩ, và là quan điểm mà họ có – như thể chỉ một tấm bằng thôi cũng có thể quyết định tương lai và sinh kế của một người. Đây là lý do tại sao mọi người đều xem việc học cao và được nhận vào một học viện cao học là ưu tiên hàng đầu của họ trong các yêu cầu đối với con cái. Trên thực tế, những sự giáo dục mà con người theo đuổi, kiến thức mà họ đạt được, và những tư tưởng đó của họ đều đối nghịch với Đức Chúa Trời và lẽ thật; chúng bị Ngài ghê tởm và lên án. Quan điểm của con người là gì? Đó là, không có kiến thức và giáo dục, một người không có chân đứng trong xã hội và thế giới này, và là một người bé mọn, một người thấp hèn. Trong mắt người, bất kỳ ai thiếu kiến thức, bất kỳ ai thiếu giáo dục, hay gần như vô học, đều là người người xem thường, và khinh rẻ, và đối xử chẳng ra gì. Chẳng phải như vậy sao? Quan điểm và tiền đề lý luận của người tự thân chúng đã không đúng. Các người nuôi nấng con cái mình đến trường và được học cao để chúng có thể có tương lai tốt, nhưng người có bao giờ cân nhắc sự giáo dục này sẽ làm tiêu diệt bao nhiêu độc tố của Sa-tan trong chúng vào lúc chúng học xong không? Có bao nhiêu tư tưởng và lý thuyết của nó sẽ được truyền vào con cái người? Con người không nghĩ về những điều này; họ chỉ biết rằng nếu con cái họ theo một học viện cao học thì chúng sẽ thành công và làm tổ tiên vinh dự. Kết quả là, sẽ đến ngày con cái người về nhà và người nói với chúng về việc tin vào Đức Chúa Trời, và chúng cự tuyệt. Khi người nói với chúng về lẽ thật, chúng sẽ nói người ngớ ngẩn, và cười người, và khinh thường những lời của người. Khi ngày ấy đến, người sẽ cảm thấy mình đã chọn sai con đường khi gửi con đến một ngôi trường như thế để nhận sự giáo dục như thế, nhưng khi đó, hối hận đã là quá muộn. Một khi những tư tưởng và quan điểm đó đã đi vào một người, bén rễ và định hình bên trong họ, thì chúng không thể bị loại bỏ hay thay đổi qua một đêm. Người không thể đảo ngược một tình trạng như thế, người cũng không thể sửa đổi những tư tưởng chúng hiện có lúc này, và người không thể nhỏ giọt nhiều thứ khỏi những tư tưởng và quan điểm của chúng. Chẳng ai nói rằng: “Tôi sẽ gửi con đến trường chỉ để học chữ, học đọc và hiểu lời Đức Chúa Trời. Sau đó, tôi sẽ bảo chúng tập trung tin Đức Chúa Trời, và chúng cũng sẽ học một nghề hữu dụng nào đó. Tốt hơn, chúng nên là những người có tố chất và nhân cách tốt, người có thể thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu chúng không thể thực hiện bổn phận của mình, chúng sẽ có một cách chu cấp cho bản thân và gia đình mình trên thế gian, và điều đó là đủ. Điều quan trọng là thấy rằng chúng

chấp nhận những gì đến từ Đức Chúa Trời trong nhà Ngài, và không để cho chúng bị xã hội làm ô uế và vẩn đục”. Khi nói đến con cái của họ, không ai sẵn lòng đưa chúng đến trước Đức Chúa Trời với mục đích duy nhất là chấp nhận lẽ thật của những lời Ngài, là hành xử theo lẽ thật và những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Con người không sẵn lòng làm điều này, và họ không dám, sợ rằng con cái họ không có kế sinh nhai hay tương lai trong xã hội. Quan điểm này xác nhận điều gì? Nó xác nhận rằng con người không quan tâm đến lẽ thật và việc tin vào Đức Chúa Trời. Họ không có đức tin nơi Đức Chúa Trời, càng không có đức tin thật nơi Ngài, và trong lòng họ, điều họ tìm kiếm và thờ phượng vẫn ở thế gian này. Họ cảm thấy rằng, nếu bỏ thế giới lại phía sau, họ sẽ không có cách nào sống được, trong khi đó, nếu bỏ Đức Chúa Trời lại phía sau, họ vẫn có thức ăn, quần áo, và chỗ ở. Họ cảm thấy rằng, nếu bỏ kiến thức và sự giáo dục của xã hội lại đằng sau thì họ coi như xong, một cái chốt hình vuông trong một xã hội của những lỗ hình tròn, và rằng bị xã hội thải hồi và loại bỏ nghĩa là họ không thể sống sót. Người thiếu đức tin để nói rằng nếu người bỏ thế giới lại phía sau và dựa vào Đức Chúa Trời thì người có thể sống, rằng Đức Chúa Trời sẽ cho người một cái phao cứu sinh để cho phép người sống. Người không có sự hiểu biết hay can đảm để nói điều này. Những lời này không nhằm yêu cầu rằng người thật sự thực hành như thế, mà là nói rằng, trước khi người thực hành như thế và xử lý những vấn đề này, những tư tưởng và quan điểm ấy đã định hình bên trong người, và đang kiểm soát mỗi lời nói và việc làm của người. Chúng có thể quyết định cách người sẽ hành động trong tương lai, và cách người sẽ xử lý những vấn đề này.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người không có quyền kiểm soát những gì xảy đến với con cháu mình

Sinh ra, lớn lên, và kết hôn tất cả đều mang đến sự thất vọng dưới nhiều dạng khác nhau và ở những mức độ khác nhau. Một số người không hài lòng với gia đình của họ hoặc ngoại hình của chính họ; một số không thích cha mẹ mình; một số phẫn uất hoặc phàn nàn về môi trường mà họ đã lớn lên. Và đối với hầu hết mọi người, giữa tất cả những sự thất vọng này, thì hôn nhân là điều bất mãn nhất. Cho dù con người không hài lòng như thế nào với sự ra đời, trưởng thành, hoặc hôn nhân của mình, thì mọi người đã trải qua những điều này đều biết rằng con người không thể chọn nơi chốn và thời điểm họ được sinh ra, diện mạo của họ, cha mẹ của họ là ai, và người phối ngẫu của họ là ai, mà phải đơn thuần chấp nhận ý Trời. Tuy nhiên, khi đến thời điểm con người nuôi dạy thế hệ tiếp theo, họ sẽ đặt tất cả những mong muốn họ đã không thực hiện được trong nửa đầu cuộc đời mình lên con cháu, hy vọng rằng con cháu họ sẽ bù đắp cho tất cả những sự thất vọng trong nửa đầu cuộc đời của chính họ. Vì thế, con người thỏa thích tưởng tượng ra đủ kiểu về con cái của họ: rằng con gái của họ sẽ lớn lên vô cùng xinh đẹp, con trai thì thành những quý ông lịch lãm; rằng con gái

của họ sẽ có văn hóa và tài năng còn con trai là những học sinh xuất sắc và các vận động viên ngôi sao; rằng con gái họ sẽ dịu dàng, đức hạnh và sắc sảo, còn con trai họ thì thông minh, giỏi giang và nhạy bén. Họ hy vọng rằng con cháu của mình, dù chúng là gái hay trai, sẽ kính trọng người lớn tuổi, quan tâm đến cha mẹ, được mọi người yêu mến và khen ngợi... Tại thời điểm này, những hy vọng cho cuộc đời trỗi dậy trở lại, và những niềm đam mê mới được nhen nhóm trong lòng con người. Con người biết rằng họ bất lực và vô vọng trong cuộc đời này, rằng họ sẽ không có một cơ hội hay hy vọng nào khác để nổi bật giữa đám đông, và rằng họ không có sự lựa chọn nào ngoài việc chấp nhận số phận của mình. Và vì thế, họ đặt tất cả những hy vọng, mong muốn và ý tưởng chưa thực hiện được của mình lên thế hệ tiếp theo, hy vọng rằng con cháu có thể giúp họ đạt được những ước mơ và thực hiện mong muốn của họ; rằng những đứa con gái và con trai của họ sẽ mang vinh dự về cho thanh danh dòng họ, trở nên quan trọng, giàu có, hoặc nổi tiếng. Tóm lại, họ muốn thấy vận mệnh của con cái họ phát lên. Các kế hoạch và sự tưởng tượng của con người thật hoàn hảo; chẳng lẽ họ không biết rằng số lượng con cái mà họ có, ngoại hình, năng lực, v.v. của con cái họ không phải do họ quyết định, rằng họ không nắm trong tay một chút gì số phận của con cái họ sao? Con người không phải là chủ nhân số phận của chính mình, vậy mà họ hy vọng thay đổi số phận của thế hệ trẻ hơn; họ bất lực không thể thoát khỏi số phận của chính mình, vậy mà họ cố gắng kiểm soát số phận con trai, con gái của mình. Chẳng phải họ đang đánh giá bản thân mình quá cao sao? Chẳng phải đây là sự ngu ngốc và thiếu hiểu biết của con người sao?

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi người đến thế gian đều có một sứ mạng; người ta không đến thế gian một cách tùy ý và sự sắp đặt ấy cũng không phải là sai lầm. Việc mỗi người đến thế giới con người, cho dù họ học hay làm gì, đều là để họ có thể đóng một vai trò trong thế gian. Đó là vai trò gì? Vai trò của họ là hoàn thành một nhiệm vụ và thực hiện một số hành động trong thế gian. Ví dụ, hai người cưới nhau và có một đứa con, và ba người này hình thành một gia đình hoàn chỉnh. Người mẹ sống vì điều gì trong gia đình này? Bà ấy sống để hoàn thành sứ mạng của mình và vai trò làm mẹ của mình, đó là coi sóc chồng con, và chăm lo nhà cửa; bà ấy sống vì những điều này. Đứa con trong gia đình sống vì điều gì? Đứa con đóng vai trò gì? Chúng là con cái sẽ mang danh của gia đình; chúng đóng vai trò thế hệ tiếp theo của gia đình này. Sự hiện diện của đứa con thiết lập và hoàn thiện gia đình. Hoàn thiện gia đình – đây là vai trò đầu tiên của đứa con. Dù trai hay gái, chúng đều có sứ mạng trong gia đình. Chẳng phải những sự sắp đặt từng bước cho vận mệnh của đứa con – số phận sẽ như thế nào, sẽ học gì trong xã hội, sẽ làm gì, công việc sẽ làm, bổn phận sẽ làm khi vào nhà Đức Chúa Trời, các kỹ năng đặc biệt, và những việc sẽ làm – đều được Đức Chúa Trời lên kế hoạch sao? Bản thân đứa con có sự lựa chọn không? Từ khoảnh khắc được sinh ra trong gia đình, trên thực tế là chúng

không có bất kỳ sự chọn lựa nào qua bất kỳ giai đoạn nào của vận mệnh của mình; tất cả được Đức Chúa Trời sắp đặt. Có lẽ thật bên trong câu tuyên bố này: “Tất cả được Đức Chúa Trời sắp đặt,” và nó liên quan tới việc con người sống vì điều gì. ... Trên thực tế, mọi người đều như nhau. Họ sống vì lợi ích của quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và những sự sắp xếp của Ngài. Mỗi người giống như một quân cờ. Đức Chúa Trời đặt người ở đâu, người đi đâu, người làm gì, và người ở một nơi bao lâu đều được Đức Chúa Trời sắp đặt. Như vậy, xét về những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, nhân loại sống vì ai? Theo lẽ thật, họ sống vì quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và họ sống vì sự quản lý của Ngài; họ không phải là chủ của bản thân mình.

Trích từ “Chỉ bằng cách làm tròn bổn phận của một vật tạo thì cuộc đời của một người mới có giá trị”

trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ngoài việc sinh thành và nuôi dạy con cái, trách nhiệm của cha mẹ trong đời sống của con cái mình chỉ đơn giản là cung cấp cho chúng một môi trường chính thức để lớn lên, bởi không có gì ngoại trừ sự định trước của Đấng Tạo Hóa có ảnh hưởng đến số phận một con người. Không ai có thể kiểm soát một người sẽ có kiểu tương lai như thế nào; điều đó đã được định trước từ lâu, và ngay cả cha mẹ của một người cũng không thể thay đổi số phận của người đó. Xét về phương diện số phận, mọi người đều độc lập, và mọi người đều có số phận của riêng mình. Vì vậy, không cha mẹ nào có thể ngăn cản số phận của người con trong cuộc đời hoặc gây ảnh hưởng dù là nhỏ nhất đến vai trò mà người con đảm nhận trong cuộc đời. Có thể nói rằng gia đình mà con người được định sẵn để sinh ra và môi trường con người lớn lên không gì khác hơn là những tiền đề cho việc hoàn thành sứ mệnh của họ trong đời. Chúng không quyết định chút nào số phận của một người trong cuộc đời hoặc loại vận mệnh mà trong đó con người sẽ hoàn thành sứ mệnh của mình. Và vì thế, không cha mẹ nào có thể giúp con mình hoàn thành sứ mệnh của chúng trong cuộc đời, và tương tự, không người thân nào có thể giúp một người đảm nhận vai trò của người đó trong cuộc đời. Một người hoàn thành sứ mệnh của mình như thế nào và trong loại môi trường nào, một người thực hiện vai trò của mình hoàn toàn được quyết định bởi số phận của người đó trong cuộc đời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

147. Nguyên tắc về cách đối xử với vợ, chồng và con cái

(1) Nếu vợ, chồng và con cái của họ đều tin vào Đức Chúa Trời, thì họ nên đọc lời Ngài thường

xuyên, thông công về lẽ thật, nâng đỡ lẫn nhau và tôn kính Đấng Christ như Chúa;

(2) Nếu vợ, chồng hoặc con cái của một người không tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không phản đối niềm tin, thì họ nên được cung cấp lời chứng về Đức Chúa Trời và được thông công về lẽ thật, miễn là làm điều đó phù hợp với các nguyên tắc truyền bá Phúc Âm;

(3) Nên đối xử một cách khôn ngoan đối với người vợ, người chồng hoặc đứa con chống đối niềm tin nơi Đức Chúa Trời và căm ghét lẽ thật. Những kẻ xấu xa không được chiêu mộ vào niềm tin nơi Đức Chúa Trời;

(4) Việc một người có nên rời bỏ gia đình mình hay không nên được quyết định dựa trên việc các thành viên trong gia đình không tin đạo của họ có chống đối họ hoặc bức hại họ hay không, cũng như dựa trên mức độ của sự bức hại đó.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong lời Đức Chúa Trời, nguyên tắc nào được đề cập liên quan đến việc mọi người nên đối xử với nhau như thế nào? Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét. Có nghĩa là, những người mà Đức Chúa Trời yêu, những người thực sự theo đuổi lẽ thật và làm theo ý Đức Chúa Trời, chính là những người mà người nên yêu. Những người không làm theo ý Đức Chúa Trời, những người ghét Đức Chúa Trời, những người không vâng lời Ngài và những người mà Ngài ghét là những người mà chúng ta cũng nên ghét và loại bỏ. Đây là những gì lời Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu cha mẹ người không tin Đức Chúa Trời, vậy thì họ ghét Ngài; và nếu họ ghét Ngài thì Đức Chúa Trời chắc chắn ghét họ. Như vậy, nếu người được yêu cầu ghét cha mẹ mình, người có thể làm được không? Nếu họ chống đối Đức Chúa Trời và xi vạ Ngài, vậy thì họ chắc chắn là những người Ngài ghét và rửa sả. Trong những hoàn cảnh như thế, người nên đối đãi với cha mẹ mình như thế nào nếu họ ngăn cản người tin Đức Chúa Trời, hoặc nếu họ không tin? Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Jêsus đã nói: “Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? ... Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy”. Câu nói này đã tồn tại từ Thời đại Ân điển, và bây giờ lời Đức Chúa Trời thậm chí còn đúng hơn: “Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét”. Những lời này đi thẳng vào vấn đề, nhưng mọi người thường không thể đánh giá đúng ý nghĩa thực sự của chúng.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người thân không có đức tin (con cái, vợ chồng, anh chị em hay cha mẹ người, v.v.) không nên bị ép buộc vào hội thánh. Nhà của Đức Chúa Trời không thiếu thành viên, và không cần

phải tăng số lượng bằng những người không có ích gì. Tất cả những ai không hân hoan tin thì không được dẫn dắt vào hội thánh. Sắc lệnh này dành cho tất cả mọi người. Các người nên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở lẫn nhau về vấn đề này; không ai được vi phạm. Kể cả khi những người thân không có đức tin miễn cưỡng bước vào hội thánh, họ không được phát sách hay ban cho một danh mới; những người như vậy không thuộc về nhà Đức Chúa Trời, và sự gia nhập của họ vào hội thánh phải được chặn lại bằng bất cứ giá nào. Nếu rắc rối xảy ra với hội thánh vì sự tấn công của ma quỷ, thì bản thân người sẽ bị trục xuất hoặc bị áp đặt những giới hạn. Nói tóm lại, mọi người đều có trách nhiệm trong vấn đề này, nhưng người không được khinh suất hay dùng nó để trả thù riêng.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai kéo con cái và người thân hoàn toàn không tin đạo đến nhà thờ đều vô cùng ích kỷ, và họ chỉ đang phô bày sự tử tế. Những người này chỉ tập trung vào việc tỏ ra yêu thương, bất kể họ có tin hay không và bất kể đó là ý muốn của Đức Chúa Trời hay không. Một vài người đưa vợ mình đến trước Đức Chúa Trời, hoặc kéo cha mẹ mình đến trước Đức Chúa Trời, và dù Đức Thánh Linh có đồng ý với điều này hoặc có đang làm việc trong họ hay không, họ vẫn mù quáng tiếp tục “chọn những người tài năng” cho Đức Chúa Trời. Có thể đạt được những lợi ích gì từ việc dành lòng tốt cho những con người không tin này? Ngay cả khi họ, những người không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh, đấu tranh để đi theo Đức Chúa Trời, họ vẫn không thể được cứu như con người vẫn tưởng. Những ai có thể nhận được sự cứu rỗi đều không thực sự quá dễ dàng để có được nó. Những người chưa trải qua công tác và các thử luyện của Đức Thánh Linh, và chưa được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện, thì hoàn toàn không thể được trở nên trọn vẹn. Do đó, từ giây phút họ bắt đầu đi theo Đức Chúa Trời trên danh nghĩa, thì những người đó đã thiếu sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Xét điều kiện và tình trạng thực tế của họ, họ hoàn toàn không thể được trở nên trọn vẹn. Vì thế, Đức Thánh Linh quyết định không dành nhiều năng lượng cho họ, Ngài cũng không ban cho họ bất kỳ sự khai sáng hoặc hướng dẫn họ trong bất kỳ đường lối nào; Ngài đơn thuần chỉ cho phép họ đi theo sau, và cuối cùng sẽ mặc khải kết cục của họ – thế là đủ. Sự nhiệt thành và những ý định của loài người đến từ Sa-tan, và không có cách nào những thứ này có thể hoàn thành công tác của Đức Thánh Linh. Bất kể tình trạng con người như thế nào, họ phải có công tác của Đức Thánh Linh. Con người có thể làm cho con người trọn vẹn được không? Tại sao một người chồng yêu vợ của mình? Và tại sao một người vợ yêu chồng của mình? Tại sao con cái hiếu thảo với cha mẹ mình? Và tại sao cha mẹ thương yêu con cái của mình? Con người thực sự áp ủ những ý định gì? Chẳng phải ý định của họ là để thỏa mãn những kế hoạch riêng và những ham muốn ích kỷ của họ sao? Họ có thực sự muốn hành động vì lợi ích cho kế hoạch quản lý của Đức

Chúa Trời không? Họ có đang thực sự hành động vì lợi ích cho công tác của Đức Chúa Trời không? Ý định của họ là để hoàn thành bổn phận của một vật thọ tạo phải không? Những ai, kể từ giây phút họ bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, đã không thể có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh, thì không bao giờ có thể có được công tác của Đức Thánh Linh; những người này đã được chỉ định là những đối tượng sẽ bị hủy diệt. Cho dù người ta có dành bao nhiêu tình yêu cho những người đó, thì điều đó không thay thế được công tác của Đức Thánh Linh. Sự nhiệt thành và tình yêu của con người đại diện cho những ý định của con người, nhưng không thể đại diện cho những ý định của Đức Chúa Trời, chúng cũng không thể thay thế cho công tác của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi con người dành tình yêu và lòng thương xót nhiều nhất có thể cho những ai tin Đức Chúa Trời trên danh nghĩa và giả vờ đi theo Ngài mà không biết tin vào Đức Chúa Trời thực sự có nghĩa là gì, thì họ sẽ vẫn không có được sự cảm thông của Đức Chúa Trời, họ cũng sẽ không có được công tác của Đức Thánh Linh. Ngay cả những người đi theo Đức Chúa Trời một cách chân thành là người có phẩm chất kém và không thể hiểu được nhiều lẽ thật, thì họ vẫn có thể thỉnh thoảng có được công tác của Đức Thánh Linh; tuy nhiên, những ai có phẩm chất khá tốt, nhưng lại không tin một cách chân thành, thì hoàn toàn không thể có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Hoàn toàn không có khả năng cứu rỗi với những người như thế. Ngay cả khi họ đọc lời Đức Chúa Trời hoặc thỉnh thoảng nghe các bài giảng, hoặc thậm chí hát ngợi khen Đức Chúa Trời, thì cuối cùng họ sẽ không thể sống sót đến thời điểm của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Không chỉ bản thân Gióp kính sợ Đức Chúa Trời, mà ông cũng hy vọng rằng tương tự, các con ông cũng sẽ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự giàu có vật chất của Gióp không có chỗ trong lòng ông, nó cũng không thay thế vị trí của Đức Chúa Trời; dù là vì lợi ích của riêng ông hay của các con ông, những hành động hàng ngày của Gióp đều liên quan đến việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự kính sợ của ông đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời không chỉ dừng lại ở môi miệng ông, mà còn là điều ông đưa vào hành động và được phản ánh ở mỗi một phần trong đời sống hàng ngày của ông. Cách cư xử thực tế này của Gióp cho chúng ta thấy thực chất ông trung thực, sở hữu một bản chất yêu công lý và những điều tích cực. Việc Gióp thường xuyên đi dọn các con cái mình cho thanh sạch nghĩa là ông đã không cho phép hay chấp thuận hành vi của các con mình; thay vào đó, trong thâm tâm, ông khó chịu với hành vi của chúng, và lên án chúng. Ông đã kết luận rằng hành vi của các con trai và con gái ông không làm vui lòng Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và do đó ông thường gọi chúng đến trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời và xưng tội. Những hành động của Gióp cho chúng ta thấy một mặt khác trong nhân tính của ông, đó là ông không bao giờ đi cùng những kẻ thường phạm tội và xúc phạm Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lánh

khỏi và tránh họ đi. Mặc dù những người này là các con trai và con gái ông, ông cũng không từ bỏ những nguyên tắc đạo đức của riêng mình bởi vì chúng là ruột thịt của ông, ông cũng không chiều theo tội lỗi của chúng bởi tình cảm của riêng ông. Thay vào đó, ông thúc giục chúng xưng tội và được sự khoan thứ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và ông đã cảnh báo chúng không được từ bỏ Đức Chúa Trời vì việc hưởng thụ tham lam của bản thân chúng. Những nguyên tắc về cách Gióp đối đãi với những người khác không thể tách khỏi những nguyên tắc về việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của ông. Ông yêu những gì Đức Chúa Trời chấp nhận, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghê tởm; ông yêu những người kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng họ, và ghét những ai phạm điều ác hay phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Sự yêu và ghét ấy được minh chứng trong đời sống hàng ngày của ông, và là chính sự ngay thẳng của Gióp mà mắt Đức Chúa Trời đã thấy. Đương nhiên, đây cũng là biểu hiện và sự sống bày tỏ ra nhân tính thật của Gióp trong mối quan hệ với những người khác trong cuộc sống hàng ngày của ông, điều mà chúng ta phải học hỏi.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Sự rạch rời giữa yêu và ghét của Gióp

Một mặt khác trong nhân tính của Gióp được minh họa trong cuộc đối thoại này giữa ông và vợ: “Vợ Gióp nói với người rằng: Uôa? Ông hãy còn bền đỗ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phi báng Đức Chúa Trời, và chết đi! Người đáp lại rằng: Người nói như một người đồn bà ngu muội. Uôa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” (Gióp 2:9-10). Nhìn thấy nỗi thống khổ mà ông đang chịu đựng, vợ Gióp cố cho Gióp lời khuyên để giúp ông thoát khỏi nỗi thống khổ của mình, nhưng “ý tốt” của bà đã không được Gióp chấp nhận; thay vào đó, chúng làm dấy lên cơ giận của ông, bởi bà đã phủ nhận đức tin của ông, và sự vâng phục của ông với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và cũng phủ nhận sự hiện hữu của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Điều này là không thể chịu nổi đối với Gióp, bởi ông đã không bao giờ cho phép mình làm bất cứ điều gì chống lại hay làm tổn thương Đức Chúa Trời, thì nói gì đến những người khác. Làm sao ông có thể tiếp tục đứng vững khi thấy những người khác nói lời phạm thượng và xúc phạm Đức Chúa Trời? Do đó ông gọi vợ mình là “người đồn bà ngu muội”. Thái độ của Gióp đối với vợ ông là thái độ giận và ghét, cũng như trách mắng và quở trách. Đây là biểu hiện tự nhiên của nhân tính Gióp – phân biệt giữa yêu và ghét – và đó là biểu hiện chân thật cho nhân tính ngay thẳng của ông. Gióp đã sở hữu một ý thức công lý – ý thức khiến ông ghét những sóng gió của sự độc ác, kinh tởm, lên án, và loại bỏ dị giáo ngớ ngẩn, những lý lẽ lố bịch, và những sự quả quyết nực cười, cho phép ông giữ vững những nguyên tắc và lập trường đúng đắn của riêng mình khi ông bị đám đông loại bỏ và bị ruồng rẫy bởi

những người thân cận với mình.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù khá nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, bề ngoài có thể trông rất thuộc linh, nhưng về quan điểm và thái độ của cha mẹ đối với con cái và của con cái đối với cha mẹ, họ không biết làm thế nào để đưa khía cạnh này của lẽ thật vào thực hành, cũng không biết những nguyên tắc nào nên được áp dụng để xử lý và giải quyết những vấn đề này. Trong mắt của cha mẹ, cha mẹ luôn là cha mẹ và con cái luôn là con cái; như vậy, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trở nên rất khó giải quyết. Trên thực tế, trong rất nhiều việc, cha mẹ không chịu rời khỏi địa vị là cha mẹ. Họ luôn coi bản thân là người lớn tuổi, và họ nghĩ rằng lúc nào, con cái cũng phải nghe lời cha mẹ, và rằng thực tế này sẽ không bao giờ thay đổi. Điều này dẫn đến sự phản kháng không ngừng từ con cái của họ. Những quan điểm như vậy khiến cả hai bên đều khốn khổ khốn nạn và kiệt sức. Đây chẳng phải là một biểu hiện của việc không hiểu lẽ thật sao? Khi mọi người không hiểu lẽ thật, họ luôn bị địa vị hạn chế. Thế thì làm sao họ không đau khổ cho được? Trong những trường hợp như vậy, lẽ thật được thực hành như thế nào? Điều này thật ra khá đơn giản. Người phải là một người bình thường, và không bị hạn chế bởi địa vị. Hãy đối xử với con cái và các thành viên khác trong gia đình như đối xử với anh chị em bình thường. Mặc dù người có trách nhiệm với họ, và có mối quan hệ ruột thịt với họ, nhưng vị trí và quan điểm người có nên giống với bạn bè hoặc anh chị em bình thường. Người tuyệt đối không được đứng ở vị trí của một bậc làm cha làm mẹ, và không được ép buộc con cái, kìm hãm chúng hoặc cố gắng kiểm soát mọi thứ về con mình. Người nên đối xử với chúng bình đẳng. Người nên cho phép chúng mắc lỗi, nói sai, hành động trẻ con, non nớt và ngốc nghếch. Bất kể điều gì xảy ra, người đều nên ngồi xuống, bình tĩnh nói chuyện với chúng và tìm kiếm lẽ thật. Bằng cách này, người sẽ nói chuyện với chúng với thái độ đúng đắn và vấn đề sẽ được giải quyết. Người đang buông bỏ điều gì ở đây? Người đang buông bỏ vị trí và cương vị của bậc làm cha mẹ, phong thái của cha mẹ và hết thảy mọi trách nhiệm mà người nghĩ người nên đảm nhận với tư cách là cha mẹ; thay vào đó, người làm tốt nhất có thể về mặt trách nhiệm như một anh trai hay chị gái bình thường là đủ rồi. ... Hơn nữa, nhiều bậc cha mẹ nghĩ rằng miễn là vì con cái của họ, thì bất kỳ điều gì họ làm đều đúng. Họ thực sự có những suy nghĩ và quan điểm như thế. Làm thế nào người có thể không phạm sai lầm? Người cũng là một người bại hoại, vậy làm sao người có thể xác định rằng người không có sai phạm? Chừng nào người còn thừa nhận rằng người không có lẽ thật và rằng người là một con người bại hoại, thì người sẽ vẫn có thiếu sót và có thể phạm sai lầm. Người có khả năng phạm sai lầm – nhưng sao người lại luôn cố gắng chịu trách nhiệm về con cái và khiến chúng luôn vâng lời người? Đây chẳng phải là một tâm tính kiêu ngạo sao? Đây là một tâm tính

kiêu ngạo và ngoài ra còn là một tâm tính hung dữ.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Mỗi người sống trong xã hội hiện tại của chúng ta, cho dù nhận được sự giáo dục nhiều bao nhiêu, cũng đều có nhiều điều trong suy nghĩ và quan điểm của họ. Đặc biệt, những phụ nữ truyền thống Trung Quốc tin rằng vị trí của phụ nữ là ở trong nhà, rằng phụ nữ phải là người vợ và người mẹ tốt, dành trọn và cống hiến cả đời mình cho chồng con. Ba bữa ăn hàng ngày cho gia đình, dọn dẹp, giặt giũ – họ phải làm mọi thứ trong nhà, và làm đặc biệt tốt. Dĩ nhiên, đây là chuẩn mực trong xã hội của chúng ta để là “người vợ và người mẹ tốt”. Mọi phụ nữ đều tin rằng đây là cách mình nên hành động, và rằng, nếu không, mình sẽ không phải là người phụ nữ tốt, sẽ đi ngược lại lương tâm mình, và sẽ vi phạm các tiêu chuẩn đạo đức. Thậm chí có một số người mà, khi đã không làm tốt vai trò này hoặc không theo các chuẩn mực xã hội, đã bị lương tâm cắn rứt, và cảm thấy họ đã làm chồng con thất vọng. Liệu rằng việc bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời và được triệu gọi để thực hiện bổn phận của mình có tạo ra mâu thuẫn với việc người làm người vợ và người mẹ tốt, một người mẹ mẫu mực, một người phụ nữ tuân theo các chuẩn mực không? Nếu người mong muốn là một người vợ và người mẹ tốt, thì người không thể dành một trăm phần trăm thời gian cho bổn phận của mình. Khi có mâu thuẫn nảy sinh giữa vai trò làm vợ, làm mẹ và bổn phận của người, người sẽ chọn bên nào? Nếu người chọn thực hiện bổn phận của mình và có trách nhiệm với công tác của nhà Đức Chúa Trời, làm tất cả những gì mình có thể, với sự tận tâm tuyệt đối dành cho Đức Chúa Trời, và khi làm như thế thì buộc phải gạt sang một bên những nghĩa vụ làm vợ và làm mẹ của mình, người sẽ cảm thấy thế nào? Điều gì sẽ vắng vắng trong tâm trí người? Người sẽ cảm thấy mình đã làm các con thất vọng chứ? Cảm giác thất bại này, sự khó chịu này đến từ đâu? Người có cảm thấy khó chịu khi không thực hiện tốt bổn phận của một tạo vật không? Người không khó chịu, người cũng không cảm thấy có lỗi, bởi điều tích cực này không được tiêm nhiễm trong những tư tưởng, quan điểm, và lương tâm của người. Vậy thì, điều gì thấm nhuần trong chúng? Là một người vợ và người mẹ tốt. Nếu người không là một người vợ và người mẹ tốt thì người không phải là người phụ nữ tốt, không phải là người phụ nữ “đoan chính”. Chẳng phải đó là chuẩn mực của người sao? Chuẩn mực này trói buộc người; người buộc phải mang nó bên mình khi người tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình. Khi mâu thuẫn nảy sinh giữa việc thực hiện bổn phận của mình và trở thành một người vợ tốt và một người mẹ thương yêu, mặc dù người có thể lưỡng lự chọn lựa việc thực hiện bổn phận của mình hay trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng sẽ có một phần bất an trong lòng người, và một phần nhiều hơn nữa cho sự trách móc. Khi không thực hiện bổn phận của mình, người về nhà và chăm sóc chồng con, cố bù đắp cho sự vắng mặt của mình, nhưng khi làm như vậy, người chịu nhiều gian khổ xác thịt hơn. Chính mệnh lệnh trong tâm tưởng là điều khiến

ngươi làm điều này. Nhưng liệu chúng ta đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, và bổn phận của mình trước Đức Chúa Trời chưa? Khi chúng ta bắt cần và làm chiếu lệ trong bổn phận của mình, hoặc khi chúng ta không muốn làm, có cảm giác tội lỗi nào trong lòng chúng ta, hay cảm giác trách cứ nào không? Chúng ta không cảm thấy một chút trách cứ nào, bởi vì thứ ấy không tồn tại trong nhân tính con người. Do đó, mặc dù ngươi có thể thực hiện chút ít bổn phận của mình, ngươi vẫn hoàn toàn khác xa những tiêu chuẩn của lẽ thật và của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán: “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người”. Ý nghĩa của những lời này là gì? Chúng có nghĩa là để cho tất cả mọi người biết điều này: Sự sống và linh hồn của chúng ta đến từ Đức Chúa Trời, không phải từ cha mẹ chúng ta, và dĩ nhiên không phải từ nhân loại, hay xã hội này của chúng ta, hay từ tự nhiên. Chúng được ban cho chúng ta bởi Đức Chúa Trời, và mặc dù thân thể xác thịt của chúng ta do cha mẹ chúng ta sinh ra, chính Đức Chúa Trời mới là Đấng kiểm soát vận mệnh của chúng ta. Việc chúng ta có thể tin Đức Chúa Trời là một cơ hội mà Ngài đã ban cho chúng ta, được Ngài ban ra, và là ân điển của Ngài. Do đó, ngươi không có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ hay chịu trách nhiệm với bất kỳ người nào khác; nghĩa vụ duy nhất của ngươi là thực hiện cho Đức Chúa Trời bổn phận mà một loài thọ tạo nên thực hiện. Đây là điều con người được cho là nên làm nhất, và trong số những chuyện lớn lao trong cuộc đời một con người, đó là điều họ phải hoàn thành nhất – nó là việc chính của cuộc đời một con người. Nếu ngươi không thực hiện tốt bổn phận của mình, ngươi không phải là một loài thọ tạo thật sự. Trong mắt con người, ngươi có thể là người vợ và người mẹ tốt, một bà nội trợ tuyệt vời, một đứa con có trách nhiệm, và một thành viên vượt trội của xã hội dân sự, nhưng trước Đức Chúa Trời, ngươi là kẻ phản nghịch Ngài, kẻ không thực hiện nghĩa vụ hay bổn phận nào, và kẻ không thực hiện sự ủy nhiệm mà họ đã nhận từ Đức Chúa Trời. Liệu một người như thế vẫn sẽ có chỗ đứng trước Đức Chúa Trời không? Một người như thế chẳng đáng lấy một xu.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình ngươi mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Hiếu thảo với cha mẹ của ngươi: Đây có phải là lẽ thật? (Không.) Hiếu thảo với cha mẹ của một người không có gì là sai trái, đó là một điều tích cực — nhưng tại sao Ta lại nói đó không phải là lẽ thật? Nếu cha mẹ của ngươi tin vào Đức Chúa Trời và đối xử tốt với ngươi, thì ngươi có hiếu thảo không? (Có.) Ngươi hiếu thảo như thế nào? Ngươi đối xử với họ khác với những anh chị em khác. Ngươi tôn trọng họ với tư cách là cha mẹ, ngươi làm tất cả những gì họ nói, và nếu họ già yếu, thì ngươi ở bên cạnh để chăm sóc họ, điều này cản trở ngươi ra ngoài thực hiện bổn phận của mình. Làm điều này có đúng không? Ngươi nên làm gì những lúc như vậy? Điều này phụ thuộc vào hoàn cảnh. Nếu ngươi vẫn có thể chăm sóc họ trong khi thực hiện bổn phận của ngươi ở gần đó, và

cha mẹ của người không phản đối đức tin của người vào Đức Chúa Trời, thì người nên hoàn thành trách nhiệm của mình với tư cách là một người con trai hoặc con gái và giúp đỡ cha mẹ mình. Nếu họ ốm đau, hãy chăm sóc họ; nếu điều gì đó khiến họ phiền muộn, hãy an ủi họ; nếu điều kiện tài chính của người cho phép, hãy mua cho họ những chất bổ dưỡng và dinh dưỡng phù hợp. Tuy nhiên, người nên chọn làm gì nếu người bận rộn với bổn phận của mình, không có ai chăm sóc cha mẹ người, và họ cũng tin vào Đức Chúa Trời? Người nên thực hành lẽ thật nào? Trong trường hợp hiểu thảo với cha mẹ không phải là lẽ thật, mà chỉ là trách nhiệm và nghĩa vụ cá nhân, người nên làm gì khi có mâu thuẫn giữa các nghĩa vụ và bổn phận của người? (Bổn phận của chúng ta được ưu tiên, nó phải đứng trước.) Các nghĩa vụ của người không phải là bổn phận của người. Thực hiện bổn phận của người là thực hành lẽ thật; thực hiện nghĩa vụ của người không phải là thực hành lẽ thật. Tại sao Ta nói đây không phải là thực hành lẽ thật? Nếu hoàn cảnh cho phép và người có một trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nhất định, thì người nên bắt tay vào làm — nhưng người nên làm gì nếu hoàn cảnh không cho phép? Người nên nói: “Tôi phải đi thực hiện bổn phận của mình. Đây là lẽ thật tôi phải thực hành; hiểu thảo với cha mẹ không phải là lẽ thật”. Nếu hiện tại người không có bổn phận gì, và không đi làm ăn xa mà đang ở với cha mẹ, thì hãy tìm cách chăm sóc họ, làm những gì có thể để giúp cuộc sống của họ tốt hơn và đỡ khó khăn hơn một chút. Nhưng điều này còn phụ thuộc vào việc cha mẹ người là loại người như thế nào. Người nên làm gì nếu họ là những người nghèo khổ, một trở ngại không thay đổi được đối với đức tin của người vào Đức Chúa Trời và đối với việc thực hiện bổn phận của người, và họ cản trở đức tin của người vào Đức Chúa Trời? Người nên thực hành lẽ thật nào? (Từ chối.) Vào thời điểm như vậy, người phải từ chối họ. Người đã hoàn thành nghĩa vụ của mình; họ không tin vào Đức Chúa Trời, vì vậy người không có nghĩa vụ phải chăm sóc họ. Nếu họ tin vào Đức Chúa Trời, thì các người là gia đình, họ là cha mẹ của người. Nếu họ không tin vào Đức Chúa Trời, thì các người đi những con đường khác nhau, các người là hai loại người khác nhau. Họ tin vào Sa-tan. Họ tôn sùng Sa-tan. Họ đi con đường của Sa-tan, con đường thờ phượng Sa-tan, một con đường khác với đức tin của người vào Đức Chúa Trời. Các người là hai loại người khác nhau, và vì vậy không có gì phải nghi ngờ rằng họ là kẻ thù của người; các người không thuộc cùng một gia đình, và vì vậy người không có nghĩa vụ phải chăm sóc họ. Đây là lẽ thật? Thực hiện bổn phận của một người là lẽ thật. Thực hiện bổn phận của người trong nhà Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản là hoàn thành một nghĩa vụ nhỏ nào đó, làm một chút những gì người được cho là phải làm — mà đó là thực hiện bổn phận của người với tư cách là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sống trên trần gian! Đây là nghĩa vụ của người, trách nhiệm của người, và trách nhiệm này là trách nhiệm thật, đó là hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của người trước Chúa của sự sáng tạo. Giữa việc thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời và hiểu thảo với cha mẹ của người, đâu mới là lẽ thật? Thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời là lẽ thật, đó là một

sự kêu gọi từ trời. Hiếu thảo với cha mẹ là hiếu thảo với mọi người, đó không phải là thực hành lễ thật.

Trích từ “Hiện thực của lễ thật là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mỗi người đều có một vận mệnh, và nó được định sẵn bởi Đức Chúa Trời. Không ai có thể kiểm soát vận mệnh của người khác, do đó đối với gia đình của người, hãy thư giãn, học cách buông bỏ và gạt mọi thứ sang một bên. Người làm điều đó như thế nào? Một phần, là thông qua cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Người cũng phải suy ngẫm điều này: Những người không tin trong gia đình người thì theo đuổi thế giới, họ theo đuổi sự thỏa mãn vật chất, và họ theo đuổi sự giàu sang – họ bước đi dạng con đường gì? Nếu người không thực hiện bổn phận của mình, và sống với họ, người có khả năng chịu đau đớn và dày vò không? Nếu người sống với họ, người có hòa thuận được với họ không? Người cũng sẽ suy nghĩ theo cách đó chứ? Ngoài tình cảm của người dành cho nhau thì có bất kỳ điều gì khác không? Không. Vậy thì tình cảm này sâu đậm thế nào? Người rất quan tâm họ, nhưng họ cảm thấy thế nào về người? Người có thể thật sự tìm được sự bình an và hạnh phúc khi sống với họ không? Nó chỉ có thể mang tới cho người sự đau đớn và trống rỗng. Người không bước đi cùng con đường với họ; quan điểm của người về thế giới, về cuộc sống, đường đời của người, điều người theo đuổi – tất cả đều khác. Ngày nay, khi người tách khỏi gia đình mình, những mối quan hệ huyết thống của người khiến người vẫn luôn cảm thấy mối quan hệ họ hàng với họ, và rằng họ là gia đình của người. Nhưng khi người thật sự ở cùng họ, thậm chí không cần đến một năm – sau một tháng, người đã thấy quá đủ. Người không thể chịu được khi nghe quan điểm của họ, cách họ đối xử với mọi người, những triết lý sống của họ, những lời dối trá đầy môi miệng họ, những cách thức và phương tiện làm việc của họ, quan điểm của họ về cuộc sống, hay những giá trị của họ, và người thầm nghĩ: “Tôi từng luôn nhớ họ, và tôi đã không ngừng lo sợ rằng cuộc sống của họ sẽ khó khăn. Nhưng giờ đây khi tôi sống với họ, cuộc sống của tôi không thể chịu được!” Người nảy sinh ác cảm với họ. Ngay bây giờ, người vẫn không rõ họ là dạng người gì, do đó người vẫn nghĩ rằng quan hệ huyết thống quan trọng hơn bất cứ điều gì khác, thật hơn. Người vẫn bị cảm xúc chi phối. Nếu người có thể gạt những vấn đề tình cảm sang một bên, thì hãy làm một cách trọn vẹn; nếu người không thể làm điều này, thì hãy đặt bổn phận của mình lên hàng đầu, sứ mạng và sự ủy nhiệm của người là điều quan trọng nhất; trước hết hãy hoàn thành sự ủy nhiệm, sứ mạng và bổn phận của người, và phớt lờ phần còn lại trong thời gian này. Khi con người đã thực hiện tốt sự ủy nhiệm và bổn phận của mình, lễ thật trở nên ngày càng rõ ràng với họ, mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trở nên ngày càng bình thường, khao khát vâng phục Đức Chúa Trời của họ trở nên lớn hơn bao giờ hết, sự tôn kính Đức Chúa Trời của họ nảy nở lớn hơn và rõ ràng hơn bao giờ hết, và có một sự thay đổi ở trạng thái bên trong của họ. Một khi trạng thái của người thay đổi, những quan

điểm và tình cảm phàm tục của người sẽ bắt đầu tiêu tan, và người sẽ không còn theo đuổi những điều như thế nữa. Lòng người sẽ tìm kiếm cách yêu kính Đức Chúa Trời, cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, cách sống thể hiện ra bên ngoài theo cách đẹp lòng Đức Chúa Trời, và cách sống một cuộc sống với lẽ thật. Một khi lòng người nỗ lực về mặt này, những điều liên quan tới tình cảm xác thịt sẽ dần phai mờ đi, và chúng sẽ không còn có thể gông cùm hay kiểm soát người nữa.

Trích từ “Các nguyên tắc thực hành liên quan đến việc quy phục Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Không có sự liên quan nào giữa một người chồng tin đạo và một người vợ không tin, và không có sự liên quan nào giữa con cái tin đạo và cha mẹ không tin; hai loại người này hoàn toàn không tương hợp. Trước khi bước vào sự nghỉ ngơi, con người có những thân bằng quyến thuộc, nhưng một khi một người đã bước vào sự nghỉ ngơi, thì họ sẽ không còn bất kỳ thân bằng quyến thuộc nào để nói đến. Những ai làm bốn phận của mình là kẻ thù của những người không làm; những ai yêu mến Đức Chúa Trời và những ai ghét Ngài thì đối nghịch với nhau. Những ai sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và những ai sẽ bị hủy diệt là hai loại tạo vật không tương hợp. Các tạo vật hoàn thành bốn phận của mình sẽ có thể sống sót, trong khi những kẻ không hoàn thành bốn phận của mình sẽ trở thành đối tượng của sự hủy diệt; hơn nữa, điều này sẽ kéo dài đến đời đời. Người có yêu chồng mình để hoàn thành bốn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Người có yêu vợ mình để hoàn thành bốn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Người có hiếu thảo với cha mẹ không tin đạo của mình để hoàn thành bốn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Quan điểm đó của con người về việc tin vào Đức Chúa Trời là đúng hay sai? Tại sao người tin vào Đức Chúa Trời? Người mong muốn đạt được điều gì? Người yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào? Những ai không thể hoàn thành bốn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo, và những ai không thể nỗ lực hết mình, sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Có những mối quan hệ thuộc thể tồn tại giữa những con người của ngày hôm nay, cũng như những mối quan hệ huyết thống, nhưng trong tương lai, những điều này sẽ hết thảy bị phá vỡ. Những kẻ tin đạo và những kẻ ngoại đạo thì không tương hợp; đúng hơn, họ đối lập nhau. Những người ở trong sự nghỉ ngơi sẽ tin rằng có một Đức Chúa Trời và sẽ tuân phục Đức Chúa Trời, trong khi những kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt. Những gia đình sẽ không còn tồn tại trên đất; thì làm sao có những mối quan hệ giữa cha mẹ hoặc con cái hoặc vợ chồng được? Chính sự không tương hợp giữa tin và không tin cũng đã hoàn toàn cắt đứt những mối quan hệ thuộc thể như thế!

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

148. Nguyên tắc về cách ứng xử với các xu hướng của thế gian

(1) Phải thấy rõ rằng các xu hướng của thế gian bắt nguồn từ các thế lực tà ác của Sa-tan. Về bản chất, chúng là những điều tiêu cực chối bỏ Đức Chúa Trời và thù địch với lẽ thật;

(2) Các xu hướng của thế gian là một thùng thuốc nhuộm lớn của tội lỗi và sự phóng túng. Con người nên nhìn thấu những điều xấu xa và bản thù của chúng, kéo họ lại rơi vào chúng;

(3) Hãy biết rằng các xu hướng của thế gian là những thủ đoạn mà Sa-tan bày trò với con người để khiến họ lánh xa và chống lại Đức Chúa Trời. Đi theo các xu hướng xấu xa là chuốc lấy sự hủy diệt cho chính mình;

(4) Khi tin vào Đức Chúa Trời, con người phải theo đuổi lẽ thật, đi đến kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và sống theo lời Đức Chúa Trời lẽ thật. Chỉ có như vậy thì con người mới có thể thoát khỏi các thế lực của Sa-tan.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sa-tan làm cho con người bại hoại là thông qua các xu hướng xã hội. “Các xu hướng xã hội” bao gồm nhiều thứ. Một vài người nói rằng: “Nó có nghĩa là thời trang, mỹ phẩm, kiểu tóc, và những món ăn ngon thời thượng nhất phải không?” Những thứ này có được coi là những xu hướng xã hội không? Chúng tạo nên một phần trong các xu hướng xã hội, nhưng chúng ta sẽ không bàn về chúng ở đây. Chúng ta chỉ muốn bàn về những ý tưởng mà các xu hướng xã hội mang lại nơi con người, cách chúng khiến con người hành xử trong thế gian, mục tiêu và quan điểm sống chúng mang lại nơi con người. Những điều này rất quan trọng; chúng có thể kiểm soát và chi phối đến tâm thái của con người. Những xu hướng này nảy sinh nối tiếp nhau, và tất cả chúng đều mang những tác động xấu xa liên tục hạ thấp phẩm giá loài người, khiến con người mất đi lương tâm, nhân tính và lý trí, làm suy yếu đạo đức và nhân phẩm của họ hơn bao giờ hết, đến mức mà chúng ta thậm chí có thể nói rằng đa số mọi người bây giờ không có sự liêm chính, không có nhân tính, và cũng không có chút lương tâm nào, chứ đừng nói gì đến lý trí. Vậy thì những xu hướng này là gì? Chúng là những xu hướng mà người không thể nhìn bằng mắt thường. Khi một xu hướng mới tràn ngập khắp thế giới, thì có lẽ chỉ một số ít người tiên phong, đóng vai trò là những người tạo ra xu hướng. Họ bắt đầu làm một số điều mới, sau đó chấp nhận một vài ý tưởng hoặc một vài quan điểm. Tuy nhiên, đa số mọi người sẽ liên tục bị ảnh hưởng, bị đồng hóa, và bị lôi cuốn bởi loại xu hướng này trong trạng

thái không nhận thức được, cho đến khi tất cả họ đều vô tình và không chủ tâm chấp nhận nó và bị nhấn chìm trong nó và bị nó kiểm soát. Lần lượt, những xu hướng như thế khiến mọi người, những người có thân thể và tâm trí không được mạnh mẽ, không biết lẽ thật là gì, và không thể phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực, vui vẻ chấp nhận chúng cũng như những quan điểm sống và các giá trị đến từ Sa-tan. Họ chấp nhận điều Sa-tan nói với họ về cách tiếp cận cuộc sống và cách sống mà Sa-tan “ban” cho họ, và họ không có sức mạnh cũng như khả năng, càng không có nhận thức, để chống lại. Vậy thì những xu hướng này chính xác là gì? Ta đã chọn ra một ví dụ đơn giản mà các người có thể dần dần hiểu ra. Ví dụ như, con người trong quá khứ làm kinh doanh theo cách mà không ai bị lừa gạt; họ bán các mặt hàng đồng một mức giá bất kể người mua hàng là ai. Chẳng phải điều này truyền đạt một vài yếu tố về lương tâm và nhân tính tốt ở đây sao? Khi con người tiến hành công việc kinh doanh của họ như thế này, một cách trung thực, thì có thể thấy rằng họ vẫn có chút lương tâm và chút nhân tính vào thời điểm đó. Nhưng với nhu cầu về tiền bạc ngày càng tăng không ngừng của con người, thì con người vô tình ngày càng trở nên yêu tiền bạc, lợi lộc, và lạc thú. Tóm lại, con người đã bắt đầu coi trọng tiền bạc hơn trước đây. Khi con người coi trọng tiền bạc hơn, thì họ vô tình bắt đầu ít coi trọng danh giá, tiếng tăm, danh tiếng tốt và sự thanh liêm của mình, không phải vậy sao? Khi người tham gia vào kinh doanh, người thấy những người khác sử dụng các phương tiện khác nhau để lừa gạt mọi người và làm giàu. Mặc dù đồng tiền kiếm được là bất chính, nhưng họ ngày càng giàu hơn. Dù họ có thể làm cùng một loại kinh doanh như người, nhưng cả gia đình họ tận hưởng cuộc sống tốt hơn người, và người cảm thấy tồi tệ, tự nhủ rằng: “Tại sao mình không thể làm điều đó chứ? Tại sao mình không thể kiếm được nhiều tiền như họ? Mình phải nghĩ cách để kiếm được nhiều tiền hơn, để làm cho việc kinh doanh của mình được phát đạt”. Rồi người hết sức suy ngẫm về cách kiếm nhiều tiền. Theo cách kiếm tiền thông thường – bán hàng cùng một giá cho tất cả khách hàng – thì bất kỳ lợi nhuận nào mà người kiếm được đều được làm theo lương tâm. Tuy nhiên, đây không phải là cách làm giàu nhanh chóng. Bị thôi thúc bởi việc kiếm lời, tư duy của người dần dần có sự biến đổi. Trong quá trình biến đổi này, các nguyên tắc ứng xử của người cũng bắt đầu thay đổi. Khi lần đầu tiên người lừa gạt ai đó, người có sự do dự, nhủ rằng: “Đây sẽ là lần duy nhất mình lừa gạt một người. Mình sẽ không lặp lại điều này. Mình không thể lừa gạt mọi người. Việc lừa gạt dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Nó sẽ gây cho mình rất nhiều phiền phức!” Khi người lần đầu tiên lừa gạt ai đó, lòng người có sự lưỡng lự; đây là chức năng của lương tâm con người – khiến người cảm thấy lưỡng lự và khiển trách người, để người sẽ cảm thấy không tự nhiên khi lừa gạt ai đó. Nhưng sau khi người đã lừa gạt người nào đó thành công, người thấy rằng giờ đây người có nhiều tiền hơn trước, và người nghĩ rằng cách này có thể rất có lợi cho người. Bất chấp nỗi đau âm ỉ trong lòng, người vẫn có cảm giác muốn tự chúc mừng cho thành công của mình, và cảm thấy khá hài lòng với chính mình. Lần đầu tiên, người chấp thuận

hành vi, những cách lừa gạt của chính mình. Sau đó, một khi con người đã bị nhiễm bởi sự lừa lọc này, nó giống như một người vướng vào cờ bạc và rồi trở thành một con bạc. Trong vô thức, người đồng tình với hành vi lừa gạt của chính mình và chấp nhận nó. Trong vô thức, người xem việc lừa gạt là một hành vi kinh doanh hợp pháp và là phương kế hữu dụng nhất cho sự sinh tồn và sinh kế của mình; người nghĩ rằng bằng cách này người có thể làm giàu một cách nhanh chóng. Đây là một quá trình: Ban đầu, con người không chấp nhận loại hành vi này và họ xem thường hành vi và sự thực hành này. Sau đó họ bắt đầu tự mình thử nghiệm hành vi này, thử làm theo cách riêng của mình, và lòng họ bắt đầu dần dần biến đổi. Đây là loại biến đổi gì? Chính là sự chấp thuận và thừa nhận xu hướng này, ý tưởng này tiềm ẩn trong người bởi xu hướng xã hội. Vô hình trung, nếu người không lừa gạt mọi người khi làm ăn với họ, thì người cảm thấy tệ hại hơn; nếu người không lừa gạt mọi người, thì người cảm thấy như thể người đã mất đi thứ gì đó. Vô tình, sự lừa gạt này trở thành chính linh hồn của người, xương sống của người, và một loại hành vi không thể thiếu, mà đã là một nguyên tắc trong cuộc sống của người. Sau khi con người đã chấp nhận hành vi và tư duy này, chẳng phải điều này đã mang lại một sự thay đổi trong lòng họ sao? Lòng người đã thay đổi, vì thế sự liên chính của người cũng thay đổi đúng không? Nhân tính của người có thay đổi không? Lương tâm của người có thay đổi không? (Có.) Đúng, mọi phần trong con người này đều trải qua một sự thay đổi về phẩm chất, từ tẩm lòng đến tư tưởng của họ, đến mức mà họ bị biến đổi từ trong ra ngoài. Sự thay đổi này kéo người ngày càng xa Đức Chúa Trời, và người càng trở nên gần gũi với Sa-tan hơn; người ngày càng trở nên giống Sa-tan hơn.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Đồng tiền làm thế giới quay vòng” là một triết lý của Sa-tan, và nó thịnh hành trong toàn nhân loại, trong mọi xã hội loài người. Người có thể nói rằng đó là một xu hướng bởi vì nó đã bị tiềm ẩn trong lòng của mỗi một con người. Ngay từ đầu, mọi người không chấp nhận câu nói này, nhưng rồi họ ngầm chấp nhận nó khi họ tiếp xúc với cuộc sống thực, và bắt đầu cảm thấy những lời này thực ra là sự thật. Đây chẳng phải là quá trình Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Có lẽ con người không hiểu câu nói này ở cùng một mức độ như nhau, nhưng mọi người đều có mức độ diễn giải và thừa nhận khác nhau về câu nói này dựa trên những gì đã xảy ra xung quanh họ và các kinh nghiệm cá nhân của họ. Chẳng đúng vậy sao? Bất kể ai đó có bao nhiêu kinh nghiệm với câu nói này, nó có thể có ảnh hưởng tiêu cực gì đến lòng họ? Một điều gì đó được tỏ lộ qua tâm tính con người của mọi người trên thế giới này, bao gồm mỗi một người trong các người. Điều đã được tỏ lộ này được diễn giải như thế nào? Nó là sự tôn thờ tiền bạc. Có khó để loại điều này ra khỏi lòng của ai đó không? Điều đó rất là khó! Dường như việc làm cho con người bại hoại của Sa-tan đã thực sự sâu sắc! Vậy thì sau khi Sa-tan sử dụng xu hướng này để làm cho con người bại hoại, thì nó được

biểu hiện trong họ như thế nào? Các người có cảm thấy rằng mình không thể tồn tại trong thế giới này mà không có đồng tiền, rằng thậm chí một ngày không có tiền sẽ là một điều không thể? Địa vị con người dựa trên số tiền mà họ có, cũng như sự tôn trọng họ có được. Người nghèo thì cúi gập người trong sự hổ thẹn, trong khi người giàu tận hưởng địa vị cao sang của mình. Họ đứng thẳng và kiêu hãnh, nói lớn tiếng và sống kiêu ngạo. Câu nói và xu hướng này mang lại cho con người điều gì? Chẳng phải sự thật là nhiều người hy sinh mọi thứ để theo đuổi tiền bạc sao? Chẳng phải nhiều người đã đánh mất phẩm giá và sự liêm chính khi theo đuổi nhiều tiền bạc hơn sao? Hơn nữa, chẳng phải nhiều người vì đồng tiền mà đánh mất cơ hội để thực hiện bổn phận của mình và đi theo Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là sự mất mát cho con người sao? (Phải.) Chẳng phải Sa-tan nham hiểm khi sử dụng cách thức này và câu nói này để làm cho con người bại hoại đến mức như thế sao? Đây chẳng phải là một trò lừa hiểm độc sao? Khi người đi từ việc phản đối câu nói phổ biến này đến việc cuối cùng chấp nhận nó là sự thật, thì lòng người hoàn toàn rơi vào tay Sa-tan, và do đó người vô tình sống theo câu nói đó. Câu nói này ảnh hưởng đến người ở mức độ nào? Người có thể biết con đường thật, và người có thể biết lẽ thật, nhưng người bắt lực để theo đuổi nó. Người có thể biết rõ rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng người không sẵn sàng trả giá hay chịu khổ để đạt được lẽ thật. Thay vào đó, người thà hy sinh tương lai và số phận của chính mình để chống đối Đức Chúa Trời cho đến tận cùng. Bất kể Đức Chúa Trời có phán gì, bất kể Đức Chúa Trời có làm gì, bất kể người có hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho người sâu sắc và vĩ đại thế nào hay không, thì người cũng sẽ cứng đầu khăng khăng làm theo cách riêng của mình và trả giá cho câu nói này. Điều đó có nghĩa là, câu nói này đã điều khiển hành vi và suy nghĩ của người, và người sẽ thà để số phận của mình cho nó điều khiển hơn là từ bỏ hết thảy. Chẳng phải sự thật rằng con người hành động theo cách này, rằng họ bị câu nói này điều khiển và bị nó thao túng, minh chứng cho việc Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Đây chẳng phải là triết lý và tâm tính bại hoại của Sa-tan đang bén rễ trong lòng người sao? Nếu người làm điều này, thì chẳng phải Sa-tan đã đạt được mục tiêu của nó rồi sao? (Phải.) Người có nhìn thấy Sa-tan đã làm cho con người bại hoại thế nào theo cách này không? Người có thể cảm nhận được điều đó không? (Không.) Người đã không nhìn thấy cũng không cảm nhận được điều đó. Người có nhìn thấy sự xấu xa của Sa-tan ở đây không? Sa-tan làm cho con người bại hoại mọi lúc và mọi nơi. Sa-tan khiến con người không thể chống lại sự bại hoại này và khiến con người bắt lực trước nó. Sa-tan khiến người chấp nhận những tư tưởng, quan điểm của nó và những điều xấu xa đến từ nó trong những tình huống mà người không hề hay biết và khi người không nhận ra được điều gì đang xảy đến với người. Con người chấp nhận những điều này và không có ngoại lệ đối với chúng. Họ nâng niu và gìn giữ những điều này như là một báu vật, họ để những điều này thao túng và đùa giỡn với họ; và đây là cách mà Sa-tan làm cho con người ngày càng trở nên bại hoại sâu sắc hơn bao giờ hết.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sa-tan sử dụng những xu hướng xã hội này để dụ dỗ con người từng bước một vào trong tổ quỷ, để những người bị sa vào những xu hướng xã hội này vô tình cổ vũ cho tiền bạc và những ham muốn vật chất, sự xấu xa và bạo lực. Một khi những thứ này đã bước vào lòng con người, thì con người sẽ trở thành gì? Con người trở thành quỷ dữ, thành Sa-tan! Tại sao? Bởi vì, chiều hướng tâm lý nào tồn tại trong lòng con người? Con người tôn kính những gì? Con người bắt đầu yêu thích sự gian ác và bạo lực, không tỏ ra yêu mến cái đẹp hoặc điều tốt lành, càng không yêu mến sự bình an. Con người không sẵn lòng sống một cuộc sống đơn giản của một nhân tính bình thường, mà thay vào đó lại muốn tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, để say sưa với những thú vui của xác thịt, cố hết sức để làm thỏa mãn xác thịt mình, không có chút hạn chế, không kìm nén chúng; nói cách khác, họ làm bất cứ điều gì họ muốn. Vậy thì khi con người đã đắm chìm trong những loại xu hướng này, thì kiến thức mà người đã học được có thể giúp người tự giải thoát mình không? Sự hiểu biết về văn hóa truyền thống và sự mê tín có thể giúp người thoát khỏi tình thế đáng sợ này không? Đạo đức và các nghi lễ truyền thống mà con người biết đến có thể giúp họ giữ chừng mực không? Hãy lấy “Tam Tự Kinh” làm ví dụ. Nó có thể giúp con người nhắc chân ra khỏi tình trạng sa lầy trong những xu hướng này không? (Không, nó không thể.) Do đó, con người ngày càng trở nên xấu xa, kiêu ngạo, trịch thượng, ích kỷ và hiểm độc. Không còn bất kỳ tình cảm nào giữa người với người, không còn bất kỳ tình yêu thương nào giữa các thành viên trong gia đình, không còn bất kỳ sự cảm thông nào giữa người thân và bạn bè; Những mối quan hệ giữa con người đã trở nên được đặc trưng bởi bạo lực. Mỗi một con người đều cố gắng sử dụng những phương pháp bạo lực để sống giữa đồng loại của mình; họ chộp lấy thức ăn hàng ngày bằng bạo lực; họ giành lấy vị trí và có được lợi nhuận bằng bạo lực, và sử dụng những cách bạo lực và xấu xa để làm bất cứ điều gì họ muốn. Chẳng phải loài người thế này thật kinh khủng sao? (Phải.)

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tuy nhiên người trẻ tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ không thể từ bỏ những thói quen xấu là chơi điện tử và la cà ở quán cà phê Internet. Trò chơi điện tử thường bao gồm những thể loại gì? Chúng chứa rất nhiều bạo lực. Chơi điện tử – đó là cõi ma quỷ. Đa số, sau khi chơi điện tử trong một thời gian dài, họ không thể làm công việc gì thực tế được nữa; họ không còn muốn đi học, làm việc, hoặc nghĩ về tương lai, lại càng không nghĩ đến cuộc sống của mình. Hiện tại, những điều gì xâm chiếm tâm trí lẫn tâm hồn của phần lớn những người trẻ tuổi trên thế giới? Ăn uống và chơi điện tử. Mọi thứ họ nói và nghĩ đều bất nhân. Người ta thậm chí không thể sử dụng những từ như “bẩn thỉu” hay “xấu xa” để mô tả những thứ mà người trẻ tuổi nghĩ đến nữa; quá nhiều trong số đó là những thứ không thuộc về con người. Nếu người nói với họ về những vấn đề cần làm với nhân

tính bình thường, hoặc thảo luận về một chủ đề liên quan đến nhân tính bình thường, thì họ không chịu nghe; họ không quan tâm cũng không sẵn lòng lắng nghe, và ngay khi nghe đến điều đó, họ tròn trĩnh mắt và tiếp nhận một cách khó chịu. Họ không có ngôn ngữ chung hay các chủ đề chung với người bình thường, nhưng khi họ ở với những người khác giống như họ, họ tìm thấy nhiều điều để nói. Phần lớn những chủ đề họ thảo luận xoay quanh việc chơi điện tử, ăn uống và vui chơi. Những người luôn thảo luận về những chủ đề này chứa đầy những thứ như vậy trong lòng. Họ có triển vọng gì trong tương lai? Họ có chút triển vọng tương lai nào không? Họ có thể tham gia các hoạt động mà con người bình thường nên tham gia không? Những người này không nỗ lực trong học tập, và nếu ai đó muốn họ làm việc chăm chỉ, họ có sẵn lòng không? Ngay khi người yêu cầu họ làm việc, họ sẽ nghĩ gì? Họ sẽ nghĩ rằng: “Làm việc để làm gì? Công việc này thật mệt mỏi. Tôi phải làm việc này trong bao lâu? Chơi điện tử vui vẻ, thư giãn và thú vị hơn nhiều. Tôi được gì khi làm việc? Nếu bạn làm việc thì bạn vẫn chỉ được ăn ba bữa một ngày, có phải không? Tôi chưa thấy làm việc giúp bạn tốt lên ở chỗ nào! Chơi điện tử thật tuyệt; giây phút tôi ngồi xuống trước máy vi tính, tôi có mọi thứ tôi cần. Tôi có một thế giới ảo, và sống trong đó là đủ đối với tôi!” Hơn nữa, nếu người khiến họ làm việc từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, đi làm đúng giờ và làm việc theo giờ cố định, họ sẽ cảm thấy thế nào về điều đó? Họ có sẵn sàng thực hiện đúng lịch trình đó không? Khi người ta liên tục chơi điện tử và lãng phí thời gian trên máy tính, ý chí của họ sẽ biến mất và họ trở nên suy đồi; khi đó họ thiếu nhân tính bình thường. Họ trở nên chứa đầy sự bạo lực và giết chóc trong những trò chơi này cùng những thứ của thế giới ảo. Họ bị những trò chơi này tước đi những phần nhân tính bình thường, họ bị nhồi nhét và xâm chiếm bởi những trò chơi đó, chúng choán hết tâm trí họ; những người này trở nên suy đồi. Người ngoại đạo cũng không thích những kẻ này, nhưng trong thế giới người ngoại đạo hiện nay, những người trẻ này không biết quay về đâu; cha mẹ không thể quản lý họ, thầy cô không thể làm gì với họ, và hệ thống giáo dục của bất kỳ quốc gia nào cũng chẳng thể làm gì với xu hướng này ngoài chịu thua nó. Quý Sa-tan làm những điều này để thử thách mọi người và đưa họ vào con đường sa đọa. Những người sống trong thế giới ảo không có hứng thú với bất cứ điều gì liên quan đến cuộc sống của con người bình thường; họ không hề muốn làm việc hoặc học tập. Mọi quan tâm duy nhất của họ là đến với thế giới ảo, như thể họ đang bị thứ gì đó lôi kéo. Bất cứ khi nào họ cảm thấy buồn chán hoặc đang làm dở một công việc từ tế nào đó, là họ lại muốn chơi điện tử thay vào đó, và dần dần, chơi điện tử trở thành tất cả cuộc sống của họ. Chơi điện tử cũng giống như sử dụng ma túy: Một khi ai đó trở nên nghiện nó, thì sẽ khó thoát khỏi nó và rất khó bỏ. Vì vậy, dù trẻ hay già, một khi người ta có thói quen xấu này, họ khó mà từ bỏ nó. ... Nếu chơi điện tử là cần thiết cho con người bình thường – nếu đó là con đường đúng đắn – thì tại sao người ta không thể bỏ nó? Sao họ có thể bị nó cám dỗ đến mức như vậy? Điều này chứng tỏ một điều rằng đó không phải là một con đường tốt. Lướt web để tìm cái này và cái kia,

xem những thứ không lành mạnh và chơi điện tử – không việc gì trong số này là con đường tốt để đi. Chúng không phải là những con đường đúng.

Trích từ “Các tín đồ phải bắt đầu bằng cách nhìn thấu những xu hướng xấu xa của thế gian” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người có thường bị cám dỗ trong xã hội ngày nay không? Họ liên tục bị cám dỗ: Dù mọi kiểu xu hướng xấu xa, mọi kiểu phát ngôn, dù mọi cách nhìn và ý niệm, vô số sự lừa dối và dụ dỗ của những loại người khác nhau, nhiều bộ mặt ma quỷ của họ — tất cả những thứ này đều cám dỗ người. Nếu người không trang bị cho mình những lẽ thật nhất định và thiếu vóc giặc thực sự, thì người sẽ không thể nhìn thấu những điều này và mỗi điều sẽ là một cạm bẫy, một cám dỗ đối với người. Một mặt, người thiếu lẽ thật và vì vậy người không thể nhìn thấu bộ mặt sa-tan của các loại người khác nhau cũng như không thể thắng họ; mặt khác, không có thực tế lẽ thật, người không thể chống lại đủ mọi kiểu xu hướng xấu xa, quan điểm xấu xa cũng như ý niệm và phát ngôn ngớ ngẩn. Khi những điều này xảy đến với người, chúng giống như một cơn lạnh đột ngột, nhẹ nhất thì cũng khiến người bị cảm lạnh và trong trường hợp xấu nhất là một cơn đột quỵ vì lạnh^[a]. Khi người bị đột quỵ vì lạnh, có khả năng là người có thể chết và có lẽ người có thể từ bỏ đức tin của mình. Khi người không sở hữu lẽ thật, thì một vài lời trong những phát ngôn sa-tan trong giới những người ngoại đạo sẽ đánh lừa người và khiến người hoang mang; người sẽ không biết liệu mình có nên tin vào Đức Chúa Trời hay không, hoặc tin vào Đức Chúa Trời có đúng hay không. Có thể rằng hôm nay nhóm họp lại, thì người ở trong một trạng thái tốt, nhưng ngày mai người trở về nhà, xem hai tập của một bộ phim tình cảm lãng mạn nhiều tập trên TV rồi sau đó bị cuốn hút. Buổi tối, người đi ngủ và quên cầu nguyện cũng như tất cả những gì người nghĩ trong đầu là khi nào tập phim tiếp theo sẽ được chiếu, và rồi người cứ tiếp tục xem. Sau hai ngày xem bộ phim tình cảm lãng mạn nhiều tập này, Đức Chúa Trời đã ra khỏi lòng người. Người đã hoàn toàn đắm chìm trong chương trình TV và người tự hỏi: “Khi nào thì mình sẽ có mối tình say đắm của riêng mình? Điều đó sẽ khiến cuộc sống của mình trở nên đáng giá đấy!” Nếu hai tập của một chương trình TV có thể thay đổi quan điểm của người thì người có bất kỳ vóc giặc nào không? Người tiếp thu những phát ngôn của Sa-tan quá nhanh. Người có tin rằng người có vóc giặc để chống lại những xu hướng xấu xa này không? Ân điển của Đức Chúa Trời đã đặt người trong một nhà kính. Đừng quên vóc giặc của người là gì: Người là một bông hoa trong nhà kính, không thể chịu được gió mưa. Nếu con người không thể chịu được những cám dỗ này, nếu họ không thể nhìn thấy mình thực sự là gì, thì họ có thể bị Sa-tan cướp đi mọi lúc mọi nơi — tức là vóc giặc của con người thật nhỏ bé và đáng thương làm sao. Bởi vì người thiếu thực tế lẽ thật, bởi vì người không hiểu lẽ thật, nên tất cả những phát ngôn của Sa-tan đều giống như thuốc độc đối với người; một khi nó đi vào tai người, thì người sẽ

không thể lấy nó ra. Người nói rằng người sẽ không lắng nghe nó, nhưng làm sao người có thể không nghe? Người có sống trong chân không không? Khi người nghe thấy nó, thì người không thể chống đối, người bắt lực để chống lại nó và người sẽ chìm sâu vào trong đó. Những điều này có thể kiểm soát cuộc sống của người, suy nghĩ của người và hành vi của người; chúng có thể kiểm soát mọi thứ của người, chúng có thể chi phối toàn bộ cuộc sống của người và thậm chí có thể ngăn người đến trước Đức Chúa Trời — trong trường hợp đó, tất cả sẽ kết thúc đối với người và người sẽ bị ném sang một bên.

Trích từ “Con đường đến từ việc thường xuyên suy ngẫm lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tại sao nói rằng nếu người muốn tránh cám dỗ, có một số tình huống nhất định người không nên rơi vào và một số người người không nên tiếp xúc? Lấy Gióp làm ví dụ. Ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; đây là loại vóc giặc và tính hiện thực ông sở hữu, vậy lẽ ra ông không nên sợ rơi vào bất kỳ cám dỗ nào. Ngay cả nếu ông có tham dự một vài bữa tiệc, ông cũng không thể dễ dàng nói hay làm bất cứ điều gì tội lỗi chống lại Đức Chúa Trời. Vậy thì, tại sao Gióp đã không tham dự chúng? Ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, thực hiện các biện pháp và áp dụng các phương pháp để buộc bản thân ở dưới sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, để tránh phạm tội, và không làm mất lòng Đức Chúa Trời; ông đã có một vài cách làm việc của con người. Trong một số tình huống, bản thân con người không thể kiểm soát được bản tính bại hoại của chính mình, và nó chính là những loại tình huống mà sự cám dỗ lớn đến nỗi không ai có thể cưỡng lại được. Mọi người có thể phạm tội và làm mất lòng Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Có nghĩa là, lòng kính sợ Đức Chúa Trời ít ỏi của người, niềm tin ít ỏi vào Đức Chúa Trời của người và quyết tâm ít ỏi của người không thể kéo người khỏi cám dỗ, chúng cũng không thể ngăn người phạm tội nghịch với Đức Chúa Trời giữa sự cám dỗ. Do đó, có những tình huống nhất định người không được đặt mình vào và theo cách này, người sẽ không bị cám dỗ.

Trích từ “Để giải quyết tâm tính bại hoại của con người, thì con người phải có một con đường thực hành cụ thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người giờ đây đang thực hiện bốn phận của mình trong hội thánh, và trong môi trường này, tất cả những người xung quanh người đều là tín đồ, và ở đây người có thể vững vàng trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Nếu một mình người được đưa đến và đặt vào giữa những người ngoại đạo, bị bắt ở cùng họ, thì người có thể còn có Đức Chúa Trời trong lòng không? Điều gì sẽ tồn tại trong lòng người? Nếu người ở cùng họ, chẳng phải người sẽ rất dễ trở nên giống y như họ sao? Khi ấy người có thể nói: “Không cần phải lo; Đức Chúa Trời chăm sóc và bảo vệ tôi.” Tuy nhiên,

người sẽ vẫn cứng đầu và chạy theo các xu hướng, rồi tự lúc nào không hay, người sẽ phạm một sai lầm nho nhỏ và nhanh chóng nghĩ thầm: “Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy tha thứ cho con; con đã làm sai việc này.” Theo thời gian, người sẽ không cảm thấy có lỗi – người sẽ không cảm thấy gì cả – và người sẽ tự hỏi: “Đức Chúa Trời ơi? Đức Chúa Trời ở đâu? Tại sao tôi chưa thấy Ngài?” Từng chút một, người sẽ thay đổi. Tại sao người lại dễ thay đổi như vậy? Trên thực tế, không phải người sẽ chỉ thay đổi khi đó; mà là người hiện không sở hữu thực tế lẽ thật và chưa thanh lọc bản thân khỏi những ý nghĩ, quan điểm, tâm tính và sự hiểu biết liên quan đến thế gian và Sa-tan. Những thứ này vẫn còn bên trong người, và người vẫn dựa vào chúng để sống; chỉ là người hiện đang ở trong nhà Đức Chúa Trời. Nhìn từ bên ngoài, trông như người đang tin vào Đức Chúa Trời và đang thực hiện bổn phận của mình, nhưng thực ra, những tâm tính bại hoại của người vẫn chưa được giải quyết và những quan điểm, ý nghĩ sa-tan bên trong người vẫn chưa được thanh lọc. Do đó, vóc giặc của người rất nhỏ, và người vẫn đang trong giai đoạn nguy hiểm; người vẫn đang gặp nguy hiểm và không an toàn. Người có tâm tính sa-tan, và vẫn có khả năng chống đối, phản bội Đức Chúa Trời. Để giải quyết vấn đề này, trước hết người phải nhận ra những điều nào là tà ác, hiểm họa của chúng là gì, tại sao Sa-tan lại làm những điều như thế, con người dễ bị nhiễm những nọc độc gì sau khi chấp nhận những điều này, họ có thể biến thành cái gì, Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải là loại người gì, những điều nào thuộc về nhân tính bình thường, những điều nào là tích cực, và những điều nào là tiêu cực. Về mặt tiêu cực, người nên nhận ra những điều này. Về mặt tích cực, người phải chủ động và tích cực thực hiện bổn phận của mình, dâng sự chân thành của mình, dâng lòng trung thành của mình, không làm trò lừa bịp, và không dùng những cách thức hay triết lý của người ngoại đạo trong cách tiếp cận bổn phận và những nhiệm vụ được giao phó cho người. Sau đó, người phải bước vào tất cả các khía cạnh của lẽ thật, dần dần đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài. Như thế, người sẽ vô thức trải qua một sự chuyển biến bên trong: Sẽ có nhiều điều tích cực hơn trong người, ít đi điều tiêu cực, nhiều điều chủ động hơn, và ít đi điều thụ động; hơn nữa, người sẽ có thể suy xét sáng suốt hơn trước. Một khi vóc giặc của người đã phát triển đến mức này, người sẽ có khả năng phân biệt khi nói đến những con người, sự việc, và sự vật khác nhau của thế gian, rồi người có thể nhìn thấu bản chất vấn đề. Giả sử người xem một bộ phim hoạt hình do những người ngoại đạo làm: Người sẽ có thể nhìn thấy nó sẽ truyền loại độc tố nào cho người xem, những thứ gì Sa-tan muốn gieo vào mọi người, và những gì thuộc nhân tính mà Sa-tan hy vọng làm ăn mòn bằng phương thức và xu hướng này. Người sẽ dần có thể nhìn thấu suốt hoàn toàn những điều này. Khi người có thể xem chúng mà không bị đầu độc, và đã trở nên có khả năng phân biệt chúng thì chỉ khi đó người mới thật sự có vóc giặc.

Trích từ “Các tín đồ phải bắt đầu bằng cách nhìn thấu những xu hướng xấu xa của thế gian” trong Những ghi

chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người ta dễ dàng chạy theo các xu hướng xấu xa của thế gian, chạy theo bản tính bại hoại của con người dẫn đến sự suy đồi. Cố gắng trở thành một người có thực tế lễ thật, một người có ý thức công bình và lương tâm cùng lý trí, thì không dễ dàng và người sẽ cần phải chịu đựng nhiều trước khi có thể đạt được điều này. Tuy nhiên, nếu người quyết tâm làm điều đó và người yêu thích những điều tích cực; nếu người vừa có tấm lòng vừa có tâm linh và là một người đứng đắn, thì người sẽ cảm thấy rằng chịu đựng nỗi đau này là điều đáng làm và người sẽ không sợ điều đó. Nếu người không yêu thích những điều tích cực, mà yêu thích các xu hướng xấu xa và những điều mà người phạm trần yêu thích, thì việc có được lễ thật có lẽ sẽ hơi khó khăn cho người và người có thể không muốn chịu đựng sự đau đớn như thế, cho là điều đó không đáng phải chịu. Điều này là vì người sẽ không đạt được gì — không tiền bạc, không phần thưởng — và lợi ích trước mắt thì người sẽ không thể nhìn thấy được. Đây chẳng phải là tâm trạng của những người không tin sao? Luôn muốn nhìn thấy lợi ích vật chất trước mắt mình là tâm trạng của những người không tin. Các người có bao giờ ở trong những trạng thái như thế chưa? Nếu mọi người từng ở trong những trạng thái như thế, thì họ phải biết suy ngẫm và hiểu về những trạng thái này, rồi chấp nhận bị Đức Chúa Trời vạch trần và mổ xẻ, chấp nhận sự phán xét và hành phạt của Ngài. Trong thời đại gian ác này, sống giữa những xu hướng xấu xa như thế, thì không dễ để trở thành một người tốt; trở thành một người có ý thức công bình thì cũng không dễ dàng gì và để trở thành một người có thực tế lễ thật thậm chí còn khó hơn, cũng như để trở thành một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác còn khó hơn nữa! Điều đó phụ thuộc vào quyết tâm chịu đựng đau khổ của con người và họ yêu những điều tích cực, công bình, sự công bằng và công chính đến mức nào. Nếu lòng người yêu thích những thứ này ở mức trung bình, thì người sẽ nghĩ: “Dù mình có những thứ này hay không cũng được. Sống trong thế gian không có nghĩa là đáng nào mình cũng sẽ chết. Hơn nữa, việc chạy theo những xu hướng xấu xa không làm cho cuộc sống của mình trở nên khó khăn. Chẳng phải sống một cuộc sống theo cách này cũng ổn sao? Dù sống theo cách nào, mình vẫn sẽ sống cuộc sống của mình!” Nếu đây là loại tâm thái mà người có, thì người có thể không có khả năng tiến bộ. Có nghĩa là, quyết tâm theo đuổi lễ thật của người không thật mạnh mẽ và lòng nhiệt thành yêu những điều tích cực cũng như trở thành người có ý thức công bình của người cũng không mạnh mẽ lắm, vì vậy có khả năng người sẽ không có được lễ thật. Nhưng không phải là không ai sẽ có thể có được lễ thật; điều đó phụ thuộc vào cách mỗi cá nhân theo đuổi nó và phụ thuộc vào sự nhiệt thành của họ. Sự nhiệt thành của người lớn đến mức nào? Sự hiểu biết của người về thế giới gian ác và nhân loại xấu xa này sâu sắc đến mức nào? Người đã trải nghiệm về sự trói buộc, xiềng xích và tác hại của tâm tính bại hoại của mình sâu sắc đến mức nào? Tình yêu và sự khao khát của người đối với những điều tích cực lớn lao đến mức nào? Các người có một ước muốn nhỏ như vậy — một sự khao khát nhỏ nhoi trong lòng người. Nhưng khao khát không giống như tình yêu và tình yêu như thế là điều người phải có thể đạt được.

Điều này cũng không dễ dàng. Nếu người có thể thực sự yêu thích và khao khát những điều này từ tận đáy lòng mình, chấp nhận phán xét cùng hành phạt khi người theo đuổi lẽ thật và có thể từ bỏ những lợi ích cá nhân của mình, thì trong suốt quá trình này, điều đó sẽ không khiến người lo lắng nhiều về việc phải chịu đựng nỗi đau như thế hay phải trả một cái giá như thế. Nếu người yêu thích những điều tích cực ở mức độ trung bình, thì người sẽ cảm thấy tiếc khi từ bỏ những điều này. Người sẽ không nỡ làm điều đó và sẽ rất khó từ bỏ chúng. Hãy xem xét tất cả những điều này và người cần phải đánh giá chúng. Đánh giá điều gì? Về những gì người thể hiện và bày tỏ trong mọi khía cạnh; về cách người hành động; về những gì người giữ trong lòng khi đối mặt với những điều tích cực; về cách người tiếp cận chúng; về loại thái độ mà người có; về việc liệu lòng người có tập trung không; về cách lòng người phản ứng khi đối mặt với những xu hướng xấu xa hoặc những kẻ ác đang làm những điều xấu xa; về cách người tiếp cận chúng; về việc liệu người có thích chúng, phục vụ chúng và khao khát chúng không, hay liệu người có dấn thân vào chúng không, hoặc liệu người không thể gạt chúng sang một bên không, hoặc liệu người có khinh ghét chúng và bị chúng kinh tởm không; người là loại người nào — đây là những điều mà sự đánh giá của người sẽ tiết lộ. Và người sẽ làm gì sau khi đã đánh giá xong? Người phải tự khắc phục và phấn đấu để có thể theo đuổi những điều tích cực và lẽ thật.

Trích từ “Chỉ những ai thực hành lẽ thật mới là người kính sợ Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nó đang ngày càng trở nên như vậy một thế giới của sự vui tươi và tráng lệ; lòng người đều bị cuốn hút vào đó, và nhiều người bị mắc kẹt và không thể giải thoát khỏi đó; rất nhiều người sẽ bị lừa dối bởi những kẻ dính líu đến bịp bợm và ma thuật. Nếu người không nỗ lực để tiến bộ, không có lý tưởng và bản thân không bén rễ vào con đường thật, người sẽ bị cuốn theo làn sóng tội lỗi ngày một dâng cao. Trung Quốc là nước lạc hậu nhất trong tất cả các quốc gia; đó là vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình, có nhiều người tôn thờ thần tượng nhất và dính líu đến ma thuật, có nhiều đền thờ nhất, và là nơi trú ngụ của những ma quỷ bản địa. Người đã được sinh ra từ nước đó, người đã được giáo dục bởi nước đó và chìm trong ảnh hưởng của nước đó; người đã bị làm bại hoại và bị hành hạ bởi nước đó, nhưng sau khi được thức tỉnh, người đã từ bỏ nước đó và hoàn toàn được Đức Chúa Trời thu nhận. Đây là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và đây là lý do tại sao giai đoạn công tác này có ý nghĩa rất lớn. Đức Chúa Trời đã làm công tác có quy mô lớn như vậy, đã phán rất nhiều lời, và cuối cùng Ngài sẽ hoàn toàn thu phục được các người — đây là một phần trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và các người là “chiến lợi phẩm” trong trận chiến của Đức Chúa Trời với Sa-tan. Các người càng hiểu được lẽ thật và đời sống hội thánh của các người càng tốt đẹp, thì con rồng lớn sắc đỏ càng sẽ quy phục. Đây là tất cả các vấn đề của cõi

thuộc linh – đây là những trận chiến của cõi thuộc linh, và khi Đức Chúa Trời chiến thắng, Sa-tan sẽ xấu hổ và gục ngã. Giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời có ý nghĩa rất to lớn. Đức Chúa Trời làm việc với quy mô lớn như vậy và cứu rỗi nhóm người này hoàn toàn để các người có thể thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, sống ở vùng đất thánh, sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời, và có sự dẫn dắt và hướng dẫn của sự sáng. Khi đó sự sống của người sẽ có ý nghĩa. Những gì các người ăn và mặc khác với những người ngoại đạo; các người vui hưởng những lời của Đức Chúa Trời và sống một cuộc sống có ý nghĩa – còn họ được hưởng gì? Họ chỉ được hưởng “cơ nghiệp tổ tiên” và “tinh thần dân tộc”. Họ không có chút vết tích nào của nhân tính! Quần áo, lời nói và hành động của các người hết thảy đều khác với họ. Cuối cùng, các người sẽ hoàn toàn thoát khỏi sự bần thiêu, không còn bị giam cầm trong sự cám dỗ của Sa-tan và có được sự chu cấp hàng ngày của Đức Chúa Trời. Các người nên luôn luôn thận trọng. Mặc dù các người sống ở nơi bần thiêu, nhưng các người không bị sự bần thiêu làm nhơ bẩn và có thể sống bên cạnh Đức Chúa Trời, nhận lãnh được sự bảo vệ tuyệt vời của Ngài. Đức Chúa Trời đã chọn các người trong số tất cả những người trên vùng đất màu vàng này. Các người chẳng phải là những người được phước nhất sao? Người là một tạo vật – người dĩ nhiên nên thờ phượng Đức Chúa Trời và theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa. Nếu người không thờ phượng Đức Chúa Trời mà sống trong xác thịt bần thiêu của người, thì người chẳng phải chỉ là một con thú đói lót người sao? Vì người là một con người, người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời và chịu đựng mọi đau khổ! Người nên vui vẻ và yên tâm chấp nhận những đau khổ nhỏ mà người phải chịu hôm nay và sống một cuộc sống có ý nghĩa, như Gióp và Phi-e-rơ. Ở thế giới này, con người mặc quần áo ma quỷ, ăn thức ăn của ma quỷ, làm việc và phục dịch dưới sự khống chế của ma quỷ, trở nên hoàn toàn bị giày xéo trong sự bần thiêu của ma quỷ. Nếu người không nắm bắt được ý nghĩa của cuộc sống hay đạt được con đường thật, thì sống như vậy có ý nghĩa gì? Các người là những người theo đuổi con đường đúng đắn, những người tìm kiếm sự tiến bộ. Các người là những người vươn lên trong nước của con rồng lớn sắc đỏ, những người mà Đức Chúa Trời gọi là công chính. Đó chẳng phải là cuộc sống có ý nghĩa nhất sao?

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Đột quy vì lạnh, một thuật ngữ được dùng trong y học cổ truyền Trung Quốc, chỉ tình trạng lạnh trong người dữ dội, có thể đe dọa tính mạng, do các yếu tố bên ngoài gây ra.

149. Nguyên tắc về cách ứng xử với các ngày lễ và tập quán xã hội

(1) Các tập quán xã hội truyền thống bắt nguồn từ loài người bại hoại. Chúng là những thủ đoạn mà Sa-tan bày trò với con người, và không phải do Đức Chúa Trời định đoạt;

(2) Những người tin vào Đức Chúa Trời không nên làm theo hoặc chú ý nhiều đến các tập quán xã hội của loài người bại hoại. Thay vào đó, họ nên phát huy những điều tích cực, và để cho lễ thật phát triển và tỏ lộ sự huy hoàng của nó;

(3) Con người được phép vui vẻ một cách thích hợp khi tổ chức một ngày lễ, nhưng không được để điều đó cản trở việc thực hiện đúng đắn bổn phận của mình. Làm những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời là niềm vui đích thực;

(4) Khi đến những nơi khác nhau để thực hiện bổn phận của mình, hãy làm theo các tập quán xã hội của địa phương ở từng nơi và thích nghi với tình cảnh. Tuy nhiên, đừng để những thứ đó chiếm hữu bản thân mình.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Các hoạt động mê tín dị đoan mà mọi người tham gia là những điều Đức Chúa Trời ghét nhất, nhưng nhiều người vẫn không thể từ bỏ chúng, nghĩ rằng những hoạt động mê tín này là do Đức Chúa Trời quy định, và thậm chí ngày nay vẫn chưa hoàn toàn bỏ được chúng. Những điều như sự chuẩn bị của lớp trẻ cho tiệc cưới và của hồi môn của cô dâu; quà tặng tiền mặt, yến tiệc và những cách tương tự để tổ chức các dịp hỉ; các nghi thức cổ xưa được lưu truyền; tất cả các hoạt động mê tín dị đoan vô nghĩa được thực hiện đối với người chết và những đám tang; những điều này thậm chí còn đáng khinh ghét hơn đối với Đức Chúa Trời. Ngay cả ngày thờ phượng (bao gồm ngày Sa-bát, được thế giới tôn giáo tuân giữ) cũng đáng khinh ghét đối với Ngài; và các mối quan hệ xã hội cùng các tương tác thể tục giữa người với người đều bị Đức Chúa Trời khinh miệt và loại bỏ. Ngay cả Lễ hội Mùa xuân và ngày Giáng sinh, mà mọi người biết đến, cũng không được Đức Chúa Trời quy định, chứ đừng nói đến những món đồ chơi và đồ trang trí cho những ngày lễ hội như câu đối, pháo, đèn lồng, Tiệc Thánh, quà Giáng sinh, và lễ Giáng sinh – chẳng phải chúng là những ngẫu tượng trong tâm trí của con người sao? Việc bẻ bánh vào ngày Sa-bát, rượu và vải lanh mịn thậm chí còn là những ngẫu tượng mạnh mẽ hơn. Tất cả những ngày hội truyền thống phổ biến ở Trung Quốc, như Ngày Múa lân, Lễ hội Thuyền rồng, Tết Trung thu, Lễ hội Cháo Laba và ngày Tết, cùng

các lễ hội trong thế giới tôn giáo, như Lễ Phục sinh, ngày Lễ Báp-têm và ngày Giáng sinh, tất cả các lễ hội vô lý này đã được nhiều người tổ chức và lưu truyền từ những thời xa xưa cho đến ngày nay. Chính trí tưởng tượng phong phú và khéo hình dung của loài người đã cho phép chúng được truyền lại cho đến ngày nay. Chúng dường như không có sai sót nào, nhưng trên thực tế là những thủ đoạn mà Sa-tan dùng để lừa bịp nhân loại. Một nơi càng đông những tên Sa-tan, cũng như nơi đó càng lồi thối và lạc hậu, thì những hủ tục phong kiến của nơi đó càng ăn sâu. Những điều này trói chặt con người, hoàn toàn không còn chỗ nhúc nhích. Nhiều lễ hội trong thế giới tôn giáo dường như thể hiện bản sắc đậm đà và tạo ra một cầu nối với công tác của Đức Chúa Trời, nhưng chúng thực ra là những sợi dây vô hình mà Sa-tan trói buộc mọi người và ngăn mọi người biết đến Đức Chúa Trời – chúng hết thảy đều là những mưu mẹo quỷ quyệt của Sa-tan. Thực tế, khi một giai đoạn trong công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, Ngài đã triệt tiêu các công cụ và phong cách thời đó, không để lại bất kỳ dấu vết nào. Tuy nhiên, các “tín đồ mộ đạo” tiếp tục thờ phượng những đối tượng vật chất hữu hình đó; trong khi họ lại cố lờ đi những gì Đức Chúa Trời có, không nghiên cứu thêm nữa, dường như tràn ngập tình yêu mến Đức Chúa Trời khi họ thực ra đã đẩy Ngài ra khỏi nhà từ lâu và đã đặt Sa-tan lên bàn thờ phượng. Chân dung của Jê-sus, Thánh giá, Đức Ma-ri, phép Báp-têm của Jê-sus và Bữa ăn tối cuối cùng – mọi người tôn sùng những điều này như Chúa trên Trời, trong khi liên tục kêu gào “Lạy Chúa, Cha trên Trời”. Chẳng phải tất cả là một trò đùa sao? Cho đến ngày nay, nhiều câu nói và sự thực hành tương tự đã được lưu truyền trong nhân loại thì đều đáng ghét đối với Đức Chúa Trời; chúng cản trở nghiêm trọng con đường phía trước của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, tạo ra những trở ngại to lớn cho sự bước vào của nhân loại...

Cách tốt nhất để thay đổi tâm tính của con người là khắc phục những phần tận đáy lòng người mà đã bị đầu độc sâu sắc, cho phép mọi người bắt đầu thay đổi tư duy và đạo đức của mình. Trước hết, mọi người cần thấy rõ rằng tất cả các nghi thức tôn giáo, những hoạt động tôn giáo, những năm những tháng, và các lễ hội đều đáng ghét đối với Đức Chúa Trời. Họ phải thoát ra khỏi những trói buộc của tư tưởng phong kiến này và xóa bỏ mọi dấu vết của khuynh hướng mê tín đã thâm căn cố đế. Tất cả những điều này đều có trong sự bước vào của nhân loại. Các người phải hiểu được tại sao Đức Chúa Trời dẫn nhân loại ra khỏi thế giới phàm tục, và một lần nữa tại sao Ngài lại dẫn nhân loại ra khỏi các quy tắc và quy định. Đây là cánh cổng mà các người sẽ bước vào, và mặc dù những điều này không liên quan gì đến trải nghiệm thuộc linh của các người, nhưng chúng là những trở ngại lớn nhất cản trở sự bước vào của các người, ngăn không cho các người biết Đức Chúa Trời. Chúng tạo thành một mạng lưới làm con người bị mắc kẹt.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những điều gì được bao gồm trong văn hóa truyền thống? Nó có bao gồm những ngày lễ con

người tổ chức ăn mừng không? Ví dụ: Lễ hội Mùa xuân, Lễ hội đèn lồng, Tết Thanh minh, Lễ hội thuyền Rồng, cũng như là Lễ cúng cô hồn và Trung thu. Một vài gia đình thậm chí còn tổ chức các ngày mừng thọ cho những người cao tuổi, hoặc khi trẻ em đầy tháng hoặc được một trăm ngày tuổi, v.v. Đây là tất cả những ngày lễ truyền thống. Chẳng phải có văn hóa truyền thống làm cơ sở cho những ngày lễ này sao? Cốt lõi của văn hóa truyền thống là gì? Nó có liên quan gì đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan gì đến việc bảo mọi người thực hành lễ thật không? Có ngày lễ nào để con người dâng của tế lễ cho Đức Chúa Trời, đi đến đền thờ của Đức Chúa Trời và nhận sự dạy dỗ của Ngài không? Có những ngày lễ nào như thế không? (Không.) Con người làm gì vào tất cả những ngày lễ này? Trong thời buổi hiện đại, chúng được xem là những cơ hội để họ ăn uống và vui chơi. Nguồn gốc đằng sau văn hóa truyền thống là gì? Văn hóa truyền thống đến từ ai? (Sa-tan.) Nó đến từ Sa-tan. Đúng đằng sau những ngày lễ truyền thống này, Sa-tan làm thâm nhuần một số điều nào đó trong con người. Những điều này là gì? Bảo đảm rằng con người nhớ đến tổ tiên của họ – đó là một trong những điều đó phải không? Ví dụ, trong ngày Tết Thanh minh, con người dọn dẹp các ngôi mộ và cúng tế cho tổ tiên của họ, để không quên tổ tiên của mình. Đồng thời, Sa-tan cũng bảo đảm rằng con người nhớ lại lòng yêu nước, một ví dụ về điều này là Lễ hội thuyền Rồng. Còn Tết Trung thu thì sao? (Việc đoàn tụ gia đình.) Bối cảnh của việc đoàn tụ gia đình là gì? Lý do của nó là gì? Chính là để trao đổi và kết nối tình cảm. Tất nhiên, cho dù là tổ chức Đêm giao thừa hoặc Lễ hội đèn lồng, thì có nhiều cách để diễn tả các lý do đằng sau những hoạt động kỷ niệm này. Mặc dù con người diễn tả những lý do đó, nhưng mỗi lý do đều là cách Sa-tan làm thâm nhuần triết lý và tư duy của nó trong con người, để họ sẽ đi lạc khỏi Đức Chúa Trời, không biết có Đức Chúa Trời, và dâng của tế lễ hoặc là cho tổ tiên của họ hoặc là cho Sa-tan, hoặc ăn uống và vui chơi vì sự ham muốn của xác thịt. Khi mỗi ngày lễ này được tổ chức, thì những tư tưởng và quan điểm của Sa-tan được gieo sâu vào tâm trí của con người mà họ không hay biết. Khi con người được bốn mươi, năm mươi tuổi hoặc thậm chí già hơn, thì những tư tưởng và quan điểm này của Sa-tan đã ăn sâu vào lòng họ. Hơn nữa, con người làm hết sức mình để truyền tải những ý tưởng này, dù nó đúng hay sai, cho thế hệ kế tiếp mà không hề suy xét và không chút e dè. Không đúng vậy sao? (Đúng.) Văn hóa truyền thống và những ngày lễ này làm cho con người bại hoại theo cách nào? Người biết không? (Con người trở nên bị kiểm chế và ràng buộc bởi những quy tắc của những truyền thống này đến mức họ không có thời gian hoặc sức lực để tìm kiếm Đức Chúa Trời.) Đây là một khía cạnh. Ví dụ, mọi người đều tổ chức trong Tết Nguyên Đán – nếu người không tổ chức, thì chẳng phải người sẽ buồn sao? Người có giữ bất kỳ sự kiêng kỵ nào trong lòng không? Người có thể cảm thấy: “Con đã không tổ chức mừng năm mới, và bởi ngày Tết nguyên Đán đã là một ngày tội tề, chẳng phải toàn bộ những ngày còn lại trong năm cũng tội tề sao”? Chẳng phải người sẽ cảm thấy lo lắng và hơi sợ hãi sao? Thậm chí có vài người đã không cúng tế cho tổ tiên họ trong nhiều

năm và đột nhiên có một giấc mơ trong đó một người quá cố xin họ tiền. Họ sẽ cảm thấy gì? “Thật đáng buồn khi người quá cố này cần tiền để tiêu xài! Tôi sẽ đốt một ít giấy tiền vàng bạc cho họ. Nếu tôi không làm thì điều đó sẽ không ổn. Nó có thể gây rắc rối cho những người còn sống chúng ta – ai có thể biết được khi nào bất hạnh sẽ ập đến?” Họ sẽ luôn luôn có chút lo lắng và sợ hãi này trong lòng mình. Ai mang lại cho họ sự lo lắng này? (Sa-tan.) Sa-tan là nguồn gốc của sự lo lắng này. Đây chẳng phải là một trong những cách mà Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Nó sử dụng các phương tiện và lý do khác nhau để kiểm soát người, để đe dọa người, và để trói buộc người, đến mức mà người rơi vào tình trạng mê muội rồi chịu thua và quy phục nó; đây là cách Sa-tan làm cho con người bại hoại. Thông thường khi con người yếu đuối hoặc khi họ không nhận thức được đầy đủ được tình cảnh, thì họ có thể vô tình làm điều gì đó một cách ngớ ngẩn, nghĩa là, họ vô tình bị Sa-tan nắm bắt và có thể hành động một cách không có ý thức, có thể làm mọi việc mà không biết mình đang làm gì. Đây là cách Sa-tan làm cho con người bại hoại. Bây giờ thậm chí có khá nhiều người không muốn bỏ nền văn hóa truyền thống đã ăn sâu bắt rễ, họ không thể từ bỏ nó. Đặc biệt khi họ yếu đuối và thụ động, là họ lại mong muốn tổ chức những ngày lễ kiểu này và mong muốn gặp Sa-tan và làm thỏa mãn Sa-tan lần nữa, để mang lại sự thoải mái cho lòng họ. Bối cảnh của văn hóa truyền thống là gì? Có phải bàn tay dơ bẩn của Sa-tan đang giật dây phía sau không? Có phải bản tính xấu xa của Sa-tan đang thao túng và kiểm soát không? Có phải Sa-tan thống trị tất cả những thứ này không? (Phải.) Khi con người sống trong một nền văn hóa truyền thống và tổ chức những ngày lễ truyền thống kiểu này, thì chúng ta có thể nói rằng đây là một môi trường trong đó họ đang bị Sa-tan đánh lừa và làm cho bại hoại, và hơn nữa rằng họ vui vẻ để bị lừa và làm cho bại hoại bởi Sa-tan không? (Có.) Đây là điều tất cả các người đều thừa nhận, điều mà các người đều biết.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Một số thứ mà nhân loại bại hoại vui thích và được mọi người theo đuổi là những xu hướng xấu xa và những thú vui của tội lỗi; chúng hoàn toàn không có ý nghĩa, và hơn thế nữa vô vị và suy đồi. Người đã từ bỏ những thứ đó chưa, hay người vẫn sống trong chúng? Ví dụ, ngày lễ thể tục Lễ Tình nhân, hay Halloween – người vẫn tổ chức lễ chứ? Những lễ hội này hoàn toàn không phù hợp với lễ thật, và chúng chỉ khiến con người ngày càng bại hoại hơn. Nếu người ta không thể buông bỏ chúng, điều đó chỉ chứng tỏ rằng họ không có Đức Chúa Trời trong lòng họ. Những ai không ưa thích những điều này có khả năng từ bỏ chúng; họ có thể kiềm chế không chạy theo xu hướng của thế giới và chỉ theo đuổi đời sống của con người bình thường. Tất cả những điều mà nhân loại bại hoại thích là những điều chúng ta không thích, những điều mà chúng ta tránh xa. Khi chúng ta thấy

những điều này, chúng ta buồn nôn, lộn mửa và kinh tởm; chúng vô nghĩa. Nhưng tất cả những người ngoại đạo đều thích những điều này – hết thảy bọn họ sống trong chúng và cảm thấy chúng rất thú vị, hợp thời, cao quý và tuyệt diệu. Việc này cho thấy điều gì? Chẳng phải nó cho thấy tinh thần của họ ô uế sao? Vào những ngày lễ nhất định, mọi người trên thế giới sẽ gửi những loại hoa nhất định - làm những điều đó có ý nghĩa không? Nó hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả. Chúng ta thấy ác cảm với những thứ như thế, và chúng ta nên tạo dựng một kiểu đời sống mới vì chúng ta tin vào Đức Chúa Trời. Những người ngoại đạo có thể có lối sống riêng của họ, và chúng ta sẽ có lối sống riêng của mình. Bởi vì chúng ta hiểu được nhiều lẽ thật và chúng ta có thể làm những điều có ý nghĩa, những điều phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, nên đời sống chúng ta được dư dật. Có nhiều người không quan tâm đến đời sống của những người ngoại đạo, nhưng họ cũng không có một đời sống mới, nên họ cảm thấy rằng đời sống của họ quá buồn tẻ. Nếu họ hiểu được một vài lẽ thật, thì họ sẽ biết những điều có ý nghĩa để làm là gì và sau đó sẽ chọn làm một vài điều có ý nghĩa. Điều gì có thể cho phép con người trải nghiệm đa dạng trong cuộc đời họ, sống trọn vẹn, vui vẻ và hạnh phúc? Khi chúng ta làm những việc có ý nghĩa đó, ví dụ như ăn uống lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật, hát thánh ca ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta cảm thấy rằng mình sống rất hạnh phúc, tốt đẹp hơn những người ngoại đạo. Miễn là chúng ta có thể tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự có liên quan đến lẽ thật và có thể đạt được sự vâng phục với Đức Chúa Trời, khi đó đây là hình tượng của một người đã đạt được sự cứu rỗi. Có hình tượng của một người đã đạt được sự cứu rỗi nghĩa là một người sở hữu một đời sống con người bình thường, một đời sống vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Khi đó con người sẽ có thể có hạnh phúc và sự vui hưởng thực sự sâu tận trong lòng. Chúng ta đạt được hạnh phúc và sự vui hưởng bằng cách hiểu được lẽ thật và thực hành lẽ thật, và chúng ta dựa vào việc sống trước Đức Chúa Trời để có sự vui hưởng thực sự trong lòng mình. Sự vui hưởng này to lớn và viên mãn hơn nhiều so với việc sống trong tội lỗi và vui hưởng những thú vui của tội lỗi. Niềm vui của việc sống trong tội lỗi là bề ngoài, còn về mặt tâm linh thì trống rỗng và đau đớn. Vui hưởng lời Đức Chúa Trời, sống trong lời Ngài, có thể thực hành lẽ thật và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là những sự vui hưởng sâu thẳm trong lòng và những điều này có thể mang đến sự an ủi. Đó là lý do tại sao ai đó càng có thể thực hành lẽ thật và sống trước Đức Chúa Trời thì người đó càng có hình tượng giống con người. Làm sao có thể sống bày tỏ ra hình tượng giống con người? Nó được bày tỏ ra bằng cách nương cậy vào lời Đức Chúa Trời, và sống trước Đức Chúa Trời. Nếu người hiểu được lẽ thật, có sự miễn nguyện và an lạc sâu sắc trong lòng, và cảm thấy rằng Đức Chúa Trời ở bên người, người sẽ có niềm vui và sự bình an thật sự trong lòng. Nếu người có niềm vui và sự bình an sâu trong lòng mình, thì điều đó sẽ thể hiện trên khuôn mặt của người, và tâm tính sống của người sẽ thay đổi. Lúc này, người khác sẽ có thể thấy rằng tư duy và quan điểm thuộc linh của người là bình thường, và những biểu hiện của người

thì trang nghiêm và đứng đắn – đây là hình tượng giống con người.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

150. Nguyên tắc về cách ứng xử với văn hóa truyền thống

(1) Phần lớn văn hóa truyền thống bắt nguồn từ sự bại hoại của Sa-tan và các tà linh. Nó là độc tố của Sa-tan, thù địch với lẽ thật, và được xếp vào trong số những điều tiêu cực;

(2) Văn hóa truyền thống là cái cùm vô hình ràng buộc và kìm hãm con người; nó là một công cụ mà quỷ vương Sa-tan sử dụng để lừa gạt, kiểm soát và tàn phá con người;

(3) Văn hóa truyền thống làm cho loài người ngày càng bại hoại, phóng túng và suy đồi, và khiến họ ngày càng xa rời Đức Chúa Trời. Nó đã khiến cho hết thảy mọi người trở thành những kẻ thù của Đức Chúa Trời;

(4) Hãy dùng lời Đức Chúa Trời lẽ thật làm nền tảng để từ đó xác định và mổ xẻ bản chất của văn hóa truyền thống. Phải có thể nhìn hoàn toàn thấu đáo bản chất bại hoại, phản động của nó; căm ghét nó và bãi bỏ nó.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Được sinh ra trong một vùng đất ô uế như thế, con người đã bị xã hội tiêm nhiễm nghiêm trọng, họ bị ảnh hưởng bởi những đạo đức phong kiến, và họ đã được dạy dỗ tại “các học viện cao học”. Suy nghĩ lạc hậu, đạo đức bại hoại, quan điểm về cuộc sống tầm thường, triết lý sống hèn hạ, sự tồn tại hoàn toàn vô giá trị, lối sống và tập quán suy đồi – tất cả những điều này đã xâm nhập nghiêm trọng vào lòng người, xói mòn và tấn công nặng nề lương tâm họ. Kết quả là, con người ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, và ngày càng chống đối Đức Chúa Trời. Tâm tính của con người trở nên xấu xa hơn theo từng ngày, và không có một ai sẽ sẵn lòng từ bỏ bất cứ điều gì vì Đức Chúa Trời, không một ai sẽ sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời, hơn nữa, cũng không một ai sẽ sẵn lòng tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, dưới quyền của Sa-tan, con người không làm gì ngoài việc theo đuổi thú vui, đắm chìm trong sự bại hoại của xác thịt trong vùng đất bùn lầy. Ngay cả khi họ nghe về lẽ thật, thì những ai sống trong bóng tối cũng không nghĩ đến việc đưa nó vào thực hành, họ cũng không có xu hướng tìm kiếm Đức Chúa Trời ngay cả khi họ đã thấy sự xuất hiện của Ngài. Làm sao một nhân loại đồi bại như thế lại có thể có bất kỳ cơ hội được cứu rỗi nào? Làm sao một

nhân loại suy đồi như thế có thể sống trong sự sáng?

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ảnh hưởng nguy hại mà hàng ngàn năm “tinh thần cao cả của chủ nghĩa dân tộc” đã ghi dấu sâu sắc trong lòng người, cũng như tư tưởng phong kiến mà con người bị trói buộc và xiềng xích, không có một chút tự do nào, không có ý chí khao khát hay kiên trì, không cầu tiến, mà thay vào đó vẫn thụ động và thoái lui, cố thủ trong tâm thái nô lệ, v.v. – những nhân tố khách quan này đã tạo nên một sắc thái bản thiêu và xấu xa không thể gột rửa trong ý thức hệ, lý tưởng, đạo đức và tâm tính của nhân loại. Đường như con người đang sống trong một thế giới khủng bố đen tối, mà không ai trong số họ tìm cách vượt ra, và không ai trong số họ nghĩ đến việc tiến lên một thế giới lý tưởng; thay vào đó, họ an phận thủ thường trong cuộc đời, dành thời gian để sinh nở và nuôi dạy con cái, phân đấu, đồ mồ hôi, đi làm, mơ về một gia đình thoải mái và hạnh phúc, và mơ về tình cảm vợ chồng, về những đứa con hiếu thảo, về niềm vui trong những năm tháng xế chiều khi họ sống bình yên trọn cuộc đời mình... Trong hàng chục, hàng ngàn, hàng chục ngàn năm cho đến nay, con người đã lãng phí thời gian của mình theo cách này, không ai tạo ra một đời sống hoàn hảo, hết thảy chỉ chăm chăm vào tàn sát lẫn nhau trong thế giới đen tối này, vào cuộc đua danh lợi, và vào mưu đồ chống lại nhau. Ai đã từng tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời? Có ai đã từng chú ý đến công tác của Đức Chúa Trời chưa? Hết thảy mọi phần của nhân tính bị ảnh hưởng của bóng tối xâm chiếm từ lâu đã trở thành bản tính của con người, và do đó, khá khó để thực hiện công tác của Đức Chúa Trời, và mọi người càng không có lòng nào lưu tâm đến những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ ngày hôm nay.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Văn hóa truyền thống” này nghĩa là gì? Một vài người nói nó được truyền lại từ tổ tiên – đây là một khía cạnh. Từ thuở sơ khai, cách sống, phong tục, các câu nói, và phép tắc đã được truyền lại trong phạm vi các gia đình, sắc tộc và thậm chí toàn thể loài người, và chúng đã trở nên thấm nhuần trong tư tưởng con người. Con người coi chúng là một phần không thể thiếu trong đời sống của họ và xem chúng như là những quy tắc, quan sát chúng như thể chúng là chính sự sống. Thật vậy, họ không bao giờ muốn thay đổi hoặc từ bỏ những điều này, bởi vì chúng được tổ tiên của họ truyền lại. Có những khía cạnh khác của văn hóa truyền thống đã ăn sâu vào tận xương tủy của con người, giống như những điều đã được truyền lại từ Khổng Tử và Mạnh Tử, cũng như những điều đã được Đạo giáo và Nho giáo Trung Quốc dạy cho con người. Chẳng phải vậy sao? Những điều gì được bao gồm trong văn hóa truyền thống? Nó có bao gồm những ngày lễ con người tổ chức ăn mừng không? Ví dụ: Lễ hội Mùa xuân, Lễ hội đèn lồng, Tết Thanh minh, Lễ hội thuyền Rồng, cũng

như là Lễ cúng cô hồn và Trung thu. Một vài gia đình thậm chí còn tổ chức các ngày mừng thọ cho những người cao tuổi, hoặc khi trẻ em đầy tháng hoặc được một trăm ngày tuổi, v.v. Đây là tất cả những ngày lễ truyền thống. Chẳng phải có văn hóa truyền thống làm cơ sở cho những ngày lễ này sao? Cốt lõi của văn hóa truyền thống là gì? Nó có liên quan gì đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan gì đến việc bảo mọi người thực hành lễ thật không? Có ngày lễ nào để con người dâng của tế lễ cho Đức Chúa Trời, đi đến đền thờ của Đức Chúa Trời và nhận sự dạy dỗ của Ngài không? Có những ngày lễ nào như thế không? (Không.) Con người làm gì vào tất cả những ngày lễ này? Trong thời buổi hiện đại, chúng được xem là những cơ hội để họ ăn uống và vui chơi. Nguồn gốc đằng sau văn hóa truyền thống là gì? Văn hóa truyền thống đến từ ai? (Sa-tan.) Nó đến từ Sa-tan. Đứng đằng sau những ngày lễ truyền thống này, Sa-tan làm thấm nhuần một số điều nào đó trong con người. Những điều này là gì? Bảo đảm rằng con người nhớ đến tổ tiên của họ – đó là một trong những điều đó phải không? Ví dụ, trong ngày Tết Thanh minh, con người dọn dẹp các ngôi mộ và cúng tế cho tổ tiên của họ, để không quên tổ tiên của mình. Đồng thời, Sa-tan cũng bảo đảm rằng con người nhớ lại lòng yêu nước, một ví dụ về điều này là Lễ hội thuyền Rồng. Còn Tết Trung thu thì sao? (Việc đoàn tụ gia đình.) Bối cảnh của việc đoàn tụ gia đình là gì? Lý do của nó là gì? Chính là để trao đổi và kết nối tình cảm. Tất nhiên, cho dù là tổ chức Đêm giao thừa hoặc Lễ hội đèn lồng, thì có nhiều cách để diễn tả các lý do đằng sau những hoạt động kỷ niệm này. Mặc dù con người diễn tả những lý do đó, nhưng mỗi lý do đều là cách Sa-tan làm thấm nhuần triết lý và tư duy của nó trong con người, để họ sẽ đi lạc khỏi Đức Chúa Trời, không biết có Đức Chúa Trời, và dâng của tế lễ hoặc là cho tổ tiên của họ hoặc là cho Sa-tan, hoặc ăn uống và vui chơi vì sự ham muốn của xác thịt. Khi mỗi ngày lễ này được tổ chức, thì những tư tưởng và quan điểm của Sa-tan được gieo sâu vào tâm trí của con người mà họ không hay biết. Khi con người được bốn mươi, năm mươi tuổi hoặc thậm chí già hơn, thì những tư tưởng và quan điểm này của Sa-tan đã ăn sâu vào lòng họ. Hơn nữa, con người làm hết sức mình để truyền tải những ý tưởng này, dù nó đúng hay sai, cho thế hệ kế tiếp mà không hề suy xét và không chút e dè. Không đúng vậy sao? (Đúng.) Văn hóa truyền thống và những ngày lễ này làm cho con người bại hoại theo cách nào? Người biết không? (Con người trở nên bị kiểm chế và ràng buộc bởi những quy tắc của những truyền thống này đến mức họ không có thời gian hoặc sức lực để tìm kiếm Đức Chúa Trời.) Đây là một khía cạnh. Ví dụ, mọi người đều tổ chức trong Tết Nguyên Đán – nếu người không tổ chức, thì chẳng phải người sẽ buồn sao? Người có giữ bất kỳ sự kiêng kỵ nào trong lòng không? Người có thể cảm thấy: “Con đã không tổ chức mừng năm mới, và bởi ngày Tết nguyên Đán đã là một ngày tội tệ, chẳng phải toàn bộ những ngày còn lại trong năm cũng tội tệ sao”? Chẳng phải người sẽ cảm thấy lo lắng và hơi sợ hãi sao? Thậm chí có vài người đã không cúng tế cho tổ tiên họ trong nhiều năm và đột nhiên có một giấc mơ trong đó một người quá cố xin họ tiền. Họ sẽ cảm thấy gì? “Thật đáng buồn khi người

quá cố này cần tiền để tiêu xài! Tôi sẽ đốt một ít giấy tiền vàng bạc cho họ. Nếu tôi không làm thì điều đó sẽ không ổn. Nó có thể gây rắc rối cho những người còn sống chúng ta – ai có thể biết được khi nào bất hạnh sẽ ập đến?” Họ sẽ luôn luôn có chút lo lắng và sợ hãi này trong lòng mình. Ai mang lại cho họ sự lo lắng này? (Sa-tan.) Sa-tan là nguồn gốc của sự lo lắng này. Đây chẳng phải là một trong những cách mà Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Nó sử dụng các phương tiện và lý do khác nhau để kiểm soát người, để đe dọa người, và để trói buộc người, đến mức mà người rơi vào tình trạng mê muội rồi chịu thua và quy phục nó; đây là cách Sa-tan làm cho con người bại hoại. Thông thường khi con người yếu đuối hoặc khi họ không nhận thức được đầy đủ được tình cảnh, thì họ có thể vô tình làm điều gì đó một cách ngớ ngẩn, nghĩa là, họ vô tình bị Sa-tan nắm bắt và có thể hành động một cách không có ý thức, có thể làm mọi việc mà không biết mình đang làm gì. Đây là cách Sa-tan làm cho con người bại hoại. Bây giờ thậm chí có khá nhiều người không muốn bỏ nền văn hóa truyền thống đã ăn sâu bắt rễ, họ không thể từ bỏ nó. Đặc biệt khi họ yếu đuối và thụ động, là họ lại mong muốn tổ chức những ngày lễ kiểu này và mong muốn gặp Sa-tan và làm thỏa mãn Sa-tan lần nữa, để mang lại sự thoải mái cho lòng họ. Bối cảnh của văn hóa truyền thống là gì? Có phải bàn tay dơ bẩn của Sa-tan đang giật dây phía sau không? Có phải bản tính xấu xa của Sa-tan đang thao túng và kiểm soát không? Có phải Sa-tan thống trị tất cả những thứ này không? (Phải.) Khi con người sống trong một nền văn hóa truyền thống và tổ chức những ngày lễ truyền thống kiểu này, thì chúng ta có thể nói rằng đây là một môi trường trong đó họ đang bị Sa-tan đánh lừa và làm cho bại hoại, và hơn nữa rằng họ vui vẻ để bị lừa và làm cho bại hoại bởi Sa-tan không? (Có.) Đây là điều tất cả các người đều thừa nhận, điều mà các người đều biết.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có nhiều điểm giống nhau giữa văn hóa truyền thống và sự mê tín, nhưng sự khác biệt là văn hóa truyền thống có những câu chuyện, sự ám chỉ, và nguồn gốc nhất định. Sa-tan đã bịa đặt và hư cấu nhiều câu chuyện dân gian hoặc những câu chuyện xuất hiện trong những sách lịch sử, để lại cho con người những ấn tượng sâu sắc về văn hóa truyền thống hoặc các nhân vật mê tín. Ví dụ như, ở Trung Quốc có “Tám người bắt từ vượt biển”, “Tây du ký”, Ngọc Hoàng Thượng Đế, “Na Tra chinh phục Long Vương”, và “Phong Thần Diễn Nghĩa”. Chẳng phải những thứ này đã ăn sâu vào tâm trí của con người sao? Ngay cả khi một vài người trong số các người không biết tất cả các chi tiết, nhưng các người vẫn biết những câu chuyện khái quát, và chính nội dung khái quát này khắc sâu vào lòng người và tâm trí người, vì thế người không thể quên được chúng. Đây là những ý tưởng hoặc truyền thuyết đa dạng mà Sa-tan đã chuẩn bị cho con người từ rất lâu, và đã bị gieo rắc ở những thời điểm khác nhau. Những thứ này trực tiếp gây tổn hại và ăn mòn linh hồn của con người và làm con người bị mê hoặc hết lần này đến lần khác. Điều đó có nghĩa là một khi người đã chấp nhận văn

hóa truyền thống, những câu chuyện, hoặc những thứ mê tín như vậy, một khi chúng đã thành nếp trong tâm trí người, và một khi chúng khắc sâu vào lòng người, thì điều đó giống như người bị mê hoặc – người bị mắc kẹt và bị chi phối bởi những cái bẫy văn hóa này, những ý tưởng và câu chuyện truyền thống này. Chúng chi phối đời sống của người, quan điểm sống của người, và sự phán xét của người về mọi thứ. Còn hơn thế, chúng chi phối sự theo đuổi con đường sống thực sự của người: Đây thực sự là một sự mê hoặc gian ác. Dù cố gắng hết sức có thể, thì người cũng không thể rũ bỏ chúng; người chặt vào chúng nhưng người không thể đốn ngã chúng; người đánh vào chúng nhưng người không thể đánh lui chúng. Hơn nữa, sau khi con người vô tình bị mê hoặc như thế, thì họ vô tình bắt đầu thờ phượng Sa-tan, nuôi dưỡng hình ảnh của Sa-tan trong lòng mình. Nói cách khác, họ lập Sa-tan làm thần tượng của mình, một đối tượng để họ thờ phượng và tôn kính, thậm chí còn đi xa đến mức xem nó là Đức Chúa Trời. Một cách vô tình, những thứ này ở trong lòng con người, kiểm soát lời nói và hành động của họ. Hơn nữa, đầu tiên người xem những câu chuyện và truyền thuyết này là sai, nhưng sau đó người vô tình thừa nhận sự tồn tại của chúng, tạo chúng thành những nhân vật có thật, và biến chúng thành những đối tượng thật và hiện hữu. Trong sự không hay biết của người, người tiếp nhận những ý tưởng này và sự hiện hữu của những thứ này theo tiềm thức. Theo tiềm thức người cũng tiếp rước những con quỷ, Sa-tan, và các thần tượng vào nhà riêng của mình và vào lòng mình – đây thực sự là một sự mê hoặc. Người có đồng cảm với những lời này không? (Có.) Có ai trong số các người đã từng đốt nhang và thờ lạy Phật không? (Có.) Vậy thì mục đích của việc đốt nhang và thờ lạy Phật là gì? (Cầu nguyện cho sự bình an.) Bây giờ hãy nghĩ về điều đó, chẳng phải đó là điều vô lý khi cầu nguyện với Sa-tan vì sự bình an sao? Sa-tan có mang lại sự bình an không? (Không.) Vậy thì chẳng lẽ người không thấy mình ngu dốt thế nào sao? Loại hành vi đó là ngớ ngẩn, ngu dốt và ngây thơ, chẳng phải sao? Sa-tan chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để làm người bại hoại. Sa-tan không thể mang lại cho người sự bình an, chỉ có một sự nghỉ ngơi trong chốc lát. Nhưng để có được sự nghỉ ngơi này thì người phải thề, và nếu người không giữ lời hứa hoặc lời thề mà người đã hứa với Sa-tan, thì người sẽ thấy nó làm khổ người như thế nào. Khi bắt người thề, nó thực sự muốn kiểm soát người. Khi các người cầu nguyện về sự bình an, các người có được bình an không? (Không.) Các người đã không có được sự bình an, nhưng ngược lại những nỗ lực của các người đã mang lại bất hạnh và những thảm họa không ngừng – thực sự là một biển khổ vô biên. Sự bình an không nằm dưới quyền của Sa-tan, và đây là lẽ thật. Đây là hậu quả mà sự mê tín phong kiến và văn hóa truyền thống đã mang lại cho loài người.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiến thức về văn hóa và lịch sử cổ đại kéo dài vài ngàn năm đã khép chặt những tư tưởng, quan niệm của con người và quan điểm tinh thần của họ đến mức làm cho chúng trở lì và không thể

phân hủy.^[1] Con người sống trong tầng thứ mười tám của địa ngục, nơi không bao giờ có thể nhìn thấy ánh sáng, như thể họ đã bị Đức Chúa Trời đẩy vào ngục tối. Tư duy phong kiến đã đè nén con người đến mức khó thở và ngột ngạt. Họ không có một chút sức mạnh nào để kháng cự; tất cả những gì họ làm là chịu đựng và chịu đựng trong im lặng... Chưa bao giờ có ai dám đấu tranh hoặc đứng lên vì sự công chính và công bằng; con người chỉ sống một cuộc sống còn tệ hơn thú vật, dưới những đòn giáng và sự ngược đãi của đạo đức phong kiến, hết ngày này qua ngày nọ, hết năm này qua năm nọ. Họ chưa bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm Đức Chúa Trời để tận hưởng hạnh phúc nơi trần thế. Con người như thể đã bị đánh gục đến mức như những chiếc lá rụng mùa thu, khô héo và vàng úa. Con người từ lâu đã mất trí nhớ; họ sống bất lực trong địa ngục gọi là trần gian, chờ đợi ngày cuối cùng đến để họ có thể diệt vong cùng với địa ngục này, như thể ngày sau rồi mà họ mong mỗi là ngày con người sẽ tận hưởng sự yên nghỉ. Đạo đức phong kiến đã đưa đời sống con người vào “âm phủ”, càng làm suy yếu hơn sức kháng cự của con người. Dù kiểu áp bức đẩy con người từng bước một rơi sâu xuống âm phủ, càng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, cho đến ngày nay, họ đã trở thành người hoàn toàn xa lạ với Đức Chúa Trời và vội vã tránh Ngài khi gặp. Con người không chú ý đến Ngài và bỏ mặc Ngài đứng một mình một bên, như thể con người trước đây chưa bao giờ biết Ngài, chưa bao giờ thấy Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã và đang chờ đợi con người trong suốt hành trình dài của kiếp người, chưa bao giờ trút cơn thịnh nộ không thể kìm nén của Ngài về phía họ, chỉ lặng lẽ chờ đợi, không một lời, chờ con người ăn năn và làm lại từ đầu. Từ lâu, Đức Chúa Trời đã đến nhân gian để chia sẻ với con người những đau khổ của nhân gian. Trong suốt những năm Ngài sống với con người, chưa ai từng phát hiện ra sự hiện hữu của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ âm thầm chịu đựng nỗi khổ khổ bởi sự điều tàn trong nhân gian khi đang thực hiện công tác Ngài đã đích thân mang lại. Ngài tiếp tục chịu đựng vì ý muốn của Đức Chúa Cha và vì nhu cầu của nhân loại, trải qua những đau khổ mà chưa ai từng trải qua trước đây. Trước con người, Ngài đã lặng lẽ chờ đợi họ, và trước con người, Ngài đã hạ mình, vì ý muốn của Đức Chúa Cha và cũng vì nhu cầu của nhân loại. Kiến thức về văn hóa cổ đại đã lên đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quý vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[a] đã đưa những tư tưởng và quan niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ còn tăng bóc hơn trước những người biên soạn Sách/ Kinh thư, và kết quả là những quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quý vương đã nhẫn tâm đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm sung sướng đắc thắng. Kể từ đó, con người đã trở nên có một tâm hồn xấu xa, độc ác và mang vẻ mặt của quý vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lòng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quý vương đã lan tràn trong con người ngày ngày cho đến khi họ hoàn toàn héo hon. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quý vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác

ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và sụp xuống đầu phục trước nó.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[2] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêm nhiễm vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đờ sát khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời. Khắp mảnh đất của quỷ này, nơi con người luôn được dạy rằng không có Đức Chúa Trời, các thần tượng được lan truyền, và bầu không khí bên trên tràn ngập mùi buồn nôn của vàng mã và nhang cháy, dày đặc đến mức nghẹt thở. Nó giống như mùi hôi thối của cống rãnh bốc lên cùng với sự quẫn quai của con rắn độc, nồng nặc đến mức người ta không khỏi nôn mửa. Bên cạnh đó, có thể nghe thấy âm thanh yếu ớt của những con ác quỷ đang tụng kinh, một âm thanh dường như đến từ địa ngục xa xăm, nhiều đến nỗi người ta không khỏi rùng mình. Những tượng thần đủ màu sắc cầu vòng được đặt khắp nơi trên mảnh đất này, biến mảnh đất thành một thế giới của những thú vui nhục dục, trong khi quỷ vương cười tinh quái không ngớt, như thể âm mưu đề tiện của nó đã thành công. Trong khi đó, con người vẫn hoàn toàn không biết gì, và họ cũng không có bất kỳ quan niệm mơ hồ nào về việc con quỷ đã làm họ bại hoại đến mức họ đã trở nên vô tri và gục đầu trong thất bại. Nó mong sẽ một phát xóa sổ mọi thứ về Đức Chúa Trời, và một lần nữa làm nhục và ám sát Ngài; đó là ý đồ phá hủy và phá vỡ công tác của Ngài. Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời có địa vị ngang hàng với nó? Làm sao nó có thể bỏ qua việc Đức Chúa Trời “gây cản trở” công việc nó làm giữa con người trên đất? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời lật trần bộ mặt gớm ghiếc của nó? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời làm xáo trộn công việc của nó? Làm sao con quỷ này, trong cơn cuồng nộ, có thể để Đức Chúa Trời có quyền kiểm soát triều đình của nó trên đất? Làm sao nó có thể tự nguyện cúi đầu trước quyền năng siêu việt hơn của Ngài? Bộ mặt gớm ghiếc của nó đã được vạch trần cho thấy nó là gì,

để người ta không biết nên cười hay khóc, và điều đó thực sự khó nói. Chẳng phải đây là bản chất của nó sao? Với một tâm hồn xấu xa, nó vẫn tin rằng mình đẹp không thể tin được. Bằng đảng tòng phạm này!^[3] Chúng xuống cõi phạm trần để thỏa thích trong những thú vui và gây náo loạn, khuấy động mọi thứ đến nỗi thế gian trở thành một nơi hay thay đổi thất thường, và lòng người đầy hoảng loạn, bất an, và chúng đã đùa giỡn với con người nhiều đến mức ngoại hình của họ đã trở thành những con thú vô nhân tính ngoài đồng, cực kỳ xấu xa, và từ đó, dấu vết cuối cùng của con người thánh khiết ban đầu đã không còn. Hơn nữa, chúng còn muốn nắm quyền tối thượng trên đất. Chúng cản trở công tác của Đức Chúa Trời đến mức hầu như không thể nhích lên được, và chúng giam hãm con người chặt như tường đồng vách thép. Sau khi đã phạm quá nhiều trọng tội và gây ra quá nhiều tai họa, chúng vẫn đang mong đợi điều gì khác ngoài hình phạt sao? Ma quỷ và quỷ dữ đang lộng hành trên đất trong một thời gian, và đã niêm chặt cả ý muốn lẫn sự cố gắng cật lực của Đức Chúa Trời đến mức không thể xuyên qua. Quả thật, đây là một trọng tội! Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy lo lắng cho được? Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy phẫn nộ cho được? Chúng đã cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng: Thật là phản nghịch!

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người Trung Quốc giữ một quan niệm truyền thống rằng mọi người phải hiếu thảo với cha mẹ. Đây là điều Khổng Tử đã dạy. Bất kỳ ai không hiếu thảo thì là đứa con bất hiếu. Tư tưởng này đã được thấm nhuần trong dân chúng từ thời thơ ấu, và được dạy trong hầu như mọi gia đình, cũng như mọi trường học và trong xã hội nói chung. Khi đầu óc một người chứa đầy những thứ này, họ nghĩ: “Lòng hiếu thảo quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nếu tôi không tuân theo, tôi sẽ không là người tốt – tôi sẽ là một đứa con bất hiếu, và tôi sẽ bị tố là không có lương tâm”. Đây là cách người nghĩ, chẳng phải sao? Kể từ khi tin vào Đức Chúa Trời, người đã phát hiện rằng lẽ thật và lời Đức Chúa Trời không đề cập đến những điều này. Trong lời Đức Chúa Trời, nguyên tắc nào được đề cập liên quan đến việc mọi người nên đối xử với nhau như thế nào? Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét. Có nghĩa là, những người mà Đức Chúa Trời yêu, những người thực sự theo đuổi lẽ thật và làm theo ý Đức Chúa Trời, chính là những người mà người nên yêu. Những người không làm theo ý Đức Chúa Trời, những người ghét Đức Chúa Trời, những người không vâng lời Ngài và những người mà Ngài ghét là những người mà chúng ta cũng nên ghét và loại bỏ. Đây là những gì lời Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu cha mẹ người không tin Đức Chúa Trời, vậy thì họ ghét Ngài; và nếu họ ghét Ngài thì Đức Chúa Trời chắc chắn ghê tởm họ. Như vậy, nếu người được yêu cầu ghét cha mẹ mình, người có thể làm được không? Nếu họ chống đối Đức Chúa Trời và xỉ vả Ngài, vậy thì họ chắc chắn là những người Ngài ghét và rửa sạch. Trong những hoàn

cảnh như thế, người nên đối đãi với cha mẹ mình như thế nào nếu họ ngăn cản người tin Đức Chúa Trời, hoặc nếu họ không tin? Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Jêsus đã nói: “Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? ... Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy”. Câu nói này đã tồn tại từ Thời đại Ân điển, và bây giờ lời Đức Chúa Trời thậm chí còn đúng hơn: “Yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét”. Những lời này đi thẳng vào vấn đề, nhưng mọi người thường không thể đánh giá đúng ý nghĩa thực sự của chúng. Nếu một người bị Đức Chúa Trời nguyên rủa, nhưng từ toàn bộ vẻ ngoài lại có vẻ khá tốt, hoặc là cha mẹ hay họ hàng của người, thì người có thể thấy mình không thể ghét người đó, và thậm chí có thể có rất nhiều sự thân mật và mối quan hệ thân thiết giữa hai người. Khi người nghe những lời như vậy từ Đức Chúa Trời, người sẽ buồn bã và không thể cứng lòng hoặc từ bỏ một người như vậy. Điều này là do có một quan niệm truyền thống ở đây ràng buộc người. Người nghĩ rằng nếu người làm điều này, người sẽ phải chịu cơn thịnh nộ của Thiên đàng, bị Thiên đàng hành phạt, và thậm chí bị xã hội gạt bỏ và bị dư luận lên án. Hơn nữa, một vấn đề thậm chí còn thực tế hơn là nó sẽ nằm ở lương tâm của người. Lương tâm này xuất phát từ những gì cha mẹ người dạy bảo người từ thời thơ ấu, hoặc từ sự ảnh hưởng và lây nhiễm của văn hóa xã hội, một trong hai điều đó đã ăn sâu vào gốc rễ và gieo cách suy nghĩ bên trong người đến nỗi người không thể thực hành lời Đức Chúa Trời và yêu những gì Ngài yêu và ghét những gì Ngài ghét. Tuy nhiên, trong sâu thẳm, người biết rằng người nên ghét họ và từ bỏ họ, vì cuộc sống của người đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải do cha mẹ người ban cho. Con người nên thờ phượng Đức Chúa Trời và trở về với Ngài. Mặc dù người nói và nghĩ như vậy, nhưng người đơn giản là không thể thay đổi và đơn giản là không thể đưa nó vào thực hành. Các người có biết những gì đang xảy ra ở đây không? Đó là những điều này đã trói buộc người, một cách chặt chẽ và sâu sắc. Sa-tan sử dụng những điều này để trói buộc suy nghĩ của người, tâm trí của người, và trái tim của người để người không thể chấp nhận lời Đức Chúa Trời. Những điều như vậy đã hoàn toàn lấp đầy người, đến mức người không còn chỗ cho lời Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nếu người cố đưa lời Ngài vào thực hành, thì những điều đó sẽ có hiệu lực bên trong người và khiến người phủ nhận những lời nói và yêu cầu của Ngài, do đó khiến người không thể thoát ra khỏi những nút thắt và không thể thoát ra khỏi sự trói buộc này. Sẽ là vô vọng, và nếu không có sức mạnh để đấu tranh, người sẽ bỏ cuộc sau một thời gian. Một số người xoay sở để giải thoát được, trong khi những người khác thì bỏ cuộc. Họ nghĩ: “Những quan niệm và các chuẩn mực đạo đức truyền thống là điều quan trọng. Chúng ta hãy để lời Đức Chúa Trời sang một bên. Suy cho cùng, chúng ta đang sống trong thế giới này, và chúng ta phải dựa vào những con người này”. Thay vì chuốc lấy công luận tiêu cực và sự chỉ trích, là điều mà họ không thể chịu được, họ chọn cách xúc phạm Đức Chúa Trời, ruồng bỏ lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, và đầu hàng trước sự trói buộc của công luận hay những quan niệm truyền thống. Chẳng phải con người thật đáng

thương sao? Chẳng phải họ cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mỗi người sống trong xã hội hiện tại của chúng ta, cho dù nhận được sự giáo dục nhiều bao nhiêu, cũng đều có nhiều điều trong suy nghĩ và quan điểm của họ. Đặc biệt, những phụ nữ truyền thống Trung Quốc tin rằng vị trí của phụ nữ là ở trong nhà, rằng phụ nữ phải là người vợ và người mẹ tốt, dành trọn và cống hiến cả đời mình cho chồng con. Ba bữa ăn hàng ngày cho gia đình, dọn dẹp, giặt giũ – họ phải làm mọi thứ trong nhà, và làm đặc biệt tốt. Dĩ nhiên, đây là chuẩn mực trong xã hội của chúng ta để là “người vợ và người mẹ tốt”. Mọi phụ nữ đều tin rằng đây là cách mình nên hành động, và rằng, nếu không, mình sẽ không phải là người phụ nữ tốt, sẽ đi ngược lại lương tâm mình, và sẽ vi phạm các tiêu chuẩn đạo đức. Thậm chí có một số người mà, khi đã không làm tốt vai trò này hoặc không theo các chuẩn mực xã hội, đã bị lương tâm cắn rứt, và cảm thấy họ đã làm chồng con thất vọng. Liệu rằng việc bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời và được triệu gọi để thực hiện bổn phận của mình có tạo ra mâu thuẫn với việc người làm người vợ và người mẹ tốt, một người mẹ mẫu mực, một người phụ nữ tuân theo các chuẩn mực không? Nếu người mong muốn là một người vợ và người mẹ tốt, thì người không thể dành một trăm phần trăm thời gian cho bổn phận của mình. Khi có mâu thuẫn nảy sinh giữa vai trò làm vợ, làm mẹ và bổn phận của người, người sẽ chọn bên nào? Nếu người chọn thực hiện bổn phận của mình và có trách nhiệm với công tác của nhà Đức Chúa Trời, làm tất cả những gì mình có thể, với sự tận tâm tuyệt đối dành cho Đức Chúa Trời, và khi làm như thế thì buộc phải gạt sang một bên những nghĩa vụ làm vợ và làm mẹ của mình, người sẽ cảm thấy thế nào? Điều gì sẽ văng vẳng trong tâm trí người? Người sẽ cảm thấy mình đã làm các con thất vọng chứ? Cảm giác thất bại này, sự khó chịu này đến từ đâu? Người có cảm thấy khó chịu khi không thực hiện tốt bổn phận của một tạo vật không? Người không khó chịu, người cũng không cảm thấy có lỗi, bởi điều tích cực này không được tiêm nhiễm trong những tư tưởng, quan điểm, và lương tâm của người. Vậy thì, điều gì thấm nhuần trong chúng? Là một người vợ và người mẹ tốt. Nếu người không là một người vợ và người mẹ tốt thì người không phải là người phụ nữ tốt, không phải là người phụ nữ “đoan chính”. Chẳng phải đó là chuẩn mực của người sao? Chuẩn mực này trói buộc người; người buộc phải mang nó bên mình khi người tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình. Khi mâu thuẫn nảy sinh giữa việc thực hiện bổn phận của mình và trở thành một người vợ tốt và một người mẹ thương yêu, mặc dù người có thể lưỡng lự chọn lựa việc thực hiện bổn phận của mình hay trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng sẽ có một phần bất an trong lòng người, và một phần nhiều hơn nữa cho sự trách móc. Khi không thực hiện bổn phận của mình, người về nhà và chăm sóc chồng con, cố bù đắp cho sự vắng mặt của mình, nhưng khi làm

như vậy, người chịu nhiều gian khổ xác thịt hơn. Chính mệnh lệnh trong tâm tưởng là điều khiến người làm điều này. Nhưng liệu chúng ta đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, và bổn phận của mình trước Đức Chúa Trời chưa? Khi chúng ta bất cẩn và làm chiếu lệ trong bổn phận của mình, hoặc khi chúng ta không muốn làm, có cảm giác tội lỗi nào trong lòng chúng ta, hay cảm giác trách cứ nào không? Chúng ta không cảm thấy một chút trách cứ nào, bởi vì thứ ấy không tồn tại trong nhân tính con người. Do đó, mặc dù người có thể thực hiện chút ít bổn phận của mình, người vẫn hoàn toàn khác xa những tiêu chuẩn của lẽ thật và của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán: “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người”. Ý nghĩa của những lời này là gì? Chúng có nghĩa là để cho tất cả mọi người biết điều này: Sự sống và linh hồn của chúng ta đến từ Đức Chúa Trời, không phải từ cha mẹ chúng ta, và dĩ nhiên không phải từ nhân loại, hay xã hội này của chúng ta, hay từ tự nhiên. Chúng được ban cho chúng ta bởi Đức Chúa Trời, và mặc dù thân thể xác thịt của chúng ta do cha mẹ chúng ta sinh ra, chính Đức Chúa Trời mới là Đấng kiểm soát vận mệnh của chúng ta. Việc chúng ta có thể tin Đức Chúa Trời là một cơ hội mà Ngài đã ban cho chúng ta, được Ngài ban ra, và là ân điển của Ngài. Do đó, người không có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ hay chịu trách nhiệm với bất kỳ người nào khác; nghĩa vụ duy nhất của người là thực hiện cho Đức Chúa Trời bổn phận mà một loài thọ tạo nên thực hiện. Đây là điều con người được cho là nên làm nhất, và trong số những chuyện lớn lao trong cuộc đời một con người, đó là điều họ phải hoàn thành nhất – nó là việc chính của cuộc đời một con người. Nếu người không thực hiện tốt bổn phận của mình, người không phải là một loài thọ tạo thật sự. Trong mắt con người, người có thể là người vợ và người mẹ tốt, một bà nội trợ tuyệt vời, một đứa con có trách nhiệm, và một thành viên vượt trội của xã hội dân sự, nhưng trước Đức Chúa Trời, người là kẻ phản nghịch Ngài, kẻ không thực hiện nghĩa vụ hay bổn phận nào, và kẻ không thực hiện sự ủy nhiệm mà họ đã nhận từ Đức Chúa Trời. Liệu một người như thế vẫn sẽ có chỗ đứng trước Đức Chúa Trời không? Một người như thế chẳng đáng lấy một xu.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Văn hóa truyền thống không phải là lẽ thật, điều này là chắc chắn, nhưng liệu việc con người biết rằng nó không phải là lẽ thật thôi thì có đủ không? Thực tế rằng nó không phải là lẽ thật là một chuyện; nhưng tại sao chúng ta cần phải mổ xẻ điều này? Nguyên nhân gốc rễ của nó là gì? Thực chất của vấn đề là gì? Làm sao con người có thể buông bỏ điều này? Mổ xẻ nó có nghĩa là đem lại một nhận thức hoàn toàn mới trong sâu thẳm tâm lòng người về các lý thuyết, ý niệm và quan điểm về nó. Vậy thì, phải làm những gì để đạt đến sự nhận thức hoàn toàn mới này? Trước hết, người cần phải biết văn hóa truyền thống đến từ đâu - nó đến từ Sa-tan. Và Sa-tan có nói thẳng điều này, hay

trực tiếp làm điều này không? Không, nó không làm thế. Sa-tan đã tạo ra những ý niệm này vào vài thời điểm khác nhau qua vài người nổi tiếng khác nhau, tạo ra những cái gọi là sự lý giải và lý thuyết này, và những điều này dần dần được hệ thống hóa, làm cho cụ thể, dần dần gần gũi hơn và trở thành trung tâm đối với cuộc sống của con người hơn; chúng đã dần dần trở nên phổ biến giữa nhân loại, và từng chút một, những khái niệm này, những sự lý giải và lý thuyết này đã được truyền vào trong tư tưởng của con người. Bởi vì được truyền vào trong tư tưởng của con người, nên con người đã bắt đầu xem những khái niệm này là những điều tích cực nhất, điều mà họ nên thực hành và vâng theo, và Sa-tan đã dùng những điều này để trói buộc và kiểm soát suy nghĩ của con người. Chính trong một môi trường như thế mà nhân loại thường xuyên được giáo dục, nuôi dưỡng và kiểm soát, và điều này đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác cho đến ngày nay. Tất cả những thế hệ con người này đã tin rằng văn hóa truyền thống đúng và tốt, và không ai nỗ lực để mổ xẻ cái gọi là tốt và đúng này để tìm ra xuất xứ và nguồn gốc chính xác của nó. Sự nghiêm trọng của vấn đề nằm ở đây. Ngay cả những người tin vào Đức Chúa Trời, những người đã đọc lời Ngài trong nhiều năm, vẫn tin rằng những điều này là đúng và tích cực, họ thậm chí còn nghĩ rằng chúng có thể thay thế được cho lẽ thật và thay thế lời Đức Chúa Trời. Thậm chí còn tệ hại hơn, một số người nghĩ rằng: Bất kể người đọc lời Đức Chúa Trời thường xuyên thế nào, nhưng người sống giữa con người, và người không thể từ bỏ cái gọi là những khái niệm và văn hóa truyền thống, như là Tam tông và Tứ đức hay Ngũ thường, bởi vì chúng đã được truyền lại từ tổ tiên của chúng ta, và bởi vì tổ tiên của chúng ta là những nhà hiền triết, nên chúng ta không thể đi ngược lại những sự giáo huấn của họ chỉ vì niềm tin của chúng ta vào Đức Chúa Trời, và chúng ta cũng không thể sửa lại hoặc bỏ đi những sự giáo huấn này của tổ tiên khả kính của chúng ta. Hết thấy mọi người đều có những suy nghĩ và sự nhận thức như thế ở trong thâm tâm; họ bị những điều này kiểm soát và trói buộc một cách vô thức.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (4)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mỗi một điều tồn tại trong lòng của chúng ta đều đối nghịch với Đức Chúa Trời. Điều này bao gồm những điều chúng ta nghĩ là tốt và ngay cả những điều chúng ta đã tin là tích cực. Chúng ta đã liệt kê những điều này là lẽ thật, như một phần của nhân tính bình thường, và là những điều tích cực; tuy nhiên, theo quan điểm của Đức Chúa Trời, chúng là những thứ mà Ngài ghê tởm. Khoảng cách giữa những gì chúng ta nghĩ và lẽ thật đã được Đức Chúa Trời phán dạy là không thể đo lường. Do đó, chúng ta phải biết bản thân mình. Từ tư tưởng, quan điểm và hành động của chúng ta đến giáo dục văn hóa mà chúng ta đã nhận được, mỗi thứ đều đáng được đào sâu và mổ xẻ triệt để. Một số trong những điều này đến từ môi trường xã hội, một số đến từ gia đình, một số đến từ giáo dục

học đường và một số đến từ sách vở. Một số cũng đến từ trí tưởng tượng và ý niệm của chúng ta. Những thứ loại này là đáng sợ nhất, vì chúng ràng buộc và kiểm soát lời nói và hành động của chúng ta, chi phối tâm trí của chúng ta và dẫn dắt động cơ, ý định và mục tiêu của chúng ta trong những gì chúng ta làm. Nếu chúng ta không tìm ra những thứ này, thì chúng ta sẽ không bao giờ hoàn toàn chấp nhận lời Đức Chúa Trời trong chúng ta, và chúng ta sẽ không bao giờ chấp nhận các yêu cầu của Đức Chúa Trời mà không e dè và đưa chúng vào thực hành. Chừng nào người còn áp ủ những tư tưởng và quan điểm của riêng mình và tin chắc về những điều mà người tin là chính xác, thì người sẽ không bao giờ hoàn toàn hoặc trọn vẹn chấp nhận lời Đức Chúa Trời, cũng như người sẽ không thực hành chúng trong dạng thức ban đầu của chúng; người chắc chắn sẽ chỉ đưa chúng vào thực hành sau khi xử lý chúng trong tâm trí người trước tiên. Đây sẽ là cách người làm mọi việc, và đó cũng sẽ là cách người giúp đỡ người khác: Người có thể vẫn thông công về lời Đức Chúa Trời, nhưng người sẽ luôn luôn trộn vào những sự bất khiết của riêng mình, và người sẽ nghĩ rằng điều này có nghĩa là thực hành lẽ thật, rằng người đã hiểu lẽ thật và rằng người có mọi lẽ thật. Tình trạng của con người chẳng phải đáng thương sao? Điều đó chẳng phải là đáng sợ sao?

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Văn hóa truyền thống và cách thức tồn tại của loài người sẽ không trở thành lẽ thật vì những thay đổi hay thời gian trôi qua, và lời của Đức Chúa Trời cũng sẽ không trở thành lời của con người do sự lên án hay sự quên lãng của loài người. Bản chất này sẽ không bao giờ thay đổi; lẽ thật luôn luôn là lẽ thật. Thực tế nào tồn tại ở đây? Tất cả những châm ngôn được nhân loại tóm lược đều bắt nguồn từ Sa-tan – chúng là trí tưởng tượng và quan niệm của con người, thậm chí phát sinh từ sự nhiệt huyết của con người, và không liên quan chút nào đến những điều tích cực. Mặt khác, lời Đức Chúa Trời là sự thể hiện bản chất và địa vị của Đức Chúa Trời. Vì lý do gì mà Ngài bày tỏ những lời này? Tại sao Ta nói chúng là lẽ thật? Lý do là Đức Chúa Trời cai trị tất cả các qui luật, nguyên tắc, gốc rễ, bản chất, thực tế và lẽ mầu nhiệm của vạn vật, và chúng được nắm trong tay Ngài, và chỉ một mình Đức Chúa Trời biết tất cả các nguyên tắc, thực tế, sự thật và lẽ mầu nhiệm của vạn vật; Ngài biết nguồn gốc của chúng và gốc rễ của chúng thực sự là gì. Do đó, chỉ những định nghĩa về vạn vật được đề cập trong lời Đức Chúa Trời là chính xác nhất, và những yêu cầu đối với nhân loại bên trong lời Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn duy nhất cho nhân loại – tiêu chí duy nhất mà nhân loại nên tồn tại dựa trên đó.

Trích từ “Về những gì là lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Chú thích:

1. “Không thể phân hủy” có ý châm biếm ở đây, nghĩa là con người cứng nhắc trong kiến thức, văn hóa và quan điểm tâm linh của mình.

2. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quý vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.

3. “Tòng phạm” cũng giống như “một băng côn đồ”.

a. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

151. Nguyên tắc về cách ứng xử với văn hóa và kiến thức thực tiễn

(1) Văn hóa và kiến thức thực tiễn đến từ Đức Chúa Trời. Chúng có lợi cho con người trong việc nâng cao tổ chất của họ, và con người nên trang bị chúng cho mình. Chúng nên được nhìn nhận thích hợp, được nghiên cứu và thông tỏ;

(2) Văn hóa và kiến thức không phải là lẽ thật và không thể đóng vai trò là sự sống của một người; chúng chỉ là những công cụ không thể thiếu đối với sự tồn tại của con người. Đừng mù quáng đặt đức tin vào chúng hoặc tôn thờ chúng;

(3) Chỉ khi hiểu lẽ thật thì con người mới có thể nhìn nhận đúng đắn và sử dụng văn hóa và kiến thức một cách hợp lý. Một người chỉ nắm được một số kiến thức mà không có lẽ thật thì không thể thoát khỏi sự bại hoại của Sa-tan;

(4) Nên nghiên cứu và nắm vững kiến thức thực tiễn có ích cho việc thực hiện bốn phận, để thuyết giảng và chứng thực tốt hơn cho lời và công tác của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nâng cao tổ chất con người có nghĩa là yêu cầu các người cải thiện năng lực hiểu biết của mình, để có thể hiểu được lời Đức Chúa Trời, và biết cách làm theo. Đây là yêu cầu cơ bản nhất trong tất cả. Nếu người đi theo Ta mà không hiểu được điều Ta phán dạy, chẳng phải đức tin của người trở nên hoang mang sao? Cho dù Ta có phán dạy bao nhiêu lời, nếu chúng nằm ngoài tầm với của các người, nếu các người không thể hoàn toàn hiểu được chúng dù Ta có phán gì đi nữa, thì điều này nghĩa là các người có tổ chất kém. Không có năng lực hiểu biết, thì các người không hiểu gì về những điều Ta phán dạy, khiến cho rất khó để đạt được kết quả mong muốn; có nhiều điều mà Ta không thể phán dạy các người trực tiếp, và kết quả dự kiến không thể đạt được, vì vậy cần phải có

thêm công tác. Bởi vì các người quá thiếu năng lực hiểu biết, khả năng nhìn nhận sự việc, và các tiêu chuẩn sống, nên công tác “nâng cao tổ chất” phải được thực hiện trong các người. Điều này chắc chắn xảy ra, và không gì thay thế được. Chỉ có như vậy thì mới có thể đạt được một vài hiệu quả; nếu không, tất cả những lời Ta phán dạy đều vô tác dụng. Và chẳng phải khi đó các người đều sẽ đi vào lịch sử như những tội nhân sao? Chẳng phải các người sẽ trở thành những kẻ cặn bã sao? Chẳng lẽ các người không biết công tác gì đang được thực hiện trong các người, và yêu cầu đặt ra cho các người là gì sao? Các người phải biết tổ chất của chính mình: Chúng không hề đáp ứng những yêu cầu của Ta. Và chẳng phải điều này làm trì hoãn công tác của Ta sao? Dựa trên tổ chất hiện tại của các người và tình trạng tính cách hiện tại, không một ai trong các người phù hợp để làm chứng về Ta, cũng không một ai đủ khả năng để gánh vác các trách nhiệm nặng nề trong công tác tương lai của Ta. Chẳng lẽ các người không cảm thấy vô cùng xấu hổ sao? Nếu cứ tiếp tục như thế này, làm sao người có thể đáp ứng ý muốn của Ta? Người nên sống cuộc đời mình một cách trọn vẹn nhất. Đừng để thời gian trôi qua vô ích – làm như vậy không có giá trị gì cả. Người nên biết người phải được trang bị những gì. Đừng nghĩ mình là người thợ mà nghề gì cũng biết – người vẫn còn một chặng đường dài để đi! Còn gì nữa để nói nếu thậm chí ý thức chung tối thiểu của loài người mà người cũng không có? Chẳng phải tất cả đều vô ích sao? Và về nhân tính và tổ chất mà Ta yêu cầu, thì không một ai trong số các người hoàn toàn có đủ tư cách. Tìm được người phù hợp để sử dụng là cực kỳ khó khăn. Các người tin bản thân mình có khả năng làm những việc lớn hơn cho Ta, và được Ta giao phó những việc lớn lao hơn; thực tế là, các người thậm chí còn không biết cách để bước vào nhiều bài học ngay trước mắt mình – vậy thì làm sao có thể bước vào những lẽ thật sâu sắc hơn? Sự bước vào của các người nên theo cách tiếp cận lớp lang và theo các cấp độ. Nó không được hỗn loạn – như thế không tốt. Hãy khởi đầu với sự bước vào nông cạn nhất: Hãy đọc những lời này từng dòng một cho đến khi người hiểu được và sáng tỏ. Khi người đọc lời Đức Chúa Trời, đừng chỉ lướt qua như cưỡi ngựa xem hoa, và đừng chỉ làm lấy lệ. Người cũng có thể thường xuyên đọc vài quyển sách tham khảo (như những sách văn phạm hay sách dạy thuật hùng biện) để nâng cao kiến thức. Đừng đọc những sách như tiểu thuyết lãng mạn, tiểu sử của những vĩ nhân, hay những sách về khoa học xã hội; những thứ này không có ích lợi gì, mà chỉ có thể gây hại thôi. Người phải nắm vững tất cả những gì mình nên bước vào và hiểu được chúng. Mục đích của việc nâng cao tổ chất con người là cho họ một sự nhận thức về thực chất, thân phận, địa vị và giá trị của chính mình. Người nên hiểu tại sao mọi người phải theo đuổi lẽ thật trong việc tin vào Đức Chúa Trời, và liệu có thể chấp nhận được không khi mọi người không nâng cao tổ chất của mình. Điều bắt buộc là người phải giữ cho mình có học thức; người không được vứt nó đi! Các người phải hiểu lý do tại sao tổ chất con người phải được nâng cao, nó nên được nâng cao như thế nào, và các khía cạnh nào nên bước vào. Người phải hiểu được tầm quan trọng của việc sống bày tỏ ra nhân tính bình thường,

tại sao công tác này phải được thực hiện, và vai trò con người nên đóng góp. Ví dụ, để trở nên người có học thức, các người nên hiểu được những khía cạnh nào nên nghiên cứu, và con người nên bước vào chúng như thế nào. Tất cả các người đều nên biết mục tiêu của việc trở nên có học thức là gì. Chẳng phải đó là hiểu được lời Đức Chúa Trời và bước vào lẽ thật sao? Điều gì thịnh hành trong các hội thánh ngày nay? Việc bắt mọi người tự giáo dục bản thân khiến cho họ quên đi việc thưởng thức lời Đức Chúa Trời, và suốt ngày họ chẳng làm gì ngoài việc có được học thức. Nếu người yêu cầu họ sống bày tỏ ra nhân tính bình thường, thì họ sẽ chỉ tham gia dọn dẹp nhà cửa, nấu nướng, hoặc mua sắm những vật dụng nhà bếp. Những điều này sẽ là trọng tâm duy nhất của họ; thậm chí họ sẽ không biết làm thế nào để sống một đời sống hội thánh bình thường. Nếu người thấy chính mình trong tình cảnh hiện tại, thì người đã lầm đường lạc lối trong sự thực hành của mình. Vậy thì tại sao người lại được yêu cầu bước vào đời sống thuộc linh? Chỉ đơn giản học những điều này sẽ khiến người không thể đạt được những gì người được yêu cầu. Bước vào sự sống vẫn là điều quan trọng nhất; trong khi đó, lý do để làm công tác đó là để giải quyết những khó khăn mà con người gặp phải trong những trải nghiệm của mình. Việc nâng cao tố chất cho người kiến thức về bản tính và thực chất của con người, mục đích chính của nó là làm cho đời sống thuộc linh của con người có thể tăng trưởng và tâm tính của họ có thể thay đổi. Người có thể biết cách trung diện và làm cho mình trông đẹp đẽ, người có thể sâu sắc và thông minh, vậy mà cuối cùng khi đến ngày để người làm việc, thì người lại không thể. Do đó người nên ý thức được những gì cũng nên làm trong khi nâng cao tố chất của mình. Mục tiêu là thay đổi người; việc nâng cao tố chất chỉ là phụ. Sẽ không ổn nếu tố chất của người không được cải thiện, và nếu tâm tính của người không được thay đổi thì thậm chí còn tệ hại hơn. Cả hai điều này đều không được bỏ qua. Việc sở hữu nhân tính bình thường không có nghĩa là người đã có được lời chứng vang dội – điều yêu cầu ở người không đơn giản như thế.

Trích từ “Nâng cao tố chất là để nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc nói đến khía cạnh nông cạn nhất của kiến thức. Văn phạm và từ ngữ trong các ngôn ngữ có thể làm cho con người bại hoại không? Lời nói có thể làm cho con người bại hoại không? (Không.) Lời nói không làm cho con người bại hoại; chúng là một công cụ mà con người dùng để nói và chúng cũng là công cụ con người dùng để trao đổi với Đức Chúa Trời, chưa kể đến trong hiện tại, ngôn ngữ và lời nói là cách mà Đức Chúa Trời trao đổi với con người. Chúng là những công cụ, và chúng là một sự cần thiết. Một cộng một là hai, và hai nhân hai là bốn; đây không phải là kiến thức sao? Nhưng điều này có thể làm cho người bại hoại không? Đây là kiến thức chung – nó là một mẫu cố định – và vì thế nó không thể làm cho con người bại hoại. Vậy thì loại kiến thức nào làm cho con người bại hoại? Kiến thức làm bại hoại là kiến thức được trộn lẫn

với những quan điểm và tư tưởng của Sa-tan. Sa-tan tìm cách khắc sâu vào nhân loại những quan điểm và tư tưởng này thông qua phương tiện kiến thức. Ví dụ, trong một bài viết, không có gì sai trong chính các chữ được viết ra. Vấn đề nằm ở các quan điểm và ý định của tác giả khi họ viết bài viết cũng như là nội dung suy nghĩ của họ. Đây là những điều thuộc linh và chúng có thể làm cho con người bại hoại. Ví dụ, nếu người đang xem một chương trình truyền hình, thì thứ gì trong đó có thể thay đổi quan điểm của con người? Liệu đó có phải là những gì mà người biểu diễn nói, bản thân những lời nói, có thể làm cho con người bại hoại không? (Không.) Những thứ gì sẽ làm cho con người bại hoại? Nó sẽ là những tư tưởng và nội dung cốt lõi của chương trình, điều có thể thể hiện những quan điểm của đạo diễn. Thông tin được chuyển tải trong những quan điểm này có thể gây ảnh hưởng đến tâm trí con người. Không đúng vậy sao? Bây giờ các người đã biết được điều Ta đang đề cập đến trong cuộc thảo luận của Ta về việc Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại. Người sẽ không hiểu sai, phải vậy không? Vậy thì lần sau khi người đọc một cuốn tiểu thuyết hoặc một bài viết, thì người có thể đánh giá xem có hay không những tư tưởng được thể hiện trong chữ viết làm cho con người bại hoại hoặc có đóng góp cho nhân loại được không? (Có, ở mức độ nhỏ.) Đây là điều phải được học hỏi và trải nghiệm từ từ, và là điều không dễ dàng hiểu được ngay lập tức. Ví dụ, khi nghiên cứu hoặc tìm hiểu một lĩnh vực kiến thức, thì một vài khía cạnh tích cực trong kiến thức đó có thể giúp người hiểu một vài kiến thức tổng quát về lĩnh vực đó, đồng thời cũng giúp người biết được điều mà con người nên tránh. Lấy một ví dụ về “điện” – đây là một lĩnh vực kiến thức, đúng không? Chẳng phải người sẽ là ngu dốt nếu người không biết rằng điện có thể giết và làm tổn thương con người sao? Nhưng một khi người hiểu được lĩnh vực kiến thức này, thì người sẽ không bắt cần khi chạm vào những vật có điện, và người sẽ biết cách sử dụng điện. Cả hai điều này đều tích cực.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người hiển nhiên có nhiều sự tưởng tượng và ý niệm về niềm tin nơi Đức Chúa Trời. Một số người thậm chí còn nghĩ rằng họ không có gì để học hỏi sau khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời. Họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ hành động khi đến lúc, và khi Đức Chúa Trời thực hiện những dấu kỳ phép lạ, con người sẽ có thể làm bất cứ điều gì. Đây là những sự tưởng tượng và ý niệm của con người. Những kỹ năng và kiến thức mà con người nên học hỏi liên quan đến bổn phận của họ nên được tiếp cận và nghiên cứu sao cho phù hợp với bổn phận; đừng mơ mộng viển vông và đừng dựa vào trí tưởng tượng của mình – điều Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm chính là điều họ phải đạt được, và do vậy cho dù đó là gì, hãy chấp nhận nó như bổn phận của người và xem trọng nó. Đây là quan điểm mà con người nên có đối với bổn phận của mình, và đây không phải là một ý niệm mà là lẽ thật, cũng là điều Đức Chúa Trời yêu cầu. Nhiều khi, những gì Đức Chúa Trời làm

mâu thuẫn với sự tương tượng của con người. Nếu con người có thể gạt bỏ những ý niệm của mình, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và tìm kiếm những nguyên tắc lẽ thật thì họ sẽ có thể chấp nhận những gì Đức Chúa Trời làm. Nếu người cứng đầu và không chịu buông bỏ các ý niệm của mình thì điều này tương đương với không chấp nhận lẽ thật, không chấp nhận những điều đúng đắn. Nếu người không chấp nhận lẽ thật và những điều đúng đắn thì có thể nói người thù địch với Đức Chúa Trời không? Lẽ thật và những điều tích cực đến từ Đức Chúa Trời. Nếu người không chấp nhận chúng và vẫn bám lấy những ý niệm của riêng mình thì điều này cho thấy rõ ràng người thù nghịch với lẽ thật.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Có nhiều dự án khác nhau trong công tác truyền bá phúc âm, và chúng đòi hỏi mọi người phải chuyên nghiên cứu các kỹ năng và ngành nghề khác nhau. Một số người không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và dễ bị lầm lạc: Họ chỉ đào sâu vào một ngành nghề hoặc kỹ năng và không chấp nhận lẽ thật. Họ là loại người gì vậy? (Họ là loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ chỉ chú trọng vào các ân tứ.) Đúng – đó là loại người bị vạch trần, loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, và trong những trường hợp nghiêm trọng, họ thực sự là những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ mong muốn sử dụng cơ hội này để học những điều này, và sau đó để trở nên ưu việt trong số tất cả những người có cùng kỹ năng và ngành nghề, để trở thành người học giỏi nhất và thành thạo nhất, người mà những người khác phải dựa vào trong mọi việc họ làm. Khi họ trở thành người dẫn đầu trong lĩnh vực của họ, họ khiến những người khác chú ý đến mình, và họ sử dụng điều này như một sự thay thế cho việc thực hành lẽ thật. Vấn đề nằm ở đây. Những người như vậy là ai? Những người chỉ cố gắng học tập và trang bị cho mình kiến thức, học thức và kinh nghiệm đa dạng, những người dựa vào năng lực, tài năng và ân tứ của mình để làm mọi thứ, thì không sớm thì muộn, sẽ đi theo con đường như thế. Điều này là không thể tránh khỏi, và đó là con đường của Phao-lô. Trong bất kỳ phạm vi nào, trong bất kỳ lĩnh vực nào, mặc dù người có thể có được nhiều kinh nghiệm hoặc kiến thức hơn những người khác, hoặc học được nhiều hơn họ qua việc trải nghiệm, nhưng điều này không đủ để thể hiện rằng người đã hiểu lẽ thật, hoặc bước vào hiện thực lẽ thật, hoặc được sở hữu lẽ thật. Vậy thì, cái gì mới đủ để thể hiện điều này? Cái có thể đủ để thể hiện điều này sẽ là việc đi đến một sự hiểu biết rõ ràng hơn về các nguyên tắc làm nền tảng cho việc thi hành bốn phần trong quá trình học hỏi kỹ năng và ngành nghề có liên quan, và đi đến một sự hiểu biết rõ ràng hơn về các tiêu chuẩn cần thiết cho việc thi hành bốn phần này trong nhà của Đức Chúa Trời. Với một số người, người càng yêu cầu họ học hỏi kiến thức về một ngành nghề, họ càng phản đối. Họ cảm thấy không thể thi hành bốn phần của mình, và bằng cách bào chữa, họ hỏi: Vì

niềm tin vào Đức Chúa Trời nên được tách biệt khỏi thế giới của những người ngoại đạo, thì tại sao chúng tôi cần phải học các kỹ năng và kiến thức của những người ngoại đạo? Họ hoàn toàn không muốn học. Đây là sự lười biếng. Họ hành động với thái độ vô trách nhiệm, và họ không có lòng trung thành, không mong muốn bỏ chút nỗ lực nào ngay cả trong việc nhỏ nhất này. Động lực để học một kỹ năng và ngành nghề là việc làm tròn bổn phận, và có nhiều kiến thức chuyên môn và kiến thức nền tảng về những điều mà trước đây người không can dự mà người phải đạt được. Đây là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người và đó là nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời giao phó cho con người; vì vậy người không nghiên cứu những điều này một cách vô ích, mà vì việc thực hiện bổn phận của mình.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (10)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời đã tạo ra mỗi người với chuyên môn riêng của họ. Một số giỏi về văn học, một số giỏi về toán học, và một số giỏi nghiên cứu chuyên sâu về một kỹ năng, như nghề cơ khí, nghề mộc hoặc nghề thợ nề. Có lẽ chuyên môn của một số người đến từ sự đào tạo quy củ trong xã hội; hoặc có lẽ, chúng đến từ năng khiếu tự nhiên của con người. Khi một người đã thành thạo một kỹ năng, cho dù sự thành thạo đó do học được hay là một sản phẩm thuộc năng khiếu của họ, họ đều cảm thấy vui sướng và hài lòng khi nghĩ rằng họ có một “bát cơm sắt”; họ coi trọng kỹ năng của mình như một loại vốn liếng, thật rắc rối. Vậy thì, nên xem những thứ như vậy như thế nào? Nếu chúng có một công dụng trong nhà của Đức Chúa Trời, thì chúng không hơn gì các công cụ dùng để làm tròn bổn phận của người và không liên quan gì đến lẽ thật. Vậy thì, điều gì mới liên quan đến lẽ thật? Lắng nghe lời Chúa và hành động theo nguyên tắc khi người sử dụng kỹ năng và ngành nghề của mình để thi hành bổn phận của mình; biến kỹ năng và ngành nghề của người thành một công cụ để thi hành bổn phận của người và sử dụng công cụ đó tốt hơn, thi hành bổn phận của người tốt hơn, với công cụ đó giúp người làm tròn bổn phận của mình – điều này thật hữu ích. Tuy nhiên, cho dù những điều đó hữu ích như thế nào, thì chúng cũng không bao giờ có thể trở thành lẽ thật; cho dù sự thành thạo về kỹ năng và ngành nghề của người có tuyệt đến mức nào, cũng như những thành tích trong tài năng của người có lớn lao đến đâu, thì những điều này không bao giờ có thể là lẽ thật, và chúng cũng không bao giờ có thể đóng vai trò là vốn liếng hay con chip thương lượng trong việc theo đuổi để được hoàn thiện của người. Chúng mãi mãi là những thứ chết không liên quan gì đến lẽ thật.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (10)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

152. Nguyên tắc về cách ứng xử với kiến thức và khoa học

(1) Cả kiến thức lẫn khoa học đều không phải là lẽ thật; chúng là những công cụ mà Sa-tan và ma quỷ sử dụng để làm bại hoại con người. Con đường theo đuổi kiến thức và khoa học dẫn đến sự hủy diệt;

(2) Cả kiến thức lẫn khoa học đều không thể cứu rỗi nhân loại. Chúng chỉ có thể làm họ bại hoại, khiến họ lánh xa Đức Chúa Trời và chối bỏ lẽ thật, và chúng gây ra tai họa cho họ;

(3) Con người càng có kiến thức, họ càng kiêu ngạo và tự phụ, và càng chống đối mạnh mẽ Đức Chúa Trời. Con người càng có kiến thức, suy nghĩ và quan điểm của họ càng nguy hiểm và vô lý. Kiến thức khiến con người căm ghét lẽ thật;

(4) Cả kiến thức lẫn khoa học đều không thể giải quyết vấn đề bại hoại của con người; chúng chỉ có thể đẩy nhanh sự hủy diệt của họ. Chỉ với lẽ thật thì nhân loại mới có thể được cứu rỗi.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Từ khi loài người nghĩ ra khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Vị trí của Đức Chúa Trời ngày càng giảm sút trong lòng con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật tăm tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia, và chính trị gia đã đứng ra phát biểu các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người, và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy trái tim và trí óc nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ngày càng ít hơn, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên ngày càng đông đảo hơn. Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cựu Ước như thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, thờ ơ với giáo lý rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị mọi vật. Sự tồn vong của nhân loại cùng vận mệnh của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm đến ăn, uống và theo đuổi khoái lạc. ... Rất ít người chủ động tìm cho ra nơi Đức Chúa Trời làm

công tác của Ngài ngày nay, hay tìm kiếm cách Ngài tể trị và sắp đặt đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại trở nên ngày càng ít có khả năng đi theo những ước muốn của con người, và thậm chí có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ ít hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, cho dù những nhà cầm quyền và những nhà xã hội học có vất óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể là sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải chịu đựng. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, giải trí, thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi nhất thời. Ngay cả khi có những điều này, con người chắc chắn vẫn sẽ phạm tội và than vãn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Đó là bởi con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những sự hy sinh và khám phá vô nghĩa của con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm sao để đối mặt với tương lai của nhân loại hoặc làm sao để đối mặt với con đường nằm phía trước. Con người thậm chí sẽ đi đến sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ hơn cảm giác trống rỗng. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, thì người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những lẽ mầu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống rỗng gây hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là những hiện tượng xã hội, nhưng không một vĩ nhân nào có thể đứng ra giải quyết những vấn đề như thế. Con người, suy cho cùng, chỉ là con người, địa vị và sự sống của Đức Chúa Trời không ai có thể thay thế được. Nhân loại không chỉ đòi hỏi một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều được no đủ, bình đẳng và tự do; điều nhân loại cần là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự cung cấp sự sống cho họ của Ngài. Chỉ khi con người nhận được sự cung cấp sự sống của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài thì những nhu cầu, khao khát khám phá, và sự trống rỗng tâm linh của con người mới được giải quyết. Nếu người dân của một quốc gia hay một dân tộc không thể nhận được sự cứu rỗi và chăm sóc của Đức Chúa Trời, thì một quốc gia hoặc dân tộc như vậy sẽ bước trên con đường dẫn đến sự suy tàn, về phía sự tối tăm, và sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiến thức có phải là điều gì đó mà mọi người xem là một điều tích cực không? Ít nhất, con

người nghĩ rằng nghĩa rộng của từ “kiến thức” thì tích cực hơn là tiêu cực. Vậy thì tại sao chúng ta đang đề cập ở đây rằng Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại? Chẳng phải thuyết tiến hóa là một khía cạnh của kiến thức sao? Chẳng phải các định luật khoa học của Niu-ton là một phần của kiến thức sao? Lực hấp dẫn của trái đất cũng là một phần của kiến thức, phải không? (Phải.) Vậy thì tại sao kiến thức lại được liệt kê trong số những thứ mà Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại? Quan điểm của các người về điều này là gì? Trong kiến thức có đến một chút lẽ thật nào không? (Không.) Vậy thì thực chất của kiến thức là gì? Tất cả kiến thức mà con người có được học trên cơ sở nào? Có phải dựa trên thuyết tiến hóa không? Chẳng phải kiến thức mà con người đã có được qua sự khám phá và tổng kết dựa trên chủ nghĩa vô thần sao? Có phần nào trong kiến thức này liên quan đến Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan đến lẽ thật không? (Không.) Vậy thì Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại theo cách nào? Ta vừa phán rằng không có gì trong kiến thức này liên quan đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời hoặc đến lẽ thật. Một vài người suy nghĩ về điều đó như thế này: “Kiến thức có thể không liên quan gì đến lẽ thật, nhưng dù gì, nó cũng không làm cho con người bại hoại”. Quan điểm của các người về điều này là gì? Có phải kiến thức đã dạy người rằng hạnh phúc của một người phải được tạo ra bằng chính đôi tay của họ không? Có phải kiến thức đã dạy người rằng số phận con người nằm trong chính đôi tay của họ không? (Phải.) Đây là kiểu ăn nói gì vậy? (Ăn nói gian tà.) Hoàn toàn đúng! Đây là ăn nói gian tà! Kiến thức là một đề tài phức tạp để thảo luận. Người có thể nói đơn giản rằng một lĩnh vực kiến thức cũng chỉ là kiến thức. Đó là một lĩnh vực kiến thức được học trên cơ sở không thờ phượng Đức Chúa Trời và không hiểu rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên muôn vật. Khi con người nghiên cứu loại kiến thức này, họ không nhìn thấy Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên muôn vật; họ không thấy Đức Chúa Trời đang chịu trách nhiệm hoặc quản lý muôn vật. Thay vào đó, tất cả những gì họ làm là không ngừng nghiên cứu và khám phá lĩnh vực kiến thức đó, và tìm kiếm câu trả lời dựa trên kiến thức. Tuy nhiên, chẳng phải sự thực là nếu con người không tin vào Đức Chúa Trời và thay vào đó chỉ theo đuổi sự nghiên cứu, thì họ sẽ không bao giờ tìm được câu trả lời đúng sao? Tất cả những gì kiến thức có thể cho người là một phương kế sinh nhai, một công việc, thu nhập để người không bị đói; nhưng nó sẽ không bao giờ khiến người thờ phượng Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ giữ người lánh xa khỏi điều ác. Người càng học về kiến thức, người sẽ càng mong muốn đẩy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, đưa Đức Chúa Trời vào nghiên cứu, thử Đức Chúa Trời, và chống đối Đức Chúa Trời. Thế bây giờ chúng ta thấy điều gì mà kiến thức đang dạy cho con người? Đó là tất cả triết lý của Sa-tan. Các triết lý và quy tắc sinh tồn được Sa-tan truyền bá giữa những con người bại hoại có liên quan gì đến lẽ thật không? Chúng không liên quan gì đến lẽ thật và, trên thực tế, còn trái ngược với lẽ thật. Con người thường nói: “Cuộc sống là sự chuyển động” và “Con người là sắt, gạo là thép, con người cảm thấy

đói nếu họ bỏ một bữa ăn”; những lời này là gì? Chúng là những lời nguy hiểm và khi nghe chúng gây ra một cảm giác ghê tởm. Trong cái được gọi là kiến thức của con người, Sa-tan đã nhuộm đầy triết lý sống và tư duy của nó. Và khi Sa-tan làm điều này, nó để cho con người chấp nhận suy nghĩ, triết lý, và quan điểm của nó để con người có thể phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự thống trị của Đức Chúa Trời trên mọi vật và trên số phận con người. Vì thế khi con người học tập có tiến bộ và họ có được nhiều kiến thức hơn, thì họ cảm thấy sự tồn tại của Đức Chúa Trời trở nên mơ hồ, và thậm chí có thể không còn cảm thấy Đức Chúa Trời tồn tại. Vì Sa-tan đã thêm vào tâm trí con người những quan điểm, quan niệm, và tư tưởng, nên chẳng phải con người bị làm cho bại hoại trong quá trình này sao? (Phải.) Bây giờ con người sống dựa vào điều gì? Có phải họ thực sự đang sống dựa trên kiến thức này không? Không; con người đang sống dựa trên những suy nghĩ, quan điểm và triết lý của Sa-tan ẩn trong kiến thức này. Đây là nơi diễn ra phần cốt yếu của việc Sa-tan làm cho con người bại hoại; đây vừa là mục tiêu và vừa là cách thức để làm cho con người bại hoại của Sa-tan.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt quá trình con người học hỏi kiến thức, Sa-tan sử dụng tất cả các phương thức, cho dù đó là kể những câu chuyện, hoặc chỉ đơn giản là cho họ một số ít kiến thức rời rạc, hoặc để cho họ thỏa mãn những mong muốn hay tham vọng của mình. Sa-tan muốn điều người xuống theo con đường nào? Con người nghĩ rằng việc học hỏi kiến thức không có gì sai, rằng điều đó hoàn toàn tự nhiên. Nói theo cách lời cuốn hơn, nuôi dưỡng những lý tưởng cao cả hoặc có tham vọng là có động cơ thúc đẩy, và điều này là hướng đi đúng trong đời sống. Chẳng phải đó là cách sống vinh quang hơn cho con người nếu họ có thể thực hiện lý tưởng của riêng mình, hoặc lập nghiệp thành công sao? Bằng cách làm những điều này, con người không chỉ có thể làm rạng danh tổ tiên mình mà còn có cơ hội để lại một dấu ấn trong lịch sử – chẳng phải đây là một điều tốt sao? Đây là một điều tốt trong mắt của những con người trần tục, và đối với họ thì nó đúng đắn và tích cực. Tuy nhiên, Sa-tan, với những động cơ nham hiểm của mình, có dẫn con người vào con đường kiểu này và tất cả chỉ có thể thôi không? Tất nhiên là không. Trên thực tế, cho dù lý tưởng của con người có cao cả đến đâu, cho dù mong muốn của con người có thực tế đến đâu hoặc chúng có thể đúng đắn đến mức nào, thì tất cả những gì con người muốn đạt được, tất cả những gì con người tìm kiếm đều gắn chặt với hai từ. Hai từ này cực kỳ quan trọng đối với đời sống của mỗi người, và chúng là những gì Sa-tan muốn tiêm nhiễm vào trong con người. Hai từ này là gì? Đó là “danh” và “lợi”. Sa-tan sử dụng một phương pháp rất tinh vi, một phương pháp rất phù hợp với những quan niệm của con người, nó không hoàn toàn không cực đoan, qua đó nó khiến con người vô tình chấp nhận cách sống của nó, quy tắc sống của nó, và thiết lập mục đích sống và định hướng trong đời sống của họ, và khi làm

như thế họ cũng vô tình bắt đầu có những tham vọng trong đời sống. Cho dù những tham vọng cuộc sống này có thể lớn đến mức nào, chúng vẫn gắn chặt với “danh” và “lợi”. Mọi thứ mà bất cứ vĩ nhân hay người nổi tiếng nào – thực ra là tất cả mọi người – theo đuổi trong đời sống chỉ liên quan đến hai từ này: “danh” và “lợi”. Con người nghĩ rằng một khi họ có được danh lợi, thì họ có thể lợi dụng những điều này để tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, và để tận hưởng cuộc sống. Họ nghĩ rằng danh vọng và lợi lộc là một loại vốn mà họ có thể sử dụng để có được một đời sống theo đuổi thú vui và sự hưởng thụ phóng đảng của xác thịt. Vì danh lợi mà nhân loại rất thêm khát này, mà con người sẵn sàng, dù là vô tình, trao thân thể, tâm trí, tất cả những gì họ có, tương lai và đích đến của họ cho Sa-tan. Họ làm vậy mà không hề có chút do dự, càng không hề biết gì về việc cần phải lấy lại tất cả những gì họ đã trao. Liệu con người vẫn có thể kiểm soát chính mình một khi họ đã nương náu nơi Sa-tan theo cách này và đã trở nên trung thành với nó không? Chắc chắn là không. Họ bị Sa-tan kiểm soát hoàn toàn và tuyệt đối. Họ chìm đắm hoàn toàn và tuyệt đối trong vũng lầy, và không thể tự giải thoát mình. Khi một người bị sa lầy trong vòng danh lợi, thì họ không còn tìm kiếm những gì tươi sáng, những gì công chính, hoặc những gì đẹp đẽ và tốt lành. Đó là vì sức lôi cuốn mà danh vọng và lợi lộc có trên con người quá lớn; chúng trở thành những thứ để con người theo đuổi suốt đời và thậm chí cho đến đời đời mà không có hồi kết thúc. Chẳng lẽ điều này không đúng sao? Một vài người sẽ nói rằng học hỏi kiến thức không gì khác hơn là đọc sách hoặc học một vài thứ mà họ chưa biết để không bị tụt hậu so với thời đại hoặc bị thế giới bỏ lại phía sau. Học hỏi kiến thức chỉ để họ có thể kiếm ăn hàng ngày, cho tương lai của chính họ, hoặc chu cấp những nhu cầu cơ bản. Có ai chịu học tập chăm chỉ cả thập kỷ chỉ bởi những nhu cầu cơ bản, chỉ để giải quyết vấn đề lương thực không? Không, không ai như thế. Vậy thì tại sao con người phải chịu đựng những gian khổ đó trong suốt những năm qua? Chính vì danh và lợi. Danh vọng và lợi lộc đang chờ đợi họ ở đằng xa, vẫy tay ra hiệu cho họ, và họ tin rằng chỉ qua sự siêng năng, khó khăn và tranh đấu thì họ mới có thể đi theo con đường sẽ dẫn dắt họ đạt được danh lợi. Một người như thế phải chịu đựng những gian khổ này vì con đường tương lai của chính mình, vì sự vui hưởng trong tương lai và để có được cuộc sống tốt hơn. Kiến thức này là cái gì vậy – các người có thể cho Ta biết được không? Chẳng phải đó là các nguyên tắc sống được tiêm nhiễm vào trong con người, những nguyên tắc mà Sa-tan dạy bảo họ trong quá trình họ học hỏi kiến thức sao? Chẳng phải đó là “những lý tưởng cao cả” trong cuộc sống được Sa-tan tiêm nhiễm vào trong con người sao? Lấy ví dụ như các lý tưởng của những vĩ nhân, sự thanh liêm của những người nổi tiếng hoặc tinh thần dũng cảm của các nhân vật anh hùng, hoặc tinh thần thượng võ và lòng tốt của những nhân vật chính và kiếm sĩ trong những cuốn tiểu thuyết võ hiệp – chẳng phải đây là tất cả những cách mà Sa-tan tiêm nhiễm những lý tưởng này sao? (Vâng, đúng vậy.) Những ý tưởng này ảnh hưởng từ thế hệ này đến thế hệ khác, và con người trong mỗi thế hệ được cổ vũ để chấp nhận những ý tưởng này, sống vì những ý

tưởng này và không ngừng theo đuổi chúng. Đây là đường lối, là kênh mà qua đó Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho bại hoại con người.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kiến thức của con người mang lại những gì? Khi mọi người biết nhiều hơn, họ trở nên ngoan đạo và kính sợ Đức Chúa Trời hơn, hay họ trở nên xác xược hơn? (Họ trở nên xác xược hơn.) Sau khi học được nhiều điều, mọi người trở nên phức tạp, giáo điều, xác xược – nhưng có một điều khác mà có lẽ họ không nhận ra: Khi mọi người đã có được nhiều kiến thức, thì họ trở nên hỗn loạn bên trong và họ đi đến chỗ vô nguyên tắc, và càng có nhiều kiến thức, thì họ càng trở nên hỗn loạn hơn. Có thể tìm thấy trong kiến thức câu trả lời cho những câu hỏi tại sao con người sống cũng như giá trị và ý nghĩa của đời người không? Có thể tìm thấy kết luận cho việc con người đến từ đâu và đi về đâu không? Liệu kiến thức có thể cho người biết người đến từ Đức Chúa Trời và được dựng nên bởi Đức Chúa Trời không? (Không.) Vậy chính xác thì điều mà người ta nghiên cứu hay đã thẩm nhuần khi họ có được kiến thức là gì? Những thứ vật chất, những thứ vô thần, những thứ mà mọi người có thể nhìn thấy và nhận ra, mà nhiều thứ trong đó nảy sinh từ trí tưởng tượng của con người và đơn giản là không có thật. Kiến thức cũng truyền cho con người những triết lý, hệ tư tưởng, lý thuyết, quy luật tự nhiên, v.v..., nhưng có nhiều điều kiến thức không thể giải thích được. Ví dụ, tia sét được hình thành như thế nào, hoặc tại sao các mùa lại thay đổi. Kiến thức có thể cho người các câu trả lời đó không? Tại sao khí hậu hiện nay đang biến đổi và trở nên bất thường? Kiến thức có thể làm rõ điều này không? Nó có thể giải quyết vấn đề này không? (Không.) Nó không thể cho người biết những vấn đề liên quan đến nguồn gốc của vạn vật, vì vậy nó không thể giải quyết những vấn đề đó. Cũng có những người hỏi: "Làm sao một người nào đó có thể sống lại sau khi chết?" Kiến thức đã cho người câu trả lời cho câu hỏi này chưa? (Chưa.) Vậy thì kiến thức đó cho mọi người biết những gì? Nó cho mọi người biết về nhiều phong tục và phép tắc. Chẳng hạn, lòng hiếu thảo cũng là một loại kiến thức. Kiến thức này đã đến từ đâu? Nó được dạy bởi văn hóa truyền thống. Vậy thì tất cả những kiến thức này mang lại điều gì? Bản chất của kiến thức là gì? Trên thế giới này, có nhiều người đã đọc văn học kinh điển, đạt được trình độ học vấn cao và am hiểu, hoặc có nhiều người đã nắm vững kiến thức trong một lĩnh vực chuyên ngành. Vậy, trên đường đời, những người như thế có định hướng và mục đích đúng đắn không? Họ có cơ sở và nguyên tắc ứng xử của mình không? Trên nền tảng đó, họ có biết thờ phượng Đức Chúa Trời không? Và cũng trên nền tảng đó, họ có hiểu được bất kỳ lẽ thật nào không? (Họ không.) Vậy kiến thức là gì? Kiến thức mang lại cho con người điều gì? Trong thế giới này, mối quan hệ giữa con người với nhau đơn giản hơn trước khi hay sau khi họ có được kiến thức? (Trước khi.) Điều này cho thấy điều gì? Kiến thức khiến con người trở nên phức tạp hơn và làm trầm trọng thêm sự thiếu nhân tính bình thường của

họ. Đó là những gì kiến thức mang lại cho họ. Và hậu quả của việc này là gì? Con người càng học nhiều, họ càng lạc khỏi Đức Chúa Trời và phủ nhận lẽ thật, cũng như họ càng trở nên cố chấp và ngớ ngẩn.

Trích từ “Chính xác thì mọi người đã và đang dựa vào điều gì để sống” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Các người có biết Đức Chúa Trời coi trọng kiến thức như thế nào không? Một số người nói rằng Đức Chúa Trời mong muốn con người trở nên tiên tiến về mặt khoa học và hiểu biết nhiều hơn. Đúng là Đức Chúa Trời mong những điều tốt đẹp nhất cho con người. Đức Chúa Trời không muốn con người không hiểu gì, không biết gì hết, nhưng Đức Chúa Trời sử dụng những điều này để phục vụ Ngài, và Ngài không chấp thuận chúng. Ngài không sử dụng chúng thay cho lẽ thật, cũng không sử dụng chúng để bù đắp cho những gì còn thiếu trong nhân tính của con người hoặc để thay đổi tâm tính của họ. Lời Đức Chúa Trời đôi khi nói về quan điểm và cách nhìn nhận đối với kiến thức. Lời Đức Chúa Trời nói một chút về các ví dụ điển hình như Nho giáo hoặc khoa học xã hội, và từ lời Đức Chúa Trời, có thể thấy rõ rằng Đức Chúa Trời khinh ghét kiến thức của con người. Kiến thức của con người không chỉ bao gồm những câu chữ và lý thuyết đơn giản. Có những ý thức hệ và quan điểm nhất định chứa đựng trong kiến thức, cũng như sự ngớ ngẩn cùng thành kiến của con người và những thứ độc hại của Sa-tan. Một số kiến thức thậm chí có thể lừa gạt và làm bại hoại con người, và loại kiến thức này là chất độc và khối u ung thư của Sa-tan. Khi con người chấp nhận nó, nó xâm nhập tâm trí của họ và họ bị bại hoại và bị giam cầm bởi kiến thức này. Vì thế, con người càng có và càng nắm bắt được nhiều kiến thức, thì họ càng khó tin vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ chối bỏ và chống đối lại Đức Chúa Trời, vì kiến thức thì trực quan và duy vật, và nó dạy cho người nghiên cứu và nắm bắt những thứ có thể nhìn thấy và chạm vào trong thế gian. Kiến thức không thể làm cho người nắm bắt được gốc rễ của bất kỳ vấn đề nào hoặc cảm nhận được cách nó liên hệ với thế giới tâm linh. Kiến thức con người nắm bắt được đối lập với những lời của Đức Chúa Trời và nó hoàn toàn trái ngược với những lời của Đức Chúa Trời và lẽ thật. Giả sử người đọc sách lịch sử, tác phẩm của các tác giả nổi tiếng, tiểu sử của các nhân vật vĩ đại, hoặc người nghiên cứu một khía cạnh nào đó của khoa học. Người được gì? Ví dụ, những người nghiên cứu vật lý, nắm bắt một số nguyên tắc vật lý nhất định — định luật Newton, hoặc một số lý thuyết khác — và một khi người đã nghiên cứu những điều này, chúng kiểm soát tâm trí của người, chúng định hướng suy nghĩ của người, và sau đó, khi người đọc lời Đức Chúa Trời, người sẽ tự nói với chính mình: “Sao lời Đức Chúa Trời lại không nói gì về lực hấp dẫn? Hay không gian? Mặt trăng có bầu khí quyển không? Có bao nhiêu ôxy trên trái đất? Sao Đức Chúa Trời không nói gì về điều này? Đức Chúa Trời nên tỏ lộ những điều như vậy. Đây là những điều cần được tỏ lộ, đây là điều mà Đức

Chúa Trời nên nói với loài người”. Người có không đưa ra ý kiến như vậy không? Người đặt lẽ thật, lời Đức Chúa Trời, ở vị trí thứ yếu, và khi người tiếp cận lời Đức Chúa Trời, người đặt kiến thức và lý thuyết mình đã nghiên cứu ở vị trí đầu tiên. Dù gì đi nữa, những loại kiến thức này chỉ có thể cho con người những cảm nhận sai lệch và làm họ tự xa cách với Đức Chúa Trời. Cho dù các người có tin điều đó hay không, cho dù các người có thể chấp nhận điều đó hôm nay hay không, thì một ngày nào đó, các người sẽ thừa nhận sự thật này. Kiến thức có thể đưa con người đến sự hủy hoại của họ và nó có thể dẫn họ xuống địa ngục. Các người có thể hiểu tường tận điều này không? Một số người có thể không sẵn sàng chấp nhận những lời này, vì có những người trong số các người, những người có nhiều kiến thức, những người nghĩ rằng mình có học thức cao. Ta không châm biếm hay giễu cợt các người; đây là sự thật. Và Ta không yêu cầu các người chấp nhận điều này ngay lập tức. Ta chỉ đơn thuần yêu cầu người dần dần nhận ra những điều này. Kiến thức có thể trở thành một bức tường ngăn cản người biết đến Đức Chúa Trời và trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Nó có thể làm cho người khó đến gần với Đức Chúa Trời, nó có thể khiến người rời xa Đức Chúa Trời, và nó có thể khiến người tiếp cận mọi điều Đức Chúa Trời làm và phân tích điều đó bằng trí óc và kiến thức của người. Vậy, người nên làm gì nếu người có kiến thức bây giờ? Người nên cố gắng nhận ra và bỏ xé những điều mà được phân loại là kiến thức, và hiểu chúng cản trở và phá vỡ mối quan hệ bình thường của người với Đức Chúa Trời, cũng như phá vỡ lối vào bình thường trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời như thế nào. Đây là cách người nên hiểu kiến thức. Các người nên có sự hiểu biết chính xác về chủ đề này.

Trích từ “Những thay đổi trong tâm tính là gì và con đường dẫn đến những thay đổi trong tâm tính” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Khoa học là gì? Nói một cách đơn giản, khoa học là những tư tưởng và lý thuyết về những điều mà con người muốn tìm hiểu, những điều chưa được biết đến, và chưa được Đức Chúa Trời phán cho họ biết; khoa học là những suy nghĩ và lý thuyết về những điều bí ẩn mà con người muốn khám phá. Phạm vi của khoa học là gì? Người có thể nói rằng nó khá rộng; con người nghiên cứu và tìm hiểu mọi thứ họ quan tâm. Khoa học liên quan đến việc nghiên cứu các chi tiết và quy luật trong những điều này và sau đó đưa ra những lý thuyết có vẻ hợp lý khiến mọi người suy nghĩ: “Những khoa học gia này thật là xuất sắc! Họ biết quá nhiều và đủ để hiểu được những điều này!” Họ quá ngưỡng mộ các nhà khoa học, phải không? Những người nghiên cứu khoa học, họ có những kiểu quan điểm gì? Chẳng phải họ muốn nghiên cứu vũ trụ, nghiên cứu những điều bí ẩn trong lĩnh vực họ quan tâm sao? Kết quả sau cùng của việc này là gì? Trong một số ngành khoa học, con người rút ra những kết luận của chính họ bằng việc phỏng đoán, và trong những ngành khác, họ dựa trên kinh nghiệm của con người để rút ra kết luận. Trong những lĩnh vực khoa học khác nữa, con người đi

đến kết luận của họ dựa trên những quan sát về lịch sử và bối cảnh. Chẳng phải vậy sao? Vậy thì khoa học làm gì cho con người? Những gì khoa học làm chỉ đơn thuần là để con người nhìn thấy các vật thể trong thế giới vật chất, và để thỏa mãn sự tò mò của con người, nhưng nó không thể giúp con người nhìn thấy các quy luật mà qua đó Đức Chúa Trời thống trị muôn vật. Con người dường như tìm thấy những câu trả lời trong khoa học, nhưng những câu trả lời đó khó hiểu và chỉ mang lại sự thỏa mãn tạm thời, một sự thỏa mãn chỉ để giam hãm lòng người trong thế giới vật chất. Con người cảm thấy rằng họ đã nhận được những câu trả lời từ khoa học, vì thế bất kể vấn đề nào nảy sinh, họ đều sử dụng các quan điểm khoa học của mình làm cơ sở để chứng minh và chấp nhận vấn đề đó. Lòng con người thành ra bị khoa học chiếm hữu và bị nó dụ dỗ đến mức con người không còn tâm trí để biết đến Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời và tin rằng muôn vật đến từ Đức Chúa Trời cũng như con người nên trông cậy vào Ngài để có câu trả lời. Chẳng phải thế sao? Con người càng tin vào khoa học, họ càng trở nên ngu ngốc, tin rằng mọi thứ đều có một giải pháp khoa học, rằng sự nghiên cứu có thể giải quyết bất cứ điều gì. Họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời và họ không tin Ngài tồn tại; ngay cả một vài người đã theo Đức Chúa Trời trong nhiều năm sẽ bắt chột đi nghiên cứu vì khuôn hoặc tìm kiếm một số thông tin giải đáp cho một vấn đề. Những người như thế không nhìn vào vấn đề từ góc độ của lẽ thật và trong hầu hết các trường hợp, họ muốn dựa vào các quan điểm khoa học hoặc kiến thức hoặc các giải pháp khoa học để giải quyết vấn đề; họ không tin cậy Đức Chúa Trời và họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Những con người như thế có Đức Chúa Trời trong lòng họ không? (Không.) Thậm chí có vài người còn muốn nghiên cứu Đức Chúa Trời giống như cách họ nghiên cứu khoa học. Ví dụ, có nhiều chuyên gia tôn giáo đã đi đến ngọn núi nơi con tàu đã dừng lại và từ đó họ đã chứng minh sự tồn tại của trận đại hồng thủy. Nhưng trong vẻ bề ngoài của con tàu, họ không nhìn thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Họ chỉ tin vào những câu chuyện và lịch sử; đây là kết quả nghiên cứu khoa học của họ và sự tìm hiểu về thế giới vật chất. Nếu người nghiên cứu những thứ thuộc về vật chất, cho dù đó là vi sinh, thiên văn học, hoặc địa lý, thì người sẽ không bao giờ tìm thấy kết quả xác định rằng Đức Chúa Trời tồn tại hoặc rằng Ngài có quyền tối thượng trên mọi vật. Vậy thì khoa học làm gì cho con người? Chẳng phải nó làm con người xa cách Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải nó khiến con người đưa Đức Chúa Trời vào nghiên cứu sao? Chẳng phải nó khiến con người nghi ngờ về sự tồn tại của Đức Chúa Trời hơn sao? (Đúng.) Vậy thì Sa-tan muốn sử dụng khoa học để làm cho con người tha hóa theo cách nào? Chẳng phải Sa-tan muốn sử dụng những kết luận khoa học để lừa gạt con người và khiến họ bị tê liệt, và sử dụng những giải đáp mơ hồ để nắm giữ lòng con người hầu cho họ sẽ không tìm kiếm hoặc tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời sao? (Phải.) Vì vậy đây là lý do tại sao Ta phán rằng khoa học là một trong những cách mà Sa-tan làm cho con người bại hoại.

Sa-tan nhân danh khoa học để làm thỏa mãn sự tò mò của con người, mong muốn khám phá khoa học và tìm hiểu những điều huyền bí của con người. Nhân danh khoa học, Sa-tan làm thỏa mãn nhu cầu vật chất của con người và nhu cầu liên tục cải thiện chất lượng cuộc sống của con người. Như vậy, dựa vào cái cớ này mà Sa-tan sử dụng khoa học để làm bại hoại con người. Có phải Sa-tan sử dụng khoa học theo cách này chỉ làm cho tư duy của con người hoặc tâm trí của con người bị bại hoại mà thôi? Trong số con người, sự kiện và những thứ xung quanh chúng ta mà chúng ta có thể nhìn thấy và tiếp xúc, thì còn thứ gì khác mà Sa-tan sử dụng khoa học để làm cho bại hoại? (Môi trường tự nhiên.) Đúng. Có vẻ như các người đã bị tổn hại sâu sắc và bị ảnh hưởng sâu sắc bởi điều này. Bên cạnh việc sử dụng tất cả những kết quả và kết luận khác nhau của khoa học để đánh lừa con người, Sa-tan cũng sử dụng khoa học như là một phương tiện để thực hiện sự hủy diệt và khai thác bừa bãi trong môi trường sống đã được Đức Chúa Trời ban cho con người. Nó làm điều này dựa vào cái cớ rằng nếu con người thực hiện các nghiên cứu khoa học, thì môi trường sống và chất lượng cuộc sống của con người sẽ liên tục được cải thiện, và hơn nữa, rằng mục đích của sự phát triển khoa học là phục vụ nhu cầu vật chất ngày càng cao của con người và nhu cầu liên tục cải thiện chất lượng cuộc sống của họ. Đây là cơ sở lý thuyết về sự phát triển khoa học của Sa-tan. Tuy nhiên, khoa học đã mang lại cho loài người những gì? Môi trường mà chúng ta được gắn kết bao gồm những gì? Chẳng phải không khí mà loài người thở đã trở nên ô nhiễm rồi sao? Nước chúng ta uống có còn tinh khiết không? (Không.) Thực phẩm chúng ta dùng có tự nhiên không? Phần lớn chúng được trồng bằng cách sử dụng phân bón hóa học và được canh tác bằng cách biến đổi gen, và cũng có những sự đột biến gây ra bởi việc sử dụng những phương pháp khoa học khác nhau. Ngay cả các loại rau và trái cây chúng ta ăn cũng không còn tự nhiên. Ngay cả trứng tự nhiên cũng không còn dễ tìm, và trứng không còn có vị như trước đây, đã bị cái gọi là khoa học của Sa-tan xử lý. Nhìn tổng thể, toàn bộ bầu không khí đã bị phá hủy và ô nhiễm; núi, hồ, rừng, sông, biển, và mọi thứ trên và dưới mặt đất đều đã bị hủy hoại bởi cái được gọi là thành tựu khoa học. Tóm lại, toàn bộ môi trường tự nhiên, môi trường sống được Đức Chúa Trời ban cho loài người, đã bị hủy diệt và hủy hoại bởi cái gọi là khoa học. Mặc dù có nhiều người đã đạt được những gì họ luôn luôn hy vọng về chất lượng cuộc sống mà họ tìm kiếm, thỏa mãn cả những mong muốn và xác thịt của họ, nhưng môi trường mà con người đang sống về thực chất đã bị hủy diệt và hủy hoại bởi “những thành tựu” khác nhau do khoa học mang lại. Bây giờ, chúng ta không còn quyền hít dù chỉ một hơi thở trong lành. Chẳng phải đây là nỗi đau buồn của loài người sao? Có còn sót lại niềm hạnh phúc nào để con người nhắc đến, khi họ phải sống trong không gian như thế này không? Không gian và môi trường sống mà con người đang sống trong đó, ngay từ đầu, đã được Đức Chúa Trời tạo nên cho con người. Nước con người uống, không khí con người hít thở, thực phẩm con người ăn, thực vật, cây cối, và đại dương – mọi phần trong môi trường sống này đều được Đức Chúa Trời ban cho con người; nó

tự nhiên, vận hành theo một qui luật tự nhiên do Đức Chúa Trời đặt ra. Nếu không có khoa học, thì con người hẳn đã hạnh phúc và có thể tận hưởng mọi thứ nguyên sơ nhất, phù hợp với đường lối của Đức Chúa Trời và theo những gì Đức Chúa Trời ban cho họ để tận hưởng. Tuy nhiên, giờ đây tất cả những thứ này đã bị Sa-tan hủy diệt và hủy hoại; không gian sống cơ bản của con người không còn nguyên sơ nữa. Nhưng không ai có thể nhận ra điều gì đã gây nên điều này hoặc nó xảy ra như thế nào, và nhiều người tiếp cận khoa học hơn nữa và hiểu nó thông qua những ý tưởng mà Sa-tan đã tiêm nhiễm trong họ. Chẳng phải điều này hoàn toàn đáng ghét và đáng thương sao? Với việc Sa-tan bây giờ đang chiếm giữ không gian mà con người đang hiện hữu, cũng như là môi trường sống của họ, và khiến họ ở trong tình trạng bại hoại này, và với việc loài người đang tiếp tục phát triển theo cách này, vậy Đức Chúa Trời có cần đích thân hủy diệt những con người này không? Nếu con người tiếp tục phát triển theo cách này, thì họ sẽ đi theo hướng nào? (Họ sẽ bị tiêu diệt.) Họ sẽ bị tiêu diệt như thế nào? Ngoài sự tìm kiếm danh lợi tham lam của con người, họ liên tục thực hiện những khám phá khoa học và đào sâu nghiên cứu, và rồi không ngừng hành động theo cách để thỏa mãn nhu cầu và ham muốn vật chất của họ; vậy thì những hậu quả dành cho con người là gì? Trước hết, sự cân bằng sinh thái bị phá vỡ, và khi điều này xảy ra, cơ thể con người, các cơ quan nội tạng của họ, bị hỏng và hư hại bởi sự mất cân bằng môi trường này, và nhiều bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch khác nhau tràn lan khắp thế giới. Chẳng phải đây thật sự là tình cảnh hiện tại mà con người không kiểm soát nổi sao? Giờ đây khi các người hiểu được điều này, nếu nhân loại không theo Đức Chúa Trời, mà luôn theo Sa-tan theo cách này – dùng kiến thức để liên tục làm giàu cho bản thân, dùng khoa học để không ngừng khám phá tương lai của sự sống con người, dùng dạng phương pháp này để tiếp tục sống – các người có thể nhận ra điều này sẽ kết thúc như thế nào đối với nhân loại không? (Nó sẽ có nghĩa là sự diệt vong.) Đúng, nó sẽ kết thúc trong sự diệt vong: Nhân loại ngày càng tiến gần hơn đến sự diệt vong của chính mình, từng bước một! Giờ đây có vẻ như khoa học là một loại thuốc ma thuật mà Sa-tan đã chuẩn bị cho con người, hầu cho khi các người cố gắng để nhận thức rõ các sự việc thì các người lại làm điều đó trong màn sương mờ; bất kể các người nhìn kỹ thế nào, các người cũng không thể thấy rõ sự vật, và bất kể các người cố gắng cật lực thế nào, các người vẫn không thể tìm ra chúng được. Tuy nhiên, Sa-tan lại dùng danh nghĩa khoa học để kích thích sự ham muốn của người và dắt mũi người, cứ thế mà tiến, hướng tới địa ngục và sự chết.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù người ta có sự hiểu biết về kiến thức, lý thuyết và sự nghiên cứu học thuật đối với thế giới vật chất đến mức nào cũng không thể thay thế sự hiểu biết về lẽ thật. Chỉ bằng cách hiểu được lẽ thật, lời Đức Chúa Trời, cũng như thực tế và hiện thực của sự thống trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật, thì con người mới có thể hiểu được mọi điều và không hề hối tiếc. Ngay cả khi con người

có chết hôm nay, họ cũng sẽ cảm thấy rằng họ đã sống trong sự hiện diện của Chúa của mọi tạo vật, và rằng cái chết của họ nằm trong tay của Đức Chúa Trời. Con người sẽ cảm thấy họ đang chết dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và họ sẽ được an ủi trong lòng, không còn hối tiếc và sợ hãi; vì việc họ sống hay chết là hoàn toàn nằm trong tay của Đức Chúa Trời, và không có gì phải sợ và không có gì phải hối tiếc. Những người am hiểu nhiều kiến thức, những người nghiên cứu khoa học, những điều huyền bí, đều không hiểu lẽ thật; những người như thế nghĩ rằng việc hiểu và nghiên cứu những điều đó là đáng giá, và kết quả là, suy nghĩ của họ càng trở nên hoang mang hơn khi họ hiểu những điều đó nhiều hơn. Những người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời của thời kỳ sau rốt là những người thông minh nhất. Sau khi trải qua vài năm của sự phán xét và hình phạt, một cách vô thức họ bắt đầu hiểu được mục đích của việc quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời, cũng như lẽ mầu nhiệm của sự quản lý và cứu rỗi nhân loại của Ngài. Họ bắt đầu hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và biết được quyền tối thượng của Ngài. Họ cảm thấy thoải mái trong cuộc sống của mình, đời sống của họ phong phú và ý nghĩa. Đức Chúa Trời cho phép người sống, và nếu người có thể sống vì Đức Chúa Trời và để thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo, thì người đang sống một cuộc sống có ý nghĩa. Nếu người sống cuộc sống của một xác chết biết đi, không có linh hồn, không chấp nhận mà cũng không hiểu lẽ thật, chỉ sống vì xác thịt, thì người không phải đang sống một cuộc sống có ý nghĩa, vì cuộc sống của người không có giá trị.

Trích dẫn từ thông công của Đức Chúa Trời

Nếu mọi người có sự hiểu biết thực sự về tâm tính của Đức Chúa Trời, và có thể khen ngợi chân thành sự thánh khiết và công chính của Ngài, thì điều đó có nghĩa là họ thật sự biết Ngài và sở hữu lẽ thật; chỉ khi đó, họ mới sống trong sự sáng. Chỉ khi thế giới quan và nhân sinh quan của một người thay đổi thì họ mới trải qua một sự chuyển hóa cơ bản. Khi người ta có mục tiêu cuộc đời và hành xử theo lẽ thật; khi người ta tuyệt đối đầu phục Đức Chúa Trời và sống theo lời Ngài, khi người ta cảm thấy bình an và được soi sáng đến tận sâu thẳm tâm hồn mình, khi lòng người ta không còn sự tối tăm, và khi người ta có thể sống hoàn toàn tự do và không bị kìm hãm trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người ta mới sống một đời sống con người đích thực, và chỉ khi đó người ta mới trở thành một người sở hữu lẽ thật. Thêm nữa, tất cả những lẽ thật người có đều đã đến từ lời Đức Chúa Trời và từ chính Đức Chúa Trời. Đấng Chủ Tể của toàn thể vũ trụ và muôn vật – Đức Chúa Trời Chí Cao – chấp thuận người với tư cách là một người thực sự sống một đời sống con người đích thực. Điều gì có thể ý nghĩa hơn sự chấp thuận của Đức Chúa Trời? Đây là ý nghĩa của việc sở hữu lẽ thật. Trong thế giới bị Sa-tan thống trị ngày nay, và trong cả hàng ngàn năm lịch sử, những ai trong toàn nhân loại đã đạt được sự sống? Không ai cả. Điều này là bởi vì loài người toàn bộ đều là những con người đã chống đối Đức Chúa Trời. Mọi thứ mà họ dùng để sống cuộc

đời mình và sinh tồn đều đến từ Sa-tan và được Sa-tan chấp nhận, và là một sự đối nghịch hoàn toàn với lời Đức Chúa Trời. Như thế, con người là loài chống đối Đức Chúa Trời và phải chịu sự rửa sả của Ngài, do đó họ không có sự sống để nói tới. Cho dù họ muốn “để lại dấu ấn”, “được lưu danh hàng trăm thế hệ”, “hưởng sự vinh quang đời đời”, và “có tên tuổi trường tồn”, tất cả đều là những lời tà ma. Thực tế là, họ bị Đức Chúa Trời rửa sả từ đầu, không bao giờ được đầu thai. Những lời của người nổi tiếng, cho dù những người này là ai, về cơ bản đều không theo Đức Chúa Trời, và tất cả đều bị trừng phạt ở tầng địa ngục thứ mười tám sau khi chết. Chỉ Đức Chúa Trời là lẽ thật. Đức Chúa Trời kiểm soát trời đất và muôn vật trong chúng, và trị vì hết thảy. Không tin Đức Chúa Trời và không quy phục Đức Chúa Trời là không thể đạt được lẽ thật. Nếu người sống theo lời Đức Chúa Trời, thì tận sâu thẳm lòng mình, người sẽ cảm thấy tươi sáng dễ chịu, và người cũng sẽ vui hưởng một sự ngọt ngào khôn sánh. Khi điều đó xảy ra, lúc ấy người đã thật sự đạt được sự sống. Cho dù các thành tựu khoa học của các nhà khoa học thế giới có vĩ đại như thế nào, thì ngay khi họ gần chết, họ sẽ cảm thấy trắng tay và rằng họ đã chẳng đạt được gì. Ngay cả Einstein và Newton, cho dù có rất nhiều kiến thức, cũng đã cảm thấy trống rỗng; đây là vì họ đã không có lẽ thật. Mặc dù họ tin Đức Chúa Trời, họ chỉ biết sự hiện hữu của Ngài và rằng tin vào Ngài là tốt – nhưng họ đã không theo đuổi lẽ thật. Họ đơn thuần nghiên cứu khoa học và khám phá rằng thật sự có một Đức Chúa Trời, và họ đã tin Ngài đến cùng, kết thúc với việc tin chắc một trăm phần trăm rằng Ngài hiện hữu và tin chắc một trăm phần trăm rằng Ngài đã tạo ra trời đất và muôn vật. Họ chỉ tìm kiếm kiến thức khoa học; họ đã không tìm kiếm để biết Đức Chúa Trời. Họ đã không đạt được lẽ thật, họ cũng đã không đạt được sự sống thật. Con đường mà các người đang bước đi hôm nay không phải là con đường mà họ đã bước. Điều các người tìm kiếm là biết Đức Chúa Trời, cách quy phục Ngài, cách thờ phượng Ngài, và cách sống trọn vẹn một cuộc sống đầy ý nghĩa; toàn bộ điều này hoàn toàn khác với điều họ đã tìm kiếm. Giờ đây, Đức Chúa Trời nhập thể đã phán dạy các người về mọi phương diện của lẽ thật và ban cho các người con đường của lẽ thật và sự sống; sẽ thật xuẩn ngốc nếu không theo đuổi lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

153. Nguyên tắc về cách ứng xử với các lý thuyết thần học về tôn giáo

(1) Các lý thuyết thần học về tôn giáo chỉ là những điều giả mạo lẽ thật. Chúng là thứ giả tạo, đều là các giáo lý ngụy tạo, khiến con người đặt giới hạn và chống lại Đức Chúa Trời;

(2) Các lý thuyết thần học về tôn giáo không đến từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh, mà từ quan niệm, sự tưởng tượng, lý luận và suy luận quy nạp của con người. Chúng là những lời nói dối của những kẻ bịp bợm;

(3) Các lý thuyết thần học về tôn giáo không phải là lẽ thật và không thể cứu rỗi mọi người. Con người càng theo đuổi kiến thức thần học, họ càng trở nên kiêu ngạo và tự phụ, và họ càng chối bỏ lẽ thật và chống lại Đức Chúa Trời;

(4) Các lý thuyết thần học về tôn giáo là cực kỳ dối trá, và một người tin vào Đức Chúa Trời mà không theo đuổi lẽ thật thì rất có thể bị chúng lừa gạt và kiểm soát, qua đó dẫn đến sự hủy diệt.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tất cả những người trong Cơ Đốc giáo mà nghiên cứu thần học, Kinh Thánh, và thậm chí lịch sử công tác của Đức Chúa Trời – họ có phải là những tín đồ thật không? Họ có khác gì với các tín đồ và những người theo Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời nói đến không? Trong mắt của Đức Chúa Trời, họ có tin Đức Chúa Trời không? (Không). Họ nghiên cứu thần học, họ nghiên cứu Đức Chúa Trời. Có sự khác biệt nào giữa họ, những người nghiên cứu Đức Chúa Trời và những người nghiên cứu những thứ khác không? Không có sự khác biệt. Họ cũng y như những người nghiên cứu lịch sử, những người nghiên cứu triết học, những người nghiên cứu luật, những người nghiên cứu sinh học, những người nghiên cứu thiên văn học – họ chỉ là không thích khoa học, hay sinh học, hay bất kỳ bộ môn nào khác; họ chỉ thích thần học. Những người này nghiên cứu Đức Chúa Trời bằng cách tìm kiếm manh mối và những sự ban ra trong công tác của Đức Chúa Trời – và nghiên cứu của họ cho ra những gì? Liệu họ có thể xác định được Đức Chúa Trời có hiện hữu hay không không? Họ sẽ không bao giờ. Liệu họ có thể xác định được ý muốn của Đức Chúa Trời không? (Không). Tại sao? Bởi họ sống giữa những câu từ, họ sống giữa kiến thức, họ sống giữa triết lý, họ sống giữa những trí tuệ và tư tưởng của con người. Họ sẽ không bao giờ có thể thấy Đức Chúa Trời, họ sẽ không bao giờ đạt được sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời định nghĩa họ như là gì? Như là những kẻ chẳng tin, như những người ngoại đạo. Những kẻ chẳng tin và người ngoại đạo này trà trộn vào cái gọi là cộng đồng Cơ Đốc, tỏ ra như là những người tin Đức Chúa Trời, tỏ ra như là các Cơ Đốc nhân – nhưng thực tế, họ có thật sự thờ phượng Đức Chúa Trời không? Họ có thật sự vâng phục Ngài không? Không. Tại sao? Một điều chắc chắn rằng: Đó là vì, trong lòng họ, họ không tin rằng Đức Chúa Trời đã sáng thế, rằng Ngài cai trị muôn vật, rằng Ngài có thể trở nên xác thịt, họ càng không tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu. Sự không tin này biểu thị điều gì? Sự hoài nghi, phủ nhận, và thậm chí một thái độ hy vọng những lời tiên tri được phán bởi Đức Chúa Trời – đặc biệt là những lời về các thảm họa – không trở thành sự thật và không ứng nghiệm. Đây là thái

độ mà họ dùng để đối đãi với niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và đó cũng là bản chất và bộ mặt thật của cái gọi là đức tin trong họ. Những người này nghiên cứu Đức Chúa Trời bởi vì họ có sở thích đặc biệt đối với sự uyên thâm và kiến thức thần học, và quan tâm đến những sự kiện lịch sử của công tác của Đức Chúa Trời. Họ không gì hơn là một đám trí thức nghiên cứu thần học. Những “trí thức” này không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, do đó họ làm gì khi Đức Chúa Trời đến làm công tác và những lời của Ngài được ứng nghiệm? Phản ứng đầu tiên của họ khi nghe Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và đang thực hiện công tác mới là gì? “Không thể nào!” Họ lên án bất kỳ ai rao giảng công tác mới của Đức Chúa Trời, và thậm chí muốn giết những người đó. Đây là biểu hiện của điều gì? Chẳng phải đây là biểu hiện của việc họ địch thực là những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Họ thù nghịch công tác của Đức Chúa Trời và sự ứng nghiệm của những lời Ngài, nói gì đến xác thịt nhập thể của Ngài: “Nếu Ngài không nhập thể và lời Ngài không được ứng nghiệm thì Ngài là Đức Chúa Trời. Nếu lời Ngài đã được ứng nghiệm và Ngài đã nhập thể, thì Ngài không phải”. Ấn ý của điều này là gì? Đó là họ không cho phép sự nhập thể của Đức Chúa Trời chừng nào họ còn tồn tại. Chẳng phải đây đích thực là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Đây là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu. Những sự quả quyết như thế có tồn tại trong cộng đồng tôn giáo không? Những sự quả quyết như thế được đưa ra một cách rất kịch liệt, và cũng rất mạnh mẽ: “Đức Chúa Trời đã nhập thể là sai, đó là điều bất khả thi! Bất kỳ sự nhập thể nào cũng đều là giả!” Một số người hỏi: “Những người này có bị đánh lừa không?” Tuyệt đối không. Họ chỉ là không có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời. Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, họ không tin vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời, họ không tin vào công tác sáng thế của Đức Chúa Trời, họ càng không tin vào công tác chịu đóng đinh vào thập tự và cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời. Đối với họ, thần học mà họ nghiên cứu là một loạt các sự kiện lịch sử, đó là một loại học thuyết hay lý thuyết.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (7)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Biểu hiện chính của sự giả hình của những người Pha-ri-si là gì? Họ chỉ nghiền ngẫm Kinh Thánh và không tìm kiếm lẽ thật. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ đã không cầu nguyện hay tìm kiếm; thay vào đó, họ đã nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, họ đã nghiên cứu những gì Đức Chúa Trời phán và làm, và như vậy chuyển những lời Ngài thành một dạng lý thuyết, thành một học thuyết mà họ dạy cho những người khác. Nghiền ngẫm những lời của Đức Chúa Trời là như vậy. Vậy thì tại sao họ làm như thế? Họ nghiền ngẫm điều gì? Trong mắt họ, đây không phải là những lời của Đức Chúa Trời, đây không phải là những sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, càng không phải là lẽ thật, mà đúng hơn là một dạng thông thái. Trong mắt họ, sự thông thái ấy nên được truyền đi, nó lên được lan tỏa, và chỉ điều này mới lan tỏa con đường của Đức Chúa Trời và Phúc Âm. Đây là cái mà họ

gọi là “rao giảng”, và bài giảng mà họ giảng là thần học.

...Những người Pha-ri-si xem thần học và lý thuyết mà họ đã thông thạo như một dạng kiến thức, như một công cụ để lên án mọi người và so đo liệu họ đúng hay sai. Họ thậm chí dùng nó với Đức Chúa Jê-sus – đó là cách Đức Chúa Jê-sus đã bị kết án. Sự thẩm định của họ đối với mọi người, và cách họ đối đãi với mọi người, không bao giờ dựa trên thực chất của họ, hay trên việc những gì họ nói là đúng hay sai, càng không dựa trên nguồn gốc hay lai lịch những lời của họ. Họ chỉ lên án và đánh giá mọi người dựa trên những lời lẽ và học thuyết cứng nhắc mà họ đã thông thạo. Và như thế, mặc dù những người Pha-ri-si này biết rằng những gì Đức Chúa Jê-sus đã làm không phải là tội, và không trái với luật pháp, họ vẫn kết án Ngài, bởi những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán có vẻ mâu thuẫn với kiến thức và sự uyên thâm mà họ đã thông thạo và lý thuyết thần học mà họ giải nghĩa. Và những người Pha-ri-si sẽ không lơ lửng việc bám vào những câu từ này, họ bám vào kiến thức này và sẽ không buông bỏ nó. Kết quả khả thi duy nhất vào sau cùng là gì? Họ sẽ không công nhận rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si sẽ đến, hoặc rằng có lẽ thật trong những gì Đức Chúa Jê-sus đã phán, càng không công nhận rằng điều Đức Chúa Jê-sus đã làm là theo lẽ thật. Họ tìm được một số lời buộc tội vô căn cứ để kết án Đức Chúa Jê-sus – nhưng thực tế, trong lòng họ, họ có biết liệu những tội mà họ kết án cho Ngài có căn cứ hay không không? Họ có biết. Vậy thì tại sao họ vẫn kết án Ngài như thế? (Họ đã không muốn tin rằng Đức Chúa Trời cao trọng và toàn năng trong tâm trí họ lại có thể là Đức Chúa Jê-sus, hình tượng một Con người bình thường này). Họ đã không muốn chấp nhận thực tế này. Và bản chất của việc họ không chịu chấp nhận điều này là gì? Chẳng phải trong việc này có một sự cố gắng lý sự với Đức Chúa Trời sao? Ý của họ là: “Có thể nào Đức Chúa Trời làm điều đó? Nếu Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài chắc hẳn được sinh ra từ dòng dõi đặc biệt. Hơn nữa, Ngài phải chấp nhận sự giám hộ của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, phải học hỏi kiến thức này và đọc nhiều Kinh Thánh. Chỉ sau khi Ngài sở hữu kiến thức này, Ngài mới có thể mặc lấy danh hiệu ‘sự nhập thể’”. Họ tin rằng, thứ nhất, Ngài không đủ tư cách như thế, vậy nên Ngài không phải là Đức Chúa Trời; thứ hai, không có kiến thức này, Ngài không thể làm công tác của Đức Chúa Trời, Ngài càng không thể là Đức Chúa Trời; thứ ba, Ngài không thể làm việc bên ngoài đền thờ – Ngài hiện không ở đền thờ, Ngài luôn ở giữa những kẻ tội lỗi, vậy nên công tác Ngài làm vượt ngoài phạm vi công tác của Đức Chúa Trời. Cơ sở cho sự lên án của họ đến từ đâu? Từ Kinh Thánh, từ tâm trí con người, và từ sự giáo dục thần học mà họ đã nhận được. Bởi họ đầy những ý niệm, sự tưởng tượng, và kiến thức, họ tin kiến thức này là đúng, là lẽ thật, là cơ sở, và Đức Chúa Trời không thể nào làm trái những điều này. Họ có tìm kiếm lẽ thật không? Họ không. Điều mà họ đã tìm kiếm là những ý niệm và sự tưởng tượng của riêng họ, và những trải nghiệm của riêng họ, và họ đã cố dùng những điều này để định nghĩa Đức Chúa Trời và để xác định Ngài đúng hay sai. Kết quả sau cùng của điều này là gì? Họ đã lên án công tác của Đức Chúa Trời và đóng

đỉnh Ngài vào cây thập tự.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (7)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Làm thế nào mà những người theo tôn giáo tin Chúa bị hạ xuống thành “Cơ Đốc giáo”? Tại sao ngày nay, họ bị phân loại như một nhóm tôn giáo, thay vì là nhà của Đức Chúa Trời, hội thánh của Đức Chúa Trời, đối tượng của công tác của Đức Chúa Trời? Họ có một giáo lý, họ biên soạn công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện và những lời Ngài đã phán thành một cuốn sách, thành những tài liệu giáo lý, và sau đó mở các trường huấn nghệ, đào tạo các nhà thần học đủ mọi dạng. Có phải những nhà thần học này đang nghiên cứu lẽ thật? (Không). Vậy thì họ đang nghiên cứu điều gì? Họ đang nghiên cứu kiến thức thần học, điều không liên quan gì đến công tác của Đức Chúa Trời hay với những lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán. Và khi làm như thế, họ đang hạ thấp mình thành Cơ Đốc giáo. Cơ Đốc giáo ủng hộ điều gì? Nếu người đến một hội thánh, người ta sẽ hỏi người đã tin Đức Chúa Trời được bao lâu, và khi người nói mình vừa mới bắt đầu, họ sẽ lờ người đi. Nhưng nếu người đến với một cuốn Kinh Thánh trong tay, và nói “Tôi vừa tốt nghiệp Chủng viện Thần học này nọ”, thì họ sẽ bảo người vào và ngồi chỗ danh dự. Đây là Cơ Đốc giáo. Những người đứng trên bục ấy đều đã nghiên cứu thần học, được chủng viện đào tạo, có kiến thức và lý thuyết thần học – họ cơ bản là trụ cột của Cơ Đốc giáo. Cơ Đốc giáo đào tạo những người như thế để đứng trên bục thuyết giảng, đi lanh quanh truyền giáo và làm việc. Họ nghĩ giá trị của Cơ Đốc giáo nằm ở những người có năng lực như các học viên thần học, các mục sư và nhà thần học, là những người thuyết giáo các bài giảng; những người ấy là vốn liếng của họ. Nếu mục sư của một hội thánh đã tốt nghiệp từ một chủng viện, giỏi giải nghĩa Kinh Thánh, đã đọc một số sách thuộc linh, có chút kiến thức và biết ăn nói, thì hội thánh phát triển mạnh, và có uy tín hơn nhiều so với các hội thánh khác. Những người này trong Cơ Đốc giáo ủng hộ điều gì? Kiến thức. Và kiến thức này đến từ đâu? Nó đã được truyền lại từ thời cổ đại. Trong thời cổ đại đã có Kinh Thánh, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, mỗi thế hệ đọc và học, mãi cho đến thời hiện tại. Con người chia Kinh Thánh thành những phần khác nhau và tạo ra những phiên bản khác nhau cho mọi người nghiền ngẫm và học hỏi. Nhưng điều mà họ học không phải là cách hiểu lẽ thật và biết Đức Chúa Trời, hay cách hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; thay vào đó, họ nghiền ngẫm kiến thức chứa đựng trong đó. Cùng lắm, họ xem xét những lẽ mầu nhiệm chứa đựng bên trong, họ nhìn xem những lời tiên tri nào trong Sách Khải Huyền được thành toàn ở một khoảng thời gian nhất định, khi nào những đại họa sẽ đến, khi nào thiên niên kỷ sẽ đến – đây là những điều họ nghiên cứu. Và điều họ nghiên cứu có kết nối với lẽ thật không? Không. Tại sao họ lại nghiên cứu những điều không có sự kết nối với lẽ thật? Càng nghiên cứu chúng, họ càng nghĩ mình hiểu,

và họ càng trang bị cho mình những câu chữ và học thuyết. Vốn liếng của họ cũng lớn mạnh. Trình độ của họ càng cao, họ càng nghĩ mình có năng lực, họ càng tin đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời là hoàn mỹ, và càng có nhiều khả năng họ nghĩ mình được cứu rồi và bước vào vương quốc thiên đàng.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (7)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những người mộ đạo tin vào Đức Chúa Trời tập trung vào việc học thuộc lòng một vài đoạn Kinh Thánh nhiều người biết đến; người nào càng thuộc nhiều, thì họ càng phát triển thuộc linh và càng được mọi người ngưỡng mộ. Họ là những người có uy tín và có địa vị cao. Thực ra, trong đời thực, quan điểm của họ về thế giới, về nhân loại và về tất cả các loại người khác nhau thì đều giống như quan điểm của những người phạm tục - điều đó đã không thay đổi. Điều này chứng tỏ một điều: Những đoạn Kinh Thánh họ đã học thuộc lòng đó đơn giản là không trở thành cuộc sống của họ; rõ ràng rằng chúng chỉ là một đồng lý thuyết và giáo lý tôn giáo cũng như chúng đã không thay đổi cuộc sống của họ. Nếu con đường mà các người đi theo giống với con đường mà những người mộ đạo đi theo, thì điều đó khiến các người trở thành một tín đồ Cơ đốc giáo; các người không tin vào Đức Chúa Trời và đang không trải nghiệm công tác của Ngài. Một số người tin vào Đức Chúa Trời chưa bao lâu thì ngưỡng mộ những người đã tin lâu, lời nói của họ có nền tảng vững chắc. Họ thấy những người như thế ngồi đó và có thể nói chuyện một cách thoải mái trong hai hoặc ba giờ. Họ bắt đầu học hỏi từ những người đó — các thuật ngữ và thành ngữ về thuộc linh, cũng như cách nói và hành xử của người đó. Rồi họ cam kết học thuộc lòng một vài đoạn trong những lời thuộc linh và họ tiếp tục theo cách đó, cho đến một ngày, số năm tin đạo của họ đủ để họ có thể ngồi và giảng giải một cách hùng hồn, thao thao bất tuyệt. Nhưng nếu người ta lắng nghe một cách kỹ lưỡng, thì tất cả những lời đó đều là vô nghĩa, đều là những lời sáo rỗng, chỉ là những câu chữ và giáo lý; và họ rõ ràng là những kẻ lừa bịp tôn giáo, lừa bịp chính họ lẫn những người khác. Thật là một điều đáng buồn! Các người không được đi theo con đường đó, con đường mà một khi đã bước theo, thì sẽ gây ra sự hủy hoại và khó mà quay trở lại. Coi trọng những thứ như thế, coi chúng như cuộc sống của mình và dùng chúng để so sánh bản thân với những người khác khi họ đi đến bất cứ nơi nào; bên cạnh đó, ngoài một tâm tính sa-tan bại hoại, một số lý thuyết thuộc linh và các yếu tố đạo đức giả - người này không đơn thuần là đáng kinh tởm, mà còn cực kỳ đáng kinh tởm, bệnh hoạn cũng như vô liêm sỉ và những người khác không thể chịu được khi nhìn vào họ. Vì vậy, giáo phái của những người đã từng theo Đức Chúa Jêsu bây giờ được gọi là Cơ đốc giáo. Đó là một giáo phái và trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, họ không làm gì ngoài việc tuân theo hình thức một cách cứng nhắc. Không có chút thay đổi nào trong tâm tính sống của họ và họ không phải là những người

theo đuổi lẽ thật; điều họ theo đuổi không phải là lẽ thật, đường đi và sự sống đến từ Đức Chúa Trời, mà thay vào đó họ tìm cách trở thành những người Pha-ri-si và họ thù địch với Đức Chúa Trời — đây là nhóm người mà ngày nay được định nghĩa là Cơ đốc giáo. Làm sao mà nhóm của họ đi đến việc được gọi là “Cơ đốc giáo”? Điều đó xảy ra bởi vì họ giả vờ làm người thánh khiết, thuộc linh cũng như có lòng nhân hậu và là những tín đồ thực sự của Đức Chúa Trời, ấy vậy mà họ phủ nhận mọi lẽ thật và họ phủ nhận thực tế của tất cả những điều tích cực đến từ Đức Chúa Trời. Họ dùng những lời mà Đức Chúa Trời đã phán trước đây để ngụy trang, trang bị cũng như cải trang chính mình và cuối cùng họ dùng chúng như một loại vốn liếng để lừa gạt mọi người ở khắp mọi nơi vì miếng cơm manh áo. Họ ngụy trang làm những tín đồ của Đức Chúa Trời và do đó họ huênh hoang khoác lác cũng như lừa bịp người khác; họ cạnh tranh với người khác và tranh giành với người khác — đối với họ, những thứ này là vinh quang và vốn liếng. Họ cũng muốn nhận được phước lành và phần thưởng của Đức Chúa Trời thông qua sự lừa dối. Đây là con đường mà họ đi theo. Chính vì họ đi theo con đường loại này mà nhóm của họ cuối cùng được định nghĩa là Cơ đốc giáo. Bây giờ nhìn lại, cái tên “Cơ đốc giáo” tốt hay xấu? Đó là một danh xưng đáng hổ thẹn và không có gì về vang hay huy hoàng ở đây.

Trích từ “Chỉ những ai thực hành lẽ thật mới là người kính sợ Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Cách tốt nhất để thay đổi tâm tính của con người là khắc phục những phần tận đáy lòng người mà đã bị đầu độc sâu sắc, cho phép mọi người bắt đầu thay đổi tư duy và đạo đức của mình. Trước hết, mọi người cần thấy rõ rằng tất cả các nghi thức tôn giáo, những hoạt động tôn giáo, những năm những tháng, và các lễ hội đều đáng ghét đối với Đức Chúa Trời. Họ phải thoát ra khỏi những trói buộc của tư tưởng phong kiến này và xóa bỏ mọi dấu vết của khuynh hướng mê tín đã thâm căn cố đế. Tất cả những điều này đều có trong sự bước vào của nhân loại. Các người phải hiểu được tại sao Đức Chúa Trời dẫn nhân loại ra khỏi thế giới phạm tục, và một lần nữa tại sao Ngài lại dẫn nhân loại ra khỏi các quy tắc và quy định. Đây là cánh cổng mà các người sẽ bước vào, và mặc dù những điều này không liên quan gì đến trải nghiệm thuộc linh của các người, nhưng chúng là những trở ngại lớn nhất cản trở sự bước vào của các người, ngăn không cho các người biết Đức Chúa Trời. Chúng tạo thành một mạng lưới làm con người bị mắc kẹt. Nhiều người đọc Kinh Thánh quá nhiều và thậm chí có thể đọc thuộc lòng rất nhiều đoạn từ Kinh Thánh. Trong sự bước vào của con người ngày nay, họ vô thức sử dụng Kinh Thánh để đo lường công tác của Đức Chúa Trời, như thể nền tảng của giai đoạn này trong công tác của Đức Chúa Trời là Kinh Thánh và cội nguồn của nó là Kinh Thánh. Khi công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với Kinh Thánh, mọi người ủng hộ mạnh mẽ công tác của Đức Chúa Trời và nhìn Ngài với sự quý trọng mới có được; khi công tác của Đức Chúa

Trời mâu thuẫn với Kinh Thánh, mọi người trở nên quá lo lắng đến mức họ bắt đầu đổ mồ hôi, tìm kiếm trong đó nền tảng cho công tác của Đức Chúa Trời; nếu công tác của Đức Chúa Trời không được đề cập trong Kinh Thánh, mọi người sẽ phớt lờ Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng, đối với công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, hầu hết mọi người đều chấp nhận nó một cách dè chừng và thận trọng, họ chỉ vâng phục có chọn lọc, và cảm thấy dửng dưng với việc biết về nó; đối với những điều của quá khứ, họ giữ lại một nửa và bỏ đi nửa còn lại. Điều này có thể được gọi là sự bước vào không? Giữ sách của người khác như báu vật và coi chúng như chìa khóa vàng để mở cánh cổng vương quốc, con người hoàn toàn không tỏ ra quan tâm gì đến những gì Đức Chúa Trời yêu cầu họ ngày nay. Hơn nữa, nhiều “chuyên gia thông minh” nắm giữ những lời của Đức Chúa Trời trong tay trái của mình và những “kiệt tác” của người khác trong tay phải, như thể họ muốn tìm cơ sở cho lời Đức Chúa Trời của ngày hôm nay trong những kiệt tác này để chứng minh đầy đủ rằng những lời của Đức Chúa Trời là đúng đắn, và họ thậm chí còn giải thích những lời của Đức Chúa Trời cho người khác bằng cách kết hợp những lời ấy với những kiệt tác, như thể họ đang phụng sự. Thành thật mà nói, có nhiều “nhà nghiên cứu khoa học” trong nhân loại, những người chưa bao giờ coi trọng những thành tựu khoa học mới nhất hiện nay, những thành tựu khoa học chưa từng có tiền lệ (tức là công tác của Đức Chúa Trời, những lời của Đức Chúa Trời và con đường dẫn đến lối vào sự sống), vì vậy mọi người hết thảy đều “tự lực”, “rao giảng” khắp nơi dựa trên tài hùng biện của mình, và phô trương “thanh danh của Đức Chúa Trời”. Trong khi đó, sự bước vào của chính họ đang lâm nguy và dường như họ còn xa mới đạt được các yêu cầu của Đức Chúa Trời giống như khoảng cách từ thuở sáng thế cho tới lúc này. Thực hiện công tác của Đức Chúa Trời dễ dàng như thế nào? Đường như mọi người đã quyết định để một nửa của mình cho ngày hôm qua và đem một nửa đến ngày hôm nay, giao một nửa cho Sa-tan và trao một nửa cho Đức Chúa Trời, như thể đây là cách để xoa dịu lương tâm của họ và cảm thấy thoải mái một chút. Thế giới nội tâm của con người quá quý quý, họ sợ mất không chỉ ngày mai mà cả ngày hôm qua, vô cùng sợ sẽ xúc phạm cả Sa-tan và Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, Đấng dường như tồn tại mà lại không tồn tại. Bởi vì con người đã thất bại trong việc trau dồi tư tưởng và đạo đức của mình một cách đúng đắn, nên họ đặc biệt thiếu sáng suốt và họ hoàn toàn không thể biết liệu công tác của ngày hôm nay có phải là của Đức Chúa Trời hay không. Có lẽ chính vì tư tưởng phong kiến và mê tín dị đoan của mọi người quá ăn sâu nên từ lâu họ đã đặt sự mê tín và lễ thật, Đức Chúa Trời và các ngẫu tượng, trong cùng một phạm trù, không quan tâm phân biệt những điều này, và họ dường như không thể tách bạch rõ ràng dù có vắt óc suy nghĩ. Đó là lý do tại sao con người đã dừng bước trên đường và không còn tiến về phía trước nữa. Tất cả những vấn đề này phát sinh từ việc mọi người thiếu hiểu biết ý thức hệ đúng đắn, điều tạo ra những khó khăn lớn cho sự bước vào của họ. Kết quả là, mọi người không bao giờ cảm thấy hứng thú với công tác của Đức Chúa Trời thật, mà vẫn kiên trì bám lấy^[1] công

việc của con người (chẳng hạn như những người mà họ coi là vĩ nhân) như thể họ đã khắc sâu nó. Chẳng phải đây là những chủ đề mới nhất mà nhân loại nên bước vào sao?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Đặc biệt các nhà thần học và mục sư, cũng như các học giả và nhà nghiên cứu thần học, sau khi đọc một đoạn lời Đức Chúa Trời, họ không tìm kiếm lẽ thật hay tìm kiếm sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời từ kinh nghiệm thực tiễn. Thay vào đó, họ tra cứu cân nhắc những học thuyết khác nhau và rút cục đi đến một số kết luận. Như vậy, những kết luận mà họ có được là thật hay chỉ là mang tính lý thuyết? Tất cả là mang tính lý thuyết. Đó là vì họ có được những kết luận này dựa trên nghiên cứu và thảo luận văn bản chuyên ngành, và không dựa trên kinh nghiệm của chính họ. Những kết luận có được từ nghiên cứu câu chữ văn bản và từ nghiên cứu những điều ghi lại trong Kinh Thánh đã tạo ra một loại học thuyết gọi là học thuyết thần học. Trong đó không có hiểu biết từ kinh nghiệm, và không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Hiểu biết sâu nhiệm hơn từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh vượt trên những điều đến từ những ý nghĩa nông cạn của ngôn từ; nó không thể được bày tỏ qua bất cứ ngôn ngữ nông cạn nào. Đức Thánh Linh sẽ khai sáng và soi sáng quý vị chỉ khi quý vị tìm kiếm lẽ thật sau khi đã bước vào trải nghiệm. Những điều mà Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng quý vị là những điều chân thực nhất và đúng đắn nhất cho quý vị, và đó là những điều mà quý vị không thể có được từ Kinh Thánh bất kể quý vị cố sức học tới đâu. Vì vậy ngày nay Đức Chúa Trời yêu cầu chúng ta kinh nghiệm lời của Ngài. Nếu trong kinh nghiệm của chúng ta về lời Đức Chúa Trời có Đức Thánh Linh khai sáng thì chúng ta có thể đạt được sự hiểu biết thực sự về lời Ngài. Sự hiểu biết thực sự này không thể đạt được dù các bạn có cố sức tới đâu để nghiên cứu ý nghĩa câu chữ của lời Đức Chúa Trời; đây là điều mà tư duy con người không thể với tới, điều quý vị không thể tưởng tượng cho dù có cố gắng đến mấy. Bởi vậy, chỉ có lẽ thật nhận được từ sự dẫn dắt, khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh mới là sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Hiện tại, chúng ta đang trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao, cuối cùng, chúng ta sẽ đạt được một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Những học giả tôn giáo và chuyên gia tôn giáo đó sẽ không bao giờ thực sự hiểu về Đức Chúa Trời. Dù họ có cố gắng nghiên cứu nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời đến đâu, thì tất cả đều vô nghĩa. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ lên án họ. Trong đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, họ không đi con đường trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Họ dựa vào trí óc của mình khi nghiên cứu, tưởng tượng và cân nhắc, rồi cuối cùng, họ sẽ đưa ra một loại lý thuyết. Lý thuyết này là ngớ ngẩn và không thực tế, được Đức Chúa Trời xác định là ngụy biện. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời không công nhận họ là người hiểu Đức Chúa Trời. Họ đều là những

người rất ngớ ngẩn và phi lý.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lỗi vào sự sống”

Trong toàn bộ giới tôn giáo, có rất nhiều người có kiến thức Kinh Thánh và thần học. Tại sao những người như thế không thể thực hiện công tác của Đức Chúa Trời? Đó là vì kiến thức Kinh Thánh và thần học của họ đều là kiến thức ngớ ngẩn; nó không bao giờ có thể thay thế lẽ thật, càng không thể hoàn thành công tác của Đức Chúa Trời hoặc cứu rỗi nhân loại. Ngày nay, chúng ta đã thấy trong lời Đức Chúa Trời rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật cũng như toàn bộ kiến thức Kinh Thánh và thần học không tương hợp với lẽ thật đều được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời. Ai đó càng hiểu nhiều kiến thức về Kinh Thánh và thần học, thì họ sẽ càng chống đối và lên án Đức Chúa Trời. Vậy thì lẽ thật là gì? Có lẽ thật trong kiến thức thần học không? Có lẽ thật trong kiến thức Kinh Thánh không? Những điều này không phải là lẽ thật. Kiến thức Kinh Thánh được viết ra bởi con người, được đúc kết từ suy nghĩ của con người và nó không phải là lời Đức Chúa Trời; chỉ lời Đức Chúa Trời mới là lẽ thật. Kiến thức Kinh Thánh và lời Đức Chúa Trời là hai điều hoàn toàn khác nhau và đơn giản là không thể đánh đồng. Khi một người nào đó sở hữu kiến thức về thần học và Kinh Thánh, thì làm sao họ có thể chống đối Đức Chúa Trời, đưa ra sự phán xét về Đức Chúa Trời và trở thành một kẻ địch lại Đấng Christ? Điều này là bởi quá nhiều kiến thức chỉ có thể làm bại hoại con người, khiến họ trở nên kiêu ngạo và tự phụ cũng như khiến họ chống đối Đức Chúa Trời thậm chí còn điên cuồng hơn. Chính những người có quá nhiều kiến thức thần học và Kinh Thánh lại là những người chống đối Đức Chúa Trời thậm chí còn quyết liệt hơn. Hai nghìn năm trước, các thầy tế lễ cả, thầy thông giáo và những người Pha-ri-si Do Thái giáo, những người giống hệt như Phao-lô, đã tin vào Đức Giê-hô-va qua nhiều thế hệ và nghiên cứu Kinh Thánh hơn một hoặc hai nghìn năm. Kiến thức của họ về Kinh Thánh là đầy đủ nhất, nhưng cuối cùng họ lại trở thành thủ phạm chống đối Đức Chúa Trời, kẻ thù của Đức Chúa Trời nhập thể — hết nhóm này đến nhóm khác, họ trở thành những kẻ địch lại Đấng Christ, được “khai trí” bởi kiến thức về Kinh Thánh và thần học của họ. Một số người có thể hỏi: "Nghiên cứu chuyên sâu về Kinh Thánh và tìm hiểu về thần học thì có gì sai?" Nghiên cứu Kinh Thánh và thần học không phải là cách để biết Đức Chúa Trời. Nghiên cứu những điều đó chỉ có thể khiến người ta ngày càng phản bội Đức Chúa Trời và ngày càng xa rời lẽ thật. Việc biết Đức Chúa Trời chỉ có thể đạt được bằng cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh. Việc nghiên cứu thần học và kiến thức Kinh Thánh không thể cho phép một người có được công tác của Đức Thánh Linh — việc nghiên cứu những điều này không có ích lợi gì. Những người được Đức Chúa Trời hoàn thiện và sử dụng trong Thời đại Vương quốc không có kiến thức Kinh Thánh hay thần học, cũng không phải là những người trí thức, vậy làm sao họ có thể được Đức Chúa Trời sử dụng? Lý do của điều này là gì? Đó là bởi vì Đức Chúa

Trời không hoàn thiện những người có kiến thức; Đức Chúa Trời hoàn thiện những người trung thực biết yêu và theo đuổi lẽ thật, những người như Phi-e-rơ.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Việc nghiên cứu thần học và theo đuổi kiến thức có giúp một người hiểu biết về Đức Chúa Trời không? Người không những không có được hiểu biết về Đức Chúa Trời mà thay vào đó, nó còn khiến người ngày càng xa cách Đức Chúa Trời và ngày càng chống đối Đức Chúa Trời. Rất nhiều kiến thức, kể cả kiến thức thần học, là kẻ thù của lẽ thật. Do đó, càng chú trọng đến kiến thức thần học, con người càng chống đối Đức Chúa Trời một cách mạnh mẽ. Cuối cùng, con người sẽ trở thành kẻ thù của Đấng Christ. Ngày nay, chúng ta chấp nhận công tác của Đấng Christ và chúng ta chấp nhận sự cứu rỗi của Đấng Christ. Chúng ta đang bắt đầu hiểu biết về Đức Chúa Trời, chúng ta có thể nhìn thấu thể giới, chúng ta có thể nhìn thấu kiến thức, chúng ta có thể nhìn thấu lý thuyết thần học và chúng ta thậm chí có thể từ bỏ Sa-tan cũng như từ bỏ kiến thức này, có nghĩa là chúng ta đã khởi đầu đúng hướng trong việc có được sự cứu rỗi. Nếu ai đó thực sự hiểu lẽ thật và có thể nhìn thấu, phân biệt, mổ xẻ, chối bỏ và loại bỏ các triết lý và quy tắc, kiến thức và sự nguy hiểm của Sa-tan, thì người này sẽ hoàn toàn được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Hiện tại, chúng ta đã đạt tới giai đoạn này chưa? Nếu người được yêu cầu mổ xẻ một trong những triết lý của Sa-tan, thì liệu người có thể sử dụng lẽ thật để bác bỏ và chỉ trích nó triệt để không? Nếu người lấy ngẫu nhiên một cuốn sách từ kệ sách của thể gian, liệu người có thể tìm ra những lời nguy hiểm đi ngược lại lẽ thật trong cuốn sách đó không? Nếu người chọn ngẫu nhiên một cuốn sách tôn giáo và người có thể thấy rõ những sự nguy hiểm của nó, biết sai lầm của nó nằm ở đâu, nó đi ngược lại lẽ thật ở chỗ nào và nó không phù hợp với lẽ thật nào; nếu người có thể đạt được mức độ này, thì điều này có nghĩa là người hiểu lẽ thật và người có lẽ thật. Giả sử người tiếp xúc với một người nào đó tin vào Đức Chúa Trời. Bất kể họ là loại người nào, dù họ là một mục sư hay trưởng lão, khi họ bắt đầu nói chuyện thì người sẽ biết được sự vô lý trong những gì họ nói, họ nhầm lẫn ở đâu và vi phạm lẽ thật nào. Điều này sẽ chứng tỏ rằng người thực sự hiểu lẽ thật. Hiện tại, người chưa đạt được vóc giặc này, chứng tỏ người vẫn chưa hiểu lẽ thật. Hậu quả của việc không hiểu lẽ thật là người vẫn dễ bị Sa-tan lừa dối, bị con người lừa dối cũng như đi theo những kẻ chân chiên giả và tiên tri giả. Nếu ai đó thuộc giới tôn giáo đưa cho người một cuốn sách để đọc và sau khi đọc nó, người nghĩ rằng cuốn sách đó cũng dạy người ta hướng thiện và không có gì sai với nó, thì điều này chứng tỏ rằng người thiếu sự thông sáng và người không có lẽ thật. Khi người có thể bác bỏ, triệt để mổ xẻ và chỉ trích tất cả các loại nguy hiểm tôn giáo và tất cả các nguy hiểm từ nhân loại cùng giới tôn giáo mà chống đối Đức Chúa Trời, thì điều này sẽ chứng tỏ rằng người thực sự có vóc giặc và người có thể là một chứng nhân cho Đức Chúa Trời.

Chú thích:

1. “Kiên trì bám lấy” được dùng một cách chế giễu. Cụm từ này ám chỉ rằng con người ngoan cố và khó bảo, bám riết lấy những thứ lỗi thời và không sẵn lòng buông bỏ chúng.

154. Nguyên tắc về cách đối xử với những người ngoại đạo

(1) Con người có thể tiếp xúc một cách khôn ngoan với những người tốt trong số những người ngoại đạo, là những người có lương tâm, chịu nghe lý lẽ. Người ta cũng có thể truyền bá Phúc Âm cho những người đó;

(2) Nên tránh xa những kẻ xấu xa trong số những người ngoại đạo, là những kẻ có khả năng làm bất kỳ điều gì khi đối mặt những tổn hại nhỏ nhất đối với lợi ích của họ. Con người đừng bao giờ giữ sự liên hệ với họ;

(3) Với những người mà một người phải giữ liên lạc do công việc, thì nên thận trọng trong lời ăn tiếng nói. Chỉ nói những điều bên ngoài; đừng mở lòng với họ;

(4) Con người nên tôn trọng ông chủ hoặc người lãnh đạo của mình và vâng lời họ. Tuy nhiên, đừng làm bất kỳ điều gì tội lỗi, và đừng đánh giá quá nhiều đến họ, mà hãy tôn trọng họ từ xa.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự khác nhau giữa những người ngoại đạo và những người tin vào Chúa là gì? Có phải chỉ là sự khác nhau về đức tin? Lấy “Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng” làm ví dụ: Đây là lẽ thật. Thái độ của những người tin vào Chúa khi họ nghe thấy điều này là gì? Họ thừa nhận và tin tưởng điều này tuyệt đối. Họ chấp nhận sự thật này, lẽ thật này, là nền tảng đức tin của họ vào Chúa—đây là những gì về chấp nhận lẽ thật. Điều đó có nghĩa là chấp nhận từ đáy lòng người sự thật về việc con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, sung sướng là một loài thọ tạo của Chúa, sẵn sàng chấp nhận sự hướng dẫn và quyền tối thượng của Chúa, và thừa nhận rằng Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta. Và thái độ của những ai không tin vào Chúa khi họ nghe thấy “Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng” là gì? Họ sẽ không chỉ không thừa nhận điều đó mà còn cười nhạo người, chọc ghẹo người, nhìn người với sự khinh bỉ, và khinh thường về sự thật này; họ sẽ làm tất cả những gì có thể

để cố gắng sử dụng điều này chống lại người, và thậm chí có thể có thái độ nhạo báng, mỉa mai, khinh bỉ và thù địch với những ai chấp nhận những lời này. Đây không phải là sự căm ghét lẽ thật sao? Người nghĩ gì khi người thấy những người như vậy? Người có ghét họ không? “Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng — điều đó có gì sai? Người không chấp nhận điều này, người không biết người đến từ đâu, người thực sự vô ơn, người vô lương tâm và phản bội. Người thực sự cùng giuộc với Sa-tan!” Đó có phải là những gì người nghĩ? Và điều gì gây ra một tâm lý ác cảm như vậy trong người? Có phải chỉ vì họ không thích những lời đó? Đó là vì thái độ của họ: Họ không chấp nhận lẽ thật. Sự tức giận của người sẽ không lớn đến thế nếu họ tôn trọng những lời này như những lời bình thường, như một lý thuyết hoặc đức tin. Nhưng khi họ có những lời lẽ, thái độ, và tâm tính ghê tởm, đối nghịch, khinh bỉ và phỉ báng, người trở nên tức giận. Có phải như vậy không? Mặc dù họ không tin vào Chúa, nhưng có những người tôn trọng đức tin của người khác, không cố gắng phỉ báng mọi thứ mà người khác nói. Người không có ác cảm hay thù ghét với họ; người có thể sống hòa thuận với họ và tương tác với họ. Với những người cố gắng phỉ báng lẽ thật—người ghét lẽ thật—người cảm thấy tức giận trong lòng. Người có thể làm bạn với họ không? Ngoài việc không làm bạn với họ, người còn nghĩ gì về họ nữa? Người sẽ chọn phản ứng với lời của họ như thế nào, nếu người có thể? Người sẽ nói: “Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, thật là một điều tuyệt vời và thần thánh! Anh không chỉ không chấp nhận điều này, mà anh còn cố gắng phỉ báng nó—anh thực sự không có lương tâm. Nếu Chúa ban cho tôi sức mạnh, tôi sẽ nguyện rửa anh, tôi sẽ đánh anh, tôi sẽ biến anh thành tro!” Đó có phải là tâm lý của người không? Đây là ý thức về công lý. Nhưng khi người thấy rằng họ là một con quỷ, điều khôn ngoan sẽ là phớt lờ họ, tránh xa họ, chỉ giả vờ chơi cùng khi họ nói chuyện với người — đây là điều khôn ngoan. Tuy nhiên, trong thâm tâm, người biết rằng người không có gì chung với những người như vậy. Họ không bao giờ có thể có niềm tin vào Chúa, và ngay cả khi họ đã tin, Chúa cũng sẽ không muốn họ. Họ là những con thú, ác quỷ. Những thứ chúng ta yêu, con đường chúng ta đi, quan điểm của chúng ta về cuộc sống — tất cả những điều này đều khác với họ. Vì vậy, đừng nói về những vấn đề của lẽ thật với họ một lần nữa, đừng rải ngọc châu ra trước mặt những con lợn. Họ ghét lẽ thật, người biết họ là loại gì, và nói về lẽ thật với họ một lần nữa rõ ràng là ngu ngốc, vì sau khi người nói xong, họ sẽ tùy tiện thù và phỉ báng lẽ thật, và rồi người không thể đối diện với Chúa và sẽ cảm thấy mắc nợ Chúa. Nếu mọi người có thể giữ thái độ như vậy với những ai không yêu lẽ thật, những ai ghét lẽ thật và những ai cố gắng phỉ báng lẽ thật, thì điều này đúng với Đức Chúa Trời được bao nhiêu? Tâm tính của Chúa, bản chất của Chúa, việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, sự sống của Chúa, và những gì được tỏ lộ trong Chúa đều là lẽ thật. Không còn nghi ngờ gì nữa rằng ai ghét lẽ thật là thù địch với Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Điều này còn hơn cả vấn đề không tương hợp với Đức Chúa Trời, và sự thịnh nộ của Chúa với những người như vậy là rất lớn.

Trích từ “Hiếu lễ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu có thay đổi trong tâm tính của người và người có được lễ thật, thì quan điểm của người sẽ tương hợp với Đức Chúa Trời. Khi quan điểm của người tương hợp với Đức Chúa Trời, thì người có còn tương hợp với những người bại hoại không? Người chống lại họ, người phản nộ với họ, người khinh ghét họ — đây chẳng phải là hiệu quả đạt được sao? Bản chất của họ trở nên rõ ràng với người. Bởi vì người đã thấy được bản chất của chính mình, và đã thay đổi, nên chẳng phải người cũng có thể thấy được bản chất của loài người bại hoại sao? Và giờ đây khi người thấy được bản chất của nhân loại bại hoại, và tương hợp với Đức Chúa Trời, người không khinh ghét nhân loại bại hoại sao? Người không khinh ghét những người không tin vào Đức Chúa Trời, những người thù nghịch với Đức Chúa Trời, những người phản bội Đức Chúa Trời, quay lưng lại với Đức Chúa Trời, không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Làm sao người có thể tương hợp với những người như thế? Vì vậy, nếu có thay đổi trong tâm tính của người, thì người chắc chắn sẽ khinh ghét những người này và phản nộ với họ. Tuy nhiên, bởi vì, ngày nay, chúng ta sống giữa những người bại hoại, nên chúng ta chỉ có thể chịu đựng, và chỉ có thể sống bằng sự khôn ngoan của chúng ta. Chúng ta không thể, vì thay đổi trong tâm tính của mình, mà không để ý đến họ, hoặc cãi nhau kịch liệt với họ — chúng ta không thể làm điều đó, chúng ta phải khôn ngoan.

Trích từ “Những thay đổi trong tâm tính là gì và con đường dẫn đến những thay đổi trong tâm tính” trong
Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Chúng ta nên đối đãi thế nào với những người ngoại đạo? Hầu hết những người ngoại đạo đều không chấp nhận lễ thật và họ cũng chối bỏ và chống đối Đức Chúa Trời, cũng như tất cả họ đều sống dưới quyền của Sa-tan. Vì vậy, chúng ta phải khôn ngoan trong cách đối xử với họ. Ngày nay, công tác cứu rỗi do Đức Chúa Trời thực hiện vẫn chưa hoàn tất và vẫn cần phải truyền bá Phúc Âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Một số ít người ngoại đạo là những người tin rằng có Đức Chúa Trời và tìm kiếm con đường thật, đồng thời phải thuyết giảng Phúc Âm cho những người có thể được cứu rỗi này. Vì vậy, chúng ta phải nỗ lực hơn nữa để tìm và tiếp xúc với những người tìm kiếm Đức Chúa Trời cũng như những người tốt giúp ích cho chúng ta trong số những người ngoại đạo. Chúng ta phải làm quen với họ thông qua việc tiếp xúc với họ, giữ liên lạc với họ và khi có cơ hội thích hợp, thì hãy thuyết giảng Phúc Âm cho họ và đưa họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận công tác của Ngài. Đây là sự ủy thác của Đức Chúa Trời và đó là bổn phận bắt buộc của mỗi người. Đối với những kẻ ác, những kẻ gây hại cho mọi người và tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ mà chối

bỏ và chống đối Đức Chúa Trời, những kẻ phỉ báng con đường thật và dâng sự phục vụ cho ma quỷ bằng cách bắt bớ dân sự được Đức Chúa Trời chọn, thì chắc chắn chúng ta phải loại bỏ và lánh xa chúng; đây là sự lựa chọn khôn ngoan. Thật nguy hiểm cho bất kỳ ai đến gần những con quỷ độc ác này và bất kỳ ai đến gần chúng thì sớm muộn gì cũng sẽ gặp bất hạnh. Nên duy trì mối quan hệ với người thân và bạn bè của những người ngoại đạo nếu họ là người tốt và nên giúp đỡ những ai tin vào Đức Chúa Trời; nếu những người thân và bạn bè này là những người xấu, thì tốt hơn là nên cắt đứt mọi quan hệ với họ. Tóm lại, chúng ta nên khôn ngoan trong cách tiếp cận với tất cả những người ngoại đạo.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Đức Chúa Trời yêu cầu rằng chúng ta phải hành động có nguyên tắc, nói năng có nguyên tắc, tiếp cận mọi người có nguyên tắc và không vi phạm nguyên tắc trong cách chúng ta đối đãi với những người khác nhau. Vi phạm nguyên tắc là vi phạm lẽ thật. Nếu người hành động hoặc nói năng một cách bừa bãi và tùy tiện, thì điều này chứng tỏ rằng người không sống trong lời Đức Chúa Trời hoặc trước Ngài; điều đó có nghĩa là người là một người thiếu chừng mực, sống với một tâm tính Sa-tan và dưới quyền của Sa-tan... Nguyên tắc cho việc đối xử với Sa-tan là gì? Cách đối xử với Satan là căm ghét nó cho đến đời đời, rửa sạch nó cho đến đời đời, loại bỏ nó cho đến đời đời và kiên quyết chống trả nó đến tận cùng. Người nên sử dụng nguyên tắc nào khi đối phó với thế giới xấu xa và vô đạo đức này? Đó là từ bỏ nó cho đến đời đời, khinh ghét nó và vạch ra ranh giới rõ ràng giữa người và nó. Người nên sử dụng nguyên tắc nào khi đối phó với kẻ ác? Người nên căm ghét và từ bỏ chúng cho đến đời đời. Hơn nữa, người nên đề phòng chúng và học cách phân biệt chúng, không mắc mưu chúng, không tiếp xúc với chúng, không chấp nhận bất kỳ sự ưu ái nào từ chúng và vạch ra ranh giới rõ ràng giữa người và chúng. Người nên áp dụng những nguyên tắc nào đối với bất kỳ người thân và bạn bè là những người ngoại đạo? Đối với những người sở hữu chút nhân tính, thì người có thể tiếp xúc với họ nhưng phải thận trọng; đừng can dự quá nhiều vì làm như vậy không có lợi. Những người ngoại đạo không tìm kiếm gì ngoài lợi ích cũng như mọi điều họ nói và làm đều có động cơ ngầm. Do đó, người nên từ chối tiếp xúc với những người thiếu nhân tính. Tiếp xúc với những người có nhân tính tốt hơn một chút và tương đối có thiện ý thì không sao, nhưng người phải có sự khôn ngoan. Dù những người tin vào Đức Chúa Trời có thể gặp phải con người, sự việc hay sự vật nào, nhưng họ cũng phải luôn xử lý theo nguyên tắc. Việc không có bất kỳ nguyên tắc nào chứng tỏ rằng người không có bất kỳ lẽ thật nào, rằng người sống theo triết lý của Sa-tan và rằng hành động của người cũng giống như hành động của những người ngoại đạo. Trên danh nghĩa người là người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, người là một người không tin.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

155. Nguyên tắc về cách đối xử với chính phủ cầm quyền

(1) Cần phải phân biệt chính phủ cầm quyền bao gồm những người tin vào Đức Chúa Trời hay những người ngoại đạo. Nếu họ chống lại Đức Chúa Trời, thì họ là ma quỷ và không nên vâng lời họ;

(2) Phải tuân thủ các chính sách và luật pháp quốc gia; không được vi phạm chúng. Tuy nhiên, nếu chúng đi ngược lại các nguyên tắc của đức tin, thì con người không được tuân theo chúng;

(3) Nên tuân theo mọi chính sách và luật pháp của một quốc gia dân chủ, ngoại trừ những chính sách và luật pháp làm cho con người phạm tội với Đức Chúa Trời và xúc phạm đến Ngài, những điều không bao giờ được tuân theo;

(4) Con người nên phân biệt về tất cả các chính sách và luật pháp sai trái của một chế độ độc tài. Hãy nhìn thấu sự thật và bản chất của chúng.

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thâm hiệp với ta, thì tan ra” (Ma-thi-ơ 12:30).

“Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta” (Công Vụ Các Sứ đồ 5:29).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lễ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao? Ngày hôm nay người vẫn còn đàn đúm với những con quỷ đó và trao lương tâm và tình yêu cho chúng, nhưng trong trường hợp này, chẳng phải người đang dành những ý định tốt cho Sa-tan sao? Chẳng phải người đang kết giao với những con quỷ sao? Nếu con người ngày nay vẫn không thể phân biệt được giữa thiện và ác, và tiếp tục yêu thương, nhân từ một cách mù quáng mà không có ý định tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể bằng mọi cách áp dụng những ý định của Đức Chúa Trời như của chính mình, thì kết cục của họ sẽ càng khốn khổ hơn. Bất kỳ ai không tin Đức Chúa Trời trong xác thịt đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể trao lương tâm và tình yêu cho kẻ thù, thì chẳng phải người thiếu ý thức về sự công chính sao?

Nếu người hòa hợp với những ai Ta khinh ghét và với những điều Ta không đồng ý, và vẫn còn dành tình yêu hay cảm xúc cá nhân cho chúng, thì chẳng phải là người bất tuân sao? Chẳng phải người đang cố tình chống đối Đức Chúa Trời sao? Người như thế có sở hữu lẽ thật không? Nếu con người trao lương tâm cho kẻ thù, tình yêu cho ma quỷ, và lòng thương xót cho Sa-tan, thì chẳng phải họ đang cố tình làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Những ai chỉ tin vào Jê-sus và không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể trong những ngày sau rốt, cũng như những ai ngoài miệng tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời nhập thể nhưng lại làm điều ác, đều là những kẻ địch lại Đấng Christ – chứ đừng nói đến những người thậm chí còn không tin vào Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Cách xử sự với luật pháp quốc gia: Điều này phải được phân biệt rõ theo lẽ thật. Luật pháp không phải là lẽ thật, chúng đơn thuần là những mệnh lệnh mà các quốc gia dùng để duy trì sự ổn định của chế độ. Trong đức tin của chúng ta nơi Đức Chúa Trời, chúng ta phải xem những lời của Đức Chúa Trời là lẽ thật; mọi thứ phải dựa trên lời Đức Chúa Trời. Các Cơ Đốc nhân nên tôn trọng luật pháp hợp pháp do chính quyền quốc gia quy định, nhưng tuyệt đối không được tôn trọng những luật pháp vi phạm lời Đức Chúa Trời và lẽ thật – đặc biệt là những gì chống đối đức tin, chống đối Đức Chúa Trời, và lên án Đức Chúa Trời. Vâng phục những quy luật như thế là phản bội Đức Chúa Trời và đứng về phía Sa-tan. Ví dụ, đức tin nơi Đức Chúa Trời là một nguyên tắc không thể thay đổi, và khi nó bị kìm nén và hạn chế bởi các quốc gia, chúng ta nên cương quyết phản đối những luật pháp đồi bại đó. Những luật pháp vô đạo đức và bất công không cần phải được tôn trọng, mà phải cương quyết phản đối.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Cách xử sự với các quan chức chính quyền quốc gia: Điều này phải được nhận thức rõ theo lẽ thật. Có quan chức tốt và quan chức xấu, và có những người thiện và ác. Chúng ta nên tôn trọng các quan chức tốt và những người tạo sự khác biệt thật sự cho người dân. Các quan chức chống đối, lên án, và bức hại Đức Chúa Trời thì là ma quỷ tà ác, và chúng ta nên ghê tởm và rửa sạch chúng. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta vẫn sống dưới quyền tà ác, tối tăm của Sa-tan, do đó chúng ta nên thông minh – chúng ta nên hành động thông minh, và biết cái gì là cái gì. Nếu có một số quan chức và nhân viên chính phủ sẵn lòng tin Đức Chúa Trời và chấp nhận con đường thật, thì chúng ta nên rao giảng Phúc Âm cho họ và đưa họ đến trước Đức Chúa Trời để họ có thể đạt được sự cứu rỗi; điều này là hoàn toàn theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

“Quy định của Sa-tan” ám chỉ điều gì? Các đảng cầm quyền của những quốc gia khác nhau quy phục Đức Chúa Trời, hay họ quy phục Sa-tan? Bất kỳ điều gì quy phục Sa-tan đều thuộc về các thể lực của Sa-tan. Nếu anh chị em thờ phượng một đảng cầm quyền của Sa-tan, nếu sự vâng phục của anh chị em với đảng cầm quyền của Sa-tan là tuyệt đối, và anh chị em theo những kẻ lãnh đạo của Sa-tan, thì anh chị em thuộc về Sa-tan, sống dưới quyền của Sa-tan. Ví dụ, con rồng lớn sắc đỏ cai trị Trung Quốc. Nếu anh chị em ủng hộ con rồng lớn sắc đỏ, hô rằng “Con rồng lớn sắc đỏ vạn tuế”, thờ phượng con rồng lớn sắc đỏ, và quy phục con rồng lớn sắc đỏ, thì anh chị em sống dưới quyền Sa-tan. Cho dù anh chị em thờ phượng hệ thống xã hội nào hay có đức tin mù quáng ở đâu, nếu anh chị em thờ phượng, đi theo, và vâng phục các đảng và chính khách cầm quyền của Sa-tan, thì anh chị em đang sống dưới quyền của Sa-tan. Đó là vì những chính khách này thuộc về Sa-tan, không phải Đức Chúa Trời; họ không vâng phục và thờ phượng Đức Chúa Trời, do đó khi thờ phượng họ, anh chị em đi theo và thờ phượng Sa-tan. Do đó, nếu một Cơ Đốc nhân gia nhập đảng cầm quyền của Sa-tan, thì họ theo Sa-tan, và đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời là giả.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Các chính sách được đưa ra bởi con rồng lớn sắc đỏ không thật sự để điều hành quốc gia hay vì lợi ích của người dân. Chúng hoàn toàn chống lại Đức Chúa Trời và hoàn toàn chống đối lẽ thật, do đó tiết lộ bản chất đồi bại của con rồng lớn sắc đỏ, là điều ngược lại và trái với Trời. Con rồng lớn sắc đỏ không gì khác hơn là một băng đảng phản động! Anh chị em phải rõ ràng về điều này. Nếu họ ghét anh chị em, giết anh chị em, và tấn công anh chị em, thì họ là những tà linh, và thực chất của họ là đồi bại; nếu họ tốt với anh chị em, nếu họ ban chút ân huệ nho nhỏ cho anh chị em, nếu họ làm lợi cho anh chị em theo những cách khác nhau, thì họ vẫn là tà linh, và họ cũng đồi bại. Khi bản chất của họ trở nên rõ ràng với anh chị em, anh chị em không còn bị kiểm chế bởi việc họ tốt hay xấu ở bên ngoài với anh chị em. Để có thể nhìn thấu bản chất thật của con rồng lớn sắc đỏ, anh chị em không được phán xét nó chỉ bằng những thông báo công khai của nó, và bằng những hành động và hiệu quả của nó. Điều quan trọng nhất là nhìn vào cách nó đối đãi với Đức Chúa Trời, và tất cả những lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời, và cách nó đối đãi với những người tin và theo Đức Chúa Trời – chỉ khi đó anh chị em mới nhìn thấu bộ mặt xấu xa của nó. Để có được sự phân biệt rõ về con rồng lớn sắc đỏ, anh chị em phải xem xét nó theo mọi lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời; không có sự hiểu biết về lẽ thật, điều này sẽ không bao giờ có thể.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

IX. Các nguyên tắc vâng phục và biết đến Đức Chúa Trời

156. Nguyên tắc vâng phục Đức Chúa Trời

(1) Hãy đầu phục thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời là tối cao vượt chuẩn đo lường; chúng là chi thị cao nhất và là mệnh lệnh cao nhất, và chúng phải được vâng phục tuyệt đối;

(2) Đầu phục thẩm quyền của Đấng Christ, chấp nhận và đầu phục mọi lời và công tác của Ngài. Hãy xác quyết rằng Đấng Christ là lẽ thật, là đường đi và sự sống;

(3) Đầu phục thẩm quyền công tác của Đức Thánh Linh, chấp nhận và đầu phục tất cả những gì đến từ sự khai sáng, soi sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Hãy chối bỏ những điều đến từ con người;

(4) Trong mọi vấn đề, hãy tìm kiếm lẽ thật nguyên tắc. Xác định rằng bất kỳ sự hiểu biết nào về lẽ thật đều phải dựa vào lời Đức Chúa Trời, và có thể đầu phục trước mọi lẽ thật. Chỉ có điều này mới là sự đầu phục Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự đầu phục công tác của Đức Chúa Trời phải thật và thực tế, và phải được sống trọn. Chỉ đầu phục hời hợt thì không thể được Đức Chúa Trời khen ngợi, và chỉ đơn thuần vâng phục những khía cạnh bề nổi của lời Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính, thì không hợp lòng Đức Chúa Trời. Vâng phục Đức Chúa Trời và đầu phục công tác của Đức Chúa Trời là một và như nhau. Những ai chỉ đầu phục Đức Chúa Trời mà không đầu phục công tác của Ngài thì không thể được xem là vâng phục, nói gì đến những kẻ không thực sự đầu phục nhưng bề ngoài thì nịnh hót. Những ai thực sự đầu phục Đức Chúa Trời đều có thể hưởng lợi từ công tác và đạt được sự hiểu biết về tâm tính và công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như thế mới thực sự đầu phục Đức Chúa Trời. Những người như thế có thể có được kiến thức mới, và trải qua những sự thay đổi mới, từ công tác mới. Chỉ những người này mới được Đức Chúa Trời khen ngợi, chỉ những người này mới được hoàn thiện, và chỉ những người này mới là những người có tâm tính đã thay đổi. Những người được Đức Chúa Trời khen ngợi là những người vui vẻ đầu phục Đức Chúa Trời cũng như đầu phục công tác và lời của Ngài. Chỉ những người như thế mới đúng đắn, chỉ những người

như thế mới thật lòng muốn Đức Chúa Trời, và thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời
thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời ở trong xác thịt, sự tuân phục mà Ngài yêu cầu ở con người không bao gồm việc kiểm chế đưa ra lời phán xét hay chống đối, như họ tưởng tượng; mà thay vào đó, Ngài yêu cầu rằng con người sử dụng lời Ngài như nguyên tắc sống và nền tảng cho sự tồn tại của họ, rằng họ tuyệt đối đưa thực chất của những lời Ngài vào thực hành, và rằng họ hoàn toàn đáp ứng ý muốn của Ngài. Một khía cạnh của việc yêu cầu con người đầu phục Đức Chúa Trời nhập thể ám chỉ đến việc đưa lời Ngài vào thực hành, trong khi một khía cạnh khác ám chỉ đến việc có thể đầu phục trước tính bình thường và tính thiết thực của Ngài. Hai khía cạnh này đều phải tuyệt đối. Những ai có thể đạt được cả hai khía cạnh này là những người nuôi dưỡng tình yêu đích thực với Đức Chúa Trời trong lòng. Họ hết thảy là những người đã được Đức Chúa Trời thu nhận, và hết thảy họ đều yêu mến Đức Chúa Trời như thể yêu chính cuộc sống của mình.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết
thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chìa khóa để vâng phục Đức Chúa Trời là quý trọng sự sáng mới, và có thể chấp nhận nó cũng như đưa nó vào thực hành. Chỉ có điều này mới là sự vâng phục thực sự. Những kẻ không có ý muốn mong mỏi Đức Chúa Trời sẽ không thể có ý định quy phục Đức Chúa Trời, và chỉ có thể chống đối Đức Chúa Trời do sự hài lòng của họ với hiện trạng. Con người đó không thể vâng phục Đức Chúa Trời vì họ bị xâm chiếm bởi những gì đã có từ trước. Những điều đến trước đã cho mọi người đủ kiểu quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời, và những điều này đã trở thành hình ảnh của Đức Chúa Trời trong tâm trí họ. Do đó, những gì họ tin tưởng là quan niệm của bản thân họ, và những tiêu chuẩn trong trí tưởng tượng của bản thân họ. Nếu người đo lường Đức Chúa Trời thực hiện công tác thực tế ngày nay với Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của chính người, thì đức tin của người đến từ Sa-tan, và bị ô nhiễm bởi sở thích riêng của người – Đức Chúa Trời không muốn loại đức tin này. Bất kể khả năng của họ cao dường nào, và bất kể sự cống hiến của họ là gì – ngay cả khi họ đã dành cả đời nỗ lực cho công tác của Ngài, và đã từ bỏ – thì Đức Chúa Trời cũng không chấp thuận bất cứ ai với đức tin như vậy. Ngài chỉ ban cho họ một chút ân điển, và cho phép họ tận hưởng nó trong một thời gian. Những người như thế này không có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành. Đức Thánh Linh không làm việc trong họ và Đức Chúa Trời sẽ lần lượt loại bỏ từng người trong số họ. Bất kể già hay trẻ, những kẻ không vâng phục Đức Chúa Trời trong đức tin và có những ý định sai trái, đều là những kẻ chống đối và làm gián đoạn, và những người như vậy chắc

chấn sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Những kẻ không có chút vâng phục nào với Đức Chúa Trời, những kẻ chỉ thừa nhận danh Ngài, và có chút ý thức về lòng tốt và sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhưng không theo kịp bước chân của Đức Thánh Linh, và không vâng phục công tác và lời hiện tại của Đức Thánh Linh – những kẻ như vậy sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, và sẽ không được Ngài thu phục và được trở nên hoàn thiện. Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện thông qua sự vâng phục của họ, qua việc họ ăn, uống và tận hưởng những lời Đức Chúa Trời, và qua sự khổ đau và tinh luyện trong cuộc sống của họ. Chỉ nhờ đức tin như vậy thì tâm tính của mọi người mới có thể thay đổi, và chỉ khi đó họ mới có thể sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Không hài lòng với việc sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, tích cực khao khát và tìm kiếm lẽ thật, cũng như cố gắng để được Đức Chúa Trời thu phục – đây là ý nghĩa của việc vâng phục Đức Chúa Trời một cách có ý thức và đây chính xác là loại đức tin mà Ngài muốn. Những kẻ không làm gì ngoài việc tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không thể được trở nên hoàn thiện, hoặc thay đổi; và sự vâng phục, lòng mộ đạo, tình yêu và sự kiên nhẫn của họ đều hời hợt. Những kẻ chỉ tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không thể thực sự biết Đức Chúa Trời, và ngay cả khi họ biết Đức Chúa Trời, thì hiểu biết của họ hời hợt và họ nói những điều như “Đức Chúa Trời yêu con người”, hoặc “Đức Chúa Trời thương xót con người”. Điều này không đại diện cho cuộc sống của con người, và không cho thấy rằng mọi người thực sự biết Đức Chúa Trời. Nếu, khi những lời Đức Chúa Trời tinh luyện họ, hoặc khi những thử luyện của Ngài xảy đến với họ, mọi người không thể vâng phục Đức Chúa Trời – nếu, thay vào đó, họ trở nên nghi ngờ và sa ngã – thì họ không vâng phục chút nào. Trong họ, có nhiều luật lệ và hạn chế về đức tin vào Đức Chúa Trời; những kinh nghiệm cũ là kết quả của nhiều năm đức tin, hoặc các học thuyết khác nhau dựa trên Kinh Thánh. Những kẻ như thế này liệu có thể vâng phục Đức Chúa Trời không? Những kẻ này chứa đầy những thứ của con người – làm sao họ có thể vâng phục Đức Chúa Trời? “Sự vâng phục” của họ theo sở thích cá nhân của mình – liệu Đức Chúa Trời có mong muốn sự vâng phục như thế này không? Đây không phải là vâng phục Đức Chúa Trời, mà là tuân theo giáo lý, là sự tự thỏa mãn và tự an ủi chính người. Nếu người nói rằng đây là sự vâng phục Đức Chúa Trời, chẳng phải người báng bổ Ngài sao?

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu mọi người có thể buông bỏ những quan niệm tôn giáo, họ sẽ không dùng tâm trí mình để đo lường lời và công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, và thay vì vậy sẽ trực tiếp vâng phục. Cho dù công tác của Đức Chúa Trời ngày nay rõ ràng là không giống với công tác trong quá khứ, nhưng người vẫn có thể buông bỏ những quan điểm của quá khứ và trực tiếp vâng phục công việc của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu người có khả năng hiểu rằng, người vẫn phải xem trọng hàng đầu công

tác của Đức Chúa Trời ngày nay, bất kể Đức Chúa Trời đã làm như thế nào trong quá khứ, thì người là người đã buông bỏ những quan niệm của mình, là người vâng lời Đức Chúa Trời, và là người có thể vâng phục công tác cùng lời Đức Chúa Trời và đi theo bước chân của Ngài. Trong trường hợp này, người sẽ là người thực sự vâng lời Đức Chúa Trời. Người không phân tích hay xem xét kỹ lưỡng công tác của Đức Chúa Trời; điều này như thể Đức Chúa Trời đã quên công tác trước đây của Ngài, và người cũng đã quên nó. Hiện tại là hiện tại, quá khứ là quá khứ, và vì ngày nay, Đức Chúa Trời đã gác sang một bên điều Ngài đã làm trong quá khứ, nên người không nên chăm chú vào nó. Chỉ có người như vậy mới là người hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời và hoàn toàn buông bỏ những quan niệm tôn giáo của mình.

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bổn phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bổn phận “thiên liêng và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác. Bầy quỷ này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để

mấy con quỷ sống này tồn tại trước mắt Ta? Ngay cả những người chỉ vâng phục nửa vời cũng không thể tiếp tục đến cuối cùng, chứ đừng nói đến những kẻ bạo ngược không hề có chút vâng phục nào trong lòng này!

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả những kẻ không tìm kiếm sự vâng phục Đức Chúa Trời trong đức tin của mình đều chống đối Ngài. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người tìm kiếm lẽ thật, rằng họ khao khát lời Ngài, ăn uống lời Ngài, và đưa chúng vào thực hành, để họ có thể đạt được sự vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu đây là những ý định thực sự của người, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ nâng người lên, và chắc chắn sẽ nhân từ với người. Điều này là không thể nghi ngờ và không thể thay đổi. Nếu ý định của người không phải là vâng phục Đức Chúa Trời, và người có những mục đích khác, thì tất cả những gì người nói và làm – những lời cầu nguyện của người trước Đức Chúa Trời, và thậm chí mọi hành động của người – sẽ đều chống đối Ngài. Người có thể nói năng nhỏ nhẹ và cư xử ôn hòa, mọi hành động và biểu hiện của người có thể trông đúng đắn, và người có thể trông như là người vâng phục, nhưng khi nói đến những ý định và quan điểm của người về đức tin nơi Đức Chúa Trời, thì mọi thứ người làm đều chống đối Đức Chúa Trời; mọi thứ người làm đều xấu xa. Những kẻ tỏ ra vâng phục như con chiên, nhưng trong lòng nuôi những ý định xấu xa, là những con sói đội lốt chiên. Chúng trực tiếp xúc phạm Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ không tha cho một ai trong số chúng. Đức Thánh Linh sẽ vạch trần từng người một trong số chúng, và cho mọi người thấy rằng tất cả những ai là kẻ đạo đức giả đều chắc chắn sẽ bị Đức Thánh Linh khinh ghét và loại bỏ. Đừng lo: Đức Chúa Trời sẽ xử lý và giải quyết lần lượt từng người một trong số chúng.

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta như là một ngọn lửa thiêu trụi tất cả và Ta không dung thứ cho sự xúc phạm. Bởi vì tất cả con người đều do Ta tạo dựng, nên họ phải vâng theo bất kỳ điều gì Ta phán và làm, và họ không được dấy nghịch. Con người không có quyền can thiệp vào công tác của Ta, và họ càng không có đủ tư cách để phân tích điều gì đúng hoặc sai trong công tác của Ta và lời Ta. Ta là Chúa sáng thế, và các loài thọ tạo nên hoàn thành mọi thứ mà Ta yêu cầu với một lòng tôn kính dành cho Ta; họ không nên cố tranh luận với Ta, và họ đặc biệt không nên chống đối. Ta cai trị dân sự của Ta bằng thẩm quyền của mình, và tất cả những ai là một phần trong sự tạo dựng của Ta nên vâng phục thẩm quyền của Ta.

Trích từ “Khi những chiếc lá rụng về cội, người sẽ hối hận về tất cả những điều xấu xa mà người đã làm”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi đo lường xem liệu mọi người có thể vâng phục Đức Chúa Trời hay không, điều quan trọng cần xem xét là liệu họ có tham muốn bất cứ điều gì quá mức từ Đức Chúa Trời hay không, và liệu họ có những động cơ ngấm hay không. Nếu mọi người luôn đòi hỏi cao từ Đức Chúa Trời, thì điều đó chứng tỏ rằng họ không vâng lời Ngài. Bất cứ điều gì xảy ra với người, nếu người không thể nhận được nó từ Đức Chúa Trời, không thể tìm kiếm lẽ thật, luôn luôn nói từ lý lẽ chủ quan của riêng người và luôn cảm thấy rằng chỉ có người là đúng, và thậm chí vẫn có khả năng nghi ngờ Đức Chúa Trời, thì người sẽ gặp rắc rối. Những người như vậy là những người kiêu ngạo và đầy loạn nhất với Đức Chúa Trời. Những người luôn đòi hỏi cao từ Đức Chúa Trời không bao giờ có thể thực sự vâng lời Ngài. Nếu người đòi hỏi cao từ Đức Chúa Trời, thì điều này chứng tỏ rằng người đang thương lượng với Đức Chúa Trời, rằng người đang chọn suy nghĩ của riêng mình và hành động theo suy nghĩ của riêng mình. Trong trường hợp này, người phản bội Đức Chúa Trời, và không vâng lời. Đưa ra yêu cầu đối với Đức Chúa Trời là vô lý; nếu người thực sự tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì người sẽ không dám đưa ra yêu cầu đối với Ngài, người cũng không đủ tư cách để đưa ra yêu cầu đối với Ngài, cho dù chúng có hợp lý hay không. Nếu người có đức tin thật và tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì người sẽ không có lựa chọn nào ngoài việc thờ phụng và vâng lời Ngài. Mọi người ngày nay không chỉ có sự lựa chọn, mà thậm chí còn đòi hỏi Đức Chúa Trời hành động theo suy nghĩ của riêng họ. Họ chọn những suy nghĩ của riêng mình và yêu cầu Đức Chúa Trời hành động theo chúng, và họ không đòi hỏi bản thân phải hành động theo những suy nghĩ của Đức Chúa Trời. Do đó, không có đức tin thật bên trong họ, cũng không có bất kỳ thực chất nào đối với đức tin của họ. Khi người có thể đưa ra ít đòi hỏi hơn đối với Đức Chúa Trời, đức tin thật và sự vâng phục của người sẽ tăng lên, và lý trí của người cũng sẽ trở nên tương đối bình thường.

Trích từ “Mọi người đòi hỏi Đức Chúa Trời quá nhiều” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của

Đấng Christ

Khi đương đầu với những vấn đề trong đời thực, thì người nên biết và hiểu về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Ngài như thế nào? Khi người phải đối mặt với những vấn đề này và không biết cách để hiểu, xử lý, và trải nghiệm chúng, thì người nên có thái độ nào để thể hiện ý định đầu phục, ước muốn đầu phục, và hiện thực về sự đầu phục của người đối với quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời? Trước hết, người phải học cách chờ đợi; sau đó người phải học cách mưu cầu; rồi người phải học cách đầu phục. “Chờ đợi” có nghĩa là chờ thời điểm của Đức Chúa Trời, chờ đợi những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt cho người, chờ đợi ý muốn của Ngài dần dần tỏ lộ chính nó cho người. “Mưu cầu” có nghĩa là quan sát và hiểu được ý

định sâu sắc của Đức Chúa Trời đối với người qua những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt, hiểu lẽ thật qua chúng, hiểu những gì con người phải hoàn thành và những cách họ phải làm theo, hiểu kết quả nào Đức Chúa Trời muốn đạt được trong loài người và thành tựu nào Ngài muốn có được trong họ. Tất nhiên “Đầu phục” nói đến việc chấp nhận những con người, sự vật và sự việc mà Đức Chúa Trời đã bố trí, chấp nhận quyền tối thượng của Ngài và, qua đó, bắt đầu biết đến Đấng Tạo Hóa điều khiển số phận con người như thế nào, Ngài ban cho con người đời sống của Ngài như thế nào, Ngài làm công tác của lẽ thật trong con người như thế nào. Muôn vật dưới sự an bài và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời tuân theo các quy luật tự nhiên, và nếu người quyết tâm để Đức Chúa Trời an bài và điều khiển mọi thứ cho người, thì người nên học chờ đợi, người nên học mưu cầu và người nên học đầu phục. Đây là thái độ mà mỗi người muốn đầu phục Đức Chúa Trời phải có, là phẩm chất cơ bản mà mỗi người muốn chấp nhận quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và sự an bài của Ngài cần phải có. Để giữ thái độ như vậy, để có phẩm chất như vậy thì người phải làm việc chăm chỉ hơn. Đây là cách duy nhất mà người có thể bước vào hiện thực thật sự.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Nô-ê làm như Đức Chúa Trời hướng dẫn, ông đã không biết những ý định của Đức Chúa Trời là gì. Ông đã không biết Đức Chúa Trời muốn đạt được gì. Đức Chúa Trời chỉ ban cho ông một sự phán dạy và đã hướng dẫn ông làm điều gì đó, và không giải thích nhiều, Nô-ê đã cứ thế mà làm. Ông đã không cố gắng âm thầm tìm hiểu những ý định của Đức Chúa Trời, ông cũng không chống đối Đức Chúa Trời hay thể hiện tính giả dối. Ông cứ thế mà làm theo với một tấm lòng tinh sạch và mộc mạc. Bất kể Đức Chúa Trời sai ông làm gì, ông cũng đã làm, và sự vâng phục, lắng nghe lời Đức Chúa Trời đã là nền tảng cho niềm tin của ông ở việc ông làm. Đó là cách ông đã xử lý một cách ngay thẳng và đơn giản với điều Đức Chúa Trời giao phó. Bản chất của ông – bản chất của hành động của ông là vâng phục, không đoán mò, không chống đối, và hơn nữa, không suy nghĩ về những ý thích cá nhân hay những điều thiệt hơn của riêng ông. Hơn nữa, khi Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ hủy diệt thế gian bằng một trận lụt, Nô-ê đã không hỏi khi nào hay hỏi các sự việc sẽ trở nên như thế nào, và ông hẳn đã không hỏi Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ hủy diệt thế gian như thế nào. Ông chỉ đơn thuần làm như Đức Chúa Trời hướng dẫn. Đức Chúa Trời muốn làm nó như thế nào và làm bằng cái gì đi nữa, ông cũng đã làm chính xác như Đức Chúa Trời phán dạy và cũng đã triển khai hành động ngay lập tức. Ông đã hành động theo những hướng dẫn của Đức Chúa Trời với một thái độ muốn làm vừa lòng Đức Chúa Trời. Có phải ông làm như thế để giúp bản thân tránh thảm họa không? Không. Ông có hỏi Đức Chúa Trời còn bao lâu nữa thì thế gian sẽ bị hủy diệt không? Ông đã không hỏi. Ông có hỏi Đức Chúa Trời hay ông có biết sẽ mất bao lâu để đóng tàu không? Ông cũng đã không biết điều đó. Ông đơn thuần vâng lời, lắng nghe, và hành động theo đó.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Mang một lời chứng vang dội về Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc liệu người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế hay không, và liệu người có thể vâng phục trước con người này, người không chỉ thông thường mà còn bình thường, và vâng phục thậm chí đến chết hay không. Nếu bằng cách vâng phục này mà người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa người đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Nếu người có thể vâng phục cho đến chết, trước Ngài, không lời ca thán, không đưa ra phán xét, không phỉ báng, không có các quan niệm nào, và không có các động cơ mờ ám nào, thì theo cách này Đức Chúa Trời sẽ đạt được vinh hiển. Việc vâng phục trước một người bình thường, người bị con người coi thường, và có thể vâng phục thậm chí cho đến chết mà không có bất kỳ quan niệm gì – đây chính là lời chứng. Hiện thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu người ta bước vào là người phải có thể vâng lời Ngài, đưa chúng vào thực hành, cúi lạy trước Đức Chúa Trời thực tế và biết về sự bại hoại của chính mình, mở lòng mình trước Ngài,

và cuối cùng, được Ngài thu nhận thông qua những lời này của Ngài. Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển khi những lời phán này chinh phục được người và khiến người hoàn toàn vâng phục Ngài; thông qua việc này, Ngài khiến Sa-tan phải xấu hổ và hoàn tất công tác của Ngài. Khi người không có bất kỳ quan niệm nào về sự thiết thực của Đức Chúa Trời nhập thể – tức là, khi người đã đứng vững trong thử luyện này – thì người đã mang lời chứng này thật tốt. Nếu đến một ngày khi người có đầy đủ sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế, và có thể đầu phục thậm chí cho đến chết như Phi-e-rơ đã làm, thì người sẽ được thu nhận và hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm mà không phù hợp với các quan niệm của người đều là một thử luyện cho người. Nếu công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với các quan niệm của người, nó sẽ chẳng đòi hỏi người phải chịu đựng hay được tinh luyện. Chính vì công tác của Ngài quá đổi thực tế và không theo các quan niệm của người mà nó đòi hỏi người phải từ bỏ những quan niệm như thế. Đây là lý do vì sao nó là một thử luyện cho người. Chính vì tính thiết thực của Đức Chúa Trời mà hết thảy con người đều đang ở trong thử luyện; công tác của Ngài là thực tế, chứ không siêu nhiên. Bằng cách hiểu được những lời thực tế của Ngài và những lời phán thực tế của Ngài mà không có bất kỳ các quan niệm nào, và có thể thật lòng yêu thương Ngài khi công tác của Ngài trở nên thực tế hơn bao giờ hết, thì người sẽ được Ngài thu nhận. Nhóm người mà Đức Chúa Trời sẽ thu nhận là những người biết đến Đức Chúa Trời; tức là, những người biết đến sự thiết thực của Ngài. Hơn thế nữa, họ là những người có thể đầu phục trước công tác thực tế của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

157. Nguyên tắc đầu phục công tác của Đức Thánh Linh

(1) Cần phải thường xuyên tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời và ăn uống lời Ngài, tìm kiếm lẽ thật, và mọi vấn đề đều dựa trên lời Ngài. Chỉ như vậy, con người mới có thể có được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh;

(2) Cần phải đầu phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, và cần phải chấp nhận và đầu phục mọi sự tía sửa và xử lý, mọi sự sửa dạy và đòn roi, mọi sự thử luyện và tinh luyện đến từ Đức Thánh Linh;

(3) Cần phải chấp nhận và đầu phục sự sắp xếp công việc của người được Đức Thánh Linh sử dụng, cũng như sự thông công và các bài giảng của họ, vì đây là một phần công tác của Đức Thánh

Linh;

(4) Cần phải đầu phục trước sự thông công của các lãnh đạo và cộng sự ở bất kỳ cấp bậc nào và của các anh chị em mình, miễn là sự thông công đó đến từ sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh và phù hợp với lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

“Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật. Những ai bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ là những người không có khả năng đi theo công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và là những người đẩy loạn chống lại công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Những người như thế công khai chống đối Đức Chúa Trời là vì Đức Chúa Trời đã làm công tác mới, và vì ảnh tượng của Đức Chúa Trời không giống như ảnh tượng trong quan niệm của họ – kết quả là họ công khai chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Đức Chúa Trời, khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ họ. Sở hữu kiến thức về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là một vấn đề không hề dễ dàng, nhưng nếu mọi người có ý định vâng phục công tác của Đức Chúa Trời và tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có cơ hội được thấy Đức Chúa Trời, và sẽ có cơ hội có được sự hướng dẫn mới nhất của Đức Thánh Linh. Những ai cố tình chống đối công tác của Đức Chúa Trời không thể nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Do đó, việc mọi người có thể nhận được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào ân điển của Đức Chúa Trời, phụ thuộc vào sự theo đuổi của họ, và phụ thuộc vào ý định của họ.

Tất cả những ai có thể vâng theo những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Không quan trọng họ đã từng như thế nào, hay Đức Thánh Linh đã từng hoạt động bên trong họ ra sao – những ai đã có được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là những người được phước nhất, và những ai không thể đi theo công tác mới nhất ngày nay đều bị loại bỏ. Đức Chúa Trời muốn

những người có thể chấp nhận sự sáng mới, và Ngài muốn những người chấp nhận và biết đến công tác mới nhất của Ngài. Tại sao nói rằng người phải là một trinh nữ tinh sạch? Nữ đồng trinh trong sạch có thể tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh và hiểu được những điều mới mẻ, hơn nữa, có thể gạt sang một bên những quan niệm cũ, và vâng phục công tác của Đức Chúa Trời ngày nay. Nhóm người này, những người chấp nhận công tác mới nhất của ngày nay, đã được định trước các thời đại bởi Đức Chúa Trời, và là những người được phước nhất. Các người trực tiếp nghe tiếng Đức Chúa Trời, nhìn thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và vì thế, trên khắp trời đất, và xuyên suốt các thời đại, không ai được phước hơn các người, nhóm người này. Tất cả là bởi công tác của Đức Chúa Trời, bởi sự định trước và lựa chọn của Đức Chúa Trời, và bởi ân điển của Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời không phán và thốt ra những lời của Ngài, thì điều kiện của các người có thể được như ngày nay không? Vì vậy, nguyện cho Đức Chúa Trời được mọi sự vinh hiển và ngợi khen, vì tất cả những điều này đều là nhờ Đức Chúa Trời nâng người lên.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Nếu con người sống trong lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ ở cùng họ và thực hiện công tác trên họ. Nếu con người không sống trong lời Đức Chúa Trời, thì họ sống trong gông cùm của Sa-tan. Nếu con người sống với tâm tính bại hoại, thì họ không có sự hiện diện hay công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người sống trong phạm vi lời Đức Chúa Trời, và nếu người sống trong trạng thái mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người là người thuộc về Ngài, và công tác của Ngài sẽ được thực hiện trên các người; nếu người không sống trong phạm vi các yêu cầu của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lại đang sống dưới quyền của Sa-tan, thì người chắc chắn đang sống trong sự bại hoại của Sa-tan. Chỉ bằng cách sống trong lời Đức Chúa Trời và dâng lòng mình cho Ngài thì người mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của Ngài; người phải làm như Đức Chúa Trời phán bảo, khiến những lời phán của Ngài là nền tảng cho sự tồn tại và hiện thực của cuộc đời mình; chỉ khi đó, người mới thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự thực hành theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ thực hiện công tác trên người, và sau đó người sẽ sống trong những ân phước của Ngài, trong ánh sáng sắc diện của Ngài; người sẽ nắm bắt được công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện và thấy vui mừng vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Thánh Linh thay đổi từ ngày này sang ngày khác. Nó gia tăng theo từng bước; sự mặc khải của ngày mai cao hơn của ngày hôm nay, từng bước một, lên cao hơn bao giờ

hết. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người qua công tác như thế. Nếu mọi người không thể theo kịp, thì họ có thể bị bỏ ra bất cứ lúc nào. Nếu họ không có một tấm lòng vâng phục, thì họ sẽ không thể theo đến tận cùng. Thời đại cũ đã qua; đây là một thời đại mới. Và trong một thời đại mới, công tác mới phải được thực hiện. Đặc biệt là trong thời đại cuối cùng mọi người được hoàn thiện, Đức Chúa Trời sẽ thực hiện công tác mới hơn, nhanh hơn, do vậy, nếu không có sự vâng phục trong lòng mình thì mọi người sẽ thấy khó mà theo kịp những bước chân của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không tuân theo bất kỳ quy tắc nào, Ngài cũng không xem bất kỳ giai đoạn nào trong công tác của Ngài là bất biến. Thay vào đó, công tác Ngài làm luôn mới hơn và luôn cao hơn. Với mỗi giai đoạn, công tác của Ngài trở nên ngày càng thực tế hơn, và ngày càng phù hợp hơn với những nhu cầu thực tế của con người. Chỉ sau khi mọi người trải nghiệm được công tác như thế thì họ mới có thể đạt được sự cải hóa sâu cùng trong tâm tính của mình. Sự hiểu biết của con người về sự sống đạt đến những cấp độ cao hơn bao giờ hết, và vì vậy, tương tự như thế, công tác của Đức Chúa Trời cũng đạt đến những cấp độ cao hơn bao giờ hết. Chỉ như thế con người mới có thể được làm cho hoàn thiện và trở nên phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Đức Chúa Trời làm việc theo cách này một mặt là để phản bác và đảo ngược các ý niệm của con người, và mặt khác là để dẫn dắt con người vào trong một trạng thái cao hơn và thực tế hơn, vào giới hạn cao nhất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, hầu cho cuối cùng, ý muốn của Đức Chúa Trời có thể được thực hiện. Tất cả những ai có bản tính bất tuân, những ai cố tình chống đối sẽ bị bỏ ra ở giai đoạn này, giai đoạn mà công tác của Đức Chúa Trời được xúc tiến nhanh chóng và mạnh mẽ; chỉ những ai sẵn sàng vâng phục và vui vẻ hạ mình mới có thể đi đến cuối con đường. Trong loại công tác này, tất cả các người nên học cách đầu phục và cách gạt qua một bên các ý niệm của mình. Các người nên cẩn trọng trong từng bước đi của mình. Nếu bất cẩn thì chắc chắn các người sẽ trở thành kẻ bị Đức Thánh Linh từ bỏ, kẻ phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời. Trước khi trải qua giai đoạn công tác này, các phép tắc và luật lệ cũ của con người quá nhiều đến nỗi họ bị cuốn theo, và kết quả là họ đã trở nên tự phụ và quên đi chính mình. Đây đều là những chướng ngại cản trở con người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời; chúng là những kẻ thù của sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Thật nguy hiểm nếu con người không có sự vâng phục trong lòng, cũng chẳng có lòng khao khát lẽ thật. Nếu người chỉ đầu phục công tác và những lời nói đơn giản, và không có khả năng chấp nhận bất cứ thứ gì sâu sắc hơn, thì người là kẻ bám lấy các lẽ thói cũ và không thể theo kịp công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời
thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện khác nhau theo từng giai đoạn. Nếu người hết mực vâng phục công tác của Đức Chúa Trời trong một giai đoạn, nhưng trong giai đoạn tiếp theo, người

lại kém vâng phục công tác của Ngài, hoặc người không có khả năng vâng phục, thì Đức Chúa Trời sẽ bỏ rơi người. Nếu người theo kịp Đức Chúa Trời khi Ngài thực hiện bước này, thì người phải tiếp tục theo kịp khi Ngài tiến lên bước tiếp theo; chỉ khi đó người mới là người vâng phục Đức Thánh Linh. Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải kiên định vâng phục. Người không thể chỉ thích thì vâng phục, không thích thì bất tuân. Kiểu vâng phục này không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Nếu người không thể theo kịp công tác mới mà Ta thông công, và tiếp tục bám vào những câu nói trước đây, thì làm sao có sự tiến bộ trong đời sống của người được? Công tác của Đức Chúa Trời là chu cấp cho người qua lời Ngài. Khi người vâng phục và chấp nhận lời Ngài, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ làm việc trong người. Đức Thánh Linh làm việc chính xác như Ta phán; hãy làm như Ta đã phán dạy, và Đức Thánh Linh sẽ nhanh chóng làm việc trong người. Ta phát ra sự sáng mới cho các người thấy, đem các người vào sự sáng của hiện tại, và khi người bước vào sự sáng này, Đức Thánh Linh sẽ ngay lập tức làm việc trong người. Có một số người, có thể là những người cứng đầu, nói rằng: “Đơn giản là tôi sẽ không thực hiện những gì Ngài phán bảo”. Trong trường hợp đó, Ta nói cho người biết giờ đây người đã đi đến cuối con đường; người đã khô kiệt, và không còn sự sống nữa. Vì thế, trong việc trải nghiệm sự cải hóa tâm tính của người, không gì quan trọng hơn việc theo kịp sự sáng hiện tại. Đức Thánh Linh không chỉ làm việc trong một số người nhất định đang được Đức Chúa Trời sử dụng, mà hơn nữa, là trong hội thánh. Ngài có thể đang làm việc trong bất kỳ ai. Ngài có thể làm việc trong người trong thời điểm hiện tại, và người sẽ trải nghiệm được công tác này. Trong giai đoạn tiếp theo, Ngài có thể làm việc trong một người khác, khi đó người phải nhanh chóng đi theo; người càng theo sát sự sáng hiện tại thì đời sống của người càng có thể trưởng thành. Dù một người là kiểu người thế nào đi nữa, miễn là Đức Thánh Linh làm việc trong họ, thì người phải đi theo. Hãy trải nghiệm theo cách họ đã trải nghiệm, rồi người sẽ nhận lãnh những điều còn cao hơn thế. Làm theo cách đó, người sẽ tiến bộ nhanh hơn. Đây là con đường hoàn thiện cho con người và là phương tiện để đời sống phát triển. Con đường để được trở nên hoàn thiện đạt được thông qua việc người vâng phục công tác của Đức Thánh Linh. Người không biết Đức Chúa Trời sẽ làm việc qua kiểu người nào để hoàn thiện người, cũng không biết qua con người, sự việc, hay sự vật nào mà Ngài sẽ cho phép người đạt được hay thấy được mọi sự. Nếu người có thể đặt chân trên con đường đúng đắn này, thì điều đó cho thấy có rất nhiều hy vọng cho người để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Nếu người không thể, thì điều đó cho thấy tương lai người sẽ ảm đạm, không có sự sáng. Một khi người bắt đầu đi đúng hướng, người sẽ có được sự mặc khải trong tất cả mọi sự. Dù Đức Thánh Linh có mặc khải cho những người khác điều gì, nếu người cứ tiến hành trên cơ sở kiến thức của họ để tự mình trải nghiệm mọi thứ, thì kinh nghiệm này sẽ trở thành một phần cuộc sống của người, và người sẽ có thể cung cấp cho những người khác từ kinh nghiệm này. Những ai cung cấp cho người khác bằng lời học vẹt là những người chưa có bất kỳ kinh nghiệm

gì; qua sự khai sáng và soi sáng của những người khác, người phải học hỏi để tìm ra một con đường thực hành trước khi người có thể bắt đầu nói về kinh nghiệm và kiến thức thực tế của bản thân. Điều này sẽ có lợi hơn rất nhiều cho cuộc sống của chính người. Người nên trải nghiệm như thế, vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự và học được các bài học trong mọi sự, để đời sống của người có thể trưởng thành. Sự thực hành như thế đem lại tiến bộ nhanh nhất.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Thánh Linh luôn luôn tiến về phía trước, và tất cả những ai trong dòng chảy của Đức Thánh Linh cũng nên tiến triển sâu hơn và thay đổi từng bước một. Họ không nên dừng ở một giai đoạn riêng rẽ nào. Chỉ những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh mới duy trì giữa công tác ban đầu của Ngài, và không chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh. Chỉ những ai không vâng lời mới không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu sự thực hành của con người không theo kịp công tác mới của Đức Thánh Linh, thì sự thực hành của con người chắc chắn bị tách khỏi công tác của ngày hôm nay, và chắc chắn không phù hợp với công tác của ngày hôm nay. Những người lỗi thời như những người này đơn giản là không có khả năng hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không thể trở thành những người cuối cùng sẽ đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, toàn bộ công tác quản lý không thể được kết thúc giữa một nhóm người như thế. Với những người đã từng giữ lấy luật pháp của Đức Giê-hô-va và những người đã từng chịu đau khổ vì thập tự giá, nếu họ không thể chấp nhận giai đoạn công tác của những ngày sau rốt, thì tất cả những gì họ đã làm sẽ là vô ích và vô dụng. Sự bày tỏ rõ ràng nhất về công tác của Đức Thánh Linh là nắm lấy thời gian ngay trước mắt, không bám vào quá khứ. Những ai đã không theo kịp công tác của ngày hôm nay, và những người đã tách ra khỏi sự thực hành của ngày hôm nay, là những người chống đối và không chấp nhận công tác của Đức Thánh Linh. Những người như thế xem thường công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ nắm giữ ánh sáng của quá khứ, nhưng cũng không thể phủ nhận rằng họ không biết công tác của Đức Thánh Linh. Tại sao tất cả điều này nói về những thay đổi trong sự thực hành của con người, về những khác biệt trong việc thực hành giữa quá khứ và ngày nay, về việc thực hành đã được thực hiện như thế nào trong suốt giai đoạn trước, và ngày nay nó được thực hiện như thế nào? Những sự phân chia như thế trong thực hành của con người luôn luôn được nói đến bởi vì công tác của Đức Thánh Linh liên tục tiến về phía trước, và vì thế sự thực hành của con người cần phải liên tục thay đổi. Nếu con người vẫn bị kẹt lại trong một giai đoạn, thì điều này chứng tỏ họ không có khả năng theo kịp công tác mới và sự sáng mới của Đức Chúa Trời; nó không chứng tỏ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đã không

thay đổi. Những ai ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh luôn luôn nghĩ rằng họ đúng, nhưng thực tế, công tác của Đức Chúa Trời trong họ đã dừng từ lâu, và công tác của Đức Thánh Linh không có trong họ. Công tác của Đức Chúa Trời từ lâu đã được chuyển đến một nhóm người khác, một nhóm người mà Ngài dự định hoàn thành công tác mới của Ngài trên họ. Bởi vì những người có đạo không thể chấp nhận công tác mới của Ngài, và chỉ bám vào công tác cũ của quá khứ, vì thế Đức Chúa Trời đã từ bỏ những người này, và thực hiện công tác mới của Ngài trên những người chấp nhận công tác mới này. Đây là những người hợp tác trong công tác mới của Ngài, và chỉ bằng cách này thì sự quản lý của Ngài mới hoàn tất. Sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn luôn tiến về phía trước, và sự thực hành của con người luôn luôn tăng tiến cao hơn. Đức Chúa Trời luôn luôn làm việc, và con người luôn luôn thiếu thốn, để cả hai đều đạt đến đỉnh cao, cũng như để Đức Chúa Trời và con người hoàn toàn hợp nhất với nhau. Đây là biểu hiện về sự hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời, và là kết quả cuối cùng của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công việc và những vấn đề của hội thánh, bên cạnh việc vâng phục Đức Chúa Trời, phải tuân theo những hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng trong mọi việc. Sự vi phạm dù nhỏ nhất cũng không được chấp nhận. Phải tuyệt đối tuân phục, và không được phân tích đúng sai; việc đúng hay sai không liên quan gì đến người. Người chỉ cần quan tâm đến việc hoàn toàn vâng phục.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại

Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác của họ, các vị lãnh đạo và người làm việc hội thánh phải chú ý đến hai điều: Một là thực hiện công việc của họ chính xác theo các nguyên tắc được quy định bởi sự phân công công việc, không bao giờ vi phạm các nguyên tắc đó và không làm việc dựa trên bất kỳ điều gì họ có thể tưởng tượng hoặc theo bất kỳ ý tưởng nào của riêng mình. Trong mọi việc họ làm, họ nên thể hiện sự quan tâm đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, và luôn đặt lợi ích của nó lên hàng đầu. Một điều khác – và điều này quan trọng nhất – là trong mọi việc, họ phải tập trung vào việc tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và làm mọi việc theo đúng những lời của Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn có thể chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hoặc nếu người ngoan cố làm theo ý tưởng của riêng người và làm mọi việc theo trí tưởng tượng riêng của người, thì hành động của người sẽ tạo nên một sự kháng cự nghiêm trọng nhất đối với Đức Chúa Trời. Thường xuyên quay lưng lại với sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn đến ngõ cụt. Nếu người mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ không thể làm việc; và ngay cả khi người cố gắng bằng cách nào

đó để làm việc, thì người cũng sẽ chẳng hoàn thành được gì. Đây là hai nguyên tắc chính cần tuân thủ trong khi làm việc: Một là thực hiện công việc của người một cách chính xác theo sự sắp xếp của Bên trên, cũng như hành động theo các nguyên tắc đã được Bên trên đặt ra; và hai là tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Một khi đã nắm bắt được hai mặt này, người sẽ không dễ mắc sai lầm. Đối với các người, những người mà kinh nghiệm trong lĩnh vực này vẫn còn hạn chế, những ý tưởng riêng khiến công việc của các người bị pha tạp thêm một chút. Đôi lúc, các người có thể không hiểu sự khai sáng hay dẫn dắt bên trong mình đến từ Đức Thánh Linh; đôi lúc, các người có vẻ hiểu, nhưng lại có khả năng bỏ qua điều đó. Người luôn tưởng tượng hay suy diễn theo cách của con người, hành động theo cách người nghĩ là thích hợp, không hề quan tâm đến những ý định của Đức Thánh Linh. Người chỉ làm việc theo những ý tưởng của riêng mình, gạt bỏ bất kỳ sự khai sáng nào từ Đức Thánh Linh. Những tình huống như thế xảy ra thường xuyên. Sự hướng dẫn bên trong từ Đức Thánh Linh không hề siêu việt; trên thực tế, nó rất bình thường. Nghĩa là, sâu thẳm trong lòng mình, người biết đây là một cách hành động thích hợp, và là cách tốt nhất. Ý nghĩ này thật ra khá rõ; nó không đến từ sự suy ngẫm của người, mà là một dạng cảm giác người nảy sinh từ sâu thẳm, và đôi khi người không hoàn toàn hiểu điều gì khiến người hành động theo cách này. Điều này thường chính là sự khai sáng từ Đức Thánh Linh, và đây là cách nó thường xảy ra nhất trong đa số mọi người. Những ý tưởng riêng của một người thường đến từ việc suy nghĩ và cân nhắc, và tất cả đều bị pha tạp bởi tính cố chấp, những ý tưởng về các lĩnh vực mà người ta có thể tìm thấy lợi ích riêng, và những lợi thế mà điều gì đó có thể có cho bản thân; mỗi quyết định của con người đều có những điều này trong đó. Tuy nhiên, sự hướng dẫn từ Đức Thánh Linh thì không bao giờ có những sự pha tạp ấy. Cần hết sức chú ý đến sự hướng dẫn hay khai sáng từ Đức Thánh Linh; đặc biệt ở những vấn đề chính, người phải cẩn thận để nắm bắt nó. Những người thích dùng bộ não của mình và những người thích hành động theo ý tưởng của riêng mình là những người dễ bỏ lỡ sự hướng dẫn hay khai sáng như thế nhất. Những lãnh đạo và cộng sự đúng nghĩa đều chú ý đến công tác của Đức Thánh Linh. Những người vâng phục Đức Thánh Linh đều kính sợ Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật không mệt mỏi. Để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài một cách đúng đắn, một người nên xem xét công việc của mình để tìm những yếu tố pha tạp và ý định, rồi cố gắng nhìn xem bao nhiêu phần công việc được thúc đẩy bởi những ý tưởng con người, bao nhiêu phần được sinh ra từ sự khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và bao nhiêu phần là tuân giữ lời Đức Chúa Trời. Người phải liên tục, và trong mọi hoàn cảnh, xem xét những lời nói và việc làm của mình. Thực hành thường xuyên theo cách này sẽ đưa người đi đúng hướng trong việc phục vụ Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

158. Các nguyên tắc đầu phục lời Đức Chúa Trời lẽ thật

(1) Cần phải biết rằng hết thảy mọi lời của Đức Chúa Trời đều là lẽ thật và phải được chấp nhận, bất kể chúng có phù hợp với quan niệm của con người hay không. Con người không được chấp nhận và vâng phục chúng một cách có chọn lọc;

(2) Con người phải đưa lời Đức Chúa Trời lẽ thật mà họ đã hiểu vào thực hành và trải nghiệm chúng. Dù sự hiểu biết của con người về lẽ thật có nông cạn hay sâu sắc, thì họ cũng phải đi đến một sự hiểu biết rõ ràng thông qua việc thực hành và trải nghiệm;

(3) Cần phải đầu phục sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, cũng như việc xử lý và tía sửa của chúng. Chỉ khi một người đã bắt đầu biết được bản chất bại hoại của chính mình thì họ mới thực sự ăn năn;

(4) Cần phải đầu phục trước thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời. Con người nên chấp nhận và vâng lời bất kỳ ai nói theo lời Đức Chúa Trời lẽ thật, bất kể người đó là ai. Lời Đức Chúa Trời là thẩm quyền cao nhất.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong mỗi thời đại, trong khi làm việc giữa con người, Đức Chúa Trời ban cho họ một số lời và cho họ biết một vài lẽ thật. Những lẽ thật này đóng vai trò là đường lối mà con người nên tuân thủ, đường lối mà con người nên bước vào, đường lối làm cho họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đường lối mà con người nên đưa vào thực hành và tuân theo trong cuộc sống và trong suốt hành trình cuộc đời của mình. Chính vì những lý do này mà Đức Chúa Trời bày tỏ những lời này với loài người. Những lời đến từ Đức Chúa Trời này nên được con người tuân theo, và tuân theo chúng là nhận được sự sống. Nếu một người không tuân theo chúng, không đưa chúng vào thực hành, và không sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời trong đời mình, thì người này đang không đưa lẽ thật vào thực hành. Hơn nữa, nếu con người đang không đưa lẽ thật vào thực hành, thì họ đang không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, mà cũng không thể làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Những ai không có khả năng làm Đức Chúa Trời thỏa lòng thì không thể nhận được sự khen ngợi của Ngài, và những người như thế không có hậu.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Toàn thể nhân loại đã bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan, và bản tính của con người là phản bội Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong số hết thảy những người đã bị bại hoại bởi Sa-tan, có một số người có thể quy phục công tác của Đức Chúa Trời và chấp nhận lẽ thật; đây là những người có thể có được lẽ thật và đạt được một sự chuyển hóa về tâm tính. Cũng có những người không tập trung tìm kiếm lẽ thật. Họ hài lòng với sự hiểu biết đơn thuần về các giáo lý; họ nghe giáo lý hay và tuân giữ nó, và sau khi hiểu nó, họ có thể thực hiện bốn phận của mình – đến một mức độ nào đó. Những người này làm những gì họ được yêu cầu và có nhân tính tầm thường. Ở một mức độ nhất định, họ sẵn lòng dâng mình, từ bỏ thế tục và chịu đựng đau khổ. Tuy nhiên, họ không tha thiết với lẽ thật; họ tin rằng họ không phạm tội là đủ rồi và không bao giờ có thể hiểu được bản chất của lẽ thật. Nếu những người như thế cuối cùng có thể đứng vững, thì họ cũng có thể được tha mạng, nhưng tâm tính của họ không thể được chuyển hóa. Nếu người muốn được tinh sạch sự bại hoại và trải qua một sự thay đổi trong tâm tính sống của người, thì người phải có một tình yêu cho lẽ thật và khả năng chấp nhận lẽ thật. Chấp nhận lẽ thật có nghĩa là gì? Chấp nhận lẽ thật ngụ ý rằng cho dù người có loại tâm tính bại hoại nào, hay những chất độc nào của con rồng lớn sắc đỏ có trong bản tính của người, thì người sẽ thừa nhận điều đó khi nó được vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời và đầu phục những lời này; người chấp nhận chúng vô điều kiện, không viện bất kỳ lý do nào hoặc cố gắng lựa chọn, và người biết bản thân mình dựa trên những gì Ngài phán. Đây là ý nghĩa của việc chấp nhận lời Chúa. Bất kể Ngài phán gì, bất kể những lời phán của Ngài có thể xuyên thấu lòng người như thế nào, và bất kể Ngài dùng những lời nào, thì người cũng có thể chấp nhận chúng miễn là những gì Ngài phán là lẽ thật, và người có thể thừa nhận chúng miễn là chúng phù hợp hiện thực. Người có thể đầu phục lời Đức Chúa Trời bất kể người hiểu chúng sâu sắc như thế nào, và người chấp nhận và đầu phục sự sáng được Đức Thánh Linh mạc khải và được các anh chị em thông công. Khi người như thế đã theo đuổi lẽ thật đến một điểm nhất định, thì họ có thể có được lẽ thật và đạt được sự chuyển biến trong tâm tính của họ. Ngay cả khi những người không yêu lẽ thật có thể có nhân tính tốt, thì khi nói đến lẽ thật, họ cũng u mê và không coi trọng lẽ thật. Mặc dù họ có thể có khả năng làm một vài việc lành, có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời, và có khả năng từ bỏ, nhưng họ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Dù người làm gì thì người cũng phải học cách tìm kiếm và tuân theo lẽ thật trong đó. Miễn là người hành động phù hợp với lẽ thật, thì người đang hành động đúng đắn. Ngay cả khi đó là một đứa bé, hay một anh chị em nào kín đáo nhất đã đề xuất điều đó, miễn là những gì họ nói phù hợp với lẽ thật, thì những gì người đang làm sẽ có kết quả tốt và sẽ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa

Trời. Việc xử lý một vấn đề phụ thuộc vào sự thôi thúc của người và các nguyên tắc xử lý vấn đề đó của người. Nếu các nguyên tắc của người xuất phát từ ý muốn của con người; nếu chúng xuất từ những suy nghĩ, quan niệm hay sự tưởng tượng của con người; hoặc nếu chúng xuất phát từ những cảm xúc và quan điểm của con người, thì cách xử lý vấn đề của người sẽ sai, vì nguồn gốc của nó sai. Khi quan điểm của người dựa trên các nguyên tắc của lẽ thật và người xử lý vấn đề phù hợp với lẽ thật nguyên tắc, thì người chắc chắn sẽ xử lý vấn đề trong tay một cách đúng đắn. Đôi khi, người khác sẽ không thể chấp nhận cách xử lý vấn đề của người lúc này, và những lúc như vậy, họ dường như có các quan niệm riêng, hoặc lòng họ sẽ không thấy thoải mái. Tuy nhiên, sau một thời gian, người sẽ được chứng minh là đúng. Những vấn đề phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ tốt đẹp hơn theo thời gian; nhưng, kết quả của những vấn đề không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời – những vấn đề phù hợp với ý muốn của con người và do con người tạo ra – lại trở nên tồi tệ hơn theo thời gian, và tất cả sẽ được chứng minh như vậy. Khi người hành động, đừng bận tâm về việc nên hay không nên theo cách của ai, và đừng đưa ra những giả định. Trước hết, người nên tìm kiếm và cầu nguyện, sau đó dò dẫm tiến lên, và thông công cùng với mọi người. Mục đích thông công là gì? Nó khiến một người có thể làm mọi việc chính xác theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói thể này hơi to tát; chúng ta hãy nói rằng nó khiến một người có thể giải quyết công việc chính xác theo đúng với lẽ thật nguyên tắc điều này có phần thực tế hơn. Nếu người có thể đạt được điều này, thì thể là đủ.

Đừng tranh cãi khi một vấn đề xảy ra. Trước tiên, hãy từ bỏ các quan niệm, sự tưởng tượng và giả định của người về vấn đề đó. Làm như vậy là có được sự hợp lý mà một người nên có. Giả sử có việc gì đó mà tôi từng làm trước đây, và tôi biết anh đã quen với loại việc này; thì tôi nên làm gì? Tôi biết tôi là một giáo dân; Tôi nên xin anh một lời khuyên, sau đó tôi sẽ có khái niệm cơ bản về sự việc – nhưng, khi xử lý nó, tôi không được chỉ chú ý đến lời khuyên của anh, cũng như tôi không thể chỉ xử lý nó theo sự tưởng tượng của riêng mình. Tôi phải tìm cách làm việc đó theo cách có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, cũng như theo cách phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là sự hợp lý.

Trích từ “Con đường để giải quyết một tâm tính bại hoại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Mọi người theo đuổi lối vào sự sống dựa trên những lời của Đức Chúa Trời. Trước đây, người ta nói rằng mọi thứ đều được thành toàn nhờ lời Ngài, nhưng không ai nhìn thấy sự thật này. Nếu người bước vào việc trải nghiệm bước hiện tại, mọi thứ sẽ rõ ràng đối với người, và người sẽ xây dựng được một nền tảng tốt đẹp cho những sự thử luyện trong tương lai. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào lời Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ bắt đầu hành

phạt con người, thì hãy chấp nhận hình phạt của Ngài. Khi Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người chết, hãy chấp nhận sự thử luyện đó. Nếu người luôn sống trong những lời phán mới nhất của Ngài, thì cuối cùng lời Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Người càng bước vào trong lời Đức Chúa Trời bao nhiêu, người sẽ càng được hoàn thiện nhanh chóng bấy nhiêu. Vì sao, trong mỗi thông công hết lần này đến lần khác, Ta yêu cầu các người phải hiểu và bước vào trong lời Đức Chúa Trời? Chỉ khi người theo đuổi và trải nghiệm trong lời Đức Chúa Trời, và bước vào trong hiện thực của lời Ngài, thì Đức Thánh Linh mới có cơ hội hoạt động trong người. Vì thế, tất cả các người đều là những người tham gia trong mọi phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, và dù mức độ chịu khổ của các người đến đâu, cuối cùng tất cả các người đều sẽ nhận được một “món quà lưu niệm”. Để đạt được sự hoàn thiện cuối cùng của mình, các người phải bước vào trong mọi lời Đức Chúa Trời. Việc hoàn thiện con người của Đức Thánh Linh không phải là đơn phương. Ngài đòi hỏi sự hợp tác của mọi người; Ngài cần mọi người hợp tác có ý thức với Ngài. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào trong lời Ngài – điều này sẽ ích lợi hơn cho cuộc sống của các người. Mọi thứ đều là để đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của các người. Khi người bước vào trong lời Đức Chúa Trời, tấm lòng người sẽ được Ngài cảm thúc, và người sẽ có khả năng hiểu được mọi điều mà Đức Chúa Trời muốn đạt được ở bước công tác này của Ngài, cũng như người sẽ có quyết tâm để đạt được nó. Trong thời kỳ hình phạt, đã có một số người nghĩ rằng đây là một phương pháp làm việc và không tin vào lời Đức Chúa Trời. Kết quả là, họ đã không trải qua sự tinh luyện và thoát khỏi thời kỳ hình phạt mà không đạt được hoặc hiểu được bất kỳ điều gì. Đã có một số người thực sự bước vào trong những lời này mà không chút nghi ngờ, nói rằng lời của Đức Chúa Trời là sự thật không thể sai lầm và con người phải bị hành phạt. Họ đã vật lộn trong đó một thời gian, từ bỏ tương lai và vận mệnh của mình, và khi họ thoát khỏi, tâm tính của họ đã trải qua một số thay đổi, và họ đã đạt được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời. Những người đã thoát khỏi hình phạt hết thấy đều cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhận ra rằng bước công tác này đã thể hiện tình yêu vĩ đại của Đức Chúa Trời ban xuống cho họ, rằng đó chính là sự chinh phục và cứu rỗi của tình yêu từ Đức Chúa Trời. Họ cũng nói rằng những ý tưởng của Đức Chúa Trời luôn tốt đẹp, và mọi điều Đức Chúa Trời làm trong con người đều xuất phát từ tình yêu, không phải sự ghét bỏ. Những người đã không tin vào lời Đức Chúa Trời, không hướng đến lời Ngài đã không trải qua sự tinh luyện trong suốt thời kỳ hình phạt, và kết quả là Đức Thánh Linh đã không đồng hành cùng họ, và họ chẳng đạt được gì. Đối với những người đã bước vào thời kỳ hình phạt, mặc dù họ đã trải qua sự tinh luyện, nhưng Đức Thánh Linh đã hoạt động ngầm bên trong họ, và kết quả là tâm tính sống của họ đã được thay đổi. Một số người bề ngoài dường như rất tích cực, tràn đầy niềm vui suốt cả ngày, nhưng họ đã không bước vào trong trạng thái tinh luyện bởi lời Đức Chúa Trời và vì thế đã không thay đổi chút nào, đó là hậu quả của việc không tin vào lời Đức Chúa Trời. Nếu người

không tin vào lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Đức Chúa Trời hiện ra với tất cả những ai tin vào lời của Ngài, và những ai tin và chấp nhận lời Ngài sẽ có thể có được tình yêu của Ngài!

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta xuất hiện với các người trong cuộc sống của các người, nhưng các người luôn không hay biết về nó. Các người thậm chí không nhận ra Ta. Gần một nửa những lời Ta phán là về sự phán xét các người, và chúng chỉ đạt được một nửa tác dụng mà chúng nên có, đó là ghi khắc sự kính sợ sâu xa trong các người. Nửa còn lại gồm những lời dạy các người về sự sống và cách cư xử. Tuy nhiên, dường như sẽ là về phần các người, những lời này thậm chí không tồn tại, hoặc như thể các người đang nghe những lời của con trẻ, những lời mà các người luôn cười thầm, mà không bao giờ hành động theo. Các người chưa bao giờ quan tâm đến những điều này; chủ yếu luôn là dưới danh nghĩa của tính tò mò mà các người quan sát những hành động của Ta, với kết quả là giờ đây các người đã rơi vào sự tối tăm và không thể thấy ánh sáng, và do đó các người kêu gào thảm thương trong bóng tối. Điều Ta muốn là sự vâng phục của các người, sự vâng phục vô điều kiện của các người, và thậm chí hơn thế, Ta yêu cầu các người phải hoàn toàn chắc chắn về mọi điều Ta phán. Các người không nên mang một thái độ lơ là và đặc biệt là các người không nên đối đãi với những điều Ta nói một cách kén chọn, cũng không dừng dừng với những lời Ta và công tác của Ta, như thói quen của các người. Công tác của Ta được thực hiện giữa các người và Ta đã ban rất nhiều lời Ta trên các người, nhưng nếu các người đối xử với Ta theo cách này, Ta chỉ có thể ban cho các gia đình dân ngoại những gì các người đã không đạt được, cũng không đưa vào thực hành. Ai trong tất cả các tạo vật lại không do Ta nắm trong tay? Hầu hết những người trong các người đều “già nua”, và không có năng lượng để chấp nhận dạng công tác mà Ta có này. Các người giống như chim Hàn Hạo,^[a] cứ lay lắt, và chưa bao giờ xem trọng lời Ta. Những người trẻ thì cực kỳ tự phụ, được nuông chiều quá mức và càng ít để tâm đến công tác của Ta. Họ không quan tâm đến việc ăn uống những món ngon trong đại tiệc của Ta; họ như một con chim nhỏ bay ra khỏi lồng để phiêu lưu ở nơi xa. Làm sao những loại người già và trẻ này hữu dụng đối với Ta được?

Trích từ “Những lời cho người trẻ và người già” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi nhận lãnh sự phán xét của lời Đức Chúa Trời, chúng ta không được sợ khổ, chúng ta cũng không nên sợ đau, và càng không nên sợ lời Đức Chúa Trời sẽ đâm thấu tâm can mình. Chúng ta nên đọc nhiều hơn những lời phán của Ngài về cách Ngài phán xét, hành phạt chúng ta, và vạch trần thực chất bại hoại của chúng ta. Chúng ta phải đọc chúng và soi mình vào chúng nhiều hơn. Đừng

so sánh người khác với chúng – chúng ta phải so sánh bản thân mình với chúng. Chúng ta không thiếu bất kỳ một điều nào trong những điều này; chúng ta đều có thể khớp với chúng. Nếu người không tin, hãy tự mình đi trải nghiệm. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, một số người không có khả năng áp dụng chúng cho chính họ; họ nghĩ rằng có những phần trong những lời này không phải về họ, mà là về những người khác. Ví dụ như, khi Đức Chúa Trời vạch trần con người là những kẻ hư hỏng và điếm, thì một số chị em cảm thấy rằng vì họ đã hết mực chung thủy với chồng, nên những lời đó không phải ám chỉ họ; một số chị em cảm thấy rằng vì họ chưa lập gia đình và chưa từng quan hệ tình dục, nên những lời như thế cũng không phải là về họ. Một số anh em cảm thấy rằng những lời này chỉ nhằm vào phụ nữ, và không liên quan gì đến họ; một số người cho rằng những lời như thế của Đức Chúa Trời quá khó nghe, và không chấp nhận chúng. Thậm chí có những người nói rằng trong một số trường hợp, lời Đức Chúa Trời không đúng. Đây có phải là thái độ đúng đắn đối với lời Đức Chúa Trời không? Con người không có khả năng suy ngẫm về bản thân dựa trên lời Đức Chúa Trời. Ở đây, “hư hỏng” và “điếm” ám chỉ sự bại hoại gian dâm của con người. Dù là đàn ông hay phụ nữ, đã kết hôn hay chưa kết hôn, thì mọi người đều có sự bại hoại gian dâm – vậy làm sao nó có thể không liên quan gì đến người chứ? Lời Đức Chúa Trời vạch trần những tâm tính bại hoại của con người; dù là nam hay nữ, thì mức độ bại hoại của con người cũng như nhau. Chẳng phải đây là thực tế sao? Trước khi làm bất kỳ điều gì khác, chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta phải chấp nhận từng lời một được Đức Chúa Trời phán dạy, cho dù những lời phán này có dễ nghe hay không, và cho dù chúng cho chúng ta cảm giác cay đắng hay ngọt ngào. Đó là thái độ chúng ta nên có đối với những lời của Đức Chúa Trời. Đây là loại thái độ gì? Nó là thái độ sùng đạo, thái độ kiên nhẫn, hay thái độ đón nhận đau khổ? Ta nói với các người rằng đó không phải là thái độ nào trong số này. Trong đức tin của mình, chúng ta phải khẳng định chắc chắn rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Bởi vì chúng thật sự là lẽ thật, chúng ta phải chấp nhận chúng dựa trên lý trí. Dù chúng ta có thể công nhận hay thừa nhận điều đó hay không, thì thái độ đầu tiên của chúng ta đối với lời Đức Chúa Trời cũng nên là thái độ tuyệt đối chấp nhận. Mỗi một câu trong lời Đức Chúa Trời đều liên quan đến một trạng thái cụ thể. Có nghĩa là, không một câu nào trong những lời phán của Ngài nói về dáng vẻ bên ngoài, càng không nói về những quy tắc bên ngoài hay một dạng hành vi đơn giản trong con người. Chúng không phải như vậy. Nếu người xem mỗi câu do Đức Chúa Trời phán ra là về một loại hành vi đơn giản của con người hoặc về dáng vẻ bên ngoài, thì người không có sự hiểu biết thuộc linh và người không hiểu lẽ thật là gì. Lời Đức Chúa Trời rất sâu sắc. Chúng sâu sắc như thế nào? Mọi điều Đức Chúa Trời phán, mọi điều Ngài tỏ lộ, đều là về tâm tính bại hoại của con người và những điều thuộc về bản chất và ăn sâu trong cuộc sống của họ. Chúng là những điều thuộc về bản chất, không phải dáng vẻ bên ngoài, và nhất là không phải là những hành vi bên ngoài. Nhìn mọi người từ dáng vẻ bên ngoài của họ thì có thể tất cả họ đều có

về ổn. Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại nói rằng một số người là tà linh và một số là ma quỷ ô uế? Đây là một vấn đề mà người không thể nhìn thấy được. Do đó, người không thể dựa vào vẻ bề ngoài hoặc những gì người nhìn thấy từ bên ngoài để đặt ngang hàng với lời Đức Chúa Trời. Sau khi được thông công như thế này này, các người đã trải nghiệm một sự thay đổi trong thái độ của mình đối với lời Đức Chúa Trời chưa? Cho dù sự thay đổi lớn hay nhỏ, thì lần sau khi các người đọc những lời như thế, ít nhất các người sẽ không cố gắng lý sự với Đức Chúa Trời. Người sẽ không nói: “Lời Đức Chúa Trời thật sự khó nghe; Tôi sẽ không đọc trang này. Tôi sẽ bỏ qua nó! Hãy để tôi kiếm một điều gì đó để đọc về các phước lành và lời hứa, để tìm được chút an ủi”. Người không được chọn lựa những gì người đọc như thế nữa.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nhiều năm các người hành động trước mặt Ta đã cho Ta câu trả lời mà trước đây Ta chưa từng nhận được, và câu hỏi cho câu trả lời này là: “Thái độ của con người trước lẽ thật và Đức Chúa Trời thật là gì?” Những nỗ lực Ta đã dành cho con người chứng tỏ thực chất yêu thương con người của Ta, và mọi hành động của con người trước Ta chứng tỏ thực chất căm ghét lẽ thật và chống đối Ta của họ. Lúc nào Ta cũng lo lắng cho tất cả những ai theo Ta, nhưng không lúc nào những người theo Ta có thể tiếp nhận lời Ta; họ thậm chí còn không thể chấp nhận những đề nghị của Ta. Đây là điều khiến Ta buồn nhất. Không một ai từng có thể hiểu Ta và, hơn thế nữa, không một ai từng có thể chấp nhận Ta, mặc dù thái độ của Ta chân thành và lời của Ta nhẹ nhàng. Mọi người đều cố gắng làm công việc được Ta giao phó theo ý riêng của họ; họ không tìm kiếm những ý định của Ta, càng không hỏi những yêu cầu của Ta đối với họ là gì. Họ vẫn khẳng định là đang phụng sự Ta một cách trung thành, trong khi họ dấy loạn chống lại Ta. Nhiều người tin rằng những lẽ thật nào không thể chấp nhận được đối với họ hoặc họ không thể thực hành thì không phải là lẽ thật. Ở những con người như thế, những lẽ thật của Ta trở thành thứ bị phủ nhận và gạt bỏ. Đồng thời, mọi người thừa nhận Ta là Đức Chúa Trời bằng lời, nhưng cũng tin rằng Ta là một người ngoài cuộc, người không phải là lẽ thật, đường đi, hoặc sự sống. Không ai biết lẽ thật này: Lời của Ta là lẽ thật mãi mãi bất biến. Ta là nguồn chu cấp sự sống cho con người và là kim chỉ nam duy nhất cho nhân loại. Giá trị và ý nghĩa của lời Ta không được xác định bởi việc chúng có được nhân loại thừa nhận hoặc chấp nhận hay không, mà bởi chính thực chất của những lời ấy. Ngay cả khi không một người nào trên trái đất này có thể tiếp nhận lời Ta, thì giá trị của lời Ta và sự hữu ích của chúng đối với nhân loại là vô giá đối với bất kỳ con người nào. Vì thế, khi đối mặt với nhiều kẻ dấy loạn chống đối, bẻ bác, hoặc hoàn toàn khinh thường lời Ta, lập trường của Ta chỉ thế này: Hãy để thời gian và sự thật làm bằng chứng cho Ta và cho thấy rằng lời Ta là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Hãy để chúng cho thấy

rằng tất cả những gì Ta đã phán là đúng, rằng đó là điều mà con người nên được trang bị và, hơn thế nữa, là những điều mà con người nên chấp nhận. Ta sẽ cho tất cả những ai theo Ta biết sự thật này: Những người không thể chấp nhận hoàn toàn lời Ta, những người không thể thực hành lời Ta, những người không thể tìm thấy mục đích trong lời Ta, và những người không thể nhận lãnh sự cứu rỗi nhờ lời Ta, là những người đã bị lời Ta lên án và, hơn thế nữa, đã đánh mất sự cứu rỗi của Ta, và cây gậy của Ta sẽ không bao giờ trật khỏi họ.

Trích từ “Các người phải xem xét những việc làm của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta như là một ngọn lửa thiêu trụi tất cả và Ta không dung thứ cho sự xúc phạm. Bởi vì tất cả con người đều do Ta tạo dựng, nên họ phải vâng theo bất kỳ điều gì Ta phán và làm, và họ không được dấy nghịch. Con người không có quyền can thiệp vào công tác của Ta, và họ càng không có đủ tư cách để phân tích điều gì đúng hoặc sai trong công tác của Ta và lời Ta. Ta là Chúa sáng thế, và các loài thọ tạo nên hoàn thành mọi thứ mà Ta yêu cầu với một lòng tôn kính dành cho Ta; họ không nên có tranh luận với Ta, và họ đặc biệt không nên chống đối. Ta cai trị dân sự của Ta bằng thẩm quyền của mình, và tất cả những ai là một phần trong sự tạo dựng của Ta nên vâng phục thẩm quyền của Ta.

Trích từ “Khi những chiếc lá rụng về cội, người sẽ hối hận về tất cả những điều xấu xa mà người đã làm”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Câu chuyện về chim Hàn Hào rất giống với ngụ ngôn kiến và châu chấu của Ê-dốp. Chim Hàn Hào thích ngủ thay vì xây tổ trong lúc thời tiết ấm áp, bắt kẻ những lời cảnh báo nhiều lần từ lán giềng của nó, chim ác là. Khi mùa đông đến, chim bị lạnh cóng mà chết.

159. Các nguyên tắc đầu phục sự sắp đặt và sắp xếp của Đức Chúa Trời

(1) Đức Chúa Trời là Chúa của mọi tạo vật; con người là một loài thọ tạo. Điều đó do Trời định và đất công nhận để đầu phục sự sắp đặt và sắp xếp của Đức Chúa Trời. Đây là ý thức tốt lành mà mọi người nên sở hữu;

(2) Số phận của con người nằm trong tay của Đức Chúa Trời. Con người không thể là chủ của chính mình, nhưng bất kỳ con đường nào họ chọn đều quyết định số phận của họ;

(3) Hãy có đức tin nơi sự công chính tuyệt đối của Đức Chúa Trời. Mọi điều Ngài làm cho dân sự được Ngài chọn đều là tình yêu thương và sự cứu rỗi, và bất kể kết cục của họ ra sao, thì đó chính là sự công chính của Ngài;

(4) Con đường mà một người đi quyết định việc họ gặp phải vui sướng hay đau khổ. Điều này không liên quan gì đến Đức Chúa Trời, là Đấng công chính và không thiên vị ai.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời là Đấng thống trị muôn vật và quản trị muôn vật. Ngài đã tạo ra tất cả những gì hiện có, Ngài quản trị tất cả những gì hiện có, Ngài thống trị tất cả những gì hiện có, và Ngài chu cấp cho tất cả những gì hiện có. Đây là địa vị của Đức Chúa Trời, và là thân phận của Ngài. Đối với muôn vật và tất cả những gì hiện có, thân phận thật của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị mọi tạo vật. Đó là thân phận được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và Ngài là độc nhất giữa muôn vật. Không ai trong các tạo vật của Đức Chúa Trời – dù là giữa nhân loại hay trong cõi tâm linh – có thể dùng bất kỳ phương tiện hay lí do nào để mạo nhận hay thay thế thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bởi chỉ có một Đấng, giữa muôn vật, sở hữu thân phận, quyền năng, thẩm quyền, và khả năng thống trị tạo vật này: chính Đức Chúa Trời độc nhất của chúng ta. Ngài sống và di chuyển giữa muôn vật; Ngài có thể lên đến nơi cao nhất, trên hết mọi sự. Ngài có thể hạ mình bằng cách trở thành con người, trở thành một trong những người có máu thịt, đến đối diện với con người và chia sẻ vui buồn với họ, đồng thời, Ngài chỉ huy tất cả những gì hiện có, quyết định số phận của tất cả những gì hiện có và hướng di chuyển của tất cả. Hơn nữa, Ngài dẫn dắt số phận của toàn thể nhân loại, và lẽo lái phương hướng của nhân loại. Một Đức Chúa Trời như thế này nên được thờ phượng, vâng phục, và được biết đến bởi mọi hữu thể sống. Như vậy, bất kể người thuộc nhóm nào hay loại nào trong nhân loại, thì việc tin vào Đức Chúa Trời, theo Đức Chúa Trời, tôn kính Đức Chúa Trời, chấp nhận quy định của Ngài, và chấp nhận những sự sắp đặt của Ngài đối với số phận của người là chọn lựa duy nhất – chọn lựa cần thiết – cho bất kỳ người nào và cho bất kỳ hữu thể sống nào. Trong sự độc nhất của Đức Chúa Trời, con người thấy rằng thẩm quyền của Ngài, tâm tính công chính của Ngài, thực chất của Ngài, và những phương tiện mà Ngài chu cấp cho muôn vật đều hoàn toàn độc nhất; sự độc nhất này quyết định thân phận thật của chính Đức Chúa Trời, và nó cũng quyết định địa vị của Ngài. Vì lẽ ấy, giữa mọi tạo vật, nếu bất kỳ hữu thể sống nào trong cõi tâm linh hay giữa nhân loại ao ước thay thế Đức Chúa Trời thì sẽ không thể thành công, cũng giống như khi dùng bất kỳ nỗ lực nào để mạo danh Đức Chúa Trời. Đây là sự thật.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật, và do đó, Ngài khiến cho mọi tạo vật đều phải nằm dưới

sự thống trị của Ngài, và quy phục sự thống trị của Ngài; Ngài sẽ chỉ huy muôn vật, hầu cho muôn vật đều nằm trong tay của Ngài. Mọi tạo vật của Đức Chúa Trời, bao gồm động vật, thực vật, loài người, núi, sông và hồ – hết thảy đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Mọi thứ trên trời dưới đất đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Chúng không thể có bất kỳ sự lựa chọn nào và tất cả đều phải quy phục sự sắp đặt của Ngài. Điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, và là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ huy mọi thứ, ra lệnh và xếp hạng hết thảy mọi thứ, với từng thứ được phân theo loại, và được phân công vị trí riêng của chúng, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Dù vĩ đại đến đâu, thì cũng không điều gì có thể vượt qua Đức Chúa Trời, muôn vật đều phục vụ cho nhân loại được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, và không thứ gì dám bất tuân với Đức Chúa Trời hay đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào đối với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một nguyên tắc cơ bản cho việc Chúa của muôn loài thọ tạo đối xử với các loài thọ tạo, đây cũng là nguyên tắc cao nhất. Cách Ngài đối xử với các loài thọ tạo hoàn toàn dựa trên kế hoạch quản lý của Ngài và theo các yêu cầu của Ngài; Ngài không cần hỏi ý kiến bất kỳ một ai và Ngài cũng không cần bất kỳ một ai đồng ý với Ngài. Ngài làm bất kỳ điều gì Ngài nên làm và bất kỳ cách nào Ngài nên đối xử với mọi người, và cho dù Ngài làm gì hay đối xử với mọi người như thế nào thì hết thảy đều tuân theo các nguyên tắc làm việc của Chúa của muôn loài thọ tạo. Là một loài thọ tạo, điều duy nhất cần làm là đầu phục; không nên có sự lựa chọn nào khác. Điều này cho thấy gì? Nó cho thấy rằng Chúa của muôn loài thọ tạo sẽ luôn luôn là Chúa của muôn loài thọ tạo; Ngài có quyền năng và đủ tư cách để sắp đặt và cai trị bất kỳ loài thọ tạo nào Ngài muốn mà không cần lý do để làm điều đó. Đây là thẩm quyền của Ngài. Không một ai trong số các loài thọ tạo, trong chừng mực họ là những loài thọ tạo, có quyền năng hoặc đủ tư cách để đưa ra phán xét về việc Đấng Tạo Hóa nên hành động như thế nào hoặc liệu những gì Ngài làm là đúng hay sai, cũng không có bất kỳ loài thọ tạo nào đủ điều kiện để lựa chọn xem họ có nên được Chúa của muôn loài thọ tạo cai trị, sắp đặt, hay định đoạt hay không. Tương tự như vậy, không một loài thọ tạo nào có đủ tư cách để lựa chọn việc chúng được cai trị và định đoạt bởi Chúa của muôn loài thọ tạo như thế nào. Đây là lẽ thật cao nhất. Dù cho Chúa của muôn loài thọ tạo đã làm gì với những loài thọ tạo của Ngài, và dù cho Ngài đã làm điều đó như thế nào thì con người mà Ngài đã tạo ra chỉ nên làm một việc: Tìm kiếm, đầu phục, biết và chấp nhận thực tế này, thực tế mà đã được thiết lập bởi Chúa của muôn loài thọ tạo. Kết quả cuối cùng sẽ là Chúa của muôn loài thọ tạo hoàn thành được kế hoạch quản lý của Ngài và hoàn tất công tác của Ngài, khiến cho kế hoạch quản lý của Ngài tiến triển mà không gặp bất kỳ trở ngại nào; trong khi đó, bởi vì các loài thọ tạo đã chấp nhận quy tắc và sự sắp xếp của

Đấng Tạo Hóa, và đã đầu phục quy tắc và sự sắp xếp của Ngài, nên họ sẽ có được lẽ thật, hiểu được ý muốn của Đấng Tạo Hóa và biết được tâm tính của Ngài. Vẫn còn một nguyên tắc nữa Ta phải nói cho các ngươi biết: Dù cho Đấng Tạo Hóa làm gì, dù Ngài có biểu hiện như thế nào và dù điều Ngài làm là một việc lớn hay việc nhỏ, thì Ngài vẫn là Đấng Tạo Hóa; trong khi hết thấy loài người mà Ngài tạo ra, bất kể họ đã làm những gì và bất kể họ có thể có tài và được ưu ái đến đâu, thì họ vẫn là loài thọ tạo. Đối với loài người thọ tạo, cho dù họ đã nhận được bao nhiêu ân điển và bao nhiêu phước lành từ Đấng Tạo Hóa, hay bao nhiêu lòng thương xót, nhân ái, hay nhân từ thì họ cũng không nên cho rằng bản thân mình nổi trội hơn số đông, hoặc nghĩ rằng họ có thể đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời và rằng họ đã trở nên có thứ hạng cao trong số những loài thọ tạo. Bất kể Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi bao nhiêu ân tứ, hay Ngài đã ban cho ngươi bao nhiêu ân điển, hay Ngài đã đối xử với ngươi tốt như thế nào, hay Ngài đã ban cho ngươi một vài tài năng đặc biệt, thì không điều gì trong số này là tài sản của ngươi. Ngươi là một loài thọ tạo và do đó ngươi sẽ mãi mãi là một loài thọ tạo. Ngươi đừng bao giờ nghĩ rằng: “Tôi là một đứa trẻ được yêu chiều trong tay của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ không giờ tay đánh tôi. Đức Chúa Trời sẽ luôn có thái độ yêu thương, chăm sóc và âu yếm dịu dàng đối với tôi, bằng những lời thì thầm ấm áp của sự an ủi và khích lệ”. Trái lại, trong mắt của Đấng Tạo Hóa, ngươi cũng giống như hết thấy các loài thọ tạo khác; Đức Chúa Trời có thể sử dụng ngươi theo ý Ngài muốn, và cũng có thể sắp đặt ngươi theo ý Ngài muốn, và Ngài có thể sắp xếp theo ý Ngài để ngươi đóng mọi vai trò giữa mọi loại người, sự vật, và sự việc. Đây là sự hiểu biết mà mọi người nên có và là lương tri mà họ nên sở hữu.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm lẽ thật thì con người mới có thể biết đến những việc làm của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Con người vẫn là những vật thọ tạo không có gì đáng để khoe khoang. Vì các ngươi là những vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, nên các ngươi phải thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo. Không có yêu cầu nào khác đối với các ngươi. Đây là cách các ngươi nên cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Dù con có địa vị hay không, giờ đây con hiểu bản thân mình. Nếu địa vị của con cao thì đó là bởi sự nâng lên của Ngài, và nếu nó thấp thì đó là bởi sự định đoạt của Ngài. Mọi thứ đều ở trong tay Ngài. Con không có bất kỳ sự lựa chọn nào, và cũng không có bất kỳ sự phản nản nào. Ngài đã định đoạt rằng con sẽ được sinh ra trong đất nước này và giữa dân tộc này, và tất cả những gì con nên làm là hoàn toàn tuân phục dưới sự thống trị của Ngài bởi vì mọi thứ đều nằm trong những điều Ngài đã định đoạt. Con không suy nghĩ về địa vị; xét cho cùng, con chỉ là một vật thọ tạo. Nếu Ngài đặt con vào vực sâu không đáy, vào hồ lửa và diêm sinh, thì con không là gì ngoài một vật thọ tạo. Nếu Ngài sử dụng con, thì con là một vật thọ tạo. Nếu Ngài hoàn thiện con, thì con vẫn là một vật thọ tạo. Nếu Ngài không hoàn thiện con, thì con sẽ vẫn yêu mến Ngài bởi vì con không hơn gì một

vật thọ tạo. Con không gì hơn là một sinh vật cực nhỏ được tạo ra bởi Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo, chỉ là một người trong số tất cả những người được tạo ra. Chính Ngài đã tạo ra con, và giờ đây một lần nữa Ngài lại đặt con trong tay Ngài để Ngài tùy ý sử dụng. Con sẵn sàng làm công cụ của Ngài và vật làm nền của Ngài bởi vì mọi thứ đều là những điều Ngài đã định đoạt. Không ai có thể thay đổi nó. Muôn vật và mọi sự đều trong tay Ngài”.

Trích từ “Tại sao người không sẵn sàng là một vật làm nền?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi đương đầu với những vấn đề trong đời thực, thì người nên biết và hiểu về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Ngài như thế nào? Khi người phải đối mặt với những vấn đề này và không biết cách để hiểu, xử lý, và trải nghiệm chúng, thì người nên có thái độ nào để thể hiện ý định đầu phục, ước muốn đầu phục, và hiện thực về sự đầu phục của người đối với quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời? Trước hết, người phải học cách chờ đợi; sau đó người phải học cách mưu cầu; rồi người phải học cách đầu phục. “Chờ đợi” có nghĩa là chờ thời điểm của Đức Chúa Trời, chờ đợi những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt cho người, chờ đợi ý muốn của Ngài dần dần tỏ lộ chính nó cho người. “Mưu cầu” có nghĩa là quan sát và hiểu được ý định sâu sắc của Đức Chúa Trời đối với người qua những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt, hiểu lẽ thật qua chúng, hiểu những gì con người phải hoàn thành và những cách họ phải làm theo, hiểu kết quả nào Đức Chúa Trời muốn đạt được trong loài người và thành tựu nào Ngài muốn có được trong họ. Tất nhiên “Đầu phục” nói đến việc chấp nhận những con người, sự vật và sự việc mà Đức Chúa Trời đã bố trí, chấp nhận quyền tối thượng của Ngài và, qua đó, bắt đầu biết đến Đấng Tạo Hóa điều khiển số phận con người như thế nào, Ngài ban cho con người đời sống của Ngài như thế nào, Ngài làm công tác của lẽ thật trong con người như thế nào. Muôn vật dưới sự an bài và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời tuân theo các quy luật tự nhiên, và nếu người quyết tâm để Đức Chúa Trời an bài và điều khiển mọi thứ cho người, thì người nên học chờ đợi, người nên học mưu cầu và người nên học đầu phục. Đây là thái độ mà mỗi người muốn đầu phục Đức Chúa Trời phải có, là phẩm chất cơ bản mà mỗi người muốn chấp nhận quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và sự an bài của Ngài cần phải có. Để giữ thái độ như vậy, để có phẩm chất như vậy thì người phải làm việc chăm chỉ hơn. Đây là cách duy nhất mà người có thể bước vào hiện thực thật sự.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thái độ duy nhất mà một vật thọ tạo nên có đối với Đấng Tạo Hóa của mình là một thái độ vâng phục, một thái độ vâng phục vô điều kiện. Đây là điều một số người ngày nay có thể không chấp nhận được. Họ nói rằng: “Làm sao điều này có thể là vô điều kiện được? Lời Đức Chúa Trời luôn luôn phải hợp lý, và Ngài luôn luôn phải có lý do để làm mọi việc. Đức Chúa Trời luôn luôn

phải ban cho con người một con đường để tồn tại, Ngài luôn luôn phải hành động hợp lý và công bằng, và Ngài không thể làm ngơ trước cảm xúc của con người”. Nếu người có thể thốt ra những lời này và thực tế người nghĩ theo cách này, thì người còn lâu mới có thể vâng phục Đức Chúa Trời. Trong khi con người được chu cấp và chăm tưới bởi lời Đức Chúa Trời, thì thực ra con người đang chuẩn bị cho một điều duy nhất. Điều đó có thể là gì? Đó là cuối cùng có thể đạt được sự đầu phục tuyệt đối, vô điều kiện đối với Đức Chúa Trời, khi đó, người, tạo vật này, sẽ đạt được tiêu chuẩn theo yêu cầu. Đôi khi, Đức Chúa Trời cố tình làm những điều không khớp với các quan niệm của người, đi ngược lại những gì người muốn, hoặc thậm chí có vẻ đi ngược lại các nguyên tắc, hoặc đi ngược lại cảm xúc, nhân tính hoặc cảm nghĩ của con người, khiến người không thể chấp nhận và không thể hiểu được. Dù người nhìn nhận theo cách nào đi nữa, thì điều đó cũng có vẻ không đúng, người hoàn toàn không thể chấp nhận và người cảm thấy những gì Ngài đã làm đơn giản là vô lý. Vậy mục đích của Đức Chúa Trời khi làm những điều này là gì? Chính là để thử người. Người không cần phải thảo luận về cách thức và lý do của những gì Đức Chúa Trời đã làm; tất cả những gì người cần làm là duy trì đức tin của người rằng Ngài là lẽ thật và công nhận Ngài là Đấng Tạo Hóa của người, Ngài là Đức Chúa Trời của người. Điều này cao hơn mọi lẽ thật, cao hơn hết thảy mọi sự khôn ngoan của thế gian, cao hơn cái gọi là đạo lý, đạo đức, tri thức, giáo dục, triết lý hay văn hóa truyền thống của con người, và thậm chí nó còn cao hơn cả tình cảm hay tình đồng chí hay cái gọi là tình yêu giữa con người – nó tuyệt đối cao hơn bất kỳ thứ gì khác. Nếu người không thể hiểu điều này, thì sớm muộn gì, khi có điều gì đó xảy ra với người, người sẽ rất dễ phản nghịch lại Đức Chúa Trời và làm đường lạc lối trước khi cuối cùng ăn năn và nhận ra Đức Chúa Trời đáng mến nhường nào và ý nghĩa của công tác mà Ngài thực hiện đối với người; hoặc thậm chí tệ hơn, người có thể vì thế mà vấp ngã. ... Bất kể một người đã tin vào Đức Chúa Trời bao lâu, họ đã đi đoạn đường dài bao xa, họ đã làm bao nhiêu việc và họ đã thực hiện bao nhiêu bổn phận, thì lần này tất cả đã và đang chuẩn bị mình cho một điều duy nhất: để cho người cuối cùng có thể đạt được sự đầu phục tuyệt đối, vô điều kiện đối với Đức Chúa Trời. Vậy thì “vô điều kiện” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bỏ qua những lý do cá nhân của người, bỏ qua lý lẽ khách quan của người và không tranh cãi về bất kỳ điều gì: Người là một vật thọ tạo, và người không xứng đáng. Khi người tranh cãi với Đức Chúa Trời, người đang ở sai vị trí; khi người cố gắng biện minh cho mình với Đức Chúa Trời, một lần nữa người đang ở sai vị trí; khi người tranh luận với Đức Chúa Trời, khi người muốn hỏi lý do tại sao, để tìm hiểu điều gì đang thực sự xảy ra, nếu người không thể vâng phục mà không hiểu trước và sẽ chỉ đầu phục một khi mọi thứ rõ ràng với người, thì một lần nữa người lại ở sai vị trí. Khi người đang ở sai vị trí, sự vâng phục của người đối với Đức Chúa Trời có tuyệt đối không? Người phải hay không phải là một vật thọ tạo trong tâm trí của Đức Chúa Trời? Người có đang đối xử với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời nên được đối xử không? Như Chúa của muôn tạo vật

không? Không, người không, trong trường hợp đó, Đức Chúa Trời không ghi nhận người. Điều gì khiến cho người có thể đạt được sự vâng phục tuyệt đối, vô điều kiện đối với Đức Chúa Trời? Điều này có thể được trải nghiệm như thế nào? Một mặt, cần một chút lương tâm và ý thức của nhân tính bình thường; mặt khác, khi người hoàn thành bốn phần của mình, người phải hiểu được từng khía cạnh một của lẽ thật hầu cho người có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Đôi khi, con người không đủ tố chất và con người không có sức mạnh hay năng lượng để hiểu hết thấy mọi lẽ thật. Tuy nhiên, có một điều: Bất kể môi trường, con người, sự vật và sự việc nào xảy ra với người cũng như những gì Đức Chúa Trời đã sắp đặt, thì người đều phải luôn có thái độ vâng phục. Đừng hỏi lý do tại sao – người phải có thái độ này. Nếu ngay cả thái độ này cũng vượt quá khả năng người, và người thường xuyên sẵn sàng với việc “Tôi phải xem xét xem những gì Đức Chúa Trời đang làm có thực sự công chính hay không. Họ nói rằng Đức Chúa Trời là tình yêu, vậy hãy xem liệu có tình yêu trong những gì Ngài đang làm với tôi không, và liệu đây có thực sự là tình yêu không”, nếu người luôn luôn xem xét liệu những gì Đức Chúa Trời đang làm có thỏa mãn hết thấy mọi tiêu chuẩn hay không, xem xem liệu những gì Đức Chúa Trời đang làm có phải là những gì người thích hay không, hoặc thậm chí liệu chúng có khớp với những gì người tin là lẽ thật hay không, thì người đang ở sai vị trí và điều này sẽ gây rắc rối cho người.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (9)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Dựa trên cơ sở nào mà người – một loài thọ tạo – đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời? Con người không thích hợp để đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời. Không gì vô lý hơn là đưa ra những đòi hỏi với Đức Chúa Trời. Ngài sẽ làm những gì Ngài phải làm, và tâm tính của Ngài là công chính. Công chính không có nghĩa là công bằng hoặc hợp lý; đó không phải là chủ nghĩa quân bình, hay vấn đề phân bổ cho người những gì người xứng đáng tương ứng với lượng công việc người đã hoàn thành, hoặc trả người cho bất cứ công việc nào người đã làm, hoặc ghi nhận về những nỗ lực người bỏ ra. Đây không phải là sự công chính. Giả sử Đức Chúa Trời đã loại bỏ Gióp sau khi Gióp làm chứng cho Ngài: khi ấy Đức Chúa Trời cũng đã công chính. Tại sao gọi đây là sự công chính? Theo quan điểm của con người, nếu điều gì đó phù hợp với quan niệm của mọi người, thì rất dễ dàng để họ nói rằng Đức Chúa Trời là công chính; tuy nhiên, nếu họ không thấy điều đó phù hợp với quan niệm của họ – nếu đó là điều mà họ không thể hiểu được – thì sẽ khó để họ nói rằng Đức Chúa Trời là công chính. Nếu Đức Chúa Trời hủy diệt Gióp vào lúc ấy, con người sẽ không nói Ngài công chính. Tuy nhiên, thật ra thì dù con người có bị bại hoại hay không, Đức Chúa Trời có phải biện minh cho Ngài khi Ngài hủy diệt họ không? Ngài có phải giải thích cho con người là Ngài làm như vậy dựa trên cơ sở nào không? Quyết định của Ngài có phải dựa trên điều này: “Nếu họ hữu

dụng, Ta sẽ không hủy diệt họ; nếu họ không hữu dụng thì Ta sẽ hủy diệt”? Không cần. Trong mắt Đức Chúa Trời, ai đó bại hoại có thể bị xử lý tùy ý muốn của Ngài; bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm cũng sẽ là thích hợp, và tất cả đều là những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu người chường mắt đối với Đức Chúa Trời, và nếu Ngài nói rằng Ngài không sử dụng người sau chứng ngôn của người và do đó hủy diệt người thì điều này cũng là sự công chính của Ngài chứ? Đúng vậy. Có lẽ người không thể nhận ra điều này ngay bây giờ từ thực tế, nhưng người phải hiểu lý thuyết. Các người nói gì nào – sự hủy diệt Sa-tan của Đức Chúa Trời có phải là biểu hiện của sự công chính của Ngài không? Ngoài ra, sẽ thế nào nếu Ngài cho phép Sa-tan tồn tại? Người không dám nói phải không? Bản chất của Đức Chúa Trời là sự công chính. Mặc dù không dễ dàng hiểu được những gì Ngài làm, nhưng tất cả những gì Ngài làm là công chính; chỉ đơn giản là mọi người không hiểu. Khi Đức Chúa Trời giao Phi-e-rơ cho Sa-tan, Phi-e-rơ đã phản ứng lại thế nào? “Nhân loại không thể hiểu được những gì Ngài làm, nhưng tất cả những gì Ngài làm đều chứa đựng ý tốt của Ngài; tất cả đều có sự công chính trong đó. Làm sao tôi có thể không thốt lên lời khen ngợi cho những việc làm khôn ngoan của Ngài?” Ngày nay, người nên thấy rằng Đức Chúa Trời không tiêu diệt Sa-tan để chỉ cho loài người thấy Sa-tan đã làm hư hoại họ như thế nào và Đức Chúa Trời cứu rỗi họ như thế nào; cuối cùng, do mức độ mà Sa-tan đã làm bại hoại con người, họ sẽ thấy được tội lỗi khủng khiếp của việc Sa-tan làm bại hoại họ, và khi Đức Chúa Trời tiêu diệt Sa-tan, họ sẽ thấy được sự công chính của Đức Chúa Trời và nhìn ra được rằng nó chứa đựng tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều công chính. Mặc dù có thể người không thể hiểu thấu điều đó, nhưng người không nên tự ý phán xét. Nếu điều gì đó mà Ngài làm có vẻ đối với người là không hợp lý, hoặc nếu người có bất kỳ quan niệm nào về điều đó, và nó khiến người cho rằng Ngài không công chính, thì người đang là kẻ vô lý nhất.

Trích từ “Làm thế nào để biết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đối với con người, Đức Chúa Trời làm nhiều điều không thể thấu hiểu được và thậm chí không thể tin được. Khi Đức Chúa Trời muốn bố trí ai đó, sự bố trí này thường mâu thuẫn với những ý niệm của con người và không thể hiểu được đối với họ, nhưng chính sự trái nghịch và không thể hiểu thấu này là sự thử luyện và kiểm tra của Đức Chúa Trời đối với con người. Trong khi đó, Áp-ra-ham có thể minh chứng sự vâng phục Đức Chúa Trời bên trong bản thân ông, là điều kiện cơ bản nhất cho việc ông có thể đáp ứng yêu cầu của Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó, khi mà Áp-ra-ham có thể vâng phục yêu cầu của Đức Chúa Trời, khi ông dâng Y-sác, Đức Chúa Trời mới thật sự cảm thấy yên lòng và chấp thuận đối với nhân loại – đối với Áp-ra-ham, người mà Ngài đã chọn. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới chắc chắn rằng người mà Ngài đã chọn này là một người lãnh đạo không thể

thiếu có thể thực hiện lời hứa và kế hoạch quản lý tiếp theo của Ngài. Mặc dù đó chỉ là một sự thử luyện và kiểm tra, Đức Chúa Trời cũng cảm thấy toại nguyện, Ngài cảm nhận tình yêu của con người đối với Ngài, và Ngài cảm thấy được con người ai ủi chưa từng có. Vào khoảnh khắc Áp-ra-ham giơ dao lên để giết Y-sác, Đức Chúa Trời có ngăn ông lại không? Đức Chúa Trời đã không để Áp-ra-ham hy sinh Y-sác, bởi Đức Chúa Trời đơn thuần không có ý định lấy mạng Y-sác. Do vậy, Đức Chúa Trời đã ngăn Áp-ra-ham kịp thời. Đối với Đức Chúa Trời, sự vâng phục của Áp-ra-ham đã vượt qua bài kiểm tra, điều ông làm là đã đủ, và Đức Chúa Trời đã thấy được kết quả mà Ngài đã định làm. Kết quả này có làm Đức Chúa Trời thỏa mãn không? Có thể nói rằng kết quả này làm Đức Chúa Trời thỏa mãn, rằng đó là điều Đức Chúa Trời muốn, và là điều Đức Chúa Trời đã mong mỏi được thấy. Điều này có thật không? Mặc dù, trong những bối cảnh khác nhau, Đức Chúa Trời dùng những cách khác nhau để kiểm tra mỗi người, nhưng ở Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã thấy điều Ngài muốn, Ngài đã thấy rằng tấm lòng của Áp-ra-ham là thật, và rằng sự vâng phục của ông là vô điều kiện. Chính sự “vô điều kiện” này là điều Đức Chúa Trời mong muốn.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Gióp đã không nói chuyện dối chác với Đức Chúa Trời, và đã không yêu cầu hay đòi hỏi gì ở Đức Chúa Trời. Sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời của ông là vì quyền năng và thẩm quyền vĩ đại của Đức Chúa Trời trong việc cai trị muôn vật, và nó không lệ thuộc vào việc ông đạt được những phúc lành hay bị tai họa giáng xuống. Ông đã tin rằng bất kể Đức Chúa Trời ban phúc cho con người hay giáng thảm họa xuống họ, thì quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi, và như thế, bất kể những hoàn cảnh của một người, thì danh Đức Chúa Trời nên được ngợi khen. Việc con người được Đức Chúa Trời ban phúc lành là bởi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và khi tai họa xảy đến với con người, đó cũng là vì quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời thống trị và sắp đặt mọi thứ về con người; những sự thất thường trong vận may của con người là biểu hiện cho quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và bất kể quan điểm của một người, danh Đức Chúa Trời phải được ngợi khen. Đây là điều Gióp đã trải nghiệm và bắt đầu biết đến trong những năm tháng của cuộc đời ông. Tất cả những ý nghĩ và hành động của Gióp đều đến tai Đức Chúa Trời và đến trước Đức Chúa Trời, cũng như được Đức Chúa Trời xem trọng. Đức Chúa Trời trân trọng kiến thức này của Gióp, và trân quý Gióp vì có tấm lòng như vậy. Tấm lòng này luôn chờ đợi lệnh truyền của Đức Chúa Trời, ở mọi nơi, và bất kể thời gian hay nơi chốn, nó cũng chào đón bất cứ điều gì xảy đến với ông. Gióp đã không yêu cầu gì ở Đức Chúa Trời. Điều ông yêu cầu chính mình là chờ đợi, chấp nhận, đối diện, và vâng phục tất cả những sự sắp đặt đến từ Đức Chúa Trời; Gióp tin đây là bổn phận của ông, và đó chính là điều Đức

Chúa Trời muốn.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay con hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Chỉ những ai đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa mới có thể đạt được tự do thực sự

Bởi vì con người không nhận ra sự bố trí của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, nên họ luôn bất chấp đương đầu với số phận với một thái độ phản nghịch, và họ luôn muốn gạt bỏ thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và những thứ số phận đã an bài, hy vọng hão huyền về việc thay đổi tình cảnh hiện tại của mình và thay đổi số phận của mình. Nhưng họ không bao giờ có thể thành công và gặp cản trở ở mọi ngã rẽ. Sự tranh đấu này, diễn ra tận sâu thẳm trong linh hồn của con người, mang đến nỗi đau thâm sâu khắc cốt ghi xương, khi con người luôn luôn lãng phí cuộc đời mình. Nguyên nhân của nỗi đau này là gì? Có phải chính vì quyền

tối thượng của Đức Chúa Trời, hoặc là vì một người sinh ra không may mắn không? Rõ ràng, cả hai đều không đúng. Căn bản là, nó được gây ra bởi những con đường mọi người đi, những cách họ chọn để sống cuộc đời của mình. Một số người có thể đã không nhận ra những điều này. Nhưng khi người thực sự biết, khi người thực sự bắt đầu nhận ra rằng Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên số phận con người, khi người thực sự hiểu rằng mọi thứ Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho người và quyết định cho người đều là một lợi ích và sự bảo vệ tuyệt vời, khi ấy người cảm thấy nỗi đau của mình vơi dần, và toàn bản thể của người trở nên thoải mái, được tự do, được giải phóng. Xét từ tình trạng của đa số mọi người, một cách khách quan họ không thể chịu chấp nhận giá trị và ý nghĩa thực tiễn của quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với số phận con người, mặc dù ở mức độ chủ quan, họ không muốn tiếp tục sống như họ đã từng trước đây và muốn giảm bớt nỗi đau của mình; một cách khách quan, họ không thể thực sự nhận ra và đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và càng không thể biết cách tìm ra và chấp nhận sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, nếu con người không thể thực sự nhận ra sự thật rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng trên số phận con người và trên tất cả mọi vấn đề của con người, nếu họ không thể thực sự đầu phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì họ khó mà không bị cuốn theo và ràng buộc bởi ý tưởng rằng “số phận một người nằm trong chính tay của người đó”. Họ sẽ khó rũ bỏ nỗi đau của cuộc đấu tranh kịch liệt chống lại số phận và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và không cần phải nói, họ cũng sẽ khó mà trở nên thực sự giải phóng và tự do, để trở thành những người thờ phượng Đức Chúa Trời. Nhưng có một cách vô cùng đơn giản để giải thoát bản thân khỏi tình trạng này, đó là tạm biệt lối sống trước đây của mình; nói lời chia tay với các mục tiêu sống trước đây của mình; tổng kết và phân tích lối sống trước đây của mình, quan điểm sống, những sự theo đuổi, những mong muốn và lý tưởng; và sau đó so sánh chúng với ý muốn và các yêu cầu đối với con người của Đức Chúa Trời, và xem liệu có bất kỳ điều gì trong số đó phù hợp với ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không, liệu có bất kỳ điều gì trong số đó mang lại giá trị sống đúng đắn, đưa con người đến sự hiểu biết tốt hơn về lẽ thật, và cho phép con người sống với nhân tính và hình tượng giống con người hay không. Khi người liên tục xem xét và cẩn thận mổ xẻ những mục tiêu khác nhau mà con người theo đuổi trong cuộc sống và vô số cách sống của họ, thì người sẽ không tìm thấy một điều nào trong số đó phù hợp với ý định ban đầu của Đấng Tạo Hóa khi Ngài tạo ra loài người. Tất cả đều đẩy con người ra xa khỏi quyền tối thượng và sự chăm sóc của Đấng Tạo Hóa; chúng hết thảy là những cạm bẫy khiến con người trở nên suy đồi, và dẫn họ xuống địa ngục. Sau khi người nhận ra điều này, thì nhiệm vụ của người là gạt những quan điểm sống cũ của người sang một bên, tránh xa các loại cạm bẫy, để Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về cuộc đời người và sắp đặt cho người; đó là cố gắng chỉ đầu phục sự bố trí và hướng dẫn của Đức Chúa Trời, sống mà không có sự lựa chọn cá nhân, và trở thành một người thờ phượng Đức Chúa Trời. Điều này nghe thì dễ, nhưng làm thì khó.

Một số người có thể chịu được nỗi đau của nó, số khác thì không thể. Một số người sẵn sàng tuân theo, số khác thì không. Những ai không sẵn lòng thì thiếu khao khát và quyết tâm để làm theo; họ nhận thức rõ ràng về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, hoàn toàn biết rõ rằng chính Đức Chúa Trời lập kế hoạch và sắp đặt số phận con người, vậy mà họ vẫn đầu đá, vùng vẫy và vẫn không đành đặt số phận của mình vào tay Đức Chúa Trời và đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; hơn nữa, họ còn phẫn nộ về sự bố trí và sắp đặt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sẽ luôn luôn có một số người muốn tự thấy mình có khả năng gì; họ muốn thay đổi số phận của mình bằng chính đôi tay mình, hoặc đạt được hạnh phúc bằng chính sức mạnh của mình, để xem liệu họ có thể vượt qua ranh giới trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời và vượt lên trên quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay không. Bi kịch của con người không phải là khi họ tìm kiếm một đời sống hạnh phúc, không phải là khi họ theo đuổi danh tiếng và của cải hoặc đấu tranh chống lại số phận của chính mình bằng qua sương mù, mà là sau khi họ đã thấy được sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa, sau khi họ đã học được sự thật rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng đối với số phận con người, nhưng họ vẫn không thể sửa chữa đường lối của mình, không thể kéo chân ra khỏi bùn lầy, mà lại chai lòng và cố chấp với những sai trật của mình. Họ thà tiếp tục vùng vẫy trong vũng bùn, ngoan cố gan đua chống lại quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, chống lại nó cho đến khi kết thúc cay đắng, tất cả đều không chút ăn năn. Chỉ đến khi họ gục xuống và đổ máu thì cuối cùng họ mới quyết định từ bỏ và quay trở lại. Đây là nỗi buồn thực sự của con người. Vì vậy Ta phán rằng, những ai chọn cách đầu phục là khôn ngoan, còn những kẻ chọn cách đấu tranh và chạy trốn thực sự là ngu dốt.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

160. Các nguyên tắc tuân theo các sắc lệnh quản trị và điều răn của Đức Chúa Trời

(1) Cần phải hiểu được thực chất và ý nghĩa thực sự của các sắc lệnh quản trị và điều răn. Hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và tôn kính Ngài trong lòng mình, kéo không sẽ xúc phạm đến tâm tính của Ngài;

(2) Cần phải tìm kiếm lẽ thật và biết đến tâm tính của Đức Chúa Trời qua các sắc lệnh quản trị và điều răn của Ngài. Trở nên có thể thực sự tuân giữ các sắc lệnh quản trị và điều răn của Ngài;

(3) Cần phải biết được những điều dễ bị tổn thương và nhược điểm chí mạng của chính mình để hình thành các nguyên tắc thực hành cho mình, nhờ đó đảm bảo việc tuân thủ các sắc lệnh quản trị và điều răn của Đức Chúa Trời;

(4) Các sắc lệnh quản trị và điều răn của Đức Chúa Trời tiết lộ nhiều nhất về việc một người có sở hữu nhân tính hay không. Người không thể tuân theo các sắc lệnh quản trị và điều răn là người không có nhân tính, và chắc chắn sẽ bị loại bỏ.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

1. Con người không nên phóng đại, hay đề cao chính mình. Họ nên thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời.

2. Làm mọi việc có lợi cho công tác của Đức Chúa Trời và không làm điều gì bất lợi cho công tác của Đức Chúa Trời. Bảo vệ danh Đức Chúa Trời, chứng ngôn của Đức Chúa Trời, và công trình của Đức Chúa Trời.

3. Tiền bạc, vật chất, và mọi tài sản trong nhà Đức Chúa Trời là những của lễ nên được dâng kính bởi con người. Những của lễ này không thể được thụ hưởng bởi ai khác ngoài thầy tế lễ và Đức Chúa Trời, vì những của lễ của con người là để Đức Chúa Trời thụ hưởng. Đức Chúa Trời chỉ chia sẻ những của lễ này với thầy tế lễ; không ai khác đủ tư cách hay được phép hưởng thụ bất cứ phần nào trong đó. Tất cả của lễ của con người (bao gồm tiền bạc và vật chất có thể hưởng thụ được) được dâng lên cho Đức Chúa Trời, chứ không phải cho con người, và vì thế những thứ này không nên được hưởng thụ bởi con người; nếu con người hưởng thụ chúng, thì khi đó họ đang đánh cắp các của lễ. Bất kỳ ai làm điều này đều là Giu-đa, vì ngoài việc là một kẻ phản bội, Giu-da còn tự lấy những thứ trong túi tiền cho bản thân.

4. Con người có tâm tính bại hoại và hơn nữa còn bị cảm xúc chi phối. Vì thế, tuyệt đối nghiêm cấm hai thành viên khác giới làm việc cùng nhau mà không có ai đi kèm khi phụng sự Đức Chúa Trời. Bất kỳ ai bị phát hiện làm như vậy sẽ bị khai trừ, không có ngoại lệ.

5. Không được phán xét Đức Chúa Trời hay thảo luận bừa bãi những vấn đề liên quan đến Đức Chúa Trời. Làm những việc con người phải làm, và nói những gì con người phải nói, và không được vượt quá những giới hạn hay vi phạm các ranh giới. Coi chừng miệng lưỡi của bản thân và cẩn thận nơi người bước để tránh làm bất cứ việc gì xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời.

6. Làm những điều con người cần phải làm, và thực hiện các nghĩa vụ của mình, làm tròn những trách nhiệm của mình, và giữ vững bốn phận của mình. Khi tin vào Đức Chúa Trời, người

nên đóng góp cho công tác của Đức Chúa Trời; nếu không làm vậy thì người không xứng để ăn uống lời Đức Chúa Trời, và không xứng để ở trong nhà Đức Chúa Trời.

7. Trong công việc và những vấn đề của hội thánh, bên cạnh việc vâng phục Đức Chúa Trời, phải tuân theo những hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng trong mọi việc. Sự vi phạm dù nhỏ nhất cũng không được chấp nhận. Phải tuyệt đối tuân phục, và không được phân tích đúng sai; việc đúng hay sai không liên quan gì đến người. Người chỉ cần quan tâm đến việc hoàn toàn vâng phục.

8. Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

9. Giữ suy nghĩ của mình về công việc của hội thánh. Đặt sang một bên những tiền đồ của xác thịt bản thân, quyết đoán về các vấn đề gia đình, hết lòng dâng mình cho công tác của Đức Chúa Trời, và đưa công tác của Đức Chúa Trời lên hàng đầu và đời sống của chính người hàng thứ hai. Đây là khuôn phép của một thánh hữu.

10. Những người thân không có đức tin (con cái, vợ chồng, anh chị em hay cha mẹ người, v.v.) không nên bị ép buộc vào hội thánh. Nhà của Đức Chúa Trời không thiếu thành viên, và không cần phải tăng số lượng bằng những người không có ích gì. Tất cả những ai không hân hoan tin thì không được dẫn dắt vào hội thánh. Sắc lệnh này dành cho tất cả mọi người. Các người nên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở lẫn nhau về vấn đề này; không ai được vi phạm. Kể cả khi những người thân không có đức tin miễn cưỡng bước vào hội thánh, họ không được phát sách hay ban cho một danh mới; những người như vậy không thuộc về nhà Đức Chúa Trời, và sự gia nhập của họ vào hội thánh phải được chặn lại bằng bất cứ giá nào. Nếu rắc rối xảy ra với hội thánh vì sự tấn công của ma quỷ, thì bản thân người sẽ bị trục xuất hoặc bị áp đặt những giới hạn. Nói tóm lại, mọi người đều có trách nhiệm trong vấn đề này, nhưng người không được khinh suất hay dùng nó để trả thù riêng.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Mọi người phải tuân thủ nhiều bổn phận mà họ nên thực hiện. Đây là những gì mọi người nên tuân theo, đây là những gì họ phải thực hiện. Hãy để Đức Thánh Linh làm những gì phải được làm bởi Đức Thánh Linh; con người không thể đóng vai trò gì trong đó. Con người nên tuân thủ những gì phải được thực hiện bởi con người, là những điều vốn không liên quan đến Đức Thánh Linh. Đó không gì khác chính là những điều phải được thực hiện bởi con người, và nên được tuân thủ như

điều răn, giống như sự tuân thủ luật pháp trong Cựu Ước. Mặc dù bây giờ không phải là Thời đại Luật pháp, nhưng vẫn còn nhiều lời cần được tuân theo, tương tự như những lời được phán trong Thời đại Luật pháp. Những lời này không được thực hiện chỉ bằng cách dựa vào sự cảm thúc của Đức Thánh Linh, mà đúng hơn, chúng là điều gì đó con người nên tuân thủ. Ví dụ: Các người chó phán xét về công tác của Đức Chúa Trời thực tế. Các người chó chống đối người được Đức Chúa Trời chứng thực. Trước mặt Đức Chúa Trời, các người hãy giữ vị trí của mình và chó bê tha. Các người nên ôn hòa trong cách nói năng, và lời nói, hành động của các người phải theo sự sắp đặt của người được Đức Chúa Trời chứng thực. Các người nên tôn kính lời chứng của Đức Chúa Trời. Các người chó phớt lờ công tác của Đức Chúa Trời và những lời từ miệng của Ngài. Các người chó bắt chước giọng điệu và mục đích của những lời phán của Đức Chúa Trời. Ở bên ngoài, các người chó làm bất cứ điều gì rõ ràng chống đối lại người được Đức Chúa Trời chứng thực, v.v. Đây là những gì mỗi người nên tuân thủ. Trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời quy định nhiều quy tắc giống với luật pháp và phải được con người tuân thủ. Thông qua điều này, Ngài chế ngự tâm tính của con người, và nhận ra được sự chân thành của họ. Chẳng hạn như những lời “Hãy hiếu kính cha mẹ người” của thời đại Cựu Ước. Những lời này không áp dụng ngày nay; vào thời điểm đó, chúng chỉ đơn thuần kìm hãm một số tâm tính bên ngoài của con người, chúng đã được sử dụng để chứng minh sự chân thành trong đức tin của con người vào Đức Chúa Trời, và là một dấu hiệu của những người tin vào Đức Chúa Trời. Mặc dù bây giờ là Thời đại Vương quốc, nhưng vẫn còn nhiều quy tắc mà con người phải tuân thủ. Các quy tắc của quá khứ không được áp dụng; và ngày nay, có rất nhiều sự thực hành phù hợp hơn để con người thực hiện, và chúng là cần thiết. Chúng không liên quan đến công việc của Đức Thánh Linh mà phải được thực hiện bởi con người.

Trong Thời đại Ân điển, nhiều thực hành của Thời đại Luật pháp đã bị loại bỏ vì những luật này không đặc biệt hiệu quả đối với công việc tại thời điểm đó. Sau khi chúng bị loại bỏ, nhiều thực hành đã được đặt ra phù hợp với thời đại, và đã trở thành nhiều quy tắc của ngày nay. Khi Đức Chúa Trời của ngày nay đến, những quy tắc này đã được miễn trừ, không còn đòi hỏi phải tuân thủ chúng nữa, và nhiều sự thực hành đã được đặt ra phù hợp với công tác của ngày nay. Ngày nay, những thực hành này không phải là những quy tắc, mà thay vào đó là để đạt được những hiệu quả; chúng thích hợp cho ngày nay – có lẽ ngày mai, chúng sẽ trở thành những quy tắc. Tóm lại, người nên tuân thủ những gì có kết quả cho công tác của ngày hôm nay. Đừng chú ý đến ngày mai: Những gì được thực hiện hôm nay là vì lợi ích của ngày hôm nay. Có thể khi ngày mai đến, sẽ có những thực hành tốt hơn mà người sẽ được yêu cầu thực hiện – nhưng đừng quá chú ý đến điều đó. Tốt hơn, hãy tuân thủ những điều cần tuân thủ hôm nay để tránh chống đối Đức Chúa Trời. Ngày nay, không có gì quan trọng để con người tuân thủ hơn những điều sau: Người không được phỉnh nịnh Đức Chúa Trời là Đấng đứng trước mắt người, hay giấu Đức Chúa Trời bất cứ điều gì. Người chó thốt ra lời

nói bần thiêu hay kiêu ngạo trước Đức Chúa Trời đứng trước mặt người. Người chớ lừa dối Đức Chúa Trời trước mặt người bằng những lời nói đường mật và cách nói chuyện khéo léo hòng có được lòng tin của Ngài. Người chớ hành động bất kính trước Đức Chúa Trời. Người hãy tuân theo tất cả những điều được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, và chớ chống lại, chống đối hoặc tranh cãi những lời của Ngài. Người chớ diễn giải, theo ý các người, những lời được phán từ miệng của Đức Chúa Trời. Người nên cẩn thận miệng lưỡi của mình để tránh nó khiến người trở thành con mồi cho những mưu đồ giả dối của kẻ ác. Người nên canh giữ bước chân của mình để tránh vi phạm các ranh giới được Đức Chúa Trời đặt ra cho người. Nếu người vi phạm, điều này sẽ khiến người đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và nói những lời tự phụ, khoa trương, và do đó mà người sẽ trở nên bị Đức Chúa Trời ghê tởm. Người chớ bắt cần truyền bá những lời được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, kéo người khác chế nhạo người và ma quỷ biến người thành trò hề. Người hãy vâng phục tất cả các công tác của Đức Chúa Trời của ngày hôm nay. Ngay cả khi người không hiểu nó, người chớ phán xét về nó; tất cả những gì người có thể làm là tìm kiếm và thông công. Không ai được vi phạm vị trí ban đầu của Đức Chúa Trời. Người không thể làm gì hơn là phụng sự Đức Chúa Trời của ngày hôm nay từ vị trí của con người. Người không thể dạy Đức Chúa Trời của ngày hôm nay từ vị trí của con người – làm như vậy là sai lầm. Không ai có thể đứng ở vị trí của người được Đức Chúa Trời chứng thực; trong lời nói, hành động và suy nghĩ sâu xa nhất của người, người đứng ở vị trí của con người. Điều này phải được tuân thủ, đó là trách nhiệm của con người, và không ai có thể thay đổi nó; cố làm như vậy sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị. Tất cả mọi người nên ghi nhớ điều này.

Trích từ “Những điều răn của thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi người thường nói Đức Chúa Trời có sắc lệnh quản trị của Ngài, và Ngài sử dụng các sắc lệnh này để trừng phạt mọi người và kiểm soát họ nếu họ không vâng lời. Những từ “sắc lệnh quản trị” thường trực trên môi họ - nhưng họ thực sự không hiểu ý nghĩa của chúng. Vậy chính xác thì sắc lệnh quản trị là gì? Sắc lệnh quản trị là một loại từ ngữ do Đức Chúa Trời đặt ra đề cập đến bản tính và tâm tính bại hoại của con người, để kiểm soát hành vi của con người. Sắc lệnh quản trị không phải là luật hay hệ thống pháp luật của Đức Giê-hô-va^[a], chúng lại càng không thể so sánh với hiến pháp của thế giới loài người. Chúng là một tập hợp các thông số do Đức Chúa Trời định ra nhằm mục đích kiểm soát hành vi của con người. Sắc lệnh quản trị bao gồm cách kính sợ Đức Chúa Trời, cách thờ phượng Đức Chúa Trời, cách vâng phục Đức Chúa Trời, cách hành động với tư cách là một loài thọ tạo, cách hành động với tư cách là một con người, cách làm chứng cho Đức Chúa Trời và cách không làm hổ danh Đức Chúa Trời. Một số người nói: “Đức Thánh Linh có thể làm mọi việc. Ngài có thể trừng phạt mọi người, và trả thù từng người. Ngoài ra còn có lẽ thật, dẫn dắt tất cả

mọi người. Tại sao lại phải có sắc lệnh quản trị? ” Lẽ thật liên quan đến việc con người bước vào sự sống và các trạng thái cụ thể của tâm tính bại hoại của con người. Sắc lệnh quản trị là các quy định rõ ràng. Dù người ở trạng thái nào, người là loại người như thế nào, nếu người tin vào Đức Chúa Trời, người phải thực hiện tất cả những gì mà sắc lệnh quản trị quy định — và nếu người không thể, tên của người sẽ bị gạch đi và, trong mắt Đức Chúa Trời, người sẽ trở thành một người bị khinh ghét và loại bỏ. Trên thực tế, sắc lệnh quản trị là điều tối thiểu mà được yêu cầu ở con người để tin vào Đức Chúa Trời, giống như khi, trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã làm một số công tác nhất định, phán nhiều lời và đặt ra vô số luật, và những luật đó đương nhiên bao gồm nhiều điều mà con người nên làm: chẳng hạn như họ nên kính sợ Đức Giê-hô-va như thế nào, hoặc làm thế nào để hy sinh cho Đức Giê-hô-va, trả phần mười, quyên góp. Vào thời điểm đó, chúng được gọi là luật, và trong Thời đại Ân điển, chúng được gọi là điều răn.

Những điều răn của Thời đại Ân điển ngày nay không thể dùng như sắc lệnh quản trị, bởi vì những gì được yêu cầu ở con người trong mỗi thời đại là khác nhau. Mỗi thời đại đều có các điều răn, và mỗi thời đại đều có các yêu cầu và tiêu chí của Đức Chúa Trời đối với con người, các tiêu chí thay đổi theo sự thay đổi về thời đại và về các yêu cầu công việc của Đức Chúa Trời. ... Ngày nay, Đức Chúa Trời đã ban hành các sắc lệnh quản trị phù hợp với các trạng thái và nhu cầu của con người. Một số người hỏi: “Tại sao lại ban hành thêm các sắc lệnh quản trị? Điều đó đã được thực hiện một lần rồi, và mọi người đều biết về chúng và thực hiện những gì được yêu cầu. Điều đó nên chấm dứt. Tại sao lại tiếp tục ban hành sắc lệnh mới?” Với việc con người bại hoại như bây giờ, lẽ nào không nên ban hành sắc lệnh quản trị? Tất cả mọi người đều có tâm tính bại hoại và bị chi phối bởi bản tính của họ; không phải một khi họ chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời và có thể làm theo các điều răn, họ trở nên thánh khiết và công chính. Không phải vậy. Con người luôn sống trong tình trạng tâm tính bại hoại, vì vậy luôn cần có các sắc lệnh quản trị tương ứng để kiểm soát hành vi của họ. Nếu con người thực sự vi phạm các sắc lệnh quản trị này, thì họ có thể bị sửa dạy, hoặc có những giới hạn đối với họ, hoặc bị loại bỏ và trục xuất. Bất kỳ loại hậu quả nào đều có thể xảy ra.

Trích từ “Nói về sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bí quyết để tuân giữ các điều răn là có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế. Một khi người có được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế, người sẽ có thể tuân giữ các điều răn. Có hai hợp phần để tuân giữ: Một là duy trì một niềm tin kiên định vào thực chất của Thần Ngài, và trước Thần, có thể chấp nhận sự thẩm tra của Thần trên người; điều nữa là có thể có được một sự hiểu biết đích thực về xác thịt nhập thể, và đạt được sự vâng phục đích thực. Dù là trước xác thịt

hay trước Thần, một người phải luôn giữ trong lòng sự vâng phục và tôn kính Đức Chúa Trời. Chỉ có người như thế này mới đủ tư cách để được hoàn thiện. Nếu người có được sự hiểu biết về tính thiết thực của Đức Chúa Trời thực tế – nghĩa là, nếu người đã đứng vững trong thử luyện này – thì sẽ không có gì là quá sức đối với người.

Một số người nói rằng: “Việc tuân giữ các điều răn thật dễ dàng; bạn chỉ cần nói thẳng thắn và thành tâm khi ở trước Đức Chúa Trời, và không khoa tay múa chân; đây chính là tuân giữ các điều răn”. Điều đó có đúng không? Như vậy, nếu người làm vài điều chống lại Đức Chúa Trời sau lưng Ngài, thì có được xem là tuân giữ các điều răn không? Người phải có được một sự hiểu biết thấu đáo về những gì được yêu cầu trong việc tuân giữ các điều răn. Nó gắn với việc liệu người có hiểu về Đức Chúa Trời thực tế hay không; nếu người có được một sự hiểu biết về tính thiết thực và không vấp ngã trong suốt thử luyện này, thì người có thể được xem là có lời chứng mạnh mẽ. Mang một lời chứng vang dội về Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc liệu người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế hay không, và liệu người có thể vâng phục trước con người này, người không chỉ thông thường mà còn bình thường, và vâng phục thậm chí đến chết hay không. Nếu bằng cách vâng phục này mà người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa người đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Nếu người có thể vâng phục cho đến chết, trước Ngài, không lời ca thán, không đưa ra phán xét, không phi báng, không có các quan niệm nào, và không có các động cơ mờ ám nào, thì theo cách này Đức Chúa Trời sẽ đạt được vinh hiển. Việc vâng phục trước một người bình thường, người bị con người coi thường, và có thể vâng phục thậm chí cho đến chết mà không có bất kỳ quan niệm gì – đây chính là lời chứng.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trên thực tế, việc tuân giữ các điều răn phải nên được liên kết với việc đưa lẽ thật vào thực hành. Trong khi tuân giữ các điều răn, con người phải thực hành lẽ thật. Khi thực hành lẽ thật, con người không được vi phạm những nguyên tắc của các điều răn hay đi ngược lại các điều răn; người phải làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở người. Việc tuân giữ các điều răn và thực hành lẽ thật liên kết lẫn nhau chứ không đối lập nhau. Người càng thực hành lẽ thật, người càng trở nên có khả năng tuân giữ bản chất của các điều răn. Càng thực hành lẽ thật, người sẽ càng hiểu lời Đức Chúa Trời được bày tỏ trong các điều răn. Việc thực hành lẽ thật và tuân giữ các điều răn không phải là những hành động đối lập nhau – chúng liên kết lẫn nhau. Ban đầu, chỉ sau khi con người đã tuân giữ các điều răn thì họ mới có thể thực hành lẽ thật và đạt được sự khai sáng từ Đức Thánh Linh, thế nhưng đây không phải là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Đức chúa Trời yêu cầu người thờ phượng Ngài bằng cả tấm lòng, chứ không chỉ cư xử tốt. Tuy nhiên, người phải tuân giữ các

điều răn, chỉ ít là ở bề ngoài. Dần dần, thông qua sự trải nghiệm, sau khi đã có được sự hiểu biết tỏ tường hơn về Đức Chúa Trời, con người sẽ thôi không dấy loạn và chống đối Ngài nữa, và sẽ không còn bất kỳ sự hoài nghi nào về công tác của Ngài nữa. Chỉ bằng cách này con người mới có thể tuân theo bản chất của các điều răn. Do đó, việc đơn thuần tuân giữ các điều răn mà không thực hành lẽ thật là không hiệu quả và không tạo nên sự thờ phượng thực sự với Đức Chúa Trời, bởi vì người chưa đạt đến vóc giặc thật. Việc tuân giữ các điều răn mà không có lẽ thật thì chẳng khác nào chỉ bám lấy các phép tắc một cách cứng nhắc. Khi làm như thế, các điều răn sẽ trở thành luật lệ của người và điều này sẽ không giúp người phát triển trong cuộc sống. Trái lại, chúng sẽ trở thành gánh nặng của người, và sẽ ràng buộc người thật chặt giống như luật lệ của Cựu Ước, khiến người mất đi sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Do đó, chỉ bằng cách thực hành lẽ thật, người mới có thể tuân giữ các điều răn một cách hiệu quả, và người tuân giữ các điều răn để thực hành lẽ thật. Trong quá trình tuân giữ các điều răn, người thậm chí sẽ đưa nhiều lẽ thật hơn nữa vào thực hành, và khi thực hành lẽ thật, người thậm chí có được sự hiểu biết còn sâu sắc hơn về ý nghĩa thực tế của các điều răn. Mục đích và ý nghĩa đằng sau việc Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải tuân giữ các điều răn không phải là để cho họ làm theo các phép tắc như con người có thể tưởng tượng; mà đúng hơn là việc đó có liên quan đến sự bước vào sự sống của họ. Mức độ trưởng thành của người trong đời sống mô tả mức độ mà người sẽ có thể tuân giữ các điều răn. Mặc dù các điều răn là để con người tuân giữ, nhưng bản chất của các điều răn chỉ trở nên rõ ràng thông qua kinh nghiệm sống của con người. Hầu hết mọi người mặc định rằng việc tuân giữ tốt các điều răn có nghĩa là họ “tuyệt đối sẵn sàng, và tất cả những gì còn lại để làm là được cất lên”. Đây là loại ý tưởng ngông cuồng và không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai nói những điều như thế đều không muốn tiến bộ và đều tham muốn xác thịt. Điều này là vô nghĩa! Nó không phù hợp với thực tế! Ý muốn của Đức Chúa Trời không phải là chỉ thực hành lẽ thật mà không thực sự tuân giữ các điều răn. Những kẻ làm điều này là người què quặt; họ như những người mất một chân. Chỉ tuân giữ các điều răn như thể tuân theo các phép tắc mà không có lẽ thật – điều này cũng không có khả năng thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời; giống như người mất một mắt, những kẻ làm điều này cũng chịu một dạng tật nguyền. Có thể nói rằng nếu người tuân giữ tốt các điều răn và có được sự hiểu biết tỏ tường về Đức Chúa Trời thực tế, thì người sẽ sở hữu lẽ thật; nói một cách tương đối thì người sẽ có được vóc giặc thật. Nếu người thực hành lẽ thật mà người nên thực hành, người cũng sẽ tuân giữ được các điều răn, và hai điều này không mâu thuẫn với nhau. Thực hành lẽ thật và tuân giữ các điều răn là hai hệ thống, cả hai đều là những phần không thể thiếu trong kinh nghiệm sống của con người. Kinh nghiệm của một người phải bao gồm sự tích hợp, chứ không phải sự phân chia, giữa việc tuân giữ các điều răn với việc thực hành lẽ thật. Tuy nhiên, giữa hai điều này vừa có những điểm khác biệt vừa có những sự kết nối.

Thời gian dài mà Đức Chúa Trời dành để phán dạy đã khiến con người xem việc đọc và ghi nhớ những lời của Đức Chúa Trời là nhiệm vụ chính của mình. Không ai chú ý đến việc thực hành, và ngay cả những gì phải tuân theo các người cũng không làm. Điều này đã mang lại nhiều khó khăn và nan đề cho sự phục vụ của các người. Nếu, trước khi thực hành những lời của Đức Chúa Trời, người đã không tuân theo những điều mà người nên tuân thủ, thì người là một trong những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Khi tuân thủ các thực hành này, người nên nghiêm túc và chân thành. Người không nên xem chúng như xiềng xích, mà hãy tuân thủ chúng như những điều răn. Ngày nay, người không nên bận tâm đến những hiệu quả cần đạt được; nói tóm lại, đây là cách Đức Thánh Linh làm việc, và bất cứ ai phạm tội đều phải bị trừng phạt. Đức Thánh Linh không có cảm xúc, và không chú ý đến sự hiểu biết hiện tại của người. Nếu ngày nay người xúc phạm Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ trừng phạt người. Nếu người xúc phạm Ngài trong phạm vi quyền hạn của Ngài, thì Ngài sẽ không tha cho người. Ngài không quan tâm người nghiêm túc đến mức nào trong việc người tuân thủ những lời của Jêsus. Nếu người vi phạm các điều răn của ngày hôm nay của Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ trừng phạt người, và kết án người tội chết. Làm thế nào có thể chấp nhận được việc người không tuân thủ chúng? Các người phải tuân thủ, ngay cả khi điều đó có nghĩa là chịu đựng một chút đau đớn! Bất kể tôn giáo, khu vực, quốc gia, hoặc giáo phái gì, trong tương lai tất cả họ đều phải tuân thủ các thực hành này. Không ai được miễn trừ, và không ai được tha! Vì chúng là những gì Đức Thánh Linh sẽ làm ngày nay, và không ai có thể vi phạm chúng. Mặc dù chúng không phải là điều to lớn, nhưng chúng phải được thực hiện bởi mọi người và chúng là những điều răn được đặt ra cho con người bởi Jêsus, Đấng đã phục sinh và Đấng đã thắng thiên. “Con đường... (7)” chẳng phải đã nói rằng định nghĩa của Jêsus về việc người là công chính hay có tội là tùy theo thái độ của người đối với Đức Chúa Trời ngày nay sao? Không ai có thể xem nhẹ điểm này. Trong Thời đại Luật pháp, thế hệ nối tiếp thế hệ của những người Pha-ri-si đã tin vào Đức Chúa Trời, nhưng đến Thời đại Ân điển, họ không biết Jêsus và chống đối Jêsus. Vì vậy, tất cả những gì họ đã làm không có kết quả gì, là vô ích, và Đức Chúa Trời đã không chấp nhận những việc làm của họ. Nếu người có thể nhìn thấu điều này, thì người sẽ không dễ dàng phạm tội. Nhiều người, có lẽ, đã so sánh bản thân mình với Đức Chúa Trời. Chống đối Đức Chúa Trời thì có mùi vị thế nào? Đắng hay ngọt? Người nên hiểu điều này; đừng giả vờ không biết. Có lẽ một số người vẫn chưa thấy thuyết phục trong lòng. Tuy nhiên, Ta khuyên người nên thử và xem – xem nó có vị như thế nào. Điều này sẽ ngăn nhiều người không còn luôn nghi ngờ về nó. Nhiều người đọc những lời của Đức Chúa Trời nhưng trong lòng lại thầm chống đối Đức Chúa Trời. Sau khi chống đối Đức Chúa Trời như thế này, người không cảm thấy như có một con dao đã đâm xoáy vào trong tim mình sao? Nếu đó không phải là sự bất hòa trong gia đình, thì đó là sự khó chịu về thể xác, hoặc phiền não về

con cái. Mặc dù xác thịt của người được tha chết, nhưng bàn tay của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ rời khỏi người. Người nghĩ rằng nó có thể đơn giản như vậy sao? Đặc biệt, nhiều người gần gũi với Đức Chúa Trời càng cần phải tập trung vào điều này hơn. Khi thời gian trôi qua, người sẽ quên nó, và, không hề nhận ra rằng người sẽ chìm ngập trong cảm dỗ và trở nên lơ là với mọi thứ, và đây sẽ là khởi đầu cho việc phạm tội của người. Điều này có vẻ tầm thường với người không? Nếu người có thể làm tốt điều này, thì người sẽ có cơ hội được làm cho hoàn thiện – để đến trước Đức Chúa Trời và nhận được sự hướng dẫn từ chính miệng của Đức Chúa Trời. Nếu người bất cần, thì sẽ rắc rối cho người – người sẽ chống đối Đức Chúa Trời, lời nói và hành động của người sẽ trác táng, và sớm hay muộn người sẽ bị cuốn theo những cơn gió lớn và các cơn sóng dữ. Mỗi người trong các người nên lưu ý những điều răn này. Nếu người vi phạm chúng, thì mặc dù người được Đức Chúa Trời chứng thực có thể không kết án người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời sẽ chưa xong việc với người, và Ngài sẽ không tha cho người. Người có thể chịu hậu quả do sự xúc phạm của mình không? Do đó, bất kể Đức Chúa Trời phán điều gì, người phải đưa lời của Ngài vào thực hành và phải tuân thủ chúng bằng mọi cách có thể. Đây không phải là vấn đề đơn giản!

Trích từ “Những điều răn của thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người không thể làm được công việc người nên làm cho Ngài. Nếu người không biết về thực chất của Đức Chúa Trời, thì người không thể có sự tôn kính và kính sợ Ngài; thay vào đó, sẽ chỉ có sự chiếu lệ và vòng vo một cách hờ hững, và hơn nữa là sự báng bổ bất trị. Mặc dù việc hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời thật sự quan trọng, và việc biết thực chất của Đức Chúa Trời không thể coi nhẹ, nhưng chưa ai từng nghiên cứu kỹ lưỡng hay đào sâu về những vấn đề này. Rõ ràng hết thảy các người đã gạt bỏ các sắc lệnh quản trị Ta đã ban ra. Nếu các người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, thì các người sẽ rất dễ xúc phạm tâm tính Ngài. Xúc phạm tâm tính của Ngài khác nào chọc giận chính Đức Chúa Trời, mà trong trường hợp đó, kết cục cuối cùng cho những hành động của người sẽ là vi phạm các sắc lệnh quản trị. Bây giờ, người nên nhận ra rằng khi người biết thực chất của Đức Chúa Trời, thì người cũng có thể hiểu tâm tính của Ngài – và khi người hiểu được tâm tính của Ngài, thì người cũng sẽ hiểu được các sắc lệnh quản trị. Không cần phải nói, phần lớn những điều chứa đựng trong các sắc lệnh quản trị đều đã động đến tâm tính của Đức Chúa Trời, nhưng không phải toàn bộ tâm tính Ngài đều được thể hiện trong các sắc lệnh quản trị; bởi vậy, các người phải tiến một bước xa hơn để mở mang hiểu biết của mình về tâm tính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi câu Ta đã phán đều chứa đựng trong đó tâm tính của Đức Chúa Trời. Các người nên suy

ngầm kỹ những lời của Ta, và các người chắc chắn sẽ được lợi rất nhiều từ chúng. Thực chất của Đức Chúa Trời rất khó nắm bắt, nhưng Ta tin tưởng rằng hết thảy các người ít nhất cũng có ý niệm nào đó về tâm tính của Đức Chúa Trời. Vậy nên Ta hy vọng rằng các người sẽ cho Ta thấy và làm nhiều hơn nữa những việc không xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Được vậy thì Ta sẽ an tâm. Chẳng hạn, hãy giữ Đức Chúa Trời trong lòng người mọi lúc. Khi người hành động, hãy làm theo những lời của Ngài. Hãy kiếm tìm ý định của Ngài trong mọi sự, và kiềm chế không làm những điều bất kính cũng như làm ô danh Đức Chúa Trời. Người càng không nên giữ Đức Chúa Trời trong thâm tâm, để lấp đầy những khoảng trống tương lai trong lòng mình. Nếu người làm điều này, người đã xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Thêm nữa, giả sử người chưa bao giờ đưa ra những lời nhận xét báng bổ hoặc ca thán về Đức Chúa Trời suốt cuộc đời mình, và lại nữa, giả sử người có thể hoàn thành đúng đắn tất cả những gì Ngài đã giao phó cho người và cũng quy phục mọi lời Ngài suốt đời người, vậy thì người sẽ tránh được việc vi phạm các sắc lệnh quản trị. Ví dụ, nếu người đã từng nói: “Sao tôi chẳng nghĩ rằng Ngài là Đức Chúa Trời?” “Tôi nghĩ rằng những lời này chẳng hơn gì một chút khai sáng của Đức Thánh Linh”, “Theo tôi, không phải mọi điều Đức Chúa Trời làm đều nhất thiết phải đúng”, “Nhân tính của Đức Chúa Trời không hơn gì của tôi”, “Những lời của Đức Chúa Trời đơn giản là không thể tin được”, hay những lời phán xét khác tương tự như thế, thì Ta khuyên người nên xưng tội và ăn năn tội lỗi của mình thường xuyên hơn. Nếu không, người sẽ không bao giờ có cơ hội được tha thứ, bởi người không phải xúc phạm một con người, mà là chính Đức Chúa Trời. Người có thể tin rằng mình đang phán xét một con người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời không nhìn nhận như vậy. Sự bất kính của người với xác thịt Ngài thì cũng như bất kính với Ngài. Như vậy, người chưa xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời sao? Người phải nhớ rằng tất cả những gì do Thần của Đức Chúa Trời làm đều được thực hiện để đảm bảo công tác của Ngài trong xác thịt và để công tác này được hoàn thành tốt đẹp. Nếu người phớt lờ điều này, thì Ta cho rằng người là kẻ chẳng bao giờ có thể thành công trong việc tin vào Đức Chúa Trời. Bởi người đã khiêu khích cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và vì thế, Ngài sẽ dùng sự trừng phạt thích đáng để dạy cho người một bài học.

Biết đến thực chất của Đức Chúa Trời không phải chuyện nhỏ. Người phải hiểu tâm tính của Ngài. Theo cách này, dần dà và tự lúc nào không hay, người sẽ bắt đầu biết đến thực chất của Đức Chúa Trời. Khi người đã bước vào sự hiểu biết này, người sẽ tự thấy mình bước lên một trạng thái cao hơn và đẹp hơn. Cuối cùng, người sẽ bắt đầu cảm thấy hổ thẹn về tâm hồn góm ghiếc của mình, và hơn thế nữa, sẽ cảm thấy xấu hổ không biết trốn vào đâu. Lúc đó, người sẽ ngày càng ít có những cư xử xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, lòng người sẽ ngày càng gần Đức Chúa Trời hơn, và một tình yêu dành cho Ngài sẽ dần dần nảy nở trong lòng người. Đây là dấu hiệu của việc nhân loại bước vào một trạng thái tươi đẹp. Nhưng cho đến hiện tại, các người vẫn chưa đạt được điều này.

Bởi hết thấy các người đều hối hả vì vận mệnh của mình, thì còn ai có bất kỳ hứng thú gì với việc cố gắng biết thực chất của Đức Chúa Trời? Nếu tiếp tục như vậy, các người vô hình trung sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị, bởi các người hiểu quá ít về tâm tính của Đức Chúa Trời. Như vậy, chẳng phải những gì các người làm bây giờ đang đặt nền móng cho sự xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời của mình sao? Việc Ta yêu cầu các người hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời không mâu thuẫn với công tác của Ta. Bởi nếu các người thường xuyên vi phạm các sắc lệnh quản trị, ai trong các người sẽ thoát được sự trừng phạt? Chẳng phải công tác của Ta khi ấy sẽ hoàn toàn vô ích sao? Bởi vậy, Ta vẫn yêu cầu các người ngoài việc soi xét cách cư xử của bản thân, các người phải cẩn trọng trong những bước mình đi. Đây là đòi hỏi cao hơn Ta đưa ra cho các người, và Ta hy vọng hết thấy các người sẽ xem xét kỹ lưỡng và dành cho nó sự quan tâm nghiêm túc. Nếu có ngày những hành động của các người khiêu khích Ta nổi cơn tam bành, thì những hậu quả sẽ chỉ xét cho riêng các người, và sẽ chẳng có ai khác chịu sự trừng phạt thay cho các người.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi người, trong quá trình sống đời thành tín với Đức Chúa Trời, đã làm những điều chống đối và lừa dối Đức Chúa Trời. Một số hành vi sai trái không cần phải được ghi nhận như một sự xúc phạm, nhưng một số thì không thể tha thứ được; vì có nhiều việc vi phạm các sắc lệnh quản trị, xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Nhiều người lo lắng cho số phận của chính mình có thể hỏi những việc này là gì. Người nên biết rằng các người kiêu căng và ngạo mạn từ trong bản tính, và không sẵn lòng quy phục thực tế. Vì lý do này, Ta sẽ nói cho các người từng chút một sau khi các người đã suy ngẫm về chính mình. Ta khuyên giục các người phải hiểu rõ hơn về nội dung của các sắc lệnh quản trị và nỗ lực để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu không, các người sẽ khó giữ mồm giữ miệng, lưỡi của các người sẽ giao hoạt quá tự do với những cuộc chuyện trò khoa trương, và các người sẽ vô tình xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và rơi vào sự tối tăm, đánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và sự sáng. Bởi vì các người vô luân trong hành động của mình, bởi vì người làm và nói những gì không nên, nên người sẽ nhận được quả báo thích đáng. Người nên biết rằng mặc dù người vô luân trong lời nói và việc làm, nhưng Đức Chúa Trời lại hết sức nguyên tắc trong cả hai. Lý do người nhận quả báo là bởi vì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời, chứ không phải đến một người nào. Nếu trong cuộc đời của người, người phạm nhiều tội chống lại tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị buộc phải trở thành đứa con của địa ngục. Đối với con người, có thể dường như là người đã chỉ phạm phải một vài việc đi ngược với lẽ thật và không có gì hơn. Tuy nhiên, người có nhận thức được rằng trong mắt của Đức Chúa Trời, người đã là kẻ mà đối với kẻ đó không còn của lễ chuộc tội nào thêm nữa? Bởi vì người đã vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hơn một lần và đã thế lại không thể hiện dấu hiệu của sự hối

cải, nên không còn cách nào khác ngoài việc phải cho người rơi xuống địa ngục, nơi Đức Chúa Trời trừng phạt con người. Một số ít người, trong khi theo Đức Chúa Trời, đã thực hiện một số việc vi phạm các nguyên tắc, nhưng sau khi được xử lý và được ban cho sự chỉ dẫn, họ dần dần đã phát hiện ra sự bại hoại của chính mình, sau đó đã bước vào con đường đúng đắn của hiện thực và họ vẫn có nền tảng vững vàng hiện nay. Những người như vậy là những người sẽ còn lại sau rốt. Tuy nhiên, sự trung thực là thứ mà Ta tìm kiếm; nếu người là một người trung thực và là người hành động theo nguyên tắc, thì người có thể là một người thân tín của Đức Chúa Trời. Nếu trong hành động của người, người không xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và có một tấm lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời, thì sự thành tín của người là đạt tiêu chuẩn. Bất cứ ai không tôn kính Đức Chúa Trời và không có một tấm lòng run rẩy trong sự kính sợ thì khả năng cao sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Nhiều người phụng sự Đức Chúa Trời do bởi niềm đam mê nhưng lại chẳng hiểu gì về các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ chút ý niệm nào về những hàm ý trong lời Ngài. Và vì vậy, với ý định tốt của mình, họ thường rất cuộc làm những việc phá vỡ sự quản trị của Đức Chúa Trời. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ còn bị ném ra ngoài, bị tước đi bất kỳ cơ hội nào thêm nữa để theo Ngài và bị ném xuống địa ngục, tất cả cuối cùng đều liên kết với nhà Đức Chúa Trời. Những người này làm việc trong nhà của Đức Chúa Trời do bởi ý tốt ngu dốt của mình, và kết cục chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người mang cách hầu việc các quan chức và lãnh chúa đến nhà của Đức Chúa Trời và cố gắng áp dụng những cách đó, suy nghĩ một cách hão huyền rằng chúng có thể được áp dụng một cách dễ dàng chẳng cần công sức ở đây. Không bao giờ họ tưởng tượng được rằng Đức Chúa Trời không phải mang tâm tính của một con cừ non, mà là của một con sư tử. Do đó, những người kết giao với Đức Chúa Trời lần đầu tiên không thể nào giao tiếp được với Ngài, vì tấm lòng của Đức Chúa Trời không giống như của con người. Chỉ sau khi người hiểu ra nhiều lẽ thật, người mới có thể bắt đầu biết về Đức Chúa Trời một cách liên tục. Kiến thức này không phải chỉ được tạo nên bởi ngôn lời và học thuyết, mà có thể được sử dụng như một kho báu mà nhờ đó người có thể trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời và như một bằng chứng cho thấy Ngài hài lòng về người. Nếu người thiếu hiện thực trong kiến thức và không được trang bị lẽ thật, thì sự phục vụ đầy đam mê của người chỉ có thể mang lại cho người sự căm ghét và ghê tởm của Đức Chúa Trời. Giờ thì người hẳn đã hiểu ra rằng niềm tin vào Đức Chúa Trời hoàn toàn không phải là nghiên cứu trong thần học!

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Văn bản gốc không có từ “của Đức Giê-hô-va”.

161. Các nguyên tắc vâng phục người được Đức Thánh Linh sử dụng

(1) Trong mọi công tác và mọi sự vụ của hội thánh, hãy tuyệt đối tuân theo người được Đức Thánh Linh sử dụng; đừng chất vấn họ. Đây là sự sắp xếp quản trị của Đức Chúa Trời;

(2) Cần phải chấp nhận và đầu phục sự lãnh đạo, chăm tưới và chăn dắt của người được Đức Thánh Linh sử dụng, và thực hiện bổn phận của mình với sự tuân thủ nghiêm ngặt những sắp xếp công việc. Chỉ như vậy mới thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời;

(3) Hãy thừa nhận rằng sự dẫn dắt của người được Đức Thánh Linh sử dụng chính là con đường mà Đức Thánh Linh làm việc và dẫn dắt dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Làm như vậy là đặt chân lên đúng con đường tin vào Đức Chúa Trời.

(4) Con người không bao giờ được thay thế vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng mình bằng cách thờ phượng và tôn kính người được Đức Thánh Linh sử dụng. Khi tin vào Đức Chúa Trời, chỉ được tôn Ngài là Đấng vĩ đại, và đầu phục sự sắp xếp quản trị của Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Không ai có thể sống một cách độc lập ngoại trừ những người được sự chỉ dẫn và điều dắt bởi Đức Thánh Linh, bởi họ cần đến chức vụ và sự chăn dắt của những người được Đức Chúa Trời dùng. Như vậy, trong mỗi thời đại Đức Chúa Trời đều lập nên những người khác nhau, những người hối hả bận rộn trong việc chăn dắt các hội thánh vì công tác của Ngài. Điều này có nghĩa rằng, công tác của Đức Chúa Trời phải được thực hiện bởi những người Ngài hài lòng và chấp nhận; Đức Thánh Linh phải sử dụng cái phần trong họ đáng được dùng để Đức Thánh Linh làm việc, và thông qua việc được Đức Thánh Linh làm cho hoàn thiện, họ đã được làm cho phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Vì khả năng để hiểu biết của con người rất thiếu sót, nên con người phải được dẫn dắt bởi những người được Đức Chúa Trời sử dụng; tương tự như việc Đức Chúa Trời dùng Môi-se, người mà Ngài thấy rất phù hợp để dùng vào lúc đó, và đã được Ngài dùng để làm công tác của Ngài trong suốt giai đoạn ấy. Trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời dùng một con người và đồng thời cũng tận dụng phần có thể được sử dụng bởi Đức Thánh Linh trong người đó để làm công việc, và Đức Thánh Linh hướng dẫn người đó và đồng thời cũng khiến phần không dùng được còn lại trở nên trọn vẹn.

Công việc được thực hiện bởi người được Đức Chúa Trời sử dụng là để hợp tác với công việc của Đấng Christ hay của Đức Thánh Linh. Người này được Đức Chúa Trời dựng nên giữa con người,

để dẫn dắt tất cả những người được Đức Chúa Trời chọn, và người này cũng được Đức Chúa Trời dựng nên để làm công việc hợp tác với con người. Với một người có khả năng thực hiện công việc hợp tác giữa con người như thế, những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người và công tác của Đức Thánh Linh phải làm giữa con người có thể được thành toàn nhiều hơn qua họ. Điều này nói một cách khác, chính là: Mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc dùng con người này là để cho tất cả những người theo Đức Chúa Trời có thể hiểu rõ hơn ý muốn của Ngài, và đạt được nhiều hơn những đòi hỏi của Đức Chúa Trời. Vì con người không có khả năng hiểu một cách trực tiếp lời Đức Chúa Trời hay ý muốn của Ngài, cho nên Đức Chúa Trời đã lập nên một người được dùng để thực hiện công việc như thế. Người được Đức Chúa Trời sử dụng này có thể được mô tả như là một phương tiện, mà qua đó Đức Chúa Trời hướng dẫn con người, với tư cách “người phiên dịch” liên lạc giữa Đức Chúa Trời và con người. Do đó, một người như thế khác với những người làm việc trong nhà Đức Chúa Trời hay những người là sứ đồ của Ngài. Giống như họ, người này có thể được gọi là người hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng trong thực chất công việc của người đó và bối cảnh được Đức Chúa Trời dùng khác hơn rất nhiều so với những người làm công và các sứ đồ khác. Về mặt thực chất của công việc và bối cảnh được sử dụng, người được Đức Chúa Trời dùng được Ngài lập nên, được Đức Chúa Trời chuẩn bị cho công việc của Ngài và người này phối hợp trong công việc của chính Đức Chúa Trời. Không ai có thể làm thay cho công việc của người này bao giờ – đây là sự phối hợp của con người, không thể thiếu bên cạnh công việc thần thánh. Trong khi đó, công việc được những người làm công hay các sứ đồ khác thực hiện chỉ là truyền đạt và triển khai sự sắp xếp về nhiều phương diện cho các hội thánh trong mỗi giai đoạn, hoặc chỉ là công việc chu cấp sự sống đơn giản để duy trì đời sống hội thánh. Những người làm công và các sứ đồ ấy không được Đức Chúa Trời chỉ định, huống gì là có thể được gọi là người được Đức Thánh Linh sử dụng. Họ được chọn lựa từ trong các hội thánh, và sau khi được rèn tập và được bồi dưỡng một thời gian, những người thích hợp tiếp tục, còn những người không thích hợp bị trả về nơi xuất phát. Vì những người này được chọn lựa giữa các hội thánh, nên có một số phô bày bản chất thật của họ sau khi trở thành người lãnh đạo, và một số thậm chí làm nhiều điều xấu và sau cùng bị loại bỏ. Người được Đức Chúa Trời dùng, mặt khác, chính là người được Đức Chúa Trời chuẩn bị, là người sở hữu một tổ chất nhất định và có nhân tính. Họ đã được Đức Thánh Linh chuẩn bị và được làm cho hoàn thiện từ trước, và hoàn toàn được Đức Thánh Linh dẫn dắt, và đặc biệt khi nói đến công việc của họ, họ được Đức Thánh Linh hướng dẫn và điều khiển – kết quả của việc này là chẳng có sự sai lệch nào trên con đường dẫn dắt những người được Đức Chúa Trời chọn, vì Đức Chúa Trời chắc chắn chịu trách nhiệm về công việc của chính Ngài, và Đức Chúa Trời luôn làm công việc của chính Ngài.

Từ “Về việc Đức Chúa Trời sử dụng con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

7. Trong công việc và những vấn đề của hội thánh, bên cạnh việc vâng phục Đức Chúa Trời, phải tuân theo những hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng trong mọi việc. Sự vi phạm dù nhỏ nhất cũng không được chấp nhận. Phải tuyệt đối tuân phục, và không được phân tích đúng sai; việc đúng hay sai không liên quan gì đến người. Người chỉ cần quan tâm đến việc hoàn toàn vâng phục.

8. Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại

Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mọi người phải tuân thủ nhiều bổn phận mà họ nên thực hiện. Đây là những gì mọi người nên tuân theo, đây là những gì họ phải thực hiện. Hãy để Đức Thánh Linh làm những gì phải được làm bởi Đức Thánh Linh; con người không thể đóng vai trò gì trong đó. Con người nên tuân thủ những gì phải được thực hiện bởi con người, là những điều vốn không liên quan đến Đức Thánh Linh. Đó không gì khác chính là những điều phải được thực hiện bởi con người, và nên được tuân thủ như điều răn, giống như sự tuân thủ luật pháp trong Cựu Ước. Mặc dù bây giờ không phải là Thời đại Luật pháp, nhưng vẫn còn nhiều lời cần được tuân theo, tương tự như những lời được phán trong Thời đại Luật pháp. Những lời này không được thực hiện chỉ bằng cách dựa vào sự cảm thúc của Đức Thánh Linh, mà đúng hơn, chúng là điều gì đó con người nên tuân thủ. Ví dụ: Các người chớ phán xét về công tác của Đức Chúa Trời thực tế. Các người chớ chống đối người được Đức Chúa Trời chứng thực. Trước mặt Đức Chúa Trời, các người hãy giữ vị trí của mình và chớ bê tha. Các người nên ôn hòa trong cách nói năng, và lời nói, hành động của các người phải theo sự sắp đặt của người được Đức Chúa Trời chứng thực. Các người nên tôn kính lời chứng của Đức Chúa Trời. Các người chớ phớt lờ công tác của Đức Chúa Trời và những lời từ miệng của Ngài. Các người chớ bắt chước giọng điệu và mục đích của những lời phán của Đức Chúa Trời. Ở bên ngoài, các người chớ làm bất cứ điều gì rõ ràng chống đối lại người được Đức Chúa Trời chứng thực, v.v. Đây là những gì mỗi người nên tuân thủ...

...Không ai có thể đứng ở vị trí của người được Đức Chúa Trời chứng thực; trong lời nói, hành động và suy nghĩ sâu xa nhất của người, người đứng ở vị trí của con người. Điều này phải được tuân thủ, đó là trách nhiệm của con người, và không ai có thể thay đổi nó; cố làm như vậy sẽ vi

phạm các sắc lệnh quản trị. Tất cả mọi người nên ghi nhớ điều này.

Trích từ “Những điều răn của thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời của Đức Chúa Trời không thể nói là lời của con người, và càng không thể nói lời của con người là lời của Đức Chúa Trời. Người được Đức Chúa Trời sử dụng không phải là Đức Chúa Trời nhập thể, và Đức Chúa Trời nhập thể không phải là người được Đức Chúa Trời sử dụng. Ở đây có một sự khác biệt về bản chất. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, người sẽ không công nhận chúng là lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ là sự khai sáng mà con người đã đạt được. Nếu thế, người đã bị sự thiếu hiểu biết làm cho đui mù. Làm sao lời của Đức Chúa Trời có thể giống với sự khai sáng mà con người đã đạt được? Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những lẽ mầu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào một thời đại mới hay tiết lộ những lẽ mầu nhiệm về chính Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Bản tính bẩm sinh của con người không thể trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời; họ phải từ bỏ bản tính bẩm sinh của mình thông qua sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời, và chỉ sau đó – chỉ bằng cách quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, thực hiện những ý định của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, trải qua công tác của Đức Thánh Linh – thì những gì họ sống thể hiện ra mới có thể được Đức Chúa Trời chấp thuận. Không ai sống trong xác thịt có thể trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời, trừ khi họ là một con người được Đức Thánh Linh sử dụng. Tuy nhiên, ngay cả đối với một người như vậy, cũng không thể nói rằng tâm tính của họ và những gì họ sống thể hiện ra hoàn toàn đại diện cho Đức Chúa Trời; chỉ có thể nói rằng những gì họ sống thể hiện ra được chỉ dẫn bởi Đức Thánh Linh. Tâm tính của một con người như thế không thể đại diện cho Đức Chúa Trời.

Mặc dù tâm tính của con người được Đức Chúa Trời định sẵn – điều này không cần bàn cãi và có thể được coi là điều tích cực – nhưng tâm tính đó đã bị Sa-tan xử lý, và vì thế, toàn bộ tâm tính của con người đều là tâm tính của Sa-tan. Một số người nói rằng tâm tính Đức Chúa Trời là thẳng thắn khi làm mọi việc, và điều này cũng được thể hiện nơi họ, rằng tính cách họ cũng giống như vậy, và vì thế, họ nói rằng tâm tính của họ đại diện cho Đức Chúa Trời. Đây là kiểu người gì vậy? Liệu tâm tính Sa-tan bại hoại có thể đại diện cho Đức Chúa Trời được không? Bất cứ ai tuyên bố tâm tính của họ đại diện cho Đức Chúa Trời đều đang báng bổ Đức Chúa Trời và xúc phạm Đức Thánh Linh! Phương pháp Đức Thánh Linh làm việc cho thấy công tác của Đức Chúa Trời trên đất

chỉ là công tác chinh phục. Như vậy, nhiều tâm tính Sa-tan của con người vẫn chưa được làm cho tinh sạch, và những gì họ sống thể hiện ra vẫn là hình ảnh của Sa-tan, đó là những gì con người cho là tốt đẹp, và nó đại diện cho những hành vi của xác thịt con người; chính xác hơn, nó đại diện cho Sa-tan, và tuyệt đối không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Kể cả khi ai đó đã yêu mến Đức Chúa Trời đến mức họ có thể tận hưởng cuộc sống thiên đàng trên đất, có thể tuyên bố những lời như: “Lạy Đức Chúa Trời! Con biết yêu Người sao cho đủ”, và đã đạt tới cảnh giới cao nhất, thì vẫn không thể nói rằng họ sống thể hiện ra Đức Chúa Trời hoặc đại diện cho Đức Chúa Trời, bởi thực chất của con người không giống của Đức Chúa Trời, và con người không bao giờ có thể sống thể hiện ra Đức Chúa Trời, càng không thể trở thành Đức Chúa Trời. Những điều Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn con người phải sống thể hiện ra chỉ là sống phù hợp với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người.

Trích từ “Con người bại hoại không thể đại diện cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

162. Các nguyên tắc vâng phục hội thánh

(1) Đầu phục mọi sự sắp xếp công việc và quy tắc của nhà Đức Chúa Trời. Nếu các quyết định của hội thánh phù hợp với sự sắp xếp công việc và lời Đức Chúa Trời lẽ thật, thì phải vâng phục chúng;

(2) Nếu những gì các lãnh đạo và chấp sự của hội thánh nói phù hợp với lẽ thật và sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, thì tất cả dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải vâng phục và không bao giờ được vi phạm chúng;

(3) Các quyết định được đa số trong hội thánh tán thành, và được xác nhận là hoàn toàn phù hợp với sự sắp xếp công việc, thì hết thảy mọi người nên chấp nhận và vâng phục, không được bác bỏ cũng không được phản đối chúng;

(4) Thiếu số các lãnh đạo và cộng sự không thể đại diện cho hội thánh. Nếu hành động của một người lãnh đạo hoặc cộng sự không phù hợp với lẽ thật, thì nên loại bỏ họ và không nên để họ kìm hãm.

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Bất kể điều gì xảy ra với người hay bất kể người nghe được điều gì, thì người cũng phải tĩnh lặng trước mặt Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, tìm kiếm lẽ thật và mọi sự đều dựa trên lời Đức Chúa Trời. Dù ai nói gì hay cấp lãnh đạo nào nói gì, thì người cũng phải phân biệt và ứng phó

với những gì họ nói theo lời Đức Chúa Trời. Cho dù ai đã nói điều đó, miễn là điều đó không phù hợp với lời Đức Chúa Trời, thì đừng tin hay chấp nhận nó, mà chỉ coi nó như những lời của ma quỷ hay sự nguy hiểm. Bất cứ khi nào mà ai đó cố gắng bắt chúng ta làm điều gì đó, nếu điều đó không phù hợp với lời Đức Chúa Trời, thì chúng ta không được lắng nghe hay vâng phục. Chúng ta chỉ tin vào tất cả những lời của Đức Chúa Trời Toàn Năng — Đấng Christ của thời kỳ sau rốt — và chúng ta chỉ làm theo mọi sự sắp xếp công việc của người được Đức Thánh Linh sử dụng. Bất kể lãnh đạo cấp nào, chúng ta cũng chỉ làm theo và vâng phục nếu những gì họ truyền đạt là lẽ thật cũng như nếu công việc do họ sắp xếp phù hợp với sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao. Đây là một nguyên tắc ứng xử của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nếu chúng ta giữ vững nguyên tắc này, thì chúng ta sẽ có thể đi đúng đường và hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Vi phạm nguyên tắc này rất dễ khiến chúng ta bị lừa và kết thúc bằng việc đi sai đường. Thậm chí, chúng ta có thể bị lừa dối dẫn đến phản bội Đức Chúa Trời và một lần nữa trở về dưới quyền của Sa-tan.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Lãnh đạo và cộng sự các cấp có trách nhiệm thực hiện công việc của họ và thực hiện các bổn phận mà họ phải thực hiện phù hợp với lời Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công việc, các bài giảng và sự thông công từ Đấng ở trên cao. Không ai có quyền hạn chế, cản trở hay quấy rầy. Việc thực hiện bổn phận là chính đáng miễn là nó không vi phạm sự sắp xếp công việc. Bất cứ ai hạn chế, cản trở hay quấy rầy các lãnh đạo hay cộng sự thực hiện bổn phận của họ một cách bình thường theo sự sắp xếp công việc là đang làm gián đoạn công việc của hội thánh.

Lãnh đạo và cộng sự các cấp có quyền xử lý mọi loại người gian ác theo sự sắp xếp công việc. Miễn là có chứng cứ xác minh và lẽ thật thuyết phục thì không ai được hạn chế, cản trở hay quấy rầy. Lãnh đạo và cộng sự các cấp có quyền giải quyết các vấn đề khó khăn khác nhau của hội thánh theo sự sắp xếp công việc và có quyền quyết định các công việc lớn nhỏ của hội thánh. Miễn là hành động của họ phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật và sự sắp xếp công việc cũng như có lợi cho hội thánh, thì không ai có quyền hạn chế, cản trở hay quấy rầy.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Những điều trên hỗ trợ và sẽ giữ vững mọi quyết định trực xuất ai đó bởi một người lãnh đạo hay người làm công của bất kỳ khu vực mục vụ nào được hỗ trợ bởi bằng chứng rõ ràng và phù hợp với sự thật. Khi bất kỳ kẻ địch lại Đấng Christ hay kẻ làm điều ác nào bị dân sự được Đức Chúa Trời chọn phơi bày và báo cáo, miễn sao bằng chứng rõ ràng, thì những nhà lãnh đạo và người làm công của mỗi khu vực mục vụ phải trực xuất họ và ra thông báo trực xuất. Không ai có thể chống đối quyết định này. Bất kỳ ai chống đối và lên án một quyết định được đưa ra bởi những nhà lãnh

đạo và người làm công của một khu vực mục vụ về việc trục xuất ai đó thì là tà ác, và không bao giờ được tha thứ bởi nhà của Đức Chúa Trời. Đó là vì những quyết định được đưa ra bởi những nhà lãnh đạo và người làm công của một khu vực mục vụ được thông qua bởi tám mươi phần trăm số người trong hội thánh; các quyết định của họ đại diện cho các quyết định được đưa ra bởi những người được Đức Chúa Trời chọn, và tuyệt đối không phải là quyết định cá nhân của một nhà lãnh đạo hay người làm công ở một cấp độ nào. Nếu những người được Đức Chúa Trời chọn nhận ra rằng ai đó đồi bại và hội thánh trục xuất họ, điều này đại diện cho tình cảm của con người và ý Trời, và nó hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời chọn đã nhìn thấu bản tính và thực chất của kẻ đồi bại này dựa trên những lời của Đức Chúa Trời, và đã nhìn thấu bản chất làm điều ác của kẻ đồi bại này dựa trên những lời của Đức Chúa Trời và lẽ thật, và họ đã giong tay đồng ý trục xuất người đó. Như thế, đó là một quyết định của hội thánh, và không được bãi bỏ bởi bất kỳ ai. Nếu có những kẻ đàn độn tỏ ra bất bình và không đồng ý, là những người yêu cầu thay thế những nhà lãnh đạo và người làm công đã đưa ra quyết định trục xuất người đó, thì điều này có phù hợp với lẽ thật không? Chẳng phải họ đang lên án mọi người vô cớ sao? Chẳng phải họ đang làm nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ chủ ý tạo ra sự bất ổn sao? Chẳng phải đây là tâm tính của Sa-tan sao?

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải tiếp cận mọi vấn đề theo lời Đức Chúa Trời và các quyết định chỉ được cho là có giá trị sau khi đã được xác nhận bởi ít nhất là một số người hiểu rõ về lẽ thật. Nếu chỉ có một hay hai người lãnh đạo xác định một người nào đó là kẻ địch lại Đấng Christ hay là kẻ ác, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn không được mù quáng tuân theo để tránh bị dối gạt và bị lừa. Khi nhìn vào lời nói và hành động của các lãnh đạo và cộng sự các cấp, người ta nên quyết định những việc đó theo lời Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao. Điều này là do con người không đáng tin cậy trước khi họ được trở nên trọn vẹn bởi Đức Chúa Trời. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn chỉ nên lắng nghe và đầu phục Đấng Christ cũng như đầu phục sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao. Trong tất cả mọi việc, điều đáng tin cậy nhất là hành động theo lời Đức Chúa Trời. Nếu các lãnh đạo và cộng sự là những người theo đuổi lẽ thật cũng như là những người trung thực và tốt bụng, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên hỗ trợ họ và hợp tác với công việc của họ. Nếu phát hiện ra rằng các lãnh đạo và cộng sự không phải là những người làm chứng cho Đức Chúa Trời, tôn cao Đức Chúa Trời và kính sợ Đức Chúa Trời, mà thay vào đó là những kẻ gian dối, kiêu ngạo, tự cho mình là đúng, ích kỷ, đê hèn và hiểm độc và chỉ mưu tính cho lợi ích của riêng mình, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải sáng suốt và đề phòng họ. Họ phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời cũng như đầu phục Đức Chúa Trời và họ không được theo những

kẻ xấu. Những hành động như vậy là hoàn toàn xác đáng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Nếu có những người lãnh đạo và cộng sự giả trong hội thánh sử dụng địa vị và quyền lực của mình để điều khiển mọi người, thì dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên chống đối và loại bỏ họ, đồng thời có thể thông công về lẽ thật để cân nhắc về họ. Chỉ vâng phục lẽ thật và lời Đức Chúa Trời. Đừng bao giờ vâng phục ảnh hưởng của Sa-tan. Bất kể đó là ai, thì chỉ có thể vâng lời họ nếu lời nói và hành động của họ phù hợp với lẽ thật. Và nếu không, họ phải bị loại bỏ. Hãy nói không với Sa-tan. Đây là nguyên tắc thực hành vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu người lãnh đạo hội thánh sử dụng địa vị và quyền lực của họ để điều khiển người và nói rằng: "Nếu bạn vâng phục sự sắp xếp công việc của Đấng ở trên cao thì bạn không vâng phục hội thánh và tôi sẽ trục xuất bạn," thì người nên nói với họ rằng: "Anh không đại diện cho hội thánh. Anh đại diện cho Sa-tan. Tôi vâng phục sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao và đây là biểu hiện của sự vâng phục đối với công tác của Đức Chúa Trời. Tôi sẽ không vâng phục Sa-tan." Bằng cách này, Sa-tan sẽ bị hở thẹn. Những người thực sự vâng phục Đức Chúa Trời chỉ vâng phục những gì đến từ Đức Chúa Trời, những gì phù hợp với lẽ thật và những điều tích cực, đồng thời họ nên loại bỏ và nói không với những gì đến từ Sa-tan hay từ ý muốn của con người, cũng như nói không với những điều bất lợi cho công tác của Đức Chúa Trời, hay không phù hợp với lẽ thật. Họ không được để bất kỳ lãnh đạo hay cộng sự nào điều khiển. Chỉ đó mới là người sở hữu lẽ thật và thực tế. Thâm quyền cao nhất trong nhà Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, lẽ thật và sắp xếp công việc, các bài giảng và sự thông công từ Đấng ở trên cao mà đến từ công tác của Đức Thánh Linh. Đây là bốn thâm quyền mà dân sự được Đức Chúa Trời chọn phải vâng phục. Chỉ vâng phục bốn thâm quyền này mới là thực sự vâng phục Đức Chúa Trời. Khi dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều đồng tâm đồng lòng vâng theo lời Đức Chúa Trời, vâng theo lẽ thật và loại bỏ ảnh hưởng của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị hoàn toàn hở thẹn và dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ bước đi đúng hướng trên con đường tin vào Đức Chúa Trời. Vì vậy, khi nói đến các lãnh đạo và cộng sự ở các cấp, người ta phải chọn vâng lời hay loại bỏ họ chỉ dựa trên lời Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công việc từ Đấng ở trên cao đồng thời người ta không được khúm núm, ngoan ngoãn đầu phục, khom lưng thỏa hiệp cũng như làm nô lệ của Sa-tan. Khi người ta có thể rèn luyện thực hành lẽ thật theo cách này và vâng phục Đức Chúa Trời cũng như nói không với Sa-tan, thì theo thời gian, họ sẽ có thể đạt được sự vâng phục thực sự đối với Đức Chúa Trời và thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Đây là con đường dẫn đến việc có được sự cứu rỗi. Dân sự được Đức Chúa Trời chọn nên thấy rõ điều này và không bao giờ được theo các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ đi con đường dẫn đến sự hủy diệt. Chỉ những người không theo đuổi lẽ thật mới có thể trung thành phục vụ Sa-tan, tôn thờ quyền lực, cũng như khúm núm và ngoan

ngoan đầu phục. Những kẻ nô lệ như thế đều là những kẻ bị Đức Chúa Trời khinh miệt và ghê tởm. Nếu họ vẫn không thức tỉnh và theo đuổi lẽ thật cũng như thực sự vâng phục Đức Chúa Trời, thì hết thảy họ đều sẽ bị loại bỏ. Ngày mà các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ bị trừng phạt là ngày những kẻ nô lệ đi theo và vâng phục Sa-tan này sẽ khóc lóc và nghiêng rãng.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

163. Các nguyên tắc về cách cư xử đối với sự sắp xếp côngviệc

(1) Sự sắp xếp công việc, các bài giảng và sự thông công đại diện cho hướng công tác của Đức Thánh Linh và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Phải chấp nhận, vâng phục và đưa chúng vào thực hành;

(2) Để làm tròn bổn phận của mình, con người cần phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc sắp xếp công việc. Con người không bao giờ được làm những việc như họ mong muốn, bằng những phương tiện của riêng mình, làm thế là đi con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ;

(3) Sự sắp xếp công việc, các bài giảng và sự thông công là được Đức Thánh Linh soi sáng và khai sáng. Chúng được coi là kiến thức của con người, và không bao giờ được thay thế lời Đức Chúa Trời hoặc được coi như lời của Ngài;

(4) Sự sắp xếp công việc, các bài giảng và sự thông công phải được thực hiện một cách nhanh chóng và dứt khoát, không làm qua loa, để đảm bảo có được công tác của Đức Thánh Linh và thực hiện bổn phận một cách hiệu quả.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong công tác của họ, các vị lãnh đạo và người làm việc hội thánh phải chú ý đến hai điều: Một là thực hiện công việc của họ chính xác theo các nguyên tắc được quy định bởi sự phân công công việc, không bao giờ vi phạm các nguyên tắc đó và không làm việc dựa trên bất kỳ điều gì họ có thể tưởng tượng hoặc theo bất kỳ ý tưởng nào của riêng mình. Trong mọi việc họ làm, họ nên thể hiện sự quan tâm đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, và luôn đặt lợi ích của nó lên hàng đầu. Một điều khác – và điều này quan trọng nhất – là trong mọi việc, họ phải tập trung vào việc tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và làm mọi việc theo đúng những lời của Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn có thể chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hoặc nếu người ngoan cố làm theo ý tưởng

của riêng người và làm mọi việc theo trí tưởng tượng riêng của người, thì hành động của người sẽ tạo nên một sự kháng cự nghiêm trọng nhất đối với Đức Chúa Trời. Thường xuyên quay lưng lại với sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn đến ngõ cụt. Nếu người mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ không thể làm việc; và ngay cả khi người cố gắng bằng cách nào đó để làm việc, thì người cũng sẽ chẳng hoàn thành được gì. Đây là hai nguyên tắc chính cần tuân thủ trong khi làm việc: Một là thực hiện công việc của người một cách chính xác theo sự sắp xếp của Bên trên, cũng như hành động theo các nguyên tắc đã được Bên trên đặt ra; và hai là tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Một khi đã nắm bắt được hai mặt này, người sẽ không dễ mắc sai lầm.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong công việc và những vấn đề của hội thánh, bên cạnh việc vâng phục Đức Chúa Trời, phải tuân theo những hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng trong mọi việc. Sự vi phạm dù nhỏ nhất cũng không được chấp nhận. Phải tuyệt đối tuân phục, và không được phân tích đúng sai; việc đúng hay sai không liên quan gì đến người. Người chỉ cần quan tâm đến việc hoàn toàn vâng phục.

Trích từ “Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người quá ung dung trong thái độ của họ đối với những sự sắp xếp công việc từ Bề trên. Họ nghĩ: “Bề trên thực hiện những sự sắp đặt công việc và chúng tôi ở dưới đây thực hiện công việc. Một số điều được yêu cầu và một số nhiệm vụ có thể được thực hiện theo cách linh hoạt – chúng có thể được thay đổi khi giao xuống cho chúng tôi. Suy cho cùng, Bề trên chỉ nói, và chúng tôi là những người đang làm công việc thực tế. Chúng tôi hiểu tình hình trong hội thánh còn Bề trên thì không, do đó những người và công việc của hội thánh được giao cho chúng tôi là việc của chúng tôi làm theo cách chúng tôi cho là phù hợp. Chúng tôi có thể làm tùy thích và không ai có quyền can thiệp.” Đối với những người như thế, nguyên tắc phụng sự Đức Chúa Trời là đây: “Nếu tôi nghĩ điều gì đó là đúng, tôi sẽ lưu ý; nếu tôi nghĩ điều gì đó không khả thi, tôi sẽ làm lơ. Tôi có thể chống đối anh nếu muốn, hay đi ngược lại anh, và tôi không phải triển khai hay thực hiện bất kỳ điều gì tôi không muốn làm. Nếu anh nói điều gì đó khiến tôi cảm thấy không phù hợp, tôi sẽ chỉnh cho anh, và một khi đã sàng lọc xong, tôi sẽ bàn giao cho cấp dưới. Điều gì tôi không chấp thuận thì không thể được thông qua.” Ở mọi nơi khác, họ phổ biến những sự sắp đặt từ Bề trên theo như nguyên bản, nhưng người này lại gửi đi những sự sắp xếp công việc theo phiên bản mà họ đã điều

chính cho những người thuộc phạm vi lãnh đạo của họ. Một người như thế luôn muốn gạt Đức Chúa Trời sang một bên, và vô cùng muốn mọi người theo và tin họ. Theo cách họ nhìn sự việc, Đức Chúa Trời không ngang hàng với họ trong những phạm vi nhất định – họ cũng nên là Đức Chúa Trời, và mọi người nên tin họ. Đó là bản chất của điều họ làm. Nếu các người hiểu điều này, người vẫn khóc khi một người như thế bị loại ra và thay thế chứ? Người vẫn sẽ cảm thấy thông cảm cho họ chứ? Người sẽ vẫn nghĩ: “Điều Bê trên làm thật ngoài ý muốn và bất công – làm sao Bê trên lại có thể loại bỏ người đã chịu đựng nhiều như vậy chứ?” Họ đã chịu đựng vì lợi ích của ai? Họ đã chịu đựng vì địa vị của riêng họ. Họ có đang phụng sự Đức Chúa Trời không? Họ có đang thực hiện bổn phận không? Họ có trung thành và quy phục Đức Chúa Trời không? Họ không gì hơn là tay sai của Sa-tan, và công việc của họ là sự thống trị của ma quỷ; nó hủy diệt kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và làm nhiễu loạn công tác của Ngài. Đó là dạng đức tin gì? Họ không gì khác hơn là ma quỷ, một kẻ địch lại Đấng Christ!

Trích từ “Xúc phạm Đức Chúa Trời là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Một số người mặc dù không thể hiểu phân nào những sự sắp đặt của Bê trên nhưng lại có thể vâng phục chúng. Họ nói: “Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều đúng và có ý nghĩa. Ngay cả khi chúng ta không thể hiểu thì chúng ta cũng quy phục. Điều mà chúng ta sẽ không làm là phán xét Đức Chúa Trời! Nếu điều gì đó nghe có vẻ không đúng đối với chúng ta, chúng ta vẫn chú ý. Chúng ta là con người, với tâm trí con người – vậy thì chúng ta biết gì? Do đó chúng ta cứ theo và quy phục những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời cho đến ngày chúng ta hiểu chúng. Ngay cả khi ngày đó không đến, chúng ta vẫn sẽ sẵn lòng quy phục. Chúng ta là con người, và chúng ta nên quy phục Đức Chúa Trời. Đó là điều chúng ta phải làm.” Tuy nhiên, những người khác thì không như thế này. Khi họ thấy điều Bê trên làm, phản ứng đầu tiên của họ là điều tra nó. Họ nói: “Đức Chúa Trời này, chúng ta hãy xem những gì Ngài phán và yêu cầu. Điều đầu tiên thì được, nhưng điều thứ hai thì không đúng lắm. Con sẽ sửa dùm Ngài.” Người nói như vậy có lòng tôn kính Đức Chúa Trời không? Có thể đúng hơn là họ có những ý niệm về điều gì đó Đức Chúa Trời làm, và do đó không thực hiện những sự sắp đặt của Ngài trong hội thánh mà truyền đạt những ý niệm của họ giữa các anh chị em một cách bừa bãi, để các anh chị em ấy bắt đầu có những ý niệm về Đức Chúa Trời. Thứ nhất, một người như thế không thể cung cấp lẽ thật; thứ hai, họ truyền bá những ý niệm; và thứ ba, họ khiến người khác có những ý niệm về Đức Chúa Trời, và chống đối những gì Ngài làm, và cố khiến Ngài hành động khác đi, để rồi, cuối cùng, Ngài có thể mệt lòng với họ. Có những người sẽ làm những điều như thế với hy vọng xua tan những ý niệm của con người, khiến Đức Chúa Trời mệt lòng và hành động khác đi, và khiến Ngài làm con người thỏa mãn. Nếu một người như thế cảm thấy ăn năn và than khóc sau khi làm những điều như vậy thì họ có thể được xem là người có lòng tôn kính Đức

Chúa Trời không? Một số người hơi đồ kỵ và ngu dốt trong việc phụng sự Đức Chúa Trời – về việc này, người có thể được tha. Tuy nhiên, nếu người tiếp tục hành động như vậy thì người biết mà vẫn làm sai và đó là tội nặng hơn và nghiêm trọng hơn, và là điều khủng khiếp! Nếu quan điểm của các người về những vấn đề này đơn giản, và người cảm thấy chúng không quan trọng lắm thì một ngày nào đó, người hẳn sẽ xúc phạm Đức Chúa Trời. Ta đã thấy một số người như vậy; ngay cả khi họ không bị thanh trừng thì kết cục của họ thật ra cũng đã được quyết định từ sớm rồi.

Trích từ “Xúc phạm Đức Chúa Trời là gì?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên đại diện cho những bước và phương hướng công tác mới của Đức Thánh Linh. Do đó, các lãnh đạo và người làm công ở các cấp đều phải theo sát sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên để thông công về lẽ thật và thực hiện bổn phận của mình. Đây là nguyên tắc phụng sự Đức Chúa Trời và cũng là con đường phục vụ đúng đắn. Người nào đi chệch khỏi sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên để làm việc riêng của mình thì làm nhiều loạn hoặc làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Một kẻ như vậy là kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Nếu người nào không thể thực hiện bổn phận của họ theo sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên, họ sẽ không biết liệu hành động của họ là tốt hay xấu, và liệu họ có tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời hay không. Do đó, sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên là tấm gương phản chiếu lãnh đạo và người làm công có đang bước vào thực tế hay không. Những ai có thể luôn chấp nhận sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên là người có thể chấp nhận lẽ thật và bước vào thực tế. Nếu ai đó thấy rằng sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên không phù hợp với quan niệm của họ hoặc cảm thấy những điều này vạch trần hoặc phủ nhận hành động và tư cách của họ, và do đó trở nên giận dữ vì xấu hổ và phán xét, lên án sự sắp xếp công việc của Bề trên là sai, thế thì điều này là đủ để chứng tỏ người này chống đối và căm ghét lẽ thật, đang cố bảo vệ quan điểm của mình, và cứ nhất định đi vào con đường sai lầm. Kiểu người này chắc chắn là một người lãnh đạo giả dối hoặc một kẻ địch lại Đấng Christ. Một vài lãnh đạo và người làm công đặc biệt căm ghét lẽ thật. Nếu sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công tuân theo quan niệm riêng của họ và có lợi cho họ, họ sẽ cho là đúng, và sau đó chấp nhận, và truyền lại. Nhưng nếu những điều này không theo quan niệm của riêng họ hoặc bất lợi cho họ, họ sẽ phán xét chúng là sai, từ chối không chấp nhận chúng và ngăn giữ chúng. Đây hoàn toàn là hành động của Sa-tan. Mù quáng dựa vào quan niệm của riêng mình trong quan điểm về mọi sự, đo lường xem liệu điều gì đó là đúng hay sai thông qua việc nó có lợi cho danh tiếng, lợi lộc và địa vị của chính mình thì quá vô lý. Quan điểm như thế hoàn toàn là quan điểm của Sa-tan và không sở hữu thực tế lẽ thật nào cả. Những người như

thể chắc chắn không yêu lẽ thật, không mưu cầu lẽ thật hay có lòng tôn kính Đức Chúa Trời. Có thể nói một cách chắc chắn rằng sự sắp xếp công việc, bài giảng, và thông công của Bề trên là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh và đến từ sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh. Điều gì đến từ công tác của Đức Thánh Linh dĩ nhiên có thể dẫn dắt và hướng dẫn hết thảy những ai mưu cầu lẽ thật để hiểu được lẽ thật và bước vào thực tế. Để đo lường xem liệu các lãnh đạo và người làm công ở các cấp của hội thánh có làm công việc và thực hiện bổn phận của mình theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta nên xem liệu họ có thực sự chấp nhận và vâng phục sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên hay không, và liệu họ có làm công việc và thực hiện bổn phận của mình theo những điều đó không. Nếu một lãnh đạo hoặc người làm công không bao giờ có thể chấp nhận và vâng phục sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên, thì có thể chắc chắn rằng người này là một lãnh đạo hoặc người làm công giả dối và phải bị loại bỏ. Nếu một lãnh đạo hoặc người làm công có thể chấp nhận và vâng phục sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên, thì họ sẽ có khả năng thông công thực tế lẽ thật trong hội thánh, và họ sẽ có khả năng hợp tác với công tác của Đức Thánh Linh và hướng dẫn dân sự được Đức Chúa Trời chọn vào thực tế lẽ thật.

Chỉ khi những gì các lãnh đạo hay người làm công thông công hoàn toàn tuân theo sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên thì công việc của họ mới có thể đạt được kết quả và có được sự chấp thuận của dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Nếu những gì các lãnh đạo hay người làm công thông công không thể theo sát sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên, thì khi đó công việc của họ sẽ không thể theo kịp sự sáng mới và các bước công tác mới của Đức Thánh Linh. Nếu những điều mọi người nói quá lỗi thời và không theo kịp công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và nếu họ vẫn không tìm kiếm lẽ thật, thì họ sẽ hoàn toàn không thể có được công tác của Đức Thánh Linh. Công việc của những người như thế chắc chắn sẽ không có bất kỳ lợi ích gì cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và đời sống hội thánh khi đó chỉ có thể là một bể nước đọng. Tất cả những ai không thể theo kịp công tác hiện tại của Đức Thánh Linh và chấp nhận sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên đều đang gặp nguy hiểm và có thể dễ dàng bị loại bỏ. Do đó, Bề trên yêu cầu các lãnh đạo và người làm công ở các cấp theo sát sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên để thông công về lẽ thật và làm công việc thực tế. Đây là cách để họ đạt được công tác của Đức Thánh Linh và đạt được kết quả thực tế trong bổn phận của mình. Chỉ có sự phục vụ này là tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Việc một người có thể hay không thể chấp nhận và vâng phục sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên là dấu chỉ cho thấy liệu họ có vâng phục công tác của Đức Chúa Trời hay đang bước đi trên con đường của một kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ bằng cách theo sát sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên trong lúc làm việc và thực hiện bổn phận của mình mới là một người

thực sự đi theo Đức Chúa Trời và vâng phục công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ có người như vậy mới nhận được sự xác nhận của công tác của Đức Thánh Linh và dần dần bước vào thực tế lẽ thật để được làm cho hoàn thiện và phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Có thể nói rằng hết thấy những ai chống đối sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên không phải là những người mưu cầu lẽ thật, và tất cả đều là các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ. Không còn nghi ngờ gì về điều này nữa. Việc một người có thể chấp nhận sự sắp xếp công việc, bài giảng và thông công của Bề trên hay không cực kỳ tỏ lộ bản chất người đó ra sao.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

164. Các nguyên tắc đi đến nhận biết Đức Chúa Trời

(1) Phải biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, hiểu mục tiêu kế hoạch quản lý của Ngài, và biết ý nghĩa của từng giai đoạn công tác của Ngài, cũng như kết quả mà nó phải đạt được;

(2) Phải thấy rõ Sa-tan làm bại hoại loài người theo những cách nào, Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại theo những cách nào, và các kết quả mà sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời có thể đạt được;

(3) Cần phải biết Đức Chúa Trời cứu rỗi ai, Ngài yêu ai, Ngài ghét ai, Ngài loại bỏ ai và Ngài hoàn thiện ai;

(4) Cần phải đầu phục sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời và những sự thử luyện và tinh luyện của Ngài, và đi đến nhận biết tâm tính công chính và bản chất thánh khiết của Ngài;

(5) Cần phải biết bản chất thần thánh của Đấng Christ, đi đến sự tương hợp với Đấng Christ, và có thể thực hành việc tôn vinh và làm chứng cho Đức Chúa Trời dựa trên lời Đức Chúa Trời lẽ thật.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Tin vào Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời là do Trời định và đất công nhận, và ngày nay – trong một thời đại mà Đức Chúa Trời nhập thể đang đích thân thực hiện công tác của Ngài – là một thời điểm đặc biệt tốt để biết Đức Chúa Trời. Việc làm hài lòng Đức Chúa Trời là điều đạt được bằng cách dựa trên nền tảng hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và để hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, cần phải có một số kiến thức về Đức Chúa Trời. Kiến thức về Đức Chúa Trời này là khái

tượng mà một người tin Đức Chúa Trời phải có; nó là nền tảng cho niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người. Thiếu kiến thức này, niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người sẽ tồn tại trong một trạng thái mơ hồ, giữa lý thuyết sáo rỗng. Ngay cả khi những người như thế này có quyết tâm theo Đức Chúa Trời, họ cũng sẽ chẳng đạt được điều gì. Tất cả những ai không đạt được điều gì trong dòng chảy này là những kẻ sẽ bị loại bỏ – họ đều là những kẻ ăn bám. Bất kỳ bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời mà người trải nghiệm, người cũng nên có một khái tượng vĩ đại đi kèm. Nếu không, sẽ thật khó để người chấp nhận mỗi bước công tác mới, vì công tác mới của Đức Chúa Trời nằm ngoài khả năng tưởng tượng của con người, và nằm ngoài giới hạn khái niệm của họ. Vì vậy, nếu thiếu người chăn để chăm sóc con người, nếu thiếu người chăn để tham gia thông công về các khái tượng, thì con người không có khả năng chấp nhận công tác mới này. Nếu con người không thể nhận được các khái tượng, thì họ không thể nhận được công tác mới của Đức Chúa Trời, và nếu con người không thể vâng phục công tác mới của Đức Chúa Trời, thì con người sẽ không thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và vì vậy, kiến thức của họ về Đức Chúa Trời sẽ chẳng có gì. Trước khi con người thực hiện lời Đức Chúa Trời, họ phải biết lời Đức Chúa Trời; nghĩa là họ phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này thì lời Đức Chúa Trời mới có thể được thực hiện một cách chính xác và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là điều mà tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật đều phải sở hữu, và đây cũng là quá trình mà tất cả những ai cố gắng để biết Đức Chúa Trời đều phải trải qua. Quá trình biết đến lời Đức Chúa Trời là quá trình biết đến Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Vì vậy, việc biết các khái tượng không chỉ đề cập đến việc biết nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn bao gồm cả việc biết lời và công tác của Đức Chúa Trời. Từ lời của Đức Chúa Trời, mọi người bắt đầu hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và từ công tác của Đức Chúa Trời, họ bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời và biết được Đức Chúa Trời là gì. Niềm tin vào Đức Chúa Trời là bước đầu tiên để biết Đức Chúa Trời. Quá trình chuyển từ niềm tin ban đầu này vào Đức Chúa Trời lên niềm tin sâu sắc nhất vào Ngài là quá trình biết đến Đức Chúa Trời, quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời chỉ để tin vào Đức Chúa Trời, chứ không phải để biết Ngài, thì chẳng có chút thực tế nào trong đức tin của người, và đức tin của người không thể trở nên thuần khiết – điều này là chắc chắn. Nếu trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, con người dần dần biết đến Đức Chúa Trời, thì tâm tính của họ sẽ dần thay đổi, và niềm tin của họ sẽ trở nên ngày càng chân thật. Theo cách này, khi con người đạt được thành công trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, thì lúc đó họ đã hoàn toàn có được Đức Chúa Trời. Lý do khiến Đức Chúa Trời đã nỗ lực nhiều đến vậy để trở nên xác thịt lần thứ hai nhằm đích thân thực hiện công tác của Ngài là để cho con người có thể biết về Ngài và nhìn thấy Ngài. Biết Đức Chúa Trời^[a] là kết quả cuối cùng phải đạt được khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc; đó là yêu cầu cuối cùng mà Đức Chúa Trời đưa ra cho nhân

loại. Lý do Ngài làm điều này là vì lời chứng cuối cùng của Ngài; Ngài thực hiện công tác này để cho con người cuối cùng có thể hoàn toàn hướng về Ngài. Con người chỉ có thể trở nên yêu Đức Chúa Trời bằng cách biết Đức Chúa Trời, và để yêu Đức Chúa Trời thì họ phải biết Đức Chúa Trời. Bất kể họ tìm kiếm như thế nào, hoặc bất kể họ cố gắng để đạt được những gì, họ đều phải có thể đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách biết Đức Chúa Trời thì con người mới có thể có đức tin thật vào Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách biết Đức Chúa Trời thì họ mới có thể thực sự tôn kính và vâng phục Đức Chúa Trời. Những người không biết Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đạt đến sự vâng phục và tôn kính Đức Chúa Trời thực sự. Việc biết Đức Chúa Trời bao gồm việc biết tâm tính của Ngài, hiểu ý muốn của Ngài, và biết Ngài là gì. Tuy nhiên, cho dù người ta biết đến khía cạnh nào, thì mỗi khía cạnh đều yêu cầu con người phải trả giá và đòi hỏi ý chí để vâng phục, nếu thiếu những điều này thì sẽ không ai có thể tiếp tục theo đến cuối cùng được.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Bài học về việc biết đến Đức Chúa Trời cao hơn bất kỳ khoa học tự nhiên nào của nhân loại. Đó là bài học chỉ có thể đạt được bởi một số cực kỳ ít những người có cố gắng để biết Đức Chúa Trời, và không thể đạt được bởi bất kỳ nhân tài nào cũng được. Vì thế, các người không được xem việc biết Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật như thể chúng là những điều có thể đạt được chỉ bởi một đứa trẻ. Có lẽ người đã thành công viên mãn trong đời sống gia đình, hay trong sự nghiệp, hay trong hôn nhân, nhưng khi nói đến lẽ thật và bài học về việc biết Đức Chúa Trời, thì người chẳng thu được gì và người chẳng đạt được gì cả. Có thể nói rằng, việc đưa lẽ thật vào thực hành là một khó khăn lớn đối với các người, và việc biết đến Đức Chúa Trời thậm chí còn là một vấn đề lớn hơn. Đây là khó khăn của các người, và đây cũng là khó khăn mà toàn nhân loại phải đối mặt. Trong số những người đã có một số thành tựu trong quá trình biết đến Đức Chúa Trời, hầu như không có ai đạt tiêu chuẩn cả. Con người không biết ý nghĩa của việc biết Đức Chúa Trời, hay tại sao cần biết Đức Chúa Trời, hay mức độ nào một người phải đạt được để biết Đức Chúa Trời. Đây chính là điều gây bối rối cho nhân loại, và nó hoàn toàn chỉ là một bí ẩn lớn nhất mà nhân loại phải đối diện – không ai có thể trả lời câu hỏi này, cũng không ai sẵn sàng trả lời câu hỏi này, bởi vì cho đến nay, không ai giữa nhân loại đã có được bất kỳ thành công nào trong việc nghiên cứu công tác này. Có lẽ, khi bí ẩn về ba giai đoạn công tác được truyền ra cho nhân loại, sẽ xuất hiện liên tiếp một nhóm nhân tài biết đến Đức Chúa Trời. Tất nhiên, Ta hy vọng điều đó xảy ra, và hơn nữa, Ta đang trong quá trình thực hiện công tác này, và hy vọng nhìn thấy nhiều hơn sự xuất hiện của những nhân tài như thế trong tương lai gần. Họ sẽ trở thành những người làm chứng cho sự thật về ba giai đoạn

công tác này, và tất nhiên, họ cũng sẽ là những người đầu tiên làm chứng về ba giai đoạn công tác này. Nhưng không có gì đau buồn và đáng tiếc hơn nếu những nhân tài như vậy không xuất hiện vào ngày mà công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, hoặc nếu chỉ có một hoặc hai người đã đích thân chấp nhận được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện. Tuy nhiên, đây chỉ là kịch bản xấu nhất. Dù trường hợp nào đi nữa, Ta vẫn hy vọng rằng những người thực sự theo đuổi có thể có được phước lành này. Từ buổi sơ khai, chưa bao giờ có công tác như thế này; một công tác như thế chưa bao giờ xuất hiện trong lịch sử phát triển nhân loại. Nếu người có thể thực sự trở thành một trong những người đầu tiên biết đến Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đây sẽ là vinh dự cao nhất giữa mọi loài thọ tạo sao? Liệu có bất kỳ loài thọ tạo nào giữa nhân loại sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi hơn thế không? Công tác như thế không dễ dàng để hoàn thành, nhưng cuối cùng vẫn sẽ gặt hái phần thưởng. Bất kể giới tính hay quốc tịch, tất cả những ai có thể đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cuối cùng đều sẽ nhận được sự tôn vinh lớn nhất của Đức Chúa Trời, và sẽ là những người duy nhất sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây là công tác của ngày hôm nay, và nó cũng là công tác của tương lai; nó là công tác cuối cùng và cao cả nhất được hoàn thành trong 6.000 năm công tác, và nó là một cách làm việc tỏ lộ từng hạng người. Thông qua công tác khiến con người biết đến Đức Chúa Trời, những hạng người khác nhau được tỏ lộ: Những người biết đến Đức Chúa Trời có đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành từ Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài, trong khi những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời thì không đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành của Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài. Những người biết đến Đức Chúa Trời là những thân tín của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời không thể được gọi là thân tín của Đức Chúa Trời; những thân tín của Đức Chúa Trời có thể nhận lãnh bất kỳ phước lành nào của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không phải là thân tín của Ngài thì không xứng đáng với bất kỳ công tác nào của Ngài. Dù đó là những khổ nạn, sự tinh luyện, hay sự phán xét, tất cả những điều này đều nhằm mục đích cho phép con người cuối cùng đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và để con người có thể đầu phục Đức Chúa Trời. Đây là kết quả duy nhất mà cuối cùng sẽ đạt được. Không có gì trong ba giai đoạn công tác bị che giấu, và điều này có lợi cho kiến thức của con người về Đức Chúa Trời, giúp con người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trọn vẹn và thấu đáo hơn. Tất cả công tác này đều có lợi cho con người.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, điều không được phép

xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được chuyển hóa trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng phục Ngài, làm chứng cho Ngài, để biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng phục mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc làm mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới chính xác và thực tế, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết đến Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và hành phạt, xử lý và tia sửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị Sa-tan làm bại hoại để làm chứng cho Ngài, và vì thế, Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi. Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài, và chỉ những ai đã được chuyển hóa trong tâm tính mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép con người cố tình mang đến sự hổ thẹn cho danh Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Việc hiểu được thực chất của Đức Chúa Trời và biết về thực chất của Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất đối với lối vào sự sống của con người. Ta hy vọng rằng các ngươi không sao nhãng điều này hoặc xem nó như một trò chơi, bởi vì biết đến Đức Chúa Trời là nền tảng trong đức tin của con người và chìa khóa cho con người theo đuổi lẽ thật và có được sự cứu rỗi. Nếu con người tin vào Đức Chúa Trời nhưng không biết đến Ngài, nếu họ chỉ sống trong lời nói và giáo lý, thì họ sẽ không bao giờ có thể có được sự cứu rỗi, ngay cả khi họ hành động và sống theo ý nghĩa nông cạn

của lẽ thật. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng không biết đến Ngài, thì đức tin của người chỉ là con số không và không có hiện thực.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất V” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Biết Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Có nghĩa là có thể hiểu được niềm vui, nỗi buồn, sự giận dữ và vui sướng của Ngài; điều này là biết Đức Chúa Trời. Người tuyên bố rằng người đã nhìn thấy Ngài, nhưng người không hiểu được niềm vui, nỗi buồn, sự giận dữ và vui sướng của Ngài và người không hiểu được tâm tính của Ngài. Người cũng không hiểu sự công chính của Ngài cũng như lòng thương xót của Ngài, người cũng không biết Ngài thích gì hay Ngài ghê tởm những gì. Đây không phải là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Do đó, một số người có thể đi theo Đức Chúa Trời nhưng không nhất thiết có thể thực sự tin vào Ngài; sự khác biệt nằm ở đây. Nếu người biết Đức Chúa Trời, hiểu Ngài và có thể hiểu được một vài ý muốn của Ngài, thì người có thể thực sự tin vào Ngài, thực sự đầu phục Ngài, thực sự yêu kính Ngài và thực sự thờ phụng Ngài. Nếu người không hiểu những điều này, thì người chỉ là một kẻ bất chước chạy theo và xuôi theo dòng. Điều đó không thể được gọi là sự đầu phục thực sự hoặc sự thờ phụng thực sự. Sự thờ phụng thực sự diễn ra như thế nào? Không có ngoại lệ, tất cả những ai thực sự biết Đức Chúa Trời thờ phụng và tôn kính Ngài bất cứ khi nào họ thấy Ngài; hết thảy họ buộc phải cúi đầu và thờ phụng Ngài. Hiện tại, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể đang làm việc, mọi người càng hiểu về tâm tính của Ngài và về việc Ngài có và là gì, họ sẽ càng trân trọng những điều này và họ sẽ càng tôn kính Ngài. Nói chung, con người càng ít hiểu biết, họ càng bất cẩn và vì thế họ xem Đức Chúa Trời là con người. Nếu mọi người thực sự biết và nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ sẽ run sợ. “Đáng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài” – tại sao Giăng đã nói điều này? Mặc dù tận sâu thẳm ông không có một sự hiểu biết sâu sắc nào, nhưng ông biết rằng Đức Chúa Trời đáng kính sợ. Ngày nay có bao nhiêu người có khả năng tôn kính Đức Chúa Trời? Nếu họ không biết tâm tính của Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể tôn kính Ngài? Mọi người không biết bản chất của Đấng Christ cũng như không hiểu về tâm tính của Đức Chúa Trời, họ càng không thể thực sự thờ phụng Đức Chúa Trời. Nếu họ chỉ nhìn thấy hình dáng bên ngoài tầm thường và bình thường của Đấng Christ, nhưng không biết bản chất của Ngài, thì họ dễ dàng coi Đấng Christ như là một người bình thường. Họ có thể có một thái độ bất kính đối với Ngài và có thể lừa dối Ngài, chống lại Ngài, không vâng lời Ngài và phán xét Ngài. Họ có thể tự cho mình là đúng và không coi trọng lời nói của Ngài; họ thậm chí có thể nảy sinh các ý niệm, lên án và bác bỏ chống lại Đức Chúa Trời. Để giải quyết những vấn đề này, người ta phải biết bản chất và thần tính của Đấng Christ. Đây là khía cạnh chính của việc biết đến Đức Chúa Trời; đó là những gì mọi người tin vào Đức Chúa Trời thực tế phải bước vào và đạt được.

Trích từ “Cách để biết Đức Chúa Trời nhập thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Người nên biết gì về Đức Chúa Trời thực tế? Thần, Thân vị, và Lời là các yếu tố làm nên chính Đức Chúa Trời thực tế, và đây chính là ý nghĩa thực sự của chính Đức Chúa Trời thực tế. Nếu người chỉ biết đến Thân vị – tức người chỉ biết đến những thói quen và tính cách của Đức Chúa Trời – nhưng không biết về công việc của Thần, hoặc những điều Thần làm trong xác thịt, và nếu người chỉ chú ý đến Thần và Lời, và chỉ cầu nguyện trước Thần mà không hề biết gì đến công việc của Thần của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Trời thực tế, thì điều đó vẫn chứng tỏ rằng người chẳng biết đến Đức Chúa Trời thực tế. Kiến thức về Đức Chúa Trời thực tế bao gồm việc biết đến và trải nghiệm lời Ngài, và nắm bắt được các luật lệ và nguyên tắc trong công việc của Đức Thánh Linh, và cách mà Thần của Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt. Nó cũng bao gồm việc biết được rằng mỗi một hành động của Đức Chúa Trời trong xác thịt đều được Thần chi phối, và rằng những lời Ngài phán ra đều là sự bày tỏ trực tiếp của Thần. Như thế, để biết về Đức Chúa Trời thực tế, điều tối quan trọng là phải biết Đức Chúa Trời hoạt động trong nhân tính và thần tính như thế nào; điều này lần lượt liên quan đến những sự bày tỏ của Thần, mà hết thảy mọi người đều tiếp xúc.

Trích từ “Người phải biết rằng Đức Chúa Trời thực tế chính là Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tâm tính của Đức Chúa Trời là một chủ đề có vẻ rất trừu tượng với tất cả mọi người, và hơn thế nữa, là chủ đề mà không phải ai cũng dễ dàng chấp nhận, bởi tâm tính của Ngài không như tính cách của con người. Đức Chúa Trời cũng có những cảm xúc hi, nộ, ái, lạc của riêng Ngài, nhưng những cảm xúc này khác với của con người. Đức Chúa Trời là những gì Ngài là và Ngài có những gì Ngài có. Tất cả những gì Ngài bày tỏ và mặc khải đều đại diện cho thực chất của Ngài và cho thân phận của Ngài. Ngài là gì và Ngài có gì, cũng như thực chất và thân phận Ngài, là những điều không thể thay thế bởi bất kỳ con người nào. Tâm tính Ngài bao gồm tình yêu thương của Ngài dành cho nhân loại, sự ủi an nhân loại, sự căm ghét nhân loại, và hơn thế nữa, còn là sự thấu hiểu nhân loại. Tuy nhiên, tính cách của con người có thể là lạc quan, sôi nổi, hay vô cảm. Tâm tính của Đức Chúa Trời là tâm tính thuộc về Đấng thống trị muôn vật và muôn loài, thuộc về Chúa của muôn loài thọ tạo. Tâm tính Ngài đại diện cho thanh danh, quyền năng, sự cao quý, sự vĩ đại, và trên hết là quyền tối thượng. Tâm tính Ngài là biểu tượng của thẩm quyền, biểu tượng của tất cả những gì công chính, biểu tượng của tất cả những gì tốt đẹp. Hơn thế nữa, đó là biểu tượng của Đấng không thể bị^[b] bóng tối hay bất cứ thế lực thù địch nào khuất phục hay xâm phạm, cũng như là một biểu tượng của Đấng không thể xúc phạm (Ngài cũng sẽ không dung thứ nếu bị xúc phạm)^[c] bởi bất cứ loài thọ tạo nào. Tâm tính Ngài là biểu tượng của quyền năng tối cao. Không một người nào hay

những người nào có thể làm nhiễu loạn công tác của Ngài hay tâm tính của Ngài. Nhưng tính cách của con người chẳng qua chỉ là một biểu tượng cho sự vượt trội hơn một chút của con người so với loài thú. Tự thân con người không có thẩm quyền, không có quyền tự chủ, và không có khả năng vượt lên chính mình, mà thực chất là kẻ co rúm trước sự chi phối của đủ kiểu người, sự việc, và sự vật. Niềm vui của Đức Chúa Trời là bởi sự tồn tại và xuất hiện của sự công chính và sự sáng, bởi sự hủy diệt bóng tối và cái ác. Ngài vui thích mang lại sự sáng và một cuộc sống tốt lành cho nhân loại; niềm vui của Ngài là niềm vui công chính, một biểu tượng cho sự tồn tại của tất cả những gì tích cực, và hơn thế nữa, còn là một biểu tượng của sự thịnh vượng. Sự giận dữ của Đức Chúa Trời là bởi mỗi nguy hại mà sự tồn tại và quấy nhiễu của những bất công đã đem lại cho nhân loại của Ngài, bởi sự tồn tại của cái ác và bóng tối, bởi sự tồn tại của những thứ trục xuất lẽ thật, và hơn nữa, còn bởi sự tồn tại của những thứ trái với những gì tốt đẹp. Sự giận dữ của Ngài là một biểu tượng cho thấy mọi điều tiêu cực không còn tồn tại, và hơn thế nữa, đó còn là biểu tượng cho sự thánh khiết của Ngài. Nỗi buồn của Ngài là bởi loài người, những người Ngài kỳ vọng nhưng lại là những người đã rơi vào bóng tối, bởi vì công tác Ngài làm trên con người không được như mong đợi của Ngài, và bởi vì cả nhân loại Ngài yêu thương đều không thể sống trong sự sáng. Ngài cảm thấy buồn cho nhân loại vô tội, cho con người thật thà nhưng ngu dốt, và cho con người thiện lành nhưng thiếu chính kiến. Nỗi buồn của Ngài là một biểu tượng cho sự thiện lành và lòng nhân từ của Ngài, một biểu tượng của cái đẹp và lòng tốt. Hạnh phúc của Ngài dĩ nhiên đến từ việc đánh bại kẻ thù của Ngài và có được đức tin chân thật của con người. Hơn thế nữa, nó phát xuất từ việc đánh đuổi và tiêu diệt hết mọi thế lực thù địch, và bởi vì nhân loại được nhận lãnh một cuộc sống tốt đẹp và an bình. Hạnh phúc của Đức Chúa Trời không như niềm vui của con người; mà đó là cảm xúc của việc gặt hái thành quả, một cảm xúc còn lớn hơn cả niềm vui. Hạnh phúc của Ngài là một biểu tượng của việc nhân loại thoát khỏi đau khổ từ nay về sau, và là một biểu tượng của việc nhân loại bước vào thế giới của sự sáng. Mặt khác, những cảm xúc của loài người đều xuất phát từ lợi ích của bản thân họ, chứ không phải vì sự công chính, sự sáng, hay những gì tốt đẹp, và đặc biệt không phải vì ân điển Trời ban. Những cảm xúc của loài người thì ích kỷ và thuộc về thế giới của bóng tối. Chúng không tồn tại vì ý muốn của Đức Chúa Trời, càng không vì kế hoạch của Ngài, và vì thế, con người và Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể đánh đồng được. Đức Chúa Trời mãi tối thượng và luôn đáng tôn kính, trong khi con người mãi thấp kém, mãi vô giá trị. Đó là bởi Đức Chúa Trời lúc nào cũng đang hy sinh và hiến dâng chính Ngài cho nhân loại; ấy thế mà, con người lúc nào cũng lấy đi và phân đấu chỉ vì bản thân họ. Đức Chúa Trời lúc nào cũng đang nhọc công vì sự tồn vong của nhân loại, thế mà con người không bao giờ đóng góp bất cứ điều gì vì sự sáng hay vì sự công chính. Ngay cả khi con người có nỗ lực một thời gian, thì nỗ lực đó cũng quá yếu ớt đến nỗi không thể chịu nổi một cú đánh nào, bởi nỗ lực của con người luôn vì chính bản thân họ, chứ không phải vì

người khác. Con người luôn ích kỷ, trong khi Đức Chúa Trời mãi vị tha. Đức Chúa Trời là nguồn gốc của tất cả những gì công bình, tốt lành, và tươi đẹp, trong khi con người là kẻ kế thừa và bộc lộ đủ cái xấu, cái ác. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi thực chất công chính và tốt đẹp của Ngài, nhưng con người thì hoàn toàn có khả năng, bất cứ lúc nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào, phản bội sự công chính và đi lạc khỏi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Biết đến thực chất của Đức Chúa Trời không phải chuyện nhỏ. Người phải hiểu tâm tính của Ngài. Theo cách này, dần dà và tự lúc nào không hay, người sẽ bắt đầu biết đến thực chất của Đức Chúa Trời. Khi người đã bước vào sự hiểu biết này, người sẽ tự thấy mình bước lên một trạng thái cao hơn và đẹp hơn. Cuối cùng, người sẽ bắt đầu cảm thấy hổ thẹn về tâm hồn gớm ghiếc của mình, và hơn thế nữa, sẽ cảm thấy xấu hổ không biết trốn vào đâu. Lúc đó, người sẽ ngày càng ít có những cư xử xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, lòng người sẽ ngày càng gần Đức Chúa Trời hơn, và một tình yêu dành cho Ngài sẽ dần dần nảy nở trong lòng người. Đây là dấu hiệu của việc nhân loại bước vào một trạng thái tươi đẹp. Nhưng cho đến hiện tại, các người vẫn chưa đạt được điều này. Bởi hết thấy các người đều hối hả vì vận mệnh của mình, thì còn ai có bất kỳ hứng thú gì với việc cố gắng biết thực chất của Đức Chúa Trời? Nếu tiếp tục như vậy, các người vô hình trung sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị, bởi các người hiểu quá ít về tâm tính của Đức Chúa Trời. Như vậy, chẳng phải những gì các người làm bây giờ đang đặt nền móng cho sự xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời của mình sao? Việc Ta yêu cầu các người hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời không mâu thuẫn với công tác của Ta. Bởi nếu các người thường xuyên vi phạm các sắc lệnh quản trị, ai trong các người sẽ thoát được sự trừng phạt? Chẳng phải công tác của Ta khi ấy sẽ hoàn toàn vô ích sao? Bởi vậy, Ta vẫn yêu cầu các người ngoài việc soi xét cách cư xử của bản thân, các người phải cẩn trọng trong những bước mình đi. Đây là đòi hỏi cao hơn Ta đưa ra cho các người, và Ta hy vọng hết thấy các người sẽ xem xét kỹ lưỡng và dành cho nó sự quan tâm nghiêm túc. Nếu có ngày những hành động của các người khiêu khích Ta nổi cơn tam bành, thì những hậu quả sẽ chỉ xét cho riêng các người, và sẽ chẳng có ai khác chịu sự trừng phạt thay cho các người.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ba giai đoạn công tác là một bản ghi về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời; chúng là một bản ghi về sự cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời, và chúng không phải là tưởng tượng. Nếu các người thực sự mong muốn tìm kiếm một kiến thức về toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, thì các người phải biết ba giai đoạn công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn nữa, các người không được bỏ sót bất kỳ giai đoạn nào. Đây là điều tối thiểu mà những người cố gắng để biết Đức Chúa Trời phải

đạt được. Bản thân con người không thể tạo ra một kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều mà bản thân con người có thể tưởng tượng ra, cũng không phải là kết quả của đặc ân Đức Thánh Linh ban cho một người nào. Thay vào đó, nó là một kiến thức hình thành sau khi con người đã kinh qua công tác của Đức Chúa Trời, và nó là một kiến thức về Đức Chúa Trời mà chỉ hình thành sau khi đã trải nghiệm sự thật công tác của Đức Chúa Trời. Một kiến thức như thế không thể đạt được bởi ý nghĩ chợt lóe lên, và cũng không phải là điều có thể dạy được. Nó hoàn toàn liên quan đến kinh nghiệm cá nhân. Sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là cốt lõi của ba giai đoạn công tác này, tuy nhiên bên trong công tác cứu rỗi bao gồm một vài phương pháp làm việc và một vài phương tiện mà qua đó tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Đây là điều con người khó nhận ra nhất, và đây chính là điều con người khó mà hiểu được. Sự phân tách các thời đại, những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi trong địa điểm công tác, những thay đổi về người nhận lãnh công tác này, v.v. – tất cả những điều này đều được bao gồm trong ba giai đoạn công tác. Đặc biệt, sự khác biệt trong cách làm việc của Đức Thánh Linh, cũng như những thay đổi trong tâm tính, ảnh tượng, danh hiệu, thân phận của Đức Chúa Trời, hoặc những thay đổi khác, đều là một phần trong ba giai đoạn công tác. Một giai đoạn công tác chỉ có thể đại diện cho một phần, và được giới hạn trong một phạm vi nhất định. Nó không bao gồm sự phân tách các thời đại, hoặc những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, càng không bao gồm những khía cạnh khác. Đây là một sự thật rõ ràng hiển nhiên. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Con người phải biết công việc của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời trong công tác cứu rỗi; không có sự thật này, thì kiến thức của người về Đức Chúa Trời chỉ toàn những lời sáo rỗng, không gì hơn ngoài việc nói lý thuyết như đúng rồi. Kiến thức như thế không thể thuyết phục hoặc chinh phục con người; nó không phù hợp với hiện thực, và nó không phải là lẽ thật. Nó có thể rất phong phú và êm tai, nhưng nếu nó không đúng với tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người. Ngài không những không khen ngợi kiến thức của người, mà Ngài còn trừng phạt người vì là một tội nhân đã báng bỏ Ngài. Những lời nhận biết về Đức Chúa Trời không được nói ra một cách khinh suất. Mặc dù người có thể ăn nói dẻo quẹo và hùng hồn, và mặc dù những lời của người quá khéo đến mức người có thể đổi đen thay trắng và đổi trắng thay đen, tuy nhiên, khi nói đến kiến thức về Đức Chúa Trời thì đó là một điều quá khả năng của người. Đức Chúa Trời không phải là người người có thể vội vàng phán xét, hay tùy tiện ngợi khen, hay thờ ơ chê bai. Người ngợi khen bất kỳ ai và tất cả mọi người, nhưng người lại chặt vật tìm những từ đúng để mô tả về đức hạnh và sự ân ái tuyệt vời của Đức Chúa Trời – đây là điều mỗi kẻ thất bại đều nhận ra được. Mặc dù có nhiều bậc thầy ngôn ngữ có thể mô tả về Đức Chúa Trời, nhưng tính chính xác của những gì họ mô tả chỉ là một phần trăm của lẽ thật được nói ra bởi những người thuộc về Đức Chúa Trời, những người dù chỉ có vốn từ hạn chế, nhưng lại có kinh

nghiệm phong phú để rút ra. Như thế, có thể thấy rằng kiến thức về Đức Chúa Trời nằm ở tính chính xác và thực tế, chứ không phải ở cách sử dụng từ ngữ khéo léo hay vốn từ vựng phong phú, và rằng kiến thức của con người và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời hoàn toàn không liên quan với nhau.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người muốn biết về Đức Chúa Trời, biết Ngài thực sự, hiểu Ngài thực sự, thì đừng giới hạn bản thân mình chỉ trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, hoặc trong những câu chuyện về công tác mà Ngài đã thực hiện trong quá khứ. Nếu người cố gắng biết Ngài theo cách đó, thì người đang đang đặt giới hạn cho Đức Chúa Trời, đang giam hãm Ngài. Người đang thấy Đức Chúa Trời là một điều gì đó rất nhỏ bé. Làm như thế sẽ ảnh hưởng đến mọi người như thế nào? Người sẽ không bao giờ có thể biết sự kỳ diệu và uy quyền tối cao của Ngài, cũng như quyền năng và tính toàn năng của Ngài, và phạm vi thẩm quyền của Ngài. Một sự hiểu biết như thế sẽ có tác động đến khả năng người chấp nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Cai Trị muôn vật, cũng như sự hiểu biết của người về thân phận và địa vị thực sự của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời bị giới hạn trong phạm vi, thì những gì người có thể nhận được cũng bị hạn chế. Đây là lý do tại sao người phải mở rộng phạm vi của mình và mở rộng tầm nhìn của mình. Người nên cố gắng hiểu toàn bộ chúng – phạm vi công tác của Đức Chúa Trời, sự quản lý của Ngài, sự cai trị của Ngài, và hết thảy những thứ Ngài quản lý và cai trị. Thông qua những điều này mà người sẽ bắt đầu hiểu những hành động của Đức Chúa Trời. Với một sự hiểu biết như thế, người sẽ bắt đầu cảm nhận, mà không hề hay biết, rằng Đức Chúa Trời cai trị, quản lý, và cung cấp cho muôn vật giữa chúng, và người sẽ thực sự cảm nhận rằng người là một phần và một thành viên của muôn vật. Vì Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật, nên người cũng chấp nhận sự cai trị và cung cấp của Đức Chúa Trời. Đây là sự thật mà không ai có thể phủ nhận.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VIII” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời, thân phận của riêng Đức Chúa Trời, và thực chất của Đức Chúa Trời không thể đạt được bằng cách dựa vào trí tưởng tượng của người. Vì người không thể dựa vào trí tưởng tượng để biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, vậy thì bằng cách nào mà người có thể đạt được một sự hiểu biết thực sự về thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Cách để làm điều này là thông qua việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, qua sự thông công và qua việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Như thế, người dần dần sẽ có sự trải nghiệm và xác minh về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và người sẽ dần dần có được sự nhận biết và sự hiểu biết ngày càng tăng về nó. Đây là cách duy nhất để đạt được sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức

Chúa Trời; không có lối tắt. Yêu cầu các người đừng tưởng tượng không giống như khiến các người ngồi một cách thụ động để chờ đợi sự hủy diệt, hoặc ngăn các người làm bất kỳ điều gì. Không sử dụng trí não của người để suy nghĩ và tưởng tượng có nghĩa là không sử dụng logic để suy luận, không sử dụng kiến thức để phân tích, không sử dụng khoa học làm cơ sở, mà thay vào đó hãy nhận biết, xác minh và xác nhận rằng Đức Chúa Trời mà người tin có thẩm quyền, xác nhận rằng Ngài nắm quyền tối thượng trên số phận của người, và rằng quyền năng của Ngài lúc nào cũng chứng minh Ngài chính là Đức Chúa Trời thật, qua lời Đức Chúa Trời, qua lẽ thật, qua mọi điều người gặp trong cuộc sống. Đây là cách duy nhất mà qua đó bất kỳ ai cũng có thể đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Một số người nói rằng họ mong muốn tìm thấy một cách đơn giản để đạt được mục tiêu này, nhưng các người có thể nghĩ ra một cách như thế không? Ta nói cho người biết, không cần phải suy nghĩ: Không có cách nào khác! Cách duy nhất là biết và xác minh Đức Chúa Trời có gì và là gì một cách thấu đáo và kiên định thông qua từng lời Ngài bày tỏ và mọi điều Ngài làm. Đây là cách duy nhất để biết Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời có gì, là gì, và mọi thứ về Đức Chúa Trời, không nông cạn và sáo rỗng, mà thực tế.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những vật sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, thực chất của Đức Chúa Trời, tâm tính Đức Chúa Trời – hết thảy đều được cho biết trong những lời của Ngài với nhân loại. Khi con người trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thì trong quá trình đưa chúng vào thực hành, họ sẽ bắt đầu hiểu mục đích đằng sau những lời Đức Chúa Trời phán, hiểu nguồn gốc và bối cảnh của lời Đức Chúa Trời, hiểu và cảm kích tác dụng đã định của lời Đức Chúa Trời. Đối với nhân loại, đây là tất cả những điều mà con người phải trải nghiệm, nắm bắt, và đạt được để có được lẽ thật và sự sống, nắm bắt những ý định của Đức Chúa Trời, trở nên được chuyển hóa trong tâm tính của mình, và trở nên có thể vâng theo quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đồng thời với việc trải nghiệm, nắm bắt và đạt được những điều này, con người sẽ dần có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và vào lúc này họ cũng sẽ có được những mức độ kiến thức khác nhau về Ngài. Sự hiểu biết và kiến thức này không đến từ điều gì đó mà con người đã tưởng tượng hay sáng tác ra, mà thay vào đó là từ những gì họ cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận, và chứng thực bên trong mình. Chỉ sau khi cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận và chứng thực những điều này, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời mới có được nội dung, chỉ kiến thức mà họ có được lúc này mới là có thật, đích thực, chính xác, và quá trình này – quá trình có được sự hiểu biết và kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời thông qua sự cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận, và chứng thực lời Ngài – không gì khác chính là sự tương giao thật sự giữa con người và Đức Chúa Trời. Trong dạng tương giao này, con người trở nên thật sự hiểu và lĩnh hội những ý định của Đức Chúa Trời, bắt đầu thật sự hiểu và biết những vật sở

hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, bắt đầu thật sự hiểu và biết thực chất của Đức Chúa Trời, bắt đầu dần hiểu và biết tâm tính Đức Chúa Trời, đạt đến sự chắc chắn thật sự, và định nghĩa đúng về thực tế của việc Đức Chúa Trời thống trị mọi sự tạo dựng, và có được sự thấu hiểu và kiến thức thực chất về thân phận và vị trí của Đức Chúa Trời. Trong dạng tương giao này, con người từng bước một thay đổi những ý tưởng của mình về Đức Chúa Trời, không còn tưởng tượng Ngài từ hư không, hay bị những hoài nghi của chính mình về Ngài chế ngự, hay hiểu lầm Ngài, hay lên án Ngài, hay phán xét Ngài, hay ngờ vực Ngài. Do đó, con người sẽ có ít cuộc tranh luận với Đức Chúa Trời hơn, họ sẽ có ít mâu thuẫn với Đức Chúa Trời hơn, và họ sẽ có ít lần phản nghịch Đức Chúa Trời hơn. Ngược lại, sự quan tâm và vâng lời của con người với Đức Chúa Trời sẽ ngày càng nhiều hơn, và sự tôn kính Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên thật hơn, cũng như sâu sắc hơn. Trong khi tương giao như thế này, con người sẽ không chỉ có được sự cung cấp lễ thật và phép báp-tem cho sự sống, mà đồng thời họ cũng sẽ có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời. Trong khi tương giao như thế này, con người sẽ không chỉ được chuyển hóa về tâm tính của mình và lãnh nhận sự cứu rỗi, mà đồng thời họ cũng sẽ có được sự tôn kính và thờ phượng thật sự của một hữu thể thọ tạo đối với Đức Chúa Trời. Có được dạng tương giao này, đức tin của con người vào Đức Chúa Trời sẽ không còn là tờ giấy trắng, hay một lời hứa đầu môi chót lưỡi, hay một dạng theo đuổi và sùng bái mù quáng; chỉ với dạng tương giao này, sự sống của con người mới phát triển hướng đến sự chín chắn từng ngày, và chỉ lúc này tâm tính của họ mới dần trở nên được chuyển hóa, và đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ từng bước đi từ niềm tin mơ hồ và bất định sang sự vâng lời và quan tâm đích thực, sang sự tôn kính thật sự, và khi theo Đức Chúa Trời, con người cũng sẽ dần tiến triển từ thụ động sang chủ động, từ tiêu cực sang tích cực; chỉ với dạng tương giao này, con người mới đạt đến sự hiểu biết và hiểu thấu thật sự về Đức Chúa Trời, kiến thức thật về Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Sự hiểu biết về Chúa trong lòng con người nhiều đến đâu, thì đó cũng là phạm vi mà vị trí của Đức Chúa Trời có trong lòng họ. Mức độ của sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trong lòng họ lớn đến đâu, thì đó cũng là mức độ vĩ đại của Đức Chúa Trời trong lòng họ. Nếu Đức Chúa Trời mà người biết trống rỗng và mơ hồ, thì Đức Chúa Trời mà người tin cũng trống rỗng và mơ hồ. Vị Đức Chúa Trời mà người biết bị giới hạn trong phạm vi đời sống cá nhân của riêng người, và không có liên quan gì đến chính Đức Chúa Trời thật. Vì thế, việc biết đến các hành động thực tế của Đức Chúa Trời, biết hiện thực về Đức Chúa Trời và sự toàn năng của Ngài, biết danh tính thật của Ngài, biết Ngài có gì và là gì, biết những hành động mà Ngài đã thể hiện giữa mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài – những điều này rất quan trọng đối với mỗi một con người cố gắng hiểu được Đức Chúa Trời.

Chúng có liên quan trực tiếp đến việc liệu con người có thể bước vào thực tế lễ thật hay không. Nếu người giới hạn sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chỉ bằng lời nói, nếu người giới hạn điều đó chỉ trong những sự trải nghiệm nhỏ nhoi của riêng người, trong những gì người cho là ân điển của Đức Chúa Trời, hoặc những lời chứng mọn của người về Đức Chúa Trời, thì Ta phán rằng Đức Chúa Trời mà người tin hoàn toàn không phải là chính Đức Chúa Trời thật. Không chỉ có thế, mà còn có thể nói rằng Đức Chúa Trời mà người tin là một Đức Chúa Trời trong sự tưởng tượng, không phải là Đức Chúa Trời thật. Đó là vì Đức Chúa Trời thật là Đấng cai trị trên mọi vật, đi giữa mọi vật, quản lý mọi vật. Ngài là Đấng nắm giữ số phận của toàn nhân loại và của mọi vật trong tay Ngài. Công tác và hành động của Đức Chúa Trời mà Ta đang phán không chỉ giới hạn trong một bộ phận nhỏ con người. Nghĩa là, chúng không giới hạn chỉ trong những người hiện đang đi theo Ngài. Việc làm của Ngài được thể hiện trong muôn vật, trong sự sinh tồn của muôn vật, và trong các quy luật thay đổi của muôn vật.

Nếu người không thể nhìn thấy hoặc nhận ra bất kỳ việc làm nào của Đức Chúa Trời giữa tất cả mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài, thì người không thể làm chứng về bất kỳ việc làm nào của Ngài. Nếu người không thể làm chứng về Đức Chúa Trời, nếu người tiếp tục nói về người được gọi là “Đức Chúa Trời” nhỏ bé mà người biết, vị Đức Chúa Trời mà bị giới hạn trong các ý tưởng của riêng người và chỉ tồn tại trong những giới hạn hạn hẹp của tâm trí người, nếu người tiếp tục nói về một Đức Chúa Trời như thế, thì Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ khen ngợi đức tin của người. Khi làm chứng về Đức Chúa Trời, nếu người chỉ làm chứng về mặt người tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời như thế nào, người chấp nhận sự sửa dạy và trừng phạt của Ngài thế nào, và người tận hưởng các phước lành của Ngài trong sự làm chứng của người về Ngài ra sao, thì điều đó còn lâu mới đủ và thậm chí chưa gần với việc làm Ngài thỏa lòng. Nếu người muốn làm chứng về Đức Chúa Trời theo cách phù hợp với ý muốn của Ngài, làm chứng về chính Đức Chúa Trời thật, thì người phải thấy được Đức Chúa Trời có gì và là gì từ những hành động của Ngài. Người phải thấy được thẩm quyền của Đức Chúa Trời từ việc Ngài kiểm soát mọi thứ, và thấy được lễ thật trong cách Ngài chu cấp cho toàn nhân loại. Nếu người chỉ thừa nhận rằng lương thực hàng ngày của người và nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người đến từ Đức Chúa Trời, nhưng người không thấy được lễ thật rằng Đức Chúa Trời đã lấy tất cả những thứ trong sự tạo dựng của Ngài để chu cấp cho toàn nhân loại, và rằng, bằng cách cai trị trên muôn vật, Ngài đang dẫn dắt toàn nhân loại, thì người sẽ không bao giờ có thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Mục đích của Ta trong việc phán tất cả những điều này là gì? Đó là để các người không xem nhẹ điều này, để các người không lầm tưởng rằng những đề tài này Ta đã phán không liên quan đến lối vào sự sống của riêng cá nhân các người, và để các người không coi những đề tài này chỉ như là một loại kiến thức hoặc giáo lý. Nếu các người lắng nghe những điều Ta đang phán với thái độ đó, thì các người sẽ không đạt được một điều gì.

Các người sẽ đánh mất một cơ hội tuyệt vời này để biết đến Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất IX” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù con người có thể đi sâu vào nghiên cứu khoa học và những quy luật chi phối muôn vật, thì sự nghiên cứu đó bị giới hạn về phạm vi, trong khi Đức Chúa Trời kiểm soát mọi thứ. Đối với con người, sự kiểm soát của Đức Chúa Trời là vô hạn. Một người có thể dành trọn cuộc đời nghiên cứu việc làm nhỏ nhất của Đức Chúa Trời mà không đạt được bất kỳ kết quả thực sự nào. Đây là lý do tại sao, nếu người chỉ sử dụng kiến thức và những gì người đã học được để nghiên cứu về Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bao giờ có thể biết Đức Chúa Trời hay hiểu được Ngài. Nhưng nếu người chọn con đường mưu cầu lẽ thật và tìm kiếm Đức Chúa Trời, và nhìn vào Đức Chúa Trời từ góc độ bắt đầu biết đến Ngài, thì một ngày, người sẽ nhận ra rằng những hành động và sự không ngoan của Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, và người sẽ biết tại sao Đức Chúa Trời được gọi là Đáng Chủ Tể của muôn vật và nguồn sống cho muôn vật. Người càng có sự hiểu biết như thế, người sẽ càng hiểu tại sao Đức Chúa Trời được gọi là Đáng Chủ Tể của muôn vật. Vạn vật và mọi thứ, kể cả người, đang liên tục nhận được nguồn cung cấp ổn định từ Đức Chúa Trời. Người cũng sẽ có thể cảm nhận rõ ràng rằng trong thế giới này, và giữa nhân loại này, không có ai ngoài Đức Chúa Trời có thể có khả năng và thực chất để cai trị, quản lý và duy trì sự tồn tại của muôn vật. Khi người đạt đến sự hiểu biết này, người sẽ thực sự công nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người. Khi người đạt đến điểm này, người cũng đã thực sự chấp nhận Đức Chúa Trời và thừa nhận Ngài là Đức Chúa Trời của người và Đáng Chủ Tể của người. Khi người đã đạt được một sự hiểu biết như thế và đời sống của người đã đạt đến mức như thế, Đức Chúa Trời sẽ không còn thử luyện người và phán xét người nữa, và Ngài cũng sẽ không có bất kỳ yêu cầu nào đối với người, bởi vì người sẽ hiểu Đức Chúa Trời, sẽ biết lòng Ngài, và cũng đã thực sự chấp nhận Đức Chúa Trời trong lòng mình.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VIII” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi mọi người không hiểu Đức Chúa Trời và không biết tâm tính của Ngài, lòng họ không bao giờ có thể thực sự mở ra với Ngài. Một khi đã hiểu Đức Chúa Trời, họ sẽ bắt đầu xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Ngài bằng sự quan tâm và đức tin. Khi người xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Đức Chúa Trời, lòng người sẽ dần dần, từng chút một mở ra với Ngài. Khi lòng của người mở ra với Ngài, người sẽ cảm thấy những trao đổi của người với Đức Chúa Trời, những đòi hỏi của người với Đức Chúa Trời và những ham muốn ngông cuồng của bản thân người mới thật xấu hổ và đáng khinh biết bao. Khi lòng người thực sự mở ra với Đức Chúa Trời, người sẽ thấy lòng Ngài là một thế giới vô tận, và người sẽ bước vào một cõi người chưa từng trải nghiệm trước

đây. Ở cõi này không có lừa gạt, không có gian dối, không có bóng tối và không có sự xấu xa. Chỉ có sự chân thật và trung thành; chỉ có ánh sáng và chính trực; chỉ có sự công chính và lòng tốt. Nơi đây đầy tình yêu thương và sự chăm sóc, đầy lòng thương xót và bao dung, và qua đó người cảm nhận được niềm hạnh phúc và niềm vui khi được sống. Những điều này là những gì mà Đức Chúa Trời sẽ tiết lộ cho người khi người mở lòng ra với Ngài. Thế giới vô tận này chứa đầy sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời; nó cũng đầy tình yêu và thẩm quyền của Ngài. Ở đây, người có thể thấy mọi khía cạnh Đức Chúa Trời có gì và là gì, điều gì mang lại cho Ngài niềm vui, tại sao Ngài lo lắng và tại sao Ngài trở nên buồn bã, tại sao Ngài trở nên giận dữ... Đây là những gì mỗi một người đều có thể thấy nếu họ mở lòng và cho phép Đức Chúa Trời bước vào. Đức Chúa Trời chỉ có thể đi vào lòng người khi người mở lòng ra với Ngài. Người chỉ có thể thấy Ngài có gì và là gì, và người chỉ có thể thấy những ý định của Ngài dành cho người nếu Ngài đã đi vào lòng người. Vào lúc đó, người sẽ khám phá ra rằng mọi thứ về Đức Chúa Trời đều rất quý giá, rằng Ngài có gì và là gì đều vô cùng xứng đáng để trân trọng. So với điều đó, những người xung quanh người, những sự vật và sự việc trong cuộc sống của người, và thậm chí cả những người thân yêu của người, bạn đời của người, và những điều người yêu thích, đều hầu như chẳng đáng nhắc đến. Họ rất nhỏ nhoi và hèn mọn; người sẽ cảm thấy không có đối tượng vật chất nào có thể lôi kéo người được nữa, hay bất kỳ đối tượng vật chất nào cũng sẽ không bao giờ có thể dụ dỗ người trả bất kỳ cái giá nào cho nó nữa. Trong sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời, người sẽ thấy sự vĩ đại và uy quyền tối cao của Ngài. Hơn nữa, người sẽ nhìn thấy trong vài hành động của Đức Chúa Trời mà trước đây người tin rằng nó khá nhỏ bé là sự khôn ngoan vô hạn và lòng khoan dung của Ngài, người sẽ thấy sự kiên trì, chịu đựng của Ngài, và sự hiểu thấu của Ngài về người. Điều này sẽ làm dâng lên trong người lòng kính yêu Ngài. Vào ngày đó, người sẽ cảm thấy rằng nhân loại đang sống trong một thế giới sao mà bẩn thỉu, rằng những người ở bên cạnh người và những điều xảy ra trong cuộc sống của người, ngay cả những người người yêu, tình yêu của họ dành cho người, và cái gọi là sự bảo vệ của họ hoặc sự quan tâm của họ đối với người thậm chí chẳng đáng nhắc đến – chỉ có Đức Chúa Trời mới là Đáng yêu quý của người, và chỉ có Đức Chúa Trời là Đáng người trân trọng nhất. Khi ngày đó đến, Ta tin sẽ có một số người nói: Tình yêu của Đức Chúa Trời quá đổi lớn lao, và thực chất của Ngài quá đổi thánh khiết – trong Đức Chúa Trời không có sự giả dối, không xấu xa, không đổ kị và không xung đột, mà chỉ có sự công chính và chân thật, và tất cả mọi thứ Ngài có gì và là gì nên được con người mong cầu. Con người nên phấn đấu và khao khát điều đó. Khả năng nhân loại đạt được điều này dựa trên cơ sở nào? Nó dựa trên cơ sở sự hiểu biết của họ về tâm tính của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết của họ về thực chất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì là bài học cả đời cho mỗi người; đây là mục tiêu cả đời được theo đuổi bởi mỗi người đang cố gắng thay đổi tâm tính của họ và cố gắng để biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Người ta thường nói rằng để biết Đức Chúa Trời là một điều không dễ dàng. Tuy nhiên, Ta nói rằng để biết Đức Chúa Trời không hề là một chuyện khó, bởi vì Đức Chúa Trời thường xuyên cho phép con người chứng kiến hành động của Ngài. Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng đối thoại với loài người; Ngài chưa bao giờ che giấu bản thân trước loài người và Ngài cũng chưa từng ẩn nấp. Những suy nghĩ, ý tưởng, lời nói và hành động của Ngài đều được tỏ lộ cho nhân loại thấy. Chính vì thế, chỉ cần có lòng ước muốn được biết Đức Chúa Trời, thì con người có thể hiểu và nhận biết Ngài qua đủ loại phương pháp và phương tiện. Lý do mà con người mù quáng nghĩ rằng Đức Chúa Trời cố tình tránh mặt họ, rằng Đức Chúa Trời cố tình che giấu chính mình khỏi nhân loại, rằng Đức Chúa Trời không có ý định cho phép con người được hiểu và biết Ngài, là bởi vì họ không biết Đức Chúa Trời là ai, và họ cũng không ước muốn được hiểu Đức Chúa Trời. Thậm chí hơn thế nữa, con người không hề để ý đến suy nghĩ, lời nói hay việc làm của Đấng Tạo Hóa... Nói thực, nếu một người chỉ sử dụng thời gian nhàn rỗi của mình để tập trung và để hiểu lời nói hoặc việc làm của Đấng Tạo Hóa, và nếu họ quan tâm một chút đến suy nghĩ của Đấng Tạo Hóa và tiếng lòng của Ngài, thì sẽ chẳng hề khó để họ nhận ra rằng suy nghĩ, lời nói và việc làm của Đấng Tạo Hóa là những điều có thể nhìn thấy được và rất minh bạch. Cũng như vậy, sẽ chẳng cần nỗ lực nhiều để nhận ra rằng Đấng Tạo Hóa luôn ở giữa con người, rằng Ngài luôn trò chuyện với con người và muôn loài thọ tạo khác, và rằng mỗi ngày Ngài vẫn đang thi hành các công việc mới. Tâm tính và thực chất của Ngài được thể hiện qua sự đối thoại của Ngài với con người; những suy nghĩ và ý tưởng của Ngài được tỏ lộ hoàn toàn qua hành động của Ngài; Ngài luôn luôn đồng hành và dõi theo con người mọi lúc. Ngài thậm chí nói với con người và muôn loài thọ tạo bằng những lời tĩnh lặng: “Ta ở trên các tầng trời, và Ta ngự giữa các tạo vật của mình. Ta luôn dõi theo; Ta đang chờ đợi, Ta đang ở bên người...” Bàn tay của Ngài ấm áp và mạnh mẽ; bước chân Ngài nhẹ nhàng; giọng Ngài nhỏ nhẹ và dịu dàng; bóng hình Ngài lướt qua rồi lại quay về, ôm lấy cả nhân loại; nét mặt của Ngài thật đẹp đẽ và hiền từ. Ngài chưa bao giờ rời đi, cũng chưa bao giờ biến mất. Ngày đêm Ngài không ngừng bầu bạn với con người, chưa bao giờ rời khỏi họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” và việc biết Đức Chúa Trời được gắn kết khăng khít với nhau bởi vô vàn mối dây, và mối liên kết giữa chúng là hiển nhiên. Nếu người ta muốn đạt tới sự lánh khỏi điều ác, trước tiên người ta phải có sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới kiến thức về Đức Chúa Trời, trước tiên người

ta phải trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, trải nghiệm sự sửa phạt và sửa dạy của Đức Chúa Trời, hình phạt và phán xét của Ngài; nếu người ta muốn trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải đến đối diện với lời Đức Chúa Trời, đến đối diện với Đức Chúa Trời, và xin Đức Chúa Trời ban cho cơ hội để trải nghiệm lời Đức Chúa Trời dưới mọi hình thức môi trường liên quan đến những con người, sự vật và sự việc; nếu người ta ao ước đến đối diện với Đức Chúa Trời và với lời Đức Chúa Trời, trước hết người ta phải sở hữu một tấm lòng giản dị và thành thật, sự sẵn sàng chấp nhận lẽ thật, ý chí chịu đau khổ, sự quyết tâm và dũng cảm để lánh khỏi điều ác, và khát vọng trở thành một hữu thể thọ tạo đích thực... Theo cách này, đi tới từng bước, người sẽ đến gần Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết, lòng người sẽ trở nên thanh khiết hơn bao giờ hết, và cùng với kiến thức của người về Đức Chúa Trời, sự sống của người và giá trị của việc sống sẽ trở nên ý nghĩa hơn bao giờ hết và rạng rỡ hơn bao giờ hết. Cho đến một ngày, người sẽ cảm nhận rằng Đấng Tạo Hóa không còn là bí ẩn, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ ẩn mình với người, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ giấu mặt Ngài khỏi người, rằng Đấng Tạo Hóa hoàn toàn không xa người, rằng Đấng Tạo Hóa không còn là Đấng người hằng mong mỏi trong những ý nghĩ của mình mà không thể với tới bằng những cảm nhận của mình, rằng Ngài thật sự và đích thực đang đứng bảo vệ bên trái và bên phải người, cung cấp cho sự sống của người, và kiểm soát vận mệnh người. Ngài không ở chân trời xa xăm, Ngài cũng không ẩn mình xa trên những đám mây. Ngài ở ngay bên cạnh người, điều khiển hết thảy người, Ngài là tất cả những gì người có, và Ngài là điều duy nhất người có. Một Đức Chúa Trời như thế cho phép người yêu Ngài từ tấm lòng, gắn bó với Ngài, gần gũi Ngài, ngưỡng mộ Ngài, sợ mất Ngài, và không sẵn lòng từ bỏ Ngài nữa, không sẵn lòng bất tuân với Ngài nữa, hay lảng tránh Ngài hoặc giữ khoảng cách với Ngài nữa. Tất cả những gì người muốn là quan tâm đến Ngài, vâng lời Ngài, đền đáp tất cả những gì Ngài ban cho người, và quy phục sự thống trị của Ngài. Người không còn từ chối được hướng dẫn, cung cấp, theo dõi, và chăm sóc bởi Ngài, không còn từ chối những gì Ngài sai khiến và ra lệnh cho người. Tất cả những gì người muốn là theo Ngài, đi bên Ngài, tất cả những gì người muốn là chấp nhận Ngài như sự sống có một và duy nhất của mình, chấp nhận Ngài như Đức Chúa Trời có một và duy nhất của mình, Đức Chúa Trời có một và duy nhất của mình.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Chú thích:

a. Nguyên bản ghi là “Công tác biết Đức Chúa Trời”.

b. Nguyên bản ghi là “đó là một biểu tượng của việc không thể bị”.

c. Nguyên bản ghi là “cũng như một biểu tượng của việc không thể bị xúc phạm (và không dung thứ cho việc bị xúc phạm)”.

165. Nguyên tắc cứu rỗi nhân loại hết mức có thể của Đức Chúa Trời

(1) Nhân loại bị sa lầy vào sự bại hoại sâu sắc đến nỗi chỉ một ý niệm hay sự hiểu lầm nhỏ nhất cũng khiến họ có xu hướng phản bội Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, miễn là có một tia hy vọng, thì Đức Chúa Trời vẫn không bỏ rơi họ;

(2) Chừng nào con người có thể biết bản thân mình, và chừng nào họ có thể thật lòng ăn năn và thay đổi, thì Đức Chúa Trời sẽ không nhớ đến những vi phạm trong quá khứ của họ, cho dù chúng có nghiêm trọng đến đâu;

(3) Trong khoảng thời gian Đức Chúa Trời dùng lời Ngài để thực hiện công tác của Ngài, Ngài không trừng phạt ai một cách nhẹ nhàng, nhưng khoan dung hết mức có thể. Ngài cho mọi người cơ hội để ăn năn;

(4) Những người được Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người tốt thực sự tin vào Ngài. Ngài căm ghét và nguyên rủa những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ xấu xa, ma quỷ bản thù và những tà linh. Những kẻ căm ghét Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ bị diệt vong.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời trên con người là giúp họ có thể đáp ứng được ý muốn của Đức Chúa Trời, và nó được thực hiện để mang lại cho họ sự cứu rỗi. Do đó, trong thời gian Ngài cứu rỗi con người, Ngài không làm công tác trừng phạt họ. Trong khi mang sự cứu rỗi đến cho con người, Đức Chúa Trời không phạt ác hoặc thưởng thiện, Ngài cũng không mặc khải đích đến của nhiều hạng người khác nhau. Đúng hơn, chỉ sau khi giai đoạn cuối cùng trong công tác của Ngài kết thúc thì Ngài sẽ làm công tác phạt ác thưởng thiện, và chỉ khi đó Ngài mới mặc khải kết cục của tất cả các hạng người khác nhau. Những kẻ bị trừng phạt sẽ là những kẻ thực sự không thể được cứu, trong khi những ai được cứu rỗi sẽ là những người đã có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong thời gian Ngài cứu rỗi con người. Trong khi công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời đang được thực hiện, từng người một có thể được cứu rỗi sẽ được cứu nhiều nhất có thể, và không ai trong số họ bị loại bỏ, bởi mục đích công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người. Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, tất cả những kẻ không thể đạt được một sự

thay đổi trong tâm tính của mình – cũng như tất cả những kẻ không thể hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời – sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt. Giai đoạn công tác này – công tác của lời – sẽ mở ra cho mọi người tất cả các con đường và lẽ mầu nhiệm mà họ không hiểu, để họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với họ, và để họ có thể có các điều kiện tiên quyết nhằm đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và đạt được những thay đổi trong tâm tính mình. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng lời để làm công tác của Ngài và không trừng phạt con người bởi họ có chút dấy nghịch; đây là vì bây giờ là thời điểm của công tác cứu rỗi. Nếu bất cứ ai hành động dấy nghịch đều bị trừng phạt, thì không ai sẽ có cơ hội được cứu rỗi; mọi người đều sẽ bị trừng phạt và rơi xuống địa ngục. Mục đích của những lời phán xét con người là cho phép họ biết chính họ và quy phục Đức Chúa Trời; không phải là để trừng phạt họ với sự phán xét như thế. Trong suốt thời gian công tác của lời, nhiều người sẽ phơi bày sự dấy nghịch và chống đối của họ, cũng như sự bất tuân của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, Ngài sẽ không trừng phạt tất cả những người này vì thế, mà thay vào đó sẽ chỉ gạt bỏ những kẻ bại hoại đến tận xương tủy và những kẻ không thể được cứu. Ngài sẽ giao xác thịt của họ cho Sa-tan, và trong vài trường hợp, sẽ kết liễu xác thịt của họ. Những người còn lại sẽ tiếp tục đi theo và kinh qua việc bị xử lý và tía sửa. Nếu trong khi đi theo, những người này vẫn không thể chấp nhận việc bị xử lý và tía sửa, và trở nên ngày càng suy đồi, thì họ cũng đã mất cơ hội được cứu rỗi. Mỗi người đã quy phục để được chinh phục bằng lời sẽ có nhiều cơ hội để được cứu rỗi; sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với từng con người này sẽ tỏ lòng khoan dung tốt bậc của Ngài. Nói cách khác, họ sẽ được tỏ lòng khoan dung tốt bậc. Chẳng nào mà con người từ bỏ con đường sai trật của mình, và chẳng nào mà họ có thể ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ cơ hội để có được sự cứu rỗi của Ngài. Khi những con người lần đầu tiên dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, Ngài không muốn giết chết họ; thay vào đó, Ngài làm mọi việc có thể để cứu họ. Nếu người nào đó không còn khả năng được cứu rỗi, thì Đức Chúa Trời sẽ gạt họ sang một bên. Lý do Đức Chúa Trời chậm trừng phạt một người nào đó là vì Ngài mong muốn cứu tất cả những ai có thể cứu được. Ngài phán xét, khai sáng, và hướng dẫn con người chỉ bằng lời, và không dùng roi để giết chết họ. Việc sử dụng lời để mang đến cho con người sự cứu rỗi chính là mục đích và ý nghĩa của giai đoạn công tác cuối cùng.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người nói: “Bản tính tôi không tốt, do đó tôi cứ để mọi thứ diễn ra tự nhiên! Nếu tôi không thể thành công trong sự theo đuổi của mình thì không thể làm gì với nó.” Những người như thế cực kỳ tiêu cực, đến nỗi họ từ bỏ hy vọng về bản thân mình. Những người này là không thể cứu chuộc được. Người đã nỗ lực chưa? Nếu người thật sự đã nỗ lực, và sẵn lòng chịu gian khổ, tại sao

ngươi không thể phản bội xác thịt? Chẳng phải ngươi là người có trái tim và khối óc sao? Ngươi cầu nguyện mỗi ngày như thế nào? Ngươi có thể không tìm kiếm lẽ thật và nung cấy vào Đức Chúa Trời sao? Đối với ngươi, để mọi thứ diễn ra tự nhiên có nghĩa là chờ đợi một cách thụ động; ngươi không tìm cách chủ động làm việc với Đức Chúa Trời. Để mọi thứ diễn ra tự nhiên cũng giống như nói: “Tôi làm bất cứ việc gì cũng chẳng có ích gì; mọi thứ đều được Đức Chúa Trời định trước.” Đây có thật sự là ý muốn của Đức Chúa Trời không? Nếu không phải thì tại sao ngươi không làm việc với Đức Chúa Trời? Một số người đã phạm một vi phạm nhỏ thắc mắc rằng: “Có phải Đức Chúa Trời đã vạch trần tôi và bỏ tôi ra? Ngài sẽ hạ gục tôi chứ?” Lần này, Đức Chúa Trời đến làm công tác không phải để trừng phạt con người, mà là để cứu họ nhiều nhất có thể. Ai hoàn toàn không mắc lỗi? Nếu mọi người đều bị hạ gục, thì làm sao có thể là “cứu rỗi” được? Một số vi phạm được thực hiện có chủ đích, một số khác thì được thực hiện một cách không tự nguyện. Nếu ngươi có thể thay đổi sau khi nhận ra những vi phạm mà mình mắc phải một cách không tự nguyện, liệu Đức Chúa Trời có hạ gục ngươi trước khi ngươi thay đổi không? Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người theo cách đó không? Đó không phải là cách Ngài làm việc! Cho dù ngươi vi phạm một cách không tự nguyện hay bởi bản tính phản nghịch, ngươi cũng phải nhớ rằng, khi đã vi phạm, ngươi phải nhanh chóng và thức tỉnh với sự thực tế, và tiếp tục cố gắng; cho dù tình huống nào nảy sinh, ngươi cũng phải tiếp tục cố gắng. Công tác mà Đức Chúa Trời đang làm là công tác cứu rỗi, và Ngài sẽ không tùy tiện hạ gục những người Ngài muốn cứu rỗi. Cho dù ngươi có khả năng biến cải ở mức độ nào, ngay cả khi Đức Chúa Trời hạ gục ngươi vào sau hết, thì chắc chắn việc Ngài làm như thế là công chính; và khi đến lúc, Ngài sẽ làm cho ngươi hiểu. Ngay bây giờ, các ngươi nên quan tâm về việc phấn đấu cho lẽ thật, tập trung vào việc bước vào sự sống, và cố gắng thực hiện bổn phận của mình một cách đúng đắn. Không có sai lầm trong việc này! Sau hết, cho dù Đức Chúa Trời đối xử với ngươi thế nào thì điều đó cũng luôn là công chính; ngươi không nên hoài nghi điều này và ngươi không cần lo lắng. Ngay cả khi ngươi không thể hiểu sự công chính của Đức Chúa Trời vào lúc này thì sẽ đến một ngày ngươi sẽ bị thuyết phục. Đức Chúa Trời chắc chắn không như một quan chức chính phủ hay chúa quý. Nếu các ngươi suy ngẫm kỹ càng về chủ đề này, các ngươi sẽ đi đến kết luận rằng công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người và biến cải tâm tính của họ. Bởi vì công tác của Ngài là công tác biến cải tâm tính con người, nếu con người không phơi bày tâm tính họ thì không thể làm gì được, và sẽ không đạt được gì. Nếu, sau khi ngươi đã phơi bày sự bại hoại của mình, ngươi không ăn năn chút nào, và vẫn hành động như đã từng thì ngươi sẽ xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những mức độ báo ứng khác nhau trên con người, và con người sẽ trả giá cho những vi phạm của mình. Thỉnh thoảng, ngươi trở nên phóng đảng một cách vô thức, và Đức Chúa Trời chỉ ra điều đó cho ngươi, tía sửa ngươi, và xử lý ngươi. Nếu ngươi thay đổi tốt hơn, Đức Chúa Trời sẽ không bắt ngươi chịu trách nhiệm. Đây là quá trình bình thường

của một sự biến cải tâm tính, và ý nghĩa thật của công tác cứu rỗi được thể hiện trong quá trình này. Đây là điều then chốt! Ví dụ, hãy xem những ranh giới giữa nam và nữ: Ngày nay, người tùy ý nắm tay ai đó, nhưng sau khi trở về nhà, người ngẫm nghĩ: “Chẳng phải đó là hành vi trái đạo đức sao? Chẳng phải đó là tội lỗi sao? Chẳng phải việc vi phạm những ranh giới giữa nam và nữ là làm ô danh Đức Chúa Trời sao? Làm sao tôi có thể làm chuyện như thế được?” Khi đã hiểu điều này, người vội đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Con đã phạm tội lần nữa. Việc làm này của con trái với lẽ thật, và con khinh miệt xác thịt bại hoại của mình.” Người quyết tâm lánh xa những vấn đề như thế khi chúng nảy sinh trong tương lai, thậm chí tránh chạm tay vào người khác. Chẳng phải đây là sự biến cải sao? Nếu người đã biến cải theo cách này, liệu Đức Chúa Trời vẫn sẽ lên án người vì nắm tay ai đó chứ? Nếu người nắm tay ai đó và cảm thấy sai trái khi làm như vậy, nhưng không thừa nhận tội lỗi của mình với Đức Chúa Trời, nghĩ rằng đó không phải là điều đáng xấu hổ, và người không khinh miệt bản thân mình, cảnh giác hay quyết tâm phản bội xác thịt, thì, trong tương lai, người sẽ không chỉ đơn thuần nắm tay ai đó – người sẽ ôm lấy họ! Vấn đề sẽ trở nên ngày càng nghiêm trọng hơn, và sẽ khiến người phạm tội, bởi đó Đức Chúa Trời sẽ kết án người. Người sẽ phạm tội hết lần này đến lần khác, và người sẽ không thể được cứu rỗi. Nếu người phơi bày chút tâm tính bại hoại một cách không tự nguyện, và có thể thật sự ăn năn sau đó, phản bội xác thịt, và đưa lẽ thật vào thực hành thì Đức Chúa Trời sẽ không kết án người, và người còn có thể được cứu rỗi. Đức Chúa Trời hoạt động để cứu rỗi con người, và không thể tránh được rằng bản tính con người sẽ bị phơi bày ở một mức độ nào đó; tuy nhiên, người nên tập trung vào việc ăn năn và thay đổi kịp thời. Chẳng phải điều này sẽ đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Một số người không tin như vậy và luôn cảnh giác với Đức Chúa Trời. Những người như thế sẽ khôn khéo, không sớm thì muộn.

Như đã đề cập trước đây, các sự kiện của quá khứ có thể bị xóa sạch tức thì; tương lai có thể được tạo ra để thay thế quá khứ; sự bao dung của Đức Chúa Trời vô biên như biển cả. Tuy nhiên cũng có các nguyên tắc đối với những lời này. Vấn đề không phải là Đức Chúa Trời sẽ xóa sạch bất kỳ tội lỗi nào người đã phạm, dù nó có lớn như thế nào. Toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời đều có nguyên tắc. Trong quá khứ, một sắc lệnh quản trị được đặt ra để giải quyết vấn đề này – Đức Chúa Trời tha thứ và bỏ qua mọi tội lỗi mà người ta phạm phải trước khi chấp nhận danh Ngài, và có một hệ thống để xử lý những ai tiếp tục phạm tội sau khi đã bước vào hội thánh: Người phạm một tội nhẹ thì được cho cơ hội ăn năn, trong khi những người tái phạm thì bị trục xuất. Đức Chúa Trời đã luôn khoan dung với con người hết mức có thể trong công tác của Ngài, và, ở đây, có thể thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời thật sự là công tác cứu rỗi con người. Tuy nhiên, nếu, trong giai đoạn sau cùng này của công tác, người vẫn phạm những tội không thể bỏ qua thì người thật sự không thể cứu chuộc, và người không thể thay đổi. Đức Chúa Trời có một quá trình làm tinh sạch

và thay đổi tâm tính con người. Trong quá trình liên tục thể hiện và biến cải của bản tính bại hoại của con người, Đức Chúa Trời đạt được mục tiêu cứu rỗi của Ngài. Một số người nghĩ: “Bởi vì đó là bản tính của tôi, tôi sẽ phơi bày nó nhiều nhất có thể, và sau khi nó được phơi bày, tôi sẽ biết nó và đưa lẽ thật vào thực hành.” Quá trình này có cần thiết không? Nếu người thật sự là người đưa lẽ thật vào thực hành, và thấy một số sự tranh đấu của người khác bên trong bản thân mình thì người sẽ thực hiện để tránh những hành vi như vậy trong mình. Chẳng phải đây là sự biến cải gián tiếp sao? Đôi khi, người chợt nghĩ rằng mình phải làm điều gì đó, nhưng, trước khi người làm, người nhận ra rằng điều đó là sai, và người từ bỏ nó. Điều này cũng không khiến người được cứu rỗi sao? Việc thực hành từng lẽ thật là một quá trình. Khi một người vừa bắt đầu việc thực hành của họ, thì không thể chính xác và không sai phạm, cũng như việc thực hành không bị vấy bẩn bởi ý muốn của riêng họ. Vẫn còn một số vấn đề mà người xử lý hoàn toàn theo ý muốn của mình, nhưng, khi đã được xử lý và tía sửa, người rốt cuộc sẽ thực hành hoàn toàn theo ý muốn và những lời của Đức Chúa Trời. Đây là sự biến cải.

Trích từ “Ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người nhiều nhất có thể” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong Thời đại Ân điển, người ta nói rằng Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất. Đó là thái độ và tình cảm của Chúa đối với việc cứu rỗi nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm bại hoại. Đó là mong muốn của Chúa, nhưng thực tế, nhiều người không chấp nhận ân điển của Chúa; họ thuộc về Sa-tan và sẽ không được cứu rỗi. Những lời này cho thấy thái độ của Chúa đối với toàn thể nhân loại: Tình yêu của Ngài không có giới hạn, nó vô cùng rộng lớn, nó rất mạnh. Nhưng với những ai ghét lẽ thật, Ngài không sẵn lòng tha thứ ban tình yêu và sự cứu rỗi của Ngài, Ngài cũng sẽ không bao giờ làm như vậy. Đây là thái độ của Đức Chúa Trời. Ghét lẽ thật tương đương với điều gì? Có phải nó đặt chính người vào tình thế chống lại Đức Chúa Trời không? Có phải điều đó là công khai thù địch với Chúa? Nó tương đương với việc công khai nói với Chúa “tôi không thích nghe những gì Ngài phải nói. Nếu tôi không thích nó, thì đó không phải là lẽ thật và tôi sẽ không coi nó là lẽ thật. Nó sẽ chỉ là lẽ thật khi tôi thừa nhận và thích nó”. Khi người có thái độ đó với lẽ thật, đây chẳng phải là công khai thù địch với Chúa sao? Nếu người công khai thù địch với Chúa, Chúa sẽ cứu rỗi người ư? Không. Đây chính là lý do cho con thịnh nộ của Chúa. Bản chất của loại người ghét lẽ thật là sự thù địch với Chúa. Chúa không coi những người có bản chất này là con người; Ngài coi họ là kẻ thù, là ác quỷ, và sẽ không bao giờ cứu rỗi họ. Đây là biểu hiện của con thịnh nộ của Chúa.

Trích từ “Hiểu lẽ thật đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tròn bổn phận của một người cho đúng” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời đã khinh ghét con người bởi vì con người thù nghịch Ngài, nhưng trong lòng Ngài, sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót của Ngài đối với nhân loại vẫn không đổi. Ngay cả khi Ngài hủy diệt nhân loại, lòng Ngài vẫn không đổi. Khi nhân loại đầy bại hoại và bất tuân với Đức Chúa Trời đến mức trầm trọng, Đức Chúa Trời đã phải hủy diệt nhân loại này, bởi tâm tính của Ngài và thực chất của Ngài, và theo những nguyên tắc của Ngài. Thế nhưng bởi thực chất của Đức Chúa Trời, Ngài vẫn cảm thương nhân loại, và thậm chí muốn dùng nhiều cách khác nhau để cứu chuộc nhân loại hầu cho họ có thể tiếp tục sống. Tuy nhiên, con người lại chống đối Đức Chúa Trời, tiếp tục bất tuân Đức Chúa Trời, và không chịu chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; nghĩa là, không chịu chấp nhận những ý định tốt của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời kêu gọi họ, nhắc nhở họ, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, hay khoan thứ họ như thế nào, con người cũng đã không hiểu hay cảm kích điều đó, họ cũng chẳng chú ý tới. Trong nỗi đau của Ngài, Đức Chúa Trời vẫn không quên ban cho con người lòng khoan dung tốt độ của Ngài, chờ đợi con người hoán cải. Sau khi Ngài đạt đến giới hạn của Ngài, Ngài đã làm điều Ngài phải làm mà không chút lưỡng lự. Nói cách khác, có một khoảng thời gian và quá trình cụ thể từ khoảnh khắc Đức Chúa Trời lên kế hoạch hủy diệt nhân loại đến lúc khởi động công tác hủy diệt nhân loại của Ngài. Quá trình này hiện hữu với mục đích cho phép con người hoán cải, và đây là cơ hội cuối cùng Đức Chúa Trời ban cho con người. Vậy Đức Chúa Trời đã làm gì trong khoảng thời gian này trước khi hủy diệt nhân loại? Đức Chúa Trời đã làm một lượng đáng kể công tác nhắc nhở và khích lệ. Cho dù lòng Đức Chúa Trời đau đớn và buồn rầu thế nào, Ngài cũng tiếp tục ban sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót vô hạn với nhân loại. Chúng ta thấy gì từ điều này? Không nghi ngờ gì, chúng ta thấy được rằng tình yêu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là thật và không phải là điều Ngài chỉ nói suông. Nó thực tế, hữu hình và có thể nhận thức rõ, không bịa đặt, giả dối, lừa gạt hay vờ vịt. Đức Chúa Trời không bao giờ dùng bất kỳ sự lừa dối hay tạo ra những hình tượng giả nào để làm cho con người thấy rằng Ngài đáng mến. Ngài không bao giờ dùng chứng ngôn giả để con người thấy sự đáng mến của Ngài, hoặc khoe khoang về sự đáng mến và thánh khiết của Ngài. Chẳng lẽ những khía cạnh này của tâm tính Đức Chúa Trời không xứng đáng có được tình yêu của con người sao? Chẳng lẽ chúng không đáng thờ phượng sao? Chẳng lẽ chúng không đáng trân quý sao? Đến đây, Ta muốn hỏi các người: Sau khi nghe những lời này, các người có nghĩ rằng sự vĩ đại của Đức Chúa Trời đơn thuần là những lời sáo rỗng trên giấy không? Sự đáng mến của Đức Chúa Trời có phải chỉ là những lời sáo rỗng không? Không! Chắc chắn là không! Quyền tối cao, sự vĩ đại, thánh khiết, khoan dung, yêu thương, v.v. của Đức Chúa Trời – mỗi chi tiết của mỗi một trong số các phương diện khác nhau trong tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời đều bày tỏ thực tế mỗi khi Ngài làm công tác của Ngài, được thể hiện trong ý muốn của Ngài đối với con người, và cũng được làm tròn và phản ánh ở mỗi người. Cho dù trước kia người có cảm thấy hay không, Đức Chúa Trời cũng đang chăm sóc cho mỗi người theo

mọi cách có thể, sử dụng tấm lòng chân thành, sự khôn ngoan, và những phương pháp khác nhau của Ngài để sưởi ấm lòng mỗi người, và đánh thức linh hồn mỗi người. Đây là một thực tế không thể bàn cãi.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Trong quá khứ, một số người đã bị trục xuất khỏi hội thánh do làm việc xấu, và các anh chị em của họ đã loại bỏ họ. Sau khi rong ruổi nhiều năm, giờ đây họ đã trở lại. Việc họ đã không rời bỏ Đức Chúa Trời hoàn toàn là một điều tốt; điều này cho họ một cơ hội và hy vọng được cứu rỗi. Nếu họ bỏ chạy và không tin nữa, trở nên y như những người ngoại đạo thì họ đã hoàn toàn xong. Nếu họ có thể quay đầu thì vẫn còn hy vọng cho họ; điều này hiếm thấy và rất quý. Bất kể Đức Chúa Trời hành động thế nào, và cho dù Ngài đối xử, căm ghét, hay khinh ghét con người như thế nào, nếu có một ngày họ có thể quay đầu thì Ta sẽ có được niềm an ủi rất lớn, bởi điều này sẽ có nghĩa là họ vẫn có chút chỗ cho Đức Chúa Trời trong lòng họ, rằng họ không hoàn toàn mất lý trí con người hay nhân tính của họ, rằng họ vẫn muốn tin Đức Chúa Trời, và họ chỉ ít có chút ý định công nhận và trở về trước Ngài. Cho dù ai rời bỏ nhà Đức Chúa Trời, nếu họ trở lại, và họ vẫn thân cận với gia đình này thì Ta sẽ trở nên có phần gắn bó về mặt tình cảm và sẽ được an ủi đôi chút vì điều này. Tuy nhiên, nếu họ không bao giờ quay lại, Ta sẽ nghĩ điều đó thật đáng tiếc. Nếu họ có thể quay lại và bắt đầu chân thành tin Đức Chúa Trời thì lòng Ta sẽ đặc biệt đầy vui thích. Khi người bước đi, người chắc chắn rất tiêu cực, và người ở trong trạng thái tồi tệ; tuy nhiên, nếu người có thể quay lại lúc này thì điều đó chứng tỏ người vẫn có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, người có thể tiếp tục tiến tới hay không là một yếu tố chưa biết, bởi con người thay đổi rất nhanh. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus đã thương hại và ban ân điển cho con người. Nếu trong một trăm con chiên có một con bị lạc, Ngài sẽ bỏ chín mươi chín con kia mà tìm con chiên ấy. Điều này không đại diện cho một dạng phương pháp máy móc, cũng không phải là quy định; đúng hơn, nó cho thấy ý định cấp thiết của Đức Chúa Trời là mang đến sự cứu rỗi cho con người, cũng như tình yêu sâu sắc của Ngài đối với họ. Đó không phải là một cách làm việc; đó là một dạng tâm tính, một dạng tâm lý. Do đó, một số người rời bỏ sáu tháng hay một năm, hay có bao nhiêu điểm yếu hay chịu bao nhiêu sự hiểu lầm, và ấy thế mà khả năng thức tỉnh với hiện thực, đạt được kiến thức và quay đầu, và quay lại đúng hướng sau đó khiến Ta cảm thấy đặc biệt được an ủi và mang đến cho Ta chút niềm vui. Trong thế giới vui vẻ và rục rờ này, và trong thời đại tà ác này, việc có thể đứng vững, công nhận Đức Chúa Trời và quay lại đúng hướng là những điều mang lại chút an ủi và hứng thú. Lấy việc nuôi con làm ví dụ: Dù chúng có hiếu thảo hay không, người sẽ cảm thấy thế nào nếu chúng không nhận người, và bỏ nhà đi, không bao giờ trở lại? Tận sâu thẳm, người vẫn sẽ tiếp tục cảm thấy quan

tâm đến chúng, và người sẽ luôn tự hỏi: “Khi nào con trai tôi quay trở lại? Tôi muốn gặp nó. Suy cho cùng, nó là con trai tôi, và chẳng phải đương không mà tôi nuôi nấng, yêu thương nó.” Người luôn nghĩ theo cách này; người luôn khao khát ngày ấy đến. Mọi người cảm nhận như nhau về mặt này. Con người ngày nay có vóc giạc nhỏ, nhưng sẽ đến ngày họ hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, trừ khi họ không có chút khao khát nào để tin và không thừa nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người không ngừng đòi hỏi Đức Chúa Trời là người ít biết điều nhất” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong lòng các người có những ý niệm nào chi phối hành vi của các người? Khi điều gì đó xảy ra với người mà người không thích, những ý niệm này tự nhiên xuất hiện, và khiến người than oán Đức Chúa Trời, tranh luận và ganh đua với Đức Chúa Trời, và chúng mang đến sự biến đổi nhanh trong mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời: Người đột nhiên đi từ việc cảm thấy yêu mến Đức Chúa Trời và trung tín với Ngài, và muốn dâng cả cuộc đời mình cho Ngài, như người đã từng vào lúc bắt đầu, đến không muốn trung tín với Đức Chúa Trời, đến không muốn thực hiện bổn phận của mình, và người hối hận vì đã tin Đức Chúa Trời, người hối hận đã chọn con đường này, và thậm chí than oán về việc được Đức Chúa Trời chọn. Những ý niệm nào có thể đột nhiên gây nên sự thay đổi lớn như vậy trong mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời? (Khi Đức Chúa Trời sắp xếp một tình huống để thử tôi, và tôi cảm thấy mình có thể không được kết quả gì, tôi hình thành những ý niệm về Đức Chúa Trời. Tôi cảm thấy rằng miễn sao tôi không chối bỏ Đức Chúa Trời trong đức tin của mình, Ngài sẽ không bỏ rơi tôi.) Đó là một dạng ý niệm. Các người có thường xuyên có những ý niệm như thế không? Sự hiểu biết của các người về việc bị Đức Chúa Trời bỏ rơi là gì? Việc tin rằng nếu Đức Chúa Trời rời bỏ người, Đức Chúa Trời không muốn người và sẽ không cứu rỗi người, là một dạng ý niệm. Vậy thì một ý niệm như thế xuất hiện như thế nào? Nó có đến từ sự tưởng tượng của người, hay nó có cơ sở gì không? Làm sao người biết Đức Chúa Trời không ban cho người kết quả gì? Đức Chúa Trời có đích thân nói với người không? Những ý nghĩ như thế đã được người phác họa nên, phải không? Bây giờ người đã biết đây là một ý niệm; vấn đề chính là giải quyết nó như thế nào. Cách đơn giản nhất là đây: Bởi vì người biết nó là một ý niệm, người phải đặt nó sang một bên và tìm kiếm lẽ thật, và xem Đức Chúa Trời yêu cầu gì ở người. Khi những ý niệm của riêng người trái với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, và người nhận ra điều này nhưng vẫn bám lấy chúng, vậy thì người không có lối vào sự sống; vóc giạc của người quá kém cỏi. Hơn nữa, con người đặc biệt nhạy cảm đối với kết cục và đích đến của chính họ, và đối với những sự điều chỉnh thì thoáng trong bổn phận của họ và việc bị thay thế trong bổn phận của họ. Một số người thường vội vàng kết luận sai lầm về những điều như thế, nghĩ rằng ngay khi họ bị thay thế trong bổn phận của mình thì họ không còn địa vị nữa, hay rằng Đức Chúa Trời phán Ngài không thích hay muốn họ

nữa, và thế là chấm hết đối với họ. Đây là kết luận mà họ đưa ra. Họ tin rằng tin Đức Chúa Trời chẳng để làm gì, và tin rằng, bởi vì kết cục của họ được ấn định và Đức Chúa Trời không muốn họ nên sống cũng không có ý nghĩa gì. Những người khác khi nghe những ý nghĩ như thế thì nghĩ chúng có lý và đúng đắn – nhưng đây thật ra là kiểu tâm thái gì? Đó là sự phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, đó là tư tưởng chủ bại. Bản chất của tư tưởng chủ bại của họ là gì? Đó là sự thiếu hiểu biết về cách Đức Chúa Trời đối đãi với con người. Đức Chúa Trời có biết khi con người bỏ mặc bản thân họ tuyệt vọng không? Đức Chúa Trời đối đãi với những người ấy như thế nào? Một số người nói: “Đức Chúa Trời đã trả một cái giá nhọc nhằn cho con người, Ngài đã làm nhiều công tác ở mỗi người, và đã bỏ nhiều nỗ lực; không dễ để Đức Chúa Trời chọn và cứu rỗi một người. Đức Chúa Trời sẽ đau đớn nhiều nếu người này bỏ mặc bản thân họ tuyệt vọng, và sẽ hy vọng mỗi ngày rằng họ có thể vực mình dậy”. Đây là ý nghĩa ở một mức độ sơ thiên, nhưng trên thực tế, nó cũng là một ý niệm của con người. Đức Chúa Trời có một thái độ nhất định đối với những người như thế: Nếu người bỏ mặc bản thân mình tuyệt vọng và không cố gắng tiến tới, Ngài nói người có thể ở lại trong trạng thái của người nếu muốn; Ngài sẽ không ép người. Nếu người nói: “Tôi vẫn muốn thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo, làm tất cả những gì tôi có thể để thực hành như Đức Chúa Trời bảo, và để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Tôi sẽ làm mọi thứ trong sức lực và khả năng của mình; tôi sẽ không từ bỏ những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở tôi”, Đức Chúa Trời nói rằng nếu người sẵn lòng sống theo cách này, thì cứ tiếp tục theo, nhưng người phải làm như Đức Chúa Trời bảo; các nguyên tắc và tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đòi hỏi không thay đổi. Những lời này có nghĩa là gì? Chúng có nghĩa là chỉ con người có thể bỏ mặc bản thân họ; Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ chủ động bỏ rơi ai. Đối với bất kỳ ai có thể thấy được Đức Chúa Trời, có thể đến trước Đức Chúa Trời và tạo ra một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, và có thể được cứu rỗi vào sau hết, đây không phải là điều có thể đạt được sau khi thất bại một lần duy nhất, hay bị tía sửa và xử lý, hay phán xét và trừng phạt, một lần duy nhất. Trước khi Phi-e-rơ được làm cho hoàn thiện, ông đã được tinh luyện hàng trăm lần. Trong số những người còn lại sau khi phục vụ đến cùng, sẽ không có ai đã trải nghiệm những sự thử luyện và tinh luyện chỉ tám hay mười lần trước khi đi đến tận cùng. Chẳng phải đây là tình yêu của Đức Chúa Trời sao? Đây là thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Bởi một lời duy nhất từ Đức Chúa Trời, con người thường nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã đi đến kết luận về họ, rằng Ngài đã bỏ mặc họ – và kết quả là, họ không sẵn lòng tiếp tục theo Đức Chúa Trời và tiến tới. Trên thực tế, người không hiểu sự bỏ mặc là gì; sự bỏ mặc của người với bản thân

mình là sự bỏ mặc thật. Đôi khi, những lời mà Đức Chúa Trời dùng để định nghĩa người chỉ đơn thuần được nói ra trong cơn giận; Ngài không có ý đi đến kết luận về người, Ngài cũng không kết án người, đây càng không phải là sự trừng phạt sau cùng của Ngài, và Ngài không đặt ra đích đến cuối cùng của người. Những điều này không gì hơn là những lời phán xét và xử lý người. Chúng nói về những hy vọng tha thiết của Đức Chúa Trời đối với người, chúng là những lời nhắc nhở và cảnh báo người, và chúng là những lời từ trong lòng Đức Chúa Trời. Ấy thế mà có một số người suy sụp và từ bỏ Đức Chúa Trời vì những lời phán xét này. Có một số người yếu đuối trong chốc lát và đến trước Đức Chúa Trời nói: “Thế này sẽ không được. Con phải làm như Đức Chúa Trời bảo. Nếu con người rời khỏi Đấng Tạo Hóa, cuộc sống của họ trở nên không đáng sống. Để sống trọn vẹn giá trị của một loài thọ tạo, con phải tiếp tục theo Đức Chúa Trời”. Vậy làm sao họ có thể theo Đức Chúa Trời? Họ không được theo như cách họ đã từng trước kia. Trước kia, họ đã không trung tín trong bốn phận của mình. Họ đã không sẵn lòng chấp nhận bị tía sửa và xử lý, và luôn than oán sau khi chịu đựng chút gian nan. Người không được bước đi con đường đó nữa, người phải bước đi bằng phương tiện khác, người phải làm như Đức Chúa Trời bảo, và nếu Đức Chúa Trời có nói người sai, thì người không được vội vàng kết luận bằng cách dùng những ý niệm và sự tưởng tượng của mình, và cố đứng lên chống lại Đức Chúa Trời; người phải quy phục, và thừa nhận rằng mình đã sai. Chẳng phải đây là con đường thực hành sao? Con người có đi chệch khỏi Đức Chúa Trời khi họ có một con đường thực hành không? Có những khi con người tin Đức Chúa Trời đã bỏ rơi họ – nhưng thực tế, Đức Chúa Trời không bỏ rơi người, Ngài chỉ thấy người đáng khinh ghét, và không muốn chú ý đến người. Tuy nhiên, Ngài chưa thật sự từ bỏ người. Có những người nỗ lực thực hiện bốn phận của mình trong nhà Chúa, nhưng bởi bản chất của họ và những điều khác nhau được biểu hiện trong họ, Đức Chúa Trời thật sự từ bỏ họ; họ không thật sự được chọn, mà đơn thuần dâng sự phục vụ trong chốc lát. Trong khi đó, có một số người mà Đức Chúa Trời hết lòng sửa dạy, sửa phạt, và phán xét; Ngài dùng nhiều cách khác nhau để đối đãi với họ, những cách mâu thuẫn với các ý niệm của con người. Một số người không hiểu, và nghĩ rằng Đức Chúa Trời đang chỉ trích họ và cảm thấy đau lòng. Họ nghĩ rằng không có phẩm hạnh để sống trước Đức Chúa Trời, họ không muốn làm đau lòng Đức Chúa Trời thêm nữa, và tự mình rời khỏi Đức Chúa Trời. Họ nghĩ cách sống của họ là biết điều, và do đó họ tự mình rời khỏi Đức Chúa Trời – nhưng trên thực tế, Đức Chúa Trời đã không từ bỏ họ. Những người như thế không có được ý niệm mơ hồ gì về ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ có phần quá nhạy cảm, đi quá xa đến mức từ bỏ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Họ có thật sự có lương tâm không? Có những lúc Đức Chúa Trời lánh khỏi con người, và những lúc Ngài để họ sang một bên trong chốc lát để họ có thể suy ngẫm về chính mình, nhưng Đức Chúa Trời chưa thật sự từ bỏ họ; Ngài đang ban cho họ cơ hội ăn năn, và không thật sự từ bỏ họ. Đức Chúa Trời chỉ thật sự từ bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ bại hoại phạm nhiều điều ác.

Một số người nói: “Tôi cảm thấy không có công tác của Đức Thánh Linh và tôi đã không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh từ lâu. Có phải Đức Chúa Trời đã từ bỏ tôi?” Đây là một quan niệm sai lầm. Người nói rằng Đức Chúa Trời đã từ bỏ người, rằng Ngài sẽ không cứu rỗi người, vậy thì Ngài đã ấn định kết cục cho người sao? Có những lúc người không thể cảm nhận được công tác của Đức Thánh Linh, nhưng Đức Chúa Trời có tước đi của người quyền đọc lời Ngài không? Người sở hữu tâm tư bình thường của con người, và con đường đến sự cứu rỗi không bị chặn lại với người, vậy thì tại sao người cảm thấy buồn? Con người không ở trong tình trạng tốt, họ không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết nó, mà thay vào đó luôn đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, nói rằng “Đức Chúa Trời hỡi, Ngài không muốn con, vậy thì con cũng không muốn Ngài”. Điều này chỉ đơn thuần là vô lý.

Trích từ “Chỉ bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Ta không muốn thấy bất kỳ ai cảm thấy dường như Đức Chúa Trời đã bỏ họ lại trong giá lạnh, rằng Đức Chúa Trời đã từ bỏ họ hoặc quay lưng lại với họ. Tất cả những gì Ta muốn thấy là mọi người đang trên đường để theo đuổi lẽ thật và cố gắng hiểu về Đức Chúa Trời, mạnh dạn tiến lên với quyết tâm không hề lay chuyển, không có bất kỳ nỗi lo âu hoặc gánh nặng nào. Dù cho người đã phạm sai lầm gì, dù cho người đã đi lạc bao xa hay người đã phạm tội nghiêm trọng thế nào, đừng để những điều này trở thành gánh nặng hoặc hành lý quá tải mà người phải mang trong khi theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Hãy tiếp tục tiến lên. Vào mọi lúc, Đức Chúa Trời luôn giữ sự cứu rỗi con người trong lòng Ngài; điều này không bao giờ thay đổi. Đây là phần quý giá nhất trong bản thể của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chúng ta nên quyết tâm rằng dù hoàn cảnh của chúng ta có nghiêm trọng đến đâu, bất kể loại khó khăn nào ập đến với chúng ta, dù chúng ta yếu đuối đến mức nào, hay tiêu cực đến đâu, chúng ta cũng không được đánh mất đức tin vào sự thay đổi tâm tính, cũng như vào lời Đức Chúa Trời phán. Đức Chúa Trời đã ban cho con người một lời hứa, và con người phải có quyết tâm và kiên trì để nhận được lời hứa này. Đức Chúa Trời không thích kẻ hèn nhát, Đức Chúa Trời thích người có quyết tâm. Người có thể đã tỏ lộ nhiều sự bại hoại, người có thể đã đi nhiều con đường quanh co, hoặc có nhiều vi phạm, hoặc trước đó đã chống lại Đức Chúa Trời; ngoài ra, có thể có lời báng bổ, hoặc phàn nàn, hoặc thách thức Đức Chúa Trời trong lòng một số người — nhưng Đức Chúa Trời không nhìn vào những điều này, Đức Chúa Trời chỉ xem liệu một ngày nào đó họ có thay đổi hay không. Trong Kinh Thánh, có một câu chuyện về sự trở lại của đứa con hoang đàng. Tại sao Đức Chúa Jêsu lại kể một câu chuyện ngụ ngôn như vậy? Ý muốn cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời

là chân thành. Ngài cho mọi người cơ hội để ăn năn và cơ hội để thay đổi. Trong suốt quá trình này, Ngài hiểu mọi người và có hiểu biết sâu sắc về những điểm yếu của họ và mức độ bại hoại của họ. Ngài biết rằng họ sẽ vấp ngã và thất bại, cũng giống như khi trẻ tập đi: Dù cơ thể của người có khỏe đến đâu, thì cũng sẽ có lúc người vấp ngã, và cũng có lúc người bị vấp ngã. Đức Chúa Trời hiểu mỗi người như một người mẹ hiểu con mình. Ngài hiểu khó khăn của mỗi người, Ngài hiểu điểm yếu của mỗi người và Ngài cũng hiểu nhu cầu của mỗi người; Hơn nữa, Ngài hiểu mọi người sẽ gặp phải những vấn đề gì trong quá trình bước vào thời kỳ thay đổi tâm tính, họ sẽ mắc phải những loại điểm yếu nào, những loại thất bại nào sẽ xảy ra — không có gì Đức Chúa Trời hiểu rõ hơn. Vì vậy, Đức Chúa Trời dò xét đáy lòng của con người. Cho dù người yếu đuối đến đâu, miễn là người không phản bội danh của Đức Chúa Trời, miễn là người không rời bỏ Đức Chúa Trời, và không đi lạc khỏi con đường này, thì người sẽ luôn có cơ hội đạt được sự thay đổi tâm tính. Việc chúng ta có cơ hội đạt được sự thay đổi trong tâm tính của mình có nghĩa là chúng ta có hy vọng sống sót, và việc chúng ta còn hy vọng sống sót có nghĩa là chúng ta có hy vọng được Đức Chúa Trời cứu rỗi.

Trích từ “Những thay đổi trong tâm tính là gì và con đường dẫn đến những thay đổi trong tâm tính” trong

Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

166. Các nguyên tắc vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời

(1) Dù con người được hưởng bao nhiêu ân điển đi nữa, thì họ cũng phải học cách lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Con người nên cố gắng hết sức để làm tròn bổn phận của mình và báo đáp lại tình yêu thương của Đức Chúa Trời;

(2) Khi vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, con người nên hiểu được những yêu cầu của Ngài đối với con người, biết đến tình yêu thương của Ngài và học cách làm chứng cho Ngài. Chỉ điều này mới phù hợp với ý muốn của Ngài;

(3) Việc Đức Chúa Trời ban ân điển cho con người là một sự bày tỏ tình yêu thương của Ngài, nhưng ý định của Ngài là cứu rỗi nhân loại khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và để con người sống thể hiện ra một hình tượng giống con người;

(4) Đừng chỉ hài lòng với việc vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Bạn nên theo đuổi lẽ thật và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Việc đạt đến mức được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời là điều làm vui lòng Ngài nhất.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời đã ban sự sống của Ngài cũng như những gì Ngài có và là cho mọi người, để họ có thể sống bày tỏ chúng ra, để họ có thể chuyển hóa những gì Đức Chúa Trời có và là, cùng lẽ thật mà Ngài ban cho họ thành phương hướng và cách sống, thành chính cuộc sống của họ, để họ có thể sống theo trong đời này. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời đã hào phóng ban sự sống của Ngài cho mọi người, để biến sự sống đó trở thành cuộc sống của họ không? Vậy thì mọi người đã nhận được gì từ Đức Chúa Trời? Sự kỳ vọng của Đức Chúa Trời? Lời hứa của Đức Chúa Trời? Hay điều gì? Những gì họ nhận được từ Đức Chúa Trời không phải là lời nói suông, mà là sự sống của Đức Chúa Trời! Ngoài việc ban sự sống cho con người, một yêu cầu mà Ngài dành cho người là người phải nhận lấy sự sống này của Đức Chúa Trời, biến nó thành cuộc sống của chính mình và sống bày tỏ nó ra. Khi Đức Chúa Trời nhìn thấy người sống bày tỏ ra sự sống này, thì Ngài cảm thấy thỏa lòng. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, những gì con người nhận được từ Đức Chúa Trời là vô giá, và trong khi Đức Chúa Trời đang ban tặng những điều vô giá nhất này cho nhân loại, thì Đức Chúa Trời lại không thu được gì; người hưởng lợi lớn nhất là nhân loại. Trong khi chấp nhận lời của Đức Chúa Trời làm cuộc sống của mình, con người cũng đi đến hiểu lẽ thật, có được các nguyên tắc làm người, phát triển gốc rễ mà họ cần để làm người, và có được phương hướng họ cần đi theo để làm người. Họ không còn bị Sa-tan lừa dối và trói buộc, không còn bị kẻ ác lừa dối và lợi dụng, và không còn bị những trào lưu xấu làm hư hỏng hay dụ dỗ nữa. Con người sống tự do giữa trời đất, và họ được giải phóng. Họ có thể sống thực sự dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, không còn bị hãm hại bởi bất kỳ thế lực xấu xa hay đen tối nào nữa. Nghĩa là, trong khi đang sống trọn kiếp này, họ không còn trải qua bất kỳ nỗi đau nào nữa, mà thay vào đó sống hạnh phúc và không gặp khó khăn gì; họ sống tự do và có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Họ không còn có thể phản nghịch Đức Chúa Trời hay chống đối Ngài nữa; thay vào đó, họ có thể sống thực sự dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Họ sống một cuộc đời đúng đắn và đích thực từ trong ra ngoài, và trở thành những con người đích thực.

Trích từ “Con người hưởng lợi nhất từ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong giai đoạn công tác hiện tại của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, Ngài không còn chỉ ban ân điển và các phước lành trên con người như Ngài đã làm trước đây, cũng không đổ dành để con người tiến về phía trước. Trong giai đoạn công tác này, con người đã thấy gì từ tất cả các khía cạnh trong công tác của Đức Chúa Trời mà họ đã trải qua? Con người đã thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Trong suốt giai đoạn này, Đức Chúa Trời chu cấp, hỗ trợ, khai sáng và hướng dẫn con người, để con người dần dần biết đến

những ý định của Ngài, biết đến những lời Ngài phán dạy và lẽ thật Ngài ban trên con người. Khi con người yếu đuối, khi họ nản lòng, khi họ không có nơi nào để đi, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng những lời của Ngài để an ủi, khuyên nhủ, và khích lệ con người, để vóc giạc nhỏ bé của con người có thể dần dần lớn mạnh, chỗi dậy trong sự quả quyết và trở nên sẵn sàng hợp tác với Đức Chúa Trời. Nhưng khi con người không vâng lời Chúa hoặc chống đối Ngài, hoặc khi con người tỏ lộ sự bại hoại của họ, thì Đức Chúa Trời sẽ không thể hiện sự nhân từ trong việc trừng phạt và sửa dạy con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ thể hiện sự khoan dung và nhẫn nại đối với sự đại dột, ngu dốt, yếu đuối và non nớt của con người. Bằng cách này, qua tất cả những công tác Đức Chúa Trời làm cho con người, thì con người dần dần trưởng thành, tăng trưởng, và bắt đầu biết đến ý định của Đức Chúa Trời, biết đến những lẽ thật nhất định, biết điều gì là tích cực và điều gì là tiêu cực, biết được sự xấu xa và đen tối là gì. Đức Chúa Trời không dùng một cách tiếp cận duy nhất là luôn luôn trừng phạt và sửa dạy con người, mà Ngài cũng không luôn luôn thể hiện sự khoan dung và nhẫn nại. Thay vào đó, Ngài chu cấp cho mỗi người theo những cách khác nhau vào những giai đoạn khác nhau và tùy theo vóc giạc và tổ chất khác nhau của họ. Ngài làm nhiều thứ cho con người và với một giá rất cao; con người không nhận thấy gì về những điều này hoặc về cái giá ấy, nhưng trong thực tế thì tất cả những gì Ngài làm đều thực sự được thực hiện trên từng con người. Tình yêu của Đức Chúa Trời rất thực tế: Bởi ân điển của Đức Chúa Trời mà con người tránh được hết thảm họa này đến thảm họa khác, và đồng thời Đức Chúa Trời thể hiện sự khoan dung đối với sự yếu đuối của con người hết lần này đến lần khác. Sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời để cho con người dần dần biết được sự bại hoại và thực chất xấu xa của loài người. Những thứ mà Đức Chúa Trời chu cấp, sự khai sáng của Ngài cho con người và sự hướng dẫn của Ngài, tất cả là để cho loài người biết ngày càng nhiều về thực chất của lẽ thật, và ngày càng biết con người cần gì, họ nên đi con đường nào, họ sống vì điều gì, giá trị và ý nghĩa cuộc sống của họ là gì, và làm thế nào để bước tiếp trên con đường phía trước. Tất cả những điều này mà Đức Chúa Trời làm không thể tách rời khỏi một mục đích ban đầu của Ngài. Vậy thì, mục đích này là gì? Tại sao Đức Chúa Trời sử dụng các phương pháp này để thực hiện công tác của Ngài trên con người? Ngài muốn đạt được kết quả gì? Nói cách khác, Ngài muốn thấy gì ở con người? Ngài muốn có được gì từ con người? Điều Đức Chúa Trời muốn thấy là tấm lòng của con người có thể được hồi sinh. Những phương pháp này mà Ngài sử dụng để làm việc trên con người là một nỗ lực không ngừng để đánh thức tấm lòng của con người, để đánh thức linh hồn của con người, để giúp con người hiểu được nguồn gốc của họ, ai đang hướng dẫn, hỗ trợ và chu cấp cho họ, và ai đã cho phép con người được sống đến ngày nay; chúng là những phương tiện để giúp con người hiểu được Đấng Tạo Hóa là ai, họ nên thờ phượng ai, họ nên đi trên con đường nào, và họ nên đến trước Đức Chúa Trời bằng cách nào; chúng là một phương tiện để dần dần làm hồi sinh tấm lòng của con người, để con người biết tấm lòng của Đức

Chúa Trời, và thấu hiểu sự quan tâm chăm sóc lớn lao và tâm tư đằng sau công tác cứu rỗi con người của Ngài. Khi tâm lòng của con người được hồi sinh, thì con người không còn muốn sống với một tâm tính suy đồi, bại hoại, nhưng thay vào đó lại ước muốn theo đuổi lẽ thật để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Khi tâm lòng con người đã được đánh thức, thì con người có thể hoàn toàn tách mình ra khỏi Sa-tan. Họ không còn bị Sa-tan hãm hại, không còn bị nó kiểm soát hoặc lừa phỉnh. Thay vào đó, con người có thể chủ động phối hợp trong công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, theo đó trở nên kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đây là mục đích ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Loài người sống trong xác thịt, nghĩa là họ đang sống trong địa ngục trần gian, và không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, con người cũng dơ bẩn như Sa-tan. Làm sao con người có thể thánh khiết được? Phi-e-rơ tin rằng hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời là sự bảo vệ tốt nhất và là ân điển lớn nhất của con người. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời, con người mới có thể thức tỉnh và căm ghét xác thịt, ghét bỏ Sa-tan. Sự sửa dạy nghiêm khắc của Đức Chúa Trời giải thoát con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, giải thoát con người khỏi thế giới nhỏ bé của chính mình và cho phép con người được sống trong sự sáng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có sự cứu rỗi nào tốt hơn hình phạt và phán xét! Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Chừng nào Ngài còn hành phạt và phán xét tôi, thì tôi biết rằng Ngài chưa rời bỏ tôi. Ngay cả khi Ngài không cho tôi niềm vui hay sự bình an, khiến tôi sống khổ sở, và giáng xuống tôi vô số sự sửa phạt, lòng tôi sẽ vẫn thanh thản miễn là Ngài không rời bỏ tôi. Ngày hôm nay, hình phạt và phán xét của Ngài đã trở thành sự bảo vệ tốt nhất và là phước lành lớn nhất của tôi. Ân điển mà Ngài dành cho tôi bảo vệ tôi. Ân điển Ngài ban cho tôi ngày hôm nay chính là sự thể hiện tâm tính công chính của Ngài, và là hình phạt và phán xét; ngoài ra, đó còn là một sự thử luyện, và hơn cả, đó là một cuộc sống khổ đau”. Phi-e-rơ đã có thể gạt bỏ những thú vui xác thịt và tìm kiếm tình yêu thương sâu đậm hơn và sự bảo vệ lớn hơn, vì ông đã được quá nhiều ân điển từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Trong đời mình, nếu con người muốn được làm cho thanh sạch và có được những đổi thay trong tâm tính của mình, nếu họ muốn sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa, và thực hiện bổn phận của mình như một tạo vật, thì họ phải chấp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, và không được phép rời xa sự sửa dạy và đánh đập của Đức Chúa Trời, để họ có thể giải phóng bản thân khỏi sự thao túng và ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Phải biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là sự sáng, là sự sáng của sự cứu rỗi con người, và rằng chẳng có phước lành, ân điển hay sự bảo vệ nào tốt hơn cho họ.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Ngày nay, con người nhận thấy rằng chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, họ không có khả năng thực sự hiểu được chính mình, huống gì là họ có thể biết được bản chất của con người. Chỉ thông qua vừa sự tinh luyện vừa sự phán xét của Đức Chúa Trời, và trong chính quá trình tinh luyện, thì con người mới có thể biết được những thiếu sót của họ, và biết rằng họ chẳng có gì. Do đó, tình yêu Đức Chúa Trời của con người được xây dựng trên nền tảng của sự tinh luyện và sự phán xét của Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, có một cuộc sống gia đình yên bình hoặc những phước lành vật chất, thì người đã không có được Đức Chúa Trời, và niềm tin của người vào Đức Chúa Trời không thể được coi là thành công. Đức Chúa Trời đã thực hiện một giai đoạn của công tác về ân điển trong xác thịt, và đã ban phước lành vật chất cho con người, nhưng con người không thể được làm cho hoàn thiện chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót mà thôi. Trong những trải nghiệm của con người, họ bắt gặp phần nào tình yêu của Đức Chúa Trời và thấy được tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng khi đã trải nghiệm một thời gian, họ nhận thấy rằng ân điển của Đức Chúa Trời, tình yêu và lòng thương xót của Ngài không thể làm hoàn thiện con người, không thể phơi bày điều nào là bại hoại bên trong con người, và không thể giúp con người thoát khỏi tâm tính bại hoại của mình, hoặc làm hoàn thiện tình yêu và đức tin của mình. Công tác về ân điển của Đức Chúa Trời là công việc của một giai đoạn, và con người không thể dựa vào việc tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời để biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chi bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những kẻ không có chút vâng phục nào với Đức Chúa Trời, những kẻ chỉ thừa nhận danh Ngài, và có chút ý thức về lòng tốt và sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhưng không theo kịp bước chân của Đức Thánh Linh, và không vâng phục công tác và lời hiện tại của Đức Thánh Linh – những kẻ như vậy sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, và sẽ không được Ngài thu phục và được trở nên hoàn thiện. Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện thông qua sự vâng phục của họ, qua việc họ ăn, uống và tận hưởng những lời Đức Chúa Trời, và qua sự khổ đau và tinh luyện trong cuộc sống của họ. Chỉ nhờ đức tin như vậy thì tâm tính của mọi người mới có thể thay đổi, và chỉ khi đó họ mới có thể sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Không hài lòng với việc sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, tích cực khao khát và tìm kiếm lẽ thật, cũng như cố gắng để được Đức Chúa Trời thu phục – đây là ý nghĩa của việc vâng phục Đức Chúa Trời một cách có ý thức và đây chính xác là loại đức tin mà Ngài muốn. Những kẻ không làm gì ngoài việc tận hưởng ân điển của

Đức Chúa Trời không thể được trở nên hoàn thiện, hoặc thay đổi; và sự vâng phục, lòng mộ đạo, tình yêu và sự kiên nhẫn của họ đều hời hợt. Những kẻ chỉ tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không thể thực sự biết Đức Chúa Trời, và ngay cả khi họ biết Đức Chúa Trời, thì hiểu biết của họ hời hợt và họ nói những điều như “Đức Chúa Trời yêu con người”, hoặc “Đức Chúa Trời thương xót con người”. Điều này không đại diện cho cuộc sống của con người, và không cho thấy rằng mọi người thực sự biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Việc Đức Chúa Trời có thể làm việc ở nơi được gọi là “kẻ bệnh hoạn của Đông Á” là bởi quyền năng vĩ đại của Ngài. Nó là sự khiêm nhường và ẩn giấu của Ngài. Bất kể những lời khoe khát hay hình phạt của Ngài đối với chúng ta, chúng ta nên ngợi khen Ngài từ tận đáy lòng mình vì sự khiêm nhường của Ngài, và yêu mến Ngài cho đến tận cùng vì điều này. Những người bị Sa-tan trói buộc trong vài ngàn năm đã tiếp tục sống dưới sự ảnh hưởng của nó và chưa từ bỏ nó. Họ đã tiếp tục dò dẫm và vật vã một cách cay đắng. Trong quá khứ họ đã phải đốt nhang, quỳ lạy và tán tụng Sa-tan, và họ bị trói chặt vào những sự rối rắm của gia đình và thế gian cũng như những tương tác xã hội. Họ đã không thể từ bỏ chúng. Trong kiểu xã hội tranh giành cầu xé lẫn nhau này, con người có thể tìm thấy một đời sống có ý nghĩa ở đâu? Điều mà con người thuật lại là một đời sống đau khổ, và may mắn thay, Đức Chúa Trời đã cứu rỗi những con người vô tội này, đặt cuộc đời của chúng ta dưới sự chăm sóc và bảo vệ của Ngài, hầu cho cuộc đời chúng ta được vui sướng và không còn đầy những nỗi lo. Chúng ta đã tiếp tục sống dưới ân điển của Ngài cho đến ngày nay. Chẳng phải đây là sự ban phước của Đức Chúa Trời sao? Làm sao ai đó có thể cả gan đưa ra những đòi hỏi quá đáng đối với Đức Chúa Trời? Ngài đã ban cho chúng ta quá ít sao? Người vẫn chưa thỏa mãn sao? Ta nghĩ rằng đã đến lúc chúng ta đền đáp lại tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể chịu không ít sự giễu cợt, sự phỉ báng và bức hại bởi vì chúng ta đi theo con đường tin vào Đức Chúa Trời, nhưng Ta tin đây là một việc có ý nghĩa. Nó là một điều vinh hiển, không phải là điều hổ thẹn, và dù gì đi nữa, thì chúng ta vẫn vui hưởng rất nhiều phước lành. Trong vô số những lần tuyệt vọng, lời Đức Chúa Trời đã mang lại sự an ủi, và trước khi chúng ta nhận ra điều đó, thì sự buồn phiền đã biến thành nỗi vui mừng. Trong vô số những lúc túng khó, Đức Chúa Trời đã mang lại các phước lành và chúng ta đã được cung cấp thông qua lời Ngài. Trong vô số những lần đau ốm, lời Đức Chúa Trời đã mang lại sự sống – chúng ta đã thoát khỏi nguy hiểm, và chuyển từ nguy hiểm sang an toàn. Người đã tận hưởng rất nhiều điều như những điều này nhưng không nhận ra. Người không hề nhớ gì về điều này sao?

Trích từ “Con đường ... (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi con người lớn lên, Sa-tan nhìn chăm chăm từng người một, giống như một con hổ đang nhìn con mồi của nó. Nhưng trong khi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, Ngài chưa bao giờ giới hạn con người, sự kiện hay sự vật, về không gian hoặc thời gian; Ngài làm những gì Ngài nên làm và phải làm. Trong quá trình lớn lên, người có thể gặp phải nhiều điều mà người không thích, như là bệnh tật và sự thất vọng. Nhưng khi người đi trên con đường này, thì đời sống và tương lai của người hoàn toàn nằm dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban cho người một sự đảm bảo thực sự cho suốt cuộc đời người, bởi Ngài ở ngay bên cạnh người, bảo vệ người và chăm sóc người. Người lớn lên mà không hề hay biết về điều này. Người bắt đầu tiếp xúc với những điều mới mẻ và bắt đầu biết về thế giới này và loài người này. Mọi thứ đều tươi mới đối với người. Người thích làm một vài thứ. Người sống trong nhân tính của chính mình, người sống trong không gian của chính mình và người không có chút nhận thức nào về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời dõi theo từng bước trên con đường người lớn lên, và Ngài dõi theo người khi người sai từng bước về phía trước. Ngay cả khi người học hỏi kiến thức hoặc nghiên cứu khoa học, Đức Chúa Trời không bao giờ rời người một bước. Người cũng giống như những người khác ở chỗ, trong quá trình tìm hiểu thế giới và tương tác với nó, người đã thiết lập những lý tưởng của riêng mình, người có những sở thích riêng, những mối quan tâm riêng, và người cũng nuôi dưỡng những tham vọng cao cả. Người thường suy ngẫm về tương lai của chính mình, thường phác thảo ra xem tương lai mình sẽ thế nào. Nhưng bất kể chuyện gì xảy ra trong suốt quá trình, thì Đức Chúa Trời đều nhìn thấy mọi việc diễn ra một cách rõ ràng. Có thể chính người đã quên đi quá khứ của mình, nhưng với Đức Chúa Trời, không ai có thể hiểu người rõ hơn Ngài. Người sống dưới sự quan sát của Đức Chúa Trời, lớn lên, trưởng thành. Trong suốt giai đoạn này, nhiệm vụ quan trọng nhất của Đức Chúa Trời là điều mà chưa ai có thể hiểu được, điều mà không ai biết được. Chắc chắn Đức Chúa Trời không nói điều đó với ai. Vậy thì điều quan trọng nhất này là gì? Có thể nói rằng đó là sự đảm bảo rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi một người. Điều này có nghĩa là nếu Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi người này, thì Ngài phải làm nhiệm vụ này. Nhiệm vụ này cực kỳ quan trọng đối với cả con người lẫn Đức Chúa Trời. Các người có biết đó là gì không? Có vẻ như các người không có chút cảm giác nào về điều này, hoặc bất kỳ khái niệm nào về nó, vậy thì Ta sẽ phán dạy các người. Từ lúc người được sinh ra cho đến bây giờ, Đức Chúa Trời đã thực hiện nhiều công việc trên người, nhưng Ngài không cho người biết tất cả những gì Ngài đã làm. Đức Chúa Trời không để người biết điều này, và Ngài cũng không kể với người. Tuy nhiên, đối với nhân loại, mọi thứ Ngài làm đều quan trọng. Nhưng đối với Đức Chúa Trời, thì đó là điều Ngài phải làm. Trong lòng Ngài có điều quan trọng Ngài cần làm vượt xa tất cả những điều này. Đó là, từ khi một người được sinh ra cho đến ngày nay, Đức Chúa Trời phải bảo đảm sự an toàn của họ. Khi người nghe những lời này, người có thể cảm thấy dường như các người chưa hiểu đầy đủ. Người có thể hỏi rằng: “Sự an toàn này

quan trọng thế sao?” “Sự an toàn” theo nghĩa đen có nghĩa là gì? Có thể các người hiểu nó có nghĩa là sự bình an hoặc có lẽ các người hiểu nó có nghĩa không bao giờ trải qua bất kỳ thảm họa hoặc tai ương nào, sống tốt, sống một cuộc sống bình thường. Nhưng trong lòng mình, người phải biết rằng nó không đơn giản như vậy. Vậy thì điều mà Ta đã và đang nói đến, điều mà Đức Chúa Trời phải làm chính xác là gì? Đối với Đức Chúa Trời, an toàn có nghĩa là gì? Liệu nó có thực sự là một sự đảm bảo trong ý nghĩa bình thường của “sự an toàn” không? Không. Vậy thì Đức Chúa Trời làm gì? “Sự an toàn” này có nghĩa là người sẽ không bị Sa-tan nuốt chửng. Điều này có quan trọng không? Không bị Sa-tan nuốt chửng – điều này có liên quan đến sự an toàn của người hay không? Có, điều này liên quan đến sự an toàn cá nhân của người, và không có điều gì quan trọng hơn thế. Một khi người đã bị Sa-tan nuốt chửng, thì linh hồn và xác thịt của người không còn thuộc về Đức Chúa Trời nữa. Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi người nữa. Đức Chúa Trời từ bỏ những linh hồn và con người đã bị Sa-tan nuốt chửng. Vì vậy Ta phán rằng điều quan trọng nhất Đức Chúa Trời phải làm là bảo đảm an toàn cho người, bảo đảm rằng người sẽ không bị Sa-tan nuốt chửng. Điều này rất quan trọng, không phải vậy sao? Vậy tại sao các người không trả lời? Có vẻ như các người không thể cảm nhận được lòng nhân từ cao cả của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong vài thập kỷ đã qua của cuộc đời Gióp, ông đã thấy những việc làm của Đức Giê-hô-va và đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban phúc lành cho ông. Chúng là những phúc lành khiến ông cảm thấy cực kỳ bứt rứt và mắc nợ, bởi ông tin rằng mình chưa làm bất cứ điều gì cho Đức Chúa Trời, ấy thế mà lại được hưởng những phúc lành to lớn như vậy và đã được rất nhiều ân điển. Vì lý do này, ông thường cầu nguyện trong lòng mình, hy vọng rằng ông sẽ có thể đền đáp Đức Chúa Trời, hy vọng rằng ông sẽ có cơ hội làm chứng cho những việc làm và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, và hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ kiểm chứng sự vâng phục của ông, và hơn nữa, rằng đức tin của ông có thể được làm cho tinh sạch, cho đến khi sự vâng phục và đức tin của ông đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Sau đó, khi sự thử luyện đến trên Gióp, ông tin rằng Đức Chúa Trời đã nghe những lời cầu xin của ông. Gióp trân quý cơ hội này hơn bất cứ thứ gì khác, và do đó ông đã chẳng dám coi nhẹ nó, bởi ước muốn vĩ đại cả đời của ông đã có thể được thực hiện. Cơ hội này đến có nghĩa là sự vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời của ông có thể được kiểm chứng, và cũng có thể được làm cho tinh sạch. Hơn nữa, nó có nghĩa là Gióp đã có cơ hội đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời, bởi đó đưa ông đến gần Đức Chúa Trời hơn. Trong sự thử luyện, đức tin và sự theo đuổi ấy cho phép ông trở nên hoàn thiện hơn, và đạt được sự hiểu biết to lớn hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời. Gióp cũng trở nên biết ơn hơn vì những phúc lành và ân điển của Đức Chúa Trời, trong lòng ông càng hết lời ngợi khen những việc làm của Đức Chúa Trời, và ông kính sợ, tôn

kính Đức Chúa Trời hơn, và khao khát sự đáng mến, vĩ đại và thánh khiết của Đức Chúa Trời hơn nữa. Vào lúc này, mặc dù Gióp vẫn là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác trong mắt Đức Chúa Trời, nhưng cùng với những trải nghiệm của Gióp, thì đức tin và kiến thức của ông đã tiến bộ rất nhanh: đức tin của ông đã tăng, sự vâng phục của ông đã đạt được vị trí chắc chắn, và sự kính sợ của ông với Đức Chúa Trời đã trở nên sâu sắc hơn. Mặc dù thử luyện này đã làm biến đổi linh hồn và sự sống của Gióp, nhưng một sự biến đổi như thế không làm Gióp mãn nguyện, cũng không làm chậm quá trình tiến tới của ông. Đồng thời với việc tính toán những gì ông đã đạt được từ sự thử luyện này, và cân nhắc những thiếu sót của chính mình, ông cũng âm thầm cầu nguyện, chờ đợi sự thử luyện tiếp theo đến trên ông, bởi ông khao khát đức tin, sự vâng phục, và kính sợ Đức Chúa Trời của mình được nâng tầm trong sự thử luyện tiếp theo của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Trong lòng ông, Gióp tin tưởng sâu sắc rằng tất cả những gì ông sở hữu đều được ban cho ông bởi Đức Chúa Trời, và không phải là sản phẩm của sức lao động bởi chính ông. Do đó, ông đã không xem những phúc lành này là điều gì đó có thể lợi dụng, mà thay vào đó đã nương vào những nguyên tắc sống còn của ông trong việc hết sức giữ vững con đường nên được giữ vững. Ông nâng niu những phúc lành của Đức Chúa Trời và tạ ơn vì chúng, nhưng ông không ham thích những phúc lành, ông cũng không tìm kiếm chúng thêm nữa. Đó là thái độ của ông đối với của cải. Ông đã không làm bất kỳ điều gì để đạt được phúc lành, cũng không lo lắng hay phiền muộn bởi sự thiếu thốn hay mất đi những phúc lành của Đức Chúa Trời; ông cũng không trở nên vui sướng cuồng say, ngây ngất bởi những phúc lành của Đức Chúa Trời, cũng không làm lơ con đường của Đức Chúa Trời hay quên đi ân điển của Đức Chúa Trời bởi vì những phúc lành mà ông thường xuyên vui hưởng.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Áp-ra-ham đã dâng Y-sác – các ngươi đã dâng gì? Gióp đã dâng mọi thứ – các ngươi đã dâng gì? Quá nhiều người đã dâng cuộc đời họ, đầu rơi, máu đổ, để tìm con đường thật. Các ngươi đã trả cái giá đó chưa? So ra thì các ngươi không hề đủ tư cách được hưởng ân điển to lớn như thế. Có phải là chụp mũ các ngươi không khi hôm nay nói rằng các ngươi là con cháu của Mô-áp? Đừng xem mình quá cao. Ngươi chẳng có gì để huênh hoang cả. Sự cứu rỗi vĩ đại như thế, ân điển vĩ đại như thế được ban miễn phí cho các ngươi. Các ngươi đã chẳng hy sinh gì, nhưng các ngươi vui hưởng ân điển miễn phí. Các ngươi không cảm thấy xấu hổ sao? Có phải con đường thật này là điều

các người đã tìm kiếm và tự mình tìm thấy không? Chẳng phải Đức Thánh Linh đã buộc người chấp nhận nó sao? Các người chưa bao giờ có lòng tìm kiếm, càng không có lòng tìm kiếm và khao khát lẽ thật. Các người chỉ ngồi nhàn nhả và hưởng thụ; các người đã có được lẽ thật này mà không bỏ chút nỗ lực nào. Các người có quyền gì để phàn nàn? Người có nghĩ người có giá trị lớn nhất không? So với những người đã hy sinh mạng sống của họ và đã đổ máu, các người có gì để than oán? Hủy diệt các người lúc này hẳn sẽ là việc đúng đắn và tự nhiên! Các người không có chọn lựa nào khác hơn là vâng phục và đi theo. Các người hoàn toàn không xứng đáng! Hầu hết những người trong các người đều được triệu gọi, nhưng nếu hoàn cảnh không bắt buộc các người hay các người không được gọi tới, thì các người sẽ hoàn toàn không sẵn lòng bước ra. Ai sẵn lòng chấp nhận sự từ bỏ như vậy chứ? Ai sẵn lòng từ bỏ những lạc thú xác thịt chứ? Tất cả các người đều là những người ham thích sự thoải mái một cách tham lam và tìm kiếm cuộc sống xa hoa! Các người đã đạt được những phúc lành vĩ đại như thế – các người còn gì khác để nói? Các người có gì để than oán? Các người đã được cho phép vui hưởng những phúc lành vĩ đại nhất và ân điển vĩ đại nhất trên trời, và công tác chưa bao giờ được thực hiện trước kia trên thế gian đã được mặc khải với các người hôm nay. Chẳng phải đây là phúc lành sao? Các người bị hành phạt như thế hôm nay là bởi các người đã chống đối Đức Chúa Trời và phản nghịch chống lại Ngài. Bởi hình phạt này, các người đã thấy lòng thương xót và tình yêu của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, các người đã thấy sự công chính và thánh khiết của Ngài. Bởi hình phạt này và bởi sự nhơ bẩn của nhân loại, các người đã thấy quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời, và các người đã thấy sự thánh khiết và vĩ đại của Ngài. Chẳng phải đây là những lẽ thật hiếm hoi nhất sao? Chẳng phải đây là cuộc sống có ý nghĩa sao? Công tác mà Đức Chúa Trời làm đầy ý nghĩa! Do đó, vị trí của các người càng thấp thì càng chứng minh rằng các người được Đức Chúa Trời nâng đỡ, và càng chứng minh giá trị vĩ đại của công tác Ngài làm trên các người ngày nay. Nó đơn thuần là một kho báu vô giá, không thể có được ở bất cứ nơi nào khác! Qua các thời đại, không ai từng được hưởng sự cứu rỗi vĩ đại như thế. Thực tế rằng vị trí của các người thấp hèn cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời vĩ đại như thế nào, và nó cho thấy rằng Đức Chúa Trời trung nghĩa với nhân loại – Ngài cứu rỗi, Ngài không hủy diệt.

Trích từ “Ý nghĩa của việc cứu rỗi con cháu Mô-áp” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

167. Các nguyên tắc lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời

(1) Cần phải hiểu các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người và nguyên tắc thực hiện bổn phận của mình, và lấy lời Đức Chúa Trời làm nền tảng của mình. Chỉ như vậy con người mới

có thể lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời.

(2) Chỉ bằng cách trải qua sự phán xét và hình phạt, cũng như bị xử lý và tía sửa, thì con người mới có thể loại bỏ sự bại hoại và phản bội xác thịt, và chỉ như vậy con người mới có thể thực sự chú ý đến ý muốn của Đức Chúa Trời;

(3) Chỉ với tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, con người mới sẵn sàng phản bội xác thịt và làm hài lòng Đức Chúa Trời, và chỉ như vậy con người mới có thể ứng xử khẩn cấp những điều mà Đức Chúa Trời cảm thấy là cấp bách, nghĩ điều Ngài nghĩ và thực sự dành trọn bản thân cho Ngài.

(4) Nếu một người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời phát hiện ra bất kỳ nhà lãnh đạo giả hoặc những kẻ địch lại Đấng Christ nào đang lừa dối dân sự được Đức Chúa Trời chọn, thì họ phải báo cáo và vạch trần những người đó để bảo vệ dân sự được Đức Chúa Trời chọn.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những gì các ngươi thừa hưởng hôm nay vượt trên cả những gì mà các sứ đồ và các tiên tri trong mọi thời đại được thừa hưởng và thậm chí còn lớn hơn những gì mà Môi-se và Phi-e-rơ đã thừa hưởng. Phước lành không thể đạt được trong ngày một ngày hai; chúng phải được gặt hái thông qua sự hy sinh vĩ đại. Tức là, các ngươi phải sở hữu một tình yêu đã qua sự tinh luyện, sở hữu một đức tin lớn lao, và các ngươi phải có nhiều lễ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu các ngươi phải đạt được; ngoài ra, các ngươi phải hướng về công lý mà không sợ hãi hay lảng tránh, và phải có một tình yêu bất biến, không suy giảm dành cho Đức Chúa Trời. Các ngươi phải có quyết tâm, những sự thay đổi phải diễn ra trong tâm tính sự sống của các ngươi, sự hư hoại của các ngươi phải được khắc phục, các ngươi phải chấp thuận tất cả những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời mà không ca thán, và phải vâng phục thậm chí cho đến chết. Đây là điều các ngươi cần phải đạt được, đây là mục tiêu cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời, và là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu đối với nhóm người này. Khi Ngài ban cho các ngươi, thì đổi lại, Ngài chắc chắn sẽ có yêu cầu đối với các ngươi, và chắc chắn sẽ đưa ra những đòi hỏi phù hợp dành cho các ngươi. Do đó, tất cả những công tác Đức Chúa Trời thực hiện đều có lý do, điều này cho thấy tại sao Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác thực hiện công tác vô cùng chặt chẽ và đòi hỏi cao. Chính vì điều này mà các ngươi nên có đầy rẫy đức tin vào Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, tất cả những công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì các ngươi, để các ngươi có thể trở nên xứng đáng được nhận di sản của Ngài. Điều này không hẳn vì sự vinh hiển của bản thân Đức Chúa Trời, mà là vì sự cứu rỗi các ngươi và vì việc hoàn thiện nhóm người đã chịu khổ sở tốt cùng này trên vùng đất ô uế. Các ngươi nên hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Ta khuyên giục lắm kẻ ngu dốt không có sự thông sáng hay ý thức rằng: Đừng có thử thách Đức Chúa Trời, và đừng chống lại nữa. Đức Chúa Trời đã trải qua

những đau khổ mà chưa từng phải chịu đựng bởi bất kỳ con người nào, và từ rất lâu đã phải chịu đựng thậm chí còn nhiều sự sỉ nhục hơn thay cho con người. Còn điều gì nữa mà các người không thể buông bỏ? Điều gì có thể quan trọng hơn ý muốn của Đức Chúa Trời? Điều gì có thể cao cả hơn tình yêu của Đức Chúa Trời? Việc Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất ô uế này đã đủ nặng nhọc; đã vậy, nếu con người còn chủ tâm và cố ý phạm tội, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ phải kéo dài thêm. Tóm lại, đây không phải điều tốt nhất cho mọi người, nó chẳng có lợi cho bất kỳ ai.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà người mang càng lớn, và trọng trách người mang càng lớn, kinh nghiệm của người sẽ càng phong phú. Khi người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ đặt trọng trách lên người, và sau đó khai sáng cho người về những nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho người. Khi Đức Chúa Trời cho người trọng trách này, người sẽ chú ý tới mọi lẽ thật liên quan trong khi ăn uống lời Đức Chúa Trời. Nếu người có trọng trách liên quan đến tình trạng sống của các anh chị em người, thì đây là một trọng trách mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho người, và người sẽ luôn mang trọng trách này theo mình trong những lời cầu nguyện hàng ngày. Điều Đức Chúa Trời làm đã được chuyển tải sang người, và người sẵn lòng làm điều Đức Chúa Trời muốn làm; đây là ý nghĩa của việc đảm nhận trọng trách của Đức Chúa Trời như của chính mình. Tại thời điểm này, trong sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người, người sẽ tập trung vào những dạng vấn đề này, và người sẽ tự hỏi: “Tôi sẽ giải quyết những vấn đề này như thế nào? Làm sao tôi có thể tạo điều kiện cho các anh chị em của mình đạt được sự giải thoát và tìm thấy sự vui hưởng tinh thần?” Người cũng sẽ tập trung vào việc giải quyết những vấn đề này trong khi thông công, và khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, người sẽ tập trung vào ăn uống những lời liên quan đến các vấn đề này. Người cũng sẽ mang trọng trách khi ăn uống lời Ngài. Khi người đã hiểu được những yêu cầu của Đức Chúa Trời, người sẽ có ý tưởng rõ ràng hơn về con đường nào nên đi. Đây là sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh được mang đến bởi trọng trách của người, và đây cũng là sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời đã được ban cho người. Tại sao Ta nói điều này? Nếu người không có trọng trách, vậy thì người sẽ không chú ý khi ăn uống lời Đức Chúa Trời; khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời đồng thời mang trọng trách, người có thể nắm bắt được thực chất của chúng, tìm con đường của mình, và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, trong những lời cầu nguyện của người, người nên ao ước được Đức Chúa Trời đặt nhiều trọng trách hơn lên người và giao phó cho người những nhiệm vụ to lớn hơn nữa, hầu cho phía trước mình, người có thể có được hơn một con đường để thực hành; hầu cho sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của

người có tác dụng to lớn hơn; hầu cho người tăng khả năng nắm bắt thực chất của những lời Ngài; và hầu cho người trở nên có nhiều khả năng được cảm thúc bởi Đức Thánh Linh hơn.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Ăn uống lời Đức Chúa Trời, thực hành cầu nguyện, chấp nhận trọng trách của Đức Chúa Trời, và chấp nhận những nhiệm vụ mà Ngài giao phó cho người – toàn bộ điều này là để có thể có được một con đường phía trước người. Trọng trách từ sự giao phó của Đức Chúa Trời đặt trên người càng nhiều, người sẽ càng dễ được Ngài làm cho hoàn thiện. Một số người không sẵn lòng phối hợp với những người khác trong việc phục vụ Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ đã được kêu gọi; đây là những người lười biếng chỉ ước được chèn chèn thoải mái. Người càng được bảo phục vụ trong sự phối hợp với những người khác, người sẽ càng đạt được nhiều kinh nghiệm. Bởi có nhiều trọng trách và kinh nghiệm hơn, người sẽ đạt được nhiều cơ hội được làm cho hoàn thiện hơn. Vì lẽ ấy, nếu người có thể phục vụ Đức Chúa Trời với sự chân thành, thì người sẽ lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời; như thế, người sẽ có thêm nhiều cơ hội hơn để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Chỉ nhóm người như thế mới hiện đang được làm cho hoàn thiện. Đức Thánh Linh càng cảm hóa người, người sẽ càng dành nhiều thời gian lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, người sẽ càng được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và người sẽ càng được Ngài thu phục – cho đến khi người cuối cùng trở thành một người mà Đức Chúa Trời sử dụng. Trong hiện tại, có một số người không mang trọng trách cho hội thánh. Những người này bê trễ và luộm thuộm, và chỉ quan tâm đến xác thịt của họ. Những người như thế cực kỳ ích kỷ, và họ cũng mù quáng. Nếu người không thể thấy rõ vấn đề này, người sẽ không mang bất kỳ trọng trách nào. Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà Ngài giao phó cho người sẽ càng lớn. Kẻ ích kỷ không sẵn lòng chịu đựng những điều như thế; họ không sẵn lòng trả giá, và kết quả là họ sẽ lỡ mất những cơ hội được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Chẳng phải họ đang làm hại chính mình sao? Nếu người là người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, vậy thì người sẽ phát triển một trọng trách thật sự cho hội thánh. Trên thực tế, thay vì gọi đây là trọng trách người mang cho hội thánh, sẽ tốt hơn khi gọi nó là trọng trách người mang vì lợi ích sự sống của chính mình, bởi vì mục đích của trọng trách mà người phát triển cho hội thánh là để người dùng những kinh nghiệm ấy mà được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, bất cứ ai mang trọng trách vĩ đại nhất cho hội thánh, bất cứ ai mang trọng trách cho việc bước vào sự sống – họ sẽ là những người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Người đã thấy rõ điều này chưa? Nếu hội thánh mà người ở cùng bị phân tán như cát, nhưng người lại không lo lắng cũng không bồn chồn, và người thậm chí giả mù khi anh chị em người không ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, vậy thì người không mang bất kỳ

trọng trách nào. Những người như thế không phải là dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích. Dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích thì đòi khát sự công chính và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Như thế, các người phải trở nên lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, tại đây và ngay lúc này; người không nên đợi Đức Chúa Trời mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho toàn thể nhân loại rồi mới lưu tâm hơn đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chẳng phải khi ấy sẽ là quá trễ sao? Bây giờ là cơ hội tốt để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người để cho cơ hội này vụt khỏi tầm tay, người sẽ hối hận cả phần đời còn lại, cũng như Môi-se đã không thể bước vào xứ Ca-na-an tốt lành và đã hối hận cả đời mình, chết trong sự ăn năn. Một khi Đức Chúa Trời đã mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho hết thấy mọi người, người sẽ đầy hối hận. Ngay cả khi Đức Chúa Trời không hành phạt người, người sẽ hành phạt bản thân bởi sự ăn năn của chính mình. Một số người không bị thuyết phục bởi điều này, nhưng nếu người không tin, hãy cứ chờ mà xem. Có một số người mà mục đích duy nhất của họ là thực hiện những lời này. Người có sẵn lòng trở thành vật hi sinh vì những lời này không?

Nếu người không tìm kiếm những cơ hội được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và nếu người không cố gắng dẫn đầu trong việc tìm kiếm sự hoàn thiện, vậy thì người rốt cuộc sẽ đầy ăn năn. Cơ hội tốt nhất để đạt được sự hoàn thiện chính là hiện tại; bây giờ là thời điểm cực kỳ tốt. Nếu người không tha thiết tìm kiếm việc được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện thì khi công tác của Ngài khép lại, sẽ là quá trễ – người sẽ lỡ mất cơ hội. Cho dù những khát vọng của người to lớn thế nào, nếu Đức Chúa Trời không còn thực hiện công tác, thì bất kể nỗ lực mà người đặt ra, người sẽ không bao giờ đạt được sự hoàn thiện. Người phải nắm bắt cơ hội này và phối hợp trong khi Đức Thánh Linh làm công tác tuyệt vời của Ngài. Nếu người bỏ lỡ cơ hội này, người sẽ không được cho cơ hội khác, cho dù người có thực hiện những nỗ lực gì. Một số người trong các người kêu gào, “Lạy Đức Chúa Trời, con sẵn lòng lưu tâm đến trọng trách của Ngài, và con sẵn lòng đáp ứng ý muốn của Ngài!” Tuy nhiên, các người không có con đường để thực hành, do đó những trọng trách của các người sẽ không kéo dài. Nếu người có một con đường phía trước, vậy thì người sẽ đạt được kinh nghiệm từng bước một, và kinh nghiệm của người sẽ được cơ cấu và tổ chức. Sau khi một trọng trách đã hoàn thành, một trọng trách khác sẽ được giao cho người. Khi kinh nghiệm sống của người sâu hơn, trọng trách của người cũng sẽ phát triển sâu sắc hơn. Một số người chỉ mang trọng trách khi được Đức Thánh Linh cảm hóa; sau một khoảng thời gian, khi họ không còn có một con đường để thực hành, họ thôi không mang bất kỳ trọng trách nào nữa. Người không thể phát triển những trọng trách đơn thuần bằng cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Bằng cách hiểu nhiều lẽ thật, người sẽ đạt được sự nhận thức rõ ràng, biết giải quyết vấn đề bằng cách dùng lẽ thật, và đạt được sự hiểu biết chính xác hơn về lời Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài. Với những điều này, người sẽ phát triển những trọng trách để mang theo, và chỉ khi đó người mới có thể thực hiện công việc

cách đúng đắn. Nếu người có trọng trách nhưng không có sự hiểu biết rõ về lẽ thật, vậy thì điều đó cũng không được gì; người phải đích thân trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và biết cách thực hành chúng. Chỉ sau khi chính bản thân người đã bước vào hiện thực, người mới có thể cung cấp cho người khác, dẫn dắt người khác, và được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người hầu việc Đức Chúa Trời nên là những người thân cận với Đức Chúa Trời, họ nên đẹp lòng Đức Chúa Trời và có khả năng trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời. Dù người hành động công khai hay riêng tư, người có thể đạt được niềm vui của Đức Chúa Trời trước Đức Chúa Trời, người có thể đứng vững trước Đức Chúa Trời và dù kẻ khác đối xử với người thế nào, người luôn đi con đường mà người nên đi, cũng như quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chỉ những người thế này mới là thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời có thể trực tiếp hầu việc Đức Chúa Trời là vì họ được trao sự ủy thác vĩ đại và trọng trách của Đức Chúa Trời, họ có thể biến lòng của Đức Chúa Trời thành của mình, nhận lấy trọng trách của Đức Chúa Trời thành của mình và họ không bận tâm đến tiền đồ trong tương lai: Thậm chí khi không có tiền đồ gì và họ không được lợi lộc chi, họ sẽ luôn tin vào Đức Chúa Trời với tấm lòng yêu mến. Và như thế, kiểu người này là người thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời cũng là bạn tâm tình của Ngài; chỉ có bạn tâm tình của Đức Chúa Trời mới có thể sẻ chia sự thao thức cũng như những suy tư của Đức Chúa Trời, và dù xác thịt của họ đau đớn và yếu đuối, họ có thể chịu đựng nỗi đau và từ bỏ cái mà họ yêu thương để Đức Chúa Trời hài lòng. Đức Chúa Trời trao thêm trọng trách cho những người này và điều Đức Chúa Trời khao khát thực hiện được làm chứng trong chứng ngôn của những người như thế. Vì thế, những người này đẹp lòng Đức Chúa Trời, họ là tôi tớ của Đức Chúa Trời, những người hợp lòng Ngài, và chỉ những người như vậy mới có thể trị vì cùng với Đức Chúa Trời. Khi người thật sự trở thành thân cận của Đức Chúa Trời, đó chính là lúc người sẽ trị vì cùng với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Jêsus có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời – công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại – vì Ngài quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời mà không hề tạo kế hoạch hay sắp xếp gì cho riêng Ngài. Vì vậy, Ngài cũng là thân cận của Đức Chúa Trời – chính Đức Chúa Trời – là điều mà hết thảy các người đều hiểu rất rõ. (Thực chất, Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đáng được Đức Chúa Trời chứng thực. Ta đề cập điều này tại đây để dùng sự thật về Jêsus nhằm minh họa cho vấn đề.) Ngài có thể đặt kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời vào trung tâm, luôn cầu nguyện với

Cha trên trời và tìm kiếm ý của Cha trên trời. Ngài cầu nguyện và nói: “Đức Chúa Cha! Hãy hoàn thành điều theo ý Cha, và đừng hành động theo ý Con, mà xin theo kế hoạch của Cha. Con người có thể yếu đuối, nhưng sao Cha lại quan tâm đến họ? Sao con người có thể xứng với sự quan tâm của Cha, con người giống như con kiến trong tay Cha? Lòng Con chỉ mong hoàn thành ý Cha, và Con xin để Cha có thể làm điều Cha sẽ làm trong Con theo ý muốn của Cha”. Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, Jê-sus đã đau đớn cực độ, như thể dao xoáy trong tim Ngài, nhưng Ngài không hề có chút ý định nuốt lời Ngài; luôn có một sức mạnh quyền năng thúc ép Ngài về nơi Ngài sẽ bị đóng đinh. Cuối cùng, Ngài bị đóng đinh vào cây thập tự và trở nên giống với xác thịt tội lỗi, hoàn thành công tác cứu chuộc nhân loại. Ngài đã thoát khỏi gông cùm của sự chết và âm phủ. Trước mặt Ngài, sự chết, địa ngục và âm phủ tiêu tan sức mạnh và bị Ngài đánh bại. Ngài đã sống ba mươi ba năm và trong suốt khoảng thời gian ấy, Ngài luôn dốc hết mình để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời theo công tác của Đức Chúa Trời tại thời điểm ấy, không bao giờ xem xét chuyện được mất của cá nhân Ngài và luôn nghĩ về ý muốn của Đức Chúa Cha. Do đó, sau khi Ngài được làm phép báp-tem, Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vì sự hầu việc của Ngài trước Đức Chúa Trời hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đặt trọng trách cứu chuộc toàn thể loài người nặng nề lên vai Ngài và yêu cầu Ngài hoàn tất nó. Ngài đã đủ tư cách và được quyền hoàn tất nhiệm vụ quan trọng này. Trong suốt cuộc đời Ngài, Ngài đã chịu đau khổ không kể xiết vì Đức Chúa Trời và Ngài đã bị Sa-tan cám dỗ vô số lần, nhưng Ngài không bao giờ ngã lòng. Đức Chúa Trời trao cho Ngài một nhiệm vụ to lớn như vậy là vì Đức Chúa Trời tin tưởng Ngài, yêu mến Ngài và vì thế, chính Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vào lúc ấy, chỉ Jê-sus mới có thể hoàn thành sự ủy thác này, và đây là một khía cạnh thực tế về sự hoàn tất công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển.

Nếu các người có thể quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời như Jê-sus và quay lưng với xác thịt của các người, Đức Chúa Trời sẽ phó thác các nhiệm vụ quan trọng của Ngài cho các người, để các người đáp ứng điều kiện cần thiết nhằm hầu việc Đức Chúa Trời. Chỉ trong những hoàn cảnh này mà các người mới dám nói rằng các người đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và hoàn tất sự ủy thác của Ngài, và chỉ khi đó các người mới dám nói rằng các người đang thật sự hầu việc Đức Chúa Trời.

Trích từ “Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Yêu mến Đức Chúa Trời đòi hỏi phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc, và người phải thăm dò sâu bên trong khi có bất cứ điều gì xảy đến với người, cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và cố gắng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời trong vấn đề là gì, Ngài yêu

cầu người đạt được điều gì, và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Ví dụ: Một điều gì đó xảy ra đòi hỏi người phải chịu đựng gian khó, tại thời điểm đó, người nên hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời là gì và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Người không được tự hài lòng: Trước tiên hãy gạt bản thân sang một bên. Không có gì đáng khinh hơn xác thịt. Người phải tìm cách làm Đức Chúa Trời hài lòng và người phải làm tròn bổn phận của mình. Với những suy nghĩ như vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự khai sáng đặc biệt cho người trong vấn đề này và lòng người cũng sẽ tìm thấy sự ủi an. Dù lớn hay nhỏ, khi có điều gì đó xảy đến với người, trước tiên người phải gạt bản thân mình sang một bên và coi xác thịt là thứ thấp kém nhất trong tất cả mọi thứ. Người càng đáp ứng xác thịt thì nó càng tùy tiện; nếu người đáp ứng nó lần này, lần sau nó sẽ đòi hỏi nhiều hơn. Khi việc này tiếp diễn, con người sẽ bắt đầu yêu thích xác thịt hơn nữa. Xác thịt luôn có những ham muốn ngông cuồng; nó luôn yêu cầu người đáp ứng nó và làm nó hài lòng ở bên trong, cho dù đó là trong những thứ người ăn, những gì người mặc, hay trong lúc người mất bình tĩnh, hay xuôi theo những điểm yếu và sự lười biếng của chính người... Người càng đáp ứng xác thịt, ham muốn của nó càng trở nên lớn hơn và xác thịt càng trở nên đòi truy hơn, cho đến khi nó lên đến mức mà xác thịt con người thậm chí còn nuôi những quan niệm ăn sâu hơn, bất tuân Đức Chúa Trời, tự tán dương nó, và trở nên nghi ngờ về công tác của Đức Chúa Trời. Người càng đáp ứng xác thịt, thì điểm yếu của xác thịt càng lớn; người sẽ luôn cảm thấy không ai đồng cảm với những điểm yếu của mình, người sẽ luôn tin rằng Đức Chúa Trời đã đi quá xa, và người sẽ nói: “Làm sao Đức Chúa Trời có thể nghiêm khắc như vậy? Tại sao Ngài không tha cho mọi người?” Khi con người đáp ứng xác thịt và trân quý nó quá nhiều, thì họ tự hủy hoại chính mình. Nếu người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và không đáp ứng xác thịt, thì người sẽ thấy rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm đều rất đúng đắn và rất tốt đẹp, và lời nguyên rủa của Ngài về sự dấy loạn của người và sự phán xét của Ngài về sự bất chính của người là xác đáng. Sẽ có những lúc Đức Chúa Trời sửa phạt, sửa dạy người và tạo ra một môi trường để tôi luyện người, buộc người phải đến trước Ngài – và người sẽ luôn cảm thấy rằng những gì Đức Chúa Trời đang làm là tuyệt diệu. Do đó, người sẽ cảm thấy như không có nhiều đau đớn, và Đức Chúa Trời thật đáng yêu. Nếu người xuôi theo những điểm yếu của xác thịt và nói rằng Đức Chúa Trời đi quá xa, thì người sẽ luôn cảm thấy đau đớn, sẽ luôn phiền muộn, và người sẽ không rõ về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ dường như Đức Chúa Trời không đồng cảm với sự yếu đuối của con người chút nào và không biết được những khó khăn của con người. Và do đó, người sẽ luôn cảm thấy đau khổ và cô đơn, như thể người phải chịu sự bất công lớn, và lúc này, người sẽ bắt đầu phàn nàn. Người càng xuôi theo những điểm yếu của xác thịt theo cách này, người sẽ càng cảm thấy Đức Chúa Trời đi quá xa, cho đến khi nó trở nên tệ đến mức người từ chối công tác của Đức Chúa Trời, bắt đầu chống lại Đức Chúa Trời, và trở nên đầy áp sự bất tuân. Do đó, người phải nổi loạn chống lại xác thịt, và không được xuôi theo nó:

“Chồng (vợ), con cái, tiền đồ, hôn nhân, gia đình của tôi – chẳng có gì trong đó quan trọng cả! Trong lòng tôi chỉ có duy nhất Đức Chúa Trời và tôi phải cố gắng hết sức để làm Đức Chúa Trời hài lòng và không được đáp ứng xác thịt”. Người phải có quyết tâm này. Nếu người luôn có quyết tâm như vậy, thì khi người đưa lẽ thật vào thực hành và gạt bản thân mình sang một bên, người sẽ có thể làm điều đó chỉ với một chút nỗ lực. Chuyện kể rằng có một người nông dân nhìn thấy một con rắn bị đông cứng trên đường. Người nông dân nhặt nó lên và ôm nó vào ngực, và sau khi con rắn hồi sinh, nó đã cắn chết người nông dân. Xác thịt của con người giống như con rắn: Bản chất của nó là làm hại đời sống của họ – và khi nó hoàn toàn được theo ý mình, thì cuộc sống của người sẽ bị tước mất. Xác thịt thuộc về Sa-tan. Bên trong nó là những ham muốn ngông cuồng, nó chỉ nghĩ cho bản thân nó, nó muốn tận hưởng sự thoải mái và say sưa trong an nhàn, đắm mình trong sự lười biếng và nhàn rỗi, và khi đã thỏa mãn nó đến một mức nào đó thì cuối cùng người sẽ bị nó nuốt chửng. Điều đó có nghĩa là, nếu người đáp ứng nó lần này, thì lần sau nó sẽ đến yêu cầu thêm. Nó luôn có những ham muốn ngông cuồng và những đòi hỏi mới, và lợi dụng sự xuôi theo xác thịt của người để khiến cho người trân trọng nó hơn nữa và sống giữa sự thoải mái của nó – và nếu người không vượt qua nó được, người cuối cùng sẽ tự hủy hoại chính mình. Liệu người có thể đạt được sự sống trước Đức Chúa Trời hay không và kết cục cuối cùng của người sẽ là gì, tùy thuộc vào cách người thực hiện cuộc nổi loạn chống lại xác thịt. Đức Chúa Trời đã cứu rỗi người và chọn người và tiền định người, nhưng nếu hôm nay người không muốn làm hài lòng Ngài, người không sẵn lòng đưa lẽ thật vào thực hành, người không sẵn lòng nổi loạn chống lại xác thịt của chính mình với một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ tự hủy hoại chính mình, và vì thế sẽ chịu đựng nỗi đau cùng cực. Nếu người luôn xuôi theo xác thịt, Sa-tan sẽ dần dần nuốt chửng người, và khiến người không còn sự sống, hay sự cảm hóa của Thần, cho đến ngày người hoàn toàn tối tăm ở bên trong. Khi người sống trong bóng tối, người sẽ bị Sa-tan bắt giữ, người sẽ không còn Đức Chúa Trời trong lòng mình nữa, và lúc đó người sẽ từ chối sự tồn tại của Đức Chúa Trời và rời xa Ngài. Như vậy, nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải trả giá bằng nỗi đau và chịu đựng gian khó. Không cần sự nhiệt thành và gian khó bên ngoài, đọc nhiều hơn và chạy xuôi ngược nhiều hơn; mà thay vào đó, họ nên gạt những thứ bên trong họ sang một bên: những suy nghĩ ngông cuồng, lợi ích cá nhân và những cân nhắc, quan niệm và ý định của bản thân họ. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi người các người phải thực hiện bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cởi mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các người đã nói, khi ngày ấy

đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các người đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các người. Nếu không, các người sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và các người sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các người có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công tác của Ta, và tận hiến sức lực của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các người sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các người, không phải sao? Thật hổ thẹn khi những gì các người có thể làm chỉ là một phần nhỏ mọn đến đáng thương trong những gì Ta kỳ vọng. Như thế, làm sao các người còn dám tìm kiếm nơi Ta những gì các người trông đợi?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

168. Nguyên tắc an ủi lòng Đức Chúa Trời

(1) Hãy tập trung vào việc ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, hiểu được lẽ thật và đưa nó vào thực hành. Có được lối vào hiện thực của lẽ thật, và sống bày tỏ ra một hình tượng giống con người thật;

(2) Để báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, con người phải làm tròn bổn phận của mình, cố gắng hết sức để bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời và giữ sự tận tâm của mình;

(3) Giữa những thử luyện và tình luyện, cho dù bạn đau khổ đến đâu, thì chỉ tìm cách hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và đứng vững trong chứng ngôn của mình, để làm vinh hiển và thỏa lòng Ngài;

(4) Hãy theo đuổi lẽ thật và là một người trung thực, dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời cùng với sự chân thành, tận hiến cuộc đời mình để đi theo Ngài và làm chứng cho Ngài, và trở thành người yêu mến Đức Chúa Trời thật lòng.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ta chỉ hy vọng rằng trong giai đoạn cuối trong công tác của Ta, các người sẽ có thể dâng một sự thể hiện xuất sắc nhất của mình, và rằng các người sẽ tận hiến hoàn toàn, và không còn nửa vời. Dĩ nhiên, Ta cũng hy vọng rằng các người hết thảy đều có thể có được một đích đến tốt đẹp. Tuy thế, Ta vẫn có yêu cầu của Ta, đó là để các người có quyết định đúng đắn nhất khi dâng lên Ta lòng sùng kính duy nhất và sau cùng. Nếu có ai đó không có được lòng sùng kính duy nhất đó, thì chắc

chấn kẻ đó tài sản quý giá của Sa-tan, và Ta sẽ không giữ hấn ta để sử dụng nữa, mà sẽ trả hấn về nhà để được cha mẹ hấn chăm lo. Công tác của Ta rất hữu ích cho các người, điều Ta hy vọng nhận được từ các người là một tấm lòng trung thực và cầu tiến, nhưng đến giờ Ta vẫn trắng tay. Hãy nghĩ về điều này: Nếu một ngày nào đó, Ta vẫn buồn phiền không lời nào tả xiết như thế này, thì Ta sẽ có thái độ thế nào với các người đây? Lúc ấy liệu Ta sẽ nhã nhặn với các người như bây giờ không? Liệu lòng Ta sẽ được thanh thản như bây giờ không? Các người có hiểu được cảm giác của một người đã vất vả canh tác trên đồng mà chưa thu hoạch được lấy một hạt nào không? Các người có hiểu được tấm lòng của một người tổn thương ghê gớm như thế nào khi họ đã phải nhận một đòn quá nặng không? Các người có thể cảm được sự cay đắng của một người đã từng tràn trề hy vọng mà lại phải chia tay trong sự lức đục không? Các người đã từng thấy cơn phẫn nộ phát ra từ một người bị chọc tức hay chưa? Các người có thể biết được sự sốt sắng trả thù của một người đã bị đối xử với thái độ thù hằn và lừa dối hay không? Nếu các người hiểu được tâm thái của những người này, thì Ta nghĩ sẽ chẳng khó gì để các người hình dung được thái độ của Đức Chúa Trời vào ngày Ngài ra tay trừng phạt! Cuối cùng, Ta hy vọng tất cả các người hãy nỗ lực nghiêm túc vì đích đến của chính mình, dù tốt hơn hết là các người không nên vận dụng những phương thức giả dối trong những nỗ lực của mình, nếu không Ta sẽ tiếp tục thất vọng về các người tận trong lòng. Và sự thất vọng đó dẫn đến điều gì đây? Chẳng phải các người đang tự lừa phỉnh mình sao? Những kẻ có suy nghĩ về đích đến của mình nhưng lại phá hoại nó là những kẻ ít có khả năng được cứu rỗi nhất. Ngay cả khi chúng trở nên bức tức và cáu giận, ai sẽ thương hại với một người như vậy? Tóm lại, Ta vẫn mong cho các người có một đích đến vừa tốt đẹp vừa phù hợp, và hơn thế nữa, Ta hy vọng rằng không ai trong các người sẽ rơi vào thảm họa.

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời phải trả một cái giá khó nhọc vì lợi ích của mỗi cá nhân. Ngài đặt ý môn của Ngài vào mỗi một người, với những kỳ vọng và hy vọng ở tất cả mọi người. Ngài trả cái giá khó nhọc này cho những người này mà không toan tính, và rất vui khi làm như vậy; Ngài sẵn lòng cung cấp cho mọi người sự sống của Ngài và lẽ thật. Vì vậy, nếu ai có thể hiểu được mục tiêu này của Ngài, thì Đức Chúa Trời cảm thấy hài lòng. Cho dù Ngài đã đặt ra cho người những môi trường nào, nếu người có thể chấp nhận và vâng phục những điều Ngài làm, và nếu người có thể nhận được mọi thứ từ Ngài, thì Ngài sẽ cảm thấy rằng cái giá khó nhọc này đã không được trả một cách vô ích. Có nghĩa là, người sẽ không phụ công chăm sóc và sự kỳ vọng mà Đức Chúa Trời đã dành cho người; người sẽ gặt hái được phần thưởng trong mọi môi trường và sẽ không làm thất vọng niềm hy vọng của Đức Chúa Trời vào người. Nếu những gì Đức Chúa Trời đã làm cho người có hiệu quả như mong đợi và đạt được mục tiêu mong đợi, thì Ngài sẽ hài lòng. Nếu người không bao giờ chấp nhận

những gì Đức Chúa Trời làm với người, mà thay vào đó luôn từ chối và chống lại điều đó, thì Ngài sẽ lo lắng hay không? Ngài sẽ lo ngại và lo lắng, và Ngài sẽ nói, “Ta đã sắp xếp những môi trường này cho người và đã trả một cái giá khó nhọc như vậy, vậy tại sao không có kết quả? Tại sao không điều gì trong số này chạm đến lòng người? ” Nếu Đức Chúa Trời không thể thấy rằng công việc Ngài đã làm có bất kỳ hiệu quả gì với người, thì Ngài sẽ cảm thấy bị tổn thương. Tại sao Ngài cảm thấy bị tổn thương? Đó là bởi vì người tê liệt, ngu dốt, ngu ngốc và cứng đầu; người không hiểu ý muốn của Ngài, cũng như người không chấp nhận lẽ thật. Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về sự sống của người, và Ngài lo ngại và cảm thấy lo lắng về lợi ích của nó. Đây là lý do tại sao cảm xúc của Đức Chúa Trời bị tổn thương.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Đức Chúa Trời đặc biệt trân quý sự vâng phục của con người với Ngài, và nâng niu sự hiểu biết về Ngài và sự chân thành của con người đối với Ngài. Đức Chúa Trời nâng niu sự chân thành này nhiều như thế nào? Các người có thể không hiểu Ngài nâng niu nó nhiều như thế nào, và có thể không ai nhận ra nó. Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham một con trai, và khi đứa con trai đó lớn lên, Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham dâng con trai ông cho Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã theo đúng từng lời phán dạy của Đức Chúa Trời, ông đã vâng lời Đức Chúa Trời, và sự chân thành của ông đã khiến Đức Chúa Trời cảm động và được Đức Chúa Trời trân quý. Đức Chúa Trời trân quý điều đó nhiều như thế nào? Và tại sao Ngài lại trân quý nó? Vào lúc không ai thấu hiểu lời Đức Chúa Trời hay hiểu lòng Ngài, Áp-ra-ham đã làm điều khiến các tầng trời rung chuyển và đất chấn động, và nó làm Đức Chúa Trời cảm nhận cảm giác thỏa mãn chưa từng có, và đã mang đến cho Đức Chúa Trời niềm vui khi thu phục được người có thể vâng lời Ngài. Sự thỏa mãn và niềm vui này đến từ một tạo vật mà chính tay Đức Chúa Trời tạo nên, và là “của lễ” đầu tiên mà con người đã dâng lên Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời trân quý nhất, kể từ khi con người được tạo dựng. Đức Chúa Trời đã vất vả chờ đợi của lễ này, và Ngài xem nó như món quà đầu tiên và quan trọng nhất từ con người, loài mà Ngài đã tạo nên. Nó cho Đức Chúa Trời thấy thành quả đầu tiên từ những nỗ lực của Ngài và cái giá mà Ngài đã trả, và nó cho Ngài thấy niềm hy vọng nơi nhân loại. Sau đó, Đức Chúa Trời đã có niềm khao khát thậm chí to lớn hơn nữa về một nhóm người như thế đồng hành cùng Ngài, đối đãi với Ngài bằng sự chân thành, và quan tâm đến Ngài bằng sự chân thành. Đức Chúa Trời thậm chí hy vọng rằng Áp-ra-ham sẽ tiếp tục sống, bởi Ngài muốn có một tấm lòng như của Áp-ra-ham để đồng hành cùng Ngài và ở cùng Ngài khi Ngài tiếp tục sự quản lý của mình. Cho dù Đức Chúa Trời muốn gì thì đó cũng chỉ là một ước muốn, chỉ là một ý tưởng – bởi Áp-ra-ham đơn thuần là một người có thể vâng phục Ngài, và không có chút hiểu biết hay kiến thức nào về Đức

Chúa Trời. Áp-ra-ham là người kém xa các tiêu chuẩn trong yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, đó là: biết đến Đức Chúa Trời, có thể chứng thực cho Đức Chúa Trời, và có thể đồng tâm hợp ý với Đức Chúa Trời. Như vậy, Áp-ra-ham không thể bước đi cùng Đức Chúa Trời. Trong việc Áp-ra-ham dâng Y-sác, Đức Chúa Trời đã thấy sự chân thành và vâng phục của Áp-ra-ham, và thấy rằng ông đã chịu được sự kiểm tra của Đức Chúa Trời nơi ông. Mặc dù Đức Chúa Trời đã chấp nhận sự chân thành và vâng phục của ông, ông vẫn không đáng được trở thành bạn tâm tình của Đức Chúa Trời, trở thành ai đó biết và hiểu Đức Chúa Trời, và ai đó biết nhiều về tâm tính của Đức Chúa Trời; ông còn lâu mới đồng tâm hợp ý được với Đức Chúa Trời và thực hiện được ý muốn của Đức Chúa Trời. Như vậy, trong lòng Ngài, Đức Chúa Trời vẫn cô đơn và lo lắng. Đức Chúa Trời càng trở nên cô đơn và lo lắng, Ngài càng cần phải tiếp tục công tác quản lý của Ngài sớm nhất có thể, và có thể chọn lựa, thu phục một nhóm người để hoàn thành kế hoạch quản lý của Ngài và đạt được ý muốn của Ngài sớm nhất có thể. Đây là mong muốn tha thiết của Đức Chúa Trời, và nó vẫn không đổi kể từ buổi đầu cho đến hôm nay. Kể từ khi Đức Chúa Trời tạo ra con người vào lúc ban đầu, Ngài đã mong mỏi một nhóm những người đắc thắng, một nhóm người sẽ bước đi cùng Ngài và có thể hiểu, biết và nhận thức được tâm tính của Ngài. Mong muốn này của Đức Chúa Trời chưa bao giờ thay đổi. Bất kể Ngài còn phải đợi bao lâu nữa, bất kể con đường phía trước có thể khó khăn như thế nào, và bất kể những mục tiêu mà Ngài mong muốn có thể xa xôi ra sao, Đức Chúa Trời cũng không bao giờ thay đổi hay từ bỏ những kỳ vọng của Ngài đối với con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời
xuất hiện trong xác thịt

Ta chỉ hy vọng rằng các ngươi có thể không để những công sức khó nhọc của Ta uổng phí, và hơn thế nữa, rằng các ngươi có thể hiểu được sự săn sóc ân cần của Ta, và xem những lời Ta là nền tảng để các ngươi làm sao cư xử như một con người. Cho dù đó có là những dạng lời các ngươi sẵn lòng nghe theo hay không, cho dù các ngươi có vui vẻ chấp nhận chúng hay chỉ có thể chấp nhận một cách khó chịu, thì các ngươi cũng phải xem trọng chúng. Nếu không, tâm tính và thái độ thờ ơ, hờ hững của các ngươi sẽ làm Ta buồn lòng vô cùng, và thực sự làm Ta ghê tởm. Ta rất hy vọng rằng tất cả các ngươi đều có thể đọc đi đọc lại những lời của Ta – hàng nghìn lần – và thậm chí còn có thể đi đến chỗ biết chúng nằm lòng. Chỉ bằng cách này, các ngươi mới có thể không phụ những mong đợi của Ta nơi các ngươi. Tuy nhiên, giờ đây không ai trong các ngươi đang sống như thế cả. Ngược lại, tất cả các ngươi đều đang ngập chìm trong đời sống trụy lạc, một đời sống ăn uống phê phỡn, và không ai trong các ngươi dùng lời Ta để bồi bổ cho tâm hồn và tâm hồn mình. Vì lý do này, Ta đã đi đến kết luận về bộ mặt thật của loài người: Con người có thể phản bội Ta bất cứ lúc nào, và không ai có thể trung thành tuyệt đối với những lời của Ta.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Mỗi người các ngươi phải thực hiện bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cởi mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các ngươi đã nói, khi ngày ấy đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các ngươi đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các ngươi. Nếu không, các ngươi sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và các ngươi sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các ngươi có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công tác của Ta, và tận hiến sức lực của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các ngươi sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các ngươi, không phải sao? Thật hổ thẹn khi những gì các ngươi có thể làm chỉ là một phần nhỏ mọn đến đáng thương trong những gì Ta kỳ vọng. Như thế, làm sao các ngươi còn dám tìm kiếm nơi Ta những gì các ngươi trông đợi?

Đích đến và số phận của các ngươi là rất quan trọng với các ngươi – chúng là mối lo ngại sâu sắc của các ngươi. Các ngươi tin rằng nếu các ngươi không làm mọi sự một cách rất cẩn trọng, thì sẽ có nghĩa rằng ngươi không có được đích đến, rằng ngươi đã hủy hoại số phận của chính mình. Nhưng các ngươi đã bao giờ mấy may nghĩ rằng nếu một người nỗ lực chỉ vì đích đến của mình, thì họ đang luống công vô ích không? Những nỗ lực đó chẳng chân thật, chúng chỉ là giả tạo và dối trá. Nếu là thế, thì những kẻ dốc công sức chỉ vì đích đến của mình sắp bước vào thất bại chung cuộc của họ, bởi sự thất bại trong niềm tin vào Đức Chúa Trời của một người là bởi sự dối trá. Ta đã từng phán trước đây rằng Ta không thích được tâng bốc hay nịnh bợ, hay được đối đãi nhiệt tình. Ta thích những người trung thực đối mặt với lẽ thật và những kỳ vọng của Ta. Hơn thế nữa, Ta thích khi con người có thể thể hiện sự quan tâm và cân nhắc tốt độ đến tấm lòng của Ta, và khi họ còn có khả năng từ bỏ mọi sự vì Ta. Chỉ có cách này, lòng Ta mới khuây khỏa.

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động ra sao, và bất kể môi trường của ngươi, ngươi đều có thể theo đuổi sự sống tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, và có được sự hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời, cũng như ngươi đều có thể hành động theo lẽ thật. Làm như vậy là có đức tin thật sự, và làm như vậy cho thấy ngươi đã không mất đức tin vào Đức Chúa Trời. Ngươi chỉ có thể có đức tin thật sự vào Đức Chúa Trời nếu ngươi có thể kiên trì theo đuổi lẽ thật thông qua sự tinh luyện, nếu ngươi có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời và không nảy sinh những hoài nghi về Ngài, nếu bất luận Ngài làm gì, ngươi vẫn thực hành lẽ thật để làm

thỏa lòng Ngài, và nếu người có thể tìm kiếm sâu thẳm ý muốn của Ngài và quan tâm đến ý muốn của Ngài. Trước đây, khi Đức Chúa Trời phán rằng người sẽ trị vì như một vị vua, người đã yêu mến Ngài, và khi Ngài cởi mở bày tỏ chính Ngài với người, người đã theo đuổi Ngài. Nhưng lúc này Đức Chúa Trời đang ẩn dật, người không thể nhìn thấy Ngài, và những rắc rối đã đến với người – có phải lúc này người đang mất hy vọng vào Đức Chúa Trời không? Vậy nên, bất kỳ lúc nào, người cũng phải theo đuổi sự sống và tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây được gọi là đức tin chân thật, và đây là loại tình yêu thật nhất và đẹp nhất.

...Khi người đối mặt với đau khổ, người phải có thể không màng đến xác thịt và không phàn nàn về Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời ẩn mình Ngài khỏi người, người phải có thể có đức tin để theo Ngài, để duy trì tình yêu trước đó của người mà không để nó dao động hay tan biến. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, người phải quy phục kế hoạch của Ngài và sẵn sàng rửa sạch xác thịt của chính mình thay vì phàn nàn về Ngài. Khi người phải đối mặt với những sự thử luyện, người phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, cho dù người có thể khóc trong cay đắng hay cảm thấy miễn cưỡng phải chia tay đối tượng yêu quý nào đó. Chỉ đây mới là tình yêu và đức tin đích thực. Cho dù vóc giạc thực tế của người là gì, trước tiên người phải sở hữu cả ý chí chịu khổ và đức tin thực sự, cũng như người phải có ý chí từ bỏ xác thịt. Người nên sẵn sàng chịu đựng những khó khăn cá nhân và chịu những tổn thất trong lợi ích cá nhân của mình để đáp ứng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Người cũng phải có khả năng cảm thấy ân hận về bản thân trong lòng: Trong quá khứ, người đã không thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và hiện giờ, người có thể hối hận về bản thân. Người không được thiếu bất cứ điều gì trong những điểm này – chính nhờ những điều này mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu người không thể đáp ứng được những tiêu chí này, thì người không thể được hoàn thiện.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Cho dù Đức Chúa Trời yêu cầu người điều gì, người cũng chỉ cần hết sức mình làm theo, và Ta hy vọng người sẽ có thể đến trước Đức Chúa Trời và cuối cùng sẽ dâng cho Ngài sự tận tâm nhất. Chẳng nào người có thể thấy nụ cười mãn nguyện của Đức Chúa Trời khi Ngài ngồi trên ngai, kể cả khi khoảnh khắc này là giờ chết đã định của người, thì người cũng có thể mỉm cười khi nhắm mắt. Trong thời gian tại thế, người phải làm bổn phận sau cùng của mình cho Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, Phi-e-rơ đã bị đóng đinh vào thập tự ngược đầu vì Đức Chúa Trời; nhưng cuối cùng, người nên đáp ứng Đức Chúa Trời, và dốc hết nghị lực vì Ngài. Một loài thọ tạo có thể làm gì đại diện cho Đức Chúa Trời? Vì lẽ ấy, người nên dâng bản thân mình cho Đức Chúa Trời, thà sớm còn hơn muộn, để Ngài sắp đặt người như Ngài mong muốn. Miễn sao điều đó làm Đức Chúa Trời vui và hài lòng,

thì hãy để Ngài làm theo ý muốn của Ngài với người. Con người có quyền gì mà nói lời than oán chứ?

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Gióp có sống một cuộc đời giá trị không? Giá trị ở đâu? Tại sao lại nói ông sống một cuộc đời giá trị? Đối với con người, giá trị của ông là gì? Từ quan điểm của con người, ông đại diện cho nhân loại mà Đức Chúa Trời mong muốn cứu rỗi, trong việc làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan và con người trên thế gian. Ông đã làm tròn bổn phận mà một tạo vật của Đức Chúa Trời phải làm tròn, đã làm gương, và hành động như một kiểu mẫu cho hết thảy những người mà Đức Chúa Trời mong muốn cứu rỗi, cho phép mọi người thấy rằng hoàn toàn có thể chiến thắng Sa-tan bằng cách dựa vào Đức Chúa Trời. Giá trị của ông đối với Đức Chúa Trời là gì? Đối với Đức Chúa Trời, giá trị của cuộc đời Gióp nằm ở khả năng kính sợ Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời, chứng thực cho những việc làm của Đức Chúa Trời, và ngợi khen những hành động của Đức Chúa Trời, mang đến cho Đức Chúa Trời sự yên ủi và điều gì đó để vui hưởng; đối với Đức Chúa Trời, giá trị của cuộc đời Gióp cũng nằm ở cách mà, trước khi chết, Gióp đã trải nghiệm những thử luyện và đã chiến thắng Sa-tan, làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan và mọi người trên thế gian, tôn vinh Đức Chúa Trời giữa nhân loại, yên ủi lòng Đức Chúa Trời, và cho phép tâm lòng thiết tha của Đức Chúa Trời thấy được kết quả và thấy được hy vọng. Chứng ngôn của ông đã đặt ra một tiền lệ cho khả năng đứng vững trong lời chứng với Đức Chúa Trời của một người, và cho việc có thể làm Sa-tan hổ thẹn thay cho Đức Chúa Trời, trong công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là giá trị của cuộc đời Gióp sao? Gióp đã mang đến sự yên ủi cho lòng Đức Chúa Trời, ông đã cho Đức Chúa Trời được nếm trước niềm hân hoan được tôn vinh, và mang lại một khởi đầu tuyệt vời cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Từ điểm này trở đi, tên của Gióp đã trở thành biểu tượng cho sự tôn vinh Đức Chúa Trời, và là dấu hiệu cho sự chiến thắng Sa-tan của nhân loại. Những gì Gióp đã sống bày tỏ ra trong đời mình, cũng như chiến thắng vang dội của ông trước Sa-tan sẽ mãi được Đức Chúa Trời nâng niu, và sự trọn vẹn, ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời của ông sẽ được tôn kính và noi gương bởi các thế hệ sau. Ông sẽ mãi được Đức Chúa Trời nâng niu như một viên ngọc sáng không tì vết, và như thế ông cũng đáng được con người trân quý!

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích sự quản lý của Đức Chúa Trời là nhằm thu phục được một nhóm người thờ phượng

Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Mặc dù những người này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhưng họ không còn xem Sa-tan là cha mình nữa; họ nhận ra bộ mặt gớm guốc của Sa-tan và loại bỏ nó, và họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu biết được điều gì là xấu xa và nó tương phản ra sao với những điều thánh khiết, và nhận ra sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự tà ác của Sa-tan. Nhân loại như thế này sẽ không còn làm việc cho Sa-tan, hay tôn thờ hoặc sùng kính Sa-tan nữa. Đó là bởi họ là nhóm người đã thực sự được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Từ buổi đầu cho đến nay, chỉ con người là có khả năng trò chuyện với Đức Chúa Trời. Nghĩa là, trong hết thảy muôn vật và các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, không gì khác ngoài con người có thể trò chuyện với Đức Chúa Trời. Con người có đôi tai cho phép họ nghe, và mắt để họ thấy; họ có ngôn ngữ, những ý tưởng riêng của họ, và ý chí tự do. Họ sở hữu tất cả những gì cần thiết để nghe Đức Chúa Trời phán, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và chấp nhận sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và do đó Đức Chúa Trời ban mọi mong muốn của Ngài trên con người, muốn giữ con người làm bạn đồng hành, đồng tâm hợp ý với Ngài và có thể bước đi cùng Ngài. Kể từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu quản lý, Ngài đã chờ đợi con người dâng lòng họ cho Ngài, để Đức Chúa Trời làm tinh sạch và trang bị cho nó, để làm cho họ vừa ý Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời yêu thương, để làm cho họ tôn kính Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đức Chúa Trời mãi mong ngóng và chờ đợi kết quả này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

169. Các nguyên tắc của việc yêu mến Đức Chúa Trời thật lòng

(1) Khi thực hành yêu kính Đức Chúa Trời, trước hết một người phải làm tròn bổn phận của mình, không cầu thả hoặc qua loa chiếu lệ. Đi đến việc báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời vì lương tâm;

(2) Có thể chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, đồng thời loại bỏ tâm tính bại hoại của mình. Chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề và đi đến kính sợ Đức

Chúa Trời và lánh khỏi điều ác;

(3) Có thể cố gắng trở thành một người trung thực, thực sự tương giao với Đức Chúa Trời, loại bỏ các quan niệm, sự xa lánh và hiểu lầm, và có khả năng thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề.

(4) Có thể chấp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời một cách có trách nhiệm và tỉ mỉ. Đi đến việc hành động có nguyên tắc và trở thành người làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời;

(5) Phải biết công tác của Đức Chúa Trời, hiểu ý định khẩn thiết của Ngài, yêu mến sự công chính và thánh khiết của Ngài, đồng thời có thể tôn cao và chứng thực cho Ngài trong mọi vấn đề.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Thực chất của Đức Chúa Trời không chỉ để cho con người tin, hơn nữa, là để cho con người yêu mến. Nhưng nhiều người trong số những người tin Đức Chúa Trời không thể khám phá ra “bí mật” này. Con người không dám yêu mến Đức Chúa Trời, họ cũng không cố gắng yêu mến Ngài. Họ chưa bao giờ khám phá ra rằng có rất nhiều điều đáng yêu kính về Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ khám phá ra rằng Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương con người, và Ngài là Đức Chúa Trời để con người yêu mến. Về đáng mến của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong công tác của Ngài: Chỉ khi con người trải nghiệm được công tác của Ngài, họ mới có thể phát hiện ra về đáng mến của Ngài; chỉ trong những trải nghiệm thực tế, họ mới có thể nhận thức được về đáng mến của Đức Chúa Trời; và nếu không quan sát điều đó trong đời sống thực tế, không ai có thể khám phá ra về đáng mến của Đức Chúa Trời. Có rất nhiều điều về Đức Chúa Trời để yêu, nhưng khi không thực sự gắn bó với Ngài thì con người không thể khám phá được điều đó. Điều đó có nghĩa là, nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, con người không thể gắn bó thực sự với Ngài, và nếu họ không thể gắn bó thực sự với Ngài, họ cũng sẽ không thể trải nghiệm được công tác của Ngài – và vì thế tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ bị vấy bẩn bởi nhiều sự giả dối và tưởng tượng. Tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời ở trên trời thì không thật như tình yêu dành cho Đức Chúa Trời ở dưới đất, vì sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời ở trên trời được xây dựng trên trí tưởng tượng của họ, thay vì dựa trên những điều họ tận mắt nhìn thấy, và điều họ đã tự trải nghiệm. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, con người có thể thấy những việc làm thực tế và những vẻ đáng mến của Ngài, và họ có thể nhìn thấy mọi điều trong tâm tính thực tế và bình thường của Ngài, tất cả những gì thực tế hơn hàng ngàn lần so với sự hiểu biết về Đức Chúa Trời ở trên trời. Bất kể con người có yêu mến Đức Chúa Trời ở trên trời nhiều bao nhiêu, không có gì thật về tình yêu này cả, và nó đầy dẫy những ý tưởng của con người. Cho dù tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời ở dưới đất có ít ỏi đến mức nào, nó vẫn là tình yêu thật; ngay cả khi chỉ có một chút thôi, nó vẫn là thật. Đức Chúa Trời khiến

con người biết đến Ngài qua công tác thật của Ngài, và qua sự hiểu biết này Ngài có được tình yêu của họ. Giống như Phi-e-rơ: Nếu ông không từng sống với Jê-sus, thì ông không thể cảm phục Jê-sus. Vì thế, lòng trung thành của ông đối với Jê-sus cũng được xây dựng trên sự gắn bó của ông với Jê-sus. Để làm cho con người yêu mến Ngài, Đức Chúa Trời đã đến giữa con người và sống cùng với họ, và tất cả những gì Ngài làm con người nhìn thấy và trải nghiệm chính là tính hiện thực của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Không có bài học nào sâu sắc hơn bài học về yêu mến Đức Chúa Trời, và có thể nói rằng bài học con người học được từ cả đời tin Đức Chúa Trời là làm thế nào để yêu mến Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Đức Chúa Trời, người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ tin vào Đức Chúa Trời nhưng không yêu mến Ngài và không đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và chưa bao giờ yêu mến Đức Chúa Trời với một tình yêu đích thực xuất phát từ trong lòng mình, thì niềm tin của người vào Đức Chúa Trời là vô ích; nếu, trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người không yêu mến Đức Chúa Trời, thì người sống vô ích, và toàn bộ đời sống của người là thứ thấp kém nhất trong tất cả các sinh mệnh. Nếu, trong suốt cuộc đời của người, người chưa bao giờ yêu mến hay làm hài lòng Đức Chúa Trời, vậy thì người sống để làm gì? Và niềm tin vào Đức Chúa Trời của người để làm gì? Đó chẳng phải là một sự lãng phí công sức sao? Điều này có nghĩa là, nếu mọi người tin và yêu mến Đức Chúa Trời, thì họ phải trả giá. Thay vì cố gắng hành động theo một cách nào đó ở bên ngoài, họ nên tìm kiếm sự thấu hiểu thực sự trong sâu thẳm lòng mình. Nếu người nhiệt tình ca hát và nhảy múa, nhưng không có khả năng đưa lễ thật vào thực hành, thì người có thể được coi là yêu mến Đức Chúa Trời không? Yêu mến Đức Chúa Trời đòi hỏi phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc, và người phải thăm dò sâu bên trong khi có bất cứ điều gì xảy đến với người, cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và cố gắng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời trong vấn đề là gì, Ngài yêu cầu người đạt được điều gì, và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Ví dụ: Một điều gì đó xảy ra đòi hỏi người phải chịu đựng gian khó, tại thời điểm đó, người nên hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời là gì và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Người không được tự hài lòng: Trước tiên hãy gạt bản thân sang một bên. Không có gì đáng khinh hơn xác thịt. Người phải tìm cách làm Đức Chúa Trời hài lòng và người phải làm tròn bổn phận của mình. Với những suy nghĩ như vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự khai sáng đặc biệt cho người trong vấn đề này và lòng người cũng sẽ tìm thấy sự ủi an.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

“Tình yêu”, như tên gọi của nó, chỉ một tình cảm thuần khiết không vết nhơ, trong đó người sử dụng con tim để thương yêu, cảm nhận và quan tâm. Trong tình yêu không có điều kiện, không có rào cản, và không có khoảng cách. Trong tình yêu không có hoài nghi, không có giả dối, và không có xảo quyệt. Trong tình yêu không có dối chác và không có gì ô uế. Nếu người yêu thương, thì người sẽ không giả dối, không ca thán, không phản bội, không dấy loạn, không đòi hỏi, hay mưu cầu được cái gì hay được bao nhiêu. Nếu người yêu thương, thì người sẽ vui vẻ dâng hiến, sẽ vui vẻ chịu đựng gian khổ, người sẽ tương hợp với Ta, người sẽ từ bỏ tất cả những gì người có vì Ta, người sẽ từ bỏ gia đình người, tương lai người, tuổi trẻ của người, và cuộc hôn nhân của người. Nếu không, tình yêu của người sẽ không hề là tình yêu, mà là sự giả dối và phản bội! Tình yêu của người là thứ tình yêu gì? Đó là tình yêu thật? Hay giả? Người đã từ bỏ bao nhiêu rồi? Người đã dâng hiến bao nhiêu rồi? Bao nhiêu yêu thương Ta đã nhận được từ người? Người có biết không? Lòng các người chứa đầy những điều xấu xa, phản bội, và giả dối – và như vậy thì bao nhiêu phần trong tình yêu của các người là ô uế? Các người nghĩ rằng mình đã từ bỏ đủ vì Ta; các người nghĩ rằng tình yêu của các người dành cho Ta đã đủ rồi. Nhưng sao lời nói và hành động của các người luôn phản nghịch và giả dối? Các người theo Ta, nhưng không thừa nhận lời Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng rồi lại gạt bỏ Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng hồ nghi về Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng không thể chấp nhận sự hiện hữu của Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng không đối đãi với Ta tương xứng với thân phận của Ta, và gây khó khăn cho Ta mọi lúc. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng cố lừa phỉnh Ta và dối gạt Ta trong mọi chuyện. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người phụng sự Ta, nhưng không kính sợ Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người chống đối Ta trên mọi phương diện và trong mọi sự. Như thế có được coi là tình yêu không? Đúng là các người đã hiến dâng nhiều, nhưng các người chưa bao giờ thực hành những điều Ta yêu cầu ở các người. Như thế có thể gọi là tình yêu không? Tính kỹ ra thì chẳng có lấy một mẫu yêu thương nào bên trong các người dành cho Ta cả. Sau chừng ấy năm công tác và chừng ấy lời Ta đã cung cấp, các người đã thực sự đạt được bao nhiêu? Điều này không đáng để nhìn kỹ lại sao?

Trích từ “Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người đã đạt được gì kể từ lần đầu tiên bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời? Người đã biết được gì về Đức Chúa Trời? Người đã thay đổi được bao nhiêu nhờ đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời? Hiện nay, tất cả các người đều biết rằng đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời không chỉ

vì sự cứu rỗi linh hồn và sự yên ổn về thể xác, hay đức tin đó cũng không phải để làm phong phú cuộc sống của họ qua việc yêu mến Đức Chúa Trời, v.v. Như hiện tại, nếu người yêu Đức Chúa Trời để có được sự yên ổn về thể xác hay thú vui nhất thời, thì cuối cùng, ngay cả khi tình yêu Đức Chúa Trời của người đạt đến cực đỉnh và người không đòi hỏi gì thêm, thì tình yêu người tìm kiếm vẫn là một tình yêu hỗn tạp và không làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những ai dùng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời để làm phong phú sự tồn tại nhằm chán của mình, và để lấp đầy khoảng trống trong lòng mình, là kiểu người tham muốn một cuộc sống dễ dàng, chứ không phải là người thật sự theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Thứ tình yêu này bị ép buộc, theo đuổi sự thỏa mãn về tinh thần, và Đức Chúa Trời không cần loại tình yêu này. Vậy thì tình yêu của người là loại nào? Người yêu Đức Chúa Trời vì điều gì? Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời ngay bây giờ đang có trong người được bao nhiêu? Tình yêu của đa số các người là loại tình yêu vừa được đề cập trên đây. Loại tình yêu này chỉ có thể duy trì hiện trạng; nó không thể đạt đến sự bất biến, cũng không thể bén rễ trong con người. Loại tình yêu này chỉ giống như một bông hoa nở rồi tàn mà không kết trái. Nói cách khác, sau khi người đã từng yêu Đức Chúa Trời theo cách này, nếu không có ai dẫn dắt người trên con đường phía trước, thì người sẽ gục ngã. Nếu người chỉ có thể yêu Đức Chúa Trời trong thời kỳ yêu Đức Chúa Trời, nhưng sau đó, tâm tính sống của người vẫn không thay đổi, thì người sẽ không thể thoát khỏi màn ảnh hưởng của sự tối tăm, người sẽ không thể thoát khỏi xiềng xích của Sa-tan và trò lừa bịp của nó. Không ai như vậy có thể được Đức Chúa Trời thu nhận hoàn toàn; cuối cùng, tinh thần, linh hồn, và thể xác của họ vẫn thuộc về Sa-tan. Không có gì nghi ngờ về điều này. Những ai không thể được Đức Chúa Trời thu nhận hoàn toàn sẽ trở về nơi ban đầu, tức là trở về với Sa-tan, và họ sẽ đi xuống hồ lửa và diêm sinh để chấp nhận sự trừng phạt tiếp theo từ Đức Chúa Trời. Những ai được Đức Chúa Trời thu nhận là những người đã từ bỏ Sa-tan và thoát khỏi quyền của hắn. Họ chính thức được tính là dân sự của vương quốc. Đây là cách trở thành dân sự của vương quốc. Người có sẵn lòng để trở thành loại người này không? Người có sẵn lòng để được Đức Chúa Trời thu nhận không? Người có sẵn lòng thoát khỏi quyền của Sa-tan và trở về với Đức Chúa Trời không? Hiện nay, người đang thuộc về Sa-tan hay được tính là dân sự của vương quốc?

Trích từ “Quan điểm các tín đồ cần có” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Con người hằng sống dưới màn ảnh hưởng của sự tối tăm, chịu sự kiềm tỏa bởi ảnh hưởng của Sa-tan, không thể thoát ra, và tâm tính của họ, đã bị Sa-tan xử lý, ngày càng trở nên bại hoại hơn. Có thể nói con người luôn sống giữa tâm tính Sa-tan bại hoại của họ và không thể thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Vì vậy, nếu một người muốn yêu Đức Chúa Trời, họ phải được loại bỏ tính tự nhiên công chính, tự cao tự đại, kiêu căng, tự phụ và những tính tương tự của họ – mọi thứ thuộc về tâm tính của Sa-tan. Nếu không, tình yêu của họ là một tình yêu không thuần khiết, một tình yêu Sa-tan,

và một tình yêu mà tuyệt đối không thể được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu chưa được Đức Thánh Linh trực tiếp hoàn thiện, xử lý, đập vỡ, tia sửa, sửa dạy, sửa phạt, và tinh luyện, thì không một ai có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con người bại hoại không thể đại diện cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con đường tin vào Đức Chúa Trời cũng chính là con đường yêu mến Ngài. Nếu người tin vào Ngài thì người phải yêu Ngài; tuy nhiên, việc yêu Ngài không chỉ ám chỉ việc đền đáp tình yêu của Ngài hay yêu Ngài dựa trên những cảm nhận của lương tâm người – nó là tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời. Đôi khi người ta không thể cảm nhận tình yêu của Đức Chúa Trời chỉ dựa trên lương tâm của họ mà thôi. Tại sao Ta luôn nói: “Nguyên Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc tâm hồn chúng ta”? Tại sao Ta không nói về việc cảm thúc lương tâm con người để yêu Đức Chúa Trời? Đó là bởi lương tâm con người không thể cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Nếu người không bị thuyết phục bởi những lời này, hãy thử dùng lương tâm của người để cảm nhận tình yêu của Ngài. Người có thể có động lực nào đó trong chốc lát, nhưng nó sẽ sớm tan biến đi. Nếu người chỉ cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời bằng lương tâm mình, người sẽ được truyền động lực khi cầu nguyện, nhưng chẳng bao lâu động lực sẽ phai đi và tan biến. Tại sao lại như thế? Nếu người chỉ dùng lương tâm của mình, người sẽ không thể đẩy lên tình yêu của mình với Đức Chúa Trời; khi người thật sự cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời trong lòng người, tinh thần người sẽ được cảm thúc bởi Ngài, và chỉ vào lúc này lương tâm của người mới có thể đóng vai trò nguyên bản của nó. Nói thế nghĩa là khi Đức Chúa Trời cảm thúc tinh thần con người và khi con người có được kiến thức và được khích lệ trong lòng mình, nghĩa là, khi họ đã có được kinh nghiệm, thì chỉ khi đó họ mới có thể yêu Đức Chúa Trời cách hiệu quả bằng lương tâm của mình. Việc yêu Đức Chúa Trời bằng lương tâm của người là không sai – đây là mức độ thấp nhất của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Việc yêu bằng cách “chỉ vừa xứng với ân điển của Đức Chúa Trời” sẽ đơn thuần không khiến con người bước vào một cách chủ động. Khi người ta có được chút công tác của Đức Thánh Linh, nghĩa là, khi họ nhìn thấy và cảm nhận tình yêu của Đức Chúa Trời trong trải nghiệm thực tế của mình, khi họ có chút kiến thức về Đức Chúa Trời và thật sự thấy rằng Đức Chúa Trời rất xứng đáng với tình yêu của nhân loại và Ngài đáng mến như thế nào, thì chỉ khi đó họ mới có thể thật sự yêu Đức Chúa Trời.

Khi con người liên hệ với Đức Chúa Trời bằng lòng họ, khi lòng họ có thể hoàn toàn hướng về Ngài, thì đây là bước đầu tiên trong tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời. Nếu người muốn yêu Đức Chúa Trời, người trước hết phải có thể hướng lòng mình về Ngài. Hướng lòng người về Đức Chúa Trời là gì? Đó là khi mọi thứ mà người theo đuổi trong lòng mình đều là để yêu và có được Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy rằng người đã hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa

Trời. Ngoài Đức Chúa Trời và những lời của Ngài, hầu như không có điều gì khác trong lòng người (gia đình, của cải, chồng, vợ, con cái...) và cho dù có, thì những điều ấy cũng không thể chiếm giữ lòng người, và người không nghĩ về những viễn cảnh tương lai mà chỉ theo đuổi việc yêu Đức Chúa Trời. Vào lúc như thế người sẽ hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa Trời. Giả sử như người vẫn đang lên kế hoạch cho mình trong lòng mình và luôn theo đuổi lợi ích cá nhân, luôn nghĩ: “Khi nào thì tôi có thể yêu cầu một điều nho nhỏ từ Đức Chúa Trời? Khi nào thì gia đình tôi trở nên giàu sang? Làm sao tôi có thể có quần áo đẹp? ...” Nếu người đang sống trong trạng thái đó thì điều ấy cho thấy rằng lòng người chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ có lời Đức Chúa Trời trong lòng mình và người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và trở nên gần với Ngài mọi lúc – như thể Ngài rất gần với người, như thể Đức Chúa Trời ở trong người và người ở trong Ngài – nếu người ở trong dạng trạng thái đó thì có nghĩa là lòng người đang có sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu người cầu nguyện với Đức Chúa Trời, ăn uống lời Ngài mỗi ngày, luôn nghĩ về công tác của hội thánh, và nếu người thể hiện sự quan tâm đến ý Đức Chúa Trời, dùng con tim mình để yêu Ngài thật sự và làm vừa lòng Ngài, khi ấy lòng người sẽ thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu lòng người bị vương bận bởi một số việc khác, vậy thì nó vẫn bị chiếm giữ bởi Sa-tan và chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Khi lòng của ai đó thật sự hướng về Đức Chúa Trời, họ sẽ có tình yêu đích thực, tự nguyện đối với Ngài và sẽ có thể nghĩ đến công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ có thể vẫn có những khoảnh khắc đại dột và thái quá, họ thể hiện sự quan tâm vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, công tác của Ngài, sự thay đổi tâm tính của chính họ, và họ thành tâm.

Trích từ “Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời mang tính tự nguyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời và đòi hỏi mọi người phải đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các người là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. Ví dụ, nếu người có thành kiến với anh chị em của mình, người sẽ có những lời muốn nói – những lời mà người cảm thấy có thể làm phật lòng Đức Chúa Trời – nhưng nếu người không nói ra, người sẽ cảm thấy sự khó chịu ở bên trong, và lúc này, một trận chiến sẽ bắt đầu trong người: “Mình có nói hay không?” Đây là trận chiến. Do đó, trong mọi thứ người gặp phải đều có một trận chiến, và khi

có một trận chiến trong người, nhờ vào sự hợp tác thực sự và đau khổ thực sự của người mà Đức Chúa Trời làm việc trong người. Cuối cùng, người có thể gạt vấn đề sang một bên trong người và sự tức giận được dập tắt một cách tự nhiên. Đó là kết quả cho sự hợp tác của người với Đức Chúa Trời. Tất cả mọi chuyện con người làm đều yêu cầu họ phải trả một cái giá nhất định trong những nỗ lực của mình. Không có gian khổ thực sự, họ không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng; họ thậm chí không đến gần với việc làm Đức Chúa Trời hài lòng, và họ chỉ đang phun ra những khẩu hiệu trống rỗng! Những khẩu hiệu trống rỗng này có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng sao? Khi Đức Chúa Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh, người nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Người nên biết rằng mọi thứ xảy ra với người là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần người mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy người có yêu mến Đức Chúa Trời hay không. Nếu người làm thế, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu người không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy người không phải là người đưa lẽ thật vào thực hành, rằng người không có lẽ thật, và không có sự sống, rằng người là rom rác! Mọi việc xảy ra với mọi người xảy ra khi Đức Chúa Trời cần họ đứng vững trong chứng ngôn của họ với Ngài. Mặc dù hiện tại không có gì lớn đang xảy ra với người và người không mang chứng ngôn tuyệt vời, nhưng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của người đều là vấn đề chứng ngôn với Đức Chúa Trời. Nếu người có thể giành được sự ngưỡng mộ của các anh chị em, các thành viên gia đình và mọi người xung quanh người; nếu, một ngày nào đó, những người ngoại đạo đến và ngưỡng mộ tất cả những gì người làm, và thấy rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tuyệt diệu, thì người sẽ mang chứng ngôn. Mặc dù người không có sự thông sáng và năng lực của người kém, nhưng nhờ sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời đối với người, người có thể làm Ngài hài lòng và lưu tâm đến ý muốn của Ngài, cho người khác thấy những kỳ công Ngài đã làm trong những người có năng lực kém cỏi nhất. Khi mọi người bắt đầu biết Đức Chúa Trời và trở thành những người đắc thắng trước Sa-tan, trung thành với Đức Chúa Trời vô cùng, thì không ai có nhiều nghị lực hơn nhóm người này, và đây là chứng ngôn tuyệt vời nhất. Mặc dù người không có khả năng làm việc lớn, nhưng người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng. Những người khác không thể gạt bỏ quan niệm của họ, nhưng người có thể; những người khác không thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của họ, nhưng người có thể dùng vóc giạc và hành động thực tế của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và mang chứng ngôn vang dội cho Ngài. Chỉ điều này mới được tính là thực sự yêu mến Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Ngày nay người yêu Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Và người biết về mọi điều Đức Chúa Trời đã thực hiện trong người nhiều bao nhiêu? Đây là những điều người nên tìm hiểu. Khi Đức Chúa Trời đến trên đất, mọi điều Ngài đã làm trong con người và đã cho phép con người nhìn thấy là để con người yêu kính Ngài và thực sự biết Ngài. Việc con người có thể chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đã có thể đi xa đến như vậy, một mặt là nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời, và mặt khác là nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; hơn nữa, đó chính là nhờ sự phán xét và công tác hành phạt mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong con người. Nếu các người không có sự phán xét, hình phạt và những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và nếu Đức Chúa Trời đã không khiến cho các người chịu khổ, thì thành thật mà nói, các người không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Công việc của Đức Chúa Trời trong con người càng vĩ đại, và sự đau khổ của con người càng lớn, thì càng thấy rõ công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, và lòng người càng có thể thực sự yêu kính Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người học được cách yêu kính Đức Chúa Trời? Nếu thiếu sự dày vò và sự tinh luyện, nếu thiếu những sự thử luyện đau đớn – và hơn nữa, nếu tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho con người là ân điển, tình yêu và lòng thương xót – thì liệu người có thể đạt đến độ thực sự yêu kính Đức Chúa Trời không? Một mặt, trong những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, con người biết được những thiếu sót của mình và thấy rằng họ tầm thường, đáng khinh và thấp hèn, rằng họ chẳng có gì và chẳng là gì cả; mặt khác, trong những sự thử luyện của Ngài, Đức Chúa Trời tạo ra những môi trường khác nhau cho con người để khiến con người có thể trải nghiệm nhiều hơn về sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Mặc dù nỗi đau là rất lớn, và đôi khi không thể vượt qua được – thậm chí lên đến mức độ đau buồn tan nát – khi đã trải nghiệm nó, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời trong họ đáng mến ra sao, và chỉ dựa trên nền tảng này mới nảy sinh ra trong con người tình yêu Đức Chúa Trời thực sự. Ngày nay, con người nhận thấy rằng chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, họ không có khả năng thực sự hiểu được chính mình, huống gì là họ có thể biết được bản chất của con người. Chỉ thông qua vừa sự tinh luyện vừa sự phán xét của Đức Chúa Trời, và trong chính quá trình tinh luyện, thì con người mới có thể biết được những thiếu sót của họ, và biết rằng họ chẳng có gì. Do đó, tình yêu Đức Chúa Trời của con người được xây dựng trên nền tảng của sự tinh luyện và sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, hầu hết mọi người đều không có kiến thức đó. Họ tin rằng việc chịu khổ là vô giá trị, họ bị thế giới từ bỏ, cuộc sống gia đình của họ gặp khó khăn, họ không được Đức Chúa Trời yêu thương, và tiền đồ của họ thật ảm đạm. Nỗi đau khổ của một số người đạt đến cực điểm, và suy nghĩ của họ chuyển sang cái chết. Đây không phải là sự yêu kính Đức Chúa Trời thực sự; những người

như thế là những kẻ hèn nhát, họ không có sự kiên trì, họ yếu đuối và bất lực! Đức Chúa Trời mong muốn con người yêu kính Ngài, nhưng con người càng yêu kính Ngài thì con người càng chịu khổ, và con người càng yêu kính Ngài thì những thử luyện của con người càng lớn. Nếu người yêu kính Ngài, thì mọi loại đau khổ sẽ xảy đến với người – và nếu người không yêu kính, thì có lẽ mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ cho người, và mọi thứ xung quanh người sẽ bình yên. Khi người yêu kính Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy rằng nhiều thứ xung quanh người là không thể vượt qua được, và vì vóc giạc của người quá nhỏ bé nên người sẽ được tinh luyện; hơn nữa, người sẽ không có khả năng làm hài lòng Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời quá cao cả, rằng nó vượt khỏi tầm với của con người. Bởi vì tất cả những điều này, người sẽ được tinh luyện – bởi vì có nhiều sự yếu đuối bên trong người, và nhiều điều không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, người sẽ được tinh luyện bên trong. Tuy nhiên, các người phải thấy rõ rằng sự làm cho tinh sạch chỉ đạt được thông qua sự tinh luyện. Do đó, trong thời kỳ sau rốt này các người phải mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời. Cho dù nỗi đau khổ của các người lớn đến đâu, các người vẫn nên đi đến tận cùng, và thậm chí đến hơi thở sau cùng, các người vẫn phải trung tín với Đức Chúa Trời, và đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; chỉ có điều này mới là yêu kính Đức Chúa Trời thực sự, và chỉ có điều này mới là lời chứng mạnh mẽ và vang dội. Khi người bị Sa-tan thử thách, người nên nói: “Lòng ta thuộc về Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã thu phục ta rồi. Ta không thể làm thỏa mãn người – ta phải dâng trọn mình để đáp ứng Đức Chúa Trời”. Người càng đáp ứng Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời càng ban phước cho người, và sức mạnh của tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời càng lớn; cũng vậy, người sẽ có đức tin và quyết tâm, và sẽ cảm thấy rằng không điều gì xứng đáng hoặc quan trọng hơn một cuộc đời dành để yêu kính Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng con người phải yêu Đức Chúa Trời để không phải buồn phiền. Mặc dù có những lúc xác thịt của người yếu đuối và người bị bủa vây bởi nhiều rắc rối thực sự, nhưng trong những lúc này người sẽ thực sự nương cậy vào Đức Chúa Trời, và trong tinh thần người, người sẽ được an ủi, người sẽ cảm thấy chắc chắn, và người có điều gì đó để trông cậy vào. Bằng cách này, người sẽ có thể vượt qua nhiều hoàn cảnh, và như thế người sẽ không phàn nàn về Đức Chúa Trời vì nỗi thống khổ mà người phải chịu đựng. Thay vào đó, người sẽ muốn ca hát, nhảy múa, và cầu nguyện, nhóm họp và tương giao, suy ngẫm về Đức Chúa Trời, và người sẽ cảm thấy rằng tất cả mọi người, mọi vấn đề, và mọi thứ xung quanh người được Đức Chúa Trời sắp đặt đều phù hợp.

Trích từ “Chi bằng cách trải qua những thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của

Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chính trong quá trình tinh luyện cay đắng mà con người có thể dễ dàng rơi vào sự ảnh hưởng của Sa-tan nhất, vậy thì, người nên yêu mến Đức Chúa Trời thế nào trong suốt quá trình tinh luyện

như thế? Người nên tập trung ý chí, trải lòng trước Đức Chúa Trời và tận hiến thời gian còn lại của người cho Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời tinh luyện người thế nào thì người cần có khả năng đưa lễ thật vào thực hành để đáp ứng ý muốn của Ngài và người nên tự tìm kiếm Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự tương giao. Vào những lúc như thế, càng thụ động thì người càng trở nên tiêu cực hơn và càng dễ dàng để người thoái lui hơn. Khi đến lúc cần thiết để người làm phận sự của mình, cho dù người không làm tốt, hãy làm tất cả những gì người có thể làm, và hãy làm như vậy sử dụng không gì khác ngoài tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; dù người khác có nói gì – họ có nói người đã làm tốt hay là không tốt – thì những ý định của người là đúng đắn và người không tự nên công chính bởi người đang hành động nhân danh Đức Chúa Trời. Khi người khác hiểu sai về người, người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không cầu xin để người khác khoan dung cho con hay đối xử tốt với con, con cũng không cầu xin để họ hiểu con hoặc chấp thuận con. Con chỉ cầu xin rằng con có thể yêu mến Người trong lòng, rằng con có thể thanh thản trong lòng, và rằng lương tâm con có thể trong sạch. Con không cầu xin người khác khen ngợi con hay hoặc kính trọng con; từ đáy lòng mình, con chỉ tìm cách làm thỏa lòng Người; con thực hiện vai trò mình bằng cách làm tất cả những gì con có thể làm, và dù rằng con đại dột, ngu muội, tổ chất kém cỏi và mù quáng, con biết rằng Người là đáng yêu mến và con sẵn sàng dâng tất cả những gì con có cho Người”. Ngay sau khi người cầu nguyện theo cách này, thì tình yêu thương người dành cho Đức Chúa Trời trở dậy và trong lòng người cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Đây là ý nghĩa của việc thực hành yêu thương Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người nên yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào trong quá trình tinh luyện? Bằng cách dùng quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời để chấp nhận sự tinh luyện của Ngài: Trong quá trình tinh luyện, người bị dày vò trong lòng như thể một lưỡi dao đâm xoáy vào tim, tuy nhiên người sẵn sàng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình, tấm lòng yêu mến Ngài và người không hề muốn quan tâm đến xác thịt. Đây là ý nghĩa của việc thực hành yêu mến Đức Chúa Trời. Người đau bên trong, và nỗi đau đớn của người đã đến một mức nào đó, tuy nhiên người vẫn sẵn lòng đến trước Đức Chúa Trời, và cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể rời xa Người. Dầu rằng có bóng tối trong con thì con vẫn muốn làm đẹp lòng Người; Người biết tấm lòng của con và con ước rằng Người dành cho con nhiều tình yêu thương hơn nữa”. Đây là thực hành trong suốt quá trình tinh luyện. Nếu người dùng lòng yêu mến Đức Chúa Trời làm nền tảng, thì sự tinh luyện có thể đem người đến gần Đức Chúa Trời hơn và làm cho người trở nên thân thiết hơn với Ngài. Vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải dâng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Nếu người dâng và

trải lòng người trước Đức Chúa Trời, thì trong quá trình tinh luyện, người sẽ không thể chối bỏ Đức Chúa Trời, hoặc rời xa Ngài. Bằng cách này thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên gần gũi hơn và bình thường hơn bao giờ hết và mỗi tương giao giữa người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên thường xuyên hơn bao giờ hết. Nếu người luôn thực hành theo cách này, thì người sẽ dành nhiều thời gian hơn trong sự sáng của Đức Chúa Trời và nhiều thời gian hơn dưới sự chỉ dẫn của lời Ngài. Cũng sẽ ngày càng có nhiều thay đổi trong tâm tính người, và sự hiểu biết của người sẽ gia tăng từng ngày. Khi đến ngày mà những sự thử luyện của Đức Chúa Trời thành linh giáng xuống người, người chẳng những có thể đứng về phía Đức Chúa Trời mà còn có thể làm chứng về Ngài. Lúc đó, người cũng sẽ giống như Gióp và như Phi-e-rơ. Khi đã làm chứng về Đức Chúa Trời thì người sẽ thực sự yêu mến Ngài và sẽ vui lòng phó thác cuộc sống của mình cho Ngài; người sẽ là chứng nhân của Đức Chúa Trời và là người được Đức Chúa Trời yêu thương. Tình yêu thương đã kinh qua sự tinh luyện thì vững chắc, không hề yếu đuối. Bất kể khi nào hay bằng cách nào mà Đức Chúa Trời bắt người phải chịu những sự thử luyện của Ngài, người cũng đều có thể không ngại sống chết, vui mừng gạt bỏ mọi thứ sang một bên vì Đức Chúa Trời và vui lòng gánh chịu bất cứ điều gì vì Đức Chúa Trời – như thể tình yêu thương của người sẽ trở nên thanh khiết và đức tin của người sẽ là đức tin thật. Chỉ đến lúc đó người mới là người được Đức Chúa Trời thực sự yêu mến và được trở nên hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt cuộc đời mình, Phi-e-rơ đã trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần và đã trải qua nhiều thử thách đau đớn. Sự tinh luyện này đã trở thành nền tảng của tình yêu thương cao cả mà người dành cho Đức Chúa Trời, cũng như kinh nghiệm quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc đời người. Việc người có thể có được tình yêu thương cao cả đối với Đức Chúa Trời, trong một phương diện nào đó, là vì lòng kiên quyết yêu mến Đức Chúa Trời của người; tuy nhiên, quan trọng hơn, đó là vì sự tinh luyện và đau khổ mà người đã trải qua. Sự đau khổ này đã trở thành kim chỉ nam cho người trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, và một điều đáng nhớ nhất của người. Nếu con người không trải qua sự đau đớn của sự tinh luyện khi yêu mến Đức Chúa Trời, thì tình yêu thương của họ đầy đầy những sự bất khiết và ý thích riêng của họ; tình yêu như vậy đầy đầy những ý tưởng của Sa-tan, và về cơ bản không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Có quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời thì không giống như thật sự yêu mến Đức Chúa Trời. Dù rằng tất cả những gì họ suy nghĩ trong lòng là để yêu mến và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù rằng những suy nghĩ của họ dường như hoàn toàn dành cho Đức Chúa Trời và không có chút gì tư tưởng con người, nhưng khi những suy nghĩ của họ được đưa ra trước Đức Chúa Trời, thì Ngài lại không khen ngợi hay ban phước cho

những suy nghĩ đó. Ngay cả khi con người hiểu đầy đủ tất cả các lẽ thật – khi họ đã biết tất cả chúng – không thể nói đây là một dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, không thể nói là những người này thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Mặc dù hiểu nhiều lẽ thật mà chưa trải qua sự tinh luyện, con người không thể thực hành những lẽ thật này; chỉ trong quá trình tinh luyện con người mới có thể hiểu được ý nghĩa thật của những lẽ thật này, chỉ khi đó con người mới có thể thực sự hiểu được ý nghĩa bên trong của chúng. Vào thời điểm đó, khi họ thử lại lần nữa, họ có thể thực hành lẽ thật một cách đúng đắn và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời; khi đó, ý tưởng mang tính con người của họ giảm đi, sự bại hoại của con người giảm đi, và cảm xúc mang tính con người bị suy giảm; chỉ tại thời điểm đó việc thực hành của họ mới là biểu hiện thật sự của tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời. Hiệu quả của lẽ thật trong tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không đạt được qua sự hiểu biết trên môi miệng hay sự sẵn lòng về mặt tinh thần, và cũng không thể đạt được chỉ bằng cách hiểu lẽ thật đó. Nó đòi hỏi con người phải trả giá, rằng họ phải trải qua nhiều cay đắng trong quá trình tinh luyện, và chỉ khi đó thì tình yêu của họ mới trở nên thuần khiết và hợp lòng của Đức Chúa Trời. Trong yêu cầu của Ngài về việc con người yêu mến Ngài, Đức Chúa Trời không đòi hỏi con người yêu mến Ngài bằng niềm đam mê hay theo ý muốn của riêng họ; chỉ thông qua lòng trung thành và việc sử dụng lẽ thật để hầu việc Ngài thì con người mới có thể thực sự yêu mến Ngài.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Gần cuối đời, sau khi đã được làm cho hoàn thiện, Phi-e-rơ nói rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Nếu được sống thêm vài năm nữa, tooi ước mình có thể có được tình yêu sâu đậm hơn và thuần khiết hơn dành cho Ngài”. Khi sắp bị đóng đinh vào thập giá, Phi-e-rơ cầu nguyện trong lòng: “Lạy Đức Chúa Trời! Thời khắc của Ngài giờ đã tới; thời khắc Ngài chuẩn bị cho tôi đã tới. Tôi phải bị đóng đinh vì Ngài, tôi phải mang chứng ngôn cho Ngài, và tôi hi vọng rằng tình yêu của mình có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài và rằng tình yêu đó có thể trở nên thuần khiết hơn. Giờ đây, tôi cảm thấy thoải mái và vững dạ khi có thể chết vì Đức Chúa Trời, và bị đóng đinh lên thập giá vì Ngài, bởi vì chẳng có gì khiến tôi thỏa lòng hơn là việc có thể bị đóng đinh vì Ngài, đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến bản thân, dâng hiến sự sống của mình cho Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời thật đáng mến biết bao! Nếu Ngài cho tôi được sống, tôi sẽ càng nguyện yêu mến Ngài. Tôi sẽ yêu mến Ngài cho đến khi vẫn còn hơi thở. Tôi ước được yêu mến Đức Chúa Trời sâu đậm hơn. Ngài phán xét tôi, hành phạt tôi, và thử luyện tôi vì tôi không công chính, vì tôi đã gây ra tội lỗi. Và tôi đã hiểu rõ hơn tâm tính công chính của Ngài. Đây là phước lành với tôi, vì tôi có thể yêu Đức Chúa Trời sâu đậm hơn, và tôi nguyện lòng yêu Ngài theo cách này ngay cả khi Ngài không yêu thương tôi. Tôi sẵn lòng nhìn ra tâm tính công chính của Ngài, vì điều này khiến tôi càng có thể

sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa. Tôi thấy rằng việc mình sống giờ đây có ý nghĩa hơn, bởi vì tôi bị đóng đinh vì Ngài, và được chết vì Ngài là một điều ý nghĩa. Nhưng tôi vẫn không thấy thỏa lòng, vì mình biết quá ít về Ngài, tôi biết rằng mình không thể hoàn toàn đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và tôi mới đền đáp được quá ít cho Ngài. Trong đời mình, tôi vẫn chưa thể trọn vẹn quay về bên Đức Chúa Trời; điều đó còn quá xa vời với tôi. Khi nhìn lại khoảnh khắc này, tôi thấy mình mắc nợ Ngài quá nhiều, và tôi chỉ có thời khắc này để bù đắp cho tất cả những sai lầm và tất cả tình yêu mà mình chưa đền đáp được cho Ngài”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Con người phải theo đuổi để sống trọn cuộc sống có ý nghĩa, và không nên hài lòng với hoàn cảnh hiện tại của mình. Để sống thể hiện ra hình ảnh của Phi-e-rơ, con người phải có hiểu biết và kinh nghiệm của Phi-e-rơ. Con người phải theo đuổi những thứ cao cả hơn và sâu rộng hơn. Họ phải theo đuổi một tình yêu sâu đậm và thuần khiết hơn dành cho Đức Chúa Trời, và một cuộc đời có giá trị và ý nghĩa. Chỉ như vậy mới là đời sống; chỉ khi đó con người mới giống như Phi-e-rơ. Các người phải tập trung chủ động hướng về việc bước vào mặt tích cực, và không được dễ dãi cho phép bản thân sa ngã chỉ vì sự dễ dàng chốc lát mà bỏ qua các lẽ thật thiết thực, cụ thể và sâu rộng hơn. Tình yêu của các người phải thực tế, và các người phải tìm cách để đưa bản thân thoát khỏi cuộc sống vô tư lự và suy đồi giống như của súc vật này. Các người phải sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa, có giá trị và các người đừng lừa phỉnh bản thân, hoặc coi cuộc đời mình giống như món đồ chơi để đùa giỡn. Với những ai khao khát yêu thương Đức Chúa Trời, không có lẽ thật nào mà không thể có được, không có công lý nào mà không thể trụ vững. Các người nên sống đời mình như thế nào? Các người nên yêu mến Đức Chúa Trời, và sử dụng tình yêu này để đáp ứng mong mỏi của Ngài như thế nào? Chẳng có điều gì lớn lao hơn thế trong cuộc đời người. Trên hết, người phải có những khát vọng và sự bền chí như vậy, và đừng giống như những kẻ yếu đuối, những kẻ nhu nhược. Người phải học cách trải nghiệm một cuộc sống có ý nghĩa, và trải nghiệm những lẽ thật có ý nghĩa, và đừng đối xử qua quýt với bản thân theo cách đó. Cuộc sống của người sẽ trôi đi mà người không hề nhận ra; rồi liệu người sẽ còn có cơ hội khác để yêu thương Đức Chúa Trời không? Sau khi chết, con người còn có thể yêu thương Đức Chúa Trời được không? người phải có khát vọng và lương tri như Phi-e-rơ; cuộc sống của người phải có ý nghĩa và các người đừng đùa giỡn với chính bản thân mình. Là một con người, và là người theo đuổi Đức Chúa Trời, người phải có khả năng cân nhắc cẩn thận cách các người đối xử với cuộc đời của mình, cách người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời, cách người nên có đức tin ý nghĩa hơn vào Đức Chúa Trời, và vì người yêu mến Đức Chúa Trời, làm sao để người yêu Ngài một cách thuần khiết hơn, đẹp hơn, và tốt hơn.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Vào một ngày, khi sự trải nghiệm của người đã đạt đến một mức nào đó, nếu Đức Chúa Trời khiến người phải rời xa, người sẽ không thể làm vậy. Người sẽ luôn cảm thấy rằng người không thể không có Đức Chúa Trời bên trong người; người có thể không có chồng, vợ hay con cái, không có gia đình, không có mẹ hoặc cha, không có những thú vui xác thịt, nhưng người không thể không có Đức Chúa Trời. Không có Đức Chúa Trời sẽ giống như đánh mất sự sống của người; người sẽ không thể sống mà không có Đức Chúa Trời. Khi đã trải nghiệm đến mức này, người sẽ thành công trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, và bằng cách này Đức Chúa Trời sẽ trở thành sự sống của người, Ngài sẽ trở thành nền tảng cho sự hiện hữu của người. Người sẽ không bao giờ có thể lại rời xa Đức Chúa Trời. Khi người đã trải nghiệm đến mức độ này, người sẽ thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và khi người có mối quan hệ đủ mật thiết với Đức Chúa Trời, Ngài sẽ là sự sống của người, tình yêu của người, và khi đó người sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể rời xa Ngài, Ngài là sự sống của con. Con có thể bước đi mà không có những thứ khác – nhưng không có Ngài, con không thể tiếp tục sống”. Đây là vóc giặc thực sự của con người; nó là đời sống thật. Một vài người bị bắt buộc đạt đến mức như hiện nay: Họ phải tiếp tục dù muốn hay không, và họ luôn cảm thấy như thể họ đang tiến thoái lưỡng nan. Người phải trải nghiệm đến mức Đức Chúa Trời là sự sống của người, đến mức nếu Đức Chúa Trời bị lấy đi khỏi lòng người, thì điều đó giống như đánh mất sự sống của người; Đức Chúa Trời phải là sự sống của người, và người ắt hẳn không thể rời xa Ngài. Bằng cách này, người sẽ thực sự trải nghiệm Đức Chúa Trời, và tại thời điểm này, khi người yêu mến Đức Chúa Trời, người sẽ thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và nó sẽ là một tình yêu duy nhất và thuần khiết. Một ngày khi những kinh nghiệm của người làm cho cuộc đời người đạt đến một mức nhất định, khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và ăn uống lời của Đức Chúa Trời, người sẽ không thể rời xa Đức Chúa Trời ở bên trong, người cũng sẽ không thể quên được Ngài ngay cả nếu người muốn. Đức Chúa Trời sẽ trở thành sự sống của người; người có thể quên đi thế giới, người có thể quên đi vợ, chồng hay con cái mình, nhưng người sẽ khó mà quên được Đức Chúa Trời – làm như vậy sẽ là bất khả thi, đây là sự sống thực sự của người và tình yêu thực sự của người dành cho Đức Chúa Trời. Khi tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời đã đạt đến một mức nhất định, họ không yêu gì bằng yêu Đức Chúa Trời; tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời là hàng đầu. Bằng cách này, người có thể từ bỏ mọi thứ khác, và sẵn lòng chấp nhận mọi sự xử lý và tia sửa từ Đức Chúa Trời. Khi người đã đạt được một tình yêu dành cho Đức Chúa Trời vượt trên mọi thứ khác, người sẽ sống trong hiện thực và trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải nếm trải sự đáng mến của Đức Chúa Trời và nhìn thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời; chỉ khi đó mới có thể đẩy lên trong họ một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, một tấm lòng cảm thức con người hiến dâng bản thân cho Đức Chúa Trời một cách trung tín. Đức Chúa Trời không khiến con người yêu mến Ngài qua lời nói và sự bày tỏ hoặc qua sự tưởng tượng của họ, và Ngài không ép con người phải yêu mến Ngài. Thay vào đó, Ngài để họ tự nguyện yêu mến Ngài; và Ngài để họ nhìn thấy sự đáng mến của Ngài trong công tác và những lời phán của Ngài, để sau đó tình yêu dành cho Đức Chúa Trời được nảy nở trong họ. Chỉ bằng cách này con người mới có thể thực sự mang lời chứng về Đức Chúa Trời. Con người không yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ bị những người khác thúc giục làm như thế, cũng không phải là sự bốc đồng cảm xúc tức thời. Họ yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ đã nhìn thấy sự đáng mến của Ngài, họ đã nhìn thấy rằng có rất nhiều điều về Ngài xứng đáng với tình yêu của con người, bởi vì họ đã nhìn thấy sự cứu rỗi, sự khôn ngoan và những việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời – và kết quả là, họ thực sự ngợi khen Đức Chúa Trời, và thực sự khao khát Ngài, và trong họ đẩy lên một niềm đam mê đến nỗi họ không thể tồn tại nếu không có được Đức Chúa Trời. Lý do tại sao những người thực sự chứng thực về Đức Chúa Trời có thể đưa ra một chứng ngôn vang dội về Ngài là vì chứng ngôn của họ dựa trên nền tảng của sự hiểu biết thật và sự khao khát thật về Đức Chúa Trời. Chứng ngôn như vậy không phải được đưa ra theo một sự bốc đồng về cảm xúc, mà dựa theo sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài. Bởi vì họ đã biết đến Đức Chúa Trời, họ cảm thấy rằng họ chắc chắn phải chứng thực về Ngài, và làm cho tất cả những ai khao khát Đức Chúa Trời biết đến Đức Chúa Trời, và nhận thức được sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và tính thực tế của Ngài. Giống như tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời, chứng ngôn của họ là tự phát; nó là thật và có ý nghĩa cùng giá trị thực sự. Nó không thụ động hay trống rỗng và vô nghĩa. Lý do chỉ những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời mới có được giá trị và ý nghĩa lớn lao nhất trong cuộc đời của họ, lý do chỉ họ mới thực sự tin Đức Chúa Trời, là vì những người này có thể sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, và có thể sống cho công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì họ không sống trong bóng tối, mà sống trong sự sáng; họ không sống những cuộc đời vô nghĩa, mà là những cuộc đời được ban phước bởi Đức Chúa Trời. Chỉ những ai yêu mến Đức Chúa Trời mới có thể chứng thực về Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới là chứng nhân của Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới được Đức Chúa Trời ban phước, và chỉ có họ mới có thể nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời là người tâm phúc của Đức Chúa Trời; họ là những người được Đức Chúa Trời yêu thương, và họ có thể vui hưởng các phước lành cùng với Đức Chúa Trời. Chỉ những người như thế sẽ sống đời đời, và chỉ có họ sẽ sống mãi trong sự

chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đáng để con người yêu mến, và Ngài xứng đáng với tình yêu của tất cả con người, nhưng không phải tất cả mọi người đều có thể yêu mến Đức Chúa Trời, và không phải tất cả mọi người đều có thể chứng thực về Đức Chúa Trời và nắm giữ quyền lực cùng với Đức Chúa Trời. Bởi họ có thể chứng thực về Đức Chúa Trời và tận hiến tất cả nỗ lực của mình cho công tác của Đức Chúa Trời, nên những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi bất cứ nơi nào dưới các tầng trời mà không có ai dám chống đối họ, và họ có thể nắm giữ quyền lực trên đất và cai trị tất cả dân sự của Đức Chúa Trời. Những người này đã họp lại với nhau từ khắp nơi trên thế giới. Họ nói những ngôn ngữ khác nhau và có các màu da khác nhau, nhưng sự tồn tại của họ thì có cùng ý nghĩa; tất cả họ đều có lòng yêu mến Đức Chúa Trời, tất cả họ cùng mang một chứng ngôn, và có cùng quyết tâm, cùng ước muốn. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi lại tự do trên khắp thế giới, và những ai chứng thực về Đức Chúa Trời có thể du hành khắp vũ trụ. Những người này được Đức Chúa Trời yêu thương, họ được Đức Chúa Trời ban phước, và họ sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

170. Các nguyên tắc làm hài lòng Đức Chúa Trời

(1) Cần phải hiểu lẽ thật về sự bại hoại của con người trên cơ sở lời Đức Chúa Trời. Sử dụng lẽ thật để sửa đổi tâm tính bại hoại của mình, và thực sự đi đến ăn năn và thay đổi;

(2) Một người phải tận tâm và hợp lý, không đòi hỏi bất kỳ điều gì ở Đức Chúa Trời, cũng như không ham muốn bất kỳ điều gì quá đáng từ Ngài. Chỉ tìm kiếm để có thể dâng sự phục vụ trung thành cho Ngài đến tận cuối cùng;

(3) Đứng ở vị trí thích hợp với một loài thọ tạo. Mọi thứ con người có đều đến từ Đức Chúa Trời. Con người phải sống và chết theo sự sắp đặt của Ngài, không đặt ra các điều kiện hay yêu cầu biện minh;

(4) Khi tin vào Đức Chúa Trời, con người nên theo đuổi lẽ thật, sự thay đổi trong tâm tính của mình, tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời, và khả năng làm chứng cho Ngài. Chỉ như vậy con người mới có thể hoàn toàn thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Là một người tin vào Đức Chúa Trời, người nên trung thành với không ai khác ngoài Ngài trong mọi việc, và có thể tuân theo ý muốn của Ngài trong mọi việc. Tuy nhiên, mặc dù mọi người đều hiểu thông điệp này, nhưng bởi những khó khăn vụn vặt của con người – chẳng hạn như bởi sự ngu dốt, xuẩn ngốc và bại hoại của họ – những lẽ thật rõ ràng và cơ bản nhất trong tất cả này lại không được hoàn toàn thấu rõ trong họ, và vì thế, trước khi kết cuộc của các người trở nên ổn định, Ta trước tiên phải nói với các người một vài điều có tầm quan trọng tột bậc đối với các người. Trước khi Ta tiếp tục, các người trước tiên phải hiểu điều này: Những lời Ta phán là lẽ thật hướng đến toàn thể nhân loại; không phải dành riêng cho một cá nhân hay một kiểu người cụ thể. Do đó, các người phải tập trung vào việc hiểu lời của Ta từ góc độ của lẽ thật, và phải có thái độ tập trung và chân thành; không được bỏ qua dù chỉ một từ hay một lẽ thật mà Ta phán dạy, và không được xem nhẹ tất cả những lời Ta phán. Trong cuộc sống của các người, Ta thấy các người đã làm nhiều việc không liên quan với lẽ thật, và vì vậy Ta đặc biệt yêu cầu các người phải trở thành tột tể cho lẽ thật, rằng các người không được làm nô lệ cho cái ác và cái xấu, và rằng các người không được chà đạp lên lẽ thật hay làm ô uế bất kỳ góc nào trong nhà Đức Chúa Trời. Đây là lời răn của Ta dành cho các người. Bây giờ Ta sẽ nói về chủ đề đang bàn.

Trước tiên, vì số phận của các người, các người nên tìm kiếm sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là, vì các người thừa nhận rằng các người là một thành viên của nhà Đức Chúa Trời, thế thì các người nên mang lại sự an tâm cho Đức Chúa Trời và thỏa mãn Ngài trong mọi việc. Nói cách khác, các người phải có nguyên tắc trong hành động của mình và tuân thủ lẽ thật trong đó. Nếu điều này vượt quá tầm của người, thì người sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét, chối bỏ và bị mọi người cự tuyệt. Một khi người đã rơi vào tình thế khó khăn ấy, người khi ấy sẽ không thể được tính đến trong nhà của Đức Chúa Trời, đó chính xác là ý nghĩa của việc không được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Thứ hai, các người nên biết rằng Đức Chúa Trời thích những người trung thực. Về thực chất, Đức Chúa Trời là thành tín, và vì thế lời Ngài luôn có thể tin cậy được; hơn nữa, hành động của Ngài là không có sai sót và không thể nghi ngờ, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời thích những người tuyệt đối trung thực với Ngài. Trung thực có nghĩa là trao tấm lòng của người cho Đức Chúa Trời, thành thật với Đức Chúa Trời trong mọi việc, cởi mở với Ngài trong mọi việc, không bao giờ che giấu sự thật, không cố dối trên lừa dưới, và không làm những điều chỉ để cầu cạnh ân huệ từ Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, được nên trung thực là được nên thanh sạch trong hành động và lời nói của người, và không lừa dối Đức Chúa Trời lẫn con người...

Điều thứ ba Ta muốn nói với các người là: Mỗi người, trong quá trình sống đời thành tín với Đức Chúa Trời, đã làm những điều chống đối và lừa dối Đức Chúa Trời. Một số hành vi sai trái

không cần phải được ghi nhận như một sự xúc phạm, nhưng một số thì không thể tha thứ được; vì có nhiều việc vi phạm các sắc lệnh quản trị, xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Nhiều người lo lắng cho số phận của chính mình có thể hỏi những việc này là gì. Người nên biết rằng các người kiêu căng và ngạo mạn từ trong bản tính, và không sẵn lòng quy phục thực tế. Vì lý do này, Ta sẽ nói cho các người từng chút một sau khi các người đã suy ngẫm về chính mình. Ta khuyến giục các người phải hiểu rõ hơn về nội dung của các sắc lệnh quản trị và nỗ lực để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu không, các người sẽ khó giữ mồm giữ miệng, lưỡi của các người sẽ giao hoạt quá tự do với những cuộc chuyện trò khoa trương, và các người sẽ vô tình xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và rơi vào sự tối tăm, đánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và sự sáng. Bởi vì các người vô luân trong hành động của mình, bởi vì người làm và nói những gì không nên, nên người sẽ nhận được quả báo thích đáng. Người nên biết rằng mặc dù người vô luân trong lời nói và việc làm, nhưng Đức Chúa Trời lại hết sức nguyên tắc trong cả hai. Lý do người nhận quả báo là bởi vì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời, chứ không phải đến một người nào. Nếu trong cuộc đời của người, người phạm nhiều tội chống lại tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị buộc phải trở thành đứa con của địa ngục.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người có thể dâng hiến thân, tâm, và toàn bộ tình yêu thương chân thật của mình cho Đức Chúa Trời, đặt chúng trước Ngài, hoàn toàn vâng phục Ngài, và tuyệt đối quan tâm đến ý muốn của Ngài – không vì xác thịt, không vì gia đình, và không vì những ham muốn cá nhân của chính mình, mà vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xem lời Đức Chúa Trời như là nguyên tắc và nền tảng trong mọi việc – thì bằng cách đó, mọi ý định và nhìn nhận của người đều sẽ đúng chỗ, và lúc ấy người sẽ là một người ở trước Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự ngợi khen của Ngài. Những người được Đức Chúa Trời thích là những người tuyệt đối hướng về Ngài; họ là những người có thể dâng hiến chỉ cho riêng Ngài. Những kẻ Ngài khinh ghét là những kẻ nửa vời với Ngài, và những kẻ phản nghịch Ngài. Ngài khinh ghét những ai tin ở Ngài và luôn muốn vui hưởng Ngài nhưng lại không thể dâng mình hoàn toàn vì Ngài. Ngài khinh ghét những kẻ nói yêu thương Ngài nhưng trong lòng lại phản nghịch Ngài; Ngài khinh ghét những kẻ dùng lời lẽ hùng hồn, hoa mỹ vào việc dối lừa. Những kẻ không thật sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc chưa thật sự đầu phục trước Ngài, thì đều gian dối và quá ngạo mạn trong bản chất. Những kẻ không thể thật sự đầu phục trước Đức Chúa Trời thực tế, bình thường thì thậm chí còn ngạo mạn hơn nữa, và họ đặc biệt là con cháu hiếu thảo của thiên sứ trưởng. Những người thật sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời thì đặt toàn bộ con người mình trước Ngài; họ thật sự quy phục trước mọi lời phán của Ngài, và có thể đưa lời Ngài vào thực hành. Họ đặt lời Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của mình, và họ có thể hăng

hái kiếm trong lời Đức Chúa Trời hầu tìm ra những phần nào để thực hành. Những người như thế là những người thật sự sống trước Đức Chúa Trời. Nếu những gì người làm có lợi cho đời sống của người, và thông qua việc ăn uống lời Ngài mà người có thể đáp ứng được những nhu cầu và khiếm khuyết nội tại của mình để tâm tính sống của người có thể được chuyển hóa, thì điều này sẽ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người hành động theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và nếu người không thỏa mãn xác thịt mà thay vào đó thỏa mãn ý muốn của Ngài, thì trong việc này người đã bước vào hiện thực của lời Ngài.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kể từ khi mọi người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ đã nung nấu nhiều ý định không đúng. Khi người không đưa lẽ thật vào thực hành, người cảm thấy rằng tất cả các ý định của người đều đúng, nhưng khi điều gì đó xảy ra với người, người sẽ thấy rằng có nhiều ý định không đúng trong người. Do đó, khi Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện, Ngài khiến họ nhận ra rằng có nhiều quan niệm trong họ đang cản trở sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời. Khi người nhận ra rằng các ý định của người là sai, nếu người có thể ngừng thực hành theo các quan niệm và ý định của mình, có thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời, và giữ vững lập trường trong tất cả những gì xảy đến với người, thì điều này chứng tỏ rằng người đã nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nổi loạn chống lại xác thịt, chắc chắn sẽ có một trận chiến ở trong người. Sa-tan sẽ cố và khiến mọi người theo nó, sẽ cố và khiến họ đi theo những quan niệm về xác thịt và đề cao lợi ích của xác thịt – nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ khai sáng và soi sáng cho mọi người từ bên trong, và lúc này việc người theo Đức Chúa Trời hay theo Sa-tan là tùy thuộc vào người. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người đưa lẽ thật vào thực hành chủ yếu để đối phó với những thứ bên trong họ, để đối phó với những suy nghĩ và quan niệm của họ mà không hợp lòng Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh cảm hóa mọi người trong lòng, khai sáng và soi sáng họ. Vì vậy, đằng sau tất cả những gì xảy ra là một trận chiến: Mỗi khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc đưa sự yêu mến Đức Chúa Trời vào thực hành, thì đều có một trận chiến lớn, và mặc dù mọi thứ có vẻ ổn với xác thịt của họ, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm lòng họ, một trận chiến sinh tử đang xảy ra – và chỉ sau trận chiến khốc liệt này, sau rất nhiều sự phản tư, thì việc chiến thắng hay thất bại mới có thể được quyết định. Người ta không biết nên cười hay khóc. Bởi vì nhiều ý định trong con người là sai trái, không thì vì phần lớn công tác của Đức Chúa Trời là mâu thuẫn với quan niệm của họ, nên khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, một trận chiến lớn được tiến hành ở đằng sau. Khi đưa lẽ thật này vào thực hành, ẩn đằng sau, mọi người sẽ phải rơi biết bao giọt nước mắt buồn trước khi cuối cùng quyết định làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chính vì trận chiến này mà mọi người chịu đựng đau khổ và tinh luyện; đây là

sự đau khổ thực sự. Khi trận chiến xảy ra với người, nếu người có thể thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm Ngài hài lòng. Trong khi thực hành lẽ thật, điều không thể tránh khỏi là một người sẽ phải chịu đau khổ bên trong; nếu khi con người đưa lẽ thật vào thực hành, mọi thứ trong họ đều đúng, thì họ sẽ không cần phải được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và sẽ không có trận chiến nào, và họ sẽ không phải chịu đau khổ. Đó là bởi vì có nhiều thứ trong con người không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và bởi vì có nhiều tâm tính đầy loạn của xác thịt, nên mọi người mới cần học bài học nổi loạn chống lại xác thịt sâu sắc hơn. Đây là những gì Đức Chúa Trời gọi là sự đau khổ mà Ngài yêu cầu con người trải qua với Ngài. Khi người gặp khó khăn, hãy nhanh chóng cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Con muốn làm Ngài hài lòng, con muốn chịu đựng những gian khó cuối cùng để thỏa lòng Ngài, và bất chấp những thất bại mà con gặp phải lớn đến đâu, con vẫn phải làm Ngài hài lòng. Ngay cả khi con phải từ bỏ cả cuộc đời mình, con vẫn phải làm Ngài hài lòng!” Với quyết tâm này, khi người cầu nguyện như vậy, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình. Mỗi lần họ đưa lẽ thật vào thực hành, mỗi lần họ trải qua sự tinh luyện, mỗi lần họ bị thử luyện và mỗi lần công tác của Đức Chúa Trời đến với họ, con người đều phải chịu đựng nỗi đau cùng cực. Toàn bộ điều này là một bài kiểm tra cho con người, và vì vậy trong tất cả bọn họ đều có một trận chiến. Đây là cái giá thực tế mà họ phải trả. Đọc thêm những lời Đức Chúa Trời và chạy ngược xuôi nhiều hơn là một phần của cái giá đó. Đó là những gì mọi người nên làm, đó là bổn phận của họ, và trách nhiệm mà họ phải làm tròn, nhưng con người phải gạt sang một bên điều bên trong họ, điều cần phải được gạt bỏ. Nếu người không làm vậy, thì cho dù nỗi đau bên ngoài của người lớn đến đâu, cho dù người có chạy ngược xuôi nhiều bao nhiêu, tất cả sẽ là vô ích! Có nghĩa là, chỉ những thay đổi bên trong người mới có thể xác định liệu gian khó bên ngoài của người có giá trị hay không. Khi tâm tính bên trong của người đã thay đổi và người đã đưa lẽ thật vào thực hành, thì tất cả những đau khổ bên ngoài của người sẽ đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính bên trong của người, thì cho dù người có chịu đựng bao nhiêu đau khổ hay người chạy xuôi ngược bên ngoài bao nhiêu đi chăng nữa, vẫn sẽ không có sự chấp thuận nào từ Đức Chúa Trời – và gian khó mà không được Đức Chúa Trời xác nhận là vô ích. Do đó, cái giá mà người đã trả có được Đức Chúa Trời chấp thuận hay không được quyết định bởi việc có hay không có sự thay đổi trong người, và bằng việc liệu người có hay không đưa lẽ thật vào thực hành và nổi loạn chống lại những ý định và quan niệm riêng của mình để đạt được sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Cho dù người có chạy ngược xuôi bao nhiêu đi chăng nữa, nếu người chưa bao giờ biết nổi loạn chống lại các ý định của chính mình, mà chỉ tìm kiếm những hành động và sự nhiệt thành bên ngoài, và không bao giờ chú ý đến đời sống của người, thì gian khó của người sẽ là vô ích. Nếu trong một môi trường nhất định, người có điều gì muốn nói, nhưng

bên trong người cảm thấy rằng nói điều đó không đúng, rằng nói điều đó không có lợi cho anh chị em của người và có thể làm tổn thương họ, thì người sẽ không nói ra, muốn bị đau đớn bên trong hơn, vì những lời này không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Lúc này, sẽ có một trận chiến bên trong người, nhưng người sẽ sẵn sàng chịu đựng nỗi đau và từ bỏ thứ mà người yêu quý. Người sẽ sẵn sàng chịu đựng gian khổ này để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và mặc dù người sẽ chịu đau đớn bên trong, nhưng người sẽ không xuôi theo xác thịt, và Đức Chúa Trời sẽ được thỏa lòng, và vì thế người cũng sẽ được an ủi ở bên trong. Đây thực sự là trả giá, và là cái giá mà Đức Chúa Trời mong muốn. Nếu người thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người; nếu người không thể đạt được điều này, thì dù người có hiểu được bao nhiêu, hoặc người có thể nói hay đến đâu, tất cả sẽ là vô nghĩa! Nếu trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, người có thể đứng về phía Đức Chúa Trời khi Ngài chiến đấu với Sa-tan, và người không quay lại với Sa-tan, thì người sẽ đạt được sự yêu mến Đức Chúa Trời, và người sẽ đứng vững trong chứng ngôn của mình.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời và đòi hỏi mọi người phải đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các người là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. Ví dụ, nếu người có thành kiến với anh chị em của mình, người sẽ có những lời muốn nói – những lời mà người cảm thấy có thể làm phật lòng Đức Chúa Trời – nhưng nếu người không nói ra, người sẽ cảm thấy sự khó chịu ở bên trong, và lúc này, một trận chiến sẽ bắt đầu trong người: “Mình có nói hay không?” Đây là trận chiến. Do đó, trong mọi thứ người gặp phải đều có một trận chiến, và khi có một trận chiến trong người, nhờ vào sự hợp tác thực sự và đau khổ thực sự của người mà Đức Chúa Trời làm việc trong người. Cuối cùng, người có thể gạt vấn đề sang một bên trong người và sự tức giận được dập tắt một cách tự nhiên. Đó là kết quả cho sự hợp tác của người với Đức Chúa Trời. Tất cả mọi chuyện con người làm đều yêu cầu họ phải trả một cái giá nhất định trong những nỗ lực của mình. Không có gian khổ thực sự, họ không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng; họ thậm chí không đến gần với việc làm Đức Chúa Trời hài lòng, và họ chỉ đang phun ra những khẩu hiệu trống rỗng! Những khẩu hiệu trống rỗng này có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng sao? Khi Đức Chúa

Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh, người nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Người nên biết rằng mọi thứ xảy ra với người là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần người mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy người có yêu mến Đức Chúa Trời hay không. Nếu người làm thế, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu người không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy người không phải là người đưa lẽ thật vào thực hành, rằng người không có lẽ thật, và không có sự sống, rằng người là rơm rác! Mọi việc xảy ra với mọi người xảy ra khi Đức Chúa Trời cần họ đứng vững trong chứng ngôn của họ với Ngài. Mặc dù hiện tại không có gì lớn đang xảy ra với người và người không mang chứng ngôn tuyệt vời, nhưng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của người đều là vấn đề chứng ngôn với Đức Chúa Trời. Nếu người có thể giành được sự ngưỡng mộ của các anh chị em, các thành viên gia đình và mọi người xung quanh người; nếu, một ngày nào đó, những người ngoại đạo đến và ngưỡng mộ tất cả những gì người làm, và thấy rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tuyệt diệu, thì người sẽ mang chứng ngôn. Mặc dù người không có sự thông sáng và năng lực của người kém, nhưng nhờ sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời đối với người, người có thể làm Ngài hài lòng và lưu tâm đến ý muốn của Ngài, cho người khác thấy những kỳ công Ngài đã làm trong những người có năng lực kém cỏi nhất. Khi mọi người bắt đầu biết Đức Chúa Trời và trở thành những người đắc thắng trước Sa-tan, trung thành với Đức Chúa Trời vô cùng, thì không ai có nhiều nghị lực hơn nhóm người này, và đây là chứng ngôn tuyệt vời nhất. Mặc dù người không có khả năng làm việc lớn, nhưng người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng. Những người khác không thể gạt bỏ quan niệm của họ, nhưng người có thể; những người khác không thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của họ, nhưng người có thể dùng vóc giặc và hành động thực tế của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và mang chứng ngôn vang dội cho Ngài. Chỉ điều này mới được tính là thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu người không có khả năng làm điều này, thì người không mang chứng ngôn giữa các thành viên trong gia đình mình, giữa các anh chị em mình, hay trước mọi người trên thế giới. Nếu người không thể mang chứng ngôn trước Sa-tan, Sa-tan sẽ cười nhạo người, nó sẽ coi người như một trò đùa, như một thứ đồ chơi, nó sẽ thường biến người thành kẻ ngốc và khiến người phát điên. Trong tương lai, những thử luyện lớn có thể ập xuống người – nhưng hôm nay, nếu người yêu mến Đức Chúa Trời bằng tấm lòng chân thật, và nếu, bất kể những thử luyện phía trước to lớn như thế nào, bất kể điều gì xảy đến với người, người vẫn có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình và có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì lòng người sẽ được an ủi, và người sẽ không sợ cho dù những thử luyện mà người gặp phải trong tương lai to lớn đến đâu. Các người không thể thấy được những gì sẽ xảy ra trong tương lai; các người chỉ có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng trong

những hoàn cảnh của ngày hôm nay. Các người không có khả năng làm bất cứ việc lớn nào và nên tập trung vào việc làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cách trải nghiệm những lời Ngài trong đời thực, và mang chứng ngôn mạnh mẽ, vang dội, điều mang lại sự hỗ trợ cho Sa-tan. Mặc dù xác thịt của người sẽ vẫn không được thỏa mãn và sẽ phải chịu thống khổ, nhưng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng và mang lại sự hỗ trợ cho Sa-tan. Nếu người luôn thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ mở ra một đường đi trước người. Một ngày nào đó, khi một thử thách lớn xảy ra, những người khác sẽ ngã xuống, nhưng người vẫn có thể đứng vững: Vì cái giá mà người đã trả, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ người để cho người có thể đứng vững và không ngã xuống. Thông thường, nếu người có thể đưa lễ thật vào thực hành và làm Đức Chúa Trời hài lòng với một tấm lòng thực sự yêu mến Ngài, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ bảo vệ người trong những thử thách tương lai. Mặc dù người ngu ngốc, có vóc giạc nhỏ bé và tố chất kém, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không phân biệt đối xử với người. Điều đó phụ thuộc vào việc liệu những ý định của người có đúng hay không. Hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, trong đó người chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, người làm Đức Chúa Trời hài lòng trong mọi việc, người có một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, người trao tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời, và mặc dù có một số điều mà người không thể hiểu được, người vẫn có thể đến trước Đức Chúa Trời để chấn chỉnh những ý định của mình và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và người làm mọi thứ cần thiết để làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có lẽ anh chị em của người sẽ bỏ rơi người, nhưng lòng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người sẽ không thêm muốn những hưởng thụ xác thịt. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, người sẽ được bảo vệ khi những thử thách lớn xảy đến với người.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời!” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Ngày nay, hầu hết mọi người đều không có kiến thức đó. Họ tin rằng việc chịu khổ là vô giá trị, họ bị thế giới từ bỏ, cuộc sống gia đình của họ gặp khó khăn, họ không được Đức Chúa Trời yêu thương, và tiền đồ của họ thật ảm đạm. Nỗi đau khổ của một số người đạt đến cực điểm, và suy nghĩ của họ chuyển sang cái chết. Đây không phải là sự yêu kính Đức Chúa Trời thực sự; những người như thế là những kẻ hèn nhát, họ không có sự kiên trì, họ yếu đuối và bất lực! Đức Chúa Trời mong muốn con người yêu kính Ngài, nhưng con người càng yêu kính Ngài thì con người càng chịu khổ, và con người càng yêu kính Ngài thì những sự thử thách của con người càng lớn. Nếu người yêu kính Ngài, thì mọi loại đau khổ sẽ xảy đến với người – và nếu người không yêu kính, thì có lẽ mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ cho người, và mọi thứ xung quanh người sẽ bình yên. Khi người yêu kính Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy rằng nhiều thứ xung quanh người là không thể vượt qua được, và vì vóc giạc của người quá nhỏ bé nên người sẽ được tinh luyện; hơn nữa, người sẽ không có khả

năng làm hài lòng Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời quá cao cả, rằng nó vượt khỏi tầm với của con người. Bởi vì tất cả những điều này, người sẽ được tinh luyện – bởi vì có nhiều sự yếu đuối bên trong người, và nhiều điều không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, người sẽ được tinh luyện bên trong. Tuy nhiên, các người phải thấy rõ rằng sự làm cho tinh sạch chỉ đạt được thông qua sự tinh luyện. Do đó, trong thời kỳ sau rốt này các người phải mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời. Cho dù nỗi đau khổ của các người lớn đến đâu, các người vẫn nên đi đến tận cùng, và thậm chí đến hơi thở sau cùng, các người vẫn phải trung tín với Đức Chúa Trời, và đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; chỉ có điều này mới là yêu kính Đức Chúa Trời thực sự, và chỉ có điều này mới là lời chứng mạnh mẽ và vang dội. Khi người bị Sa-tan thử thách, người nên nói: “Lòng ta thuộc về Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã thu phục ta rồi. Ta không thể làm thỏa mãn người – ta phải dâng trọn mình để đáp ứng Đức Chúa Trời”. Người càng đáp ứng Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời càng ban phước cho người, và sức mạnh của tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời càng lớn; cũng vậy, người sẽ có đức tin và quyết tâm, và sẽ cảm thấy rằng không điều gì xứng đáng hoặc quan trọng hơn một cuộc đời dành để yêu kính Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng con người phải yêu Đức Chúa Trời để không phải buồn phiền. Mặc dù có những lúc xác thịt của người yếu đuối và người bị bủa vây bởi nhiều rắc rối thực sự, nhưng trong những lúc này người sẽ thực sự nương cậy vào Đức Chúa Trời, và trong tinh thần người, người sẽ được an ủi, người sẽ cảm thấy chắc chắn, và người có điều gì đó để trông cậy vào. Bằng cách này, người sẽ có thể vượt qua nhiều hoàn cảnh, và như thế người sẽ không phàn nàn về Đức Chúa Trời vì nỗi thống khổ mà người phải chịu đựng. Thay vào đó, người sẽ muốn ca hát, nhảy múa, và cầu nguyện, nhóm họp và tương giao, suy ngẫm về Đức Chúa Trời, và người sẽ cảm thấy rằng tất cả mọi người, mọi vấn đề, và mọi thứ xung quanh người được Đức Chúa Trời sắp đặt đều phù hợp. Nếu người không yêu kính Đức Chúa Trời, thì mọi điều người nhìn vào sẽ khiến người khó chịu và sẽ không có gì vừa mắt người cả; trong thần trí mình người sẽ không được tự do mà bị đè nén, lòng người sẽ luôn phàn nàn về Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng mình chịu quá nhiều đau khổ, và rằng điều đó thật bất công. Nếu người không mưu cầu để được hạnh phúc, mà để làm hài lòng Đức Chúa Trời và để không bị Sa-tan cáo buộc, thì việc mưu cầu như vậy sẽ cho người sức mạnh to lớn để yêu kính Đức Chúa Trời. Con người có thể thực hiện mọi điều Đức Chúa Trời phán, và mọi điều họ làm đều có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời – đây là ý nghĩa của việc sở hữu hiện thực. Theo đuổi sự hài lòng của Đức Chúa Trời là dùng tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời để đưa lời Ngài vào thực hành; bất kể lúc nào – ngay cả khi những người khác không có sức mạnh – bên trong người vẫn có một tấm lòng yêu kính Đức Chúa Trời, hết sức khao khát và nhớ đến Đức Chúa Trời. Đây là vóc giạc thực sự.

Trích từ “Chi bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham một con trai, và khi đứa con trai đó lớn lên, Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham dâng con trai ông cho Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã theo đúng từng lời phán dạy của Đức Chúa Trời, ông đã vâng lời Đức Chúa Trời, và sự chân thành của ông đã khiến Đức Chúa Trời cảm động và được Đức Chúa Trời trân quý. Đức Chúa Trời trân quý điều đó nhiều như thế nào? Và tại sao Ngài lại trân quý nó? Vào lúc không ai thấu hiểu lời Đức Chúa Trời hay hiểu lòng Ngài, Áp-ra-ham đã làm điều khiến các tầng trời rung chuyển và đất chấn động, và nó làm Đức Chúa Trời cảm nhận cảm giác thỏa mãn chưa từng có, và đã mang đến cho Đức Chúa Trời niềm vui khi thu phục được người có thể vâng lời Ngài. Sự thỏa mãn và niềm vui này đến từ một tạo vật mà chính tay Đức Chúa Trời tạo nên, và là “của lễ” đầu tiên mà con người đã dâng lên Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời trân quý nhất, kể từ khi con người được tạo dựng. Đức Chúa Trời đã vất vả chờ đợi của lễ này, và Ngài xem nó như món quà đầu tiên và quan trọng nhất từ con người, loài mà Ngài đã tạo nên. Nó cho Đức Chúa Trời thấy thành quả đầu tiên từ những nỗ lực của Ngài và cái giá mà Ngài đã trả, và nó cho Ngài thấy niềm hy vọng nơi nhân loại. Sau đó, Đức Chúa Trời đã có niềm khao khát thậm chí to lớn hơn nữa về một nhóm người như thế đồng hành cùng Ngài, đối đãi với Ngài bằng sự chân thành, và quan tâm đến Ngài bằng sự chân thành. Đức Chúa Trời thậm chí hy vọng rằng Áp-ra-ham sẽ tiếp tục sống, bởi Ngài muốn có một tấm lòng như của Áp-ra-ham để đồng hành cùng Ngài và ở cùng Ngài khi Ngài tiếp tục sự quản lý của mình.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Jê-sus có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời – công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại – vì Ngài quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời mà không hề tạo kế hoạch hay sắp xếp gì cho riêng Ngài. Vì vậy, Ngài cũng là thân cận của Đức Chúa Trời – chính Đức Chúa Trời – là điều mà hết thảy các người đều hiểu rất rõ. (Thực chất, Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đáng được Đức Chúa Trời chứng thực. Ta đề cập điều này tại đây để dùng sự thật về Jê-sus nhằm minh họa cho vấn đề.) Ngài có thể đặt kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời vào trung tâm, luôn cầu nguyện với Cha trên trời và tìm kiếm ý của Cha trên trời. Ngài cầu nguyện và nói: “Đức Chúa Cha! Hãy hoàn thành điều theo ý Cha, và đừng hành động theo ý Con, mà xin theo kế hoạch của Cha. Con người có thể yếu đuối, nhưng sao Cha lại quan tâm đến họ? Sao con người có thể xứng với sự quan tâm của Cha, con người giống như con kiến trong tay Cha? Lòng Con chỉ mong hoàn thành ý Cha, và Con xin để Cha có thể làm điều Cha sẽ làm trong Con theo ý muốn của Cha”. Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, Jê-sus đã đau đớn cực độ, như thể dao xoáy trong tim Ngài, nhưng Ngài không hề có chút

ý định nuốt lời Ngài; luôn có một sức mạnh quyền năng thúc ép Ngài về nơi Ngài sẽ bị đóng đinh. Cuối cùng, Ngài bị đóng đinh vào cây thập tự và trở nên giống với xác thịt tội lỗi, hoàn thành công tác cứu chuộc nhân loại. Ngài đã thoát khỏi gông cùm của sự chết và âm phủ. Trước mặt Ngài, sự chết, địa ngục và âm phủ tiêu tan sức mạnh và bị Ngài đánh bại. Ngài đã sống ba mươi ba năm và trong suốt khoảng thời gian ấy, Ngài luôn dốc hết mình để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời theo công tác của Đức Chúa Trời tại thời điểm ấy, không bao giờ xem xét chuyện được mất của cá nhân Ngài và luôn nghĩ về ý muốn của Đức Chúa Cha. Do đó, sau khi Ngài được làm phép báp-tem, Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vì sự hầu việc của Ngài trước Đức Chúa Trời hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đặt trọng trách cứu chuộc toàn thể loài người nặng nề lên vai Ngài và yêu cầu Ngài hoàn tất nó. Ngài đã đủ tư cách và được quyền hoàn tất nhiệm vụ quan trọng này. Trong suốt cuộc đời Ngài, Ngài đã chịu đau khổ không kể xiết vì Đức Chúa Trời và Ngài đã bị Sa-tan cám dỗ vô số lần, nhưng Ngài không bao giờ ngã lòng. Đức Chúa Trời trao cho Ngài một nhiệm vụ to lớn như vậy là vì Đức Chúa Trời tin tưởng Ngài, yêu mến Ngài và vì thế, chính Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vào lúc ấy, chỉ Jê-sus mới có thể hoàn thành sự ủy thác này, và đây là một khía cạnh thực tế về sự hoàn tất công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển.

Trích từ “Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cho dù Đức Chúa Trời yêu cầu người điều gì, người cũng chỉ cần hết sức mình làm theo, và Ta hy vọng người sẽ có thể đến trước Đức Chúa Trời và cuối cùng sẽ dâng cho Ngài sự tận tâm nhất. Chừng nào người có thể thấy nụ cười mãn nguyện của Đức Chúa Trời khi Ngài ngồi trên ngai, kể cả khi khoảnh khắc này là giờ chết đã định của người, thì người cũng có thể mỉm cười khi nhắm mắt. Trong thời gian tại thế, người phải làm bổn phận sau cùng của mình cho Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, Phi-e-rơ đã bị đóng đinh vào thập tự ngược đầu vì Đức Chúa Trời; nhưng cuối cùng, người nên đáp ứng Đức Chúa Trời, và dốc hết nghị lực vì Ngài. Một loài thọ tạo có thể làm gì đại diện cho Đức Chúa Trời? Vì lẽ ấy, người nên dâng bản thân mình cho Đức Chúa Trời, thà sớm còn hơn muộn, để Ngài sắp đặt người như Ngài mong muốn. Miễn sao điều đó làm Đức Chúa Trời vui và hài lòng, thì hãy để Ngài làm theo ý muốn của Ngài với người. Con người có quyền gì mà nói lời than oán chứ?

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Chúa Trời là thi hành chức vụ của Ngài, và bổn phận của con người là vâng

theo tất cả những sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời không chút chống đối. Những gì con người phải đạt được thì con người có nhiệm vụ phải hoàn thành, bất kể cách thức Đức Chúa Trời làm việc hoặc sống thế nào. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể đưa ra yêu cầu đối với con người, có nghĩa là, chỉ chính Đức Chúa Trời mới thích hợp để đưa ra yêu cầu đối với con người. Con người không được có bất kỳ sự lựa chọn nào, không được làm gì ngoài việc hoàn toàn tuân phục và thực hành; con người nên có được ý thức này. Một khi công tác cần chính Đức Chúa Trời thực hiện đã hoàn tất, thì con người cần phải trải nghiệm nó, từng bước một. Nếu, sau cùng, khi tất cả sự quản lý của Đức Chúa Trời đã được hoàn tất, mà con người vẫn chưa làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, thì con người phải bị trừng phạt. Nếu con người không thực hiện những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì điều này là do sự bất tuân của con người; nó không có nghĩa là Đức Chúa Trời chưa thấu đáo trong công tác của Ngài. Những ai không thể đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành, những ai không thể thực hiện các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và những ai không thể tỏ lòng trung thành và hoàn thành bổn phận của mình, tất cả đều sẽ bị trừng phạt. Hôm nay, điều các người cần phải đạt được không phải là những yêu cầu bổ sung, mà là bổn phận của con người, và là việc tất cả mọi người phải làm. Nếu các người ngay cả bổn phận mình cũng không thể làm được, hoặc làm cho tốt, thì chẳng phải các người đang tự rước họa vào thân sao? Chẳng phải các người đang chuốc lấy cái chết sao? Làm sao các người vẫn mong có tương lai và triển vọng được? Công tác của Đức Chúa Trời là vì nhân loại, và sự hợp tác của con người là vì sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sau khi Đức Chúa Trời đã làm những việc Ngài cần làm, thì con người được yêu cầu không tiếc công thực hành, và phải hợp tác với Đức Chúa Trời. Trong công tác của Đức Chúa Trời, con người không nên tiếc công sức, nên thể hiện lòng trung thành của mình, và không nên đắm chìm trong vô số quan niệm, hoặc ngồi thụ động và chờ đợi cái chết. Đức Chúa Trời có thể hy sinh bản thân Ngài cho nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện lòng trung thành của mình với Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời một lòng một dạ với con người, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện một chút hợp tác? Đức Chúa Trời làm việc vì nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thực hiện một vài bổn phận của mình vì sự quản lý của Đức Chúa Trời? Công việc của Đức Chúa Trời đã đi xa đến mức này, vậy mà các người vẫn chỉ nhìn mà không hành động, các người nghe nhưng không lay động. Chẳng phải những người như thế là những đối tượng của sự diệt vong sao? Đức Chúa Trời đã dành hết mọi thứ của Ngài cho con người, vậy thì tại sao, hôm nay, con người không có khả năng thực hiện bổn phận mình một cách sốt sắng? Với Đức Chúa Trời, công tác của Ngài là ưu tiên số một, và công tác quản lý của Ngài là quan trọng tốt bậc. Với con người, đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành và thực hiện những yêu cầu của Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu của họ. Tất cả các người nên hiểu được điều này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây các người nên nhìn vào chính mình càng nhanh càng tốt để xem có bao nhiêu sự phản bội Ta vẫn còn trong các người. Ta nóng lòng trông đợi sự phản hồi của các người. Đừng đối phó với Ta cách hời hợt. Ta không bao giờ đùa giỡn với con người. Nếu Ta phán Ta sẽ làm điều gì thì chắc chắn Ta sẽ làm điều đó. Ta hy vọng mỗi người các người đều là người coi trọng những lời của Ta và đừng nghĩ như thể chúng chỉ là khoa học viễn tưởng. Điều Ta muốn là hành động cụ thể từ các người, không phải những sự tưởng tượng của người. Tiếp theo, các người phải trả lời những câu hỏi thế này từ Ta: 1. Nếu người thực sự là một kẻ phục vụ, thì người có thể dâng sự phục vụ cho Ta một cách trung thành, mà không có bất kỳ yếu tố xảo nhăng hay tiêu cực nào không? 2. Nếu người phát hiện ra rằng Ta chưa bao giờ đánh giá cao người, người vẫn có thể ở lại và dâng sự phục vụ cho Ta suốt đời không? 3. Nếu Ta vẫn rất lạnh lùng với người dù người đã nỗ lực nhiều, thì người vẫn có thể tiếp tục làm việc cho Ta trong tình trạng vô danh không? 4. Nếu sau khi người đã chi tiêu cho Ta, Ta không thỏa mãn những nhu cầu nhỏ nhất của người, thì người sẽ chán nản và thất vọng về Ta, hay thậm chí còn trở nên giận dữ và buông lời xúc phạm không? 5. Nếu người đã luôn rất trung thành và vô cùng yêu mến Ta, nhưng người chịu đựng sự đau đớn của bệnh tật, nghèo đói, và sự ruồng bỏ của bạn bè và người thân hoặc là chịu đựng bất kỳ những điều bất hạnh nào khác trong cuộc sống, thì lòng trung thành và tình yêu của người dành cho Ta vẫn tiếp tục không? 6. Nếu không có điều nào người đã tưởng tượng trong lòng phù hợp với những gì Ta đã làm, thì người sẽ bước đi trên con đường tương lai của người như thế nào? 7. Nếu người không nhận được bất cứ thứ gì người hy vọng sẽ nhận được, thì người có thể tiếp tục là môn đệ của Ta không? 8. Nếu người chưa bao giờ hiểu được mục đích và ý nghĩa của công tác của Ta, thì người có thể là một người vâng lời, không đưa ra những phán xét và kết luận tùy tiện không? 9. Người có thể trân quý mọi lời Ta đã phán và mọi việc Ta đã làm khi Ta ở cùng loài người không? 10. Người có thể là môn đệ trung thành của Ta, sẵn lòng chịu đựng vì Ta suốt đời nếu người không nhận được bất cứ thứ gì không? 11. Người có thể không cân nhắc, hoạch định, hoặc chuẩn bị cho con đường tương lai tồn vong của người vì Ta không? Những câu hỏi này là những yêu cầu sau cùng của Ta đối với các người, và Ta hy vọng rằng tất cả các người có thể trả lời cho Ta.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

171. Các nguyên tắc nhận biết tình yêu thương của Đức Chúa Trời

(1) Tất cả những lẽ thật mà Đấng Christ bày tỏ đều vì sự cứu rỗi con người. Bản chất của Đấng Christ là tình yêu thương; nó là lẽ thật, là đường đi và sự sống;

(2) Con người không được giới hạn tình yêu thương của Đức Chúa Trời với những quan niệm và sự tưởng tượng của họ, định nghĩa nó đơn thuần là ân điển, lòng thương xót và lòng khoan dung; sự phán xét, hình phạt và sửa dạy nghiêm khắc đều là những biểu hiện khác về tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho con người;

(3) Khi một người trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời cũng như những thử luyện và tinh luyện của Ngài, thì họ tách khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và tâm tính bại hoại của họ được chuyển hóa. Đây là tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời;

(4) Khi con người có một sự hiểu biết thực sự về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì họ có thể sẵn lòng dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, làm tròn bổn phận của mình để làm hài lòng Đức Chúa Trời và báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời đã khiêm nhường đến mức Ngài làm công tác của Ngài trong những con người bản thủ và bại hoại này, và hoàn thiện nhóm người này. Đức Chúa Trời không chỉ trở nên xác thịt để sống và ăn giữa con người, để chấn dất con người, và để cung cấp những gì con người cần. Quan trọng hơn là Ngài làm công tác vĩ đại của Ngài là cứu rỗi và chinh phục những con người bại hoại đến không thể chịu được này. Ngài vào tận trung tâm của con rồng lớn sắc đỏ để cứu những người bại hoại nhất này, hầu cho tất cả mọi người có thể được thay đổi và làm mới. Sự gian khổ to lớn mà Đức Chúa Trời chịu đựng không chỉ là sự gian khổ mà Đức Chúa Trời nhập thể chịu đựng, mà chủ yếu là Thần của Đức Chúa Trời chịu đựng sự nhục mạ cực độ – Ngài khiêm nhường và ẩn giấu chính Ngài nhiều đến nỗi Ngài trở thành một người bình thường. Đức Chúa Trời đã nhập thể và mặc lấy hình hài xác thịt để mọi người thấy rằng Ngài có một đời sống con người bình thường và những nhu cầu con người bình thường. Điều này đủ để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã khiêm nhường đến cực độ. Thần của Đức Chúa Trời được nhận ra trong xác thịt. Thần của Ngài quá cao cả và vĩ đại, ấy thế mà Ngài lại mặc lấy hình hài của một con người bình thường, của một con người nhỏ nhoi, để làm công tác của Thần Ngài. Tổ chất, sự thông sáng, ý thức, nhân tính, và sự sống của mỗi người trong các ngươi cho thấy các ngươi thật sự không đáng được nhận công tác dạng này của Đức Chúa Trời. Các ngươi thật sự không xứng đáng để Đức Chúa Trời chịu khổ sở như thế vì lợi ích của các ngươi. Đức Chúa Trời thật vĩ đại. Ngài quá cao trọng, còn con người quá thấp hèn, ấy thế mà Ngài vẫn hoạt động trên họ. Ngài không chỉ nhập thể để chu cấp cho con người, để phán với con người, mà Ngài thậm chí còn sống cùng với con người. Đức Chúa Trời quá khiêm nhường, quá đáng mến.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài không thuộc về thế gian, và Ngài đã không trở nên xác thịt nhằm hưởng thụ thế gian. Nơi mà việc làm công tác sẽ tỏ lộ tâm tính Ngài và nhiều ý nghĩa nhất chính là nơi Ngài đã được sinh ra. Dù đó là vùng đất thánh khiết hay nhơ bẩn, và cho dù Ngài làm công tác ở đâu, Ngài cũng thánh khiết. Mọi thứ trên thế gian được tạo ra bởi Ngài, mặc dù tất cả đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Tuy nhiên, muôn vật vẫn thuộc về Ngài; chúng đều ở trong tay Ngài. Ngài đến một vùng đất nhơ bẩn và làm công tác ở đó nhằm tỏ lộ sự thánh khiết của Ngài; Ngài chỉ làm điều này vì lợi ích công tác của Ngài, nghĩa là Ngài chịu sự nhục nhã lớn lao để làm công tác ấy nhằm cứu rỗi con người của vùng đất nhơ bẩn này. Điều này được thực hiện để làm chứng, vì lợi ích của hết thảy nhân loại. Điều mà công tác như thế cho thấy chính là sự công chính của Đức Chúa Trời, và có thể thể hiện quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Sự vĩ đại và ngay thẳng của Ngài được thể hiện trong sự cứu rỗi một nhóm người thấp hèn mà những người khác khinh bỉ. Việc sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn không hề chứng tỏ rằng Ngài thấp hèn; nó chỉ đơn thuần cho phép mọi tạo vật nhìn thấy sự vĩ đại của Ngài và tình yêu chân thực của Ngài dành cho nhân loại. Ngài càng làm như thế thì càng tỏ lộ tình yêu tinh sạch của Ngài, tình yêu không tì vết của Ngài đối với con người. Đức Chúa Trời thánh khiết và công chính. Mặc dù Ngài được sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn, và mặc dù Ngài sống với những người đầy sự nhơ bẩn, giống như Jêsus đã sống với những kẻ tội lỗi trong Thời đại Ân điển, nhưng chẳng phải mỗi một phần nhỏ trong công tác của Ngài được thực hiện vì sự sinh tồn của toàn thể nhân loại sao? Chẳng phải toàn bộ điều đó là để nhân loại có thể đạt được sự cứu rỗi vĩ đại sao? Hai ngàn năm trước, Ngài đã sống với những kẻ tội lỗi trong một số năm. Đó là vì mục đích của sự cứu chuộc. Hôm nay, Ngài đang sống với một nhóm người nhơ bẩn, thấp hèn. Điều này là vì mục đích của sự cứu rỗi. Chẳng phải toàn bộ công tác của Ngài là vì lợi ích của con người các ngươi sao? Nếu không phải vì cứu rỗi nhân loại, tại sao Ngài lại sống và chịu đựng với những kẻ tội lỗi nhiều năm như vậy sau khi được sinh ra trong máng cỏ? Và nếu không phải để cứu nhân loại, tại sao Ngài trở lại xác thịt lần thứ hai, được sinh ra ở vùng đất nơi ma quỷ tụ tập, và sống với những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc? Chẳng phải Đức Chúa Trời trung nghĩa sao? Phần nào trong công tác của Ngài không vì nhân loại chứ? Phần nào không phải vì vận mệnh của các ngươi chứ? Đức Chúa Trời thánh khiết – điều này là bất biến! Ngài không bị ô uế bởi sự nhơ bẩn, mặc dù Ngài đã đến một vùng đất nhơ bẩn; toàn bộ điều này chỉ có thể có nghĩa là tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại là cực kỳ vị tha và sự đau khổ cùng nỗi nhục nhã mà Ngài phải chịu là cực kỳ lớn! Các ngươi không biết Ngài phải chịu nhục nhã nhiều như thế nào, vì tất cả các ngươi và vì vận mệnh của các ngươi ư? Thay vì cứu rỗi những người vĩ đại hay các con trai của những gia đình giàu có và quyền lực, Ngài lại quyết định cứu những kẻ thấp hèn và bị coi thường. Chẳng phải toàn bộ điều này là sự thánh khiết của Ngài sao? Chẳng phải toàn bộ điều này là sự công chính của Ngài sao? Vì sự sinh tồn của hết thảy nhân loại, Ngài đã được sinh ra ở một

vùng đất nhơ bẩn và chịu mọi sự nhục nhã. Đức Chúa Trời rất thực – Ngài không làm việc gì sai lầm. Chẳng phải mỗi giai đoạn của công tác được thực hiện một cách thực tế như vậy sao? Mặc dù tất cả mọi người đều phi báng Ngài và nói rằng Ngài ngồi cùng bàn với những kẻ tội lỗi, mặc dù tất cả mọi người đều mỉa mai Ngài và nói Ngài sống với các con trai nhơ bẩn, rằng Ngài sống với những kẻ thấp hèn nhất, nhưng Ngài vẫn cho đi chính Ngài một cách vị tha, và do đó Ngài vẫn bị chối bỏ giữa nhân loại. Chẳng phải sự đau khổ mà Ngài chịu đựng lớn hơn của các người sao? Chẳng phải công tác Ngài làm nhiều hơn cái giá mà các người đã trả sao?

Trích từ “Ý nghĩa của việc cứu rỗi con cháu Mô-áp” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã chịu đựng nhiều đêm không ngủ vì công tác của nhân loại. Từ nơi cao vời vợi đến nơi sâu thẳm nhất, Ngài đã xuống địa ngục sống nơi mà con người sống và trải qua những ngày tháng của mình với con người, Ngài chưa bao giờ phàn nàn về sự đáng khinh trong con người, và Ngài chưa bao giờ quở trách con người vì sự bất tuân của họ, nhưng lại chịu đựng sự sỉ nhục nặng nề nhất khi Ngài đích thân thực hiện công tác của mình. Làm sao Đức Chúa Trời có thể thuộc về địa ngục? Làm sao Ngài có thể sống cả đời trong địa ngục? Nhưng vì lợi ích của toàn nhân loại, để cho cả nhân loại có thể tìm được sự nghỉ ngơi sớm hơn, mà Ngài đã chịu đựng sự sỉ nhục và chịu sự bất công để đến trái đất, và đích thân bước vào “địa ngục” và “âm phủ”, vào hang cọp, để cứu rỗi con người. Làm sao con người có đủ tư cách để chống đối Đức Chúa Trời? Họ có lý do gì để phàn nàn về Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể dám trơ tráo xem xét Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời của thiên đàng đã đến mảnh đất đồi bại ô uế nhất này, và Ngài chưa bao giờ tuân lời bất bình, hay phàn nàn về con người, mà thay vào đó lặng lẽ chấp nhận sự tàn phá^[1] và áp bức của con người. Chưa bao giờ Ngài kháng cự lại những đòi hỏi vô lý của con người, chưa bao giờ Ngài đưa ra những yêu cầu quá mức đối với con người, và chưa bao giờ Ngài đưa ra những yêu cầu vô lý đối với con người; Ngài chỉ đơn thuần thực hiện tất cả những việc con người yêu cầu mà không hề phàn nàn: dạy dỗ, khai sáng, quở trách, tinh luyện bằng lời, nhắc nhở, khuyên giục, an ủi, phán xét và tỏ lộ. Bước nào trong những bước của Ngài không vì sự sống của con người? Mặc dù Ngài đã dẹp bỏ triển vọng và số phận của con người, nhưng bước nào trong các bước do Đức Chúa Trời thực hiện mà không vì số phận của con người? Bước nào trong số đó không vì sự sinh tồn của con người? Bước nào trong số đó không vì sự giải thoát con người khỏi sự đau khổ này và khỏi sự áp bức của các thế lực bóng tối đen như bóng đêm? Bước nào trong số đó không vì lợi ích của con người? Ai có thể hiểu được lòng của Đức Chúa Trời, tấm lòng như của một người mẹ đầy tình yêu thương? Ai có thể hiểu thấu được tấm lòng thiết tha của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Công tác và sự bước vào (9)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời dùng sự phán xét của Ngài để làm cho con người hoàn thiện, Ngài đã yêu thương con người, và đã cứu rỗi con người – nhưng tình yêu của Ngài chứa đựng nhiều đến bao nhiêu? Có sự phán xét, sự oai nghi, con thành nộ, và sự rửa sả. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong quá khứ, nhưng Ngài đã không hoàn toàn ném con người xuống vực sâu không đáy, mà đã sử dụng phương cách đó để tinh luyện đức tin của con người; Ngài đã không xử tử con người, mà đã hành động để làm cho con người hoàn thiện. Bản chất của xác thịt thuộc về Sa-tan – Đức Chúa Trời phán điều đó hoàn toàn đúng, nhưng các sự thật do Đức Chúa Trời thực hiện không được trọn vẹn theo lời của Ngài. Ngài rửa sả người hầu cho người có thể yêu kính Ngài, và hầu cho người có thể biết được bản chất của xác thịt; Ngài hành phạt người hầu cho người có thể được tỉnh thức, để cho phép người biết những thiếu sót bên trong người, và để biết sự hoàn toàn không xứng đáng của con người. Do đó, những sự rửa sả của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Ngài, sự oai nghi và con thành nộ của Ngài – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm ngày nay, và tâm tính công chính mà Ngài tỏ rõ bên trong các người – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Đó là tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chi bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thực chất của Đấng Christ là gì? Đối với con người, thực chất của Đấng Christ là tình yêu thương; đối với những ai theo Ngài, đó là tình yêu thương vô bờ bến. Nếu Ngài không có tình yêu thương hay lòng thương xót, thì mọi người sẽ không còn theo Ngài. Một số người nói rằng: “Nhưng Đức Chúa Trời cũng công chính nữa.” Đức Chúa Trời quả thực công chính, nhưng xét về tâm tính Ngài, thì sự công chính của Ngài chủ yếu được thể hiện qua việc Ngài ghê tởm tâm tính bại hoại của nhân loại, Ngài rửa sả ma quỷ và Sa-tan, cũng như Ngài không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào đối với tâm tính Ngài. Vậy thì, sự công chính của Ngài có chứa đựng tình yêu thương không? Sự phán xét của Ngài đối với con người và việc Ngài làm tinh sạch sự bại hoại của họ có phải là tình yêu không? Đức Chúa Trời đã chịu đựng sự sỉ nhục vô cùng như thế với sự kiên nhẫn tốt bậc; đây chẳng phải là tình yêu thương sao? Vì vậy, thành thật mà nói với các người: Trong công tác Đức Chúa Trời làm cho nhân loại khi nhập thể, thực chất rõ ràng và nổi bật nhất của Ngài là tình yêu thương; đó là lòng khoan dung vô hạn. Nếu đó không phải là tình yêu thương, thì thay vào đó, sẽ giống như các người tưởng tượng: Nếu Đức Chúa Trời định hạ gục ai đó, thì Ngài sẽ làm, và nếu Ngài căm ghét ai đó, thì Ngài sẽ trừng phạt, rửa sả, phán xét và hành phạt kẻ đó; Ngài thật nghiêm khắc! Nếu Ngài tức giận với mọi người, họ sẽ run sợ và không thể đứng trước Ngài....Đây chỉ là một cách thể hiện tâm tính của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, mục tiêu của Ngài vẫn là mang lại sự cứu rỗi, và tình yêu thương của Ngài xuyên suốt mọi sự mặc khải về tâm tính Ngài. Nghĩ lại một

chút: Trong khi làm việc trong xác thịt, điều Đức Chúa Trời tỏ lộ nhiều nhất cho mọi người là tình yêu thương. Kiên nhẫn là gì? Kiên nhẫn là có lòng thương xót xuất phát từ tình yêu thương bên trong và mục đích của kiên nhẫn vẫn là cứu rỗi mọi người. Đức Chúa Trời có thể có lòng thương xót mọi người chỉ vì Ngài có tình yêu thương. Nó giống như cách một cặp vợ chồng thực sự yêu thương nhau, bỏ qua những khuyết điểm và lỗi lầm của nhau. Nếu người bạn đời của người tức giận người, thì người kiên nhẫn với anh ấy hoặc cô ấy; tất cả đều được xây dựng trên nền tảng tình yêu. Nếu vợ chồng ghét nhau, thì họ đã không có thái độ này hay biểu hiện kiểu như thế, cũng sẽ không có kết quả như thế. Nếu Đức Chúa Trời chỉ có lòng căm ghét và giận dữ, và chỉ đơn giản đưa ra phán xét và hình phạt mà không có bất kỳ tình yêu thương nào, thì tình hình sẽ không như những gì các người thấy hiện nay và tai họa sẽ xảy đến với loài người các người. Liệu Ngài có cung cấp cho các người lẽ thật không? Nếu mọi người bị rửa sạch sau khi bị hành phạt và phán xét, thì họ sẽ hoàn toàn tiêu đời. Ngay cả khi họ không chết ngay lập tức, thì cũng sẽ có những người bị ốm đau, què quặt, điên loạn hoặc mù lòa, cũng có những người bị giao cho các tà linh và ma quỷ như bản chà đạp dưới chân và những người này sẽ không được như ngày nay. Như vậy, các người đã hưởng nhiều tình yêu thương từ Đức Chúa Trời; Ngài đã ban cho các người rất nhiều sự khoan dung, thương xót và từ ái. Ấy thế mà mọi người lại phản đối điều này, họ tự nhủ: “Đây là cách Đức Chúa Trời nên đối đãi với con người; Ngài cũng có sự công chính cùng con thanh nộ, và chúng tôi cũng đã trải qua khá nhiều những điều này.” Có thật người đã trải qua chưa? Nếu người thực sự đã trải qua, thì người sẽ tiêu đời. Làm sao nhân loại ngày nay vẫn còn tồn tại được? Sự căm ghét, con thanh nộ và sự công chính của Đức Chúa Trời đều được thể hiện trên nền tảng muốn mang lại sự cứu rỗi cho nhóm người này. Tâm tính này cũng chứa đựng tình yêu thương và lòng thương xót, cũng như sự kiên nhẫn rất lớn. Sự căm ghét này mang ý nghĩa không còn sự lựa chọn nào khác, cũng như chứa đựng sự quan tâm và mong đợi vô hạn đối với nhân loại! Sự căm ghét của Đức Chúa Trời nhằm vào sự bại hoại của nhân loại; nhằm vào sự phản nghịch và tội lỗi của mọi người, nó là một phương diện và được thiết lập trên nền tảng của tình yêu thương. Có yêu thương thì mới có căm ghét. Sự căm ghét của Đức Chúa Trời đối với con người khác với sự căm ghét của Ngài đối với Satan, bởi vì Đức Chúa Trời cứu rỗi mọi người, chứ Ngài không cứu rỗi Sa-tan. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời đã luôn ở đó; Ngài đã có con thanh nộ, sự công chính và sự phán xét ngay từ buổi đầu. Chúng không chỉ nảy sinh vào lúc Ngài nhắm chúng vào nhân loại. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời trước khi con người nhìn thấy; chỉ là họ chỉ nhận ra đây là sự công chính của Ngài sau khi đã nếm trái. Thực ra, dù Đức Chúa Trời có công chính, oai nghi hay thanh nộ, thì tất cả những công tác Ngài làm để cứu rỗi nhân loại đều là kết quả của tình yêu thương. Một số người nói rằng: “Vậy điều đó thực sự chứa đựng bao nhiêu tình yêu thương?” Không quan trọng bao nhiêu; một trăm phần trăm công tác đó là tình yêu thương. Ít hơn thế, con người sẽ không được cứu rỗi.

Đức Chúa Trời dành tất cả tình yêu thương của Ngài cho con người.

Trích từ “Tình yêu thương thực sự của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Theo những quan niệm truyền thống của con người, họ tin rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời là ân điển, lòng thương xót, và sự cảm thông của Ngài đối với sự yếu đuối của con người. Mặc dù những điều này cũng là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng chúng quá phiến diện, và không phải là phương thức chủ yếu để qua đó Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện. Một số người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời vì bệnh tật. Bệnh tật này là ân điển của Đức Chúa Trời dành cho người; không có nó, người sẽ không tin vào Đức Chúa Trời, và nếu người không tin vào Đức Chúa Trời thì người sẽ không đi xa đến như vậy – và do đó ngay cả ân điển này cũng là tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Trong thời gian tin vào Jêsus, người ta đã làm nhiều điều Đức Chúa Trời không thích bởi vì họ đã không hiểu lẽ thật, nhưng Đức Chúa Trời có tình yêu thương và lòng thương xót, và Ngài đã đưa con người đi xa đến ngày nay, và mặc dù con người không hiểu được gì, nhưng Đức Chúa Trời vẫn cho phép con người theo Ngài, và hơn nữa, Ngài đã dẫn dắt con người đến ngày nay. Đây chẳng phải là tình yêu thương của Đức Chúa Trời sao? Điều được thể hiện trong tâm tính của Đức Chúa Trời là tình yêu thương của Đức Chúa Trời – điều này hoàn toàn đúng! Khi việc xây dựng hội thánh đã đạt đến đỉnh điểm, Đức Chúa Trời đã thực hiện bước công tác của những kẻ phục vụ và ném con người xuống vực sâu không đáy. Mọi lời phán trong thời kỳ của những kẻ phục vụ đều là những lời rửa sả: rửa sả về xác thịt của người, rửa sả về tâm tính sa-tan bại hoại của người, và rửa sả về những gì về người mà không đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện trong bước đó đã được biểu hiện như sự oai nghi, ngay sau đó Đức Chúa Trời đã thực hiện bước công tác hành phạt, rồi đến sự thử luyện về cái chết. Qua công tác đó, con người đã nhìn thấy con thanh nộ, sự oai nghi, sự phán xét, và hình phạt của Đức Chúa Trời, nhưng họ cũng thấy được ân điển của Đức Chúa Trời, tình yêu thương và lòng thương xót của Ngài. Mọi điều Đức Chúa Trời đã làm, và mọi điều đã được biểu hiện như tâm tính của Ngài, là tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho con người, và mọi điều Đức Chúa Trời đã làm đều có thể đáp ứng nhu cầu của con người. Ngài đã làm điều đó nhằm làm cho con người hoàn thiện, và Ngài đã chu cấp cho con người theo vóc giặc của họ. Nếu Đức Chúa Trời đã không làm điều này, thì con người sẽ không thể đến trước mặt Đức Chúa Trời, và sẽ không có cách nào biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời. Kể từ khi con người mới bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời cho đến ngày nay, Đức Chúa Trời đã dần chu cấp cho con người theo vóc giặc của con người, hầu cho, bên trong, con người dần biết đến Ngài. Chỉ đến ngày nay con người mới nhận ra sự phán xét của Đức Chúa Trời tuyệt vời như thế nào. Bước công tác với những kẻ phục vụ là sự kiện đầu tiên của công tác rửa sả

từ thuở sáng thế cho đến ngày nay. Con người đã bị rửa sả vào vực sâu không đáy. Nếu Đức Chúa Trời đã không làm điều đó, thì ngày nay con người sẽ không có kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời; chỉ thông qua sự rửa sả của Đức Chúa Trời mà con người mới chính thức bắt gặp tâm tính của Ngài. Con người bị vạch trần thông qua sự thử luyện của những kẻ phục vụ. Họ thấy rằng lòng trung thành của họ là không thể chấp nhận được, rằng vóc giạc của họ quá nhỏ bé, rằng họ không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và rằng những lời tuyên bố của họ về việc đáp ứng Đức Chúa Trời mọi lúc không hơn gì những lời nói suông. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong bước công tác của những kẻ phục vụ, giờ nhìn lại, bước công tác đó của Đức Chúa Trời thật tuyệt vời: Nó đã mang lại một bước ngoặt to lớn cho con người, và đã tạo ra một sự thay đổi lớn trong tâm tính sống của họ. Trước thời kỳ của những kẻ phục vụ, con người đã không hiểu gì về việc mưu cầu sự sống, ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, hoặc sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và họ cũng đã không hiểu được rằng công tác của Đức Chúa Trời có thể thử thách con người. Từ thời kỳ của những kẻ phục vụ cho đến ngày nay, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời kỳ diệu ra sao – điều đó thật không thể dò lường đối với con người. Con người không thể tưởng tượng được Đức Chúa Trời hoạt động như thế nào bằng cách sử dụng bộ não của họ, và họ cũng nhận thấy vóc giạc của họ nhỏ bé ra sao và thấy rằng có quá nhiều sự bất tuân trong họ. Khi Đức Chúa Trời rửa sả con người, đó là nhằm đạt được một hiệu quả, và Ngài đã không đưa xử tử con người. Mặc dù Ngài rửa sả con người, Ngài đã làm như thế qua lời, và sự rửa sả của Ngài đã không thực sự xảy đến cho con người, vì điều Đức Chúa Trời đã rửa sả là sự bất tuân của con người, và vì thế những lời rửa sả của Ngài cũng được phán ra nhằm làm cho con người hoàn thiện. Cho dù Đức Chúa Trời phán xét con người hay rửa sả họ, cả hai đều làm cho con người hoàn thiện: Cả hai đều được thực hiện nhằm hoàn thiện những gì bất khiết bên trong con người. Thông qua phương cách này con người được tinh luyện, và điều còn thiếu bên trong con người được hoàn thiện qua lời và công tác của Ngài. Mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời – cho dù đó là những lời hà khắc, hay sự phán xét, hay hình phạt – đều làm cho con người hoàn thiện, và hoàn toàn phù hợp. Trong suốt các thời đại, Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm công tác như thế này; ngày nay, Ngài hoạt động bên trong các người hầu cho các người cảm kích sự khôn ngoan của Ngài. Mặc dù các người đã phải chịu nỗi đau nào đó bên trong, nhưng lòng các người cảm thấy vững vàng và bình an; đó là phước lành của các người để có thể tận hưởng giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Bất kể các người có thể đạt được điều gì trong tương lai, tất cả những gì các người thấy về công tác của Đức Chúa Trời trong các người ngày nay là tình yêu. Nếu con người không trải qua sự phán xét và tinh luyện của Đức Chúa Trời, thì những hành động và sự sốt sắng của họ sẽ luôn ở mức độ bề nổi, và tâm tính của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Điều này có được kể là đã được Đức Chúa Trời thu phục không? Ngày nay, mặc dù bên trong con người vẫn còn nhiều kiêu ngạo và tự phụ, nhưng tâm

tính của con người đã ổn định hơn trước rất nhiều. Việc Đức Chúa Trời xử lý người được thực hiện nhằm cứu rỗi người, và mặc dù đôi khi người có thể cảm thấy một chút đau đớn, sẽ đến ngày xuất hiện một sự thay đổi trong tâm tính của người. Lúc đó, người sẽ nhìn lại và thấy được công tác của Đức Chúa Trời khôn ngoan đến mức nào, và lúc đó, người sẽ có thể thực sự hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngày nay, có một số người nói rằng họ hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng điều đó không thực tế lắm. Thực ra, họ đang nói dối, bởi vì hiện tại họ vẫn chưa hiểu được liệu ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi hay rửa sạch con người. Có lẽ người không thể nhìn thấy điều đó rõ ràng lúc này, nhưng sẽ đến ngày người nhận thấy rằng ngày tôn vinh Đức Chúa Trời đã đến, và người sẽ nhận thấy việc yêu kính Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, để rồi người sẽ nhận biết cuộc sống của con người và xác thịt của người sẽ sống trong thế giới của Đức Chúa Trời yêu thương, để rồi linh hồn của người sẽ được giải phóng, cuộc sống của người sẽ tràn đầy niềm vui, và người sẽ luôn gần gũi với Đức Chúa Trời và ngưỡng vọng Ngài. Lúc đó, người sẽ thực sự biết được công tác của Đức Chúa Trời ngày nay có giá trị như thế nào.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của

Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hết thảy các người đều sống trong vùng đất của tội lỗi và sự phóng túng, và các người hết thảy đều phóng túng và đầy tội lỗi. Hôm nay, các người không chỉ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà quan trọng hơn, các người đã nhận lãnh hình phạt và sự phán xét, đã nhận lãnh sự cứu rỗi thực sự sâu nhiệm, nghĩa là, các người đã nhận lãnh tình yêu vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời. Trong tất cả những việc Ngài làm, Đức Chúa Trời thực sự yêu thương các người; Ngài không có ác ý. Chính bởi những tội lỗi của các người mà Ngài phán xét các người, hầu cho các người sẽ soi xét bản thân mình và nhận lãnh sự cứu rỗi lớn lao này. Tất cả những điều này đều được thực hiện nhằm mục đích làm cho con người trọn vẹn. Từ đầu tới cuối, Đức Chúa Trời đã và đang làm hết sức để cứu rỗi con người, và không muốn hủy diệt hoàn toàn những con người Ngài đã tạo ra bằng chính đôi tay mình. Hôm nay, Ngài đã đến giữa các người để làm việc, và sự cứu rỗi như thế chẳng phải còn lớn lao hơn sao? Nếu Ngài ghét các người, liệu Ngài có còn thực hiện công tác tâm cơ như thế nhằm đích thân hướng dẫn các người không? Tại sao Ngài phải chịu khổ như vậy? Đức Chúa Trời không ghét các người hay có bất kỳ ác ý gì với các người. Các người nên biết tình yêu của Đức Chúa Trời là tình yêu chân thật nhất. Chính vì con người bất tuân mà Ngài phải cứu họ thông qua sự phán xét; nếu không nhờ vậy, thì việc cứu họ sẽ bất khả thi. Bởi vì các người không biết cách sống và thậm chí còn không nhận thức được nên sống thế nào, và bởi các người sống trong vùng đất phóng túng, tội lỗi này và bản thân các người là những ma quỷ phóng túng và ô uế, nên Ngài không thể chịu được việc để các người trở nên thậm chí sa đọa thêm nữa, Ngài không thể chịu nổi cảnh các người sống

trong vùng đất ô uế này như bây giờ, bị Sa-tan chà đạp tùy ý, và Ngài không thể chịu được việc để các người rơi vào âm phủ. Ngài chỉ muốn thu nhận nhóm người này và cứu rỗi triệt để các người. Đây là mục đích chính của việc thực hiện công tác chinh phục các người – chỉ để cứu rỗi. Nếu người không thể thấy được mọi việc đã làm với người đều là tình yêu thương và sự cứu rỗi, nếu người nghĩ rằng đó chỉ là một phương pháp, một cách giày vò con người, và là thứ gì đó không đáng tin cậy, thì người cũng có thể quay trở lại thế giới của người để chịu đau đớn và khổ cực. Nếu người sẵn lòng ở trong dòng chảy này, và hưởng sự phán xét cùng sự cứu rỗi lớn lao này, hưởng toàn bộ những phước lành này, những phước lành không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trong nhân thế, và hưởng tình yêu này, vậy thì hãy ngoan ngoãn: Ở lại trong dòng chảy này và chấp nhận công tác chinh phục để người có thể được làm cho hoàn thiện. Hôm nay, người có thể chịu một chút đau đớn và tinh luyện bởi sự phán xét của Đức Chúa Trời, nhưng có giá trị và ý nghĩa trong việc chịu đựng nỗi đau này. Mặc dù mọi người được tinh luyện và phơi bày không thương xót bởi hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời – mục đích là để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ, để trừng phạt xác thịt của họ – không có việc nào trong công tác này có chủ ý kết án diệt vong xác thịt của họ. Mọi sự vạch trần gay gắt bằng lời đều nhằm mục đích dẫn dắt người vào con đường đúng đắn. Các người đã đích thân trải nghiệm quá nhiều công tác này, và rõ ràng nó chưa dẫn các người vào một con đường xấu xa. Tất cả là để khiến người sống thể hiện ra nhân tính bình thường, và tất cả đều có thể đạt được bởi nhân tính bình thường của người. Mọi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều dựa trên nhu cầu của người, tùy theo yếu điểm của người, tùy theo vóc giạc thật sự của người, và không có trọng trách nào không thể gánh vác được mà lại đặt lên vai các người. Điều này chưa rõ với người hôm nay, và người cảm thấy như thể Ta quá nghiêm khắc với người, và quả thật, người luôn tin rằng lý do Ta hành phạt, phán xét và quở trách người hằng ngày là bởi Ta ghét người. Nhưng mặc dù những gì người chịu đựng là hình phạt và sự phán xét, đây thực ra lại là tình yêu thương dành cho người, và là sự bảo vệ lớn nhất.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người không như mọi người tưởng tượng, nó không chỉ đơn thuần là nói những lời tốt đẹp, hay những lời chúc phúc. Trong công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, có một số lời trái ngược hẳn với mong muốn của mọi người, những lời thậm chí đâm vào lòng họ và khiến họ đau đớn. Một số lời phán xét dường như gán cho mọi người, nguyên rủa họ, nhưng có một bối cảnh thực sự cho điều này. Những lời này hoàn toàn phù hợp với sự thật, và không có gì quá đáng về chúng: Đức Chúa Trời phán dựa trên bản chất bại hoại của con người, và con người phải trải qua một thời gian mới biết được điều này. Mục đích của Đức Chúa Trời khi phán những điều này là để thay đổi con người và cứu rỗi họ; như vậy chỉ có Đức Chúa Trời phán

mới có thể đạt được hiệu quả tối ưu. Người nên thấy rằng sự chăm sóc và suy nghĩ cẩn thận của Đức Chúa Trời hoàn toàn là để cứu rỗi mọi người và tất cả mọi thứ đều thể hiện tình yêu của Đức Chúa Trời. Bất kể người nhìn vào sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, các bước và phương pháp công tác của Đức Chúa Trời, hay thời gian công tác hay sự sắp đặt và kế hoạch chính xác của Ngài, tất cả đều chứa đựng tình yêu của Ngài. Ví dụ, tất cả mọi người đều dành tình yêu cho con trai và con gái của họ, và để giúp con cái họ đi con đường đúng, tất cả họ đều phải nỗ lực rất nhiều. Khi phát hiện ra khuyết điểm của con mình, cha mẹ lo lắng rằng nếu mình nói nhỏ nhẹ thì con mình sẽ không nghe lời, và sẽ không thể thay đổi được, và họ lo lắng nếu nói quá nghiêm khắc, thì họ sẽ làm tổn thương lòng tự trọng của con cái, và con cái họ sẽ không thể chịu đựng được. Tất cả điều này được thực hiện vì tình yêu, và họ đã nỗ lực rất nhiều. Con trai và con gái có thể đã trải qua tình yêu của cha mẹ mình. Tình yêu không chỉ bao gồm sự dịu dàng và ân cần; thậm chí hơn thế nữa, tình yêu liên quan đến sự sửa phạt nghiêm khắc. Thậm chí vì tình yêu và điều kiện tiên quyết của tình yêu mà Đức Chúa Trời làm hết sức mình để cứu rỗi nhân tính bại hoại. Ngài không xử lý con người một cách đại khái; Ngài lập các kế hoạch chính xác và triển khai chúng từng bước một. Về thời gian, địa điểm, với giọng điệu nào, với phương pháp nói nào, và Ngài đã nỗ lực như thế nào, v.v..., có thể nói rằng tất cả điều này đều tỏ lộ tình yêu của Ngài, và tất cả giải thích đầy đủ rằng tình yêu của Ngài dành cho con người là vô hạn và vô lượng. Khi họ bị thử thách, nhiều người nói những lời phản nghịch Đức Chúa Trời, hoặc phàn nàn, nhưng Đức Chúa Trời không vin vào điều này để chống lại họ — và hơn nữa, Ngài cũng không trừng phạt bất kỳ ai trong số họ. Ngài yêu con người, và vì thế Ngài khoan dung với tất cả. Nếu Ngài không có tình yêu, và chỉ có sự căm ghét, thì Ngài đã lên án tất cả con người từ lâu rồi. Nhưng bởi vì Đức Chúa Trời có tình yêu nên Ngài không vin vào những điều này chống lại họ, và khoan dung, và Ngài hiểu những khó khăn của con người, và tất cả những gì Ngài làm đều do tình yêu dẫn dắt. Chỉ có Đức Chúa Trời mới hiểu con người — ngay cả người cũng không hiểu chính mình. Điều đó không đúng sao? Hãy suy nghĩ lại cẩn thận: Có những người phàn nàn về điều này điều kia, và mọi người thật vô lý, và họ sống giữa những phước lành của Đức Chúa Trời nhưng thậm chí không biết điều đó. Không ai biết Đức Chúa Trời đã phải chịu đựng bao nhiêu đau khổ để từ trời xuống đất. Đức Chúa Trời đã trở thành một con người, Ngài thật cao cả và vĩ đại — Ngài đã phải chịu đựng nỗi đau đớn lớn lao biết bao khi trở thành một con người tầm thường, hèn mọn chịu đựng sự sỉ nhục như vậy! ... Đức Chúa Trời có thể thực hiện công tác này ngày nay bởi vì kế hoạch quản lý của Ngài đã đến giai đoạn này; Ngài sẽ không cứu rỗi nhân loại trừ khi Ngài yêu thương nhân loại, và chỉ vì Ngài được thúc đẩy bởi tình yêu, với điều kiện tiên quyết của tình yêu, nên Ngài mới làm việc như vậy. Việc Đức Chúa Trời chịu nhục nhã vô cùng khi trở nên xác thịt để cứu rỗi nhân loại bại hoại là bằng chứng đầy đủ cho thấy tình yêu của Ngài lớn lao đến nhường nào.

Giữa những lời Đức Chúa Trời, có những lời khuyên nhủ, an ủi, khuyến khích, khoan dung, nhẫn nại, phán xét, trừng phạt, nguyên rửa, phơi bày công khai, hứa hẹn đẹp đẽ, v.v... Mọi cách thức của Ngài đều được dẫn dắt bởi tình yêu; đây là bản chất công tác của Ngài. Ngày hôm nay, tất cả mọi người đều có một chút hiểu biết, mặc dù không phải là quá sâu. Nhưng ít nhất, có một số điều mọi người có thể cảm nhận được. Sau này, khi mọi người đã trải qua ba hoặc năm năm, mọi người sẽ cảm nhận được tình yêu này sâu sắc và lớn lao như thế nào, sao nó không thể diễn tả được bằng ngôn ngữ của con người. Nếu con người không có tình yêu đối với Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể đền đáp được tình yêu của Ngài? Ngay cả khi mọi người đã hy sinh cả mạng sống của mình, mọi người vẫn sẽ không thể đền đáp được tình yêu của Đức Chúa Trời. Nếu trải qua thêm một vài năm nữa, mọi người sẽ biết tình yêu là gì, và sau đó mọi người sẽ nhìn lại tâm tính của mình và những gì được thể hiện trong mọi người ngày hôm nay, và mọi người sẽ cảm thấy vô cùng hối tiếc, và sẽ quỳ xuống trước mặt Đức Chúa Trời. Ngày nay, tại sao hầu hết mọi người theo dõi Đức Chúa Trời sát sao, hăng hái đến vậy? Bởi vì họ biết tình yêu của Đức Chúa Trời, và họ thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người. Hãy nghĩ về điều đó: Chẳng phải công tác của Đức Chúa Trời chính xác đến mức đáng kinh ngạc về thời gian sao? Công tác của Ngài nối tiếp nhau, không chút chậm trễ — và tại sao Ngài không chút trì hoãn? Vì lợi ích của con người. Ngài không muốn hy sinh một linh hồn nào, và Ngài không muốn mất thêm một linh hồn nào nữa; con người, trong khi đó, không quan tâm đến số phận của chính mình. Vậy ai là người yêu mọi người nhất trên thế gian này? Mọi người không yêu bản thân mình, mọi người không biết nâng niu hay trân trọng cuộc sống của chính mình — Đức Chúa Trời có tình yêu lớn nhất dành cho con người. Mọi người có thể không hiểu điều này, và họ có thể nghĩ rằng họ yêu bản thân mình — nhưng thật ra họ dành cho chính mình loại tình yêu gì vậy? Chỉ có tình yêu của Đức Chúa Trời mới là tình yêu đích thực. Trong tương lai, mọi người sẽ dần dần hiểu được tình yêu đích thực là gì. Sẽ không dễ dàng gì để con người thực sự hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thật để làm việc và dẫn dắt con người trực tiếp, ngày đêm qua lại với con người, và sống cùng với con người.

Trích từ “Mọi người có biết tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại không?” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Tình yêu của Đức Chúa Trời không phải là dạng tình yêu mà tâm trí con người có thể tưởng tượng được. Con người không có khả năng tưởng tượng ra tình yêu này, họ không được dùng học thức và kiến thức để diễn giải từ này, mà phải dùng một phương pháp khác để hiểu rõ và trải nghiệm nó. Sau hết, mọi người bắt đầu thật sự cảm thấy rằng tình yêu của Đức Chúa Trời khác với tình yêu mà mọi người đời nói, rằng tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời không giống với bất kỳ điều gì khác, không giống với tình yêu mà toàn thể nhân loại hiểu. Vậy thì chính xác tình yêu này của Đức Chúa

Trời là gì? Trước tiên, người không được tiếp cận nó bằng những ý niệm và sự tưởng tượng của con người. Lấy tình yêu của người mẹ làm ví dụ: Tình yêu của một người mẹ đối với các con mình là vô điều kiện, là sự che chở và âm áp. Ngay bây giờ, tình yêu của Đức Chúa Trời đối với con người mà các người cảm nhận có cùng mức độ cảm giác và ý nghĩa như tình yêu của một người mẹ không? (Có.) Vậy thì đây là một vấn đề – điều này sai. Người phải phân biệt tình yêu của Đức Chúa Trời với tình yêu của cha mẹ, của chồng, vợ, hay con cái, của họ hàng, với sự quan tâm của bạn bè, và đi đến nhận biết tình yêu của Đức Chúa Trời theo một cách khác. Tình yêu của Đức Chúa Trời chính xác là gì? Tình yêu của Đức Chúa Trời không có cảm xúc và không bị ảnh hưởng bởi quan hệ huyết thống. Đó là tình yêu không hơn không kém. Vậy thì con người nên hiểu tình yêu của Đức Chúa Trời như thế nào? Tại sao chúng ta lại thảo luận về tình yêu của Đức Chúa Trời? Tình yêu của Đức Chúa Trời được thể hiện trong công tác của Đức Chúa Trời, để con người công nhận nó, chấp nhận nó, trải nghiệm nó, và cuối cùng nhận ra đây là tình yêu của Đức Chúa Trời, và công nhận rằng đây không phải là những lời nói suông, cũng không phải dạng hành vi nào đó về phần Đức Chúa Trời, mà là lẽ thật. Khi người chấp nhận tình yêu của Đức Chúa Trời như lẽ thật, người có thể nhận ra phương diện này trong bản thể của Đức Chúa Trời từ đó. Nếu người xem nó như một dạng hành vi, người sẽ khó mà nhận ra nó. “Hành vi” nghĩa là gì? Lấy những bà mẹ làm ví dụ: Họ cho đi tuổi thanh xuân, máu, mồ hôi và nước mắt của mình để nuôi dạy con cái, họ cho chúng bất cứ thứ gì chúng muốn, bất kể chúng đã làm đúng hay sai, hay bất kể chúng đi con đường nào. Một người mẹ cho đi một cách vị tha, không bao giờ dạy dỗ, giúp đỡ và hướng dẫn đứa trẻ bước đi trên con đường đúng đắn, chỉ chăm sóc, yêu thương và bảo vệ chúng không suy xét, đến mức sau cùng, đứa trẻ không thể phân biệt đúng sai. Đây là tình yêu của một người mẹ hay bất kỳ dạng tình yêu nào được sinh ra từ dòng máu nóng, tình cảm, và những mối quan hệ xác thịt của con người. Trong khi đó, tình yêu của Đức Chúa Trời thì hoàn toàn ngược lại: Nếu Đức Chúa Trời thương yêu người, Ngài bày tỏ điều này bằng cách thường xuyên sửa phạt và sửa dạy người, bằng cách tia sửa và xử lý người. Điều này có thể làm cho mọi thứ trở nên khó chịu đối với người, ngay thẳng của người có thể trôi qua trong sự sửa phạt và sửa dạy, nhưng một khi người đã trải nghiệm điều này, người sẽ phát hiện ra rằng người đã học được nhiều điều, rằng người có thể sáng suốt và khôn ngoan khi nói đến việc tương tác với người khác, và người cũng bắt đầu hiểu một số lẽ thật. Nếu tình yêu của Đức Chúa Trời giống như tình yêu của người mẹ hay người cha, như người tưởng tượng, nếu Ngài quá kỹ trong sự chăm sóc của Ngài và luôn nuông chiều thì người có thể đạt được những điều này không? Người không thể. Và do đó, con người phải tiếp cận những gì là biểu hiện của tình yêu của Đức Chúa Trời trong công tác của Ngài từ quan điểm của lẽ thật, và trong điều này, họ phải tìm kiếm lẽ thật. Nếu họ không tìm kiếm lẽ thật, làm sao ai đó bại hoại bỗng dưng có thể hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời là gì, mục tiêu công tác của Ngài nơi con người là gì, và những ý định chu đáo của

Ngài nằm ở đâu? Con người sẽ không bao giờ hiểu những điều này. Điều này liên quan đến một phần công tác của Đức Chúa Trời, một khía cạnh trong bản thể của Đức Chúa Trời mà con người nhiều khả năng hiểu lầm nhất, khó hiểu thấu và hiểu rõ nhất; đó là điều con người có thể gắn kết một cách sâu sắc, đồng cảm và thực tế. Nói chung, tình yêu có nghĩa là cho người ta những gì họ thích, không cho họ thứ cay đắng khi họ muốn thứ ngọt ngào, hay cho họ thứ cay đắng để chữa bệnh; nói ngắn gọn, nó liên quan đến tính ích kỷ, những cảm xúc và máu nóng của con người; nó liên quan đến một khía cạnh của những mục đích và động cơ. Nhưng cho dù Đức Chúa Trời làm gì nơi người, ngay cả khi người hiểu lầm Ngài, và thậm chí than oán về Ngài trong lòng mình, Đức Chúa Trời cũng sẽ tiếp tục làm việc với người bằng sự kiên nhẫn không nao núng. Mục đích sau cùng của Đức Chúa Trời khi hành động như thế là gì? Ngài dùng phương pháp này để thức tỉnh người, hay để có thể đến một ngày người sẽ hiểu được ý muốn của Ngài – nhưng khi Đức Chúa Trời thấy kết cục đó, Ngài thật sự đã chẳng thu được gì. Và tại sao Ta nói điều này? Bởi vì cả con người người đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không cần đạt được bất cứ điều gì. Tất cả những gì Ngài cần là người làm theo cho đúng và bước vào phù hợp với những gì Ngài yêu cầu trong khi Ngài thực hiện công tác của Ngài, để cuối cùng có thể sống trọn vẹn thực tế lẽ thật, sống với hình tượng giống con người, và không còn bị Sa-tan lừa dối, làm cho lầm lạc và cám dỗ nữa, có thể quay lưng với Sa-tan, vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời thu phục người, và công tác vĩ đại của Ngài được thực hiện. Đây là tình yêu của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chi bằng cách giải quyết những ý niệm của mình, người ta mới có thể bước vào đúng hướng để tin Đức Chúa Trời (1)” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Nếu người muốn thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nếu người muốn thực sự trải nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì người phải đi sâu vào thực tế, người phải đi sâu vào đời sống thực và nhìn thấy rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm là tình yêu thương và sự cứu rỗi, và rằng tất cả những gì Ngài làm là để cho con người có thể bỏ lại phía sau những gì ô uế, và để tinh luyện những gì bên trong con người, những điều không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng lời để chu cấp cho con người; Ngài sắp đặt những hoàn cảnh đời thực để con người trải nghiệm, và nếu con người ăn và uống nhiều lời Đức Chúa Trời, thì khi họ thật sự thực hành chúng, họ có thể giải quyết được mọi khó khăn trong đời sống mình bằng cách dùng nhiều lời của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, người phải có những lời của Đức Chúa Trời để đi sâu vào thực tế, nếu người không ăn và uống những lời của Đức Chúa Trời, và không có công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không có hướng đi nào trong đời sống thực. Nếu người không bao giờ ăn hay uống những lời của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị bối rối khi điều gì đó xảy ra với người.

Người chỉ biết rằng người nên yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng người không có bất kỳ khả năng phân biệt nào và không có phương cách thực hành; người bị lẫn lộn và bối rối, và đôi khi người thậm chí còn tin rằng bằng cách thỏa mãn xác thịt là người đang làm thỏa lòng Đức Chúa Trời – tất cả những điều này là hậu quả của việc không ăn và uống lời Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, nếu người không có sự hỗ trợ từ lời Đức Chúa Trời, và chỉ dò dẫm trong thực tế, thì người về cơ bản là không thể tìm thấy phương cách thực hành. Những người như thế đơn giản không hiểu được tin vào Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, họ càng không hiểu được yêu mến Đức Chúa Trời có nghĩa là gì. Nếu dùng sự khai sáng và hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, người thường xuyên cầu nguyện, tìm hiểu, và tìm kiếm, và qua đây, người khám phá ra điều người cần phải đưa vào thực hành, tìm thấy cơ hội cho công tác của Đức Thánh Linh, hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời, không bị lẫn lộn và bối rối, thì người sẽ có hướng đi trong đời sống thực, và sẽ thực sự làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Khi người đã làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, sẽ có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời bên trong người, và người sẽ được Đức Chúa Trời ban phước một cách đặc biệt, điều đó cho người một cảm giác của sự vui thỏa: Người sẽ cảm thấy đặc biệt vinh dự rằng người đã làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy sáng suốt một cách đặc biệt ở bên trong, và trong lòng mình, người cảm thấy tinh sạch và bình an. Lương tâm người sẽ được an ủi và thoát khỏi những sự cáo buộc, và người sẽ cảm thấy dễ chịu bên trong khi gặp các anh chị em mình. Đây là ý nghĩa của việc vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và duy nhất điều này là thực sự vui hưởng Đức Chúa Trời. Sự vui hưởng tình yêu thương Đức Chúa Trời của con người có được qua trải nghiệm: Bằng cách trải qua khó khăn, và trải nghiệm việc thực hành lẽ thật, họ có được các phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ nói rằng Đức Chúa Trời thực sự yêu người, rằng Đức Chúa Trời đã thực sự trả giá đắt vì lợi ích của con người, rằng Ngài đã kiên nhẫn và nhân từ phán ra rất nhiều lời phán và luôn luôn cứu rỗi loài người, thì việc người thốt ra những lời này chỉ là một mặt của sự vui hưởng Đức Chúa Trời. Tuy thế, sự vui hưởng to lớn hơn – sự vui hưởng thật sự – là khi con người đưa lẽ thật vào thực hành trong đời sống thực của họ, sau đó họ được bình an và tinh sạch trong lòng mình. Họ cảm thấy vô cùng xúc động bên trong, và rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu kính nhất. Người sẽ cảm thấy rằng cái giá mà người đã trả là quá hợp lý. Sau khi đã trả giá đắt trong những nỗ lực của mình, người sẽ đặc biệt sáng suốt ở bên trong: Người sẽ cảm thấy mình đang thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời và người sẽ hiểu rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác cứu rỗi trong con người, rằng sự tinh luyện con người của Ngài là nhằm làm tinh sạch họ, và rằng Đức Chúa Trời thử luyện con người để kiểm tra xem họ có thật sự yêu mến Ngài hay không. Nếu người luôn thực hành lẽ thật theo cách này, thì người sẽ dần dần phát triển một sự hiểu biết rõ ràng về phần lớn công tác của Đức Chúa Trời, và khi đó người sẽ cảm thấy rằng lời Đức Chúa Trời trước mặt người rõ ràng như pha lê. Nếu người có thể hiểu rõ nhiều lẽ thật, người sẽ cảm thấy rằng mọi vấn đề đều dễ dàng

đưa vào thực hành, rằng người có thể vượt qua bất kỳ vấn đề nào cũng như vượt qua bất kỳ sự thử thách nào, và người sẽ thấy rằng không có gì là nan đề đối với người, điều đó sẽ giải phóng và giải thoát cho người rất nhiều. Lúc này, người sẽ vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương thực sự của Đức Chúa Trời sẽ đến trên người. Đức Chúa Trời ban phước cho những ai có khả tượng, những ai có lễ thật, những ai có sự hiểu biết, và những ai thực sự yêu mến Ngài. Nếu con người mong muốn được nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời, họ phải thực hành lễ thật trong đời sống thực, họ sẽ phải sẵn lòng chịu đau đớn và phản bội những gì họ yêu thích để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù mất có nhòa lẹ, họ vẫn phải có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Theo cách này, chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho người, và nếu người chịu được khó khăn như thế, tiếp theo sau sẽ là công tác của Đức Thánh Linh. Qua đời sống thực tế, và qua việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, con người có thể thấy được vẻ đáng mến của Đức Chúa Trời, và chỉ khi họ nếm trải được tình yêu thương của Đức Chúa Trời thì họ mới có thể thực sự yêu mến Ngài.

Người càng thực hành lễ thật, người càng có nhiều lễ thật; người càng thực hành lễ thật, người càng sở hữu tình yêu thương của Đức Chúa Trời; và càng thực hành lễ thật, người càng được Đức Chúa Trời ban phước. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho người sẽ dần dần giúp người có thể thấy, cũng như khi Phi-e-rơ đã bắt đầu biết Đức Chúa Trời: Phi-e-rơ đã nói rằng Đức Chúa Trời không chỉ có sự khôn ngoan để tạo dựng nên trời đất và muôn vật, mà, hơn nữa, Ngài cũng có sự khôn ngoan để làm những công tác thực sự trong loài người. Phi-e-rơ đã nói rằng Ngài không chỉ xứng đáng với tình yêu của loài người bởi sự tạo dựng ra trời đất và muôn vật của Ngài, mà hơn nữa, còn bởi khả năng tạo ra con người, cứu rỗi con người, làm cho con người hoàn thiện, và để lại tình yêu thương của Ngài cho con người. Vì thế, Phi-e-rơ cũng đã nói rằng có nhiều điều trong Ngài xứng đáng với tình yêu của con người. Phi-e-rơ đã nói với Jê-sus: “Lẽ nào việc tạo dựng ra trời đất và muôn vật là lí do duy nhất Ngài xứng đáng nhận được tình yêu của con người? Có nhiều điều đáng yêu kính trong Ngài, Ngài hành động và hoạt động trong đời thực, Thần của Ngài lay động tôi ở bên trong, Ngài sửa dạy tôi, Người quở trách tôi – những điều này thậm chí còn xứng đáng tình yêu của con người hơn”. Nếu người mong muốn nhìn thấy và trải nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì người phải tìm hiểu và tìm kiếm trong đời thật, và phải sẵn lòng dẹp sang một bên xác thịt của chính người. Người phải đặt ra quyết tâm này. Người phải là người có sự kiên quyết, người có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi sự, không biếng nhác hay thèm muốn sự hưởng thụ xác thịt, không sống vì xác thịt mà sống vì Đức Chúa Trời. Có thể có những lúc người không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời; lần sau, mặc dù sẽ mất nhiều công sức hơn, người phải làm thỏa lòng Ngài và không được thỏa mãn xác thịt. Khi người trải nghiệm theo cách này, người sẽ biết đến Đức Chúa Trời. Người sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời có thể tạo dựng nên trời đất

và muôn vật, rằng Ngài đã trở nên xác thịt để con người có thể thực sự nhìn thấy Ngài và thực sự tiếp xúc với Ngài; người sẽ thấy rằng Ngài có thể đi giữa con người, và rằng Thần của Ngài có thể làm cho con người hoàn thiện trong đời sống thực, cho phép họ nhìn thấy sự đáng mến của Ngài và trải nghiệm sự sửa dạy của Ngài, sự sửa phạt của Ngài, và những phước lành của Ngài. Nếu người luôn luôn trải nghiệm theo cách này, thì trong đời thực người sẽ không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời, và nếu một ngày mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời không còn bình thường, người sẽ có thể chịu sự quở trách và cảm thấy hối hận. Khi người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người sẽ không bao giờ muốn rời xa Đức Chúa Trời, và nếu một ngày Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ rời xa người, người sẽ sợ, và người sẽ nói rằng người thà chết hơn là bị Đức Chúa Trời lia bỏ. Ngay sau khi người có những cảm xúc này, người sẽ cảm thấy rằng người không thể rời xa Đức Chúa Trời, và bằng cách này, người sẽ có một nền tảng, và sẽ thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Khi người có thể thật sự cảm kích những ý nghĩ và thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, khi người có thể thật sự hiểu những cảm xúc và mối quan tâm của Đức Chúa Trời đối với mỗi tạo vật, người sẽ có thể hiểu sự tận tâm và tình yêu dành cho mỗi một con người mà Đấng Tạo Hóa đã tạo ra. Khi điều này xảy ra, người sẽ dùng hai từ để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời. Hai từ đó là gì? Một số người nói “vị tha”, còn một số người nói “nhân đức”. Trong hai từ này, “nhân đức” là kém thích hợp nhất để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời. Đây là một từ mà con người dùng để miêu tả ai đó cao thượng hay rộng lượng. Ta ghét từ này, bởi vì nó ám chỉ việc phân phát lòng nhân đức ngẫu nhiên, bừa bãi, không suy xét nguyên tắc. Nó là một sự thiên về tình cảm quá mức, điều phổ biến với những người ngu ngốc và bối rối. Khi từ này được dùng để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, không thể tránh có một hàm ý phạm thượng. Ở đây Ta có hai từ miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời thích đáng hơn. Hai từ đó là gì? Từ đầu tiên là “mênh mông”. Chẳng phải từ này gọi lên rất nhiều sao? Từ thứ hai là “bao la”. Có một ý nghĩa thật đáng sau những từ mà Ta dùng để miêu tả về Đức Chúa Trời. Xét theo nghĩa đen, “mênh mông” miêu tả khối lượng hay sức chứa của một vật, nhưng bất kể vật đó to như thế nào, nó cũng là thứ con người có thể chạm vào và nhìn thấy. Điều này là vì nó có tồn tại – nó không phải là một vật trừu tượng, mà là thứ có thể cho con người những ý tưởng theo cách tương đối chính xác và thực tế. Cho dù người nhìn nó từ một góc độ hai hay ba chiều, người cũng không cần tưởng tượng về sự tồn tại của nó, bởi vì nó là một vật thật sự tồn tại theo cách có thật. Mặc dù việc dùng từ “mênh mông” để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời có thể tạo cảm giác như một nỗ lực định lượng tình yêu của Ngài, nó cũng tạo cảm giác rằng tình

yêu của Ngài là không thể định lượng. Ta nói rằng tình yêu của Đức Chúa Trời có thể được định lượng bởi vì tình yêu của Ngài không trống rỗng, và cũng không phải là điều gì trong truyền thuyết. Đúng hơn, nó là điều mà muôn vật dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời đều có, điều mà mọi tạo vật đều vui hưởng ở những mức độ khác nhau và từ những góc độ khác nhau. Mặc dù con người không thể thấy hay chạm nó, nhưng tình yêu này mang đến sự nuôi dưỡng và sự sống cho muôn vật khi nó được tỏ lộ, từng chút một, trong sự sống của chúng, và chúng đo đếm, làm chứng cho tình yêu của Đức Chúa Trời mà chúng vui hưởng trong từng khoảnh khắc trôi qua. Ta nói rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là không thể định lượng được bởi vì lẽ mầu nhiệm về việc Đức Chúa Trời chu cấp và nuôi dưỡng muôn vật là điều khó dò lường đối với con người, những ý nghĩ của Đức Chúa Trời đối với muôn vật cũng vậy, và đặc biệt là đối với loài người. Nói thế nghĩa là, không ai biết máu và nước mắt mà Đấng Tạo Hóa đã đổ ra vì nhân loại. Không ai có thể hiểu thấu, không ai có thể hiểu được chiều sâu hay trọng lượng của tình yêu mà Đấng Tạo Hóa có đối với nhân loại mà Ngài đã tạo ra bằng chính tay Ngài. Việc miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời mênh mông là để giúp con người cảm kích, hiểu sự rộng lớn và lẽ thật về sự tồn tại của nó. Nó cũng là để con người có thể hiểu sâu hơn về ý nghĩa thực của từ “Đấng Tạo Hóa”, và hầu cho con người có thể đạt được sự hiểu biết sâu hơn về ý nghĩa thực của tên gọi “tạo hóa”. Từ “bao la” thường miêu tả điều gì? Nó thường được dùng để miêu tả đại dương hay vũ trụ, ví dụ: “vũ trụ bao la”, hay “đại dương bao la”. Độ rộng lớn và độ sâu thẳm của vũ trụ vượt khỏi tầm hiểu biết của con người; nó là điều thu hút trí tưởng tượng của con người, điều mà họ cảm thấy ngưỡng mộ vô cùng. Bí ẩn và bề sâu của nó nằm trong tầm nhìn, nhưng ngoài tầm với. Khi nghĩ về đại dương, người nghĩ về sự rộng lớn của nó – nó trông vô tận, và người có thể cảm nhận sự bí ẩn và sức chứa vĩ đại của nó với mọi vật. Đây là lý do tại sao Ta dùng từ “bao la” để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, để giúp con người cảm thấy nó quý giá như thế nào, cảm nhận vẻ đẹp sâu sắc của tình yêu của Ngài, và rằng quyền năng tình yêu của Đức Chúa Trời là vô tận và có phạm vi rộng. Ta dùng từ này để giúp con người cảm nhận sự thánh khiết của tình yêu của Ngài, và chân giá trị và tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời được tỏ lộ thông qua tình yêu của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

1. “Sự tàn phá” được dùng để vạch trần sự bất tuân của nhân loại.

172. Các nguyên tắc báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời

(1) Khi trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời và biết được bản chất bại hoại của chính mình, và thấy được sự vĩ đại trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho con người, thì hãy làm tất cả những gì có thể để yêu kính Ngài;

(2) Đức Chúa Trời bày tỏ một lẽ thật lớn lao và ban nó cho con người để làm sự sống của họ; ơn cứu rỗi của Ngài thật rộng lớn. Sẵn lòng làm tròn bổn phận của mình để báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời;

(3) Khi trải qua những thử luyện và tinh luyện, họ được Đức Chúa Trời bảo vệ, có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình, và họ được hưởng ân điển dư dật của Đức Chúa Trời; họ nên sẵn lòng làm chứng suốt đời và mãi mãi cho Đức Chúa Trời;

(4) Khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, sự bại hoại của con người được tinh sạch, tâm tính sống của họ được chuyển hóa, và họ thấy sự đáng mến tuyệt vời của Đức Chúa Trời; họ nên sẵn lòng dành trọn cuộc đời của mình cho Ngài.

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Điều Ta đang ban cho các ngươi ngày nay vượt quá Môi-se và lã át Đa-vít, do vậy theo đó, Ta yêu cầu rằng lời chứng của các ngươi phải vượt hơn Môi-se và rằng lời của các ngươi phải to tát hơn Đa-vít. Ta cho các ngươi gấp một trăm lần – theo đó Ta yêu cầu các ngươi trả cho Ta cũng như vậy. Các ngươi phải biết rằng Ta là Đấng ban sự sống cho nhân loại, và chính các ngươi là kẻ nhận lãnh sự sống từ Ta và phải làm chứng cho Ta. Đây là bổn phận mà Ta gửi xuống cho các ngươi và là điều các ngươi phải làm cho Ta. Ta đã ban mọi sự vinh quang của Ta trên các ngươi, Ta đã ban cho các ngươi sự sống mà những dân sự được chọn, dân Y-sơ-ra-ên, chưa từng được nhận lãnh. Theo lẽ, các ngươi phải làm chứng cho Ta, dâng hiến tuổi trẻ và từ bỏ sự sống của mình cho Ta. Bất kỳ ai được Ta ban sự vinh quang của Ta trên họ đều phải làm chứng cho Ta và dâng sự sống của họ cho Ta. Điều này từ lâu đã được Ta định trước. Các ngươi may mắn khi được Ta ban sự vinh quang của Ta cho các ngươi, và bổn phận của các ngươi là chứng thực cho vinh quang của Ta. Nếu các ngươi tin vào Ta chỉ để có được những phúc lành, thì công tác của Ta sẽ mang ít ý nghĩa, và các ngươi cũng không phải đang làm bổn phận của mình. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ thấy sự thương xót, tình yêu, và sự vĩ đại của Ta, và dân Do Thái chỉ chứng kiến sự nhần nại và cứu chuộc của Ta. Họ thấy

rất, rất ít công tác của Thần Ta, đến mức họ hiểu chỉ một phần ngàn những gì các người đã nghe và thấy. Điều các người đã thấy còn vượt hơn cả các thầy tế lễ cả trong số họ. Những lễ thật mà các người hiểu hôm nay vượt hơn những lễ thật của họ; những gì các người đã thấy hôm nay vượt quá những điều họ đã thấy trong Thời đại Luật pháp, cũng như Thời đại Ân điển, và những gì các người đã trải nghiệm vượt hơn cả Môi-se và Ê-li. Bởi vì những gì dân Y-sơ-ra-ên hiểu chỉ là luật pháp của Đức Giê-hô-va, và những gì họ thấy chỉ là hình ảnh phía sau của Đức Giê-hô-va; điều mà dân Do Thái hiểu chỉ là sự cứu chuộc của Jêsus, điều mà họ lãnh nhận chỉ là ân điển được ban bởi Jêsus, và điều họ nhìn thấy chỉ là hình tượng của Jêsus trong nhà của dân Do Thái. Điều các người nhìn thấy hôm nay là sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự cứu chuộc của Jêsus, và tất cả những việc làm của Ta ngày nay. Cũng như vậy, các người đã nghe những lời của Thần Ta, cảm kích sự khôn ngoan của Ta, biết đến sự kỳ diệu của Ta, và tìm hiểu về tâm tính Ta. Ta cũng đã phán dạy các người toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Điều các người đã thấy không đơn thuần là một Đức Chúa Trời đầy yêu thương và nhân từ, mà là một Đức Chúa Trời đầy công chính. Các người đã thấy công tác kỳ diệu của Ta và biết rằng Ta tràn đầy sự oai nghi và con thành nộ. Hơn nữa, các người biết rằng Ta từng giáng cơn giận dữ của Ta xuống nhà Y-sơ-ra-ên, và rằng hôm nay, nó đến trên các người. Các người hiểu nhiều về những mầu nhiệm của Ta trên trời hơn Ê-sai và Giăng; các người biết nhiều về sự đáng mến và đáng tôn kính của Ta hơn hết thảy các thánh của các thời đại đã qua. Điều các người đã lãnh nhận không đơn thuần là lễ thật của Ta, con đường của Ta, và sự sống của Ta, mà là một khái tượng và sự mặc khải to lớn hơn của Giăng. Các người hiểu nhiều mầu nhiệm của Ta hơn, và cũng nhìn thấy sắc diện thật của Ta; các người đã chấp nhận nhiều sự phán xét của Ta hơn và biết nhiều về tâm tính công chính của Ta hơn. Và như vậy, mặc dù các người được sinh ra vào thời kỳ sau rốt, sự hiểu biết của các người là sự hiểu biết của trước kia và quá khứ, và các người cũng đã trải nghiệm những việc của hôm nay, và điều này được Ta đích thân thực hiện toàn bộ. Điều ta yêu cầu các người không quá đáng, bởi vì Ta đã cho các người quá nhiều, và các người đã thấy nhiều ở Ta. Do vậy, Ta yêu cầu các người làm chứng cho Ta về các thánh của những thời đại quá khứ, và đây là mong ước duy nhất của tâm Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những gì các người thừa hưởng hôm nay vượt trên cả những gì mà các sứ đồ và các tiên tri trong mọi thời đại được thừa hưởng và thậm chí còn lớn hơn những gì mà Môi-se và Phi-e-rơ đã thừa hưởng. Phước lành không thể đạt được trong ngày một ngày hai; chúng phải được gặt hái thông qua sự hy sinh vĩ đại. Tức là, các người phải sở hữu một tình yêu đã qua sự tinh luyện, sở hữu một đức tin lớn lao, và các người phải có nhiều lễ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu các người phải đạt được; ngoài ra, các người phải hướng về công lý mà không sợ hãi hay lảng tránh, và phải có một

tình yêu bất biến, không suy giảm dành cho Đức Chúa Trời. Các người phải có quyết tâm, những sự thay đổi phải diễn ra trong tâm tính sự sống của các người, sự hư hoại của các người phải được khắc phục, các người phải chấp thuận tất cả những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời mà không ca thán, và phải vâng phục thậm chí cho đến chết. Đây là điều các người cần phải đạt được, đây là mục tiêu cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời, và là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu đối với nhóm người này. Khi Ngài ban cho các người, thì đổi lại, Ngài chắc chắn sẽ có yêu cầu đối với các người, và chắc chắn sẽ đưa ra những đòi hỏi phù hợp dành cho các người. Do đó, tất cả những công tác Đức Chúa Trời thực hiện đều có lý do, điều này cho thấy tại sao Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác thực hiện công tác vô cùng chặt chẽ và đòi hỏi cao. Chính vì điều này mà các người nên có đầy rẫy đức tin vào Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, tất cả những công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì các người, để các người có thể trở nên xứng đáng được nhận di sản của Ngài. Điều này không hẳn vì sự vinh hiển của bản thân Đức Chúa Trời, mà là vì sự cứu rỗi các người và vì việc hoàn thiện nhóm người đã chịu khổ sở tốt cùng này trên vùng đất ô uế. Các người nên hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Ta khuyên giục lắm kẻ ngu dốt không có sự thông sáng hay ý thức rằng: Đừng có thử thách Đức Chúa Trời, và đừng chống lại nữa. Đức Chúa Trời đã trải qua những đau khổ mà chưa từng phải chịu đựng bởi bất kỳ con người nào, và từ rất lâu đã phải chịu đựng thậm chí còn nhiều sự sỉ nhục hơn thay cho con người. Còn điều gì nữa mà các người không thể buông bỏ? Điều gì có thể quan trọng hơn ý muốn của Đức Chúa Trời? Điều gì có thể cao cả hơn tình yêu của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Người có thể truyền đạt tâm tính được Đức Chúa Trời bày tỏ trong mỗi thời đại theo một cách cụ thể, bằng một ngôn ngữ mà chuyển tải một cách phù hợp ý nghĩa của thời đại được không? Người, kẻ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, có thể mô tả chi tiết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Người có thể chứng thực về tâm tính của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng và chính xác không? Làm sao người truyền được những điều người đã thấy và trải nghiệm cho những tín đồ khôn ngoan, đáng thương, và sùng đạo, những kẻ đói khát sự công chính và đang chờ đợi người chấn dất họ? Những loại người nào đang chờ đợi người chấn dất họ? Người có thể hình dung được không? Người có ý thức được trọng trách mình mang trên vai, có ý thức được việc mình được ủy nhiệm và trách nhiệm của người không? Ý thức về sứ mạng lịch sử của người đâu rồi? Người sẽ là chủ nhân trong thời đại kế tiếp một cách tương xứng như thế nào? Người có ý thức rõ về vai trò làm chủ không? Người giải thích thế nào về chủ nhân của vạn vật? Có thật đấy là chủ nhân của mọi sinh vật sống và của mọi thứ vật chất trên đời này không? Người có kế hoạch gì cho

sự tiến triển trong giai đoạn tiếp theo của công tác? Bao nhiêu người đang chờ đợi người làm người chăn dắt của họ? Nhiệm vụ của người có nặng nề không? Họ là những người tội nghiệp, đáng thương, mù quáng, và hoang mang, đang kêu gào trong bóng tối rằng: “Con đường ở đâu?” Họ mới trông ngóng ánh sáng làm sao, ánh sáng mà bất thần lao xuống như một ngôi sao băng và xua tan các thế lực của bóng tối đã chế ngự con người biết bao năm. Ai có thể biết hết mức độ mà họ khắc khoải hy vọng đến thế nào, họ ngày đêm mong ngóng điều này đến thế nào? Thậm chí vào ngày sự sáng lóe qua, những người chịu đau khổ ghê gớm này vẫn bị cầm tù trong ngục tối, chẳng có hy vọng được phóng thích; khi nào họ mới hết khóc than? Thật bất hạnh ghê gớm cho những linh hồn yếu đuối chưa từng được ban cho sự nghỉ ngơi này, và từ lâu họ đã bị giam chặt trong tình trạng này bởi những gông cùm tàn nhẫn và lịch sử bất động. Ai đã nghe tiếng kêu gào của họ? Ai đã xem xét đến tình trạng thảm thương của họ? Người có bao giờ thoáng nghĩ lòng Đức Chúa Trời lo lắng và đau buồn đến thế nào không? Làm sao Ngài có thể chịu nổi khi thấy nhân loại vô tội do chính tay Ngài tạo dựng lại phải chịu sự dẫn dắt như vậy? Xét cho cùng, loài người là những nạn nhân đã bị đầu độc. Và mặc dù con người đã sống sót đến ngày nay, nhưng có ai biết được rằng nhân loại từ lâu nay đã bị kẻ ác đầu độc không? Người đã quên mất rằng người là một trong số những nạn nhân sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng đấu tranh, vì tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời, để cứu rỗi những người sống sót này sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng dốc hết mọi sức lực để đền đáp Đức Chúa Trời, Đấng yêu thương nhân loại như máu thịt của chính Ngài sao? Sau tất cả những gì xảy ra, thì người diễn giải việc được Đức Chúa Trời dùng đến để sống cuộc đời phi thường như thế nào? Người có thật sự có quyết tâm và tự tin để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa của một người ngoan đạo, hầu việc Đức Chúa Trời không?

Từ “Người nên chú tâm đến sứ mạng tương lai của người như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, thế thì trong lòng người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Người phải vứt bỏ tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng mọi thứ cho Ngài, không nên có các lựa chọn hay đòi hỏi cá nhân, và người phải thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được dựng nên, người phải vâng lời Chúa đã dựng nên người, bởi người vốn không có quyền tự trị bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là một người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải là để kìm hãm người, hay ngăn chặn người thông qua giáo lý, mà là con đường để người thực hiện bổn phận của mình, và

nó có thể đạt được – phải đạt được – bởi tất cả những ai làm điều công chính.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Nếu người thật sự có lương tâm, thì người phải có một trọng trách, và một ý thức trách nhiệm. Người phải nói: “Bất kể tôi sẽ được chinh phục hay được làm cho hoàn thiện, tôi cũng phải thực hiện tốt bước làm chứng này”. Là một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, một người có thể hoàn toàn được Đức Chúa Trời chinh phục, và sau hết, họ trở nên có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, đáp lại tình yêu của Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng yêu kính Đức Chúa Trời và hoàn toàn dâng mình cho Đức Chúa Trời. Đây là trách nhiệm của con người, là bổn phận con người phải thực hiện, là trọng trách con người phải gánh vác, và con người phải hoàn thành sự ủy thác này. Chỉ khi đó, họ mới thật sự tin vào Đức Chúa Trời. Ngày nay, có phải những gì người làm trong hội thánh là thực hiện trách nhiệm của người không? Điều này tùy thuộc vào việc người có đang gánh vác hay không, và phụ thuộc vào kiến thức của chính người.

Trích từ “Sự thực hành (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người nói: “Tôi đã theo Đức Chúa Trời nhiều năm và đã được hưởng rất nhiều ân điển của Ngài, rất nhiều phúc lành. Tôi đã chịu sự tinh luyện và phán xét từ lời Ngài. Do vậy tôi đã bắt đầu hiểu được nhiều, và tôi đã thấy được tình yêu của Đức Chúa Trời. Tôi phải cảm tạ Ngài, tôi phải đền đáp ân điển của Ngài. Tôi sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cái chết, và tôi sẽ dùng lương tâm của mình làm nền tảng cho tình yêu với Ngài”. Người ta sẽ không thể cảm nhận được sự đáng mến của Đức Chúa Trời nếu họ chỉ lắng nghe những cảm xúc của lương tâm mình. Nếu họ chỉ dựa trên lương tâm mình thì tình yêu của họ với Đức Chúa Trời sẽ mong manh. Nếu người chỉ nói về việc đền đáp ân điển và tình yêu của Đức Chúa Trời, người sẽ không có bất kỳ động lực nào trong tình yêu của mình dành cho Ngài; việc yêu Ngài dựa trên những cảm giác của lương tâm người là một phương pháp thụ động. Tại sao Ta nói đây là một phương pháp thụ động? Đây là một vấn đề thực tiễn. Tình yêu của các người đối với Đức Chúa Trời thuộc dạng nào? Đó chẳng phải đơn thuần là lừa gạt Đức Chúa Trời và vờ vịt với Ngài sao? Hầu hết mọi người tin rằng bởi vì không có phần thưởng cho việc yêu Đức Chúa Trời và người ta chẳng nào cũng sẽ bị trừng phạt vì không yêu Ngài, vậy thì nói chung, chỉ cần không phạm tội là đủ. Do đó việc yêu Đức Chúa Trời và đền đáp tình yêu của Ngài dựa trên những cảm giác của lương tâm con người là một phương pháp thụ động, và đó không phải là tình yêu dành cho Đức Chúa Trời đến một cách tự nguyện từ lòng người. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời phải là một cảm giác thực sự từ tận đáy lòng của một người. Một số người nói: “Bản thân tôi sẵn sàng tìm kiếm Đức Chúa Trời và theo Ngài. Giờ đây kể cả khi Đức Chúa Trời

muốn ruộng bỏ tôi, tôi vẫn sẽ theo Ngài. Dù Ngài có muốn tôi hay không, tôi vẫn sẽ yêu Ngài, và cuối cùng, tôi phải có được Ngài. Tôi dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, và bất kể Ngài làm gì, tôi cũng sẽ theo Ngài suốt cả đời tôi. Bất kể thế nào, tôi phải yêu Đức Chúa Trời và phải giành được Ngài; tôi sẽ không ngừng nghỉ cho đến khi tôi có được Ngài”. Người có dạng quyết tâm này không?

Con đường tin vào Đức Chúa Trời cũng chính là con đường yêu mến Ngài. Nếu người tin vào Ngài thì người phải yêu Ngài; tuy nhiên, việc yêu Ngài không chỉ ám chỉ việc đền đáp tình yêu của Ngài hay yêu Ngài dựa trên những cảm nhận của lương tâm người – nó là tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời. Đôi khi người ta không thể cảm nhận tình yêu của Đức Chúa Trời chỉ dựa trên lương tâm của họ mà thôi. Tại sao Ta luôn nói: “Nguyện Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc tâm hồn chúng ta”? Tại sao Ta không nói về việc cảm thúc lương tâm con người để yêu Đức Chúa Trời? Đó là bởi lương tâm con người không thể cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Nếu người không bị thuyết phục bởi những lời này, hãy thử dùng lương tâm của người để cảm nhận tình yêu của Ngài. Người có thể có động lực nào đó trong chốc lát, nhưng nó sẽ sớm tan biến đi. Nếu người chỉ cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời bằng lương tâm mình, người sẽ được truyền động lực khi cầu nguyện, nhưng chẳng bao lâu động lực sẽ phai đi và tan biến. Tại sao lại như thế? Nếu người chỉ dùng lương tâm của mình, người sẽ không thể đẩy lên tình yêu của mình với Đức Chúa Trời; khi người thật sự cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời trong lòng người, tinh thần người sẽ được cảm thúc bởi Ngài, và chỉ vào lúc này lương tâm của người mới có thể đóng vai trò nguyên bản của nó. Nói thế nghĩa là khi Đức Chúa Trời cảm thúc tinh thần con người và khi con người có được kiến thức và được khích lệ trong lòng mình, nghĩa là, khi họ đã có được kinh nghiệm, thì chỉ khi đó họ mới có thể yêu Đức Chúa Trời cách hiệu quả bằng lương tâm của mình. Việc yêu Đức Chúa Trời bằng lương tâm của người là không sai – đây là mức độ thấp nhất của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Việc yêu bằng cách “chỉ vừa xứng với ân điển của Đức Chúa Trời” sẽ đơn thuần không khiến con người bước vào một cách chủ động. Khi người ta có được chút công tác của Đức Thánh Linh, nghĩa là, khi họ nhìn thấy và cảm nhận tình yêu của Đức Chúa Trời trong trải nghiệm thực tế của mình, khi họ có chút kiến thức về Đức Chúa Trời và thật sự thấy rằng Đức Chúa Trời rất xứng đáng với tình yêu của nhân loại và Ngài đáng mến như thế nào, thì chỉ khi đó họ mới có thể thật sự yêu Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời mang tính tự nguyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay người yêu Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Và người biết về mọi điều Đức Chúa Trời đã thực hiện trong người nhiều bao nhiêu? Đây là những điều người nên tìm hiểu. Khi Đức Chúa Trời đến trên đất, mọi điều Ngài đã làm trong con người và đã cho phép con người nhìn thấy

là để con người yêu kính Ngài và thực sự biết Ngài. Việc con người có thể chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đã có thể đi xa đến như vậy, một mặt là nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời, và mặt khác là nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; hơn nữa, đó chính là nhờ sự phán xét và công tác hành phạt mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong con người. Nếu các người không có sự phán xét, hình phạt và những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và nếu Đức Chúa Trời đã không khiến cho các người chịu khổ, thì thành thật mà nói, các người không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Công việc của Đức Chúa Trời trong con người càng vĩ đại, và sự đau khổ của con người càng lớn, thì càng thấy rõ công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, và lòng người càng có thể thực sự yêu kính Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người học được cách yêu kính Đức Chúa Trời? Nếu thiếu sự dày vò và sự tinh luyện, nếu thiếu những sự thử luyện đau đớn – và hơn nữa, nếu tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho con người là ân điển, tình yêu và lòng thương xót – thì liệu người có thể đạt đến độ thực sự yêu kính Đức Chúa Trời không? Một mặt, trong những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, con người biết được những thiếu sót của mình và thấy rằng họ tầm thường, đáng khinh và thấp hèn, rằng họ chẳng có gì và chẳng là gì cả; mặt khác, trong những sự thử luyện của Ngài, Đức Chúa Trời tạo ra những môi trường khác nhau cho con người để khiến con người có thể trải nghiệm nhiều hơn về sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Mặc dù nỗi đau là rất lớn, và đôi khi không thể vượt qua được – thậm chí lên đến mức độ đau buồn tan nát – khi đã trải nghiệm nó, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời trong họ đáng mến ra sao, và chỉ dựa trên nền tảng này mới nảy sinh ra trong con người tình yêu Đức Chúa Trời thực sự.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ người phải có thể thấy rõ ràng chính xác con đường mà Phi-e-rơ đã đi. Nếu người có thể thấy rõ con đường của Phi-e-rơ, thì người sẽ chắc chắn về công tác được thực hiện hôm nay, để người sẽ không phàn nàn hay tiêu cực hay khao khát bất kỳ điều gì. Người phải cảm nghiệm được tâm trạng của Phi-e-rơ lúc đó: Ông trĩu nặng buồn sầu; ông không còn cầu xin được có tương lai hay phúc lành gì. Ông không tìm kiếm lợi lộc, hạnh phúc, danh vọng hay tiền tài trong thế gian; ông chỉ tìm cách sống cuộc đời ý nghĩa nhất, đó là đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và dâng hiến những gì ông trân quý tốt bậc cho Đức Chúa Trời. Được vậy thì ông sẽ mãn nguyện trong lòng. Ông thường xuyên cầu nguyện với Jê-sus bằng những lời này: “Đức Chúa Jê-sus Christ, tôi từng yêu mến Ngài, nhưng tôi chưa hề thật sự yêu mến Ngài. Dù tôi đã nói mình có đức tin nơi Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài thật lòng. Tôi chỉ ngưỡng mộ Ngài, tôn thờ Ngài và nhớ Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài, cũng không thật sự có đức tin nơi Ngài”. Ông không ngừng cầu nguyện để quyết chí, và ông đã luôn được khích lệ bởi những lời của Jê-sus và lấy động lực từ đó. Về sau, sau

một thời gian trải nghiệm, Jêsus đã thử luyện ông, khơi gợi ông mong mỏi Ngài hơn nữa. Ông đã nói: “Đức Chúa Jêsus Christ! Tôi nhớ Ngài biết bao và khát khao được nhìn thấy Ngài biết bao. Tôi thiếu sót quá nhiều và không thể bù đắp nỗi tình yêu của Ngài. Tôi nài xin Ngài sớm đưa tôi đi. Khi nào Ngài cần đến tôi? Khi nào Ngài đưa tôi đi? Khi nào tôi được một lần nữa nhìn thấy dung nhan Ngài? Tôi không ước ao được sống lâu hơn nữa trong thân xác này, không ước ao tiếp tục bị bại hoại, tôi cũng không có mong ước dấy loạn nữa. Tôi sẵn sàng dâng hiến tất cả những gì tôi có cho Ngài sớm nhất có thể, và tôi không mong muốn làm buồn lòng Ngài thêm nữa”. Đây là cách ông cầu nguyện, nhưng lúc đó ông đã không biết Jêsus sẽ hoàn thiện điều gì nơi ông. Trong cơn thống khổ của thử luyện ông chịu, Jêsus hiện ra với ông lần nữa và nói: “Phi-e-rơ, Ta mong ước làm cho ngươi hoàn thiện, để ngươi trở nên hoa trái, là kết tinh của việc Ta hoàn thiện ngươi, và đây là điều Ta sẽ vui hưởng. Ngươi có thể thật sự chứng thực cho Ta không? Ngươi đã làm những gì Ta yêu cầu ngươi làm chưa? Ngươi có sống theo những lời Ta đã phán không? Ngươi từng yêu mến Ta, nhưng dù ngươi yêu mến Ta, ngươi đã sống thể hiện ra Ta chưa? Ngươi đã làm gì cho Ta? Ngươi nhận ra rằng ngươi không xứng đáng với tình yêu của Ta, nhưng ngươi đã làm gì cho Ta?” Phi-e-rơ thấy rằng ông đã không làm gì cho Jêsus và nhớ lại lời thề trước đây của ông là dâng mạng sống này cho Đức Chúa Trời. Và thế là ông không còn than vãn, và lời cầu nguyện của ông từ đó tốt hơn nhiều. Ông cầu nguyện rằng: “Đức Chúa Jêsus Christ! Tôi từng bỏ Ngài, và Ngài cũng từng bỏ tôi. Chúng ta đã có thời gian xa cách, và thời gian bầu bạn. Tuy thế, Ngài yêu mến tôi hơn bất kỳ ai khác. Tôi đã nhiều lần dấy loạn chống lại Ngài, và nhiều lần làm Ngài buồn lòng. Làm sao tôi quên được những điều đó? Tôi luôn ghi trong tâm trí và không bao giờ quên việc Ngài đã làm trên tôi và việc Ngài đã giao phó cho tôi. Tôi đã làm mọi việc có thể cho công tác mà Ngài đã làm trên tôi. Ngài biết tôi có thể làm gì, và hơn nữa Ngài còn biết tôi có thể đóng vai trò gì. Tôi ước được quy phục theo những sắp đặt của Ngài, và tôi sẽ dâng hiến mọi sự tôi có cho Ngài. Chỉ có Ngài biết tôi có thể làm gì cho Ngài. Dù cho Sa-tan đã lừa phỉnh tôi rất nhiều và tôi đã dấy loạn chống lại Ngài, nhưng tôi tin Ngài không nhớ về tôi vì những sự vi phạm đó và Ngài không đối xử với tôi dựa theo chúng. Tôi ước ao dâng hiến toàn bộ cuộc đời tôi cho Ngài. Tôi chẳng cầu xin gì và tôi cũng không có hy vọng hay kế hoạch gì khác; tôi chỉ ước ao hành động theo ý định của Ngài và thực thi ý muốn của Ngài. Tôi sẽ uống chén đắng của Ngài và tôi đây tùy Ngài sai bảo”.

Trích từ “Phi-e-rơ biết Jêsus bằng cách nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời hành phạt và phán xét loài người bởi lẽ công tác của Ngài đòi hỏi như vậy, và hơn thế nữa, vì loài người cần điều đó. Loài người cần phải bị hành phạt và phán xét, và chỉ khi đó loài người mới có được tình yêu thương Đức Chúa Trời. Giờ đây, các ngươi đã hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng các ngươi lại gặp rắc rối khi đối mặt với trở ngại nhỏ nhất; vóc giặc của các ngươi vẫn

còn quá nhỏ bé, và các người vẫn cần phải trải qua nhiều hình phạt và phán xét để có được hiểu biết sâu sắc hơn. Giờ đây, các người ít nhiều tôn kính Đức Chúa Trời, các người kính sợ Ngài, và các người biết Ngài là Đức Chúa Trời thật, nhưng các người không có tình yêu lớn lao dành cho Ngài, hướng chỉ việc các người đã có được một tình yêu thuần khiết; hiểu biết của các người quá nông cạn, và vóc giạc của các người vẫn chưa đủ lớn. Khi các người thực sự đối mặt với một hoàn cảnh, các người vẫn chưa thể làm chứng, các người vẫn rất ít khi chủ động bước vào, và các người không biết phải thực hành ra sao. Hầu hết mọi người đều thụ động và ù lì; họ chỉ thầm yêu Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng không có cách nào thực hành hay thấy rõ mục tiêu của mình là gì. Những người đã được làm cho hoàn thiện không chỉ sở hữu nhân tính thông thường, mà còn có những lẽ thật vượt quá các thước đo lương tri, cao hơn cả các tiêu chuẩn lương tri; họ không chỉ sử dụng lương tri của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời, mà hơn thế, họ đã nhận biết Đức Chúa Trời, và thấy rằng Ngài thật đáng mến và xứng đáng với tình yêu của loài người, và rằng có quá nhiều điều ở Đức Chúa Trời để con người yêu mến; con người không thể không yêu mến Ngài! Tình yêu Đức Chúa Trời của những ai đã được hoàn thiện là để hoàn tất những khát vọng cá nhân của họ. Tình yêu của họ là một tình yêu tự nhiên, một tình yêu chẳng đòi hỏi sự đền đáp, và tình yêu đó cũng không phải là một sự đổi chác. Họ yêu mến Đức Chúa Trời chẳng vì điều gì khác ngoài sự hiểu biết về Ngài. Những người đó không quan tâm liệu Đức Chúa Trời có ban ân điển cho họ hay không, và chẳng có gì khiến họ hài lòng hơn việc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Họ không mặc cả với Đức Chúa Trời hay dùng lương tri để đo đếm tình yêu dành cho Ngài: “Ngài ban tặng tình yêu thương cho con nên con đổi lại cũng yêu mến Ngài; nếu Ngài không ban cho con, thì con cũng chẳng có gì để đền đáp cho Ngài”. Những người đã được làm cho hoàn thiện luôn tin rằng: “Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và Ngài thực hiện công tác của mình trên chúng ta. Vì ta có cơ hội, điều kiện và phẩm cách này để được làm cho hoàn thiện, ta nên theo đuổi việc sống trọn một cuộc đời có ý nghĩa, và ta nên làm Ngài hài lòng”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt



Trang web Phúc Âm
<https://vi.kingdomsalvation.org>



Trang web của chúng tôi



Tải Ứng dụng

YouTube: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/video>

Facebook: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook>

Email: contact.vi@kingdomsalvation.org

